ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

07 - 2025

448

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

07 - 2025
448

HÀ NỘI

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế 7

PHẦN II: Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích 1546

PHẦN III: Yêu cầu thẩm định nội dung 1609

PHẦN IV: Sửa đổi đơn 1614

PHẦN V: Thay đổi chủ đơn 1631

PHẦN VI: Đính chính

CONTENTS

PART I: Applications for Invention Patents 7

PART II: Applications for Utility Solution Patents 1546

PART III: Requests on Substantive Examination 1609

PART IV: Amendment of Applications 1614

PART V: Change of Applicants 1631

PART VI: Correction

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(11) **112658 A**
(21) **1-2023-04057**
(22) 19/12/2022
(30) 2022100231960 10/01/2022 US
2022101356130 14/02/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 21/06/2023
(86) PCT/CN2022/140016 19/12/2022
(87) WO2023/130946 A1 13/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2023
(51) ***G06F 8/65***
(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No.8089, Hongli West Road Xiangmihu Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China
(72) ZHANG, Zenghui (CN); WANG, Yanzhao (CN); CHEN, Chao (CN); HUANG, Jiulin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP NÂNG CẤP HỆ ĐIỀU HÀNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nâng cấp hệ điều hành, thiết bị điện tử, vật ghi. Phương pháp bao gồm: thu được gói cài đặt nâng cấp thứ nhất và gói cài đặt nâng cấp thứ hai, trong đó gói cài đặt nâng cấp thứ nhất bao gồm thông tin phân vùng của phân vùng phụ thứ nhất, gói cài đặt nâng cấp thứ hai bao gồm thông tin phân vùng của phân vùng phụ thứ hai; thu được các nhóm mô tả thứ ba dựa trên dữ liệu thứ ba và các nhóm mô tả thứ hai, trong đó dữ liệu thứ ba bao gồm thông tin phân vùng của phân vùng phụ thứ nhất và thông tin phân vùng của phân vùng phụ thứ hai, và các nhóm mô tả thứ ba bao gồm các nhóm mô tả lần lượt tương ứng với phân vùng phụ thứ nhất, phân vùng phụ thứ hai, và phân vùng phụ thứ ba; và khởi động lại thiết bị điện tử, nạp dữ liệu trong phân vùng động dựa trên các giá trị của các mục nhập địa chỉ trong các nhóm mô tả thứ ba.

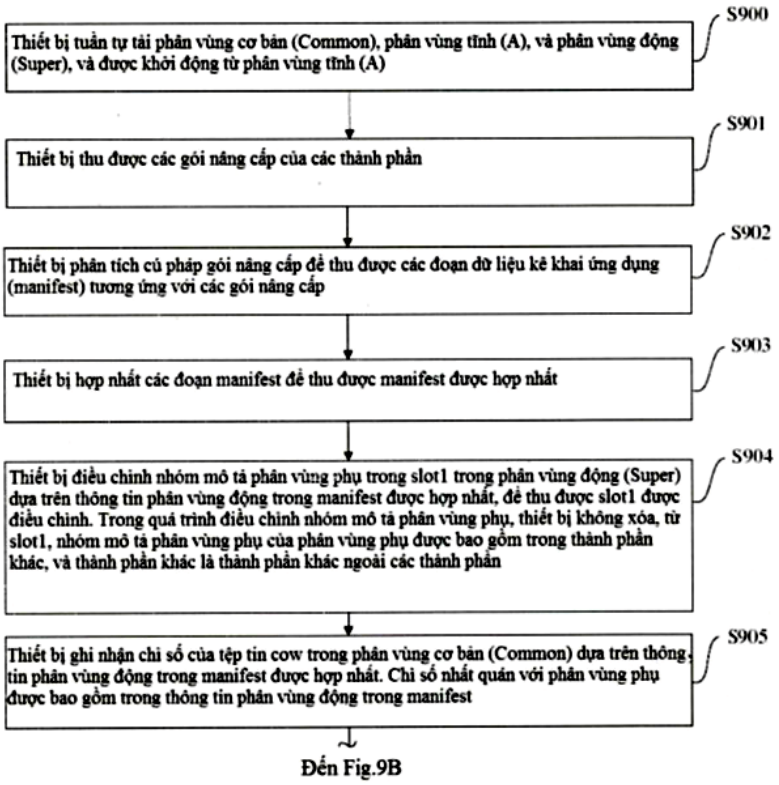

S900
Thiết bị tuần tự tải phân vùng cơ bản (Common), phân vùng tĩnh (A), và phân vùng động (Super), và được khởi động từ phân vùng tĩnh (A)
S901
Thiết bị thu được các gói nâng cấp của các thành phần
S902
Thiết bị phân tích cú pháp gói nâng cấp để thu được các đoạn dữ liệu kê khai ứng dụng (manifest) tương ứng với các gói nâng cấp
S903
Thiết bị hợp nhất các đoạn manifest để thu được manifest được hợp nhất
S904
Thiết bị điều chỉnh nhóm mô tả phân vùng phụ trong slot1 trong phân vùng động (Super) dựa trên thông tin phân vùng động trong manifest được hợp nhất, để thu được slot1 được điều chỉnh. Trong quá trình điều chỉnh nhóm mô tả phân vùng phụ, thiết bị không xóa, từ slot1, nhóm mô tả phân vùng phụ của phân vùng phụ được bao gồm trong thành phần khác, và thành phần khác là thành phần khác ngoài các thành phần
S905
Thiết bị ghi nhận chỉ số của tệp tin cow trong phân vùng cơ bản (Common) dựa trên thông tin phân vùng động trong manifest được hợp nhất. Chỉ số nhất quán với phân vùng phụ được bao gồm trong thông tin phân vùng động trong manifest
Đến Fig.9B

Fig.9A

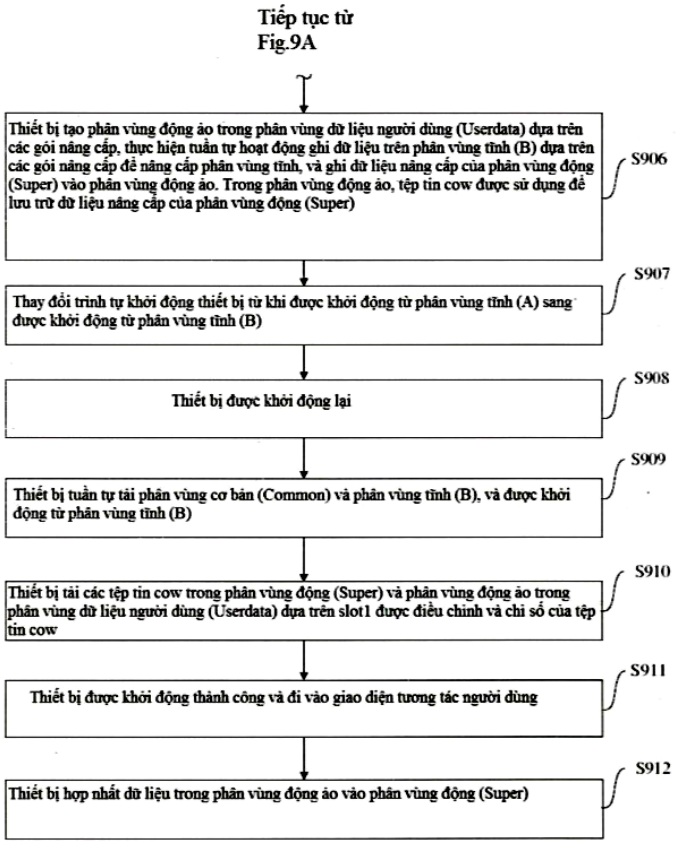

Tiếp tục từ
Fig.9A
S906
Thiết bị tạo phân vùng động ảo trong phân vùng dữ liệu người dùng (Userdata) dựa trên các gói nâng cấp, thực hiện tuần tự hoạt động ghi dữ liệu trên phân vùng tĩnh (B) dựa trên các gói nâng cấp để nâng cấp phân vùng tĩnh, và ghi dữ liệu nâng cấp của phân vùng động (Super) vào phân vùng động ảo. Trong phân vùng động ảo, tệp tin cow được sử dụng để lưu trữ dữ liệu nâng cấp của phân vùng động (Super)
S907
Thay đổi trình tự khởi động thiết bị từ khi được khởi động từ phân vùng tĩnh (A) sang được khởi động từ phân vùng tĩnh (B)
S908
Thiết bị được khởi động lại
S909
Thiết bị tuần tự tải phân vùng cơ bản (Common) và phân vùng tĩnh (B), và được khởi động từ phân vùng tĩnh (B)
S910
Thiết bị tải các tệp tin cow trong phân vùng động (Super) và phân vùng động ảo trong phân vùng dữ liệu người dùng (Userdata) dựa trên slot1 được điều chỉnh và chỉ số của tệp tin cow
S911
Thiết bị được khởi động thành công và đi vào giao diện tương tác người dùng
S912
Thiết bị hợp nhất dữ liệu trong phân vùng động ảo vào phân vùng động (Super)

Fig.9B

(11) **112659 A**
(21) **1-2023-05665**
(22) 24/08/2022
(30) 202210904879.7 29/07/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 24/08/2023
(86) PCT/CN2022/114490 24/08/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2023
(51) ***H01G 9/048****; H01G 9/145; H01G 9/14; H01G 9/008; H01G 9/10*
(71) **HUNAN AIHUA GROUP CO., LTD.** (CN)
East Taohualun Road (South of Zizhu Road), Yiyang City , Hunan 413000, China
(72) Bo LIU (CN); Lihua AI (CN); Liang AI (CN); Anan WANG (CN)
(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) LÕI TỤ ĐIỆN, TỤ ĐIỆN ĐIỆN PHÂN NHÔM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI

(57) Sáng chế đề xuất lõi tụ điện, tụ điện điện phân nhôm và phương pháp đóng gói chúng. Lõi tụ điện bao gồm các lá điện cực thứ nhất và các lá điện cực thứ hai được ép chồng lên nhau, mỗi lá điện cực thứ nhất là một trong hai lá điện cực dương hoặc lá điện cực âm, và mỗi lá điện cực thứ hai là lá điện cực dương hoặc lá điện cực âm còn lại. Trong số các lá điện cực thứ nhất, lá dẫn điện thứ nhất được bố trí ở mép của mỗi lá điện cực thứ nhất, phần thứ nhất của lá dẫn điện thứ nhất được kết nối dẫn điện với lá điện cực thứ nhất tương ứng và phần thứ hai của lá dẫn điện thứ nhất được kéo dài và nhô ra so với lá điện cực thứ nhất tương ứng; và các lá dẫn điện thứ nhất được nối với băng dẫn điện thứ nhất qua phần thứ hai; và một màng ôxit được hình thành trên bề mặt của lá dẫn điện thứ nhất.

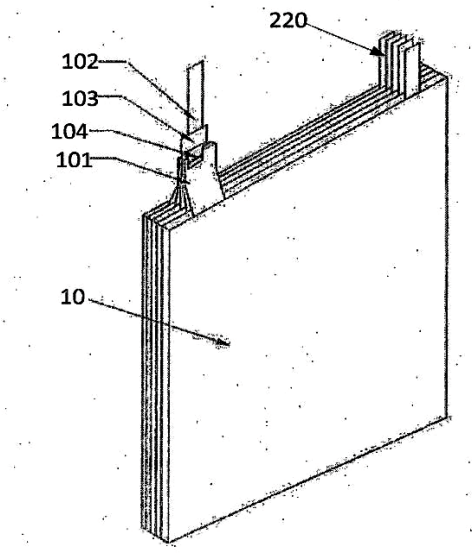
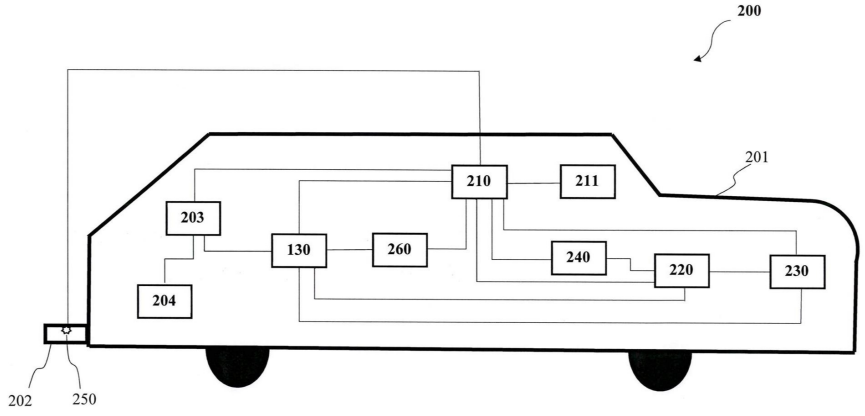


FIG.1

(11) **112660 A**
(21) **1-2023-06133**
(22) 12/10/2022
(30) 17/807,143 16/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 12/09/2023
(86) PCT/IB2022/000622 12/10/2022
(87) WO2023242611A1 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2023
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/09/2023
(51) ***F02B 43/10***
(71) **HONG HUE NGUYEN** (AU)
14 Chelsea Drive, Canley Heights, Sydney, NSW 2166, Australia
(72) Hong Hue Nguyen (AU); Phan Ngọc Hải (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÍ HYDRO CUNG CẤP CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo khí hydro cung cấp cho động cơ đốt trong, bao gồm bộ điều khiển (210), động cơ đốt trong (220), hệ thống điện của phương tiện giao thông (230), bộ phận cung cấp nhiên liệu (240), cảm biến khí thải (250), hệ thống quản lý pin (260), và hệ thống điện phân (130). Hệ thống giúp tiết kiệm nhiên liệu, giảm gần như hoàn toàn lượng khí thải độc hại thải ra môi trường, làm mát động cơ đốt trong (220) và làm sạch cặn bám bên trong động cơ đốt trong (220). Ngoài ra sáng chế còn cung cấp phương pháp tạo khí hydro cung cấp cho động cơ đốt trong (220).



(11) **112661 A**
(21) **1-2023-06564**
(22) 17/10/2022
(30) 2022-127926 10/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 25/09/2023
(86) PCT/JP2022/038529 17/10/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023
(51) ***H02K 1/276***
(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA** (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
2. **TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION** (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan
(72) Hiroaki MAKINO (JP); Hideki HISADA (JP); Daisuke MORI (JP); Naoya SASAKI (JP); Kotaro KOBAYASHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **RÔTO NAM CHÂM VĨNH CỬU VÀ MÁY ĐIỆN QUAY NAM CHÂM VĨNH CỬU**

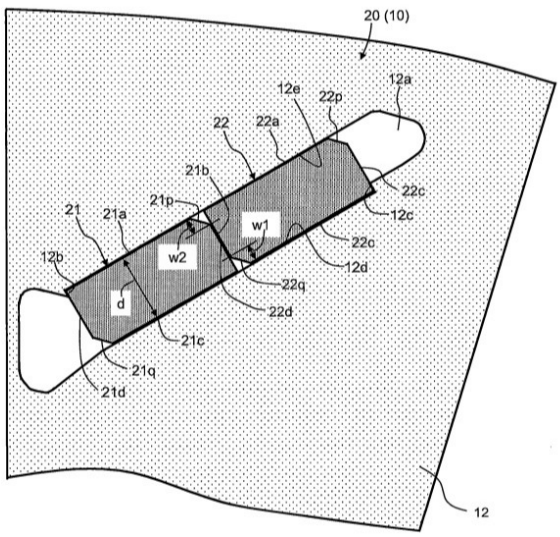
(57) Sáng chế, theo một phương án, đề cập đến rôto nam châm vĩnh cửu (100) bao gồm: trục rôto; lõi rôto (120) được gắn vào trục rôto, và trong mỗi cực từ, lỗ xuyên bên ngoài thứ nhất (121) và lỗ xuyên bên ngoài thứ hai (122) mà được tạo thành trên phía ngoài theo chiều hướng tâm để tạo thành cặp và lỗ xuyên bên trong thứ nhất (124) và lỗ xuyên bên trong thử hai (125) mà được tạo thành trên phía bên trong theo chiều hướng tâm hơn so với lỗ xuyên bên ngoài thứ nhất và lỗ xuyên bên ngoài thứ hai để tạo thành cặp; và nam châm bên ngoài thứ nhất (131), nam châm bên ngoài thứ hai (132), nam châm bên trong thứ nhất (133) và nam châm bên trong thứ hai (134) lần lượt được đặt trong các lỗ xuyên này. Góc mở bên ngoài Θa giữa lỗ xuyên bên ngoài thứ nhất (121) và lỗ xuyên bên ngoài thứ hai (122) lớn hơn góc mở bên trong Θb giữa lỗ xuyên bên trong thứ nhất (124) và lỗ xuyên bên trong thứ hai (125). Chiều dài lỗ xuyên bên trong liên đới giữa lỗ xuyên bên trong thứ nhất (124) và lỗ xuyên bên trong thứ hai (125) lớn hơn so với giữa lỗ xuyên bên ngoài thứ nhất (121) và lỗ xuyên bên ngoài thứ hai (122).

(11) **112662 A**
(21) **1-2023-06565**
(22) 17/10/2022
(30) 2022-134141 25/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 25/09/2023
(86) PCT/JP2022/038530 17/10/2022
(87) WO2024/042731 A1 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2023
(51) ***H02K 1/276***
(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA** (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
2. **TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION** (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan
(72) Daisuke MORI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **RÔTO NAM CHÂM BÊN TRONG VÀ MÁY ĐIỆN QUAY NAM CHÂM BÊN TRONG**

(57) Sáng chế theo một phương án, đề cập đến rôto nam châm bên trong (10) bao gồm trục rôto (11) kéo dài theo chiều trục quay, lõi rôto (12), và các nam châm vĩnh cửu (20). Lõi rôto (12) có ít nhất một lỗ chứa nam châm (12a) được tạo thành trong mỗi cực từ và được kẹp bởi vách thứ nhất (12d) và vách thứ hai (12e), và được gắn vào trục rôto (11). Các nam châm vĩnh cửu (20) được chứa trong lỗ chứa nam châm (12a) và được bố trí theo hàng theo một chiều trong mặt cắt ngang của lỗ chứa nam châm (12a). Các nam châm vĩnh cửu (20) mỗi nam châm có hình dạng bên ngoài về cơ bản là hình hộp chữ nhật và có các mặt nghiêng (22p, 22q) được tạo thành theo chiều dọc trên hai góc đối diện nhau.

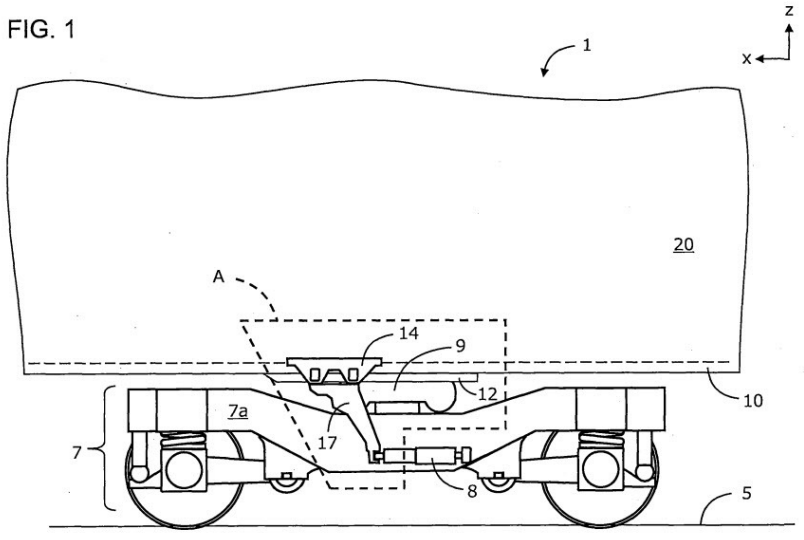
FIG. 3



(11) **112663 A**
(21) **1-2023-07256**
(22) 16/05/2022
(43) 25/07/2025
(85) 18/10/2023
(86) PCT/JP2022/020400 16/05/2022
(87) WO2023223387A1 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2023
(51) ***B61F 5/24***
(71) **HITACHI, LTD.** (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280 Japan
(72) Satoru KAGATA (JP); Kimiyasu YOSHIMURA (JP); Yosuke MORITA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **XE ĐƯỜNG SẮT**

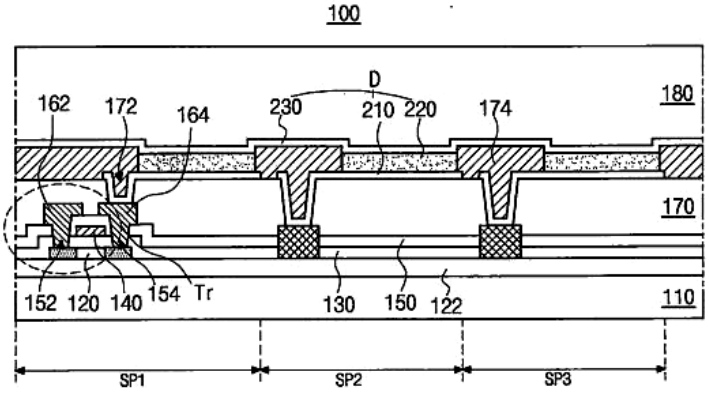
(57) Sáng chế đề cập đến xe đường sắt (1) mà truyền một cách hiệu quả, đến cấu trúc xe đường sắt, lực dao động được truyền từ giá chuyển hướng (7) đến khung xe (10) qua bộ giảm lắc (8) và phần đỡ bộ giảm lắc (17), và có đủ sức bền. Khung xe bao gồm phần sàn, dầm bên, và dầm đỡ (12). cấu trúc bên (20) được lắp thẳng trên phần đầu theo hướng chiều rộng xe của khung xe. Giá chuyển hướng đỡ khung xe từ phía dưới khung xe. Phần chứa bộ giảm lắc được bố trí ở phần đầu theo hướng chiều rộng xe của khung xe. Phần đỡ bộ giảm lắc được cố định vào phần chứa bộ giảm lắc. Bộ giảm lắc bao gồm một phần đầu được kết nối với giá chuyển hướng và phần đầu còn lại được kết nối với phần đỡ bộ giảm lắc. Bộ giảm lắc được tạo cấu hình để làm giảm sự đảo lái của giá chuyển hướng. Phần chứa bộ giảm lắc được bố trí để mở rộng dọc theo cấu trúc bên, dầm bên, và dầm đỡ.

FIG. 1



(11) **112664 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2023-07510**
(22) 27/10/2023
(30) 10-2022-0151500 14/11/2022 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2023
(51) ***H10K 50/00****; H10K 99/00*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) In-Ae SHIN (KR); Kyung-Jin YOON (KR); Hye-Li MIN (KR); Gi-Hwan LIM (KR); Jong-Uk KIM (KR); Jun-Yun KIM (KR); Joon-Beom IM (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị phát sáng hữu cơ (100), bao gồm: đế (110) xác định vùng điểm ảnh thứ nhất (SP1) và vùng điểm ảnh thứ hai (SP2); và điôt phát sáng hữu cơ (D) được bố trí trên đế (110), trong đó điôt phát sáng hữu cơ (D) bao gồm điện cực truyền (230), điện cực phản xạ (210) đối diện điện cực truyền và lớp phát (220) được bố trí giữa điện cực truyền (230) và điện cực phản xạ (210), trong đó điôt phát sáng hữu cơ (D) một cách lần lượt tương ứng với mỗi trong số vùng điểm ảnh thứ nhất (SP1) và vùng điểm ảnh thứ hai (SP2), trong đó lớp phát bao gồm lớp phát thứ nhất (220-B1, 220-B2) và lớp phát thứ hai (220-G1, 220-G2), trong đó lớp phát thứ nhất (220-B1, 220-B2) của điôt phát sáng hữu cơ (D1-B, D2-B) được bố trí trong vùng điểm ảnh thứ nhất (SP1) và bao gồm lớp vật liệu phát màu xanh dương thứ nhất (350) bao gồm hợp chất huỳnh quang màu xanh dương thứ nhất (352), và lớp vật liệu phát màu xanh dương thứ hai (360, 460) được bố trí giữa lớp vật liệu phát màu xanh dương thứ nhất (350) và điện cực truyền (230) và bao gồm hợp chất huỳnh quang màu xanh dương thứ hai (362, 462) và hợp chất lân quang màu xanh dương (364, 464), và trong đó lớp phát thứ hai (220-G1, 220-G2) của điôt phát sáng hữu cơ (D1-G, D2-G) được bố trí trong vùng điểm ảnh thứ hai (SP2) và bao gồm lớp vật liệu phát màu xanh lá cây thứ nhất (550) bao gồm hợp chất huỳnh quang bị chậm màu xanh lá cây thứ nhất (552), và lớp vật liệu phát màu xanh lá cây thứ hai (560, 660) được bố trí giữa lớp vật liệu phát màu xanh lá cây thứ nhất (550) và lớp truyền (230) và bao gồm hợp chất huỳnh quang bị chậm màu xanh lá cây thứ hai (562, 662).



(11) **112665 A**
(21) **1-2023-07776**
(22) 23/03/2022
(30) 20210100322 12/05/2021 GR
(43) 25/07/2025
(85) 06/11/2023
(86) PCT/US2022/071286 23/03/2022
(87) WO2022/241350 A1 17/11/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2024
(51) ***H04B 17/27****; H04W 64/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) GOPALAKRISHNAN, Sooryanarayanan (IN); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR); BHUSHAN, Naga (US); YOO, Taesang (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); DUAN, Weimin (CN); JI, Tingfang (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ THỰC HIỆN BỞI NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật định vị, cụ thể là nút mạng và phương pháp định vị thực hiện bởi nút mạng. Theo một khía cạnh, nút mạng nhận, từ thực thể mạng, một hoặc nhiều tham số cho mạng nơron, thực hiện một hoặc nhiều phép đo ít nhất một tín hiệu tham chiếu từ thiết bị người dùng (UE) mục tiêu dựa vào cấu hình phép đo cho ít nhất một tín hiệu tham chiếu, tạo ra một hoặc nhiều số liệu thống kê về một hoặc nhiều đặc tính của ít nhất một tín hiệu tham chiếu dựa vào mạng nơron và một hoặc nhiều phép đo, và báo cáo một hoặc nhiều số liệu thống kê đến thực thể mạng để cho phép thực thể mạng ước lượng vị trí của UE mục tiêu dựa vào một hoặc nhiều số liệu thống kê và vị trí của nút mạng.

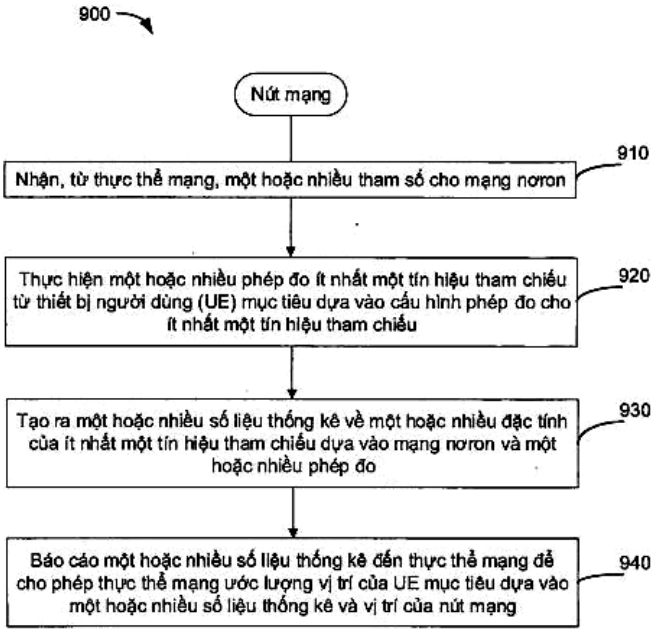


Fig.9

(11) **112666 A**
(21) **1-2023-07779**
(22) 12/05/2022
(30) 63/187,784 12/05/2021 US
17/662,978 11/05/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 06/11/2023
(86) PCT/US2022/029035 12/05/2022
(87) WO2022/241144 A1 17/11/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2024
(51) ***H04W 12/041****; H04W 36/14; H04W 36/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) BRESSANELLI, Dominique Francois (FR); LOTFALLAH, Osama (US); TINA, Cogol (US); BHATNAGAR, Abhishek (US); DRAPKIN, Vitaly (US); CHAPONNIERE, Lenaig Genevieve (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến việc tạo điều kiện xử lý bảo mật lựa chọn lại 5GS sang EPC. Ví dụ về phương pháp tại UE bao gồm bước truyền yêu cầu TAU thứ nhất, yêu cầu TAU thứ nhất được mã hóa bằng cách sử dụng ngữ cảnh bảo mật thứ nhất được kết hợp với RAT thứ nhất, yêu cầu TAU thứ nhất được bảo vệ tính toàn vẹn bằng cách sử dụng số lượng đường lên thứ nhất dựa vào ngữ cảnh bảo mật thứ nhất, và yêu cầu TAU thứ nhất bao gồm tập hợp thông tin thứ nhất bao gồm mã định danh được ánh xạ đến RAT thứ hai được kết hợp với thực thể mạng thứ nhất. Ví dụ về phương pháp cũng bao gồm bước truyền yêu cầu TAU thứ hai, yêu cầu TAU thứ hai bao gồm tập hợp thông tin thứ nhất, yêu cầu TAU thứ hai được bảo vệ tính toàn vẹn bằng cách sử dụng số lượng đường lên thứ hai. Ví dụ về phương pháp cũng bao gồm bước truyền thông dựa vào ngữ cảnh bảo mật được ánh xạ dựa vào ngữ cảnh bảo mật thứ nhất và ít nhất một trong số số lượng đường lên thứ nhất hoặc số lượng đường lên thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến các máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và thực thể mạng.

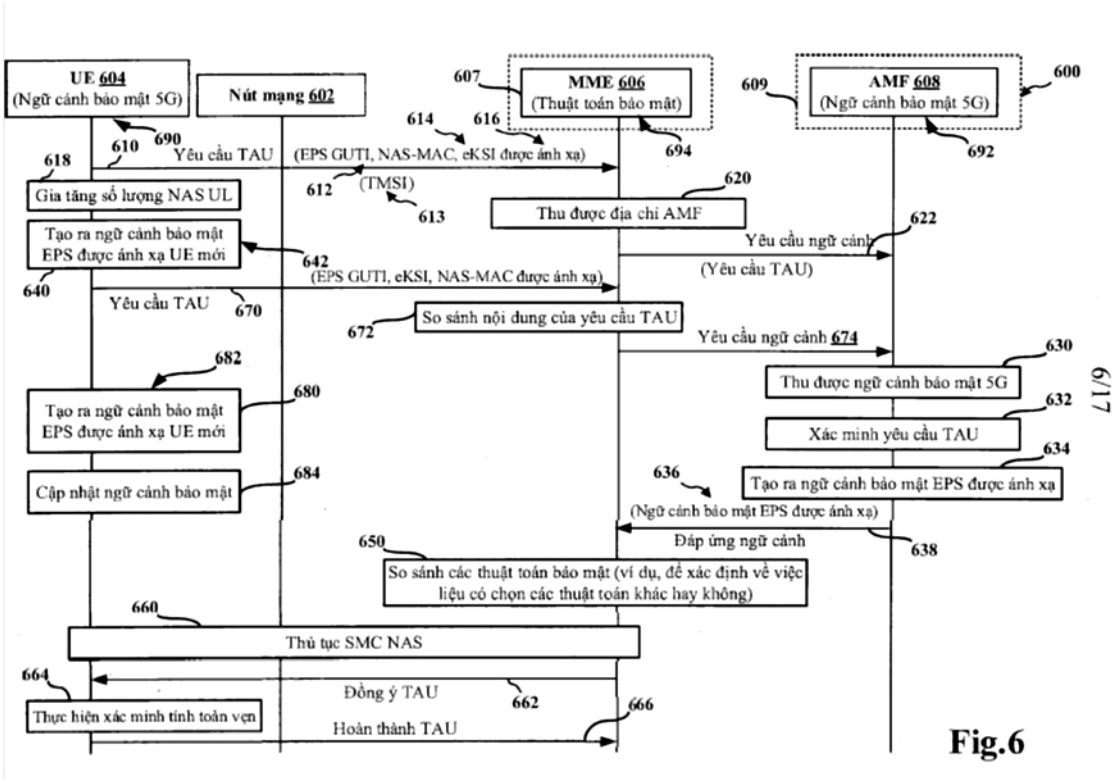

UE 604
(Ngữ cảnh bảo mật 5G)
Nút mạng 602
MME 606
(Thuật toán bảo mật)
AMF 608
(Ngữ cảnh bảo mật 5G)
600
690
610
Yêu cầu TAU
(EPS GUTI, NAS-MAC, eKSI được ánh xạ)
607
614
616
694
609
692
618
Gia tăng số lượng NAS UL
612
(TMSI)
613
620
Thu được địa chỉ AMF
Tạo ra ngữ cảnh bảo mật EPS được ánh xạ UE mới
642
622
Yêu cầu ngữ cảnh
(Yêu cầu TAU)
640
Yêu cầu TAU
670
(EPS GUTI, eKSI, NAS-MAC được ánh xạ)
672
So sánh nội dung của yêu cầu TAU
Yêu cầu ngữ cảnh 674
630
Thu được ngữ cảnh bảo mật 5G
682
680
Tạo ra ngữ cảnh bảo mật EPS được ánh xạ UE mới
632
Xác minh yêu cầu TAU
634
684
Cập nhật ngữ cảnh bảo mật
636
Tạo ra ngữ cảnh bảo mật EPS được ánh xạ
(Ngữ cảnh bảo mật EPS được ánh xạ)
Đáp ứng ngữ cảnh
638
650
So sánh các thuật toán bảo mật (ví dụ, để xác định về việc liệu có chọn các thuật toán khác hay không)
660
Thủ tục SMC NAS
664
Đồng ý TAU
662
Thực hiện xác minh tính toàn vẹn
666
Hoàn thành TAU
6/17

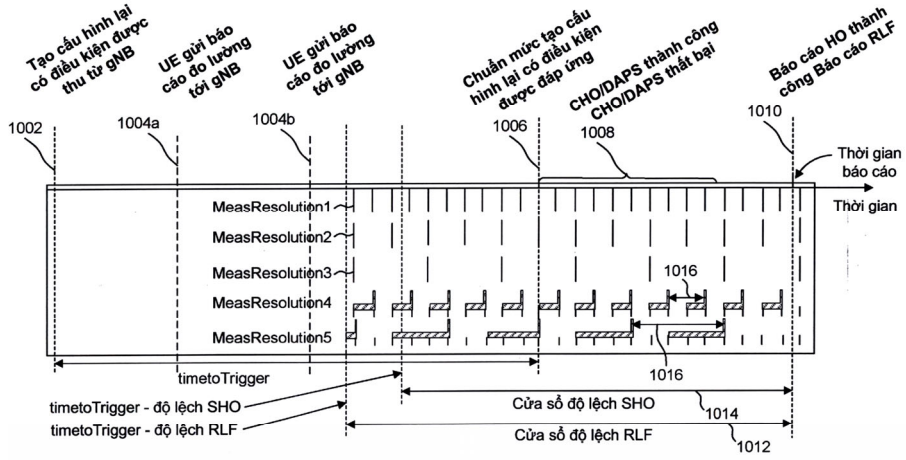
Fig.6

(11) **112667 A**
(21) **1-2023-08267**
(22) 05/05/2022
(30) 63/184,456 05/05/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 21/11/2023
(86) PCT/US2022/027828 05/05/2022
(87) WO2022/235902 10/11/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2024
(51) ***H04W 36/00***

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Filipe CONCEICAO (PT); Alain MOURAD (GB); Jaines MILLER (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ TRUYỀN/THU KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN/THU KHÔNG DÂY ĐỂ CẢI TIẾN CÁC THỦ TỤC TẠO CẤU HÌNH LẠI CÓ ĐIỀU KIỆN**

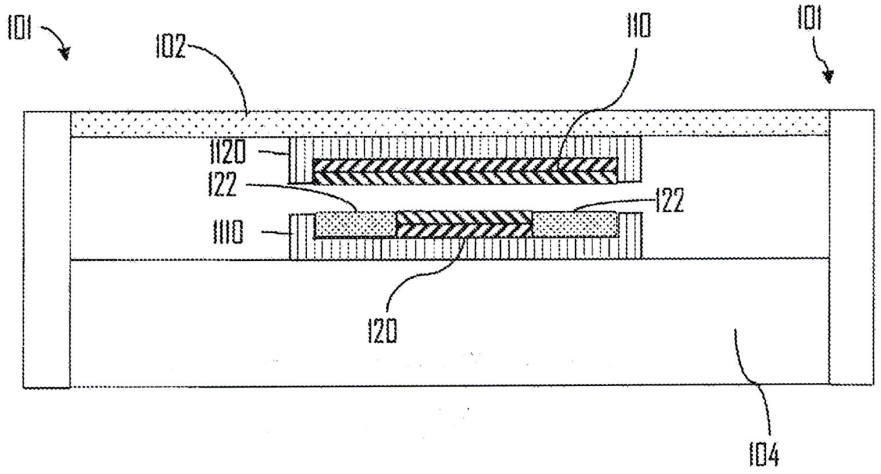
(57) Các thủ tục, phương pháp, cấu trúc, bộ máy, hệ thống, thiết bị, và các sản phẩn chương trình máy tính được bộc lộ có thể được triển khai trong thiết bị truyền/thu không dây (wireless transmit/receive unit, WTRU) để cải tiến các thủ tục tạo cấu hình lại có điều kiện. Theo một phương án đại diện, WTRU có thể thu thông tin được liên kết với việc tạo cấu hình lại có điều kiện, và thông tin này có thể lần lượt chỉ báo độ phân giải đo lường và/hoặc chu kỳ đo lường dành cho ít nhất một đại lượng báo cáo đo lường được liên kết với việc tạo cấu hình lại có điều kiện. Sau khi thu thông tin này, thì WTRU có thể thực hiện, trên chu kỳ đo lường, các đo lường đối với ít nhất một đại lượng báo cáo đo lường theo độ phân giải đo lường. Với điều kiện việc tạo cấu hình lại có điều kiện được khởi động, thì WTRU có thể thực hiện thủ tục truy nhập ngẫu nhiên. Sau thủ tục truy nhập ngẫu nhiên, thì WTRU có thể gửi báo cáo đo lường dành cho thủ tục truy nhập ngẫu nhiên tới trạm gốc. Báo cáo đo lường có thể bao gồm đo lường đối với ít nhất một báo cáo đo lường.



HÌNH 10

(11) **112668 A**
(21) **1-2023-08296**
(22) 15/10/2018
(30) 20175942 25/10/2017 FI
20185251 16/03/2018 FI
(43) 25/07/2025
(85) 21/05/2020
(86) PCT/FI2018/050740 15/10/2018
(87) WO2019/081805 02/05/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2020
(51) ***H04R 9/02***; *H04R 9/06; H04R 11/02; H04R 13/00*
(62) 1-2020-02874
(71) **PS AUDIO DESIGN OY** (FI)
Elektroniikkatie 10, 90590 Oulu, Finland
(72) SORONEN, Petri (FI); KAJANUS, Vesa (FI); LUUKKANEN, Petteri (FI); KANKAANPÄÄ, Harri (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề xuất bộ chuyển đổi để tạo ra dao động theo tín hiệu điện đầu vào, bộ chuyển đổi này có chứa: bố trí nam châm vĩnh cửu thứ nhất có chứa nam châm vĩnh cửu thứ nhất; khung có chứa vật liệu từ; nam châm vĩnh cửu thứ hai được định cấu hình để được sắp xếp ở giữa nam châm vĩnh cửu thứ nhất và khung và để được ghép nối với khung, một hoặc nhiều phần của khung kéo dài ít nhất là theo một hướng qua vùng rìa của nam châm vĩnh cửu thứ hai, nam châm vĩnh cửu thứ hai khác được định cấu hình để quay vào, cách một khoảng, nam châm vĩnh cửu thứ nhất sao cho sự tương tác từ tính giữa nam châm vĩnh cửu thứ nhất và nam châm vĩnh cửu thứ hai gây ra lực thứ nhất lên bề mặt của thiết bị, trong đó khung được định cấu hình được từ hóa bởi nam châm vĩnh cửu thứ hai gây ra sự tương tác từ tính giữa một hoặc nhiều phần của khung và bố trí nam châm vĩnh cửu thứ nhất để gây ra lực thứ hai lên bề mặt có hướng ngược lại so với lực thứ nhất.



Hình 11

(11) **112669 A**
(21) **1-2023-08343**
(22) 18/07/2023
(30) 10-2022-0088480 18/07/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 23/11/2023
(86) PCT/KR2023/010264 18/07/2023
(87) WO2024/019474 A1 25/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2023
(51) ***H02S 40/32****; H02S 40/38; H02S 40/22*
(71) **EON CO.,LTD.** (KR)
1433-50, Seobu-ro, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Gyeonggi-do 16643, Republic of Korea
(72) KIM, Ji Su (KR); LIM, Seung Beom (KR); LEE, Wonil (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **BỘ BIẾN TẦN HAI CHIỀU CÓ CHỨC NĂNG BIẾN TẦN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề xuất bộ biến tần hai chiều có chức năng biến tần năng lượng mặt trời và cụ thể là bộ biến tần hai chiều có chức năng biến tần năng lượng mặt trời để vận hành các chức năng biến tần năng lượng mặt trời, hệ thống lưu trữ năng lượng (Energy Storage System, ESS) và nguồn điện liên tục (Uninterruptible Power Supply, UPS) trong một sản phẩm mặc dù mỗi bộ biến tần này chỉ được lắp đặt khi đã lắp đặt trước đó bộ biến tần năng lượng mặt trời, hệ thống lưu trữ năng lượng và bộ biến tần.

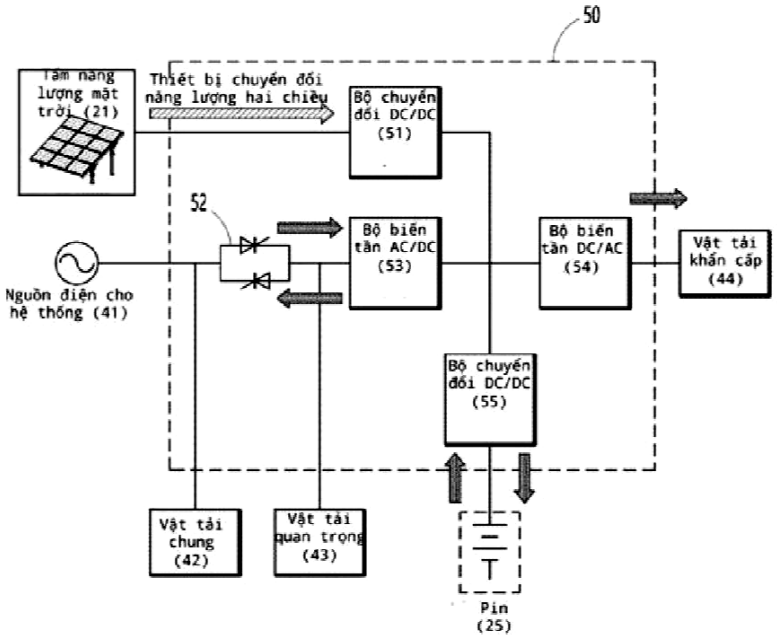


Fig.3

(11) **112670 A**
(21) **1-2023-08433**
(22) 18/11/2022
(30) 17/687,949 07/03/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 28/11/2023
(86) PCT/US2022/050431 18/11/2022
(87) WO2023/172306 14/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2023
(51) ***F17C 9/02***; *F17C 13/02; F17C 13/04*
(71) **MUSTANGSAMPLING, LLC** (US)
Ritmore Glen, Route 68 North, Ravenswood, West Virginia 26164, United States of America
(72) THOMPSON Kenneth O. (US); WARNER Kevin (US); PALUCH William C. (US); HARTSON William (US); QUERREY Timothy L. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HÓA HƠI VÀ ĐIỀU HÒA, VÀ VỎ BỌC THIẾT BỊ HÓA HƠI PHÒNG NỔ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hóa hơi và điều hòa chất lỏng cải tiến, và phương pháp liên quan, để hóa hơi có hiệu quả mẫu chất lỏng nhằm xác định chính xác các thành phần cấu thành của nó giúp gia tăng tốc độ dòng chảy, áp suất và khả năng điều khiển nhiệt, hệ thống này bao gồm tổ hợp gồm bộ phát hiện nhiệt độ điện trở, phần ống uốn cong, bộ ngắt nhiệt nối tiếp, bộ phân phối đầu vào làm giảm dòng chảy, cấu trúc thiết bị hóa hơi làm nóng đa đường nâng cao với bốn cụm bộ làm nóng, bộ phân phối trộn đầu ra thiết bị hóa hơi và các chi tiết điều khiển tạo ra khả năng tắt máy một phần trong trường hợp có các bất thường về nhiệt hoặc dòng chảy bị ảnh hưởng mà không có nguy cơ về tổn thất dòng chảy/dung tích vượt quá ngưỡng cho phép và vỏ bọc thiết bị hóa hơi làm nóng dạng môđun cải tiến.

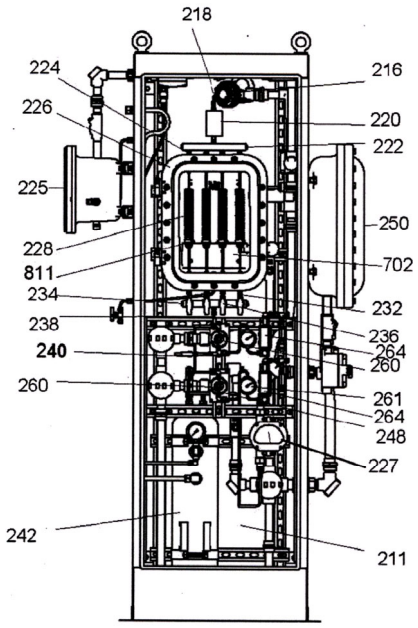


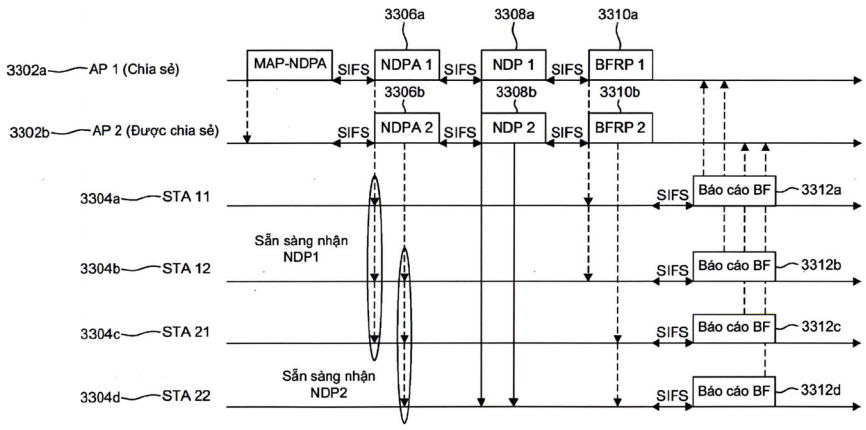
Fig 3

(11) **112671 A**
(21) **1-2023-08457**
(22) 29/04/2022
(30) 63/182,387 30/04/2021 US
63/194,508 28/05/2021 US
63/245,465 17/09/2021 US
63/280,995 18/11/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 28/11/2023
(86) PCT/US2022/027033 29/04/2022
(87) WO2022/232578 03/11/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2024
(51) ***H04B 7/024****; H04L 5/00; H04B 7/06*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Mahmoud SAAD (EG); Zinan LIN (US); Hanqing LOU (US); Xiaofei WANG (US); Rui YANG (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **TRẠM (STA) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM (STA)**

(57) Phương pháp được thực hiện bởi trạm (STA) được liên kết với điểm truy cập (AP) thứ nhất, trong đó AP thứ nhất là một phần của tập hợp đa AP (MAP) bao gồm AP thứ nhất và ít nhất AP thứ hai, có thể ảnh hưởng đến việc: nhận, từ AP thứ hai mà STA không được liên kết với, khung thông báo gói dữ liệu rỗng (NDPA), khung NDPA bao gồm trường Thông tin STA đặc biệt bao gồm mã định danh liên kết (AID) liên quan đến liên kết giữa STA và AP thứ nhất; nhận khung gói dữ liệu rỗng (NDP) từ AP thứ hai mà STA không được liên kết với; và truyền, đến AP thứ nhất, phản hồi dựa trên khung NDP.



HÌNH 33

(11) **112672 A**
(21) **1-2023-08840**
(22) 09/05/2022
(30) 63/187,510 12/05/2021 US
63/221,596 14/07/2021 US
21190114.5 06/08/2021 EP
21216546.8 21/12/2021 EP
63/310,843 16/02/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 12/12/2023
(86) PCT/IB2022/054267 09/05/2022
(87) WO2022/238858 17/11/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2024
(51) ***B44C 1/24****; E04F 15/02; B44C 5/04*

(71) **UNILIN BV** (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium
(72) MEERSSEMAN Laurent (BE); NAEYAERT Christophe (BE); DE RICK Jan (BE); SCHACHT Benny (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM TRANG TRÍ**

(57) Phương pháp chế tạo tấm trang trí, trong đó tấm (1) có nền (2) và lớp trên trang trí (3), trong đó nền là nền chứa khoáng chất và/hoặc nền chứa khoáng chất nhiệt đẻo, trong đó nền (2) và/hoặc lớp trên trang trí (3) thu được từ vật liệu lớn hơn bằng hoạt động chia (S1), trong đó tấm (1) có ở ít nhất một và tốt nhất là ở cả hai mép trên (5) của cặp mép bên đối diện trong vùng mép thấp (6), trong đó vùng mép thấp (6) thu được trước hoặc trong hoạt động chia (S1). Sáng chế còn đề xuất các tấm trang trí (1) có khả năng thu được qua phương pháp như vậy.

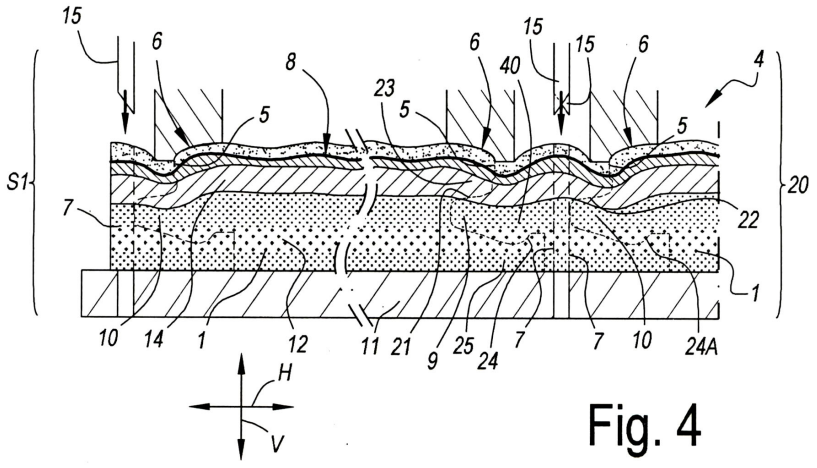
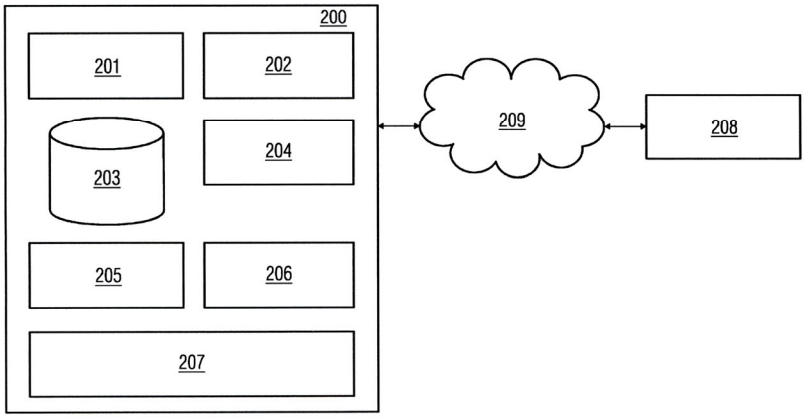


Fig. 4

(11) **112673 A**
(21) **1-2023-08947**
(22) 25/05/2021
(43) 25/07/2025
(85) 14/12/2023
(86) PCT/EP2021/063916 25/05/2021
(87) WO2022/248027 01/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2023
(51) ***H02J 3/38****; G05B 13/04*
(71) **SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT** (DE)
Werner-von-Siemens-Str. 1, 80333 Munich, Germany
(72) DAS, Suranjana (IN); M P, Vinod (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH CÁC THAM SỐ MẠNG CỦA CÁC BỘ ĐIỀU KHIỂN NHÀ MÁY ĐIỆN**

(57) Hệ thống điều chỉnh tham số (208), bộ điều khiển nhà máy điện (Power Plant Controller, PPC) (200), và phương pháp sử dụng hệ thống điều chỉnh tham số (208) để điều chỉnh các tham số mạng của hai hoặc nhiều hơn hai PPC (200) triển khai được trong (các) nhà máy phát điện (100), được đề xuất. Hệ thống điều chỉnh tham số (208) thu được các tham số mạng từ mỗi trong số hai hoặc nhiều hơn hai PPC (200), xác định điều chỉnh các tham số mạng từ các tham số mạng, dựa vào (các) hệ số điều chỉnh được liên kết với (các) nhà máy phát điện (100), xác định, từ hai hoặc nhiều hơn hai PPC (200), PPC (200) chính để điều chỉnh tinh, và điều chỉnh tinh PPC (200) chính bằng điều chỉnh các tham số mạng.

FIG 2B



(11) **112674 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2023-08964**
(22) 15/12/2023
(30) 10-2022-0190608 30/12/2022 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2023
(51) ***H10K 59/124***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) HangSup Cho (KR); YuHo Jung (KR); Sungki Hong (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị theo phương án ví dụ của sáng chế là bao gồm đế bao gồm vùng không hiển thị và vùng hiển thị mà bao gồm vùng quang học bao gồm vùng phát sáng và vùng có tính truyền, và vùng thông thường được tạo kết cấu để bao quanh vùng quang học, lớp làm phẳng được bố trí trên đế trong vùng hiển thị, các phần tử phát sáng được bố trí trên lớp làm phẳng và bao gồm anôt, lớp phát sáng, và catôt, bờ được bố trí trên lớp làm phẳng và được tạo kết cấu để bao phủ một đầu của anôt, và lớp hạn chế sự lắng đọng được bố trí trên lớp phát sáng trong vùng có tính truyền trong số vùng phát sáng và vùng có tính truyền của vùng quang học, trong đó bờ được bố trí trong vùng phát sáng trong số vùng phát sáng và vùng có tính truyền của vùng quang học.

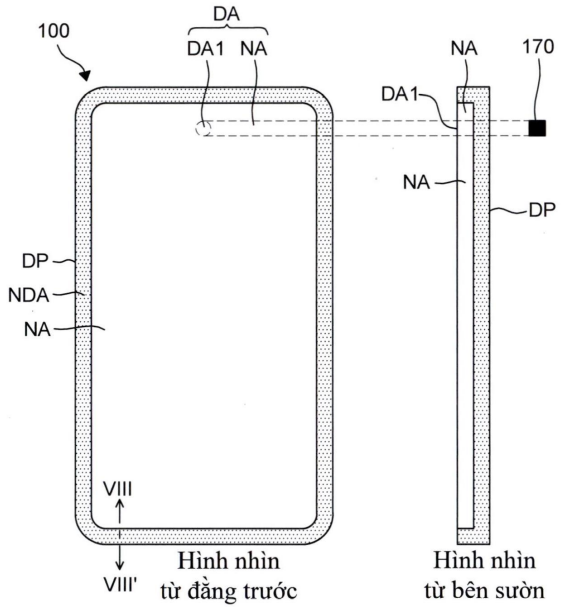


Fig.1A

(11) **112675 A**
(21) **1-2023-09057**
(22) 06/07/2023
(30) 10-2022-0124113 29/09/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 19/12/2023
(86) PCT/KR2023/009566 06/07/2023
(87) WO2024/071603 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2023
(51) ***G16H 50/30***
(71) **GP CO., LTD.** (KR)
8th Fl., 77, Soha-ro Gwangmyeong-si Gyeonggi-do 14316, Republic of Korea
(72) SEONG, Je Hyeok (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, VÀ CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH CUNG CẤP DỰ ĐOÁN VÀ GIẢI PHÁP TĂNG TRƯỞNG CHO MỖI GIAI ĐOẠN TĂNG TRƯỞNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và chương trình máy tính để dự đoán sự tăng trưởng của chiều cao, v.v., của trẻ nhỏ và thanh thiếu niên đang tăng trưởng bằng cách sử dụng mô hình trí tuệ nhân tạo dựa vào giai đoạn tăng trưởng của trẻ nhỏ và thanh thiếu niên đang tăng trưởng. Theo phương án tiêu biểu của sáng chế, phương pháp cung cấp dự đoán và giải pháp tăng trưởng cho mỗi giai đoạn tăng trưởng sử dụng trí tuệ nhân tạo bao gồm nhận thông tin vật lý chuỗi thời gian về đối tượng đánh giá; phân loại đối tượng đánh giá vào bất kỳ một trong số các giai đoạn tăng trưởng dựa vào thông tin vật lý đầu vào về đối tượng đánh giá, và sau đó trích xuất thông tin vật lý về đối tượng đánh giá tương ứng với giai đoạn tăng trưởng đã phân loại; dự đoán sự tăng trưởng bằng cách nhập thông tin vật lý đã trích xuất vào mạng nơ-ron được huấn luyện; và cung cấp giải pháp quản lý tăng trưởng dựa vào giai đoạn tăng trưởng đã phân loại.

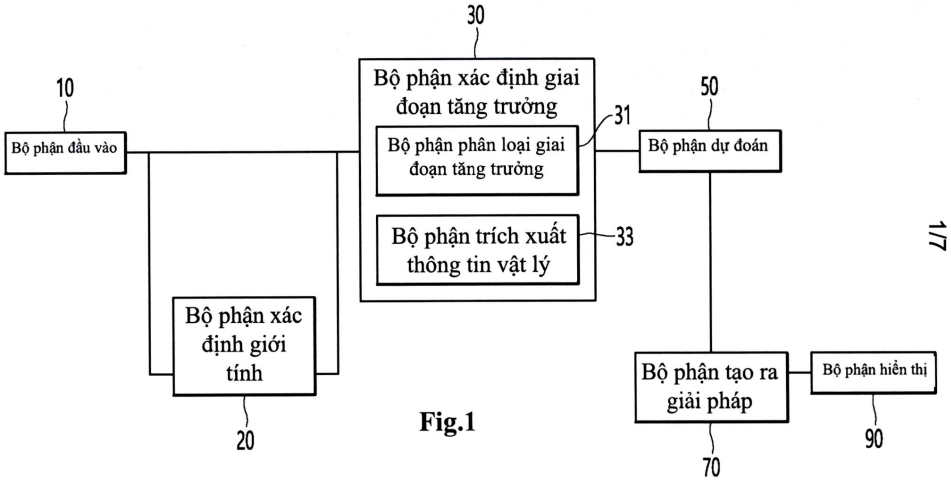


Fig.1

1/7

(11) **112676 A**
(21) **1-2023-09061**
(22) 23/06/2022
(30) 63/214,654 24/06/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 23/06/2022
(86) PCT/US2022/034772 23/06/2022
(87) WO2022/271977 29/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2024
(51) ***B60L 50/50**; B60L 1/00*
(71) **LORD CORPORATION** (US)
6035 Parkland Blvd., Cleveland, Ohio 44124, United States of America
(72) Mark NORRIS (US); Florin BARBULESCU (US); Karl KINTZ (US); Martin BIEBER (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MÔ PHỎNG XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp mô phỏng xe điện bằng cách sử dụng ít nhất một bộ tạo lực (FG) để tạo ra rung động mô phỏng cảm giác của động cơ đốt trong trong xe chạy hoàn toàn bằng điện, điện lai hoặc nhiên liệu thay thế. FG có thể là FG vòng (CFG), FG tuyến tính (LFG), hoặc tổ hợp của cả CFG và LFG.

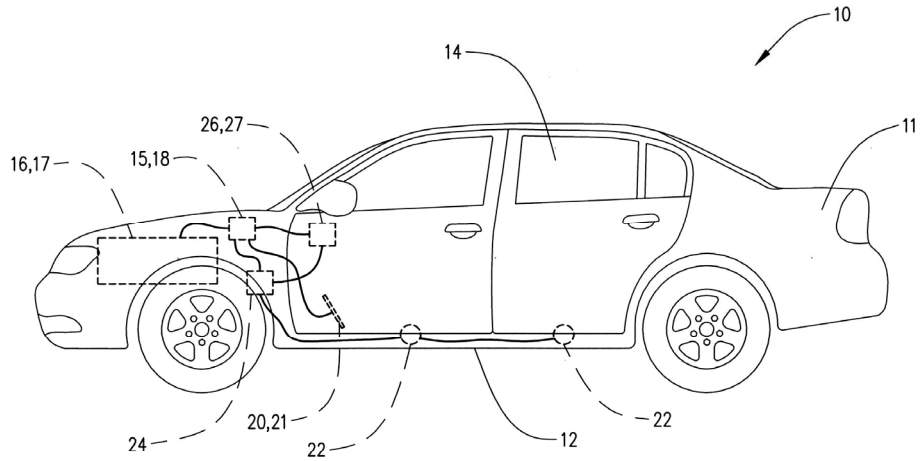


FIG. 1

(11) **112677 A**
(21) **1-2023-09084**
(22) 15/06/2023
(30) 2022-105024 29/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 20/12/2023
(86) PCT/JP2023/022314 15/06/2023
(51) ***F16B 37/00***

(71) **O.N. INDUSTRIES CO. LTD.** (JP)
3235-2, Kamitanomura, Tsuyama-shi, Okayama 708-0011 Japan
(72) YAMASHIMA Mamoru (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU NỐI DÙNG CHO ỐNG THÉP VÀ KHỚP NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nối dùng cho ống thép và khớp nối được cho là khó có thể xảy ra việc tháo lỏng đai ốc mà giữ chặt và nối ống thép với khớp nối. Khớp nối (2) có phần móc (22a), và đai ốc (3) có răng bánh cóc (34) được tạo thành trên mặt bên hình khuyên (33) mà là của phần hình trụ ngoài hình khuyên (31) của đai ốc (3) và hướng về phía khớp nối, răng bánh cóc có phần đỉnh có chiều cao định trước từ mặt bên hình khuyên, và từ phần đỉnh, bề mặt hơi nghiêng có góc hơi nghiêng theo hướng quay tương đối để giữ chặt đai ốc, và bề mặt nghiêng dốc đứng có góc dốc đứng theo hướng quay tương đối để tháo lỏng đai ốc được tạo ra, và một mặt cuối của vòng đàn hồi (5) có phần rãnh ở phần vòng được lắp bên ngoài với phần hình trụ liên kết (21) của khớp nối được ăn khớp với phần móc, và phía đầu cuối kia của vòng đàn hồi được nghiêng về phía mặt bên hình khuyên và tiếp giáp vào bề mặt nghiêng dốc đứng của răng bánh cóc, theo đó ngăn không cho tháo lỏng tương đối đai ốc và khớp nối.

(11) **112678 A**
(21) **1-2023-09127**
(22) 28/12/2022
(30) 202221696956.6 01/07/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 21/12/2023
(86) PCT/CN2022/142820 28/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2023
(51) ***E05D 15/06***
(71) **GUANGDONG OPK SMART HOME TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.11, Ruihe Road, Yongning, Xiaolan Town, Zhongshan City, Guangdong 528415 China
(72) XU, Jiangde (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) BỘ PHẬN LẮP ĐẶT ĐƯỢC LỒNG TRONG KHE HÌNH CHỮ C, BỘ PHẬN CHUYỂN ĐỔI GIẢM CHẤN CÓ BỘ PHẬN LẮP ĐẶT ĐƯỢC LỒNG TRONG KHE HÌNH CHỮ C NÀY VÀ HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI GIẢM CHẤN

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận lắp đặt được lồng trong khe hình chữ C, bao gồm: thân cơ cấu, chiều rộng của thân cơ cấu có thể thay đổi được; khi chiều rộng của thân cơ cấu trở nên nhỏ hơn theo hướng chiều rộng của chính nó, thân cơ cấu đi vào khe hình chữ C từ lỗ mở khe của khe hình chữ C và bị giới hạn trong khe hình chữ C. Bằng cách thay đổi chiều rộng của thân cơ cấu để lắp nó vào khe hình chữ C từ lỗ mở khe của khe hình chữ C, phương pháp lắp này vận hành đơn giản, tránh việc lắp ráp và tháo rời thân cơ cấu nhiều lần, do đó làm giảm thời gian lắp đặt và nâng cao hiệu quả lắp đặt.

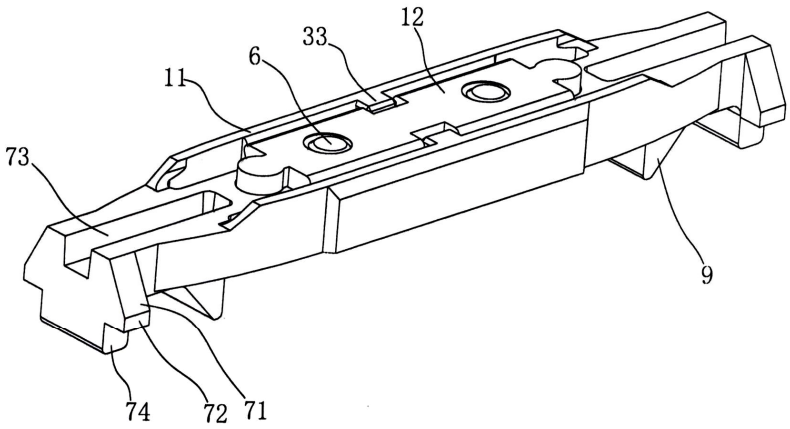


Fig. 2

(11) **112679 A**
(21) **1-2023-09128**
(22) 26/05/2023
(30) 202222183063.8 18/08/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 21/12/2023
(86) PCT/CN2023/096514 26/05/2023
(87) WO2024/037092 A1 22/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2023
(51) ***E05D 13/00****; E06B 3/46*

(71) **GUANGDONG OPK SMART HOME TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.11, Ruihe Road, Yongning, Xiaolan Town, Zhongshan City, Guangdong 528415 China
(72) XU, Jiangde (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) CƠ CẤU LẮP ĐẶT CHO CỬA LIÊN KẾT KHÔNG CÙNG HƯỚNG ĐỒNG BỘ

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lắp đặt cho cửa liên kết không cùng hướng đồng bộ, bao gồm bộ puli treo, bộ puli treo được sử dụng để nối khung phía trên của cánh cửa; và bộ puli truyền động, bộ puli truyền động được quấn bằng bộ phận truyền động, bộ phận truyền động được nối với thiết bị cố định, thiết bị cố định này được sử dụng để cố định với khung phía trên của cánh cửa, trong đó bộ puli truyền động được định vị ra khỏi đường di chuyển của bộ puli treo, bộ puli treo và thiết bị cố định tương đối đứng yên, do đó bộ puli truyền động và thiết bị cố định được tách biệt về mặt không gian với puli treo.

HÌNH VẼ

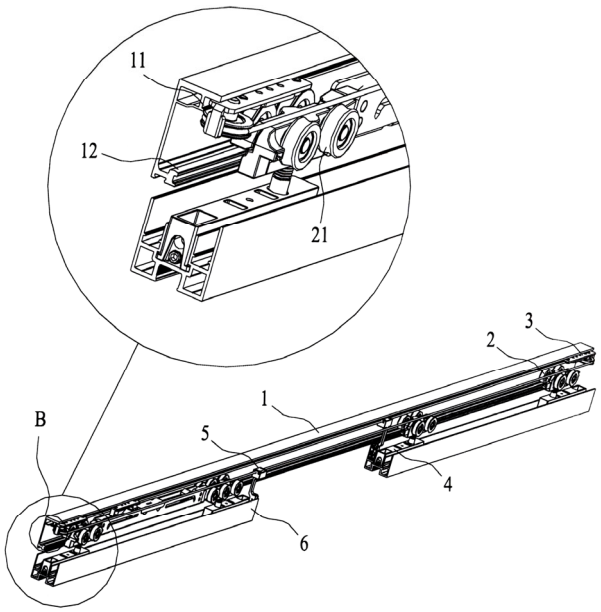


Fig. 1

(11) **112680 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2023-09204**
(22) 25/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2023
(51) ***F03D 13/20***
(75) **LƯU QUANG HUY** (VN)
Khoa Cơ Khí, trường Đại học Công nghệ Đông Á (EAUT), P202 tòa Đinh Trọng Dật, đường CN3, khu Công nghiệp Nam Từ Liêm, Hà Nội.

(54) **CẤU TRÚC TRANG TRẠI GIÓ KIỂU TẬP TRUNG TUABIN GIÓ TRỤC ĐỨNG**

(57) Cấu trúc trang trại gió kiểu tập trung tuabin gió trục đứng được kết cấu theo hình thức giàn khung không gian theo cấu trúc tổ ong, trên cơ sở các hình lục giác đều, với nhiều lớp rô to tuabin trục đứng phát triển theo chiều cao. Lớp thanh giằng ngang được liên kết bởi hệ cụm nút. Các cụm nút đồng trục thẳng đứng, cho phép lắp đặt một cột rô to tuabin gồm nhiều rô to. Trên mỗi cột rô to tuabin, các trục rô to được kết nối truyền động với nhau để truyền chuyển động quay và truyền mô men xoắn xuống một bộ tăng tốc cùng máy phát điện riêng ở dưới cùng. Điện năng từ các máy phát điện của các cột rô to sẽ được truyền đến Trung tâm Điện và Điều khiển chung của trang trại gió, để sau đó cung cấp cho khu vực tiêu dùng điện, hoặc kết nối vào lưới điện quốc gia.

(11) **112681 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2023-09209**
(22) 25/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2023
(51) ***B29B 9/00****; B29B 7/00*
(71) **PERFECTION MIGHTY INDUSTRIAL CO., LTD.** (TW)
No.20, Lane 256, Hai Wei Rd., Longjing Dist., Taichung city 434, Taiwan
(72) Long-Wen Chou (TW)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT HẠT POLYURETAN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất hạt polyuretan bao gồm bộ phận trộn, bộ phận phản ứng, bộ phận phản ứng, nhào và ép đùn và bộ phận tạo hạt dưới nước được nối với nhau. Bộ phận trộn bao gồm bộ cấp liệu thứ nhất và thùng trộn. Nhiều thùng lưu trữ thứ nhất được nối với bộ cấp liệu thứ nhất để lưu trữ và xuất ra nguyên liệu thô cho hạt nhựa. Một cặp thanh vít trộn song song với nhau được cung cấp trong thùng trộn. Bộ phận phản ứng bao gồm một cặp thanh vít phản ứng. Bộ phận phản ứng, nhào và ép đùn bao gồm một cặp thanh vít phản ứng, nhào và ép đùn. Trong quá trình trộn, phản ứng, nhào và ép đùn hỗn hợp nguyên liệu thô cho hạt nhựa, thiết bị này có thể giảm sự phát thải VOC (hợp chất hữu cơ dễ bay hơi) và tránh ô nhiễm môi trường thông qua môi trường cấp liệu khép kín, do đó đạt được hiệu quả thân thiện với môi trường.

(11) **112682 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2023-09235**
(22) 26/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023
(51) ***A01N 63/12***
(71) **VIỆN SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Nguyễn Ngọc Châu (VN); Hoàng Kim Phúc (VN); Nguyễn Thị Duyên (VN); Lê Tuấn Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ẤU TRÙNG TUỔI 5 SÂU ĐỤC THÂN NGÔ CHÂU Á (OSTRINIA FURNACALIS), QUY TRÌNH PHỤC TRÁNG ĐỘC LỰC CÁC CHỦNG TUYẾN TRÙNG EPN ĐÃ BỊ SUY GIẢM ĐỘC LỰC, QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ ĐỘC LỰC VÀ BỘ MẪU TUYẾN TRÙNG EPN ĐÃ ĐƯỢC PHỤC TRÁNG**

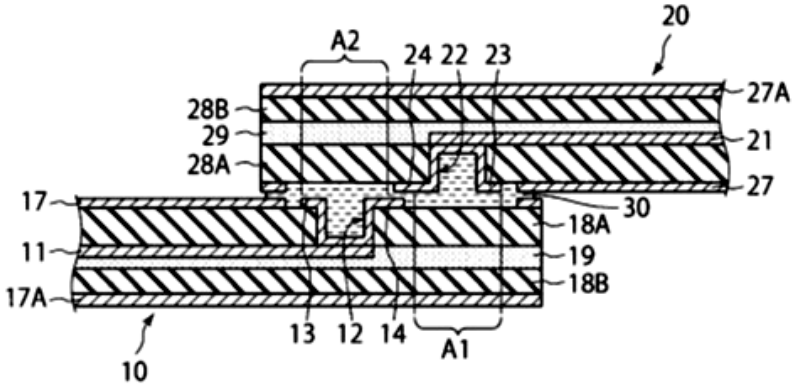
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình phục tráng độc lực của các chủng tuyến trùng EPN đã suy giảm độc lực bằng cách tái nhân nuôi trên ấu trùng tuổi 5 sâu đục thân ngô châu Á (*Ostrinia furnacalis*). Bằng quy trình này có thể phục hồi độc lực các chủng này lên trung bình 200 %. Sáng chế đã đề cập đến quy trình phục tráng độc lực các chủng tuyến trùng EPN đã bị suy giảm độc lực bằng cách tái nhân nuôi trên ấu trùng tuổi 5 sâu đục thân ngô châu Á (*Ostrinia furnacalis*). Kèm theo quy trình phục tráng là 02 kỹ thuật, bao gồm (1) kỹ thuật đánh giá độc lực các chủng tuyến trùng EPN trước và sau phục tráng; (2) kỹ thuật xử lý tuyến trùng EPN để bảo quản đông lạnh các chủng tuyến trùng đã được phục tráng độc lực trong nitơ lỏng. Sáng chế được minh chứng bằng 3 ví dụ phục tráng thành công 23 chủng tuyến trùng EPN ở Việt Nam (trong khuôn khổ ba nhiệm vụ nghiên cứu viên cao cấp do nhóm tác giả thực hiện trong các năm 2020, 2021, 2022-2023). Kết quả phục tráng 23 chủng tuyến trùng EPN đều cho hiệu quả phục tráng tăng trung bình 200% và đưa độc lực các chủng về nguyên giá trị độc lực ban đầu như chúng đã có.

(11) **112683 A**
(21) **1-2023-09280**
(22) 17/02/2023
(30) 2022-078479 11/05/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 26/12/2023
(86) PCT/JP2023/005633 17/02/2023
(87) WO2023/218719 16/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023
(51) ***H05K 1/14****; H05K 3/46; H05K 3/40; H05K 1/11; H05K 3/36*
(71) **NIPPON MEKTRON, LTD.** (JP)
1-12-15, Shiba-Daimon, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan
(72) SHIGEOKA, Takeshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **BẢNG MẠCH IN LIÊN KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BẢNG MẠCH IN LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề cập tới bảng mạch in liên kết và phương pháp chế tạo bảng mạch in liên kết, trong đó bảng mạch in liên kết được làm thích ứng sao cho phản xạ tín hiệu ở phần liên kết có thể được giảm phù hợp và có kết cấu nối tiết kiệm khoảng trống ổn định. Bảng mạch in liên kết (1) bao gồm bảng mạch in (10) và bảng mạch in (20) được liên kết với nhau. Bảng mạch in (10) có đường tín hiệu (11), phần nối liên lớp (12), và phần mở rộng gắn kết (14) và lớp nối đất (17) được tạo ra trên bề mặt liên kết của bảng mạch in (10). Bảng mạch in (20) có đường tín hiệu (21), phần nối liên lớp (22), và phần mở rộng gắn kết (24) và lớp nối đất (27) được tạo ra trên bề mặt liên kết của bảng mạch in (20). Đường tín hiệu (11) được nối điện với đường tín hiệu (21) nhờ phần mở rộng gắn kết (14) và phần mở rộng gắn kết (24). Phần nối liên lớp (12) không đối diện với lớp nối đất (27) của bảng mạch in (20). Phần nối liên lớp (22) không đối diện với lớp nối đất (17) của bảng mạch in (10).

FIG. 2A



(11) **112684 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2023-09306**
(22) 27/12/2023
(51) ***C02F 1/00***
(71) **NGUYỄN THẠCH LAM** (VN)
373/152/14 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thạch Lam (VN)
(54) **CỤM CÂY XANH KHỬ ĐỘC TRONG BỂ CHỨA, HỐ GA**

(57) Sáng chế đề cập đến việc bố trí cây xanh bên trong các hố ga, bể chứa, bể trung chuyển, bể thu gom nước để cây xanh có thể hấp thụ hoặc giữ lại các loại khí độc trong không không khí và các tạp chất trong nguồn nước. Cụm cây xanh khử độc trong bể chứa, hố ga bao gồm cấu kiện bao che có cấu tạo tương tự chậu trồng cây, cấu kiện bao che được đặt trên đáy, gắn vào thành và treo lên nắp của bể chứa, hố ga. Giá thể trong cấu kiện bao che để cây xanh có thể bám vào là loại vật liệu hạt không tan trong nước như đá rỗng, viên đất sét nung, than... Cây xanh được trồng lên lớp giá thể. Trên thành và nắp bể chứa hố ga đục lỗ để gắn các tấm vật liệu trong suốt giúp cho ánh sáng mặt trời có thể chiếu vào bên trong bể chứa, hố ga.

(11) **112685 A**
(21) **1-2023-09315**
(22) 02/06/2022
(30) 63/196,156 02/06/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 27/12/2023
(86) PCT/US2022/032030 02/06/2022
(87) WO2022/256579 08/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2024
(51) ***G06Q 10/08****; G06Q 10/06*

(71) **LINEAGE LOGISTICS, LLC** (US)
1 Park Plaza, Suite 550, Irvine, California 92614, United States of America
(72) WALET, Daniël (US); WINTZ, Daniel Thomas (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ SẮP XẾP CÁC NHIỆM VỤ ĐỂ DI CHUYỂN CÁC MẶT HÀNG TRONG CƠ SỞ LƯU TRỮ VÀ HỆ THỐNG TÍNH TOÁN

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp để sắp xếp các nhiệm vụ di chuyển mặt hàng trong các cơ sở lưu trữ. Các nhiệm vụ di chuyển mặt hàng được phân bố trong số các hàng đợi của các người vận hành trong tình trạng thứ nhất của các hàng đợi. Giá trị thứ nhất cho biết việc sử dụng dựa vào người vận hành thực hiện các hàng đợi trong tình trạng thứ nhất được xác định. Nhiệm vụ thứ nhất từ hàng đợi thứ nhất được hoán đổi với nhiệm vụ thứ hai từ hàng đợi thứ hai, tạo ra tình trạng thứ hai của các hàng đợi, sao cho hàng đợi thứ nhất cần được thực hiện bởi người vận hành thứ nhất bao gồm nhiệm vụ thứ hai và hàng đợi thứ hai cần được thực hiện bởi người vận hành thứ hai bao gồm nhiệm vụ thứ nhất. Giá trị thứ hai cho biết việc sử dụng dựa vào các người vận hành thực hiện các hàng đợi có tình trạng thứ hai được xác định. Dựa vào việc xác định rằng việc sử dụng là nhiều hơn khi các hàng đợi có tình trạng thứ nhất, nhiệm vụ thứ nhất được hoán đổi với nhiệm vụ thứ hai để khôi phục các hàng đợi về tình trạng thứ nhất.

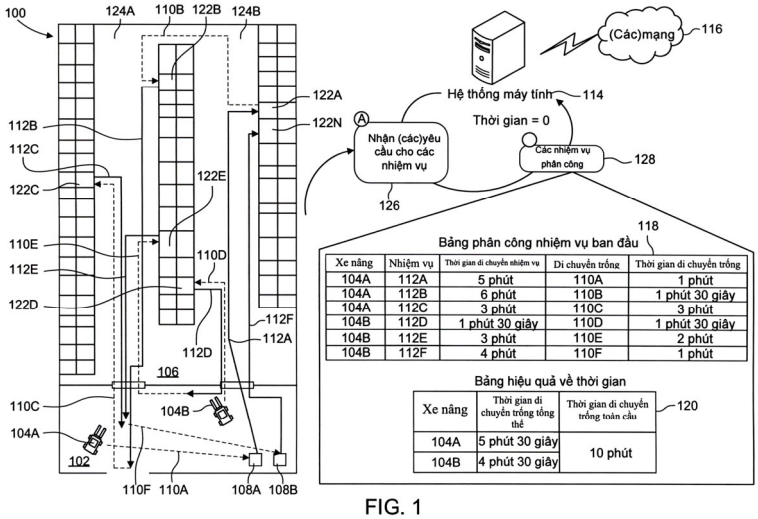


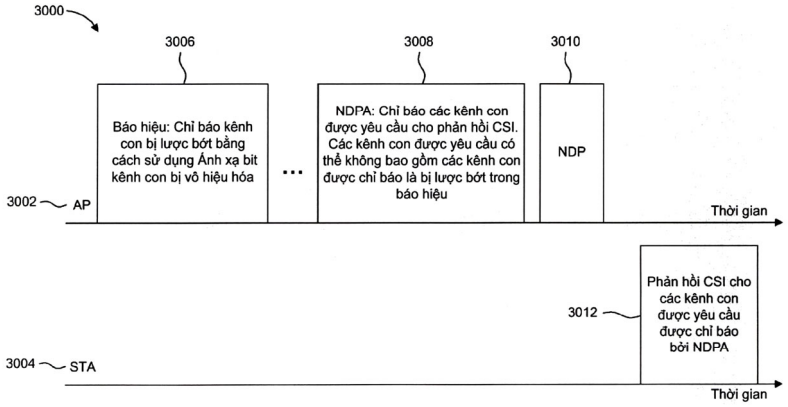
FIG. 1

(11) **112686 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2023-09331**
(22) 27/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2023
(51) ***B01J 35/00***
(71) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Nguyễn Đình Tuyến (VN); Hoàng Mai Hà (VN); Ngô Quốc Anh (VN); Nguyễn Thị Thu An (VN); Lê Thị Trang (VN); Hà Phương Long (VN); Hồ Thị Oanh (VN); Nguyễn Đức Tuyển (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU QUANG XÚC TÁC ĐA OXIT HOẠT TÍNH DƯỚI ÁNH SÁNG MẶT TRỜI ĐỂ XỬ LÝ VI KHUẨN NẤM GÂY BỆNH TRONG NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo vật liệu quang xúc tác đa oxit hoạt tính dưới ánh sáng mặt trời để xử lý vi khuẩn nấm gây bệnh trong canh tác nông nghiệp bao gồm các công đoạn sau:
cho hỗn hợp các oxit được chọn trong nhóm gồm có ZnO_x, MgO_y, và TiO_{2z}, trong đó x,y,z là tỉ lệ % mol và ≤ 1, với tỉ lệ thích hợp vào dung dịch NaOH 10 M trong bình cầu, rồi khuấy đều;
gia nhiệt hỗn hợp nêu trên đến nhiệt độ 120°C và duy trì trong khoảng thời gian 24 giờ, xuất hiện phần rắn kết tủa;
ly tâm để lọc lấy phần rắn kết tủa rồi rửa phần rắn thu được bằng nước cất tới pH7,5;
sấy khô phần rắn thu được ở nhiệt độ khoảng 180°C trong 8 giờ để loại bỏ hết ẩm; và nung phần rắn sau khi sấy khô ở nhiệt độ khoảng 450°C trong 3 giờ rồi nghiền mịn để thu được sản phẩm là vật liệu quang xúc tác đa oxit hoạt tính dạng bột mịn theo sáng chế.

(11) **112687 A**
(21) **1-2023-09381**
(22) 07/06/2022
(30) 63/197,796 07/06/2021 US
63/218,764 06/07/2021 US
63/223,724 20/07/2021 US
63/279,487 15/11/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 28/12/2023
(86) PCT/US2022/032513 07/06/2022
(87) WO2022/261104 15/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2023
(51) ***H04L 5/00****; H04B 17/309; H04L 25/02*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway Suite 300 Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Zinan LIN (US); Hanqing LOU (US); Mahmoud SAAD (EG); Xiaofei WANG (US); Rui YANG (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **TRẠM (STA) VÀ PHƯƠNG PHÁP THĂM DÒ ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM (STA)**

(57) Các phương pháp và bộ máy đối với các báo cáo thăm dò kênh có thể được sử dụng trong các hệ thống mạng cục bộ không dây (WLAN). Trạm (STA) có thể nhận, từ điểm truy cập (AP), khung báo hiệu. STA có thể nhận, từ AP, khung thông báo gói dữ liệu rỗng (NDP) (NDPA) bao gồm chỉ báo về các kênh con để đo các đặc tính kênh. STA có thể nhận, từ AP, khung NDP. STA có thể truyền, đến AP, khung báo cáo phản hồi bao gồm phản hồi thông tin trạng thái kênh (CSI), trong đó phản hồi CSI dựa trên các phép đo mà STA thực hiện trên khung NDP nhận được bằng cách sử dụng các kênh con được chỉ báo để đo các đặc tính kênh. Khung báo hiệu có thể bao gồm các chỉ báo về (các) kênh con bị lược bớt và (các) kênh con không bị lược bớt, có thể được chỉ báo dưới dạng ánh xạ bit kênh con bị vô hiệu hóa. Các kênh con đo các đặc tính kênh có thể bằng hoặc là một tập hợp con (các) kênh con không bị lược bớt.



HÌNH 30

(11) **112688 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2023-09393**
(22) 28/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2023
(51) ***F16K 21/00***
(75) **NGUYỄN VĂN THÀNH** (VN)
Khả Lễ, Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(54) **VAN TỰ ĐỘNG ĐÓNG MỞ NGUỒN NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến van tự động đóng mở bao gồm phần : 1 ốc ren nhằm cố định lò xo, 2 lò xo có tác dụng hỗ trợ giữ cửa van, 3 cửa van gắn liền với ty, 4 gioăng cao su có tác dụng kết hợp cùng cửa van giúp đóng kín nước , 5 thân hình trụ với ren nối ngoài và có phần lục giác giúp việc tháo lắp dễ dàng ,đầu cong của thân nhằm chuyển hướng nước chảy ra giúp giảm tác động của lực nước ra đến quả bóng giúp quá trình bóng nâng lên, hạ xuống đóng mở nhẹ nhàng, 6 quả bóng được liên kết với ty van bằng ren trong và có tác dụng khi nước xuống sức nặng tự thân của quả bóng sẽ kéo xuống nhằm mở van và khi nước đầy quả bóng sẽ nâng ty đồng thời đóng van lại ngắt hoàn toàn nguồn nước. Các chi tiết tạo thành van tự động đóng ngắt tổng thể hoàn chỉnh.

(11) **112689 A**
(21) **1-2023-09396**
(22) 28/12/2022
(30) CN202210830755.9 15/07/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 28/12/2023
(86) PCT/CN2022/142841 28/12/2022
(87) WO2024/011869A1 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2023
(51) ***E05D 13/00****; E05D 15/06*

(71) **GUANGDONG OPK SMART HOME TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.11, Ruihe Road, Yongning, Xiaolan Town, Zhongshan City, Guangdong 528415 China
(72) XU, Jiangde (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **BÁNH XE TRƯỢT TREO THEO KIỂU GIÁ TREO VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG BÁNH XE TRƯỢT TREO THEO KIỂU GIÁ TREO**

(57) Sáng chế này đề cập đến bánh xe trượt treo theo kiểu giá treo, có phần thân cơ bản và phần thân giá treo, phần thân giá treo được tạo ra bằng cách kết hợp bộ phận thứ nhất và bộ phận thứ hai được nối với nhau theo cách có thể tháo rời được, phần thân giá treo được nối với phần thân cơ bản theo cách có thể tháo rời được, trong đó phần thân cơ bản có đầu nối, sao cho bánh xe trượt treo theo kiểu giá treo được nối với bộ giảm chấn bằng đầu nối.

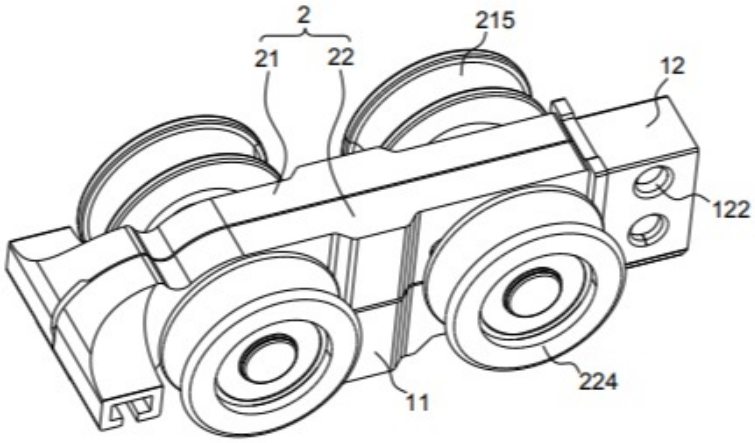


Fig. 1

(11) **112690 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2023-09408**
(22) 29/12/2023
(30) 63/477,799 29/12/2022 US
18/540,392 14/12/2023 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2023
(51) ***G06F 3/01***
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Wegene H. TADELE (ET)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CHO PHÁT HIỆN TRẠNG THÁI TRÊN CỔ TAY BẰNG CÁCH SỬ DỤNG GRAĐIEN NHIỆT ĐỘ**

(57) Các cảm biến nhiệt độ và/hoặc các cảm biến quang học có thể được sử dụng để xác định xem liệu thiết bị điện tử có được đeo hay không bởi người dùng thiết bị điện tử (ví dụ, trạng thái trên cổ tay hoặc ngoài cổ tay). Theo một số ví dụ, các cảm biến nhiệt độ có thể có tác dụng bổ sung hoặc thay thế cho các cảm biến quang học khi xác định trạng thái trên cổ tay hoặc ngoài cổ tay. Theo một số ví dụ, việc phát hiện, thông qua các cảm biến nhiệt độ, chênh lệch nhiệt độ giữa các phía đối diện nhau của thiết bị đeo (ví dụ, mặt trước và mặt sau) biểu thị trạng thái trên cổ tay.

(11) **112691 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2023-09413**
(22) 29/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2023
(51) ***G06F 21/00***
(71) 1. **TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM VÀ NỀN TẢNG SỐ** (VN)
28 Phạm Văn Đồng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
2. **HOÀNG THU TRANG** (VN)
Số 131, Phố Bạch Mai, Phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
(72) Hoàng Thu Trang (VN); Nguyễn Ngọc Vũ (VN)
(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ XỬ LÝ CÁC BÀI TOÁN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO DÙNG CHUNG NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống hỗ trợ xử lý các bài toán trí tuệ nhân tạo dùng chung ngành tài nguyên và môi trường góp phần xây dựng được một nền tảng trí tuệ nhân tạo cho phép quản lý và triển khai các mô hình, bài toán trí tuệ nhân tạo một cách thống nhất, cho phép chia sẻ, tái sử dụng với những bài toán đã được triển khai tại Bộ Tài nguyên và Môi trường. Mô hình kiến trúc của nền tảng trí tuệ nhân tạo Monre.AI gồm các khối thành phần chính tương tác với nhau: khối các ứng dụng, dịch vụ hỗ trợ xử lý các bài toán trí tuệ nhân tạo, khối các dịch vụ nền tảng dùng chung (dịch vụ xác thực người dùng, dịch vụ phân phối hạ tầng…), và các nguồn dữ liệu được sử dụng để thực hiện bài toán trí tuệ nhân tạo.Việc đề xuất mô hình kiến trúc nền tảng trí tuệ nhân tạo dùng chung ngành tài nguyên và môi trường (nền tảng trí tuệ nhân tạo Monre.AI) góp phần xây dựng được một nền tảng AI cho phép quản lý và triển khai các mô hình, bài toán AI một cách thống nhất, chia sẻ, tái sử dụng với những bài toán đã được triển khai trong ngành tài nguyên và môi trường.

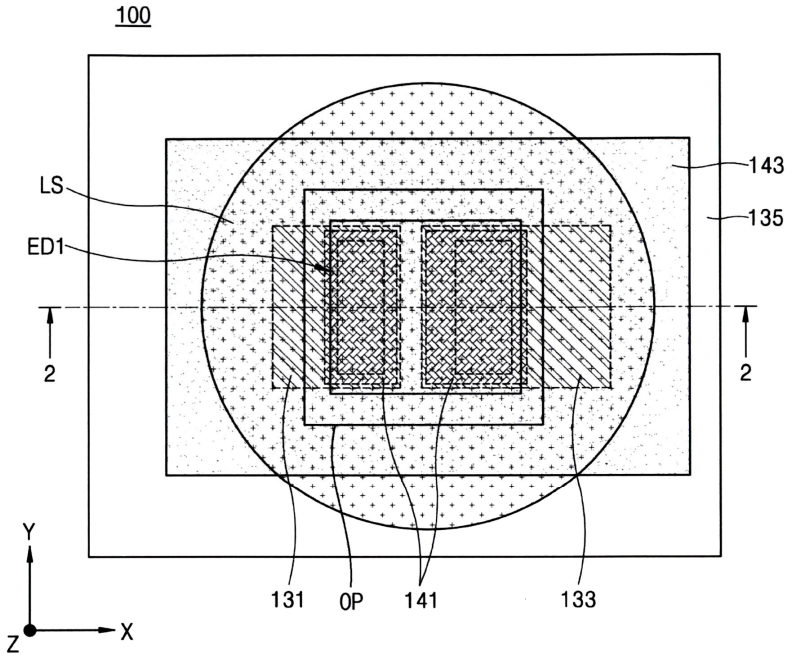
HÌNH 2



(11) **112692 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2023-09416**
(22) 29/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2023
(51) ***H01L 25/075***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Dongseok Lee (KR); Jusang RHIM (KR); Sunghwan Yoon (KR); Minjae Kang (KR); Yuseop Shin (KR); Rokhee Lee (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm đế, điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được bố trí trên đế, lớp bờ được bố trí trên điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai, lớp bờ này bao gồm phần mở, vi điôt phát sáng được bố trí bên trong phần mở của lớp bờ, lớp chiết suất cao được bố trí trên vi điôt phát sáng, lớp phủ trên được bố trí trên lớp chiết suất cao và có chiết suất thấp hơn so với lớp chiết suất cao, và chi tiết cố định được bố trí giữa lớp chiết suất cao và lớp bờ.

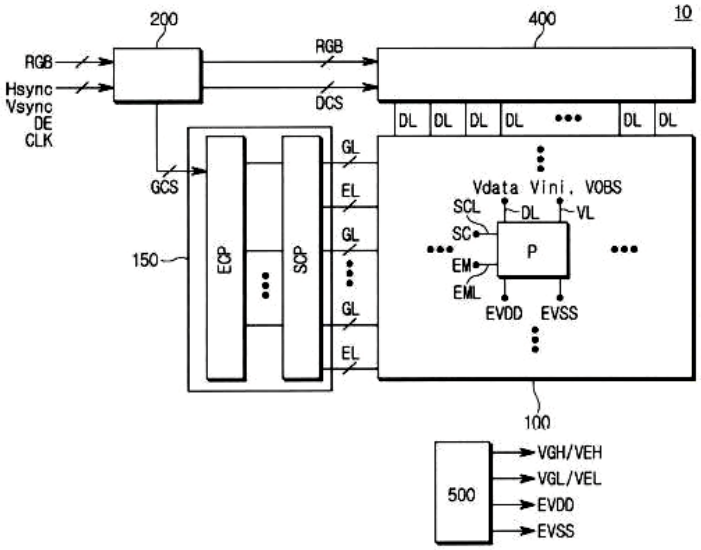
Fig.1



(11) **112693 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2023-09421**
(22) 29/12/2023
(30) 10-2022-0191148 30/12/2022 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2023
(51) ***H01L 27/32**; H01L 51/00; G09G 3/3208*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea
(72) Dongho CHOI (KR); Dahye SHIM (KR); Sunghun KIM (KR); Yongmin JEONG (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị theo một phương án của sáng chế bao gồm tấm nền hiển thị bao gồm vùng hiển thị bao gồm điểm ảnh và bộ điều khiển quét được nối đến điểm ảnh này, và vùng không hiển thị được bố trí xung quanh vùng hiển thị và con chip trên màng thứ nhất được đính vào một đầu của tấm nền hiển thị này, trong đó vùng không hiển thị bao gồm vùng đường ngang được bố trí giữa con chip trên màng thứ nhất này và vùng hiển thị, và vùng đường ngang này bao gồm vùng đường ngang thứ nhất và vùng đường ngang thứ hai được đặt cách khỏi nhau theo chiều thứ nhất.

Fig.1

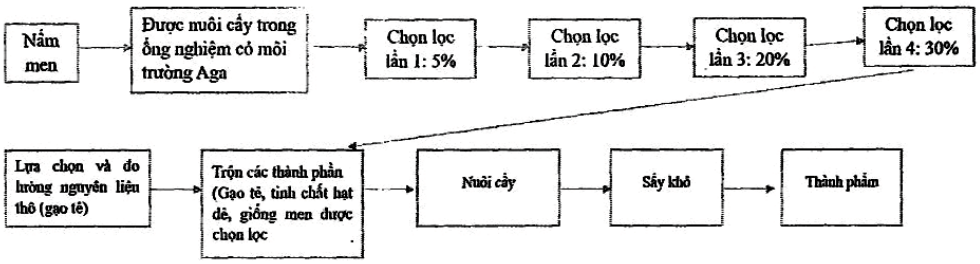


(11) **112694 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2023-09432**
(22) 29/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2023
(51) ***G06Q 10/06***
(71) **VINH TUONG INDUSTRIAL CORPORATION** (VN)
Lô C23A, KCN Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Viet Nam
(72) Nguyễn Trường Hải (VN); Nguyễn Văn Trung (VN); Nguyễn Thị Nhã Quyên (VN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ ĐƠN ĐẶT HÀNG THEO SỨC CHỨA CỦA PHƯƠNG TIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống xử lý đơn đặt hàng theo sức chứa của phương tiện. Phương pháp bao gồm các bước nhận thông tin về đề xuất đặt hàng từ thiết bị đầu cuối từ xa thứ nhất; xác định, dựa trên thông tin về đề xuất đặt hàng, liệu việc sử dụng phương tiện của đề xuất đặt hàng có đáp ứng yêu cầu về đủ tải trọng được thiết lập trước liên quan tới sức chứa của phương tiện hay không; nếu không, xác định danh sách các sản phẩm được khuyến nghị dựa trên thông tin về đề xuất đặt hàng và gửi danh sách các sản phẩm được khuyến nghị tới thiết bị đầu cuối từ xa thứ nhất; và nếu có, đề xuất đặt hàng được chấp nhận làm đơn đặt hàng đủ tải trọng và tổ chức việc vận chuyển theo thông tin về đơn đặt hàng. Phương pháp có thể tiết kiệm thời gian và độ phức tạp hậu cần của việc đặt đơn đặt hàng đủ tải trọng cho khách hàng và giảm lượng phát thải cacbon dioxit.

(11) **112695 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2023-09433**
(22) 29/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2023
(51) ***C12N 1/00***
(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC NGÂN HÀ** (VN)
Số 02, Tổ 12, Phố Kim Đồng, Phường Hợp Giang, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng
(72) Đinh Thị Thùy (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM MEN NGỌT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm men ngọt hạt dẻ từ men rượu truyền thống bằng cách phân lập và tăng sinh các chủng nấm men *Saccharomyces*, *Rhizopus* và *Mucor rouxii* trong men, kết hợp cùng tinh chất hoa hạt dẻ và gạo nếp bao gồm các bước:
(i) nhân giống nấm men;
(ii) chuẩn bị nguyên liệu gạo và tinh chất hoa hạt dẻ;
(iii) trộn và lên men hỗn hợp nấm men, gạo nếp và tinh chất hoa hạt dẻ;
(iv) sấy hỗn hợp thu được sau lên men để thu được chế phẩm men ngọt thành phẩm.



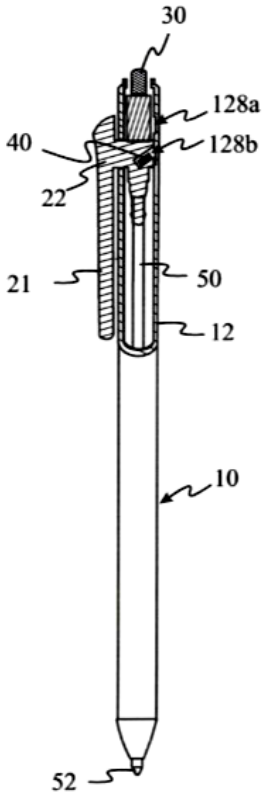
Hình 1

(11) **112696 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2023-09434**
(22) 29/12/2023
(51) ***A01K 15/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI T&B** (VN)
A43, ấp Thanh Hùng, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
(72) Giang Thành Được (VN)
(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BANH FOAM BỌC VẢI TỪ NGUỒN TÁI CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập quy trình sản xuất banh foam cho thú cưng từ nguồn tái chế gồm các bước: (a) Tập hợp các phế phẩm foam; (b) rà soát lại các phế phẩm foam để loại bỏ các vật thể lạ bị lẫn bên trong; (c) phân cắt phế phẩm foam thành những mảnh nhỏ; (d) rà soát lần 2 loại bỏ vật thể lạ thêm lần nữa; (e) kết nối phế phẩm foam với keo dán latex (f) Lưu hóa lõi banh foam; (g) May và bọc lớp vải bên ngoài lõi banh foam; (h) Kiểm tra thành phẩm.

(11) **112697 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2023-09455**
(22) 29/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2023
(51) ***B43K 29/02***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG** (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, Số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(54) **BÚT CÓ CƠ CẤU KHÓA ĐẦU XÓA KHI XÓA**

(57) Sáng chế đề xuất bút bấm có thể dùng để xóa ổn định, bao gồm: vỏ (10) bao gồm phần hình nón (11), thân (12), và phần chặn (13), thân (12) có rãnh dọc (124) ở đầu trên và hai lỗ cạn (128a), (128b) tại mặt trong ở vị trí đối diện rãnh dọc (124); lõi bút (50) với đầu viết (52) có thể xuyên qua phần hình nón (11); đầu xóa (30); và cụm khóa bao gồm: khối trượt (20) có hốc (220); thanh cài (21) nối với khối trượt (20); và chốt (40) có thể trượt bên trong hốc (220) để nhô ra và chèn vào lỗ cạn (128a) hoặc (128b) ứng với trạng thái để viết và trạng thái không để viết; trong đó: hốc (220) có độ nghiêng nhất định để chốt (40) có thể trượt bên trong dưới tác dụng của trọng lực.



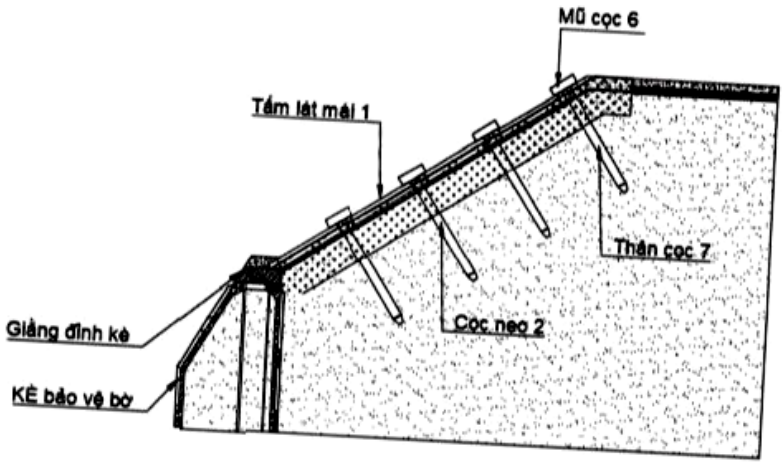
Hình 6

(11) **112698 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2023-09458**
(22) 29/12/2023
(51) ***A01H 3/04**; C12N 5/04; C08B 37/08*
(71) **TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
2374 quốc lộ 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Quang Luân (VN); Trần Đức Trọng (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT OLIGOCHITOSAN TAN TRONG NƯỚC CÓ HOẠT TÍNH THÚC ĐẨY SINH TRƯỞNG, GIA TĂNG HỆ SỐ NHÂN CHỒI TRÊN CÂY HOA NUÔI CẤY MÔ BẰNG PHƯƠNG PHÁP CHIẾU XẠ TIA GAMMA (COBALT-60) KẾT HỢP XỬ LÝ H_2O_2 VÀ BỘT OLIGOCHITOSAN TAN TRONG NƯỚC ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình tạo sản phẩm bột Oligochitosan Mw thấp tan trong nước có hoạt tính thúc đẩy sinh trưởng, gia tăng hệ số nhân chồi trên hoa nuôi cấy mô bằng phương pháp chiếu xạ tia gamma (Cobalt-60) và sản phẩm tạo ra từ quy trình này gồm các bước như sau: ứng dụng phương pháp chiếu xạ tia gamma (Cobalt-60) kết hợp xử lý H_2O_2 để cắt mạch chitosan không tan trong nước tạo ra oligochitosan tan trong nước (có khối lượng phân tử thấp khoảng 5.000 - 10.000 g/mol); Chuẩn bị hỗn hợp chitosan ngâm trương bão hoà trong dung dịch 3% H_2O_2; ứng dụng bức xạ tia gamma để cắt mạch chitosan khối lượng phân tử cao không tan trong nước thành oligochitosan tan trong nước có khối lượng phân tử 5.000 - 10.000 g/mol sử dụng phương pháp đông khô (ở nhiệt độ -80°C) để tạo sản phẩm bột Oligochitosan khối lượng phân tử thấp tan trong nước; sản phẩm bột Oligochitosan tan trong nước có tác dụng thúc đẩy các chỉ tiêu sinh trưởng như gia tăng số lượng chồi, sinh khối khô và sinh khối tươi của cụm chồi hoa lan *Dendrobium* và hoa chuông nuôi cấy mô.

(11) **112699 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00001**
(22) 02/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2024
(51) ***E02D 17/20***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(54) **TẤM LÁT MÁI BẢO VỆ BỜ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm lát mái bảo vệ bờ đê sông, biển là hệ thống các cấu kiện tấm lát mái lắp ghép và cọc neo trong xây dựng công trình bờ kè bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển, có tính năng vượt trội so với các loại lát mái thông thường, được lắp ghép từ các tấm mái bê tông đúc sẵn và cọc neo tạo thành liên kết mảng theo bốn cạnh của tấm lát mái giúp ổn định chống chuyển vị, bề mặt tấm lát mái được khoét lõm thành các ô có tác dụng tiêu giảm sóng, tại bốn góc của tấm lát mái được khoét vuông góc hoặc khoét cong với các cạnh, khi các tấm ghép thành mảng khép kín sẽ tạo thành lỗ chờ để đóng cọc neo, hệ thống cọc neo cắm sâu vào nền đất, tăng cường ổn định công trình, giúp giảm trọng lượng tấm mái, giảm chi phí đầu tư, rút ngắn thời gian thi công.



(11) **112700 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00010**
(22) 02/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2024
(51) ***G08G 1/16**; G05D 1/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST** (VN)
Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
(72) Charbel Assaf (LB); Dikshant Gupta (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐO KHOẢNG CÁCH GIỮA XE VÀ THIẾT BỊ TÍNH TOÁN TRONG HOẠT ĐỘNG ĐỖ XE TỪ XA**

(57) Phương pháp đo khoảng cách giữa xe và thiết bị tính toán trong hoạt động đỗ xe từ xa, trong đó phương pháp này bao gồm các bước nhận mô hình 3D của xe; chụp hình ảnh của xe; nhận biết mô hình xe 3D có hướng khớp với hướng của hình ảnh chụp được; nhận biết chiều dài (S) giữa hai điểm mô hình trên mô hình xe 3D được nhận biết dựa vào thông tin được tạo cấu hình từ trước của mô hình 3D; nhận biết kích thước góc nhìn (α) theo độ của góc nhìn từ camera đến hai điểm thực của xe, trong đó hai điểm thực là hai vị trí thực trên xe tương ứng với hai điểm mô hình, trong đó kích thước góc nhìn (α) được nhận biết dựa vào số lượng điểm ảnh giữa hai điểm hình ảnh và các tham số của camera, trong đó hai điểm hình ảnh là hai vị trí trên hình ảnh chụp được tương ứng với hai điểm mô hình; tính toán khoảng cách (D) giữa thiết bị tính toán và xe dựa vào chiều dài (S) và kích thước góc nhìn (α). Phương pháp này còn bao gồm bước gửi hướng của xe đến bộ điều khiển điện (ECU) của xe, trong đó nếu người dùng quan sát xe từ phía sau, và xe đang di chuyển về phía trước, ECU được tạo cấu hình để nhận biết rằng người dùng không thể nhìn thấy chướng ngại vật phía trước xe và làm giảm tốc độ di chuyển của xe hoặc phản ứng sớm hơn khi xe có nguy cơ va chạm với chướng ngại vật.

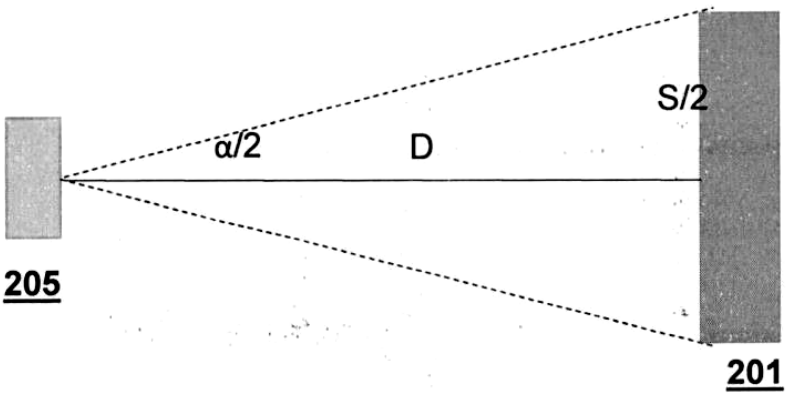


FIG.5

(11) **112701 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00028**
(22) 03/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2024
(51) ***A01K 61/00***
(71) 1. **CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT ĐẠI DƯƠNG XANH** (VN)
Phòng 1508, tầng 15, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRUNG TÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TÂY NINH** (VN)
Số 1, hẻm số 3, đường Võ Thị Sáu, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(72) Nguyễn Trần Gia Bảo (VN); Nguyễn Thị Lan (VN); Trịnh Văn Nhì (VN); Đoàn Minh Tuyết (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)
(54) **PHƯƠNG PHÁP NUÔI CÀ CUỐNG THƯƠNG PHẨM BÁN TỰ ĐỘNG QUY MÔ CÔNG NGHIỆP HIỆU SUẤT CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nuôi cà cuống thương phẩm bán tự động quy mô công nghiệp hiệu suất cao thiết kế theo hệ thống kệ chia thành các ô nuôi, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống điện điều khiển van từ hoặc máy bơm giúp tận dụng tối đa diện tích không gian so với phương pháp nuôi truyền thống, từ đó giúp tăng số lượng nuôi trên cùng một diện tích so với mô hình truyền thống.
Giải pháp kỹ thuật được đề cập có các ưu điểm sau:
- Phương pháp nuôi đề cập đến mô hình được thiết kế bằng các vật liệu bền, đảm bảo được các yêu cầu kỹ thuật cần thiết để sử dụng lâu dài.
- Thiết kế tối ưu hóa không gian nhà xưởng sản xuất.
- Phương pháp nuôi đề cập tới mô hình được thiết kế lắp đặt phù hợp với đặc điểm sinh học của cà cuống.

(11) **112702 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00042**
(22) 03/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/01/2024
(51) ***A61K 36/00****; A61P 19/00; A61K 35/66*
(71) **ĐÀO TRỌNG TUẤN** (VN)
Phòng 409, chung cư An Lạc, đường Lưu Hữu Phước, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
(72) Đào Trọng Tuấn (VN); Trần Thị Hiền (VN); Trần Thị Phượng (VN)
(54) **CHẾ PHẨM CÓ TÁC DỤNG KÍCH THÍCH PHÁT TRIỂN XƯƠNG THEO CHIỀU DỌC CHỨA FLAVONOIT TỪ HẠT CA CAO (THEOBROMA CACAO) VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có tác dụng kích thích sự phát triển xương theo chiều dọc, bao gồm cao chiết chứa flavonoit từ hạt ca cao (*Theobroma cacao*), 03 chủng vi khuẩn có lợi bao gồm chủng vi khuẩn *Bifidobacterium lactis*, chủng vi khuẩn *Bifidobacterium longum*, chủng vi khuẩn *Lactobacillus reuteri*. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất (-)- epicatechin từ cao chiết chứa flavonoit từ hạt ca cao (*Theobroma cacao*) và 03 chủng vi khuẩn có lợi nêu trên. Các chế phẩm theo sáng chế có tác dụng kích thích phát triển xương theo chiều dọc, kích thích tăng chiều dài toàn thân, chiều dài xương đùi và xương chày, gia tăng trọng lượng cơ thể trên mô hình chuột. Hơn nữa, chế phẩm này khi được bổ sung cho chuột mẹ trong quá trình mang thai và cho chuột con bú giúp tăng đáng kể kích thước trọng lương cơ thể, chiều dài toàn thân, chiều dài xương đùi và xương chày của thế hệ con F1.

(11) **112703 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00050**
(22) 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2024
(51) ***B60F 5/02****; B64D 25/00; B64C 37/00; B64C 37/02; B60K 6/20; B64C 29/00*
(75) 1. **NGUYỄN ĐỨC ANH** (VN)
Số nhà 12, hẻm 9, ngách 12, ngõ 95, phố Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. **NGUYỄN ĐỨC BÌNH** (VN)
Số nhà 12, hẻm 9, ngách 12, ngõ 95, phố Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(54) **Ô TÔ BIẾN HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến ô tô biến hình chạy bằng động cơ đốt trong (Internal Combustion Engine-ICE), lai (hybrid) hoặc thuần điện (Electric Vehicle-EV) có thể thay đổi hình dạng từ xe tải nhẹ pickup thành xe sedan mui trần, xe minivan, xe đa dụng MPV, xe gầm cao SUV, xe nhà di động Mobile Home và có hộp chứa đồ biến hình để đựng đồ đạc, ghế gập, mở ra biến hình thành xe pickup có thêm hàng ghế và hộp chứa đồ chứa pin điện hoặc pin nhiên liệu di động và hoặc máy phát điện di động ICE dùng hydrogen, nhiên liệu tổng hợp (e-fuels), hoá thạch, sau đây gọi tắt là Nguồn Điện Di động (Portable Electric Source-PES) để tăng quãng đường cho xe lai hybrid, xe thuần điện EV. Với máy phát điện di động có động cơ đốt trong ICE trên xe thuần điện EV sử dụng nhiên liệu tổng hợp e-fuels, hydrogen, xăng dầu ở các trạm xăng khắp ngóc ngách thế giới. Pin xách tay, máy phát điện có thể xách ra khỏi xe và dùng cấp điện cho gia đình, các thiết bị khác.

(11) **112704 A** (43) 25/07/2025

(21) **1-2024-00060**

(22) 04/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/04/2025

(51) ***G01K 7/00***

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ VÀ ĐẦU TƯ VIỆT** (VN)
Tầng 9, Số 459 Đội Cấn, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội

(72) BÙI VIỆT HƯNG (VN)

(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(54) **CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập tới cảm biến nhiệt độ không dây, không dùng pin hoặc có pin được thiết kế để hoạt động theo tiêu chuẩn công nghiệp. Ứng dụng trong mọi môi trường cần giám sát nhiệt độ phức tạp về phạm vi lắp đặt, vật thể đo mang điện và toàn bộ các vật thể cần giám sát nhiệt độ liên tục.

(11) **112705 A**
(21) **1-2024-00077**
(22) 30/06/2022
(30) 63/219,604 08/07/2021 US
63/348,278 02/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 05/01/2024
(86) PCT/US2022/035787 30/06/2022
(87) WO2023/283103 12/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2024
(51) ***C12N 5/14****; A01N 63/00; C12N 15/32; A01H 1/00; C07K 14/325*
(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC** (US)
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America
(72) BOWEN, David, J. (US); CHAY, Catherine, A. (US); HOWE, Arlene, R. (US); WEGENER, Kimberly, M. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC TÁI TỔ HỢP MÃ HÓA PROTEIN TRỪ SÂU, THỰC VẬT, BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT VÀ CHẾ PHẨM ỨC CHẾ CÔN TRÙNG CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC TÁI TỔ HỢP, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI LEPIDOPTERAN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ CÓ MẶT CỦA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC TÁI TỔ HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến protein trừ sâu biểu lộ hoạt tính gây độc chống lại các loài gây hại *Lepidopteran* và *Hemipteran*, và bao gồm, nhưng không giới hạn ở, TIC2199. Các cấu trúc ADN được đề xuất chứa trình tự axit nucleic tái tổ hợp mã hóa protein trừ sâu được bộc lộ. Thực vật chuyển gen, tế bào thực vật, hạt, và các bộ phận thực vật kháng sự phá hoại của *Lepidopteran* và *Hemipteran* được đề xuất mà chứa các trình tự axit nucleic tái tổ hợp mã hóa các protein trừ sâu theo sáng chế. Các phương pháp phát hiện sự có mặt của các trình tự axit nucleic tái tổ hợp hoặc protein theo sáng chế trong mẫu sinh học, và các phương pháp kiểm soát loài gây hại *Lepidopteran* và *Hemipteran* bằng cách sử dụng protein trừ sâu TIC2199 cũng được đề xuất.

(11) **112706 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00092**
(22) 05/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2024
(51) ***B63B 35/32***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Tấn Tiến (VN); Ngô Nguyên Hồng (VN); Lê Thanh Sơn (VN); Nguyễn Thị Kiều Hạnh (VN)
(54) **THIẾT BỊ THU GOM VÀ CẮT PHÁ THỰC VẬT NỔI TRÊN NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu gom và cắt phá thực vật nổi được bố trí trên tàu thuyền hoặc sà lan bao gồm: mô đun cắt phá thực vật nổi giúp thu gom thực vật nổi trên nước và cắt phá lần thứ nhất để vận chuyển lên thiết bị chứa; mô đun vận chuyển thực vật nổi liên kết và bố trí ở phía sau mô đun vận chuyển thực vật nổi, và nghiêng một góc so với phương thẳng đứng; mô đun cắt phá lần thứ hai được liên kết và bố trí phía sau cụm băng tải; và thiết bị chứa thực vật được bố trí phía sau mô đun cắt phá lần thứ hai.

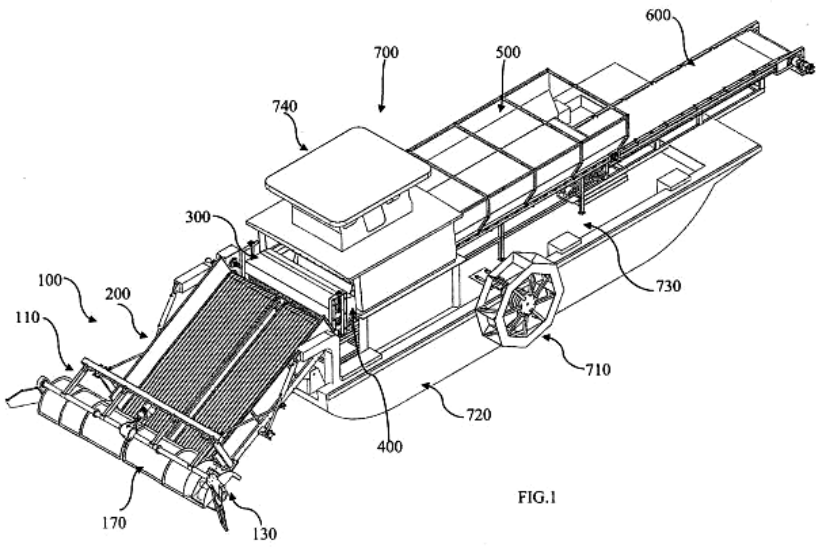
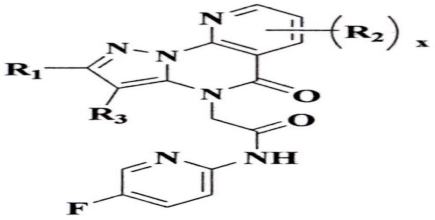


FIG.1

(11) **112707 A**
(21) **1-2024-00123**
(22) 09/06/2022
(30) 202110642255.8 09/06/2021 CN
202110655580.8 11/06/2021 CN
(43) 25/07/2025
(85) 08/01/2024
(86) PCT/CN2022/097828 09/06/2022
(87) WO2022/258007 15/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2024
(51) ***C07D 487/04***; *C07D 471/12; A61K 31/519; A61P 29/00*
(71) 1. **SHANGHAI HANSOH BIOMEDICAL CO., LTD.** (CN)
Building 2, No.3728 Jinke Road, Zhangjiang Hi-Tech Park, Shanghai, 201203, China
2. **JIANGSU HANSOH PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD.** (CN)
Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
(72) DONG, Hua (CN); GUO, Linsong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MUỐI VÀ DẠNG TINH THỂ CỦA DẪN XUẤT ĐA VÒNG CHỨA PYRAZOL, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CÁC HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến muối axit và dạng tinh thể của dẫn xuất đa vòng chứa pyrazol có công thức (I-a), và phương pháp điều chế dẫn xuất này, dược phẩm chứa lượng hữu hiệu có tác dụng điều trị dạng tinh thể, và chất trung gian để điều chế dẫn xuất này.



(I-a)

(11) **112708 A**
(21) **1-2024-00151**
(22) 28/06/2022
(30) 63/215,957 28/06/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 09/01/2024
(86) PCT/US2022/035375 28/06/2022
(87) WO2023/278489 05/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2024
(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/573; H04N 19/176; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/11*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101, 8th Floor, Building 12, No. 16, Xierqi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) XIU, Xiaoyu (US); CHEN, Wei (CN); KUO, Che-Wei (TW); JHU, Hong-Jheng (TW); YAN, Ning (CN); CHEN, Yi-Wen (TW); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ KHỐI VIĐEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã khối viđeo trong chế độ phân vùng hình học (geometry partition mode, GPM), phương pháp này bao gồm các bước: phân vùng khối viđeo này thành hai phân vùng hình học; xây dựng danh sách ứng viên vectơ chuyển động (motion vector, MV) đơn hướng bằng cách thêm vào các ứng viên hợp nhất thông thường; để đáp ứng lại việc xác định rằng danh sách ứng viên này chưa đầy, xây dựng danh sách ứng viên được cập nhật thứ nhất bằng cách thêm các MV đơn hướng bổ sung được dẫn ra từ các MV song dự đoán của danh sách ứng viên hợp nhất thông thường vào danh sách ứng viên này; để đáp ứng lại việc xác định rằng danh sách ứng viên được cập nhật thứ nhất này chưa đầy, xây dựng danh sách ứng viên được cập nhật thứ hai bằng cách thêm các ứng viên trung bình từng đôi vào danh sách ứng viên được cập nhật thứ nhất này; để đáp ứng lại việc xác định rằng danh sách ứng viên được cập nhật thứ hai này chưa đầy, định kỳ thêm các MV đơn hướng bằng không (zero) vào danh sách ứng viên được cập nhật thứ hai này cho đến khi chiều dài tối đa được đạt đến; và tạo ra MV đơn hướng tương ứng dành cho mỗi phân vùng hình học. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giải mã viđeo và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

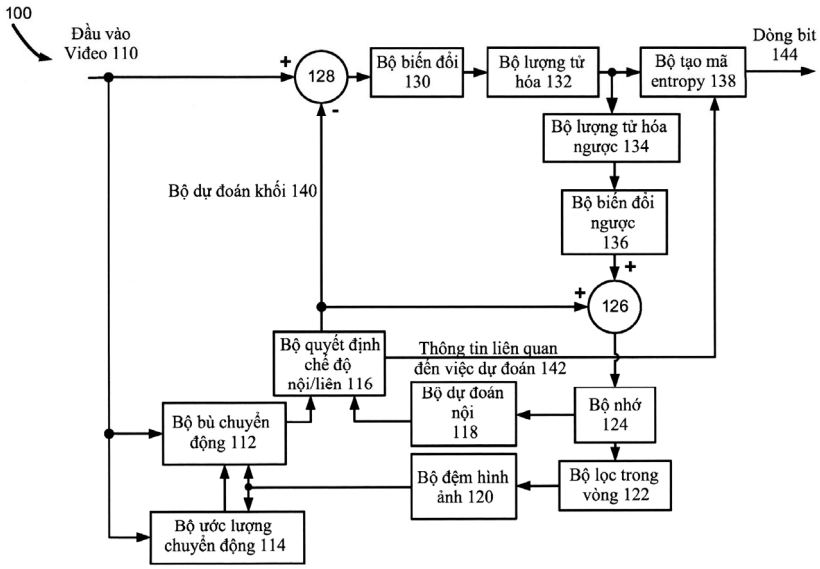

100
Đầu vào
Video 110
128
Bộ biến đổi
130
Bộ lượng tử
hóa 132
Bộ tạo mã
entropy 138
Dòng bit
144
Bộ lượng tử hóa
ngược 134
Bộ dự đoán khối 140
Bộ biến đổi
ngược
136
126
Bộ quyết định
chế độ
nội/liên 116
Thông tin liên quan
đến việc dự đoán 142
Bộ dự đoán
nội
118
Bộ nhớ
124
Bộ bù chuyển
động 112
Bộ đệm hình
ảnh 120
Bộ lọc trong
vòng 122
Bộ ước lượng
chuyển động 114

FIG. 1

(11) **112709 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00163**
(22) 09/01/2024
(30) 18/094,409 09/01/2023 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2024
(51) ***B25H 3/02***
(71) 1. **MICHAEL H. PANOSIAN** (US)
27 Prairie, Irvine, CA 92618, United States of America
2. **JOSHUA M. KEELER** (US)
35 Prairie, Irvine, CA 92618, United States of America
(72) Michael H. Panosian (US); Joshua M. Keeler (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TREO, HỘP DỤNG CỤ CÓ PHẦN LƯU TRỮ BÊN NGOÀI VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐỒ VẬT VÀO BỀ MẶT ĐỠ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống bao gồm thanh treo, có thể sử dụng được với bề mặt đỡ chẳng hạn như thành bên của hộp dụng cụ, thanh treo có một hoặc nhiều các kẹp treo có lỗ mà khớp với hình dạng và kích thước của mặt cắt ngang của thanh treo, được tạo kết cấu để lắp lồng các kẹp treo vào thanh treo, tạo ra móc kẹp nhô ra từ kẹp treo để cho phép lắp đồ vật vào móc kẹp.

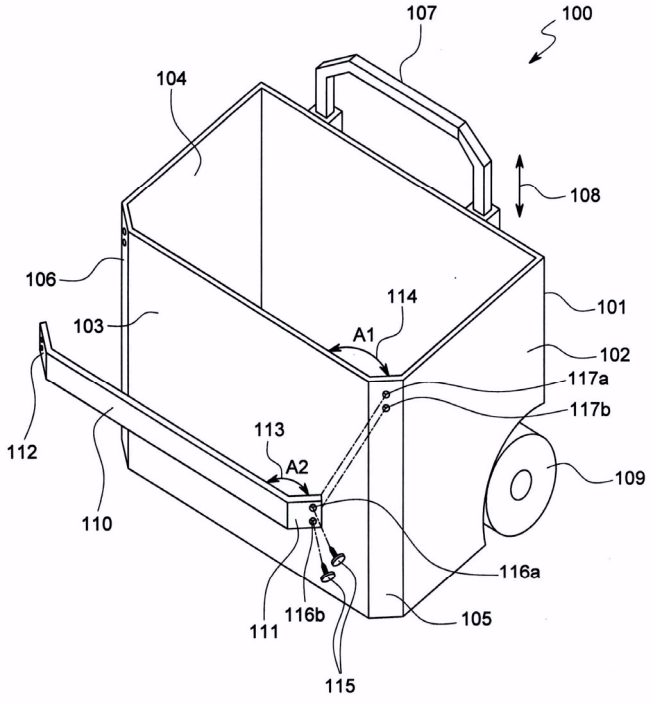
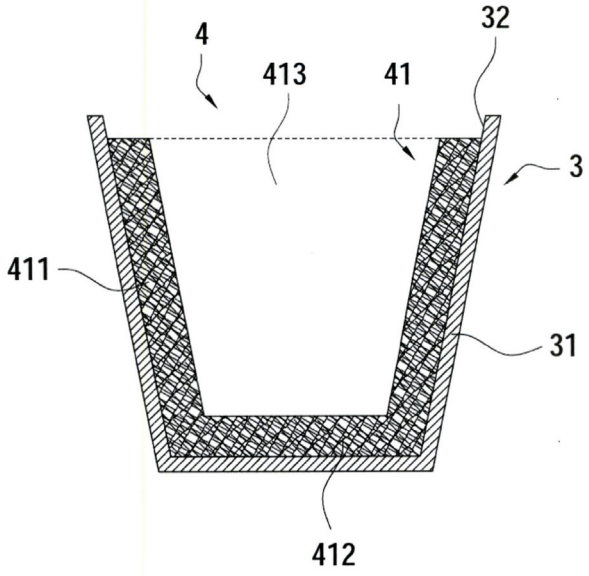


FIG. 1A

(11) **112710 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00197**
(22) 10/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2024
(51) ***A01G 24/00***
(71) **YING CHE HSIAO** (TW)
No. 866, Chong li Rd., Zuoying Dist., Kaohsiung City 813, Taiwan
(72) Chun Yu Hsiao (TW); Ya Fang Hsiao (TW); Ying Che Hsiao (TW)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) GIÁ THỂ TRỒNG CÂY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG GIÁ THỂ TRỒNG CÂY NÀY

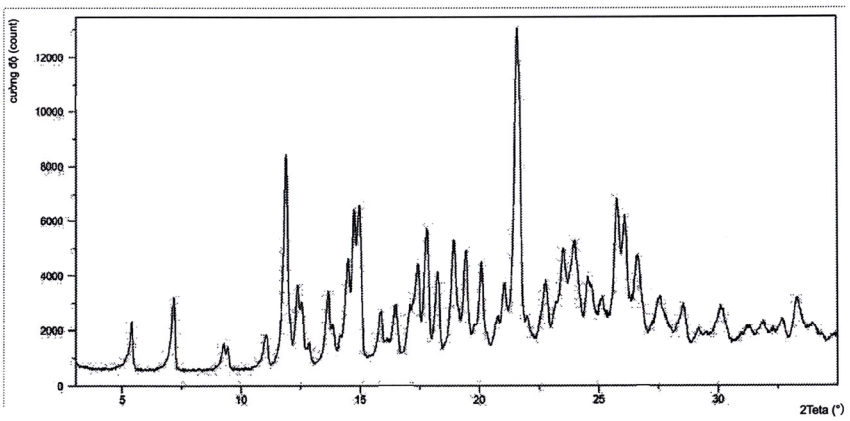
(57) Sáng chế đề cập đến giá thể trồng cây, bao gồm một bộ phận chứa và một bộ phận trồng cây. Bộ phận chứa bao gồm một bồn chứa và một rãnh chứa. Bộ phận trồng cây bao gồm một cấu trúc giá thể, phần trên cùng của cấu trúc giá thể thấp hơn phần trên cùng của bồn chứa, cấu trúc giá thể có một thành bao quanh và một thành đáy. Cấu trúc giá thể chứa một vật liệu giá thể, vật liệu giá thể được xếp so le và chồng lên nhau để tạo thành cấu trúc lưới lỗ.



Hình 3

(11) **112711 A**
(21) **1-2024-00220**
(22) 16/06/2022
(30) PCT/CN2021/100466 17/06/2021 CN
PCT/CN2022/091677 09/05/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 11/01/2024
(86) PCT/CN2022/099089 16/06/2022
(87) WO2022/262796 22/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2024
(51) ***C07D 487/04****; A61P 35/00; C07D 487/10; A61K 31/53; C07C 1/00*
(71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV** (BE)
Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium
(72) CAI, Wei (CN); DAI, Xuedong (US); QUEROLLE, Olivier Alexis Georges (FR); THURING, Johannes Wilhelmus J. (NL); NG, Alicia Tee Fuay (US); DARVILLE, Nicolas Freddy Jacques Bruno (BE); GEERTMAN, Robert Michael (NL); AHUJA, Dipali (IN); LIU, Yingtao (CN); PANDE, Vineet (NL); CLEATOR, Edward (GB); BEN HAIM, Cyril (FR); SMOLDERS, Simon Jan C (BE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MUỐI BESYLAT CỦA (R)-N-ETYL-5-FLO-N-ISOPROPYL-2-((5-(2-(6- ((2-METOXYETYL)(METYL)AMINO)-2-METYLHEXAN-3-YL)-2,6-ĐIAZASPIRO[3.4]OCTAN-6-YL)-1,2,4-TRIAZIN-6-YL)OXY)BENZAMIT ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHƯ BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến muối besylat của (R)-N-etyl-5-flo-N-isopropyl-2- ((5- (2- (6- ((2- metoxyetyl) (metyl)amino)-2-metylhexan-3-yl) -2, 6-điazaspiro [3.4] octan-6-yl) -1, 2, 4- triazin-6-yl) oxy) benzamit và solvat của nó. Hợp chất này có thể hữu dụng để trị liệu và/hoặc phòng ngừa ở động vật có vú, dược phẩm có chứa hợp chất này, và việc sử dụng làm chất ức chế tương tác protein/protein menin/MLL, hữu dụng để điều trị bệnh chẳng hạn như ung thư, bao gồm nhưng không giới hạn ở bệnh bạch cầu, hội chứng rối loạn sinh tủy (myelodysplastic syndrome - MDS), và u tăng sinh tủy (myeloproliferative neoplasm - MPN); và bệnh tiểu đường.



Hình 1

(11) **112712 A**
(21) **1-2024-00252**
(22) 19/07/2022
(30) 2021-120132 21/07/2021 JP
(43) 25/07/2025
(85) 12/01/2024
(86) PCT/JP2022/028086 19/07/2022
(87) WO2023/002990 26/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2024
(51) ***B27L 11/00****; C10L 5/44*
(71) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan
(72) Kenichiro SUYAMA (JP); Eiji IWATA (JP); Kazunori HAYASHI (JP); Tomotaka SHINYA (JP); Kenshiro MIYAUCHI (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
(54) **DĂM GỖ VÀ NHIÊN LIỆU CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất dăm gỗ hữu ích cho các ứng dụng khác nhau như nhiên liệu. Cụ thể là, sáng chế đề xuất dăm gỗ có nguồn gốc từ cây Eucalyptus như cây lai của Eucalyptus pellita và Eucalyptus brassiana, với chiều dài sợi là 1,10 mm hoặc ít hơn, tỷ trọng cơ bản là 635 kg/m^3 hoặc nhiều hơn, và hàm lượng độ ẩm tối đa là 40% hoặc ít hơn. Nhiệt trị thấp hơn với hàm lượng nước tối đa của dăm gỗ là ưu tiên là 1800 kcal/kg hoặc nhiều hơn. Tuổi của cây Eucalyptus ưu tiên là 2 tuổi trở lên và 15 tuổi hoặc ít hơn. Dăm gỗ theo sáng chế có thể được sử dụng làm nhiên liệu để sử dụng nhiệt, phát điện hoặc đồng phát.

(11) **112713 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00277**
(22) 15/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2024
(51) ***A23L 7/109****; A23L 33/10*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI** (VN)
Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội - Số 298 đường Cầu Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
(72) Vũ Minh Tân (VN); Nguyễn Thị Kim An (VN); Nguyễn Mạnh Hà (VN); Lê Thị Hồng Nhung (VN); Phạm Thị Mai Hương (VN); Nguyễn Thị Hương (VN); Nguyễn Ngọc Thanh (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Phạm Thị Thu Hà (VN); Nguyễn Trung Đức (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÌ GẠO SINH ĐƯỜNG THẤP VÀ MÌ GẠO SINH ĐƯỜNG THẤP THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất mì gạo sinh đường thấp bao gồm các công đoạn:
(i) phosphat hoá tinh bột chuối xanh với hỗn hợp natri trimetaphotphat (STMP) và natri tripolyphosphat (STPP) với tỷ lệ khối lượng là 99:1 trong môi trường kiềm, để thu được tinh bột chuối xanh phosphat hoá;
(ii) chuẩn bị hỗn hợp bột để sản xuất mì bằng cách trộn bột gạo đã ngâm và tinh bột chuối xanh phosphat hoá thu được ở bước (i), tuỳ ý bổ sung muối, trong đó lượng tinh bột chuối xanh phosphat hoá nằm trong khoảng từ 10 đến 30% tổng khối lượng hỗn hợp bột;
(iii) sản xuất mì gạo từ hỗn hợp bột đã chuẩn bị ở trên.
Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm mì gạo có chứa tinh bột chuối xanh phosphat hóa, việc sử dụng chúng với hàm lượng 10-30% khối lượng giúp cải thiện kết cấu, chất lượng của mì, đặc biệt là giảm khả năng sinh đường của mì gạo, phù hợp cho những người mắc bệnh béo phì, đái tháo đường, tiểu đường.

(11) **112714 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00311**
(22) 16/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2024
(51) ***G06F 8/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Văn Vũ (VN); Lê Viết Thanh (VN); Phạm Kha Luân (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG KIỂM THỬ TỰ ĐỘNG TRONG MÔI TRƯỜNG CỘNG TÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống kiểm thử tự động trong môi trường cộng tác bao gồm các bước: i) tiến hành nhận tập kiểm thử nguồn bao gồm nhiều bộ kiểm thử từ môi trường cộng tác thông qua bộ vi xử lý và lưu trữ vào bộ lưu trữ dữ liệu; ii) tiến hành phân tích mã nguồn (test script) của trường hợp kiểm thử trong bộ kiểm thử thông qua bộ vi xử lý; iii) xây dựng đồ thị điều hướng với đầu vào bao gồm mã nguồn của các trường hợp kiểm thử đã được phân tích ở bước ii); iv) thực hiện phát sinh các trường hợp kiểm thử mới dựa trên đồ thị điều hướng đã xây dựng ở bước iii); tiến hành phân loại và kiểm tra các trường hợp kiểm thử mới phát sinh ở bước iv) thông qua phương pháp duyệt đồ thị và lưu trữ trong bộ lưu trữ dữ liệu; và vi) truyền tải và lưu trữ trường hợp kiểm thử đã kiểm tra lên tập kiểm thử nguồn đang lưu trữ trong môi trường cộng tác ở bước i).

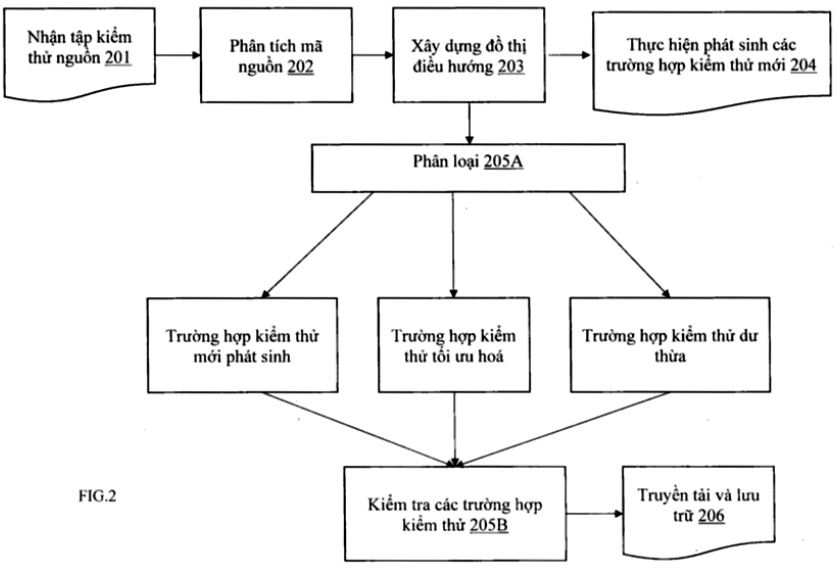


FIG.2

(11) **112715 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00324**
(22) 16/01/2024
(30) 63/480,111 17/01/2023 US
112135457 18/09/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2024
(51) ***G02B 9/00****; G02B 5/00*
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.
(72) TUNG, Wei-Che (TW); CHANG, Lin-An (TW); LIU, Ssu-Hsin (TW); TSAI, Wen-Yu (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) **MÔĐUN HÌNH ẢNH QUANG HỌC, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun hình ảnh quang học bao gồm cụm thấu kính hình ảnh quang học, phần tử đổi hướng ánh sáng và phần tử chặn ánh sáng. Cụm thấu kính hình ảnh quang học bao gồm ít nhất một phần tử thấu kính quang học. Phần tử đổi hướng ánh sáng có bề mặt tới, bề mặt thoát ra và ít nhất một bề mặt phản xạ quang học, và phần tử đổi hướng ánh sáng được bố trí ở phía ảnh của cụm thấu kính hình ảnh quang học. Phần tử chặn ánh sáng được bố trí trên một trong các phần tử thấu kính quang học và phần tử đổi hướng ánh sáng, và phần tử chặn ánh sáng bao gồm một lỗ hở và bề mặt chặn ánh sáng. Bề mặt chặn ánh sáng có lớp màng chặn ánh sáng chống phản xạ. Bề mặt của lớp màng chặn ánh sáng chống phản xạ có các cấu trúc nanô, các cấu trúc nanô được sắp xếp không đều. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến môđun camera và thiết bị điện tử được trang bị môđun hình ảnh quang học này.

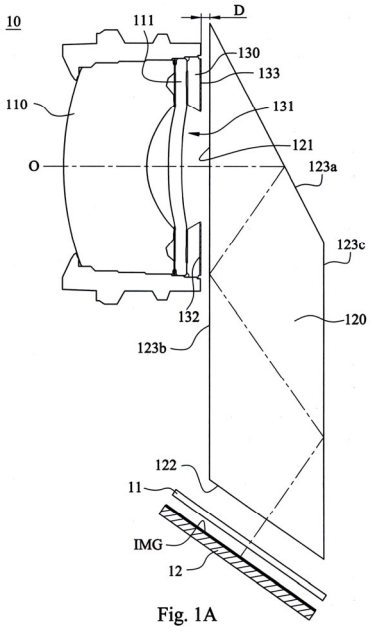


Fig. 1A

(11) **112716 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00364**
(22) 17/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2024
(51) ***E02D 27/42**; F03D 13/20*
(75) 1. **NGUYỄN VIỆT HƯNG** (VN)
Tổ 14, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
2. **TRẦN QUANG ĐẠT** (VN)
Tổ 14, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **MÓNG TUA BIN ĐIỆN GIÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG MÓNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến móng tua bin điện gió hỗn hợp dạng chữ thập và phương pháp thi công móng này. Móng tua bin điện gió hỗn hợp dạng chữ thập bao gồm đài móng (1) đúc bằng bê tông cốt thép có hình dạng thùng úp bao gồm vành trụ ngoài (9), vành trụ trong (10), các vách hướng tâm (11) được bố trí tỏa tròn trên bề mặt chu vi ngoài của vành trụ trong (10) để liên kết vành trụ trong (10) với vành trụ ngoài (9) tạo thành tấm cứng liền khối, và tấm sàn (12) phủ kín mặt trên của đài móng (1) sao cho tạo các khoang kín giữa tấm sàn (12), vành trụ ngoài (9), các vành trụ trong (10) và các vách hướng tâm (11) để thực hiện việc hút chân không khi đặt đài móng (1) dưới nền đất đáy biển; cột tháp chuyển đổi (2) được liên kết với mặt trên của đài móng (1); đoạn cọc trên (3) được liên kết với mặt dưới của đài móng (1), và đoạn cọc dưới (4) lồng bên trong đoạn cọc trên (3); hệ cáp neo trên (6) liên kết đài móng (1) với đầu trên của cột tháp chuyển đổi (2), và hệ cáp neo dưới (5) liên kết đài móng (1) với đoạn cọc trên (3).

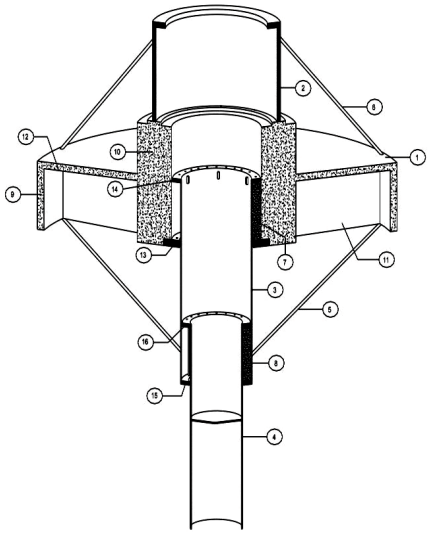


Fig.1

(11) **112717 A**
(21) **1-2024-00370**
(22) 22/06/2022
(30) 20215737 23/06/2021 FI
(43) 25/07/2025
(85) 18/01/2024
(86) PCT/FI2022/050447 22/06/2022
(87) WO2022/269135 29/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2024
(51) ***D21F 5/00****; B01D 5/00; F26B 25/00; D21F 7/00; B01D 45/00; B01D 53/26*
(71) **TM SYSTEM FINLAND OY** (FI)
Pitkämäenkatu 11 B, 20250 Turku, Finland
(72) RAJALA, Pasi (FI); HALLAPURO, Markus (FI); LAHTINEN, Pietari (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH KHÍ THẢI ẨM VÀ THIẾT BỊ LÀM SẠCH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm sạch khí thải ẩm bao gồm các bước: cung cấp khí thải ẩm vào buồng trộn, khí thải ẩm có nhiệt độ thứ nhất; cung cấp không khí sạch bên ngoài vào buồng trộn, không khí sạch bên ngoài có nhiệt độ thứ hai, nhiệt độ thử hai thấp hơn nhiệt độ thứ nhất; trộn khí thải ẩm và không khí sạch bên ngoài cùng nhau trong buồng trộn để tạo thành sương mù chứa hơi nước; tạo ra sương mù có độ ẩm tương đối 100% bằng cách cung cấp không khí sạch bổ sung vào buồng trộn và trộn không khí sạch bổ sung với sương mù trong buồng trộn; tạo ra khí thải đã làm sạch và các giọt nhỏ; hướng các giọt nhỏ từ buồng trộn tới bể tập hợp, xả khí thải đã làm sạch dưới dạng không khí xả từ buồng trộn ra bên ngoài.

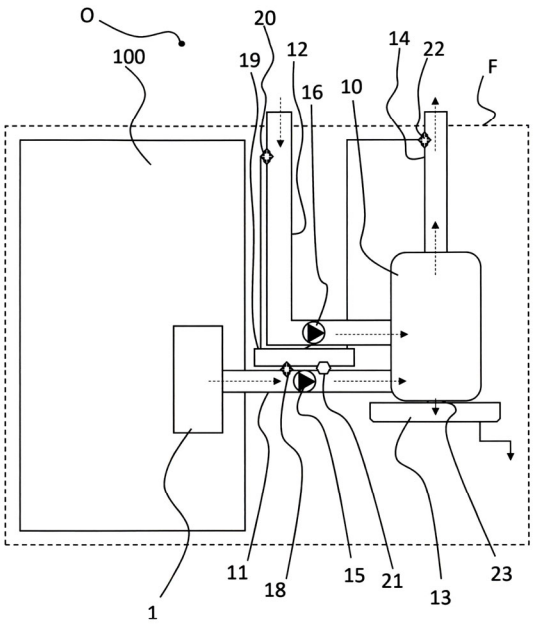


Fig. 1

(11) **112718 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00385**
(22) 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023
(51) ***B01J 20/22***
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ NANO (INT) - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đặng Mậu Chiến (VN); Đoàn Đức Chánh Tín (VN); Đặng Thị Mỹ Dung (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU NANOCOMPOSIT TRÊN NỀN BENTONIT BIẾN TÍNH VÀ XƠ DỪA, ỨNG DỤNG KHỬ TẠP KHÍ H_2S TRONG KHÍ SINH HỌC VÀ NANOCOMPOSIT ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu nanocomposit trên nền bentonit biến tính và xơ dừa, ứng dụng khử tạp khí H_2S trong khí sinh học (biogas) gồm các bước: i) chuẩn bị nguyên liệu, ii) biến tính bentonit với ion Cu^{2+} tạo thành Cu-bentonit, iii) tổng hợp hạt nano Fe_2O_3 , iv) tạo hỗn hợp đồng nhất gồm 3 thành phần rắn và nước khử ion, v) tạo bột nhão nanocomposit trên nền bentonit biến tính và xơ dừa, vi) chế tạo viên nanocomposit, vii) đánh giá sản phẩm trung gian và nanocomposit bằng các thiết bị Raman, UV-Vis, DLS, FE-SEM. Vật liệu nanocomposit được chế tạo bằng quy trình theo sáng chế là bước đột phá dựa trên sự kết hợp hoàn hảo các tính năng của từng thành phần vật liệu hấp phụ có sẵn, rẻ tiền và thân thiện với môi trường, các thành phần theo tỉ lệ % khối lượng như sau: bentonit biến tính 22%, than hoạt tính 10%, hạt nano Fe_2O_3 20%, xơ dừa 48%. Sản phẩm nanocomposit được chế tạo có khả năng khử lọc khí H_2S hiệu quả, cố độ bền cơ cao, so với các sản phẩm thương mại nanocomposit theo sáng chế có giá thành thấp vì sử dụng hạt nano oxit sắt với tỉ lệ thấp, và các vật liệu khác như bentonit, than hoạt tính, xơ dừa được cung cấp từ nguồn nguyên liệu trong nước, có sẵn với giá rẻ.

(11) **112719 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00386**
(22) 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2024
(51) ***A01C 3/02***
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ NANO (INT) - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đoàn Đức Chánh Tín (VN); Đặng Mậu Chiến (VN); Đặng Thị Mỹ Dung (VN)
(54) **THIẾT BỊ BỒN Ủ TẠO KHÍ SINH HỌC DÙNG CHO HỘ GIA ĐÌNH VÀ TRANG TRẠI CHĂN NUÔI NHỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bồn ủ tạo khí sinh học dùng cho hộ gia đình và trang trại chăn nuôi nhỏ với nhiều tính năng đặc biệt: có hiệu suất ủ tạo khí sinh học cao nhờ bố trí thêm cánh khuấy trên trục dẫn động từ động cơ điện, nguyên liệu bên trong được trộn đều, nâng cao hiệu suất tạo khí sinh học sinh ra trong quá trình ủ kỵ khí. Thiết bị bồn ủ được trang bị cảm biến đo nhiệt độ, độ ẩm và cảm biến đo áp suất bên trong bồn ủ, các thông số này hiển thị trên màn hình hiển thị và lưu trữ vào bộ nhớ, giúp người sử dụng theo dõi liên tục quá trình hoạt động, khắc phục kịp thời khi xảy ra các sự cố bất thường. Thiết bị bồn ủ tạo khí sinh học theo sáng chế sử dụng các nguyên vật liệu có sẵn trên thị trường nội địa nên có giá thành sản xuất thấp, với thiết kế gọn nhẹ hoàn toàn phù hợp với hộ gia đình và các trang trại chăn nuôi nhỏ để tạo khí sinh học dùng trong sinh hoạt và sản xuất điện, góp phần phát triển kinh tế. Ngoài ra, việc ứng dụng thiết bị theo sáng chế với thiết kế đơn giản, dễ vận hành - bảo trì sẽ thúc đẩy việc sản xuất khí biogas bằng cách ủ kín các loại chất thải hữu cơ, rác thải sinh hoạt, góp phần giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường tại khu dân cư, cũng như các trang trại chăn nuôi nhỏ.

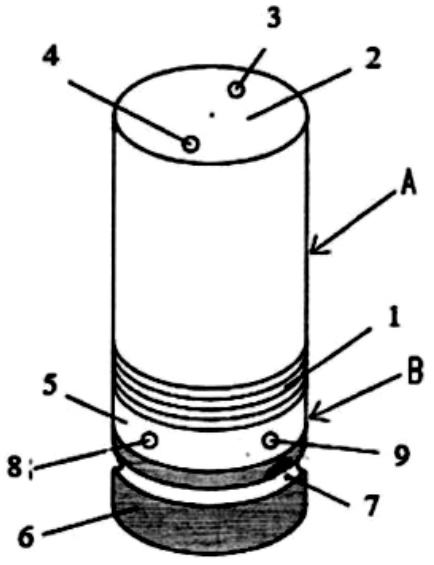
(11) **112720 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00387**
(22) 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2024
(51) ***G01J 3/46***
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ NANO (INT) - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đặng Mậu Chiến (VN); Lê Nguyên Ngân (VN); Đoàn Đức Chánh Tín (VN); Đặng Thị Mỹ Dung (VN); Lâm Hồng Phương (VN); Lê Thị Vân Anh (VN); Lê Thị Mai (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỊNH LƯỢNG NỒNG ĐỘ CHẤT SINH HỌC BẰNG CAMERA ĐIỆN THOẠI KẾT HỢP VỚI THANH MÀU CHUẨN, ỨNG DỤNG TRONG XÉT NGHIỆM TRỰC TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định định lượng cường độ tín hiệu màu của vạch thử nghiệm (test line) trên que thử sinh học từ đó xác định định lượng nồng độ chất sinh học trong xét nghiệm thông qua việc sử dụng camera điện thoại kết hợp với thanh màu chuẩn, và truyền và nhận dữ liệu qua mạng internet, phục vụ cho ứng dụng xét nghiệm trực tuyến (online test). Trong quá trình thực hiện, người dùng tự xét nghiệm trên que thử tại nhà, sau đó dùng camera điện thoại chụp hình kết quả tại vạch thử nghiệm của que thử cùng với thanh màu chuẩn đặt bên cạnh và gởi hình ảnh qua mạng internet về Trung tâm xử lý, và sau thời gian rất ngắn sẽ nhận lại kết quả xét nghiệm là nồng độ chất sinh học và từ đó biết về tình trạng bệnh cần theo dõi. Phương pháp dễ thao tác, khả thi đối với người dùng hộ gia đình, cho kết quả xét nghiệm nhanh chóng, chính xác (sai số trung bình khoảng 2,37%), chi phí xét nghiệm thấp, góp phần thúc đẩy hình thức xét nghiệm trực tuyến, đang được phát triển mạnh trong thời đại Công nghiệp 4.0, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

(11) **112721 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00412**
(22) 19/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2024
(51) ***B65D 1/00***
(75) **PHAN VINH QUANG** (VN)
Số 42B, dãy TT3B, Khu đô thị Văn Quán-Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, TP Hà Nội

(54) **HỘP ĐIỀU TIẾT DUNG DỊCH TẨY RỬA BỒN CẦU TỪ VIÊN TẨY RỬA**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp điều tiết dung dịch tẩy rửa bồn cầu từ viên tẩy rửa, là hộp hình trụ tròn xoay, kín, làm bằng nhựa, có đục các lỗ thủng ở mặt đáy trên (3, 4, 13, 14) và mặt xung quanh (8, 9,... và 18, 19,...) của hộp. Hộp gồm hai thân, thân trên (A) và thân dưới (nắp) (B) có chứa khối nặng để luôn giữ cho hộp ở thế thẳng đứng trong két nước của bồn cầu. Thân trên (A) và thân dưới (B) được nối ren tháo ra được với nhau. Khi cho viên tẩy rửa, khử mùi nằm ở dưới đáy của hộp và nhấn chìm hộp vào két nước của bồn cầu, thì nước trong két sẽ đi vào, ra hộp theo các lỗ thủng đã được đục sẵn để hòa tan viên tẩy rửa rắn trong hộp tạo ra dung dịch màu xanh tẩy rửa bồn cầu. Mỗi lần xả nước bồn cầu, nước xanh tẩy rửa khử mùi sẽ đi xuống bồn cầu tương đối đồng đều để tẩy rửa và khử mùi, làm cách này tiết kiệm do kéo dài thời gian sử dụng viên tẩy gấp hơn hai lần so với việc thả thẳng viên tẩy rắn vào bồn cầu. Ngoài ra thực hiện theo cách này không gây hỏng tắc đường ống dẫn nước từ két xuống bồn cầu. Đặc biệt hộp sử dụng ổn định, nhiều lần, lâu dài ở trong két nước của bồn cầu.



Hình 1

(11) **112722 A**
(21) **1-2024-00416**
(22) 25/05/2022
(30) 202110694205.4 22/06/2021 CN
(43) 25/07/2025
(85) 19/01/2024
(86) PCT/CN2022/095006 25/05/2022
(87) WO2022/267804 29/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2024
(51) ***H04W 52/36***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129,China
(72) LU, Yuxin (CN); LIU, Chenchen (CN); HU, Mengshi (CN); GAN, Ming (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO TÀI NGUYÊN, MÁY TRUYỀN THÔNG, CHIP, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế này đề xuất phương pháp chỉ báo tài nguyên, máy truyền thông, chip, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và đề cập tới lĩnh vực của các kỹ thuật truyền thông. Trong phương pháp này, máy truyền thông thứ nhất có thể nhận thông tin chỉ báo tài nguyên. Thông tin chỉ báo tài nguyên có thể bao gồm thông tin cấp phát đơn vị tài nguyên để chỉ báo một hoặc nhiều đơn vị tài nguyên ảo (VRU) thứ nhất, và thông tin trạm của trạm mà một hoặc nhiều VRU thứ nhất được cấp phát vào đó. Có mối quan hệ ánh xạ giữa đơn vị tài nguyên vật lý (PRU) thứ nhất và VRU thứ nhất. Máy truyền thông thứ nhất truyền dữ liệu trên PRU thứ nhất. Vì VRU liên tục được ánh xạ vào PRU rời rạc, nên nó tương đương với việc giảm số lượng các sóng mang con theo mỗi MHz, khiến cho máy truyền thông thứ hai có thể hỗ trợ công suất truyền lớn hơn. Sáng chế này được áp dụng với hệ thống mạng cục bộ không dây hỗ trợ các giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo IEEE 802.11ax, ví dụ, các giao thức chuỗi 802.11 như 802.11be hoặc thông lượng cực kỳ cao (EHT).

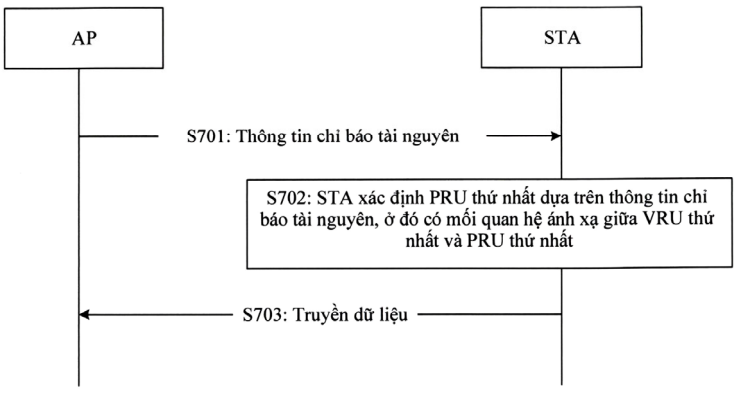


FIG. 7

(11) **112723 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00419**
(22) 19/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2024
(51) ***H01L 25/075***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) JeeHun Kim (KR); Hyeran Jeong (KR); SunGeun Bae (KR); HyoSeob Lee (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị bao gồm đế trên đó nhiều phần tử phát sáng được bố trí; tranzito trên đế; nhiều đường tín hiệu trên đế; nhiều đường liên kết bên dưới đế; và nhiều miếng đệm bên trên trên đế và được nối với nhiều đường tín hiệu, trong đó nhiều miếng đệm bên trên được bố trí để chồng lấp với ít nhất một trong số nhiều đường tín hiệu và nhiều tranzito. Do đó, có thể triển khai thiết bị hiển thị độ phân giải cao không có mép vát bằng cách làm giảm vùng mép vát của thiết bị hiển thị.

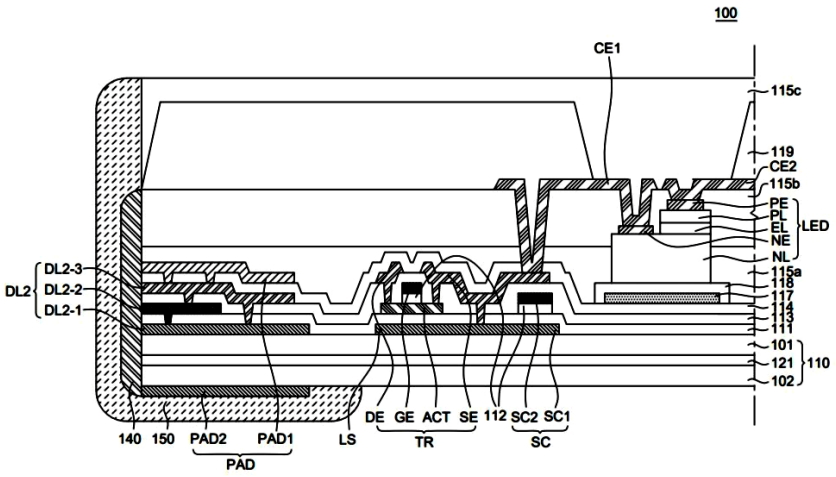
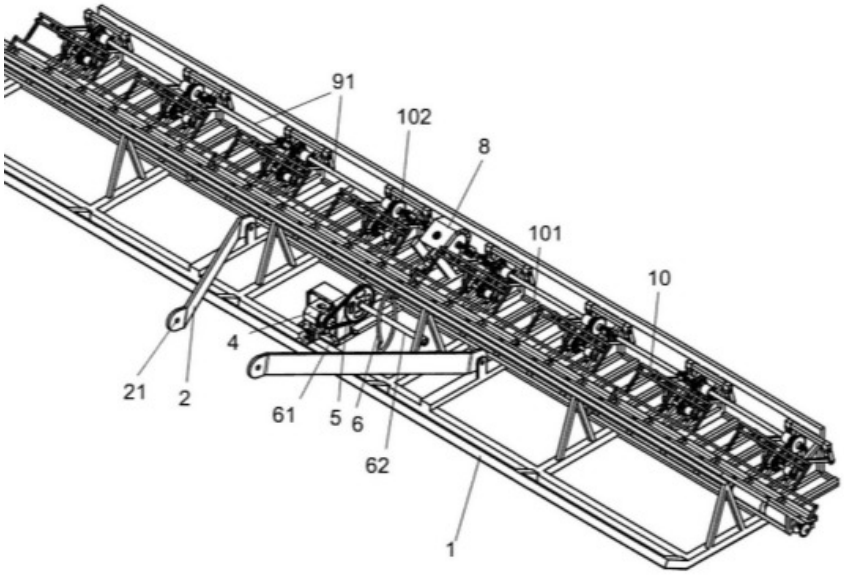


Fig.3B

(11) **112724 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00430**
(22) 19/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2024
(51) ***A01C 11/02***
(75) **PHẠM VĂN LANG** (VN)
Thôn Cổ Dũng 2, Đông La, Đông Hưng, Thái Bình
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **GIÀN CẤY LÚA**

(57) Sáng chế đề cập đến giàn cấy lúa, trong đó giàn cấy lúa này bao gồm khung (1), thanh nâng hạ (2), trục truyền động thứ nhất (3), hộp giảm tốc và đảo chiều chuyển động thứ nhất (4), trục truyền động thứ hai (7), hộp giảm tốc và đảo chiều chuyển động thứ hai (8) truyền chuyển động quay đến trục chuyển động chính gồm nhiều trục ngắn (91) kết nối với nhau, vòng đảo chiều chuyển động giá mạ (6) có dạng khung thực hiện chuyển động theo hai nửa chu kỳ để đẩy giá mạ (12) dịch chuyển và nhiều bộ mỏ cấy (10) chuyển động lên xuống, khi trục (92) quay thì bộ mỏ cấy (10) chuyển động lên xuống để tay lấy mạ (101) lấy mạ trên giá mạ (12), trên mỗi bộ mỏ cấy (10) có bố trí một bộ ly hợp (102) gồm 2 mặt bích ghép với nhau là bích bị động (1021) và bích chủ động (1022), khi bộ mỏ cấy bị kẹt do tay lấy mạ (101) va phải vật cứng, bích chủ động (1022) vẫn tiếp tục quay còn bích bị động (1021) dừng lại để đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động của các bộ mỏ cấy khác.

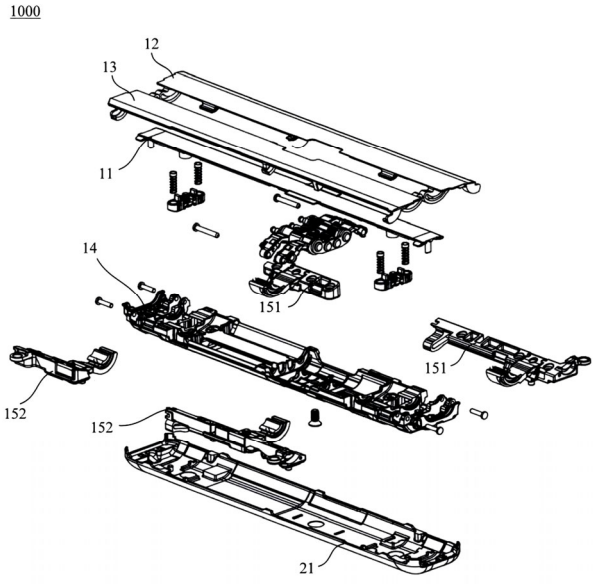


Hình 1

(11) **112725 A**
(21) **1-2024-00475**
(22) 28/06/2022
(30) 202110739235.2 30/06/2021 CN
(43) 25/07/2025
(85) 22/01/2024
(86) PCT/CN2022/101928 28/06/2022
(87) WO2023/274233 05/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024
(51) ***F16C 11/04****; G09F 9/30*
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WU, Weifeng (CN); ZHAN, Qiang (CN); HUANG, Tao (CN); YU, Weidong (CN); LIN, Yangming (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CƠ CẤU TRỤC QUAY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

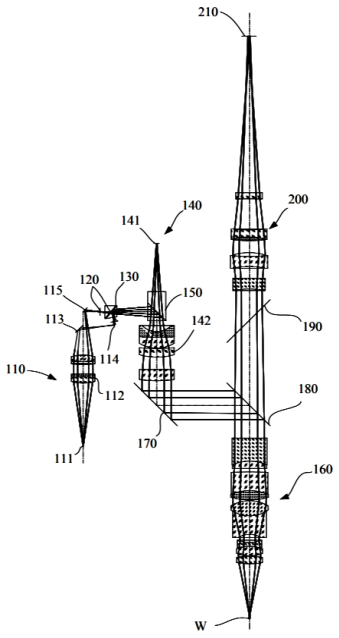
(57) Các phương án của sáng chế đề xuất cơ cấu trục quay, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật của các bộ hiển thị gấp được của thiết bị điện tử. Cơ cấu trục quay bao gồm phần thân chính (14), tấm đỡ thứ nhất (12), tấm đỡ thứ hai (13), tấm đỡ giữa (11), cánh tay quay thứ nhất (151), và cánh tay quay thứ hai (152). Cánh tay quay thứ nhất (151), phần thân chính (14), và tấm đỡ thứ nhất (12) có thể tạo ra tay quay con trượt, và cánh tay quay thứ hai (152), phần thân chính (14), và tấm đỡ thứ hai (13) cũng tạo ra tay quay con trượt. Ngoài ra, tấm đỡ giữa (11) có thể di chuyển so với phần thân chính (14) khi được dẫn động bởi ít nhất một loại trong số tấm đỡ thứ nhất (12), tấm đỡ thứ hai (13), cánh tay quay thứ nhất (151), hoặc cánh tay quay thứ hai (152). Theo cách này, do bộ hiển thị mềm dẻo được gấp, độ dài của cơ cấu trục quay có thể được thay đổi, để nâng cao độ tin cậy của bộ hiển thị mềm dẻo.



(11) **112726 A**
(21) **1-2024-00480**
(22) 08/08/2022
(30) 202110941041.0 17/08/2021 CN
(43) 25/07/2025
(85) 22/01/2024
(86) PCT/CN2022/110876 08/08/2022
(87) WO2023/020324 23/02/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024
(51) ***G02B 7/28***
(71) **SHENZHEN CUTTYLIGHT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
23A, Guohua Building, No. 16 Qiaoxiang 3rd Road, Xiangmihu Street, Futian District Shenzen, Guangdong 518000, China
(72) FAN, Simin (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU TIÊU TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều tiêu tự động, hệ thống chiếu sáng (110) tạo ra hai chùm tia sáng chiếu tới hệ thống tạo tín hiệu đặc trưng; hệ thống tạo tín hiệu đặc trưng bao gồm hai cách tử trong suốt (120) có các chu kỳ đều đặn; hai chùm tia sáng lần lượt đi qua các cách tử trong suốt (120) để tạo thành hai chùm tia sáng hình ảnh cách tử trong suốt và chiếu tới lăng kính TIR (130), hai chùm tia sáng hình ảnh cách tử trong suốt đi qua lăng kính TIR (130) chiếu tới vật kính (160) ở các góc khác nhau, hai chùm tia sáng hình ảnh cách tử trong suốt sau khi đi qua vật kính (160) giao thoa trên mặt phẳng vật thể (W) và tạo thành hình ảnh vân Moiré, hệ thống tạo hình ảnh (140) dùng để chụp hình ảnh vân Moiré, bộ xử lý dùng để xác định hướng lệch tiêu và mức độ lệch tiêu của hệ thống điều tiêu tự động dựa trên vị trí của hình ảnh vân Moiré được chụp bởi hệ thống tạo hình ảnh (140), và xác định mức điều chỉnh vị trí của vật kính (160) theo hướng lệch tiêu và mức độ lệch tiêu.

Fig.1



(11) **112727 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00482**
(22) 22/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024
(51) ***F16M 11/06***
(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VĨ LỰC** (VN)
80 đường số 9 - Phường 9 - Quận Gò Vấp - TPHCM
(72) MAO ZU KAI (CN)
(54) **BÀN XOAY MÀN HÌNH LED TRONG SUỐT 360°**

(57) Sáng chế bàn xoay màn hình led trong suốt 360° nhằm mục đích dùng cho hoạt động quảng cáo, là một thiết bị hỗ trợ để gắn màn hình LED và cho phép màn hình LED xoay 360°. Bàn xoay màn hình led trong suốt 360° thường được sử dụng trong các showroom, cửa hàng trung tâm thương mại, sử dụng trong các môi trường làm việc hoặc giải trí như văn phòng, trường học, phòng họp, quán cà phê, hay thậm chí trong các không gian giải trí như phòng chơi game... Giúp người dùng có thể dễ dàng chia sẻ thông tin , quảng cáo hình ảnh trên màn hình với nhiều người khác.

(11) **112728 A**
(21) **1-2024-00493**
(22) 23/06/2022
(30) 2150833-8 29/06/2021 SE
(43) 25/07/2025
(85) 22/01/2024
(86) PCT/SE2022/050628 23/06/2022
(87) WO2023/277765 A1 05/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2024
(51) ***A47B 47/00**; F16B 21/06*
(71) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
(72) Thomas MEIJER (SE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **BỘ TẤM CÓ THIẾT BỊ KHÓA CƠ KHÍ VÀ SẢN PHẨM LẮP RÁP BAO GỒM BỘ TẤM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tấm bao gồm tấm thứ nhất (1) và tấm thứ hai (2) được cấu hình để đảm nhận trạng thái khóa trong đó mặt phẳng chính thứ nhất (M1) của tấm thứ nhất được bố trí ở góc (f) nằm trong khoảng giữa 30° và 150° so với mặt phẳng chính thứ hai (M2) của tấm thử hai. Lưỡi riêng biệt được bố trí trong rãnh gài (5) của rãnh (3) được cấu hình để phối hợp với rãnh lưỡi (7) được cung cấp trong phần cạnh (4) của tấm thứ hai để khóa các tấm thứ nhất và thứ hai với nhau theo hướng thứ nhất (X) vuông góc với mặt phẳng chính thứ nhất, và phần cạnh được cấu hình để phối hợp với rãnh để khóa các tấm thứ nhất và thứ hai với nhau theo hướng thứ hai (Y) song song với mặt phẳng chính thứ nhất. Phần đáy cùa rãnh bao gồm phần phía trên (8) được sắp xếp ít nhất ở phần bên ngoài của rãnh dọc theo hướng thứ hai, trong đó diện tích của phần phía trên bằng ít nhất 3% diện tích của vùng giới hạn hình chữ nhật kéo dài dọc theo ranh giới của phần đáy. . Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm lắp ráp bao gồm bộ tấm nêu trên.

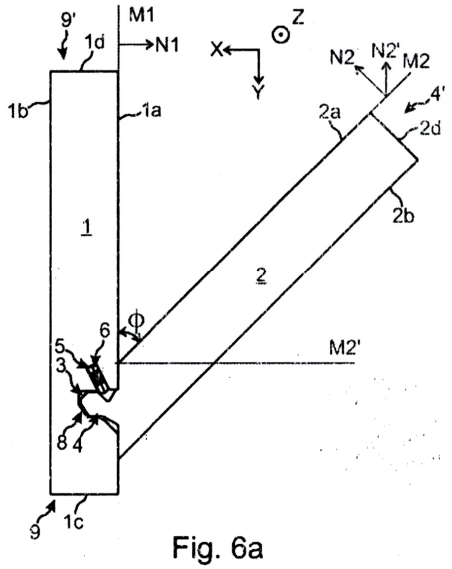


Fig. 6a

(11) **112729 A**
(21) **1-2024-00524**
(22) 09/06/2022
(30) 2021/5487 23/06/2021 BE
2021/5702 09/09/2021 BE
(43) 25/07/2025
(85) 23/01/2024
(86) PCT/IB2022/055376 09/06/2022
(87) WO2022/269402 29/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2024
(51) ***E04F 15/02****; E04F 15/10*
(71) **UNILIN BV** (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium
(72) ROLLIER Bryan (BE); MEERSCHMAN Hannes (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **TẤM TRANG TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ đặt ống dẫn nội nhãn (100, 400, 500, 600, 700) để điều trị bệnh tăng nhãn áp có thể bao gồm vỏ (102, 402, 504, 702), kim (120), pittông (122), bộ phận trượt (106, 410, 506, 606), và bộ phận dẫn động (160). Bộ phận dẫn động (160) này được bố trí bên trong khoang của vỏ và có thể quay bên trong khoang để tạo ra chuyển động dọc theo trục dọc của dụng cụ đặt ống dẫn nội nhãn cho kim và pittông khi bộ phận dẫn động này chuyển động quay. Bộ phận trượt được lắp vào vỏ và có thể trượt dọc theo rãnh dài (170) của bộ phận dẫn động này sao cho chuyển động của bộ phận trượt dọc theo trục làm quay bộ phận dẫn động trong vỏ.

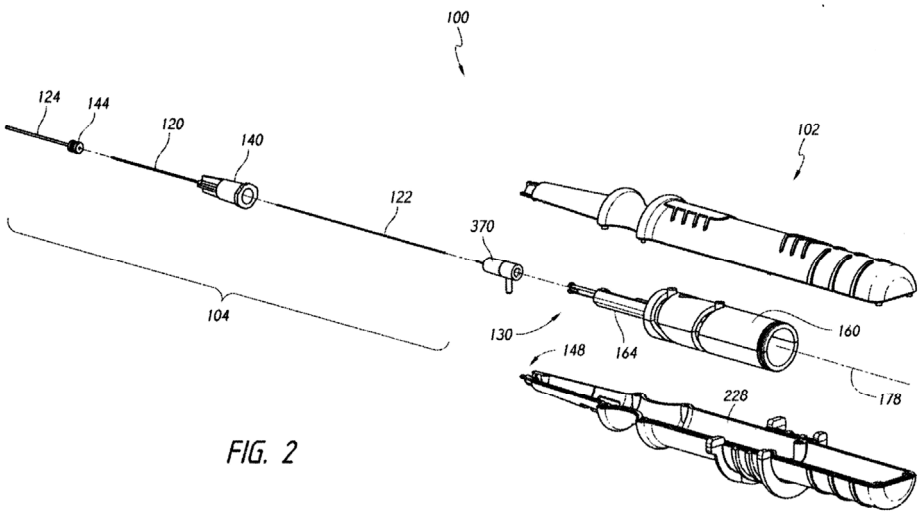


FIG. 2

(11) **112730 A**
(21) **1-2024-00538**
(22) 22/06/2022
(30) 63/220,006 09/07/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 23/01/2024
(86) PCT/US2022/034493 22/06/2022
(87) WO2023/283049 12/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2024
(51) ***A61K 9/00****; A61K 39/00; A61K 47/12; A61K 47/26; A61K 31/00; A61K 47/02*
(71) **MACROGENICS, INC.** (US)
9704 Medical Center Drive, Rockville, Maryland 20850, United States of America
(72) SAMPATHKUMAR, Krishnan (US); ZHOU, Yan (US); BURKE, Stephen James (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ PD-1**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm, để bảo quản và dùng, bao gồm kháng thể PD- 1 của người ("hPD-1") ("retifanlimab") và các chất đệm. Sáng chế còn đề cập đến vật chứa và kit bao gồm dược phẩm như vậy. Sáng chế còn đề cập đến việc sử dụng dược phẩm như vậy, vật chứa, và kit chứa retifanlimab trong điều trị bệnh ung thư và theo các khía cạnh nhất định điều trị bệnh ung thư biểu hiện PD-L1.

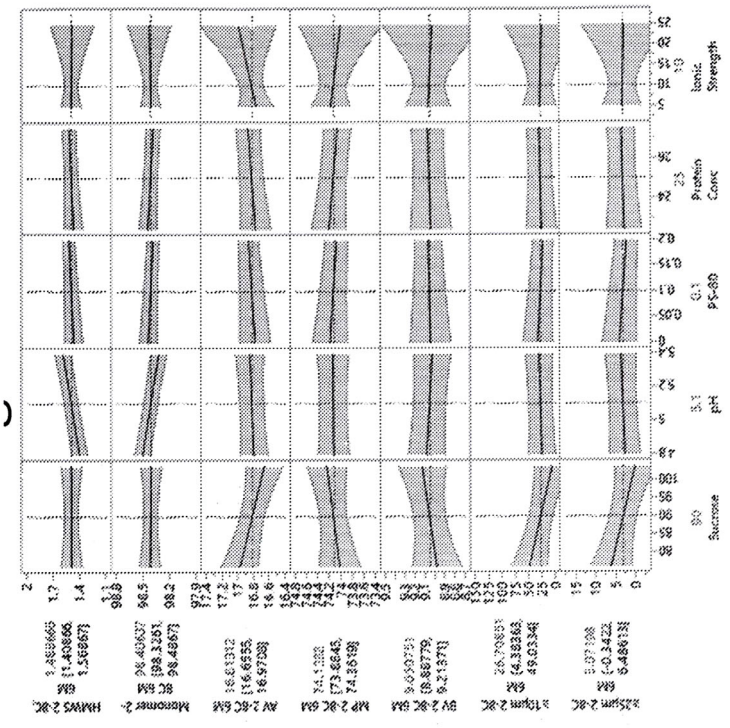
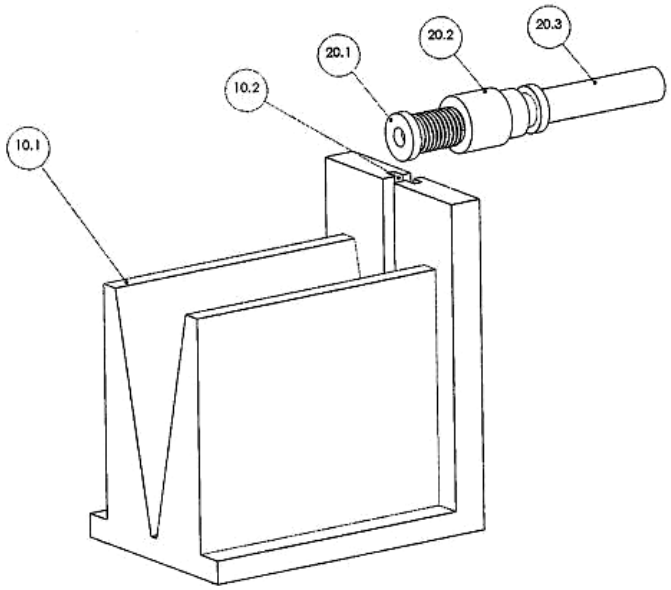


Fig. 1

(11) **112731 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00541**
(22) 23/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2024
(51) ***A61B 17/17***
(75) 1. **TRẦN QUỐC DOANH** (VN)
62/1/13 Đồng An 3, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
2. **NGUYỄN ẢNH SANG** (VN)
86/30 Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
3. **PHẠM HỮU MINH** (VN)
351/59 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) **DỤNG CỤ KHOAN XƯƠNG CHI DƯỚI BỊ BIẾN DẠNG Ở BỆNH TẠO XƯƠNG BẤT TOÀN**

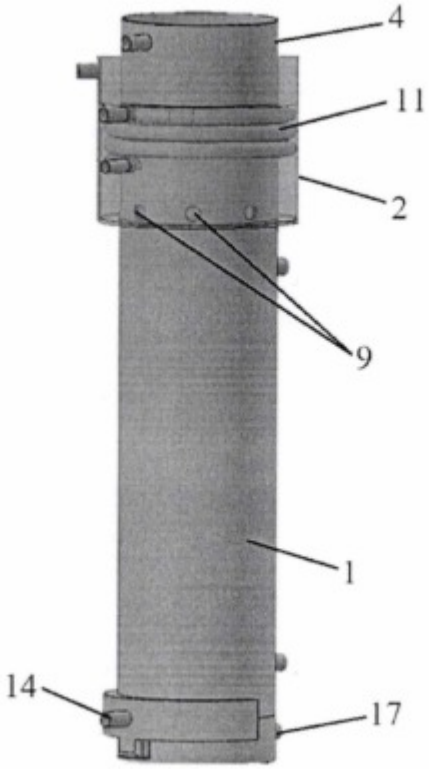
(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực dụng cụ ứng dụng phục vụ cho y học, đề cập đến dụng cụ khoan xương chi dưới bị biến dạng ở bệnh tạo xương bất toàn. Dụng cụ này bao gồm khung định hướng chữ V, ống định hướng mũi khoan. Dụng cụ khoan xương chi dưới bị biến dạng ở bệnh tạo xương bất toàn theo sáng chế cho phép khoan tạo ống tủy ở đoạn xương cắt rời do xương có ống tủy hẹp hoặc xương đặc mất ống tủy, đặc biệt là phần xương đầu trung tâm và đầu ngoại vi của xương trong trường hợp xương nhỏ hoặc xương dẹt trong những trường hợp cắt đoạn xương cong.



Hình 1

(11) **112732 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00579**
(22) 24/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2024
(51) ***F25C 1/00***
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, Quận Gò Vấp, TP.HCM
2. **NGUYỄN HIẾU NGHĨA** (VN)
C12A.05, Bock C, Chung cư Xi Grand Court, 256 - 258 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP.HCM
(72) Nguyễn Hiếu Nghĩa (VN)
(54) **BỘ LÀM NƯỚC ĐÁ TÍCH HỢP CỦA MÁY NƯỚC ĐÁ ỐNG**

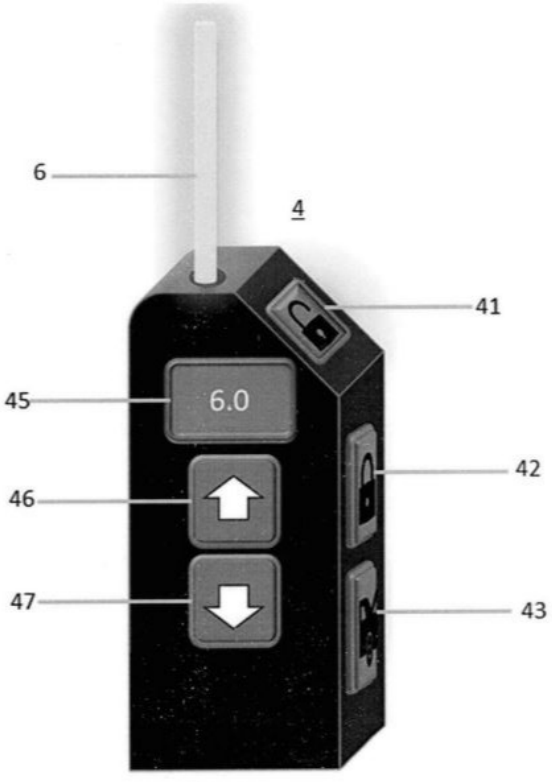
(57) Bộ làm nước đá tích hợp của máy nước đá ống theo sáng chế để tạo ra 04 tính năng trong đó có 03 tính năng vượt trội so với bộ làm nước đá của máy nước đá ống thông thường được mô tả trong 13 trang và 3 hình: Bộ làm nước đá tích hợp là khối bộ làm nước đá hình trụ được bao bọc kín bởi một hình trụ ngắn hơn gọi là vỏ ngoài khoan tích hợp và bọc bảo ôn để cách nhiệt. Bên trong khoan tích hợp là các lỗ thoát hơi và ống hồi nhiệt. Các lỗ thoát hơi làm nhiệm vụ thoát hơi đồng đều từ bộ làm nước đá và hồi lỏng về khoan bay hơi thay cho các ống dẫn hơi và các đường hồi lỏng kết nối giữa các bộ làm nước đá, bình chứa lỏng, và bộ hồi nhiệt riêng lẻ. Ống hồi nhiệt làm nhiệm vụ làm quá lạnh dòng lỏng môi chất trước khi vào bộ làm nước đá thay thế cho bộ hồi nhiệt riêng lẻ. Vỏ ngoài khoan tích hợp đảm bảo tính năng của bình chứa lỏng riêng lẻ như là một bình rỗng đặt phía trên bộ làm nước đá ở những thiết kế thông thường. Ống hồi nhiệt được bố trí phía trên các lỗ thoát hơi để đảm bảo sự đồng nhất thứ tự nhiệm vụ làm nước đá, chứa lỏng, rồi mới hồi nhiệt. Bình chứa lỏng và vỏ bọc của bộ hồi nhiệt được thay bằng phần phía trên của thân bộ làm nước đá từ các lỗ thoát hơi trở lên một đoạn của thùng chứa nước làm nước đá để đáp ứng vừa đủ để quấn một vài vòng. Ống hồi nhiệt được tận dụng như một phần vỏ bọc trong của khoan tích hợp, nên chỉ cần thêm một phần vỏ nửa để bọc kín bên ngoài (vỏ ngoài khoan tích hợp). Bộ phận tích hợp này tiết kiệm khoảng 3/4 nguyên vật liệu, công chế tạo giảm và loại bỏ tổn thất nhiệt của bình chứa lỏng và bộ hồi nhiệt với môi trường xung quanh. Quá trình hồi nhiệt được đảm bảo diễn ra sau quá trình làm nước đá, phía trên, bên ngoài bộ làm nước đá nên không ảnh hưởng đến nhiệt độ nước lạnh làm nước đá hay quá trình làm nước đá. Bên cạnh đó, có thêm một ưu điểm nữa là chiều cao của bộ làm nước đá tích hợp không thay đổi so với chiều cao của bộ làm nước đá riêng lẻ.



Hình 1

(11) **112733 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00582**
(22) 24/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2024
(51) ***G05D 1/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST** (VN)
Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
(72) Mostafa Ibrahim (EG); Charbel Assaf (LB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA VÀ HỆ THỐNG HỖ TRỢ ĐỖ XE TỪ XA BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

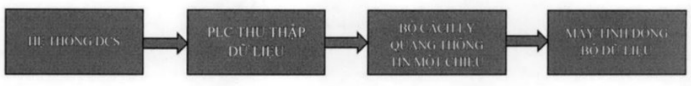
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển từ xa và hệ thống hỗ trợ đỗ xe từ xa bao gồm thiết bị này. Thiết bị điều khiển từ xa bao gồm bộ phận đo khoảng cách bằng laze được tạo cấu hình để đo khoảng cách giữa thiết bị điều khiển từ xa và xe, và hệ mạch được tạo cấu hình để kết xuất tín hiệu điều khiển chuyển động của xe dựa trên khoảng cách đo được.



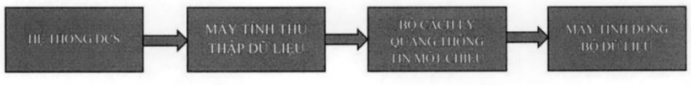
Hình 3

(11) **112734 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00587**
(22) 24/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2024
(51) ***G06F 21/71**; H05K 1/18*
(71) **CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI** (VN)
Số 254 đường Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(72) Phạm Duy Phước (VN); Ngô Văn Sỹ (VN); Nguyễn Quang Vĩnh (VN); Hồ Sỹ Hưng (VN); Lê Xuân Tấn (VN); Nguyễn Hữu Có (VN); Nguyễn Văn Chính (VN); Nguyễn Văn Cảnh (VN); Nguyễn Văn Thắng (VN); Nguyễn Anh Tuấn (VN)
(54) **THIẾT BỊ CÁCH LY QUANG THÔNG TIN MỘT CHIỀU**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cách ly quang thông tin một chiều, thiết bị này được ghép nối tiếp giữa hệ thống điều khiển phân tán (DCS - Distributed Control System) của nhà máy hoặc hệ thống máy tính, trong đó thiết bị này gồm ba khối riêng tách rời nhau là khối chỉ phát (Only Send), khối cách ly (Air Gap), và khối chỉ nhận (Only Receive), trong đó: khối chỉ phát (Only Send) là khối được kết nối với hệ thống DCS thông qua một cáp truyền RJ45, khối này có mạch chỉ phát để đọc dữ liệu từ các thanh ghi tại các địa chỉ định sẵn trong bộ điều khiển logic khả trình (PLC - Programmable Logic Controller) hoặc các tập tin trong máy tính, mã hóa thông tin dữ liệu, tính toán tổng kiểm tra (Checksum) và truyền phát các dữ liệu này đến khối cách ly (Air Gap); khối cách ly (Air Gap) thực hiện cách ly điện giữa khối chỉ phát và khối chỉ nhận bằng khoảng trống, trong đó giữa mạch chỉ phát và mạch chỉ nhận không sử dụng các dây dẫn điện mà sử dụng bộ LED thu - phát tần số cao, bộ LED thu - phát này được lắp ghép để tín hiệu chỉ truyền đi theo một hướng từ mạch chỉ phát qua mạch chỉ nhận; khối chỉ nhận (Only Receive) là khối có chức năng chỉ nhận tín hiệu xung ánh sáng từ khối cách ly (Air Gap), khối này có mạch chỉ nhận để khuếch đại, biến đổi tín hiệu xung ánh sáng thành tín hiệu điện tử để truyền đến máy tính có phần mềm được lập trình; trong đó, hệ thống DCS của nhà máy sẽ được kết nối với khối chỉ phát (Only Send) thông qua giao thức TCP/IP tốc độ cao; máy tính được cài đặt một phần mềm nhận dữ liệu, phần mềm này được lập trình để thực hiện công việc nhận dữ liệu truyền từ thiết bị cách ly thông tin quang một chiều, tại máy tính, dữ liệu sẽ được giải mã, kiểm tra tính đúng sai, thiếu sót trong quá trình truyền nhận, dữ liệu đúng sẽ được lưu trữ hoặc gửi ra ngoài môi trường bên ngoài nếu cần.



Hình 2a



Hình 2b

(11) **112735 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00588**
(22) 24/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/06/2025
(51) ***A23L 2/02***
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 18, đường Ung Văn Khiêm, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Duy Tân (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN NƯỚC UỐNG TỪ QUẢ HỒNG QUÂN (FLACOURTIA JANGOMAS)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế biến nước uống từ quả Hồng quân (*Flacourtia jangomas*) bao gồm các bước: i) phối trộn và nghiền hỗn hợp bao gồm: quả hồng quân, lạc rang, và nước;và thu được hỗn hợp nghiền; ii) phối trộn hỗn hợp nghiền với enzym pectinazơ ở nhiệt độ 60°C trong thời gian xử lý 45 phút; và thu được hỗn hợp sau xử lý enzym pectinazơ; iii) lọc hỗn hợp sau xử lý enzym pectinazơ; và thu được hỗn hợp sau lọc; iv) tiến hành gia nhiệt hỗn hợp sau lọc, và điều chỉnh °Brix bằng đường sacarozơ về °Brix từ 13°Brix đến 16°Brix; và thu được hỗn hợp sau khi điều chỉnh °Brix; v) điều chỉnh độ pH của hỗn hợp sau khi điều chỉnh °Brix bằng hỗn hợp axit bao gồm axit ascorbic và axit citric về độ pH nằm trong khoảng từ pH=3,6 đến pH=3,8; và thu được dịch quả Hồng quân; và vi) tiến hành chiết rót dịch dịch quả Hồng quân vào thiết bị chứa, tiến hành thanh trùng, làm nguội và bảo ôn, và thu được nước uống từ quả Hồng quân (*Flacourtia jangomas*).

(11) **112736 A**
(21) **1-2024-00613**
(22) 29/06/2022
(30) 202110753768.6 02/07/2021 CN
(43) 25/07/2025
(85) 25/01/2024
(86) PCT/CN2022/102493 29/06/2022
(87) WO2023/274322 05/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2024
(51) ***H04W 24/08****; H04L 1/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) LU, Yuxin (CN); LIU, Chenchen (CN); GAN, Ming (CN); LI, Yunbo (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI DỮ LIỆU TRONG MẠNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp gửi dữ liệu trong mạng không dây, thiết bị truyền thông, chip và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị thứ nhất xác định đơn vị tài nguyên (Resource Unit - RU) phân tán được cấp phát cho thiết bị thứ nhất này, trong đó RU phân tán này bao gồm các sóng mang con dữ liệu và các sóng mang con hoa tiêu, tất cả các sóng mang con của một RU phân tán là được phân bố trên dải tần số thứ nhất, kích thước của dải tần số thứ nhất này là 20 MHz, dải tần số thứ nhất này bao gồm tối đa là 18 sóng mang con hoa tiêu được bố trí cách nhau một khoảng cách, số lượng sóng mang con hoa tiêu mà được bao gồm trong một RU phân tán là lớn hơn hoặc bằng 2, và ít nhất hai sóng mang con hoa tiêu mà được bao gồm trong một RU phân tán là được đặt cách nhau bởi ít nhất M sóng mang con hoa tiêu; và thiết bị thứ nhất này gửi đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (Physical layer Protocol Data Unit - PPDU) trên RU phân tán này. Theo các phương án của sáng chế, thì các vấn đề chẳng hạn như sự nhiễu băng hẹp và sự fading có lựa chọn tần số là được tránh, và độ tin cậy của việc truyền tín hiệu hoa tiêu là được cải thiện.

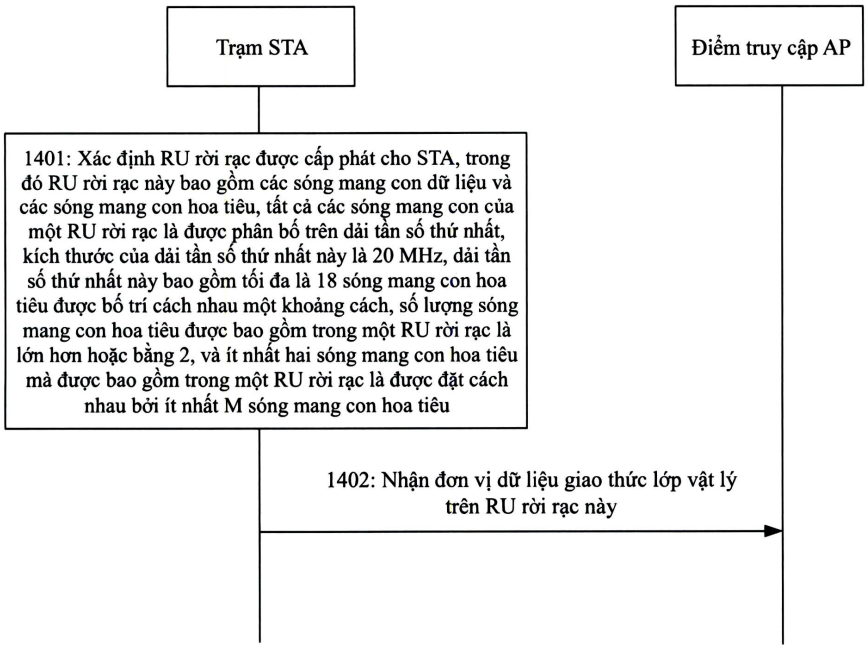
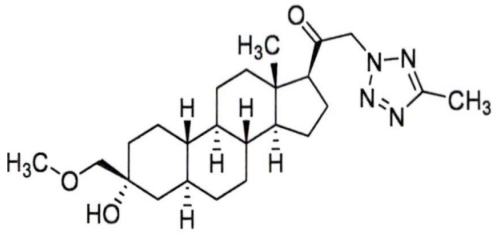

Trạm STA
Điểm truy cập AP
1401: Xác định RU rời rạc được cấp phát cho STA, trong đó RU rời rạc này bao gồm các sóng mang con dữ liệu và các sóng mang con hoa tiêu, tất cả các sóng mang con của một RU rời rạc là được phân bố trên dải tần số thứ nhất, kích thước của dải tần số thứ nhất này là 20 MHz, dải tần số thứ nhất này bao gồm tối đa là 18 sóng mang con hoa tiêu được bố trí cách nhau một khoảng cách, số lượng sóng mang con hoa tiêu được bao gồm trong một RU rời rạc là lớn hơn hoặc bằng 2, và ít nhất hai sóng mang con hoa tiêu mà được bao gồm trong một RU rời rạc là được đặt cách nhau bởi ít nhất M sóng mang con hoa tiêu
1402: Nhận đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý trên RU rời rạc này

Fig.14

(11) **112737 A**
(21) **1-2024-00691**
(22) 27/07/2022
(30) 63/226,374 28/07/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 26/01/2024
(86) PCT/US2022/038459 27/07/2022
(87) WO2023/009584 02/02/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
(51) ***C07J 43/00***; *A61P 25/00; A61P 25/04; A61P 25/08; A61P 25/18; A61P 25/28; A61P 25/30; A61K 31/58; A61P 25/14*
(71) **SAGE THERAPEUTICS, INC.** (US)
215 First Street, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
(72) KUANG, Shanming (US); LI, Tianrui (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA STEROIT HOẠT ĐỘNG THẦN KINH**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể của Hợp chất (1) ở dạng khan



(1), và dược phẩm của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế các dạng tinh thể rắn của Hợp chất (1).

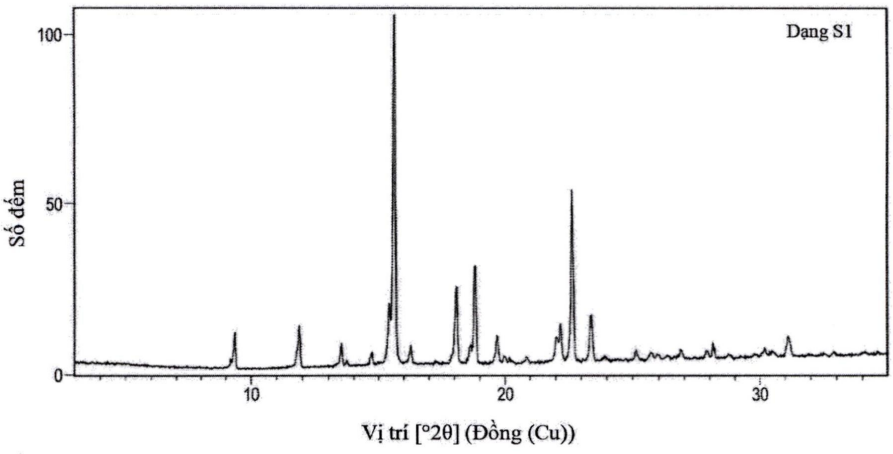


FIG. 1

(11) **112738 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00723**
(22) 29/01/2024
(30) 10-2024-0006624 16/01/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2024
(51) ***B04B 5/00****; B04B 9/00*
(71) **MIRACELL CO., LTD.** (KR)
3F, 413, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul 06222, Republic of Korea
(72) SHIN, Hyun Soon (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)
(54) **CỤM RÔTO VĂNG CHO MÁY LY TÂM**

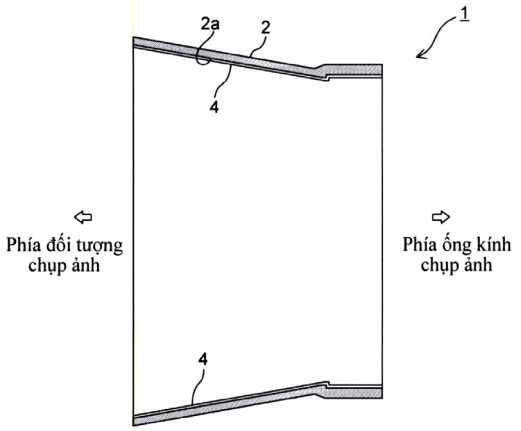
(57) Sáng chế đề cập đến cụm rôto văng cho máy ly tâm, và cụ thể hơn là, cụm rôto văng cho máy ly tâm được trang bị bộ phận cố định gầu giúp cố định vị trí của gầu để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tách và xả sau khi ly tâm mẫu như máu hoặc tủy xương cho vào bộ gạn gắn trên gầu của máy ly tâm. Theo sáng chế này, cụm rôto văng chứa: bộ phận đầu rôto bao gồm phần cong hình chữ U được tạo thành một cách đối xứng để lắp gầu và phần cố định gầu được tạo thành ở một bên của bề mặt đáy của phần cong hình chữ U để cố định vị trí của bộ gạn bị nghiêng bởi lực ly tâm; gầu trong đó bộ gạn được gài vào và gắn vào, lắp vào trong phần cong hình chữ U, và quay lên xuống nhờ lực ly tâm theo chuyển động quay của bộ phận đầu rôto; và bộ phận dẫn động bao gồm phần trục quay được gắn ở đáy trung tâm của bộ phận đầu rôto, phần truyền động mà truyền lực dẫn động đến phần trục quay và phần cấp nguồn điện được nối với phần trục quay để cấp nguồn DC cho phần cố định gầu.

(11) **112739 A**
(21) **1-2024-00756**
(22) 15/07/2022
(30) 2021-120361 21/07/2021 JP
(43) 25/07/2025
(85) 30/01/2024
(86) PCT/JP2022/027840 15/07/2022
(87) WO2023/002942 26/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2024
(51) ***G03B 11/04****; G02B 1/111; G02B 5/00*
(71) **SOMAR CORPORATION** (JP)
11-2, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048109, Japan
(72) SAKAZUME Naoki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) (TGVN)

(54) LOA CHE ỐNG KÍNH VÀ MÀNG CHỐNG PHẢN XẠ CHO LOA CHE ỐNG KÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến loa che ống kính 1 được cung cấp màng chống phản xạ 4, mà có hiệu quả để chắn ánh sáng không cần thiết đi vào ống kính chụp ảnh của máy ảnh và có khả năng thiết kế cao. Ở đây, (A) biểu thị thành phần nhựa, (B) các hạt tạo tính không đồng đều, (B1) hạt nhỏ loại vô cơ có đường kính hạt (d_1) nằm trong khoảng từ 0,05µm đến 0,4µm, (B2) hạt lớn loại vô cơ có đường kính hạt (d_2) nằm trong khoảng từ 2µm đến 6µm, và (C) dung môi pha loãng. Loa che ống kính 1 được gắn vào phía đối tượng chụp ảnh của ống kính chụp ảnh để chắn ánh sáng không cần thiết đi vào ống kính chụp ảnh có màng chống phản xạ 4 trên bề mặt thành bên trong 2a của nó. Màng chống phản xạ 4 được tạo thành từ màng được tạo ra từ chế phẩm lỏng bằng cách phủ phun và có độ dày nằm trong khoảng từ 2 đến 40µm. Chế phẩm lỏng chứa ít nhất là (A), (B) và (C). (B) được chứa với lượng từ 20% khối lượng đến 60% khối lượng trong 100% khối lượng của tổng lượng của tổng hàm lượng chất rắn trong chế phẩm. (B) chứa (B1) và (B2) với lượng 90% khối lượng hoặc lớn hơn. Tỷ lệ khối lượng của (B2) so với (B1):1 là 1,8 đến 3,3.

[Fig. 3]



(11) **112740 A**
(21) **1-2024-00782**
(22) 06/08/2018
(30) 62/541,157 04/08/2017 US
(43) 25/07/2025
(85) 28/02/2020
(86) PCT/US2018/045333 06/08/2018
(87) WO2019/028450 A1 07/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2021
(51) ***A61K 9/00****; A61M 5/158; A61M 37/00*
(62) 1-2020-01117
(71) **OHIO STATE INNOVATION FOUNDATION** (US)
1524 North High Street, Columbus, OH 43201, United States of America
(72) LEE Ly James (US); SHI Junfeng (CN); YANG Zhaogang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC TÚI NGOẠI BÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến các túi ngoại bào (extracellular vesicle - EV) chứa số lượng lớn bản sao của các axit nucleic chức năng và các phân tử sinh học khác được sản xuất ở lượng lớn bằng cách đặt các tế bào cho lên trên bề mặt của chip, bổ sung các plasmit khác nhau, các vectơ chuyển nhiễm khác và hỗn hợp của chúng vào đệm trên chip này, sử dụng điện trường xung qua các tế bào được đặt phía bên trên của bề mặt chip và dung dịch đệm plasmit/vectơ phía dưới bề mặt chip này, và thu gom các EV được tiết ra bởi các tế bào được chuyển nhiễm. Bề mặt chip này có chip sinh học xung điện kênh nano (nanochannel electroporation - NEP) ba chiều (3D) được tạo thành trên đó, có khả năng xử lý số lượng lớn các tế bào cho. Đệm này được làm thích ứng để tiếp nhận các plasmit và các vectơ chuyển nhiễm khác.

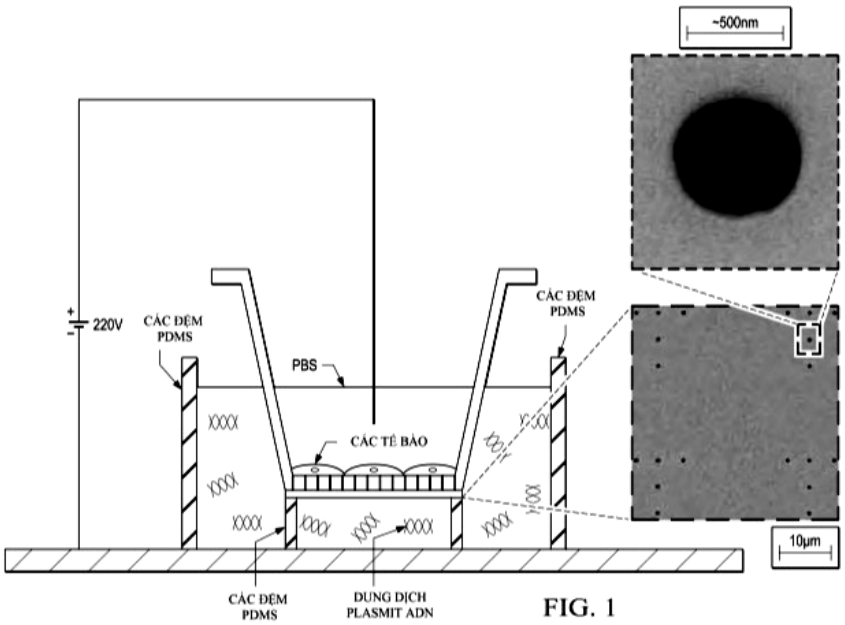


FIG. 1

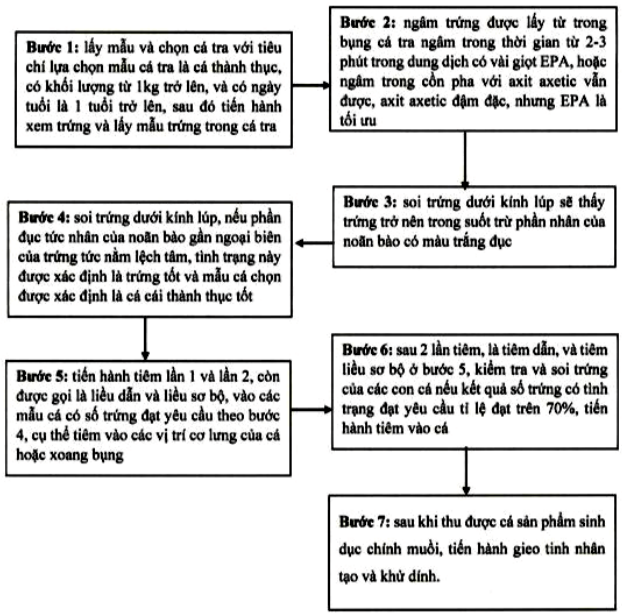
(11) **112741 A**
(21) **1-2024-00802**
(22) 01/07/2022
(30) 10-2021-0087042 02/07/2021 KR
(43) 25/07/2025
(85) 31/01/2024
(86) PCT/KR2022/009544 01/07/2022
(87) WO2023/277658 05/01/2023
(51) ***C07D 209/04****; C07D 403/04; C07D 209/14; A61K 31/404*
(71) **LG CHEM, LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) LEE, Seok Ju (KR); PARK, Ah Byeol (KR); LEE, Ju Yeol (KR); KIM, Ki Dae (KR); JEONG, Hui Rak (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ TỔNG HỢP CHẤT ỨC CHẾ XANTHIN OXIDAZA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chất trung gian để tổng hợp chất ức chế xantin oxidaza và phương pháp điều chế các hợp chất có công thức hóa học 2 và 4 bằng cách sử dụng các nguyên liệu ban đầu và phối tử có giá thành thấp và sử dụng kỹ thuật chiết và tinh chế chelat hóa.

(11) **112742 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-00857**
(22) 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/06/2025
(51) ***A01K 61/00***
(71) **CÔNG TY TNHH ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN NGUYEN'S** (VN)
Số 7, đường 52, Cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Tường Anh (VN); Nguyễn Thị Quỳnh Ngọc (VN); Phạm Xuân Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH KÍCH THÍCH CÁ TRA SINH SẢN**

(57) Quy trình gia tăng sản lượng cá tra trong quá trình nuôi, bao gồm các bước như sau: bước 1: lấy mẫu và chọn cá tra, sau đó tiến hành xem trứng và lấy mẫu trứng trong cá tra; bước 2: ngâm trứng được lấy từ trong bụng cá tra trong thời gian từ 2-3 phút ngâm trong dung dịch có vài giọt EPA; bước 3: soi trứng dưới kính lúp sẽ thấy trứng trở nên trong suốt trừ phần nhân của noãn bào có màu trắng đục; bước 4: soi trứng dưới kính lúp, nếu phần đục tức nhân của noãn bào gần ngoại biên của trứng, tình trạng này được xác định là trứng tốt và mẫu cá chọn được xác định là cá cái thành thục tốt; bước 5: tiến hành tiêm lần 1 (còn được gọi là liều dẫn) vào các mẫu cá có số trứng đạt yêu cầu theo bước 4; bước 6: sau 2 lần tiêm (tiêm dẫn, và tiêm sơ bộ) ở bước 5, kiểm tra và soi trứng của các con cá đã được tiêm 2 lần, nếu kết quả số trứng có tình trạng đạt yêu cầu như bước 4 với tỉ lệ đạt trên 70%, tiến hành tiêm vào các vị trí cơ cá hoặc xoang bụng hoặc lưng cá và tiêm vào cá các hoạt chất gồm: não thùy cá chép tức tuyến yên của con cá chép phải có tuyến sinh dục phát triển đầy đủ hoặc hỗn hợp LH-RHa và DOM hoặc tiêm chất steroid gốc progesteron 17p hoặc 17,20p; bước 7: sau khi thu được cá sản phẩm sinh dục chính muồi, tiến hành gieo tinh nhân tạo và khử dính.



(11) **112743 A**
(21) **1-2024-00860**
(22) 01/07/2022
(30) 63/218,205 02/07/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 01/02/2024
(86) PCT/US2022/073350 01/07/2022
(87) WO2023/279084 05/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2024
(51) ***H01M 10/625***
(71) **ASPEN AEROGELS, INC.** (US)
30 Forbes Road, Building B, Northborough, Massachusetts 01532, United States of America
(72) WILLIAMS, John (US); EVANS, Owen (US); BAUR, David (US); GOULD, George (US); DEKRAFFT, Kathryn (US); MIHALCIK, David (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT LIỆU, HỆ THỐNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢM THIỂU SỰ KIỆN NHIỆT TRONG LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu và hệ thống để quản lý các vấn đề thoát nhiệt trong các hệ thống lưu trữ năng lượng. Các phương án làm ví dụ bao gồm vật liệu hàng rào nhiệt mà bao gồm nhiều lớp. Vật liệu hàng rào nhiệt nhiều lớp chứa ít nhất một lớp cách điện, ít nhất một miếng đệm nén, và tùy ý một hoặc nhiều lớp mà có các đặc tính tản nhiệt tốt, có các đặc tính chống cháy, chịu lửa và/hoặc mài mòn tốt, có hiệu năng tốt để sử dụng làm các hàng rào nhiệt. Sáng chế còn đề cập đến môđun pin hoặc bộ pin có một hoặc nhiều các tế bào pin và vật liệu hàng rào nhiệt nhiều lớp được đặt nối thông nhiệt với tế bào pin.

(11) **112744 A**
(21) **1-2024-00872**
(22) 29/06/2022
(30) 21183051.8 01/07/2021 EP
(43) 25/07/2025
(85) 01/02/2024
(86) PCT/EP2022/067956 29/06/2022
(87) WO2023/275172 A1 05/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2024
(51) ***A23L 23/10***
(71) **UNILEVER IP HOLDINGS B.V.** (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam (NL)
(72) FARRO Farrah Gislaine (NL); KEICHER Gloria Christin (DE); RAJU Gunabalan (IN); SPRINGER Adrian Benedikt (DE)
(74) Công ty trách nhiệm hữu hạn Trần Hữu Nam và Đồng Sự (TRAN H. N. & ASSOCIATES) (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM NƯỚC DÙNG DẠNG HẠT VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế này cung cấp chế phẩm nước dùng dạng hạt, có chứa: (a) Allium được chọn từ hành, hẹ, tỏi, tỏi tây và hỗn hợp của chúng với hàm lượng từ 2% đến 16% trọng lượng; (b) rau được chọn từ cà rốt, cà chua, ớt chuông đỏ, rau mùi tây và hỗn hợp của chúng với hàm lượng từ 1,5% đến 25% trọng lượng; (c) rau thơm được chọn từ rau mùi tây, cây hồ đào, hương thảo, lá nguyệt quế và hỗn hợp của chúng với hàm lượng từ 1% đến 10% trọng lượng; (d) rễ thảo mộc được chọn từ củ cần tây, rễ lovage, rễ mùi tây và hỗn hợp của chúng với hàm lượng từ 0% đến 15% trọng lượng; (e) gia vị được chọn như nghệ, tiêu, nhục đậu khấu, đinh hương, hạt cần tây và hỗn hợp của chúng với hàm lượng từ 0,4% đến 4,2% trọng lượng; (f) chất làm đặc với hàm lượng từ 15% đến 50% trọng lượng; (g) chất độn với hàm lượng từ 12% đến 55% trọng lượng; (h) chất tạo hương vị với hàm lượng từ 0,1% đến 10% trọng lượng. trong đó, chế phẩm có chứa natri với hàm lượng ít hơn 0,5% trọng lượng; trong đó, các thành phần từ (a) đến (e) chiếm từ 10% đến 50% trọng lượng chế phẩm; trong đó, các thành phần từ (f) đến (g) chiếm từ 35% đến 75% trọng lượng chế phẩm; trong đó, các thành phần từ (a) đến (h) chiếm từ 70% đến 100% trọng lượng chế phẩm. Chế phẩm nước dùng dạng hạt có thể được sử dụng để chế biến các món nước dùng, súp và nước thịt có hương vị thơm ngon và không chứa thêm muối ăn.

(11) **112745 A**
(21) **1-2024-00908**
(22) 26/10/2021
(30) 17/488,907 29/09/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 02/02/2024
(86) PCT/US2021/056556 26/10/2021
(87) WO2023/055400 06/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2025
(51) ***F24T 10/00****; F24T 10/30*

(71) **HALLIBURTON ENERGY SERVICES, INC.** (US)
3000 N. Sam Houston Parkway E., Houston, Texas 77032-3219, United States of America
(72) STEELE, David Joe (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHAI THÁC NẶNG LƯỢNG ĐỊA NHIỆT VÀ HỆ THỐNG KHAI THÁC NĂNG LƯỢNG ĐỊA NHIỆT**

(57) Các hệ thống và phương pháp khai thác năng lượng địa nhiệt sử dụng điều khiển dòng dựa trên nhiệt độ để tối ưu hóa việc khai thác năng lượng nhiệt từ bể chứa địa nhiệt. Trong một ví dụ, lưu chất vận chuyển nhiệt đi vào giếng đi qua bể chứa nhiệt của cấu trúc. Dòng của lưu chất vận chuyển nhiệt vào và ra khỏi bể chứa nhiệt được điều khiển động học tại mỗi vị trí phun và/hoặc vị trí hồi lưu để đáp ứng với thông số lỗ khoan xuống chẳng hạn như nhiệt độ. Ví dụ, dòng có thể được điều khiển sao cho dòng vào bể chứa nhiệt lớn hơn tại các vị trí phun nơi có nhiệt độ nóng hơn và dòng ra khỏi bể chứa nhiệt lớn hơn ở các vị trí hồi lưu nơi nhiệt độ nóng hơn. Lưu chất vận chuyển nhiệt được tạo ra từ các vị trí hồi lưu sau đó được truyền đến bề mặt để thêm năng lượng nhiệt.

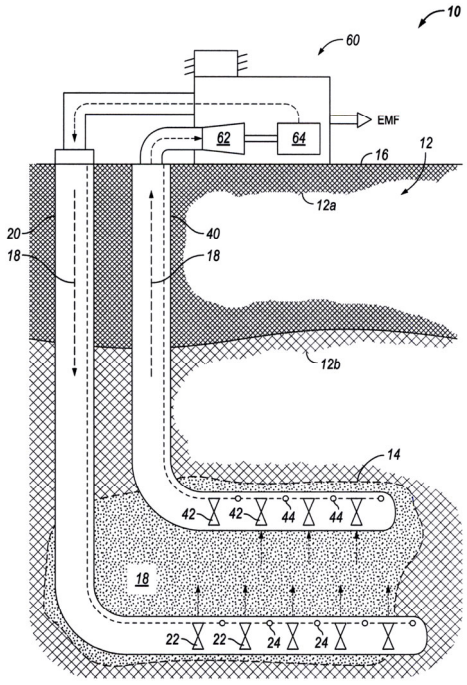


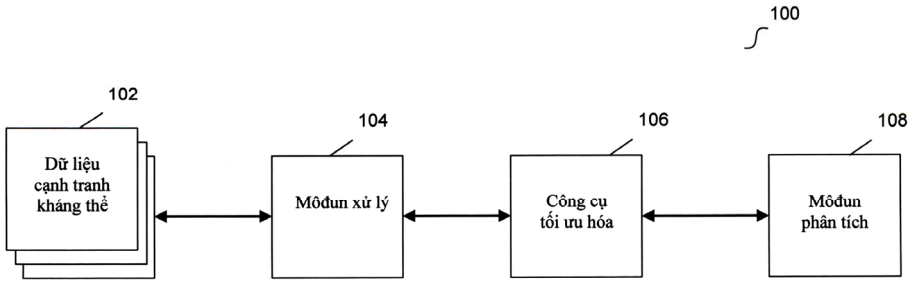
FIG. 1

(11) **112746 A**
(21) **1-2024-00956**
(22) 08/07/2022
(30) 63/219,578 08/07/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 05/02/2024
(86) PCT/US2022/036517 08/07/2022
(87) WO2023/009293 02/02/2023
(51) ***G16B 40/30***

(71) **ABCELLERA BIOLOGICS INC.** (CA)
2215 Yukon Street, Vancouver, British Columbia V5Y 0A1, CANADA
(72) HUGHES, Christopher Thaddeus (US); BERTRAND DE PUYRAIMOND, Valentine Julie Layla (FR); DOCKING, Thomas Roderick (CA); KRAFT, Lucas (DE); HANNIE, Stefan Edward (US); JEPSON, Kevin Richard (CA); GOGORZA, Tomas (AR); YAP, Jordan John (CA); FORD, Alexander Sewall (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SUY RA CÁC BIẾN ẨN DỰA TRÊN DỮ LIỆU CẠNH TRANH KHÁNG THỂ ĐỂ KHÁM PHÁ CÁC MẪU LIÊN KẾT VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH BẤT BIẾN**

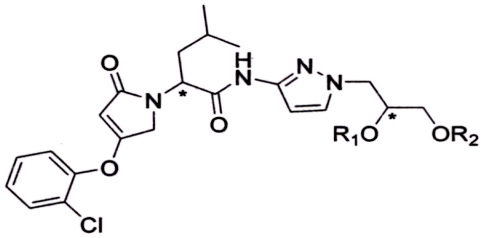
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống suy ra các biến ẩn dựa trên dữ liệu cạnh tranh kháng thể để khám phá các mẫu liên kết và phương tiện đọc được bởi máy tính bất biến. Các phương án suy ra các biến ẩn dựa trên dữ liệu cạnh tranh kháng thể để khám phá các mẫu liên kết. Ví dụ, dữ liệu cạnh tranh kháng thể cho nhiều kháng thể và kháng nguyên có thể được nhận, trong đó dữ liệu cạnh tranh kháng thể bao gồm các giá trị dữ liệu chỉ báo cạnh tranh theo cặp giữa các kháng thể. Dữ liệu cạnh tranh kháng thể có thể được xử lý để tạo ra dữ liệu huấn luyện. Sử dụng dữ liệu huấn luyện và công cụ tối ưu hóa, nhiều biến ẩn và các điểm số ái lực cho các biến ẩn có thể được suy ra, trong đó các điểm số ái lực cho các biến ẩn được suy ra cho mỗi kháng thể và các biến ẩn biểu diễn các yếu tố cạnh tranh cho kháng nguyên mà gây ra cạnh tranh giữa các kháng thể.



(11) **112747 A**
(21) **1-2024-01008**
(22) 15/09/2022
(30) 202111079620.5 15/09/2021 CN
202211093895.9 08/09/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 06/02/2024
(86) PCT/CN2022/118947 15/09/2022
(87) WO2023/040937 23/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2025
(51) ***C07D 403/12***; *C07D 405/14; A61K 31/4155; A61P 3/10*
(71) **HUA MEDICINE (SHANGHAI) LTD.** (CN)
275 Ai Di Sheng Road, Pilot Free Trade Zone Shanghai 201203 (CN)
(72) TANG, Fuxing (US); SHE, Jin (CN); CHEN, LI (CN); LV, Guanghua (CN); JIN, Xiangle (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) TIỀN DƯỢC CHẤT CỦA DẪN XUẤT PYROLIDON LÀM CHẤT HOẠT HÓA GLUCOKINAZA

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I), hoặc sản phẩm được đánh dấu đồng vị, chất đồng phân đối ảnh, chất đồng phân không đối quang hoặc muối dược dụng của nó; dược phẩm chứa hợp chất có công thức (I); và việc sử dụng hợp chất có công thức (I) hoặc dược phẩm của nó trong việc điều trị bệnh đái tháo đường và các triệu chứng liên quan.



(I)

(11) **112748 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-01030**
(22) 06/02/2024
(30) 63/484,230 10/02/2023 US
(51) ***H05K 7/20****; H02J 15/00; H05K 5/00*
(71) **GOGORO INC.** (HK)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
(72) Chien, Yu-Chang (TW); Lin, Yu-Chih (TW); Lin, Wun-Fong (TW); Hsu, Ying-Wei (TW); Wang, Yen-Hsiang (TW); Hsu, Chen-Hsin (TW); Wang, Yu-Jung (TW); Tai, Yu-Kan (TW); Chou, Jing-Wei (TW); Yu, Shih-Hsien (TW)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG, HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÁC HỆ THỐNG NÀY (ENERGY STORAGE SYSTEM, ENERGY STORAGE NETWORK SYSTEM AND CONTROL METHOD THEREOF)**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lưu trữ năng lượng, hệ thống mạng lưới lưu trữ năng lượng và phương pháp điều khiển các hệ thống này. Hệ thống lưu trữ năng lượng sạc lại các pin có thể hoán đổi trong nhóm các khe chứa pin, điều khiển các pin có thể hoán đổi xả để cung cấp điện đầu ra theo lệnh cấp điện, tạo cấu hình nhóm các khe chứa pin để thực hiện sạc/xả nhờ phân vòng khe chứa pin tách được khi pin có thể hoán đổi khác được đưa vào khe chứa pin tách được để thay thế một trong số các pin có thể hoán đổi, tạo kết cấu nhóm khe chứa pin và khe chứa pin tách được để thực hiện sạc/xả một cách đồng thời khi sự cân bằng Trạng thái-Sạc được hoàn thành. Sáng chế làm cho sự thay thể pin trở nên dễ dàng và giảm thời gian khôi phục việc cung cấp năng lượng một cách đáng kể.

(11) **112749 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-01079**
(22) 07/02/2024
(30) 63/485,577 17/02/2023 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2024
(51) ***G03B 30/00****; H04N 23/00*
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.
(72) TSAI, Chun-Hua (TW); CHOU, Ming-Ta (TW); WENG, Wei-Hung (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) **PHẦN TỬ THẤU KÍNH BẰNG NHỰA, MÔĐUN HÌNH ẢNH QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phần tử thấu kính bằng nhựa bao gồm vùng hiệu dụng quang học và vùng ngoại vi. Vùng ngoại vi được bố trí theo hình tròn bao quanh bên ngoài vùng hiệu dụng quang học, và vùng ngoại vi bao gồm cấu trúc nhô ra, phần hình lõm và phần gờ viền, cấu trúc nhô ra được bố trí trên bề mặt đường kính ngoài và tiếp giáp với bề mặt bên hình khuyên. Phần hình lõm được làm lõm xuống từ bề mặt đường kính ngoài về phía vùng hiệu dụng quang học. Phần gờ viền được nhô lên từ bề mặt nền (đế) theo hướng ra xa trục quang học, và phần gờ viền có bề mặt trên và bề mặt dưới theo tiết diện (mặt cắt), trong đó bề mặt trên và bề mặt dưới được bố trí dọc theo hướng kéo dài song song với trục quang học, và bề mặt hình côn nằm giữa bề mặt trên và bề mặt dưới. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến môđun hình ảnh quang học và thiết bị điện tử sử dụng phần tử thấu kính bằng nhựa này.

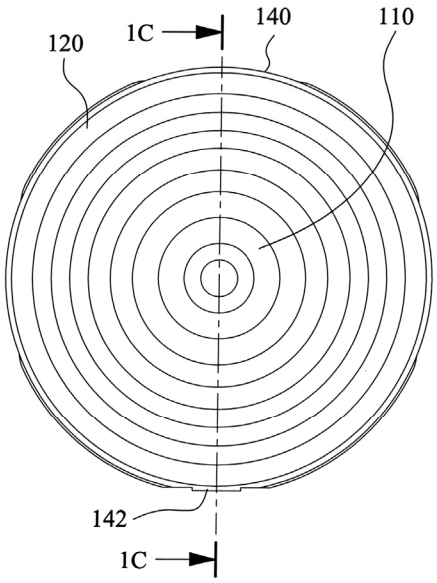


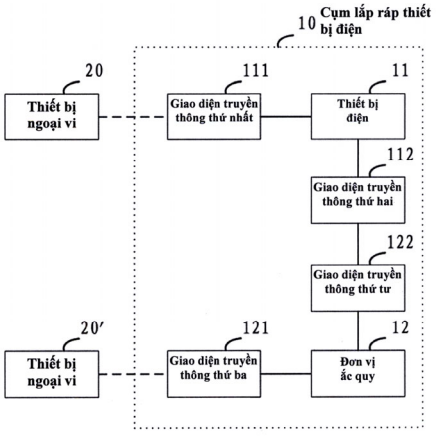
Fig. 1B

(11) **112750 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-01095**
(22) 07/02/2024
(30) 10-2024-0004479 10/01/2024 KR
(51) ***B32B 7/12****; B32B 3/12; B32B 37/12; E04C 2/36; B32B 38/00; B32B 15/01; B32B 37/14*
(71) **TILC CO., LTD.** (KR)
(Yeongdeok-dong, Higgs U-Tower Knowledge Industrial Center) #1708, A, 184, Jungbu-daero, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggido, 17095, Republic of Korea
(72) Hyung Keun, KO (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **LÕI TỔ ONG BẰNG NHÔM**

(57) Sáng chế đề cập đến lõi tổ ong bằng nhôm được làm bằng nhôm và có cấu trúc tổ ong và tấm nhôm phía trên được hình thành ở bề mặt trên của lõi nhôm tổ ong và tấm nhôm phía dưới được hình thành ở bề mặt dưới của lõi nhôm tổ ong.

(11) **112751 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-01110**
(22) 15/02/2024
(30) 202310158539.9 13/02/2023 CN
(51) ***A99Z 99/00***; *B25B 5/00; G05B 11/00; G05B 19/042; G08C 17/02; G08C 19/00; H04W 28/00; H04W 40/00; H04W 76/15; H04W 80/00; H04W 84/12; H04W 84/18; H04W 88/00; H04W 92/00; B25B 21/00*
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Xi GUO (CN); Chao WEN (CN); Hai Bo MA (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM LẮP RÁP THIẾT BỊ ĐIỆN ĐỂ KẾT NỐI MẠNG NHIỀU MÁY KHÁCH, VÀ THIẾT BỊ NGOẠI VI**

(57) Sáng chế đề xuất cụm lắp ráp thiết bị điện để kết nối mạng nhiều máy khách, có chứa thiết bị điện và đơn vị ắc quy, trong đó thiết bị điện được tạo cấu hình để thu lấy điện năng từ đơn vị ắc quy hoặc cung cấp điện năng đến đơn vị ắc quy; thiết bị điện có chứa giao diện truyền thông thứ nhất và giao diện truyền thông thứ hai, trong đó giao diện truyền thông thứ nhất được tạo cấu hình để truyền thông với thiết bị ngoại vi và giao diện truyền thông thứ hai được tạo cấu hình để truyền thông với đơn vị ắc quy; đơn vị ắc quy có chứa giao diện truyền thông thứ ba và giao diện truyền thông thứ tư, trong đó giao diện truyền thông thứ ba được tạo cấu hình để truyền thông với thiết bị ngoại vi và giao diện truyền thông thứ tư được tạo cấu hình để truyền thông với thiết bị điện. Nhờ sáng chế này, người sử dụng, khi vận hành cụm lắp ráp thiết bị điện theo cách không dây thông qua các thiết bị ngoại vi, có thể thiết lập sự kết nối không dây theo các điều kiện của cụm lắp ráp hoặc tùy ý, trong khi, bằng cách sử dụng các quy tắc đánh giá đã thiết lập trước trong hệ thống, tránh được bất kỳ xung đột nào mà có thể xảy ra khi nhiều hơn một thiết bị ngoại vi đồng thời đọc dữ liệu từ và/hoặc ghi dữ liệu vào cụm lắp ráp thiết bị điện, mà cho phép toàn bộ hệ thống kết nối mạng nhiều máy khách vận hành linh hoạt, đáng tin cậy, và hiệu quả hơn.



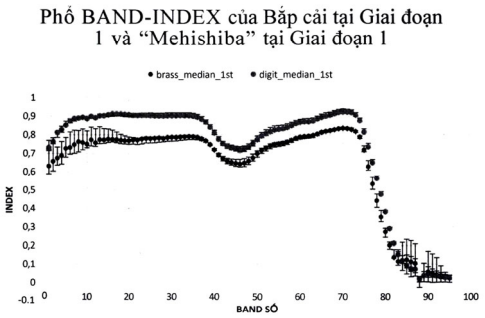
Hình 1

(11) **112752 A**
(21) **1-2024-01257**
(22) 23/08/2022
(30) 2021-136282 24/08/2021 JP
21194865.8 03/09/2021 EP
(43) 25/07/2025
(85) 22/02/2024
(86) PCT/JP2022/033980 23/08/2022
(87) WO2023/027197 02/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2025
(51) ***G06F 7/544****; G06V 20/10*
(71) 1. **BAYER CROPSCIENCE K.K.** (JP)
1-6-5, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, 1008262, Japan
2. **SARANIASAT INCORPORATED** (US)
9235 Scotmont Drive, Tujunga, California 91042, United States of America
(72) NOZAKI Shinji (JP); GEORGE Thomas (US); OSHIMA Akihisa (JP); NIKI Masahito (JP); NAKAKURA Norihiko (JP); UENO Chieko (JP); AOKI Tomomi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) (TGVN)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

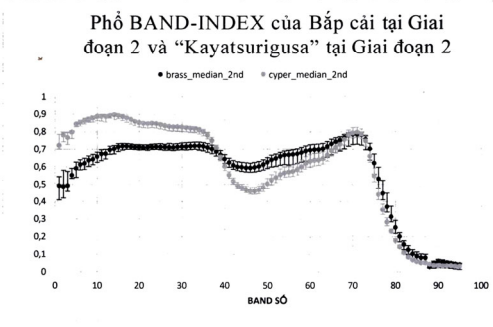
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp thu thập thông tin, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, vấn đề cần giải quyết: Hệ thống ví dụ của sáng chế có khả năng thu thập thông tin về các thực vật theo cách thích hợp hơn. Phương tiện giải quyết vấn đề: Hệ thống, được đề xuất với: bộ tiếp nhận để tiếp nhận dữ liệu trên dữ liệu phổ đối tượng; bộ tính toán để, dựa trên dữ liệu trên dữ liệu phổ đối tượng, tính toán thông tin về BAND-INDEX bao gồm thanh sai số; và bộ phận xác định để thực hiện việc xác định so sánh của thông tin về BAND-INDEX bao gồm thanh sai số và thông tin về BAND-INDEX bao gồm thanh sai số cho loại thực vật cụ thể. Hệ thống, trong đó loại thực vật cụ thể là loại cỏ dại cụ thể, và bộ phận xác định xác định liệu thanh sai số cho BAND-INDEX dựa trên dữ liệu trên dữ liệu phổ đối tượng có chồng lấp với thanh sai số cho BAND-INDEX dựa trên loại cỏ dại cụ thể hay không.

FIG. 13(a)



Bắp cải: 6/17 – 7/6
***Digitaria ciliaris*, "Mehishiba": 6/17 – 7/6**

FIG. 13(f)



Bắp cải: 7/21 - 8/27
***Cyperus microiria*,"Kayatsurigusa": 8/11 – 8/27**

(11) **112753 A**
(21) **1-2024-01270**
(22) 27/07/2022
(30) 2021-122504 27/07/2021 JP
(43) 25/07/2025
(85) 22/02/2024
(86) PCT/JP2022/028857 27/07/2022
(87) WO2023/008455 02/02/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2025
(51) ***A23L 33/10****; A23L 2/00; A23L 2/44; A23L 2/52; A23L 33/17; A23L 27/20; A23L 27/21; A23L 33/105; A23F 3/16; A23L 27/00*

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) TSUCHIYA, Takatsugu (JP); MIYANARI, Ryota (JP); ITOH, Masashi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

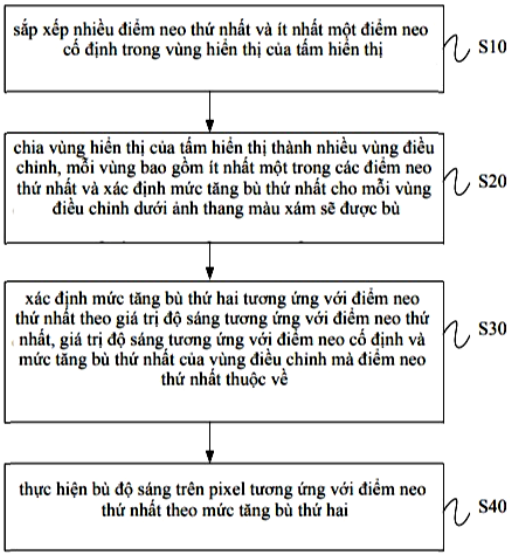
(54) **CHẤT ĐỂ NGĂN CHẶN QUÁ TRÌNH EPIME HÓA CATECHIN KHÔNG POLYME HÓA, ĐỒ CHỨA ĐỔ ĐẦY ĐỒ UỐNG CHỨA CATECHIN KHÔNG POLYME HÓA DẠNG EPIME, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY**

(57) Sáng chế nhằm mục đích cung cấp chất ngăn chặn quá trình epime hóa catechin không polyme hóa, đồ uống chứa catechin không polyme hóa dạng epi trong đồ chứa bịt kín trong đó quá trình epime hóa catechin không polyme hóa dạng epi bị ngăn chặn, và phương pháp sản xuất đồ uống. Sáng chế đề cập đến, ví dụ, chất ngăn chặn quá trình epime hóa catechin không polyme hóa chứa ít nhất một hợp chất (A) được chọn từ nhóm bao gồm axit amin thơm, xystein, dipeptit chứa axit amin thơm và/hoặc xystein, và muối của chúng, làm thành phần hoạt tính.

(11) **112754 A**
(21) **1-2024-01334**
(22) 27/09/2022
(30) 202210668572.1 14/06/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 23/02/2024
(86) PCT/CN2022/121913 27/09/2022
(87) WO2023/240838 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2024
(51) ***G09G 3/3233****; G09G 3/20; G09G 3/3225*
(71) **KUNSHAN GO-VISIONOX OPTO-ELECTRONICS CO., LTD.** (CN)
Building 4, No.1, Longteng Road, Development Zone, Kunshan, Jiangsu 215300, China
(72) WANG, Hongyu (CN); HAN, Chong (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỂ BÙ ĐỘ SÁNG

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp, thiết bị và phương tiện để bù độ sáng. Phương pháp bù độ sáng bao gồm các bước: sắp xếp nhiều điểm neo thứ nhất và ít nhất một điểm neo cố định trong vùng hiển thị của tấm hiển thị; chia vùng hiển thị của tấm hiển thị thành nhiều vùng điều chỉnh, mỗi vùng bao gồm ít nhất một trong các điểm neo thứ nhất và xác định mức tăng bù thứ nhất cho mỗi vùng điều chỉnh dưới ảnh thang màu xám sẽ được bù; xác định mức tăng bù thứ hai tương ứng với điểm neo thứ nhất theo giá trị độ sáng tương ứng với điểm neo thứ nhất, giá trị độ sáng tương ứng với điểm neo cố định và mức tăng bù thứ nhất của vùng điều chỉnh mà điểm neo thứ nhất thuộc về; và thực hiện bù độ sáng trên pixel tương ứng với điểm neo thứ nhất theo mức tăng bù thứ hai. Theo các phương án của sáng chế, tính đồng nhất hiển thị của tấm hiển thị có thể được cải thiện.



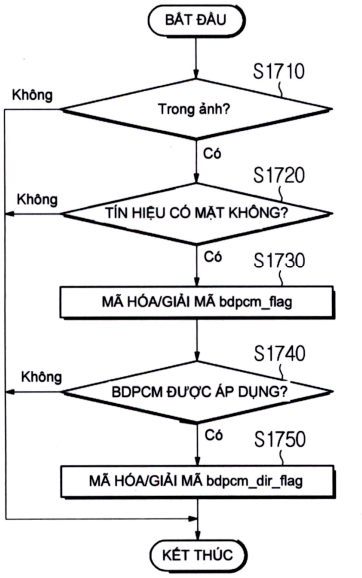
Hình 1

(11) **112755 A**
(21) **1-2024-01345**
(22) 17/04/2020
(30) 62/834,976 17/04/2019 US
62/847,909 14/05/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 12/11/2021
(86) PCT/KR2020/005141 17/04/2020
(87) WO2020/213976 22/10/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021
(51) ***H04N 19/593****; H04N 19/137; H04N 19/70; H04N 19/11; H04N 19/184*
(62) 1-2021-07250
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (CN)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) YOO, Sunmi (KR); HEO, Jin (KR); CHOI, Jangwon (KR); CHOI, Jung Ah (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị giải mã hình ảnh, phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị này, thiết bị mã hóa hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị này và phương pháp truyền luồng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã hình ảnh bao gồm các bước: xác dịnh hướng dự đoán của việc điều biến mã xung chênh lệch khối (Block Difference Pulse Code Modulation, BDPCM) cho khối hiện tại và tạo ra khối dư của khối hiện tại dựa trên hướng dự đoán được xác định của BDPCM, dựa trên thông tin thứ nhất cho BDPCM trên khối hiện tại; tạo ra khối dự đoán của khối hiện tại, bằng cách thực hiện việc dự đoán trong ảnh dựa trên chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện tại; và tái tạo khối hiện tại dựa trên khối dư và khối dự đoán, trong đó hướng dự đoán của chế độ dự đoán trong ảnh được thiết lập bằng hướng dự đoán của BDPCM và được xác định là một hướng trong số hướng dọc hoặc hướng ngang.

FIG. 17



(11) **112756 A**
(21) **1-2024-01435**
(22) 06/05/2023
(30) 202222524501.2 23/09/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 28/02/2024
(86) PCT/CN2023/092391 06/05/2023
(87) WO2024/060632A1 28/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2024
(51) ***B23B 51/02***
(71) **DANYANG JIANLU TOOLS CO., LTD.** (CN)
No. 818, West Side of Qiliang South Road, Development Zone, Danyang City, Zhenjiang City, Jiangsu Province, 212310 China
(72) JIANG, Ning (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)
(54) **KHOAN XOẮN VỚI SỰ CẮT DỄ DÀNG VÀ TUỔI THỌ LÂU**

(57) Sáng chế này đề xuất khoan xoắn có sự cắt dễ và tuổi thọ lâu, mà được bố trí với máng thả xả thẳng đứng trên mép cắt chính. Phần cắt của khoan xoắn bao gồm mép cắt chính, mép cắt cạnh, các máng thả xả và gờ máng thả sau, cạnh trái của mép cắt chính được bố trí với mép cắt cạnh, các máng thả xả bao gồm máng thả xả thẳng đứng và máng thả xả ngang, máng thả xả thẳng đứng được sắp xếp trên mép cắt chính, máng thả xả ngang được sắp xếp trên mép cắt cạnh, máng thả xả ngang và máng thả xả thẳng đứng được liên kết nối, góc khía của máng thả xả thẳng đứng là vuông góc với mép của gờ máng thả sau, và máng thả xả ngang được thêm trên cạnh của mép cắt chính, mà được bố trí ban đầu với máng thả xả tại đầu khoan, để hỗ trợ việc xả mảnh và cắt các mảnh được xoắn sao cho các mảnh vẫn có thể được xả dưới dạng xoắn ốc sau khi mũi khoan được sử dụng trong thời gian dài, để kéo dài tuổi thọ sử dụng của khoan xoắn, tăng tốc độ khoan và nâng cao chất lượng của các lỗ được khoan.

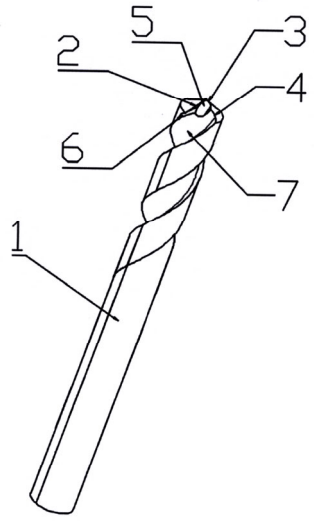


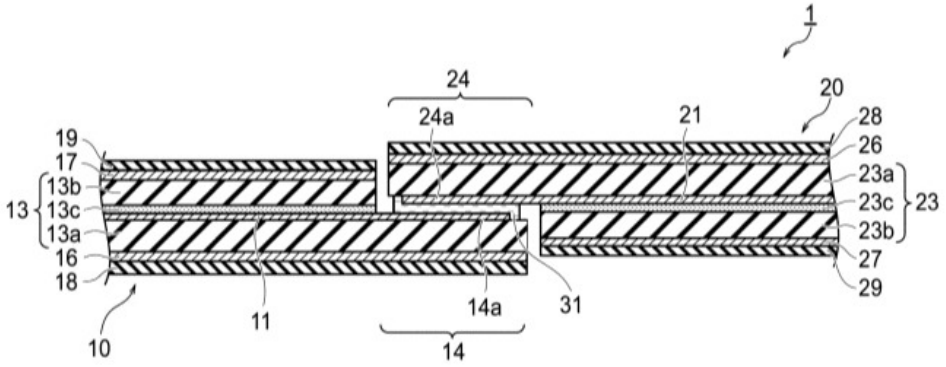
Fig.1

(11) **112757 A**
(21) **1-2024-01462**
(22) 06/03/2023
(30) 2022-097427 16/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 28/02/2024
(86) PCT/JP2023/008291 06/03/2023
(87) WO2023/243157 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2024
(51) ***H05K 1/14***; *H05K 1/02*
(71) **MEKTEC CORPORATION** (JP)
1-12-15, Shiba-Daimon, Minato-ku, Tokyo 1058585, Japan
(72) SHIGEOKA, Takeshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **BẢNG MẠCH IN GHÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH IN GHÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch in ghép có thể cải thiện đặc tính truyền và có kết cấu trong đó phần nối tiết kiệm không gian. Bảng mạch in ghép (1) theo một phương án bao gồm: bảng mạch in (10) có đường tín hiệu (11), một cặp đường nền (12) kẹp giữa đường tín hiệu (11), và nền cách điện (13); và bảng mạch in (20) có đường tín hiệu (21), một cặp đường nền (22) kẹp giữa đường tín hiệu (21), và nền cách điện (23). Đường tín hiệu (11) được bố trí trong nền cách điện (13), và một đầu của đường tín hiệu (11) được lộ ra trên bề mặt lộ ra (14a) của phần được làm mỏng cục bộ của nền cách điện (13), và/hoặc đường tín hiệu (21) được bố trí trong nền cách điện (23), và một đầu của đường tín hiệu (21) được lộ ra trên bề mặt lộ ra (24a) của phần được làm mỏng cục bộ của nền cách điện (23). Bảng mạch in (10) và bảng mạch in (20) được ghép để đầu của đường tín hiệu (11) và đầu của đường tín hiệu (21) đối diện nhau và được nối điện. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất bảng mạch in ghép.

FIG. 1



(11) **112758 A**
(21) **1-2024-01534**
(22) 14/09/2022
(30) 63/245,017 16/09/2021 US
21199562.6 28/09/2021 EP
(43) 25/07/2025
(85) 01/03/2024
(86) PCT/US2022/043465 14/09/2022
(87) WO2023/043796 23/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2025
(51) ***C10G 3/00****; C10G 7/00; C10G 49/22*
(71) **SHELL INTERNATIONALE RESEARCH MAATSCHAPPIJ B.V. [NL/NL]** (NL)
Carel van Bylandtlaan 30 NL-2596 The Hague (NL)
(72) VAN HASSELT, Bastiaan Willem (NL); HENKET, Roy Léon Bernard (NL); SAMSON, Marjan (NL)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT DẦU HỎA TỪ NGUỒN TÁI TẠO

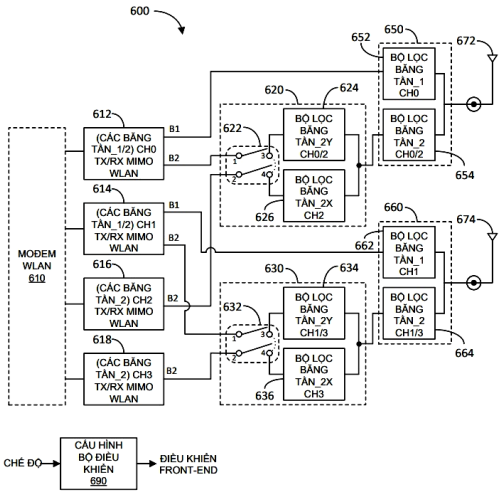
(57) Quy trình sản xuất dầu hỏa bao gồm bước cho nguyên liệu thô tái tạo phản ứng trong phân đoạn xử lý bằng hydro trong các điều kiện xử lý bằng hydro đủ để gây ra phản ứng xử lý bằng hydro để tạo ra dòng chảy ra được xử lý bằng hydro. Dòng chảy ra được xử lý bằng hydro được tách ra để tạo ra dòng chất lỏng được xứ lý bằng hydro và dòng khí thải của hệ thống phân tách. Dòng chất lóng được xử lý bằng hydro được dẫn đến phân đoạn tinh chế, tại đó các khí được tách ra để tạo ra dòng sản phẩm lỏng được tách ra và dòng khí thải của thiết bị loại khí. Dòng khí bao gồm dòng khí thải của hệ thống phân tách và/hoặc dòng khí thải của thiết bị loại khí được dẫn đến phân đoạn xủ lý khí để thu được dòng khí được nén áp và phần hydrocacbon ở dạng lỏng ở áp suất nằm trong khoảng từ 0 đến 1,5 MPaG và nhiệt độ nằm trong khoảng từ 0 đến 50°C. Phần hydrocacbon được tái chế đến phân đoạn tinh chế. Dòng dầu hỏa được tách ra ở thiết bị thu hồi sản phẩm có hiệu suất cao hơn so với quy trình thông thường.

(11) **112759 A**
(21) **1-2024-01620**
(22) 09/09/2022
(43) 25/07/2025
(85) 05/03/2024
(86) PCT/US2022/043020 09/09/2022
(87) WO 2023/039140 A1 16/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2025
(51) ***H04B 1/00****; H04B 1/40; H04B 1/38*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) BEAUDIN, Steve Andre (CA); GAINEY, Kenneth Marvin (US); DORON, Asaf (US); FRIEFELD, Andrew (US); DEL PRADO PAVON, Javier (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH FRONT END TẦN SỐ VÔ TUYẾN

(57) Sáng chế đề cập đến máy truyền thông không dây và phương pháp vận hành front end tần số vô tuyến. Máy bao gồm bộ ghép đa kênh thứ nhất, được ghép nối với anten thứ nhất, bao gồm các bộ lọc thứ nhất và thứ hai; bộ ghép đa kênh thứ hai, được ghép nối với anten thứ hai, bao gồm các bộ lọc thứ ba và thứ tư; bộ ghép đa kênh được chuyển mạch thứ nhất bao gồm các bộ lọc thứ năm và thứ sáu được ghép nối với bộ lọc thứ hai của bộ ghép đa kênh thứ nhất; bộ ghép đa kênh được chuyển mạch thứ hai bao gồm các bộ lọc thứ bảy và thứ tám được ghép nối với bộ lọc thứ tư của bộ ghép đa kênh thứ hai; bộ thu phát thứ nhất được ghép nối với bộ lọc thứ nhất của bộ ghép đa kênh thứ nhất và được ghép nối có chọn lọc với bộ lọc thứ năm của bộ ghép đa kênh được chuyển mạch thứ nhất; bộ thu phát thứ hai được ghép nối với bộ lọc thứ ba của bộ ghép đa kênh thứ hai và được ghép nối có chọn lọc với bộ lọc thứ bảy của bộ ghép đa kênh được chuyển mạch thứ hai; bộ thu phát thứ ba được ghép nối có chọn lọc với bộ lọc thứ năm hoặc thứ sáu của bộ ghép đa kênh được chuyển mạch thứ nhất; và bộ thu phát thứ tư được ghép nối có chọn lọc với bộ lọc thứ bảy hoặc thứ tám của bộ ghép đa kênh được chuyển mạch thứ hai.



HÌNH 6A

(11) **112760 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-07670**
(22) 11/10/2024
(30) 10-2023-0178616 11/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2024
(51) ***C07F 15/00****; H10K 50/00; C09K 11/00*
(71) 1. **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
2. **DUPONT SPECIALTY MATERIALS KOREA LTD.** (KR)
56, 3 gongdan 1-ro, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, 31093, Republic of Korea
(72) Han-Sol PARK (KR); Tae-Ryang HONG (KR); Ku-Sun CHOUNG (KR); Soon-Jae HWANG (KR); Kyoung-Jin PARK (KR); Hyun KIM (KR); Soo-Yong LEE (KR); Samuel KIM (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT KIM LOẠI HỮU CƠ, ĐIÔT PHÁT SÁNG HỮU CƠ, VÀ THIẾT BỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ

(57) Sáng chế này đề cập đến hợp chất kim loại hữu cơ, và mỗi điôt phát sáng hữu cơ và thiết bị phát sáng hữu cơ bao gồm hợp chất kim loại hữu cơ này, và cụ thể hơn, đề cập đến hợp chất phát có công thức sau và điôt phát sáng hữu cơ và thiết bị phát sáng hữu cơ mỗi phần bao gồm hợp chất kim loại hữu cơ này.

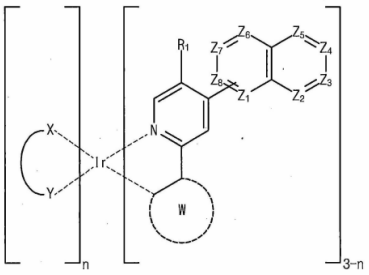
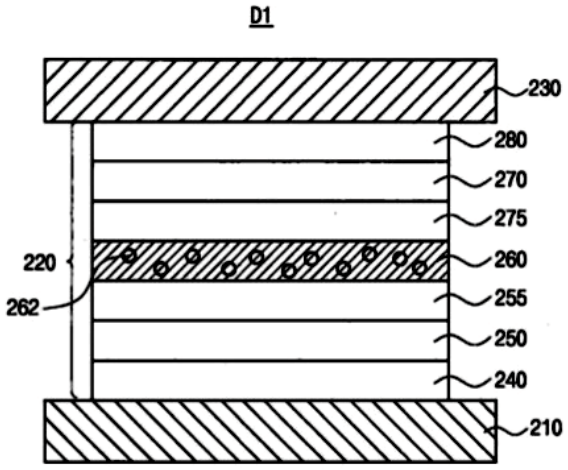


Fig.3



(11) **112761 A**
(21) **1-2024-01821**
(22) 19/06/2023
(43) 25/07/2025
(85) 13/03/2024
(86) PCT/JP2023/022672 19/06/2023
(87) WO2024/004744 A1 04/01/2024
(51) ***G06F 30/13****; G06F 3/0484; G06F 30/12*
(71) **MAKES CO., LTD.** (JP)
2-10-2 Goshogaoka Moriya-shi Ibaraki 3020119 Japan
(72) MORIYAMA Masaaki (JP); NAGAI Eiji (JP); UEKI Yasuto (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG PHÂN BỔ VÀ VẬT GHI CHƯƠNG TRÌNH PHÂN BỔ

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phân bổ và vật ghi chương trình phân bổ có thể tự động tính toán và phân bổ phần gia cố mối nối theo tiết diện của cốt thép đơn nguyên và theo cách bố trí cốt thép đơn nguyên. Hệ thống phân bổ bao gồm phương tiện hiển thị, phương tiện hiệu chỉnh thang đo, phương tiện quyết định đơn nguyên sử dụng để quyết định cốt thép đơn nguyên, phương tiện quyết định phạm vi phân bổ để quyết định, như phạm vi phân bổ, phạm vi được chỉ định bởi ít nhất hai điểm được chỉ định trong số các điểm lưới, phương tiện phân bổ tự động cốt thép đơn nguyên để phân bổ cốt thép đơn nguyên theo cốt thép đơn nguyên được quyết định bởi phương tiện quyết định đơn nguyên sử dụng và theo phạm vi phân bổ được quyết định bởi phương tiện quyết định phạm vi phân bổ, và phương tiện phân bổ tự động phần gia cố mối nối để phân bổ phần gia cố mối nối để kết nối đối với các cốt thép đơn nguyên được phân bổ với nhau theo cách bố trí và loại cốt thép đơn nguyên. Sáng chế còn đề xuất vật ghi chương trình phân bổ khiến máy tính hoạt động như hệ thống phân bổ.

(11) **112762 A**
(21) **1-2024-01886**
(22) 17/08/2022
(30) 63/234,452 18/08/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 15/03/2024
(86) PCT/US2022/075070 17/08/2022
(87) WO2023/023547 23/02/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2025
(51) ***G06F 3/01**; G06N 3/02; G06T 19/00; G06N 20/00*
(71) **GEORGIA TECH RESEARCH CORPORATION** (US)
926 Dalney Street NW, Atlanta, Georgia 30318, United States of America
(72) USHER, Colin (US); AHLIN, Konrad (US); DALEY, Wayne D. (US); JOFFE, Benjamin (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG THỰC TẾ ĐƯỢC MỞ RỘNG (XR) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THAO TÁC THIẾT BỊ ROBOT TỰ HÀNH ĐƯỢC ĐỊNH VỊ TRONG MÔI TRƯỜNG VẬT LÝ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỆ THỐNG XR

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống thực tế được mở rộng (extended reality - XR) bao gồm thiết bị robot tự hành và giao diện người dùng. Thiết bị robot tự hành có thể được định vị trong môi trường vật lý. Giao diện người dùng có thể được tạo cấu hình để hiển thị môi trường XR tương ứng với ít nhất một phần của môi trường vật lý và nhận đầu vào từ người dùng dựa trên nhận thức của người dùng trong môi trường XR. Thiết bị robot tự hành có thể được tạo cấu hình để thực hiện hoạt động tự hành dựa ít nhất một phần trên đầu vào được nhận từ người dùng. Sáng chế này còn đề cập đến phương pháp để thao tác thiết bị robot tự hành được định vị trong môi trường vật lý bằng cách sử dụng hệ thống thực tế được mở rộng (XR).

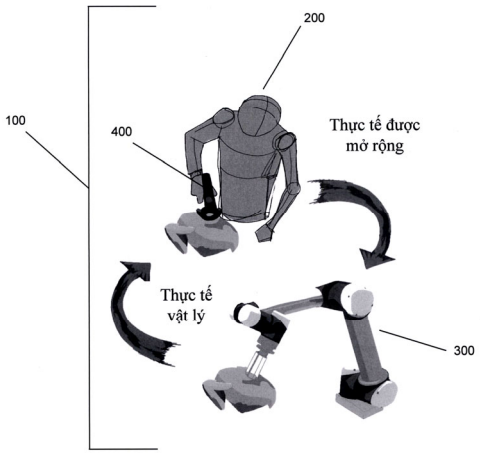


FIG. 1

(11) **112763 A**
(21) **1-2024-01888**
(22) 03/06/2022
(30) 10-2021-0072313 03/06/2021 KR
(43) 25/07/2025
(85) 15/03/2024
(86) PCT/KR2022/007930 03/06/2022
(87) WO2022/255839 08/12/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2024
(51) ***C07K 14/245****; C12P 13/12; C12N 9/16; C12P 13/06; C12N 15/70; C12N 9/10*
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) PARK, Hye Min (KR); SIM, Hee-jin (KR); JUNG, Hwi-Min (KR); LEE, Jin Nam (KR); CHOI, Jin-Geun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BIẾN THỂ YHHS, POLYNUCLEOTIT, VI SINH VẬT THUỘC CHI ESCHERICHIA, CHẾ PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT O-PHOSPHOSERIN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT O-PHOSPHOSERIN, XYSTEIN, VÀ DẪN XUẤT CỦA XYSTEIN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BIẾN THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể YhhS và phương pháp sản xuất O-phosphoserin, xystein và dẫn xuất của xystein bằng cách sử dụng biến thể này. Sáng chế còn đề cập đến polynucleotit, vi sinh vật thuộc chi *Escherichia*, và chế phẩm để sản xuất O-phosphoserin.

(11) **112764 A**
(21) **1-2024-02019**
(22) 25/08/2022
(30) 10202109291T 25/08/2021 SG
2021221776 25/08/2021 AU
(43) 25/07/2025
(85) 19/03/2024
(86) PCT/AU2022/051022 25/08/2022
(87) WO2023/023794 02/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2025
(51) ***B63B 11/02****; B63B 25/02; B63J 99/00; B63H 21/38; B63J 3/00; B63B 17/00; B63H 21/00*
(71) **FORTESCUE LTD** (AU)
Level 2, 87 Adelaide Terrace, East Perth, Western Australia 6004, Australia
(72) David Hugh Michael COLEMAN (GB); Praveen Singh TOMAR (IN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **TÀU THỦY**

(57) Sáng chế đề cập đến tàu thủy bao gồm vỏ tàu, boong trên, kết cấu chứa kéo dài bên trên boong trên, hệ thống đẩy được cấp năng lượng bằng amoniac làm nhiên liệu, và thùng để chứa amoniac để cấp cho hệ thống đẩy, trong đó thùng chứa được bố trí ở đuôi của kết cấu chứa.

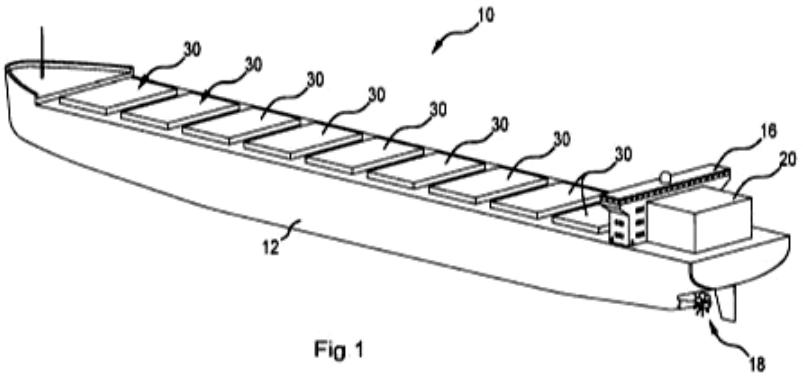


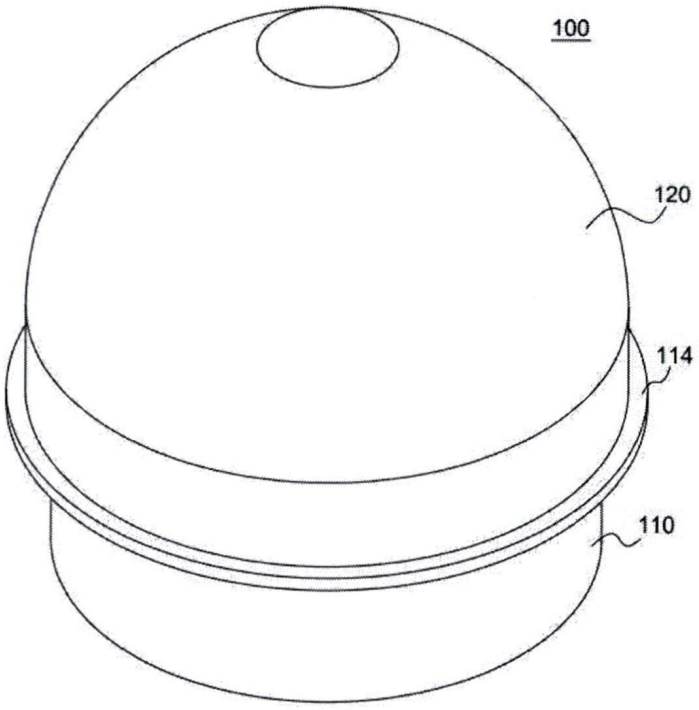
Fig 1

(11) **112765 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-02077**
(22) 21/03/2024
(30) 10-2023-0197434 29/12/2023 KR
(51) ***B01L 7/00****; C12M 1/38*
(71) **DONG-A CELL BIO** (KR)
32-9, Noksansaneopjung-ro, Gangseo-gu, Busan, 46751, Republic of Korea
(72) Hyewon, KIM (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ KIỂM SOÁT NHIỆT ĐỘ CHO NHÀ GỖ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm soát nhiệt độ cho nhà gỗ cho phép thực hiện nuôi cấy từng vi khuẩn theo nhiệt độ đặt trước bằng cách sử dụng bộ điều khiển nhiệt độ, bóng đèn sưởi và màng mỏng đo nhiệt độ.

Fig. 1



(11) **112766 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-02097**
(22) 21/03/2024
(30) 113200101 03/01/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2024
(51) ***E06B 9/322***
(71) **UNION WINNER INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)
9F., No. 66, Tacheng st., Datong Dist., Taipei city 103, Taiwan, R.O.C.
(72) PAI, Ming-Tsung (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **LÒ XO CUỘN LỰC THAY ĐỔI VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN LÕI KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến lò xo cuộn lực thay đổi (10) bao gồm lỗ giữa (12) và băng (20) được cuộn từ lỗ giữa (12) ra bên ngoài. Băng (20) bao gồm đầu trong (21) nằm trong lỗ giữa (12), đầu ngoài (22), và đoạn đầu ngoài (S1) từ đầu ngoài (22) đến chiều dài thứ nhất (L1), đoạn giảm lực thứ nhất (S2) sinh ra lực khôi phục đàn hồi giảm dần từ chiều dài thứ nhất (L1) đến chiều dài thứ hai (L2), đoạn giảm lực thứ hai (S3) sinh ra lực khôi phục đàn hồi giảm dần từ chiều dài thứ hai (L2) đến chiều dài thứ ba (L3), và đoạn duy trì lực (S4) sinh ra lực khôi phục đàn hồi được duy trì từ chiều dài thứ ba (L3) đến chiều dài thứ tư (L4), mà được sắp xếp lần lượt từ đầu ngoài (22) về phía đầu trong (21) theo thứ tự. Sáng chế còn đề xuất thiết bị điều khiển lõi kéo (40) gồm lò xo cuộn lực thay đổi (10). Sáng chế có khả năng áp dụng cho rèm cửa sổ (30) khiến cho nó trở nên thuận tiện và dễ dàng để được cuốn lên một cách êm nhẹ.

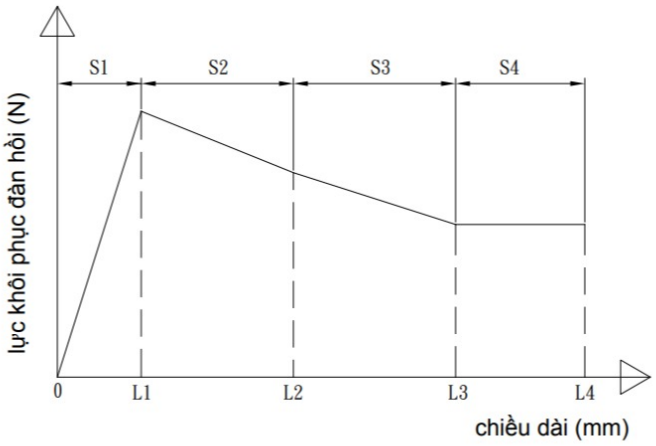


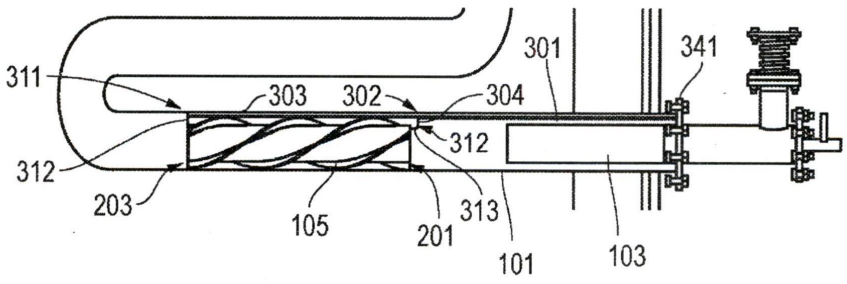
Fig.4

(11) **112767 A**
(21) **1-2024-02124**
(22) 02/09/2022
(30) 63/260,902 03/09/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 22/03/2024
(86) PCT/US2022/075953 02/09/2022
(87) WO2023/034999 09/03/2023
(51) ***F23C 3/00****; F23D 14/70; F23N 5/00; F23D 14/12*

(71) **SAINT-GOBAIN CERAMICS & PLASTICS, INC.** (US)
One New Bond Street, Worcester, Massachusetts 01615, United States of America
(72) NAKANISHI Bradley (US); GOUGEON Pierre (FR); BRISELDEN Thomas D. (US); ESJUNIN Evgeniy E. (US); GOULAS Catherine (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHẦN THÂN ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ỐNG BỨC XẠ**

(57) Phần thân được lắp vào ống bức xạ để giảm chất gây ô nhiễm, phần thân bao gồm phần thân có dạng ống bao gồm chiều dài, đường kính bên ngoài và đường kính bên trong, phần thân còn bao gồm bề mặt đầu gần, bề mặt đầu xa và bề mặt chu vi kéo dài giữa bề mặt đầu gần và bề mặt đầu xa, và phần thân được tạo kết cấu để bố trí ở khoảng cách theo trục từ đầu xa của buồng đốt, trong đó khoảng cách theo trục (AD) bằng ít nhất 0,1% chiều dài của phần thân.



HÌNH 3A

(11) **112768 A**
(21) **1-2024-02134**
(22) 19/11/2022
(30) 202111395087.3 23/11/2021 CN
202122877787.8 23/11/2021 CN
202122893392.7 23/11/2021 CN
202122891287.X 23/11/2021 CN
202122888483.1 23/11/2021 CN
(43) 25/07/2025
(85) 22/03/2024
(86) PCT/CN2022/126249 19/11/2022
(87) WO2023/093384 01/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2024
(51) ***F24F 13/22****; F24F 1/0007*

(71) 1. **GD MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
Penglai Industry Road, Beijiao, Shunde Foshan City, Guangdong 528311, China
2. **HEFEI MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
No. 88, Chuangxin Avenue, Boyan Science Park, High-Tech Zone Hefei, Anhui 230088, China
(72) ZHOU, Baisong (CN); YAO, Xiao (CN); CHEN, Weihua (CN); YANG, Huimin (CN); HU, Hui (CN); YANG, Yan (CN); ZHONG, Wentao (CN); WEI, Shanmeng (CN); YANG, Zhichao (CN); XU, Xiaofeng (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁNG CHỨA NƯỚC, CỤM VÒNG DẪN HƯỚNG KHÔNG KHÍ VÀ KHỐI TRONG NHÀ**

(57) Sáng chế đề xuất máng chứa nước và khối trong nhà. Máng chứa nước bao gồm: khung bao gồm thành bên hình khuyên và thân rãnh lắp; và khay nước được sắp xếp trong thân rãnh lắp. Đầu ra không khí hình khuyên bao quanh khay nước được tạo thành giữa thành bên hình khuyên và khay nước. Đầu ra không khí hình khuyên được sắp xếp liên tục, làm giảm vùng mù của cửa nạp không khí ở phân vùng của đầu ra không khí, mở rộng phạm vi cửa nạp không khí, và thậm chí cho phép khối trong nhà sử dụng máng chứa nước thực hiện nạp không khí 360°, cải thiện sự thoải mái khi sử dụng.

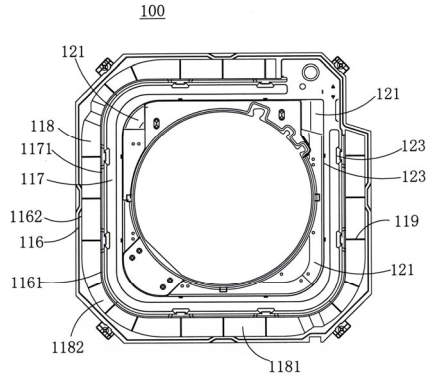


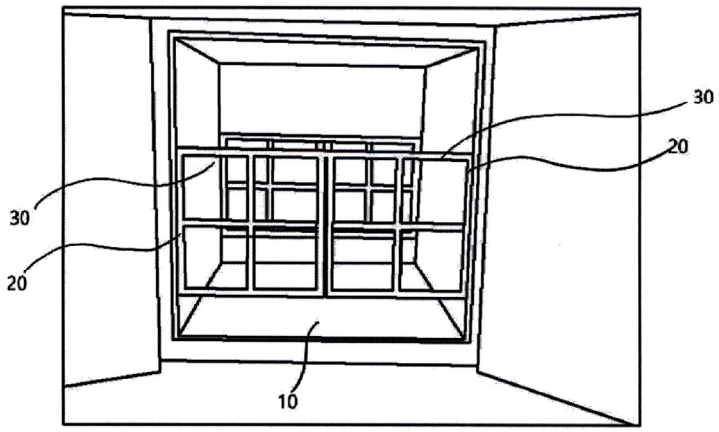
FIG.18

(11) **112769 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-02191**
(22) 25/03/2024
(30) 10-2024-0005649 12/01/2024 KR
(51) ***B60P 1/00***
(75) **LEE, GURN HEE** (KR)
Baegot 4-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do, 15010, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NÂNG HÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nâng hàng được trang bị tấm nâng, thanh quay cửa, cửa nâng và dây buộc cửa có thể tải và nâng hàng hóa.

Fig. 1

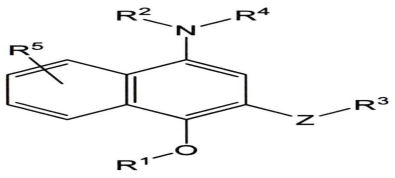


(11) **112770 A**
(21) **1-2024-02239**
(22) 20/09/2022
(30) 202111108417.6 22/09/2021 CN
(43) 25/07/2025
(85) 26/03/2024
(86) PCT/CN2022/119825 20/09/2022
(87) WO2023/045909 30/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2025
(51) ***C07D 305/08****; A61P 9/10; A61K 31/38; A61P 31/04*

(71) **HANGZHOU PHECDAMED CO., LTD.** (CN)
Room 301, Building 2, No.2626 Yuhangtang Road, Yuhang District Hangzhou, Zhejiang 311100, China
(72) XIA, Hongguang (CN); FAN, Mengyang (CN); CEN, Xufeng (CN); XU, Xiaoyan (CN); WU, Ronghai (CN); LIU, Dong (CN); TIAN, Zhen (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT PHÂN TỬ NHỎ CÓ CẤU TRÚC NAPHTYLAMIN**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất phân tử nhỏ có cấu trúc naphtylamin. Theo sáng chế, cấu trúc của hợp chất có cấu trúc như được thể hiện trong công thức tổng quát (I) như được thể hiện trong phần hình vẽ. Hợp chất và muối dược dụng, chất đồng phân lập thể, solvat hoặc tiền dược chất của nó mà được đề xuất theo sáng chế hoặc chế phẩm dược được đề xuất theo sáng chế có thể gây tự thực bào chọn lọc ở ty thể bị tổn thương mà không gây ảnh hưởng hoặc chỉ hơi ảnh hưởng đến ty thể bình thường, và còn có độ ổn định trao đổi chất và các đặc tính dược động học vượt trội, độc tính thấp hơn, và thiết kế thuốc tốt hơn.



I

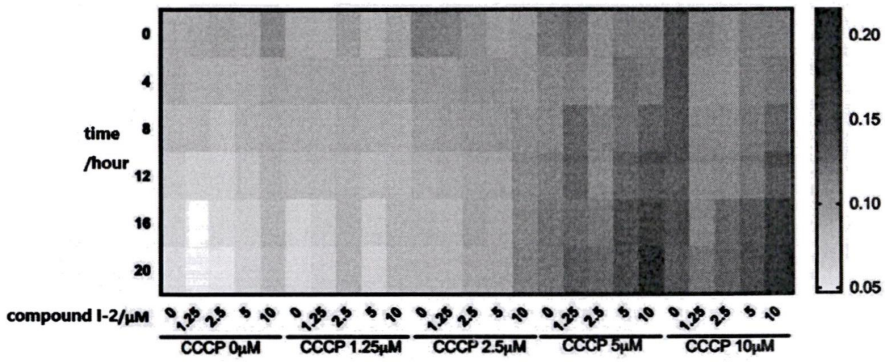


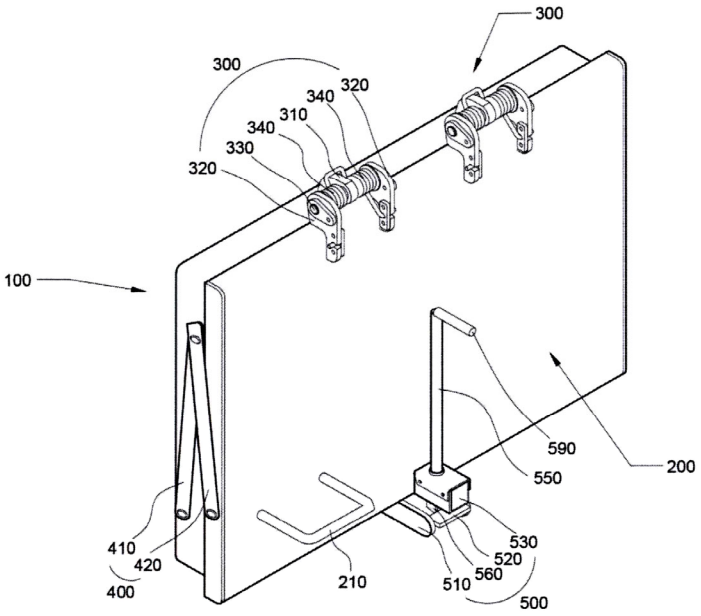
Fig. 1

(11) **112771 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-02286**
(22) 27/03/2024
(30) 10-2024-0005537 12/01/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2024
(51) ***B63J 2/08****; B63J 2/10*
(71) **M.T.KOREA CO.,LTD.** (KR)
33 Hwajeonsandan 2-ro 134beon-gil, Gangseo-gu, Busan, 46741, Republic of Korea
(72) Lee,Dong Bae (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ THÔNG GIÓ TÀU CÓ KẾT CẤU DỄ MỞ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị thông gió tàu có kết cấu dễ mở. Thiết bị thông gió tàu này bao gồm phần vành viền lỗ thông có đường dẫn, phần nắp che lỗ thông được lắp ghép bản lề và có thể quay được với mặt thứ nhất của phần vành viền lỗ thông bằng phần lắp ghép bản lề được cấu hình để mở và đóng phần vành viền lỗ thông, phần dẫn hướng có đầu thứ nhất và đầu thứ hai tương ứng được nối với phần vành viền lỗ thông và phần nắp che lỗ thông và được cấu hình để được quay theo hoạt động đóng và mở của phần nắp che lỗ thông, và phần đóng và mở thủ công được tạo cấu hình sao cho phần nắp che lỗ thông được khóa và được cố định với phần vành viền lỗ thông. Lò xo xoắn được lắp ráp trong phần lắp ghép bản lề, tạo ra tính đàn hồi khi phần nắp che lỗ thông được mở, và hấp thụ va đập khi phần nắp che lỗ thông được đóng.

FIG. 1

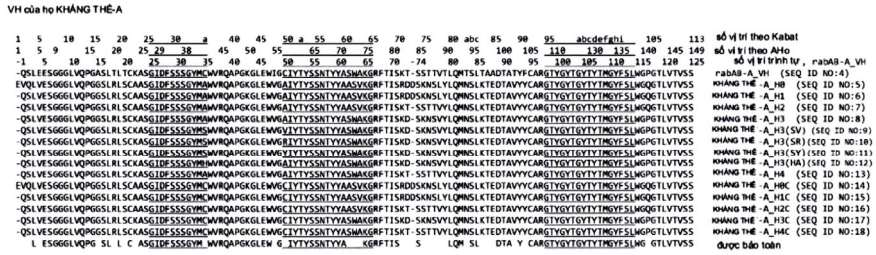


(11) **112772 A**
(21) **1-2024-02310**
(22) 31/08/2022
(30) 63/239,630 01/09/2021 US
63/388,088 11/07/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 28/03/2024
(86) PCT/US2022/042196 31/08/2022
(87) WO2023/034409 09/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2025
(51) ***C07K 16/28***

(71) **BIOGEN MA INC.** (US)
225 Binney Street, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
(72) DALKILIC-LIDDLE, Isin (US); SMITH, Benjamin A. (US); HANF, Karl J. M. (US); QIAN, Fang (US); PEPINSKY, R. Blake (US); CAMERON, Thomas O. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) KHÁNG THỂ KHÁNG THỤ THỂ TRANSFERIN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể kháng thụ thể transferin, và chế phẩm dược chứa kháng thể này. Sáng chế này còn đề xuất polynucleotit và vectơ mã hóa kháng thể kháng thụ thể transferin và tế bào chứa kháng thể này, phương pháp sản xuất kháng thể này, và phân tử bao gồm kháng thể này.

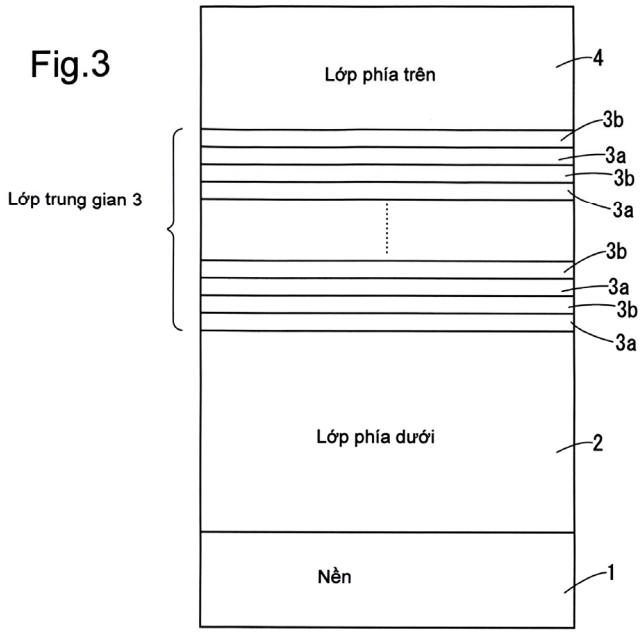


Hình 1A

(11) **112773 A**
(21) **1-2024-02320**
(22) 22/12/2022
(30) 2022-021468 15/02/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 28/03/2024
(86) PCT/JP2022/047417 22/12/2022
(87) WO2023/157466 24/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2024
(51) ***C23C 14/06****; B23B 27/14*
(71) **SEAVAC, INC.** (JP)
1-12-6 Kuise Minami Shinmachi, Amagasaki City, Hyogo 6600822, Japan
(72) IKEDA Yuta (JP); YANO Yoshinobu (JP); AMANO Tomoko (JP); BENIOUB Rabie (DZ); SATO Shinichiro (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **LỚP PHỦ CỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp phủ cứng có độ bền mài mòn, sức chịu nhiệt, các đặc tính ma sát thấp và trượt cao, độ bền hàn và độ dính bám được cải thiện. Lớp phủ cứng bao gồm: lớp dưới (2) có chế phẩm gồm có (Ti,Al)N hoặc (Ti,Al,Mo)N; lớp trung gian (3) được tạo thành trên lớp dưới (2); và lớp trên (4) được tạo thành trên lớp trung gian (3) và có chế phẩm gồm có (Al,Ti,Cr,M)N. M là một nguyên tố được chọn từ Mo, V, và Y. Lớp trung gian (3) có chế phẩm chủ yếu gồm có (Al,Ti,Cr,M)N và có chế phẩm ở giữa chế phẩm của lớp dưới (2) và chế phẩm của lớp trên (4), trong lớp trung gian (3), mỗi trong số tỷ lệ nguyên tử của Al, tỷ lệ nguyên tử của Ti, và tỷ lệ nguyên tử của M thay đổi theo hướng độ dày của màng từ phía lớp dưới (2) đến phía lớp trên (4), trong lớp trung gian (3), tỷ lệ nguyên tử của Cr càng lớn thì càng gần hơn với phía lớp trên (4) theo hướng độ dày của màng.

Fig.3



(11) **112774 A**
(21) **1-2024-02324**
(22) 08/06/2022
(30) 202141040400 06/09/2021 IN
(43) 25/07/2025
(85) 28/03/2024
(86) PCT/IN2022/050532 08/06/2022
(87) WO2023/031950 09/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2025
(51) ***B62D 65/00****; H01B 7/00; B60R 16/00*
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Chaitanya", No.12 Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, Tamil Nadu, India
(72) MURUGAN, Vinoth (IN); KUPPUSAMY, Ramakrishnan (IN); VENUGOPALAN, Pattabiraman (IN); PALANISAMY, Venkatesan (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **XE**

(57) Sáng chế này đề cập tới tới xe (10) chứa khung (110) có chi tiết dài ở trung tâm (112) mở rộng theo hướng trước-sau của xe D1. Chi tiết dài ở trung tâm (112) được đặt cấu hình trong hình dạng được xác định trước tạo thành kênh (114). Kênh (114) được đặt cấu hình để định tuyến bộ dây (124) từ phần phía trước "F" của xe (10) tới phần phía sau "R" của xe (10).

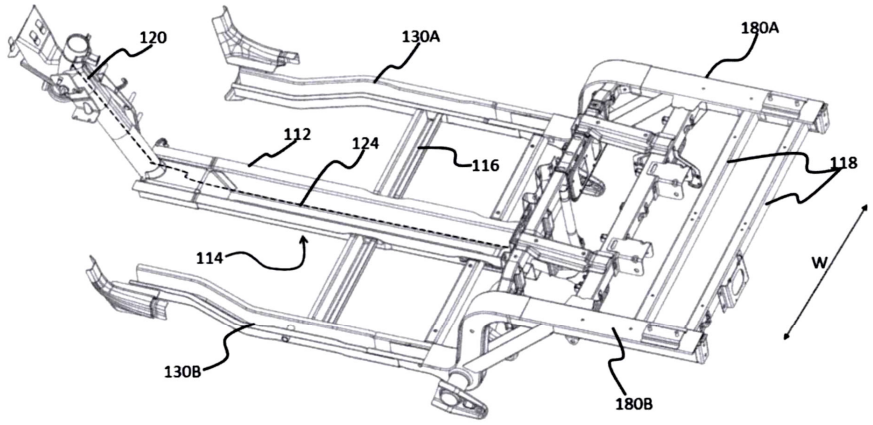
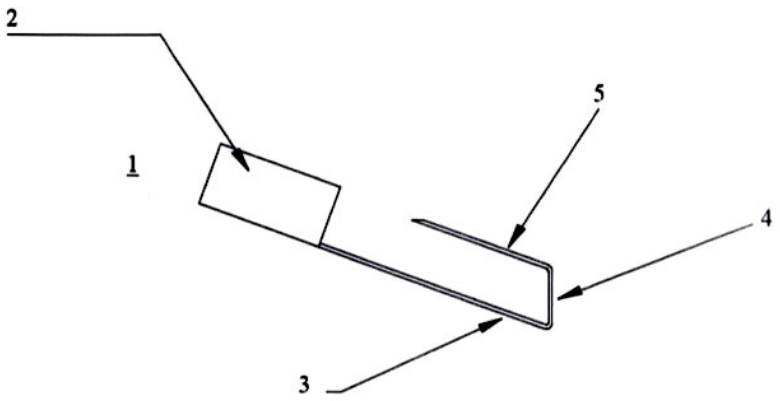


Fig.4

(11) **112775 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-02326**
(22) 28/03/2024
(30) 1-2023-02041 28/03/2023 VN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/03/2024
(51) ***B25J 11/00****; A01G 23/12*
(75) **ĐỖ MINH TÂM** (VN)
911/32/4 Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(54) **DAO CẠO MỦ CAO SU DÙNG CHO TAY ROBOT CẠO MỦ**

(57) Sáng chế đề xuất dao cao mủ có thể mở đường cạo không cần các thao tác thay đổi góc cắt và cạo nhiều lần, phần vỏ cây bị cắt tách rời độc lập với phần vỏ cây còn lại, lực cắt thấp. Dao cạo mủ cao su theo sáng chế bao gồm lưỡi cắt ngang thứ nhất (3) nối liền với thân dao (2), lưỡi cắt đứng (4) nối tiếp với lưỡi cắt ngang thứ nhất (3) ở một đầu của lưỡi cắt đứng (4) này, lưỡi cắt ngang thứ hai (5) nối tiếp với lưỡi cắt đứng (4) ở đầu còn lại, trong đó lưỡi cắt ngang thứ nhất (3), lưỡi cắt đứng (4) và lưỡi cắt ngang thứ hai (5) tạo thành lưỡi cắt về cơ bản có dạng chữ U nằm ngang.



Hình 3

(11) **112776 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-02389**
(22) 29/03/2024
(30) 113102752 24/01/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2024
(51) ***D05B 3/00****; D05B 55/14; D05B 45/00; D05B 19/12; D05B 3/02*
(71) **KAULIN MFG. CO., LTD.** (TW)
11F., No.128, Sec. 3, Min-Sheng E. Rd., Song-Shan District, Taipei City, Taiwan
(72) LIN, Sheng Chih (TW); TSENG, Chih Cheng (TW); YANG, Chung Ta (TW); LIU, Chih Hung (TW); YU, Kun Yi (TW)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ MAY ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ ĐIỀU CHỈNH CHIỀU DÀI ĐƯỜNG MAY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH CHIỀU DÀI ĐƯỜNG MAY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị may bao gồm mô-tơ, bộ điều khiển, mạch cảm biến tiếp xúc, mạch phát hiện và mạch xử lý. Mạch xử lý được cấu hình để thực hiện các bước sau: đặt chiều dài đường may mục tiêu; nhận kết quả được phát hiện từ mạch cảm biến tiếp xúc và đánh giá xem liệu có điều khiển mô-tơ để dừng quay trục chính theo kết quả được phát hiện hay không; khi điều khiển mô-tơ để dừng quay trục chính, nhận lượng quay tương đối hiện tại từ mạch phát hiện để tính toán chiều dài đường may hiện tại theo lượng quay tương đối hiện tại; và tính toán lượng quay tương đối mục tiêu theo chiều dài đường may hiện tại và chiều dài đường may mục tiêu, và điều khiển trục chính quay theo lượng quay tương đối mục tiêu, sao cho các khoảng cách của nhiều vị trí kim phía dưới được điều chỉnh từ chiều dài đường may hiện tại đến chiều dài đường may mục tiêu. Phương pháp điều chỉnh chiều dài đường may cũng được đề xuất.

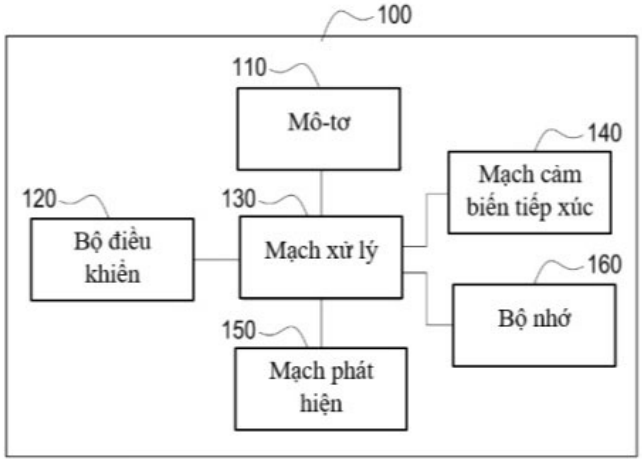


Fig.1

(11) **112777 A**
(21) **1-2024-02411**
(22) 17/08/2022
(30) 20215926 02/09/2021 FI
(43) 25/07/2025
(85) 01/04/2024
(86) PCT/EP2022/072936 17/08/2022
(87) WO2023/030883 09/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2024
(51) ***H04W 52/02***
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI); TURTINEN, Samuli Heikki (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ MÁY, PHƯƠNG PHÁP, VÀ HỆ THỐNG KHỞI TẠO TRUYỀN DỮ LIỆU NHỎ DỰA TRÊN MỘT HOẶC NHIỀU ĐIỀU KIỆN DÀNH RIÊNG CHO LOẠI THIẾT BỊ, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm bước đạt được một hoặc nhiều điều kiện thứ nhất để truyền dữ liệu nhỏ, một hoặc nhiều điều kiện thứ nhất này dành riêng cho loại thiết bị thứ nhất, trong đó một hoặc nhiều điều kiện thứ nhất khác so với một hoặc nhiều điều kiện thứ hai để truyền dữ liệu nhỏ, một hoặc nhiều điều kiện thứ hai này được liên kết với loại thiết bị thứ hai khác với loại thiết bị thứ nhất; và bước khởi tạo, nếu một hoặc nhiều điều kiện thứ nhất được đáp ứng, thủ tục truyền dữ liệu nhỏ, trong khi ở trạng thái không hoạt động hoặc trạng thái nhàn rỗi điều khiển tài nguyên vô tuyến.

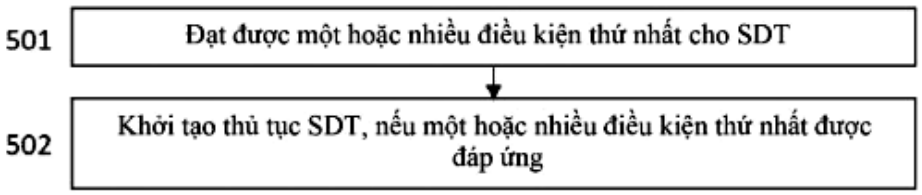


FIG. 5

(11) **112778 A**
(21) **1-2024-02425**
(22) 25/11/2022
(30) 202210179852.6 25/02/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 02/04/2024
(86) PCT/CN2022/134217 25/11/2022
(87) WO2023/160056 31/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2024
(51) ***A63F 13/79****; A63F 13/42; A63F 13/52*

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED** (CN)
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech park, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) WANG, Ziyi (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NHÂN VẬT ẢO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VẬT GHI

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật Internet, và bộc lộ phương pháp và thiết bị xử lý nhân vật ảo, thiết bị, vật ghi, và chương trình máy tính. Phương pháp bao gồm: hiển thị giao diện chọn nhân vật thứ nhất của dịch vụ tương tác nhiều người chơi, thông tin nhận dạng nhiều tài khoản và nhiều nhân vật ảo ứng viên được hiển thị trên giao diện chọn nhân vật thứ nhất; đáp lại thao tác khuyến nghị nhân vật của tài khoản thứ nhất tương ứng với thiết bị đầu cuối thứ nhất, xác định nhân vật ảo được khuyến nghị thứ nhất từ nhiều nhân vật ảo ứng viên, xác định tài khoản thứ hai từ nhiều tài khoản, và gửi thông tin khuyến nghị nhân vật đến thiết bị đầu cuối thứ hai tương ứng với tài khoản thứ hai, thông tin khuyến nghị nhân vật được sử dụng để khuyến nghị tài khoản thứ hai sử dụng nhân vật ảo được khuyến nghị thứ nhất để tham gia trong dịch vụ tương tác nhiều người chơi; và khi tài khoản thứ hai chọn nhân vật ảo được khuyến nghị thứ nhất bằng cách kích hoạt điều khiển chọn, hiển thị, trên giao diện chọn nhân vật thứ nhất, thông tin chỉ dẫn rằng tài khoản thứ hai đã chọn nhân vật ảo được khuyến nghị thứ nhất.

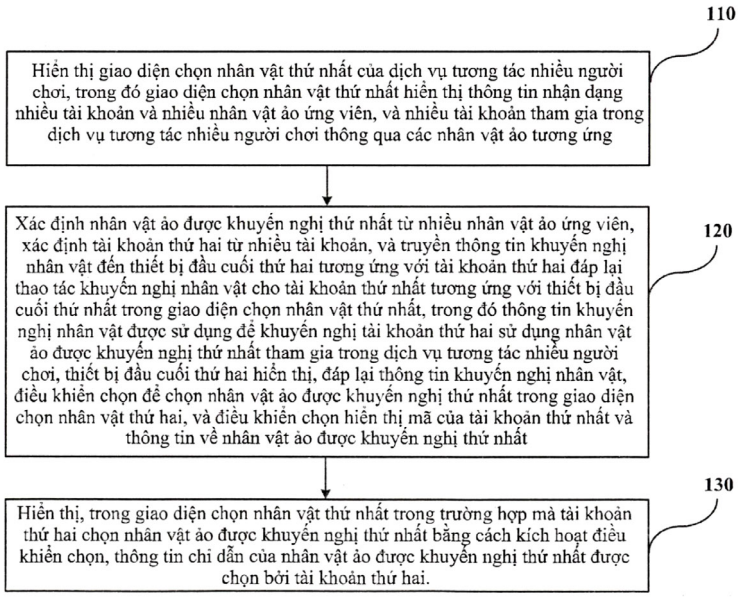
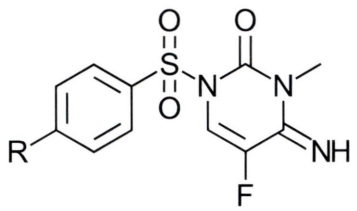


Fig.2

(11) **112779 A**
(21) **1-2024-02461**
(22) 15/09/2022
(30) 63/244,562 15/09/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 03/04/2024
(86) PCT/IB2022/058732 15/09/2022
(87) WO2023/042126 23/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2025
(51) ***C07D 239/47***
(71) **ADAMA MAKHTESHIM LTD.** (IL)
P.o. Box 60, 8410001 Beer Sheva, Israel
(72) SUEZ, Gal (IL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ 5-FLO-4-IMINO-3-METYL-1-(TOLUEN-4-SULFONYL)-3,4-DIHYDRO-1H-PYRIMIDIN-2-ON, HỢP CHẤT THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁCH HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình thu được 5-flo-4-imino-3-metyl-1-(phenyl-4-sulfonyl)-3,4- dihydro-1H-pyrimidin-2-on có công thức (I):



Sáng chế cũng đề xuất phương pháp phân tách hợp chất có công thức (I). Sáng chế cũng đề xuất muối monometylsulfat của hợp chất có công thức (I). Sáng chế cũng đề xuất phương pháp kết tinh hoặc tái kết tinh hợp chất có công thức (I) sử dụng chất kháng dung môi. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp phân tách hợp chất có công thức (II).

(11) **112780 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-02468**
(22) 03/04/2024
(30) 63/493,988 03/04/2023 US
(51) ***B65D 51/24***
(71) **DART CONTAINER CORPORATION** (US)
500 Hogsback Road, Mason, Michigan 48854, United States of America
(72) Robert William RAU (US); Yogesh Manilal SHAH (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỘ PHẬN CHỨA BẰNG BÌA CỨNG DÙNG MỘT LẦN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN CHỨA NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới bộ phận chứa bìa cứng dùng một lần, và phương pháp sản xuất bộ phận này, nó được tạo thành thành hình dạng hình học có thành đáy với đoạn chuyển tiếp đáy quanh ngoại vi của thành đáy dẫn tới thành bên đứng thẳng mở rộng về phía viền trên, trong đó phần gọn sóng của bìa cứng nằm tại dọc theo diện tích ngoại vi của phần dưới của thành bên để tạo thành thành bên bên dưới được tạo bậc, thành bên dưới được tạo bậc đang được nối tới thành bên bên trên trơn tru mở rộng lên phía trên được vuốt thon ra phía ngoài; trong đó thành bên bên dưới được tạo bậc chứa phần uốn thứ nhất và phần uốn thứ hai của bìa cứng quanh ngoại vi của thành bên bên dưới và đoạn chuyển tiếp giữa phần uốn thứ nhất và thứ hai mở rộng ra phía ngoài theo hướng kính để tạo thành viền quanh diện tích ngoại vi của phần dưới của thành bên.

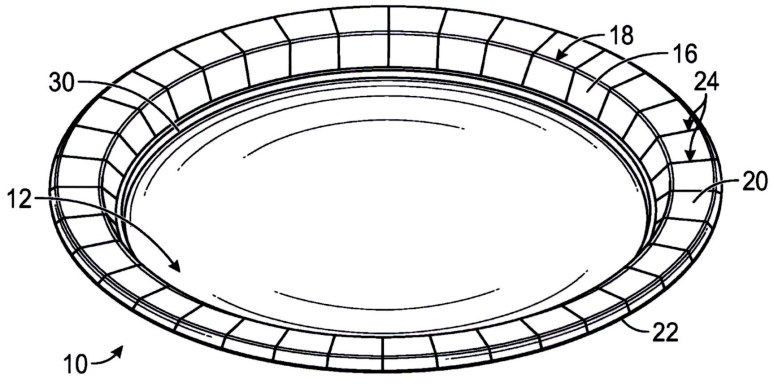
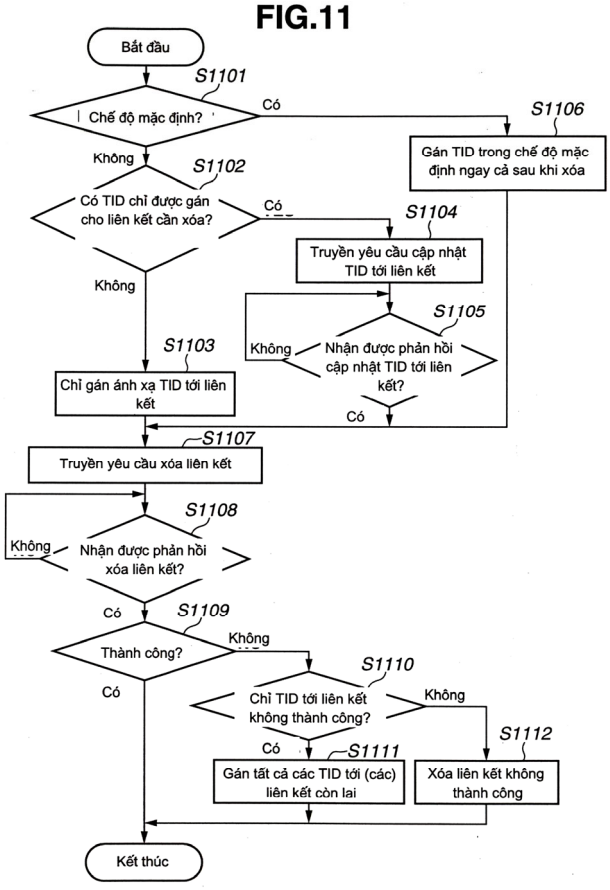


FIG. 8

(11) **112781 A**
(21) **1-2024-02499**
(22) 26/08/2022
(30) 2021-146411 08/09/2021 JP
(43) 25/07/2025
(85) 04/04/2024
(86) PCT/JP2022/032164 26/08/2022
(87) WO2023/037904 16/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2024
(51) ***H04W 76/34***; *H04W 84/12; H04W 28/06; H04W 76/20*
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan
(72) YOSHIKAWA Yuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, VÀ MÔI TRƯỜNG LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề xuất khi ngắt kết nối qua liên kết thứ hai ở trạng thái mà thiết bị truyền thông này và thiết bị truyền thông khác được kết nối qua liên kết thứ nhất và liên kết thứ hai, thì việc gán TID cho liên kết thứ nhất được thực hiện dựa trên thông tin về TID được cài đặt cho liên kết thứ nhất và thông tin về TID được cài đặt cho liên kết thứ hai bởi phương tiện cài đặt.

FIG.11

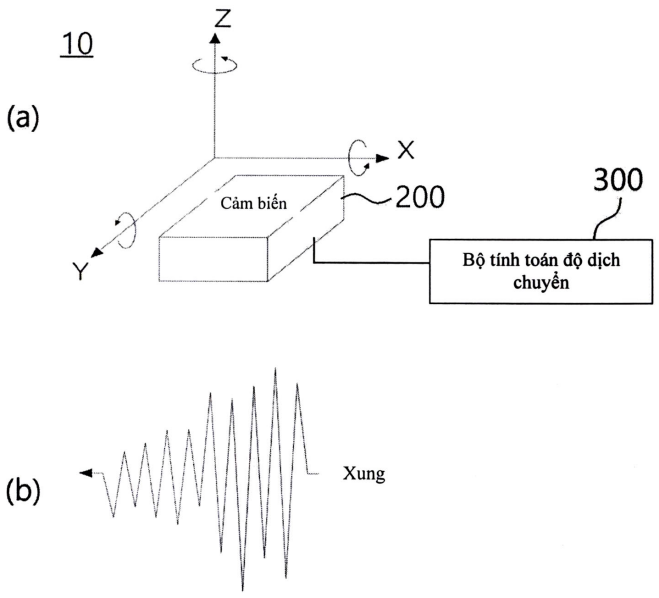


(11) **112782 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-02537**
(22) 05/04/2024
(30) 10-2024-0011160 24/01/2024 KR
(51) ***G01B 11/00***
(75) **RYU, WOO JOON** (KR)
Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) MÁY ĐO ĐỘ DỊCH CHUYỂN GÓC RUNG SỬ DỤNG CẢM BIẾN GIA TỐC

(57) Sáng chế đề cập đến máy đo độ dịch chuyển góc rung sử dụng cảm biến gia tốc, được thiết kế để đo, đo đạc hoặc phân tích độ rung và góc thông qua một cảm biến duy nhất sử dụng cảm biến gia tốc. Sau khi được đặt lên một vật thể, trục X và trục Y của vật thể được sử dụng, một cảm biến gia tốc đo gia tốc trong không gian ba chiều theo hướng trục Z; và một đơn vị tính toán chuyển vị tính toán độ rung và chuyển vị góc của vật thể bằng cách sử dụng thông tin gia tốc đo được bằng cảm biến gia tốc.

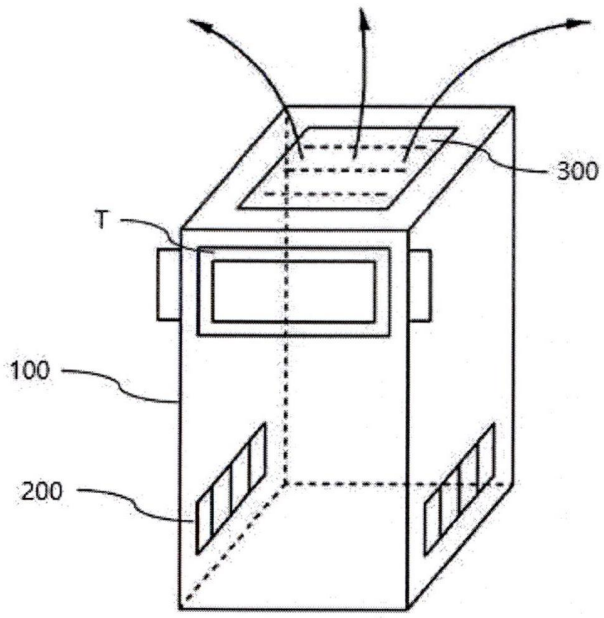
Fig. 1



(11) **112783 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-02538**
(22) 05/04/2024
(30) 10-2023-0195835 28/12/2023 KR
(51) ***B01D 53/00***
(71) **DONG-A CELL BIO** (KR)
32-9, Noksansaneopjung-ro, Gangseo-gu, Busan, 46751, Republic of Korea
(72) Hyewon, KIM (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ LỌC KHÔNG KHÍ DỰA TRÊN PLASMA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch không khí dựa trên plasma và bao gồm một vỏ được tạo thành theo hình trụ vuông.

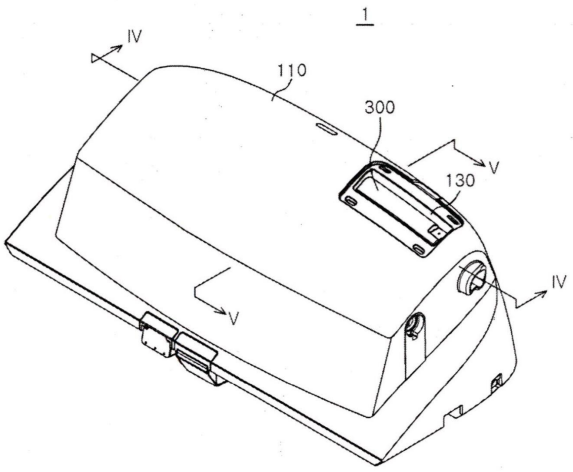
Fig. 1



(11) **112784 A**
(21) **1-2024-02561**
(22) 30/08/2022
(30) 10-2021-0122478 14/09/2021 KR
(43) 25/07/2025
(85) 08/04/2024
(86) PCT/KR2022/012983 30/08/2022
(87) WO2023/043093 23/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2025
(51) ***E03D 9/08****; E03D 9/00*
(71) **COWAY CO., LTD.** (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup Gongju-si Chungcheongnam-do 32508, Republic of Korea
(72) PARK Jong Hyun (KR); JEON Doo Youl (KR); HAN Ji Won (KR); YIM Yong Gyun (KR); JIN Sung Worl (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CỤM VÒI PHUN**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm vòi phun bao gồm: thân chính; cụm bảng được bố trí bên trong thân chính và bao gồm bảng mạch in để lắp thiết bị điện tử trên đó; và bình chứa chất làm sạch chứa chất làm sạch và được gài tháo ra được vào trong thân chính. Bình chứa chất làm sạch được tạo ra theo dạng gần như hình vuông khi được nhìn từ trên xuống, và bình chứa chất làm sạch được bố trí liền kề với cụm bảng khi được lắp vào thân chính.

FIG. 1



(11) **112785 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-02574**
(22) 08/04/2024
(30) 2023104040416 10/04/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2024
(51) ***G01J 1/42****; G02F 1/13; G01J 1/00; G01J 1/04*
(71) **LUXSHARE ITECH(ZHEJIANG) CO.,LTD.** (CN)
Building 1, No.66, Liuhe Road, Yaozhuang Town, Jiashan County, Jiaxing City, Zhejiang Province, 314117 China
(72) SHEN, Yong (CN); CHEN, Long (CN); GU, Tangming (CN); CAI, Yipeng (CN); HUANG, Liangliang (CN); SONG, Chao (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ KIỂM TRA CẢM BIẾN ÁNH SÁNG DƯỚI MÀN HÌNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để kiểm tra cảm biến ánh sáng dưới màn hình, thiết bị điện tử, và phương tiện lưu trữ và có thể đọc được trên máy tính. Vùng cảm biến ánh sáng của cảm biến ánh sáng dưới màn hình được chia thành nhiều vùng phụ cảm biến ánh sáng theo hệ tọa độ X-Y thu được; tọa độ tâm của cảm biến ánh sáng trên trục Y được thu thập theo cường độ phát xạ ánh sáng thứ nhất của mỗi vùng phụ cảm biến ánh sáng và cường độ phát xạ ánh sáng thứ hai của mỗi vùng phụ cảm biến ánh sáng; tọa độ tâm của cảm biến ánh sáng trên trục X được thu thập theo cường độ phát xạ ánh sáng thứ ba của mỗi vùng phụ cảm biến ánh sáng và cường độ phát xạ ánh sáng thứ tư của mỗi vùng phụ cảm biến ánh sáng. Màn hình hiển thị cần kiểm tra được điều khiển để phát ánh sáng xung quanh vị trí tương ứng với các tọa độ tâm của cảm biến ánh sáng dưới màn hình với các vùng điểm ảnh khác nhau; cường độ được phát hiện của cảm biến ánh sáng dưới màn hình tương ứng với mỗi vùng điểm ảnh được thu thập; và giá trị rò rỉ ánh sáng của mỗi điểm ảnh trong mỗi vùng điểm ảnh được tính theo cường độ được phát hiện của cảm biến ánh sáng dưới màn hình tương ứng với mỗi vùng điểm ảnh. Theo cách này, việc phát hiện giá trị rò rỉ ánh sáng của điểm ảnh của cảm biến ánh sáng dưới màn hình đạt được, cải thiện hiệu suất kiểm tra.

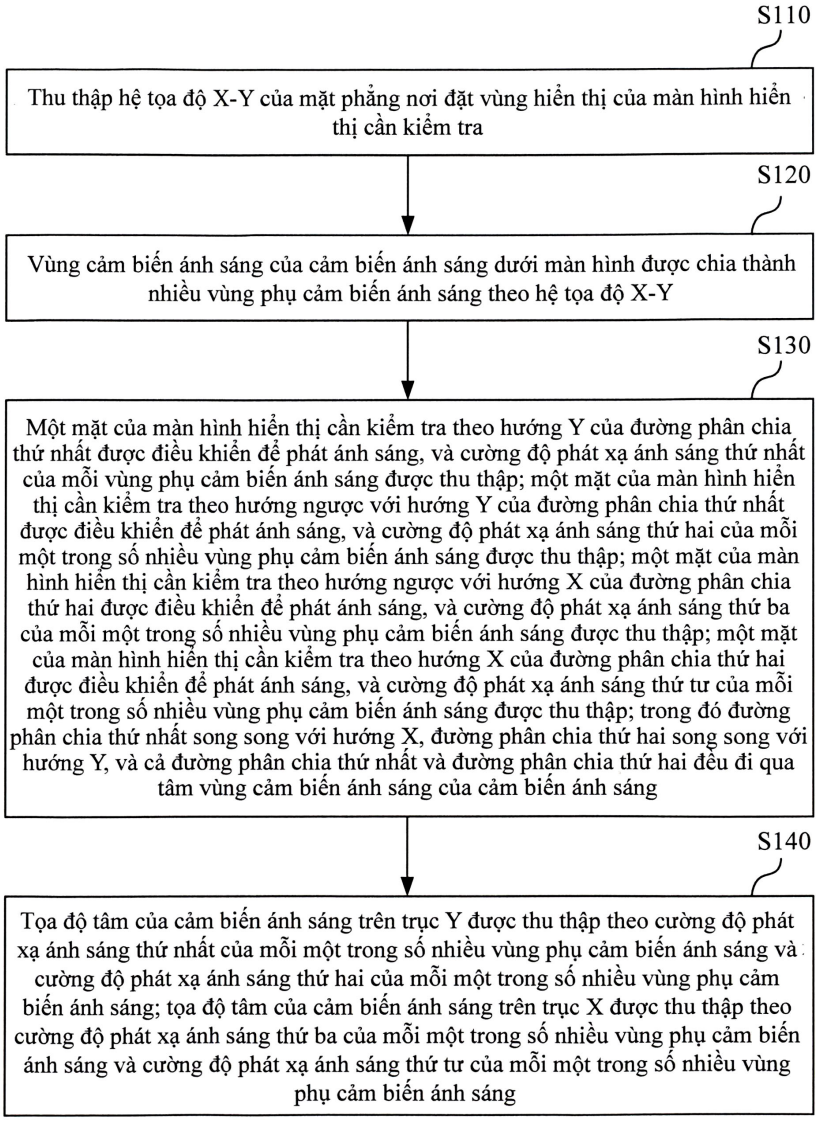

S110
Thu thập hệ tọa độ X-Y của mặt phẳng nơi đặt vùng hiển thị của màn hình hiển thị cần kiểm tra
S120
Vùng cảm biến ánh sáng của cảm biến ánh sáng dưới màn hình được chia thành nhiều vùng phụ cảm biến ánh sáng theo hệ tọa độ X-Y
S130
Một mặt của màn hình hiển thị cần kiểm tra theo hướng Y của đường phân chia thứ nhất được điều khiển để phát ánh sáng, và cường độ phát xạ ánh sáng thứ nhất của mỗi vùng phụ cảm biến ánh sáng được thu thập; một mặt của màn hình hiển thị cần kiểm tra theo hướng ngược với hướng Y của đường phân chia thứ nhất được điều khiển để phát ánh sáng, và cường độ phát xạ ánh sáng thứ hai của mỗi một trong số nhiều vùng phụ cảm biến ánh sáng được thu thập; một mặt của màn hình hiển thị cần kiểm tra theo hướng ngược với hướng X của đường phân chia thứ hai được điều khiển để phát ánh sáng, và cường độ phát xạ ánh sáng thứ ba của mỗi một trong số nhiều vùng phụ cảm biến ánh sáng được thu thập; một mặt của màn hình hiển thị cần kiểm tra theo hướng X của đường phân chia thứ hai được điều khiển để phát ánh sáng, và cường độ phát xạ ánh sáng thứ tư của mỗi một trong số nhiều vùng phụ cảm biến ánh sáng được thu thập; trong đó đường phân chia thứ nhất song song với hướng X, đường phân chia thứ hai song song với hướng Y, và cả đường phân chia thứ nhất và đường phân chia thứ hai đều đi qua tâm vùng cảm biến ánh sáng của cảm biến ánh sáng
S140
Tọa độ tâm của cảm biến ánh sáng trên trục Y được thu thập theo cường độ phát xạ ánh sáng thứ nhất của mỗi một trong số nhiều vùng phụ cảm biến ánh sáng và cường độ phát xạ ánh sáng thứ hai của mỗi một trong số nhiều vùng phụ cảm biến ánh sáng; tọa độ tâm của cảm biến ánh sáng trên trục X được thu thập theo cường độ phát xạ ánh sáng thứ ba của mỗi một trong số nhiều vùng phụ cảm biến ánh sáng và cường độ phát xạ ánh sáng thứ tư của mỗi một trong số nhiều vùng phụ cảm biến ánh sáng

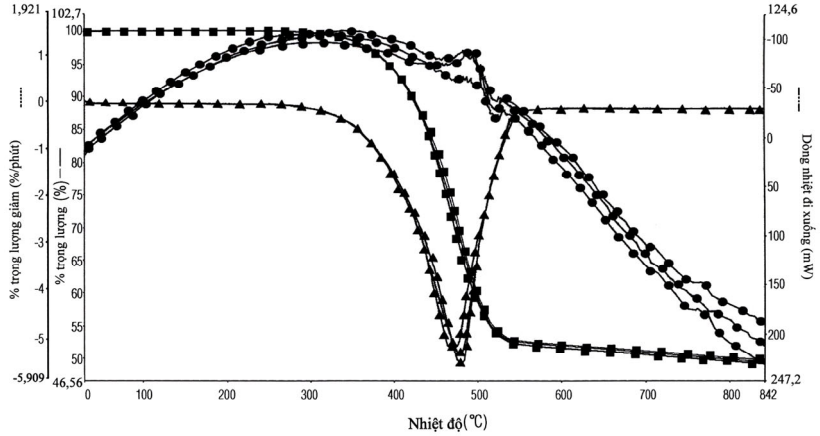
FIG. 3

(11) **112786 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-02614**
(22) 10/04/2024
(30) RU2023122669 31/08/2023 RU
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2024
(51) ***C01B 32/00****; C07C 7/00; C01B 32/33*
(71) **TAIF JOINT-STOCK COMPANY(RU)** (RU)
27 Shchapova Str., Kazan, Republic of Tatarstan, 420012, Russia
(72) Shigabutdinov Albert Kashafovich (RU); Presnyakov Vladimir Vasilievich (RU); Shigabutdinov Ruslan Albertovich (RU); Akhunov Rustem Nazyifovich (RU); Idrisov Marat Rinatovich (RU); Novikov Maksim Anatolievich (RU); Khramov Aleksei Aleksandrovich (RU); Konovnin Andrei Aleksandrovich (RU); Urazaikin Artur Semenovich (RU); Subramanian Viswanathan Anand (US)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CHẾ PHẨM HỖ TRỢ THIÊU KẾT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực hóa dầu, cụ thể là chế phẩm hỗ trợ thiêu kết để sản xuất các sản phẩm chứa cacbon cho ngành luyện kim. Chế phẩm hỗ trợ thiêu kết để sản xuất các sản phẩm chứa cacbon bao gồm cặn cô đặc từ quá trình bẻ gãy nguyên tử bằng hydro (hydrocracking) pha bùn của nguyên liệu dầu nặng, có hàm lượng hydrocacbon thơm nằm trong khoảng từ 23 đến 27% theo trọng lượng, trong đó chế phẩm hỗ trợ thiêu kết khác biệt ở chỗ tổng trọng lượng giảm từ 50% theo trọng lượng đến 51% theo trọng lượng ở nhiệt độ từ 30 đến 850°C, trong đó trọng lượng giảm ở nhiệt độ từ 290 đến 570°C là khoảng 95% theo trọng lượng của tổng trọng lượng giảm. Đặc tính hiệu suất của chất hỗ trợ thiêu kết được cải thiện để sản xuất các sản phẩm chứa cacbon có độ bền cao cho ngành luyện kim.

FIG.1



(11) **112787 A**
(21) **1-2024-02619**
(22) 20/05/2022
(30) 202111084150.1 14/09/2021 CN
(43) 25/07/2025
(85) 10/04/2024
(86) PCT/CN2022/094208 20/05/2022
(87) WO2023/040328 23/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2024
(51) ***H04W 72/04***
(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No. 5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) WANG Junwei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH KHE TIỀN TỐ LẬP MỞ RỘNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG

(57) Sáng chế theo các phương án của nó đề xuất phương pháp xác định khe thời gian truyền dữ liệu (ECP), thiết bị người dùng (UE), và thiết bị phía mạng. Phương pháp bao gồm các bước: UE xác định, theo sự chỉ dẫn về thiết bị phía mạng, liệu thông tin chỉ dẫn khe thời gian ECP chỉ ra khe thời gian chứa SSB hay không; và UE xác định, theo kết quả xác định xem liệu thông tin chỉ dẫn khe thời gian ECP chỉ ra khe thời gian chứa SSB và thông tin chỉ dẫn khe thời gian ECP hay không, khe thời gian ECP nằm trong chiều dài đơn vị thiết lập trước được gửi bởi thiết bị phía mạng. Theo phương pháp được mô tả, thông tin chỉ dẫn khe thời gian ECP có thể chỉ ra khe thời gian chứa SSB và có thể không chỉ ra khe thời gian chứa SSB; và UE xác định theo cách linh hoạt, theo sự chỉ dẫn về thiết bị phía mạng, liệu thông tin chỉ dẫn khe thời gian ECP chỉ ra khe thời gian chứa SSB hay không, và do đó xác định một cách chính xác, theo kết quả xác định được mô tả và thông tin chỉ dẫn khe thời gian ECP, khe thời gian ECP nằm trong chiều dài đơn vị thiết lập trước được gửi bởi thiết bị phía mạng, nhờ vậy đảm bảo sự triển khai linh hoạt phía mạng.

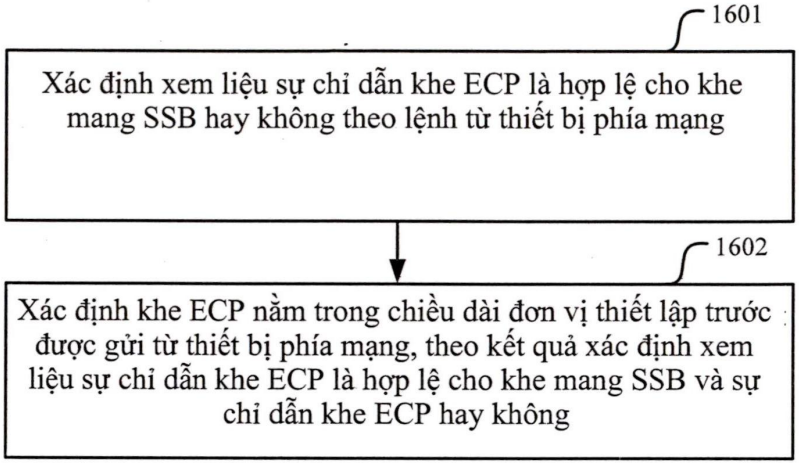


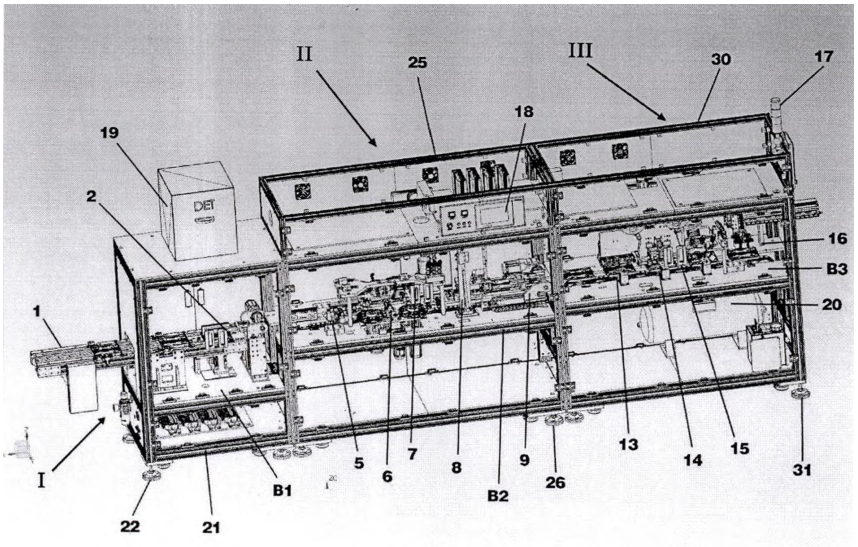
FIG. 16

(11) **112788 A**
(21) **1-2024-02642**
(22) 30/09/2022
(30) 63/252,232 05/10/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 11/04/2024
(86) PCT/CN2022/123300 30/09/2022
(87) WO2023/056898 13/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2025
(51) ***A61K 31/714**; C07F 15/06; A61P 35/00*
(71) **AMELIO BIOTECH CO., LTD.** (TW)
Rm. 1, 12F., No.29, Ln. 169, Kangning St., Xizhi Dist. New Taipei City, Taiwan 221 (CN)
(72) LI, I-Chen (CN); CHEN, Chi-Jung (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA PHỨC AXIT AMIN CÓ TÍNH AXIT CHỨA COBAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phức axit amin có tính axit chứa coban và dược phẩm chứa nó. Theo một số phương án, phức chứa coban được thể hiện bằng Công thức I hoặc II.

(11) **112789 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-02683**
(22) 12/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/04/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/06/2025
(51) ***H04M 1/17***
(71) **CÔNG TY TNHH SAEKWANG ENG VINA** (VN)
Một phần lô CNSG - 04, khu công nghiệp Vân Trung, phường Vân Trung, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam
(72) WON HO YEON (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) **MÁY LÀM SẠCH BẢN LỀ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy làm sạch bản lề tự động bao gồm phần đầu vào (I), phần giữa (II) và phần đầu ra (III) và gá liên kết bản lề (J). Phần giữa (II) được bố trí nối tiếp với phần đầu vào (I), phần đầu ra (III) được bố trí nối tiếp với phần giữa (II). Bản lề (H) được lắp vào gá liên kết bản lề (J) để tạo thành cụm gá- bản lề (L) sao cho cụm gá-bản lề (L) này mở ra được và gập lại được. Phần đầu vào (I) dùng để tiếp nhận cụm gá-bản lề (L) cần làm sạch mà ở trạng thái mở với mặt trong của cụm gá-bản lề (L) hướng lên phía trên, phần đầu vào (I) này gập cụm gá-bản lề (L) lại, sau đó quay cụm gá-bản lề (L) ở trạng thái gập lên trên theo phương thẳng đứng một góc 180 độ để chuyển sang phần giữa (II). Phần giữa (II) dùng để làm sạch bản lề (H) từ phía mặt ngoài cụm gá-bản lề (L) ở trạng thái gập với phần giữa chứa bàn lề của cụm gá-bản lề (L) hướng lên trên, bằng dao gió, bằng vải và bằng thổi gió, và sau đó mở cụm gá-bản lề (L) và quay 180 độ cụm gá-bản lề (L) ở trạng thái mở để chuyển sang phần đầu ra III. Phần đầu ra (III) dùng để làm sạch bản lề (H) từ phía trong cụm gá-bản lề (L) ở trạng thái mở ngửa lên phía trên, bằng bàn chải, bằng vải và bằng dao gió, và sau đó chuyển cụm gá-bản lề (L) đã làm sạch ra ngoài.



Hình 2

(11) **112790 A**
(21) **1-2024-02687**
(22) 14/09/2022
(30) 63/243,832 14/09/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 12/04/2024
(86) PCT/IB2022/058670 14/09/2022
(87) WO2023/042096 23/03/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2025
(51) ***A61K 38/47****; A61P 37/00; C07K 16/06; A61M 5/44*
(71) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED** (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045, Japan
(72) HOEFINGHOFF, Joris (DE); LEIDENMUEHLER, Peter (AT); GANGADHARAN, Bagirath (IN); HAIDER, Norbert (AT); NAGY, Andras (HU); LI, Zhaoyang (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ KIT VÀ HỆ THỐNG ĐỂ PHÂN PHỐI THUẬN LỢI CHẾ PHẨM KHÁNG THỂ CÔ ĐẶC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HYALURONIDAZA**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm cô đặc của globulin miễn dịch (IG), và phương pháp thuận tiện để dùng dưới da dược phẩm này ở tình trạng được làm ấm. Sản phẩm này có thể được sử dụng trong phương pháp điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh có thể điều trị bằng IG. Sáng chế còn đề xuất dạng kết hợp, hợp phần và bộ kit chứa hợp phần globulin miễn dịch (IG) và hợp phần hyaluronidaza hòa tan được tạo chế phẩm để dùng dưới da.

(11) **112791 A**
(21) **1-2024-02705**
(22) 31/10/2023
(30) 10 2022 129 193.6 04/11/2022 DE
(43) 25/07/2025
(85) 15/04/2024
(86) PCT/EP2023/080332 31/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2024
(51) ***B65D 17/50****; B65D 41/18*
(71) **TOP CAP HOLDING GMBH** (AT)
Untere Sparchen 50, 6330 Kufstein, Austria
(72) Gregor Anton PIECH (AT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **ĐẦU LON**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu lon có bề mặt đầu kim loại trong đó phần hở được tạo thành mà được giới hạn bởi rìa đóng của bề mặt đầu và có thể được đóng bởi miếng đóng, có khung bít kín mà được kết nối với bề mặt đầu và bao quanh phần mở, có chi tiết đóng mà đỡ miếng đóng và được gắn xoay được với bề mặt đầu kim loại, trong đó khung bít kín và chi tiết đóng có thể được kết nối tháo rời được theo cách kín chất lỏng với nhau thông qua gân bít kín và rãnh tiếp nhận được kết hợp, trong đó các vấu chốt tương ứng được bố trí ở một gân bít kín và tại rãnh tiếp nhận, các vấu chốt tương ứng chạy xung quanh phần mở và ăn khớp phía sau với nhau theo phương thẳng đứng hướng ngang với mặt phẳng được xác định bởi phần mở, và trong đó, trong vị trí bắt đầu của chi tiết đóng, miếng đóng là ngang bằng với bề mặt đầu bao quanh hoặc có độ lệch song song từ đó một khoảng nhỏ hơn độ dày của bề mặt đầu kim loại. Các vấu chốt được đặt cách xa khỏi nhau theo phương thẳng đứng bởi độ lệch dọc được xác định trước khi chi tiết đóng ở trong vị trí bắt đầu.

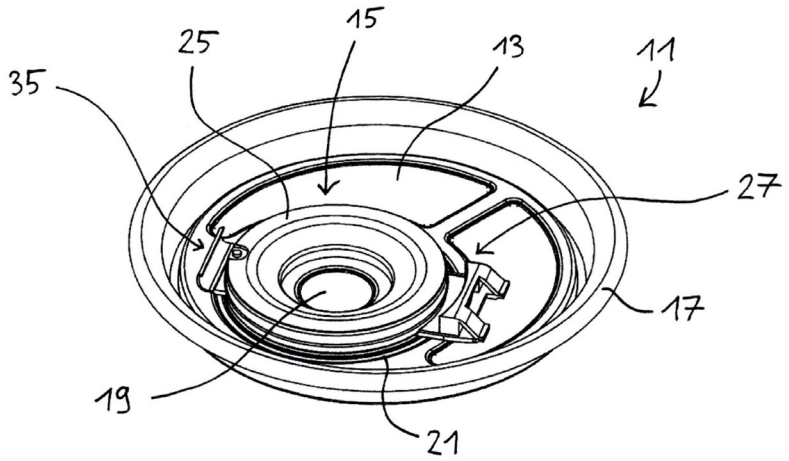


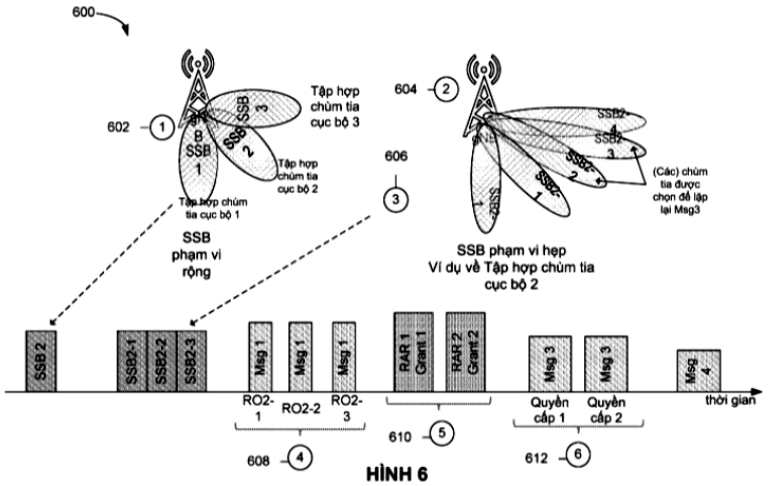
FIG. 1

(11) **112792 A**
(21) **1-2024-02727**
(22) 26/09/2022
(30) 63/250,017 29/09/2021 US
63/308,471 09/02/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 15/04/2024
(86) PCT/US2022/044707 26/09/2022
(87) WO2023/055685 06/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2024
(51) ***H04W 72/04****; H04W 74/00; H04B 7/06*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Faris ALFARHAN (CA); Paul MARINIER (CA); Fumihiro HASEGAWA (JP); Aata EL HAMSS (CA); Moon IL LEE (KR); Virgil COMSA (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆ BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị, phương pháp và hệ thống để mở rộng vùng phủ sóng. Một nhóm truyền lặp lại phần mở đầu được truyền đi đáp ứng với công suất nhận tín hiệu tham chiếu (RSRP) nhỏ hơn ngưỡng và quy trình truy cập ngẫu nhiên (RA) được bắt đầu. Cửa sổ phản hồi truy cập ngẫu nhiên (RAR) được giám sát để xác định thông tin nhận dạng tạm thời của mạng vô tuyến truy cập ngẫu nhiên (RA-RNTI) tương ứng với việc truyền lặp lại phần mở đầu. Trong một số phương án triển khai, mỗi lần truyền dẫn lặp lại phần mở đầu được truyền dựa trên bộ lọc không gian khác với các lần truyền dẫn lặp lại phần mở đầu khác. Trong một số phương án triển khai, mỗi lần truyền dẫn lặp lại phần mở đầu gồm chỉ số phần mở đầu khác với các chỉ số phần mở đầu của các lần truyền dẫn lặp lại phần mở đầu khác. Trong một số phương án triển khai, bộ lọc không gian bao gồm chùm tín hiệu truyền dẫn (Tx). Theo một số phương án triển khai, nhóm truyền dẫn lặp lại của phần mở đầu bao gồm các lần truyền dẫn lại msg1.



HÌNH 6

(11) **112793 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-02768**
(22) 17/04/2024
(30) 113100198 03/01/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2024
(51) ***A47B 97/00***
(71) **PROTREND CO., LTD.** (TW)
6F., No.25, Ln. 150, Sec. 1, Jiouzong Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan
(72) CHEN, SHUN-YI (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) **KẾT CẤU TỦ KHÔNG SỬ DỤNG DỤNG CỤ CHUYÊN DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu tủ không sử dụng dụng cụ chuyên dụng bao gồm tấm phía trên cùng và tấm phía dưới cùng, hai tấm bên, tấm phía sau và các bộ phận lắp ráp. Tấm phía trên cùng và tấm phía dưới cùng tương ứng bao gồm bề mặt ngoài và bề mặt trong, và các kết cấu dạng thân rãnh được làm lõm trong bề mặt trong. Tấm bên bao gồm bề mặt phía trên và bề mặt phía dưới, và rãnh cài. Bề mặt phía trên đối mặt với bề mặt trong của tấm phía trên cùng, bề mặt phía dưới đối mặt với bề mặt trong của tấm phía dưới cùng. Phía bên trái và phía bên phải của tấm phía sau được cài vào các rãnh cài của các tấm bên. Bộ phận lắp ráp bao gồm bộ phận khóa âm và bộ phận khóa dương. Bộ phận khóa âm được bố trí trong kết cấu dạng thân rãnh. Bộ phận khóa âm bao gồm chi tiết tấm thứ nhất và lỗ khóa được xuyên vào chi tiết tấm thứ nhất. Các bộ phận khóa dương được bố trí trên bề mặt phía trên và bề mặt phía dưới, và bộ phận khóa dương được lắp ráp trong lỗ khóa của bộ phận khóa âm.

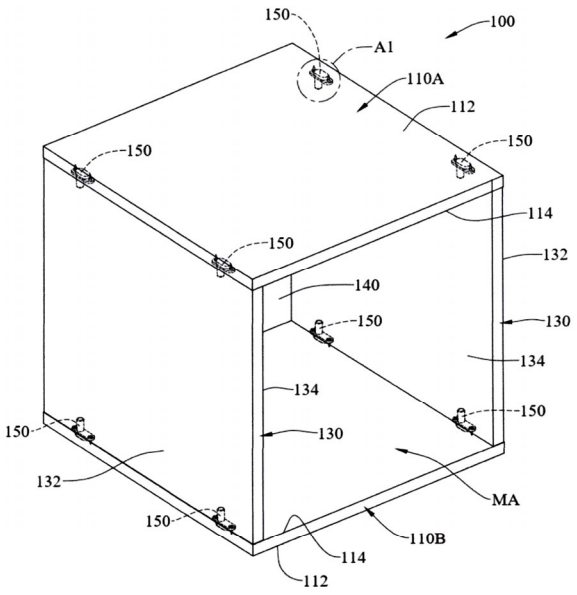


Fig.1

(11) **112794 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-02769**
(22) 17/04/2024
(30) 112151205 28/12/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2024
(51) ***A47B 47/00***
(71) **PROTREND CO., LTD.** (TW)
6F., No.25, Ln. 150, Sec. 1, Jiouzong Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan
(72) CHEN, SHUN-YI (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) GIÁ KỆ LƯU TRỮ DÙNG CHO KẾT CẤU TỦ KHÔNG SỬ DỤNG DỤNG CỤ CHUYÊN DỤNG

(57) Sáng chế đề cập đến giá kệ lưu trữ dùng cho kết cấu tủ không sử dụng dụng cụ chuyên dụng bao gồm bộ cột, kết cấu tạo ngăn, tấm ngang, tấm dọc và cơ cấu lắp ráp. Bộ cột bao gồm các chi tiết ống vuông. Kết cấu tạo ngăn được bố trí ở giữa các chi tiết ống vuông. Một tấm ngang được sử dụng làm tấm phía trên cùng, và tấm ngang còn lại được sử dụng làm tấm phía dưới cùng được bố trí trên kết cấu tạo ngăn. Tấm dọc được bố trí ở giữa tấm phía trên cùng và tấm phía dưới cùng. Cơ cấu lắp ráp bao gồm bộ phận lắp ráp thứ nhất và bộ phận lắp ráp thứ hai. Bộ phận lắp ráp thứ nhất được nối với tấm ngang, bộ phận lắp ráp thứ hai tấm dọc. Bộ phận lắp ráp thứ nhất bao gồm chi tiết khóa đàn hồi. Bộ phận lắp ráp thứ hai bao gồm chi tiết khóa lõm cong được khóa với chi tiết khóa đàn hồi, để lắp ráp tấm dọc ở giữa tấm phía trên cùng và tấm phía dưới cùng.

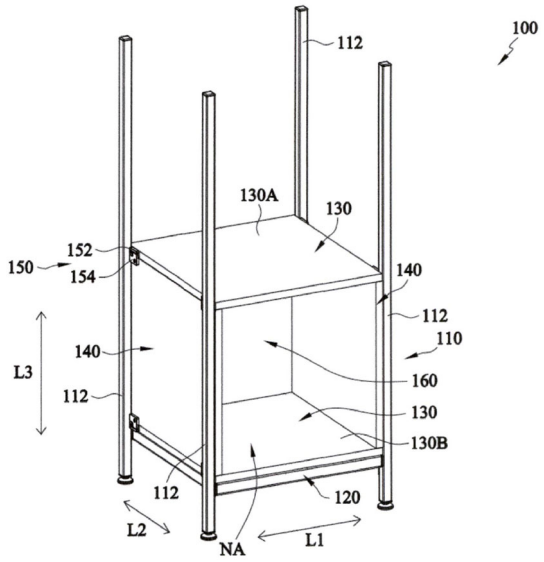


Fig.1

(11) **112795 A**
(21) **1-2024-02831**
(22) 20/09/2022
(30) 63/261,441 21/09/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 19/04/2024
(86) PCT/US2022/076697 20/09/2022
(87) WO2023/059982 13/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2025
(51) ***H10K 30/15***; *H10K 30/82; H10K 85/50; H10K 30/86; H10K 71/12; H10K 85/20; H10K 30/40; H10K 30/85*

(71) 1. **UNIVERSITY OF LOUISVILLE RESEARCH FOUNDATION, INC.** (US)
The Nucleus Building, 300 East Market Street, Suite 300, Louisville, Kentucky 40202-1959, United States of America
2. **ALLIANCE FOR SUSTAINABLE ENERGY, LLC** (US)
c/o National Renewable Energy Laboratory, 15013 Denver West Parkway, Golden, Colorado 80401, United States of America
(72) Thad DRUFFEL (US); Craig A. GRAPPERHAUS (US); Sashil CHAPAGAIN (NP); Peter James ARMSTRONG (US); Blake MARTIN (US); Marinus Franciscus Antonius Maria VAN HEST (US)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI PEROVSKITE (PSC) VÀ PSC THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Một số phương án của sáng chế bao gồm các phương pháp mới để tạo ra pin năng lượng mặt trời perovskite (PSC - perovskite solar cell). Theo các phương án nhất định, phương pháp bao gồm bước hòa tan vật liệu được chức hóa (ví dụ, vật liệu được chức hóa bằng một hoặc nhiều hợp chất chức hóa) trong dung môi, bước lắng đọng chế phẩm lắng đọng trên lớp perovskite mà chế phẩm lắng đọng bao gồm vật liệu được chức hóa đã hòa tan, bước làm nóng chế phẩm lắng đọng, và tùy ý bước loại bỏ một số hoặc toàn bộ một hoặc nhiều hợp chất chức hóa từ chế phẩm lắng đọng. Các phương án bổ sung của sáng chế cũng được mô tả trong bản mô tả này.

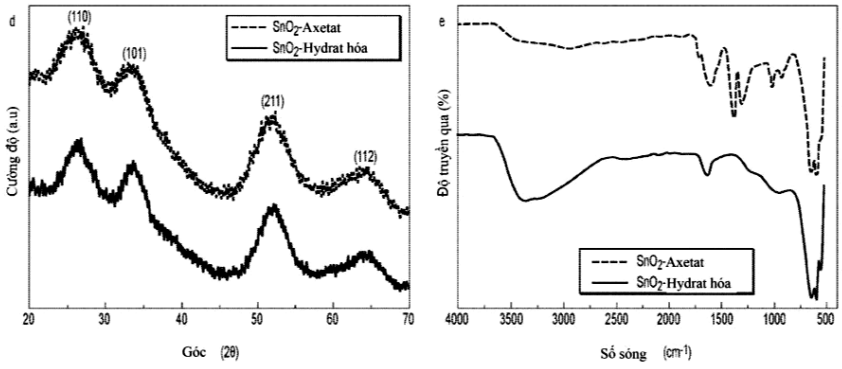


FIG. 1
(Tiếp theo)

(11) **112796 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-02887**
(22) 22/04/2024
(30) CN202311839600.2 28/12/2023 CN
CN202410180999.6 18/02/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2024
(51) ***H01L 33/50****; F21V 11/00; F21V 5/08; F21V 8/00; F21S 8/04; F21V 19/00*
(71) 1. **XIAMEN HI-LIGHT LIGHTING CO., LTD.** (CN)
No. 398 East Jinyuan Road, Jimei District, Xiamen City, Fujian Province, China
2. **SEAGINE (XIAMEN) TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 222-75, Chuangye Building, No. 11-1 East Huoju Road, Pioneer Park, Torch High-tech Zone, Xiamen City, Fujian Province, China
(72) Chenggui Li (CN); Qiliang Cheng (CN); Pengsheng Chen (CN); Minghong Wang (CN); Qiuhua Xiao (CN); Zhijun Yao (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **NGUỒN SÁNG MÀU XANH DA TRỜI, VÀ ĐÈN MÀU XANH DA TRỜI LED VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỘN MÀU CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất nguồn sáng màu xanh da trời, và đèn màu xanh da trời LED và phương pháp trộn màu của chúng. Nguồn sáng màu xanh da trời bao gồm đế và chip LED được bao bọc trên đế, trong đó phạm vi chiều dài bước sóng đỉnh của ánh sáng được phát từ chip LED là 460-485 nm; và bề mặt ngoài của chip LED được phủ bằng lớp bột huỳnh quang Sr_2SiO_4 : Eu hoặc lớp chất dính huỳnh quang Sr_2SiO_4 : Eu. Đèn màu xanh da trời LED có thể đạt được hiệu ứng ánh sáng màu xanh da trời bằng cách sử dụng nguồn sáng màu xanh da trời và được làm giảm hữu hiệu về kích thước và chi phí.

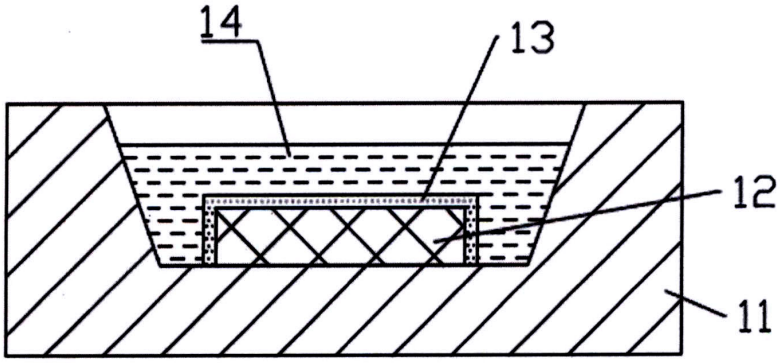


FIG. 1

(11) **112797 A**
(21) **1-2024-02975**
(22) 23/06/2020
(30) 62/865,289 23/06/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 20/12/2021
(86) PCT/KR2020/008154 23/06/2020
(87) WO2020/262930 30/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2021
(51) ***H04N 19/70****; H04N 19/109; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/184*
(62) 1-2021-08190
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) JANG, Hyeongmoon (KR); PARK, Naeri (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa và phương tiện lưu trữ số phi chuyển tiếp đọc được bởi máy tính lưu trữ luồng bit. Phương pháp giải mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế này bao gồm các bước gồm: xác định chế độ dự đoán của khối hiện tại dựa trên thông tin về chế độ dự đoán thu được từ luồng bit; xây dựng danh sách ứng viên hợp nhất dựa trên chế độ dự đoán; suy ra thông tin chuyển động của khối hiện tại dựa trên danh sách ứng viên hợp nhất; và tạo ra các mẫu dự đoán của khối hiện tại dựa trên thông tin chuyển động, trong đó luồng bit bao gồm thông tin về cờ khả dụng hợp nhất liên hình ảnh và dự đoán nội hình ảnh kết hợp (combined inter-picture merge and intra-picture prediction, CIIP) chỉ báo liệu CIIP là khả dụng hay không, và bước xác định có thể bao gồm bước thu cờ hợp nhất thông thường từ luồng bit dựa trên cờ khả dụng CIIP.

FIG. 10



(11) **112798 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-02979**
(22) 24/04/2024
(30) 63/498,981 28/04/2023 US
18/631,462 10/04/2024 US
(51) ***F25C 1/00***; *F25C 1/12; F25C 1/04*
(71) **TRUE MANUFACTURING CO., INC.** (US)
2001 East Terra Lane, O'Fallon, Missouri 63366, United States of America
(72) Kevin D. Knatt (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ LÀM ĐÁ CÓ HỆ THỐNG ĐÁP ỨNG SỰ RÒ RỈ CHẤT LÀM LẠNH DỄ CHÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁP ỨNG SỰ RÒ RỈ CHẤT LÀM LẠNH DỄ CHÁY TRONG THIẾT BỊ LÀM ĐÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm đá có sử dụng hệ thống làm lạnh dẫn động nén được nạp bởi chất làm lạnh dễ cháy để làm lạnh thiết bị tạo đá và hệ thống nước để cấp nước đến thiết bị tạo đá. Hệ thống điều khiển hoạt động hệ thống nước và hệ thống làm lạnh để làm lạnh thiết bị tạo đá bởi hệ thống làm lạnh để tạo nước được cấp đến thiết bị tạo đá bởi hệ thống nước thành đá. Cảm biến khí tự nhiên phát hiện khí tự nhiên và xuất ra tín hiệu phát hiện chỉ thị phát hiện khí tự nhiên. Bộ điều khiển được nối với cảm biến khí tự nhiên để tiếp nhận tín hiệu phát hiện. Bộ điều khiển xuất ra tín hiệu đáp ứng để đáp ứng với việc nhận tín hiệu phát hiện. Tín hiệu đáp ứng được kích hoạt để khởi tạo hoạt động đáp ứng sự rò rỉ khí.

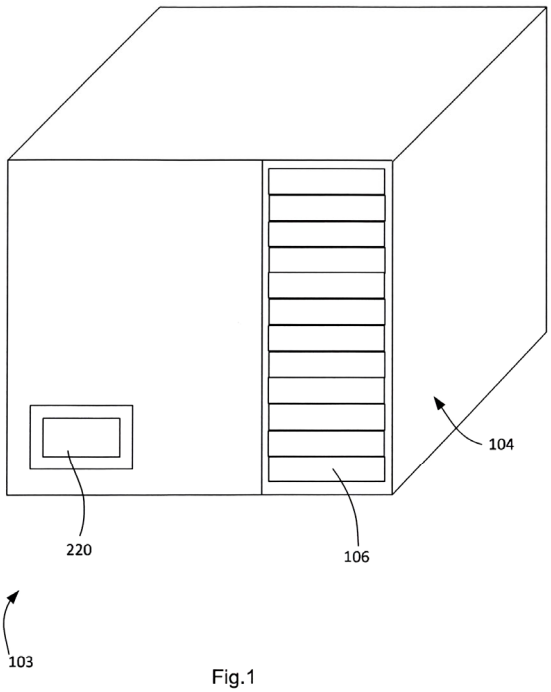
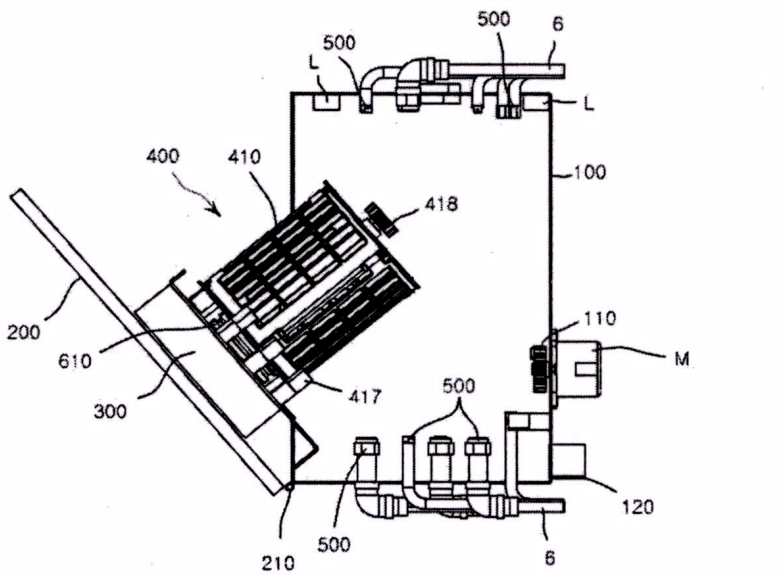


Fig.1

(11) **112799 A**
(21) **1-2024-03024**
(22) 25/11/2021
(30) 10-2021-0149378 03/11/2021 KR
10-2021-0149381 03/11/2021 KR
10-2021-0149379 03/11/2021 KR
(43) 25/07/2025
(85) 25/04/2024
(86) PCT/KR2021/017568 25/11/2021
(87) WO2023/080318 11/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2024
(51) ***A47L 15/00***; *A47L 15/50; A47L 15/42; A47L 15/16; A47L 15/30*
(71) **DOLPHIN CO.,LTD.** (KR)
32, Oksan-ro 229beon-gil, Bucheon-si, Gyeonggi-do 14519, Republic of Korea
(72) KIM Tae Hun (KR); KIM Tae Jun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MÁY LÀM SẠCH LY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy làm sạch ly theo một phương án của sáng chế bao gồm vỏ; cửa được nối với lỗ phía trước của vỏ; giá đỡ được gắn vào phía trong của cửa; cụm làm sạch được nối với giá đỡ và làm sạch từng cốc và nắp của ly; và một hoặc nhiều vòi phun được bố trí trong ít nhất một phần trong số phần trên và phần dưới của vỏ để phun nước rửa và nước tráng về phía cụm làm sạch.

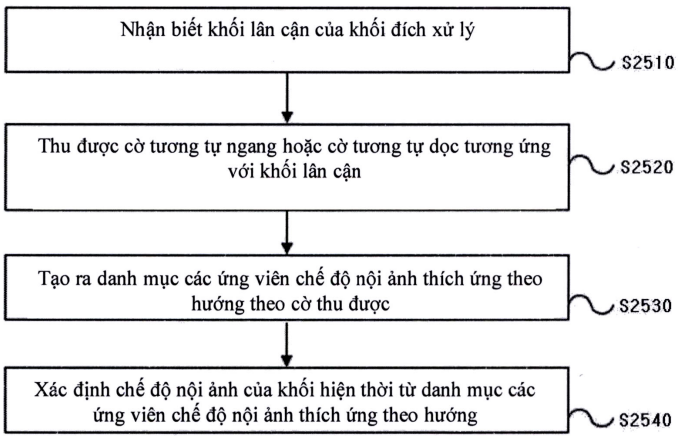
FIG. 4



(11) **112800 A**
(21) **1-2024-03046**
(22) 27/07/2018
(30) 10-2017-0096444 28/07/2017 KR
10-2017-0096443 28/07/2017 KR
(43) 25/07/2025
(85) 28/02/2020
(86) PCT/KR2018/008559 27/07/2018
(87) WO2019/022568 31/01/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2020
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/70; H04N 19/11; H04N 19/176*
(62) 1-2020-01160
(71) 1. **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
2. **CHIPS&MEDIA, INC** (KR)
13th Fl., V&S Tower 26, Samseong-ro 85-gil, Gangnam-gu, Seoul 06194, Republic of Korea
3. **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY** (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea
(72) LEE, Jin Ho (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); KIM, Hui Yong (KR); KIM, Dae Yeon (KR); LEE, Yung Lyul (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh và vật ghi. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể bao gồm bước thu được thông tin phân bố các hệ số biến đổi của khối lân cận từ dòng bit; xác định theo cách thích ứng theo hướng, chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời cần được giải mã, theo thông tin phân bố các hệ số biến đổi của khối lân cận; và tái dựng khối hiện thời, dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh được xác định, trong đó bước xác định theo cách thích ứng theo hướng, bao gồm bước xác định thông tin cờ tương tự tương ứng với khối lân cận, dựa trên thông tin phân bố các hệ số biến đổi của khối lân cận.

Fig.25



(11) **112801 A**
(21) **1-2024-03111**
(22) 30/11/2021
(30) 63/251,373 01/10/2021 US
17/537,169 29/11/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 26/04/2024
(86) PCT/US2021/061250 30/11/2021
(87) WO2023/055407 06/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2025
(51) ***A61M 16/00****; A61M 16/20*
(71) **COMPACT MEDICAL INC.** (US)
7711 Ashtree Drive, Indianapolis, IN 46259, United States of America
(72) MERRELL, Jonathan (US); SCOTT, Adam (US); ELAGLE, Jacob (US); LANE, Daniel (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ HÔ HẤP ĐỂ HỖ TRỢ HÔ HẤP CHO BỆNH NHÂN VÀ VỎ VAN CHO THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hô hấp cung cấp hỗ trợ hô hấp cho bệnh nhân và vỏ van cho thiết bị này. Thiết bị hô hấp bao gồm túi có thể giãn nở và vỏ van cứng. Túi có thể giãn nở có van nạp không khí cũng như mặt thứ nhất và mặt thứ hai được giới hạn tương ứng bằng các tấm bên cứng thứ nhất và thứ hai. Mỗi tấm bên cứng thứ nhất và thứ hai bao gồm đầu nhô của bộ phận kéo. Vỏ van cứng liên thông chất lỏng với túi có thể giãn nở. Vỏ van cứng bao gồm thiết bị kiểm soát thể tích khí lưu thông có thể điều chỉnh được tiếp xúc với đầu nhô của bộ phận kéo của mỗi tấm bên cứng thứ nhất và thứ hai để đặt một trong nhiều thể tích khí lưu thông định trước cho túi có thể giãn nở ở cấu hình không nén hoặc nén. Vỏ van cứng còn bao gồm bộ phận kết nối giao diện hô hấp của bệnh nhân.

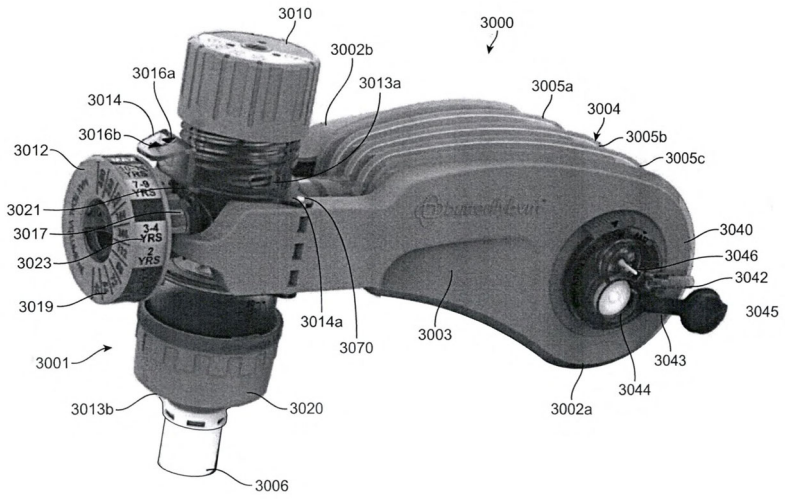


FIG. 46A

(11) **112802 A**
(21) **1-2024-03161**
(22) 28/11/2022
(30) 202210189724.X 28/02/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 02/05/2024
(86) PCT/CN2022/134686 28/11/2022
(87) WO2023/160068 31/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/05/2024
(51) ***A63F 13/537****; A63F 13/58*
(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED** (CN)
35/F,Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, P.R.China
(72) JIANG, Jiazhi (CN); ZHANG, Siming (CN); QIAO, Zhen (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỐI TƯỢNG ẢO, THIẾT BỊ, VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực thế giới ảo, và bộc lộ phương pháp và thiết bị điều khiển đối tượng ảo, thiết bị máy tính, và vật ghi. Phương pháp bao gồm các bước: hiển thị đối tượng ảo thứ nhất và ít nhất một đối tượng ảo ứng viên, đối tượng ảo thứ nhất có kỹ năng thứ nhất (402); khi đối tượng ảo thứ hai ở trong khoảng thực hiện kỹ năng của kỹ năng thứ nhất, hiển thị chỉ báo kỹ năng tuyến tính của kỹ năng thứ nhất giữa đối tượng ảo thứ nhất và đối tượng ảo thứ hai, đối tượng ảo thứ hai là một trong số ít nhất một đối tượng ảo ứng viên, và đối tượng ảo thứ hai được xác định dựa trên hướng mặt của đối tượng ảo thứ nhất (404); cập nhật sự hiển thị của chỉ báo kỹ năng tuyến tính khi ít nhất một trong số của đối tượng ảo thứ nhất và đối tượng ảo thứ hai di chuyển (406); và đáp lại hoạt động thực hiện kỹ năng, điều khiển đối tượng ảo thứ nhất để thực hiện kỹ năng thứ nhất đến đối tượng ảo thứ hai (408).

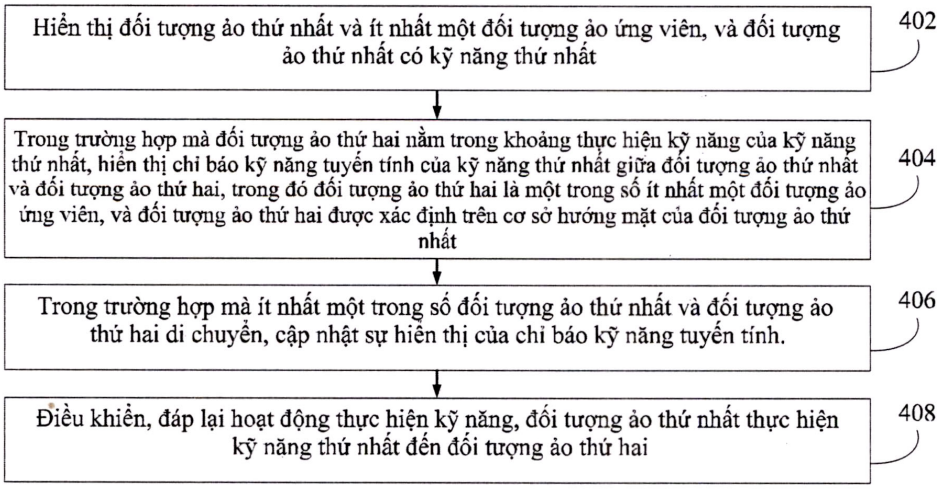


Fig.4

(11) **112803 A**
(21) **1-2024-03175**
(22) 08/08/2018
(30) 62/543,307 09/08/2017 US
62/553,728 01/09/2017 US
62/608,504 20/12/2017 US
(43) 25/07/2025
(85) 07/02/2020
(86) PCT/US2018/045868 08/08/2018
(87) WO2019/032743 14/02/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2021
(51) ***C07C 211/38****; C07C 233/05; C07C 217/52*
(62) 1-2020-00676
(71) **DENALI THERAPEUTICS INC.** (US)
161 Oyster Point Blvd., South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) CRAIG, Robert A., II (US); ESTRADA, Anthony A. (US); FENG, Jianwen A. (US); FOX, Brian (US); HALE, Christopher R. H. (US); LEXA, Katrina W. (US); OSIPOV, Maksim (US); REMARCHUK, Travis (CA); SWEENEY, Zachary K. (US); DE VICENTE FIDALGO, Javier (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN YẾU TỐ KHỞI ĐẦU Ở SINH VẬT NHÂN THỰC 2B VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập chung đến hợp chất điều biến của yếu tố khởi đầu có nhân điển hình 2B, hoặc muối dược dụng, chất đồng phân lập thể, hỗn hợp các chất đồng phân lập thể hoặc tiền dược chất của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **112804 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-03176**
(22) 02/05/2024
(30) 63/466,178 12/05/2023 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/05/2024
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(72) ZHENG-ZHI HONG (TW); HENG YI SU (TW); YI HUA TSENG (TW); Te-Sheng TSENG (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) MÔĐUN KHẨU ĐỘ CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC, MÔĐUN THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Môđun khẩu độ có thể điều chỉnh được bao gồm cụm lá khẩu, chi tiết cố định được kết nối với cụm lá khẩu, chi tiết có thể di chuyển được được kết nối với cụm lá khẩu, và cơ cấu dẫn động. Cụm lá khẩu bao gồm các lá chắn ánh sáng xếp chồng lên nhau theo hướng chu vi bao quanh trục tâm và cùng nhau tạo thành khe cho ánh sáng đi qua. Chi tiết có thể di chuyển được được bố trí tương ứng với chi tiết cố định. Cơ cấu dẫn động được tạo cấu hình để xoay chi tiết có thể di chuyển được theo hướng chu vi so với chi tiết cố định. Cơ cấu dẫn động bao gồm ít nhất một cụm cuộn cảm và ít nhất một thanh nam châm được sắp xếp dọc theo hướng chu vi. Cụm cuộn cảm bao gồm ít nhất hai cuộn cảm. Thanh nam châm được bố trí trên chi tiết có thể di chuyển được và bao gồm ít nhất một cực từ. Cực từ được bố trí tương ứng với cụm cuộn cảm và đối diện ít nhất hai cuộn cảm của cụm cuộn cảm. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến môđun thấu kính tạo hình ảnh, môđun camera và thiết bị điện tử.

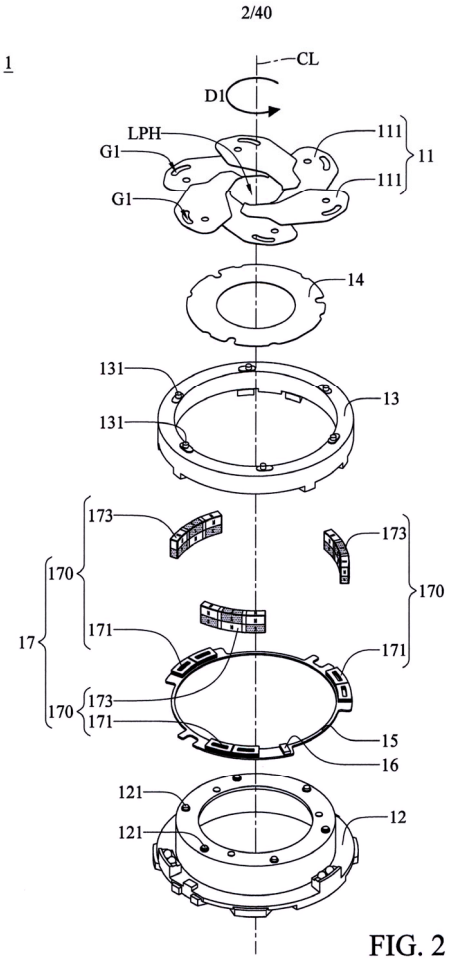
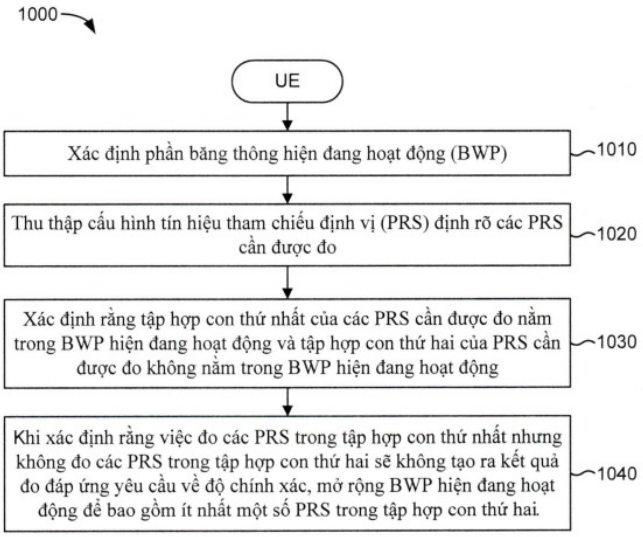


FIG. 2

(11) **112805 A**
(21) **1-2024-03181**
(22) 30/08/2022
(30) 17/454,689 12/11/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 02/05/2024
(86) PCT/US2022/075635 30/08/2022
(87) WO2023/086693 A1 19/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2025
(51) ***H04L 5/00****; G01S 5/02; H04W 64/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) KUMAR, Akash (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**

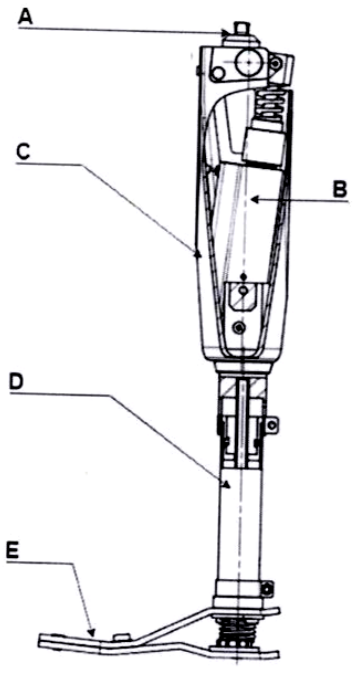
(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, và cụ thể là phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và thực thể mạng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể xác định phần băng thông hiện đang hoạt động (BWP). UE có thể xác định cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) mà định rõ các PRS cần được đo. UE có thể xác định rằng tập hợp con thứ nhất của PRS cần được đo nằm trong BWP hiện đang hoạt động và tập hợp con thứ hai của PRS cần được đo không nằm trong BWP hiện đang hoạt động. UE có thể, sau khi xác định rằng bước đo PRS trong tập hợp con thứ nhất nhưng không đo PRS trong tập hợp con thứ hai sẽ không tạo ra kết quả đo đáp ứng yêu cầu về độ chính xác, mở rộng BWP hiện đang hoạt động để bao gồm ít nhất một số PRS trong tập hợp con thứ hai.



HÌNH 10

(11) **112806 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-03195**
(22) 03/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/05/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/05/2025
(51) ***A61H 3/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN** (VN)
254 - Nguyễn Văn Linh (số cũ 182), Thạc Gián, Thanh Khê, Đà Nẵng.
(72) VŨ DƯƠNG (VN); ĐẶNG NGỌC SỸ (VN); TRẦN HỮU DÀNG (VN); ĐINH HỮU QUANG (VN); VÕ MINH LONG (VN); NGUYỄN HỮU CHIẾN (VN); HỒ NGỌC HUY (VN); NGUYỄN DUY LINH (VN)
(54) **CHÂN GIẢ TRỢ LỰC**

(57) Sáng chế là các cơ cấu lắp ghép để cấu thành nên chân giả trợ lực cho người khuyết tật chân trên đầu gối. Sản phẩm với các cơ cấu đơn giản hoàn toàn là cơ khí, đảm bảo độ chắc chắn và an toàn, có dáng đi tự nhiên, phù hợp với bộ kích thước chi dưới và điều kiện kinh tế của người Việt Nam. Để đạt được mục đích đó, sáng chế đề xuất các cơ cấu cho chân giả trợ lực bao gồm: phần khớp gối trợ lực B có tổ hợp cơ cấu điều chỉnh khả năng co và duỗi chân nhờ thay đổi lực nén lò xo bằng đai ốc xi lanh B6 và đầu tiết lưu B9; phần cẳng chân D có cơ cấu điều chỉnh độ dài ống chân bằng vít me D3 và đai ốc D4 nhằm phù hợp với bộ kích thước người Việt Nam; phần bàn chân E có cơ cấu giảm chấn ở gót chân sử dụng trục dẫn hướng E6, lò xo gót chân E5, đai ốc gót chân E4 dùng để điều chỉnh độ nén của lò xo trong giới hạn tối đa 3mm giúp người khuyết tật sử dụng cảm thấy thoải mái, cân bằng tổng phản lực từ mặt đất lên cơ thể người khi di chuyển. Một số thông số kỹ thuật của chân giả trợ lực: a) Kiểu chân giả này có tổng trọng lượng 3kg, góc xoay khớp gối trợ lực tối đa 120°, dùng cho người có chiều cao tối đa 1.8m, trọng lượng cơ thể tối đa 100kg, có thể di chuyển trên đường bằng, vật cản thấp hoặc leo dốc có độ dốc tối đa 30°; b) Tốc độ di chuyển của người lắp chân giả là từ 1.3m/s - 1.5m/s. Khả năng điều chỉnh độ dài cẳng chân để bù trừ sai lệch chiếc chân giả trong khoảng tối đa đến 30mm.



Hình 1

(11) **112807 A**
(21) **1-2024-03202**
(22) 26/10/2022
(30) 63/271,882 26/10/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 03/05/2024
(86) PCT/US2022/047821 26/10/2022
(87) WO2023/076339 04/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2025
(51) ***H01L 31/0224****; H01G 9/20; H01L 31/073; H01L 31/0384; H01L 31/055; B82Y 10/00; H01L 31/0296*
(71) **FIRST SOLAR, INC.** (US)
350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, United States of America
(72) BECKER, James (US); HUBER, William (US); LEE, Chungho (KR); MA, Jialiu (CN); WEISS, Dirk (US); XIONG, Gang (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN HAI MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quang điện hai mặt bao gồm: lớp chất hấp thụ có giao diện trước và giao diện sau, và lớp tăng cường hai mặt bên trên lớp chất hấp thụ và được định vị gần hơn với giao diện sau của lớp chất hấp thụ khi được so sánh với giao diện trước của lớp chất hấp thụ.

(11) **112808 A**
(21) **1-2024-03203**
(22) 07/10/2022
(30) 21201498.9 07/10/2021 EP
(43) 25/07/2025
(85) 03/05/2024
(86) PCT/EP2022/077931 07/10/2022
(87) WO2023/057622 13/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2025
(51) ***G21C 3/54**; G21F 9/30; G21C 19/48; G21C 19/50*

(71) **HYME ENERGY APS** (DK)
Titangade 11, 2200 Copenhagen N, Denmark
(72) SILVIOLI, Luca (IT); LØVSHALL-JENSEN, Ask Emil (DK); SEYEDI, Mahla (IR); AMPHLETT, James (GB); COOPER, Daniel John (GB); BHATTACHARYA, Biyash (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐỘ OXOAXIT, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CỬA SỔ ĐỘ OXOAXIT CHO VẬT LIỆU VÀ HỆ THỐNG DỰ TRỮ NĂNG LƯỢNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chỉnh độ oxoaxit của muối hydroxit kim loại nóng chảy, phương pháp này bao gồm các bước: ước tính nồng độ mục tiêu của ít nhất một trong số H_2O, O^2-, và OH- trong muối nóng chảy của hydroxit kim loại; cung cấp thành phần kiểm soát độ oxoaxit; và cho thành phần kiểm soát độ oxoaxit tiếp xúc với muối nóng chảy của hydroxit kim loại để điều chỉnh độ oxoaxit của muối nóng chảy của hydroxit kim loại. Phương pháp này cho phép tận dụng tốt hơn khoảng nhiệt độ sẵn có đối với muối nóng chảy của hydroxit kim loại bằng cách giảm tính chất ăn mòn của hydroxit kim loại. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xác định cửa sổ oxoaxit cho vật liệu và hệ thống dự trữ năng lượng.

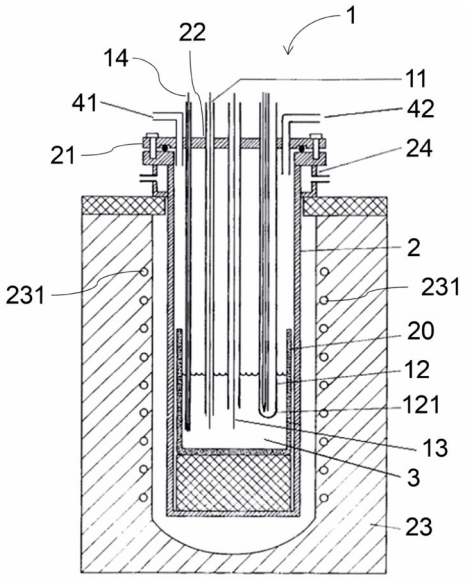


Fig. 1

(11) **112809 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-03240**
(22) 04/05/2024
(30) 112206471 26/06/2023 TW
(51) ***B62J 43/10***
(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan
(72) Guan-Ting CHEN (TW); Liang Cheng HUANG (TW); Shu Ying YU (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe điện. Xe điện bao gồm hộp đựng pin, cơ cấu di chuyển pin, pin, và cơ cấu khóa. Ít nhất một phần của cơ cấu di chuyển pin được đặt bên trong hộp đựng pin. Cơ cấu di chuyển pin bao gồm tấm đỡ. Tấm đỡ được thiết kế để được di chuyển giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai. Pin được đặt bên trong hộp đựng pin, trong đó pin được thiết kế để được đỡ bởi tấm đỡ. Cơ cấu khóa được đặt bên trong hộp đựng pin, trong đó cơ cấu khóa bao gồm ít nhất một móc. Khi tấm đỡ ở vị trí thứ nhất, tấm đỡ sẽ ấn vào móc, và móc sẽ giữ chặt pin. Khi tấm đỡ ở vị trí thứ hai, tấm đỡ sẽ nâng pin lên, và pin được nhả khỏi móc.

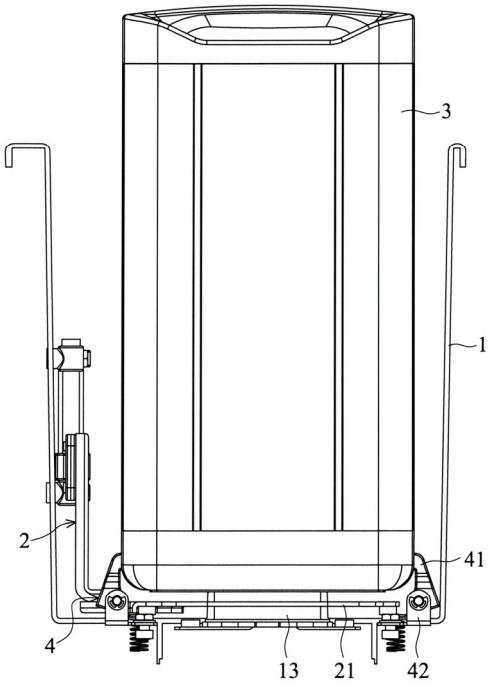
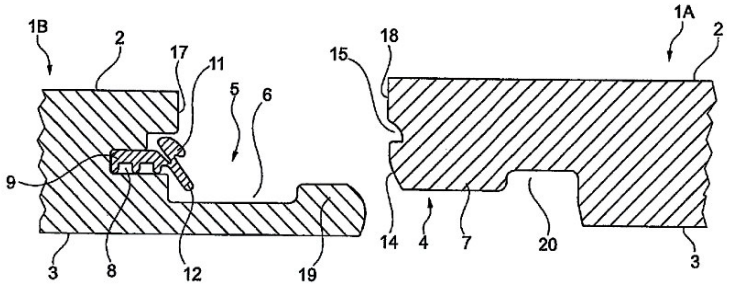


FIG. 2A

(11) **112810 A**
(21) **1-2024-03285**
(22) 28/12/2022
(30) 20 2021 003 901.5 30/12/2021 DE
(43) 25/07/2025
(85) 07/05/2024
(86) PCT/EP2022/087977 28/12/2022
(87) WO2023/126456 06/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2024
(51) ***E04F 13/08****; E04F 15/10; E04F 15/02*
(71) **SURFACE TECHNOLOGIES GMBH & CO. KG** (DE)
An der Birkenpfuhlheide 6 Baruth, 15837 Germany
(72) Hans-Jürgen HANNIG (DE); Andreas SIEDER (DE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ GỒM HAI TẤM ĐỂ PHỦ BỀ MẶT VÀ BỘ PHẬN KẾT NỐI TẤM, BỘ PHẬN KẾT NỐI TẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ gồm hai tấm (1A, 1B) để phủ bề mặt và một bộ phận kết nối tấm (9) để nối hai tấm (1A, 1B), trong đó: hai mặt bên của tấm đối diện nhau có bộ phận ghép nối (4, 5) có tính bổ sung lẫn nhau ở dạng bộ phận ghép phía nối phía trên (4) và bộ phận ghép nối phía dưới (5); bộ phận ghép nối phía dưới (5) có rãnh (8); bộ phận kết nối tấm (9) có phần thứ nhất (I) và phần thứ hai (II) được ghép nối với phần thứ nhất (I) thông qua phần kết nối (10); phần thứ nhất (I) được đưa vào rãnh (8) khi hai tấm (1A, 1B) ở trạng thái ghép nối; phần thứ hai (II) có thể quay quanh phần kết nối (10) so với phần thứ nhất (I); phần thứ hai (II) bao gồm phần trên (II.I), có bộ phận chốt (11) và phần dưới (II.II), có cần (12) và bộ phận chốt (11) có phần lồi (13) ở đầu xa; bộ phận khóa (7) có mặt tiếp xúc (14) tựa vào cần (12) khi hai tấm (1A, 1B) ở trạng thái ghép nối; bộ phận khóa (7) có hõm chốt (15) bổ sung cho bộ phận chốt (11) và phần lồi (13) của bộ phận chốt (11) được khớp vào khi hai tấm (1A, 1B) ở trong trạng thái ghép nối. Bằng cách này, bộ gồm hai tấm và bộ phận kết nối tấm được đề xuất, cho phép kết nối hai tấm một cách đặc biệt nhanh chóng và đơn giản thông qua bộ phận kết nối tấm.



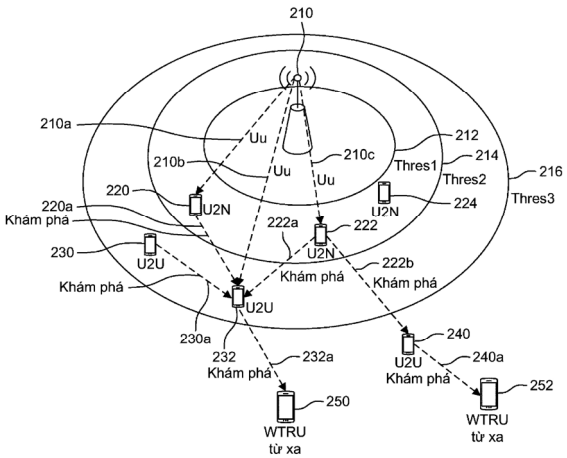
Hình 1

(11) **112811 A**
(21) **1-2024-03295**
(22) 19/10/2022
(30) 63/257,287 19/10/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 07/05/2024
(86) PCT/US2022/047159 19/10/2022
(87) WO2023/069539 27/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2025
(51) ***H04W 40/38****; H04W 40/08*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Tuong HOANG (VN); Martino FREDA (CA); Oumer TEYEB (SE); Jaya RAO (CA); Moon IL LEE (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và bộ máy để khám phá và lựa chọn thiết bị chuyển tiếp đa chặng. Ví dụ, nút mạng có thể xác định thông tin cấu hình cho truyền phát thông báo khám phá. Thông tin cấu hình có thể bao gồm điều kiện công suất thu tín hiệu tham chiếu (RSRP) Uu và điều kiện khoảng cách đến trạm gốc (BS). Điều kiện Uu RSRP có thể bao gồm phạm vi Uu RSRP trên mỗi chặng đến BS và phạm vi Uu RSRP trên mỗi chất lượng dịch vụ (QoS) của dịch vụ chuyển tiếp. Điều kiện khoảng cách đến BS có thể bao gồm phạm vi khoảng cách đến BS trên mỗi số chặng đến BS và phạm vi khoảng cách đến BS trên mỗi QoS của dịch vụ chuyển tiếp. Sau đó, nút mạng có thể truyền, đến một hoặc nhiều nút mạng con, thông báo khám phá dựa trên thông tin cấu hình.

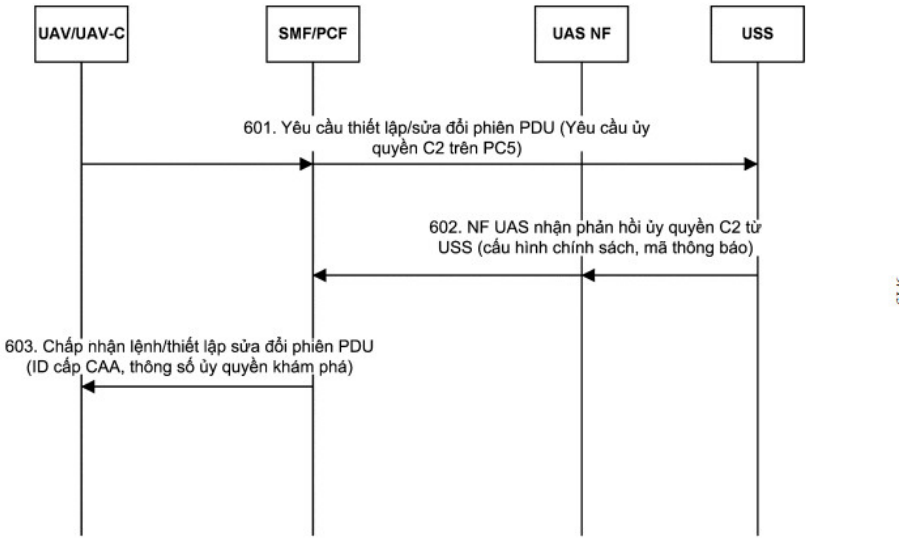


HÌNH 2

(11) **112812 A**
(21) **1-2024-03365**
(22) 04/11/2022
(30) 63/276,264 05/11/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 09/05/2024
(86) PCT/US2022/048970 04/11/2022
(87) WO2023/081364 11/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2025
(51) ***H04W 12/08***; *H04W 12/63; H04W 12/50; G08G 5/00; H04W 76/14*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300 Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Aneeqa IJAZ (PK); Samir FERDI (CA); Guanzhou WANG (CA); Taimoor ABBAS (SE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) THỨ NHẤT, NÚT MẠNG THỨ NHẤT, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THIẾT LẬP, SỬA ĐỔI VÀ THU HỒI GIAO TIẾP C2 TRỰC TIẾP

(57) Các hệ thống và phương pháp được mô tả trong tài liệu này để thiết lập, sửa đổi và/hoặc thu hồi giao tiếp lệnh và điều khiển (C2). Giao tiếp C2 có thể là giao tiếp C2 trực tiếp. Ủy quyền C2 có thể được thực hiện bởi thiết bị thu/phát không dây (WTRU) (ví dụ: phương tiện bay không người lái (UAV)). Ủy quyền giao tiếp C2 có thể được thực hiện bởi WTRU, ví dụ: nếu WTRU gửi yêu cầu giao tiếp C2. Yêu cầu giao tiếp C2 có thể được gửi đến nhà cung cấp dịch vụ hệ thống bay không người lái (UAS) (USS), ví dụ như thông qua chức năng mạng (NF) UAS trong quá trình thiết lập và/hoặc sửa đổi phiên đơn vị dữ liệu gói (PDU). WTRU có thể thực hiện khám phá WTRU ngang hàng, ví dụ: sau khi ủy quyền thành công.



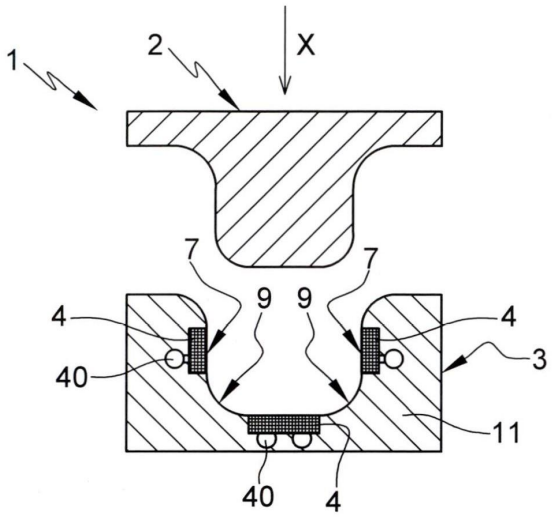
HÌNH 6

(11) **112813 A**
(21) **1-2024-03376**
(22) 08/11/2022
(30) PCT/IB2021/060686 18/11/2021 IB
(43) 25/07/2025
(85) 10/05/2024
(86) PCT/IB2022/060739 08/11/2022
(87) WO2023/089449 25/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2024
(51) ***B21D 22/02**; B21D 37/16; B21D 22/20*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG
(72) BLAISE, Alexandre (FR); TALLON, Christophe (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KHUÔN DẬP NÓNG VÀ QUY TRÌNH DẬP NÓNG SỬ DỤNG MÁY DẬP NÓNG

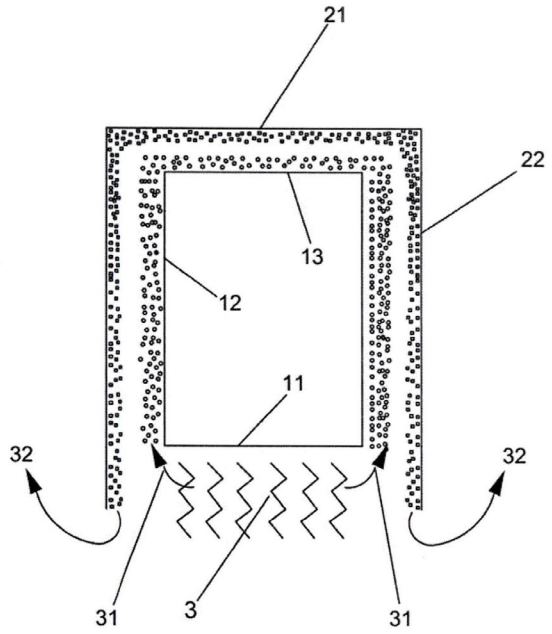
(57) Khuôn dập nóng (2, 3) bao gồm thân khuôn (11) có mặt làm việc (9) mà tiếp xúc với phôi trong quá trình hoạt động dập nóng, và ít nhất một phần khuôn rỗng (4) có phần mặt làm việc rỗng tương ứng (7), phần thân khuôn rỗng tiếp xúc với bể chứa (6, 40), bể chứa (6, 40) chứa dung môi làm mát (8), và phần thân khuôn rỗng bao gồm nhiều đường dẫn phun (5) kéo dài từ bể chứa (6, 40) đến phần mặt làm việc rỗng, trong đó các đường dẫn phun (5) có kết cấu để phun dung môi làm mát (8) từ bể chứa (6, 40) về phía phần mặt làm việc rỗng (7) khi áp suất ở dung môi làm mát được tăng trên ngưỡng áp suất phun, và trong đó khuôn (2, 3) không bao gồm bất kỳ đường dẫn xả nào để tháo dung môi làm mát vượt quá từ các khuôn sau khi dập nóng.

Fig. 1



(11) **112814 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-03421**
(22) 13/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/04/2025
(51) ***F23M 9/00****; F23M 9/06*
(71) **CÔNG TY TNHH CHÍNH CẦN** (VN)
381 Văn Miếu, Xã Đường Lâm, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội
(72) Lê Trung Hòa (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ BẢO TOÀN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo toàn nhiệt, trong đó thiết bị này bao gồm phần tiếp xúc nguồn nhiệt có dạng buồng chứa với phần đáy (11) nhận nhiệt từ dòng khí nóng (3) có nhiệt độ cao va đập và truyền nhiệt vào phần đáy (11), phần thành bên (12) được bao bọc bởi lớp màng chắn khí nóng (31) hình thành trong quá trình các phân tử khí nóng nhận nhiệt từ dòng khí nóng (3) và chuyển động hướng lên trên, phần nắp (13) được bao bọc bởi lớp màng chắn khí nóng (31) được hình thành nhờ sự giao thoa của các phân tử khí nóng chuyển động đi lên từ phần thành bên (12), phần bẫy nhiệt gồm tấm chắn bên (22) được tiếp xúc với lớp màng khí nhiệt độ thấp (32) hình thành sau quá trình trao đổi nhiệt của lớp màng chắn khí nóng (31) với phần thành bên (12) và tấm nắp (21) tiếp xúc với lớp màng khí nhiệt độ thấp được hình thành sau quá trình trao đổi nhiệt của lớp màng chắn khí nóng (31) với phần nắp (13).



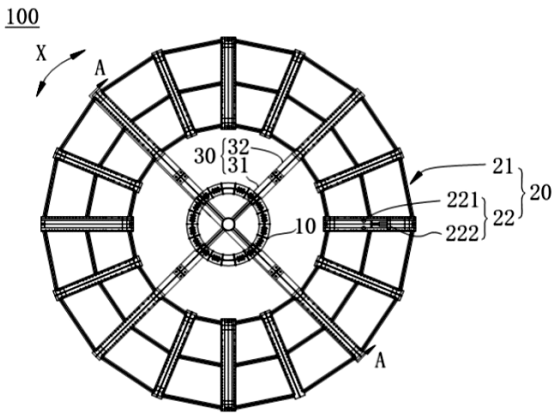
Hình 1

(11) **112815 A**
(21) **1-2024-03427**
(22) 30/12/2021
(30) 202122573161.8 25/10/2021 CN
(43) 25/07/2025
(85) 13/05/2024
(86) PCT/CN2021/142789 30/12/2021
(87) WO2023/070934 04/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2024
(51) ***E04H 12/34****; F03D 13/20; E04H 12/12*

(71) **BEIJING TENSAM HIGH-TECH WIND POWER TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 401, Building 1, No. 19, Kangding Road, Beijing Economic & Technological Development Zone, Daxing District, Beijing 100176, P.R. China
(72) LIU, Yanjun (CN); XU, Ruilong (CN); HAO, Huageng (CN); LIN, Yanbin (CN); YANG, Feng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **DỤNG CỤ LẮP RÁP**

(57) Sáng chế này đề cập đến dụng cụ lắp ráp, dụng cụ lắp ráp này được tạo cấu hình để lắp ráp các mảnh tháp có dạng hình trống. Dụng cụ lắp ráp này bao gồm: chân đế trung tâm có trục trung tâm và mặt chu vi được bố trí xung quanh trục trung tâm; cụm định vị có chân đế định vị và cụm kẹp được bố trí trên chân đế định vị, chân đế định vị được bố trí xung quanh chân đế trung tâm có khe hở được tạo ra ở giữa chân đế định vị và mặt chu vi, và cụm kẹp được tạo cấu hình để kẹp và định vị các mảnh tháp có dạng hình trống; và các cụm ống nối được phân bố cách đều nhau theo hướng chu vi của chân đế trung tâm và được nối giữa chân đế trung tâm và chân đế định vị, trong đó mỗi cụm ống nối có phần thân ống nối thứ nhất và phần thân ống nối thứ hai được nối với nhau theo cách có thể tháo lắp được, một mặt của phần thân ống nối thứ nhất hướng ra xa phần thân ống nối thứ nhất được nối với chân đế trung tâm, và một mặt của phần thân ống nối thứ hai hướng ra xa phần thân ống nối thứ nhất được nối với chân đế định vị. Dụng cụ lắp ráp được đề xuất theo các phương án thực hiện sáng chế này có cấu trúc đơn giản và đạt được độ chính xác cao trong việc lắp ráp, và thuận tiện cho việc vận chuyển và lắp ráp.

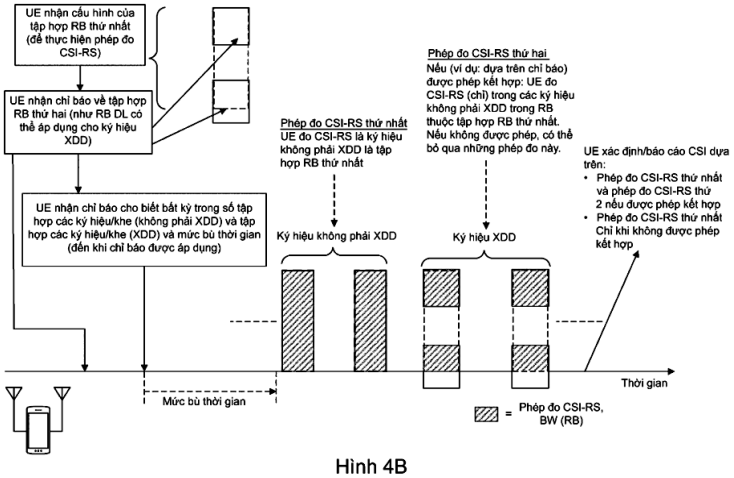


(11) **112816 A**
(21) **1-2024-03430**
(22) 01/11/2022
(30) 63/275,114 03/11/2021 US
63/395,133 04/08/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 13/05/2024
(86) PCT/US2022/048543 01/11/2022
(87) WO2023/081133 11/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2025
(51) ***H04L 5/00****; H04L 5/14*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway Suite, 300 Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Jonghyun PARK (KR); Moon Il LEE (KR); Paul MARINIER (CA); Young Woo KWAK (KR); Nazli KHAN BEIGI (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI MÀ MÁY TÍNH CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC**

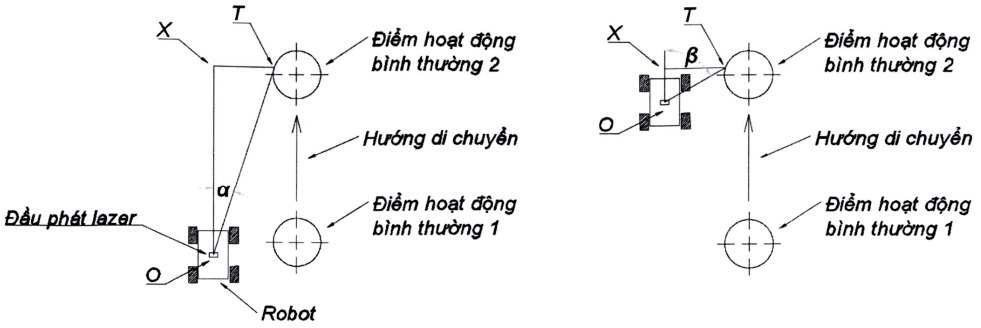
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, bộ máy và hệ thống. Theo một phương án, phương pháp có thể được thực hiện bởi Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) thứ nhất. Phương pháp có thể bao gồm bước nhận thông tin cấu hình cho biết tập hợp RB thứ nhất để thực hiện phép đo CSI-RS, bước nhận chỉ báo cho biết tập hợp RB thứ hai, và bước nhận chỉ báo cho biết tập hợp ký hiệu hoặc khe thứ nhất không được tạo cấu hình cho một loại phương pháp song công nhất định và tập hợp ký hiệu hoặc khe thứ hai được tạo cấu hình cho một loại phương pháp song công nhất định. Phương pháp cũng có thể bao gồm bước đo CSI-RS thứ nhất trong tập hợp RB thứ nhất trong ký hiệu hoặc khe của tập hợp ký hiệu hoặc khe thứ nhất, bước đo CSI-RS thứ hai trong ký hiệu hoặc khe của tập hợp ký hiệu hoặc khe thứ hai trong RB nằm trong cả tập hợp RB thứ nhất và tập hợp RB thứ hai, bước xác định CSI dựa trên phép đo của CSI-RS thứ nhất và CSI-RS thứ hai, và báo cáo CSI.



Hình 4B

(11) **112817 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-03439**
(22) 13/05/2024
(30) 1-2023-03080 11/05/2023 VN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/05/2024
(51) ***B25J 11/00****; G05B 19/00*
(75) **ĐỖ MINH TÂM** (VN)
911/32/4 Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HƯỚNG BẰNG TIA LAZE GÓC HẸP CHO ROBOT TỰ HÀNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều hướng cho robot tự hành trong khai thác nông nghiệp. Phương pháp này sử dụng một (hay nhiều) tia lazer quét trong một góc hẹp để xác định vị trí của các điểm đích kế tiếp và hướng di chuyển của robot tự hành, hoặc có thể kết hợp với một hoặc vài phương pháp điều hướng đã biết tại các điểm đặc biệt để có thể điều hướng robot trong toàn bộ khu vực hoạt động.



Hình 1

(11) **112818 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-03441**
(22) 14/05/2024
(30) 10-2023-0079981 21/06/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2024
(51) ***H10K 50/86****; H10K 50/844; H10K 59/40; H10K 59/122; H10K 59/38; G06F 3/041*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
128 Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) Youngsub Shin (KR); YoungHoon Kim (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm đế, phần tử phát sáng được đặt trên đế, bờ chia vùng phát xạ tương ứng với phần tử phát sáng và vùng không phát xạ kề với vùng phát xạ, và bao gồm phần mở thứ nhất tương ứng với phần tử phát sáng, lớp bao bọc được đặt trên phần tử phát sáng, điện cực chạm được đặt trên lớp bao bọc, ma trận thứ nhất được đặt trên điện cực chạm và ma trận thứ hai được đặt trên ma trận thứ nhất và có chiết suất thấp hơn ma trận thứ nhất, và bộ lọc màu được đặt trên điện cực chạm.

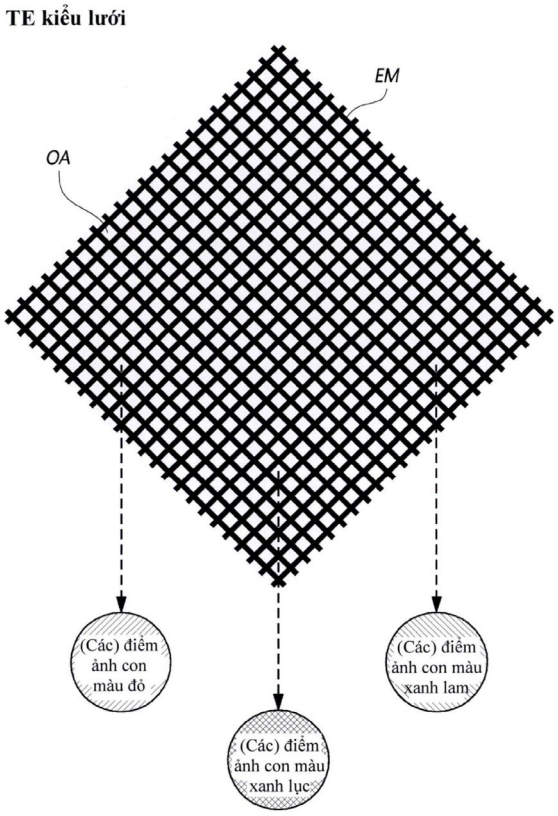


FIG.4

(11) **112819 A**
(21) **1-2024-03445**
(22) 14/10/2022
(30) 20211245 14/10/2021 NO
(43) 25/07/2025
(85) 14/05/2024
(86) PCT/EP2022/078683 14/10/2022
(87) WO2023/062206 20/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2024
(51) ***B63B 27/34***
(71) **ECONNECT ENERGY AS** (NO)
Slemdalsveien 70B, 0370 Oslo, Norway
(72) TUNESTVEIT MAGNUSSON Stian (NO)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CHUYỂN TIẾP ĐỂ CHUYỂN TIẾP VẬT LIỆU GIỮA CÁC CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN TIẾP VẬT LIỆU GIỮA CÁC CƠ SỞ QUA HỆ THỐNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Hệ thống chuyển tiếp (100) để chuyển chất lỏng giữa cơ sở thứ nhất (102) và cơ sở thứ hai (104) được mô tả. Hệ thống chuyển tiếp (100) bao gồm ống cuộn ống thứ nhất (206), bộ bù (210), ống thứ hai (211), cụm khớp nối (212), tấm trượt chuyển (108) và một hoặc nhiều giá đỡ ống (214). Ống chuyển (106) được liên thông chất lỏng giữa cơ sở thứ nhất (102) và cơ sở thứ hai (104), và ống chuyển (106) có thể kết nối được với cụm khớp nối (212) của hệ thống chuyển tiếp (100). Bàn trượt chuyển (108) bao gồm cụm phía trong được lắp vào boong thứ hai (222) và cụm phía ngoài bao gồm khung kết cấu (220) và một hoặc nhiều giá đỡ ống (214) đỡ ống cuộn ống thứ hai (211), cụm khớp nối (212), ống chuyển (106), hoặc tổ hợp của chúng đi qua đường dẫn bên trong của khung chuyển (108).

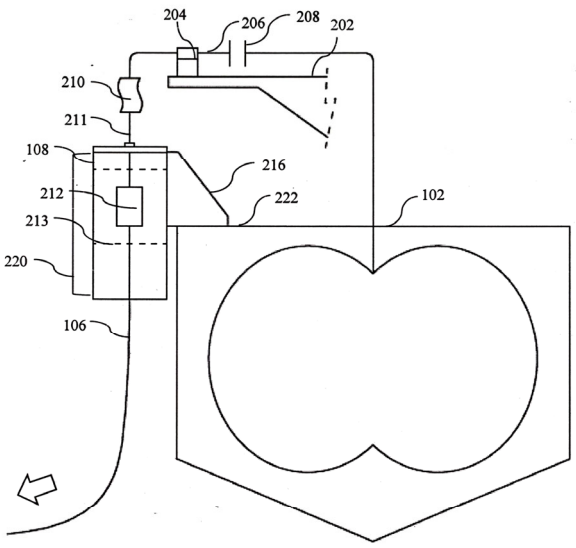
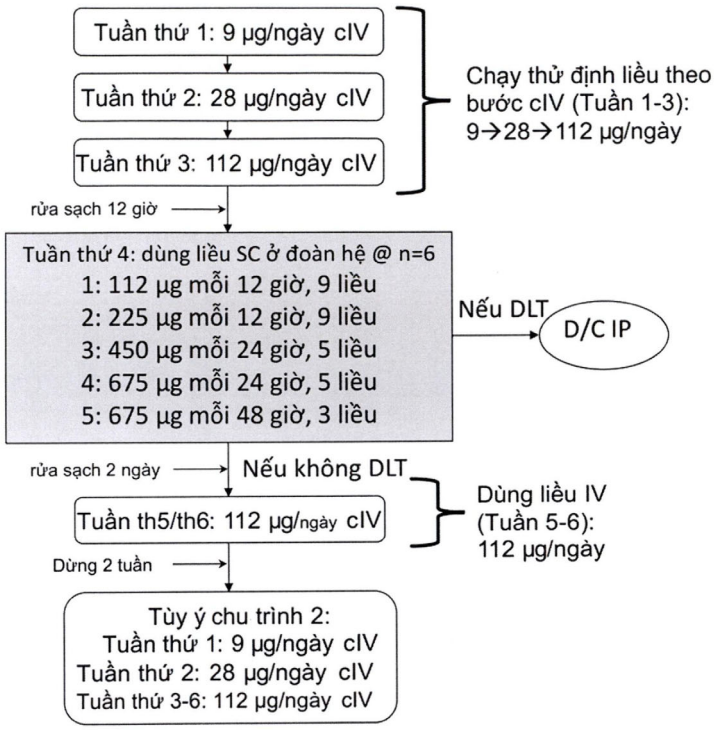


FIG. 2a

(11) **112820 A**
(21) **1-2024-03457**
(22) 14/10/2022
(30) 63/256,056 15/10/2021 US
63/281,992 22/11/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 14/05/2024
(86) PCT/EP2022/078638 14/10/2022
(87) WO2023/062188 20/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2025
(51) ***A61P 35/02**; C07K 16/28*
(71) **AMGEN RESEARCH (MUNICH) GMBH** (DE)
Staffelseestrasse 2, 81477 Munich, Germany
(72) ZUGMAIER, Gerhard (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CẤU TRÚC POLYPEPTIT ĂN KHỚP TẾ BÀO T LIÊN KẾT VỚI CD19, THIẾT BỊ VÀ BỘ KIT CỦA CÁC PHẦN CHỨA VẬT CHỨA/BÌNH CHỨA CHỨA CẤU TRÚC POLYPEPTIT ĂN KHỚP TẾ BÀO T LIÊN KẾT VỚI CD19 NÀY**

(57) Sáng chế đề cập chung đến lĩnh vực điều trị y tế, cụ thể là đến kháng thể đặc hiệu kép CD 19 x CD3 để dùng dưới da.

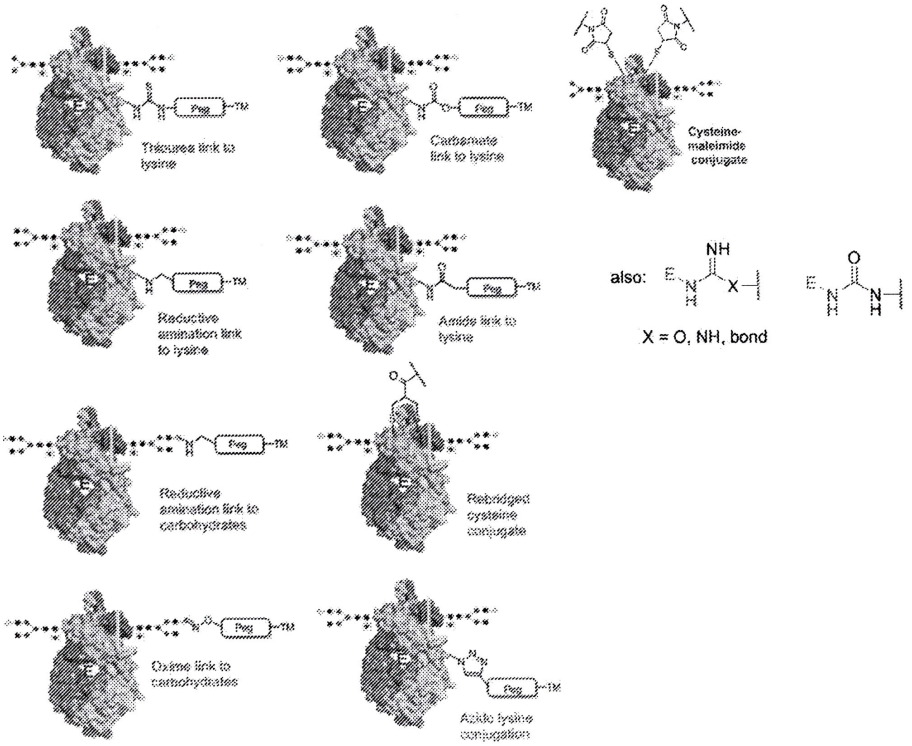
Hình 1



(11) **112821 A**
(21) **1-2024-03460**
(22) 08/09/2020
(30) 62/897,036 06/09/2019 US
62/941,405 27/11/2019 US
62/948,143 13/12/2019 US
62/959,857 10/01/2020 US
62/966,500 27/01/2020 US
62/970,491 05/02/2020 US
62/984,705 03/03/2020 US
62/988,304 11/03/2020 US
63/032,488 29/05/2020 US
63/062,377 06/08/2020 US
(43) 25/07/2025
(85) 04/04/2022
(86) PCT/US2020/049772 08/09/2020
(87) WO2021/046549 11/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2023
(51) ***A61K 47/68***
(62) 1-2022-02096
(71) **CIDARA THERAPEUTICS, INC.** (US)
6310 Nancy Ridge Drive, Suite 101, San Diego, CA 92121, United States of America
(72) BALKOVEC, James, M. (US); BENSEN, Daniel, C. (US); BORCHARDT, Allen (US); BRADY, Thomas, P. (US); CHEN, Zhi-Yong (CN); COLE, Jason (AU); DO, Quyen-Quyen, Thuy (US); DOEHRMANN, Simon (DE); JIANG, Wanlong (US); LAM, Thanh (US); NONCOVICH, Alain (US); TARI, Leslie, W. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THỂ LIÊN HỢP, TẬP HỢP CỦA CÁC THỂ LIÊN HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

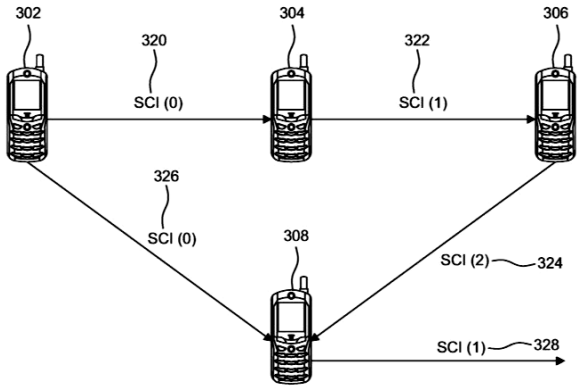
(57) Sáng chế đề cập đến các thể liên hợp chứa chất ức chế neuraminidaza của virut (ví dụ, zanamivir, peramivir, hoặc các chất tương tự của nó) được liên kết với monome Fc, miền Fc, và peptit liên kết Fc, protein albumin, hoặc peptit liên kết albumin. Sáng chế cũng đề cập đến tập hợp của các thể liên hợp và dược phẩm chứa chúng để điều trị lây nhiễm virut (ví dụ, nhiễm virut cúm).

FIG. 1


Peg
Thiourea link to lysine
Carbamate link to lysine
Cysteine-maleimide conjugate
Reductive amination link to lysine
Amide link to lysine
also:
X = O, NH, bond
Reductive amination link to carbohydrates
Rebridged cysteine conjugate
Oxime link to carbohydrates
Azido lysine conjugation

(11) **112822 A**
(21) **1-2024-03491**
(22) 19/10/2022
(30) 63/257,381 19/10/2021 US
63/326,401 01/04/2022 US
63/353,939 21/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 15/05/2024
(86) PCT/US2022/047133 19/10/2022
(87) WO2023/069517 27/04/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2025
(51) ***H04W 76/14***
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Martino FREDA (CA); Patrick TOOHER (CA); Faris ALFARHAN (CA); Tao DENG (US); Tuong HOANG (VN); Moon IL LEE (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và bộ máy lên lịch cho truyền thông tuyến phụ trong phổ tần không được cấp phép. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị thu/phát không dây (WTRU) thứ nhất có thể bao gồm các bước: nhận cấp phép cho truyền phát trên tuyến phụ (SL); nhận, từ WTRU thứ hai hoặc WTRU bổ sung, truyền phát bao gồm thông tin thời gian chiếm dụng kênh (COT) thứ nhất; với điều kiện là cấp phép dành cho truyền phát trên SL trong COT được liên kết với WTRU thứ hai hoặc WTRU bổ sung, xác định, từ truyền phát nhận được từ WTRU thứ hai, WTRU bổ sung hoặc cả WTRU thứ hai và WTRU bổ sung, thông tin truyền; thực hiện quy trình nghe trước khi nói (LBT) bằng cách sử dụng tập hợp các tham số được liên kết với thông tin nhận được từ WTRU thứ hai hoặc WTRU bổ sung; và với điều kiện là quy trình LBT thành công, truyền, dựa trên thông tin truyền đã xác định, dữ liệu bao gồm thông tin COT thứ hai.

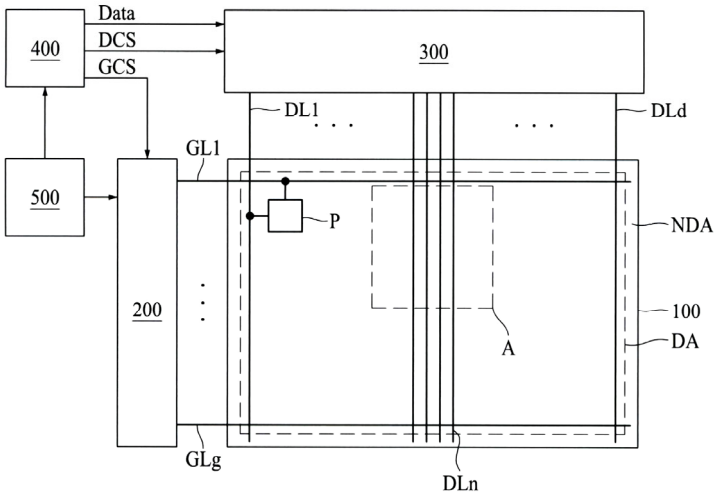


HÌNH 3

(11) **112823 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-03522**
(22) 16/05/2024
(30) 10-2023-0063685 17/05/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2024
(51) ***H01L 27/00****; G09G 3/00*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Daehee Kim (KR); MoonSoo Kim (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG**

(57) Thiết bị hiển thị phát sáng được bộc lộ. Thiết bị hiển thị phát sáng bao gồm đế bao gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị, điểm ảnh màu trắng và các điểm ảnh màu được bố trí trong vùng hiển thị, và lớp bảo vệ gốc flo bao quanh điểm ảnh màu trắng.

FIG. 1



(11) **112824 A**
(21) **1-2024-03552**
(22) 01/09/2023
(30) 202211095621.3 08/09/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 17/05/2024
(86) PCT/CN2023/116545 01/09/2023
(87) WO2024/051603 14/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2024
(51) ***H05K 1/18***; *H01H 1/58; H01H 13/02; H01H 13/14; H05K 5/02; H04M 1/02; H04M 1/23; G06F 1/16; H01H 13/20*
(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street,Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, P.R. China
(72) YIN, Ming (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử, và liên quan đến các công nghệ thiết bị điện tử, để giải quyết vấn đề là sự nhiễu bị gây ra đối với tín hiệu của ăng ten do hiện tượng ghép ở sản phẩm điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm khung giữa, môđun hiển thị, bảng mạch, ăng ten, và cơ cấu nối. Khung giữa được tạo ra với lỗ nối. Ăng ten bao gồm bộ bức xạ, bộ bức xạ này được tạo ra với điểm cấp và điểm nối đất, điểm giữa của phần mà được đặt giữa điểm cấp và điểm nối đất và nằm trên bộ bức xạ là điểm tham chiếu, vùng trên khung giữa mà nằm trong khoảng từ 1/4 bước sóng đến 3/4 bước sóng từ điểm tham chiếu là vùng thứ nhất theo chiều dài của khung giữa, và lỗ nối được bố trí trong vùng thứ nhất này. Đối với cơ cấu nối, thì một đầu của cơ cấu nối này được nối điện đến bảng mạch, và đầu khác của cơ cấu nối này đi xuyên qua lỗ nối và được nối điện đến môđun hiển thị.

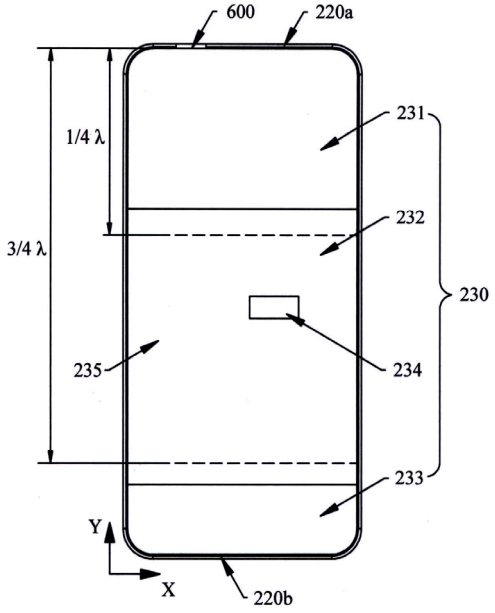


Fig.4

(11) **112825 A**
(21) **1-2024-03631**
(22) 29/10/2021
(43) 25/07/2025
(85) 21/05/2024
(86) PCT/CN2021/127514 29/10/2021
(87) WO2023/070543 04/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2024
(51) ***H04W 76/30***; *H04W 74/08; H04W 76/27*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, Espoo 02610, Finland
(72) WU, Chunli (CN); TURTINEN, Samuli Heikki (FI); KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐỂ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ KÍCH HOẠT TRUY CẬP NGẪU NHIÊN CHO SDT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp, bộ máy và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính yêu cầu lập lịch (SR) và kích hoạt truy cập ngẫu nhiên (RA) cho truyền dữ liệu nhỏ (SDT). Theo các phương án ví dụ, thiết bị đầu cuối nhận, từ thiết bị mạng, cấu hình của một hoặc nhiều tài nguyên cấp phép đã định cấu hình (CG) cho thủ tục SDT và danh sách một hoặc nhiều phần tử mang vô tuyến dữ liệu (DRB) được liên kết với các kênh logic (LCH) tương ứng được phép cho SDT qua ít nhất một trong số một hoặc nhiều tài nguyên CG. Sau khi thiết bị đầu cuối khởi tạo thủ tục SDT ở chế độ không hoạt động, nếu thiết bị đầu cuối xác định rằng báo cáo trạng thái bộ đệm (BSR) được kích hoạt, thì thiết bị đầu cuối sẽ xác định xem cấu hình của mặt nạ SR có được áp dụng cho LCH được định cấu hình cho SDT hay không.

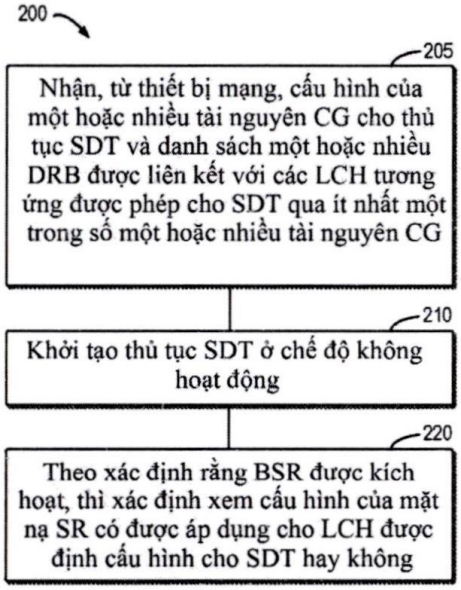


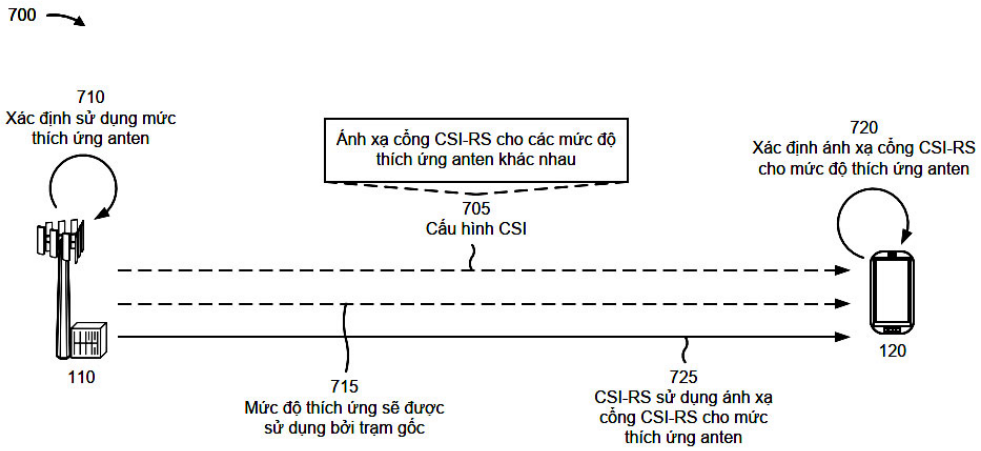
FIG. 2

(11) **112826 A**
(21) **1-2024-03828**
(22) 26/09/2022
(30) 17/643,103 07/12/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 27/05/2024
(86) PCT/US2022/077010 26/09/2022
(87) WO2023/107763 A1 15/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2025
(51) ***H04L 5/00****; H04W 72/04; H04B 7/06*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) ABOTABL, Ahmed Attia (US); LY, Hung Dinh (US); ABDELGHAFFAR, Muhammad Sayed Khairy (US); KWAK, Yongjun (KR); GAAL, Peter (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đều đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp và máy truyền thông không dây và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu chỉ báo về tập hợp ánh xạ cổng tín hiệu chuẩn thông tin trạng thái kênh (CSI-RS) cho các mức thích ứng anten khác nhau của trạm gốc. UE có thể thu từ trạm gốc CSI-RS theo ánh xạ cổng CSIRS thứ nhất, từ tập hợp ánh xạ cổng CSI-RS, đối với mức thích ứng anten thứ nhất trong số các mức thích ứng anten khác nhau. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

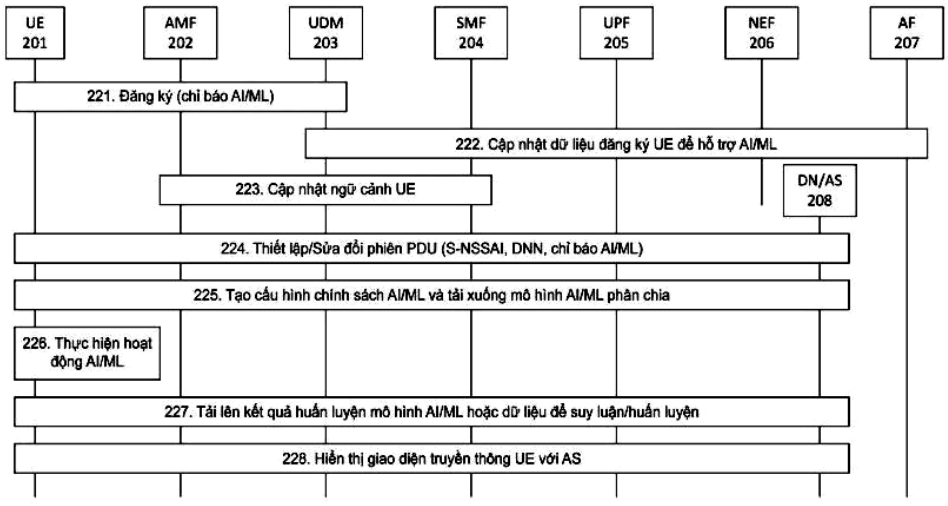


HÌNH 7

(11) **112827 A**
(21) **1-2024-04037**
(22) 11/11/2022
(30) 63/278,772 12/11/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 03/06/2024
(86) PCT/US2022/079714 11/11/2022
(87) WO2023/086937 19/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2025
(51) ***H04L 41/0894****; H04L 43/067; H04L 43/062; H04L 41/16; H04L 41/34*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Quang LY (US); Michael STARSINIC (US); Catalina MLADIN (US); Jiwan NINGLEKHU (NP); Kyle PAN (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ THỰC THỂ MẠNG VẬN HÀNH CHỨC NĂNG ỨNG DỤNG

(57) Các phương pháp, hệ thống và thiết bị có thể hỗ trợ giao tiếp trí tuệ nhân tạo (AI) hoặc học máy (ML) trong hệ thống 5G, phân biệt lưu lượng AI hoặc ML, loại ngăn mạng AI hoặc ML, quy tắc kích hoạt AI hoặc ML, chính sách AI hoặc ML, hoạt động AI hoặc ML hoặc hiển thị giao diện truyền thông thiết bị người dùng.



HÌNH 2

(11) **112828 A**
(21) **1-2024-04052**
(22) 11/11/2022
(30) 202111341752.0 12/11/2021 CN
(43) 25/07/2025
(85) 03/06/2024
(86) PCT/CN2022/131375 11/11/2022
(87) WO2023/083301 19/05/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2025
(51) ***C07K 14/605****; A61P 3/10; A61K 38/26; A61P 3/04*

(71) 1. **FUJIAN SHENGDI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No.308 Wengjiao Road, Haicang District, Xiamen, Fujian 361026, China
2. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047,China
(72) LI, ZHENBIN (CN); CHEN, JING (CN); CAO, XUETENG (CN); LIU, KAI (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DƯỢC PHẨM CHỨA THỤ THỂ GLP-1 VÀ CHẤT CHỦ VẬN KÉP THỤ THỂ GIP

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa thụ thể GLP-1 và chất chủ vận kép thụ thể GIP. Cụ thể là, dược phẩm này chứa chất tương tự GLP-1 như được thể hiện trong công thức chung (I), và chất đệm, ví dụ, chất đệm phosphat; chế phẩm này còn có thể chứa chất điều hòa thẩm thấu, ví dụ, propylen glycol, natri clorua hoặc manitol. Dược phẩm này có hoạt tính sinh học tốt và ổn định. Công thức chung (I) là: R_1-X_1-X_2-Glu-Gly-Thr-Phe-Thr-Ser-AspX_{10}-Ser-X_{12}-X_{13}-X_{14}-X_{15}-X_{16}-X_{17}-X_{18}-X_{19}-X_{20}-Glu-Phe-X_{23}-X_{24}-Trp-Leu-X_{27}-X_{28}-X_{29}-X_{30}- Pro-Ser-Ser-Gly-Ala-Pro-Pro-Pro-Ser-R_2.

(11) **112829 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-04082**
(22) 04/06/2024
(30) 113100002 02/01/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2024
(51) ***G02B 27/01***
(71) **FAR VISION TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
4F-9, No. 186, Shishi Beiqi Rd., Xitun District, Taichung City, Taiwan
(72) STEPHEN, CHEN (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÓNG ĐẠI MÀN HÌNH MỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị phóng đại màn hình mỏng và bao gồm bộ xử lý, môđun hiển thị được kết nối điện với bộ xử lý và môđun quang học. Bộ xử lý được cấu hình để nhận hình ảnh đầu vào và tạo ra hình ảnh đầu ra để hiển thị hình ảnh đầu ra trên môđun hiển thị. Môđun quang học nhận, phản xạ và phóng đại hình ảnh đầu ra để tạo ra hình ảnh chiếu. Bộ xử lý mở rộng hình ảnh đầu vào dọc theo hướng dọc để tạo ra hình ảnh đầu ra, và thông qua môđun quang học, tỷ lệ phóng đại của hình ảnh đầu ra theo hướng dọc lớn hơn tỷ lệ phóng đại của hình ảnh đầu ra theo hướng ngang để tỷ lệ khung hình của hình ảnh chiếu bằng với tỷ lệ khung hình của hình ảnh đầu vào. Nhờ cấu hình quang học có độ phóng đại hai giai đoạn với các tỷ lệ phóng đại khác nhau, kích thước của thiết bị hiển thị có thể được thu nhỏ, nhưng tỷ lệ phóng đại của tỷ lệ khung hình vẫn giữ nguyên.

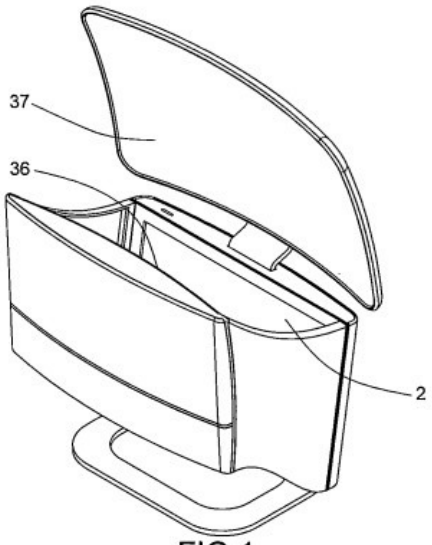


FIG.1

(11) **112830 A**
(21) **1-2024-04087**
(22) 09/12/2022
(30) 10-2021-0180124 15/12/2021 KR
10-2022-0031578 14/03/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 04/06/2024
(86) PCT/KR2022/020005 09/12/2022
(87) WO2023/113385 22/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2024
(51) ***H04L 67/1008****; H04W 36/12; H04W 28/08; H04W 28/16; G06F 9/50; H04L 67/1074*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) KWON, Joonhwan (KR); KIM, Taeyoung (KR); PARK, Hanjung (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP VÔ TUYẾN BAO GỒM KHỐI PHÂN TÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông của thiết bị mạng truy cập vô tuyến bao gồm khối phân tán (DU) có thể bao gồm các bước: thu thập thông tin liên quan đến mức sử dụng tài nguyên của DU thứ nhất được thực thi thông qua máy chủ thứ nhất bởi bộ điều khiển điều chỉnh quy mô; chọn DU thứ hai trên cơ sở thông tin liên quan đến mức sử dụng tài nguyên của DU thứ nhất bởi bộ điều khiển điều chỉnh quy mô; chọn trong số ít nhất một khối từ xa (RU) thứ nhất mà đang xử lý dịch vụ của DU thứ nhất, bởi bộ điều khiển điều chỉnh quy mô, RU thứ hai sẽ được di chuyển sang DU thứ hai; và truyền thông tin liên quan đến RU thứ hai đến DU thứ hai bởi DU thứ nhất, trong đó dịch vụ của DU thứ nhất có thể được tạo cấu hình để được xử ký bởi các RU còn lại ngoài RU thứ hai trong số ít nhất một RU thứ nhất. Có thể có các phương án khác nhau.

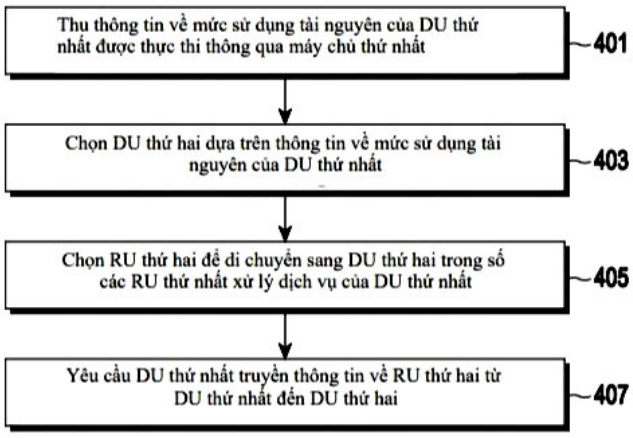
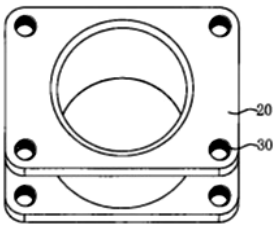


FIG. 4

(11) **112831 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-04112**
(22) 05/06/2024
(30) 2024100166636 05/01/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2024
(51) ***B23Q 3/08***
(71) 1. **CÔNG TY TNHH GETAC PERCISION TECHNOLOGY VIỆT NAM** (VN)
Lô L1-2-3-5-6-7 Khu Công Nghiệp Quế Võ, Phường Vân Dương, Thành Phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
2. **GETAC PRECISION TECHNOLOGY (CHANGSHU) CO., LTD.** (CN)
No.15, Dianchang Road, Changshu City, Suzhou City, Jiangsu Province, China
(72) XIAO JIE (CN); SHAN GANG (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **ĐỒ GÁ ĐỊNH VỊ BỘ PHẬN CỐ ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ gá định vị bộ phận cố định, bao gồm: lỗ kết nối nằm giữa đồ gá và một đầu của kết nối thiết bị nguồn, được kết nối với thiết bị nguồn, chịu tác động của thiết bị nguồn, bộ phận cố định được vặn vào đồ gá hoặc vặn lên sản phẩm; lỗ cố định phối hợp với giới hạn của bộ phận kết nối của thiết bị nguồn và đồ gá, qua đó đồ gá và thiết bị nguồn được kết nối cố định; lỗ ren nằm ở một đầu của đồ gá gần với sản phẩm, hướng ren của lỗ ren ngược với hướng ren trên sản phẩm, dưới sự điều khiển và dẫn động của thiết bị nguồn, vặn và đặt bộ phận cố định trên bàn máy móc, đồng thời vặn và lắp ráp bộ phận cố định về phía đầu sản phẩm. Kết quả là, sáng chế sử dụng lỗ ren để vặn bộ phận cố định vào đồ gá dưới sự điều khiển của thiết bị nguồn, đồng thời bộ phận cố định được vặn và lắp ráp vào sản phẩm dưới sự điều khiển và dẫn động của thiết bị nguồn, điều này khiến cho bộ phận cố định tránh được vị trí không thẳng đứng dưới lực tác dụng của thiết bị nguồn, ảnh hưởng đến năng suất sản phẩm.



Hình 1

(11) **112832 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-04113**
(22) 05/06/2024
(30) 2024100166833 05/01/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2024
(51) ***B26D 7/00***
(71) 1. **CÔNG TY TNHH GETAC PERCISION TECHNOLOGY VIỆT NAM** (VN)
Lô L1-2-3-5-6-7 Khu Công Nghiệp Quế Võ, Phường Vân Dương, Thành Phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
2. **GETAC PRECISION TECHNOLOGY (CHANGSHU) CO., LTD.** (CN)
No.15, Dianchang Road, Changshu City, Suzhou City, Jiangsu Province, China
(72) XIAO JIE (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CƠ CẤU LIÊN KẾT ĐỂ ĐỤC VÀ CẮT CÁC GỜ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu liên kết để đục và cắt các gờ, bao gồm: bộ dẫn động thứ nhất được bố trí linh kiện dẫn động thứ nhất và dụng cụ cắt thứ nhất, dụng cụ cắt thứ nhất đục và cắt các gờ trên mặt phân khuôn thứ nhất của sản phẩm dưới tác động của linh kiện dẫn động thứ nhất; bộ dẫn động thứ hai, được bố trí linh kiện dẫn động thứ hai, tấm định vị thứ ba và dụng cụ cắt thứ hai, linh kiện dẫn động thứ hai dẫn động tấm định vị thứ ba để dẫn động công cụ thứ hai để đục và cắt các gờ trên mặt phân khuôn thứ hai của sản phẩm; bộ dẫn động thứ ba được bố trí linh kiện dẫn động thứ ba, bộ phận quay, dụng cụ cắt thứ ba và bộ kết nối thứ ba, bộ phận quay dẫn động dụng cụ cắt thứ ba để đục và cắt các gờ của mặt phân khuôn thứ ba của sản phẩm dưới tác động của linh kiện dẫn động thứ ba. Hiệu quả đạt được của sáng chế là sáng chế sử dụng bộ dẫn động thứ nhất và bộ dẫn động thứ hai để đục và cắt các gờ trên mặt phần khuôn thứ nhất và mặt phần khuôn thứ hai của sản phẩm cùng một lúc, đồng thời, sau khi bộ dẫn động thứ ba di chuyển dưới sự dẫn động của bộ dẫn động thứ hai, bộ dẫn động thứ ba có thể đục và cắt các gờ trên mặt phần khuôn thứ ba của sản phẩm, điều này có thể nâng cao hiệu quả sản xuất của sản phẩm.

(11) **112833 A**
(21) **1-2024-04136**
(22) 15/05/2023
(30) 202210673992.9 14/06/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 06/06/2024
(86) PCT/CN2023/094256 15/05/2023
(87) WO2023/241282 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2024
(51) ***H04M 1/72403***

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China
(72) ZHOU, Shuang (CN); HUANG, Liwei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP HÌNH NỀN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thiết lập hình nền, thiết bị điện tử, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và liên quan tới lĩnh vực của các công nghệ đầu cuối. Trong phương pháp thiết lập hình nền, giao diện thứ hai được hiển thị bởi thiết bị điện tử bao gồm hình nền thứ nhất, hình nền thứ hai và phần điều khiển thứ nhất. Hình nền thứ nhất và hình nền thứ hai là các hình nền khác nhau được tạo dựa trên cùng hình ảnh. Thiết bị điện tử thiết lập hình nền thứ nhất làm hình nền của bộ hiển thị thứ nhất và thiết lập hình nền thứ hai làm hình nền của bộ hiển thị thứ hai đáp ứng với thao tác thứ hai ở phần điều khiển thứ nhất trên giao diện thứ hai. Tức là, người dùng có thể thiết lập hình nền thứ nhất của bộ hiển thị thứ nhất và hình nền thứ hai của bộ hiển thị thứ hai qua một bộ kích khởi, mà là thuận tiện và nhanh chóng để thao tác và có hiệu suất cao.

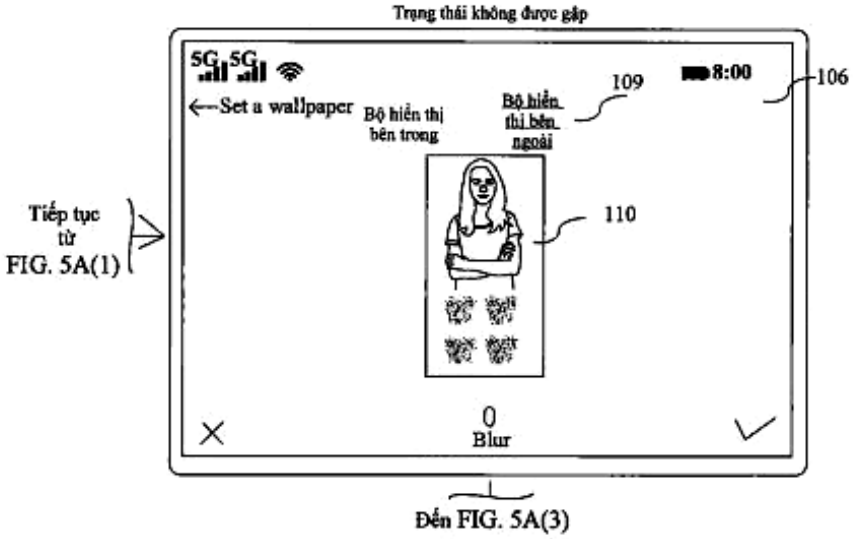


FIG. 5A(2)

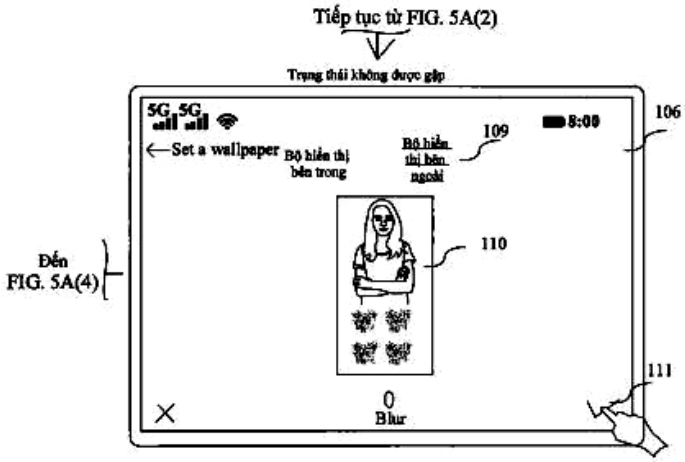


FIG. 5A(3)

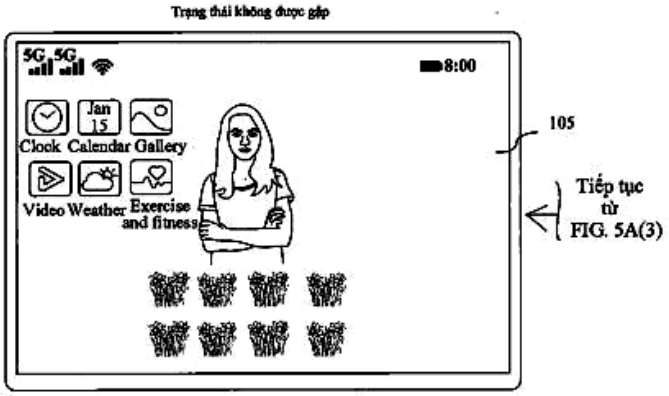


FIG. 5A(4)

(11) **112834 A**
(21) **1-2024-04157**
(22) 28/11/2022
(30) 63/283,525 28/11/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 06/06/2024
(86) PCT/US2022/051100 28/11/2022
(87) WO2023/097087 01/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2025
(51) ***H10K 30/00****; H10K 99/00*

(71) **CUBICPV INC.** (US)
1807 Ross Avenue, Suite 333, Dallas, Texas 75201, United States of America
(72) IRWIN, Michael D. (US); NGUYEN, Minh Tu (US); DHAS, Vivek V. (US); SANEHIRA, Erin (US); MITCHELL, Marissa (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC LỚP VẬT LIỆU PEROVSKIT**

(57) Phương pháp bao gồm các bước: lắng đọng mực tiền chất chì halogenua trên nền; làm khô mực tiền chất chì halogenua để tạo thành màng mỏng thứ nhất; nung màng mỏng thứ nhất; và tạo ra lớp vật liệu perovskit, trong đó bước tạo ra lớp vật liệu perovskit bao gồm các bước: lắng đọng mực tiền chất halogenua benzylamoni trên màng mỏng thứ nhất; làm khô mực tiền chất halogenua benzylamoni; lắng đọng mực tiền chất halogenua formamidinium trên mực tiền chất halogenua benzylamoni; làm khô mực tiền chất halogenua formamidinium để tạo thành màng mỏng thứ hai; và nung màng mỏng thứ hai.

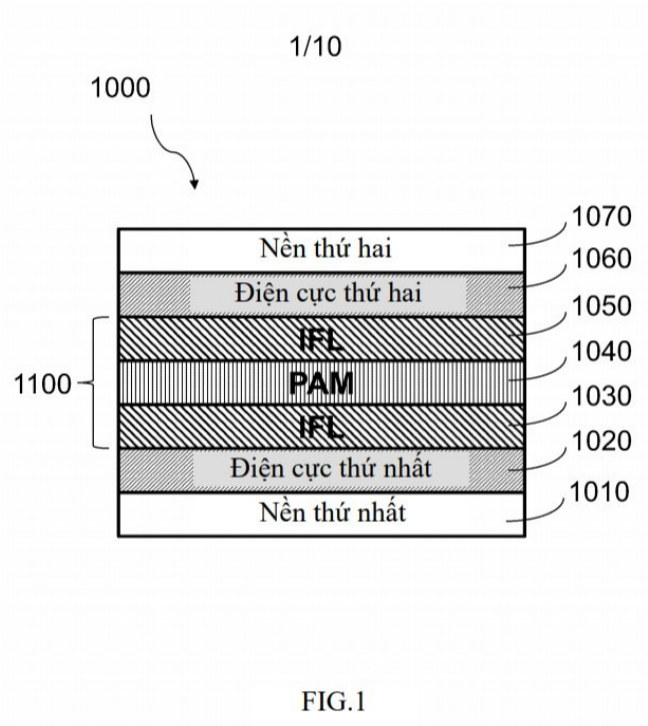
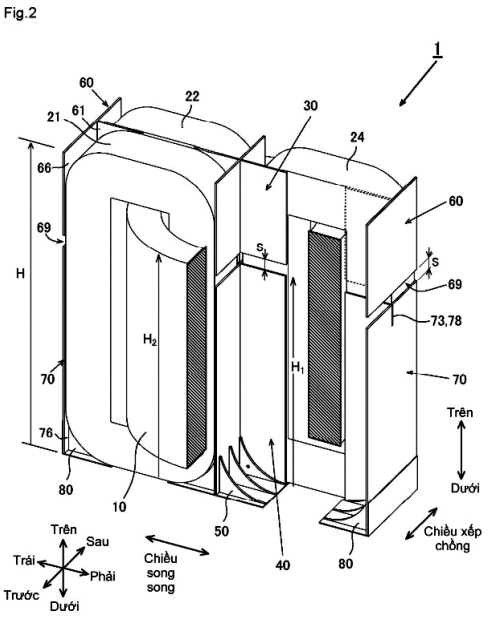


FIG.1

(11) **112835 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-04279**
(22) 11/06/2024
(30) 2023-223185 28/12/2023 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2024
(51) ***H01F 41/02***
(71) **HITACHI INDUSTRIAL EQUIPMENT SYSTEMS CO., LTD.** (JP)
1-5-1, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
(72) Naoki YAMADA (JP); Akira YAMAGISHI (JP); Yasushi MASHIMA (JP); Shuji TADA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÁY BIẾN ÁP VÔ ĐỊNH HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy biến áp vô định hình trong đó các lõi quấn được cố định và tự đứng, các vật liệu cách điện được đặt giữa các lõi quấn tự đứng được cải tiến. Các vật liệu cách điện được làm từ vật liệu không từ tính được đặt giữa các bề mặt quay hướng về nhau của các lõi quấn (21) đến (24) được đặt cạnh nhau theo chiều xếp chồng và chiều song song. Các vật liệu cách điện được tách rời và được tạo thành vật liệu cách điện phía trên (30) và vật liệu cách điện phía dưới (40), và vật liệu cách điện phía trên (60) và vật liệu cách điện phía dưới (70) mà có các nhiệt độ chịu nhiệt khác nhau, và các vật liệu cách điện được tạo ra ở dạng hình chữ T hoặc dạng hình chữ thập bằng cách sử dụng các tấm FRP (chất dẻo được gia cố sợi - fiber reinforced plastic) phẳng. Các vật liệu cách điện phía trên (30) và (60) mà có khả năng trở nên nóng được sản xuất từ các vật liệu có độ bền chịu nhiệt cao hơn các vật liệu cách điện phía dưới (40) và (70). Do đó vật liệu cách điện phía dưới (40) và (70) được cố định vào các trụ thép (50) và (80) mà trên đó đặt các lõi quấn (21) đến (24), nên các lõi quấn (21) đến (24) được đỡ một cách thỏa đáng.

Fig.2



(11) **112836 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-04287**
(22) 12/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/06/2024
(51) ***G06N 3/02***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT** (VN)
Khu GD&ĐT - Khu Công nghệ cao Hòa Lạc - Km29 Đại lộ Thăng Long, Thạch Thất, Thành phố Hà Nội
(72) ĐÀO THANH TUẤN (VN); NGUYỄN NHẬT MINH KHÔI (VN); NINH QUANG TRÍ (VN)
(54) **QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG MÔ HÌNH NGÔN NGỮ LỚN ĐỂ DỰ ĐOÁN HIỆU NĂNG CHO CODE GPU**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống và phương pháp xây dựng mô hình ngôn ngữ lớn để dự đoán hiệu năng của code GPU. Đầu vào của mô hình là chương trình GPU (GPU kernel code) và đầu ra là thời gian chạy được dự đoán. Sáng chế bao gồm: một bộ dữ liệu code được thu thập trên Internet; một bộ công cụ để tính toán thời gian chạy và phân tích bộ nhớ nhằm tìm ra khuôn mẫu chung của kích thước giá trị đầu vào; một mô hình ngôn ngữ lớn được tinh chỉnh để phù hợp với tác vụ tính toán thời gian chạy của code giúp đưa ra đánh giá về hiệu năng.

(11) **112837 A**
(21) **1-2024-04345**
(22) 15/12/2022
(30) 21215200.3 16/12/2021 EP
(43) 25/07/2025
(85) 13/06/2024
(86) PCT/EP2022/086166 15/12/2022
(87) WO2023/111186 22/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2024
(51) ***C08G 63/553****; C09D 187/00; C09D 133/04; C09D 167/06; C08G 81/02; C09D 125/14*
(71) **ALLNEX AUSTRIA GMBH** (AT)
Bundesstrasse 175 8402 WERNDORF, Austria
(72) FEOLA, Roland (AT); ETZ, Oliver (DE); MAUOH, Boris (SI)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ**

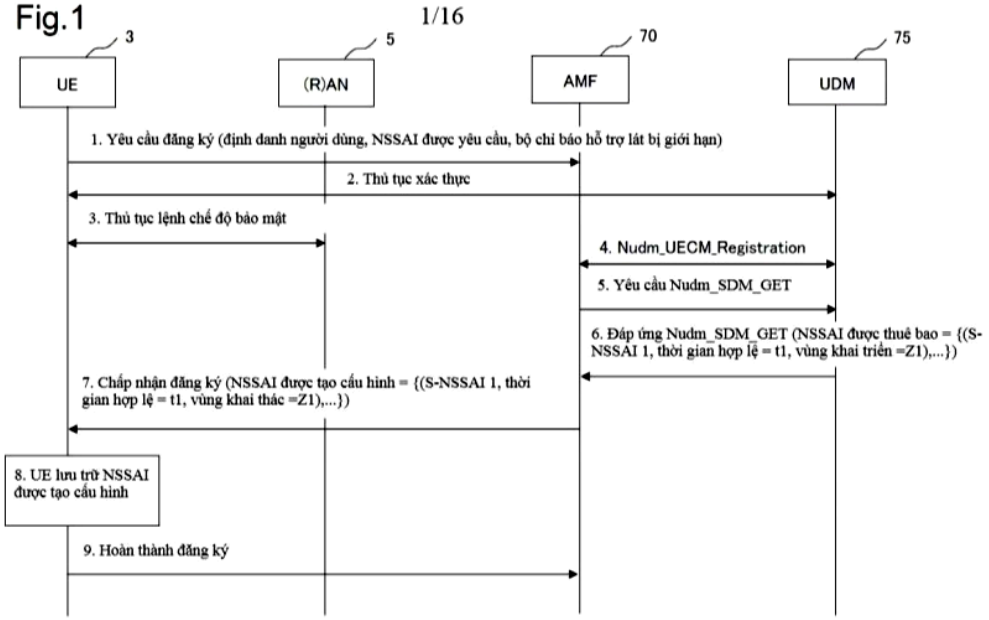
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ dạng nước bao gồm:
- một hoặc nhiều polyeste chưa bão hòa chứa nhóm muối anion; hoặc
- hỗn hợp chứa nhóm muối anion của một hoặc nhiều polyeste không bão hòa và một hoặc nhiều polyeste bão hòa; hoặc
- hỗn hợp chứa nhóm muối anion của một hoặc nhiều polyeste không bão hòa và một hoặc nhiều chất đồng trùng hợp vinyl chức axit, trong đó hỗn hợp này là hỗn hợp vật lý và/hoặc sản phẩm phản ứng, tốt hơn là sản phẩm phản ứng; hoặc
- hỗn hợp chứa nhóm muối anion của một hoặc nhiều polyeste không bão hòa, một hoặc nhiều polyeste bão hòa và một hoặc nhiều chất đồng trùng hợp vinyl chức axit, trong đó hỗn hợp này là hỗn hợp vật lý và/hoặc sản phẩm phản ứng, tốt nhất là sản phẩm phản ứng.
Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chất nền kim loại được phủ và phương pháp sản xuất thân và đầu vỏ đồ hộp được phủ.

(11) **112838 A**
(21) **1-2024-04451**
(22) 28/11/2022
(30) 202111060027 22/12/2021 IN
(43) 25/07/2025
(85) 17/06/2024
(86) PCT/JP2022/043676 28/11/2022
(87) WO2023/120045 29/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2024
(51) ***H04W 60/00***; *H04W 48/02*
(71) **NEC CORPORATION** (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan
(72) TIWARI Kundan (IN); TAMURA Toshiyuki (JP); IANEV Iskren (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DÀNH CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THỰC THỂ ĐỂ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG TRUY NHẬP VÀ QUẢN LÝ DI ĐỘNG (AMF)**

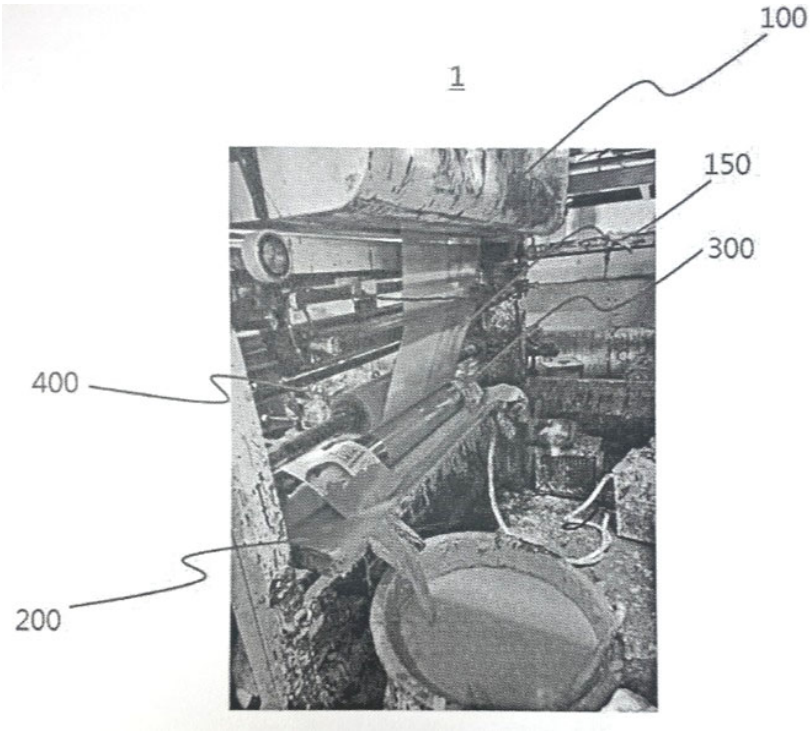
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị người dùng và chức năng truy nhập và quản lý di động. Có yêu cầu mới với thị trường rằng lát mạng cần được khai triển trong khu vực không chồng lấn với các vùng theo dõi đã được khai triển và/hoặc có tuổi thọ giới hạn. Do đặc tả 3GPP mới nhất không thể thỏa mãn yêu cầu thị trường mới, các đặc tả 3GPP cần được tăng cường. Phương pháp của thiết bị truyền thông bao gồm bước nhận thông tin hỗ trợ chọn lát mạng đơn (S-NSSAI), thông tin thứ nhất chỉ báo chỗ nào S-NSSAI hợp lệ và thông tin thứ hai chỉ báo khi nào S-NSSAI hợp lệ. Phương pháp bao gồm bước gửi S-NSSAI, thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai.

Fig.1



(11) **112839 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-04485**
(22) 18/06/2024
(30) 10-2023-0192271 27/12/2023 KR
(51) ***B41M 5/00****; B41M 5/20*
(71) **SEOJU INDUSTRIAL** (KR)
15-16, Yulsaengjungang-ro 206beon-gil, Daegot-myeon, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) Um Seho (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG IN ỐNG ĐỒNG 8 MÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống in ống đồng 8 màu và cụ thể hơn là hệ thống in ống đồng 8 màu có thể cải thiện chất lượng in bằng cách trộn mực ổn định. Hệ thống theo sáng chế có thể làm giảm đáng kể lượng bong bóng và cục mực được tạo ra ngoài việc tăng tốc độ khuấy và hiệu suất khuấy của mực chứa trong hộp mực. Theo sáng chế, thanh khuấy mực có thể được di chuyển qua lại theo phương thẳng đứng trong hộp mực ở một khoảng cách tùy ý và với tốc độ tùy ý, nhờ đó làm tăng tốc độ khuấy và hiệu quả của mực chứa trong hộp mực và giảm đáng kể lượng bong bóng và cục mực được tạo ra.

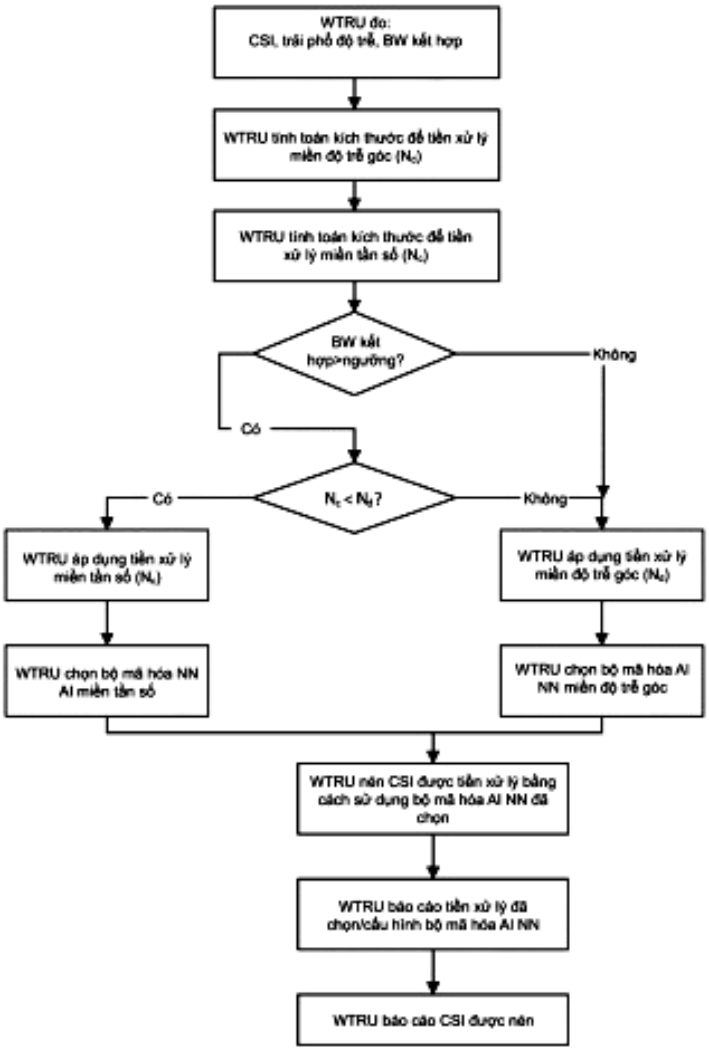


(11) **112840 A**
(21) **1-2024-04490**
(22) 30/11/2022
(30) 63/284,404 30/11/2021 US
63/308,234 09/02/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 18/06/2024
(86) PCT/US2022/051400 30/11/2022
(87) WO2023/102045 08/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2025
(51) ***H03M 7/30****; H04B 7/0417*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Mihaela BELURI (US); Patrick J. TOOHER (CA); Arnab ROY (IN); Tejaswinee LUTCHOOMUN (CA); Mohamed Salah IBRAHIM (EG); Satyanarayana KATLA (IN); Ibrahim HEMADEH (LB); Yugeswar Deenoo NARAYANAN THANGARAJ (IN); Moon-il LEE (KR); Ghyslain PELLETIER (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu phát không dây (WTRU) và phương pháp được thực hiện bởi thiết bị này dành cho việc tiền xử lý để nén thông tin trạng thái kênh (CSI) trong hệ thống không dây. WTRU có thể nhận thông tin cấu hình chỉ báo tín hiệu tham chiếu và mô hình xử lý dữ liệu để nén thông tin trạng thái kênh (CSI). WTRU có thể xác định CSI được liên kết với kênh sử dụng tín hiệu tham chiếu. WTRU có thể xác định điều kiện kênh được liên kết với tiền xử lý. WTRU có thể chọn loại tiền xử lý từ nhiều loại tiền xử lý dựa trên mô hình xử lý dữ liệu và điều kiện kênh đã xác định được liên kết với tiền xử lý. WTRU có thể tiền xử lý CSI được liên kết với kênh dựa trên loại tiền xử lý đã chọn. WTRU có thể tạo ra CSI được nén bằng cách nén CSI được tiền xử lý bằng cách sử dụng mô hình xử lý dữ liệu để nén CSI. WTRU có thể gửi CSI được nén đến mạng.


WTRU đo:
CSI, trải phổ độ trễ, BW kết hợp
WTRU tính toán kích thước để tiền xử lý miền độ trễ góc (N_c)
WTRU tính toán kích thước để tiền xử lý miền tần số (N_f)
BW kết hợp>ngưỡng?
Không
Có
$N_c < N_f$?
Có
Không
WTRU áp dụng tiền xử lý miền tần số (N_f)
WTRU áp dụng tiền xử lý miền độ trễ góc (N_c)
WTRU chọn bộ mã hóa NN AI miền tần số
WTRU chọn bộ mã hóa AI NN miền độ trễ góc
WTRU nén CSI được tiền xử lý bằng cách sử dụng bộ mã hóa AI NN đã chọn
WTRU báo cáo tiền xử lý đã chọn/cấu hình bộ mã hóa AI NN
WTRU báo cáo CSI được nén

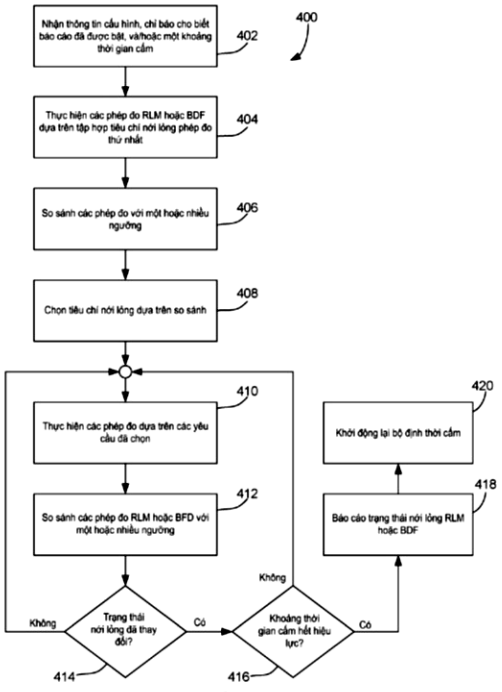
HÌNH 20

(11) **112841 A**
(21) **1-2024-04515**
(22) 21/12/2022
(30) 63/292,293 21/12/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 19/06/2024
(86) PCT/US2022/082147 21/12/2022
(87) WO2023/122670 29/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2024
(51) ***H04W 24/08***

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300 Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Brian MARTIN (GB); Virgil COMSA (CA); Erdem BALA (TR); Keiichi KUBOTA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY NÀY**

(57) Bộ thu/phát không dây (WTRU) có thể bao gồm bộ xử lý và bộ nhớ. Bộ xử lý và bộ nhớ có thể được tạo cấu hình để nhận thông tin cấu hình cho biết tiêu chí nới lỏng phép đo để giám sát liên kết vô tuyến (RLM) hoặc phát hiện lỗi chùm tín hiệu (BFD) và khoảng thời gian cấm để báo cáo trạng thái nới lỏng phép đo. WTRU có thể xác định rằng trạng thái nới lỏng phép đo của WTRU đã thay đổi dựa trên tiêu chí nới lỏng phép đo. WTRU có thể xác định rằng khoảng thời gian cấm đã kết thúc. WTRU có thể gửi báo cáo dựa trên xác định trạng thái nới lỏng phép đo đã thay đổi và xác định khoảng thời gian cấm đã kết thúc. Báo cáo có thể bao gồm chỉ báo về trạng thái nới lỏng phép đo.

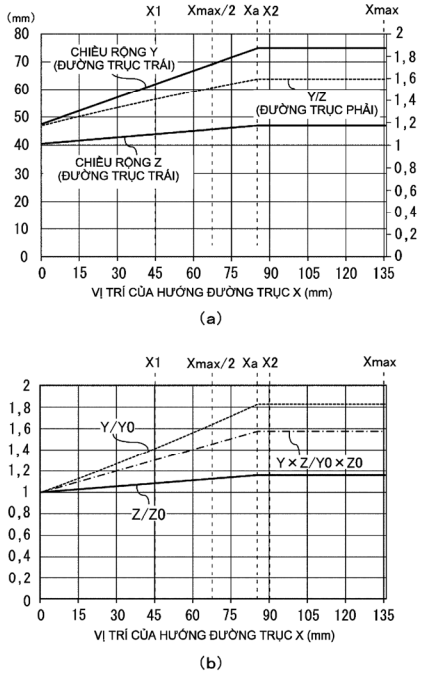


HÌNH 4

(11) **112842 A**
(21) **1-2024-04526**
(22) 21/10/2022
(30) 2021-197505 06/12/2021 JP
2021-204531 16/12/2021 JP
(43) 25/07/2025
(85) 19/06/2024
(86) PCT/JP2022/040277 21/10/2022
(87) WO2023/105981 15/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2024
(51) ***G03G 15/08***
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan
(72) MUNETSUGU Hiroyuki (JP); SATO Masaaki (JP); OZAKI Goshi (JP); SATO Mitsuhiro (JP); TOBA Shinjiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ PHẬN CHỨA MỰC VÀ HỆ THỐNG TẠO ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận chứa mực có phần túi làm từ chất liệu màng mềm dẻo và bộ phận xả được nối với phần túi và có kết cấu để xả mực từ không gian chứa ra bên ngoài. Khi chiều dài từ bề mặt đối của bộ phận xả với phần đầu ở phía đối diện của bề mặt đối của phần túi theo hướng thứ nhất được xác định là Xmax, và trong trường hợp mà ở đó vị trí X ($0 \leqq X \leqq Xmax$) sử dụng bề mặt đối là bề mặt tham chiếu theo hướng thứ nhất được đưa ra, chiều dài của phần túi trên mặt phẳng vuông góc với hướng thứ nhất theo hướng thứ hai được xác định là Y và chiều dài của phần túi trên mặt phẳng theo hướng thứ ba được xác định là Z, trong trường hợp mà ở đó Z là Z0 với X=0, $Xmax > Y \geqq Z$ trong khoảng $0 \leqq X \leqq Xmax$, $0,8 \times Z0 \leqq Z \leqq 1,2 \times Z0$ trong khoảng $0 \leqq X \leqq Xmax$, và $Y \leqq 2 \times Z$ trong khoảng $0 \leqq X < 0,5 \times Xmax$.



(11) **112843 A**
(21) **1-2024-04556**
(22) 10/01/2022
(43) 25/07/2025
(85) 20/06/2024
(86) PCT/CN2022/071145 10/01/2022
(87) WO2023/130481 A1 13/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2024
(51) ***H04W 72/04****; H04W 76/28*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Chunhai YAO (CN); Chunxuan YE (US); Dawei ZHANG (US); Haijing HU (CN); Haitong SUN (US); Hong HE (US); Wei ZENG (US); Weidong YANG (CN); Yushu ZHANG (CN); Zhibin WU (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN TÀI NGUYÊN CHO TRUYỀN THÔNG TUYẾN PHỤ Ở THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

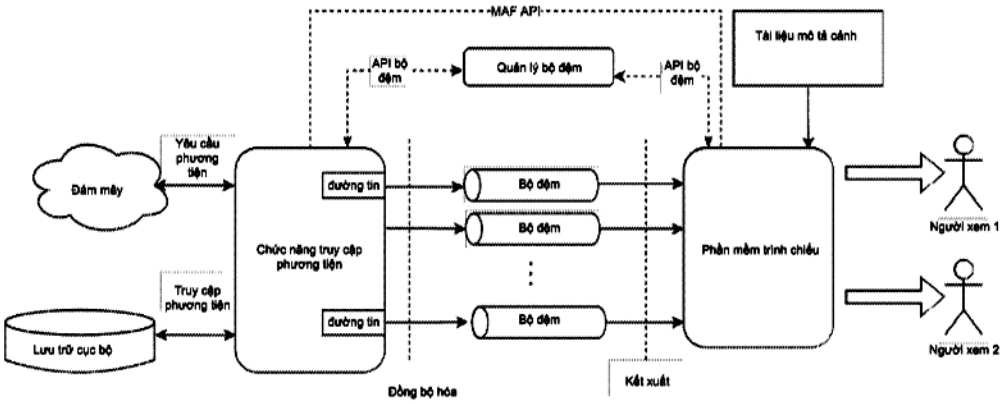
(57) Thiết bị người dùng (UE), chẳng hạn như thiết bị trên phương tiện với vạn vật (V2X), UE của người đi đường hoặc UE khác, bộ xử lý băng tần cơ sở hoặc thiết bị mạng khác có thể hoạt động để nhận chỉ báo về tham số thu nhận không liên tục (DRX) trên tuyến phụ (SL) (ví dụ, thời gian hoạt động SL DRX) của UE bộ thu cho truyền thông SL (ví dụ, truyền thông SL Chế độ 2). Quy trình lựa chọn tài nguyên có thể được thực hiện để phát hiện tập hợp các tài nguyên ứng viên trong cửa sổ lựa chọn tài nguyên (RSW) dựa trên tham số SL DRX của UE bộ thu, sao cho ít nhất một tập hợp con các tài nguyên ứng viên của tập hợp các tài nguyên úng viên thỏa mãn ngưỡng tham số SL DRX của UE bộ thu. Sau đó, báo cáo của tập hợp các tài nguyên ứng viên có thể được truyền từ lớp vật lý (PHY) đến lớp cao hơn để cho phép truyền thông SL. Ví dụ, truyền thông SL có thể bao gồm việc xác định độc lập các tài nguyên SL cho truyền thông tuyến phụ Chế độ 2.

(11) **112844 A**
(21) **1-2024-04615**
(22) 16/12/2022
(30) 63/291,203 17/12/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 21/06/2024
(86) PCT/US2022/053143 16/12/2022
(87) WO2023/114464 22/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2025
(51) ***H04N 21/81****; H04N 21/854; H04N 21/218*

(71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Ahmed HAMZA (CA); Gurdeep BHULLAR (IN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NHIỀU ĐỐI TƯỢNG CAMERA**

(57) Thiết bị có thể nhận thông tin được liên kết với nhiều camera trong đó mỗi camera có một đối tượng camera được liên kết. Thiết bị có thể liên kết đối tượng camera thứ nhất với người xem thứ nhất. Đối tượng camera thứ nhất có thể có các đặc tính bên ngoài thứ nhất được liên kết và các đặc tính bên trong thứ nhất được liên kết. Thiết bị có thể liên kết đối tượng camera thứ hai với người xem thứ hai. Đối tượng camera thứ hai có thể có các đặc tính bên ngoài thứ hai được liên kết và các đặc tính bên trong thứ hai được liên kết. Thiết bị có thể gửi yêu cầu đăng ký đến Chức năng truy cập phương tiện (MAF), trong đó yêu cầu đăng ký xác định đối tượng camera thứ nhất và đối tượng camera thứ hai. Người xem thứ nhất và người xem thứ hai có thể cập nhật các khung hình ưa thích của họ về nội dung phương tiện, để phản hồi, thiết bị có thể gửi yêu cầu cập nhật đến MAF, trong đó yêu cầu bao gồm thông tin được cập nhật được liên kết với đối tượng camera thứ nhất và thông tin được cập nhật được liên kết với đối tượng camera thứ hai.



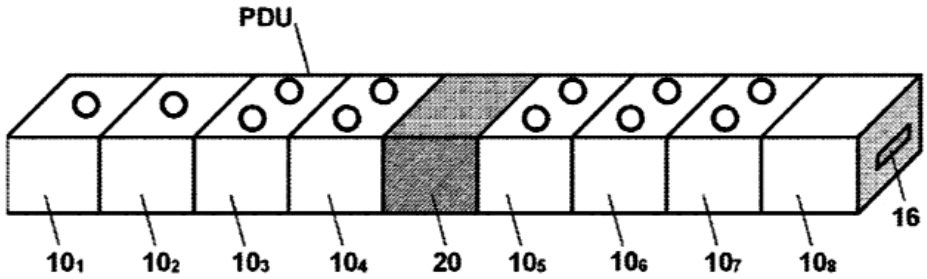
HÌNH 2

(11) **112845 A**
(21) **1-2024-04624**
(22) 10/01/2023
(30) FR2200798 31/01/2022 FR
(43) 25/07/2025
(85) 24/06/2024
(86) PCT/FR2023/050027 10/01/2023
(87) WO2023/144479 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2025
(51) ***H02J 13/00***
(71) 1. **LEGRAND SNC** (FR)
128 avenue du Maréchal de Lattre-de-Tassigny, 87000 LIMOGES, France
2. **LEGRAND FRANCE** (FR)
128 avenue du Maréchal de Lattre-de-Tassigny, 87000 LIMOGES, France
(72) DELPINO, Franck (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) MÔ-ĐUN THỨ CẤP, MÔ-ĐUN CƠ SỞ, THIẾT BỊ PHÂN PHỐI ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP GÁN ĐỊA CHỈ, VÀ TRUNG TÂM XỬ LÝ DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến mô-đun thứ cấp (10) cho PDU, bao gồm: - một bộ ổ cắm điện (141, 142, 143) được kết nối với ổ cắm kết nối bên trong (15) để cung cấp điện; - ít nhất một giao diện (12, 13) để truyền phát dữ liệu với mô-đun khác trong PDU; - phương tiện quản lý (11) để quản lý riêng từng ổ cắm điện bằng các thông báo được trao đổi với mô-đun cơ sở của PDU xác định ổ cắm điện nhất định bằng một địa chỉ duy nhất; - trong đó, để phản hồi tín hiệu mời nhận được từ giao diện thứ nhất (12), phương tiện quản lý được điều chỉnh để phát thông báo yêu cầu địa chỉ qua giao diện thứ nhất chỉ định số lượng ổ cắm điện và lưu trữ một hoặc nhiều địa chỉ để phản hồi nhiều thông báo gán địa chỉ.

[Hình 1]



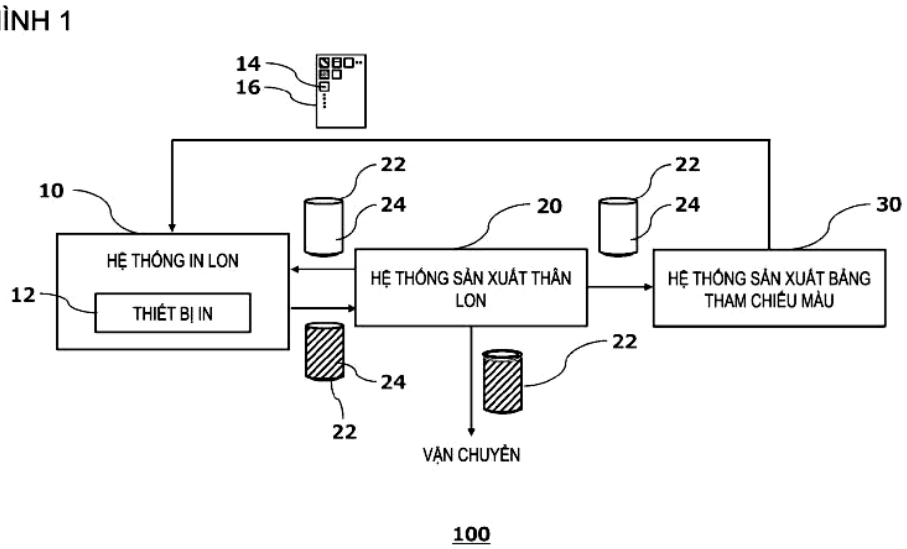
(11) **112846 A**
(21) **1-2024-04637**
(22) 04/01/2023
(30) 2022-058349 31/03/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 24/06/2024
(86) PCT/JP2023/000017 04/01/2023
(87) WO2023/188669 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2024
(51) ***B41J 2/01****; B41J 2/21; B41J 2/525; B41J 3/407; H04N 1/60; B41M 1/40; G01J 3/52; G09F 5/04; H04N 1/407; H04N 1/54; B41F 33/00; B41M 1/28*

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan
(72) SAITO Yukiko (JP); NAGATSUKA Ryota (JP)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **HỆ THỐNG IN LON, HỆ THỐNG SẢN XUẤT LON, BẢNG THAM CHIẾU MÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG THAM CHIẾU MÀU**

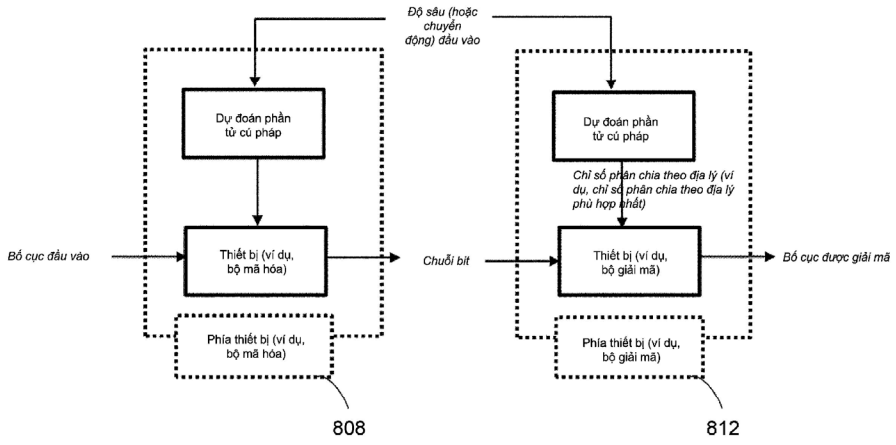
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống in lon bao gồm: thiết bị in thực hiện in trên bề mặt của lon kim loại; và bảng tham chiếu màu bao gồm nhiều mảng màu thu được bằng cách in màu mực của thiết bị in trên vật liệu nền kim loại có chứa kim loại giống với kim loại của lon kim loại. Khi nhiều mảng màu của bảng tham chiếu màu được đo màu để lấy tọa độ màu của nhiều mảng màu trên không gian màu, thì thu được nhiều vùng tông màu bằng cách phân chia không gian màu theo các góc tông màu được xác định trước và thu được nhiều vùng độ sáng/sắc độ bằng cách phân chia mỗi vùng tông màu theo chiều rộng độ sáng được xác định trước và chiều rộng sắc độ được xác định trước, tọa độ màu của một hoặc nhiều mảng màu trong số nhiều mảng màu được bố trí trong tất cả nhiều vùng tông màu và tọa độ màu của một hoặc nhiều mảng màu trong số nhiều mảng màu được bố trí trong các vùng độ sáng/sắc độ được xác định trước chiếm một nửa hoặc hơn trong số nhiều vùng độ sáng/sắc độ.

HÌNH 1



(11) **112847 A**
(21) **1-2024-04710**
(22) 21/12/2022
(30) 21306873.7 21/12/2021 EP
(43) 25/07/2025
(85) 26/06/2024
(86) PCT/EP2022/087157 21/12/2022
(87) WO2023/118254 29/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2025
(51) ***H04N 19/124****; H04N 19/70; H04N 19/597; H04N 13/10; H04N 19/176*
(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017, France
(72) Karam NASER (IQ); Tangi POIRIER (FR); Edouard FRANCOIS (FR); Saurabh PURI (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ NỘI DUNG PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ MÃ HÓA NỘI DUNG PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ NỘI DUNG PHƯƠNG TIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA NỘI DUNG PHƯƠNG TIỆN**

(57) Thiết bị có thể thu được, đối với khối video, chỉ báo thông tin bổ sung và giải mã khối video dựa trên chỉ báo thông tin bổ sung được liên kết với khối video. Chỉ báo thông tin bổ sung có thể cho biết liệu có thông tin độ sâu được liên kết với khối video và/hoặc thông tin chuyển động được liên kết với khối video hay không. Thông tin bổ sung được liên kết với khối video (ví dụ, thông tin độ sâu được liên kết với khối video và/hoặc thông tin chuyển động được liên kết với khối video) có thể khả dụng, ví dụ, trong dữ liệu video. Theo các ví dụ, thiết bị có thể thu được khối video. Nếu chỉ báo thông tin bổ sung được liên kết với khối video cho biết có thông tin độ sâu được liên kết với khối video, thì thiết bị có thể thu được thông tin độ sâu từ dữ liệu video được gửi đến thiết bị và giải mã khối video bằng cách sử dụng thông tin độ sâu.

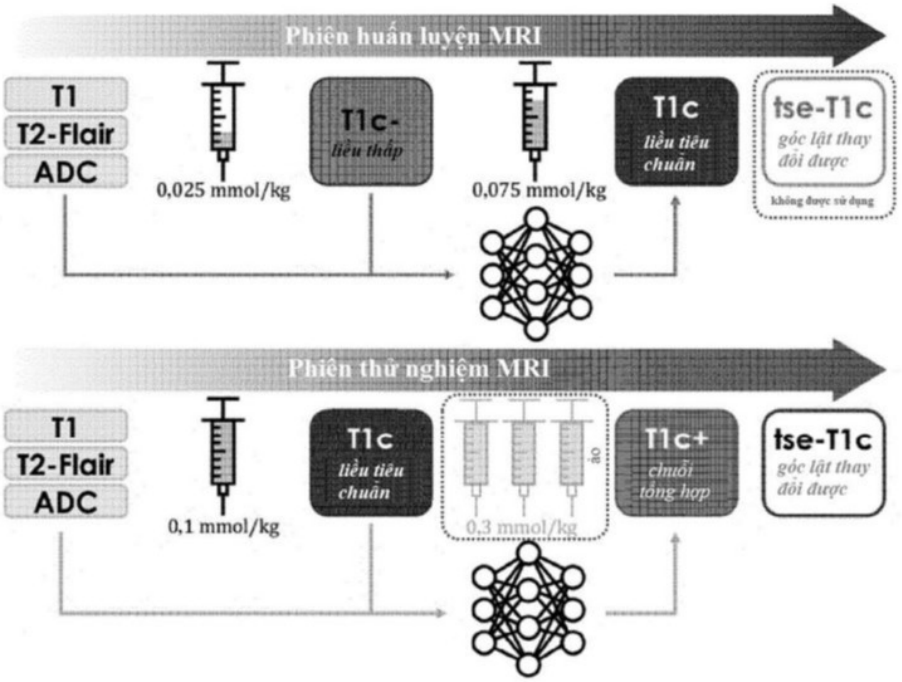


HÌNH 8

(11) **112848 A**
(21) **1-2024-04726**
(22) 20/12/2022
(30) 21306909.9 22/12/2021 EP
(43) 25/07/2025
(85) 26/06/2024
(86) PCT/EP2022/086849 20/12/2022
(87) WO2023/118044 29/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2025
(51) ***A61B 6/00***; *G06V 10/774; G06V 10/82; G16H 50/70; G16H 30/40; G16H 50/20; G16H 50/50; G01R 33/56; G16H 30/20*
(71) 1. **GUERBET** (FR)
15, rue des Vanesses 93420 VILLEPINTE, France
2. **INSTITUT GUSTAVE ROUSSY** (FR)
39, rue Camille Desmoulins 94800 VILLEJUIF, FRANCE
(72) BONE Alexandre (FR); ROHÉ Marc-Michel (FR); LASSAU Nathalie (FR); AMMARI Samy (FR); ROBERT, Philippe (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ÍT NHẤT MỘT HÌNH ẢNH TRƯỚC TIÊM CHẤT TƯƠNG PHẢN VÀ MỘT HÌNH ẢNH SAU TIÊM CHẤT TƯƠNG PHẢN TƯƠNG ỨNG MÔ TẢ PHẦN CƠ THỂ TRƯỚC VÀ SAU KHI TIÊM LIỀU THỨ NHẤT CỦA CHẤT TƯƠNG PHẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chụp ảnh y khoa, phương pháp này được đặc trưng ở chỗ nó bao gồm bước thực hiện, bằng bộ xử lý dữ liệu (11b) của máy chủ thứ hai (1b), có các bước sau: (a) thu được ít nhất một hình ảnh trước tiêm chất tương phản ứng viên và hình ảnh sau tiêm chất tương phản ứng viên tương ứng mô tả phần cơ thể trước và sau khi tiêm liều thứ nhất của chất tương phản, trong đó liều thứ nhất nói trên cao hơn liều thấp được xác định trước, liều giảm được xác định trước này thấp hơn liều tiêu chuẩn được xác định trước; mạng nơ-ron tích chập, CNN, được huấn luyện để tái tạo lại, từ ít nhất một hình ảnh đầu vào trước tiêm chất tương phản và hình ảnh đầu vào sau tiêm chất tương phản liều thấp tương ứng mô tả phần cơ thể trước và sau khi tiêm liều thấp nói trên của chất tương phản, hình ảnh sau tiêm chất tương phản liều tiêu chuẩn mô tả phần cơ thể nói trên sau khi tiêm liều tiêu chuẩn nói trên của chất tương phản; (b) Mô phỏng việc tiêm liều thứ hai của chất tương phản mà cao hơn liều tiêu chuẩn, trong đó việc mô phỏng nói trên bao gồm việc tạo ra hình ảnh tổng hợp sau tiêm chất tương phản bằng cách áp dụng CNN cho ít nhất một hình ảnh trước tiêm chất tương phản ứng viên và hình ảnh sau tiêm chất tương phản ứng viên này.

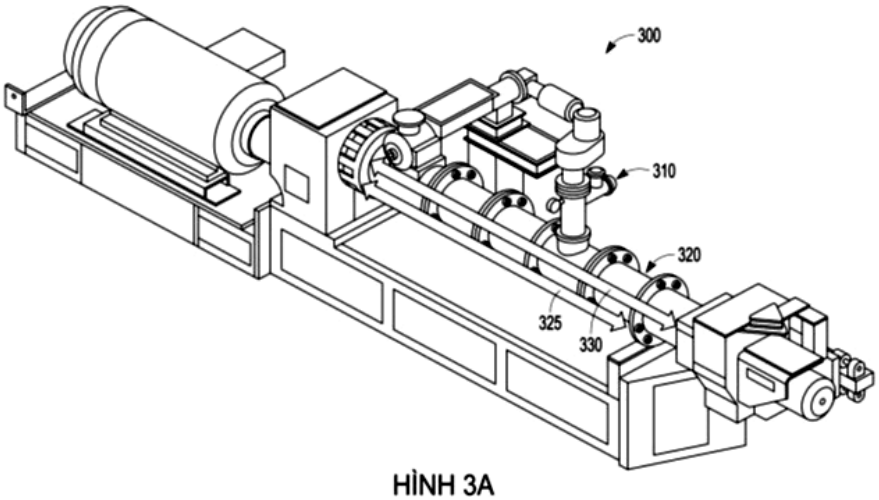

Phiên huấn luyện MRI
T1
T2-Flair
ADC
0,025 mmol/kg
T1c-
liều thấp
0,075 mmol/kg
T1c
liều tiêu chuẩn
tse-T1c
góc lật thay đổi được
không được sử dụng
Phiên thử nghiệm MRI
T1
T2-Flair
ADC
0,1 mmol/kg
T1c
liều tiêu chuẩn
ảo
0,3 mmol/kg
T1c+
chuỗi tổng hợp
tse-T1c
góc lật thay đổi được

HÌNH 2

(11) **112849 A**
(21) **1-2024-04728**
(22) 22/12/2022
(30) 63/265,870 22/12/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 26/06/2024
(86) PCT/US2022/082206 22/12/2022
(87) WO2023/122710 29/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2025
(51) ***B29C 48/76****; A23K 50/80; A23K 10/22; A23K 40/25*
(71) **CAN TECHNOLOGIES, INC.** (US)
15407 McGinty Road West, Wayzata, Minnesota 55391, United States of America
(72) Mark WRIGHT (GB)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY, THỨC ĂN CHĂN NUÔI ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO VẬT NUÔI ĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thức ăn chăn nuôi, thiết bị thực hiện các phương pháp này, và thức ăn chăn nuôi được sản xuất bằng phương pháp và thiết bị này. Phương pháp sản xuất thức ăn chăn nuôi bao gồm bước cho chế phẩm thức ăn chăn nuôi vào máy ép đùn trục vít đơn. Máy ép đùn trục vít đơn bao gồm thùng ép đùn bao gồm phần hình trụ với trục vít ép đùn kéo dài qua phần hình trụ nằm ở phía trước phần hình nón cụt và thiết bị nhồi thông khí nằm phía trước của phần dưới cùng của phần hình trụ của thùng ép đùn. Thùng ép đùn cũng bao gồm tấm khuôn ở phần hình nón cụt. Thiết bị nhồi bao gồm thùng nhồi thông thủy với thùng ép đùn, có trục vít nhồi và lỗ thông khí.



HÌNH 3A

(11) **112850 A**
(21) **1-2024-04729**
(22) 15/12/2022
(30) 63/290,752 17/12/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 26/06/2024
(86) PCT/CA2022/051825 15/12/2022
(87) WO2023/108279 22/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2025
(51) ***F28F 3/12**; B60L 58/24; H05K 7/20; H01M 10/625; B60L 3/00*
(71) **9351-0618 QUÉBEC INC.** (CA)
4441 boulevard Industriel, Sherbrooke, Québec J1L 2S9, Canada
(72) SALIM SHIRAZY, Mahmoodreza (CA); FRECHETTE, Luc (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TẤM DẪN NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM DẪN NHIỆT VÀ MÔ-ĐUN NGUỒN ĐIỆN**

(57) Tấm dẫn nhiệt bao gồm buồng hơi được chế tạo bằng cách bố trí lõi hơi và lớp mao dẫn bên trong khoang được định ra giữa các vách đặt cách nhau của vỏ, bơm chất lỏng hoạt động vào bên trong khoang, và áp dụng chân không vào khoang. Sau khi áp dụng chân không vào khoang, các vùng ngoại vi của các vách đặt cách nhau được hàn nguội với nhau để bịt kín chất lỏng làm việc, lõi hơi và lớp mao dẫn trong khoang.

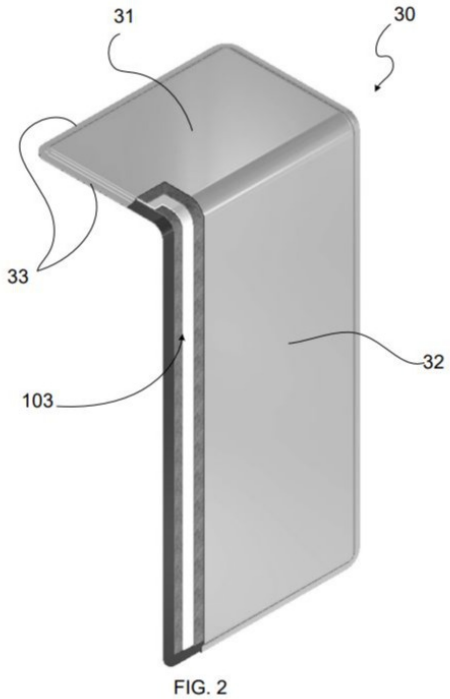


FIG. 2

(11) **112851 A**
(21) **1-2024-04730**
(22) 29/12/2022
(30) 63/294,692 29/12/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 26/06/2024
(86) PCT/US2022/054291 29/12/2022
(87) WO2023/129680 06/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2024
(51) ***H04N 19/13***; *H04N 19/423; H04N 19/174; H04N 19/124*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101, 8th floor, Building 12, No. 16, Xierqi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) XIU, Xiaoyu (US); CHEN, Yi-Wen (TW); CHEN, Wei (CN); GAO, Han (DE); KUO, Che-Wei (TW); JHU, Hong-Jheng (TW); YAN, Ning (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC MÁY ĐỂ GIẢI MÃ/MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế bộc lộ các phương pháp và các máy để giải mã/mã hóa viđeo, các phương pháp để lưu trữ dòng bit, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Theo một phương pháp giải mã viđeo, bộ giải mã số học nhị phân có thể thu nhận, theo trọng số thích ứng, xác suất nhiều giả thiết cho ký hiệu nhị phân của mô hình ngữ cảnh đối với bộ giải mã số học nhị phân, trong đó xác suất nhiều giả thiết chỉ báo rằng xác suất của ký hiệu nhị phân bằng với giá trị nhị phân, và ký hiệu nhị phân là từ nhiều ký hiệu nhị phân được liên hợp với mô hình ngữ cảnh. Ngoài ra, bộ giải mã có thể giải mã ký hiệu nhị phân theo xác suất nhiều giả thiết.

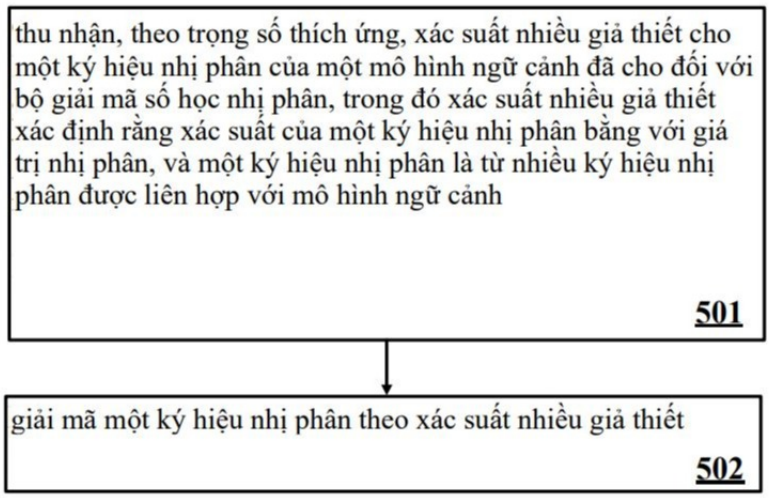
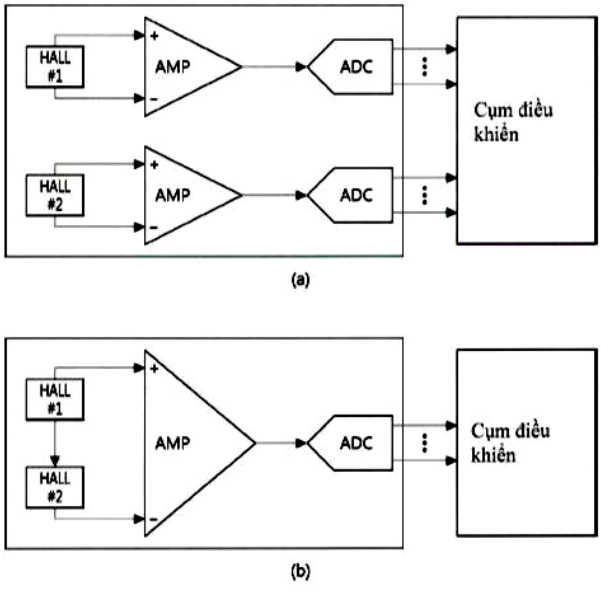


FIG. 5

(11) **112852 A**
(21) **1-2024-04749**
(22) 09/05/2019
(30) 10-2018-0054081 11/05/2018 KR
(43) 25/07/2025
(85) 03/12/2020
(86) PCT/KR2019/005596 09/05/2019
(87) WO2019/216676 14/11/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021
(51) ***G03B 13/36****; H04N 5/225; G03B 3/10; G02B 7/28; G03B 17/12*
(62) 1-2020-07005
(71) **LG INNOTEK CO., LTD.** (KR)
30, Magokjungang 10-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07796, Republic of Korea
(72) KIM, Min (KR); OH, Jun Seok (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÔĐUN MÁY GHI HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ghi hình, theo một phương án thực hiện, bao gồm: cụm thấu kính; cụm dẫn động thấu kính để dịch chuyển cụm thấu kính theo phương của đường trục quang; cụm bộ cảm biến vị trí để phát hiện vị trí của cụm thấu kính; và cụm điều khiển để, trên cơ sở vị trí của cụm thấu kính được phát hiện bởi cụm bộ cảm biến vị trí, gửi ra, đến cụm dẫn động thấu kính, tín hiệu điều khiển để dịch chuyển cụm thấu kính đến vị trí mục tiêu, trong đó cụm bộ cảm biến vị trí bao gồm các cụm bộ cảm biến mà có ít nhất một cực đầu ra được nối với nhau, bộ khuếch đại mà được nối chung với các cụm bộ cảm biến, và bộ chuyển đổi tương tự-kỹ thuật số mà được nối với bộ khuếch đại.

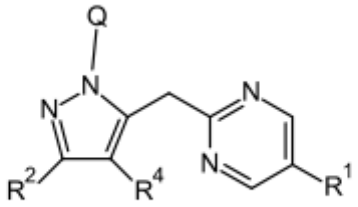
[FIG. 11]



(11) **112853 A**
(21) **1-2024-04760**
(22) 25/11/2022
(30) 2117474.3 03/12/2021 GB
(43) 25/07/2025
(85) 27/06/2024
(86) PCT/EP2022/083333 25/11/2022
(87) WO2023/099354 08/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2025
(51) ***C07D 401/14***; *C07D 403/06; A01N 43/54; A01N 43/56*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) DALE, Suzanna Jane (GB); ELVES, Philip Michael (GB); MORRIS, James Alan (GB); WATKIN, Samuel Vaughan (GB)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) HỢP CHẤT PYRAZOL PYRIMIDIN DIỆT CỎ, HỢP PHẦN DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ DẠI

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I),



(I)

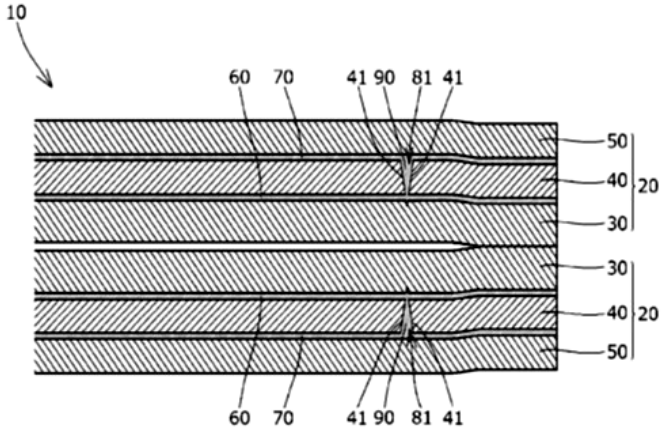
hoặc muối nông dụng của hợp chất này trong đó Q, R1 , R2 và R4 là như được xác định trong bản mô tả này. Sáng chế còn đề cập đến hợp phần diệt cỏ chứa hợp chất có công thức (I) và phương pháp kiểm soát cỏ dại tại địa điểm bao gồm bước dùng cho địa điểm này lượng kiểm soát cỏ dại của hợp phần này.

(11) **112854 A**
(21) **1-2024-04771**
(22) 26/12/2022
(30) 2021-213198 27/12/2021 JP
2021-213078 27/12/2021 JP
(43) 25/07/2025
(85) 27/06/2024
(86) PCT/JP2022/047929 26/12/2022
(87) WO2023/127798 06/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2024
(51) ***B60R 21/2338****; B60R 21/36*
(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006, Japan
(72) KABEYA, Takumi (JP); ISE, Fumiaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TÚI KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến túi khí được tạo ra bằng cách may các tấm vải nền đối diện nhau lại với nhau bằng vải neo rộng để duy trì độ dày xác định trước, trong đó giảm thiểu hiện tượng rách ở vùng đường may. Túi khí này khác biệt ở chỗ đường khâu các tấm vải nền và vải neo bao gồm nhiều mũi khâu thẳng rời rạc dọc theo đường ảo kéo dài theo hướng chiều rộng của vải neo, và các đầu của các mũi khâu thẳng có các phần cong mà uốn theo góc quy định và có chiều dài xác định trước từ đường ảo về phía mép vắt sổ của vải neo; hoặc trong đó đường khâu các tấm vải nền và vải neo bao gồm nhiều mũi khâu cong riêng lẻ mà tạo ra các phần nhô ở mặt đối diện từ mép vắt sổ của vải neo, và các đỉnh của nhiều mũi khâu cong riêng lẻ nằm trên đường ảo kéo dài theo hướng chiều rộng của vải neo.

(11) **112855 A**
(21) **1-2024-04823**
(22) 19/01/2023
(30) 2022-069009 19/04/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 28/06/2024
(86) PCT/JP2023/001491 19/01/2023
(87) WO2023/203817 26/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2024
(51) ***B65D 65/40****; B32B 7/12; B32B 7/022; B65D 75/62; B32B 3/18*
(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640 Japan
(72) HONGO Masahiro (JP); MIURA Takashi (JP); MATSUNAGA Shie (JP); GOTOU Osamu (JP); SAEKI Mayumi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÀNG NHIỀU LỚP DÙNG LÀM TÚI, TÚI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến màng nhiều lớp dùng làm túi, túi và phương pháp sản xuất màng nhiều lớp có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở bằng cách sử dụng đường dẫn hướng cắt đồng thời ngăn chặn sự suy giảm hiệu suất chắn. Màng nhiều lớp (20), dùng làm túi, bao gồm lớp màng trung gian (40) được bố trí giữa lớp màng bên trong (30) và lớp màng bên ngoài (50), và được tạo thành bằng đường dẫn hướng cắt (80). Đường dẫn hướng cắt (80) được tạo thành bởi một phần khe (81) được tạo thành từ bề mặt ngoài của lớp màng trung gian (40) hướng về phía bề mặt trong của lớp màng trung gian (40). Phần bám dính xen kẽ (90) được tạo thành từ chất kết dính xen kẽ giữa và tiếp xúc với cả hai bề mặt đầu phía có khe (41) được bố trí ở ít nhất một phần của phần khe (81) được tạo thành trong lớp màng trung gian (40).



Hình 2

(11) **112856 A**
(21) **1-2024-04850**
(22) 23/12/2019
(30) 62/822,979 24/03/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 20/07/2021
(86) PCT/CN2019/127535 23/12/2019
(87) WO2020/135346 A1 02/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2021
(51) ***H04N 19/117***
(62) 1-2021-04451
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) KOTRA, Anand Meher (IN); ESENLIK, Semih (TR); CHEN, Jianle (CN); GAO, Han (CN); WANG, Biao (CN); ZHAO, Zhijie (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LỌC TRỊ SỐ MẪU, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lọc trị số mẫu của hình ảnh, hình ảnh này bao gồm khối thứ nhất và khối thứ hai, khối thứ nhất và khối thứ hai liền kề nhau trong ranh giới khối, trong đó hình ảnh bao gồm ít nhất n×m (n lần m) mẫu p(i,j) được sắp xếp theo n hàng và m cột, trong đó i là chỉ số hàng mà chạy từ 1 đến n và j là chỉ số cột mà chạy từ 1 đến m, trong đó các mẫu p(i,j) với i từ 1 đến k thuộc về khối thứ nhất và các mẫu với i từ k+1 đến n thuộc về khối thứ hai, trong đó k là số nguyên nhỏ hơn n, trong đó phương pháp này bao gồm các bước, với t nguyên nhỏ hơn k và với j nguyên trong khoảng từ 1 đến m: tạo ra, với i nguyên trong khoảng từ 1 đến k-t-1, trị số mẫu được lọc bằng cách áp dụng bộ lọc tới trị số của mẫu p(i,j), trong đó bộ lọc được hỗ trợ bởi tập hợp của các mẫu hỗ trợ bộ lọc, trong đó tập hợp của các mẫu hỗ trợ bộ lọc bao gồm mẫu p(i,j) và một hoặc nhiều mẫu khác, trong đó tập hợp của các mẫu hỗ trợ bộ lọc không bao gồm các mẫu p(i’,j’) bất kỳ với chỉ số hàng i’ lớn hơn k-t-1, và/hoặc tạo ra, với i nguyên trong khoảng từ k-t đến k, trị số mẫu được lọc bằng cách áp dụng bộ lọc tới trị số của mẫu p(i,j), trong đó bộ lọc được hỗ trợ bởi tập hợp của các mẫu hỗ trợ bộ lọc, trong đó tập hợp của các mẫu hỗ trợ bộ lọc bao gồm mẫu p(i,j) và một hoặc nhiều mẫu khác, trong đó tập hợp của các mẫu hỗ trợ bộ lọc không bao gồm các mẫu p(i’,j’) bất kỳ với chỉ số hàng i’ nhỏ hơn k-t.

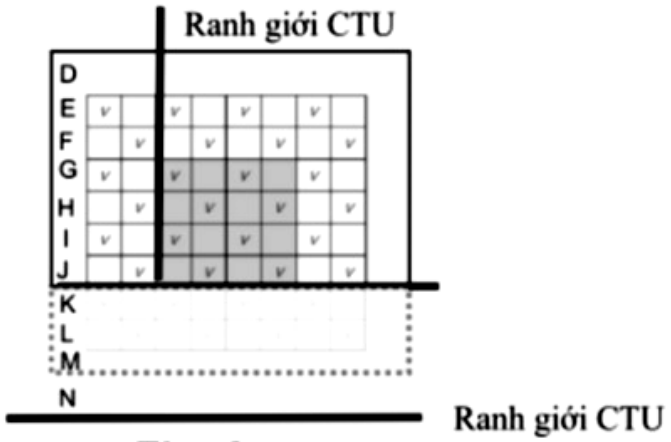


Fig. 9a

Giải pháp 1:

Đối với việc phân loại khối của khối 4x4 trung gian ở trên VB (4a):

* Chỉ sử dụng các mẫu ở trên VB trong việc phân loại (các mẫu ở các dòng E tới I)

Đối với việc phân loại khối của khối 4x4 trung gian ở dưới VB (4b):

* Chỉ sử dụng các mẫu ở dưới VB trong việc phân loại (các mẫu ở các dòng P tới L)

(11) **112857 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-04862**
(22) 01/07/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/09/2024
(51) ***E02B 3/00***
(75) **NGUYỄN VĂN HÙNG** (VN)
178 Nguyễn Trãi, Phường Ba Đình, TP Thanh Hóa
(54) **HỆ THỐNG CHỐNG SẠT LỞ BỜ SÔNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CONTAINER CŨ THANH LÝ CHO CÁC TỈNH: AN GIANG, HẬU GIANG, ĐỒNG THÁP, CẦN THƠ VÀ NHIỀU ĐỊA PHƯƠNG KHÁC**

(57) Hệ thống chống sạt lở bờ sông bằng phương pháp sử dụng container cũ thanh lý cho các tỉnh bị sạt lở mang lại nhiều lợi ích.

- Chống được sạt lở nhanh chóng ổn định lâu dài.
- Thi công nhanh dễ dàng cho bất cứ nơi nào đang sạt lở dù đường bộ không có nơi đưa xe chở vật liệu đến.
- Tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn khi thi công.
- Giảm giá thành thi công, chống lãng phí lớn, chặn đứng ngay sạt lở.

(11) **112858 A**
(21) **1-2024-04885**
(22) 20/03/2023
(30) 2022-053591 29/03/2022 JP
(51) ***H02K 1/276***
(43) 25/07/2025
(85) 02/07/2024
(86) PCT/JP2023/010903 20/03/2023
(87) WO2023/189825 A1 05/10/2023

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) HONMA Rei (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

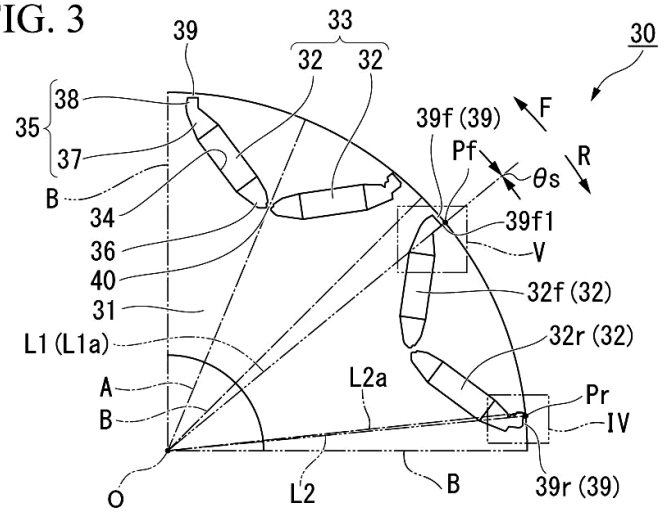
(54) **MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy điện quay. Khi vị trí tham chiếu trước (Pf) là điểm giao nhau của đường ảo trước (L1) đi qua trục tâm (O) của lõi rôto (31) và đầu trước của nam châm trước (32f) và bề mặt chu vi bên ngoài của lõi rôto (31) trong hình chiếu bằng, và vị trí tham chiếu sau (Pr) là điểm giao nhau của đường ảo sau (L2) đi qua trục tâm (O) của lõi rôto (31) và đầu sau của nam châm sau (32r) và bề mặt chu vi bên ngoài của lõi rôto (31) trong hình chiếu bằng, đầu trước của cầu sau (39r) được bố trí ở vị trí cách vị trí tham chiếu sau (Pr) về phía trước (F) một góc θf (radian) ở góc tâm quanh trục tâm (O), và đầu sau (39f1) của cầu trước (39f) được bố trí ở vị trí cách vị trí tham chiếu trước (Pf) về phía trước (F) một góc lớn hơn hoặc bằng 0 (radian) và nhỏ hơn hoặc bằng θf (radian) ở góc tâm quanh trục tâm O. Tuy nhiên, θf đáp ứng các công thức (1) và (2) được mô tả dưới đây:

$0 < \theta f \leq (\theta a/8)$... (1)

$\theta a = 2\pi/(Nslot)$... (2).

FIG. 3

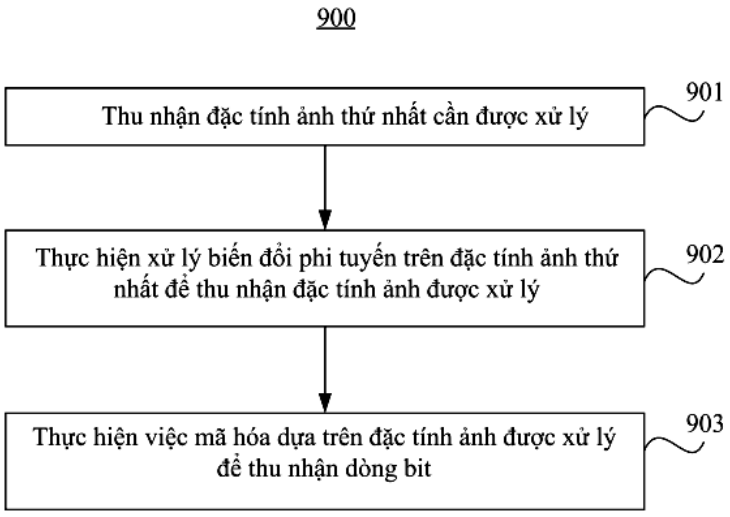


(11) **112859 A**
(21) **1-2024-04921**
(22) 30/11/2022
(30) 202111470979.5 03/12/2021 CN
(43) 25/07/2025
(85) 03/07/2024
(86) PCT/CN2022/135204 30/11/2022
(87) WO2023/098688 08/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2024
(51) ***H04N 19/136***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) GUO, Tiansheng (CN); WANG, Jing (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

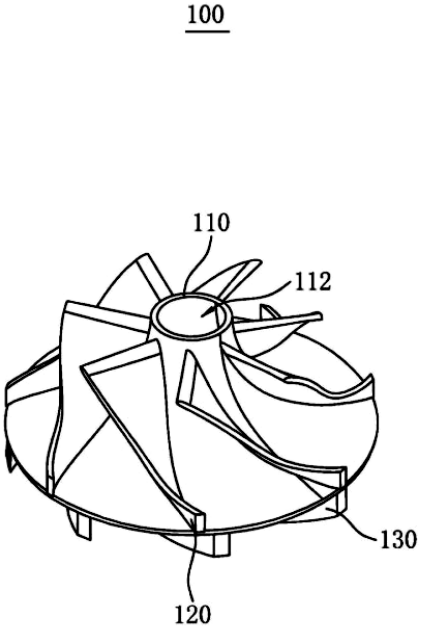
(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, THIẾT BỊ LƯU TRỮ DÒNG BIT, THIẾT BỊ TRUYỀN DÒNG BIT VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp giải mã ảnh, thiết bị mã hóa, thiết bị giải mã, bộ mã hóa, bộ giải mã, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, thiết bị lưu trữ dòng bit, thiết bị truyền dòng bit và hệ thống phân phối dòng bit. Phương pháp mã hóa ảnh trong sáng chế bao gồm: thu nhận đặc tính ảnh thứ nhất cần được xử lý; thực hiện xử lý biến đổi phi tuyến trên đặc tính ảnh thứ nhất để thu nhận đặc tính ảnh được xử lý, trong đó xử lý biến đổi phi tuyến tuần tự bao gồm phép toán phi tuyến thứ nhất, xử lý tích chập, và phép nhân theo phân tử; và thực hiện việc mã hóa dựa trên đặc tính ảnh được xử lý để thu nhận dòng bit. Sáng chế có thể tránh được giới hạn về tham số tích chập, để thực hiện xử lý biến đổi phi tuyến hiệu quả trong mạng mã hóa/giải mã, và cải thiện hơn nữa hiệu năng méo-tốc độ của thuật toán nén ảnh/viđeo.



(11) **112860 A**
(21) **1-2024-04926**
(22) 29/11/2022
(30) 202111639861.0 29/12/2021 CN
(43) 25/07/2025
(85) 03/07/2024
(86) PCT/CN2022/134892 29/11/2022
(87) WO2023/124700 A1 06/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2024
(51) ***F04D 29/26****; F04D 29/66; F04D 29/40; F04D 29/44; F04D 29/28; F04D 29/30*
(71) **XUXIN TECHNOLOGY (SHENZHEN) GROUP CO., LTD** (CN)
Room 2404, Yaohua Creation Building, No. 6023 Shennan Avenue, Tian An Community, Sha Tou Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518042, China
(72) ZHANG, Ping (CN); HU, Shanxian (CN); SUN, Xinglin (CN); ZHOU, Huizhu (CN); SUN, Yelin (CN); LUO, Lanying (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **CƠ CẤU CÁNH GIÓ KẾT HỢP VÀ CƠ CẤU ĐẦU RA KHÍ KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cánh gió kết hợp và cơ cấu đầu ra khí kết hợp. Cơ cấu cánh gió kết hợp (100) bao gồm đùm trục (110), các cánh gió tạo luồng chéo (120), và các cánh gió ly tâm (130), trong đó đầu vào không khí thứ nhất (140) được tạo ra bên ngoài mép của đầu thứ nhất của đùm trục (110), và đầu ra không khí thứ nhất (150) được tạo ra bên ngoài mép của đầu thứ hai của đùm trục (110), đùm trục (110) có bên trong là khoang ly tâm (111), đầu thứ nhất của đùm trục (110) có đầu vào không khí thứ hai (112), đầu vào không khí thứ nhất (140) bao quanh đầu vào không khí thứ hai (112), đầu thứ hai của đùm trục (110) có đầu ra không khí thứ hai (113), cả đầu vào không khí thứ hai (112) và đầu ra không khí thứ hai (113) được nối thông với khoang ly tâm (111), và đùm trục (110) mở rộng dần theo hướng từ đầu vào không khí thứ hai (112) đến đầu ra không khí thứ hai (113); các cánh gió tạo luồng chéo (120) được nối với một mặt của đùm trục (110) mà cách xa khoang ly tâm (111); và các cánh gió ly tâm (130) được nối với đùm trục (110) và được đặt trong khoang ly tâm (111), và các trục quay của các cánh gió tạo luồng chéo (120) và các cánh gió ly tâm (130) trùng với nhau. Cơ cấu cánh gió kết hợp có thể tận dụng tối đa khu vực đầu vào không khí ở phía đầu vào không khí của đùm trục để tăng lượng không khí đầu vào và cải thiện áp suất không khí và lượng không khí của cơ cấu đầu ra khí.



(11) **112861 A**
(21) **1-2024-04961**
(22) 15/12/2022
(30) 202241000860 06/01/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 04/07/2024
(86) PCT/IN2022/051080 15/12/2022
(87) WO2023/131967 13/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2025
(51) ***F01M 3/04***
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Chaitanya" No.12 Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam Chennai Tamil Nadu - 600006 India
(72) ANNAMALAI, Muthuraja (IN); BHASKAR ADIGA, Vijaya (IN); PHADNIS, Sachin (IN); DEORAO UMATE, Mohan (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG DÀNH CHO XE HAI BÁNH VÀ XE HAI BÁNH

(57) Sáng chế này đề xuất động cơ đốt trong (100) dành cho xe hai bánh (200). Động cơ (100) bao gồm hộp trục khuỷu (102) và buồng thông hơi (104) được xác định trên hộp trục khuỷu (102). Buồng thông hơi (104) được làm thích ứng để tách các hạt dầu trong các khí thoát đã nhận từ hộp trục khuỷu (102) và định tuyến không khí sạch tới ống góp nạp của động cơ (100). Nắp thông hơi (106) được lắp lên trên hộp trục khuỷu (102) và được làm thích ứng để che buồng thông hơi (104). Đơn vị bộ phát bộ khởi động tích hợp (ISG - Integrated Starter Generator) (108) có stato (108a) và rôto (108b) cũng được cung cấp, trong đó rôto (108b) được ghép với trục khuỷu (110) được bố trí ở trong hộp trục khuỷu (102) và stato (108a) được lắp trên nắp thông hơi (106). Cấu trúc nêu trên làm gọn sơ đồ bố trí của động cơ (100), nhờ đó giảm chiều rộng của động cơ (100). Hơn nữa, buồng thông hơi (104) tạo điều kiện thuận lợi cho việc làm mát dầu, nhờ đó đảm bảo sự vận hành của động cơ (100) trong các điều kiện vận hành tối ưu.

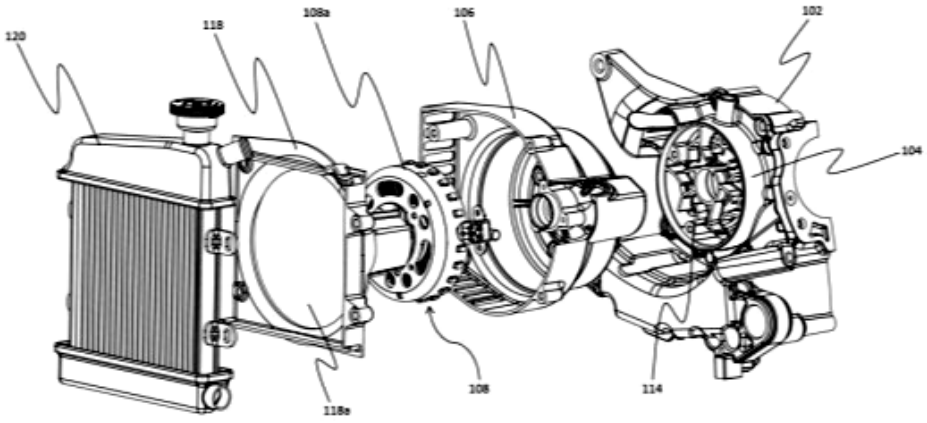


Fig.4

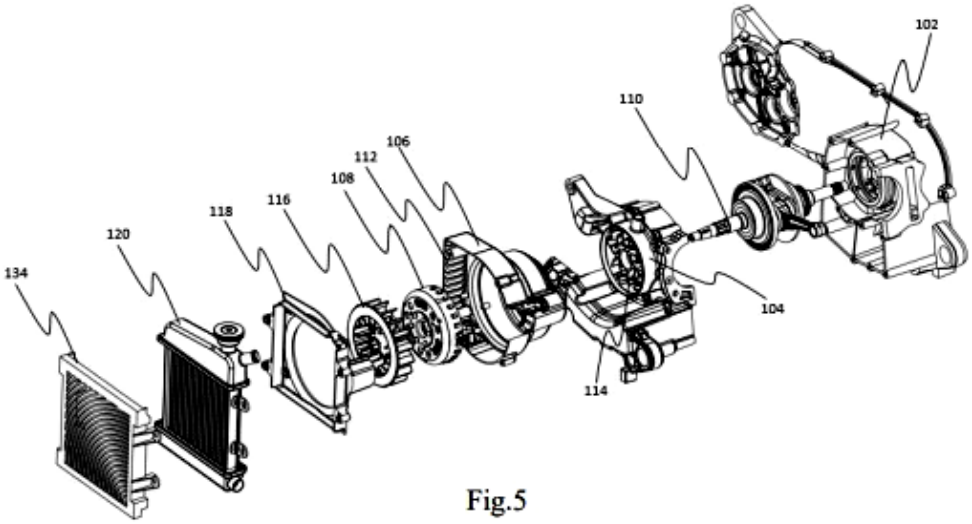


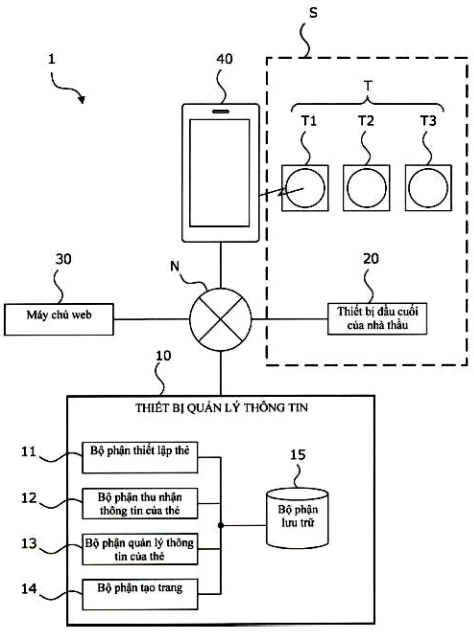
Fig.5

(11) **112862 A**
(21) **1-2024-05011**
(22) 31/10/2022
(30) 2021-198527 07/12/2021 JP
(43) 25/07/2025
(85) 05/07/2024
(86) PCT/JP2022/040697 31/10/2022
(87) WO2023/105994 15/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2024
(51) ***G06Q 30/0241***
(71) **MEET CO., LTD.** (JP)
4F Basement Factory Bldg., 1-50-13, Tsurumaki, Setagaya-ku, Tokyo 1540016, Japan
(72) KITAMURA Ken (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ QUẢN LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỂ LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý thông tin 1 bao gồm: bộ phận thu nhận thông tin của thẻ 12 để thu nhận thông tin được chứa trong thẻ bao gồm mã định danh thẻ để nhận dạng thẻ NFC T từ thiết bị đầu cuối của người dùng cuối 40 mà đọc thông tin từ thẻ NFC T; bộ phận lưu trữ 15 để lưu trữ thông tin chuyển hướng mà được liên kết với thông tin được chứa trong thẻ; bộ phận quản lý thông tin của thẻ 13 có khả năng tham chiếu đến bộ phận lưu trữ 15 và truyền thông tin chuyển hướng, mà được liên kết với thông tin được chứa trong thẻ được thu nhận bởi bộ phận thu nhận thông tin của thẻ, đến thiết bị đầu cuối của người dùng cuối 40; và bộ phận tạo trang 14 có khả năng tạo ra nội dung trang của đích chuyển hướng được bao gồm trong thông tin chuyển hướng từ thiết bị đầu cuối của nhà thầu 20 mà được xác thực là nhà thầu.

FIG.1



(11) **112863 A**
(21) **1-2024-05026**
(22) 30/09/2022
(30) 202210753573.6 29/06/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 05/07/2024
(86) PCT/CN2022/123640 30/09/2022
(87) WO2024/000907 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2024
(51) ***F03D 80/30***

(71) **JIANGSU GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.5 Jinhai Road, Economic & Technological Development Zone, Dafeng District, Yancheng, Jiangsu 224100, China
(72) FU, Lei (CN); WEN, Birong (CN); LI, Quanzhou (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ CHỐNG SÉT, HỆ THỐNG BẢO VỆ CHỐNG SÉT, BỘ MÁY PHÁT ĐIỆN NĂNG LƯỢNG GIÓ, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH THIẾT BỊ BẢO VỆ CHỐNG SÉT**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị bảo vệ chống sét, hệ thống bảo vệ chống sét, bộ máy phát điện năng lượng gió, và phương pháp tạo thành thiết bị bảo vệ chống sét. Thiết bị bảo vệ chống sét gồm dây dẫn chuyển tiếp với chiều dài, chiều rộng và độ dày được xác định trước, dây dẫn chuyển tiếp bao gồm đầu nối thứ nhất và đầu nối thứ hai ngược nhau theo hướng chiều dài của nó, đầu nối thứ nhất được tạo cấu hình để nhận dòng điện sét, và đầu nối thứ hai được tạo cấu hình để nối với hệ thống dây nối vào. Dây dẫn chuyển tiếp gồm vùng được làm mỏng và vùng mép, vùng mép bao quanh ít nhất một phần của vùng được làm mỏng, một bên của vùng mép và một bên của vùng được làm mỏng theo hướng chiều dài được nối và cùng nhau tạo thành đầu nối thứ nhất, và độ dày của vùng được làm mỏng là nhỏ hơn độ dày của vùng mép. Thiết bị bảo vệ chống sét, hệ thống bảo vệ chống sét, bộ máy phát điện năng lượng gió, và phương pháp của sáng chế có thể làm thích ứng với hiệu ứng mặt ngoài của dòng điện và cải thiện hiệu suất an toàn tổng thể.

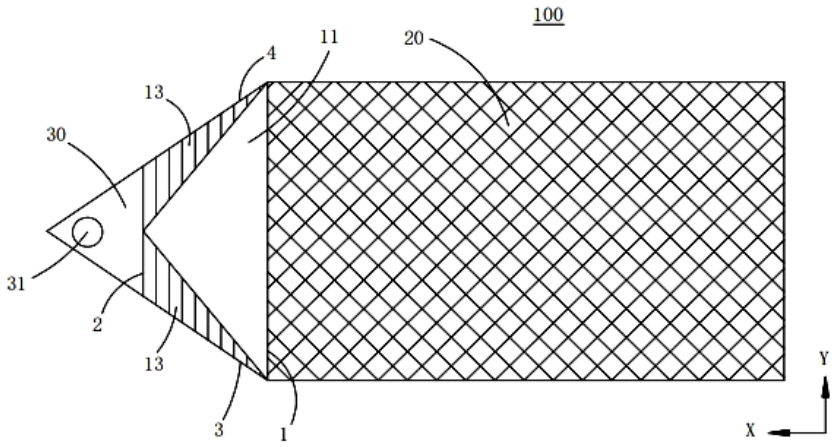


FIG. 6

(11) **112864 A**
(21) **1-2024-05031**
(22) 07/03/2023
(30) 17/700,928 22/03/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 05/07/2024
(86) PCT/US2023/014682 07/03/2023
(87) WO2023/183131 A1 28/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2024
(51) ***H05K 1/03****; C08J 5/24; H05K 3/46; H05K 1/18; B32B 15/08*
(71) **THINTRONICS, INC.** (US)
2332 4th Street, Suite G, Berkeley, California 94710 (US)
(72) AMLA, Tarun (US); PASTINE, Stefan, J. (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) CHẾ PHẨM POLYME NHIỆT RẮN ĐIỆN MÔI VÀ BẢNG MẠCH IN BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyme nhiệt rắn điện môi và bảng mạch in, chẳng hạn như bảng mạch in nhiều lớp và có liên kết mật độ cao bao gồm chế phẩm polyme nhiệt rắn điện môi này.

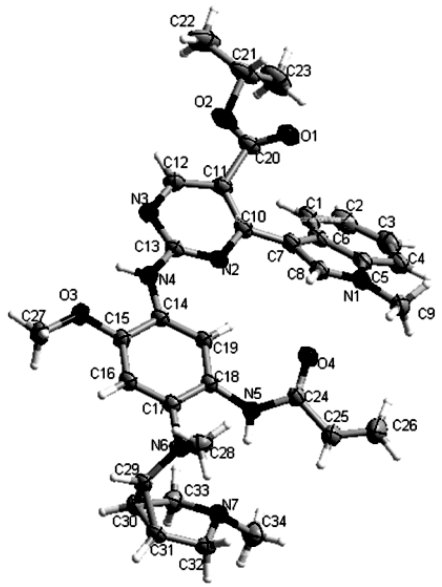
(11) **112865 A**
(21) **1-2024-05036**
(22) 15/03/2023
(30) 202210348367.7 01/04/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 05/07/2024
(86) PCT/CN2023/081557 15/03/2023
(87) WO2023/185468 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2024
(51) ***C07D 403/14***; *C07D 413/14; A61P 35/00; C07D 401/14*

(71) 1. **TYK MEDICINES, INC** (CN)
Room 1403-2, Block A, Changxing World Trade Building No.1278 Mingzhu Road, Changxing EconomicDevelopment Zone Huzhou, Zhejiang 313100 China
2. **TYK MEDICINES (ZHENGZHOU), INC.** (CN)
15/F, Building 1, Zhengzhou Linkong Biopharmaceutical Park Northeast Corner Of The Intersection Of Huanghai Road and Biotechnology Second Street, Zhengzhou Airport Economy Zone Zhengzhou, Henan 451162 China
(72) LI, Jun (US); WU, Yusheng (US); NIU, Chengshan (CN); GUO, Zhongwei (CN); LIANG, Apeng (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT ĐƯỢC SỬ DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA**

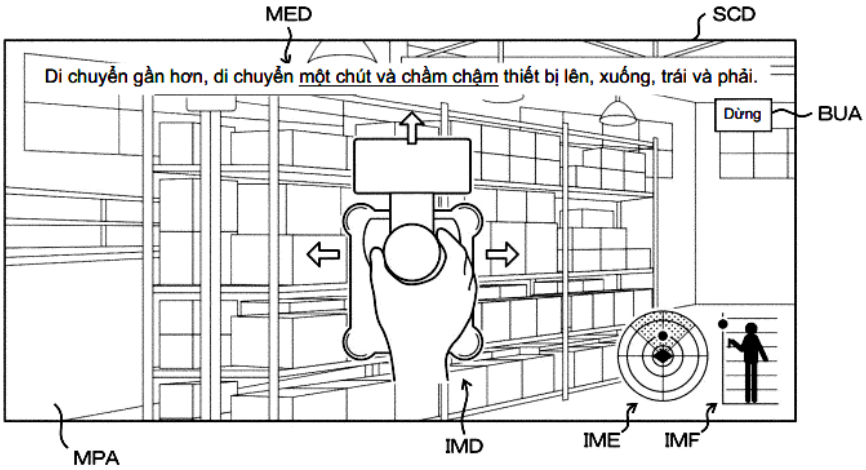
(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực tổng hợp dược chất là hợp chất dị vòng có nguyên tử nitơ làm nguyên tử dị vòng; cụ thể là đề cập đến hợp chất được sử dụng làm chất ức chế kinaza; và còn đề cập đến việc điều chế dạng tinh thể bazơ tự do của hợp chất này. Hợp chất được sử dụng làm chất ức chế kinaza là hợp chất như được thể hiện trong công thức I, hoặc hợp chất được đơteri hóa của nó, hoặc muối dược dụng, solvat hoặc tiền dược chất. Các thử nghiệm hoạt tính sinh học cho thấy rằng hợp chất nêu trên có hoạt tính ức chế tốt đối với các đột biến chèn exon 20 trong EGFR và HER2, sự xóa exon 19 trong EGFR và đột biến điểm của exon 21 trong EGFR, và có thể được sử dụng làm thành phần hoạt tính của thuốc tương ứng.

Fig.3



(11) **112866 A**
(21) **1-2024-05048**
(22) 08/12/2022
(30) 2022-020732 14/02/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 08/07/2024
(86) PCT/JP2022/045361 08/12/2022
(87) WO2023/153066 17/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2024
(51) ***G06K 7/10***
(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418562, Japan
(72) SATO, Maki (JP); OKUMA, Yumiko (JP); YAGINUMA, Jun (JP); KATSURADA, Ran (JP); YANASE, Yohei (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ TÌM KIẾM VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tìm kiếm bao gồm anten có tính định hướng, bộ truyền thông, bộ xác định, bộ tạo ảnh, và bộ hiển thị. Bộ truyền thông mà truyền thông qua không dây với nhãn không dây mục tiêu tìm kiếm bằng cách sử dụng anten. Bộ xác định có cấu trúc để xác định vị trí tương đối của nhãn không dây đối với anten dựa trên trạng thái truyền thông giữa bộ truyền thông và nhãn không dây mục tiêu tìm kiếm. Bộ tạo ảnh mà thu nhận ảnh của phạm vi tạo ảnh được xác định làm chiều định hướng của anten. Bộ hiển thị có cấu trúc để hiển thị màn hình trên đó ảnh hướng dẫn để đưa anten gần đến vị trí được xác định bởi bộ xác định được xếp chồng trên ảnh được thu nhận bởi bộ tạo ảnh.

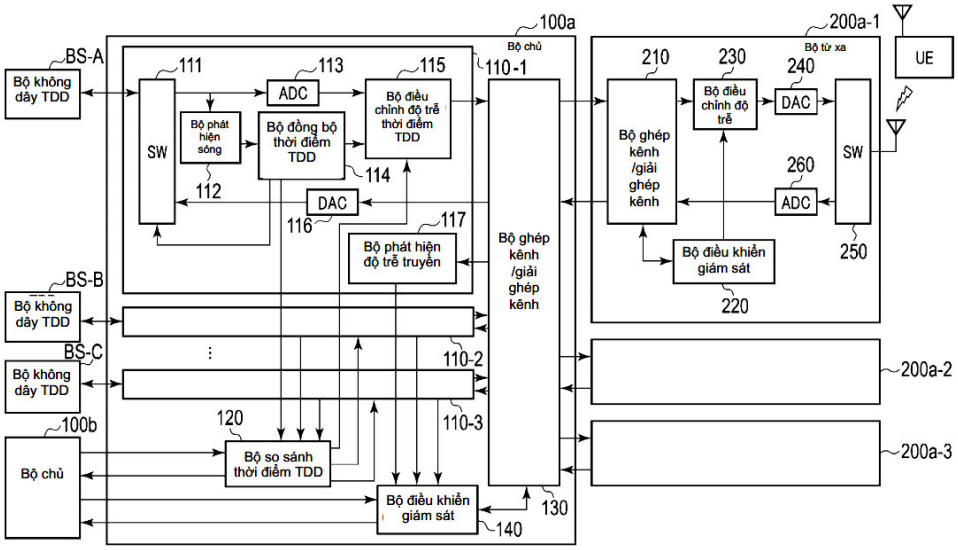


(11) **112867 A**
(21) **1-2024-05049**
(22) 07/12/2022
(30) 2021-200274 09/12/2021 JP
(43) 25/07/2025
(85) 08/07/2024
(86) PCT/JP2022/045166 07/12/2022
(87) WO2023/106344 15/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2024
(51) ***H04W 56/00***; *H04W 16/26*

(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA** (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo , Japan
2. **TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION** (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2120013, Japan
(72) DOBASHI, Kyosuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LẶP QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN TIẾP**

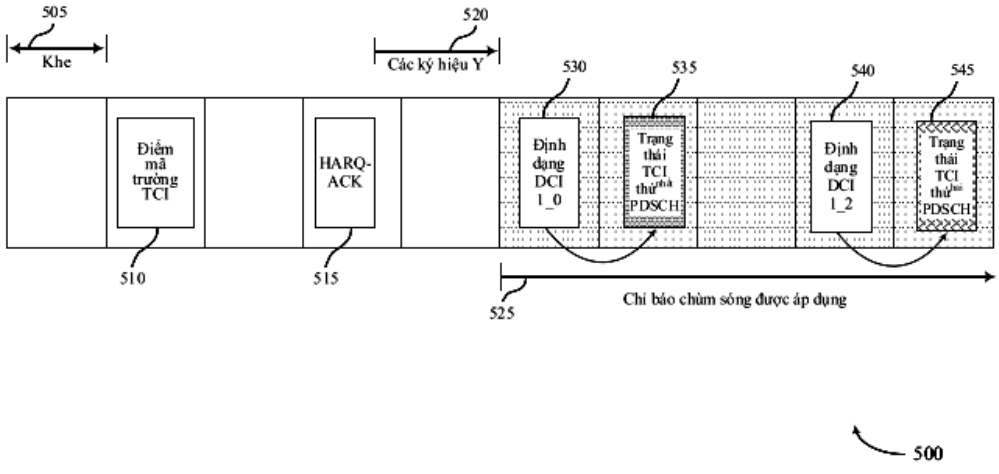
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lặp quang học bao gồm bộ phát hiện thời điểm, bộ thu nhận thời điểm, và bộ đồng bộ. Bộ phát hiện thời điểm dò tìm thời điểm chuyển đổi giữa đường xuống và đường lên cho mỗi nhiều thiết bị trạm gốc. Bộ thu nhận thời điểm thu nhận thông tin liên quan đến thời điểm chuyển đổi của đường xuống và đường lên cho nhiều thiết bị trạm gốc được kết nối với thiết bị lặp quang học khác. Bộ đồng bộ đồng bộ các tín hiệu từ nhiều thiết bị trạm gốc được kết nối với thiết bị lặp quang học, dựa trên thời điểm chuyển đổi được phát hiện bởi bộ phát hiện thời điểm và thông tin được thu nhận bởi bộ thu nhận thời điểm.



(11) **112868 A**
(21) **1-2024-05055**
(22) 19/01/2022
(43) 25/07/2025
(85) 08/07/2024
(86) PCT/CN2022/072737 19/01/2022
(87) WO2023/137623 A1 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025
(51) ***H04L 5/00***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHOU, Yan (US); YUAN, Fang (CN); LUO, Tao (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG

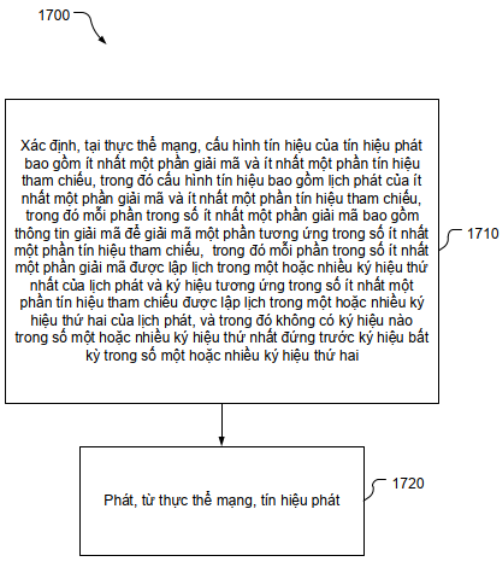
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị để thực hiện truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và thực thể mạng. UE có thể thu, từ thực thể mạng, báo hiệu điều khiển xác định hai hoặc nhiều trạng thái chỉ báo cấu hình phát sẽ được áp dụng cho truyền thông của một hoặc nhiều kênh sau một thời gian xác định; thu, từ thực thể mạng, thông tin điều khiển liên quan đến một hoặc nhiều phân bổ tài nguyên cho cuộc truyền thông sau một thời gian xác định; và truyền thông qua một hoặc nhiều kênh theo trạng thái chỉ báo cấu hình phát thứ nhất của hai hoặc nhiều trạng thái chỉ báo cấu hình phát dựa ít nhất một phần trên thông số liên quan đến thông tin điều khiển và hai hoặc nhiều trạng thái chỉ báo cấu hình phát.



HÌNH 5

(11) **112869 A**
(21) **1-2024-05056**
(22) 20/12/2022
(30) 20220100058 21/01/2022 GR
(43) 25/07/2025
(85) 08/07/2024
(86) PCT/US2022/053562 20/12/2022
(87) WO2023/140954 A1 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***H04W 12/00****; H04L 9/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); GHOLMIEH, Aziz (US); LEE, Soo Bum (KR); HORN, Gavin Bernard (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THỰC THỂ MẠNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

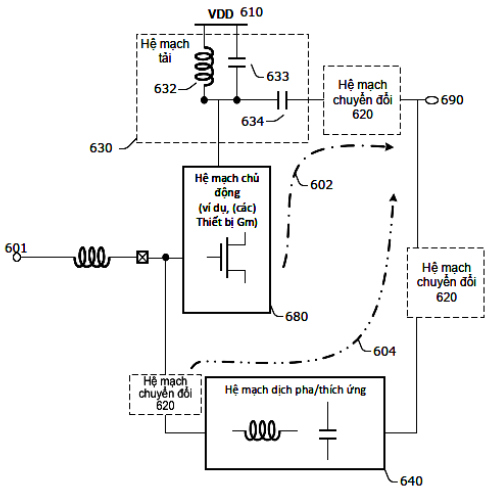
(57) Phương pháp phát tín hiệu tham chiếu bao gồm: xác định, tại thực thể mạng, cấu hình tín hiệu của tín hiệu phát bao gồm ít nhất một phần giải mã và ít nhất một phần tín hiệu tham chiếu, trong đó cấu hình tín hiệu bao gồm lịch phát của ít nhất một phần giải mã và ít nhất một phần tín hiệu tham chiếu, trong đó mỗi phần trong số ít nhất một phần giải mã bao gồm thông tin giải mã để giải mã một phần tương ứng trong số ít nhất một phần tín hiệu tham chiếu, trong đó mỗi phần trong số ít nhất một phần giải mã được lập lịch trong một hoặc nhiều ký hiệu thứ nhất của lịch phát và ký hiệu tương ứng trong số ít nhất một phần tín hiệu tham chiếu được lập lịch trong một hoặc nhiều ký hiệu thứ hai của lịch phát, và trong đó không có ký hiệu nào trong số một hoặc nhiều ký hiệu thứ nhất đứng trước ký hiệu bất kỳ trong số một hoặc nhiều ký hiệu thứ hai; và phát, từ thực thể mạng, tín hiệu phát. Sáng chế cũng đề cập đến thực thể mạng và thiết bị người dùng



HÌNH 17

(11) **112870 A**
(21) **1-2024-05058**
(22) 20/12/2022
(30) 17/580,320 20/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 08/07/2024
(86) PCT/US2022/082082 20/12/2022
(87) WO2023/140999 A1 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025
(51) ***H03F 1/22***; *H03F 1/56; H03G 3/30; H03F 3/72; H03G 1/00; H03F 1/26; H03F 3/19*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) HUA, Xingyi (CN); HANAFI, Bassel (EG); TRIPURARI JAYARAMAN, Karthik (IN); GATTA, Francesco (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **BỘ KHUẾCH ĐẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CHO BỘ KHUẾCH ĐẠI**

(57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến các thiết bị, máy truyền thông không dây, phương pháp, và hệ mạch triển khai bộ khuếch đại tạp âm thấp (low noise amplifier - LNA) với hệ mạch dịch pha để đạt được pha liên tục ở đầu ra của LNA. Một khía cạnh là bộ khuếch đại (600) bao gồm đường truyền chủ động có độ lợi cao (602) bao gồm hệ mạch chủ động, và đường truyền có độ lợi thấp (604) bao gồm hệ mạch thụ động và hệ mạch dịch pha. Theo một hoặc nhiều khía cạnh, hệ mạch dịch pha được tạo cấu hình để dịch pha của tín hiệu đầu vào trong đường truyền có độ lợi thấp (604) sao cho pha của tín hiệu đầu ra được xuất từ đường truyền có độ lợi thấp (604) thích ứng xấp xỉ với pha của tín hiệu đầu ra được xuất từ đường truyền chủ động có độ lợi cao (602). Theo ít nhất một ví dụ, độ lợi của đường truyền chủ động (602) có độ lợi cao cao hơn độ lợi của đường truyền thụ động có độ lợi thấp (604). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp hoạt động cho bộ khuếch đại.



HÌNH 6

(11) **112871 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-05067**
(22) 09/07/2024
(30) 10-2023-0191299 26/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2024
(51) ***H10K 59/131***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) YeongHo Yun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị theo một phương án để làm ví dụ của sáng chế này bao gồm đế mà bao gồm vùng hiển thị, vùng quang học được bố trí trong vùng hiển thị và bao gồm lỗ thông, và vùng không hiển thị, đường cảm nhận thứ nhất mà được bố trí trong vùng không hiển thị và bao quanh chu vi bên ngoài của vùng hiển thị, đường cảm nhận thứ hai mà được bố trí bên trong hơn so với đường cảm nhận thứ nhất và bao quanh chu vi bên ngoài của vùng hiển thị và lỗ thông, và nhiều mẫu kim loại mà được bố trí dọc theo chu vi bên ngoài của lỗ thông bên dưới đường cảm nhận thứ hai, và ít nhất một trong số nhiều mẫu kim loại được nối điện với đường cảm nhận thứ hai. Do đó, khi vết nứt được tạo ra trong vùng không hiển thị hoặc vùng quang học, vị trí ở đó vết nứt được tạo ra có thể được phân biệt.

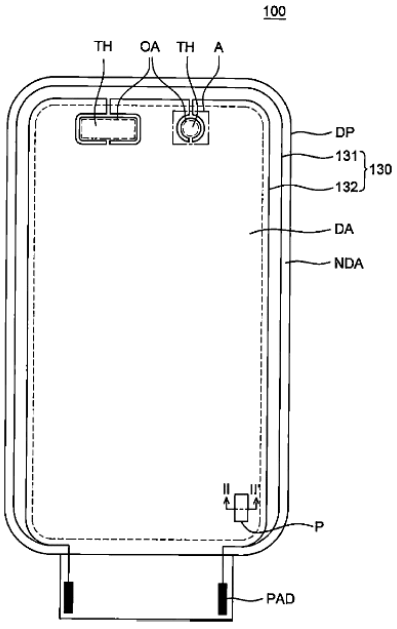


FIG. 1

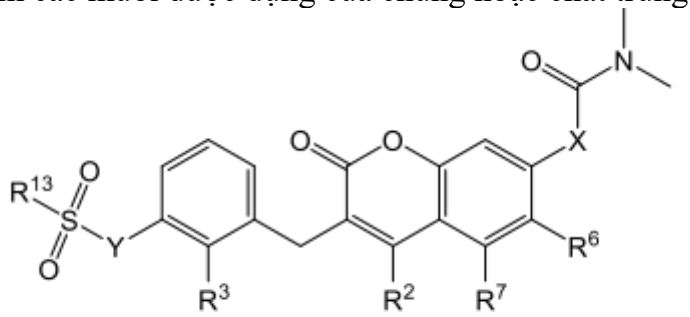
(11) **112872 A**
(21) **1-2024-05068**
(22) 05/07/2022
(43) 25/07/2025
(85) 04/07/2024
(86) PCT/CN2022/103787 05/07/2022
(87) WO2024/007140 11/01/2024
(51) ***A61K 31/575****; A61P 3/04; A61K 9/08; A61K 47/42; A61K 9/06*
(67) 2-2024-00399
(71) **GLONOVA PHARMA CO., LTD.** (CN)
12 F.-2, No. 125, Sec. 2, Nanjing E. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City Taiwan 104475 (CN)
(72) KAO, Minhsiung (CN); CHEW, Yongyu (CN)
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) CHẾ PHẨM TIÊM CHỨA HỢP CHẤT TIÊU TẾ BÀO Ở DẠNG GEL, DUNG DỊCH TẠO GEL HOẶC HỖN DỊCH TẠO GEL ĐỂ GIẢM MỠ

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa hợp chất tiêu tế bào, tốt hơn là axit deoxycholic hoặc muối của nó, tốt hơn nữa là DCA-Na là hợp phần thứ nhất; và tá dược dược dụng. Sáng chế cũng mô tả việc sử dụng chế phẩm tiêm này để làm giảm hoặc loại bỏ lượng mỡ cục bộ ở đối tượng cần điều trị, trong đó chế phẩm tiêm này được tiêm dưới da vào vị trí tiêm dưới da của đối tượng. Sáng chế cũng mô tả phương pháp làm giảm hoặc loại bỏ mỡ cục bộ ở đối tượng cần điều trị, bao gồm bước cho đối tượng này sử dụng một lượng hiệu quả của chế phẩm tiêm. Cụ thể, chế phẩm tiêm theo sáng chế có thể là ở dạng gel.

(11) **112873 A**
(21) **1-2024-05074**
(22) 05/01/2023
(30) 63/297,116 06/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 09/07/2024
(86) PCT/US2023/060181 05/01/2023
(87) WO2023/133472 13/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2025
(51) ***A61K 31/33****; A61K 31/35; A61K 31/352; A61K 31/335*
(71) **IMMUNEERING CORPORATION** (US)
245 Main St, 2nd Floor, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
(72) Brett Matthew HALL (US); Bart Lieven DECORTE (NL); Peter John KING (US); Ruben LEENDERS (NL); Anita WEGERT (NL); Kevin FOWLER (US); Sarah KOLITZ (US); Robin DOODEMAN (NL); Jarno POELAKKER (NL); Rutger Henk Adriaan FOLMER (NL)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ UNG THƯ MIỄN DỊCH MEK VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất, chế phẩm chứa các hợp chất này, và các phương pháp thiết kế, phát triển, sản xuất và điều chế các hợp chất có Công thức chung (III), bao gồm các muối dược dụng của chúng hoặc chất trung gian tổng hợp của chúng:



(III)

Các hợp chất này hoạt động như chất ức chế MEK và có khả năng thể hiện một hoặc nhiều tác dụng trị liệu có lợi, bao gồm cả điều trị bệnh ung thư.

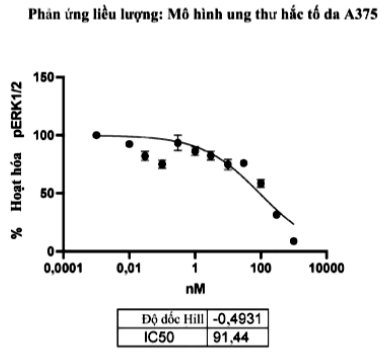
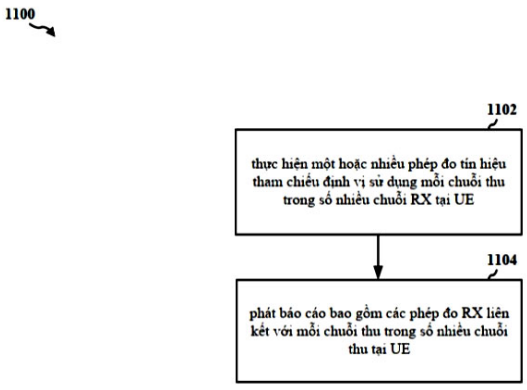


FIG. 2B

(11) **112874 A**
(21) **1-2024-05093**
(22) 22/11/2022
(30) 20220100049 20/01/2022 GR
(43) 25/07/2025
(85) 09/07/2024
(86) PCT/US2022/050786 22/11/2022
(87) WO2023/140926 A1 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025
(51) ***H04W 4/40****; H04W 4/70*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) KUMAR, Mukesh (IN); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

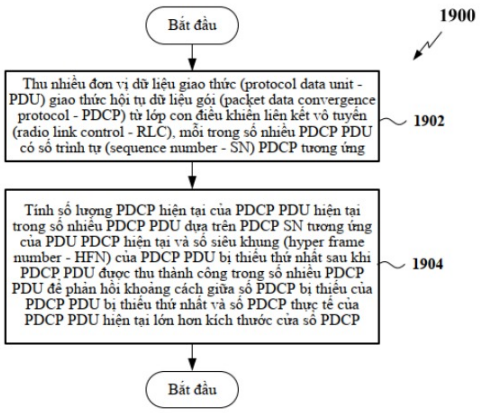
(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp và máy để báo cáo theo cơ hội một hoặc nhiều phép đo của chuỗi thu bổ sung. Máy có thể thực hiện một hoặc nhiều phép đo tín hiệu tham chiếu định vị sử dụng mỗi chuỗi thu trong số nhiều chuỗi RX tại UE. Máy phát báo cáo bao gồm các phép đo RX liên kết với mỗi chuỗi thu trong số nhiều chuỗi thu tại UE. Máy chỉ báo trong báo cáo rằng một hoặc nhiều đường truyền RX bổ sung không hiện diện trong phép đo tín hiệu tham chiếu định vị. Máy chỉ báo trong báo cáo rằng một hoặc nhiều đường truyền RX bổ sung hiện diện trong phép đo tín hiệu tham chiếu định vị, trong đó một hoặc nhiều đường truyền RX bổ sung được chỉ báo trong trường thứ nhất được liên kết để báo cáo một hoặc nhiều đường truyền RX bổ sung.



HÌNH 11

(11) **112875 A**
(21) **1-2024-05094**
(22) 20/01/2022
(43) 25/07/2025
(85) 09/07/2024
(86) PCT/CN2022/072900 20/01/2022
(87) WO2023/137655 A1 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025
(51) ***H04L 1/18***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) SUN, Lei (CN); WU, Peng (CN); BALASUBRAMANIAN, Arun Prasanth (IN); TAN, Jason (CA); LI, Yuyi (CN); RAO, Vaishakh (IN); PALAKODETY, Sivaram Srivenkata (US); DALMIYA, Vishal (US); IBERICO TORRES, Mariano (PE); MAHESHWARI, Shailesh (US); CHIN, Tom (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

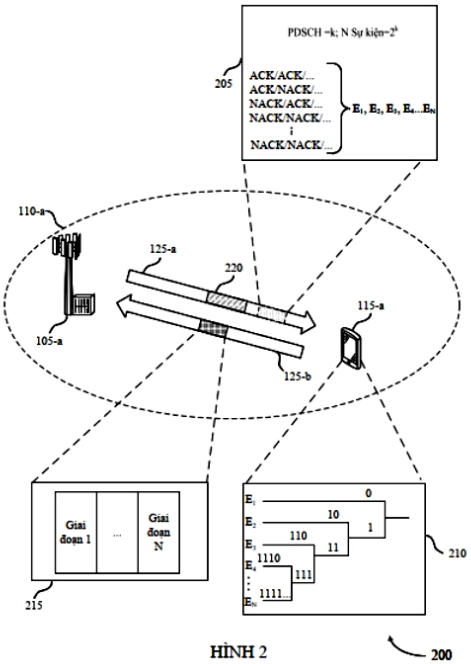
(57) Các khía cạnh của sáng chế cung cấp các cơ chế để nhanh chóng đồng bộ hóa lại số siêu khung (hyper frame number - HFN) của Đơn vị Dữ liệu Giao thức (Protocol Data Unit - PDU) Giao thức Hội tụ Dữ liệu Gói (Packet Data Convergence Protocol - PDCP). Thiết bị truyền thông không dây (ví dụ, thực thể PDCP tại thiết bị truyền thông không dây) có thể tính số lượng PDCP hiện tại của PDCP PDU hiện tại trong số nhiều PDCP PDU thu được từ lớp con điều khiển liên kết vô tuyến (radio link control - RLC) dựa trên số trình tự (sequence number - SN) PDCP của PDCP PDU hiện tại và HFN của PDCP PDU bị thiếu thứ nhất sau PDCP PDU được thu thành công. Số lượng PDCP có thể được tính bằng HFN của PDCP PDU bị thiếu thứ nhất để phản hồi chênh lệch giữa số lượng PDCP của PDCP PDU bị thiếu thứ nhất và số lượng PDCP thực tế của PDCP PDU hiện tại lớn hơn kích thước cửa sổ PDCP. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính.



Hình 19

(11) **112876 A**
(21) **1-2024-05095**
(22) 23/12/2022
(30) 20220100039 17/01/2022 GR
(43) 25/07/2025
(85) 09/07/2024
(86) PCT/US2022/053961 23/12/2022
(87) WO2023/136926 A1 20/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025
(51) ***H04L 1/1829**; H04L 1/1867; H04L 5/00; H04L 1/1607*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) ELSHAFIE, Ahmed (EG); MANOLAKOS, Alexandros (GR); LY, Hung Dinh (US); HUANG, Yi (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

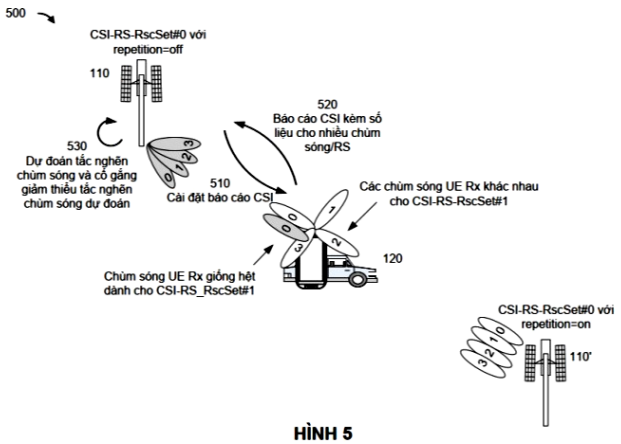
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây. Trong một số hệ thống truyền thông không dây, ví dụ như những hệ thống hỗ trợ phản hồi tích lũy, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận chỉ báo về nhiều sự kiện phản hồi tích lũy, mỗi sự kiện này tiêu biểu cho các cách kết hợp phản hồi khác nhau để báo cáo phản hồi tích lũy cho tập hợp các dịp đường xuống theo lịch và có thể xác định phản hồi tích lũy cho tập hợp các dịp đường xuống theo lịch. UE có thể chọn, từ nhiều sự kiện phản hồi tích lũy, sự kiện tiêu biểu dựa trên phản hồi tích lũy và có thể truyền thông báo điều khiển đường lên chỉ báo về sự kiện tiêu biểu. Theo một số ví dụ, bước truyền thông báo điều khiển đường lên có thể bao gồm bước xác định mã Huffman cho sự kiện tiêu biểu và truyền mã Huffman qua một hoặc nhiều giai đoạn của thông báo điều khiển đường lên.



HÌNH 2

(11) **112877 A**
(21) **1-2024-05096**
(22) 28/01/2022
(43) 25/07/2025
(85) 09/07/2024
(86) PCT/CN2022/074529 28/01/2022
(87) WO2023/141922 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2025
(51) ***H04W 72/00***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) LI, Qiaoyu (CN); TAHERZADEH BOROUJENI, Mahmoud (CA); LUO, Tao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đều đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và trạm gốc. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thu cài đặt báo cáo thông tin trạng thái kênh (channel state information - CSI) bao gồm nhiều tập hợp tài nguyên xác định các tài nguyên tín hiệu tham chiếu, trong đó mỗi tập hợp tài nguyên được liên kết với một thông số lặp lại được đặt thành bật, tắt, hoặc không được trình bày. UE có thể phát báo cáo CSI cho nhiều tập hợp tài nguyên, thông tin phép đo được liên kết với ít nhất một trong số thông số công suất tín hiệu tham chiếu thu được (reference signal received power - RSRP) lớp 1 (layer 1 - L1), thông số tỷ lệ tín hiệu-nhiễu và tiếng ồn (signal-to-interference-and-noise ratio - SINR) L1, thông số chỉ báo chất lượng kênh (channel quality indicator - CQI), hoặc thông số chỉ báo xếp hạng, trong đó thông tin phép đo xác định tốc độ mà thông số đang cải thiện hoặc suy giảm. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



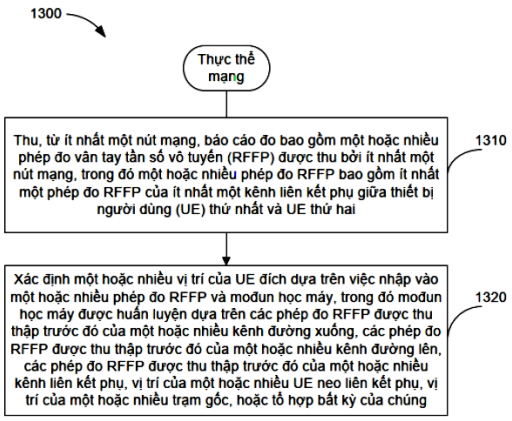
HÌNH 5

(11) **112878 A**
(21) **1-2024-05097**
(22) 29/11/2022
(30) 17/648,218 18/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 09/07/2024
(86) PCT/US2022/080592 29/11/2022
(87) WO2023/140981 A1 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025
(51) ***H04W 4/46****; H04W 64/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) HIRZALLAH, Mohammed Ali Mohammed (JO); YOO, Taesang (US); YERRAMALLI, Srinivas (IN); PRAKASH, Rajat (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); ZORGUI, Marwen (TN); AMIRI, Roohollah (IR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THỰC THỂ MẠNG VÀ NÚT MẠNG

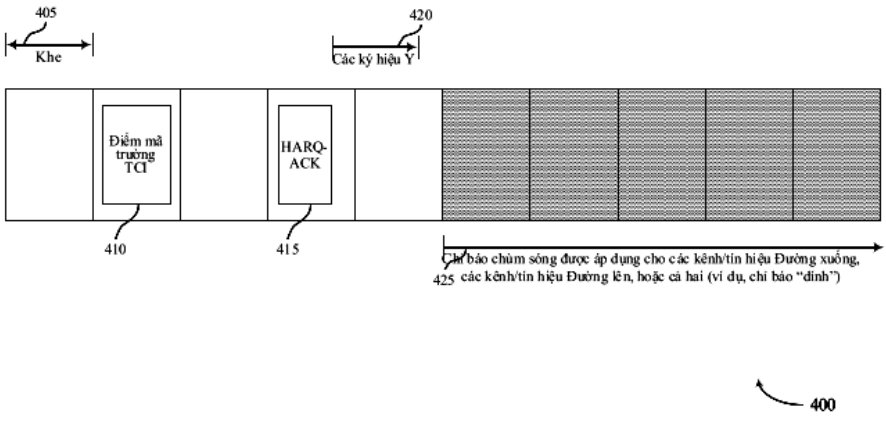
(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật định vị, cụ thể là phương pháp định vị được thực hiện bởi thực thể mạng và nút mạng. Theo một khía cạnh, thực thể mạng thu, từ ít nhất một nút mạng, báo cáo đo bao gồm một hoặc nhiều phép đo vân tay tần số vô tuyến (RFFP), trong đó một hoặc nhiều phép đo RFFP bao gồm ít nhất một phép đo RFFP của ít nhất một kênh liên kết phụ giữa thiết bị người dùng (UE) thứ nhất và UE thứ hai, xác định một hoặc nhiều vị trí của UE đích dựa trên một hoặc nhiều phép đo RFFP và mođun học máy, trong đó mođun học máy được huấn luyện dựa trên các phép đo RFFP được thu thập trước đó của một hoặc nhiều kênh đường xuống, các phép đo RFFP được thu thập trước đó của một hoặc nhiều kênh đường lên, các phép đo RFFP được thu thập trước đó của một hoặc nhiều kênh liên kết phụ, vị trí của một hoặc nhiều UE neo liên kết phụ, vị trí của một hoặc nhiều trạm gốc, hoặc tổ hợp bất kỳ của chúng.



HÌNH 13

(11) **112879 A**
(21) **1-2024-05098**
(22) 19/01/2022
(43) 25/07/2025
(85) 09/07/2024
(86) PCT/CN2022/072769 19/01/2022
(87) WO2023/137629 A1 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025
(51) ***H04W 72/04***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHOU, Yan (US); YUAN, Fang (CN); LUO, Tao (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị để thực hiện truyền thông không dây. Nói chung, thiết bị người dùng (UE) đã được tạo cấu hình với hai trạng thái chỉ báo cấu hình truyền dẫn (TCI) có thể xác định trạng thái TCI nào trong hai trạng thái mà UE sẽ áp dụng cho các tài nguyên tín hiệu tham chiếu. Trạm gốc có thể tạo cấu hình tập hợp các trạng thái TCI và kích hoạt tập hợp con các trạng thái TCI, và có thể cho biết một hoặc hai trong số các trạng thái TCI được kích hoạt để truyền thông trên kênh trong một khoảng thời gian. Trạm gốc có thể truyền chỉ báo về trạng thái nào trong hai trạng thái TCI mà UE sẽ áp dụng cho các tài nguyên tín hiệu tham chiếu. UE có thể xác định trạng thái nào trong hai trạng thái TCI sẽ sử dụng cho tài nguyên tín hiệu tham chiếu dựa trên một hoặc nhiều quy tắc, có thể dựa trên mã định danh (ví dụ, dựa trên việc so sánh mã định danh đối với tài nguyên tín hiệu tham chiếu, tập hợp tài nguyên tín hiệu tham chiếu, hoặc nhóm tài nguyên tín hiệu tham chiếu).

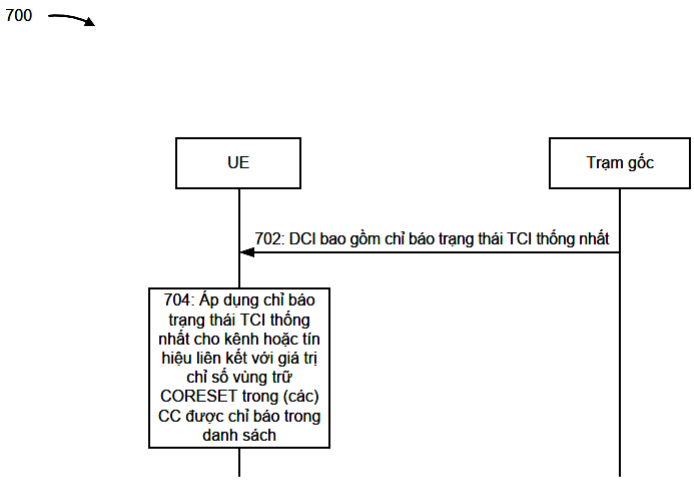


Hình 4

(11) **112880 A**
(21) **1-2024-05099**
(22) 20/01/2023
(30) 17/648,860 25/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 09/07/2024
(86) PCT/US2023/061023 20/01/2023
(87) WO2023/147269 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***H04L 5/00***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); CHEN, Yitao (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

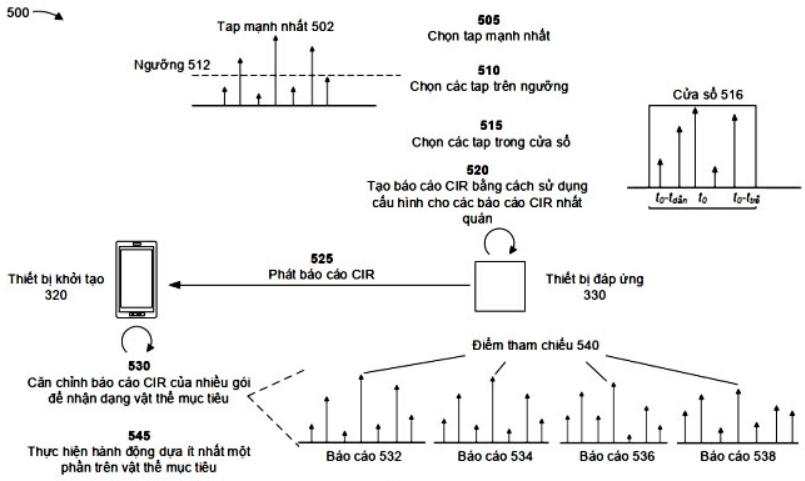
(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp và máy để thực hiện truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu, từ trạm gốc, thông tin điều khiển đường xuống (DCI) bao gồm chỉ báo trạng thái chỉ báo cấu hình truyền dẫn (TCI) thống nhất sẽ được áp dụng cho kênh hoặc tín hiệu liên kết với giá trị chỉ số vùng trữ tập hợp tài nguyên điều khiển (CORESET) trong sóng mang thành phần (CC), trong đó CC được tạo cấu hình như một phần của danh sách dành cho chỉ báo trạng thái TCI thống nhất đồng thời trên nhiều CC. UE có thể áp dụng chỉ báo trạng thái TCI thống nhất cho kênh hoặc tín hiệu liên kết với giá trị chỉ số vùng trữ CORESET trong một hoặc nhiều CC được chỉ báo trong danh sách. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 7

(11) **112881 A**
(21) **1-2024-05100**
(22) 06/04/2022
(30) 20220100044 18/01/2022 GR
(43) 25/07/2025
(85) 09/07/2024
(86) PCT/US2022/071570 06/04/2022
(87) WO2023/140965 A1 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025
(51) ***H04L 25/02****; H04B 7/04; H04B 1/7163; G01S 13/00; H04W 64/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) PAKROOH, Pooria (US); SHELLHAMMER, Stephen Jay (US); TIAN, Bin (US); KADAMPOT, Ishaque Ashar (IN); AKHAVAN, Koorosh (US); LUONG, Le Nguyen (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR); REDDY, Varun Amar (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG, THIẾT BỊ KHỞI TẠO, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

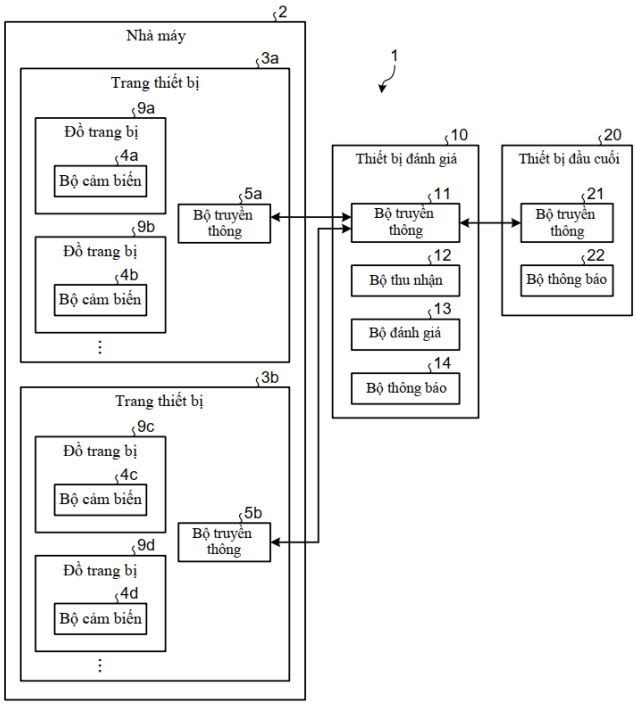
(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây và cụ thể đến thiết bị đáp ứng, thiết bị khởi tạo, và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi các thiết bị này. Theo một số khía cạnh, thiết bị khởi tạo có thể phát tín hiệu bao gồm nhiều gói. Thiết bị khởi tạo có thể thu, từ thiết bị đáp ứng, báo cáo đáp ứng xung kênh (CIR) cho mỗi gói trong nhiều gói. Thiết bị khởi tạo có thể căn chỉnh, sử dụng một hoặc nhiều tap trong báo cáo CIR cho mỗi gói, báo cáo CIR trên nhiều gói để nhận dạng vật thể mục tiêu, vị trí của vật thể mục tiêu, hoặc chuyển động của vật thể mục tiêu. Thiết bị khởi tạo có thể thực hiện hành động dựa ít nhất một phần trên vật thể mục tiêu, vị trí của vật thể mục tiêu, hoặc chuyển động của vật thể mục tiêu. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 5

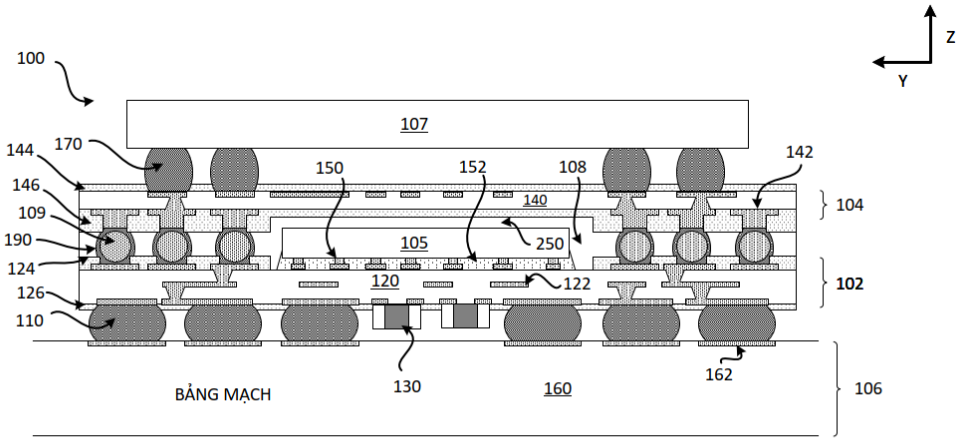
(11) **112882 A**
(21) **1-2024-05134**
(22) 14/01/2022
(43) 25/07/2025
(85) 10/07/2024
(86) PCT/JP2022/001229 14/01/2022
(87) WO2023/135769 20/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2024
(51) ***G05B 23/02****; G06Q 50/04*
(71) **THE CHUGOKU ELECTRIC POWER CO., INC.** (JP)
4-33, Komachi, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima 730-8701 Japan
(72) Yoshinori MASUNAGA (JP); Osamu TODA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ VÀ HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đánh giá, trong đó thiết bị này thực hiện sự đánh giá liên quan đến trạng thái hoạt động của nhà máy mà bao gồm các trang thiết bị, và bao gồm bộ phận hiển thị và bộ đánh giá mà dẫn ra trị số đánh giá dựa vào hai trị số tham chiếu và khiến bộ phận hiển thị hiển thị mối quan hệ của hai trị số tham chiếu với trị số đánh giá ở dạng đồ thị ba chiều. Bộ đánh giá khiến bộ phận hiển thị hiển thị mối quan hệ bao gồm thông tin chỉ báo thay đổi theo thời gian của trị số đánh giá được kết hợp với sự thay đổi theo thời gian của hai trị số tham chiếu. Hai trị số tham chiếu là các trị số liên quan đến các trạng thái hoạt động của hai trong số các trang thiết bị hoặc hai bộ phận của đồ trang bị được bao gồm trong một trong số các trang thiết bị. Đồ thị ba chiều có ba trục, một trong số hai trị số tham chiếu là trên một trong số ba trục, trị số khác trong số hai trị số tham chiếu là trên trục khác trong số ba trục, và trị số đánh giá là trên trục còn lại trong số ba trục.



(11) **112883 A**
(21) **1-2024-05135**
(22) 05/01/2023
(30) 17/579,434 19/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 10/07/2024
(86) PCT/US2023/010230 05/01/2023
(87) WO2023/141021 A1 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025
(51) ***H01L 23/498***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) BUOT, Joan Rey Villarba (US); WANG, Zhijie (US); WE, Hong Bok (US); PATIL, Aniket (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI**

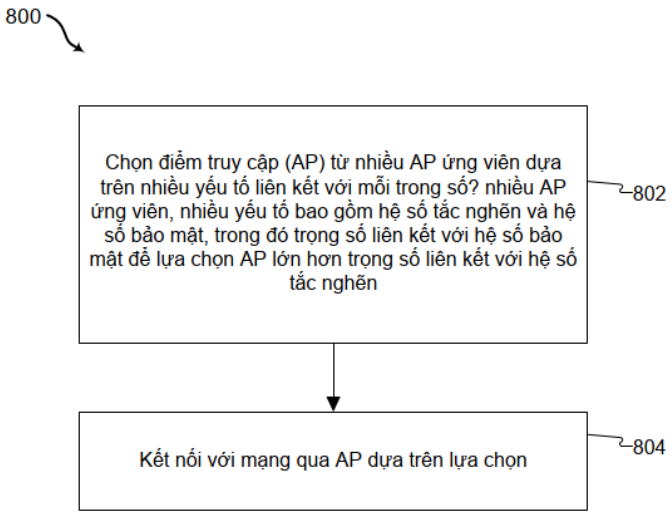
(57) Sáng chế đề cập đến gói và phương pháp chế tạo gói. Gói bao gồm lớp nền thứ nhất, linh kiện tích hợp thứ nhất được ghép nối với lớp nền thứ nhất, và lớp nền thứ hai, và nhiều liên kết hàn được ghép nối với lớp nền thứ nhất và lớp nền thứ hai. Lớp nền thứ nhất bao gồm ít nhất một lớp điện môi thứ nhất; nhiều liên kết thứ nhất, trong đó nhiều liên kết thứ nhất bao gồm nhiều liên kết sau thứ nhất; và lớp chống hàn thứ nhất được ghép nối với bề mặt thứ nhất của lớp nền thứ nhất. Lớp nền thứ hai bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai; ít nhất một lớp điện môi thứ hai; nhiều liên kết thứ hai, trong đó nhiều liên kết thứ hai bao gồm nhiều liên kết sau thứ hai; và lớp chống hàn thứ hai được ghép nối với bề mặt thứ hai của lớp nền thứ hai. Bề mặt thứ hai của lớp nền thứ hai đối diện với lớp nền thứ nhất. Lớp chống hàn thứ hai bao gồm khoang.



HÌNH CHIẾU MẶT CẮT NGANG
HÌNH 1

(11) **112884 A**
(21) **1-2024-05136**
(22) 19/01/2022
(43) 25/07/2025
(85) 10/07/2024
(86) PCT/CN2022/072646 19/01/2022
(87) WO2023/137606 A1 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025
(51) ***H04W 4/02***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) XIE, Kun (CN); DENG, Xin (CN); LI, Wensong (CN); HUANG, Chenming (CN); WU, Longtao (CN); QU, Huashan (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

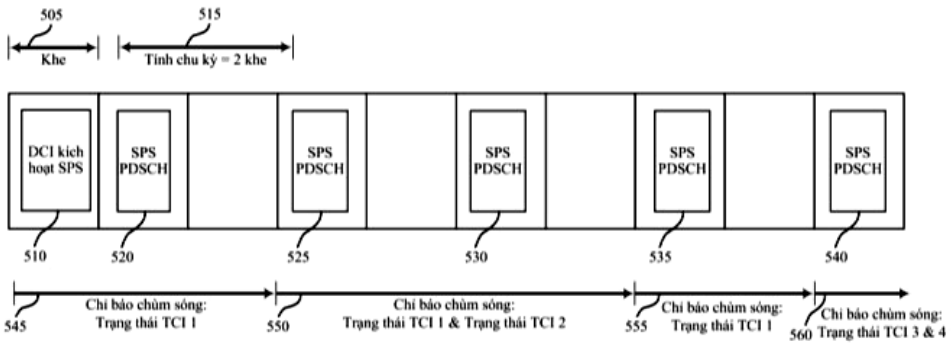
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, máy, thiết bị và hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp nói chung bao gồm chọn điểm truy cập (AP) từ nhiều AP ứng viên dựa trên nhiều yếu tố liên kết với mỗi trong số nhiều AP ứng viên, nhiều yếu tố bao gồm ít nhất một yếu tố tắc nghẽn và yếu tố bảo mật, trong đó trọng số liên kết với yếu tố bảo mật để chọn AP lớn hơn trọng số liên kết với yếu tố tắc nghẽn; và kết nối với mạng thông qua AP dựa trên lựa chọn này.



Hình 8

(11) **112885 A**
(21) **1-2024-05137**
(22) 19/01/2022
(43) 25/07/2025
(85) 10/07/2024
(86) PCT/CN2022/072731 19/01/2022
(87) WO2023/137621 A1 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025
(51) ***H04W 72/04***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHOU, Yan (US); YUAN, Fang (CN); LUO, Tao (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị cho truyền thông không dây để tạo cấu hình nhiều trạng thái chỉ báo cấu hình truyền dẫn (TCI) và lựa chọn trạng thái TCI cụ thể hoặc các trạng thái TCI cho các trường hợp khác nhau của truyền thông định kỳ được lập lịch giữa thiết bị người dùng (UE) và một hoặc nhiều điểm thu phát (TRP) hoặc trạm gốc. UE có thể thu, từ thực thể mạng, báo hiệu điều khiển nhận dạng hai hoặc nhiều trạng thái TCI sẽ được áp dụng cho truyền thông của một hoặc nhiều kênh sau một thời gian xác định. Thực thể mạng cũng có thể cung cấp cấu hình truyền thông định kỳ với một loạt các phân bổ tài nguyên cho truyền thông định kỳ và chỉ báo lựa chọn trạng thái nào trong số hai hoặc nhiều trạng thái TCI sẽ được chọn cho truyền thông định kỳ. UE có thể truyền thông qua một hoặc nhiều kênh theo một hoặc nhiều trạng thái TCI dựa trên chỉ báo lựa chọn.

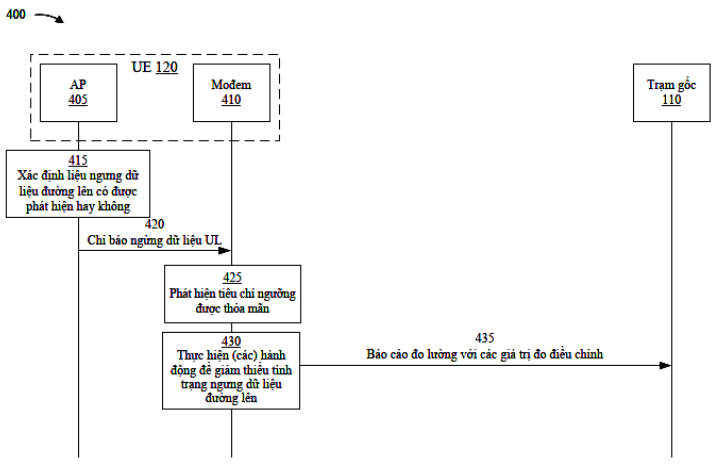


HÌNH 5

500

(11) **112886 A**
(21) **1-2024-05138**
(22) 19/01/2022
(43) 25/07/2025
(85) 10/07/2024
(86) PCT/CN2022/072695 19/01/2022
(87) WO2023/137617 A1 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025
(51) ***H04W 28/08***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) LIU, Jiaheng (CN); SANTHANAM, Arvind Vardarajan (US); AMBRISS, Mouaffac (US); WU, Nanrun (CN); LEE, Kuo-Chun (US); LI, Yuyi (CN); YANG, Rong (CN); LI, Zhengyi (CN); NIU, Yunjia (CN); ZHANG, Xuqiang (CN); CHIN, Tom (US); SONG, Wei-Jei (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

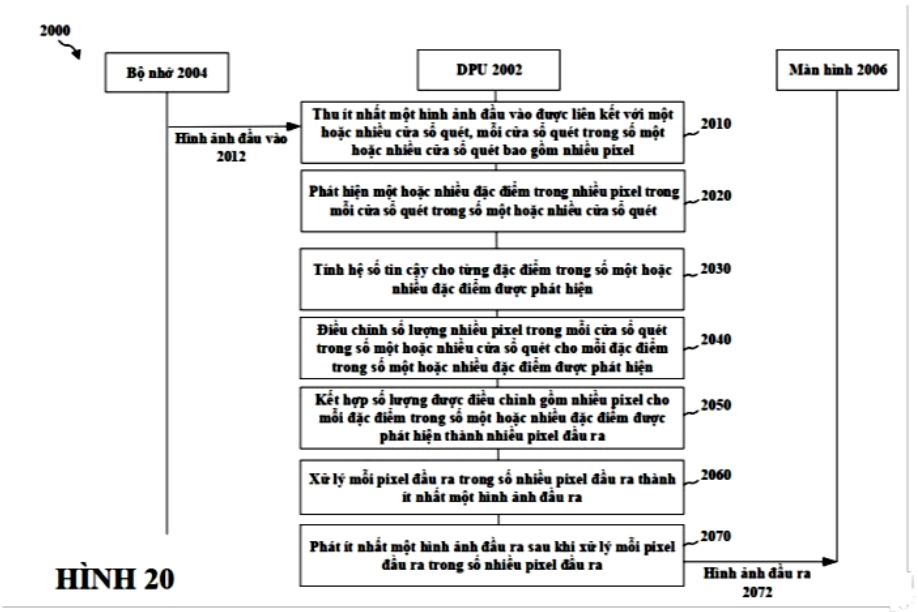
(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp và máy để truyền thông không dây và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu, từ bộ xử lý ứng dụng liên kết với UE, chỉ báo về loại dịch vụ lưu lượng và liệu có xảy ra ngưng dữ liệu đường lên hay không. UE có thể phát hiện rằng một hoặc nhiều tiêu chí ngưỡng được thỏa mãn cho ô phục vụ, trong đó giá trị ngưỡng liên kết với ít nhất một trong một hoặc nhiều tiêu chí ngưỡng dựa ít nhất một phần trên loại dịch vụ lưu lượng. UE có thể phát thông tin liên kết với một hoặc nhiều giá trị đo lường đã điều chỉnh của ô phục vụ dựa ít nhất một phần trên bước phát hiện một hoặc nhiều tiêu chí ngưỡng được thỏa mãn. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 4

(11) **112887 A**
(21) **1-2024-05139**
(22) 09/12/2022
(30) 17/648,414 19/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 10/07/2024
(86) PCT/US2022/052443 09/12/2022
(87) WO2023/140939 A1 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025
(51) ***G06T 3/40***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) AGARWAL, Rohan (IN); STAN, Daniel (CA); JAIN, Agam (IN); KALLAMBALLE, Panikumar Gururaj (IN); DE, Abhishek (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ XỬ LÝ HIỂN THỊ**

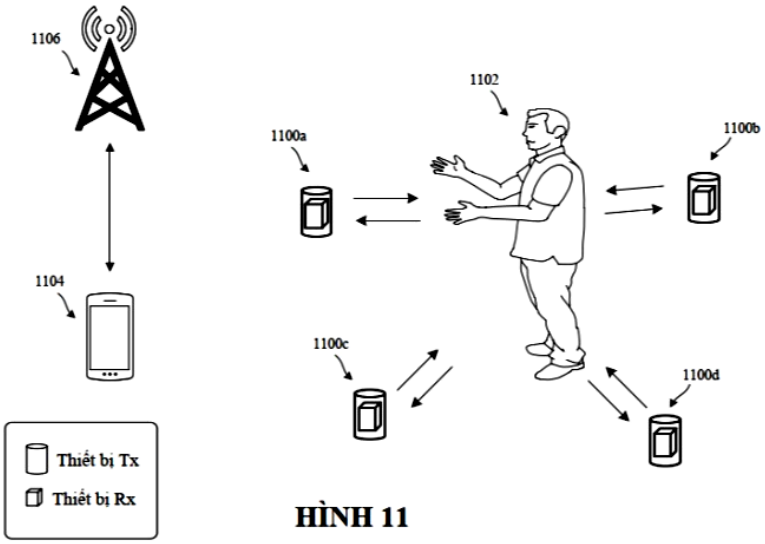
(57) Các khía cạnh trình bày trong tài liệu này đề cập đến các phương pháp và thiết bị để xử lý hiển thị bao gồm máy, ví dụ, DPU; và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính. Máy có thể thu ít nhất một hình ảnh đầu vào cho phép toán chia tỷ lệ, ít nhất một hình ảnh đầu vào này được liên kết với một hoặc nhiều cửa sổ quét, mỗi cửa sổ quét trong số các cửa sổ quét bao gồm nhiều pixel. Máy cũng có thể phát hiện một hoặc nhiều đặc điểm trong nhiều pixel trong mỗi cửa sổ quét trong số một hoặc nhiều cửa sổ quét. Hơn nữa, máy có thể điều chỉnh số lượng nhiều pixel trong mỗi cửa sổ quét trong số các cửa sổ quét cho mỗi đặc điểm trong số các đặc điểm được phát hiện. Máy cũng có thể kết hợp số lượng được điều chỉnh gồm nhiều pixel cho mỗi đặc điểm trong số một hoặc nhiều đặc điểm được phát hiện thành nhiều pixel đầu ra. Máy cũng có thể xử lý mỗi pixel đầu ra trong số nhiều pixel đầu ra thành ít nhất một hình ảnh đầu ra.



HÌNH 20

(11) **112888 A**
(21) **1-2024-05141**
(22) 20/12/2022
(30) 17/578,986 19/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 10/07/2024
(86) PCT/US2022/082079 20/12/2022
(87) WO2023/140998 A1 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025
(51) ***G01S 13/00****; H04W 4/02; G01S 13/58*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) DAI, Yucheng (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); NAM, Wooseok (KR); BAO, Jingchao (CN); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp, máy và kỹ thuật để truyền thông không dây. Ví dụ, quy trình có thể bao gồm bước xác định tập hợp con các thiết bị cảm biến tần số vô tuyến (RF) từ nhiều thiết bị cảm biến RF khả dụng để thực hiện kỹ thuật cảm biến RF cho đối tượng mục tiêu. Tập hợp con các thiết bị cảm biến RF có thể được xác định dựa trên nhiều yếu tố liên quan đến nhiều thiết bị cảm biến RF khả dụng. Quy trình này có thể bao gồm bước phát, đến ít nhất một thiết bị cảm biến RF trong tập hợp con các thiết bị cảm biến RF, ít nhất một thông báo chỉ thị tập hợp con các thiết bị cảm biến RF thực hiện kỹ thuật cảm biến RF cho đối tượng mục tiêu để thu được một hoặc nhiều đặc điểm của đối tượng mục tiêu.



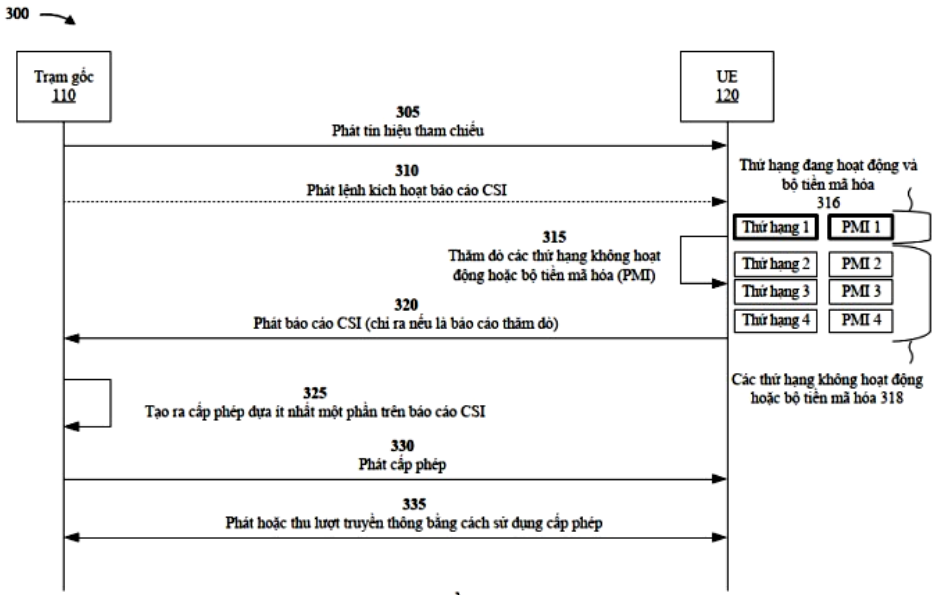
HÌNH 11

(11) **112889 A**
(21) **1-2024-05142**
(22) 20/01/2023
(30) 17/648,590 21/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 10/07/2024
(86) PCT/US2023/061026 20/01/2023
(87) WO2023/141592 A1 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***H04B 7/0456****; H04B 7/06; H04L 25/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) ANWANI, Navin Dunichand (IN); BHATTACHARJEE, Supratik (US); SADEGHI, Pouriya (US); BARGHI, Sanaz (US); HARIHARAN, Gautham (US); AGRAWAL, Ashutosh Vinod (IN); PIERROT, Alexandre (FR); KOOCHAKZADEH, Ali (IR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đều đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến thiết bị người dùng, trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE, 120) thu tín hiệu. UE đo tín hiệu để thăm dò một hoặc nhiều thứ hạng không hoạt động hoặc bộ tiền mã hóa không hoạt động. UE phát (320), dựa ít nhất một phần trên quá trình đo, báo cáo mà trong đó bao gồm thông tin trạng thái kênh cho ít nhất một trong số một hoặc nhiều thứ hạng không hoạt động hoặc bộ tiền mã hóa không hoạt động. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả



HÌNH 3

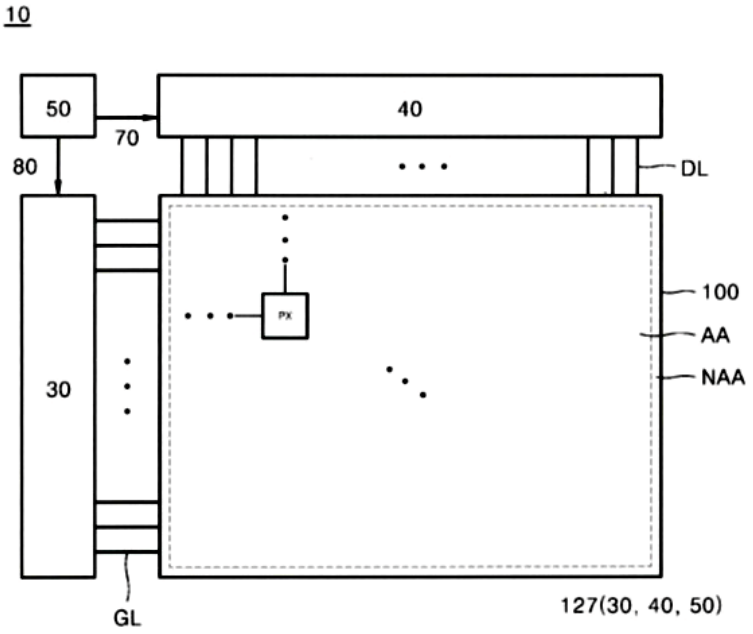
(11) **112890 A**
(21) **1-2024-05146**
(22) 23/12/2022
(30) 63/293,347 23/12/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 10/07/2024
(86) PCT/US2022/053972 23/12/2022
(87) WO2023/122338 29/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2025
(51) ***H01L 31/0296****; H01L 29/88; H10K 30/00; H01L 31/078; H01L 31/18; G01N 23/2258; H01L 31/072*
(71) **FIRST SOLAR, INC.** (US)
350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, United States of America
(72) HETTIARATCHY, Elline (US); HILL, Taylor (US); KNIAJANSKI, Sergei (RU); VALDES, Nicholas (US); ABLEKIM, Tursun (US); GROVER, Sachit (US); HACK, James (US); METZGER, Wyatt (US); XIONG, Gang (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN TIẾP ĐÔI, THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP HẤP THỤ CỦA THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quang điện tiếp đôi, thiết bị quang điện, phương pháp tạo ra lớp hấp thụ của thiết bị quang điện và phương pháp tạo ra thiết bị quang điện. Sáng chế đề cập đến các thiết bị quang điện với các vật liệu hấp thụ bán dẫn loại II-VI, đa tinh thể chứa các hợp phần hấp thụ loại n và có các lớp tiếp xúc lỗ trống loại p được mô tả ở đây. Sáng chế cũng đề cập tới các phương pháp xử lý các lớp hấp thụ bán dẫn và tạo thành các lớp tiếp xúc lỗ trống.

(11) **112891 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-05178**
(22) 12/07/2024
(30) 10-2024-0007477 17/01/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2024
(51) ***H10K 59/80***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Changwoo Chun (KR); Giyoun Kim (KR); Sejin Jang (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

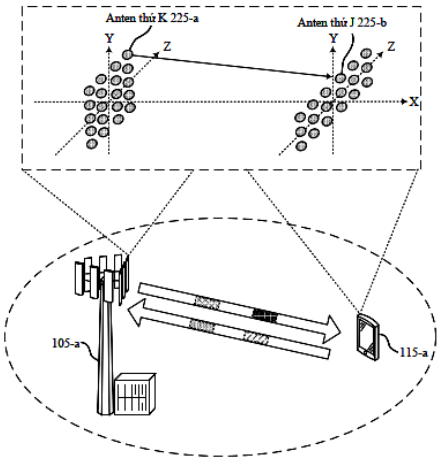
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị bao gồm đế chứa diện tích hiển thị và diện tích không hiển thị liền kề với diện tích hiển thị. Ở đây, đế có thể thay đổi được, xoắn được, cuộn được, mềm dẻo, gập được, có thể kéo căng được, uốn được, đeo được, hoặc dạng tương tự. Thiết bị hiển thị chứa nhiều dây dẫn kết nối được bố trí trên đế. Thiết bị hiển thị chứa cửa sổ che phủ được bố trí ít nhất là bên trên nhiều dây dẫn kết nối. Thiết bị hiển thị chứa phần mẫu hình chắn sáng được chứa trong cửa sổ che phủ.

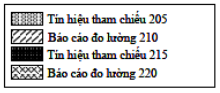
FIG. 1



(11) **112892 A**
(21) **1-2024-05221**
(22) 26/01/2022
(43) 25/07/2025
(85) 15/07/2024
(86) PCT/CN2022/073945 26/01/2022
(87) WO2023/141802 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***H04W 24/10***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) SEN, Pinar (TR); IBRAHIM, Abdelrahman Mohamed Ahmed Mohamed (EG); PARK, Seyong (KR); WANG, Renqiu (US); ABDELGHAFFAR, Muhammad Sayed Khairy (US); ZHANG, Yu (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ TẠI NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, và thiết bị cho các khía cạnh báo hiệu về ước tính khoảng cách cho truyền thông nhiều đầu vào nhiều đầu ra (MIMO) tầm nhìn thẳng (LOS). Theo một số ví dụ, thiết bị không dây có thể thu chỉ báo về tài nguyên của cấu hình cho thiết bị không dây sử dụng để xác định khoảng cách giữa mảng anten thứ nhất của thiết bị không dây và mảng anten thứ hai của nút mạng. Theo một số ví dụ, thiết bị không dây có thể thu tín hiệu theo các tài nguyên được chỉ báo của cấu hình. Theo các ví dụ như vậy, thiết bị không dây có thể phát, đến nút mạng, chỉ báo về khoảng cách dựa ít nhất một phần trên các tín hiệu đã thu theo cấu hình. Theo một số ví dụ, thiết bị không dây có thể phát tín hiệu theo các tài nguyên được chỉ báo của cấu hình. Theo các ví dụ như vậy, thiết bị không dây có thể thu, từ nút mạng, chỉ báo về khoảng cách. Sáng chế cũng đề cập đến máy để truyền thông không dây tại thiết bị không dây và tại nút mạng.



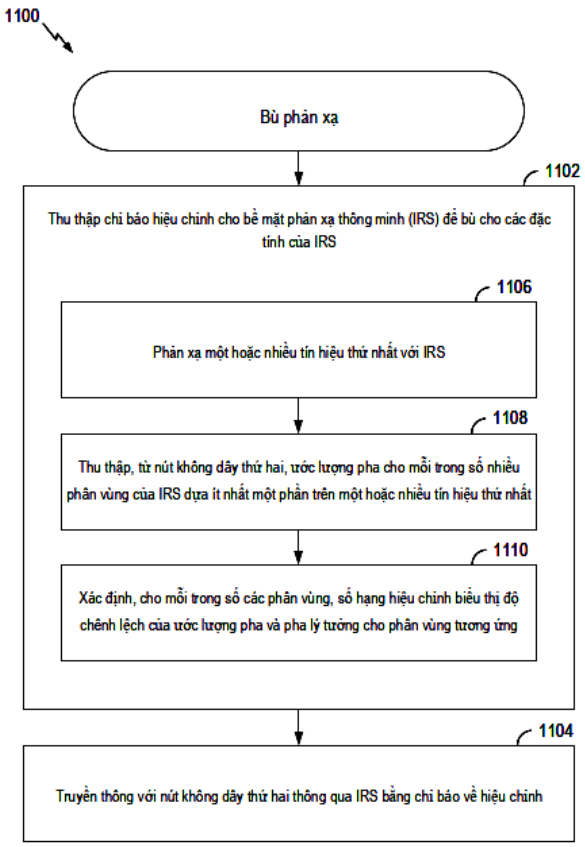


200

HÌNH 2

(11) **112893 A**
(21) **1-2024-05222**
(22) 02/12/2022
(30) 17/649,023 26/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 15/07/2024
(86) PCT/US2022/080838 02/12/2022
(87) WO2023/146705 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***H04B 7/06**; H01Q 3/44; H04B 7/04; H04B 7/14; H01Q 15/14*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) GURELLI, Mehmet Izzet (US); WU, Qiang (US); LI, Junyi (US); LUO, Tao (US); ABEDINI, Navid (US); KOYMEN, Ozge (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

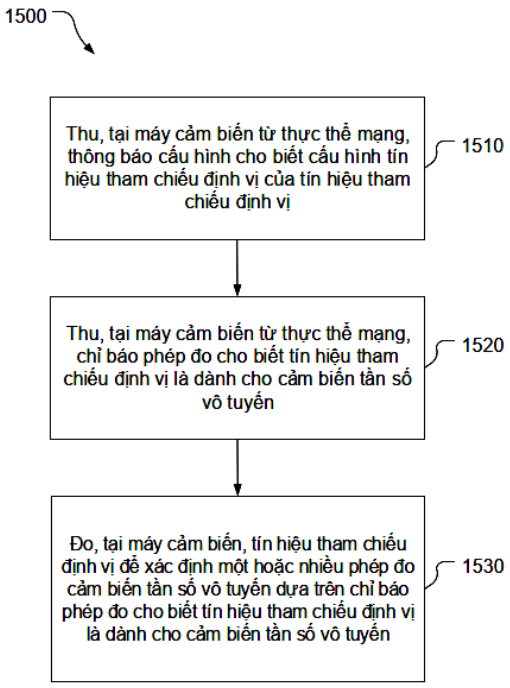
(57) Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các kỹ thuật bù cho (các) đặc tính nhất định của bề mặt phản xạ thông minh (IRS). Phương pháp có thể được thực hiện bởi nút không dây thứ nhất bao gồm việc thu thập chỉ báo về hiệu chỉnh cho IRS để bù cho một hoặc nhiều đặc điểm của IRS và truyền thông với nút không dây thứ hai qua IRS bằng cách sử dụng chỉ báo về hiệu chỉnh. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây.



HÌNH 11

(11) **112894 A**
(21) **1-2024-05223**
(22) 22/12/2022
(30) 20220100063 24/01/2022 GR
(43) 25/07/2025
(85) 15/07/2024
(86) PCT/US2022/082215 22/12/2022
(87) WO2023/141004 A1 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***H04W 64/00***; *G01S 5/02; G01S 1/04; G01S 13/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); FISCHER, Sven (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY CẢM BIẾN, THỰC THỂ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP CẢM BIẾN TẦN SỐ VÔ TUYẾN VÀ LẬP LỊCH TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ**

(57) Phương pháp cảm biến tần số vô tuyến bao gồm: thu, tại máy cảm biến từ thực thể mạng, thông báo cấu hình cho biết cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị của tín hiệu tham chiếu định vị; thu, tại máy cảm biến từ thực thể mạng, chỉ báo phép đo cho biết tín hiệu tham chiếu định vị là để cảm biến tần số vô tuyến; và đo, tại máy cảm biến, tín hiệu tham chiếu định vị để xác định một hoặc nhiều phép đo cảm biến tần số vô tuyến dựa trên chỉ báo phép đo cho biết tín hiệu tham chiếu định vị là để cảm biến tần số vô tuyến. Sáng chế cũng đề cập đến máy cảm biến, thực thể mạng và phương pháp lập lịch tín hiệu tham chiếu định vị.



HÌNH 15

(11) **112895 A**
(21) **1-2024-05224**
(22) 06/12/2022
(30) 202111544364.2 16/12/2021 CN
(43) 25/07/2025
(85) 15/07/2024
(86) PCT/CN2022/136724 06/12/2022
(87) WO2023/109558 22/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2024
(51) ***H05K 5/02***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LIU, Zhaoqiang (CN); BAO, Jinghan (CN); ZHOU, Hao (CN); MAO, Xingyu (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm vỏ ngoài thứ nhất và vỏ ngoài thứ hai. Vỏ ngoài thứ nhất được bố trí với phần chặn và chi tiết kẹp thứ nhất. Vỏ ngoài thứ hai được bố trí với khoang thứ nhất, chi tiết trượt, và chi tiết kẹp thứ hai. Khoang thứ nhất được bố trí với lỗ thứ nhất, và khoang thứ nhất thông với bên ngoài thông qua lỗ thứ nhất. Vỏ ngoài thứ nhất và vỏ ngoài thứ hai được kẹp và được kết nối bằng cách sử dụng chi tiết kẹp thứ nhất và chi tiết kẹp thứ hai. Khi lực tác động tác động lên chi tiết trượt thông qua lỗ thứ nhất, chi tiết trượt di chuyển dọc theo hướng thứ nhất, phần chặn di chuyển so với chi tiết trượt theo hướng thứ hai, chi tiết kẹp thứ nhất và chi tiết kẹp thứ hai thay đổi từ việc kẹp thành tách rời, vỏ ngoài thứ nhất và vỏ ngoài thứ hai thay đổi từ việc kẹp thành tách rời, và thiết bị điện tử được mở.

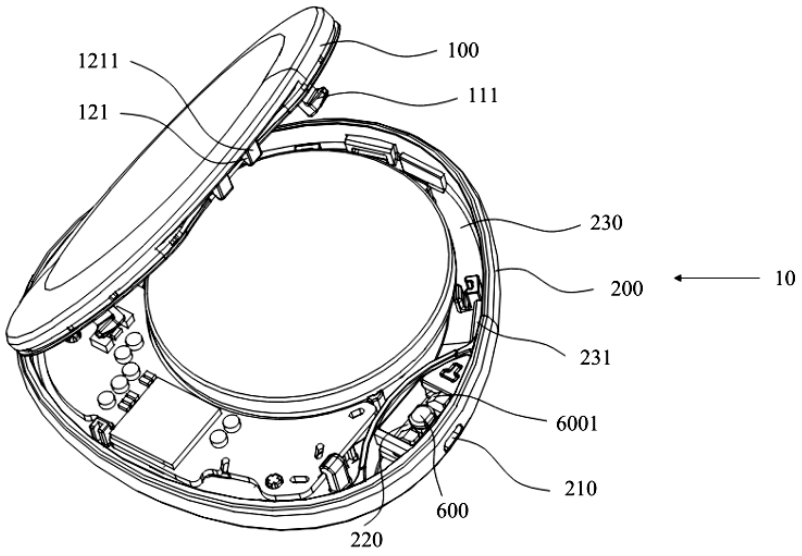
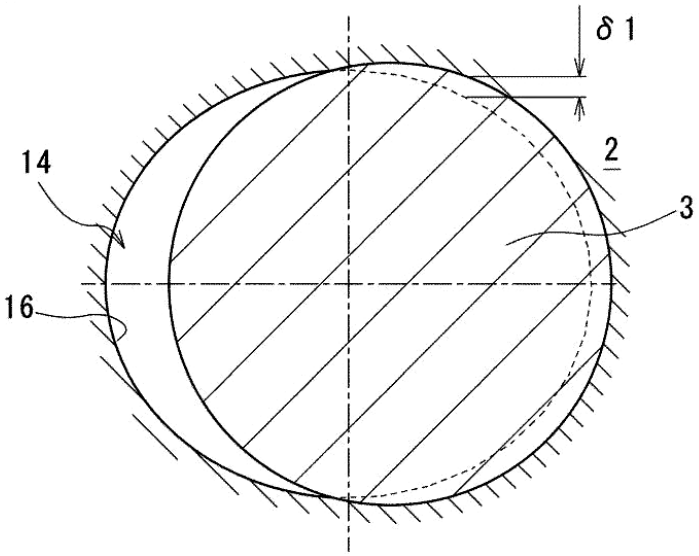


FIG. 20

(11) **112896 A**
(21) **1-2024-05231**
(22) 20/09/2022
(30) 2022-005899 18/01/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 15/07/2024
(86) PCT/JP2022/034892 20/09/2022
(87) WO2023/139843 A1 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2024
(51) ***F04C 2/107***
(71) **HEISHIN LTD.** (JP)
1-1-54, Misakihommachi, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6520852 Japan
(72) UETSUJI, Eiji (JP); SAKAKIHARA, Noriaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BƠM TRỤC VÍT LỆCH TÂM ĐƠN TRỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến bơm trục vít lệch tâm đơn trục bao gồm stato (2) có lỗ gài (14) mà có bề mặt ngoại vi bên trong được tạo thành ren trong, và rôto (3) bao gồm trục được tạo ren ngoài được gài qua lỗ xuyên (14) của stato (2). Lượng chèn được tạo ra giữa bề mặt ngoại vi bên ngoài của rôto (3) và bề mặt ngoại vi bên trong của lỗ gài (14) của stato (2) là nhỏ hơn trong vùng trung tâm (19) của lỗ mở (16) của lỗ gài (14) xuất hiện trong mặt cắt ngang so với trong cả hai vùng đầu (20) của lỗ mở (16).

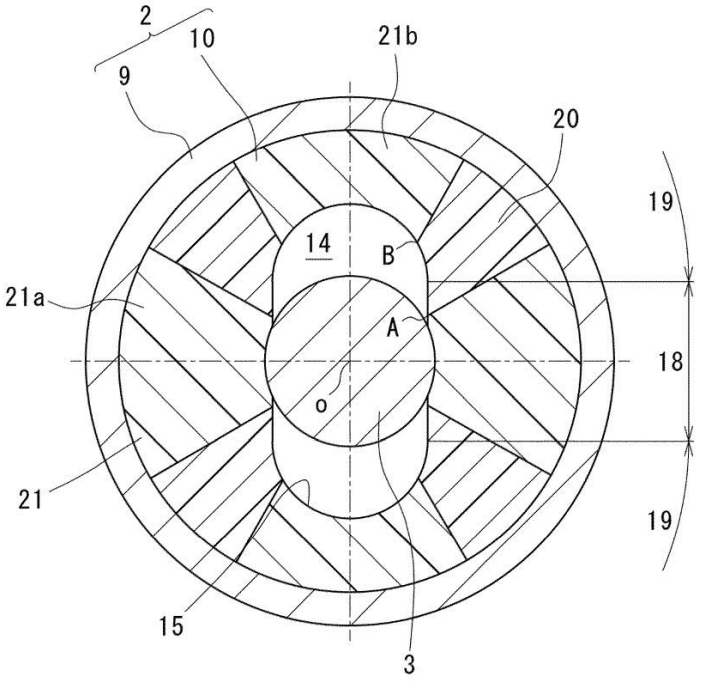
Fig. 5



(11) **112897 A**
(21) **1-2024-05232**
(22) 20/09/2022
(30) 2022-005901 18/01/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 15/07/2024
(86) PCT/JP2022/034893 20/09/2022
(87) WO2023/139844 A1 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2024
(51) ***F04C 2/107****; F04C 15/00*
(71) **HEISHIN LTD.** (JP)
1-1-54, Misakihommachi, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6520852 Japan
(72) UETSUJI, Eiji (JP); SAKAKIHARA, Noriaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BƠM TRỤC VÍT LỆCH TÂM ĐƠN TRỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến bơm trục vít lệch tâm đơn trục bao gồm stato (2) có lỗ gài (14) với bề mặt ngoại vi bên trong được tạo ren trong, và rôto (3) bao gồm trục được tạo ren ngoài và được đặt qua lỗ gài (14) trong stato (2). Stato (2) có lỗ gài (14) là lỗ mở (15) trong mặt cắt ngang, lỗ mở (15) bao gồm vùng giữa (18) và hai vùng đầu (19), và vùng giữa (18) có áp suất tiếp xúc thấp hơn ít nhất ở phần giữa của vùng giữa (18) so với ở hai đầu của vùng giữa (18).

Fig. 3

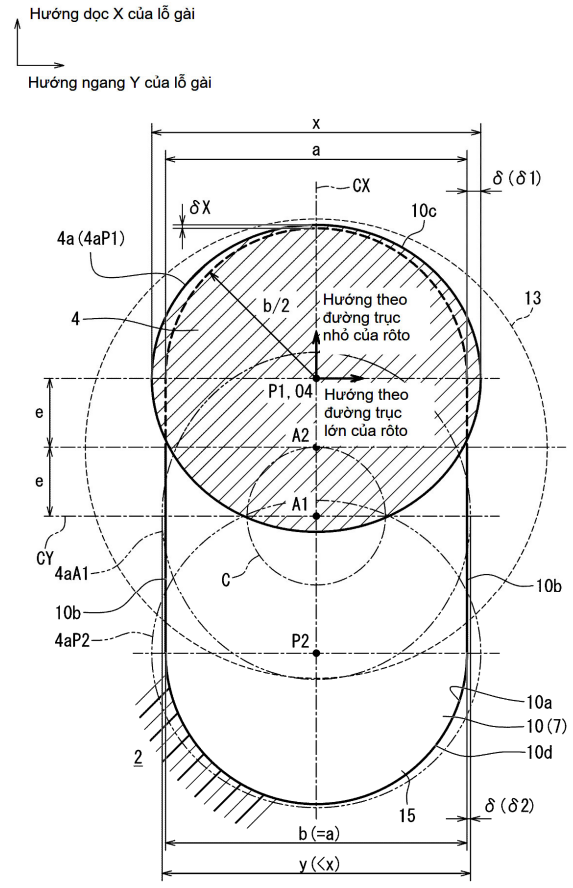


(11) **112898 A**
(21) **1-2024-05241**
(22) 28/09/2022
(30) 2022-005929 18/01/2022 JP
2022-124265 03/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 16/07/2024
(86) PCT/JP2022/036254 28/09/2022
(87) WO2023/139848 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2024
(51) ***F04C 2/107***
(71) **HEISHIN LTD.** (JP)
1-1-54, Misakihommachi, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6520852 Japan
(72) UETSUJI, Eiji (JP); SAKAKIHARA, Noriaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BƠM TRỤC VÍT LỆCH TÂM ĐƠN TRỤC

(57) Sáng chế đề cập đến bơm trục vít lệch tâm đơn trục bao gồm: stato (2) có lỗ gài (10) với bề mặt ngoại vi bên trong (10a) được tạo ren trong; và rôto (4) được tạo ren ngoài và được đặt qua lỗ gài (10). Trong mặt cắt ngang, rôto (4) có tâm mặt cắt ngang (O4) có thể dịch chuyển theo cách qua lại theo hướng dọc (X) của lỗ gài (10) giữa một cặp vị trí xoay (P1, P2) dọc theo đường tâm (CX) kéo dài theo hướng dọc (X) trong quá trình chuyển động quay lệch tâm của rôto (4). Rôto (4) được tiếp xúc với bề mặt ngoại vi bên trong (10a) của lỗ gài (10) theo hướng ngang (Y) của lỗ gài (10). Lượng chèn giữa rôto (4) và stato (2) bao gồm lượng chèn thứ nhất (δ1) khi tâm mặt cắt ngang (O4) nằm ở một trong số các vị trí xoay (P1, P2) và lượng chèn thứ hai (δ2) khi tâm mặt cắt ngang (O4) nằm ở đường trục trung tâm (A1). Lượng chèn thứ nhất (δ1) lớn hơn lượng chèn thứ hai (δ2).

Fig. 3

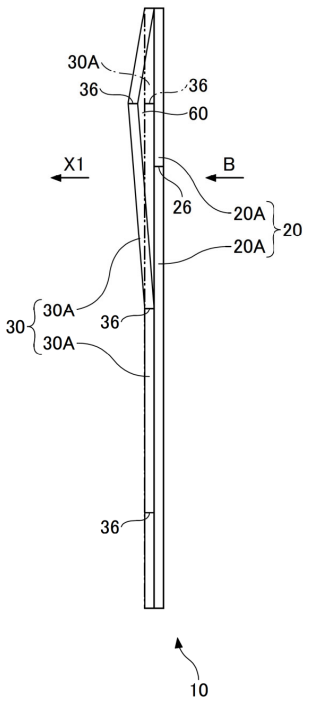


(11) **112899 A**
(21) **1-2024-05249**
(22) 19/01/2023
(30) 2022-017489 07/02/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 16/07/2024
(86) PCT/JP2023/001581 19/01/2023
(87) WO2023/149223 10/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2024
(51) ***E04B 2/74****; A62C 2/06; E04B 2/56; A62C 2/00; E04B 1/94*
(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan
(72) YAMAKATA, Kouji (JP); HINO, Shigeto (JP); WATANABE, Yusuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TƯỜNG NHÀ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG TƯỜNG NHÀ

(57) Sáng chế đề cập đến tường nhà mà trong đó, trong suốt quá trình hỏa hoạn, sự biến dạng của lớp lót ở phía đám cháy được ngăn chặn đáng kể bằng cách hạn chế từ lớp phủ để duy trì trạng thái tiếp xúc giữa lớp lót và lớp phủ, và khi nhiệt được truyền từ lớp lót đến phía không có đám cháy và lớp phủ bị biến dạng, tấm ốp phủ có trong lớp phủ được ngăn chặn đáng kể khỏi sự rơi ra từ lớp lót. Tường nhà (100) bao gồm ít nhất là tấm ốp lót (30A) và tấm ốp phủ (20A), tấm ốp lót (30A) được kết nối trực tiếp hoặc gián tiếp với cột vách (40), tấm ốp phủ (20A) trở thành tấm ốp hướng về phía trong nhà và được kết nối với tấm ốp lót (30A), trong đó tấm ốp phủ (20A) được kết nối với tấm ốp lót (30A) ít nhất bằng chất kết dính (53), và trong đó chất kết dính (53) được phủ với lượng nhỏ hơn 100 g/m^2 .

FIG.5A

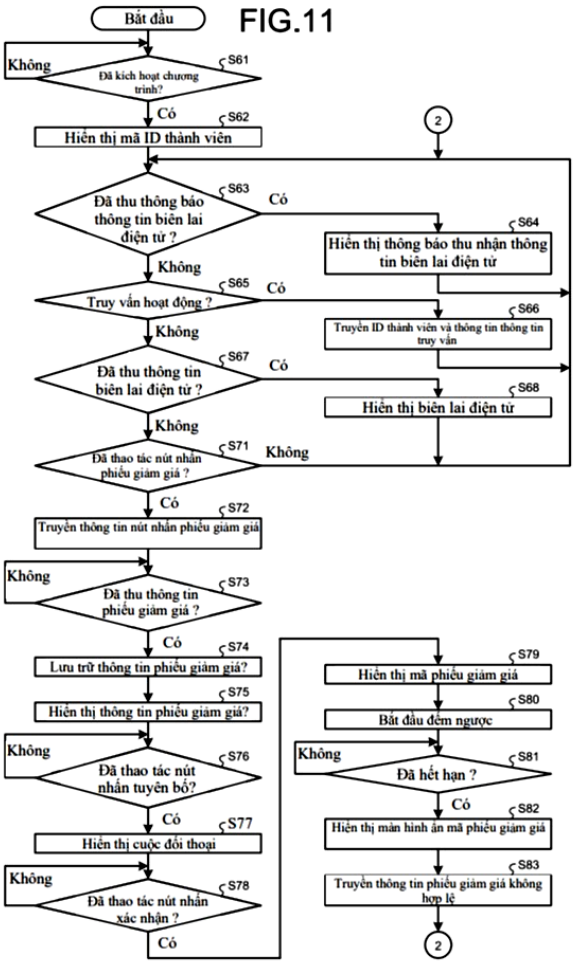


(11) **112900 A**
(21) **1-2024-05250**
(22) 09/12/2022
(30) 2022-049700 25/03/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 16/07/2024
(86) PCT/JP2022/045507 09/12/2022
(87) WO2023/181522 A1 28/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2024
(51) ***G06Q 30/0238***
(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawaku, Tokyo 141-8562 Japan
(72) Kento YAMADA (JP); Takuji SAKAGUCHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI CẦM TAY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối cầm tay bao gồm: bộ phận lưu trữ phiếu giảm giá mà lưu trữ thông tin phiếu giảm giá liên quan đến phiếu giảm giá; phương tiện hiển thị mà hiển thị hình ảnh của phiếu giảm giá, mà bao gồm mã phiếu giảm giá liên quan đến phiếu giảm giá mà đã được định rõ và nút sử dụng của phiếu giảm giá; phương tiện xác định hoạt động mà xác định hoạt động của nút sử dụng; phương tiện xác định tiến trình mà xác định xem thời gian được xác định trước đã trôi qua hay chưa vì đã xác định được rằng nút sử dụng đã được hoạt động; và phương tiện xử lý mà ngăn ngừa sự sử dụng của phiếu giảm giá được hiển thị bởi phương tiện hiển thị trong trường hợp trong đó được xác định rằng thời gian được xác định trước đã trôi qua.

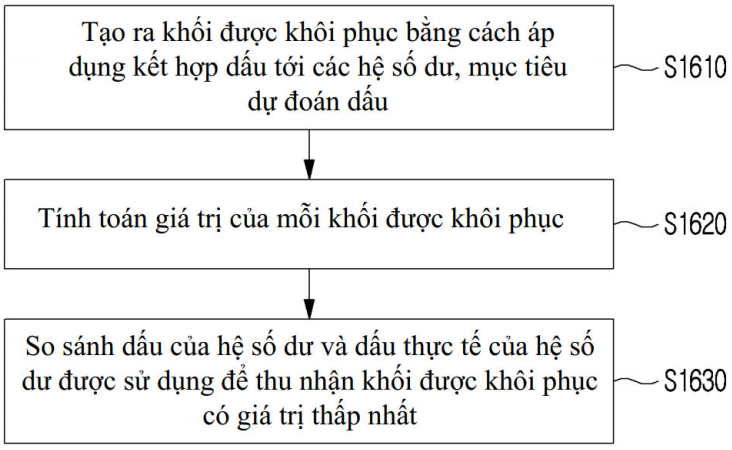
FIG.11



(11) **112901 A**
(21) **1-2024-05251**
(22) 16/12/2022
(30) 10-2021-0182014 17/12/2021 KR
(43) 25/07/2025
(85) 16/07/2024
(86) PCT/KR2022/020616 16/12/2022
(87) WO2023/113551 22/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2025
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/137*
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LIM, Sung Won (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CÓ DÒNG BIT ĐƯỢC LƯU TRỮ BÊN TRONG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: xác định rằng việc dự đoán dấu đối với ít nhất một hệ số dư có được áp dụng hay không; khi được xác định rằng việc dự đoán dấu được áp dụng, thu nhận khối khôi phục đối với mỗi kết hợp dấu có thể được áp dụng tới ít nhất một hệ số dư; tính toán giá trị của mỗi khối khôi phục; và thu nhận khối khôi phục trên cơ sở của thông tin dự đoán dấu về ít nhất một hệ số dư mà việc dự đoán dấu được áp dụng tới, và giá trị của mỗi khối khôi phục.



(11) **112902 A**
(21) **1-2024-05257**
(22) 20/12/2022
(30) 63/291,817 20/12/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 16/07/2024
(86) PCT/EP2022/086987 20/12/2022
(87) WO2023/118138 A1 29/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2025
(51) ***G10L 19/008***
(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (IE)
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin, D02 VK60, Ireland
(72) MUNDT, Harald (DE); VILLEMOES, Lars (DK)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY XỬ LÝ DẠNG BIỂU DIỄN CỦA TÍN HIỆU ÂM THANH ĐA KÊNH VÀ TẠO RA DẠNG BIỂU DIỄN CỦA TÍN HIỆU ÂM THANH ĐA KÊNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dạng biểu diễn của tín hiệu âm thanh đa kênh. Dạng biểu diễn bao gồm kênh thứ nhất và siêu dữ liệu liên quan đến kênh thứ hai. Siêu dữ liệu bao gồm, đối với mỗi trong số nhiều băng tần thứ nhất của giàn bộ lọc thứ nhất, tham số dự đoán tương ứng. Phương pháp bao gồm các bước: áp dụng giàn bộ lọc thứ hai có nhiều băng tần thứ hai cho kênh thứ nhất để thu được, đối với mỗi băng tần thứ hai, phiên bản được chia băng tần của kênh thứ nhất; đối với mỗi băng tần thứ hai, tạo ra bộ lọc miền thời gian tương ứng dựa vào các tham số dự đoán và các bộ lọc thứ nhất tương ứng với các băng tần thứ nhất; và đối với mỗi băng tần thứ hai, tạo ra dự đoán cho kênh thứ hai dựa vào phiên bản được lọc của kênh thứ nhất, phiên bản được lọc thu được thông qua việc áp dụng bộ lọc miền thời gian tương ứng trong băng tần thứ hai đó cho phiên bản được chia băng tần của kênh thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra dạng biểu diễn của tín hiệu âm thanh đa kênh và máy tương ứng, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

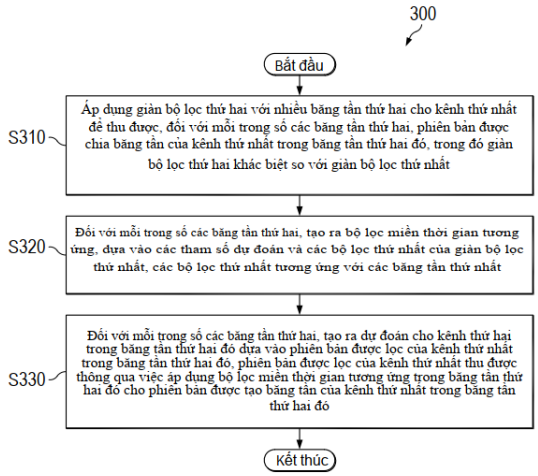
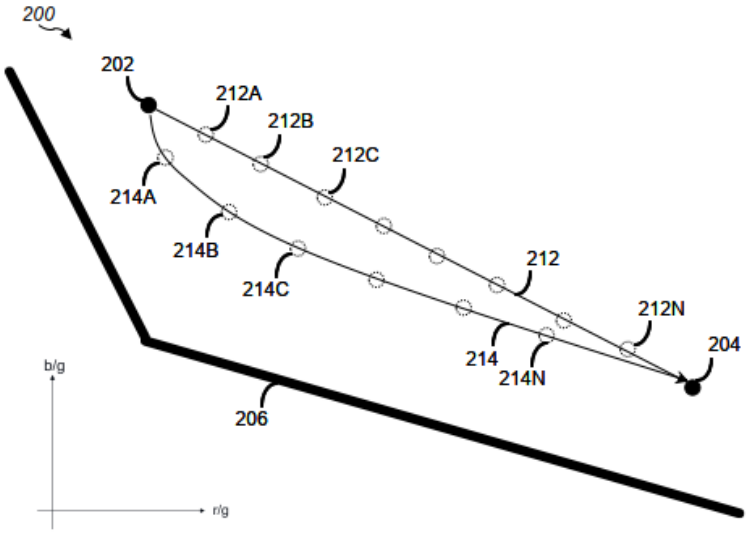


Fig.3

(11) **112903 A**
(21) **1-2024-05258**
(22) 12/01/2023
(30) 17/648,786 24/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 16/07/2024
(86) PCT/US2023/060579 12/01/2023
(87) WO2023/141390 A1 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***H04N 1/60***; *H04N 9/73; H04N 23/88*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) LIU, Wei-Chih (TW); HSU, Yi-Chun (TW); CHEN, Tsung-Yen (TW); JEN, Tai-Hsiang (TW)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp, máy và thiết bị để xử lý ảnh hỗ trợ hoạt động cân bằng trắng nâng cao. Theo khía cạnh thứ nhất, phương pháp xử lý ảnh bao gồm các bước sau: thu dữ liệu ảnh thứ nhất từ cảm biến ảnh; xác định để điều chỉnh hoạt động cân bằng trắng từ điểm cân bằng trắng thứ nhất đến điểm cân bằng trắng thứ hai; xác định điểm cân bằng trắng trung gian thứ nhất dựa trên điểm cân bằng trắng thứ nhất, điểm cân bằng trắng thứ hai, và đường quy chiếu cân bằng trắng; thu dữ liệu ảnh thứ hai từ cảm biến ảnh; và áp dụng cân bằng trắng cho dữ liệu ảnh thứ hai dựa trên điểm cân bằng trắng trung gian thứ nhất. Các khía cạnh và đặc điểm khác cũng được mô tả và được yêu cầu bảo hộ. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính.



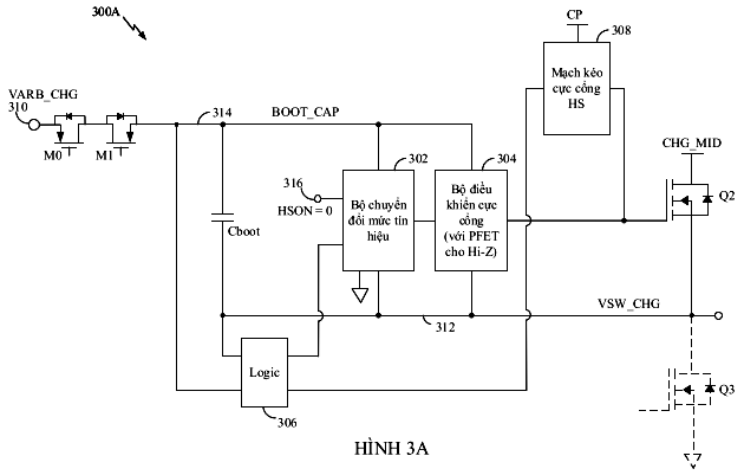
HÌNH 2

(11) **112904 A**
(21) **1-2024-05259**
(22) 11/01/2023
(30) 17/649,527 31/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 16/07/2024
(86) PCT/US2023/060494 11/01/2023
(87) WO2023/147216 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2024
(51) ***H03K 17/06****; H02M 1/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) OPORTA, Hector Ivan (US); MACGABHANN, Daragh (US); SONG, Chunping (US); WANG, Yi (CN); HYUN, Ji Hoon (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH CẤP NGUỒN ĐIỆN, MẠCH SẠC PIN BAO GỒM MẠCH CẤP NGUỒN ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MẠCH CẤP NGUỒN ĐIỆN**

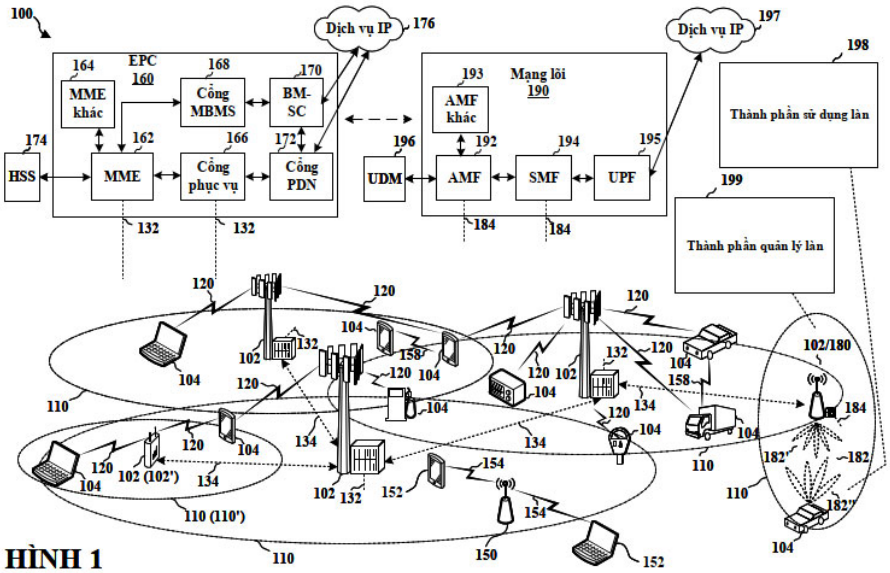
(57) Sáng chế đề cập đến mạch cấp nguồn điện, mạch sạc pin bao gồm mạch cấp nguồn điện và phương pháp vận hành mạch cấp nguồn điện. Mạch cấp nguồn điện có dòng điện tĩnh thấp cho chế độ nối vòng. Một ví dụ về mạch cấp nguồn điện thường bao gồm tranzito; nút chuyển mạch được ghép nối với nguồn của tranzito; đường ray cấp nguồn điện; tụ điện có cực thứ nhất được ghép nối với đường ray cấp và có cực thứ hai được ghép nối với nút chuyển mạch; bộ điều khiển cực cổng có đầu ra được ghép nối với cực cổng của tranzito, có đầu vào nguồn thứ nhất được ghép nối với đường ray cấp nguồn điện, và có đầu vào nguồn thứ hai được ghép nối với nút chuyển mạch; logic có đầu vào thứ nhất được ghép nối với cực thứ nhất của tụ điện, có đầu vào thứ hai được ghép nối với cực thứ hai của tụ điện, và có đầu ra thứ nhất; và mạch kéo lên có đầu vào điều khiển được ghép nối với đầu ra thứ hai của logic và có đầu ra được ghép nối với cực cổng của tranzito.



HÌNH 3A

(11) **112905 A**
(21) **1-2024-05260**
(22) 22/11/2022
(30) 17/648,780 24/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 16/07/2024
(86) PCT/US2022/050778 22/11/2022
(87) WO2023/140925 A1 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***G08G 1/0967****; H04W 4/44; B60W 60/00; B60W 30/18*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) KHOSLA, Abha (US); SHUMAN, Mohammed Ataur Rahman (US); DAS, Soumya (US); KATAMREDDY, Srujith Reddy (IN); DASAM, Phani Kumar (GB)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI XE VÀ TẠI THỰC THỂ MẠNG**

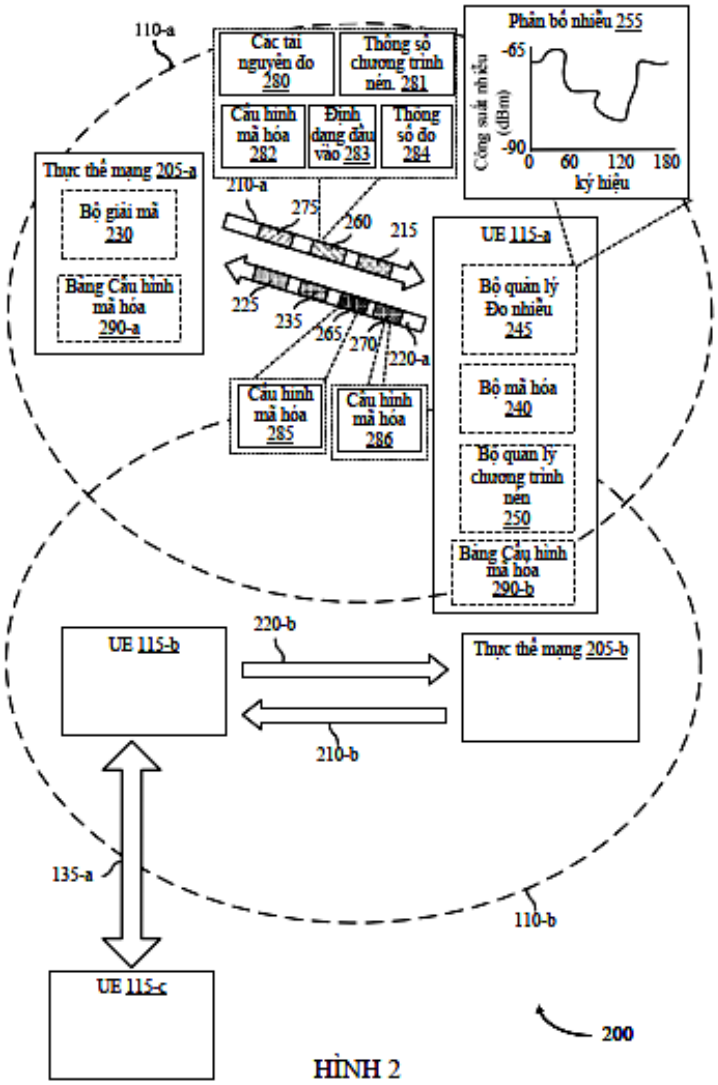
(57) Sáng chế nói chung đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại xe và tại thực thể mạng. Xe có thể phát, đến thực thể mạng, thông báo yêu cầu quyền sử dụng làn liên quan đến làn cho xe. Thực thể mạng có thể nhận diện thông tin về làn liên quan đến làn cho xe. Thực thể mạng có thể nhận diện thông tin về xe liên quan đến xe. Thực thể mạng có thể phát, đến xe, và xe có thể thu, từ thực thể mạng, thông báo cấp quyền sử dụng làn dựa trên ít nhất một trong số thông tin về làn được nhận diện hoặc thông tin về xe được nhận diện. Thông báo cấp quyền sử dụng làn có thể chỉ báo về việc cho phép xe sử dụng làn. Xe có thể không được phép sử dụng làn mà không được cho phép. Làn có thể tương ứng với làn có hướng linh hoạt, làn khẩn cấp, lề đường, làn HOV, hoặc làn vượt.



HÌNH 1

(11) **112906 A**
(21) **1-2024-05261**
(22) 06/01/2023
(30) 63/305,174 31/01/2022 US
17/876,397 28/07/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 16/07/2024
(86) PCT/US2023/060224 06/01/2023
(87) WO2023/147208 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2025
(51) ***H04B 17/345***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) MARZBAN, Mohamed Fouad Ahmed (EG); YOO, Taesang (US); NAM, Wooseok (KR); LUO, Tao (US); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (US); TAHERZADEH BOROUJENI, Mahmoud (CA); PEZESHKI, Hamed (IR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI THỰC THỂ MẠNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

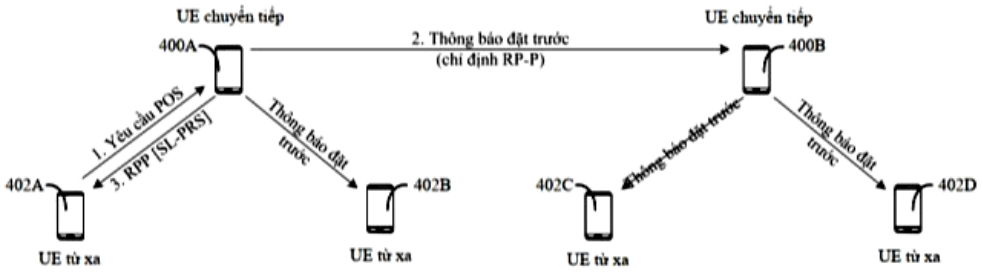
(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (UE) có thể truyền thông tin nhiễu nén đến thực thể mạng. UE có thể đo nhiễu tại UE qua tập hợp tài nguyên đo nhiễu. UE có thể xác định phân bố nhiễu trên tập hợp tài nguyên. UE có thể mã hóa phân bố nhiễu bằng chương trình nén có thể làm giảm lượng tải hoặc kích thước của phân bố nhiễu. Chương trình nén có thể bao gồm bước nén phân bố nhiễu. Việc mã hóa thông tin nhiễu có thể bao gồm việc tạo ra vectơ trung bình và ma trận hiệp phương sai đại diện cho phân bố nhiễu được đo trên tập hợp tài nguyên đo nhiễu cho trước. UE có thể truyền thông tin nhiễu được mã hóa, và thực thể mạng có thể giải mã thông tin nhiễu được mã hóa. Thực thể mạng có thể lập lịch các cuộc truyền thông với UE dựa trên thông tin nhiễu. Sáng chế đề cập đến máy để truyền thông không dây và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính.


110-a
Các tài nguyên đo 280
Thông số chương trình nền 281
Cấu hình mã hóa 282
Định dạng đầu vào 283
Thông số đo 284
Phân bố nhiễu 255
Công suất nhiễu (dBm)
-65
-90
0
60
120
180
ký hiệu
Thực thể mạng 205-a
Bộ giải mã 230
Bảng Cấu hình mã hóa 290-a
210-a
275
260
215
225
235
265
270
220-a
UE 115-a
Bộ quản lý Đo nhiễu 245
Bộ mã hóa 240
Bộ quản lý chương trình nền 250
Bảng Cấu hình mã hóa 290-b
Cấu hình mã hóa 285
Cấu hình mã hóa 286
UE 115-b
220-b
210-b
Thực thể mạng 205-b
135-a
110-b
UE 115-c
200

HÌNH 2

(11) **112907 A**
(21) **1-2024-05262**
(22) 07/12/2022
(30) 20220100066 25/01/2022 GR
(43) 25/07/2025
(85) 16/07/2024
(86) PCT/US2022/081112 07/12/2022
(87) WO2023/146707 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***H04W 72/04****; H04W 64/00; H04W 88/02*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG VÙNG TRỮ TÀI NGUYÊN DÙNG CHO ĐỊNH VỊ ĐẶC BIỆT ĐỂ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI THỨ NHẤT, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án trong tài liệu này cung cấp việc sử dụng vùng trữ tài nguyên dùng cho định vị (RP-P) đặc biệt khi UE phát hoặc thu tín hiệu RF để định vị qua liên kết phụ. UE có thể xác định xem liệu một hoặc nhiều điều kiện đã được đáp ứng để sử dụng RP-P đặc biệt trong phiên định vị hay chưa, rồi theo đó phát hoặc thu một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu. Có thể thiết lập các điều kiện khác nhau để sử dụng RP-P đặc biệt, bao gồm lỗi liên kết vô tuyến, các điều kiện khẩn cấp/ưu tiên cao, số lượng UE neo trong RP-P không đặc biệt thấp hơn ngưỡng, số lượng UE neo trong RP-P đặc biệt cao hơn ngưỡng, và các điều kiện khác. RP-P đặc biệt có thể được cung cấp cho UE thông qua cấu hình RP-P đặc biệt từ trạm gốc, máy chủ vị trí hoặc UE khác. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị người dùng thứ nhất, máy để sử dụng vùng trữ tài nguyên dùng cho định vị đặc biệt để xác định vị trí của thiết bị người dùng thứ nhất, và phương tiện đọc được bằng máy tính.

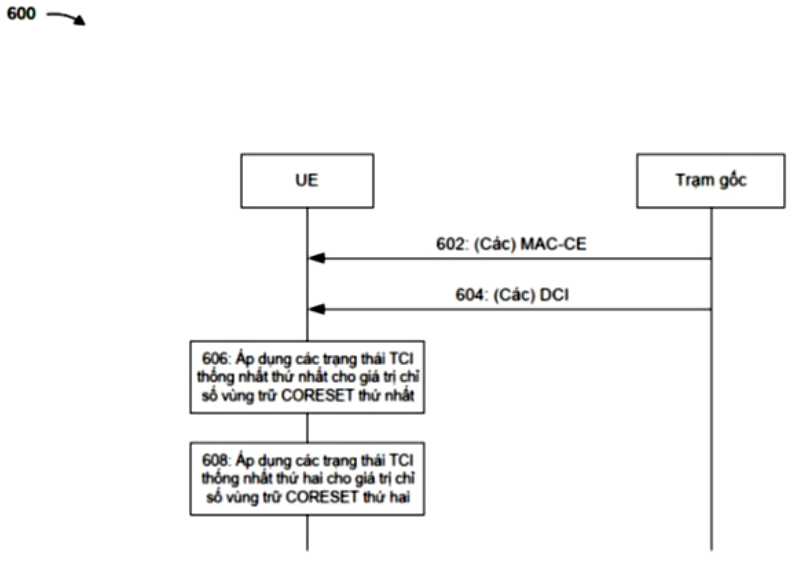


HÌNH 4

(11) **112908 A**
(21) **1-2024-05263**
(22) 20/01/2023
(30) 17/648,867 25/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 16/07/2024
(86) PCT/US2023/061025 20/01/2023
(87) WO2023/147270 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***H04L 5/00****; H04B 7/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); CHEN, Yitao (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận, từ trạm gốc, một hoặc nhiều phần tử điều khiển kênh truy cập môi trường (MAC-CE) chỉ báo nhiều điểm mã trường chỉ báo cấu hình truyền dẫn (TCI), trong đó mỗi điểm mã trường TCI tương ứng với một hoặc nhiều trong số: một hoặc nhiều trạng thái TCI thống nhất hoặc một hoặc nhiều giá trị chỉ số vùng trữ tập hợp tài nguyên điều khiển (CORESET). UE có thể nhận, từ trạm gốc, một hoặc nhiều thông tin điều khiển đường xuống (DCI) chỉ báo một hoặc nhiều điểm mã trường TCI được chỉ báo bởi một hoặc nhiều MAC-CE. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



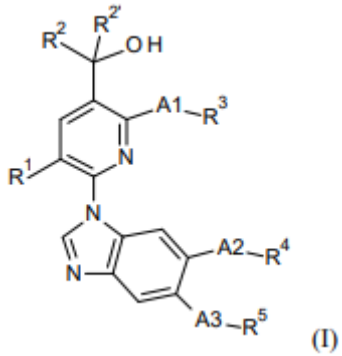
HÌNH 6

(11) **112909 A**
(21) **1-2024-05269**
(22) 18/01/2023
(30) 22152225.3 19/01/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 16/07/2024
(86) PCT/EP2023/051059 18/01/2023
(87) WO2023/139085 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2025
(51) ***C07D 401/04***; *C07D 498/04; A61K 31/53; A61K 31/5377; A61P 29/00; A61P 37/00; C07D 401/14; C07D 405/14; C07D 413/14; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 487/04; C07D 491/052; C07D 491/107; A61K 31/4439; A61K 31/495*

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG** (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) AWALE, Mahendra (IN); BERCHTOLD, Stefan (CH); CHARPENTIER, Julie (LU); COLOMBANO, Héloïse Marie Albine (FR); DECORET, Guillaume (FR); GROEBKE ZBINDEN, Katrin (CH); GROSSMANN, Nicole (CH); HAAP, Wolfgang (DE); HARRIS, Philip Anthony (US); HERT, Jérôme (CH); KALLENBACH, Jonah Milton (US); KRAMER, Christian (DE); KREIS, Lukas (CH); KRUMM, Danny (DE); LUCAS CABRE, Xavier (ES); MANEVSKI, Nenad (FI); PFLIEGER, Philippe (FR); POURMOUSA ABKENAR, Amir Mohsen (IR); RAUBER, Etienne (FR); TAN, Dazhi (CN); WACH, Jean-Yves (FR); WERMUTH, Roger (CH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẪN XUẤT BENZIMIDAZOL PYRIDIN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)

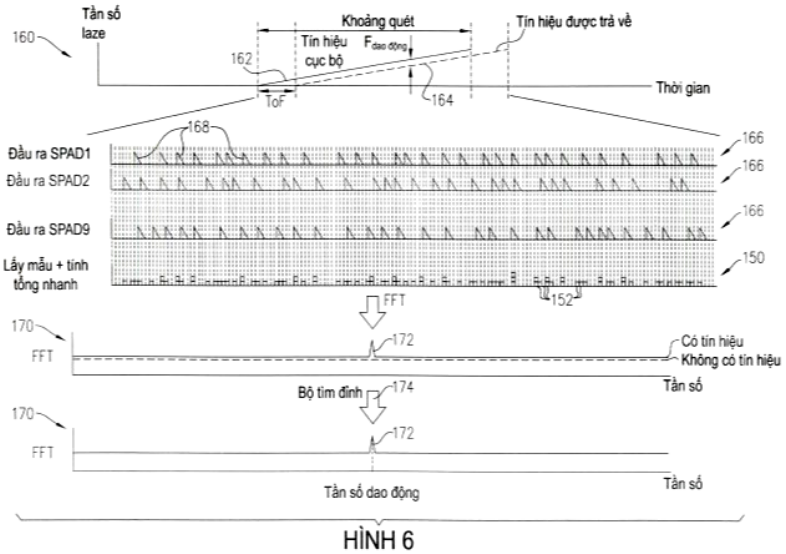


(I)

trong đó A1, A2, A3, R^1, R^2, $R^{2'}$, R^3, R^4 và R^5 như được xác định trong phần mô tả và trong yêu cầu bảo hộ. Hợp chất có công thức (I) có thể được sử dụng làm thuốc.

(11) **112910 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-05283**
(22) 17/07/2024
(30) 63/515,348 25/07/2023 US
18/623,080 01/04/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2024
(51) ***G01S 17/06****; G01S 17/88*
(71) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Shingo Mandai (JP); Cristiano L. Niclass (CH); Vyshakh Sanjeev (IN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **FMCW LIDAR SỬ DỤNG BỘ DÒ PHOTON ĐƠN**

(57) Thiết bị cảm biến quang học bao gồm bộ phát, được tạo cấu hình để truyền bức xạ quang học kết hợp điều biến tần số (FM) đi ra hướng vào vùng mục tiêu. Bộ thu bao gồm mảng các bộ dò photon đơn, được tạo cấu hình để phát ra các xung điện phản hồi các photon tới trên các bộ dò. Các thấu kính phản chiếu vùng mục tiêu lên trên mảng trong khi tách một phần của bức xạ quang học kết hợp FM đi ra để tạo thành chùm tia cục bộ, trộn với bức xạ quang học tới từ vùng mục tiêu. Hệ mạch xử lý được tạo cấu hình để tính toán giá trị đếm xung điện được phát ra dưới dạng hàm số theo thời gian bởi các bộ dò photon đơn phản hồi bức xạ quang học hỗn hợp, trích xuất tần số dao động từ giá trị đếm được tính toán, và đo khoảng cách của các điểm trên vùng mục tiêu phản hồi tần số dao động.



HÌNH 6

(11) **112911 A**
(21) **1-2024-05292**
(22) 04/01/2023
(30) 63/296,467 04/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 17/07/2024
(86) PCT/US2023/010143 04/01/2023
(87) WO2023/133160 13/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2025
(51) ***H04N 19/577****; H04N 19/109; H04N 19/52; H04N 19/105; H04N 19/139*
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101, 8th floor, Building 12, No. 16, Xierqi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China
(72) CHEN, Wei (CN); XIU, Xiaoyu (US); CHEN, Yi-Wen (TW); JHU, Hong-Jheng (TW); KUO, Che-Wei (TW); YAN, Ning (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC MÁY GIẢI MÃ VIĐEO, CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC MÁY MÃ HÓA VIĐEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP NHẬN VÀ TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và máy giải mã viđeo, các phương pháp và máy mã hóa viđeo, các phương tiện đọc được bằng máy tính và các phương pháp nhận và truyền dòng bit. Theo một phương pháp giải mã, bộ giải mã thu nhận vị trí ứng viên thứ nhất và vị trí ứng viên thứ hai. Bộ giải mã thu nhận vị trí ứng viên thứ ba dựa trên các vị trí ứng viên thứ nhất và thứ hai và thu nhận khối ảo dựa trên các vị trí ứng viên thứ nhất, thứ hai, và thứ ba. Bộ giải mã có thể thu nhận nhiều CPMV cho khối ảo dựa trên các MV tịnh tiến ở các vị trí ứng viên thứ nhất, thứ hai và thứ ba; và chiếu, nhiều CPMV cho khối ảo tới khối hiện tại để thu nhận MV tịnh tiến dựa trên vị trí cụ thể bên trong khối hiện tại hoặc nhiều CPMV thứ hai cho khối hiện tại.

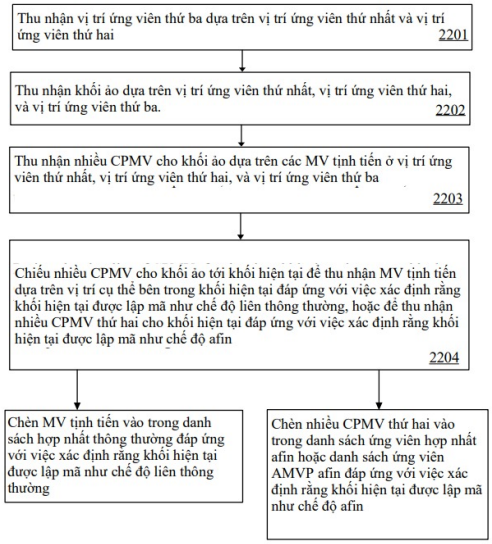


FIG. 22

(11) **112912 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-05294**
(22) 17/07/2024
(30) 202341048520 19/07/2023 IN
(51) ***B60K 15/00***
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Chaitanya", No.12 Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, Tamil Nadu, India
(72) HYRANE BYRASHETTY BASAVARAJ (IN); BOOBALAN MANI (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **XE KIỂU CÓ YÊN**

(57) Sáng chế này đề cập tới xe kiểu có yên (10). Xe kiểu có yên (10) bao gồm thùng chứa nhiên liệu (30), bơm nhiên liệu (40), bộ lọc nhiên liệu bên ngoài (50), một hoặc nhiều bộ phun nhiên liệu được bố trí bên trong động cơ đốt trong (25). Xe (10) bao gồm các ống mềm dẫn nhiên liệu thứ nhất, thứ hai và thứ ba (100, 200, 300). Mỗi một ống mềm trong số các ống mềm dẫn nhiên liệu thứ nhất, thứ hai và thứ ba (100, 200, 300) kéo dài theo cách không thẳng giữa đầu thứ nhất (100a, 200a, 300a) và đầu thứ hai (100b, 200b, 300b). Mỗi một ống mềm trong số các ống mềm dẫn nhiên liệu thứ nhất, thứ hai và thứ ba (100, 200, 300) bao gồm một hoặc nhiều phần uốn cong (100c, 200c, 300c), một hoặc nhiều phần uốn cong (100c, 200c, 300c) được tạo kết cấu để định tuyến đường cho nhiên liệu nhằm điều chỉnh áp suất nhiên liệu đã xác định trước.

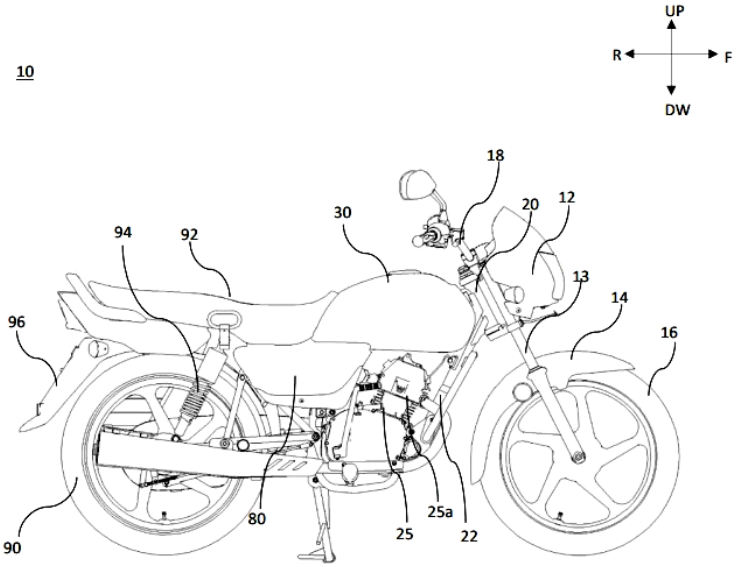
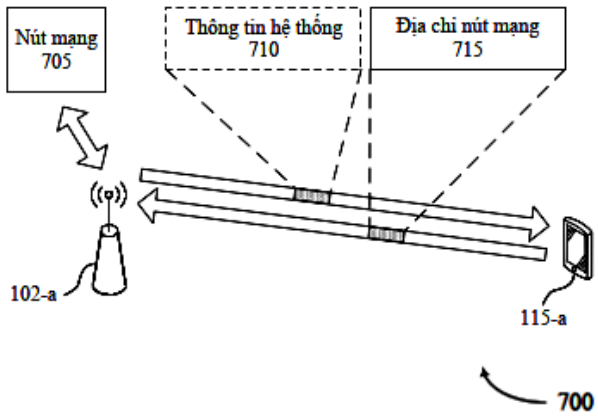


Fig.1(a)

(11) **112913 A**
(21) **1-2024-05300**
(22) 25/01/2022
(43) 25/07/2025
(85) 17/07/2024
(86) PCT/CN2022/073635 25/01/2022
(87) WO2023/141743 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***H04W 36/22***; *H04W 36/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) LIU, Jianhua (CN); HORN, Gavin Bernard (US); CHENG, Peng (CN); OZTURK, Ozcan (US); GHOLMIEH, Aziz (US); PRAKASH, Rajat (US); PALADUGU, Karthika (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể được cung cấp các mã định danh mạng cục bộ không dây (wireless local area network - WLAN) liên kết với mạng di động đất liền công cộng (public land mobile network - PLMN) để xác định các điểm truy cập WLAN hỗ trợ kết thúc mặt phẳng điều khiển tại RAN thế hệ thứ năm (fifth generation - 5G) cho PLMN. Theo một khía cạnh khác, nút mạng có thể đóng gói thông tin hệ thống trong thông báo phát quảng bá để phát từ điểm truy cập WLAN đến UE, và UE có thể được tạo cấu hình để thu thông tin hệ thống từ điểm truy cập WLAN trong một hoặc nhiều khoảng thời gian chỉnh sửa. Theo một khía cạnh khác nữa, nút mạng có thể đóng gói thông báo tìm gọi để truyền phát đơn hướng hoặc truyền phát quảng bá từ điểm truy cập WLAN đến UE. Tuy nhiên vẫn theo một khía cạnh khác, các UE và các nút mạng có thể được tạo cấu hình để ánh xạ các đặc tính lưu lượng cho kênh mang 5G đến các loại truy cập WLAN.



Hình 7

(11) **112914 A**
(21) **1-2024-05301**
(22) 11/01/2023
(30) 17/584,345 25/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 17/07/2024
(86) PCT/US2023/010614 11/01/2023
(87) WO2023/146758 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***G06N 3/02****; G06N 20/00; G06N 3/098; H04B 7/00*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); YOO, Taesang (US); PRAKASH, Rajat (US); LI, Junyi (US); BALEVI, Eren (TR); PEZESHKI, Hamed (IR); LUO, Tao (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); GHOLMIEH, Aziz (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bằng thiết bị người dùng (UE) bao gồm bước tạo, bởi lớp điều khiển truy cập môi trường tương tự (MAC-A) trên của ngăn xếp giao thức, gói dữ liệu có tiêu đề và trường dữ liệu. Tiêu đề chỉ báo mã định danh (ID) mạng nơron và ID yêu cầu. Trường dữ liệu bao gồm dữ liệu gradient cho lần lặp học liên kết. Phương pháp này cũng bao gồm bước truyền gói dữ liệu đến các lớp dưới của ngăn xếp giao thức cho truyền dẫn đến thiết bị mạng qua mạng không dây. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến máy để truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng.

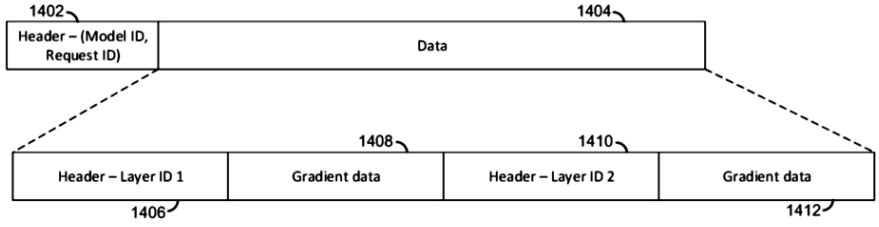


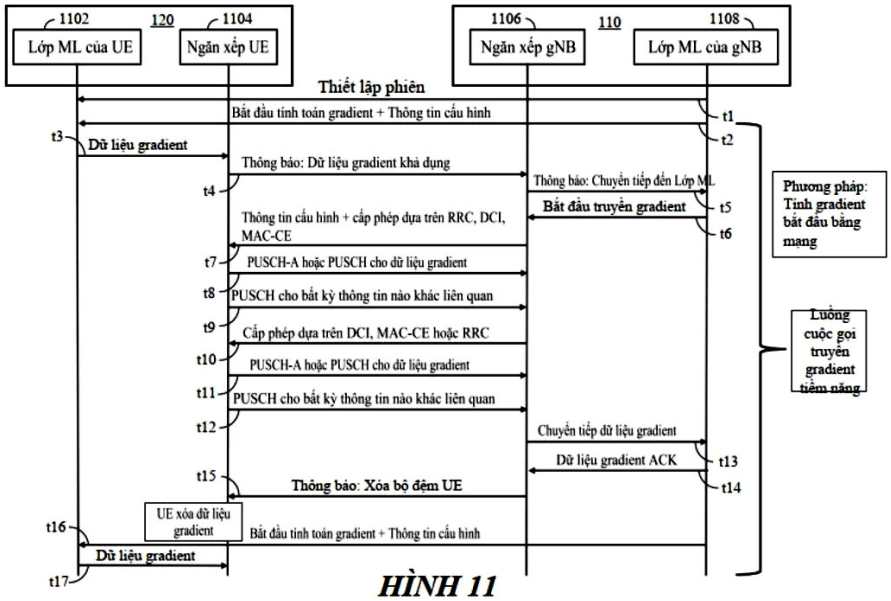
FIG. 14

(11) **112915 A**
(21) **1-2024-05302**
(22) 10/01/2023
(30) 17/584,332 25/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 17/07/2024
(86) PCT/US2023/010519 10/01/2023
(87) WO2023/146755 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***H04L 41/16****; H04L 41/34; H04L 41/042*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); YOO, Taesang (US); PRAKASH, Rajat (US); LI, Junyi (US); BALEVI, Eren (TR); PEZESHKI, Hamed (IR); LUO, Tao (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); GHOLMIEH, Aziz (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

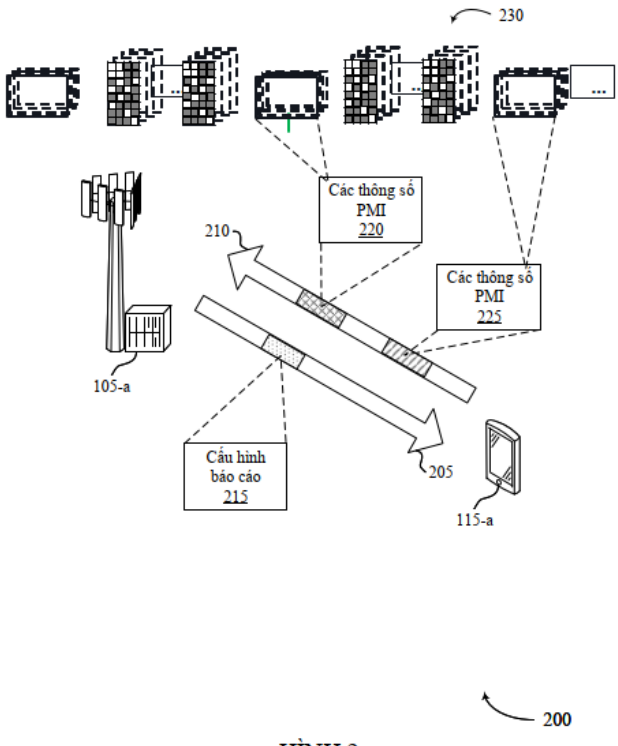
(57) Phương pháp để truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng (UE) bao gồm bước thu, từ thiết bị mạng, yêu cầu bắt đầu tính toán gradient cho vòng học liên kết. Phương pháp này cũng bao gồm bước tính toán gradient để phản hồi bước thu yêu cầu bắt đầu tính toán gradient. Phương pháp này còn bao gồm bước thông báo cho thiết bị mạng về tính khả dụng của các gradient. Phương pháp này còn bao gồm bước thu, từ thiết bị mạng, thông tin cho phép truyền gradient sang thiết bị mạng. Phương pháp này còn bao gồm bước truyền gradient sang thiết bị mạng để phản hồi lại bước thu thông tin cho phép truyền. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng, và phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị mạng.



HÌNH 11

(11) **112916 A**
(21) **1-2024-05303**
(22) 27/01/2022
(43) 25/07/2025
(85) 17/07/2024
(86) PCT/CN2022/074154 27/01/2022
(87) WO2023/141846 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***H04B 7/0417**; H04B 7/0456; H04W 24/10; H04W 88/02*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) LI, Qiaoyu (CN); TAHERZADEH BOROUJENI, Mahmoud (CA); LUO, Tao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị truyền thông có thể hỗ trợ báo cáo chỉ báo ma trận tiền mã hóa (PMI). Ví dụ, thiết bị truyền thông có thể thu báo hiệu điều khiển thứ nhất chỉ báo cấu hình báo cáo cho tập hợp thông số PMI. Thiết bị truyền thông có thể phát báo hiệu điều khiển thứ hai chỉ báo tập hợp thông số PMI theo chu kỳ thứ nhất và dựa trên cấu hình báo cáo. Thiết bị truyền thông có thể phát báo hiệu điều khiển thứ ba chỉ báo tập con thông số PMI thuộc tập hợp thông số PMI theo chu kỳ thứ hai và dựa trên cấu hình báo cáo.

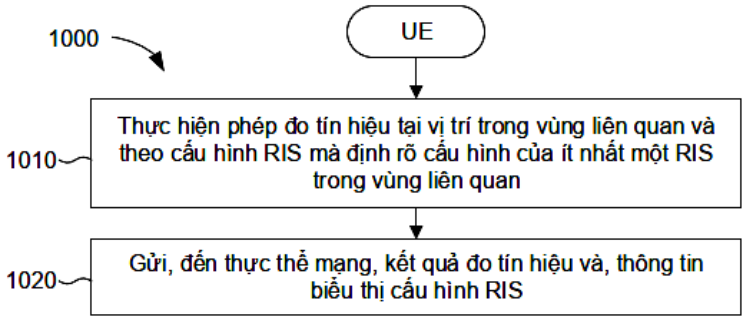


HÌNH 2

(11) **112917 A**
(21) **1-2024-05304**
(22) 29/11/2022
(30) 17/587,247 28/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 17/07/2024
(86) PCT/US2022/080585 29/11/2022
(87) WO2023/146699 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2025
(51) ***H04W 64/00***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); HIRZALLAH, Mohammed Ali Mohammed (JO); ZORGUI, Marwen (TN); AMIRI, Roohollah (IR); PRAKASH, Rajat (US); YOO, Taesang (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ THỰC THỂ NÀY

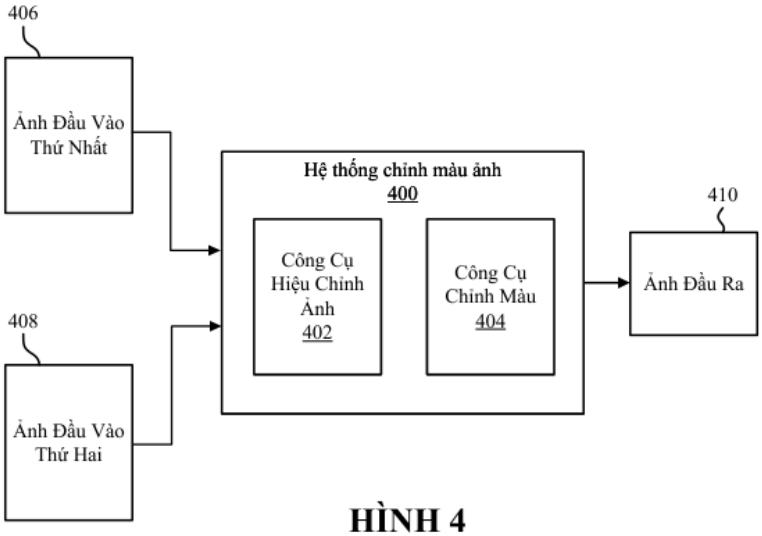
(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật để định vị không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, thực thể mạng và phương pháp định vị không dây được thực hiện bởi thiết bị và thực thể này. Theo một khía cạnh, thực thể mạng, chẳng hạn như máy chủ vị trí, có thể xác định thông tin thứ nhất đặc trưng cho kênh được liên kết với thiết bị không dây trong vùng liên quan. Thực thể mạng có thể xác định vị trí của thiết bị không dây trong vùng liên quan dựa trên thông tin thứ nhất đặc trưng cho ít nhất một kênh được liên kết với thiết bị không dây và nhiều dấu vân tay tần số vô tuyến (RFFP), trong đó mỗi RFFP trong số nhiều RFFP nhận dạng vị trí địa lý trong vùng liên quan và điều kiện kênh tại vị trí địa lý đó trong vùng liên quan, và trong đó mỗi vị trí địa lý trong vùng liên quan được biểu diễn bởi nhiều RFFP có các điều kiện kênh khác nhau do các trạng thái khác nhau của ít nhất một bề mặt thông minh tái cấu hình được (RIS) trong vùng liên quan.



HÌNH 10

(11) **112918 A**
(21) **1-2024-05305**
(22) 28/11/2022
(30) 17/584,119 25/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 17/07/2024
(86) PCT/US2022/080517 28/11/2022
(87) WO2023/146698 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***H04N 23/11****; H04N 23/13*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) GALOR GLUSKIN, Micha (IL); WANG, Jing (US); LUO, Jiafu (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ XỬ LÝ ẢNH**

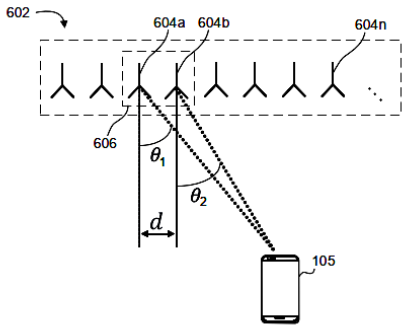
(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp, máy và kỹ thuật để xử lý ảnh. Ví dụ: quy trình có thể bao gồm các bước sau: thu được ảnh màu thứ nhất gồm một hoặc nhiều điểm ảnh thứ nhất từ cảm biến ảnh thứ nhất và thu được ảnh màu thứ hai gồm một hoặc nhiều điểm ảnh thứ hai từ cảm biến thứ hai, ảnh màu thứ hai bao gồm thông tin hồng ngoại (IR) từ cảm biến ảnh thứ hai. Quy trình này có thể bao gồm bước xác định phép biến đổi giữa các màu được liên kết với một hoặc nhiều điểm ảnh thứ nhất và các màu được liên kết với một hoặc nhiều điểm ảnh thứ hai dựa trên so sánh được liên kết với một hoặc nhiều điểm ảnh thứ nhất và một hoặc nhiều điểm ảnh thứ hai. Quy trình này có thể bao gồm bước tạo ra ảnh được chỉnh màu ít nhất một phần bằng cách biến đổi ảnh màu thứ hai bao gồm thông tin IR thành ảnh được chỉnh màu dựa trên phép biến đổi đã xác định.



HÌNH 4

(11) **112919 A**
(21) **1-2024-05306**
(22) 23/11/2022
(30) 20220100075 27/01/2022 GR
(43) 25/07/2025
(85) 17/07/2024
(86) PCT/US2022/080422 23/11/2022
(87) WO2023/146695 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***G01S 5/02***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) REDDY, Varun Amar (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); ZHANG, Danlu (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **NÚT MẠNG KHÔNG DÂY, MÁY ĐƯỢC MÁY TÍNH HÓA, MÁY ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

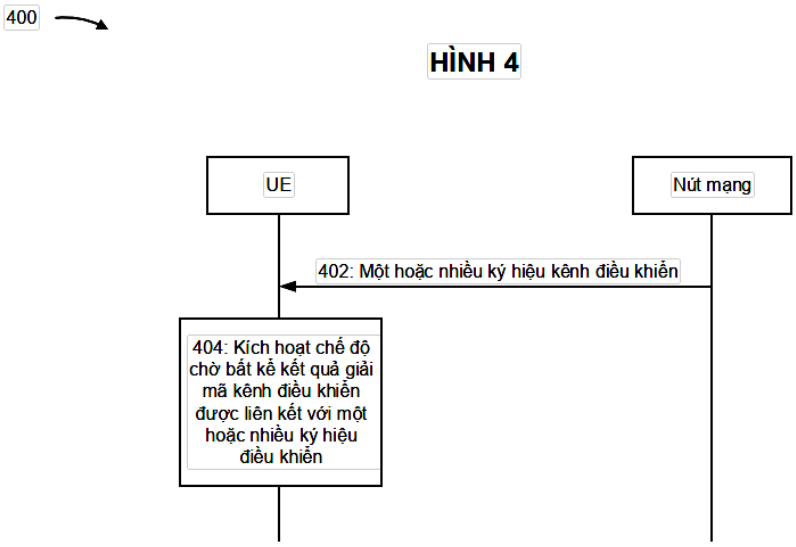
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và máy được máy tính hóa khác nhau hỗ trợ định vị thiết bị người dùng (UE) (105) trong mạng không dây. Theo một số phương án, nút mạng không dây có thể được tạo cấu hình để xác định một hoặc nhiều nhóm anten (604a, 604b,…,604n) liên kết với nút mạng không dây, mỗi trong số một hoặc nhiều nhóm anten được phân nhóm theo ít nhất một thông số dựa trên pha tương quan với đặc điểm điện từ của nhiều anten; gửi, đến thực thể mạng, dữ liệu nhận dạng một hoặc nhiều nhóm anten đã xác định; thu dữ liệu cấu hình từ thực thể mạng, dữ liệu cấu hình này nhận dạng ít nhất một trong số một hoặc nhiều nhóm anten; và dựa trên dữ liệu cấu hình, gửi hoặc thu tín hiệu tham chiếu với nút mạng không dây bằng cách sử dụng ít nhất một nhóm anten được nhận dạng trong số một hoặc nhiều nhóm anten, tín hiệu tham chiếu được tạo cấu hình để được sử dụng trong định vị UE.



HÌNH 6

(11) **112920 A**
(21) **1-2024-05307**
(22) 12/01/2023
(30) 202241004806 28/01/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 17/07/2024
(86) PCT/US2023/060540 12/01/2023
(87) WO2023/147218 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2025
(51) ***H04W 52/02***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) GUPTA, Anindya (IN); BELLAMKONDA, Naveen kumar (IN); RANGAMGARI, Vivek Kumar (IN); SATRASALA, Lokesh Sundaramurthy (IN); DEEVI, Abhinay RamRaj (IN); SOMICHETTY, Gowrisankar (IN); AGRAWAL, Ashutosh Vinod (IN); LNU, Manav (IN); SHARMA, Pooja (IN); PEDDINTI, Bhanu Hamsa Prasada Viswa Bharat (IN); MEDEPALLY, Venkata Pavan Kumar Bhargav (IN); PARUCHURU, Ravi Kishore (IN); SINGH, Satish Kumar (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nhìn chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đều đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu, từ nút mạng, một hoặc nhiều ký hiệu kênh điều khiển trong khung con. UE có thể kích hoạt chế độ chờ cho khung con bất kể kết quả giải mã kênh điều khiển được liên kết với một hoặc nhiều ký hiệu kênh điều khiển, trong đó kết quả giải mã kênh điều khiển được liên kết với sự hiện diện hoặc không hiện diện của cấp phép kênh đường xuống dùng chung. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



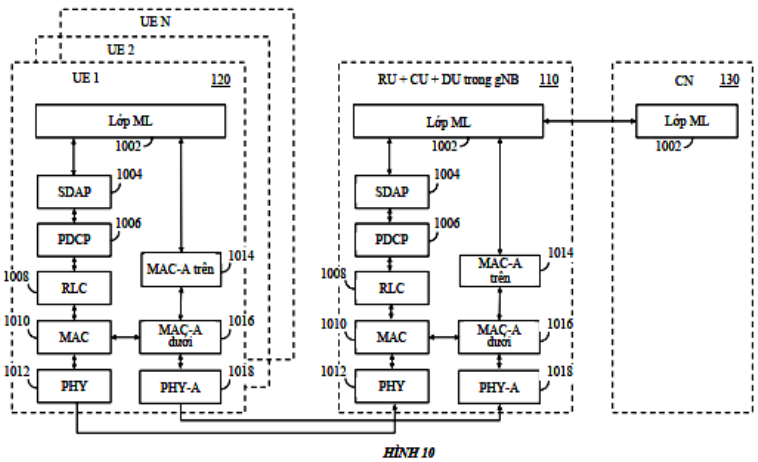
HÌNH 4

(11) **112921 A**
(21) **1-2024-05308**
(22) 06/01/2023
(30) 17/584,331 25/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 17/07/2024
(86) PCT/US2023/010352 06/01/2023
(87) WO2023/146745 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***H04B 7/00****; G06N 3/098; G06N 20/00; G06N 3/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); YOO, Taesang (US); PRAKASH, Rajat (US); LI, Junyi (US); BALEVI, Eren (TR); PEZESHKI, Hamed (IR); LUO, Tao (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); GHOLMIEH, Aziz (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **KIẾN TRÚC NGĂN XẾP GIAO THỨC ĐỂ XỬ LÝ DỮ LIỆU HỌC MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BẰNG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kiến trúc ngăn xếp giao thức để xử lý dữ liệu học máy (ML) tại thiết bị người dùng bao gồm lớp ML để quản lý truyền thông dữ liệu ML với thiết bị mạng. Lớp ML được ghép nối với nhiều khối huấn luyện ML, các khối ML và suy luận cho nhiều mạng nơron và ngăn xếp truyền thông dữ liệu tương tự được ghép nối với lớp ML. Ngăn xếp truyền thông dữ liệu tương tự có lớp tương tự điều khiển truy cập môi trường (MAC-A) trên được ghép nối với lớp ML và được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu cho mỗi mạng nơron lớp MAC- A dưới được ghép nối với lớp MAC-A trên và được tạo cấu hình để phân đoạn và tập hợp lại dữ liệu ML tương tự, và lớp vật lý tương tự được ghép nối với lớp MAC-A dưới và được tạo cấu hình để truyền thông dữ liệu tương tự với thiết bị mạng. Kiến trúc bao gồm ngăn xếp truyền thông dữ liệu kỹ thuật số được ghép nối với lớp ML và lớp MAC-A dưới và được tạo cấu hình để quản lý truyền thông kỹ thuật số với thiết bị mạng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kiến trúc ngăn xếp giao thức để xử lý dữ liệu học máy tại thiết bị mạng và phương pháp truyền thông không dây bằng thiết bị người dùng và thiết bị mạng.



HÌNH 10

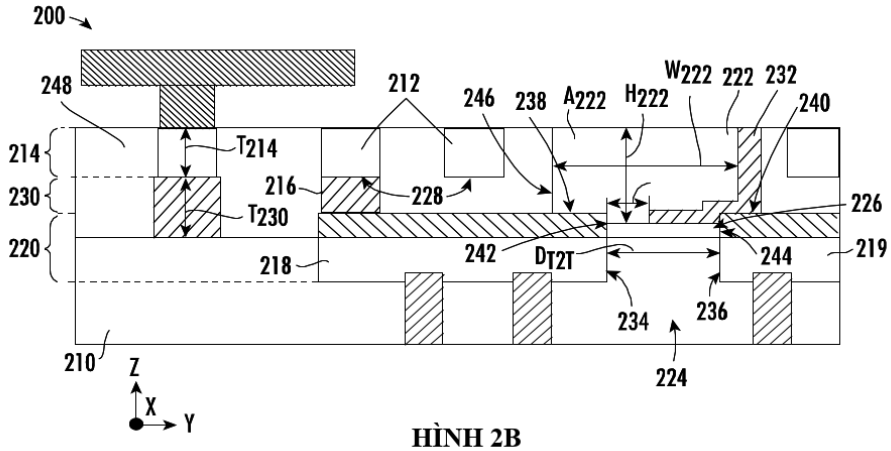
(11) **112922 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-05309**
(22) 17/07/2024
(30) 2023-117617 19/07/2023 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2024
(51) ***B60R 21/235**; D06M 17/00; D06M 15/564*
(71) 1. **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 JAPAN
2. **NICCA CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
23-1, Bunkyo 4-chome, Fukui-shi, Fukui 910-8670, Japan
(72) Ryo Nayuki (JP); Mitsuyo Kobayashi (JP); Kenji Ishida (JP); Yoshinobu Kibe (JP); Masakazu Nishino (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẢI NỀN CỦA TÚI KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến vải nền của túi khí có vật liệu phủ được phủ, trong đó độ kín khí và khả năng cất giữ cao có thể đạt được với lượng phủ thấp. Vải nền của túi khí này bao gồm vải nền, và chế phẩm nhựa uretan trên cơ sở nước được hóa rắn được phủ trên ít nhất một mặt của vải nền, trong đó chế phẩm nhựa uretan trên cơ sở nước này chứa nhựa uretan thu được bằng phản ứng giữa tiền polyme kết thúc bằng nhóm isoxyanat thu được bằng cách cho phản ứng (a) polyisoxyanat, (b) polycarbonat diol có cấu trúc mạch nhánh, và (c) hợp chất có nhóm ưa nước anion và ít nhất hai hydro hoạt tính, làm các thành phần cần thiết, và (d) polyamin có hai hoặc nhiều nhóm amino và/hoặc imino, và chế phẩm nhựa uretan trên cơ sở nước được hóa rắn này được phủ với lượng nằm trong khoảng từ 5 g/m^2 đến 15 g/m^2 .

(11) **112923 A**
(21) **1-2024-05329**
(22) 28/11/2022
(30) 17/648,981 26/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 18/07/2024
(86) PCT/US2022/080485 28/11/2022
(87) WO2023/146696 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***H01L 23/522****; H01L 23/528*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) BADAROGLU, Mustafa (BE); WANG, Zhongze (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MẠCH TÍCH HỢP

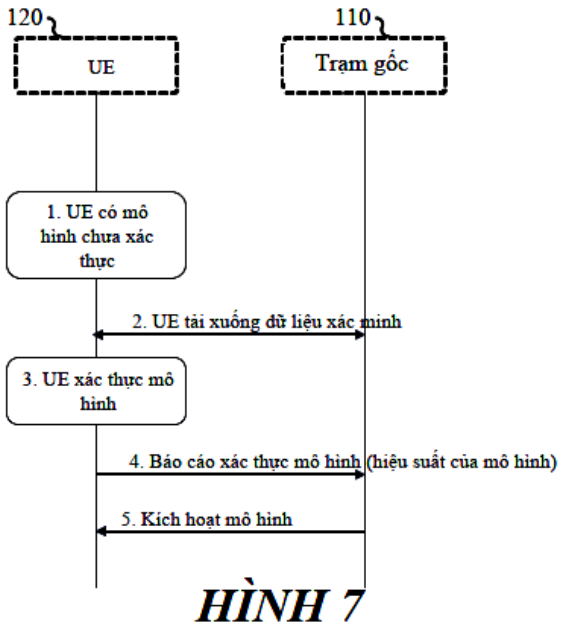
(57) Sáng chế đề cập đến mạch tích hợp bao gồm đường ray điện có rãnh để giảm điện trở trong đường ray điện hoặc tránh tăng điện trở của đường ray điện do các rãnh kim loại bị giảm kích thước khi kích thước nút công nghệ giảm. Đường ray điện có rãnh được tạo trong các vùng cách ly giữa các mạch tế bào. Rãnh cách ly tế bào trong vùng cách ly cung cấp thể tích bổ sung để bố trí vật liệu kim loại bổ sung để tạo thành đường ray điện có rãnh nhằm tăng diện tích mặt cắt ngang của nó. Đường ray điện có rãnh kéo dài qua lớp via đến lớp kim loại, bao gồm các liên kết tín hiệu. Đường ray điện có rãnh kéo dài theo hướng chiều rộng ra khỏi rãnh cách ly tế bào trong lớp via để ghép nối với các tiếp điểm rãnh của các mạch tế bào liền kề mà không có các truy cập kết nối dọc (via). Lớp điện môi K cao có thể cách ly có chọn lọc đường ray điện có rãnh khỏi các mạch tế bào. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất mạch tích hợp.



HÌNH 2B

(11) **112924 A**
(21) **1-2024-05330**
(22) 09/01/2023
(30) 17/585,399 26/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 18/07/2024
(86) PCT/US2023/010434 09/01/2023
(87) WO2023/146749 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***G06N 3/0495***; *G06N 3/0464; H04W 12/106; H04L 9/40*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) ZHU, Xipeng (US); YOO, Taesang (US); HORN, Gavin Bernard (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ MẠNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bằng thiết bị mạng thứ nhất bao gồm bước thu mô hình học máy, mô hình học máy này chưa được xác thực và đào tạo. Phương pháp này cũng bao gồm bước lượng tử hóa và biên dịch mô hình học máy. Phương pháp này còn bao gồm bước lấy dữ liệu xác minh. Phương pháp này còn bao gồm bước xác thực mô hình học máy với dữ liệu xác minh để xác định mức hiệu suất của mô hình học máy. Phương pháp truyền thông không dây bằng thiết bị mạng thứ nhất bao gồm bước phát dữ liệu xác minh mô hình học máy đến thiết bị mạng thứ hai. Phương pháp này cũng bao gồm bước thu báo cáo, từ thiết bị mạng thứ hai, cho biết hiệu suất của mô hình học máy với dữ liệu xác minh. Phương pháp này còn bao gồm bước xác thực mô hình học máy dựa trên điều kiện hiệu suất được đáp ứng. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến máy để truyền thông không dây bởi thiết bị mạng thứ nhất.

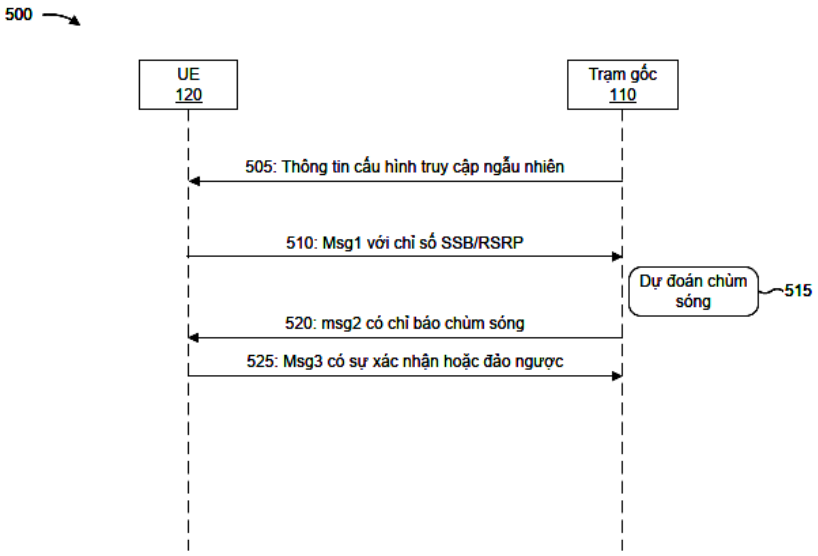


HÌNH 7

(11) **112925 A**
(21) **1-2024-05332**
(22) 28/01/2022
(43) 25/07/2025
(85) 18/07/2024
(86) PCT/CN2022/074511 28/01/2022
(87) WO2023/141915 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2025
(51) ***H04W 74/08***
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) LI, Qiaoyu (CN); TAHERZADEH BOROUJENI, Mahmoud (CA); LUO, Tao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC THỰC HIỆN TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng và trạm gốc thực hiện truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể phát thông báo về báo cáo thông báo 1 (msg1), của thủ tục kênh truy cập ngẫu nhiên (RACH) bốn bước, xác định thông tin liên kết với nhiều khối tín hiệu đồng bộ hóa (SSB), trong đó thông tin này bao gồm nhiều chỉ số SSB liên kết với nhiều SSB. UE có thể thu, dựa ít nhất một phần trên việc phát thông báo về báo cáo msg1, thông báo về cập nhật thông báo 2 (msg2), của thủ tục RACH bốn bước, với chỉ báo về chùm đường xuống liên kết với chỉ số SSB trong số nhiều chỉ số SSB. UE có thể phát thông báo phản hồi, dựa ít nhất một phần trên việc thu thông báo về cập nhật msg2, chỉ báo sự xác nhận về chỉ số SSB được chỉ báo trong thông báo về cập nhật msg2 hoặc chỉ báo sự chuyển sang chỉ số SSB khác. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



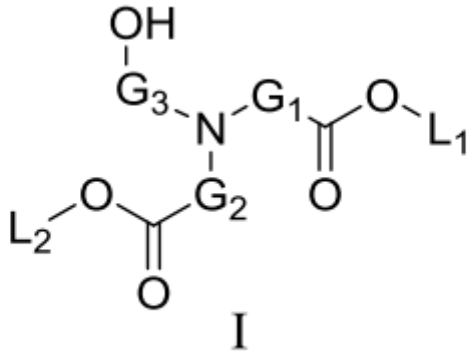
HÌNH 5A

(11) **112926 A**
(21) **1-2024-05340**
(22) 27/01/2022
(30) 202210034449.4 13/01/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 18/07/2024
(86) PCT/CN2022/074153 27/01/2022
(87) WO2023/133946 20/07/2023
(51) ***C07C 229/16**; A61K 31/713; A61P 35/00*

(71) **HANGZHOU TIANLONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 430, Jianding Road, Shangcheng District Hangzhou, Zhejiang 310009, China
(72) SONG, Gengshen (CN); WANG, Huanyu (CN); ZHANG, Honglei (CN); CHEN, Xichao (CN); YU, Xiaowen (CN); HUANG, Dawei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT LIPIT CATION, VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), hoặc N-oxit, solvat, muối dược dụng hoặc chất đồng phân lập thể của nó. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất đã được đề cập trên đây.



I

Hình công bố: Fig.1

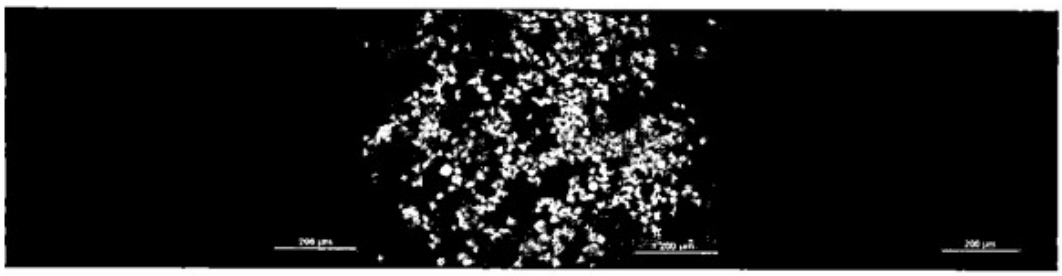


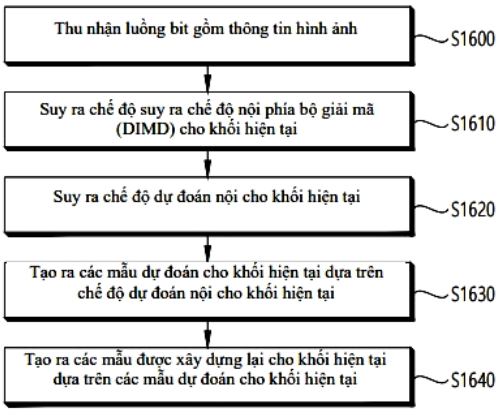
FIG. 1

(11) **112927 A**
(21) **1-2024-05341**
(22) 30/12/2022
(30) 63/295,508 30/12/2021 US
(43) 25/07/2025
(85) 18/07/2024
(86) PCT/KR2022/021733 30/12/2022
(87) WO2023/128703 06/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2025
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/132*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) YOO, Sunmi (KR); JANG, Hyeongmoon (KR); CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

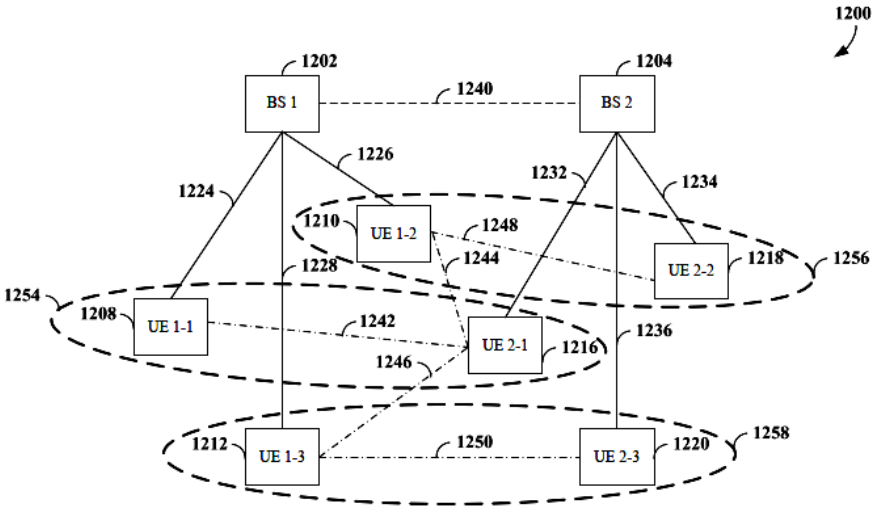
(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Theo sáng chế, phương pháp bởi đó thiết bị giải mã giải mã hình ảnh bao gồm các bước: thu nhận luồng bit gồm thông tin hình ảnh; suy ra chế độ suy ra chế độ nội phía bộ giải mã (decoder-side intra mode derivation, DIMD) cho khối hiện tại; suy ra chế độ dự đoán nội cho khối hiện tại; tạo ra các mẫu dự đoán cho khối hiện tại trên cơ sở của chế độ dự đoán nội cho khối hiện tại; và tạo ra các mẫu được xây dựng lại cho khối hiện tại trên cơ sở của các mẫu dự đoán cho khối hiện tại, trong đó chế độ dự đoán nội cho khối hiện tại được suy ra trên cơ sở của việc liệu chế độ DIMD có được áp dụng cho khối hiện tại hay không

FIG. 16



(11) **112928 A**
(21) **1-2024-05373**
(22) 28/12/2022
(30) 17/649,317 28/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 19/07/2024
(86) PCT/US2022/054190 28/12/2022
(87) WO2023/146672 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2025
(51) ***H04W 76/14***; *H04W 76/28*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) WANG, Kaidong (CN); DAMNJANOVIC, Jelena (US); LUO, Tao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT, TRẠM GỐC THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ VÀ TRẠM GỐC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng thứ nhất, trạm gốc thứ nhất và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng thứ nhất và trạm gốc thứ nhất. Các khía cạnh đề cập đến bước căn chỉnh định thời thu gián đoạn (discontinuous reception - DRX) liên kết với truyền thông liên kết phụ. Theo một số ví dụ, nhóm căn chỉnh DRX có thể được chỉ báo cho thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhằm mục đích căn chỉnh định thời DRX của kết nối liên kết phụ với định thời DRX của ít nhất một kết nối khác (ví dụ, kết nối trạm gốc và/hoặc một kết nối liên kết phụ khác). Theo một số ví dụ, trạm gốc có thể báo hiệu đến UE thứ nhất chỉ báo về ít nhất một nhóm căn chỉnh DRX cho UE.



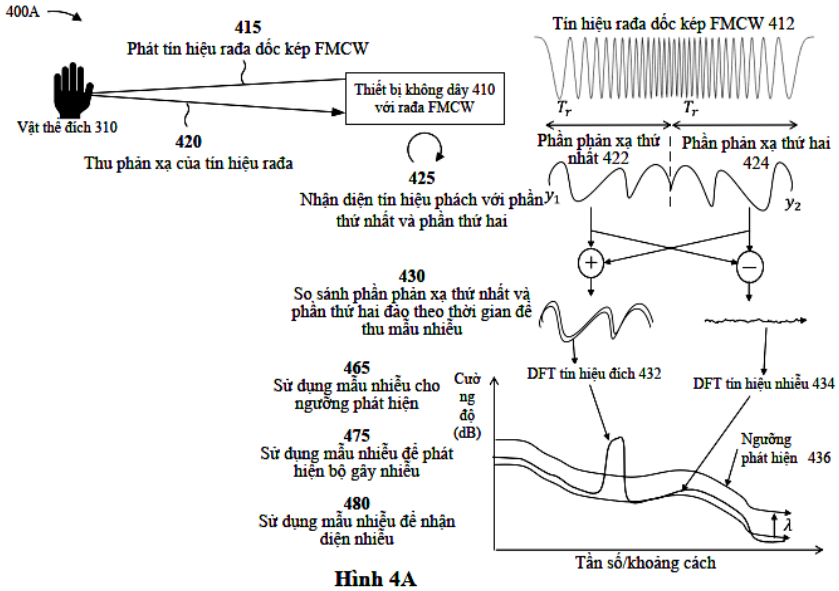
HÌNH 12

(11) **112929 A**
(21) **1-2024-05375**
(22) 09/01/2023
(30) 17/649,259 28/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 19/07/2024
(86) PCT/US2023/060297 09/01/2023
(87) WO2023/147210 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2025
(51) ***G01S 7/00****; G01S 7/40; G01S 7/35; G01S 13/34; G01S 7/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) GUPTA, Anant (IN); RIMINI, Roberto (US); TU, Sheng-Yuan (TW); ZOUBI, Ahmad Bassil (JO); RAMALINGAM, Neevan (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế thường đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị không dây, phương pháp, máy và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị không dây có thể phát tín hiệu rađa dạng sóng liên tục (FMCW) kép được điều chế tần số trong khoảng thời gian quét từ tần số thứ nhất sang tần số thứ hai và từ tần số thứ hai sang tần số thứ nhất. Thiết bị không dây có thể thu phản xạ của tín hiệu rađa với phần phản xạ thứ nhất tương ứng với phần thứ nhất của tín hiệu rađa và phần phản xạ thứ hai tương ứng với phần thứ hai của tín hiệu rađa. Thiết bị không dây có thể so sánh phần phản xạ thứ nhất và phiên bản đảo theo thời gian của phần phản xạ thứ hai để ước lượng mẫu nhiễu. Thiết bị không dây có thể thực hiện hành động dựa ít nhất một phần trên mẫu nhiễu. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả



Hình 4A

(11) **112930 A**
(21) **1-2024-05376**
(22) 04/01/2023
(30) 17/649,309 28/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 19/07/2024
(86) PCT/US2023/060076 04/01/2023
(87) WO2023/147204 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2025
(51) ***H04L 5/00***; *H04W 72/0453; H04W 72/20; H04W 92/18*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) LIU, Chih-Hao (US); SUN, Jing (US); XUE, Yisheng (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận cấu hình của phân bổ tài nguyên miền tần số (frequency domain resource allocation - FDRA) liên kết với một hoặc nhiều dải xen kẽ được lập lịch cho cuộc truyền thông liên kết phụ trong đó FDRA được dựa ít nhất một phần vào khối tài nguyên (resource block - RB) liên kết với cuộc truyền thông thông tin điều khiển liên kết phụ giai đoạn thứ nhất (first stage sidelink control information - SCI-1). UE có thể thực hiện cuộc truyền thông liên kết phụ theo FDRA. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

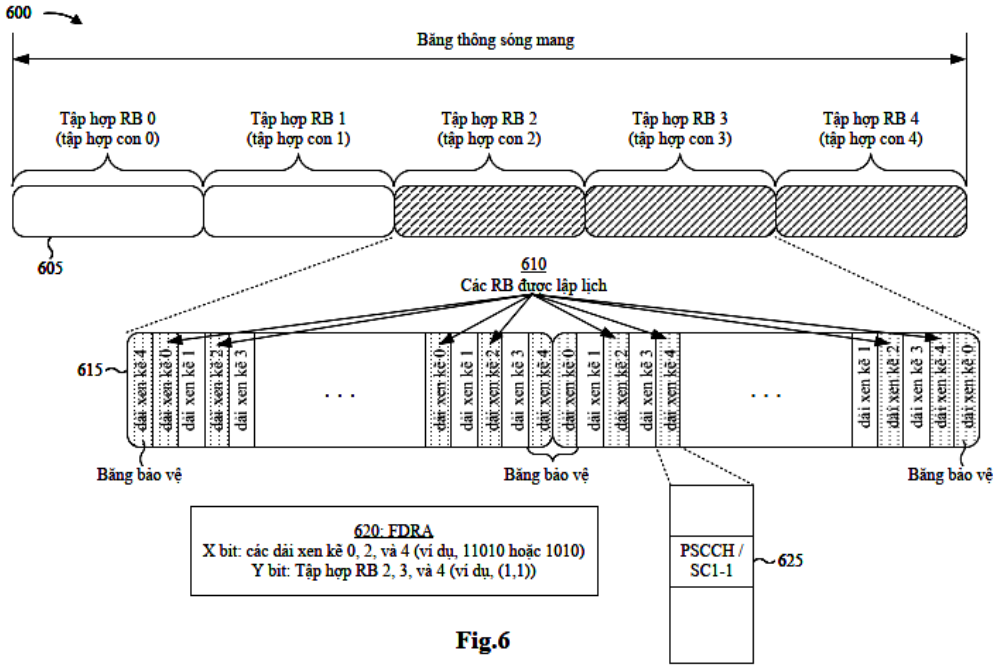
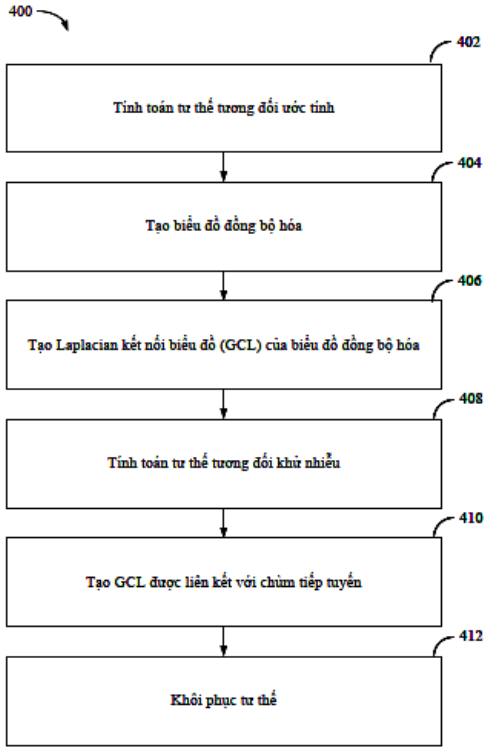


Fig.6

(11) **112931 A**
(21) **1-2024-05377**
(22) 26/01/2023
(30) 63/267,225 27/01/2022 US
18/159,622 25/01/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 19/07/2024
(86) PCT/US2023/061364 26/01/2023
(87) WO2023/147413 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2025
(51) ***G06T 7/70***
(71) **QUALCOMM TECHNOLOGIES, INC.** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) CESA, Gabriele (IT); BEHBOODI, Arash (DE); COHEN, Taco Sebastiaan (NL); WELLING, Max (NL)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ ƯỚC TÍNH TƯ THẾ, MÁY VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Một số khía cạnh của sáng chế đề xuất các kỹ thuật ước tính tư thế để tái tạo đối tượng ba chiều. Theo một ví dụ, phương pháp bao gồm các bước sau: thu dữ liệu ảnh, trong đó dữ liệu ảnh này bao gồm nhiều ảnh được chụp từ các tư thế khác nhau; nhận dạng một hoặc nhiều cặp ảnh liên quan trong không gian trong nhiều ảnh; tạo biểu đồ đồng bộ hóa biểu thị ít nhất một số đo độ tương đồng giữa nhiều ảnh, dựa ít nhất một phần trên một trong số nhiều cặp ảnh liên quan trong không gian đã nhận dạng; và ước tính tư thế của đối tượng được mô tả trong nhiều ảnh dựa trên biểu đồ đồng bộ hóa. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến máy để ước tính tư thế, máy và phương tiện đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây.

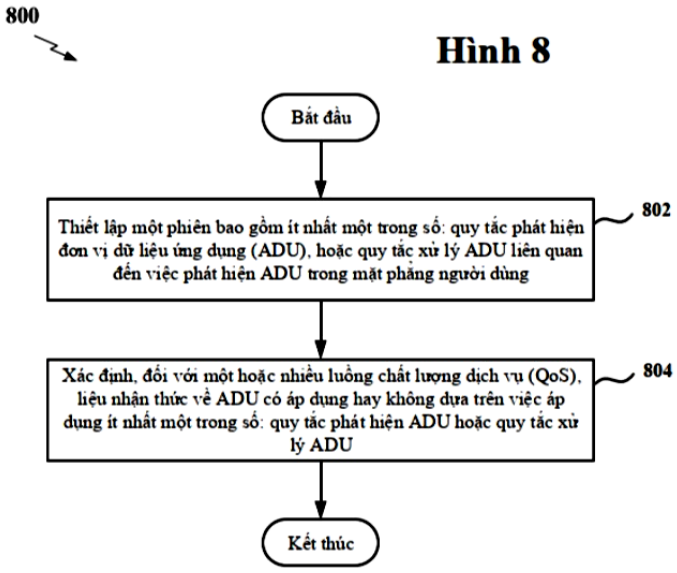


Hình 4

(11) **112932 A**
(21) **1-2024-05378**
(22) 15/08/2022
(30) 20220100085 28/01/2022 GR
(43) 25/07/2025
(85) 19/07/2024
(86) PCT/US2022/040364 15/08/2022
(87) WO2023/146584 A1 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2025
(51) ***H04W 28/02***; *H04L 47/2475*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) TONESI, Dario Serafino (IT); GRIOT, Miguel (IT); HANDE, Prashanth Haridas (US); ZISIMOPOULOS, Haris (GR); MONDET, Mickael (FR); LIN, Yih-Hao (TW)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

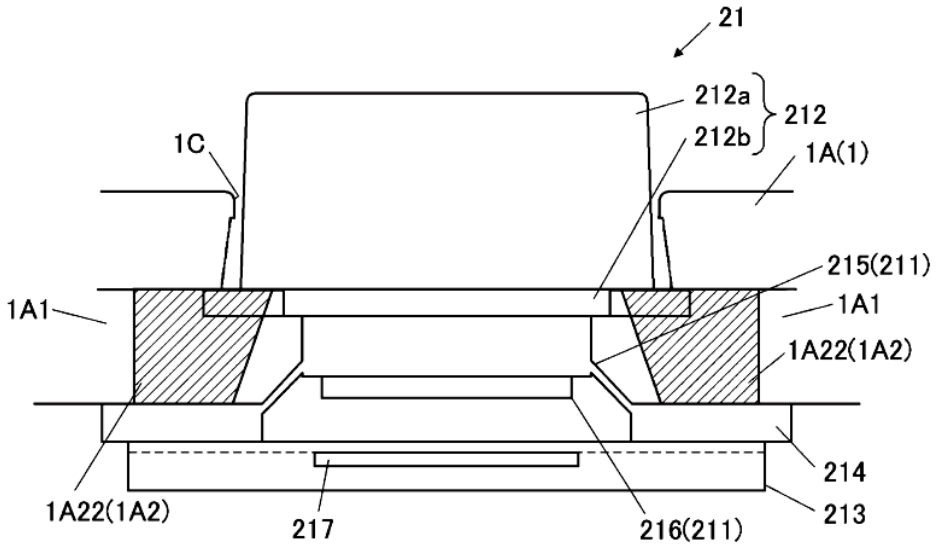
(54) **THỰC THỂ MẠNG LÕI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Các khía cạnh liên quan tới thực thể mạng lõi để truyền thông không dây mà: thiết lập phiên bao gồm ít nhất một trong số: quy tắc phát hiện đơn vị dữ liệu ứng dụng (ADU) hoặc quy tắc xử lý ADU liên quan đến việc phát hiện ADU trong mặt phẳng người dùng và xác định, đối với một hoặc nhiều luồng chất lượng dịch vụ (QoS), liệu nhận biết ADU có áp dụng dựa trên việc áp dụng quy tắc phát hiện ADU hoặc quy tắc xử lý ADU; và phát yêu cầu tạo phiên hỗ trợ luồng QoS dựa trên ADU, điều chỉnh ít nhất một trong số: Chính sách QoS dựa trên ADU hoặc quy tắc QoS ADU áp dụng cho phiên và nhận được xác nhận đã tạo phiên để phản hồi việc hoàn tất thỏa thuận. Thực thể mạng truy cập vô tuyến truyền tải, trong phiên, một hoặc nhiều ADU đến thiết bị người dùng thông qua mặt phẳng người dùng theo chính sách QoS dựa trên ADU liên kết với ít nhất một luồng QoS nhận biết ADU. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền thông không dây tại thực thể mạng lõi.



(11) **112933 A**
(21) **1-2024-05381**
(22) 09/12/2022
(30) 2021-207090 21/12/2021 JP
(43) 25/07/2025
(85) 19/07/2024
(86) PCT/JP2022/045512 09/12/2022
(87) WO2023/120249 29/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2024
(51) ***H01H 3/12**; H01H 13/14*
(71) **CASIO COMPUTER CO., LTD.** (JP)
6-2, Hon-machi 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1518543, Japan
(72) EGUCHI Hiroki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến là thiết bị điện tử có khả năng thực hiện nhẹ nhàng thao tác ép của nút thao tác. Thiết bị điện tử (100) bao gồm: nút thao tác (212) có bích (212b); và vỏ thiết bị (1) được tạo nên với miệng (1C) mà trong đó nút thao tác (212) được đưa vào. Vỏ thiết bị (1) được bố trí gờ dẫn hướng (1A2) mà dẫn hướng việc thu của bích (212b) vào trong (R), và ít nhất phần của gờ dẫn hướng (1A2) được tạo cấu hình sao cho khoảng cách giữa bích (212b) và gờ dẫn hướng (1A2) được mở rộng khi thao tác ép được thực hiện về phía hướng ép của nút thao tác (212).



(11) **112934 A**
(21) **1-2024-05382**
(22) 16/06/2022
(30) 2022-002010 11/01/2022 JP
2022-063193 06/04/2022 JP
2022-068589 19/04/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 19/07/2024
(86) PCT/JP2022/024175 16/06/2022
(87) WO2023/135836 A1 20/07/2023

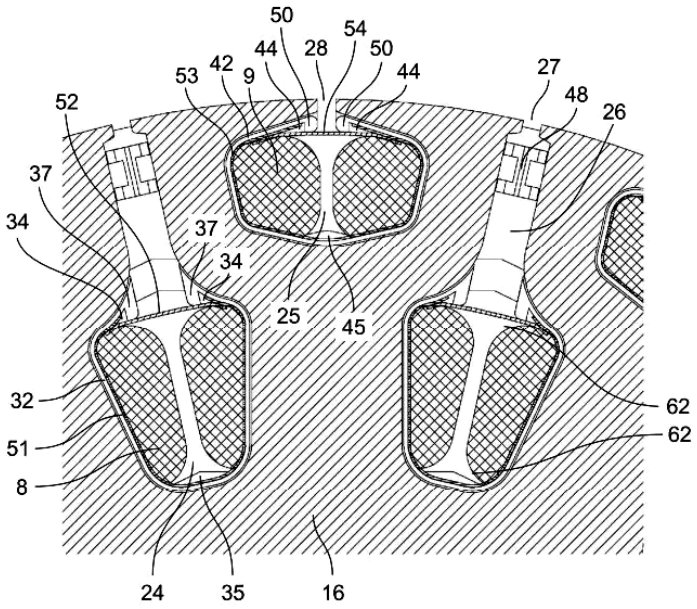
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2025
(51) ***H02K 3/34****; H02K 3/46; H02K 1/16*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
(72) Kenichi IWATA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **STATO VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN SỬ DỤNG STATO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến stato bao gồm lõi stato (16) về cơ bản có dạng hình trụ và bao gồm khe (24, 25), cặp lớp cách điện mà kẹp lõi stato (16) từ cả hai bên theo hướng trục về cơ bản có dạng hình trụ, và dây quấn (8, 9) được quấn ở dạng hình vòng xung quanh lõi stato (16) qua cặp lớp cách điện. Mỗi cặp lớp cách điện bao gồm đế bao gồm phần phẳng vuông góc với hướng trục, đế tiếp xúc với đầu về cơ bản có dạng hình trụ của lõi stato (16) theo hướng trục, vách kéo dài theo hướng trục từ đế dọc theo vách trong của khe (24, 25), và ô khe (51, 53) về cơ bản có dạng hình trụ được lắp vào chu vi trong của vách.

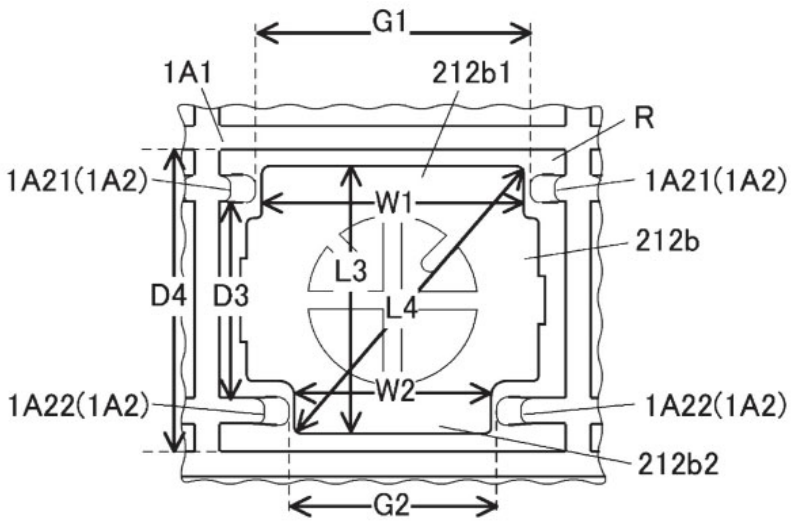
FIG. 9



(11) **112935 A**
(21) **1-2024-05383**
(22) 09/12/2022
(30) 2021-207076 21/12/2021 JP
(43) 25/07/2025
(85) 19/07/2024
(86) PCT/JP2022/045511 09/12/2022
(87) WO2023/120248 29/06/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2024
(51) ***H01H 3/12****; H01H 11/00; H01H 13/14*
(71) **CASIO COMPUTER CO., LTD.** (JP)
6-2, Hon-machi 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1518543, Japan
(72) EGUCHI Hiroki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có khả năng ngăn ngừa nút thao tác không bị lắp ráp vào vỏ chứa sai hướng, và phương pháp sản xuất thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử (100) bao gồm nút thao tác (212) có bích (212b) và vỏ thiết bị (1) được tạo nên với miệng (1C) mà trong đó nút thao tác (212) được đưa vào. Vỏ thiết bị (1) được bố trí phần giới hạn (phần khung (1A1) và gờ dẫn hướng (1A2)) mà không chồng lấn bích (212b) khi nút thao tác (212) được đưa vào miệng (1C) theo hướng chính xác (hướng), và chồng lấn bích (212b) khi nút thao tác (212) được đưa vào miệng (1C) theo hướng khác với hướng chính xác.



(11) **112936 A**
(21) **1-2024-05444**
(22) 27/09/2022
(30) 202210750682.2 29/06/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 23/07/2024
(86) PCT/CN2022/121920 27/09/2022
(87) WO2024/000871 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2024
(51) ***F03D 15/00****; H02K 7/116; H02K 5/16; H02K 5/173; F03D 80/70; H02K 3/34*
(71) **BEIJING GOLDWIND SCIENCE & CREATION WINDPOWER EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
No. 19, Kangding Road Beijing Economic & Technological Development Zone, Daxing District, Beijing 100176, China
(72) SHI, Shengjie (CN); LI, Yanhui (CN); LI, Mingwei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG TRUYỀN DẪN VÀ HỆ THỐNG MÁY PHÁT TUABIN GIÓ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền dẫn (1), hệ thống truyền dẫn (1) này bao gồm: hộp số (10), bao gồm vỏ bao (11), trục phát động (12) và ổ trục (13), trục phát động (12) được nối theo cách quay được với vỏ bao (11) qua ổ trục (13); máy phát (20), bao gồm rôto (21), stato và cụm đóng gói (22), stato này được nối với vỏ bao (11), rôto (21) được nối với trục phát động (12), và cụm đóng gói (22) bao gồm vỏ bọc (221), chi tiết nối thứ nhất (222) và chi tiết nối thứ hai (223), vỏ bọc (221) được đặt trên cùng phía của cả trục phát động (12) và rôto (21), được nối và được cố định với rôto (21) qua chi tiết nối thứ nhất (222), và được nối và được cố định với trục phát động (12) qua chi tiết nối thứ hai (223); vỏ bọc (221) được cách ly khỏi cả chi tiết nối thứ nhất (222) và rôto (21), và vỏ bọc (221) được cách ly khỏi cả chi tiết nối thứ hai (223) và trục phát động (12). Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống máy phát tuabin gió. Hệ thống truyền dẫn này có thể làm giảm ảnh hưởng của điện áp trục đối với ổ trục và có chi phí thấp.

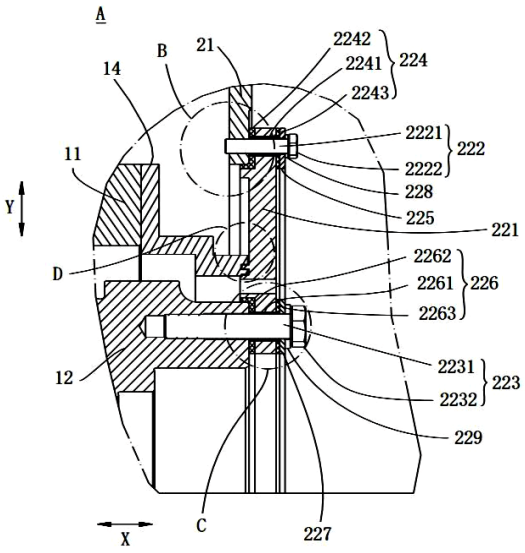


Fig.3

(11) **112937 A**
(21) **1-2024-05493**
(22) 29/12/2022
(30) 63/295,494 30/12/2021 US
63/316,939 04/03/2022 US
63/364,860 17/05/2022 US
PCT/US2022/040953 19/08/2022 US
63/386,772 09/12/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 24/07/2024
(86) PCT/US2022/054270 29/12/2022
(87) WO2023/129667 06/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2025
(51) ***C07D 241/26****; A61K 31/497; A61K 31/498; C07D 403/14; C07D 241/20; C07D 403/12; A61K 31/4965; A61P 35/00*

(71) **BIOMEA FUSION, INC.** (US)
900 Middlefield Road, 4th Floor, San Francisco, California 94063, United States of America
(72) SPERANDIO, David (US); BUTLER, Thomas (US); KIRSCHBERG, Thorsten A. (US); WANG, Xiaodong (US); LIN, Nan-Horng (US); UNGASHE, Solomon B. (US); SQUIRES, Neil Howard (US); UPASANI, Ravindra B. (US); PHAN, Thu (US); PALMER, James T. (AU); ADAM, Amna Trinity-Turjuman (US); SU, Yongli (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT PYRAZIN ĐƯỢC SỬ DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ FLT3**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất dị vòng ức chế hoạt tính của FLT3. Sáng chế còn mô tả các chất ức chế FLT3 đặc hiệu đồng hóa trị. Sáng chế cũng mô tả dược phẩm chứa các hợp chất. Sáng chế cũng mô tả phương pháp sử dụng các chất ức chế FLT3, một mình hoặc kết hợp với các dược chất khác, để điều trị các bệnh hoặc tình trạng tăng sinh, bao gồm các bệnh máu ác tính và các bệnh hoặc tình trạng khác phụ thuộc vào hoạt tính FLT3.

(11) **112938 A**
(21) **1-2024-05516**
(22) 05/01/2023
(30) 202210062532.2 19/01/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 25/07/2024
(86) PCT/CN2023/070728 05/01/2023
(87) WO2023/138391 27/07/2023
(51) ***H04N 19/18***; *H04N 19/645*

(71) **HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 555 Qianmo Road, Binjiang District Hangzhou, Zhejiang 310051, China
(72) PAN, Dongping (CN); SUN, Yucheng (CN); CAO, Xiaoqiang (CN); CHEN, Fangdong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HỆ SỐ, BỘ GIẢI MÃ ẢNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã hệ số, và bộ giải mã ảnh, thiết bị điện tử và vật ghi lưu trữ. Phương pháp này bao gồm: phân tích dòng mã để thu được thông tin nhóm hệ số của một đơn vị được giải mã, trong đó trong đó các hệ số của đơn vị được giải mã này được chia thành một hoặc nhiều nhóm hệ số, mỗi trong các nhóm hệ số bao gồm một hoặc nhiều mã hệ số, các mã hệ số trong cùng một nhóm hệ số là các mã chiều dài cố định với cùng chiều dài mã hoá, các nhóm hệ số bao gồm nhóm hệ số thứ nhất, và thông tin nhóm hệ số bao gồm một hoặc nhiều ký hiệu biên của nhóm hệ số thứ nhất; phân tích một hoặc nhiều mã trong nhóm hệ số thứ nhất thành một hoặc nhiều giá trị hệ số; và xác định liệu các giá trị hệ số trong nhóm hệ số thứ nhất là dương hay âm theo các ký hiệu biên.

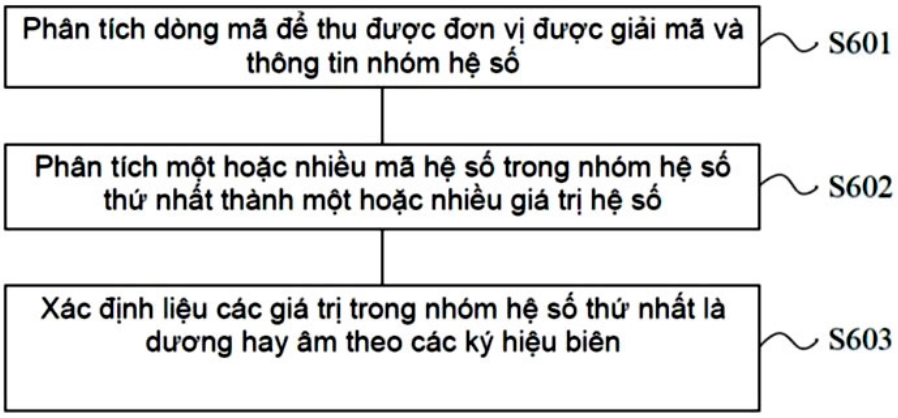


FIG. 6

(11) **112939 A**
(21) **1-2024-05523**
(22) 19/06/2020
(30) 62/864,873 21/06/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 19/01/2022
(86) PCT/US2020/038622 19/06/2020
(87) WO2020/257571 24/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2022
(51) ***C07C 315/00***; *C07C 317/36; C07C 51/09; C07C 59/245; C07C 69/738; C07C 67/31; C07C 67/313; C07C 69/62; C07C 69/732; A61P 3/06; C07C 67/307*
(62) 1-2022-00378
(71) **ESPERION THERAPEUTICS, INC.** (US)
3891 Ranchero Drive, Suite 150, Ann Arbor, Michigan 48108, United States of America
(72) COPP, Richard (US); ABDELNASSER, Mohamed (US); CIMARUSTI, Christopher M. (US); LANE, Jonathan (US); BARKMAN, Michael (US); AMIN, Rasidul (US); COOPER, Arthur John (US); GOPAL, Damodaragounder (US); SELIG, Philipp (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DƯỢC LIỆU CHỨA AXIT BEMPEDOIC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DƯỢC LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế axit 8-hydroxy-2,2,14,14-tetrametylpentadecandioic và phương pháp điều chế dược liệu chứa lượng axit 8-hydroxy-2,2,14,14-tetrametylpentadecandioic đã được tinh chế. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm và dược liệu chứa lượng axit 8-hydroxy-2,2,14,14-tetrametylpentadecandioic đã được tinh chế.

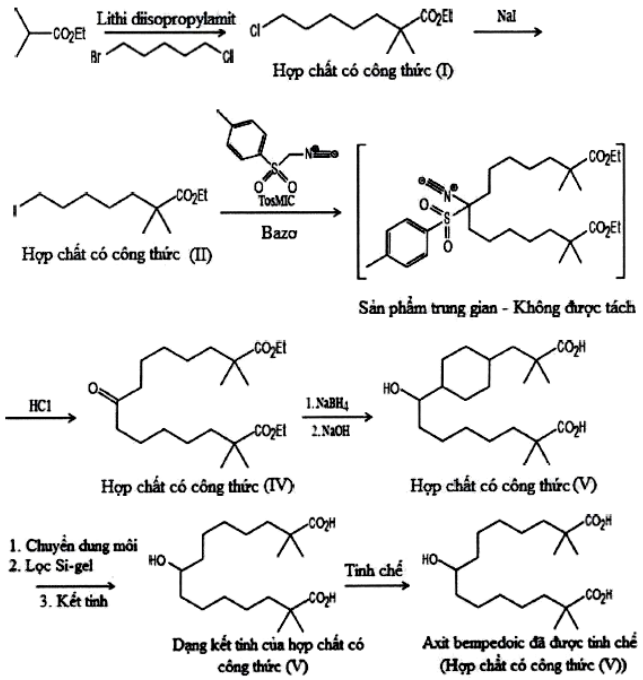


FIG. 1

(11) **112940 A**
(21) **1-2024-05524**
(22) 24/04/2022
(43) 25/07/2025
(85) 25/07/2024
(86) PCT/CN2022/088865 24/04/2022
(87) WO2023/205981 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2024
(51) ***H04W 24/02***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) WEI, Xingguang (CN); LIU, Xing (CN); HAN, Xianghui (CN); ZHANG, Junfeng (CN); KOU, Shuaihua (CN); LI, Jian (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các kỹ thuật được mô tả để cấu hình và/hoặc truyền tín hiệu tham chiếu . Một ví dụ về phương thức giao tiếp không dây bao gồm việc truyền, bởi thiết bị mạng thứ nhất, tín hiệu tham chiếu đầu tiên đến thiết bị mạng thứ hai, trong đó tín hiệu tham chiếu đầu tiên được truyền trong N lần, trong đó mỗi lần trong số N lần dựa trên tập hợp miền thời gian đầu tiên tài nguyên và tập tài nguyên miền tần số đầu tiên của tín hiệu tham chiếu đầu tiên, trong đó mỗi trường hợp trong số N lần bao gồm X đơn vị thời gian trong miền thời gian và đơn vị tần số Y trong miền tần số và trong đó N, X và Y là các số nguyên lớn hơn hoặc bằng đến 1; và nhận, bởi thiết bị mạng đầu tiên từ thiết bị mạng thứ hai, một báo cáo đo lường để phản hồi việc truyền tín hiệu tham chiếu đầu tiên.

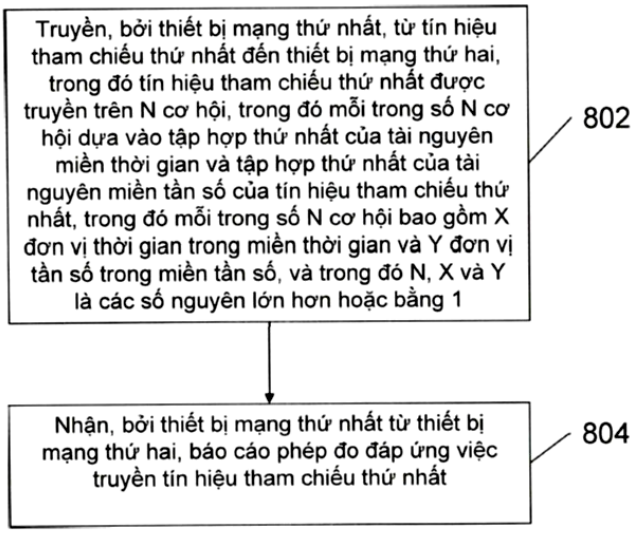
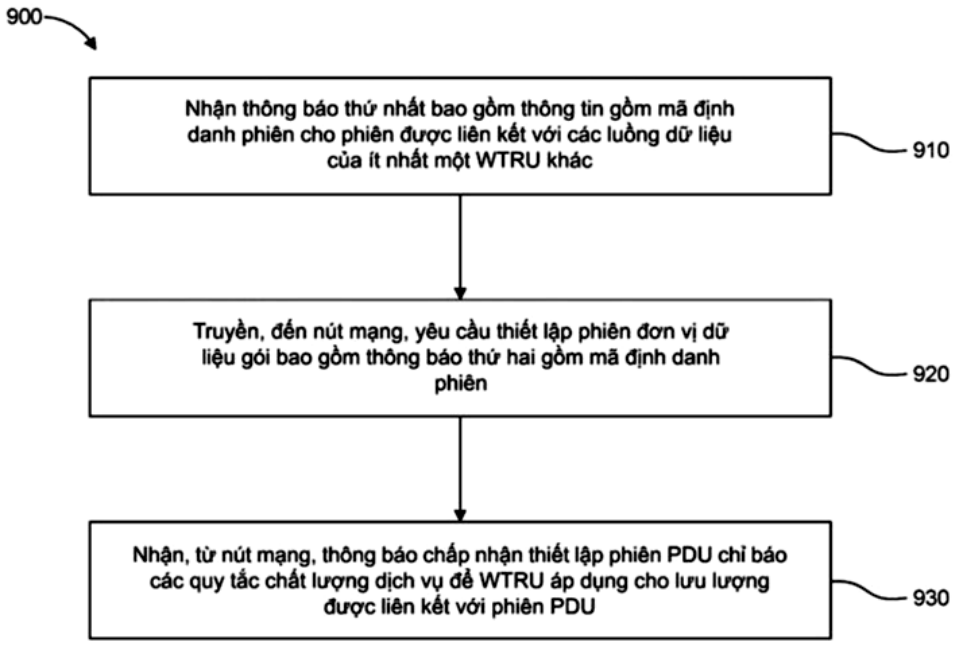


FIG. 8

(11) **112941 A**
(21) **1-2024-05584**
(22) 18/01/2023
(30) 63/303,689 27/01/2022 US
63/338,582 05/05/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 26/07/2024
(86) PCT/US2023/011015 18/01/2023
(87) WO2023/146776 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025
(51) ***H04W 76/11***
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Michael STARSINIC (US); Saad AHMAD (CA); Samir FERDI (CA); Magurawalage Chathura Madhusanka SARATHCHANDRA (LK); Michelle PERRAS (CA); Mona GHASSEMIAN (GB); Achref METHENNI (TN); Rocco DI GIROLAMO (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG NÚT MẠNG**

(57) Các quy trình, phương pháp, cấu trúc, bộ máy, hệ thống, thiết bị và sản phẩm chương trình máy tính đề cập đến các phương pháp, cấu trúc, bộ máy, hệ thống được thiết kế để liên kết các luồng đơn phương thức để đồng bộ hóa và phân bổ tài nguyên.



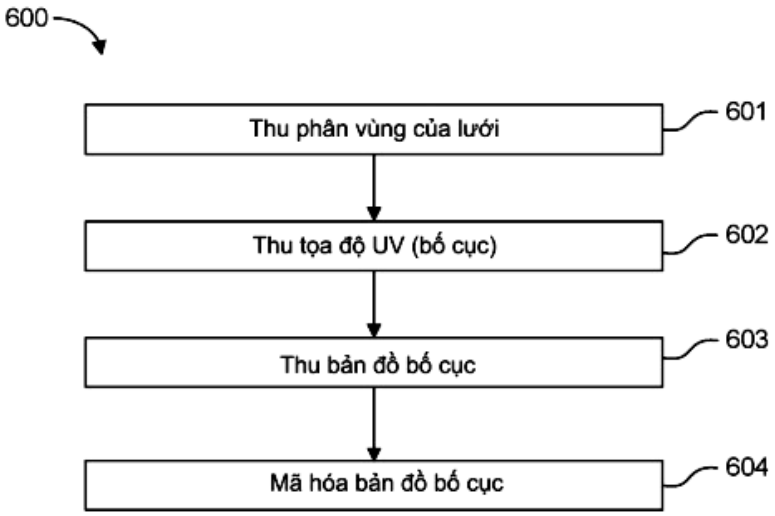
HÌNH 9

(11) **112942 A**
(21) **1-2024-05592**
(22) 06/01/2023
(30) 63/297,090 06/01/2022 US
63/382,854 08/11/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 26/07/2024
(86) PCT/US2023/010331 06/01/2023
(87) WO2023/133284 13/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2025
(51) ***A61K 31/4178****; C07D 487/04; C07D 401/14; C07D 403/14; A61K 47/59; A61K 47/60*
(71) **DESIGN THERAPEUTICS, INC.** (US)
6005 Hidden Valley Road, Suite 110, Carlsbad, California 92011, United States of America
(72) ANSARI, Aseem (IN); BHAT, Abhijit (US); JEFFRIES, Sean (US); SHAH, Pratik (US); ZHANG, Chengzhi (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH THẤT ĐIỀU FRIEDREICH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất điều biến sự biểu hiện của *fxn*, và điều trị các bệnh và tình trạng trong đó *fxn* đóng vai trò hoạt tính. Hợp chất này có thể là phân tử điều biến phiên mã có đầu thứ nhất, đầu thứ hai, và mạch chính oligome, trong đó: a) đầu thứ nhất bao gồm gốc liên kết ADN có khả năng liên kết không cộng hóa trị với trình tự lặp lại bộ ba nucleotit GAA; b) đầu thứ hai bao gồm gốc liên kết protein liên kết với phân tử điều hòa mà điều biến sự biểu hiện của gen bao gồm trình tự lặp lại nucleotit GAA; và c) mạch chính oligome bao gồm cầu nối giữa đầu thứ nhất và đầu thứ hai.

(11) **112943 A**
(21) **1-2024-05633**
(22) 30/01/2023
(30) 22305118.6 03/02/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 29/07/2024
(86) PCT/EP2023/052118 30/01/2023
(87) WO2023/148117 10/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2025
(51) ***G06T 9/00****; H04N 19/597*
(71) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017, France
(72) Jean-Eudes MARVIE (FR); Celine GUEDE (FR); Maja KRIVOKUCA (HR); Olivier MOCQUARD (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY MÃ HÓA/GIẢI MÃ LƯỚI CÓ BỐ CỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và bộ máy mã hóa hoặc giải mã lưới có bố cục ảnh động trong đó bản đồ bố cục được mã hóa bao gồm mạng lưới các ô cân đối, trong đó mỗi ô bao gồm dữ liệu bố cục được liên kết với một vùng chiếu được chiếu lên ô, vùng chiếu này thuộc phân vùng trên bề mặt của lưới có bố cục. Theo phương án của sáng chế, phân vùng trên bề mặt của lưới có bố cục thu được bằng cách chia nhỏ bề mặt của lưới thành tập hợp các vùng chiếu cân đối. Theo phương án của sáng chế, bước mã hóa bản đồ bố cục bao gồm việc bố trí các ô của bản đồ bố cục dựa trên chi phí chuyển tiếp liên ô. Theo phương án khác, bước mã hóa bản đồ bố cục bao gồm việc bố trí các ô của bản đồ bố cục dựa trên chi phí biến dạng giữa bản đồ bố cục của khung tham chiếu và bản đồ bố cục của khung hiện tại.



HÌNH 6A

(11) **112944 A**
(21) **1-2024-05658**
(22) 11/02/2020
(30) 62/806,201 15/02/2019 US
62/931,877 07/11/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 08/09/2021
(86) PCT/IB2020/051100 11/02/2020
(87) WO2020/165776 20/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022
(51) ***C07D 498/04****; A61P 9/00; A61K 31/5365; A61P 11/00*
(62) 1-2021-05547
(71) **GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED** (GB)
980 Great West Road, Brentford Middlesex TW89GS, United Kingdom
(72) ELBAN, Mark (US); GLOGOWSKI, Michal Pawel (US); KOETTING, Michael Clinton (US); LAWHORN, Brian Griffin (US); MATTHEWS, Jay M. (US); PATTERSON, Jaclyn Renee (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HYDROXYPYRIDOXAZEPIN LÀM CHẤT HOẠT HÓA NRF2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất hydroxypyridoxazepin, phương pháp tạo ra chúng, và dược phẩm chứa chúng. Cụ thể, sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I), và muối dược dụng của hợp chất này, hoặc chất hỗ biến của hợp chất này, hoặc hydrat của hợp chất này.

(11) **112945 A**
(21) **1-2024-05672**
(22) 29/12/2022
(30) 63/295,076 30/12/2021 US
63/477,264 27/12/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 30/07/2024
(86) PCT/US2022/054243 29/12/2022
(87) WO2023/129649 06/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025
(51) ***A61K 31/16****; A61K 31/18; A61K 31/015; A61K 31/03*
(71) **NEUROPRO THERAPEUTICS, INC.** (US)
PO Box 698, Yachats, Oregon 97498, United States of America
(72) HOCHMAN, Daryl W. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DƯỢC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến Bumetanit Dibenzylamit, các phương pháp tổng hợp Bumetanit Dibenzylamit, các dược phẩm của nó, và các phương pháp dùng liều Bumetanit Dibenzylamit để điều trị động kinh hoặc chỉ định khác mà bumetanit có hiệu quả.

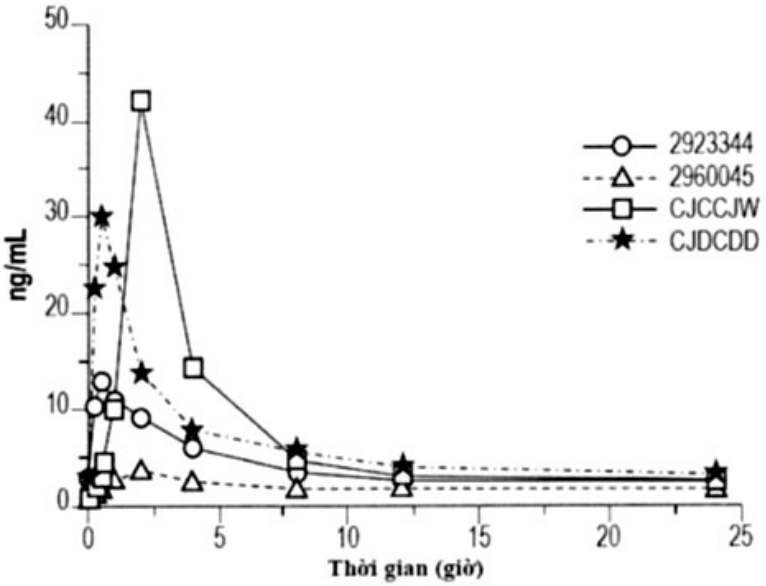


Fig. 1A

(11) **112946 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-05704**
(22) 31/07/2024
(30) 10-2024-0009708 22/01/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2024
(51) ***G09G 3/3233***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Haksu Kim (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị mà có thể bao gồm: tấm nền hiển thị bao gồm vùng chủ động và vùng không chủ động bao quanh vùng chủ động, và bao gồm các điểm ảnh và các bộ tạo tín hiệu chọn được bố trí trên vùng chủ động; và bộ điều khiển định thời được tạo cấu hình để điều khiển tấm nền hiển thị. Mỗi trong số các điểm ảnh có thể bao gồm phần tử phát sáng thứ nhất, chi tiết quang học thứ nhất được tạo kết cấu để làm khúc xạ ánh sáng từ phần tử phát sáng thứ nhất, phần tử phát sáng thứ hai được tạo cấu hình để phát xạ ánh sáng cùng màu với phần tử phát sáng thứ nhất, và chi tiết quang học thứ hai được tạo kết cấu để làm khúc xạ ánh sáng từ phần tử phát sáng thứ hai và có hình dạng khác với chi tiết quang học thứ nhất. Mỗi trong số các bộ tạo tín hiệu chọn có thể điều khiển một trong số phần tử phát sáng thứ nhất và phần tử phát sáng thứ hai mà được bao gồm ở ít nhất một điểm ảnh tương ứng trong số các điểm ảnh để phát sáng.

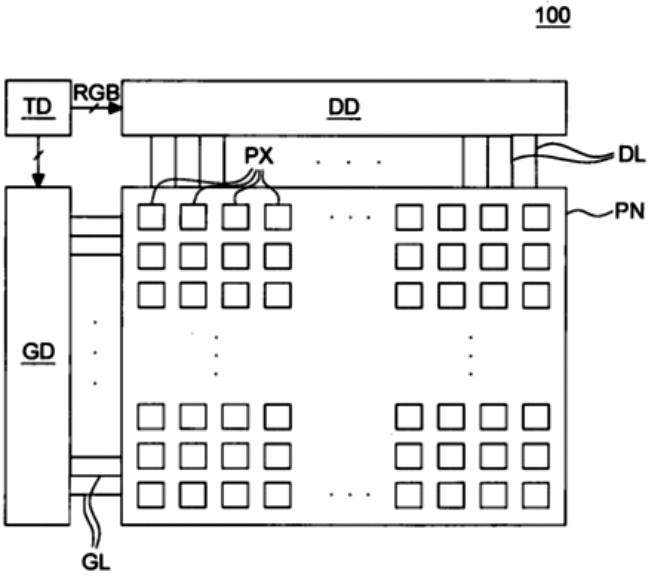
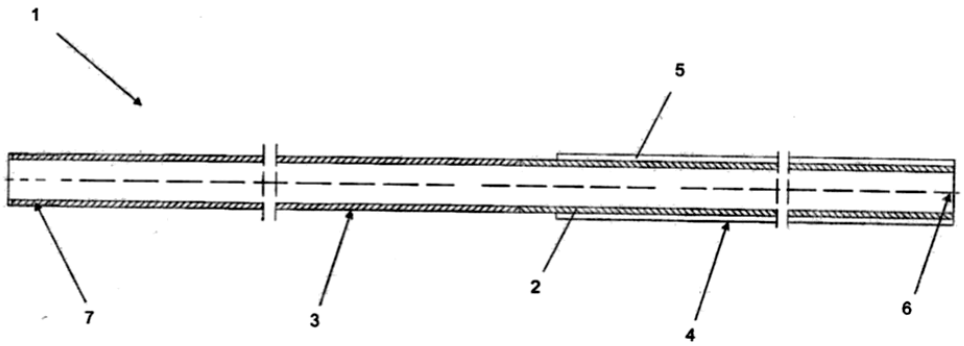


Fig.2

(11) **112947 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-05764**
(22) 02/08/2024
(30) 10 2024 100 193.3 04/01/2024 DE
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2024
(51) ***C21B 5/00****; F27B 1/16; F27B 1/10*
(71) **SMB ROHRLEITUNGSBAU WILDAU GMBH & CO. KG** (DE)
Struveweg 40, 14974 Ludwigsfelde, Germany
(72) Wendorf, Ralf (DE); Suppa, Sven (DE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **ỐNG DẪN XÚC TÁC, LÒ PHẢN ỨNG VÀ QUY TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến ống dẫn xúc tác có thân ống làm bằng thép không gỉ, thân ống được chia thành hai phần theo chiều dọc, một trong hai phần có lớp phủ ở bên ngoài, độ dẫn nhiệt của lớp phủ này lớn hơn độ dẫn nhiệt của thân ống, lớp phủ được tạo ra từ niken.

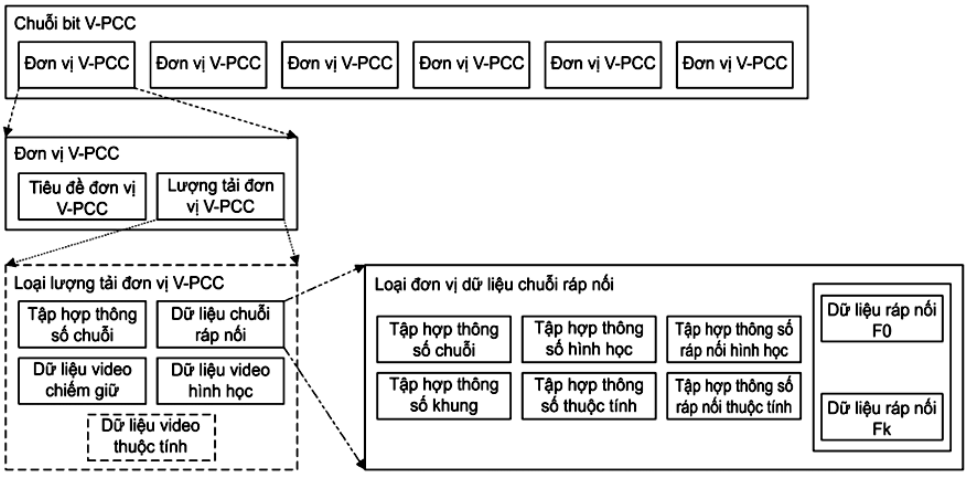
Fig. 1



(11) **112948 A**
(21) **1-2024-05766**
(22) 11/09/2019
(30) 62/732,774 18/09/2018 US
62/820,026 18/03/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 14/04/2021
(86) PCT/US2019/050541 11/09/2019
(87) WO2020/060813 26/03/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2024
(51) ***G06T 17/00***
(62) 1-2021-02029
(71) **VID SCALE, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway Suite 300 Wilmington, Delaware 19809 United States of America
(72) Ahmed HAMZA (EG); Yong HE (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN GIẢI MÃ CHO CHUỖI BIT ĐÁM MÂY ĐIỂM CỦA CÁC CHUỖI BIT ĐÁM MÂY ĐIỂM ĐÃ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị, hệ thống, kiến trúc và giao diện để mã hóa và/hoặc giải mã chuỗi bit đám mây điểm bao gồm chuỗi đám mây điểm đã mã hóa. Được bao gồm trong số các phương pháp, thiết bị, hệ thống, kiến trúc và giao diện này là thiết bị có thể bao gồm bộ xử lý và bộ nhớ. Phương pháp có thể bao gồm bất kỳ: bước ánh xạ thành phần của chuỗi bit đám mây điểm vào rãnh ghi; bước tạo thông tin xác định luồng hình học hoặc luồng kết cấu bất kỳ theo bước ánh xạ thành phần; bước tạo thông tin được liên kết với các tầng tương ứng với các luồng thành phần hình học tương ứng; và bước tạo thông tin biểu thị điểm hoạt động được liên kết với chuỗi bit đám mây điểm.



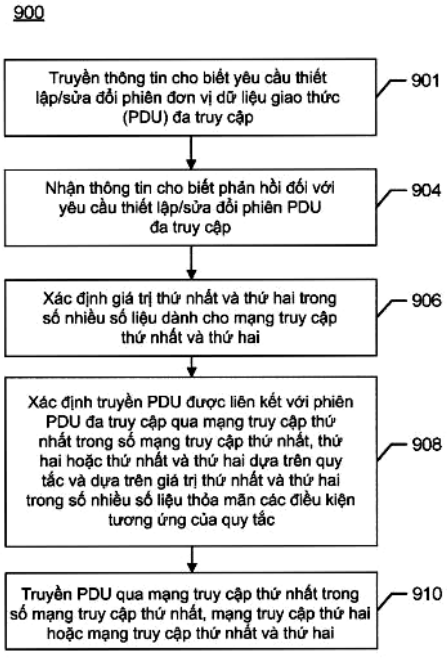
HÌNH 2

(11) **112949 A**
(21) **1-2024-05804**
(22) 27/01/2023
(30) 63/303,722 27/01/2022 US
63/411,546 29/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 02/08/2024
(86) PCT/US2023/011792 27/01/2023
(87) WO2023/147093 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2025
(51) ***H04W 76/11***; *H04W 28/02; H04W 4/06; H04W 88/04; H04W 60/00; H04L 5/00; H04W 48/18*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Rocco DI GIROLAMO (CA); Michelle PERRAS (CA); Guanzhou WANG (CA); Saad AHMAD (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÀNH CHO CHẾ ĐỘ ĐIỀU HƯỚNG LƯU LƯỢNG DỰ PHÒNG ĐIỀU HƯỚNG, CHUYỂN ĐỔI VÀ PHÂN CHIA LƯU LƯỢNG TRUY CẬP (ATSSS)**

(57) Các quy trình, phương pháp, v.v. hướng đến chế độ điều hướng lưu lượng dự phòng điều hướng, chuyển đổi và phân chia lưu lượng truy cập đều được đề xuất. Phương pháp có thể bao gồm truyền, đến phần tử mạng thứ nhất, thông tin cho biết yêu cầu thiết lập/sửa đổi phiên đơn vị dữ liệu giao thức (PDU) đa truy cập; nhận, thông qua phần tử mạng thứ hai, thông tin cho biết phản hồi đối với yêu cầu thiết lập/sửa đổi phiên PDU đa truy cập; xác định giá trị thứ nhất và thứ hai trong số nhiều số liệu dành cho mạng truy cập thứ nhất và thứ hai (AN); xác định truyền PDU được liên kết với phiên PDU đa truy cập thông qua một trong số (i) AN thứ nhất, (ii) AN thứ hai hoặc (iii) AN thứ nhất và thứ hai dựa trên quy tắc và dựa trên giá trị thứ nhất và thứ hai trong số nhiều số liệu thỏa mãn các điều kiện tương ứng của quy tắc; và truyền PDU qua một trong số AN thứ nhất, AN thứ hai hoặc AN thứ nhất và thứ hai.



HÌNH 9

(11) **112950 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-05845**
(22) 06/08/2024
(30) 10-2023-0196627 29/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2024
(51) ***G09G 3/3233***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Haksu Kim (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị gồm có panen hiển thị gồm có khu vực hoạt động trong đó nhiều điểm ảnh con được bố trí và khu vực không hoạt động bao quanh khu vực hoạt động; và nhiều mạch dịch chuyển mức được bố trí trong khu vực hoạt động và truyền tín hiệu chế độ để điều vận nhiều điểm ảnh con trong hoặc là chế độ thứ nhất hoặc chế độ thứ hai, trong đó mỗi trong nhiều điểm ảnh con gồm có: phần tử phát sáng thứ nhất; chi tiết quang học thứ nhất khúc xạ ánh sáng từ phần tử phát sáng thứ nhất; phần tử phát sáng thứ hai; và chi tiết quang học thứ hai khúc xạ ánh sáng từ phần tử phát sáng thứ hai và có hình dạng khác nhau với chi tiết quang học thứ nhất. Kết quả là, nhờ nhúng mạch dịch chuyển mức để sinh ra tín hiệu chế độ trong khu vực hoạt động, nó là có thể để giảm bớt khu vực mép vát.

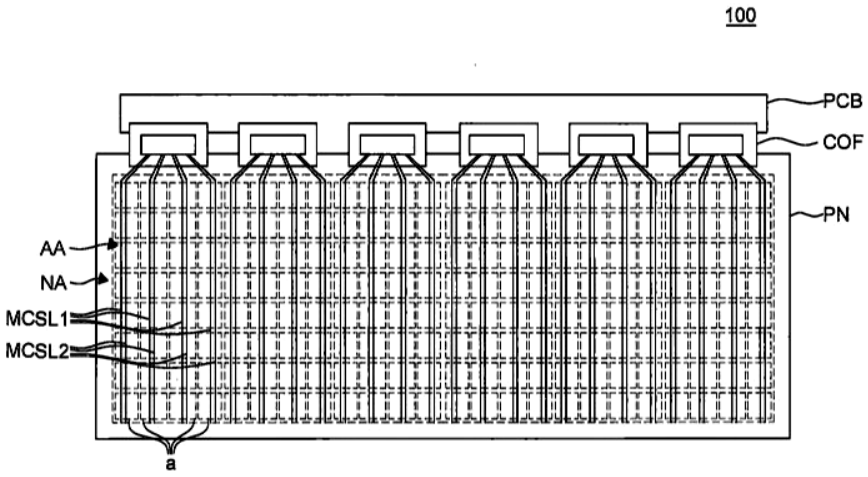


FIG. 5

(11) **112951 A**
(21) **1-2024-05859**
(22) 13/01/2023
(30) 63/299,824 14/01/2022 US
63/367,108 27/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 06/08/2024
(86) PCT/US2023/060656 13/01/2023
(87) WO2023/137443 20/07/2023
(51) ***C07D 493/20****; A61P 31/14; C07D 493/22; A61K 31/365; A61P 31/16*

(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America
(72) NITTOLI, Thomas (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẪN XUẤT VERRUCARIN A VÀ THỂ TIẾP HỢP KHÁNG THỂ DƯỢC CHẤT CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất dẫn xuất verrucarin A, liên kết-dẫn xuất verrucarin A và thể tiếp hợp kháng thể dược chất của nó. Theo một phương án, dẫn xuất verrucarin A, liên kết-dẫn xuất verrucarin A và thể tiếp hợp kháng thể dược chất là hữu ích trong điều trị bệnh do virut.

(11) **112952 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-05881**
(22) 07/08/2024
(30) 10-2023-0193506 27/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2024
(51) ***H10K 59/80***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) SangMoo Song (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị gồm có panen hiển thị được chia thành khu vực thứ nhất gồm có nhiều điểm ảnh thứ nhất và nhiều điểm ảnh thứ hai, và khu vực thứ hai gồm có nhiều điểm ảnh thứ ba liền kề với khu vực thứ nhất theo hướng ngược lại với hướng thứ nhất, trong đó mỗi trong nhiều điểm ảnh thứ nhất gồm có đi-ốt phát sáng thứ nhất, đi-ốt phát sáng thứ hai, chi tiết quang học thứ nhất mà phát ánh sáng được sinh ra từ đi-ốt phát sáng thứ nhất ở góc xem thứ nhất, và chi tiết quang học thứ hai mà phát ánh sáng được sinh ra từ đi-ốt phát sáng thứ hai ở góc xem thứ nhất, và mỗi trong nhiều điểm ảnh thứ hai gồm có đi-ốt phát sáng thứ ba, đi-ốt phát sáng thứ tư, chi tiết quang học thứ ba mà phát ánh sáng được sinh ra từ đi-ốt phát sáng thứ ba ở góc xem thứ nhất, và chi tiết quang học thứ tư mà phát ánh sáng được sinh ra từ đi-ốt phát sáng thứ tư ở góc xem thứ hai thấp hơn so với góc xem thứ nhất, và mỗi trong nhiều điểm ảnh thứ ba gồm có đi-ốt phát sáng thứ năm, đi-ốt phát sáng thứ sáu, chi tiết quang học thứ năm mà phát ánh sáng được sinh ra từ đi-ốt phát sáng thứ năm ở góc xem thứ nhất, và chi tiết quang học thứ sáu mà phát ánh sáng được sinh ra từ đi-ốt phát sáng thứ sáu ở góc xem thứ hai.

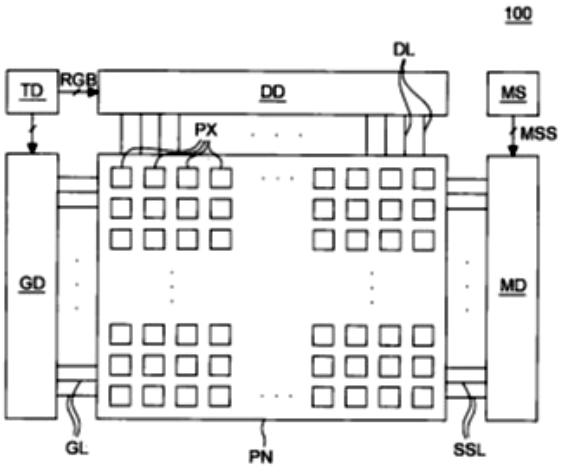
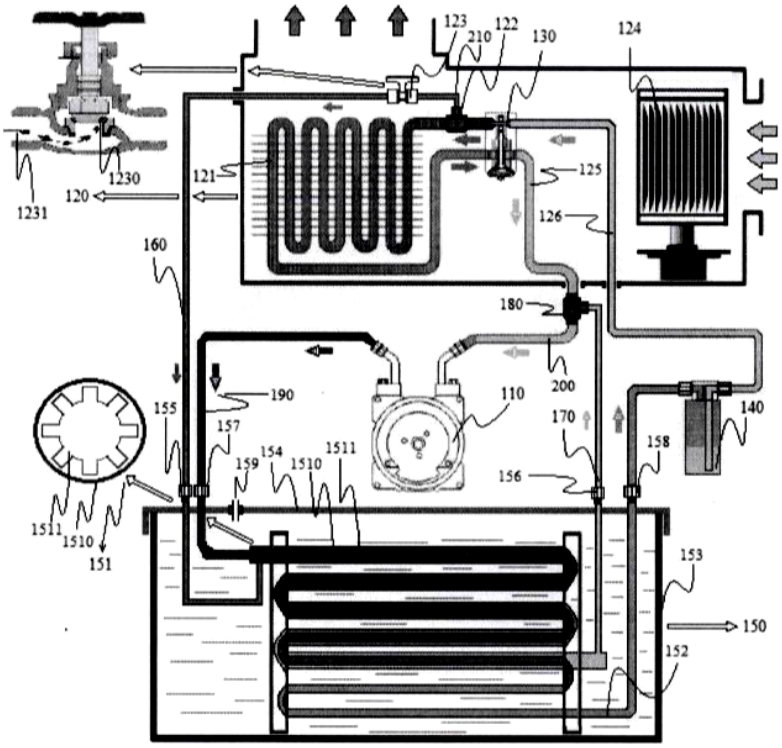


FIG. 2

(11) **112953 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-05882**
(22) 07/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2024
(51) ***F25B 9/00****; F28C 3/00; F28D 15/00; F25D 17/00*
(75) 1. **NGUYỄN QUANG NHẬT** (VN)
213/8 Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN QUANG CẢNH** (VN)
213/8 Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh

(54) GIẢI NHIỆT CHO HỆ THỐNG LÀM LẠNH THEO NGUYÊN LÝ TRÍCH KHÍ

(57) Dàn giải nhiệt cho hệ thống làm lạnh theo nguyên lý trích khí bao gồm: đầu nối trích khí lạnh chữ T (122) dùng để trích môi chất lạnh ở nhiệt độ thấp, van trích khí lạnh (123) dùng để điều chỉnh lượng môi chất lạnh đưa vào dàn giải nhiệt theo phương pháp trích khí (150), ống trích khí giải nhiệt ngoài (1510) chứa môi chất lạnh ở nhiệt độ thấp, để giải nhiệt cho ống đồng khí nóng định hình 6 rãnh (1511) chứa môi chất lạnh ở nhiệt độ cao và làm giảm nhiệt độ của nước giải nhiệt chứa trong thùng đựng chất giải nhiệt (153), để tiếp tục làm giảm nhiệt độ khi môi chất lạnh đến ống giải nhiệt một lớp (152), môi chất lạnh sau khi hấp thụ nhiệt chuyển đến đầu nối ống vào máy nén khí chữ T (180), đến ống khí đến máy nén khí (200), đến đầu vào máy nén khí (110).
[Chọn công bố Hình 1]

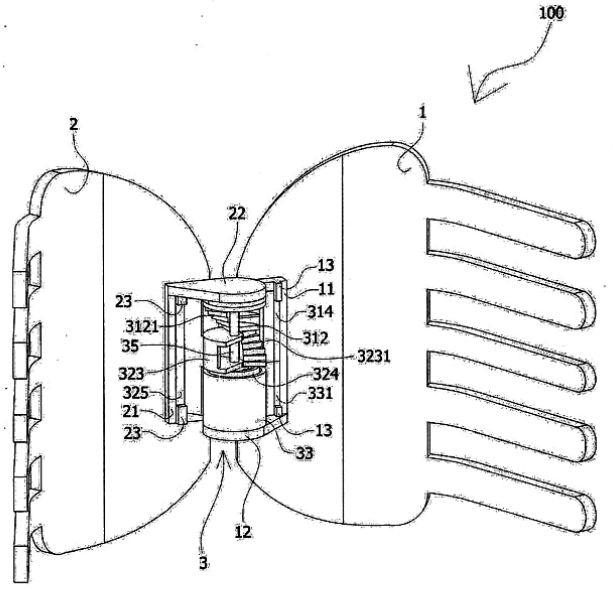


(11) **112954 A**
(21) **1-2024-05888**
(22) 06/01/2023
(30) 63/297,511 07/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 07/08/2024
(86) PCT/IB2023/000011 06/01/2023
(87) WO2023/131868 13/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2025
(51) ***C07D 401/04****; C07D 498/04; A61P 19/06; C07D 401/14; C07D 403/04; C07D 407/14; C07D 409/04; C07D 413/04; C07D 417/04; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 491/04; C07D 493/04; C07D 495/04; A61K 31/4427; A61K 31/497*
(71) **HORIZON THERAPEUTICS IRELAND DAC** (IR)
70 St. Stephen's Green, Dublin 2, D02E2X4, Ireland
(72) HENKE, Brad (US); BILLEN, Denis (US); CHOBANIAN, Harry (US); WENZLER, Marta E. (US); VELTHUISEN, Emile Johann (US); ADAMS, Nicholas (US); FENWICK, Ashley (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ GLUT9 DỊ VÒNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng và phương pháp có thể hữu dụng làm chất ức chế GLUT9, và sử dụng chúng để điều trị hoặc ngăn ngừa chứng tăng axit uric máu và bệnh gút.

(11) **112955 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-05897**
(22) 07/08/2024
(30) 2024201251307 18/01/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2024
(51) ***A45D 8/00***
(71) **FEMININE CO., LTD.** (TW)
12F.-5, No. 258, Liancheng Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235038, Taiwan
(72) SHAO HUI PENG (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)
(54) **KẸP TÓC BẬT MỞ TỰ ĐỘNG**

(57) Kẹp tóc bật mở tự động, kẹp này bao gồm phần thân kẹp thứ nhất, phần thân kẹp thứ hai, và trục ly hợp dạng xoắn ốc; trục ly hợp dạng xoắn ốc được bố trí kiểu trục quay giữa phần thân kẹp thứ nhất và phần thân kẹp thứ hai, có thể tạo ra lực lò xo cần thiết cho việc bật mở tự động của các phần thân kẹp thứ nhất và thứ hai; trục ly hợp dạng xoắn ốc bao gồm phần thân trục thứ nhất, phần thân trục thứ hai, nắp, phần tử xoắn kiểu ống lồng đàn hồi, và trục; khi người sử dụng bóp các phần thân kẹp thứ nhất và thứ hai cùng lúc, trục ly hợp dạng xoắn ốc có thể thực hiện việc đóng và kẹp đa giai đoạn, và khi người sử dụng bóp cả hai đầu của trục ly hợp dạng xoắn ốc một cách đồng thời, thì phần tử xoắn kiểu ống lồng đàn hồi được đề cập trên đây có thể làm cho các phần thân kẹp thứ nhất và thứ hai bật mở một cách tự động.

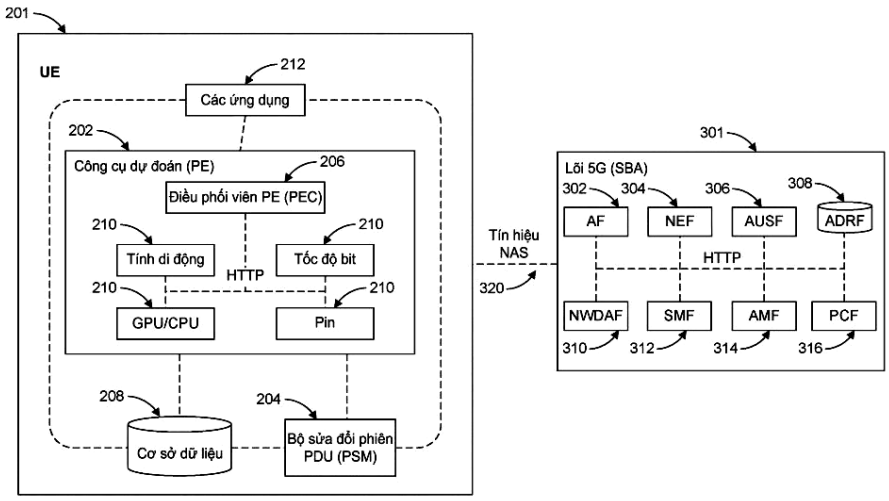


HÌNH 1

(11) **112956 A**
(21) **1-2024-05954**
(22) 23/01/2023
(30) 63/303,772 27/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 08/08/2024
(86) PCT/US2023/011338 23/01/2023
(87) WO2023/146820 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2025
(51) ***H04L 65/80****; H04L 41/16; H04W 88/02; H04L 67/61; H04W 76/20; H04L 41/14*
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Morteza KHEIRKHAH (GB); Ulises OLVERA-HERNANDEZ (CA); Guanzhou WANG (CA); Zhibi WANG (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ HỖ TRỢ 3GPP GỐC CỦA HOẠT ĐỘNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ HỌC MÁY

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị hỗ trợ các hoạt động trí tuệ nhân tạo và học máy trong mạng giao tiếp 3GPP. Phương pháp có thể bao gồm nhận bởi WTRU, chỉ báo về các yêu cầu và/hoặc hạn chế được liên kết với một hoặc nhiều ứng dụng WTRU. Dựa trên các yêu cầu và/hoặc hạn chế được liên kết với một hoặc nhiều ứng dụng WTRU, phương pháp có thể bao gồm xác định một hoặc nhiều phân tích, dữ liệu và/hoặc dự đoán dựa trên học máy (ML) để yêu cầu từ mạng và/hoặc mô-đun ML nội bộ của WTRU. Sau đó, phương pháp có thể bao gồm truyền đến mạng và/hoặc các mô-đun ML nội bộ của WTRU, yêu cầu hoặc gói thuê bao đối với một hoặc nhiều phân tích, dữ liệu và/hoặc dự đoán dựa trên ML, và nhận phản hồi hoặc thông báo về một hoặc nhiều phân tích, dữ liệu và/hoặc dự đoán dựa trên ML từ mạng và/hoặc các mô-đun ML nội bộ của WTRU.



HÌNH 3

(11) **112957 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-05970**
(22) 09/08/2024
(30) 10-2023-0194353 28/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2024
(51) ***G09G 3/3208***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) SangMoo Song (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị theo phương án ví dụ của sáng chế gồm có panen hiển thị có khu vực thứ nhất bao gồm nhiều điểm ảnh thứ nhất, và khu vực thứ hai được bố trí liền kề với khu vực thứ nhất và bao gồm nhiều điểm ảnh thứ hai, và bộ điều khiển độ sáng được tạo cấu hình để điều khiển độ sáng của khu vực thứ nhất, trong đó bộ điều khiển độ sáng điều khiển độ sáng của khu vực quang học thứ hai được gồm có trong mỗi trong nhiều điểm ảnh thứ nhất được bố trí trong khu vực thứ nhất.

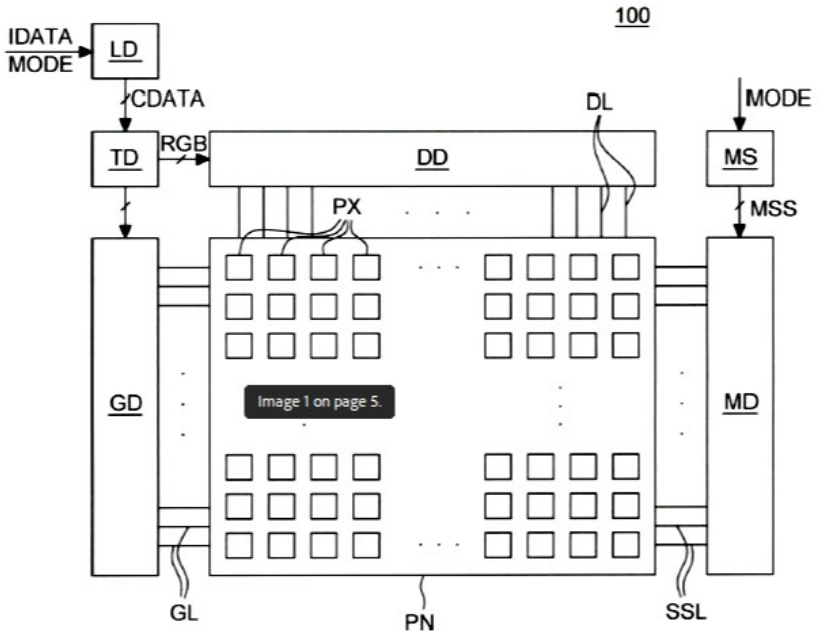


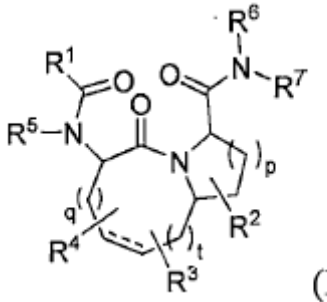
FIG. 2

(11) **112958 A**
(21) **1-2024-05976**
(22) 10/01/2023
(30) 63/297,874 10/01/2022 US
63/337,425 02/05/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 09/08/2024
(86) PCT/US2023/010447 10/01/2023
(87) WO2023/133336 13/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2025
(51) ***C07D 487/04****; A61P 35/00; C07D 401/14; C07D 403/14; A61K 31/41; C07D 333/58*

(71) **RECLUDIX PHARMA, INC.** (US)
222 Third Street, Suite 1320, Cambridge, MA 02142, United States of America
(72) VASWANI, Rishi, G. (US); BREGMAN, Howard (US); BIFULCO, Neil (US); CIANCHETTA, Giovanni (US); HODOUS, Brian (US); REZNIK, Samuel, K. (US); SICKMIER, Ernest, Allen (US); TANG, Yong (US); TASKER, Andrew (GB); TIAN, Xia (US); YEOMAN, John (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN STAT VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC DỤNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức (I):



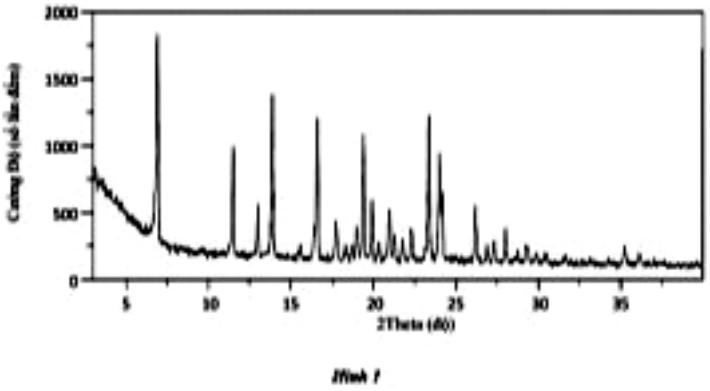
(I);

và các muối dược dụng và các chế phẩm của chúng, hữu ích trong việc điều trị nhiều tình trạng bệnh liên quan đến STAT3 và/hoặc STAT6.

(11) **112959 A**
(21) **1-2024-05981**
(22) 11/01/2023
(30) 63/298,816 12/01/2022 US
63/386,113 05/12/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 09/08/2024
(86) PCT/US2023/010551 11/01/2023
(87) WO2023/137035 A1 20/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2025
(51) ***A61P 25/00**; C07D 498/04; A61P 37/00; A61K 31/553*
(71) **DENALI THERAPEUTICS INC.** (US)
161 Oyster Point Blvd., 2nd Floor, South San Francisco, California 94080 (US)
(72) SUDHAKAR Anantha (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CÁC DẠNG TINH THỂ CỦA (S)-5-BENZYL-N-(5-METYL-4-OXO-2,3,4,5-TETRAHYDROPYRIDO [3,2-B][L,4]OXAZEPIN-3-YL)-4H-L,2,4-TRIAZOL-3-CARBOXAMIT**

(57) Được mô tả trong bản mô tả này là các dạng tinh thể của (S)-5-benzyl-N-(5-metyl-4-oxo-2,3,4,5-tetrahydropyrido [3,2-b][l,4]oxazepin-3-yl)-4H-1,2,4-triazol-3-carboxamit, quy trình điều chế các dạng này, và dược phẩm, phương pháp sử dụng chúng.



Hình 1

(11) **112960 A**
(21) **1-2024-06000**
(22) 09/02/2023
(30) 63/309,231 11/02/2022 US
63/394,778 03/08/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 12/08/2024
(86) PCT/US2023/062286 09/02/2023
(87) WO/2023/154797 17/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2025
(51) ***H04W 36/00***
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300 Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Martino FREDA (CA); Oumer TEYEB (SE); Moon IL LEE (KR); Paul MARINIER (CA); Keiichi KUBOTA (JP); Brian MARTIN (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể được tạo cấu hình để triển khai các quy trình tính di động liên tế bào ô dựa trên lớp 1/lớp 2 (L1/L2) cùng với giảm độ trễ trong quá trình chuyển giao hoặc các hoạt động di động khác. WTRU có thể được tạo cấu hình để nhận thông tin cấu hình được liên kết với nhiều tế bào ô ứng viên. Thông tin cấu hình có thể được liên kết với phép đo lớp vật lý cho mỗi tế bào ô ứng viên. Thông tin cấu hình có thể bao gồm tiêu chí phép đo. WTRU có thể được tạo cấu hình để xác định một tập hợp con gồm nhiều tế bào ô ứng viên, với mỗi tế bào ô ứng viên trong tập hợp con được xác định dựa trên tiêu chí phép đo. WTRU có thể được tạo cấu hình để gửi báo cáo cho biết tập hợp con, thực hiện phép đo lớp vật lý trên tập hợp con, và nhận chỉ báo để thực hiện chuyển giao lớp đến tế bào ô ứng viên của tập hợp con.

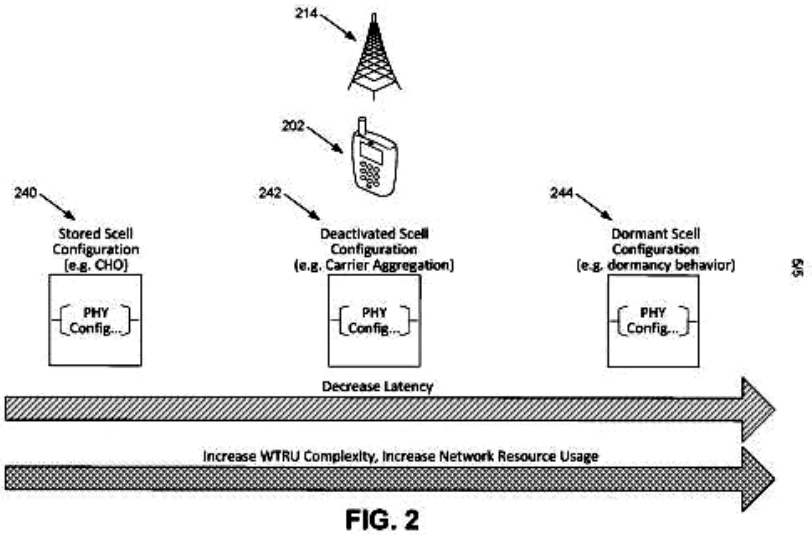
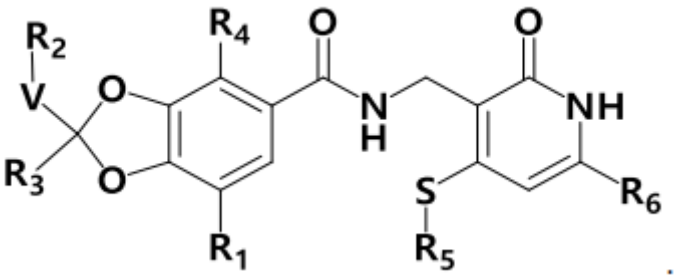


FIG. 2

(11) **112961 A**
(21) **1-2024-06031**
(22) 13/01/2023
(30) 10-2022-0006226 14/01/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 13/08/2024
(86) PCT/IB2023/050314 13/01/2023
(87) WO2023/135564 20/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2024
(51) ***C07D 413/14***; *A61K 31/506; A61K 31/5377; A61P 35/00; C07D 491/107; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 409/14; A61K 31/4545; A61P 35/02*
(71) **DONG WHA PHARM. CO., LTD.** (KR)
6~8F, 24, Namdaemun-ro 9-gil Jung-gu Seoul 04522, Republic of Korea
(72) KIM, Seung Hwan (KR); PARK, Whui Jung (KR); SHIN, Dong Hyuk (KR); JEONG, Seong Su (KR); LEE, Sang Ho (KR); WOO, Ji Young (KR); HEO, Woon (KR); JEONG, Doc Gyun (KR); JEONG, Seo Hee (KR); LIM, Jae Kyung (KR); HWANG, Yun Ha (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỢP CHẤT 1,3-BENZOĐIOXOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất được biểu diễn bởi công thức hóa học I, đồng phân lập thể của nó, muối dược dụng của nó, hyđrat hoặc solvat của nó, và dược phẩm chứa hợp chất này.
Công thức I

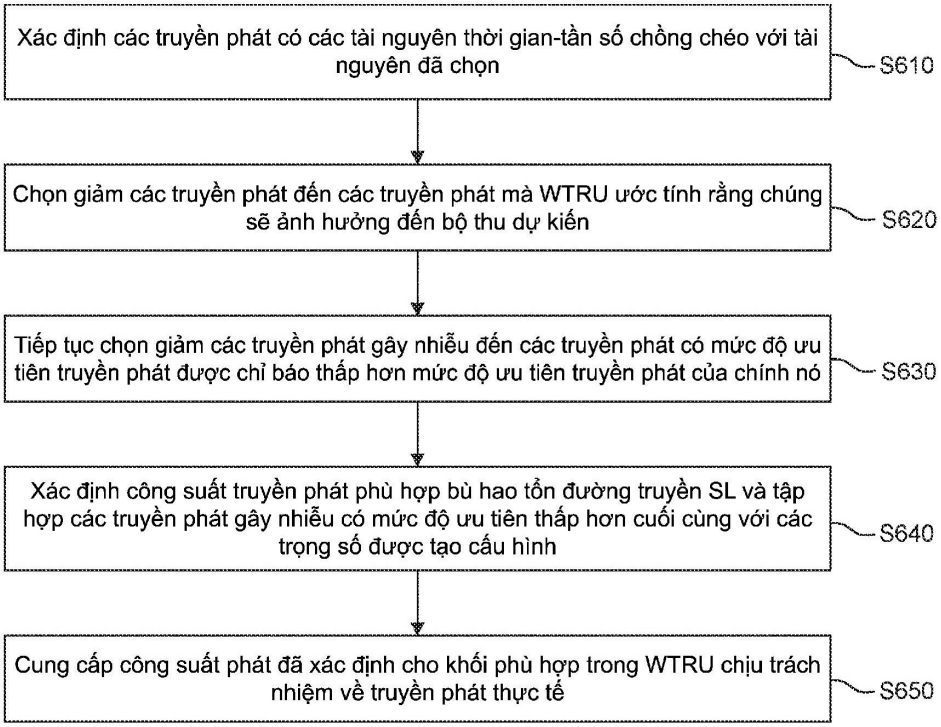


(11) **112962 A**
(21) **1-2024-06044**
(22) 27/01/2023
(30) 63/303,721 27/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 13/08/2024
(86) PCT/US2023/011737 27/01/2023
(87) WO2023/147052 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2025
(51) ***H04W 52/24****; H04W 52/38*

(71) 1. **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
2. **NEW YORK UNIVERSITY** (US)
70 Washington Square South, New York, New York 10012, United States of America
(72) Umer SALIM (FR); Sanjay GOYAL (IN); Ashutosh SRIVASTAVA (IN); Ravikumar PRAGADA (US); Pei LIU (US); Shivendra PANWAR (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÔNG SUẤT TRUYỀN PHÁT CHO TRUYỀN PHÁT TUYẾN PHỤ ĐƠN ĐIỂM, THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LÂU DÀI**

(57) Sáng chế đề xuất các quy trình, phương pháp, bộ máy, thiết bị và sản phẩm chương trình máy tính để xác định công suất truyền phát tuyến phụ. Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) cảm biến ít nhất một tín hiệu, bằng cách sử dụng: chùm tín hiệu thu thứ nhất theo hướng thứ nhất được liên kết với truyền phát đơn điểm tuyến phụ sắp tới đến WTRU đích và (2) chùm tín hiệu thu thứ hai cho hướng thứ hai ngược với hướng thứ nhất, xác định, từ (các) tín hiệu được cảm biến, các truyền phát được lên lịch sẽ gây nhiễu cho truyền phát đơn điểm tuyến phụ sắp tới dựa trên các truyền phát được lên lịch chồng chéo về thời gian và tần số với truyền phát đơn điểm tuyến phụ sắp tới, xác định công suất truyền phát để bù cho: (1) hao tổn đường truyền và (2) và nhiễu ước tính tại WTRU đích của các truyền phát được lên lịch gây nhiễu cho và có mức độ ưu tiên thấp hơn so với truyền phát đơn điểm tuyến phụ sắp tới, nhiễu ước tính dựa trên cường độ tín hiệu nhận được tương ứng của ít nhất một tín hiệu được cảm biến và gửi đến WTRU đích dữ liệu trong truyền phát đơn điểm tuyến phụ bằng cách sử dụng công suất truyền phát đã xác định.


Xác định các truyền phát có các tài nguyên thời gian-tần số chồng chéo với tài nguyên đã chọn
S610
Chọn giảm các truyền phát đến các truyền phát mà WTRU ước tính rằng chúng sẽ ảnh hưởng đến bộ thu dự kiến
S620
Tiếp tục chọn giảm các truyền phát gây nhiễu đến các truyền phát có mức độ ưu tiên truyền phát được chỉ báo thấp hơn mức độ ưu tiên truyền phát của chính nó
S630
Xác định công suất truyền phát phù hợp bù hao tổn đường truyền SL và tập hợp các truyền phát gây nhiễu có mức độ ưu tiên thấp hơn cuối cùng với các trọng số được tạo cấu hình
S640
Cung cấp công suất phát đã xác định cho khối phù hợp trong WTRU chịu trách nhiệm về truyền phát thực tế
S650

HÌNH 6

(11) **112963 A**
(21) **1-2024-06049**
(22) 13/02/2023
(30) 2022-102665 27/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 13/08/2024
(86) PCT/JP2023/004819 13/02/2023
(87) WO2024/004253 A1 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2024
(51) ***G01M 99/00****; G01H 17/00*

(71) 1. **TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION** (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2120013 Japan
2. **TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION** (JP)
580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2120013 Japan
(72) HIROSE, Tatsuya (JP); TAKEUCHI, Fumiaki (JP); HIRATE, Toshiaki (JP); KAMIJI, Junpei (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG TIỆN XÁC ĐỊNH ÂM THANH BẤT THƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện xác định âm thanh bất thường thực hiện xác định âm thanh bất thường với độ tin cậy cao, và bao gồm bộ phận xử lý xác định sơ bộ (21) được tạo cấu hình để tính toán tham số dấu hiệu của thành phần tần số trong tín hiệu âm thanh định trước, tính toán giá trị trung bình của các biên độ và giá trị trung bình của các tần số dựa trên phổ biên độ của tín hiệu âm thanh, nếu tham số dấu hiệu nhỏ hơn ngưỡng thứ ba, và thực hiện ít nhất một sự so sánh trong số sự so sánh giữa giá trị trung bình của các biên độ và ngưỡng thứ nhất và sự so sánh giữa giá trị trung bình của các tần số và ngưỡng thứ hai; và bộ phận phân tích tần số truyền qua (22) được tạo cấu hình để, nếu kết quả so sánh trong bộ phận xử lý xác định sơ bộ (21) thỏa mãn điều kiện định trước, thu nhận các giá trị và các tần số của nhiều đỉnh được bao gồm trong phổ biên độ dựa trên một phần của tín hiệu âm thanh, tính toán các thứ hạng của các giá trị của các đỉnh nhiều lần cho các phần khác nhau của tín hiệu âm thanh, và xác định nguyên nhân của âm thanh bất thường dựa trên tổng điểm thu được bằng cách tính tổng số điểm được thiết đặt tương ứng với các thứ hạng cho mỗi tần số trong số các tần số của nhiều đỉnh.

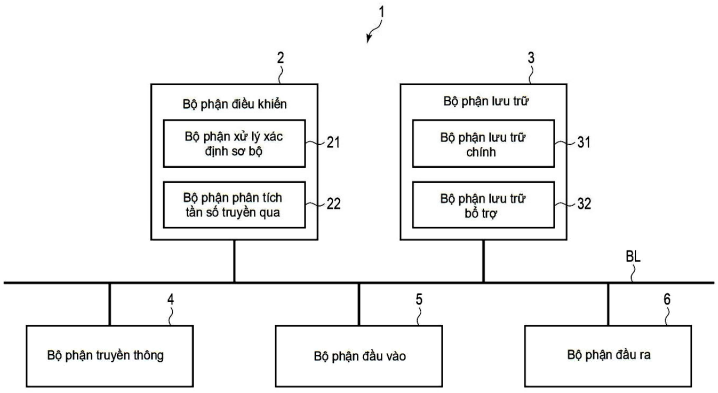


FIG. 1

(11) **112964 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-06062**
(22) 14/08/2024
(30) 10-2023-0196884 29/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2024
(51) ***H01L 27/32**; H01L 51/52; H01L 33/00*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
128 Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) Mihee Shin (KR); JungChul Kim (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị theo các phương án của sáng chế có thể bao gồm đế bao gồm vùng hiển thị có khả năng hiển thị hình ảnh và vùng không hiển thị bên ngoài vùng hiển thị, các điểm ảnh con được bao gồm trong vùng hiển thị, mỗi trong số các điểm ảnh con đều bao gồm các thiết bị phát sáng, và các đường dữ liệu để cung cấp các tín hiệu dữ liệu để hiển thị ảnh đến các điểm ảnh con. Vùng hiển thị có thể bao gồm vùng thứ nhất có khả năng truyền ánh sáng và vùng thứ hai được đặt bên ngoài vùng thứ nhất. Vùng thứ hai có thể bao gồm vùng trên ở bên trên vùng thứ nhất và vùng dưới ở bên dưới vùng thứ nhất. Các đường dữ liệu có thể bao gồm đường dữ liệu thứ nhất đi qua tất cả vùng trên, vùng thứ nhất và vùng dưới, đường dữ liệu trên được bố trí trong vùng trên, đường dữ liệu dưới được bố trí trong vùng dưới, và đường đi vòng được tạo kết cấu để nối điện đường dữ liệu trên và đường dữ liệu dưới và đi vòng qua vùng thứ nhất.

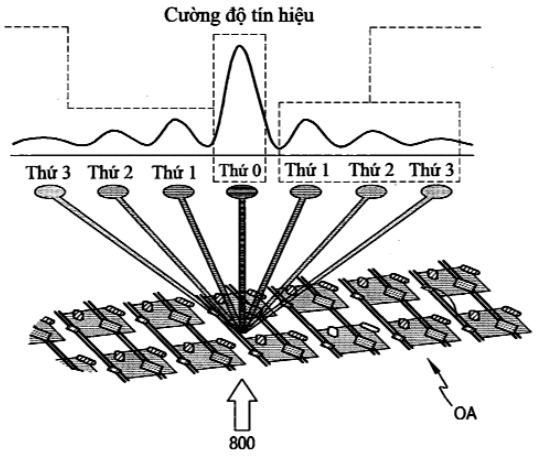


FIG.10

(11) **112965 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-06063**
(22) 14/08/2024
(30) 10-2023-0196667 29/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2024
(51) ***H10K 59/131***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Taehwi Kim (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị mà ngăn không cho khuyết tật bên ngoài do sự chênh lệch mật độ giữa diện tích bình thường của vùng hiển thị và một phần của vùng hiển thị trong đó liên kết dữ liệu gặp với vùng bình thường khỏi bị nhận thấy. Để thực hiện điều này, điện cực anot của mỗi điểm ảnh được bố trí ở trên cùng của lỗ trống phẳng trong vùng trong đó liên kết dữ liệu gặp với diện tích bình thường kéo dài vào trong lỗ trống phẳng để bảo vệ và điền đầy lỗ trống phẳng để làm giảm sự chênh lệch mật độ khi được gây ra bởi lỗ trống phẳng để thực hiện vòng bezel hẹp trong khi cải thiện năng suất.

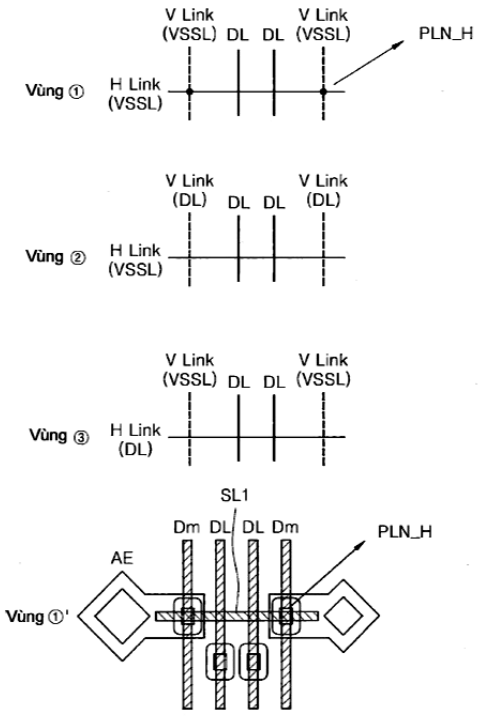


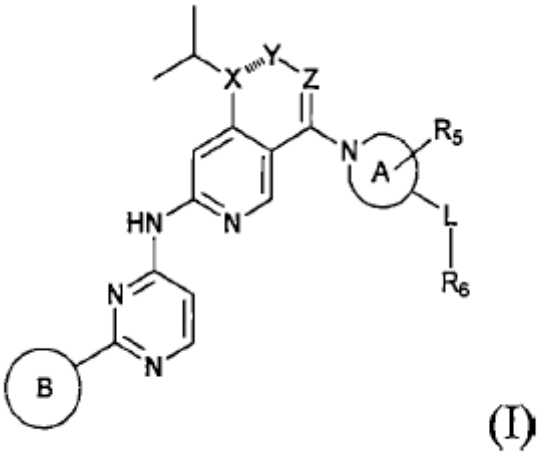
FIG. 9

(11) **112966 A**
(21) **1-2024-06064**
(22) 28/10/2022
(30) PCT/CN2022/072306 17/01/2022 CN
PCT/CN2022/092375 12/05/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 14/08/2024
(86) PCT/CN2022/l 28264 28/10/2022
(87) WO2023/134266 20/07/2023
(51) ***C07D 401/14***; *A61P 35/00; C07D 519/00; C07D 491/04; C07D 491/08; C07D 491/10; A61K 31/506; C07D 471/04*

(71) **SUZHOU PUHE BIOPHARMA CO., LTD** (CN)
19th Floor, Building 1, Block 1, Tianyun Plaza, No. 111, Wusongjiang Avenue, Guoxiang Street, Wuzhong District Suzhou, Jiangsu 215124 (CN)
(72) LIU, Bin (CN); GAO, Feng (CN); YUAN, Shuai (CN); ZHAO, Hui (CN); PENG, Xingzhe (CN); LIU, Chong (CN); SHAO, Ning (CN); GUO, Yongqi (CN); Wu, Yongyong (CN); Wu, Zhuo (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT PYRIMIDIN ĐƯỢC THẾ 2-PIPERIDYL HOẶC 2-PYRAZOLYL LÀM CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG BIỂU BÌ (EGFR) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrimidin được thế 2-piperidyl hoặc 2-pyrazolyl, là hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng, biến thể đồng vị, tautome, chất đồng phân lập thể, tiền dược chất, dạng đa hình, hydrat hoặc solvat của nó. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này trong việc điều trị bệnh gây ra qua trung gian protein EGFR và đột biến của nó.

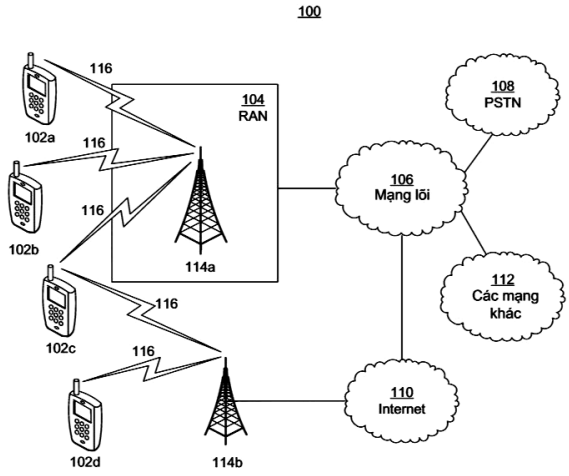


(I)

(11) **112967 A**
(21) **1-2024-06068**
(22) 07/02/2023
(30) 63/308,295 09/02/2022 US
63/334,729 26/04/2022 US
63/409,967 26/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 14/08/2024
(86) PCT/US2023/062145 07/02/2023
(87) WO/2023/154710 17/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2024
(51) ***H04W 64/00***
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Fumihiro HASEGAWA (JP); Yugeswar Deenoo NARAYANAN THANGARAJ (IN); Jaya RAO (CA); Paul MARINIER (CA); Moon IL LEE (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỊNH VỊ THÍCH ỨNG THEO YÊU CẦU**

(57) WTRU có thể được tạo cấu hình để thực hiện định vị thích ứng theo yêu cầu. WTRU có thể nhận thông tin cấu hình để nhận tín hiệu định vị (PRS) từ tập hợp thứ nhất gồm một hoặc nhiều TRP. Ví dụ: thông tin cấu hình có thể bao gồm thông tin cấu hình PRS được liên kết với mỗi tập hợp TRP thứ nhất. WTRU có thể xác định số liệu (ví dụ: trọng số, thứ hạng, v.v.) được liên kết với TRP không có trong tập hợp thứ nhất gồm một hoặc nhiều TRP. Ví dụ: số liệu có thể được xác định (ví dụ: bằng cách sử dụng mô hình AI/ML) dựa trên: vị trí được liên kết với TRP, vị trí được liên kết với WTRU, và/hoặc phép đo được liên kết với TRP. WTRU có thể gửi yêu cầu kích hoạt PRS để kích hoạt PRS từ TRP. Ví dụ: yêu cầu kích hoạt PRS có thể cho biết cấu hình PRS mà WTRU yêu cầu cần phải được kích hoạt, và số liệu được liên kết với cấu hình PRS đó.



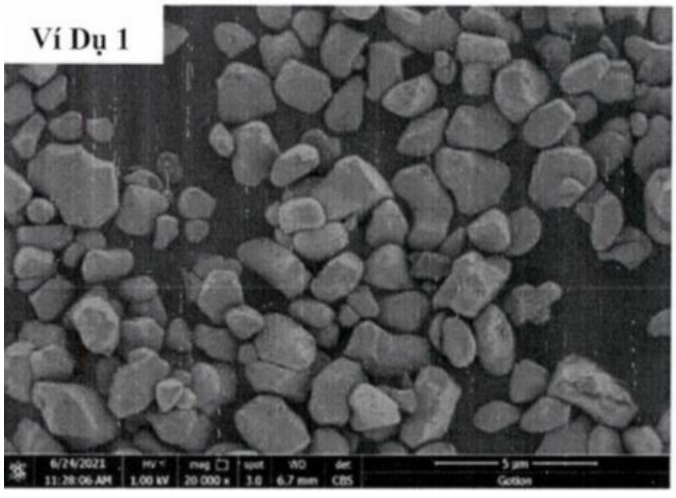
HÌNH 1A

(11) **112968 A**
(21) **1-2024-06089**
(22) 20/01/2023
(30) 63/301,454 20/01/2022 US
63/328,629 07/04/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 14/08/2024
(86) PCT/US2023/011200 20/01/2023
(87) WO2023/141247 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2025
(51) ***A61K 31/713**; A61K 31/7125; C12N 15/113; A61P 37/00; C12N 15/11; A61K 31/712*
(71) **ASTRAZENECA IRELAND LIMITED** (IE)
College Business & Technology Park Blanchardstown Road North Dublin 15, Ireland
(72) LASARO, Melissa (US); MCKNIGHT, Susan Faas (US); DUDEK, Henryk T. (US); PARK, Jihye (KR); BROWN, Bob Dale (US); LAI, Chengjung (US); KIM, SungKwon (KR); BEASLEY, Kathleen Nicole (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **OLIGONUCLEOTIT CAN THIỆP ARN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA OLIGONUCLEOTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến oligonucleotit (ví dụ, oligonucleotit can thiệp ARN) chứa sợi có nghĩa và đối nghĩa để hướng đích ARN thông tin yếu tố bổ thể B (CFB-complement factor B) và dược phẩm chứa oligonucleotit này. Oligonucleotit can thiệp ARN theo sáng chế có thể được sử dụng để ức chế sự biểu hiện, mức độ và/hoặc hoạt tính của CFB trong tế bào. Ngoài ra, sáng chế mô tả phương pháp sử dụng oligonucleotit (ví dụ, oligonucleotit can thiệp ARN) để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh, rối loạn, hoặc tình trạng bệnh được trung gian bởi quá trình hoạt hoá hoặc tình trạng rối loạn điều hòa quá trình bổ thể.

(11) **112969 A**
(21) **1-2024-06111**
(22) 30/09/2022
(30) 202210196330.7 01/03/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 15/08/2024
(86) PCT/CN2022/123241 30/09/2022
(87) WO2023/165130 07/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2024
(51) ***H01M 10/0525***; *C01G 41/02; H01M 4/525; H01M 4/505; C01F 7/02; C01G 53/00*
(71) **HEFEI GOTION HIGH-TECH POWER ENERGY CO., LTD** (CN)
No.599, Daihe Road, Xinzhan District Hefei, Anhui 230012, China
(72) GAO, Yuxian (CN); GAO, Wei (CN); LI, Daocong (CN); YANG, Maoping (CN); LIU, Xing (CN); LONG, Junjun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)
(54) **VẬT LIỆU BẬC BA NIKEN CAO ĐƠN TINH THỂ CẢI BIẾN, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÀ SỬ DỤNG VẬT LIỆU BẬC BA NIKEN CAO ĐƠN TINH THỂ CẢI BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu bậc ba niken cao đơn tinh thể cải biến, phương pháp chế tạo và sử dụng vật liệu bậc ba niken cao đơn tinh thể cải biến. Phương pháp chế tạo bao gồm: thiêu kết sơ bộ tiền chất hyđroxit bậc ba niken cao trong điều kiện oxy tinh khiết để thu được vật liệu thiêu kết sơ bộ; phối trộn kỹ vật liệu thiêu kết sơ bộ với vi bột của lithi hyđroxit, tạp chất nano và viên nhôm oxit, và thực hiện việc thiêu kết thứ nhất hỗn hợp trong môi trường oxy tinh khiết sau khi loại bỏ viên nhôm oxit bằng cách rây, sau đó làm nguội tự nhiên trong môi trường oxy tinh khiết sau khi hoàn thành việc thiêu kết thứ nhất đề thu được vật liệu thiêu kết thứ nhất; nghiền vật liệu thiêu kết thử nhất, phối trộn kỹ vật liêu thiêu kết thứ nhất với tác nhân phủ nano, và sau đó thực hiện việc thiêu kết thứ hai vật liệu đã phối trộn trong môi trường oxy tinh khiết để thu được vật liệu thiêu kết thứ hai; và nghiền vật liệu thiêu kết thứ hai, rây và khử từ để thu được vật liệu bậc ba niken cao đơn tinh thể cải biến. Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo rất đơn giản và dễ dàng công nghiệp hóa, và vật liệu bậc ba niken cao đơn tinh thể cải biến được chế tạo làm giảm hàm lượng kiềm dư một cách rõ rệt.



(11) **112970 A**
(21) **1-2024-06115**
(22) 05/11/2020
(30) PCT/CN2019/115760 05/11/2019 CN
(43) 25/07/2025
(85) 03/06/2022
(86) PCT/CN2020/126780 05/11/2020
(87) WO2021 /088927 14/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2024
(51) ***A61K 47/68****; C07K 16/18; A61P 35/00*
(62) 1-2022-03511
(71) **LANOVA MEDICINES LIMITED** (CN)
2889 Jinke Road, Building 10, Room 318, Chamtime Plaza, Shanghai 201203, China
(72) LI, Runsheng (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ - DƯỢC CHẤT NHẮM ĐÍCH CLAUDIN 18.2**

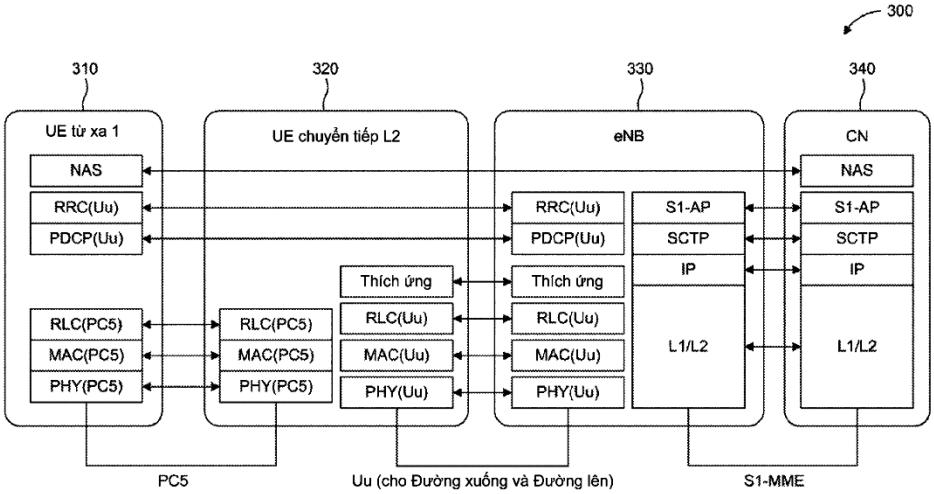
(57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp kháng thể-dược chất chứa gốc dược chất được gắn với kháng thể hoặc mảnh của kháng thể này có tính đặc hiệu liên kết với protein claudin 18.2 (CLDN18.2) của người kiểu hoang. Kháng thể hoặc mảnh của kháng thể này liên kết với vòng β3-β4 (các gốc 45-63 của SEQ ID NO:30, NYQGLWRSCVRESsGFTEC) và sợi β5 (các gốc 169-172 của SEQ ID NO:30, YTFG) của CLDN 18.2.

(11) **112971 A**
(21) **1-2024-06151**
(22) 09/02/2023
(30) 63/308,355 09/02/2022 US
63/326,632 01/04/2022 US
63/421,894 02/11/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 16/08/2024
(86) PCT/US2023/012708 09/02/2023
(87) WO2023/154399 17/08/2023
(51) ***H04W 48/14***

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Martino FREDA (CA); Oumer TEYEB (SE); Tuong HOANG (VN); Moon IL LEE (KR); Paul MARINIER (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **WTRU VÀ PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN THÔNG TIN HỆ THỐNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI WTRU**

(57) Hệ thống và phương pháp hiện tại bao gồm WTRU chuyển tiếp xác định liệu có chuyển tiếp SI tới WTRU từ xa sau yêu cầu của WTRU từ xa dựa trên phạm vi phủ sóng/khả năng được chỉ báo bởi WTRU từ xa và trạng thái RRC của WTRU chuyển tiếp hay không. Hệ thống và phương pháp hiện tại bao gồm WTRU từ xa xác định liệu có yêu cầu/nhận SI từ mạng hay chuyển tiếp dựa trên chất lượng Uu, cấu hình yêu cầu SI (dựa trên msg1 hoặc msg3) và chỉ báo từ thiết bị chuyển tiếp sau yêu cầu SI. Hệ thống và phương pháp hiện tại bao gồm chuyển tiếp, sau khi nhận sib mới, có thể cho mạng biết liệu sib có thể được cung cấp trong quá trình phát tín hiệu chuyên dụng hoặc truyền mọi điểm hay không.



HÌNH 3

(11) **112972 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-06152**
(22) 16/08/2024
(30) 113100002 02/01/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2024
(51) ***G02B 23/00***
(71) **FAR VISION TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
4F-9, No. 186, Shishi Beiqi Rd., Xitun District, Taichung City, Taiwan
(72) STEPHEN, CHEN (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÓNG ĐẠI MÀN HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập thiết bị hiển thị phóng đại màn hình bao gồm vỏ trên, vỏ dưới, cơ cấu nối và giá đỡ. Bộ phản xạ thứ nhất được lắp ráp vào bên trong của vỏ trên và nhận hình ảnh của môđun hiển thị phía dưới vỏ trên. Bộ phản xạ thứ hai được lắp ráp vào bên trong của vỏ dưới, nhận hình ảnh phản xạ được chiếu ra bởi bộ phản xạ thứ nhất, và phản xạ và chiếu về phía trước hình ảnh phản xạ để tạo ra hình ảnh chiếu. Cơ cấu nối được nối với một đầu của vỏ trên và một đầu của vỏ dưới, bộ phản xạ thứ nhất và bộ phản xạ thứ hai được bố trí ở góc chung. Giá đỡ được bố trí ở bên ngoài của vỏ dưới. Bộ phản xạ thứ hai được tạo để làm giảm hiện tượng méo hình ảnh của bộ phản xạ thứ nhất.

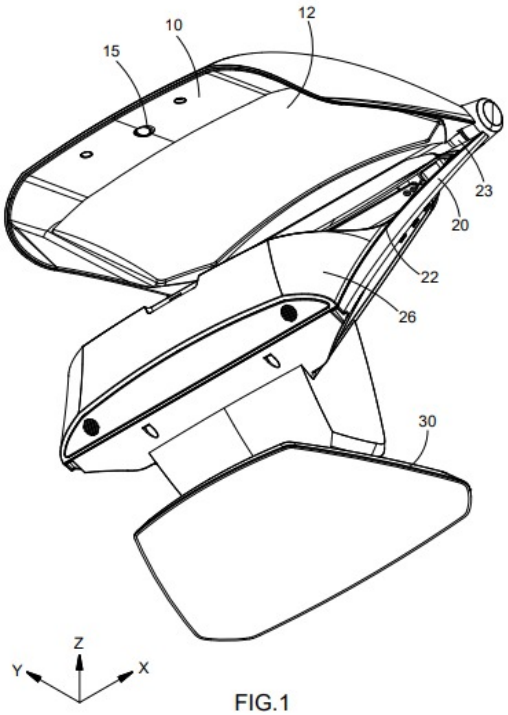


FIG.1

(11) **112973 A**
(21) **1-2024-06155**
(22) 20/01/2023
(30) 2022900101 20/01/2022 AU
(43) 25/07/2025
(85) 16/08/2024
(86) PCT/AU2023/050028 20/01/2023
(87) WO2023/137519 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2025
(51) ***A61K 39/02****; C12N 9/52; A61P 31/04; A61K 39/00; A61K 39/40*
(71) **DENTERIC PTY LTD** (AU)
Level 9, 31 Queen Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia
(72) REYNOLDS, Eric Charles (AU); SLAKESKI, Nada (AU); O'BRIEN-SIMPSON, Neil (AU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PROTEIN KHẢM HOẶC DUNG HỢP ĐỂ TẠO RA PHẢN ỨNG MIỄN DỊCH VỚI P. GINGIVALIS, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA PROTEIN KHẢM HOẶC DUNG HỢP NÀY, VECTƠ BAO GỒM AXIT NUCLEIC NÀY, VÀ CHẾ PHẨM BAO GỒM PROTEIN KHẢM HOẶC DUNG HỢP, VÀ BỘ SẢN PHẨM BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Protein khảm hoặc dung hợp để tạo ra phản ứng miễn dịch đối với *P. gingivalis*, protein bao gồm polypeptit thứ nhất được liên kết với polypeptit thứ hai, trong đó:
A) polypeptit thứ nhất bao gồm hoặc gồm có trình tự axit amin của vị trí hoạt động của Arg- hoặc Lys-gingipain của *P. gingivalis*, hoặc trình tự mà đồng nhất ít nhất 80% với trình tự đó; và
B) polypeptit thứ hai bao gồm hoặc gồm có trình tự axit amin của vùng adhesin (bám dính) của Arg- hoặc Lys-gingipain của *P. gingivalis*;
trong đó polypeptit thứ hai bao gồm trình tự của một hoặc nhiều môtip liên kết adhesin (ABM),
và trong đó polypeptit thứ hai:
a) không bao gồm: trình tự của vùng adhesin phân cắt (CAD) hoặc một phần của nó,
b) bao gồm trình tự axit amin về cơ bản tương ứng với chiều dài đầy đủ của vùng DUF2436 của Arg- hoặc Lys-gingipain,
c) bao gồm một hoặc nhiều sự thế axit amin cystein trong vùng adhesin, so với các trình tự Arg- hoặc Lys-gingipain xuất hiện tự nhiên ở các vùng tương ứng; và/hoặc
d) bao gồm một hoặc nhiều sự thế môtip axit amin bổ sung như được định nghĩa ở đây.

(11) **112974 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-06160**
(22) 16/08/2024
(30) 112151001 27/12/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2024
(51) ***H05K 7/18***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 24892, Taiwan
(72) Chun-Han LIN (TW); Che-Wei CHANG (TW); Hao-Ping WANG (TW); Jia-Wei PAN (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **RAY TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến ray trượt (10) được làm thích ứng để được gài khớp vào bộ phận gài khớp (20), và bao gồm đường ray (1) và cơ cấu giới hạn (2). Cơ cấu giới hạn (2) bao gồm bộ phận vận hành (21), bộ phận giới hạn (22), các bộ phận định vị thứ nhất và thứ hai (231, 232), và bộ phận nối (24). Bộ phận giới hạn (22) có thân giới hạn (221), phần xoay (222), và hai phần giới hạn (223). Bộ phận vận hành (21) được tạo ra có khe hở liên kết (213). Thân giới hạn (221) có hai khe hở xoay (221a). Bộ phận vận hành (21) hoạt động được để dẫn động bộ phận giới hạn (22) để di chuyển giữa vị trí khóa nơi bộ phận gài khớp (20) được chứa trong không gian giới hạn (S), cho phép bộ phận gài khớp (20) được nhả ra khỏi không gian giới hạn (S).

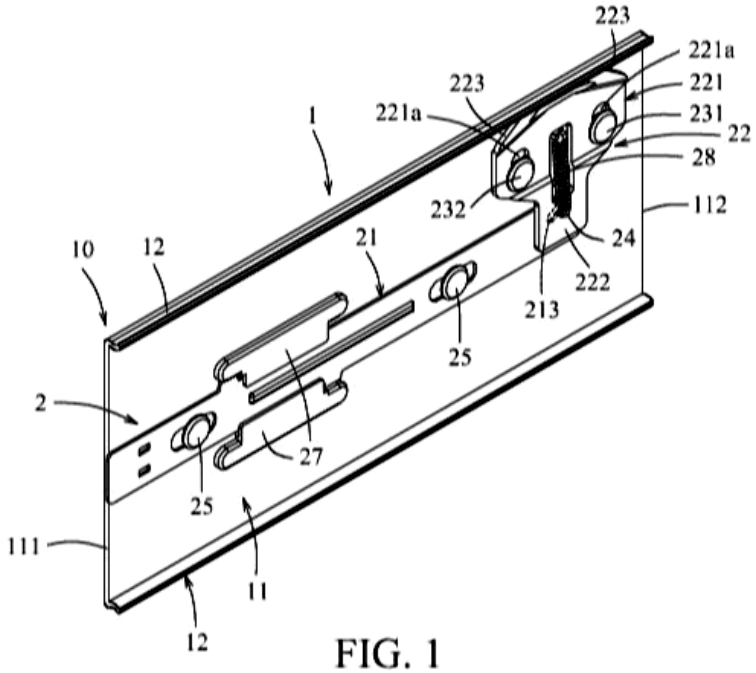


FIG. 1

(11) **112975 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-06161**
(22) 16/08/2024
(30) 112151000 27/12/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2024
(51) ***H05K 7/18***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 24892, Taiwan
(72) Chun-Han LIN (TW); Che-Wei CHANG (TW); Hao-Ping WANG (TW); Jia-Wei PAN (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **RAY TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến ray trượt (10) được làm thích ứng để được gài khớp vào bộ phận gài khớp (20), và bao gồm đường ray (1) và cơ cấu giới hạn (2). Cơ cấu giới hạn (2) bao gồm các bộ phận vận hành thứ nhất và thứ hai (21, 22), và bộ phận giới hạn (23). Bộ phận vận hành thứ nhất (21) hoạt động được để dẫn động bộ phận giới hạn (23) từ vị trí khóa, nơi bộ phận gài khớp (20) được chứa trong không gian giới hạn (S), đến vị trí mở khóa thứ nhất, nơi bộ phận giới hạn (23) được quay quanh bộ phận nối thứ hai (22) để mở không gian giới hạn (S). Bộ phận vận hành thứ hai (22) hoạt động được để dẫn động bộ phận giới hạn (23) từ vị trí khóa đến vị trí mở khóa thứ hai, nơi bộ phận giới hạn (23) được quay quanh bộ phận nối thứ nhất (21) để mở không gian giới hạn.

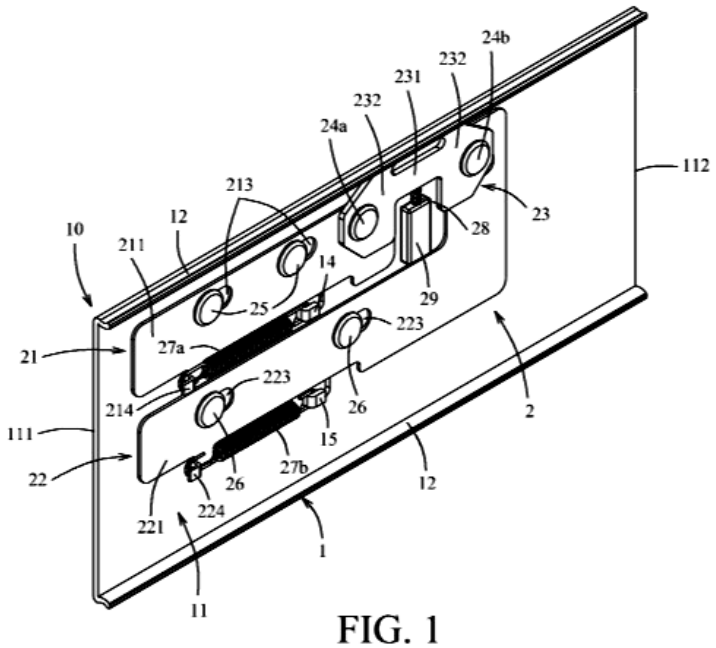
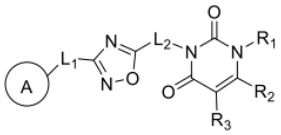


FIG. 1

(11) **112976 A**
(21) **1-2024-06163**
(22) 02/02/2023
(30) 63/306,298 03/02/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 16/08/2024
(86) PCT/US2023/061812 02/02/2023
(87) WO2023/150592 10/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2025
(51) ***A61K 31/395****; A61K 31/435; A61K 31/33; A61K 31/34*
(71) **D.E. SHAW RESEARCH, LLC** (US)
120 W. 45th Street - 39th Floor, New York, NY 10036, United States of America
(72) GIORDANETTO, Fabrizio (IT); JENSEN, Morten, Østergaard (DK); JOGINI, Vishwanath (IN); SNOW, Roger, John (GB)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT URAXIL ĐƯỢC THẾ N3 DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ ĐIỆN THẾ THOÁNG QUA ANKYRIN 1 (TRPA1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57)



Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I (I) hoặc muối dược dụng của nó, trong đó các phần tử thế là như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **112977 A**
(21) **1-2024-06167**
(22) 19/01/2023
(30) 102022000000869 20/01/2022 IT
(43) 25/07/2025
(85) 16/08/2024
(86) PCT/IT2023/050017 19/01/2023
(87) WO2023/139626 27/07/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2025
(51) ***A61K 31/4545****; A61P 43/00; A61P 3/00; A61K 31/496; A61P 1/14*
(75) **CHIARUGI, ALBERTO** (IT)
Via di Serpiolle 5, Firenze, 50141, Italy
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẤT ĐỐI KHÁNG CỦA THỤ THỂ CGRP VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC DỤNG CỦA NÓ**

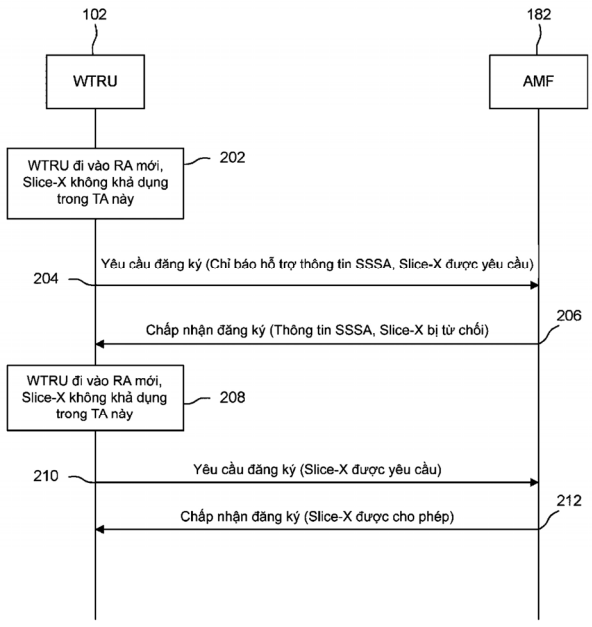
(57) Sáng chế đề cập đến chất đối kháng thụ thể peptit liên quan đến gen calcitonin (CGRP) để sử dụng trong ngăn ngừa và điều trị tình trạng bất ổn, rối loạn ăn uống hoặc sụt giảm thể trọng, chứng suy mòn, và để kích thích sự ăn ngon miệng và khôi phục thể trọng. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chế phẩm dược dụng chứa chất đối kháng của thụ thể CGRP.

(11) **112978 A**
(21) **1-2024-06184**
(22) 23/01/2023
(30) 63/303,574 27/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 19/08/2024
(86) PCT/US2023/011308 23/01/2023
(87) WO2023/146811 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2025
(51) ***H04W 48/18****; H04W 60/04; H04W 48/08*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Michael STARSINIC (US); Samir FERDI (CA); Saad AHMAD (CA); Ulises OLVERA-HERNANDEZ (CA); Anuj SETHI (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) HỖ TRỢ KHU VỰC PHÂN VÙNG MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ KHU VỰC PHÂN VÙNG MẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể xác định tính khả dụng của ngăn mạng trong khu vực theo dõi (TA) của khu vực đăng ký (RA). Theo ví dụ đại diện, WTRU có thể sử dụng tính khả dụng của ngăn mạng đã xác định để phát hiện những thay đổi về tính khả dụng của ngăn mạng giữa các TA khác nhau. Ví dụ, WTRU có thể di chuyển từ TA thứ nhất của RA trong đó quyền truy cập vào ngăn mạng thứ nhất không khả dụng sang TA thứ hai của RA trong đó quyền truy cập vào ngăn mạng thứ nhất khả dụng. WTRU có thể nhận thông tin trong quy trình đăng ký trong TA thứ nhất chỉ báo ngăn mạng thứ nhất khả dụng trong ít hơn tất cả các TA của RA. Khi di chuyển sang TA thứ hai, WTRU có thể (ví dụ, lại) thực hiện quy trình đăng ký trong TA thứ hai của RA để truy cập ngăn mạng thứ nhất trong TA thứ hai.

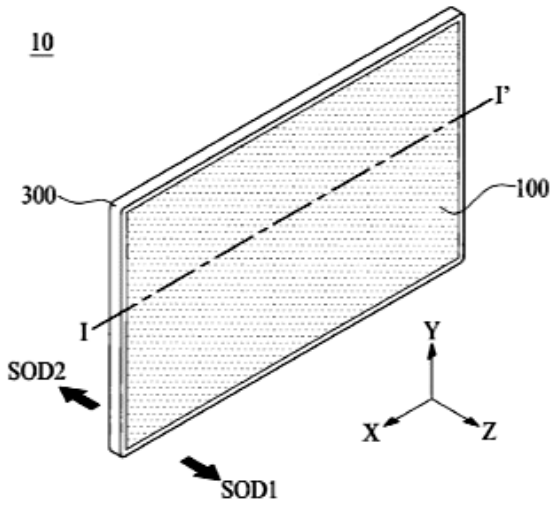


HÌNH 2

(11) **112979 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-06213**
(22) 20/08/2024
(30) 10-2023-0192959 27/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2024
(51) ***H04R 7/00***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) JeongMan Lee (KR); JaeHong Kim (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÁY ĐỂ TẠO RA ÂM THANH**

(57) Máy để tạo ra âm thanh bao gồm bộ phận rung, máy rung được tạo cấu hình để rung bộ phận rung, bộ phận hỗ trợ ở bề mặt phía sau của máy rung và bộ phận rung, bộ phận hỗ trợ bao gồm miền lỗ trống chồng lấp máy rung, vỏ bao được tạo cấu hình giữa bộ phận rung và bộ phận hỗ trợ để bao quanh máy rung, và bộ phận đệm giữa máy rung và miền lỗ trống của bộ phận hỗ trợ. Bộ phận đệm có thể được nối với một hoặc nhiều trong số bề mặt phía sau của máy rung và bộ phận hỗ trợ.

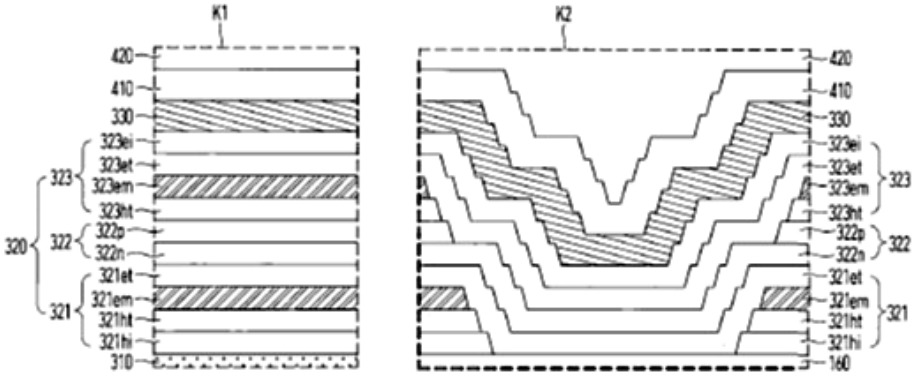
Fig.1



(11) **112980 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-06215**
(22) 20/08/2024
(30) 10-2023-0197870 29/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2024
(51) ***H01L 27/00***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) SHIN, Hwa Yong (KR); KWAK, Jae Young (KR); JANG, Hyeok Soo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Máy hiển thị trong đó thiết bị phát ánh sáng bao gồm lớp tạo điện tích và ít nhất một lớp vận chuyển lỗ trống được đề xuất. Lớp vận chuyển lỗ trống và/hoặc lớp tạo điện tích của mỗi vùng điểm ảnh có thể được đặt cách so với lớp vận chuyển lỗ trống và/hoặc lớp tạo điện tích của vùng điểm ảnh liền kề. Lớp vận chuyển lỗ trống và/hoặc lớp tạo điện tích ở vùng điểm ảnh hiển thị màu xanh dương có thể bao gồm lượng tạp chất loại p thấp hơn lớp vận chuyển lỗ trống và/hoặc lớp tạo điện tích ở khu vực điểm ảnh mà hiển thị màu sắc khác với màu xanh dương. Vì vậy, trong máy hiển thị, dòng điện rò giữa các vùng điểm ảnh có thể được giảm đến mức tối thiểu. Do đó, trong máy hiển thị, hiệu suất của mỗi vùng điểm ảnh có thể được cải thiện.

Fig.4

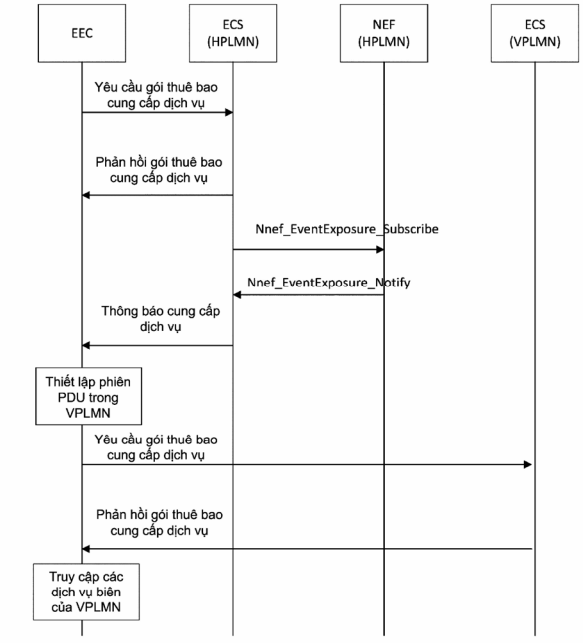


(11) **112981 A**
(21) **1-2024-06258**
(22) 07/02/2023
(30) 63/307,503 07/02/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 21/08/2024
(86) PCT/US2023/012473 07/02/2023
(87) WO 2023/150371 10/08/2023
(51) ***H04W 48/18***; *H04W 76/12; H04W 4/50*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Michael STARSINIC (US); Michel ROY (CA); Kevin DI LALLO (CA); Robert GAZDA (US); Taimoor ABBAS (SE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU VÀ PHÁT KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU VÀ PHÁT KHÔNG DÂY VÀ NÚT MẠNG**

(57) Nút mạng, ví dụ: máy chủ cấu hình biên (ECS), được liên kết với PLMN thứ nhất có thể nhận thông báo thứ nhất từ WTRU. Thông báo thứ nhất có thể cho biết, yêu cầu cần được thông báo nếu một loại nút mạng, ví dụ: ECS, trở nên khả dụng để được truy cập bởi WTRU. Nút mạng có thể nhận thông báo thứ hai từ nút mạng thứ hai. Thông báo thứ hai có thể cho biết thông tin nhận dạng của PLMN thứ hai và có thể cho biết WTRU đã được đăng ký với PLMN thứ hai. Nút mạng có thể xác định nút mạng thứ ba thuộc loại nút mạng, ví dụ: ECS, khả dụng để được truy cập bởi WTRU trong PLMN thứ hai. Ví dụ: nút mạng có thể xác định thông tin ngắt cục bộ (LBO) để WTRU thiết lập phiên đơn vị dữ liệu gói (PDU) LBO trong PLMN thứ hai và truy cập nút mạng thứ ba.



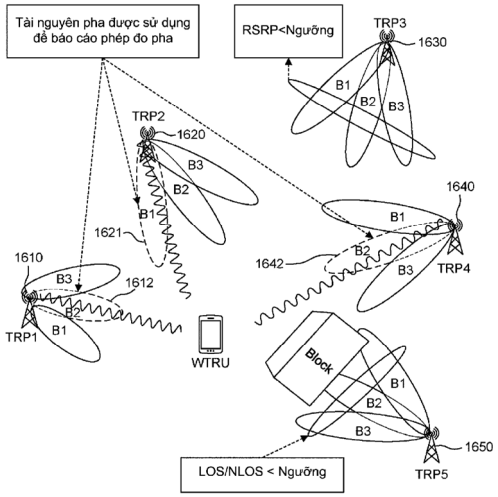
HÌNH 3

(11) **112982 A**
(21) **1-2024-06292**
(22) 06/02/2023
(30) 63/308,331 09/02/2022 US
63/335,639 27/04/2022 US
63/395,462 05/08/2022 US
63/410,875 28/09/2022 US
63/421,678 02/11/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 21/08/2024
(86) PCT/US2023/012421 06/02/2023
(87) WO2023/154248 17/08/2023
(51) ***H04W 64/00****; H04W 72/02; H04W 24/00; H04W 48/08*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Tuong HOANG (VN); Fumihiro HASEGAWA (JP); Moon IL LEE (KR); Paul MARINIER (CA); Jaya RAO (CA); Kunjan SHAH (IN); Aata EI HAMSS (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI TRONG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

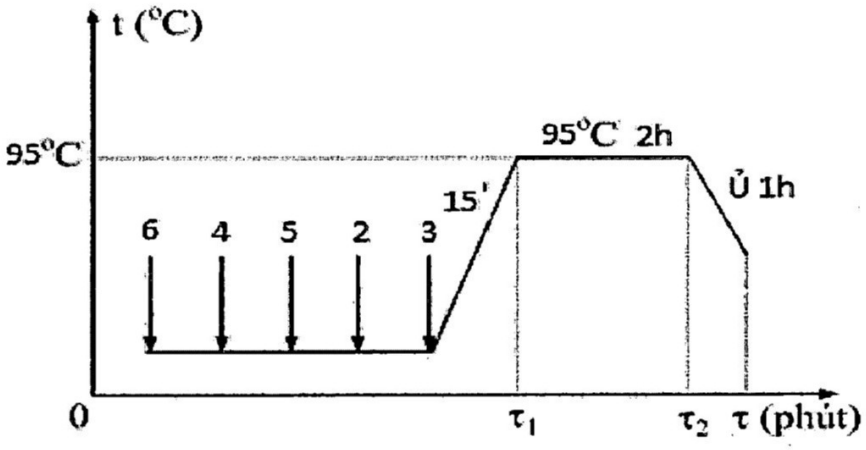
(57) Các quy trình, phương pháp, kiến trúc, thiết bị, hệ thống, máy móc, và/hoặc được hướng đến định vị dựa trên pha Uu vô tuyến mới (NR) đều được mô tả. Phương pháp có thể được triển khai trong WTRU. Phương pháp này có thể bao gồm nhận thông tin cấu hình cho biết (i) tập hợp tài nguyên dành cho phép đo pha và (ii) điều kiện tầm nhìn thẳng (LOS) để báo cáo phép đo pha. Phương pháp còn có thể bao gồm thu nhận các giá trị LOS được liên kết với tập hợp tài nguyên dành cho phép đo pha, xác định, dựa trên các giá trị LOS, một hoặc nhiều tài nguyên từ tập hợp tài nguyên mà điều kiện LOS có thể được thỏa mãn, và truyền thông tin báo cáo cho biết một hoặc nhiều phép đo pha được liên kết với một hoặc nhiều tài nguyên mà điều kiện LOS được thỏa mãn.



HÌNH 16

(11) **112983 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-06296**
(22) 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/06/2025
(51) ***D01C 1/02***; *D01B 1/10; D01B 1/48*
(71) 1. **NGUYỄN THỊ HỒNG NGÁT** (VN)
Thôn Bổng Điền Bắc, xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
2. **ĐÀO TRỌNG TƯỜNG** (VN)
Số nhà 31, đường Đào Văn Tiến, phường Mỹ Xá, Thành phố Nam Định
(72) Nguyễn Thị Hồng Ngát (VN); Đào Trọng Tường (VN); Nguyễn Minh Tuấn (VN)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT XƠ CHUỐI TỪ THÂN CÂY CHUỐI ĐỂ KÉO SỢI VÀ DỆT VẢI**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất xơ chuối gồm các bước nấu tách keo sử dụng kiềm kết hợp với chất tẩy H_2O_2 cùng một số phụ gia càng hóa, phụ gia ngâm ướt, nhũ tương làm mềm với các điều kiện nhiệt độ, áp suất và thời gian nấu, ngâm ủ phù hợp, sau đó mới chải tơi bông hóa xơ chuối. Nhờ đó, xơ chuối thành phẩm đủ các điều kiện chỉ số về độ dài, độ mảnh, độ bền và độ mềm mại để có thể kéo ra sợi trên dây chuyền công nghệ kéo sợi bông.



Hình 2

(11) **112984 A**
(21) **1-2024-06317**
(22) 01/03/2023
(30) 22382185.1 01/03/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 22/08/2024
(86) PCT/EP2023/055157 01/03/2023
(87) WO2023/166042 07/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2025
(51) ***C11D 1/62****; C07C 209/20; C11D 1/74; C11D 3/50; C11D 11/00; C11D 17/04; C11D 3/00; A61Q 5/12; C11D 1/835*
(71) **KAO CORPORATION S.A U.** (ES)
Puig dels Tudons, 10, 08210 Barberà del Vallès, Spain
(72) PI BOLEDA, Bemat (ES); SOBREVIAS ALABAU, Jaume (ES); NOGUÉS LÓPEZ, Blanca (ES); MUNDÓ BLANCH, Miquel (ES)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM MỀM PHÂN TÁN ĐƯỢC VÀ LIỀU ĐƠN VỊ**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến hỗn hợp gồm chất hoạt động bề mặt cation hữu ích để điều chế chế phẩm làm mềm đậm đặc mà có thể cho trực tiếp vào máy giặt dưới dạng liều đơn vị (ví dụ, viên hoặc viên nang) hoặc dưới dạng sản phẩm đậm đặc; hoặc có thể sử dụng để pha chế chất làm mềm vải ở nhà sử dụng nước máy.

(11) **112985 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-06318**
(22) 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/04/2025
(51) ***D06B 3/00***
(71) **CÔNG TY TNHH AIMER VIỆT NAM** (VN)
Đường số 10, KCN Nhơn Trạch 6, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
(72) MIAO DAGANG (CN); ZHANG YI (CN)
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI RONG BIỂN CÓ THỂ NHUỘM ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi rong biển có thể nhuộm được và thuộc lĩnh vực kỹ thuật công nghiệp hóa dệt may. Phương pháp chủ yếu giải quyết những hạn chế kỹ thuật của sợi rong biển hiện có như không chịu được muối và không thể nhuộm. Đây là một bước đột phá về công nghệ trong nhuộm sợi rong biển. Đầu tiên, bột natri alginat cấp sợi được chế tạo thành dung dịch kéo sợi. Thiết bị và công nghệ kéo sợi ướt được sử dụng. Sau khi đông tụ, kéo sợi, rửa nước, xử lý liên kết và sấy khô, thu được sợi rong biển. Trong quá trình sản xuất, aluminat hòa tan trong nước có thể được thêm vào bất kỳ và tất cả các quy trình kéo sợi, dung dịch đông tụ và liên kết để thu được sợi rong biển có thể nhuộm. Sợi rong biển được sản xuất theo phương pháp của sáng chế được nhuộm bằng thuốc nhuộm hoạt tính. Tỷ lệ hấp thụ thuốc nhuộm trên sợi lớn hơn hoặc bằng 60%, độ bền đứt của sợi nhỏ và độ bền giặt xà phòng lớn hơn hoặc bằng mức 4.

(11) **112986 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-06319**
(22) 22/08/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/04/2025
(51) ***D06B 3/00***
(71) **CÔNG TY TNHH AIMER VIỆT NAM** (VN)
đường số 10, KCN Nhơn Trạch 6, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
(72) MIAO DAGANG (CN); ZHANG YI (CN)
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP NHUỘM VẢI PHA SỢI RONG BIỂN BẰNG THUỐC NHUỘM HOẠT TÍNH**

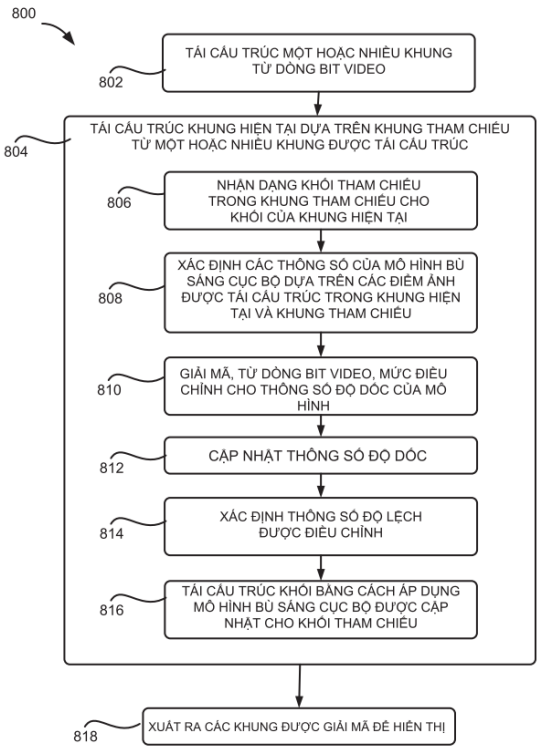
(57) Sáng chế này đề xuất một phương pháp nhuộm phẩm nhuộm phản ứng cho vải hỗn hợp có chứa sợi tảo, thuộc lĩnh vực công nghệ hóa chất dệt may. Phương pháp này chủ yếu giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong nhuộm vải hỗn hợp có chứa sợi tảo và sẽ thúc đẩy ứng dụng của sợi tảo trong vải hỗn hợp. Kỹ thuật này chủ yếu thông qua việc sử dụng phụ gia aluminat hòa tan trong nước để xử lý trước vải hỗn hợp chứa sợi tảo, sau đó sử dụng phẩm nhuộm phản ứng để nhuộm. Trong quá trình nhuộm, sử dụng muối aluminat kiềm làm chất cố định màu để cải thiện độ bền màu. Phương pháp này khi nhuộm vải hỗn hợp có chứa sợi tảo cho tỷ lệ nhuộm trên sợi đạt ≥85%, tỷ lệ mất mát sợi tảo thấp, tính đồng màu và khả năng thấm màu của sợi đều khá tốt, và độ bền giặt xà phòng đạt ≥ cấp 4.

(11) **112987 A**
(21) **1-2024-06351**
(22) 03/03/2023
(30) 63/269,039 08/03/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 23/08/2024
(86) PCT/US2023/063711 03/03/2023
(87) WO2023/172851 A1 14/09/2023
(51) ***H04N 19/86***; *H04N 19/136; H04N 19/573; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) YU, Yue (US); YU, Haoping (US); GAN, Jonathan (US)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

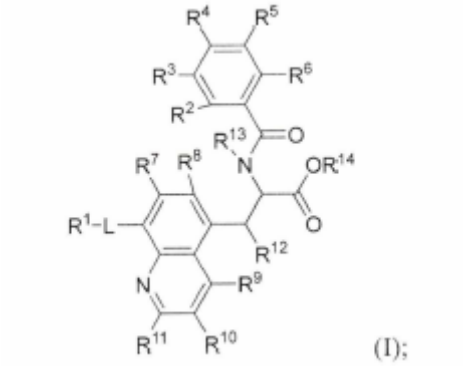
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ KHUNG ĐƯỢC DỰ ĐOÁN LIÊN KHUNG CỦA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN LIÊN KHUNG CHO KHUNG CỦA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã khung được dự đoán liên khung của video, phương pháp dự đoán liên khung cho khung của video và phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời. Bộ giải mã video tái cấu trúc khung hiện tại của video từ dòng bit video dựa trên khung tham chiếu được tái cấu trúc. Đối với khối của khung hiện tại, bộ giải mã video nhận dạng khối tham chiếu trong khung tham chiếu dựa trên vectơ chuyển động kết hợp với khối. Bộ giải mã xác định các thông số độ dốc và thông số độ lệch của mô hình bù sáng cục bộ dựa trên các điểm ảnh được tái cấu trúc trong khung hiện tại và khung tham chiếu. Bộ giải mã video giải mã, từ dòng bit video, mức điều chỉnh cho độ dốc và cập nhật độ đốc bằng cách áp dụng mức điều chỉnh được giải mã. Bộ giải mã còn xác định thông số độ lệch được điều chỉnh cho mô hình bù sáng cục bộ. Bộ giải mã tạo ra các điểm ảnh được dự đoán cho khối bằng cách ít nhất áp dụng mô hình bù sáng cục bộ với các thông số được cập nhật cho khối tham chiếu.



(11) **112988 A**
(21) **1-2024-06362**
(22) 29/10/2019
(30) 62/752,805 30/10/2018 US
62/823,987 29/03/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 21/05/2021
(86) PCT/US2019/058573 29/10/2019
(87) WO2020/092375 07/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2022
(51) ***C07D 215/14***; *C07D 491/06; C07D 215/18; C07D 215/54; C07D 401/04; C07D 401/12; C07D 401/14; C07D 405/04; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 409/14; C07D 413/12; C07D 413/14; C07D 417/12; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 475/02; A61K 31/47; A61P 29/00*
(62) 1-2021-02928
(71) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
(72) BLOMGREN, Peter A. (US); CAMPBELL, Taryn (CA); CHANDRASEKHAR, Jayaraman (IN); CLARK, Christopher T. (US); CODELLI, Julian A. (US); CURRIE, Kevin S. (US); KROPF, Jeffrey E. (US); MOAZAMI, Yasamin (US); NAVA, Nicole (US); PATEL, Leena (GB); PERREAULT, Stephane (CA); PERRY, Jason K. (US); SEDILLO, Kassandra F. (US); SEEGER, Natalie (US); STEVENS, Kirk L. (US); TREIBERG, Jennifer Anne (US); YEUNG, Suet C. (US); ZHAO, Zhongdong (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT QUINOLIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ INTEGRIN ALPHA4BETA7**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



(I);

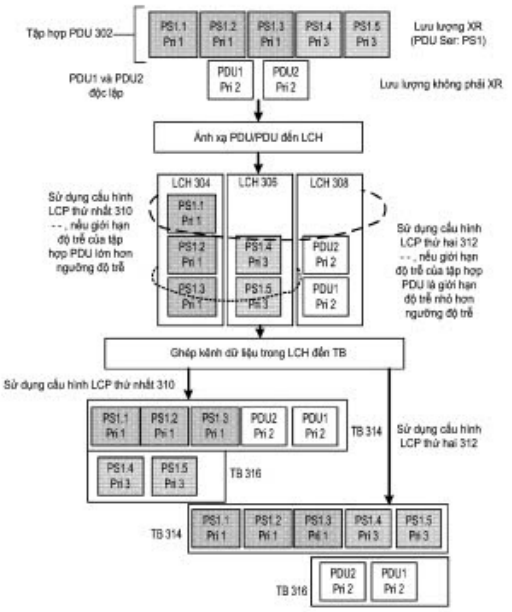
hoặc muối dược dụng của nó như được mô tả trong bản mô tả này. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất có công thức (I) và quy trình điều chế hợp chất có công thức (I) và mô tả việc sử dụng điều trị bệnh viêm.

(11) **112989 A**
(21) **1-2024-06382**
(22) 10/02/2023
(30) 63/309,193 11/02/2022 US
63/335,293 27/04/2022 US
63/395,547 05/08/2022 US
63/410,755 28/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 23/08/2024
(86) PCT/US2023/062355 10/02/2023
(87) WO2023/154845 17/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2024
(51) ***H04W 28/02***

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300 Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Jaya RAO (CA); Senay NEGUSSE (SE); Tejaswinee LUTCHOOMUN (CA); Ananth KINI (US); Ahmed MOSTAFA (EG); Ghyslain PELLETIER (CA); Benoit PELLETIER (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Các hệ thống, phương pháp và công cụ đều được đề xuất trong tài liệu này về phương pháp XR hỗ trợ phân biệt QoS có mức độ chi tiết cao. WTRU có thể nhận ngưỡng độ trễ được liên kết với một hoặc nhiều tập hợp PDU. WTRU có thể xác định thông tin độ trễ PDU được liên kết với tập hợp PDU, có thể bao gồm lượng độ trễ còn lại được liên kết với giới hạn độ trễ của tập hợp PDU. WTRU có thể chọn một hoặc nhiều kênh logic cho tập hợp PDU. WTRU có thể xác định cấu hình ưu tiên kênh logic (LCP) được liên kết với các kênh logic được chọn dựa trên ngưỡng độ trễ và thông tin độ trễ PDU, ví dụ: bằng cách so sánh thông tin độ trễ PDU với ngưỡng độ trễ. WTRU có thể truyền tập hợp PDU bằng cách sử dụng cấu hình LCP được xác định. Việc truyền tập hợp PDU có thể bao gồm ưu tiên một hoặc nhiều trong số nhiều PDU của tập hợp PDU hơn các PDU của kênh logic có mức độ ưu tiên cao hơn.



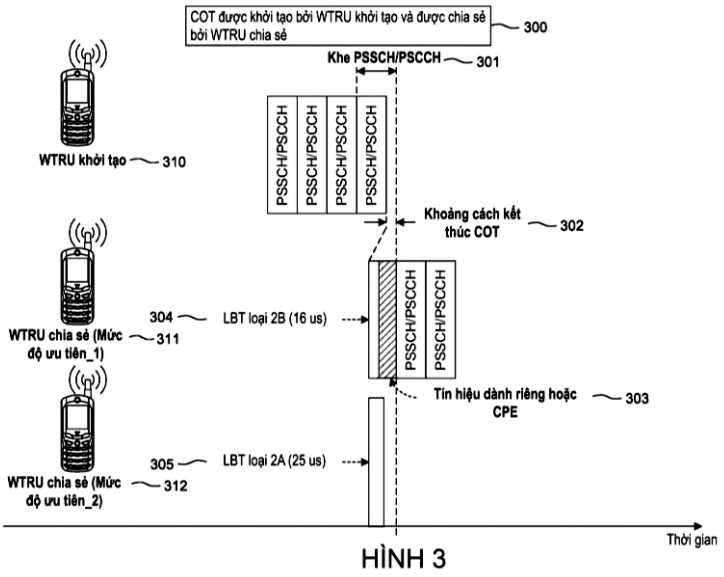
HÌNH 3

(11) **112990 A**
(21) **1-2024-06384**
(22) 08/02/2023
(30) 63/308,341 09/02/2022 US
63/327,206 04/04/2022 US
63/395,220 04/08/2022 US
63/410,907 28/09/2022 US
63/421,831 02/11/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 23/08/2024
(86) PCT/US2023/012632 08/02/2023
(87) WO2023/154354 17/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2025
(51) ***H04W 74/08****; H04W 16/14*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Tao DENG (US); Patrick TOOHER (CA); Tuong HOANG (VN); Moon IL LEE (KR); Martino FREDA (CA); Faris ALFARHAN (CA); Aata EL HAMSS (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Có thể có các phương pháp tiếp cận truy cập kênh liên kết phụ không được cấp phép (U SL) ở Chế độ 2. Ví dụ: thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể thực hiện truy cập kênh và lựa chọn tài nguyên U SL để chia sẻ thời gian chiếm dụng kênh (COT) và khởi tạo COT trong cửa sổ lựa chọn tài nguyên (RSW). WTRU có thể phát hiện COT và chia sẻ dựa trên thông tin điều khiển, chẳng hạn như thời lượng còn lại, số lượng đường truyền được lên lịch trong COT, chỉ định tài nguyên tần số, mức độ ưu tiên, loại hướng truyền, ID nguồn và/hoặc đích WTRU, dành riêng COT/tài nguyên, nghẽn kênh, v.v. WTRU có thể xác định khởi tạo COT SL dựa trên thông tin cảm biến LBT và SCI bao gồm dành riêng COT/tài nguyên, mức độ ưu tiên, loại hướng truyền, ID nguồn và/hoặc đích WTRU, nghẽn kênh, v.v. WTRU có thể xác định tài nguyên đường truyền trong COT SL được chia sẻ và khởi tạo dựa trên ID nguồn và/hoặc đích WTRU của TB cần truyền, chỉ định lần xen kẽ RB được chỉ báo trong SCI đã giải mã được liên kết với COT được dành riêng gối chồng.



HÌNH 3

(11) **112991 A**
(21) **1-2024-06390**
(22) 27/01/2022
(43) 25/07/2025
(85) 26/08/2024
(86) PCT/US2022/014047 27/01/2022
(87) WO2023/146522 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2025
(51) ***B65D 51/16****; B65D 81/20; B65D 53/02; B65D 43/00*
(71) **CONSUMER CONVENIENCE TECHNOLOGIES LLC** (US)
5730 Webster Street, Dayton, OH 45414, United States of America
(72) BACH, James (US); STODD, R. Peter (Đã qua đời) (--)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CỤM DỤNG CỤ ĐỂ CHẾ TẠO BỘ ĐÓNG ĐỒ CHỨA KIỂU NÚT ẤN**

(57) Sáng chế này đề xuất cụm dụng cụ và phương pháp chế tạo có liên quan để tạo ra bộ đóng đồ chứa kiểu nút ấn 10. Theo cách có lợi, cụm dụng cụ này chỉ bao gồm một trạm ép "tất cả trong một" 120 tại đó tất cả các đường khía 30, 32, 34 được cắt vào trong phôi 50 mà đang được tạo thành bộ đóng đồ chứa 10. Ngoài ra, các biên dạng và các đặc điểm của bộ đóng đồ chứa 10 nói chung là đối xứng theo cách quay ngoại trừ ở các đường khía 30, 32, 34, và như vậy, không có các rãnh hoặc các đặc điểm định hướng khác nào cần phải được tạo trong phôi 50 hoặc được sử dụng để duy trì vị trí quay chính xác của phôi 50 khi nó di chuyển giữa các trạm ép 70, 80, 100, 120 khác nhau của cụm dụng cụ. Kết quả là, chính dụng cụ chế tạo này trở nên dễ dàng hơn để sử dụng và trở nên hiệu quả hơn vì ít nhất một trạm ép/khía và thiết bị định hướng của các thiết kế dụng cụ thông thường trở nên không còn cần thiết trong quá trình này.

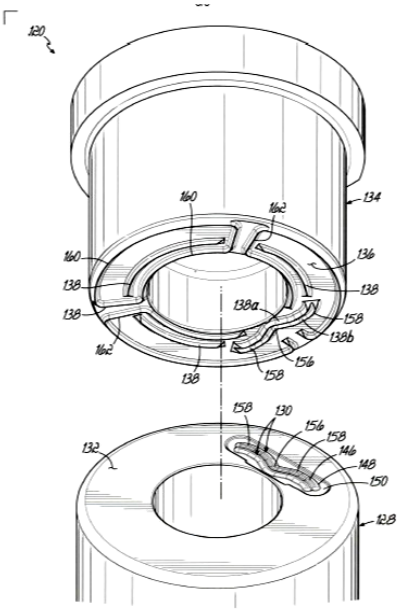


FIG. 8

(11) **112992 A**
(21) **1-2024-06397**
(22) 26/01/2022
(43) 25/07/2025
(85) 26/08/2024
(86) PCT/CN2022/073916 26/01/2022
(87) WO2023/141795 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2024
(51) ***H04W 36/00***
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) HUANG, Ying (CN); CHEN, Lin (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN DI CHUYỂN GIỮA CÁC DONOR CHO CÁC NÚT BACKHAUL VÀ TRUY CẬP HỢP NHẤT (IAB) VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp, thiết bị, hoặc phương tiện đọc được bằng máy tính để di chuyển các nút IAB. Nút mạng thứ nhất có thể nhận tin nhắn thứ nhất bao gồm thông tin hỗ trợ. Thông tin hỗ trợ được liên kết với việc di chuyển của thực thể IAB.

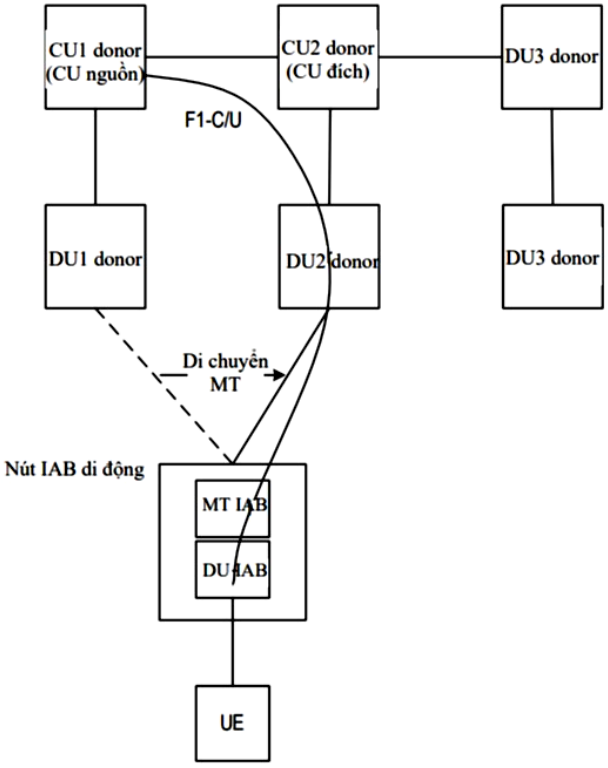


Fig.6A

(11) **112993 A**
(21) **1-2024-06402**
(22) 01/03/2023
(30) 22382181.0 01/03/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 26/08/2024
(86) PCT/EP2023/055155 01/03/2023
(87) WO2023/166041 07/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2025
(51) ***C11D 1/62****; C07C 209/20; C11D 3/50; C11D 1/835; C11D 11/00; C11D 3/00; A61Q 5/12; C11D 1/74*
(71) **KAO CORPORATION S.A.U.** (ES)
Puig dels Tudons, 10, 08210 Barberà del Vallès, Spain
(72) PI BOLEDA, Bernat (ES); SOBREVIAS ALABAU, Jaume (ES); NOGUÉS LÓPEZ, Blanca (ES); MUNDÓ BLANCH, Miquel (ES)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM MỀM TRONG**

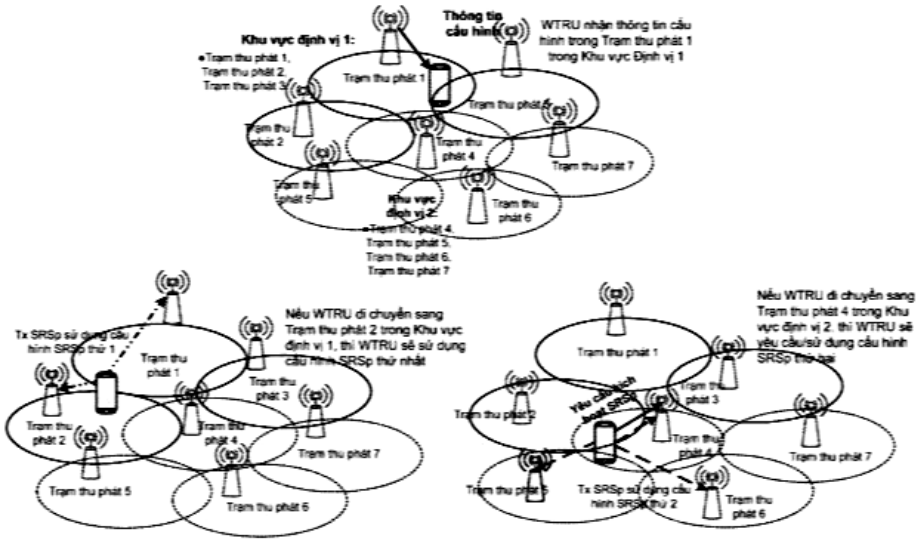
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chất hoạt động bề mặt cation hữu ích để điều chế các chế phẩm làm mềm trong suốt quang học; và các chế phẩm bao gồm các hỗn hợp như vậy.

(11) **112994 A**
(21) **1-2024-06436**
(22) 09/02/2023
(30) 63/308,405 09/02/2022 US
63/335,341 27/04/2022 US
63/395,233 04/08/2022 US
63/410,967 28/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 27/08/2024
(86) PCT/US2023/012669 09/02/2023
(87) WO2023/154368 17/08/2023
(51) ***H04L 5/00****; H04W 72/04; G01S 13/00; H04B 17/27*

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) Jaya RAO (CA); Faris ALFARHAN (CA); Fumihiro HASEGAWA (JP); Tuong Duc HOANG (VN); Aata EL HAMSS (CA); Moon-il LEE (KR); Paul MARINIER (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC LIÊN KẾT VỚI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và công cụ để hỗ trợ định vị có công suất thấp và độ chính xác cao (LPHAP). Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể nhận thông tin cấu hình (ví dụ, trong thông báo thiết lập lại cấu hình điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC)) từ trạm thu phát thứ nhất. Thông tin cấu hình có thể chỉ báo cấu hình tham chiếu thăm dò để định vị (SRSp) thứ nhất và cấu hình SRSp thứ hai. Cấu hình SRSp thứ nhất có thể được liên kết với khu vực định vị thứ nhất và cấu hình SRSp thứ hai có thể được liên kết với khu vực định vị thứ hai. Khu vực định vị thứ nhất có thể bao gồm tập hợp ID trạm thu phát thứ nhất và khu vực định vị thứ hai có thể bao gồm tập hợp ID trạm thu phát thứ hai. Cấu hình SRSp thứ nhất có thể được kích hoạt và cấu hình SRSp thứ hai có thể bị vô hiệu hóa.

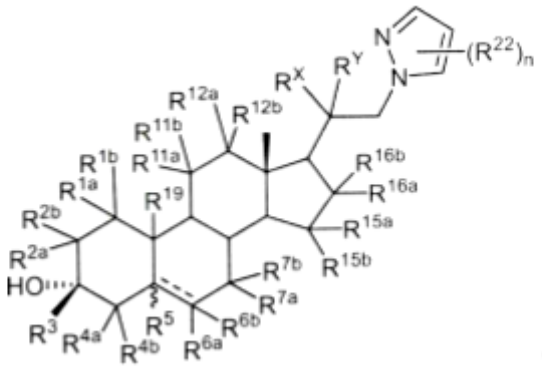


HÌNH 2

(11) **112995 A**
(21) **1-2024-06442**
(22) 29/05/2020
(30) 62/855,435 31/05/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 30/12/2021
(86) PCT/US2020/035210 29/05/2020
(87) WO2020/243488 03/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022
(51) ***C07J 43/00***; *C07J 9/00; C07J 1/00; C07J 11/00; C07J 13/00; C07J 17/00; C07J 21/00; C07J 31/00; C07J 41/00; C07J 5/00; C07J 51/00; C07J 7/00; C07J 71/00; A61K 31/58; A61P 25/00*
(62) 1-2021-08494
(71) **SAGE THERAPEUTICS, INC.** (US)
215 First Street, Cambridge, MA 02142, United States of America
(72) SALITURO, Francesco G. (US); BLANCO-PILLADO, Maria Jesus (US); MORNINGSTAR, Marshall Lee (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **STEROIT HOẠT ĐỘNG THẦN KINH VÀ CÁC CHẾ PHẨM CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):



(I)

hoặc muối dược dụng của nó, trong đó R^{1a}, R^{1b}, R^{2a}, R^{2b}, R^3, R^{4a}, R^{4b}, R^5, R^{6a}, R^{6b}, R^{7a}, R^{7b}, R^{11a}, R^{11b}, R^{12a}, R^{12b}, R^{16a}, R^{16b}, R^{19}, R^{11a}, R^{22}, R^x, R^Y và n được xác định trong bản mô tả này. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm dược chứa hợp chất có công thức (1) và hợp chất này được để sử dụng, ví dụ, trong việc điều trị các rối loạn liên quan đến CNS.

(11) **112996 A**
(21) **1-2024-06443**
(22) 27/01/2023
(30) PCT/EP2022/052139 28/01/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 27/08/2024
(86) PCT/EP2023/052047 27/01/2023
(87) WO2023/144326 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2024
(51) ***C07D 233/66****; A61K 31/4196; A61K 31/422; C07D 263/38; C07D 241/20; C07D 253/07; A61K 31/4168; A61P 43/00*
(71) **SYMRISE AG** (DE)
Mühlenfeldstr. 1 37603 Holzminden Germany
(72) MINAKAR, Judith (DE); JOIN, Benoit (FR); HANS, Joachim (DE); MATUSZKO, Gabriela (PL); BACKES, Michael (DE); WIEBUSCH, Rebecca (DE); STUHLMANN, Dominik (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) **CHẤT LÀM MÁT SINH LÝ, HỖN HỢP CHẤT LÀM MÁT SINH LÝ VÀ CÁC CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT VÀ HỖN HỢP CHẤT NÀY**

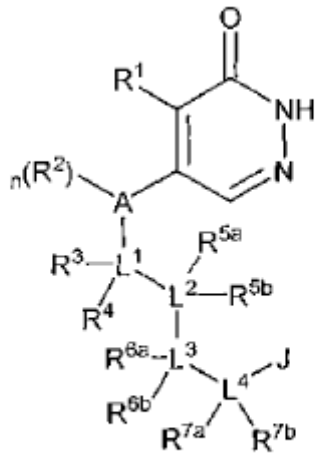
(57) Sáng chế đề cập đến chất làm mát sinh lý mới, hỗn hợp chứa các chất làm mát sinh lý mới này, chế phẩm tạo hương liệu, thực phẩm, thực phẩm bổ sung, chế phẩm mỹ phẩm hoặc dược phẩm, thức ăn chăn nuôi, dệt may, bao bì hoặc sản phẩm thuốc lá chứa chất làm mát sinh lý dành cho người tiêu dùng.

(11) **112997 A**
(21) **1-2024-06485**
(22) 26/01/2023
(30) 63/304,093 28/01/2022 US
63/378,647 06/10/2022 US
63/385,303 29/11/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 28/08/2024
(86) PCT/US2023/061372 26/01/2023
(87) WO2023/147418 03/08/2023
(51) ***C07D 401/14***; *A61P 35/00; C07D 403/14; C07D 405/14; C07D 498/04; C07D 471/04; C07D 487/04; C07D 491/04; C07D 491/10; C07D 495/04; A61K 31/501; C07D 413/14*

(71) **GILEAD SCIENCES, INC** (US)
333 Lakeside Drive, Poster City, California 94404, United States of America
(72) CHANDRASEKHAR, Jayaraman (IN); Cl IANG, Jonah J (US); CURRIE, Kevin s (US); HOLMBO, Stephen D (US); JACOBSEN, Jesse M (US); KUKLA, David L (US); LEE, Seung H (US); MOAZAMI, Yasamin (US); PATEL, Leena B (GB); PAUL, Thomas J (US); PERREAULT, Stéphane (CA); SALVO, Patrick J (US); TREIBERG, Jennifer A (US); WEAVER, Heath A (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ PARP7 VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng, chất đồng phân lập thể, hỗn hợp chất đồng phân lập thể, hoặc chất tương tự được thêm đơtêri của chúng, chế phẩm dược bao gồm hợp chất theo sáng chế này, cùng với tá dược dược dụng của nó.



(I)

(11) **112998 A**
(21) **1-2024-06499**
(22) 27/01/2023
(30) 63/267,256 28/01/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 28/08/2024
(86) PCT/US2023/061464 27/01/2023
(87) WO2023/147480 03/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2024
(51) ***A61K 31/185****; A61K 31/192; A61K 47/44; A61K 31/19*
(71) **REBEL MEDICINE INC** (US)
48 S Rio Grande Street, Salt Lake City, Utah 84101, United States of America
(72) DAVIS, Brett (US); LADE, Caleb (US); ERICKSON, Sierra (US); WOJTALEWICZ, Susan (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ CƠN ĐAU**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm có thể chứa dầu ưa chất béo. Dược phẩm này có thể còn chứa chất giảm đau, chất gây tê, chất kháng viêm, hoặc hỗn hợp của chúng được phân tán trong dầu ưa chất béo. Dược phẩm này có thể còn chứa chất tạo cấu trúc có ít nhất một phần của nó không bị hòa tan trong dầu ưa chất béo và tạo thành gel.

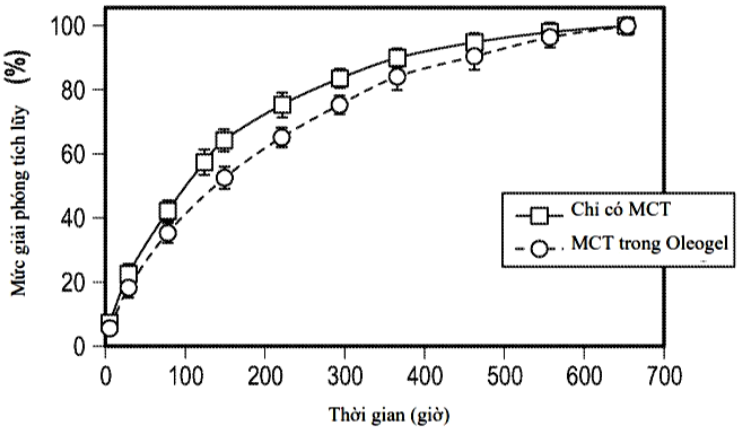


FIG. 1

(11) **112999 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-06582**
(22) 30/08/2024
(30) 2023-142556 01/09/2023 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2024
(51) ***C23C 26/00****; C25D 11/12*
(71) 1. **GEO NATION CO., LTD** (JP)
1F, Imaizumi Building, 2-11-5 Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093, JAPAN
2. **TOADENKA CO., LTD.** (JP)
20-7, Aza-iwahana, Sibutami, Morioka-si, Iwate 0284132, JAPAN
(72) KIM, Hyojin (JP); JEONG, Jae Hong (KR); MIURA, Shuhei (JP)
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT TI VÀ AL TRONG ĐIỀU KIỆN GIỐNG NHAU ĐỂ LIÊN KẾT DÍNH POLYME VÀ KIM LOẠI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý bề mặt kim loại trong điều kiện giống nhau để liên kết dính giữa polyme với kim loại, liên quan đến sự kết hợp của polyme với Ti hoặc polyme với Al. Phương pháp này bao gồm bước tẩy dầu mỡ, trong đó các tạp chất được loại bỏ khỏi bề mặt kim loại bằng chất tẩy rửa tẩy dầu mỡ; bước ăn mòn thứ nhất, trong đó bề mặt kim loại được ăn mòn bằng dung dịch kiềm; bước loại bỏ muội than, trong đó muội than được loại bỏ khỏi bề mặt kim loại; bước kích hoạt, trong đó bề mặt kim loại trải qua quá trình ăn mòn bằng dung dịch axit mạnh; bước oxy hóa anốt, trong đó cấu trúc xốp được tạo thành trên bề mặt kim loại đã được kích hoạt; và bước làm khô trong đó bề mặt kim loại đã trải qua quá trình oxy hóa anốt được làm khô.

(11) **113000 A**
(21) **1-2024-06628**
(22) 03/02/2023
(30) 63/306,784 04/02/2022 US
63/376,595 21/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 04/09/2024
(86) PCT/US2023/012307 03/02/2023
(87) WO2023/150291 10/08/2023
(51) ***C07D 405/14***; *C07D 213/73; C07D 405/12; A61P 35/00; C07D 405/04*
(71) **SCHRÖDINGER, INC** (US)
1540 Broadway, 24th Floor, New York, New York 10036, United States of America
(72) FRYE, Leah (US); GREENWOOD, Jeremy Robert (AU); HOUANG, Evelyne (US); KONST, Zef (US); LEFFLER, Abba Elias (US); LEVINSON, Adam Marc (US); PLACZEK, Andrew (US); RUVINSKY, Anatoly (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức (I), như được xác định trong bản mô tả này, và muối dược dụng của nó. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất có Công thức (I), và muối dược dụng của nó. Hợp chất và chế phẩm này là hữu ích để ức chế các tương tác protein-protein nhất định, và để điều trị bệnh ung thư.

(11) **113001 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-06663**
(22) 05/09/2024
(30) 113102456 22/01/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2024
(51) ***B22D 15/00***
(71) **WISTRON NEWEB CORPORATION** (TW)
20 Park Avenue II, Hsinchu Science Park, Hsinchu 308, Taiwan, R.O.C.
(72) LIAO, Chien-Ting (TW); LU, Te-Yu (TW); TSENG, Hung-Chia (TW); WU, Che-Cheng (TW); TSAI, Chi-Wen (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) **CỤM CHỐT ĐẨY, CỤM ĐÚC PHUN ÉP ĐỊNH VỊ ĐẶT ĐAI ỐC, HỆ THỐNG PHUN ĐỊNH VỊ ĐẶT ĐAI ỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHUN ĐỊNH VỊ ĐẶT ĐAI ỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm đúc phun ép định vị đặt đai ốc bao gồm khuôn, chốt đẩy và phần cố định. Khuôn bao gồm lòng khuôn. Lòng khuôn được tạo cấu hình để phun nhựa vào tạo thành vật đúc. Chốt đẩy bao gồm thân chốt và phần đầu chốt. Thân chốt được bố trí trong khuôn. Phần đầu chốt được nối với thân chốt và nhô ra về phía lòng khuôn. Phần đầu chốt được tạo cấu hình để mang đai ốc, và một đầu của phần đầu chốt nổi với thân chốt được bao quanh bởi một rãnh. Phần cố định được đặt trong rãnh. Phần cố định được tạo cấu hình để giữ đai ốc trên phần đầu chốt sao cho đai ốc được định vị tại vị trí đặt đai ốc xác định trước.

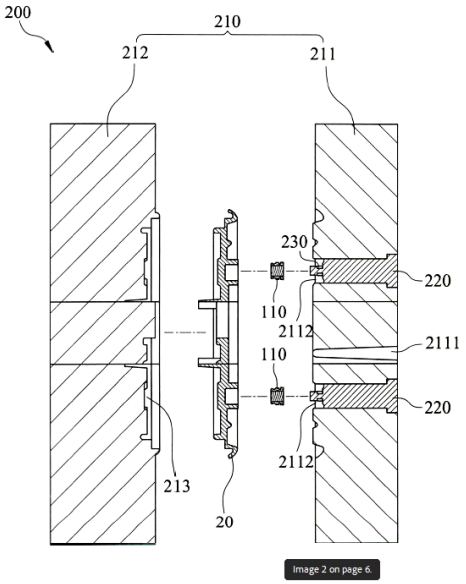


FIG. 2

(11) **113002 A**
(21) **1-2024-06664**
(22) 10/02/2023
(30) 17/650,806 11/02/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 05/09/2024
(86) PCT/US2023/062416 10/02/2023
(87) WO2023/154884 17/08/2023
(51) ***A23L 33/105****; A61K 31/33; A61K 36/28; A23L 33/11*
(71) **KARALLIEF INC** (US)
75 Arlington St, Suite 500, Boston MA 02116, US
(72) RAJENDRAN, Krishna (IN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) HỢP CHẤT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH RỐI LOẠN MỠ MÁU Ở ĐỘNG VẬT CÓ VÚ

(57) Hợp chất điều trị bệnh rối loạn mỡ máu ở động vật có vú bao gồm chiết xuất *Commiphora mukul,* chiết xuất *Camellia sinensis (*chiết xuất từ lá trà xanh), và chiết xuất *Trigonella foenum-graecum* (chiết xuất từ cỏ cà ri). Hợp chất có thể còn bao gồm chiết xuất *Allium sativum* (chiết xuất từ tỏi), chiết xuất *Zingiber officinale* (chiết xuất từ gừng), và chiết xuất *Cinnamomum verum* (chiết xuất từ quế). Hợp chất có thể bao gồm chiết xuất *Commiphora mukul* khoảng 24%-36% theo trọng lượng của toàn bộ hợp chất, chiết xuất *Allium sativum* (chiết xuất từ tỏi) khoảng 20%-30% theo trọng lượng của toàn bộ hợp chất, chiết xuất *Camellia sinensis* (chiết xuất từ lá trà xanh) khoảng 12%-18% theo trọng lượng của toàn bộ hợp chất, chiết xuất *Trigonella foenum-graecum* (chiết xuất từ cỏ cà ri) khoảng 12%-18% theo trọng lượng của toàn bộ hợp chất, chiết xuất Zingiber officinale (chiết xuất từ Gừng) khoảng 8%-12% theo trọng lượng của toàn bộ hợp chất, và chiết xuất *Cinnamomum verum* (chiết xuất từ quế) khoảng 4%-6% theo trọng lượng của toàn bộ hợp chất. Sáng chế còn đề xuất hợp chất này dùng để điều trị bệnh rối loạn mỡ máu bằng cách sử dụng các hợp chất được bộc lộ.

(11) **113003 A**
(21) **1-2024-06665**
(22) 15/03/2023
(30) 63/321,030 17/03/2022 US
63/386,605 08/12/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 05/09/2024
(86) PCT/US2023/064438 15/03/2023
(87) WO2023/178181 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2024
(51) ***C07D 401/04***; *A61P 35/00; C07D 417/14; C07D 405/12; C07D 405/14; A61K 31/4035; C07D 401/14*
(71) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
(72) BALAN, Gayatri (IN); BLOMGREN, Peter A. (US); CHEN, Chen (CN); CODELLI, Julian A. (US); DU, Zhimin (CA); KIM, Musong (US); SADDIER AXE, Dorothée (US); SCHWARZWALDER, Gregg M. (US); THOMAS-TRAN, Rhiannon (US); TUDESCO, Michael T. (US); VENKATARAMANI, Chandrasekar (US); WATKINS, William J. (GB); WEIST, Brian M. (US); YEUNG, Suet C. (US); YU, Helen (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT LÀM SUY BIẾN NGÓN TAY KẼM HỌ IKAROS VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Nhìn chung, sáng chế đề cập đến các hợp chất liên kết và hoạt động như chất làm suy biến protein Ngón tay kẽm họ IKAROS (IKZF), chẳng hạn như IKZF2 (Helios) và/hoặc IKZF4 (Eos). Sáng chế còn đề cập đến hợp chất để sử dụng trong bào chế thuốc dùng để điều trị bệnh và/hoặc tình trạng thông qua việc liên kết và làm suy biến protein IKZF, chẳng hạn như IKZF2 và/hoặc IKZF4, bao gồm bệnh ung thư.

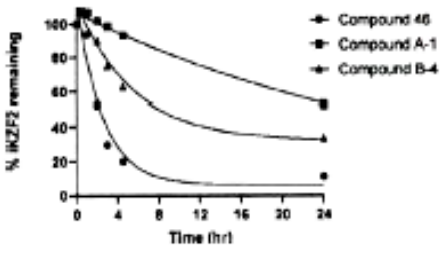


FIG. 1A

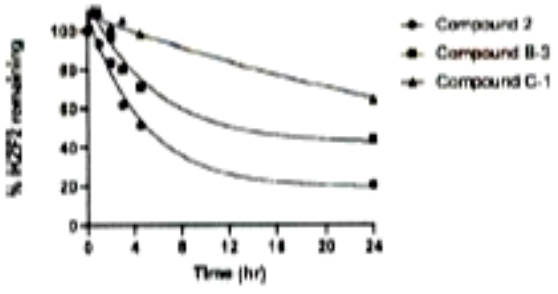
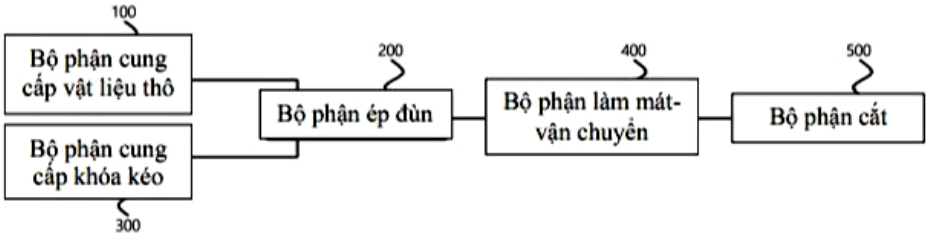


FIG. 1B

(11) **113004 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-06688**
(22) 05/09/2024
(30) 10-2023-0191677 26/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2024
(51) ***B29D 5/00***; *B29C 31/08; B29C 48/15; B29C 48/285; B29L 5/00; B29C 48/88; B29L 31/00; B29C 31/00; B29C 48/30*
(71) **DONGBANGLED CO., LTD.** (KR)
423-65, Geomsan-ro, Tanhyeon-myeon, Paju-si, Gyeonggi-do 10846, Republic of Korea
(72) KIM, Lee Nam (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT KHÓA KÉO CHO TÚI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÓA KÉO CHO TÚI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất khóa kéo cho túi trong đó khóa kéo được tạo trong lỗ mở của túi loại cứng, mà được làm từ nhựa tổng hợp hoặc nhôm, trong khi được liên kết với khung khi ép đùn khung, do đó loại bỏ nhu cầu khâu hoặc cố định bằng chất kết dính khóa kéo vào khung được đúc như trong lĩnh vực liên quan, giảm thiểu các hoạt động sản xuất, cải thiện hiệu quả sản xuất, tăng cường chất lượng của túi bằng cách liên kết chắc chắn khóa kéo vào khung, và đảm bảo đầy đủ sự hài lòng của người dùng, và phương pháp sản xuất khóa kéo cho túi.

FIG. 4



(11) **113005 A**
(21) **1-2024-06750**
(22) 22/02/2023
(30) 63/312,712 22/02/2022 US
63/312,714 22/02/2022 US
63/377,312 27/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 09/09/2024
(86) PCT/US2023/013614 22/02/2023
(87) WO2023/163988 31/08/2023
(51) ***A61K 9/20***; *A61K 31/7068; A61K 45/06; A61P 35/02; A61K 9/28; A61K 9/48; A61P 35/00; A61K 31/706*
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
2-9 Kanda Tsukasa-Machi, Chiyoda-Ku, Tokyo, Tokyo 101-8535, Japan
(72) DAVAR, Nipun (US); KOU, Jim (TW); JAIN, Rachna (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẠNG BÀO CHẾ LIỀU DƯỢC PHẨM VÀ VIÊN NANG BAO GỒM CEDAZURIDIN**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến các dạng bào chế liều dược phẩm bao gồm azacitidin và cedazuridin.

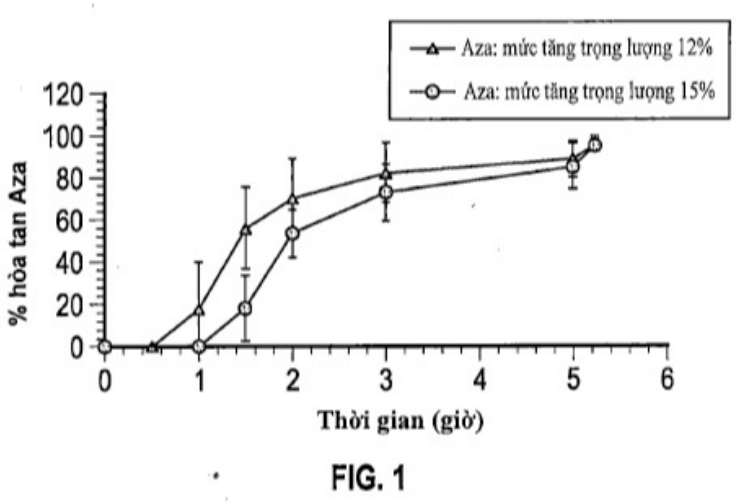


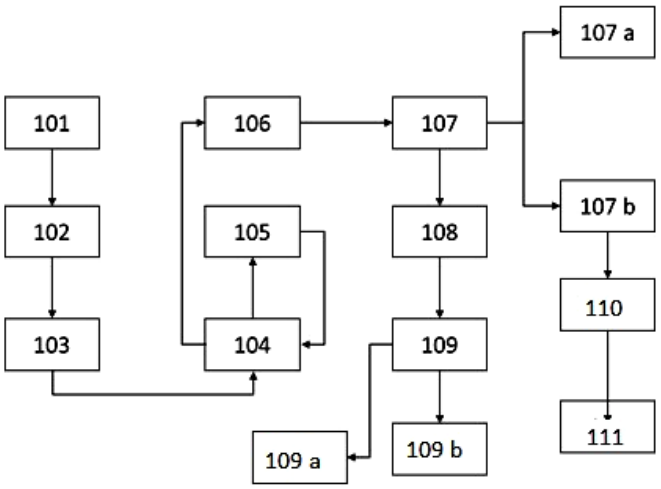
FIG. 1

(11) **113006 A**
(21) **1-2024-06783**
(22) 11/02/2023
(30) 202241007567 12/02/2022 IN
(51) ***C10G 1/00***
(43) 25/07/2025
(85) 10/09/2024
(86) PCT/IN2023/050141 11/02/2023
(87) WO2023/152771 17/08/2023

(71) **X2FUELS AND ENERGY PRIVATE LIMITED** (IN)
01 FA, First Floor, IITM Research Park, Kanagam Road, Taramani, Chennai, Tamil Nadu, 600113, India
(72) R, Vinu (IN); S.R., Chakravarthy (IN); J, Nallasivam (IN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG LÒ HÓA LỎNG THỦY NHIỆT LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dầu nhiên liệu bằng nhà máy hóa lỏng thủy nhiệt quy mô liên tục mà "không phụ thuộc vào nguyên liệu đầu vào" từ nhiều loại bùn nguyên liệu đầu vào khác nhau với khả năng thu hồi nhiệt và năng lượng tốt hơn. Lò phản ứng có thiết kế dạng ống/dòng chảy đều (105) để đạt được hiệu suất chuyển đổi tối đa nguyên liệu đầu vào thành dầu thô sinh học (109 a) cùng với khả năng thu hồi nhiệt và năng lượng tối đa ở nhiệt độ HTL cao 400°C và áp suất 300 bar. Sáng chế cũng tập trung vào dòng chảy chất lỏng và quá trình tách sản phẩm, tăng cường quy trình, tích hợp nhiệt và hiệu suất năng lượng. Nhà máy quy mô liên tục được thiết kế để xử lý 5 tấn (5000 kg) mỗi ngày chất thải hỗn hợp. Quy trình này nhằm cải thiện khả năng xử lý và chế biến bùn nguyên liệu phế thải lên tới 25 đến 30% tải trọng trong các hệ thống lò phản ứng dòng chảy liên tục để tiến tới thu hồi năng lượng từ chất thải đô thị, sinh khối, chất thải công nghiệp, nhựa và nguồn nguyên liệu hỗn hợp, trộn lẫn dồi dào, chi phí thấp.



(11) **113007 A**
(21) **1-2024-06808**
(22) 30/01/2023
(30) 202210254868.9 14/03/2022 CN
202210699863.7 20/06/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 11/09/2024
(86) PCT/CN2023/073845 30/01/2023
(87) WO2023/173941 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2024
(51) ***G10L 19/00****; G10L 19/012; G10L 19/008*
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Zhi (CN); WANG, Zhe (CN); LI, Haiting (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU NHIỀU KÊNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU NHIỀU KÊNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp mã hóa tín hiệu nhiều kênh, phương pháp giải mã tín hiệu nhiều kênh, thiết bị đầu cuối để xử lý tín hiệu nhiều kênh, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp mã hóa tín hiệu nhiều kênh bao gồm các bước: thu nhận thông tin cờ im lặng của tín hiệu nhiều kênh, trong đó thông tin cờ im lặng bao gồm cờ cho phép im lặng và/hoặc cờ im lặng; và thực hiện việc xử lý mã hóa nhiều kênh trên tín hiệu nhiều kênh để thu nhận tín hiệu kênh truyền của mỗi kênh truyền; và tạo dòng bit dựa trên tín hiệu kênh truyền của mỗi kênh truyền và thông tin cờ im lặng, trong đó dòng bit bao gồm thông tin cờ im lặng và kết quả mã hóa nhiều kênh của tín hiệu kênh truyền. Theo sáng chế, tín hiệu kênh truyền của mỗi kênh truyền được mã hóa dựa trên thông tin cờ im lặng để tạo dòng bit, và trạng thái im lặng của tín hiệu nhiều kênh được xem xét, sao cho hiệu suất mã hóa và việc sử dụng tài nguyên bit mã hóa được nâng cao.

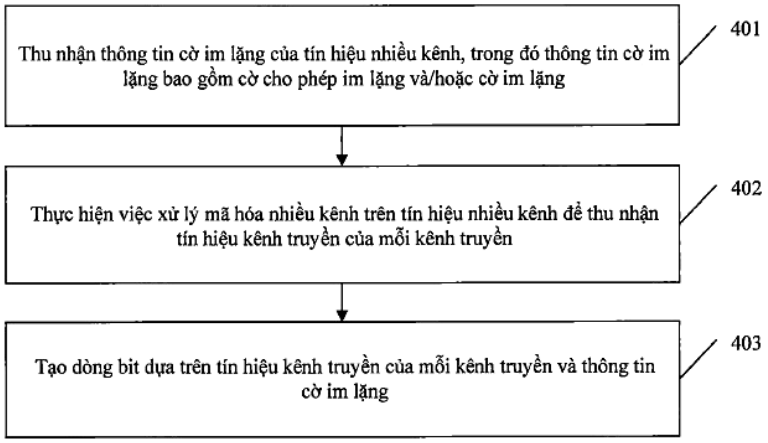
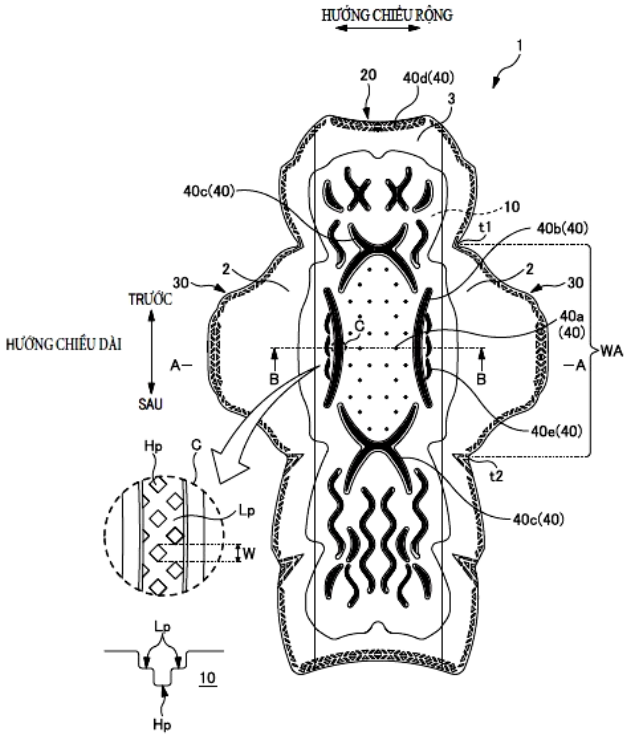


FIG. 4

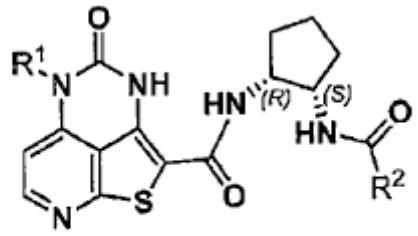
(11) **113008 A**
(21) **1-2024-06848**
(22) 26/11/2020
(30) 2019-212873 26/11/2019 JP
(43) 25/07/2025
(85) 26/11/2020
(86) PCT/JP2020/044118 26/11/2020
(87) WO2021/107058 03/06/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2023
(51) ***A61F 13/476****; A61F 13/56; A61F 13/533; A61F 13/53; A61F 13/532*
(62) 1-2022-03033
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(72) SOGABE, Yosuke (JP); CHATURAPHATRANON, Kanaporn (TH); MARUYAMA, Takashi (JP); KURODA, Kenichiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút bao gồm lõi thấm hút (10). Lõi thấm hút (10) bao gồm các sợi được xay nhỏ có chứa các sợi giữ nước (50L) được tạo thành từ gỗ cứng và được bố trí phần nén (40), trong đó mật độ của lõi thấm hút (10) cao hơn mật độ của môi trường xung quanh nó, phần nén (40) có kích thước thứ nhất và chiều thứ hai vuông góc với kích thước thứ nhất và có chiều dài lớn hơn kích thước thứ nhất và giá trị lớn nhất của kích thước thứ nhất của phần nén (40) lớn hơn chiều dài sợi trung bình của các sợi giữ nước (50L) được hình thành từ gỗ cứng.



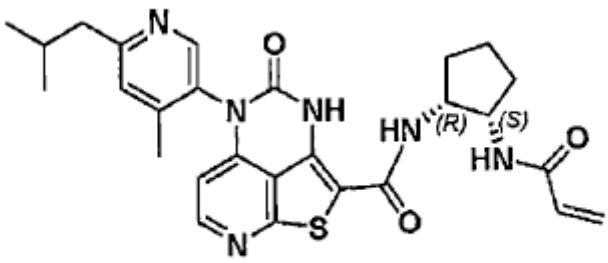
(11) **113009 A**
(21) **1-2024-06863**
(22) 17/02/2023
(30) 20220100151 18/02/2022 GR
22167032.6 06/04/2022 EP
22178413.5 10/06/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 12/09/2024
(86) PCT/EP2023/054043 17/02/2023
(87) WO2023/156599 24/08/2023
(51) ***C07D 495/16***
(71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV** (BE)
Tumhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium
(72) TRAN, Ngoc Duc (VN); XIOURAS, Christos (GR); CLEATOR, Edward (GB); MATON, William Marc (FR); RAMMELOO, Thomas Joachim Landewald (BE); FERNANDES, Philippe (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP CHẤT ỨC CHẾ TYROSIN KINAZA CỦA BRUTON**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp hợp chất có Công thức (I), trong đó các nhóm R được xác định trong bản mô tả này



Công thức (I)

Và đề cập đến các phương pháp tổng hợp hợp chất có Công thức (II):



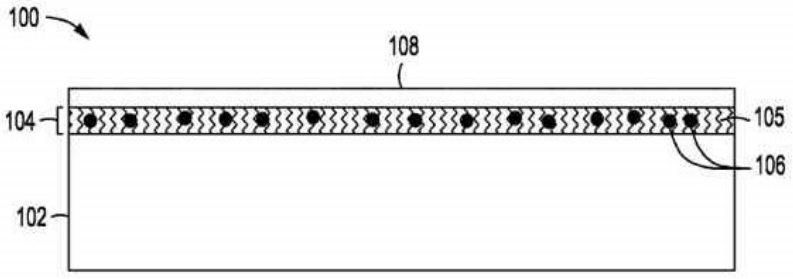
Công thức (II)

Một số khía cạnh của sáng chế đề cập đến việc chuyển hóa hợp chất có Công thức (II) thành dạng p của nó.

(11) **113010 A**
(21) **1-2024-06871**
(22) 15/02/2023
(30) 63/311,556 18/02/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 12/09/2024
(86) PCT/US2023/062673 15/02/2023
(87) WO2023/159076 24/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2024
(51) ***H05K 1/05****; H05K 1/03; H05K 3/26; H05K 1/11; H01L 23/12*
(71) **KUPRION, INC.** (US)
4425 Fortran Dr., San Jose, California 95134, United States of America
(72) ZINN, Alfred A. (US); CAPANZANA, Alex (US); ZINN, Hannah Thanh (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) LỚP NỀN ĐƯỢC KIM LOẠI HÓA, LỚP TRUNG GIAN BAO GỒM LỚP NỀN ĐƯỢC KIM LOẠI HÓA VÀ QUY TRÌNH KIM LOẠI HÓA LỚP NỀN CƠ SỞ

(57) Sáng chế đề cập đến lớp nền có thể được kim loại hóa bằng cách phủ lớp mầm lên lớp nền cơ sở, đánh bóng cơ học lớp mầm và tạo thành lớp kim loại trên lớp mầm sau khi đánh bóng cơ học. Lớp nền cơ sở có thể bao gồm gốm, chẳng hạn như silic nitrua hoặc nhôm nitrua, polyme, silic, kim loại hoặc thủy tinh. Lớp mầm tùy chọn có thể được làm cho dẫn điện bằng cách đánh bóng cơ học lớp mầm ban đầu không dẫn điện. Lớp kim loại có thể được tạo thành bằng cách lắng đọng chế phẩm hạt nano kim loại lên lớp mầm sau khi đánh bóng cơ học và hợp nhất các hạt nano kim loại trong đó, chẳng hạn như thông qua quá trình ép nóng. Chế phẩm hạt nano kim loại có thể chứa một hoặc nhiều chất phụ gia giúp CTE tương hợp với lớp nền cơ sở. Sáng chế còn đề cập đến lớp trung gian bao gồm lớp nền được kim loại hóa và quy trình kim loại hóa lớp nền cơ sở.



HÌNH 3

(11) **113011 A**
(21) **1-2024-06872**
(22) 26/12/2022
(30) 202241011923 04/03/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 12/09/2024
(86) PCT/IN2022/051123 26/12/2022
(87) WO2023/166519 07/09/2023
(51) ***H02K 11/33****; H02K 5/22; H02K 5/18*

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Chaitanya" No.12 Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam Chennai 600006 Tamil Nadu, India
(72) GEORGE, Godwin (IN); KANDASAMY, Nivethan Latha (IN); SUBBIAH, Senthilnathan (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐƠN VỊ ĐIỀU KHIỂN MÔTƠ DÀNH CHO MÔTƠ ĐIỆN VÀ CỤM MÔTƠ ĐIỆN-ĐƠN VỊ ĐIỀU KHIỂN MÔTƠ TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế này đề xuất đơn vị điều khiển môtơ (100) dành cho môtơ điện (202). Đơn vị điều khiển môtơ (100) bao gồm chi tiết khung (102) được gắn lên trên vỏ (204) của môtơ điện (202). Các môđun công suất (106) được gắn theo chu vi lên trên bề mặt trong (102a) của chi tiết khung (102). Bộ tách dòng điện (108) được ghép về mặt điện với mỗi một môđun trong số các môđun công suất (106). Bộ tách dòng điện (108) được làm thích ứng để định tuyến dòng điện từ nguồn công suất tới mỗi một môđun trong số các môđun công suất (106). Mỗi một môđun trong số các môđun công suất (106) được làm thích ứng để sinh ra dòng điện đã biến đổi dựa trên dòng điện đã nhận từ bộ tách dòng điện (108), dòng điện đã biến đổi từ mỗi một môđun trong số các môđun công suất (106) được cấp tới môtơ điện (202) dành cho sự phát động. Cấu trúc nêu trên tối thiểu sự sụt áp giữa môtơ và đơn vị điều khiển môtơ trong suốt quá trình chảy của dòng điện, trong khi cũng đảm bảo sơ đồ bố trí gọn trong các ứng dụng, như xe. Sáng chế này cũng đề xuất cụm môtơ điện-đơn vị điều khiển môtơ tích hợp (136) dành cho xe.

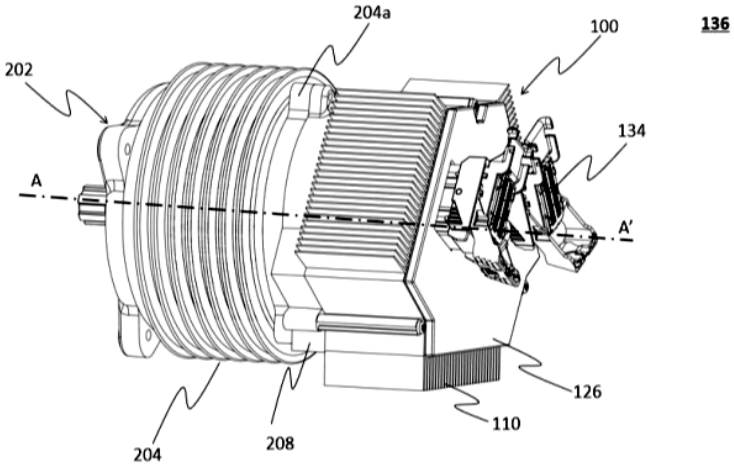


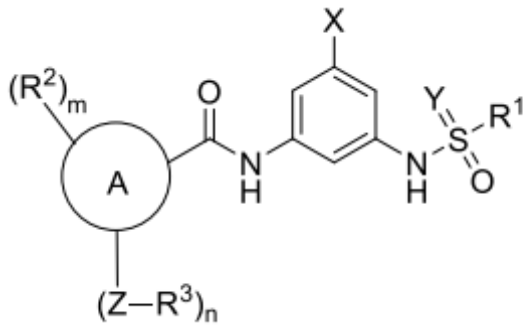
Fig.1

(11) **113012 A**
(21) **1-2024-06879**
(22) 13/02/2023
(30) 63/309,917 14/02/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 12/09/2024
(86) PCT/US2023/012929 13/02/2023
(87) WO2023/154519 17/08/2023
(51) ***A61P 35/00***; *C07F 7/08; A61K 31/40; A61K 31/415; A61K 31/4164; A61K 31/4365; A61K 31/437; A61K 31/4436; A61K 31/4439; A61K 31/444; A61K 31/4545; A61K 31/496; A61K 31/4985; A61K 31/5025; A61K 31/506; A61K 31/5355; A61K 31/66; A61K 31/695; C07C 301/00; C07D 207/34; C07D 213/56; C07D 213/61; C07D 231/14; C07D 233/32; C07D 233/90; C07D 235/26; C07D 307/68; C07D 307/79; C07D 333/38; C07D 333/70; C07D 401/04; C07D 401/10; C07D 401/12; C07D 401/14; C07D 403/04; C07D 403/14; C07D 405/04; C07D 405/14; C07D 409/04; C07D 409/06; C07D 409/12; C07D 409/14; C07D 413/12; C07D 413/14; C07D 417/04; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 487/04; C07D 487/10; C07D 491/048; C07D 491/08; C07D 491/107; C07D 495/04; A61K 31/341; A61K 31/381*

(71) **ACCENT THERAPEUTICS, INC.** (US)
1050 Waltham Street, Lexington, MA 02421, United States of America
(72) DANIELS, Matthew H. (US); DUNCAN, Kenneth W. (US); SPARLING, Brian Andrew (US); LEE, Young-tae (US); CASTRO, Jennifer (US); RIBICH, Scott (US); SICKMIER, Ernest Allen (US); TASKER, Andrew Stewart (GB); MILLS, James Edward John (GB); WHITLOCK, Gavin (GB); JENNINGS, Andrew J. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ HELICAZA ARN DHX9 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (I):



(I);

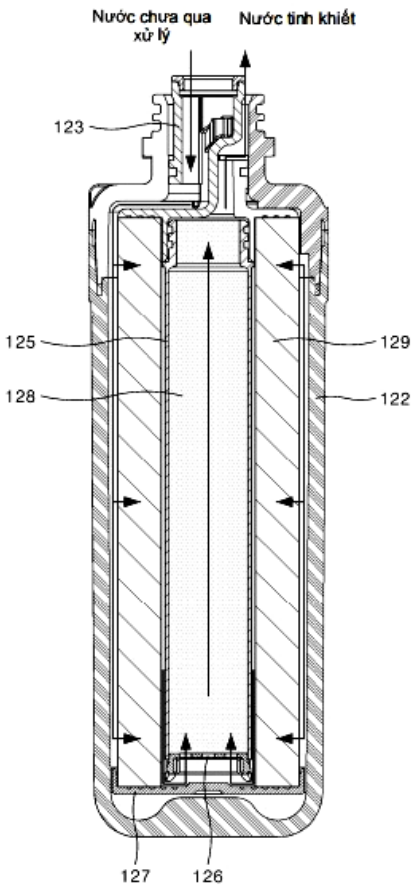
hoặc các muối dược dụng của nó, mà hữu ích để ức chế DHX9 và trong điều trị nhiều bệnh hoặc tình trạng qua trung gian DHX9, như là bệnh ung thư.

(11) **113013 A**
(21) **1-2024-06907**
(22) 14/02/2023
(30) 10-2022-0019809 15/02/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 13/09/2024
(86) PCT/KR2023/002126 14/02/2023
(87) WO2023/158184 A1 24/08/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2024
(51) ***B67D 1/08****; B67D 1/00; B01D 35/30; B01D 39/20*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea
(72) WOO, Suhye (KR); KIM, Jongpil (KR); LEE, Sang Duck (KR); CHOI, Yuseung (KR); LEE, Jin Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY LỌC NƯỚC VÀ MÔĐUN BỘ LỌC DÙNG CHO MÁY LỌC NƯỚC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến máy lọc nước và môđun bộ lọc nước dùng cho máy lọc nước này. Môđun bộ lọc nước theo phương pháp của sáng chế bao gồm: vỏ mà nước chưa qua xử lý chảy vào trong đó; khối cacbon hình trụ rỗng (129) được bố trí bên trong vỏ (122) để lọc nước chưa qua xử lý; và bộ lọc bên trong (125, 126, 128) mà được cấu tạo trong khối cacbon, và nước tinh khiết được lọc bởi khối cacbon chảy vào đó từ phần đáy để được dẫn đến phần trên cùng và được lọc sạch.

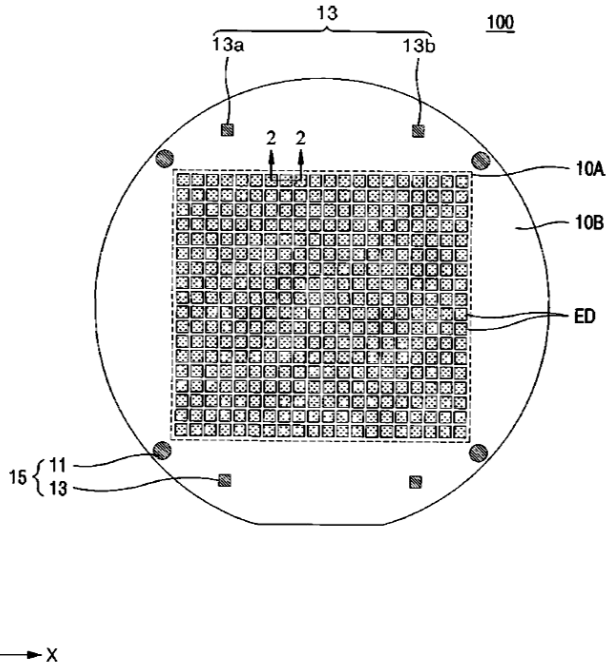
FIG. 16



(11) **113014 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-06955**
(22) 17/09/2024
(30) 10-2024-0001201 03/01/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2024
(51) ***H01L 25/075***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Chunghwan An (KR); Eunjeong Shin (KR); Jongha Jae (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp để sản xuất thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị bao gồm tấm nền hiển thị bao gồm nhiều vùng phát sáng và nhiều vùng không phát sáng được sắp xếp luân phiên với nhau theo hướng hàng và/hoặc hướng cột; nhiều phần tử phát sáng được bố trí trong các vùng phát sáng của tấm nền hiển thị và được sắp xếp trong nhiều hàng và nhiều cột; và nhiều phím micro được bố trí trong vùng không phát sáng giữa các vùng phát sáng liền kề với nhau theo hướng hàng và/hoặc hướng cột.

Fig.1



(11) **113015 A**
(21) **1-2024-06956**
(22) 27/04/2020
(30) 62/843,047 03/05/2019 US
62/864,966 21/06/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 30/11/2021
(86) PCT/US2020/030104 27/04/2020
(87) WO2020/226930 12/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021
(51) ***H04N 19/503****; H04N 19/91; H04N 19/60*
(62) 1-2021-07689
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, HỆ THỐNG TẠO MÃ, PHƯƠNG TIỆN TẠO MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ LƯU TRỮ VÀ TRUYỀN DÒNG BIT ĐƯỢC MÃ HOÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, bộ giải mã, bộ mã hóa, hệ thống tạo mã, phương tiện tạo mã, phương tiện lưu trữ, và phương pháp và hệ thống để lưu trữ và truyền dòng bit được mã hóa. Phương pháp giải mã bao gồm bước kết hợp cuối của bit phiến (tile) với giá trị thứ nhất và các bit cân chỉnh bai trong dòng bit viđeo, mà chỉ báo rằng khối cây tạo mã (CTB) hiện hành là CTB cuối cùng trong phiến; kết hợp cuối của bit hàng CTB với giá trị thứ nhất và các bit cân chỉnh bai trong dòng bit viđeo, mà chỉ báo rằng việc xử lý song song dạng sóng (WPP) là được phép và rằng CTB hiện hành là CTB cuối cùng trong hàng CTB nhưng không phải CTB cuối cùng trong phiến; và tái tạo các CTB trong phiến dựa trên cuối của bit phiến với giá trị thứ nhất, cuối của bit hàng CTB với giá trị thứ nhất, và các bit cân chỉnh bai.

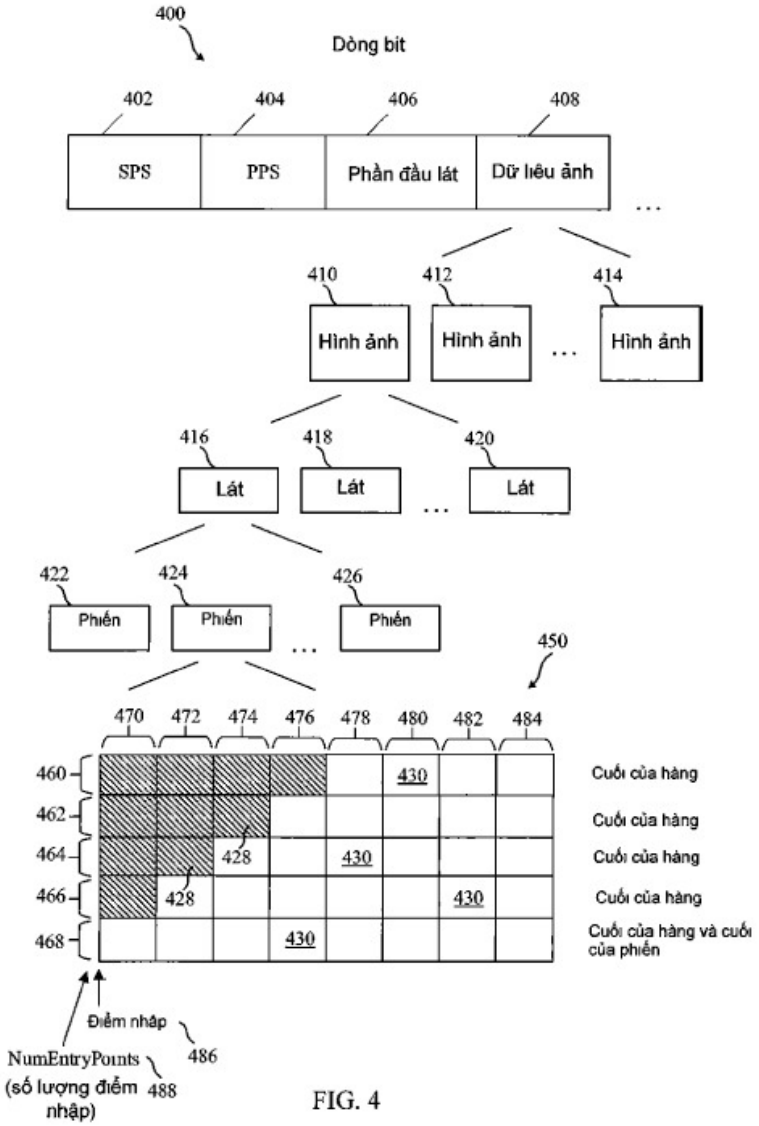

400
Dòng bit
402
404
406
408
SPS
PPS
Phần đầu lát
Dữ liệu ảnh
410
412
414
Hình ảnh
Hình ảnh
Hình ảnh
416
418
420
Lát
Lát
Lát
422
424
426
Phiến
Phiến
Phiến
450
470
472
474
476
478
480
482
484
460
462
464
466
468
430
428
Cuối của hàng
Cuối của hàng và cuối của phiến
Điểm nhập
486
NumEntryPoints
(số lượng điểm nhập)
488

FIG. 4

(11) **113016 A**
(21) **1-2024-06974**
(22) 14/03/2023
(30) 63/320,159 15/03/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 17/09/2024
(86) PCT/US2023/064325 14/03/2023
(87) WO2023/178093 21/09/2023
(51) ***C07C 57/50****; C07C 57/03; C07C 57/26*
(71) **IO THERAPEUTICS, INC.** (US)
9450 Pinecroft Dr., Unit 9497, Spring, Texas 77387, United States of America
(72) VULIGONDA, Vidyasagar (US); SANDERS, Martin E. (US); KUANG, Shanming (US); SHAH, Harsh Shailesh (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẠNG MUỐI CỦA CHẤT CHỦ VẬN RXR VÀ DẠNG ĐA HÌNH CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất muối và dạng rắn của (2E,4E)-3-metyl-5-((1S,2S)-2-metyl-2-(5,5,8,8-tetrametyl-5,6,7,8-tetrahydronaphtalen-2-yl)xyclopropyl)penta-2,4-axit dienoic, bao gồm dạng muối Tris của (2E,4E)-3-metyl-5-((1S,2S)-2-metyl-2-(5,5,8,8-tetrametyl-5,6,7,8-tetrahydronaphtalen-2-yl)xyclopropyl)penta-2,4-axit dienoic, và dạng đa hình của nó, và phương pháp điều chế hợp chất này.

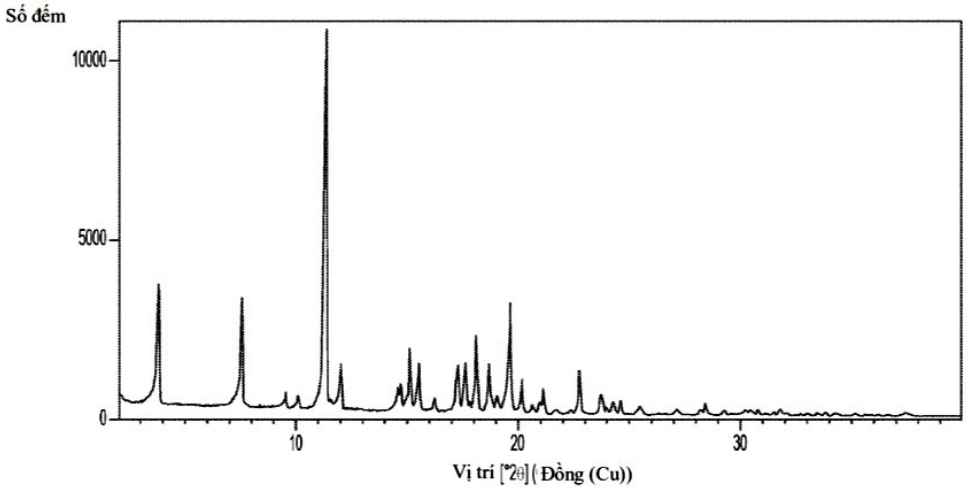


FIG. 1

(11) **113017 A**
(21) **1-2024-06982**
(22) 28/10/2020
(30) 202041007412 21/02/2020 IN
(43) 25/07/2025
(85) 22/08/2022
(86) PCT/IN2020/050909 28/10/2020
(87) WO2021/165982 26/08/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2023
(51) ***F01N 3/10****; F01N 13/00; F02D 41/14; F02D 41/02; F01N 11/00*
(62) 1-2022-05352
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
Chaitanya, No. 12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) BALAJI, Vaidyanathan (IN); BHARANIRAM, Senthilkumar (IN); BOOBALAN, Mani (IN); MANICKAM, Murugesan (IN); SHUNMUGASUNDARAM, Palani (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG PHÁT HIỆN SỰ CỐ CHO HỆ THỐNG XẢ, VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ CỐ CỦA HỆ THỐNG XẢ

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đốt (140) với hệ thống phát hiện sự cố (300) mà hiệu quả về mặt chi phí và có các thành phần nhỏ nhất nhưng vẫn cung cấp đầu ra mạnh. Hệ thống này bao gồm thiết bị xử lý thứ nhất (206) và nó được bố trí ở gần cổng xả của động cơ đốt (140). Chi tiết cảm biến thứ nhất (250) được bố trí phía trước của thiết bị xử lý thứ nhất (206), và chi tiết cảm biến thứ hai (255) được bố trí phía sau của thiết bị xử lý thứ nhất (206). Chi tiết cảm biến thứ hai (255) được bố trí trong vùng nhiễu loạn thấp (Z) mà nằm trong khoảng cách là 10 lần kích thước mặt cắt lớn nhất (D1) của thiết bị xử lý thứ nhất (206) từ thiết bị xử lý (206). Đơn vị điều khiển phát hiện (305) được nối theo chức năng với chi tiết cảm biến thứ nhất (250), và chi tiết cảm biến thứ hai (255) có khả năng cung cấp sự cố về khả năng chuyển hóa của hệ thống xả (200). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống phát hiện sự cố (300) cho hệ thống xả (200) của động cơ đốt (140), và phương pháp phát hiện sự cố của hệ thống xả (200).

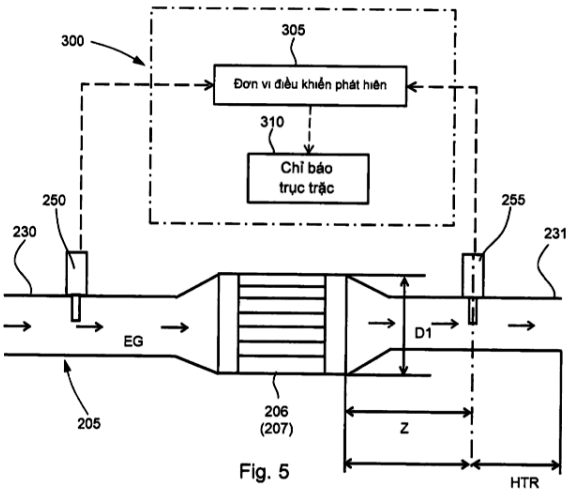


Fig. 5

(11) **113018 A**
(21) **1-2024-06995**
(22) 20/02/2023
(30) 63/312,148 21/02/2022 US
63/312,145 21/02/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 18/09/2024
(86) PCT/US2023/062890 20/02/2023
(87) WO2023/159230 24/08/2023
(51) ***A61N 5/10***; *A61J 1/16; A61M 5/00; A61M 5/14; G21F 5/015; A61M 5/145; A61M 5/165; A61M 5/50; A61J 1/14; A61M 5/142*

(71) **BAYER HEALTHCARE LLC** (US)
100 Bayer Boulevard, Whippany, New Jersey 07981, United States of America
(72) VOLKAR, John (US); BRILHANTE, Joana Oliveira Rego (US); EID, Anne Berit (NO); HU, Ellia (AU); SUNDARARAMAN, Hamsini (IN); COCKERHAM, Ashley (US); GE, Winston (US); JONES, Andrew (US); MILLER, Rich (US); TING, Joe (US); YOO, Brian (US); BAYNE, Ryan (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP, QUY TRÌNH, CỤM LẮP RÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG CHO TÁC NHÂN TRỊ LIỆU HOẶC CHẨN ĐOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp, quy trình, cụm lắp ráp và thiết bị để phân phối, lưu trữ, vận chuyển, sử dụng và/hoặc tiêu hủy một hoặc nhiều tác nhân trị liệu hoặc chẩn đoán. Thiết bị lưu trữ được tạo cấu hình để kết nối với hệ thống phân phối để phân phối tác nhân trị liệu hoặc chẩn đoán có hộp có buồng, bình có cổng tiếp cận được đặt bên trong buồng. Cửa có thể di chuyển so với hộp giữa vị trí đóng và vị trí mở. Ở vị trí đóng, cửa che lỗ mở trong hộp để đóng kín buồng, và, ở vị trí mở, cửa để lộ lỗ mở để tiếp cận cổng tiếp cận của bình. Cửa có thể di chuyển giữa vị trí đóng và vị trí mở để phản ứng với sự khởi động bằng cơ cấu tiếp cận của hệ thống phân phối.

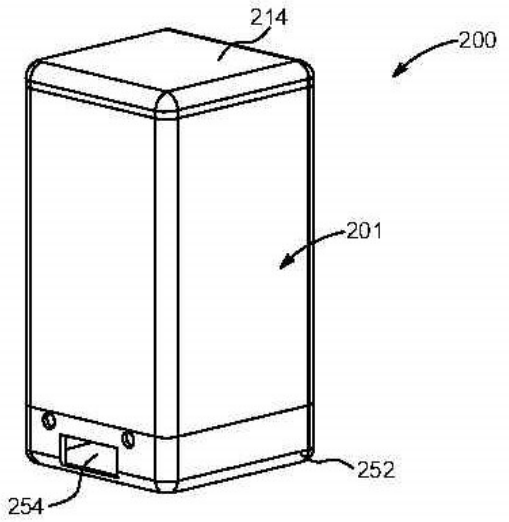


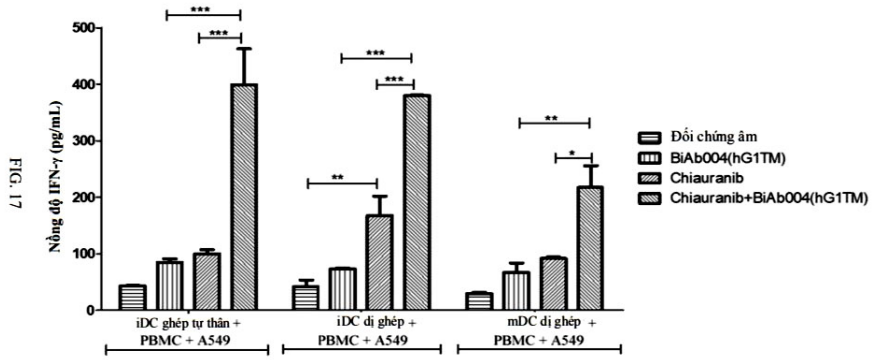
FIG. 7

(11) **113019 A**
(21) **1-2024-07064**
(22) 24/02/2023
(30) 202210174665.9 24/02/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 20/09/2024
(86) PCT/CN2023/078103 24/02/2023
(87) WO2023/160647 31/08/2023
(51) ***A61K 31/47****; A61K 39/00; C07K 16/46; A61P 35/00; C07K 16/28; A61K 31/4406; A61K 39/395*

(71) 1. **AKESO PHARMACEUTICALS, INC.** (CN)
158 Kangyao Road South, Huangpu, Guangzhou, Guangdong 510799, China
2. **SHENZHEN CHIPSCREEN BIOSCIENCES CO., LTD.** (CN)
21F-24F, Building B, Zhigu Industrial Park, Shuguang Community, Xili Street, Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) XIA, Yu (US); LU, Xianping (US); LI, Baiyong (US); NING, Zhiqiang (CN); WANG, Zhongmin (US); PAN, Desi (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TỔ HỢP TRỊ LIỆU CHỨA KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP KHÁNG CTLA4 KHÁNG PD-1 VÀ CHIAURANIB VÀ SẢN PHẨM KIT CHỨA TỔ HỢP TRỊ LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực điều trị khối u và miễn dịch học phân tử, và đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể đặc hiệu kép kháng CTLA4 kháng PD-1 và chiauranib. Cụ thể, dược phẩm này chứa chiauranib hoặc muối dược dụng của nó hoặc dạng tinh thể của nó, và ít nhất một kháng thể đặc hiệu kép kháng CTLA4 kháng PD-1. Sáng chế cũng mô tả việc sử dụng dược phẩm này.



(11) **113020 A**
(21) **1-2024-07107**
(22) 26/02/2020
(30) 62/81 1,358 27/02/2019 US
62/816,753 11/03/2019 US
11/03/2019 21/05/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 24/09/2021
(86) PCT/US2020/019918 26/02/2020
(87) WO2020/176633 03/09/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021
(51) ***G06K 9/36***; *H04B 1/66*
(62) 1-2021-05972

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID); CHEN, Jianle (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã video. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị tạo mã video, phương tiện đọc được bằng máy tính, bộ giải mã và bộ mã hóa. Cơ chế này bao gồm việc nhận dòng bit bao gồm đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL) của tập hợp thông số thích ứng (APS) thứ nhất bao gồm loại bộ lọc vòng thích ứng (ALF), đơn vị NAL APS thứ hai bao gồm loại danh sách định tỷ lệ, đơn vị NAL APS thứ ba bao gồm loại ánh xạ độ chói với định tỷ lệ sắc độ (LMCS), và lát. Cơ chế này còn bao gồm việc thu nhận các thông số ALF từ đơn vị NAL APS thứ nhất, thu nhận các thông số danh sách định tỷ lệ từ đơn vị NAL APS thứ hai, và các thông số LMCS từ đơn vị NAL APS thứ ba. Cơ chế này còn bao gồm việc giải mã lát sử dụng các thông số ALF, các thông số danh sách định tỷ lệ, và thông số LMCS. Cơ chế này còn bao gồm việc chuyển tiếp lát để hiển thị dưới dạng một phần của chuỗi video được giải mã.

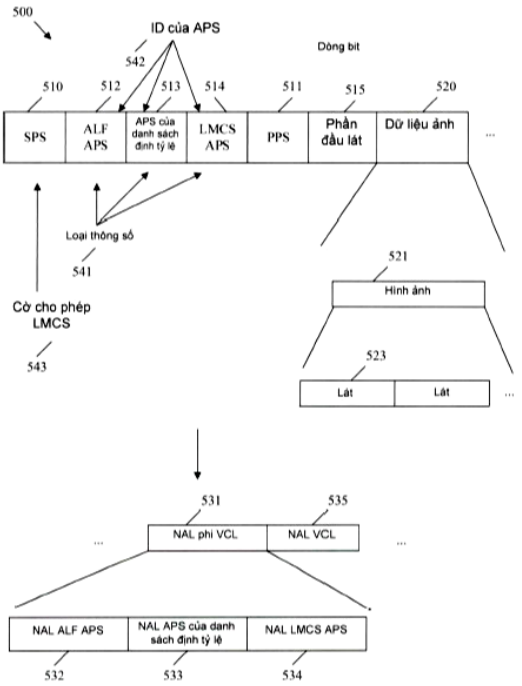


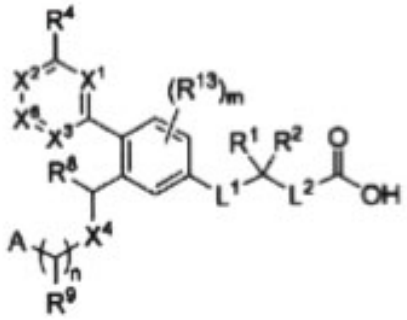
FIG. 5

(11) **113021 A**
(21) **1-2024-07132**
(22) 25/02/2023
(30) PCT/CN2022/077844 25/02/2022 CN
PCT/CN2022/094839 25/05/2022 CN
PCT/CN2022/117690 08/09/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 23/09/2024
(86) PCT/CN2023/078288 25/02/2023
(87) WO2023/160672 31/08/2023
(51) ***A61P 11/00***; *C07D 407/12; A61K 31/351; A61K 31/36; A61K 31/397; A61K 31/4433; A61P 35/00; A61P 37/00; C07D 213/65; C07D 309/14; C07D 317/50; C07D 401/12; C07D 405/12; A61K 31/192; A61K 31/196*

(71) **LHOTSE BIO, INC.** (US)
601 Gateway Blvd., Suite 900, South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) HUANG, Wei (CN); LEI, Hui (US); Xu, Zhongmiao (CN); ZHANG, Haizhen (CN); ZHANG, Qiong (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC TÌNH TRẠNG LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA THỤ THỂ LPA**

(57) Sáng chế đề xuất các chất đối kháng LPA, cũng như các chế phẩm dược bao gồm các hợp chất được bộc lộ ở đây để sử dụng trong điều trị các bệnh, rối loạn, và tình trạng liên quan đến LPA cũng được đề xuất.



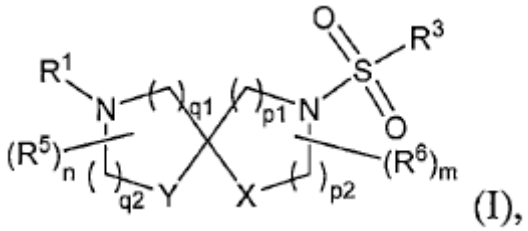
I

(11) **113022 A**
(21) **1-2024-07157**
(22) 23/02/2023
(30) 63/314,095 25/02/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 24/09/2024
(86) PCT/US2023/013717 23/02/2023
(87) WO2023/164063 31/08/2023
(51) ***A61P 35/00***; *A61K 31/407; A61K 31/537; C07D 498/10; A61P 43/00; C07D 471/10; C07D 487/10; A61K 31/395*

(71) **BIOGEN MA INC.** (US)
225 Binney Street, Cambridge, MA 02142, United States of America
(72) HIMMELBAUER, Martin (AT); GONZALEZ LOPEZ DE TURISO, Felix (ES); LIN, Edward Yin Shiang (US); PATTAROPONG, Vatee (US); XIN, Zhili (US); CHEN, TeYu (US); JONES, John, H. (CA); BANSAL, Nupur (IN); GILFILLAN, Rab (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÁC CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN LIÊN KẾT EMOPAMIL**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):



(I),

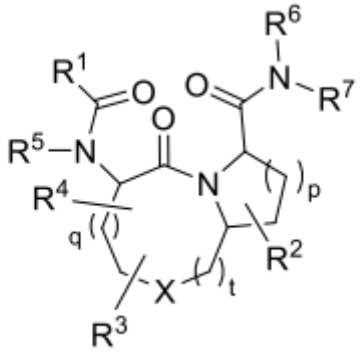
hoặc muối dược dụng của nó, mà hữu ích để ức chế EBP và trong quá trình điều trị nhiều loại tình trạng hoặc bệnh do EBP gián tiếp gây ra, chẳng hạn bệnh đa xơ cứng.

(11) **113023 A**
(21) **1-2024-07167**
(22) 27/02/2023
(30) 63/313,916 25/02/2022 US
63/337,428 02/05/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 24/09/2024
(86) PCT/US2023/063318 27/02/2023
(87) WO2023/164680 31/08/2023
(51) ***C07D 487/04***; *A61K 31/554; A61P 29/00; A61P 35/00; C07F 9/6561; C07D 453/06; C07D 471/04; C07D 513/04; A61K 31/551; A61P 43/00*

(71) **RECLUDIX PHARMA, INC.** (US)
3525 John Hopkins Court, Suite 150 San Diego, CA 92121, United States of America
(72) BIFULCO, Neil (US); BREGMAN, Howard (US); CIANCHETTA, Giovanni (US); HODOUS, Brian (US); REZNIK, Samuel, K. (US); TANG, Yong (US); TASKER, Andrew (GB); VASWANI, Rishi, G. (US); SICKMIER, Ernest, Allen (US); YEOMAN, John (US); TIAN, Xia (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẪN XUẤT 6-OXODECAHYDROPYROLO[1,2-A][1,5]DIAZOXIN VÀ 6-OXODECAHYDRO-4H-PYROLO[2,1-D][1,5]THIAZOXIN DƯỚI DẠNG CHẤT ĐIỀU BIẾN STAT3 VÀ STAT6 ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ VÀ CÁC TÌNH TRẠNG VIÊM**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):



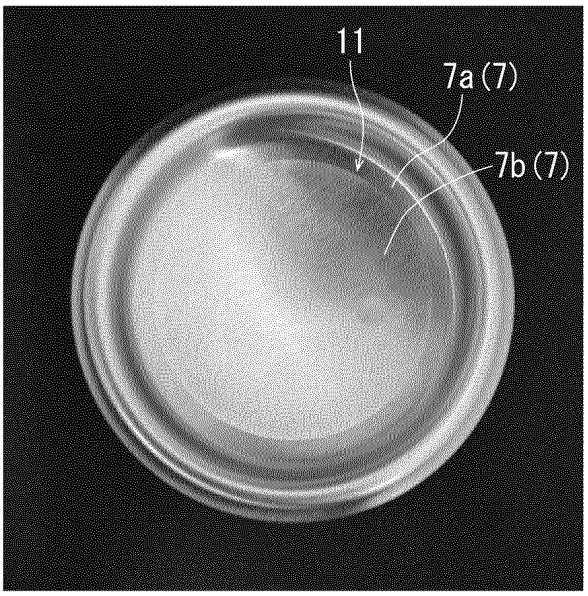
(I);

và muối dược dụng và chế phẩm của nó, hữu ích trong việc điều trị nhiều tình trạng liên quan đến STAT3 và/hoặc STAT6.

(11) **113024 A**
(21) **1-2024-07170**
(22) 01/02/2023
(30) 2022-062300 04/04/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 24/09/2024
(86) PCT/JP2023/003216 01/02/2023
(87) WO2023/195220 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2024
(51) ***B21D 22/28****; B65D 1/16; B21D 51/26; B21D 22/30; B21D 24/00*
(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan
(72) KAMIYAMA, Kota (JP); NAKAMURA, Tomohiko (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) KHỐI TRỤ KIM LOẠI CÓ ĐÁY, KHUÔN ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC ĐỂ ĐÚC VÒM PHẦN ĐÁY CỦA KHỐI TRỤ KIM LOẠI CÓ ĐÁY

(57) Khối trụ kim loại có đáy 10 bao gồm, tại phần đáy, phần tiếp xúc với mặt nền 5, phần nhô lên 6 kéo dài lên trên từ mặt trong của phần tiếp xúc với mặt nền và bề mặt đáy hình vòm 7 kéo dài đến phần nhô lên 6. Đường hình khuyên 11 xuất phát từ phần mỏng cục bộ tại phần cạnh ngoại vi 7a của bề mặt đáy hình vòm 7.



(11) **113025 A**
(21) **1-2024-07182**
(22) 24/02/2023
(30) 63/314,110 25/02/2022 US
17/894,990 24/08/2022 US
17/895,020 24/08/2022 US
17/934,667 23/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 24/09/2024
(86) PCT/US2023/013853 24/02/2023
(87) WO2023/164154 31/08/2023
(51) ***C04B 7/36****; C04B 14/04; C04B 40/02; B01D 53/14; C04B 18/08*

(71) **CARBON LIMIT CO.** (US)
901 NW 35th St., Boca Raton, FL 33431, United States of America
(72) SPERRY, Leonard, Timothy, III (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT PHỤ GIA BÊ TÔNG, CHẾ PHẨM BÊ TÔNG, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM BÊ TÔNG, CHẾ PHẨM XI MĂNG BẮT GIỮ CACBON DIOXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP BẮT GIỮ CACBON DIOXIT**

(57) Các chế phẩm xi măng mà có khả năng bắt giữ cacbon dioxit và các phương pháp liên quan được mô tả một cách tổng quát. Các chế phẩm xi măng này có thể bổ sung và/hoặc được bổ sung vào các vật liệu tạo thành bê tông để tạo thành bê tông mà có thể cô lập cacbon dioxit một cách trực tiếp ở bên trong bê tông.

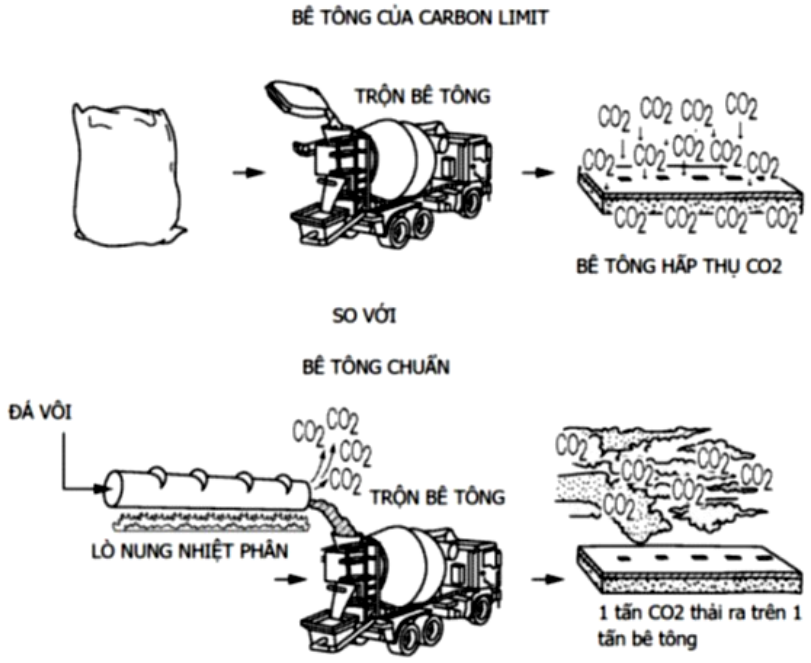


FIG. 3

(11) **113026 A**
(21) **1-2024-07190**
(22) 17/03/2023
(30) 63/321,905 08/03/2022 US
63/450,687 08/03/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 25/09/2024
(86) PCT/US2023/015431 17/03/2023
(87) WO2023/183180 28/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2025
(51) ***G02B 1/115***
(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) AMIN, Jaymin (US); HARRIS, Jason Thomas (US); HART, Shandon Dee (US); KOCH III, Karl William (US); KOSIK WILLIAMS, Carlo Anthony (US); LIN, Lin (CN); MAYOLET, Alexandre Michel (FR); MOON, Dong-gun (KR); OH, Jeonghong (KR); PRICE, James Joseph (US); SMITH, Charlene Marie (US); SUBRAMANIAN, Ananthanarayanan (IN); UKRAINCZYK, Ljerka (US); XU, Tingge (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM CHE PHỦ CÓ ĐỘ CỨNG CAO VÀ ĐẶC TÍNH CHỐNG PHẢN XẠ DÙNG CHO CẢM BIẾN HỒNG NGOẠI, BỘ BẢO VỆ MÀN HÌNH BẰNG THỦY TINH CHO ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ DÂN DỤNG**

(57) Vật phẩm che phủ cho cảm biến được mô tả ở đây bao gồm: nền có độ dày từ 50 μm đến 5000 μm, một bề mặt chính bên ngoài và một bề mặt chính bên trong; và một lớp màng bên ngoài được bố trí trên bề mặt chính bên ngoài. Nền là nền thủy tinh hoặc gốm thủy tinh được gia cường hóa học. Vật phẩm che phủ thể hiện độ phản xạ trung bình bề mặt đầu tiên dưới 10% đối với bước sóng từ 1000 nm đến 1700 nm đối với ít nhất một góc tới từ 8° đến 60°. Sáng chế còn đề cập đến bộ bảo vệ màn hình bằng thủy tinh cho điện thoại thông minh và sản phẩm điện tử dân dụng.

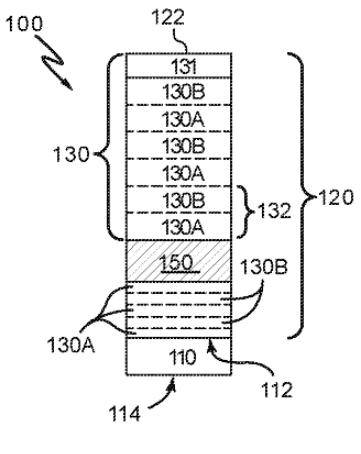


FIG. 1

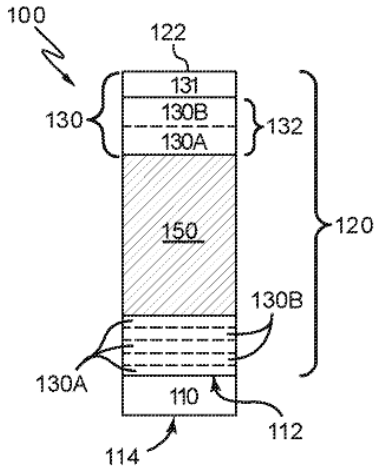


FIG. 1A

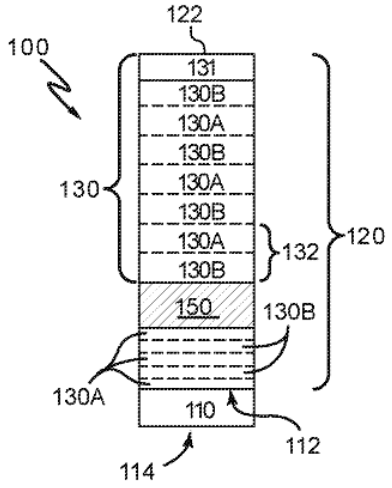


FIG. 1B

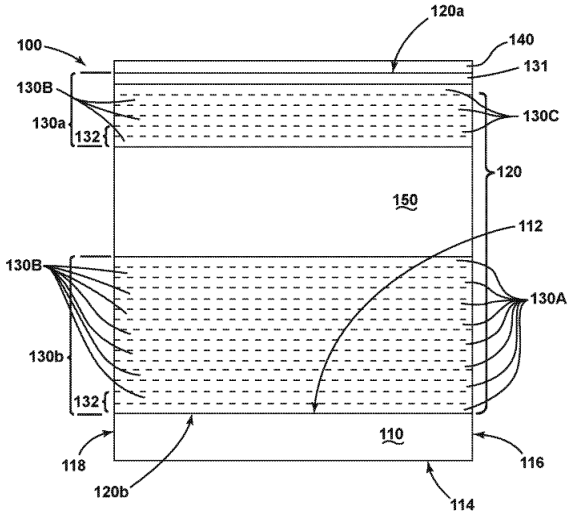


FIG. 1C

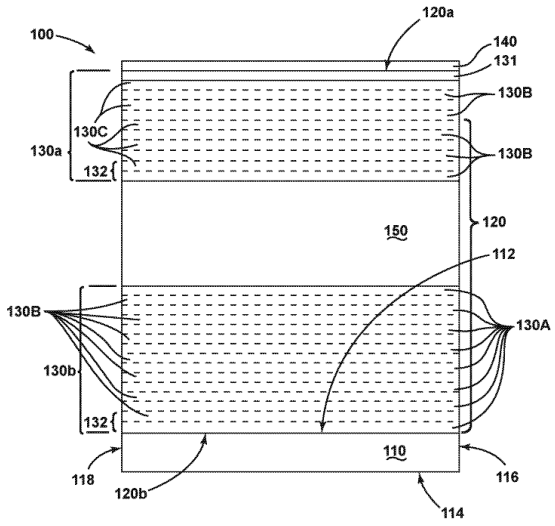


FIG. 1D

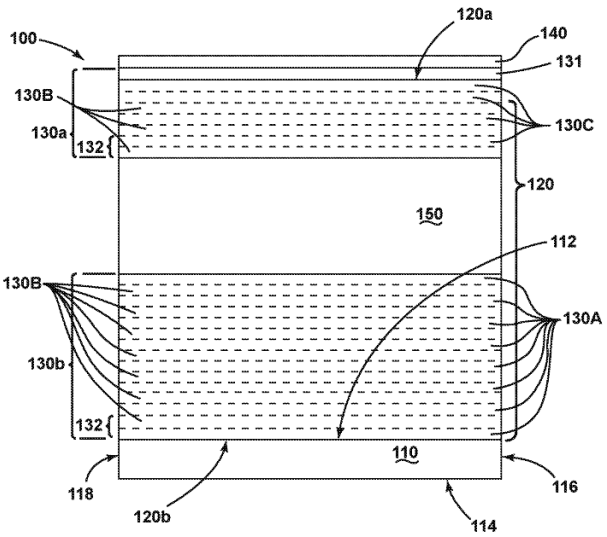


FIG. 1E

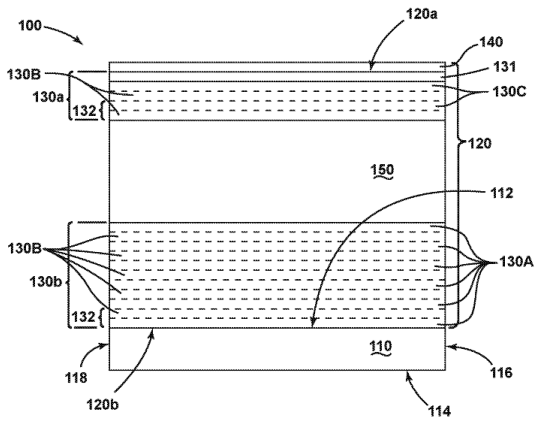
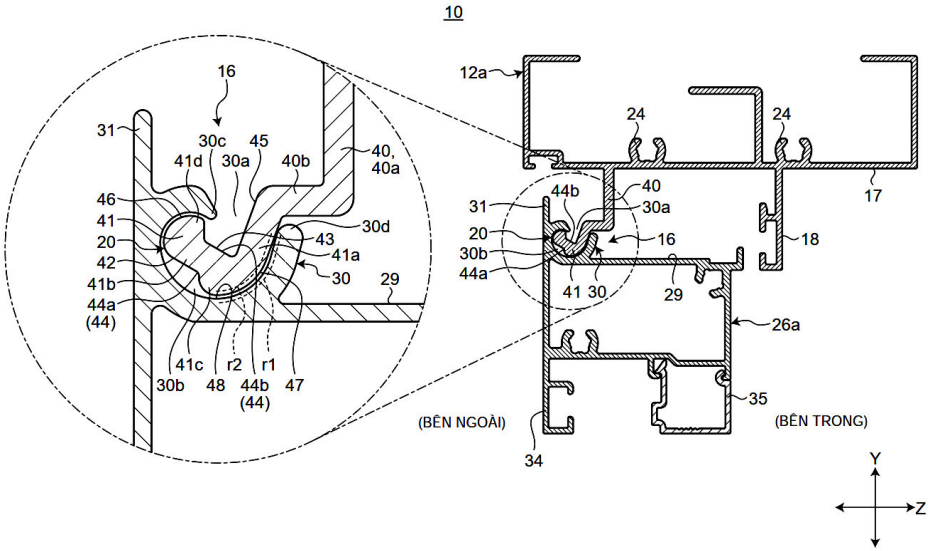


FIG. 1F

(11) **113027 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-07268**
(22) 26/09/2024
(30) 2023-166823 28/09/2023 JP
(51) ***E06B 3/38***
(71) **YKK AP INC.** (JP)
1, KANDAIZUMI-CHO, CHIYODA-KU, TOKYO 101-0024 JAPAN
(72) Takeru FUJII (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BỘ CỬA SỔ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cửa sổ bao gồm: thân khung; cánh cửa bao gồm khung cánh cửa, cánh cửa này được đỡ theo cách xoay được so với thân khung; phần trục xoay được tạo ra trong khung cánh cửa, phần trục xoay này có dạng hình cung và bao gồm khoảng trống theo chu vi bên trong mà được mở một phần; và phần đỡ trục được tạo ra trong thân khung, phần đỡ trục này được chèn vào trong khoảng trống theo chu vi bên trong để đỡ theo cách xoay được phần trục xoay

FIG.4



(11) **113028 A**
(21) **1-2024-07332**
(22) 13/07/2022
(30) 63/221,770 14/07/2021 US
17/863,104 12/07/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 05/02/2024
(86) PCT/IB2022/056439 13/07/2022
(87) WO2023/285975 A1 19/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2024
(51) ***B65G 59/04***
(62) 1-2024-00972
(71) **NEWTEQ HOLDING B.V.** (NL)
Chamber of Commerce 81420609, Breda, Netherlands
(72) EIL, Hans (NL)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG KHO TỰ ĐỘNG ĐỂ LẮP GHÉP CÁC PALÉT HỖN HỢP TRONG KHO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẮP GHÉP CÁC PALÉT HỖN HỢP ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập tới các công trình nhà kho tự động mà được tạo cấu hình để lắp ghép các palét hỗn hợp. Các công trình nhà kho này có thể bao gồm một hoặc nhiều thiết bị xử lý lớp được tạo cấu hình để dỡ các lớp ra khỏi các palét trong chế độ hoạt động bỏ xếp lớp, và để bổ sung các lớp vào các palét trong chế độ hoạt động xếp palét. Các công trình nhà kho còn có thể bao gồm một hoặc nhiều thiết bị truy xuất vật phẩm được tạo cấu hình để truy xuất các vật phẩm riêng lẻ từ các giá lưu trữ. Các công trình nhà kho cũng có thể bao gồm các thiết bị tự động khác.

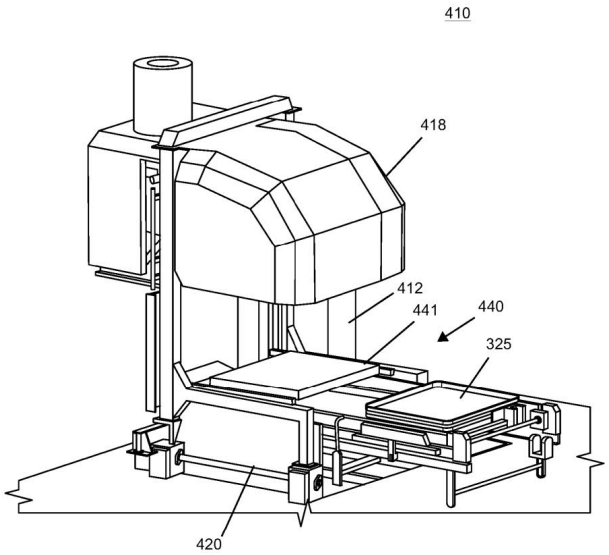


FIG. 4F

(11) **113029 A**
(21) **1-2024-07333**
(22) 13/07/2022
(30) 63/221,770 14/07/2021 US
17/863,104 12/07/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 05/02/2024
(86) PCT/IB2022/056439 13/07/2022
(87) WO2023/285975 A1 19/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2024
(51) ***B65G 59/04***
(62) 1-2024-00972
(71) **NEWTEQ HOLDING B.V.** (NL)
Chamber of Commerce 81420609, Breda, Netherlands
(72) EIL, Hans (NL)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐỂ SỬ DỤNG TRONG NHÀ KHO TỰ ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ TRUY XUẤT VẬT PHẨM ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới các công trình nhà kho tự động mà được tạo cấu hình để lắp ghép các palét hỗn hợp. Các công trình nhà kho này có thể bao gồm một hoặc nhiều thiết bị xử lý lớp được tạo cấu hình để dỡ các lớp ra khỏi các palét trong chế độ hoạt động bỏ xếp lớp, và để bổ sung các lớp vào các palét trong chế độ hoạt động xếp palét. Các công trình nhà kho còn có thể bao gồm một hoặc nhiều thiết bị truy xuất vật phẩm được tạo cấu hình để truy xuất các vật phẩm riêng lẻ từ các giá lưu trữ. Các công trình nhà kho cũng có thể bao gồm các thiết bị tự động khác.

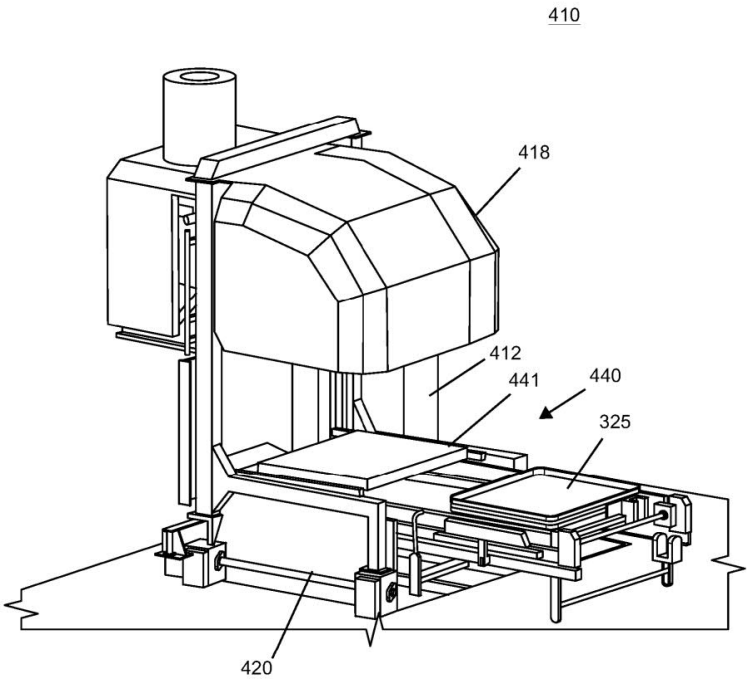


FIG. 4F

(11) **113030 A**
(21) **1-2024-07334**
(22) 13/07/2022
(30) 63/221,770 14/07/2021 US
17/863,104 12/07/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 05/02/2024
(86) PCT/IB2022/056439 13/07/2022
(87) WO2023/285975 A1 19/01/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2024
(51) ***B65G 59/04***
(62) 1-2024-00972
(71) **NEWTEQ HOLDING B.V.** (NL)
Chamber of Commerce 81420609, Breda, Netherlands
(72) EIL, Hans (NL)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ LỚP ĐỂ SỬ DỤNG TRONG NHÀ KHO TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập tới các công trình nhà kho tự động mà được tạo cấu hình để lắp ghép các palét hỗn hợp. Các công trình nhà kho này có thể bao gồm một hoặc nhiều thiết bị xử lý lớp được tạo cấu hình để dỡ các lớp ra khỏi các palét trong chế độ hoạt động bỏ xếp lớp, và để bổ sung các lớp vào các palét trong chế độ hoạt động xếp palét. Các công trình nhà kho còn có thể bao gồm một hoặc nhiều thiết bị truy xuất vật phẩm được tạo cấu hình để truy xuất các vật phẩm riêng lẻ từ các giá lưu trữ. Các công trình nhà kho cũng có thể bao gồm các thiết bị tự động khác.

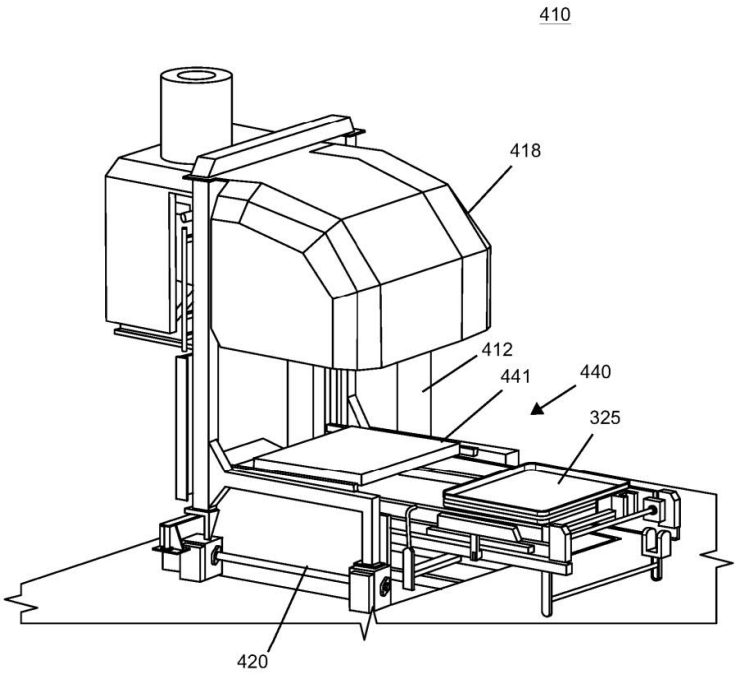
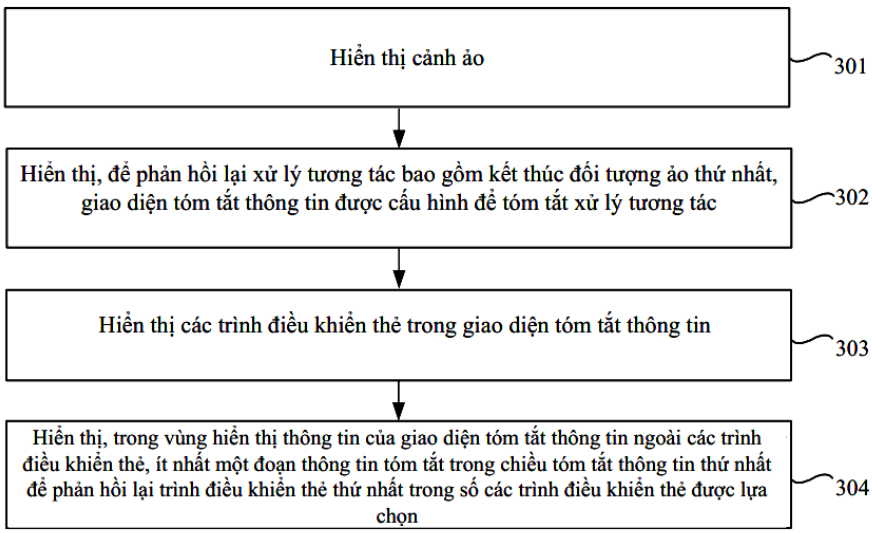


FIG. 4F

(11) **113031 A**
(21) **1-2024-07385**
(22) 18/05/2023
(30) 202210911610.1 25/07/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 01/10/2024
(86) PCT/CN2023/095032 18/05/2023
(87) WO2024/021792 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2024
(51) ***A63F 13/58***
(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED** (CN)
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) ZHANG, Luxin (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN CẢNH ẢO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị xử lý thông tin cảnh ảo, thiết bị, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp này bao gồm: hiển thị cảnh ảo, cảnh ảo bao gồm đối tượng ảo thứ nhất; hiển thị, để phản hồi lại xử lý tương tác bao gồm kết thúc đối tượng ảo thứ nhất, giao diện tóm tắt thông tin được cấu hình để tóm tắt xử lý tương tác, và hiển thị các trình điều khiển thẻ trong giao diện tóm tắt thông tin, mỗi trình điều khiển thẻ tương ứng với một chiều tóm tắt thông tin; và hiển thị, trong vùng hiển thị thông tin của giao diện tóm tắt thông tin ngoài các trình điều khiển thẻ, ít nhất một đoạn thông tin tóm tắt trong chiều tóm tắt thông tin thứ nhất để phản hồi lại trình điều khiển thẻ thứ nhất trong số các trình điều khiển thẻ được lựa chọn, chiều tóm tắt thông tin thứ nhất tương ứng với trình điều khiển thẻ thứ nhất.



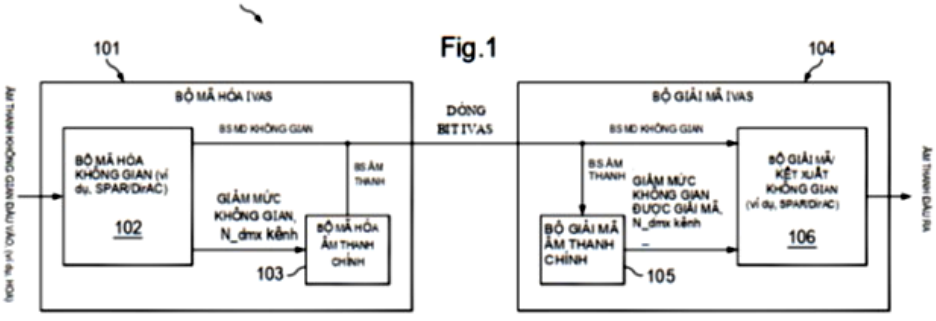
(11) **113032 A**
(21) **1-2024-07391**
(22) 06/03/2023
(30) 63/318,744 10/03/2022 US
63/319,485 14/03/2022 US
63/321,200 18/03/2022 US
63/323,201 24/03/2022 US
63/327,450 05/04/2022 US
63/338,674 05/05/2022 US
63/358,314 05/07/2022 US
63/487,332 28/02/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 01/10/2024
(86) PCT/US2023/063769 06/03/2023
(87) WO2023/172865 A1 14/09/2023
(51) ***G10L 19/008***; *G10L 19/18*

(71) 1. **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
2. **DOLBY INTERNATIONAL AB** (IE)
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin D02 VK60, Ireland
(72) TYAGI, Rishabh (IN); TORRES, Juan Felix (US); BRUHN, Stefan (DE); BROWN, Stefanie (AU)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ÂM THANH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ MÁY ĐIỆN TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án để xử lý âm thanh kết hợp các khía cạnh bổ sung của các công nghệ tái tạo không gian (Spatial Reconstruction - SPAR) và lập mã âm thanh có hướng (Directional Audio Coding - DirAC), bao gồm chất lượng âm thanh cao hơn, giảm tốc độ bit, linh hoạt định dạng đầu vào/đầu ra và/hoặc giảm độ phức tạp tính toán, để tạo ra codec (ví dụ, codec ambisonics) có hiệu suất tổng thể tốt hơn so với codec DirAC hoặc SPAR.

Fig.1



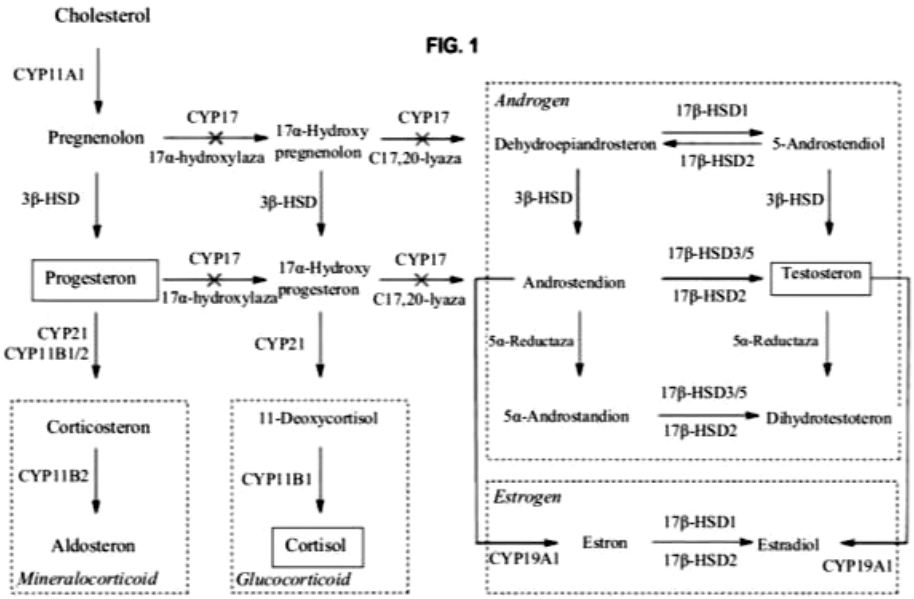
(11) **113033 A**
(21) **1-2024-07392**
(22) 15/02/2023
(30) 63/315,240 01/03/2022 US
63/425,839 16/11/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 01/10/2024
(86) PCT/US2023/013116 15/02/2023
(87) WO2023/167783 A1 07/09/2023
(51) ***A61K 31/58***; *A61P 35/04; A61P 35/00*

(71) **PROPELLA THERAPEUTICS, INC.** (US)
120 Mosaic Boulevard, Suite 120-3 Pittsboro, North Carolina 27312, United States of America
(72) SHARP, Matthew J. (US); MOORE, JR., William R. (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA TIỀN DƯỢC CHẤT ABIRATERON DECANOAT VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tiền dược chất abirateron giải phóng duy trì liên tục, phương pháp và bộ kit để sử dụng ngoài đường tiêu hóa cho đối tượng người mắc bệnh hoặc rối loạn phụ thuộc hormon sinh dục hoặc do thụ thể androgen điều khiển, chẳng hạn như rối loạn lành tính hoặc ác tính phụ thuộc hormon sinh dục, chẳng hạn như ung thư tuyến tiền liệt, ung thư do thụ thể androgen điều khiển và/hoặc hội chứng do dư thừa androgen.

FIG. 1

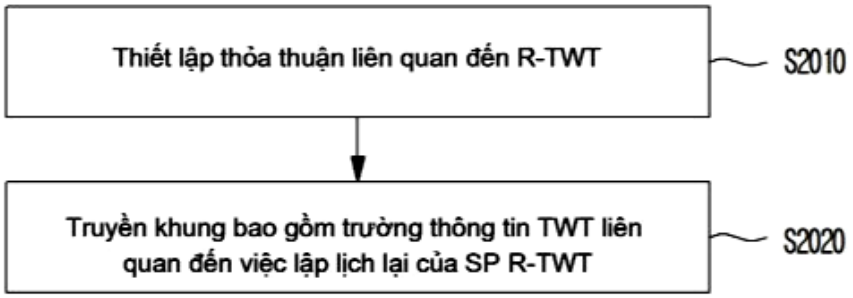


(11) **113034 A**
(21) **1-2024-07399**
(22) 02/03/2023
(30) 10-2022-0026943 02/03/2022 KR
10-2022-0034187 18/03/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 01/10/2024
(86) PCT/KR2023/002872 02/03/2023
(87) WO2023/167509 07/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2024
(51) ***H04W 52/02****; H04W 84/12; H04W 72/50; H04W 74/08; H04W 72/04; H04W 72/20*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea
(72) BAEK, Sunhee (KR); JANG, Insun (KR); CHOI, Jinsoo (KR); KIM, Jiin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH LẠI, THIẾT BỊ TRẠM, ĐƠN VỊ XỬ LÝ, VÀ PHƯƠNG TIỆN PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để lập lịch lại khoảng thời gian dịch vụ (service period, SP) thời gian đánh thức mục tiêu (target wake time, TWT) trong hệ thống LAN không dây. Phương pháp được thực hiện bởi trạm (station, STA) trong hệ thống LAN không dây theo một phương án của sáng chế bao gồm các bước: thiết lập thỏa thuận liên quan đến TWT bị hạn chế (restricted TWT, R-TWT); và truyền khung bao gồm trường thông tin TWT đến ít nhất một STA khác, trong đó, dựa trên việc các giá trị của tất cả các trường con TWT của trường thông tin TWT này đều được thiết lập thành 1 và việc trường con bộ nhận dạng dòng TWT của trường thông tin TWT này được thiết lập thành giá trị cụ thể, trường con TWT tiếp theo của trường thông tin TWT này có thể chỉ ra thông tin liên quan đến việc lập lịch lại cho SP R-TWT tương ứng với giá trị cụ thể này. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị trạm, đơn vị xử lý, và phương tiện phi chuyển tiếp đọc được bằng máy tính.

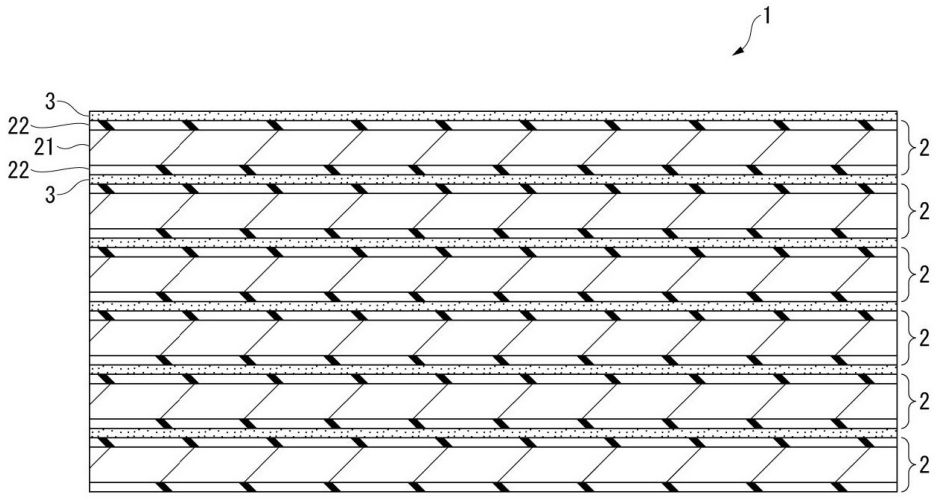
FIG. 20



(11) **113035 A**
(21) **1-2024-07400**
(22) 04/04/2023
(30) 2022-063471 06/04/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 01/10/2024
(86) PCT/JP2023/013935 04/04/2023
(87) WO2023/195465 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2024
(51) ***H01F 27/245***; *C22C 38/00; C22C 38/60; H02K 1/02; H01F 1/147; C21D 8/12; C23C 22/00*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) FUKUCHI Minako (JP); TAKEDA Kazutoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **LÕI NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến lõi nhiều lớp bao gồm nhiều tấm thép điện được xếp lớp lên nhau; và phần dính bám được bố trí giữa các tấm thép điện liền kề với nhau theo hướng xếp lớp và liên kết các tấm thép điện với nhau; và trong đó mỗi tấm trong số nhiều tấm thép điện bao gồm tấm thép nền và lớp phủ cách điện được tạo ra trên cả hai bề mặt của tấm thép nền, và độ cứng của chất dính bám tạo ra phần dính bám nằm trong khoảng từ 20 đến 150MPa.

FIG. 1

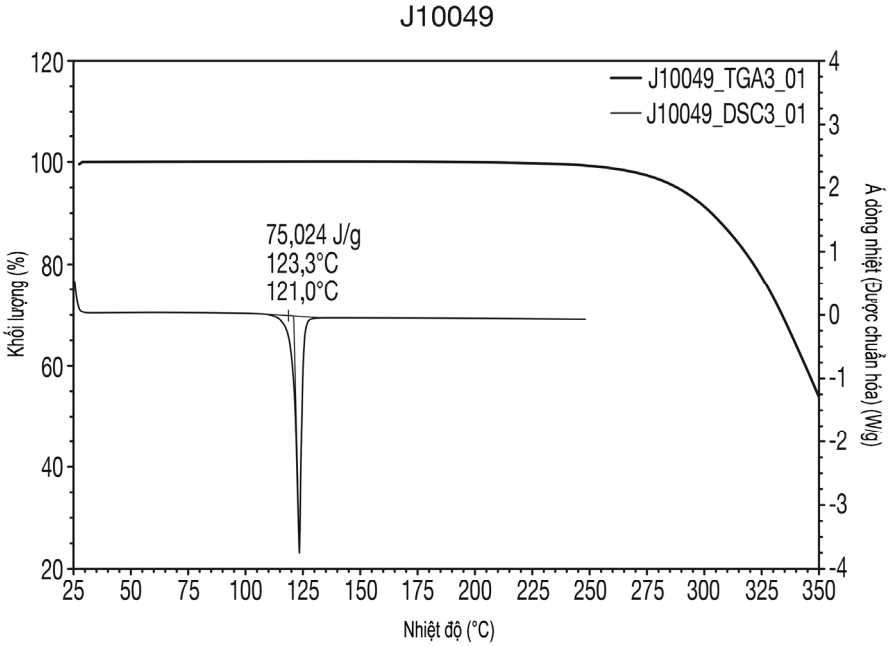


(11) **113036 A**
(21) **1-2024-07404**
(22) 06/03/2023
(30) 63/317,483 07/03/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 01/10/2024
(86) PCT/IB2023/052082 06/03/2023
(87) WO2023/170547 14/09/2023
(51) ***A61K 31/40****; A61K 9/00; A61P 25/24; A61K 45/06*

(71) **JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
1125 Trenton-Harbourton Road, Titusville, New Jersey 08560, United States of America
(72) SURMONT, Riccardo (BE); SCHMIDT, Mark (US); POPOVA, Vanina (BE); SAVITZ, Adam (US); MELKOTE, Rama (US); DREVETS, Wayne C. (US); GOPAL, Srihari (US); PEMBERTON, Darrel (GB); LAGISHETTY, Chakradhar (US); KEZIC, Iva (CZ)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TETRAHYDROFURAN SOLVAT CỦA ATICAPRANT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất tetrahydrofuran solvat của aticaprant và dược phẩm chứa chúng, mà hữu ích điều trị chứng rối loạn trầm cảm nặng sử dụng aticaprant.



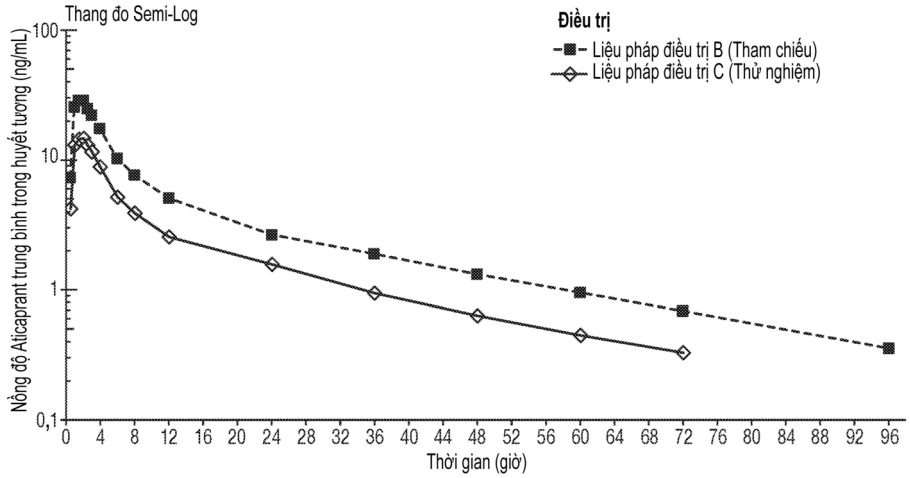
HÌNH 2

(11) **113037 A**
(21) **1-2024-07405**
(22) 06/03/2023
(30) 63/317,471 07/03/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 01/10/2024
(86) PCT/IB2023/052097 06/03/2023
(87) WO2023/170554 14/09/2023
(51) ***A61K 9/20****; A61P 25/24; A61K 31/40*

(71) **JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
1125 TRENTON-HARBOURTON ROAD, TITUSVILLE, New Jersey 08560, United States of America
(72) GOYVAERTS, Nicolaas Martha Felix (BE); SCHMIDT, Mark (US); POPOVA, Vanina (BE); SAVITZ, Adam J. (US); MELKOTE, Rama (US); DREVETS, Wayne C. (US); GOPAL, MD, Srihari (US); PEMBERTON, Darrel (GB); LAGISHETTY, Chakradhar (US); KEZIC, Iva (CZ); SAMTANI, Mahesh N. (US); HUYBRECHTS, Tom (BE); VAN DER AVOORT, Geert (BE); RAVELINGIEN, Matthieu (BE); MARCOS, Laura Martinez (ES); MARCOZZI, Tatiana (IT); JOKICEVIC, Katarina (RS)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA ATICAPRANT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược, bao gồm chế phẩm uống ở dạng viên nén, chứa aticaprant và phương pháp sử dụng chế phẩm này.



Liệu pháp điều trị B: 1×10 mg Chế phẩm đề xuất 1 được dùng vào buổi sáng, sau khi nhịn ăn ít nhất 10 giờ qua đêm.
Liệu pháp điều trị C: 1×5 mg Chế phẩm đề xuất 1 được dùng vào buổi sáng, sau khi nhịn ăn ít nhất 10 giờ qua đêm.

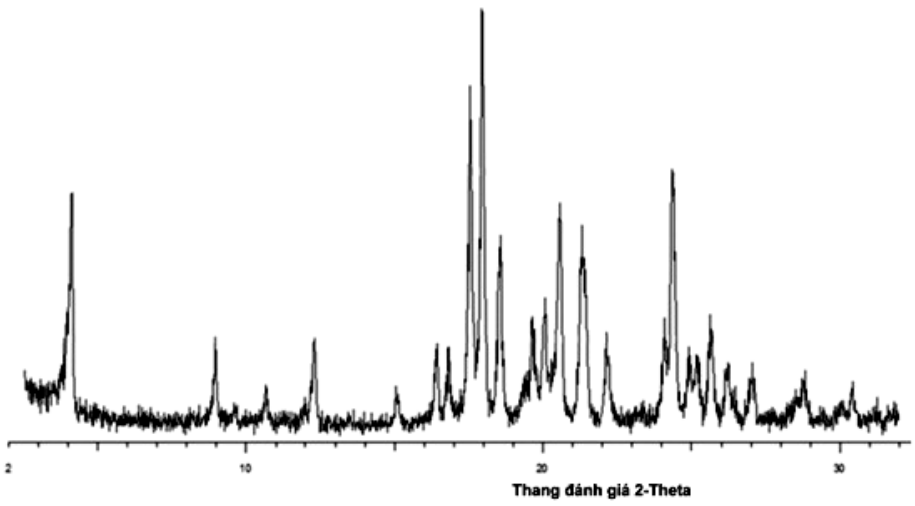
HÌNH 29

(11) **113038 A**
(21) **1-2024-07408**
(22) 06/03/2023
(30) 63/317,475 07/03/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 01/10/2024
(86) PCT/IB2023/052088 06/03/2023
(87) WO2023/170550 14/09/2023
(51) ***A61K 31/40****; A61K 9/00; A61P 25/24; A61K 45/06*

(71) **JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
1125 Trenton-Harbourton Road, Titusville, New Jersey 08560, United States of America
(72) FERNANDES, Philippe (FR); SCHMIDT, Mark (US); POPOVA, Vanina (BE); SAVITZ, Adam (US); MELKOTE, Rama (US); DREVETS, Wayne C. (US); GOPAL, Srihari (US); PEMBERTON, Darrel (GB); LAGISHETTY, Chakradhar (US); KEZIC, Iva (CZ)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA ATICAPRANT ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG RỐI LOẠN TRẦM CẢM NẶNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các dạng tinh thể của aticaprant để điều trị chứng rối loạn trầm cảm nặng ở bệnh nhân trước đó đáp ứng không đầy đủ với liệu pháp thuốc chống trầm cảm khác. Theo một khía cạnh, bệnh nhân mắc chứng mất khả năng cảm nhận được niềm vui.



HÌNH 1

(11) **113039 A**
(21) **1-2024-07444**
(22) 26/05/2021
(43) 25/07/2025
(85) 26/05/2021
(86) PCT/US2021/034172 26/05/2021
(87) WO2021/262378 A1 30/12/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2023
(51) ***H04B 7/06***; *H04W 36/14*
(62) 1-2023-00478
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) WU, Yongle (CN); LAGHATE, Mihir Vijay (IN); MESHKATI, Farhad (US); CHALLA, Raghu Narayan (US); VATTIKONDA, Jyothi Kiran (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và máy truyền thông không dây, phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị người dùng, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng có thể đo chùm, theo cấu hình đo, để xác định giá trị điều kiện kênh của chùm, sửa đổi giá trị điều kiện kênh dựa ít nhất một phần vào ít nhất một trong số một hoặc nhiều đặc tính chùm, giá trị độ lợi điều hướng chùm thu được, hoặc ước tính giá trị độ lợi điều hướng chùm, và truyền, đến trạm gốc, báo cáo đo chỉ báo giá trị điều kiện kênh được sửa đổi. Một số khía cạnh khác cũng được đề xuất.

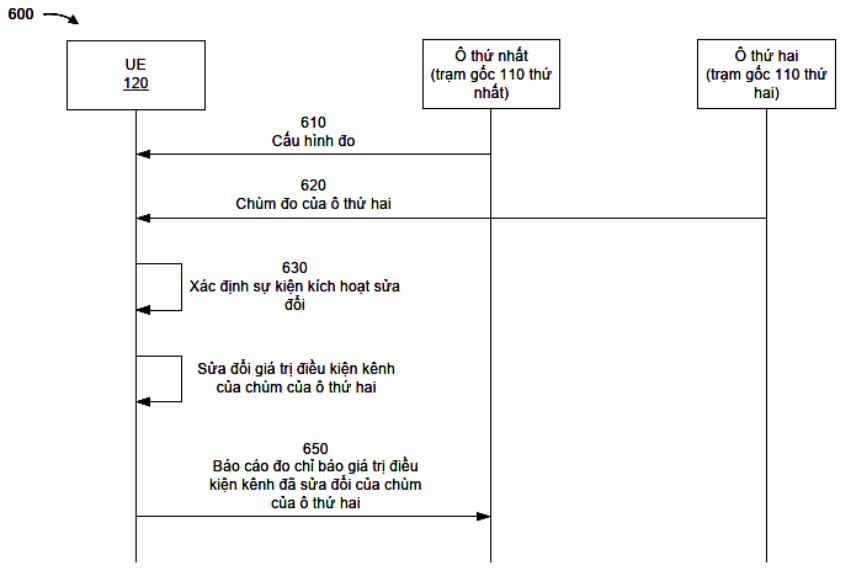


Fig.6

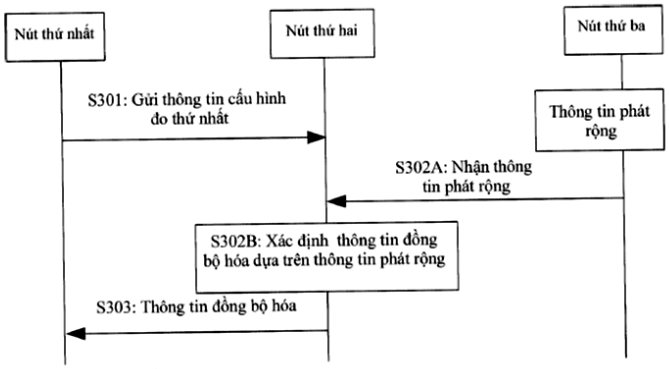
(11) **113040 A**
(21) **1-2024-07453**
(22) 12/12/2022
(30) 202210211057.0 04/03/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 03/10/2024
(86) PCT/CN2022/138403 12/12/2022
(87) WO2023/165211 07/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2024
(51) ***H04W 4/80****; H04W 4/40*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CHENG, Bo (CN); WANG, Jian (CN); SUN, Defu (CN); CHENG, Xingqing (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG CHIP, ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Các phương án của sáng chế thuộc về lĩnh vực công nghệ truyền thông, và đề xuất phương pháp truyền thông, máy truyền thông, hệ thống chip, đầu cuối, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Theo phương pháp này, nút thứ nhất có thể gửi thông tin cấu hình đo thứ nhất tới nút thứ hai (S301), trong đó thông tin cấu hình đo thứ nhất chỉ báo để đo thông tin đồng bộ hóa của nút thứ ba trên kênh thứ nhất. Hơn nữa, nút thứ hai có thể thu nhận thông tin đồng bộ hóa (S302), và nút thứ nhất nhận thông tin đồng bộ hóa từ nút thứ hai (S303), trong đó thông tin đồng bộ hóa có thể chỉ báo một hoặc nhiều thông tin trong số các thông tin sau đây của nút thứ ba: thông tin đồng bộ hóa thời gian, thông tin đồng bộ hóa tần số, thông tin tập hợp miền truyền thông đồng bộ hóa, công suất tín hiệu chuẩn được nhận (Reference Signal Received Power - RSRP), chất lượng tín hiệu chuẩn được nhận (Reference Signal Received Quality - RSRQ), tỷ lệ tín hiệu so với nhiễu cộng tạp âm (Signal To Interference Plus Noise Ratio - SINR), hoặc bộ chỉ báo cường độ tín hiệu được nhận (Received Signal Strength Indicator - RSSI). Theo cách này, sự đồng bộ hóa thời gian-tần số giữa các nút khác nhau trong hệ thống truyền thông có thể được thực thi, nhiễu giữa các nút khác nhau có thể được giảm bớt một cách hiệu quả, và hiệu năng truyền thông hệ thống có thể được cải thiện.

FIG. 3

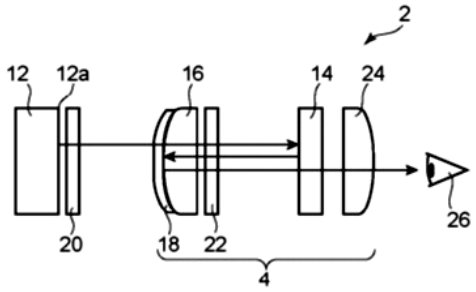


(11) **113041 A**
(21) **1-2024-07463**
(22) 24/02/2023
(30) 2022-077634 10/05/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 03/10/2024
(86) PCT/JP2023/006727 24/02/2023
(87) WO2023/176360 A1 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2025
(51) ***G02B 27/02****; G02B 5/30*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ PHẬN THẤU KÍNH, TẤM MỎNG, THÂN HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận thấu kính (4) mà có thể đạt được sự giảm về trọng lượng của cặp kính bảo hộ VR và cải thiện về độ rõ nét của nó. Bộ phận thấu kính theo một phương án của sáng chế là bộ phận thấu kính được sử dụng trong hệ thống hiển thị (2) được tạo cấu hình để hiển thị hình ảnh tới người dùng, bộ phận thấu kính bao gồm: phần phản xạ (14) bao gồm chi tiết phân cực loại phản xạ và chi tiết phân cực loại hấp thụ được bố trí ở phía trước của chi tiết phân cực loại phản xạ, phần phản xạ được tạo cấu hình phản xạ ánh sáng, mà đã được phát ra tới phía trước từ bề mặt hiển thị (12a) của thành phần hiển thị (12) được tạo cấu hình để hiển thị hình ảnh, và đã được đi qua chi tiết phân cực và chi tiết λ/4 thứ nhất; phần thấu kính thứ nhất (16) được bố trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và phần phản xạ; gương tráng bạc một nửa được bố trí giữa thành phần hiển thị và phần thấu kính thứ nhất, gương tráng bạc một nửa được tạo cấu hình để truyền ánh sáng được phát ra từ thành phần hiển thị và để phản xạ ánh sáng được phản xạ bởi phần phản xạ về phía phần phản xạ; và chi tiết λ/4 thứ hai được bố trí trên đường quang học giữa gương tráng bạc một nửa và phần phản xạ, trong đó bộ phận cực loại hấp thụ để tạo nên chi tiết phân cực loại hấp thụ có độ dày là 8 μm hoặc thấp hơn.

FIG. 1

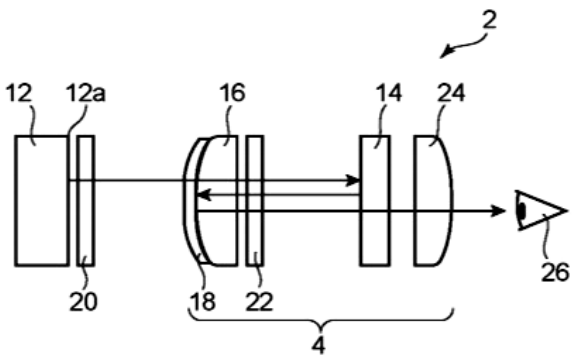


(11) **113042 A**
(21) **1-2024-07464**
(22) 24/02/2023
(30) 2022-077657 10/05/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 03/10/2024
(86) PCT/JP2023/006729 24/02/2023
(87) WO2023/176361 A1 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2025
(51) ***G02B 27/02***
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ, THÂN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hiển thị (2) mà có thể đạt được sự giảm về trọng lượng của cặp kính bảo hộ VR và cải thiện về độ rõ nét của nó. Hệ thống hiển thị bao gồm: thành phần hiển thị (12) có bề mặt hiển thị (12a) được tạo cấu hình để phát ra ánh sáng biểu diễn hình ảnh tới phía trước qua chi tiết phân cực; phần phản xạ (14) được bố trí ở phía trước của thành phần hiển thị, phần phản xạ bao gồm chi tiết phân cực loại phản xạ và được tạo cấu hình để phản xạ ánh sáng được phát ra từ thành phần hiển thị; phần thấu kính thứ nhất (16) được bố trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và phần phản xạ; gương tráng bạc một nửa (18) được bố trí giữa thành phần hiển thị và phần thấu kính thứ nhất, gương tráng bạc một nửa được tạo cấu hình để truyền ánh sáng được phát ra từ thành phần hiển thị và để phản xạ ánh sáng được phản xạ bởi phần phản xạ về phía phần phản xạ; chi tiết λ/4 thứ nhất được bố trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và gương tráng bạc một nửa; và chi tiết λ/4 thứ hai được bố trí trên đường quang học giữa gương tráng bạc một nữa và phần phản xạ. Chi tiết λ/4 thứ nhất và chi tiết λ/4 thứ hai đều thỏa mãn Re(450)/Re(550)<0,90.

Fig.1



(11) **113043 A**
(21) **1-2024-07465**
(22) 24/02/2023
(30) 2022-077659 10/05/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 03/10/2024
(86) PCT/JP2023/006731 24/02/2023
(87) WO2023/176363 A1 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2025
(51) ***G02B 27/02***
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) GOTO Shusaku (JP); HAYASHI Daisuke (JP); KITAGAWA Takeharu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ, THÂN HIỂN THỊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hiển thị mà có thể đạt được sự giảm về trọng lượng của cặp kính bảo hộ VR và cải thiện về độ rõ nét của nó. Hệ thống hiển thị bao gồm: thành phần hiển thị (12) có bề mặt hiển thị được tạo cấu hình để phát ra ánh sáng biểu diễn hình ảnh tới phía trước qua chi tiết phân cực; phần phản xạ (14) được bố trí ở phía trước của thành phần hiển thị, phần phản xạ bao gồm chi tiết phân cực loại phản xạ (14a) và được tạo cấu hình để phản xạ ánh sáng phát ra từ thành phần hiển thị; phần thấu kính thứ nhất được bố trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và phần phản xạ; gương tráng bạc một nửa (18) được bố trí giữa thành phần hiển thị và phần thấu kính thứ nhất, gương tráng bạc một nửa được tạo cấu hình để truyền ánh sáng phát ra từ thành phần hiển thị và để phản xạ ánh sáng được phản xạ bởi phần phản xạ về phía phần phản xạ; chi tiết λ/4 thứ nhất được bố trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và gương tráng bạc một nửa; và chi tiết λ/4 thứ hai được bố trí trên đường quang học giữa gương tráng bạc một nửa và phần phản xạ. Trục chậm của chi tiết λ/4 thứ nhất và trục chậm của chi tiết λ/4 thứ hai được bố trí sao cho về cơ bản song song với nhau.

Fig.2(a)

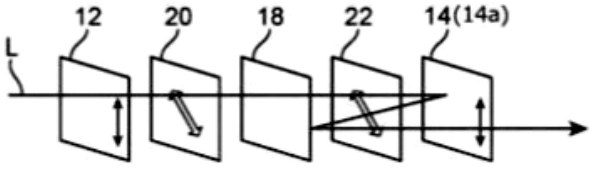
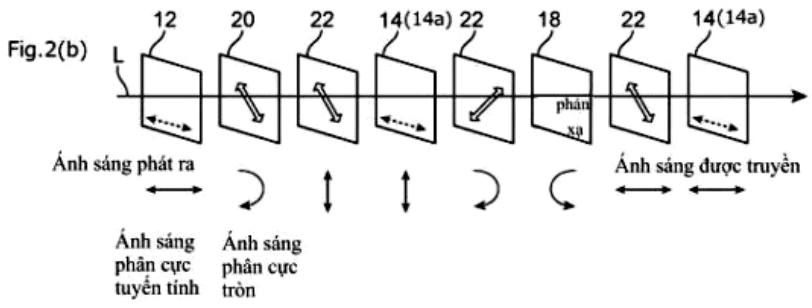


Fig.2(b)



(11) **113044 A**
(21) **1-2024-07466**
(22) 24/02/2023
(30) 2022-077658 10/05/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 03/10/2024
(86) PCT/JP2023/006730 24/02/2023
(87) WO2023/176362 A1 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2025
(51) ***G02B 27/02***
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) GOTO Shusaku (JP); HAYASHI Daisuke (JP); KITAGAWA Takeharu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ, THÂN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hiển thị mà có thể đạt được sự giảm về trọng lượng của cặp kính bảo hộ VR và cải thiện về độ rõ nét của nó. Hệ thống hiển thị bao gồm: thành phần hiển thị (12) có bề mặt hiển thị được tạo cấu hình để phát ra ánh sáng biểu diễn hình ảnh tới phía trước qua chi tiết phân cực; phần phản xạ (14) được bố trí ở phía trước của thành phần hiển thị, phần phản xạ bao gồm chi tiết phân cực loại phản xạ (14a) và được tạo cấu hình để phản xạ ánh sáng phát ra từ thành phần hiển thị; phần thấu kính thứ nhất được bố trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và phần phản xạ; gương tráng bạc một nửa (18) được bố trí giữa thành phần hiển thị và phần thấu kính thứ nhất, gương tráng bạc một nửa được tạo cấu hình để truyền ánh sáng phát ra từ thành phần hiển thị và để phản xạ ánh sáng phản xạ bởi phần phản xạ về phía phần phản xạ; chi tiết λ/4 thứ nhất được bố trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và gương tráng bạc một nửa; và chi tiết λ/4 thứ hai được bố trí trên đường quang học giữa gương tráng bạc một nửa và phần phản xạ. Trục chậm của chi tiết λ/4 thứ nhất và trục chậm của chi tiết λ/4 thứ hai được bố trí sao cho về cơ bản vuông góc với nhau.

Fig.2(a)

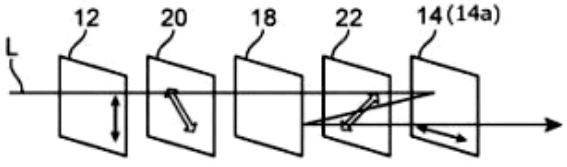
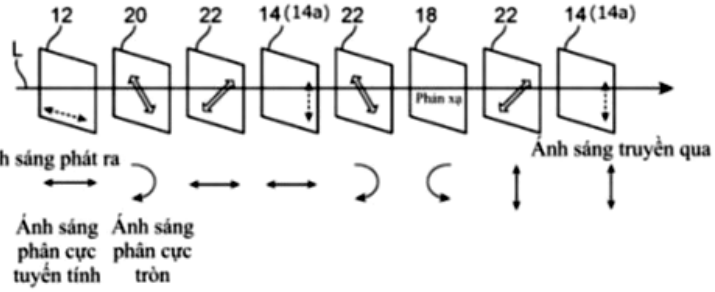


Fig.2(b)



(11) **113045 A**
(21) **1-2024-07491**
(22) 11/04/2023
(30) 2022-067363 15/04/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 04/10/2024
(86) PCT/JP2023/014781 11/04/2023
(87) WO2023/199924 A1 19/10/2023
(51) ***H01B 1/22****; H01B 1/00; C08K 3/08; C08L 63/00*
(71) **THREEBOND CO., LTD.** (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan
(72) Satoru ENDO (JP); Takashi SUZUKI (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) KEO DÁN DẪN ĐIỆN VÀ SẢN PHẨM ĐÓNG RẮN

(57) Sáng chế đề cập đến keo dán dẫn điện bao gồm các thành phần từ (A) đến (C) sau đây:
thành phần (A): nhựa epoxy;
thành phần (B): chất đóng rắn ẩn; và
thành phần (C): bột kim loại cấu trúc tinh thể dạng tấm có đường kính hạt trung bình từ 0,6 đến 1,4 μm.
Cụ thể, sáng chế đề cập đến keo dán dẫn điện có thể đạt được cả khả năng dẫn điện và độ bền kết dính ở sản phẩm đóng rắn thu được.

(11) **113046 A**
(21) **1-2024-07495**
(22) 05/04/2023
(30) 63/327,943 06/04/2022 US
18/295,728 04/04/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 04/10/2024
(86) PCT/US2023/017629 05/04/2023
(87) WO2023/196431 12/10/2023
(51) ***G01R 1/067**; G01R 1/073*

(71) **MICROFABRICA INC.** (US)
7911 Haskell Avenue Van Nuys, California 91406, United State of America
(72) VEERAMANI, Arun S. (IN); WU, Ming Ting (US); SMALLEY, Dennis R. (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐẦU DÒ CÓ PHẦN TỬ LÒ XO KHÔNG LỆCH PHẲNG ĐỂ TIẾP XÚC VỚI LINH KIỆN ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐẦU DÒ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG ĐẦU DÒ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới mảng đầu dò và đầu dò để tạo ra tiếp xúc giữa hai phần tử mạch điện tử. Theo sáng chế, mảng đầu dò để tạo ra tiếp xúc với các linh kiện điện tử bao gồm các đầu dò để tạo ra tiếp xúc giữa hai phần tử mạch điện tử và cấu hình gắn và giữ tấm mảng. Các đầu dò có thể bao gồm các chi tiết giữ dưới nhô ra từ thân đầu dò với kích thước và cấu hình để giới hạn phạm vi theo chiều dọc mà các đầu dò có thể được cắm vào các lỗ đầu dò tấm của tấm mảng và chi tiết giữ trên bao gồm ít nhất một chi tiết dạng tai nhô ra theo chiều ngang từ thân của đầu dò ở mức bên trên và được bố trí có khoảng cách theo chiều dọc với chi tiết giữ dưới; và trong đó sau khi định vị theo chiều dọc chi tiết giữ trên bên trên lỗ đầu dò tấm trên tấm mảng, chi tiết giữ trên trải qua dịch chuyển ngang sao cho chi tiết giữ trên không còn có thể dẫn theo chiều dọc qua lỗ đầu dò tấm trên tấm mảng.

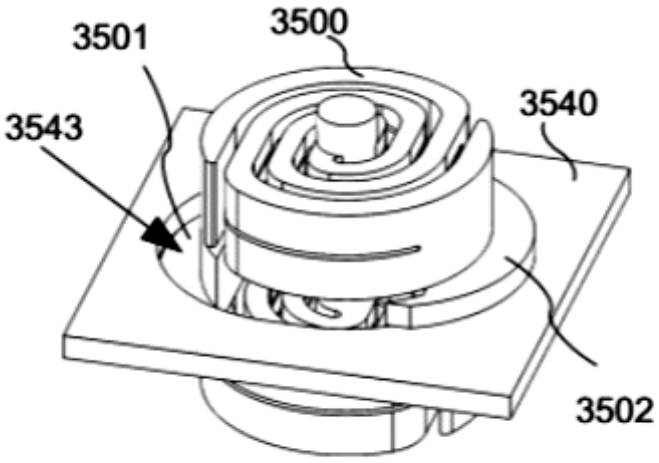
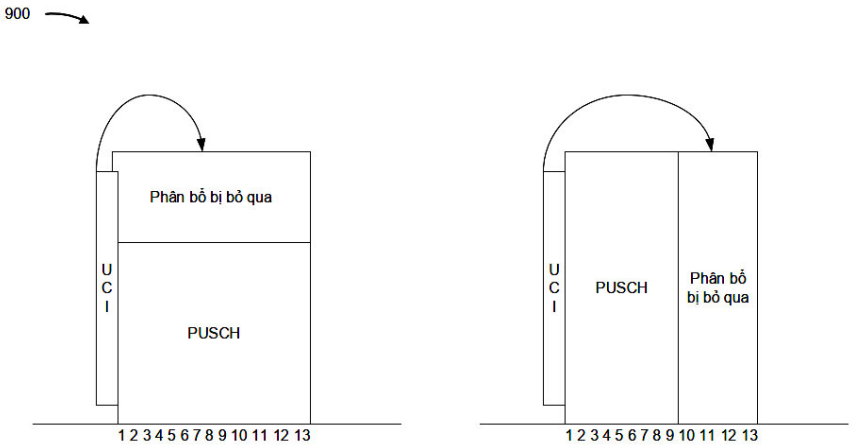


Fig.5E

(11) **113047 A**
(21) **1-2024-07496**
(22) 06/04/2023
(30) 17/659,433 15/04/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 04/10/2024
(86) PCT/US2023/017758 06/04/2023
(87) WO2023/200673 A1 19/10/2023
(51) ***H04W 72/115****; H04W 72/21; H04W 72/1268*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) MAAMARI, Diana (US); LIN, Yih-Hao (TW); HANDE, Prashanth Haridas (US); SUN, Jing (US); MONDET, Mickael (FR); XU, Huilin (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và thực thể mạng để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu cấp phép cho kênh vật lý đường lên. UE có thể chọn tài nguyên bị bỏ qua bao gồm một hoặc nhiều tài nguyên tần số hoặc tài nguyên thời gian trong cấp phép để bỏ qua truyền thông trên vật lý đường lên. UE có thể phát thông tin điều khiển đường lên (UCI) chỉ báo tài nguyên bị bỏ qua hoặc tài nguyên không bị bỏ qua của cấp phép. UE có thể phát lượt truyền thông bằng cách sử dụng các tài nguyên không bị bỏ qua chứ không phải các tài nguyên bị bỏ qua. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 9

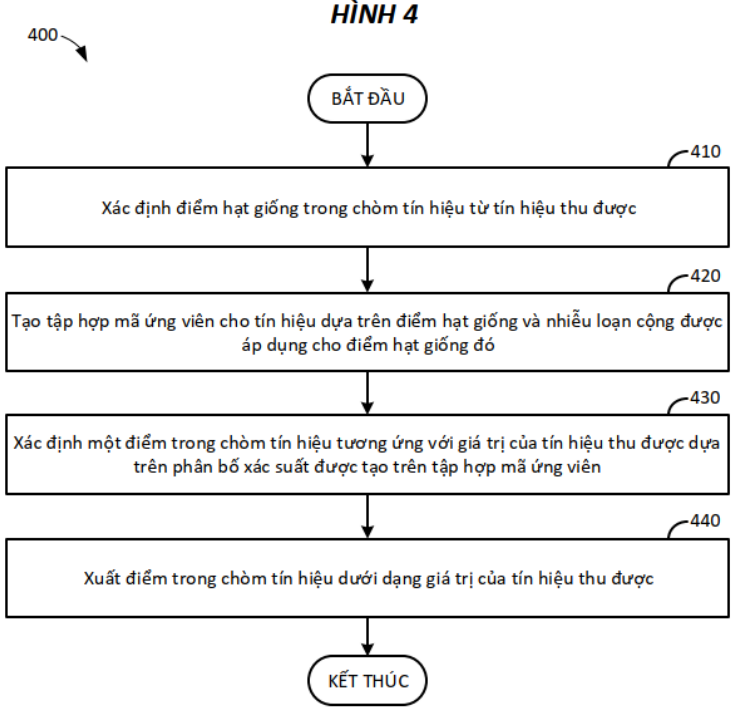
(11) **113048 A**
(21) **1-2024-07497**
(22) 17/02/2023
(30) 63/363,031 15/04/2022 US
18/155,454 17/01/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 04/10/2024
(86) PCT/US2023/062782 17/02/2023
(87) WO2023/201134 A1 19/10/2023
(51) ***H04L 25/06***; *H04B 7/0413*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) PESCHL, Markus (AT); WORRALL, Daniel (GB); BEHBOODI, Arash (DE); BONDESAN, Roberto (IT); SADEGHI, Pouriya (US); BARGHI, Sanaz (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh nhất định của sáng chế cung cấp các kỹ thuật và máy giải ánh xạ tín hiệu đến điểm trong chòm tín hiệu. Phương pháp truyền thông không dây ví dụ nhìn chung bao gồm xác định (410) điểm hạt giống trong chòm tín hiệu từ tín hiệu thu được. Tập hợp mã ứng viên cho tín hiệu được tạo (420) dựa trên điểm hạt giống và nhiễu loạn cộng được áp dụng cho điểm hạt giống đó. Một điểm trong chòm tín hiệu tương ứng với giá trị của tín hiệu thu được được xác định (430) dựa trên phân bố xác suất được tạo trên tập hợp mã ứng viên. Nhìn chung, điểm được xác định tương ứng với mã trong tập hợp mã ứng viên có xác suất cao nhất trong phân phối xác suất. Điểm trong chòm tín hiệu được xuất (440) dưới dạng giá trị của tín hiệu thu được. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống xử lý để truyền thông không dây.

HÌNH 4



(11) **113049 A**
(21) **1-2024-07498**
(22) 05/04/2023
(30) 63/327,937 06/04/2022 US
18/295,716 04/04/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 04/10/2024
(86) PCT/US2023/017625 05/04/2023
(87) WO2023/196427 12/10/2023
(51) ***G01R 1/067****; G01R 1/073*

(71) **MICROFABRICA INC.** (US)
7911 Haskell Avenue Van Nuys, California 91406, United State of America
(72) VEERAMANI, Arun S. (IN); WU, Ming Ting (US); SMALLEY, Dennis R. (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐẦU DÒ CÓ PHẦN TỬ LÒ XO KHÔNG LỆCH PHẲNG ĐỂ TIẾP XÚC VỚI LINH KIỆN ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐẦU DÒ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG ĐẦU DÒ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới mảng đầu dò và đầu dò để tạo ra tiếp xúc giữa hai phần tử mạch điện tử. Theo sáng chế, mảng đầu dò để tạo ra tiếp xúc với các linh kiện điện tử bao gồm các đầu dò để tạo ra tiếp xúc giữa hai phần tử mạch điện tử và cấu hình gắn và giữ tấm mảng kép. Các đầu dò có thể bao gồm các chi tiết giữ dưới nhô ra từ thân đầu dò với kích thước và cấu hình để giới hạn phạm vi theo chiều dọc mà các đầu dò có thể được cắm vào các lỗ đầu dò tấm của tấm mảng và chi tiết giữ trên có cấu hình ngang được định cỡ để dẫn qua phần mở rộng được tạo bởi chi tiết thành bên của lỗ đầu dò tấm khi được định vị thẳng hàng và sau khi định vị theo chiều dọc chi tiết giữ trên bên trên phần mở rộng, chi tiết giữ trải qua dịch chuyển so với lỗ đầu dò tấm trên sao cho chi tiết giữ trên không còn có thể dẫn theo chiều dọc qua phần mở rộng của lỗ đầu dò tấm trên.

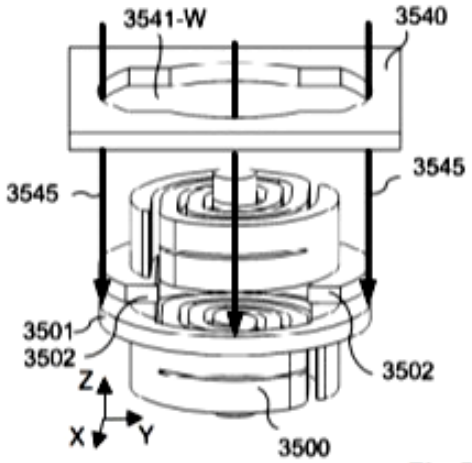


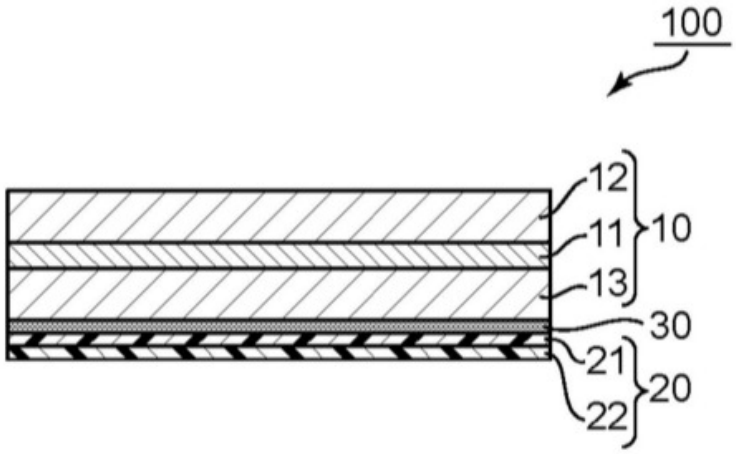
Fig.5C

(11) **113050 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-07499**
(22) 04/10/2024
(30) 2023-174732 06/10/2023 JP
(51) ***G02B 5/30***
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) Shotaro KAWANAKA (JP); Keiji NAGAHATA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM MỎNG QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH BAO GỒM TẤM MỎNG QUANG HỌC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng quang học (100) mà bao gồm lớp cố định căn thẳng tinh thể lỏng, và triệt tiêu biến dạng của mỗi trong số các lớp cố định căn thẳng tinh thể lỏng tại thời điểm chuyển chúng khi sản xuất và có thể được sản xuất với hiệu suất cao. Tấm mỏng quang học này bao gồm: tấm phân cực (10) gồm kính phân cực (11); và lớp làm chậm (20) được phân lớp trên tấm phân cực qua lớp kết dính, trong đó lớp làm chậm bao gồm, theo thứ tự này từ phía tấm phân cực, lớp cố định căn thẳng tinh thể lỏng thứ nhất (21), và lớp cố định căn thẳng tinh thể lỏng thứ hai (22), trong đó lớp làm chậm nói chung có một trong số chức năng phân cực tròn hoặc chức năng phân cực elip, và tương quan Re(450)<Re(550)<Re(650), trong đó lớp kết dính có độ cứng lớn hơn hoặc bằng 50 MPa, môđun đàn hồi lớn hơn hoặc bằng 800 MPa, và tải ấn lõm lớn hơn hoặc bằng 900 MPa.

FIG. 1

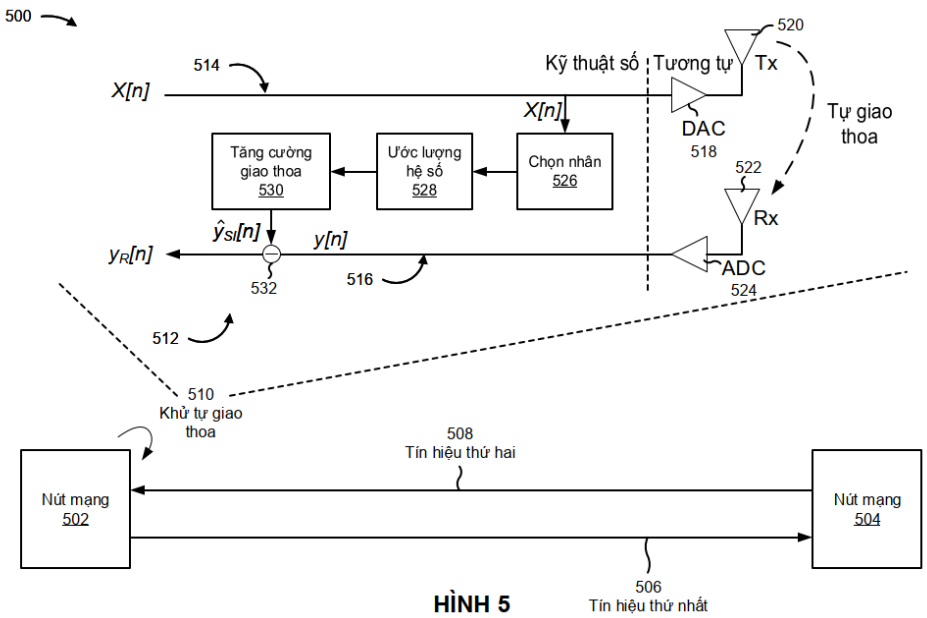


(11) **113051 A**
(21) **1-2024-07500**
(22) 31/03/2023
(30) 63/363,084 15/04/2022 US
18/147,494 28/12/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 04/10/2024
(86) PCT/US2023/017161 31/03/2023
(87) WO2023/200614 A1 19/10/2023
(51) ***H04B 1/525***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) SIM, Min Soo (KR); NAM, Wooseok (KR); FAN, Zhifei (US); AHUJA, Shubham (IN); DOROSENCO, Alexander (US); LUO, Tao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI NÚT MẠNG**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là nút mạng và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi nút mạng. Theo một số khía cạnh, nút mạng có thể phát tín hiệu thứ nhất theo cấu hình song công toàn phần. Nút mạng có thể thu tín hiệu thứ hai bao gồm truyền thông và tự giao thoa liên quan đến tín hiệu thứ nhất, trong đó bước thu tín hiệu thứ hai bao gồm bước khử nhiễu tự giao thoa dựa ít nhất một phần trên thủ tục khử giao thoa phi tuyến tính (NLIC) liên kết với tập hợp con các nhân của tập hợp các nhân ứng viên phi tuyến tính tương ứng với mô hình tự giao thoa phi tuyến tính. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 5

(11) **113052 A**
(21) **1-2024-07501**
(22) 05/04/2023
(30) 63/327,926 06/04/2022 US
18/295,712 04/04/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 04/10/2024
(86) PCT/US2023/017623 05/04/2023
(87) WO2023/196425 12/10/2023
(51) ***G01R 1/067**; G01R 1/073*

(71) **MICROFABRICA INC.** (US)
7911 Haskell Avenue Van Nuys, CA 91406, United State of America
(72) VEERAMANI, Arun, S. (IN); WU, Ming Ting (US); SMALLEY, Dennis, R. (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐẦU DÒ CÓ PHẦN TỬ LÒ XO KHÔNG LỆCH PHẲNG ĐỂ TIẾP XÚC VỚI LINH KIỆN ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐẦU DÒ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG ĐẦU DÒ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới mảng đầu dò và đầu dò để tạo ra tiếp xúc giữa hai phần tử mạch điện tử. Theo sáng chế, mảng đầu dò để tạo ra tiếp xúc với các linh kiện điện tử bao gồm các đầu dò để tạo ra tiếp xúc giữa hai phần tử mạch điện tử và cấu hình gắn và giữ tấm mảng kép. Các đầu dò có thể bao gồm các chi tiết giữ dưới nhô ra từ thân đầu dò với kích thước và cấu hình để giới hạn phạm vi theo chiều dọc mà các đầu dò có thể được cắm vào các lỗ đầu dò tấm trên tấm mảng dưới và chi tiết giữ trên nhô ra theo chiều ngang từ thân đầu dò và trải qua dịch chuyển ngang so với lỗ đầu dò tấm trên sao cho chi tiết giữ trên không còn có thể dẫn theo chiều dọc qua phần mở rộng của lỗ đầu dò tấm trên trên tấm mảng trên.

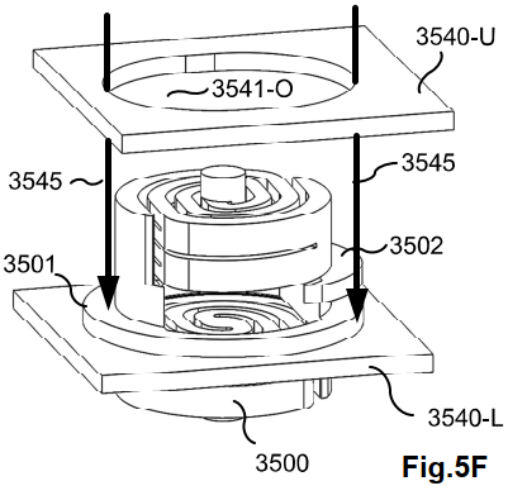


Fig.5F

(11) **113053 A**
(21) **1-2024-07502**
(22) 08/03/2023
(30)

2022-039286	14/03/2022	JP
2022-039285	14/03/2022	JP
2022-077633	10/05/2022	JP
2022-077634	10/05/2022	JP
2022-077632	10/05/2022	JP
2022-077631	10/05/2022	JP
2022-077657	10/05/2022	JP
2022-077658	10/05/2022	JP
2022-077659	10/05/2022	JP
2022-077676	10/05/2022	JP
2022-077677	10/05/2022	JP
2022-077678	10/05/2022	JP
2022-077679	10/05/2022	JP
2022-212220	28/12/2022	JP

(43) 25/07/2025
(85) 04/10/2024
(86) PCT/JP2023/008812 08/03/2023
(87) WO2023/176627 A1 21/09/2023

(51) ***G02B 27/02****; H10K 59/00; G02B 3/00; G02B 5/00; G02B 5/08; G02B 5/30; G02C 7/00; G02F 1/13; G02F 1/13363; G02F 1/1337; G09F 9/00; H04N 5/64; H04N 5/66; H05B 33/02; H05B 33/10; H05B 33/24; H04N 13/344; H04N 13/346; H10K 50/00; G02B 13/00; G02B 17/08*

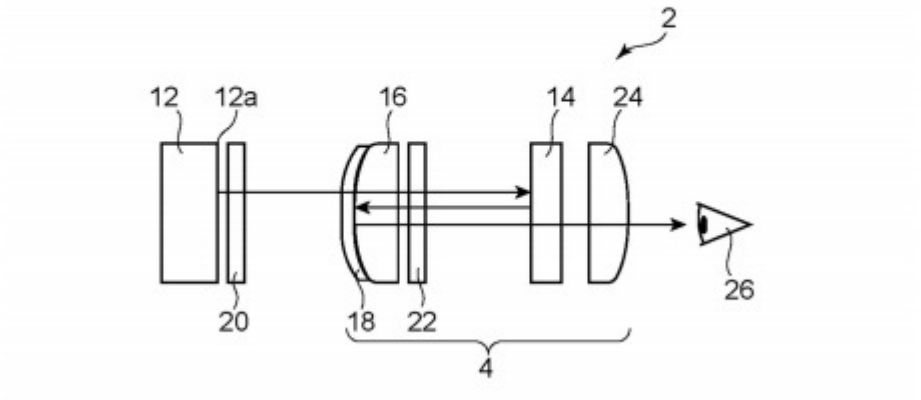
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) NAMBARA Takuya (JP); GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ, THÂN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hiển thị (2) mà có thể đạt được sự giảm về trọng lượng của cặp kính bảo vệ VR và nâng cao độ rõ nét của nó. Hệ thống hiển thị theo phương án của sáng chế là hệ thống hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị hình ảnh tới người dùng, bao gồm: thành phần hiển thị (12) có bề mặt hiển thị được tạo cấu hình để phát ra ánh sáng biểu diễn hình ảnh tới phía trước qua chi tiết phân cực; phần phản xạ (14) được bố trí ở phía trước của thành phần hiển thị, phần phản xạ bao gồm chi tiết phân cực loại phản xạ và được tạo cấu hình để phản xạ ánh sáng phát ra từ thành phần hiển thị; phần thấu kính thứ nhất (16) được bố trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và phần phản xạ; gương tráng bạc một nửa (18) được bố trí giữa thành phần hiển thị và phần thấu kính thứ nhất, gương tráng bạc một nửa được tạo cấu hình để truyền ánh sáng phát ra từ thành phần hiển thị và phản xạ ánh sáng được phản xạ bởi phần phản xạ về phía phần phản xạ; chi tiết λ/4 thứ nhất được bố trí trên đường

quang học giữa thành phần hiển thị và gương tráng bạc một nửa; và chi tiết λ/4 thứ hai được bố trí trên đường quang học giữa gương tráng bạc một nửa và phần phản xạ, trong đó chi tiết λ/4 thứ nhất và chi tiết λ/4 thứ hai được bố trí sao cho góc được tạo nên bởi trục chậm của chi tiết λ/4 thứ nhất và trục chậm của chi tiết λ/4 thứ hai là 7° hoặc thấp hơn hoặc từ 83° đến 97°.

FIG. 1



(11) **113054 A**
(21) **1-2024-07503**
(22) 05/04/2023
(30) 63/328,661 07/04/2022 US
18/295,721 04/04/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 04/10/2024
(86) PCT/US2023/017626 05/04/2023
(87) WO2023/196428 12/10/2023
(51) ***G01R 1/067**; G01R 1/073*

(71) **MICROFABRICA INC.** (US)
7911 Haskell Avenue Van Nuys, California 91406, United States of America
(72) VEERAMANI, Arun S. (IN); WU, Ming Ting (US); SMALLEY, Dennis R. (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐẦU DÒ CÓ PHẦN TỬ LÒ XO KHÔNG LỆCH PHẲNG ĐỂ TIẾP XÚC VỚI LINH KIỆN ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐẦU DÒ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG ĐẦU DÒ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới mảng đầu dò và đầu dò để tạo ra tiếp xúc với các linh kiện điện tử, trong đó mảng đầu dò bao gồm các đầu dò để tạo ra tiếp xúc giữa hai phần tử mạch điện tử và cấu hình gắn và giữ tấm mảng. Các đầu dò có thể bao gồm các chi tiết giữ dưới nhô ra từ thân đầu dò với kích thước và cấu hình để giới hạn phạm vi theo chiều dọc mà các đầu dò có thể được cắm vào các lỗ đầu dò tấm của tấm mảng và chi tiết giữ trên, kết hợp với thân đầu dò, có thể được làm thích ứng để đạt được cấu hình ngang được định cỡ để đi qua lỗ và sau đó quay về theo cách đàn hồi cấu hình không có khả năng đi qua lỗ để giữ đầu dò và tấm mảng với nhau.

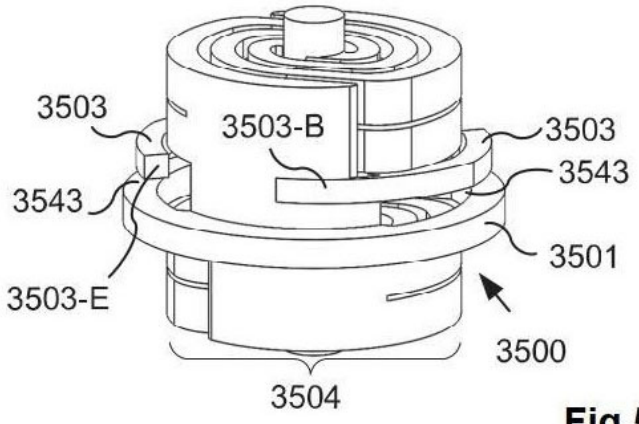


Fig.5A2

(11) **113055 A**
(21) **1-2024-07504**
(22) 05/04/2023
(30) 63/328,677 07/04/2022 US
18/295,748 04/04/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 04/10/2024
(86) PCT/US2023/017636 05/04/2023
(87) WO2023/196438 12/10/2023
(51) ***G01R 1/067****; G01R 1/073*

(71) **MICROFABRICA INC.** (US)
7911 Haskell Avenue Van Nuys, California 91406, United States of America
(72) VEERAMANI, Arun S. (IN); WU, Ming Ting (US); SMALLEY, Dennis R. (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐẦU DÒ CÓ PHẦN TỬ LÒ XO KHÔNG LỆCH PHẲNG ĐỂ TIẾP XÚC VỚI LINH KIỆN ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐẦU DÒ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG ĐẦU DÒ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới đầu dò để tạo ra tiếp xúc giữa hai phần tử mạch điện tử bao gồm một dấu hiệu được chọn từ nhóm bao gồm: (A) ít nhất một đầu mút thứ nhất và tay đòn đầu mút thứ hai đỡ phần tử mắc rẽ để tạo ra mối nối điện với ít nhất một trụ dừng trong khi mắc rẽ dòng điện ra khỏi phần tử lò xo của đầu dò để nối trụ dừng tương ứng và đỡ tay đòn đầu mút tương ứng, và (B) cả tay đòn đầu mút thứ nhất và tay đòn đầu mút thứ hai đều đỡ phần tử mắc rẽ tương ứng để tạo ra mối nối điện với ít nhất một trụ dừng tương ứng trong khi mắc rẽ dòng điện ra khỏi phần tử lò xo tương ứng để nối trụ dừng tương ứng và đỡ tay đòn đầu mút tương ứng.

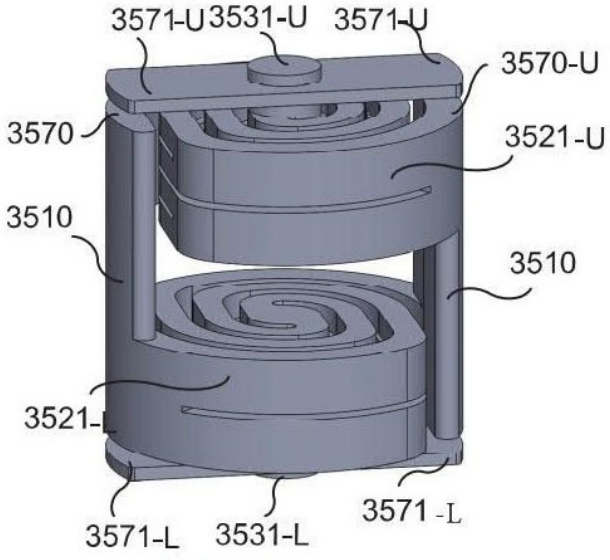


Fig.5A1

(11) **113056 A**
(21) **1-2024-07509**
(22) 03/03/2023
(30) 63/316,805 04/03/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 04/10/2024
(86) PCT/EP2023/055457 03/03/2023
(87) WO2023/166185 07/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2024
(51) ***H04L 5/00***
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) NILSSON, Andreas (SE); TIDESTAV, Claes (SE); GAO, Shiwei (CA); MURUGANATHAN, Siva (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, NÚT MẠNG VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, nút mạng và thiết bị không dây (wireless device, WD) dành cho cấu hình chỉ số trạng thái chỉ dấu cấu hình truyền (transmission configuration indicator, TCI) được hợp nhất tường minh cho các hoạt động truyền liên kết xuống (downlink, DL). Theo một khía cạnh, phương pháp trong nút mạng bao gồm bước tạo cấu hình WD bằng cấu hình điều khiển tài nguyên rađio (RRC) của ít nhất một con trỏ trạng thái chỉ dấu cấu hình truyền (TCI), ít nhất một con trỏ trạng thái TCI này được sử dụng để chỉ ra mối liên hệ giữa ít nhất một hoạt động truyền kênh chia sẻ liên kết xuống vật lý (physical downlink shared channel, PDSCH) được lập lịch và ít nhất một trạng thái TCI ghép/liên kết xuống. Phương pháp này cũng bao gồm bước truyền thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information, DCI) thứ nhất và thứ hai, DCI thứ nhất được tạo cấu hình để thực hiện một việc trong số các việc kích hoạt và chỉ ra một cặp trạng thái TCI được hợp nhất, DCI thứ hai được tạo cấu hình để lập lịch cho PDSCH thứ nhất và PDSCH thứ hai.

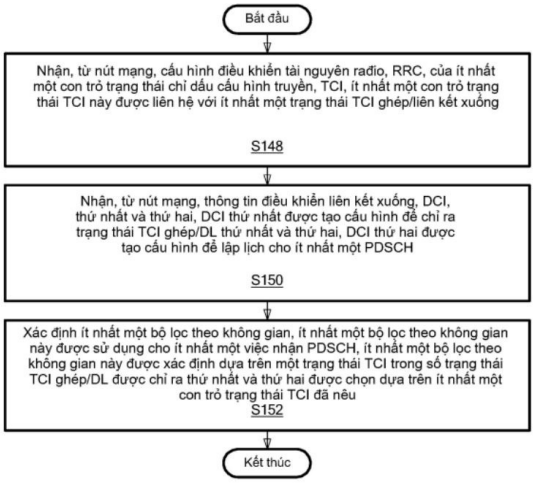
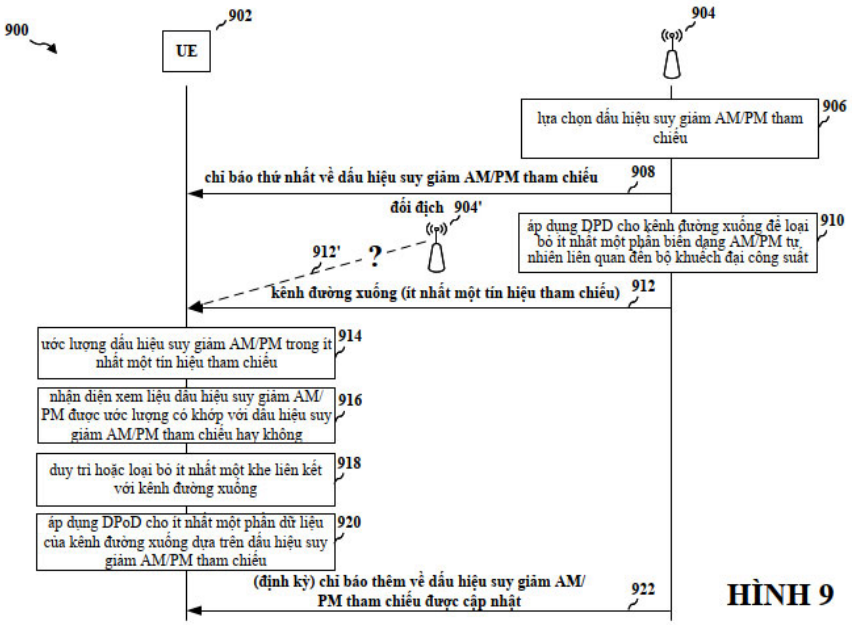


FIG. 15

(11) **113057 A**
(21) **1-2024-07511**
(22) 24/03/2023
(30) 17/659,421 15/04/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 04/10/2024
(86) PCT/US2023/016330 24/03/2023
(87) WO2023/200579 A1 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2024
(51) ***H04W 12/108****; H04W 12/79; H04W 12/122*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) GUTMAN, Igor (IL); YAPICI, Yavuz (TR); LUO, Tao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Nút mạng có thể lựa chọn dấu hiệu suy giảm AM/PM tham chiếu. Nút mạng có thể phát, đến UE, chỉ báo thứ nhất về dấu hiệu suy giảm AM/PM tham chiếu qua tín hiệu bảo mật. Nút mạng có thể phát, đến UE, ít nhất một tín hiệu tham chiếu qua kênh đường xuống. Ít nhất một tín hiệu tham chiếu có thể bao gồm suy giảm AM/PM được thêm dựa trên dấu hiệu suy giảm AM/PM tham chiếu. UE có thể thu, từ bộ phát, ít nhất một tín hiệu tham chiếu qua kênh đường xuống. UE có thể ước lượng dấu hiệu suy giảm AM/PM trong ít nhất một tín hiệu tham chiếu. UE có thể nhận diện xem liệu dấu hiệu suy giảm AM/PM được ước lượng có khớp với dấu hiệu suy giảm AM/PM tham chiếu hay không. Hơn nữa, UE có thể duy trì hoặc loại bỏ ít nhất một khe liên kết với kênh đường xuống dựa trên việc liệu dấu hiệu suy giảm AM/PM được ước lượng có khớp với dấu hiệu suy giảm AM/PM tham chiếu hay không.



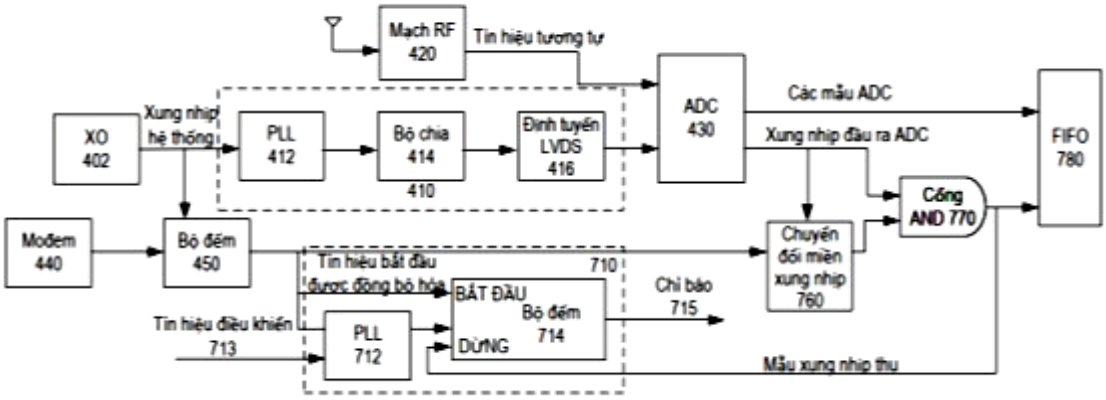
HÌNH 9

(11) **113058 A**
(21) **1-2024-07512**
(22) 22/02/2023
(30) 17/659,469 15/04/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 04/10/2024
(86) PCT/US2023/062995 22/02/2023
(87) WO2023/201136 A1 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2024
(51) ***H03M 1/06****; H03M 1/12*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) MATHE, Lennart Karl-Axel (US); BANISTER, Brian Clarke (US); KOMNINAKIS, Christos (US); LIU, Minkui (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH ĐỊNH THỜI ĐẦU RA CỦA BỘ CHUYỂN ĐỔI TƯƠNG TỰ SANG KỸ THUẬT SỐ TRONG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Theo các phương án, UE ví dụ có thể bao gồm phương tiện để thu được tập hợp các mẫu ADC được tạo bởi ADC dựa trên các tín hiệu tương tự và xung nhịp đầu vào ADC và phương tiện để tạo, tại thời điểm thứ nhất, tín hiệu bắt đầu chỉ báo điểm bắt đầu thu tập hợp các mẫu ADC. UE cũng có thể bao gồm các phương tiện để đồng bộ, tại thời điểm thứ hai, tín hiệu bắt đầu và xung nhịp hệ thống và phương tiện để tạo, tại thời điểm thứ ba, mẫu xung nhịp thu để thu tập hợp các mẫu ADC. Phương tiện có thể còn bao gồm các phương tiện để nhập tín hiệu bắt đầu và mẫu xung nhịp thu vào bộ đếm để xác định chênh lệch thời gian giữa thời điểm thứ hai và thời điểm thứ ba và phương tiện để xác định định thời đầu ra ADC của tập hợp các mẫu ADC dựa trên chênh lệch thời gian này.

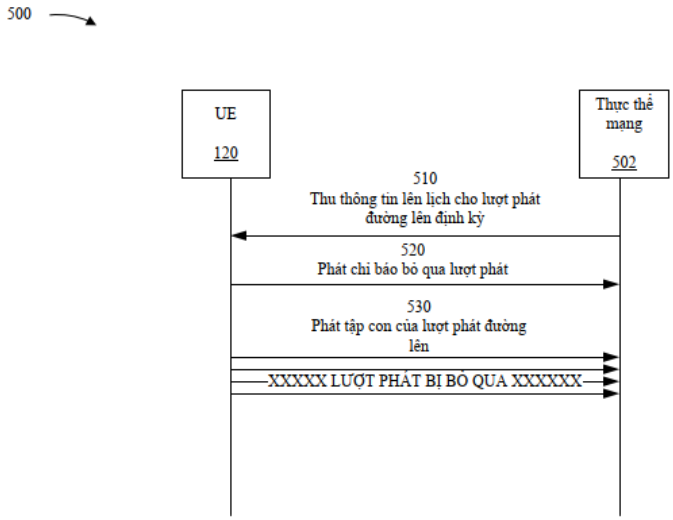


(11) **113059 A**
(21) **1-2024-07513**
(22) 14/03/2023
(30) 63/363,375 21/04/2022 US
18/182,042 10/03/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 04/10/2024
(86) PCT/US2023/064311 14/03/2023
(87) WO2023/205557 A1 26/10/2023
(51) ***H04L 1/12***; *H04W 72/1268; H04W 72/21; H04L 5/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) AWONIYI-OTERI, Olufunmilola Omolade (US); LUO, Tao (US); GAAL, Peter (US); LI, Junyi (US); MAAMARI, Diana (US); HANDE, Prashanth Haridas (US); DAMNJANOVIC, Jelena (US); CHEN, Wanshi (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THỰC THỂ MẠNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

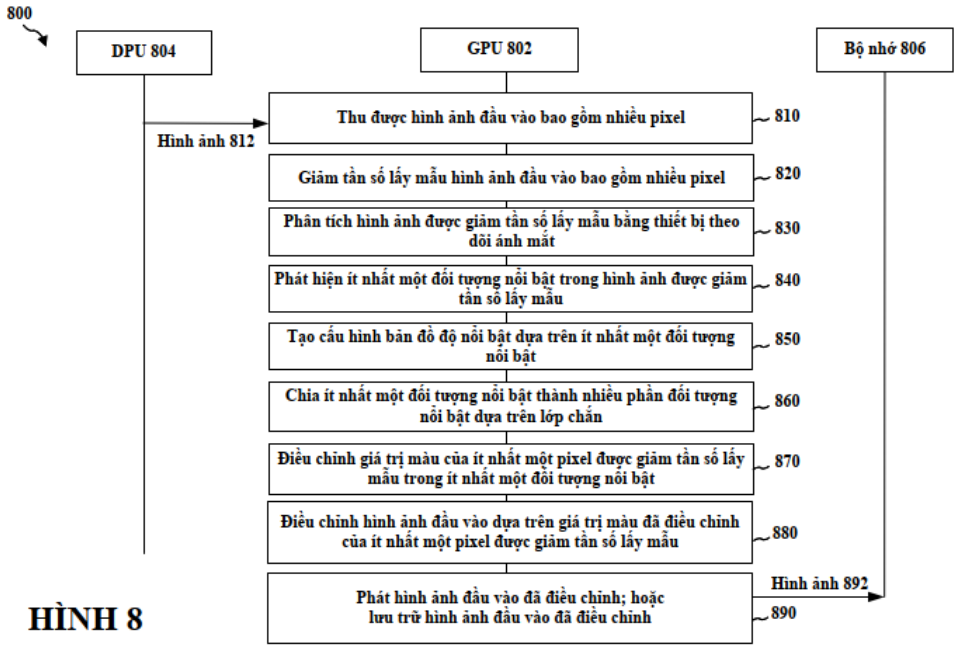
(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến thực thể mạng, thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu thông tin nhận dạng tập hợp tài nguyên đường lên cho tập hợp lượt phát đường lên. UE có thể phát tập con của tập hợp lượt phát đường lên, trong đó tập con của tập hợp lượt phát đường lên này bao gồm thông tin điều khiển đường lên được ghép kênh từ phần còn lại của tập hợp lượt phát đường lên tương ứng với một hoặc nhiều trường hợp trong đó dữ liệu không có sẵn để phát. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 5A

(11) **113060 A**
(21) **1-2024-07514**
(22) 15/04/2022
(43) 25/07/2025
(85) 04/10/2024
(86) PCT/CN2022/086994 15/04/2022
(87) WO2023/197284 A1 19/10/2023
(51) ***G06T 5/00***; *G06T 7/90; H04N 1/60*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) CUI, Ruodai (CN); WAN, Weixing (CN); WU, Simiao (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

(57) Các khía cạnh được trình bày trong tài liệu này đề cập đến các phương pháp và thiết bị xử lý hình ảnh bao gồm máy, ví dụ, GPU hoặc DPU. Máy có thể giảm tần số lấy mẫu hình ảnh đầu vào bao gồm nhiều pixel, hình ảnh đầu vào được giảm tần số lấy mẫu tương ứng với hình ảnh được giảm tần số lấy mẫu bao gồm nhiều pixel được giảm tần số lấy mẫu. Máy cũng có thể phát hiện ít nhất một đối tượng nổi bật trong hình ảnh được giảm tần số lấy mẫu, ít nhất một đối tượng nổi bật này bao gồm một hoặc nhiều pixel được giảm tần số lấy mẫu. Ngoài ra, máy có thể tạo cấu hình bản đồ độ nổi bật dựa trên ít nhất một đối tượng nổi bật. Máy cũng có thể điều chỉnh, dựa trên bản đồ độ nổi bật, giá trị màu của ít nhất một pixel được giảm tần số lấy mẫu của một hoặc nhiều pixel được giảm tần số lấy mẫu trong ít nhất một đối tượng nổi bật. Ngoài ra, máy có thể điều chỉnh hình ảnh đầu vào dựa trên giá trị màu đã điều chỉnh của ít nhất một pixel được giảm tần số lấy mẫu.



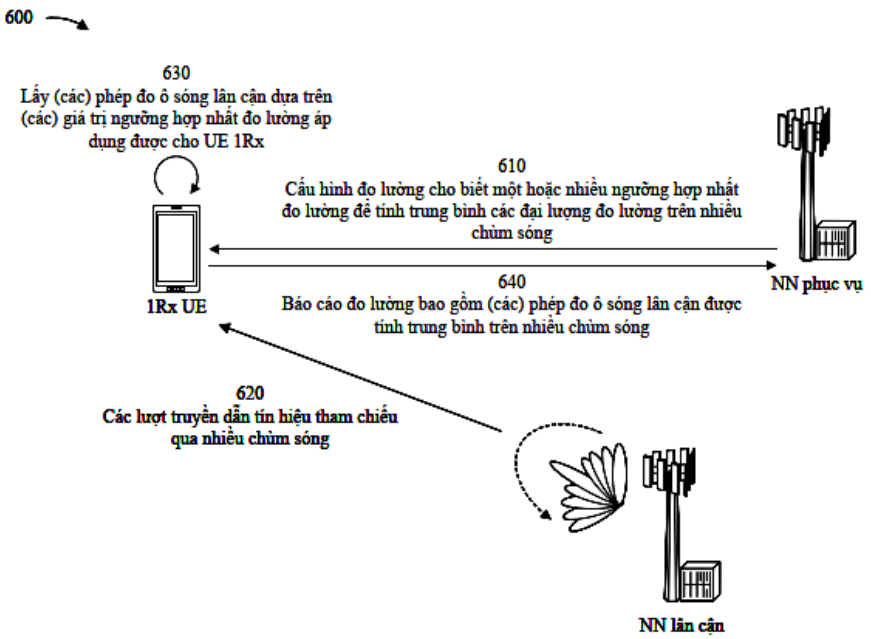
HÌNH 8

(11) **113061 A**
(21) **1-2024-07515**
(22) 10/04/2023
(30) 63/363,280 20/04/2022 US
18/297,456 07/04/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 04/10/2024
(86) PCT/US2023/018065 10/04/2023
(87) WO2023/204994 A1 26/10/2023
(51) ***H04W 36/00***; *H04W 88/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) SHARMA, Prashant (IN); ISLAM, Muhammad Nazmul (US); HE, Linhai (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MÁY, PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, các khía cạnh khác nhau của sáng chế đều liên quan đến truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng, máy, phương pháp và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu, từ nút mạng, cấu hình đo lường cho biết ngưỡng hợp nhất đo lường. UE có thể lấy ghép đo ô sóng lân cận dựa ít nhất một phần trên giá trị của ngưỡng hợp nhất đo lường cho UE có duy nhất một chuỗi thu (Rx). Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



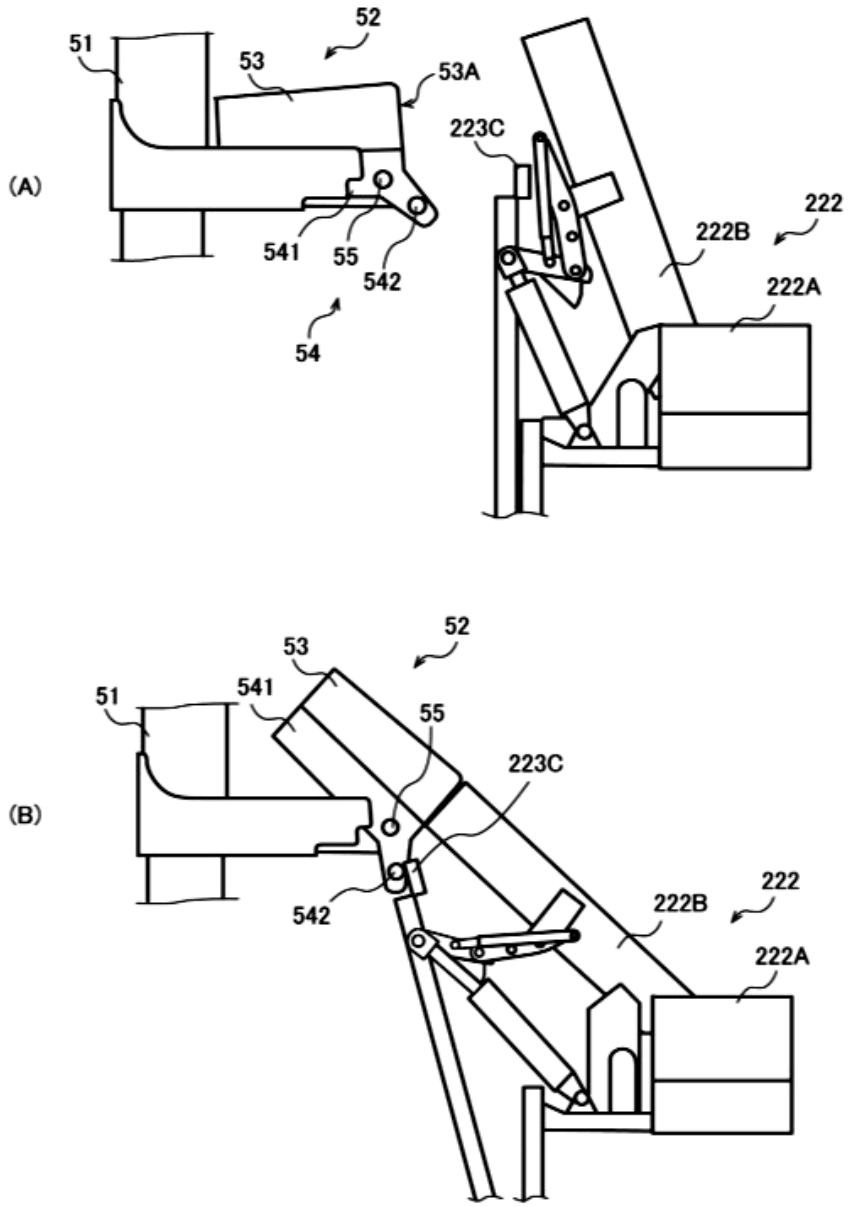
HÌNH 6

(11) **113062 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-07524**
(22) 07/10/2024
(30) 2023-179634 18/10/2023 JP
(51) ***B65H 67/02***
(71) **TMT MACHINERY, INC.** (JP)
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
(72) Yusuke RIYAMA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG THU GOM ỐNG CUỐN VÀ THIẾT BỊ THU GOM ỐNG CUỐN

(57) Sáng chế này đề cập tới hệ thống thu gom ống cuốn và thiết bị thu gom ống cuốn có thể giảm sự tác động mà ống cuốn phải chịu khi được tiếp vào trong hộp thu gom và giảm nguy cơ rằng ống cuốn có thể bị làm biến dạng hoặc bị hư hại. Trong hệ thống thu gom ống cuốn, ống cuốn trống đã xả từ rôbôt giá mắc được thu gom bởi thiết bị thu gom ống cuốn. Rôbôt giá mắc bao gồm: đế nhận ống cuốn 53 bao gồm tấm nạp nạp ống cuốn trống trên đó, và cổng xả có khả năng xả ống cuốn trống; và cơ cấu nghiêng 54 được tạo kết cấu để nghiêng đế nhận ống cuốn 53. Thiết bị thu gom ống cuốn bao gồm: hộp thu gom được tạo kết cấu để thu gom ống cuốn trống đã xả từ đế nhận ống cuốn 53; và dụng cụ dẫn hướng được tạo kết cấu để dẫn hướng ống cuốn trống đã xả từ đế nhận ống cuốn tới hộp thu gom. Dụng cụ dẫn hướng bao gồm: đơn vị dẫn hướng 222 bao gồm tấm đáy được tạo kết cấu để lăn ống cuốn trống đã xả từ đế nhận ống cuốn để được dẫn hướng tới hộp thu gom; và cơ cấu dẫn động đơn vị dẫn hướng được tạo kết cấu để nghiêng đơn vị dẫn hướng 222 để tiếp cận đế nhận ống cuốn 53 sao cho góc được tạo giữa tấm đáy và tấm nạp của đế nhận ống cuốn 53 đã nghiêng ở vị trí thu gom nằm trong phạm vi 180 độ ± góc đã xác định trước.

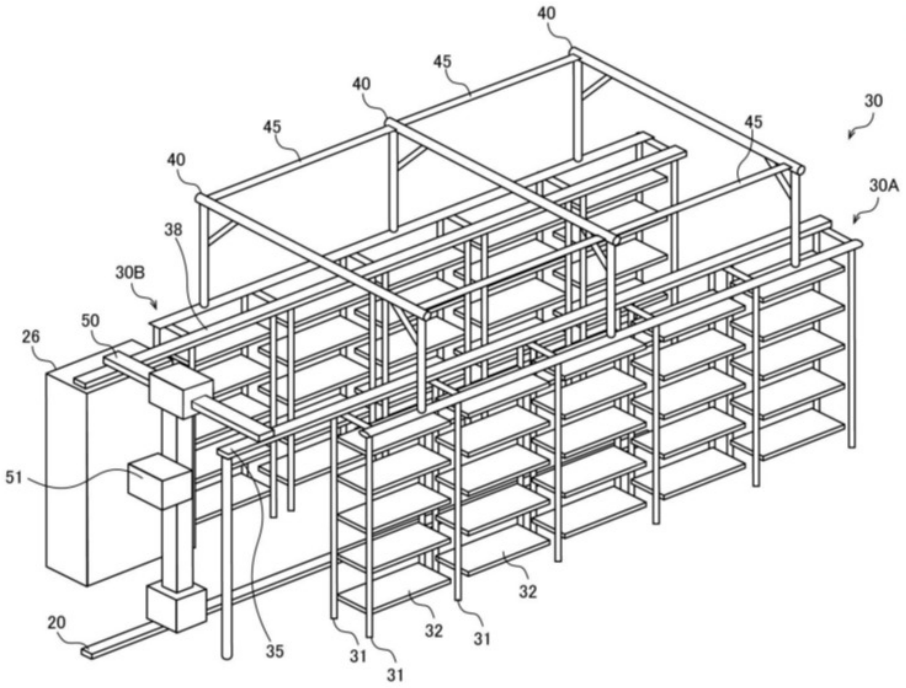
FIG. 7


(A)
51
52
53
53A
223C
222
222B
222A
541
55
542
54
(B)
51
53
52
541
55
223C
542
222B
222
222A

(11) **113063 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-07525**
(22) 07/10/2024
(30) 2023-179609 18/10/2023 JP
(51) ***B65H 67/02***
(71) **TMT MACHINERY, INC.** (JP)
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
(72) Yusuke RIYAMA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **GIÁ ĐỠ GIÁ MẮC**

(57) Sáng chế này đề xuất giá đỡ giá mắc mà cho phép rôbôt giá mắc cấp cuộn tiếp sợi với độ tin cậy cao. Giá đỡ giá mắc 30 trong đó cuộn tiếp sợi tới bộ mắc được cấp bằng rôbôt giá mắc 50, bao gồm: cặp các thân giá đỡ 30A, 30B được bố trí trên cả hai bên kẹp ray 20 mà rôbôt giá mắc 50 di chuyển dọc theo đó và được tạo kết cấu để đỡ bộ mắc; và cơ cấu dầm 40 được tạo kết cấu để ghép cặp các thân giá đỡ 30A, 30B ở vị trí trên bên trên rôbôt giá mắc 50.

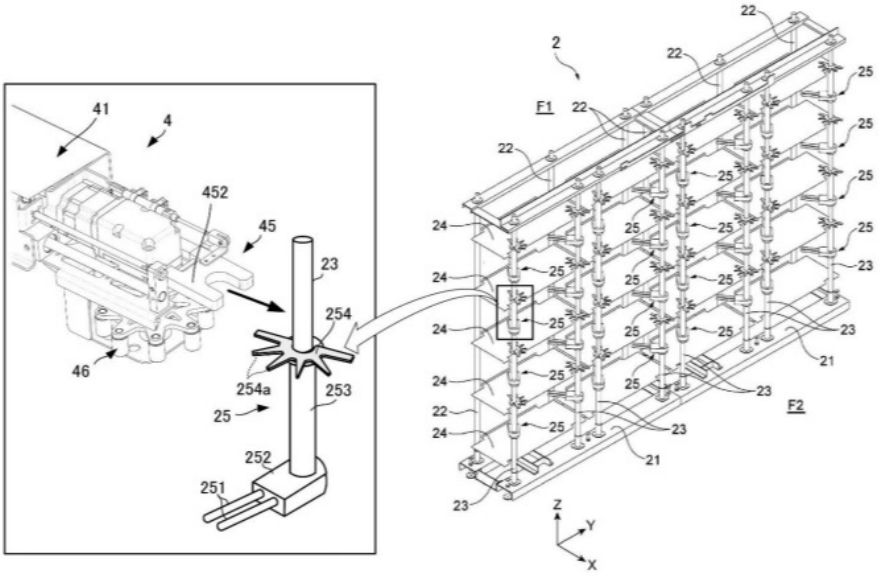
FIG. 2



(11) **113064 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-07526**
(22) 07/10/2024
(30) 2023-179588 18/10/2023 JP
(51) ***B65H 67/02***
(71) **TMT MACHINERY, INC.** (JP)
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
(72) Yusuke RIYAMA (JP); Masato YAMAMOTO (JP); Takayuki IWAKI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **RÔBÔT GIÁ MẮC**

(57) Sáng chế này đề xuất rôbôt giá mắc có khả năng thay đổi góc quay của bộ mắc quanh đường trục thẳng đứng của giá đỡ giá mắc như đường trục quay với độ chính xác cao và có khả năng tạo điều kiện thuận lợi cho việc cấp cuộn tiếp sợi về phía giá mắc và việc thu gom ống cuốn trống. Rôbôt giá mắc này bao gồm: cơ cấu dẫn động bộ mắc 46 được tạo kết cấu để dẫn động theo cách quay bộ mắc 25 quanh hướng thẳng đứng như đường trục quay; cơ cấu tay đòn 41 trong đó cơ cấu dẫn động bộ mắc 46 được cung cấp, cơ cấu tay đòn được tạo kết cấu để chuyển đổi được giữa trạng thái nối để truyền lực dẫn động quay của cơ cấu dẫn động bộ mắc 46 tới bộ mắc 25 bằng cách tiến và nối với bộ mắc 25 và trạng thái không nối để không truyền lực dẫn động quay của cơ cấu dẫn động bộ mắc 46 tới bộ mắc 25 bằng cách tách và lùi từ bộ mắc 25; và cơ cấu gài 45 được cung cấp trong cơ cấu tay đòn 41 và được tạo kết cấu để được gài với giá đỡ giá mắc 2 trong suốt trạng thái nối của cơ cấu dẫn động bộ mắc 46.

FIG. 1

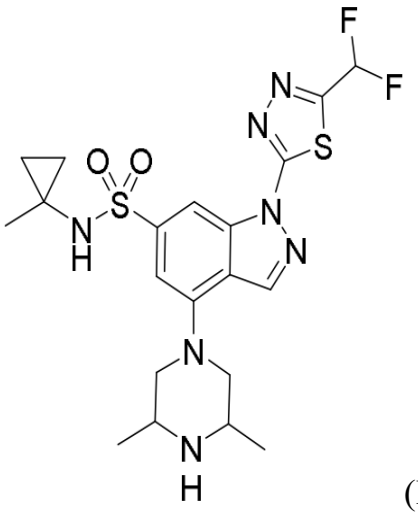


(11) **113065 A**
(21) **1-2024-07528**
(22) 22/03/2023
(30) 63/322,994 23/03/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 07/10/2024
(86) PCT/US2023/064825 22/03/2023
(87) WO2023/183850 28/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2025
(51) ***C07D 417/14**; A61K 31/433; A61P 35/00*

(71) **IDEAYA BIOSCIENCES, INC.** (US)
5000 Shoreline Court, Suite 300, South San Francisco, CA 94080, United States of America
(72) Paul A. BARSANTI (GB); Michael Patrick DILLON (US); Firoz Ali JAIPURI (IN); Ying-Zi XU (US); Xin LINGHU (US); Monah ABED (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CÁC HỢP CHẤT INĐAZOL ĐÃ ĐƯỢC THẾ PIPERAZIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ PARG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức (I):



(I)

hoặc muối dược dụng của nó. Các hợp chất tạo ra là các chất ức chế Poly ADP-riboza glycohyđrolaza (PARG) hữu dụng. Các tính hữu dụng và các ưu điểm bổ sung được bộc lộ trong bản mô tả này.

(11) **113066 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-07541**
(22) 08/10/2024
(30) 112151601 29/12/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2024
(51) ***H01M 10/054****; H01M 10/056*
(71) **APH EPOWER CO., LTD.** (TW)
4F, No. 98, Luke 5th Rd., Luzhu Dist., Kaohsiung City 821, Taiwan
(72) Jui-Hsuan Wu (TW); Shih Po Ta Tsai (TW); Chun-Chieh Yang (TW); Wei-An Chen (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **PIN NHÔM**

(57) Pin nhôm bao gồm điện cực dương, điện cực âm, vách ngăn, và chất điện phân. Vách ngăn được bố trí giữa điện cực dương và điện cực âm. Chất điện phân được thấm vào vách ngăn, điện cực dương, và điện cực âm. Chất điện phân bao gồm nhôm halogenua, chất lỏng ion, và chất phụ gia, và chất phụ gia bao gồm hợp chất isoxyanat.

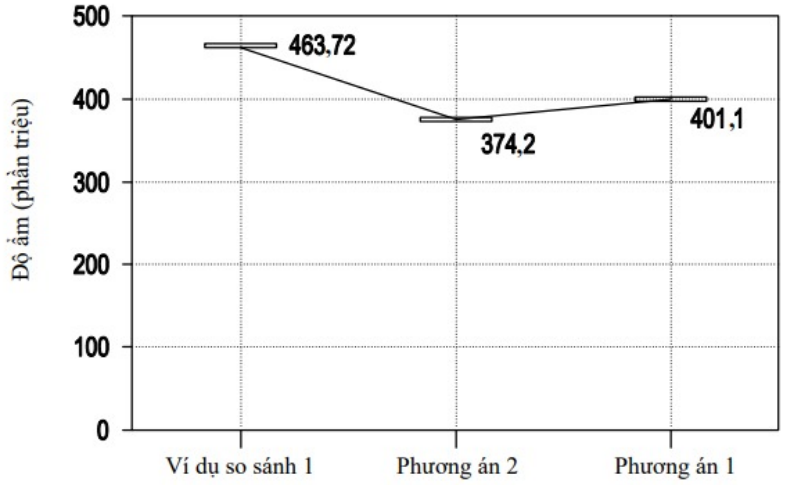


FIG. 1

(11) **113067 A**
(21) **1-2024-07558**
(22) 14/03/2023
(30) 202210260557.3 16/03/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 08/10/2024
(86) PCT/US2023/015176 14/03/2023
(87) WO2023/177658 21/09/2023
(51) ***A43B 1/10***; *A43B 23/02; A43B 13/04; A43B 1/00; A43B 13/02*
(71) **COLE HAAN LLC** (US)
150 Ocean Road, Greenland, New Hampshire 03840, United States of America
(72) JUN, Xiao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN GIÀY LATEX BỒ CÔNG ANH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ phận giày latex bồ công anh. Cao su bồ công anh, cao su polybutadien CIS (BR), và cao su butadien styren (SBR) được trộn với nhau để tạo ra hỗn hợp thứ nhất. Cao su bồ công anh, cao su polybutadien CIS (BR), và cao su butadien styren (SBR) được trộn ở nhiệt độ không nhỏ hơn 60°C và không lớn hơn 80°C để tạo ra hỗn hợp thứ nhất. Sau đó, silic dioxit được trộn với hỗn hợp thứ nhất để tạo ra hỗn hợp thứ hai. Silic dioxit được trộn với hỗn hợp thứ nhất ở nhiệt độ không nhỏ hơn 80°C và không lớn hơn 100°C để tạo ra hỗn hợp thứ hai. Sau đó, bộ phận giày latex bồ công anh được tạo ra từ ít nhất hỗn hợp thứ hai thông qua quá trình đúc.

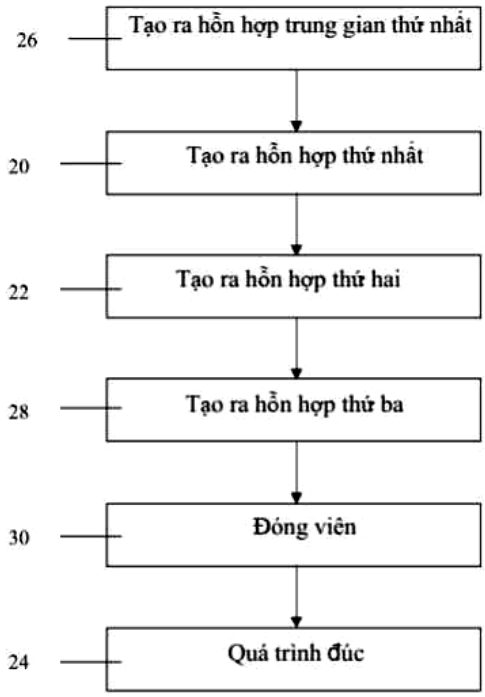


Fig. 1

(11) **113068 A**
(21) **1-2024-07564**
(22) 06/07/2022
(30) 202210369508.3 08/04/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 08/10/2024
(86) PCT/CN2022/104085 06/07/2022
(87) WO2023/193358 12/10/2023
(51) ***B65D 47/34**; B65D 47/20*

(71) **TIANZHOU MEDICAL (SUZHOU) CO., LTD** (CN)
No. 95, Dongzhuang Road, Wuzhong District Suzhou, Jiangsu 215127 China
(72) DING, Yaowu (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ BƠM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bơm, bao gồm bộ phận truyền động (110, 210) và nắp (120, 220), bộ phận truyền động (110, 210) được kết nối với nắp (120, 220). Thiết bị bơm còn bao gồm túi gấp (130, 230), túi gấp (130, 230) được tạo thành bằng cách kết nối nhiều đoạn (131, 231), và góc trong được tạo thành giữa hai đoạn kề nhau (131, 231), trong đó có ít nhất hai đoạn kề nhau (131, 231) được kết nối với nhau thông qua phần yếu (232).

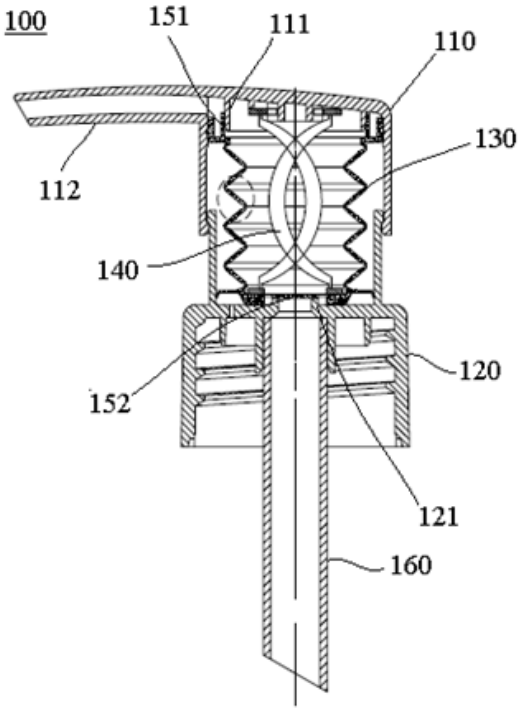


FIG.1

(11) **113069 A**
(21) **1-2024-07569**
(22) 05/04/2023
(30) 63/328869 08/04/2022 US
18/295738 04/04/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 08/10/2024
(86) PCT/US2023/017634 05/04/2023
(87) WO2023/196436 12/10/2023
(51) ***G01R 1/067**; G01R 1/073*

(71) **MICROFABRICA INC.** (US)
7911 Haskell Avenue Van Nuys, California 91406, United States of America
(72) VEERAMANI, Arun S. (IN); WU, Ming Ting (US); SMALLEY, Dennis R. (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐẦU DÒ CÓ PHẦN TỬ LÒ XO KHÔNG LỆCH PHẲNG ĐỂ TIẾP XÚC VỚI LINH KIỆN ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐẦU DÒ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG ĐẦU DÒ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới mảng đầu dò để tạo ra tiếp xúc với các linh kiện điện tử bao gồm các đầu dò để tạo ra tiếp xúc giữa hai phần tử mạch điện tử và cấu hình gắn và giữ tấm mảng. Các đầu dò có thể bao gồm một hoặc nhiều chi tiết gắn nhô ra theo chiều ngang từ phần thân của đầu dò và tấm mảng dưới và tấm mảng trên kết hợp giữ: (1) ít nhất một trong số các chi tiết gắn để ngăn chặn chuyển động thẳng đứng xuống dưới quá mức của thân đầu dò so với các tấm mảng, (2) ít nhất một trong số các chi tiết gắn để ngăn chặn chuyển động thẳng đứng lên trên quá mức của thân đầu dò so với các tấm mảng, và (3) ít nhất một trong số các chi tiết gắn để ngăn chặn chuyển động ngang quá mức của đầu dò so với các tấm mảng, và trong đó ít nhất một tấm mảng dưới và tấm mảng trên tiếp xúc với nhau theo chiều dọc trong cụm lắp ráp xếp chồng.

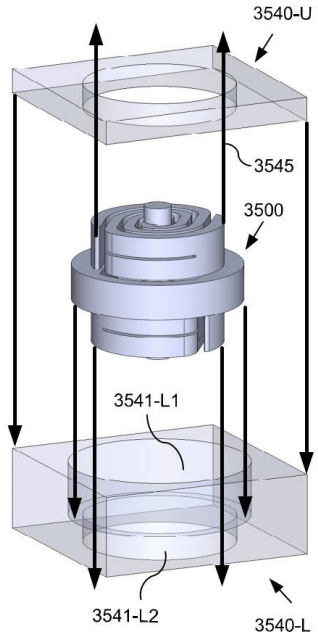


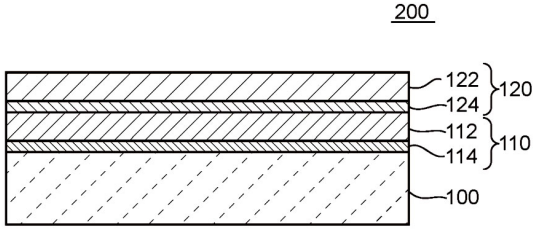
Fig.5D1

(11) **113070 A**
(21) **1-2024-07594**
(22) 07/03/2023
(30) 2022-039286 14/03/2022 JP
2022-039285 14/03/2022 JP
2022-077633 10/05/2022 JP
2022-077634 10/05/2022 JP
2022-077632 10/05/2022 JP
2022-077631 10/05/2022 JP
2022-077657 10/05/2022 JP
2022-077658 10/05/2022 JP
2022-077659 10/05/2022 JP
2022-077676 10/05/2022 JP
2022-077677 10/05/2022 JP
2022-077678 10/05/2022 JP
2022-077679 10/05/2022 JP
2022-211997 28/12/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 09/10/2024
(86) PCT/JP2023/008560 07/03/2023
(87) WO2023/176589 A1 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2025
(51) ***G02B 27/02***
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) ONO Kentaro (JP); ASANOI Yoshiaki (JP); GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM MỎNG QUANG HỌC ĐƯỢC TRANG BỊ MÀNG MỎNG BẢO VỆ BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM MỎNG QUANG HỌC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng quang học (100) được ứng dụng cho cặp kính bảo vệ VR, tấm mỏng quang học có khả năng đạt được cả việc bảo vệ bề mặt và sự kiểm tra khuyết tật chính xác. Theo sáng chế, có đề xuất tấm mỏng quang học có các màng mỏng bảo vệ bề mặt (200), bao gồm: tấm mỏng quang học được sử dụng trong cặp kính bảo vệ với màn hiển thị, tấm mỏng quang học bao gồm ít nhất một chi tiết quang học; và màng mỏng bảo vệ bề mặt thứ nhất (110) và màng mỏng bảo vệ bề mặt thứ hai (120) được liên kết với một bề mặt của tấm mỏng quang học theo thứ tự nêu trên về phía ngoài.

Fig.**1**

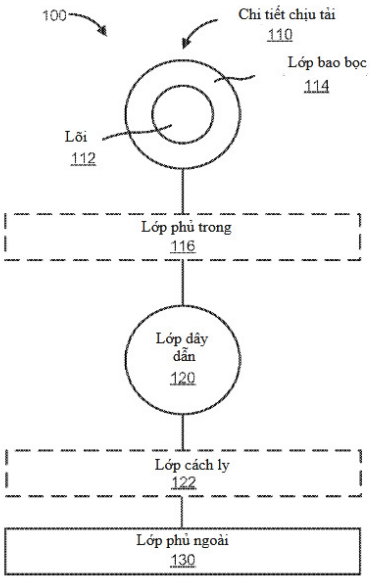


(11) **113071 A**
(21) **1-2024-07614**
(22) 24/03/2023
(30) 63/324,468 28/03/2022 US
63/353,390 17/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 10/10/2024
(86) PCT/US2023/064922 24/03/2023
(87) WO2023/192807 05/10/2023
(51) ***H01B 7/29***; *H01B 3/00; H01B 3/02*
(71) **TS CONDUCTOR CORP.** (US)
15272 Newsboy Circle, Huntington Beach, California 92649, United States of America
(72) HUANG, Jianzhong Jason (US); CHEN, Rulong (US); HUANG, Jianping (CA); KOHLI, Vivek (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ TỔ HỢP ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện và tổ hợp điện. Thiết bị chứa chi tiết chịu tải chứa lõi được tạo thành từ vật liệu composit, và lớp bao bọc được bố trí quanh lõi. Lớp dây dẫn được bố trí quanh chi tiết chịu tải. Lớp phủ được bố trí trên lớp dây dẫn. Lớp phủ được tạo công thức để có độ hấp thụ năng lượng mặt trời là nhỏ hơn 0,5 tại bước sóng là nhỏ hơn 2,5 micrômet, và độ phát xạ bức xạ là lớn hơn 0,5 tại bước sóng trong khoảng giới hạn là 2,5 micrômet đến 15 micrômet, tại nhiệt độ vận hành trong khoảng giới hạn là 60 độ C đến 250 độ C. Lớp phủ có thể có khả năng chống ăn mòn là lớn hơn ít nhất 5 % so với khả năng chống ăn mòn của nhôm hoặc các hợp kim nhôm.

Fig.1



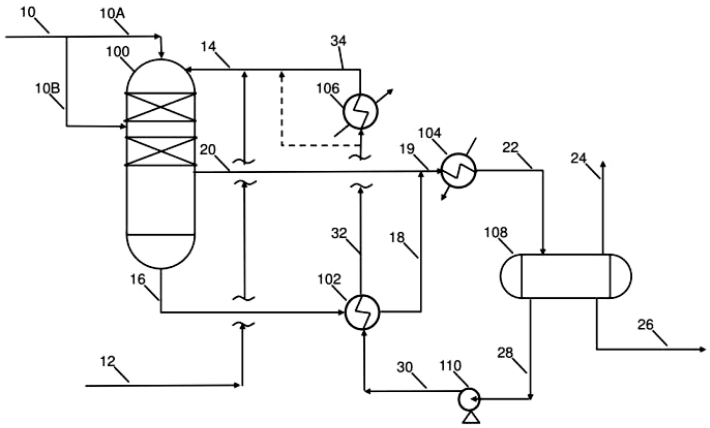
(11) **113072 A**
(21) **1-2024-07621**
(22) 10/05/2023
(30) 63/364,600 12/05/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 10/10/2024
(86) PCT/US2023/021720 10/05/2023
(87) WO2023/220167 16/11/2023
(51) ***C10G 45/58**; C10G 45/60*

(71) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC** (US)
5825 North Sam Houston Parkway West, Suite 600, Houston, TX 77086, United States of America
(72) LAURIN, Marc, Andrew (US); BARIAS, Rosette (US); SOM, Manoj (US); CHEN, Liang (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUY TRÌNH HYDRO HÓA ISOOLEFIN VÀ HỆ THỐNG HYDRO HÓA ISOOLEFIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và hệ thống sản xuất hydrocacbon isoparaffin nặng bao gồm bước cấp hydro và dòng isoolefin hỗn hợp, bao gồm olefin isoolefin, và oligome C_8-C_{12}, và hydrocacbon được hydro hóa C_8-C_{12}+ vào hệ thống thiết bị phản ứng tầng nhỏ giọt. Hydro và isoolefin hỗn hợp được cho phản ứng trên chất xúc tác hydro hóa, tạo ra chất lỏng thoát ra chứa hydrocacbon được hydro hóa và olefin và oligome không được phản ứng, và hơi thoát ra chứa hydrocacbon được hydro hóa, hydro và olefin và oligome không được phản ứng. Chất lỏng thoát ra được cấp vào thiết bị trao đổi nhiệt thứ nhất, tạo ra dòng chất lỏng thoát ra được làm mát, được kết hợp với hơi thoát ra, tạo ra pha hỗn hợp thoát ra. Pha hỗn hợp thoát ra được làm mát trong thiết bị trao đổi nhiệt thứ hai, tạo ra chất thoát ra ngưng tụ một phần, được cấp vào thùng, tạo ra dòng thông hơi, dòng sản phẩm được hydro hóa có trên 95% trọng lượng hydrocacbon bão hòa C_8-C_{12}, và dòng tái chế được hydro hóa. Dòng sản phẩm được hydro hóa có thể được cung cấp cho các hệ thống pha trộn ở hạ lưu.

Fig. 1



(11) **113073 A**
(21) **1-2024-07622**
(22) 24/01/2023
(30) 202241013472 11/03/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 10/10/2024
(86) PCT/IN2023/050076 24/01/2023
(87) WO2023/170703 14/09/2023
(51) ***B60W 30/095***; *B60W 40/105; G08G 1/16; G01S 13/931; G01S 15/931; G06V 20/58; B60W 40/04; B60W 50/14*
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Chaitanya", No 12 Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) ABHISHEK, Sharma (IN); KANIKA, Choudhary (IN); BARATH, Mohan (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG DÒ ĐIỂM MÙ DÀNH CHO XE, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRÁNH SỰ VA CHẠM, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHỈ BÁO CÁC CẢNH BÁO BẰNG HỆ THỐNG DÒ ĐIỂM MÙ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHỈ BÁO CÁC HƯỚNG KHÁC NHAU CỦA CÁC TÍN HIỆU CẢNH BÁO**

(57) Sáng chế này đề cập tới hệ thống dò điểm mù dành cho xe. Hệ thống dò điểm mù này bao gồm đơn vị cảm biến, bộ điều khiển và đơn vị chỉ báo báo động. Đơn vị cảm biến bao gồm ít nhất rađa. Các cảm biến được định vị để thông báo cho người đi xe về các vật cản đang tiếp cận về phía xe trong khu vực điểm mù trong điều kiện giao thông khác nhau. Nhờ đó, sáng chế này đảm bảo sự an toàn cho người đi xe và tránh sự tai nạn của xe. Sáng chế này cũng đề cập tới phương pháp để tránh sự va chạm, phương pháp để chỉ báo các cảnh báo bằng hệ thống dò điểm mù, và phương pháp để chỉ báo các hướng khác nhau của các tín hiệu cảnh báo.

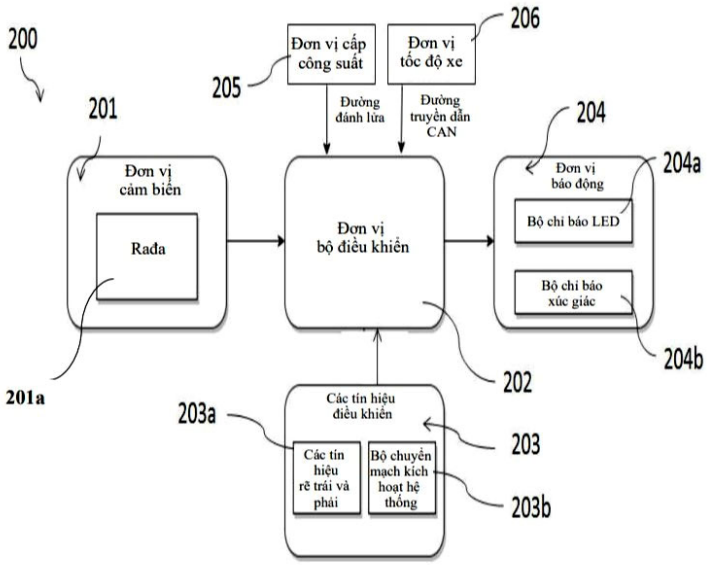


Fig. 2

(11) **113074 A**
(21) **1-2024-07624**
(22) 02/03/2023
(30) 202210234190.8 10/03/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 10/10/2024
(86) PCT/CN2023/079340 02/03/2023
(87) WO2023/169303 A1 14/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2024
(51) ***G06T 9/00***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) MAO, Jue (CN); ZHAO, Yin (CN); YU, Dequan (CN); ZHANG, Lian (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ PHÍA BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa, phương pháp và thiết bị giải mã, thiết bị phía bộ giải mã, và phương tiện lưu trữ, và thuộc về lĩnh vực của các kỹ thuật mã hóa và giải mã. Khi việc ước lượng xác suất được thực hiện trong các xử lý mã hóa và giải mã, phân bố xác suất của đặc tính ảnh không được lượng tử hóa được ước lượng dựa trên đặc tính siêu ưu tiên của đặc tính ảnh không được lượng tử hóa thông qua mạng ước lượng phân bố xác suất thứ nhất, và sau đó phân bố xác suất của đặc tính ảnh được lượng tử hóa được thu nhận thông qua lượng tử hóa. Ngoài ra, phân bố xác suất của đặc tính ảnh được lượng tử hóa được ước lượng trực tiếp dựa trên đặc tính siêu ưu tiên của đặc tính ảnh không được lượng tử hóa thông qua mạng ước lượng phân bố xác suất thứ hai (mạng thu được bằng cách thực hiện xử lý đơn giản trên tham số mạng của mạng ước lượng phân bố xác suất thứ nhất). Ngay cả trong trường hợp đa tốc độ bit, phạm vi số học của đặc tính ảnh không được lượng tử hóa không bị ảnh hưởng bởi bước lượng tử hóa và là ổn định. Do đó, việc huấn luyện trên mạng ước lượng phân bố xác suất thứ nhất dựa trên đặc tính ảnh không được lượng tử hóa ít khó khăn và ổn định, và mạng có hiệu năng tốt có thể thu được thông qua huấn luyện. Điều này giúp cải thiện hiệu năng mã hóa và giải mã.

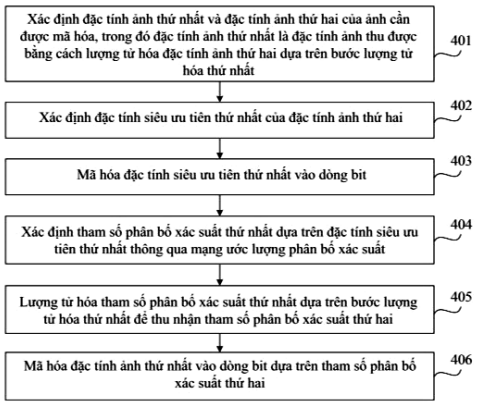


FIG. 4

(11) **113075 A**
(21) **1-2024-07625**
(22) 22/03/2023
(30) 10 2022 202 830.9 23/03/2022 DE
(43) 25/07/2025
(85) 10/10/2024
(86) PCT/EP2023/057296 22/03/2023
(87) WO2023/180366 A1 28/09/2023
(51) ***A43B 23/08****; A43B 3/24; A43B 13/16; A43B 17/16*
(71) **UVEX ARBEITSSCHUTZ GMBH** (DE)
Würzburger Straße 181 - 189, 90766 Fürth, Germany
(72) ZACH, Julian (DE); REBSTOCK, Laurent (FR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **GIÀY BẢO HỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến giày bảo hộ có mũ giày để tiếp nhận bàn chân người mang giày và kết cấu đế (1) mà được liên kết với mũ giày và, ở trạng thái lắp ráp của giày bảo hộ, được liên kết khóa với mũ giày qua ít nhất một kết cấu khóa thứ nhất (18, 23). Ít nhất một kết cấu khóa thứ nhất (18, 23) tạo ra đường liên kết khóa giữa đế giữa (1) của kết cấu đế và mũ giày.

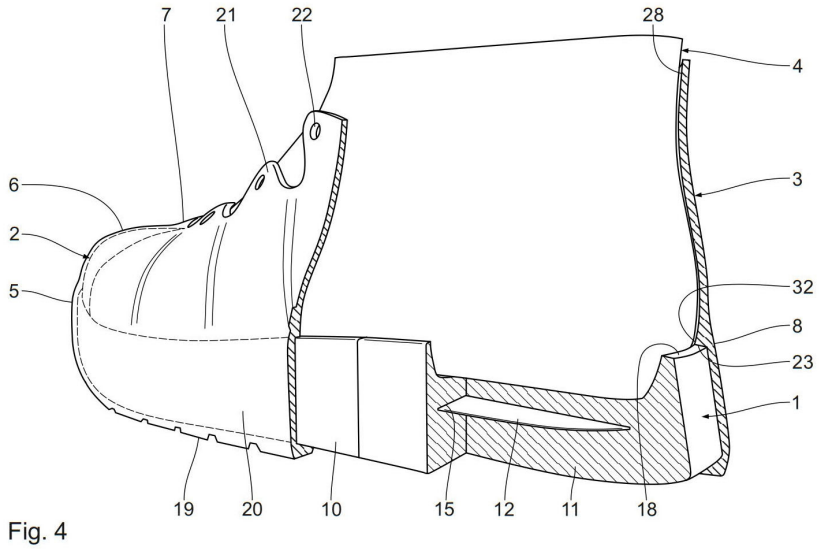


Fig. 4

(11) **113076 A**
(21) **1-2024-07626**
(22) 22/03/2023
(30) 10 2022 202 833.3 23/03/2022 DE
(43) 25/07/2025
(85) 10/10/2024
(86) PCT/EP2023/057295 22/03/2023
(87) WO2023/180365 A1 28/09/2023
(51) ***A43B 23/08**; A43B 3/16; A43B 3/24*
(71) **UVEX ARBEITSSCHUTZ GMBH** (DE)
Würzburger Straße 181 - 189, 90766 Fürth, Germany
(72) ZACH, Julian (DE); REBSTOCK, Laurent (FR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **GIÀY BẢO HỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến giày bảo hộ bao gồm mũ giày để tiếp nhận bàn chân người mang giày, kết cấu đế được liên kết với mũ giày, và mũi giày (2), và cũng có ít nhất một kết cấu liên kết và chỉ thị (26, 27), mà, ở trạng thái toàn vẹn ban đầu, chỉ thị tính nguyên vẹn của giày bảo hộ, và, khi giày bảo hộ được tháo rời ít nhất một phần, chỉ thị sự tháo rời của giày bảo hộ.

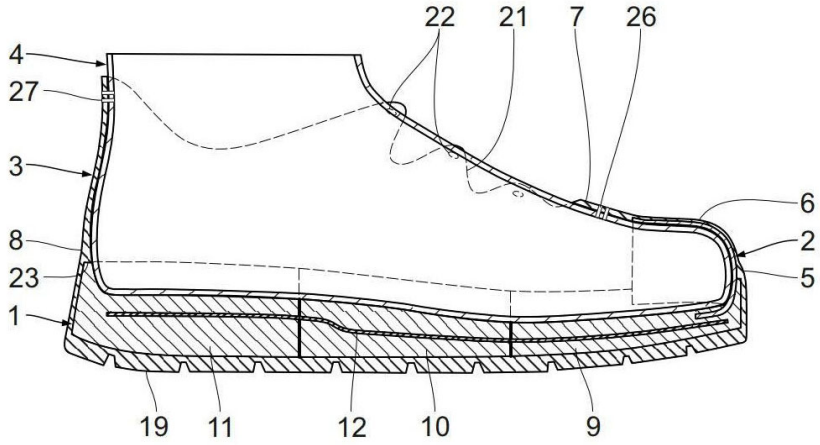


Fig. 12

(11) **113077 A**
(21) **1-2024-07627**
(22) 22/03/2023
(30) 22163525.3 22/03/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 10/10/2024
(86) PCT/EP2023/057384 22/03/2023
(87) WO2023/180405 28/09/2023
(51) ***B60C 1/00**; C08K 3/04*

(71) **SUNCOAL INDUSTRIES GMBH** (DE)
Rudolf-Diesel-Straße 15, 14974 Ludwigsfelde, Germany
(72) SCHMAUCKS, Gerd (DE); SCHWAIGER, Bernhard (DE); STÜCKER, Alexander (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM CAO SU DÙNG CHO LỚP LÓT BÊN TRONG CỦA LỐP XE HƠI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CAO SU VÀ LỐP HƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cao su bao gồm thành phần cao su mà bao gồm ít nhất một cao su halobutyl với lượng từ 60 đến 100 phr và thành phần chất độn bao gồm các chất độn F1 mà có hàm lượng ^{14}C nằm trong khoảng từ 0,20 đến 0,45 Bq/g của cacbon; hàm lượng cacbon nằm trong khoảng từ 60% khối lượng đến 85% trọng lượng; có các nhóm hydroxy axit trên bề mặt của chúng; trong đó giá trị trung bình số học trọng số của diện tích bề mặt STSA của các chất độn F1 nằm trong khoảng từ 40 m^2/g đến 80 m^2/g; các chất độn F1 có sự phân bố cỡ hạt trung bình dựa vào thể tích $D_v(50)$ nằm trong khoảng từ 0,5 µm đến 5 µm và giá trị $D_v(97)$ dựa vào thể tích nằm trong khoảng từ 3 µm đến 23 µm; và (i) thành phần chất độn bao gồm lớn hơn 45 phr của các chất độn F1; hoặc (ii) thành phần chất độn bao gồm lớn hơn 25 phr của các chất độn F1 và ngoài ra còn bao gồm một hoặc nhiều muội than công nghiệp F2, trong đó giá trị trung bình số học trọng số của diện tích bề mặt STSA của các muội than công nghiệp F2 nằm trong khoảng từ 55 m^2/g đến 95 m^2/g. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm cao su có thể lưu hóa được và chế phẩm cao su được lưu hóa dựa vào chế phẩm cao su nêu trên, kit gồm các phần để điều chế chế phẩm cao su có thể lưu hóa, và phương pháp để điều chế chế phẩm cao su và chế phẩm cao su có thể lưu hóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp để xử lý thêm chế phẩm cao su có thể lưu hóa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất lốp hơi. Chế phẩm cao su theo sáng chế có thể sử dụng để sản xuất các lớp lót bên trong.

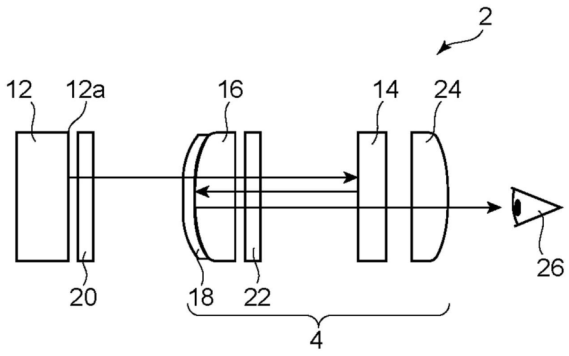
(11) **113078 A**
(21) **1-2024-07628**
(22) 09/03/2023
(30) 2022-039286 14/03/2022 JP
2022-039285 14/03/2022 JP
2022-077633 10/05/2022 JP
2022-077634 10/05/2022 JP
2022-077632 10/05/2022 JP
2022-077631 10/05/2022 JP
2022-077657 10/05/2022 JP
2022-077658 10/05/2022 JP
2022-077659 10/05/2022 JP
2022-077676 10/05/2022 JP
2022-077677 10/05/2022 JP
2022-077678 10/05/2022 JP
2022-077679 10/05/2022 JP
2022-212101 28/12/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 10/10/2024
(86) PCT/JP2023/008968 09/03/2023
(87) WO2023/176661 A1 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2025
(51) ***G02B 27/02****; H04N 13/346; H04N 5/64; H04N 13/344; G02B 17/08; G09F 9/00*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) KOJIMA Tadashi (JP); GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG HIỂN THỊ VÀ MÀNG MỎNG NHIỀU LỚP

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hiển thị (2) mà có thể đạt được sự giảm về trọng lượng của cặp kính bảo vệ VR và sự cải thiện khả năng quan sát của nó. Hệ thống hiển thị theo phương án của sáng chế là hệ thống hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị hình ảnh tới người dùng, hệ thống hiển thị bao gồm: thành phần hiển thị (12) bao gồm bề mặt hiển thị (12a) được tạo cấu hình để phát ra ánh sáng biểu diễn hình ảnh về phía trước qua chi tiết phân cực; chi tiết phân cực loại phản xạ (14) được bố trí ở phía trước của thành phần hiển thị, chi tiết phân cực loại phản xạ được tạo cấu hình để phản xạ ánh sáng được phát ra từ thành phần hiển thị; phần thấu kính thứ nhất (16) được bố trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và chi tiết phân cực loại phản xạ; gương tráng bạc một nửa (18) được bố trí giữa thành phần hiển thị và phần thấu kính thứ nhất, gương tráng bạc một nửa được tạo cấu hình để truyền ánh sáng được phát ra từ thành phần hiển thị và để phản xạ ánh sáng được phản xạ bởi chi tiết phân cực loại phản xạ về phía chi tiết phân cực loại phản xạ; phần thấu kính thứ hai (24) được bố trí ở phía trước của chi tiết phân cực loại phản xạ; chi tiết λ/4 thứ nhất được bố trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và gương tráng bạc một

nửa; chi tiết λ/4 thứ hai được bố trí trên đường quang học giữa gương tráng bạc một nửa và chi tiết phân cực loại phản xạ; và chi tiết bảo vệ được bố trí trên ít nhất một trong số đường quang học giữa thành phần hiển thị và gương tráng bạc một nửa hoặc đường quang học giữa gương tráng bạc một nửa và phần thấu kính thứ hai, trong đó chi tiết bảo vệ có hệ số phản xạ gương 5° ở bước sóng 450 nm là 0,3% hoặc thấp hơn, hệ số phản xạ gương 5° ở bước sóng 600 nm là 0,3% hoặc thấp hơn, hệ số phản xạ gương 30° ở bước sóng 450 nm là 0,5% hoặc thấp hơn, hệ số phản xạ gương 30° ở bước sóng 600 nm là 0,5% hoặc thấp hơn, tỷ lệ của hệ số phản xạ gương 5° ở bước sóng 420 nm đối với hệ số phản xạ gương 30° ở bước sóng 420 nm là 0,1 hoặc lớn hơn và 10 hoặc thấp hơn, và tỷ lệ của hệ số phản xạ gương 5° ở bước sóng 680 nm đối với hệ số phản xạ gương 30° ở bước sóng 680 nm là 0,1 hoặc lớn hơn và 10 hoặc thấp hơn.

FIG. 1



(11) **113079 A**
(21) **1-2024-07631**
(22) 08/03/2023
(30)

2022-039286	14/03/2022	JP
2022-039285	14/03/2022	JP
2022-077633	10/05/2022	JP
2022-077634	10/05/2022	JP
2022-077632	10/05/2022	JP
2022-077631	10/05/2022	JP
2022-077657	10/05/2022	JP
2022-077658	10/05/2022	JP
2022-077659	10/05/2022	JP
2022-077676	10/05/2022	JP
2022-077677	10/05/2022	JP
2022-077678	10/05/2022	JP
2022-077679	10/05/2022	JP
2022-212222	28/12/2022	JP

(43) 25/07/2025
(85) 10/10/2024
(86) PCT/JP2023/008815 08/03/2023
(87) WO2023/176630 A1 21/09/2023

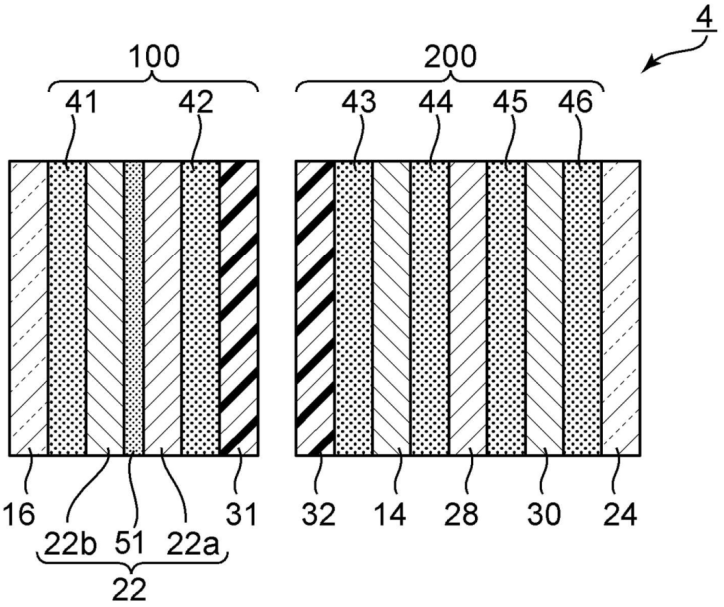
(51) ***G02B 27/02****; G02B 5/30*

(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) ONO Kentaro (JP); GOTO Shusaku (JP); ASANOI Yoshiaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM MỎNG QUANG HỌC, BỘ PHẬN THẤU KÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng quang học mà có thể đạt được sự giảm về trọng lượng của cặp kính bảo vệ VR và sự cải thiện khả năng quan sát của nó. Tấm mỏng quang học (100) theo phương án của sáng chế là tấm mỏng quang học bao gồm: màng mỏng nhiều lớp (31) bao gồm nền và lớp được xử lý bề mặt; và chi tiết làm chậm (22), trong đó nền của màng mỏng nhiều lớp và chi tiết làm chậm được bố trí liền sát với nhau, trong đó nền của màng mỏng nhiều lớp chứa nhựa (meth)acrylic, và trong đó tấm mỏng quang học có độ nhẵn tấm nhiều lớp là 1,0 phút cung (arcmin) hoặc thấp hơn.

FIG. 2

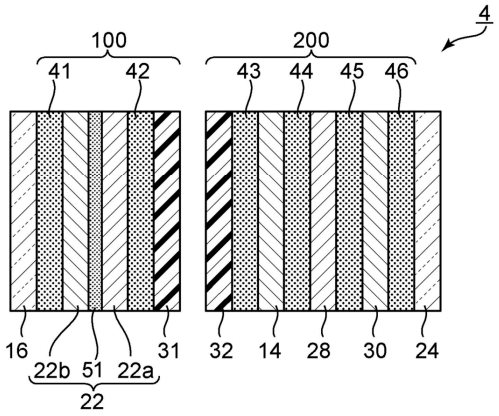


(11) **113080 A**
(21) **1-2024-07632**
(22) 08/03/2023
(30) 2022-039286 14/03/2022 JP
2022-039285 14/03/2022 JP
2022-077633 10/05/2022 JP
2022-077634 10/05/2022 JP
2022-077632 10/05/2022 JP
2022-077631 10/05/2022 JP
2022-077657 10/05/2022 JP
2022-077658 10/05/2022 JP
2022-077659 10/05/2022 JP
2022-077676 10/05/2022 JP
2022-077677 10/05/2022 JP
2022-077678 10/05/2022 JP
2022-077679 10/05/2022 JP
2022-212224 28/12/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 10/10/2024
(86) PCT/JP2023/008817 08/03/2023
(87) WO2023/176632 A1 21/09/2023
(51) ***G02B 27/02****; G02B 5/30*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) KOJIMA Tadashi (JP); GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM MỎNG QUANG HỌC, THẤU KÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng quang học mà có thể đạt được sự giảm về trọng lượng của cặp kính bảo vệ VR và sự cải thiện khả năng quan sát của nó. Tấm mỏng quang học (200) theo phương án của sáng chế bao gồm theo thứ tự này: màng mỏng nhiều lớp (32) bao gồm nền và lớp được xử lý bề mặt; chi tiết phân cực loại phản xạ (14); và chi tiết phân cực loại hấp thụ (28) bao gồm bộ phân cực loại hấp thụ. Chi tiết phân cực loại hấp thụ có độ nhẵn bề mặt là 0,4 phút cung (arcmin) hoặc thấp hơn.

FIG. 2



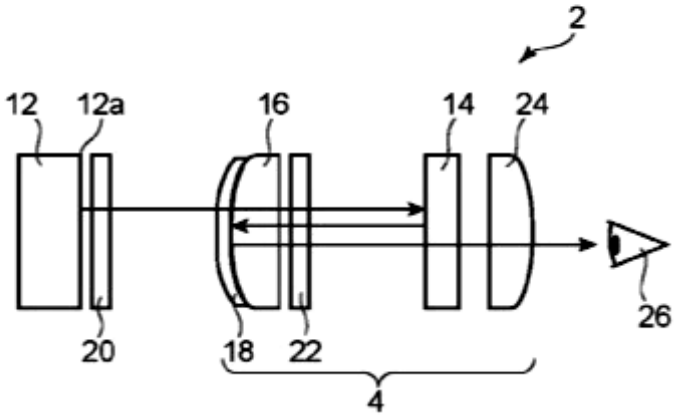
(11) **113081 A**
(21) **1-2024-07633**
(22) 09/03/2023
(30) 2022-039286 14/03/2022 JP
2022-039285 14/03/2022 JP
2022-077633 10/05/2022 JP
2022-077634 10/05/2022 JP
2022-077632 10/05/2022 JP
2022-077631 10/05/2022 JP
2022-077657 10/05/2022 JP
2022-077658 10/05/2022 JP
2022-077659 10/05/2022 JP
2022-077676 10/05/2022 JP
2022-077677 10/05/2022 JP
2022-077678 10/05/2022 JP
2022-077679 10/05/2022 JP
2023-030337 28/02/2023 JP
(43) 25/07/2025
(85) 10/10/2024
(86) PCT/JP2023/009075 09/03/2023
(87) WO2023/176690 A1 21/09/2023
(51) ***G02B 27/02****; G02B 5/30*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) KUNITOMO Jun (JP); GOTO Shusaku (JP); HAYASHI Daisuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG HIỂN THỊ, THÂN ĐƯỢC TẠO LỚP QUANG HỌC, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỆ THỐNG HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hiển thị (2) mà có thể đạt được sự cải thiện về độ rõ nét của cặp kính bảo vệ VR. Hệ thống hiển thị theo một phương án của sáng chế là hệ thống hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị hình ảnh tới người dùng, bao gồm: thành phần hiển thị (12) có bề mặt hiển thị (12a) được tạo cấu hình để phát ánh sáng biểu diễn hình ảnh tới phía trước qua chi tiết phân cực; chi tiết phân cực loại phản xạ (14) được bố trí ở phía trước của thành phần hiển thị, chi tiết phân cực loại phản xạ được tạo cấu hình để phản xạ ánh sáng được phát ra từ thành phần hiển thị; phần thấu kính thứ nhất (16) được bố trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và chi tiết phân cực loại phản xạ; gương tráng bạc một nửa (18) được bố trí giữa thành phần hiển thị và phần thấu kính thứ nhất, gương tráng bạc một nửa được tạo cấu hình để truyền ánh sáng được phát ra từ thành phần hiển thị và phản xạ ánh sáng được phản xạ bởi chi tiết phân cực loại phản xạ về phía chi tiết phân cực loại phản xạ; chi tiết λ/4 thứ nhất được bố trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và gương tráng bạc một nửa; và chi tiết λ/4 thứ hai được bố trí trên đường quang học giữa gương tráng bạc một nửa và chi tiết phân cực loại phản xạ, trong đó chi tiết λ/4 thứ

nhất có Re(550) là từ 100 nm đến 190 nm và tỷ lệ "Re(450)/Re(550)" là 0,75 hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 1, trong đó chi tiết λ/4 thứ hai có Re(550) là từ 100 nm đến 190 nm và tỷ lệ "Re(450)/Re(550)" là 0,75 hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 1, trong đó ánh sáng được phát ra qua chi tiết phân cực là ánh sáng phân cực tuyến tính, và trong đó góc được tạo nên bởi hướng phân cực của ánh sáng phân cực tuyến tính và trục phản xạ của chi tiết phân cực loại phản xạ là từ 87,5° đến 92,5° hoặc từ 0° đến 2,5°.

Fig.1



(11) **113082 A**
(21) **1-2024-07634**
(22) 09/03/2023
(30)

2022-039285	14/03/2022	JP
2022-039286	14/03/2022	JP
2022-077633	10/05/2022	JP
2022-077634	10/05/2022	JP
2022-077657	10/05/2022	JP
2022-077632	10/05/2022	JP
2022-077631	10/05/2022	JP
2022-077658	10/05/2022	JP
2022-077679	10/05/2022	JP
2022-077678	10/05/2022	JP
2022-077659	10/05/2022	JP
2022-077676	10/05/2022	JP
2022-077677	10/05/2022	JP
2022-212219	28/12/2022	JP
2022-212220	28/12/2022	JP
2023-030340	28/02/2023	JP

(43) 25/07/2025
(85) 10/10/2024
(86) PCT/JP2023/009078 09/03/2023
(87) WO2023/176693 A1 21/09/2023
(51) ***G02B 27/02****; G02B 5/30*

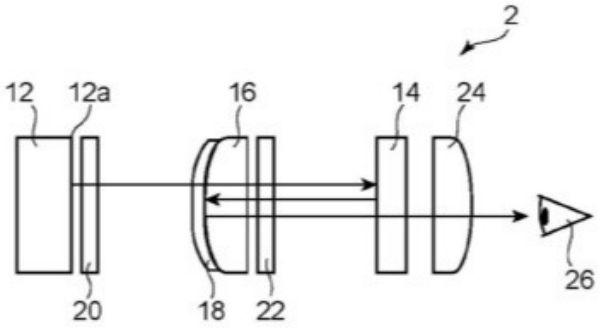
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) NOGUCHI Koki (JP); GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ, THÂN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hiển thị (2) mà có thể đạt được sự cải thiện về độ rõ nét của cặp kính bảo vệ VR. Hệ thống hiển thị theo phương án của sáng chế là hệ thống hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị hình ảnh tới người dùng, bao gồm: thành phần hiển thị (12) có bề mặt hiển thị (12a) được tạo cấu hình để phát ánh sáng biểu diễn hình ảnh tới phía trước qua chi tiết phân cực; phần phản xạ (14) được bố trí ở phía trước của thành phần hiển thị, phần phản xạ bao gồm chi tiết phân cực loại phản xạ và được tạo cấu hình để phản xạ ánh sáng phát ra từ thành phần hiển thị; phần thấu kính thứ nhất (16) được bố trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và phần phản xạ; gương tráng bạc một nửa (18) được bố trí giữa thành phần hiển thị và phần thấu kính thứ nhất, gương tráng bạc một nửa được tạo cấu hình để truyền ánh sáng phát ra từ thành phần hiển thị và phản xạ ánh sáng được phản xạ bởi phần phản xạ về phía phần phản xạ; chi tiết λ/4 thứ nhất được bố trí trên đường quang học giữa

thành phần hiển thị và gương tráng bạc một nửa; và chi tiết λ/4 thứ hai được bố trí trên đường quang học giữa gương tráng bạc một nửa và phần phản xạ, trong đó ánh sáng được truyền được thu nhận khi ánh sáng phân cực cực tuyến tính mà hướng phân cực của nó tạo nên góc 45° đối với trục chậm của chi tiết λ/4 thứ nhất được khiến đi vào chi tiết λ/4 thứ nhất có độ elip là 0,72 hoặc lớn hơn ở bước sóng là từ 380 nm đến 700 nm, và trong đó ánh sáng được truyền được thu nhận khi ánh sáng phân cực cực tuyến tính mà hướng phân cực của nó tạo nên góc 45° đối với trục chậm của chi tiết λ/4 thứ hai được khiến đi vào chi tiết λ/4 thứ hai có độ elip là 0,72 hoặc lớn hơn ở bước sóng là từ 380 nm đến 700 nm.

Fig.1



(11) **113083 A**
(21) **1-2024-07635**
(22) 09/03/2023
(30)

2022-039285	14/03/2022	JP
2022-039286	14/03/2022	JP
2022-077633	10/05/2022	JP
2022-077634	10/05/2022	JP
2022-077657	10/05/2022	JP
2022-077632	10/05/2022	JP
2022-077631	10/05/2022	JP
2022-077658	10/05/2022	JP
2022-077679	10/05/2022	JP
2022-077678	10/05/2022	JP
2022-077659	10/05/2022	JP
2022-077676	10/05/2022	JP
2022-077677	10/05/2022	JP
2022-212219	28/12/2022	JP
2022-212220	28/12/2022	JP
2023-030338	28/02/2023	JP

(43) 25/07/2025
(85) 10/10/2024
(86) PCT/JP2023/009076 09/03/2023
(87) WO2023/176691 A1 21/09/2023
(51) ***G02B 27/02****; G02B 5/30*

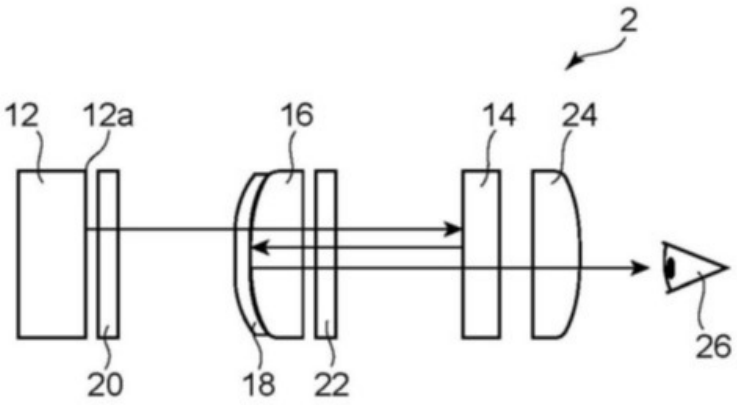
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) NAMBARA Takuya (JP); GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ, THÂN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hiển thị (2) mà có thể đạt được sự giảm về trọng lượng của cặp kính bảo vệ VR và cải thiện độ rõ nét của nó. Hệ thống hiển thị theo phương án của sáng chế là hệ thống hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị hình ảnh tới người dùng, bao gồm: thành phần hiển thị (12) có bề mặt hiển thị (12a) được tạo cấu hình để phát ánh sáng biểu diễn hình ảnh tới phía trước qua chi tiết phân cực; phần phản xạ (14) được bố trí ở phía trước của thành phần hiển thị, phần phản xạ bao gồm chi tiết phân cực loại phản xạ và được tạo cấu hình để phản xạ ánh sáng được phát ra từ thành phần hiển thị; phần thấu kính thứ nhất (16) được bố trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và phần phản xạ; gương tráng bạc một nửa (18) được bố trí giữa thành phần hiển thị và phần thấu kính thứ nhất, gương tráng bạc một nửa được tạo cấu hình để truyền ánh sáng được phát ra từ thành phần hiển thị và phản xạ ánh sáng được phản xạ bởi phần phản xạ về phía phần phản xạ; chi tiết λ/4 thứ nhất được

bố trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và gương tráng bạc một nửa; và chi tiết λ/4 thứ hai được bố trí trên đường quang học giữa gương tráng bạc một nửa và phần phản xạ, trong đó độ elip của ánh sáng phân cực được phản xạ bởi phần phản xạ là 0,01 hoặc thấp hơn.

Fig.1

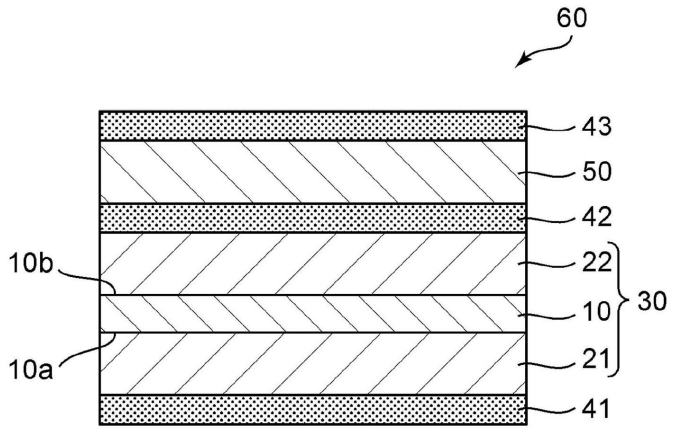


(11) **113084 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-07636**
(22) 10/10/2024
(30) 2023-175528 10/10/2023 JP
(51) ***G02B 5/30***
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(72) Tomohiko KAWAGUCHI (JP); Hirotomo ONO (JP); Hiroki SENDA (JP); Akinori IZAKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM MỎNG QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng quang học thích hợp cho thiết bị hiển thị sử dụng nhiều panen hiển thị. Tấm mỏng quang học (60) bao gồm: tấm phân cực (30) bao gồm màng mỏng phân cực (10) có bề mặt chính thứ nhất (10a) và bề mặt chính thứ hai (10b) được đối diện với nhau; lớp chất dính nhạy áp thứ nhất (41) được bố trí ở phía bề mặt chính thứ nhất (10a) của màng mỏng phân cực (10); và lớp chất dính nhạy áp thứ hai (42) được bố trí ở phía bề mặt chính thứ hai (10b) của màng mỏng phân cực (10). Ít nhất một trong số lớp chất dính nhạy áp thứ nhất (41) hoặc lớp chất dính nhạy áp thứ hai (42) có độ mờ là 66% hoặc lớn hơn. Màng mỏng phân cực (10) bao gồm màng mỏng gốc rượu polyvinyl chứa iôt và chứa hợp chất bao gồm gốc nitroxy hoặc nhóm nitroxit

FIG.1



(11) **113085 A**
(21) **1-2024-07638**
(22) 08/03/2023
(30)

2022-039286	14/03/2022	JP
2022-039285	14/03/2022	JP
2022-077633	10/05/2022	JP
2022-077634	10/05/2022	JP
2022-077632	10/05/2022	JP
2022-077631	10/05/2022	JP
2022-077657	10/05/2022	JP
2022-077658	10/05/2022	JP
2022-077659	10/05/2022	JP
2022-077676	10/05/2022	JP
2022-077677	10/05/2022	JP
2022-077678	10/05/2022	JP
2022-077679	10/05/2022	JP
2022-212219	28/12/2022	JP

(43) 25/07/2025
(85) 10/10/2024
(86) PCT/JP2023/008811 08/03/2023
(87) WO2023/176626 A1 21/09/2023

(51) ***G02B 27/02****; H10K 59/00; G02B 3/00; G02B 5/00; G02B 5/08; G02B 5/30; G02C 7/00; G02F 1/13; G02F 1/13363; G02F 1/1337; G09F 9/00; H04N 13/344; H04N 13/346; H04N 5/64; H04N 5/66; H05B 33/02; H05B 33/10; H05B 33/24; H10K 50/00; G02B 13/00; G02B 17/08*

(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) NAMBARA Takuya (JP); GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ, THÂN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hiển thị mà có thể đạt được sự giảm về trọng lượng của cặp kính bảo vệ VR và cải thiện độ rõ nét của nó. Hệ thống hiển thị theo phương án của sáng chế là hệ thống hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị hình ảnh tới người dùng, bao gồm: thành phần hiển thị (12) có bề mặt hiển thị được tạo cấu hình để phát ánh sáng biểu diễn hình ảnh tới phía trước qua chi tiết phân cực; phần phản xạ (14) được bố trí ở phía trước của thành phần hiển thị, phần phản xạ bao gồm chi tiết phân cực loại phản xạ (14a) và được tạo cấu hình để phản xạ ánh sáng được phát ra từ thành phần hiển thị; phần thấu kính thứ nhất được bố trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và phần phản xạ; gương tráng bạc một nửa (18) được bố trí giữa thành phần hiển thị và phần thấu kính thứ nhất, gương tráng bạc một nửa được tạo cấu hình để truyền ánh sáng được phát ra từ thành phần hiển thị và phản xạ ánh sáng được phản xạ bởi phần phản xạ về phía phần phản xạ; chi tiết λ/4 thứ nhất được bố

trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và gương tráng bạc một nửa; và chi tiết λ/4 thứ hai được bố trí trên đường quang học giữa gương tráng bạc một nửa và phần phản xạ, trong đó trị số tuyệt đối của độ chênh lệch giữa độ làm chậm trong mặt phẳng (a) của chi tiết λ/4 thứ nhất và độ làm chậm trong mặt phẳng (b) của chi tiết λ/4 thứ hai là 3,5 nm hoặc thấp hơn.

Fig.2(a)

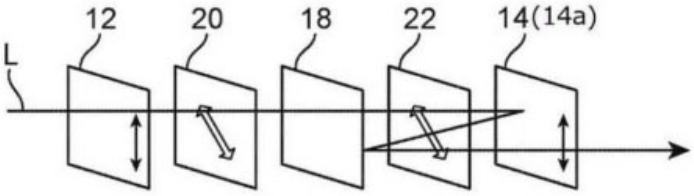
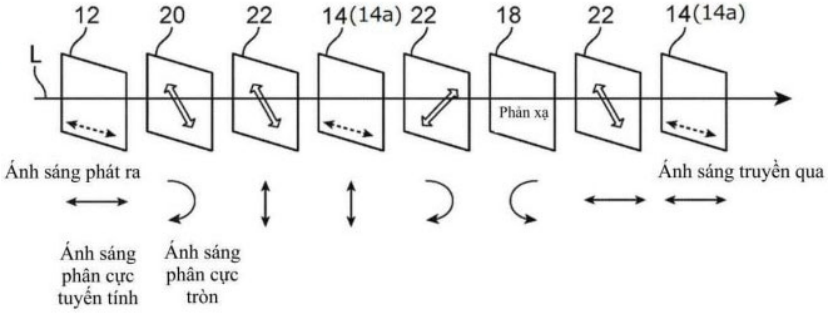


Fig.2(b)



(11) **113086 A**
(21) **1-2024-07647**
(22) 24/05/2023
(30) 22177262.7 03/06/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 11/10/2024
(86) PCT/EP2023/063897 24/05/2023
(87) WO2023/232583 07/12/2023
(51) ***C12N 1/20****; C12P 13/10*

(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH** (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11 45128 Essen (DE)
(72) SCHNEIDER, Frank (DE); SCHAFFER, Steffen (DE); MARIN, Kay (DE); NICKOLAUS, Melanie (DE); TEGETHOFF, Julia (DE); OESTERHOFF, Marleen (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VI SINH VẬT ĐƯỢC BIẾN ĐỔI CÓ KHẢ NĂNG TẠO RA AXIT GUANIDINOAXETIC (GAA) VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA GAA NÀY VÀ CREATIN BẰNG CÁCH LÊN MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật được biến đổi để có khả năng tạo ra axit guanidinoaxetic (GAA) và chứa ít nhất một gen mã hóa protein có chức năng của dehydrogenaza phụ thuộc NADH và đến phương pháp tạo ra GAA lên men bằng cách sử dụng vi sinh vật này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra creatin bằng cách lên men.

(11) **113087 A**
(21) **1-2024-07659**
(22) 08/03/2023
(30)

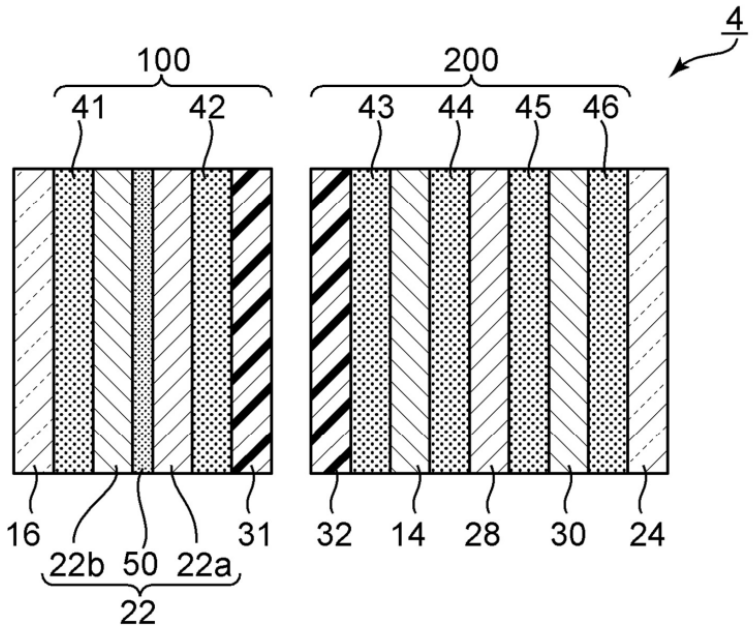
2022-039286	14/03/2022	JP
2022-039285	14/03/2022	JP
2022-077633	10/05/2022	JP
2022-077634	10/05/2022	JP
2022-077632	10/05/2022	JP
2022-077631	10/05/2022	JP
2022-077657	10/05/2022	JP
2022-077658	10/05/2022	JP
2022-077659	10/05/2022	JP
2022-077676	10/05/2022	JP
2022-077677	10/05/2022	JP
2022-077678	10/05/2022	JP
2022-077679	10/05/2022	JP
2022-212218	28/12/2022	JP

(43) 25/07/2025
(85) 11/10/2024
(86) PCT/JP2023/008814 08/03/2023
(87) WO2023/176629 21/09/2023
(51) ***G02B 27/02****; G02B 5/30*

(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) KOJIMA Tadashi (JP); KITANO Kohei (JP); GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM NHIỀU LỚP QUANG HỌC, BỘ PHẬN THẤU KÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nhiều lớp quang học mà có thể đạt được sự giảm về trọng lượng của cặp kính bảo vệ thực tế ảo (VR) và cải thiện về khả năng quan sát của nó. Tấm nhiều lớp quang học theo phương án của sáng chế là tấm nhiều lớp quang học bao gồm: màng mỏng nhiều lớp (31) bao gồm nền và lớp được xử lý bề mặt; và chi tiết làm chậm (22), trong đó nền của màng mỏng nhiều lớp và chi tiết làm chậm được bố trí liền sát với nhau, trong đó chi tiết làm chậm bao gồm lớp làm chậm thứ nhất (22a), lớp chất dính (50), và lớp làm chậm thứ hai (22b) theo thứ tự nêu trên, và trong đó lớp chất dính có độ dày là 0,5 μm hoặc lớn hơn và 1,3 μm hoặc thấp hơn.


4
100
200
41
42
43
44
45
46
16
22b
50
22a
31
32
14
28
30
24
22

(11) **113088 A**
(21) **1-2024-07666**
(22) 08/03/2023
(30) 2022-039286 14/03/2022 JP
2022-039285 14/03/2022 JP
2022-077633 10/05/2022 JP
2022-077634 10/05/2022 JP
2022-077632 10/05/2022 JP
2022-077631 10/05/2022 JP
2022-077657 10/05/2022 JP
2022-077658 10/05/2022 JP
2022-077659 10/05/2022 JP
2022-077676 10/05/2022 JP
2022-077677 10/05/2022 JP
2022-077678 10/05/2022 JP
2022-077679 10/05/2022 JP
2022-212217 28/12/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 11/10/2024
(86) PCT/JP2023/008810 08/03/2023
(87) WO2023/176625 21/09/2023

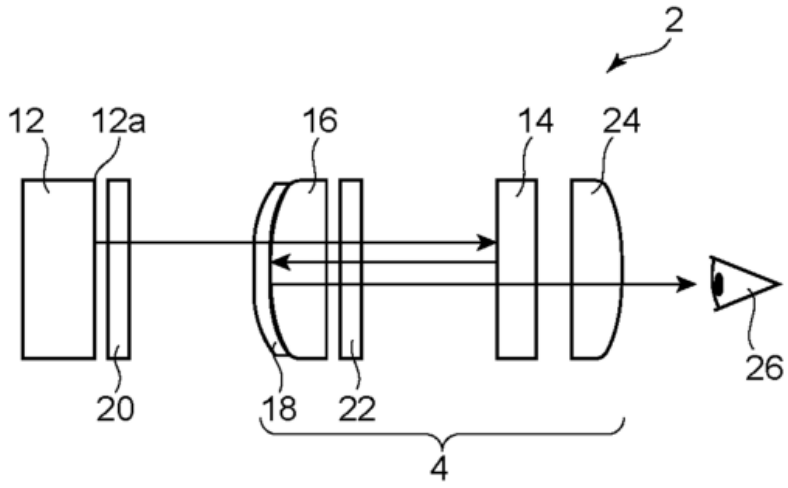
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2025
(51) ***G02B 27/02****; H10K 59/00; G02B 3/00; G02B 5/00; G02B 5/08; G02B 5/30; G02C 7/00; G02F 1/13; G02F 1/13363; G02F 1/1337; G09F 9/00; H04N 5/64; H04N 5/66; H05B 33/02; H05B 33/10; H05B 33/24; H04N 13/344; H04N 13/346; H10K 50/00; G02B 13/00; G02B 17/08*

(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) NAMBARA Takuya (JP); GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ PHẬN THẤU KÍNH, THÂN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận thấu kính mà có thể đạt được sự giảm về trọng lượng của cặp kính bảo hộ thực tế ảo (VR) và cải thiện khả năng quan sát của nó. Bộ phận thấu kính theo một phương án của sáng chế là bộ phận thấu kính được sử dụng trong hệ thống hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị hình ảnh tới người dùng, bộ phận thấu kính bao gồm: chi tiết phân cực loại phản xạ được tạo cấu hình phản xạ ánh sáng, mà đã được phát ra tới phía trước từ bề mặt hiển thị của thành phần hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị hình ảnh, và đã được đi qua chi tiết phân cực và chi tiết λ/4 thứ nhất; phần thấu kính thứ nhất được bố trí trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và chi tiết phân cực loại phản xạ; gương tráng bạc một nửa được bố trí giữa thành phần hiển thị và phần thấu kính thứ nhất, gương tráng bạc một nửa được tạo cấu hình để truyền ánh sáng được phát ra từ thành phần hiển thị và để phản xạ ánh sáng được phản xạ bởi chi tiết phân cực loại phản xạ về phía chi tiết phân cực loại phản xạ;

phần thấu kính thứ hai được bố trí ở phía trước của chi tiết phân cực loại phản xạ; và chi tiết λ/4 thứ hai được bố trí trên đường quang học giữa gương tráng bạc một nửa và chi tiết phân cực loại phản xạ, trong đó cụm lắp ráp được tạo nên bằng cách bố trí ba phần cán mỏng thứ nhất đều bao gồm chi tiết λ/4 thứ hai và ít nhất một lớp chất dính nhạy áp có trị số ISC là 100 hoặc thấp hơn.

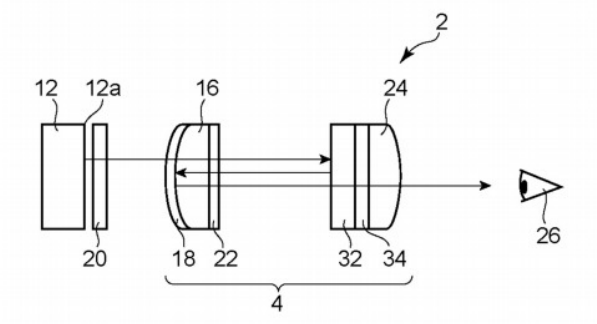


(11) **113089 A**
(21) **1-2024-07705**
(22) 24/02/2023
(30) 2022-039285 14/03/2022 JP
2022-039286 14/03/2022 JP
2022-077679 10/05/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 14/10/2024
(86) PCT/JP2023/006738 24/02/2023
(87) WO2023/176368 21/09/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2025
(51) ***G02B 27/02**; G02B 5/30*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
(72) KITAGAWA Takeharu (JP); GOTO Shusaku (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ THẤU KÍNH, TẤM ĐA LỚP, KHỐI HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHỐI HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ thấu kính mà có thể đạt được việc làm giảm trọng lượng của cặp kính thực tế ảo (VR) và cải thiện độ rõ nét của nó, và có thể làm giảm ảnh dư. Bộ thấu kính bao gồm: chi tiết phân cực loại phản xạ có cấu trúc để phản xạ ánh sáng, mà được phát hướng tới phía trước từ bề mặt hiển thị của thành phần hiển thị có cấu trúc để hiển thị ảnh, và đi qua chi tiết phân cực và chi tiết λ/4 thứ nhất; chi tiết phân cực loại hấp thụ được sắp xếp trên phía trước của chi tiết phân cực loại phản xạ; phần thấu kính thứ nhất được sắp xếp trên đường quang học giữa thành phần hiển thị và chi tiết phân cực loại phản xạ; phần thấu kính thứ hai được sắp xếp trên phía trước của chi tiết phân cực loại hấp thụ; một nửa gương được sắp xếp giữa thành phần hiển thị và phần thấu kính thứ nhất, một nửa gương có cấu trúc để truyền ánh sáng được phát từ thành phần hiển thị và để phản xạ ánh sáng được phản xạ bởi chi tiết phân cực loại phản xạ hướng tới chi tiết phân cực loại phản xạ; và chi tiết λ/4 thứ hai được sắp xếp trên đường quang học giữa một nửa gương và chi tiết phân cực loại phản xạ, trong đó chi tiết λ/4 thứ hai và phần thấu kính thứ nhất được tích hợp với nhau, và trong đó chi tiết phân cực loại phản xạ, chi tiết phân cực loại hấp thụ, và phần thấu kính thứ hai được tích hợp với nhau.

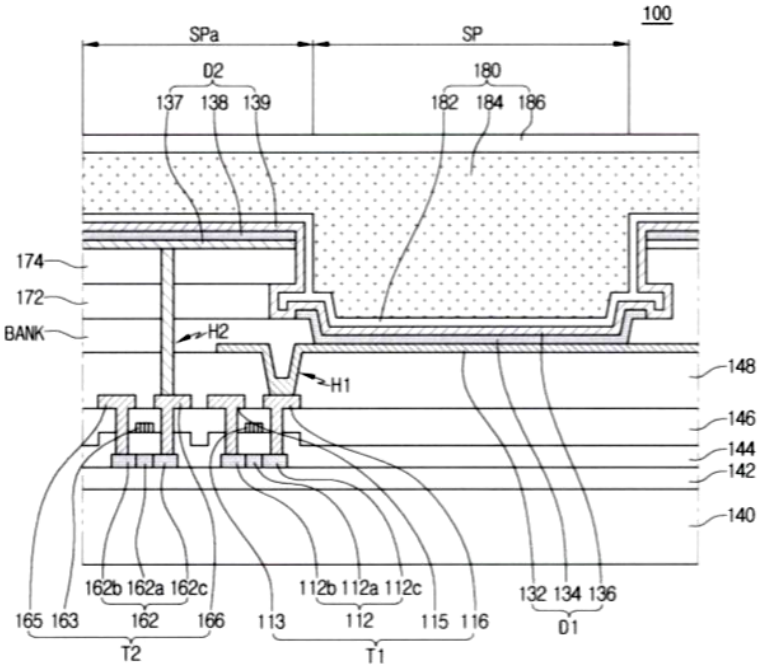
FIG. 1



(11) **113090 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-07728**
(22) 15/10/2024
(30) 10-2023-0192423 27/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2024
(51) ***H10K 59/00****; H01L 29/00*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Young-Hoon SON (KR); Mi-So KIM (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÁY HIỂN THỊ**

(57) Máy hiển thị theo sáng chế này bao gồm đế bao gồm nhiều miền điểm ảnh, mỗi miền điểm ảnh có nhiều miền điểm ảnh con; thiết bị phát sáng thứ nhất được bố trí trong mỗi miền điểm ảnh con để tạo ra nhiều điểm ảnh con; tranzito thứ nhất được tạo cấu hình để vận hành thiết bị phát sáng thứ nhất; thiết bị phát sáng thứ hai được bố trí giữa các miền điểm ảnh con trong số nhiều miền điểm ảnh con; và tranzito thứ hai được bố trí giữa các miền điểm ảnh con trong số nhiều miền điểm ảnh con và được tạo cấu hình để vận hành thiết bị phát sáng thứ hai. Lớp bờ được bố trí giữa nhiều miền điểm ảnh con và thiết bị phát sáng thứ hai được bố trí ở bên trên lớp bờ.

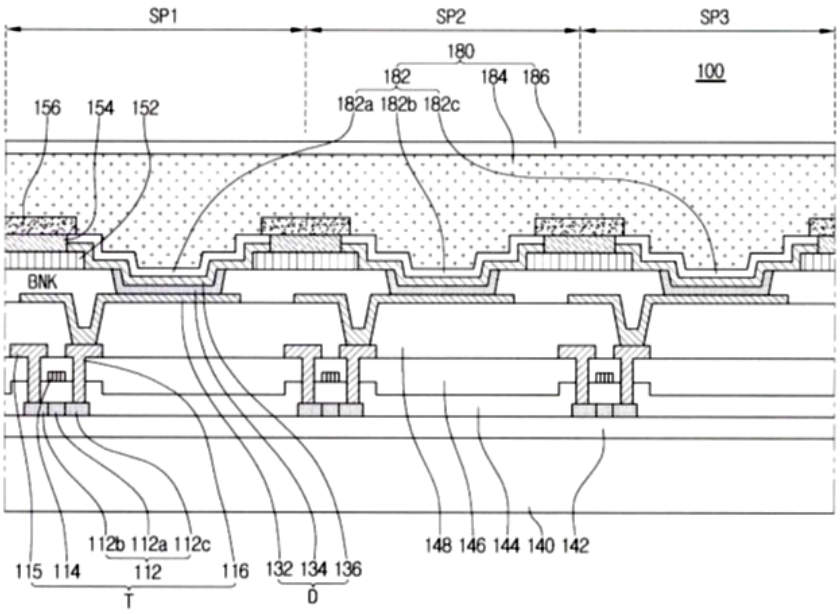
Fig.7



(11) **113091 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-07729**
(22) 15/10/2024
(30) 10-2023-0191300 26/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2024
(51) ***H01L 27/00****; H10K 99/00*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Dae-Hee KIM (KR); Moon-Soo KIM (KR); Young-Kyun MOON (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÁY HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hiển thị bao gồm đế bao gồm nhiều điểm ảnh con thứ nhất đến thứ ba; lớp bờ ở bên trên đế để ngăn ra nhiều điểm ảnh con; tranzito trong mỗi trong số các điểm ảnh con thứ nhất đến thứ ba; thiết bị phát sáng trong mỗi trong số các điểm ảnh con thứ nhất đến thứ ba, thiết bị phát sáng bao gồm điện cực thứ nhất, lớp phát sáng, và điện cực thứ hai; điện cực phụ trợ trên lớp bờ; mẫu thứ nhất và mẫu thứ hai có kết cấu nhô ra ở bên trên lớp bờ; và nhiều lớp bao thứ nhất được tạo ra trong mỗi trong số nhiều điểm ảnh con thứ nhất đến thứ ba, lớp bao thứ nhất được ngăn ra bởi mẫu thứ hai, trong đó điện cực thứ hai được nối điện với điện cực phụ trợ ở bên trên lớp bờ.

FIG. 4

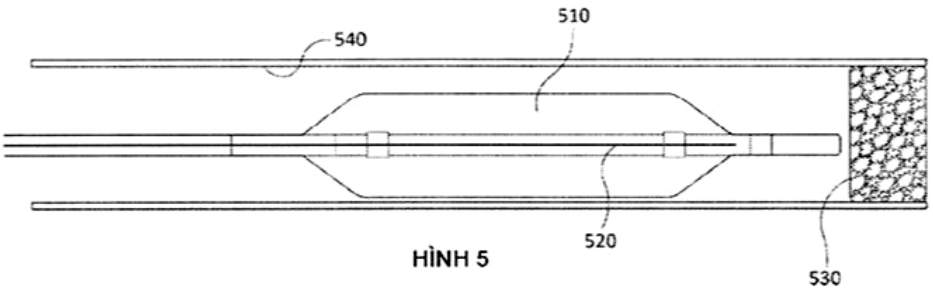


(11) **113092 A**
(21) **1-2024-07771**
(22) 23/03/2023
(30) 63/322,821 23/03/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 16/10/2024
(86) PCT/US2023/064892 23/03/2023
(87) WO2023/183896 28/09/2023
(51) ***A61B 18/24****; A61N 5/067*

(71) **ENDO UV TECH** (US)
515 E. Las Olas Blvd., No. 120, Fort Lauderdale, FL 33301, United States of America
(72) WATSON, Brant, D. (US); VAN VURST, Henry, W. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TỔ HỢP DÂY DẪN ĐƯỜNG VÀ SỢI QUANG CÓ KHẢ NĂNG MANG ÁNH SÁNG LAZE UV ĐỂ LÀM GIÃN CẤU TRÚC GIẢI PHẪU HÌNH ỐNG**

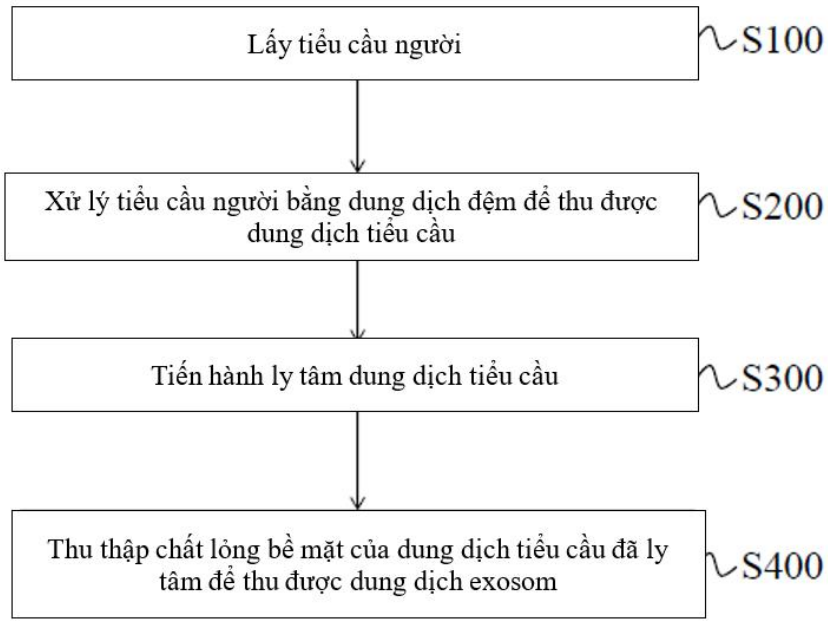
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để làm giãn cấu trúc giải phẫu hình ống. Thiết bị này có thể hữu ích để rút cục máu đông trong động mạch của động vật có vú bằng cách chiếu xạ đồng tâm thành trong của động mạch bị tắc bằng cách sử dụng chùm tia laze cực tím (UV) được phân phối bằng sợi quang. Sự giãn bắt nguồn từ sự sản xuất và giải phóng quang vật lý của nitric oxit từ tế bào lót thành động mạch khi ánh sáng laze UV được chiếu dưới dạng chùm tia hình vòng lên trên thành trong động mạch.



HÌNH 5

(11) **113093 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-07795**
(22) 17/10/2024
(30) 113100664 05/01/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2024
(51) ***A61K 35/19***
(71) **AVENTACELL BIOMEDICAL CORP. LTD.** (TW)
1F., No. 6, Ln. 83, Sec. 1, Guangfu Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 241, Taiwan
(72) Huang, Min-Chang (TW); Lin, Yee-Hsien (TW); Lin, Han-Tse (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ EXOSOM TỪ TIỂU CẦU NGƯỜI**

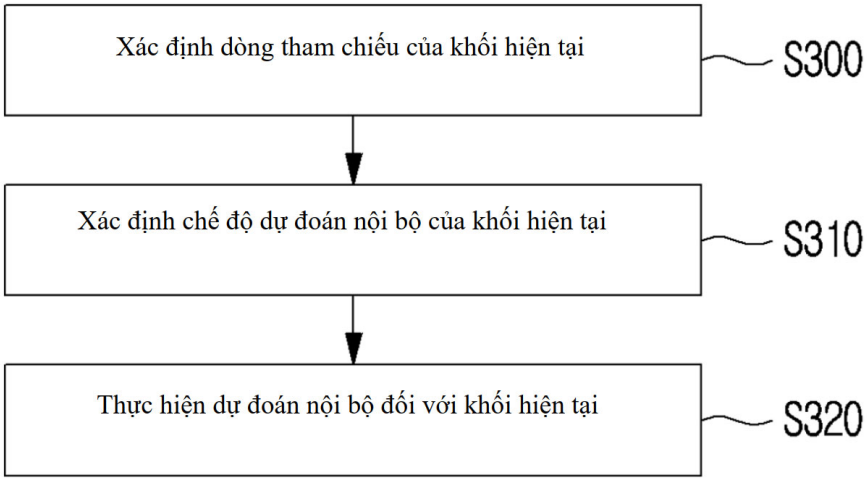
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế exosom. Phương pháp bao gồm lấy tiểu cầu người, xử lý tiểu cầu người bằng dung dịch đệm để thu được dung dịch tiểu cầu, tiến hành ly tâm dung dịch tiểu cầu, và thu thập chất lỏng bề mặt của dung dịch tiểu cầu đã ly tâm để thu được dung dịch exosom. Dung dịch đệm là dung dịch đệm ion canxi, dung dịch muối đệm phosphat (PBS), dung dịch đệm tris(hyđroxymetyl)aminometan hyđroclorua (Tris-HCl), hoặc dung dịch đệm axit 2-[4-(2-hyđroxyetyl)-1- piperazinyl]etansulfonic (HEPES).



(11) **113094 A**
(21) **1-2024-07819**
(22) 20/03/2023
(30) 10-2022-0034875 21/03/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 17/10/2024
(86) PCT/KR2023/003678 20/03/2023
(87) WO2023/182751 28/09/2023
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/593; H04N 19/59; H04N 19/132; H04N 19/176*
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LIM, Sung Won (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã ảnh bao gồm thu nhận tham số dự đoán khởi tạo cho khối sắc độ; điều chỉnh tham số dự đoán khởi tạo; và thu nhận khối dự đoán cho khối sắc độ, trên cơ sở của tham số dự đoán được điều chỉnh và khối độ chói được khôi phục.



(11) **113095 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-07821**
(22) 17/10/2024
(30) 2023-180449 19/10/2023 JP
(51) ***G02B 5/30***
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) YAMAOKA, Yohei (JP); NAGAHATA, Keiji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM PHÂN CỰC ELIP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực elip (101) bao gồm tấm phân cực (1) và lớp làm chậm (3). Tấm phân cực bao gồm kính phân cực (10) có độ dày là lớn hơn hoặc bằng 15 μm và các màng bảo vệ trong suốt (11 và 12) được đặt trên cả hai bề mặt chính của kính phân cực. Lớp làm chậm được liên kết lên một màng bảo vệ của tấm phân cực. Tấm phân cực elip là mảnh có kích cỡ có hình dạng không đều mà không phải là hình chữ nhật trên hình chiếu bằng của nó. Góc giữa chiều trục hấp thụ của kính phân cực và chiều trục chậm của lớp làm chậm là từ 10 đến 80°. Lớp làm chậm này thỏa mãn Re(450) < Re(550) < Re(650), trong đó Re(450) là độ làm chậm phía trước ở bước sóng 450 nm, Re(550) là độ làm chậm phía trước ở bước sóng 550 nm, và Re(650) là độ làm chậm phía trước ở bước sóng 650 nm, và lớp làm chậm bao gồm ít nhất một lớp tinh thể lỏng được căn thẳng trong đó các phân tử tinh thể lỏng được căn thẳng đồng nhất.

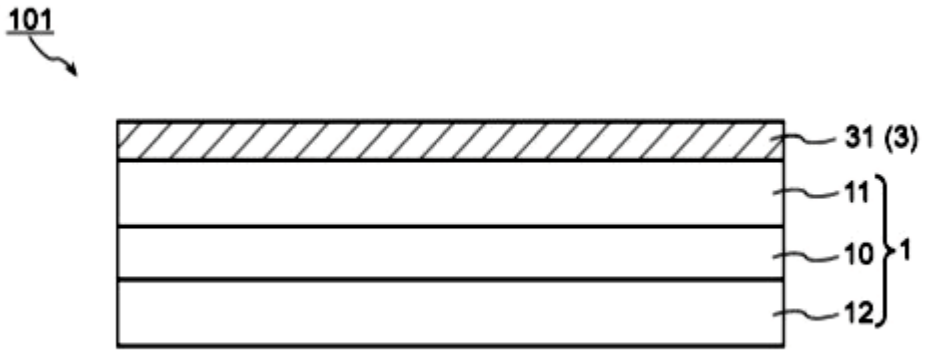
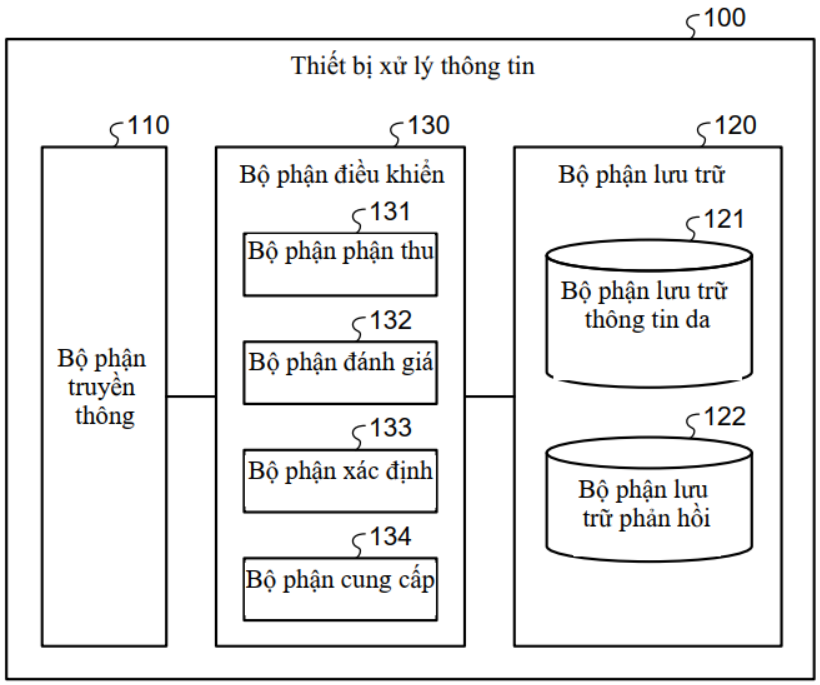


FIG. 4

(11) **113096 A**
(21) **1-2024-07822**
(22) 20/04/2023
(30) 2022-070171 21/04/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 17/10/2024
(86) PCT/JP2023/015815 20/04/2023
(87) WO2023/204275 26/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2024
(51) ***G06Q 50/10***
(71) **ZOZO, INC.** (JP)
1-15-16, Midori-cho, Inage-ku, Chiba-shi, Chiba 263-0023 Japan
(72) Tsuyoshi IETA (JP); Shunsuke MINEMURA (JP); Fuminori ANDO (JP); Shunya YOSHIOKA (JP); Miyuki HORI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm mỹ phẩm mà phù hợp với vấn đề về da cá nhân của người dùng. Thiết bị xử lý thông tin (100) bao gồm bộ phận ước tính (132) và bộ phận cung cấp (134). Bộ phận ước tính (132) ước tính mức độ giải quyết vấn đề về da của người dùng đối với từng sản phẩm mỹ phẩm. Bộ phận cung cấp (134) cung cấp thông tin chỉ báo mức độ giải quyết sản phẩm mỹ phẩm mục tiêu dựa vào mức độ giải quyết mà được ước tính bởi bộ phận ước tính (132) đối với từng sản phẩm mỹ phẩm.



(11) **113097 A**
(21) **1-2024-07823**
(22) 13/01/2023
(30) 202241017592 27/03/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 17/10/2024
(86) PCT/IN2023/050036 13/01/2023
(87) WO2023/187802 05/10/2023
(51) ***H02K 11/00***; *H02K 9/02; H02K 11/05; B60K 1/00*
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Chaitanya", No.12 Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) GODWIN, George (IN); SENTHILNATHAN, Subbiah (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CỤM ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm động cơ điện (100). Cụm động cơ điện (100) bao gồm: động cơ điện (105), vỏ động cơ (121) và bộ đảo điện (110). Động cơ điện (105) đang được tạo cấu hình để chuyển đổi năng lượng điện thành năng lượng cơ học. Vỏ động cơ (121) che, theo chu vi, động cơ điện nêu trên dọc theo đường trục của trục động cơ (A-A'). Bộ đảo điện (110) đang được nối về mặt điện với động cơ điện (105) nêu trên, trong đó vỏ bộ đảo điện (111) che, theo chu vi, bộ đảo điện (110) nêu trên dọc theo đường trục của trục động cơ nêu trên (A-A'), và vỏ bộ đảo điện (111) nêu trên đang được nối về mặt cơ học với vỏ động cơ (121) nêu trên.

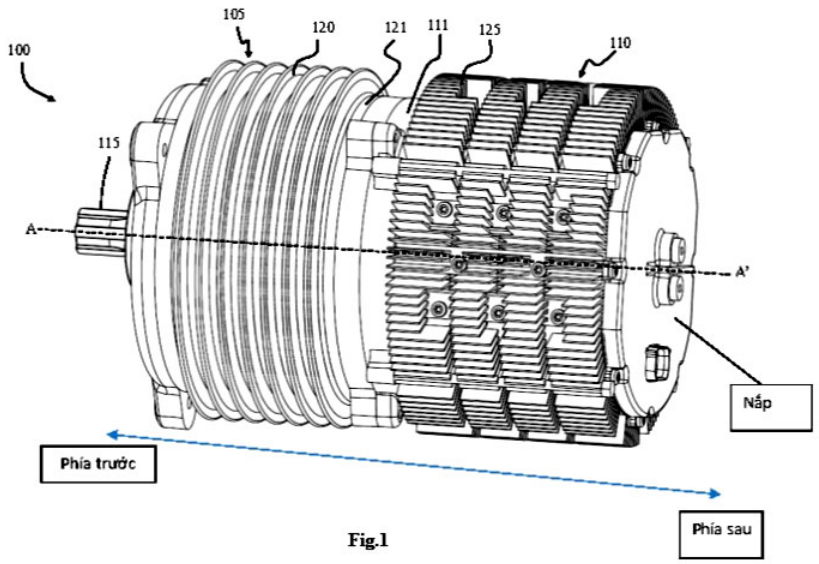


Fig.1

(11) **113098 A**
(21) **1-2024-07824**
(22) 27/01/2023
(30) 202241017593 27/03/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 17/10/2024
(86) PCT/IN2023/050083 27/01/2023
(87) WO2023/187811 05/10/2023
(51) ***H02K 5/15****; H02K 5/20; H02K 9/19; H02K 5/18*
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Chaitanya", No.12 Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) ANAUGH, Banerjee (IN); SP, Senthilnathan (IN); SN, Prashanth (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÁY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất máy điện (100) bao gồm: stato (111), rôto (113), phần che đầu cuối thứ nhất (114) và nắp (132). Phần che đầu cuối thứ nhất (114) đang được nối về mặt nhiệt với stato (111) nêu trên. Phần che đầu cuối thứ nhất (114) bao gồm thành ngoài (115), và phần hình khuyên của phần che đầu cuối (116). Thành ngoài (115) được đặt cách quãng ở khoảng cách thứ nhất từ phần hình khuyên của phần che đầu cuối (116) và tạo thành phần được bao bọc theo cách xuyên tâm. Thành ngoài được tạo ra một hoặc nhiều cổng (122,123) để chuyển chất làm nguội đến phần được bao bọc theo cách xuyên tâm. Phần được bao bọc theo cách xuyên tâm được che bởi bề mặt đế (120) trong đó bề mặt đế (120) đang được nối về mặt nhiệt với stato (111) nêu trên và bề mặt đế (120) ngăn việc rò rỉ của chất làm nguội nêu trên đến stato (111) nêu trên.

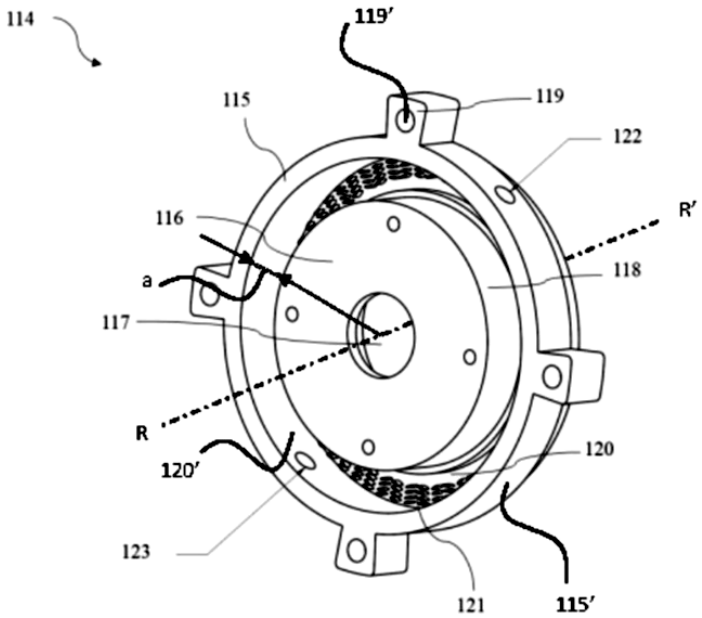


Fig.3

(11) **113099 A**
(21) **1-2024-07851**
(22) 20/04/2023
(30) 63/333,347 21/04/2022 US
63/353,726 20/06/2022 US
63/386,651 08/12/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 18/10/2024
(86) PCT/US2023/065991 20/04/2023
(87) WO2023/205719 26/10/2023
(51) ***A61P 35/00****; C07D 498/22; C07D 498/16; A61K 31/553*

(71) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
(72) DAI, Chaodi (CN); GUERRERO, Juan A. (US); GUNEY, Tezcan (TR); GUO, Hongyan (CN); KATO, Darryl (US); KIBURU, Irene N. (US); LAZERWITH, Scott E. (US); MCKINLEY, Jessica L. (US); MEDLEY, Jonathan William (US); PYUN, Hyung-Jung (US); TIAN, Maoqun (CN); TSUI, Vickie H. (US); WATKINS, William J. (GB); ZAJDLIK, Adam D. (CA); ZHANG, Jennifer R. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

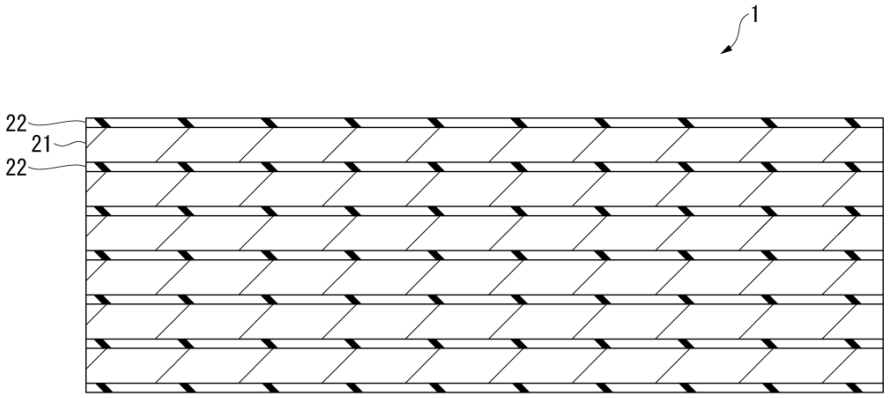
(54) **HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN KRAS G12D VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất, và muối dược dụng của chúng, hữu dụng để làm chất ức chế KRAS G12D và/hoặc KRAS G12C, phương pháp bào chế hợp chất và chế phẩm dược của chúng.

(11) **113100 A**
(21) **1-2024-07857**
(22) 04/04/2023
(30) 2022-063474 06/04/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 18/10/2024
(86) PCT/JP2023/013933 04/04/2023
(87) WO2023/195464 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2024
(51) ***H01F 27/245***; *C22C 38/00; C22C 38/60; H02K 1/02; H01F 1/147; C21D 8/12; C23C 22/00*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) FUKUCHI Minako (JP); TAKEDA Kazutoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **LÕI NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến lõi nhiều lớp bao gồm nhiều tấm thép kỹ thuật điện được xếp lớp lên nhau; và lớp phủ cách điện được bố trí giữa các tấm thép kỹ thuật điện liền kề với nhau theo hướng xếp lớp và liên kết các tấm thép kỹ thuật điện với nhau, trong đó lớp phủ cách điện có độ cứng nằm trong khoảng từ 200 đến 300MPa.

FIG. 1



(11) **113101 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-07858**
(22) 18/10/2024
(30) 2023-179390 18/10/2023 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2024
(51) ***G06F 15/02***
(71) **CASIO COMPUTER CO., LTD.** (JP)
6-2, Hon-machi 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 151-8543 Japan
(72) Toshiaki TANAKA (JP); Saki TASHIRO (JP); Chinari MURAKAMI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HIỂN THỊ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm màn hình và ít nhất một bộ xử lý. Ít nhất một bộ xử lý: thể hiện trên màn hình màn ảnh lựa chọn để nhận thao tác lựa chọn thứ nhất để thiết lập, là đồ thị được lựa chọn, đồ thị mà thông tin thứ nhất được xác định trước của nó cần được thể hiện trong số các đồ thị được thể hiện trên màn hình với các trục tọa độ, và để thiết lập, là đồ thị không được lựa chọn, một hoặc nhiều đồ thị còn lại mà thông tin thứ nhất của nó không cần được thể hiện; thể hiện trên màn hình màn ảnh hiển thị thông tin thứ nhất mà trên đó thông tin thứ nhất liên quan đến đồ thị được lựa chọn được thể hiện với các trục tọa độ và các đồ thị khi đồ thị được lựa chọn được xác nhận trên màn ảnh lựa chọn; và hiển thị đồ thị không được lựa chọn trong số các đồ thị với mật độ màu thấp hơn so với mật độ màu của đồ thị được lựa chọn trên màn ảnh lựa chọn.

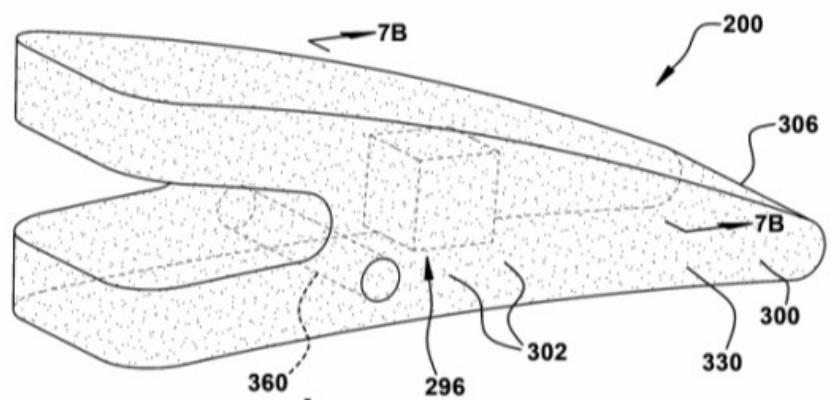
(11) **113102 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-07859**
(22) 18/10/2024
(30) 2023-179391 18/10/2023 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2024
(51) ***G06F 15/02***
(71) **CASIO COMPUTER CO., LTD.** (JP)
6-2, Hon-machi 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 151-8543 Japan
(72) Saki TASHIRO (JP); Chinari MURAKAMI (JP); Toshiaki TANAKA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm ít nhất một bộ xử lý. Ít nhất một bộ xử lý hiển thị trên màn hình hàm cùng với ký hiệu chỉ báo bao gồm đoạn thẳng thuộc loại đường kẻ giống như loại đường kẻ của đồ thị được vẽ dựa trên hàm.

(11) **113103 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-07860**
(22) 18/10/2024
(30) 18/495,808 27/10/2023 US
(51) ***B23P 6/00***
(71) **GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH** (CH)
Brown Boveri Strasse 8, 5400 Baden, Switzerland
(72) SIMPSON, Stanley Frank (US); HUNT, Mark Lawrence (US); SALM, Jacob Andrew (US); PEMRICK, James Warren (US); OSTROUT, Nathan Nicholas (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MIẾNG VÁ KIM LOẠI XỐP CÓ VÙNG CÓ ĐỘ XỐP THẤP ĐỂ SỬA CHỮA CÁC BỘ PHẬN, BỘ PHẬN CÓ MIẾNG VÁ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN

(57) Miếng vá kim loại (200) để sửa chữa bộ phận bao gồm thành phần kim loại được sản xuất bồi đắp (AM) (330) có vùng có độ xốp thấp (296) ở bên trong của thành phần kim loại AM (330) và vùng xốp (300) xung quanh vùng có độ xốp thấp (296). Vùng có độ xốp thấp (296) có thể có độ xốp nằm trong khoảng từ 0% đến 5%, do đó rắn hoặc gần như rắn. Miếng vá kim loại xốp (200) có vùng có độ xốp thấp (296) cho phép dẫn vật liệu hàn cứng (310) dựa trên các đặc tính của vùng xốp (300). Sáng chế cũng đề cập đến bộ phận có miếng vá kim loại và phương pháp sửa chữa bộ phận.

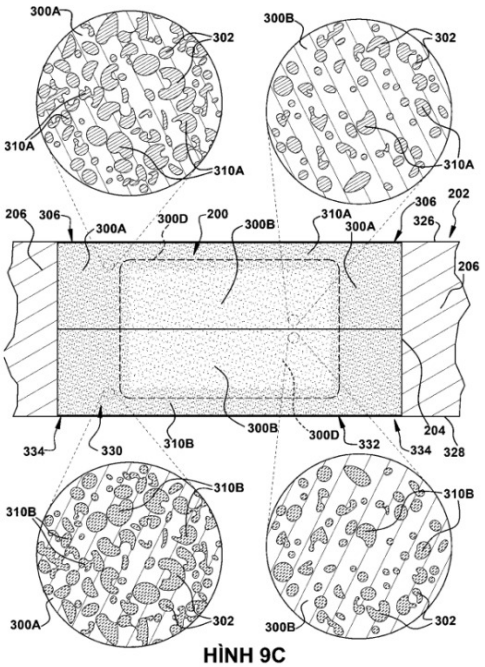


HÌNH 7A

(11) **113104 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-07861**
(22) 18/10/2024
(30) 18/495,814 27/10/2023 US
(51) ***B23P 6/00***
(71) **GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH** (CH)
Brown Boveri Strasse 8, 5400 Baden, Switzerland
(72) SALM, Jacob Andrew (US); HUNT, Mark Lawrence (US); OSTROUT, Nathan Nicholas (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GHÉP NỐI MIẾNG VÁ KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH MIẾNG VÁ KIM LOẠI**

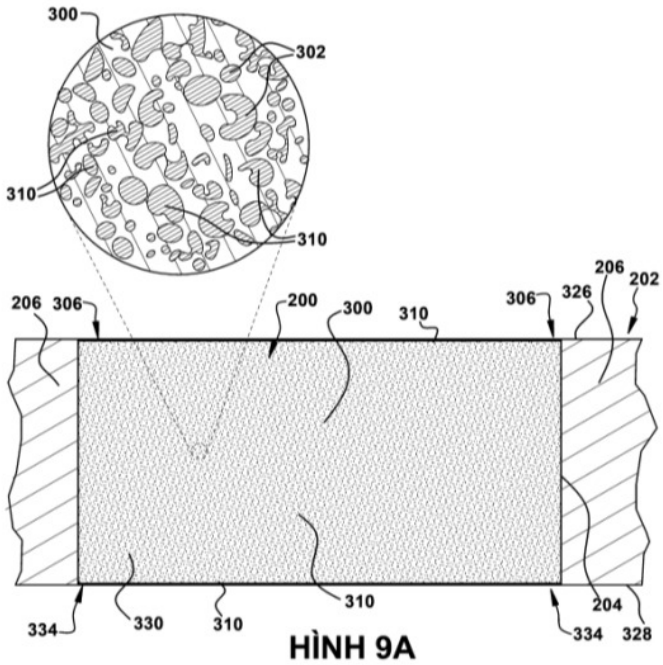
(57) Phương pháp ghép nối miếng vá kim loại (200) vào bộ phận (202) có thể bao gồm bước sản xuất bồi đắp miếng vá kim loại (200) có vùng xốp thứ nhất (300A) có độ xốp thứ nhất và vùng xốp thứ hai (300B) có độ xốp thứ hai khác với độ xốp thứ nhất. Miếng vá kim loại (200) có thể được đặt vào lỗ miếng vá (204) trong phần thân (206) của bộ phận (202). Miếng vá kim loại (200) có thể được thấm bằng vật liệu hàn cứng (310) để ghép nối miếng vá kim loại (200) vào lỗ miếng vá (204) trong phần thân (206). Một hoặc nhiều vật liệu hàn cứng (310) thấm vào ít nhất một trong số vùng xốp thứ nhất (300A) dựa trên ít nhất một đặc tính của độ xốp thứ nhất và vùng xốp thứ hai (300B) bất kỳ dựa trên ít nhất một đặc tính của độ xốp thứ hai. Vật liệu hàn cứng (310) đã hóa rắn bao gồm các phần khác nhau có các đặc tính vật lý khác nhau dựa trên các độ xốp khác nhau và/hoặc (các) vật liệu hàn cứng khác nhau. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo thành miếng vá kim loại.



HÌNH 9C

(11) **113105 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-07862**
(22) 18/10/2024
(30) 18/495,803 27/10/2023 US
(51) ***B23P 6/00***
(71) **GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH** (CH)
Brown Boveri Strasse 8, 5400 Baden, Switzerland
(72) HUNT, Mark Lawrence (US); COOK, Paul Albert (US); OSTROUT, Nathan Nicholas (US); SALM, Jacob Andrew (US); SIMPSON, Stanley Frank (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **BỘ PHẬN CÓ MIẾNG VÁ**

(57) Bộ phận (202) bao gồm phần thân (206) và miếng vá kim loại được sản xuất bồi đắp (AM) (200) bao gồm ít nhất một vùng xốp thứ nhất (300A) có độ xốp thứ nhất và có thể bao gồm vùng xốp thứ hai (300B) có độ xốp thứ hai khác với độ xốp thứ nhất. Vật liệu hàn cứng (310) ghép nối miếng vá kim loại (200) vào lỗ miếng vá (204) trong phần thân (206). Vật liệu hàn cứng (310) thấm vào ít nhất một trong số vùng xốp thứ nhất (300A) dựa trên ít nhất một đặc tính của độ xốp thứ nhất và vùng xốp thứ hai (300B) bất kỳ dựa trên ít nhất một đặc tính của độ xốp thứ hai. Các độ xốp khác nhau có thể được tùy chỉnh để cung cấp vùng xốp thứ nhất (300A) và vùng xốp thứ hai (300B) có vật liệu hàn cứng (310) trong đó với (các) đặc tính vật lý khác nhau.



HÌNH 9A

(11) **113106 A**
(21) **1-2024-07891**
(22) 03/03/2023
(30) 202241019770 31/03/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 21/10/2024
(86) PCT/IN2023/050199 03/03/2023
(87) WO2023/187815 05/10/2023
(51) ***B60L 53/66****; B60L 53/10; B60L 58/18; B60L 58/16; B60L 3/04*
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Chaitanya" No.12 Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam Chennai 600006, Tamil Nadu, India
(72) HARIDAS, Anjali (IN); MAZUMDAR, Dipanjan (IN); UMASANKAR KALPANA, Valavanur (IN); HARNE, Vinay (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CÁC ẮC QUY TRONG XE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống (100) để quản lý bộ các ắc quy (110) trong xe 150 bao gồm các đơn vị quản lý ắc quy (120) cho từng ắc quy trong số các ắc quy (110), môđun truyền thông để cho phép thực hiện việc truyền thông nằm trong và với hệ thống (100) và đơn vị giám sát xe (140). Các đơn vị quản lý ắc quy (122, 124) giám sát các ắc quy (112, 114) tương ứng. Đơn vị giám sát xe (140) nhận và giám sát dữ liệu thông tin hệ thống chứa dữ liệu thông tin xe từ xe 150 và dữ liệu thông tin ắc quy liên quan đến các thông số của ắc quy của từng ắc quy trong số các ắc quy. Đơn vị giám sát xe (140) được tạo cấu hình để sinh ra thông điệp người sử dụng về sự ước tính lỗi dựa trên sự so sánh của dữ liệu thông tin hệ thống và các trị số thông tin hệ thống có thể chấp nhận được, tiêu chuẩn được xác định trước. Máy chủ (160) được tạo cấu hình để xử lý được lưu trữ thông tin hệ thống và sinh ra thông điệp người sử dụng về sự dự đoán lỗi. Thông điệp người sử dụng được truyền thông đến người sử dụng là người rảnh để thực hiện hành động.

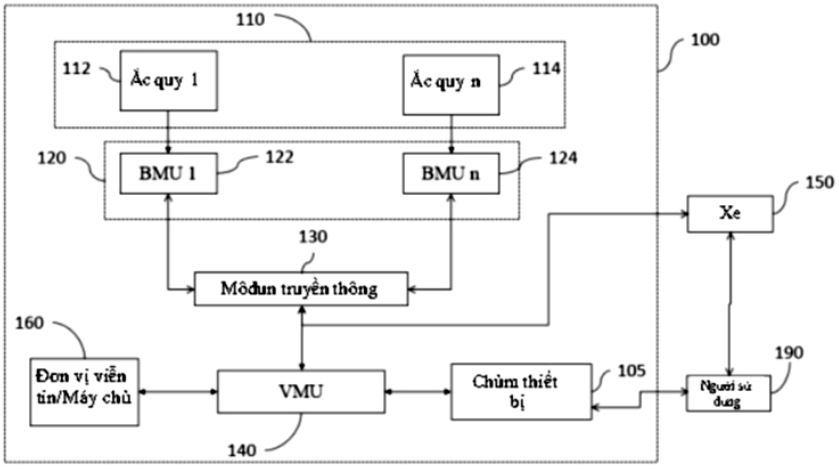


Fig.1

(11) **113107 A**
(21) **1-2024-07894**
(22) 22/01/2023
(30) 202241019637 31/03/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 21/10/2024
(86) PCT/IN2023/050070 22/01/2023
(87) WO2023/187809 05/10/2023
(51) ***B62J 15/00****; B62D 25/16*

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Chaitanya", No.12 Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) MOSALI, Nagarjun Reddy (IN); SRIKANTH, Kaanchi Mohan (IN); D, Vinod Kumar (IN); DHINESH KUMAR, Ruthiramoorthy (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM CHẮN BÙN CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm chắn bùn (100) cho xe (200). Cụm chắn bùn (100) bao gồm chi tiết chắn bùn (102) được gắn trên chi tiết khung (202) và đang được làm thích ứng để che phần trên cùng (204a) và phần bên (204b) của cụm bánh xe (204) của xe (200). Một hoặc nhiều chi tiết bảo vệ (104) được gắn vào phía trong (102a) của chi tiết chắn bùn (102), trong đó một hoặc nhiều chi tiết bảo vệ (104) được làm thích ứng để bảo vệ khoang động cơ (230) của xe (200) khỏi bùn và việc xâm nhập của nước trong lúc vận hành xe (200).

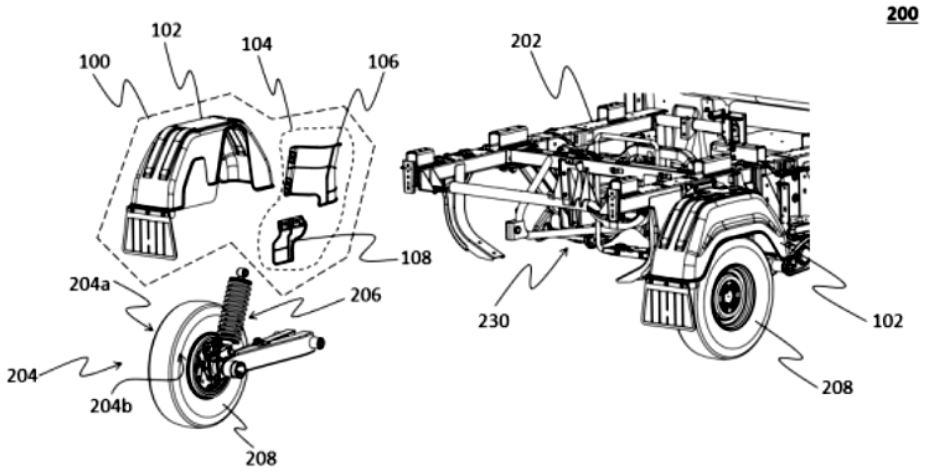


Fig.5

(11) **113108 A**
(21) **1-2024-07895**
(22) 17/01/2023
(30) 202241018613 30/03/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 21/10/2024
(86) PCT/IN2023/050046 17/01/2023
(87) WO2023/187804 05/10/2023
(51) ***B60K 1/00****; H01M 50/20*

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Chaitanya", No.12 Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) SHIKH, Rahim Faridi (IN); MALLAMMA, M Pujar (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ ẮC QUY VÀ CỤM BỌC ẮC QUY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ắc quy và cụm bọc ắc quy. Cụm bọc ắc quy (300) bao gồm bộ ắc quy (100) và vỏ bọc (300). Bộ ắc quy (100) được chứa trong vỏ bọc (300). Bộ ắc quy (100) bao gồm đơn vị chốt (105) và cần (102). Đơn vị chốt (105) đang được nối theo cách có thể hoạt động được với cần (102) và đơn vị chốt (105) đang được tạo cấu hình để ăn khớp và nhả ăn khớp bộ ắc quy (100) khỏi vỏ bọc (300).

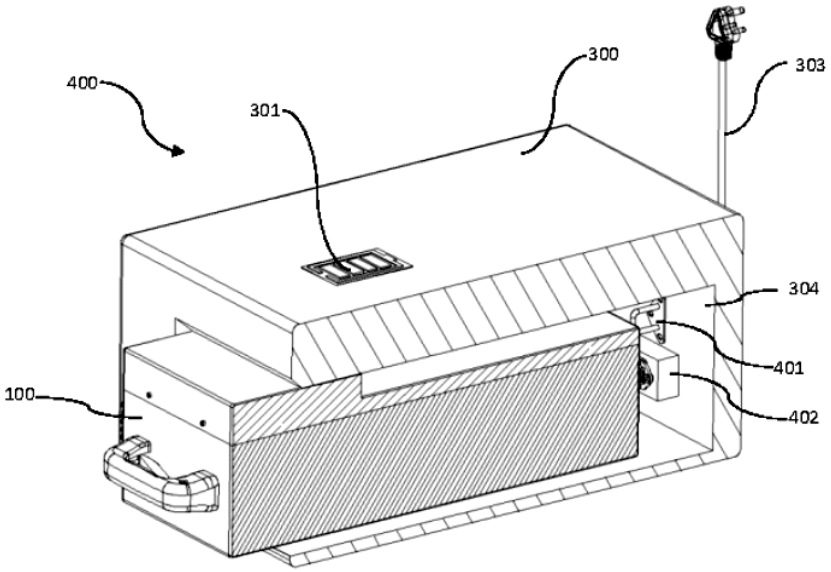


FIG.4a

(11) **113109 A**
(21) **1-2024-07939**
(22) 10/01/2023
(30) 202241017518 26/03/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 22/10/2024
(86) PCT/IN2023/050021 10/01/2023
(87) WO2023/187801 05/10/2023
(51) ***F01M 11/02***

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Chaitanya", No 12 Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) DHARMAPURI, Nagendra Kumar (IN); YESHWANTH, Sukesh Kornaya (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG BÔI TRƠN BẰNG DẦU DÀNH CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG

(57) Sáng chế này đề cập tới hệ thống bôi trơn bằng dầu dành cho ổ trục cam của động cơ đốt trong. Hệ thống bôi trơn bằng dầu (200) bao gồm phần chứa dầu (210) và đường dẫn định tuyến dầu (222). Phần chứa dầu (210) được cung cấp trên biên của giá ổ trục cam (322) của ổ trục cam (320) của trục cam (310) của động cơ đốt trong (100). Phần chứa dầu (210) cung cấp dầu bôi trơn tới vòng lăn ngoài (320o) của ổ trục cam (320). Đường dẫn định tuyến dầu (222) phân kênh dầu bôi trơn từ đường tra dầu (220) tới phần chứa dầu (210) qua lối vào phần chứa dầu (212). Đường tra dầu (220) là mạng của nhiều đường dẫn dầu để truyền dầu bôi trơn tới các bộ phận khác nhau ở trong động cơ đốt trong (100) từ hốc dầu (112). Sáng chế này giúp giảm sự ma sát và tiếng ồn và tăng hiệu suất nhiên liệu bằng cách cải thiện sự định thời van.

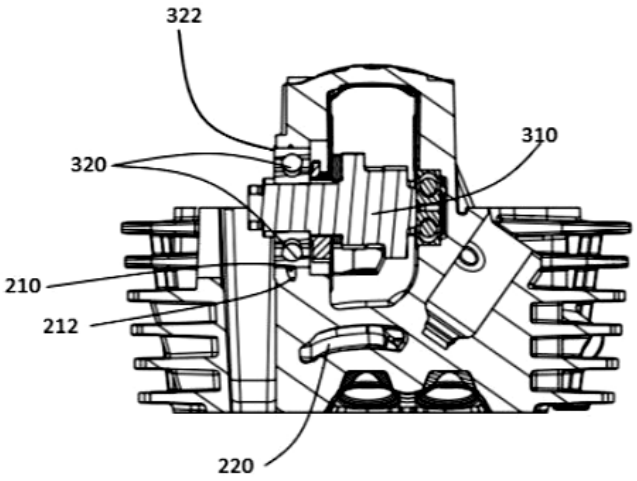


Fig. 2B

(11) **113110 A**
(21) **1-2024-07942**
(22) 06/04/2023
(30) 63/329,807 11/04/2022 US
18/190,785 27/03/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 22/10/2024
(86) PCT/US2023/017772 06/04/2023
(87) WO2023/200675 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2024
(51) ***E02F 9/28***
(71) **HENSLEY INDUSTRIES, INC.** (US)
2108 Joe Field Road, P.O. Box 29779, Dallas, Texas 75229, United States of America
(72) KIYAMA, Yusuke (JP); BILAL, Mohamad Youssef (US); PITTS, Sean M. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CỤM KHÓA, CỤM CHI TIẾT CHỊU MÀI MÒN, CHI TIẾT CHỊU MÀI MÒN VÀ ĐẾ CỐ ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm khóa, cụm chi tiết chịu mài mòn, chi tiết chịu mài mòn và đế cố định. Cụm khóa để gắn chặt chi tiết chịu mài mòn với cấu trúc đỡ gồm vòng đệm và chốt. Vòng đệm gồm bề mặt trên cùng, bề mặt dưới cùng ngược với bề mặt trên cùng, biên dạng đường tròn bên ngoài gồm ít nhất tám bề mặt phẳng kéo dài quanh chu vi của vòng đệm giữa các bề mặt trên cùng và dưới cùng, và lỗ khoan kéo dài dọc theo trục trung tâm từ bề mặt trên cùng đến bề mặt dưới cùng. Chốt được tạo cấu hình cho việc nhận trong lỗ khoan của vòng đệm.

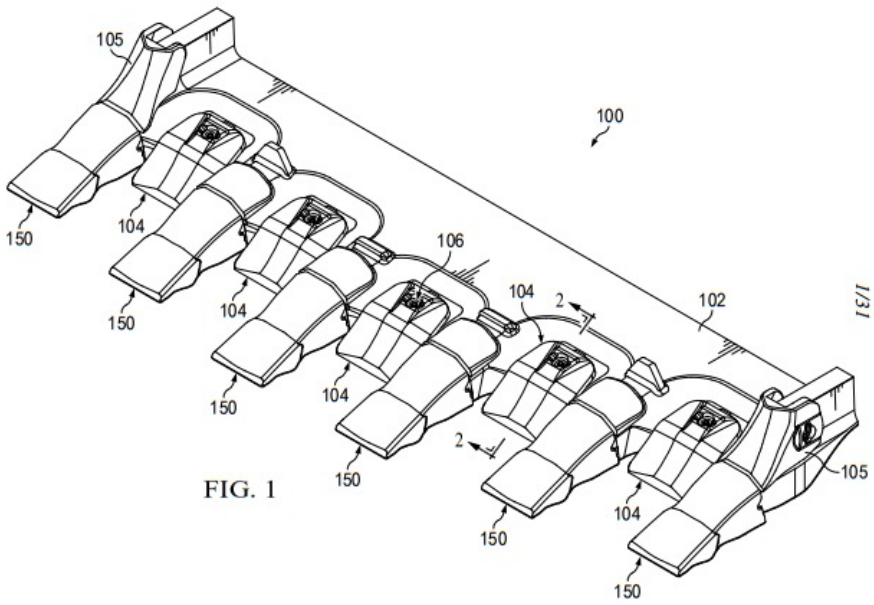


FIG. 1

(11) **113111 A**
(21) **1-2024-07944**
(22) 18/01/2023
(30) 202241019653 31/03/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 22/10/2024
(86) PCT/IN2023/050049 18/01/2023
(87) WO2023/187806 05/10/2023
(51) ***F02N 19/00****; F02N 11/04*

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Chaitanya", No.12 Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600006, India
(72) NAVEEN, Natarajan Krishnakumar (IN); SATHIAMOORTHY, Muralimanohar (IN); RAGHAVENDRA, Prasad (IN); DATTA, Rajaram Sagare (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUẨN HÓA VỊ TRÍ CỦA PITTÔNG CỦA CỤM ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm động cơ và phương pháp chuẩn hóa vị trí của pittông của cụm động cơ. Phương pháp được thi hành bởi bộ điều khiển ISG 103B. Phương pháp bao gồm bước nhận tín hiệu thứ nhất biểu thị vị trí của pittông (102A). Phương pháp còn bao gồm bước nhận tín hiệu thứ hai biểu thị việc tắt của động cơ (102). Phương pháp còn bao gồm bước ước tính vị trí của pittông (102A) tại thời điểm thứ nhất khi động cơ được tắt. Phương pháp còn bao gồm bước xác định vị trí của pittông và nếu vị trí của pittông trong vùng lân cận của điểm chết trên thì thực hiện việc động cơ tiến dựa trên vị trí được ước tính của pittông tại thời điểm thứ nhất.

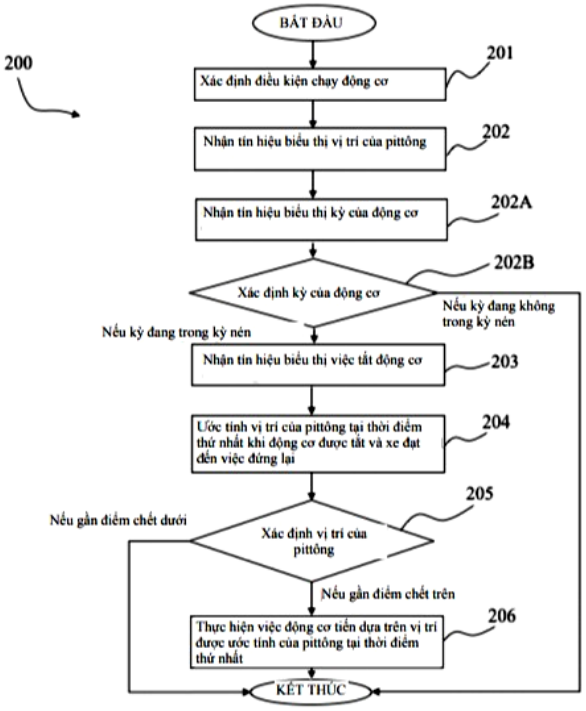


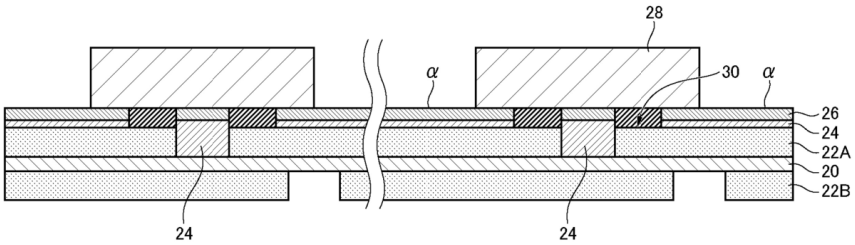
Fig.3

(11) **113112 A**
(21) **1-2024-07980**
(22) 22/03/2023
(30) 2022-049915 25/03/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/JP2023/011320 22/03/2023
(87) WO2023/182382 28/09/2023
(51) ***F21Y 115/10***; *H05K 3/28; F21V 9/32; G02B 5/20; H01L 33/50*
(71) **DENKA COMPANY LIMITED** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338 Japan
(72) KONISHI Masahiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG VÀ BỘ SẢN XUẤT THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thiết bị chiếu sáng, bao gồm (1) bước tạo lớp màu trắng để gắn tấm màu trắng với nền cách điện mà phần dây nối bao gồm phần nối có khả năng nối điện với linh kiện phát sáng được tạo ra trên bề mặt thứ nhất, ở phía bề mặt thứ nhất để thu được sản phẩm nhiều lớp thứ nhất trong đó lớp màu trắng được tạo ra ở phía bề mặt thứ nhất của nền cách điện, (2) bước tạo lớp huỳnh quang để gắn tấm phospho chứa các hạt phospho với sản phẩm nhiều lớp thứ nhất ở phía lớp màu trắng để thu được sản phẩm nhiều lớp thứ hai trong đó lớp huỳnh quang được tạo ra ở phía lớp màu trắng của sản phẩm nhiều lớp thứ nhất, và (3) bước nối để nối điện linh kiện phát sáng với phần nối từ phía lớp huỳnh quang của sản phẩm nhiều lớp thứ hai.

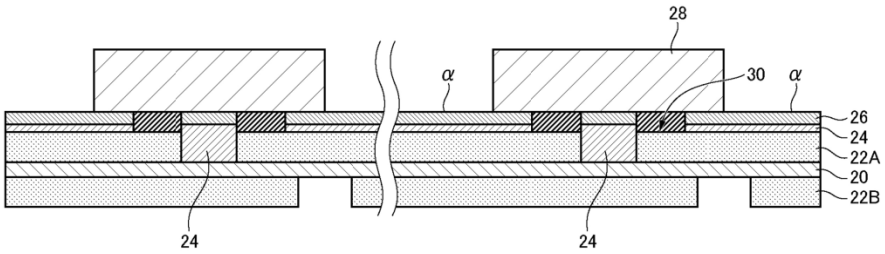
[Fig. 5]



(11) **113113 A**
(21) **1-2024-07982**
(22) 22/03/2023
(30) 2022-049903 25/03/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/JP2023/011316 22/03/2023
(87) WO2023/182379 28/09/2023
(51) ***G02B 5/20***; *C09K 11/59; C09K 11/64; C09K 11/79; F21V 9/32; H01L 33/50; F21Y 115/10; C09K 11/02; C09K 11/80*
(71) **DENKA COMPANY LIMITED** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338 Japan
(72) KONISHI Masahiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM PHOSPHO VÀ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phospho bao gồm các hạt phospho và thành phần nhựa có thể hóa rắn, trong đó tấm phospho này được tạo bởi chế phẩm nhựa rắn nhiệt ở trạng thái giai đoạn B, và độ dày của tấm phospho là 20 đến 150 μm; và thiết bị chiếu sáng bao gồm lớp huỳnh quang là sản phẩm hóa rắn của tấm phospho và linh kiện phát sáng được lắp trên bề mặt của lớp huỳnh quang đối diện với nền cách điện.

[Fig. 5]



(11) **113114 A**
(21) **1-2024-07997**
(22) 26/12/2022
(30) 202241017979 28/03/2022 IN
(51) ***B60K 15/035***
(43) 25/07/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/IN2022/051126 26/12/2022
(87) WO2023/187800 05/10/2023

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Chaitanya" No.12 Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam Chennai, Tamil Nadu - Chennai 600006, India
(72) KUMAR, Raja Dhilip (IN); MANI, Boobalan (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CỤM BẪY HƠI DÀNH CHO THÙNG CHỨA NHIÊN LIỆU VÀ XE HAI BÁNH

(57) Sáng chế này đề xuất cụm bẫy hơi (100) dành cho thùng chứa nhiên liệu (202) của xe. Cụm (100) này bao gồm buồng kín rút hơi (102) được bố trí ở trong thùng chứa nhiên liệu (202) và được định vị gần với cổ miệng rót (204) của thùng chứa nhiên liệu (202). Buồng kín rút hơi (102) được xác định với các phần mở (104) để nhận nhiên liệu đã bay hơi từ thùng chứa nhiên liệu (202). Ống xả hơi (106) có đầu thứ nhất (106a) được ghép với buồng kín rút hơi (102) và đầu thứ hai (106b) được ghép với bầu lọc (206), trong đó ống xả hơi (106) được làm thích ứng để định tuyến nhiên liệu đã bay hơi đã nhận bởi buồng kín rút hơi (102) vào trong bầu lọc (206) để hấp phụ nhiên liệu đã bay hơi. Cụm (100) này tối thiểu sự tiếp xúc với các bề mặt thành trong của buồng kín rút hơi (102). Vì vậy, có thể giảm sự ngưng tụ của nhiên liệu đã bay hơi ở trong buồng kín rút hơi (102) và do đó ngăn ngừa sự đi vào của nhiên liệu lỏng vào trong bầu lọc (206). Sáng chế này cũng đề xuất xe hai bánh (200).

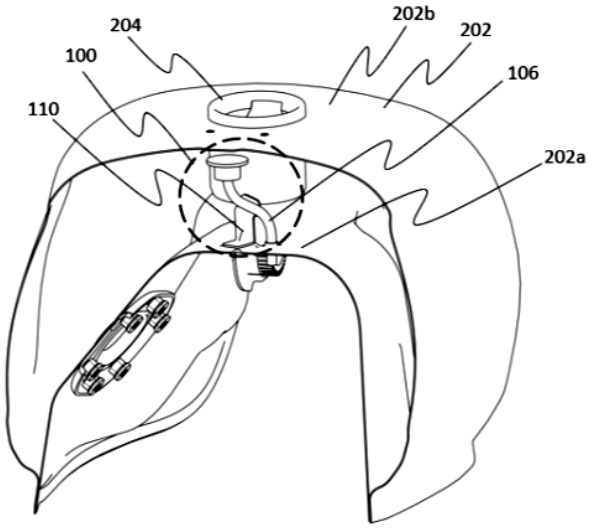


Fig.2

(11) **113115 A**
(21) **1-2024-07998**
(22) 03/04/2023
(30) 63/329,794 11/04/2022 US
18/189,515 24/03/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/US2023/017327 03/04/2023
(87) WO2023/200626 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2024
(51) ***E02F 9/28****; F16B 13/08*
(71) **HENSLEY INDUSTRIES, INC.** (US)
2108 Joe Field Road, P.O. Box 29779, Dallas, Texas 75229, United States of America
(72) HYMAS, David M. (US); PITTS, Sean M. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM SIẾT CHẶT, CỤM CHI TIẾT CHỊU MÀI MÒN VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN CHẶT CỤM SIẾT CHẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm siết chặt, cụm chi tiết chịu mài mòn và phương pháp gắn chặt cụm siết chặt. Cụm siết chặt có thể bao gồm vòng đệm và chốt. Vòng đệm có thể có khe hở, khóa vòng đệm, vốn nhô từ bề mặt bên ngoài, và khóa chốt, vốn được bố trí trên bộ phận của khe hở. Khóa vòng đệm có thể nén được và được tạo cấu hình để làm biến dạng theo kiểu đàn hồi trong khi đưa vòng đệm đến chi tiết chịu mài mòn. Chốt có thể có lỗ khớp khóa chốt được tạo hình dạng để khớp với khóa chốt khi nó được chèn qua khe hở của vòng đệm. Hệ thống siết chặt có thể được sử dụng trong cụm chi tiết chịu mài mòn. Chi tiết chịu mài mòn có thể có lỗ mở bên thông với khoang được tạo thành trên một đầu của chi tiết chịu mài mòn. Lỗ mở bên có thể có lỗ khớp khóa vòng đệm. Vòng đệm có thể được chèn vào trong lỗ mở bên để khóa vòng đệm khớp lỗ khớp khóa vòng đệm. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp và các cụm của nó.

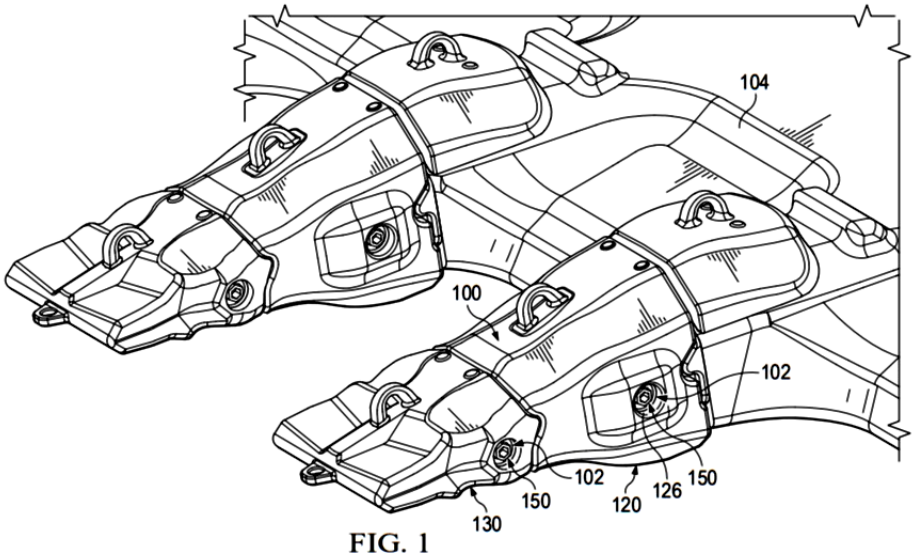


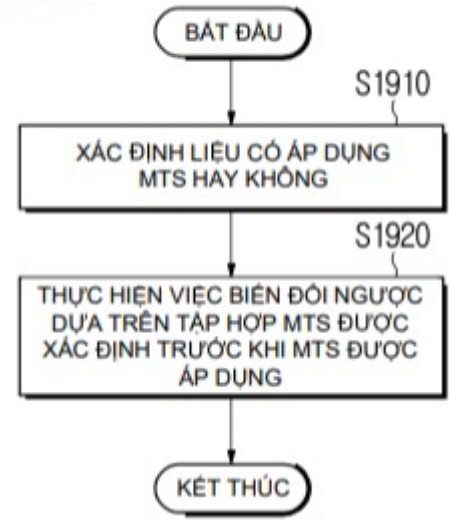
FIG. 1

(11) **113116 A**
(21) **1-2024-07999**
(22) 27/03/2023
(30) 63/324,143 27/03/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/KR2023/004002 27/03/2023
(87) WO2023/191404 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2024
(51) ***H04N 19/12***; *H04N 19/625; H04N 19/176; H04N 19/61; H04N 19/107; H04N 19/157*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) CHOI, Jangwon (KR); CHOI, Jungah (KR); YOO, Sunmi (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH ĐỂ LƯU TRỮ LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp mã hóa hình ảnh bao gồm bước xác định liệu việc lựa chọn nhiều biến đổi (Multiple Transform Selection, MTS) có được áp dụng vào khối hiện tại hay không và thực hiện việc biến đổi trên khối hiện tại dựa trên tập hợp MTS được xác định trước, dựa trên việc MTS đang được áp dụng vào khối hiện tại. Tập hợp MTS có thể được xác định dựa trên việc liệu chế độ dự đoán của khối hiện tại có phải là chế độ dự đoán liên ảnh và trong ảnh được tổ hợp (Combined Inter and Intra Prediction, CIIP) hay không.

FIG. 19



(11) **113117 A**
(21) **1-2024-08002**
(22) 03/03/2023
(30) 202241017994 28/03/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 23/10/2024
(86) PCT/IN2023/050197 03/03/2023
(87) WO2023/187814 05/10/2023
(51) ***B62K 21/04****; B62K 21/18*

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Chaitanya" No. 12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600006, Tamil Nadu, India
(72) SOMASUNDARAM, Saravanarajan (IN); NANDAKUMAR, Palanisamy (IN); SHIVARAJ KIRAN, Anandapuram (IN); SHAILESH, Kumar (IN); PRASAD, Ravilla (IN); MAHADEVAPPA NAVALLI, Veeranna (IN); MUNIRAJ, Muniappan (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **XE KIỂU CÓ YÊN**

(57) Sáng chế này đề cập tới cụm (100) gồm chi tiết cầu nối trên (110), cặp các bộ giữ tay lái trái và phải (120L, 120R) và giá đèn pha (130) của xe kiểu có yên (10). Xe kiểu có yên (10) bao gồm cặp các phuộc trước trái và phải (22L, 22R) đỡ bánh xe trước (36) của xe (10), chi tiết cầu nối trên (110) nối cặp các phuộc trước trái và phải (22L, 22R), cặp các bộ giữ tay lái trái và phải (120L, 120R) được bố trí trên chi tiết cầu nối trên (110) và được tạo kết cấu để nhận tay lái (24) của xe (10) và giá đèn pha (130) được lắp với chi tiết cầu nối trên (110) đối diện với cặp các bộ giữ tay lái trái và phải (120L, 120R). Chi tiết cầu nối trên (110) được kẹp giữa giá đèn pha (130) và cặp các bộ giữ tay lái trái và phải (120L, 120R).

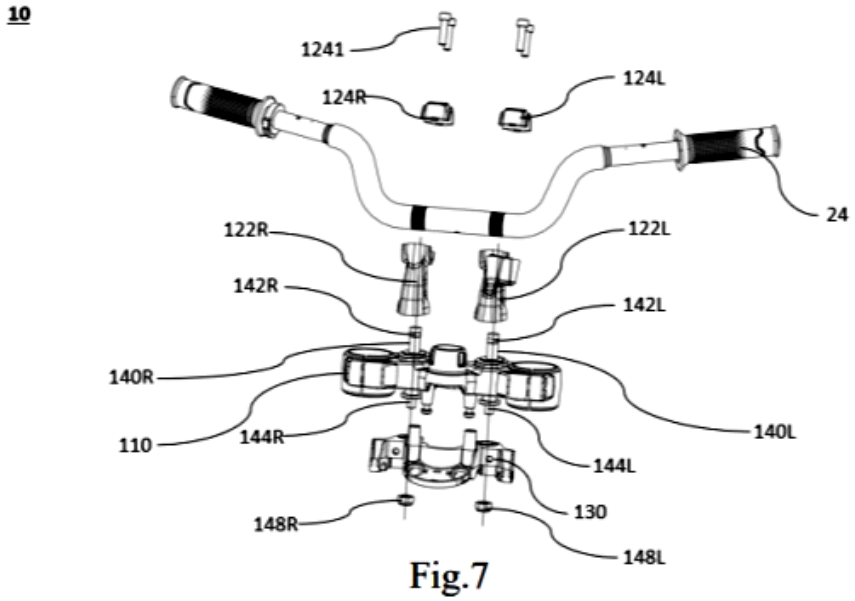


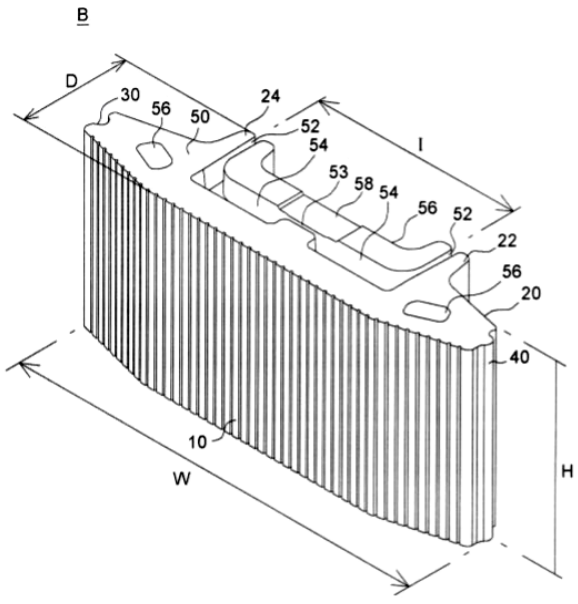
Fig.7

(11) **113118 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08008**
(22) 24/10/2024
(30) 10-2023-0182708 15/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2024
(51) ***E02D 29/02***
(71) **HANFORCE CO., LTD.** (KR)
612 Hyundai Kia-ro, Namyang-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) Jeong-su Lee (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) KHỐI ĐỂ THI CÔNG TƯỜNG CHẮN ĐẤT ĐƯỢC GIA CỐ VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG TƯỜNG CHẮN ĐẤT ĐƯỢC GIA CỐ

(57) Sáng chế đề cập đến khối cơ sở tối ưu hóa các tiêu chuẩn của khối, tức là chiều rộng sang trái/phải, chiều cao lên/xuống, chiều dài về phía sau, và khoảng cách theo chiều ngang giữa các rãnh chèn chi tiết gia cố bên trái và bên phải được mở ra phía sau, nhờ đó có thể tối đa hóa lợi thế của tường chắn đất được gia cố kiểu khối hiện có và tường chắn đất được gia cố kiểu tấm, đồng thời có thể cho phép thi công tường chắn đất được gia cố có tính kinh tế và ổn định. Khối (B) để thi công tường chắn đất được gia cố, khối (B) có bề mặt trước (10), bề mặt sau (20), bề mặt bên trái và bên phải (30, 40), và các bề mặt trên và dưới (50, 60), trong đó rãnh chèn chi tiết gia cố (52) mở về phía bề mặt sau (20) được hình thành trên bề mặt trên (50), trong đó chiều rộng sang trái/phải (W) của khối (B) là 90 cm đến 135 cm, chiều cao lên/xuống (H) của khối (B) là 40 cm đến 60 cm, chiều dài về phía sau (d) của khối (B) là 20 cm đến 50 cm và khoảng cách lắp đặt lên/xuống của phần tử gia cố (100) là 40 cm đến 60 cm giống với chiều cao lên/xuống (H) của khối (B).

【fig. 1】



(11) **113119 A**
(21) **1-2024-08056**
(22) 06/04/2023
(30) 63/329,803 11/04/2022 US
18/190,576 27/03/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 24/10/2024
(86) PCT/US2023/017766 06/04/2023
(87) WO2023/200674 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2024
(51) ***E02F 9/28****; E02F 3/36; E02F 3/40*
(71) **HENSLEY INDUSTRIES, INC.** (US)
2108 Joe Field Road, P.O. Box 29779, Dallas, Texas 75229, United States of America
(72) KIYAMA, Yusuke (JP); BILAL, Mohamad Youssef (US); VEGUNTA, Venkata Prakash (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CỤM KHÓA, CỤM CHI TIẾT CHỊU MÀI MÒN, CHI TIẾT CHỊU MÀI MÒN VÀ ĐẾ CỐ ĐỊNH

(57) Sáng chế đề cập đến cụm khóa, cụm chi tiết chịu mài mòn, chi tiết chịu mài mòn và đế cố định. Cụm khóa gồm thân khóa với lỗ khoan kéo dài từ bề mặt trên cùng đến bề mặt bên theo chiều ngang và chốt được tạo cấu hình cho việc nhận trong lỗ khoan. Chi tiết chịu mài mòn được tạo cấu hình để sử dụng với cụm khóa có chân trên, đường thông kéo dài qua chân trên, và hốc đế cố định được tạo thành trong bên dưới của chân trên. Hốc đế cố định kéo dài theo chiều ngang giữa hai kênh ngược nhau mà mỗi kênh có bề mặt dưới được tạo góc xuống dưới về phía nhau. Đế cố định được tạo cấu hình để sử dụng với cụm khóa có lỗ mở trung tâm kéo dài qua bề mặt trên cùng và bị giới hạn tại bên đằng trước bởi thành khóa được tạo cấu hình để khớp với một bộ phận của khóa. Các cánh thứ nhất và thứ hai ngược nhau kéo dài lên trên và theo chiều ngang ra ngoài cách với lỗ mở trung tâm và có bề mặt dưới được tạo góc xuống dưới về phía lỗ mở trung tâm.

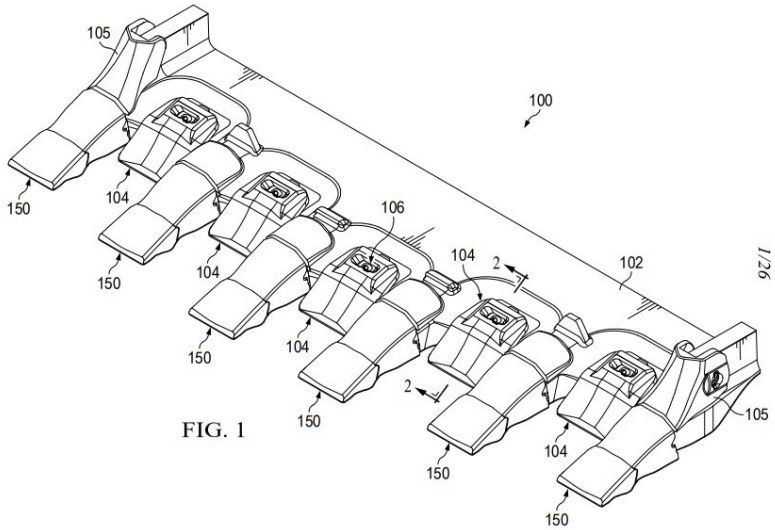


FIG. 1

(11) **113120 A**
(21) **1-2024-08057**
(22) 04/04/2023
(30) 63/362,488 05/04/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 24/10/2024
(86) PCT/IB2023/053433 04/04/2023
(87) WO2023/194913 12/10/2023
(51) ***A61K 39/12****; A61K 39/00*

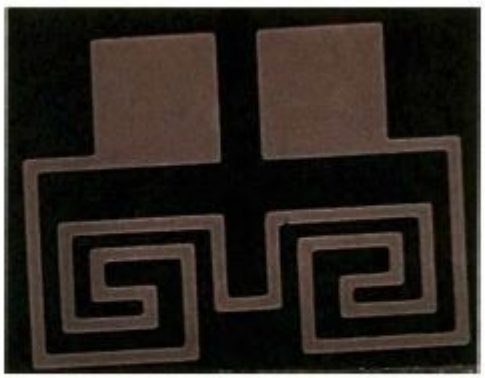
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH** (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany
(72) PATTERSON, Abby, Rae (US); ANSTROM, David, Michael (US); HAIWICK, Gregory, Brian (US); JOHNSON, Wesley, Scott (US); JORDAN, Dianna M. Murphy (US); NICHOLSON, Bryon (US); VAUGHN, Eric, Martin (US); WIDENER, Justin (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH HỮU DỤNG ĐỂ CHỦNG NGỪA CHỐNG LẠI ROTAVIRUT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm sinh miễn dịch bao gồm các polypeptit được tạo cấu trúc tái tổ hợp hữu dụng để điều chế vacxin để làm giảm một hoặc nhiều dấu hiệu lâm sàng gây ra bởi sự nhiễm rotavirut. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh miễn dịch chứa (i) protein dung hợp bao gồm theo hướng từ đầu cùng N đến đầu cùng C (A) mảnh sinh miễn dịch của protein VP8 của rotavirut và (B) mảnh Fc globulin miễn dịch như, ví dụ, mảnh IgG Fc, và (ii) chất sinh miễn dịch, khác với protein dung hợp đã nêu, trong đó chế phẩm sinh miễn dịch đã nêu sử dụng được trong phương pháp làm giảm một hoặc nhiều dấu hiệu lâm sàng, tỉ lệ chết hoặc sự thải phân gây ra bởi sự nhiễm rotavirut ở lợn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất các chế phẩm sinh miễn dịch.

(11) **113121 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08068**
(22) 25/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/06/2025
(51) ***G01K 7/00***
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ NANO (INT) - ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
(72) Đặng Mậu Chiến (VN); Đoàn Đức Chánh Tín (VN); Bùi Minh Thắng (VN); Đặng Thị Mỹ Dung (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO ĐẦU DÒ CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ RTD MÀNG MỎNG PLATIN BẰNG CÔNG NGHỆ VI CHẾ TẠO VÀ ĐẦU DÒ CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo đầu dò cảm biến nhiệt độ RTD màng mỏng platin bằng công nghệ vi chế tạo (*Microfabrication*) bao gồm các bước: i) chuẩn bị nguyên liệu; ii) thiết kế và chế tạo mặt nạ cho công đoạn quang khắc; iii) tạo lớp cách điện SiO_2 trên bề mặt đế silic; iv) thực hiện quy trình quang khắc; và v) phủ màng mỏng kim loại - chế tạo cảm biến nhiệt độ RTD màng mỏng platin. Đầu dò cảm biến được chế tạo có chi tiết rất sắc nét, lớp màng mỏng kim loại Ti/Pt phún xạ bám dính rất chắc trên bề mặt đế và có bề dày đồng đều khoảng 220 nm, có độ bền cơ học cao; đặc biệt là đầu dò cảm biến có kích thước rất nhỏ và gọn phù hợp cho các ứng dụng có không gian hạn chế. Đầu dò cảm biến nhiệt độ RTD màng mỏng platin được chế tạo theo quy trình sáng chế có một số ưu điểm nổi bật là dễ dàng tích hợp vào các thiết bị bán dẫn và hệ thống vi điện tử khác để nâng cao giá trị của sản phẩm cuối cùng, được sản xuất theo lô, hàng loạt với hiệu suất cao và chất lượng đồng nhất, nên có giá thành thấp, giúp người sử dụng dễ dàng tiếp cận sản phẩm.

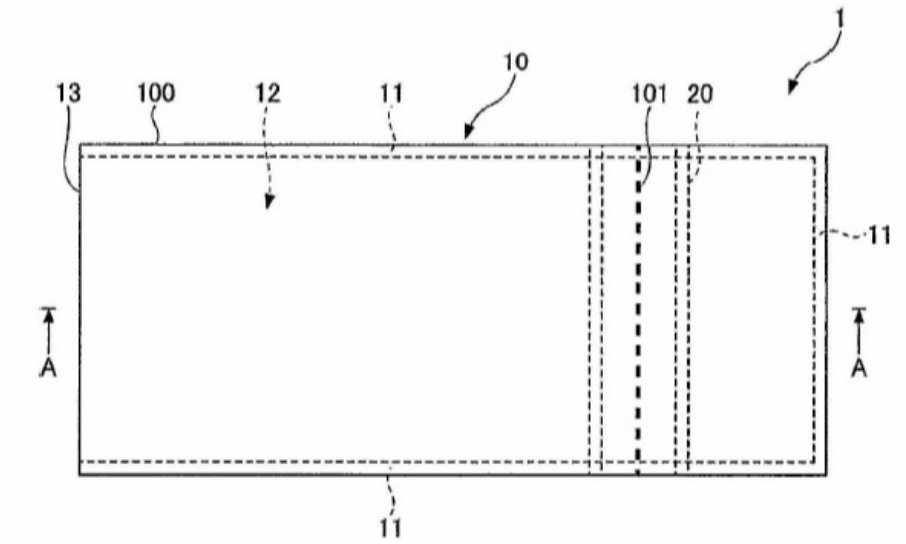


Hình 3

(11) **113122 A**
(21) **1-2024-08075**
(22) 28/03/2023
(30) 2022-060268 31/03/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 25/10/2024
(86) PCT/JP2023/012641 28/03/2023
(87) WO2023/190579 A1 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2025
(51) ***B32B 27/32**; B65D 65/40; B32B 29/00; A61L 2/26*
(71) **FUJIMORI KOGYO CO., LTD.** (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 112-0002, Japan
(72) Tooru WATANABE (JP); Kenichi NAKANO (JP); Yasunori CHIBA (JP); Toshihiko MORI (JP)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **TÚI KHỬ TRÙNG**

(57) Túi khử trùng theo sáng chế bao gồm thân túi và đế thoáng khí. Thân túi bao gồm các màng xếp chồng lên nhau, phần bịt kín, không gian chứa và khe hở. Các màng xếp chồng lên nhau bao gồm lớp bịt kín và lớp nền. Các màng xếp chồng lên nhau sao cho các lớp bịt kín đối diện nhau. Phần bịt kín là phần trong đó các cạnh ngoại vi bên ngoài của các màng xếp chồng lên nhau được hợp nhất. Các lớp bịt kín bao gồm polyetylen mật độ thấp, polyetylen tuyến tính mật độ thấp, hoặc cả hai, và các lớp nền bao gồm polyetylen mật độ cao. Không gian chứa được xác định bằng các màng xếp chồng lên nhau và phần bịt kín, đồng thời được cấu hình để chứa vật mục tiêu khử trùng. Khe hở xuyên qua ít nhất một trong các màng xếp chồng. Đế thoáng khí được cung cấp để che khe hở từ lớp bịt kín của một trong các màng xếp chồng lên nhau.

FIG.1

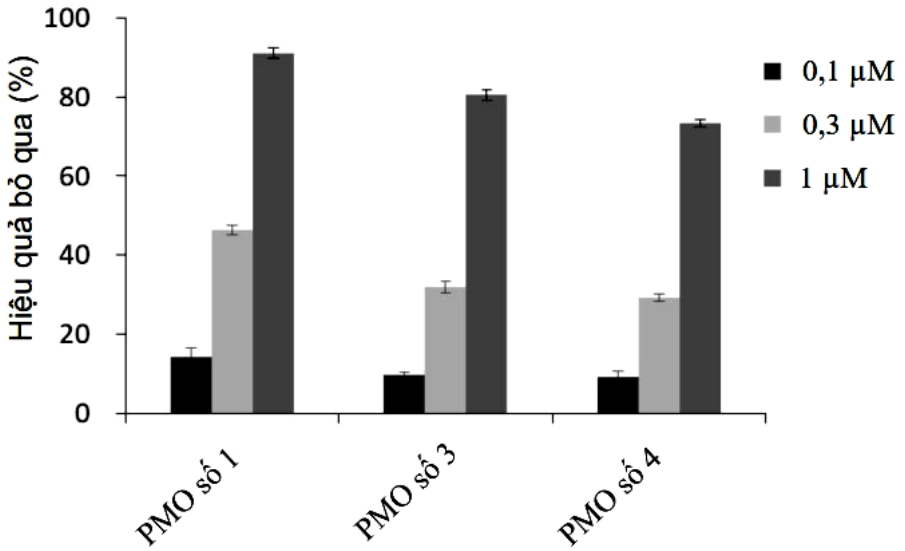


(11) **113123 A**
(21) **1-2024-08080**
(22) 25/12/2020
(30) 2019-236704 26/12/2019 JP
(43) 25/07/2025
(85) 22/07/2022
(86) PCT/JP2020/048803 25/12/2020
(87) WO2021/132591 01/07/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2023
(51) ***C12N 15/113**; A61K 31/7088; A61P 21/04*
(62) 1-2022-04647
(71) 1. **NIPPON SHINYAKU CO., LTD.** (JP)
14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018550, Japan
2. **NATIONAL CENTER OF NEUROLOGY AND PSYCHIATRY** (JP)
1-1, Ogawahigashi-cho 4-chome, Kodaira-shi, Tokyo 1878551, Japan
(72) ENYA Yukiko (JP); SUNADOI Yuta (JP); WAKI Reiko (JP); MUCHIMA Kaname (JP); TAKEDA Shin'ichi (JP); AOKI Yoshitsugu (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) OLIGOME ĐỐI NGHĨA GÂY RA SỰ BỎ QUA EXON 50 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA OLIGOME ĐỐI NGHĨA NÀY

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm mà gây ra sự bỏ qua exon 50 trong gen dystrophin của người với hiệu quả cao. Sáng chế đề xuất oligome đối nghĩa mà gây ra sự bỏ qua exon 50 trong gen dystrophin của người.

Fig. 2



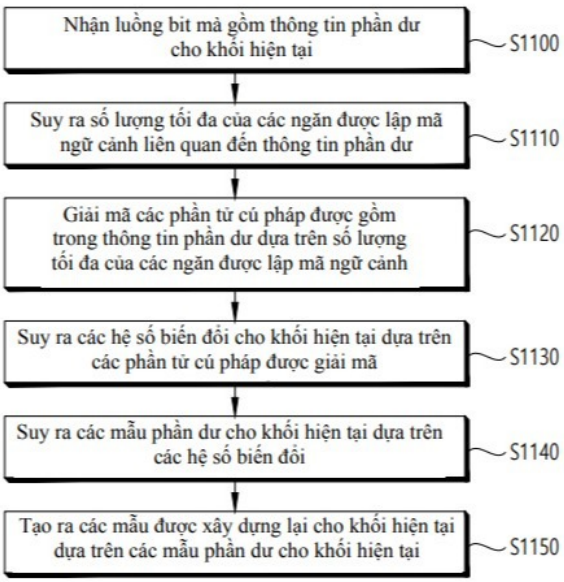
(11) **113124 A**
(21) **1-2024-08081**
(22) 03/01/2023
(30) 63/325,571 30/03/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 25/10/2024
(86) PCT/KR2023/000097 03/01/2023
(87) WO2023/191261 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2024
(51) ***H04N 19/13****; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/132; H04N 19/176*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) CHOI, Jungah (KR); YOO, Sunmi (KR); LIM, Jaehyun (KR); CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Theo sáng chế, phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã bao gồm các bước: nhận luồng bit gồm thông tin phần dư về khối hiện tại; suy ra số lượng tối đa của các ngăn được lập mã ngữ cảnh liên quan đến thông tin phần dư; giải mã các phần tử cú pháp được gồm trong thông tin phần dư trên cơ sở số lượng tối đa của các ngăn được lập mã ngữ cảnh; suy ra các hệ số biến đổi cho khối hiện tại trên cơ sở các phần tử cú pháp được giải mã; suy ra các mẫu phần dư cho khối hiện tại trên cơ sở các hệ số biến đổi; và tạo ra các mẫu xây dựng lại cho khối hiện tại trên cơ sở các mẫu phần dư cho khối hiện tại, trong đó số lượng tối đa của các ngăn được lập mã ngữ cảnh được suy ra trên cơ sở vị trí của hệ số đáng kể cuối cùng của khối hiện tại.

FIG. 11



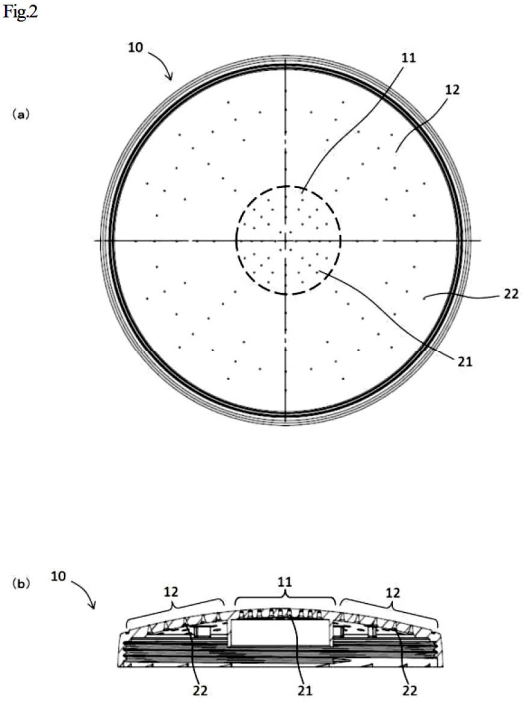
(11) **113125 A**
(21) **1-2024-08086**
(22) 19/10/2022
(30) 2022-051461 28/03/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 25/10/2024
(86) PCT/JP2022/038845 19/10/2022
(87) WO2023/188483 05/10/2023
(51) ***B05B 1/18**; A47K 3/28*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
(72) HAYASHI Masahiro (JP); Ryoji MATSUMURA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VÒI SEN**

(57) Sáng chế đề cập đến vòi sen (2) bao gồm góc nghiêng thứ nhất ở tâm (θ1) của bề mặt thứ nhất thành trong lỗ phun nước ở tâm (21s1) tương đối với đường tâm ảo ở giữa phía đầu ra (21dz) của miệng lỗ phun nước ở tâm phía đầu ra (21d) và góc nghiêng thứ hai ở tâm (θ2) của bề mặt thứ hai thành trong lỗ phun nước ở tâm (21s2) tương đối với đường tâm ảo ở giữa phía đầu ra (21dz) được tạo tại cùng góc, và góc nghiêng thứ hai theo chu vi (θ2) của bề mặt thứ hai thành trong lỗ phun nước theo chu vi (22s2) tương đối với đường tâm ảo theo chu vi phía đầu ra (22dz) của miệng lỗ phun nước theo chu vi phía đầu ra (22d) được tạo tại góc lớn hơn góc nghiêng thứ nhất theo chu vi (θ1) của bề mặt thứ nhất thành trong lỗ phun nước theo chu vi (22s1) tương đối với đường tâm ảo theo chu vi phía đầu ra (22dz). Do vậy, sáng chế tạo ra vòi sen (2) mà kết hợp sự phun nước thẳng mạnh và phun nước lan truyền rộng để tăng thể tích, cho phép tắm toàn thân thậm chí ở trạng thái không dùng tay, và cải thiện sự thoải mái và dễ sử dụng, mà không cần tạo ra các dạng bộ phận cấu thành, các kết cấu bộ phận cấu thành, và các quá trình đúc phức tạp.

Fig.2

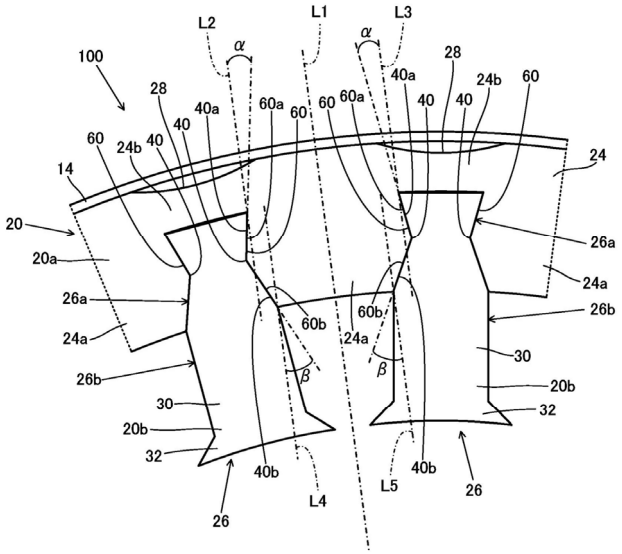


(11) **113126 A**
(21) **1-2024-08087**
(22) 28/03/2023
(30) 2022-054363 29/03/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 25/10/2024
(86) PCT/JP2023/012402 28/03/2023
(87) WO2023/190460 A1 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2024
(51) ***H02K 1/18***
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) NATORI, Yoshiaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) LÕI STATO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT STATO VÀ MÁY ĐIỆN QUAY

(57) Sáng chế đề cập đến lõi stato (20) có lõi thứ nhất có dạng dải (24) và các lõi thứ hai (26). Lõi thứ nhất (24) có các phần tạo nên khung từ tính thứ nhất (24a) và các phần nối (24b) nối các phần tạo nên khung từ tính thứ nhất (24a) liền kề với nhau theo chiều chu vi với nhau. Lõi thứ hai (26) có phần tạo nên khung từ tính thứ hai (26a) được kẹp giữa cặp các phần tạo nên khung từ tính thứ nhất (24a) liền kề và phần tạo nên răng (26b) mà nhô vào phía trong theo chiều hướng tâm từ các phần tạo nên khung từ tính thứ nhất (24a). Phần tạo nên khung từ tính thứ nhất (24a) và phần tạo nên khung từ tính thứ hai (26a) được nối với nhau tại bề mặt nối thứ nhất (40) và bề mặt nối thứ hai (60).

[Fig.3]



(11) **113127 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08089**
(22) 25/10/2024
(30) 112141319 27/10/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2024
(51) ***A43B 3/04***
(71) **LEGO STONE CO., LTD.** (TW)
1F., No. 13, Ln. 139, Sec. 1, Changping Rd., Beitun Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Chung-Hao CHANG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **GIẦY CÓ PHẦN GÓT ĐÀN HỒI**

(57) Sáng chế đề cập đến giày (100) bao gồm bộ phận đế giày (10), bộ phận thân trên (20), bộ phận lót giày (30), phần giữ gót (40) và lớp kết dính (70). Bộ phận đế giày (10) bao gồm thành bên gót đế giày (11). Bộ phận thân trên (20) có mép lỗ xỏ (241) và phần gót phía trên (231) mà tiếp giáp với thành bên gót đế giày (11). Bộ phận lót giày (30) có phần gót lót giày (312) mà tương ứng với phần gót phía trên (231). Phần giữ gót (40) biến dạng đàn hồi được và bao gồm tấm gót đàn hồi (41). Tấm gót đàn hồi (41) có phần ép (43) và hai phần cánh (44). Phần ép (41) có mép trên phần ép (431) mà liền kề với mép lỗ xỏ (241), và mép dưới phần ép (432) mà liền kề với bộ phận đế giày (10). Mép dưới phần ép (432) thấp hơn so với mép trên của thành bên gót đế giày (11) dọc theo hướng chiều cao (Z).

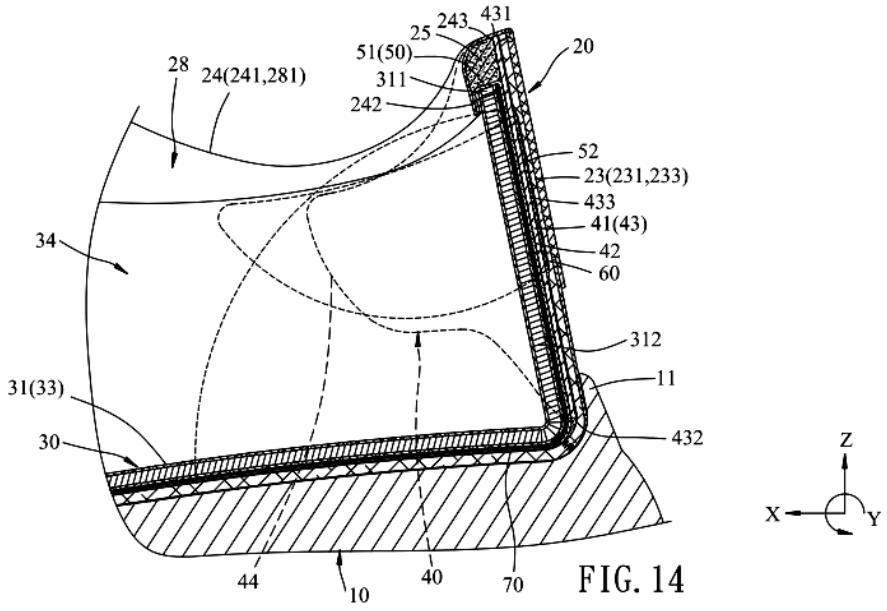


FIG. 14

(11) **113128 A**
(21) **1-2024-08090**
(22) 22/02/2023
(30) 2022-052496 28/03/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 25/10/2024
(86) PCT/JP2023/006520 22/02/2023
(87) WO2023/189041 05/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2024
(51) ***B65H 69/04**; D01H 15/00*
(71) **SHIMA SEIKI MFG., LTD.** (JP)
85, Sakata, Wakayama-shi, Wakayama 6418511, Japan
(72) KOMATSUBARA Hiromasa (JP); YAMAGUCHI Hajime (JP); TAKADA Masahiro (JP); NAKASHIMA Motoharu (JP); TABATA Yoshiki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ THẮT NÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thắt nút có khả năng thắt nút thắt uốn tấm một cách ổn định. Bộ phận nối sợi (20) bao gồm bộ phận dẫn hướng sợi (23) được tạo kết cấu để dẫn hướng sợi cũ (2b) theo chiều khác với chiều trong đó sợi cũ (2b) kéo dài; kim đan (21) được tạo kết cấu để móc sợi cũ (2b) và xoắn sợi cũ (2b) để tạo mũi đan xoắn (4), móc phần khác của sợi cũ (2b) được dẫn hướng bởi bộ phận dẫn hướng sợi (23), tạo mũi đan (5) bằng cách luồn phần khác qua mũi đan xoắn (4) sang một bên, và luồn sợi mới (2a) được dẫn hướng bởi cần dẫn hướng sợi (14) qua mũi đan (5); móc (22) mà sợi cũ (2b) được quấn quanh đó khi kim đan (21) tạo ra mũi đan (5) và có thể thao tác để tháo sợi cũ, và bộ kéo căng (27) và cần dẫn hướng sợi (14) được tạo kết cấu để tăng lực căng của sợi cũ (2b) sao cho mũi đan (5) mà có sợi mới (2a) được luồn qua đó được luồn qua mũi đan xoắn (4), sang phía khác.

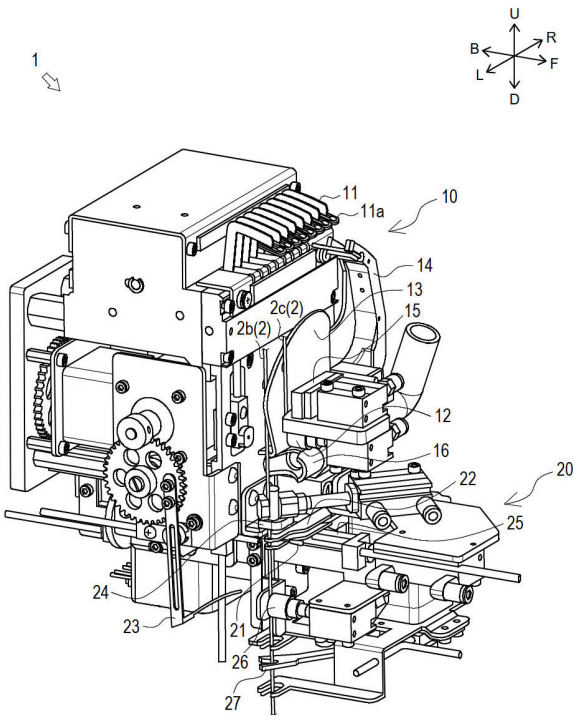


Fig. 1

(11) **113129 A**
(21) **1-2024-08119**
(22) 12/01/2024
(30) 2023210252817 28/04/2023 CN
(43) 25/07/2025
(85) 28/10/2024
(86) PCT/CN2024/072064 12/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2024
(51) ***A61F 7/00****; A61N 1/04*

(71) **SHENZHEN ULIKE SMART ELECTRONICS CO., LTD.** (CN)
Room 810, Building 1, Xunmei Technology Plaza, No. 8 Keyuan Road, Science And Technology Park Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518000, China
(72) TAN, Lijun (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **DỤNG CỤ LÀM ĐẸP**

(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ làm đẹp, bao gồm vỏ chính và cụm điện cực. Cụm điện cực được sắp xếp trong vỏ chính và bao gồm nhiều điện cực thứ nhất được mở rộng và nhiều điện cực chấm. Mỗi điện cực trong số các điện cực thứ nhất được mở rộng ít nhất được lộ ra một phần trên vỏ chính và các điện cực thứ nhất được sắp xếp cách quãng. Các điện cực chấm được sắp xếp cách quãng, ít nhất một phần của các điện cực chấm được sắp xếp giữa hai điện cực thứ nhất liền kề trong dãy, và đầu của mỗi điện cực trong số các điện cực chấm được lộ ra trên đầu của vỏ chính. Theo sáng chế các điện cực thứ nhất được mở rộng tác động lên da ở một vùng rộng để xả điện, và các điện cực chấm giữa các điện cực thứ nhất được mở rộng được tạo kết cấu để xả điện đồng đều trên da ở khu vực giữa các điện cực thứ nhất, do đó có thể cải thiện độ đồng đều của quá trình xả điện, khiến người dùng không bị cảm nhận rõ ràng vùng cung cấp điện cực trên đầu chăm sóc, trải nghiệm và hiệu quả chăm sóc cũng được cải thiện, và vùng chăm sóc của các điện cực của dụng cụ làm đẹp được tăng lên.

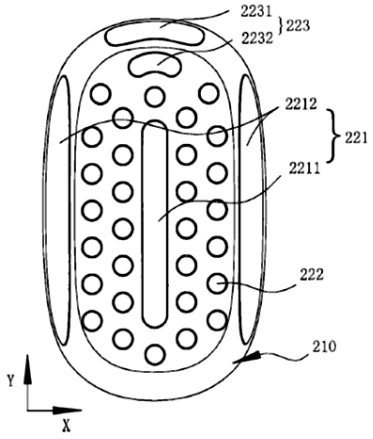
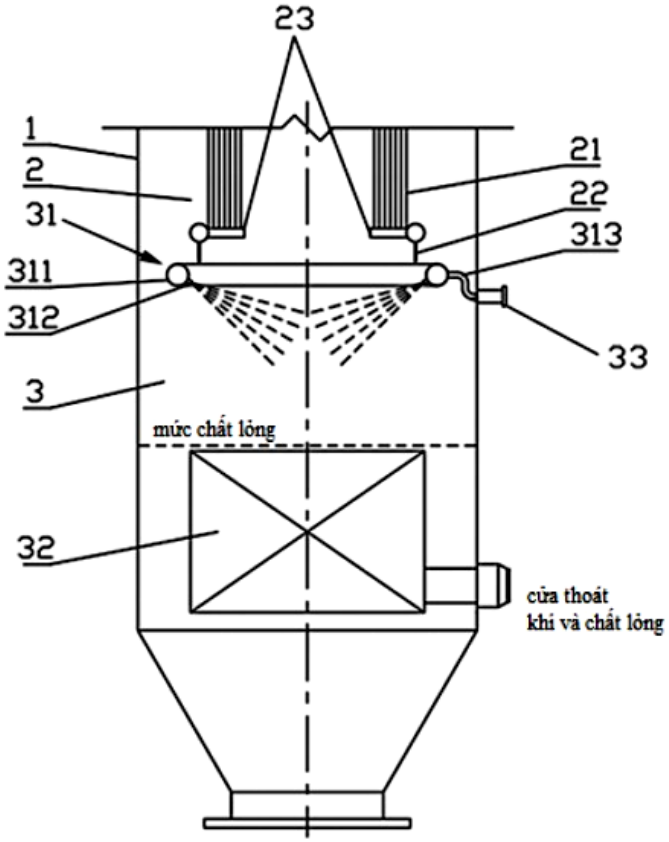


FIG. 2

(11) **113130 A**
(21) **1-2024-08147**
(22) 14/07/2023
(30) 202221994134.6 18/07/2022 CN
202210844438.2 18/07/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 28/10/2024
(86) PCT/CN2023/107362 14/07/2023
(87) WO2024/017148 25/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2024
(51) ***C10J 3/00****; C10J 3/86; C10J 3/76*
(71) **CHANGZHENG ENGINEERING CO., LIMITED** (CN)
No.141, Jinghai 4th Road, Ludong District, BDA Daxing District, Beijing 101111, China
(72) JIANG, Congbin (CN); DING, Jianping (CN); GUO, Jinjun (CN); LI, Zhenxiang (CN); LI, Xiaofei (CN); LIANG, Junhui (CN); LONG, Xiaodong (CN); YUAN, Bing (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **LÒ KHÍ HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất lò khí hóa, lò khí hóa này bao gồm vỏ (1); ít nhất một bộ làm mát khí đốt tổng hợp bức xạ (2) và một buồng làm nguội (3) được bố trí trong vỏ (1) từ trên xuống dưới; buồng làm nguội (3) được trang bị thiết bị làm mát (31); thiết bị làm mát (31) bao gồm ống vòng làm mát (311) được bố trí theo chiều ngang, và nhiều vòi phun sương thứ nhất (312) được bố trí đều theo chu vi trên ống vòng làm mát (311); ống vòng làm mát (311) được bố trí trong vỏ (1); nhiều vòi phun sương thứ nhất (312) được bố trí đối diện với cửa thoát của bộ làm mát khí đốt tổng hợp bức xạ (2); và các vòi phun của vòi phun sương thứ nhất (312) đều hướng về đường dẫn khí được tạo ra bởi cửa thoát (23), để phun chất lỏng làm mát dạng phun sương để bao phủ đường dẫn khí. Bằng cách phun chất lỏng làm mát dạng phun sương qua các vòi phun sương thứ nhất (312) được phân bố đều trên ống vòng làm mát (311), khí nhiệt độ cao đi qua cửa thoát (23) của bộ làm mát khí đốt tổng hợp bức xạ được làm mát, do đó giải quyết các vấn đề về mài mòn, tích tụ bụi hoặc hình thành xỉ do tiếp xúc giữa tro và xỉ rắn và các cấu trúc dạng cổ của bộ làm mát khí đốt tổng hợp bức xạ (2) hoặc của các thành phần làm mát.

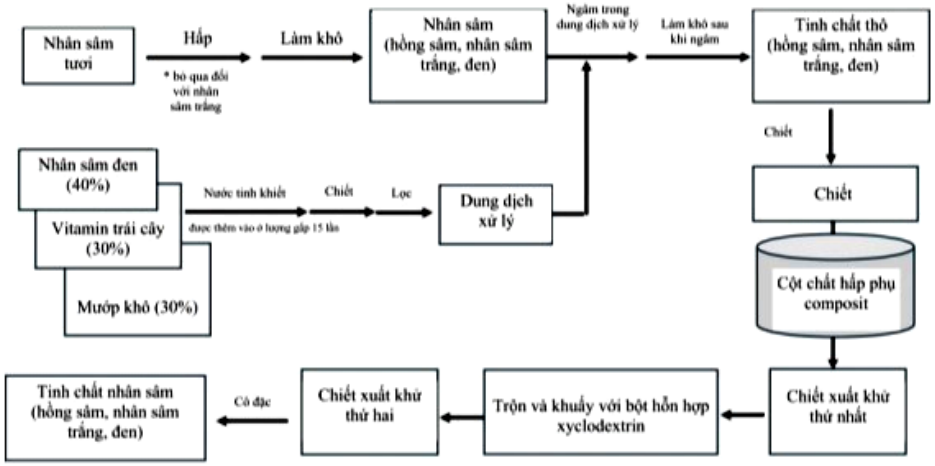

23
1
2
31
311
312
3
21
22
313
33
mức chất lỏng
32
cửa thoát
khí và chất lỏng

Hình 1

(11) **113131 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08164**
(22) 29/10/2024
(30) 10-2024-0009280 22/01/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2024
(51) ***A23L 33/105***
(71) **DAEDONG KOREA GINSENG CO., LTD** (KR)
586, Gunbuk-ro, Gunbuk-myeon, Geumsan-gun, Chungcheongnam-do 32718 Republic of Korea
(72) JANG, Sung Soo (KR); LEE, Kun Hee (KR); CHOI, Sung-Keun (KR); LEE, Chang-Soon (KR); JEON, Byeong-Seon (KR); PARK, Jae Hyung (KR); JEON, Hye Jeong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KÉP ĐỂ SẢN XUẤT TINH CHẤT NHÂN SÂM CÓ VỊ ĐẮNG GIẢM SỬ DỤNG CHẤT HẤP PHỤ COMPOSIT VÀ XYCLODEXTRIN PHA TRỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tinh chất nhân sâm bao gồm: dẫn chiết xuất nhân sâm qua chất hấp phụ composit để sản xuất chiết xuất nhân sâm được xử lý bằng chất hấp phụ composit; thêm hỗn hợp bột xyclodextrin vào chiết xuất nhân sâm đã chuẩn bị được xử lý bằng chất hấp phụ composit sau đó khuấy, để yên, và lọc; và cô đặc chiết xuất nhân sâm đã lọc, và sáng chế còn đề cập đến tinh chất nhân sâm được sản xuất bằng phương pháp này.

Fig. 2



(11) **113132 A**
(21) **1-2024-08169**
(22) 08/05/2023
(30) 22173787.7 17/05/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 29/10/2024
(86) PCT/EP2023/062102 08/05/2023
(87) WO2023/222427 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2024
(51) ***C08K 3/04****; C09J 107/00; C08K 5/098*
(71) **ALLNEX GERMANY GMBH** (DE)
Kasteler Strasse, 45, 65203 Wiesbaden, Germany
(72) BLANCO TRILLO, Roberto (DE); WALTHER, Patrick (DE)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (Anphamco Co.,Ldt) (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **HỆ CHẤT TĂNG CƯỜNG KẾT DÍNH DÙNG CHO HỢP CHẤT CAO SU, HỢP CHẤT CAO SU VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM CAO SU BAO GỒM HỆ CHẤT TĂNG CƯỜNG KẾT DÍNH, PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ CHẤT TĂNG CƯỜNG KẾT DÍNH**

(57) Hệ chất tăng cường kết dính dùng cho hợp chất cao su, trong đó hệ chất này bao gồm nhựa novolac được tạo ra bằng phản ứng giữa aldehyt A1 với hợp chất phenolic; và muối mangan hữu cơ. Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất cao su và quy trình sản xuất sản phẩm cao su bao gồm hệ chất tăng cường kết dính, phương pháp sử dụng hệ chất tăng cường kết dính.

(11) **113133 A**
(21) **1-2024-08170**
(22) 12/04/2023
(30) 22168014.3 12/04/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 29/10/2024
(86) PCT/EP2023/059586 12/04/2023
(87) WO2023/198795 A1 19/10/2023
(51) ***A24B 15/10**; A24D 3/04; A24D 1/20*

(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) SAADE LATORRE, Eva (ES); ŞENYILMAZ, Hüseyin Efe (TR); UTHURRY, Jerome (FR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ VỚI THÂN TƯƠNG ĐỐI DÀI CỦA NỀN TẠO SOL KHÍ MẬT ĐỘ THẤP VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng tạo sol khí bao gồm thân nền tạo sol khí. Vật dụng tạo sol khí bao gồm đoạn ở phía dòng ra được bố trí ở phía dòng ra của thân nền tạo sol khí. Thân nền tạo sol khí có chiều dài là ít nhất là 17 milimet. Nền tạo sol khí bao gồm nguyên liệu thuốc lá có mật độ khối nhỏ hơn 300 miligam trên mỗi xăng-ti-mét khối. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống tạo sol khí bao gồm vật dụng tạo sol khí nói trên và thiết bị tạo sol khí.

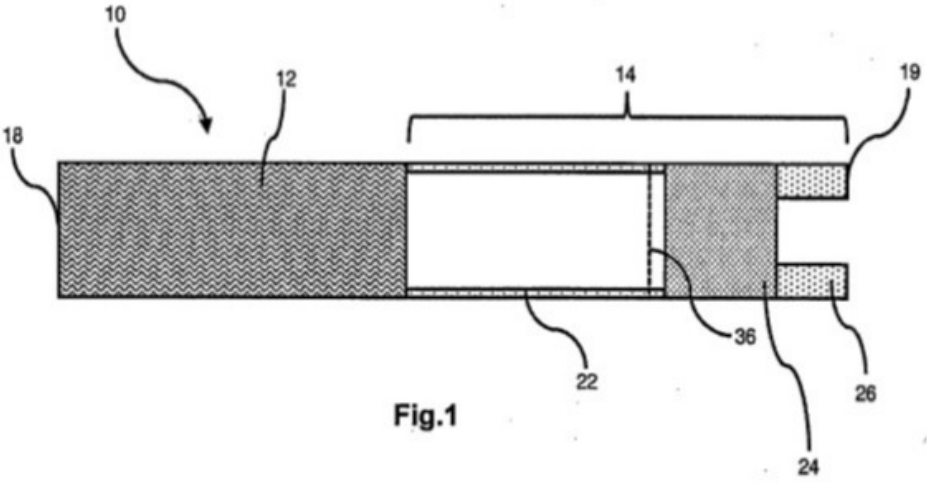
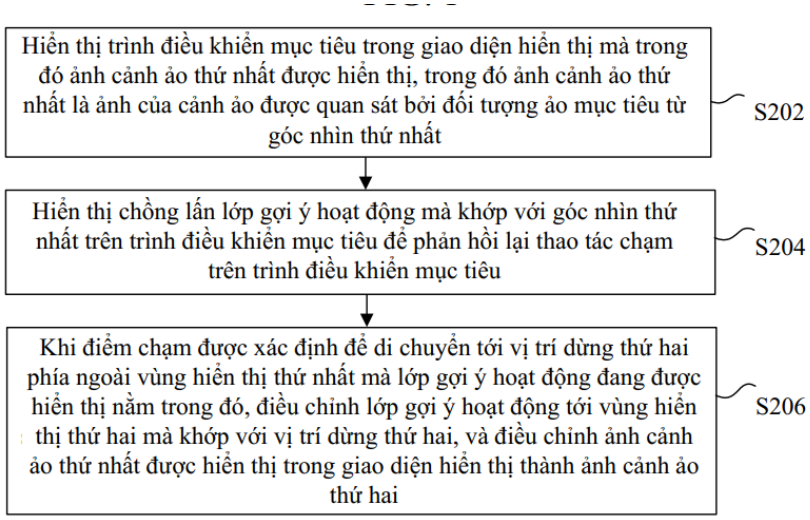


Fig.1

(11) **113134 A**
(21) **1-2024-08176**
(22) 26/09/2023
(30) 202211261278.5 14/10/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 29/10/2024
(86) PCT/CN2023/121483 26/09/2023
(87) WO2024/078324 18/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2024
(51) ***A63F 13/52****; A63F 13/2145*
(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED** (CN)
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, China
(72) CHEN, Yinchao (CN); ZHANG, Ya (CN); WEN, Han (CN); SUN, Luyu (CN); LI, Yiqi (CN); WANG, Lijin (CN); ZHANG, Huizhong (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỐI TƯỢNG ẢO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển đối tượng ảo, và phương tiện lưu trữ và thiết bị điện tử. Phương pháp này bao gồm: hiển thị trình điều khiển mục tiêu trong giao diện hiển thị trong đó ảnh cảnh ảo thứ nhất được hiển thị, trong đó ảnh cảnh ảo thứ nhất là ảnh của cảnh ảo được quan sát bởi đối tượng ảo mục tiêu tại góc nhìn thứ nhất; để phản hồi lại thao tác điều khiển chạm trên trình điều khiển mục tiêu, hiển thị trên trình điều khiển mục tiêu lớp gợi ý hoạt động mà khớp với góc nhìn thứ nhất theo cách thức chồng lấn; và khi được xác định rằng điểm điều khiển chạm di chuyển tới vị trí dừng thứ hai phía ngoài vùng hiển thị thứ nhất mà trong đó lớp gợi ý hoạt động đang được hiển thị nằm trong đó, điều chỉnh lớp gợi ý hoạt động tới vùng hiển thị thứ hai mà khớp với vị trí dừng thứ hai, và điều chỉnh ảnh cảnh ảo thứ nhất được hiển thị trong giao diện hiển thị thành ảnh cảnh ảo thứ hai. Sáng chế giải quyết vấn đề kỹ thuật về hiệu quả của các phương pháp điều khiển đối tượng ảo hiện tại tương đối thấp.



(11) **113135 A**
(21) **1-2024-08179**
(22) 03/05/2023
(30) 17/735,553 03/05/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 29/10/2024
(86) PCT/US2023/066532 03/05/2023
(87) WO2023/215774 A1 09/11/2023
(51) ***C08K 5/21****; C09D 109/02; C09D 7/63; C09D 109/10; C09D 175/04; B01D 53/72; C09D 109/08*

(71) **SWIMC LLC** (US)
101 W. Prospect Avenue, 1100 Midland - Legal Department, Cleveland, Ohio 44115, United States of America
(72) Cory G. MILLER (US)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) CÁC CHẾ PHẨM PHỦ DẠNG NƯỚC DÙNG ĐỂ LÀM GIẢM BỚT CÁC CHẤT GÂY Ô NHIỄM TRONG KHÔNG KHÍ

(57) Chế phẩm phủ dạng nước bao gồm chất kết dính, chất màu và hợp chất urê làm sạch formaldehyt; chế phẩm phủ không chứa chất xúc tác gốc amin và hợp chất urê chiếm ít nhất 1% trọng lượng của chế phẩm. Khi phủ lên lớp nền, chế phẩm phủ sẽ hấp thụ formaldehyt và các chất gây ô nhiễm không khí khác từ không khí đi qua.

(11) **113136 A**
(21) **1-2024-08182**
(22) 05/04/2023
(30) 63/330,803 14/04/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 29/10/2024
(86) PCT/US2023/017509 05/04/2023
(87) WO2023/200641 19/10/2023
(51) ***C08G 18/76****; C08G 18/32; C07D 239/62; C08G 18/18*

(71) **HUNTSMAN PETROCHEMICAL LLC** (US)
10003 Woodloch Forest Dr., The Woodlands, Texas 77380 (US)
(72) JI, Renjie (CN); LIANG, Yide (CN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

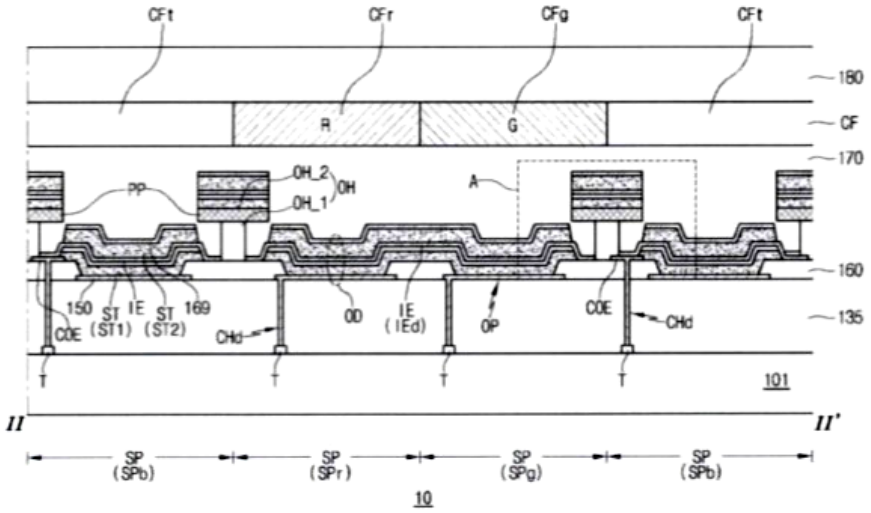
(54) **CHẾ PHẨM PHẢN ỨNG ISOXYANAT, CHẾ PHẨM POLYURETAN BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU POLYURETAN VÀ VẬT LIỆU POLYURETAN ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phản ứng isoxyanat để sử dụng trong chế phẩm polyuretan và phương pháp sản xuất vật liệu polyuretan từ chế phẩm polyuretan. Chế phẩm phản ứng isoxyanat nói chung bao gồm hỗn hợp chất tẩy tạp andehit có khả năng giảm phát thải andehit từ vật liệu polyuretan được sản xuất từ chế phẩm polyuretan trong một khoảng thời gian được kéo dài. Sáng chế còn đề cập đến vật liệu polyuretan được sản xuất theo phương pháp này, vật liệu cách ly, đệm ghế và bộ phận nội thất hoặc ngoại thất của phương tiện bao gồm vật liệu polyuretan.

(11) **113137 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08187**
(22) 30/10/2024
(30) 10-2023-0191301 26/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2024
(51) ***H01L 51/00***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Young-Hoon SON (KR); Mi-So KIM (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị phát sáng chứa: các điểm ảnh phụ từ thứ nhất tới thứ ba có các màu sắc khác nhau; thành phần chia của cấu trúc nhô ra ở trên mở rộng dọc theo biên giữa điểm ảnh phụ thứ nhất và các điểm ảnh phụ thứ hai và thứ ba, và chứa phần nhô ra; điện cực kết nối dưới phần nhô ra tại biên của điểm ảnh phụ thứ nhất; các chồng phát xạ ánh sáng thứ nhất và thứ hai, lớp sinh điện tích, và điện cực thứ hai được tách biệt bởi thành phần chia; và điện cực trung gian được tách biệt bởi thành phần chia và trong điểm ảnh phụ thứ nhất, được nằm giữa lớp sinh điện tích và chồng phát xạ ánh sáng thứ hai trong điểm ảnh phụ thứ nhất, và được kết nối tới điện cực kết nối, trong đó chồng phát xạ ánh sáng thứ hai phát xạ màu của điểm ảnh phụ thứ nhất, và chồng phát xạ ánh sáng thứ nhất phát xạ màu được pha trộn của các màu sắc của các điểm ảnh phụ thứ hai và thứ ba. Sáng chế này có thể làm giảm mức tiêu thụ công suất và giá thành vật liệu của mẫu hình lọc màu sắc.

FIG. 2



(11) **113138 A**
(21) **1-2024-08208**
(22) 13/03/2023
(30) 2022-102105 24/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 30/10/2024
(86) PCT/JP2023/009730 13/03/2023
(87) WO2023/248556 28/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2024
(51) ***C21D 8/06****; C22C 38/60; C22C 38/00*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) IMANAMI Yuta (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THÉP ĐỂ TÔI CẢM ỨNG

(57) Sáng chế đề xuất thép để tôi cảm ứng có khả năng rèn nguội ưu việt và, trong quá trình tạo ra bộ phận tôi cảm ứng, cho phép bỏ qua việc ủ trước khi rèn nguội và xử lí nhiệt luyện trước khi tôi cảm ứng. Thép để tôi cảm ứng bao gồm thành phần hóa học chứa C: 0,36% khối lượng đến 0,55% khối lượng, Si: 0,10% khối lượng hoặc thấp hơn, Mn: 0,15% khối lượng đến 0,45% khối lượng, P: 0,050% khối lượng hoặc thấp hơn, S: 0,050% khối lượng hoặc thấp hơn, Al: 0,010% khối lượng đến 0,090% khối lượng, Mo: 0,05% khối lượng đến 0,35% khối lượng, Ti: 0,010% khối lượng đến 0,200% khối lượng, B: 0,0005% khối lượng đến 0,0100% khối lượng, và N: 0,0150% khối lượng hoặc thấp hơn, với phần còn lại là Fe và tạp chất. Tổng tỷ lệ của tổ chức tế vi ferit và tổ chức tế vi pearlit là 80% hoặc cao hơn, và tỷ lệ tổ chức tế vi ferit là 40% hoặc cao hơn.

(11) **113139 A**
(21) **1-2024-08209**
(22) 21/04/2023
(30) 2022-077105 09/05/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 30/10/2024
(86) PCT/JP2023/016018 21/04/2023
(87) WO2023/218915 16/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2024
(51) ***C21C 7/00***; *C21C 7/10*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) OHIGASHI Yuta (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH TRẠNG THÁI CHO QUÁ TRÌNH XỬ LÝ KHỬ KHÍ CHÂN KHÔNG, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÓNG CHẢY VÀ THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH TRẠNG THÁI CHO QUÁ TRÌNH XỬ LÝ KHỬ KHÍ CHÂN KHÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ước tính trạng thái cho quá trình xử lý khử khí chân không, v.v. có khả năng ước tính trạng thái với độ chính xác cao trong quá trình xử lý khử khí chân không. Phương pháp ước tính trạng thái cho quá trình xử lý khử khí chân không bao gồm: bước nhập (S1, S2) gồm việc đầu vào của các ghi nhận theo dõi vận hành liên quan đến các biến được thao tác trong suốt quá trình xử lý khử khí chân không và các giá trị đo khí thải theo chuỗi thời gian bao gồm lưu lượng của khí thải được xả ra từ dây chuyền khử khí chân không mà thực hiện quá trình xử lý khử khí chân không và các nồng độ thành phần của khí CO, khí CO_2, và khí O_2 có trong khí thải, như thông tin đầu vào; và bước tính toán (S3) gồm, dựa trên thông tin đầu vào, việc phân loại các nguồn khí mà cấu thành khí thải thành nhiều nguồn bao gồm oxy được thổi vào và không khí đi vào vùng chân không trong dây chuyền khử khí chân không trước hoặc trong suốt quá trình xử lý, và ước tính tỷ lệ cấu thành của nhiều nguồn được phân loại.

FIG.2



(11) **113140 A**
(21) **1-2024-08210**
(22) 10/04/2023
(30) 63/329,811 11/04/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 30/10/2024
(86) PCT/US2023/018007 10/04/2023
(87) WO2023/200698 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2024
(51) ***E02F 9/28****; E02F 9/00; E02F 9/06*
(71) **HENSLEY INDUSTRIES, INC.** (US)
2108 Joe Field Road, P.O. Box 29779, Dallas, TX 75229, United States of America
(72) HALIKE GURURAJ, Karthik (IN); HYMAS, David, M. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG ĐÀO VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN CHI TIẾT CHỊU MÀI MÒN VÀO PHẦN MÔI

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đào để sử dụng trong các ứng dụng tiếp xúc đất. Hệ thống đào có thể chứa chi tiết chịu mài mòn có chân phía trên, chân phía dưới, và mặt chịu lực nối các chân. Hệ thống đào có thể cũng chứa phần môi, vốn có thể chứa bề mặt ghép phía trên. Bề mặt ghép phía trên có thể có bề mặt chịu lực phía trên được tạo hình dạng để chịu lực tỳ lên bề mặt phía trong của chân phía trên của phần bọc. Bề mặt ghép phía trên có thể cũng có bề mặt chịu lực phía trước mở rộng giữa bề mặt chịu lực phía trên và bề mặt phía dưới được tạo thành trên bề mặt quay mặt hướng xuống. Bề mặt chịu lực phía trước có thể quay mặt hướng lên và về phía trước tại góc không phải là thẳng đứng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp gắn chi tiết chịu mài mòn vào phần môi.

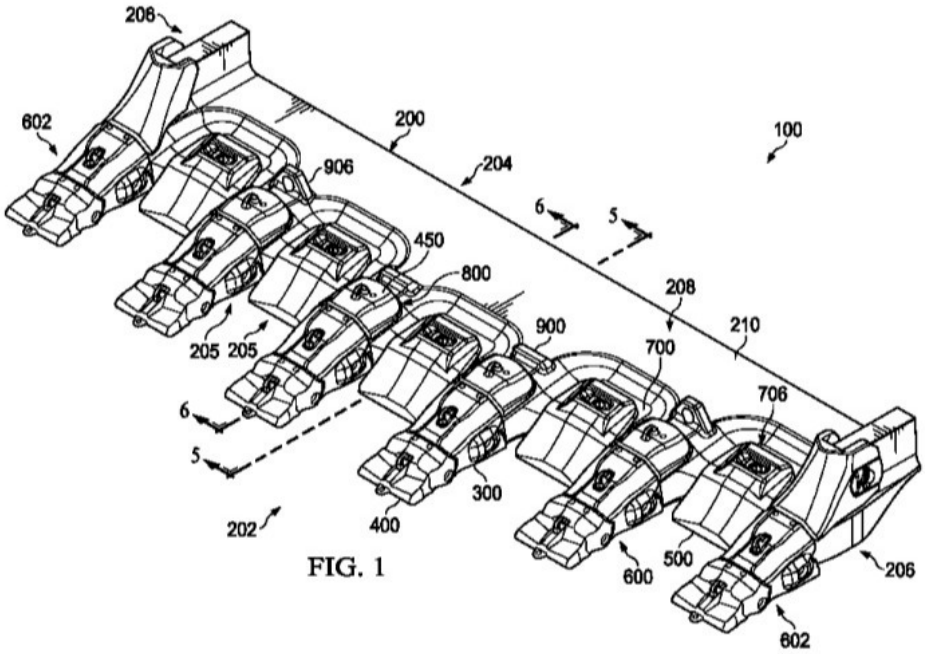


FIG. 1

(11) **113141 A**
(21) **1-2024-08211**
(22) 18/01/2023
(30) 202241019534 31/03/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 30/10/2024
(86) PCT/IN2023/050050 18/01/2023
(87) WO2023/187807 05/10/2023
(51) ***B62D 65/06****; E05D 7/00*

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Chaitanya", No.12 Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) MOSALI, Nagarjun Reddy (IN); SRIKANTH, Kaanchi Mohan (IN); VINOD, Kumar Dillibabu (IN); DHINESH KUMAR, Ruthiramoorthy (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM BẢN LỀ CHO CỬA XE VÀ CỬA XE**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm bản lề (115) cho cửa xe (110), cụm bản lề (115) bao gồm phần gắn cửa (126), và phần gắn thân xe (116). Phần gắn cửa (126) chứa: phần lá của cửa (127), và phần ghép nối cửa (125). Phần gắn thân xe (116), phần gắn thân xe (126) nêu trên chứa: phần trên cùng (133), phần phía dưới (134), phần cuống (130), và phần nối thẳng đứng (117). Phần nối thẳng đứng (117) nối phần trên cùng (133) và phần phía dưới (134) và phần nối thẳng đứng (117) đang được tạo cấu hình để gắn phần gắn thân xe (116) với thân xe. Phần gắn thân xe (116) được ghép nối với phần gắn cửa (126). Sáng chế còn đề cập đến cửa xe.

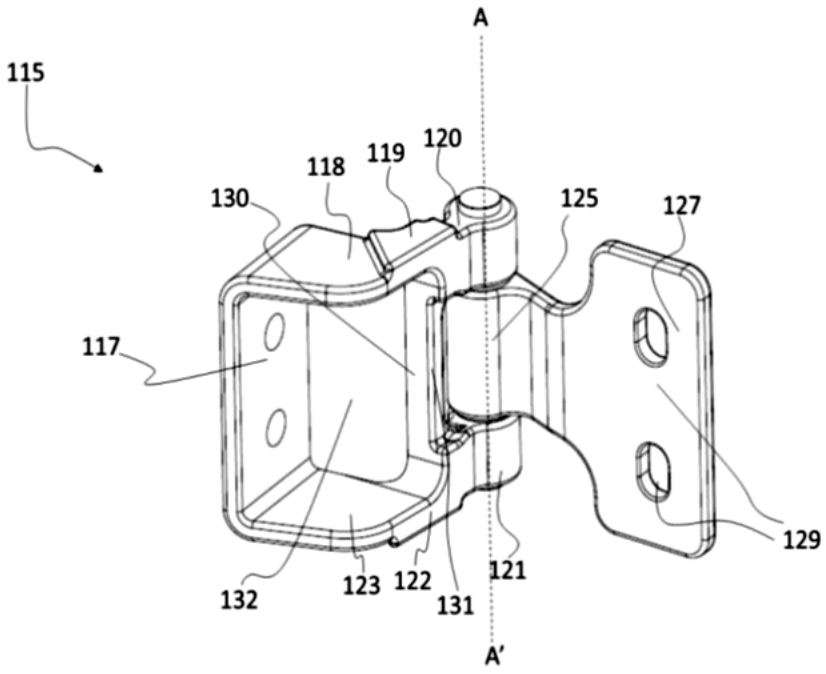


Fig.4

(11) **113142 A**
(21) **1-2024-08223**
(22) 02/05/2023
(30) 22171090.8 02/05/2022 EP
22201248.6 13/10/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 31/10/2024
(86) PCT/EP2023/061478 02/05/2023
(87) WO2023/213779 09/11/2023
(51) ***A61P 3/00***; *A61K 39/395; C07K 16/22; A61P 3/10; A61P 9/00; A61K 39/00; A61P 3/06*

(71) **NOVO NORDISK A/S** (DK)
Novo Allé 1, 2880 Bagsværd, Denmark
(72) HENRIKSEN, Anette (DK); KROGH, Thomas Nylandsted (DK); GREISEN, Per j. (DK); EGEBJERG, Thomas (DK)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PROTEIN GIỐNG ANGIOPOIETIN 3 (ANGPTL3) PHÙ HỢP VỚI CHẾ PHẨM NỒNG ĐỘ CAO VÀ TIÊM DƯỚI DA, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ KIT CHỨA HỢP CHẤT HOẶC DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể đơn trị kháng ANGPTL3 để sử dụng trong y học và đặc biệt là để hạ mức triglyxerit trong huyết tương ở những bệnh nhân cần điều trị, như là bệnh nhân mắc hoặc có nguy cơ mắc chứng triglyxerit tăng cao và/hoặc bệnh tim mạch, như là bệnh tim mạch do xơ vữa động mạch (atherosclerotic cardiovascular disease, ASCVD) cũng như chế phẩm dược phù hợp để tiêm dưới da và các bộ kit bao gồm các hợp chất và chế phẩm này.

(11) **113143 A**
(21) **1-2024-08224**
(22) 28/10/2019
(30) 62/754,244 01/11/2018 US
62/793,544 17/01/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 25/05/2021
(86) PCT/US2019/058259 28/10/2019
(87) WO2020/092191 07/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2021
(51) ***C07K 14/575****; A61K 38/17; A61K 47/54*
(62) 1-2021-02978
(71) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) BRIERE, Daniel Anthony (US); LOPES, Daniel Christopher (US); MUPPIDI, Avinash (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẤT TƯƠNG TỰ PEPTIT TYROSIN-TYROSIN

(57) Sáng chế đề cập đến chất tương tự Peptit Tyrosin-Tyrosin (PYY) bao gồm các cải biến làm tăng thời gian bán thải khi so sánh với PYY nguyên thể của người, cũng như các cải biến bổ sung làm tăng hiệu lực và tính chọn lọc đối với thụ thể NPY2. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm bao gồm một hoặc nhiều chất tương tự PYY được mô tả ở đây trong chất mang dược dụng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế chất tương tự PYY. Chất tương tự PYY này hữu ích để điều trị bệnh béo phì và các bệnh và rối loạn liên quan đến bệnh béo phì như bệnh tiểu đường typ II.

(11) **113144 A**
(21) **1-2024-08227**
(22) 30/03/2023
(30) 22166283.6 01/04/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 31/10/2024
(86) PCT/EP2023/058281 30/03/2023
(87) WO2023/187049 05/10/2023
(51) ***C07C 231/24***; *C07C 227/40; C07D 201/12; C07C 237/12; C07C 227/22; C07C 229/08*

(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) BLEI, Stefan (DE); EL-TOUFAILI, Faissal-Ali (LB); HETZ-HUNSINGER, Alexander (DE); FELDEN, Marc (DE); GAUER, Jochen (DE); GASSMANN, Michel (DE); DIENES, Christian (DE); KOTANJAC, Zeljko (NL); RAVIKUMAR, Vikram Raghavendhar (IN); LARYEA, Esther Matyka (DE)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

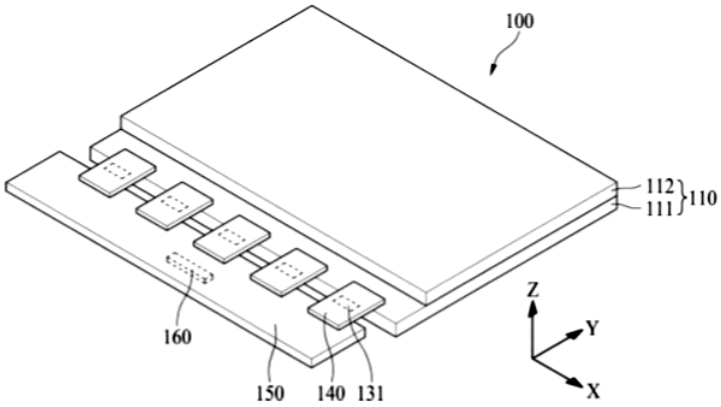
(54) **QUY TRÌNH PHÂN TÁCH TẠP CHẤT TRONG QUY TRÌNH ĐỂ KHỬ POLYME THUỶ PHÂN POLYAMIT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình phân tách ít nhất một hợp chất oligome ε-caprolactam (ε-caprolactam oligomeric) CPO từ dòng S_R bao gồm ít nhất một CPO nói trên và hợp chất monome ε-caprolactam (ε-caprolactam monomeric) CPM.

(11) **113145 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08236**
(22) 01/11/2024
(30) 10-2023-0150977 03/11/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2024
(51) ***H01L 27/00***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Howon Choi (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TẤM NỀN HIỂN THỊ VÀ MÁY HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nền hiển thị có thể bao gồm các điểm ảnh con thứ nhất và thứ hai trên đế ở đó các điểm ảnh con thứ nhất và thứ hai mỗi điểm ảnh con bao gồm điện cực thứ nhất, lớp phát xạ và điện cực thứ hai. Tấm nền hiển thị còn bao gồm lớp cách ly thứ nhất giữa lớp phát xạ và đế và bao gồm phần lõm thứ nhất giữa vùng phát xạ thứ nhất của điểm ảnh con thứ nhất và vùng phát xạ thứ hai của điểm ảnh con thứ hai, lớp cách ly thứ hai giữa lớp phát xạ và lớp cách ly thứ nhất và bao gồm phần lõm thứ hai giữa các vùng phát xạ thứ nhất và thứ hai. Ngoài ra, điện cực thứ hai kéo dài qua phần lõm thứ hai, và một phần của điện cực thứ hai trong phần lõm thứ hai và gần hơn với đế so với cả các điện cực thứ nhất trong các điểm ảnh con thứ nhất và thứ hai hoặc bề mặt trên của lớp cách ly thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến máy hiển thị.

FIG. 1



(11) **113146 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08237**
(22) 01/11/2024
(30) 10-2023-0197781 29/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2024
(51) ***H01L 51/00***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) JoonYoung Heo (KR); Byungjin Kim (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị chứa đế nền chứa diện tích hiển thị và diện tích không hiển thị; lớp làm phẳng được tạo nên bên trên đế nền, và chứa ít nhất một rãnh vốn được tạo nên để được thụt vào trong phần tương ứng với diện tích không hiển thị; điện cực thứ nhất được bố trí trong phần tương ứng với diện tích hiển thị trên lớp làm phẳng; lớp bờ ngăn được bố trí trên lớp làm phẳng và được tạo nên với phần mở phơi ra điện cực thứ nhất; lớp phát xạ ánh sáng được bố trí trong các phần tương ứng với diện tích hiển thị và diện tích không hiển thị, và che phủ các phần một phần của điện cực thứ nhất, lớp bờ ngăn và lớp làm phẳng; và lớp bao bọc che phủ lớp phát xạ ánh sáng, trong đó lớp phát xạ ánh sáng được bố trí trong rãnh được tạo nên chỉ trên bề mặt đáy của rãnh để được ngắt kết nối.

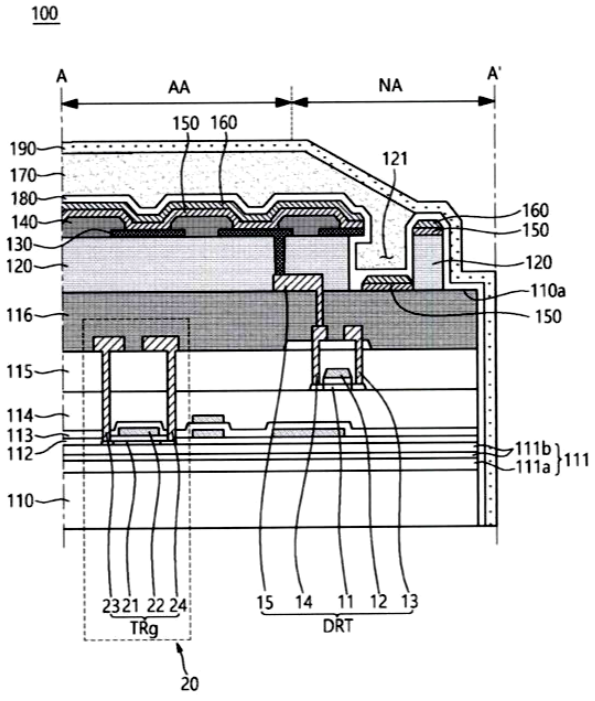


FIG.2

(11) **113147 A**
(21) **1-2024-08238**
(22) 09/03/2023
(30) 2022-062996 05/04/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 01/11/2024
(86) PCT/JP2023/008983 09/03/2023
(87) WO2023/195300 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2024
(51) ***C01B 33/32***; *C01B 33/18; C01B 33/193*
(71) **TOSOH SILICA CORPORATION** (JP)
4560, Kaisei-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 7460006, Japan
(72) NAKAMURA Yuichiro (JP); KANEMITSU Hideo (JP); IMABEPPU Yuta (JP); ARATANI Shunsuke (JP)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)
(54) **DUNG DỊCH DẠNG NƯỚC SILICAT KIỀM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DUNG DỊCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch dạng nước silicat kiềm và phương pháp sản xuất dung dịch này. Dung dịch dạng nước silicat kiềm có tỷ lệ P_2O_5/SiO_2 của nồng độ P_2O_5 với nồng độ SiO_2 theo % khối lượng là từ 1,0 $\times 10^{-3}$ trở lên, nồng độ SiO_2 nằm trong khoảng từ 8,9 % khối lượng đến 16,7 % khối lượng, và độ truyền dẫn (%T) qua chiều dài đường dẫn quang học 1 cm tại bước sóng 500 nm là từ 65% trở lên. Phương pháp sản xuất theo sáng chế bao gồm việc sử dụng dung dịch dạng nước silicat kiềm làm nguyên liệu thô cho silic oxit theo quy trình ướt.

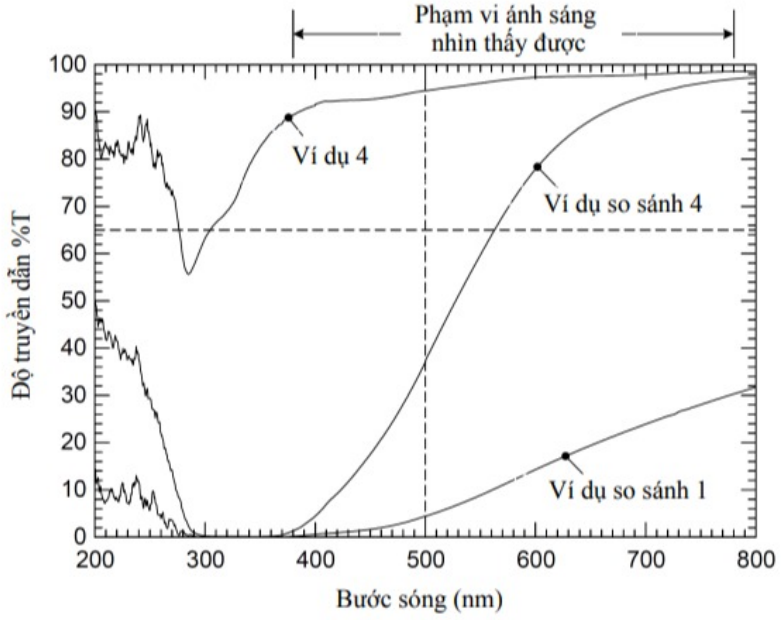


FIG.2

(11) **113148 A**
(21) **1-2024-08248**
(22) 17/04/2023
(30) 2022-088011 30/05/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 01/11/2024
(86) PCT/JP2023/015280 17/04/2023
(87) WO2023/233844 07/12/2023
(51) ***A23L 2/00****; A23F 3/16*

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) IZUMI, Tatsuhiro (JP); MASUKO, Sho (JP); YASUI, Yohei (JP); AOKI, Miwa (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỒ UỐNG ĐÓNG HỘP CHỨA CHẤT RẮN**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất đồ uống đóng hộp trong đó nhiệt độ của chất lỏng bên trong hầu như không tăng lên. Sáng chế đề xuất đồ uống đóng hộp chứa hai hoặc nhiều chất rắn ăn được có kích thước 4 cm^3 hoặc lớn hơn do đó tỷ lệ của chất rắn ăn được so với tổng lượng đồ uống là từ 10 đến 50% khối lượng.

(11) **113149 A**
(21) **1-2024-08263**
(22) 03/04/2023
(30) 22166883.3 06/04/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 01/11/2024
(86) PCT/EP2023/058628 03/04/2023
(87) WO2023/194282 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2024
(51) ***C08G 18/08***; *C08G 18/32; C08G 18/34; C09D 175/06; C08G 18/66; C08G 18/75; C08K 3/013; C08G 18/12; C08G 18/42*
(71) **BASF COATINGS GMBH** (DE)
Glasuritstrasse 1, 48165 Münster, Germany
(72) GROSSE-DRENKPOHL, Matthias (DE); SCHWEINS, Stefanie (DE); RUEMPEL, Jens-Henning (DE); REUTER, Karin (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ CHỨA NƯỚC HÓA RẮN NHANH, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP PHỦ TRÊN NỀN, LỚP PHỦ ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP VÀ NỀN MANG LỚP PHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ chứa nước bao gồm ba hệ phân tán chứa nước khác nhau, mỗi hệ phân tán chứa nước bao gồm nhựa polyuretan khác nhau, và chất tạo liên kết ngang. Mặc dù lượng nước cao có mặt trong các chế phẩm phủ chứa nước theo sáng chế, chúng dẫn đến thời gian hóa rắn nhanh ở nhiệt độ phòng, do đó cho phép phủ các nền cần sử dụng các chế phẩm phủ chứa nước hóa rắn nhanh để tuân thủ các tiêu chuẩn về độ an toàn và môi trường cũng như các yêu cầu trong quá trình sản xuất. Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến phương pháp để phủ nền sử dụng chế phẩm phủ theo sáng chế và lớp phủ được tạo ra bằng phương pháp theo sáng chế. Cuối cùng, sáng chế đề cập đến nền mang lớp phủ được tạo ra bằng phương pháp theo sáng chế.

(11) **113150 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08264**
(22) 01/11/2024
(30) 2023229796076 03/11/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2024
(51) ***B01F 35/32****; B01F 35/71; B01F 101/30; B01F 31/60*
(71) **ZHENGZHOU SANHUA TECHNOLOGY & INDUSTRY CO., LTD.** (CN)
No. 101, Building 4, Northeast corner of the intersection of Sangong and Xingyun Road, Xingyang City, Zhengzhou City, Henan 450121, China
(72) SHI, Jianxun (CN); SHEN, Ruhua (CN); REN, Xianwu (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG PHỐI MÀU VÀ THIẾT BỊ TÍCH HỢP PHỐI MÀU VÀ TRỘN ĐỀU MÀU

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phối màu và thiết bị tích hợp phối màu và trộn đều màu, trong đó hệ thống phối màu bao gồm đế, bộ phận phối màu, bộ phận đóng mở van và thiết bị dẫn động thứ nhất. Bộ phận phối màu được lắp trên đế và bao gồm bàn xoay và các thùng chứa nguyên liệu tạo màu được bố trí trên bàn xoay, và các thùng chứa nguyên liệu tạo màu được kết nối với van, trong đó bàn xoay được bố trí các bộ phận ghép nối được sắp xếp theo vành tròn; bàn xoay được kết nối quay được với đế và tâm quay là tâm của vành tròn; và các thùng chứa nguyên liệu tạo màu được đặt ở bên trong của vành tròn. Bộ phận đóng mở van được lắp trên đế và được cấu hình để phối hợp với các van để mở các van, sao cho nguyên liệu trong các thùng chứa nguyên liệu tạo màu chảy ra khỏi các đầu rót của van. Thiết bị dẫn động thứ nhất được lắp trên đế và phối hợp với các bộ phận ghép nối để dẫn động quay cho bàn xoay; các van phối hợp tuần tự với bộ phận đóng mở van trong quá trình quay của bàn xoay; và thiết bị dẫn động thứ nhất được lắp ở vành tròn bên ngoài bao quanh thùng chứa nguyên liệu tạo màu.

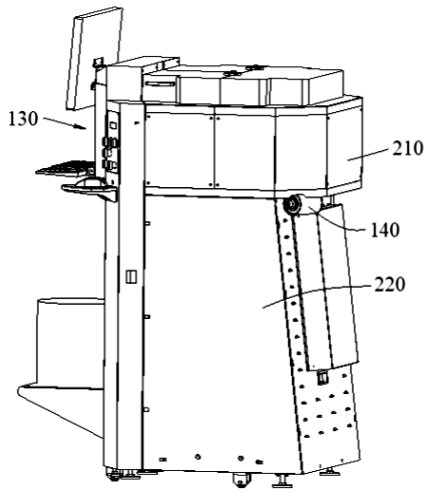


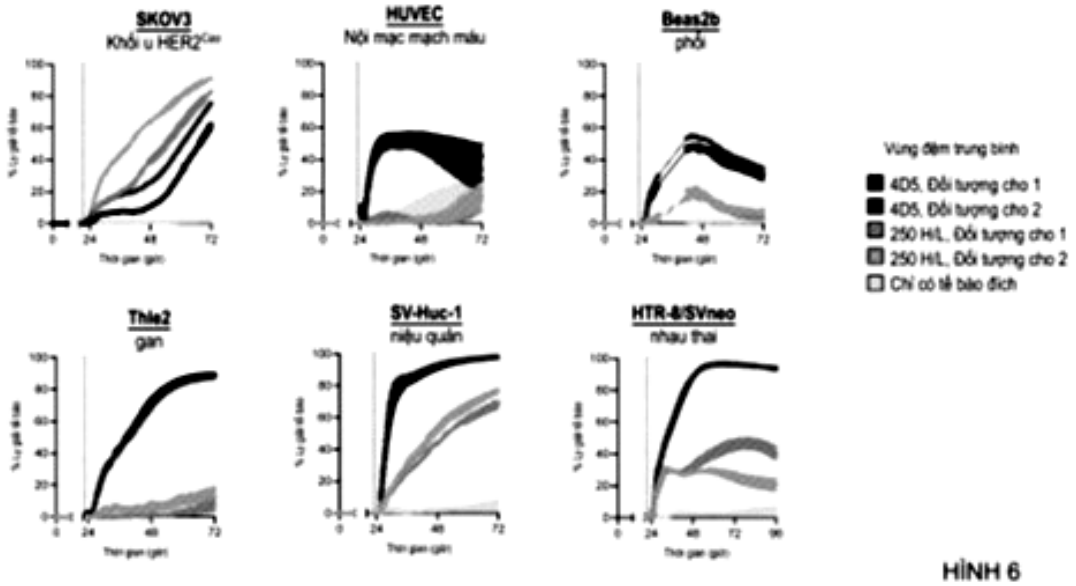
FIG.1

(11) **113151 A**
(21) **1-2024-08266**
(22) 07/04/2023
(30) 63/329,287 08/04/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 01/11/2024
(86) PCT/US2023/065537 07/04/2023
(87) WO2023/196982 A1 12/10/2023
(51) ***C07K 16/32**; A61P 35/00; C07K 14/725; A61K 39/00; C07K 14/705*

(71) 1. **FATE THERAPEUTICS, INC.** (US)
12278 Scripps Summit Drive, San Diego, CA 92131, United States of America
2. **ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-5, Dosho-machi 2-chome, Chuo-ku, Osaka, 541-8526, Japan
(72) Bahram VALAMEHR (US); Tom Tong LEE (CN); Martin HOSKING (US); Susumu YAMAMOTO (JP); Tatsuo MAEDA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN DẠNG KHẢM ĐỂ HƯỚNG ĐÍCH ĐẾN KHỐI U**

(57) Sáng chế đề xuất các thụ thể kháng nguyên dạng khảm (CAR) đặc hiệu với kháng nguyên khối u đã chọn. Sáng chế cũng đề xuất các thiết kế cấu trúc và cấu hình chức năng của các ứng viên CAR được đề xuất.



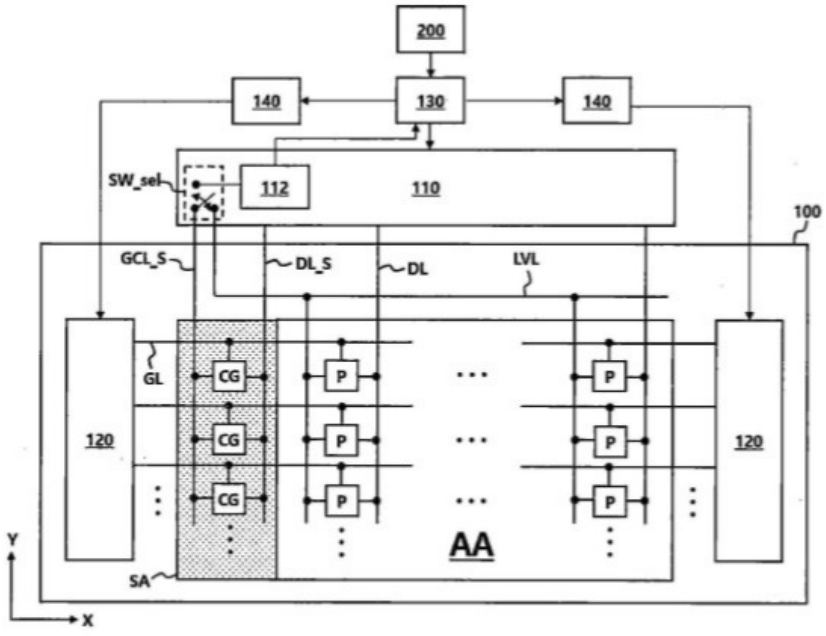
HÌNH 6

(11) **113152 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08270**
(22) 04/11/2024
(30) 10-2023-0197608 29/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2024
(51) ***G09G 3/3291****; G09G 3/00; G09G 3/3266*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea
(72) YOUN, Jae Woong (KR); KIM, In June (KR); YANG, Hye Bin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MẠCH TÍCH HỢP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM MẠCH TÍCH HỢP

(57) Sáng chế liên quan đến mạch tích hợp và thiết bị hiển thị bao gồm mạch tích hợp, và cụ thể hơn, là đến mạch tạo dòng điện cảm biến toàn cục mà cảm biến dòng điện toàn cục trong vùng hiển thị, và thiết bị hiển thị mà bù sự biến động trong dòng điện toàn cục dựa trên giá trị dòng điện của dòng điện toàn cục cảm biến được.

Fig.1



(11) **113153 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08283**
(22) 04/11/2024
(30) 112142704 06/11/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2024
(51) ***C21D 8/02****; C22C 38/26; C22C 38/04; C21D 1/26*
(71) **CHINA STEEL CORPORATION** (TW)
NO.1, CHUNG KANG ROAD, HSIAO KANG, KAOHSIUNG 81233, TAIWAN
(72) CHIANG, Lung-jen (TW); TU, Jui-fan (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THÉP CACBON TRUNG BÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thép cacbon trung bình và phương pháp điều chế thép cacbon trung bình. Phương pháp điều chế thép cacbon trung bình bao gồm các bước: cung cấp phôi thép; cán nóng phôi thép để thu được vật liệu thép cán hoàn chỉnh; làm nguội vật liệu thép cán hoàn chỉnh và đồng thời cuộn lại ở nhiệt độ từ 550°C đến 700°C để thu được vật liệu thép cán nóng; vật liệu thép cán nóng được cán nguội với tỉ suất giảm từ 50% đến 80% để thu được vật liệu thép cán nguội; vật liệu thép cán nguội được ủ kiểu chuông, nhiệt độ ủ từ 600°C đến 710°C, thời gian ủ từ 8 giờ đến 20 giờ, cuối cùng điều chỉnh tỉ suất kéo dài cán từ 2% đến 15% để thu được thép cacbon trung bình. Thép cacbon trung bình được sản xuất bằng phương pháp điều chế thép cacbon trung bình có tỉ lệ năng suất lớn hơn 0,85 và có bề mặt cắt sáng hơn 70%, đáp ứng các điều kiện của quy trình dập có độ chính xác cao và cải thiện chất lượng bề mặt cắt.

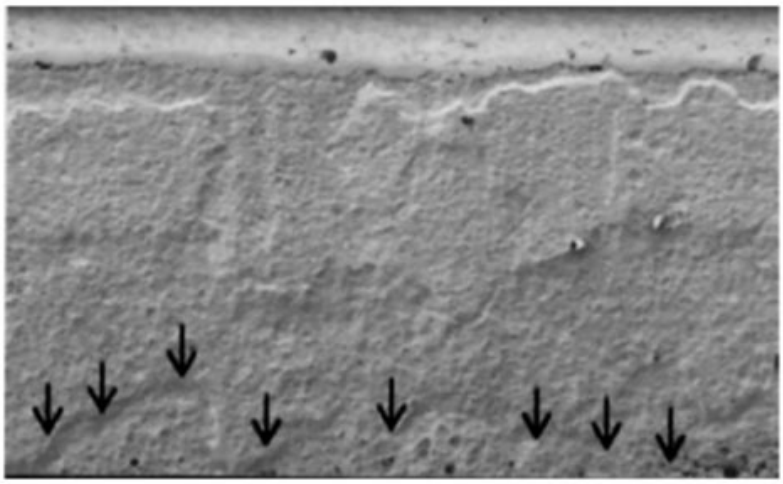


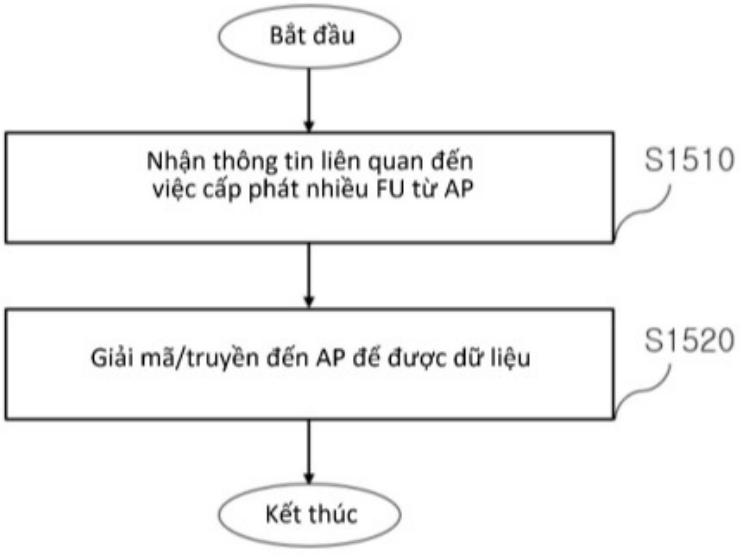
FIG. 1B

(11) **113154 A**
(21) **1-2024-08297**
(22) 29/03/2023
(30) 10-2022-0043000 06/04/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 04/11/2024
(86) PCT/KR2023/004150 29/03/2023
(87) WO2023/195678 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2024
(51) ***H04L 5/00****; H04L 27/26; H04W 84/12; H04W 72/04; H04L 1/00*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea
(72) PARK, Eunsung (KR); CHUN, Jinyoung (KR); CHOI, Jinsoo (KR); LIM, Dongguk (KR); JUNG, Insik (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRẠM VÀ THIẾT BỊ ĐIỂM TRUY CẬP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị để cấp phát nhiều đơn vị tần số trong hệ thống LAN không dây. Phương pháp được thực hiện bởi trạm (station, STA) trong hệ thống LAN không dây theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm các bước: nhận, từ điểm truy cập (access point, AP), thông tin liên quan đến việc cấp phát nhiều đơn vị tần số (frequency unit, FU); và trên cơ sở thông tin này, thực hiện việc giải mã trên trường dữ liệu hoặc việc truyền đến AP này. Ở đây, mỗi FU được bao gồm trong số nhiều FU này có thể được chỉ ra cho STA qua một hoặc nhiều trường cấp phát tài nguyên. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị trạm và thiết bị điểm truy cập.

FIG. 15



(11) **113155 A**
(21) **1-2024-08305**
(22) 20/05/2022
(30) 202210354333.9 06/04/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 05/11/2024
(86) PCT/CN2022/094204 20/05/2022
(87) WO2023/193327 12/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2024
(51) ***A47L 11/24***
(71) **JIANGSU ORIGINATION ELECTRON CO., LTD** (CN)
No. 609, Huahong Road, Wujiang Economic Development Zone Suzhou, Jiangsu 215200, China
(72) YONG, Jun (CN); YUAN, Chunli (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ THĂM DÒ BỘ THU BỤI VÀ PHƯƠNG PHÁP THĂM DÒ BỘ THU BỤI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thăm dò bộ thu bụi (100) và phương pháp thăm dò bộ thu bụi. Thiết bị thăm dò bộ thu bụi (100) bao gồm giá (1), và giá (1) được lắp với máy kiểm tra chức năng và máy kiểm tra khả năng bịt kín. Máy kiểm tra chức năng bao gồm chi tiết chụp (22) và cụm đo lường tốc độ (21) được tạo cấu hình để thăm dò tốc độ quay của chổi lăn. Máy kiểm tra khả năng bịt kín bao gồm cụm chặn chổi sàn (31), cụm tách bịt kín (32) và cụm chặn thân cỗ máy. Chi tiết chụp (22) được tạo cấu hình để chụp hình ảnh về tình trạng phát sáng của đèn chỉ báo khi bộ thu bụi (100) ở trạng thái vận hành và ở trạng thái sạc. Cụm chặn chổi sàn (31) được tạo cấu hình để bịt kín và chặn lỗ hút trên chổi sàn (1001). Cụm tách bịt kín (32) có khả năng tách rời thân cỗ máy (1002) của bộ thu bụi (100) khỏi chổi sàn (1001). Cụm chặn thân cỗ máy được tạo cấu hình để chặn cửa thông trên thân cỗ máy (1002). Chi tiết thăm dò áp suất nằm trong thân cỗ máy (1002) có khả năng thăm dò độ chân không thực tế bên trong thân cỗ máy (1002) khi thân cỗ máy (1002) thông với và được tách rời khỏi chổi sàn (1001).

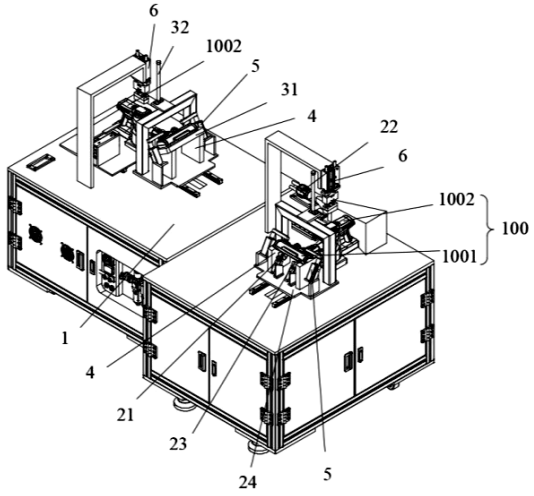


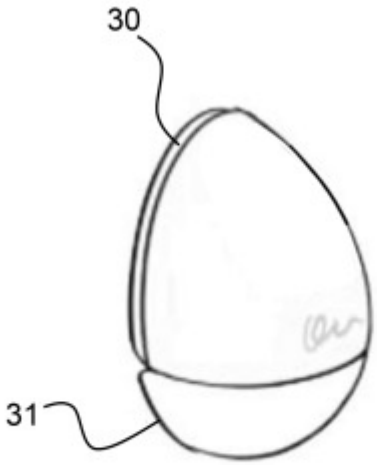
FIG. 1

(11) **113156 A**
(21) **1-2024-08306**
(22) 29/03/2023
(30) 22166768.6 05/04/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 05/11/2024
(86) PCT/EP2023/058077 29/03/2023
(87) WO2023/194165 12/10/2023
(51) ***A61M 1/06***

(71) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V.** (NL)
High Tech Campus 52, 5656 AG Eindhoven, Netherlands
(72) BOURQUIN, Yannyk Parulian Julian (CH); VARGHESE, Babu (IN); BARAGONA, Marco (IT); FRACKOWIAK, Bruno Jean François (FR); PALERO, Jonathan Alambra (NL)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **MÁY HÚT SỮA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY HÚT SỮA**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hút sữa bao gồm chụp hút sữa, nguồn áp suất để áp dụng biên dạng áp suất cho vú trong chụp hút sữa và nguồn tín hiệu RF để tạo ra các tín hiệu RF. Các tín hiệu tần số vô tuyến (radio frequency - RF) được áp dụng cho cụm điện cực nhằm làm ấm vú bằng RF. Việc cung cấp các tín hiệu RF cho cụm điện cực, tức là, hệ thống làm ấm, được điều khiển theo định thời phụ thuộc vào biên dạng áp suất. Theo cách này, hệ thống làm ấm được bố trí vào những thời điểm trong biên dạng áp suất khi chức năng làm ấm sẽ có hiệu quả nhất, ví dụ, vào những thời điểm áp suất âm cực tối đa và theo đó hút mô vú vào chụp hút sữa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều khiển máy hút sữa.



HÌNH 2

(11) **113157 A**
(21) **1-2024-08316**
(22) 31/03/2023
(30) 22166999.7 06/04/2022 EP
(51) ***A24F 40/57***
(43) 25/07/2025
(85) 05/11/2024
(86) PCT/EP2023/058481 31/03/2023
(87) WO2023/194231 A1 12/10/2023

(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) CHATEAU, Maxime Clément Charles (FR); MOHSENI, Farhang (IR)
(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN SỰ SẢN XUẤT SOL KHÍ TRONG HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển sự sản xuất sol khí trong hệ thống tạo sol khí bao gồm việc điều khiển điện trong quá trình làm nóng nền tạo sol khí để tạo sol khí để người dùng hít vào để: điều chỉnh nhiệt độ của chi tiết làm nóng để làm tăng nhiệt độ từ nhiệt độ 5 ban đầu đến nhiệt độ thứ nhất, trong đó nhiệt độ thứ nhất nêu trên được duy trì trong khoảng thời gian được xác định trước thứ nhất; điều chỉnh nhiệt độ của chi tiết làm nóng đến một hoặc nhiều nhiệt độ thứ hai trong khoảng thời gian được xác định trước thứ hai, trong đó khoảng thời gian được xác định trước thứ hai tiếp theo khoảng thời gian được xác định trước thứ nhất; và điều chỉnh nhiệt độ của chi tiết làm nóng thành không đổi và bằng nhiệt độ thứ ba trong khoảng thời gian 10 được xác định trước thứ ba, trong đó nhiệt độ thứ ba xấp xỉ tương ứng với nhiệt độ thứ nhất và khoảng thời gian được xác định trước thứ ba tiếp theo khoảng thời gian được xác định trước thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống tạo sol khí.

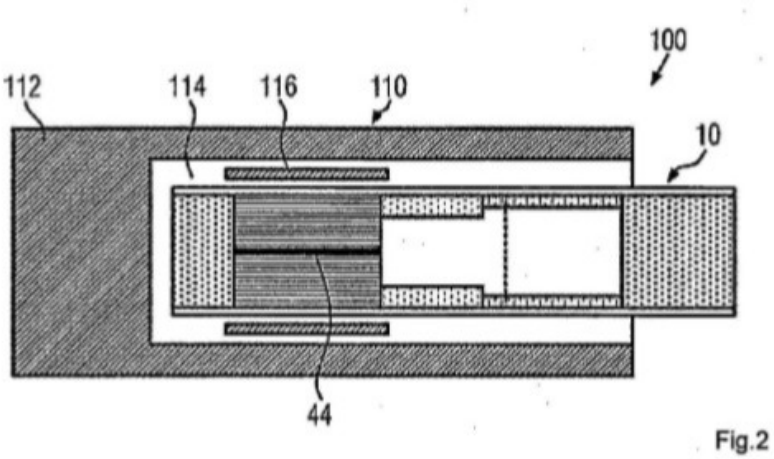


Fig.2

(11) **113158 A**
(21) **1-2024-08321**
(22) 13/04/2023
(30) 63/330,813 14/04/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 05/11/2024
(86) PCT/US2023/018415 13/04/2023
(87) WO2023/200913 19/10/2023
(51) ***C07C 271/28****; C07C 269/06*

(71) 1. **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
2. **FMC IP TECHNOLOGY GMBH** (CH)
Industrieplatz 1c/Mittelbau, Neuhausen, 8212, Switzerland
(72) Yuanjun DI (CN); Shuren JI (CN); Jie LUAN (CN); Jianhua MAO (CN); Wangrong SHI (CN); Hao WANG (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

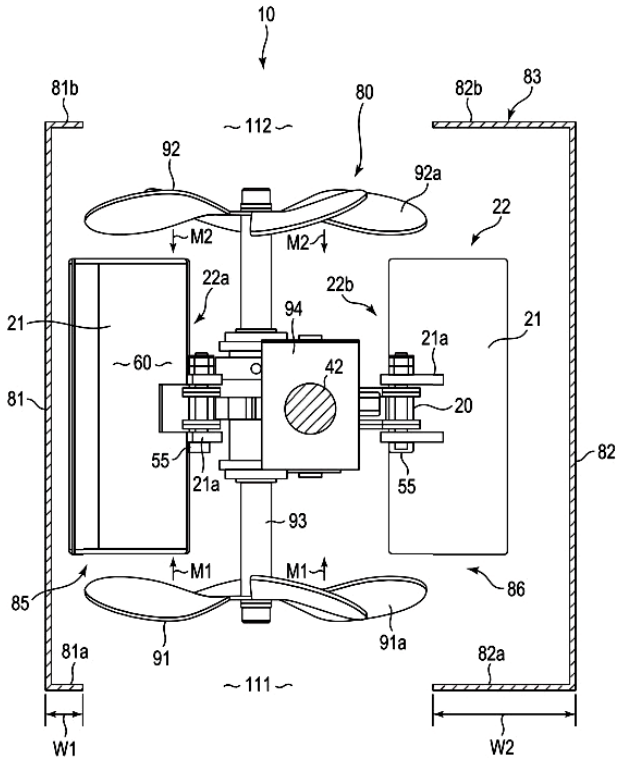
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ AXIT 5-CLO-2-((ETOXYCARBONYL)AMINO)-3-METYLBENZOIC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp axit 5-clo-2-((etoxycarbonyl)amino)-3-metylbenzoic và các dẫn xuất của nó.

(11) **113159 A**
(21) **1-2024-08323**
(22) 27/11/2023
(30) 2022-189410 28/11/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 05/11/2024
(86) PCT/JP2023/042349 27/11/2023
(87) WO2024/117074 A1 06/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2024
(51) ***B23Q 11/10**; C02F 1/40; B23Q 11/00*
(71) **BUNRI INCORPORATION** (JP)
1-34-8, Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0014 Japan
(72) Makoto Tashiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ HỚT DẦU DẠNG GÀU XÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hớt dầu dạng gàu xích (10) bao gồm bộ phận gầu xích (22) gồm có xích (20) và gầu (21), bộ phận điều khiển dòng thứ nhất (81), bộ phận điều khiển dòng thứ hai (82), quạt thứ nhất (91) và quạt thứ hai (92). Chất lỏng được di chuyển bởi quạt thứ nhất (91) và quạt thứ hai (92) về phía bộ phận gầu xích (22). Bộ phận điều khiển dòng thứ nhất (81) được bố trí ở phía hướng về phần gầu hướng lên (22a) của bộ phận gầu xích (22). Bộ phận điều khiển dòng thứ hai (82) được bố trí ở phía hướng về phần gầu hướng xuống (22b). Phần dòng vào thứ nhất (85) được tạo nên phía trong bộ phận điều khiển dòng thứ nhất (81). Phần dòng vào thứ hai (86) được tạo nên phía trong bộ phận điều khiển dòng thứ hai (82).



F I G. 4

(11) **113160 A**
(21) **1-2024-08326**
(22) 05/05/2023
(30) 22172090.7 06/05/2022 EP
22186879.7 26/07/2022 EP
22207756.2 16/11/2022 EP
22212233.5 08/12/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 05/11/2024
(86) PCT/EP2023/061909 05/05/2023
(87) WO2023/213998 09/11/2023
(51) ***C07K 16/28****; A61P 35/00; A61K 39/00; A61P 33/00*

(71) **ICHNOS SCIENCES SA** (CH)
Chemin de la Combeta 5, La Chaux-de-Fonds, 2300, Switzerland
(72) Maria PIHLGREN BOSCH (CH); Mario PERRO (IT); Olivia HALL (CH); Laura CARRETERO IGLESIA (ES); Adam DRAKE (GB); Daniela PAIS (PT); Rebecca CROASDALE-WOOD (GB); Jérémy LOYAU (FR); Carole ESTOPPEY (CH); Ankita SRIVASTAVA (IN); Michael DYSON (GB); Julie MACOIN (FR); Myriam CHIMEN (FR); Thierry MONNEY (CH); Cyrille DREYFUS (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU BA CD3/BCMA/CD38**

(57) Sáng chế đề cập đến các globulin miễn dịch heterodime đặc hiệu ba mới. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến các globulin miễn dịch heterodime đặc hiệu ba nhắm đích kháng nguyên CD3 của người, BCMA của người và kháng nguyên CD38 của người. Sáng chế cũng đề cập đến lớp globulin miễn dịch heterodime đặc hiệu ba mới này để sử dụng trong điều trị các bệnh tăng sinh và cụ thể là các bệnh ung thư như bệnh ung thư huyết học. Sáng chế đề cập đến kháng thể đặc hiệu ba mới để sử dụng trong điều trị bệnh đa u tủy xương.

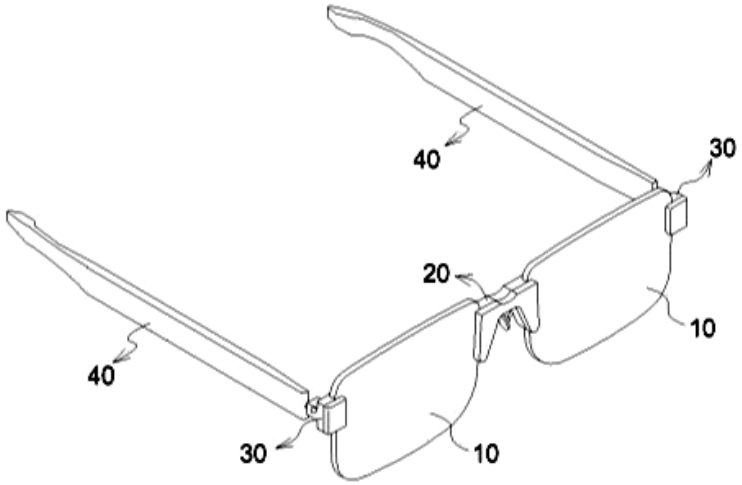
(11) **113161 A**
(21) **1-2024-08329**
(22) 08/04/2022
(43) 25/07/2025
(85) 05/11/2024
(86) PCT/KR2022/005131 08/04/2022
(87) WO2023/195562 12/10/2023
(51) ***G02C 11/00****; A61L 9/012; A61L 9/12*

(71) 1. **LIM, SEONG KYU** (KR)
ChengwoonAPT 202ho 7dong, 33 Dongdeok-ro Jung-gu Daegu 41954, Republic of Korea
2. **LIM, JONG HO** (KR)
ChengwoonAPT 202ho 7dong, 33 Dongdeok-ro Jung-gu Daegu 41954, Republic of Korea
3. **LIM, JONG YOON** (KR)
ChengwoonAPT 202ho 7dong, 33 Dongdeok-ro Jung-gu Daegu 41954, Republic of Korea
4. **KIM, MYEONG HEE** (KR)
ChengwoonAPT 202ho 7dong, 33 Dongdeok-ro Jung-gu Daegu 41954, Republic of Korea
(72) LIM, Seong Kyu (KR); LIM, Jong Ho (KR); LIM, Jong Yoon (KR); KIM, Myeong Hee (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) KÍNH ĐEO MẮT CÓ KHẢ NĂNG KIỂM SOÁT THÔNG MINH CÓ LỰA CHỌN VIÊN NANG CHỨA HƯƠNG THƠM

(57) Sáng chế đề cập tới kính đeo mắt có khả năng kiểm soát thông minh có lựa chọn viên nang chứa hương thơm và, cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới kính đeo mắt có thể phát ra hương thơm và có các càng kính (200) có khả năng phát ra hương thơm và được làm thích ứng để được nối với hai phía bên của gọng kính hoặc các tròng kính, trong đó kính đeo mắt này bao gồm: các càng kính (200) có lỗ trượt (210) được tạo ra ở một phía bên của nó; viên nang chứa hương thơm (300) có phần trượt (311) được liên kết trượt với lỗ trượt (210) và được tạo ra ở mặt ngoài của nó, phần thân (310) có rãnh lắp viên nang (313) có độ sâu định trước theo hướng xuống dưới ở phần giữa trên của nó, viên nang (320) có chất lỏng có một hoặc nhiều hương thơm trong đó và được lắp khít vào rãnh lắp viên nang (313), phần ép (330) được lắp vào rãnh lắp viên nang (313), được bố trí ở phần trên của viên nang chứa hương thơm (300), và ép một phía của viên nang (320), phần điều khiển (340) để điều khiển phần ép (330) theo cách có lựa chọn hoặc định kỳ ở các khoảng thời gian định trước, bộ pin (350) để cấp nguồn điện tới phần điều khiển (340), và phương tiện truyền thông (360) để truyền thông với điện thoại thông minh (400); và điện thoại thông minh (400) trong đó ứng dụng để điều khiển có lựa chọn phần điều khiển (340) được cài đặt. Như vậy, sáng chế có thể tạo ra sự thuận tiện bằng cách cho phép người dùng kiểm soát một hoặc nhiều viên nang chứa hương thơm (300) theo cách riêng biệt hoặc đồng thời nhờ ứng dụng của điện thoại thông minh (400) khi cần, và viên nang chứa hương thơm đã dùng (300) có thể được thay thế dễ dàng nhờ kết cấu lắp và tách rời của viên nang chứa hương thơm (300).

Fig.1



(11) **113162 A**
(21) **1-2024-08331**
(22) 27/06/2023
(30) 202210758071.2 30/06/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 05/11/2024
(86) PCT/CN2023/102737 27/06/2023
(87) WO2024/002068 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2024
(51) ***H05K 1/11****; H05K 3/00*
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) ZHANG, Tong (CN); JIANG, Fan (CN); WEI, Dan (CN); SHI, Lin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **MẠCH IN DẺO, CỤM BẢNG MẠCH, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch in dẻo, cụm bảng mạch, và thiết bị điện tử. Mạch in dẻo bao gồm phần uốn và phần hàn được nối với phần uốn. Mạch in dẻo bao gồm nhiều lớp dẫn và nhiều lớp cách ly, và lớp cách ly được đặt giữa hai lớp dẫn liền kề. Nhiều lớp dẫn bao gồm lớp hàn thứ nhất, lớp hàn thứ hai, và lớp dò vết. Cả lớp hàn thứ nhất và lớp hàn thứ hai được đặt trong phần hàn. Lớp hàn thứ nhất là một lớp bề mặt của phần hàn, và lớp hàn thứ nhất được tạo bởi nhiều tấm đệm thứ nhất được đặt cách nhau. Lớp hàn thứ hai là lớp bề mặt khác của phần hàn, và lớp hàn thứ hai được tạo bởi nhiều tấm đệm thứ hai được đặt cách nhau. Lớp dò vết được đặt giữa lớp hàn thứ nhất và lớp hàn thứ hai, và kéo dài từ phần hàn đến phần uốn. Tấm đệm thứ nhất và tấm đệm thứ hai được nối bằng cách sử dụng bộ dẫn lỗ xuyên, và được nối với lớp dò vết. Khoảng cách tấm đệm trong phần hàn của mạch in dẻo tương đối nhỏ, sao cho diện tích bề mặt của phần hàn có thể được giảm, dễ dàng thu nhỏ.

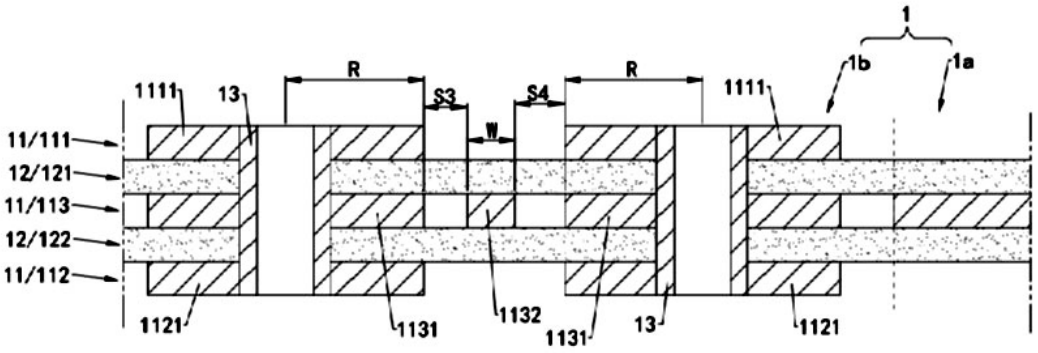


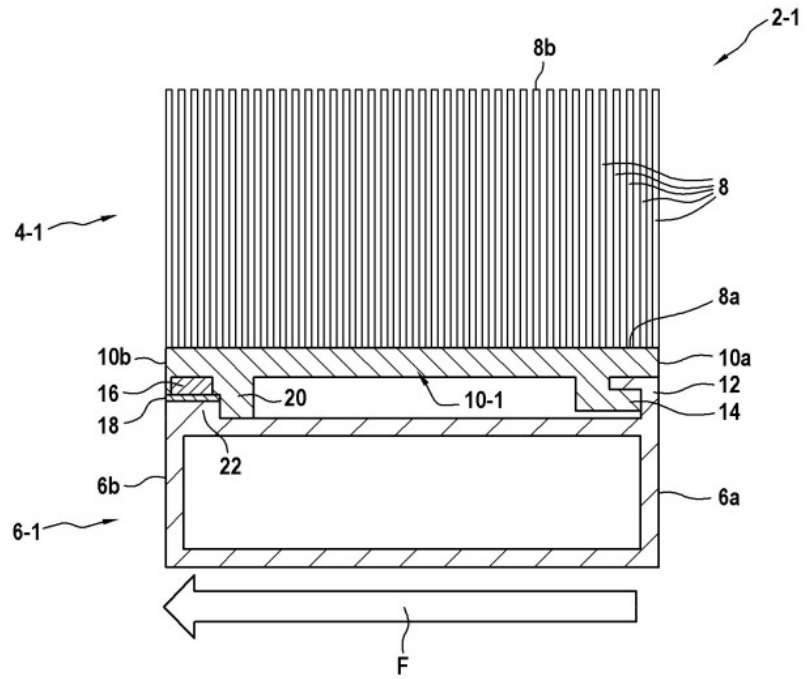
FIG. 5

(11) **113163 A**
(21) **1-2024-08334**
(22) 04/04/2023
(30) FR2203213 07/04/2022 FR
(43) 25/07/2025
(85) 05/11/2024
(86) PCT/FR2023/050485 04/04/2023
(87) WO2023/194686 12/10/2023
(51) ***B26D 7/06***; *B26D 7/20; B26D 7/01*
(71) **LECTRA** (FR)
16/18 rue Chalgrin 75016 PARIS, France
(72) LALLEMENT, Régis (FR); CHABIRAND, Didier (FR); COSSON-COCHE, Quentin (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ ĐỂ LẮP RÁP PHẦN TỬ ĐỠ CẮT DẠNG MÔĐUN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để lắp ráp phần tử đỡ cắt dạng môđun trên ván lót đỡ cắt của máy cắt băng chuyền để cắt các vật liệu tấm, bao gồm ván lót đỡ cắt (6-1), ít nhất một phần tử đỡ cắt dạng môđun (4-1) bao gồm nhiều lông cứng (8) mỗi lông cứng có chân (8a) được gắn chắc vào tấm nền (10-1) và phần đầu (8b) ngược với chân này, và phương tiện (16, 18) để giữ theo phương thẳng đứng, bởi từ tính, ít nhất đầu ngang thứ hai (10b) của tấm nền của phần tử đỡ cắt dạng môđun trên ít nhất đầu ngang thứ hai (6b) của ván lót đỡ cắt.

[Fig.1]



(11) **113164 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08339**
(22) 06/11/2024
(30) 10-2023-0197824 29/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2024
(51) ***G09G 3/00****; G02F 1/00*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) KIM, Ju Hong (KR); SO, Byeong Seong (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ ĐIỀU VẬN CỔNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM BỘ ĐIỀU VẬN CỔNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều vận cổng và thiết bị hiển thị bao gồm bộ điều vận cổng này. Bộ điều vận cổng bao gồm nhiều phần truyền tín hiệu được tạo cấu hình cần được nối một cách phụ thuộc qua đường mang mà tín hiệu mang được áp dụng vào đó từ phần truyền tín hiệu trước đó, trong đó phần truyền tín hiệu thứ (n) bao gồm phần mạch đầu ra thứ nhất được tạo cấu hình để nhận tín hiệu mang từ phần truyền tín hiệu trước đó và để đưa ra tín hiệu mang và tín hiệu cổng thứ nhất theo các điện thế của nút điều khiển thứ nhất-1 và nút điều khiển thứ nhất-2; phần mạch đầu ra thứ hai được tạo cấu hình để đưa ra tín hiệu cổng thứ hai theo các điện thế của nút điều khiển thứ hai-1 được nối với nút điều khiển thứ nhất-2 và nút điều khiển thứ hai-2 được nối với nút điều khiển thứ nhất-1; và phần mạch đầu ra thứ ba được tạo cấu hình để đưa ra tín hiệu cổng thứ ba theo các điện thế của nút điều khiển thứ ba-1 được nối với nút điều khiển thứ nhất-2 và nút điều khiển thứ ba-2 được nối với nút điều khiển thứ nhất-1.

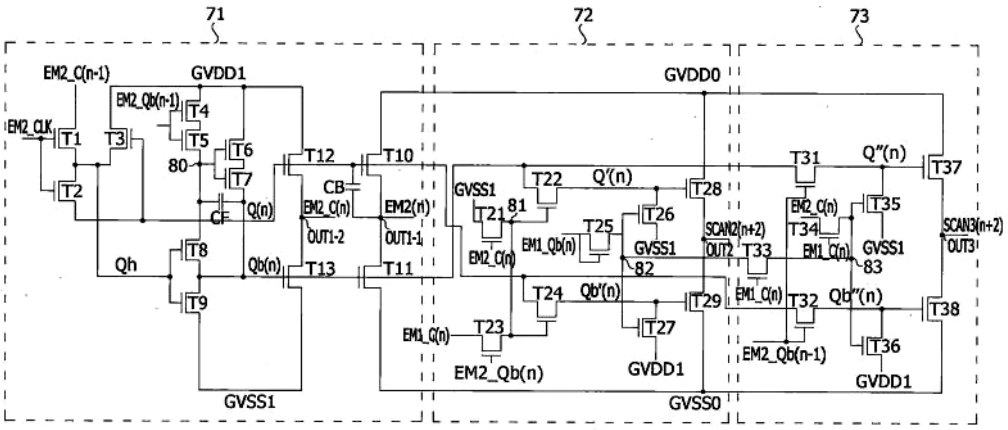


Fig.10

(11) **113165 A**
(21) **1-2024-08343**
(22) 22/02/2023
(30) 202241022268 13/04/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 06/11/2024
(86) PCT/IN2023/050170 22/02/2023
(87) WO2023/199339 19/10/2023
(51) ***B32B 17/06****; G02B 5/20; B32B 15/04*

(71) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE** (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'iris, 92400 Courbevoie, France
(72) Priyesh DHANDHARIA (IN); Uditendu MUKHOPADHYAY (IN); Soumyadeep MISRA (IN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) KÍNH NHIỀU LỚP BAO GỒM CỤM LỚP MỎNG CÓ LỚP HẤP THỤ ĐỐI VỚI MỨC PHẢN XẠ BÊN TRONG THẤP VÀ MÀU SẮC CỦA CÁC MỨC PHẢN XẠ BÊN NGOÀI THAY ĐỔI

(57) Sáng chế đề xuất kính nhiều lớp có cụm lớp mỏng trên nền trong suốt bao gồm lớp chức năng thứ nhất và thứ hai bằng bạc có đặc tính phản xạ trong phạm vi bức xạ hồng ngoại và/hoặc mặt trời mà được đặt cách bởi lớp phủ điện môi thứ nhất, thứ hai và thứ ba sao cho mỗi lớp chức năng nằm giữa hai lớp phủ điện môi. Lớp hấp thụ mỏng được chèn vào lớp phủ điện môi thứ hai tách lớp chức năng thứ nhất và thứ hai bằng bạc để thu được mức phản xạ bên trong nhỏ hơn 17%, mức phản xạ bên ngoài nhỏ hơn 24%, sự truyền nhìn thấy được mong muốn nằm trong khoảng từ 45% đến 60%, khả năng chọn lọc tốt và phạm vi màu sắc phản xạ bên ngoài rộng nằm trong khoảng từ xanh đến trung tính.

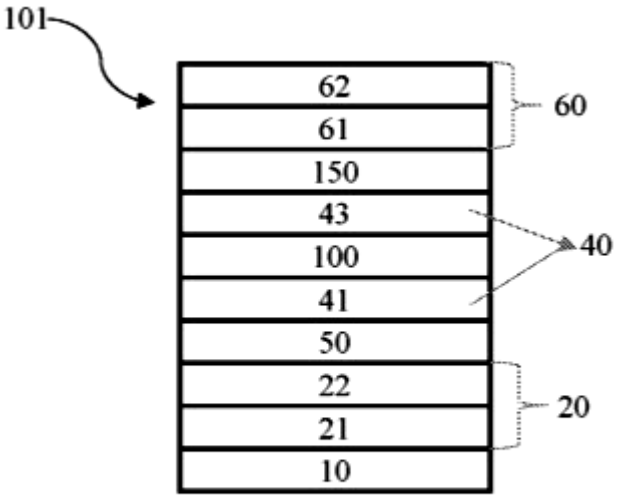


FIG. 1

(11) **113166 A**
(21) **1-2024-08368**
(22) 21/06/2023
(30) 22182244.8 30/06/2022 EP
(51) ***B65D 5/74***
(43) 25/07/2025
(85) 06/11/2024
(86) PCT/EP2023/066846 21/06/2023
(87) WO2024/002832 A1 04/01/2024

(71) **TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A.** (CH)
70, Avenue Général-Guisan CH-1009 PULLY, Switzerland
(72) INSERO, Marco (IT); CAVAZZUTI, Chiara (IT); SORBARA, Angelo (IT); CORRADI, Davide (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ MỞ DÙNG CHO BAO GÓI VÀ BAO GÓI BAO GỒM THIẾT BỊ MỞ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mở (3) dùng cho bao gói (1) bao gồm vòng cổ (15) phân định kênh dòng chảy (16) mở rộng giữa miệng vào (18) của vòng cổ (15) được tạo cấu hình để cho phép chảy vào sản phẩm có thể rót được vào kênh dòng chảy (16) và cửa rót (19) của vòng cổ (15) được tạo cấu hình để cho phép chảy ra sản phẩm có thể rót được từ kênh dòng chảy (16) và bộ cắt (17) được bố trí nằm trong kênh dòng chảy (16). Vòng cổ (15) bao gồm bề mặt trong (20) hướng về kênh dòng chảy (16). Thiết bị mở (3) còn bao gồm thiết bị giữ được tạo cấu hình để chặn sự di chuyển của bộ cắt (17) ra khỏi kênh dòng chảy (16) và qua cửa rót (19). Thiết bị giữ bao gồm nhóm giữ (31) nhô ra từ bề mặt trong (20) của vòng cổ (15) và nhóm tương tác (32) được liên kết với bộ cắt (17). Nhóm giữ (31) và nhóm tương tác (32) được tạo cấu hình để tương tác với nhóm tương tác khác để chặn sự di chuyển của bộ cắt (17) ra khỏi kênh dòng chảy (16) và qua cửa rót (19). Nhóm giữ (31) bao gồm một hoặc nhiều thành phần giữ rỗng (33).

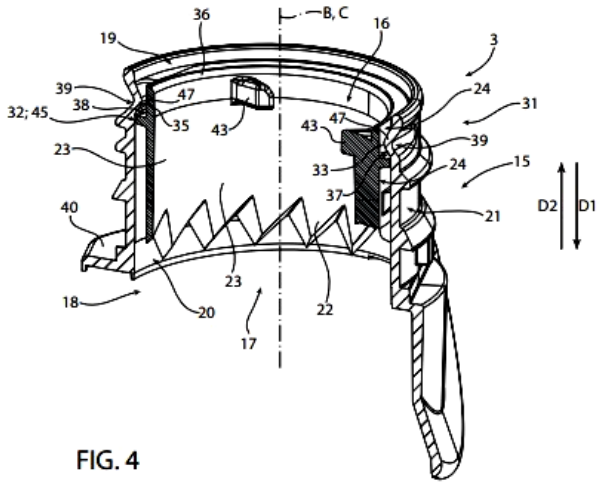


FIG. 4

(11) **113167 A**
(21) **1-2024-08369**
(22) 21/06/2023
(30) 22182243.0 30/06/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 06/11/2024
(86) PCT/EP2023/066845 21/06/2023
(87) WO2024/002831 A1 04/01/2024
(51) ***B65D 5/74***

(71) **TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A.** (CH)
70, Avenue Général-Guisan CH-1009 PULLY, Switzerland
(72) INSERO, Marco (IT); CAVAZZUTI, Chiara (IT); SORBARA, Angelo (IT); CORRADI, Davide (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ MỞ DÙNG CHO BAO GÓI VÀ BAO GÓI BAO GỒM THIẾT BỊ MỞ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mở (3, 3') bao gồm vòng cổ (15) và bộ cắt (17) ít nhất được bố trí một phần nằm trong kênh dòng chảy (16) được phân định bởi vòng cổ (15). Thiết bị mở (3, 3') còn bao gồm thiết bị giữ được tạo cấu hình để chặn sự di chuyển của bộ cắt (17) ra khỏi kênh dòng chảy (16) và qua cửa rót (19) của vòng cổ (15). Thiết bị mở (3, 3') cũng bao gồm bích (30) nhô ra từ bộ cắt (17).

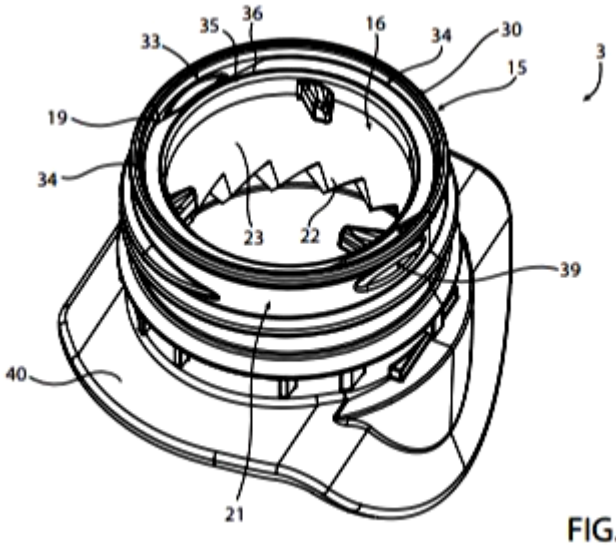


FIG. 3

(11) **113168 A**
(21) **1-2024-08372**
(22) 11/05/2023
(30) 22172759.7 11/05/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 06/11/2024
(86) PCT/EP2023/062545 11/05/2023
(87) WO2023/217933 16/11/2023
(51) ***C07K 16/00****; C07K 16/24; C07K 16/46; C07K 16/22*

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG** (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) BECKMANN, Roland (DE); BENZ, Joerg (DE); BERTOLDO, Davide (IT); DRAWNEL, Faye Marie (GB); FEENSTRA, Derrick (US); FENN, Sebastian (DE); FROST, Stefan (DE); HINNER, Marlon (DE); JENSEN, Kristian Hobolt (DK); MATSCHEKO, Daniela (DE); MEIER, Anastasia (DE); PLOETTNER, Oliver (DE); SPECK, Janina (DE); STRASSBURGER, Pamela (DE); WEISER, Barbara Marie-Luise (DE); WIDMER, Gabriella (CH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI VEGF-A VÀ IL6 VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng VEGF-A/kháng IL6, ví dụ ở dạng mảnh Fab đặc hiệu kép, và phương pháp sử dụng kháng thể này.

(11) **113169 A**
(21) **1-2024-08376**
(22) 05/06/2023
(30) PCT/IB2022/055634 17/06/2022 IB
PCT/IB2022/055630 17/06/2022 IB
(43) 25/07/2025
(85) 06/11/2024
(86) PCT/IB2023/055774 05/06/2023
(87) WO2023/242674 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2024
(51) ***G05B 19/4097**; B21D 28/06*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG
(72) BLAISE, Alexandre (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP THỰC THI BẰNG MÁY TÍNH VÀ VẬT GHI

(57) Mục đích thứ nhất của sáng chế là đề xuất phương pháp tính toán để xác định sự xếp lồng tốt nhất các phôi trong dải để tối ưu hóa việc sử dụng vật liệu và xác định sử dụng vật liệu kết hợp. Việc giải quyết bài toán sử dụng vật liệu tối ưu hóa bao gồm ít nhất ba biến số khác nhau (hai góc xoay của các phôi và một độ lệch ngang) và vì vậy bao gồm tiềm tàng việc tối ưu hóa hàm sử dụng vật liệu trên tập hợp rất lớn của các kết hợp. Điều này dẫn đến nhiều thời gian tính toán, mà có thể là cản trở nghiêm trọng đến việc thực thi phương pháp tối ưu hóa sử dụng vật liệu. Do vậy mục đích thứ hai của sáng chế là đề xuất phương pháp tính toán để tăng tốc sự xác định tính toán của việc xếp lồng phôi cho việc tối ưu hóa sử dụng vật liệu và sử dụng vật liệu kết hợp.

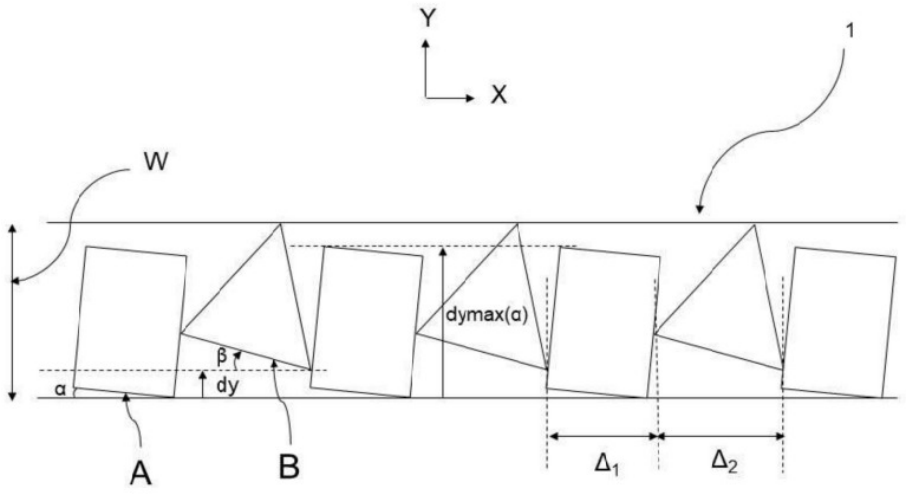


Fig.1

(11) **113170 A**
(21) **1-2024-08377**
(22) 17/06/2022
(43) 25/07/2025
(85) 06/11/2024
(86) PCT/IB2022/055634 17/06/2022
(87) WO2023/242620 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2024
(51) ***G05B 19/4097****; G06Q 10/04*
(71) **ARCELORMITTAL** (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, Luxembourg
(72) BLAISE, Alexandre (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC THI BẰNG MÁY TÍNH, PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN BẰNG MÁY TÍNH VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tính toán định vị hai phôi cần được cắt ra trong dải kéo dài theo chiều dọc bao gồm các bước: xác định các kích thước trong của mỗi phôi theo hướng dọc, xác định các khoảng cách theo hướng dọc giữa cạnh bên trái của phôi A và cạnh bên phải của phôi B và ngược lại khi các phôi được chồng lên nhau, và giảm trừ các bước giữa hai phôi liền kề A và B và hai phôi liền kề B và A. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tính toán tỷ lệ phế liệu bằng máy tính nhờ sử dụng phương pháp định vị phôi và phương pháp tính toán bằng máy tính chi phí vật liệu của hoạt động tạo phôi nhờ sử dụng tính toán tỷ lệ phế liệu.

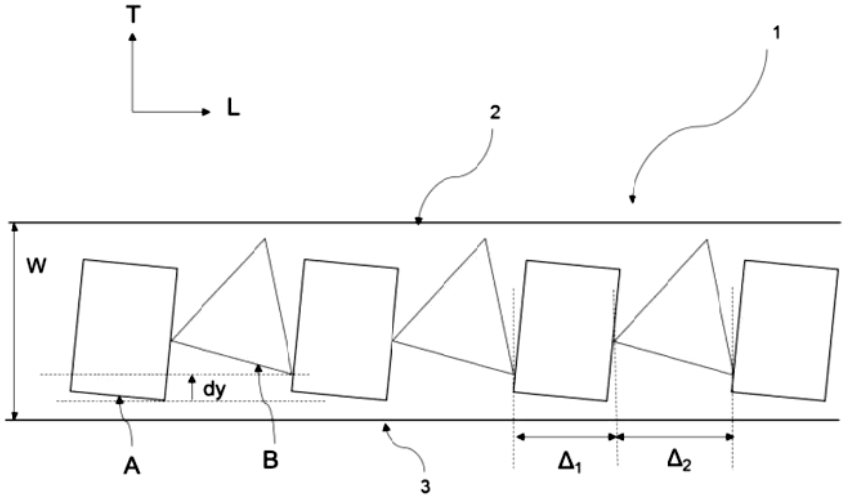


Fig.1

(11) **113171 A**
(21) **1-2024-08378**
(22) 25/11/2022
(43) 25/07/2025
(85) 06/11/2024
(86) PCT/CN2022/134441 25/11/2022
(87) WO2024/108572 30/05/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2024
(51) ***G09F 9/30****; G09G 3/3208*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China
2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China
(72) LIU, Lianbin (CN); LIANG, Hengzhen (CN); LIU, Tingliang (CN); YANG, Huijuan (CN); YAO, Jianli (CN); WANG, Xinpeng (CN); XIAO, Yunhan (CN); DENG, Yingjun (CN); WEI, Qinghu (CN); MIN, Hang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DỤNG CỤ HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ THIẾT BỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ hiển thị, phương pháp điều khiển và thiết bị, thiết bị hiển thị, và vật ghi đọc được bằng máy tính được đề xuất trong sáng chế, mà liên quan đến lĩnh vực của các công nghệ hiển thị. Dụng cụ hiển thị bao gồm: cụm điều khiển và bảng hiển thị. Bảng hiển thị bao gồm khu vực hiển thị và các mạch điện điều khiển. Các mạch điện điều khiển gồm mạch điện điều khiển thứ nhất và mạch điện điều khiển thứ hai mà được bố trí lần lượt trên hai phía của khu vực hiển thị, và vùng lỗ mở được xác định trong khu vực hiển thị. Khoảng cách giữa vùng lỗ mở và mạch điện điều khiển thứ nhất nhỏ hơn khoảng cách giữa vùng lỗ mở và mạch điện điều khiển thứ hai. Trong sáng chế, nhờ điều khiển các mạch điện điều khiển bởi cụm điều khiển, các mạch điện điều khiển sẽ điều khiển, đáp ứng với các tín hiệu điều khiển khác nhau, khu vực đích ở phía thứ nhất, gần với mạch điện điều khiển thứ nhất, của vùng lỗ mở và khu vực đích ở phía thứ hai, gần với mạch điện điều khiển thứ hai, của vùng lỗ mở, sao cho hiệu số độ chói giữa khu vực đích ở phía thứ nhất và khu vực đích ở phía thứ hai được giảm, và hiệu quả hiển thị của dụng cụ hiển thị được cải thiện.

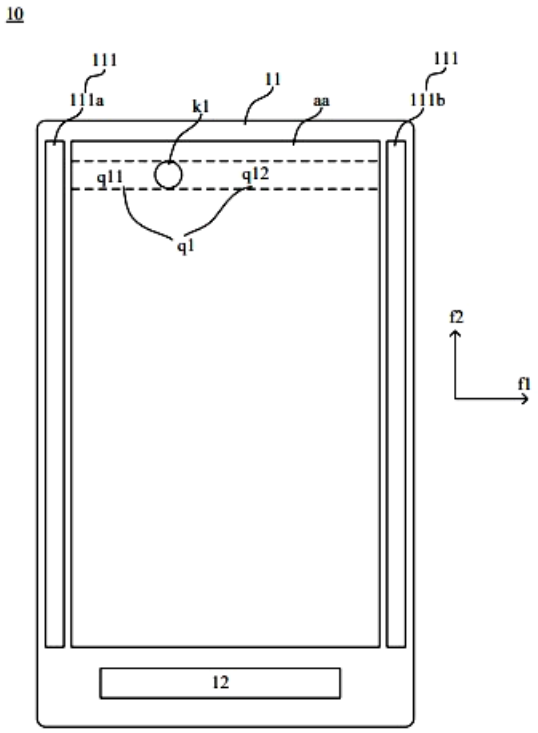


Fig.1

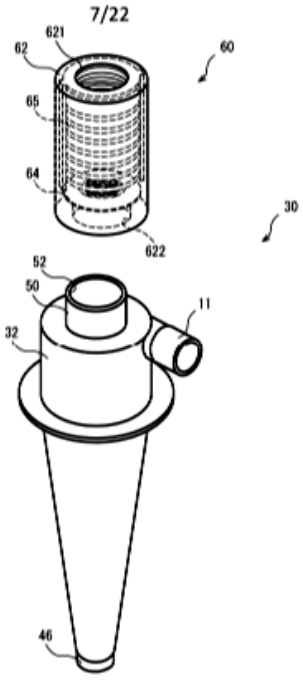
(11) **113172 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08380**
(22) 06/11/2024
(30) 2023-196126 17/11/2023 JP
(51) ***B65H 54/86***
(71) **TMT MACHINERY, INC.** (JP)
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
(72) Akihito IMANAKA (JP); Shigeki KITAGAWA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ THU GOM PHẾ LIỆU XƠ VÀ MÁY XOẮN GIẢ

(57) Sáng chế này đề xuất thiết bị thu gom phế liệu xơ và máy xoắn giả có khả năng giảm âm thanh xả mà được sinh ra bởi việc xả không khí. Thiết bị thu gom phế liệu xơ bao gồm: ống chuyển phế liệu xơ 11 để chuyển phế liệu xơ chứa xơ vải cùng với không khí; đơn vị thu gom phế liệu xơ mà thu gom phế liệu xơ đang được chuyển bên trong ống chuyển phế liệu xơ 11; bộ tách kiểu xoáy 30 được cung cấp giữa ống chuyển phế liệu xơ 11 và đơn vị thu gom phế liệu xơ, bộ tách kiểu xoáy tách phế liệu xơ và không khí đang được chuyển bên trong ống chuyển phế liệu xơ 11 khỏi nhau và thu gom phế liệu xơ đã được tách khỏi không khí vào trong đơn vị thu gom phế liệu xơ; và bộ giảm âm thanh xả 60 mà giảm âm thanh xả vốn được sinh ra bởi việc xả không khí mà phế liệu xơ đã được tách từ đó bởi bộ tách kiểu xoáy 30.

7/22

FIG.7



(11) **113173 A**
(21) **1-2024-08381**
(22) 12/05/2022
(43) 25/07/2025
(85) 06/11/2024
(86) PCT/JP2022/020052 12/05/2022
(87) WO2023/218597 16/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2024
(51) ***A23L 13/40***
(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan
(72) ITO, Takashi (JP); NISHIDE, Tatsunori (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẤT CẢI BIẾN THỊT DÙNG CHO THỰC PHẨM CHIÊN**

(57) Sáng chế đề xuất chất cải biến thịt dùng cho thực phẩm chiên, chứa tinh bột sắn sáp. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất thực phẩm chiên, phương pháp này bao gồm các bước: gắn chất cải biến thịt dùng cho thực phẩm chiên vào thịt; và sau đó tẩm bột và chiên ngập dầu thịt đã được gắn chất cải biến thịt.

(11) **113174 A**
(21) **1-2024-08384**
(22) 23/06/2023
(30) 63/355,422 24/06/2022 US
63/399,907 22/08/2022 US
18/339,916 22/06/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 07/11/2024
(86) PCT/KR2023/008776 23/06/2023
(87) WO2023/249456 28/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2024
(51) ***H04W 52/02****; H04W 84/12; H04W 76/15*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) SHAFIN, Rubayet (BD); NG, Boon Loong (AU)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ HOẠT ĐỘNG TRÊN NHIỀU LIÊN KẾT KHÔNG PHẢI LÀ ĐIỂM TRUY NHẬP, THIẾT BỊ HOẠT ĐỘNG TRÊN NHIỀU LIÊN KẾT LÀ ĐIỂM TRUY NHẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các thiết bị để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động theo thời gian đánh thức thiết bị đích (Target Wake Time, TWT) giữa các thiết bị trong mạng cục bộ không dây. Thiết bị hoạt động trên nhiều liên kết (Multi-Link Device, MLD) không phải là điểm truy nhập (Access Point, AP) bao gồm bộ xử lý và các trạm (Station, STA), mỗi trạm có một bộ thu phát được tạo cấu hình để tạo ra các liên kết với các AP có liên kết thành viên với thiết bị MLD là AP. Bộ thu phát thứ nhất trong số các bộ thu phát còn được tạo cấu hình để truyền đến hoặc thu từ thiết bị MLD là AP trên liên kết thứ nhất trong số các liên kết khung thông tin thời gian đánh thức thiết bị đích (TWT) hỗ trợ hoạt động trên nhiều liên kết (Multi-Link Operation, MLO) (khung MLO-Supporting TWT Information) có thông tin chỉ báo để tạm dừng hoặc bắt đầu lại các chu kỳ dịch vụ (Service Period, SP) hoạt động TWT trên liên kết thứ hai trong số các liên kết. Bộ xử lý được ghép nối hoạt động với các bộ thu phát và được tạo cấu hình để, dựa vào khung TWT Information được truyền hoặc thu thành công trên liên kết thứ nhất, tạm dừng hoặc bắt đầu lại các chu kỳ SP hoạt động TWT trên liên kết thứ hai.

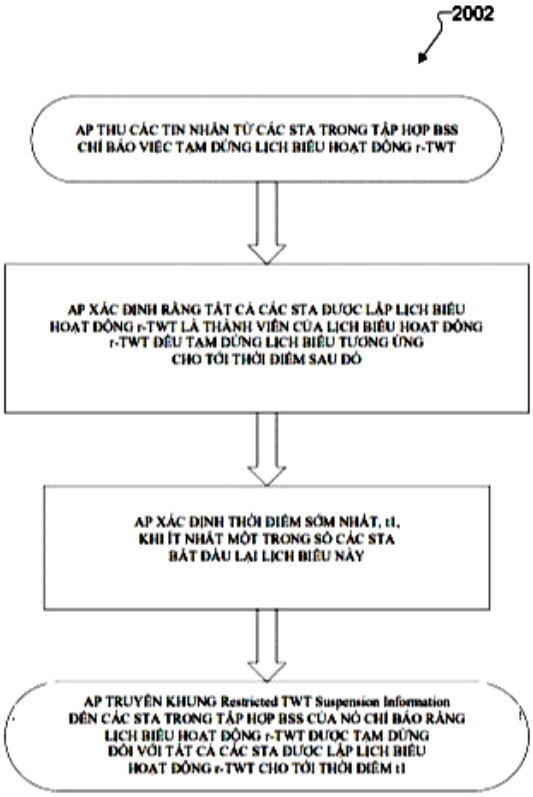

2002
AP THU CÁC TIN NHẮN TỪ CÁC STA TRONG TẬP HỢP BSS CHỈ BÁO VIỆC TẠM DỪNG LỊCH BIỂU HOẠT ĐỘNG r-TWT
AP XÁC ĐỊNH RẰNG TẤT CẢ CÁC STA ĐƯỢC LẬP LỊCH BIỂU HOẠT ĐỘNG r-TWT LÀ THÀNH VIÊN CỦA LỊCH BIỂU HOẠT ĐỘNG r-TWT ĐỀU TẠM DỪNG LỊCH BIỂU TƯƠNG ỨNG CHO TỚI THỜI ĐIỂM SAU ĐÓ
AP XÁC ĐỊNH THỜI ĐIỂM SỚM NHẤT, t1, KHI ÍT NHẤT MỘT TRONG SỐ CÁC STA BẮT ĐẦU LẠI LỊCH BIỂU NÀY
AP TRUYỀN KHUNG Restricted TWT Suspension Information ĐẾN CÁC STA TRONG TẬP HỢP BSS CỦA NÓ CHỈ BÁO RẰNG LỊCH BIỂU HOẠT ĐỘNG r-TWT ĐƯỢC TẠM DỪNG ĐỐI VỚI TẤT CẢ CÁC STA ĐƯỢC LẬP LỊCH BIỂU HOẠT ĐỘNG r-TWT CHO TỚI THỜI ĐIỂM t1

FIG. 20

(11) **113175 A**
(21) **1-2024-08385**
(22) 08/05/2023
(30) 10-2022-0056786 09/05/2022 KR
10-2022-0095600 01/08/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 07/11/2024
(86) PCT/KR2023/006200 08/05/2023
(87) WO2023/219353 16/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2024

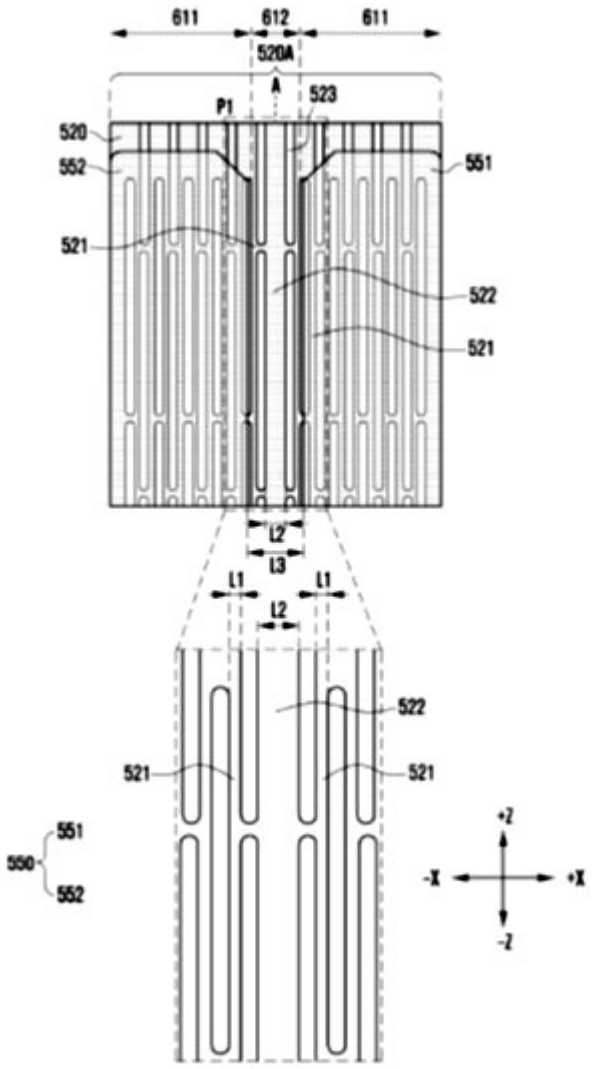
(51) ***H04M 1/02****; G09F 9/30; H10K 77/10; H10K 50/84; G06F 1/16*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) AN, Jungchul (KR); KIM, Seonghoon (KR); JUNG, Hyunsuk (KR); KIM, Sangkyu (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM MÔĐUN HIỂN THỊ NÀY

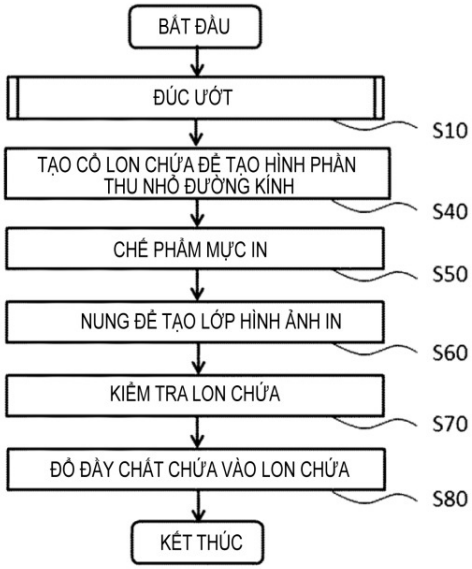
(57) Sáng chế đề cập đến môđun hiển thị và thiết bị điện tử bao gồm môđun này. Thiết bị điện tử có thể bao gồm: vỏ thứ nhất; vỏ thứ hai được ghép nối quay được với vỏ thứ nhất; panen hiển thị mà vùng riêng phần bị làm biến dạng bởi chuyển động quay của vỏ thứ hai so với vỏ thứ nhất; tấm đỡ mà được sắp xếp dưới panen hiển thị để đỡ panen hiển thị và bao gồm phần thứ nhất bao gồm vùng biến dạng của panen hiển thị và nhiều lỗ hở được tạo thành ở các khoảng định trước, và phần thứ hai ngoại trừ phần thứ nhất; tấm gia cố thứ nhất được sắp xếp dưới tấm đỡ và được sắp xếp trong vỏ sao cho ít nhất một phần của nó được đặt trong phần thứ nhất; và tấm gia cố thứ hai được sắp xếp dưới tấm đỡ và được sắp xếp trong vỏ thứ hai sao cho ít nhất một phần của nó được đặt trong phần thứ nhất, trong đó phần thứ nhất của tấm đỡ bao gồm: vùng thứ nhất mà trong đó các lỗ hở có độ rộng thứ nhất giữa chúng theo chiều thứ nhất; và vùng thứ hai mà trong đó các lỗ hở có độ rộng thứ hai giữa chúng theo chiều thứ nhất, độ rộng thứ hai lớn hơn so với độ rộng thứ nhất, và mà ít nhất một phần được đặt giữa tấm gia cố thứ nhất và tấm gia cố thứ hai.

Fig.5B


611
612
611
520A
A
523
P1
520
552
551
521
522
521
L2
L3
L1
L1
L2
522
521
521
551
550
552
+Z
-X
+X
-Z

(11) **113176 A**
(21) **1-2024-08386**
(22) 21/06/2023
(30) 2022-107290 01/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 07/11/2024
(86) PCT/JP2023/022879 21/06/2023
(87) WO2024/004775 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2024
(51) ***B21D 51/26****; B65D 8/00; B65D 25/34*
(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan
(72) SAITO Yukiko (JP); YOSHIDA Kazuki (JP); YAMADA Kouji (JP); MURAKAMI Shigenobu (JP)
(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **LON CHỨA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LON CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất lon chứa, theo khía cạnh thứ nhất của sáng chế, phương pháp này bao gồm bước tạo hình phần được thu nhỏ đường kính bằng dụng cụ tạo cổ khuôn ở một đầu của thân lon có bề mặt không được tạo thành bằng lớp sơn bóng, trong đó, hệ số ma sát động giữa dụng cụ tạo cổ khuôn và thân lon là 0,30 trở xuống. Ngoài ra, theo khía cạnh thứ hai của sáng chế, đề xuất lon chứa bao gồm phần thân lon, phần đáy được bố trí ở một phía đầu của phần thân lon, và phần thu nhỏ đường kính có đường kính ngoài được thu nhỏ ở đầu kia của phần thân lon, trong đó lớp sơn bóng không được tạo thành trên bề mặt ngoài của ít nhất là phần thu nhỏ đường kính. Sáng chế cũng đề xuất lon chứa được sản xuất theo phương pháp này.



HÌNH 9

(11) **113177 A**
(21) **1-2024-08391**
(22) 09/06/2022
(30) PCT/CN2022/086450 12/04/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 07/11/2024
(86) PCT/CN2022/097978 09/06/2022
(87) WO2023/197433 A1 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2024
(51) ***H04N 19/50***
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) WANG, Fan (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa và giải mã video, bộ máy, thiết bị, hệ thống và phương tiện lưu trữ. Theo sáng chế, phương thức suy ra trọng số và K phương thức dự đoán được sử dụng như tổ hợp để biểu thị phương thức suy ra trọng số và K phương thức dự đoán được sử dụng bởi khối hiện tại trong dòng bit dưới dạng tổ hợp. Tại thời điểm này, phía bộ giải mã giải mã dòng bit để thu được chỉ số thứ nhất, và chỉ số thứ nhất được sử dụng để biểu thị tổ hợp thứ nhất bao gồm phương thức suy ra trọng số và K phương thức dự đoán, và phương thức suy ra trọng số thứ nhất và K phương thức dự đoán thứ nhất được bao gồm trong tổ hợp thứ nhất được xác định theo chỉ số thứ nhất, và khối hiện tại được dự đoán theo phương thức suy ra trọng số thứ nhất và K phương thức dự đoán thứ nhất để thu được trị số dự đoán của khối hiện tại. Theo sáng chế, phương thức suy ra trọng số thứ nhất và K phương thức dự đoán thứ nhất tương ứng với khối hiện tại được biểu thị dưới dạng tổ hợp, do đó làm cho ngữ pháp đơn giản hơn, tiết kiệm từ mã, loại bỏ nhu cầu đánh giá trong nhiều tình huống khác nhau, và cải thiện thêm hiệu quả mã hóa.

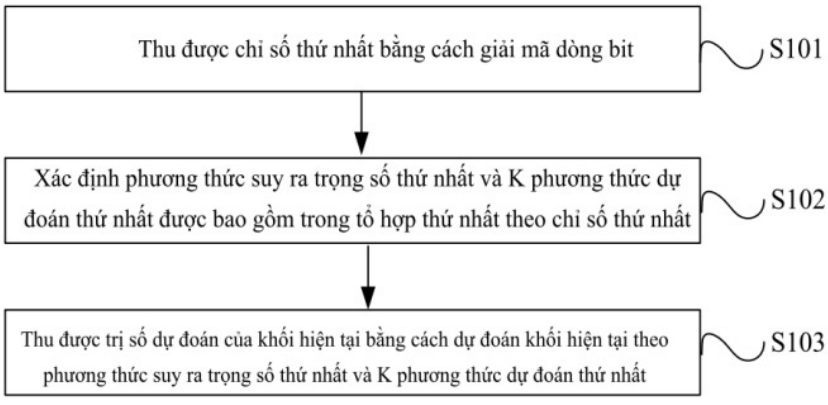
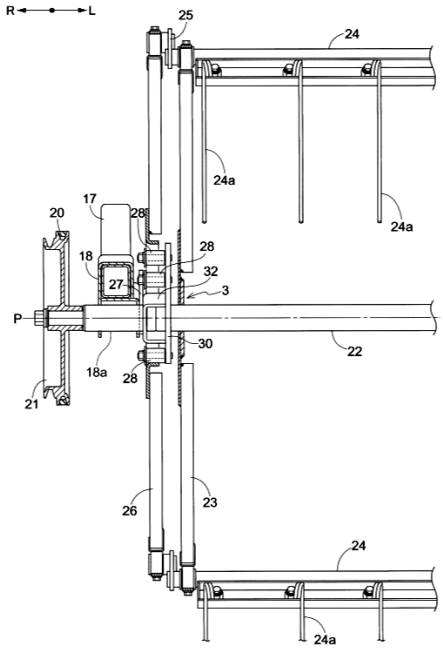


Fig.15

(11) **113178 A**
(21) **1-2024-08392**
(22) 18/04/2023
(30) 2022-069598 20/04/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 07/11/2024
(86) PCT/JP2023/015439 18/04/2023
(87) WO2023/204204 26/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2024
(51) ***A01D 57/02***
(71) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan
(72) KOBAYASHI Yoshiyasu (JP); HIFUMI Yoshiki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÁY GẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gặt bao gồm: các khung guồng (23) mà mỗi khung có thể quay quanh đường trục quay thứ nhất (P); khung guồng phụ (23) có thể quay quanh đường trục quay thứ hai (Q) bên ngoài đường trục quay thứ nhất (P) và có lỗ tròn (29) với tâm ở đường trục quay thứ hai (Q); tấm gắn con lăn (3) được nối với khung đỡ thứ nhất (18) hướng về khung guồng phụ (26); và hai hoặc nhiều con lăn dẫn hướng (28) xác định đường trục quay thứ hai (Q), các khung guồng (23) nằm giữa các khung đỡ (18), khung guồng phụ (26) nằm ngang giữa khung đỡ thứ nhất (18) và khung guồng thứ nhất (23) tương ứng với khung đỡ thứ nhất (18), tấm gắn con lăn (3) nằm ngang giữa khung guồng phụ (26) và khung guồng thứ nhất (23), các con lăn dẫn hướng (28) được gắn vào mặt thứ nhất của tấm gắn con lăn (3), trong đó mặt thứ nhất này đối diện với mặt thứ hai của tấm gắn con lăn (3), trong đó mặt thứ hai này hướng về phía khung guồng thứ nhất (23).

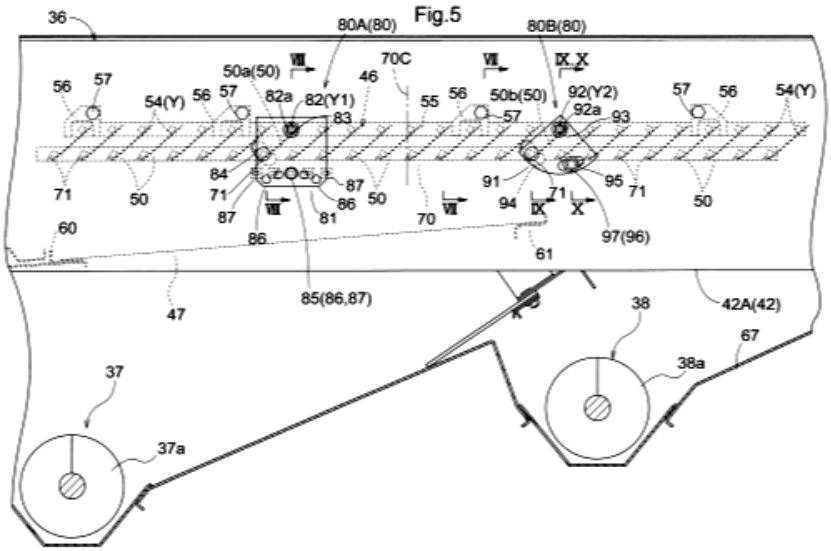
Fig.5



(11) **113179 A**
(21) **1-2024-08393**
(22) 17/04/2023
(30) 2022-069597 20/04/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 07/11/2024
(86) PCT/JP2023/015353 17/04/2023
(87) WO2023/204185 26/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2024
(51) ***A01F 12/32***
(71) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan
(72) KOBAYASHI Yoshiyasu (JP); AOYAMA Yuya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CƠ CẤU ĐẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đập gồm các đoạn cố định (80) mà mỗi đoạn được tạo kết cấu để cố định vào phần bên (42A) của vỏ sàng (42), khung ghép nối (70) tại vị trí điều chỉnh là vị trí của khung ghép nối (70) khi được điều chỉnh. Các đoạn cố định (80) nằm cách nhau theo hướng mà theo đó sàng trấu (46) vận chuyển đối tượng phân loại.

Fig.5



(11) **113180 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08397**
(22) 07/11/2024
(30) 18/388,410 09/11/2023 US
(51) ***A41C 3/14***
(71) **GELMART INDUSTRIES, INC.** (US)
48 West 38 Street, New York, NY 10018, United States of America
(72) BASTUG, Eve (US); DELEVATI, Giancarlos (BR); NASSER, Yoseph (US)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) ÁO NGỰC BỀN VỮNG, MIẾNG ĐỆM HỖ TRỢ GỐC SINH HỌC, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MIẾNG ĐỆM HỖ TRỢ GỐC SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHỐI BỌT XỐP DẠNG Ô MỞ GỐC SINH HỌC

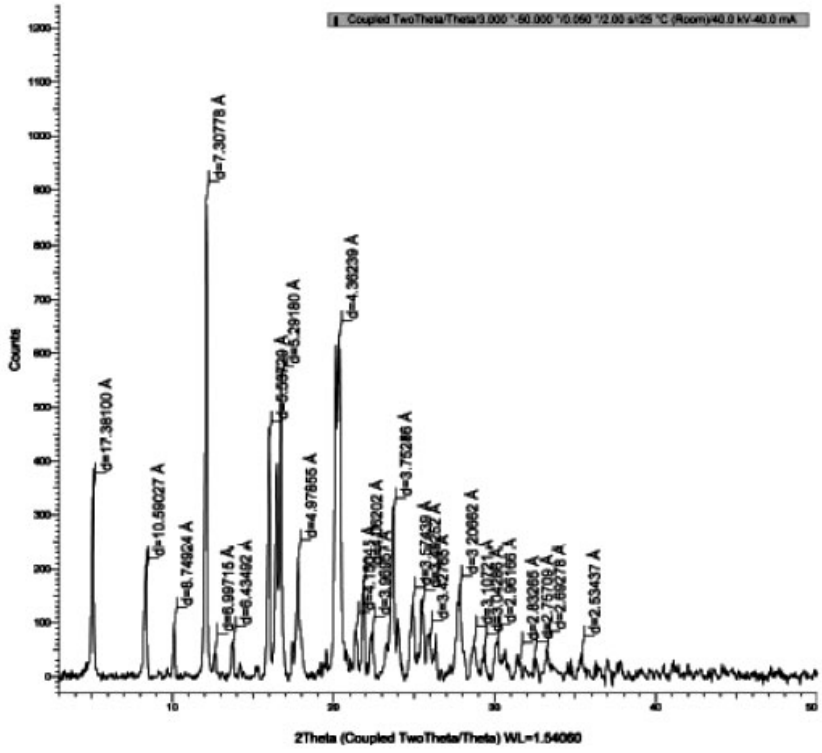
(57) Sáng chế đề cập đến áo ngực bền vững mà bao gồm các phần cúp thứ nhất và thứ hai được làm từ một hoặc nhiều vật liệu tái chế linh hoạt và các khung cánh bên thứ nhất và thứ hai mà kéo dài tương ứng từ các phần cúp thứ nhất và thứ hai, và có các miếng đệm hỗ trợ thứ nhất và thứ hai được làm từ vật liệu bọt xốp gốc sinh học có cấu trúc dạng ô mở rất mềm. Các khung cánh bên thứ nhất và thứ hai được làm từ một hoặc nhiều vật liệu linh hoạt. Các miếng đệm hỗ trợ thứ nhất và thứ hai được cấu tạo để nối với các phần cúp thứ nhất và thứ hai tương ứng, mỗi trong số các miếng đệm có các bề mặt trước và sau. Bề mặt trước của mỗi miếng đệm có hình dạng lồi và bề mặt sau của mỗi miếng đệm có hình dạng lõm. Mỗi trong số các miếng đệm này được làm từ vật liệu gốc sinh học, ví dụ như vật liệu bọt xốp dạng ô mở gốc đường mía, mà có các giá trị độ cứng và mật độ để vừa đệm vừa hỗ trợ cho ngực của người mặc áo ngực bền vững. Các miếng đệm hỗ trợ có thể được sử dụng với áo ngực hoặc với các loại quần áo khác ví dụ như đồ bơi và các loại trang phục khác mà có thể tích hợp miếng đệm hỗ trợ ngực.

(11) **113181 A**
(21) **1-2024-08401**
(22) 08/04/2023
(30) 202221021077 08/04/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 07/11/2024
(86) PCT/IN2023/050342 08/04/2023
(87) WO2023/195026 A1 12/10/2023
(51) ***C07D 401/04***

(71) **BDR LIFESCIENCES PRIVATE LIMITED** (IN)
R. S. NO. 578, NEAR EFFLUENT CHANNEL ROAD, VILLAGE: LUNA, TALUKA: PADRA, VADODARA, GUJARAT 391 440, INDIA
(72) SHAH, Dharmesh Mahendrabhai (IN); CHAVDA, Rajendrakumar Gokaldas (IN); MAJMUDAR, Yashraj Anjankumar (IN); TRIVEDI, Madhavkumar Dilipbhai (IN); KATHROTIYA, Harshad Ghanshyambhai (IN); KOTHADIYA, Sagar Premjibhai (IN); VORA, Pratik Ashwinbhai (IN); BHALALA, Jaysukh Bhupatbhai (IN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **QUY TRÌNH VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ APALUTAMIT**

(57) Sáng chế liên quan đến quy trình mới, hiệu suất cao và kinh tế để sản xuất apalutamit ở quy mô lớn. Sáng chế còn liên quan đến quy trình mới tạo thành apalutamit có độ tinh khiết cao qua hợp chất trung gian mới. Quy trình này tránh sử dụng các tác chất và dung môi đắt tiền và độc hại. Cùng với việc dễ thực hiện, quy trình theo sáng chế cũng cho ra sản phẩm cuối cùng có độ tính khiết cao với hiệu suất cao. Điều này khiến sáng chế có hiệu quả cao về chi phí và thời gian.



Hình 1: thể hiện ảnh nhiễu xa tia X của bột Apalutamit Dạng B

(11) **113182 A**
(21) **1-2024-08404**
(22) 13/06/2023
(30) 22182591.2 01/07/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 07/11/2024
(86) PCT/EP2023/065807 13/06/2023
(87) WO2024/002677 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2025
(51) ***B22D 19/00****; B22D 19/14; B22D 19/02; B02C 17/20*
(71) **MAGOTTEAUX INTERNATIONAL S.A.** (BE)
Rue Adolphe Dumont, Vaux-sous-Chèvremont, 4051, Belgium
(72) Stéphane DESILES (FR); Marc BABINEAU (CA); Marc MERTENS (BE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **BI NGHIỀN COMPOSIT NỀN KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến bi nghiền composit có cấu trúc lõi-vỏ, vỏ thuộc cấu trúc lõi-vỏ chứa vật liệu gia cường gốm, vật liệu gia cường gốm bao gồm: mạng lưới liên kết ba chiều gồm các hạt nhỏ composit kim loại gốm xen kẽ có chu kỳ với các khe, các hạt nhỏ composit kim loại gốm và các khe có kích thước trung bình nằm trong phạm vi milimet; các hạt nhỏ composit kim loại gốm chứa ít nhất 40% thể tích, tốt hơn ít nhất là 60% thể tích, tốt nhất ít nhất là 70% thể tích hạt gốm được gắn kết trong nền kim loại kết dính, các hạt gốm có kích thước trung bình nằm trong phạm vi theo micromet; mạng lưới liên kết ba chiều gồm các hạt nhỏ composit kim loại gốm với các khe được gắn vào nền kim loại đúc hợp kim sắt, trong đó nền kim loại đúc hợp kim sắt lấp đầy các khe ở giữa các hạt nhỏ composit kim loại gốm được liên kết thuộc mạng lưới liên kết ba chiều; các hạt nhỏ composit kim loại gốm được gắn vào nền kim loại đúc hợp kim sắt có phần thể tích xốp nhỏ hơn 5% thể tích, tốt hơn là nhỏ hơn 3% thể tích, tốt nhất là nhỏ hơn 1% thể tích, việc đo độ xốp được dựa trên ISO 13383-2:2012 Phụ lục A; vỏ có hàm lượng theo thể tích các hạt nhỏ composit kim loại gốm ít nhất là 35% thể tích, tốt hơn ít nhất là 45% thể tích; vật liệu gia cường gốm của vỏ bao phủ ít nhất 85%, tốt hơn là 90%, tốt nhất là 95% tổng bề mặt của bi nghiền.



Hình 6

(11) **113183 A**
(21) **1-2024-08406**
(22) 12/01/2023
(30) 202210397258.4 15/04/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 07/11/2024
(86) PCT/CN2023/071928 12/01/2023
(87) WO2023/197717 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2024
(51) ***H04N 19/577***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) GE, Yunying (CN); WANG, Jing (CN); SHI, Yibo (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH, THIẾT BỊ LẬP MÃ ẢNH, VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, HỆ THỐNG GIẢI MÃ VÀ LẬP MÃ VIĐEO VÀ CHIP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp lập mã ảnh, thiết bị giải mã ảnh, thiết bị lập mã ảnh, vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, hệ thống giải mã và lập mã viđeo và chip. Phía bộ giải mã xử lý, dựa trên nhóm của các luồng quang miền đặc trưng (ví dụ, tập luồng quang) tương ứng với khung ảnh, ánh xạ đặc trưng thứ nhất của khung tham chiếu, để nhận nhóm của các ánh xạ đặc trưng trung gian, phía bộ giải mã dung hợp nhóm của các ánh xạ đặc trưng trung gian, để nhận ánh xạ đặc trưng được dự báo, và phía bộ giải mã giải mã khung ảnh dựa trên ánh xạ đặc trưng được dự báo, để nhận ảnh đích. Lỗi điểm ảnh trong luồng quang miền đặc trưng nhỏ hơn so với lỗi điểm ảnh trong luồng quang miền ảnh. Do đó, lỗi giải mã được gây ra bởi ánh xạ đặc trưng trung gian được xác định bởi luồng quang miền đặc trưng nhỏ hơn so với lỗi giải mã được gây ra bởi luồng quang miền ảnh theo kỹ thuật thông thường. Ánh xạ đặc trưng được dự báo của khung ảnh được xác định bởi phía bộ giải mã bằng cách dung hợp nhiều ánh xạ đặc trưng trung gian, và ánh xạ đặc trưng được dự báo bao gồm nhiều thông tin ảnh. Khi phía bộ giải mã giải mã khung ảnh dựa trên ánh xạ đặc trưng được dự báo, thì tránh được vấn đề mà rất khó để một ánh xạ đặc trưng trung gian biểu diễn một cách chính xác ảnh đích, độ chính xác để giải mã ảnh và chất lượng ảnh được cải thiện.

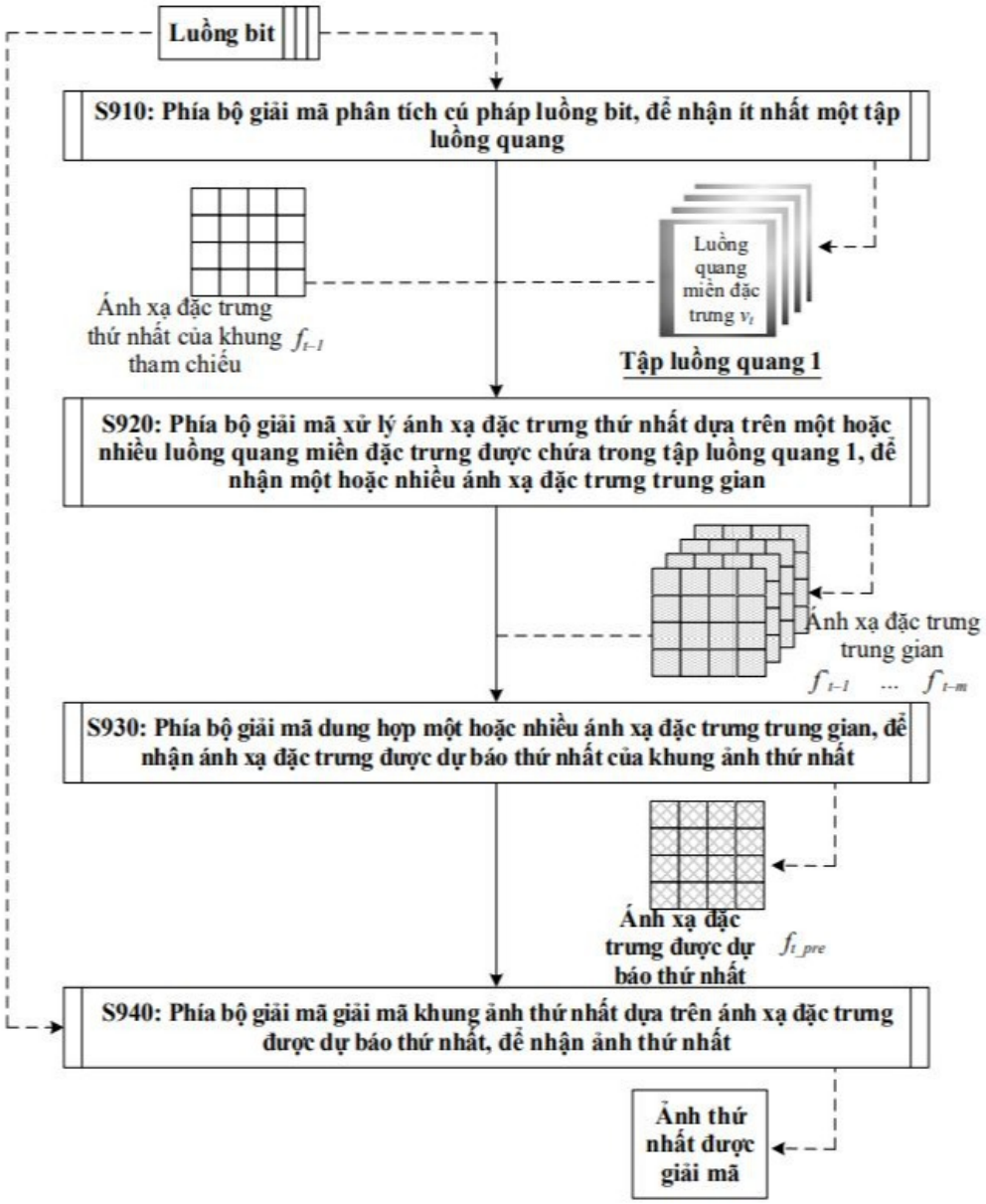

Luồng bit
S910: Phía bộ giải mã phân tích cú pháp luồng bit, để nhận ít nhất một tập luồng quang
Ánh xạ đặc trưng thứ nhất của khung tham chiếu f_{t-1}
Luồng quang miền đặc trưng v_t
Tập luồng quang 1
S920: Phía bộ giải mã xử lý ánh xạ đặc trưng thứ nhất dựa trên một hoặc nhiều luồng quang miền đặc trưng được chứa trong tập luồng quang 1, để nhận một hoặc nhiều ánh xạ đặc trưng trung gian
Ánh xạ đặc trưng trung gian
f_{t-1} ... f_{t-m}
S930: Phía bộ giải mã dung hợp một hoặc nhiều ánh xạ đặc trưng trung gian, để nhận ánh xạ đặc trưng được dự báo thứ nhất của khung ảnh thứ nhất
Ánh xạ đặc trưng được dự báo thứ nhất f_{t_pre}
S940: Phía bộ giải mã giải mã khung ảnh thứ nhất dựa trên ánh xạ đặc trưng được dự báo thứ nhất, để nhận ảnh thứ nhất
Ảnh thứ nhất được giải mã

Fig.9

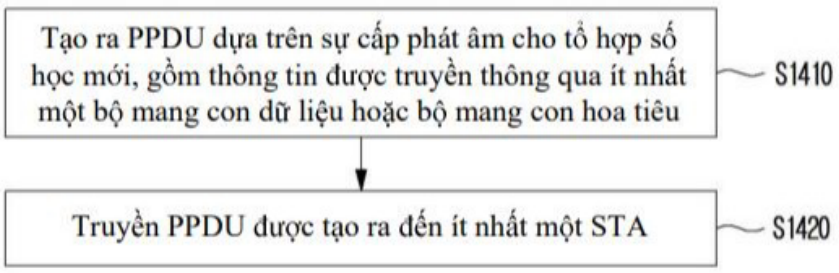
(11) **113184 A**
(21) **1-2024-08408**
(22) 14/04/2023
(30) 10-2022-0046440 14/04/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 07/11/2024
(86) PCT/KR2023/005051 14/04/2023
(87) WO2023/200283 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2024
(51) ***H04L 5/00****; H04W 84/12; H04L 27/26*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) LIM, Dongguk (KR); CHUN, Jinyoung (KR); CHOI, Jinsoo (KR); PARK, Eunsung (KR); JUNG, Insik (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, TRẠM THỨ NHẤT, TRẠM THỨ HAI, ĐƠN VỊ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, trạm thứ nhất, trạm thứ hai, đơn vị xử lý và phương tiện đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp. Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cho việc truyền và việc nhận dựa trên sự cấp phát âm cho tổ hợp số học mới trong hệ thống LAN không dây. Phương pháp được thực hiện bởi trạm (Station, STA) thứ nhất trong hệ thống LAN không dây theo phương án được bộc lộ ở đây bao gồm các bước: tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (Physical Layer Protocol Data Unit, PPDU) gồm thông tin được chuyển thông qua ít nhất một bộ mang con trong số các bộ mang con dữ liệu hoặc các bộ mang con hoa tiêu; và truyền PPDU được tạo ra đến một hoặc nhiều STA thứ hai, trong đó tổng số các bộ mang con có thể là 512 trên cơ sở rằng PPDU là PPDU 20 MHz, tổng số các bộ mang con có thể là 1024 trên cơ sở rằng PPDU là PPDU 40 MHz, và tổng số các bộ mang con có thể là 2048 trên cơ sở rằng PPDU là PPDU 80 MHz.

FIG. 14



(11) **113185 A**
(21) **1-2024-08409**
(22) 28/03/2023
(30) 10-2022-0050045 22/04/2022 KR
10-2022-0100222 10/08/2022 KR
10-2022-0123791 28/09/2022 KR
10-2022-0145537 03/11/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 07/11/2024
(86) PCT/KR2023/004085 28/03/2023
(87) WO2023/204469 26/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2024

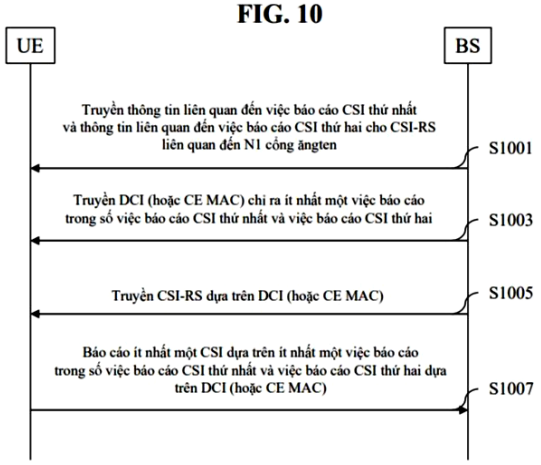
(51) ***H04W 52/02****; H04B 7/06; H04B 7/08; H04W 72/23; H04W 24/10; H04B 7/0408; H04L 1/00*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) KIM, Seonwook (KR); KIM, Kijun (KR); KIM, Jaehyung (KR); YANG, Suckchel (KR); KANG, Jiwon (KR); PARK, Haewook (KR); KIM, Kyuseok (KR); CHUNG, Jaehoon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và trạm cơ sở. Sáng chế đề cập đến phương pháp mà theo đó thì thiết bị đầu cuối truyền thông tin trạng thái kênh (Channel State Information, CSI) trong hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể là, phương pháp bao gồm các bước: nhận thông tin thứ nhất liên quan đến tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh (CSIReference Signal, CSI-RS) được kết hợp với N1 cổng ăngten; nhận thông tin thứ hai liên quan đến việc báo cáo CSI thứ nhất cho N1 cổng ăngten và thông tin thứ ba liên quan đến việc báo cáo CSI thứ hai cho N2 cổng ăngten, trong đó việc báo cáo CSI thứ nhất và việc báo cáo CSI thứ hai đều được kết hợp với CSI-RS; nhận CSI-RS trên cơ sở của thông tin thứ nhất; và truyền ít nhất một CSI trong số CSI thứ nhất dựa trên thông tin thứ hai và CSI-RS và CSI thứ hai dựa trên thông tin thứ ba và CSI-RS, trong đó N2 là nhỏ hơn N1.

FIG. 10



(11) **113186 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08412**
(22) 08/11/2024
(30) 10-2023-0158168 15/11/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2024
(51) ***G06F 3/00****; G02F 1/00*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) HoonBae Kim (KR); NamYong Gong (KR); SungChul Kim (KR); SunYeop Kim (KR); SungYub Lee (KR); Jongsung Kim (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHẠM VÀ MẠCH ĐIỀU VẬN CHẠM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị chạm và mạch điều vận chạm. Chu kỳ vận hành của thiết bị hiển thị chạm có thể bao gồm chu kỳ chế độ cảm biến chạm thứ nhất trong đó, tín hiệu điều vận chạm thứ nhất có biên độ thứ nhất được áp dụng cho bộ cảm biến chạm, và chu kỳ chế độ cảm biến chạm thứ hai trong đó, tín hiệu điều vận chạm thứ hai có biên độ thứ hai khác với biên độ thứ nhất được áp dụng cho bộ cảm biến chạm. Tín hiệu điều vận chạm thứ nhất có thể được áp dụng một cách liên tục cho mỗi điện cực chạm trong số nhiều điện cực chạm thứ nhất trong suốt chu kỳ chế độ cảm biến chạm thứ nhất, và, trong suốt chu kỳ chế độ cảm biến chạm thứ hai.

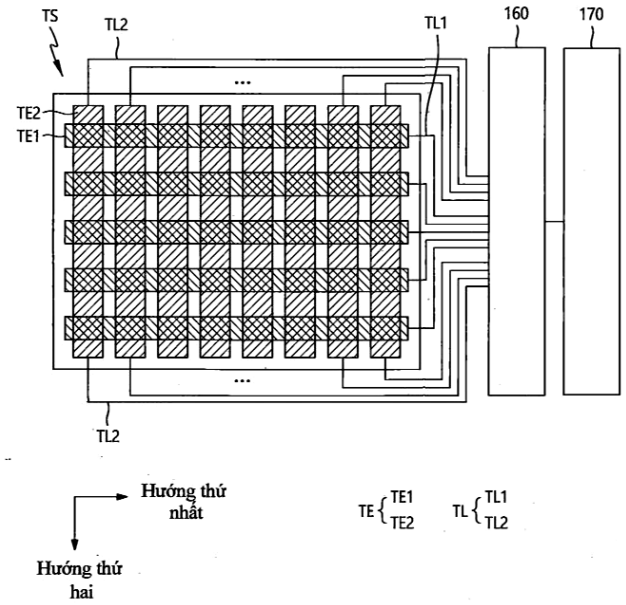


FIG.2

(11) **113187 A**
(21) **1-2024-08413**
(22) 08/04/2023
(30) PCT/US2022/071626 08/04/2022 US
17/658,597 08/04/2022 US
(51) ***A61N 5/06***
(43) 25/07/2025
(85) 08/11/2024
(86) PCT/US2023/065563 08/04/2023
(87) WO2023/197006 12/10/2023

(71) **NIRAXX, INC.** (US)
5151 California Ave., Suite 100, Irvine, California 92617, United States of America
(72) Paolo CASSANO (US); Joshua CHEN (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **TRANG PHỤC TRỊ LIỆU QUANG SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến trang phục trị liệu quang sinh học có cấu trúc trang phục được định hình để người dùng mặc trên bề mặt da với một hoặc nhiều nguồn sáng hồng ngoại gần được tích hợp với cấu trúc trang phục. Nguồn sáng hồng ngoại gần được định hình để phát ra ánh sáng hồng ngoại gần hướng đến một hoặc nhiều vùng quan tâm của da ở bước sóng từ 600 nm đến 1600 nm và ở liều lượng và thời lượng được xác định trước. Bộ điều khiển có bộ xử lý và bộ nhớ đang giao tiếp với nguồn sáng hồng ngoại gần để điều khiển các thông số hoạt động của nguồn sáng hồng ngoại gần.

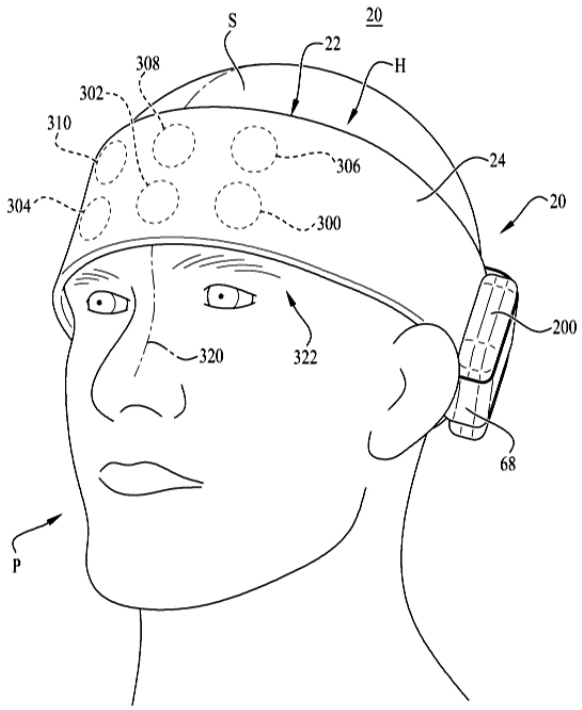


FIG.2

(11) **113188 A**
(21) **1-2024-08421**
(22) 05/04/2023
(30) 2022-064829 08/04/2022 JP
2022-064830 08/04/2022 JP
2022-109889 07/07/2022 JP
2022-133622 24/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 08/11/2024
(86) PCT/JP2023/014153 05/04/2023
(87) WO2023/195501 A1 12/10/2023
(51) ***B06B 1/04****; G01M 7/02; H02K 7/06; H02P 5/74; H02K 7/075; H02K 7/116; H02P 27/06; F16H 25/22; H02K 7/065*

(71) **KOKUSAI KEISOKUKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
21-1, Nagayama 6-chome, Tama-shi, Tokyo 2060025, Japan
(72) MATSUMOTO Sigeru (JP); MATSUMOTO Shinichi (JP); MURAUCHI Kazuhiro (JP); MIYASHITA Hiroshi (JP); SUZUKI Masami (JP)
(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) CÁC THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM, MÁY CẮT TỈA HÀNG RÀO VÀ BỘ DẪN ĐỘNG CHẠY BẰNG ĐIỆN

(57) Sáng chế cải thiện hiệu suất tiết kiệm điện của các thiết bị gồm có một bộ dẫn động chạy bằng điện. Thiết bị thử nghiệm độ rung theo một phương án của sáng chế gồm có một bàn rung có gắn một vật để rung trên đó, một bộ dẫn động chạy bằng điện rung bàn rung theo hướng xác định trước, và bộ điều khiển điều khiển bộ dẫn động chạy bằng điện. Bộ dẫn động chạy bằng điện gồm có một động cơ điện có vòng quay được chuyển giữa vòng quay thuận và ngược, và thiết bị truyền động được cung cấp điện năng từ nguồn điện và được điều khiển bởi bộ điều khiển để cung cấp điện năng truyền động cho việc rung bàn rung ở biên độ và tần số mong muốn, tới động cơ điện. Thiết bị truyền động gồm có một bộ chuyển đổi tái tạo điện giúp tái tạo điện năng không bị tiêu hao khi gia tốc động cơ điện, trong số điện năng được tái tạo từ động cơ điện khi bàn rung được rung ở biên độ và tần số mong muốn, tới nguồn điện. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị thử nghiệm lốp xe, thiết bị thử nghiệm độ xoắn, thiết bị thử nghiệm độ nén ép và độ căng, thiết bị đa thử nghiệm cân bằng động, thiết bị thử nghiệm sự đồng nhất, thiết bị đo lường độ cân bằng, thiết bị thử nghiệm mô phỏng va chạm và máy cắt tỉa hàng rào.

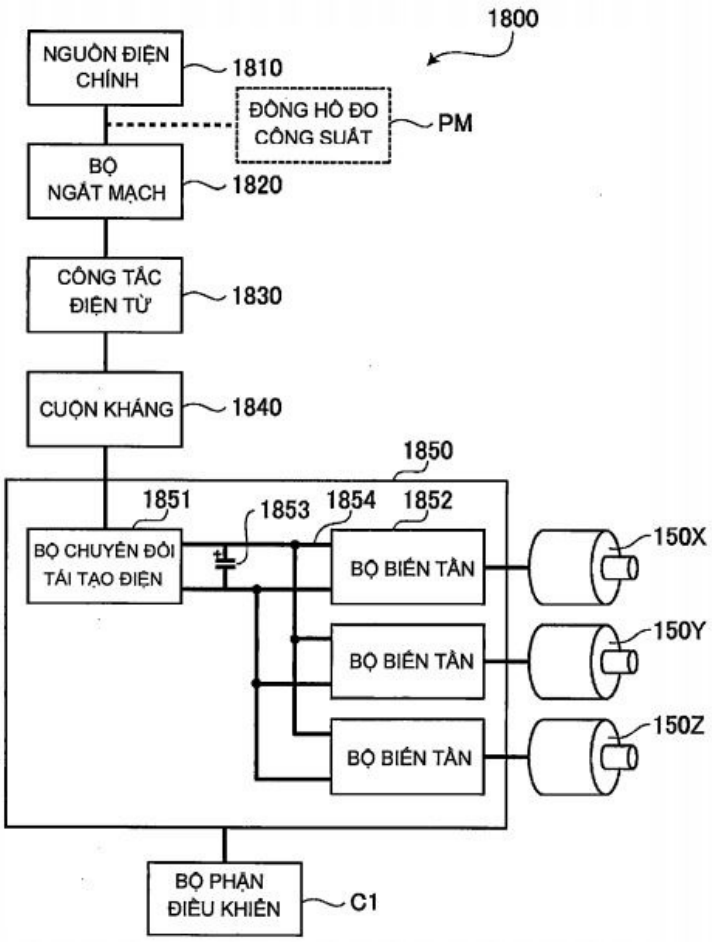

1800
NGUỒN ĐIỆN CHÍNH
1810
ĐỒNG HỒ ĐO CÔNG SUẤT
PM
BỘ NGẮT MẠCH
1820
CÔNG TẮC ĐIỆN TỪ
1830
CUỘN KHÁNG
1840
1850
1851
1853
1854
1852
BỘ CHUYỂN ĐỔI TÁI TẠO ĐIỆN
BỘ BIẾN TẦN
BỘ BIẾN TẦN
BỘ BIẾN TẦN
150X
150Y
150Z
BỘ PHẬN ĐIỀU KHIỂN
C1

FIG. 7

(11) **113189 A**
(21) **1-2024-08424**
(22) 02/09/2024
(30) 10-2024-0107637 12/08/2024 KR
(43) 25/07/2025
(85) 08/11/2024
(86) PCT/KR2024/013139 02/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2024
(51) ***A61M 1/06****; A61M 1/00*
(71) **HWANG, HYO SOON** (KR)
#103-1403, 26, Myongji-ro, 16beon-gil, Cheoin-gu, Yongin-Si Gyeonggi-do 17054, Republic of Korea
(72) HWANG, Hyo Soon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **MÁY HÚT SỮA**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hút sữa mà có thể bao gồm vỏ tiếp xúc, vỏ lưu trữ, màng ngăn dòng chảy, và van đàn hồi. Vỏ lưu trữ có thể bao gồm bề mặt sau lõm vào mà tiếp xúc gần với ngực của người mẹ, bề mặt trước đối diện với bề mặt sau, phần lồi kéo dài từ trung tâm của bề mặt trước và cung cấp không gian bên trong được nối với lỗ xuyên được cung cấp trong bề mặt sau. Vỏ lưu trữ có thể được ghép với vỏ tiếp xúc để cung cấp không gian lưu trữ sữa trên bề mặt trước. Màng ngăn dòng chảy có thể được tạo kết cấu để tạo thành áp suất âm trong không gian bên trong. Van đàn hồi có được tạo kết cấu để mở và đóng lỗ xả sữa mà được cung cấp trong phần lồi để nối không gian bên trong với không gian lưu trữ sữa. Van đàn hồi có thể bao gồm tấm đàn hồi thứ nhất ở dạng dầm chìa với đầu thứ nhất của nó được ghép với vỏ lưu trữ để bao phủ lỗ xả sữa.

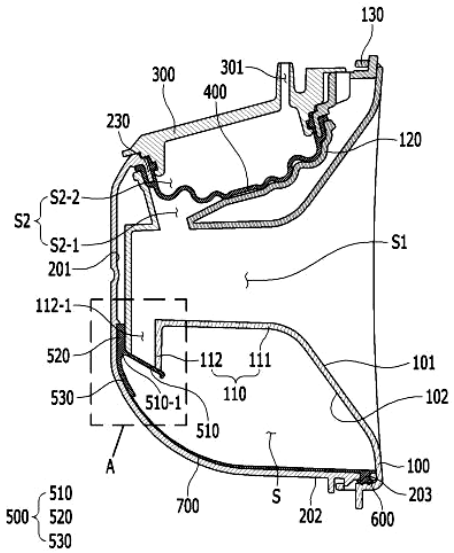


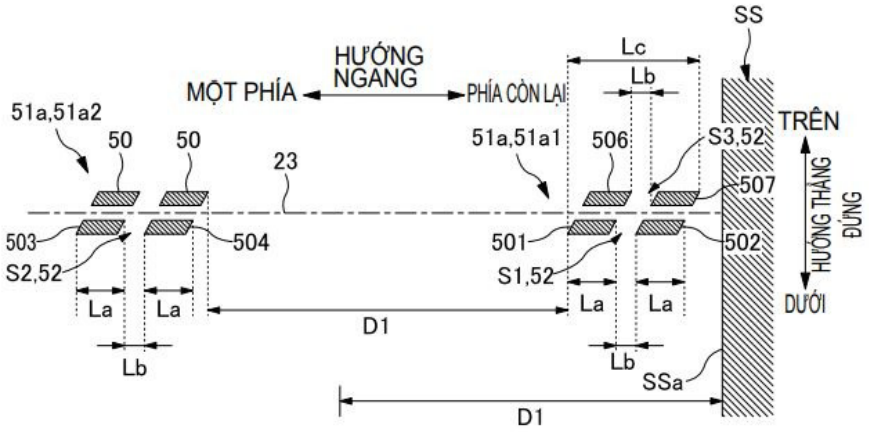
FIG. 4

(11) **113190 A**
(21) **1-2024-08431**
(22) 12/04/2023
(30) 2022-066395 13/04/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 08/11/2024
(86) PCT/JP2023/014807 12/04/2023
(87) WO2023/199930 19/10/2023
(51) ***A23L 29/281****; A23L 17/20; A23L 5/00; A23L 23/00; A23L 13/30; A23L 2/66*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) CHIANG Aaron (TW); FUWA Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm lỏng sử dụng bằng đường miệng chứa nhiều collagen và trong đó mùi đặc trưng của collagen được làm giảm. Một khía cạnh của sáng chế đề xuất chế phẩm lỏng sử dụng bằng đường miệng, chế phẩm này chứa: không nhỏ hơn 6 g/100 ml nhưng nhỏ hơn 20 g/100 ml collagen; và lớn hơn 0,25 g/100 ml nhưng nhỏ hơn 2,0 g/100 ml một hoặc nhiều loại imidazol dipeptit được chọn từ nhóm bao gồm anserin, carnosin, balenin, homoanserin, và homocarnosin.

(11) **113191 A**
(21) **1-2024-08438**
(22) 02/06/2023
(30) 2022-094703 10/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 08/11/2024
(86) PCT/JP2023/020677 02/06/2023
(87) WO2023/238802 14/12/2023
(51) ***A61F 13/49***; *A61F 13/51; A61F 13/496*
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(72) Anno, Mika (JP); Noma, Shinji (JP); NAGAI, Takahito (JP); Nara, Yuki (JP); YOKOYAMA, Takumi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM CO GIÃN, VẬT DỤNG THẤM HÚT, VÀ VẬT DỤNG THẤM HÚT DẠNG QUẦN LÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm co giãn (20, 40) trong đó chi tiết đàn hồi (23) được bố trí giữa cặp tấm (21, 22) được nối bằng phần hợp nhất (50). Chi tiết đàn hồi (23) được điều chỉnh về vị trí bằng cách được xen vào giữa các cặp phần hợp nhất ở trạng thái co lại theo hướng phải-trái, và có cặp phần hợp nhất thứ nhất (51a1) và cặp phần hợp nhất thứ hai (50a2) nằm liền kề một phía theo hướng phải-trái của nó. Cặp phần hợp nhất thứ nhất (51a1) có phần hợp nhất thứ nhất (501) và phần hợp nhất thứ hai (502) nằm trên cùng một phía theo hướng lên-xuống đối với chi tiết đàn hồi (23) và ở khoảng cách thứ nhất theo hướng phải-trái. Ở trạng thái kéo giãn theo hướng phải-trái, chiều dài theo hướng phải-trái từ đầu một phía của cặp phần hợp nhất thứ nhất (51a1) theo hướng phải-trái đến đầu phía còn lại của cặp phần hợp nhất thứ hai (51a2) theo hướng phải-trái dài hơn chiều dài của khoảng cách thứ nhất theo hướng phải-trái.

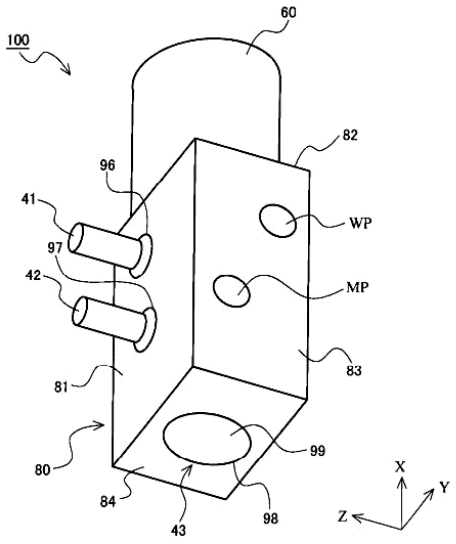


(11) **113192 A**
(21) **1-2024-08442**
(22) 27/03/2023
(30) 2022-064869 11/04/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 08/11/2024
(86) PCT/IB2023/052995 27/03/2023
(87) WO2023/199141 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2024
(51) ***B60T 8/17****; B60T 13/68; B60T 15/02; B60T 8/40; B60T 8/32; B60T 8/36; B60T 13/14; B60T 17/02*
(71) **ROBERT BOSCH GMBH** (DE)
Postfach 30 02 20, 70442 Stuttgart Germany
(72) SAGAYAMA Kosaku (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ PHẬN ĐIỀU KHIỂN ÁP SUẤT THỦY LỰC VÀ XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề xuất bộ phận điều khiển áp suất thủy lực cho xe kiểu ngồi để chân hai bên, bộ phận điều khiển áp suất thủy lực có khả năng lắp vào khoảng trống nơi mà khó lắp bộ phận điều khiển áp suất thủy lực thông thường.
Bộ phận điều khiển áp suất thủy lực theo sáng chế là bộ phận điều khiển áp suất thủy lực cho hệ thống phanh được lắp vào xe kiểu ngồi để chân hai bên, và bao gồm: thân đế được tạo ra có kênh cho chất lỏng phanh; động cơ là nguồn dẫn động của bơm mà tác động áp lực lên chất lỏng phanh; van đầu vào mở/đóng kênh; và van đầu ra mở/đóng kênh. Van đầu vào và van đầu ra được tạo ra ở bề mặt bên thứ nhất là một trong các bề mặt bên của thân đế. Động cơ được tạo ra ở bề mặt bên thứ hai, mà khác với bề mặt bên thứ nhất, là một trong hai bề mặt bên của thân đế, hai bề mặt bên đối diện với nhau theo hướng căn thẳng của van đầu vào và van đầu ra

[FIG. 4]



(11) **113193 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08443**
(22) 08/11/2024
(30) 102023131313.4 10/11/2023 DE
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2024
(51) ***G01R 31/50***; *G01R 19/04; G01R 29/08*
(71) **TRIDELTA MEIDENSHA GMBH** (DE)
Marie-Curie-Str. 3 07629 Hermsdorf, Germany
(72) Phillip Raschke (DE); Sinclair Junior Jontzo Fotsing (CM)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ ĐÁNH GIÁ TRẠNG THÁI CỦA BỘ CHỐNG SÉT, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG ĐƯA RA KHUYẾN NGHỊ VẬN HÀNH CỦA BỘ CHỐNG SÉT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện bằng máy tính để theo dõi trạng thái và đánh giá hành vi của bộ chống sét, phương pháp bao gồm các bước sau đây: cung cấp các trị số đo (S10) của một hoặc nhiều bộ chống sét; chuẩn hóa các trị số đo được cung cấp (S12); trích xuất các thông số (S14) để mô tả mỗi bộ chống sét từ các trị số đo được chuẩn hóa; xác định trạng thái của mỗi bộ chống sét (S16) bằng cách sử dụng thuật toán học máy; và xuất ra khuyến nghị vận hành cho mỗi bộ chống sét (S18) dựa trên trạng thái được xác định của bộ chống sét. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện đọc được bằng máy tính và hệ thống đưa ra khuyến nghị vận hành của bộ chống sét.

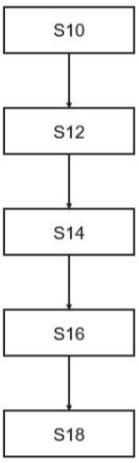


Fig. 1

(11) **113194 A**
(21) **1-2024-08449**
(22) 24/05/2023
(30) 63/350,162 08/06/2022 US
17/820,393 17/08/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 08/11/2024
(86) PCT/US2023/023320 24/05/2023
(87) WO2023/239553 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2024
(51) ***A44B 15/00****; F16B 45/02*
(71) **NITE IZE, INC.** (US)
5660 Central Avenue, Boulder, Colorado 80301, United States of America
(72) ADELMAN, Gregory M. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÓA CARABINER VÀ PHƯƠNG PHÁP GHÉP NỐI ĐỒ VẬT VỚI KHÓA CARABINER**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế hướng đến khóa carabiner chứa thân khóa carabiner tạo thành phần mở và bao gồm đế cổng, phần tựa cổng, và phần mở rộng của phần tựa cổng. Theo các phương án thực hiện, ít nhất một cổng có thể xoay quanh trục được, được ghép nối với đế cổng tại điểm có thể xoay quanh trục được và được làm thích ứng để tiếp xúc phần tựa cổng khi ở vị trí được đóng. Theo các phương án thực hiện, phần mở rộng của phần tựa cổng bao gồm trục phần mở rộng của phần tựa cổng, và góc giữa phần mở rộng của phần tựa cổng và cổng khi ở vị trí được đóng là xấp xỉ 35 đến 61 độ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp ghép nối đồ vật với khóa carabiner.

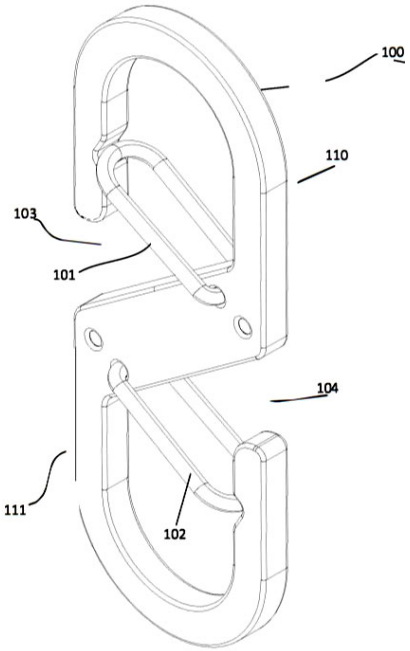


Fig.1A

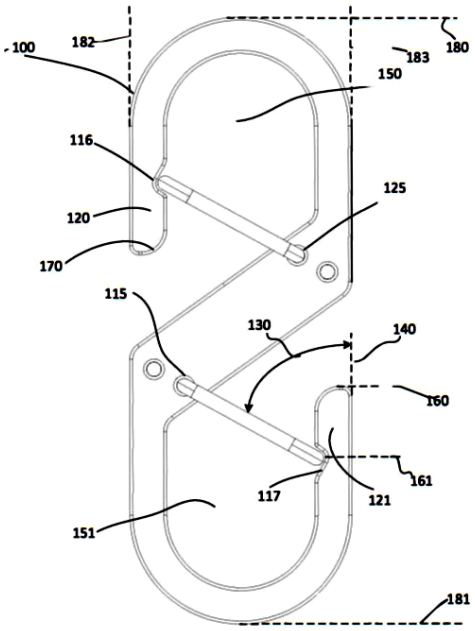


Fig.1B

(11) **113195 A**
(21) **1-2024-08450**
(22) 12/04/2023
(30) 63/330,255 12/04/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 08/11/2024
(86) PCT/KR2023/004914 12/04/2023
(87) WO2023/200237 19/10/2023
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/593; H04N 19/157; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/132*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) JANG, Hyeong Moon (KR); NAM, Jung Hak (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH ĐỐI VỚI KHỐI ĐƯỢC PHÂN CHIA HÌNH HỌC, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa/giải mã ảnh, phương pháp truyền dòng bit và phương tiện ghi đọc được bằng máy tính lưu trữ dòng bit. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi máy giải mã ảnh có thể bao gồm bước xác định liệu có áp dụng việc phân chia hình học vào khối hiện hành hay không, phân chia khối hiện hành thành khối con thứ nhất và khối con thứ hai dựa trên việc phân chia hình học đang được áp dụng vào khối hiện hành, và thực hiện việc dự đoán nội trên khối con thứ nhất và thực hiện việc dự đoán liên trên khối con thứ hai. Chế độ dự đoán nội của khối con thứ nhất có thể được dẫn xuất dựa trên chế độ dự đoán nội của khối cùng vị trí trong khối tham chiếu và việc liệu có lấy mẫu lại hình ảnh tham chiếu hay không.

FIG. 11



(11) **113196 A**
(21) **1-2024-08451**
(22) 13/04/2023
(30) 63/330,464 13/04/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 08/11/2024
(86) PCT/US2023/018554 13/04/2023
(87) WO2023/200993 19/10/2023
(51) ***C09D 5/02****; H05K 3/28; C09D 7/63; C09D 7/40; C09D 7/61*
(71) **ACTNANO, INC.** (US)
85 Bolton Street, Cambridge, Massachusetts 02140, United States of America
(72) RASID, Irina Mahmad (MY); KLEINGARTNER, Justin (US); BALASUBRAMANIAN, Sruti (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM CÓ HÀM LƯỢNG HỢP CHẤT HỮU CƠ DỄ BAY HƠI THẤP, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ CHẤT NỀN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ bao gồm ít nhất một thành phần tạo màng bao gồm chất mang gốc nước, nhựa và ít nhất một chất phụ gia trong đó chế phẩm phủ không chứa hàm lượng hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) cao và nhựa có mặt với lượng đủ và được tạo cấu hình để tạo thành màng bảo giác khi được phủ lên chất nền ở nhiệt độ phòng. Sáng chế còn đề cập đến lớp phủ bảo giác, phương pháp tạo ra chế phẩm phủ, phương pháp sử dụng chế phẩm phủ để bảo vệ các chất nền như thiết bị điện tử bao gồm cụm bảng mạch in (PCBA), khỏi các chất gây ô nhiễm không mong muốn. Các chất nền được phủ bằng các lớp phủ bảo giác như vậy cũng được bộc lộ.

(11) **113197 A**
(21) **1-2024-08459**
(22) 12/04/2023
(30) 2205490.2 13/04/2022 GB
(51) ***C08L 89/06***
(43) 25/07/2025
(85) 11/11/2024
(86) PCT/GB2023/050980 12/04/2023
(87) WO2023/199055 19/10/2023

(71) **PACT EARTH LTD** (GB)
Unit 18-21 Evolution Business Park, Milton Road, Impington, Cambridge CB24 9NG, United Kingdom
(72) Yudi DING (CN); Manni YANG (CN); Mitchell BOYD-MOSS (AU)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **NGUYÊN LIỆU SINH HỌC ĐA THÀNH PHẦN**

(57) Sáng chế bộc lộ nguyên liệu sinh học chứa (a) chế phẩm colagen chứa (i) colagen đã được thủy phân một phần và (ii) colagen và/hoặc colagen đã được thủy phân hoàn toàn, và (b) polyme. Nguyên liệu sinh học là hữu dụng trong quy trình tạo ra nguyên liệu sinh học đã xử lý mà có thể là nguyên liệu kiểu da.

(11) **113198 A**
(21) **1-2024-08462**
(22) 08/02/2023
(30) 10-2022-0044889 12/04/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 11/11/2024
(86) PCT/KR2023/095003 08/02/2023
(87) WO2023/200321 19/10/2023
(51) ***C10G 67/02****; C10G 1/10; C10G 31/06; C10G 7/00; C10G 45/02; C10G 1/00; C10G 31/08*
(71) 1. **SK INNOVATION CO., LTD.** (KR)
26, Jong-ro Jongno-gu Seoul 03188 Republic of Korea
2. **SK GEO CENTRIC CO., LTD.** (KR)
51, Jong-ro Jongno-gu Seoul 03161 Republic of Korea
(72) KIM, Yongwoon (KR); KWAK, Byoungkyu (KR); KOO, Jacheol (KR); KIM, Dongkeun (KR); PARK, Youngseo (KR); PARK, Joowon (KR); AHN, Byungkook (KR); LEE, Yunhee (KR); JUNG, Jaeheum (KR)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DẦU NHIỆT PHÂN TỪ NHỰA PHẾ THẢI

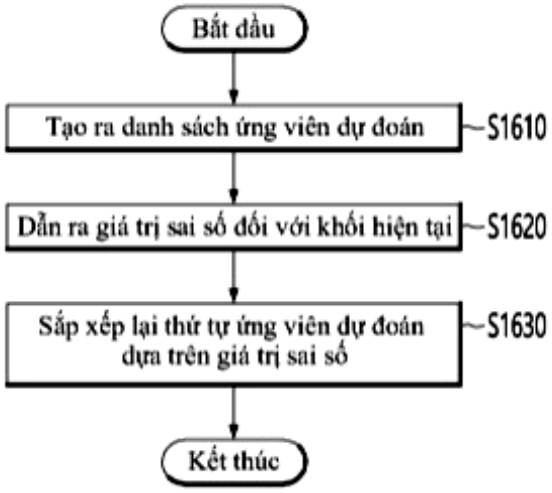
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dầu nhiệt phân từ nhựa phế thải, phương pháp này bao gồm: bước đầu tiên là rửa dầu nhiệt phân từ nhựa phế thải bằng nước và sau đó loại bỏ ẩm; bước thứ hai là trộn dầu nhiệt phân từ nhựa phế thải đã loại bỏ ẩm và nguồn lưu huỳnh để tạo ra dầu hỗn hợp; bước thứ ba là xử lý bằng hydro dầu hỗn hợp bằng khí hydro với sự có mặt của chất xúc tác xử lý hydro; bước thứ tư là tách dầu hỗn hợp đã xử lý bằng hydro thành dòng chất lỏng và dòng khí để thu được dầu nhiệt phân lỏng; và bước thứ năm là thu hồi khí hydro từ dòng khí tách và tuần hoàn khí hydro thu hồi vào bước thứ ba.

(11) **113199 A**
(21) **1-2024-08481**
(22) 12/04/2023
(30) 63/330,278 12/04/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 12/11/2024
(86) PCT/KR2023/004932 12/04/2023
(87) WO2023/200246 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2024
(51) ***H04N 19/105****; H04N 19/176; H04N 19/88; H04N 19/132*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) JANG, Hyeong Moon (KR); NAM, Jung Hak (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI LƯU TRỮ LUỒNG BIT TRONG ĐÓ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã ảnh, phương pháp truyền luồng bit, và phương tiện ghi có thể đọc được bằng máy tính lưu trữ luồng bit này trong đó. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế này, mà nó là phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh, có thể bao gồm các bước: xây dựng danh sách ứng viên dự đoán cho khối hiện tại; dẫn ra giá trị sai số cho khối hiện tại trên cơ sở việc liệu hình ảnh tham chiếu được tham chiếu đến bởi ứng viên dự đoán trong danh sách ứng viên dự đoán này có là hình ảnh tham chiếu được lấy mẫu lại hay không; và sắp xếp lại thứ tự của các ứng viên dự đoán trong danh sách ứng viên dự đoán trên cơ sở giá trị sai số này, trong đó giá trị sai số này được dẫn ra là giá trị được xác định trước trên cơ sở việc hình ảnh tham chiếu là hình ảnh tham chiếu được lấy mẫu lại.

FIG.16

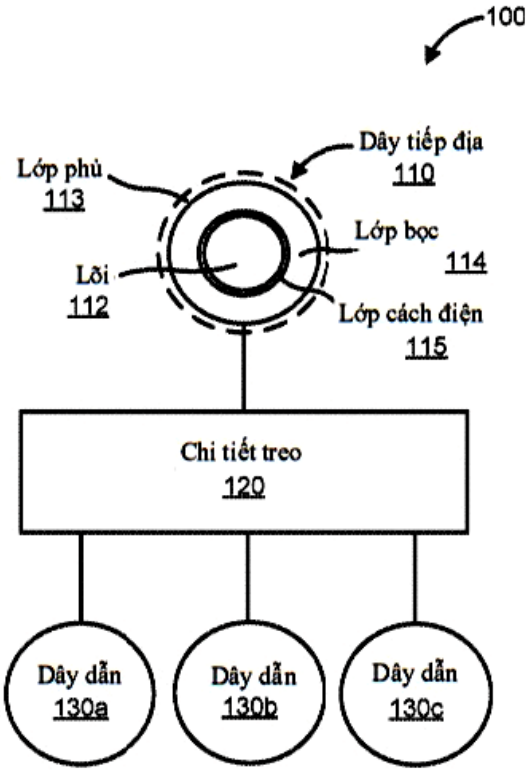


(11) **113200 A**
(21) **1-2024-08482**
(22) 26/04/2023
(30) 63/335,151 26/04/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 12/11/2024
(86) PCT/US2023/066257 26/04/2023
(87) WO2023/212610 02/11/2023
(51) ***H02G 7/20***; *B60M 1/22; H01B 5/10*

(71) **TS CONDUCTOR CORP.** (US)
15272 Newsboy Circle, Huntington Beach, California 92649, United States of America
(72) CHEN, Rulong (US); HUANG, Jianzhong Jason (US); ADAMS, Craig L. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ LẮP RÁP CHO HỆ THỐNG LƯỚI TIẾP ĐỊA, DÂY TIẾP ĐỊA CHO SỰ TRUYỀN TẢI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm bước cung cấp dây tiếp địa bao gồm lõi được tạo thành từ vật liệu composit, và lớp bọc được bố trí quanh lõi. Lớp bọc bao gồm vật liệu dẫn điện và có thể tùy ý được kéo căng trước. Dây tiếp địa được treo giữa cột thứ nhất và cột thứ hai. Bộ phận treo có thể được ghép nối với dây tiếp địa, và bộ dây dẫn có thể được ghép nối với bộ phận treo sao cho khối lượng của bộ dây dẫn được đỡ bởi dây tiếp địa. Tỷ lệ độ bền so với khối lượng của dây tiếp địa có thể nằm trong khoảng từ khoảng 70 đến khoảng 500. Sáng chế còn đề cập đến bộ lắp ráp cho hệ thống lưới tiếp địa và dây tiếp địa cho sự truyền tải điện.

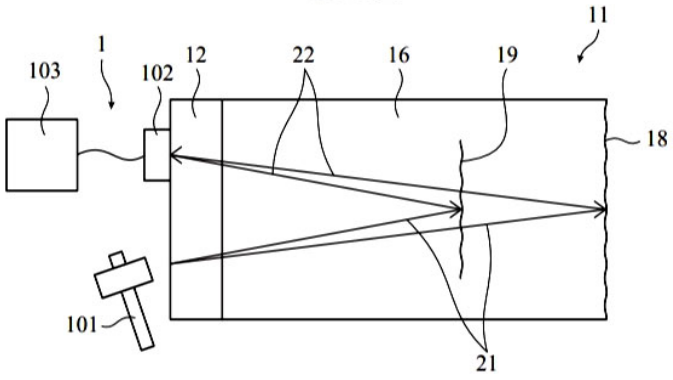


(11) **113201 A**
(21) **1-2024-08484**
(22) 21/06/2023
(30) 2022-101839 24/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 12/11/2024
(86) PCT/JP2023/022848 21/06/2023
(87) WO2023/249031 28/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2024
(51) ***C21B 7/24***; *G01N 29/06; F27D 1/16; C21C 5/44; F27D 1/00*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) ICHIKAWA Takuto (JP); MATSUI Yutaka (JP); KASHIWABARA Yuta (JP); KOBAYASHI Naoto (JP); NISHIMURA Nozomu (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRỰC QUAN HÓA TRẠNG THÁI VẬT LIỆU CHỊU LỬA, PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA VẬT LIỆU CHỊU LỬA, VÀ THIẾT BỊ TRỰC QUAN HÓA TRẠNG THÁI VẬT LIỆU CHỊU LỬA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trực quan hóa trạng thái vật liệu chịu lửa, phương pháp sửa chữa vật liệu chịu lửa và thiết bị trực quan hóa trạng thái vật liệu chịu lửa. Thiết bị trực quan hóa trạng thái vật liệu chịu lửa bao gồm bộ phận đầu vào (101), mà đưa sóng đàn hồi (21) vào vách lò (11) có gạch chịu lửa (16) là vật liệu chịu lửa; bộ phận tiếp nhận (102) mà nhận sóng phản xạ (22) của sóng đàn hồi (21); bộ phận điều khiển (103) mà xác định đặc tính tần số của sóng phản xạ (22), xác định đặc tính khoảng cách từ đặc tính tần số, và tạo ra bản đồ thể hiện phân phối xác suất của vị trí phản xạ trong gạch chịu lửa (16) dựa trên đặc tính khoảng cách. Trạng thái của gạch chịu lửa (16) do đó được trực quan hóa.

FIG.2



(11) **113202 A**
(21) **1-2024-08485**
(22) 19/01/2023
(30) 10-2022-0059138 13/05/2022 KR
10-2022-0069642 08/06/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 12/11/2024
(86) PCT/KR2023/000951 19/01/2023
(87) WO2023/219225 16/11/2023
(51) ***G06F 3/02***; *A61B 5/28; G06F 3/041; A61B 5/00; A61B 5/332*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) HA, Youngsoo (KR); LEE, Yoonhee (KR); HWANG, Hangyu (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Thiết bị điện tử theo một phương án thực hiện sáng chế bao gồm: vỏ để tạo ra khoảng không bên trong; bộ cảm biến được bố trí ở trong khoảng không bên trong; và nút bấm được nối điện với bộ cảm biến, và nút bấm này có điện cực để thu nhận thông tin sinh trắc bằng cách tiếp xúc với đối tượng bên ngoài thông qua bộ cảm biến, trong đó nút bấm có lớp kim loại, lớp lắng đọng có lỗ được nối với một phần của lớp kim loại và được bố trí ở trên lớp kim loại, và vật liệu dẫn điện được bố trí ở trong lỗ và tiếp xúc với lớp kim loại được để lộ ra thông qua lỗ này, và đường kính của một mặt của lỗ hướng ra bên ngoài có thể lớn hơn so với độ dày của lớp lắng đọng

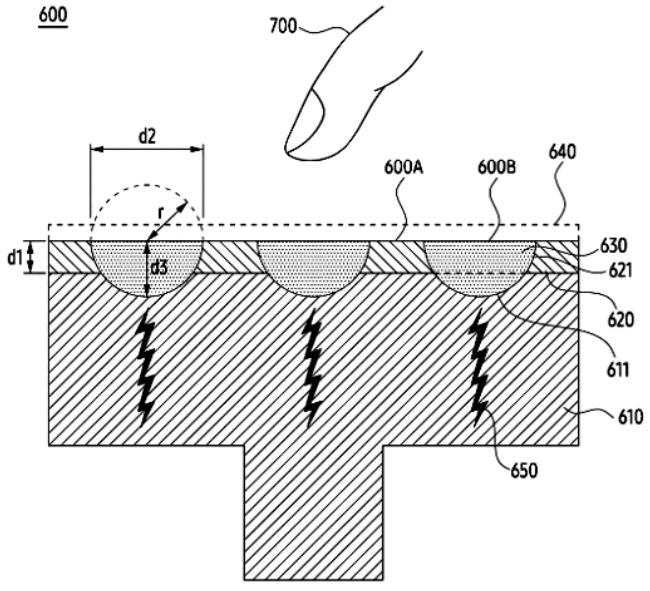


FIG. 7

(11) **113203 A**
(21) **1-2024-08489**
(22) 12/04/2023
(30) 22168014.3 12/04/2022 EP
22168017.6 12/04/2022 EP
22168019.2 12/04/2022 EP
22168021.8 12/04/2022 EP
22168022.6 12/04/2022 EP
22168025.9 12/04/2022 EP
22204268.1 27/10/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 12/11/2024
(86) PCT/EP2023/059567 12/04/2023
(87) WO2023/198781 A1 19/10/2023
(51) ***A24D 1/20***; *A24D 1/02*
(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) HUANG, Houxue (CN); ZUBER, Gérard (CH)
(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM CHI TIẾT GIA NHIỆT BÊN TRONG

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (30) bao gồm: đoạn tạo sol khí (12), đoạn tạo sol khí (12) bao gồm: nền tạo sol khí (16) bao gồm nhiều dải vật liệu tạo sol khí, trong đó nền tạo sol khí (16) có mật độ ở giữa 100 milligam trên xentimet khối và 700 milligam trên xentimet khối; và chi tiết gia nhiệt bên trong kéo dài (18) nằm ở trong nền tạo sol khí (16) tiếp xúc nhiệt với nhiều dải vật liệu tạo sol khí, trong đó chi tiết gia nhiệt bên trong (18) là chi tiết cảm ứng điện từ, trong đó tỷ lệ chiều rộng trung bình của nhiều dải vật hệu tạo sol khí trên chiều rộng của chi tiết gia nhiệt bên trong (18) ở giữa 0,05 và 4.

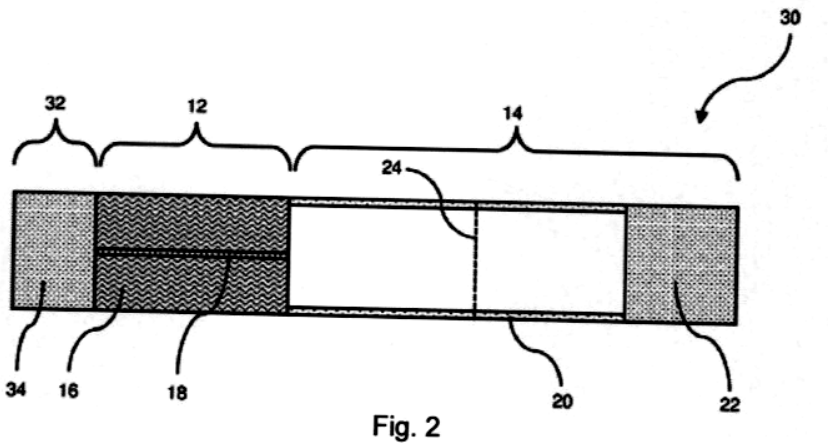


Fig. 2

(11) **113204 A**
(21) **1-2024-08497**
(22) 14/04/2023
(30) 63/331,119 14/04/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 12/11/2024
(86) PCT/US2023/018697 14/04/2023
(87) WO2023/201069 19/10/2023
(51) ***C12N 1/20**; A01H 3/00*

(71) 1. **INTRINSYX BIO INC.** (US)
319 N. Bernardo Ave., Mountain View, CA 94043, United States of America
2. **UNIVERSITY OF WASHINGTON** (US)
4545 Roosevelt Way Ne, Suite 400, Seattle, WA 98105, United States of America
(72) FREEMAN III, John, L. (US); BAKER, Douglas (US); HAYWOOD, William, John (GB); GRECH, Nigel (US); DOTY, Sharon, L. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ CỐ ĐỊNH NITƠ Ở THỰC VẬT CHỦ, VÀ THỰC VẬT ĐƯỢC XỬ LÝ BẰNG CHẾ PHẨM CẤY CHỨA ÍT NHẤT MỘT CHỦNG VI KHUẨN NỘI CỘNG SINH THỰC VẬT KHÁC LOẠI

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cấy vi sinh vật nội cộng sinh thực vật, phương pháp sản xuất chế phẩm này, phương pháp sử dụng chế phẩm này, và xử lý thực vật được thay đổi sinh lý bằng chế phẩm này. Chế phẩm cấy vi sinh vật nội cộng sinh thực vật có thể chứa một hoặc nhiều chủng vi sinh vật nội cộng sinh thực vật WW5, WW6, WW7, và PTD1, mà thúc đẩy sự thu nhận và hấp thu chất dinh dưỡng khoáng, sức sống, sức khỏe, sự sinh trưởng và năng suất của thực vật khi được áp dụng cho các thực vật chủ phi bản hữu.

FIG. 7B

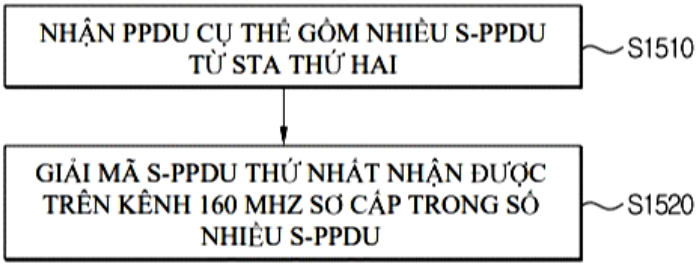
Sản xuất amoni (NH_4^+) trong môi trường sinh trưởng vi khuẩn lỏng				
Chủng	Môi trường lỏng MGL	Môi trường lỏng NLM	Môi trường lỏng MCDY	Môi trường lỏng CS + KNO_3
WW5	+ 30 mg/L	+ 10 mg/L	+	
WW6	+ 100 mg/L	-	+	+ 30 mg/L
WW7	+ 30 mg/L	+ 30 mg/L	-	+ 10 mg/L
PTD1	+ 30 mg/L	-	+	
WW6+WW7				+ 30 mg/L

(11) **113205 A**
(21) **1-2024-08498**
(22) 12/04/2023
(30) 10-2022-0050305 22/04/2022 KR
10-2022-0054959 03/05/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 12/11/2024
(86) PCT/KR2023/004916 12/04/2023
(87) WO2023/204514 26/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2024
(51) ***H04L 27/26****; H04W 84/12; H04L 5/00; H04B 7/0452*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) PARK, Eunsung (KR); CHUN, Jinyoung (KR); CHOI, Jinsoo (KR); LIM, Dongguk (KR); JUNG, Insik (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, TRẠM THỨ NHẤT VÀ TRẠM THỨ HAI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, trạm thứ nhất và trạm thứ hai. Sáng chế đề cập đến phương pháp hoạt động và thiết bị trong hệ thống LAN không dây. Phương pháp được thực hiện trong hệ thống LAN không dây bởi STA thứ nhất theo phương án được bộc lộ ở đây bao gồm các bước: nhận PPDU cụ thể, gồm nhiều S-PPDU, từ STA thứ hai; và giải mã S-PPDU thứ nhất được nhận trong kênh 160 MHz sơ cấp từ trong số nhiều S-PPDU, trong đó S-PPDU thứ nhất gồm thông tin chỉ ra rằng PPDU cụ thể là A-PPDU. PPDU cụ thể gồm trường đệm trước thứ nhất và S-PPDU thứ hai từ trong số nhiều S-PPDU trong kênh 160 MHz thứ cấp thứ nhất hoặc kênh 320 MHz thứ cấp, và chiều dài của trường đệm trước thứ nhất có thể là chiều dài từ L-STF được gồm trong S-PPDU thứ nhất đến trường HE-SIG-B hoặc trường EHT-SIG.

FIG. 15



(11) **113206 A**
(21) **1-2024-08499**
(22) 16/12/2022
(30) 202210390774.4 14/04/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 12/11/2024
(86) PCT/CN2022/139703 16/12/2022
(87) WO2023/197653 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2024
(51) ***H04M 1/60****; H05K 5/06*
(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road Xiangmihu Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518040, China
(72) WU, Jiang (CN); CHEN, Bowen (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÁY ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất máy đầu cuối, bao gồm thành phần cấu trúc thứ nhất, thành phần cấu trúc thứ hai, thành phần cấu trúc thứ ba, và ít nhất một phần tử âm thanh, trong đó thành phần cấu trúc thứ hai được định vị giữa thành phần cấu trúc thứ nhất và thành phần cấu trúc thứ ba, và thành phần cấu trúc thứ nhất, thành phần cấu trúc thứ hai, và thành phần cấu trúc thứ ba bao quanh và tạo hốc; phần tử âm thanh được chứa trong hốc; ít nhất một khe phát tiếng được tạo giữa thành phần cấu trúc thứ nhất và thành phần cấu trúc thứ hai và/hoặc giữa thành phần cấu trúc thứ hai và thành phần cấu trúc thứ ba, khe dẫn hướng tiếng nối thông với khe phát tiếng, khe phát tiếng được định vị ở một bên của khe dẫn hướng tiếng mà quay ra khỏi phần tử âm thanh, và phần tử âm thanh truyền tiếng ra bên ngoài qua khe dẫn hướng tiếng và khe phát tiếng.

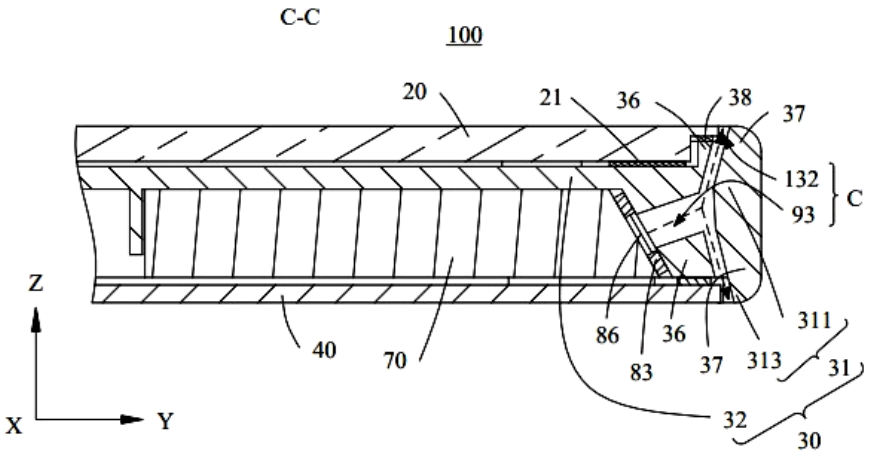


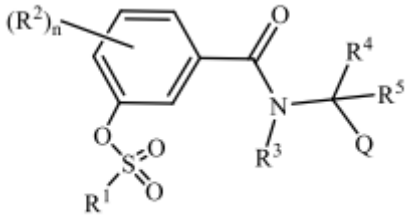
FIG. 8

(11) **113207 A**
(21) **1-2024-08501**
(22) 13/04/2023
(30) 63/330,809 14/04/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 12/11/2024
(86) PCT/US2023/018412 13/04/2023
(87) WO2023/200911 19/10/2023
(51) ***C07D 403/04****; A01N 43/653*

(71) **FMC CORPORATION** (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
(72) George Philip LAHM (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

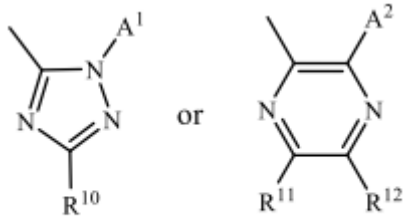
(54) **HỢP CHẤT SULFONAT BENZAMIT ĐỂ KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG**

(57) Sáng chế bộc lộ hợp chất có công thức (I), bao gồm tất cả các đồng phân hình học và đồng phân lập thể, N-oxit, và muối của chúng,



1

trong đó Q là (Q1) hoặc (Q2)



Q1 Q2

và R1, R2, R3, R10, R11, R12, A1 và A2 như được định nghĩa trong bản mô tả. Sáng chế còn bộc lộ hợp phần chứa hợp chất có công thức (I) và phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại không xương sống bao gồm bước cho sinh vật gây hại không xương sống hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu về mặt sinh học của hợp chất hoặc hợp phần theo sáng chế.

(11) **113208 A**
(21) **1-2024-08513**
(22) 26/04/2023
(30) 202210509427.9 11/05/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 12/11/2024
(86) PCT/CN2023/090914 26/04/2023
(87) WO2023/216886 16/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2024
(51) ***H04L 5/00***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) YU, Jian (CN); RUAN, Wei (CN); LI, Yunbo (CN); GAN, Ming (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông dựa trên khối dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU) và thiết bị. Sáng chế được áp dụng cho hệ thống mạng cục bộ không dây mà hỗ trợ các giao thức họ 802.11 như giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11ax, chẳng hạn, 802.11be, Wi-Fi 7, hoặc EHT, và giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của 802.11be hoặc Wi-Fi 8, và có thể còn được áp dụng cho hệ thống mạng diện cá nhân không dây dựa trên UWB, hệ thống cảm ứng (sensing), và tương tự. Phương pháp bao gồm: Đầu truyền tạo PPDU, và gửi PPDU. Một cách tương ứng, đầu nhận nhận PPDU, và xử lý PPDU. PPDU có thể bao gồm các trường đào tạo ngắn kế thừa (legacy short training field, L-STF), trường đào tạo dài kế thừa (legacy long training field, L-LTF), trường tín hiệu kế thừa (legacy signal, L-SIG), và STF thứ nhất. STF thứ nhất thu được dựa trên STF thứ hai và chuỗi thứ nhất, và độ dài thời gian của STF thứ nhất lớn hơn độ dài thời gian của L-STF. Khoảng cách truyền của PPDU có thể được tăng hiệu quả.

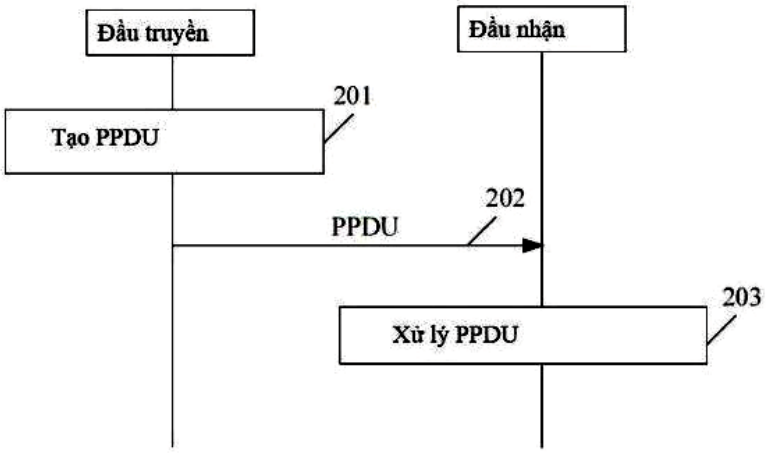
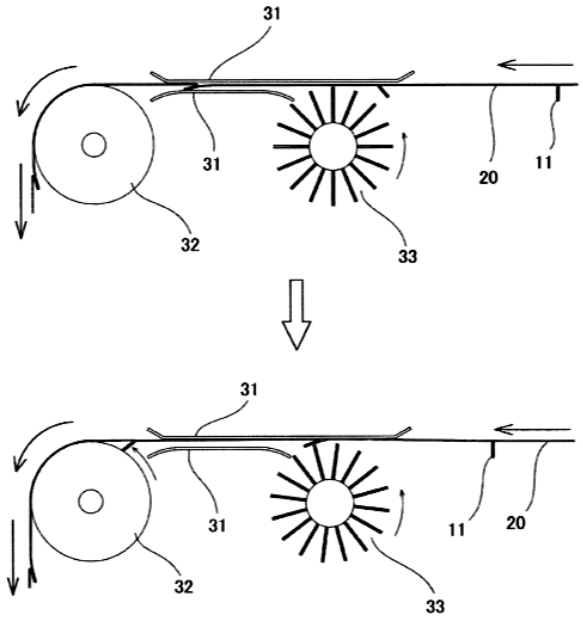


Fig.2

(11) **113209 A**
(21) **1-2024-08519**
(22) 21/04/2023
(30) 2022-075339 28/04/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 13/11/2024
(86) PCT/JP2023/015921 21/04/2023
(87) WO2023/210527 02/11/2023
(51) ***B65B 9/20****; B31B 70/60; B31B 155/00; B31B 160/20*
(71) **CHOKOKU PLAST CORPORATION** (JP)
16-20, Miyakojimahondori 5-chome, Miyakojima-ku, Osaka-shi, Osaka 5340021, Japan
(72) ASAI, Kenichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BAO BÌ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bao bì mà có nếp gấp kéo dài xuống dưới từ mép chu vi của ít nhất một phần mặt đáy, và có khả năng tự đứng, phương pháp sản xuất bao bì này bao gồm: bước làm cho màng kéo dài (20) di chuyển theo hướng dọc và dính mặt bên trong phía trước và mặt bên trong phía sau của màng (20) với các mặt tương ứng ngược với nhau để nhờ đó tạo ra nhiều nếp gấp (11) kéo dài theo hướng chiều rộng của màng (20) ở các khoảng cách định trước; bước điều chỉnh sự định hướng của các nếp gấp (11) được tạo ra trong màng (20) để các đầu mũi của các nếp gấp (11) hướng về phía trước hoặc phía sau theo hướng di chuyển của màng (20); và bước cấp đối tượng cần chứa đến màng (20) có các nếp gấp (11) được tạo ra trong đó, và tạo màng (20) thành bao bì gối sao cho các nếp gấp (11) được bố trí trên mép chu vi của ít nhất là phần mặt đáy của bao bì.

Fig.5



(11) **113210 A**
(21) **1-2024-08523**
(22) 08/09/2022
(30) 202210386290.2 13/04/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 13/11/2024
(86) PCT/CN2022/117855 08/09/2022
(87) WO2023/197518 19/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2024
(51) ***A01N 1/02****; A01N 1/00*
(71) **XI'AN BEI GUANG MEDICAL BIOTECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 2, Floor 2, Building B, Phase I Hongqing New Town Standard Plant, South of Honghai Second Road Baqiao District Xi' An, Shaanxi 710000, China
(72) HU, Yifan (CN); HUANG, Peigeng (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

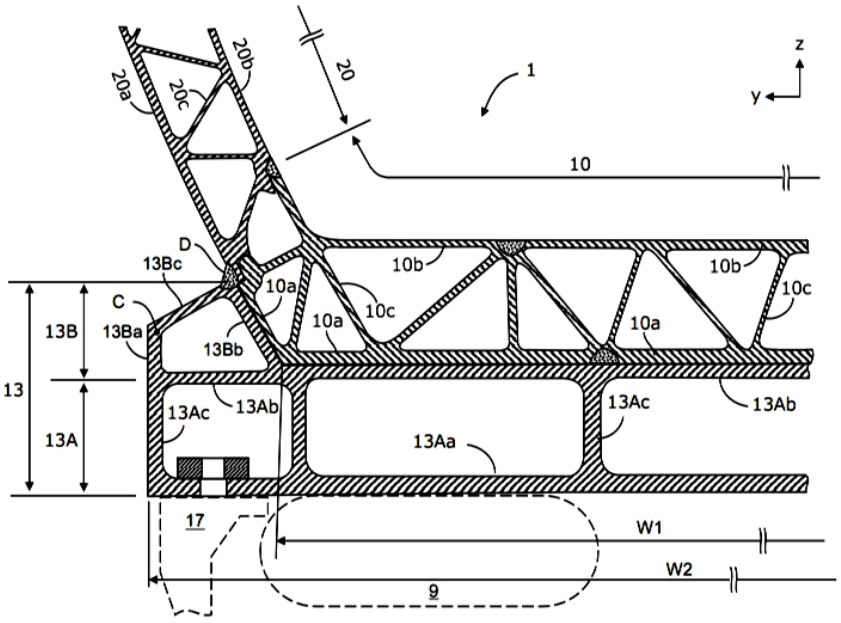
(54) PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ CHỐNG TỔN THƯƠNG VÀ HỆ THỐNG LƯU TRỮ TẾ BÀO, MÔ HOẶC CƠ QUAN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo quản không xâm lấn và hệ thống bảo quản cho tế bào, mô hoặc cơ quan, mà liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật bảo quản tế bào, mô hoặc cơ quan. Phương pháp này bao gồm bước điều chỉnh áp suất riêng phần của cacbon dioxit trong môi trường huyền phù mà trong đó tế bào, mô hoặc cơ quan được bảo quản được đặt ở 30-50 mmHg. Các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng việc điều chỉnh và kiểm soát áp suất riêng phần của cacbon dioxit trong môi trường huyền phù là có lợi đối với việc cải thiện khả năng chống hư hại của tế bào, mô hoặc cơ quan. Cụ thể, nhờ điều chỉnh và kiểm soát áp suất riêng phần của cacbon dioxit trong môi trường huyền phù, PSL có thể được giảm một cách hiệu quả, thời gian sống sót của tiểu cầu sau khi truyền thể cô đặc tiểu cầu có thể được kéo dài, và chức năng cầm máu của tiểu cầu có thể được bảo vệ. Do đó, thể cô đặc tiểu cầu có thể được bảo quản trong thời gian lâu hơn với hoạt tính cao hơn nhờ làm tăng áp suất riêng phần của cacbon dioxit trong môi trường huyền phù của thể cô đặc tiểu cầu.

(11) **113211 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08532**
(22) 13/11/2024
(30) 2023-201769 29/11/2023 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2024
(51) ***B61F 1/00***
(71) **HITACHI, LTD.** (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280 Japan
(72) Teruaki BABA (JP); Yoshihiko INA (JP); Koji KADOWAKI (JP); Yosuke MORITA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TOA TÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến toa tàu (1) có khả năng truyền hiệu quả các lực rung mà được truyền từ giá chuyển hướng qua bộ giảm chấn lệch hướng và giá đỡ giảm chấn lệch hướng (17) đến khung gầm (10A) đến vỏ toa tàu, và có cấu trúc đơn giản, đủ độ bền cơ học, và trọng lượng nhẹ để giảm lượng nhiệt được dùng để thực hiện việc hàn và cho phép thực hiện kiểm tra không phá hủy một cách dễ dàng. Toa tàu bao gồm vỏ toa tàu, giá chuyển hướng mà đỡ vỏ toa tàu, bộ giảm chấn lệch hướng có đầu được nối với giá chuyển hướng, và giá đỡ giảm chấn lệch hướng mà đầu còn lại của bộ giảm chấn lệch hướng được nối với giá đỡ đó. Vỏ toa tàu bao gồm khung gầm bao gồm cụm sàn (10) bố trí sàn và dầm đỡ (13) được nối với cụm sàn, và cặp cấu trúc bên được dựng lên ở cả hai đầu ngang của khung gầm. Trong toa tàu này, giá đỡ giảm chấn lệch hướng được cố định vào đầu ngang của dầm đỡ.

FIG. 2



(11) **113212 A**
(21) **1-2024-08540**
(22) 11/04/2023
(30) 202210438383.5 20/04/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 13/11/2024
(86) PCT/CN2023/087500 11/04/2023
(87) WO2023/202421 26/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2024
(51) ***B01J 19/18****; D01F 1/10; D01F 6/92; B01J 4/00*
(71) **CHINA TEXTILE ACADEMY** (CN)
No. 3 Yanjingli Middle Street, Chaoyang District, Beijing 100025, China
(72) QIU, Zhicheng (CN); JIA, Zhenyu (CN); LI, Xin (CN); WU, Shufang (CN); LI, Zhiyong (CN); JIN, Jian (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **LÒ PHẢN ỨNG LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến lò phản ứng liên tục, bao gồm: thân lò phản ứng, được tạo ở bên trong có ít nhất hai buồng phản ứng; cửa bùn vào, được bố trí ở phần dưới của thân lò phản ứng và thông với các buồng phản ứng; và thiết bị phun áp lực cao, thông với cửa bùn vào và được cấu hình để phun bùn vào các buồng phản ứng. Theo lò phản ứng liên tục của sáng chế, bùn được phun vào thân lò phản ứng by thiết bị phun áp lực cao qua cửa bùn vào, và được trộn nhanh chóng và đồng nhất với vật liệu trong thân lò phản ứng, sao cho trong quy trình trộn, tránh được sự kết tụ giữa các hạt vật chất trong bùn hiệu quả. Sử dụng lò phản ứng liên tục để sản xuất sợi polyeste nêu trên có thể thu được polyeste oligome chức năng với kích thước hạt phân tán của bột chức năng nhỏ, sao cho hiệu suất kéo sợi của polyeste chức năng được cải thiện, và lò phản ứng liên tục thích hợp để sản xuất sản phẩm chất lượng cao như sợi, màng mỏng, v.v.

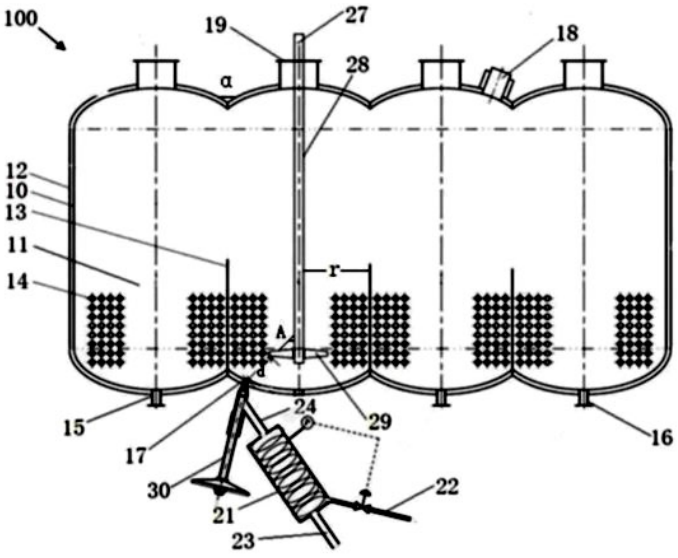


Fig. 1

(11) **113213 A**
(21) **1-2024-08543**
(22) 26/05/2023
(30) 2022-089804 01/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 13/11/2024
(86) PCT/JP2023/019644 26/05/2023
(87) WO2023/234195 07/12/2023
(51) ***A61F 13/15****; A61F 13/51*

(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(72) UCHIDA, Shohei (JP); KITAGAWA, Masashi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT DẠNG QUẦN LÓT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẤM HÚT DẠNG QUẦN LÓT**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thấm hút dạng quần lót (1) bao gồm thân thấm hút (10) và chi tiết bên ngoài (20) được bố trí xa hơn về phía không tiếp xúc da so với thân thấm hút (10), chi tiết bên ngoài (20) có phần thân trước (FA) và phần thân sau (BA) được nối với nhau bởi cặp phần nối bên (60) được bố trí ở các mặt đối diện theo hướng trái-phải. Tấm phía không tiếp xúc da (21) được bố trí ở phía không tiếp xúc da nhất của chi tiết bên ngoài (20) có lỗ (70) ít nhất trong một phần của nó. Mỗi cặp phần nối bên (60) có nhiều phần nối riêng lẻ (61, 62) được sắp xếp theo khoảng cách theo hướng lên xuống. Ở trạng thái kéo giãn, diện tích của các lỗ (70) nhỏ hơn diện tích của phần nối lớn nhất trong số nhiều phần nối riêng lẻ (61, 62).

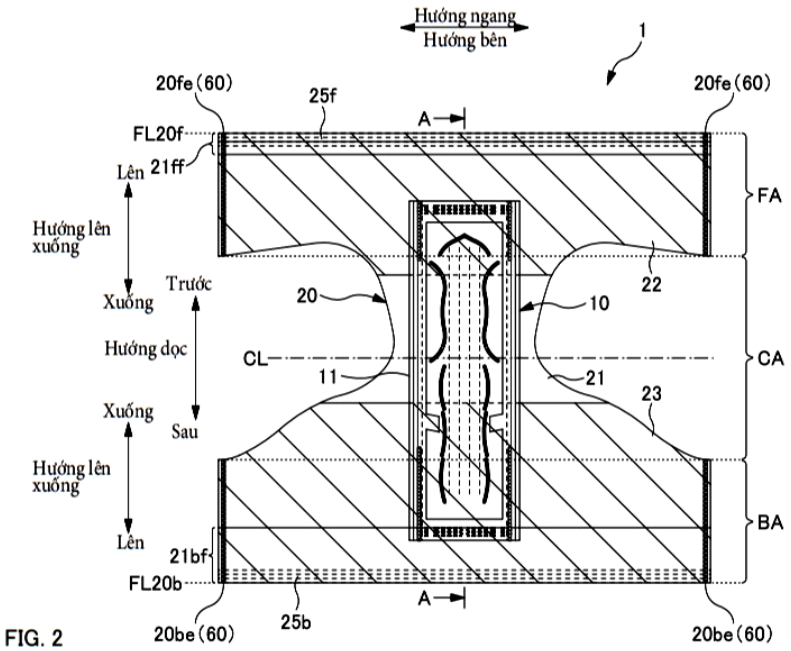


FIG. 2

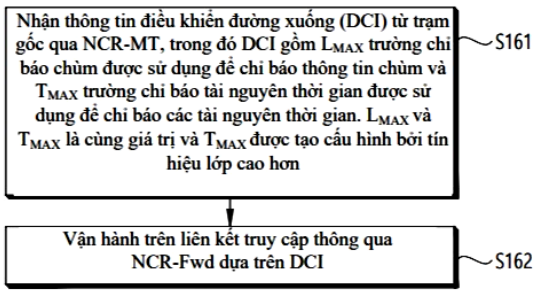
(11) **113214 A**
(21) **1-2024-08544**
(22) 21/04/2023
(30) 10-2022-0049330 21/04/2022 KR
10-2022-0146467 04/11/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 13/11/2024
(86) PCT/KR2023/005449 21/04/2023
(87) WO2023/204661 26/10/2023
(51) ***H04L 5/00***; *H04B 7/08; H04B 7/155; H04W 72/23; H04L 5/14; H04W 52/04; H04B 7/06*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) YOU, Hyangsun (KR); KO, Hyunsoo (KR); SHIM, Jaenam (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ VẬN HÀNH BỘ LẶP ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN MẠNG (NCR), BỘ LẶP ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN MẠNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH TRẠM GỐC, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để vận hành bộ lặp được điều khiển mạng (network-controlled repeater, NCR), bộ lặp được điều khiển mạng, phương pháp để vận hành trạm gốc, trạm gốc và phương tiện đọc được bởi máy tính. NCR bao gồm NCR-kết thúc di động (NCR-mobile termination, NCR-MT) và NCR-chuyển tiếp (NCR-Forwarding, NCR-Fwd). NCR nhận thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI) từ trạm gốc qua NCR-MT, và vận hành trong liên kết truy cập qua NCR-Fwd trên cơ sở của DCI. DCI gồm các trường chỉ báo chùm được sử dụng để chỉ báo thông tin chùm và các trường chỉ báo tài nguyên thời gian được sử dụng để chỉ báo các tài nguyên thời gian, trong đó số lượng của các trường chỉ báo chùm và số lượng của các trường chỉ báo tài nguyên thời gian là giống nhau, và số lượng của các trường chỉ báo tài nguyên thời gian được thiết đặt bởi tín hiệu lớp cao hơn.

FIG. 16



(11) **113215 A**
(21) **1-2024-08545**
(22) 07/02/2023
(30) 2022-071144 22/04/2022 JP
(51) ***A23L 27/60***
(43) 25/07/2025
(85) 13/11/2024
(86) PCT/JP2023/004051 07/02/2023
(87) WO2023/203839 26/10/2023

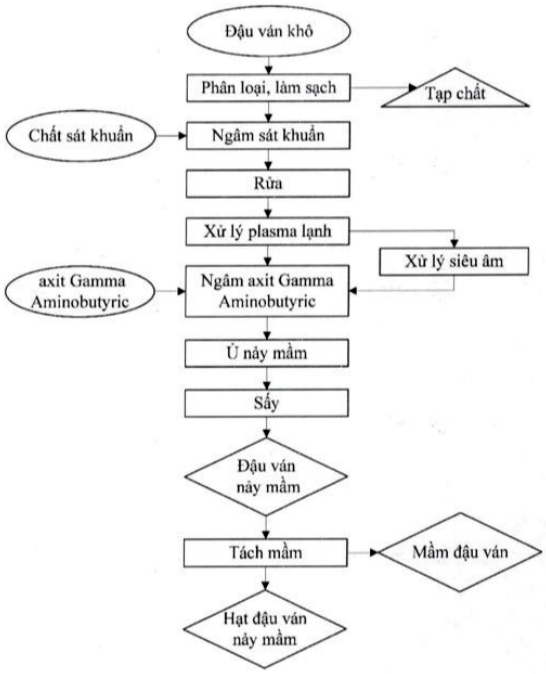
(71) **KEWPIE CORPORATION** (JP)
4-13, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo, 1500002 (JP)
(72) HIGASHI Masahiro (JP); SEBE Kotaro (JP); NAGASAWA Takeshi (JP); OTOTANI Ryohei (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **THỰC PHẨM NHŨ HÓA LOẠI DẦU TRONG NƯỚC CÓ TÍNH AXIT, THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

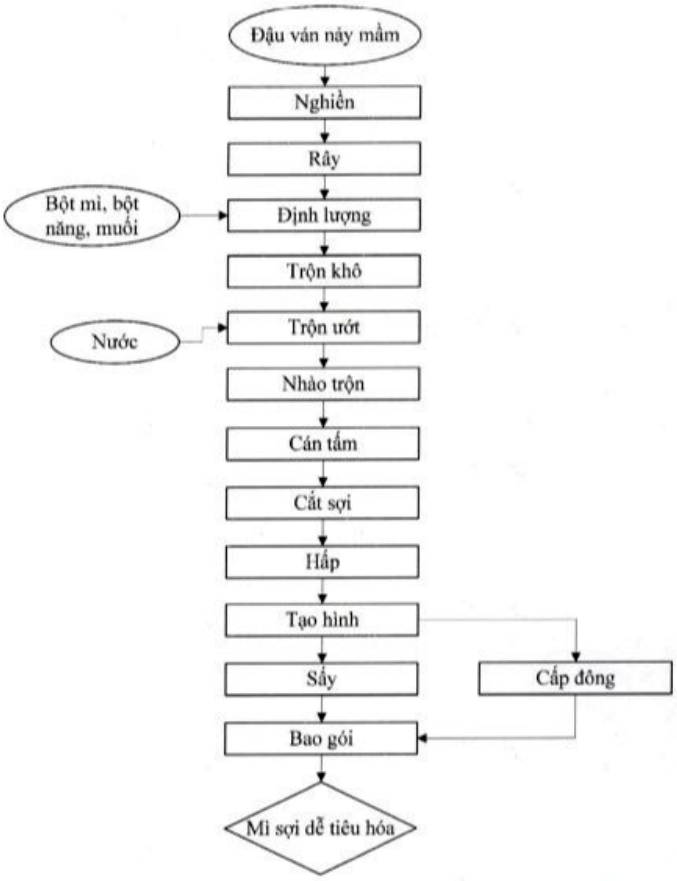
(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm nhũ hóa loại dầu trong nước có tính axit có thể cho phép cảm nhận vị ngọt tự nhiên. Sáng chế đề cập đến thực phẩm nhũ hóa loại dầu trong nước có tính axit bao gồm axit không bay hơi, axit dễ bay hơi, đường có nhiều nhất ba đơn vị đường và/hoặc chất tạo ngọt có độ ngọt cao, chất nhũ hóa, và dầu ăn và chất béo, và có hàm lượng nước lớn hơn 60% theo khối lượng, trong đó hàm lượng axit không bay hơi là 0,01% theo khối lượng trở lên và 1,8% theo khối lượng trở xuống dựa trên tổng lượng thực phẩm nhũ hóa loại dầu trong nước có tính axit, và tỷ lệ khối lượng giữa hàm lượng axit dễ bay hơi và hàm lượng axit không bay hơi là 0,01 trở lên và 0,60 trở xuống.

(11) **113216 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08551**
(22) 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/11/2024
(51) ***A23L 7/00****; A23L 11/00; A23L 33/00*
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
2. **HOÀNG THỊ TRÚC QUỲNH** (VN)
24/2 Nguyễn Sáng, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Thị Trúc Quỳnh (VN); Lê Thị Hồng Ánh (VN)
(54) **MÌ SỢI DỄ TIÊU HÓA TỪ ĐẬU VÁN NẢY MẦM**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm mì sợi dễ tiêu hóa từ đậu ván nảy mầm, trong đó bột hạt đậu ván nảy mầm với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 70 % theo khối lượng; bột mì với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 50 % theo khối lượng; bột năng với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 20 % theo khối lượng. Mì sợi dễ tiêu hóa từ bột đậu ván nảy mầm có hàm lượng protein từ 10% đến 15%. Sản phẩm có nguyên liệu chính là hạt đậu ván nảy mầm thu được bằng phương pháp nảy mầm hạt đậu ván gồm các bước theo trình tự: (i) phân loại, làm sạch tạp chất; (ii) xử lý nguyên liệu bằng các chất sát khuẩn được lựa chọn từ nhóm gồm NaClO, H_2O_2 hoặc hỗn hợp của hai chất này; (iii) rửa sạch đậu bằng nước tinh khiết và ngâm trong nước từ 5 phút đến 30 phút; (iv) tiền xử lý đậu bằng kỹ thuật plasma lạnh ở công suất từ 20W đến 500W trong thời gian từ 5 giây đến 60 giây; sau đó có thể tiếp tục kết hợp xử lý bằng sóng siêu âm với công suất từ 50W đến 500W; (v) ngâm đậu đã xử lý ở bước (iii) trong dung dịch chứa axit Gamma aminobutyric nồng độ từ 0,2% đến 10%; (vi) ủ đậu thu được ở bước (iv) từ 1 đến 5 ngày; (vii) sấy đậu nảy mầm thu được ở bước (v) đến độ ẩm nằm trong khoảng từ 2% đến 7%. Mì sợi dễ tiêu hóa từ hạt đậu ván nảy mầm có thể ở dạng đông lạnh hoặc sấy khô, trong đó hàm lượng GABA đạt từ 1mg/g chất khô đến 20mg/g chất khô; hệ số hấp thu dinh dưỡng từ 0,8 trở lên.



Hình 1. Quy trình tạo hạt đậu ván nảy mầm



Hình 2. Quy trình tạo sản phẩm mì sợi dễ tiêu hóa từ đậu ván nảy mầm theo sáng chế

(11) **113217 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08552**
(22) 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/11/2024
(51) ***A23L 25/00****; A23L 11/70*
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
2. **HOÀNG THỊ TRÚC QUỲNH** (VN)
24/2 Nguyễn Sáng, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Thị Trúc Quỳnh (VN); Lê Thị Hồng Ánh (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP NẢY MẦM HẠT ĐẬU VÁN VÀ ĐẬU VÁN NẢY MẦM THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nảy mầm hạt đậu ván bao gồm các bước: (i) phân loại, làm sạch tạp chất; (ii) xử lý nguyên liệu bằng các chất sát khuẩn được lựa chọn từ nhóm gồm NaClO, H_2O_2 hoặc hỗn hợp của hai chất này; (iii) rửa sạch đậu bằng nước tinh khiết và ngâm trong nước từ 5 phút đến 60 phút; (iv) tiền xử lý đậu bằng kỹ thuật plasma lạnh ở công suất từ 20W đến 200W trong thời gian từ 5 giây đến 60 giây; (v) ngâm đậu đã xử lý ở bước (iv) trong dung dịch chứa axit Gamma aminobutyric nồng độ từ 0,2% đến 10%; (vi) ủ đậu thu được ở bước (v) từ 1 đến 5 ngày; (vii) sấy đậu nảy mầm thu được ở bước (vi) đến độ ẩm nằm trong khoảng từ 2% đến 7%. Đậu ván nảy mầm thu được bằng phương pháp theo sáng chế bao gồm các đặc tính: hàm lượng axit phytic không lớn hơn 25,0 mg/g chất khô; hàm lượng GABA đạt từ 1mg/g chất khô đến 20mg/g chất khô; hàm lượng polyphenol tổng số đạt từ 150 mg GAE/100g chất khô đến 350 mg GAE/100g chất khô; hoạt tính kháng oxi hóa theo DPPH đạt từ 80 mg AA/100g chất khô đến 300 mg AA/100g chất khô; chiều dài mầm đậu đạt từ 1mm đến 5mm. Đậu sau nảy mầm được tách riêng phần mầm và hạt, cho phép ứng dụng linh hoạt trong phát triển các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc thực vật.



(11) **113218 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08555**
(22) 14/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/11/2024
(51) ***A23F 3/34****; A23L 2/02; A01G 31/00*
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
2. **HOÀNG THỊ TRÚC QUỲNH** (VN)
24/2 Nguyễn Sáng, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Thị Trúc Quỳnh (VN); Lê Thị Hồng Ánh (VN)
(54) **TRÀ MẦM ĐẬU VÁN**

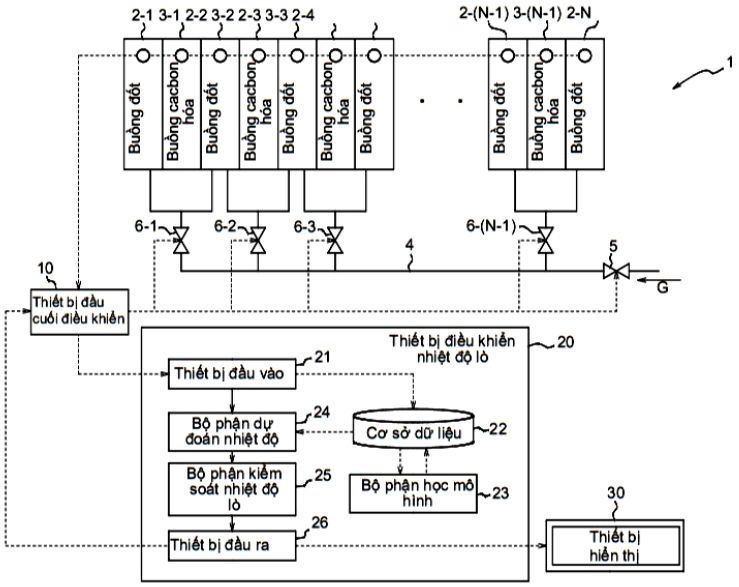
(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm trà mầm đậu ván bao gồm: mầm hạt đậu ván với lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 70 % theo khối lượng; gạo lứt rang với lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 70 % theo khối lượng; một hoặc nhiều loại thảo mộc khô được lựa chọn từ nhóm gồm trà xanh, hoa cúc, hoa đậu biếc, tía tô, bạc hà, cam thảo, cỏ ngọt, với lượng nằm trong khoảng từ 3 đến 20 % theo khối lượng. Trong đó mầm đậu ván sử dụng để tạo sản phẩm theo sáng chế được tạo thành theo phương pháp bao gồm các bước: (i) phân loại, làm sạch tạp chất; (ii) xử lý nguyên liệu bằng các chất sát khuẩn được lựa chọn từ nhóm gồm NaClO, H_2O_2 hoặc hỗn hợp của hai chất này; (iii) rửa sạch đậu bằng nước tinh khiết và ngâm trong nước từ 5 phút đến 60 phút; (iv) tiền xử lý đậu bằng kỹ thuật plasma lạnh ở công suất từ 20W đến 200W trong thời gian từ 5 giây đến 60 giây; (v) ngâm đậu đã xử lý ở bước (iv) trong dung dịch chứa axit Gamma aminobutyric nồng độ từ 0,2% đến 10%; (vi) ủ đậu thu được ở bước (v) từ 1 đến 5 ngày; (vii) sấy đậu nảy mầm thu được ở bước (vi) đến độ ẩm nằm trong khoảng từ 2% đến 7%. Sản phẩm trà mầm đậu ván kết hợp với các loại thảo mộc theo sáng chế, trong đó hàm lượng GABA đạt từ 1mg/g chất khô đến 20mg/g chất khô; hàm lượng polyphenol tổng số đạt từ 50 mg GAE/100g chất khô đến 300 mg GAE/100g chất khô; hoạt tính kháng oxi hóa theo DPPH đạt từ 50 mg AA/100g chất khô đến 300 mg AA/100g chất khô.



(11) **113219 A**
(21) **1-2024-08563**
(22) 24/07/2023
(30) 2022-118286 25/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 14/11/2024
(86) PCT/JP2023/027073 24/07/2023
(87) WO2024/024752 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2024
(51) ***C10B 21/10***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) KASE Hiroto (JP); HASHIMOTO Yoshinari (JP); KAWAI Toshimitsu (JP); KUBOTA Yuki (JP); OHGI Taro (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ LÒ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ LÒ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THAN CỐC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều khiển nhiệt độ lò (20) để điều khiển nhiệt độ của lò cốc mà trong đó buồng đốt và buồng cacbon hóa được nối xen kẽ bao gồm thiết bị đầu vào (21) được định cấu hình để nhận đầu vào thông tin vận hành thực tế bao gồm ít nhất các giá trị nhiệt độ thực tế của buồng đốt và buồng cacbon hóa và các giá trị lượng nhiệt cấp thực tế cho buồng đốt và buồng cacbon hóa, bộ phận dự đoán nhiệt độ (24) được định cấu hình để tính toán nhiệt độ dự đoán là nhiệt độ của buồng đốt hoặc buồng cacbon hóa sau khoảng thời gian được xác định từ trước lựa chọn tự do và bộ phận điều khiển nhiệt độ lò (25) được định cấu hình để tính toán lượng nhiệt cấp cho buồng đốt hoặc buồng cacbon hóa để đạt được nhiệt độ mục tiêu, dựa trên nhiệt độ dự đoán đã tính toán.

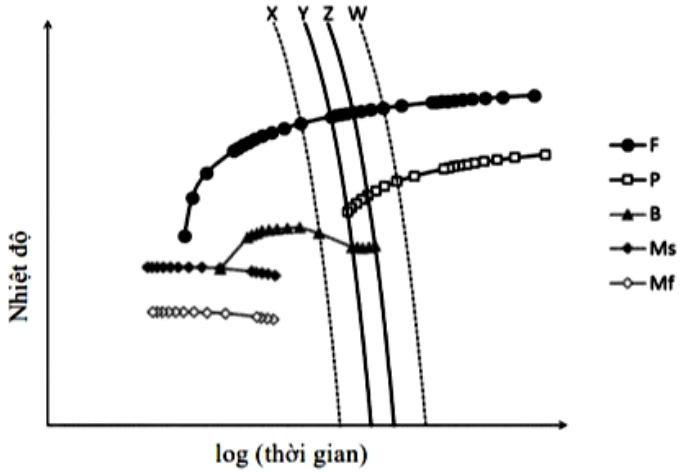
FIG.1



(11) **113220 A**
(21) **1-2024-08564**
(22) 29/03/2023
(30) 2022-077134 09/05/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 14/11/2024
(86) PCT/JP2023/012738 29/03/2023
(87) WO2023/218784 16/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2024
(51) ***C22C 38/00***; *C21D 9/00; C22C 38/60; C22C 38/04; C21D 1/00*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) KAWASAKI Taiki (JP); ODAGAKI Tomoya (JP); TSUZUMI Kenji (JP); YAMAZAKI Kazuhiko (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHÔI TẤM ĐÚC LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến phôi tấm đúc liên tục mà có khả năng ngăn ngừa nứt trong quá trình làm nguội ngay cả khi phôi tấm là phôi tấm hợp kim cao có độ dẻo dai thấp. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phôi tấm đúc liên tục cho thép độ bền cao với các dấu hiệu sao cho kích thước hạt austenit trước trung bình tại vị trí cách lớp bề mặt của phôi tấm đúc liên tục 10 mm nằm trong khoảng 100 μm đến 0,5 mm; và trong vi cấu trúc của phôi tấm, tỉ lệ diện tích của ferit là 10% hoặc lớn hơn, tỉ lệ diện tích của peclit là 10% hoặc lớn hơn, và tỉ lệ diện tích của bainit nằm trong khoảng từ 1% đến 30%. Phôi tấm đúc liên tục tốt hơn là chứa, theo % theo khối lượng, C: 0,10 đến 0,40%, Si: 0,10 đến 2,50%, và Mn: 1,00 đến 5,00%.

Fig. 3

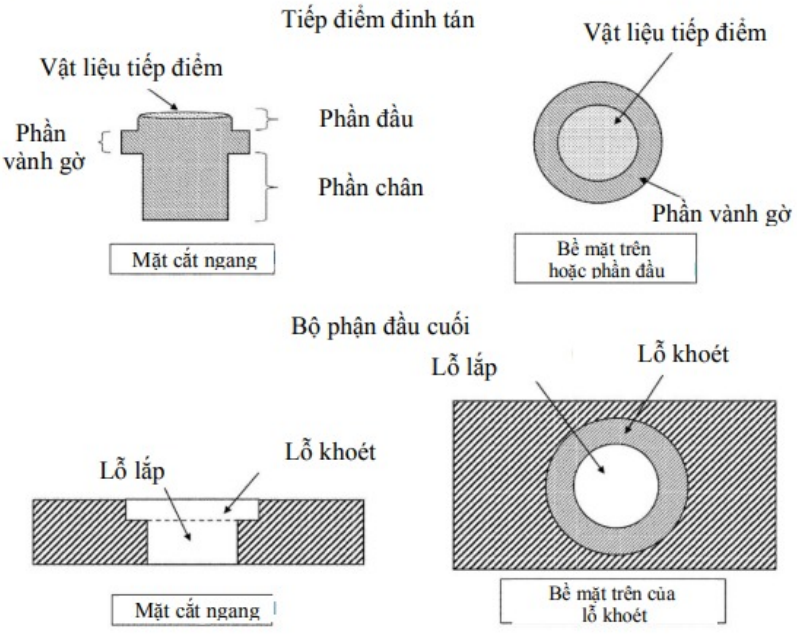


(11) **113221 A**
(21) **1-2024-08568**
(22) 15/05/2023
(30) 2022-082489 19/05/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 14/11/2024
(86) PCT/JP2023/018067 15/05/2023
(87) WO2023/223997 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2024
(51) ***H01H 1/00***; *H01H 11/06; H01H 1/06*
(71) **TANAKA KIKINZOKU KOGYO K.K.** (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006422 Japan
(72) NISHIDE Sachihiro (JP); YANAGIHARA Nobuhito (JP); HOSHINO Hirofumi (JP); SATO Ryota (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) TIẾP ĐIỂM ĐINH TÁN, TỔ HỢP CÁC BỘ PHẬN TIẾP ĐIỂM ĐIỆN, TIẾP ĐIỂM ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỦA TIẾP ĐIỂM ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến tiếp điểm điện được tạo ra từ các bộ phận tiếp điểm điện bao gồm tiếp điểm đinh tán bao gồm phần đầu chứa vật liệu tiếp điểm ở ít nhất một phần của bề mặt, và phần chân được lắp vào trong bộ phận đầu cuối trong khi đỡ phần đầu, và bộ phận đầu cuối có lỗ lắp để lắp phần chân của tiếp điểm đinh tán, và cố định tiếp điểm đinh tán. Ngoài ra, trong tiếp điểm đinh tán, phần vành gờ dùng làm mép bít kín và rộng hơn so với phần chân được tạo ra giữa phần đầu và phần chân, và lỗ khoét để lắp phần vành gờ được tạo ra trong bộ phận đầu cuối. Tiếp điểm điện theo sáng chế được sản xuất ở trạng thái bám dính tốt với phần vành gờ của tiếp điểm đinh tán được bít kín vào lỗ khoét của bộ phận đầu cuối.

Fig. 1



(11) **113222 A**
(21) **1-2024-08569**
(22) 06/05/2023
(30) 202210521193.X 13/05/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 14/11/2024
(86) PCT/CN2023/092504 06/05/2023
(87) WO2023/217033 16/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2024
(51) ***H04L 41/14****; H04B 10/077*
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) YU, Fei (CN); HUANG, Huoqing (CN); XIAO, Congtu (CN); ZHAO, Junying (CN); SU, Changzheng (CN); DU, Anxue (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN QUANG, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền quang và thiết bị liên quan. Phương pháp được áp dụng cho hệ thống truyền quang. Hệ thống truyền quang bao gồm linh kiện thứ nhất, linh kiện thứ hai, và cụm nối quang mà nối linh kiện thứ nhất và linh kiện thứ hai. Phương pháp bao gồm: điều khiển linh kiện thứ nhất để gửi tín hiệu quang thứ nhất đến linh kiện thứ hai qua cụm nối quang; gửi chỉ báo cảnh báo khi được xác định, dựa trên trạng thái biến đổi công suất quang của tín hiệu quang thứ nhất trong quá trình truyền, rằng cụm nối quang là ngoại lệ; và khi được xác định, dựa trên trạng thái biến đổi công suất quang của tín hiệu quang thứ nhất trong quá trình truyền, rằng cụm nối quang là bình thường, điều khiển linh kiện thứ nhất để gửi tín hiệu quang thứ hai đến linh kiện thứ hai, trong đó công suất quang của tín hiệu quang thứ hai lớn hơn công suất quang của tín hiệu quang thứ nhất. Theo sáng chế, các chi phí phát hiện ngoại lệ tuyến quang của bộ nối quang có thể được giảm, và ngoại lệ có thể được tìm thấy đúng lúc.

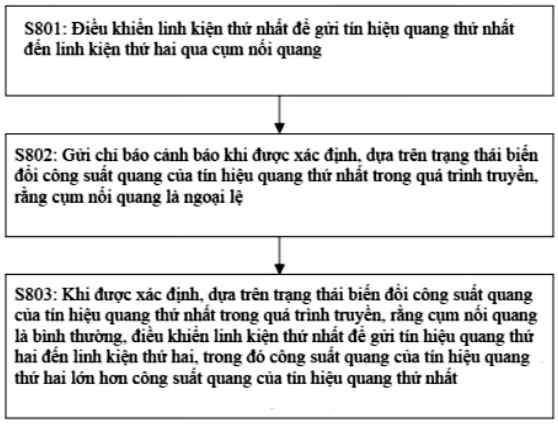


Fig.8

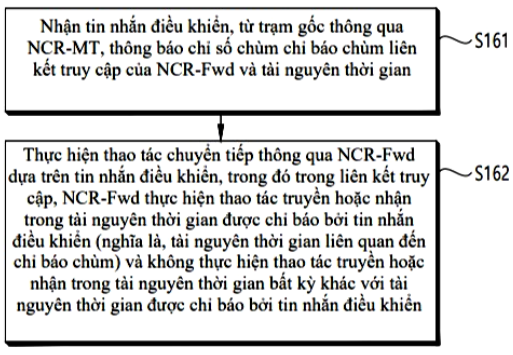
(11) **113223 A**
(21) **1-2024-08578**
(22) 21/04/2023
(30) 10-2022-0049317 21/04/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 14/11/2024
(86) PCT/KR2023/005459 21/04/2023
(87) WO2023/204666 26/10/2023
(51) ***H04B 7/155****; H04W 72/20; H04B 7/06; H04B 7/08*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) YOU, Hyangsun (KR); SHIM, Jaenam (KR); KIM, Kijun (KR); KO, Hyunsoo (KR); KIM, Seonwook (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ VẬN HÀNH BỘ LẶP ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN MẠNG (NCR), BỘ LẶP ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN MẠNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH TRẠM GỐC, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để vận hành bộ lặp được điều khiển mạng (network-controlled repeater, NCR), bộ lặp được điều khiển mạng, phương pháp vận hành trạm gốc, trạm gốc và phương tiện đọc được bởi máy tính. NCR gồm NCR- kết thúc di động (NCR-mobile termination, NCR-MT) và NCR- chuyển tiếp (NCR-forwarding, NCR-Fwd). NCR-MT nhận tin nhắn điều khiển từ trạm gốc và điều khiển thao tác chuyển tiếp của NCR-Fwd trên cơ sở của tin nhắn điều khiển. Tin nhắn điều khiển thông báo chỉ số chùm và tài nguyên thời gian. NCR-Fwd truyền hoặc nhận tín hiệu chỉ sau khi NCR-MT nhận chỉ báo cho một hoặc nhiều chùm cần được sử dụng trong việc truyền hoặc nhận qua một hoặc nhiều tài nguyên thời gian trên liên kết truy cập bởi NCR-Fwd. Nghĩa là, NCR-Fwd thực hiện thao tác truyền hoặc nhận qua tài nguyên thời gian và không thực hiện thao tác truyền hoặc nhận qua tài nguyên thời gian bất kỳ khác, nghĩa là, tài nguyên thời gian cho nó tin nhắn điều khiển không chỉ báo chùm.

FIG. 16



(11) **113224 A**
(21) **1-2024-08580**
(22) 26/08/2019
(43) 25/07/2025
(85) 26/08/2019
(86) PCT/EP2019/072716 26/08/2019
(87) WO2021/037337 04/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2022
(51) ***H04N 19/167****; H04N 19/543; H04N 19/176; H04N 19/109*
(62) 1-2022-01854
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) GAO, Han (CN); ESENLIK, Semih (TR); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU); WANG, Biao (CN); KOTRA, Anand Meher (IN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ/ MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ/MÃ HÓA DÒNG BIT VIĐEO, VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lưu trữ thông tin chuyển động bao gồm các bước: xác định khoảng cách giữa tập hợp mẫu trong khối hiện tại và đường biên chung; và so sánh khoảng cách có ngưỡng để xác định liệu thông tin chuyển động thứ ba được lưu trữ đối với tập hợp mẫu, trong đó thông tin chuyển động thứ ba được dẫn xuất bằng thông tin chuyển động thứ nhất và thông tin chuyển động thứ hai

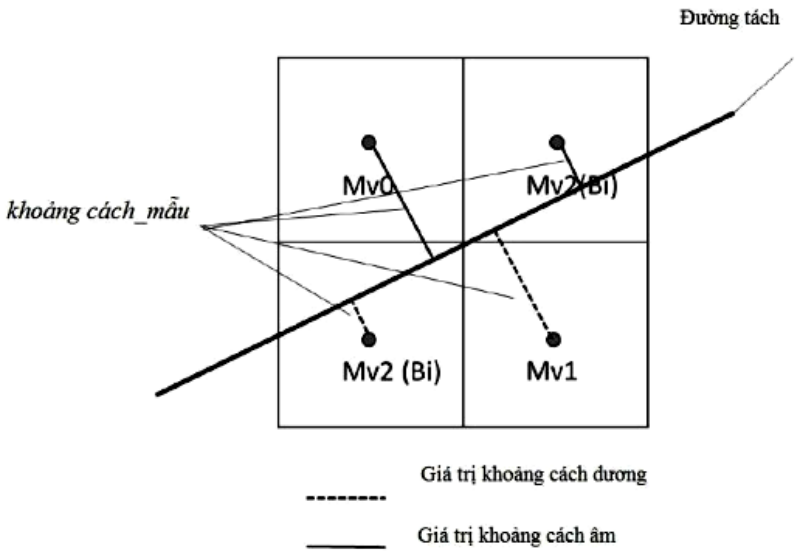
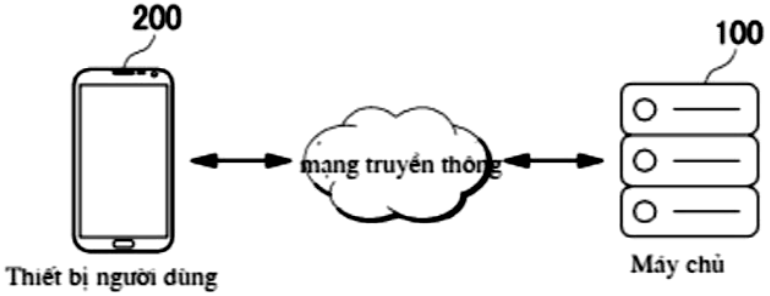


Fig.19

(11) **113225 A**
(21) **1-2024-08582**
(22) 15/05/2023
(30) 10-2022-0067578 02/06/2022 KR
10-2022-0109598 31/08/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 15/11/2024
(86) PCT/KR2023/006532 15/05/2023
(87) WO2023/234591 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2024
(51) ***G06Q 50/30***; *G06K 19/06; G06K 7/14; G06Q 20/14; H04N 7/18; G06T 19/00; G07B 15/02; G08G 1/14; G01S 19/14; G06Q 50/10*
(71) **LIGHTVISION CORP.** (KR)
(Seongsu-dong 2-ga, Seongdongansimsangga Bldg.), 802-ho, 20, Seongsuil-ro 12-gil, Seongdong-gu Seoul 04793, Republic of Korea
(72) JEONG, Jin Ha (KR); RA, Moon Soo (KR); LEE, Hea Yun (KR); LEE, Hyun Ji (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỆ THỐNG ĐỖ XE TRÊN CƠ SỞ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MÃ PHẢN HỒI NHANH**

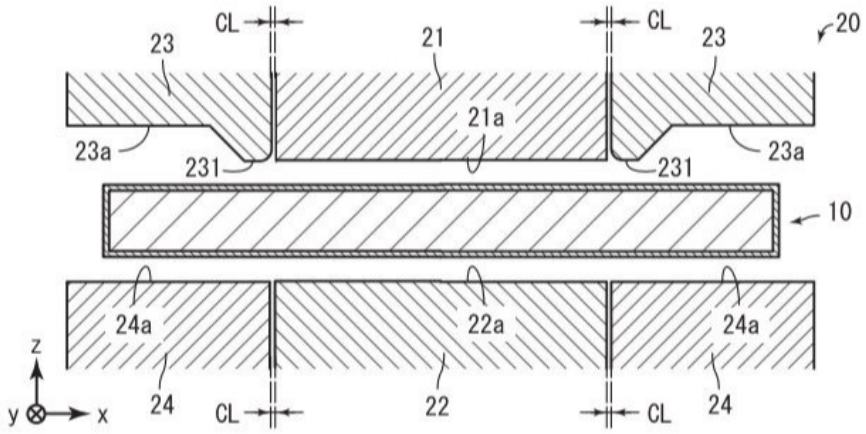
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cung cấp hệ thống đỗ xe trên cơ sở trí tuệ nhân tạo (AI) bao gồm: (a) quét mã QR được cung cấp tại chỗ đỗ xe và truyền thông tin nhận dạng chỗ đỗ xe tới máy chủ bởi thiết bị người dùng; (b) so khớp và lưu trữ thời điểm vào bãi và thông tin nhận dạng chỗ đỗ xe để hoàn thành việc vào bãi của xe, nhận dạng thông tin vị trí được lưu trữ củng với thông tin nhận dạng chỗ đỗ xe, và truyền tin nhắn hoàn thành việc vào bãi của xe tới thiết bị người dùng khi thiết bị người dùng nhập và truyền số điện thoại di động, số đăng ký xe, và thông tin phương thức thanh toán tới máy chủ; và (c) thực hiện quá trình xuất bãi của xe được nối và trả phí đỗ xe trên cơ sở thông tin phương thức thanh toán khi nhận được tín hiệu xuất xe từ thiết bị người dùng hoặc xác định rằng xe đã đi ra trên cơ sở tín hiệu nhận được từ camera giám sát CCTV được lắp đặt tại chỗ đỗ xe. Máy chủ và hệ thống cung cấp dịch vụ đỗ xe trên cơ sở AI bằng cách sử dụng mã QR cũng được đề xuất.



(11) **113226 A**
(21) **1-2024-08588**
(22) 27/04/2023
(30) 2022-080776 17/05/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 15/11/2024
(86) PCT/JP2023/016706 27/04/2023
(87) WO2023/223805 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2024
(51) ***B21D 28/16****; B21D 28/14*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) NORITA, Katsunari (JP); SASAKI, Hirokazu (JP); ISSAKA, Hameed (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CẤU KIỆN KIM LOẠI, THIẾT BỊ DẬP VÀ CẤU KIỆN KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp chế tạo cấu kiện kim loại, thiết bị dập, và cấu kiện kim loại, trong đó cấu kiện kim loại có mặt rìa cắt có khả năng chống ăn mòn được cải thiện. Phương pháp chế tạo cấu kiện kim loại này sử dụng thiết bị dập (20) để dập tấm kim loại (10) có mặt trước và mặt sau đã phủ lớp phủ, nhờ đó tạo ra cấu kiện kim loại. Thiết bị dập (20) có chày dập (21), đệm đối (22), giá kẹp tấm (23), và khuôn dập (24). Giá kẹp tấm (23) có phần nhô ra (231) ở mép chu vi trong của mặt đối diện với tấm kim loại (10), phần nhô ra (231) của giá kẹp tấm (23) có phần góc ở chu vi trong của nó, phần góc có bán kính cong R1, bán kính cong R1 không nhỏ hơn 0,10 lần độ dày của tấm kim loại (10). Phương pháp chế tạo bao gồm các công đoạn: đẩy phần nhô ra (231) của giá kẹp tấm (23) vào tấm kim loại (10); và di chuyển chày dập (21) và khuôn dập (24) lại gần nhau để dập tấm kim loại (10).

Fig.1



(11) **113227 A**
(21) **1-2024-08589**
(22) 20/04/2023
(30) 22170896.9 29/04/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 15/11/2024
(86) PCT/EP2023/060248 20/04/2023
(87) WO2023/208705 A1 02/11/2023
(51) ***B65D 5/56****; B65D 5/74*

(71) **TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A.** (CH)
70, Avenue Général-Guisan CH-1009 PULLY, Switzerland
(72) MARTINI, Pietro (IT); BERTANI, Giulio (IT); GOLFIERI, Daniele (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHÔI BAO GÓI VÀ ĐỒ BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến phôi bao gói (5) có cấu trúc đa lớp để tạo ra đồ bao gói (2) bao gồm lớp nền sợi (7), lớp vật liệu ngăn khí (9), các lớp vật liệu nhựa hàn dán nhiệt (8), lỗ (15) và màng ngăn (16) che lỗ (15) và bao gồm lớp vật liệu ngăn khí. Lỗ (15) mở rộng nằm trong mặt phẳng được định rõ bởi trục dọc (A) và trục ngang (B) vuông góc với trục dọc (A). Đường dọc tưởng tượng song song với trục dọc thứ nhất (A) và đường ngang tưởng tượng (B) song song với trục ngang (B) giao cắt ở tâm điểm tương ứng của lỗ (15). Phần mở rộng lớn nhất thứ nhất (E1) của lỗ (15) dọc theo đường dọc tưởng tượng là lớn hơn so với phần mở rộng lớn nhất thứ hai (E2) của lỗ (15) dọc theo đường ngang tưởng tượng (B). Phần mở rộng lớn nhất thứ nhất (E1) nằm trong khoảng 20 mm và 28 mm.

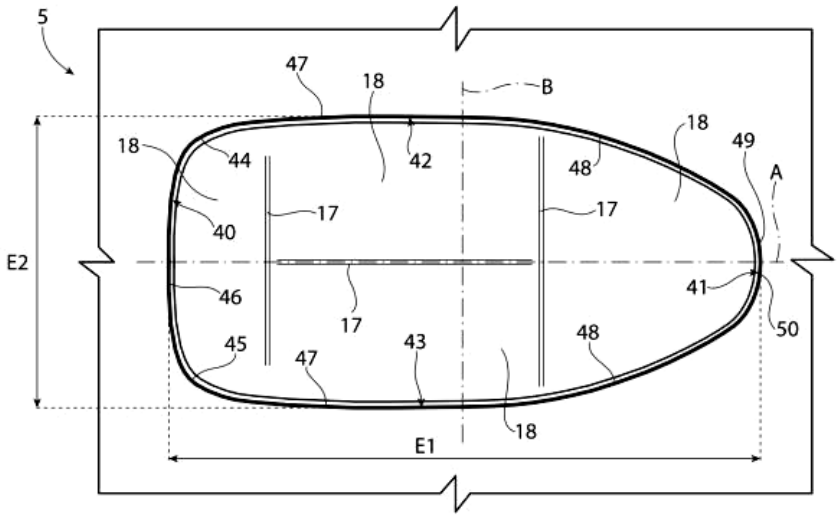


FIG. 2

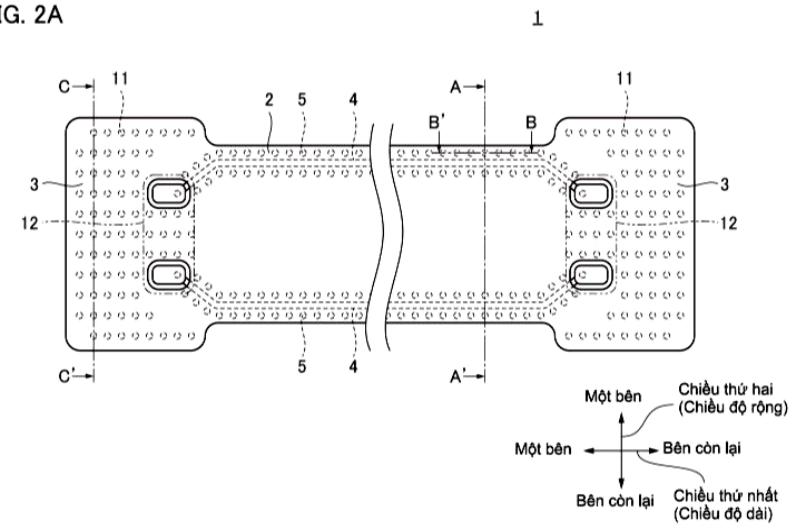
(11) **113228 A**
(21) **1-2024-08590**
(22) 18/04/2023
(30) 2022-085380 25/05/2022 JP
(51) ***H05K 1/02***
(43) 25/07/2025
(85) 15/11/2024
(86) PCT/JP2023/015444 18/04/2023
(87) WO2023/228626 A1 30/11/2023

(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
(72) ENOKI Masato (JP); MATSUTOMI Akihito (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BẢNG MẠCH NỐI DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NỐI DÂY NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây bao gồm: phần nối dây (2) bao gồm đường dây tín hiệu (4); và phần gắn linh kiện (3) để gắn linh kiện điện tử được nối điện với đường dây tín hiệu, trong đó phần nối dây còn bao gồm các dây dẫn bảo vệ được căn chỉnh dọc theo đường dây tín hiệu, lớp dẫn được nối điện với các dây dẫn bảo vệ và kéo dài trong phần gắn linh kiện, và lớp cách điện được đặt giữa đường dây tín hiệu và lớp dẫn, và phần gắn linh kiện bao gồm lỗ nhỏ tăng cứng (11) được nối điện với lớp dẫn trong phần gắn linh kiện.

FIG. 2A



(11) **113229 A**
(21) **1-2024-08591**
(22) 20/04/2023
(30) 22170892.8 29/04/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 15/11/2024
(86) PCT/EP2023/060247 20/04/2023
(87) WO2023/208704 A1 02/11/2023
(51) ***B65D 5/56****; B29C 45/28; B31B 50/84; B65D 5/74; B65D 47/08; B29C 45/03; B65B 61/18*

(71) **TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A.** (CH)
70, Avenue Général-Guisan CH-1009 PULLY, Switzerland
(72) MARTINI, Pietro (IT); BERTANI, Giulio (IT); GOLFIERI, Daniele (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHÔI BAO GÓI, PHƯƠNG PHÁP ĐÚC CỤM VÒI CÓ NẮP TRÊN PHÔI BAO GÓI, CỤM VÒI CÓ NẮP, ĐỒ BAO GÓI CÓ CỤM VÒI CÓ NẮP VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO RA PHÔI BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến phôi bao gói (5) có cấu trúc đa lớp để tạo ra đồ bao gói (2) bao gồm lớp nền sợi (7), lớp vật liệu ngăn khí (9), các lớp vật liệu nhựa hàn dán nhiệt (8), lỗ (15) được tạo cấu hình để cho phép đúc cụm vòi có nắp (4) quanh lỗ (15) và màng ngăn (16) che lỗ (15) và bao gồm lớp vật liệu ngăn khí. Màng ngăn (16) bao gồm một hoặc nhiều đường yếu (17) định rõ các phần che (18).

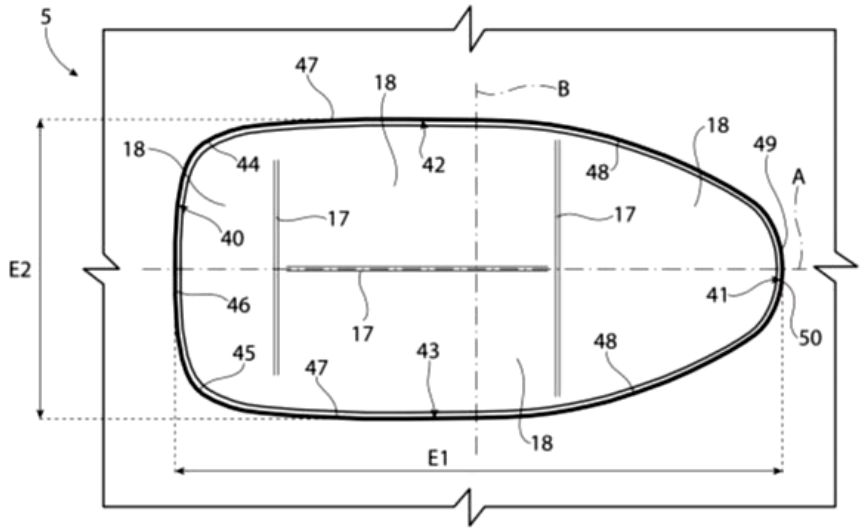
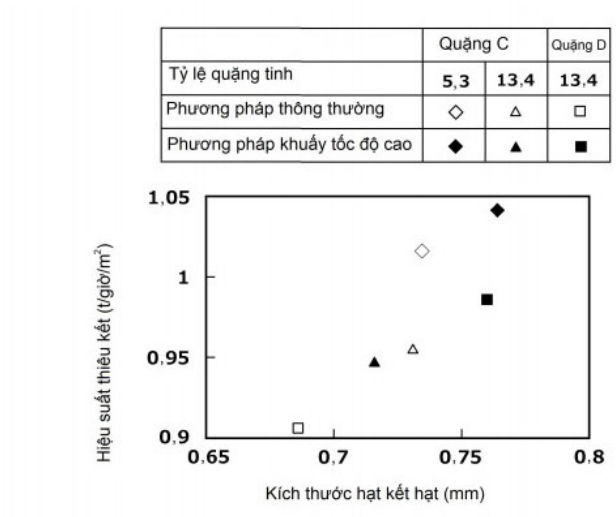


FIG. 2

(11) **113230 A**
(21) **1-2024-08608**
(22) 25/04/2023
(30) 2022-090755 03/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 15/11/2024
(86) PCT/JP2023/016288 25/04/2023
(87) WO2023/233871 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2024
(51) ***C22B 1/16***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) TAKEHARA Kenta (JP); YAMAMOTO Tetsuya (JP); HIGUCHI Takahide (JP); HIROSAWA Toshiyuki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU THÔ KẾT HẠT ĐỂ THIÊU KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến việc đã thiết lập được công nghệ tiên tiến hơn để sản xuất nguyên liệu thô kết hạt để thiêu kết bằng cách khám phá tối ưu hóa các điều kiện khuấy (năng lượng khuấy) có tính đến các tính chất khác nhau của quặng sắt (do nghiền thành bột, v.v.) và đề xuất phương pháp cải thiện khả năng sản xuất quặng thiêu kết bằng cách sử dụng nguyên liệu thô kết hạt thu được bằng cách áp dụng phương pháp đó. Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất nguyên liệu thô kết hạt để thiêu kết khác biệt ở chỗ, khi sản xuất nguyên liệu thô kết hạt để thiêu kết bằng cách thực hiện khuấy tốc độ cao và sau đó kết hạt nguyên liệu thô hỗn hợp để thiêu kết, công suất khuấy để khuấy tốc độ cao được điều chỉnh theo phân bố kích thước hạt của nguyên liệu thô chứa sắt trong nguyên liệu thô hỗn hợp để thiêu kết, và phương pháp sản xuất quặng thiêu kết sử dụng phương pháp đó.

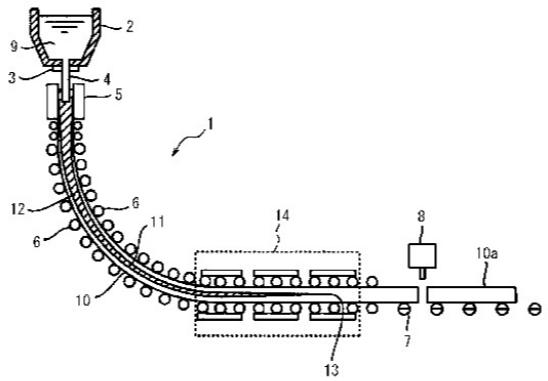
[Fig. 2]



(11) **113231 A**
(21) **1-2024-08610**
(22) 23/05/2023
(30) 2022-104990 29/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 15/11/2024
(86) PCT/JP2023/019191 23/05/2023
(87) WO2024/004447 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2024
(51) ***B22D 11/128***; *B22D 11/20; B22D 11/16*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) TOISHI Keigo (JP); ARAMAKI Norichika (JP); CHIYOHARA Ryosuke (JP); ISOZAKI Kenji (JP); KIKUCHI Naoki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC THÉP LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc thép liên tục có thể xác định vị trí đông đặc cuối cùng một cách chính xác và không tốn kém. Phương pháp đúc thép liên tục để đúc thép đúc được rút ra từ khuôn trong khi đỡ thép đúc bằng nhiều cặp trục lăn đỡ thép đúc trong đó các trục lăn đỡ thép đúc của mỗi cặp đối diện với nhau với thép đúc ở giữa, bao gồm: bước tăng khoảng trống giữa các trục lăn đỡ thép đúc đối diện về phía dòng ra theo hướng đúc của thép đúc, trong một mặt cắt; bước áp dụng giảm độ dày nhờ cán cho thép đúc bằng đoạn trục lăn có nhiều cặp trục lăn đỡ thép đúc có lượng giảm độ dày nhờ cán được kiểm soát bởi các xi lanh thủy lực, ít nhất nằm trong khoảng từ vị trí mà tỷ lệ pha rắn của phần trung tâm chiều dày của thép đúc là 0,2 đến vị trí mà tỷ lệ pha rắn là phần rắn tới hạn của dòng chất lưu; bước đo chênh lệch áp suất giữa nhiều xi lanh thủy lực và ước tính vị trí đông đặc cuối cùng của thép đúc dựa trên chênh lệch áp suất; và bước kiểm soát lượng giảm độ dày nhờ cán của thép đúc để thỏa mãn các công thức được xác định trước trong đoạn trục lăn được ước tính là vị trí đông đặc cuối cùng và đoạn trục lăn ở ngay trước đoạn trục lăn.

FIG.1

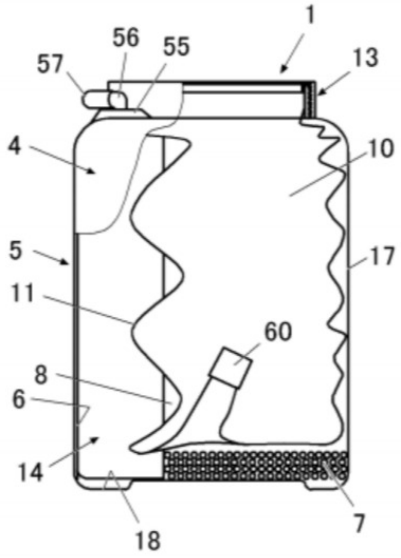


(11) **113232 A**
(21) **1-2024-08612**
(22) 24/02/2023
(30) 2022-069137 20/04/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 15/11/2024
(86) PCT/JP2023/006833 24/02/2023
(87) WO2023/203872 26/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2024
(51) ***A61M 15/00***; *A61M 36/04; A61N 5/10; A61M 16/10*
(71) **NIHON HAKO SANGYO COMPANY LIMITED** (JP)
1-22-12 Nakadai, Itabashi-ku, Tokyo 1740064, Japan
(72) SASAKI Jyunichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HÍT RADON**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hít radon mà người sử dụng có thể hít radon ở nồng độ ổn định bất kể nhiệt độ môi trường xung quanh để đạt được các tác dụng tương tự như các tác dụng của suối nước khoáng nóng radon. Thiết bị hít radon 1 bao gồm thùng chứa phát sinh radon 5 và bộ phận gia nhiệt 6 để gia nhiệt phía trong thùng chứa phát sinh radon 5. Thùng chứa phát sinh radon 5 bao gồm thân chính thùng chứa 4 mà bên trong thùng này được chia thành ngăn chứa radon 8 và buồng mở lấy không khí bên ngoài 10 bởi túi 11, các quặng chứa vật liệu phóng xạ 7 được lưu giữ bên trong ngăn chứa radon 8, và bộ phận chiết radon 14 thông với phía trong ngăn chứa radon 8 và phía ngoài thân chính thùng chứa 4. Không khí bên ngoài có thể được đưa vào khi túi 11 được làm biến dạng để gia tăng thể tích của ngăn chứa radon 8, và radon bên trong ngăn chứa radon 8 được giải phóng ra bên ngoài thân chính thùng chứa 4 khi khí ở bên trong không gian bên trong 39 được hút từ phía ngoài thân chính thùng chứa 4.

FIG.2C

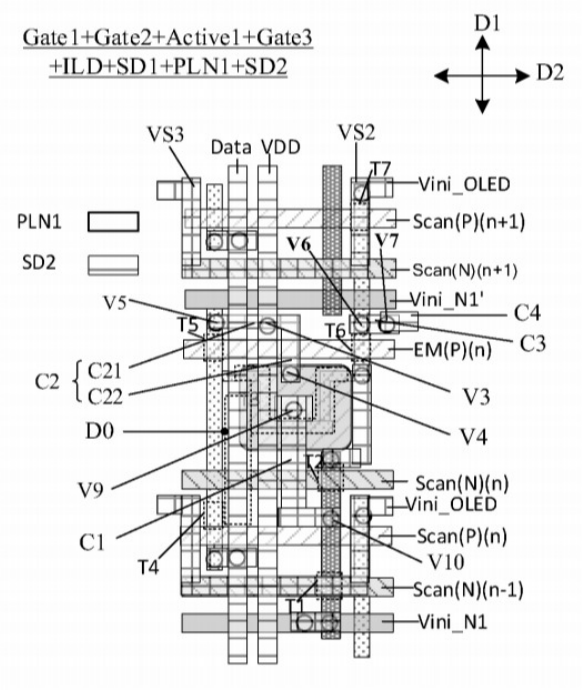


(11) **113233 A**
(21) **1-2024-08617**
(22) 30/06/2023
(30) 202210811589.8 12/07/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 15/11/2024
(86) PCT/CN2023/105120 30/06/2023
(87) WO2024/012283 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2024
(51) ***G09G 3/32**; H10K 59/121*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China
2. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
Room 407, Building 1, No. 9 Dize Road, BDA Beijing 100176, P.R. China
(72) LONG, Chunping (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

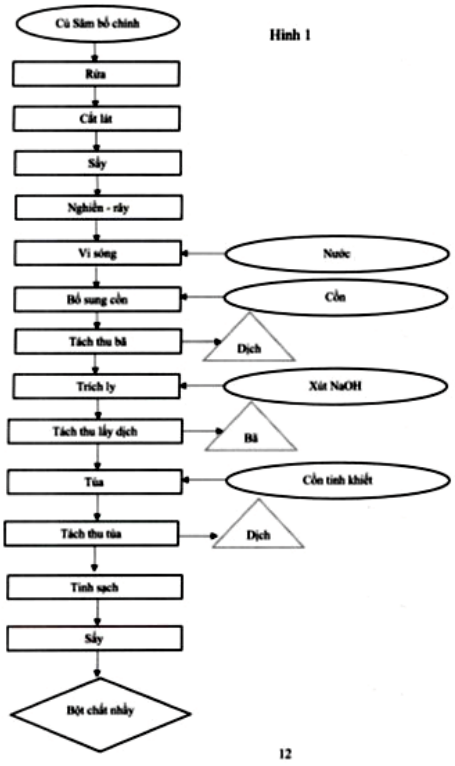
(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị và thiết bị hiển thị. Trong nền hiển thị, kết cấu nối thứ nhất được nối với điện cực cổng của tranzito điều khiển và tấm điện cực thứ nhất của tụ điện lưu trữ, cả đường dữ liệu và kết cấu nối thứ nhất đều kéo dài dọc theo hướng thứ nhất và đường dữ liệu bao gồm phần xếp chồng, kết cấu nối thứ nhất đối diện với phần xếp chồng của đường dữ liệu theo hướng thứ hai song song với nền đế và vuông góc với hướng thứ nhất; kết cấu nối thứ nhất và phần xếp chồng của đường dữ liệu được cách điện với nhau và lần lượt tạo ra tấm điện cực thứ nhất và tấm điện cực thứ hai của điện dung khí sinh; và tỷ lệ giữa giá trị điện dung của điện dung khí sinh với giá trị điện dung của tụ điện lưu trữ lớn hơn 0,001 và nhỏ hơn 0,01.



(11) **113234 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08624**
(22) 18/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/11/0024
(51) ***A61K 36/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Chí Hải (VN); Phan Văn Mẫn (VN); Lê Ngọc Hiển (VN); Vũ Thị Thu Hiền (VN)
(54) **QUY TRÌNH THU NHẬN BỘT CHẤT NHẦY TỪ SÂM BỐ CHÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất bột chất nhầy từ Sâm bố chính gồm các bước: (i) rửa sạch, cắt lát; (ii) sấy; (iii) nghiền mịn, rây; (iv) bổ sung nước với tỉ lệ khối lượng bột sâm và thể tích nước từ 1:5 - 1:50; (v) vi sóng với công suất từ 100 - 600 w trong thời gian từ 30 - 300 giây; (vi) bổ sung cồn có nồng độ từ 50% đến tuyệt đối với tỉ lệ thể tích cồn so với khối lượng hỗn hợp sau vi sóng là từ 1:1 đến 5:1, khuấy trong thời gian từ 30- 120 phút ở nhiệt độ 40 - 60°C; (vii) tách dịch thu lấy bã; (viii) bổ sung dung dịch xút NaOH có nồng độ từ 0,2 - 5% với tỉ lệ khối lượng bã so với thể tích dịch xút bổ sung từ 1:1 đến 1:10; khuấy trong thời gian 1 - 2 giờ ở nhiệt độ 40 - 60°C; (ix) tách bã thu lấy dịch; (x) tủa dịch ở bước (ix) bằng cồn tinh khiết với tỉ lệ thể tích dịch so với thể tích cồn từ 1:1 đến 1:5, ở nhiệt độ 25 - 40°C trong 1 - 2 giờ; (xi) tách dịch thu lấy tủa; (xii) tinh sạch; (xiii) sấy.
(Công bố hình 1)



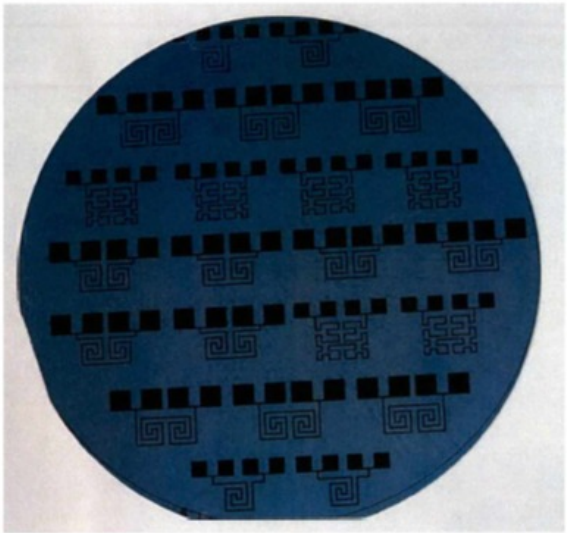
Hình 1

(11) **113235 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08625**
(22) 18/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/11/2024
(51) ***A61K 36/185***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Chí Hải (VN); Phan Văn Mẫn (VN); Lê Ngọc Hiển (VN); Vũ Thị Thu Hiền (VN)
(54) **BỘT CHẤT NHẦY TỪ SÂM BỐ CHÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất sản phẩm bột chất nhầy từ sâm bố chính (*Abelmoshus sagittifolius* (Kurz.) Merr. họ *Malvaceae*) được sản xuất theo quy trình gồm các bước: (i) rửa sạch, cắt lát; (ii) sấy; (iii) nghiền mịn, rây; (iv) bổ sung nước với tỉ lệ khối lượng bột sâm và thể tích nước từ 1:5 - 1:50; (v) vi sóng với công suất từ 100 - 600 w trong thời gian từ 30 - 300 giây; (vi) bổ sung cồn có nồng độ từ 50% đến tuyệt đối với tỉ lệ thể tích cồn so với khối lượng hỗn hợp sau vi sóng là từ 1:1 đến 5:1, khuấy trong thời gian từ 30 - 120 phút ở nhiệt độ 40 - 60°C; (vii) tách dịch thu lấy bã; (viii) bổ sung dung dịch xút NaOH có nồng độ từ 0,2 - 5% với tỉ lệ khối lượng bã so với thể tích dịch xút bổ sung từ 1:1 đến 1:10; khuấy trong thời gian 1 - 2 giờ ở nhiệt độ 40 - 60°C; (ix) tách bã thu lấy dịch; (x) tủa dịch ở bước (ix) bằng cồn tinh khiết với tỉ lệ thể tích dịch so với thể tích cồn từ 1:1 đến 1:5, ở nhiệt độ 25 - 40°C trong 1 - 2 giờ; (xi) tách dịch thu lấy tủa; (xii) tinh sạch; (xiii) sấy.

(11) **113236 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08629**
(22) 18/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/06/2025
(51) ***C09D 161/00****; G03F 7/00*
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ NANO (INT) - ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đặng Mậu Chiến (VN); Đoàn Đức Chánh Tín (VN); Bùi Minh Thắng (VN); Nguyễn Duy Linh (VN); Đặng Thị Mỹ Dung (VN)
(54) **QUY TRÌNH ỨNG DỤNG CHẤT CẢN QUANG PCB TRONG QUÁ TRÌNH QUANG KHẮC CHẾ TẠO ĐIỆN CỰC MÀNG MỎNG MICRO DÙNG CHO CẢM BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình ứng dụng chất cản quang PCB trong quá trình quang khắc chế tạo điện cực màng mỏng micro dùng cho cảm biến, bao gồm các bước: i) chuẩn bị nguyên liệu; ii) pha chế dung dịch chất cản quang PCB, iii) phủ dung dịch chất cản quang PCB lên đế Si/Si_3N_4; iv) chiếu chùm tia UV lên chất cản quang PCB; và v) rửa hiện ảnh hoàn thiện quá trình quang khắc. Quy trình ứng dụng chất cản quang PCB trong quá trình quang khắc có đặc điểm nổi bật là không cần phủ lớp tăng độ bám dính Hexamethyl Disilazane (HMDS) trên đế (Wafer), đơn giản quy trình chế tạo; chất cản quang PCB có khả năng bám dính tốt trên đế Si/Si_3N_4, giúp các chi tiết được tạo hình rõ nét, có độ chính xác cao. Việc sử dụng chất cản quang PCB có sẵn, được sử dụng rộng rãi, có giá thành rẻ so với chất cản quang bán dẫn sẽ thúc đẩy việc chế tạo các điện cực dùng cho cảm biến nói riêng và linh kiện vi điện tử nói chung với giá thành thấp.



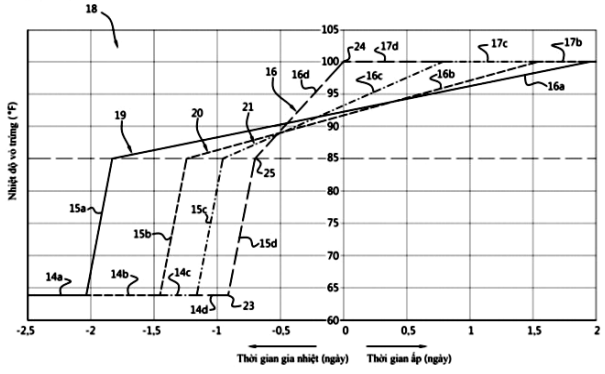
Hình 3

(11) **113237 A**
(21) **1-2024-08636**
(22) 19/04/2023
(30) 2031679 22/04/2022 NL
(43) 25/07/2025
(85) 18/11/2024
(86) PCT/NL2023/050204 19/04/2023
(87) WO2023/204703 26/10/2023
(51) ***A01K 41/02***
(71) **HATCHTECH GROUP B.V.** (NL)
Innovatielaan 3, 6745 XW De Klomp, Netherlands
(72) METER, Tjitze (NL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ẤP TRỨNG GIA CẦM Ở TRẠI ẤP TRỨNG, HỆ THỐNG BẢO QUẢN TRỨNG ĐỂ SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP ẤP TRỨNG GIA CẦM VÀ TRẠI ẤP TRỨNG BAO GỒM HỆ THỐNG BẢO QUẢN TRỨNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ấp trứng gia cầm ở trại ấp trứng, trại ấp trứng này có chứa:
- khu vực bảo quản trứng được cấu hình để bảo quản trứng,
- thiết bị ấp tách rời khỏi khu vực bảo quản trứng và được cấu hình để ấp trứng trong khoảng thời gian ấp ở nhiệt độ ấp,
phương pháp bao gồm các bước;
- tiếp nhận trong khu vực bảo quản một số lượng trứng tại thời điểm đến,
- bảo quản một số lượng trứng ở khu vực bảo quản trứng trong khoảng thời gian gia nhiệt trong khi bảo quản trong ít nhất 1 ngày, và
- chuyển số lượng trứng này từ khu vực bảo quản vào thiết bị ấp,
- ấp số lượng trứng này trong thiết bị ấp trong khoảng thời gian ấp đến khi nở,
được đặc trưng ở chỗ phương pháp này bao gồm;
- xác định diễn tiến nhiệt độ theo thời gian mà số lượng trứng này cần được tiếp xúc dựa trên thời gian trứng đến và thời điểm nở mong muốn, trong đó diễn tiến nhiệt độ theo thời gian ít nhất bao gồm sự tăng nhiệt độ trong khoảng thời gian gia nhiệt trong khi bảo quản trong khu vực bảo quản từ nhiệt độ ban đầu đến nhiệt độ cài đặt nằm giữa nhiệt độ không sinh lý và nhiệt độ ấp,
gia nhiệt số lượng trứng này trong khoảng thời gian gia nhiệt trong khi bảo quản từ nhiệt độ ban đầu đến nhiệt độ cài đặt.

Hình 4



(11) **113238 A**
(21) **1-2024-08637**
(22) 13/04/2023
(30) 22169152.0 21/04/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 18/11/2024
(86) PCT/EP2023/059605 13/04/2023
(87) WO2023/202937 26/10/2023
(51) ***A01N 25/04**; A01N 25/10; A01P 7/04; A01N 25/30; A01P 13/00; A01P 3/00; A01N 25/06; A01N 25/12*

(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany
(72) XU, Wen (US); BENTON, Kara Walden (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM HÓA NÔNG, QUY TRÌNH TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG MONG MUỐN VÀ/HOẶC THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm rắn chứa:
A) ít nhất một chất diệt sinh vật gây hại P ở dạng rắn, trong đó chất diệt sinh vật gây hại P là không hòa tan trong nước, và trong đó chất diệt sinh vật gây hại P không bao gồm bất kỳ chất diệt cỏ sulfonyl ure nào,
B) ít nhất một alkyl polyglycosit,
C) chất mang hòa tan trong nước.
Sáng chế còn đề cập đến quy trình tạo ra chế phẩm, chất lỏng phun chứa ít nhất một chất diệt sinh vật gây hại không hòa tan trong nước P, và phương pháp kiểm soát nấm gây bệnh ở thực vật và/hoặc sự sinh trưởng của thực vật không mong muốn và/hoặc sự tấn công của côn trùng hoặc ve bét không mong muốn và/hoặc để điều hòa sự sinh trưởng của thực vật bao gồm bước áp dụng chế phẩm rắn hoặc chất lỏng phun.

(11) **113239 A**
(21) **1-2024-08645**
(22) 26/04/2022
(43) 25/07/2025
(85) 18/11/2024
(86) PCT/TR2022/050375 26/04/2022
(87) WO2023/211390 02/11/2023
(51) ***B29B 17/02**; C08J 11/08; B29K 23/00*

(71) **SABANCI UNIVERSITESI** (TR)
Orta Mah. Universite Cad. No:27, 34956 Tuzla/Istanbul, Turkey
(72) UNAL, Serkan (TR); KIZILDAG, Nuray (TR); GUCLU, Serkan (TR)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI POLYOLEFIN TỪ VẬT LIỆU THẢI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chiết xuất và thu hồi có chọn lọc các polyme polyolefin nguyên chất từ chất thải chứa nhiều loại polyme, bằng cách sử dụng một hoặc nhiều dung môi ở các nhiệt độ khác nhau để hòa tan có chọn lọc một hoặc nhiều loại polyme từ hỗn hợp. Sáng chế nói chung trình bày phương pháp tái chế dựa trên dầu thực vật về cơ bản bao gồm ba bước chính là chiết xuất polyolefin thải từ chất thải hỗn hợp bằng cách hòa tan trong dầu thực vật, tinh chế nâng cao polyolefin bằng các bộ lọc tuần tự với kích thước lỗ giảm dần trong mỗi bộ lọc, và kết tủa các polyolefin đã chọn và/hoặc tinh chế trong chất lỏng có thể trộn lẫn với dầu thực vật. Sáng chế còn cung cấp (các) sản phẩm polyolefin có độ nguyên chất lớn hơn 99%.

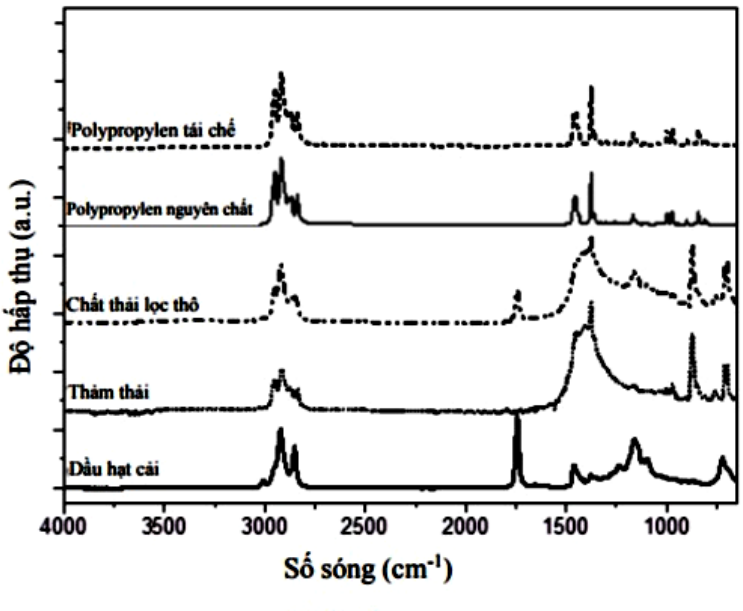
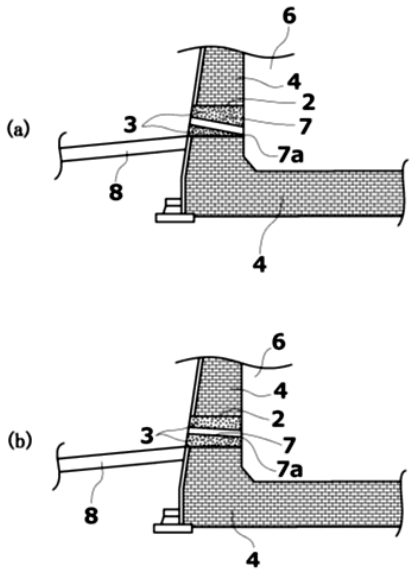


FIG. 1

(11) **113240 A**
(21) **1-2024-08647**
(22) 12/04/2023
(30) 2022-082109 19/05/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 18/11/2024
(86) PCT/JP2023/014825 12/04/2023
(87) WO2023/223724 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2024
(51) ***C21B 5/00***; *C21B 7/14; C21B 7/00*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) IKARASHI Yudai (JP); KIMIYA Koji (JP); KAISE Tatsuya (JP); YOSHIOKA Daijirou (JP); IWASAKI Tatsuya (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành lò cao có thể giảm lượng phần nóng chảy còn lại trong lò cao trước khi việc thổi luồng hơi được dừng lại nhiều hơn các phương pháp vận hành lò cao thông thường mà không khiến gạch cacbon chịu hư hỏng do mài mòn. Phương pháp vận hành lò cao là phương pháp khởi động lại việc thổi luồng hơi sau khi việc thổi luồng hơi của lò cao được dừng lại, thành trong lò ở đáy của lò cao bao gồm vật liệu bùn (3) đóng lỗ tháo (2) ở vị trí mà lỗ thông (7) sẽ được mở, và gạch cacbon (4) lót các phần khác, phương pháp vận hành lò cao bao gồm, trong quá trình vận hành giảm trước khi việc thổi luồng hơi được dừng lại, trong phần mà vật liệu bùn được bố trí trong lỗ tháo, mở lỗ thông sao cho mặt dưới (7a) của phần mở trên bề mặt thành trong lò của lỗ thông được đặt ở vị trí thấp hơn mặt dưới của phần mở trên bề mặt thành trong lò của lỗ thông trong quá trình vận hành bình thường và xả phần nóng chảy (6) qua lỗ thông.

[Fig. 2]



(11) **113241 A**
(21) **1-2024-08655**
(22) 18/04/2023
(30) 202210418108.7 20/04/2022 CN
202211698165.1 28/12/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 19/11/2024
(86) PCT/CN2023/088830 18/04/2023
(87) WO2023/202546 26/10/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2024
(51) ***H04L 5/00***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) PENG, Xiaohui (CN); QIAN, Bin (CN); LI, Yunbo (CN); Wu, Kuan (CN); YANG, Xun (CN); YAN, Min (CN); HUANG, Lei (SG)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHẢN HỒI KẾT QUẢ ĐO NHẬN BIẾT DỰA TRÊN DẢI SIÊU RỘNG VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG

(57) Phương pháp để phản hồi kết quả đo nhận biết dựa trên dải siêu rộng (UWB) và máy truyền thông được áp dụng cho hệ thống mạng khu vực cá nhân không dây (WPAN) dựa trên UWB, ví dụ, giao thức 802.15.4a, giao thức 802.15.4z hoặc giao thức 802.15.4ab trong các giao thức họ 802.15, hoặc có thể được áp dụng vào hệ thống mạng cục bộ không dây, hệ thống nhận biết, hoặc hệ thống tương tự trong các giao thức họ 802.11 như giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11ax, ví dụ, 802.11be, Wi-Fi 7, hoặc EHT, và giao thức thế hệ tiếp theo của 802.11be, ví dụ, Wi-Fi 8. Phương pháp này bao gồm các bước: Bộ truyền gửi thông tin điều khiển; và tương ứng, bộ nhận nhận thông tin điều khiển. Sau đó, bộ nhận gửi thông tin phản hồi, và tương ứng, bộ truyền nhận thông tin phản hồi. Theo các giải pháp kỹ thuật được đề xuất trong sáng chế, lượng thông tin báo hiệu thừa có thể được giảm một cách hiệu quả.

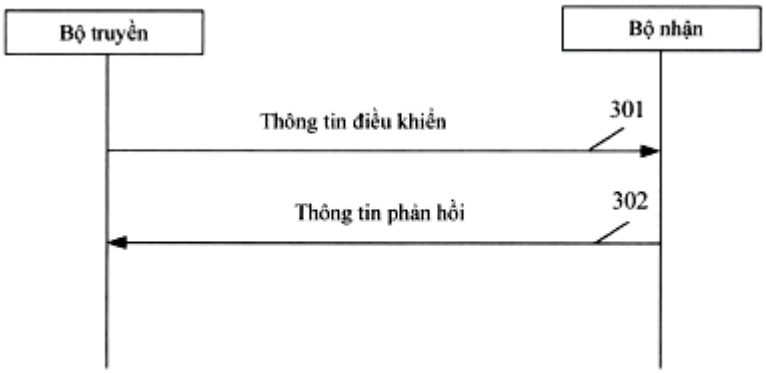


FIG. 3

(11) **113242 A**
(21) **1-2024-08656**
(22) 18/06/2021
(30) 20200756 26/06/2020 NO
(43) 25/07/2025
(85) 18/06/2021
(86) PCT/EP2021/066627 18/06/2021
(87) WO2021/259796 18/06/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022
(51) ***B65G 1/04***
(62) 1-2022-08684
(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS** (NO)
Stokkastrandvegen 85, 5578 Nedre Vats, Norway
(72) MÆHLE Ole Alexander (NO)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CẤT GIỮ VÀ TÌM KIẾM TỰ ĐỘNG ĐỂ CẤT GIỮ SẢN PHẨM VÀ THỰC PHẨM TƯƠI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống cất giữ và tìm kiếm tự động (1) để cất giữ các mặt hàng sản phẩm (80). Hệ thống (1) bao gồm kết cấu khung (100) có thanh thẳng đứng (102) và các thanh nằm ngang (103) và thể tích cất giữ có các cột cất giữ (105) giữa các chi tiết (102, 103), trong đó kết cấu khung (100) có hệ thống ray (108) được bố trí ở trên các chi tiết (102, 103). Các thùng chứa cất giữ (6, 106) có thể được xếp chồng thành các chồng (107) nằm trong các cột cất giữ (105). Các xe xếp dỡ thùng chứa (201, 301) di chuyển dọc theo hệ thống ray (108) để vận chuyển các thùng chứa cất giữ (6, 106). Hệ thống ray (108) có các ray (110, 111), mỗi ray (110, 111) có các đường ray (110a, 110b, 111a, 111 b). Các đường ray liền kề (111a, 111b) của ít nhất một ray (111) của hệ thống ray (108) được phân tách bởi khe thông gió (30) kéo dài theo mặt phẳng thẳng đứng (VP) giữa hai cột cất giữ liền kề (105).

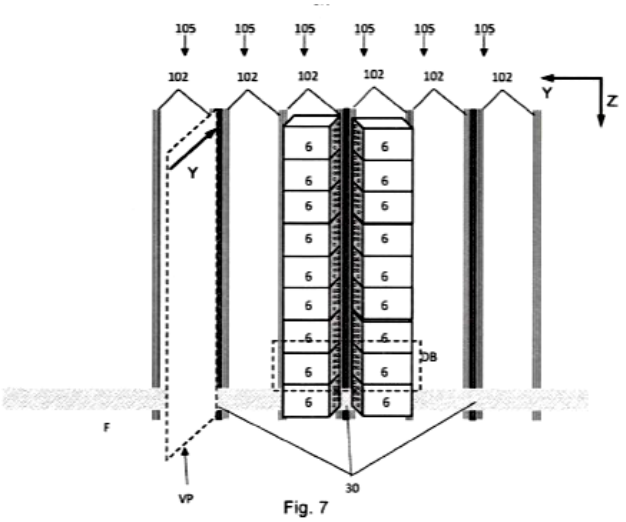


Fig. 7

(11) **113243 A**
(21) **1-2024-08657**
(22) 29/09/2022
(30) 202210583186.2 26/05/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 19/11/2024
(86) PCT/CN2022/122581 29/09/2022
(87) WO2023/226266 30/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2024
(51) ***F16H 1/32***
(71) **BEIJING GOLDWIND SCIENCE & CREATION WINDPOWER EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
No. 19, Kangding Road, Beijing Economic & Technological Development Zone, Daxing District, Beijing 100176, P.R. China
(72) AI, Xiaolan (CN); YANG, Yuliang (CN); GAO, Si (CN); XU, Honglei (CN); SONG, Xinliang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) HỘP SỐ, CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG VÀ HỆ THỐNG MÁY PHÁT ĐIỆN TUABIN GIÓ

(57) Sáng chế đề cập đến hộp số bao gồm bộ truyền động bánh răng hành tinh thứ nhất (100). Bộ truyền động bánh răng hành tinh thứ nhất bao gồm bánh răng có răng trong thứ nhất (101), giá bánh răng hành tinh thứ nhất (102), bánh răng hành tinh thứ nhất (103), bánh răng mặt trời chạy không (104), và bánh răng hành tinh chạy không (105); bánh răng hành tinh chạy không và bánh răng hành tinh thứ nhất đều được lắp đặt trên giá bánh răng hành tinh thứ nhất; bánh răng hành tinh thứ nhất bao gồm bánh răng nhỏ (103a) và bánh răng chính (103b) được liên kết đồng trục với bánh răng nhỏ; bánh răng hành tinh chạy không và bánh răng nhỏ đều được khớp với phần bên trong của bánh răng có răng trong thứ nhất và đều được khớp với phần bên ngoài của bánh răng mặt trời chạy không; bánh răng nhỏ có thể di động theo hướng kính so với giá bánh răng hành tinh thứ nhất; trục vào (110) còn được bố trí; một đầu của trục vào được liên kết với bánh răng có răng trong thứ nhất. Hộp số có mật độ tải mômen cao, và có thể đạt được thể tích nhỏ, tỷ số truyền lớn, và khả năng tải mômen cao. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến cơ cấu truyền động và hệ thống máy phát điện tuabin gió.

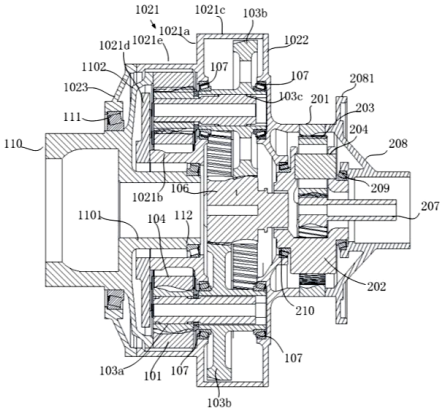


FIG.2

(11) **113244 A**
(21) **1-2024-08663**
(22) 16/06/2016
(30) 62/180,459 16/06/2015 US
(43) 25/07/2025
(85) 30/03/2021
(86) PCT/US2016/037879 16/06/2016
(87) WO2016/205520 22/12/2016
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2021
(51) ***C07K 16/28****; A61K 39/395*
(62) 1-2021-01716
(71) **GENENTECH, INC.** (US)
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America
(72) HOTZEL, Isidro (US); JUNTTILA, Teemu, T. (FI); LI, Ji (US); SCHEER, Justin (US); DICARA, Danielle (GB); ELLERMAN, Diego (US); SPIESS, Christoph (DE); CARTER, Paul (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG FCRH5**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng FcRH5, bao gồm kháng thể kháng FcRH5 chứa miền liên kết FcRH5 và miền liên kết CD3 (ví dụ, kháng thể đặc hiệu kép phụ thuộc vào tế bào T (TDB) FcRH5), và các sản phẩm như thể tiếp hợp miễn dịch và chế phẩm chứa chúng.

(11) **113245 A**
(21) **1-2024-08669**
(22) 08/02/2023
(30) 10-2022-0056655 09/05/2022 KR
10-2022-0073275 16/06/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 19/11/2024
(86) PCT/KR2023/001778 08/02/2023
(87) WO2023/219232 16/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2024
(51) ***G06F 1/16****; H04M 1/02*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) PARK, Daehyeong (KR); KIM, Jaehee (KR); KIM, Jongkeun (KR); KIM, Jongyoon (KR); KIM, Hyungsoo (KR); YOO, Chungkeun (KR); CHOI, Soobin (KR); CHOI, Sooyeon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử gập có cấu trúc bản lề, cấu trúc bản lề này có giá đỡ cố định, bộ phận quay thứ nhất có cấu trúc đường ray thứ nhất và được quay quanh trục thứ nhất, và cấu trúc đường ray thứ hai kéo dài từ cấu trúc đường ray thứ nhất và được quay quanh trục thứ hai, bộ phận quay thứ hai có cấu trúc đường ray thứ ba và được quay quanh trục thứ ba, và cấu trúc đường ray thứ tư kéo dài từ cấu trúc đường ray thứ ba và được quay quanh trục thứ tư, bộ phận liên kết thứ nhất có phần giữ cấu trúc trượt thứ nhất có đường ray thứ ba, bộ phận liên kết thứ hai có phần giữ cấu trúc trượt thứ hai có đường ray thứ tư, bộ phận cánh tay thứ nhất có cấu trúc trượt thứ nhất, trong đó giữ phần giữ cấu trúc trượt thứ nhất, và bộ phận cánh tay thứ hai có cấu trúc trượt thứ hai, trong đó giữ phần giữ cấu trúc trượt thứ hai.

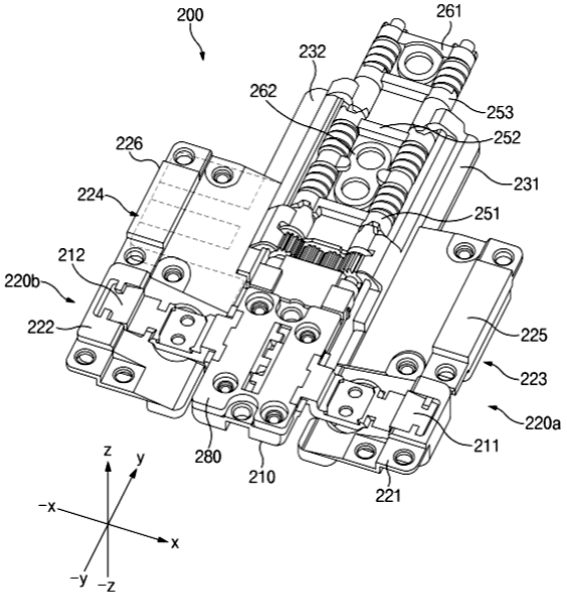


FIG.4

(11) **113246 A**
(21) **1-2024-08680**
(22) 15/09/2020
(30) 2019-168214 17/09/2019 JP
2020-093285 28/05/2020 JP
(43) 25/07/2025
(85) 28/10/2021
(86) PCT/JP2020/035885 15/09/2020
(87) WO2021/054483 25/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021
(51) ***G03G 21/16**; G03G 21/18; G03G 15/08*
(62) 1-2021-06871
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan
(72) Naoya Asanuma (JP); Takatoshi Hamada (JP); Masato Tanabe (JP); Tomofumi Kawamura (JP); Yusuke Atsu (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỘP MỰC VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH

(57) Hộp mực có hộp, chi tiết cấp và bơm. Hộp có ngăn chứa mực chứa mực, và ngăn xả mực có lỗ xả để xả mực, và đường dẫn nối thông để nối thông chất lưu giữa ngăn chứa mực và ngăn xả mực sao cho mực có thể di chuyển từ ngăn chứa mực đến ngăn xả mực. Một phần chi tiết cấp được định vị bên trong đường dẫn nối thông. trong mặt phẳng cắt thứ nhất vuông góc với hướng cấp mực của chi tiết cấp, diện tích mặt cắt nhỏ nhất của đường dẫn nối thông là Asmin, trong mặt phẳng cắt thứ hai vuông góc với hướng cấp mực, ngăn xả mực có diện tích mặt cắt Bs lớn hơn Asmin, và trong mặt phẳng cắt thứ ba vuông góc với hướng cấp mực, ngăn chứa mực có diện tích mặt cắt Cs lớn hơn Asmin.

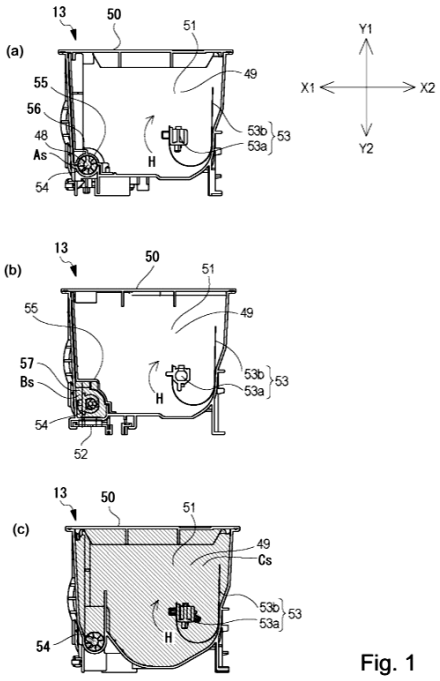


Fig. 1

(11) **113247 A**
(21) **1-2024-08686**
(22) 13/06/2023
(30) 17/856,609 01/07/2022 US
17/856,595 01/07/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 19/11/2024
(86) PCT/US2023/025101 13/06/2023
(87) WO2024/006058 04/01/2024
(51) ***B65D 51/16****; B65D 43/02*

(71) **COMOTOMO 2022 INC.** (US)
1277 Borregas Ave., Sunnyvale, CA 94089, United States of America
(72) KIM, Sang-Pyo (US); KYUNG, Yong Hyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NẮP ĐẬY BÌNH CHỨA VỚI CƠ CẤU CHẶN THÔNG KHÍ TÍCH HỢP, CỤM BÌNH CHỨA VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NẮP ĐẬY BÌNH CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp đậy bình chứa với các lỗ thông khí, cụm bình chứa và phương pháp vận hành nắp đậy bình chứa. Các lỗ thông khí của nắp đậy bình chứa được chặn để lưu giữ nhưng tự động mở ra khi bình chứa đã gắn với nắp đậy bình chứa được gia nhiệt. Việc gia nhiệt nắp đậy bình chứa khiến cho áp suất tích lũy trong bình chứa, áp suất này đẩy phần trên của nắp đậy bình chứa lên. Khi phần trên của nắp đậy bình chứa được đẩy lên, các lỗ thông khí được mở ra và cho phép không khí hoặc hơi thoát qua các lỗ thông khí. Theo cách này, nắp đậy bình chứa có thể đậy kín bình chứa trong quá trình lưu giữ nhưng cho phép thông khí tự động trong quá trình gia nhiệt bình chứa để ngăn chặn sự tích lũy áp suất quá mức bên trong bình chứa.

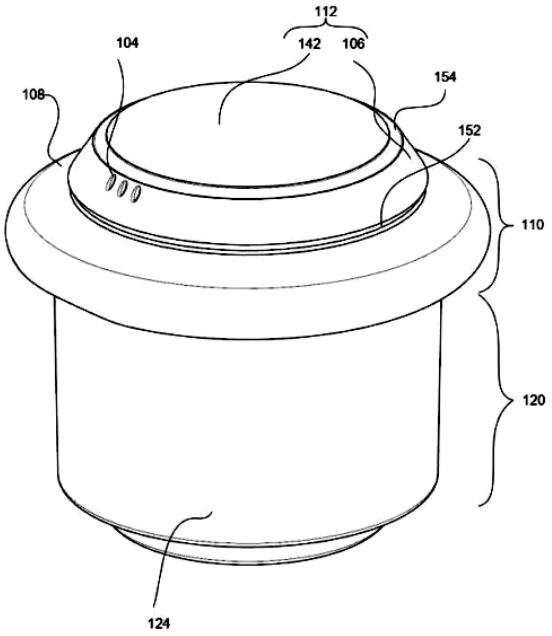


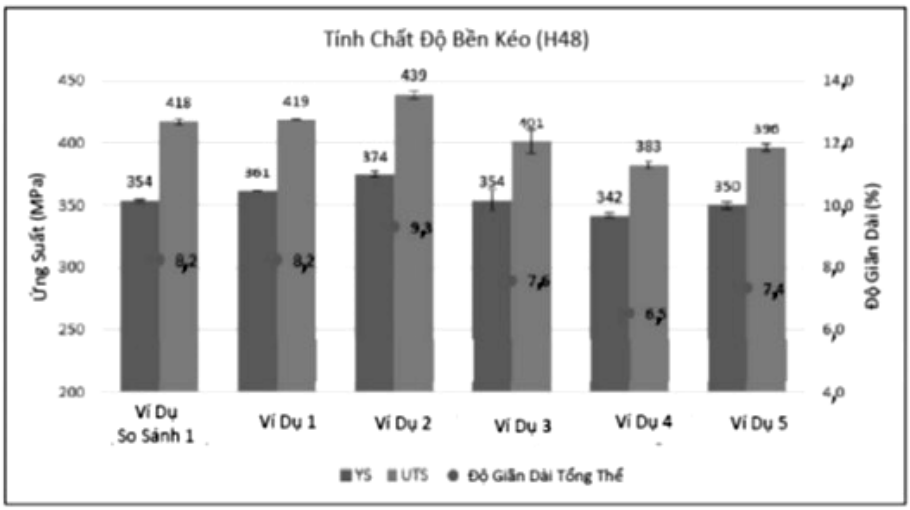
FIG. 1

(11) **113248 A**
(21) **1-2024-08687**
(22) 02/05/2023
(30) 63/364,163 04/05/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 19/11/2024
(86) PCT/US2023/020715 02/05/2023
(87) WO2023/215308 09/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2024
(51) ***C22C 1/02***; *C21D 8/02; C21D 9/46; C22F 1/047; C22C 21/08; B65D 1/12; C22B 21/00*

(71) **NOVELIS INC.** (US)
One Phipps Plaza, 3550 Peachtree Rd, Suite 1100, Atlanta, Georgia 30326, United States of America
(72) KANG, DaeHoon (KR); KAMP, Nicolas (FR); KANG, Minju (KR); RAY, Atish Kumar (CA); JANOFF, Anna E. (US); MEYER, Philippe (FR); PARK, Jaesuk (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP KIM NHÔM CÓ ĐỘ BỀN CAO DÙNG LÀM NGUYÊN LIỆU ĐẦU HỘP CHỨA, NGUYÊN LIỆU ĐẦU HỘP CHỨA CÓ CHỨA HỢP KIM NHÔM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP KIM NHÔM**

(57) Sáng chế đề xuất hợp kim nhôm mới chứa nguyên liệu hợp kim nhôm tái chế mà thể hiện độ bền cao và khả năng tạo hình cao. Hợp kim nhôm được mô tả trong bản mô tả này, mà thích hợp để sử dụng dưới dạng nguyên liệu đầu hộp chứa, ví dụ như, thể hiện độ bền và khả năng tạo hình cao mặc dù có hàm lượng Mg thấp hơn so với hợp kim nhôm AA5182 truyền thống dùng để sản xuất nguyên liệu đầu hộp chứa. Sáng chế đề xuất phương pháp thay thế tiết kiệm chi phí cho việc sử dụng hợp kim AA5182 cho nguyên liệu đầu hộp chứa.



HÌNH 1

(11) **113249 A**
(21) **1-2024-08688**
(22) 13/06/2023
(30) 17/856,779 01/07/2022 US
17/856,554 01/07/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 19/11/2024
(86) PCT/US2023/025100 13/06/2023
(87) WO2024/006057 04/01/2024
(51) ***B65D 47/06***; *B65D 43/16; B65D 47/08; B65D 25/28; B65D 43/26*
(71) **COMOTOMO 2022 INC.** (US)
1277 Borregas Ave., Sunnyvale, CA 94089, United States of America
(72) KIM, Sang-Pyo (US); KYUNG, Yong Hyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BÌNH UỐNG CÓ CỤM TAY CẦM ĐỊNH HƯỚNG TỰ ĐỘNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BÌNH UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bình uống bao gồm cụm tay cầm và phương pháp vận hành bình uống. Cụm tay cầm được định hướng theo hướng xác định trước so với nắp đậy khi nắp đậy được vặn chặt vào bình chứa. Cụm tay cầm bao gồm cấu trúc khóa để khóa vào cấu trúc khóa tương ứng của nắp đậy khi nắp đậy được vặn chặt vào bình chứa. Cấu trúc khóa có thể bao gồm ít nhất một trong số phần nhô hoặc rãnh khấc, và cấu trúc khóa tương ứng có thể có hình dạng ngược lại. Khi nắp đậy được vặn chặt vào bình chứa, cấu trúc khóa lắp khớp với cấu trúc khóa tương ứng và khiến cho cụm tay cầm quay theo nắp đậy. Khi nắp đậy được vặn chặt vào bình chứa, cấu trúc khóa khóa vào cấu trúc khóa tương ứng, và nhờ đó ngăn chặn cụm tay cầm quay so với nắp đậy.

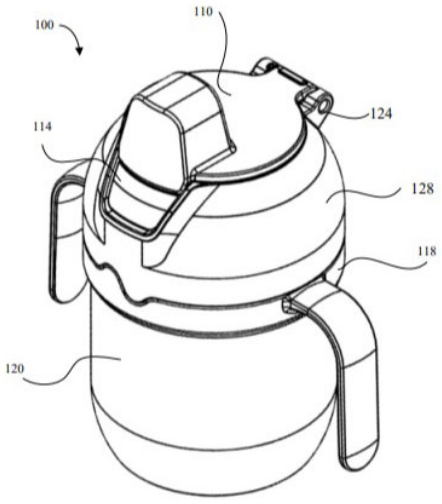


FIG. 1

(11) **113250 A**
(21) **1-2024-08689**
(22) 21/04/2023
(30) 2022-071154 22/04/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 19/11/2024
(86) PCT/JP2023/015916 21/04/2023
(87) WO2023/204303 26/10/2023
(51) ***C07D 487/04****; A61K 31/519; A61P 35/00*
(71) **TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan
(72) NAKAMURA Hiroyuki (JP); KOBAYAKAWA Yu (JP); HARA Shoki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TINH THỂ CỦA N-(4-(4-AMINO-6-ETYNYL-5-(QUINOLIN-3-YL)-7H-PYROLO[2,3-D]PYRIMIDIN-7-YL)BIXYCLO[2.2.1]HEPTAN-1-YL)-5-METYLPYRAZIN-2-CARBOXAMIT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất tinh thể của hợp chất có khả năng ức chế EGFR hoặc muối của nó, tinh thể này trở nên tuyệt vời về một hoặc nhiều đặc tính gồm độ ổn định, độ hút ẩm và khả năng hấp thụ qua đường miệng. Một khía cạnh của sáng chế đề xuất dạng tinh thể của N-(4-(4-amino-6-etynyl-5-(quinolin-3-yl)-7H-pyrolo[2,3- d]pyrimidin-7-yl)bixyclo[2.2.1]heptan-1-yl)-5-metylpyrazin-2-carboxamit mà góc nhiễu xạ (2θ±0,2°) của nó có đỉnh ở góc được thiết đặt trước trong phổ nhiễu xạ bột tia X. Phương pháp sản xuất các tinh thể này và dược phẩm chứa các tinh thể này cũng được đề xuất.

(11) **113251 A**
(21) **1-2024-08693**
(22) 11/05/2023
(30) 2022-088244 31/05/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 19/11/2024
(86) PCT/JP2023/017685 11/05/2023
(87) WO2023/233957 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2024
(51) ***C21B 5/00***; *C21B 7/00*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) MASAKI Hideya (JP); OHIRA Yasuyoshi (JP); FUKUMOTO Yasuhiro (JP); KIMIYA Koji (JP); KAISE Tatsuya (JP); YOSHIOKA Daijirou (JP); MORIYAMA Akira (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CAO VÀ LÒ CAO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành lò cao và lò cao có khả năng thực hiện khởi động lại lò cao một cách trơn tru bằng cách tránh sự suy giảm đặc tính xả phần nóng chảy do việc hạn chế than cốc tạo thành các đường kính nhỏ hơn do quá trình đốt cháy và tiêu thụ. Phương pháp vận hành lò cao để khởi động lại việc thổi luồng hơi sau khi việc thổi luồng hơi của lò cao được dừng lại khi ngừng vận hành, và phương pháp này bao gồm:

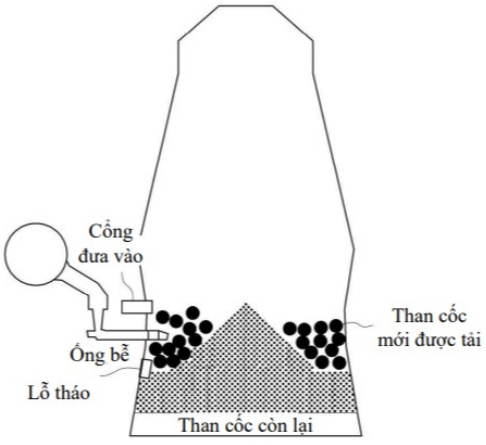
bước đốt cháy để đốt cháy than cốc còn lại trong lò bằng cách thổi khí chứa oxy vào lò từ đầu đốt được đặt vào lỗ tháo sau khi việc thổi luồng hơi được dừng lại, và nhờ đó giảm thể tích cặn trong lò;

bước nạp để nạp mới than cốc vào vùng giảm thể tích được hình thành trong bước đốt cháy; và

bước thổi luồng hơi để khởi động lại việc thổi luồng hơi từ ống bễ,

trong đó bước đưa vào để đưa khí trơ vào lò được thực hiện trong khoảng thời gian từ sau khi dừng việc thổi luồng hơi đến trước khi thực hiện bước thổi luồng hơi.

FIG. 5



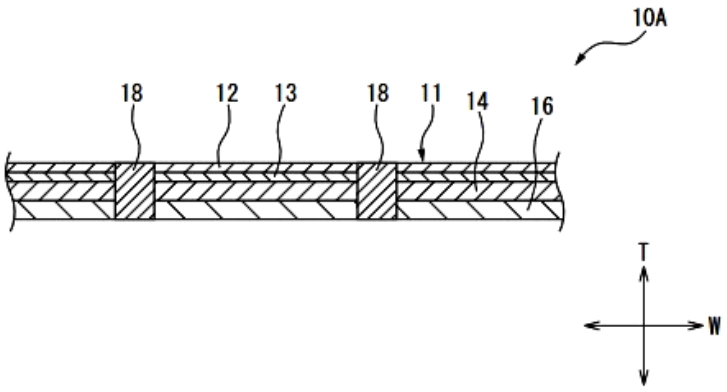
(11) **113252 A**
(21) **1-2024-08695**
(22) 22/05/2023
(30) 2022-090918 03/06/2022 JP
(51) ***A61F 13/51***
(43) 25/07/2025
(85) 19/11/2024
(86) PCT/JP2023/018932 22/05/2023
(87) WO2023/234098 07/12/2023

(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-Shi, Ehime 7990111, Japan
(72) MITSUNO, Satoshi (JP); MIYOSHI, Takayuki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM COMPOZIT DÙNG CHO VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm compozit dùng cho vật dụng thấm hút có độ bền lâu ưu việt trong khi vẫn duy trì được cảm giác tuyệt vời trên da. Tấm compozit (10A) là tấm compozit (10A) dùng cho vật dụng thấm hút có hướng thứ nhất (W), hướng thứ hai (L), và hướng chiều dày (T) mà vuông góc với nhau, bao gồm, theo thứ tự, vải không dệt thứ nhất (11) và vải không dệt thứ hai (14) theo hướng chiều dày (T), và còn bao gồm nhiều phần liên kết (18) liên kết nhiệt giữa vải không dệt thứ nhất (11) và vải không dệt thứ hai (14) với nhau, trong đó vải không dệt thứ nhất (11) có lớp sợi thứ nhất (12) và lớp sợi thứ hai (13) được bố trí giữa lớp sợi thứ nhất (12) và vải không dệt thứ hai (14); lớp sợi thứ nhất (12) bao gồm sợi compozit; sợi compozit, theo mặt cắt ngang, bao gồm phần nhựa gốc polypropylen (20) bao gồm nhựa gốc polypropylen và phần nhựa gốc polyetylen (22) bao gồm nhựa gốc polyetylen; lớp sợi thứ hai (13) bao gồm sợi đơn được làm từ nhựa gốc polypropylen; và vải không dệt thứ hai (14) chứa nhựa gốc polypropylen trên bề mặt của phía tiếp xúc với lớp sợi thứ hai (13).

Fig. 2A

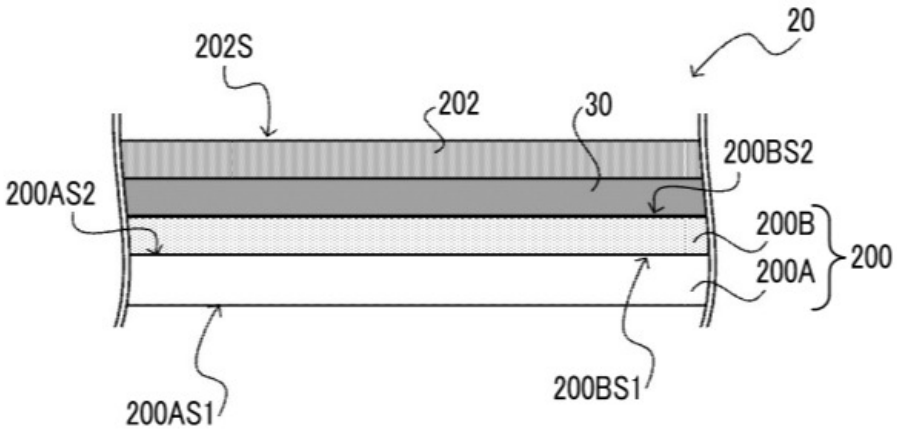


(11) **113253 A**
(21) **1-2024-08707**
(22) 24/05/2023
(30) 2022-091062 03/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 20/11/2024
(86) PCT/JP2023/019397 24/05/2023
(87) WO2023/234148 A1 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2024
(51) ***G01L 1/00***; *G01J 3/46; G01L 5/00; G01K 17/00; G01J 1/50; G01J 3/52*
(71) **FUJIFILM CORPORATION** (JP)
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-8620, Japan
(72) OMOTO, Makoto (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CHI TIẾT CĂN CHỈNH, THIẾT BỊ ĐO NĂNG LƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP ĐO NĂNG LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến là chi tiết căn chỉnh (20) dùng để căn chỉnh hình ảnh của chi tiết tạo màu sắc (30), mà tạo ra màu sắc với sự phân bố mật độ tương ứng với lượng năng lượng được tác dụng vào đó, trong hình ảnh được chụp được thu nhận bằng cách tạo ảnh chi tiết tạo màu sắc bằng thiết bị tạo ảnh, chi tiết căn chỉnh bao gồm nền đỡ (200) mà bao gồm vùng thứ nhất mà trên đó chi tiết tạo màu sắc được đặt và vùng thứ hai mà trên đó hình ảnh căn chỉnh dùng để căn chỉnh hình ảnh của chi tiết tạo màu sắc được bố trí và chi tiết trong suốt (202) mà che phủ chi tiết tạo màu sắc được đặt trên vùng thứ nhất của nền đỡ và trong đó bề mặt mà đóng vai trò là bề mặt đích tạo ảnh trong trường hợp trong đó chi tiết tạo màu sắc được tạo ảnh có độ bóng thấp.

FIG. 3

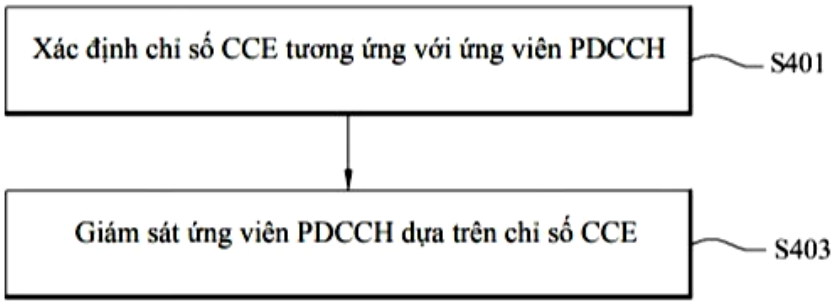


(11) **113254 A**
(21) **1-2024-08716**
(22) 27/04/2023
(30) 10-2022-0052396 27/04/2022 KR
63/339,508 08/05/2022 US
10-2022-0100896 11/08/2022 KR
10-2022-0124753 29/09/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 20/11/2024
(86) PCT/KR2023/005793 27/04/2023
(87) WO2023/211210 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2024
(51) ***H04W 72/23***; *H04W 72/12; H04L 1/00; H04L 5/00*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) CHOI, Seunghwan (KR); YANG, Suckchel (KR); KIM, Seonwook (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ GIÁM SÁT TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để giám sát tín hiệu điều khiển, thiết bị người dùng và phương tiện lưu trữ không khả biến đọc được bởi máy tính. Phương pháp và máy để giám sát tín hiệu trong hệ thống truyền thông không dây, được bộc lộ trong sáng chế, có thể giám sát ứng viên kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) cho định dạng thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI) trên cơ sở chỉ số thành phần kênh điều khiển (control channel element, CCE). Định dạng DCI được giám sát trên ô lập lịch và lập lịch các kênh chia sẻ đường xuống vật lý (physical downlink shared channel, PDSCH) hoặc các kênh chia sẻ đường lên vật lý (physical uplink shared channel, PUSCH) trên nhiều ô được lập lịch.

Fig.4



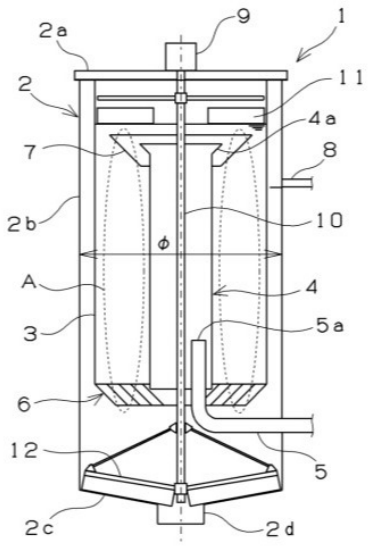
(11) **113255 A**
(21) **1-2024-08717**
(22) 19/05/2023
(30) 2022-083451 20/05/2022 JP
(51) ***C02F 1/24***
(43) 25/07/2025
(85) 20/11/2024
(86) PCT/JP2023/018723 19/05/2023
(87) WO2023/224116 23/11/2023

(71) **JAPAN ALSI CO., LTD.** (JP)
1270, Aza Yahachi, Oaza Takenari, Komono-cho, Mie-gun, Mie 510-1312, Japan
(72) FUJINO, Kiyoharu (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ TÁCH NHỜ TUYỂN NỔI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách nhờ tuyển nổi có hiệu quả xử lý vượt trội trong khi cho phép giảm kích thước của thiết bị. Thiết bị tách nhờ tuyển nổi (1) bao gồm ống trụ ngoài (3) được bố trí theo chiều thẳng đứng; và ống trụ trong (4) được bố trí ở phần gần như trung tâm của ống trụ ngoài (3) và có đầu trên mở, nước đã xử lý được cho chảy ra từ đầu trên của ống trụ trong (4), các chất lơ lửng được nổi lên và được tách ra bằng cách gắn các chất lơ lửng vào các bọt khí, và nước đã xử lý mà các chất lơ lửng được tách ra từ đó được cho đi xuống khoảng trống (A) giữa ống trụ ngoài (3) và ống trụ trong (4), và sau đó xả ra bên ngoài hệ thống, trong đó thiết bị này bao gồm, ở phần dưới của khoảng trống (A), bộ phận chỉnh lưu (6) mà nước đã xử lý đi qua đó, và bộ phận chỉnh lưu (6) bao gồm nhiều tấm nghiêng hình trụ nón cụt có các đường kính khác nhau, các tấm này được bố trí đồng tâm, và được bố trí để làm giảm đường kính xuống.

Fig. 1



(11) **113256 A**
(21) **1-2024-08723**
(22) 07/02/2023
(30) 2022-071148 22/04/2022 JP
(51) ***A23L 27/60***
(43) 25/07/2025
(85) 21/11/2024
(86) PCT/JP2023/004052 07/02/2023
(87) WO2023/203840 26/10/2023

(71) **KEWPIE CORPORATION** (JP)
4-13, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo, 1500002 (JP)
(72) HIGASHI Masahiro (JP); SEBE Kotaro (JP); NAGASAWA Takeshi (JP); OTOTANI Ryohei (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

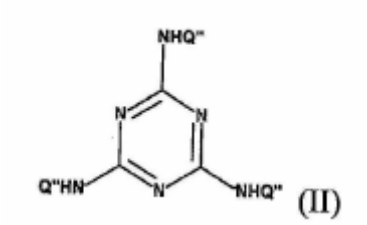
(54) **THỰC PHẨM NHŨ HÓA LOẠI DẦU TRONG NƯỚC CÓ TÍNH AXIT, THỰC PHẨM ĐÓNG GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm nhũ hóa loại dầu trong nước có tính axit có thể cho phép cảm nhận được độ ngọt tự nhiên của đường. Sáng chế đề cập đến thực phẩm nhũ hóa loại dầu trong nước chứa axit không bay hơi, đường có ba đơn vị đường hoặc nhỏ hơn và/ hoặc chất tạo ngọt có độ ngọt cao, chất nhũ hóa, dầu ăn và chất béo, trong đó hàm lượng axit không bay hơi là 0,01% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 1,8% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn dựa trên tổng lượng thực phẩm nhũ hóa loại dầu trong nước có tính axit, và tỷ lệ khối lượng giữa hàm lượng của axit dễ bay hơi so với hàm lượng axit không bay hơi nhỏ hơn 0,020.

(11) **113257 A**
(21) **1-2024-08725**
(22) 24/05/2023
(30) 22175292.6 25/05/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 21/11/2024
(86) PCT/US2023/023335 24/05/2023
(87) WO2023/230122 30/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2024
(51) ***B41M 5/00****; C08G 73/06; B41J 3/407*
(71) **ALLNEX USA INC.** (US)
9005 Westside Parkway Alpharetta, Georgia 30009, USA
(72) MAHAJAN, Lalit (US); FROEHLICH, Gerd (US); FLOOD, Lawrence (US); GARIEPY, Kimberly (US)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) CHẤT LIÊN KẾT NGANG TRIAZIN CHỨA NHÓM CHỨC CARBAMAT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CHẤT LIÊN KẾT NGANG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chất liên kết ngang thu được bằng phản ứng một hoặc nhiều hợp chất có công thức tổng quát (II)

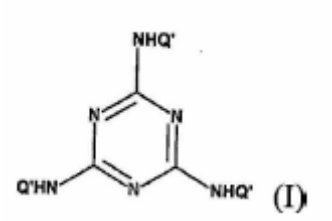


(II)

với một hoặc nhiều hợp chất có công thức tổng quát (III)

HO—[X—]$_i$R^1 (III),

trong đó chất liên kết ngang bao gồm hỗn hợp các hợp chất có công thức tổng quát (I)



(I)

trong đó Q' là gốc có công thức COO—[X—]$_i$R^1,

trong đó mỗi i được chọn độc lập từ các số nguyên từ 1 đến 50 đối với 35 % mol hoặc cao hơn của Q' trong hỗn hợp, và i bằng 0 đối với Q' còn lại trong hỗn hợp,

trong đó X được chọn độc lập từ nhóm bao gồm CH_2—CH_2—O, CH_2—$CH(CH_3)$—O, $CH(CH_3)$—CH_2—O—, CH_2—$C(CH_3)_2$—O—, CH_2—CHVin—O, CHVin—CH_2—O, CH_2—CHPh— O— , và CHPh—CH_2—O, trong đó Ph là phenyl và Vin là vinyl, và

trong đó mỗi R^1 được chọn độc lập từ nhóm bao gồm các hydrocarbyl C_1-C_{30}

(11) **113258 A**
(21) **1-2024-08729**
(22) 21/03/2023
(30) 20225498 07/06/2022 FI
(43) 25/07/2025
(85) 21/11/2024
(86) PCT/FI2023/050161 21/03/2023
(87) WO2023/237808 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2024
(51) ***H04N 19/186***; *G06F 17/17; G06F 17/18; H04N 19/593; H04N 19/176; G06F 17/11; H04N 19/124*
(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
(72) AMINLOU, Alireza (IR); LAINEMA, Jani (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ HÌNH ẢNH VÀ VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án đề cập đến phương pháp để mã hóa/giải mã, phương pháp này bao gồm các bước mã hóa/giải mã ảnh bao gồm một số mẫu, trong đó pha mã hóa/giải mã bao gồm phép chia; xác định tử số và mẫu số; xác định đầu ra được lấy xấp xỉ cho phép chia giữa tử số và mẫu số, trong đó bước xác định này bao gồm các bước suy ra tham số định tỷ lệ sử dụng phép xấp xỉ từng phần; suy ra tham số dịch chuyển và tham số làm tròn, và áp dụng tham số định tỷ lệ, tham số dịch chuyển, và tham số làm tròn cho tử số; sử dụng đầu ra được lấy xấp xỉ cho phép chia trong pha mã hóa/giải mã này. Các phương án cũng đề cập đến thiết bị và sản phẩm chương trình máy tính để thực hiện phương pháp này.

```
T[ 2^8 + 1 ] =
{
  16384, 16320, 16257, 16194, 16132, 16070, 16009, 15948, 15888, 15828, 15768, 15709, 15650, 15592, 15534, 15477,
  15420, 15364, 15308, 15252, 15197, 15142, 15087, 15033, 14980, 14926, 14873, 14821, 14769, 14717, 14665, 14614,
  14564, 14513, 14463, 14413, 14364, 14315, 14266, 14218, 14170, 14122, 14075, 14028, 13981, 13935, 13888, 13843,
  13797, 13752, 13707, 13662, 13618, 13574, 13530, 13487, 13443, 13400, 13358, 13315, 13273, 13231, 13190, 13148,
  13107, 13066, 13026, 12985, 12945, 12906, 12866, 12827, 12788, 12749, 12710, 12672, 12633, 12596, 12558, 12520,
  12483, 12446, 12409, 12373, 12336, 12300, 12264, 12228, 12193, 12157, 12122, 12087, 12053, 12018, 11984, 11950,
  11916, 11882, 11848, 11815, 11782, 11749, 11716, 11683, 11651, 11619, 11586, 11555, 11523, 11491, 11460, 11429,
  11398, 11367, 11336, 11305, 11275, 11245, 11215, 11185, 11155, 11125, 11096, 11067, 11038, 11009, 10980, 10951,
  10923, 10894, 10866, 10838, 10810, 10782, 10755, 10727, 10700, 10673, 10645, 10618, 10592, 10565, 10538, 10512,
  10486, 10460, 10434, 10408, 10382, 10356, 10331, 10305, 10280, 10255, 10230, 10205, 10180, 10156, 10131, 10107,
  10082, 10058, 10034, 10010, 9986, 9963, 9939, 9916, 9892, 9869, 9846, 9823, 9800, 9777, 9754, 9732,
   9709, 9687, 9664, 9642, 9620, 9598, 9576, 9554, 9533, 9511, 9489, 9468, 9447, 9425, 9404, 9383,
   9362, 9341, 9321, 9300, 9279, 9259, 9239, 9218, 9198, 9178, 9158, 9138, 9118, 9098, 9079, 9059,
   9039, 9020, 9001, 8981, 8962, 8943, 8924, 8905, 8886, 8867, 8849, 8830, 8812, 8793, 8775, 8756,
   8738, 8720, 8702, 8684, 8666, 8648, 8630, 8613, 8595, 8577, 8560, 8542, 8525, 8508, 8490, 8473,
   8456, 8439, 8422, 8405, 8389, 8372, 8355, 8339, 8322, 8306, 8289, 8273, 8257, 8240, 8224, 8208, 8192
};
```

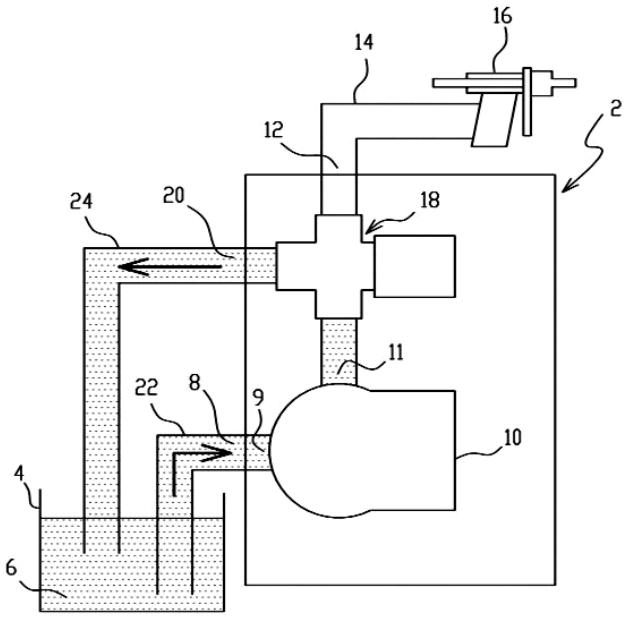
Fig. 3

(11) **113259 A**
(21) **1-2024-08732**
(22) 24/05/2023
(30) 2022-088154 31/05/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 21/11/2024
(86) PCT/JP2023/019240 24/05/2023
(87) WO2023/234129 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2024
(51) ***C08B 15/00***
(71) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 1140002 Japan
(72) Yusuke SUGIMURA (JP); Takeshi NAKATANI (JP); Keigo WATANABE (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XENLULOZA DẠNG SỢI MỊN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO SỢI XENLULOZA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất xenluloza dạng sợi mịn và phương pháp tạo sợi xenluloza. Phương pháp có bước tuần hoàn nước dư đưa thể phân tán xenluloza đã biến đổi về mặt hóa học hoặc xenluloza chưa biến đổi được lưu trữ trong bộ phận lưu trữ vào từ cổng hút của bơm píttông tạo thành một phần của máy rửa áp lực cao thông qua cổng hút nước của máy rửa áp lực cao bao gồm cơ chế xả nước dư bao gồm van điều chỉnh áp lực và xả thể phân tán được đẩy ra từ cổng đẩy của bơm píttông vào bộ phận lưu trữ từ cổng nước dư của máy rửa áp lực cao.

FIG. 1



(11) **113260 A**
(21) **1-2024-08735**
(22) 02/05/2023
(30) 2022-076449 06/05/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 21/11/2024
(86) PCT/JP2023/017112 02/05/2023
(87) WO2023/214576 09/11/2023
(51) ***C07K 7/64****; C07K 7/06; A61K 38/12; A61P 35/00*
(71) **CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA** (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543, Japan
(72) KAWADA Hatsuo (JP); TAKANO Koji (JP); KOTAKE Tomoya (JP); KAGE Mirai (JP); HASHIMOTO Satoshi (JP); TAMIYA Minoru (JP); WAKAMIYA Yuma (JP); HAYASHI Ryuji (JP); MORITA Yuya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỢP CHẤT VÒNG CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ CHỌN LỌC ĐỐI VỚI KRAS SO VỚI HRAS VÀ NRAS VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Các tác giả sáng chế tìm ra hợp chất vòng mà ức chế chọn lọc KRAS. Ngoài ra, các tác giả sáng chế còn tìm ra rằng hợp chất vòng tương tác với gốc axit amin đặc hiệu với KRAS.

(11) **113261 A**
(21) **1-2024-08736**
(22) 25/04/2023
(30) 2022-072596 26/04/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 21/11/2024
(86) PCT/JP2023/016344 25/04/2023
(87) WO2023/210657 02/11/2023
(51) ***A61K 35/747***; *C07K 14/54; A61K 31/366; A61K 31/44; A61K 31/4439; A61K 31/496; A61K 31/69; A61K 31/7088; A61K 38/02; A61K 38/16; A61K 38/20; A61K 45/00; A61K 48/00; A61P 27/10; A23L 33/18; A61K 31/343*

(71) **TSUBOTA LABORATORY, INC.** (JP)
Toshin Shinanomachi-ekimae Bldg. 304, 34, Shinanomachi, Shinjuku-ku, Tokyo 1600016, Japan
(72) TSUBOTA Kazuo (JP); KURIHARA Toshihide (JP); IKEDA Shinichi (JP); HOU Jing (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM, SẢN PHẨM BỔ SUNG VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM ĐỂ ỨC CHẾ HOẶC CẢI THIỆN TẬT CẬN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để ức chế, cải thiện, hoặc điều trị tật cận thị bằng cách dùng chất gây cảm ứng tạo ra sự phân cực của đại thực bào M2, chất mà điều hòa chức năng các tế bào miễn dịch thường trú trong màng mạch, như chất làm ổn định tế bào mast hoặc chất ức chế giải phóng chất trung gian hóa học, hoặc vi khuẩn axit lactic. Việc điều hòa chức năng của các tế bào miễn dịch thường trú trong màng mạch, ví dụ bằng cách gây cảm ứng tạo ra sự phân cực của các đại thực bào M2 trong màng mạch hoặc bằng cách dùng chất làm ổn định tế bào mast, chất ức chế giải phóng chất trung gian hóa học, hoặc vi khuẩn axit lactic, hiệu quả trong việc ngăn ngừa và điều trị tật cận thị.

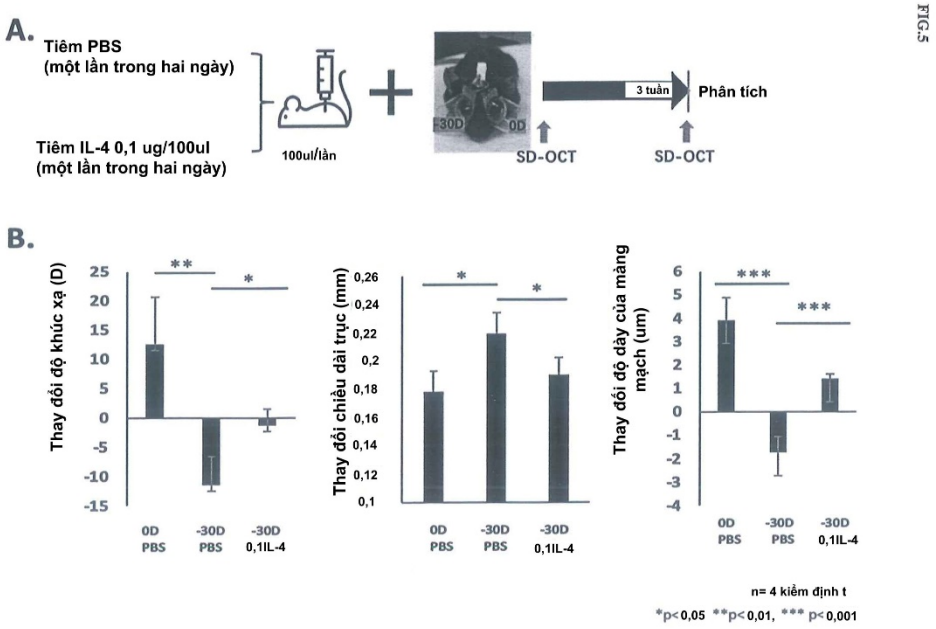


FIG.5

(11) **113262 A**
(21) **1-2024-08740**
(22) 27/04/2023
(30) 10-2022-0052008 27/04/2022 KR
10-2022-0100227 10/08/2022 KR
10-2023-0021057 16/02/2023 KR
(43) 25/07/2025
(85) 21/11/2024
(86) PCT/KR2023/005759 27/04/2023
(87) WO2023/211185 02/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2024

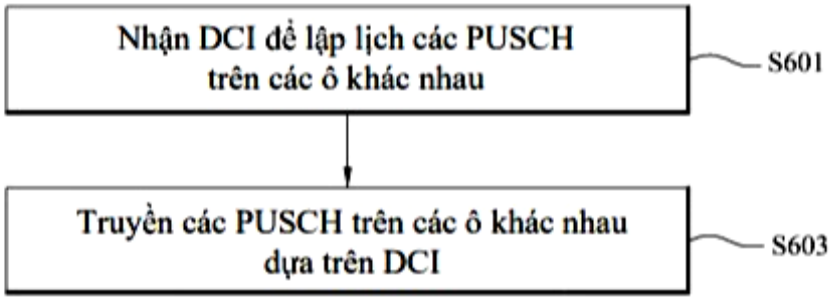
(51) ***H04W 72/232***; *H04L 1/18; H04L 5/00; H04W 72/56; H04W 72/12; H04L 1/00; H04W 72/04*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) KIM, Seonwook (KR); YANG, Suckchel (KR); KANG, Jiwon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị người dùng, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ không chuyển tiếp đọc được bởi máy tính, và trạm cơ sở. Phương pháp và thiết bị giám sát tín hiệu trong hệ thống truyền thông không dây, được bộc lộ trong sáng chế này, bao gồm nhận DCI để lập lịch các PDSCH hoặc các PUSCH trên các ô khác nhau. Chi tiết, DCI gồm một hoặc nhiều trường DCI cho các PDSCH hoặc các PUSCH trên các ô khác nhau.

【Fig. 6】

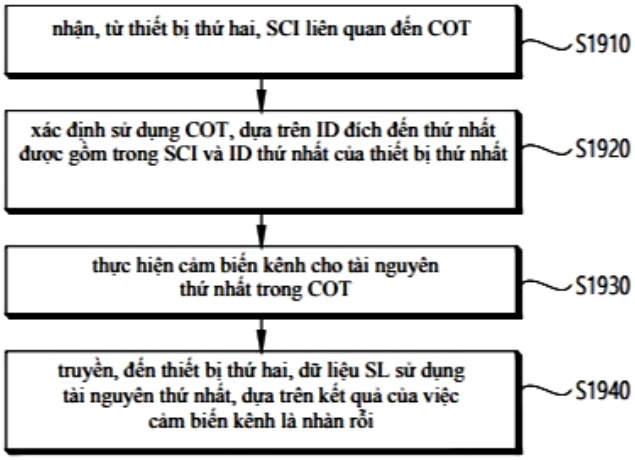


(11) **113263 A**
(21) **1-2024-08741**
(22) 27/04/2023
(30) 10-2022-0052752 28/04/2022 KR
10-2022-0122140 27/09/2022 KR
10-2023-0002965 09/01/2023 KR
(43) 25/07/2025
(85) 21/11/2024
(86) PCT/KR2023/005786 27/04/2023
(87) WO2023/211203 02/11/2023
(51) ***H04W 74/08***; *H04W 4/40; H04W 72/04; H04W 92/18; H04W 72/25; H04W 74/00; H04W 24/08; H04W 72/21*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) PARK, Giwon (KR); LEE, Seungmin (KR); BACK, Seoyoung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ VẬN HÀNH LỌC CHO THỜI GIAN CHIẾM DỤNG KÊNH (COT) ĐƯỢC CHIA SẺ VÀ CHU KỲ KHUNG CỐ ĐỊNH (FFP) ĐƯỢC CHIA SẺ TRONG ĐƯỜNG BÊN KHÔNG ĐƯỢC CẤP PHÉP (SL-U)**

(57) Phương pháp vận hành của thiết bị thứ nhất (100) trong hệ thống truyền thông không dây được thể hiện. Phương pháp có thể bao gồm các bước: nhận thông tin điều khiển đường bên (sidelink control information, SCI) liên quan đến thời gian chiếm dụng kênh (channel occupancy time, COT) từ thiết bị thứ hai (200); và xác định, trên cơ sở của ký hiệu định danh (identifier, ID) đích đến thứ nhất được gồm trong SCI và ID thứ nhất của thiết bị thứ nhất, để sử dụng COT.

FIG. 19

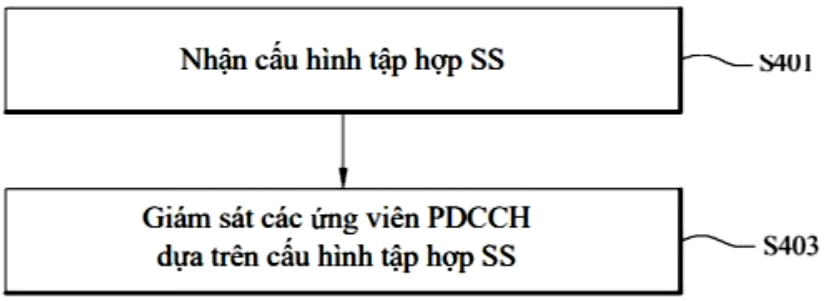


(11) **113264 A**
(21) **1-2024-08742**
(22) 27/04/2023
(30) 10-2022-0052409 27/04/2022 KR
10-2022-0100845 11/08/2022 KR
63/399,647 19/08/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 21/11/2024
(86) PCT/KR2023/005741 27/04/2023
(87) WO2023/211176 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2024
(51) ***H04W 72/23***; *H04W 72/12; H04L 1/00; H04L 5/00*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) CHOI, Seunghwan (KR); YANG, Suckchel (KR); KIM, Seonwook (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT CÁC TÍN HIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG BAY HƠI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát tín hiệu điều khiển trong hệ thống truyền thông không dây, thiết bị người dùng, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ không bay hơi đọc được bởi máy tính. Phương pháp và thiết bị giám sát các tín hiệu trong hệ thống truyền thông không dây được bộc lộ trong sáng chế này có thể giám sát ứng viên PDCCH cho định dạng DCI trên cơ sở của cấu hình tập hợp không gian tìm kiếm. Định dạng DCI được giám sát trên ô lập lịch và lập lịch các PDSCH hoặc các PUSCH trên nhiều ô được lập lịch.

【Fig. 4】



(11) **113265 A**
(21) **1-2024-08745**
(22) 24/02/2023
(30) 63/334,371 25/04/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 21/11/2024
(86) PCT/US2023/013821 24/02/2023
(87) WO2023/211560 02/11/2023
(51) ***C22B 4/04***; *C22B 3/44; C22B 9/04; C22B 59/00; C22B 7/00; C22B 9/00; C22B 3/42; C22B 4/08*

(71) **PHOENIX TAILINGS, INC.** (US)
8-B Henshaw Street, Woburn, MA 01801, United States of America
(72) VILLALON, Thomas, Anthony, Jr. (US); BRAKENWAGEN, Benjamin, David (US); SALVUCCI, Richard, Robert (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU HỒI KIM LOẠI NÓNG CHẢY

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến các hệ thống và phương pháp thu hồi kim loại nóng chảy. Các hệ thống này bao gồm thiết bị phản ứng (ví dụ, tế bào khử chẳng hạn tế bào điện phân bao gồm anot, catot, và chất điện phân) bao gồm kim loại nóng chảy bên trong vật chứa; và bình thu gom ít nhất là được chứa một phần trong vật chứa của thiết bị phản ứng, bình thu gom bao gồm lỗ được kết nối chất lưu với vật chứa của thiết bị phản ứng. Một số hệ thống bao gồm thiết bị phản ứng; và bình thu gom bao gồm lỗ thứ nhất được kết nối chất lưu với thiết bị phản ứng và lỗ thứ hai được kết nối chất lưu với nguồn khí (ví dụ, khí trơ) và với nguồn áp suất âm.

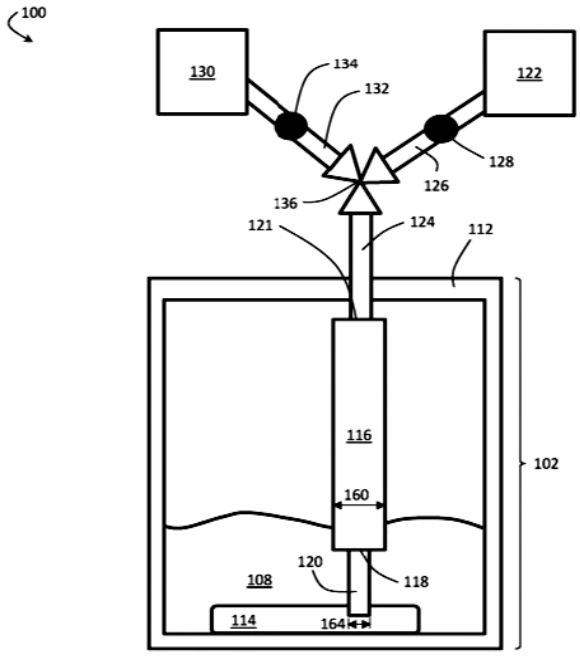
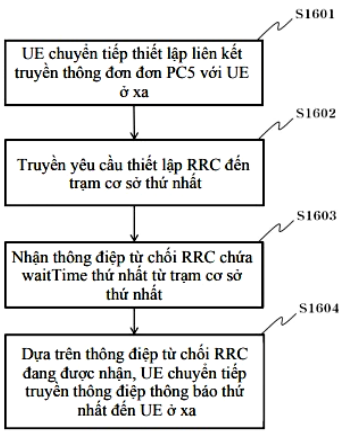


FIG. 1A

(11) **113266 A**
(21) **1-2024-08753**
(22) 24/04/2023
(30) 63/334,184 24/04/2022 US
63/334,212 25/04/2022 US
10-2022-0053676 29/04/2022 KR
10-2022-0123578 28/09/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 22/11/2024
(86) PCT/KR2023/005545 24/04/2023
(87) WO2023/211090 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2024
(51) ***H04W 8/00***; *H04W 40/02; H04W 88/04; H04W 76/14; H04W 24/08; H04W 72/23*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) BACK, Seoyoung (KR); LEE, Youngdae (KR); PARK, Giwon (KR); LEE, Seungmin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị người dùng (User Equipment - UE) chuyển tiếp trong hệ thống truyền thông không dây, phương pháp này bao gồm các bước: thiết lập liên kết truyền thông đơn hướng PC5 với UE ở xa, bởi UE chuyển tiếp; truyền yêu cầu thiết lập RRC đến trạm cơ sở thứ nhất, bởi UE chuyển tiếp; nhận thông điệp từ chối RRC chứa thông số waitTime thứ nhất từ trạm cơ sở thứ nhất, bởi UE chuyển tiếp; và truyền, trên cơ sở của việc nhận thông điệp từ chối RRC, thông điệp thông báo thứ nhất đến UE ở xa, bởi UE chuyển tiếp, trong đó thông điệp thông báo thứ nhất chứa thông số waitTime thứ hai dựa trên thông số waitTime thứ nhất được nhận bởi UE chuyển tiếp từ trạm cơ sở thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng.

Fig.16



(11) **113267 A**
(21) **1-2024-08762**
(22) 09/05/2023
(30) JP2022-077445 10/05/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 22/11/2024
(86) PCT/JP2023/017426 09/05/2023
(87) WO2023/219081 A1 16/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2024
(51) ***A61B 5/08****; A61B 5/00*
(71) 1. **UNIVERSITY PUBLIC CORPORATION OSAKA** (JP)
2-7-601, Asahimachi 1-chome, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 5998531 Japan
2. **IIDA SANGYO CO., LTD.** (JP)
2-2-2, Sakai, Musashino-shi, Tokyo 1800022 Japan
(72) Takashi SUZUKI (JP); Kazuhiko MORI (JP); Koichi MATSUMOTO (JP)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỰC QUAN HÓA HƠI THỞ, VÀ HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HƠI THỞ

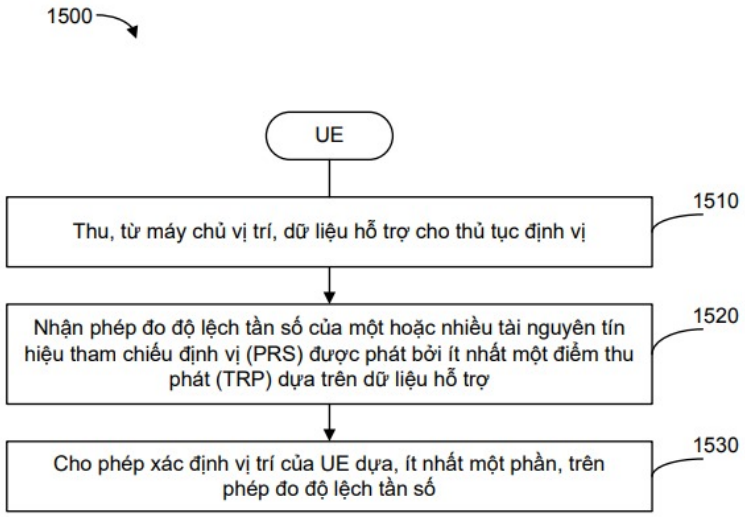
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp trực quan hóa hơi thở, hệ thống và phương pháp đánh giá hơi thở, và hệ thống và phương pháp đánh giá sức khỏe có cấu hình đơn giản và có khả năng trực quan hóa hơi thở khi mặt của đối tượng được chụp bằng máy ảnh từ phía trước. Hệ thống trực quan hóa hơi thở bao gồm: máy ảnh hồng ngoại phát hiện ánh sáng trong vùng hồng ngoại từ mặt để thu dữ liệu hình ảnh; đơn vị xử lý trích, từ dữ liệu hình ảnh thứ nhất thu được tại thời điểm thứ nhất, dữ liệu hình ảnh thứ hai thu được tại thời điểm thứ hai trước thời điểm thứ nhất, để tạo ra dữ liệu hình ảnh được xử lý; và đơn vị đầu ra xuất dữ liệu hình ảnh được xử lý.

(11) **113268 A**
(21) **1-2024-08772**
(22) 29/03/2023
(30) 20220100452 30/05/2022 GR
(51) ***H04L 5/00***
(43) 25/07/2025
(85) 07/12/2023
(86) PCT/US2023/016669 29/03/2023
(87) WO2023/235000 A1 07/12/2023

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) SAHA, Chiranjib (IN); KRISHNAMURTHY, Harikumar (IN); RICO ALVARINO, Alberto (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR); PARK, Changhwan (KR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật định vị không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, thực thể mạng, và phương pháp định vị được thực hiện bởi các thiết bị này. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) thu, từ máy chủ vị trí, dữ liệu hỗ trợ cho thủ tục định vị, nhận phép đo độ lệch tần số của một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) được phát bởi ít nhất một điểm thu phát (TRP) dựa trên dữ liệu hỗ trợ, và cho phép xác định vị trí của UE dựa, ít nhất một phần, trên phép đo độ lệch tần số.



HÌNH 15

(11) **113269 A**
(21) **1-2024-08773**
(22) 23/05/2023
(30) 63/345,296 24/05/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 22/11/2024
(86) PCT/US2023/023205 23/05/2023
(87) WO2023/230041 30/11/2023
(51) ***C12P 13/04****; C12P 7/52; C12P 21/02; C12P 13/00*
(71) **VULPES AGRICULTURAL CORP.** (US)
4625 Lindell Boulevard, #230, St. Louis, Missouri 63108, United States of America
(72) YU, Dihu (CN); SHANG, Rick (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

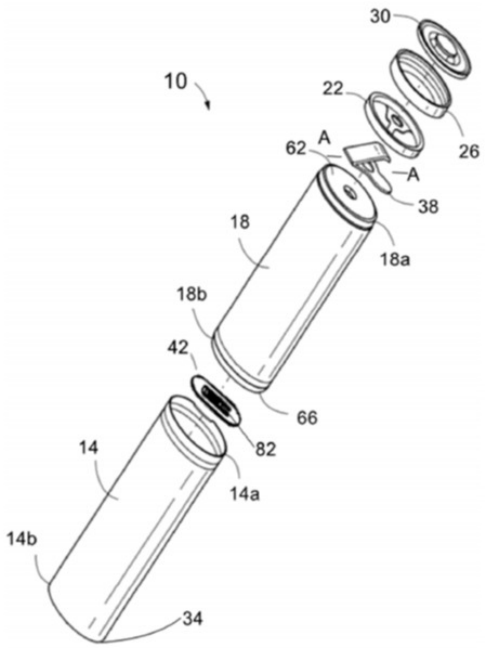
(54) **DẪN XUẤT L-2-AMINO-4-HALOBUTYRIC AXIT-L-TARTRAT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế mô tả muối dẫn xuất L-2 amino-4-halobutyric axit-L-tartrat. Sáng chế cũng mô tả phương pháp điều chế muối dẫn xuất L-2-amino-4-halobutyric axit-L-tartrat, bao gồm các bước sau: Sử dụng hỗn hợp đồng phân đối quang dẫn xuất D, L-2-amino-4-halobutyric axit làm nguyên liệu, sử dụng L-tartrat làm chất phân giải, và thu được dẫn xuất L-2-amino-4-halobutyric axit-L-tartrat bằng phản ứng phân giải, kết tinh và lọc trong cùng hệ phân giải; hoặc hỗn hợp đồng phân đối quang của dẫn xuất D, L-2-amino-4-halobutyric axit được sử dụng làm nguyên liệu, L-tartrat được sử dụng làm chất phân giải dưới sự xuất tác của anđehit thơm và axit hữu cơ, và phản ứng phân giải động được thực hiện trong cùng hệ phân giải, còn bao gồm bước kết tinh và lọc để thu được dẫn xuất L-2-amino-4-halobutyric axit-L-tartrat

(11) **113270 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08775**
(22) 22/11/2024
(30) 202311581686.3 23/11/2023 CN
(51) ***H01M 4/00***
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Jin Wei LI (CN); Dan GENG (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) TẤM THU DÒNG ĐIỆN VÀ BỘ PIN BAO GỒM TẤM THU DÒNG ĐIỆN

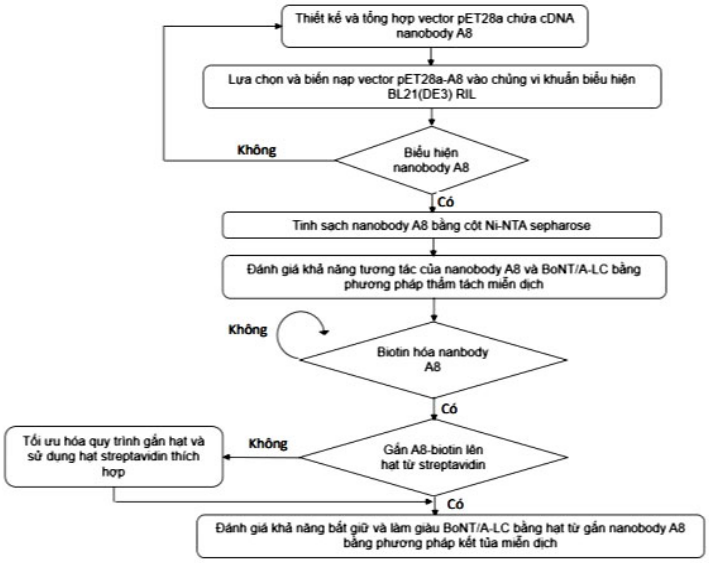
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thu dòng điện cho điện cực dương của bộ pin, tấm thu dòng điện bao gồm: phần nối thứ nhất, phần nối thứ nhất được hình thành như phần thân chính của tấm thu dòng điện, và phần nối thứ nhất được sử dụng để hàn vào điện cực dương của bộ pin; phần nối thứ hai được bố trí ở giữa phần thân chính; và phần hẹp mà nối phần nối thứ nhất và phần nối thứ hai, phần hẹp kéo dài qua tâm ảo của phần thân chính. Trong quá trình sản xuất bộ pin, tấm thu dòng điện được gấp lại ở phần hẹp, trong đó phần nối thứ nhất và phần nối thứ hai tương tứng có kích thước thứ nhất xác định dòng điện định mức thứ nhất, và phần hẹp có kích thước thứ hai xác định dòng điện định mức thứ hai nhỏ hơn dòng điện định mức thứ nhất, và kích thước thứ hai nhỏ hơn kích thước thứ nhất.



Hình 1

(11) **113271 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08786**
(22) 25/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/05/2025
(51) ***C12Q 1/68****; C07K 16/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam
(72) Lê Thị Hồng Nhung (VN); Lương Trung Hiếu (VN); Trần Thị Thuỳ Anh (VN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **QUY TRÌNH TẠO HẠT TỪ CHỨC NĂNG HOÁ BỀ MẶT ĐỂ LÀM GIÀU CHUỖI NHẸ ĐỘC TỐ BOTULINUM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo hạt từ chức năng hoá bề mặt để làm giàu chuỗi nhẹ độc tố botulinum gồm các công đoạn: i) tổng hợp và biotin hoá kháng thể đơn chuỗi bằng phương thức tái tổ hợp; ii) gắn kháng thể miền đơn (nanobody) lên hạt từ Streptavidin; iii) làm giàu chuỗi nhẹ tái tổ hợp của độc tố bằng cách sử dụng hạt từ đã được chức năng hoá. Hạt từ có chứa kháng thể miền đơn (nanobody) A8 có tác dụng trong việc i) tinh sạch; ii) làm giàu, tăng khả năng phát hiện; iii) phát hiện trực tiếp nhờ các bước tiếp theo.



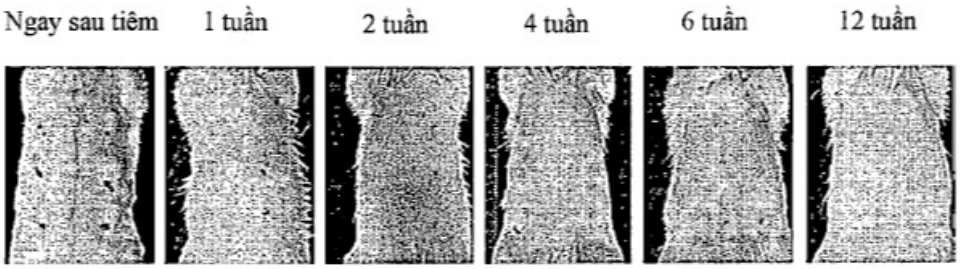
Hình 1. Sơ đồ quy trình tạo hạt từ chức năng hoá bề mặt có khả năng bắt giữ đặc hiệu chuỗi nhẹ độc tố botulinum trong dung dịch

(11) **113272 A**
(21) **1-2024-08796**
(22) 24/03/2023
(30) 10-2022-0064347 25/05/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 25/11/2024
(86) PCT/KR2023/003957 24/03/2023
(87) WO2023/229187 30/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2024
(51) ***A61L 27/26****; A61L 27/18*
(71) **ROSE LAB. CO., LTD (KR)** (KR)
14F, 209 Bongeunsa-ro Gangnam-gu Seoul 06109, Korea
(72) LEE, Woo Sung (KR); JEON, Hyeon Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CHẾ PHẨM PHỤC HỒI MÔ, BAO GỒM COPOLYME CỦA POLYME TƯƠNG THÍCH SINH HỌC ƯA NƯỚC VÀ POLYME TƯƠNG THÍCH SINH HỌC KỴ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phục hồi mô, chế phẩm bao gồm copolyme của polyme tươmg thích sinh học ưa nước và polyme tương thích sinh học kỵ nước. Chế phẩm có thể được sử dụng làm chế phẩm phục hồi mô do có khả năng phân hủy sinh học nhanh trong cơ thể và có khả năng tương thích sinh học và tác dụng tái tạo collagen ưu việt, và cũng có thể được sử dụng làm chất tiêm được do có đặc tính ưu việt là có thể tiêm vào cơ thể.

Fig. 5



(11) **113273 A**
(21) **1-2024-08802**
(22) 30/12/2019
(30) 62/786,545 30/12/2018 US
62/787,219 31/12/2018 US
(43) 25/07/2025
(85) 29/06/2021
(86) PCT/US2019/068975 30/12/2019
(87) WO2020/142447 09/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021
(51) ***H04N 19/119****; H04N 19/70; H04N 19/573; H04N 19/13; H04N 19/137*
(62) 1-2021-03930
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, 100085, China
(72) WANG, Xianglin (US); CHEN, Yi-Wen (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ HOẶC GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO, VẬT GHI BẤT KHẢ BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN HOẶC LƯU TRỮ DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá hoặc giải mã dữ liệu viđeo, vật ghi bất khả biến đọc được bằng máy tính, phương pháp truyền hoặc lưu trữ dòng bit. Phương pháp giải mã dữ liệu viđeo bao gồm các bước: thu nhận các hình ảnh dữ liệu viđeo, trong đó các hình ảnh dữ liệu viđeo được phân chia ra thành nhiều đơn vị mã hoá (Coding Unit, CU), ít nhất một trong số các đơn vị mã hoá này được tiếp tục phân chia ra thành hai đơn vị dự báo (Prediction Unit, PU) có ít nhất một đơn vị PU có dạng hình tam giác với hướng phân chia theo một trong số các hướng: từ góc phía trên-bên trái đến góc phía dưới-bên phải, và từ góc phía trên-bên phải đến góc phía dưới-bên trái; thiết lập danh sách vectơ chuyển động dự bị dự báo theo một chiều; xác định xem đơn vị CU hiện thời có được mã hoá dưới dạng chế độ dự báo tam giác hay không theo thông tin mã hoá; thu nhận cờ hướng phân chia chỉ báo hướng phân chia; và thu nhận các giá trị chỉ số chỉ báo các mục được chọn trong danh sách vectơ chuyển động dự bị dự báo theo một chiều được thiết lập.

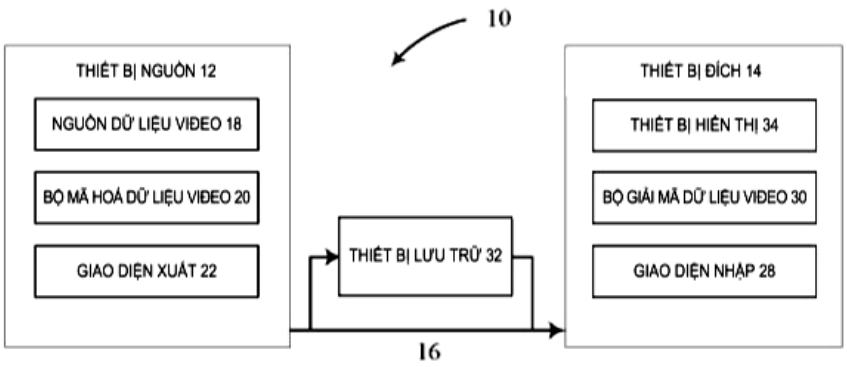


FIG. 1

(11) **113274 A**
(21) **1-2024-08804**
(22) 25/09/2020
(30) 62/911,166 04/10/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 25/09/2020
(86) PCT/CN2020/117911 25/09/2020
(87) WO2021/063270 A1 08/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2024
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/61*
(62) 1-2021-02397
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) HUO, Junyan (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo hình ảnh, thiết bị giải mã để giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh và thiết bị mã hóa để mã hóa hình ảnh. Phương pháp này bao gồm các bước: (i) xác định các thông số dự báo của khối hiện tại trong dòng bit; (ii) xác định mẫu đầu vào dự báo nội khung dựa trên ma trận (Matrix-based Intra Prediction - MIP) của khối hiện tại dựa trên các mẫu lân cận của khối hiện tại và các thông số dự báo; (iii) đặt thông số số dịch chuyển (sW) là giá trị cố định thứ nhất; (iv) đặt thông số độ lệch dịch chuyển (fO) là giá trị cố định thứ hai; và (v) xác định mẫu dự báo MIP của khối hiện tại dựa trên ma trận định trọng số MIP, mẫu đầu vào MIP, thông số độ lệch dịch chuyển (fO), và thông số số dịch chuyển (sW).

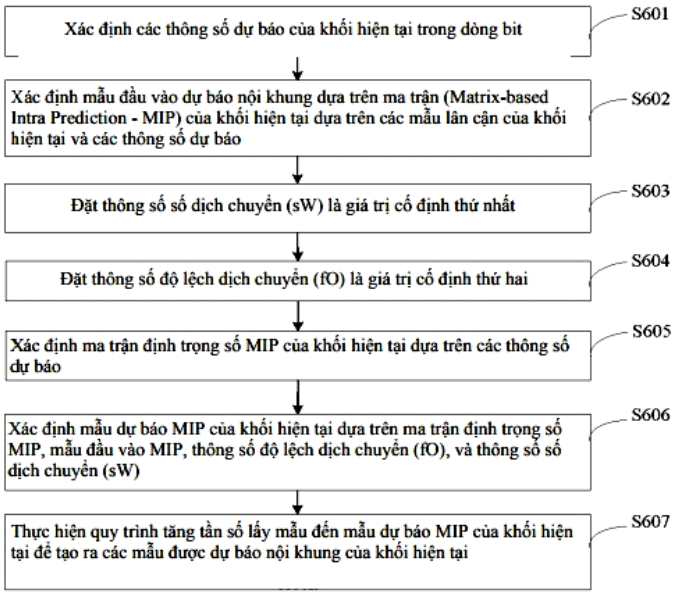


FIG. 6

(11) **113275 A**
(21) **1-2024-08816**
(22) 12/09/2023
(30) 202310293940.3 23/03/2023 CN
202320600271.5 23/03/2023 CN
202320597141.0 23/03/2023 CN
(43) 25/07/2025
(85) 25/11/2024
(86) PCT/CN2023/118224 12/09/2023
(87) WO2024/192985 26/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2024

(51) ***B62J 43/23****; B60S 5/06; B62J 43/13; B66F 9/06; B62J 43/20; B62J 43/28; B60L 53/80; B62J 43/16*

(71) **YADEA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
DongSheng Road DaCheng Industrial Zone, Anzhen, Xishan District, Wuxi, Jiangsu 214105, China

(72) LI, Zhiguo (CN); CHEN, Peng (CN); ZHOU, Xiaoli (CN); ZHANG, Zhong (CN); ZHENG, Han (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU GẮN PIN CỦA XE ĐIỆN HAI BÁNH, XE ĐIỆN HAI BÁNH VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY THẾ PIN CHO XE ĐIỆN HAI BÁNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu gắn pin của xe điện hai bánh, xe điện hai bánh, và phương pháp thay thế pin cho xe điện hai bánh. Cơ cấu gắn bao gồm cơ cấu tháo nhanh, khung, cụm pin, và phích cắm điện thân xe. Cụm pin được lắp với hốc cắm. Khung được lắp với ngăn lắp đặt pin nằm bên dưới bàn đạp. Ngăn lắp đặt pin xuyên qua bề mặt đáy của khung. Khung được lắp với cửa cắm. Cụm pin được ráp và gắn vào ngăn lắp đặt pin từ bề mặt đáy của khung và được kết nối với khung thông qua cơ cấu tháo nhanh. Phích cắm điện thân xe được kết nối với hốc cắm của cụm pin trong ngăn lắp đặt pin tại cửa cắm.

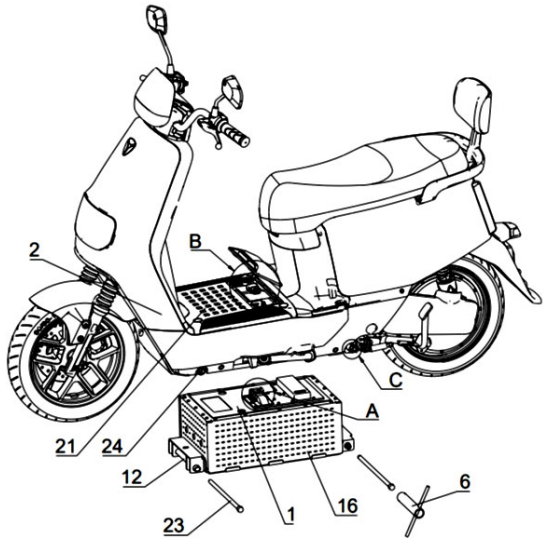


FIG. 1

(11) **113276 A**
(21) **1-2024-08817**
(22) 14/03/2023
(30) 102022000011528 31/05/2022 IT
(43) 25/07/2025
(85) 25/11/2024
(86) PCT/IB2023/052459 14/03/2023
(87) WO2023/233208 07/12/2023
(51) ***A23L 33/135****; A61P 1/00; A61P 3/04; A61K 35/747*
(71) **SYNBIOTEC S.R.L.** (IT)
Via Gentile III da Varano, 1, 62032 Camerino (MC), Italy
(72) Maria Cristina VERDENELLI (IT); Maria Magdalena COMAN (IT)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) LACTIPLANTIBACILLUS PLANTARUM IMC 510 ĐỂ SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ CHỨNG BÉO PHÌ

(57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng chủng vi khuẩn *Lactiplantibacillus plantarum* IMC 510 để sử dụng trong phương pháp ngăn ngừa và điều trị các tình trạng thừa cân và béo phì, cụ thể là việc sử dụng trong phương pháp làm giảm trọng lượng cơ thể, trong phương pháp làm giảm chỉ số khối cơ thể (BMI), trong phương pháp làm giảm chu vi vòng eo, trong phương pháp làm giảm tỷ lệ của chu vi vòng eo so với chiều cao, trong phương pháp làm giảm khối lượng mỡ, hoặc trong phương pháp làm giảm glucoza trong máu.

(11) **113277 A**
(21) **1-2024-08818**
(22) 28/04/2023
(30) 2022-090055 02/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 25/11/2024
(86) PCT/JP2023/016919 28/04/2023
(87) WO2023/233899 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2024
(51) ***F16L 11/06****; B29C 48/10*
(71) **TOYOX CO., LTD.** (JP)
4371 Maezawa, Kurobe-shi, Toyama 9388585, Japan
(72) NUMATA Kenichi (JP); KONISHI Takumi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ỐNG MỀM DẺO**

(57) Sáng chế đề cập đến ống mềm dẻo được tạo thành bằng cách đúc hợp phần nhựa nhiệt dẻo thành hình dạng dạng ống, có các đặc tính vật lý tốt cho bơm con lăn hoặc dạng tương tự, và có độ bền cao. Hợp phần nhựa không biểu thị sự đứt gãy cho đến khi độ biến dạng đạt đến 300 % trong đường cong ứng suất-biến dạng; có giá trị dương thu được bởi đạo hàm bậc một của công thức gần đúng cho đường cong ứng suất-biến dạng trong vùng lên đến điểm đứt gãy; và biểu thị cặn bốc hơi là nhỏ hơn hoặc bằng 150 µg/ml từ dung dịch ngâm chiết thu được bằng cách nhúng hợp phần nhựa trong n-heptan như là dung môi tại 25 °C trong 1 giờ. Hợp phần nhựa khác biệt ở chỗ có ứng suất kéo là 4,5 đến 8,0 MPa tại độ biến dạng là 100 % trong đường cong ứng suất-biến dạng và ứng suất kéo nằm trong khoảng giới hạn từ 11,0 đến 19,0 MPa tại độ biến dạng là 300 %. Hợp phần nhựa chứa 48 đến 93 phần theo khối lượng của polyeste có gốc từ axit adipic có khối lượng phân tử trung bình theo khối lượng là 3.500 đến 5.500 dưới dạng chất làm dẻo so với 100 phần theo khối lượng của nhựa nhiệt dẻo, cụ thể là nhựa nhiệt dẻo chứa halogen.

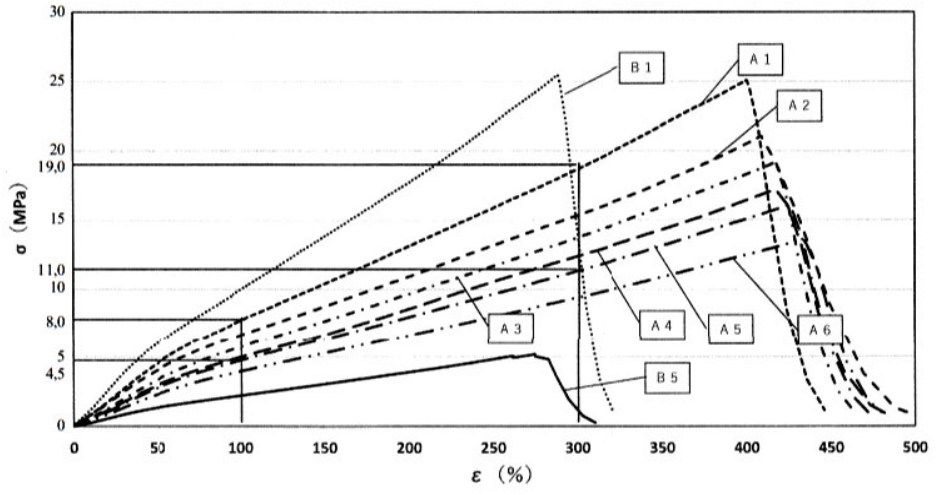


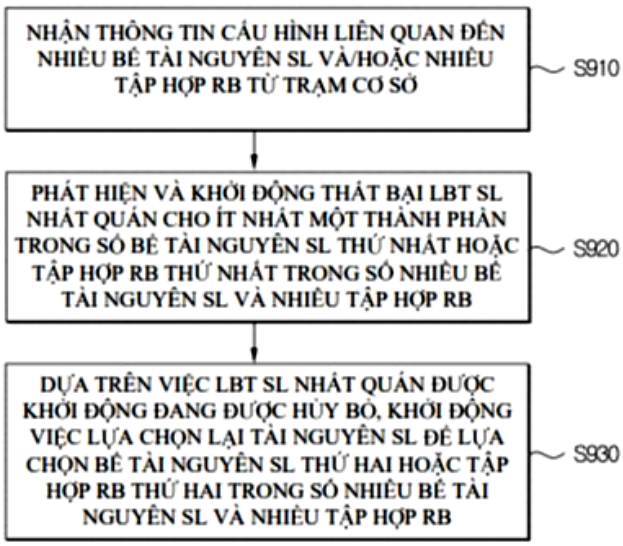
Fig.1

(11) **113278 A**
(21) **1-2024-08819**
(22) 26/04/2023
(30) 63/335,189 26/04/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 25/11/2024
(86) PCT/KR2023/005698 26/04/2023
(87) WO2023/211153 02/11/2023
(51) ***H04W 72/25***; *H04W 92/18; H04W 74/08; H04W 24/08; H04W 72/53*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) LEE, Youngdae (KR); LEE, Seungmin (KR); YANG, Suckchel (KR); SEO, Hanbyul (KR); KIM, Seonwook (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị người dùng. Phương pháp và thiết bị để thực hiện truyền thông trong hệ thống truyền thông không dây được bộc lộ. Phương pháp để thực hiện truyền thông bởi thiết bị thứ nhất đầu cuối theo phương án của sáng chế này có thể bao gồm các bước: nhận, từ trạm cơ sở, thông tin cấu hình liên quan đến nhiều bể tài nguyên liên kết bên (Sidelink, SL) và nhiều tập hợp khối tài nguyên (Resource Block, RB); phát hiện và khởi động thất bại lắng nghe trước khi nói (Listen Before Talk, LBT) SL nhất quán cho ít nhất một thành phần trong số bể tài nguyên SL thứ nhất và tập hợp RB thứ nhất trong số nhiều bể tài nguyên SL và nhiều tập hợp RB; và khởi động, trên cơ sở rằng thất bại LBT SL nhất quán được khởi động không được hủy bỏ, thì việc lựa chọn lại tài nguyên SL để lựa chọn bể tài nguyên SL thứ hai hoặc tập hợp RB thứ hai từ trong số nhiều bể tài nguyên và nhiều tập hợp RB.

FIG.9



(11) **113279 A**
(21) **1-2024-08820**
(22) 26/04/2023
(30) 22170229.3 27/04/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 25/11/2024
(86) PCT/EP2023/060886 26/04/2023
(87) WO2023/208982 02/11/2023
(51) ***C07D 213/89****; A61K 31/44; A61P 11/00*

(71) **CHIESI FARMACEUTICI S.P.A.** (IT)
Via Palermo 26/A, 43122 Parma, Italy
(72) AMADEI, Francesco (IT); BASSANETTI, Irene (IT); FORNASARI, Luca (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA CHẤT ỨC CHẾ PDE4, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DẠNG TINH THỂ NÀY, DƯỢC PHẨM CHỨA DẠNG TINH THỂ VÀ THIẾT BỊ CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể 2 của hợp chất có công thức (I), quy trình để phân lập chúng và dược phẩm chứa chúng. Dược phẩm chứa dạng tinh thể 2 của hợp chất có công thức (I) là hữu ích để phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh viêm đường hô hấp hoặc bệnh tắc nghẽn đường hô hấp. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị chứa dược phẩm này.

(11) **113280 A**
(21) **1-2024-08825**
(22) 08/06/2023
(30) 22177923.4 08/06/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 25/11/2024
(86) PCT/GB2023/051488 08/06/2023
(87) WO2023/237882 14/12/2023
(51) ***B22C 1/02****; B22D 29/00; B22C 9/02; B22C 9/10; B22C 1/18; B22C 3/00*

(71) **FOSECO INTERNATIONAL LIMITED** (GB)
1 Midland Way, Central Park Barlborough Links, Derbyshire S43 4XA, United Kingdom
(72) HAANAPPEL Vincent (NL)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM TẠO LÕI ĐỂ SỬ DỤNG TRONG QUY TRÌNH ĐÚC KHUÂN HOẶC ĐÚC KIM LOẠI, LÕI ĐỂ SỬ DỤNG TRONG QUY TRÌNH ĐÚC KHUÂN HOẶC ĐÚC KIM LOẠI, KHUÔN ĐÚC BAO GỒM LÕI NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tạo lõi để sử dụng trong quy trình đúc khuân hoặc đúc kim loại. Chế phẩm này bao gồm vật liệu chịu lửa dạng hạt; và hỗn hợp chất liên kết. Hỗn hợp chất liên kết bao gồm ít nhất một silicat kim loại kiềm, kali cacbonat; và ít nhất một chất phụ gia puzơlan. Các lõi được tạo ra từ chế phẩm này có độ bền cao và có khả năng phân tán trong nước. Lõi để sử dụng trong quy trình đúc khuân hoặc đúc kim loại, khuôn đúc bao gồm lõi này và phương pháp sản xuất vật phẩm bằng cách đúc bán rắn hoặc đúc khuôn áp suất cao cũng được đề xuất.

(11) **113281 A**
(21) **1-2024-08826**
(22) 08/11/2019
(30) 10-2018- 0136262 08/11/2018 KR
10-2018- 0167979 21/12/2018 KR
(43) 25/07/2025
(85) 26/05/2021
(86) PCT/KR2019/015198 08/11/2019
(87) WO2020/096426 14/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021
(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/117; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/503; H04N 19/51; H04N 19/105; H04N 19/122*
(62) 1-2021-03045
(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) LEE, Bae Keun (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ LẬP MÃ VIĐEO, BỘ GIẢI MÃ VIĐEO, BỘ LẬP MÃ VIĐEO VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp lập mã viđeo, thiết bị giải mã viđeo, thiết bị lập mã viđeo, bộ giải mã viđeo, bộ lập mã viđeo và vật ghi có thể được được bằng máy tính. Phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: xác định xem phương pháp mã hóa độ chênh lệch chuyển động hợp nhất có được áp dụng cho khối hiện thời hay không; tạo ra danh sách ứng cử hợp nhất dành cho khối hiện thời; định rõ ứng cử hợp nhất dành cho khối hiện thời dựa trên danh sách ứng cử hợp nhất; và suy ra vectơ chuyển động dành cho khối hiện thời dựa trên ứng cử hợp nhất.

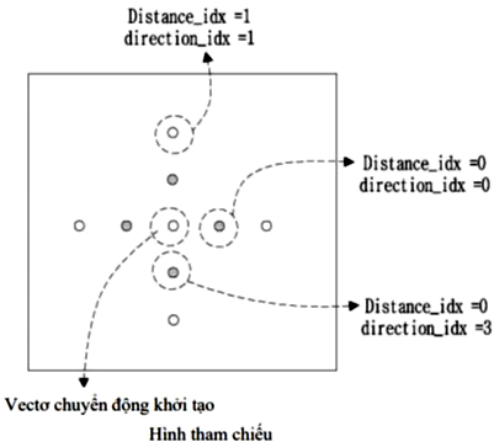


Fig.28

(11) **113282 A**
(21) **1-2024-08830**
(22) 12/08/2022
(30) 202210607858.9 31/05/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 25/11/2024
(86) PCT/CN2022/112178 12/08/2022
(87) WO2023/231183 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2024
(51) ***C21B 3/08***
(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED** (CN)
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan, Hubei 430000, China
(72) CHEN, Jianhui (CN); YUAN, Xiaofeng (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ XỈ BẮN NÓNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý xỉ bắn nóng bảo vệ môi trường, gồm thùng xỉ bắn nóng, nắp trên kiểu lật nghiêng có thể xoay và lắp trên đỉnh thùng xỉ bắn nóng và cơ cấu dẫn động nắp trên để dẫn động nắp trên kiểu lật nghiêng xoay lật nghiêng so với thùng xỉ bắn nóng, phần đáy của nắp trên kiểu lật nghiêng có cơ cấu phun, trên nắp trên kiểu lật nghiêng có cửa hút bụi và được nối với ống gió hút bụi. Đồng thời với việc đáp ứng chức năng bơm nước vào thùng xỉ bắn nóng, sáng chế này còn có thể ngăn hơi chứa bụi v.v… thoát lên trên và có thể kịp thời hút khói bụi, hơi nước v.v…, từ đó đạt được hiệu quả khử bụi tốt, cải thiện hiệu quả môi trường hoạt động sản xuất trong nhà xưởng; do sử dụng nắp trên kiểu lật nghiêng, nên ngoài việc thu gom hiệu quả hơi chứa bụi sinh ra khi bơm nước xỉ thép, khi đổ xỉ vào thùng xỉ bắn nóng, nắp trên kiểu lật nghiêng có thể lật lên một góc nhất định và tiến hành hút bụi, có thể thu gom khói phát sinh trong quá trình đổ xỉ, từ đó thực hiện khử bụi trong toàn bộ quá trình xử lý xỉ thép, hiệu quả bảo vệ môi trường tốt hơn, cải thiện môi trường hoạt động sản xuất trong nhà xưởng tốt hơn. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp vận hành hệ thống này.

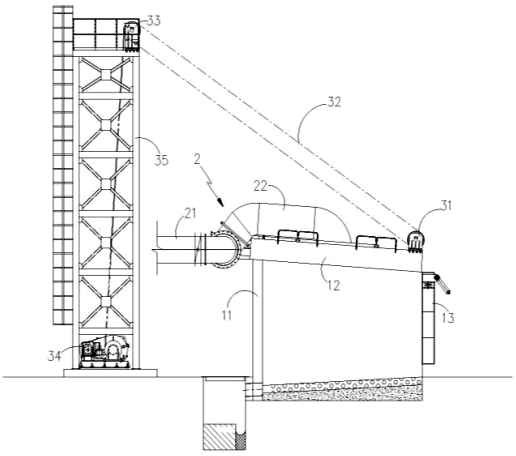


Fig.1

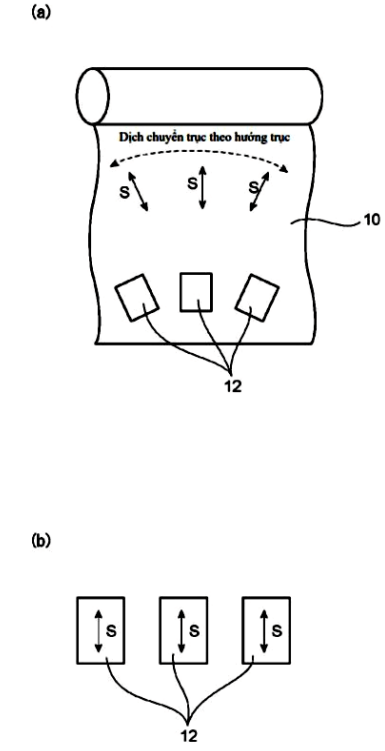
(11) **113283 A**
(21) **1-2024-08834**
(22) 14/04/2023
(30) 2022-086285 26/05/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 25/11/2024
(86) PCT/JP2023/015124 14/04/2023
(87) WO2023/228622 30/11/2023
(51) ***G02B 5/30***; *B26F 1/44*

(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) TANAKA Takuya (JP); IZAKI Akinori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHẦN TRUNG GIAN LỚP TRỄ PHA, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM PHÂN CỰC BAO GỒM LỚP TRỄ PHA**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp mà có thể sản xuất một cách hiệu quả phần trung gian lớp trễ pha và tấm phân cực có lớp trễ pha trong đó hướng trục chậm được điều khiển cực chính xác. Phương pháp sản xuất lớp trễ pha theo một phương án của sáng chế bao gồm việc dập cuộn màng thô của màng trễ pha mà có trục chậm thành kích cỡ được xác định trước, trong khi đó hiệu chỉnh sự dịch chuyển của trục chậm theo hướng chiều rộng của cuộn màng thô so với hướng chiều dài của nó, để tạo thành phần trung gian lớp trễ pha dạng tấm mà có trục chậm theo hướng cạnh dài của nó.

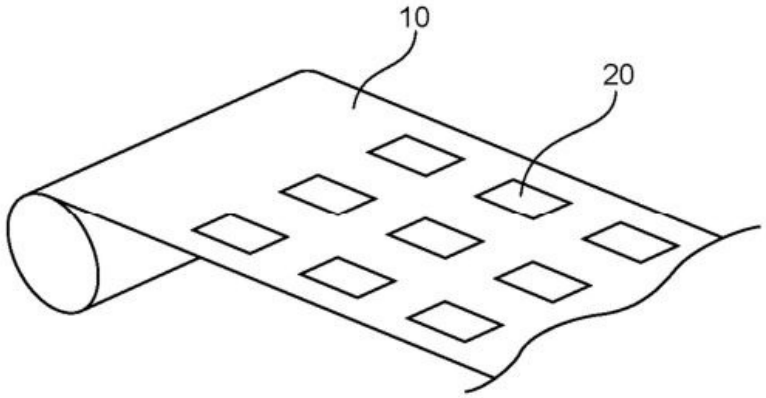
FIG.1



(11) **113284 A**
(21) **1-2024-08836**
(22) 06/04/2023
(30) 2022-086286 26/05/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 25/11/2024
(86) PCT/JP2023/014199 06/04/2023
(87) WO2023/228598 30/11/2023
(51) ***B65B 15/04***; *B32B 7/12; G02B 5/30; C09J 201/00; C09J 7/38; B32B 27/00; B65D 65/14*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) TANAKA Takuya (JP); MOCHIZUKI Masakazu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN SẢN PHẨM MÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận chuyển sản phẩm màng trong đó sự xuất hiện của các vết trầy xước và vết bẩn được ngăn ngừa đáng kể. Phương pháp này bao gồm: cắt ra sản phẩm màng có kích cỡ định trước từ màng thô; chuẩn bị màng đóng gói thứ nhất mà có kích cỡ lớn hơn kích cỡ của sản phẩm màng, và bao gồm vật liệu nền thứ nhất và lớp dính nhạy áp thứ nhất; chuẩn bị màng đóng gói thứ hai mà có kích cỡ lớn hơn kích cỡ của sản phẩm màng, và bao gồm vật liệu nền thứ hai và lớp dính nhạy áp thứ hai; gắn tạm thời các sản phẩm màng vào bề mặt của lớp dính nhạy áp thứ nhất của màng đóng gói thứ nhất để tạo thành khối trung gian bao bì; và gắn tạm thời màng đóng gói thứ hai vào khối trung gian bao bì thông qua lớp dính nhạy áp thứ hai để che phủ các sản phẩm màng để tạo thành bao bì.

FIG. 1

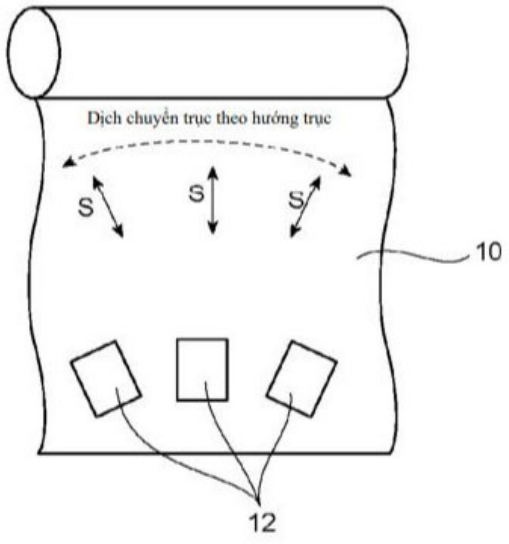


(11) **113285 A**
(21) **1-2024-08837**
(22) 06/04/2023
(30) 2022-086284 26/05/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 25/11/2024
(86) PCT/JP2023/014198 06/04/2023
(87) WO2023/228597 30/11/2023
(51) ***G02B 5/30***; *B26D 3/00; B26F 1/44*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) TANAKA Takuya (JP); ASANOI Yoshiaki (JP); IZAKI Akinori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM PHÂN CỰC CÓ LỚP TRỄ PHA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm phân cực có lớp trễ pha theo một phương án của sáng chế bao gồm: dập cuộn màng thô của màng trễ pha mà có trục chậm theo hướng chiều dài của nó thành kích cỡ định trước, trong khi hiệu chỉnh sự dịch chuyển của trục chậm theo hướng chiều rộng của cuộn màng thô so với hướng chiều dài, để tạo ra phần trung gian lớp trễ pha dạng tấm mà có trục chậm theo hướng cạnh dài của nó; dập cuộn màng thô của tấm phân cực mà có trục hấp thụ theo hướng chiều dài của nó thành cùng kích cỡ như của phần trung gian lớp trễ pha để tạo thành phần trung gian tấm phân cực dạng tấm mà có trục hấp thụ theo hướng 45° so với hướng cạnh dài của nó; ghép phần trung gian lớp trễ pha và phần trung gian tấm phân cực sao cho các mép ngoài của nó được căn thẳng với nhau để tạo thành phần trung gian tấm phân cực có lớp trễ pha mà có góc được tạo thành bởi trục hấp thụ của tấm phân cực và trục chậm của lớp trễ pha bằng 45°; và dập phần trung gian tấm phân cực có lớp trễ pha để tạo thành đoạn tấm phân cực có lớp trễ pha mà có trục hấp thụ theo hướng cạnh dài của nó và có kích cỡ định trước.

FIG. 1(a)



(11) **113286 A**
(21) **1-2024-08838**
(22) 05/11/2020
(30) PCT/JP2019/043674 07/11/2019 JP
(43) 25/07/2025
(85) 16/03/2021
(86) PCT/JP2020/041331 05/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021
(51) ***E01C 1/00****; E01D 21/00; E02B 3/16; E01D 15/24*
(62) 1-2021-01389
(71) **JFE CIVIL ENGINEERING & CONSTRUCTION CORPORATION** (JP)
17-4, Kuramae 2-chome, Taito-ku, Tokyo 1110051 Japan
(72) Hitoshi OZOE (JP); Satoshi MATSUNAGA (JP); Keisuke SHIOTA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) KẾT CẤU ĐƯỜNG, ĐỒ GÁ VÁN KHUÔN, VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG KẾT CẤU ĐƯỜNG

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đường (100) trong đó độ chính xác lắp đặt có thể được đảm bảo bất kể địa chất và khoảng thời gian xây dựng và chi phí có thể được giảm, đồ gá ván khuôn (70) được sử dụng để xây dựng kết cấu đường (100), và phương pháp xây dựng kết cấu đường (100). Kết cấu đường (100) bao gồm các trụ ống thép (20) được đóng vào trong đất (90) theo các hàng theo chiều thứ nhất, trong đó đường mở rộng, và theo chiều thứ hai giao cắt với chiều thứ nhất, các trụ ống thép (20) bao gồm trụ ống thép thứ nhất (20a) và trụ ống thép thứ hai (20b); thanh chống ống thép (30) được kết nối với phần phía trên của trụ ống thép thứ nhất (20a); ống thép nút giàn đầu phía trên (50a, 250a, 550a) được lắp đặt trên đầu phía trên của trụ ống thép thứ hai (20b) hoặc đầu phía trên của thanh chống ống thép (30); chi tiết dầm (41) mà ghép nối hai trong số các ống thép nút giàn đầu phía trên (50a, 250a, 550a) được bố trí liền kề nhau; và bản mặt đường (99) được lắp đặt trên ống thép nút giàn đầu phía trên (50a, 250a, 550a) và chi tiết dầm (41). Khi, trong số trụ ống thép thứ nhất (20a), trụ ống thép thứ hai (20b), thanh chống ống thép (30), và ống thép nút giàn đầu phía trên (50a, 250a, 550a), chi tiết được bố trí tại vị trí phía dưới là chi tiết phía dưới, và chi tiết được liên kết với phần phía trên của chi tiết phía dưới là chi tiết phía trên, phần liên kết (11) được bao gồm trong chi tiết phía dưới và chi tiết phía trên được liên kết bởi chi tiết liên kết lệch tâm (60, 60a, 60b, 260, 560a, 560b) mà có khả năng liên kết chi tiết phía dưới và chi tiết phía trên với nhau ở trạng thái trong đó trục tâm của chi tiết phía dưới và trục tâm của chi tiết phía trên lệch tâm với nhau.

(11) **113287 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08845**
(22) 26/11/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/11/2024
(51) ***B33Y 30/00****; B33Y 50/02*
(71) **TRƯƠNG VĂN CHIẾN** (VN)
93 Trần Thánh Tông, phường 15, quận Tân Bình, Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Trương Văn Chiến (VN)
(54) **MÁY IN 3D NHỰA FDM CÓ BÀN NHIỆT KẾT HỢP VỚI BĂNG TẢI CHUYỂN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập máy in 3D nhựa FDM có bàn nhiệt kết hợp với băng tải chuyển động, mục đích là có thể tự gỡ các thành phẩm sau khi hoàn thiện quá trình in. Cụ thể trục Y của máy in lúc này sẽ có bàn nhiệt, và bao quanh bởi dây băng chuyền được cố định bằng hai con lăn, và nhờ hai động cơ bước mà cụm băng chuyền này có thể chuyển động liên tục, giúp tự động tháo gỡ thành phẩm in sau khi quá trình in được hoàn thiện. Với cải tiến băng chuyền như trên thì sẽ loại bỏ được bước tháo gỡ thành phẩm in bằng tay, đồng thời mở ra tiềm năng lớn đó là in liên tục được nhiều thành phẩm trong cùng một thời gian mà không lo bị ngắt quãng.

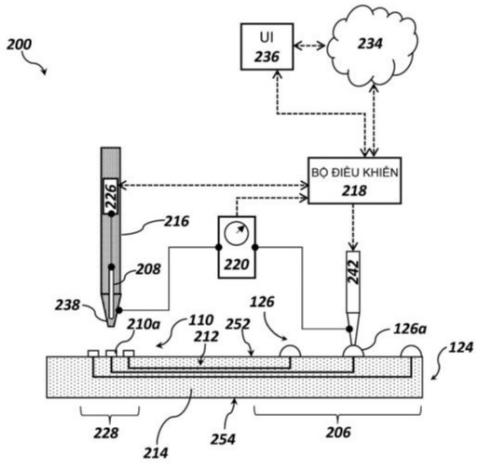
(11) **113288 A**
(21) **1-2024-08847**
(22) 16/05/2023
(30) 22174578.9 20/05/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 26/11/2024
(86) PCT/EP2023/063171 16/05/2023
(87) WO2023/222723 23/11/2023
(51) ***A01N 25/14****; A01N 43/56; A01N 43/40*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG** (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) AVERY, Roger (GB)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) CÁC CHẾ PHẨM DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI

(57) Chế phẩm diệt sinh vật gây hại bao gồm:
(i) 25 đến 35% theo khối lượng spiropidion;
(ii) 15 đến 25% theo khối lượng xyantraniliprol; và
(iii) 15 đến 30% theo khối lượng 4-O-β-D-galactopyranosyl-α-D-glucopyranoza, làm thành phần chất độn.

(11) **113289 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08850**
(22) 26/11/2024
(30) 63/603,144 28/11/2023 US
18/890,889 20/09/2024 US
(51) ***A61N 1/00***; *G11B 5/48; A61B 18/00*
(71) **BIOSENSE WEBSTER (ISRAEL) LTD.** (IL)
4 Hatnufa Street, Yokneam Israel 2066717, Israel
(72) Assaf Govari (IL); Andres Claudio Altmann (IL); Ilya Sitnitsky (IL); Alexander Shechtman (IL); Amit Fuchs (IL)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT NỐI DÂY THEO PHƯƠNG THỨC ĐIỆN VỚI CHÂN LINH KIỆN KẾT NỐI CỦA DẢI MẠCH LINH HOẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nối dây theo phương thức điện với chân linh kiện kết nối của dải mạch linh hoạt bằng cách sử dụng công cụ nối nhiệt, trong đó dải mạch linh hoạt bao gồm thân polyme, nhiều điện cực, nhiều chân linh kiện kết nối và nhiều vạch tuyến, đường mạch kết nối mỗi một trong số nhiều điện cực với chân linh kiện kết nối trong số nhiều chân linh kiện kết nối, phương pháp này bao gồm các bước: định vị công cụ nối gần với chân linh kiện kết nối trong số nhiều chân linh kiện kết nối và dây cần được kết nối với chân linh kiện kết nối; kích hoạt công cụ nối để gia nhiệt đầu của công cụ nối để kết nối điện dây này với chân linh kiện kết nối; giám sát, trong quá trình kích hoạt, điện trở giữa công cụ nối và điện cực được kết nối điện với chân linh kiện kết nối, trong đó điện trở chỉ báo về nhiệt độ của dải mạch linh hoạt; và điều khiển bước kích hoạt để duy trì điện trở bên dưới ngưỡng trên liên quan đến dải mạch linh hoạt đạt đến nhiệt độ gây hại. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống kết nối dây theo phương thức điện với chân linh kiện kết nối của dải mạch linh hoạt.



HÌNH 2

(11) **113290 A**
(21) **1-2024-08851**
(22) 07/06/2023
(30) 2022-099150 20/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 26/11/2024
(86) PCT/JP2023/021198 07/06/2023
(87) WO2023/248802 28/12/2023
(51) ***A61F 13/49***; *A61F 13/51; A61F 13/551; A61F 13/496*
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(72) SHIMAZU, Takeshi (JP); TANAKA, Suguru (JP); ISHII, Yudai (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THẤM HÚT DẠNG QUẦN LÓT

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút dạng quần (1) bao gồm phần cạp bụng (FA) và phần cạp lưng (BA) được nối bằng một cặp phần nối bên (40, 40). Chi tiết cạp (20) có nhiều chi tiết đàn hồi (25) có thể kéo giãn theo hướng trái-phải. Mỗi chi tiết đàn hồi (25) được giữ ở giữa hai phần hàn (50) liền kề nhau theo hướng lên-xuống, do đó các chi tiết đàn hồi (25) bị hạn chế về vị trí theo hướng lên-xuống. Trong vùng giữa cặp phần nối bên (40, 40) theo hướng trái-phải và ở giữa đầu trên và đầu dưới của các phần nối bên (40) theo hướng lên-xuống, tổng diện tích của các phần hàn (50) được bố trí ở phần cạp bụng trên (FA1) của vị trí giữa (FAC) theo hướng lên-xuống của phần nối bên (40) lớn hơn tổng diện tích của các phần hàn (50) được bố trí ở phần cạp bụng dưới (FA2).

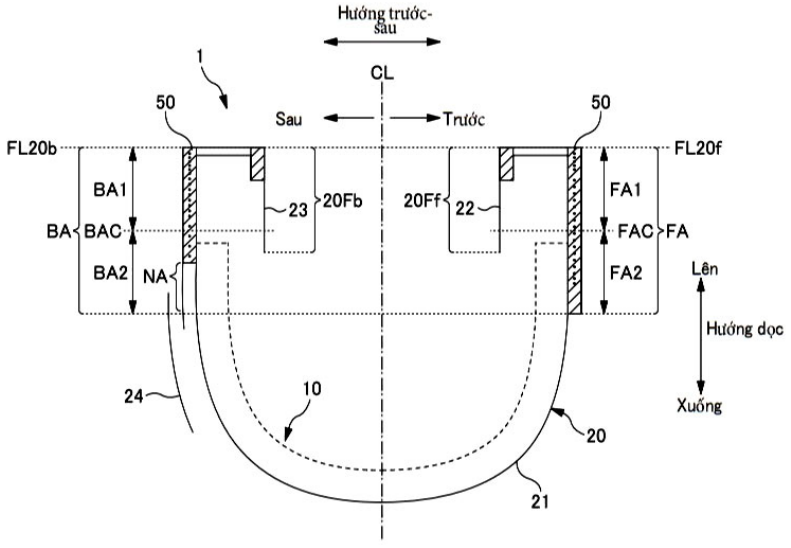


FIG. 8

(11) **113291 A**
(21) **1-2024-08875**
(22) 31/08/2022
(43) 25/07/2025
(85) 26/11/2024
(86) PCT/CN2022/116185 31/08/2022
(87) WO2024/045037 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2024
(51) ***H10K 59/35****; G09G 3/3233*
(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China
(72) LI, Meng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BẢNG HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đè cập đến bảng hiển thị và thiết bị hiển thị. Bảng hiển thị gồm có mạch điều khiển điểm ảnh, mà bao gồm tranzito điều khiển (T3), tranzito thứ nhất (T1) và tranzito thứ hai (T2),trong đó điện cực thứ nhất của trazito thứ hai (T2) được nối với cực cửa của tranzito điểu khiển (T3), điện cực thứ hai của tranzito thứ hai (T2) được nối với điện cực thứ hai của trazito điều khiển (T3), điện cực thứ nhất của trazito thứ nhất (T1) được nối với đường tín hiệu khởi tạo thứ nhất (Vinit1), và điện cực thứ hai của trazito thứ nhất (T1) được nối với điện cực thứ hai của tranzito thứ hai (T2). Bảng hiển thị còn bao gồm nền đế (90), đường tín hiệu thiết lập lại thứ nhất (Re1) đường cực cửa thứ hai (3G2) và phần dẫn điện thứ nhất (11) trong đó hình chiếu trực giao của đường tín hiệu thiết lập lai thứ nhất (Re1) trên nền đế (90) kéo dài theo hướng thứ nhất (X), và phần của kết cấu của đường tín hiệu thiết lập lại thứ nhất (Re1) được sử dụng để tạo ra cực cửa của tranzito thứ nhất (T1). Hình chiếu trực giao của đường cực cửa thứ hai (3G2) trên nền đế (90) kéo dài theo hướng thứ nhất (X), và phần của kết cấu của đường cực cửa thứ 2 (3G2) được sử dụng để tạo ra cực cửa của tranzito của trazito thứ 2 (T2). Phần dẫn điện thứ nhất (11) được sử dụng để tạo ra cực cửa của tranzito điều khiển (T3), trong đó hình chiếu trực giao của đường cực cửa thứ hai (3G2) trên nền đế (90) nằm giữa hình chiếu trực giao của đường tín hiệu thiết lập lại thứ nhất (Re1) trên nền đế (90) và hình chiếu trực giao của phần dẫn điện thứ nhất (11) trên nền đế (90)

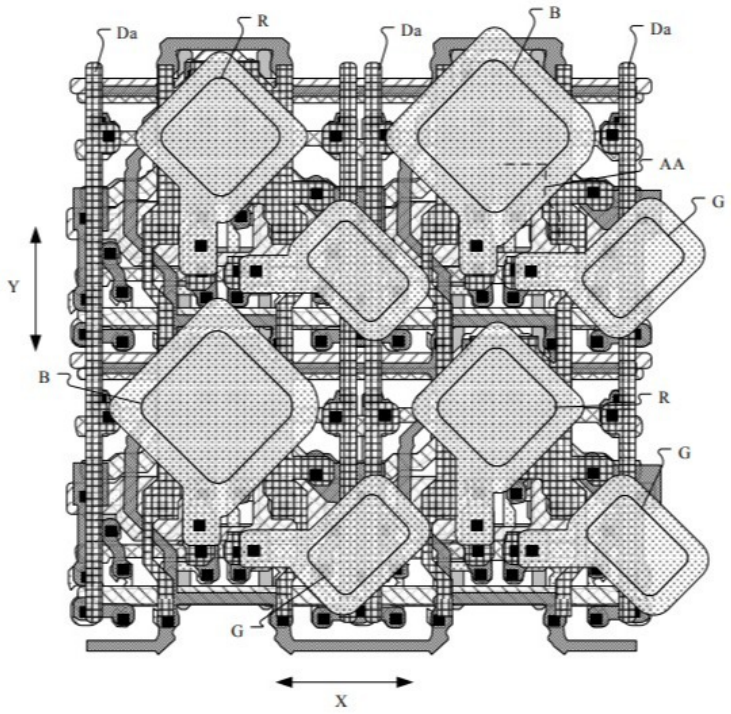


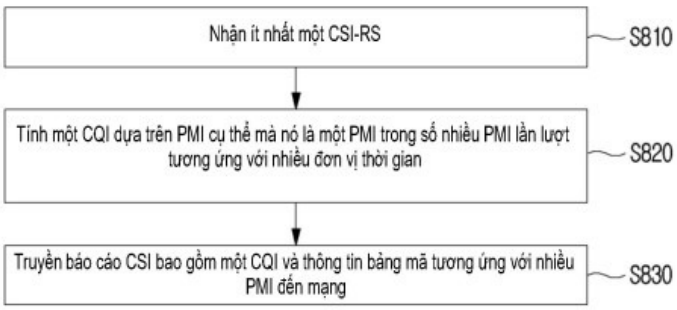
Fig.3

(11) **113292 A**
(21) **1-2024-08878**
(22) 26/04/2023
(30) 10-2022-0053069 28/04/2022 KR
10-2022-0086442 13/07/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 26/11/2024
(86) PCT/KR2023/005662 26/04/2023
(87) WO2023/211143 02/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2024
(51) ***H04B 7/0456***; *H04B 7/024; H04W 72/23; H04L 5/00; H04W 24/08; H04W 72/04; H04B 17/345; H04B 7/06*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea
(72) KIM, Hyungtae (KR); KANG, Jiwon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM CƠ SỞ, VÀ PHƯƠNG TIỆN PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông để truyền hoặc nhận thông tin trạng thái kênh trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối trong hệ thống truyền thông không dây theo một phương án được bộc lộ ở đây bao gồm các bước: nhận một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu-thông tin trạng thái kênh (channel state information-reference signal, CSI-RS) từ mạng; tính một chỉ dấu chất lượng kênh (channel quality indicator, CQI) trên cơ sở chỉ dấu ma trận tiền lập mã (precoding matrix indicator, PMI) cụ thể mà nó là một PMI trong số nhiều PMI lần lượt tương ứng với nhiều đơn vị thời gian; và truyền báo cáo CSI, bao gồm CQI này và thông tin bảng mã tương ứng với nhiều PMI này, đến mạng này, trong đó CQI này có thể được liên hệ với PMI cụ thể đã nêu và đơn vị thời gian cụ thể mà nó là một đơn vị thời gian trong số nhiều đơn vị thời gian đã nêu. Sáng chế cũng đề cập thiết bị đầu cuối, trạm cơ sở, và phương tiện phi chuyển tiếp đọc được bằng máy tính.

FIG.8



(11) **113293 A**
(21) **1-2024-08880**
(22) 01/05/2023
(30) 63/337,310 02/05/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 26/11/2024
(86) PCT/US2023/066425 01/05/2023
(87) WO2023/215706 09/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2024
(51) ***A23L 2/39****; A23L 33/10; A23L 2/56; A23L 2/66; A23L 2/02; A23L 2/52*
(71) **ZOOMESSENCE, INC.** (US)
1139 Victory Place, Hebron, KY 41048, United States of America
(72) BEETZ, Charles, Pershing (US); CHO, Ki, Yul (US); TYSZKIEWICZ, Robert (US); HARDEK, Steven, Charles (US); SCHLIPF, Daniel, Michael (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM BỘT KHÔ CHỨA ALDEHYT CHỐNG PHÂN HỦY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH SẢN PHẨM CUỐI CÙNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bột khô chứa aldehyt, bao gồm chất mang, chất nhũ hóa và ít nhất một thành phần aldehyt được bao trong chất mang, trong đó chế phẩm bột chứa aldehyt có giá trị lưu giữ hai mươi tám ngày ít nhất là 93% và không chứa cồn hoặc propylen glycol. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo thành sản phẩm cuối cùng bằng cách sử dụng chế phẩm này.

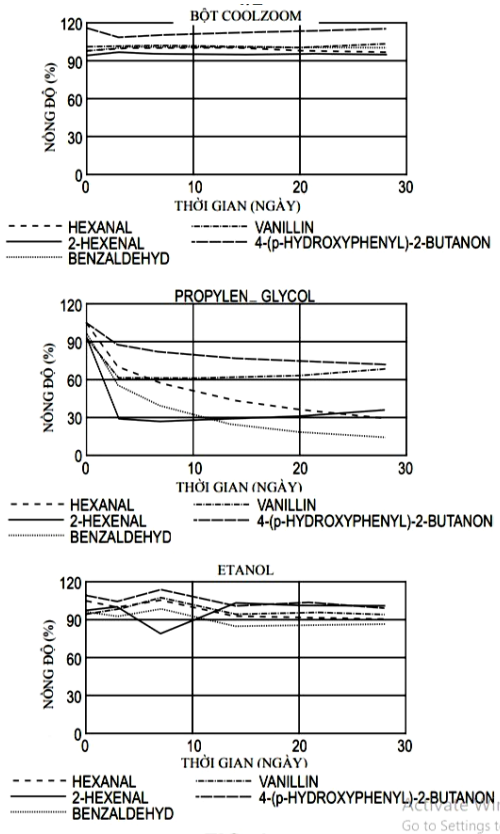


FIG. 1

(11) **113294 A**
(21) **1-2024-08882**
(22) 18/04/2023
(30) 2022111734 28/04/2022 RU
(43) 25/07/2025
(85) 26/11/2024
(86) PCT/RU2023/050094 18/04/2023
(87) WO2023/211316 02/11/2023
(51) ***C07K 14/755****; A61P 7/04; C12N 5/10; C12N 15/12; C12N 15/86; A61K 48/00*

(71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD"** (RU)
198515, Saint Petersburg, vn. ter. g. poselok Strelna, ul. Svyazi, d. 38, str. 1, pomeshch. 89, Russian Federation
(72) SHUGAEVA, Tatiana Evgenievna (RU); VLASOVA, Elena Veniaminovna (RU); FOMINA, Anastasiia Vladimirovna (RU); PEREPELKINA, Mariya Pavlovna (RU); STRELKOVA, Anna Nikolaevna (RU); GERSHOVICH, Pavel Mikhailovich (RU); IAKOVLEV, Pavel Andreevich (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **AXIT NUCLEIC TỐI ƯU HÓA CODON MÃ HÓA FVIII-BDD (YẾU TỐ ĐÔNG MÁU VIII BỊ KHUYẾT ĐOẠN MIỀN B), CÁT XÉT BIỂU HIỆN VÀ VECTƠ BIỂU HIỆN CHỨA AXIT NUCLEIC, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA VECTƠ BIỂU HIỆN HOẶC CÁT XÉT NÀY**

(57) Sáng chế này liên quan đến lĩnh vực di truyền, liệu pháp gen, và sinh học phân tử. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến axit nucleic tối ưu hóa codon mã hóa protein FVIII-BDD (yếu tố đông máu VIII bị khuyết đoạn miền B), cát xét biểu hiện và vectơ trên cơ sở axit này, tế bào chủ để tạo ra FVIII-BDD, cũng như dược phẩm chứa vectơ hoặc cát xét nêu trên.

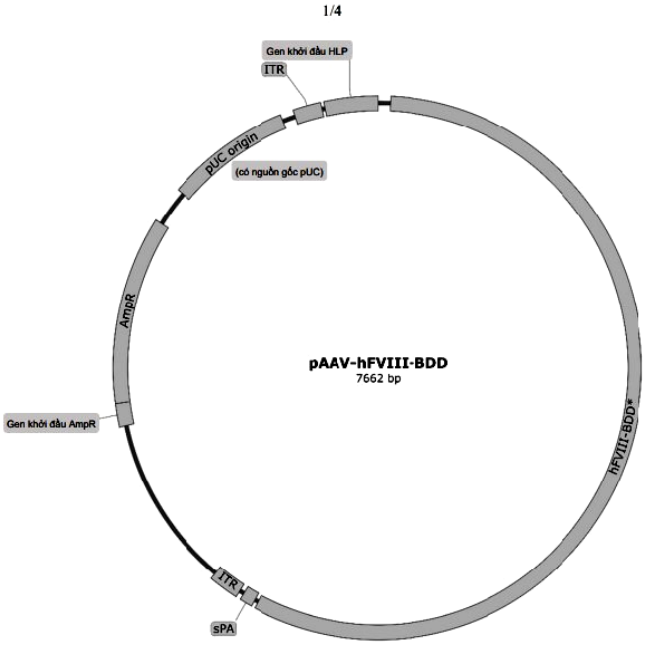


Fig.1

(11) **113295 A**
(21) **1-2024-08883**
(22) 27/12/2022
(30) 202210611389.8 01/06/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 26/11/2024
(86) PCT/CN2022/142444 27/12/2022
(87) WO2023/231404 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2024
(51) ***H02S 50/00****; G01R 31/12*

(71) **SUNGROW POWER SUPPLY CO., LTD.** (CN)
No.1699 Xiyou Rd., New & High Technology Industrial Development Zone, Hefei, Anhui 230088, P. R. China
(72) ZHANG, Ran (CN); HUANG, Zhifeng (CN); LI, Haitao (CN); HE, Yi (CN); PAN, Nian'an (CN); YU, Yanfei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐỂ PHÁT HIỆN SỰ CỐ HỒ QUANG MỘT CHIỀU TRONG HỆ THỐNG QUANG ĐIỆN, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp, phương tiện và thiết bị để phát hiện sự cố hồ quang một chiều trong hệ thống quang điện, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: phát hiện xem thiết bị điều khiển bộ tối ưu hóa và bộ tối ưu hóa công suất trong hệ thống quang điện có ở trạng thái truyền thông hay không; nếu xác định rằng thiết bị điều khiển bộ tối ưu hóa và bộ tối ưu hóa công suất không ở trạng thái truyền thông, thu thập tín hiệu xoay chiều phía một chiều của bộ nghịch lưu trong hệ thống quang điện; trích đặc trưng tín hiệu của dải tần số phát hiện hồ quang định trước trong tín hiệu xoay chiều phía một chiều làm đặc trưng tín hiệu hồ quang thứ nhất; và phân tích theo đặc trưng tín hiệu hồ quang thứ nhất để thu được kết quả phát hiện sự cố hồ quang một chiều của hệ thống quang điện. Theo sáng chế, việc phát hiện sự cố hồ quang một chiều được thực hiện bằng cách sử dụng các khe trong truyền thông bộ tối ưu hóa công suất; như vậy, tác động của truyền thông bộ tối ưu hóa công suất đối với việc phát hiện hồ quang được ngăn chặn trong khi các chức năng của bộ tối ưu hóa công suất và hoạt động phát hiện hồ quang là tương thích, và tỷ lệ phát hiện sai của hoạt động phát hiện hồ quang được giảm bớt

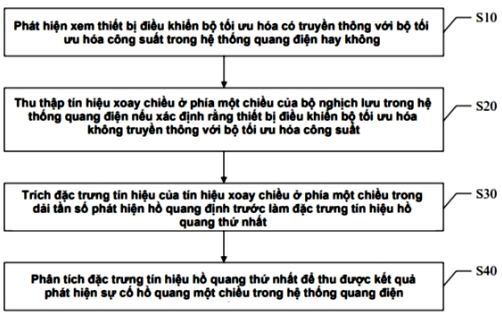


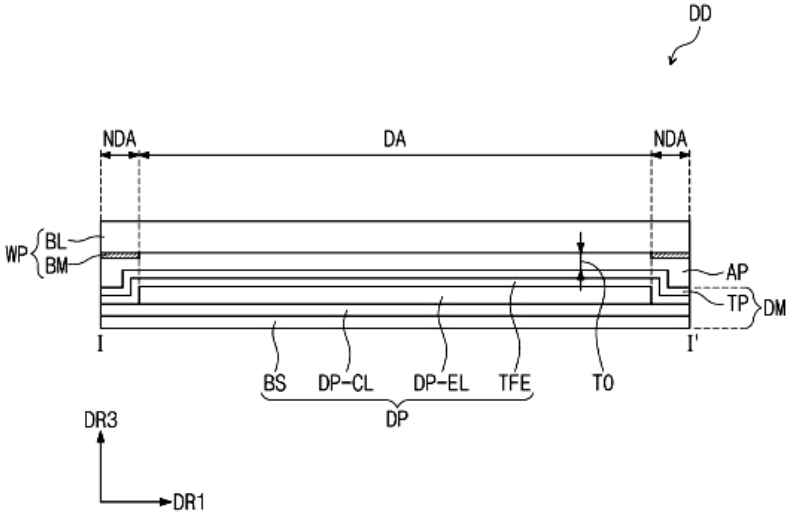
Fig.2

(11) **113296 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08885**
(22) 26/11/2024
(30) 10-2023-0167120 27/11/2023 KR
(51) ***C09J 7/10**; G02B 1/113*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(72) Yosuke SAITO (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA, BỘ PHẬN KẾT DÍNH, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM BỘ PHẬN KẾT DÍNH NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa có thể bao gồm chất hấp thụ tia cực tím gốc dihydroxybenzophenon, chất khơi mào quang mà hấp thụ ánh sáng trong vùng bước sóng là khoảng 400 nm đến khoảng 450 nm, ít nhất một monome (met)acrylat đơn chức và ít nhất một oligome (met)acrylat. Chế phẩm nhựa sau khi hóa cứng nhờ ánh sáng có lực bóc 180° là khoảng 800 gf/25 mm hoặc lớn hơn đối với ít nhất một trong số nền thủy tinh và nền polyme ở khoảng 25°C. Do đó, chế phẩm nhựa có thể thể hiện khả năng phủ tốt trước khi được hóa cứng và có thể thể hiện khả năng kết dính tốt sau khi được hóa cứng.

FIG. 3



(11) **113297 A**
(21) **1-2024-08891**
(22) 27/04/2022
(43) 25/07/2025
(85) 26/11/2024
(86) PCT/JP2022/019160 27/04/2022
(87) WO2023/209896 02/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2024
(51) ***F24F 3/14***
(71) 1. **TAKASAGO THERMAL ENGINEERING CO., LTD.** (JP)
6-27-30, Shinjuku, Shinjuku-Ku, Tokyo 1600022, Japan
2. **DYNA-AIR CO., LTD.** (JP)
3-4-2 Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1010054 Japan
(72) BABA, Daisuke (JP); KAWAKAMI, Yoshiaki (JP); TANINO, Masayuki (JP); HARADA, Masatoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ, BỘ PHẬN KIỂM SOÁT ĐỘ ẨM ƯỚT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều hòa không khí, hệ thống này bao gồm: bình trữ nhiệt mà chứa chất hấp phụ mà sinh nhiệt bằng cách hấp phụ chất bị hấp phụ và chuyển đổi không khí ẩm được dẫn vào thành không khí khô có nhiệt độ cao hơn và độ ẩm thấp hơn không khí ẩm; bộ trao đổi nhiệt mà tạo ra không khí kiểm soát độ ẩm từ không khí khô bằng cách trao đổi nhiệt với chất làm lạnh được cấp từ nguồn nhiệt lạnh; và bộ phận kiểm soát độ ẩm ướt mà tạo ra không khí cấp được cấp tới không gian cần được điều hòa không khí bằng cách điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm của không khí kiểm soát độ ẩm thông qua tiếp xúc khí-lỏng với chất kiểm soát độ ẩm dạng lỏng.

(11) **113298 A**
(21) **1-2024-08895**
(22) 08/07/2022
(30) 10-2022-0082902 06/07/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 27/11/2024
(86) PCT/KR2022/009952 08/07/2022
(87) WO2024/010123 11/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2024
(51) ***G01N 21/3563***; *G01N 21/17; G06N 3/08; G01N 21/84; G06N 3/04; G01J 3/28; G01N 21/359*
(75) **AETECH CORPORATION** (KR)
G-dong 1F PT-G03-Ho, 410 Jeongseojin-ro Seo-gu Incheon 22689 Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG PHÂN BIỆT RÁC THẢI DỰA TRÊN HÌNH ẢNH SIÊU QUANG PHỔ

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phân biệt rác thải dựa trên hình ảnh siêu quang phổ bao gồm: đơn vị thu thập dữ liệu siêu quang phổ để thu thập dữ liệu siêu quang phổ về vật thể mục tiêu bằng cách xác định vùng phân tích từ hình ảnh siêu quang phổ của rác thải, thu thập được thông qua cảm biến siêu quang phổ; đơn vị mô hình xử lý học bán giám sát để tạo dữ liệu tích hợp bằng cách xử lý dữ liệu siêu quang phổ thông qua mô hình xử lý học bán giám sát; và đơn vị phân biệt vật liệu vật thể mục tiêu để phân biệt vật liệu của vật thể mục tiêu thông qua mô hình học sâu trên cơ sở dữ liệu tích hợp.

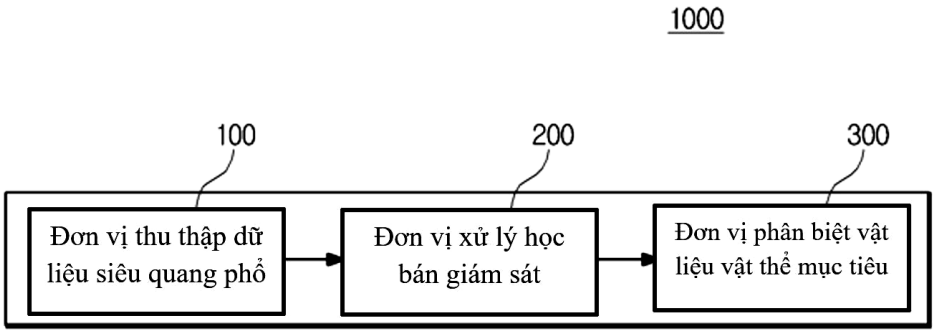


Fig.1

(11) **113299 A**
(21) **1-2024-08896**
(22) 08/07/2022
(30) 10-2022-0082924 06/07/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 27/11/2024
(86) PCT/KR2022/009935 08/07/2022
(87) WO2024/010120 11/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2024
(51) ***B07C 5/36****; G06N 20/10; G06N 20/20; G06V 10/82; G06N 3/08; G06T 7/11; G06V 10/764; B07C 5/342; G06N 3/04*

(75) **AETECH CORPORATION** (KR)
G-dong 1F PT-G03-Ho, 410 Jeongseojin-ro Seo-gu Incheon 22689 Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG PHÂN LOẠI RÁC THẢI DỰA TRÊN DỮ LIỆU HỢP NHẤT THỊ GIÁC-SIÊU QUANG PHỔ

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phân loại rác thải dựa trên dữ liệu hợp nhất thị giác-siêu quang phổ, bao gồm: đơn vị tạo dữ liệu học thứ nhất tạo dữ liệu học thứ nhất cho vật thể mục tiêu thông qua mô hình trí tuệ nhân tạo thứ nhất được đào tạo bằng cách sử dụng hình ảnh siêu quang phổ của rác thải thu thập được thông qua cảm biến siêu quang phổ; đơn vị tạo dữ liệu học tập thứ hai tạo dữ liệu học tập thứ hai cho đối tượng mục tiêu thông qua mô hình trí tuệ nhân tạo thứ hai được đào tạo bằng cách sử dụng hình ảnh thị giác của rác thải thu được thông qua camera thị giác; và đơn vị phân loại rác thải thực hiện phân loại rác thải cho đối tượng mục tiêu bằng cách áp dụng dữ liệu học thứ nhất và dữ liệu học thứ hai cho mô hình trí tuệ nhân tạo thứ ba.

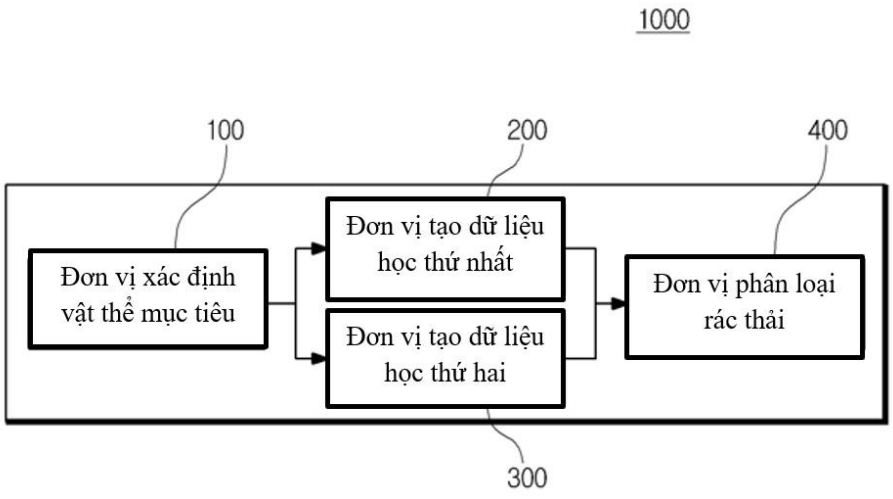


Fig.1

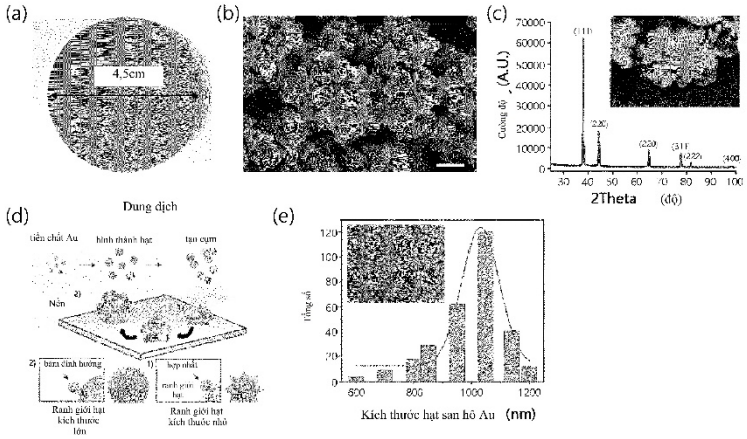
(11) **113300 A**
(21) **1-2024-08897**
(22) 14/12/2022
(30) 10-2022-0066874 31/05/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 27/11/2024
(86) PCT/KR2022/020335 14/12/2022
(87) WO2023/234506 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2024
(51) ***G01N 21/65****; B82Y 20/00; G01N 33/48; G01J 3/44; B82Y 15/00; B82Y 40/00*

(75) **KOREA INSTITUTE OF MATERIALS SCIENCE** (KR)
(Sangnam-dong)797, Changwon-daero Seongsan-gu, Changwon-si Gyeongsangnam-do 51508 (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **NỀN CHO PHÂN TÍCH QUANG PHỔ GỒM CẤU TRÚC ĐA TINH THỂ, CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ NỀN NÓI TRÊN VÀ THIẾT BỊ QUANG PHỔ RAMAN CHỨA NỀN NÀY.**

(57) Sáng chế đề cập đến nền cho phân tích quang phổ gồm cấu trúc đa tinh thể, chế phẩm và phương pháp chuẩn bị nền nói trên và thiết bị quang phổ Raman chứa nền này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến nền cho phân tích quang phổ dựa trên các vật liệu phổ quát bao gồm cấu trúc đa tinh thể có cường độ tín hiệu và tính đồng nhất tín hiệu được tăng cường bằng cách bao gồm cấu trúc đa tinh thể và phương pháp chuẩn bị nền cho phân tích quang phổ bao gồm cấu trúc đa tinh thể có hình dạng được kiểm soát bằng một quy trình đơn giản trên bề mặt của nhiều vật liệu khác nhau.

FIG.1



(11) **113301 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08899**
(22) 27/11/2024
(30) 2023118244758 27/12/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2024
(51) ***F17D 3/01****; F17D 1/02*
(75) **CENTRAL IRON & STEEL RESEARCH INSTITUTE COMPANY LIMITED**
(CN)
No.76, Xueyuan South Road, Haidian District, Beijing 100081, China
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT ĐIỀU CHỈNH LƯU LƯỢNG CHO NHÓM VAN CẤP KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp kiểm soát điều chỉnh lưu lượng cho nhóm van cấp khí, thuộc về lĩnh vực luyện kim đen, và giải quyết các vấn đề về tốc độ chậm và độ chính xác thấp của phương pháp điều chỉnh lưu lượng của mô hình cấp khí hiện có. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước sau: thu thập các độ mở bộ nhớ van điều chỉnh của lưu lượng thiết kế mô hình cấp khí dưới các áp suất nhánh cấp khí và các áp suất đường ống chính khác nhau, và thiết lập tập độ mở bộ nhớ K_j của lưu lượng thiết kế mô hình cấp khí; thiết lập tập K bao gồm K_j; theo lưu lượng thiết kế mô hình cấp khí cần được chuyển, trong tập K, lựa chọn tập độ mở bộ nhớ lưu lượng thứ j K_j tương ứng với Q_j; theo áp suất nhánh cấp khí và áp suất đường ống chính, xác định độ mở bộ nhớ van điều chỉnh K_{ji} của lưu lượng thiết kế mô hình cấp khí; điều chỉnh van điều chỉnh đến độ mở bộ nhớ K_{ji}; đo lưu lượng thực tế sau khi điều chỉnh, tính toán độ chính xác lưu lượng thực tế, xác định xem lưu lượng thực tế có ở trạng thái ổn định hay không, và tính toán tốc độ ổn định liên tục; và xác định xem có cập nhật K_j và K theo điều kiện cập nhật hay không. Phương pháp này có tốc độ điều chỉnh cao và độ chính xác cao.

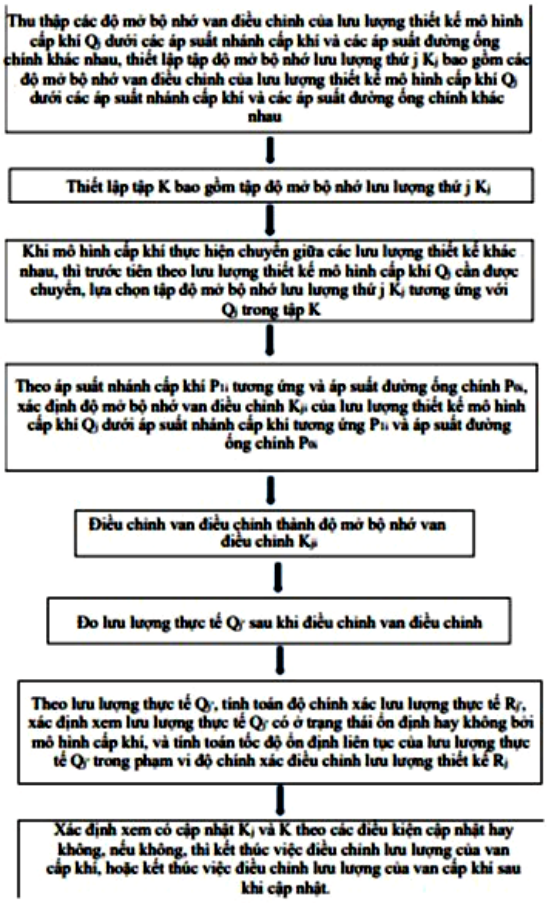

Thu thập các độ mở bộ nhớ van điều chỉnh của lưu lượng thiết kế mô hình cấp khí Q_j dưới các áp suất nhánh cấp khí và các áp suất đường ống chính khác nhau, thiết lập tập độ mở bộ nhớ lưu lượng thứ j K_j bao gồm các độ mở bộ nhớ van điều chỉnh của lưu lượng thiết kế mô hình cấp khí Q_j dưới các áp suất nhánh cấp khí và các áp suất đường ống chính khác nhau
Thiết lập tập K bao gồm tập độ mở bộ nhớ lưu lượng thứ j K_j
Khi mô hình cấp khí thực hiện chuyển giữa các lưu lượng thiết kế khác nhau, thì trước tiên theo lưu lượng thiết kế mô hình cấp khí Q_j cần được chuyển, lựa chọn tập độ mở bộ nhớ lưu lượng thứ j K_j tương ứng với Q_j trong tập K
Theo áp suất nhánh cấp khí P_{1i} tương ứng và áp suất đường ống chính P_{0i}, xác định độ mở bộ nhớ van điều chỉnh K_{ji} của lưu lượng thiết kế mô hình cấp khí Q_j dưới áp suất nhánh cấp khí tương ứng P_{1i} và áp suất đường ống chính P_{0i}
Điều chỉnh van điều chỉnh thành độ mở bộ nhớ van điều chỉnh K_{ji}
Đo lưu lượng thực tế $Q_{j'}$ sau khi điều chỉnh van điều chỉnh
Theo lưu lượng thực tế $Q_{j'}$, tính toán độ chính xác lưu lượng thực tế $R_{j'}$, xác định xem lưu lượng thực tế $Q_{j'}$ có ở trạng thái ổn định hay không bởi mô hình cấp khí, và tính toán tốc độ ổn định liên tục của lưu lượng thực tế $Q_{j'}$ trong phạm vi độ chính xác điều chỉnh lưu lượng thiết kế R_j
Xác định xem có cập nhật K_j và K theo các điều kiện cập nhật hay không, nếu không, thì kết thúc việc điều chỉnh lưu lượng của van cấp khí, hoặc kết thúc việc điều chỉnh lưu lượng của van cấp khí sau khi cập nhật.

Fig.1

(11) **113302 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08900**
(22) 27/11/2024
(30) CN202311820994.7 27/12/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2024
(51) ***C21C 5/46***
(75) **CENTRAL IRON & STEEL RESEARCH INSTITUTE COMPANY LIMITED** (CN)
No.76, Xueyuan South Road, Haidian District, Beijing 100081, China
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **NHÓM VAN CẤP KHÍ THỔI ĐÁY LÒ CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ỔN ĐỊNH ÁP SUẤT CỦA NHÓM VAN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nhóm van cấp khí thổi đáy lò chuyển và phương pháp điều chỉnh ổn định áp suất, thuộc lĩnh vực luyện kim đen, và giải quyết các vấn đề về tốc độ điều chỉnh việc cấp khí chậm và tốc độ ổn định áp suất chậm trong quá trình điều chỉnh lưu lượng khí của nhóm van cấp khí thổi đáy lò chuyển hiện có. Nhóm van cấp khí thổi đáy lò chuyển, bao gồm đường ống dẫn khí chính, đường ống dẫn khí nhánh, nhóm ống thu khí; nhóm ống thu khí bao gồm nhóm thu, ống chuyển tiếp và nhóm phân phối; có m đường ống dẫn khí chính, được nối song song, và mỗi đường ống dẫn khí chính được bố trí van bi tay của đường ống dẫn khí chính, van một chiều của đường ống dẫn khí chính, đồng hồ đo áp suất của đường ống dẫn khí chính, van chặn của đường ống dẫn khí chính, và van tiết lưu của đường ống dẫn khí chính; có n đường ống dẫn khí nhánh, được nối song song, và mỗi đường ống dẫn khí nhánh được bố trí van bi tay, van một chiều, đồng hồ đo áp suất, van tiết lưu, và đồng hồ đo lưu lượng. Sáng chế có tốc độ điều chỉnh lưu lượng và điều chỉnh áp suất nhanh, và độ chính xác cao.

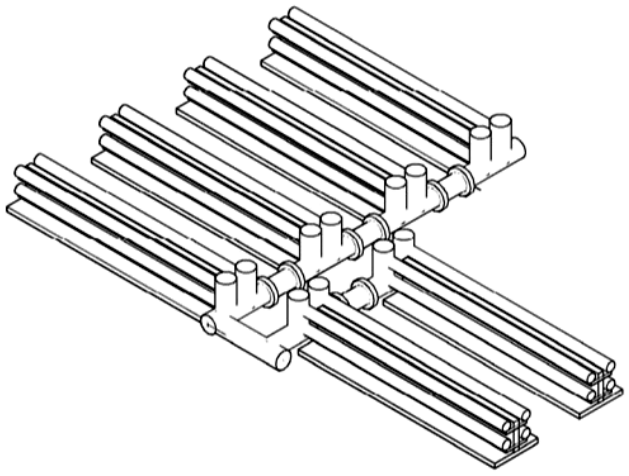


FIG.1

(11) **113303 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08901**
(22) 13/12/2023
(30) 202311820992.8 27/12/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2024
(51) ***C21C 5/46****; C21C 5/34*
(71) **CENTRAL IRON & STEEL RESEARCH INSTITUTE COMPANY LIMITED** (CN)
No.76, Xueyuan South Road, Haidian District, Beijing 100081, China
(72) WANG Jie (CN); ZHAO Ge (CN); YANG Libin (CN); YANG Yong (CN); LIN Ying (CN); ZHAO Jinxuan (CN); WANG Chengyi (CN); DAI Yuxiang (CN); CAI Wei (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **NHÓM VAN ĐIỀU KHIỂN LƯU LƯỢNG CÓ TỶ LỆ ĐIỀU CHỈNH CAO ĐỂ THỔI ĐÁY LÒ CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP KHÍ.**

(57) Sáng chế đề cập đến nhóm van điều khiển lưu lượng có tỷ lệ điều chỉnh cao để thổi đáy lò chuyển, thuộc lĩnh vực kỹ thuật luyện thép. Sáng chế nhằm giải quyết vấn đề là các nhóm van cấp khí để thổi đáy lò chuyển hiện có có tỷ lệ điều chỉnh lưu lượng thấp và khó đạt được sự điều chỉnh lưu lượng có tỷ lệ điều chỉnh cao trong khoảng lưu lượng rộng. Nhóm van lưu lượng để thổi đáy lò chuyển bao gồm đường ống chính và các đường ống nhánh; đường ống chính được nối nối tiếp với nhiều đường ống nhánh, và nhiều đường ống nhánh được nối song song; đường ống chính bao gồm ống cấp khí chính, van bi, van kiểm tra, van điều chỉnh, van ngắt, và áp kế. Van ngắt, van điều chỉnh, áp kế, van kiểm tra, và van bi được bố trí tuần tự trên ống cấp khí chính; mỗi đường ống nhánh bao gồm ống cấp khí đi vòng, ống cấp khí lưu lượng thấp, và ống cấp khí lưu lượng cao; van kim và van bi được bố trí trên ống cấp khí đi vòng; van bi, van kiểm tra, bộ điều khiển lưu lượng, và áp kế được bố trí trên ống cấp khí lưu lượng thấp; van bi, van điều chỉnh, van kiểm tra, lưu lượng kế, và áp kế được bố trí trên ống cấp khí lưu lượng cao. Sáng chế có khả năng điều khiển và điều chỉnh chính xác tổng lưu lượng của nhóm van trong khoảng lưu lượng rộng với tỷ lệ điều chỉnh là 1:100.

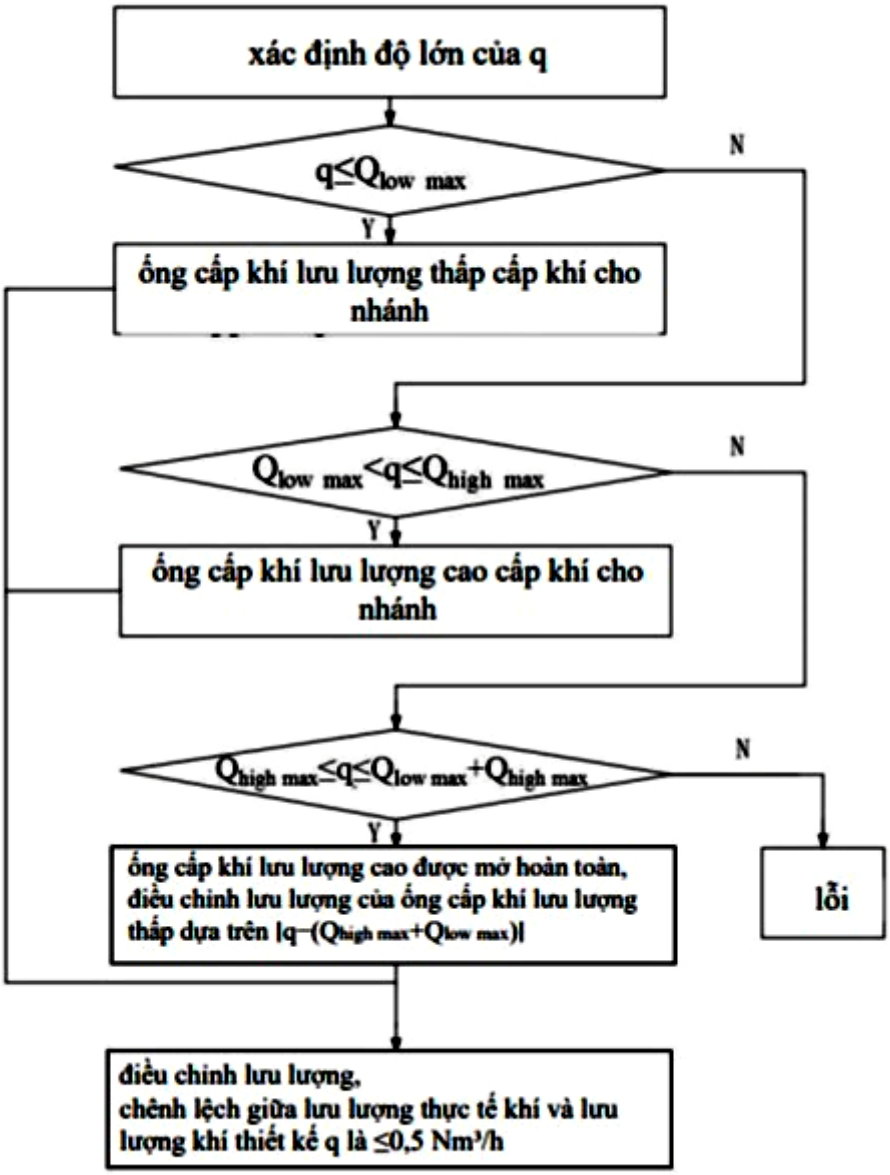
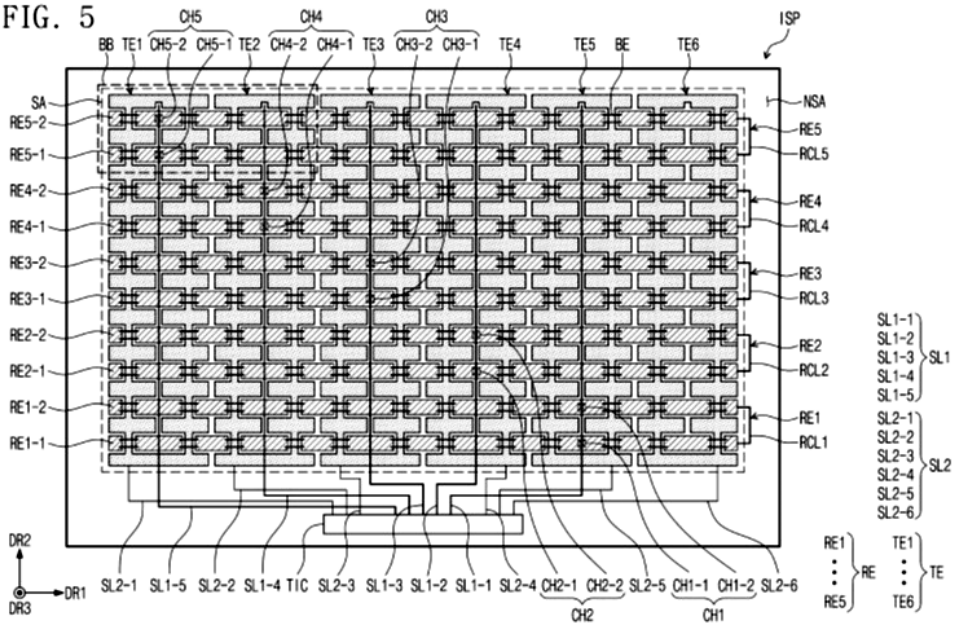

xác định độ lớn của q
$q \leq Q_{low\ max}$
N
Y
ống cấp khí lưu lượng thấp cấp khí cho nhánh
$Q_{low\ max} < q \leq Q_{high\ max}$
N
Y
ống cấp khí lưu lượng cao cấp khí cho nhánh
$Q_{high\ max} \leq q \leq Q_{low\ max} + Q_{high\ max}$
N
Y
ống cấp khí lưu lượng cao được mở hoàn toàn, điều chỉnh lưu lượng của ống cấp khí lưu lượng thấp dựa trên $|q-(Q_{high\ max}+Q_{low\ max})|$
lỗi
điều chỉnh lưu lượng,
chênh lệch giữa lưu lượng thực tế khí và lưu lượng khí thiết kế q là ≤0,5 Nm³/h

FIG. 2

(11) **113304 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08902**
(22) 13/12/2023
(30) 10-2023- 0167762 28/11/2023 KR
(51) ***G06F 3/044***; *G06F 3/041*
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(72) SEUNG-LYONG BOK (KR); KICHEOL KIM (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có thể bao gồm lớp hiển thị và lớp cảm biến. Lớp cảm biến có thể bao gồm nhiều điện cực cảm biến hàng kéo dài theo hướng thứ nhất, nhiều điện cực cảm biến cột kéo dài theo hướng thứ hai, nhiều đường mạch thứ nhất được nối điện với các điện cực cảm biến hàng, và nhiều đường mạch thứ hai được nối điện với các điện cực cảm biến cột. Các đường mạch thứ nhất có thể được sắp xếp trong vùng cảm biến và chồng lên các điện cực cảm biến hàng và các điện cực cảm biến cột. Mỗi trong số các điện cực cảm biến cột có thể bao gồm phần hở kéo dài theo hướng thứ hai và chồng lên một trong số các đường mạch thứ nhất.

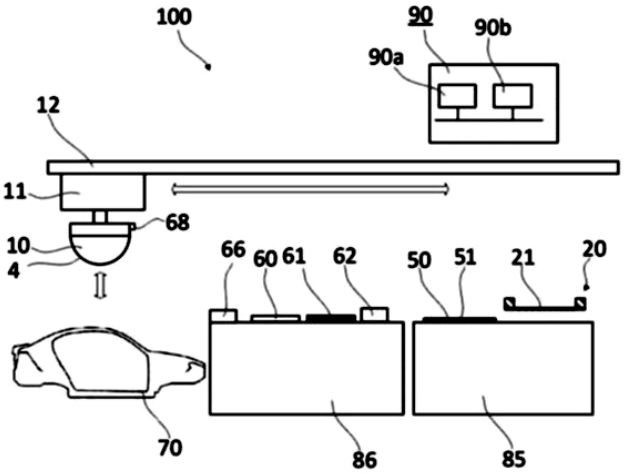
FIG. 5



(11) **113305 A**
(21) **1-2024-08927**
(22) 02/11/2023
(43) 25/07/2025
(85) 27/11/2024
(86) PCT/JP2023/039575 02/11/2023
(87) WO2025/094347 A1 08/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2024
(51) ***B41F 17/34**; B41M 1/40; B41F 15/42*
(75) **SHUHOU CO., LTD.** (JP)
5-5, Ohdoro-cho 2-go, Fukui-shi, Fukui 9190327 Japan
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ IN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM IN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị in và phương pháp sản xuất vật phẩm được in có thể thu được lớp mực mà có độ bền hình ảnh in cao, hình ảnh in này được tạo nên trên bề mặt của vật phẩm cần được in, mà không yêu cầu các phương tiện quy mô lớn. Thiết bị in của sáng chế bao gồm: đệm in có bề mặt in mà biến dạng được theo cách sao cho phù hợp với hình dạng của bề mặt cần được in của vật phẩm cần được in; tấm nguyên bản in bao gồm bề mặt lắng đọng mà mực được đặt trên bề mặt này; bệ tấm nguyên bản in mà tấm nguyên bản in được đặt trên bệ này; và thiết bị làm lắng đọng mực được cấu tạo để làm lắng đọng mực trên bề mặt của tấm nguyên bản in. Đệm in được cấu tạo tạo di chuyển được giữa tấm nguyên bản in và vật phẩm cần được in, và được ép vào bệ tấm nguyên bản in hoặc vật phẩm. Thiết bị làm lắng đọng mực bao gồm bộ phận sàng lọc bao gồm các phần hở để mực đi qua đó và dao gạt mực được cấu tạo để trượt qua bề mặt của bộ phận sàng lọc.

FIG. 2



(11) **113306 A**
(21) **1-2024-08938**
(22) 18/05/2023
(30) 202210545847.2 19/05/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 27/11/2024
(86) PCT/CN2023/094916 18/05/2023
(87) WO2023/222060 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2024
(51) ***H04L 5/00***
(75) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông dựa trên PPDU, được sử dụng trong hệ thống mạng cục bộ không dây hỗ trợ các giao thức họ 802.11 như giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo IEEE 802.11ax, chẳng hạn, 802.11be, Wi-Fi 7, hoặc EHT, và giao thức thế hệ tiếp theo 802.11be, chẳng hạn, Wi-Fi 8, và có thể còn được sử dụng trong hệ thống mạng cục bộ cá nhân không dây dựa trên UWB, hệ thống cảm ứng (sensing), và tương tự. Đầu truyền tạo PPDU, và gửi PPDU trên kênh tần số cao thứ nhất. Một cách tương ứng, đầu nhận nhận PPDU trên kênh tần số cao thứ nhất, và xử lý PPDU. Kênh tần số cao thứ nhất có thể bao gồm kênh mang phụ hoa tiêu thứ nhất và kênh mang phụ dữ liệu thứ nhất, số lượng kênh mang phụ hoa tiêu thứ nhất lớn hơn số lượng kênh mang phụ hoa tiêu thứ hai, và số lượng kênh mang phụ dữ liệu thứ nhất bằng số lượng kênh mang phụ dữ liệu thứ hai. Điều này có thể cải thiện hiệu quả độ chính xác giải điều biến của đầu nhận.

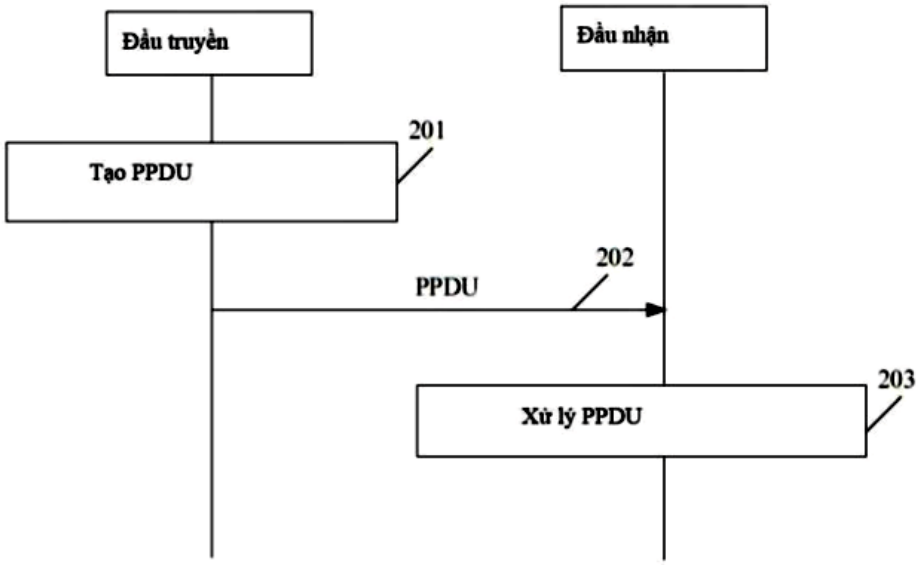


Fig.2

(11) **113307 A**
(21) **1-2024-08939**
(22) 04/05/2023
(30) 63/338,428 04/05/2022 US
63/338,868 05/05/2022 US
63/453,396 20/03/2023 US
63/498,414 26/04/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 27/11/2024
(86) PCT/US2023/020927 04/05/2023
(87) WO2023/215433 09/11/2023
(51) ***C09D 11/03***; *C09K 11/61; H01L 33/50; H01L 25/075; H01L 33/48; C09D 11/32; G02B 5/20*

(75) **GE INTELLECTUAL PROPERTY LICENSING, LLC** (US)
1 Research Circle, Niskayuna, New York 12309, United States of America
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **CHẾ PHẨM MỰC, LINH KIỆN, BỘ PHẬN LỌC MÀU, MÀNG PHÁT XẠ ÁNH SÁNG VÀ MÀN HÌNH TRONG SUỐT BAO GỒM VẬT LIỆU LÂN QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mực, linh kiện, bộ phận lọc màu, màng phát xạ ánh sáng và màn hình trong suốt bao gồm vật liệu lân quang. Chế phẩm mực theo sáng chế bao gồm vật liệu lân quang bao gồm chất lân quang pha tạp Mn^{4+} có công thức $A_x[MF_y]:Mn^{4+}$ (I) và ít nhất một vật liệu kết dính hoặc dung môi, trong đó chất lân quang pha tạp Mn^{4+} có kích thước hạt D50 từ khoảng 0,5 micrômet đến khoảng 15 micrômet, và trong đó chế phẩm mực có độ nhớt từ hơn 2.000 cP đến khoảng 30.000 cP, trong đó A là Li, Na, K, Rb, Cs, hoặc sự kết hợp của chúng; M là Si, Ge, Sn, Ti, Zr, Al, Ga, In, Sc, Y, La, Nb, Ta, Bi, Gd, hoặc sự kết hợp của chúng; x là giá trị tuyệt đối của điện tích của ion $[MF_y]$; và y bằng 5, 6 hoặc 7.

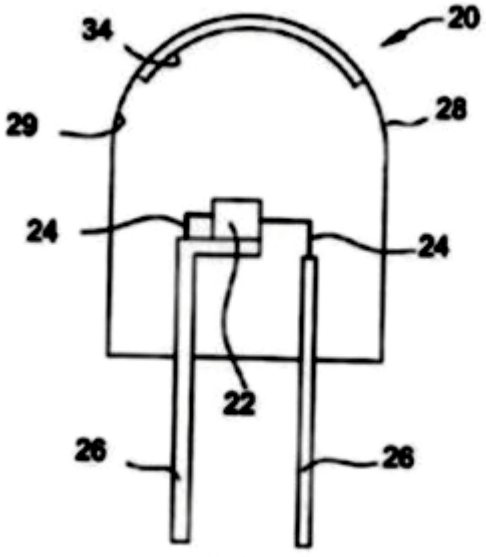


FIG. 4

(11) **113308 A**
(21) **1-2024-08940**
(22) 23/05/2023
(30) 2031962 23/05/2022 NL
(43) 25/07/2025
(85) 27/11/2024
(86) PCT/NL2023/050294 23/05/2023
(87) WO2023/229459 30/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2024
(51) ***A01G 9/24****; A01G 18/69*
(75) **CHRISTIAENS GROUP B.V.** (NL)
Witveldweg 104, 5961 ND Horst, Netherlands
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) GIÁ ĐỠ ĐỂ MANG GIÁ THỂ ĐỂ TRỒNG CÁC SẢN PHẨM LÀM VƯỜN

(57) Sáng chế đề cập tới bộ trao đổi nhiệt để kiểm soát nhiệt độ của giá thể để trồng các sản phẩm làm vườn. Bộ trao đổi nhiệt có kết cấu có bề mặt trao đổi nhiệt được làm thích ứng để sưởi ấm hoặc làm mát giá thể. Kết cấu được làm thích ứng để đỡ giá thể để nhờ đó tạo ra tấm mang với bề mặt tấm mang sao cho bề mặt trao đổi nhiệt tạo thành bề mặt tấm mang. Bộ trao đổi nhiệt bao gồm hoặc được cấu thành để phối hợp với một hoặc nhiều thanh khung được làm thích ứng để treo bộ trao đổi nhiệt vào giá đỡ. Kết cấu của bộ trao đổi nhiệt được tạo thành sao cho có khả năng tự đỡ để đỡ giá thể ít nhất giữa một hoặc nhiều thanh khung, sao cho mặt đáy của kết cấu đối diện với bề mặt trao đổi nhiệt hướng về phía môi trường xung quanh.

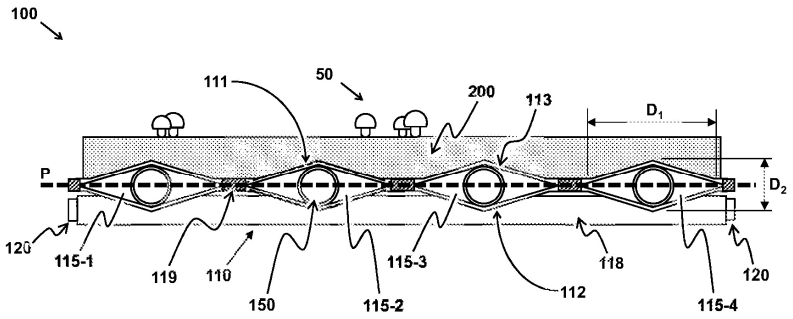


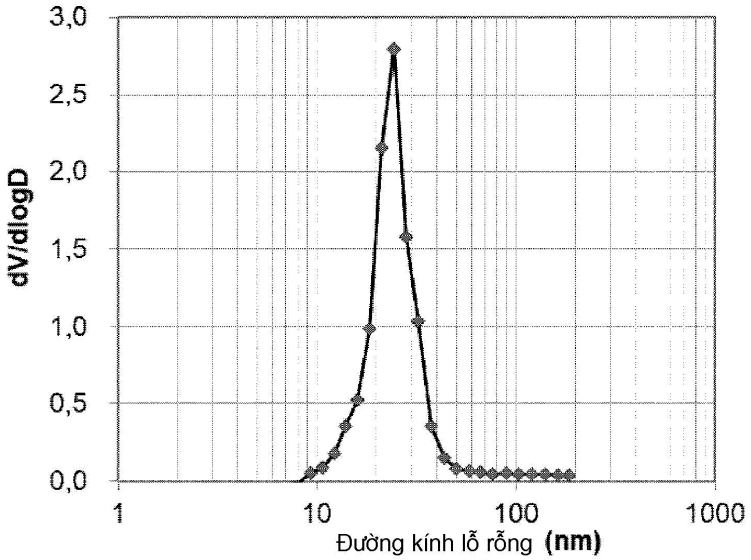
FIG 4

(11) **113309 A**
(21) **1-2024-08950**
(22) 30/05/2023
(30) JP 2022-091386 06/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 28/11/2024
(86) PCT/JP2023/020062 30/05/2023
(87) WO2023/238734 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2024
(51) ***C01G 25/00***; *B01J 32/00; B01J 21/06; B01J 23/10*
(75) **DAIICHI KIGENSO KAGAKU KOGYO CO., LTD.** (JP)
4-4-9, Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) OXIT HỖN HỢP TRÊN CƠ SỞ ZIRICON OXIT XỐP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT OXIT HỖN HỢP TRÊN CƠ SỞ ZIRICON OXIT XỐP

(57) Sáng chế đề cập đến oxit hỗn hợp trên cơ sở ziricon oxit xốp thỏa mãn tất cả các điều sau từ (1) đến (3) nằm trong khoảng từ 2 nm hoặc hơn đến 200 nm hoặc nhỏ hơn theo sự phân bố lỗ rỗng dựa trên phương pháp BJH, và có thể tích lỗ rỗng từ 0,01 cm^3/g hoặc lớn hơn đến 0,25 cm^3/g hoặc nhỏ hơn trong phạm vi lớn hơn 100 nm đến 1000 nm hoặc nhỏ hơn theo sự phân bố lỗ rỗng dựa trên phương pháp xâm lấn thủy ngân, (1) đỉnh dV/dlogD nằm trong khoảng từ 2 nm hoặc hơn đến 100 nm hoặc nhỏ hơn; (2) trị số cực đại của đỉnh dV/dlogD là 1,5 hoặc hơn đến 5,0 hoặc nhỏ hơn; (3) thể tích lỗ rỗng nằm trong khoảng từ 2 nm hoặc hơn đến 100 nm hoặc nhỏ hơn là 0,30 cm^3/g hoặc lớn hơn đến 1,50 cm^3/g hoặc nhỏ hơn.

Fig.1



(11) **113310 A**
(21) **1-2024-08951**
(22) 28/04/2023
(30) 63/336,747 29/04/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 28/11/2024
(86) PCT/US2023/020354 28/04/2023
(87) WO2023/212294 02/11/2023
(51) ***A61P 27/06****; C07K 16/22; A61K 39/00*

(75) **BROADWING BIO LLC** (US)
171 Oyster Point Boulevard, Suite 300, South San Francisco, CA 94080, United States of America
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) KHÁNG THỂ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU PROTEIN GIỐNG ANGIOPOIETIN 7 NGƯỜI, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA KHÁNG THỂ VÀ VECTƠ BIỂU HIỆN CHỨA POLYNUCLEOTIT

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể liên kết đặc hiệu protein giống angiopoietin 7 (ANGPTL7) người, polynucleotit mã hóa kháng thể và vectơ biểu hiện chứa polynucleotit. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa kháng thể liên kết đặc hiệu ANGPTL7, polynucleotit mã hóa kháng thể và vectơ biểu hiện chứa polynucleotit, để làm giảm áp suất trong mắt (IOP) để ngăn ngừa hư hỏng dây thần kinh thị giác và khôi phục thị lực.

(11) **113311 A**
(21) **1-2024-08957**
(22) 23/05/2023
(30) 22174757.9 23/05/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 28/11/2024
(86) PCT/EP2023/063836 23/05/2023
(87) WO2023/227626 30/11/2023
(51) ***A23K 50/80****; A23K 20/174; A23K 20/179*
(71) **DSM IP ASSETS B.V.** (NL)
Wilhelminasingel 39, 6221 BE Maastricht, Netherlands
(72) RIDER, Sebastien (CH); SANTIGOSA CULI, Ester (CH)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

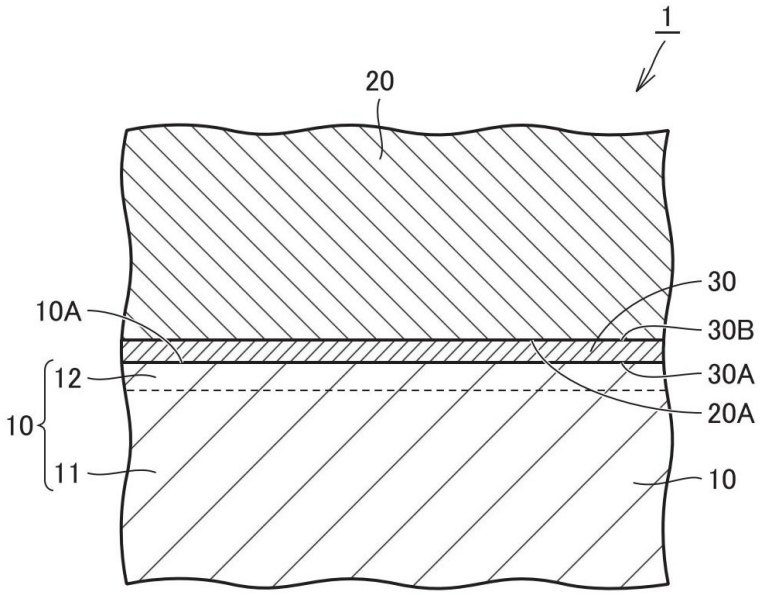
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN SẮC TỐ THỊT Ở ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC VÀ CHẾ PHẨM THỨC ĂN CHO ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện sắc tố ở động vật sống dưới nước bao gồm bước cho động vật này dùng thức ăn cho động vật hoặc chất phụ gia thức ăn cho động vật bao gồm vitamin D hoặc chất chuyển hóa vitamin D, tốt hơn nếu là 25-hydroxy vitamin D3 (25-OH D3).

(11) **113312 A**
(21) **1-2024-08964**
(22) 16/01/2023
(30) 2022-087545 30/05/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 28/11/2024
(86) PCT/JP2023/000977 16/01/2023
(87) WO2023/233698 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2025
(51) ***H01B 5/02****; D07B 1/06*
(75) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041 Japan
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DÂY THÉP PHỦ ĐỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dây thép phủ đồng bao gồm: lõi dây làm bằng thép không gỉ austenit, lớp phủ thứ nhất làm bằng Ni che phủ bề mặt chu vi bên ngoài của lõi dây, và lớp phủ thứ hai làm bằng đồng hoặc hợp kim đồng che phủ bề mặt chu vi bên ngoài của lớp phủ thứ nhất. Lõi dây bao gồm lớp austenit được bố trí để tạo thành bề mặt chu vi bên ngoài và có độ dày không nhỏ hơn 1μm và không lớn hơn 10μm và tỷ lệ thể tích của cấu trúc austenit không nhỏ hơn 80%, và lớp martensit được bố trí ở phía chu vi bên trong của lớp austenit và có tỷ lệ thể tích của cấu trúc martensit không nhỏ hơn 80%.

FIG.2



(11) **113313 A**
(21) **1-2024-08972**
(22) 07/06/2023
(30) 2022-099149 20/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 28/11/2024
(86) PCT/JP2023/021197 07/06/2023
(87) WO2023/248801 28/12/2023
(51) ***A61F 13/49***; *A61F 13/51; A61F 13/551; A61F 13/496*
(75) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT DẠNG QUẦN LÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút dạng quần lót (1) bao gồm: thân thấm hút (10) bao gồm lõi thấm hút (11); và bộ phận thân (20). Bộ phận thân (20) có, ít nhất ở một phía của nó theo hướng trước-sau, các chi tiết đàn hồi thứ nhất (E1, 25) mà có thể kéo giãn theo hướng trái-phải và được bố trí ở các vị trí không chồng lên lõi thấm hút (11) theo hướng trên-dưới, và các chi tiết đàn hồi thứ hai (E2, 27) mà có thể kéo giãn theo hướng trái-phải và được bố trí ở các vị trí chồng lên lõi thấm hút (11) theo hướng trên-dưới. Tại vùng mà bộ phận thân (20) ở trạng thái kéo giãn và lõi thấm hút (11) chồng lên nhau theo hướng trái-phải, tổng chiều dài của phương tiện gắn (50) để gắn các chi tiết đàn hồi thứ nhất (E1, 25) vào bộ phận thân (20) ngắn hơn tổng chiều dài của các phương tiện gắn (70) để gắn các chi tiết đàn hồi thứ hai (E2, 27) vào bộ phận thân (20).

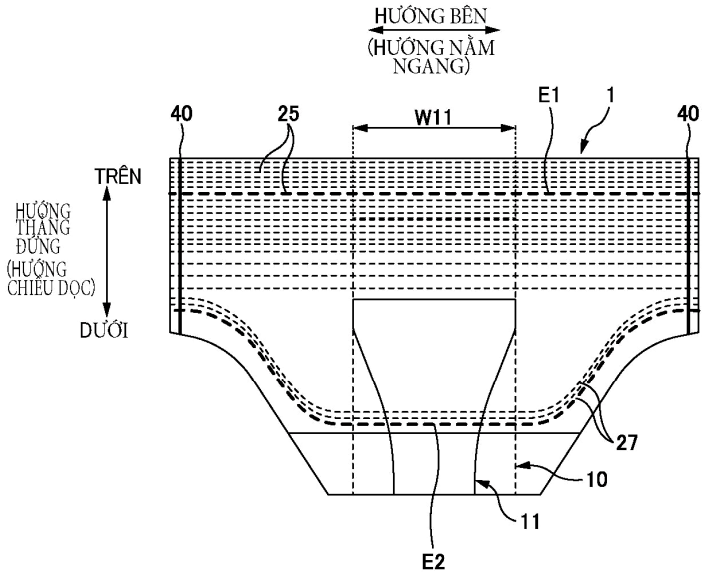


FIG.9

(11) **113314 A**
(21) **1-2024-08973**
(22) 08/06/2023
(30) 2032096 08/06/2022 NL
(43) 25/07/2025
(85) 28/11/2024
(86) PCT/EP2023/065340 08/06/2023
(87) WO2023/237652 14/12/2023
(51) ***C02F 3/12**; C02F 3/30; C02F 3/00*
(75) **HASKONINGDHV NEDERLAND B.V.** (NL)
Laan 1914 nr. 35, 3818 EX Amersfoort, Netherlands
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH NƯỚC THẢI CHỨA CƠ CHẤT TRONG THIẾT BỊ PHẢN ỨNG BÙN HOẠT TÍNH SINH HỌC HIẾU KHÍ DẠNG DÒNG CHẢY LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm sạch nước thải chứa cơ chất trong thiết bị phản ứng bùn hoạt tính sinh học hiếu khí dạng dòng chảy liên tục **B**, trong đó ít nhất một phần bùn sinh học **6** được điều hòa trong thiết bị chọn lọc **S** dưới các điều kiện kỵ khí hoặc thiếu oxy với ít nhất một phần của nước thải cần được làm sạch, chứa cơ chất **2**, tùy ý sau bước xử lý sơ bộ **VB** của nước thải được cung cấp **1**, trong đó việc điều hòa này bao gồm đầu tiên là tích tụ các hạt bùn mà có vận tốc lắng ít nhất là 2 m/h, và sau đó cho nước thải chứa cơ chất tiếp xúc với các hạt bùn đã tích tụ trong thời gian tiếp xúc là ít nhất 10 phút trong thiết bị chọn lọc **S**, và trong đó thiết bị chọn lọc **S** được vận hành hoặc được thiết kế sao cho trong quá trình tiếp xúc bùn với nước thải chứa cơ chất, thời gian lưu bùn trong thiết bị chọn lọc **S** lớn hơn so với thời gian lưu thủy lực của hỗn hợp bùn/nước **3** trong thiết bị chọn lọc, và trong đó hỗn hợp bùn/nước **3**, tùy ý sau bước tiếp xúc kỵ khí hoặc thiếu oxy bổ sung, được cấp cho thiết bị phản ứng làm sạch hiếu khí **B** và được cho qua xử lý hiếu khí **B**, trong đó nước thải đã xử lý **4** sau xử lý hiếu khí tùy ý được tách khỏi bùn bằng cách lắng trong bể lắng thứ cấp **NB**, tuyển nổi hoặc tách cơ học, và trong đó thiết bị chọn lọc tiếp nhận (ít nhất một phần) bùn **6** được tách khỏi nước thải và/hoặc bùn **6'** được xử lý hiếu khí từ thiết bị phản ứng làm sạch hiếu khí **B**.

Fig. 1A

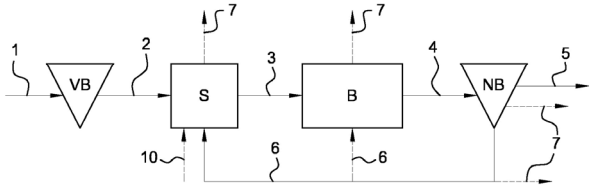
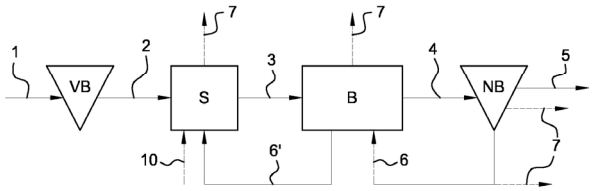


Fig. 1B



(11) **113315 A**
(21) **1-2024-08974**
(22) 13/01/2021
(30) 62/969,993 04/02/2020 US
(43) 25/07/2025
(85) 29/07/2022
(86) PCT/US2021/013244 13/01/2021
(87) WO2021/158343 12/08/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2023
(51) ***C12N 15/113****; C12N 15/82*
(62) 1-2022-04801
(75) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC** (US)
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP ĐỂ ĐIỀU BIẾN SỰ BIỂU HIỆN GEN Ở THỰC VẬT, THỰC VẬT, TẾ BÀO THỰC VẬT VÀ HẠT GIỐNG CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM HÀNG HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP BIỂU HIỆN PHÂN TỬ ADN CÓ KHẢ NĂNG PHIÊN MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử và cấu trúc ADN tái tổ hợp, cũng như là các trình tự nucleotit của chúng, hữu dụng để điều biến sự biểu hiện gen ở thực vật. Sáng chế còn đề cập đến thực vật chuyển gen, tế bào thực vật chuyển gen, phần thực vật chuyển gen, và hạt giống chuyển gen có chứa phân tử ADN tái tổ hợp được liên kết có điều khiển với phân tử ADN có khả năng phiên mã khác loại, cũng như là phương pháp sử dụng chúng.

(11) **113316 A**
(21) **1-2024-08975**
(22) 05/05/2023
(30) 22172149.1 06/05/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 28/11/2024
(86) PCT/IB2023/054702 05/05/2023
(87) WO2023/214373 09/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2025
(51) ***C12N 15/113****; A61K 31/7088*

(71) **ACADEMISCH ZIEKENHUIS LEIDEN H.O.D.N. LUMC** (NL)
Albinusdreef 2, 2333 ZA Leiden, Netherlands
(72) VAN ZONNEVELD, Anton Jan (NL); PRINS, Jurriën (NL); VAN DER VEER, Eric Peter (NL); MATTHEE, Bianca (NL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) OLIGONUCLEOTIT LIÊN KẾT VỚI ARN CỦA POLYOMAVIRUT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA OLIGONUCLEOTIT NÀY

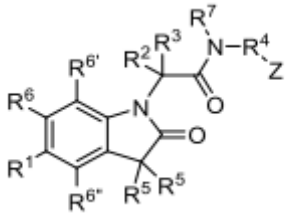
(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực oligonucleotit liên kết với ARN của polyomavirut. Các oligonucleotit này có thể được sử dụng để điều trị bất kỳ bệnh hoặc tình trạng gây ra bởi hoặc liên quan đến virut này. Sáng chế còn đề cập đến vectơ và chế phẩm dược bao gồm oligonucleotit này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp *ex-vivo* ức chế sao chép polyomavirut trong tế bào và phương pháp *ex-vivo* sản xuất tạng ghép.

(11) **113317 A**
(21) **1-2024-08977**
(22) 12/05/2023
(30) 63/341,614 13/05/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 28/11/2024
(86) PCT/US2023/066934 12/05/2023
(87) WO2023/220715 16/11/2023
(51) ***C07D 209/34***; *A61P 11/00; A61P 25/00; A61P 29/00; C07D 405/12; A61P 9/00; C07D 401/14; C07D 403/12; A61K 31/404; A61P 35/00*

(71) **VENTUS THERAPEUTICS U.S., INC.** (US)
100 Beaver Street, Suite 201, Waltham, Massachusetts 024534, United States of America
(72) DORICH, Stéphane (CA); ST-ONGE, Miguel (CA); BURCH, Jason (CA); BEVERIDGE, Ramsay (CA); CIBLAT, Stéphane (CA); CÔTÉ, Alexandre (CA); CYR, Patrick (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT LÀ DẪN XUẤT CỦA OXOINDOLINYL AMIT ĐỂ ỨC CHẾ NLRP3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



(I),

hoặc muối dược dụng, solvat, clathrat, hydrat, đồng phân lập thể, đồng phân hỗ biến, dẫn xuất đồng vị, tiền chất hoặc dạng đa hình của chúng. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất các dược phẩm bao gồm các hợp chất này và các phương pháp điều chế hợp chất này. Các hợp chất theo sáng chế hữu ích trong điều trị các bệnh và rối loạn bị ức chế bởi protein NLRP3 trên.

(11) **113318 A**
(21) **1-2024-08984**
(22) 31/05/2022
(43) 25/07/2025
(85) 29/11/2024
(86) PCT/CN2022/096209 31/05/2022
(87) WO2023/230830 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2024
(51) ***G02F 1/13357***
(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO.,LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China
(72) TANG, Hai (CN); GENG, Xiaolin (CN); ZHAI, Ming (CN); GAO, Liang (CN); ZHANG, Bing (CN); HUANG, Wei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NỀN PHÁT SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN PHÁT SÁNG NÀY, MÔ-ĐUN ĐÈN NỀN VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền phát sáng, bao gồm: nền, nhiều cơ cấu phát sáng và lớp phản xạ được bố trí trên một phía của nền. Lớp phản xạ được trang bị nhiều lỗ hở, và nhiều lỗ mở bao gồm nhiều lỗ hở thứ nhất. Một cơ cấu phát sáng được bố trí trong một lỗ hở thứ nhất. Bề mặt trên một phía của lớp phản xạ cách xa nền được trang bị nhiều kết cấu nhô. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất nền phát sáng này, mô-đun đèn nền và thiết bị hiển thị.

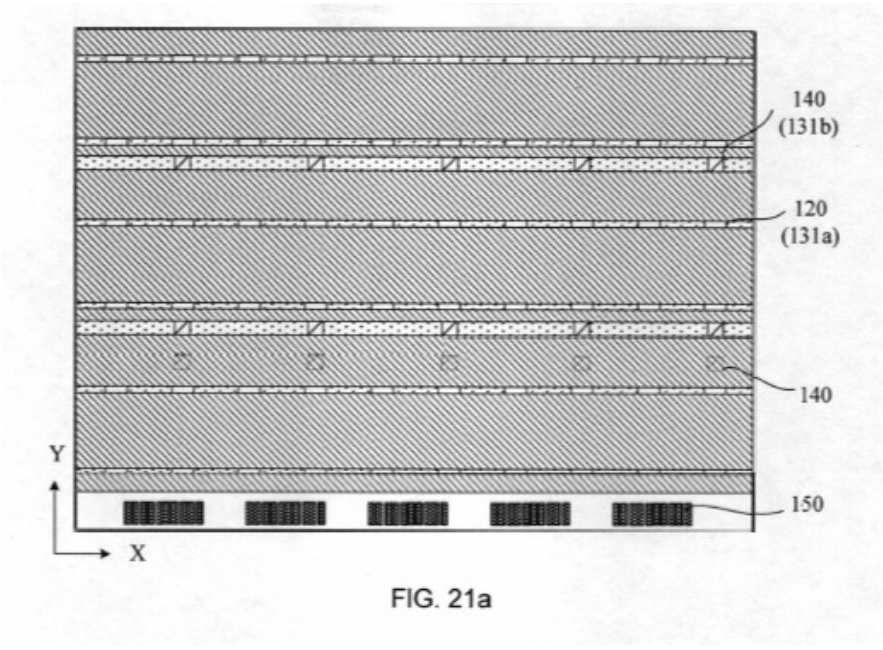
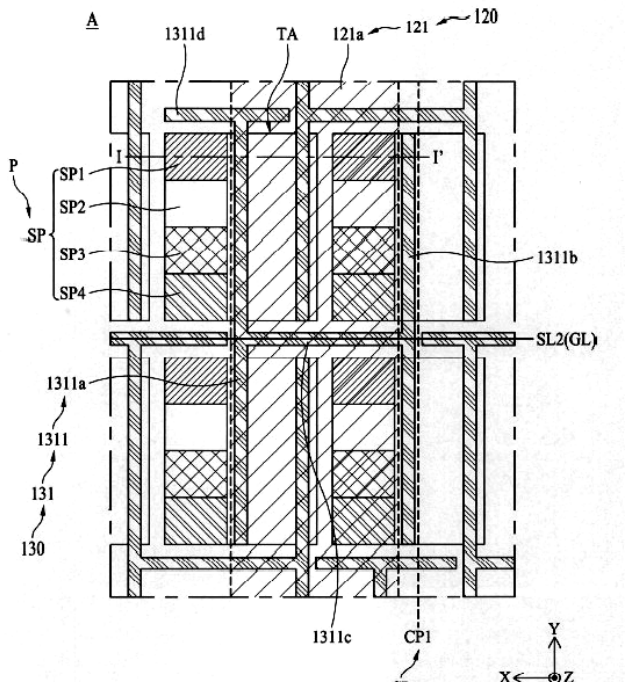


FIG. 21a

(11) **113319 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-08985**
(22) 29/11/2024
(30) 10-2023-0191422 26/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2024
(51) ***H01L 51/00***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Hoiyong Kwon (KR); Gyujae Yohn (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÁY HIỂN THỊ TRONG SUỐT**

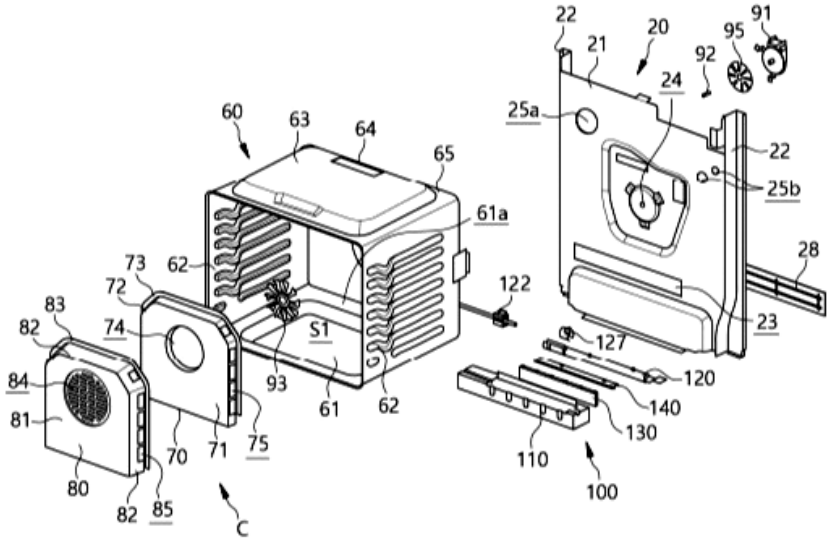
(57) Sáng chế đề cập đến máy hiển thị trong suốt bao gồm đế bao gồm vùng hiển thị là nhiều điểm ảnh được bố trí trên đó và vùng không hiển thị liền kề với vùng hiển thị, trong đó mỗi điểm ảnh trong số nhiều điểm ảnh có phần truyền qua và nhiều điểm ảnh con. Máy hiển thị trong suốt còn bao gồm nhiều vùng đập kéo dài từ vùng không hiển thị đến vùng hiển thị trên đế và bao quanh một phần vùng hiển thị. Vùng hiển thị được bao quanh bởi mỗi vùng trong số nhiều vùng đập có thể bao gồm nhiều phần rẽ nhánh có thể thấm độ ẩm.

FIG. 2



(11) **113320 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09008**
(22) 29/11/2024
(30) 10-2023-0172533 01/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2024
(51) ***F23D 14/10**; F23D 14/72; F24C 15/32; F24C 3/08; F24C 15/08*
(75) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336 Republic of Korea
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ NẤU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nấu mà có thể bao gồm khung mà trong đó khoang nấu được tạo thành, và thiết bị lưu thông được bố trí trong khung. Thiết bị lưu thông có thể bao gồm khoang lưu thông, khoang lưu thông mà nối với khoang nấu. Thiết bị gia nhiệt có thể được bố trí phía ngoài của khung để cấp không khí được gia nhiệt tới khoang lưu thông. Thiết bị gia nhiệt có thể được bố trí tại phần phía dưới của thiết bị lưu thông, và có thể bao gồm vỏ bộ đốt mà có khoang đốt trong đó, khoang đốt được nối tới khoang lưu thông. Thiết bị gia nhiệt có thể bao gồm bộ đốt mà gia nhiệt không khí được đưa vào khoang đốt.



(11) **113321 A**
(21) **1-2024-09010**
(22) 26/08/2022
(43) 25/07/2025
(85) 29/11/2024
(86) PCT/CN2022/115302 26/08/2022
(87) WO2024/040614 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2024
(51) ***H01L 33/60***
(75) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China
2. **HEFEI BOE RUISHENG TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No.668 Longzihu RD., Xinzhan General Pilot Zone Hefei, Anhui 230012, China
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NỀN, MÔĐUN ĐÈN NỀN VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền, mà bao gồm bảng mạch và lớp phản xạ thứ nhất. Lớp phản xạ thứ nhất được sắp xếp trên bảng mạch. Lớp phản xạ thứ nhất bao gồm vùng giữa và vùng mép bao quanh vùng giữa, và lớp phản xạ thứ nhất còn bao gồm ít nhất một nhóm cấu trúc vùng đệm thứ nhất, trong đó hình chiếu trực giao của nhóm cấu trúc vùng đệm thứ nhất trên bảng mạch nằm trong vùng mép. Mỗi nhóm cấu trúc vùng đệm thứ nhất bao gồm nhiều khe thứ nhất mà được sắp xếp tại các khoảng cách, và nhiều khe thứ nhất trong nhóm cấu trúc vùng đệm thứ nhất bất kỳ được sắp xếp quanh vùng giữa.

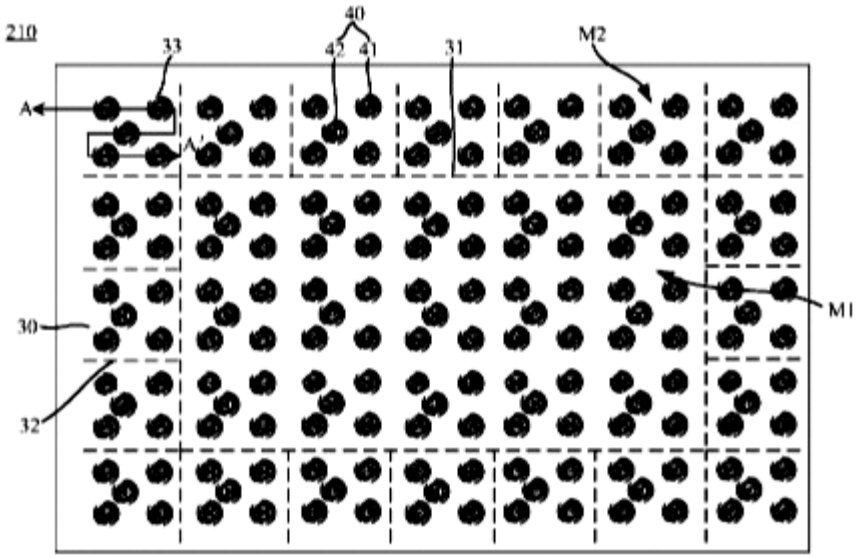


图 7

(11) **113322 A**
(21) **1-2024-09011**
(22) 05/05/2023
(30) 22171872.9 05/05/2022 EP
22171877.8 05/05/2022 EP
22212918.1 12/12/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 29/11/2024
(86) PCT/EP2023/062057 05/05/2023
(87) WO2023/214077 09/11/2023
(51) ***C12C 1/02**; C12C 1/16; C12C 1/18; C12C 1/047*
(75) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V.** (NL)
Burgemeester Smeetsweg 1, 2382 PH Zoeterwoude, Netherlands
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MẠCH NHA MẦM ĐƯỢC BÓC VỎ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ MẠCH NHA NÀY, HỖN HỢP PHA TRỘN MẠCH NHA CÓ CHỨA MẠCH NHA NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG MẠCH NHA SỬ DỤNG MẠCH NHA NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến mạch nha mầm được bóc vỏ, mạch nha nói trên có sự kết hợp của các đặc điểm sau đây:
• hàm lượng ẩm nhỏ hơn 15 % khối lượng;
• hoạt tính alpha-amylaza nhỏ hơn 58 Đơn Vị Dextrin Hóa (DU) trên mỗi gam chất khô;
• hàm lượng chất chiết của phụ liệu rắn (C_E) là ít nhất 79% theo khối lượng chất khô; và
• hàm lượng lignin Klason (C_L) nhỏ hơn 1,8% theo khối lượng chất khô; và
• hàm lượng tro (C_A) nhỏ hơn 2,2 % theo khối lượng chất khô;
trong đó $25 \leq C_E/(C_L*C_A) \leq 160$.

Mạch nha theo sáng chế có thể được sản xuất bằng quy trình tạo mạch nha khác với quy trình được sử dụng để sản xuất mạch nha thông thường ở chỗ nó sử dụng khoảng thời gian nảy mầm được rút ngắn từ 12 đến 72 giờ và hơn nữa trong đó nó sử dụng bước bóc vỏ sau khi sấy.

Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế mạch nha này, hỗn hợp pha trộn mạch nha có chứa mạch nha này và phương pháp sản xuất đồ uống mạch nha sử dụng mạch nha này.

(11) **113323 A**
(21) **1-2024-09012**
(22) 05/05/2023
(30) 22171872.9 05/05/2022 EP
22171877.8 05/05/2022 EP
22212918.1 12/12/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 29/11/2024
(86) PCT/EP2023/062060 05/05/2023
(87) WO2023/214080 09/11/2023
(51) ***C12C 1/02**; C12C 1/16; C12C 1/18; C12C 1/047*
(75) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V.** (NL)
Burgemeester Smeetsweg 1, 2382 PH Zoeterwoude, Netherlands
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **LÚA MẠCH ĐÃ TÁCH VỎ TRẤU ĐƯỢC TẠO MẠCH NHA, QUY TRÌNH SẢN XUẤT LÚA MẠCH ĐÃ TÁCH VỎ TRẤU ĐƯỢC TẠO MẠCH NHA, HỖN HỢP PHA TRỘN MẠCH NHA CÓ CHỨA LÚA MẠCH ĐÃ TÁCH VỎ TRẤU ĐƯỢC TẠO MẠCH NHA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG MẠCH NHA SỬ DỤNG LÚA MẠCH ĐÃ TÁCH VỎ TRẤU ĐƯỢC TẠO MẠCH NHA**

(57) Sáng chế đề xuất lúa mạch đã tách vỏ trấu được tạo mạch nha có sự kết hợp của các đặc điểm sau đây:
• hàm lượng ẩm không lớn hơn 10 % khối lượng;
• giá trị màu sắc nhỏ hơn 22 EBC;
• hoạt tính alpha-amylaza nhỏ hơn 58 Đơn Vị Dextrin Hóa (DU) trên mỗi gam chất khô;
• hàm lượng chất chiết của phụ liệu rắn (C_E) là ít nhất 79% theo khối lượng chất khô;
• hàm lượng lignin Klason (C_L) nhỏ hơn 1,8% theo khối lượng chất khô;
• hàm lượng tro (C_A) nhỏ hơn 2,2 % theo khối lượng chất khô;
trong đó $25 \leq C_E/(C_L*C_A) \leq 160$.

Mạch nha theo sáng chế có thể được sản xuất bằng quy trình tạo mạch nha mà (i) bao gồm bước tách vỏ trấu ít nhất một phần các hạt lúa mạch trước khi tạo mạch nha và (ii) sử dụng khoảng thời gian nảy mầm được rút ngắn.
Sáng chế còn đề xuất quy trình sản xuất lúa mạch đã tách vỏ trấu được tạo mạch nha, hỗn hợp pha trộn mạch nha có chứa lúa mạch đã tách vỏ trấu được tạo mạch nha và phương pháp sản xuất đồ uống mạch nha sử dụng lúa mạch đã tách vỏ trấu được tạo mạch nha.

(11) **113324 A**
(21) **1-2024-09013**
(22) 04/05/2022
(43) 25/07/2025
(85) 29/11/2024
(86) PCT/US2022/027660 04/05/2022
(87) WO2023/214966 09/11/2023
(51) ***C08G 63/127***; *C08G 18/42; C08G 18/73*

(75) **INTRINSIC ADVANCED MATERIALS, LLC** (US)
531 Cotton Blossom Circle, Gastonia, North Carolina 28054-5245, United States of America
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KÉO SỢI TƠ COPOLYME POLYESTE PHÂN HUỶ SINH HỌC, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẢI TỪ TƠ COPOLYME POLYESTE PHÂN HỦY SINH HỌC VÀ CHẾ PHẨM DỆT MAY PHÂN HỦY SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kéo sợi tơ copolyme polyeste phân hủy sinh học. Copolyme polyeste phân hủy sinh học nóng chảy được hình thành bằng cách polyme hóa axit terephtalic, etylen glycol, monome caprolacton, canxi cacbonat và polybutylen sucxinat để tạo thành copolyme polyeste phân hủy sinh học nóng chảy. Copolyme polyeste phân hủy sinh học nóng chảy có thể được kéo thành tơ copolyme polyeste phân hủy sinh học.

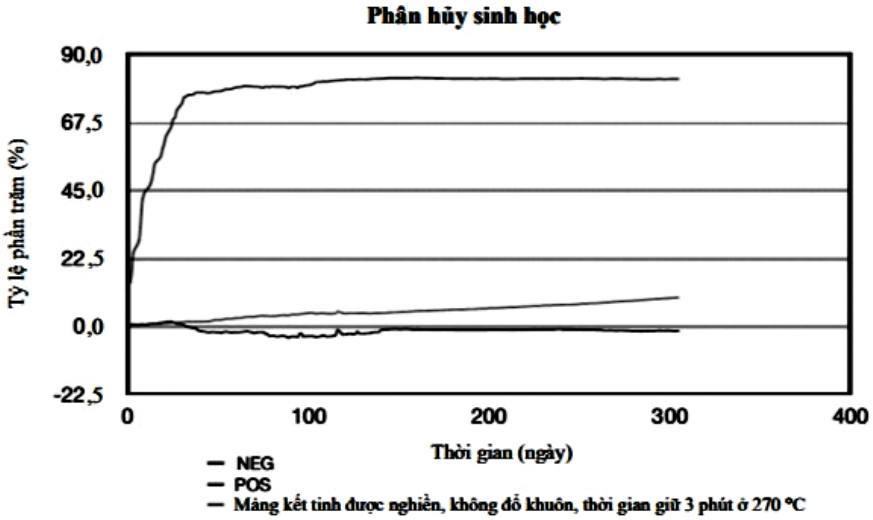


Fig. 5

(11) **113325 A**
(21) **1-2024-09016**
(22) 02/06/2023
(30) 2022-094704 10/06/2022 JP
(51) ***A61F 13/49***
(43) 25/07/2025
(85) 29/11/2024
(86) PCT/JP2023/020676 02/06/2023
(87) WO2023/238801 14/12/2023

(75) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM CO GIÃN VÀ VẬT DỤNG THẤM HÚT KIỂU QUẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm co giãn (40) mà trong đó nhiều chi tiết đàn hồi (23) được sắp xếp giữa cặp tấm (21, 22) mà được ghép bằng nhiều phần được hàn, trong đó: hàng phần được hàn thứ nhất (Ra1) có phần lồi thứ nhất (51) và phần lồi thứ hai (52) ở một phía theo hướng trái-phải; hàn phần được hàn thứ hai (Ra2) có phần lồi thứ ba (53) ở phía khác theo hướng trái-phải; và, trong khi tấm co giãn (40) được kéo dài, ít nhất là một phần của phần được hàn (503) mà xa nhất ở phía khác theo hướng trái-phải trong phần lồi thứ ba (53) nằm ở phía khác theo hướng trái-phải từ đường (La) mà nối các đầu phía khác theo hướng trái-phải của các phần được hàn (501, 502) mà xa nhất ở một phía theo hướng trái-phải trong phần lồi thứ nhất (51) và phần lồi thứ hai (52).

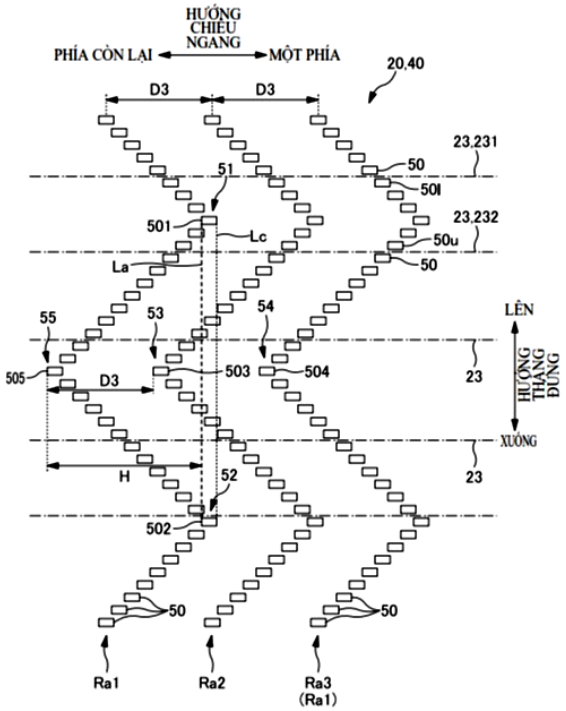


FIG. 6

(11) **113326 A**
(21) **1-2024-09024**
(22) 16/02/2023
(30) 10-2022-0067817 02/06/2022 KR
10-2022-0092717 26/07/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 02/12/2024
(86) PCT/KR2023/002299 16/02/2023
(87) WO2023/234519 07/12/2023
(51) ***H04M 1/02***; *H04M 1/03; C09J 9/00; G06F 1/16*
(75) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Thiết bị điện tử theo phương án thực hiện sáng chế bao gồm: bộ phận hiển thị; vỏ có mặt đáy và cấu trúc thành bên được bố trí trên các cạnh của mặt đáy, trong đó cấu trúc thành bên có mặt đỡ để đỡ bộ phận hiển thị, mặt ngoài bao quanh mặt đỡ và hướng ra bên ngoài thiết bị điện tử, và lỗ xuyên kéo dài từ mặt ngoài đến mặt đỡ; bộ phận kết dính thứ nhất được bố trí trên mặt đỡ và che một phần của một đầu của lỗ xuyên được bố trí trên mặt đỡ; bộ phận kết dính thứ hai được đặt cách xa bộ phận kết dính thứ nhất và được bố trí trên mặt đỡ, và che một phần khác của một đầu của lỗ xuyên; và bộ phận bịt kín lấp đầy ít nhất một phần của lỗ xuyên và nối bộ phận kết dính thứ nhất và bộ phận kết dính thứ hai

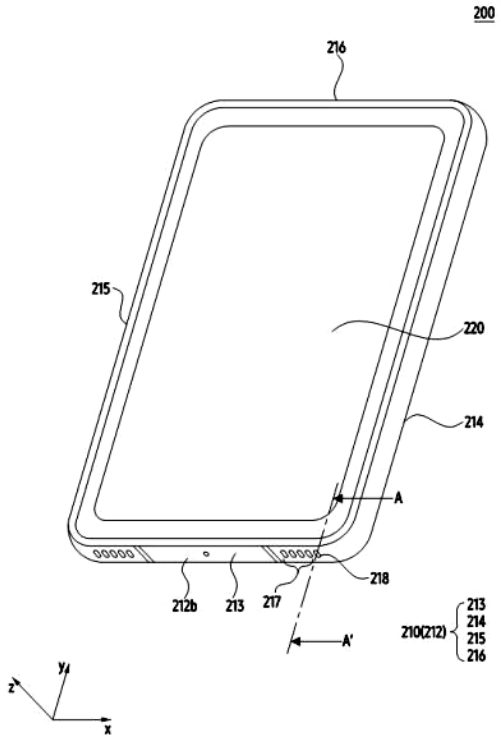


FIG. 2A

(11) **113327 A**
(21) **1-2024-09025**
(22) 05/06/2023
(30) 22177300.5 03/06/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 02/12/2024
(86) PCT/EP2023/064936 05/06/2023
(87) WO2023/233038 07/12/2023
(51) ***B22D 41/02**; C21C 5/44; F27D 1/16; C21B 7/06*
(75) **VESUVIUS GROUP, S.A.** (BE)
rue de Douvrain 17, 7011 GHLIN, Belgium
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) THIẾT BỊ PHỦ CHẾ PHẨM LÓT Ở DẠNG VẬT LIỆU HẠT KHÔ ĐỂ TẠO RA LỚP LÓT GIA CÔNG LÊN TRÊN LỚP CHỊU LỬA LÂU BỀN CỦA THÙNG RÓT TRUNG GIAN

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến thiết bị phủ chế phẩm lót ở dạng vật liệu hạt khô (2p) để tạo ra lớp lót gia công (2s) lên trên bề mặt của khoang trong thùng rót trung gian (1) trong đó, trong hệ quy chiếu không gian (X, Y, Z), có lợi với X ⊥ Y ⊥ Z, trong đó X là trục dọc, Y là trục ngang, và Z là trục tung. Thiết bị này bao gồm,
• khung đỡ (41x-41z) định ra đường dẫn,
• thùng (21) được tạo kết cấu để chứa lượng vật liệu hạt khô (2p) và bao gồm đầu ra thùng (21o) được khớp nối với bộ phận định lượng (25) có đầu ra phân phối (25o),
• các bộ phận phân phối (22) được tạo kết cấu để được khớp nối với đầu ra phân phối (25o), và để phân phối vật liệu hạt khô được định lượng bởi bộ phận định lượng
• pit tông chìm (11) được tạo kết cấu để lắp vào khoang với khe hở ngoại vi (111) có chiều rộng khe hở (g) giữa pit tông chìm (11) và các vách ngoại vi (1w) của thùng rót trung gian,
• cơ cấu tịnh tiến dọc (31x) được tạo kết cấu để giữ và tịnh tiến đầu ra phân phối (25o) dọc theo trục dọc (X),
• cơ cấu tịnh tiến ngang (31y) được tạo kết cấu để tiếp nhận thùng rót trung gian (1) và tịnh tiến thùng rót trung gian (1) dọc theo trục ngang (Y) vào và ra khỏi đường dẫn, và
• cơ cấu tịnh tiến nâng cao (31z) được tạo kết cấu để giữ pit tông chìm (11) và tịnh tiến pit tông chìm dọc theo trục tung (Z) vào và ra khỏi khoang khi thùng rót trung gian được đặt trong đường dẫn.

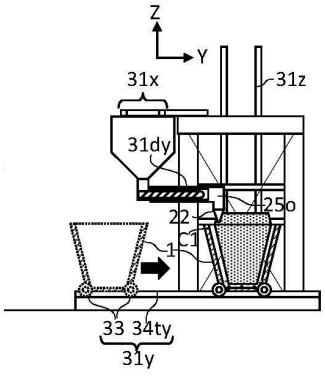


FIG.18(b)

(11) **113328 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09027**
(22) 02/12/2024
(30) 18/529,013 05/12/2023 US
(51) ***H01L 21/67***
(75) **ASMPT SINGAPORE PTE. LTD.** (SG)
2 Yishun Avenue 7, Singapore 768924, Singapore
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DỤNG CỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÁC VÒNG MANG ĐƯỢC LẮP VỚI CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị điện tử được cấp cho máy liên kết để liên kết được lắp vào các vòng mang, và các vòng mang được lưu trữ trong trạm thùng lưu trữ bao gồm các khe thùng. Cánh tay chuyển dịch chuyển được dọc theo các khe thùng để tiếp cận các vòng mang được đỡ bởi các khe thùng. Cánh tay chuyển di chuyển được hơn nữa giữa vị trí vòng thùng nằm ở khe thùng và vị trí vòng trao đổi. Cụm cánh tay trao đổi di chuyển được giữa vị trí vòng trao đổi mà tại đó nó nhặt các vòng mang lên từ hoặc đặt các vòng mang lên cánh tay chuyển, và bệ cấp thiết bị mà tại đó máy liên kết được tạo kết cấu để nhận các thiết bị điện tử được cấp từ vòng mang.

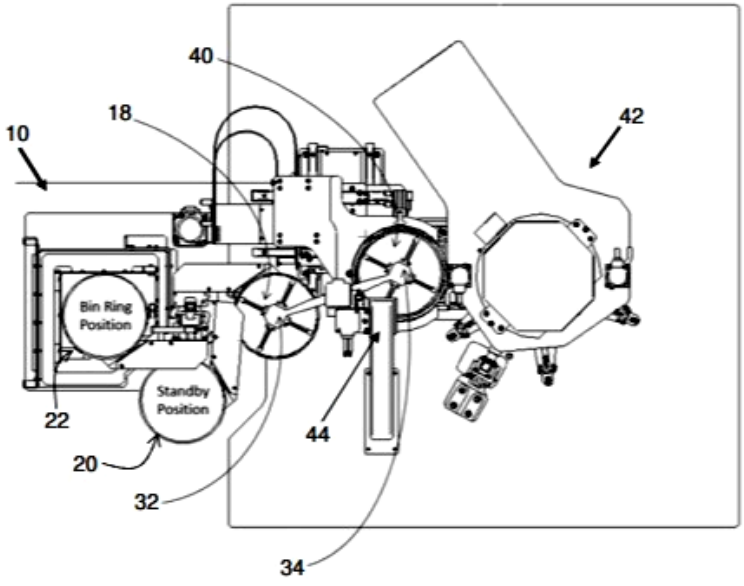


FIG. 7

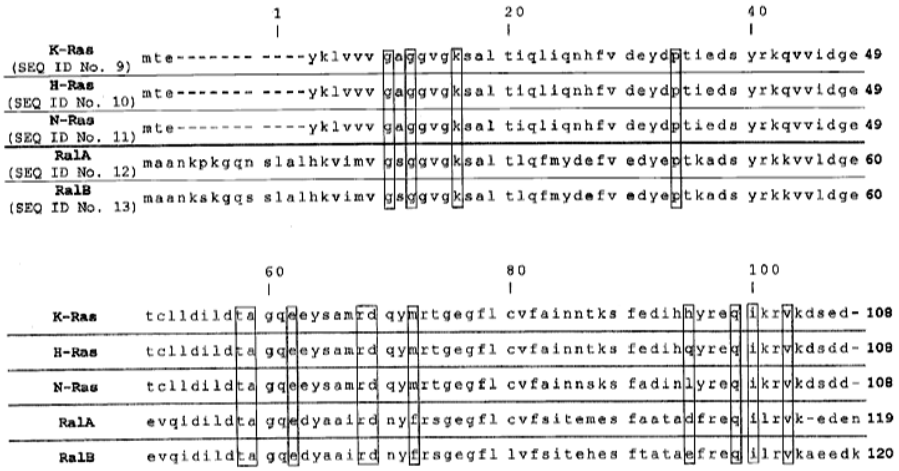
(11) **113329 A**
(21) **1-2024-09032**
(22) 03/05/2023
(30) 63/338,387 04/05/2022 US
63/491,723 22/03/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 02/12/2024
(86) PCT/US2023/066569 03/05/2023
(87) WO2023/215801 09/11/2023
(51) ***C07D 519/00***; *A61K 31/519; A61K 31/55; C07D 471/10; C07D 487/10; A61K 31/517; A61P 35/00*

(71) **KUMQUAT BIOSCIENCES INC.** (US)
10770 Wateridge Circle, Suite 120, San Diego, California 92121, United States of America
(72) LI, Xiaoming (US); LIU, Yuan (US); REN, Pingda (US); LI, Liansheng (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÁC HỢP CHẤT DỊ VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất và muối dược dụng của chúng và dược phẩm chứa chúng. Các hợp chất và dược phẩm có nhiều ứng dụng như các công cụ điều trị, chẩn đoán và nghiên cứu. Cụ thể, các hợp chất theo sáng chế hữu ích để giảm tín hiệu đầu ra của các protein gây ung thư, như protein Rass.

FIG. 1

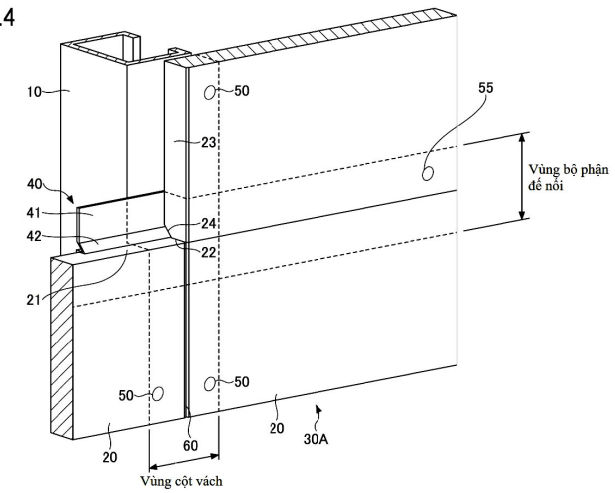


(11) **113330 A**
(21) **1-2024-09034**
(22) 22/02/2023
(30) 2022-094924 13/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 02/12/2024
(86) PCT/JP2023/006382 22/02/2023
(87) WO2023/243150 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2024
(51) ***E04B 1/94****; E04B 2/74*
(75) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TƯỜNG NGĂN CHỊU LỬA**

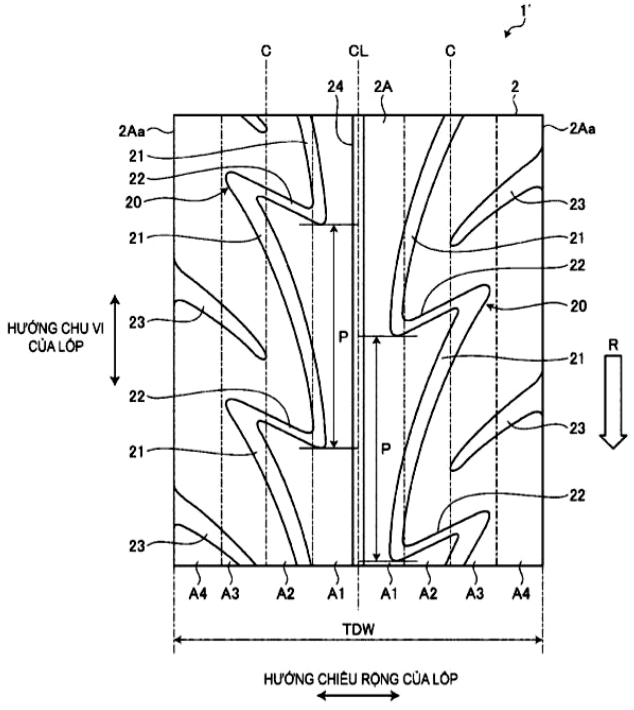
(57) Sáng chế đề cập đến tường ngăn chịu lửa mà ngăn sự rò rỉ không khí nóng qua các mối nối ngang để có khả năng chịu lửa tốt và khả năng dễ thi công. Tường ngăn chịu lửa (100) bao gồm nhiều cột vách (10); và tường thứ nhất (30A) và tường thứ hai (30B) mà là một cặp tường được bố trí ngang các cột vách (10) với nhau. Tường thứ nhất (30A) và tường thứ hai (30B) lần lượt được bố trí dưới dạng tường đơn lớp trên cả hai bề mặt của tường ngăn chịu lửa (100). Từng tường trong số tường thứ nhất (30A) và tường thứ hai (30B) được tạo ra từ nhiều tấm ốp (20) được sắp xếp theo phương thẳng đứng và phương ngang. Các mối nối dọc (60) và các mối nối ngang (70) được tạo ra ở mỗi tường trong số tường thứ nhất (30A) và tường thứ hai (30B). Các cột vách (10) nằm ở phía sau của các mối nối dọc (60). Bộ phận đế nối (40) có khả năng ngăn lửa được bố trí ở các mối nối ngang (70). Bộ phận đế nối bao gồm phần đế sau (41) và phần nhô ra (42) mà nhô ra theo hướng độ dày của các tấm ván thạch cao (20). Mặt cắt ngang của bộ phận đế nối (40) có dạng hình chữ T. Các tấm ốp (20), bộ phận đế nối (40), và các cột vách (10) không được bắt chặt bằng bộ phận cố định thông thường. Tất cả các tấm ốp (20) đều được bắt chặt vào các cột vách (10) bằng bộ phận cố định thứ nhất (50). Một trong hai tấm ốp (20) nằm cạnh nhau theo phương thẳng đứng được bắt chặt vào phần đế sau (41) bằng bộ phận cố định thứ hai (55).

FIG.4



(11) **113331 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09035**
(22) 02/12/2024
(30) 2023-205688 05/12/2023 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2024
(51) ***B60C 11/03***
(75) **THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD.** (JP)
2-1, Oiwake, Hiratsuka-shi, Kanagawa 254-8601 Japan
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **LỐP**

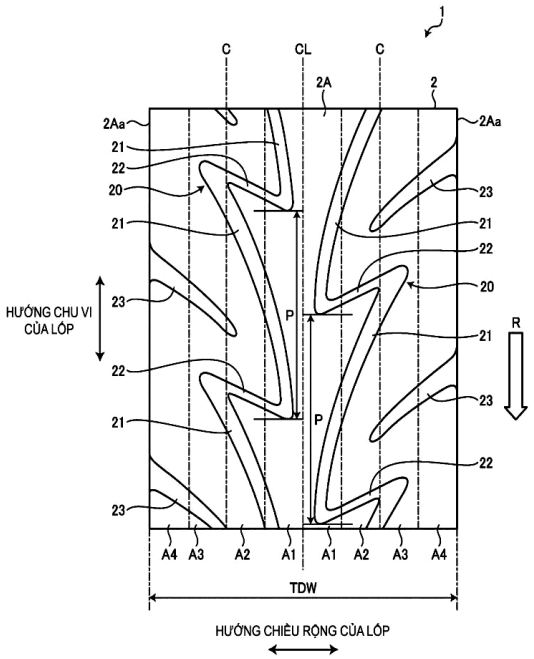
(57) Sáng chế đề cập đến lốp có thể cải thiện hiệu suất ổn định lái và hiệu suất chống mài mòn đồng thời duy trì hiệu suất khi vào cua. Lốp khí nén (1′) bao gồm rãnh nghiêng thứ nhất (21), rãnh nghiêng thứ hai (22), và rãnh nghiêng thứ ba (23) nghiêng so với hướng chu vi của lốp ở một bên theo hướng chiều rộng của lốp, với mặt phẳng xích đạo của lốp (CL) có chiều rộng trải phẳng (TDW) của phần gai lốp 2 là ranh giới. Rãnh nghiêng thứ nhất (21) và rãnh nghiêng thứ hai (22) tạo thành rãnh chu vi (20) luân phiên thông với nhau theo hướng chu vi của lốp. Rãnh chu vi (20) được bố trí cắt qua vị trí 50% chiều rộng trải phẳng (TDW) ở một bên mà không cắt qua mặt phẳng xích đạo của lốp (CL), và rãnh nghiêng thứ ba (23) được bố trí mở ở đầu ngoài cùng (2Aa) theo hướng chiều rộng của lốp mà không cắt qua vị trí 50% chiều rộng trải phẳng (TDW) ở một bên trên phía ngoài của rãnh chu vi (20) theo hướng chiều rộng của lốp.



HÌNH 2

(11) **113332 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09036**
(22) 02/12/2024
(30) 2023-205358 05/12/2023 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2024
(51) ***B60C 11/03***
(75) **THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD.** (JP)
2-1, Oiwake, Hiratsuka-shi, Kanagawa 254-8601 Japan
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **LỐP**

(57) Sáng chế đề cập đến lốp có thể cải thiện hiệu suất hội tụ nhiễu và hiệu suất chống mài mòn đồng thời duy trì hiệu suất bám ướt. Lốp khí nén (1) bao gồm rãnh nghiêng thứ nhất (21), rãnh nghiêng thứ hai (22), và rãnh nghiêng thứ ba (23) nghiêng so với hướng chu vi của lốp ở một bên theo hướng chiều rộng của lốp, với mặt phẳng xích đạo của lốp (CL) có chiều rộng trải phẳng (TDW) của phần gai lốp 2 là ranh giới. Rãnh nghiêng thứ nhất (21) và rãnh nghiêng thứ hai (22) tạo thành rãnh chu vi (20) luân phiên thông với nhau theo hướng chu vi của lốp. Rãnh chu vi (20) được bố trí cắt qua vị trí 50% chiều rộng trải phẳng (TDW) ở một bên mà không cắt qua mặt phẳng xích đạo của lốp (CL). Rãnh nghiêng thứ ba (23) được bố trí mở ở đầu ngoài cùng (2Aa) theo hướng chiều rộng của lốp mà không cắt qua vị trí 50% chiều rộng trải phẳng (TDW) ở một bên trên phía ngoài của rãnh chu vi (20) theo hướng chiều rộng của lốp.



HÌNH 2

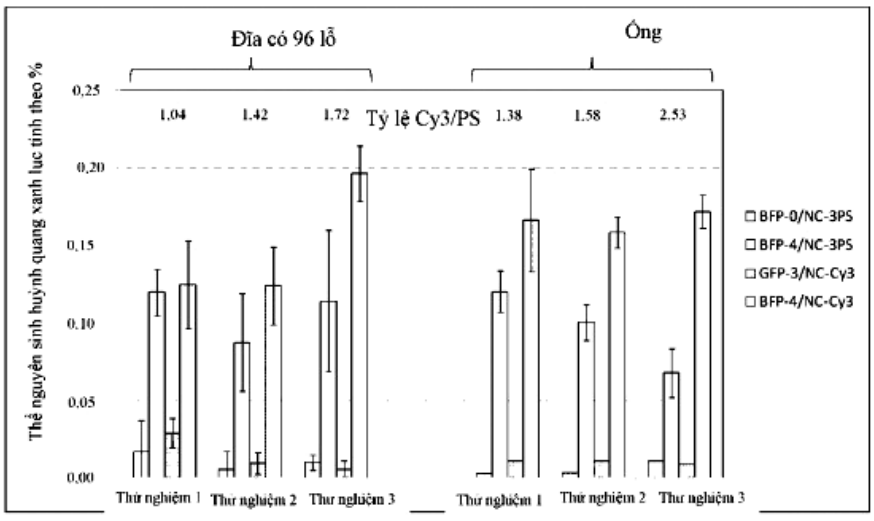
(11) **113333 A**
(21) **1-2024-09045**
(22) 14/03/2014
(30) 61/801,333 15/03/2013 US
(43) 25/07/2025
(85) 14/03/2021
(86) PCT/US2014/029566 14/03/2014
(87) WO2014/144951 A1 18/09/2014
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2016
(51) ***A01H 1/00****; A01H 5/00*
(62) 1-2021-07427
(75) 1. **CIBUS US LLC** (US)
6455 Nancy Ridge Drive, San Diego, CA 92121, United States of America
2. **CIBUS EUROPE B.V.** (NL)
Goesestraatweg 19, 4421 AD Kapelle, Netherlands
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO MỘT HOẶC NHIỀU THAY ĐỔI GEN HƯỚNG ĐÍCH Ở TẾ BÀO THỰC VẬT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đưa đột biến do oligonucleobazơ sửa chữa gen gây ra vào trình tự ADN đích trong bộ gen tế bào thực vật.

HÌNH 1

HÌNH 1



(11) **113334 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09046**
(22) 02/12/2024
(30) 112149387 19/12/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2024
(51) ***H01M 10/054****; H01M 10/056*
(75) **APH EPOWER CO., LTD.** (TW)
4F, No. 98, Luke 5th Rd., Luzhu Dist., Kaohsiung City 821, Taiwan
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **PIN NHÔM**

(57) Sáng chế đề cập đến pin nhôm bao gồm điện cực dương, điện cực âm, lớp cách ly, và chất điện phân. Lớp cách ly được bố trí giữa điện cực dương và điện cực âm. Chất điện phân được thấm vào lớp cách ly, điện cực dương, và điện cực âm. Chất điện phân bao gồm nhôm halogenua, chất lỏng ion, và chất phụ gia, và chất phụ gia bao gồm hợp chất pyriđin. Hợp chất pyriđin có nhóm chức hút electron.

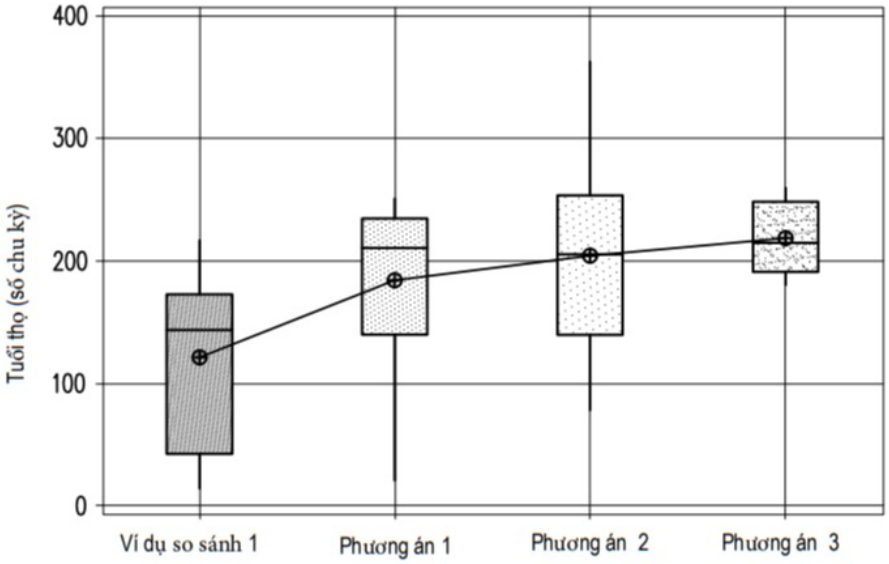


FIG. 3

(11) **113335 A**
(21) **1-2024-09048**
(22) 01/05/2023
(30) 63/337,846 03/05/2022 US
63/441,293 26/01/2023 US
63/462,661 28/04/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 02/12/2024
(86) PCT/US2023/020518 01/05/2023
(87) WO2023/215206 09/11/2023
(51) ***G02B 1/14***; *G02B 1/115*

(75) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM TRONG SUỐT CÓ ĐỘ CỨNG NÔNG CAO VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm trong suốt mà bao gồm: Nền bao gồm bề mặt chính thứ nhất và thứ hai đối diện nhau; và cấu trúc màng quang học được bố trí trên bề mặt chính thứ nhất. Cấu trúc màng quang bọc bao gồm lớp chống xước, nhiều lớp chỉ số khúc xạ (RI) cao và RI thấp xen kẽ, và cấu trúc bên ngoài và lớp bên trong, lớp chống xước được bố trí giữa các cấu trúc bên ngoài và bên trong, lớp chống xước được bố trí giữa các cấu trúc bên ngoài và bên trong. Cấu trúc bên ngoài có thể bao gồm ít nhất một lớp RI trung bình tiếp xúc với một trong số các lớp RI cao và lớp chống xước. Lớp RI trung bình gồm RI 1,55 đến 1,80, mỗi trong số các lớp RI cao bao gồm RI > 1,80, và mỗi trong số các lớp RI thấp bao gồm RI < 1,55. Tổng độ dày vật lý của tất cả các lớp RI thấp trong cấu trúc bên ngoài có thể < 200 nm.

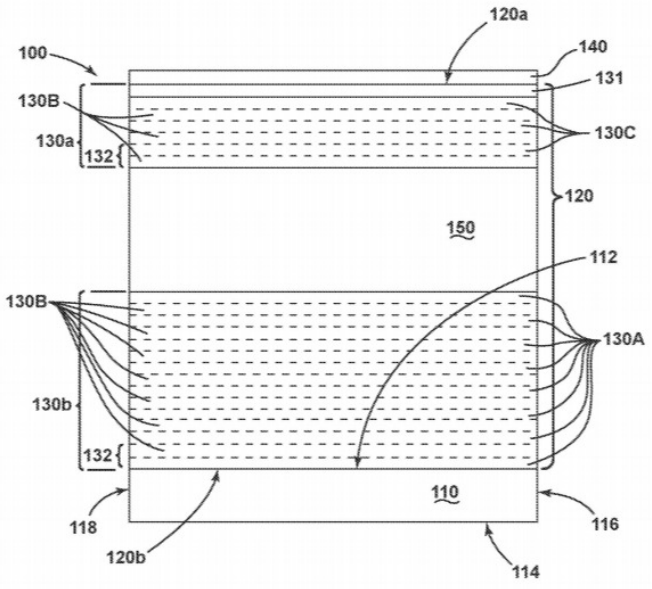
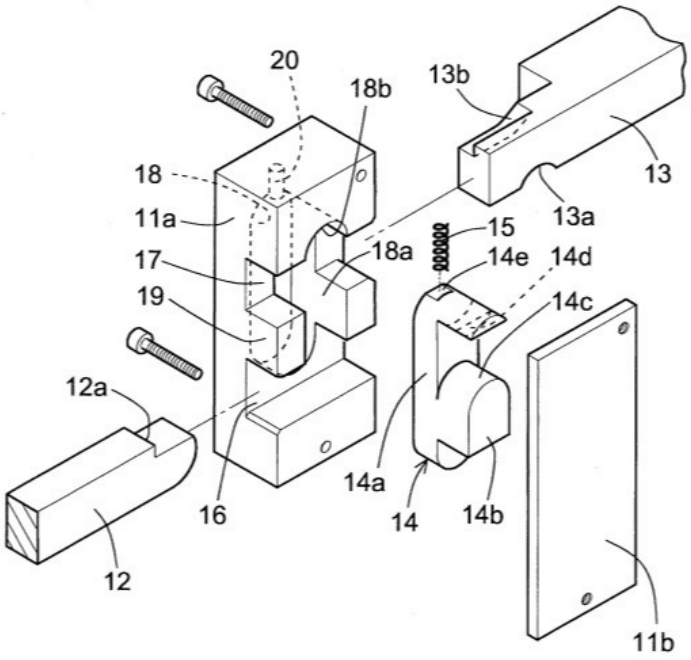


FIG. 1A

(11) **113336 A**
(21) **1-2024-09049**
(22) 21/10/2022
(43) 25/07/2025
(85) 02/12/2024
(86) PCT/JP2022/039277 21/10/2022
(87) WO2024/084682 25/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2024
(51) ***B29C 33/20***
(75) **AIYUKI GIKEN CO., LTD.** (JP)
19-1, Kamio-cho 6-chome, Yao-shi, Osaka 5810851, Japan
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ KHÓA MỘT PHẦN**

(57) Thiết bị khóa một phần (10) được đề xuất mà cho phép các khuôn được kẹp với nhau một cách chắc chắn với cấu trúc đơn giản. Bằng việc lắp thanh khóa (13) vào trong lỗ lắp thanh khóa (17) của bộ phận giữ đế (11) sao cho chi tiết ăn khớp (14) được bố trí trong bộ phận giữ đế (11) di chuyển đến vị trí được khóa, thanh nhả (12) là có thể lắp vào lỗ lắp thanh nhả (16) của bộ phận giữ đế (11). Sau đó, bằng việc lắp thanh nhả (12) vào trong lỗ lắp thanh nhả (16), chuyển động của chi tiết ăn khớp (14) tới vị trí được tháo khóa được giới hạn, do đó thanh khóa (13) được ngăn ngừa không di chuyển ra khỏi lỗ lắp thanh khóa (17).

FIG. 2



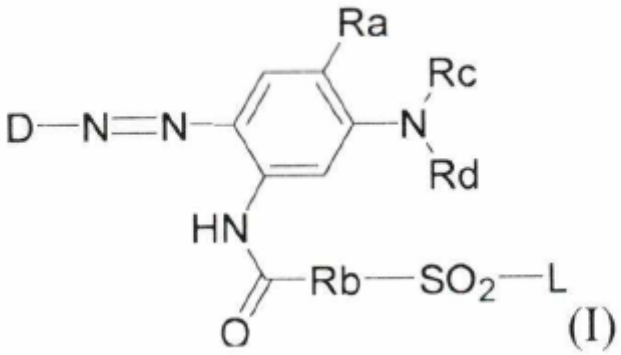
(11) **113337 A**
(21) **1-2024-09050**
(22) 10/05/2023
(30) 63/340,591 11/05/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 02/12/2024
(86) PCT/US2023/021637 10/05/2023
(87) WO2023/220109 16/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2024
(51) ***A61K 9/14****; A61P 3/10; A61P 3/04; A61K 31/437; A61K 9/48*
(75) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ GLP-1**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm viên nang dùng qua đường miệng chứa 3-[(1S,2S)-1-[5-[(4S)-2,2-dimetyloxan-4-yl]-2-[(4S)-2-(4-flo-3,5-dimetylphenyl)-3-[3-(4-flo-1-metylindazol-5-yl)-2-oxoimidazol-1-yl]-4-metyl-6,7-dihydro-4H-pyrazolo[4,3-c]pyridin-5-carbonyl]indol-1-yl]-2-metylxyclopropyl]-4H-1,2,4-oxadiazol-5-on, hoặc muối dược dụng của nó; và chất điều chỉnh độ pH.

(11) **113338 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09058**
(22) 03/12/2024
(30) 112147172 05/12/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2024
(51) ***C09B 62/51****; D06P 3/24; D06P 1/38; D06P 1/94; D06P 1/18; D06P 1/19*
(71) **EVERLIGHT CHEMICAL INDUSTRIAL CORPORATION** (TW)
6 Floor, No. 77, Sec. 2, Tun Hua South Road, Taipei City 106, Taiwan
(72) Chen, Chien-Yu (TW); LIU, Zhe-Yu (TW); CHENG, Min-Chin (TW); PAN, Yuan-Pin (TW); CHEN, Wen-Jang (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THUỐC NHUỘM PHÂN TÁN PHẢN ỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NHUỘM SIÊU TỚI HẠN SỬ DỤNG THUỐC NHUỘM NÀY

(57) Sáng chế đề xuất thuốc nhuộm phân tán phản ứng được biểu diễn bởi công thức (I) sau đây:



(I)

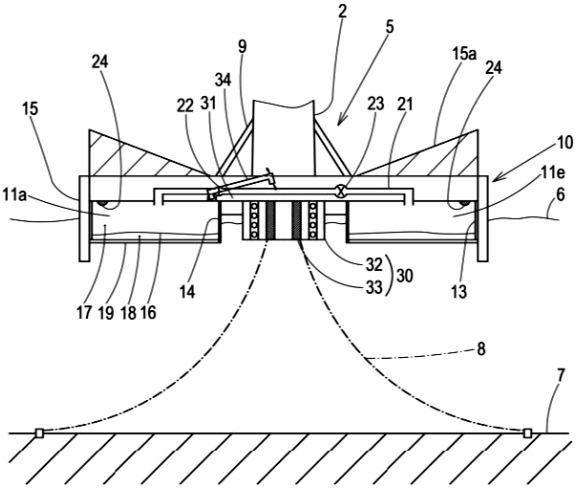
trong đó, D, Ra, Rb, Rc, Rd và L được xác định trong bản mô tả. Ngoài ra. sáng chế còn đề xuất phương pháp nhuộm siêu tới hạn bằng cách sử dụng thuốc nhuộm phân tán phản ứng nêu trên.

(11) **113339 A**
(21) **1-2024-09061**
(22) 30/05/2023
(30) 2022-091175 03/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 03/12/2024
(86) PCT/JP2023/020067 30/05/2023
(87) WO2023/234287 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2024
(51) ***B63B 35/00****; B63B 7/08; F03D 13/25; B63B 35/44*
(75) 1. **THE UNIVERSITY OF TOKYO** (JP)
3-1, Hongo 7-chome, Bunkyo-Ku, Tokyo 1138654, Japan
2. **CHODAI CO.,LTD.** (JP)
20-4, Nihonbashikakigara-cho 1-chome, Chuo-Ku, Tokyo 1030014, Japan
3. **WATERFRONT REAL ESTATE CO., LTD.** (JP)
7-20-402, Takatsuka-cho, Nishinomiya-shi, Hyogo 6620066, Japan
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KẾT CẤU NỔI ĐỂ SẢN XUẤT ĐIỆN GIÓ NGOÀI KHƠI

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nổi (5) để sản xuất điện gió ngoài khơi bao gồm đế nổi (10), mà trên đó tháp máy phát điện tuabin gió (1) được bố trí theo kiểu đứng và được chia ra thành các buồng không khí (11); và thiết bị điều chỉnh lượng không khí (20) điều chỉnh lượng không khí trong các buồng không khí (11) đối diện nhau với tâm của đế nổi (10) nằm giữa chúng. Mỗi buồng không khí (11) bao gồm phần đáy mở và thân màng mềm (16) ở trạng thái chùng phân chia bên trong buồng không khí (11) thành lớp không khí (17) và lớp nước (18). Do đó, kết cấu nổi (5) là một kết cấu trúc có vị trí lắp đặt không bị giới hạn, có độ ổn định tuyệt vời, và cũng phù hợp để sử dụng trong việc sản xuất điện gió quy mô cực lớn với công suất khoảng 20MW hoặc lớn hơn.

FIG. 4

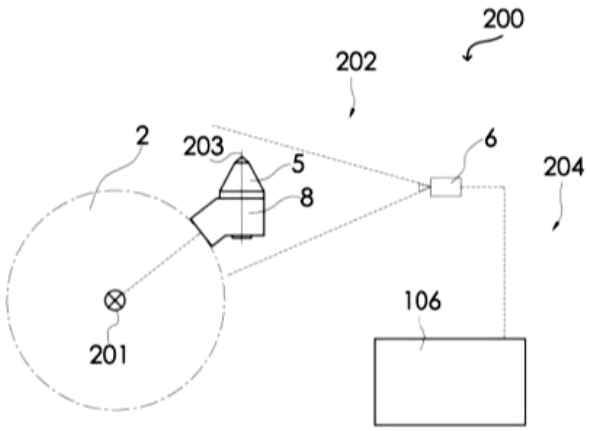


(11) **113340 A**
(21) **1-2024-09062**
(22) 05/06/2023
(30) 10 2022 114 940.4 14/06/2022 DE
(43) 25/07/2025
(85) 03/12/2024
(86) PCT/EP2023/064950 05/06/2023
(87) WO2023/241973 21/12/2023
(51) ***E21C 25/10**; E21C 35/24; E21D 9/11; E21C 35/18*
(75) **ROCKFEEL GMBH** (DE)
Halsbrücker Str. 34, 09599 Freiberg, Germany
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG ĐÀO, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐÀO, VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ MŨI ĐỤC MÁY**

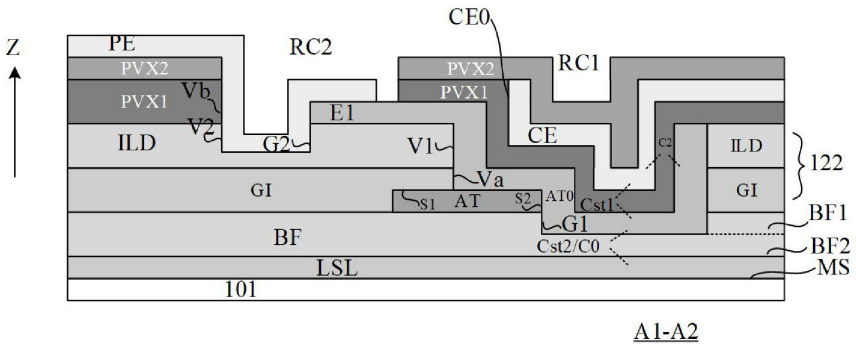
(57) Sáng chế theo các phương án khác nhau đề cập đến hệ thống đào (200) có thể bao gồm: máy đào (202) bao gồm mũi đục máy (5) và được tạo kết cấu để đào vật liệu nhờ dùng mũi đục máy (5); camera hồng ngoại (6) để cảm nhận dữ liệu ảnh dựa trên nhiệt độ biểu thị mũi đục máy (5); thiết bị xử lý dữ liệu (106) được tạo cấu hình để: xác định (101) chỉ báo biểu thị ít nhất một đặc tính hình học của mũi đục máy (5) dựa trên dữ liệu ảnh dựa trên nhiệt độ; xác định (103) trạng thái của mũi đục máy (5) dựa trên chỉ báo.

FIG. 2



(11) **113341 A**
(21) **1-2024-09063**
(22) 07/11/2023
(30) 202211387912.X 08/11/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 03/12/2024
(86) PCT/CN2023/130160 07/11/2023
(87) WO2024/099309 16/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2024
(51) ***G02F 1/1362***; *H01L 33/00; H01L 29/00; G02F 1/1343; H01L 21/77*
(75) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd. Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China
2. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
Room 407, Building 1, No. 9 Dize Road, BDA Daxing District, Beijing 100176, P.R. China
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **NỀN MẢNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền mảng và thiết bị hiển thị. Nền mảng bao gồm: nền đế, vốn bao gồm bề mặt chính; tranzito, mà nằm trên bề mặt chính của nền đế, và bao gồm lớp hoạt động và điện cực thứ nhất được nối với lớp hoạt động; lớp cách ly thứ nhất, mà được bố trí giữa nền đế và lớp hoạt động; lớp cách ly thứ hai, mà được bố trí giữa lớp hoạt động và điện cực thứ nhất; điện cực điểm ảnh, mà được nối với điện cực thứ nhất; và điện cực chung, trong đó điện cực chung và điện cực điểm ảnh được cách ly với mỗi khác, điện cực điểm ảnh và điện cực chung được tạo cấu hình để tạo ra điện trường, và điện cực thứ nhất tiếp xúc với bề mặt của lớp hoạt động quay mặt ra xa nền đế, và tiếp xúc với mặt bên của lớp hoạt động. Nền mảng và thiết bị hiển thị tạo thuận lợi cho việc tăng diện tích tiếp xúc của điện cực thứ nhất và mặt bên của lớp hoạt động, và tạo thuận lợi cho việc tăng điện dung của tụ điện lưu trữ được tạo bởi điện cực thứ nhất và điện cực khác, nhờ vậy mà giải quyết vấn đề của điện áp điểm ảnh gồm duy trì sự không ổn định do giảm trong tụ điện lưu trữ mà gây ra bởi giảm diện tích điểm ảnh.



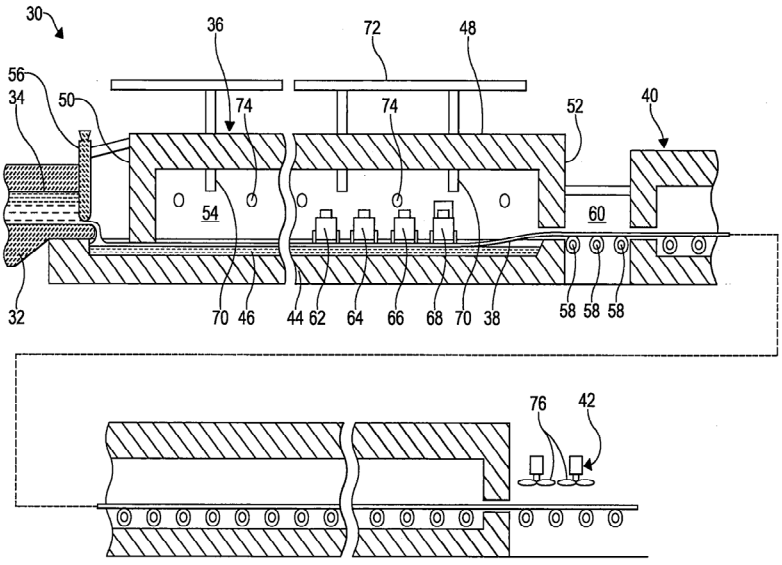
A1-A2

(11) **113342 A**
(21) **1-2024-09074**
(22) 24/05/2023
(30) 63/345,145 24/05/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 03/12/2024
(86) PCT/GB2023/051359 24/05/2023
(87) WO2023/227885 30/11/2023
(51) ***C23C 16/40****; H01L 31/04; C23C 16/453; C03C 17/245*

(75) **PILKINGTON GROUP LIMITED** (GB)
European Technical Centre Hall Lane Lathom, Nr. Ormskirk Lancashire L40 5UF, United Kingdom
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) QUY TRÌNH LẮNG ĐỌNG HƠI HÓA HỌC, NỀN THỦY TINH ĐƯỢC PHỦ, VÀ PIN MẶT TRỜI PEROVSKITE

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình lắng đọng hơi hóa học để tạo lớp dựa trên niken oxit ở trên nền thủy tinh. Hỗn hợp khí được tạo ra và bao gồm hợp chất chứa niken được chọn từ nhóm gồm niken(II) axetylaxetonat và các dẫn xuất của nó, và tiền chất chứa oxy được chọn từ nhóm gồm hợp chất cacbonyl và oxy phân tử. Hỗn hợp khí được hướng về phía và dọc theo nền thủy tinh, và được cho phản ứng ở trên nền thủy tinh để tạo lớp phủ niken oxit trên đó. Sáng chế cũng đề cập đến nền thủy tinh được phủ và pin mặt trời perovskite sử dụng nền thủy tinh được phủ.



HÌNH 1

(11) **113343 A**
(21) **1-2024-09075**
(22) 08/06/2023
(30) 2022-096058 14/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 03/12/2024
(86) PCT/JP2023/021406 08/06/2023
(87) WO2023/243541 21/12/2023
(51) ***A61F 13/53****; A61F 13/539; A61F 13/532*
(75) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút (1) có hướng trên dưới, hướng ngang và hướng dọc giao nhau, được đề xuất với lõi thấm hút có thể thấm hút chất lỏng (11), và có phần cạp trước (30) nằm ở phía trước, phần cạp sau (40) nằm ở phía sau và phần đũng (CA) nằm giữa phần cạp trước (30) và phần cạp sau (40) khi quan sát theo hướng dọc, vật dụng thấm hút (1) khác biệt ở chỗ hướng chiều dài của lõi thấm hút (11) kéo dài dọc theo hướng trên dưới ở trạng thái mở rộng, giá trị tối đa của giá trị sức cản trong thử nghiệm sức cản phần đầu bên tại phần tâm theo hướng chiều dài của vật dụng thấm hút (1) là 0,9 N hoặc nhỏ hơn trong đó thử nghiệm sức cản phần đầu bên này gồm đo giá trị sức cản đối với phần đầu bên của vật dụng thấm hút (1) ở trạng thái mở rộng, và giá trị tối đa của lượng công nén WC so với hướng độ dày của lõi thấm hút (11) tại phần tâm theo hướng chiều dài của vật dụng thấm hút (1) là 4,0 gf•cm/cm2 hoặc nhỏ hơn.

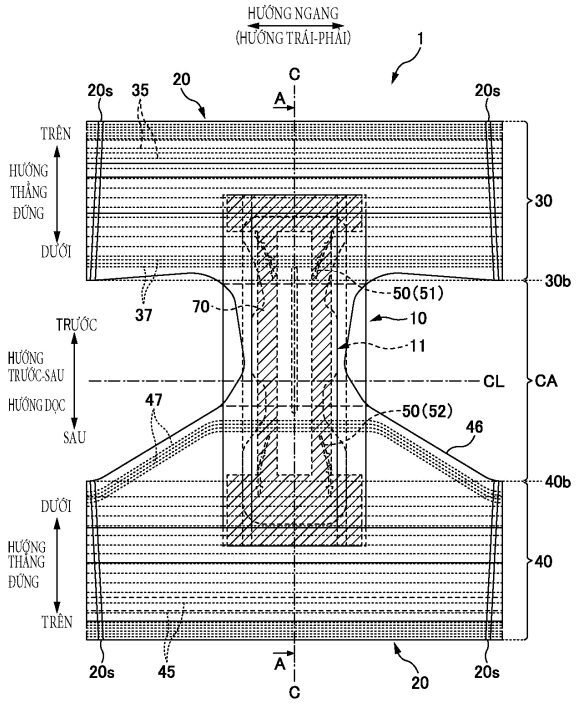
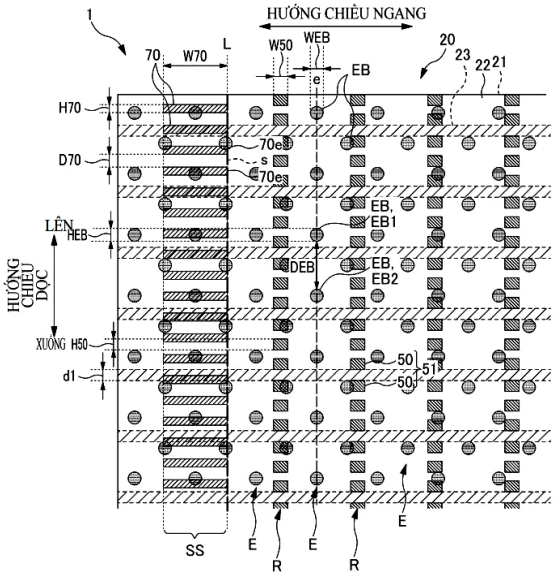


FIG. 2

(11) **113344 A**
(21) **1-2024-09076**
(22) 08/06/2023
(30) 2022-099153 20/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 03/12/2024
(86) PCT/JP2023/021407 08/06/2023
(87) WO2023/248818 28/12/2023
(51) ***A61F 13/49****; A61F 13/51; A61F 13/496*
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan
(72) OHTSUBO, Toshifumi (JP); KAWAZU, Fumihito (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THẤM HÚT DẠNG QUẦN

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút dạng quần mà dễ xé dọc theo phần nối sau khi sử dụng, đồng thời làm giảm nguy cơ vùng nối của phần đầu theo hướng chiều ngang của phần thắt lưng trở nên quá cứng. Ở vật dụng thấm hút dạng quần (1) này trong đó cặp phần thắt lưng được nối bằng cặp vùng nối (SS) ở cả hai phần đầu theo hướng chiều ngang theo chiều trái-phải, các vùng nối (SS) có nhiều phần nối (70) dọc theo hướng chiều lên-xuống, và ít nhất một trong số tấm một bên (21) và tấm một bên còn lại (22) của các phần thắt lưng (20) có nhiều phần được kết hợp bằng nhiệt (EB) trong đó các sợi được kết hợp bằng nhiệt được nối với nhau. Ở trạng thái kéo dài, hàng phần được kết hợp bằng nhiệt (R) dọc theo hướng chiều lên-xuống được tạo thành bằng các nhóm phần được kết hợp bằng nhiệt mà liền kề với nhau theo hướng chiều lên-xuống và trong đó khoảng cách tâm theo chiều trái-phải là nhỏ nhất. Các phần được kết hợp bằng nhiệt (EB) không nối tấm một bên (21) và tấm bên còn lại (22), mà khoảng cách giữa các phần nối (70) theo hướng chiều lên-xuống rộng hơn độ dài của các phần nối theo hướng chiều lên-xuống, và khoảng cách giữa các phần nối theo hướng chiều lên-xuống hẹp hơn khoảng cách giữa các phần được kết hợp bằng nhiệt thứ nhất (EB1) và các phần được kết hợp bằng nhiệt thứ hai (EB2) của hàng phần được kết hợp bằng nhiệt (R).



(11) **113345 A**
(21) **1-2024-09078**
(22) 02/06/2023
(30) 22177248.6 03/06/2022 EP
22177255.1 03/06/2022 EP
22177251.0 03/06/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 03/12/2024
(86) PCT/EP2023/064887 02/06/2023
(87) WO2023/233028 A1 07/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2024
(51) ***C11D 17/04****; C11D 3/40; C11D 3/386; C11D 1/66*
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) BATCHELOR Stephen Norman (GB); BURNHAM Neil Stephen (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự ()

(54) ĐỒ CHỨA NHỰA TRONG SUỐT ĐỰNG CHẾ PHẨM GIẶT TẨY DẠNG LỎNG CHỨA NƯỚC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHÚNG

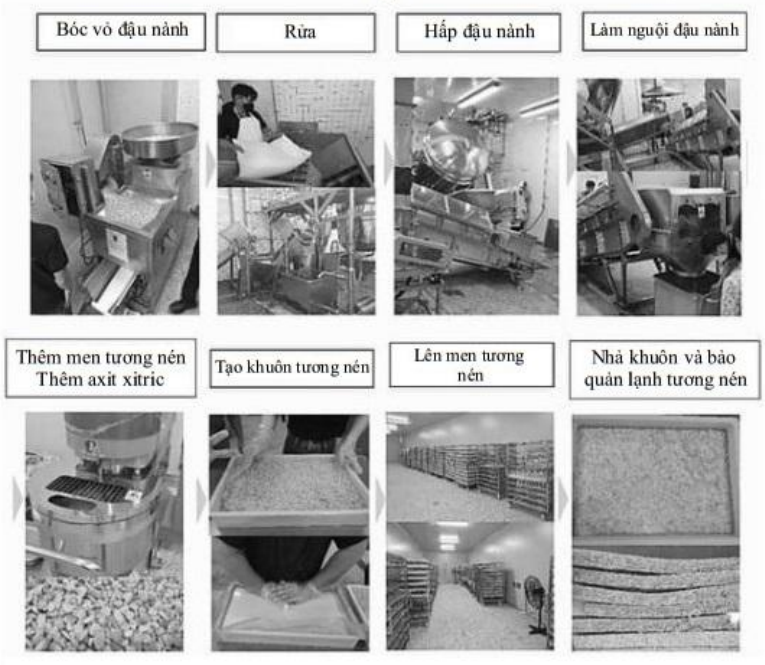
(57) Đồ chứa nhựa trong suốt đựng chế phẩm giặt tẩy dạng lỏng chứa nước, trong đó chế phẩm giặt tẩy dạng lỏng này có chứa: hoạt chất alkoxylat hóa với hàm lượng từ 0,01% đến 40% trọng lượng; và amlyaza với hàm lượng từ 0,0005% đến 0,01% trọng lượng, hoặc proteaza với hàm lượng từ 0,0005% đến 0,01% trọng lượng, hoặc hỗn hợp của chúng; và thuốc nhuộm có nhóm tạo màu anthraquinon có một nhóm amin hoặc một nhóm axit amit ở vị trí số 1 của vòng anthraquinon với hàm lượng từ 0,00005% đến 0,02% trọng lượng; và trong đó đồ chứa này có dung tích từ 0,1 lít đến 10 lít; và trong đó nhựa của đồ chứa này bao gồm polyetylen có tỉ trọng cao (HDPE), polyetylen có tỉ trọng thấp (LDPE) hoặc hỗn hợp của chúng; và trong đó thuốc nhuộm anthraquinon này được alkoxylat hóa.

(11) **113346 A**
(21) **1-2024-09081**
(22) 04/05/2023
(30) 10-2022-0056156 06/05/2022 KR
10-2023-0058023 03/05/2023 KR
(43) 25/07/2025
(85) 03/12/2024
(86) PCT/KR2023/006157 04/05/2023
(87) WO2023/214840 09/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2024
(51) ***A23L 11/50***; *C12N 1/20; A23L 5/10; A23L 7/104; A23L 23/00; A23L 29/00*
(75) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TƯƠNG NÉN VÀ TƯƠNG NÉN ĐƯỢC GIÀ HÓA, TƯƠNG NÉN VÀ TƯƠNG NÉN ĐƯỢC GIÀ HÓA ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY, NƯỚC SỐT CHỨA TƯƠNG NÉN VÀ TƯƠNG NÉN ĐƯỢC GIÀ HÓA ĐƯỢC SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất tương nén và tương nén được già hóa thích hợp cho sản xuất hàng loạt, tương nén được sản xuất bằng phương pháp này, và tương nén lên men được già hóa. Sáng chế còn đề xuất nước sốt bao gồm tương nén và tương nén được già hóa.

Fig. 1

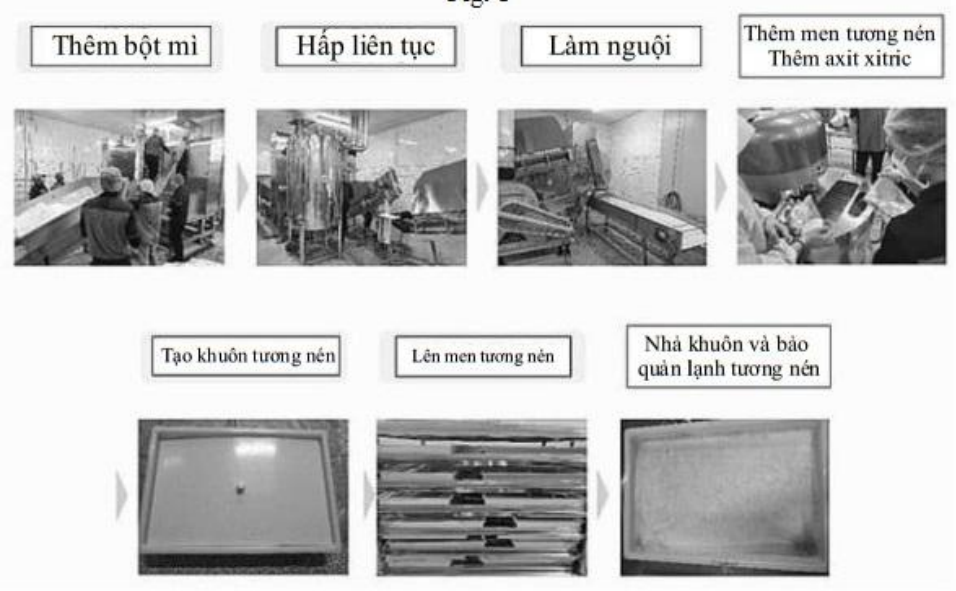


(11) **113347 A**
(21) **1-2024-09082**
(22) 04/05/2023
(30) 10-2022-0056156 06/05/2022 KR
10-2023-0058024 03/05/2023 KR
(43) 25/07/2025
(85) 03/12/2024
(86) PCT/KR2023/006158 04/05/2023
(87) WO2023/214841 09/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2024
(51) ***A23L 11/50***; *C12N 1/20; A23L 5/10; A23L 7/104; A23L 23/00; A23L 29/00*
(75) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TƯƠNG NÉN NGŨ CỐC VÀ TƯƠNG NÉN NGŨ CỐC ĐƯỢC GIÀ HÓA, TƯƠNG NÉN NGŨ CỐC VÀ TƯƠNG NÉN NGŨ CỐC ĐƯỢC GIÀ HÓA ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY, NƯỚC SỐT BAO GỒM TƯƠNG NÉN NGŨ CỐC VÀ TƯƠNG NÉN NGŨ CỐC ĐƯỢC GIÀ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến tương nén ngũ cốc, phương pháp sản xuất tương nén ngũ cốc và tương nén ngũ cốc được già hóa, tương nén ngũ cốc được sản xuất bằng phương pháp này, và tương nén ngũ cốc được già hóa được lên men. Sáng chế còn đề cập đến nước sốt bao gồm tương nén ngũ cốc và tương nén ngũ cốc được già hóa.

Fig. 1

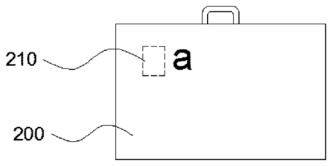


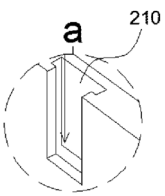
(11) **113348 A**
(21) **1-2024-09083**
(22) 22/05/2023
(30) 10-2022-0063085 23/05/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 03/12/2024
(86) PCT/KR2023/006917 22/05/2023
(87) WO2023/229319 30/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2025
(51) ***A45D 34/02***; *B05B 12/00; H04M 1/72409; B05B 12/14; G16Y 40/30; A45D 34/00; B05B 12/02*

(75) 1. **LIM, SEONG KYU** (KR)
ChengwoonAPT, 202ho 7dong, 33 Dongdeok-ro Jung-gu Daegu 41954, Republic of Korea
2. **LIM, JONG YOON** (KR)
ChengwoonAPT, 202ho 7dong, 33 Dongdeok-ro Jung-gu Daegu 41954, Republic of Korea
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) SẢN PHẨM XÁCH TAY CÓ KHẢ NĂNG KIỂM SOÁT THÔNG MINH CÓ LỰA CHỌN VIÊN NANG CHỨA HƯƠNG THƠM

(57) Sáng chế đề cập tới sản phẩm xách tay có khả năng kiểm soát thông minh có lựa chọn viên nang chứa hương thơm bao gồm viên nang chứa hương thơm, cùng với kết cấu cơ khí, để cho phép hương thơm trong viên nang chứa hương thơm có thể được phát ra có lựa chọn bằng cách sử dụng điện thoại thông minh luôn được người dùng mang theo. Sản phẩm xách tay có khả năng kiểm soát thông minh có lựa chọn viên nang chứa hương thơm được làm thích ứng để cho phép hai hoặc nhiều hơn các bộ phận viên nang chứa hương thơm chứa hương thơm có thể được lắp vào phần bên trong hoặc bên ngoài của nó, nhờ đó phát ra các hương thơm của các bộ phận viên nang theo cách riêng biệt hoặc cùng nhau, và được làm thích ứng để cho phép điều khiển như vậy có thể được thực hiện nhờ điện thoại thông minh, nhờ đó tạo ra sự tiện lợi khi sử dụng, và được làm thích ứng để tạo ra kết cấu mà các bộ phận viên nang được lắp vào, nhờ đó cho phép thực hiện điều khiển thông minh có lựa chọn các bộ phận viên nang theo tình huống và mục đích sử dụng của nó.





(11) **113349 A**
(21) **1-2024-09084**
(22) 24/05/2023
(30) 202210654560.3 10/06/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 03/12/2024
(86) PCT/CN2023/095992 24/05/2023
(87) WO2023/236774 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2024
(51) ***H04W 24/02****; H04W 28/08*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China
(72) SHI, Xiaoli (CN); XU, Ruiyue (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ MỤC ĐÍCH, THIẾT BỊ QUẢN LÝ MẠNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ QUẢN LÝ MẠNG THỨ HAI, HỆ THỐNG QUẢN LÝ MỤC ĐÍCH, CHIP VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý mục đích, thiết bị quản lý mạng thứ nhất, thiết bị quản lý mạng thứ hai, hệ thống quản lý mục đích, chip và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị quản lý mạng thứ hai xác định đích kỳ vọng và đối tượng kỳ vọng, trong đó đích kỳ vọng là chất lượng trải nghiệm người dùng mà đối tượng kỳ vọng cần phải thỏa mãn, và đối tượng kỳ vọng bao gồm ít nhất một trong số: vùng, nhóm người dùng, người dùng, dịch vụ, và mạng. Thiết bị quản lý mạng thứ hai gửi đích kỳ vọng và đối tượng kỳ vọng tới thiết bị quản lý mạng thứ nhất. Do đó, thiết bị quản lý mạng thứ nhất thu đích kỳ vọng và đối tượng kỳ vọng. Thiết bị quản lý mạng thứ nhất quản lý mạng để thỏa mãn đích kỳ vọng. Theo phương pháp và thiết bị quản lý mục đích được đề xuất theo sáng chế, thì chất lượng trải nghiệm người dùng có thể được cải thiện.

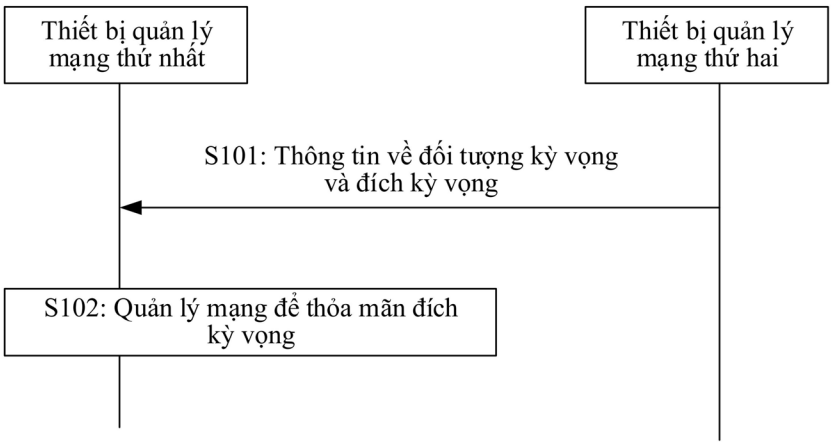
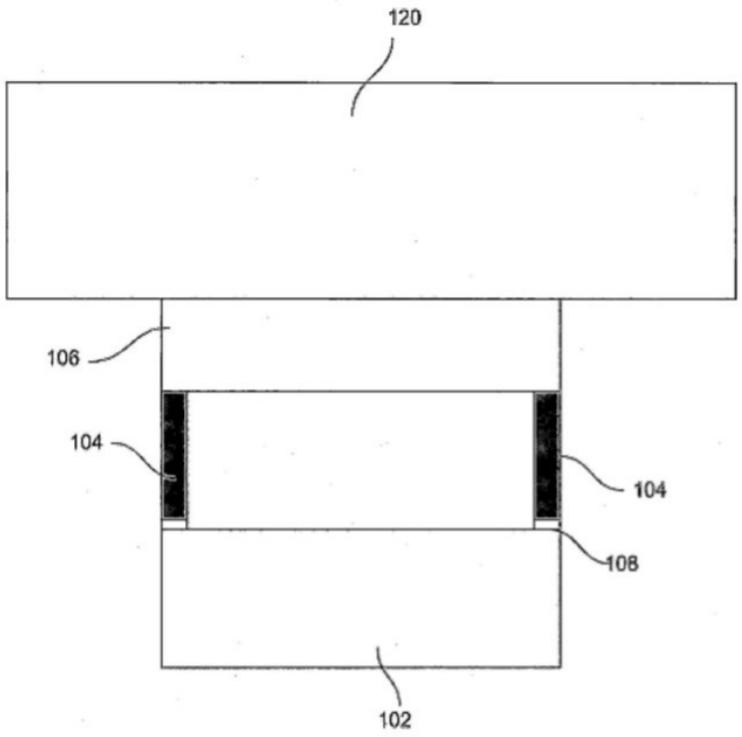


Fig.5

(11) **113350 A**
(21) **1-2024-09091**
(22) 09/05/2023
(30) 63/339,935 09/05/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 04/12/2024
(86) PCT/1B2023/054802 09/05/2023
(87) WO2023/218356 16/11/2023
(51) ***H01L 21/98***; *H01L 27/15; H01L 27/14; B81B 7/02*
(71) **VUEREAL INC.** (CA)
440 Phillip Street, Unit 100, Waterloo, Ontario N2L 5R9, Canada
(72) CHAJI, Gholamreza (CA); FATHI, Ehsanollah (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN THIẾT BỊ SIÊU NHỎ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chuyển thiết bị siêu nhỏ. Phương pháp này liên quan đến việc ghép nối thiết bị siêu nhỏ với lớp nền cho qua lớp trụ, căn chỉnh thiết bị siêu nhỏ, liên kết thiết bị siêu nhỏ và phá vỡ lớp trụ trong nhiều tình huống khác nhau. Sáng chế cũng đề cập các cấu hình khác nhau của các trụ bên trong kết cấu, chẳng hạn như các cạnh và các lớp nổi. Ngoài ra, phương pháp này cũng đề xuất sử dụng và tạo các trụ nano để chuyển các thiết bị siêu nhỏ.



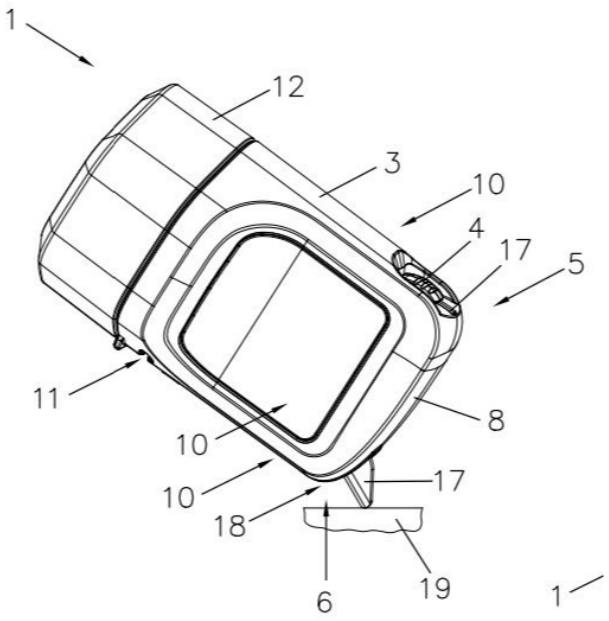
HÌNH 1A

(11) **113351 A**
(21) **1-2024-09104**
(22) 06/04/2023
(30) A50332/2022 11/05/2022 AT
(43) 25/07/2025
(85) 04/12/2024
(86) PCT/AT2023/060117 06/04/2023
(87) WO2023/215924 16/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2024
(51) ***B41K 99/00***; *B41K 3/68; B26F 1/38; B41K 1/00*
(71) **TRODAT GMBH** (AT)
Linzerstrasse 156, 4600 Wels, Austria
(72) ZEHETNER, Markus (AT); Helmut Lindner (AT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CON DẤU CÓ DỤNG CỤ CẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG DỤNG CỤ CẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và con dấu (1) có dụng cụ cắt (2), khu vực kẹp (10) được bố trí trên vỏ ngoài của phần trên cùng (3) và khu vực tiếp nhận (14), trong đó dụng cụ phết mực (13) được bố trí, trong đó dụng cụ cắt (2) và cơ cấu dẫn động được liên kết (4) được bố trí trên phần trên cùng (3) và cơ cấu dẫn động (4) được thiết kế để kích hoạt và/hoặc khóa dụng cụ cắt (2). Cơ cấu dẫn động (4) và dụng cụ cắt (2) được bố trí ở các khu vực góc đối diện (5, 6) của phần trên cùng (3) và được nối với nhau thông qua cơ cấu xoay (7).

Fig.1c



(11) **113352 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09105**
(22) 04/12/2024
(30) 112147232 05/12/2023 TW
(51) ***F02D 41/06***
(71) **KWANG YANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan
(72) Yi-An HOU (TW); Hsin-Yen HSIEH (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ ĐIỀU KHIỂN CHUYỂN MẠCH NGUỒN CỦA XE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để điều khiển chuyển mạch nguồn (114) của xe (110) được làm thích ứng để được sử dụng trên xe (110). Đầu tiên, máy chủ từ xa (120) được sử dụng để xác định xem liệu có thể kết nối với xe (110) qua mạng (130) hay không. Khi kết quả xác định là có, thì máy chủ từ xa (120) truyền lệnh thứ nhất, mà được sử dụng để bật hoặc tắt chuyển mạch nguồn (114), tới xe (110) qua mạng (130). Sau khi xe (110) nhận được lệnh thứ nhất, thì xác định xem liệu xe (110) có đang ở trong trạng thái di chuyển hay không. Khi đang ở trong trạng thái di chuyển, xe (110) bỏ qua lệnh thứ nhất. Khi không ở trong trạng thái di chuyển, để đáp lại lệnh thứ nhất, xe (110) điều khiển chuyển mạch nguồn (114) để bật hoặc tắt chuyển mạch nguồn (114).

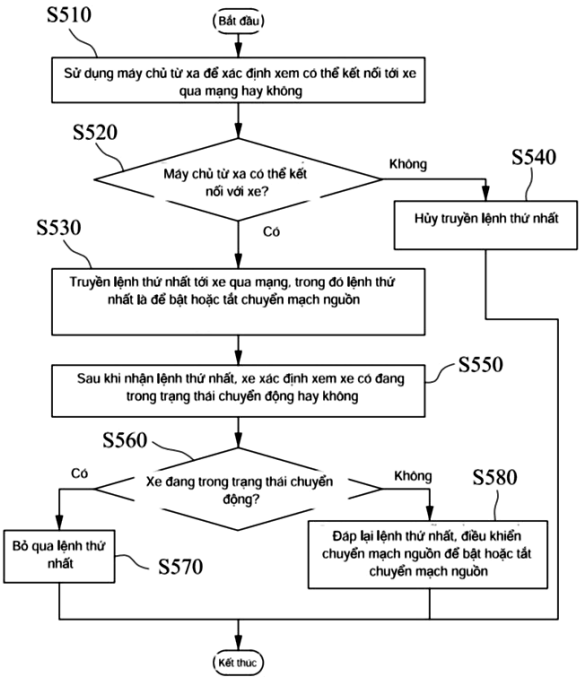


FIG. 5

(11) **113353 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09112**
(22) 04/12/2024
(30) 63/620,296 12/01/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2024
(51) ***G02B 13/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Kuan-Ting YEH (TW); Cheng-Yu Tsai (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG THẤU KÍNH QUANG HỌC TẠO HÌNH ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thấu kính quang học tạo hình ảnh bao gồm năm chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình là: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư và chi tiết thấu kính thứ năm. Chi tiết thấu kính thứ nhất có công suất khúc xạ dương. Chi tiết thấu kính thứ hai có bề mặt phía hình ảnh lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ ba có bề mặt phía đối tượng lồi trong vùng bàng trục của nó và bề mặt phía hình ảnh lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ tư có bề mặt phía đối tượng lồi trong vùng bàng trục của nó và bề mặt phía hình ảnh lõm trong vùng bàng trục của nó. Sáng chế còn đề cập đến bộ phận chụp ảnh và thiết bị điện tử.

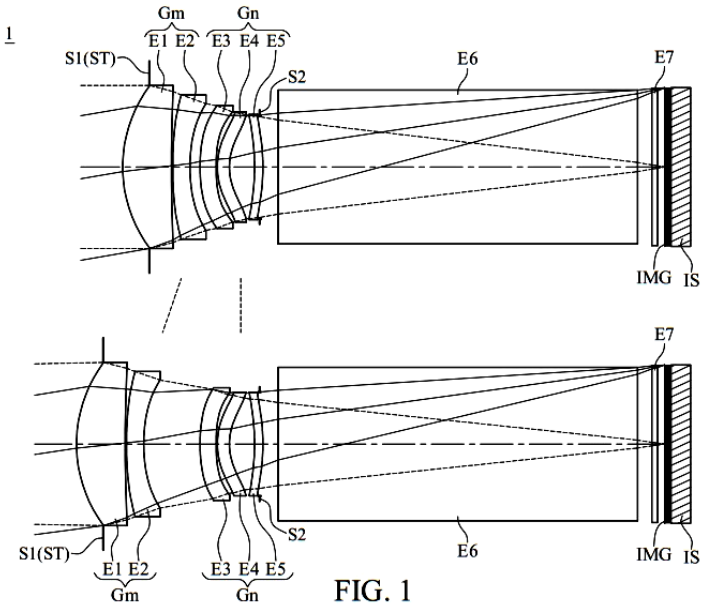


FIG. 1

(11) **113354 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09114**
(22) 04/12/2024
(30) 112151584 29/12/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2024
(51) ***H01M 10/054****; H01M 4/66; H01M 10/056*
(71) **APH EPOWER CO., LTD.** (TW)
4F, No. 98, Luke 5th Rd., Luzhu Dist., Kaohsiung City 821, Taiwan
(72) Jui-Hsuan Wu (TW); Shih Po Ta Tsai (TW); Wei-Ting Chen (TW); Yi Hsiu Wang (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **PIN NHÔM**

(57) Sáng chế đề xuất pin nhôm bao gồm điện cực dương, điện cực âm, vách ngăn, và chất điện phân dạng nước. Vách ngăn được bố trí giữa điện cực dương và điện cực âm. Chất điện phân dạng nước được thấm vào vách ngăn, điện cực dương, và điện cực âm. Khi pin nhôm hoạt động, điện cực dương thực hiện cơ chế xen kẽ, trong khi điện cực âm thực hiện cơ chế tạo phức.

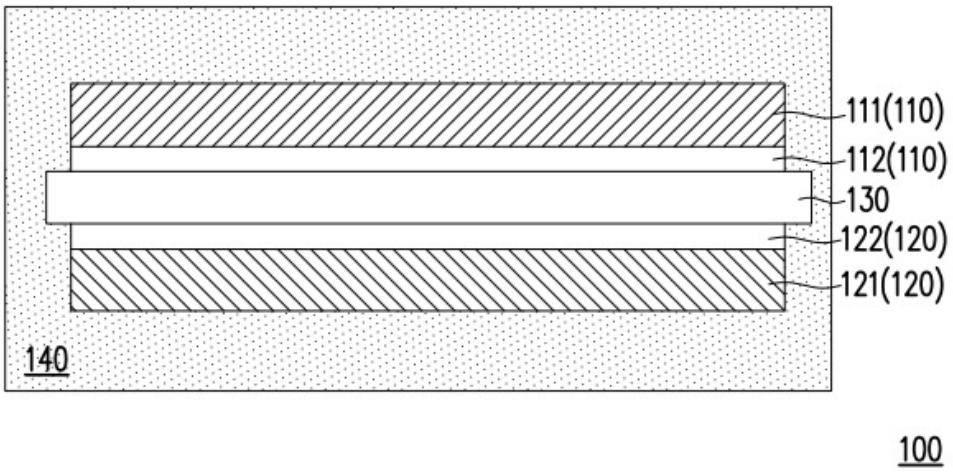


FIG. 1

(11) **113355 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09115**
(22) 04/12/2024
(30) 112149525 19/12/2023 TW
(51) ***B60L 53/60***; *B60L 58/10; B60L 53/30*
(71) **KWANG YANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
No. 35, Wan Hsing St., Sanmin Dist., Kaohsiung, Taiwan
(72) HOU, YI-AN (TW)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT TỐC ĐỘ QUAY CỦA QUẠT CHO TRẠM NĂNG LƯỢNG PIN VÀ TRẠM NĂNG LƯỢNG PIN CỦA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát tốc độ quay của quạt cho trạm năng lượng pin có thể áp dụng cho trạm năng lượng pin để lưu trữ và sạc nhiều pin. Quy tắc tính tốc độ quay của quạt thứ nhất và thứ hai, là khác nhau, được tạo trong trạm năng lượng pin, trong đó quy tắc tính tốc độ quay của quạt thứ nhất và thứ hai mỗi cái đánh giá tốc độ quay của quạt tương ứng ở ít nhất một nhiệt độ. Tiếp theo, nhiệt độ được phát hiện bằng cách sử dụng ít nhất một cảm biến nhiệt độ. Trạm năng lượng pin kiểm soát tốc độ quay của ít nhất một quạt trong trạm năng lượng pin theo nhiệt độ và quy tắc tính tốc độ quay của quạt thứ nhất. Tiếp theo, trạm năng lượng pin xác định liệu điều kiện cho trước có được đáp ứng hay không. Khi điều kiện cho trước được đáp ứng, trạm năng lượng pin kiểm soát tốc độ quay của quạt theo nhiệt độ và quy tắc tính tốc độ quay của quạt thứ hai.

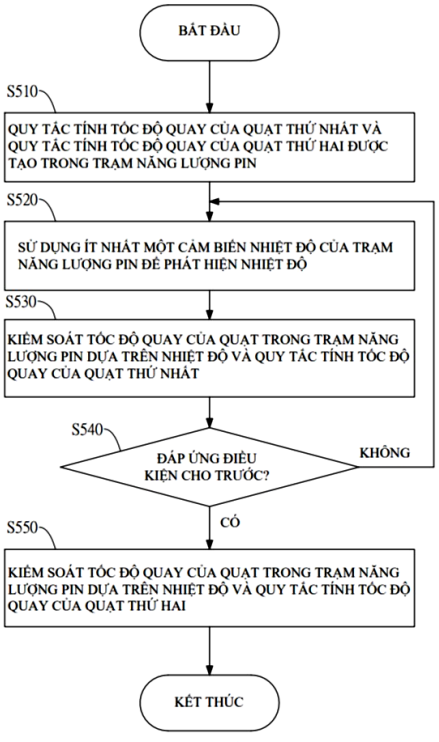


FIG.5

(11) **113356 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09121**
(22) 04/12/2024
(30) 112147431 06/12/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2024
(51) ***A43B 9/12**; C09J 7/00; C09J 121/00; C09J 5/02; C09J 107/00; C09J 111/00*
(71) **GREAT EASTERN RESINS INDUSTRIAL CO., LTD.** (TW)
No. 35, 34th Road, Taichung Industrial Park, Taichung City 40768, Taiwan, R.O.C.
(72) CHANG, CHIN FU (TW); YU, YI-SHENG (TW); CHEN, WEN-CHENG (TW); CHEN, KUEI-PO (TW); WU, CHENG-LUNG (TW)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TÁC NHÂN XỬ LÝ ĐA CHỨC NĂNG THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN KẾT BỘ PHẬN CỦA GIÀY BẰNG TÁC NHÂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân xử lý đa chức năng thân thiện với môi trường, chứa nhựa polyuretan được cải biến, tác nhân axit, chất cho clo, chất hoạt động bề mặt, và chất mang, trong đó chất mang là nước, dung môi hữu cơ hoặc tổ hợp của chúng. Tác nhân xử lý đa chức năng thân thiện với môi trường có thể thay thế chất trợ dính và chất dính kết trong các quy trình sản xuất giày thông thường. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp gắn kết các bộ phận của giày bằng cách sử dụng tác nhân xử lý đa chức năng thân thiện với môi trường để gắn kết các bộ phận của giày.

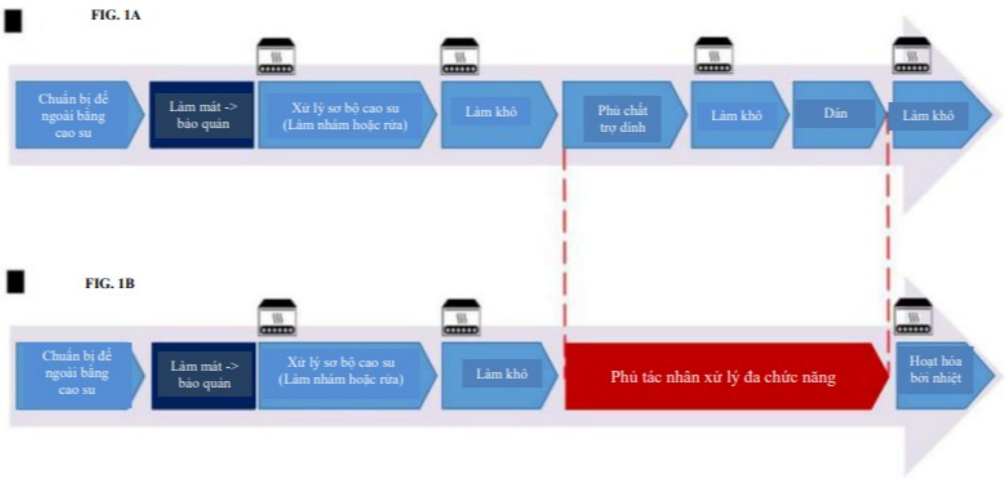
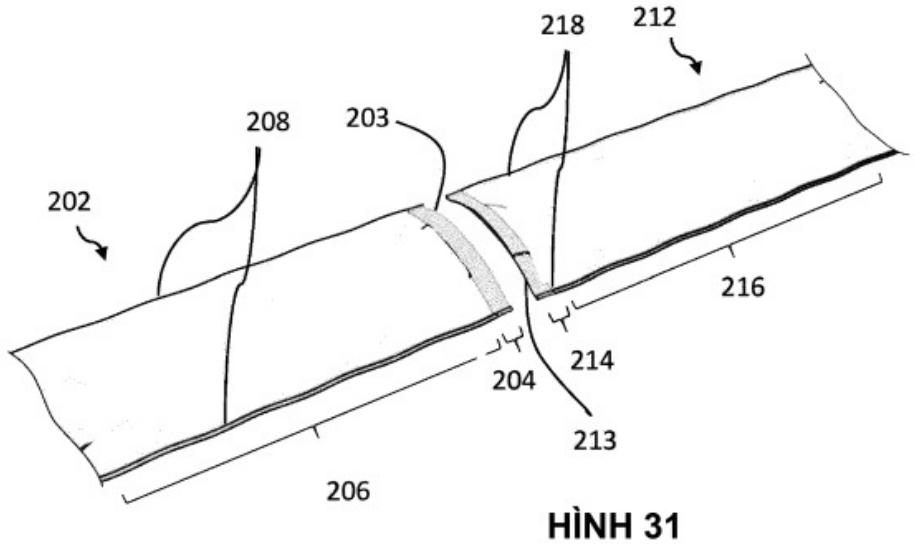


Fig. 1

(11) **113357 A**
(21) **1-2024-09140**
(22) 12/05/2023
(30) 20220564 12/05/2022 NO
20220566 12/05/2022 NO
20220565 12/05/2022 NO
(43) 25/07/2025
(85) 05/12/2024
(86) PCT/EP2023/062848 12/05/2023
(87) WO2023/218076 A1 16/11/2023
(51) ***B29D 30/06****; B29D 30/42*
(71) **RETYRE AS** (NO)
Glynitveien 27, Ski, 1400 North Follo, Norway
(72) Paul Magne AMUNDSEN (NO); Sigmund ANDENES (NO); Tarjei Aure HOFSET (NO); Olaf Brage MARVIK (NO); Sven-Erik Markhaus KAISER (NO)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **NỐI LỚP NỀN LỐP**

(57) Phương pháp tạo ra mối nối giữa phần đầu lớp nền lốp thứ nhất và phần đầu lớp nền lốp thứ hai, phương pháp này bao gồm các bước: cung cấp chiều dài thứ nhất của lớp nền lốp bao gồm phần đầu thứ nhất, phần chính thứ nhất, và cặp thành phần tăng cứng thứ nhất; cung cấp chiều dài thứ hai của lớp nền lốp bao gồm phần đầu thứ hai, phần chính thứ hai, và cặp thành phần tăng cứng thứ hai; nối phần đầu thứ nhất và phần đầu thứ hai sao cho mỗi thành phần tăng cứng của cặp thành phần tăng cứng thứ nhất thẳng hàng với thành phần tăng cứng tương ứng của cặp thành phần tăng cứng thứ hai.



HÌNH 31

(11) **113358 A**
(21) **1-2024-09142**
(22) 22/05/2023
(30) 10-2022-0072114 14/06/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 05/12/2024
(86) PCT/KR2023/006887 22/05/2023
(87) WO2023/243891 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2024
(51) ***C22C 38/58***; *B21B 1/04; C22C 38/42; C22C 38/46; C22C 38/48; C22C 38/50; B21B 1/02; C22C 38/44*

(71) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
(72) KIM, Dae-Woo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

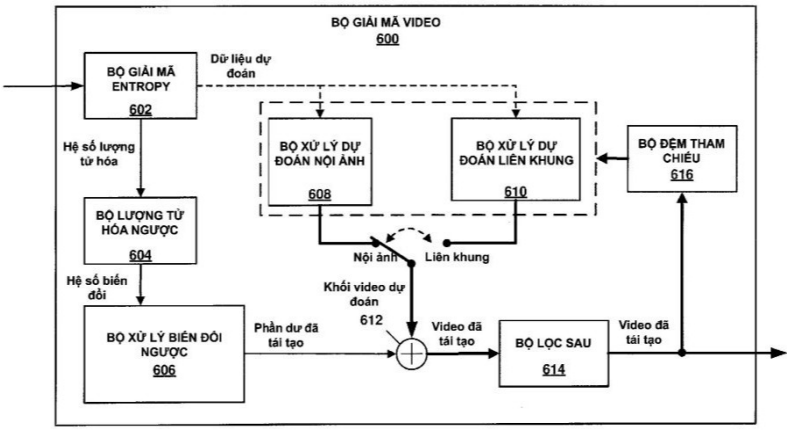
(54) VẬT LIỆU CỰC NẶNG DÙNG CHO MẶT BÍCH CÓ ĐỘ CỨNG VỮNG VÀ ĐỘ BỀN KHI VA ĐẬP Ở NHIỆT ĐỘ THẤP CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu thép cực dày dùng cho mặt bích có độ cứng vững và độ bền khi va đập ở nhiệt độ thấp cao, và phương pháp chế tạo vật liệu này. Vật liệu thép theo sáng chế bao gồm, theo % khối lượng, C: 0,05-0,2%, Si: 0,05-0,5%, Mn: 1,0- 2,0%, Al: 0,005-0,1%, P: 0,01% hoặc nhỏ hơn, S: 0,015% hoặc nhỏ hơn, Nb: 0,001- 0,07%, V: 0,001-0,3%, Ti: 0,001-0,03%, Cr: 0,01-0,3%, Mo: 0,01-0,12%, Cu: 0,01- 0,6%, Ni: 0,05-1,0%, Ca: 0,0005-0,004%, và phần còn lại là Fe và các tạp chất không tránh khỏi khác. Vật liệu thép có Ceq, tính được từ biểu thức quan hệ 1, thỏa mãn khoảng từ 0,35-0,55, độ dày của 200-500 mm, vật liệu thép vi kết cấu gồm kết cấu hỗn hợp của ferit và peclit và có kích thước hạt trung bình là 30 μm hoặc nhỏ hơn, trong đó: kích thước tối đa của xementit có trong các ranh giới hạt tinh thể ferit-ferit và/hoặc feritpeclit là 5 μm hoặc nhỏ hơn; độ xốp ở phần giữa diện tích của sản phẩm, là diện tích từ 3/8t đến 5/8t (trong đó t là vật liệu thép độ dày (mm)) theo hướng độ dày từ bề mặt vật liệu thép là 0,1 mm^3 /g hoặc nhỏ hơn; và số lượng của phần kết tủa NbC hoặc NbCN mịn có đường kính 5-15 nm trong các phần kết tủa được quan sát trên mặt cắt của vật liệu thép 5 hoặc hơn trên mỗi 1 μm^2 .

(11) **113359 A**
(21) **1-2024-09144**
(22) 26/05/2020
(30) 62/854,921 30/05/2019 US
62/864,398 20/06/2019 US
62/865,733 24/06/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 25/11/2021
(86) PCT/JP2020/020794 26/05/2020
(87) WO2020/241653 03/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022
(51) ***H04N 19/70***
(62) 1-2021-07563
(71) **SHARP KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 5908522, Japan
(72) Sachin G. DESHPANDE (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, BỘ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến mã hóa video và cụ thể hơn là các kỹ thuật báo hiệu tham số của bộ giải mã chuẩn giả định (HRD) cho video được mã hóa. Theo một ví dụ, phương pháp giải mã dữ liệu video bao gồm các bước: giải mã phần tử cú pháp thứ nhất trong bộ tham số trình tự, trong đó phần tử cú pháp thứ nhất cho thấy liệu cấu trúc cú pháp tham số HRD có bao gồm các tham số cho lớp con theo thời gian có mã nhận dạng trong khoảng từ 0 đến số lượng tối đa của lớp con theo thời gian trừ đi một hoặc cấu trúc cú pháp tham số HRD bao gồm các tham số cho lớp con theo thời gian có mã nhận dạng bằng số lượng tối đa của lớp con theo thời gian chỉ trừ đi một hay không; xác định lớp con bắt đầu cho cấu trúc cú pháp tham số của HRD theo giá trị của phần tử cú pháp thứ nhất; và giải mã từng tham số trong cấu trúc cú pháp tham số của HRD bằng cách sử dụng lớp con bắt đầu và số lượng lớp con tối đa.

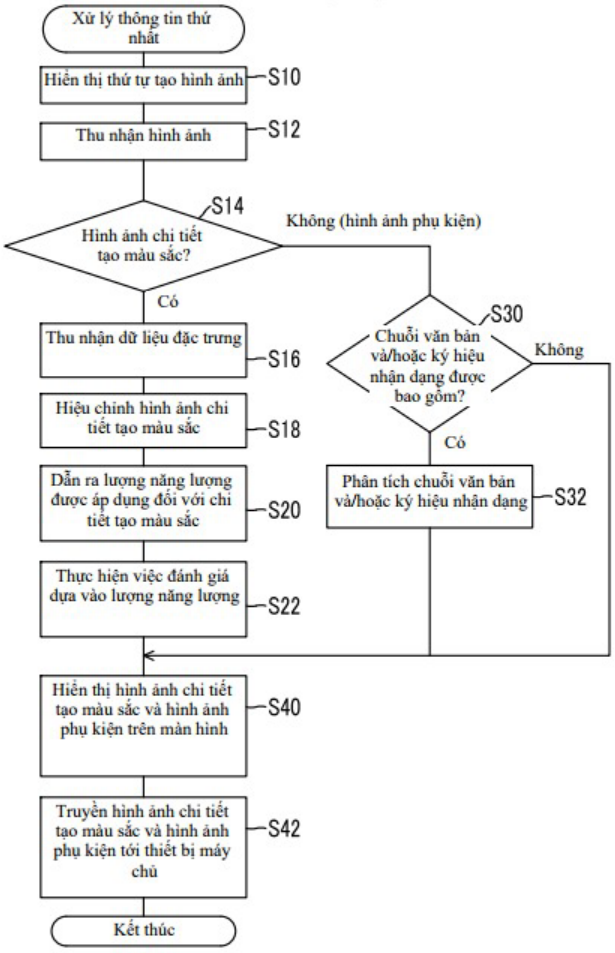


HÌNH 6

(11) **113360 A**
(21) **1-2024-09145**
(22) 01/06/2023
(30) 2022-093298 08/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 05/12/2024
(86) PCT/JP2023/020543 01/06/2023
(87) WO2023/238778 A1 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2024
(51) ***G01L 1/00***
(75) **FUJIFILM CORPORATION** (JP)
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-8620, Japan
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin bao gồm ít nhất một bộ xử lý, mà trong đó bộ xử lý được tạo cấu hình để thu nhận ít nhất một trong số hình ảnh chi tiết tạo màu sắc được thu nhận bằng cách tạo hình ảnh chi tiết tạo màu sắc được thu nhận bằng cách tạo hình ảnh chi tiết tạo màu sắc, mà tạo nên màu sắc với sự phân bố mật độ tương ứng với lượng năng lượng được áp dụng tới đó, hoặc hình ảnh phụ kiện liên quan đế hình ảnh chi tiết tạo màu sắc hay hình ảnh phụ kiện.

FIG. 10

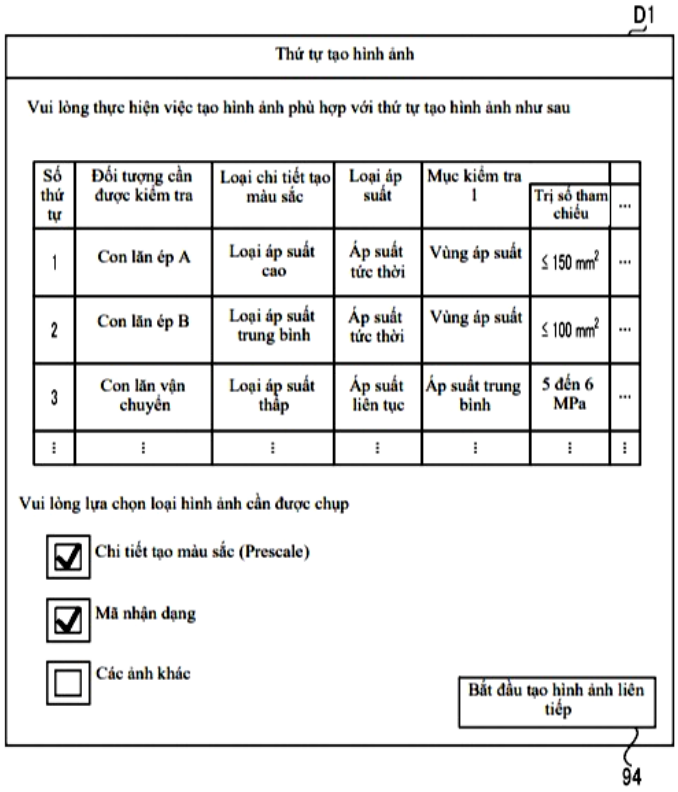


(11) **113361 A**
(21) **1-2024-09146**
(22) 01/06/2023
(30) 2022-093297 08/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 05/12/2024
(86) PCT/JP2023/020542 01/06/2023
(87) WO2023/238777 A1 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2024
(51) ***G01L 1/00***; *G01J 3/46; G01J 3/52*
(75) **FUJIFILM CORPORATION** (JP)
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-8620, Japan
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin bao gồm ít nhất một bộ xử lý, mà trong đó bộ xử lý được tạo cấu hình để thu nhận các hình ảnh chi tiết tạo màu sắc được thu nhận bằng cách tạo hình ảnh chi tiết tạo màu sắc, mà tạo nên màu sắc với sự phân bố mật độ tương ứng với lượng năng lượng được áp dụng tới đó và dẫn ra lượng năng lượng được áp dụng tới chi tiết tạo màu sắc dựa vào mỗi trong số các hình ảnh chi tiết tạo màu sắc nhờ sử dụng dữ liệu đặc trưng mà trong đó mối tương quan giữa lượng năng lượng được áp dụng tới chi tiết tạo màu sắc và màu sắc của chi tiết tạo màu sắc được bao gồm trong các hình ảnh chi tiết tạo màu sắc được xác định trước.

FIG. 8



(11) **113362 A**
(21) **1-2024-09147**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR
10-2016-0129383 06/10/2016 KR
10-2017-0090613 17/07/2017 KR
(43) 25/07/2025
(85) 03/05/2019
(86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
(87) WO2018/066983 A1 12/04/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*

(62) 1-2022-01422

(75) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.

FIG. 7

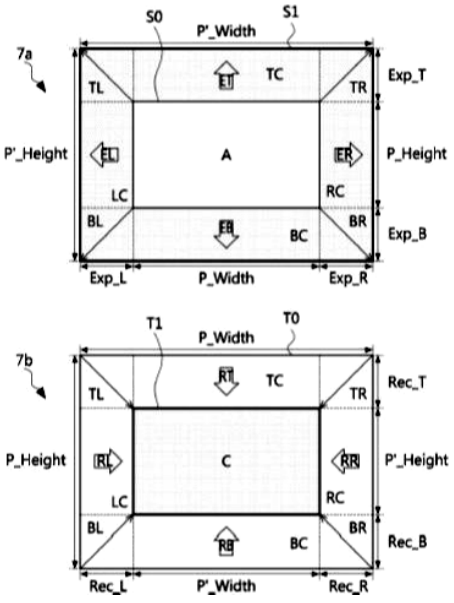


FIG.7

(11) **113363 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09148**
(22) 05/12/2024
(30) 112213338 06/12/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2024
(51) ***E06B 9/322****; E06B 9/326*
(75) **UNION WINNER INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)
9F., NO. 66, TACHENG ST., DATONG DIST., TAIPEI CITY 103, TAIWAN, R.O.C.
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN DÂY KÉO CHO RÈM CỬA SỔ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển dây kéo cho rèm cửa sổ bao gồm khung gồm các mặt tựa thứ nhất và thứ hai được nối để tạo không gian chứa và lần lượt gồm các đế thứ nhất và thứ hai, và cụm bánh xe điều khiển dây kéo và ít nhất một lò xo cuộn được bố trí trong không gian chứa. Mặt tựa thứ hai bao gồm ít nhất một giá chia kéo dài liền khối từ đế thứ hai về phía đế thứ nhất và gồm hai phần đế nhô và tấm chia được nối liền khối với các phần đế nhô sao cho hai rãnh chạy dây lần lượt được tạo trên hai mặt đối diện của tấm chia. Cụm bánh xe điều khiển dây kéo bao gồm ít nhất một phần cuốn dây kéo quay mặt về phía rãnh chạy dây, và các phần cuốn lò xo cuộn, lò xo cuộn được cuốn trên đó. Sáng chế có kết cấu đơn giản, lắp ráp nhanh và chi phí thấp.

(11) **113364 A**
(21) **1-2024-09149**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127893 04/10/2016 KR
10-2016-0129391 06/10/2016 KR
10-2017-0090621 17/07/2017 KR
(43) 25/07/2025
(85) 02/05/2019
(86) PCT/KR2017/011149 10/10/2017
(87) WO2018/066988 A1 12/04/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2020

(51) ***H04N 19/625****; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129*

(62) 1-2021-07208

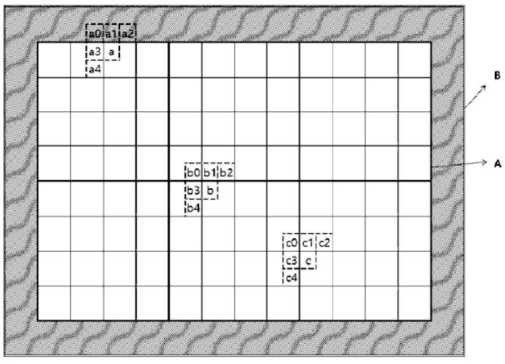
(75) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bằng thiết bị giải mã, bao gồm các bước: thu dòng bit trong đó ảnh được mã hóa; xác định khối hiện tại được bao gồm trong ảnh; thu nhận thông tin về khối còn dư dùng cho khối hiện tại từ dòng bit; tạo ra khối còn dư dùng cho khối hiện tại dựa vào thông tin về khối còn dư; tái tạo khối hiện tại dựa vào khối còn dư để tạo ra ảnh được tái tạo; và thực hiện bước xử lý ảnh trên ảnh được tái tạo dựa vào thông tin xử lý ảnh được bao gồm trong dòng bit. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh bằng thiết bị mã hóa, bao gồm các bước: xác định khối hiện tại được bao gồm trong ảnh; tạo ra khối còn dư dùng cho khối hiện tại; mã hóa thông tin về khối còn dư thành dòng bit; và mã hóa thông tin xử lý ảnh thành dòng bit. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật ghi đọc được bởi máy tính lưu trữ dòng bit và phương pháp truyền dòng bit được tạo ra bởi phương pháp mã hóa ảnh.

FIG. 44

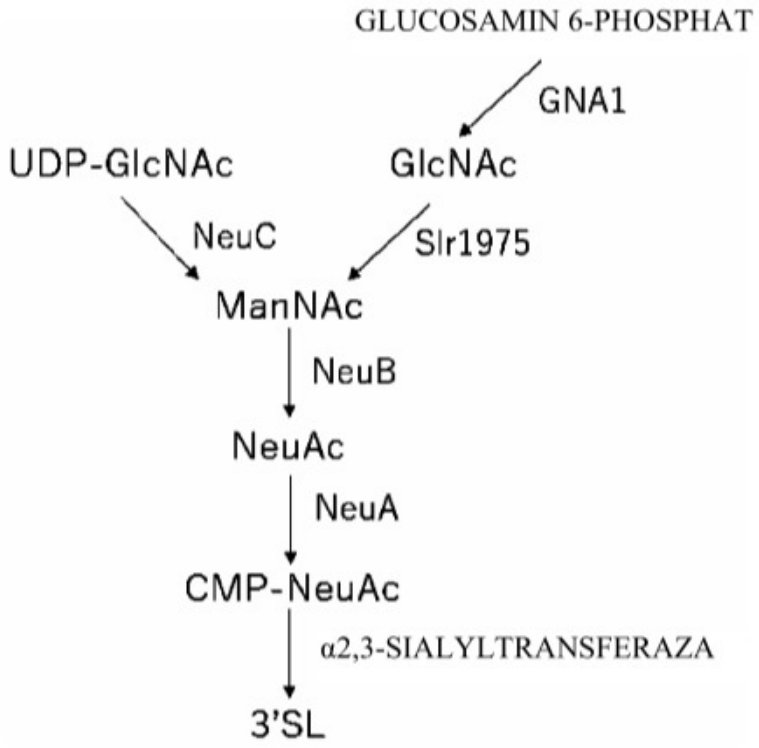


(11) **113365 A**
(21) **1-2024-09153**
(22) 06/06/2023
(30) 2022-091801 06/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 05/12/2024
(86) PCT/JP2023/020924 06/06/2023
(87) WO2023/238843 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2024
(51) ***C12N 1/21**; C12N 9/10; C12P 19/18; C12N 15/54*
(75) **KYOWA HAKKO BIO CO., LTD.** (JP)
1-6-1, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1008185, Japan
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VI SINH VẬT CÓ KHẢ NĂNG SẢN XUẤT 3'-SIALYLLACTOZA ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT 3'-SIALYLLACTOZA

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật có hoạt tính của protein được tăng cường chỉ bao gồm trình tự amino axit trong đó các gốc amino axit 20 đến 37 đầu N trong trình tự amino axit được nêu trong SEQ ID NO: 2 được loại bỏ, trong đó vi sinh vật có khả năng sản xuất 3'-sialyllactoza được cải thiện so với khả năng của chủng gốc.

Fig.1

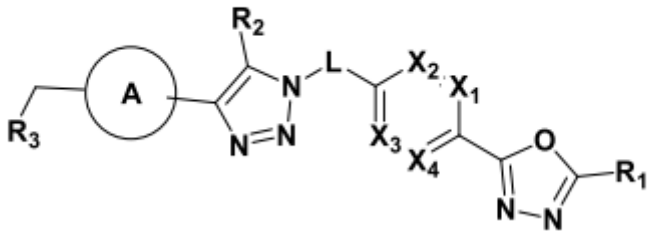


(11) **113366 A**
(21) **1-2024-09164**
(22) 13/07/2023
(30) 10-2022-0087805 15/07/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 05/12/2024
(86) PCT/IB2023/057181 13/07/2023
(87) WO2024/013690 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2024
(51) ***C07D 413/14***; *A61K 31/4545; A61K 31/4439; A61K 31/444*
(75) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP.** (KR)
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) HỢP CHẤT 1,3,4-OXADIAZOL TRIAZOL LÀM CHẤT ỨC CHẾ HISTON DEAXETYLAZA 6 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có hoạt tính ức chế histon deaxetylaza 6 (Histone Deacetylase 6, HDAC6), các đồng phân lập thể của hợp chất này, các muối dược dụng của hợp chất này, và dược phẩm bao gồm hợp chất này, trong đó hợp chất có hoạt tính ức chế HDAC6 chọn lọc được biểu diễn bởi công thức I sau.

[Công thức I]



(11) **113367 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09166**
(22) 06/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/12/2024
(51) ***F02F 3/00***
(71) **NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG NGÂN** (VN)
12 đường số 6, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Nguyễn Phạm Phương Ngân (VN)
(54) **XI LANH KẾT HỢP THÉP KHÔNG GỈ SUS 304**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xi lanh động cơ đốt trong với ba loại ký hiệu CUMMINS NT855; CUMMINS ISL375/ 6CT; CUMMINS KTA19. Chế phẩm được chế tạo bởi hai lớp là lớp ngoài phần tiếp giáp khoang nước làm mát bằng vật liệu SUS 304 và lớp trong phần chứa pittong được chế tạo bằng gang xám hợp kim.

(11) **113368 A**
(21) **1-2024-09167**
(22) 09/05/2023
(30) 102022000009458 09/05/2022 IT
(43) 25/07/2025
(85) 06/12/2024
(86) PCT/IB2023/054777 09/05/2023
(87) WO2023/218335 16/11/2023
(51) ***A23G 3/42**; A23L 29/281; A23L 29/231; A23G 3/48; A23L 29/212*
(75) **PERFETTI VAN MELLE S.P.A.** (IT)
Via XXV Aprile, 7, 20045 LAINATE (Milano), Italy
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA ĐƯỜNG NHAI ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa đường nhai được chứa đường và chất nền gelatin, có khả năng chịu được nhiệt độ cao và điều kiện bán hàng không phù hợp, chẳng hạn như tiếp xúc với nhiệt độ đặc biệt cao mà không có biện pháp bảo vệ thích hợp.

(11) **113369 A**
(21) **1-2024-09168**
(22) 05/05/2023
(30) PCT/CN2022/091149 06/05/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 06/12/2024
(86) PCT/EP2023/061885 05/05/2023
(87) WO2023/213988 09/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2024
(51) ***H04W 12/084****; H04W 12/08*
(75) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRÌNH BÀY GIAO DIỆN LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG, THIẾT BỊ LÕI GIAO DIỆN LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG CHUNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, thiết bị trình bày giao diện lập trình ứng dụng, (Application Programming Interface, API), thiết bị lõi giao diện lập trình ứng dụng, API, chung và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Thiết bị truyền thông (16) được tạo cấu hình để gọi giao diện lập trình ứng dụng (API) (14) để truy cập dịch vụ. Thiết bị truyền thông (16) truyền, từ thiết bị truyền thông (16) đến thiết bị trình bày API (12) được tạo cấu hình để trình bày API (14), yêu cầu (18) để gọi API (14). Thiết bị truyền thông (16) cũng truyền, từ thiết bị truyền thông (16) đến thiết bị trình bày API (12), mã thông báo truy cập (20) mà chỉ ra liệu chủ sở hữu tài nguyên (24) có chấp thuận (26) cho thiết bị truyền thông (16) truy cập tài nguyên được bảo vệ (22) của API (14) hay không. Thiết bị trình bày API (12) có thể xác minh yêu cầu (18) dựa trên mã thông báo truy cập (20), ví dụ, bằng cách xác minh yêu cầu (18) phản đối một hoặc nhiều khiếu nại trong mã thông báo truy cập (20). Sau đó, thiết bị trình bày API (12) có chấp nhận hoặc từ chối yêu cầu (18) phụ thuộc vào sự xác minh đó.

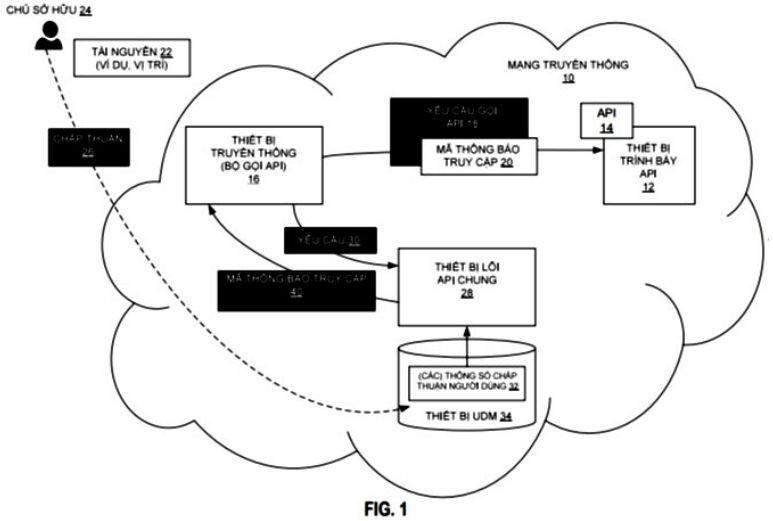


FIG. 1

(11) **113370 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09169**
(22) 06/12/2024
(30) 10-2023-0175828 06/12/2023 KR
10-2024-0158859 11/11/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2024
(51) ***H01L 27/00****; H10K 59/00*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) OhYoung LEE (KR); HeeYoung KWACK (KR); TaeHo KIM (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Các phương án thực hiện của phần bộc lộ này đề cập tới thiết bị hiển thị và, cụ thể hơn, có thể để xuất thiết bị hiển thị có khả năng ngăn chặn một cách hiệu quả hơi ẩm từ bên ngoài khỏi xâm nhập vào trong diện tích hiển thị qua lỗ camera bằng cách chứa diện tích hiển thị chứa phần tử phát sáng, lỗ camera được định vị trong diện tích hiển thị, và diện tích không hiển thị thứ nhất được định vị giữa diện tích hiển thị và lỗ camera và chứa cấu trúc ngăn chặn hơi ẩm được định vị trong diện tích không hiển thị thứ nhất.

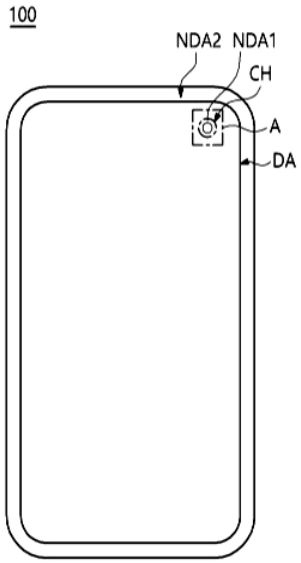


FIG.1

(11) **113371 A**
(21) **1-2024-09170**
(22) 08/06/2023
(30) 10-2022-0069262 08/06/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 06/12/2024
(86) PCT/KR2023/007804 08/06/2023
(87) WO2023/239166 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2024
(51) ***C07F 5/02****; A61K 31/69; A61P 35/00*
(71) **DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea
(72) KIM, Wol Young (KR); JEONG, Seung Jae (KR); KIM, Ji Duck (KR); KIM, Eungi (KR); SHIN, Iljin (KR); PARK, Joon Seok (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CHẤT ỨC CHẾ ARGINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức hoá học 1 trong bản mô tả này, hoặc muối dược dụng của nó, và dược phẩm chứa hợp chất này có thể được sử dụng thuận lợi để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh ung thư hoặc khối u.

(11) **113372 A**
(21) **1-2024-09177**
(22) 08/05/2023
(30) PCT/EP2022/063010 13/05/2022 EP
22187712.9 29/07/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 06/12/2024
(86) PCT/EP2023/062144 08/05/2023
(87) WO2023/217710 16/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2025
(51) ***C22B 1/00****; C22B 7/00; H01M 10/54; C22B 23/02*
(71) **UMICORE** (BE)
Rue du Marais 31, 1000 Brussels, Belgium
(72) YAGI, Ryohei (JP); SCHEUNIS, Lennart (BE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THU HỒI NIKEN VÀ COBAN TỪ KHỐI ĐEN**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực hỏa luyện kim và mô tả quy trình và xỉ thích hợp để thu hồi Ni và Co từ pin ion Li hoặc rác thải của chúng, cụ thể là từ Khối đen.

Thành phần xỉ này được xác định theo:
$25\% < MnO < 70\%$;
$AI_2O_3 + 0,5\ MnO < 45\%$
$SiO_2 > 5\%$;
$Li_2O > 1\%$;
$0,5\% < P_2O_5 < 10\%$;
$MnO + Li_2O + AI_2O_3 + CaO + SiO_2 + FeO + MgO + P_2O_5 > 90\%$; và,
trong đó $(CaO + 2\ Li_2O + 0,4\ MnO) / SiO_2 > 2,0$.

Thành phần này được làm cho thích hợp cụ thể để hạn chế hoặc tránh được sự hư hại hoặc sự ăn mòn lò được lót bằng gạch chịu lửa mang magie oxit.

(11) **113373 A**
(21) **1-2024-09184**
(22) 12/06/2023
(30) 63/351,755 13/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 06/12/2024
(86) PCT/US2023/068275 12/06/2023
(87) WO2023/244961 21/12/2023
(51) ***B01F 25/313***

(71) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC** (US)
1515 Broad Street, Bloomfield, New Jersey 07003-3096, United States of America
(72) ZHAO, Baozhong (US); LI, Xueping (US); THAKURDIN, Kishan (US); CARRILLO, Alejandro (US); JIBB, Richard (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MÁY TRỘN TĨNH NỘI TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy trộn tĩnh nội tuyến (100) bao gồm ống bên ngoài (112) và ống bên trong (104) được định vị bên trong ống bên ngoài và bố trí đồng trục so với ống bên ngoài với khoang giữa các ống bên trong và ống bên ngoài. Ống bên trong hoạt động để tiếp nhận và vận chuyển luồng hydrocacbon và ống bên ngoài hoạt động để tiếp nhận và vận chuyển luồng chất pha loãng. Ít nhất một cánh lái dòng (114) kéo dài từ ống bên trong về phía ống bên ngoài và qua ít nhất một phần của khoang hoạt động để tạo ra dòng chất pha loãng xoáy từ luồng chất pha loãng, Dòng chất pha loãng xoáy và luồng hydrocacbon được trộn ở phía ra đầu ra của ống bên trong với luồng chất pha loãng xoáy tạo ra lớp ranh giới dọc theo bề mặt bên trong của ống bên ngoài để giảm thiểu bám bẩn từ chất lỏng hoặc các giọt chất lỏng của luồng hydrocacbon sau khi trộn.

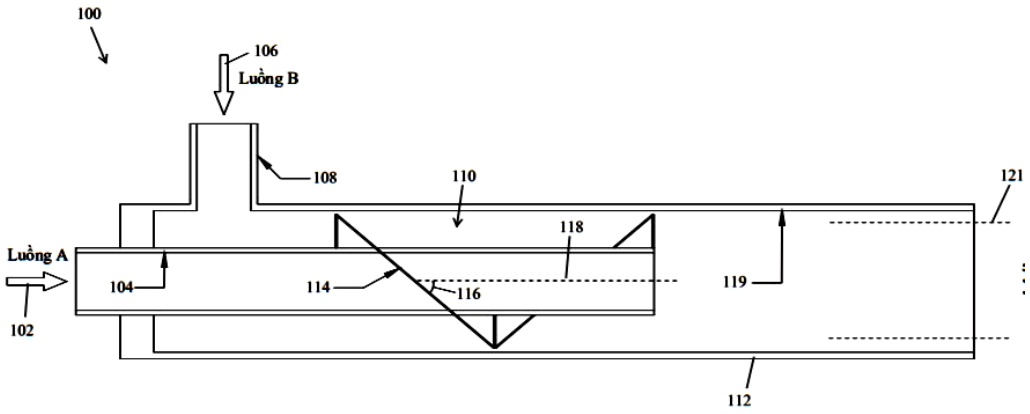


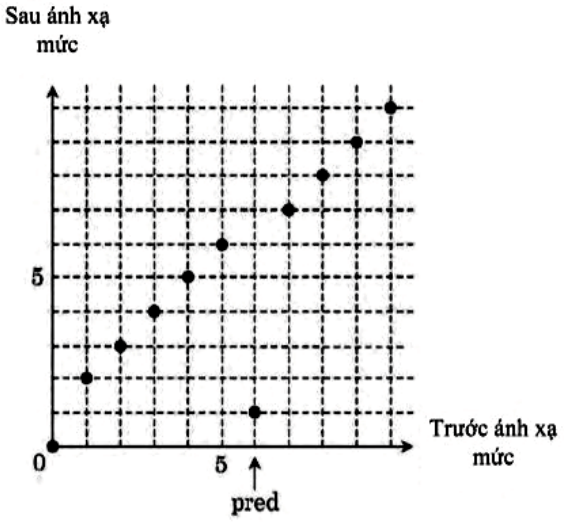
Fig. 2

(11) **113374 A**
(21) **1-2024-09185**
(22) 03/07/2020
(30) 62/905,760 25/09/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 21/03/2022
(86) PCT/JP2020/026138 03/07/2020
(87) WO2021/059652 A1 01/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2023
(51) ***H04N 19/13***; *H04N 19/18; H04N 19/157*
(62) 1-2022-01723
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
(72) Yusuke KATO (JP); Kiyofumi ABE (JP); Tadamasa TOMA (JP); Takahiro NISHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa (100) bao gồm mạch và bộ nhớ được ghép nối tới mạch. Khi hoạt động, mạch giới hạn tổng số lượng xử lý của mã hóa thích nghi ngữ cảnh, và mã hóa khối trong ảnh. Trong việc mã hóa của khối, khi tổng số lượng xử lý nằm trong phạm vi được giới hạn của tổng số lượng xử lý, cờ thông tin hệ số được mã hóa. Cờ thông tin hệ số chỉ báo thuộc tính của hệ số được chứa tỏng khối. Trong việc mã hóa của khối, trong trường hợp trong đó biến đổi trực giao không được áp dụng tới khối, khi cờ thông tin hệ số được mã hóa, xử lý chuyển đổi được thực hiện trên giá trị của hệ số, và giá trị được chuyển đổi của hệ số được mã hóa nhờ sử dụng cờ thông tin hệ số được mã hóa bằng cách mã hóa thích nghi ngữ cảnh. Xử lý chuyển đổi là xử lý chuyển đổi giá trị của hệ số nhờ sử dụng giá trị được xác định nhờ sử dụng các hệ số lân cận xử lý chuyển đổi không được thực hiện, và giá trị của hệ số được mã hóa bằng cách mã hóa Golomb-Rice.

FIG. 124

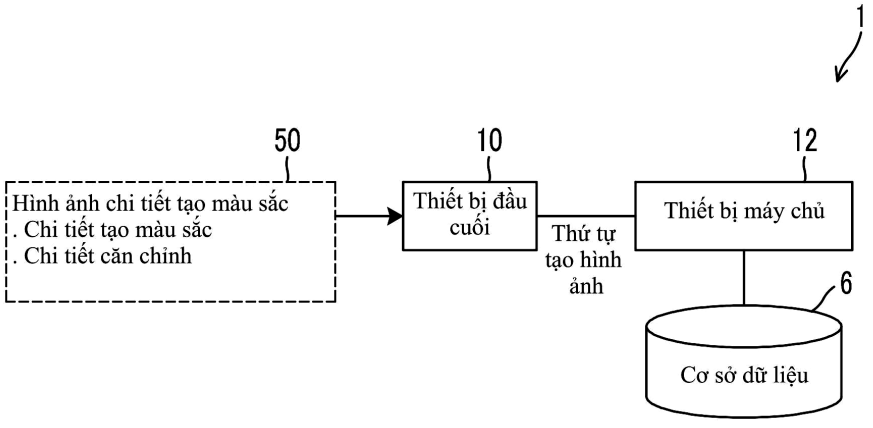


(11) **113375 A**
(21) **1-2024-09187**
(22) 01/06/2023
(30) 2022-093296 08/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 06/12/2024
(86) PCT/JP2023/020541 01/06/2023
(87) WO2023/238776 A1 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2024
(51) ***G01L 1/00***; *G08C 25/00*
(71) **FUJIFILM CORPORATION** (JP)
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-8620, Japan
(72) SASAHARA, Kenji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN**

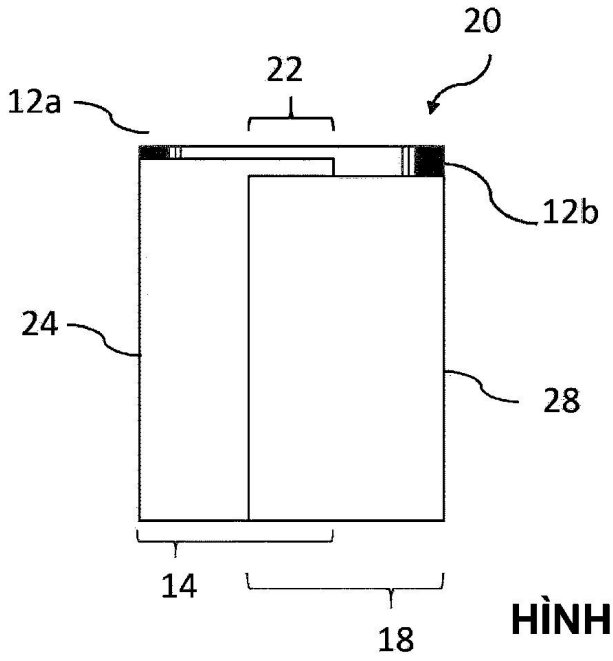
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thông tin bao gồm thiết bị xử lý thông tin thứ nhất mà bao gồm ít nhất một bộ xử lý thứ nhất và thiết bị xử lý thông tin thứ hai mà bao gồm ít nhất một bộ xử lý thứ hai, mà trong đó bộ xử lý thứ nhất được tạo cấu hình để thu nhận hình ảnh chi tiết tạo màu sắc (50) được thu nhận bằng cách tạo hình ảnh chi tiết tạo màu sắc, mà tạo nên màu sắc với sự phân bố mật độ tương ứng với lượng năng lượng được áp dụng tới đó và truyền hình ảnh chi tiết tạo màu sắc tới thiết bị xử lý thông tin thứ hai, bộ xử lý thứ hai được tạo cấu hình để lưu trữ, trong cơ sở dữ liệu, hình ảnh chi tiết tạo màu sắc được thu từ thiết bị xử lý thông tin thứ nhất, và bộ xử lý thứ nhất hoặc bộ xử lý thứ hai được tạo cấu hình để xác định xem hình ảnh chi tiết tạo màu sắc được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu thỏa mãn điều kiện được xác định trước hay không.

FIG. 1



(11) **113376 A**
(21) **1-2024-09190**
(22) 12/05/2023
(30) 20220564 12/05/2022 NO
20220566 12/05/2022 NO
20220565 12/05/2022 NO
(43) 25/07/2025
(85) 06/12/2024
(86) PCT/EP2023/062847 12/05/2023
(87) WO2023/218075 A1 16/11/2023
(51) ***B29D 30/18***; *B29D 30/32*
(71) **RETYRE AS** (NO)
Glynitveien 27, Ski, 1400 North Follo, Norway
(72) Paul Magne AMUNDSEN (NO); Sigmund ANDENES (NO); Tarjei Aure HOFSET (NO); Olaf Brage MARVIK (NO); Sven-Erik Markhaus KAISER (NO)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **SẢN XUẤT DẢI ĐAI LIÊN TỤC CỦA LỚP NỀN LỐP XE**

(57) Phương pháp sản xuất dải đai liên tục của lớp nền lốp, phương pháp này bao gồm các bước: cung cấp tấm vật liệu có phần mép bên thứ nhất và phần mép bên thứ hai, trong đó phần mép bên thứ nhất được ngăn cách với phần mép bên thứ hai bởi phần trung tâm, đặt thành phần tăng cứng thứ nhất trên tấm nơi phần mép bên thứ nhất và phần trung tâm tiếp giáp nhau, và đặt thành phần tăng cứng thứ hai trên tấm trong đó phần trung tâm và phần mép bên thứ hai tiếp giáp nhau, gập phần mép bên thứ nhất lên thành phần tăng cứng thứ nhất, gập phần mép bên thứ hai lên thành phần tăng cứng thứ hai, và cố định phần mép bên thứ nhất và phần mép bên thứ hai vào phần trung tâm.

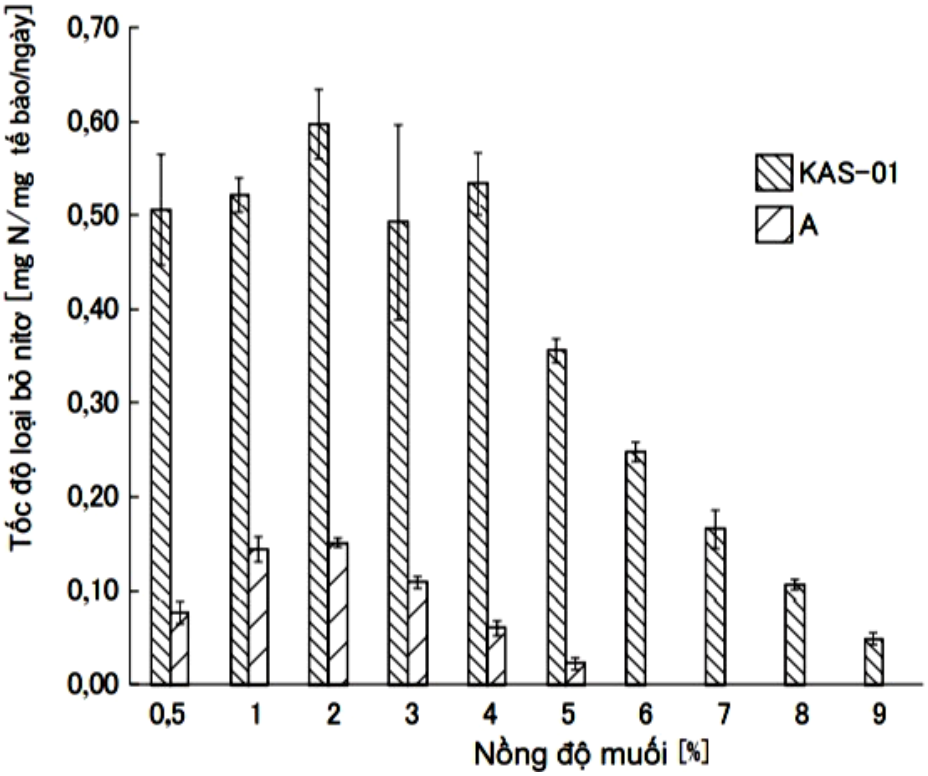


HÌNH 2a

(11) **113377 A**
(21) **1-2024-09192**
(22) 25/01/2023
(30) 2022-099726 21/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 06/12/2024
(86) PCT/JP2023/002254 25/01/2023
(87) WO2023/248512 28/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2024
(51) ***C12N 15/09****; C02F 3/34; C12N 1/20*
(71) **KAJIMA CORPORATION** (JP)
3-1, Motoakasaka 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1078388, Japan
(72) SHIBATA Haruka (JP); TATARA Masahiro (JP); SAKAMOTO Ikuko (JP); TOJO Rumi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỖN HỢP VI SINH VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(57) Sáng chế đề xuất xử lý vấn đề phát sinh trong công nghiệp, mà có thể loại bỏ nitơ trong nước thải có phạm vi nồng độ muối rộng. Sáng chế đề cập đến hỗn hợp vi sinh vật trong đó: hỗn hợp vi sinh vật này ít vi khuẩn anammox; và vi khuẩn anammox là KAS-01 thuộc chi Candidatus Scalindua.

FIG. 5



(11) **113378 A**
(21) **1-2024-09198**
(22) 29/04/2023
(30) 63/343,004 17/05/2022 US
63/345,825 25/05/2022 US
63/353,099 17/06/2022 US
63/353,101 17/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 09/12/2024
(86) PCT/US2023/020501 29/04/2023
(87) WO2023/224791 23/11/2023
(51) ***G01N 1/31***; *G01N 33/02; G02B 21/06; G01N 35/10; G02B 21/02; G01N 21/64; G01N 33/18*

(75) **DE SANTO, KEITH LOUIS** (US)
10800 Brighton Bay Blvd NE, Apt 19302, St Petersburg, FL 33716, United States of America
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VẬT CHẤT VÀ VI SINH VẬT**

(57) Một thiết bị và phương pháp sử dụng thiết bị đó để phát hiện vật chất và vi sinh vật, thiết bị bao gồm: ít nhất một khoang chứa mẫu có một đầu vào mẫu và một đầu ra mẫu để giữ một mẫu chứa chất lỏng, vật chất và vi sinh vật; ít nhất một ống dẫn chất lỏng được kết nối với đầu ra mẫu của khoang chứa mẫu, trong đó ống dẫn chất lỏng bao gồm: một số lam kính hiển vi được tích hợp bên trong, một số thiết bị phóng đại hình ảnh nằm phía trên hoặc phía dưới lam kính hiển vi, và một nguồn sáng để chiếu sáng mẫu lên các lam kính hiển vi; và một bộ điều khiển có phần mềm máy tính và các chương trình thuật toán quản lý hoạt động của thiết bị và xác định, phân loại mẫu, trong đó bộ điều khiển được kết nối điện tử với ít nhất một khoang chứa mẫu và ít nhất một ống dẫn chất lỏng.

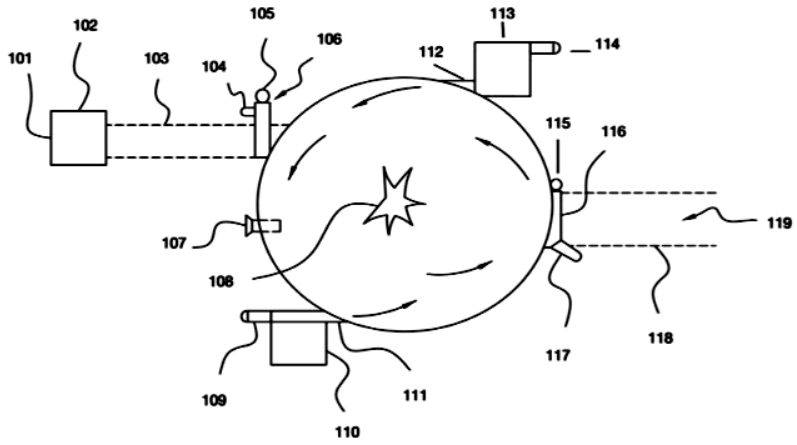


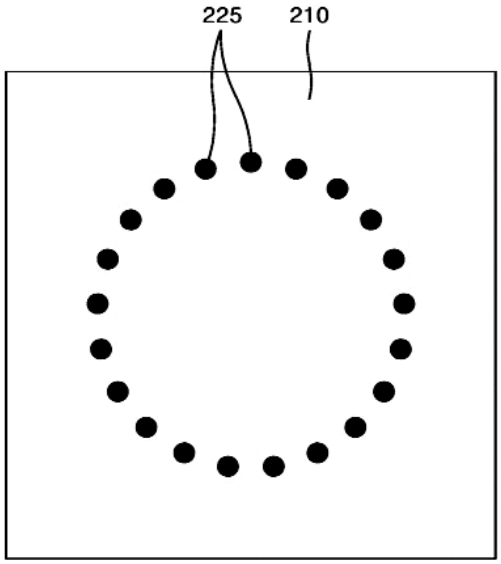
FIG. 1

(11) **113379 A**
(21) **1-2024-09217**
(22) 26/09/2022
(30) 10-2022-0057265 10/05/2022 KR
10-2022-0121315 26/09/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 09/12/2024
(86) PCT/KR2022/014377 26/09/2022
(87) WO2023/219213 16/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2024
(51) ***B23K 26/364****; B23K 26/384; B23K 26/062*
(75) **PHILOPTICS CO., LTD.** (KR)
1-19, Jigotjungang-ro, Osan-si, Gyeonggi-do 18102, Republic of Korea
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH LỖ THÔNG CHÍNH XÁC Ở TỐC ĐỘ CAO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG LAZE HỒNG NGOẠI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo thành lỗ thông chính xác ở tốc độ cao bằng cách sử dụng laze hồng ngoại, trong đó phương pháp lần lượt phát ra chùm Bessel được điều biến đơn lên trên phôi gia công trong kiểu quét bằng cấu trúc gương với ít nhất một đơn vị điều khiển được ghép nối để tạo thành mẫu xử lý quét laze mà thay đổi các đặc tính của phôi gia công bởi sự vi gia công một cách chính xác phôi gia công thành các hình dạng hoặc các kích cỡ khác nhau ở tốc độ cao, và sau đó khắc ướt phôi gia công, sao cho phương pháp không chỉ cho phép sự gia công laze phôi gia công ở tốc độ cao bằng cách giảm một cách đáng kể thời gian gia công laze so với các phương pháp thông thường, mà còn cải thiện năng suất bằng cách giảm thời gian khắc.

FIG. 9



(11) **113380 A**
(21) **1-2024-09219**
(22) 23/05/2023
(30) 63/345,583 25/05/2022 US
(51) ***C01D 1/28***
(43) 25/07/2025
(85) 09/12/2024
(86) PCT/US2023/023208 23/05/2023
(87) WO2023/230043 30/11/2023

(75) **ALBEMARLE CORPORATION** (US)
4250 Congress Street, Suite 900, Charlotte, NC 28209-4615, United States of America
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT LITHI HYDROXIT MONOHYDRAT**

(57) Sáng chế đề cập đến các quy trình sản xuất lithi hydroxit monohydrat và các hệ thống liên quan được mô tả trong bản mô tả này. Một hoặc nhiều trong số các quy trình thường bao gồm bước cấp huyền phù đặc vào một hoặc nhiều máy tách kiểu trọng lực, và bước phân tách huyền phù đặc bằng cách sử dụng một hoặc nhiều máy tách kiểu trọng lực vào huyền phù đặc dòng dưới và huyền phù đặc dòng trên. Huyền phù đặc bao gồm lithi hydroxit monohydrat và một hoặc nhiều tạp chất không tan được.

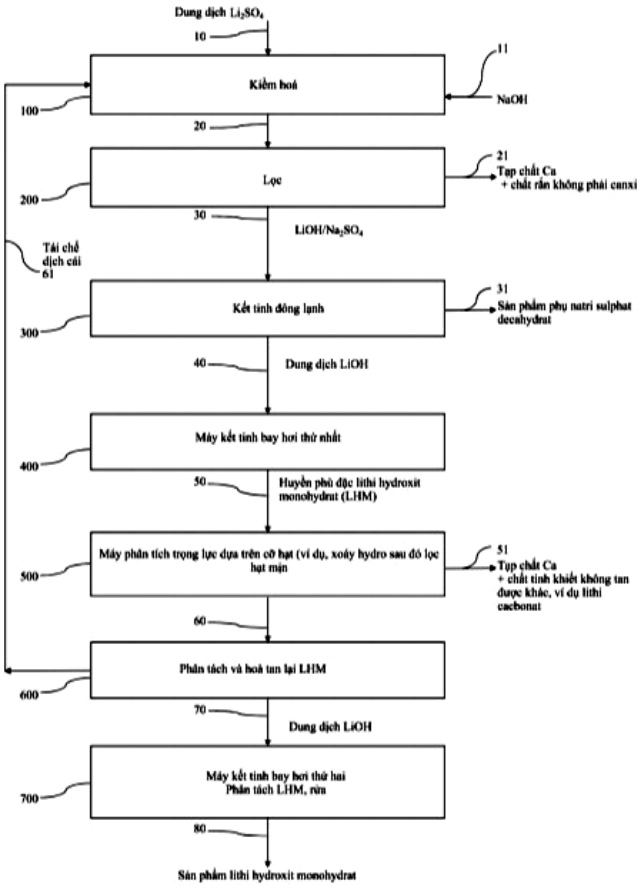
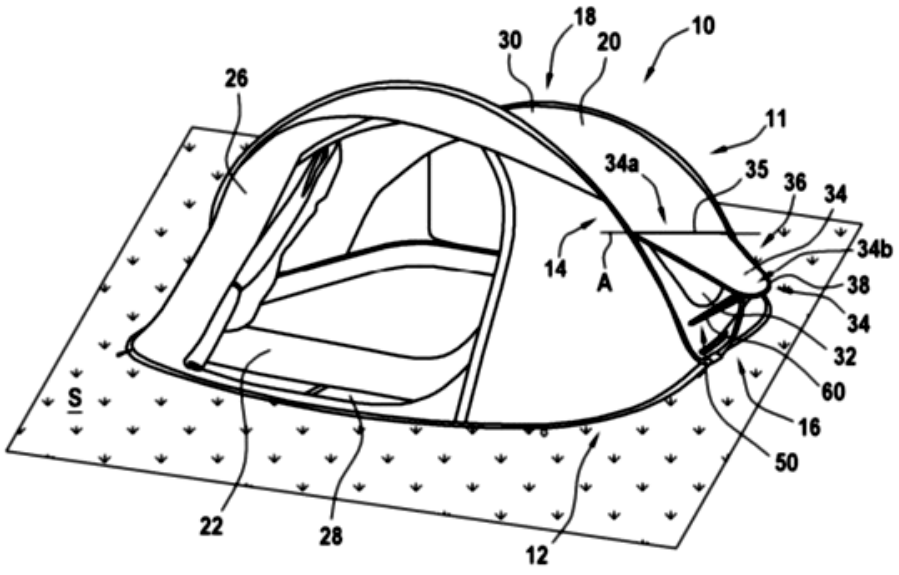


FIG. 1

(11) **113381 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09220**
(22) 09/12/2024
(30) 23 14045 12/12/2023 FR
(51) ***E04H 15/14***; *E04H 15/64; A45F 3/00*
(75) **DECATHLON** (FR)
4, BOULEVARD DE MONS 59650 VILLENEUVE D'ASCQ FRANCE
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **LỀU BAO GỒM NẮP THÔNG HƠI CÓ THỂ VẬN HÀNH ĐƯỢC TỪ BÊN TRONG LỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến lều bao gồm:
mái che lều (20) bao gồm ít nhất một lỗ thông khí;
nắp (34) được kết nối với mái che lều, nắp này có thể di chuyển giữa vị trí thông khí và vị trí đóng;
thiết bị truyền động (50) để khiến cho nắp đi qua giữa vị trí thông khí và vị trí đóng, thiết bị truyền động bao gồm chi tiết truyền động có thể di chuyển theo hướng di chuyển, thiết bị truyền động cũng bao gồm thanh mà kết nối chi tiết truyền động với nắp, nhờ đó sự chuyển động của chi tiết truyền động theo hướng chuyển động khiến cho nắp đi qua giữa vị trí thông khí và vị trí đóng.

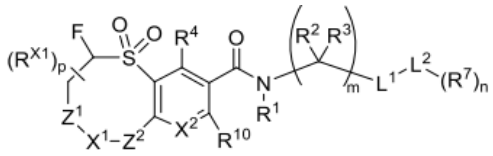
[Fig. 1]



(11) **113382 A**
(21) **1-2024-09221**
(22) 11/05/2023
(30) 63/340,927 11/05/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 09/12/2024
(86) PCT/US2023/021793 11/05/2023
(87) WO2023/220219 16/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2024
(51) ***A61P 35/00***; *C07D 471/04; C07D 519/00; C07D 411/14*
(71) **FOGHORN THERAPEUTICS INC.** (US)
500 Technology Square, Suite 700, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
(72) SCHILLER, Shawn E.R. (US); NEGRETTI, Solymar (US); HUANG, David S. (US); WILSON, Kevin J. (GB); UCISIK, Melek Nihan (TR); CALDWELL, Richard (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I,



Công thức I

hoặc muối dược dụng của chúng, và chế phẩm chứa chúng. Các hợp chất này là hữu ích để điều trị rối loạn liên quan đến phức hợp BAF, như bệnh ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này.

(11) **113383 A**
(21) **1-2024-09240**
(22) 27/05/2022
(43) 25/07/2025
(85) 10/12/2024
(86) PCT/JP2022/021799 27/05/2022
(87) WO2023/228422 30/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2024
(51) ***A44B 19/32****; A44B 19/34*
(75) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DẢI RĂNG XÍCH KHÓA KÉO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẢI RĂNG XÍCH KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề xuất dải răng xích khóa kéo và phương pháp sản xuất dải răng xích khóa kéo. Dải răng xích khóa kéo (2m, 2n) bao gồm: băng khóa kéo (3m, 3n); răng khóa kéo (4m, 4n) được sắp xếp tại phần cạnh bên (33) của băng khóa kéo (3m, 3n); và bộ phận che phủ (5m, 5n) làm bằng vật liệu mềm (99) và che phủ băng khóa kéo (3m, 3n), bộ phận che phủ (5m, 5n) bao gồm phần bịt kín (56) được bố trí ở phía đối diện của răng khóa kéo (4m, 4n) so với băng khóa kéo (3m, 3n) theo hướng độ dày của băng khóa kéo (3m, 3n). Bộ phận che phủ (5m, 5n) bao gồm tấm lõi linh hoạt (60) kéo dài theo hướng chiều dài của dải răng xích khóa kéo (2m, 2n). Tấm lõi (60) được gắn vào vật liệu mềm (99) sao cho một bề mặt của tấm lõi (60) bị lộ ra ít nhất một phần hoặc cả hai bề mặt của tấm lõi (60) không bị lộ ra.

(11) **113384 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09242**
(22) 10/12/2024
(30) 63/615,656 28/12/2023 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2024
(51) ***G02B 13/00***
(75) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG THẤU KÍNH TẠO HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thấu kính tạo hình ảnh bao gồm phần tử quang học đóng vai trò làm phần tử dẫn truyền ánh sáng bao gồm phần hiệu dụng quang học và phần ngoại vi. Phần hiệu dụng quang học bao gồm bề mặt tới và bề mặt thoát. Ánh sáng tạo hình ảnh đi vào phần tử quang học thông qua bề mặt tới và ra khỏi phần tử quang học thông qua bề mặt thoát. Phần ngoại vi nằm cách xa trục quang của hệ thống thấu kính tạo hình ảnh hơn so với phần hiệu dụng quang học. Phần ngoại vi bao gồm ít nhất một bề mặt kết nối được kết nối với bề mặt tới và bề mặt thoát, và nhiều rào chắn không khí được bố trí trên ít nhất một phần của bề mặt của phần ngoại vi và lõm về phía trục quang từ ít nhất một phần của bề mặt của phần ngoại vi. Hình dạng lõm của các rào chắn không khí bao gồm ít nhất một trong hai dạng là dạng điểm và dạng đường. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử sử dụng hệ thống thấu kính tạo hình ảnh này.

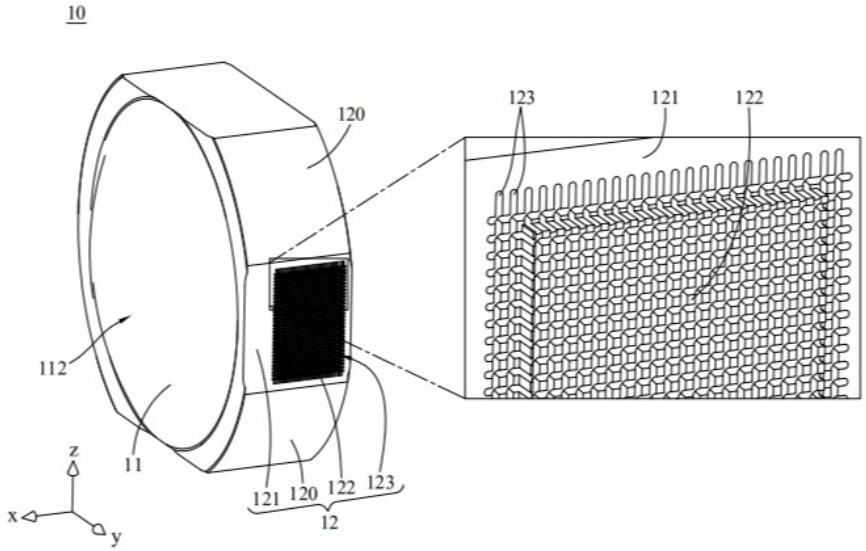


FIG. 3

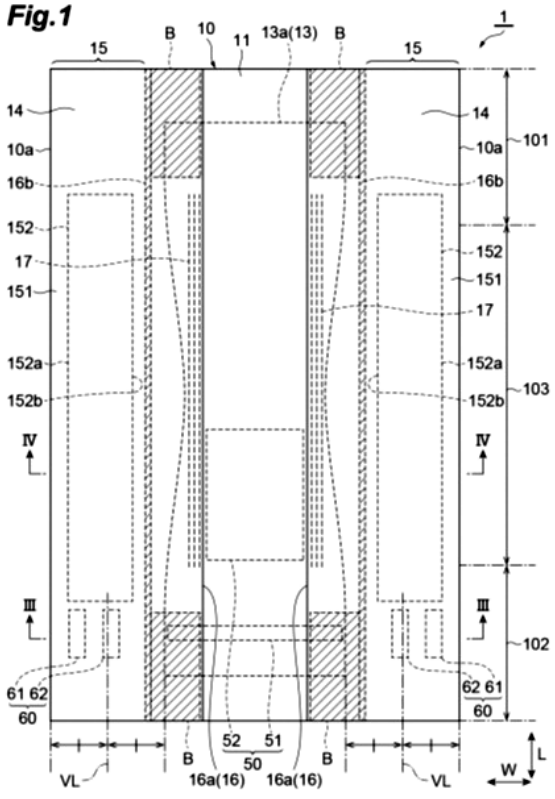
(11) **113385 A**
(21) **1-2024-09243**
(22) 01/06/2023
(30) 2022-098342 17/06/2022 JP
(51) ***A61F 13/475***; *A61F 13/56*
(43) 25/07/2025
(85) 10/12/2024
(86) PCT/JP2023/020473 01/06/2023
(87) WO2023/243416 21/12/2023

(75) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút (1) được mặc trên vật dụng mặc (2) mà là đồ lót vải có thể tái sử dụng được mặc quanh phần dưới của cơ thể của người mặc (H), và được bố trí giữa vật dụng mặc (2) và người mặc. Vật dụng thấm hút (1) bao gồm phần thân chính (10) được chia thành phần bụng (101), phần lưng (102), và phần đũng (103). Phần thân chính (10) bao gồm tấm trên cùng (11), tấm sau (12), lõi thấm hút (13a), và phần viền chân (15). Phần viền chân (15) được đặt dọc theo đầu ngoài (10a) của phần thân chính (10) theo hướng chiều rộng (W), và co lại theo hướng chiều dọc (L) ít nhất ở phần đũng (103). Phần viền chân (15) bao gồm bộ phận ngăn chặn được cấu hình để ngăn chặn lực kéo phần viền chân ở đũng (151) được bố trí ở phần đũng (103) của phần viền chân (15) hướng vào bên trong theo hướng chiều rộng (W) bởi chuyển động của đùi (H1) của người mặc (H).

Fig.1



(11) **113386 A**
(21) **1-2024-09244**
(22) 27/06/2023
(30) 63/355,742 27/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 10/12/2024
(86) PCT/CN2023/102684 27/06/2023
(87) WO2024/002054 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2024
(51) ***A61K 31/5025***; *A61K 47/10; A61K 47/32; C07D 471/04; A61K 47/38; A61K 9/10; A61K 9/14; A61K 31/503; A61K 47/34*
(75) 1. **TAIGEN BIOTECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
7F., No. 138, Xinming Rd., Neihu Dist., Taipei, Taiwan
2. **TAIGEN BIOPHARMACEUTICALS CO. (BEIJING), LTD.** (CN)
Suite 2312, A Tower, Full Link Building, No. 18, Chaoyangmenwaidajie, Chaoyang District, Beijing 100020, China
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ ENDONUCLEAZA PHỤ THUỘC CAP

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa hệ phân tán rắn bao gồm chất ức chế endonucleaza phụ thuộc cap hoặc muối dược dụng của nó để dùng theo đường miệng.

(11) **113387 A**
(21) **1-2024-09251**
(22) 10/05/2023
(30) 63/340,595 11/05/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 10/12/2024
(86) PCT/US2023/021641 10/05/2023
(87) WO2023/220112 16/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2024
(51) ***A61K 9/20***; *A61K 9/14; A61P 3/10; A61K 9/28; A61P 3/04; A61K 31/437*
(75) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM VIÊN NÉN CHỨA PEPTIT GIỐNG GLUCAGON-1 (GLP1)**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm viên nén chứa 3-[(1S,2S)-1-[5-[(4S)-2,2-dimetyloxan-4-yl]-2-[(4S)-2-(4-flo-3,5-dimetylphenyl)-3-[3-(4-flo-1-metylindazol-5-yl)-2-oxoimidazol-1-yl]-4-metyl-6,7-dihydro-4H-pyrazolo[4,3-c]pyridin-5-carbonyl]indol-1-yl]-2-metylxyclopropyl]-4H-1,2,4-oxadiazol-5-on, hoặc muối dược dụng của nó, và chất điều chỉnh độ pH. Theo một phương án, chế phẩm viên nén bao gồm thể phân tán sấy phun (spray dried dispersion-SDD) chứa 3-[(1S,2S)-1-[5-[(4S)-2,2-dimetyloxan-4-yl]-2-[(4S)-2-(4-flo-3,5-dimetylphenyl)-3-[3-(4-flo-1-metylindazol-5-yl)-2-oxoimidazol-1-yl]-4-metyl-6,7-dihydro-4H-pyrazolo[4,3-c]pyridin-5-carbonyl]indol-1-yl]-2-metylxyclopropyl]-4H-1,2,4-oxadiazol-5-on, hoặc muối dược dụng của nó, trong đó SDD cũng bao gồm polyme để duy trì trạng thái vô định hình.

(11) **113388 A**
(21) **1-2024-09252**
(22) 19/05/2023
(30) 63/343,692 19/05/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 10/12/2024
(86) PCT/US2023/067244 19/05/2023
(87) WO2023/225652 23/11/2023
(51) ***A43B 11/00***; *A43B 3/24; A43B 23/02; A43B 23/08; A43B 1/00; A43B 23/00*
(75) **FAST IP, LLC** (US)
1172 West 700 North, Suite 200, Lindon, UT 84042, United States of America
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **GIÀY XỎ NHANH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA GIÀY XỎ NHANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phần phía sau có thể gấp gọn được của giày xỏ nhanh bao gồm vùng thiết lập năng lượng có độ cứng hoặc độ đàn hồi được tăng để dịch chuyển phần phía sau có thể gấp gọn được từ cấu hình mở cho việc mang vào và tháo ra dễ dàng, về phía cấu hình đóng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra giày xỏ nhanh như vậy có phần phía sau có thể gấp gọn được.

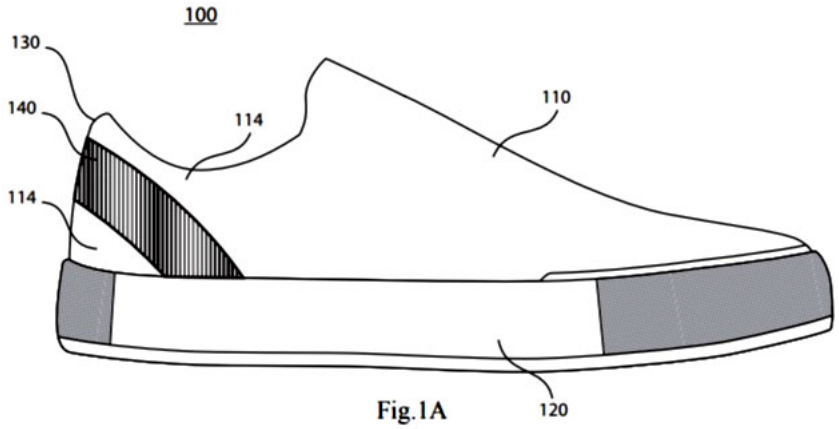


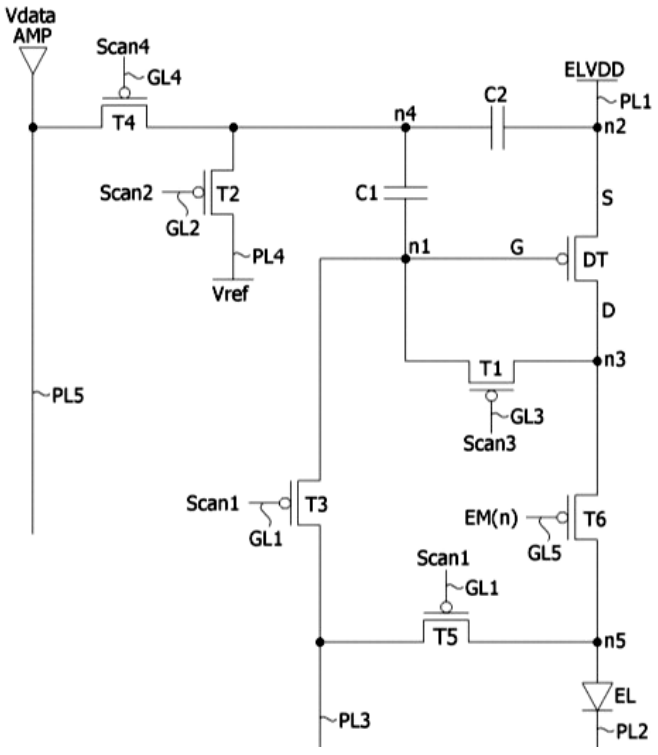
Fig.1A

(11) **113389 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09253**
(22) 10/12/2024
(30) 10-2023-0196275 29/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2024
(51) ***G09G 3/00****; G02F 1/00*
(75) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MẠCH ĐIỂM ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHỨA MẠCH ĐIỂM ẢNH NÀY

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế bộc lộ mạch điểm ảnh chứa phần tử điều vận chứa điện cực cổng được kết nối tới nút thứ nhất, điện cực thứ nhất được kết nối tới nút thứ hai, và điện cực thứ hai được kết nối tới nút thứ ba, phần tử phát sáng được kết nối tới điện cực thứ hai của phần tử điều vận, tụ điện thứ nhất được kết nối tới nút thứ nhất và nút thứ tư, tụ điện thứ hai được kết nối tới nút thứ tư và nút thứ hai, phần tử chuyển mạch thứ nhất được kết nối tới nút thứ nhất và nút thứ ba, phần tử chuyển mạch thứ hai được kết nối tới nút thứ tư và đường cấp điện áp tham chiếu, và phần tử chuyển mạch thứ ba được kết nối tới nút thứ nhất và đường cấp điện áp khởi tạo, và thiết bị hiển thị chứa mạch điểm ảnh này.

FIG. 4



(11) **113390 A**
(21) **1-2024-09258**
(22) 08/05/2023
(30) 63/341,803 13/05/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 11/12/2024
(86) PCT/US2023/021332 08/05/2023
(87) WO2023/219937 16/11/2023
(51) ***A61C 1/00**; F16J 1/14; F04B 53/22; A61C 17/02; F04B 53/14*
(75) **WATER PIK, INC.** (US)
1730 East Prospect Road, Fort Collins, Colorado 80553, United States of America
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **KẾT CẤU BƠM DÙNG CHO MÁY TĂM NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến các kết cấu khác nhau đối với bơm dùng cho các máy tăm nước. Theo một phương án, sáng chế đề xuất bơm mà bao gồm thanh nối và pit tông. Pit tông bao gồm thành bên tạo ra khoang pit tông và phần cắt của thanh được tạo ra trong thành bên trong đó phần cắt của thanh cho phép lắp một phần thanh nối vào trong khoang pit tông, trong đó sau khi lắp thanh nối kéo dài từ khoang pit tông đi qua cạnh đáy của thành bên.

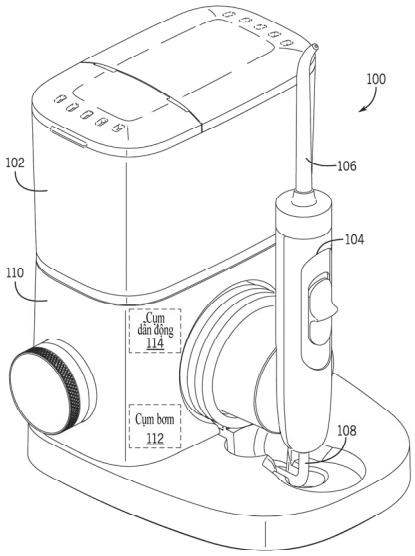


FIG. 1

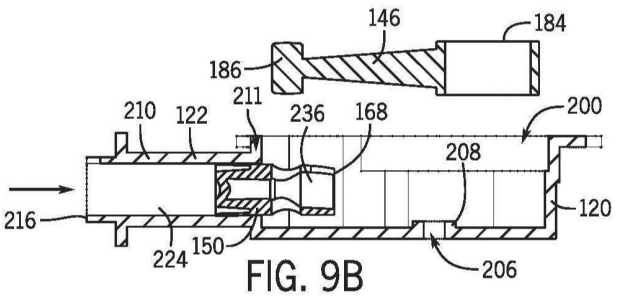


FIG. 9B

(11) **113391 A**
(21) **1-2024-09263**
(22) 19/05/2023
(30) 63/343,959 19/05/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 11/12/2024
(86) PCT/US2023/022914 19/05/2023
(87) WO2023/225302 23/11/2023
(51) ***C07D 519/00****; C07D 498/22; A61K 31/55; A61P 35/00*

(71) **GENENTECH, INC.** (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080-4990, United States of America
(72) LANDRY, Matthew Leo (US); NILEWSKI, Christian (DE); SIU, Michael (US); VILLEMURE, Elisia (CA); WANG, Yong (CN); WEI, BinQing (US); ASHLEY, Melissa Ann (US); DO, Steven (US); GAZZARD, Lewis John (GB); GREEN, Samantha Alyson (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT AZA-TETRAXYCLIC OXAZEPIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất aza-tetraxyclic oxazepinyl có ích trong điều trị bệnh ung thư và dược phẩm chứa chúng.

(11) **113392 A**
(21) **1-2024-09273**
(22) 11/05/2023
(30) 22173131.8 12/05/2022 EP
(51) ***A61K 39/12***
(43) 25/07/2025
(85) 11/12/2024
(86) PCT/EP2023/062652 11/05/2023
(87) WO2023/217988 16/11/2023

(75) **MSD INTERNATIONAL BUSINESS GMBH** (CH)
Tribschenstrasse 60, 6005 Lucerne, Switzerland
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PROTEIN TIỀN THÂN (F0) PNEUMOVIRUT Ở NGƯỜI (HMPV) F TIỀN DUNG HỢP, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA PROTEIN NÀY, VECTOR BAO GỒM PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến protein pneumovirut ở người (HMPV) F tiền dung hợp được làm ổn định, đến phân tử axit nucleic mã hóa protein HMPV F này, vectơ bao gồm phân tử axit nucleic, dược phẩm bao gồm protein này, phân tử axit nucleic và vectơ, và tế bào chủ được phân lập bao gồm phân tử axit nucleic.

(11) **113393 A**
(21) **1-2024-09280**
(22) 11/05/2023
(30) FR2204552 13/05/2022 FR
(43) 25/07/2025
(85) 11/12/2024
(86) PCT/FR2023/050679 11/05/2023
(87) WO2023/218147 16/11/2023
(51) ***B26D 1/10**; C14B 5/00; B26D 7/26*

(71) **LECTRA** (FR)
16/18 rue Chalgrin 75016 PARIS, France
(72) COQUILLOT, Alexis (FR); CHABIRAND, Didier (FR); LALLEMENT, Régis (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ GIỮ LƯỠI DAO ĐỘNG TRÊN BỘ GIỮ LƯỠI CỦA MÁY CẮT, LƯỠI ĐƯỢC DỰ TÍNH ĐỂ PHỐI HỢP VỚI THIẾT BỊ NÀY, VÀ CỤM LẮP RÁP GỒM LƯỠI THÉP DAO ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để giữ lưỡi thép dao động trên bộ giữ lưỡi của máy cắt, thiết bị này bao gồm bộ giữ lưỡi (4) có khấc (14) có khả năng nhận đầu trên của lưỡi (2), phương tiện để giữ bằng từ tính (22) đầu trên của lưỡi trong khấc này của bộ giữ lưỡi dọc theo hướng vuông góc với trục dọc (X-X) của lưỡi, và ít nhất một vấu (20) được tạo ra trong khấc và có khả năng được chứa trong phần cắt rời (2a) được tạo ra trong đầu trên của lưỡi để đảm bảo việc hấp thụ các lực cắt. Sáng chế cũng đề cập đến lưỡi thép dao động và cụm lắp ráp gồm lưỡi thép dao động.

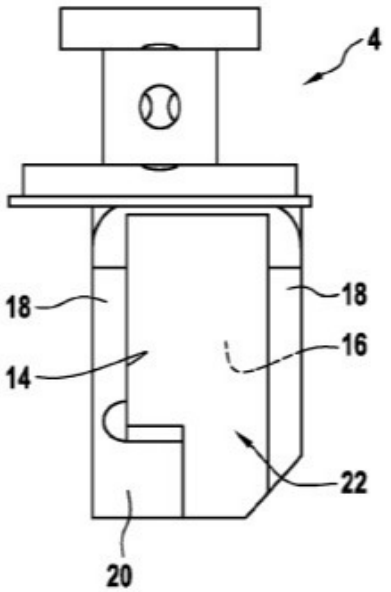
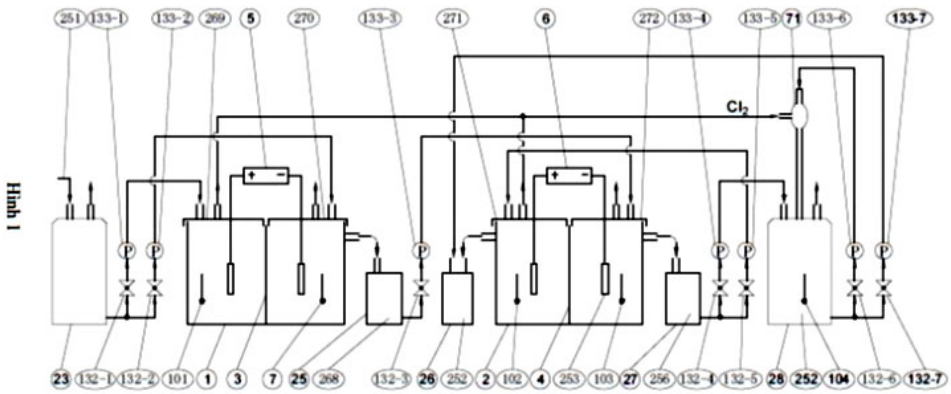


FIG.2A

(11) **113394 A**
(21) **1-2024-09287**
(22) 11/05/2023
(30) 202210514166.X 12/05/2022 CN
202210840486.4 18/07/2022 CN
202320019094.1 05/01/2023 CN
(43) 25/07/2025
(85) 12/12/2024
(86) PCT/CN2023/093720 11/05/2023
(87) WO2023/217253 16/11/2023
(51) ***C23F 1/46***
(75) 1. **YE, TAO** (CN)
Suite 1808, Zhongxin Building, 268 Baogang Ave., Hai Zhu District, Guangzhou, Guangdong 510230, China
2. **YE, YITING** (CN)
Suite 1808, Zhongxin Building, 268 Baogang Ave., Hai Zhu District, Guangzhou, Guangdong 510230, China
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TÁI CHẾ DUNG DỊCH THẢI KHẮC ĂN MÒN AXIT THEO PHƯƠNG PHÁP ĐIỆN PHÂN TIẾN TRIỂN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị tái chế điện phân tiến triển dung dịch chất thải khắc ăn mòn axit điện phân cực âm axit, nó sử dụng ít nhất một bể điện phân A, trong bể có khu vực bể cực dương và khu vực bể cực âm; Khi thực hiện điện phân trong lần lượt bố trí cực dương điện phân và cực âm điện phân; Dung dịch điện phân cực âm của bể điện phân A bao gồm dung dịch thải khắc ăn mòn axit; Sử dụng ít nhất một bể điện phân B, trong bể có khu vực bể cực dương và khu vực bể cực âm; Khi thực hiện điện phân trong lần lượt bố trí cực dương điện phân và cực âm điện phân, để trên cực âm điện phân của bể điện phân B phát sinh phản ứng điện hóa ion đồng bị khử thành đồng kim loại; Dung dịch điện phân cực âm của bể điện phân B bao gồm dung dịch điện giải cực âm của về điện giải A sau khi trải qua xử lý điện giải hoặc dung dịch hỗn hợp của dung dịch thải khắc ăn mòn axit. Sáng chế này cho phép các doanh nghiệp sản xuất bảng mạch in tiến hành thu hồi đồng một cách an toàn từ dung dịch thải khắc ăn mòn axit, đồng thời giảm sự ăn mòn trở lại của đồng kim loại điện phân trên cực âm trong quá trình chiết đồng điện phân và tránh đưa tạp chất mới vào, giảm tiêu thụ năng lượng điện phân.



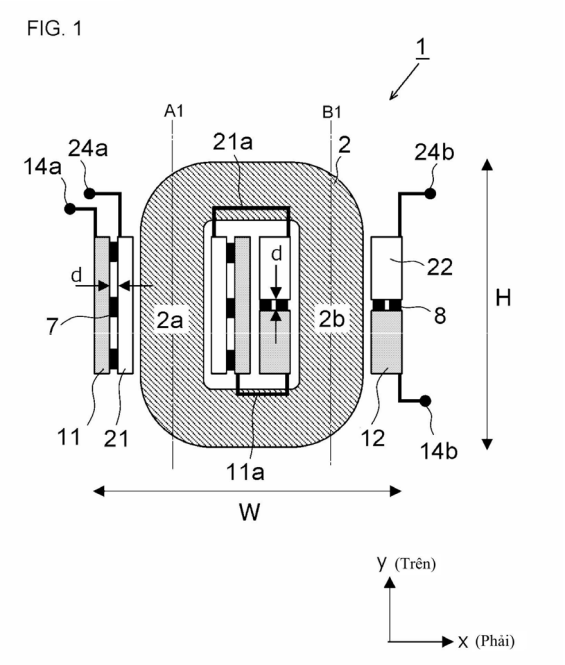
Hình 1

(11) **113395 A**
(21) **1-2024-09292**
(22) 03/04/2023
(30) 2022-177230 04/11/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 12/12/2024
(86) PCT/JP2023/013851 03/04/2023
(87) WO2024/095508 A1 10/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2024
(51) ***H01F 30/10****; H01F 38/08; H01F 27/28*
(71) **HITACHI INDUSTRIAL EQUIPMENT SYSTEMS CO., LTD.** (JP)
1-5-1, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
(72) Naoyuki KURITA (JP); Makoto TATEMURA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỪ TĨNH VÀ BỘ CHUYỂN ĐỔI DC SANG DC HAI CHIỀU SỬ DỤNG THIẾT BỊ ĐIỆN TỪ TĨNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện từ tĩnh có cấu trúc cuộn dây sao cho khoảng các điện cảm rò rỉ rộng có thể được thiết đặt mà không cần sử dụng các cấu trúc hoặc các phương pháp xây dựng đặc biệt. Ở phần chân từ thứ nhất (2a) của lõi một pha (2), mà được tạo ra bằng cách đúc vật liệu từ thành dạng hình khuyên, cuộn dây sơ cấp thứ nhất (11) và cuộn dây thứ cấp thứ nhất (21) được đặt chồng lên nhau với miếng đệm (7) ở giữa để duy trì khoảng giãn cách nhất định ở giữa. Ở phần chân từ thứ hai, cuộn dây sơ cấp thứ hai (12) và cuộn dây thứ cấp thứ hai (22) được đặt miếng đệm (8) ở giữa để duy trì khoảng giãn cách nhất định ở giữa theo chiều của đường trục tâm B1. Các cuộn dây sơ cấp thứ nhất và thứ hai (11, 12) được nối nối tiếp bằng phương tiện là phương tiện nối (11a). Các cuộn dây thứ cấp thứ nhất và thứ hai (21, 22) được nối nối tiếp bằng phương tiện là phương tiện nối (21a).

FIG. 1



(11) **113396 A**
(21) **1-2024-09294**
(22) 09/06/2023
(30) 22178102.4 09/06/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 12/12/2024
(86) PCT/EP2023/065438 09/06/2023
(87) WO2023/237712 14/12/2023
(51) ***B02C 2/04***

(71) **METSO FINLAND OY** (FI)
Rauhalanpuisto 9, 02230 Espoo, Finland
(72) NURMELA, Wiljami (FI); KUJANSUU, Petri (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIẾNG BÁNH RĂNG CHO MÁY NGHIỀN VÀ MÁY NGHIỀN BAO GỒM GIẾNG BÁNH RĂNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giếng bánh răng (100) cho máy nghiền bao gồm: phần bao quanh đùm trục (110), có thể bố trí để bao quanh ít nhất một phần của đùm trục của máy nghiền, và bao gồm rãnh (112) có thành bên thứ nhất và thứ hai (114, 116) và đáy rãnh (118); hốc bánh răng công tác (120) có đáy (122); và vùng chuyển tiếp (130) kéo dài giữa đầu (110a) của phần bao quanh đùm trục (110) và hốc bánh răng công tác (120), trong đó vùng chuyển tiếp (130) tạo ra phần chuyển tiếp có bậc của rãnh (112) từ phần bao quanh đùm trục (110) đến đáy (122) của hốc bánh răng công tác (120). Máy nghiền bao gồm giếng bánh răng (100) cũng được bộc lộ.

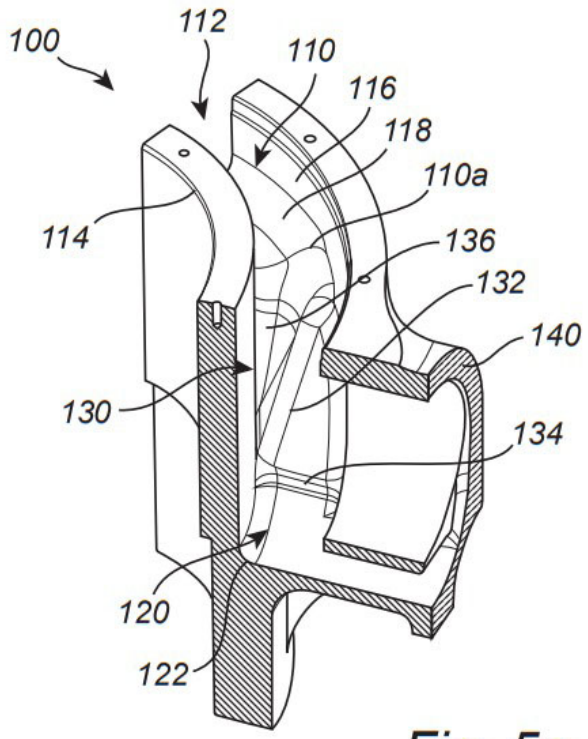


Fig. 5a

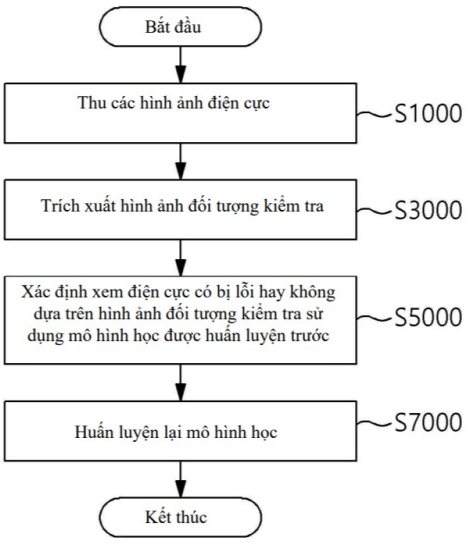
(11) **113397 A**
(21) **1-2024-09295**
(22) 30/08/2023
(30) 10-2022-0109765 31/08/2022 KR
10-2023-0103916 09/08/2023 KR
(43) 25/07/2025
(85) 12/12/2024
(86) PCT/KR2023/012884 30/08/2023
(87) WO2024/049201 07/03/2024
(51) ***G01N 21/88***; *G06N 20/00; H01M 50/533; G06N 3/08; G06T 7/00; H01M 10/42; G01N 21/95; G06N 3/0464*

(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1 108, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07335, Republic of Korea
(72) CHA, Yeongeun (KR); KIM, Shikwon (KR); KIM, Tae Young (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐIỆN CỰC PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra điện cực pin, thiết bị này có thể: giảm thời gian áp dụng đi kèm việc áp dụng quy trình ban đầu và các sự thay đổi trong môi trường xử lý bằng cách trích xuất hình ảnh mục tiêu kiểm tra chứa khu vực nghi ngờ có các khuyết tật trên cơ sở hình ảnh điện cực thu được từ camera, và thiết lập và áp dụng, tùy thuộc vào lượng dữ liệu huấn luyện, các kiểu mô hình học khác nhau để xác định xem điện cực tương ứng với hình ảnh mục tiêu kiểm tra có bị lỗi hay không; và thu dữ liệu kết quả có độ chính xác được cải thiện và độ tin cậy cao bằng cách huấn luyện lại mô hình học trên cơ sở dữ liệu huấn luyện được cập nhật.

Fig.5

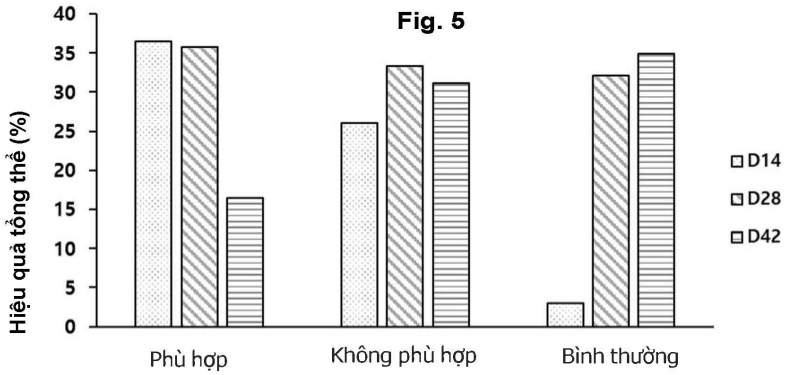


(11) **113398 A**
(21) **1-2024-09302**
(22) 15/06/2023
(30) 10-2022-0073120 15/06/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 12/12/2024
(86) PCT/KR2023/008325 15/06/2023
(87) WO2023/244055 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2024
(51) ***G01N 33/50***
(71) **ORGANOIDSCIENCES LTD.** (KR)
6F, 338 Pangyo-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13493, Republic of Korea
(72) LEE, Bo Eun (KR); KIM, Sarang (KR); KIM, Dong Hyeon (KR); LEE, Hyeji (KR); KIM, Eun Jeong (KR)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA THUỐC CHỐNG UNG THƯ, PHƯƠNG PHÁP SÀNG LỌC THUỐC CHỐNG UNG THƯ, HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA THUỐC CHỐNG UNG THƯ VÀ HỆ THỐNG SÀNG LỌC THUỐC CHỐNG UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến đến: phương pháp đánh giá hiệu quả của thuốc chống ung thư bằng cách sử dụng hỗn hợp các tế bào đơn nhân máu ngoại vi (peripheral blood mononuclear cell - PBMC) và các mô nuôi cấy ba chiều ung thư; phương pháp sàng lọc thuốc chống ung thư; hệ thống đánh giá hiệu quả của thuốc chống ung thư; hoặc hệ thống sàng lọc thuốc chống ung thư. Cụ thể, sáng chế liên quan đến: phương pháp đánh giá hiệu quả của thuốc chống ung thư bằng cách sử dụng hỗn hợp tế bào T gây độc tế bào biệt hóa từ PBMC và các mô nuôi cấy ba chiều ung thư; phương pháp sàng lọc thuốc chống ung thư; hệ thống đánh giá hiệu quả của thuốc chống ung thư; hoặc hệ thống sàng lọc thuốc chống ung thư. Phương pháp đánh giá hiệu quả của thuốc chống ung thư, phương pháp sàng lọc, hệ thống đánh giá hiệu quả hoặc hệ thống sàng lọc theo sáng chế này có thể tái tạo rất giống với vi môi trường của khối u, đây là dạng tồn tại của tế bào ung thư in vivo. Ngoài ra, vì PBMC có nguồn gốc từ cá thể bình thường được sử dụng thông qua quá trình biệt hóa thành tế bào T gây độc tế bào đặc hiệu cho bệnh nhân ung thư nên có thể giảm bớt gánh nặng của việc thu thập các mẫu sinh học như mẫu máu và mô từ bệnh nhân ung thư và có thể đánh giá hiệu quả của thuốc chống ung thư với độ chính xác cao.

Fig. 5



(11) **113399 A**
(21) **1-2024-09303**
(22) 11/11/2022
(30) 2022116273 16/06/2022 RU
(43) 25/07/2025
(85) 12/12/2024
(86) PCT/RU2022/000334 11/11/2022
(87) WO2023/244134 A1 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2024
(51) ***E21B 43/01****; B63B 35/44; E02B 17/02*
(71) **PUBLICHNOE AKTSIONERNOE OBSHCHESTVO "NOVATEK"** (RU)
Ul. Pobedy, 22a, Purovskiy r-n, Tyumenskaya obl., Yamalo-Nenetskiy avtonomnyy okrug, Tarko-Sale, 629850, Russian Federation
(72) AKIMOV Dmitriy Vladimirovich (RU); MIKHELSON, Leonid Viktorovich (RU); SOLOVYEV, Sergey Gennadyevich (RU); SOCHNEV Oleg Yakovlevich (RU)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) CƠ SỞ SẢN XUẤT NGOÀI KHƠI ĐỂ SẢN XUẤT, XỬ LÝ VÀ TINH CHẾ KHÍ THÔ

(57) Sáng chế đề cập đến các cơ sở sản xuất trên biển và có thể được sử dụng để tạo ra các khu phức hợp sản xuất trên biển nhằm khai thác, xử lý và chế biến nguyên liệu hydrocacbon để sản xuất khí thiên nhiên hóa lỏng (liquefied natural gas - LNG), lượng lớn hydrocacbon nhẹ (wide fraction of light hydrocarbons - WFLH) và ngưng tụ khí ổn định (stable gas condensate - SGC) trên GBS, đại diện cho một loại công trình dầu khí trên biển mới GDCPSO (sản xuất, lưu trữ, và vận chuyển hóa chất khoan trọng lực). Khu phức hợp công nghiệp ngoài khơi bao gồm kết cấu dựa trên trọng lực (gravity-based structure - GBS) có phần trên, bao gồm cơ sở khoan có giàn khoan 10, tháp đốt 11, thiết bị xử lý để xử lý và chế biến khí thô dưới dạng các mođun 12, và khu nhà ở 13. GBS có các bể chứa 14, 15, 16 cho các sản phẩm đã qua xử lý tương ứng. Phần trung tâm GBS 1 là lăng trụ hình chữ nhật có tấm trên cùng 3, trên đó lắp đặt các thiết bị xử lý nói trên. Phần nhô ra GBS 2 trải dài dọc theo các cạnh của phần trung tâm 1 và có các vách bên ngoài thẳng đứng. Phần trung tâm GBS 1 và phần nhô ra GBS 2 dùng chung tấm đế 4, trong đó phần nhô ra 2 có chiều cao thấp hơn phần trung tâm 1. Phần trung tâm GBS 1 có các vách dọc và ngang 6 tạo thành các ngăn, bao gồm các ngăn dằn 17 và các ngăn chứa các bể chứa 14, 15, 16 cho các sản phẩm đã qua xử lý tương ứng. Phần nhô ra GBS 2 có các vách bên trong vuông góc với các vách bên ngoài của nó và tạo thành các ngăn dằn 17. Giàn khoan 10 được lắp đặt ở đầu ngắn của phần trung tâm GBS 1 với các ngăn bên dưới 18 của nó đóng vai trò là giếng khoan. Thiết kế được ưa chuộng có các ngăn của phần trung tâm GBS được tạo thành bởi các vách đầu ngắn của nó ở một bên, bao gồm ít nhất một ngăn chứa vật tư tiêu hao 19, ít nhất một ngăn chứa hóa chất 20 và ít nhất một ngăn chứa chất thải 21. Phần trung tâm GBS 1 cũng có tấm ngang trung gian 5 chứa các bể chứa LNG 14, và có các vách dọc và ngang 6 tạo thành các ngăn dằn bổ sung 17 giữa tấm ngang trung gian 5 và tấm đế 4. Khu phức hợp ngoài khơi này được thiết kế để hoạt động ở vùng biển có băng giá ở Bắc Cực.

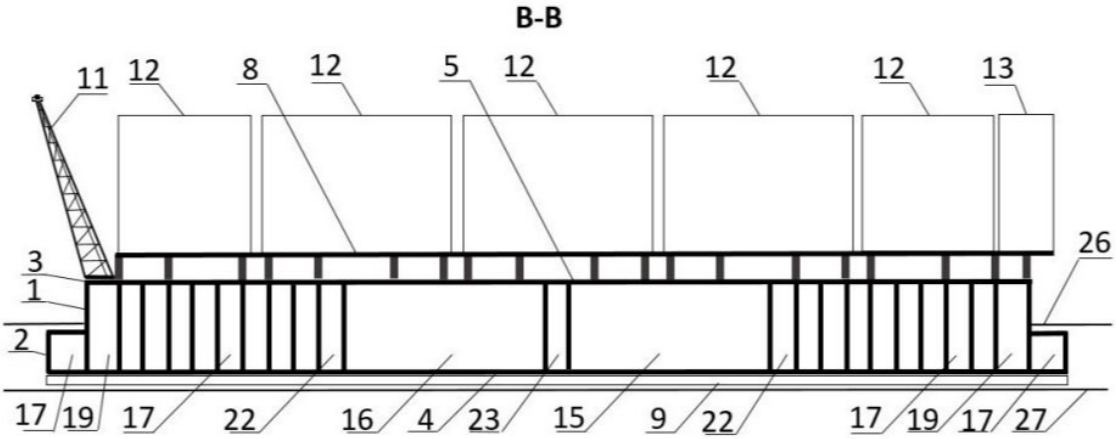


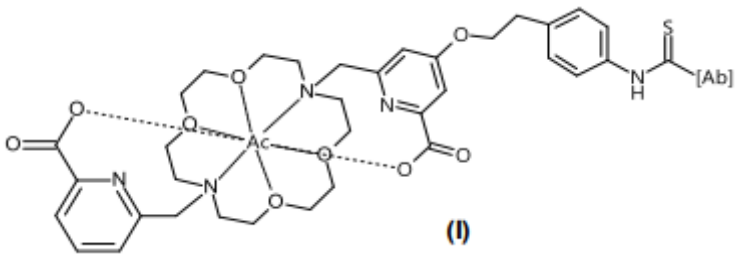
Fig.3

(11) **113400 A**
(21) **1-2024-09304**
(22) 13/05/2023
(30) 22173871.9 17/05/2022 EP
22199703.4 05/10/2022 EP
23164865.0 29/03/2023 EP
(43) 25/07/2025
(85) 12/12/2024
(86) PCT/EP2023/062860 13/05/2023
(87) WO2023/222557 23/11/2023
(51) ***A61K 51/10***; *A61K 45/06; C07K 16/30; A61P 35/00; A61K 31/4155*

(71) 1. **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT** (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
2. **BAYER AS** (NO)
Drammensveien 288, 0283 Oslo, Norway
(72) SCHATZ, Christoph (DE); ZITZMANN-KOLBE, Sabine (DE); LARSEN, Aasmund (NO); RYAN, Olav B. (NO); INDREVOLL, Bard (GB); CUTHBERTSON, Alan (GB); BJERKE, Roger Malerbakken (NO); MOEN, Ingrid (NO); HAENDLER, Bernard (FR); HAGEMANN, Urs Beat (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT HƯỚNG ĐÍCH MÔ, TỔ HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY, KIT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA TỔ HỢP NÀY VÀ QUY TRÌNH TẠO RA CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT HƯỚNG ĐÍCH MÔ

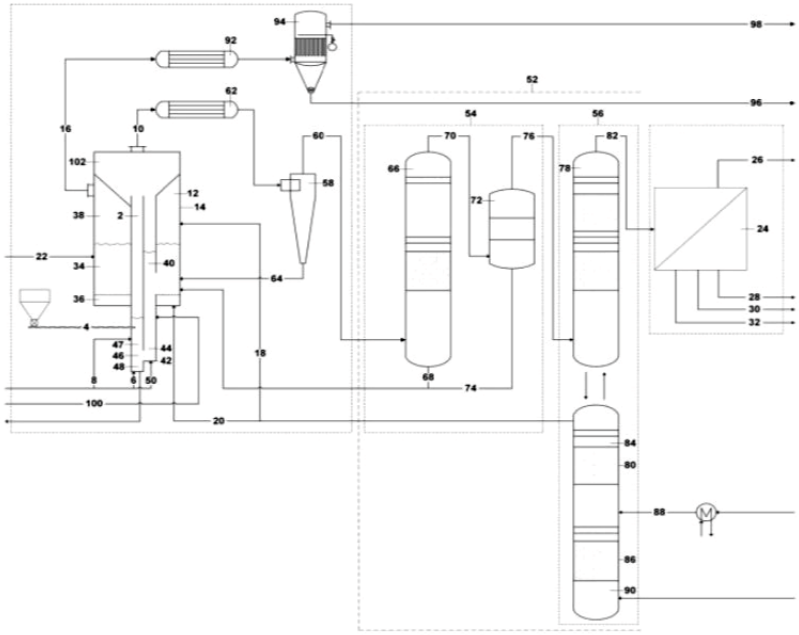
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hướng đích mô. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất hướng đích mô chứa kháng thể đơn dòng hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó có ái lực gắn kết đối với kháng nguyên màng đặc hiệu tuyến tiền liệt (PSMA). Sáng chế cũng đề cập đến quy trình tạo ra các hợp chất hướng đích mô này. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến tổ hợp, tốt hơn là tổ hợp dược phẩm chứa hợp chất hướng đích mô có công thức (I) và dược chất khác. Tổ hợp này hữu ích trong liệu pháp điều trị, đặc biệt là trong điều trị các bệnh tăng sinh như ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm và kit bao gồm các tổ hợp này.



(I)

(11) **113401 A**
(21) **1-2024-09305**
(22) 15/05/2023
(30) 2031869 16/05/2022 NL
(43) 25/07/2025
(85) 12/12/2024
(86) PCT/NL2023/050271 15/05/2023
(87) WO2023/224475 23/11/2023
(51) ***C10B 49/22***; *C10G 1/10; C10B 53/02; C10B 53/07; C08J 11/12; C10B 53/00*
(71) 1. **SYNOVA RENEWABLE TECHNOLOGY B.V.** (NL)
Scheldeweg 10, 3144 ES Maassluis, Netherlands
2. **NEDERLANDSE ORGANISATIE VOOR TOEGEPAST-NATUURWETENSCHAPPELIJK ONDERZOEK TNO** (NL)
Anna van Buerenplein 1, 2595 DA 's-Gravenhage, Netherlands
(72) ZWART, Robin Willem Rudolf (NL); VAN DER DRIFT, Abraham (NL); VREUGDENHIL, Berend Joost (NL); GROOTJES, Alexander Jacobus (NL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HÓA CHẤT GIÁ TRỊ CAO TỪ NGUYÊN LIỆU THÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hóa chất giá trị cao từ nguyên liệu thô, trong đó nguyên liệu thô này là phế liệu hoặc có chứa phế liệu. Hệ thống thiết bị phản ứng tầng sôi được đề xuất có chứa buồng nhiệt phân (2) và buồng đốt (12). Nguyên liệu thô được đưa vào trong buồng nhiệt phân và quy trình nhiệt phân được thực hiện ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 650 đến 850°C để thu được khí sản phẩm có chứa hóa chất giá trị cao.



HÌNH 1

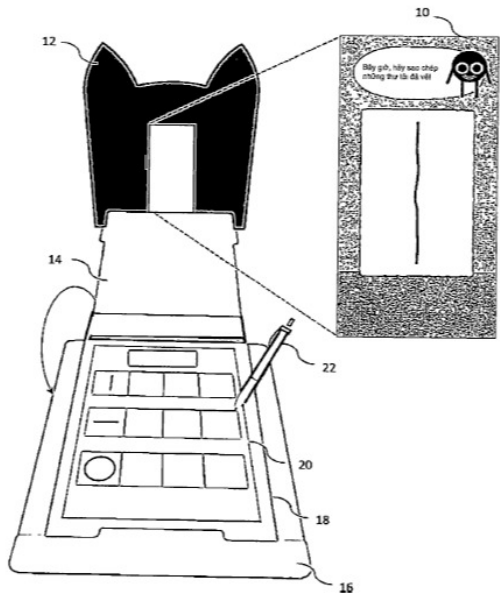
(11) **113402 A**
(21) **1-2024-09316**
(22) 13/05/2023
(30) PI2022002503 13/05/2022 MY
(43) 25/07/2025
(85) 13/12/2024
(86) PCT/MY2023/050036 13/05/2023
(87) WO2023/219489 16/11/2023
(51) ***A61B 5/11****; A61B 10/00*

(71) **TOYBOX CREATIONS AND TECHNOLOGY SDN BHD** (MY)
E-01-02 Block E, Plaza Mont Kiara, 2 Jalan Kiara, Mont Kiara, Kuala Lumpur, 50480, Malaysia
(72) ISHIBASHI, Masaki (JP); MATSUZAKA, Shun (JP); ISHIKAWA, Yasuko (JP); MURAGUCHI, Maika (JP); SETOJIMA, Toshihiro (JP); UENO, Hideki (JP); AKAMA, Yasuhiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG MÁY TÍNH ĐỂ ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ EM

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được triển khai bởi máy tính và hệ thống máy tính để đánh giá sự phát triển của trẻ em. Sáng chế mô tả công cụ để đánh giá trẻ em sự phát triển. Công cụ có thiết bị đánh giá (10) gồm bộ vi xử lý, camera (34), micro (46) và màn hình cảm ứng (56). Nền tảng (12) giữ màn hình cảm ứng (56) ở vị trí theo chiều dọc. Tấm lót hoạt động (16) có các ranh giới (18) cho các hoạt động cần được thực hiện, các ranh giới (18) nói trên được làm thích ứng để ở bên trong tầm nhìn của camera (34). Một loạt các bài tập đánh giá được trình bày qua màn hình cảm ứng (56). Camera (34) ghi lại các bản ghi video của các bài tập đánh giá được thực hiện trên tấm lót hoạt động. Các hình ảnh của các bản ghi video được xử lý để nhận dạng các đặc tính hiệu suất của trẻ em.

[FIG 2]



(11) **113403 A**
(21) **1-2024-09323**
(22) 22/06/2023
(30) 63/366,787 22/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 13/12/2024
(86) PCT/US2023/025945 22/06/2023
(87) WO2023/250065 A1 28/12/2023
(51) ***C09D 17/00***; *C09B 67/46; C09K 23/00; C09D 7/20; C09D 7/80; B01F 33/84*
(71) **SWIMC LLC** (US)
101 W. Prospect Avenue, 1100 Midland - Legal Department, Cleveland, Ohio 44115, United States of America
(72) Donald DIEHL (US); Jacob S. DONLON (US); Patricia L. OLOFSSON-ELKOW (US); Jean E. SHANKS (US); Sarah ARCELLA (US)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) CHẾ PHẨM THUỐC MÀU THÔNG DỤNG CÓ VOC THẤP

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thuốc màu thông dụng tương thích để nhuộm màu chất màu và sơn nền gốc dung môi và gốc nước. Chế phẩm thuốc màu thông dụng bao gồm một hoặc nhiều chất phân tán polyete cải biến với một hoặc nhiều nhóm ái lực chất nhuộm màu, mà làm ướt, phân tán, và làm ổn định chất nhuộm màu bao gồm chất phân tán. Các chế phẩm thuốc màu thông dụng tạo ra mức giảm độ nhớt thấp và độ tương thích tốt khi chế phẩm thuốc màu được sử dụng để nhuộm màu chất màu hoặc sơn nền.

(11) **113404 A**
(21) **1-2024-09331**
(22) 14/06/2023
(30) 63/353,446 17/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 13/12/2024
(86) PCT/IB2023/056164 14/06/2023
(87) WO2023/242777 21/12/2023
(51) ***A23K 10/30****; A23K 50/30; A23K 40/10; A23K 20/142; A23K 20/189*
(71) **ELANCO TIERGESUNDHEIT AG** (CH)
Mattenstr. 24 A, 4058 Basel, Switzerland
(72) VANGROENWEGHE, Frederic (BE); THAS, Olivier (BE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA ENZYM B-MANNANAZA VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hợp phần thức ăn và enzym β-mannanaza. Ngoài ra, phương pháp sử dụng chế phẩm này cho động vật như động vật thuộc giống lợn cũng được đề xuất để chứng minh hiệu quả có lợi ở động vật này. Các chế phẩm và phương pháp được mô tả ở đây có thể có lợi cho tình trạng khỏe mạnh của động vật và năng suất trong tương lai.

(11) **113405 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09337**
(22) 13/12/2024
(30) 2024-007540 22/01/2024 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2024
(51) ***A63F 13/00***
(75) **ELECOM CO., LTD.** (JP)
1-1, Fushimi-machi 4 Chome, Chuo-ku, Osaka-Shi, Osaka 541-8765 Japan
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
(54) **NÚT VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN DÀNH CHO TRÒ CHƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến nút và bộ điều khiển dành cho trò chơi trong đó độ rộng nét gạch của bộ phận nút có thể được điều chỉnh dễ dàng bằng cách thay thế vòng cố định. Nút (100) được sử dụng cho bộ điều khiển dành cho trò chơi, bao gồm công tắc đẩy (130) được tích hợp trong vỏ bọc (900) của bộ điều khiển (10), bộ phận nút (120) được nối với công tắc đẩy (130), và vòng cố định (110) đỡ bộ phận nút (120), trong đó vòng cố định (110) được bố trí theo kiểu có thể tháo rời với vỏ bọc (900), và độ rộng nét gạch của bộ phận nút (120) có thể được điều chỉnh thông qua thay thế vòng cố định (110).

(11) **113406 A**
(21) **1-2024-09340**
(22) 23/06/2023
(30) 2022-106918 01/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 13/12/2024
(86) PCT/JP2023/023287 23/06/2023
(87) WO2024/004847 04/01/2024
(51) ***B29B 17/00****; B32B 27/00*
(71) 1. **ARTIENCE CO., LTD.** (JP)
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048377, Japan
2. **TOYO INK CO., LTD.** (JP)
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048378, Japan
3. **TOYO-MORTON, LTD.** (JP)
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan
4. **TOYOCHEM CO., LTD.** (JP)
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048379, Japan
(72) YAMAGAMI Tomoe (JP); SHIKIJI Wataru (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÁCH VÀ THU HỒI TẤM NHIỀU LỚP

(57) Trong phần mô tả này, phương pháp tách và thu hồi tấm nhiều lớp được đề xuất, phương pháp này bao gồm bước ngâm tấm nhiều lớp bao gồm ít nhất là lớp vật liệu nền bằng chất dẻo và lớp in trong chất lỏng tách để tách lớp in nhờ đó đường kính trung vị dựa trên thể tích (D50) của thành phần lớp in được tách ra khỏi lớp vật liệu nền bằng chất dẻo tiến tới 1 μm hoặc lớn hơn và thu hồi vật liệu nền bằng chất dẻo, trong đó lớp in là 0,01% theo khối lượng hoặc lớn hơn trong tổng khối lượng của chất lỏng tách.

(11) **113407 A**
(21) **1-2024-09341**
(22) 31/01/2023
(30) 10-2022-0104006 19/08/2022 KR
10-2022-0104007 19/08/2022 KR
10-2022-0109587 31/08/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 13/12/2024
(86) PCT/KR2023/001414 31/01/2023
(87) WO2024/038985 22/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2024

(51) ***B01J 13/04****; A24F 40/44; A24F 40/70; C04B 38/00; C04B 35/626; C04B 35/634; C04B 35/64; A24F 40/10; C04B 35/16*

(71) 1. **EM-TECH CO., LTD.** (KR)
(Seongju-dong) 40 Changwondaero 1144 beon-gil, Seongsan-gu Changwon-si Gyeongsangnam-do 51539, Republic of Korea
2. **GIANT CHEMICAL CO., LTD** (KR)
(Hogye-dong)35, Sanmakgongdanbuk 8-gil Yangsan-si Gyeongsangnam-do 50567, Republic of Korea

(72) JEONG, Ok-geun (KR); KIM, Dong-hyun (KR); SEONG, Dong-min (KR); CHOI, Bong-seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ HẠT GỐM CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ HẠT HÌNH CẦU XỐP NHỎ DÙNG CHO MÁY TẠO SOL KHÍ SỬ DỤNG HIỆU ỨNG Ô BENARD**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuẩn bị các hạt gốm có độ bền cao và phương pháp chuẩn bị các hạt hình cầu xốp nhỏ dùng cho máy tạo sol khí sử dụng hiệu ứng ô Benard. Phương pháp chuẩn bị các hạt gốm có độ bền cao bao gồm bước thứ nhất để trộn các hạt bột silicat được kết hợp với các ion kim loại với các hạt bột thủy tinh để nung ở nhiệt độ thấp, bước thứ hai để thêm polyme và chất phân tán vào các hạt bột được trộn và chuẩn bị các hạt gốm, bước thứ ba để ép tạo hình các hạt gốm và bước thứ tư để nung kết thân được tạo ra.

(11) **113408 A**
(21) **1-2024-09344**
(22) 11/05/2023
(30) 2022-080437 16/05/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 13/12/2024
(86) PCT/JP2023/017714 11/05/2023
(87) WO2023/223932 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2024
(51) ***C10B 53/07****; C10G 1/10; C08J 11/12*
(71) 1. **ENVIRONMENT ENERGY CO., LTD.** (JP)
6-9-24, Akebono-cho, Fukuyama-shi, Hiroshima 7210952, Japan
2. **IDEMITSU KOSAN CO., LTD.** (JP)
2-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008321, Japan
(72) NODA Shuji (JP); FUJIMOTO Kaoru (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ NHIỆT PHÂN LIÊN TỤC CHẤT HỮU CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP NHIỆT PHÂN LIÊN TỤC CHẤT HỮU CƠ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhiệt phân liên tục chất hữu cơ (1) bao gồm: phần nạp liệu (10) mà liên tục nạp chất hữu cơ; bình thẳng đứng (12) để chứa chất hữu cơ được nạp từ phần nạp liệu (10), phương tiện khuấy (14) mà được cung cấp trong bình thẳng đứng (12) và khuấy chất hữu cơ, phương tiện gia nhiệt thứ nhất (16) mà gia nhiệt bình thẳng đứng (12) để nhiệt phân và khí hóa chất hữu cơ, phần dẫn ra (18) được kết nối với phần trên của bình thẳng đứng (12) và bao gồm đường dẫn ra (22) mà qua đó khí nhiệt phân của chất hữu cơ được dẫn ra, và phần xả (20) được kết nối với phần dưới của bình thẳng đứng (12) và bao gồm đường xả (28) mà qua đó cặn chất hữu cơ được xả liên tục.

(11) **113409 A**
(21) **1-2024-09349**
(22) 16/07/2020
(30) 62/876,572 19/07/2019 US
16/930,003 15/07/2020 US
(43) 25/07/2025
(85) 10/01/2022
(86) PCT/US2020/042393 16/07/2020
(87) WO2021/016046 A1 28/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2022
(51) ***H04L 5/00***
(62) 1-2022-00139
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHANG, Xiaoxia (CN); GAAL, Peter (US); TAKEDA, Kazuki (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông không dây. Do các cuộc truyền thông nhiều điểm thu phát (transmit-receive point - TRP) có thể làm tăng số lượng ứng viên kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) mà không làm tăng số lượng ô, giới hạn mới cho các cuộc truyền thông nhiều TRP có thể được xác định. UE có thể xác định khả năng giám sát PDCCH qua tất cả các ô phục vụ đường xuống mà có thể giải thích cho các ô nhiều TRP và cho việc gộp sóng mang và kết nối kép bằng cách sử dụng hệ số nhân. Hơn nữa, UE có thể xác định giới hạn số lượng các ô phục vụ dựa vào khả năng và cấu hình của các ô phục vụ. UE có thể xác định giới hạn tổng của các ứng viên PDCCH và phần tử kênh điều khiển (control channel element - CCE) không chồng lấn để giám sát trong khe cho nhóm ô và giới hạn mỗi ô cho các ô một TRP và cho các ô nhiều TRP dựa vào giới hạn của số lượng các ô phục vụ. Thay vào đó, các giới hạn có thể được xác định cho mỗi nhóm tập hợp tài nguyên điều khiển (control resource set - CORESET).

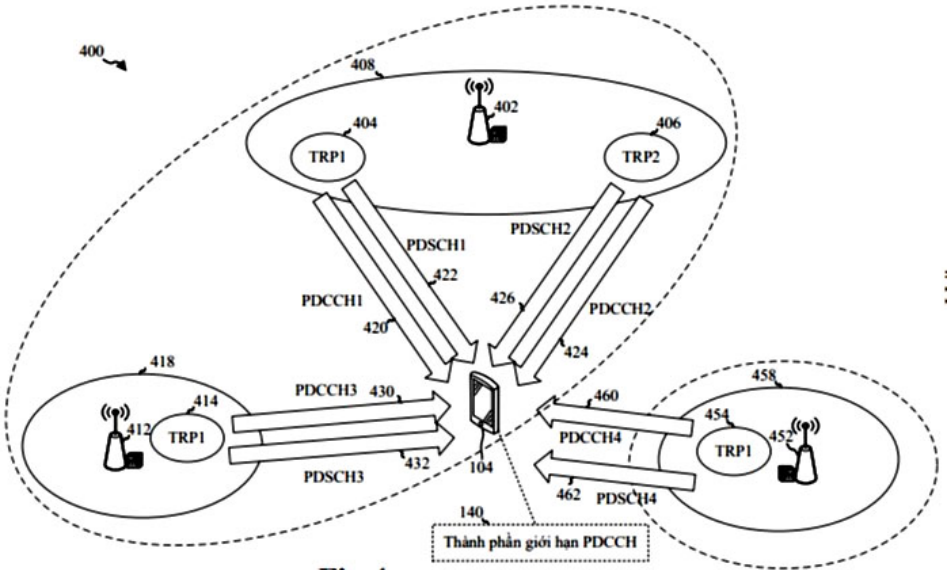

400
408
402
404
TRP1
406
TRP2
PDSCH2
PDSCH1
422
PDCCH1
426
PDCCH2
420
424
418
PDCCH3
430
460
458
414
412
TRP1
454
452
TRP1
PDCCH4
PDSCH3
432
104
462
PDSCH4
140
Thành phần giới hạn PDCCH

Fig.4

(11) **113410 A**
(21) **1-2024-09350**
(22) 16/07/2020
(30) 62/876,572 19/07/2019 US
16/930,003 15/07/2020 US
(43) 25/07/2025
(85) 10/01/2022
(86) PCT/US2020/042393 16/07/2020
(87) WO2021/016046 A1 28/01/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2022
(51) ***H04L 5/00***
(62) 1-2022-00139
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHANG, Xiaoxia (CN); GAAL, Peter (US); TAKEDA, Kazuki (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị người dùng để truyền thông không dây, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Do các cuộc truyền thông nhiều điểm thu phát (transmit-receive point - TRP) có thể làm tăng số lượng ứng viên kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) mà không làm tăng số lượng ô, giới hạn mới cho các cuộc truyền thông nhiều TRP có thể được xác định. UE có thể xác định khả năng giám sát PDCCH qua tất cả các ô phục vụ đường xuống mà có thể giải thích cho các ô nhiều TRP và cho việc gộp sóng mang và kết nối kép bằng cách sử dụng hệ số nhân. Hơn nữa, UE có thể xác định giới hạn số lượng các ô phục vụ dựa vào khả năng và cấu hình của các ô phục vụ. UE có thể xác định giới hạn tổng của các ứng viên PDCCH và phần tử kênh điều khiển (control channel element - CCE) không chồng lấn để giám sát trong khe cho nhóm ô và giới hạn mỗi ô cho các ô một TRP và cho các ô nhiều TRP dựa vào giới hạn của số lượng các ô phục vụ. Thay vào đó, các giới hạn có thể được xác định cho mỗi nhóm tập hợp tài nguyên điều khiển (control resource set - CORESET).

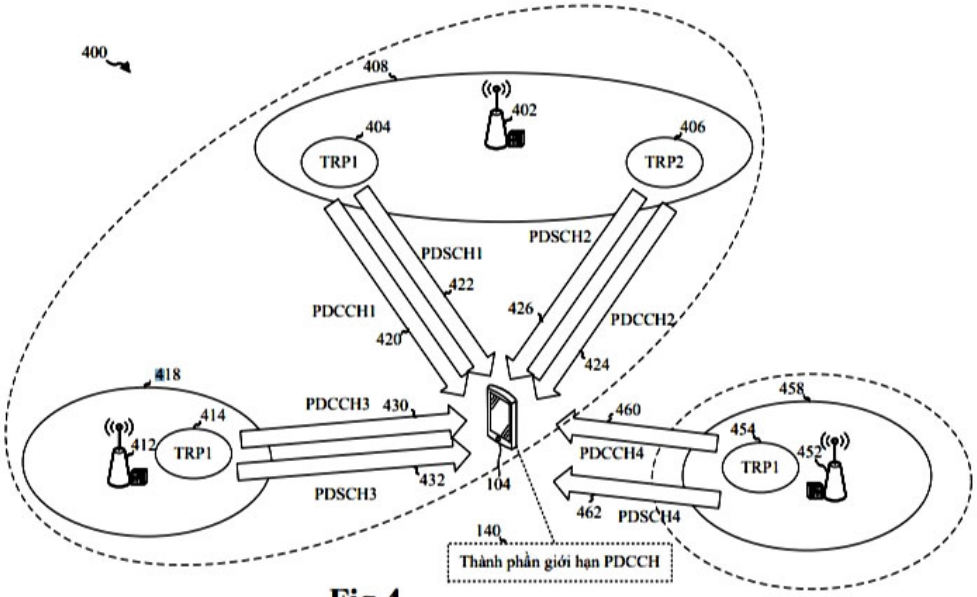

400
408
402
404
406
TRP1
TRP2
PDSCH1
PDSCH2
422
426
PDCCH1
PDCCH2
420
424
418
458
PDCCH3
430
460
414
454
412
TRP1
PDCCH4
TRP1
452
432
104
462
PDSCH3
PDSCH4
140
Thành phần giới hạn PDCCH

Fig.4

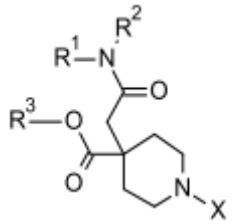
(11) **113411 A**
(21) **1-2024-09352**
(22) 17/05/2023
(30) 63/364,893 18/05/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 13/12/2024
(86) PCT/US2023/067089 17/05/2023
(87) WO2023/225534 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2024
(51) ***A61K 47/54****; C07K 14/62; C07F 5/02; A61K 38/28; A61P 3/10*
(71) **PROTOMER TECHNOLOGIES INC.** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) MALI, Sachitanand (IN); CHEN, Diao (CN); SPENCER, Ryan Kelly (US); STEELE, Jack Joseph (US); LIANG, Jingxin (US); SHAKER, Mirna Ekram Anwar (US); MAHDAVI, Alborz (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT CHỨA BO THƠM, CHẤT TƯƠNG TỰ INSULIN LIÊN QUAN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất bao gồm một hoặc nhiều nhóm chứa bo thơm và phương pháp tạo ra các hợp chất được bộc lộ. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất được bộc lộ. Các dược phẩm này là hữu ích trong phòng ngừa và điều trị các bệnh và các rối loạn.

(11) **113412 A**
(21) **1-2024-09353**
(22) 11/05/2023
(30) 63/342,828 17/05/2022 US
63/413,691 06/10/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 13/12/2024
(86) PCT/US2023/021802 11/05/2023
(87) WO2023/224853 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2024
(51) ***C07D 211/34***; *A61P 29/00; C07D 471/04; C07D 401/06; C07D 405/12; A61K 31/4523; C07D 401/04*
(71) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) BEAUCHAMP, Thomas James (US); CHEN, Zhaogen (US); CONNER, Scott Eugene (US); ERICKSON, Jon Andre (US); GARCIA PAREDES, Maria Cristina (US); LINESWALA, Jayana Pankajkumar (US); SHER, Emanuele (GB); THAPA, Bishnu (NP); WINNEROSKI, Leonard Larry II (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ ANGIOTENSIN II 2 (AT2R) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất piperidin nhất định làm chất đối kháng thụ thể angiotensin II 2 (AT_2R), ví dụ, hợp chất có công thức (I):



hoặc muối dược dụng của chúng, trong đó R^1 , R^2 , R^3 , và X là như được định nghĩa trong bản mô tả và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất theo sáng chế dùng để điều trị chứng đau liên quan đến hoạt tính của AT_2R.

(11) **113413 A**
(21) **1-2024-09354**
(22) 19/05/2022
(43) 25/07/2025
(85) 13/12/2024
(86) PCT/EP2022/063560 19/05/2022
(87) WO2023/222228 23/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2025
(51) ***F23C 10/32***
(71) **SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY** (FI)
Metsänneidonkuja 10, 02130 Espoo, Finland
(72) LIUKKONEN, Mika (FI); KETTUNEN, Ari (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỂ GIÁM SÁT QUY TRÌNH TUẦN HOÀN VẬT LIỆU RẮN TRONG LÒ PHẢN ỨNG TẦNG SÔI TUẦN HOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát quy trình tuần hoàn vật liệu rắn trong lò phản ứng tầng sôi tuần hoàn (10) bao gồm ít nhất là các bước sau: chọn các tham biến quy trình của quy trình tuần hoàn vật liệu rắn trong đường hồi lưu (15) của vật liệu rắn, và chọn các chỉ báo hiệu năng của quy trình tuần hoàn vật liệu rắn trong số các tham biến quy trình được chọn cho mỗi chỉ báo hiệu năng của quy trình tuần hoàn vật liệu rắn; tạo mô hình đa biến cho mỗi chỉ báo hiệu năng, sử dụng dữ liệu lịch sử của các tham biến quy trình và các chỉ báo hiệu năng của quy trình tuần hoàn vật liệu rắn; xác định giá trị được mô hình hóa của các chỉ báo hiệu năng, bằng cách áp dụng các giá trị đo được hiện tại của các tham biến quy trình cho mô hình đa biến; và so sánh giá trị được mô hình hóa của mỗi chỉ báo hiệu năng với giá trị đo được tương ứng của mỗi chỉ báo hiệu năng và kiểm tra sự có mặt của điểm bất thường giữa giá trị được mô hình hóa và giá trị đo được. Phương pháp mang lại hiệu quả mà bằng cách của phương pháp này các vấn đề khả dĩ trong quá trình tuần hoàn của vật liệu rắn để có thể được thấy trước một cách hiệu quả nhờ đó các hành động khắc phục có thể được thực hiện đủ sớm để duy trì sự vận hành quy trình. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống điều khiển (48) để giám sát quy trình tuần hoàn vật liệu rắn trong lò phản ứng tầng sôi tuần hoàn (10).

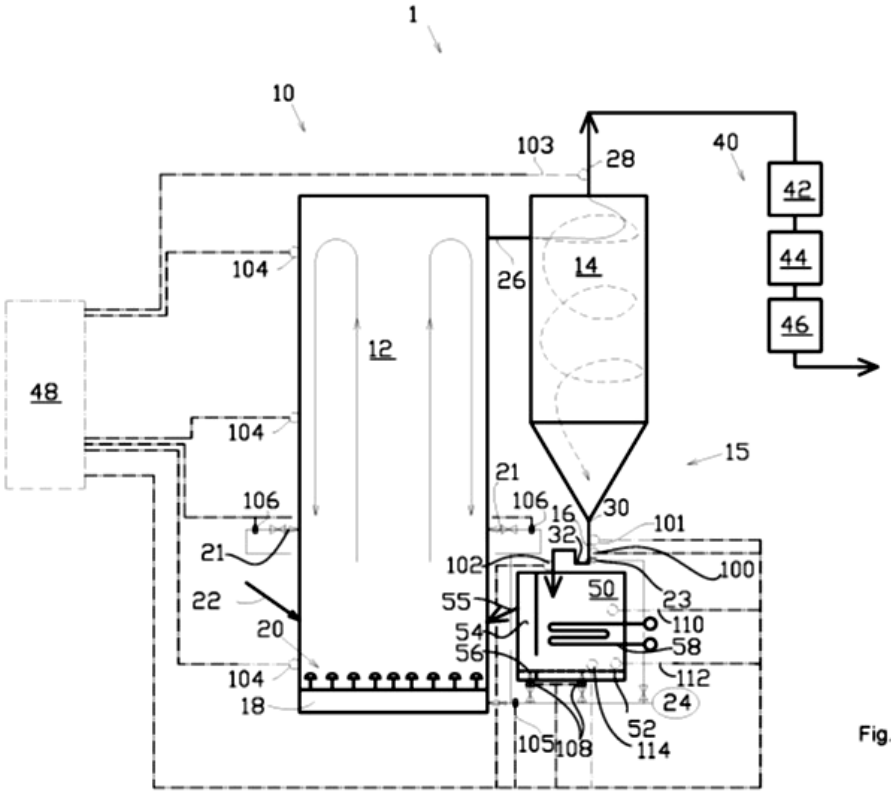

1
10
103
28
40
42
44
46
104
26
14
12
48
104
15
21
106
106
16
30
101
21
32
102
100
22
55
50
23
20
54
110
56
58
104
112
18
24
52
105
108
114

Fig. 3

(11) **113414 A**
(21) **1-2024-09359**
(22) 29/07/2019
(30) 201811458677.4 30/11/2018 CN
(43) 25/07/2025
(85) 24/06/2021
(86) PCT/CN2019/098151 29/07/2019
(87) WO2020/107921 04/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021
(51) ***H04N 19/132***
(62) 1-2021-03794
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CHEN, Xu (CN); ZHENG, Jianhua (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã ảnh đối với chuỗi viđeo. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: xác định thông tin chuyển động của khối cần được giải mã; thu được khối dự báo giải mã thứ nhất của khối cần được giải mã dựa trên thông tin chuyển động; thực hiện tìm kiếm chuyển động có độ chính xác thứ nhất trong khối ảnh tham chiếu dự báo để thu được ít nhất hai khối dự báo giải mã thứ hai; thực hiện giảm tốc độ lấy mẫu trên khối dự báo giải mã thứ nhất để thu được mảng pixel lấy mẫu thứ nhất; thực hiện giảm tốc độ lấy mẫu trên ít nhất hai khối dự báo giải mã thứ hai để thu được ít nhất hai mảng pixel lấy mẫu thứ hai; tính toán hiệu số giữa mảng pixel lấy mẫu thứ nhất và mỗi mảng trong các mảng pixel lấy mẫu thứ hai, và sử dụng, làm vectơ chuyển động dự báo mục tiêu, vectơ chuyển động tương ứng với mảng pixel lấy mẫu thứ hai có hiệu số nhỏ nhất; và thu được khối dự báo giải mã mục tiêu của khối cần được giải mã dựa trên vectơ chuyển động dự báo mục tiêu, và giải mã khối cần được giải mã dựa trên khối dự báo giải mã mục tiêu. Theo sáng chế, lượng tính toán phép so sánh hiệu số được giảm, và hiệu quả tạo mã ảnh được cải thiện.

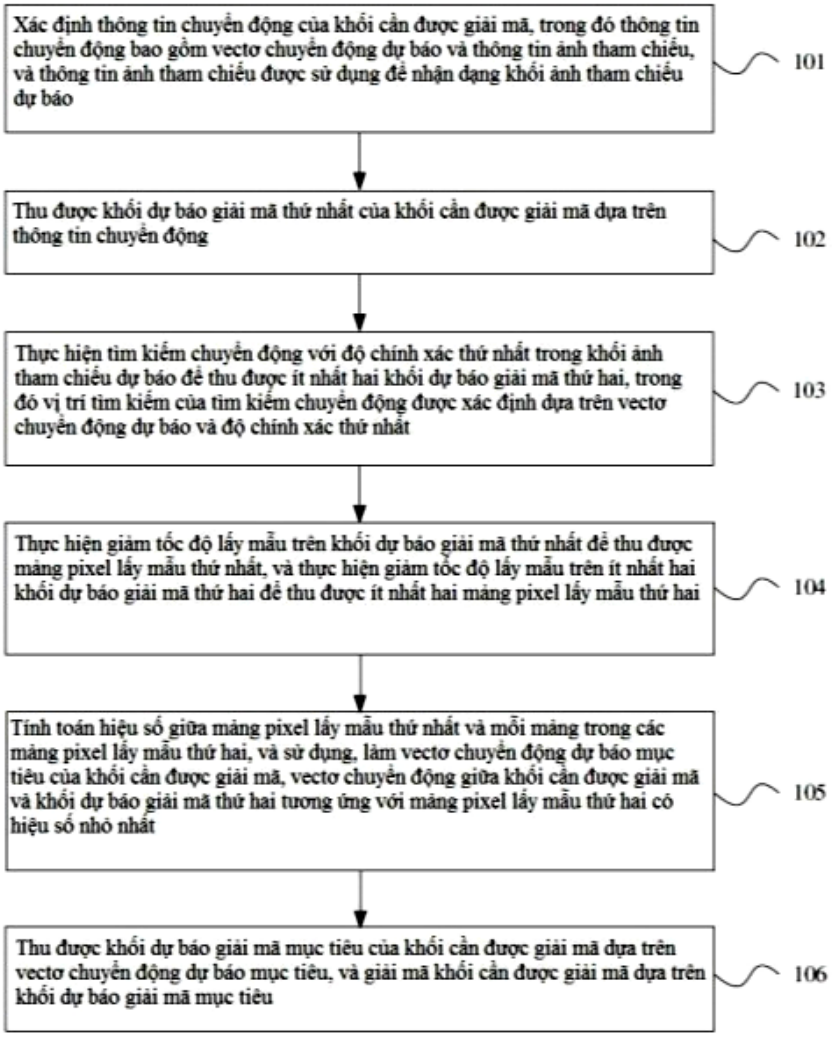

Xác định thông tin chuyển động của khối cần được giải mã, trong đó thông tin chuyển động bao gồm vectơ chuyển động dự báo và thông tin ảnh tham chiếu, và thông tin ảnh tham chiếu được sử dụng để nhận dạng khối ảnh tham chiếu dự báo
101
Thu được khối dự báo giải mã thứ nhất của khối cần được giải mã dựa trên thông tin chuyển động
102
Thực hiện tìm kiếm chuyển động với độ chính xác thứ nhất trong khối ảnh tham chiếu dự báo để thu được ít nhất hai khối dự báo giải mã thứ hai, trong đó vị trí tìm kiếm của tìm kiếm chuyển động được xác định dựa trên vectơ chuyển động dự báo và độ chính xác thứ nhất
103
Thực hiện giảm tốc độ lấy mẫu trên khối dự báo giải mã thứ nhất để thu được mảng pixel lấy mẫu thứ nhất, và thực hiện giảm tốc độ lấy mẫu trên ít nhất hai khối dự báo giải mã thứ hai để thu được ít nhất hai mảng pixel lấy mẫu thứ hai
104
Tính toán hiệu số giữa mảng pixel lấy mẫu thứ nhất và mỗi mảng trong các mảng pixel lấy mẫu thứ hai, và sử dụng, làm vectơ chuyển động dự báo mục tiêu của khối cần được giải mã, vectơ chuyển động giữa khối cần được giải mã và khối dự báo giải mã thứ hai tương ứng với mảng pixel lấy mẫu thứ hai có hiệu số nhỏ nhất
105
Thu được khối dự báo giải mã mục tiêu của khối cần được giải mã dựa trên vectơ chuyển động dự báo mục tiêu, và giải mã khối cần được giải mã dựa trên khối dự báo giải mã mục tiêu
106

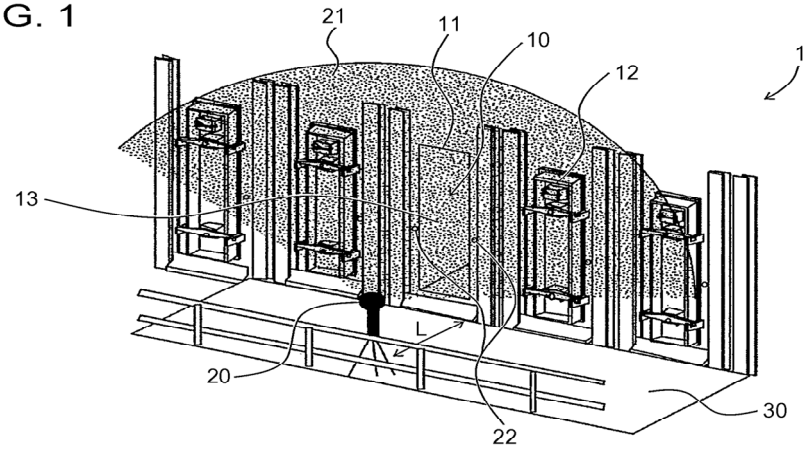
Fig.1

(11) **113415 A**
(21) **1-2024-09388**
(22) 02/08/2022
(43) 25/07/2025
(85) 16/12/2024
(86) PCT/JP2022/029710 02/08/2022
(87) WO2024/028991 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2024
(51) ***C10B 29/06***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) AKIYAMA Seitaro (JP); FUKUSHIMA Yasumasa (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐO HÌNH DẠNG LỚP LÓT LÒ LUYỆN CỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA THÀNH LÒ LUYỆN CỐC

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đo hình dạng lớp lót lò luyện cốc có thể ngăn chặn sự biến dạng lỗ chiếu laze và lỗ phát hiện gây ra do nhiệt bức xạ từ buồng cacbon hóa. Phương pháp đo hình dạng lớp lót lò bao gồm bước lắp đặt thiết bị đo hình dạng ba chiều bằng laze 20 bên ngoài buồng cacbon hóa 10 mà từ đó cửa lò 12 đã được tháo ra, và bước đo hình dạng lớp lót lò của buồng cacbon hóa 10 bằng thiết bị đo hình dạng ba chiều bằng laze 20. Khi T_W là nhiệt độ lò của buồng cacbon hóa 10, t là thời gian từ khi tháo cửa lò 12 đến khi bắt đầu đo bằng thiết bị đo hình dạng ba chiều bằng laze 20, và L là khoảng cách từ cổng lò 11 đến thiết bị đo hình dạng ba chiều bằng laze 20, hình dạng lớp lót lò của buồng cacbon hóa 10 được đo sau thời gian t và khoảng cách L được xác định để thỏa mãn bất đẳng thức (1):
$(10/t)/\{(L+4)/5.5\}^2 \times T_W{}^4 \leq 4.1 \times 10^{12} \cdots (1)$.

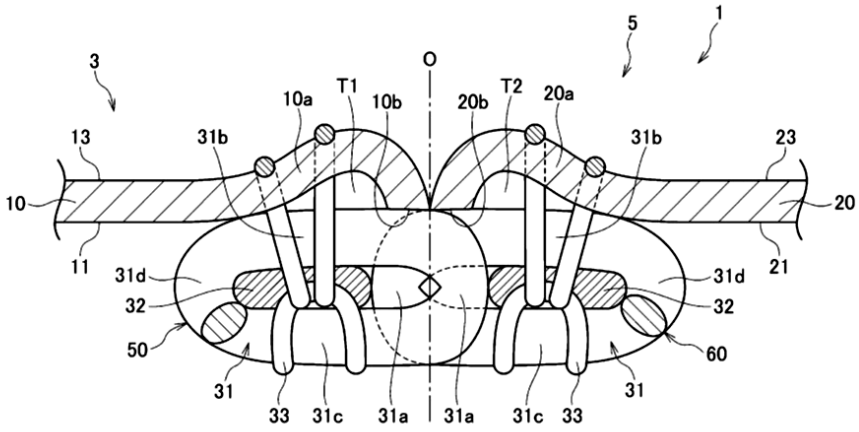
FIG. 1



(11) **113416 A**
(21) **1-2024-09389**
(22) 17/06/2022
(43) 25/07/2025
(85) 16/12/2024
(86) PCT/JP2022/024334 17/06/2022
(87) WO2023/243081 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2024
(51) ***A44B 19/08****; A44B 19/32*
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(72) HIRONAGA Ryo (JP); NAKAMURA Yukako (JP); ISHIKAWA Yuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến khóa kéo (1) bao gồm cặp băng khóa thứ nhất và thứ hai (10, 20), hàng mắt khóa thứ nhất (50), và hàng mắt khóa thứ hai (60). Khi các hàng mắt khóa thứ nhất và thứ hai (50, 60) được ăn khớp với nhau, một đầu theo hướng chiều rộng (10a) của băng khóa thứ nhất (10) và một đầu theo hướng chiều rộng (20a) của băng khóa thứ hai (20) đều bị cong theo dạng vòm và tiếp xúc chặt với nhau.

FIG. 2



(11) **113417 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09390**
(22) 16/12/2024
(30) 2023118219953 26/12/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2024
(51) ***A44B 19/26***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(72) HOSOE, Kazuki (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **CON TRƯỢT VÀ KHÓA KÉO**

(57) Con trượt bao gồm lưỡi dưới, lưỡi trên, trụ dẫn hướng, và cặp mặt bích. Các mặt bích lần lượt được bố trí trên các cạnh bên của một trong hai lưỡi dưới và lưỡi trên, và bề mặt trong của lưỡi còn lại trong lưỡi dưới và lưỡi trên và bề mặt đầu của các mặt bích đối diện nhau và được phân cách bởi khoảng trống. Rãnh thứ nhất được bố trí trên bề mặt bên của trụ dẫn hướng và tương ứng với với khoảng trống. Khóa kéo bao gồm cặp dải răng xích khóa kéo và con trượt. Các dải răng xích khóa kéo bao gồm băng khóa kéo và cuộn cột răng xích. Ranh giới giữa rãnh thứ nhất và bề mặt bên của trụ dẫn hướng tạo thành phần bước, và phần bước nằm giữa băng khóa kéo và cuộn cột răng xích.

(11) **113418 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09391**
(22) 16/12/2024
(30) 2023118219826 26/12/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2024
(51) ***A44B 19/26***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(72) TSENG, Yi Chiu (TW); YEN, Chin Wen (TW); YEH, Wei Chen (TW); HSU, Hsien Hsiang (TW); HOSOE, Kazuki (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **TAY KÉO CHO KHÓA KÉO**

(57) Tay kéo cho khóa kéo, mà có thể giảm các quy trình sản xuất và giảm chi phí sản xuất, và có độ bền cấu trúc đủ và khả năng vận hành tốt, được giới thiệu trong sáng chế. Tay kéo được cấu hình để lắp đặt trên con trượt và bao gồm phần kẹp được cấu hình dưới dạng tấm; phần kết nối con trượt, kéo dài ra ngoài từ đầu phía trước của phần kẹp và đi qua phần lắp đặt tay kéo của con trượt; phần được khớp, được bố trí tại một trong các bề mặt bên của phần kẹp theo hướng chiều rộng; và phần khớp, kéo dài ra ngoài từ phần đầu của phần kết nối con trượt. Phần khớp được ăn khớp vào phần được khớp dọc theo bề mặt bên của phần kẹp, sao cho phần kết nối con trượt được đóng lại để tạo thành dạng hình khuyên.

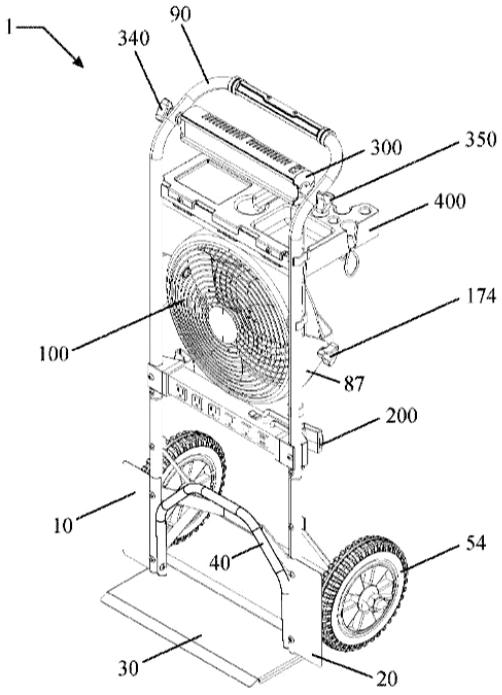
(11) **113419 A**
(21) **1-2024-09396**
(22) 12/05/2023
(30) 17/748,514 19/05/2022 US
(51) ***B62B 1/14***
(43) 25/07/2025
(85) 16/12/2024
(86) PCT/US2023/022031 12/05/2023
(87) WO2023/224877 23/11/2023

(71) **HKC-US, LLC** (US)
3350 Players Club Parkway, Suite 225, Memphis, TN 38125, United States of America
(72) BYRNE, Brendan (US); NEWMAN, Jeff (US); MATHIS, Kent (US); WILLARD, Matt (US); STARKEY, Michael (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **XE ĐẨY TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị, máy, hệ thống và phương pháp để cung cấp xe đẩy tay sử dụng được với quạt điện nghiêng được, dải ổ điện để cấp nguồn cho thiết bị điện, ngăn/khay lưu trữ dành cho hàng cung ứng và nguồn ánh sáng LED (light emitting diode, điôt phát sáng) điện có thể di chuyển được. Đèn có thể di chuyển được này có thể quay lên và xuống, và có thể xoay sang hướng bên trái và sang hướng bên phải. Dải ổ điện này có thể bao gồm nguồn cấp ắc quy sạc lại được với các cổng USB và các ổ cắm điện để cho phép quạt và nguồn ánh sáng được nối vào. Dải ổ điện này có thể bao gồm dây nối nguồn điện để cắm dải ổ điện này vào ổ cắm điện.

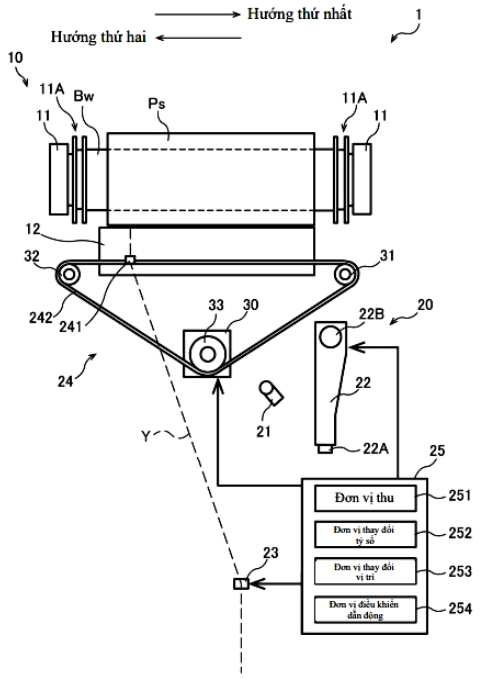
FIG. 1



(11) **113420 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09397**
(22) 16/12/2024
(30) 2023-223148 28/12/2023 JP
(51) ***B65H 54/28***
(71) **TMT MACHINERY, INC.** (JP)
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
(72) Kinzo HASHIMOTO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ QUẤN VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẤN**

(57) Sáng chế này đề xuất thiết bị quấn và phương pháp quấn, tạo thành cuộn có khả năng tháo ở bên mà không xuất hiện sự tháo bất lợi. Thiết bị quấn 1 quấn sợi Y được đưa đi ngang theo hướng trục của ống sợi Bw lên trên ống sợi Bw để tạo thành cuộn cấp sợi Ps. Thiết bị quấn 1 bao gồm: đơn vị quay 10 được tạo kết cấu để quay ống sợi Bw; phần dẫn hướng điểm tựa đưa đi ngang 23; và dụng cụ đưa đi ngang 24 được tạo kết cấu để di chuyển qua lại phần dẫn hướng đưa đi ngang 241 dọc theo hướng trục và để đưa đi ngang sợi Y với phần dẫn hướng điểm tựa đưa đi ngang 23 là điểm tựa. Trong suốt quá trình ở giữa từ khi bắt đầu việc quấn sợi Y lên trên ống sợi Bw tới khi kết thúc việc quấn, phần dẫn hướng điểm tựa đưa đi ngang 23 được bố trí trên phía hướng thứ nhất từ tâm quấn, và phần dẫn hướng đưa đi ngang 241 được di chuyển qua lại sao cho tốc độ tới phía hướng thứ hai là chậm hơn so với tốc độ tới phía hướng thứ nhất.

FIG. 2



(11) **113421 A**
(21) **1-2024-09420**
(22) 30/05/2023
(30) 22176247.9 30/05/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 17/12/2024
(86) PCT/EP2023/064395 30/05/2023
(87) WO2023/232781 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2025
(51) ***A61K 38/22****; A61K 9/08; A61K 9/00; A61K 47/02; A61K 47/18*
(71) **ZEALAND PHARMA A/S** (DK)
Sydmarken 11, DK-2860 Søborg, Denmark
(72) LUNDQVIST, Joakim (SE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM LỎNG CHỨA CHẤT TƯƠNG TỰ AMYLIN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chất tương tự amylin để sử dụng chúng, ví dụ, trong điều trị béo phì và các rối loạn chuyển hóa như bệnh tiểu đường. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm lỏng ổn định trong nước chứa chất tương tự amylin.

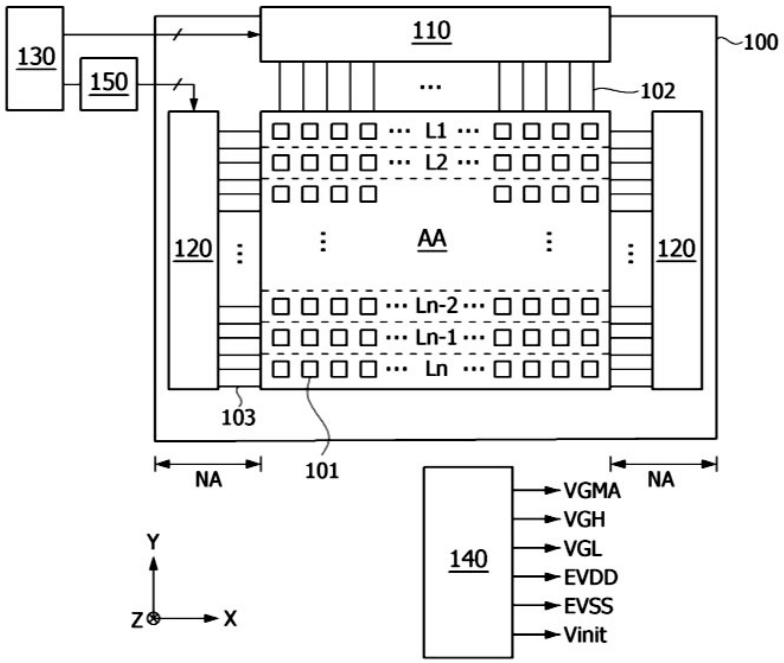
(11) **113422 A**
(21) **1-2024-09425**
(22) 04/12/2020
(30) 62/943,705 04/12/2019 US
63/108,186 30/10/2020 US
(43) 25/07/2025
(85) 01/07/2022
(86) PCT/US2020/063332 04/12/2020
(87) WO2021/113651 10/06/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023
(51) ***A61K 47/56****; A61P 35/00; A61P 35/04; A61P 19/02*
(62) 1-2022-04157
(71) **ASHVATTHA THERAPEUTICS, INC.** (US)
1235 Radio Road, Suite 200, Redwood City, California 94065, United States of America
(72) CLELAND, Jeffrey (US); SHARMA, Rishi (CA); SUN, Minghao (CN); APPIANI, Santiago (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT DENDRIME VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm dendrime. Các chế phẩm này chứa các dendrime được tạo phức hoặc liên hợp với một hoặc nhiều hoạt chất để điều trị hoặc làm thuyên giảm một hoặc nhiều triệu chứng của bệnh ung thư hoặc bệnh tự miễn. Các dendrime này có thể bao gồm một hoặc nhiều các dendrime poly(amidoamin) nhân etylen diamin (PAMAM) có đầu tận cùng là hydroxyl thế hệ 4, 5, 6, 7, 8, 9, hoặc 10. Các hoạt chất có thể là các chất điều biến miễn dịch như các chất chủ vận STING, các chất ức chế CSF1R, các chất ức chế PARP, các chất ức chế tyrosin kinaza VEGFR, các chất ức chế MEK, các chất ức chế glutaminaza, các chất ức chế TIE II, và các chất ức chế CXCR2, và các chất đối kháng STING. Các chế phẩm dendrime là hữu dụng để điều trị bệnh ung thư, bệnh xương, hoặc bệnh viêm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các dược phẩm chứa các chế phẩm dendrime này.

(11) **113423 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09426**
(22) 17/12/2024
(30) 10-2023-0197850 29/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2024
(51) ***G09G 3/00****; G02F 1/00*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) LEE, Hyun Soo (KR); YEOM, Ji Soo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MẠCH ĐIỂM ẢNH, TẤM NỀN HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới mạch điểm ảnh, tấm nền hiển thị, và thiết bị hiển thị, và cụ thể hơn, là tới mạch điểm ảnh, tấm nền hiển thị, và thiết bị hiển thị, vốn có khả năng làm giảm số đường công suất và/hoặc giữ đủ thời gian cho việc lấy mẫu điện áp ngưỡng của phần tử điều vận trong mạch điểm ảnh.

FIG. 1

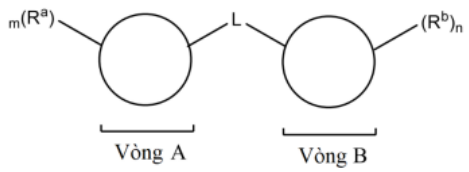


(11) **113424 A**
(21) **1-2024-09427**
(22) 06/06/2023
(30) PCT/CN2022/097337 07/06/2022 CN
PCT/CN2023/083360 23/03/2023 CN
(43) 25/07/2025
(85) 17/12/2024
(86) PCT/CN2023/098450 06/06/2023
(87) WO2023/236920 14/12/2023
(51) ***C07D 217/24***; *C07D 401/04; A61K 31/416; A61K 31/426; A61K 31/438; A61K 31/498; A61P 25/00; A61P 25/02; A61P 25/28; C07C 311/21; C07D 215/02; C07D 247/00; C07D 273/01; C07D 277/02; A61K 31/18; A61K 31/353*

(71) **SIRONAX LTD.** (KY)
Office of Sertus Incorporations (Cayman) Limited, Sertus Chambers, Governors Square, Suite#5-204, 23 Lime Tree Bay Avenue, P.O. Box 2547, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands
(72) ZHANG, Zhaolan (CN); LIU, Lianzhu (CN); SUN, Weidong (CN); HAN, Jianguang (CN); ZHANG, Zhiyuan (US); XU, Xingyu (CN); XU, Yanping (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN MOTIP ALPHA VÀ TIR VÔ TRÙNG CHỨA 1 (SARM1), VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức 1, dược phẩm chứa chúng. Các hợp chất và dược phẩm này hữu ích trong việc điều biến SARM1 và điều trị nhiều bệnh và tình trạng khác nhau, ví dụ, các bệnh và tình trạng do sự thoái hóa axon gây ra.

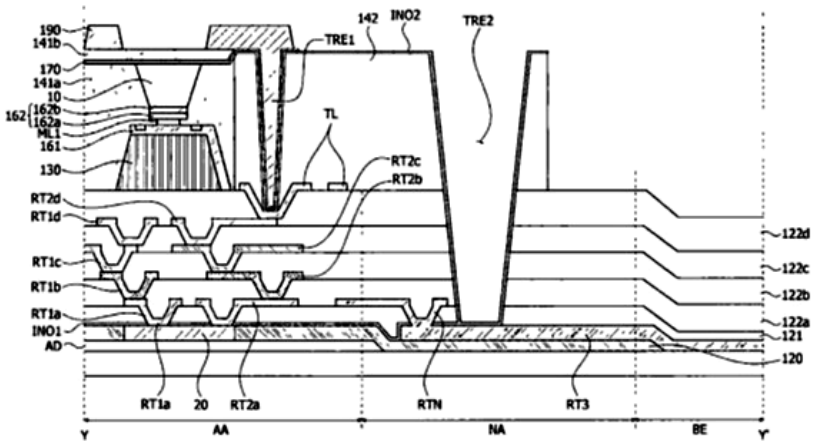


Công thức 1

(11) **113425 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09431**
(22) 18/12/2024
(30) 10-2023-0192374 27/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2024
(51) ***H10K 50/844****; H10K 59/131; H01L 27/12*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) YUK, Kyeong Min (KR); NA, Hyun Seok (KR); JANG, Joon Min (KR); IM, Seung Kyu (KR); LEE, Yong Hoon (KR); KIM, Woo Sung (KR); HAN, Jong Soo (KR); SHIN, Sang Hak (KR); PARK, Hyoung Sun (KR); SHIN, Hyun Chyol (KR); CHO, Seong Soo (KR); JEON, Bong Soo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị có thể bao gồm đế có vùng hiển thị, vùng không hiển thị và vùng uốn, lớp dính được bố trí trên đế, mạch điều khiển điểm ảnh được bố trí trên lớp dính trong vùng hiển thị, lớp đệm được bố trí trên lớp dính và được tạo kết cấu để bao phủ mạch điều khiển điểm ảnh, mẫu bảo vệ thứ hai được bố trí trong vùng không hiển thị để bao quanh vùng hiển thị, màng vô cơ thứ nhất được bố trí trên mạch điều khiển điểm ảnh, và màng vô cơ thứ hai được bố trí trên mẫu bảo vệ thứ hai trong vùng hiển thị và vùng không hiển thị. Màng vô cơ thứ nhất và màng vô cơ thứ hai chồng nhau trong vùng chồng với mẫu bảo vệ thứ hai.

Fig.11A

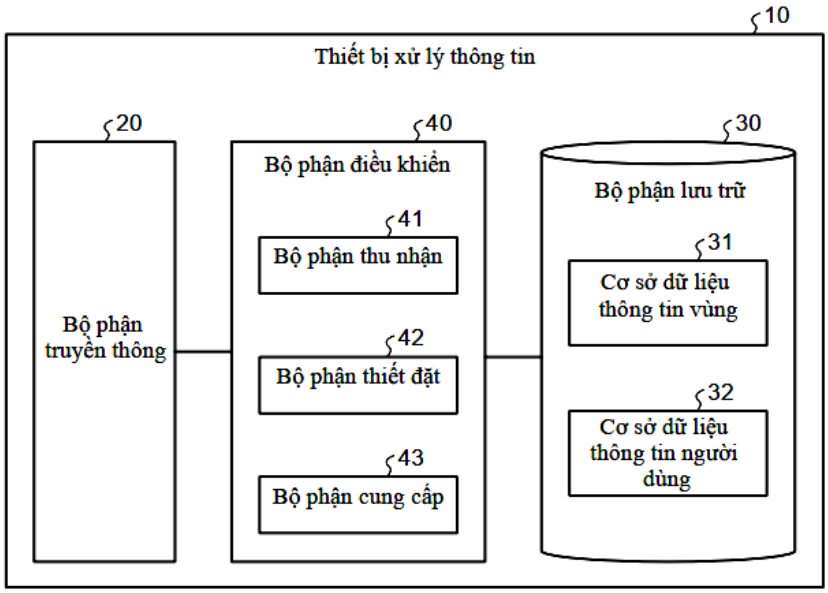


(11) **113426 A**
(21) **1-2024-09443**
(22) 29/05/2023
(30) 2022-098673 20/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 18/12/2024
(86) PCT/JP2023/019916 29/05/2023
(87) WO2023/248724 28/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2024
(51) ***G16H 20/60***
(71) **ZOZO, INC.** (JP)
1-15-16, Midori-cho, Inage-ku, Chiba-shi, Chiba 263-0023 Japan
(72) Takahiro MIYAZAWA (JP); Yohei MAKINO (JP); Takayasu YAMADA (JP); Yuki FUJII (JP); Kengo ONO (JP); Eri HIGASHIHARA (JP); Fuminori ANDO (JP); Shunya YOSHIOKA (JP); Miyuki HORI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH XỬ LÝ THÔNG TIN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin bao gồm bộ phận thu nhận mà thu nhận thông tin trạng thái về trạng thái của người dùng (ví dụ, thông tin cơ thể về cơ thể của người dùng, dịch vụ mà sẵn có đối với người dùng, thông tin thuộc tính, hoặc tương tự), bộ phận thiết đặt mà thiết đặt chỉ số mà có thể đạt được trong trạng thái của người dùng đối với sự thay đổi về hình thể của người dùng, dựa vào thông tin trạng thái mà được thu nhận bởi bộ phận thu nhận, và bộ phận cung cấp mà cung cấp thông tin về chỉ số mà được thiết đặt bởi bộ phận thiết đặt tới người dùng.

FIG.3

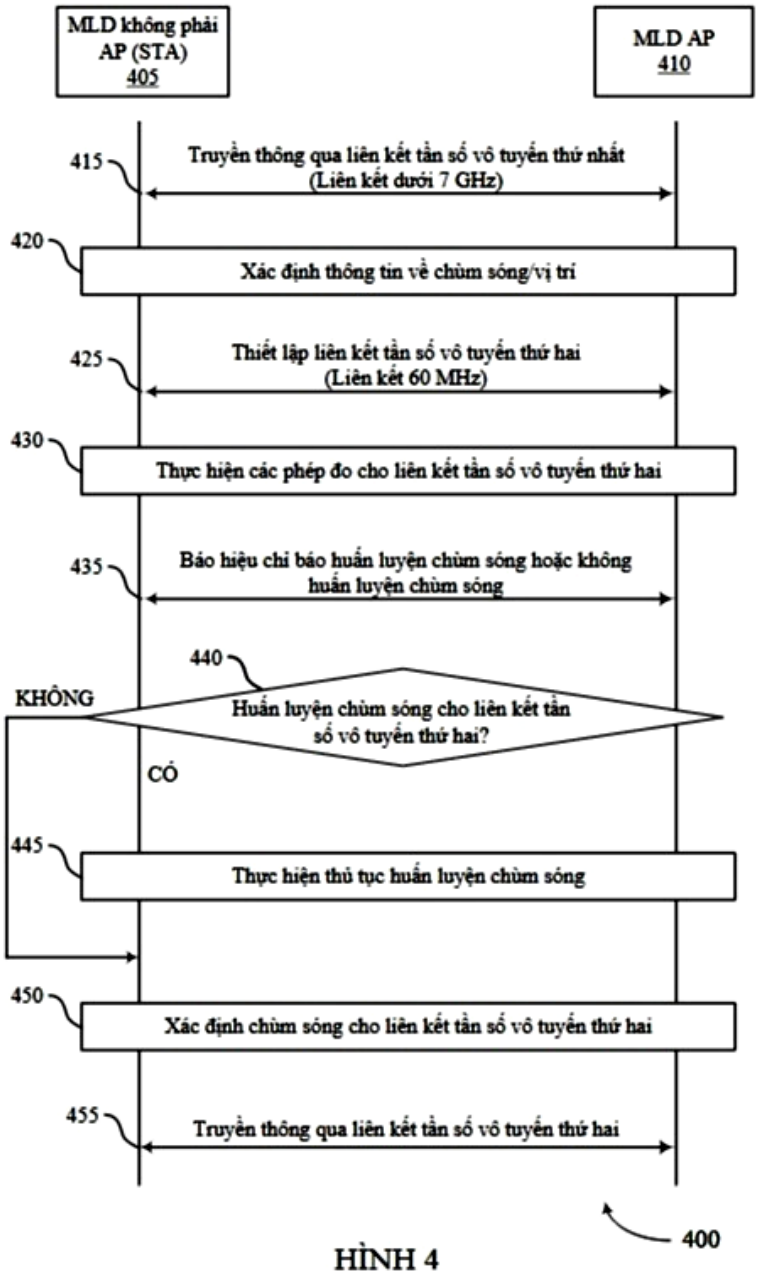


(11) **113427 A**
(21) **1-2024-09448**
(22) 28/04/2023
(30) 17/855,427 30/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 18/12/2024
(86) PCT/US2023/020374 28/04/2023
(87) WO2024/005906 A1 04/01/2024
(51) ***H04B 7/06***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) PATIL, Abhishek, Pramod (US); SUN, Yanjun (US); YANG, Lin (US); NAIK, Gaurang (IN); HO, Sai Yiu, Duncan (CA); CHERIAN, George (US); ASTERJADHI, Alfred (US); AJAMI, Abdel Karim (LB)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY, PHƯƠNG PHÁP, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, máy, thiết bị và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây tại thiết bị không dây thứ nhất. Thiết bị không dây thứ nhất có thể truyền thông báo hiệu với thiết bị không dây thứ hai dựa trên bước thiết lập liên kết tần số vô tuyến, báo hiệu này chỉ báo thiết bị không dây thứ nhất và thiết bị không dây thứ hai sẽ bỏ qua bước thực hiện thủ tục huấn luyện chùm sóng, hoặc chỉ báo lựa chọn giữa thủ tục huấn luyện chùm sóng thứ nhất liên kết với liên kết tần số vô tuyến và thủ tục huấn luyện chùm sóng thứ hai liên kết với liên kết tần số vô tuyến. Sau đó, thiết bị không dây thứ nhất có thể truyền thông một hoặc nhiều thông báo với thiết bị không dây thứ hai qua liên kết tần số vô tuyến bằng cách sử dụng chùm sóng, trong đó chùm sóng dựa trên việc báo hiệu chỉ báo thiết bị không dây thứ nhất và thiết bị không dây thứ hai sẽ bỏ qua bước thực hiện thủ tục huấn luyện chùm sóng, hay chỉ báo lựa chọn giữa thủ tục huấn luyện chùm sóng thứ nhất và thủ tục huấn luyện chùm sóng thứ hai.


MLD không phải AP (STA) 405
MLD AP 410
415
Truyền thông qua liên kết tần số vô tuyến thứ nhất (Liên kết dưới 7 GHz)
420
Xác định thông tin về chùm sóng/vị trí
425
Thiết lập liên kết tần số vô tuyến thứ hai (Liên kết 60 MHz)
430
Thực hiện các phép đo cho liên kết tần số vô tuyến thứ hai
435
Báo hiệu chỉ báo huấn luyện chùm sóng hoặc không huấn luyện chùm sóng
440
Huấn luyện chùm sóng cho liên kết tần số vô tuyến thứ hai?
KHÔNG
CÓ
445
Thực hiện thủ tục huấn luyện chùm sóng
450
Xác định chùm sóng cho liên kết tần số vô tuyến thứ hai
455
Truyền thông qua liên kết tần số vô tuyến thứ hai
400

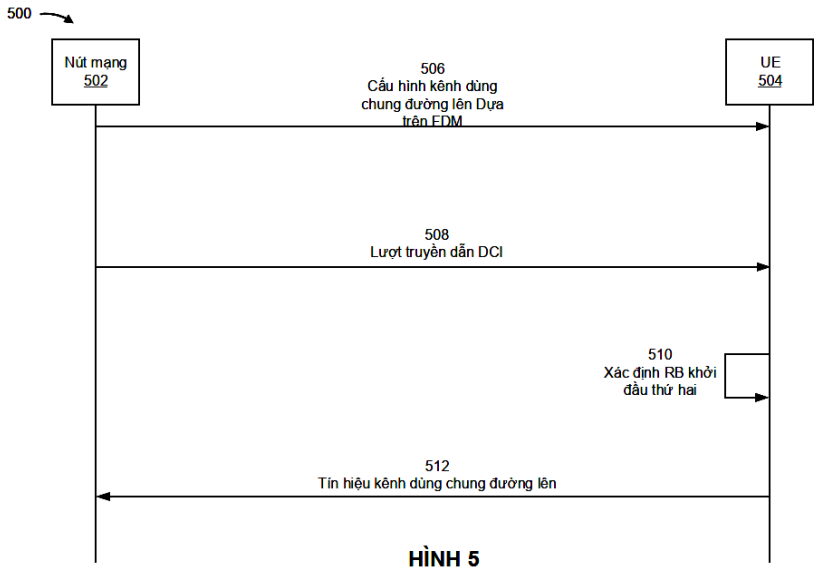
HÌNH 4

(11) **113428 A**
(21) **1-2024-09449**
(22) 27/04/2023
(30) 63/367,258 29/06/2022 US
18/307,660 26/04/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 18/12/2024
(86) PCT/US2023/020255 27/04/2023
(87) WO2024/005904 A1 04/01/2024
(51) ***H04L 5/00***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); CHEN, Yitao (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ NÚT NÀY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, nút mạng và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị và nút này. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận được tạo cấu hình kênh dùng chung đường lên dựa trên ghép kênh phân chia theo tần số (FDM) liên quan đến cơ chế phân chia khối tài nguyên (RB) để phân chia tập hợp RB được phân bổ thành tập con thứ nhất của các RB và tập con thứ hai của các RB, trong đó tập con thứ hai của các RB liên quan đến độ lệch RB tương ứng với RB khởi đầu thứ nhất, RB khởi đầu thứ nhất bao gồm RB của tập con thứ nhất của các RB có giá trị tần số thấp nhất trong nhiều giá trị tần số tương ứng với tập con thứ nhất của các RB. UE có thể phát tín hiệu kênh dùng chung đường lên dựa ít nhất một phần trên cấu hình kênh dùng chung đường lên dựa trên FDM. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



HÌNH 5

(11) **113429 A**
(21) **1-2024-09450**
(22) 22/05/2023
(30) 63/344,895 23/05/2022 US
63/387,339 14/12/2022 US
63/462,012 26/04/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 18/12/2024
(86) PCT/EP2023/063681 22/05/2023
(87) WO2023/227544 A1 30/11/2023
(51) ***G10K 15/02***; *A63F 13/54; H04S 7/00*

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (IE)
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin D02 VK60, Ireland
(72) SETIAWAN, Panji (ID); TERENTIV, Leon (DE); FISCHER, Daniel (DE); FERSCH, Christof Joseph (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ ƯỚC LƯỢNG QUỸ ĐẠO PHẢN XẠ SỚM CỦA NGUỒN ÂM THANH TRONG CẢNH ÂM THANH BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, máy, chương trình và phương tiện lưu trữ để cải thiện việc ước lượng các quỹ đạo phản xạ sớm của nguồn âm thanh trong cảnh âm thanh ba chiều. Phương pháp bao gồm bước thu được dạng biểu diễn dựa trên voxel của cảnh âm thanh, thông tin về vị trí người nghe trong cảnh âm thanh, và thông tin về vị trí nguồn âm thanh trong cảnh âm thanh. Mẫu hướng tia được áp dụng cho một hoặc nhiều điểm trên đường nối giữa vị trí nguồn âm thanh và vị trí người nghe để thu được, đối với mỗi trong số các điểm này, nhiều tia bắt nguồn từ điểm tương ứng. Tập hợp các voxel va chạm được xác định dựa trên nhiều tia và dạng biểu diễn dựa trên voxel của cảnh âm thanh. Các quỹ đạo phản xạ sớm được xác định dựa trên tập hợp các voxel va chạm, vị trí người nghe, vị trí nguồn âm thanh và kiểm tra tính hợp lệ hình học.

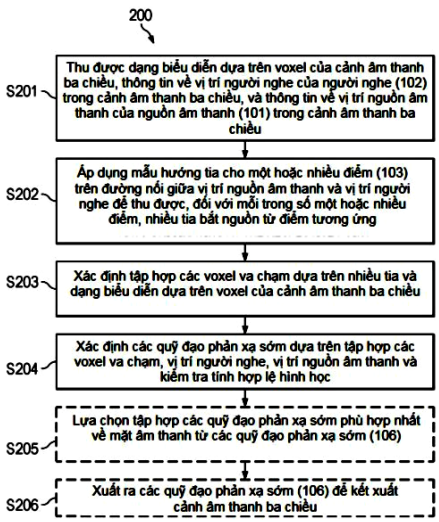


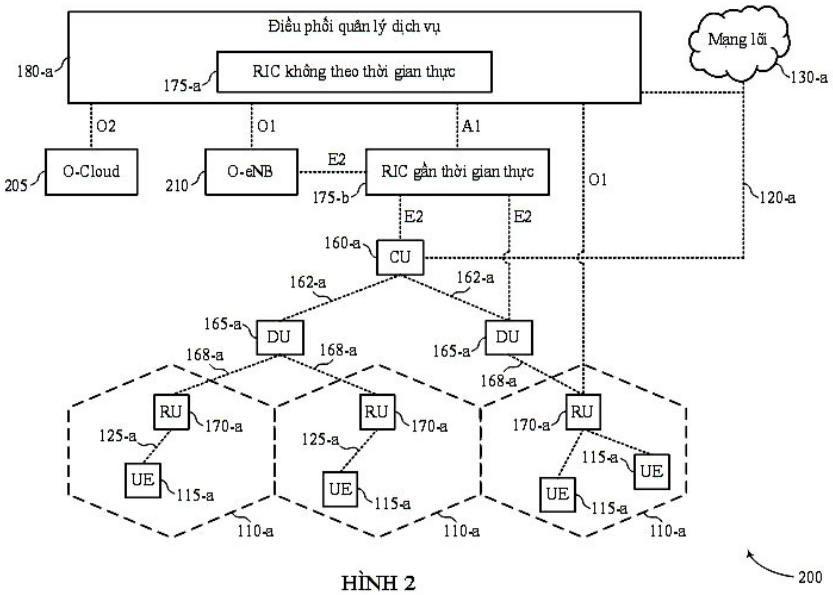
Fig.14

(11) **113430 A**
(21) **1-2024-09451**
(22) 29/06/2022
(43) 25/07/2025
(85) 18/12/2024
(86) PCT/CN2022/102179 29/06/2022
(87) WO2024/000221 A1 04/01/2024
(51) ***H04W 72/04***

(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) YUAN, Fang (CN); ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây. Trong hoạt động đa điểm thu phát (TRP), thiết bị người dùng (UE) có thể truyền thông với mạng thông qua hai hoặc nhiều TRP. Mỗi TRP có thể được liên kết với trạng thái chỉ số cấu hình phát (TCI), mà có thể được mạng chia ra cho UE biết. UE mà đã thiết lập liên kết truyền thông với mạng thông qua hai hoặc nhiều TRP có thể thu thông tin lập lịch cho tập hợp các tín hiệu tham chiếu (ví dụ: các tín hiệu tham chiếu thăm dò hoặc các tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh). UE có thể xác định trạng thái TCI để áp dụng cho mỗi tín hiệu tham chiếu trong tập hợp các tín hiệu tham chiếu, sau đó truyền thông với mạng theo trạng thái TCI tương ứng được xác định cho mỗi tín hiệu tham chiếu trong tập hợp các tín hiệu tham chiếu.



HÌNH 2

(11) **113431 A**
(21) **1-2024-09458**
(22) 22/06/2022
(43) 25/07/2025
(85) 19/12/2024
(86) PCT/JP2022/024973 22/06/2022
(87) WO2023/248395 28/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2024
(51) ***A44B 19/26***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(72) CHAYAHARA Yuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐẦU KÉO CỦA KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu kéo của khóa kéo bao gồm: bộ phận phía dưới; bộ phận phía trên; nắp; và tay kéo. Bộ phận phía dưới bao gồm tấm phía dưới, cột dẫn hướng, phần tấm phía trên, và cột lắp. Bộ phận phía trên bao gồm phần tấm phẳng, phần lỗ hở, và phần đặt. Nắp bao gồm, ở phần đầu của nó theo hướng trước sau, phần ăn khớp được ăn khớp với phần được ăn khớp được bố trí trên cột lắp. Phần trục được bố trí ở một đầu của tay kéo được bố trí trong khoảng trống được tạo thành giữa phần tấm phía trên và nắp. Phần đặt được kẹp giữa phần ăn khớp của nắp và phần tấm phía trên bằng cách lắp nắp vào cột lắp bằng cách ăn khớp phần ăn khớp của nắp với phần được ăn khớp của cột lắp.

(11) **113432 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09469**
(22) 19/12/2024
(30) 2023118719174 29/12/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2024
(51) ***B29B 7/14**; B29B 7/88*
(71) **ZHENGZHOU SANHUA TECHNOLOGY & INDUSTRY CO., LTD.** (CN)
No. 101, Building 4, Northeast corner of the intersection of Sangong and Xingyun Road, Xingyang City, Zhengzhou City, Henan 450121, China
(72) HUANG, Song (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ PHỐI CHẤT TẠO MÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỒ MÀU SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phối chất tạo màu và phương pháp phối hồ màu cho thiết bị này. Thiết bị phối chất tạo màu bao gồm máy bơm, thùng chứa thứ nhất, ống xả và thùng chứa thứ hai, trong đó thùng chứa thứ nhất được cấu hình để chứa hồ màu; ống xả gồm có đầu vào và đầu xả, trong đó đầu vào được kết nối với thùng chứa thứ nhất thông qua bơm, và đầu xả được sử dụng để xả hồ màu ra; và đầu xả có trạng thái hoạt động và trạng thái không hoạt động, khi đầu xả ở trạng thái hoạt động, hồ màu được bơm vào thùng chứa thứ hai từ đầu xả, và khi đầu xả ở trạng thái không hoạt động, ít nhất một phần của đầu xả được đặt trong không gian giữ ẩm của thùng chứa thứ nhất. Thiết bị phối chất tạo màu theo các phương án thực hiện của sáng chế không chỉ giữ ẩm cho đầu xả được sử dụng để xả hồ màu và giảm khả năng xảy ra các vấn đề khô và tắc ở đầu xả mà còn giải quyết vấn đề về độ chính xác của lượng hồ màu xả ra so với phương pháp làm ẩm đầu xả bằng thiết bị van phân luồng trước đây, vấn đề ăn mòn lõi van và thân van và vấn đề ô nhiễm môi trường cũng được giải quyết tốt hơn.

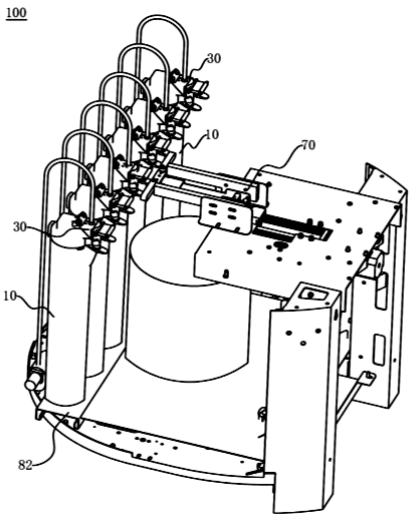


FIG. 20

(11) **113433 A**
(21) **1-2024-09471**
(22) 22/05/2023
(30) 2022-084753 24/05/2022 JP
(51) ***B65D 83/00***
(43) 25/07/2025
(85) 19/12/2024
(86) PCT/JP2023/018859 22/05/2023
(87) WO2023/228890 30/11/2023

(71) **MUSASHI ENGINEERING, INC.** (JP)
1-11-6, Iguchi, Mitaka-shi, Tokyo 1810011 Japan
(72) IKUSHIMA, Kazumasa (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN NỐI THÙNG CHỨA, THÙNG CHỨA VÀ THIẾT BỊ CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận nối thùng chứa, thùng chứa, và thiết bị chứa mà có thể nhận rằng thùng chứa và bộ phận nối thùng chứa nằm ở vị trí nối đúng thậm chí nếu một số sai lệch kích thước xuất hiện do sự co ngót không đều trong quá trình chế tạo. Bộ phận nối thùng chứa (10) mà được gắn vào thùng chứa (20) bao gồm phần trụ chứa (21) và cặp vành (23) gồm có đế (11), phần đóng (13), cặp bộ phận ở bên (12), và cặp vấu giữ vành (14). Cặp vấu giữ vành (14) có chi tiết gài thứ nhất (15) và cặp vành có các chi tiết gài thứ hai (27) mà gài với chi tiết gài thứ nhất (15). Khi phần đóng (13) được gài vào trong miệng trên của thùng chứa (20) và sự xoay theo một hướng được thực hiện, các vành (23) đi vào các khoảng trống giữa các vấu giữ vành (14) và đế (11) và chi tiết gài thứ nhất (15) và chi tiết gài thứ hai (27) gài với nhau để thực hiện sự định vị.

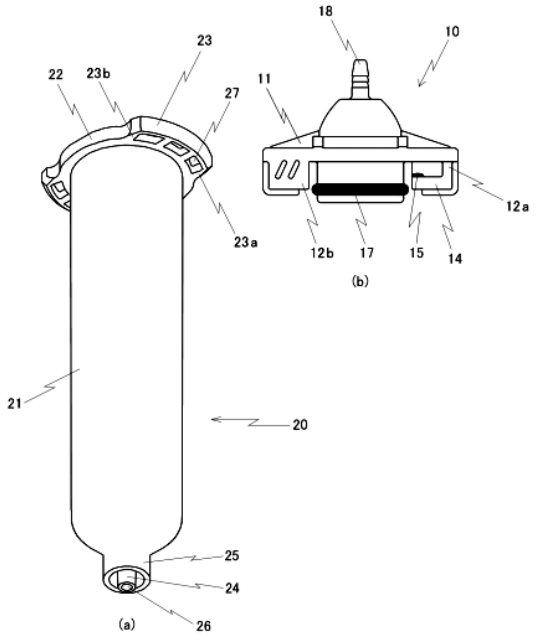
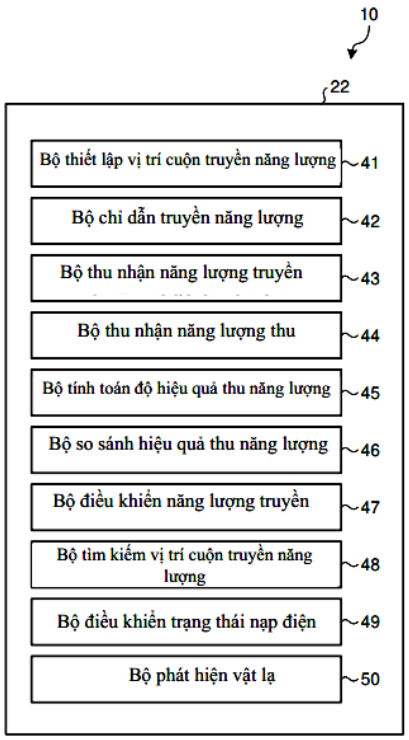


Fig.3

(11) **113434 A**
(21) **1-2024-09472**
(22) 30/05/2023
(30) 2023-030764 01/03/2023 JP
(43) 25/07/2025
(85) 19/12/2024
(86) PCT/JP2023/020129 30/05/2023
(87) WO2023/248733 28/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2024
(51) ***H02J 7/00***; *H02J 50/90; H02J 50/60; H02J 50/80; H02J 50/10; H02J 50/12*
(71) **PANASONIC AUTOMOTIVE SYSTEMS CO., LTD.** (JP)
4261, Ikonobe-cho, Tsuzuki-ku Yokohama-shi, Kanagawa 224-8520 Japan
(72) Osamu SOMA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ NẠP ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nạp điện mà thực hiện việc nạp điện không tiếp xúc trên cuộn thu năng lượng của thiết bị đầu cuối bao gồm cuộn truyền năng lượng mà truyền điện năng tới thiết bị đầu cuối, bộ chỉ dẫn truyền năng lượng mà làm cho cuộn truyền năng lượng để truyền điện năng, bộ thu nhận năng lượng truyền mà thu nhận độ lớn của năng lượng truyền mà bộ chỉ dẫn truyền năng lượng hướng dẫn để được truyền, bộ thu nhận năng lượng thu mà thu nhận độ lớn của năng lượng thu thu được bởi cuộn thu năng lượng, bộ tính toán số học mà tính toán tỷ lệ của năng lượng thu trên năng lượng truyền, và bộ điều khiển trạng thái nạp điện mà giới hạn năng lượng truyền trong trường hợp mà tỷ lệ nhỏ hơn ngưỡng.

FIG.4



(11) **113435 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09480**
(22) 19/12/2024
(30) 18/419,152 22/01/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2025
(51) ***A61M 25/00**; B32B 5/18; A61G 17/007*
(71) **KNIX WEAR INC.** (CA)
40 Temperance Street, Suite 3000, Bay Adelaide Centre - North Tower, Toronto M5H 0B4, Canada
(72) Joanna Griffiths (CA); Julie Power (CA); Linda Kritikos (CA); Aditi Shankar (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CỤM GIỮ CHẤT LỎNG KHÓA ẨM, TRANG PHỤC BAO GỒM CỤM GIỮ CHẤT LỎNG NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRANG PHỤC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến trang phục có thể bao gồm cụm giữ chất lỏng được ghép với mặt bên trong nền trang phục và có chu vi ngoài. Cụm giữ chất lỏng bao gồm lớp hấp thụ được tạo cấu hình để hấp thụ chất lưu được bài tiết từ người mặc khi trang phục được mặc, và lớp không thấm ẩm mà nằm dưới lớp hấp thụ và tách mặt bên trong nền trang phục khỏi mặt bên ngoài lớp hấp thụ. Lớp không thấm ẩm được tạo cấu hình để hạn chế chất lưu thoát ra khỏi cụm giữ chất lỏng tới mặt bên trong nền trang phục. Lớp không thấm ẩm kéo dài tới và quấn xung quanh ít nhất một phần của chu vi ngoài của cụm giữ chất lỏng và được ghép với mặt bên trong cụm, bằng cách đó tạo ra khóa ẩm để giữ các chất lưu bên trong cụm giữ chất lỏng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất trang phục này.

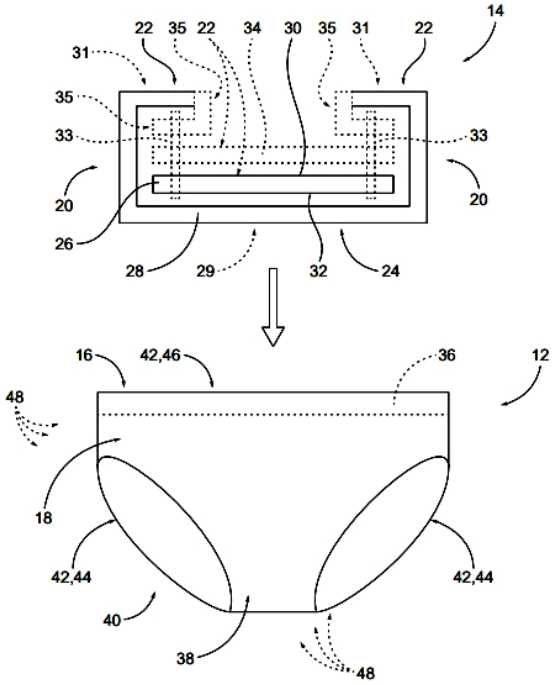


FIG. 2

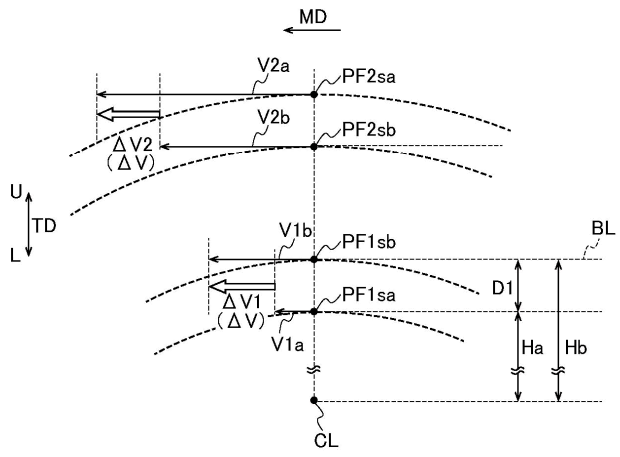
(11) **113436 A**
(21) **1-2024-09483**
(22) 20/06/2023
(30) 2022-099252 20/06/2022 JP
(51) ***A61F 13/15***
(43) 25/07/2025
(85) 19/12/2024
(86) PCT/JP2023/022711 20/06/2023
(87) WO2023/249001 28/12/2023

(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan
(72) SUZUKI, Yuichi (JP); MORIZANE, Yuriko (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN THẤM HÚT, THIẾT BỊ SẢN XUẤT THÂN THẤM HÚT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp sản xuất thân thấm hút, thiết bị sản xuất thân thấm hút, và phương pháp sản xuất vật dụng thấm hút mà có thể ổn định chất lượng của thân thấm hút khi tạo thành các rãnh nén bằng cách nén vật liệu nền của thân thấm hút với các phần bên của phần lồi và các phần bên của phần lõm được tạo ra.
Phương pháp sản xuất thân thấm hút (30) gồm bước nén (S20, S50) để tạo các rãnh nén trong vật liệu nền của thân thấm hút với phần lồi và phần lõm, phần lồi được bố trí trên một con lăn trong cặp con lăn đối diện và phần lõm được bố trí trên con lăn khác. Phần tạo hình nén có các phần tạo hình nén bên, các phần tạo hình nén bên là các phần của các phần bên của phần lồi và các phần bên của phần lõm mà nén vật liệu nền. Trong bước nén, vật liệu nền được đưa vào hướng máy trong khi được nén ít nhất bởi các phần tạo hình nén bên. Sự khác biệt giữa tốc độ nạp của vật liệu nền theo một phía của mỗi trong các phần tạo hình nén bên theo hướng ngang và tốc độ nạp của vật liệu nền theo hướng khác nằm trong 5%.

Fig.12



(11) **113437 A**
(21) **1-2024-09485**
(22) 07/09/2023
(30) 63/404,883 08/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 19/12/2024
(86) PCT/US2023/032149 07/09/2023
(87) WO2024/054543 14/03/2024
(51) ***B01D 53/86****; F23J 15/02; C10G 9/00; B01J 15/00; B01J 8/02*

(71) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC** (US)
1515 Broad Street, Bloomfield, New Jersey 07003-3096, US
(72) ZHAO, Baozhong (US); HART, Eduardo (US); LI, Xueping (US); CARRILLO, Alejandro S. (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG ĐỠ MÔĐUN CHẤT XÚC TÁC KHỬ XÚC TÁC CHỌN LỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đốt nóng bao gồm bộ phận đối lưu có các cột và lưới ống được ghép nối với các cột có ống được nhận trong lưới ống. Bộ phận đối lưu bao gồm không gian ở giữa lưới ống liên kết với các cặp cột tương ứng. Khung cấu trúc được ghép nối với các cột và được bố trí trong không gian để nhận theo kiểu trượt một hoặc nhiều tầng đỡ chất xúc tác để nạp hoặc dỡ chất xúc tác vào trong bộ phận đối lưu thông qua mặt bên của bộ phận đối lưu của thiết bị đốt nóng. Khung cấu trúc có thể bao gồm dầm, thanh giằng, tấm trượt, và các chi tiết khung khác giúp hỗ trợ việc đỡ tầng đỡ chất xúc tác và cho phép tầng đỡ chất xúc tác trượt so với khung cấu trúc.

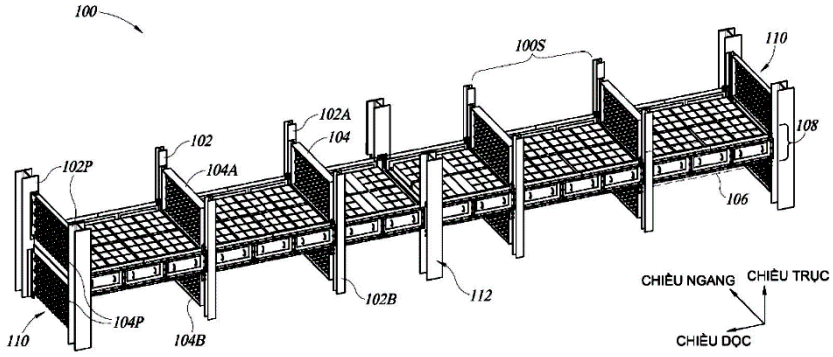
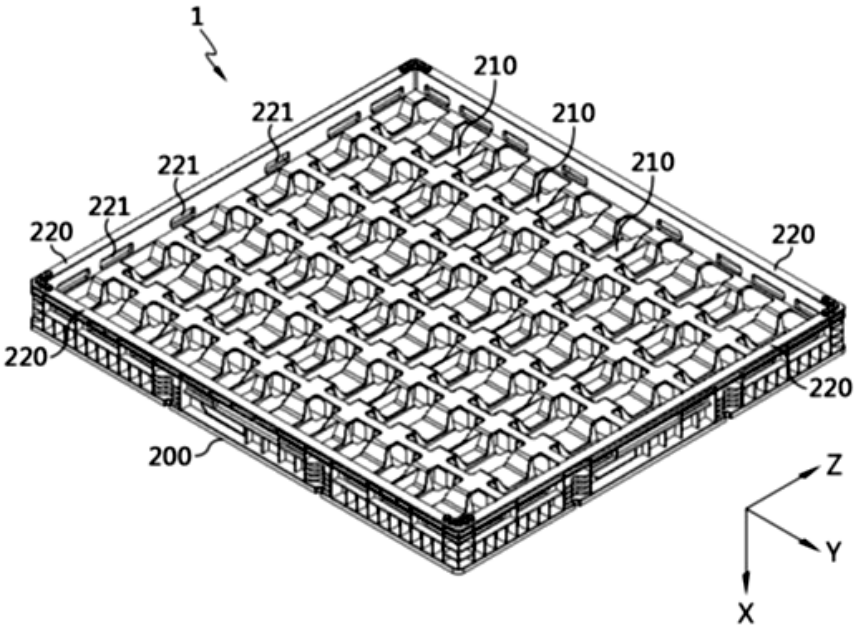


FIG. 1

(11) **113438 A**
(21) **1-2024-09494**
(22) 02/06/2023
(30) 10-2022-0068447 03/06/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 19/12/2024
(86) PCT/KR2023/007658 02/06/2023
(87) WO2023/234756 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2025
(51) ***H01M 10/04***; *H01M 50/20*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) LEE, Jun-Oh (KR); KIM, Geon-Woo (KR); LEE, Gil-Young (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHAY CHUYỂN CỤM ĐIỆN CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến khay chuyển cụm điện cực dùng cho pin hình trụ. Khay chuyển cụm điện cực theo một khía cạnh của sáng chế được tạo kết cấu để chứa cụm điện cực trong đó tấm mỏng được quấn quanh trục quấn, và bao gồm tấm đáy được tạo kết cấu để đỡ cụm điện cực, trong đó tấm đáy bao gồm phần đế, trong đó phần đế bao gồm phần chứa thứ nhất được đặt ở một đầu theo hướng kéo dài của trục quấn và được tạo kết cấu để chứa phần tai thứ nhất được tạo ra bằng cách quấn phần không được phủ thứ nhất; phần chứa thứ hai được đặt ở đầu còn lại theo hướng kéo dài của trục quấn và được tạo kết cấu để chứa phần tai thứ hai được tạo ra bằng cách quấn phần không được phủ thứ hai; và phần đỡ được tạo kết cấu để đỡ phần thân.

FIG. 5



(11) **113439 A**
(21) **1-2024-09503**
(22) 22/05/2023
(30) 63/344,190 20/05/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 20/12/2024
(86) PCT/US2023/023077 22/05/2023
(87) WO2023/225393 23/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2024
(51) ***D06M 15/19****; D06M 16/00; D06M 13/322; D06M 13/47*
(71) **MICROBAN PRODUCTS COMPANY** (US)
11400 Vanstory Drive Huntersville, NC 28078, United State of America
(72) LI, Yihong (US); ONG, Ivan Wei Kang (US); FEI, Xiuzhu (US)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẬT LIỆU DỆT BẰNG CHẾ PHẨM, VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC XỬ LÝ BẰNG CHẾ PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm natri pyrithion và chất kết dính. Chế phẩm này cũng có thể chứa chất làm mềm. Sáng chế cũng mô tả phương pháp sử dụng chế phẩm này. Phương pháp này bao gồm việc áp dụng chế phẩm cho vật liệu dệt. Phương pháp xử lý vật liệu dệt bằng chế phẩm này mang lại hiệu quả kháng khuẩn và/hoặc kháng nấm và độ bền.

(11) **113440 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09504**
(22) 20/12/2024
(30) 112150735 26/12/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2024
(51) ***A42B 3/08***
(71) **LONG HUEI HELMET CO.** (TW)
No. 33, Lane 1020, Ta Wang Rd., Yongkang Dist., Tainan City, Taiwan
(72) Ming-Hui Li (TW)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **KHÓA CÀI DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến khóa cài dây, cụ thể khóa cài dây này bao gồm khóa đực với lỗ chốt; và khóa cái được cấu tạo bởi đế, chốt khóa, lò xo xoắn và chốt cài khóa. Chốt khóa này và lò xo xoắn xoay trên đế nhờ trục nối, và chốt cài khóa này thì đặt trên chốt khóa, đầu dưới cùng có khối chốt cài với đường kính khá lớn để cài vào lỗ chốt của khóa đực; trong đó, một đầu của chốt khóa có đầu ấn giữ dùng để ấn mở khóa, đầu còn lại thì có bộ phận kéo lên, bộ phận kéo lên này lại có chi tiết kéo dùng để kéo mở khóa; việc này giúp thao tác mở khóa trở nên thuận tiện hơn.

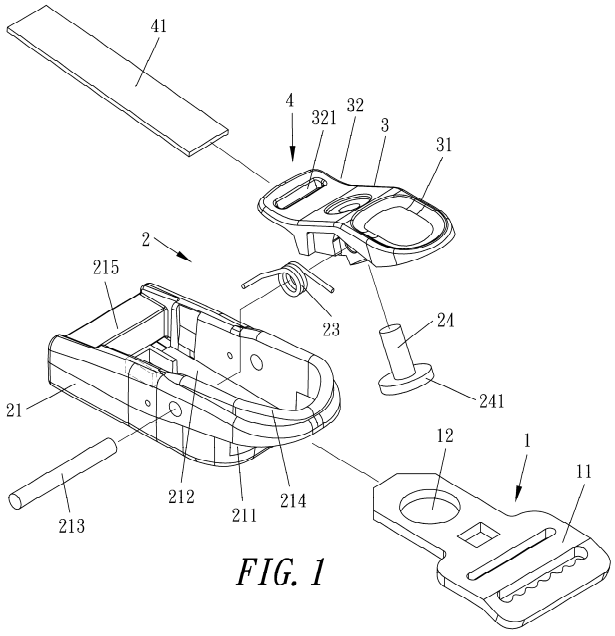


FIG. 1

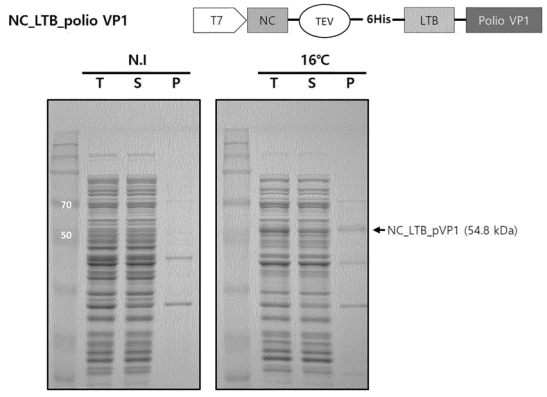
(11) **113441 A**
(21) **1-2024-09527**
(22) 23/05/2023
(30) 10-2022-0062791 23/05/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 20/12/2024
(86) PCT/KR2023/006961 23/05/2023
(87) WO2023/229330 30/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2024
(51) ***C12N 15/62****; A61K 39/385; C07K 14/005; C07K 14/245; G01N 33/68; C07K 14/28; C12N 15/63; G01N 33/569; A61K 39/12; C07K 14/25*

(71) 1. **VAXDIGM CO., LTD.** (KR)
335ho, 3rd floor, 11, Bongeunsa-ro 63-gil, Gangnam-gu, Seoul 06097, Republic of Korea
2. **UNIVERSITY INDUSTRY FOUNDATION, YONSEI UNIVERSITY** (KR)
50, Yonsei-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03722, Republic of Korea
(72) SOHN, Myung Hyun (KR); KIM, Tae Hoon (KR); PARK, Seong Hyun (KR); KIM, Sung Jae (KR); KIM, Seung Hoo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) VECTƠ BIỂU HIỆN, TẾ BÀO VẬT CHỦ ĐƯỢC BIẾN ĐỔI VỚI VECTOR BIỂU HIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PENTAMER ĐƯỢC DUNG HỢP VỚI PROTEIN ĐÍCH SỬ DỤNG VECTƠ BIỂU HIỆN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vectơ biểu hiện, tế bào vật chủ được biến đổi với vector biểu hiện, và phương pháp sản xuất pentamer được dung hợp với protein đích sử dụng vectơ biểu hiện này. Vectơ biểu hiện để sản xuất pentamer được dung hợp với protein đích theo sáng chế bao gồm polynucleotit mã hóa protein độc tố năm phân tử và nucleocapsit virut làm đoạn dung hợp của protein đích. Ngoài ra, phương pháp sản xuất pentamer được dung hợp với protein đích theo sáng chế bao gồm bước sản xuất vectơ biểu hiện để sản xuất pentamer được dung hợp với protein đích, mà bao gồm polynucleotit mã hóa protein đích và protein độc tố năm phân tử và nucleocapsit virut làm đoạn dung hợp của protein đích; sản xuất thể biến đổi bằng cách đưa vectơ biểu hiện để sản xuất pentamer được dung hợp với protein đích vào các tế bào vật chủ; và nuôi cấy thể biến đổi.

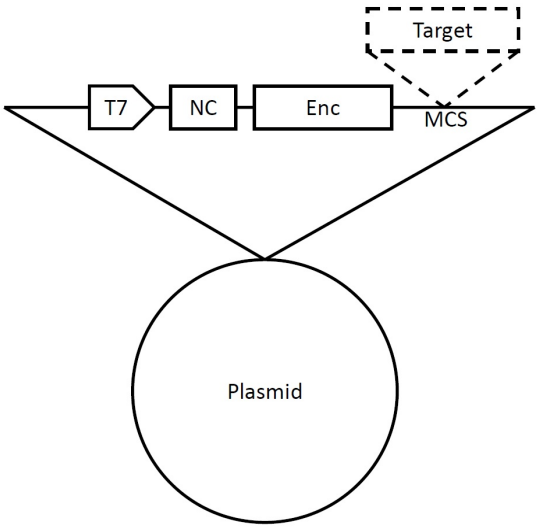
Fig.3



(11) **113442 A**
(21) **1-2024-09528**
(22) 23/05/2023
(30) 10-2022-0062790 23/05/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 20/12/2024
(86) PCT/KR2023/006959 23/05/2023
(87) WO2023/229329 30/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2024
(51) ***C07K 14/005****; C12N 15/62; C12N 15/70; C07K 14/35*
(71) 1. **VAXDIGM CO., LTD.** (KR)
335ho, 3rd floor, 11, Bongeunsa-ro 63-gil, Gangnam-gu, Seoul 06097, Republic of Korea
2. **UNIVERSITY INDUSTRY FOUNDATION, YONSEI UNIVERSITY** (KR)
50, Yonsei-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03722, Republic of Korea
(72) SOHN, Myung Hyun (KR); PARK, Seong Hyun (KR); HAN, Jae Won (KR); KIM, Sung Jae (KR); KIM, Seung Hoo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) VECTƠ BIỂU HIỆN ĐỂ TẠO RA CÁC HẠT NANO ĐƯỢC TỰ LẮP RÁP ĐƯỢC DUNG HỢP VỚI PROTEIN ĐÍCH, TẾ BÀO CHỦ ĐƯỢC BIẾN ĐỔI BỞI VECTƠ BIỂU HIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC HẠT NANO ĐƯỢC TỰ LẮP RÁP ĐƯỢC DUNG HỢP VỚI PROTEIN ĐÍCH

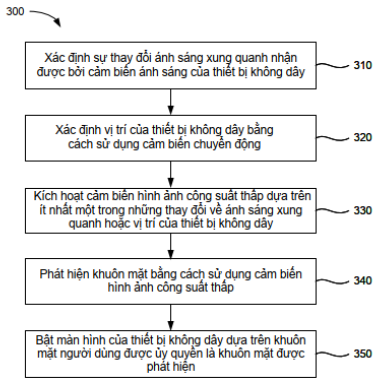
(57) Sáng chế đề cập đến vectơ biểu hiện để tạo ra các hạt nano được tự lắp ráp được dung hợp với protein đích bao gồm polynucleotit mã hóa protein kết tinh được và vỏ nhân virut làm đoạn protein dung hợp của protein đích. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra các hạt nano được tự lắp ráp được dung hợp với protein đích, bao gồm sản xuất vectơ biểu hiện để tạo ra các hạt nano được tự lắp ráp được dung hợp với protein đích, bao gồm polynucleotit mã hóa protein đích và protein kết tinh được và vỏ nhân virut làm đoạn protein dung hợp của protein đích; tạo ra thể biến nạp bằng cách đưa vectơ biểu hiện để tạo ra các hạt nano được tự lắp ráp được dung hợp với protein đích vào tế bào chủ; và nuôi cấy thể biến nạp.



(11) **113443 A**
(21) **1-2024-09541**
(22) 27/04/2023
(30) 17/809,169 27/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 20/12/2024
(86) PCT/US2023/020186 27/04/2023
(87) WO2024/005903 A1 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2024
(51) ***G06F 1/16****; G06F 1/3234; G06F 1/3215; G06F 1/3231; G06F 3/01; G06F 3/0346*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) KASILYA SUDARSAN, Vishnu Vardhan (IN); REDDY, Jaipal (IN); SINGH, Pruthvi Raj (IN); MELINAMUTT, Shilpa (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG TẠM THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế bộc lộ các hệ thống và phương pháp để cải thiện việc sử dụng công suất của thiết bị không dây. Thiết bị không dây bao gồm bộ nhớ; và ít nhất một bộ xử lý được ghép nối truyền thông với bộ nhớ, ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để: xác định sự thay đổi ánh sáng xung quanh nhận được bởi thiết bị không dây; xác định vị trí của thiết bị không dây; kích hoạt cảm biến hình ảnh công suất thấp dựa trên ít nhất một trong những thay đổi về ánh sáng xung quanh hoặc vị trí của thiết bị không dây; phát hiện khuôn mặt bằng cách sử dụng cảm biến hình ảnh công suất thấp; và bật màn hình của thiết bị không dây dựa trên khuôn mặt người dùng là khuôn mặt được phát hiện. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất thiết bị không dây và phương tiện không tạm thời đọc được bằng máy tính



HÌNH 3

(11) **113444 A**
(21) **1-2024-09542**
(22) 18/06/2020
(30) 16/904,278 17/06/2020 US
(43) 25/07/2025
(85) 20/12/2024
(86) PCT/US2020/038463 18/06/2020
(87) WO2021/021339 A1 04/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2022
(51) ***H04L 1/18**; H04W 76/28; H04W 72/12*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IR); ZHANG, Xiaoxia (CN); OZTURK, Ozcan (US); SUN, Jing (US); BHATTAD, Kapil (IN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và máy để truyền thông không dây và cụ thể hơn để xử lý các quy trình yêu cầu lặp lại tự động lai (hybrid automatic repeat request - HARQ) có các hoạt động nhận không liên tục (discontinuous reception - DRX). Theo một số phương án thực hiện, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể sử dụng bộ định thời để duy trì thời khoảng BẬT trong chu kỳ DRX dựa vào việc nhận bản tin thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) có chỉ báo định thời từ dữ liệu đến phản hồi (ví dụ, giá trị K1) chỉ báo giá trị không phải dạng số cho bản tin dữ liệu. Ví dụ, UE có thể nhận bản tin DCI có định thời phản hồi cho bản tin dữ liệu dựa vào việc duy trì thời khoảng BẬT. Theo một số phương án thực hiện khác, UE có thể sử dụng bộ định thời để duy trì thời khoảng BẬT sau cơ hội phản hồi để hỗ trợ gửi bản tin HARQ dựa vào nhóm động. Ví dụ, UE có thể nhận bản tin DCI yêu cầu truyền lại thông tin phản hồi dựa vào việc duy trì thời khoảng BẬT.

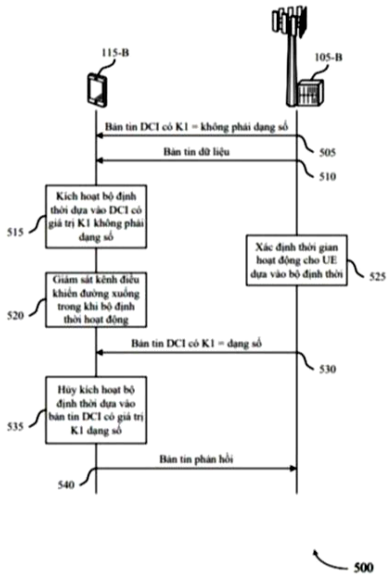


Fig.5

(11) **113445 A**
(21) **1-2024-09548**
(22) 01/06/2023
(30) 2022-098679 20/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 20/12/2024
(86) PCT/JP2023/020483 01/06/2023
(87) WO2023/248755 28/12/2023
(51) ***C23C 16/18****; C23C 16/455; C07C 31/38; C07F 1/02*

(71) **L'AIR LIQUIDE, SOCIETE ANONYME POUR L'ETUDE ET L'EXPLOITATION DES PROCEDES GEORGES CLAUDE** (FR)
75 Quai d'Orsay, Paris, 75007, France
(72) Sunao KAMIMURA (JP); Jamie GREER (NZ); Christian DUSSARRAT (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

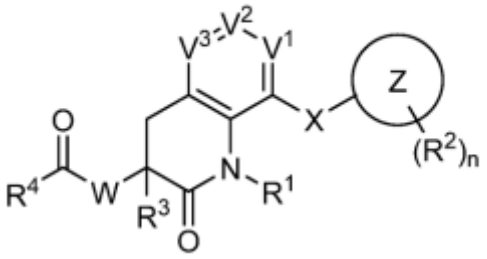
(54) **VẬT LIỆU LẮNG ĐỌNG HƠI HÓA HỌC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG, VÀ MÀNG**

(57) Tóm tắt: Sáng chế đề xuất vật liệu lắng đọng hơi hóa học, phương pháp sản xuất màng, và màng mới. Được đề xuất là vật liệu để lắng đọng hơi hóa học được biểu thị bằng công thức (1). (Trong công thức này, E là nguyên tử oxy, nguyên tử lưu huỳnh, nguyên tử selen, hoặc nguyên tử telua. Mỗi R^1 , R^2 , và R^3 độc lập là nguyên tử hydro hoặc nhóm hữu cơ C1-7 mạch thẳng, phân nhánh, hoặc vòng, và ít nhất một trong số R^1 , R^2 , và R^3 bao gồm nguyên tử flo. Trường hợp trong đó R^1 , R^2 , và R^3 đều là nguyên tử hydro được loại trừ.)

(11) **113446 A**
(21) **1-2024-09550**
(22) 29/06/2023
(30) 2022-106016 30/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 20/12/2024
(86) PCT/JP2023/024105 29/06/2023
(87) WO2024/005113 04/01/2024
(51) ***C07D 215/24***; *A61P 27/02; C07D 215/38; A61P 5/16; A61K 31/4704; A61P 5/14*
(71) **KISSEI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
19-48, Yoshino, Matsumoto-shi, Nagano 3998710, Japan
(72) MUTAI, Yosuke (JP); ISHIKAWA, Takehiro (JP); ITOU, Tatsuya (JP); MATSUMOTO, Kyohei (JP); TANADA, Fumiya (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **HỢP CHẤT 3,4-DIHYDROQUINOLIN-2(1H)-ON**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính đối kháng của thụ thể hoocmon kích thích tuyến giáp và hữu dụng để điều trị bệnh liên quan đến tuyến giáp. Sáng chế đề cập đến hợp chất 3,4-dihydroquinolin-2(1H)-on được thể hiện bằng Công thức (I) sau đây hoặc muối dược dụng của nó. Hợp chất theo sáng chế hoặc muối dược dụng của nó có hoạt tính đối kháng chống lại thụ thể hoocmon kích thích tuyến giáp và hữu dụng làm tác nhân trị liệu cho bệnh liên quan đến tuyến giáp (ví dụ, bệnh cường giáp, bệnh Graves, bệnh mắt do tuyến giáp và bệnh ung thư tuyến giáp).

[C1]



(I)

(11) **113447 A**
(21) **1-2024-09554**
(22) 26/05/2023
(30) 22175770.1 27/05/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 20/12/2024
(86) PCT/EP2023/064258 26/05/2023
(87) WO2023/227781 30/11/2023
(51) ***A61K 47/18***; *A61K 31/40; A61K 31/573; A61K 47/02; A61K 47/10; A61K 31/167; A61K 31/58*
(71) **CHIESI FARMACEUTICI S.P.A.** (IT)
Via Palermo 26/A, 43122 Parma, Italy
(72) ZAMBELLI, Enrico (IT); BONELLI, Sauro (IT); MATTURRO, Angelo Benedetto (IT); USBERTI, Francesca (IT); CAVECCHI, Alessandro (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ DÙNG CHO THIẾT BỊ XÔNG HÍT ĐỊNH LIỀU ĐƯỢC TẠO ÁP (PMDI), HỘP CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY VÀ THIẾT BỊ XÔNG HÍT ĐỊNH LIỀU ĐƯỢC TẠO ÁP BAO GỒM HỘP NÀY**

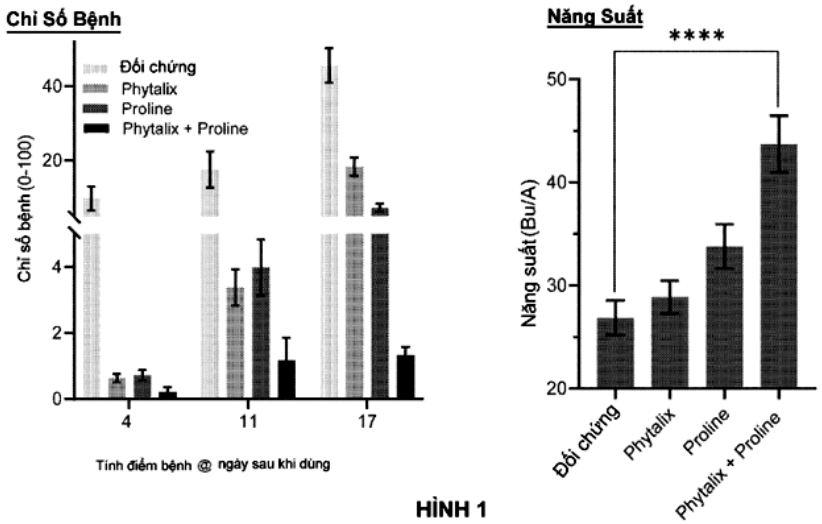
(57) Sáng chế nhìn chung đề cập đến dược phẩm chứa tác nhân chủ vận beta tác dụng kéo dài (long-acting beta agonist - LABA), tác nhân đối kháng muscarin tác dụng kéo dài (long-acting muscarinic antagonist - LAMA), tùy ý kết hợp với các thành phần hoạt tính khác, hỗn hợp gồm axit và chất tạo chelat, tác nhân đẩy và đồng dung môi.
Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm dùng để điều trị các bệnh đường hô hấp, như bệnh hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (chronic obstructive pulmonary disease - COPD).

(11) **113448 A**
(21) **1-2024-09555**
(22) 23/05/2023
(30) 63/344,937 23/05/2022 US
63/398,745 17/08/2022 US
63/421,340 01/11/2022 US
63/421,499 01/11/2022 US
63/486,018 20/02/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 20/12/2024
(86) PCT/US2023/023277 23/05/2023
(87) WO2023/230092 30/11/2023
(51) ***A01P 21/00****; A01N 63/00; A01N 63/12*

(71) **ASCRIBE BIOSCIENCE INC.** (US)
95 Brown Rd., Suite 202, Ithaca, New York 14850, United States of America
(72) FARMER, Jay (US); MANOHAR, Murli (IN); DEJONGHE, Wim (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG HOẠT TÍNH CỦA CHẤT DIỆT NẤM BẰNG CÁCH SỬ DỤNG ASCAROSIT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA ASCAROSIT**

(57) Đơn này đề cập đến chế phẩm kết hợp của một hoặc nhiều ascarosit với một hoặc nhiều tác nhân hoạt tính bổ sung (*ví dụ như*, chất diệt nấm). Các chế phẩm kết hợp khác nhau có thể mang lại sự bảo vệ cây trồng được tăng cường, với các chế phẩm kết hợp nhất định bất ngờ thể hiện tính hiệp đồng. Các chế phẩm kết hợp khác nhau có thể bất ngờ được tạo chế phẩm cùng nhau để tạo ra hợp phần ổn định khi bảo quản.



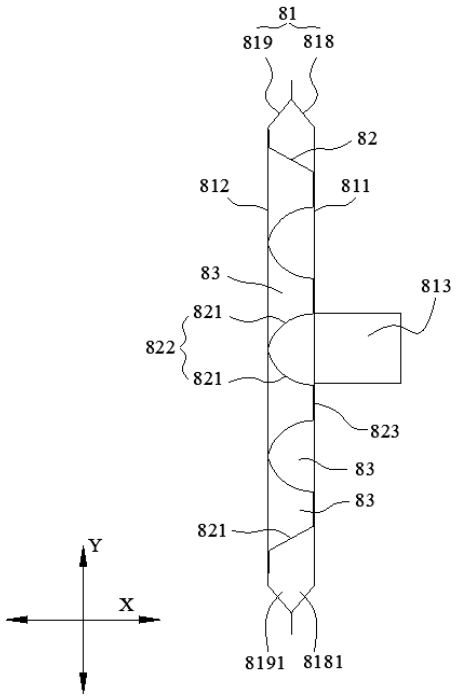
HÌNH 1

(11) **113449 A**
(21) **1-2024-09583**
(22) 05/07/2023
(30) PCT/CN2022/103901 05/07/2022 CN
22187074.4 26/07/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 23/12/2024
(86) PCT/EP2023/068629 05/07/2023
(87) WO2024/008830 11/01/2024
(51) ***C08G 18/10***; *C08G 18/44; C08G 18/48; C08G 18/75; C08G 18/76; F03D 80/50; C08L 75/04; C08L 75/06; C09D 175/02; C09D 175/04; C09D 175/06; F03D 1/06; C08G 18/38; C08G 18/79*
(71) **JOTUN A/S** (NO)
P.O. Box 2021, 3202 Sandefjord, Norway
(72) WANG, Pengpeng (CN); DIGET, Jakob Stensgaard (DK)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **HỆ LỚP PHỦ, NỀN ĐƯỢC PHỦ BẰNG HỆ LỚP PHỦ VÀ QUY TRÌNH ĐỂ PHỦ NỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ lớp phủ bao gồm ít nhất hai lớp A và B, trong đó các lớp A và B này là liền kề và trong đó lớp A bao gồm:
(A) chế phẩm phủ nối bao gồm:
(i) thành phần thứ nhất bao gồm ít nhất một nhựa polyol; và
(ii) thành phần thứ hai bao gồm hợp chất isoxyanat; và
trong đó lớp B bao gồm:
(B) chế phẩm phủ bảo vệ mép trước (LEP) bao gồm:
a) thành phần thứ nhất bao gồm ít nhất một polyme được chọn từ nhóm gồm các polyol, các este polyaspartic, các este polyeteaspartic và các hỗn hợp của chúng; và
b) thành phần thứ hai bao gồm ít nhất một chất hóa rắn polyisoxyanat.
Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến nền được phủ bằng hệ lớp phủ, và quy trình để phủ nền.

(11) **113450 A**
(21) **1-2024-09587**
(22) 25/05/2023
(30) 202221288027.1 26/05/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 23/12/2024
(86) PCT/CN2023/096371 25/05/2023
(87) WO2023/227076 30/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2024
(51) ***H01M 10/613****; H01M 10/6567; H01M 10/6557*
(71) **CONTEMPORARY AMPEREX TECHNOLOGY (HONG KONG) LIMITED** (CN)
Level 19, China Building, 29 Queen's Road Central, Central, Central And Western District, Hong Kong, China
(72) HOU, Yuepan (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **BỘ PHẬN QUẢN LÝ NHIỆT, PIN ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG ĐIỆN**

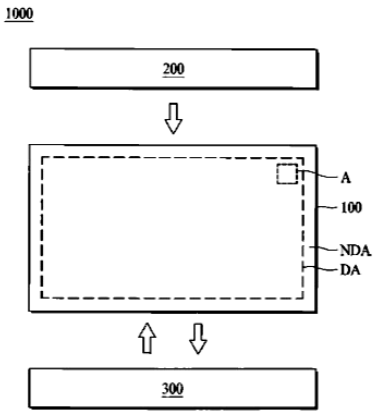
(57) Sáng chế đề xuất bộ phận quản lý nhiệt, pin điện và hệ thống điện. Bộ phận quản lý nhiệt bao gồm vỏ và bộ phận đỡ. Vỏ được bố trí không gian chứa bên trong và vỏ bao gồm thành thứ nhất và thành thứ hai lần lượt nằm ở hai bên của không gian chứa. Bộ phận đỡ được bố trí trong không gian chứa và đỡ giữa thành thứ nhất và thành thứ hai và bộ phận đỡ được thiết kế để có thể biến dạng khi chịu tác động ép đùn của thành thứ nhất. Khi tế bào pin điện của pin điện phồng lên trong chu kỳ sạc-xả, thành thứ nhất biến dạng cùng với sự biến dạng của bộ phận đỡ khi chịu tác động ép đùn của tế bào pin điện, tạo ra không gian để tế bào pin điện phồng lên, giảm lực tác động giữa tế bào pin điện và bộ phận quản lý nhiệt và khắc phục tình trạng diện tích trao đổi nhiệt giữa tế bào pin điện và bộ phận quản lý nhiệt bị giảm, từ đó cải thiện hiệu suất chu kỳ của tế bào pin điện.



(11) **113451 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09590**
(22) 24/12/2024
(30) 10-2023-0196752 29/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2024
(51) ***G02F 1/00****; G09F 9/00*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) KwangHyun Baek (KR); Intae Ko (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÁY HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hiển thị có khả năng điều khiển theo cách chọn góc nhìn và cải thiện các đặc tính quang, máy hiển thị của phương án của sáng chế có thể bao gồm mảng điểm ảnh bao gồm mạch điểm ảnh và nhiều điểm ảnh con bao gồm phần tử phát ánh sáng thứ nhất và phần tử phát ánh sáng thứ hai được nối với mạch điểm ảnh; lớp bao bọc được bố trí trên mảng điểm ảnh để bịt kín lớp phần tử phát ánh sáng bao gồm phần tử phát ánh sáng thứ nhất và phần tử phát ánh sáng thứ hai; mảng bộ cảm biến chạm bao gồm ma trận đen, điện cực bộ cảm biến và điện cực giả được bố trí trên lớp bao bọc và chồng lấp vùng không phát xạ của mảng điểm ảnh; và mảng điều khiển ánh sáng bao gồm phần tử điều khiển ánh sáng thứ nhất chồng lấp phần tử phát ánh sáng thứ nhất và phần tử điều khiển ánh sáng thứ hai chồng lấp phần tử phát ánh sáng thứ hai được bố trí trên mảng bộ cảm biến chạm, trong đó điện cực bộ cảm biến có thể được bố trí trong vùng không phát xạ của điểm ảnh con loại thứ nhất trong số nhiều điểm ảnh con, và điện cực giả có thể được bố trí trong vùng không phát xạ của điểm ảnh con loại thứ hai và điểm ảnh con loại thứ ba trong số nhiều điểm ảnh con.

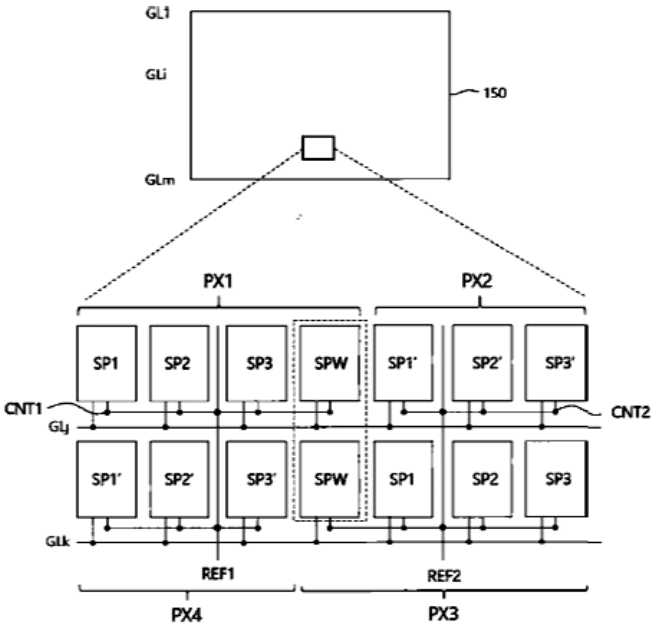
FIG. 1



(11) **113452 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09591**
(22) 24/12/2024
(30) 10-2023-0192932 27/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2024
(51) ***G09G 3/36****; G09G 3/32; G09G 3/3266*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) JEONG, Young Min (KR); LEE, Won Ho (KR); MIN, Byung Sam (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm điểm ảnh thứ nhất được nối đến đường cổng thứ nhất và đường tham chiếu thứ nhất, điểm ảnh thứ hai được nối đến đường cổng thứ nhất và đường tham chiếu thứ hai, điểm ảnh thứ ba được nối đến đường cổng thứ hai và đường tham chiếu thứ hai, và điểm ảnh thứ tư được nối đến đường cổng thứ hai và đường tham chiếu thứ nhất, trong đó mỗi trong số điểm ảnh thứ nhất và điểm ảnh thứ ba đều bao gồm số lượng điểm ảnh bằng nhau, và mỗi trong số điểm ảnh thứ hai và điểm ảnh thứ tư đều bao gồm số lượng điểm ảnh bằng nhau mà là nhỏ hơn số lượng điểm ảnh được bao gồm trong điểm ảnh thứ nhất và điểm ảnh thứ ba.

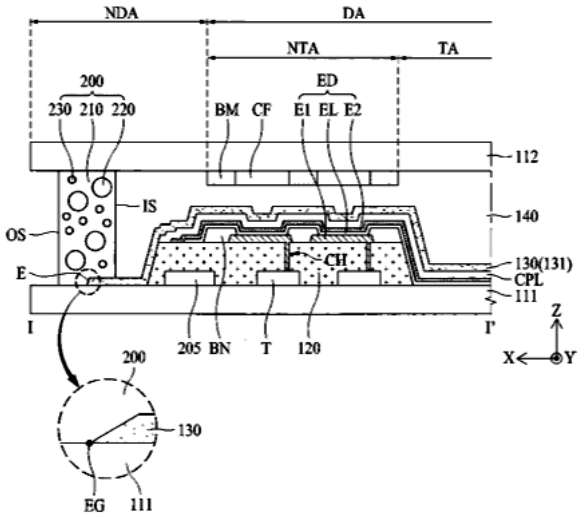
Fig.13



(11) **113453 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09593**
(22) 24/12/2024
(30) 10-2023-0191328 26/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2024
(51) ***H01L 51/00***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) JaeMin Shim (KR); Mihee Uhm (KR); Seoil Jeon (KR); GeunGi Lee (KR); WooSang Kim (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ TRONG SUỐT**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị trong suốt gồm có đế thứ nhất và đế thứ hai hướng về nhau; nhiều thiết bị phát sáng được bố trí trên một bề mặt của đế thứ nhất, khu vực hiển thị có khu vực phát xạ trong đó nhiều thiết bị phát sáng được bố trí và khu vực truyền qua để truyền ánh sáng bên ngoài, khu vực không hiển thị được bố trí bên ngoài khu vực hiển thị, lớp đóng gói được bố trí trên nhiều thiết bị phát sáng để che nhiều thiết bị phát sáng và gồm có lớp vô cơ, và phần đập được bố trí giữa đế thứ nhất và đế thứ hai trong khu vực không hiển thị, trong đó đoạn cuối của lớp vô cơ của lớp đóng gói được làm chồng chéo với phần đập.

FIG. 5



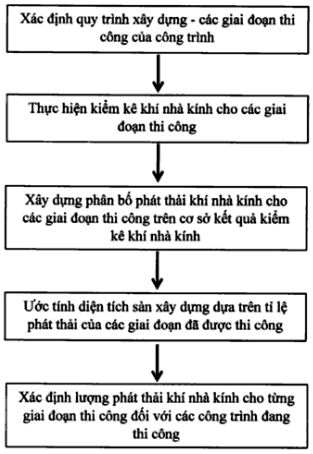
(11) **113454 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09603**
(22) 24/12/2024
(30) 202420028791.8 04/01/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2024
(51) ***H01M 10/60***
(71) **EVE ENERGY CO., LTD.** (CN)
NO.38, Huifeng 7th Road, Zhongkai High-tech Zone, Huizhou Guangdong, China
(72) CHEN,Shanda (CN); HUANG,Xiaobin (CN); ZHOU,Hongquan (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **MÔĐUN PIN VÀ BỘ PIN**

(57) Sáng chế đề xuất môđun pin, bao gồm tế bào pin và bộ phận tản nhiệt và giảm áp. Bộ phận tản nhiệt và giảm áp được trang bị vách ngăn làm mát bằng chất lỏng và phần xả khói và giảm áp. Phần xả khói và giảm áp được bố trí kênh xả áp và cổng xả thông với kênh xả áp. Các vách ngăn làm mát bằng chất lỏng được bố trí ở một bên của phần xả khói và giảm áp và được kết nối theo chiều dọc với phần xả khói và giảm áp. Thông số độ dày H1 của hai thành bên tăng cứng của kênh xả áp đều nằm trong khoảng từ 5mm đến 10mm. Van chống nổ của tế bào pin được bố trí tương ứng với cổng xả, và tế bào pin trao đổi nhiệt với vách ngăn làm mát bằng chất lỏng . Đồng thời, sáng chế đề xuất bộ pin sử dụng môđun pin này, sáng chế giải quyết vấn đề tấm làm mát bằng chất lỏng hiện có và phần xả khói và giảm áp dễ bị hỏng do sốc nhiệt khi tế bào pin ở trạng thái mất kiểm soát nhiệt khi được kết hợp và tích hợp liền khối.

(11) **113455 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09609**
(22) 24/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2025
(51) ***G06Q 50/06***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS** (VN)
236/6 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
(72) Đặng Mậu Chiến (VN); Nguyễn Trình Thùy Trang (VN); Đinh Thị Ngọc Bích (VN); Đoàn Quốc Ân (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG VÀ LƯỢNG PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH CHO CÁC CÔNG TRÌNH ĐANG THI CÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định diện tích sàn xây dựng và lượng phát thải khí nhà kính cho các công trình đang thi công, bao gồm các bước: i) xác định quy trình xây dựng - các giai đoạn thi công của công trình, ii) thực hiện kiểm kê khí nhà kính cho các giai đoạn thi công, iii) xây dựng mô hình phân bố phát thải khí nhà kính cho các giai đoạn thi công trên cơ sở kết quả kiểm kê khí nhà kính, iv) ước tính diện tích sàn xây dựng dựa trên tỉ lệ phát thải của các giai đoạn đã được thi công, v) xác định lượng phát thải khí nhà kính cho từng giai đoạn thi công đối với các công trình đang thi công. Phương pháp ước tính diện tích sàn xây dựng cho các công trình đang thi công theo sáng chế có tính khoa học và logic, giúp các công ty xây dựng kiểm soát được tiến độ thi công (diện tích sàn được xây dựng, khi không thể đo lường trực tiếp). Ngoài ra, việc xác định lượng phát thải KNK cho từng giai đoạn thi công giúp dễ dàng nhận diện các giai đoạn/ hoạt động thi công có mức phát thải cao (điểm nóng phát thải) để có biện pháp giảm phát thải kịp thời. Về hiệu quả kinh tế, phương pháp đề cập bởi sáng chế sẽ làm nổi bật các giai đoạn thi công không hiệu quả với mức tiêu thụ tài nguyên cao, cho phép giảm chi phí thông qua việc cải thiện hiệu quả và giảm phát thải có mục tiêu; các công ty xây dựng kiểm soát tốt phát thải KNK, áp dụng chiến lược xây dựng xanh, có thể thu hút khách hàng và nhà đầu tư ưu tiên tính bền vững, dẫn đến tăng doanh thu và lợi nhuận.

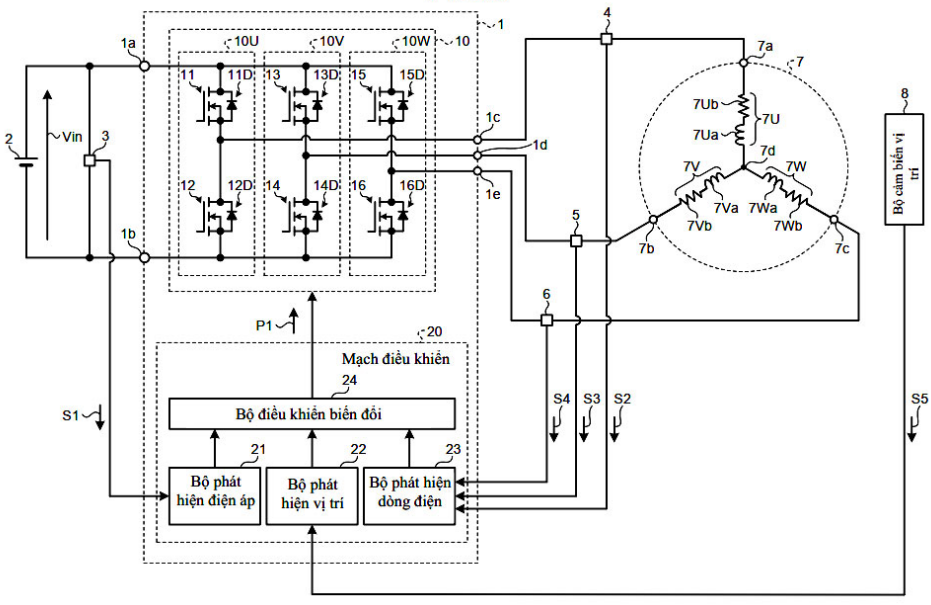


Hình 1

(11) **113456 A**
(21) **1-2024-09620**
(22) 29/06/2023
(30) 2022-106156 30/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/JP2023/024109 29/06/2023
(87) WO2024/005116 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2024
(51) ***H02P 27/08***; *H02P 6/10*
(71) **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD.** (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004 JAPAN
(72) Toshihiko MASAMITSU (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ**

(57) Mạch điều khiển bao gồm mạch điều khiển mà thực hiện việc điều khiển trong chu kỳ thứ nhất để bật phần tử chuyển đổi phía cao và tắt phần tử chuyển đổi phía thấp của phần tay thứ nhất, để tắt các phần tử chuyển đổi phía thấp và phía cao của phần tay thứ hai, và để tắt phần tử chuyển đổi phía cao và bật phần tử chuyển đổi phía thấp của phần tay thứ ba, và thực hiện việc điều khiển trong chu kỳ thứ hai phía sau chu kỳ thứ nhất để tắt phần tử chuyển đổi phía cao và bật phần tử chuyển đổi phía thấp của phần tay thứ nhất, để bật phần tử chuyển đổi phía cao và tắt phần tử chuyển đổi phía thấp của phần tay thứ hai, và để tắt phần tử chuyển đổi phía cao và bật phần tử chuyển đổi phía thấp của phần tay thứ ba.

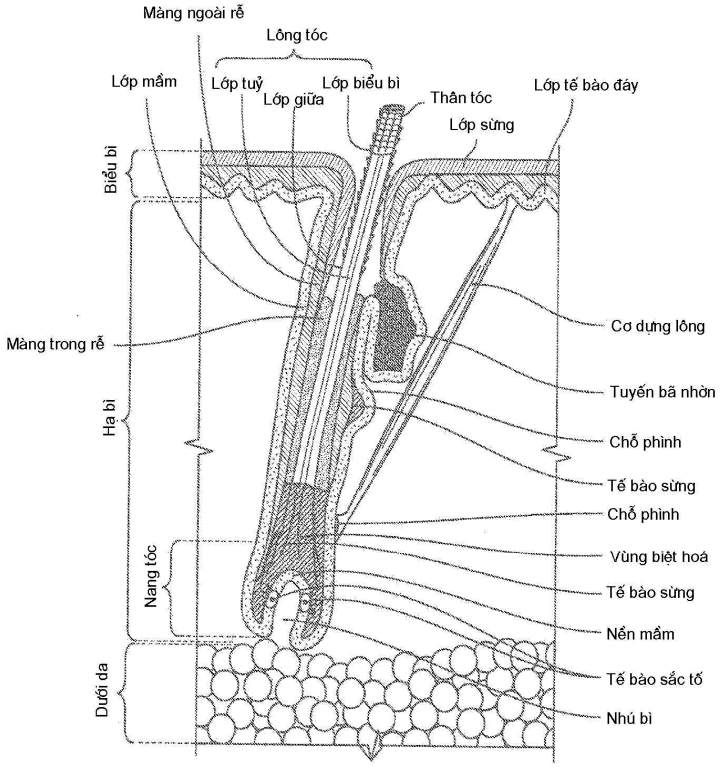
FIG.3



(11) **113457 A**
(21) **1-2024-09637**
(22) 03/08/2020
(30) 62/883,809 07/08/2019 US
62/895,869 04/09/2019 US
63/100,611 23/03/2020 US
(43) 25/07/2025
(85) 21/01/2022
(86) PCT/US2020/044771 03/08/2020
(87) WO2021/026084 11/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2023
(51) ***A61K 8/37****; A61Q 7/00; A61P 17/14; A61K 8/49; A61K 8/64*
(62) 1-2022-00452
(71) **ANEIRA PHARMA, INC.** (US)
4660 La Jolla Village Drive, Suite 100 & 200, San Diego, California 92122, United States of America
(72) John Edward WURST (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ DÙNG TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ RỤNG TÓC CHỨA LATANOPROST VÀ XYCLOSPORIN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm để dùng trong việc điều trị trị rụng tóc, trong đó chế phẩm chứa các hoạt chất bao gồm latanoprost và xyclosporin.

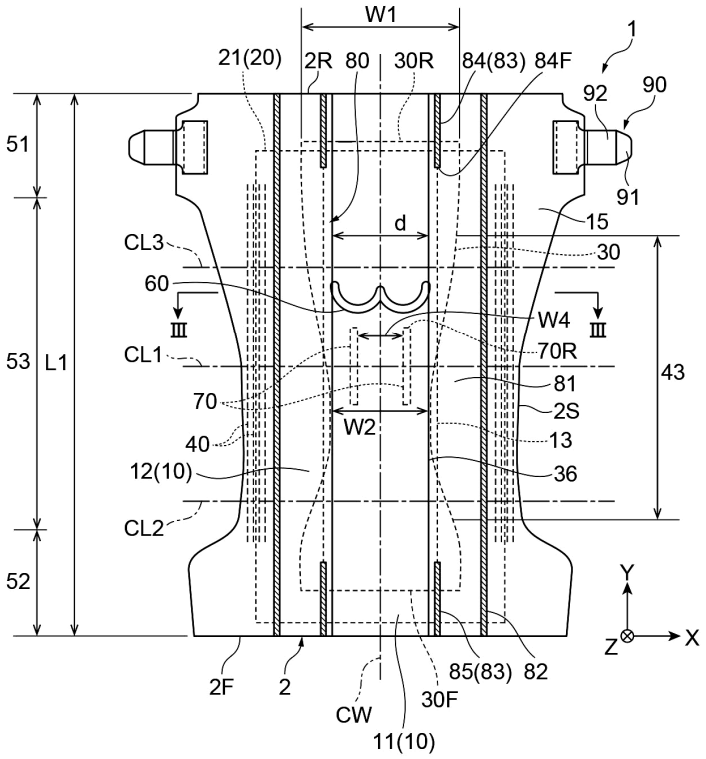


Hình 1

(11) **113458 A**
(21) **1-2024-09638**
(22) 27/06/2023
(30) 2022-102862 27/06/2022 JP
PCT/JP2023/018404 17/05/2023 JE
(43) 25/07/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/JP2023/023863 27/06/2023
(87) WO2024/005031 04/01/2024
(51) ***A61F 13/42***; *A61F 13/533; A61F 13/532; A61F 13/494; A61F 13/511*
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(72) TSUJII Maki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TÃ LÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến tã lót bao gồm: thân chính thấm hút gồm tấm bề mặt được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc da của người mặc, tấm đáy được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc da ở phía đối diện với phía bề mặt tiếp xúc da, và lõi thấm hút được bố trí ở giữa tấm bề mặt và tấm đáy; và cặp miếng thắt chặt kéo dài từ thân chính thấm hút ra bên ngoài theo hướng ngang. Thân chính thấm hút được tạo thành với dấu dẫn hướng để dẫn hướng đến vị trí mà mông của người mặc cần được đặt sao cho có thể nhìn thấy từ phía bề mặt tiếp xúc da, và lõi thấm hút ít nhất một phần được co lại vào trong theo hướng ngang tại vị trí ở phía bụng so với dấu dẫn hướng.

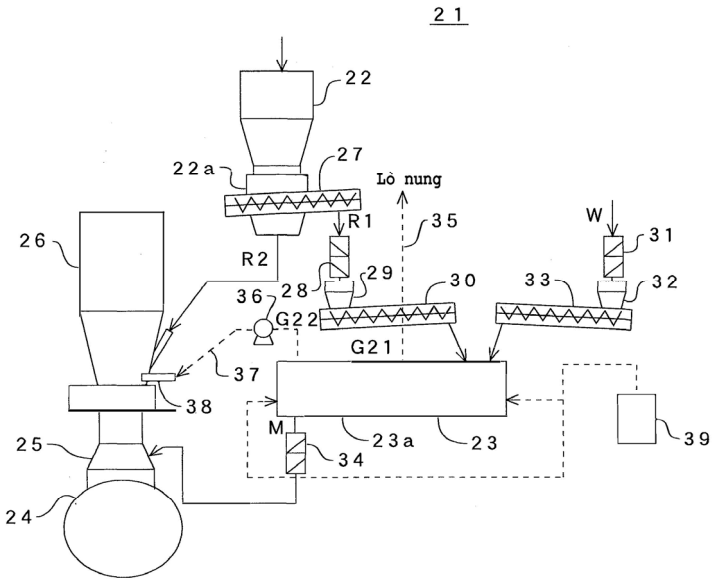
Fig.1



(11) **113459 A**
(21) **1-2024-09639**
(22) 29/08/2022
(43) 25/07/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/JP2022/032340 29/08/2022
(87) WO2024/047684 07/03/2024
(51) ***F23G 5/027**; C10J 3/12; B09B 3/40; C04B 7/44*
(71) **TAIHEIYO ENGINEERING CORPORATION** (JP)
2-17-12, Kiba, Koto-ku, Tokyo 1350042, Japan
(72) YAMAMOTO Yasushi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TỔ HỢP THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI DỄ CHÁY

(57) Sáng chế hướng tới giải quyết vấn đề tận dụng hiệu quả chất thải dễ cháy như là nhựa thải làm nhiên liệu trong lò nung xi măng. Sáng chế đề cập đến tổ hợp thiết bị xử lý chất thải dễ cháy bao gồm: lò khí hóa (3) để làm nóng và khí hóa chất thải dễ cháy (W) bằng cách sử dụng dung môi nhiệt rắn dạng bột hoặc dạng hạt (C1), và thiết bị cấp khí dễ cháy để cấp khí dễ cháy (G1) được tạo ra trong lò khí hóa vào trong lò nung xi măng từ phần lò phía trước của lò nung xi măng. Tổ hợp thiết bị xử lý còn có thể bao gồm thiết bị làm nóng sơ bộ dung môi (2) để đốt khí thải (G1) từ lò khí hóa để làm nóng sơ bộ dung môi nhiệt rắn. Dung môi nhiệt rắn có thể là vật liệu thô được làm nóng sơ bộ được tách ra từ thiết bị xyclon làm nóng sơ bộ của tổ hợp thiết bị nung xi măng, cho phép sử dụng nhiệt thải từ thiết bị nung xi măng để xử lý chất thải dễ cháy.



(11) **113460 A**
(21) **1-2024-09641**
(22) 18/12/2020
(30) 2019-229763 19/12/2019 JP
(43) 25/07/2025
(85) 08/07/2022
(86) PCT/JP2020/047340 18/12/2020
(87) WO2021/125311 24/06/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2023
(51) ***A61K 48/00****; A61K 31/712; A61K 31/7125; C12N 15/113; A61P 21/00; A61P 43/00; A61K 31/7088*
(62) 1-2022-00407
(71) 1. **NIPPON SHINYAKU CO., LTD.** (JP)
14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018550, Japan
2. **NATIONAL CENTER OF NEUROLOGY AND PSYCHIATRY** (JP)
1-1, Ogawahigashi-cho 4-chome, Kodaira-shi, Tokyo 1878551, Japan
(72) WATANABE Naoki (JP); TONE Yuichiro (JP); TAKEDA Shin'ichi (JP); AOKI Yoshitsugu (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) OLIGOME ĐỐI NGHĨA CHO PHÉP BỎ QUA EXON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA OLIGOME NÀY

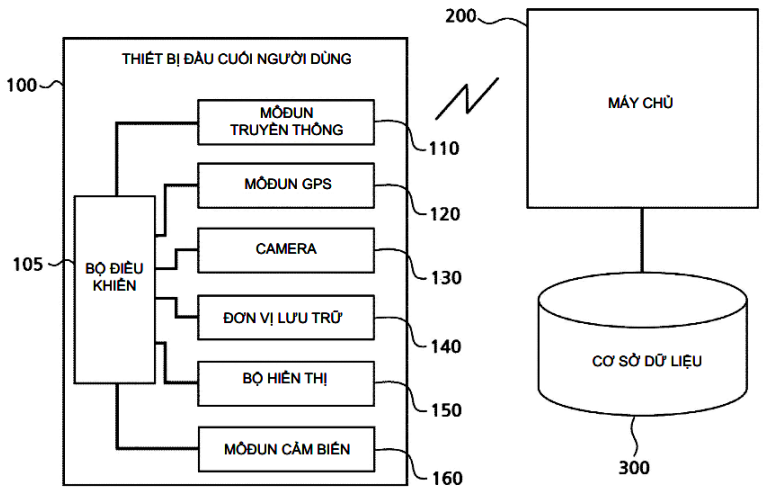
(57) Sáng chế đề cập đến oligome đối nghĩa có khả năng gây ra sự bỏ qua đồng thời của một số lượng lớn exon trong tiền mARN quan tâm, và dược phẩm chứa oligome này. Sáng chế cũng đề cập đến oligome đối nghĩa hoặc muối dược dụng của nó, hoặc hydrat của nó mà gây ra sự bỏ qua đồng thời của hai hoặc nhiều hơn hai exon đánh số liên tiếp từ tiền mARN quan tâm, oligome đối nghĩa chứa trình tự bazơ bổ trợ cho trình tự bazơ thuộc vùng bao gồm vùng lân cận của thể cho intron bất kỳ trong tiền mARN quan tâm, hoặc vùng bao gồm vùng lân cận của thể nhận intron bất kỳ trong tiền mARN quan tâm, hoặc trình tự bazơ riêng phần của nó. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa oligome đối nghĩa này hoặc muối dược dụng của nó hoặc hydrat của nó.

(11) **113461 A**
(21) **1-2024-09643**
(22) 23/05/2023
(30) 10-2022-0064150 25/05/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 24/12/2024
(86) PCT/KR2023/006965 23/05/2023
(87) WO2023/229331 30/11/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2024
(51) ***A63B 71/06**; H04M 1/02; A63B 102/32; A63B 69/36*
(71) **GOLFZON CO.,LTD.** (KR)
(Cheongdam-dong)735, Yeongdong-daero Gangnam-gu Seoul 06072, Korea
(72) OK, Jae Yoon (KR); JANG, Hyung Wook (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG ĐỂ CUNG CẤP THÔNG TIN ĐÁNH NHẸ, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN ĐÁNH NHẸ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để cung cấp thông tin đánh nhẹ (putting), phương pháp cung cấp thông tin đánh nhẹ, phương pháp điều khiển thiết bị đầu cuối người dùng để hướng dẫn việc chơi cú đánh nhẹ của người dùng và phương tiện ghi ghi nhận phương pháp này đọc được bằng thiết bị tính toán, khi người dùng truy cập máy chủ bằng thiết bị đầu cuối người dùng được sở hữu bởi người dùng này, mà người này chơi gôn trên sân gôn và đánh nhẹ trên vùng cỏ xanh của sân gôn này, người dùng có thể nhận thông tin về vùng cỏ xanh đang được đánh nhẹ và phần hướng dẫn đánh nhẹ chính xác dựa trên địa thế của vùng cỏ xanh giữa quả bóng gôn và cốc lỗ trên vùng cỏ xanh từ máy chủ qua thiết bị đầu cuối người dùng nhờ sử dụng thông tin thu được nhờ sử dụng giao diện đánh nhẹ được hiển thị trên thiết bị đầu cuối người dùng sao cho người dùng mà người này đánh nhẹ trên vùng cỏ xanh dễ dàng thực hiện cú đánh nhẹ mà không cần có sự trợ giúp của người vác gậy (caddy) hoặc những người tương tự.

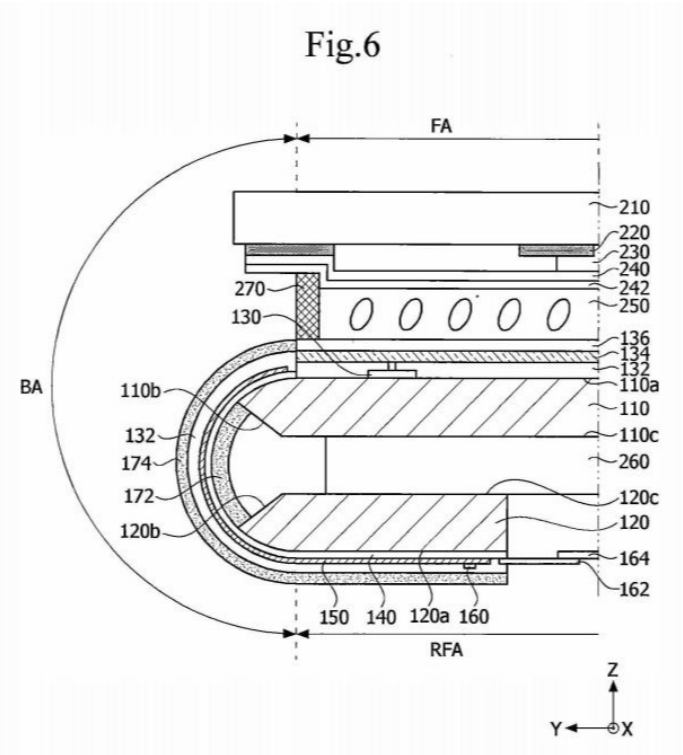
Fig.1



(11) **113462 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09649**
(22) 25/12/2024
(30) 10-2023-0196923 29/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2024
(51) ***H01L 27/00***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) YANG, Yu Cheol (KR); PARK, Yong ln (KR); PAEK, Seung Han (KR); HONG, Sang Pyo (KR); KIM, Nam Woo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị phát sáng có thể chứa đế thứ nhất chứa diện tích hiển thị và diện tích không hiển thị chứa diện tích uốn, đế thứ hai được bố trí trên diện tích hiển thị của đế thứ nhất để quay mặt vào đế thứ nhất với khe hở cụ thể, đế giả được bố trí để quay mặt vào phần một phần thấp hơn của đế thứ nhất với diện tích uốn của diện tích không hiển thị giữa chúng, chi tiết ngăn chặn việc khắc được cung cấp trên đế thứ nhất và đế giả để chồng lấn diện tích không hiển thị, và đơn vị đường liên kết được tạo thành trên chi tiết ngăn chặn việc khắc.

Fig.6



(11) **113463 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09650**
(22) 25/12/2024
(30) 10-2023-0197874 29/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2024
(51) ***H01L 51/00***
(71) **LG DISPLAY CO, LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) CHOI, Eun Hee (KR); KIM, Jin Ryun (KR); KIM, Ji Gon (KR); LEE, Yong Seok (KR); KIM, Dae Yong (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Một phương án bộc lộ thiết bị hiển thị bao gồm đơn vị đèn nền, panen hiển thị được bố trí trên đơn vị đèn nền và bao gồm vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai, và bộ cảm biến thứ nhất và bộ cảm biến thứ hai được bố trí dưới panen hiển thị, trong đó đơn vị đèn nền bao gồm tấm dẫn hướng ánh sáng bao gồm phần dẫn hướng ánh sáng thứ nhất được bố trí bên dưới vùng hiển thị thứ nhất và phần dẫn hướng ánh sáng thứ hai được bố trí bên dưới vùng hiển thị thứ hai, nguồn ánh sáng được tạo cấu hình để bức xạ ánh sáng tới tấm dẫn hướng ánh sáng, và bộ phản xạ thứ nhất được bố trí trên phần dẫn hướng ánh sáng thứ hai, và bộ phản xạ thứ nhất truyền ánh sáng được phát ra từ bộ cảm biến thứ nhất và phản xạ ánh sáng được phát ra từ bộ cảm biến thứ hai.

FIG. 1

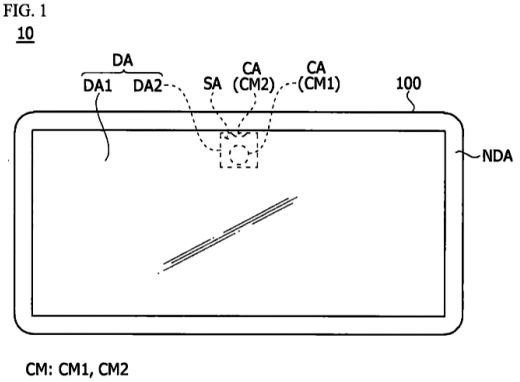
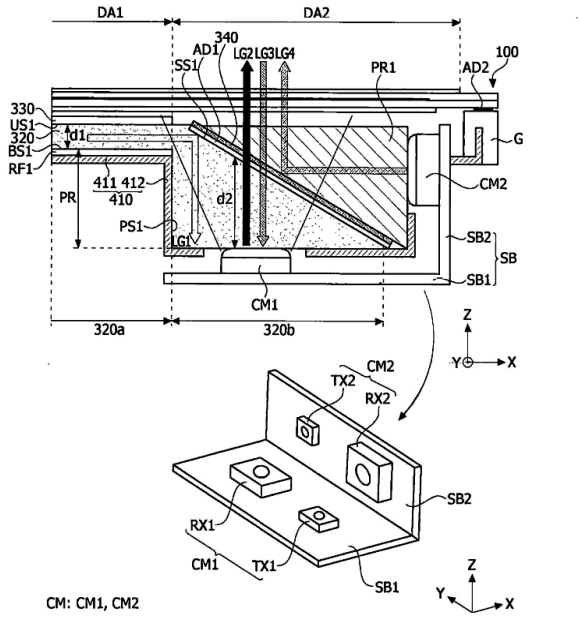


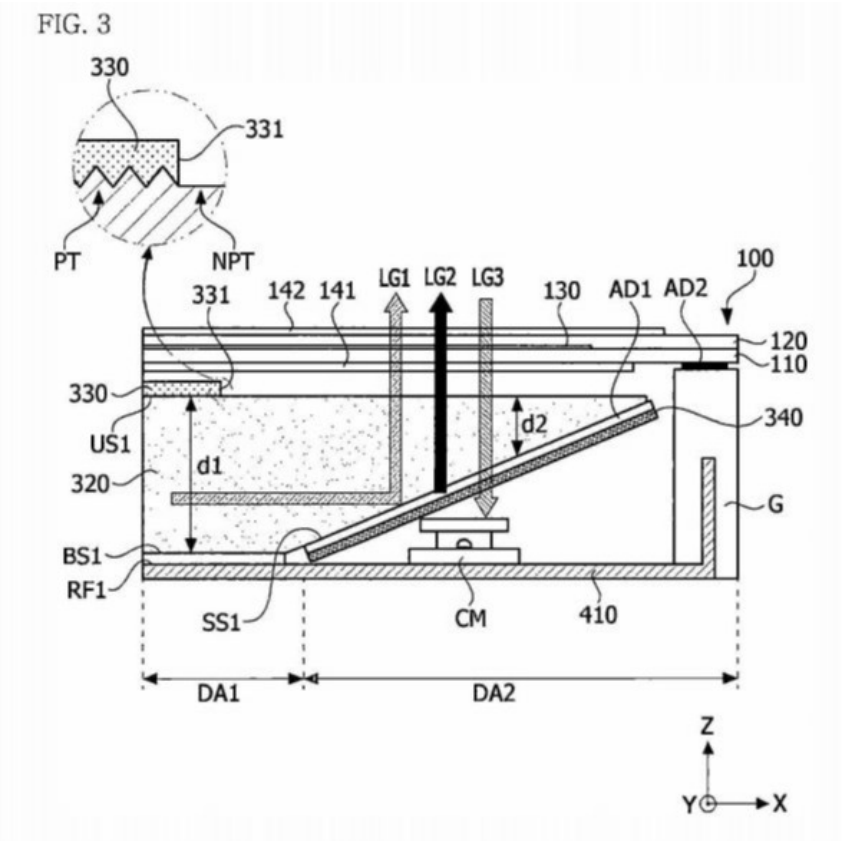
FIG. 3



(11) **113464 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09652**
(22) 25/12/2024
(30) 10-2023-0197867 29/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2024
(51) ***H01L 51/00***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) CHOI, Eun Hee (KR); KIM, Jin Ryun (KR); KIM, Ji Gon (KR); LEE, Yong Seok (KR); KIM, Dae Yong (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

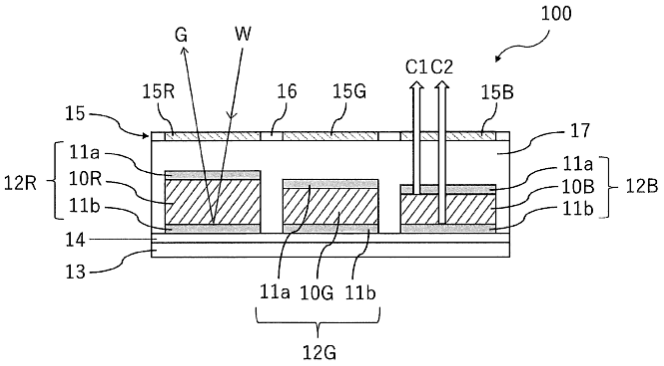
(57) Phương án bộc lộ thiết bị hiển thị bao gồm đơn vị đèn nền, panen hiển thị được bố trí trên đơn vị đèn nền và bao gồm vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai, và bộ cảm biến được bố trí bên dưới vùng hiển thị thứ hai, trong đó đơn vị đèn nền bao gồm tấm dẫn hướng ánh sáng được bố trí bên dưới vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai, nguồn ánh sáng được tạo cấu hình để bức xạ ánh sáng tới tấm dẫn hướng ánh sáng, và bộ phản xạ được bố trí giữa vùng hiển thị thứ hai và bộ cảm biến và phản xạ ánh sáng tới nhìn thấy được đến vùng hiển thị thứ hai.

FIG. 3



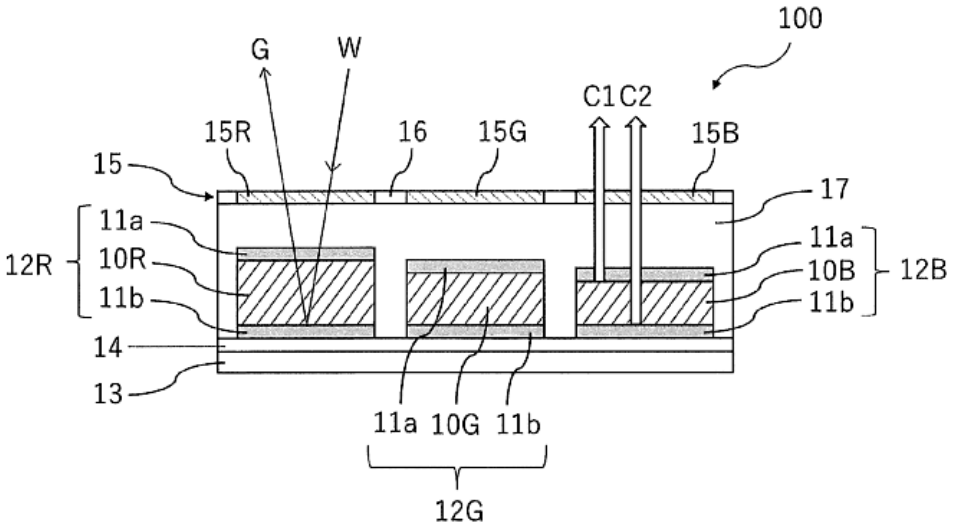
(11) **113465 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09673**
(22) 25/12/2024
(30) 2023-220670 27/12/2023 JP
(51) ***C09J 7/00***
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi, 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 JAPAN
(72) Yuga AKITA (JP); Shinya YAMAMOTO (JP); Taisei MIURA (JP); Takuya NAGATA (JP); Masakuni FUJITA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÀNG DÍNH NHẠY ÁP DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIÔT PHÁT QUANG HỮU CƠ (OLED)**

(57) Sáng chế đề cập đến màng dính nhạy áp có khả năng mang lại độ chống chịu thời tiết và độ bền va chạm cao dùng cho các thiết bị hiển thị Điôt phát quang hữu cơ (OLED) ít tấm phân cực. Màng dính nhạy áp đối với thiết bị hiển thị OLED trong đó chỉ thành phần quang có độ phân cực bằng 95% hoặc nhỏ hơn được xếp lớp trên phía quan sát của thành phần OLED, trong đó màng dính nhạy áp bao gồm ít nhất một lớp chứa chất hấp thụ tia cực tím là lớp mà cấu thành thành phần quang, màng dính nhạy áp bao gồm lớp dính nhạy áp, với lớp dính nhạy áp có độ dày từ 10 đến 500 μm, màng dính nhạy áp có thể chịu lực va chạm (N) bằng 1500 N hoặc nhỏ hơn trong thử nghiệm thả bi, màng dính nhạy áp có tốc độ truyền hơi nước bằng 5000 g/m2 ·24h hoặc nhỏ hơn, và màng dính nhạy áp có độ truyền sáng bằng 20% hoặc nhỏ hơn tại bước sóng 380 nm.



(11) **113466 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09674**
(22) 25/12/2024
(30) 2023-220669 27/12/2023 JP
(51) ***C09J 7/00***
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi, 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 JAPAN
(72) Yuga AKITA (JP); Shinya YAMAMOTO (JP); Taisei MIURA (JP); Takuya NAGATA (JP); Masakuni FUJITA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÀNG DÍNH NHẠY ÁP DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIÔT PHÁT QUANG HỮU CƠ (OLED)**

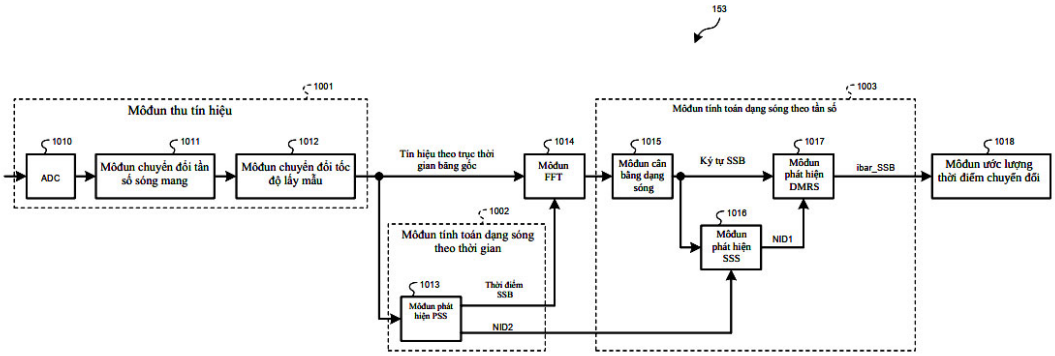
(57) Sáng chế đề cập đến màng dính nhạy áp có khả năng mang lại độ chống chịu thời tiết cao dùng cho các thiết bị hiển thị Điôt phát quang hữu cơ (OLED) ít tấm phân cực. Màng dính nhạy áp cho thiết bị hiển thị OLED mà trong đó chỉ thành phần quang mà có độ phân cực bằng 95% hoặc nhỏ hơn được xếp lớp trên phía quan sát của thành phần OLED, trong đó màng dính nhạy áp bao gồm ít nhất một lớp mà chứa chất hấp thụ tia cực tím là lớp cấu thành thành phần quang, màng dính nhạy áp bao gồm lớp dính nhạy áp, màng dính nhạy áp có tốc độ truyền hơi nước bằng 5000 g/m^2 ·24h hoặc nhỏ hơn, màng dính nhạy áp có độ truyền sáng bằng 20% hoặc nhỏ hơn tại bước sóng 380 nm, và màng dính nhạy áp thể hiện tỷ lệ biến thiên từ 0,9 đến 1,2 đối với độ truyền sáng tại bước sóng 380 nm sau khi phơi ra môi trường tại nhiệt độ 85°C và độ ẩm tương đối bằng 85% trong 240 giờ.



(11) **113467 A**
(21) **1-2024-09675**
(22) 28/06/2023
(30) 2022-108333 05/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 25/12/2024
(86) PCT/JP2023/023908 28/06/2023
(87) WO2024/009862 11/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2024
(51) ***H04L 27/26****; H04J 13/16; H04B 7/022; H04W 88/08*
(71) **TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION** (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan
(72) Masahiko SUGIMOTO (JP); Kensei KAWABATA (JP); Toshinori DOI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, VÀ VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH**

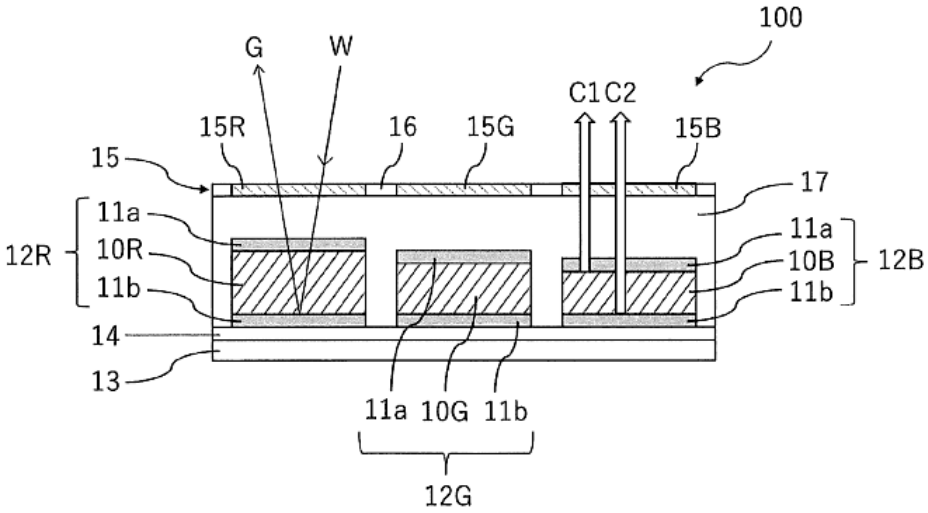
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông bao gồm môđun thu tín hiệu, môđun tính toán dạng sóng theo thời gian, môđun FFT, môđun tính toán dạng sóng theo tần số, và môđun ước lượng thời điểm chuyển đổi. Môđun thu tín hiệu
thu tín hiệu OFDM và chuyển đổi tín hiệu OFDM thành tín hiệu dạng sóng theo trục thời gian của băng gốc. Môđun tính toán dạng sóng theo thời gian tách một phần của tín hiệu dạng sóng theo trục thời gian, mà là đầu ra của môđun thu tín hiệu, và tính toán giá trị tương quan giữa tín hiệu được tách và tín hiệu đã được biết đến. Môđun FFT thực thi FFT trên tín hiệu dạng sóng theo trục thời gian, mà là đầu ra của môđun thu tín hiệu. Môđun tính toán dạng sóng theo tần số tách một phần của tín hiệu dạng sóng theo trục tần số, mà là đầu ra của môđun FFT, và tính toán mức độ đồng dạng giữa tín hiệu được tách và tín hiệu đã được biết đến. Môđun ước lượng thời điểm chuyển đổi ước lượng thời điểm chuyển đổi giữa truyền thông đường lên và truyền thông đường xuống trong thiết bị truyền thông
dựa trên kết quả tính toán của môđun tính toán dạng sóng theo tần số.

FIG.7



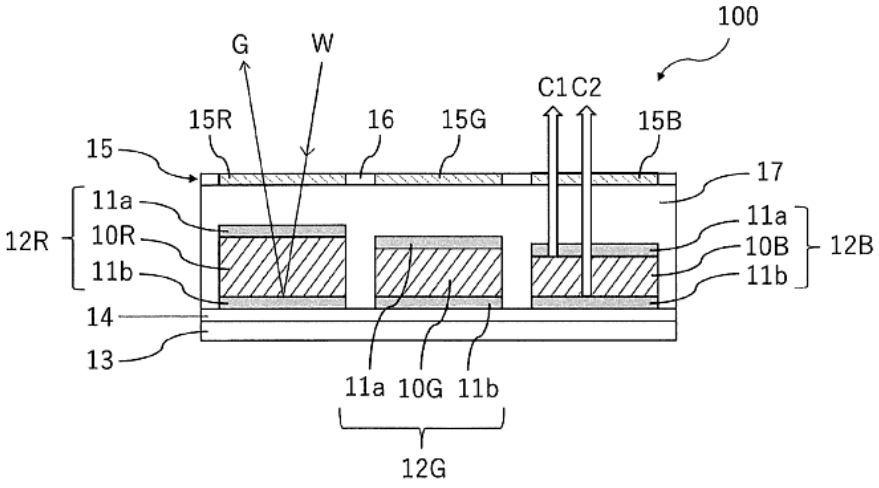
(11) **113468 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09676**
(22) 25/12/2024
(30) 2023-220672 27/12/2023 JP
(51) ***C09J 7/00***
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi, 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 JAPAN
(72) Taisei MIURA (JP); Shinya YAMAMOTO (JP); Yuga AKITA (JP); Takuya NAGATA (JP); Masakuni FUJITA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÀNG DÍNH NHẠY ÁP DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIÔT PHÁT QUANG HỮU CƠ (OLED)**

(57) Sáng chế đề cập đến màng dính nhạy áp có khả năng mang lại độ chống chịu thời tiết cao dùng cho các thiết bị hiển thị điôt phát quang hữu cơ (OLED) ít tấm phân cực. Màng dính nhạy áp cho thiết bị hiển thị OLED mà trong đó chỉ thành phần quang mà có độ phân cực bằng 95% hoặc nhỏ hơn được xếp lớp trên phía quan sát của thành phần OLED, trong đó màng dính nhạy áp bao gồm ít nhất một lớp mà chứa chất hấp thụ tia cực tím là lớp cấu thành thành phần quang, màng dính nhạy áp bao gồm lớp dính nhạy áp, màng dính nhạy áp có độ truyền sáng bằng 20% hoặc nhỏ hơn tại bước sóng 380 nm, và màng dính nhạy áp thể hiện tỷ lệ biến thiên từ 0,9 đến 1,2 đối với mỗi độ truyền sáng tại các bước sóng 380 nm, 450 nm, 550 nm, và 650 nm sau khi phơi ra môi trường tại nhiệt độ 85°C và độ ẩm tương đối bằng 85% trong 240 giờ.



(11) **113469 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09677**
(22) 25/12/2024
(30) 2023-220671 27/12/2023 JP
(51) ***C09J 7/00***
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi, 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 JAPAN
(72) Takuya NAGATA (JP); Shinya YAMAMOTO (JP); Taisei MIURA (JP); Yuga AKITA (JP); Masakuni FUJITA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÀNG DÍNH NHẠY ÁP DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIÔT PHÁT QUANG HỮU CƠ (OLED)**

(57) Sáng chế đề cập đến màng dính nhạy áp có khả năng mang lại độ chống chịu thời tiết và độ bền va chạm cao dùng cho các thiết bị hiển thị điôt phát quang hữu cơ (OLED) ít tấm phân cực. Màng dính nhạy áp cho thiết bị hiển thị OLED trong đó chỉ thành phần quang mà có độ phân cực bằng 95% hoặc nhỏ hơn được xếp lớp trên phía quan sát của thành phần OLED, trong đó màng dính nhạy áp bao gồm ít nhất một lớp mà chứa chất hấp thụ tia cực tím là lớp mà cấu thành thành phần quang, màng dính nhạy áp bao gồm lớp dính nhạy áp, với lớp dính nhạy áp mà có đỉnh của hệ số suy hao (tanδ) trong vùng của 0°C hoặc nhỏ hơn, đỉnh mà có giá trị trên cùng của đỉnh bằng 1,5 hoặc lớn hơn, và màng dính nhạy áp có độ truyền sáng bằng 20% hoặc nhỏ hơn tại bước sóng 380 nm.



(11) **113470 A**
(21) **1-2024-09685**
(22) 21/06/2023
(30) 202210714634.8 22/06/2022 CN
202210713392.0 22/06/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 25/12/2024
(86) PCT/CN2023/101832 21/06/2023
(87) WO2023/246898 28/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2024
(51) ***C22C 38/00****; C22C 38/38; C22C 38/28; C21D 6/00; C22C 38/06*
(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
885 Fujin Road, Baoshan, Shanghai 201900, China
(72) WANG, Huanrong (CN); ZHANG, Chen (CN); YANG, Ana (CN); PANG, Houjun (CN); FAN, Jiajie (CN); LU, Min (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THÉP CÓ ĐỘ DẺO CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thép có độ dẻo cao và phương pháp sản xuất thép này. Thép bao gồm các thành phần sau theo phần trăm khối lượng: C: 0,10-0,35%, Si: 0,8-2,0%, Mn: 1,0-3,0%, P: ≤0,02%, S ≤0,005%, Al: 0,1-2,0%, N: ≤0,005%, phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi khác. Thép theo sáng chế có thể đạt được sự kết hợp tốt giữa giới hạn chảy thấp, tỷ lệ giới hạn chảy trên giới hạn bền thấp, giới hạn bền kéo cao và tỷ lệ độ giãn dài siêu cao, và có thể được ứng dụng rộng rãi cho các thành phần có yêu cầu hình dạng phức tạp, hoặc các bộ phận khác cần làm mỏng trong khi vẫn duy trì độ bền cao, chẳng hạn như trong xe thương mại hoặc xe chở khách.

(11) **113471 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09689**
(22) 25/12/2024
(30) 10-2023-0196623 29/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2024
(51) ***H10K 59/80***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) Sungjin Park (KR); GyuHo Lee (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ MỀM DẺO**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị mềm dẻo chứa tấm nền hiển thị được đặt cấu hình để hiển thị các hình ảnh và đế đỡ được bố trí bên dưới tấm nền hiển thị để đỡ tấm nền hiển thị. Đế đỡ chứa nhiều phần một phần cứng rắn mở rộng theo hướng thứ nhất và được tách biệt khỏi nhau theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất và phần một phần đàn hồi được bố trí để điền đầy giữa nhiều phần một phần cứng rắn. Một mặt phẳng được định nghĩa trong hướng thứ nhất và hướng thứ hai, cả các bề mặt bên của từng phần trong số nhiều phần một phần cứng rắn chứa phần một phần được làm cong có nhiều phần nhô ra được lặp lại trong hướng thứ nhất và ít nhất một phần thụt vào.

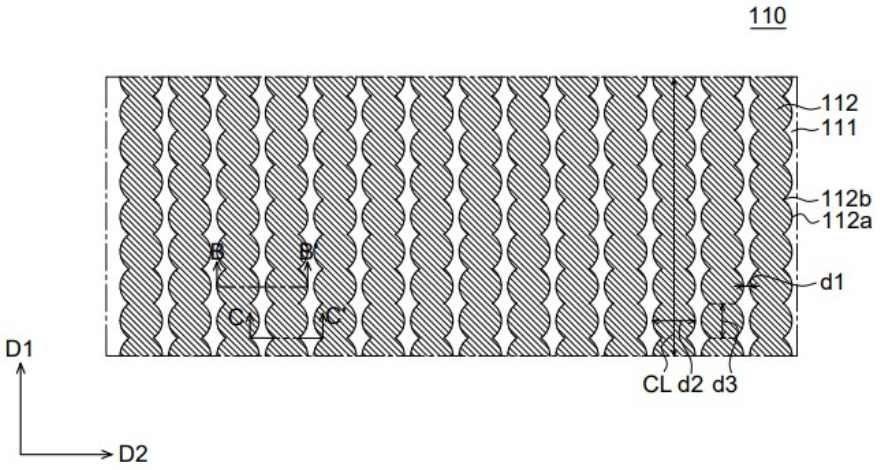


FIG. 4A

(11) **113472 A**
(21) **1-2024-09690**
(22) 25/05/2023
(30) 63/365,623 01/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 25/12/2024
(86) PCT/US2023/067463 25/05/2023
(87) WO2023/235674 07/12/2023
(51) ***E04F 15/02***; *B32B 27/40; C08G 18/34; C08G 18/80; E04F 15/10; C08L 75/14; E04B 5/43; E04F 15/024; B27N 3/00; C08G 71/04*

(71) **HMTX INDUSTRIES, LLC** (US)
29 Oakwood Ave., Norwalk, Connecticut 06850, United States of America
(72) VANROY, Bram (BE); VERBEKE, Hugo (BE); PEETERS, Stef (BE); BRIERS, David (BE); VANEMPTEN, Erika (BE); WAN, Hanson (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TẤM ỐP SÀN CHỨA POLYURETAN NHIỆT DẺO VÀ QUY TRÌNH TẠO RA TẤM ỐP SÀN NÀY**

(57) Một phương án minh họa làm ví dụ đề cập đến tấm ốp sàn, bao gồm lớp lõi bao gồm polyuretan nhiệt dẻo (TPU) có độ cứng shore D nằm trong khoảng từ 50 đến 100 và nhiệt độ chuyển pha thủy tinh cao hơn nhiệt độ trong phòng. TPU có thể được tạo ra từ công thức phối chế phản ứng, bao gồm thành phần isoxyanat, thành phần phản ứng với isoxyanat, tùy ý hợp chất xúc tác, và tùy ý các chất phụ gia và/hoặc chất độn. Thành phần isoxyanat có thể bao gồm ít nhất một hợp chất isoxyanat hai chức. Thành phần phản ứng với isoxyanat có thể bao gồm ít nhất một chất kéo dài chuỗi diol trên cơ sở axit dicarboxylic thơm có phân tử lượng < 500 g/mol. Hàm lượng khối cứng của công thức phối chế phản ứng có thể là > 70% khối lượng tính theo tổng khối lượng của thành phần isoxyanat và thành phần phản ứng với isoxyanat, chỉ số isoxyanat có thể nằm trong khoảng từ 75 đến 125, và độ chức isoxyanat trung bình số và/hoặc độ chức hydroxy trung bình số có thể nằm trong khoảng từ 1,8 đến 2,5.

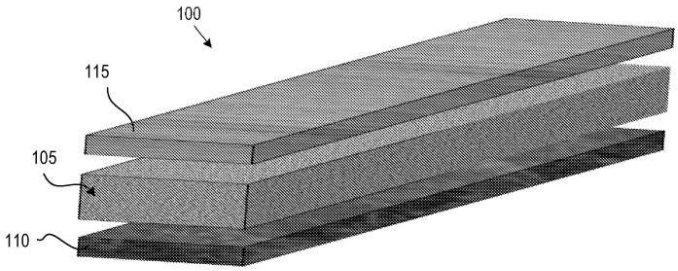


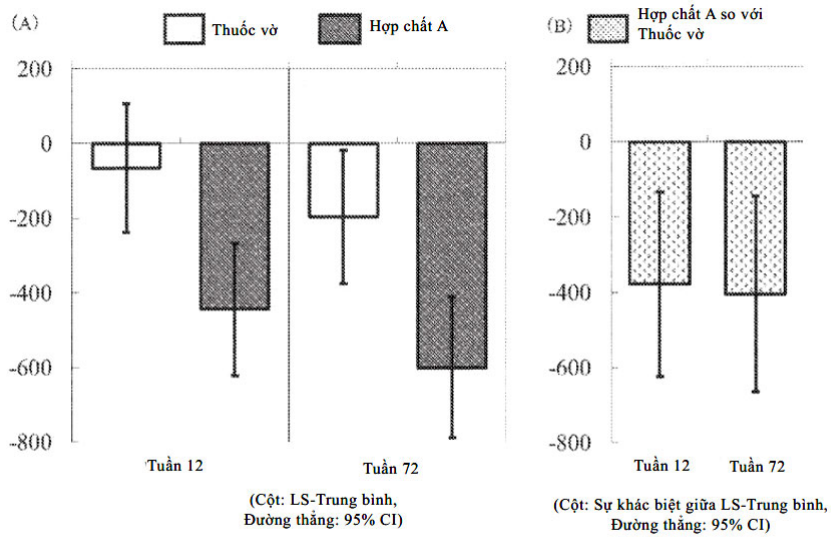
FIG. 1

(11) **113473 A**
(21) **1-2024-09691**
(22) 05/07/2023
(30) 2022-109010 06/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 25/12/2024
(86) PCT/JP2023/024914 05/07/2023
(87) WO2024/010030 11/01/2024
(51) ***A61K 31/423***; *A61P 43/00; A61P 21/06*
(71) **KOWA COMPANY, LTD.** (JP)
6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4608625, Japan
(72) TANIGAWA, Ryohei (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẤT LÀM GIẢM NỒNG ĐỘ MYOSTATIN TRONG MÁU VÀ CHẤT PHÒNG NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH TEO CƠ

(57) Sáng chế đề cập đến chất phòng ngừa và/hoặc điều trị mới hữu ích trong việc phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh có triệu chứng được làm giảm hoặc cải thiện bằng cách ức chế myostatin. Sáng chế còn đề cập đến chất phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh có triệu chứng được làm giảm hoặc cải thiện bằng cách ức chế myostatin, chất bao gồm một liều có hiệu quả về mặt điều trị của axit (R)-2-[3-[[N-(benzoxazol-2- yl)-N-3-(4-metoxyphenoxy)propyl]aminometyl]phenoxy]butyric, muối của nó hoặc solvat của nó. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chất làm giảm nồng độ myostatin trong máu, chất ức chế myostatin và chất phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh teo cơ.

Fig. 1



A: Mức độ thay đổi từ đường nền tại thời điểm 12 tuần và 72 tuần sau khi bắt đầu dùng (mỗi nhóm)

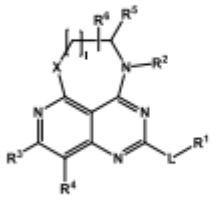
B: Mức độ thay đổi từ đường nền tại thời điểm 12 tuần và 72 tuần sau khi bắt đầu dùng (sự khác biệt thuốc vờ)

(11) **113474 A**
(21) **1-2024-09692**
(22) 30/06/2023
(30) 63/358,324 05/07/2022 US
63/394,338 02/08/2022 US
63/414,939 11/10/2022 US
63/502,931 18/05/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 25/12/2024
(86) PCT/IB2023/056844 30/06/2023
(87) WO2024/009191 11/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2024
(51) ***A61P 35/00**; C07D 519/00; A61K 31/55*

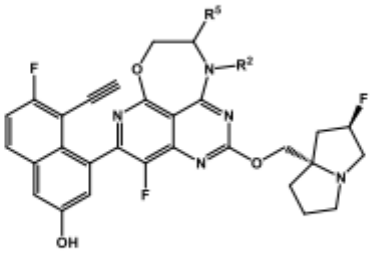
(71) **PFIZER INC.** (US)
66 Hudson Boulevard East, New York, New York 10001-2192, United States of America
(72) DEFOREST, Jacob Cole (US); NAGATA, Asako (JP); PLANKEN, Simon Paul (GB); SPANGLER, Jillian Elyse (US); SUTTON, Scott Channing (US); TATLOCK, John Howard (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT PYRIDO[4,3-D]PYRIMIDIN, TỔ HỢP DƯỢC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

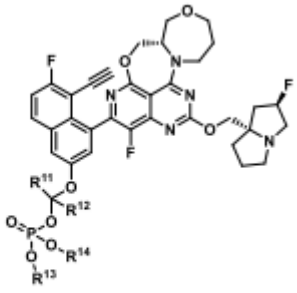
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (I)–(VII), hoặc các muối dược dụng của nó để sử dụng trong y khoa; đề cập đến tổ hợp dược và dược phẩm chứa chúng; đề cập đến các quy trình điều chế chúng; và đề cập đến các chất trung gian được sử dụng trong các quy trình này. Các hợp chất theo sáng chế có thể hữu dụng trong điều trị, ngăn ngừa, ức chế và cải thiện căc bệnh ung thư, các bệnh, hoặc các rối loạn.



(V)



(VI)

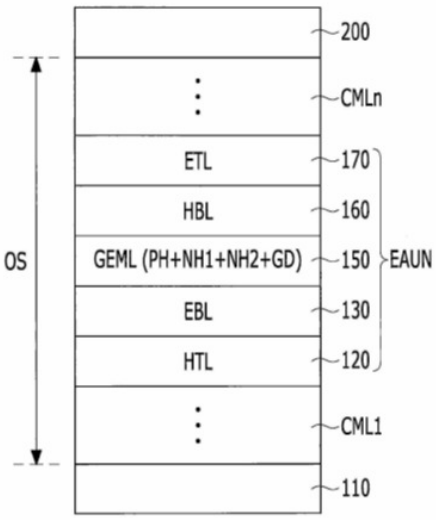


(VII)

(11) **113475 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09696**
(22) 26/12/2024
(30) 10-2023-0197868 29/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2024
(51) ***H10K 59/00***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) KIM, Mi Na (KR); KIM, Yong Cheol (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG BAO GỒM THIẾT BỊ PHÁT SÁNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng có thể bao gồm điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai quay mặt về nhau, và lớp ngăn electron, lớp phát sáng thứ nhất, và lớp vận chuyển electron giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai. Lớp phát sáng thứ nhất có thể bao gồm chất chủ loại p, chất chủ loại n thứ nhất, chất chủ loại n thứ hai, và tạp chất, mức năng lượng LUMO của chất chủ loại n thứ nhất cao hơn so với mức năng lượng LUMO của chất chủ loại n thứ hai. Độ linh động lỗ trống của chất chủ loại n thứ nhất có thể lớn hơn so với độ linh động lỗ trống của chất chủ loại n thứ hai và có thể nhỏ hơn độ linh động lỗ trống của chất chủ loại p. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị hiển thị phát sáng.

Fig.1

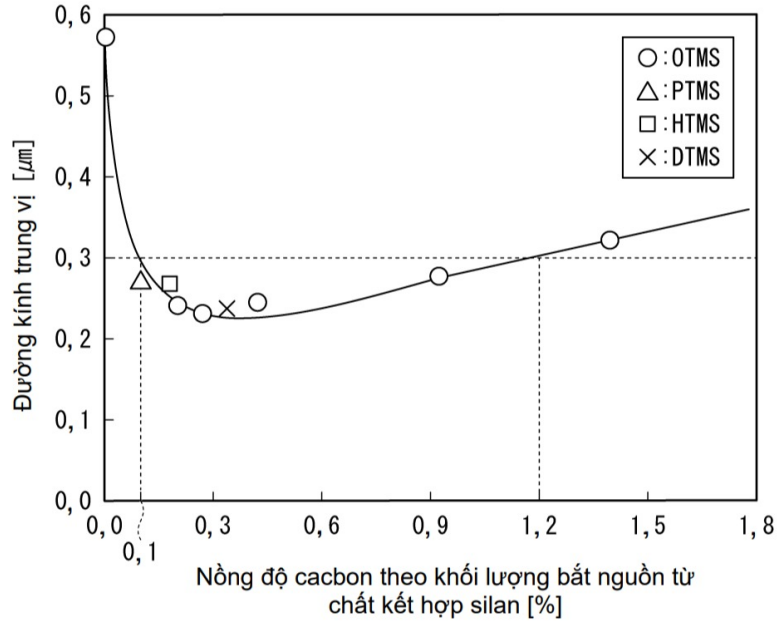


(11) **113476 A**
(21) **1-2024-09697**
(22) 05/07/2023
(30) 2022-119587 27/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 26/12/2024
(86) PCT/JP2023/024954 05/07/2023
(87) WO2024/024432 01/02/2024
(51) ***B22F 1/00**; C09C 3/08; C09C 3/06; B22F 1/052; B22F 1/102*
(71) **TAIYO NIPPON SANSO CORPORATION** (JP)
3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1428558, Japan
(72) YAMAWAKI Naoya (JP); TAKADA Katsunori (JP); IGARASHI Hiroshi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HẠT NANO ĐỒNG COMPOSIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NANO ĐỒNG COMPOSIT NÀY**

(57) Một mục đích của sáng chế là đề xuất hạt nano đồng composit có khả năng phân tán cao trong dung môi hữu cơ và có thể được sử dụng để tạo thành màng điện cực nhẵn. Sáng chế đề xuất hạt nano đồng composit trong đó bề mặt của hạt nano đồng được biến đổi bằng chất kết hợp silan, trong đó hạt nano đồng có màng phủ chứa đồng oxit trên ít nhất một phần bề mặt, và trong đó nồng độ cacbon theo khối lượng bắt nguồn từ chất kết hợp silan trong hạt nano đồng composit nằm trong khoảng từ 0,1 đến 1,2% theo khối lượng so với tổng khối lượng của hạt nano đồng composit hoặc trong đó số lượng nhóm bề mặt bắt nguồn từ chất kết hợp silan trên bề mặt của hạt nano đồng composit nằm trong khoảng từ 1,0 đến 13,0 trên mỗi 1 nm^2 diện tích bề mặt của hạt nano đồng composit.

FIG. 1



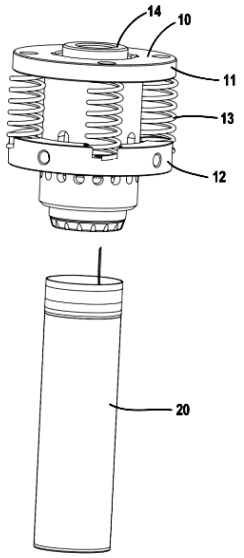
(11) **113477 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09707**
(22) 26/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/12/2024
(51) ***C05G 3/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Phan Thị Tuyết Mai (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN NHẢ CHẬM TỪ PHỤ PHẨM LÁ VÀ THÂN CÂY DỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất phân bón nhả chậm từ phụ phẩm lá và thân cây dứa, trong đó bằng cách thủy phân nguyên liệu là lá và thân cây dứa (Pandanus amaryllifolius) thải loại trong quá trình trồng dứa thu bột thủy phân giàu lignin và hemicelluloza kết hợp với bùn hoạt tính làm hỗn hợp nền kết hợp với bổ sung các thành phần đa lượng, trung lượng, vi lượng, cho phép tạo ra phân bón nhả chậm. Quy trình theo sáng chế cho phép thu được, với mỗi tấn nguyên liệu lá và thân cây dứa, từ 420 kg đến 600 kg bột celluloza, từ 250 kg đến 375 kg phân hữu cơ nhả chậm và từ 10 đến 25 m^3 khí biogas cho phép xử lý hiệu quả, không gây phát thải thứ cấp.

(11) **113478 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09717**
(22) 26/12/2024
(30) 202323622233.9 28/12/2023 CN
(51) ***H01M 50/213***; *H01M 50/572; H01M 50/503; H01M 50/514; H01M 50/264; H01M 50/291*
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Jin Wei LI (CN); Dan GENG (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ VÀ KẸP TẠO RÃNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị định vị và kẹp tạo rãnh, để định vị và kẹp phôi gia công trong quy trình tạo rãnh, trong đó thiết bị định vị và kẹp tạo rãnh này có chứa ống bọc khuôn phía ngoài và ống bọc khuôn phía trong mà được kết nối theo phương thức lồng vào nhau và có thể di chuyển tương đối so với nhau, khe hở được tạo thành giữa bề mặt ngoại vi phía trong của ống bọc khuôn phía ngoài và bề mặt ngoại vi phía ngoài của ống bọc khuôn phía trong, khe hở này được dùng để tiếp nhận vỏ của phôi gia công, bề mặt ngoại vi phía trong của ống bọc khuôn phía ngoài kẹp bề mặt ngoại vi phía ngoài của vỏ, và ống bọc khuôn phía trong không tiến đến tiếp xúc với bề mặt ngoại vi phía trong của vỏ. Trong thiết bị định vị và kẹp tạo rãnh, trong quy trình tạo rãnh, ống bọc khuôn phía ngoài kẹp bề mặt ngoại vi phía ngoài của vỏ pin, trong khi bề mặt ngoại vi phía trong và thành trong của vỏ pin không tiếp xúc với ống bọc khuôn phía trong và lõi khuôn phía trong, làm giảm mạnh sự tạo ra bụi và phoi kim loại và sự tạp nhiễm của ngăn pin. Cùng lúc đó, có khe hở giữa bề mặt ngoại vi phía trong của vỏ pin và ống bọc khuôn phía trong, và ống bọc khuôn phía trong chỉ tiếp giáp theo phương thẳng đứng với bề mặt đầu của đầu hở của vỏ pin, mà không có bất kỳ lực nào theo các chiều khác, làm cho việc tháo khuôn dễ dàng hơn.



(11) **113479 A**
(21) **1-2024-09721**
(22) 30/06/2022
(43) 25/07/2025
(85) 26/12/2024
(86) PCT/CN2022/102940 30/06/2022
(87) WO2024/000448 04/01/2024
(51) ***H01B 1/16****; C09J 9/02*

(71) **HENKEL AG & CO. KGAA** (DE)
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany
(72) YANG, Jing (CN); MO, Xun (CN); WANG, Yue (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘT NHÃO BẠC SỬ DỤNG ĐỂ SẢN XUẤT ANTEN IN, BỘ DỤNG CỤ TẠO RA ANTEN IN DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MẠCH ANTEN IN, ANTEN IN DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

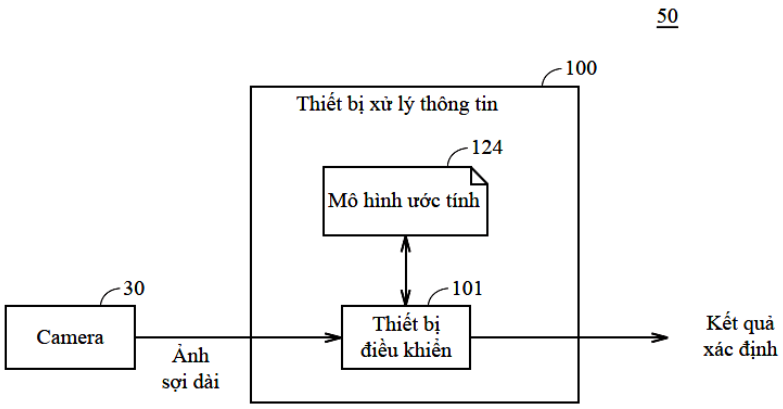
(57) Sáng chế đề xuất bột nhão bạc sử dụng để sản xuất anten in, bộ dụng cụ để tạo ra anten in dùng cho thiết bị điện tử bao gồm ba loại bột nhão bạc, phương pháp tạo ra mạch anten in bằng ba loại bột nhão bạc này, anten in dùng cho thiết bị điện tử thu được với các bột nhão bạc này, và thiết bị điện tử chứa anten in này. Bột nhão bạc này chứa:
2 đến 40% trọng lượng của ít nhất một nhựa epoxy; 0 đến 5% trọng lượng của ít nhất một chất hóa rắn được chọn từ nhóm bao gồm nhựa amino, chất hóa rắn cation ở nhiệt độ thấp, chất hóa rắn dạng viên nang amin hoặc imidazol, và hỗn hợp của chúng; 40 đến 90% trọng lượng của ít nhất một hỗn hợp chất độn chứa vảy bạc và hạt cầu bạc; 10 đến 25% trọng lượng của ít nhất một chất pha loãng, hoặc 0 đến 20% trọng lượng của ít nhất một chất tăng tốc hóa rắn; và 0 đến 5% trọng lượng của ít nhất một chất kết hợp được chọn từ nhóm bao gồm chất kết hợp silan, chất kết hợp trên cơ sở titan, chất kết hợp trên cơ sở nhôm, và hỗn hợp của chúng, trong đó tất cả các tỷ lệ phần trăm trọng lượng nêu trên là tính theo tổng trọng lượng của bột nhão bạc. Bột nhão bạc theo sáng chế có độ tin cậy cao và độ dẫn điện cao, và có độ bền thời tiết tốt, hoặc độ bền mài mòn tốt, hoặc không có bọt khí; và tổ hợp của ba loại bột nhão bạc này có thể được sử dụng rất tốt để sản xuất anten in.

(11) **113480 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09723**
(22) 26/12/2024
(30) 2024-005869 18/01/2024 JP
(51) ***B65H 63/00***
(71) **TMT MACHINERY, INC.** (JP)
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
(72) MATSUDA, Ryo (JP); YOSHIDA, Kazuto (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ PHÁT HIỆN SỰ BẤT THƯỜNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CHỨA CHƯƠNG TRÌNH PHÁT HIỆN SỰ BẤT THƯỜNG CỦA SỢI DÀI

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật phát hiện sự bất thường của tuyến sợi dệt liên quan đến sợi dài so với chi tiết dẫn hướng (11). Thiết bị phát hiện sự bất thường của sợi dài phát hiện sự bất thường so với thiết bị cuộn sợi kéo (1) được tạo kết cấu để cuộn nhiều sợi dài được kéo sợi từ thiết bị kéo sợi. Thiết bị cuộn sợi kéo (1) này bao gồm chi tiết dẫn hướng (11) dùng để dẫn hướng nhiều sợi dài được cấp từ phía đầu dòng đến phía cuối dòng và đưa chúng lại gần nhau hơn. Thiết bị phát hiện sự bất thường của sợi dài bao gồm thiết bị điều khiển (101). Thiết bị điều khiển (101) này thực thi: xử lý để thu nhận, từ camera (30) được bố trí sao cho phạm vi chụp của nó ít nhất bao gồm nhiều sợi dài đi qua chi tiết dẫn hướng (11), ảnh sợi dài dùng để ước tính trong đó nhiều sợi dài xuất hiện; xử lý để xác định xem sự bất thường của tuyến sợi dệt có xảy ra hay không, dựa trên mô hình ước tính (124) được thực hiện học máy để phát hiện sự bất thường của tuyến sợi dệt trong đó ít nhất một trong số các sợi dài nằm ngoài chi tiết dẫn hướng (11), và ảnh sợi dài dùng để ước tính; và xử lý để đưa ra kết quả xác định của xử lý xác định.

FIG.5



(11) **113481 A**
(21) **1-2024-09728**
(22) 12/07/2023
(30) 2022-114836 19/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 26/12/2024
(86) PCT/JP2023/025650 12/07/2023
(87) WO2024/018955 25/01/2024
(51) ***A23L 33/175****; A61P 39/06; A61P 17/18; A23K 20/142; A61K 31/4172*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) FUNAKI, Ayuta (JP); EGUCHI, Megumi (JP); SUGIZAKI, Miku (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐƯỜNG MIỆNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ VỊ ĐẮNG CÓ NGUỒN GỐC TỪ ERGOTHIONEIN VÀ VỊ LẠ CÓ NGUỒN GỐC TỪ HỢP CHẤT GLUCOSAMIN**

(57) Sáng chế nhằm đề xuất chế phẩm dùng đường miệng chứa ergothionein hoặc muối của nó và hợp chất nhóm glucosamin, trong đó vị đắng có nguồn gốc từ ergothionein hoặc muối của nó và vị lạ có nguồn gốc từ hợp chất nhóm glucosamin được ức chế. Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng đường miệng chứa thành phần (A) và thành phần (B) được xác định như sau: (A) ergothionein hoặc muối của nó; và (B) hợp chất nhóm glucosamin, trong đó tỷ lệ khối lượng (B)/(A) của thành phần (B) xét theo glucosamin với thành phần (A) xét theo ergothionein là từ 0,2 đến 150.

(11) **113482 A**
(21) **1-2024-09729**
(22) 25/07/2023
(30) 2022-123869 03/08/2022 JP
(51) ***A23L 33/17****; A23L 33/18; A23L 33/10*
(43) 25/07/2025
(85) 26/12/2024
(86) PCT/JP2023/027091 25/07/2023
(87) WO2024/029392 08/02/2024

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) FUNAKI, Ayuta (JP); EGUCHI, Megumi (JP); SUGIZAKI, Miku (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CHẾ PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM VỊ ĐẮNG CÓ NGUỒN GỐC TỪ ERGOTHIONEIN HOẶC MUỐI CỦA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng qua đường miệng chứa ergothionein hoặc muối của nó có giảm vị đắng có nguồn gốc từ ergothionein hoặc muối của nó. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm giảm vị đắng có nguồn gốc từ ergothionein hoặc muối của nó trong chế phẩm dùng qua đường miệng chứa ergothionein hoặc muối của nó. Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng qua đường miệng chứa thành phần (A) và thành phần (B) được xác định như sau: (A) ergothionein hoặc muối của nó; và (B) colagen có nguồn gốc từ lợn có phân tử lượng trung bình trọng lượng lớn hơn 1000 và 10000 hoặc nhỏ hơn.

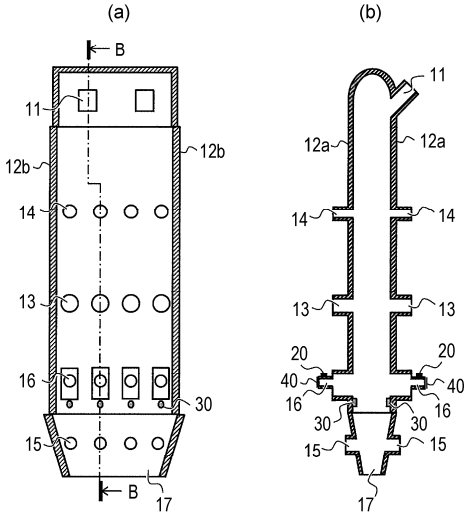
(11) **113483 A**
(21) **1-2024-09737**
(22) 23/06/2023
(30) 2022-116231 21/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 26/12/2024
(86) PCT/JP2023/023272 23/06/2023
(87) WO2024/018821 25/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2024
(51) ***C10B 53/08**; C10B 41/00; C10B 47/20*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) KIMURA Yuki (JP); HIROIKE Syoichiro (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CACBON HÓA ĐỨNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THAN CỐC FERRO, VÀ THIẾT BỊ LÒ CACBON HÓA ĐỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành lò cacbon hóa đứng có khả năng phát hiện sự bất thường trong hoạt động của lò cacbon hóa đứng gây ra bởi sự mất cân bằng độ thấm khí trong lò, phương pháp sản xuất than cốc ferro, và thiết bị điều khiển của lò cacbon hóa đứng.

Phương pháp vận hành lò cacbon hóa đứng sản xuất than cốc ferro là phương pháp trong đó lò cacbon hóa đứng 10 bao gồm thân chính của lò cacbon hóa 12; một hoặc nhiều ống gió nhiệt độ cao 13 mà thổi khí có nhiệt độ cao vào thân chính của lò cacbon hóa; và hai hoặc nhiều ống gió chiết 16 được bố trí tại các vị trí khác nhau theo hướng chiều cao so với vị trí của một hoặc nhiều ống gió nhiệt độ cao 13, và xả khí vào thân chính của lò cacbon hóa, và trong đó hai hoặc nhiều ống gió chiết 16 được bố trí tại các vị trí có cùng chiều cao và khác nhau theo hướng chiều rộng, phương pháp vận hành lò cacbon hóa đứng bao gồm bước thu nhận để thu được tốc độ dòng của khí được xả ra từ mỗi ống gió trong số các ống gió chiết 16; và bước xác định để xác định sự bất thường trong hoạt động đã diễn ra khi tốc độ dòng thu được trong bước thu nhận nằm ngoài phạm vi tốc độ dòng xác định trước.

FIG. 2



(11) **113484 A**
(21) **1-2024-09738**
(22) 27/04/2023
(30) 2022-115038 19/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 26/12/2024
(86) PCT/JP2023/016772 27/04/2023
(87) WO2024/018723 25/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2024
(51) ***C25D 11/38****; C25D 9/10*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) UENO Takashi (JP); TOMOZAWA Masanari (JP); NAKAGAWA Yusuke (JP); OTSUKA Shinji (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM THÉP ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được xử lý bề mặt có thể được sản xuất mà không cần sử dụng crom hóa trị sáu và có khả năng chống ăn mòn ưu việt ở chi tiết gia công được sơn không chứa bisphenol A (BPA). Tấm thép được xử lý bề mặt bao gồm: tấm thép; và lớp chứa crom được bố trí trên bề mặt tấm thép ở ít nhất một mặt, trong đó khi quan sát lớp chứa crom từ hướng bề mặt, các vùng tuyến tính trong đó nguyên tố nhỏ hơn crom về số nguyên tử được tập trung sẽ có mặt, và số lượng các vùng tuyến tính là 5,0 hoặc lớn hơn trên 100 nm.

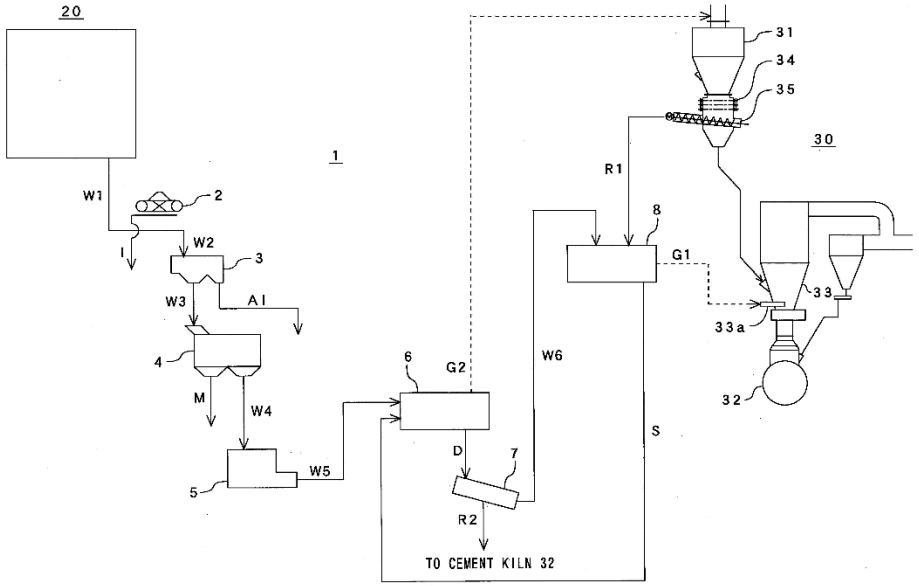
(11) **113485 A**
(21) **1-2024-09740**
(22) 29/08/2022
(43) 25/07/2025
(85) 26/12/2024
(86) PCT/JP2022/032341 29/08/2022
(87) WO2024/047685 07/03/2024
(51) ***C04B 7/44**; C10J 3/12; B09B 3/40*

(71) **TAIHEIYO ENGINEERING CORPORATION** (JP)
2-17-12, Kiba, Koto-ku, Tokyo 1350042, Japan
(72) YAMAMOTO Yasushi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TỔ HỢP THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI

(57) Sáng chế hướng tới ngăn chặn sự sụt giảm trong năng suất tỏa nhiệt của khí dễ cháy thu được bằng cách khí hóa chất thải, và để giảm thiểu các biện pháp kiểm soát mùi. Sáng chế đề cập đến tổ hợp thiết bị xử lý chất thải (1) bao gồm: thiết bị sấy (6) để sấy chất thải (vật liệu được nghiền) (W5); lò khí hóa (8) để làm nóng và khí hóa vật liệu khô được đi ra từ thiết bị sấy bằng vật liệu thô được làm nóng sơ bộ (R1) được tách ra từ thiết bị xyclon làm nóng sơ bộ (xyclon đáy) của thiết bị nung xi măng (30); và thiết bị cấp khí dễ cháy để cấp khí dễ cháy (G1) được tạo ra trong lò khí hóa (8) cho lò thiêu (33) hoặc lò nung xi măng (32) của thiết bị nung xi măng. Chất bã (S) được tạo ra trong lò khí hóa có thể được đưa vào thiết bị sấy và được dùng để sấy chất thải. Nhiệt độ tỏa ra của lò khí hóa có thể được kiểm soát sao cho nhiệt độ tỏa ra của thiết bị sấy lớn hơn hoặc bằng giá trị định sẵn.

【Fig. 1】



(11) **113486 A**
(21) **1-2024-09743**
(22) 03/06/2023
(30) 63/348,872 03/06/2022 US
63/350,317 08/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 26/12/2024
(86) PCT/EP2023/064899 03/06/2023
(87) WO2023/233034 07/12/2023
(51) ***C07K 14/435**; A61K 38/18*

(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH** (DE)
Binger Strasse 173, 55218 Ingelheim am Rhein, Germany
(72) BERKEMEYER, Matthias (DE); PEKCEC, Anton (DE); GUPTA, Priyanka (IN); REED, Jon (US); KORF-KLINGEBIEL, Mortimer (DE); WALTHER, Cornelia (DE); WOLLERT, Kai Christoph (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP BIỂU HIỆN TÁI TỔ HỢP CỦA PROTEIN YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG CÓ NGUỒN GỐC DẠNG TỦY, CHẾ PHẨM CÓ THỂ THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập chung đến lĩnh vực biểu hiện gen tái tổ hợp trong tế bào chủ. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến protein yếu tố tăng trưởng có nguồn gốc dạng tủy (myeloid-derived growth factor - MYDGF) tái tổ hợp của người mà thể hiện mức độ thoái biến tối thiểu khi biểu hiện trong tế bào chủ. Do đó, protein tái tổ hợp này là thích hợp cao cho việc sử dụng trong y học, cụ thể là để điều trị tổn thương mô tim và phòng ngừa sự chết tế bào trong mô cơ tim. Sáng chế cũng đề xuất axit nucleic mà mã hóa protein tái tổ hợp và tế bào chủ mà biểu hiện protein tái tổ hợp. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp để biểu hiện protein tái tổ hợp trong tế bào chủ vi khuẩn, các chế phẩm có thể thu được từ các phương pháp này, và dược phẩm chứa các chế phẩm này.

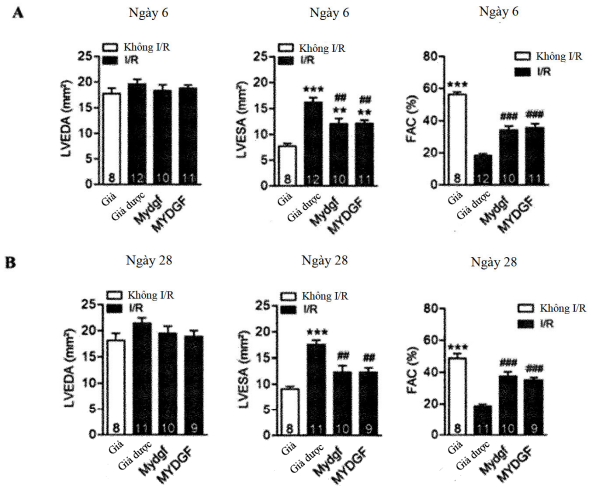


Fig. 8

(11) **113487 A**
(21) **1-2024-09744**
(22) 02/06/2023
(30) 63/348,113 02/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 26/12/2024
(86) PCT/US2023/067850 02/06/2023
(87) WO2023/235853 07/12/2023
(51) ***B67D 7/36****; F17C 13/12; F17C 13/04*

(71) **ENERCO GROUP, INC.** (US)
4560 West 160th Street, Cleveland, OH 44135, United States of America
(72) QUINN, Nickolas (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁI NẠP BÌNH CHỨA PROPAN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp để tái nạp các bình chứa chất lưu được tạo áp có thể tái nạp. Hệ thống này bao gồm bình chứa nguồn, có chất lưu nguồn, bình chứa có thể tái nạp đích, cụm van, và ống nạp. Cụm van được gắn vào bình chứa chất lưu có thể tái nạp và được kết nối chất lưu với bình chứa chất lưu nguồn bằng ống nạp. Chất lưu từ bình chứa chất lưu nguồn được chuyển đến bình chứa chất lưu có thể tái nạp đích thông qua ống nạp và cụm van. Khi bình chứa chất lưu có thể tái nạp đích được nạp đến mức dung tích, propan dư được phân phối khỏi cụm van thông qua van nạp đầy.

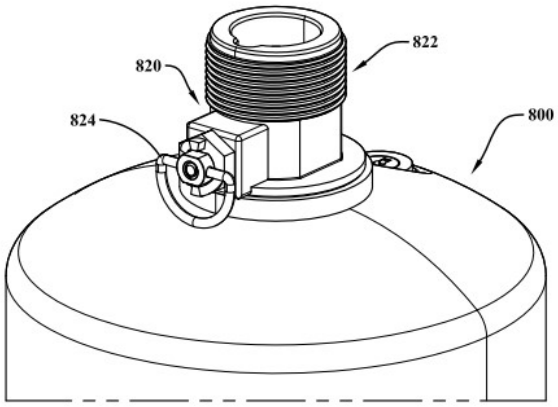


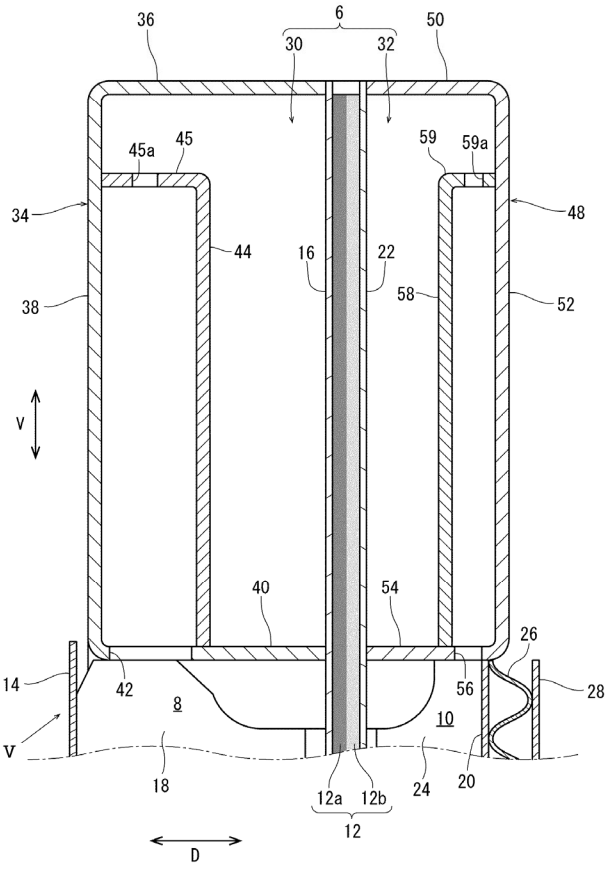
FIG. 15

(11) **113488 A**
(21) **1-2024-09745**
(22) 03/04/2023
(30) 2022-089229 31/05/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 26/12/2024
(86) PCT/JP2023/013756 03/04/2023
(87) WO2023/233799 07/12/2023
(51) ***C25B 9/00**; C25B 9/60; C25B 1/46*
(71) **TOKUYAMA CORPORATION** (JP)
1-1, Mikage-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 745-8648, Japan
(72) MATSUI, Hitoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ PIN ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề xuất bộ pin điện phân có khả năng thúc đẩy sự tách khí-lỏng. Bộ pin điện phân (2) bao gồm buồng điện cực (4) (buồng anot (8), buồng catot (10)), buồng tách khí-lỏng phía anot (30) được sắp xếp phía trên buồng anot (8), và buồng tách khí-lỏng phía catot (32) được sắp xếp phía trên buồng catot (10). Tấm vách ngăn (40), mà ngăn cách buồng anot (8) và buồng tách khí-lỏng phía anot (30), có nhiều khe (42) kéo dài theo chiều sâu ở các khoảng cách theo chiều rộng, và tấm vách ngăn (54), mà ngăn cách buồng catot (10) và buồng tách khí-lỏng phía catot (32), có nhiều khe (56) kéo dài theo chiều sâu ở các khoảng cách theo chiều rộng.

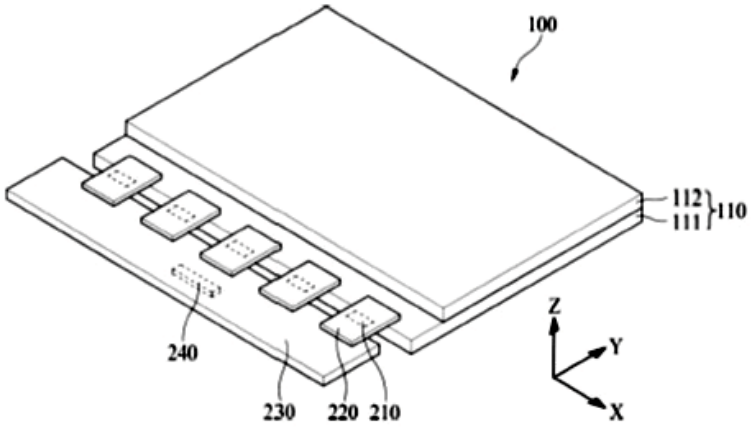
FIG. 4



(11) **113489 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09751**
(22) 27/12/2024
(30) 10-2023-0195617 28/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
(51) ***H10K 59/00****; H10K 77/00*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) JaeMin Shim (KR); Euijun Kim (KR); GeunGi Lee (KR); WooSang Kim (KR); Mihee Uhm (KR); Seoil Jeon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị bao gồm vùng hiển thị trong đó nhiều điểm ảnh được bố trí để hiển thị hình ảnh, vùng không hiển thị được bố trí bên ngoài vùng hiển thị, vùng không hiển thị bao gồm vùng tấm lót, thanh làm ngắn mạch công suất được bố trí ở một bên của vùng hiển thị, ở vùng không hiển thị, tấm lót công suất được bố trí trong vùng tấm lót, và phần cổ chai nối thanh làm ngắn mạch công suất với tấm lót công suất. Thanh làm ngắn mạch công suất có cấu trúc lưới trong đó nhiều đường công suất thứ nhất kéo dài theo hướng thứ nhất và nhiều đường công suất thứ hai kéo dài theo hướng thứ hai được nối với nhau.

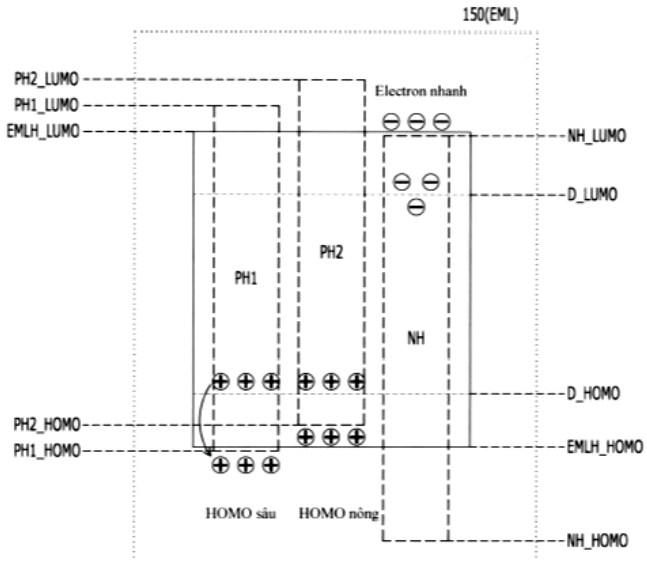
FIG. 1



(11) **113490 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09752**
(22) 27/12/2024
(30) 10-2023-0197863 29/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
(51) ***H10K 59/00***
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) KIM, Mi Na (KR); KIL, Moon Sung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG BAO GỒM THIẾT BỊ PHÁT SÁNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng và thiết bị hiển thị phát sáng bao gồm thiết bị phát sáng này, thiết bị phát sáng này bao gồm điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai quay mặt về nhau, và lớp ngăn electron, lớp phát xạ thứ nhất, và lớp vận chuyển electron giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai, trong đó lớp phát xạ thứ nhất bao gồm chất chủ loại p thứ nhất, chất chủ loại p thứ hai, chất chủ loại n, và tạp chất, mức năng lượng HOMO của chất chủ loại p thứ nhất thấp hơn mức năng lượng HOMO của chất chủ loại p thứ hai, và độ linh động lỗ trống của chất chủ loại p thứ hai lớn hơn so với độ linh động lỗ trống của chất chủ loại p thứ nhất. Do đó, có thể hạ thấp điện áp vận hành, đạt được dài khoảng thời gian sống, và làm tăng điện áp ngưỡng điện dung cho độ tin cậy thiết bị.

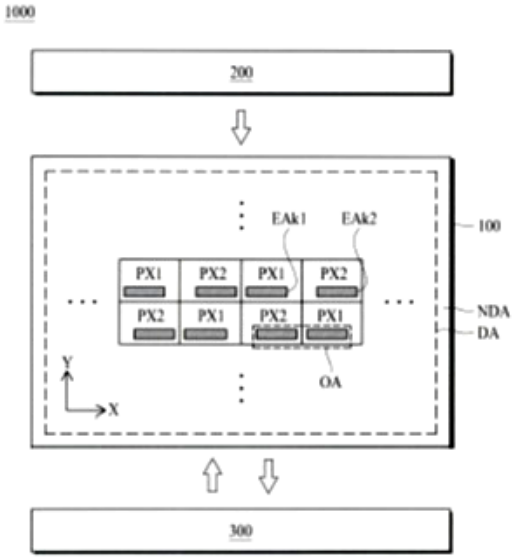
Fig.3



(11) **113491 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09754**
(22) 27/12/2024
(30) 10-2023-0196753 29/12/2023 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
(51) ***H01L 33/00****; H10K 59/95; G03B 9/20*
(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) KwangHyun Back (KR); Hyunjik Bae (KR); Yoonji Choi (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị có khả năng cải thiện tỷ số lỗ mở và độ sáng của vùng phát sáng, thiết bị hiển thị theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm vùng hiển thị bao gồm các vùng phát sáng thứ nhất có màu thứ nhất và được sắp xếp theo chiều thứ nhất, trong đó khoảng giữa các vùng phát sáng thứ nhất kề nhau theo chiều thứ nhất có thể luân phiên giữa khoảng tối đa và khoảng tối thiểu nhỏ hơn khoảng tối đa theo chiều thứ nhất.

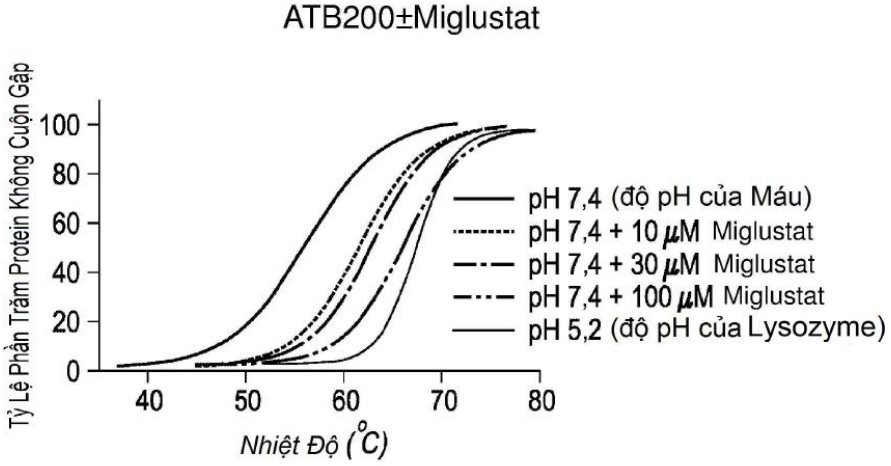
Fig.1



(11) **113492 A**
(21) **1-2024-09759**
(22) 29/12/2016
(30) 62/272,890 30/12/2015 US
62/300,479 26/02/2016 US
62/315,412 30/03/2016 US
62/402,454 30/09/2016 US
62/428,867 01/12/2016 US
62/431,791 08/12/2016 US
15/394,135 29/12/2016 US
(43) 25/07/2025
(85) 29/12/2016
(86) PCT/US2016/069243 29/12/2016
(87) WO2017/117407 A1 06/07/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2019
(51) ***A61K 38/47****; A61K 31/445*
(62) 1-2018-03239
(71) **AMICUS THERAPEUTICS, INC.** (US)
1 Cedar Brook Drive, Cranbury, New Jersey 08512, US
(72) DO, Hung V. (US); KHANNA, Richie (US); GOTSCHALL, Russell (US)
(74) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(54) **KIT CHỨA AXIT ALPHA-GLUCOSIĐAZA ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH POMPE**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều trị bệnh Pompe bao gồm bước dùng axit α-glucosiđaza tái tổ hợp ở người có sự glycosyl hóa tối ưu với các gốc manoza-6-phosphat kết hợp với lượng miglustat hữu hiệu để tối đa hóa sự hấp thụ ở mô của axit α-glucosiđaza tái tổ hợp ở người trong khi giảm thiểu sự ức chế hoạt tính enzym của axit α-glucosiđaza tái tổ hợp ở người.



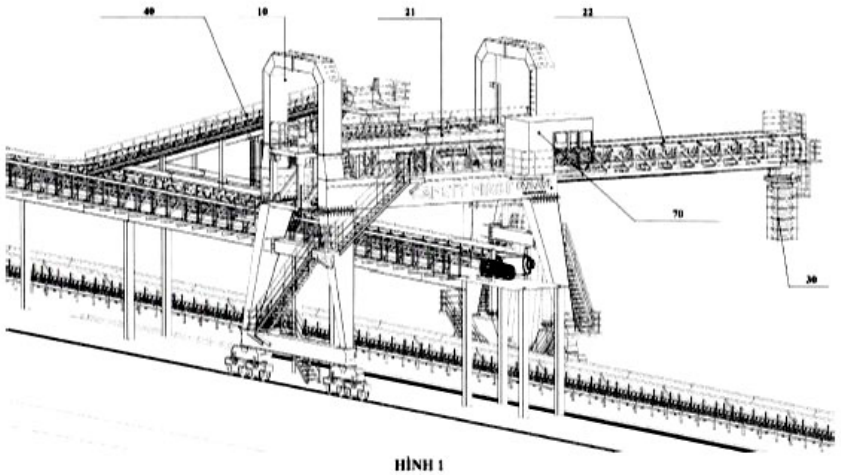
HÌNH 1

(11) **113493 A**
(21) **1-2024-09762**
(22) 14/07/2023
(30) 2022-113226 14/07/2022 JP
2022-113228 14/07/2022 JP
2022-113227 14/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 27/12/2024
(86) PCT/JP2023/025986 14/07/2023
(87) WO2024/014525 18/01/2024
(51) ***A23L 2/52***
(71) 1. **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
2. **MARUZEN PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (JP)
14703-10, Mukaihigashicho, Onomichi-shi, Hiroshima 7220062, Japan
(72) UCHIDA, Tomoki (JP); FUKIZAWA, Shinya (JP); TERAMOTO, Takanori (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG ĐƯỢC ĐÓNG GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO ĐỘ ỔN ĐỊNH CỦA AXIT DIHYDROFERULIC TRONG ĐỒ UỐNG**

(57) Đồ uống đựng trong vật chứa được bịt kín, chứa: (A) axit dihydroferulic; và (B) axit ascorbic hoặc muối của chúng, trong đó nồng độ của (A) axit dihydroferulic là 40 ppm hoặc lớn hơn.

(11) **113494 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09767**
(22) 27/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/04/2025
(51) ***F01M 7/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ LẮP MÁY VIỆT NAM** (VN)
Khu phố Nội Hoàng Tây, Phường Hoàng Quế, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh (VN)
(72) Đinh Hoàng Liên (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **MÁY RÓT THAN CHO TÀU BIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy rót than cho tàu biển, bao gồm khung máy (10), bao gồm khung trước và khung sau, trong đó các khung này có dạng hình thang cân và có bốn chân đỡ chứa cơ cấu bánh xe có động cơ, hộp giảm tốc, bánh răng, phanh và khóa neo để di chuyển trên ray; thân máy, bao gồm hai băng máy rót được đặt bên trong chính giữa khung máy (10), trong đó băng máy rót (22) nằm ở trên, băng máy rót (22) nằm ở dưới, đặc trưng ở chỗ, băng máy rót (10) được lắp cố định trên máy để nhận hàng từ xe dờ tải (40) trên băng tải chuyển sang; băng máy rót (22) được lắp cố định trên khung máy (10), có thể nâng hạ bằng bộ thủy lực (50); ống rót (30) được đặt ở băng máy rót thứ hai (22) có thể nâng hạ nhằm hỗ trợ ống rót (30) dẫn than rót xuống tàu, trong đó ống rót (30) này có dạng ống; bộ cuộn cáp (60) được đặt trên thân khung máy (10) nhằm cung cấp năng lượng cho toàn bộ máy di chuyển và hoạt động, cấp điện động lực, chiếu sáng; và ca bin điều khiển (70) đặt trên thân khung máy (10) nhằm hỗ trợ người sử dụng thực hiện các thao tác điều khiển máy.



HÌNH 1

(11) **113495 A**
(21) **1-2024-09772**
(22) 07/07/2023
(30) 22184196.8 11/07/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 27/12/2024
(86) PCT/EP2023/068914 07/07/2023
(87) WO2024/013027 A1 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
(51) ***G06V 10/56****; H04N 1/60; G06T 7/90*
(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V.** (NL)
Christian Neefestraat 2, 1077 WW Amsterdam, Netherlands
(72) SPIERS, Peter Mark (NL); GIJSENIJ, Arjan (NL)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

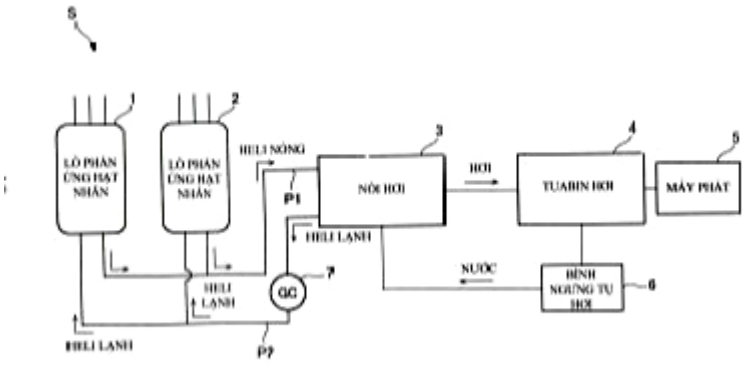
(54) **PHƯƠNG PHÁP THU ĐƯỢC BẢNG MÀU CON TỪ BẢNG TÂM TRẠNG, PHƯƠNG PHÁP CHỌN MÀU SƠN, THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU, VẬT GHI CHỨA SẢN PHẨM CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH VÀ VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thu được bảng màu con từ bảng tâm trạng thứ nhất chứa một hoặc nhiều ảnh màu kỹ thuật số, phương pháp bao gồm các bước: (1) tạo ra bảng màu thứ nhất với k_1 màu đại diện từ bảng tâm trạng thứ nhất bằng phương pháp có tính đến các màu không được đại diện đúng mức, (2) cung cấp bản màu thứ hai với k_2 màu, (3) xếp hạng các màu trong bảng màu thứ nhất theo thuật toán cho điểm, gán điểm số cho từng màu trong bảng màu thứ nhất dựa vào chênh lệch màu của nó với từng màu trong bảng màu thứ hai. và (4) chọn tập con gồm k_{sub} màu từ bảng màu thứ nhất, có điểm số tương ứng với chênh lệch màu ít nhất với các màu trong bảng màu thứ hai, tập con màu này là bảng màu con. Sáng chế còn đề xuất thiết bị xử lý dữ liệu và vật ghi chứa sản phẩm chương trình máy tính.

(11) **113496 A**
(21) **1-2024-09774**
(22) 08/06/2023
(30) 2022-095530 14/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 27/12/2024
(86) PCT/JP2023/021275 08/06/2023
(87) WO2023/243524 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
(51) ***G21C 15/00****; G21D 5/00; G21D 1/00; G21C 19/303; G21C 3/26*
(71) **BLOSSOM ENERGY, INC.** (JP)
12 Kanda 403, 2-3-12, Kandasudachou, Chiyoda-ku, Tokyo 1010041, Japan
(72) HAMAMOTO Shimpei (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG LÒ PHẢN ỨNG HẠT NHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bao gồm nhiều lò phản ứng hạt nhân sử dụng các hạt nhiên liệu được phủ, chất làm chậm và chất làm mát, nồi hơi, và tuabin hơi nối thông với nồi hơi, với nhiều lò phản ứng hạt nhân được nối với một trong số các nồi hơi.

FIG.1



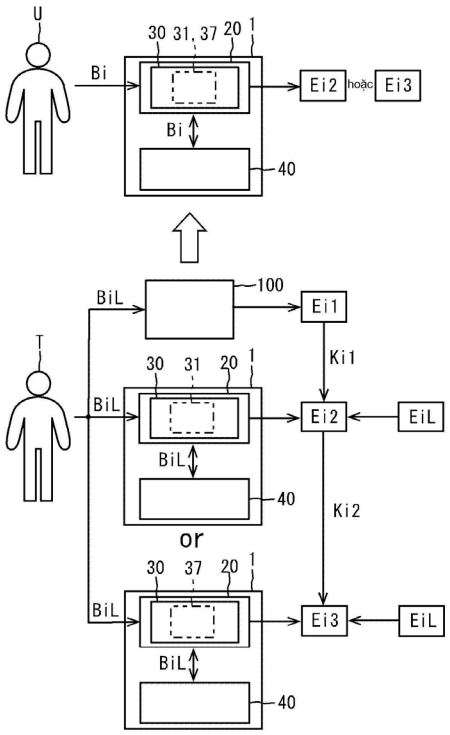
(11) **113497 A**
(21) **1-2024-09801**
(22) 21/06/2023
(30) 202210713437.4 22/06/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 27/12/2024
(86) PCT/CN2023/101853 21/06/2023
(87) WO2023/246905 28/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
(51) ***C22C 38/00****; C22C 38/58; C22C 38/46; C21D 9/46; C22C 38/06*
(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
885 Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) WANG, Huanrong (CN); ZHANG, Chen (CN); YANG, Ana (CN); PANG, Houjun (CN); FAN, Jiajie (CN); LU, Min (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THÉP CÓ TỶ LỆ GIÃN NỞ LỖ CAO VÀ TÍNH DẺO CỰC CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép với tỷ lệ giãn nở lỗ cao và tính dẻo cực cao và phương pháp sản xuất thép này. Thép chứa các thành phần sau theo phần trăm theo trọng lượng: C: từ 0,10 đến 0,35%, Si: từ 0,8 đến 2,0%, Mn: từ 1,0 đến 2,5%, P≤0,02%, S≤0,005%, Al: từ 0,01 đến 0,1%, N≤0,005%, V: từ 0,10 đến 0,50%, O≤0,003%, với phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi khác. Thép của sáng chế có các tính chất cơ học tuyệt vời, thể hiện sự phù hợp tốt giữa sức chịu lực, độ bền kéo, tỷ lệ kéo dài và giãn nở lỗ, và có thể được áp dụng rộng rãi cho các thành phần với các yêu cầu hình dạng phức tạp, hoặc các bộ phận khác yêu cầu làm mỏng trong khi vẫn duy trì độ bền cao, chẳng hạn như các bộ phận trong các phương tiện thương mại hoặc chở khách.

(11) **113498 A**
(21) **1-2024-09814**
(22) 04/06/2022
(43) 25/07/2025
(85) 27/12/2024
(86) PCT/JP2022/022695 04/06/2022
(87) WO2023/233672 07/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
(51) ***A61B 5/16***
(71) 1. **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan
2. **MIRUWS CO., LTD.** (JP)
Sapporo Business Innovation Center B-4, Higashi Sapporo 5-jo, 1-chome 1-1, Shiroishi-ku, Sapporo, Hokkaido 003-0005, Japan
(72) Keisuke SHIMA (JP); Tsubasa NISHIHARA (JP); Prasetia UTAMA PUTRA (ID); Akikatsu KAMIYA (JP); Shigenobu MINAMI (JP); Shinichi INOUE (JP); Yoshikazu KOIKE (JP); Akira SAMESHIMA (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CƠ CẤU ĐÁNH GIÁ CẢM XÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đánh giá cảm xúc, mà có thể đánh giá với độ chính xác cao cảm xúc trong khi làm tăng sự thuận tiện về thu thập thông tin sinh học trong việc đánh giá cảm xúc. Cơ cấu đánh giá cảm xúc (1) bao gồm mẫu đánh giá cảm xúc (30) mà đánh giá cảm xúc, dựa trên thông tin sinh học (Bi), và bao gồm bộ điều khiển (20) mà đánh giá cảm xúc của người dùng (U), dựa trên thông tin sinh học (Bi) của người dùng (U). Mẫu đánh giá cảm xúc (30) bao gồm mẫu chắt lọc thông tin sinh học thứ n được tạo ra bằng cách sử dụng thông tin kiến thức thứ (n-1). Bộ điều khiển (20) đánh giá cảm xúc của người dùng (U), sử dụng mẫu chắt lọc thông tin sinh học thứ n, dựa trên thông tin sinh học (Bi) của người dùng (U) mà có trong các loại thông tin sinh học (Bi) cần cho việc đánh giá cảm xúc bằng cách sử dụng mẫu sơ cấp (100) và số lượng của các loại thông tin nhỏ hơn so với số lượng của các loại thông tin sinh học (Bi) cần cho việc đánh giá cảm xúc sử dụng mẫu sơ cấp (100), và cung cấp thông tin liên quan đến cảm xúc đã đánh giá như là thông tin cảm xúc (Ei).



1: Cơ cấu đánh giá cảm xúc
20: Bộ điều khiển
30: Mô hình đánh giá cảm xúc
31: Mô hình chắt lọc thông tin sinh học thứ cấp
37: Mô hình chắt lọc thông tin sinh học cấp ba
40: Cơ cấu lưu trữ
Bi: Thông tin sinh học
BiL: Thông tin sinh học để học
Ei1: Thông tin cảm xúc đã được đánh giá sơ cấp
Ei2: Thông tin cảm xúc đã được đánh giá thứ cấp
Ei3: Thông tin cảm xúc đã được đánh giá cấp ba
EiL: Thông tin cảm xúc để học
U: Người sử dụng
T: Đối tượng thử nghiệm
100: Mô hình sơ cấp

FIG. 1

(11) **113499 A**
(21) **1-2024-09815**
(22) 11/07/2023
(30) 63/359,958 11/07/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 27/12/2024
(86) PCT/US2023/027357 11/07/2023
(87) WO2024/015349 18/01/2024
(51) ***C02F 1/00****; G06Q 20/14; G07F 13/00; G01N 33/18*

(71) **EVOQUA WATER TECHNOLOGIES LLC** (US)
210 SIXTH AVENUE, SUITE 3300, PITTSBURGH, Pennsylvania 15222, United States of America
(72) BRANUM, Scott (US)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC**

(57) Phương pháp cung cấp nước đã xử lý bao gồm bước đưa nước cần được xử lý vào hệ thống xử lý nước, bước xử lý nước cần được xử lý trong hệ thống xử lý nước để tạo ra nước đã xử lý, bước đo thông số chất lượng của nước đã xử lý, và bước xác định lượng chất gây ô nhiễm được loại bỏ khỏi nước cần được xử lý trong khoảng thời gian định trước từ tổng lưu lượng nước đã xử lý và độ chênh lệch trung bình trong thông số chất lượng giữa nước đã xử lý và nước cần được xử lý trong khoảng thời gian định trước.

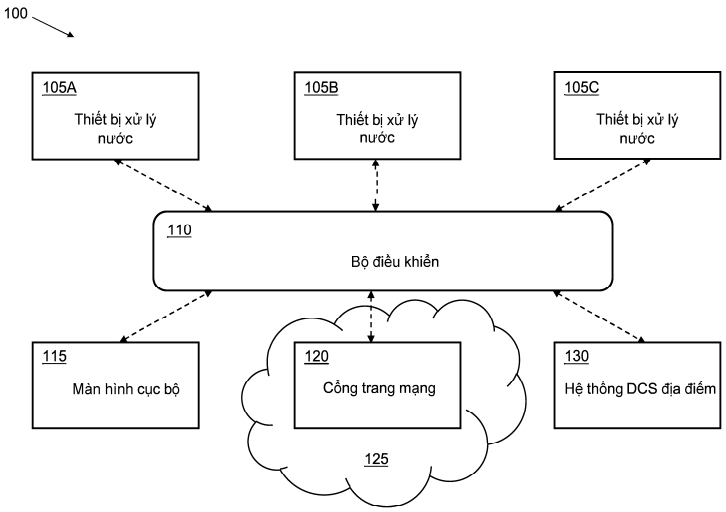
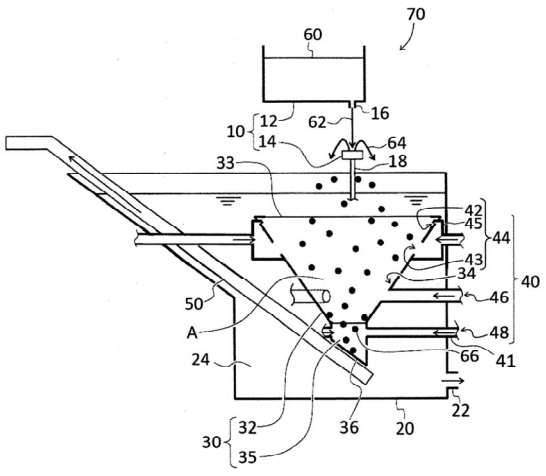


FIG. 1A

(11) **113500 A**
(21) **1-2024-09816**
(22) 06/07/2023
(30) 2022-114591 19/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 27/12/2024
(86) PCT/JP2023/025176 06/07/2023
(87) WO2024/018916 25/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
(51) ***B22F 9/08***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) TSUCHIDA Kazuhiro (JP); MORI Shunsuke (JP); KAWAHATA Satoshi (JP); MATSUNAGA Arihiro (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **BỘ MÁY SẢN XUẤT SẮT DẠNG HẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT DẠNG HẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ máy sản xuất sắt dạng hạt và phương pháp sản xuất sắt dạng hạt mà có khả năng ngăn chặn sự kết dính lẫn nhau của sắt dạng hạt bằng cách làm mát sắt dạng hạt một cách hiệu quả. Bộ máy sản xuất sắt dạng hạt (70) bao gồm vật chứa kiểm soát dòng nước (30) và nhóm ống nước làm mát (40) được tạo cấu hình để cấp nước làm mát (24) vào trong vật chứa kiểm soát dòng nước, vật chứa kiểm soát dòng nước (30) bao gồm thân hình trụ phân vùng (32) bao gồm bề mặt nghiêng (34) và thân hình trụ của ống dẫn (35) được kết nối với phần dưới của thân hình trụ phân vùng (32), nhóm ống nước làm mát (40) bao gồm nhóm ống nước làm mát ở mức trên (44), nhóm ống nước làm mát ở mức giữa (46) mà được kết nối với thân hình trụ phân vùng (32), và nhóm ống nước làm mát ở mức dưới (48) mà được kết nối với thân hình trụ của ống dẫn (35), dòng tuần hoàn thứ nhất tuần hoàn bên trong thân hình trụ phân vùng (32) được tạo ra bởi nước làm mát (24) được cấp từ nhóm ống nước làm mát ở mức giữa (46) và nhóm ống nước làm mát ở mức trên (44), và dòng tuần hoàn thứ hai tuần hoàn bên trong thân hình trụ của ống dẫn (35) được tạo ra bởi nước làm mát (24) được cấp từ nhóm ống nước làm mát ở mức dưới (48) và nước thoát từ thân hình trụ phân vùng (32).

FIG. 1

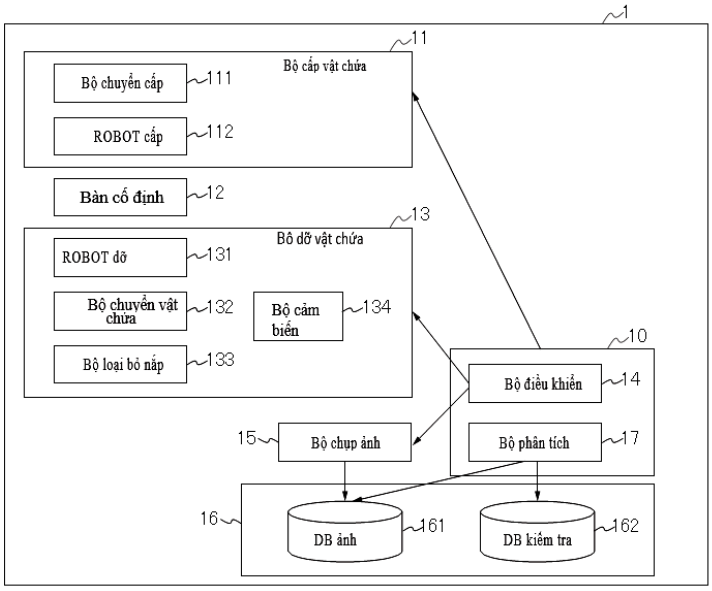


(11) **113501 A**
(21) **1-2024-09818**
(22) 03/12/2020
(30) 2019-221268 06/12/2019 JP
(43) 25/07/2025
(85) 01/07/2022
(86) PCT/JP2020/044989 03/12/2020
(87) WO2021/112162 10/06/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2023
(51) ***G01N 33/493***
(71) **HIROTSU BIO SCIENCE INC.** (JP)
22F, The New Otani GARDEN COURT, 4-1, Kioicho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020094, Japan
(72) IMAIZUMI Yuki (JP); IWAO Kenji (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH HƯỚNG ĐỘNG, HỆ THỐNG PHÂN TÍCH HƯỚNG ĐỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích hướng động để tiến hành phân tích hướng động của giun tròn sử dụng vật chứa trong đó điểm tham chiếu được bố trí trong vật chứa hoặc môi trường nuôi cấy trong vật chứa, phương pháp phân tích hướng động bao gồm các bước sau: chụp ảnh trạng thái phân bố của giun tròn trong vật chứa sau khi giun tròn và mẫu vật của đối tượng được thả vào trong vật chứa; phát hiện vị trí của vật thể của điểm tham chiếu tương ứng với điểm tham chiếu bao gồm trong ảnh thu được bằng cách chụp ảnh; xác định vùng hấp dẫn và vùng lảng tránh trên cơ sở vị trí; và tiến hành phân tích hướng động sử dụng vật thể của giun tròn trong vùng hấp dẫn và vùng lảng tránh được xác định. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống phân tích hướng động và phương tiện ghi có thể đọc được bằng máy tính.

FIG.1



(11) **113502 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09823**
(22) 27/12/2024
(30) 18/401,596 31/12/2023 US
(51) ***A44B 11/26****; A44C 13/00*
(71) **NEXT SPACE INC.** (US)
9305 Stallion Drive, Austin, Texas 78733, United States of America
(72) Timothy Barnard (US); Dillon Chen (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ TRANG SỨC VÀ KHỚP NỐI THU NHỎ DÙNG CHO TRANG SỨC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ trang sức, bao gồm nhiều thành phần trang sức riêng biệt và nhiều bộ khớp nối cho phép kết nối giữa các thành phần trang sức này với nhau theo cách có thể tháo rời theo các kết hợp và sắp xếp mong muốn. Sáng chế cũng đề cập đến khớp nối thu nhỏ dùng cho trang sức bao gồm khớp nối đực và khớp nối cái, mỗi trong số chúng có kích thước milimet hoặc kích thước dưới milimet và mỗi trong số chúng được gắn với hoặc thích hợp để gắn với thành phần trang sức tương ứng. Khớp nối đực có bộ phận khóa được tạo cấu hình để gài vào khớp nối cái qua một lỗ mở đi vào bên trong khớp nối cái. Đầu nối khóa có xu hướng đàn hồi nằm bên trong khớp nối cái, được chế tạo sao cho khi bộ phận khóa được gài vào khớp nối cái ban đầu nó di chuyển và sau đó được giữ lại bởi đầu nối khóa. Chốt tác động trong khớp nối cái được tạo cấu hình để di chuyển đầu nối khóa để tháo bộ phận khóa và nhờ đó ngắt kết nối các khớp nối đực và khớp nối cái ra khỏi nhau. Chốt tác động có bề mặt bên ngoài có thể tiếp cận được ở bề mặt bên ngoài của khớp nối cái.

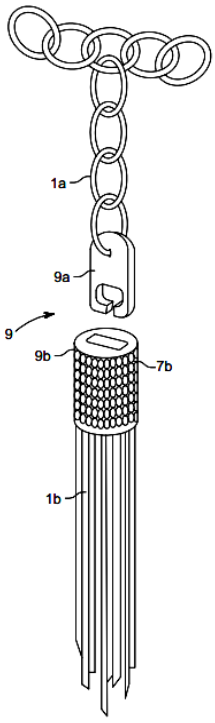


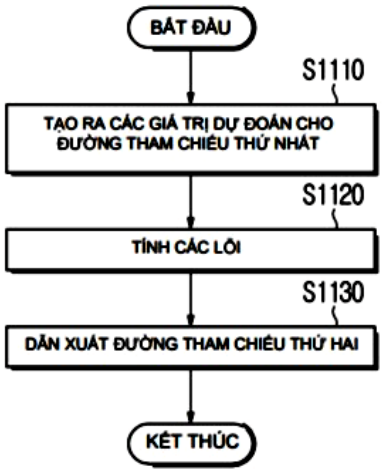
FIG. 1

(11) **113503 A**
(21) **1-2024-09824**
(22) 26/06/2023
(30) 10-2022-0079698 29/06/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 27/12/2024
(86) PCT/KR2023/008850 26/06/2023
(87) WO2024/005480 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
(51) ***H04N 19/105****; H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/176*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) HONG, Myungoh (KR); LIM, Jaehyun (KR); NAM, Jung Hak (KR); CHOI, Jangwon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh, phương pháp truyền luồng bit, và phương tiện ghi đọc được bởi máy tính mà luồng bit được lưu trữ ở trên đó. Phương pháp mà nhờ đó thiết bị giải mã hình ảnh giải mã hình ảnh, theo sáng chế, có thể bao gồm các bước: tạo ra các giá trị dự đoán được thu nhận bằng cách dự đoán đường tham chiếu thứ nhất cho khối hiện tại trên cơ sở của mỗi đường tham chiếu trong số nhiều đường tham chiếu cho khối hiện tại; tính các lỗi giữa các giá trị dự đoán tương ứng và giá trị phục hồi của đường tham chiếu thứ nhất; và dẫn xuất, trên cơ sở của các lỗi, ít nhất một đường tham chiếu thứ hai cần được sử dụng cho việc dự đoán trong ảnh của khối hiện tại từ trong số nhiều đường tham chiếu.

FIG. 11

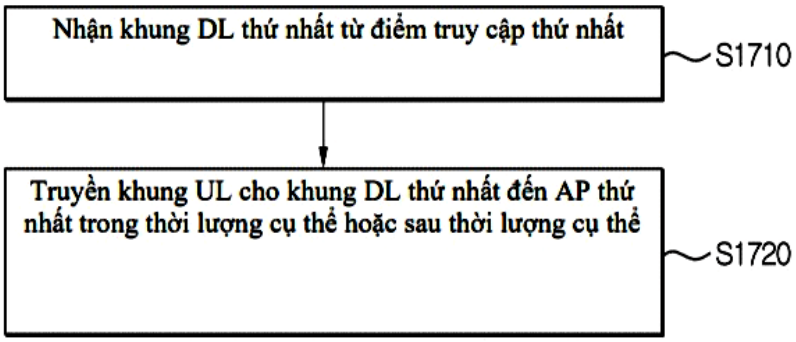


(11) **113504 A**
(21) **1-2024-09825**
(22) 26/05/2023
(30) 10-2022-0068367 03/06/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 27/12/2024
(86) PCT/KR2023/007237 26/05/2023
(87) WO2023/234646 07/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
(51) ***H04W 76/15***; *H04L 1/18; H04W 84/12; H04W 52/24; H04B 7/024; H04W 24/10*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea
(72) CHUN, Jinyoung (KR); CHOI, Jinsoo (KR); LIM, Dongguk (KR); PARK, Eunsung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ BÁO HIỆU DỰA TRÊN THAO TÁC ĐA ĐIỂM TRUY CẬP TRONG HỆ THỐNG MẠNG CỤC BỘ (LAN) KHÔNG DÂY, TRẠM VÀ ĐIỂM TRUY CẬP

(57) Được bộc lộ là phương pháp để báo hiệu dựa trên thao tác đa điểm truy cập trong hệ thống mạng cục bộ (local area network, LAN) không dây, trạm và điểm truy cập. Phương pháp được thực hiện trong hệ thống LAN không dây bởi trạm (station, STA) thứ nhất theo phương án được bộc lộ ở đây bao gồm các bước: nhận khung đường xuống (downlink, DL) thứ nhất từ điểm truy cập (access point, AP) thứ nhất; và truyền khung đường lên (uplink, UL) thứ nhất cho khung DL thứ nhất trong thời lượng cụ thể hoặc sau thời lượng cụ thể, trong đó thời lượng cụ thể có thể gồm thời lượng trong đó khung DL thứ hai được truyền từ AP thứ hai tới STA thứ hai, AP thứ nhất có thể là tập dịch vụ cơ bản chồng lấn (overlapping basic service set, OBSS), và AP thứ hai có thể là AP tập dịch vụ cơ bản (basic service set, BSS).

FIG.17

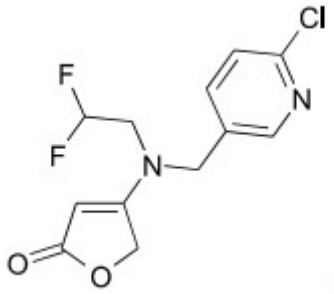


(11) **113505 A**
(21) **1-2024-09826**
(22) 02/06/2023
(30) 63/349,349 06/06/2022 US
22180062.6 21/06/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 27/12/2024
(86) PCT/EP2023/064860 02/06/2023
(87) WO2023/237444 14/12/2023
(51) ***A01N 43/12**; A01P 7/04*

(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT** (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) PERIS URQUIJO, Gorka (ES); EGGER, Holger (AT); DAVIS, Matthew (US); OLENIK, Britta (DE); KEIL, Birgit (DE); GERTZMANN, Rolf (DE); RIST, Marc Andre (DE); PRZYBYLA, David (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA DẠNG TINH THỂ A CỦA 4-[(6-CLO-3-PYRIDYLMETYL)(2,2-DIFLOETYL)AMINO]FURAN-2(5H)-ON VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT DẠNG TINH THỂ A**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hoá nông chứa dạng tinh thể A của 4-[(6-clo-3-pyridylmetyl)(2,2-difloetyl)amino]furan-2(5H)-on có công thức (1)



(1),

đến dạng tinh thể A, và đến quy trình sản xuất dạng tinh thể A. Dạng tinh thể A này là hữu ích trong các ứng dụng bảo vệ thực vật.

(11) **113506 A**
(21) **1-2024-09835**
(22) 13/06/2023
(30) 202211033719 13/06/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 30/12/2024
(86) PCT/GB2023/051529 13/06/2023
(87) WO2023/242548 A1 21/12/2023
(51) ***A01N 57/20***; *A01N 37/40; A01N 39/02; A01P 13/02; A01N 43/40; A01N 43/707; A01N 33/22; A01N 39/04*
(71) 1. **UPL MAURITIUS LIMITED** (MU)
6th Floor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port Louis, Mauritius
2. **UPL EUROPE LTD** (GB)
The Centre, 1st Floor, Birchwood Park, Warrington Cheshire WA3 6YN, United Kingdom
(72) LENZ, Giuvan (BR); LEAL, Jessica Ferreira Lourenco (BR); RAO, Ganesh (IN)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) HỖN HỢP THUỐC DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát thực vật/cỏ dại không mong muốn. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát cỏ dại thuộc chi *Euphorbia* bằng hỗn hợp thuốc diệt cỏ hợp đồng bao gồm L-glufosinat, muối, este, hoặc hộp hợp của chúng và ít nhất một loại thuốc diệt cỏ khác.

(11) **113507 A**
(21) **1-2024-09836**
(22) 31/07/2020
(30) 10 2019 121 007.0 02/08/2019 DE
62/882,131 02/08/2019 US
62/905,782 25/09/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 31/07/2020
(86) PCT/EP2020/071660 31/07/2020
(87) WO2021/023658 11/02/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2023
(51) ***C07K 16/28****; C07K 14/725; C07K 16/46; C07K 16/30; A61K 39/00*
(62) 1-2022-01288
(71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH** (DE)
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany
(72) HUTT, Meike (DE); UNVERDORBEN, Felix (DE); BUNK, Sebastian (DE); MAURER, Dominik (DE); HOFMANN, Martin (DE); PSZOLLA, Gabriele (DE); YOUSEF, Sara (DE); WAGNER, Claudia (DE); SCHWÖBEL, Frank (DE); SCHUSTER, Heiko (DE)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)
(54) **PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN NÀY, CHẾ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein liên kết kháng nguyên, phương pháp sản xuất protein này, và chế phẩm và dược phẩm bao gồm protein này. Sáng chế đề cập đến protein liên kết kháng nguyên liên kết đặc hiệu với các kháng nguyên được dẫn xuất từ protein kháng nguyên liên quan đến melanoma A (melanoma associated antigen A - MAGE-A). Cụ thể, sáng chế đề xuất protein liên kết kháng nguyên mà liên kết đặc hiệu với peptit kháng nguyên MAGE-A bao gồm hoặc chỉ chứa SEQ ID NO: 1 trong phức hợp với protein tương hợp mô chính (major histocompatibility complex - MHC). Các protein liên kết kháng nguyên theo sáng chế chứa, cụ thể là, các vùng xác định bổ sung (complementary determining region - CDR) của các thụ thể tế bào T (T cell receptor - TCR) được tạo mới mà liên kết đặc hiệu với peptit MAGE-A/MHC nói trên. Các protein liên kết kháng nguyên theo sáng chế có công dụng cho việc chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa các bệnh ung thư thể hiện MAGE-A. Sáng chế còn đề xuất các axit nucleic mã hóa các protein liên kết kháng nguyên theo sáng chế, các vectơ bao gồm các axit nucleic này, các tế bào tái tổ hợp thể hiện các protein liên kết kháng nguyên và các dược phẩm bao gồm các protein liên kết kháng nguyên theo sáng chế.

(11) **113508 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09837**
(22) 30/12/2024
(30) 202311839544.2 28/12/2023 CN
(51) ***B21D 17/04**; H01M 50/258; B21D 43/00*
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Jin Wei LI (CN); Dan GENG (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

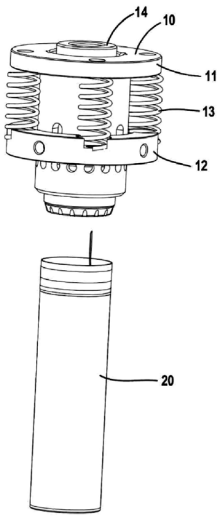
(54) THIẾT BỊ HÚT BỤI TẠO RÃNH

(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị hút bụi tạo rãnh, có chứa ống bọc khuôn phía ngoài, ống bọc khuôn phía trong và lõi khuôn phía trong mà được lắp tuần tự quanh trục trung tâm và có thể quay đồng bộ, ống bọc khuôn phía ngoài và ống bọc khuôn phía trong có thể kẹp vỏ của phôi gia công, và lõi khuôn phía trong có thể kéo dài vào trong vỏ để tiếp giáp với lõi phía trong ở trong vỏ, trong đó ống bọc khuôn phía ngoài, ống bọc khuôn phía trong và lõi khuôn phía trong còn chứa lỗ cho khí đi vào và lỗ cho khí đi ra, và khi phôi gia công được khớp với thiết bị hút bụi tạo rãnh, ống bọc khuôn phía ngoài, ống bọc khuôn phía trong và lõi khuôn phía trong di chuyển tương đối so với nhau, bằng cách đó làm cho lỗ cho khí đi vào và lỗ cho khí đi ra tạo thành mạch vòng để nối kênh dòng khí giữa bên ngoài và bên trong của vỏ. Trong quá trình tạo rãnh, kênh dòng khí nối bên ngoài với bên trong của vỏ được tạo thành giữa nhiều lỗ cho khí đi vào thứ nhất trên ống bọc khuôn phía ngoài, nhiều lỗ cho khí đi vào thứ hai trên ống bọc khuôn phía trong, và nhiều lỗ cho khí đi vào thứ ba của lõi khuôn phía trong mà nằm bên dưới nhiều lỗ cho khí đi vào thứ hai; và dòng khí được thổi đến mọi góc từ nhiều hướng, đồng bộ loại bỏ bất kỳ bụi và mảnh vụn nào được tạo ra.

(11) **113509 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09838**
(22) 30/12/2024
(30) 202311839553.1 28/12/2023 CN
(51) ***B21D 17/04**; H01M 50/258; B21D 43/00*
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Jin Wei LI (CN); Dan GENG (CN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) KHUÔN TẠO RÃNH VÀ THIẾT BỊ TẠO RÃNH

(57) Sáng chế bộc lộ khuôn tạo rãnh và thiết bị tạo rãnh. Khuôn tạo rãnh có chứa ống bọc khuôn phía ngoài, ống bọc khuôn phía trong và lõi khuôn phía trong mà được lắp tuần tự quanh trục trung tâm và có thể quay đồng bộ, trong đó thiết bị nguồn của khuôn tạo rãnh làm di chuyển ống bọc khuôn phía ngoài; ống bọc khuôn phía ngoài có thể làm cho ống bọc khuôn phía trong và lõi khuôn phía trong di chuyển; ống bọc khuôn phía ngoài được nối với ống bọc khuôn phía trong thông qua cơ cấu giới hạn liên kết thứ nhất, nhờ đó ống bọc khuôn phía ngoài và ống bọc khuôn phía trong có thể di chuyển theo phương thẳng đứng đồng bộ tương quan với lõi khuôn phía trong trong quy trình tạo rãnh; ống bọc khuôn phía ngoài và ống bọc khuôn phía trong được nối với lõi khuôn phía trong thông qua cơ cấu giới hạn liên kết thứ hai, nhờ đó ống bọc khuôn phía ngoài và lõi khuôn phía trong di chuyển theo phương thẳng đứng tương quan với ống bọc khuôn phía trong trong quy trình khớp và nhả phôi gia công, và khi phôi gia công được nhả, lõi khuôn phía trong di chuyển sớm hơn so với ống bọc khuôn phía trong. Theo khuôn tạo rãnh theo sáng chế, lõi khuôn phía trong ép xuống ngăn pin ở chỗ bắt đầu tạo rãnh, và tự động nâng lên và tách khỏi ngăn pin ở chỗ kết thúc tạo rãnh. Trong toàn bộ quy trình, ống bọc khuôn phía trong và lõi khuôn phía trong không tiếp xúc với hoặc làm xước thành trong của vỏ pin hoặc vị trí tạo rãnh, bằng cách đó làm giảm sự mài mòn của khuôn.



HÌNH 1

(11) **113510 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09860**
(22) 30/12/2024
(30) 113100162 02/01/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2024
(51) ***G02B 1/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.
(72) Kuan-Ting YEH (TW); I-Chieh CHEN (TW); Cheng-Yu TSAI (TW)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CỤM ỐNG KÍNH CHỤP ẢNH QUANG HỌC, MÁY TẠO ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Cụm ống kính chụp ảnh quang học bao gồm hai nhóm phần tử ống kính, hai nhóm phần tử ống kính này gồm sáu phần tử ống kính, hai nhóm phần tử ống kính là, theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía ảnh dọc theo đường dẫn quang học, nhóm phần tử ống kính thứ nhất và nhóm phần tử ống kính thứ hai. Sáu phần tử ống kính là, theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía ảnh dọc theo đường dẫn quang học, phần tử ống kính thứ nhất, phần tử ống kính thứ hai, phần tử ống kính thứ ba, phần tử ống kính thứ tư, phần tử ống kính thứ năm và phần tử ống kính thứ sáu. Mỗi trong số sáu phần tử ống kính có bề mặt phía đối tượng hướng về phía đối tượng và bề mặt phía ảnh hướng về phía ảnh.

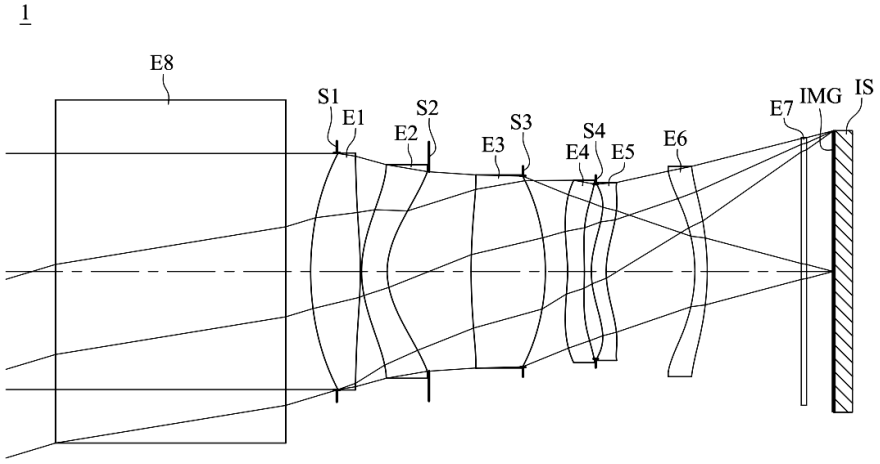


Fig.1A

(11) **113511 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09865**
(22) 30/12/2024
(30) 113100081 02/01/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2024
(51) ***H04N 21/85***
(71) **QU SHI INVESTMENT CO., LTD.** (TW)
11F., No. 118, Ai 3rd Rd., Ren'ai Dist., Keelung City, Taiwan
(72) LIN, CHIA-KAI (TW)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN QUẢNG BÁ KỸ THUẬT SỐ ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO NỀN TẢNG TRUYỀN PHÁT TRỰC TIẾP NGHE-NHÌN**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống truyền quảng bá kỹ thuật số. Hệ thống truyền quảng bá kỹ thuật số chứa nhiều thiết bị nghe-nhìn và nền tảng truyền phát trực tuyến nghe-nhìn. Mỗi thiết bị trong số các thiết bị nghe-nhìn được kết nối mạng tới nền tảng truyền phát trực tuyến nghe-nhìn. Mỗi thiết bị trong số các thiết bị nghe-nhìn được sử dụng bởi thành viên khán giả tương ứng, theo cách tương ứng. Thiết bị nghe-nhìn có thể thu ít nhất một tín hiệu âm thanh và hình ảnh tức thời từ thành viên khán giả, và bao gồm giao diện lựa chọn bài hát, đơn vị cập nhật nghe-nhìn tức thời, micrô, đơn vị trộn âm nhạc đệm, và đơn vị phát hành tin nhắn tức thời. Nền tảng truyền phát trực tuyến nghe-nhìn chứa cơ sở dữ liệu bài hát, môđun quản lý việc chọn bài hát, giao diện chọn ca sĩ, và môđun tích hợp nghe-nhìn và đưa ra. Môđun tích hợp nghe-nhìn và đưa ra sinh ra việc truyền phát trực tuyến nghe-nhìn trực tiếp bằng cách tích hợp tín hiệu âm thanh tức thời và tín hiệu hình ảnh của thành viên khán giả và phụ đề màn của bài hát đệm, và sau đó đẩy việc truyền phát trực tuyến nghe-nhìn trực tiếp tới mỗi thiết bị trong số các thiết bị nghe-nhìn để chơi phần truyền phát trực tuyến nghe-nhìn của việc hát của thành viên khán giả.

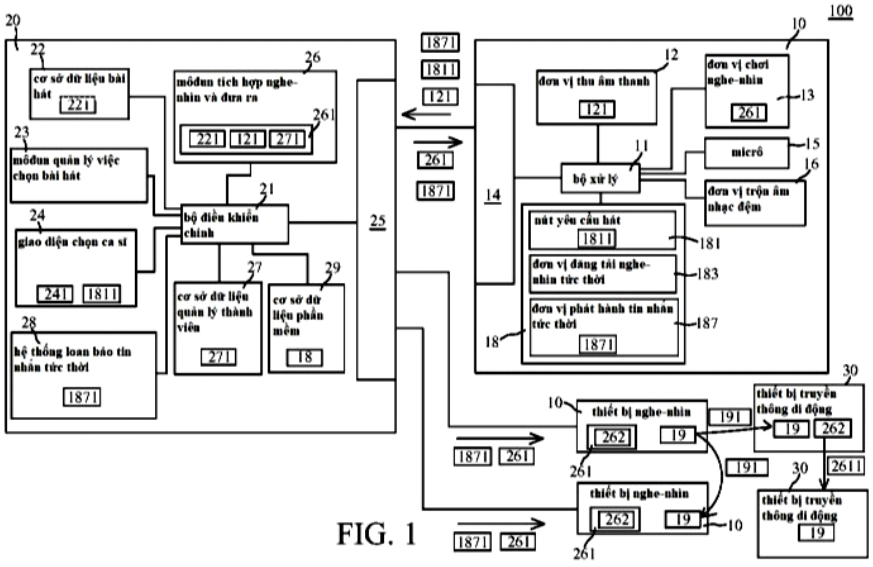


FIG. 1

(11) **113512 A**
(21) **1-2024-09866**
(22) 25/02/2021
(30) 62/982,995 28/02/2020 US
(43) 25/07/2025
(85) 15/09/2022
(86) PCT/US2021/019507 25/02/2021
(87) WO2021/173743 02/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2023
(51) ***A61M 39/10***
(62) 1-2022-05922
(71) **BAYER HEALTHCARE LLC** (US)
100 Bayer Boulevard, Whippany, New Jersey 07981, United States of America
(72) COWAN, Kevin (US); DEDIG, James (US); SPOHN, Michael (US); HAURY, John (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỘ ỐNG PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG ĐỂ PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG TỪ THIẾT BỊ TIÊM CHẤT LỎNG ĐẾN BỆNH NHÂN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trộn chất lỏng để trộn chất lỏng tiêm thứ nhất và chất lỏng tiêm thứ hai, bao gồm đầu vào chất lỏng thứ nhất, đầu vào chất lỏng thứ hai, buồng trộn liên thông chất lỏng với đầu vào chất lỏng thứ nhất và đầu vào chất lỏng thứ hai, và cổng ra liên thông chất lỏng với buồng trộn. Đầu vào chất lỏng thứ nhất được tạo cấu hình để dẫn chất lỏng tiêm thứ nhất theo hướng thứ nhất và có bề mặt chuyển hướng thứ nhất. Đầu vào chất lỏng thứ hai được tạo cấu hình để dẫn chất lỏng tiêm thứ hai theo hướng thứ hai dọc theo trục khác với hướng thứ nhất và có bề mặt chuyển hướng thứ hai. Buồng trộn được tạo cấu hình để trộn chất lỏng tiêm thứ nhất và chất lỏng thứ hai với nhau. Hỗn hợp của chất lỏng tiêm thứ nhất và chất lỏng tiêm thứ hai thoát ra khỏi thiết bị trộn chất lỏng qua cổng ra. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ ống phân phối chất lỏng để phân phối chất lỏng từ thiết bị tiêm chất lỏng đến bệnh nhân, và phương pháp trộn hỗn loạn chất lỏng tiêm thứ nhất và chất lỏng tiêm thứ hai để tạo thành hỗn hợp về cơ bản là đồng nhất của chất lỏng tiêm thứ nhất và chất lỏng tiêm thứ hai.

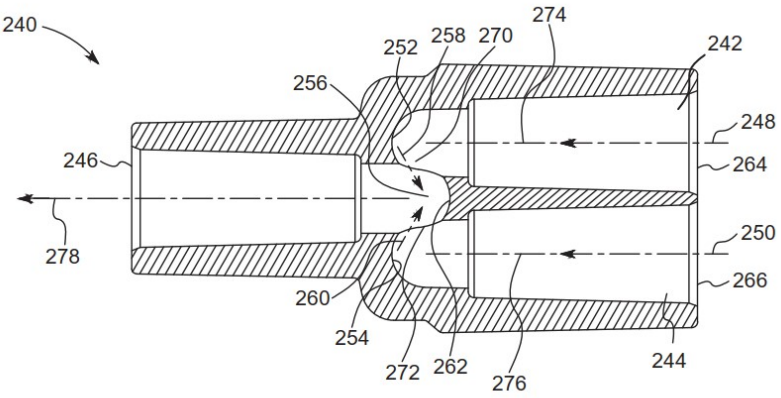


FIG. 6

(11) **113513 A**
(21) **1-2024-09883**
(22) 26/04/2023
(30) 202210684872.9 13/06/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 31/12/2024
(86) PCT/CN2023/090939 26/04/2023
(87) WO2023/241234 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2024
(51) ***H01M 10/0585****; H01M 50/103*

(71) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED** (CN)
No.1 Xingang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District Ningde, Fujian 352100, China
(72) MING, Bangsheng (CN); CAO, Weiyi (CN); SUN, Guoyu (CN); WU, Hua (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN HÓA VÀ HỆ THỐNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật điện hóa và sáng chế đề xuất thiết bị điện hóa và hệ thống điện. Thiết bị điện hóa bao gồm cụm vỏ và cụm điện cực được chứa trong vỏ. Cụm vỏ bao gồm vỏ và nắp. Vỏ bao gồm thành dưới và thành bên. Một đầu của thành bên được kết nối với thành dưới và đầu còn lại của thành bên kéo dài ra khỏi thành dưới. Thành dưới và thành bên cùng nhau xác định một khoang chứa. Nắp được lắp vào một đầu của thành bên và đậy khoang chứa, đầu này cách xa thành dưới. Hướng từ thành dưới đến nắp là hướng thứ nhất. Cụm điện cực bao gồm tấm điện cực thứ nhất, tấm điện cực thứ hai và tấm cách điện. Tấm điện cực thứ nhất bao gồm đơn vị tấm điện cực thứ nhất. Tấm điện cực thứ hai bao gồm đơn vị tấm điện cực thứ hai. Đơn vị tấm điện cực thứ nhất và đơn vị tấm điện cực thứ hai được xếp chồng dọc theo hướng thứ hai và cả hai đều vuông góc với hướng thứ hai. Tấm cách điện được bố trí giữa đơn vị tấm điện cực thứ nhất và đơn vị tấm điện cực thứ hai liền kề nhau. Hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất. Thiết bị điện hóa có thể cải thiện tình trạng của kỹ thuật trước đây là thiết bị điện hóa thông thường dễ bị biến dạng và nứt.

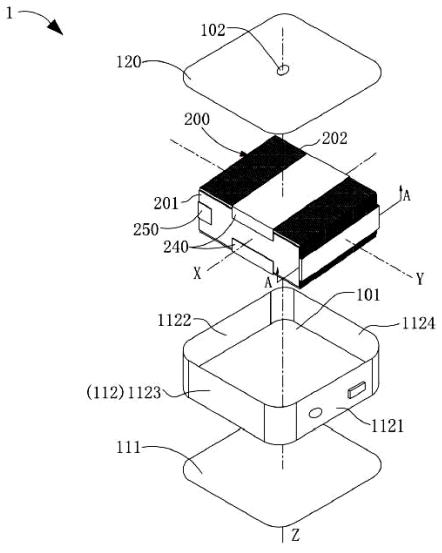


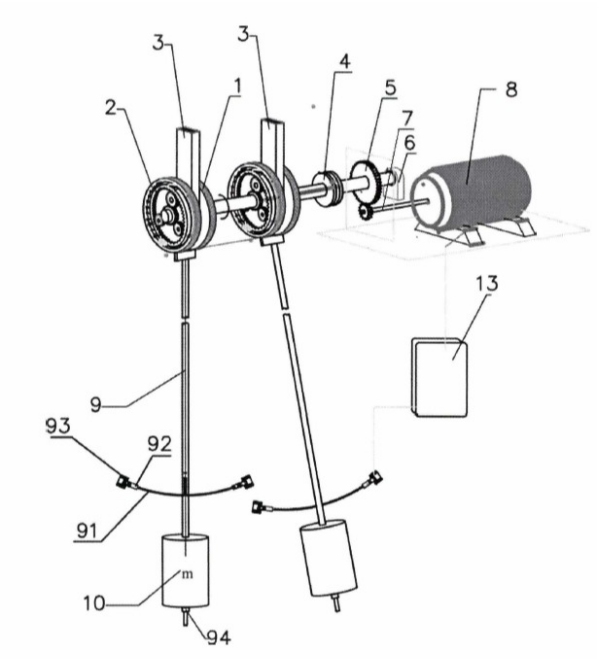
Fig.2

(11) **113514 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09886**
(22) 31/12/2024
(30) 112151761 31/12/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2024
(51) ***A61K 35/17; C12N 5/078; A61P 35/00***
(71) **BO HUI BIOTECH CO., LTD.** (TW)
6 F., No. 6, Ln. 7, Wuquan Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan (R.O.C.)
(72) KUO, Ching-Yao (TW)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC BAO GỒM QUẦN THỂ TẾ BÀO ĐƯỢC LÀM GIÀU**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dược bao gồm các quần thể tế bào được làm giàu, trong đó có ít nhất một quần thể tế bào được làm giàu trong các tế bào mang các dấu hiệu bề mặt tế bào đã chỉ định và một quần thể tế bào khác được làm giàu trong các tế bào sản xuất xytokin. Chế phẩm dược theo sáng chế hữu dụng để điều trị ung thư.

(11) **113515 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09907**
(22) 31/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/06/2025
(51) ***F03G 3/00***; *H02P 9/02; H01F 7/00; F03G 3/06; F03G 3/08*
(75) **ĐẶNG ĐAN ĐỈNH** (VN)
số 919, phố Thiên Lôi, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐIỆN NĂNG TỪ LỰC HẤP DẪN VÀ MÁY PHÁT ĐIỆN SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất điện năng từ lực hấp dẫn. Bằng cách áp dụng lý thuyết về dao động con lắc đơn trong vật lý, những kiến thức về điện tử, cơ khí, ứng dụng những sản phẩm công nghệ hiện đại mới đã xây dựng nên mô hình của một loại máy phát điện sử dụng nguồn năng lượng từ trọng lực. Từ mô hình này trong lý thuyết, một máy phát điện trong thực tế đã được chế tạo và phát ra dòng điện với công suất đủ để vận hành một số hạn chế đồ gia dụng trong phạm vi hộ gia đình. Phương pháp này được thực hiện nhờ nguyên lý hoạt động chuyển đổi cơ năng của dao động vật nặng thành mômen quay tuabin máy phát điện, hệ vật nặng bao gồm hộp số một chiều, hộp số đảo chiều, cơ cấu liên kết nam châm vĩnh cửu và nam châm điện, hộp số đảo chiều và mạch điện tử điều khiển nam châm xung điện. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy phát điện sử dụng phương pháp này.



Hình 2

(11) **113516 A**
(21) **1-2024-09913**
(22) 29/10/2020
(30) 62/928,994 31/10/2019 US
62/931,458 06/11/2019 US
62/933,077 08/11/2019 US
63/073,612 02/09/2020 US
(43) 25/07/2025
(85) 31/12/2024
(86) PCT/US2020/058007 29/10/2020
(87) WO2021/087144 06/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023
(51) ***A61K 31/395****; A61P 7/00*
(62) 1-2022-03419
(71) 1. **AKEBIA THERAPEUTICS, INC.** (US)
245 First Street, Suite 1400, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
2. **MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION** (JP)
3-2-10, Dosho-machi, Osaka-shi, 541-8505, Japan
(72) Emil DEGOMA (US); Nobuko MARUYAMA (JP); Genki KANEKO (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) CHẾ PHẨM CHỨA VADADUSTAT ĐỂ LÀM TĂNG, DUY TRÌ HOẶC KIỂM SOÁT NỒNG ĐỘ HEMOGLOBIN

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa vadadustat để làm tăng, duy trì hoặc kiểm soát nồng độ hemoglobin ở đối tượng đã được điều trị trước với tác nhân kích thích erythropoiesis (ESA) chẳng hạn như darbepoetin alfa (DA), đối tượng mắc bệnh thận mạn tính phụ thuộc hoặc không phụ thuộc vào lọc máu, hoặc đối tượng có các nồng độ hemoglobin (Hb) nhất định.

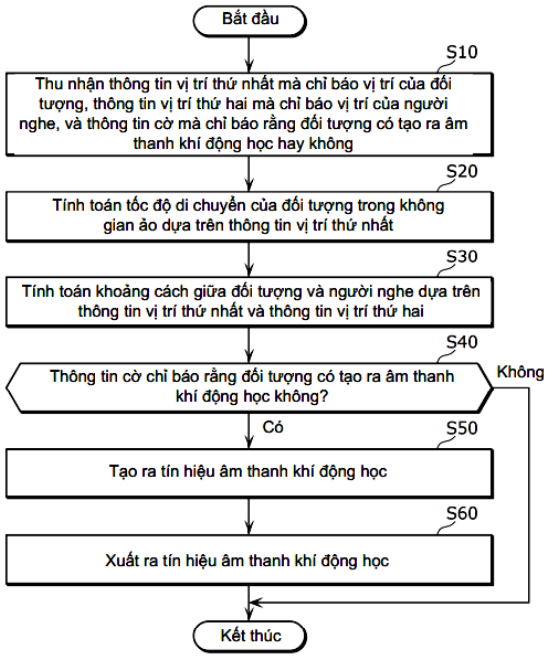
(11) **113517 A**
(21) **1-2024-09914**
(22) 06/07/2023
(30) 63/457495 06/04/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 31/12/2024
(86) PCT/JP2023/025118 06/07/2023
(87) WO2024/014389 18/01/2024
(51) ***H04R 3/00***; *H04S 7/00*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 United States of America
(72) Hikaru USAMI (JP); Tomokazu ISHIKAWA (JP); Seigo ENOMOTO (JP); Kota NAKAHASHI (JP); Hiroyuki EHARA (JP); Mariko YAMADA (JP); Shuji MIYASAKA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH, VẬT GHI VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu âm thanh bao gồm: thu nhận thông tin vị trí thứ nhất mà chỉ báo vị trí của đối tượng mà là đối tượng di chuyển trong không gian ảo, và thông tin vị trí thứ hai mà chỉ báo vị trí của người nghe trong không gian ảo; tính toán tốc độ di chuyển của đối tượng dựa trên thông tin vị trí thứ nhất thu được; tính toán khoảng cách giữa đối tượng và người nghe dựa trên thông tin vị trí thứ nhất thu được và thông tin vị trí thứ hai thu được; tạo ra, dựa trên tốc độ di chuyển được tính toán và khoảng cách được tính toán, tín hiệu âm thanh khí động học mà chỉ báo âm thanh khí động học được tạo ra khi gió gây bởi chuyển động của đối tượng đi tới tai người nghe; và xuất ra tín hiệu âm thanh khí động học được tạo ra.

FIG. 4



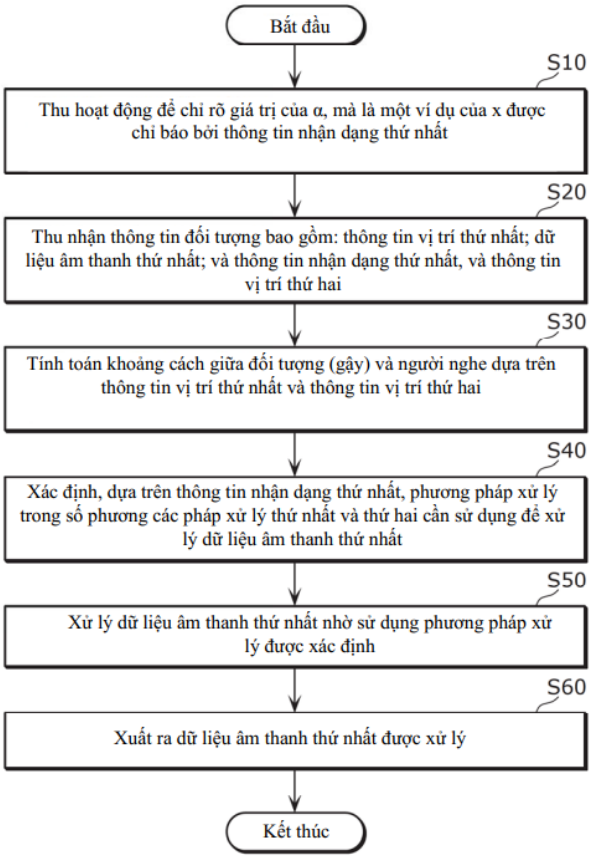
(11) **113518 A**
(21) **1-2024-09915**
(22) 06/07/2023
(30) 63/388740 13/07/2022 US
63/417389 19/10/2022 US
63/417397 19/10/2022 US
63/457495 06/04/2023 US
63/459335 14/04/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 31/12/2024
(86) PCT/JP2023/025120 06/07/2023
(87) WO2024/014390 18/01/2024
(51) ***H04R 3/00****; H04S 7/00*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 United States of America
(72) Hikaru USAMI (JP); Tomokazu ISHIKAWA (JP); Seigo ENOMOTO (JP); Kota NAKAHASHI (JP); Hiroyuki EHARA (JP); Mariko YAMADA (JP); Shuji MIYASAKA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu âm thanh bao gồm: thu nhận: thông tin đối tượng bao gồm thông tin vị trí thứ nhất mà chỉ báo vị trí của đối tượng trong không gian ảo, dữ liệu âm thanh thứ nhất mà chỉ báo âm thanh thứ nhất được gây ra bởi đối tượng, và thông tin nhận dạng thứ nhất mà chỉ báo phương pháp xử lý đối với dữ liệu âm thanh thứ nhất; và thông tin vị trí thứ hai mà chỉ báo vị trí của người nghe; tính toán khoảng cách giữa đối tượng và người nghe dựa trên thông tin vị trí thứ nhất được chứa trong thông tin đối tượng thu được và thông tin vị trí thứ hai thu được; xác định, dựa trên thông tin nhận dạng thứ nhất được chứa trong thông tin đối tượng thu được, để xử lý dữ liệu âm thanh thứ nhất nhờ sử dụng phương pháp xử lý thứ nhất để xử lý âm lượng theo khoảng cách được tính toán hoặc phương pháp xử lý thứ hai để xử lý điều tương tự theo cách thức khác; xử lý dữ liệu âm thanh thứ nhất sử dụng phương pháp xử lý được xác định; và xuất ra dữ liệu âm thanh thứ nhất được xử lý.

FIG. 7


Bắt đầu
S10
Thu hoạt động để chỉ rõ giá trị của α, mà là một ví dụ của x được chỉ báo bởi thông tin nhận dạng thứ nhất
S20
Thu nhận thông tin đối tượng bao gồm: thông tin vị trí thứ nhất; dữ liệu âm thanh thứ nhất; và thông tin nhận dạng thứ nhất, và thông tin vị trí thứ hai
S30
Tính toán khoảng cách giữa đối tượng (gây) và người nghe dựa trên thông tin vị trí thứ nhất và thông tin vị trí thứ hai
S40
Xác định, dựa trên thông tin nhận dạng thứ nhất, phương pháp xử lý trong số phương các pháp xử lý thứ nhất và thứ hai cần sử dụng để xử lý dữ liệu âm thanh thứ nhất
S50
Xử lý dữ liệu âm thanh thứ nhất nhờ sử dụng phương pháp xử lý được xác định
S60
Xuất ra dữ liệu âm thanh thứ nhất được xử lý
Kết thúc

(11) **113519 A**
(21) **1-2024-09918**
(22) 09/10/2020
(30) 62/913,574 10/10/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 29/04/2022
(86) PCT/US2020/055129 09/10/2020
(87) WO2021/072307 15/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/04/2023
(51) ***C07D 217/04****; A61K 31/472; A61P 25/08*

(71) **XENON PHARMACEUTICALS INC.** (CA)
200-3650 Gilmore Way Burnaby, British Columbia V5G 4W8, CANADA
(72) BICHLER, Paul Robert (CA); CADIEUX, Jean-Jacques A. (CA); TANDY, Matthew David (CA); BEATCH, Gregory N. (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DẠNG TINH THỂ Ở TRẠNG THÁI RẮN CỦA CHẤT ĐIỀU BIẾN KÊNH KALI CHỌN LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến các dạng tinh thể ở trạng thái rắn của chất điều biến kênh kali chọn lọc và dược phẩm chứa các dạng tinh thể trạng thái rắn và tá dược dược dụng, và phương pháp điều chế các dạng tinh thể trạng thái rắn và dược phẩm chứa nó.

Giản đồ nhiễu xạ XRPD của hợp chất A dạng 1, hợp chất A dạng 2 và hợp chất A dạng 3

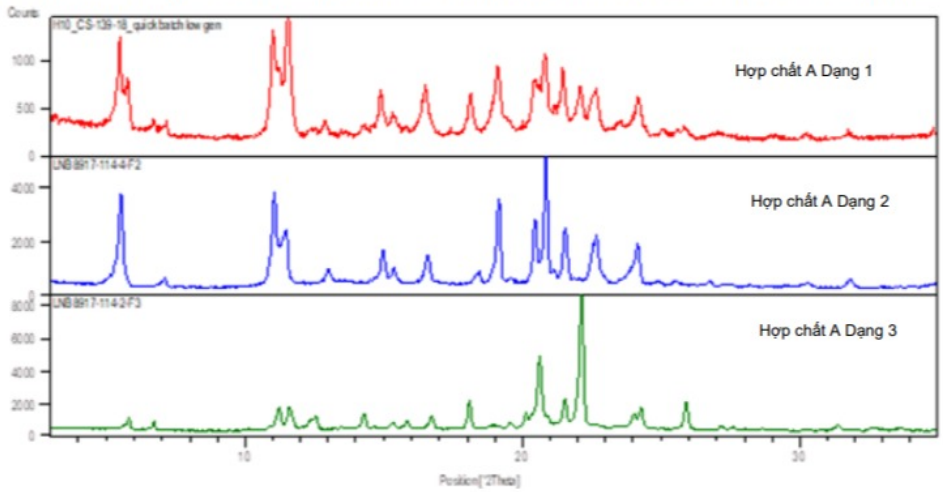


FIG.1

(11) **113520 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00007**
(22) 02/01/2025
(30) 113200196 05/01/2024 TW
(51) ***F01L 1/047; F01L 9/30; F01L 1/18***
(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) YU, Chih-Wen (TW); LIU, Po-Chun (TW); WU, Wen-Shuo (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỘNG CƠ CÓ MÁY NÂNG VAN BIẾN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ có máy nâng van biến đổi bao gồm hộp trục khuỷu, khối xi lanh, đầu xi lanh, nắp đầu xi lanh, cụm trục cam, trục cò mổ, cụm trục cò mổ nạp, bộ phát hiện tốc độ quay, bộ truyền động, và bộ kiểm soát. Cụm trục cam bao gồm trục cam, đĩa xích, và đĩa đọc có ít nhất một phần nhô. Cụm cò mổ nạp bao gồm cò mổ thứ nhất, cò mổ thứ hai, và cơ cấu ăn khớp. Cơ cấu ăn khớp bao gồm chốt ăn khớp, và lò xo bật lại. Bộ phát hiện tốc độ quay có thể được bố trí trên nắp đầu xi lanh, hoặc trong đầu xi lanh, để phát hiện các tín hiệu quay của ít nhất một phần nhô để đạt được các tốc độ và góc quay của trục cam. Bộ truyền động cung cấp lực dẫn động để đẩy cơ cấu ăn khớp, làm cho trục cò mổ thứ nhất và trục cò mổ thứ hai được ăn khớp với nhau, hoặc được tháo rời khỏi nhau. Do đó, bộ truyền động dẫn động cơ cấu ăn khớp để hoạt động ở bước hai giai đoạn, sao cho chốt ăn khớp được kích hoạt trong các giai đoạn, một cách tương ứng, để hoàn thành sự dịch chuyển thứ nhất và sự dịch chuyển thứ hai, để làm cho trục cò mổ thứ nhất ăn khớp với trục cò mổ thứ hai. Điều này sẽ tránh tiếng ồn của tác động xảy ra từ bên trong của bộ truyền động, để cải thiện hiệu quả hoặc giảm âm lượng của tiếng ồn.

(11) **113521 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00009**
(22) 02/01/2025
(30) 113200197 05/01/2024 TW
(51) ***F01L 1/047****; F01L 9/30; F01L 1/18*
(71) **SANYANG MOTOR CO., LTD.** (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) YU, Chih-Wen (TW); TSAO, Wen-Chin (TW)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỘNG CƠ CÓ ĐỘ NÂNG VAN BIẾN THIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ có độ nâng van biến thiên bao gồm hộp trục khuỷu, khối xi-lanh, đầu xi-lanh, nắp đầu xi-lanh, cụm trục cam, trục cò mổ, cụm cò mổ hút, bộ phát hiện tốc độ quay, bộ truyền động và bộ điều khiển. Cụm trục cam bao gồm trục cam, bánh xích và đĩa đọc có ít nhất một phần nhô ra. Cụm cò mổ hút bao gồm cò mổ thứ nhất, cò mổ thứ hai và cơ cấu khớp nối. Cơ cấu khớp nối bao gồm chốt khớp nối và lò xo phục hồi. Bộ phát hiện tốc độ quay có thể được bố trí trên nắp đầu xi lanh hoặc trong đầu xi lanh để phát hiện tín hiệu quay của ít nhất một phần nhô ra để thu tốc độ quay và góc quay của trục cam. Bộ truyền động cung cấp lực dẫn động để đẩy cơ cấu khớp nối, khiến cò mổ thứ nhất và cò mổ thứ hai khớp nối với nhau hoặc nhả khớp nối khỏi nhau. Như vậy, bộ truyền động có thể dẫn động cơ cấu khớp nối hoạt động theo kỳ hai giai đoạn, sao cho chốt khớp nối kích hoạt theo từng giai đoạn để hoàn thành lần dịch chuyển thứ nhất và lần dịch chuyển thứ hai, để khiến cò mổ thứ nhất khớp nối với cò mổ thứ hai. Điều này sẽ tránh tiếng ồn va chạm xảy ra từ bên trong bộ truyền động, để cải thiện hoặc giảm hiệu quả âm lượng tiếng ồn.

(11) **113522 A**
(21) **1-2025-00021**
(22) 28/07/2023
(30) 10-2022-0095088 29/07/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 02/01/2025
(86) PCT/KR2023/011079 28/07/2023
(87) WO2024/025393 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2025
(51) ***C07D 471/04****; A61K 31/437; A61P 1/00*

(71) 1. **JEIL PHARMACEUTICAL CO.,LTD.** (KR)
343 Sapyeong-daero, Seocho-gu, Seoul, 06543 Republic of Korea
2. **ONCONIC THERAPEUTICS INC.** (KR)
11F, 12 Teheran-ro 26-gil, Gangnam-gu, Seoul 06236 Republic of Korea
(72) JEON, Seong Hyeon (KR); AN, Jung Gi (KR); HONG, Seung Min (KR); KIM, Sung Hwa (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MUỐI CỦA HỢP CHẤT IMIDAZO[1,2-A]PYRIDIN, DẠNG TINH THỂ CỦA MUỐI NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ MUỐI NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất muối của hợp chất imidazo[1,2-a]pyridin, dạng tinh thể của muối này và phương pháp điều chế muối này, muối của hợp chất imidazo[1,2-a]pyridin là azetidin-1-yl{8-[(2,6-dimetylbenzyl)amino]-2,3-dimetylimidazo[1,2-a]pyridin-6-yl}metanon xitrat.

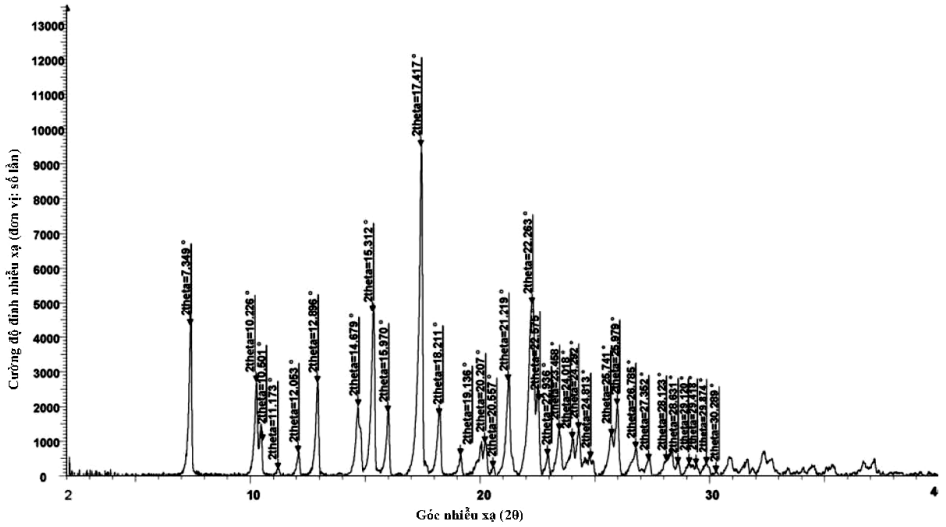
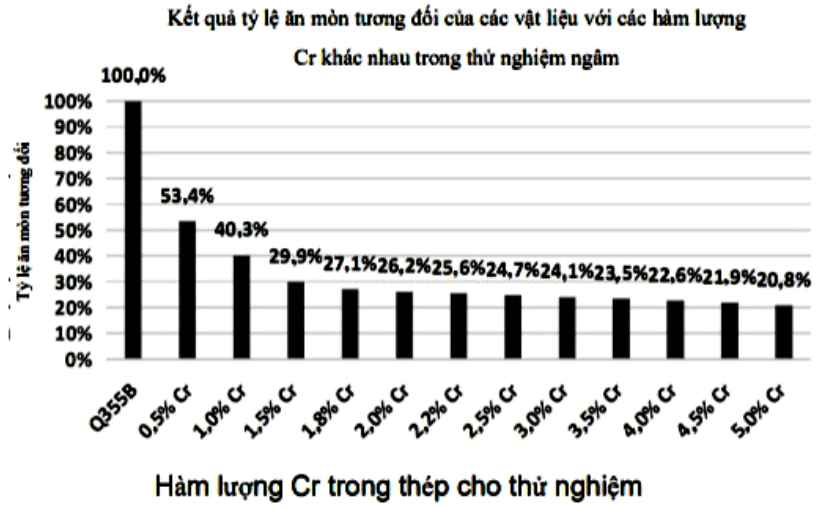


Fig.7

38

(11) **113523 A**
(21) **1-2025-00022**
(22) 15/06/2023
(30) 202210677554.X 15/06/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 02/01/2025
(86) PCT/CN2023/100515 15/06/2023
(87) WO2023/241666 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2025
(51) ***C22C 38/02****; C22C 33/04; C22C 38/20; C22C 38/04; C22C 38/06; C21D 8/02*
(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
885 Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) BAI, Mingzhuo (CN); LI, Zigang (CN); YANG, Ana (CN); LI, Fengbin (CN); WEN, Donghui (CN); ZHOU, Qingjun (CN); SONG, Fengming (CN); HU, Xiaoping (CN); LIU, Haiting (CN); LIU, Sheng (CN); ZHANG, Hua (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THÉP DẢI CÁN NÓNG CƯỜNG ĐỘ CAO CÓ KHẢ NĂNG CHỊU THỜI TIẾT CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép dải cán nóng và phương pháp sản xuất thép này. Thép dải cán nóng bao gồm các thành phần sau theo % khối lượng: C: 0,04 đến 0,15%, Si ≤ 0,50%, Mn: 0,30 đến 2,00%, Cr: 1,5 đến 4,5%, Cu: 0,10 đến 0,60%, P ≤ 0,03%, S ≤ 0,01%, và Al: 0,01 đến 0,60%, phần còn lại là Fe và các tạp chất không tránh khỏi; và còn thỏa mãn: 2,5% ≤ 2Mn+Cr ≤ 6,0%, với các ký hiệu nguyên tố thay thế cho % khối lượng của các nguyên tố tương ứng trong thép dải cán nóng để tính toán. Thép dải cán nóng theo sáng chế có khả năng chống ăn mòn do không khí và các tính chất cơ học tốt, và có thể được sử dụng trực tiếp để đỡ các phần kết cấu giá đỡ như lan can, tháp cột và pin quang điện mà không cần lớp phủ trên bề mặt.



(11) **113524 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00026**
(22) 02/01/2025
(30) 63/617,800 05/01/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2025
(51) ***G02B 1/10***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.
(72) Pei-Chi CHANG (TW); Heng-Yi SU (TW); Wei-Hung WENG (TW)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CỤM ỐNG KÍNH TẠO ẢNH, MOĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Cụm ống kính tạo ảnh bao gồm phần tử phản xạ quang học và phần mang được gắn phần tử phản xạ quang học. Phần mang được gắn phần tử phản xạ quang học dùng để cố định phần tử phản xạ quang học, và phần tử phản xạ quang học được gắn vào đó, trong đó phần tử phản xạ quang học và phần mang được gắn phần tử phản xạ quang học được tạo thành liền khối bằng cách đúc lồng. Phần tử phản xạ quang học có trục pháp tuyến, phần tử phản xạ quang học dùng để gấp đường đi của ánh sáng tới thành đường đi của ánh sáng thoát ra đối xứng so với trục pháp tuyến. Phần tử phản xạ quang học bao gồm bề mặt hiệu dụng quang học, bề mặt tương đối, bề mặt đường kính bên ngoài và bề mặt kết nối. Bề mặt tương đối được bố trí tương đối so với bề mặt hiệu dụng quang học. Bề mặt kết nối kết nối bề mặt hiệu dụng quang học và bề mặt đường kính bên ngoài. Phần mang được gắn phần tử phản xạ quang học bao gồm phần bao phủ được bố trí trên bề mặt kết nối.

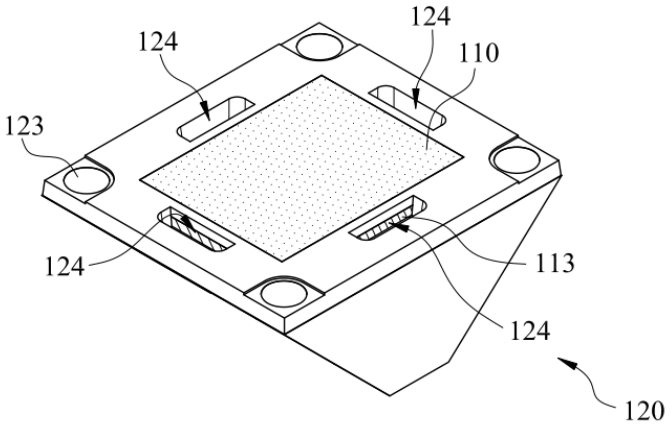


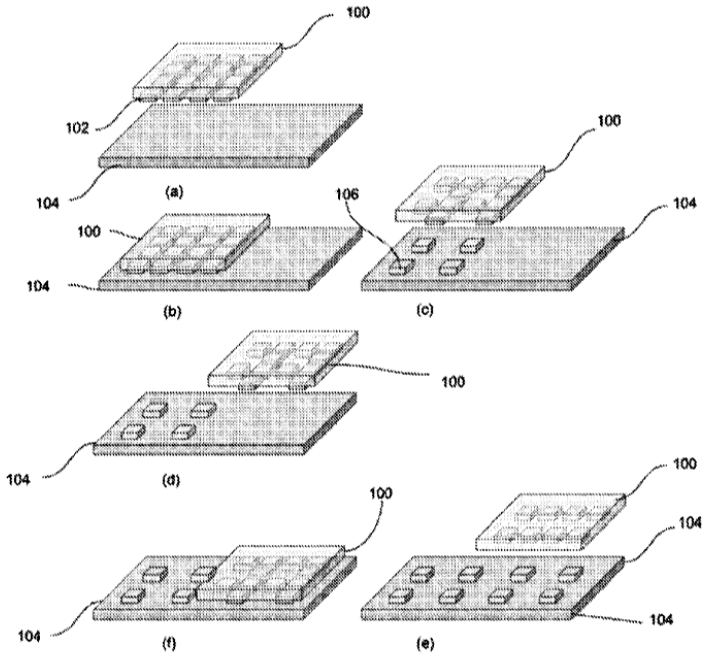
Fig. 1D

(11) **113525 A**
(21) **1-2025-00031**
(22) 07/06/2023
(30) 63/349,872 07/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 02/01/2025
(86) PCT/IB2023/055897 07/06/2023
(87) WO2023/238069 14/12/2023
(51) ***H01L 21/98****; H01L 27/15; H01L 27/14*

(71) **VUEREAL INC.** (CA)
440 Phillip Street, Unit 100, Waterloo, Ontario N2L 5R9, Canada
(72) CHAJI, Gholamreza (CA); FATHI, Ehsanollah (CA); SIBONI, Hossein Zamani (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CẤU TRÚC DẤU CĂN CHỈNH, PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH DẤU CĂN CHỈNH, PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN CÁC THIẾT BỊ SIÊU NHỎ, VÀ PHƯƠNG PHÁP CĂN CHỈNH CÁC THIẾT BỊ SIÊU NHỎ**

(57) Sáng chế này đề cập đến quy trình căn chỉnh bằng cách sử dụng ít nhất dấu căn chỉnh hoặc cấu trúc có trên lớp nền hệ thống (hoặc lớp nền cho) và ít nhất dấu căn chỉnh được liên kết với các thiết bị siêu nhỏ. Các dấu căn chỉnh được sử dụng để căn chỉnh các thiết bị siêu nhỏ được tạo ra bằng cách thay đổi các tính chất quang học của cấu trúc. Sáng chế trình bày thêm về các cấu trúc dấu căn chỉnh khác nhau, phương pháp tạo thành dấu căn chỉnh, phương pháp chuyển các thiết bị siêu nhỏ, và phương pháp căn chỉnh các thiết bị siêu nhỏ.



Hình 1

(11) **113526 A**
(21) **1-2025-00036**
(22) 20/02/2021
(30) PCT/EP2020/055220 28/02/2020 EP
(43) 25/07/2025
(85) 26/09/2022
(86) PCT/CN2021/077000 20/02/2021
(87) WO2021/169859 02/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2022
(51) ***H04N 19/00***
(62) 1-2022-06189
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
(72) ESENLIK, Semih (TR); WANG, Biao (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã và bộ giải mã, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận dòng bit đối với ảnh hiện tại; thu nhận số lượng các mảnh trong hàng mảnh của ảnh hiện tại; thu nhận trị số của địa chỉ lát hiện tại, lát hiện tại được bao gồm trong ảnh hiện tại; thu nhận trị số của tileX theo trị số của địa chỉ lát hiện tại; phân tách trị số chỉ báo đối với độ rộng lát từ dòng bit đối với ảnh hiện tại, khi trị số độ chênh lệch giữa số lượng các mảnh trong hàng mảnh của ảnh hiện tại và trị số của tileX không bằng ngưỡng thứ nhất. Phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, bộ giải mã, bộ mã hóa, phương tiện lưu trữ không tạm thời và phương tiện đọc được bởi máy tính không tạm thời cũng được bộc lộ.

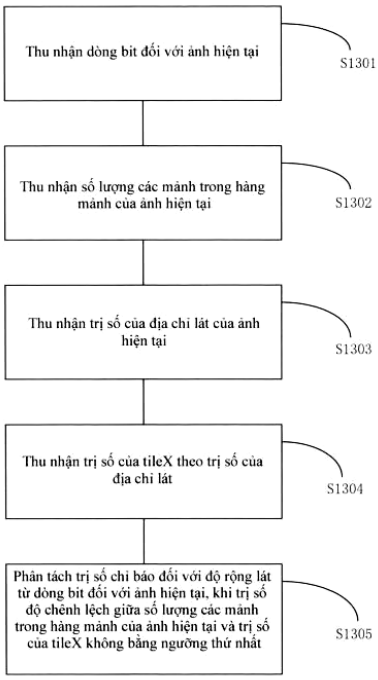
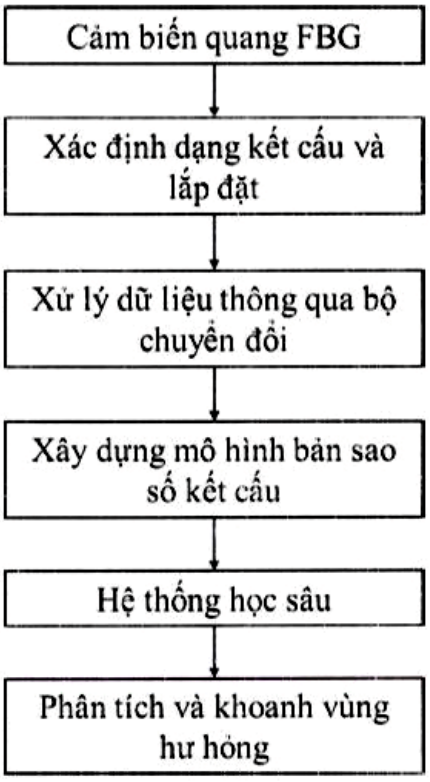


FIG. 13

(11) **113527 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00037**
(22) 03/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/06/2025
(51) ***G01B 21/32***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI** (VN)
Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Trần Ngọc Hòa (VN); Nguyễn Ngọc Long (VN); Bùi Tiến Thành (VN); Nguyễn Ngọc Lân (VN); Nguyễn Chí Thanh (VN)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT CẤU SỨC KHỎE CẦU**

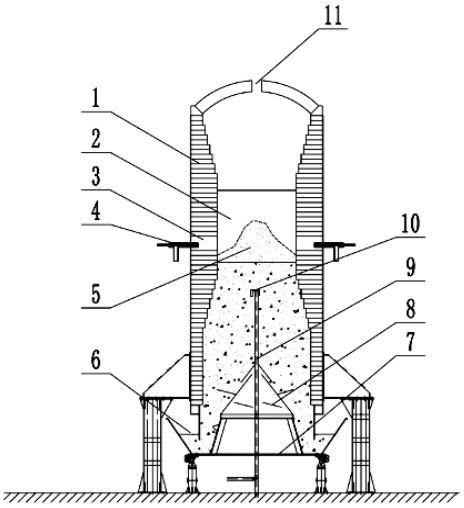
(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống giám sát và đánh giá trạng thái kết cấu cầu sử dụng cảm biến FBG và ứng dụng của trí tuệ nhân tạo là mạng học sâu. Cụ thể, sáng chế tập trung vào việc đo đạc các đặc trưng động của kết cấu bằng cảm biến FBG, thu thập dữ liệu biến dạng và ứng suất, sau đó cập nhật mô hình số kết cấu để sử dụng cho quá trình xử lý dữ liệu đưa vào mô hình học sâu phân tích và dự đoán các hư hỏng. Hệ thống này cho phép xác định các vùng có nguy cơ hư hỏng cao, hỗ trợ công tác nghiên cứu, kiểm định và bảo trì kết cấu cầu một cách hiệu quả và chính xác.

Hình vẽ công bố: Hình 1



(11) **113528 A**
(21) **1-2025-00038**
(22) 14/10/2023
(43) 25/07/2025
(85) 03/01/2025
(86) PCT/CN2023/124628 14/10/2023
(87) WO2025/076848 A1 17/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2025
(51) ***C01F 7/30***
(71) **ZIBO JINGCHENG NEW MATERIAL CO., LTD.** (CN)
Room 1116, Yida Center, Boshan District, Zibo, Shandong 255200, China
(72) CHEN, Zhiming (CN); CHEN, Wenjun (CN); LIU, Kai (CN); LIU, Yue (CN); LIU, Qian (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NHÔM OXIT TỪ TRO NHÔM VÀ LÒ SỬ DỤNG TRONG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nhôm oxit từ tro nhôm và lò sử dụng trong quy trình này. Quy trình này được thực hiện như sau: trước tiên nâng nhiệt độ trong khoang lò của lò đến khoảng từ 800 đến 1600°C, tiếp đó cấp tro nhôm vào lò để đốt cháy oxy đầy đủ ở nhiệt độ cao, và đưa vào oxy dư trong quá đốt cháy oxy đầy đủ để thu được nhôm oxit thành phẩm, trong đó khí thải tạo ra trong quá trình đốt cháy oxy đầy đủ được xả ra khỏi khoang lò của lò và tiếp đó được xử lý bảo vệ môi trường. So với quy trình hiện có để sản xuất nhôm oxit bằng cách ngâm chiết axit, ngâm chiết kiềm và phương pháp khác, quy trình theo sáng chế bao gồm các bước đơn giản và có chi phí sản xuất thấp và thích hợp để áp dụng công nghiệp. Bằng cách đốt cháy oxy đầy đủ, hiệu quả gia nhiệt và việc sử dụng năng lượng được cải thiện, tổn hao nhiệt của khí ống khói được giảm, và mức tiêu thụ năng lượng tổng thể được giảm đáng kể.



(11) **113529 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00048**
(22) 03/01/2025
(30) 18/410775 11/01/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2025
(51) ***E06B 9/384****; E06B 9/303*
(71) **UNION WINNER INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)
9F., NO. 66, TACHENG ST., DATONG DIST., TAIPEI CITY 103, TAIWAN, R.O.C.
(72) PAI, Ming-Tsung (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **RÈM MÀNH**

(57) Sáng chế đề cập đến rèm mành bao gồm giá trên, giá dưới, và nhiều thanh được sắp xếp giữa giá trên và giá dưới và mỗi thanh có lỗ xuyên và rãnh thông với lỗ xuyên. Hai dây thang liên kết giá trên và giá dưới và mỗi dây có sợi dọc thứ nhất, sợi dọc thứ hai, nhiều sợi ngang được nối giữa các sợi dọc thứ nhất và thứ hai và đỡ các thanh. Một trong các dây thang có nhiều phần vòng thứ hai mà đi qua các lỗ xuyên qua các rãnh. Dây nâng thứ nhất được bố trí gần với sợi dọc thứ nhất của một trong các dây thang, và dây nâng thứ hai được bố trí gần với sợi dọc thứ hai của một trong các dây thang và đi qua các phần vòng thứ hai của một trong các dây thang. Như vậy, rèm mành theo sáng chế có cấu trúc đơn giản và dễ lắp ráp.

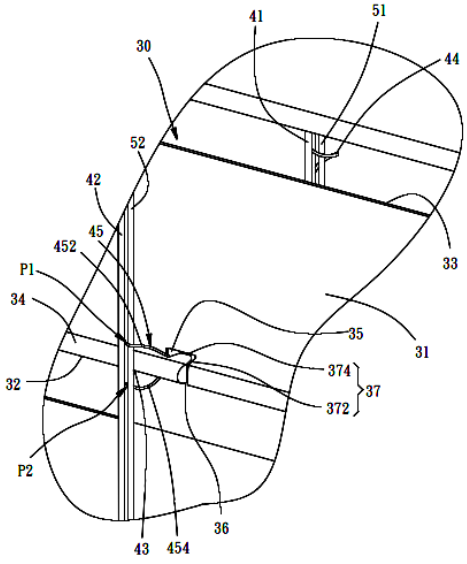
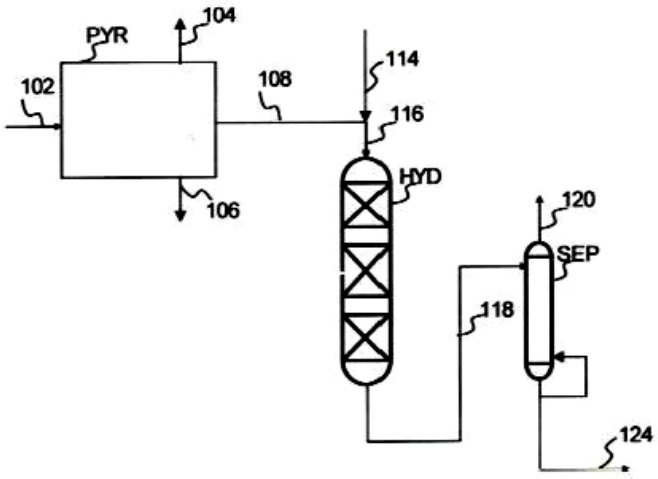


FIG. 2

(11) **113530 A**
(21) **1-2025-00058**
(22) 23/06/2023
(30) 22180766.2 23/06/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 03/01/2025
(86) PCT/EP2023/067132 23/06/2023
(87) WO2023/247759 28/12/2023
(51) ***C10G 1/10***; *C25B 1/02; C10G 45/40; C10B 53/07; C10G 45/36*
(71) **TOPSOE A/S** (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) BEK-PEDERSEN, Erik (DK); GRUBB, Mikala (DK); STREBEL, Christian Ejersbo (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH LÀM ỔN ĐỊNH SẢN PHẨM HYDROCACBON THÔ KHÔNG ỔN ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm hydrocacbon ổn định từ nguyên liệu rắn, phương pháp đã nêu bao gồm các bước: cấp nguyên liệu rắn cho phân hủy nhiệt, định hướng nguyên liệu rắn đã nêu cho phân hủy nhiệt đến quá trình phân hủy nhiệt để tạo ra sản phẩm chất lưu của phân hủy nhiệt và pha rắn, định hướng dưới dạng nguyên liệu ít nhất một lượng sản phẩm chất lưu đã nêu của phân hủy nhiệt và lượng hydro để tiếp xúc với vật liệu có hoạt tính xúc tác trong việc hydro hóa các liên kết cacbon-cacbon diolefin liên hợp trong các điều kiện hoạt hóa để hydro hóa các liên kết cacbon-cacbon diolefin liên hợp, khác biệt ở tỷ lệ giữa hydro và nguyên liệu là từ 1 Nm3/m3 đến 100 Nm3/m3. Việc này có lợi ích đi kèm là quy trình như vậy chỉ cần đến lượng thấp của hydro, trong khi vẫn tạo ra sản phẩm hydrocacbon ổn định cho việc vận tải.

[Fig. 1]

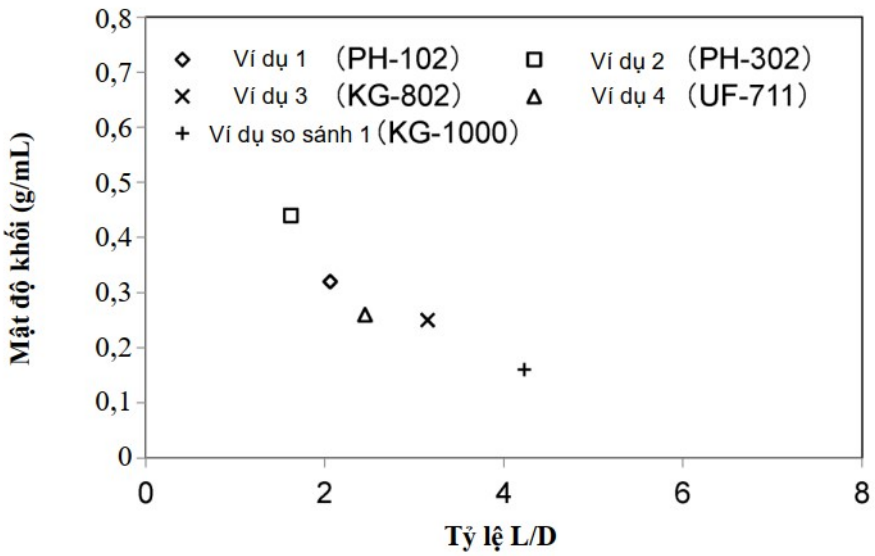


(11) **113531 A**
(21) **1-2025-00062**
(22) 09/06/2023
(30) 2022-094420 10/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 03/01/2025
(86) PCT/JP2023/021535 09/06/2023
(87) WO2023/238929 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2025
(51) ***A61K 31/437**; A61P 43/00; A61P 35/00; A61K 47/38; A61K 9/36*
(71) **TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444 Japan
(72) NISHIYAMA, Tetsuya (JP); NIKI, Yuuichirou (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) DƯỢC PHẨM CHỨA PIMITESPIB VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất 1, dược phẩm này có khả năng phân rã và độ sinh khả dụng tuyệt vời. Dược phẩm này bao gồm: sản phẩm được tạo hạt chứa 3-etyl-4-{4-[4-(1-metyl-1H-pyrazol-4-yl)-1H-imidazol-1-yl]-3-(propan-2-yl)-1H-pyrazolo[3,4-b]pyridin-1-yl}benzamit hoặc muối dược dụng của nó; và xenluloza tinh thể, và có thời gian phân rã trong vòng 360 giây dưới dạng viên nén được bao.

Fig.1



(11) **113532 A**
(21) **1-2025-00074**
(22) 09/06/2023
(30) 63/350,893 10/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 06/01/2025
(86) PCT/US2023/024905 09/06/2023
(87) WO2023/239891 A1 14/12/2023
(51) ***C08G 18/32***; *C08G 18/44; C08G 18/76; C08G 18/61; C08G 18/62; C08G 18/66; C08G 18/40; C08G 18/50*

(71) **LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC.** (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America
(72) Qiang LAN (US); Nicholas J. GRIMALDI (US); John M. COX (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) CHẾ PHẨM POLYURETAN NHIỆT DẺO CÓ ĐỘ ỔN ĐỊNH Ở NHIỆT ĐỘ CAO VÀ SẢN PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm polyuretan nhiệt dẻo (TPU) bao gồm sản phẩm phản ứng của polyisoxyanat thơm và hỗn hợp điol gồm điol thứ nhất và thứ hai, trong đó điol thứ hai chiếm ít nhất 15% khối lượng của hỗn hợp điol. Sản phẩm phản ứng TPU còn có hàm lượng khối cứng ít nhất là 30% khối lượng dựa trên tổng khối lượng của sản phẩm phản ứng TPU. Chế phẩm TPU được đề xuất trong bản mô tả này có độ ổn định ở nhiệt độ cao và có thể được sử dụng trong các ứng dụng yêu cầu độ ổn định ở nhiệt độ cao, như phủ dây và cáp hoặc trong phớt và miếng đệm.

(11) **113533 A**
(21) **1-2025-00077**
(22) 13/06/2023
(30) 202241033636 13/06/2022 IN
(51) ***B60Q 5/00***
(43) 25/07/2025
(85) 06/01/2025
(86) PCT/IN2023/050558 13/06/2023
(87) WO2023/242866 21/12/2023

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
Chaitanya, No. 12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, INDIA
(72) HILLOL KUMAR, Roy (IN); BHAARATH, Rajagopal Jeyapaal (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KÍCH HOẠT HỆ THỐNG CON CỦA XE

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (100) đang được tạo cấu hình để kích hoạt một hoặc nhiều hệ thống con (106) của xe, hệ thống (100) bao gồm: động cơ phát lực (104), động cơ phát lực (104) đang được tạo cấu hình để cấp công suất cho xe; nhiều đơn vị cảm nhận, trong đó nhiều đơn vị cảm nhận nêu trên đang được tạo cấu hình để đo thông số (các thông số) vận hành trạng thái thời gian thực của xe nêu trên; nhiều đơn vị cảm nhận nêu trên cảm nhận các đơn vị đang được kết nối với một hoặc nhiều hệ thống con của xe; đơn vị điều khiển, đơn vị điều khiển đang được tạo cấu hình để nhận đầu vào (các đầu vào) từ nhiều đơn vị cảm nhận, trong đó đơn vị điều khiển đang được tạo cấu hình để kích hoạt một hoặc nhiều hệ thống con dựa trên thông số (các thông số) vận hành trạng thái thời gian thực nêu trên. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp kích hoạt hệ thống con của xe.

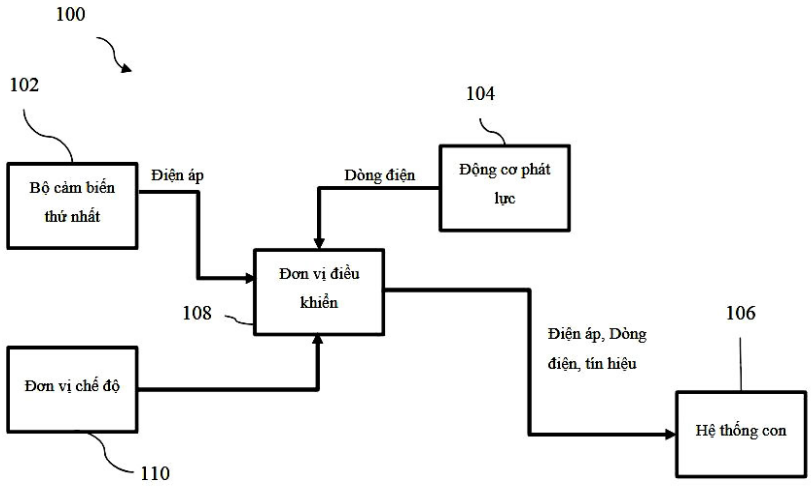


Fig. 1

(11) **113534 A**
(21) **1-2025-00078**
(22) 07/03/2023
(30) 202241034365 15/06/2022 IN
(51) ***B60R 21/02***; *G07C 5/08; B60R 16/023*
(43) 25/07/2025
(85) 06/01/2025
(86) PCT/IN2023/050215 07/03/2023
(87) WO2023/242856 21/12/2023

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) NANDKUMAR, Kenge Aaditya (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÁO ĐỘNG NGƯỜI LÁI CỦA XE

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp báo động người lái của xe. Hệ thống (100) bao gồm bộ hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân (104) được tạo cấu hình để phát hiện trạng thái của xe (102) là trạng thái chạy hoặc trạng thái không chạy và xác định, bản chất của sự kiện đến được nhận trên bộ hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân (104) là khẩn cấp hoặc không khẩn cấp khi xe là trong trạng thái chạy. Hệ thống còn bao gồm thiết bị thông minh (106) được mang bởi người lái xe. Thiết bị thông minh (106) ở trong giao tiếp với bộ hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân (104). Thiết bị thông minh (106) được tạo cấu hình để thực hiện một hoặc nhiều hành động được định ra trước thứ nhất khi sự kiện đến là khẩn cấp và một hoặc nhiều hành động được định ra trước thứ hai khi sự kiện đến là không khẩn cấp.

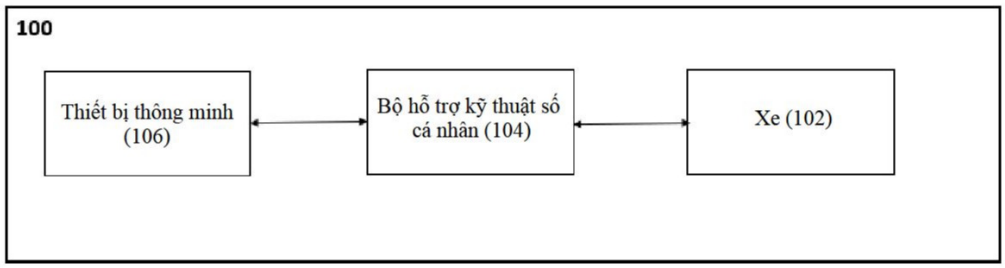


Fig.1

(11) **113535 A**
(21) **1-2025-00079**
(22) 29/11/2022
(30) 202241036487 24/06/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 06/01/2025
(86) PCT/IN2022/051039 29/11/2022
(87) WO2023/248233 28/12/2023
(51) ***B62J 99/00***

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) MURUGAN, Maivel (IN); ARUMUGAM, Aarthi (IN); KHAN, Sarmadh Ameer Shafi (IN); SAGARE, Datta Rajaram (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **XE LOẠI CÓ YÊN**

(57) Sáng chế này đề cập tới xe kiểu có yên (10). Xe loại có yên (10) có gióng đầu (22) và khung chính mở rộng theo cách hướng xuống và theo cách hướng ra sau từ gióng đầu (22). Hơn nữa, panen phía sau (30B) mở rộng theo hướng lên xuống của xe. Panen phía sau (30B) mở rộng dọc theo gióng đầu (22) và khung chính. Xe loại có yên (10) còn có đơn vị điều khiển (100) được đỡ trên panen phía sau (30B). Đơn vị điều khiển (100) được bố trí theo cách hướng về trước của gióng đầu (22) và được bố trí lệch khỏi đường tâm xe (X-X') theo hướng chiều rộng của xe.

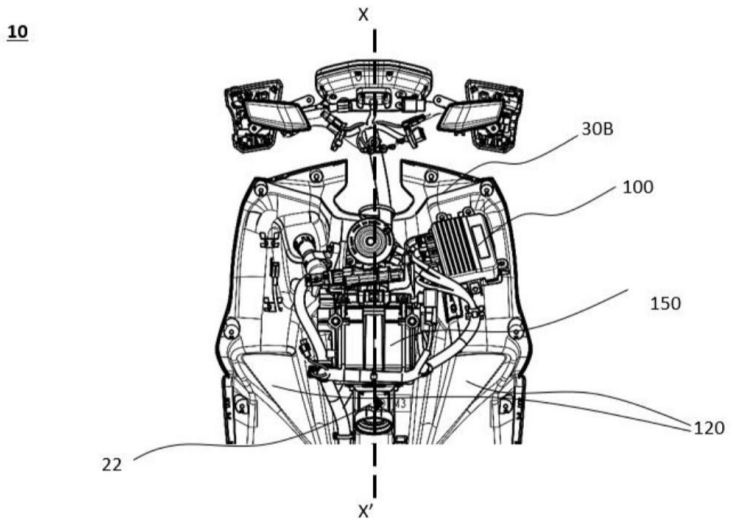


Fig.2

(11) **113536 A**
(21) **1-2025-00080**
(22) 27/06/2023
(30) 2022-114273 15/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 06/01/2025
(86) PCT/JP2023/023814 27/06/2023
(87) WO2024/014281 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2025
(51) ***A61F 13/505****; A61F 13/551; A61F 13/533; A61F 13/496; A61F 13/532*
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(72) SHIMAZU, Takeshi (JP); ISHII, Yudai (JP); NASHIKI, Kento (JP); SHIMBO, Yosuke (JP); SAKURAI, Sayaka (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT VÀ VẬT DỤNG THẤM HÚT HÌNH QUẦN LÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút hình quần lót (1) bao gồm lõi thấm hút (31) được đặc trưng ở chỗ miếng lót thấm hút (2) được trang bị lõi thấm hút (411, 421) bao gồm, ở mặt trong xa hơn mép ngoài của lõi thấm hút (31), các phần dẫn hướng biến dạng quần lót (33, 34) khiến lõi thấm hút (31) biến dạng theo hình dạng nhô ra về phía tiếp xúc với da sao cho khi miếng lót thấm hút (2) được bố trí trên bề mặt phía tiếp xúc với da và đang được mặc, các lõi thấm hút (411, 421) tiếp xúc với phần nhô ra của miếng lót thấm hút (2) khiến miếng lót thấm hút biến dạng theo hình dạng nhô ra về phía tiếp xúc với da ở phần đũng quần. Sáng chế cũng đề cập đến vật dụng thấm hút.

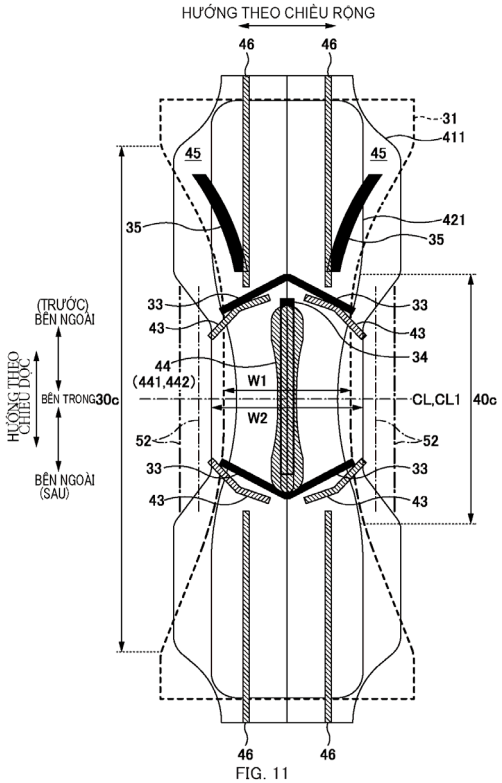
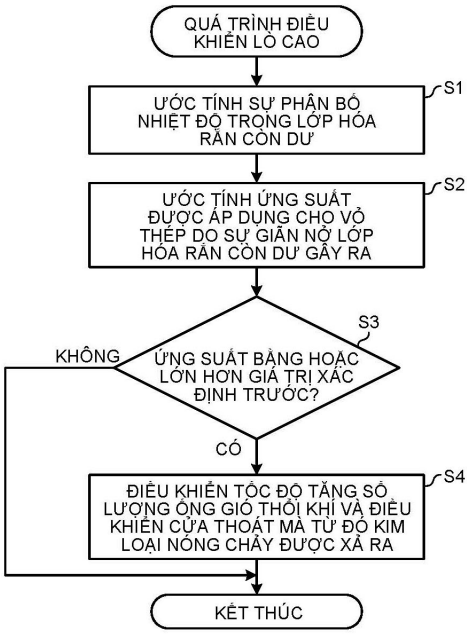


FIG. 11

(11) **113537 A**
(21) **1-2025-00081**
(22) 19/05/2023
(30) 2022-111106 11/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 06/01/2025
(86) PCT/JP2023/018727 19/05/2023
(87) WO2024/014126 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2025
(51) ***C21B 5/00***; *C21B 7/24*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) ICHIKAWA, Kazuhira (JP); SATO, Takeshi (JP); YAMAMOTO, Tetsuya (JP); CAO, Ningyuan (CN); OKAMOTO, Yuki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN LÒ CAO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển lò cao bao gồm các bước ước tính sự phân bố nhiệt độ trong lớp hóa rắn còn dư khi khởi động lại lò cao bằng cách sử dụng mô hình ước tính phân bố nhiệt độ cho lớp hóa rắn còn dư, bước ước tính động thái giãn nở của lớp hóa rắn còn dư bằng cách sử dụng mô hình ước tính giãn nở cho lớp hóa rắn còn dư theo phân bố nhiệt độ ước tính được và bước ước tính ứng suất được áp dụng cho vỏ thép thân lò của lò cao theo động thái giãn nở ước tính được của lớp hóa rắn còn dư, và bước điều khiển, khi ứng suất ước tính được bằng hoặc lớn hơn giá trị cho phép, tốc độ tăng số lượng các ống gió thổi khí cần được mở đến giá trị xác định trước hoặc nhỏ hơn và bước điều khiển vị trí của cửa thoát mà từ đó kim loại nóng chảy được xả ra.

FIG.2



(11) **113538 A**
(21) **1-2025-00083**
(22) 27/04/2023
(30) 2022-123791 03/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 07/01/2025
(86) PCT/JP2023/016583 27/04/2023
(87) WO2024/029146 08/02/2024
(51) ***B02B 3/04***; *F16H 7/12; F16H 7/00*
(71) **SATAKE CORPORATION** (JP)
4-7-2, Sotokanda, Chiyoda-Ku, Tokyo 1010021, Japan
(72) YORIOKA Seiji (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY XAY XÁT GẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến máy xay xát gạo (1) bao gồm: cặp trục lăn xay xát thứ nhất (12) và trục lăn xay xát thứ hai (13); puli bị dẫn thứ nhất (8) và puli bị dẫn thứ hai (9) được bố trí để quay cùng với các trục lăn (12, 13) một cách tương ứng; và bộ điều khiển (20) được tạo kết cấu để, khi trạng thái trượt của đai phẳng (11) so với cả hai puli bị dẫn (8, 9) được cảm biến bởi cảm biến vận tốc quay thứ nhất (17) và cảm biến vận tốc quay thứ hai (18), điều khiển cơ cấu điều chỉnh khe hở (10) sao cho cơ cấu điều chỉnh khe hở (10) mở rộng khe hở GA giữa cả hai trục lăn (12, 13).

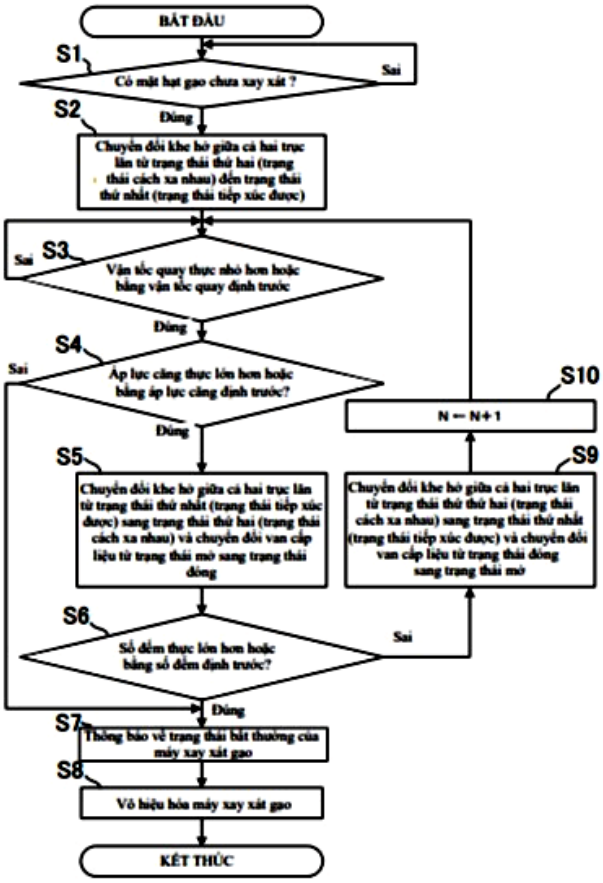


FIG. 5

(11) **113539 A**
(21) **1-2025-00086**
(22) 23/08/2023
(30) 202211030044.X 25/08/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 07/01/2025
(86) PCT/CN2023/114532 23/08/2023
(87) WO2024/041581 A1 29/02/2024
(51) ***C08G 59/18****; C09D 4/00; C09D 163/00*

(71) **GUANGDONG HUARUN PAINTS CO., LTD.** (CN)
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China
(72) Song NIU (CN); Weichuan CHEN (CN)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ ĐÓNG RẮN BẰNG PHẢN ỨNG CỘNG MICHAEL, ỨNG DỤNG LIÊN QUAN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NHỰA EPOXY BIẾN TÍNH PHÙ HỢP VỚI CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có thể đóng rắn bằng phản ứng cộng Michael và ứng dụng của chế phẩm này cũng như quy trình điều chế nhựa epoxy biến tính phù hợp với chế phẩm trên. Cụ thể, chế phẩm có thể đóng rắn bằng phản ứng cộng Michael này, bao gồm ít nhất một chất cho phản ứng có khả năng cung cấp hai hoặc nhiều cacbanion ái nhân; ít nhất một chất nhận phản ứng bao gồm hai hoặc nhiều liên kết đôi cacbon-cacbon; và ít nhất một chất xúc tác dùng để xúc tác phản ứng tạo liên kết ngang bằng phản ứng cộng Michael giữa ít nhất một chất cho phản ứng và ít nhất một chất nhận phản ứng, trong đó ít nhất một chất cho phản ứng bao gồm ít nhất một chất cho phản ứng gốc nhựa epoxy biến tính có nguồn gốc từ ít nhất một loại nhựa epoxy; và trong đó ít nhất một chất cho phản ứng gốc nhựa epoxy bao gồm ít nhất một gốc -C(O)-CH_2-C-(O)- thứ nhất và ít nhất một gốc -C(O)-CH_2-C(O)- thứ hai, trong đó ít nhất một gốc -C(O)-CH_2-C-(O)- thứ nhất được liên kết cộng hóa trị vào ít nhất một mạch chính nhựa epoxy, và ít nhất một gốc -C(O)-CH_2-C(O)- thứ hai được liên kết cộng hóa trị với các mạch nhánh trên ít nhất một mạch chính nhựa epoxy.

(11) **113540 A**
(21) **1-2025-00088**
(22) 12/06/2023
(30) 63/352,190 14/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 07/01/2025
(86) PCT/IB2023/056049 12/06/2023
(87) WO2023/242715 21/12/2023
(51) ***A23D 9/06***; *A23D 9/05; C11B 5/00; A23L 33/115; A23P 10/30; A23D 7/06*
(71) **MARA RENEWABLES CORPORATION** (CA)
103 Research Drive Dartmouth, Nova Scotia B2Y 4T6, Canada
(72) WANG, Huiqin (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) DẦU ĐƯỢC BAO BỌC TRONG VẬT LIỆU GỐC THỰC VẬT

(57) Sáng chế đề cập đến hạt dầu được bao bọc trong đó dầu được bao bọc bởi chế phẩm chứa bột yến mạch. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra các hạt dầu được bao bọc bao gồm bước kết hợp bột yến mạch và dầu để tạo ra chế phẩm thứ nhất, bước trộn chế phẩm thứ nhất, đồng nhất hoá chế phẩm thứ nhất đã trộn để tạo ra chế phẩm thứ hai, và bước sấy phun chế phẩm thứ hai để tạo ra các hạt dầu được bao bọc. Sáng chế còn đề cập đến thực phẩm, sản phẩm thực phẩm (ví dụ, sữa công thức cho trẻ sơ sinh), hoặc thực phẩm bổ sung chứa các hạt dầu được bao bọc.

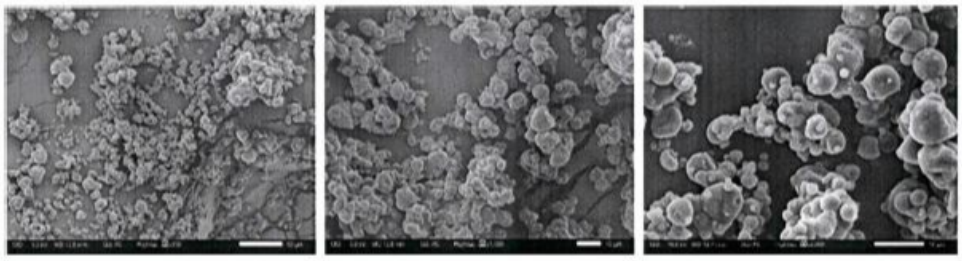


FIG. 2

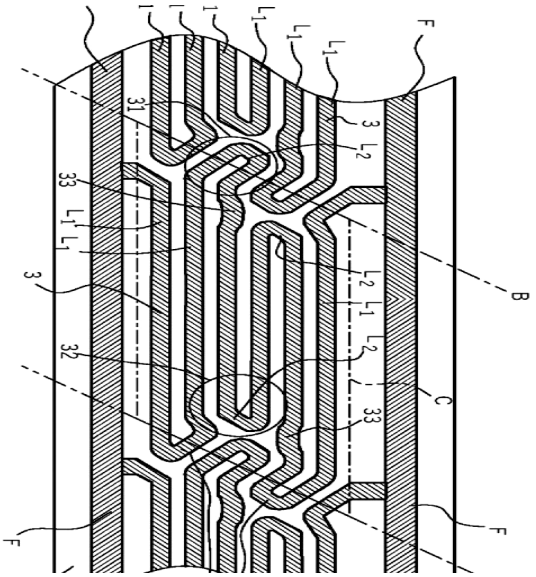
(11) **113541 A**
(21) **1-2025-00099**
(22) 23/06/2023
(30) 2022-117504 22/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 07/01/2025
(86) PCT/JP2023/023329 23/06/2023
(87) WO2024/018826 A1 25/01/2024
(51) ***G03G 15/20****; H05B 3/10; H05B 3/00*

(71) **MISUZU INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
969, OazaKamizue, Komaki-shi, Aichi, 4850822 Japan
(72) UMEMURA Yuji (JP); FUJITA Yukio (JP); KAMEGAI Mayo (JP); KOBAYASHI Kenta (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ GIA NHIỆT, THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH, THIẾT BỊ TẠO ẢNH VÀ THIẾT BỊ GIA NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ gia nhiệt (1) trong đó thuộc tính tạo nhiệt ở phần ranh giới giữa nhiều ô tạo nhiệt được nâng cao nâng cao độ đồng đều nhiệt của toàn bộ bộ gia nhiệt, và thiết bị cố định, thiết bị tạo ảnh, và thiết bị gia nhiệt, được trang bị bộ gia nhiệt. Bộ gia nhiệt hiện tại có nhiều ô tạo nhiệt được phân chia bởi đường ranh giới được sắp xếp cạnh nhau trên thân đế (2), và bao gồm một dây gia nhiệt bằng điện trở (3) được tạo nên trong mỗi trong số các ô tạo nhiệt và toàn bộ có dạng hình zíc zắc, dây gia nhiệt bằng điện trở được tạo nên bằng cách nối dây điện song song trong đó nhiều dây điện được tạo nên song song và dây điện quay ngược lại được tạo nên để quay ngược lại dây điện song song trong vùng lân cận của đường ranh giới giữa các ô tạo nhiệt liền kề, trong đó trong các ô tạo nhiệt liền kề, dây gia nhiệt bằng điện trở của một trong số các ô tạo nhiệt có phần kéo dài (31) được tạo nên để kéo dài dây điện song song đi qua đường ranh giới, và dây gia nhiệt bằng điện trở của ô tạo nhiệt còn lại được rút ngắn hoặc bị biến dạng sao cho dây điện của phần đối diện phần kéo dài duy trì việc cách điện với phần kéo dài, và các dây gia nhiệt bằng điện trở của các ô tạo nhiệt liền kề bao gồm các phần kéo dài lần lượt theo hướng đường ranh giới.

FIG.1



(11) **113542 A**
(21) **1-2025-00101**
(22) 28/01/2021
(30) PCT/EP2020/053465 11/02/2020 EP
(43) 25/07/2025
(85) 07/01/2025
(86) PCT/CN2021/074104 28/01/2021
(87) WO2021/159962 A1 19/08/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2022
(51) ***H04N 19/00***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) WANG, Biao (CN); ESENLIK, Semih (TR); KOTRA, Anand Meher (IN); GAO, Han (CN); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIĐEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, BỘ LẬP MÃ, VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ DÒNG BIT VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã viđeo, cơ cấu giải mã viđeo và phương pháp giải mã viđeo, và thiết bị mã hóa viđeo, cơ cấu mã hóa viđeo và phương pháp mã hóa viđeo, bộ giải mã, bộ mã hóa, phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm: thu nhận dòng bit; thu nhận giá trị của phần tử cú pháp sps_num_subpic_minus1 theo phân tích dòng bit; khi giá trị của phần tử cú pháp sps_num_subpic_minus1 lớn hơn giá trị được thiết lập trước, thu nhận giá trị của phần tử cú pháp sps_independent_subpic_flag từ dòng bit.

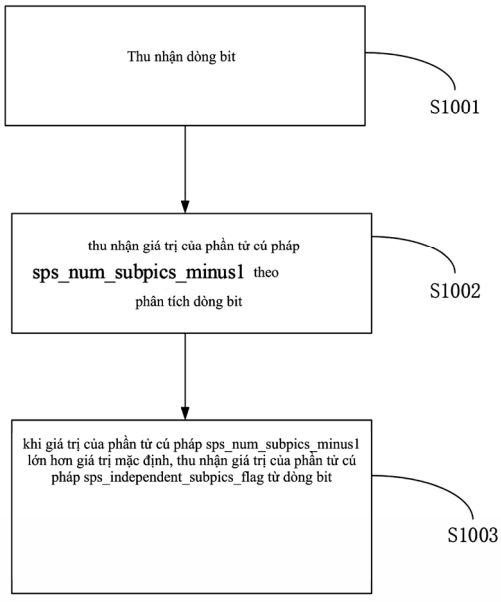


FIG. 10

(11) **113543 A**
(21) **1-2025-00102**
(22) 10/11/2022
(30) 202241036843 27/06/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 07/01/2025
(86) PCT/IN2022/050985 10/11/2022
(87) WO2024/003925 04/01/2024
(51) ***B60Q 1/24***

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) ARUMUGAM, Aarthi (IN); SHANMUGAM, Karthikeyan (IN); KRISHNAN, Jeevitha (IN); AMEER SHAFI KHAN, Sarmadh (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHIẾU SÁNG BỀ MẶT ĐẤT XUNG QUANH NGOẠI BIÊN CỦA XE**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (200) và phương pháp (500) để chiếu sáng bề mặt đất xung quanh ngoại biên của xe (100). Hệ thống (200) bao gồm một hoặc nhiều môđun ánh sáng (400) được gắn trên xe (100). Một hoặc nhiều môđun ánh sáng (400) được tạo cấu hình để chiếu sáng ít nhất một vùng của bề mặt đất xung quanh ngoại biên của xe (100). Đơn vị điều khiển (300) được gắn trên xe (100) và ở trong giao tiếp với một hoặc nhiều môđun ánh sáng (400). Đơn vị điều khiển (300) được tạo cấu hình để kích hoạt một hoặc nhiều môđun ánh sáng (400) trong khoảng thời gian được định ra trước, khi thỏa mãn một hoặc nhiều điều kiện được định ra trước.

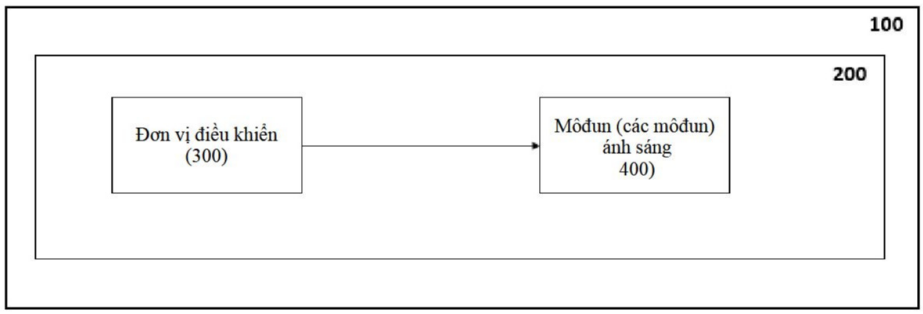


Fig.1

(11) **113544 A**
(21) **1-2025-00103**
(22) 13/12/2022
(30) 202241036844 27/06/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 07/01/2025
(86) PCT/IN2022/051070 13/12/2022
(87) WO2024/003927 04/01/2024
(51) ***G07C 5/00***; *B60R 16/023*

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) KRISHNAKUMAR, Naveen Natarajan (IN); MURALIMANOHAR, Sathiamoorthy (IN); PRASAD, Raghavendra (IN); SAGARE, Datta Rajaram (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TÌNH TRẠNG XE

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (100) và phương pháp (200) truyền thông tình trạng xe của xe (190) với người dùng của xe (190). Hệ thống (100) bao gồm môđun Bluetooth của xe (112) được định vị trên xe (190), thiết bị thông minh (120), và thiết bị có thể đeo được (130). Môđun Bluetooth của xe (112) được tạo cấu hình để gửi thông tin xe liên quan đến tình trạng xe đến thiết bị thông minh (120). Thiết bị thông minh (120) có môđun phân tích dữ liệu thiết bị thông minh (124) được tạo cấu hình để phân tích thông tin xe được nhận và để tạo ra tín hiệu dựa trên việc phân tích. Tín hiệu được gửi đến thiết bị có thể đeo được (130). Thiết bị có thể đeo được (130) được tạo cấu hình để tạo ra và phát âm thanh auđio được định ra trước, cụ thể được chọn từ bộ các âm thanh auđio được định ra trước cho người dùng dựa trên tín hiệu được nhận. Sáng chế cung cấp thông tin tình trạng xe mà không có việc làm xao lãng và (không có) các phần/thiết bị bổ sung.

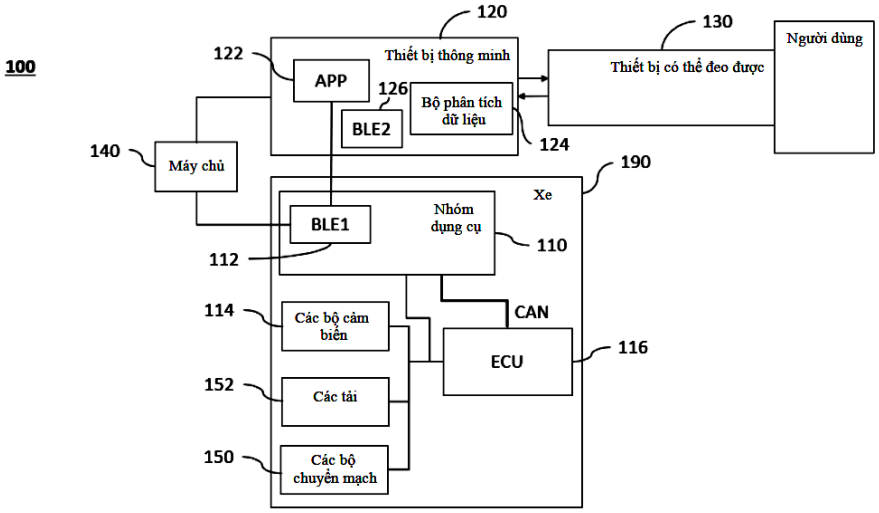


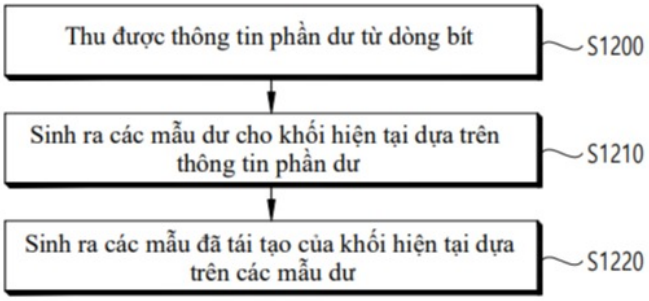
Fig.1

(11) **113545 A**
(21) **1-2025-00104**
(22) 11/06/2020
(30) 62/863,813 19/06/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 17/01/2022
(86) PCT/KR2020/007597 11/06/2020
(87) WO2020/256344 24/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2022
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/132; H04N 19/625; H04N 19/13; H04N 19/18*
(62) 1-2022-00288
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea
(72) NAM, Junghak (KR); KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH PHI CHUYỂN TIẾP, VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã ảnh bao gồm bước sinh ra các mẫu dư của khối hiện tại dựa trên thông tin phần dư, trong đó thông tin phần dư bao gồm chỉ số lựa chọn đa biến đổi (MTS - Multiple transform selection) và thông tin liên quan tới các hệ số biến đổi, các mẫu dư được sinh ra từ các hệ số biến đổi theo thông tin liên quan tới các hệ số biến đổi bằng cách sử dụng tập hợp hạt nhân biến đổi, tập hợp hạt nhân biến đổi được xác định bởi chỉ số MTS từ trong số các ứng viên tập hợp hạt nhân biến đổi, ít nhất một ngăn trong số các ngăn của chuỗi ngăn của chỉ số MTS được dẫn xuất dựa trên việc lập mã ngữ cảnh, việc lập mã ngữ cảnh được thực hiện dựa trên giá trị của chỉ số ngữ cảnh tương đối với chỉ số MTS. Phương pháp mã hóa ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính phi chuyển tiếp, và phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh cũng được đề xuất.

FIG. 12



(11) **113546 A**
(21) **1-2025-00105**
(22) 07/06/2023
(30) 63/350,640 09/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 07/01/2025
(86) PCT/IB2023/055886 07/06/2023
(87) WO2023/238064 14/12/2023
(51) ***C07F 9/6558****; A61P 43/00; A61K 31/517; A61K 31/662*

(71) **GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED** (GB)
GSK Medicines Research Centre, Gunnels Wood Road, Stevenage, SG1 2NY, United Kingdom
(72) GUANG, Jie (CN); MATTHEWS, Jay M. (US); PRICE, Alan T. (US); SPLETSTOSER, Jared Troy (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT HÓA HỌC LÀM CHẤT ỨC CHẾ NAV1.8 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và dược phẩm chứa hợp chất này để ức chế các kênh ion natri đóng mở theo điện áp $Na_v1.8$ và điều trị các bệnh qua trung gian $Na_v1.8$, như chứng đau và các bệnh liên quan đến chứng đau, và các bệnh tim mạch.

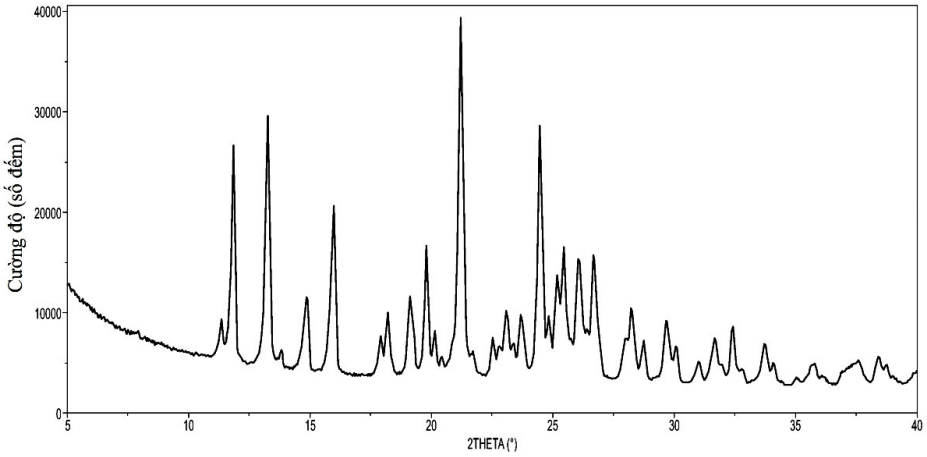


FIG. 4

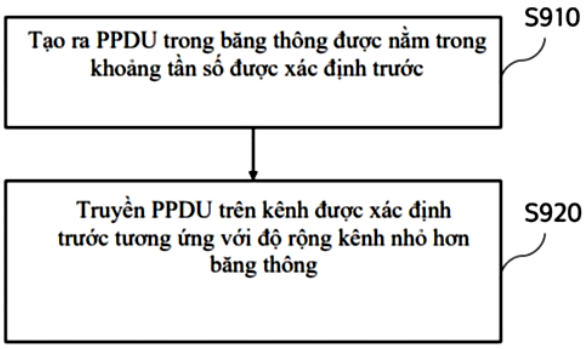
(11) **113547 A**
(21) **1-2025-00106**
(22) 07/06/2023
(30) 10-2022-0070261 09/06/2022 KR
10-2022-0070249 09/06/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 07/01/2025
(86) PCT/KR2023/007766 07/06/2023
(87) WO2023/239153 14/12/2023
(51) ***H04L 27/26***; *H04L 5/00; H04W 84/12; H04W 72/04; H04W 72/53; H04L 1/00; H04W 16/14*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea
(72) PARK, Eunsung (KR); CHUN, Jinyoung (KR); CHOI, Jinsoo (KR); LIM, Dongguk (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN HOẶC NHẬN TRÊN KÊNH LIÊN QUAN ĐẾN BĂNG THÔNG RỘNG TRONG HỆ THỐNG MẠNG CỤC BỘ (LAN) KHÔNG DÂY

(57) Được bộc lộ là phương pháp và thiết bị để truyền hoặc nhận trên kênh liên quan đến băng thông rộng trong hệ thống mạng cục bộ (local area network, LAN) không dây. Phương pháp được thực hiện bởi trạm (station, STA) thứ nhất trong hệ thống LAN không dây theo một phương án của sáng chế có thể gồm các bước: tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (PPDU) trong băng thông thuộc về dải tần số được định nghĩa trước; và truyền PPDU trên kênh được xác định trước tương ứng với độ rộng kênh nhỏ hơn băng thông. Ở đây, PPDU có thể gồm ít nhất một trường gồm thông tin phân bổ cho ít nhất một đơn vị tài nguyên (resource unit, RU) trên kênh được xác định trước, kênh được xác định trước có thể được tạo cấu hình bằng việc chấm thủng kênh có kích thước cụ thể liên quan đến băng thông, và vị trí tại đó kênh có kích thước cụ thể được chấm thủng trong băng thông có thể là dựa trên việc liệu băng thông thuộc về tần số cao hay tần số thấp trong dải tần số được định nghĩa trước.

FIG. 9



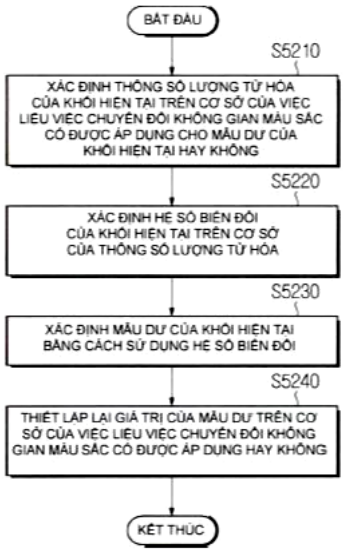
(11) **113548 A**
(21) **1-2025-00112**
(22) 28/10/2020
(30) 62/927,111 28/10/2019 US
62/931,785 06/11/2019 US
62/939,532 22/11/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 19/05/2022
(86) PCT/KR2020/014844 28/10/2020
(87) WO2021/086020 06/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2022
(51) ***H04N 19/132****; H04N 19/186; H04N 19/184; H04N 19/124; H04N 19/18*
(62) 1-2022-03170
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) ZHAO, Jie (KR); KIM, Seung Hwan (KR); HENDRY, Hendry (KR); PALURI, Seethal (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã hình ảnh theo sáng chế gồm các bước: xác định thông số lượng tử hóa của khối hiện tại trên cơ sở của việc liệu việc chuyển đổi không gian màu sắc có được áp dụng cho mẫu dư của khối hiện tại hay không; xác định hệ số biến đổi của khối hiện tại trên cơ sở của thông số lượng tử hóa; xác định mẫu dư của khối hiện tại bằng cách sử dụng hệ số biến đổi; và thiết lập lại giá trị của mẫu dư trên cơ sở của việc liệu việc chuyển đổi không gian màu sắc có được áp dụng hay không.

FIG. 52

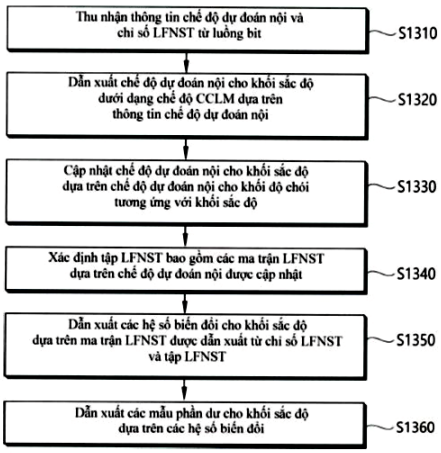


(11) **113549 A**
(21) **1-2025-00114**
(22) 29/10/2020
(30) 62/927,667 29/10/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 19/05/2022
(86) PCT/KR2020/014914 29/10/2020
(87) WO2021/086055 06/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2022
(51) ***H04N 19/61****; H04N 19/18; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/186*
(62) 1-2022-03149
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); JANG, Hyeongmoon (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính. Phương pháp để giải mã hình ảnh, theo sáng chế, có thể bao gồm các bước: dẫn xuất chế độ dự đoán nội của khối sắc độ dưới dạng chế độ mô hình tuyến tính thành phần chéo (CCLM); cập nhật chế độ dự đoán nội của khối sắc độ trên cơ sở chế độ dự đoán nội của khối độ chói tương ứng với khối sắc độ; và xác định tập LFNST gồm các ma trận LFNST trên cơ sở chế độ dự đoán nội được cập nhật, trong đó chế độ dự đoán nội được cập nhật được dẫn xuất dưới dạng chế độ dự đoán nội tương ứng với vị trí cụ thể trong khối độ chói, và vị trí cụ thể được thiết đặt trên cơ sở định dạng màu sắc của khối sắc độ.

FIG. 13

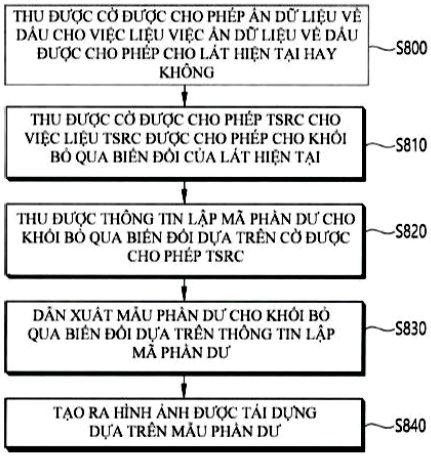


(11) **113550 A**
(21) **1-2025-00115**
(22) 25/02/2021
(30) 62/982,742 27/02/2020 US
(43) 25/07/2025
(85) 23/09/2022
(86) PCT/KR2021/002409 25/02/2021
(87) WO2021/172912 02/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2022
(51) ***H04N 19/60****; H04N 19/137; H04N 19/70; H04N 19/46; H04N 19/132; H04N 19/176*
(62) 1-2022-06124
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) YOO, Sunmi (KR); CHOI, Jungah (KR); HEO, Jin (KR); CHOI, Jangwon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã ảnh, thiết bị mã hóa ảnh, và thiết bị truyền dữ liệu. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước: thu được cờ khả dụng việc ẩn dữ liệu về dấu chỉ báo liệu việc ẩn dữ liệu về dấu có khả dụng đối với lát hiện tại hay không; thu được cờ khả dụng lập mã phần dư bỏ qua biến đổi (Transform Skip Residual Coding, TSRC) chỉ báo liệu TSRC có khả dụng đối với khối bỏ qua biến đổi của lát hiện tại hay không; thu được thông tin lập mã phần dư về khối bỏ qua biến đổi trên cơ sở cờ khả dụng TSRC; dẫn xuất mẫu phần dư đối với khối bỏ qua biến đổi trên cơ sở thông tin lập mã phần dư; và tạo ra hình ảnh tái dụng trên cơ sở mẫu phần dư, trong đó cờ khả dụng TSRC thu được trên cơ sở cờ khả dụng việc ẩn dữ liệu về dấu.

FIG. 8



(11) **113551 A**
(21) **1-2025-00116**
(22) 13/11/2020
(30) 62/935,082 13/11/2019 US
62/935,053 13/11/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 31/05/2022
(86) PCT/KR2020/015996 13/11/2020
(87) WO2021/096290 20/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/05/2022
(51) ***H04N 19/60***; *H04N 19/132; H04N 19/18; H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/122; H04N 19/186*
(62) 1-2022-03409
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa ảnh và phương pháp truyền dữ liệu. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế bao gồm bước dẫn xuất các hệ số biến đổi được điều chỉnh, trong đó bước dẫn xuất các hệ số biến đổi được điều chỉnh bao gồm bước phân tích cú pháp chỉ số biến đổi không phân tách được tần số thấp (low-frequency non-separable transform. LFNST) trên cơ sở biến số chỉ báo liệu nội phân vùng con (Intra Sub Partition, ISP) có được áp dụng vào khối hiện tại hay không hoặc liệu hệ số hữu hiệu có mặt trong thành phần DC của khối hiện tại hay không, theo loại cây của khối hiện tại, trong đó biến số có thể được dẫn xuất trên cơ sở giá trị cờ bỏ qua biến đổi riêng lẻ đối với thành phần màu của khối hiện tại.

FIG. 15



(11) **113552 A**
(21) **1-2025-00120**
(22) 15/06/2023
(30) 202210677558.8 15/06/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 08/01/2025
(86) PCT/CN2023/100513 15/06/2023
(87) WO2023/241665 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2025
(51) ***C21D 8/02****; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/20; C22C 38/22; C22C 38/24; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/32; C22C 38/42; C22C 38/44; C22C 38/46; C22C 38/48; C22C 38/50; C22C 38/54; C22C 38/02*

(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
885 Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) BAI, Mingzhuo (CN); LI, Zigang (CN); YANG, Ana (CN); LI, Fengbin (CN); WEN, Donghui (CN); ZHOU, Qingjun (CN); SONG, Fengming (CN); HU, Xiaoping (CN); LIU, Haiting (CN); LIU, Sheng (CN); ZHANG, Hua (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THÉP DẠNG DẢI ĐƯỢC CÁN NÓNG CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ TÍNH DẺO CAO CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU THỜI TIẾT CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép dạng dải được cán nóng và phương pháp sản xuất thép này. Thép dạng dải được cán nóng chứa các thành phần sau theo phần trăm theo khối lượng: C: từ 0,04 đến 0,09%, Si≤0,50%, Mn: từ 0,10 đến 1,50%, P≤0,03%, S≤0,01%, Al≤0,60%, Cr: từ 1,5 đến 4,5%, Cu: từ 0,10 đến 0,60%, Ti: từ 0,05 đến 0,18%, Ni≤0,30%, Nb≤0,06%, N≤0,008%, và phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, và thép dạng dải được cán nóng còn thỏa mãn: 2Mn+Cr≤6%, với các ký hiệu nguyên tố được thay thế bằng các phần trăm theo khối lượng của các nguyên tố hóa học tương ứng trong thép dạng dải được cán nóng để tính toán. Sáng chế thể hiện khả năng chống ăn mòn trong khí quyển và các tính chất cơ học xuất sắc.

(11) **113553 A**
(21) **1-2025-00121**
(22) 28/06/2023
(30) 22184126.5 11/07/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 08/01/2025
(86) PCT/EP2023/067596 28/06/2023
(87) WO2024/012874 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2025
(51) ***B29C 55/02****; B29C 71/02*
(71) **STARLINGER & CO GESELLSCHAFT M.B.H.** (AT)
Sonnenuhrgasse 4, 1060 Wien, Austria
(72) SCHNEIDER, Franz (AT); WEISS, René (AT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MÔĐUN Ủ CỦA THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT BĂNG NHIỆT DẺO KÉO CĂNG

(57) Sáng chế đề xuất môđun ủ (1) của thiết bị để sản xuất băng nhiệt dẻo kéo căng (20) có vỏ (2) có đầu vào (4) và đầu ra (5) cho đường dẫn của các băng nhựa (20) cần xử lý thông qua khoảng trống bên trong (3) của vỏ (2). Trong khoảng trống bên trong (3) nhiều con lăn truyền động quay (6-11) được bố trí trên các trục song song với nhau và ít nhất được bao phủ một phần bởi các băng nhựa (20). Môđun ủ (1) được trang bị phương tiện gia nhiệt để gia nhiệt khoảng trống bên trong (3) một cách đồng đều lên đến nhiệt độ ít nhất bằng 70% nhiệt độ nóng chảy của các băng nhựa (20) cần xử lý, và để gia nhiệt khoảng trống bên trong (3) lên đến nhiệt độ cao hơn nhiệt độ nóng chảy của các băng nhựa (20) cần được xử lý nhiều nhất là 5%. Các con lăn (6-11) được truyền động ở tốc độ quay sao cho các băng, đóng vai trò là đường đi đi qua môđun ủ (1), có thời gian lưu bên trong môđun ủ nhiều nhất là 10 giây.

(11) **113554 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00123**
(22) 08/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/06/2025
(51) ***A23L 19/00****; A23L 33/105; A23L 33/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN R&D NATURELAB** (VN)
Số 27, ngõ 132, Thuỵ Phương, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Thu (VN)
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM HỖ TRỢ GIẢM CÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm hỗ trợ giảm cân, trong đó quy trình này bao gồm bước kiểm tra nguyên liệu trong đó tinh bột chuối tiêu xanh, tinh bột đậu xanh, tinh bột khoai tây được phân tích hóa lý để đánh giá độ tinh khiết và hàm lượng tinh bột kháng, chiết xuất trà xanh, bột trà matcha, chiết xuất lá trà hoa vàng và chiết xuất hoa trà hoa vàng được phân tích hàm lượng polyphenol và flavonoit bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao, bước cân chia nguyên liệu trong đó các nguyên liệu, bước rây nguyên liệu trong đó nguyên liệu bột được rây qua sàng 0,5mm để tạo độ mịn đồng nhất, bước phối trộn nguyên liệu trong đó kết hợp nguyên liệu bột, trộn đều trong môi trường chân không, bước gia nhiệt và sấy khô và bước đóng gói nguyên liệu.

(11) **113555 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-09473**
(22) 19/12/2024
(30) 23219080.1 21/12/2023 EP
(51) ***B05B 13/00***
(71) **CONDOR TRADE S.R.L.** (IT)
Via Kennedy, 46 I-25028 Verolanuova, BRESCIA, Italy
(72) FIDANZA, Virginio Abbondio (IT); VENTURA Emanuele (IT)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
(54) **BUỒNG HÚT VÀ THIẾT BỊ PHUN DÙNG TRONG SẢN XUẤT DA NHÂN TẠO SỬ DỤNG BUỒNG HÚT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến buồng hút (100), bao gồm nắp dạng hình hộp (101), ít nhất một phương tiện hút (110) với cổng hút (112) và một phương tiện giữ (120) dạng bộ lọc trượt về phía trước cổng hút (112). Ưu điểm là, buồng hút được lắp đặt theo cách mà phương tiện giữ của vật liệu polyme dạng phun sương được bố trí để che các cổng hút là phù hợp dùng cho thiết bị phun dùng trong sản xuất da nhân tạo và cho phép sản xuất liên tục, mà không cần dừng máy để làm sạch hoặc thay thế các bộ lọc hút. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị phun dùng trong sản xuất da nhân tạo sử dụng buồng hút (100).

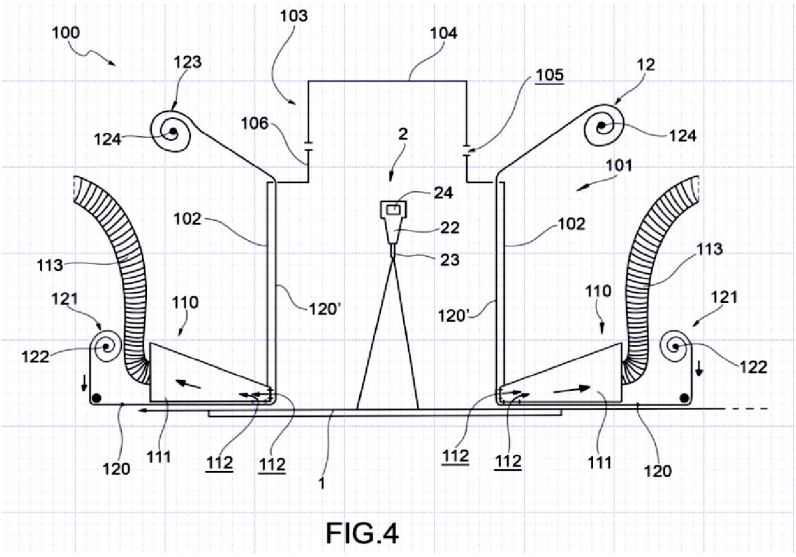


FIG.4

(11) **113556 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00127**
(22) 08/01/2025
(30) 63/618,594 08/01/2024 US
18/979,092 12/12/2024 US
(51) ***B60B 1/00***
(71) **SRAM, LLC** (US)
1000 W Fulton Market, 4th Floor Chicago, IL, 60607, United States of America
(72) Michael HALL (US); David MORSE (US); Ruan TROUW (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BÁNH XE ĐẠP ĐƯỢC TỐI ƯU HÓA VỀ KHÍ ĐỘNG LỰC**

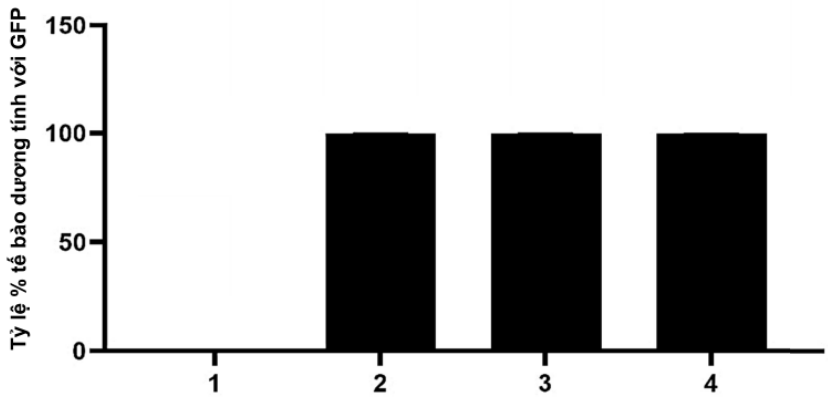
(57) Vành cho bánh xe đạp gồm phần bên trong hướng tâm được bố trí dọc theo chu vi trong của vành, thành bên thứ nhất và thành bên thứ hai được đặt cách thành bên thứ nhất. Thành bên thứ nhất và thành bên thứ hai kéo dài hướng tâm ra ngoài từ phần bên trong hướng tâm. Vành cũng gồm phần ăn khớp lốp bên ngoài hướng tâm được bố trí dọc theo chu vi ngoài của vành. Phần ăn khớp lốp bên ngoài hướng tâm kéo dài từ thành bên thứ nhất và thành bên thứ hai, một cách tương ứng. Chiều rộng tối đa của vành nằm trong khoảng giữa 30 mm và 70 mm, và vành có tỷ lệ khung lớn hơn 1,25 nhưng nhỏ hơn 3,0.

(11) **113557 A**
(21) **1-2025-00133**
(22) 11/06/2023
(30) 2022115853 10/06/2022 RU
(43) 25/07/2025
(85) 08/01/2025
(86) PCT/RU2023/050148 11/06/2023
(87) WO2023/239267 14/12/2023
(51) ***C12N 15/86****; C12N 15/87*

(71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD"** (RU)
198515, Saint Petersburg, vn. ter. g. poselok Strelna, ul. Svyazi, d. 38, str. 1, pomeshch. 89, Russian Federation
(72) VLASOVA, Elena Veniaminovna (RU); STRELKOVA, Anna Nikolaevna (RU); TYSHCHUK, Konstantin Ilich (RU); GERSHOVICH, Pavel Mikhailovich (RU); PEREPELKINA, Mariya Pavlovna (RU); IAKOVLEV, Pavel Andreevich (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **AXIT NUCLEIC CÓ HOẠT TÍNH CỦA GEN KHỞI ĐẦU, CÁT XÉT BIỂU HIỆN VÀ VECTƠ BIỂU HIỆN TRÊN CƠ SỞ AXIT NÀY, VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA AXIT NUCLEIC**

(57) Sáng chế này liên quan đến lĩnh vực di truyền, liệu pháp gen, và sinh học phân tử. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến axit nucleic có hoạt tính của gen khởi đầu (biến thể), cát xét biểu hiện và vectơ trên cơ sở axit này, tế bào chủ để tạo ra sản phẩm đích hoặc vectơ biểu hiện.



(11) **113558 A**
(21) **1-2025-00135**
(22) 12/07/2023
(30) 202210821261.4 13/07/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 08/01/2025
(86) PCT/CN2023/106945 12/07/2023
(87) WO2024/012483 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2025
(51) ***C12N 7/04**; A61P 31/20; C12R 1/93; C12N 15/85; A61K 39/12; C12N 15/34*
(71) **JINYU BAOLING BIO-PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 1 Jinyu Street, Shaerqin Industrial Park, Economic and Technological Development Zone, Huhhot, Inner Mongolia 010111, China
(72) LI, Jie (CN); CHEN, Hongjun (CN); DI, Dongdong (CN); WU, Jinxian (CN); WANG, Heng (CN); XIE, Zhenhua (CN); GONG, Lang (CN); CHEN, Jian (CN); ZHANG, Chongyu (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **CHỦNG VIRUT GÂY BỆNH SỐT LỢN CHÂU PHI ĐÃ LÀM GIẢM ĐỘC LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU TRÚC CỦA VIRUT NÀY, VACXIN VIRUT GÂY BỆNH SỐT LỢN CHÂU PHI CÒN SỐNG ĐÃ LÀM GIẢM ĐỘC LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ VACXIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng virut gây bệnh sốt lợn châu Phi đã làm giảm độc lực và phương pháp tạo cấu trúc của virut này, vacxin virut gây bệnh sốt lợn châu Phi còn sống đã làm giảm độc lực và phương pháp bào chế vacxin này. So với virut gây bệnh sốt lợn châu Phi kiểu dại genotyp II, chủng virut gây bệnh sốt lợn châu Phi đã làm giảm độc lực của sáng chế có các mảnh gen sau đây bị khuyết đoạn trong hệ gen: các mảnh gen CD2V và I177L.

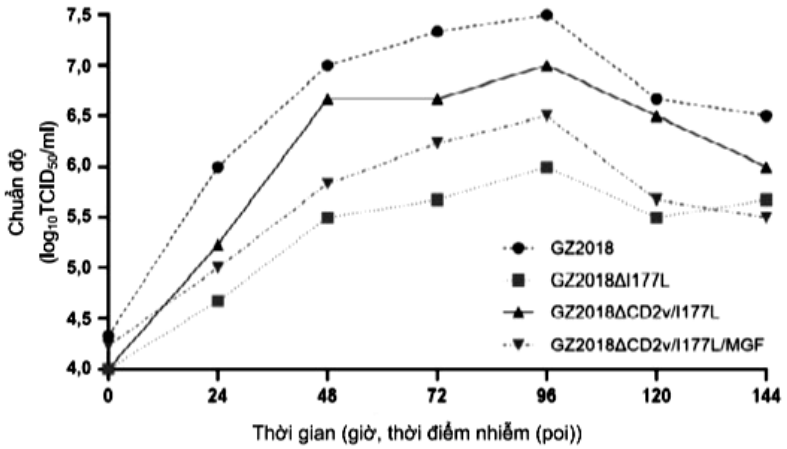
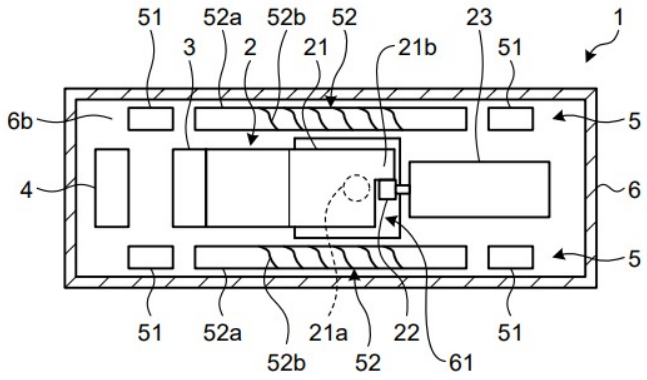


FIG.5

(11) **113559 A**
(21) **1-2025-00139**
(22) 09/06/2023
(30) 2022-120103 28/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 08/01/2025
(86) PCT/JP2023/021527 09/06/2023
(87) WO2024/024297 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2025
(51) ***G01N 29/04***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011 Japan
(72) MARUTANI, Yuji (JP); YOTSUJI, Junichi (JP); YAMASHITA, Keiji (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA ĐỘNG CƠ ĐIỆN XOAY CHIỀU VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐỘNG CƠ ĐIỆN XOAY CHIỀU**

(57) Thiết bị kiểm tra động cơ điện xoay chiều của sáng chế bao gồm thiết bị đo độ nới lỏng bao gồm: thiết bị va đập được định cấu hình để gây va đập lên miếng chêm để cố định stato của động cơ điện xoay chiều; thiết bị đo thứ nhất được định cấu hình để đo gia tốc của va đập được tác động bởi thiết bị va đập; thiết bị đo thứ hai được định cấu hình để đo gia tốc của miếng chêm; và vỏ được định cấu hình để chứa thiết bị va đập, thiết bị đo thứ nhất và thiết bị đo thứ hai, trong đó thiết bị va đập gồm: lò xo lá; cam được định cấu hình để quay nhằm đẩy lò xo lá lên và làm biến dạng đàn hồi lò xo lá; thiết bị truyền chuyển động quay được định cấu hình để quay cam; và bộ phận dát phẳng được định cấu hình để truyền va đập được tác động từ lò xo lá đến miếng chêm, và vỏ bao gồm: bánh xe nam châm được kết nối với vỏ thông qua thân đàn hồi và được định cấu hình để lưu trữ bên trong vỏ; và nam châm điện được định cấu hình để hút bám vỏ trên bề mặt ngoại vi bên trong của stato.

FIG.5



(11) **113560 A**
(21) **1-2025-00141**
(22) 07/08/2023
(30) 2022-131068 19/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 08/01/2025
(86) PCT/JP2023/028772 07/08/2023
(87) WO2024/038793 22/02/2024
(51) ***A61F 13/15***; *A61F 13/511*

(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan
(72) FUJITA, Tomoyuki (JP); MORISAWA, Takashi (JP); HAYASHI, Toshihisa (JP); KOSAKA, Shoshi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MIẾNG VẬT DỤNG THẤM HÚT ĐƯỢC ĐÓNG GÓI VÀ GÓI CHO MIẾNG VẬT DỤNG THẤM HÚT ĐƯỢC ĐÓNG GÓI**

(57) Sáng chế đề xuất miếng vật dụng thấm hút được đóng gói (1) bao gồm: vật dụng thấm hút (10) chứa nhựa thấm hút nước và giá trị được xác định bằng cách chia lượng giữ nước cho lượng hấp thụ nước ít nhất là 0,55; và vật liệu đóng gói (20). Độ thấm hơi ẩm của vật liệu đóng gói (20) là 2000 g/m^2 ·24 h hoặc ít hơn; vật liệu đóng gói (20) được gấp lại để đóng gói vật dụng thấm hút (10) theo cách mà phần đầu mở của vật liệu đóng gói (20) kéo dài theo chiều ngang nằm trên vật liệu đóng gói (20); các chất dễ bay hơi (71, 72) được chứa bên trong miếng vật dụng thấm hút được đóng gói (1); và ít nhất một trong cặp vùng hàn (R50) được bố trí trong cặp vùng mép bên theo chiều ngang có nhiều vùng hàn (50) liên kết không liên tục vật liệu đóng gói (20) và vùng không hàn (R51) liên tục từ mép đầu này đến mép đầu kia theo chiều ngang của các vùng hàn (R50).

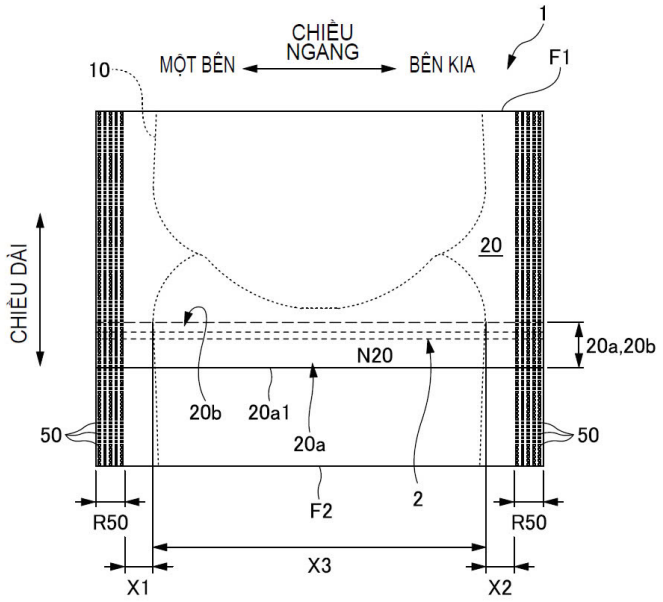


FIG. 1

(11) **113561 A**
(21) **1-2025-00144**
(22) 10/11/2022
(30) 202241034381 15/06/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 08/01/2025
(86) PCT/IN2022/050988 10/11/2022
(87) WO2023/242855 21/12/2023
(51) ***F02F 1/42***

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) PILLAI LOGANAYAKAN, Padmanabha (IN); NAGENDRA KUMAR, Dharmapuri (IN); JAYAJOTHI JOHNSON, Vedhanayagam (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đốt trong (100) bao gồm bộ cảm biến (110) để cảm nhận nồng độ của oxy chưa cháy trong khí xả của động cơ (100) và đường chéo (140) cho đường dẫn của các khí của khí xả của động cơ (100). Bộ cảm biến (110) được định vị trực tiếp nằm trong đường dòng chảy (140f) của khí xả đang đi ra khỏi buồng đốt (150). Đường chéo (140) có đường dày hơn (140D) và đường mỏng hơn (140d) được kết nối với nhau để tạo thành đường khép kín cho việc tái tuần hoàn của các khí xả cho việc làm nóng sơ bộ bộ cảm biến 110. Bộ cảm biến (110) được định vị nằm trong và tại đầu cuối xa của đường chéo (140) và gần với nến đánh lửa (124) ở phía bên phải của động cơ. Sáng chế làm giảm thời gian đáp lại để duy trì tỷ lệ hỗn hợp không khí-nhiên liệu tối ưu trong động cơ (100) và do đó, tăng hiệu suất và giảm sự phát thải.

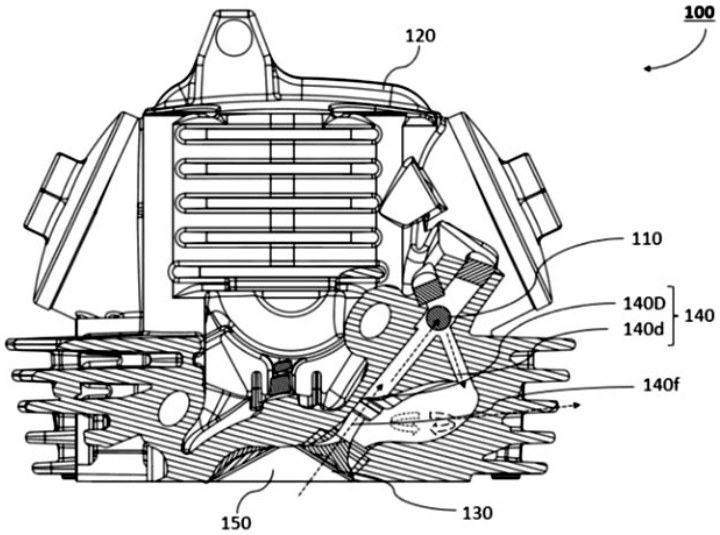


Fig.1

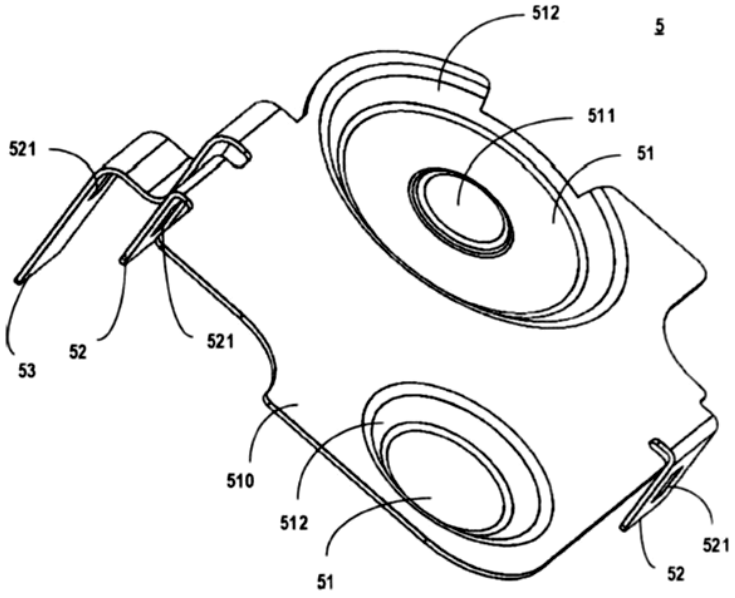
(11) **113562 A**
(21) **1-2025-00145**
(22) 05/07/2023
(30) 22183985.5 08/07/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 08/01/2025
(86) PCT/EP2023/068582 05/07/2023
(87) WO2024/008807 11/01/2024
(51) ***A01N 43/90****; A01N 43/12; A01P 7/00; A01P 5/00; A01N 25/14; A01N 43/22*
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT** (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) EGGER, Holger (AT); ZUMSANDE, Laura (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM Ở TRẠNG THÁI RẮN CỦA HỖN HỢP DIỆT CÔN TRÙNG CÓ CÁC ĐẶC TÍNH PHÂN TÁN ĐẶC BIỆT TỐT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm ở trạng thái rắn (đặc biệt là hạt phân tán được trong nước) của các dẫn xuất axit tetramic và các hỗn hợp của các dẫn xuất axit tetramic này mà phân hủy đặc biệt hiệu quả trong nước và tuy nhiên có độ ổn định dài hạn tốt, và đề cập đến quy trình sản xuất chúng và đề cập đến phương pháp áp dụng các thành phần hoạt tính có mặt.

(11) **113563 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00151**
(22) 09/01/2025
(30) 202410044719.9 11/01/2024 CN
(51) ***H01M 10/00***
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America
(72) Jiang ZHAO (CN); Ya Bin LIU (CN); Sheng Ping LI (CN); Zhao Jie GUO (CN); Zhi Kai DAI (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ PIN**

(57) Sáng chế bộc lộ bộ pin. Bộ pin này có chứa: đế pin; cell pin, cell pin được bao quanh bởi đế pin và được đỡ trong đế pin; và tấm gom dòng điện, trong đó tấm gom dòng diện có chứa phần mối hàn được hàn với đầu điện cực của cell pin để đạt được kết nối điện, và phần nhô nằm ở phần trung tâm của phần mối hàn, phần nhô này được tách khỏi đầu điện cực của cell pin. Phần nhô mà được căn chỉnh với và cách xa khỏi vùng cấm hàn của đầu điện cực của cell pin được bố trí tại phần mối hàn của tấm gom dòng điện, sao cho nó có thể bảo vệ vùng cấm hàn trong khi hàn và điểm hàn có thể được hàn chính xác trên vùng hàn an toàn.



Hình 5

(11) **113564 A**
(21) **1-2025-00159**
(22) 29/06/2023
(30) 63/356,614 29/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 09/01/2025
(86) PCT/US2023/026646 29/06/2023
(87) WO2024/006480 04/01/2024
(51) ***B01D 61/08***; *B01D 61/04; C02F 1/44; B01D 61/12; C02F 1/00; B01D 61/02*
(71) **DELTA FAUCET COMPANY** (US)
55 East 111th Street, Indianapolis, IN 46280, United States of America
(72) WALES, Joshua, Drew (US)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG LỌC THẨM THẤU NGƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc thẩm thấu ngược có hoạt động xả tự động của màng lọc để ngăn sự rò rỉ tổng chất rắn hòa tan (total dissolved solid: TDS).

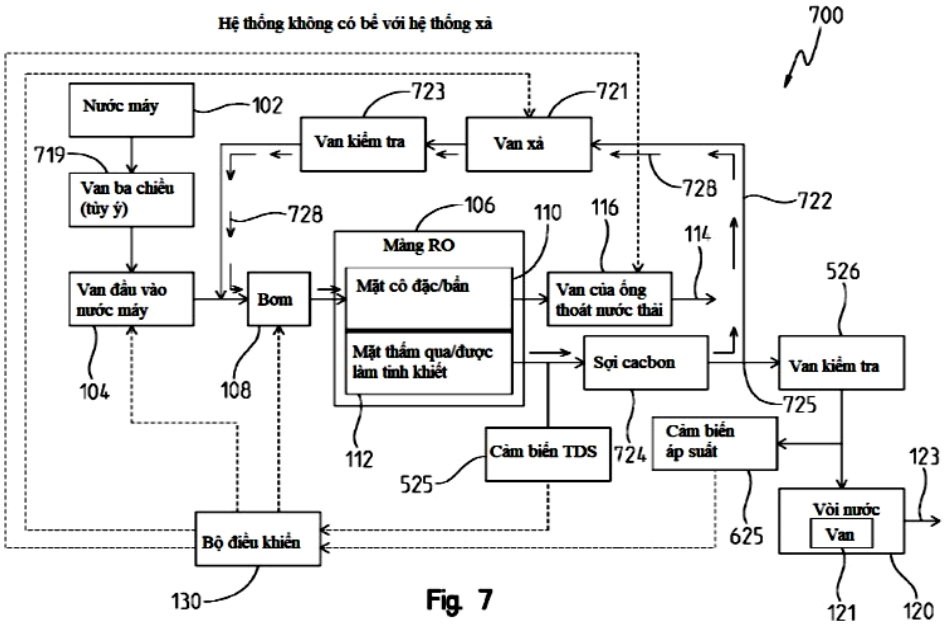


Fig. 7

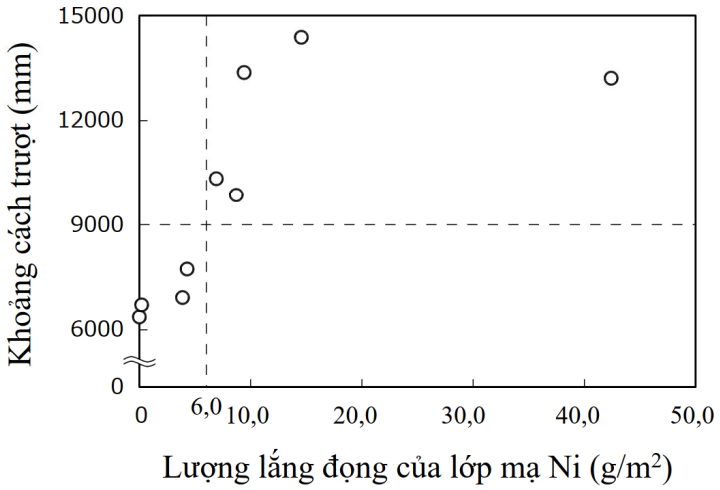
(11) **113565 A**
(21) **1-2025-00160**
(22) 25/03/2024
(30) 202310639033.X 31/05/2023 CN
(43) 25/07/2025
(85) 09/01/2025
(86) PCT/CN2024/083573 25/03/2024
(87) WO2024/244646 05/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2025
(51) ***C07K 19/00****; A61P 35/00; C12N 5/10; C12N 15/62; C12N 15/867; A61K 39/00*
(71) **SHENZHEN PREGENE BIOPHARMA CO., LTD** (CN)
605, Building 1, Shenzhen Biomedical Innovation Industrial Park, No. 14 Jinhui Road, Jinsha Community, Kengzi Street, Pingshan District Shenzhen, Guangdong 518118, China
(72) ZHANG, Jishuai (CN); LI, Hongjian (CN); SU, Hongchang (CN); BIN, Zhenlan (CN); LUO, Yanping (CN); XIANG, Bin (CN); WANG, Ling (CN); ZHANG, Bingxiang (CN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **POLYPEPTIT DUNG HỢP CHỨA THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN KHẢM**

(57) Sáng chế bộc lộ thụ thể kháng nguyên khảm và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật y sinh. Thụ thể kháng nguyên khảm bao gồm miền liên kết BCMA và miền không liên kết kháng nguyên, trong đó miền không liên kết kháng nguyên bao gồm miền ngoại bào, miền xuyên màng và miền đồng kích thích nội bào của CD28 hoặc biến thể chức năng của chúng, và miền tín hiệu của CD3ζ hoặc biến thể chức năng của nó; và chất tăng cường được chọn từ IL-2, IL-3, IL-4, IL-6, IL-7, IL-8, IL-10, IL-11, IL-12, IL-15, IL-17, IL18, IL-21, IL-23, các thụ thể hoặc các biến thể chức năng của chúng hoặc dạng kết hợp của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến tế bào CAR-NK bao gồm thụ thể kháng nguyên khảm. Tế bào CAR-NK nhắm đích khối u hiệu quả hơn trong việc tiêu diệt tế bào khối u và có thể được sử dụng làm thuốc tế bào CAR-NK để điều trị khối u.

(11) **113566 A**
(21) **1-2025-00161**
(22) 17/03/2023
(30) 2022-096789 15/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 09/01/2025
(86) PCT/JP2023/010725 17/03/2023
(87) WO2023/243170 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2025
(51) ***C25D 5/12**; C25D 7/00; F16L 15/04; C25D 5/48*
(71) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
2. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE** (FR)
54, rue Anatole France, 59620 Aulnoye-Aymeries, France
(72) OSHIMA, Masahiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ỐNG KIM LOẠI GIẾNG DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến ống kim loại giếng dầu bao gồm lớp mạ hợp kim Zn-Ni có độ bền mòn ma sát vượt trội. Ống kim loại giếng dầu (1) theo sáng chế bao gồm thân ống chính (10) bao gồm phần đầu thứ nhất (10A) và phần đầu thứ hai (10B). Thân ống chính (10) bao gồm bulông (40) được tạo ra ở phần đầu thứ nhất (10A), và hộp (50) được tạo ra ở phần đầu thứ hai (10B). Bulông (40) bao gồm bề mặt tiếp xúc bulông (400) bao gồm phần ren ngoài (41). Hộp (50) bao gồm bề mặt tiếp xúc hộp (500) bao gồm phần ren trong (51). Ống kim loại giếng dầu (1) bao gồm thêm lớp mạ Ni (100) được tạo ra trên ít nhất một trong số bề mặt tiếp xúc bulông (400) và bề mặt tiếp xúc hộp (500), và lớp mạ hợp kim Zn-Ni (110) được tạo ra trên lớp mạ Ni (100). Lượng lắng đọng của lớp mạ Ni (100) lớn hơn hoặc bằng 6,00g/m^2.

FIG. 1



(11) **113567 A**
(21) **1-2025-00162**
(22) 02/06/2023
(30) 2020-094222 10/06/2022 JP
2022-094221 10/06/2022 JP
2022-143626 09/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 09/01/2025
(86) PCT/JP2023/020665 02/06/2023
(87) WO2023/238800 14/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2025
(51) ***B65D 35/10***
(71) **FUJI SEAL INTERNATIONAL, INC.** (JP)
4-1-9, Miyahara, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5320003, Japan
(72) ODAGIRI, Shun (JP); INAGAWA, Yoshinori (JP); KAMINAGA, Masahiro (JP); MORITA, Kosuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỒ CHỨA DẠNG ỐNG, ĐỒ CHỨA DẠNG ỐNG CHỨA SẢN PHẨM BÊN TRONG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ CHỨA DẠNG ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa dạng ống (1), trong đó thân hình ống (10) bao gồm phần hàn (12) có dạng dài được tạo ra bằng cách bẻ cong hoặc uốn cong tấm đơn (S) sao cho phần đầu cạnh thứ nhất (SE1) của tấm (S) theo hướng mặt phẳng (DP) và phần đầu cạnh thứ hai (SE2) của tấm (S) nằm đối diện với phần đầu cạnh thứ nhất (SE1) chồng lên nhau theo hướng chiều dày với tấm (S) và sau đó hàn phần đầu cạnh thứ nhất (SE1) và phần đầu cạnh thứ hai (SE2) với nhau. Thân hình ống (10) còn bao gồm phần cơ sở tấm (11) nằm ở giữa phần đầu cạnh thứ nhất (SE1) và phần đầu cạnh thứ hai (SE2) của tấm (S) theo hướng mặt phẳng (DP). Phần hàn (12) bao gồm mép ngoài cùng thứ nhất (121). Mép ngoài cùng thứ nhất (121) là mép ngoài cùng của phần đầu cạnh thứ nhất (SE1) của thân hình ống (10) theo hướng chu vi (DC) và được nối với phần đầu cơ sở thứ nhất (111). Mép ngoài cùng thứ nhất (121) nằm trong phạm vi độ dày của phần đầu cơ sở thứ nhất (111) khi nhìn từ hướng dọc theo chu vi (DC).

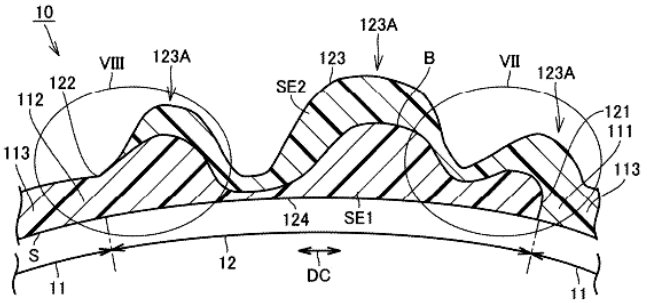


FIG. 6

(11) **113568 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00163**
(22) 09/01/2025
(30) 113100998 10/01/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2025
(51) ***B01J 19/00***
(71) **SANITAR CO., LTD.** (TW)
7F., No. 111-8, Xingde Rd., Sanchong Dist., New Taipei City, Taiwan
(72) Chun-Hsiang HSIAO (TW); Tien-Yao HUANG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ TRỘN KHÍ-LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trộn khí-lỏng bao gồm môđun khử trùng (4), ống Venturi (5), và môđun điều khiển (6). Môđun khử trùng (4) dùng để nhận dòng không khí (AR), và có khả năng tạo ra các hạt khí khử trùng (GA1, GA2) thông qua sự đánh thủng điện dòng không khí (AR). Ống Venturi (5) bao gồm ống dẫn chất lỏng (51) mà dùng để chất lỏng (L) chảy qua đó, và ống dẫn khí (52) mà giao cắt và nối thông chất lỏng với ống dẫn chất lỏng (51) tại điểm nối (510) và nối môđun khử trùng (4) để nhận các hạt khí khử trùng (GA1, GA2) được tạo ra từ môđun khử trùng (4). Sau khi chất lỏng chảy qua ống dẫn chất lỏng (51) đi qua điểm nối (510) áp suất âm được tạo ra trong ống dẫn chất lỏng (51), và các hạt khí khử trùng (GA1, GA2) trong ống dẫn khí (52) được tích hợp vào trong chất lỏng (L) để tạo ra chất lỏng mục tiêu (GL). Môđun điều khiển (6) được nối điện với môđun khử trùng (4) và điều khiển môđun khử trùng (4) để thực hiện quá trình đánh thủng điện dòng không khí (AR).

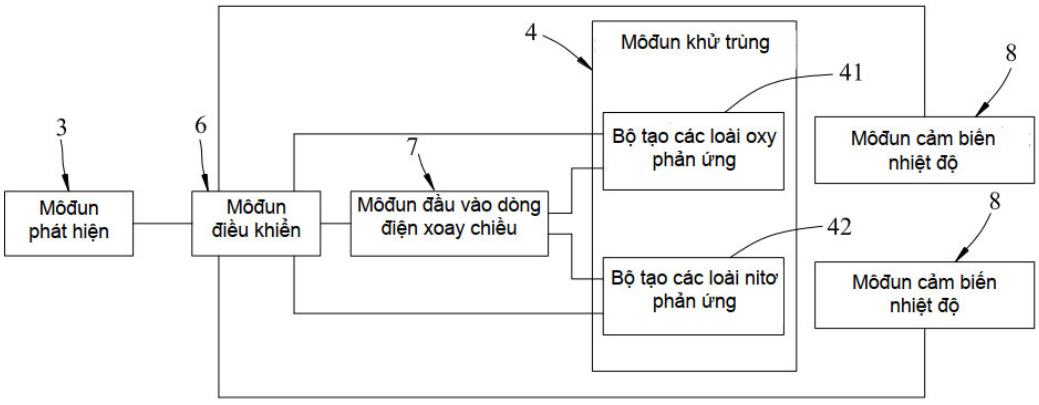
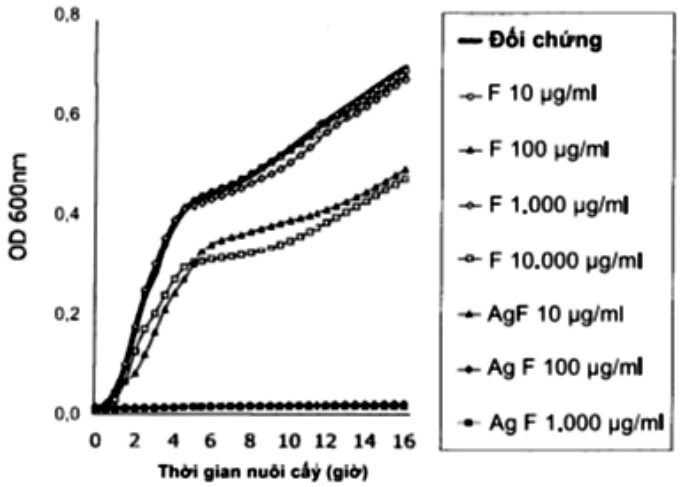


FIG. 2

(11) **113569 A**
(21) **1-2025-00174**
(22) 08/06/2023
(30) 2022-095706 14/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 10/01/2025
(86) PCT/JP2023/021284 08/06/2023
(87) WO2023/243525 21/12/2023
(51) ***A01N 59/16****; A01N 43/14; A01P 3/00; A01N 65/03; A01P 1/00; A01N 25/08*
(71) **KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA** (JP)
1-10-30, Kaigan, Minato-ku, Tokyo 1058660, Japan
(72) IWATA Akira (JP); FUJIWARA Suzuka (JP); TSUKIMOTO Moriya (JP); IBUKI Tatsuya (JP); YAMAMOTO Mayuko (JP); TAJIMA Saya (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **TÁC NHÂN KHÁNG VI SINH VẬT VÀ TÁC NHÂN KHÁNG VIRUT**

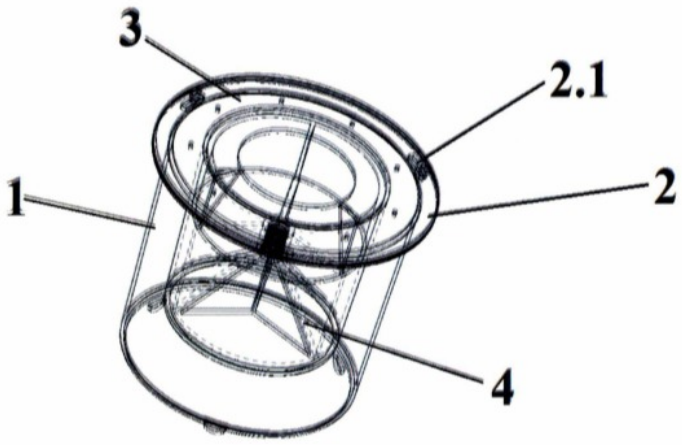
(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân kháng vi sinh vật và tác nhân kháng virut có thành phần chính là fucoidan và có hiệu quả cao. Tác nhân kháng vi sinh vật hoặc tác nhân kháng virut theo sáng chế khác biệt ở chỗ tác nhân này chứa fucoidan liên kết với bạc, trong đó bạc được liên kết với các nhóm sulfat của fucoidan.

Fig.1



(11) **113570 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00180**
(22) 10/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/05/2025
(51) ***A01M 1/00***; *A01M 1/14; A01M 1/02*
(75) **NGUYỄN VĂN KHỎE** (VN)
114/5 khu phố 2, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
(54) **THIẾT BỊ BẮT VÀ DIỆT BỌ GẬY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bắt và diệt bọ gậy có cấu tạo bao gồm: thùng chứa (1) với cấu tạo dạng thùng chứa hình trụ, mặt đáy có thể là hình dạng bất kỳ, mặt trên của thùng chứa (1) là mặt hở, bên trong thùng chứa (1) có chứa nước với mực nước cao đến 5/6 tổng chiều cao của thùng chứa (1); ở bề mặt của thùng chứa (1) có phễu (2) với cấu tạo dạng phễu, mặt phễu (2), mặt phễu (2) có thể là hình tròn, hình đa giác, sao cho phễu (2) được gá cố định lên bề mặt của thùng chứa (1), trong đó ở giữa phễu (2) là lỗ trống sâu xuống phía dưới bên trong thân thùng chứa (1), ở dưới đáy của phễu (2) có ít nhất một khe rãnh được tạo bởi nón tạo khe hở (4); nón tạo khe hở (4) có cấu tạo dạng nón hướng lên, sao cho mặt ngoài của nón hướng lên trên và hướng vào bên trong của phễu (2), đồng thời nón tạo khe hở (4) được gắn cố định vào phía mặt dưới của phễu (2); ngay phía trên bề mặt của phễu (2) có thêm một phễu trong (3) với cấu tạo dạng phễu đồng dạng với hình dạng của phễu (2) đồng thời có kích thước biên ngoài của phễu trong (3) nhỏ hơn biên trong của phễu (2) sao cho đủ để phễu trong (3) nằm bên trong phễu (2), trên bề mặt của phễu trong (3) có thêm một đường biên trong với đường kính nhỏ hơn đường kính mặt trong của phễu (2) để tạo được khoảng tối bên trong phễu (2).



HÌNH 1

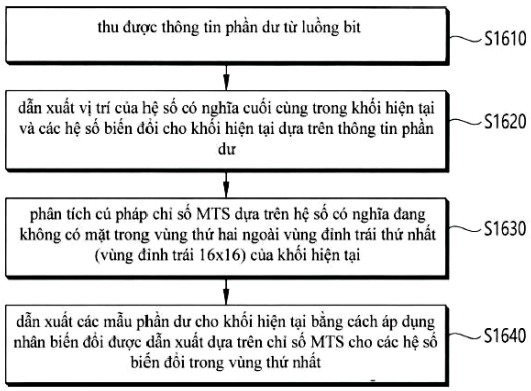
Acti
Go to

(11) **113571 A**
(21) **1-2025-00207**
(22) 09/11/2020
(30) 62/933,972 11/11/2019 US
62/933,951 11/11/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 02/06/2022
(86) PCT/KR2020/015587 09/11/2020
(87) WO2021/096172 20/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022
(51) ***H04N 19/60***; *H04N 19/129; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/122; H04N 19/176*
(62) 1-2022-03469
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR); SALEHIFAR, Mehdi (IR); LIM, Jaehyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã ảnh, thiết bị này bao gồm bộ nhớ; và bộ xử lý được ghép nối với bộ nhớ, bộ xử lý được tạo cấu hình để: thu được thông tin phần dư từ luồng bit; dẫn xuất các hệ số biến đổi đối với khối hiện tại dựa trên thông tin phần dư; và dẫn xuất các mẫu phần dư đối với khối hiện tại bằng cách áp dụng việc biến đổi sơ cấp ngược vào các hệ số biến đổi dựa trên chỉ số chọn nhiều biến đổi (MTS); trong đó bộ xử lý được tạo cấu hình để: dẫn xuất liệu hệ số có nghĩa có mặt trong khối con quét hay không bằng cách quét khối con quét theo đơn vị khối con quét được thiết đặt trước theo thứ tự quét theo đường chéo ngược; và dẫn xuất thông tin cờ chỉ báo liệu hệ số có nghĩa có mặt trong vùng thứ hai hay không dựa trên (i) việc liệu hệ số có nghĩa có mặt khối con quét hay không, (ii) việc liệu khối con quét có thuộc về vùng thứ hai khác với vùng 16X16 trên đỉnh bên trái của khối hiện tại hay không, và (iii) việc liệu chỉ số màu sắc của khối hiện tại có phải bằng 0 hay không, và trong đó chỉ số MTS được phân tích cú pháp dựa trên thông tin cờ chỉ báo rằng hệ số có nghĩa không có trong vùng thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị mã hóa ảnh, và thiết bị truyền dữ liệu.

FIG. 16

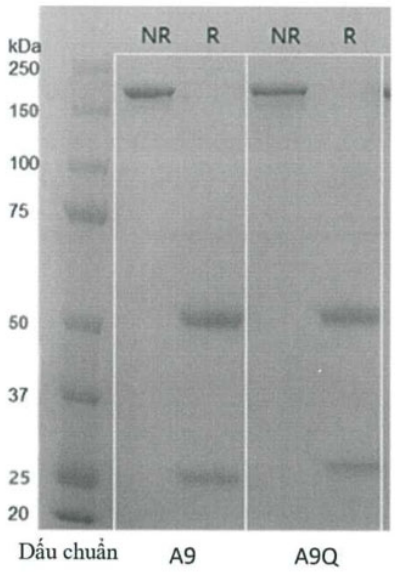


(11) **113572 A**
(21) **1-2025-00208**
(22) 28/06/2023
(30) PCT/CN2022/101787 28/06/2022 CN
PCT/CN2023/081140 13/03/2023 CN
PCT/CN2023/088092 13/04/2023 CN
(43) 25/07/2025
(85) 13/01/2025
(86) PCT/CN2023/103152 28/06/2023
(87) WO2024/002154 04/01/2024
(51) ***A61K 47/68****; C07K 16/28; A61P 35/00; A61K 47/65*

(71) 1. **GENEQUANTUM HEALTHCARE (SUZHOU) CO., LTD.** (CN)
5th Floor, Building D, No. 398, Ruoshui Rd., Suzhou Industrial Park, Suzhou, Jiangsu 215123, China
2. **AIMED BIO INC.** (KR)
11th FL., MK Tower Bldg., 67, Jeongui-Ro, Songpa-Gu, Seoul 05835, Korea
(72) QIN, Gang (CN); SONG, Paul H. (US); MIN, Byeongkwi (KR); HU, Mingyu (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ KHÁNG YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG NGUYÊN BÀO SỢI 3 (FGFR3), DƯỢC PHẨM, TỔ HỢP VÀ KIT LIÊN QUAN

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực dược phẩm sinh học, cụ thể là, thể liên hợp kháng thể thuốc chứa kháng thể kháng thụ thể yếu tố tăng trưởng nguyên bào sợi 3 (FGFR3) và nhóm liên kết-tiểu phân, và dược phẩm, tổ hợp và kit tương ứng. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế chúng.



NR: điều kiện không khử
R: điều kiện khử

Fig. 1

(11) **113573 A**
(21) **1-2025-00209**
(22) 19/06/2023
(30) PCT/TR2022/050620 20/06/2022 TR
(43) 25/07/2025
(85) 13/01/2025
(86) PCT/EP2023/066362 19/06/2023
(87) WO2023/247394 28/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2025
(51) ***H04W 12/069****; H04L 9/40; H04W 12/69; H04W 12/08; H04L 67/561*
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) FU, Zhang (CN); MATTSSON, Ulf (SE); ÇOMAK DE CNUDDE, Pinar (TR); KARAKOC, Ferhat (TR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, ĐƠN VỊ CHỨC NĂNG MẠNG VÀ ĐƠN VỊ CHỨC NĂNG KHO CHỨA

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án bao gồm các phương pháp truyền thông dành cho chức năng mạng bộ tiêu thụ dữ liệu (consumer network function, NFc) của mạng truyền thông. Các phương pháp này bao gồm các bước gửi, đến chức năng mạng bộ sản xuất dữ liệu (producer network function, NFp) của mạng truyền thông, yêu cầu thứ nhất đối với dữ liệu thứ nhất được sản xuất bởi NFp này và được lưu trữ trong chức năng kho chứa dữ liệu (data repository function, DRF) của mạng truyền thông và nhận, từ NFp, phản hồi mà nó bao gồm thông tin mà nó cấp quyền cho NFc để truy cập dữ liệu thứ nhất được lưu trữ trong DRF. Các phương pháp này bao gồm bước gửi, đến DRF, yêu cầu thứ hai đối với dữ liệu thứ nhất. Yêu cầu thứ hai này bao gồm thông tin mà nó cấp quyền cho NFc để truy cập dữ liệu thứ nhất được lưu trữ trong DRF. Các phương pháp này bao gồm bước nhận dữ liệu thứ nhất từ DRF để phản hồi lại yêu cầu thứ hai này. Các phương án khác bao gồm các phương pháp bổ trợ dành cho NFp và DRF, cũng như các chức năng mạng được tạo cấu hình để thực hiện các phương pháp này. Sáng chế cũng đề cập đến các đơn vị chức năng mạng và các đơn vị chức năng kho chứa.

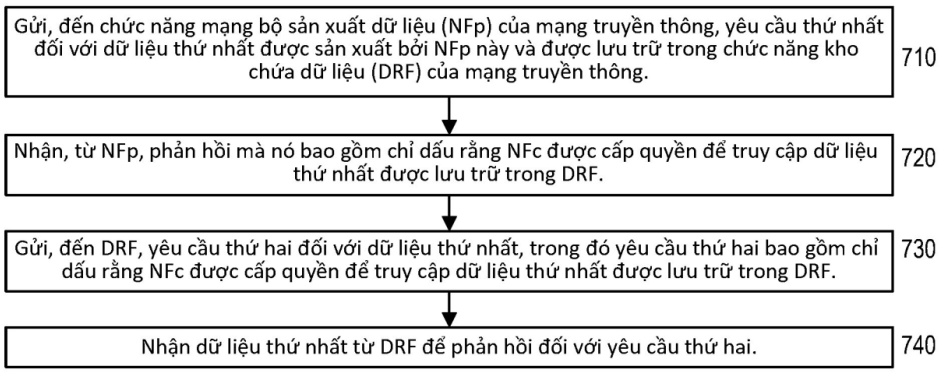


FIG. 7

(11) **113574 A**
(21) **1-2025-00211**
(22) 12/06/2023
(30) 2208582.3 13/06/2022 GB
(43) 25/07/2025
(85) 13/01/2025
(86) PCT/EP2023/065582 12/06/2023
(87) WO2023/242080 21/12/2023
(51) ***C01B 32/23****; C09C 1/00; C08K 3/00*
(71) **GROUNDTRUTH GLOBAL LIMITED** (GB)
8 Blackstock Mews, Islington, London N4 2BT, United Kingdom
(72) Georgia SCOTT (GB); Madison Anne Walshe SAVILOW (CA); Zhanyi ZHOU (CA)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HÀNH LÝ HOẶC PHỤ KIỆN HÀNH LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến silicat magie cacbonat hóa kiểu hóa cơ có diện tích bề mặt BET nằm trong khoảng từ 20 đến 100 m^2/g, tốt nhất là từ 30 đến 80 m^2/g, tốt hơn nữa là từ 40 đến 70 m^2/g, tốt nhất là từ 45 đến 65 m^2/g và/hoặc hàm lượng vô định hình được xác định bằng XRD ít nhất là 30% theo trọng lượng, tốt hơn nữa là ít nhất là 40% theo trọng lượng, tốt hơn nữa là ít nhất là 50% theo trọng lượng, thậm chí tốt hơn nữa là ít nhất là 60% theo trọng lượng hàm lượng CO_2 ít nhất là 3% theo trọng lượng. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp sản xuất và sử dụng chế phẩm này, ví dụ như làm chất độn trong polyme. Chế phẩm chứa magie silicat cacbonat hóa kiểu hóa cơ và polyme (như polyolefin) mang lại lợi ích là vật liệu hấp thụ CO_2 âm có các đặc tính chức năng tuyệt vời có thể được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau, ví dụ như làm thành phần của quần áo hoặc trang phục, hoặc làm thành phần của ba lô như khóa thắt lưng.

(11) **113575 A**
(21) **1-2025-00233**
(22) 29/06/2023
(30) 202210754895.2 29/06/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 13/01/2025
(86) PCT/CN2023/103582 29/06/2023
(87) WO2024/002207 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2025
(51) ***C22C 38/02****; C22C 33/04; C22C 38/04; C22C 38/26; C22C 38/08; C22C 38/12; C22C 38/14; C22C 38/24; B22D 11/00; C22C 38/06*

(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
885 Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) LU, Xiaohui (CN); GAO, Shan (CN); ZHANG, Caiyi (CN); SHI, Qing (CN); MEI, Feng (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẤM THÉP DÀY CẤP 490 MPA CÓ ĐỘ BỀN MỎI Ở LÕI CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm thép dày cấp 490 MPa có độ bền mỏi ở lõi cao và phương pháp sản xuất tấm thép này. Tấm thép bao gồm các thành phần hóa học sau theo phần trăm khối lượng: C: từ 0,045 đến 0,076%, Si: từ 0,19 đến 0,31%, Mn: từ 0,95 đến 1,13%, P: ≤ 0,008%, S: ≤ 0,002%, Als: từ 0,010 đến 0,040%, Nb: từ 0,014 đến 0,038%, V: từ 0,025 đến 0,041%, Ti: từ 0,011 đến 0,022%, Ni: từ 1,35 đến 1,55%, Ce: từ 0,020 đến 0,040%, và Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi. Tấm thép thể hiện hiệu suất chịu mỏi ở lõi tốt, và có thể được sử dụng để hỗ trợ các bộ phận và thành phần có yêu cầu nhất định về hiệu suất chịu mỏi ở lõi của tấm thép trong các tòa nhà, máy móc kỹ thuật, kỹ thuật hàng hải, v.v..

(11) **113576 A**
(21) **1-2025-00235**
(22) 20/06/2023
(30) 102022000013054 21/06/2022 IT
(43) 25/07/2025
(85) 13/01/2025
(86) PCT/IB2023/056368 20/06/2023
(87) WO2023/248124 28/12/2023
(51) ***B01F 23/41****; B01F 27/093; B01F 27/192; B01F 33/71; B01F 27/85; B01F 33/453; B01F 33/70; B01F 23/43; B01F 27/81*
(71) **THREE ES S.R.L.** (IT)
Via Libertà 105, 20824 Lazzate MB, Italy
(72) SOLDO, Marco (IT)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT LƯU

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp xử lý chất lưu. Hệ thống xử lý chất lưu (1), chẳng hạn như máy nhũ hóa tăng áp, bao gồm bồn chứa (2) để chứa khối chất lưu tĩnh. Trục quay (3) được quay bởi động cơ (4). Bánh công tác tạo bọt khí (5) được lắp vào trục quay (3), bên trong khoang (21) của bồn chứa (2), để được nhúng trong khối chất lưu. Bánh công tác (5) có cặp thành (51), khoảng trống (53) được giới hạn bởi các mặt trong (54) của các thành (51) và các cánh (56) được sắp xếp trong khoảng trống (53).

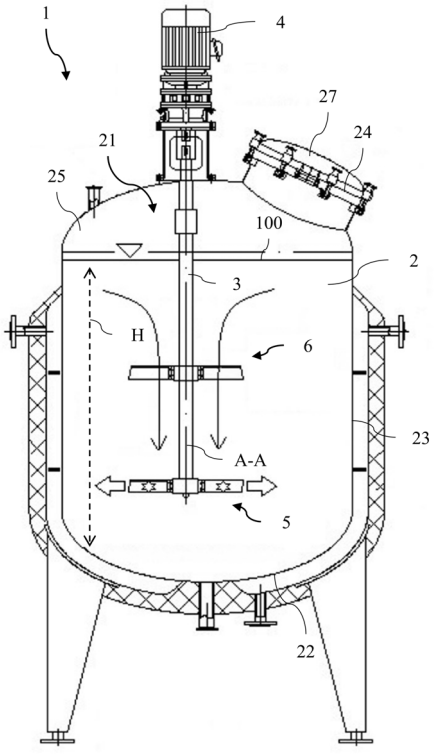


Fig. 1

(11) **113577 A**
(21) **1-2025-00240**
(22) 30/10/2020
(30) 10202000280Y 10/01/2020 SG
(43) 25/07/2025
(85) 13/01/2025
(86) PCT/SG2020/050623 30/10/2020
(87) WO2021/141529 15/07/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2023
(51) ***H04L 9/00****; H04W 84/12; H04W 12/03*
(62) 1-2022-03956
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
(72) Rojan CHITRAKAR (NP); Lei HUANG (SG); Yoshio URABE (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CHO VIỆC TRUYỀN LẠI BẢO MẬT ĐA LIÊN KẾT

(57) Sáng chế đề xuất các thiết bị truyền thông và phương pháp truyền lại bảo mật đa liên kết. Một phương án ví dụ đề xuất thiết bị đa liên kết (MLD) được tạo cấu hình để hoạt động cùng với nhiều STA được liên kết thứ nhất, thiết bị bao gồm: mạch, khi hoạt động, thiết lập liên kết mạng bảo mật mạnh (a robust security network association - RSNA) với MLD thứ hai được tạo cấu hình để hoạt động với nhiều STA được liên kết thứ hai, trong đó hai hoặc nhiều liên kết được thiết lập giữa các STA của nhiều STA được liên kết thứ nhất và các STA tương ứng của nhiều STA được liên kết thứ hai, trong đó mạch xây dựng dữ liệu xác thực bổ sung (AAD) và Nonce được sử dụng để đóng gói bằng mật mã đơn vị dữ liệu giao thức MAC (MAC protocol data unit - MPDU) để tạo thành MPDU được đóng gói, trong đó AAD bao gồm trường Địa chỉ 1 (A1), trường Địa chỉ 2 (A2), trường Địa chỉ 3 (A3) và trường Điều khiển chuỗi (SC) và Nonce bao gồm trường Địa chỉ 2 (A2), trong đó trường SC của AAD dựa trên trường SC của MPDU, và bộ phát, khi hoạt động, truyền MPDU được đóng gói đến MLD thứ hai trên liên kết thứ nhất như là truyền dẫn khởi tạo, và khi truyền khởi tạo thất bại, truyền lại MPDU được đóng gói trên liên kết thứ hai mà không thực hiện lại việc đóng gói bằng mật mã.

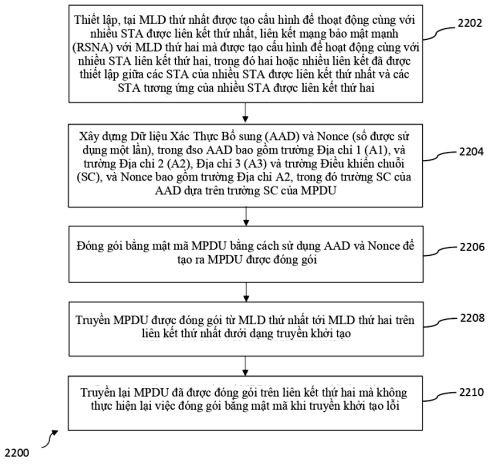


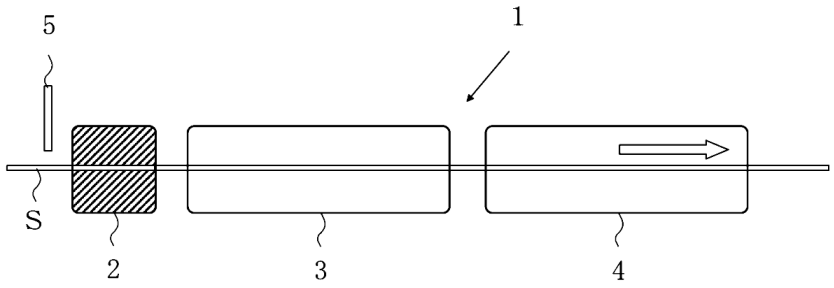
Fig.22

(11) **113578 A**
(21) **1-2025-00242**
(22) 22/06/2023
(30) 2022-107647 04/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 13/01/2025
(86) PCT/JP2023/023093 22/06/2023
(87) WO2024/009783 11/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2025
(51) ***C21D 9/46****; C22C 38/02; C22C 38/00; C21D 11/00; C21D 9/56*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) KOBAYASHI Hirokazu (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP Ủ DẢI THÉP CÁN NÓNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP Ủ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp có khả năng kiểm soát chính xác nhiệt độ của dải thép ở phía thoát ra của vùng gia nhiệt và do đó kiểm soát nhiệt độ của dải thép ở phía thoát ra của lò ngâm trong quá trình ủ dải nóng cho dải thép cán nóng. Dải thép cán nóng được ủ trong dây chuyền ủ được bố trí thiết bị gia nhiệt nhanh, và mô hình quá trình ủ mà đã được huấn luyện trước bằng học máy sử dụng các thông số vận hành và các hồ sơ trước đây của nhiệt độ dải thép được sử dụng, làm dữ liệu huấn luyện. Phương pháp ủ dải thép cán nóng bao gồm bước dự đoán, bằng mô hình, nhiệt độ gia nhiệt của thiết bị gia nhiệt nhanh, hoặc cả nhiệt độ gia nhiệt của thiết bị gia nhiệt nhanh và điều kiện gia nhiệt cho vùng gia nhiệt hoặc tương tự như vậy để giảm độ lệch giữa giá trị được dự đoán và giá trị mục tiêu của nhiệt độ ủ cho dải thép cán nóng. Ngoài ra, mô hình sản xuất tấm thép kỹ thuật điện, mà đã được huấn luyện trước thông qua học máy bằng cách sử dụng dữ liệu huấn luyện bao gồm các phân bố nhiệt độ của các phôi tấm hoặc các dải thép cán nóng và các tính chất từ của các tấm thép kỹ thuật điện, được sử dụng. Phương pháp sản xuất tấm thép kỹ thuật điện bao gồm các bước dự đoán, bằng mô hình, nhiệt độ ủ cho dải thép cán nóng để giảm những biến đổi trong các tính chất từ, thiết lập nhiệt độ ủ được dự đoán làm giá trị mục tiêu, và giảm độ lệch giữa giá trị mục tiêu và giá trị được dự đoán của nhiệt độ ủ của mô hình quá trình ủ.

[Fig. 1]



(11) **113579 A**
(21) **1-2025-00244**
(22) 15/06/2023
(30) 10-2022-0073616 16/06/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 13/01/2025
(86) PCT/KR2023/008263 15/06/2023
(87) WO2023/244025 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2025
(51) ***D06F 34/34***; *D06F 34/10; D06F 58/32; D06F 34/32; D06F 31/00; D06F 34/30*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) SEO, Kyunghye (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý đồ giặt. Thiết bị xử lý đồ giặt theo một phương án của sáng chế bao gồm: máy giặt, máy sấy; và panen điều khiển được bố trí giữa panen phía trước của máy giặt và panen phía trước của máy sấy để cung cấp giao diện người dùng (user interface, UI) của ít nhất một thành phần trong số máy giặt và máy sấy. Panen điều khiển bao gồm: bộ hiển thị phẳng để hiển thị một thành phần trong số UI vận hành máy giặt và UI vận hành máy sấy; và nút chuyển đổi. Khi đầu vào từ nút chuyển đổi được nhận trong khi bộ hiển thị phẳng đang hiển thị UI vận hành máy giặt, bộ hiển thị phẳng hiển thị UI vận hành máy sấy. Khi đầu vào từ nút chuyển đổi được nhận trong khi bộ hiển thị phẳng đang hiển thị UI vận hành máy sấy, bộ hiển thị phẳng hiển thị UI vận hành máy giặt.

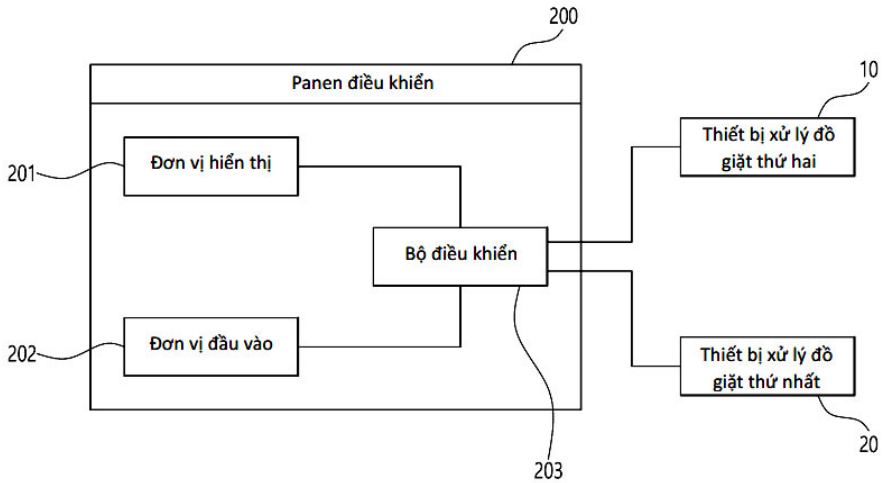


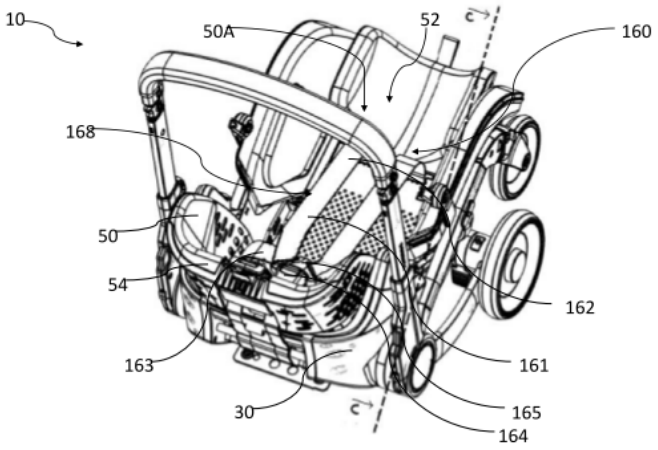
Fig.2

(11) **113580 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00247**
(22) 13/01/2025
(30) 310155 15/01/2024 IL
(51) ***B60N 2/28**; B60N 2/42*

(71) **DOONA HOLDINGS LTD.** (HK)
FLAT/RM 04 2/F, WestLands Centre, 20 Westlands Road, Quarry Bay, Hong Kong
(72) Yoav Mazar (IL)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **CỤM LẮP RÁP GHẾ NGỒI Ô TÔ AN TOÀN CHO EM BÉ**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm lắp ráp ghế ngồi ô tô an toàn cho em bé bao gồm ghế trên với phần để chân và phần tựa lưng, có thể thao tác giữa trạng thái đứng thẳng và trạng thái mở rộng. Các chân của cụm lắp ráp ghế ngồi ô tô có thể xoay được ít nhất giữa trạng thái bảo quản và trạng thái hoạt động. Cụm lắp ráp ghế ngồi ô tô bao gồm: bộ đai giữ năm điểm điều chỉnh được để giữ chặt em bé vào ghế ngồi; bộ phận đỡ dưới có các vùng gia cố để làm tăng độ bền; và cơ cấu giảm chấn thao tác chân để làm chậm và làm êm nhẹ chuyển động xoay của các chân. Cụm lắp ráp theo sáng chế tạo ra các cấu hình đa dạng để cải thiện độ an toàn, tính di động, và khả năng dễ sử dụng.



(11) **113581 A**
(21) **1-2025-00252**
(22) 26/12/2022
(30) 202221038377 04/07/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 14/01/2025
(86) PCT/IB2022/062783 26/12/2022
(87) WO2024/009138 11/01/2024
(51) ***A01N 43/40****; A01N 25/30; A01N 43/88; A01N 43/54; A01N 43/653; A01N 25/14*
(71) **UPL LIMITED** (IN)
UPL House, 610 B/2, Bandra Village, Off Western Express Highway, Bandra-East, Maharashtra, Mumbai 400051, India
(72) Sujata Dhondiram DESAI (IN); Samadhan PATIL (IN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT DIỆT NẤM**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm hóa nông ổn định chứa chất diệt nấm ức chế sucxinat đehyđrogenaza (SDHI) và các hoạt chất khác có hoạt tính diệt nấm của chúng. Sáng chế còn đề xuất quy trình điều chế chế phẩm hóa nông ổn định, và phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại bằng cách sử dụng chế phẩm hóa nông ổn định này.

(11) **113582 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00257**
(22) 14/01/2025
(30) 113101900 17/01/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2025
(51) ***F03D 13/25***
(71) **SUN RISE E&T CORPORATION** (TW)
No. 2, Huandong St., Pingtung City, Pingtung County, Taiwan
(72) Chi-Hsu TUNG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIẢM GIÓ VÀ SÓNG DÙNG CHO MÔĐUN QUANG ĐIỆN MẶT TRỜI Ở NGOÀI KHƠI VÀ HỆ THỐNG GIẢM GIÓ VÀ SÓNG BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giảm gió và sóng bao gồm các mặt tựa của đế (11) và các ống đế (12). Mỗi mặt tựa của đế có hai đầu ở bên và các lỗ xuyên (110) ở giữa các đầu ở bên. Mỗi ống đế (12) kéo dài xuyên qua một lỗ xuyên tương ứng trong số các lỗ xuyên (110) của mỗi mặt tựa của đế (11). Các thanh dạng bậc thang (16) được bố trí trên các khung đỡ (15), và mỗi khung đỡ (15) được bố trí giữa hai ống đế liền kề trong số các ống đế (12). Khung ở bên (21) được nối theo chiều ngang với một trong số các đầu ở bên của mỗi mặt tựa của đế (11). Tấm chặn (22) được cố định vào khung ở bên (21) và có các lỗ làm nhiễu loạn không khí (220).

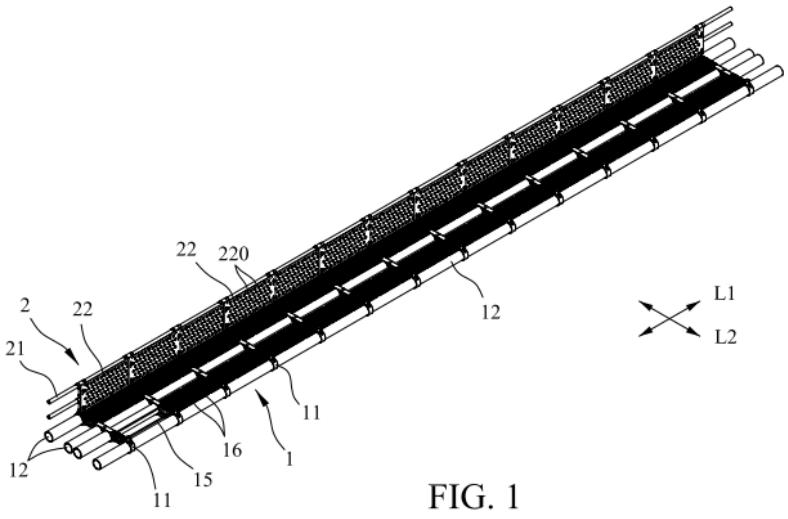


FIG. 1

(11) **113583 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00258**
(22) 14/01/2025
(30) 113101901 17/01/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2025
(51) ***B63B 25/00***
(71) **SUN RISE E&T CORPORATION** (TW)
No. 2, Huandong St., Pingtung City, Pingtung County, Taiwan
(72) Chi-Hsu TUNG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐỠ CHO THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN MẶT TRỜI NGOÀI KHƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đỡ dùng cho thiết bị quang điện mặt trời ngoài khơi, hệ thống này bao gồm bệ nổi (1), các thân phao (2), chi tiết dằn (4) và khung đỡ (6) được bố trí trên bệ nổi (1) và định rõ không gian chứa (61). Bệ nổi (1) định rõ các rãnh giới hạn (111), mỗi rãnh kéo dài theo chiều dọc (A) và nằm cách nhau theo chiều ngang (B) nằm ngang với chiều dọc (A). Các thân phao (2) được bố trí trong các rãnh giới hạn (111) và nhô ra khỏi bề mặt dưới cùng của bệ nổi (1). Mỗi thân phao (2) bao quanh và định rõ không gian bên trong (21) được điều chỉnh để chứa chất lỏng hoặc khí trong đó. Chi tiết dằn (4) được nối với bệ nổi (1) và kéo dài hướng xuống dưới từ bệ nổi (1) qua các mặt dưới cùng của các thân phao (2).

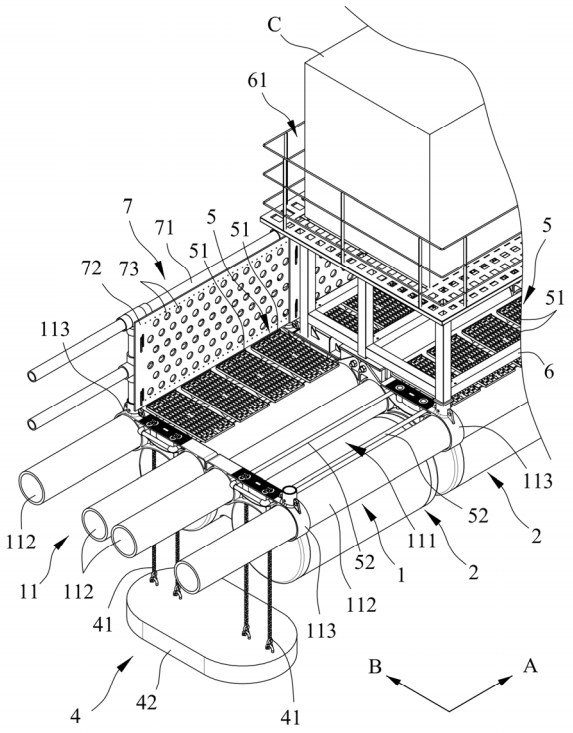


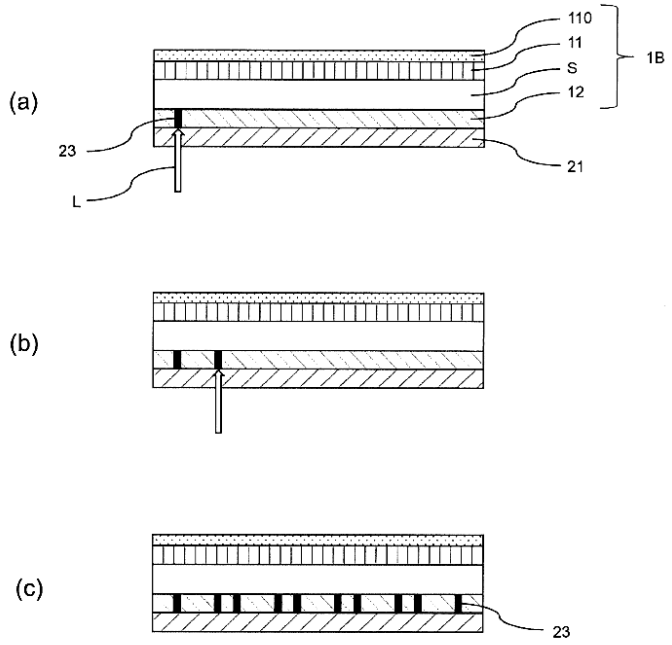
FIG. 3

(11) **113584 A**
(21) **1-2025-00260**
(22) 13/06/2023
(30) 2022-097624 16/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 14/01/2025
(86) PCT/JP2023/021944 13/06/2023
(87) WO2023/243636 21/12/2023
(51) ***C09J 201/00***; *H01L 21/301; C09J 7/38; H01L 21/02*
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) OCHI, Genki (JP); MIZUNO, Daisuke (JP); OZAKI, Mayu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG CHI TIẾT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia công chi tiết được cố định tạm thời trên tấm nền, trong đó dấu căn thẳng có thể được tạo ra ở vị trí bất kỳ trong bước bất kỳ và tính linh hoạt đa dụng là cao. Sáng chế đề cập đến phương pháp gia công chi tiết được cố định tạm thời trên tấm nền (21). Phương pháp gia công của sáng chế bao gồm các bước sau đây: bước bố trí tấm dính nhạy áp (1B) chứa thành phần thay đổi màu sắc có khả năng thay đổi màu sắc bằng kích thích bên ngoài, bước cố định tấm dính nhạy áp (1B) trên tấm nền (21), bước tác dụng kích thích bên ngoài lên vị trí xác định trước của tấm dính nhạy áp (1B) được cố định trên tấm nền (21), để tạo ra sự thay đổi về màu sắc, nhờ đó tạo ra dấu căn thẳng (23) trên tấm dính nhạy áp (1B), và bước cố định tạm thời chi tiết trên tấm dính nhạy áp (1B) được cố định trên tấm nền (21).

Fig. 5



(11) **113585 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00261**
(22) 14/01/2025
(30) 113101902 17/01/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2025
(51) ***H02S 20/00***
(71) **SUN RISE E&T CORPORATION** (TW)
No. 2, Huandong St., Pingtung City, Pingtung County, Taiwan
(72) Chi-Hsu TUNG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) GIÁ LẮP DÙNG CHO MÔĐUN QUANG ĐIỆN Ở NGOÀI KHƠI

(57) Sáng chế đề cập đến giá lắp (2) dùng cho môđun quang điện ở ngoài khơi bao gồm phần thân nổi (21) kéo dài dọc theo chiều dài (A), cột thứ nhất (22) và cột thứ hai (23) được bố trí trên và kéo dài từ phần thân nổi (21) dọc theo chiều cao (B) và ở cách xa nhau theo chiều dài (A), và thanh ngang gia cố (24) và thanh ngang mang (25) được nối với các cột thứ nhất và cột thứ hai (22, 23). Mỗi trong số các cột thứ nhất và cột thứ hai (22, 23) có mặt cắt ngang dạng chữ U để tăng mômen quán tính của tiết diện, để cải thiện khả năng chịu uốn cong của các cột thứ nhất và cột thứ hai (22, 23). Thanh ngang gia cố (24) kéo dài theo kiểu nghiêng để cải thiện hơn nữa khả năng chịu uốn cong theo chiều dài (A) để tăng độ cứng và độ bền của toàn bộ hệ thống môđun quang điện ở ngoài khơi.

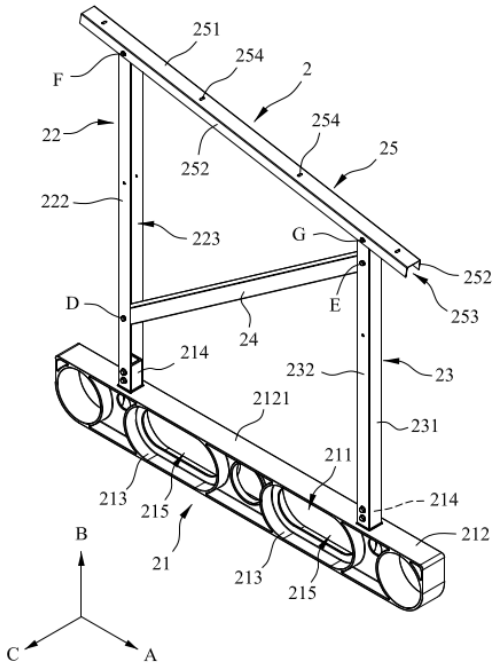
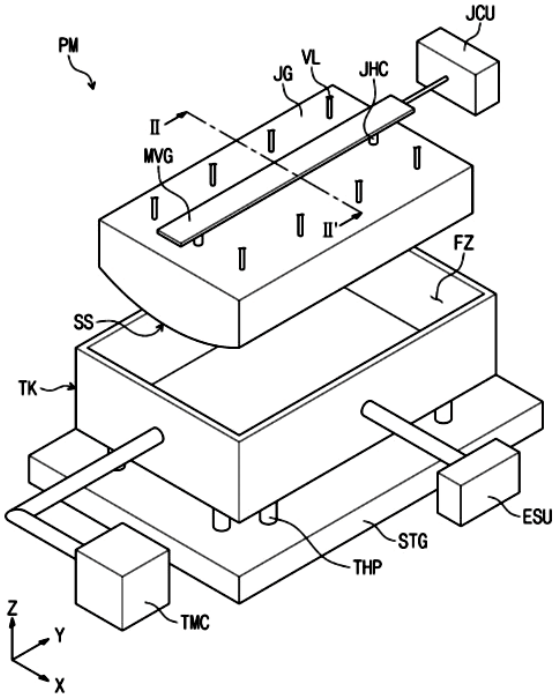


FIG. 2

(11) **113586 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00271**
(22) 14/01/2025
(30) 10-2024-0006149 15/01/2024 KR
10-2024-0137281 10/10/2024 KR
(51) ***B32B 17/10***
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
(72) SEUNGPYO HONG (KR); DONG-CHEON SHIN (KR); HYUNCHUL KIM (KR); JUSUK OH (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ CHẾ TẠO CỬA SỔ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỬA SỔ SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị chế tạo cửa sổ bao gồm đồ gá cố định có bề mặt đặt, mà trên đó phôi gia công được cố định, trong đó bề mặt đặt bao gồm một bề mặt cong hoặc bề mặt nghiêng, và phần cấp dung dịch khắc được bố trí bên dưới đồ gá cố định, trong đó phần bảo quản được xác định ở phần cấp dung dịch khắc để chứa ít nhất một phần của bề mặt đặt.

FIG. 7

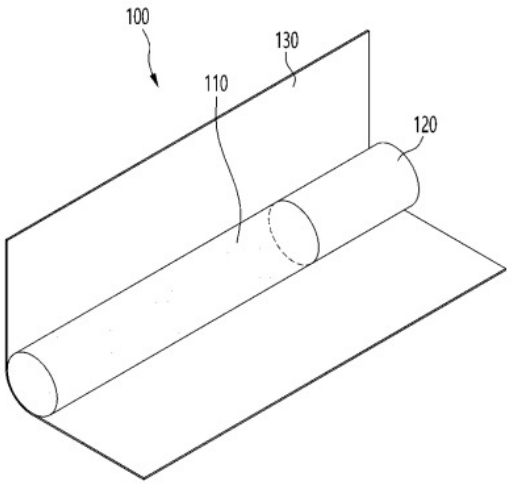


(11) **113587 A**
(21) **1-2025-00272**
(22) 13/07/2021
(30) 10-2020-0099767 10/08/2020 KR
(43) 25/07/2025
(85) 12/11/2021
(86) PCT/KR2021/008975 13/07/2021
(87) WO2022/035064 17/02/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021
(51) ***A24D 1/20***
(62) 1-2021-07231
(71) **KT&G CORPORATION** (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea
(72) KIM, Han Saem (KR); JUNG, Yeon Seok (KR); PARK, Rak Un (KR); LEE, Jung Lae (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) SẢN PHẨM TẠO RA SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm tạo ra sol khí và phương pháp sản xuất sản phẩm tạo ra sol khí có thể đồng thời cải thiện sự thỏa mãn với mùi vị khói thuốc lá và cho phép sản phẩm tạo ra sol khí được sản xuất với chi phí thấp. Sản phẩm tạo ra sol khí theo một số phương án của sáng chế có thể bao gồm phần nền tạo ra sol khí bao gồm lá thuốc lá cắt vụn và được cấu tạo để tạo ra sol khí khi được gia nhiệt bằng điện bởi thiết bị tạo ra sol khí và phần ngậm miệng được bố trí phía sau phần nền tạo ra sol khí để tạo ra đầu phía sau của sản phẩm tạo ra sol khí. Vì lá thuốc lá cắt vụn rẻ hơn tấm thuốc lá hoàn nguyên, nên chi phí sản xuất sản phẩm tạo ra sol khí có thể được giảm. Ngoài ra, vì, không giống tấm thuốc lá hoàn nguyên, lượng các vật liệu bổ sung bổ sung vào lá thuốc lá cắt vụn là nhỏ, mùi vị lạ có thể được giảm, và bởi vậy sự thỏa mãn của người sử dụng với mùi vị khói thuốc lá có thể được cải thiện.

FIG.4



(11) **113588 A**
(21) **1-2025-00282**
(22) 15/06/2023
(30) 63/352,842 16/06/2022 US
63/481,630 26/01/2023 US
63/502,746 17/05/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 14/01/2025
(86) PCT/US2023/068486 15/06/2023
(87) WO2023/245097 21/12/2023
(51) ***C07K 16/28***; *C07K 14/55*

(71) **CEPHALON LLC** (US)
145 Brandywine Parkway, West Chester, PA 19380, United States of America
(72) WILSON Jr., David, S. (US); YAP, Kim, Tran (US); AYTON, Paul (US); SEN, Debasish (US); ROZENFELD, Julia (IL); SURADE, Sachin, Badrinath (GB); DOYLE, Anthony, Gerard (AU)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PROTEIN INTERLEUKIN-2 CỦA NGƯỜI (HIL-2) ĐƯỢC CẢI BIẾN, THỂ LIÊN HỢP MIỄN DỊCH KHÁNG THỂ KHÁNG PD-1-IL-2 GIẢM HIỆU LỰC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN HOẶC THỂ LIÊN HỢP MIỄN DỊCH NÀY**

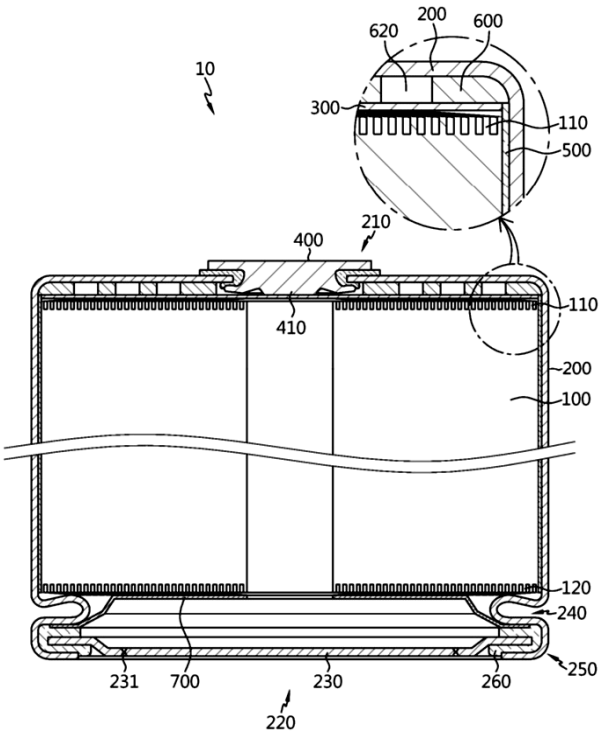
(57) Sáng chế đề cập đến protein interleukin-2 của người (hIL-2) được cải biến, phân tử kháng thể người, hoặc đoạn liên kết kháng nguyên của nó, liên kết đặc hiệu miễn dịch với protein chết tế bào được lập trình của người 1(hPD-1), và thể liên hợp miễn dịch chứa chúng. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa protein interleukin-2 của người (hIL-2) được cải biến, polynucleotit bao gồm trình tự axit nucleic mã hóa protein hIL-2 cải biến, vectơ bao gồm polynucleotit và tế bào biến nạp bao gồm vectơ này.

(11) **113589 A**
(21) **1-2025-00291**
(22) 17/07/2023
(30) 10-2022-0087508 15/07/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 15/01/2025
(86) PCT/KR2023/010220 17/07/2023
(87) WO2024/014939 18/01/2024
(51) ***H01M 50/593***; *H01M 50/107; H01M 50/167; H01M 50/213; H01M 50/249; H01M 50/586; H01M 10/04; H01M 50/179*
(71) **LG ENERGY SOLUTION, LTD.** (KR)
Tower1, 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07335, Republic of Korea
(72) HWANG, Joong-Ha (KR); LEE, Jun-Oh (KR); LEE, Gil-Young (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẾ BÀO PIN HÌNH TRỤ, BỘ PIN VÀ XE BAO GỒM BỘ PIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tế bào pin, bộ pin và xe bao gồm bộ pin này. Tế bào pin hình trụ bao gồm cụm điện cực bao gồm tấm điện cực thứ nhất và tấm điện cực thứ hai được quấn theo hướng với bộ phận phân tách được đặt xen giữa tấm điện cực thứ nhất và tấm điện cực thứ hai; bình pin có phần hở để chứa cụm điện cực và phần kín một phần ở bên đối diện, và được nối điện với tấm điện cực thứ hai; tấm thu dòng điện được nối điện với tấm điện cực thứ nhất; cực tế bào được nối với tấm thu dòng điện thông qua lỗ thông của phần kín của bình pin; và bộ cách điện có lỗ trung tâm mà qua đó đáy của cực tế bào được lộ ra, và được đặt xen giữa bình pin và tấm thu dòng điện.

FIG. 3



(11) **113590 A**
(21) **1-2025-00292**
(22) 30/06/2023
(30) 202210770229.8 30/06/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 15/01/2025
(86) PCT/CN2023/104908 30/06/2023
(87) WO2024/002353 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2025
(51) ***C07D 401/06****; A61P 13/12; C07D 401/02; A61K 31/454; A61P 37/00*

(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No.279 Wenjing Road, Economic and Technological Development Zone Minhang District, Shanghai 200245, China
(72) WANG, Lin (CN); SHAO, Qiyun (CN); FENG, Jun (CN); HE, Feng (US); YANG, Junran (CN); DU, Zhenxing (CN); WANG, Jie (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MUỐI DƯỢC DỤNG VÀ DẠNG TINH THỂ CỦA CHẤT DẪN XUẤT DỊ VÒNG CÓ CẦU CHỨA NITƠ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG

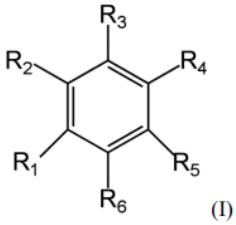
(57) Sáng chế đề cập đến muối dược dụng và dạng tinh thể của chất dẫn xuất dị vòng có cầu chứa nitơ, và phương pháp điều chế chúng. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến các dạng muối khác nhau và các dạng tinh thể của muối của axit 4-((1S,3S,5R)-3-etoxy-8- ((5-metoxy-7-metyl-1H-indol-4-yl)metyl)-8-azabixyclo[3.2.1]octyl-1-yl)benzoic, và phương pháp điều chế chúng. Dạng tinh thể được đề xuất của muối của axit 4-((1S,3S,5R)-3-etoxy-8-((5-metoxy-7-metyl-1H-indol-4-yl)metyl)-8-azabixyclo[3.2.1]octyl-1-yl)benzoic có độ ổn định tốt và có thể được sử dụng tốt hơn cho điều trị lâm sàng.

(11) **113591 A**
(21) **1-2025-00296**
(22) 11/07/2023
(30) 202210853808.9 12/07/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 15/01/2025
(86) PCT/CN2023/106757 11/07/2023
(87) WO2024/012444 18/01/2024
(51) ***C07C 7/13**; C07C 15/08*

(71) 1. **CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION** (CN)
22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District Beijing 100728, China
2. **SINOPEC RESEARCH INSTITUTE OF PETROLEUM PROCESSING CO., LTD.** (CN)
Zone 3, No. 18 Xueyuan Road, Haidian District, Beijing 100083 China
(72) QIAO, Xiaofei (CN); MA, Jianfeng (CN); HUANG, Jian (CN); YANG, Yanqiang (CN); WANG, Hongchao (CN); LIU, Weiqiang (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) HỖN HỢP GIẢI HẤP PHỤ CHỨA ALKYLBENZEN, PHƯƠNG PHÁP TÁCH HẤP PHỤ HYDROCACBON THƠM META VÀ BỘ DỤNG CỤ CHỨA HÓA CHẤT HẤP PHỤ-GIẢI HẤP PHỤ SỬ DỤNG HỖN HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất hỗn hợp giải hấp phụ chứa alkylbenzen, phương pháp tách một hoặc nhiều hydrocacbon thơm meta và bộ dụng cụ chứa hóa chất hấp phụ-giải hấp phụ sử dụng hỗn hợp này, trong đó hỗn hợp giải hấp phụ bao gồm 20-100 % trọng lượng hợp chất alkylbenzen có công thức chung (I) dưới đây và 0-80 % trọng lượng hydrocacbon béo bão hòa C5-C14, trong đó R_1, R_2 và R_3 được chọn độc lập từ nhóm alkyl chuỗi C_{1-4} và R_4, R_5 và R_6 là được chọn độc lập từ hydro, nhóm hydrocacbon bão hòa C_{1-4}, nhóm alkoxy C_{1-4} và halogen. Hỗn hợp giải hấp phụ có nguồn cung đa dạng và khả năng chọn lọc hấp phụ có độ tương đồng cao với sản phẩm mục tiêu, có lợi cho việc cải thiện hiệu suất và độ tinh khiết của sản phẩm.



(I)

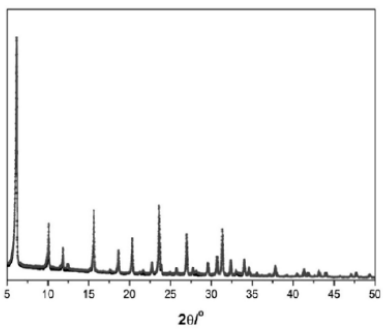


Fig.1

(11) **113592 A**
(21) **1-2025-00300**
(22) 15/06/2023
(30) 202210675599.3 15/06/2022 CN
202211627919.4 16/12/2022 CN
202310658843.X 05/06/2023 CN
(43) 25/07/2025
(85) 15/01/2025
(86) PCT/CN2023/100361 15/06/2023
(87) WO2023/241644 A1 21/12/2023
(51) ***C07D 401/14***; *A61K 31/496; A61K 31/5025; A61K 31/513; A61K 31/5377; C07D 487/04; C07D 413/14; C07D 471/04; C07D 471/08; C07D 471/10; A61K 31/4545; A61P 35/00*

(71) **HANGZHOU POLYMED BIOPHARMACEUTICALS, INC.** (CN)
Room 401 Building 3, 110 Liuze Street, Yuhang Area Hangzhou, Zhejiang 311100, China
(72) XIANG, Jason Shaoyun (CN); WU, Lei (CN); ZHANG, Bing (CN); ZHANG, Qiang (CN); YANG, Gang (CN); XU, Rui (CN); YANG, Shuai (CN); WU, Yue (CN); WANG, Suyue (CN); YANG, Rui (CN)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **HỢP CHẤT CÓ SÁU CẠNH CÓ VÒNG NĂM CẠNH NGƯNG TỤ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có sáu cạnh có vòng ngưng tụ năm cạnh, phương pháp điều chế hợp chất này, và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất theo sáng chế được thể hiện bởi công thức (I), hoặc muối dược dụng hoặc hợp chất đồng vị của nó. Hợp chất theo sáng chế có hiệu quả ức chế và/hoặc suy giảm IRAK4.

(11) **113593 A**
(21) **1-2025-00306**
(22) 14/06/2023
(30) 202211364651.X 02/11/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 15/01/2025
(86) PCT/CN2023/100282 14/06/2023
(87) WO2023/241638 21/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2025
(51) ***H04B 7/10***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) DU, Rui (CN); COLONE, Fabiola (IT); FILIPPINI, Francesca (IT); SEGLIO, Marco Di (IT); HAN, Xiao (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG CHIP**

(57) Sáng chế này liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông và cung cấp phương pháp truyền thông tin và thiết bị để thu được kết quả cảm biến theo nhiều hướng phân cực. Ứng dụng này được áp dụng cho hệ thống mạng cục bộ không dây hỗ trợ giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11ax như 802.11be, Wi-Fi 7, EHT, 802.11ad, 802.11ay hoặc 802.11bf, thế hệ tiếp theo của 802.11be như Wi-Fi 8 hoặc giao thức thế hệ tiếp theo dòng 802.11. Trong phương pháp này thiết bị đầu tiên chỉ ra hướng phân cực thứ nhất và hướng phân cực thứ hai cho thiết bị thứ hai và gửi PPDU đến thiết bị thứ hai. Hướng phân cực thứ nhất là hướng phân cực của trường thứ nhất của PPDU và hướng phân cực thứ hai là hướng phân cực của trường thứ hai PPDU. Do đó, có thể thu được kết quả cảm biến theo hướng phân cực và kết quả cảm biến theo hướng phân cực chéo là thông tin thứ hai.

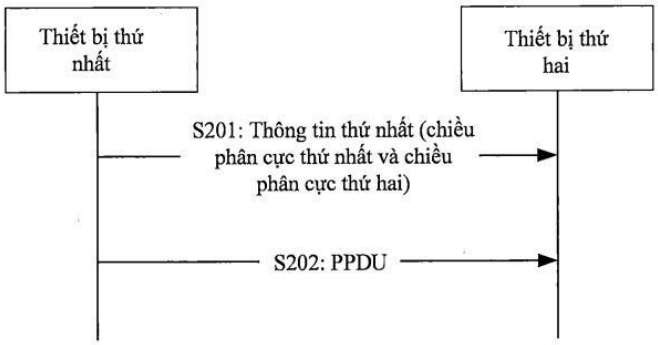
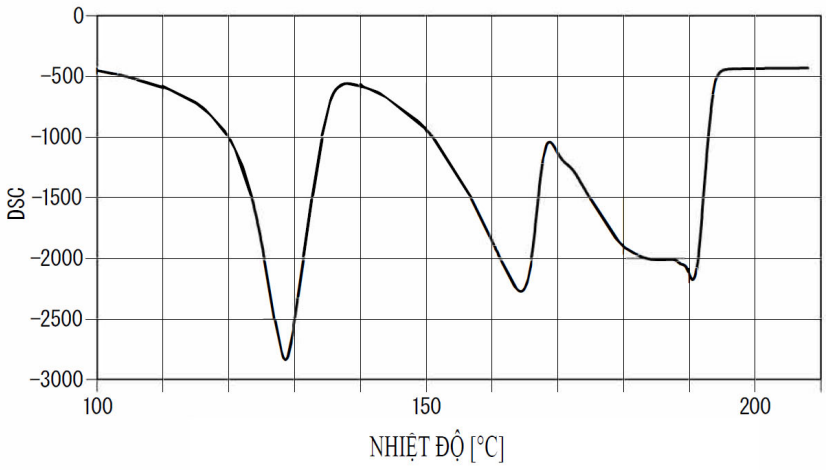


FIG. 2

(11) **113594 A**
(21) **1-2025-00322**
(22) 21/07/2023
(30) 2022-118197 25/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 16/01/2025
(86) PCT/JP2023/026807 21/07/2023
(87) WO2024/024676 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2025
(51) ***B23K 35/363****; H05K 3/34; C22C 13/00; B23K 35/26*
(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan
(72) Keisuke SHINOZAKI (JP); Kazuya KITAZAWA (JP); Hiroaki KAWAMATA (JP); Yuki FUJINO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
(54) **CHẤT TRỢ DUNG, KEM HÀN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT THỂ ĐƯỢC GẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất trợ dung chứa dung môi thứ nhất và chất xúc biến. Dung môi thứ nhất có độ nhớt là 10 Pa·s hoặc lớn hơn ở 30°C hoặc là chất rắn ở 30°C, có điểm sôi ở 200°C hoặc lớn hơn, và có tốc độ giảm trọng lượng nhỏ hơn 96% khối lượng khi được gia nhiệt đến 230°C. Chất xúc biến chứa polyamit là một hoặc nhiều chất được chọn từ nhóm bao gồm chất ngưng tụ của axit carboxylic béo và amin và chất ngưng tụ của axit carboxylic béo, axit carboxylic béo chứa nhóm hydroxy, và amin. Hàm lượng của dung môi thứ nhất là 30% khối lượng hoặc lớn hơn so với tổng khối lượng của chất trợ dung. Hàm lượng của polyamit vượt mức 2% khối lượng so với tổng khối lượng của chất trợ dung. Sáng chế cũng đề cập đến kem hàn chứa chất trợ dung, và phương pháp sản xuất vật thể được gắn sử dụng kem hàn.

FIG. 1



(11) **113595 A**
(21) **1-2025-00333**
(22) 31/07/2023
(30) 202211044483 03/08/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 16/01/2025
(86) PCT/IN2023/050735 31/07/2023
(87) WO2024/028891 A1 08/02/2024
(51) ***A01N 53/02****; A01M 1/20; A01N 25/02*

(71) **AGCARE TECHNOLOGIES PRIVATE LIMITED** (IN)
Block A, NDM-1, 4th & 5th Floor, Netaji, Subhash Place, New Delhi 110034, India
(72) JINDAL, Neeraj (IN); JINDAL, Piyush (IN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

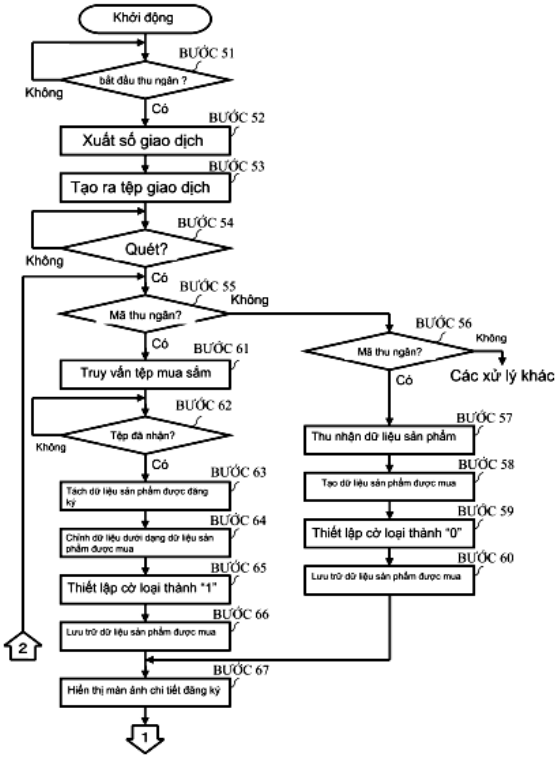
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG RENOFLUTHRIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ, SẢN PHẨM TÁI NẠP VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG VỚI CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến chế phẩm diệt côn trùng mới dạng lỏng bao gồm 2,3,5,6-tetraflo-4-(metoxymetyl)benzyl3-(2,2-điclovinyl)-2,2-đimetyl xyclopropan carboxylat, trong đó tổng đồng phân trans (1R,3S và 1S,3R có mặt với lượng hầu như bằng nhau) trong khoảng từ 90% đến 99,90% và tổng đồng phần cis (1R,3R và 1S,3S có mặt với lượng hầu như bằng nhau) trong khoảng từ 0,1 đến 10% hoặc Renofluthrin với vai trò thành phần hoạt động và một hoặc nhiều tá dược hóa dụng. Sáng chế còn liên quan đến quy trình điều chế chế phẩm diệt côn trùng dạng lỏng này, sản phẩm tái nạp và phương pháp kiểm soát côn trùng với chế phẩm này.

(11) **113596 A**
(21) **1-2025-00337**
(22) 10/05/2023
(30) 2022-132661 23/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 16/01/2025
(86) PCT/JP2023/017579 10/05/2023
(87) WO2024/042785 A1 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2025
(51) ***G07G 1/00****; G07G 1/12; G07G 1/01*
(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8562 Japan
(72) Ayumi Sugiyama (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ THANH TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

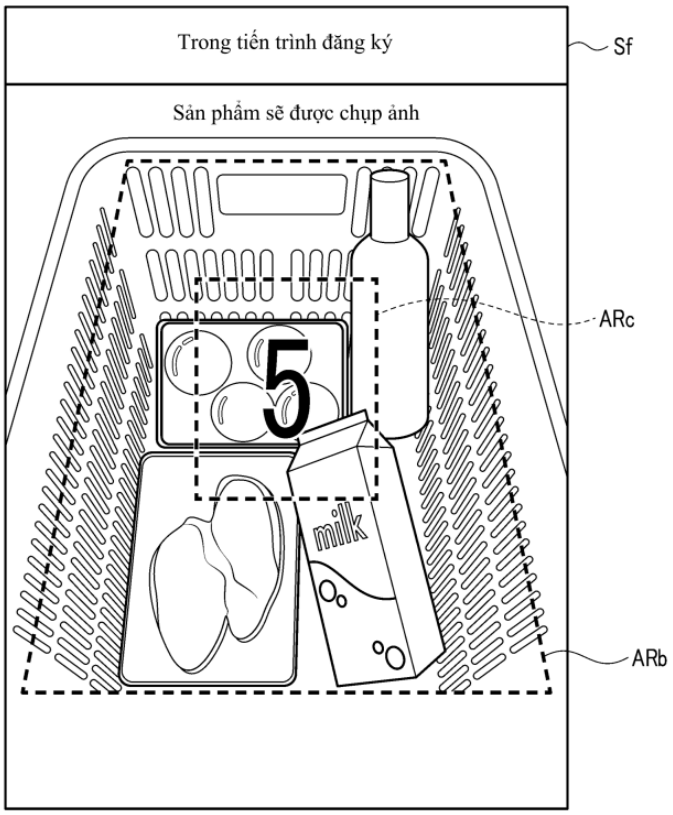
(57) Mục đích của sáng chế là cho phép không chỉ các sản phẩm được tự đăng ký bởi thiết bị đầu cuối thông tin mà còn các sản phẩm được đăng ký bổ sung bởi thiết bị thanh toán cần được xử lý là giao dịch thương mại đơn lẻ.
Sáng chế đề cập đến thiết bị thanh toán bao gồm bộ thu nhận thứ nhất, bộ thu nhận thứ hai, và bộ thanh toán. Bộ thu nhận thứ nhất thu nhận thông tin về các sản phẩm dựa trên dữ liệu sản phẩm được nhập vào thông qua thiết bị nhập. Bộ thu nhận thứ hai thu nhận, từ hệ thống phía ngoài, thông tin về các sản phẩm được lưu trữ dựa trên dữ liệu sản phẩm được nhập vào thông qua thiết bị đầu cuối thông tin. Bộ thanh toán thực hiện thanh toán dựa trên thông tin sản phẩm thu được bởi bộ thu nhận thứ nhất và bộ thu nhận thứ hai.



(11) **113597 A**
(21) **1-2025-00338**
(22) 10/05/2023
(30) 2022-118973 26/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 16/01/2025
(86) PCT/JP2023/017553 10/05/2023
(87) WO2024/024208 A1 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2025
(51) ***G06Q 20/18****; G06Q 30/06*
(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8562 Japan
(72) Fumio Nakatsukasa (JP); Yuna Otani (JP); Yoshiki Kuribayashi (JP); Shino Nishikawa (JP); Masaya Yamada (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

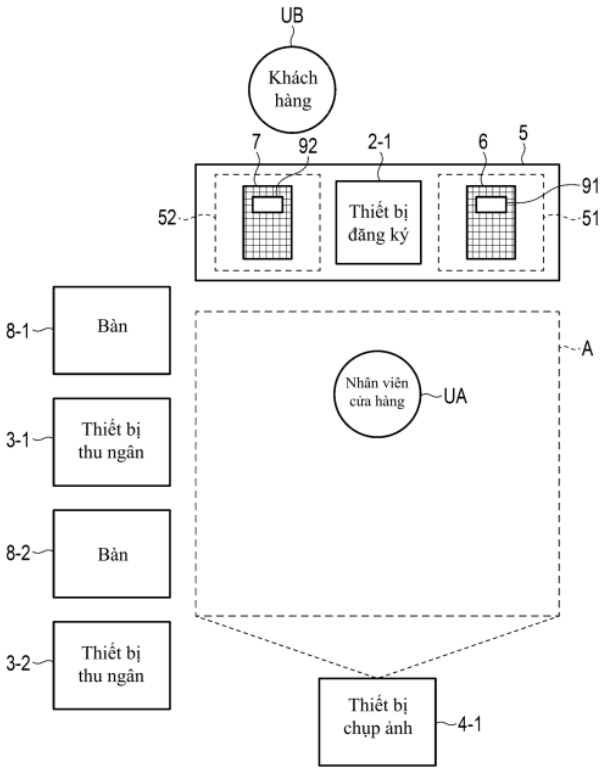
(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối xử lý thông tin bao gồm bộ xác định, bộ điều khiển hiển thị, bộ thu nhận, và bộ truyền. Bộ xác định xác định rằng thông tin liên quan đến việc đăng ký sản phẩm có thỏa mãn điều kiện chụp ảnh hay không. Bộ điều khiển hiển thị cho phép bộ hiển thị hiển thị hướng dẫn chụp ảnh tự động đối với sản phẩm dựa trên kết quả xác định của bộ xác định. Bộ thu nhận thu nhận, dựa trên việc chụp ảnh tự động của sản phẩm, dữ liệu ảnh được chụp của sản phẩm được chụp ảnh. Bộ truyền truyền dữ liệu ảnh được chụp thu được bởi bộ thu nhận.



(11) **113598 A**
(21) **1-2025-00340**
(22) 15/05/2023
(30) 2022-148106 16/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 16/01/2025
(86) PCT/JP2023/018070 15/05/2023
(87) WO2024/057614 21/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2025
(51) ***G07G 1/12***
(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8562 Japan
(72) Naotake Hiramatsu (JP); Tsuyoshi Gotanda (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý dữ liệu bao gồm bộ xử lý lưu trữ và bộ xác định. Bộ xử lý lưu trữ lưu trữ dữ liệu liên quan đến giao dịch dựa trên việc đăng ký sản phẩm trong thiết bị đăng ký trong bộ lưu trữ của thiết bị đăng ký hoặc thiết bị điện tử khác với thiết bị đăng ký. Bộ xác định xác định thiết bị thu ngân là đích đầu ra để xuất ra dữ liệu liên quan đến giao dịch theo sự di chuyển của người dùng của thiết bị đăng ký dựa trên dữ liệu cảm nhận. Trong trường hợp mà thiết bị thu ngân là đích đầu ra được xác định bởi bộ xác định, bộ xử lý lưu trữ lưu trữ thông tin mà chỉ báo thiết bị thu ngân là đích đầu ra trong bộ lưu trữ.



(11) **113599 A**
(21) **1-2025-00343**
(22) 15/05/2023
(30) 2022-135024 26/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 16/01/2025
(86) PCT/JP2023/018066 15/05/2023
(87) WO2024/042789 A1 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2025
(51) ***G07G 1/00****; G07G 1/12*

(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8562 Japan
(72) Hideaki Sugiyama (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ THANH TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thanh toán bao gồm bộ thu nhận, bộ điều khiển hiển thị, bộ chấp nhận hiệu chỉnh, bộ thanh toán thứ nhất, và bộ thanh toán thứ hai. Bộ thu nhận thu nhận, từ hệ thống phía ngoài, thông tin của hàng hóa mà người thanh toán lấy được trong khu vực bán hàng hóa. Bộ điều khiển hiển thị làm cho thiết bị hiển thị hiển thị thông tin của hàng hóa được thu nhận bởi bộ thu nhận. Bộ chấp nhận hiệu chỉnh chấp nhận lệnh hiệu chỉnh liên quan đến thông tin của hàng hóa. Bộ thanh toán thứ nhất thực hiện việc thanh toán, dựa trên thông tin của hàng hóa được thu nhận bởi bộ thu nhận, trong trường hợp mà lệnh hiệu chỉnh không được chấp nhận. Bộ thanh toán thứ hai loại bỏ thông tin của hàng hóa được thu nhận bởi bộ thu nhận và thực hiện việc thanh toán, dựa trên thông tin của hàng hóa thu được thông qua thiết bị nhập, trong trường hợp mà lệnh hiệu chỉnh được chấp nhận.

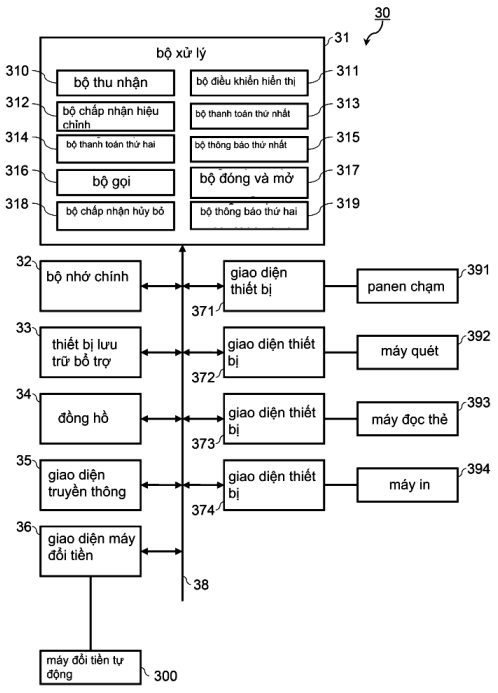


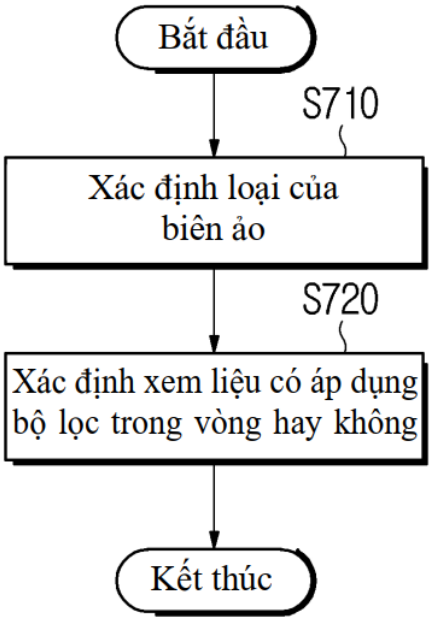
FIG. 3

(11) **113600 A**
(21) **1-2025-00359**
(22) 21/06/2023
(30) 63/353,845 21/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 16/01/2025
(86) PCT/KR2023/008602 21/06/2023
(87) WO2023/249404 28/12/2023
(51) ***H04N 19/82***; *H04N 19/86; H04N 19/184; H04N 19/70*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) TAN, Hendry (US); KIM, Seung Hwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI LƯU TRỮ LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã ảnh, phương pháp truyền luồng bit, và phương tiện ghi có thể đọc được bằng máy tính lưu trữ luồng bit này. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế có thể là phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh, bao gồm các bước: xác định loại của biên ảo; và xác định xem liệu có áp dụng bộ lọc trong vòng cho khối dựa trên loại của biên ảo này hay không, trong đó loại của biên ảo bao gồm loại có bộ lọc trong vòng cho khối này được vô hiệu hóa theo đơn hướng đối với biên ảo này.

FIG. 7



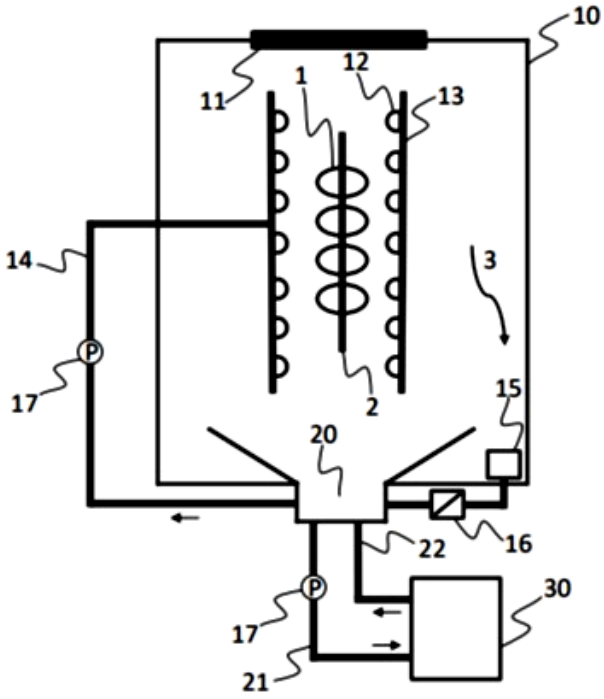
(11) **113601 A**
(21) **1-2025-00360**
(22) 29/06/2023
(30) 22182438.6 30/06/2022 EP
(51) ***C23C 18/24***
(43) 25/07/2025
(85) 16/01/2025
(86) PCT/EP2023/067944 29/06/2023
(87) WO2024/003327 04/01/2024

(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG** (DE)
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
(72) HEYDECKE, Jens (DE); MUIGG, Michael (AT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP KHẮC ĐẾ NHỰA GỒM VIỆC PHUN VÀ TÁI SINH ĐIỆN PHÂN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khắc đế nhựa, phương pháp bao gồm các bước (A) đến (C), trong đó bước (C) gồm việc phân phối không nhúng chìm của thành phần khắc có tính axit bao gồm nước và một hoặc nhiều hơn một loại mangan. Hơn thế nữa, thành phần khắc có tính axit được phân phối được xử lý trong buồng tái sinh để tái sinh bằng cách áp dụng dòng điện và được đưa trở lại thành phần khắc có tính axit.

Fig. 1



(11) **113602 A** (43) 25/07/2025

(21) **1-2025-00362**

(22) 17/01/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/04/2025

(51) ***A41B 3/00***

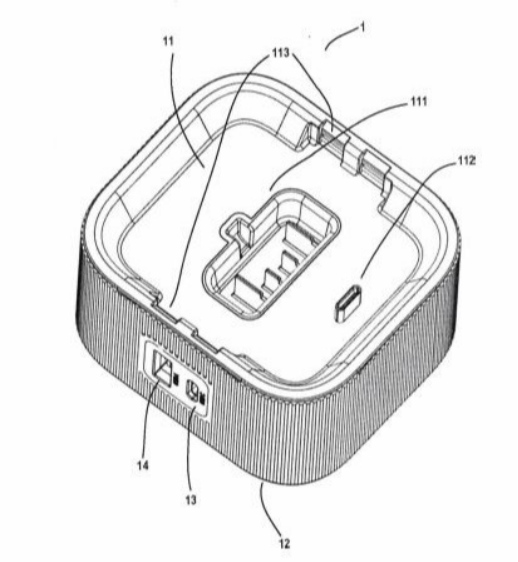
(75) **DƯƠNG ANH TUẤN** (VN)
Số 10, Ngõ 63, Phố Ngô Thì Sỹ, Tổ dân phố 9, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(54) **PHỤ KIỆN CỔ ÁO SƠ MI NAM, NỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến việc tạo ra cổ áo sơ mi có chân cổ hình bán trụ đứng ôm tròn cổ người mặc và lá cổ bằng phẳng, chỉn chu, cổ áo tạo ra bởi chân cổ (26) gồm lá chân cổ chính (1), lá chân cổ phụ (2) và lá cổ (27) gồm lá cổ chính (3), lá cổ phụ (4). Lá chân cổ chính (1) và lá cổ chính (3) dán với mếch tạo phom. Khác biệt ở chỗ, chân cổ (26) tạo ô (31) và hai miệng (13); (14) để lồng vành bán nguyệt (15) nên chân cổ (26) có phom hình bán trụ đứng ôm tròn cổ người mặc áo, hai đầu lá cổ (27) tạo hai ô (11); (12) và hai miệng (9); (10) để lồng miếng chống cong vênh (20); (21) nên hai đầu lá cổ (27) phẳng phiu không nhàu nát.

(11) **113603 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00369**
(22) 17/01/2025
(30) 2024100804016 18/01/2024 CN
(51) ***H01R 13/00***
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson, sc 29621, United States of America
(72) Ren ZHANG (CN); Roniedel Reintegrado CATAPANG (PH); Errol John Ucab BADAJOS (PH); Jin LI (CN); Qiang Qun LIN (CN); Jeffrey Carl LOEBIG (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ NẠP VÀ HỆ THỐNG NẠP**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị nạp được tạo cấu hình để được nối cơ học và nối điện theo cách có thể hoạt động với một số lượng bộ pin để truyền điện cho các bộ pin hoặc để cho phép các bộ pin truyền điện cho thiết bị nạp, khác biệt ở chỗ thiết bị nạp này có chứa: phần ăn khớp bộ pin thứ nhất để nối cơ học và nối điện với bộ pin thứ nhất, trong đó phần ăn khớp bộ pin thứ nhất được sắp xếp trên bề mặt thứ nhất của thiết bị nạp; phần ăn khớp bộ pin thứ hai để nối cơ học và nối điện với bộ pin thứ hai, trong đó phần ăn khớp bộ pin thứ hai được sắp xếp trên bề mặt thứ hai của thiết bị nạp; và cổng đầu ra mà được bố trí trên bề mặt thứ ba và được tạo cấu hình để truyền điện cho thiết bị ngoài. Thiết bị nạp điều khiển, theo phương thức định trước, hoạt động nạp/xả của bộ pin/thiết bị ngoài được kết nối với thiết bị nạp trong trường hợp mà thiết bị nạp được nối với lưới điện hoặc không được kết nối với lưới điện. Sáng chế còn đề xuất hệ thống nạp có chứa thiết bị nạp này. Thiết bị nạp theo sáng chế giúp người dùng chọn các chế độ nạp/xả khác nhau khi cần thiết để đạt được hoạt động nạp/xả đa chức năng, và làm thuận tiện cho việc mang đi.



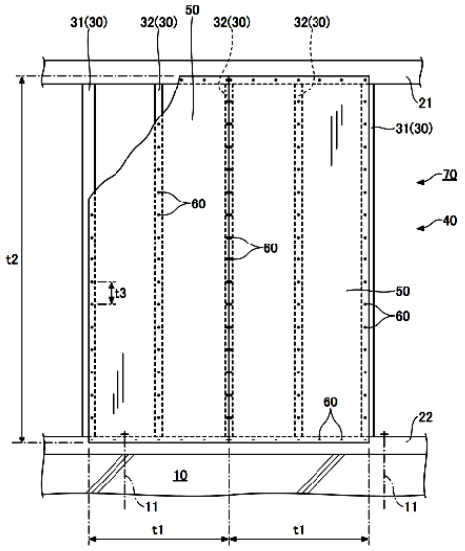
Hình 1

(11) **113604 A**
(21) **1-2025-00370**
(22) 21/04/2023
(30) 2022-118776 26/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 17/01/2025
(86) PCT/JP2023/015904 21/04/2023
(87) WO2024/024189 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2025
(51) ***E04B 2/56****; E04C 2/04*
(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
(72) AKAI, Kozo (JP); TSUKAMOTO, Shun (JP); KOGUCHI, Ryohei (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM CHỊU LỰC VÔ CƠ VÀ TƯỜNG CHỊU LỰC

(57) Sáng chế đề xuất tấm chịu lực vô cơ trong đó giá trị hiệu chỉnh độ bền tới hạn được tăng tới mức có thể bằng cách tăng độ dẻo, và do đó hệ số chiều dài tường hiệu dụng có thể được tăng lên; và tường chịu lực bao gồm tấm chịu lực vô cơ này. Tấm chịu lực vô cơ (50), trong đó chiều rộng tấm khi nhìn từ phía trước của tấm chịu lực (50) nhỏ hơn 910mm. Tốt hơn là, giá trị độ bền chịu lực được áp dụng để tính của hệ số chiều dài tường hiệu dụng của tấm chịu lực được xác định bằng giá trị hiệu chỉnh độ bền tới hạn thu được bằng cách hiệu chỉnh độ bền tới hạn của tấm chịu lực dựa trên độ dẻo, trong số bốn loại giá trị độ bền chịu lực dưới đây:
(1) giới hạn chảy Py;
(2) giá trị hiệu chỉnh độ bền tới hạn Pu', thu được bằng cách hiệu chỉnh độ bền tới hạn Pu dựa trên độ dẻo μ (trong đó μ = δu/δv, và δu là độ dịch chuyển tới hạn và δv là độ dịch chuyển giới hạn chảy);
(3) 2/3 độ bền chịu lực cực đại Pmax; và
(4) độ bền chịu lực ở góc biến dạng cắt biểu kiến 1/120rad hoặc độ bền chịu lực ở góc biến dạng cắt thực 1/300rad.

FIG.1



(11) **113605 A**
(21) **1-2025-00372**
(22) 15/07/2023
(30) 63/389,891 17/07/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 17/01/2025
(86) PCT/US2023/027859 15/07/2023
(87) WO2024/019950 25/01/2024
(51) ***A61B 5/01****; G06F 1/00; A61B 1/00*

(71) **INCORA HEALTH, INC.** (US)
515 Spaulding Lake Drive, Greenville, South Carolina 29615, United States of America
(72) CALCUTT, Lindsey (US); GEVAERT, Matthew (US); GEVAERT, Theresa (US); KOBET, Tony (US); LONG, Brad (US); WHITLEY, Dennis (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ CẢM BIẾN ĐỂ THEO DÕI LIÊN TỤC TÌNH TRẠNG SINH LÝ CỦA NGƯỜI ĐEO CÓ KHOANG ĐƯỢC TẠO RA NHÂN TẠO TRONG MÔ CƠ THỂ SỐNG**

(57) Được bộc lộ là các thiết bị, hệ thống và phương pháp liên quan cho các thiết bị đeo được mà cảm biến nhiều tình trạng giải phẫu và/hoặc số liệu khác nhau của người đeo, bao gồm đo và tùy chọn truyền dữ liệu này đến thiết bị điện toán mà phân tích dữ liệu để xác định nhiều tình trạng sinh lý khác nhau bên trong và/hoặc gần cơ thể của người đeo.

(11) **113606 A**
(21) **1-2025-00373**
(22) 21/06/2023
(30) 10-2022-0076046 22/06/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 17/01/2025
(86) PCT/KR2023/008587 21/06/2023
(87) WO2023/249397 28/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2025
(51) ***A63B 71/06****; A63B 71/04; A63B 102/32; A63B 69/36*
(71) **GOLFZON CO.,LTD.** (KR)
(Cheongdam-dong)735, Yeongdong-daero Gangnam-gu Seoul 06072, Korea
(72) OK, Jae Yoon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG GÔN LAI VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐIỂM SỐ TỰ ĐỘNG NHỜ SỬ DỤNG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG CỦA NGƯỜI DÙNG TRONG HỆ THỐNG NÀY

(57) Sáng chế có mục đích nhằm giải quyết vấn đề của công nghệ của giải pháp kỹ thuật có trước, và đề cập đến hệ thống gôn lai và phương pháp tính điểm số tự động nhờ sử dụng thiết bị đầu cuối di động của người dùng trong hệ thống này, mà nó cho phép điểm số được tự động tính theo việc chơi trên sân gôn ảo nhờ sử dụng hệ thống gôn màn hình trong hệ thống gôn lai, và cho phép điểm số được tự động tính nhờ sử dụng thiết bị đầu cuối di động mà mỗi người dùng sở hữu khi lần lượt chơi trên hiện trường thực, và qua đó cho phép điểm số theo toàn bộ việc chơi gôn được tự động tính.

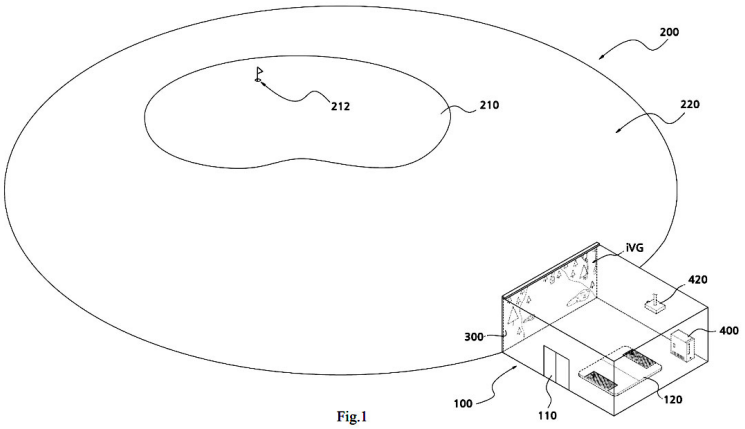


Fig.1

(11) **113607 A**
(21) **1-2025-00379**
(22) 18/07/2023
(30) 102022000015159 19/07/2022 IT
(43) 25/07/2025
(85) 17/01/2025
(86) PCT/EP2023/069936 18/07/2023
(87) WO2024/017897 25/01/2024
(51) ***C07D 401/14****; A61K 31/4439; C07D 417/14; C07D 409/14; C07D 413/14; A61K 31/4245*

(71) **ITALFARMACO S.P.A.** (IT)
Viale Fulvio Testi, 330, 20126 Milano (MI), Italy
(72) MARCHINI, Mattia (IT); VERGANI, Barbara (IT); STEINKUHLER, Christian (DE); STEVENAZZI, Andrea (IT); BOTTANI, Michela (IT)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỢP CHẤT 1,3,4-OXADIAZOL DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ HISTON DEAXETYLAZA 6 CHỌN LỌC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế để cập đến chất ức chế trên cơ sở oxadiazol có hoạt tính chọn lọc đối với enzym histon deaxetylaza 6 (HDAC6) và dược phẩm chứa hợp chất này dùng để điều trị các bệnh và rối loạn khác nhau.

(11) **113608 A**
(21) **1-2025-00380**
(22) 14/04/2023
(30) 10-2022-0082315 05/07/2022 KR
10-2022-0108636 29/08/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 17/01/2025
(86) PCT/KR2023/005114 14/04/2023
(87) WO2024/010186 11/01/2024
(51) ***C08K 11/00***; *C08L 97/02; C08L 101/00; B29B 11/10*
(71) 1. **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
2. **IL KWANG POLYMER. CO.,LTD** (KR)
#1110, 594-7 Dongtangiheung-ro, Hwaseong-si Gyeonggi-do 18469, Republic of Korea
(72) PARK, Jinhyeong (KR); LEE, Eunkyung (KR); LEE, Hankyum (KR); KIM, Doorae (KR); KIM, Minhyouk (KR); KIM, Youngnam (KR); KIM, Youngoh (KR); KIM, Jonghwa (KR); PARK, Seongho (KR); PARK, Jeongseok (KR); SONG, Yeongjune (KR); OH, Sanhui (KR); OK, Jaemin (KR); LEE, Houk (KR); CHO, Byonghee (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT LIỆU COMPOSIT CHẤT DẺO CHỨA BÃ CÀ PHÊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu composit chất dẻo chứa bã cà phê và phương pháp sản xuất vật liệu này, theo một phương án, sự phân bố kích thước hạt của bã cà phê có thể chiếm 94 % trọng lượng hoặc nhiều hơn theo tỷ lệ hạt bã cà phê có kích thước hạtt lớn hơn 250 μm và nhỏ hơn hoặc bằng 850 μm và giá trị màu sắc của vật liệu composit chất dẻo có thể là 4,4 hoặc nhỏ hơn. Sáng chế có thể có nhiều phương án khác nhau.

(11) **113609 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00391**
(22) 17/01/2025
(30) 63/622,594 19/01/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2025
(51) ***G02B 27/00***
(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.
(72) Pei-Chi CHANG (TW); Wen-Yu TSAI (TW); Yu-Jie HONG (TW); Chun-Hung TENG (TW)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CỤM ỐNG KÍNH QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Cụm ống kính quang học bao gồm ít nhất bốn phần tử ống kính quang học. Ít nhất bốn phần tử ống kính quang học bao gồm, theo thứ tự từ phía đối tượng của cụm ống kính quang học đến phía ảnh của nó, phần tử ống kính quang học thứ nhất, phần tử ống kính quang học thứ hai, phần tử ống kính quang học thứ ba và phần tử ống kính quang học thứ tư. Ít nhất bốn phần tử ống kính quang học bao gồm phần tử ống kính thủy tinh màu xanh, và điều kiện cụ thể của hệ số chỉnh hợp thứ năm của phần tử ống kính thủy tinh màu xanh được thỏa mãn.

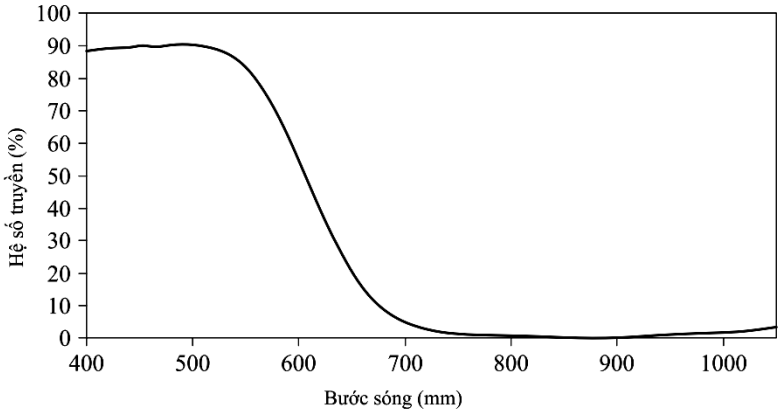


Fig.2

(11) **113610 A**
(21) **1-2025-00402**
(22) 26/09/2023
(30) 202211211048.8 30/09/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 20/01/2025
(86) PCT/CN2023/121648 26/09/2023
(87) WO2024/067615 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2025
(51) ***H04M 1/02***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) TANG, Zecheng (CN); XU, Zhengyi (CN); YAN, Huiyin (CN); LI, Chengyao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ CƠ CẤU GẤP ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và cơ cấu gấp được. Cơ cấu gấp được của thiết bị điện tử bao gồm trục chính, giá đỡ thứ nhất, giá đỡ thứ hai, cánh tay quay thứ nhất, cánh tay quay thứ hai, bánh răng đồng bộ thứ nhất, và bánh răng đồng bộ thứ hai. Cánh tay quay thứ nhất được nối quay được với trục chính và được nối trượt được với giá đỡ thứ nhất, và cánh tay quay thứ hai được nối quay được với trục chính và được nối trượt được với giá đỡ thứ hai. Bánh răng đồng bộ thứ nhất được nối quay được với trục chính, trong đó bánh răng đồng bộ thứ nhất bao gồm phần răng thứ nhất và phần răng thứ hai mà có các bán kính của các vòng đỉnh răng khác nhau. Bánh răng đồng bộ thứ hai được nối quay được với trục chính, trong đó bánh răng đồng bộ thứ hai bao gồm phần răng thứ ba và phần răng thứ tư mà có các bán kính của các vòng đỉnh răng khác nhau, và phần răng thứ hai được lắp ăn khớp với phần răng thứ ba. Theo sáng chế, bánh răng đồng bộ bao gồm hai phần răng, và các bán kính của các vòng đỉnh răng của hai phần răng là khác nhau, sao cho không gian của cơ cấu gấp được được chiếm bởi bánh răng đồng bộ được tạo kết cấu một cách linh hoạt để ngăn không cho bánh răng đồng bộ bị ép vào bộ hiển thị mềm dẻo hoặc cản trở chuyển động của tấm cửa.

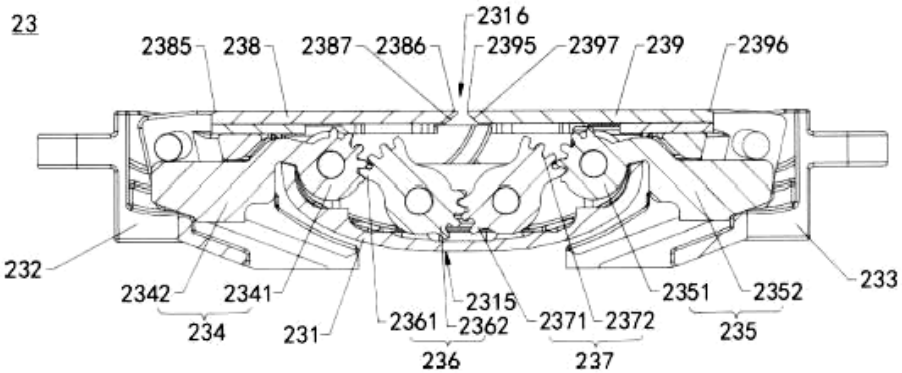
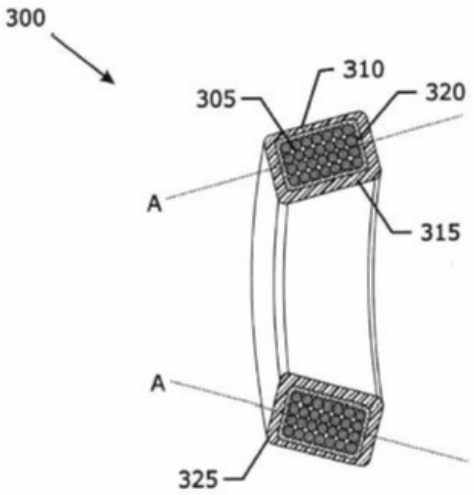


FIG. 7

(11) **113611 A**
(21) **1-2025-00411**
(22) 16/06/2023
(30) PCT/CN2022/106301 18/07/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 20/01/2025
(86) PCT/EP2023/066228 16/06/2023
(87) WO2024/017547 25/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2025
(51) ***B29D 30/48****; B60C 15/04*
(71) **NV BEKAERT SA** (BE)
Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium
(72) TIAN, Hao (CN); LUO, Yiwen (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CỤM BÓ SỢI MÉP LỐP CHO LỐP XE**

(57) Cụm bó sợi mép lốp cho lốp xe được đề xuất, cụm bó sợi mép lốp này có chứa lõi mép lốp và lớp polyme bao phủ lõi mép lốp, lớp polyme có chứa ít nhất là vùng polyme thứ nhất và vùng polyme thứ hai, vùng polyme thứ nhất nằm trên một phần hoặc toàn bộ mặt bên ngoài theo hướng xuyên tâm của lõi mép lốp, và vùng polyme thứ hai nằm trên ít nhất là toàn bộ mặt bên trong theo hướng xuyên tâm của lõi mép lốp, vùng polyme thứ nhất có độ dày là T1 và vùng polyme thứ hai có độ dày là T2 như được quan sát thấy trong mặt cắt ngang của cụm bó sợi mép lốp, cả T1 và T2 được biểu thị bằng mm, T1 và T2 thỏa mãn: T1<T2.



Hình 3

(11) **113612 A**
(21) **1-2025-00414**
(22) 15/06/2023
(30) 2250762-8 21/06/2022 SE
(43) 25/07/2025
(85) 20/01/2025
(86) PCT/SE2023/050600 15/06/2023
(87) WO2023/249537 28/12/2023
(51) ***D04B 35/22****; D05C 11/24; D06B 11/00; D05B 67/00*

(71) **COLOREEL INTERNATIONAL HOLDINGS LIMITED** (CN)
Room 705, 7/F Fa Yuen COMM BLDG No 75 Fa Yuen ST MONG KOK Hong Kong, HONG KONG, China
(72) STABERG, Joakim (SE); NILSSON, Elias (SE); ALMROTH, Michael (SE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN, HỆ THỐNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DỮ LIỆU TẠO MÀU SỢI CHO ÍT NHẤT MỘT SỢI DỰA TRÊN BIỂU DIỄN SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển (200) được tạo cấu hình để tạo ra dữ liệu tạo màu sợi cho sợi mà được sử dụng trong việc tạo mẫu sợi trang trí. Bộ điều khiển (200) còn được tạo cấu hình để tạo ra dữ liệu tạo màu sợi này dựa trên biểu diễn số mà được sản xuất dưới dạng mẫu sợi trang trí bằng cách thu được dữ liệu mẫu từ biểu diễn số (10), dữ liệu mẫu bao gồm nhiều điểm ảnh, mỗi điểm ảnh gắn liền với một vị trí (p) trong biểu diễn số (10) và giá trị màu (cv), tạo ra dữ liệu độ phân giải bằng cách xử lý dữ liệu mẫu, trong đó việc xử lý dữ liệu mẫu bao gồm xác định cách sắp xếp sợi bao gồm nhiều phần sợi liên tục, trong đó toàn bộ cách sắp xếp sợi tương ứng với biểu diễn số sẽ được tạo, và tạo ra dữ liệu tạo màu sợi cho sợi (20) ít nhất dựa trên dữ liệu độ phân giải nêu trên.

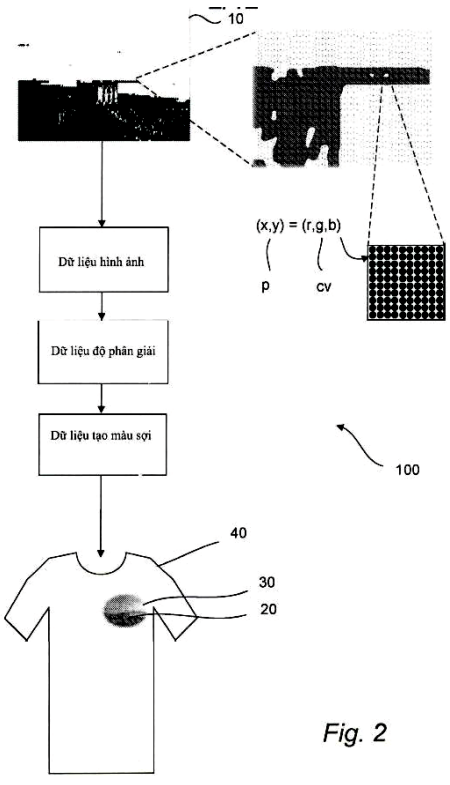
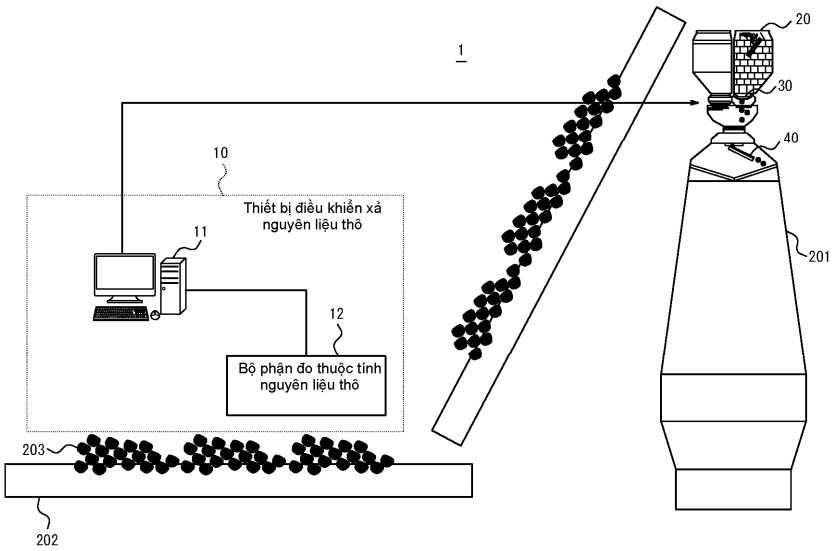


Fig. 2

(11) **113613 A**
(21) **1-2025-00421**
(22) 07/08/2023
(30) 2022-132085 22/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 20/01/2025
(86) PCT/JP2023/028832 07/08/2023
(87) WO2024/043062 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2025
(51) ***C21B 7/18***; *F27D 3/10; F27B 1/26; F27D 19/00; C21B 7/20; F27B 1/20*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) TSUBOI Toshiki (JP); SAITO Ryo (JP); DOKKO Haruki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN XẢ NGUYÊN LIỆU THÔ VÀ THIẾT BỊ NẠP NGUYÊN LIỆU THÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển xả nguyên liệu thô 10 điều khiển lượng xả nguyên liệu thô 203 được xả ra từ phễu chứa nguyên liệu thô 20. Thiết bị điều khiển xả nguyên liệu thô 10 bao gồm bộ phận đo thuộc tính nguyên liệu thô 12 mà đo các giá trị thuộc tính của nguyên liệu thô 203 cần được nạp vào phễu chứa nguyên liệu thô 20, và bộ phận điều khiển 11 điều khiển lượng xả nguyên liệu thô 203 dựa trên các giá trị thuộc tính của nguyên liệu thô 203.

FIG. 1



(11) **113614 A**
(21) **1-2025-00428**
(22) 23/06/2023
(30) 63/357,285 30/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 20/01/2025
(86) PCT/US2023/068925 23/06/2023
(87) WO2024/006662 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2025
(51) ***A61K 9/00****; A61K 47/02; A61P 3/10; A61P 3/04; A61K 38/26*
(71) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) KOENIG, Michael J. (US); QIAN, Ken Kangyi (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA TIRZEPATIDE**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm bao gồm tirzepatide, hoặc muối của chúng ở nồng độ được chọn từ nhóm bao gồm 2,5 mg/mL, 40 mg/mL, và 50 mg/mL; NaCl; và dinatri phosphat.

(11) **113615 A**
(21) **1-2025-00429**
(22) 27/06/2023
(30) 2022-103038 27/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 20/01/2025
(86) PCT/JP2023/023872 27/06/2023
(87) WO2024/005033 04/01/2024
(51) ***C12P 7/42***; *C12N 15/31; C12N 15/52; C12N 15/53; C12P 7/44; C12N 15/90; C12P 7/22; C12P 7/40; C12N 1/21; C12N 15/54*
(71) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan
(72) OSAMURA, Tatsuya (JP); TAKAHASHI, Fumikazu (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ VI KHUẨN CORYNEFORM ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ SẢN XUẤT HỢP CHẤT THƠM

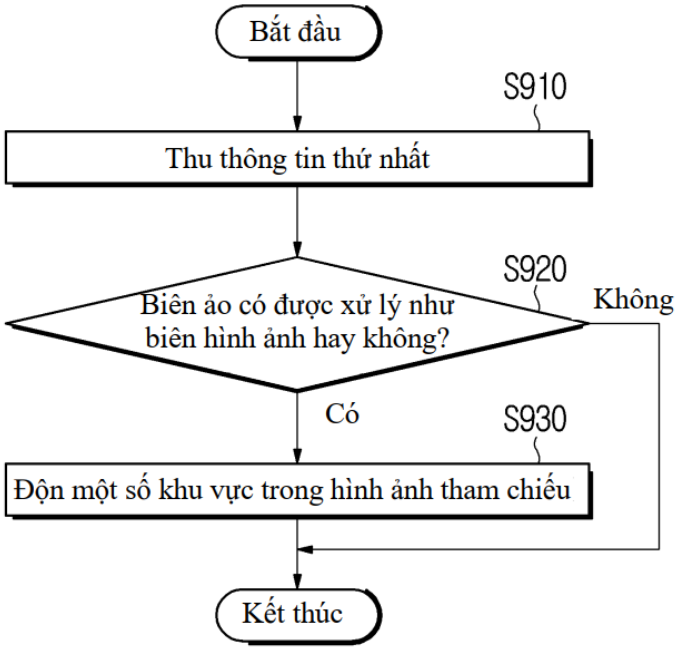
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất hiệu quả hợp chất thơm bằng cách sử dụng vi khuẩn Coryneform được biến nạp. Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất hợp chất thơm hoặc muối của nó, bao gồm bước nuôi cấy vi khuẩn Coryneform được thiết kế với chức năng của phức hợp cytochrome bd oxidaza được kìm hãm hoặc xóa bỏ. Sáng chế cũng đề xuất vi khuẩn Coryneform được thiết kế hữu hiệu để sản xuất hợp chất thơm.

(11) **113616 A**
(21) **1-2025-00430**
(22) 12/06/2023
(30) 63/355,558 24/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 20/01/2025
(86) PCT/KR2023/008036 12/06/2023
(87) WO2023/249301 28/12/2023
(51) ***H04N 19/563***; *H04N 19/107; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/14*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) TAN, Hendry (US); KIM, Seung Hwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH ĐỂ XỬ LÝ BIÊN ẢO NHƯ BIÊN HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI MÀ LUỒNG BIT ĐƯỢC LƯU TRỮ TRONG ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã ảnh, phương pháp truyền luồng bit, và phương tiện ghi có thể đọc được bằng máy tính để lưu trữ luồng bit. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế là phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh và có thể bao gồm các bước: thu thông tin thứ nhất về biên ảo từ luồng bit; xác định, dựa trên thông tin thứ nhất này, xem liệu biên ảo của hình ảnh tham chiếu có được xử lý như biên hình ảnh hay không; và dựa trên việc biên ảo của hình ảnh tham chiếu được xử lý như biên hình ảnh, độn một vùng riêng phần trong hình ảnh tham chiếu.

FIG. 9



(11) **113617 A**
(21) **1-2025-00431**
(22) 18/01/2018
(30) 62/448,019 19/01/2017 US
(43) 25/07/2025
(85) 25/04/2022
(86) PCT/US2018/014155 18/01/2018
(87) WO2018/136594 26/07/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2022
(51) ***C12N 15/82****; C12N 15/11; C12N 15/79; A01H 5/10; C12N 15/29*
(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC** (US)
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America
(72) DAVIS, Ian, W. (US); SHARIFF, Aabid (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP ĐIỀU BIẾN SỰ BIỂU HIỆN GEN Ở THỰC VẬT, THỰC VẬT, TẾ BÀO THỰC VẬT, BỘ PHẬN THỰC VẬT VÀ HẠT GIỐNG CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN NÀY**

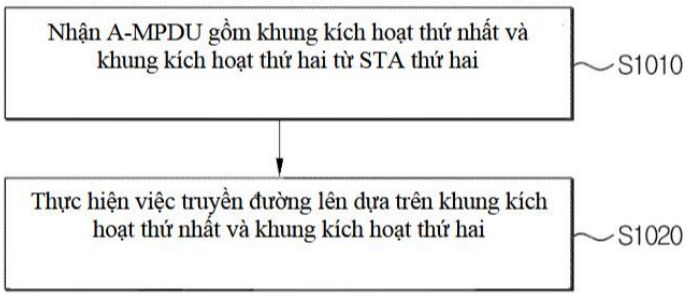
(57) Sáng chế đề xuất các phân tử ADN tái tổ hợp và các cấu trúc, cũng như các trình tự nucleotit của chúng, hữu ích để điều biến sự biểu hiện gen ở thực vật. Sáng chế còn đề xuất thực vật, tế bào thực vật, bộ phận của thực vật, và hạt giống chuyển gen bao gồm phân tử ADN tái tổ hợp được liên kết theo cách hoạt động với phân tử ADN có thể phiên mã khác loại. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp biểu hiện phân tử ADN này.

(11) **113618 A**
(21) **1-2025-00432**
(22) 21/06/2023
(30) 10-2022-0077040 23/06/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 20/01/2025
(86) PCT/KR2023/008622 21/06/2023
(87) WO2023/249409 28/12/2023
(51) ***H04L 27/26**; H04W 84/12; H04L 5/00*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea
(72) BAEK, Sunhee (KR); JANG, Insun (KR); CHOI, Jinsoo (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP NHẬN KHUNG KÍCH HOẠT TRONG HỆ THỐNG MẠNG CỤC BỘ (LAN) KHÔNG DÂY VÀ CÁC TRẠM

(57) Được bộc lộ là phương pháp nhận khung kích hoạt trong hệ thống mạng cục bộ (local area network, LAN) không dây và các trạm. Phương pháp được thực hiện bởi trạm (station, STA) thứ nhất trong hệ thống LAN không dây theo một phương án được bộc lộ ở đây có thể bao gồm các bước: nhận, từ STA thứ hai, đơn vị dữ liệu giao thức điều khiển truy cập phương tiện gộp (aggregated medium access control protocol data unit, A-MPDU) gồm khung kích hoạt thứ nhất và khung kích hoạt thứ hai; và thực hiện việc truyền đường lên trên cơ sở khung kích hoạt thứ nhất và khung kích hoạt thứ hai, trong đó khung kích hoạt thứ nhất gồm thông tin thứ nhất chỉ báo ít nhất một đơn vị tài nguyên (resource unit, RU) trong băng thông kênh sơ cấp, và khung kích hoạt thứ hai gồm thông tin thứ hai chỉ báo ít nhất một đơn vị tài nguyên (RU) trong băng thông kênh thứ cấp.

FIG.10



(11) **113619 A**
(21) **1-2025-00433**
(22) 27/06/2023
(30) 2022-102704 27/06/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 20/01/2025
(86) PCT/JP2023/023726 27/06/2023
(87) WO2024/004983 04/01/2024
(51) ***C12N 1/15****; C12P 21/00; C12N 15/31*
(71) **KAO CORPORATION** (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan
(72) ICHINOSE, Sakurako (JP); SHIBATA, Nozomu (JP); TAKAHASHI, Fumikazu (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NẤM TRICHODERMA ĐỘT BIẾN VỚI KHẢ NĂNG SỬ DỤNG ERYTHRITOL GIẢM HOẶC BỊ LOẠI BỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT MỤC TIÊU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến nấm *Trichoderma* đột biến thiếu hụt sử dụng erythritol và sản xuất chất mục tiêu sử dụng nấm *Trichoderma* đột biến này. Nấm *Trichoderma* đột biến có khả năng sử dụng erythritol giảm hoặc bị loại bỏ, trong đó sự biểu hiện của ít nhất một polypeptit được chọn từ nhóm gồm (A) đến (D) sau đây được làm giảm hoặc bị loại bỏ: (A) polypeptit gồm có trình tự axit amin của SEQ ID NO: 2 hoặc trình tự axit amin có độ đồng nhất ít nhất 90% với nó; (B) polypeptit gồm có trình tự axit amin của SEQ ID NO: 4 hoặc trình tự axit amin có độ đồng nhất ít nhất 90% với nó; (C) polypeptit gồm có trình tự axit amin của SEQ ID NO: 6 hoặc trình tự axit amin có độ đồng nhất ít nhất 90% với nó; và (D) polypeptit gồm có trình tự axit amin của SEQ ID NO: 8 hoặc trình tự axit amin có độ đồng nhất ít nhất 90% với nó, và gen mã hóa chất mục tiêu hoặc enzym tham gia vào quá trình tổng hợp nó và trình tự khởi đầu cảm ứng được erythritol được liên kết ở phía trước của gen này được đưa vào nấm *Trichoderma* đột biến.

(11) **113620 A**
(21) **1-2025-00434**
(22) 10/11/2022
(30) 202241036842 27/06/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 20/01/2025
(86) PCT/IN2022/050986 10/11/2022
(87) WO2024/003926 04/01/2024
(51) ***H01M 10/42***; *H01M 50/287; H01M 50/204; H01M 50/271; H01M 10/613; H01M 10/6551*

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
Chaitanya, No. 12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, INDIA
(72) GAVHANE, Santosh (IN); SHYAM KOUSIK, Raghuraman (IN); HARIDAS, Anjali (IN); KAMBI REDDY, P (IN); GARG, Manish (IN); SHREE, Ayan (IN); SRINIVASA RAO, Kandregula (IN); PRAMILA RAO, N (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ ẮC QUY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ắc quy (10). Bộ ắc quy (10) chứa nhiều ô ắc quy (22) được ghép nối về mặt điện với nhau, môđun BMS (50) được làm thích ứng để quản lý nhiều ô ắc quy (22), vỏ (20) được làm thích ứng để chứa nhiều ô ắc quy (22), nắp trên cùng (30) được làm thích ứng để che phủ vỏ (20) và chứa môđun BMS (50), và bộ tản nhiệt (40) ở trong tiếp xúc nhiệt với môđun BMS (50). Bộ tản nhiệt (40) được gắn trên ít nhất một phần thứ nhất (57) của môđun BMS (50) và được gắn trong nắp trên cùng (30), hoặc bộ tản nhiệt (40) được đúc theo cách liền khối trong ít nhất phần thứ hai (37) của nắp trên cùng (30). Bộ tản nhiệt (40) được làm thích ứng để tản nhiệt từ môđun BMS (50) ra phần bên ngoài của vỏ (20) và nắp trên cùng (30).

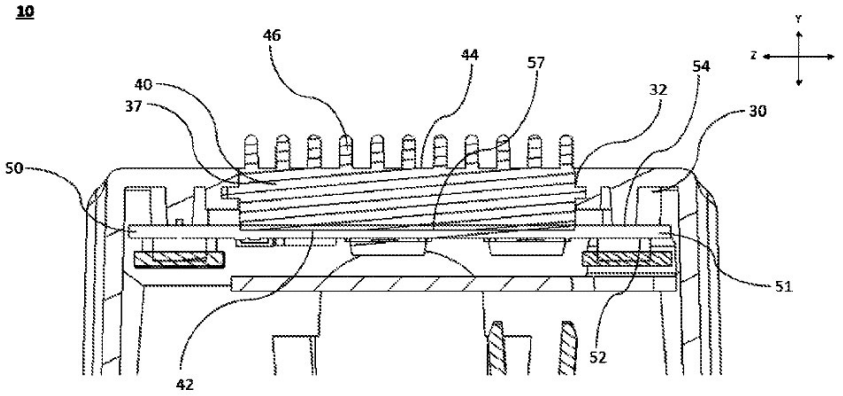
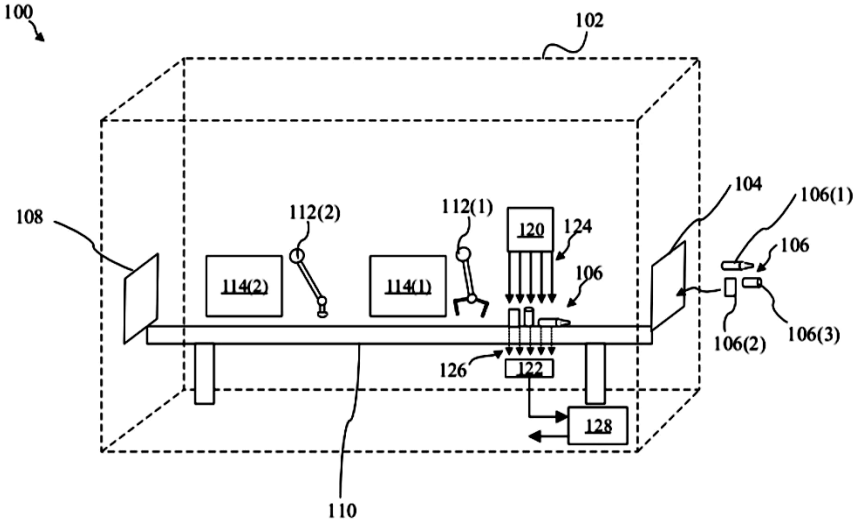


Fig.5

(11) **113621 A**
(21) **1-2025-00442**
(22) 05/07/2022
(43) 25/07/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/IB2022/000383 05/07/2022
(87) WO2024/009118 11/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2025
(51) ***B07C 5/342****; B07C 5/36*
(71) **ROBERT BOSCH GMBH** (DE)
Wernerstrasse 51, 70469 Stuttgart, Germany
(72) ANDALAM, Sidharta (NZ); KIE, Budhi (SG); NGO, Chi Trung (VN); JEON, Jin Han (KR); YAN, Wai (MM)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **THÙNG CHỨA PHÂN LOẠI, THIẾT BỊ PHÂN LOẠI VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ THÙNG CHỨA PHÂN LOẠI**

(57) Sáng chế đề xuất thùng chứa phân loại, thiết bị phân loại, và hệ thống thiết bị thùng chứa phân loại, trong đó thùng chứa phân loại bao gồm: thùng chứa; lỗ nạp để nạp chất thải; lỗ xả để xả chất thải không được phân loại ra khỏi thùng chứa; băng tải được tạo kết cấu để vận chuyển chất thải từ lỗ nạp tới lỗ xả; các cánh tay rô-bốt; cửa ra phân loại có liên quan tới loại chất thải, trong đó cánh tay rô-bốt được tạo kết cấu để chuyển vật thể từ băng tải tới cửa ra phân loại để xả chất thải đã phân loại ra khỏi thùng chứa; nguồn chiếu xạ; và camera được tạo kết cấu để phát hiện bức xạ terahertz được chiếu xạ bởi nguồn chiếu xạ và đi qua chất thải được chiếu xạ.

FIG. 1A



(11) **113622 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00445**
(22) 21/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/01/2025
(51) ***A01K 61/59***
(75) **LÊ VĂN QUANG** (VN)
126 Phú Gia, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(54) **PHƯƠNG PHÁP, VÀ HỆ THỐNG NUÔI TÔM SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống nuôi tôm sinh học, trong đó phương pháp bao gồm: i) xử lý nguồn nước cấp cho ao nuôi tôm bằng thuốc tím kết hợp đồng thời với vôi; ii) tạo lập môi trường sinh học cho ao nuôi tôm bằng cách bổ sung chế phẩm vi sinh bao gồm: *Bacillus spp.*; nấm men *Saccharomyces*; và/hoặc vi khuẩn quang hợp PSB (PSB- Photosynthetic Bacteria); trong đó nhiệt độ môi trường nước trong ao nuôi tôm giữ ổn định từ 28°c đến 32°C; điều chỉnh độ pH nước trong ao nuôi tôm từ pH=7,3 đến pH=8,5 tùy theo giai đoạn phát triển của tôm; thực hiện giữ môi trường ao nuôi tôm ổn định trong ít nhất 36 giờ trước khi thả tôm; và tiến hành thả tôm vào ao nuôi tôm với mật độ giảm dần từ 2000 con/m^2 đến 60 con /m^2 theo thời gian từ 15 ngày đến 25 ngày; iii) cung cấp thức ăn từ đạm cá được lên men kỵ khí (yếm khí) với chế phẩm vi sinh ở Bước ii); bổ sung thêm hỗn hợp tảo *Chaetoceros* và *Thalassioria*, và đạm thủy phân từ sinh khối nấm men *Saccharomyces*; và iv) xi phon đáy ao nuôi tôm hằng ngày với lượng nước từ 5% đến 10%.

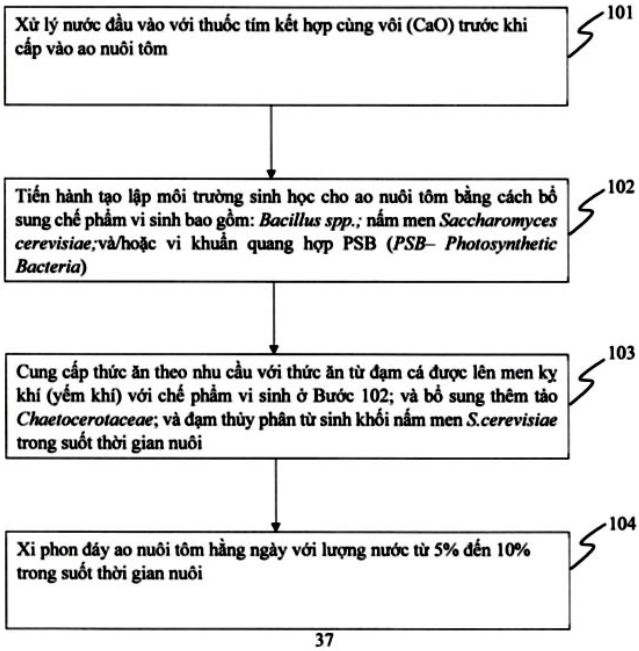
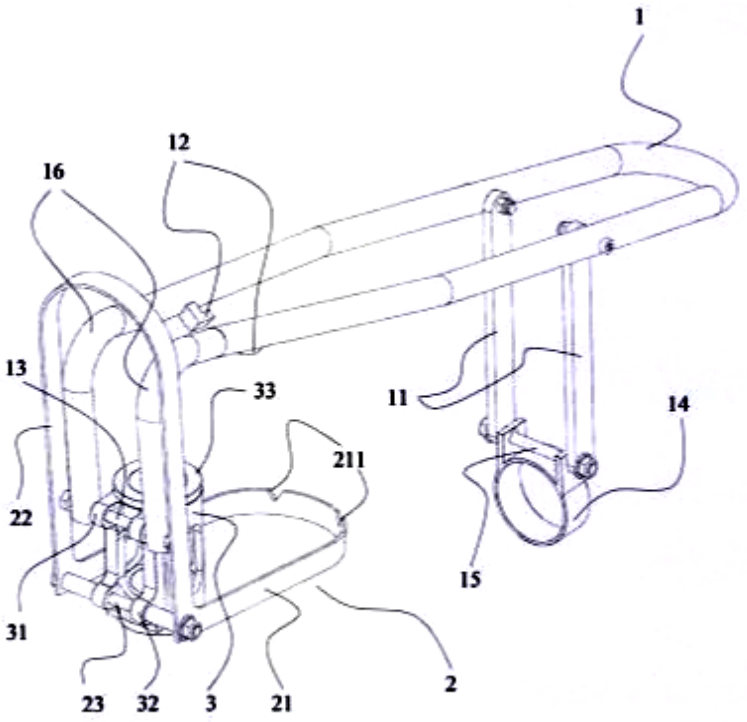


FIG.1

(11) **113623 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00453**
(22) 21/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/04/2025
(51) ***B62J 7/00****; B62J 7/08; B62J 9/14; B62J 7/02*
(75) **VŨ ĐỖ KHANG** (VN)
179 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **BỘ GIÁ ĐỠ ĐA DỤNG CHO XE ĐẠP GẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giá đỡ đa dụng cho xe đạp gấp bao gồm khung giá đỡ giữa (1), chân khung giá đỡ giữa (11), khung giá đỡ sau (2) và trục ống lồng (3), trục khung giá đỡ giữa (13) dạng thanh được cố định hai đầu bên ngoài khung giá đỡ giữa (1), khung giá đỡ giữa (1) còn có hai ngàm dương (12) gần trị trí tay nắm khung giá đỡ giữa (16) có khả năng ăn khớp với hai ngàm âm hình chữ V (211) trên khung giá đỡ sau thứ nhất (21) của khung giá đỡ sau (2), các chân khung giá đỡ giữa (11) được liên kết trên khung sườn chính (4) của xe đạp gấp bằng các đai ốc thông qua đai siết ống chịu lực (14), khung giá đỡ sau (2) được cấu tạo từ khung giá đỡ sau thứ nhất (21) và khung giá đỡ sau thứ hai (22), trục ống lồng (3) có ống lót đệm (33) để đệm, đỡ và xoay tự do bên ngoài cốt yên (5) của xe đạp gấp.



Hình 1

(11) **113624 A**
(21) **1-2025-00459**
(22) 15/02/2023
(30) 2022-140394 02/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/JP2023/005315 15/02/2023
(87) WO2024/047898 07/03/2024
(51) ***A01N 35/02***; *A01P 17/00; A61F 13/514; A61F 13/15; A61F 13/496; A61F 13/51; A01N 25/34; A47K 7/00*
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(72) MIYAKE, Daisu (JP); SHIBATA, Akira (JP); YAMAGUCHI, Masashi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **VẬT DỤNG, VẬT CHỨA VẬT DỤNG THẤM HÚT, VẬT CHỨA TẤM ƯỚT, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI THÍCH TÁC DỤNG XUA ĐUỔI MUỖI**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng (1) mà: được cung cấp bởi nhà cung cấp của vật chứa vật dụng thấm hút (5) có bộ phận chứa (80) mà trên đó ít nhất một chỉ dẫn trong số tên thương hiệu xác định (M1), nhãn hiệu xác định (M2) thể hiện tác dụng xua đuổi muỗi, và mô tả (M3) về thành phần xua đuổi muỗi được cung cấp và vật dụng thấm hút (50) mà được chứa bên trong bộ phận chứa (80) và bao gồm thân chính thấm hút (51) và tác nhân xua đuổi muỗi; và có tác nhân xua đuổi muỗi là loại khác với loại trong vật chứa vật dụng thấm hút (5). Vật dụng (1) có bộ phận chứa (20), và ít nhất một chỉ dẫn được bố trí trên bộ phận chứa (20) của vật dụng (1).

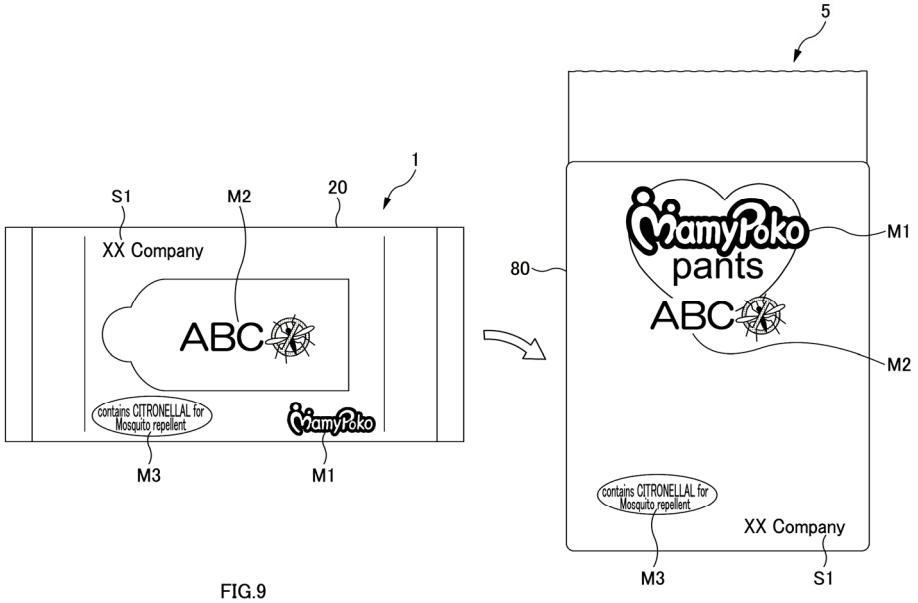


FIG.9

(11) **113625 A**
(21) **1-2025-00462**
(22) 29/06/2023
(30) 63/357,631 30/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/US2023/069364 29/06/2023
(87) WO2024/006902 04/01/2024
(51) ***A61K 9/16****; A61K 9/00; C12N 15/11; A61K 9/50; A61P 27/02; A61K 38/00*
(71) **ASTELLAS US LLC** (US)
2375 Waterview Drive, Northbrook, Illinois 60062, United States of America
(72) Gary COOK (US); Pravin DUGEL (US); Tatu ASSMUTH (FI)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHỨC HỢP SILICA HYDROGEL GIẢI PHÓNG KÉO DÀI VÀ CHẾ PHẨM CHỨA QUẦN THỂ VI HẠT ĐỂ ĐIỀU TRỊ TÌNH TRẠNG BỆNH VỀ MẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến phức hợp silica hydrogel giải phóng kéo dài chứa tác nhân kháng bổ thể và chế phẩm chứa quần thể các vi hạt chứa tác nhân kháng bổ thể để điều trị các tình trạng bệnh về mắt. Tác nhân kháng bổ thể có thể là tác nhân kháng C5 chứa aptame đặc hiệu C5.

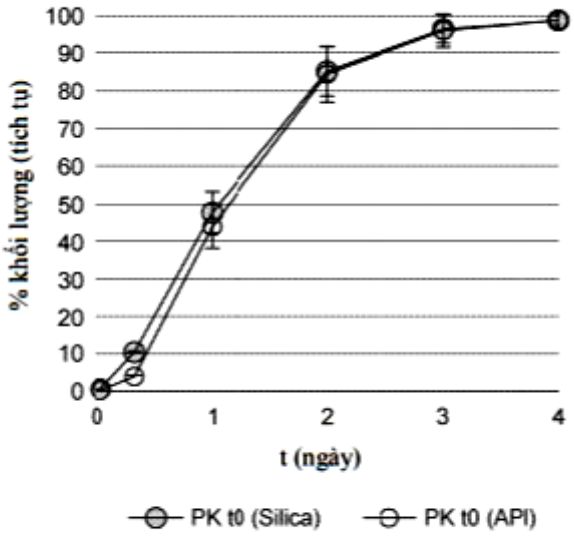
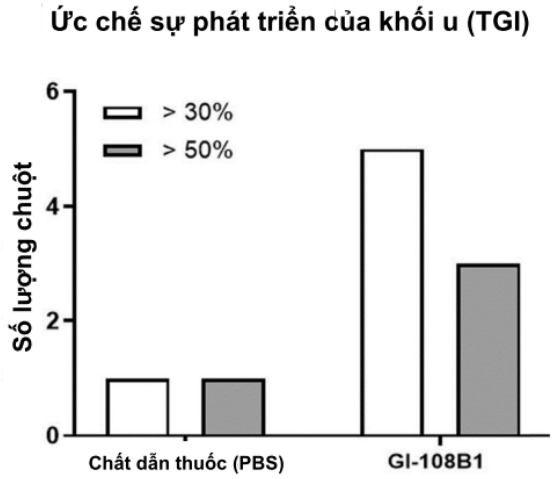


FIG. 8C

(11) **113626 A**
(21) **1-2025-00465**
(22) 22/06/2023
(30) 10-2022-0076279 22/06/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/KR2023/008664 22/06/2023
(87) WO2023/249425 28/12/2023
(51) ***C07K 16/28***; *C07K 14/55; A61K 39/00; A61P 35/00*
(71) **GI INNOVATION, INC.** (KR)
A-1116, 167, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05855, Republic of Korea
(72) JANG, Myung Ho (KR); KOH, Young Jun (KR); HA, Dan Bee (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **PROTEIN DUNG HỢP CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG CD73 VÀ IL-2, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp trong đó kháng thể kháng CD73 hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó và IL-2 được liên kết với nhau, và dược phẩm chứa protein này. Protein dung hợp hoặc dime của nó theo sáng chế, chứa kháng thể kháng CD73 hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó và IL-2, có khả năng ức chế sự sản sinh adenosin bằng cách gắn kết với CD73 của các tế bào ung thư, nhờ đó phong bế con đường truyền tín hiệu A2AR và A2BR để kiểm soát vi môi trường khối u. Ngoài ra, protein dung hợp hoặc dime của nó có khả năng hoạt hóa các tế bào miễn dịch (các tế bào T CD8+ và tế bào T CD4+) trong khi ít hoạt hóa các tế bào ức chế miễn dịch như tế bào T điều hòa (Treg). Ngoài ra, IL-2 hoặc biến thể của nó trong protein dung hợp của sáng chế có khả năng hoạt hóa các tế bào miễn dịch. Do đó, protein dung hợp và dime của nó theo sáng chế có thể hữu ích để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh ung thư.

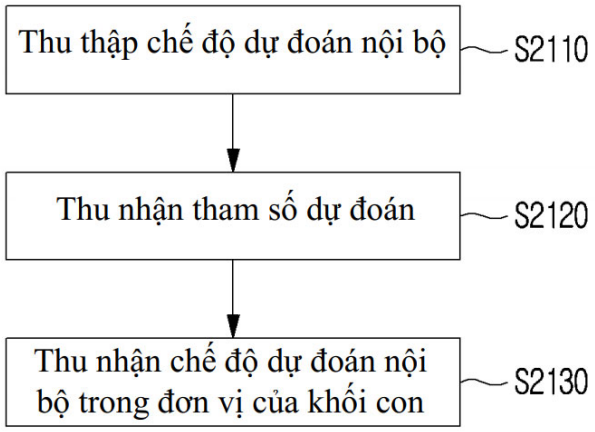


(11) **113627 A**
(21) **1-2025-00468**
(22) 26/06/2023
(30) 10-2022-0077704 24/06/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/KR2023/008820 26/06/2023
(87) WO2023/249468 28/12/2023
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/59; H04N 19/587; H04N 19/132; H04N 19/176*
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LIM, Sung Won (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã ảnh bao gồm các bước: thu thập thông tin dự đoán từ các khối lân cận của khối hiện tại; thu nhận tham số dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở của thông tin dự đoán được thu thập; và thu nhận thông tin dự đoán đối với mỗi khối con trong khối hiện tại trên cơ sở của tham số dự đoán.

【FIG. 21】

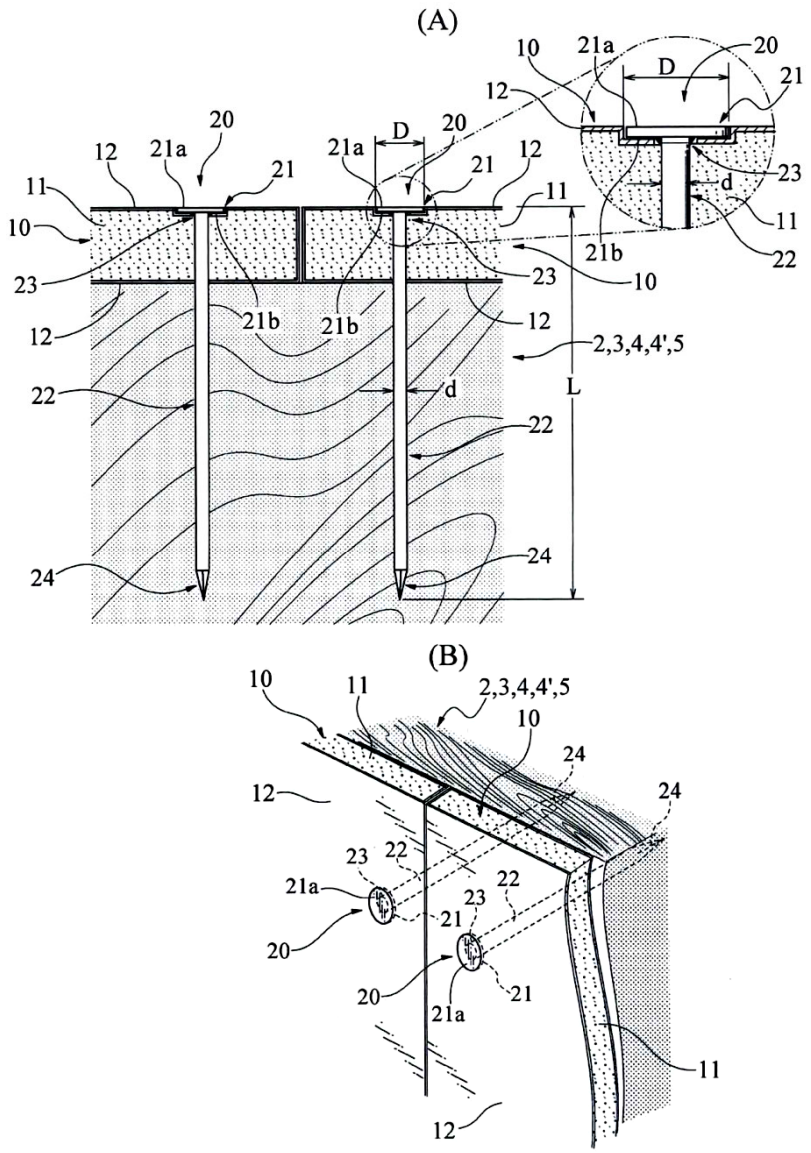


(11) **113628 A**
(21) **1-2025-00477**
(22) 15/06/2023
(30) 2022-122390 30/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/JP2023/022235 15/06/2023
(87) WO2024/029210 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2025
(51) ***E04B 2/56****; E04C 2/26; E04C 2/04*
(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan
(72) SUDO, Ushio (JP); NIIMI, Katsumi (JP); HASEGAWA, Tomoya (JP); YAMASHITA, Takuji (JP); AKAI, Kozo (JP); SATO, Yosuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TƯỜNG CHỊU TẢI BẰNG GỖ, PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG TƯỜNG CHỊU TẢI BẰNG GỖ, PHƯƠNG PHÁP TĂNG HỆ SỐ CHIỀU DÀI TƯỜNG HIỆU DỤNG CỦA TƯỜNG CHỊU TẢI BẰNG GỖ VÀ TẤM VÁN CHỊU TẢI TRÊN CƠ SỞ THẠCH CAO

(57) Sáng chế đề cập đến việc tăng hệ số chiều dài tường hiệu dụng của tường có cấu trúc bằng gỗ mà không phải gắn thêm vật liệu gia cường hoặc nẹp tăng cứng và mà không tăng trọng lượng riêng, độ dày, hoặc cả hai yếu tố của tấm ván trên cơ sở thạch cao. Tấm ván chịu tải trên cơ sở thạch cao 10 dùng cho tường chịu tải bằng gỗ bao gồm vật liệu chính hoặc vật liệu lõi được tạo ra từ thạch cao cứng dạng tấm ván, và chi tiết giấy bao phủ ít nhất bề mặt trước và bề mặt sau của vật liệu chính hoặc vật liệu lõi, trong đó các sợi vô cơ và chất cải thiện độ bền hữu cơ được bổ sung vào thạch cao cứng sao cho khả năng chịu lực đóng đinh theo phương ngang lớn hơn hoặc bằng 500 N. Tấm ván chịu lực có mật độ diện tích nằm trong khoảng từ 6,5 đến 8,9 kg/m2 và độ bền nén lớn hơn hoặc bằng 6,5 N/mm2, và đạt được độ dịch chuyển giới hạn (δu) mà lớn hơn 20 × 10-3 rad và độ cứng ban đầu (K) lớn hơn hoặc bằng 2,0 kN/10-3 rad trong thử nghiệm cắt trên mặt phẳng của tường chịu lực, sao cho hệ số dẻo (μ) được gia tăng không chỉ bằng cách gia tăng độ dịch chuyển giới hạn mà còn bằng cách giảm độ dịch chuyển điểm giới hạn chảy (δv), qua đó gia tăng hiệu quả hoặc đáng kể hệ số chiều dài tường hiệu dụng và độ bền cắt tham chiếu ngắn hạn (P0) của tường chịu tải bằng gỗ.

FIG.2


(A)
10
21a
20
D
21
12
11
23
d
22
21b
2,3,4,4',5
L
24
(B)
10
11
2,3,4,4',5
12
24
23
22
21a
21
20

(11) **113629 A**
(21) **1-2025-00483**
(22) 29/06/2023
(30) PA202200709 22/07/2022 DK
(43) 25/07/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/EP2023/067794 29/06/2023
(87) WO2024/017593 25/01/2024
(51) ***C10G 1/00****; C10G 3/00; C10G 1/10*
(71) **TOPSOE A/S** (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) STREBEL, Christian Ejersbo (DK); GABRIELSEN, Jostein (NO); STUMMANN, Magnus Zingler (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ HYDRO ĐỐI VỚI DẦU NHIỆT PHÂN LỐP XE THẢI LOẠI BẰNG NGUYÊN LIỆU THỰC VẬT VÀ/HOẶC NGUYÊN LIỆU BÉO**

(57) Quy trình và thiết bị sản xuất nguyên liệu cấp hydrocacbon bao gồm: cung cấp dầu cấp thô nguồn gốc sinh học bao gồm 0,1-5% khối lượng oxy (O); cung cấp dầu thực vật và/hoặc nguyên liệu cấp béo; kết hợp dầu thô có nguồn gốc sinh học bao gồm 0,1- 5% khối lượng O với dầu thực vật và/hoặc nguyên liệu cấp béo, để sản xuất nguyên liệu cấp hydrocacbon này; trong đó dầu cấp thô nguồn gốc sinh học bao gồm 0,1-5% khối lượng O là dầu cấp nhiệt phân lốp xe thải loại.

(11) **113630 A**
(21) **1-2025-00492**
(22) 22/06/2023
(30) PA202200604 23/06/2022 DK
(43) 25/07/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/EP2023/066903 22/06/2023
(87) WO2023/247667 28/12/2023
(51) ***D06B 5/14***; *D06P 5/15; D06B 9/06; D06B 23/20*
(71) **TEXTILE CHANGE APS** (DK)
Fredericiagade 21B, 7100 Vejle, Denmark
(72) ROSSEN, Simon Hundahl (DK); GARCIA, Adriana Sofia Valencia (EC); HØJLAND, Ditte (DK); HOSTRUP, Emma Thonesen (DK)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ SỢI DỆT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý vật liệu sợi, chẳng hạn như hàng dệt may. Vật liệu sợi được đưa vào một thể tích lò phản ứng có đầu trên và đầu dưới, và thể tích lò phản ứng này được giới hạn bởi bộ lọc đầu tiên ở đầu dưới của thể tích lò phản ứng và bộ lọc thứ hai ở đầu trên của thể tích lò phản ứng. Một dòng dung môi được dẫn qua thể tích lò phản ứng đi vào thể tích lò phản ứng qua bộ lọc đầu tiên và thoát ra khỏi thể tích lò phản ứng qua bộ lọc thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến quy trình xử lý sợi dệt.

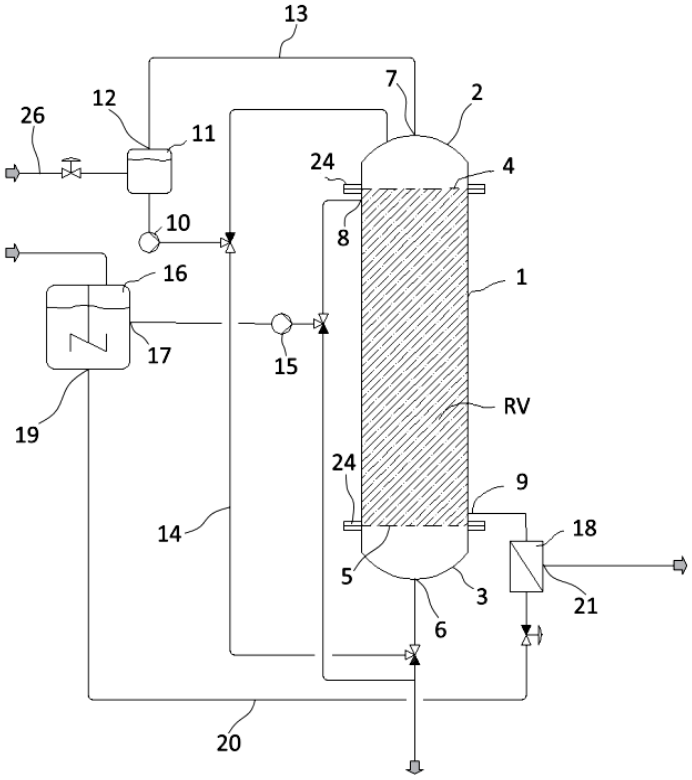


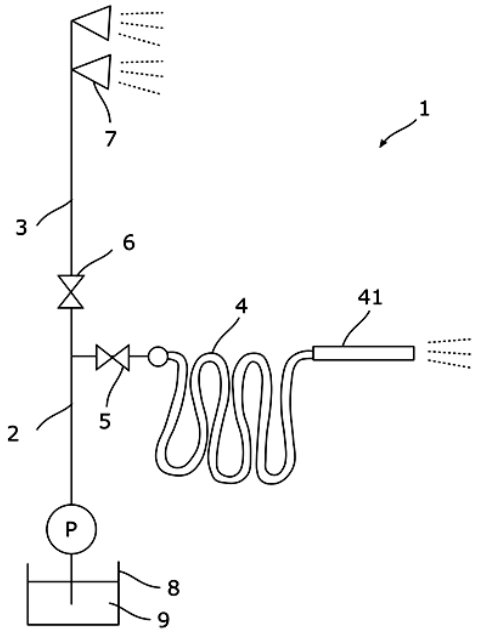
Fig. 1

(11) **113631 A**
(21) **1-2025-00493**
(22) 13/06/2023
(30) JP2022-002507U 29/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 21/01/2025
(86) PCT/JP2023/021864 13/06/2023
(87) WO2024/024305 A1 01/02/2024
(51) ***A62C 35/20***; *A62C 35/00; A62C 3/00; A62C 31/00*
(71) **YAMATO PROTEC CORPORATION** (JP)
17-2, Shirokanedai 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1080071, Japan
(72) Tatsuki ENDO (JP); Mizuki AZUMA (JP)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **HỆ THỐNG CHỮA CHÁY**

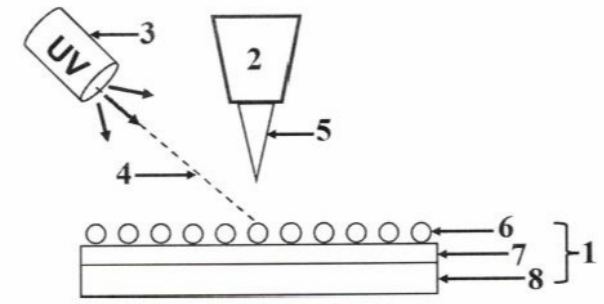
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chữa cháy có thể bổ sung hiệu quả chữa cháy của thiết bị cấp nước chữa cháy vốn thay đổi tùy theo kỹ năng của người vận hành. Hệ thống chữa cháy bao gồm: ống thứ nhất; bơm cung cấp nước chữa cháy đến ống thứ nhất; ống mềm được nối với ống thứ nhất; ống thứ hai được phân nhánh từ ống thứ nhất; và đầu loại xả được gắn với ống thứ hai. Nước chữa cháy được xả từ ống mềm theo thao tác nhả ống mềm bởi con người. Nước chữa cháy được xả từ đầu loại xả trên cơ sở tín hiệu chỉ ra thao tác nhả hoặc phát hiện cháy.

FIG. 1



(11) **113632 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00497**
(22) 22/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/01/2025
(51) ***G01N 21/65****; G01N 21/63*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
số 334, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Việt Tuyên (VN); Trần Thị Hà (VN); Trần Văn Tân (VN); Ngạc An Bang (VN); Phạm Nguyên Hải (VN); Phạm Văn Thành (VN); Nguyễn Quang Hoà (VN); Nguyễn Công Toàn (VN); Nguyễn Trọng Tâm (VN); Phạm Thị Hồng (VN); Nguyễn Tấn San (VN); Lê Thị Hải Yến (VN); Lê Minh Phương (VN); Oscar Martinez Sacristán (ES)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU COMPOZIT MÀNG MỎNG ZNO/AU ĐỂ LÀM ĐẾ RAMAN VÀ QUY TRÌNH PHÁT HIỆN NHANH THUỐC TRỪ SÂU THIRAM BẰNG TÁN XẠ RAMAN TĂNG CƯỜNG CẢM ỨNG QUANG TRÊN CƠ SỞ VẬT LIỆU COMPOZIT MÀNG MỎNG ZNO/AU**

(57) Sáng chế này đề xuất quy trình chế tạo vật liệu compozit màng mỏng ZnO/Au để làm đế Raman và quy trình phát hiện nhanh thuốc trừ sâu thiram bằng tán xạ Raman tăng cường cảm ứng quang trên cơ sở vật liệu compozit màng mỏng ZnO/Au với hiệu quả cao và chi phí thấp. Quy trình chế tạo vật liệu compozit màng mỏng ZnO/Au để làm đế Raman bao gồm các bước chính: lắng đọng màng mỏng ZnO (7) trên bề mặt đế kính (8) bằng phương pháp phún xạ RF, lắng đọng lớp Au (6) trên bề mặt màng mỏng ZnO (7) bằng phương pháp phún xạ DC, sau đó ủ nhiệt để tạo ra các hạt nano Au có kích thước khoảng 47 nm trên màng mỏng ZnO. Quy trình phát hiện nhanh thuốc trừ sâu thiram bằng tán xạ Raman tăng cường cảm ứng quang trên cơ sở vật liệu compozit màng mỏng ZnO/Au (1) với các bước: nhỏ 50 µL lượng dung dịch chất phân tích có thuốc trừ sâu thiram lên bề mặt vật liệu compozit màng mỏng ZnO/Au (1) và để bề mặt màng khô tự nhiên; chiếu sáng mẫu bằng chùm UV (3); phân tích để phát hiện thiram bằng cách sử dụng thiết bị đo Raman trong dải từ 300 đến 1600 cm^{-1}, với thời gian phân tích mỗi điểm 20 giây.



Hình 4

(11) **113633 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00504**
(22) 22/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/01/2025
(51) ***A61B 5/00***
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trịnh Trần Hồng Duyên (VN); Trần Trung Nghĩa (VN); Huỳnh Hoàng Nhựt (VN); Trần Anh Tú (VN); Huỳnh Thanh Vẹn (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU QUANG PHỔ ÁNH SÁNG ĐỂ XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ ĐO ĐƯỜNG HUYẾT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu quang phổ ánh sáng để xác định chỉ số đo đường huyết bao gồm: i) chiếu xạ ánh sáng với bước sóng kết hợp ít nhất hai bước sóng đơn vào ngón tay của đối tượng đo thông qua ít nhất nguồn phát sáng; trong đó bước sóng thuộc vùng khả kiến (visual) hoặc vùng hồng ngoại gần (near-infrared); ii) phát hiện và thu nhận tín hiệu bức xạ được truyền qua hoặc phản xạ từ ngón tay do ánh sáng phát ra từ nguồn phát sáng thông qua bộ thu nhận tín hiệu, và thu được kết quả đo tín hiệu bức xạ; iii) nhận tín hiệu kết quả đo tín hiệu bức xạ từ bộ thu nhận tín hiệu, và phân tích và tính toán nồng độ đường huyết trong máu của đối tượng đo từ kết quả đo tín hiệu bức xạ thông qua bộ điều khiển, trong đó bộ điều khiển bao gồm bộ vi xử lý liên kết với bộ lưu trữ dữ liệu; và iv) hiển thị kết quả đo đường huyết thông qua thiết bị hiển thị.

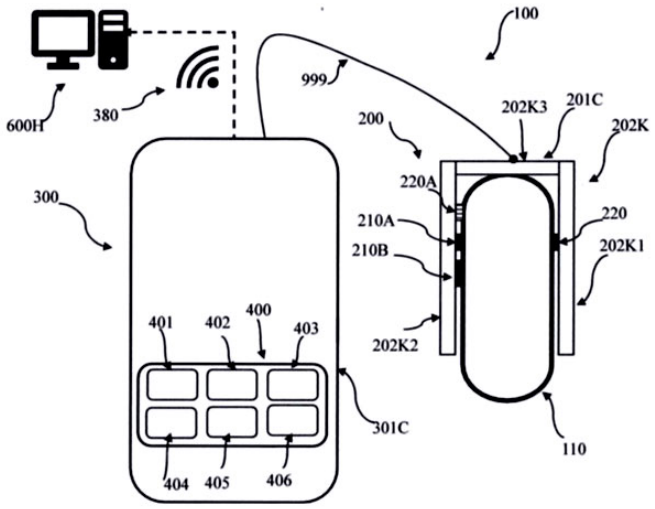


FIG.1D

(11) **113634 A**
(21) **1-2025-00525**
(22) 27/07/2023
(30) 2022-122281 29/07/2022 JP
2022-185090 18/11/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 22/01/2025
(86) PCT/JP2023/027606 27/07/2023
(87) WO2024/024896 01/02/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
(51) ***D21H 27/06****; D21H 11/02; D21H 21/26*
(71) **OJI HOLDINGS CORPORATION** (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan
(72) ASAYAMA Yoshiyuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

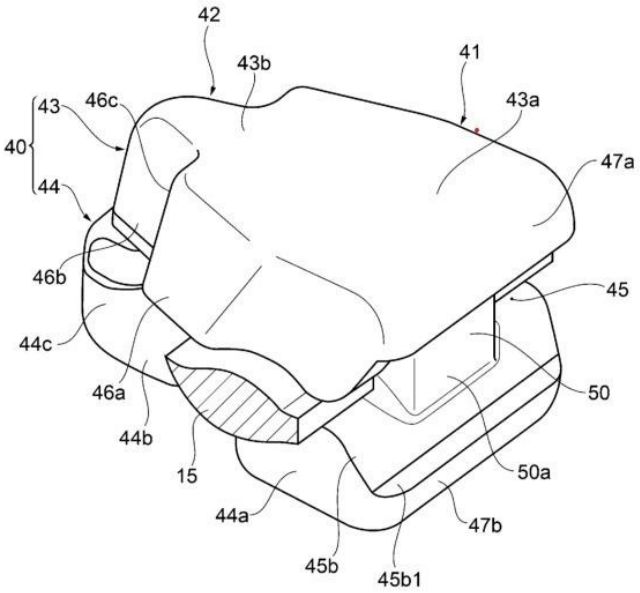
(54) **GIẤY NỀN DÙNG CHO GIẤY TRONG MỜ, GIẤY TRONG MỜ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẤY TRONG MỜ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giấy nền được sử dụng trong giấy trong mờ mà thu được bằng cách tẩm bằng nhựa để tạo ra vùng trong mờ, giấy trong mờ sử dụng giấy nền, và phương pháp để sản xuất giấy trong mờ. Giấy nền dùng cho giấy trong mờ trong đó vùng được tẩm bằng vật liệu để tạo ra vùng trong mờ trở nên trong mờ, trong đó giấy nền dùng cho giấy trong mờ chủ yếu chứa bột giấy hóa học từ gỗ mềm và bột giấy hóa học từ gỗ cứng; trong đó tỷ lệ của bột giấy hóa học từ gỗ mềm so với bột giấy hóa học từ gỗ cứng nằm trong khoảng từ 75:25 đến 51:49; trong đó trọng lượng cơ bản nằm trong khoảng từ 40 đến 100 g/m^2, và trong đó độ thấm không khí nằm trong khoảng từ 10 đến 40 giây.

(11) **113635 A**
(21) **1-2025-00560**
(22) 28/07/2022
(43) 25/07/2025
(85) 22/01/2025
(86) PCT/JP2022/029191 28/07/2022
(87) WO2024/024060 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
(51) ***A44B 19/06****; A44B 19/40; A44B 19/24*
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(72) HOSOKAWA Yusuke (JP); AKBAR Restu (ID)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHI TIẾT MẮT KHÓA CỦA KHÓA KÉO VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC TRANG BỊ KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết mắt khóa của khóa kéo bao gồm: chi tiết cố định dạng dải; và nhiều mắt khóa. Các mắt khóa đều bao gồm phần ăn khớp, và phần thân. Ở phần thân, rãnh được tạo rãnh hướng về chi tiết cố định được bố trí dọc theo hướng độ rộng của mắt khóa ở phía phần ăn khớp đối diện mà là phía đối diện với phần ăn khớp so với chi tiết cố định. Rãnh được tạo thành sao cho độ sâu ở cả hai đầu theo hướng độ rộng của mắt khóa lớn hơn ở phần tâm theo hướng độ rộng của mắt khóa. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm được trang bị khóa kéo.

FIG. 4



(11) **113636 A**
(21) **1-2025-00563**
(22) 01/08/2023
(30) 2022-123706 03/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 22/01/2025
(86) PCT/JP2023/028045 01/08/2023
(87) WO2024/029510 08/02/2024
(51) ***A23F 3/00****; A23F 3/16; A23L 2/395; A23L 2/38; A23L 2/39; A23F 3/14; A23L 2/00*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
(72) YOSHIWARA, Keita (JP); HAMABA, Taishu (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM BỘT TRÀ**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm bột trà đem lại cảm giác yêu thích khi chế phẩm bột trà được hòa tan trong môi trường chứa nước như nước hoặc nước nóng và được tiêu thụ. Chế phẩm bột trà này bao gồm một hoặc nhiều trong số: hạt rắn A có đường kính hạt lớn hơn 4 mm và bằng hoặc nhỏ hơn 5,6 mm và độ dày bằng 4 mm hoặc nhỏ hơn; hạt rắn B có đường kính hạt lớn hơn 2,8 mm và bằng hoặc nhỏ hơn 4 mm và độ dày bằng 2,8 mm hoặc nhỏ hơn; hạt rắn C có đường kính hạt lớn hơn 2 mm và bằng hoặc nhỏ hơn 2,8 mm và độ dày bằng 2 mm hoặc nhỏ hơn; hạt rắn D có đường kính hạt lớn hơn 1,4 mm và bằng hoặc nhỏ hơn 2 mm và độ dày bằng 1,4 mm hoặc nhỏ hơn; và hạt rắn E có đường kính hạt lớn hơn 1 mm và bằng hoặc nhỏ hơn 1,4 mm và độ dày bằng 1 mm hoặc nhỏ hơn, trong đó tổng hàm lượng của các hạt rắn A đến E được điều chỉnh đến 10% khối lượng hoặc lớn hơn, và hàm lượng của các hạt rắn có đường kính hạt vượt quá 5,6 mm được điều chỉnh đến 15% khối lượng hoặc nhỏ hơn.

(11) **113637 A**
(21) **1-2025-00576**
(22) 22/06/2023
(30) 63/359,020 07/07/2022 US
(51) ***C03C 27/04**; B32B 17/10*
(43) 25/07/2025
(85) 22/01/2025
(86) PCT/US2023/025924 22/06/2023
(87) WO2024/010693 11/01/2024

(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) MERHY, Elias (FR); DUPUIS, Antoine (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) VẬT PHẨM THỦY TINH CÓ HẠT KẾT DÍNH VỚI GÓC ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH Ở MẶT PHÂN GIỚI THỦY TINH - CHẤT KẾT DÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh bao gồm cấu trúc đỡ bao gồm bề mặt đỡ, nền thủy tinh bao gồm bề mặt chính thứ nhất và bề mặt chính thứ hai, và hạt kết dính được bố trí ở giữa bề mặt đỡ và bề mặt chính thứ hai. Hạt kết dính bao gồm nhiều bề mặt bên ngoài kéo dài giữa cấu trúc đỡ và nền thủy tinh, nhiều bề mặt bên ngoài kéo dài ở các góc thứ nhất so với bề mặt chính thứ hai tại các cạnh thứ nhất của chúng mà gần nhất với nền thủy tinh, và mỗi một trong số các góc thứ nhất là lớn hơn hoặc bằng 35° và nhỏ hơn hoặc bằng 60°.

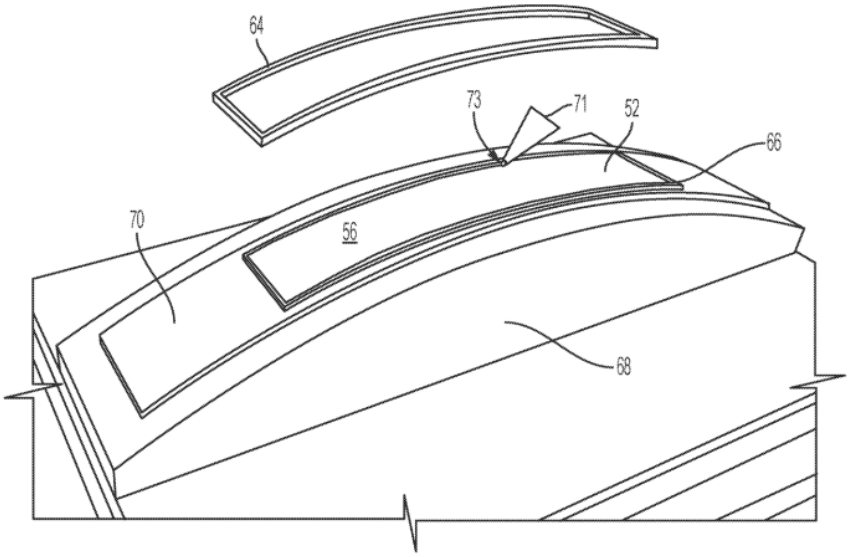


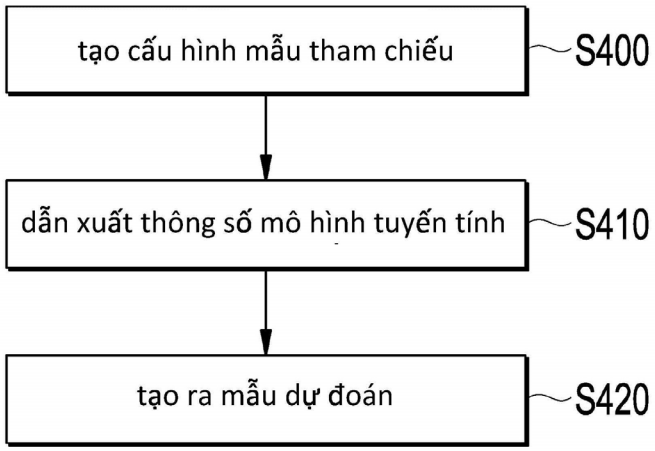
FIG. 3

(11) **113638 A**
(21) **1-2025-00578**
(22) 28/06/2023
(30) 10-2022-0079762 29/06/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 22/01/2025
(86) PCT/KR2023/009046 28/06/2023
(87) WO2024/005545 04/01/2024
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/119; H04N 19/176; H04N 19/11; H04N 19/132*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) YOO, Sunmi (KR); NAM, Junghak (KR); CHOI, Jangwon (KR); HONG, Myungoh (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CỦA THÔNG TIN HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã/mã hóa hình ảnh theo sáng chế có thể tạo cấu hình mẫu tham chiếu cho việc dự đoán trong ảnh mô hình tuyến tính dựa trên các mẫu lân cận được tái tạo của khối hiện tại, dẫn xuất các thông số mô hình tuyến tính dựa trên mẫu tham chiếu, tạo ra mẫu dự đoán của khối hiện tại dựa trên các thông số mô hình tuyến tính, và giải mã/mã hóa khối hiện tại dựa trên mẫu dự đoán của khối hiện tại.

FIG. 4



(11) **113639 A**
(21) **1-2025-00579**
(22) 15/03/2023
(30) 202241038679 05/07/2022 IN
(51) ***H01M 10/613***
(43) 25/07/2025
(85) 22/01/2025
(86) PCT/IN2023/050247 15/03/2023
(87) WO2024/009313 11/01/2024

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
Chaitanya, No. 12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) SHREE, Ayan (IN); KOUSIK, R Shyam (IN); RAO, Kandregula Srinivasa (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM MÔĐUN ẮCQUI**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm môđun ắcqui (100) bao gồm đơn vị ắcqui thứ nhất (101) gồm ít nhất đơn vị pin (102) mà bao gồm tập hợp thứ nhất của các pin (202) và tập hợp thứ hai của các pin (204) vốn nằm trong sự nối điện với nhau. Bộ giữ pin thứ nhất (206) giữ các pin (202, 204). Tập hợp thứ nhất của các pin (202) được bố trí trong bộ giữ pin thứ nhất (206) ở một khoảng cách với tập hợp thứ hai của các pin (204). Vỏ thứ nhất (104) bao kín đơn vị pin (102). Mặt phân cách đệm nhiệt thứ nhất (226) được định vị giữa các pin (202, 204) và bộ giữ pin thứ nhất (206). Mặt phân cách đệm nhiệt thứ nhất (226) nằm trong sự tiếp xúc với vỏ thứ nhất (104) để truyền nhiệt được sinh ra bởi các pin (202, 204) tới vỏ (104). Mặt phân cách đệm nhiệt (226) bao gồm nhiều vùng rỗng thứ nhất (228) nằm liền kề.

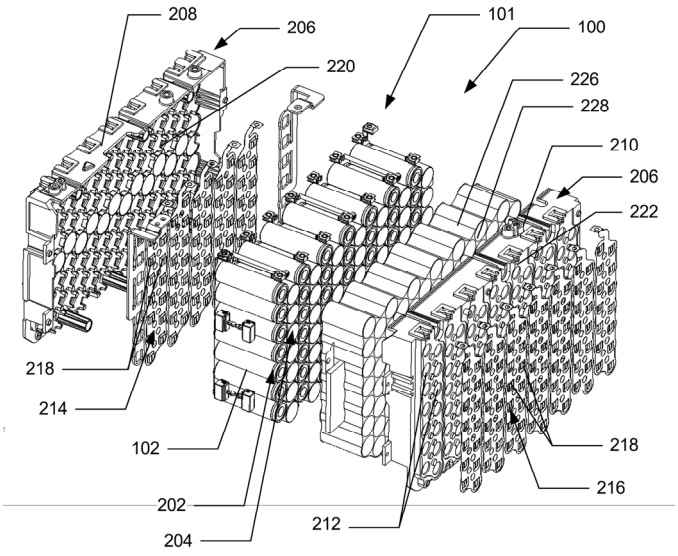


Fig. 2

(11) **113640 A**
(21) **1-2025-00580**
(22) 26/06/2023
(30) 63/355,947 27/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 22/01/2025
(86) PCT/US2023/069074 26/06/2023
(87) WO2024/006698 04/01/2024
(51) ***C12N 15/82**; C12Q 1/6895; A01H 6/54*

(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC** (US)
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America
(72) BROWN, Sarah, L. (US); GABBERT, Karen, K. (US); GOWDA, Anilkumar (IN); MACRAE, Ted, C. (US); RUSCHKE, Lisa, G. (US); RYMARQUIS, Linda (US); SHI, Xiaohong (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP CÓ NGUỒN GỐC TỪ SỰ KIỆN CHUYỂN GEN ĐẬU NÀNH GM_CSM63770, CÂY ĐẬU NÀNH, BỘ PHẬN CÂY ĐẬU NÀNH, TẾ BÀO ĐẬU NÀNH, SẢN PHẨM HÀNG HOÁ CHỨA ADN NÀY, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ADN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CÂY ĐẬU NÀNH KHỎI SỰ XÂM NHIỄM CỦA CÔN TRÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử ADN tái tổ hợp có nguồn gốc từ sự kiện đậu nành chuyển gen GM_CSM63770, cây, tế bào cây, hạt, bộ phận cây, cây thế hệ con cháu, sản phẩm hàng hoá chứa sự kiện GM_CSM63770, các polynucleotit đặc hiệu để xác định và phát hiện sự kiện GM_CSM63770 và cây, tế bào cây, hạt, bộ phận cây, cây thế hệ con cháu, và sản phẩm hàng hoá chứa sự kiện GM_CSM63770; và các phương pháp liên quan đến việc phát hiện, mô tả đặc điểm, và chọn lọc sự kiện GM_CSM63770. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xác định tính hợp tử của cây đậu nành hoặc hạt đậu nành chứa sự kiện đậu nành GM_CSM63770 và phương pháp bảo vệ cây đậu nành khỏi sự xâm nhiễm của côn trùng.

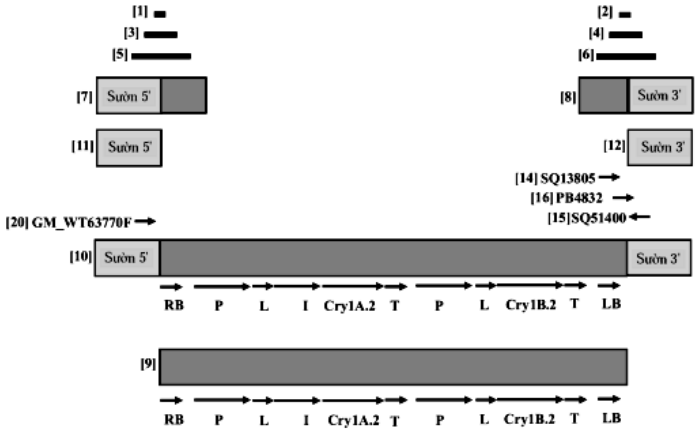


Fig. 1

(11) **113641 A**
(21) **1-2025-00581**
(22) 21/06/2023
(30) 10-2022-0079560 29/06/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 22/01/2025
(86) PCT/KR2023/008588 21/06/2023
(87) WO2024/005438 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
(51) ***A63B 71/06****; A63B 71/04; A63B 102/32; A63B 69/36*
(71) **GOLFZON CO.,LTD.** (KR)
(Cheongdam-dong)735, Yeongdong-daero Gangnam-gu Seoul 06072, Korea
(72) OK, Jae Yoon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG GÔN LAI VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐIỂM SỐ TỰ ĐỘNG CỦA BỘ ĐIỀU KHIỂN TRONG HỆ THỐNG NÀY

(57) Sáng chế được dự tính nhằm giải quyết các vấn đề của giải pháp kỹ thuật có trước như được mô tả trên đây, và đề xuất hệ thống gôn lai và phương pháp mà qua đó bộ điều khiển để điều khiển hệ thống này tự động tính điểm số, trong đó hệ thống gôn lai này có thể tự động tính điểm số dựa trên toàn bộ việc chơi gôn bằng cách tự động tính điểm số dựa trên việc chơi trên sân gôn ảo nhờ sử dụng hệ thống gôn màn hình, và sau đó tự động tính, kể cả khi đang chơi trên hiện trường thực, điểm số nhờ sử dụng hệ thống cảm biến camera được lắp đặt xung quanh hiện trường.

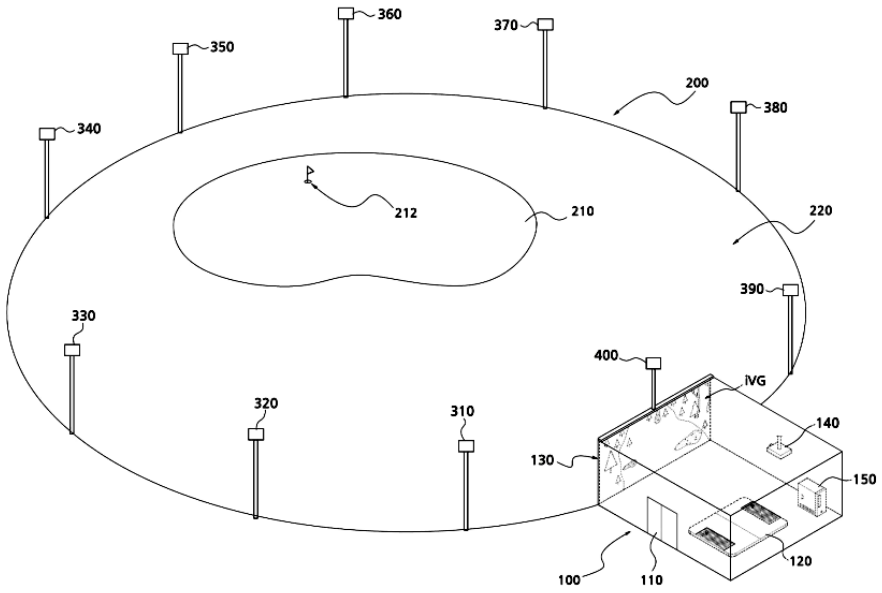


Fig.1

(11) **113642 A**
(21) **1-2025-00587**
(22) 29/06/2023
(30) 2250832-9 01/07/2022 SE
(43) 25/07/2025
(85) 23/01/2025
(86) PCT/EP2023/067854 29/06/2023
(87) WO2024/003264 04/01/2024
(51) ***B22F 10/28***; *B22F 12/82; G21F 7/00; B33Y 30/00; G21F 1/08; G21F 3/00; B22F 12/00; B22F 12/90*
(71) **FREEMELT AB** (SE)
Bergfotsgatan 5A, MÖLNDAL, 431 35, SWEDEN
(72) ACKELID, Ulf (SE)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỒI ĐẮP VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỒI ĐẮP**

(57) Theo một hoặc nhiều phương án ở đây, sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất bồi đắp (100). Thiết bị sản xuất bồi đắp (100) bao gồm nguồn chùm hạt (110), bể in (150), buồng chân không (130), được bố trí để bao quanh chùm hạt hoàn toàn từ nguồn chùm hạt (110) đến bể in (150), một hoặc nhiều máy bơm chân không (140), được bố trí để cung cấp chân không bên trong buồng chân không (130), và tấm chắn tia X (120), được bố trí để bao quanh ít nhất nguồn chùm hạt (110), buồng chân không (130), và ít nhất một trong số một hoặc nhiều máy bơm chân không (140). Hơn nữa, phương pháp (400) xây dựng thiết bị sản xuất bồi đắp bao gồm nguồn chùm hạt (110) và bể in (150) được cung cấp. Phương pháp (400) bao gồm bố trí (410) tấm chắn tia X (120) trong thiết bị sản xuất bồi đắp (100), để bao quanh ít nhất nguồn chùm hạt (110), buồng chân không (130) được bố trí để bao quanh chùm hạt hoàn toàn từ nguồn chùm hạt (110) đến bể in (150), và ít nhất một máy bơm chân không (140) được bố trí để cung cấp chân không bên trong buồng chân không (130).

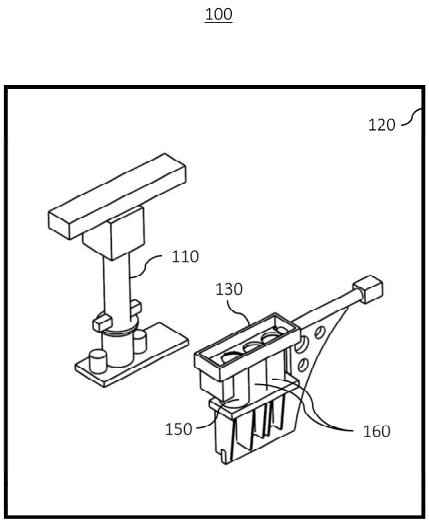


Fig. 1b

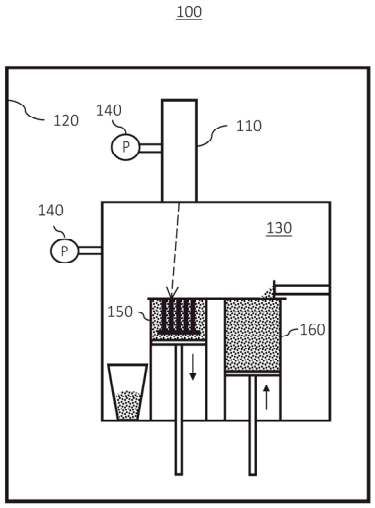


Fig. 1a

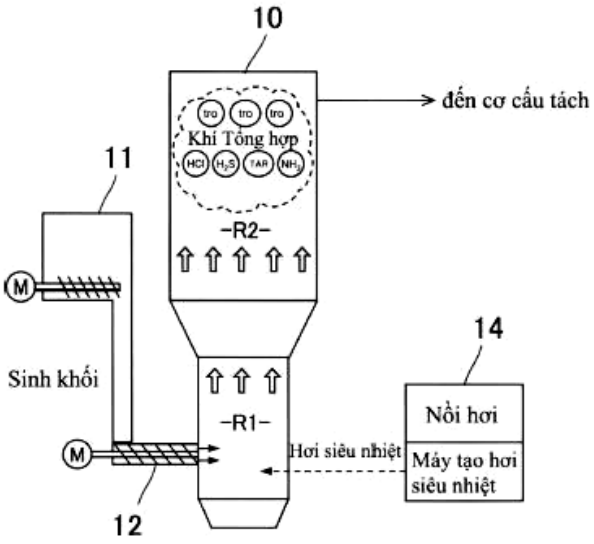
(11) **113643 A**
(21) **1-2025-00590**
(22) 15/09/2023
(30) 10-2022-0116552 15/09/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 23/01/2025
(86) PCT/KR2023/013932 15/09/2023
(87) WO2024/058609 21/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2025
(51) ***A61K 39/00****; A61K 35/15; A61K 35/17*
(71) **CELLID CO., LTD.** (KR)
142-504, 1 Gwanak-ro, Gwanak-gu, Seoul 08826, Korea
(72) KANG, Chang-Yuil (KR); SONG, Boyeong (KR); JEON, Insu (KR)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) VẮCXIN CHỨA TẾ BÀO ĐƠN NHÂN CỦA MÁU NGOẠI VI ĐƯỢC TẢI NẠP VỚI PHỐI TỬ TẾ BÀO GIẾT CHẾT TỰ NHIÊN VÀ KHÁNG NGUYÊN

(57) Sáng chế đề cập đến vắcxin bao gồm tế bào đơn nhân của máu ngoại vi được tải nạp với phối tử tế bào giết chết tự nhiên và kháng nguyên ví dụ kháng nguyên ung thư.

(11) **113644 A**
(21) **1-2025-00591**
(22) 12/06/2023
(30) 2022-108976 06/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 23/01/2025
(86) PCT/JP2023/021672 12/06/2023
(87) WO2024/009692 11/01/2024
(51) ***C01B 33/18***; *C01B 32/00; B01J 20/20; B01J 20/30*
(71) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan
(72) KAMATA Yosuke (JP); MORITA Takamasa (JP); KURATA Masato (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) **CHẤT KHỬ MÙI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT KHỬ MÙI**

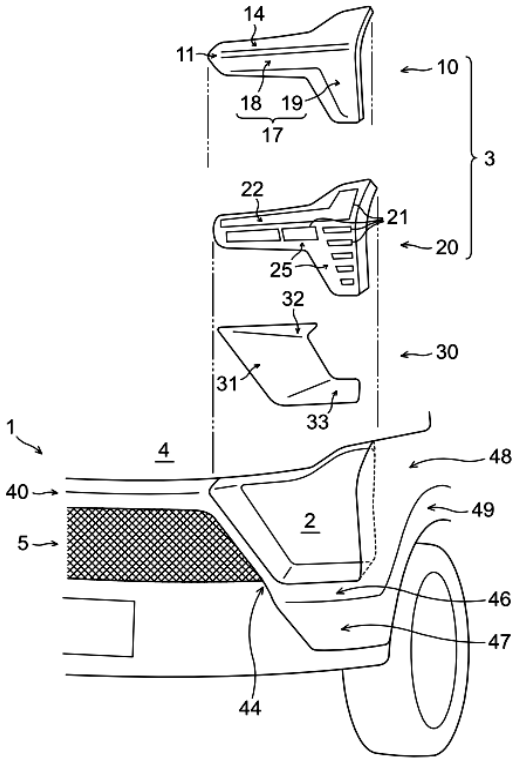
(57) Sáng chế đề xuất chất khử mùi làm từ nguyên liệu thô là sinh khối có nguồn gốc từ thực vật sinh trưởng trên đất chứa silica. Chất khử mùi bao gồm hỗn hợp thu được bằng cách khí hóa vỏ trấu được đưa vào lò khí hóa 10 sử dụng hơi và khí ở nhiệt độ cao, hỗn hợp có từ 50 đến 100 % khối lượng là silica vô định hình và 0 đến 50 % khối lượng là cacbon. Tốt hơn là chất khử mùi có các vị trí có tính axit hoặc vị trí có tính bazơ trên bề mặt của silica vô định hình.



Hình 2

(11) **113645 A**
(21) **1-2025-00606**
(22) 28/07/2022
(43) 25/07/2025
(85) 23/01/2025
(86) PCT/JP2022/029118 28/07/2022
(87) WO2024/024028 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2025
(51) ***F21S 41/20***
(71) **MITSUBISHI JIDOSHA KOGYO KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-21, Shibaura 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1088410, Japan
(72) MICHAEL Rienth (DE); SUNDELL Jarno (NO); YAMAMOTO Shuichiro (JP); MOGAMI Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **KẾT CẤU PHÍA TRƯỚC CỦA XE**

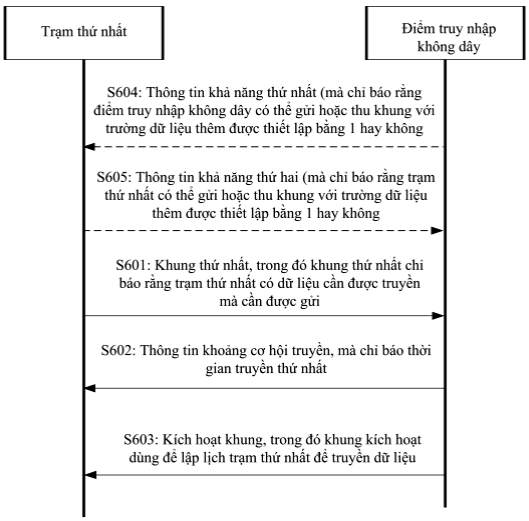
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu phía trước của xe (1) là kết cấu (1) bao gồm cụm đèn (3) của xe. Cụm đèn (3) bao gồm nguồn sáng (21) và thấu kính ngoài (10) che phía trước của nguồn sáng (21). Thấu kính ngoài (10) bao gồm phần bề mặt dưới (17) mà có phần uốn cong (11) nhô về phía trước và kéo dài theo hướng chiều rộng xe, phần bề mặt trên (14) được tạo theo dạng nghiêng về phía trước với góc nghiêng xuống và được bố trí bên trên phần uốn cong (11), và phần bề mặt dưới (17) kéo dài xuống dưới từ phần uốn cong (11). Nguồn sáng (21) bao gồm nguồn sáng trên (22) mà chiếu sáng phần bề mặt trên (14) bởi ánh sáng và nguồn sáng dưới (25) mà chiếu sáng phần bề mặt dưới (17) bởi ánh sáng ở chế độ khác với chế độ của nguồn sáng trên (22).



(11) **113646 A**
(21) **1-2025-00607**
(22) 19/06/2023
(30) 202210783464.9 27/06/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 23/01/2025
(86) PCT/CN2023/101118 19/06/2023
(87) WO2024/001843 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2025
(51) ***H04W 72/04***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
(72) HUANG, Guogang (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu và thiết bị truyền thông, và có thể được áp dụng tới hệ thống mạng vùng cục bộ không dây mà hỗ trợ giao thức Wi-fi thế hệ tiếp theo IEEE 802.11ax, ví dụ, 802.11be, Wi-Fi 7, hoặc EHT, hoặc theo ví dụ khác, các giao thức sê-ri 802.11 như giao thức thế hệ tiếp theo của 802.11be và Wi-Fi 8. Phương pháp này bao gồm: Trạm thứ nhất tạo ra khung thứ nhất, và gửi khung thứ nhất tới điểm truy nhập không dây, trong đó khung thứ nhất dùng để chỉ báo rằng trạm thứ nhất có dữ liệu cần được truyền mà cần được gửi. Trạm thứ nhất chỉ báo rõ ràng, tới điểm truy nhập không dây bằng cách sử dụng khung thứ nhất, rằng trạm thứ nhất có dữ liệu cần được truyền mà cần được gửi. Theo cách này, ngay cả nếu điểm truy nhập không dây thu nhận khoảng cơ hội truyền mà dùng để truyền dữ liệu của điểm truy nhập không dây, điểm truy nhập không dây có thể biết rõ rằng trạm thứ nhất có dữ liệu cần được truyền mà cần được gửi. Do đó, điểm truy nhập không dây có thể cấp phát thời gian truyền còn lại trong khoảng cơ hội truyền của điểm truy nhập không dây tới trạm thứ nhất hoặc lập lịch trạm thứ nhất, sao cho trạm thứ nhất gửi dữ liệu cần được truyền đúng lúc, nhờ đó làm giảm độ trễ truyền của dữ liệu cần được truyền.



(11) **113647 A**
(21) **1-2025-00609**
(22) 19/04/2021
(30) 202010324346.2 22/04/2020 CN
(43) 25/07/2025
(85) 22/11/2022
(86) PCT/CN2021/088222 19/04/2021
(87) WO2021/213345 28/10/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2022
(51) ***H04W 72/04***; *H04W 84/12*
(62) 1-2022-07618
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
(72) HU, Mengshi (CN); YU, Jian (CN); GAN, Ming (CN); LIANG, Dandan (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm: tạo trường báo hiệu của đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (PPDU), và gửi trường báo hiệu trên phân đoạn miền tần số thứ nhất, trong đó băng thông kênh để truyền PPDU bao gồm ít nhất hai phân đoạn miền tần số, ít nhất hai phân đoạn miền tần số bao gồm phân đoạn miền tần số thứ nhất, và trường con cấp phát đơn vị tài nguyên trong trường báo hiệu chỉ báo đơn vị tài nguyên (RU) được chứa trong băng thông kênh để truyền PPDU, và chỉ báo số lượng các trường người dùng tương ứng với đơn vị tài nguyên (RU) mà trong RU và được cấp phát cho trạm đang nằm trên phân đoạn miền tần số thứ nhất. Theo cách này, các thông tin tiêu đề của trường báo hiệu có thể được làm giảm đi bằng cách bỏ qua trường người dùng không được cấp phát cho phân đoạn miền tần số thứ nhất. Sáng chế có thể được áp dụng cho hệ thống Wi-Fi như là 802.11be hoặc thông lượng cực cao (EHT).

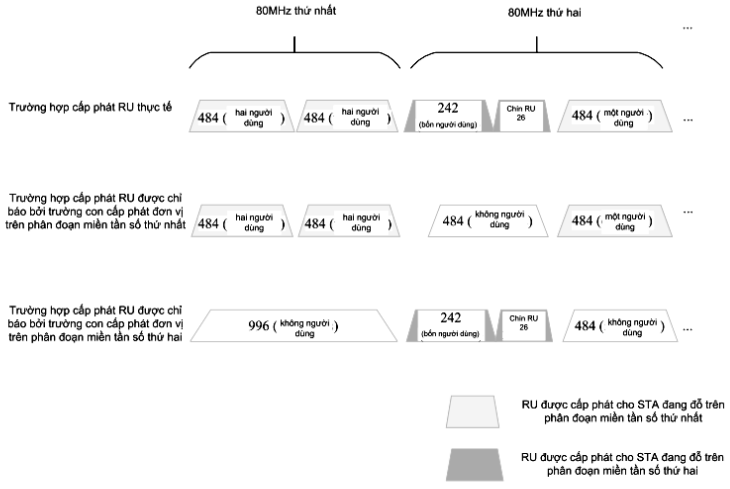


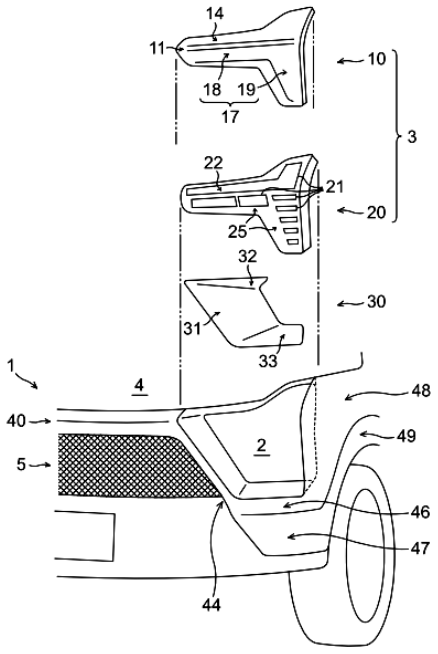
FIG. 8A

(11) **113648 A**
(21) **1-2025-00610**
(22) 28/07/2022
(43) 25/07/2025
(85) 23/01/2025
(86) PCT/JP2022/029119 28/07/2022
(87) WO2024/024029 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2025
(51) ***F21S 41/20****; F21S 41/43*
(71) **MITSUBISHI JIDOSHA KOGYO KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-21, Shibaura 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1088410, Japan
(72) MICHAEL Rienth (DE); SUNDELL Jarno (NO); YAMAMOTO Shuichiro (JP); MOGAMI Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) KẾT CẤU PHÍA TRƯỚC CỦA XE

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu phía trước của xe (1) gồm có cụm đèn (3) bao gồm thấu kính ngoài (10) mà bao gồm phần thấu kính thứ nhất (18) có hình dạng kéo dài theo hướng chiều rộng xe và phần thấu kính thứ hai (19) có hình dạng kéo dài theo hướng lên xuống, và nguồn sáng (21) được bố trí bên trong thấu kính ngoài (10), và bộ phận chắn (30) được bố trí bên dưới phần thấu kính thứ nhất (18) và ở phía trong theo hướng chiều rộng xe của phần thấu kính thứ hai (19). Bộ phận chắn (30) bao gồm bề mặt nghiêng thứ nhất (31) mà được tạo theo hình dạng phẳng nghiêng ra ngoài theo hướng chiều rộng xe và hướng về phía sau của xe. Phần mép trong xác định mặt ở phía trong theo hướng chiều rộng xe của bề mặt nghiêng thứ nhất (31) kéo dài xuống dưới và ra ngoài theo hướng chiều rộng xe từ một đầu ở phía trong theo hướng chiều rộng xe của phần thấu kính thứ nhất (18).

Fig.2



(11) **113649 A**
(21) **1-2025-00612**
(22) 05/06/2023
(30) 202210727137.1 24/06/2022 CN
202210867882.6 22/07/2022 CN
202310382561.1 04/04/2023 CN
(43) 25/07/2025
(85) 23/01/2025
(86) PCT/CN2023/098219 05/06/2023
(87) WO2023/246477 28/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2025
(51) ***H04L 1/00***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HUANG, Kechao (CN); YANG, Xiaoling (CN); MA, Huixiao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU, MÁY XỬ LÝ DỮ LIỆU, VÀ CHIP

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp xử lý dữ liệu, máy xử lý dữ liệu, và chip. Phương pháp này cụ thể như sau: thực hiện riêng rẽ việc mã hóa mã bên trong trên n luồng dữ liệu thứ nhất để thu nhận n luồng dữ liệu thứ hai, trong đó n luồng dữ liệu thứ hai bao gồm n từ mã mã bên trong từ n luồng dữ liệu thứ hai, n từ mã mã bên trong bao gồm n/m tập hợp từ mã, mỗi tập hợp trong số các tập hợp từ mã bao gồm m từ mã mã bên trong, và mỗi từ mã trong số các từ mã mã bên trong bao gồm N bit; thực hiện riêng rẽ việc đan xen bit trên n/m tập hợp từ mã để thu nhận n/m tập hợp bit đích; và ánh xạ riêng rẽ m×N bit trong mỗi tập hợp trong số các tập hợp bit đích để thu nhận m×N/L ký hiệu điều biến, để thu nhận tổng cộng n×N/L ký hiệu điều biến, trong đó mỗi L bit được ánh xạ đến một ký hiệu điều biến, và L bit trong ký hiệu điều biến là từ L từ mã mã bên trong, trong đó nếu L bit trong ký hiệu điều biến đều là từ các bit thông tin trong các từ mã mã bên trong, hai bit bất kỳ trong ký hiệu điều biến là từ hai vị trí khác nhau trong hai từ mã mã bên trong khác nhau.

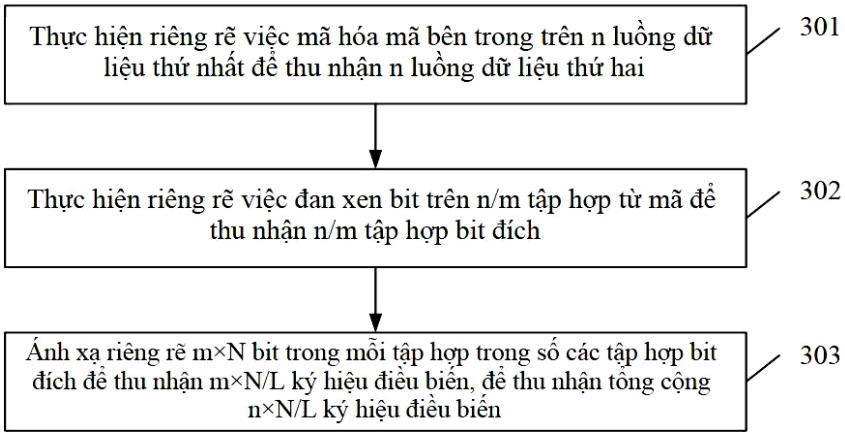


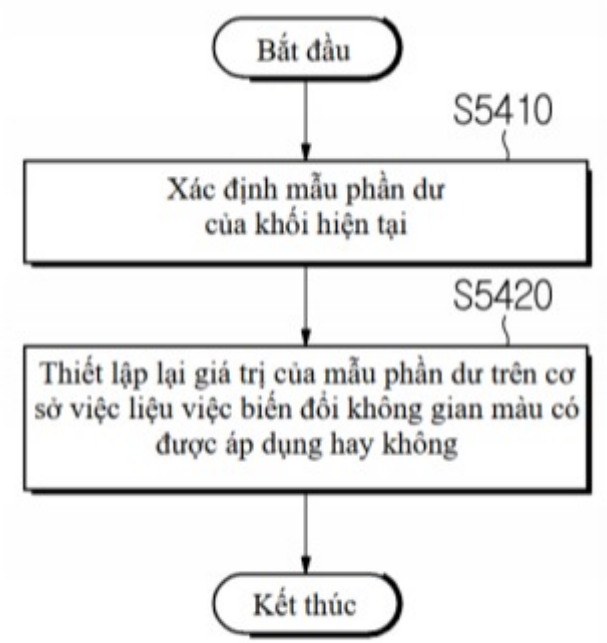
FIG. 3

(11) **113650 A**
(21) **1-2025-00613**
(22) 20/11/2020
(30) 62/939,530 22/11/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 20/11/2020
(86) PCT/KR2020/016485 20/11/2020
(87) WO2021/101317 27/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2025
(51) ***H04N 19/132***; *H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/186; H04N 19/124; H04N 19/176*
(62) 1-2022-03849
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) ZHAO, Jie (KR); KIM, Seung Hwan (KR); SALEHIFAR, Mehdi (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh, theo sáng chế, có thể bao gồm các bước: xác định mẫu phần dư của khối hiện tại; và thiết lập lại giá trị của mẫu phần dư trên cơ sở của việc liệu biến đổi không gian màu có được áp dụng hay không. Bước thiết lập lại giá trị của khối phần dư có thể được thực hiện trên cơ sở của nửa giá trị của giá trị mẫu phần dư sắc độ.

FIG. 54

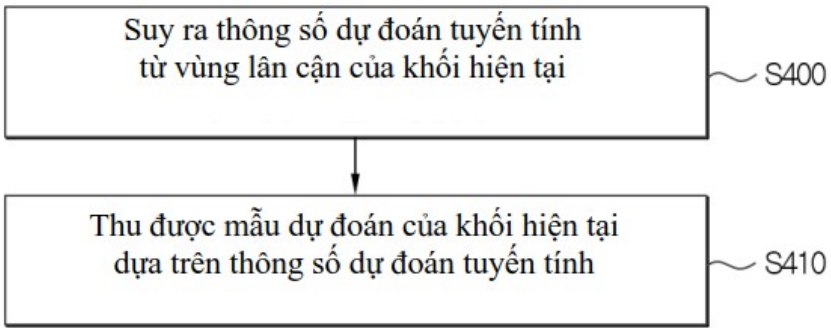


(11) **113651 A**
(21) **1-2025-00614**
(22) 05/07/2023
(30) 10-2022-0082610 05/07/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 23/01/2025
(86) PCT/KR2023/009499 05/07/2023
(87) WO2024/010359 11/01/2024
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/82; H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea
(72) YOO, Sunmi (KR); NAM, Junghak (KR); CHOI, Jangwon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp và thiết bị giải mã/mã hóa hình ảnh theo sáng chế có thể: suy ra các thông số dự đoán tuyến tính cho khối hiện tại từ các vùng lân cận liền kề với khối hiện tại; và tạo ra mẫu dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở các thông số dự đoán tuyến tính. Ở đây, các thông số dự đoán tuyến tính có thể gồm ít nhất một trong số giá trị được lấy trọng số liên quan đến lượng thay đổi trong các giá trị mẫu của các vùng lân cận và dịch vị nhất định.

FIG.4



(11) **113652 A**
(21) **1-2025-00615**
(22) 30/06/2023
(30) 63/357,760 01/07/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 23/01/2025
(86) PCT/EP2023/068089 30/06/2023
(87) WO2024/003382 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2025
(51) ***H04W 72/0446****; H04W 72/1268*
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) FRÖBERG OLSSON, Jonas (SE); SINGH, Bikramjit (IN); BLANKENSHIP, Yufei (US); SUN, Ying (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ NÚT MẠNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và nút mạng thứ nhất. Phương pháp được thực hiện bởi nút mạng thứ nhất trong hệ thống truyền thông được đề xuất. Phương pháp gồm bước truyền bộ chỉ báo gồm một bộ chỉ báo trong số (i) bộ chỉ báo thứ nhất gồm chỉ báo mà một hoặc nhiều tài nguyên không được dùng trong sự cấp phát đa khe định kỳ cho nút mạng thứ hai bên trong chu kỳ, hoặc (ii) bộ chỉ báo thứ hai gồm chỉ báo của sự thiếu một hoặc nhiều tài nguyên trong sự cấp phát đa khe định kỳ cho nút mạng thứ hai bên trong chu kỳ. Phương pháp còn gồm bước thực hiện một việc trong số (i) đáp lại việc truyền hoặc việc nhận bộ chỉ báo thứ nhất, giảm sự cấp phát đa khe định kỳ bởi ít nhất phần của một hoặc nhiều tài nguyên không được dùng cho ít nhất chu kỳ, hoặc (ii) đáp lại việc truyền hoặc việc nhận bộ chỉ báo thứ hai, bổ sung ít nhất một tài nguyên vào ít nhất chu kỳ. Phương pháp được thực hiện bởi nút mạng thứ hai, và các phương pháp và các thiết bị liên quan cũng được đề xuất.

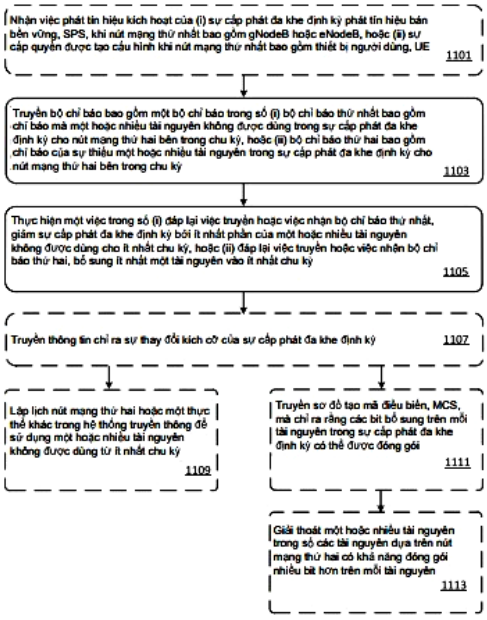


Figure 11

(11) **113653 A**
(21) **1-2025-00618**
(22) 28/06/2023
(30) 63/356,940 29/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 23/01/2025
(86) PCT/US2023/026482 28/06/2023
(87) WO2024/006381 04/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2025
(51) ***C10G 11/05****; B01J 29/40; B01J 29/80*
(71) **W.R. GRACE & CO.-CONN.** (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, United States of America
(72) HU, Ruizhong (US); YUAN, Guang (US); CHENG, Wu-Cheng (US); SINGH, Udayshankar (US); BRYDEN, Ken (US); PURNELL, Scott (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH FCC HỮU ÍCH ĐỂ SẢN XUẤT CHẤT HÓA DẦU**

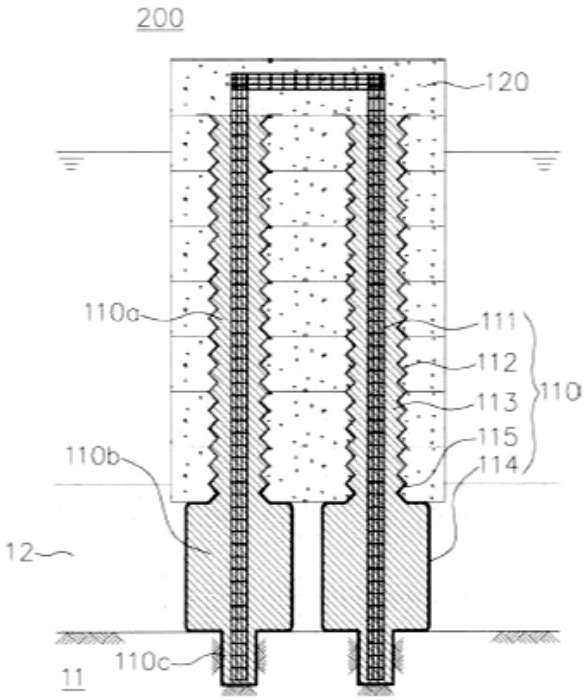
(57) Quy trình crackinh xúc tác để sản xuất olefin nhẹ và xăng thơm bao gồm cho nguyên liệu gốc dầu mỏ tiếp xúc với chất xúc tác trong lò phản ứng một ống đứng, trong đó chất xúc tác bao gồm từ 0% khối lượng đến khoảng 15% khối lượng zeolit loại Y và lớn hơn 30% khối lượng pentasil zeolit, tỷ lệ khối lượng của pentasil zeolit với zeolit loại Y lớn hơn 3; và vận tốc không gian theo giờ khối lượng (WHSV) là từ khoảng 40 h^{-1} đến khoảng 120 h^{-1}.

(11) **113654 A**
(21) **1-2025-00639**
(22) 20/06/2023
(30) 10-2022-0086653 14/07/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 24/01/2025
(86) PCT/KR2023/008492 20/06/2023
(87) WO2024/014729 18/01/2024
(51) ***E02D 31/00**; E02D 37/00; E02D 27/42*
(71) **YUJOO CO., LTD.** (KR)
2F, 33, Chaseong-ro 190beon-gil, Gijang-eup, Gijang-gun, Busan 46073, Republic of Korea
(72) KIM, Sangki (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CẤU TRÚC BÊ TÔNG DƯỚI NƯỚC ĐỂ NGĂN SỰ LÚN Ở NỀN ĐẤT YẾU Ở ĐÁY BIỂN, VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG CẤU TRÚC BÊ TÔNGNÀY

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc bê tông dưới nước để ngăn sự lún ở nền đất yếu ở đáy biển, và phương pháp xây dựng cấu trúc bê tông này. Sáng chế có các cột bê tông được tạo thành dọc theo lỗ thâm nhập thẳng đứng của cấu trúc bê tông chính, nền đất yếu ở đáy biển và đá đáy biển, trong đó cột bê tông được tạo thành trong nền đất yếu ở đáy biển đỡ đầu cuối phía dưới của cấu trúc bê tông chính trong khi có đường kính lớn hơn đường kính của cột bê tông được tạo thành trong lỗ thâm nhập thẳng đứng, nhờ đó ngăn cấu trúc bê tông chính khỏi lún trong nền đất yếu ở đáy biển.

Fig.14



(11) **113655 A**
(21) **1-2025-00641**
(22) 07/11/2019
(30) 201811321478.9 07/11/2018 CN
(43) 25/07/2025
(85) 02/06/2021
(86) PCT/CN2019/116318 07/11/2019
(87) WO2020/094098 14/05/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2021
(51) ***H04W 24/10***
(62) 1-2021-03205
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) YU, Jian (CN); WU, Weimin (CN); DAI, Jing (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHẢN HỒI THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH

(57) Phương pháp và thiết bị phản hồi thông tin trạng thái kênh được đề xuất, liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và được sử dụng để phản hồi linh hoạt thông tin trạng thái kênh, để thực hiện cân bằng giữa chi phí phản hồi và độ chính xác phản hồi của thông tin trạng thái kênh. Phương pháp gồm các bước sau: bộ điều hướng chùm sóng gửi khung MAC (Media Access Control - điều khiển truy cập phương tiện), trong đó khung MAC gồm bitmap chế độ xử lý, mỗi n bit trong bitmap chế độ xử lý tương ứng với một đơn vị phản hồi, và giá trị của n bit được sử dụng để chỉ báo chế độ xử lý của thông tin trạng thái kênh của đơn vị phản hồi tương ứng; và bộ điều hướng chùm sóng nhận báo cáo việc điều hướng chùm sóng, trong đó báo cáo việc điều hướng chùm sóng gồm một hoặc nhiều trường phản hồi, mỗi trường phản hồi tương ứng với một đơn vị phản hồi, trường phản hồi gồm thông tin trạng thái kênh của đơn vị phản hồi tương ứng, và thông tin trạng thái kênh được gồm trong trường phản hồi được xử lý trong chế độ xử lý được chỉ báo bởi bitmap chế độ xử lý. Sáng chế này còn có thể áp dụng cho thủ tục phản hồi thông tin trạng thái kênh.

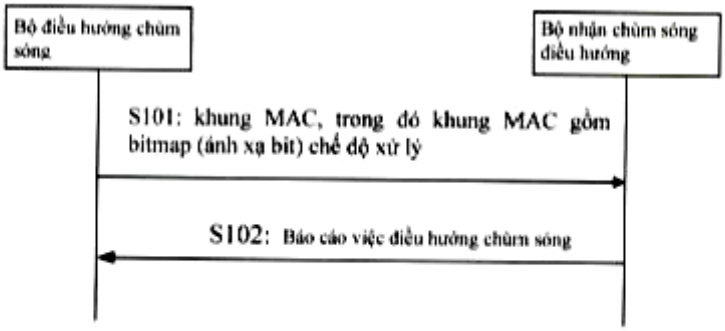


FIG. 3

(11) **113656 A**
(21) **1-2025-00642**
(22) 08/02/2020
(30) 62/803,417 08/02/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 09/08/2021
(86) PCT/US2020/017382 08/02/2020
(87) WO2020/163837 13/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2025
(51) ***H04N 19/513***; *H04N 19/149; H04N 19/44; H04N 19/109; H04N 19/176*
(62) 1-2021-04891
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No.6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085, China
(72) CHEN, Yi-Wen (TW); XIU, Xiaoyu (CN); WANG, Xianglin (US); MA, Tsung-Chuan (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp mã hóa video, thiết bị tính toán, vật ghi đọc được bởi máy tính, và phương pháp truyền dòng bit. Các phương pháp áp dụng một cách chọn lọc luồng quang học hai chiều (Bi-Directional Optical Flow - BDOF) và tinh chỉnh vectơ chuyển động phía bộ giải mã (Decoder-side Motion Vector Refinement - DMVR) trên các khối được tạo mã chế độ liên thông được sử dụng trong các tiêu chuẩn tạo mã video, như thiết kế tạo mã video vạn năng (Versatile Video Coding - VVC) hiện thời-hiện tại, được thực hiện tại thiết bị tính toán. Theo một phương pháp, khi khối hiện tại là thích hợp cho cả hai việc áp dụng của DMVR và BDOF dựa trên nhiều điều kiện được định nghĩa từ trước, thì thiết bị tính toán sử dụng tiêu chí được định nghĩa từ trước để phân loại khối hiện tại và sau đó sử dụng việc phân loại khi áp dụng hoặc là BDOF hoặc là DMVR, nhưng không phải cả hai, trên khối.

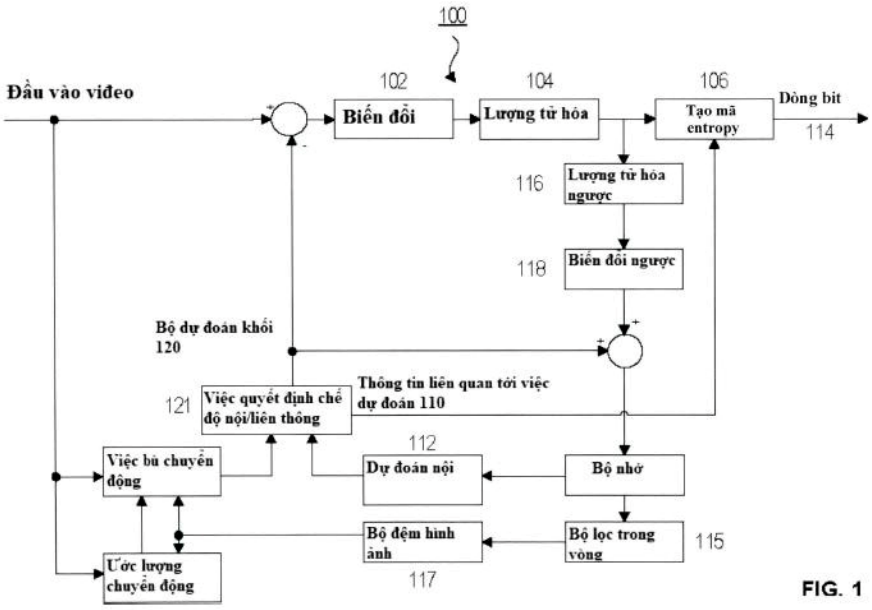


FIG. 1

(11) **113657 A**
(21) **1-2025-00643**
(22) 19/04/2023
(30) 202210908805.0 29/07/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 24/01/2025
(86) PCT/CN2023/089316 19/04/2023
(87) WO2024/021696 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2025
(51) ***G06F 3/041****; G06F 21/32*

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road Xiangmihu Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China
(72) MU, Weihu (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MỞ KHÓA BẰNG DẤU VÂN TAY, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, VÀ CHIP

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp mở khóa bằng dấu vân tay, thiết bị điện tử, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, và chip, và thuộc về lĩnh vực của các công nghệ đầu cuối. Phương pháp được áp dụng đối với thiết bị điện tử, và phương pháp gồm có: sinh ra lệnh ngắt và phát hiện diện tích chạm của hoạt động chạm để đáp lại hoạt động chạm trên vùng nhận dạng dấu vân tay trong màn hình chạm của thiết bị điện tử; điều khiển, để đáp lại lệnh ngắt, màn hình chạm để thực hiện hoạt động khởi tạo; chiếu sáng đèn nền của thiết bị điện tử khi sự khởi tạo trên màn hình chạm được hoàn thành và diện tích chạm là lớn hơn so với hoặc bằng với ngưỡng diện tích; và điều khiển, khi đèn nền được chiếu sáng, thiết bị điện tử để thực hiện hoạt động mở khóa bằng dấu vân tay. Trong sáng chế, khi việc mở khóa bằng dấu vân tay được thực hiện, nếu hoạt động chạm được phát hiện, màn hình chạm được điều khiển theo cách trực tiếp, để đáp lại lệnh ngắt, để thực hiện hoạt động khởi tạo, để cho hoạt động khởi tạo trên màn hình chạm và hoạt động để phát hiện diện tích chạm được thực hiện đồng thời, bằng cách ấy rút ngắn khoảng thời gian mở khóa bằng dấu vân tay, và cải thiện hiệu suất mở khóa bằng dấu vân tay.

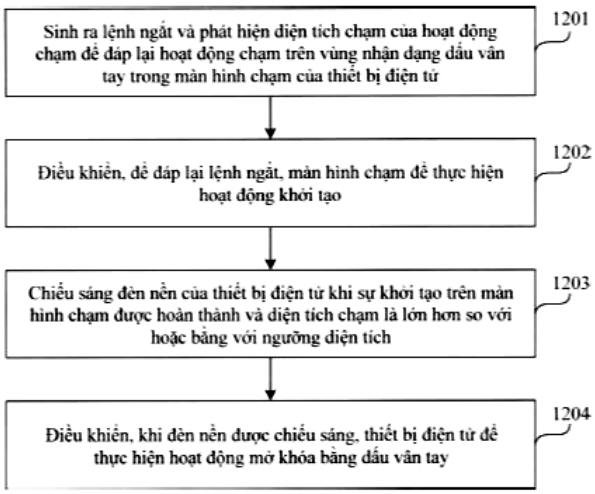


FIG. 12

(11) **113658 A**
(21) **1-2025-00644**
(22) 01/05/2020
(30) 62/843,991 06/05/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 03/12/2021
(86) PCT/US2020/030951 01/05/2020
(87) WO2020/227064 12/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2021
(51) ***H04N 19/187**; H04N 19/146*
(62) 1-2021-07782
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) WANG, Ye-Kui (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và thiết bị giải mã. Phương pháp này bao gồm các bước nhận dòng bit video được tạo mã, trong đó dòng bit video được tạo mã chứa hình ảnh làm mới giải mã từng bước (GDR) và cờ thứ nhất có giá trị thứ nhất; thiết đặt giá trị thứ hai của cờ thứ hai bằng giá trị thứ nhất của cờ thứ nhất; làm trống các hình ảnh được giải mã trước đó bất kỳ từ bộ đệm hình ảnh được giải mã (DPB) dựa trên cờ thứ hai có giá trị thứ hai; và giải mã hình ảnh hiện hành sau khi DPB đã được làm trống.

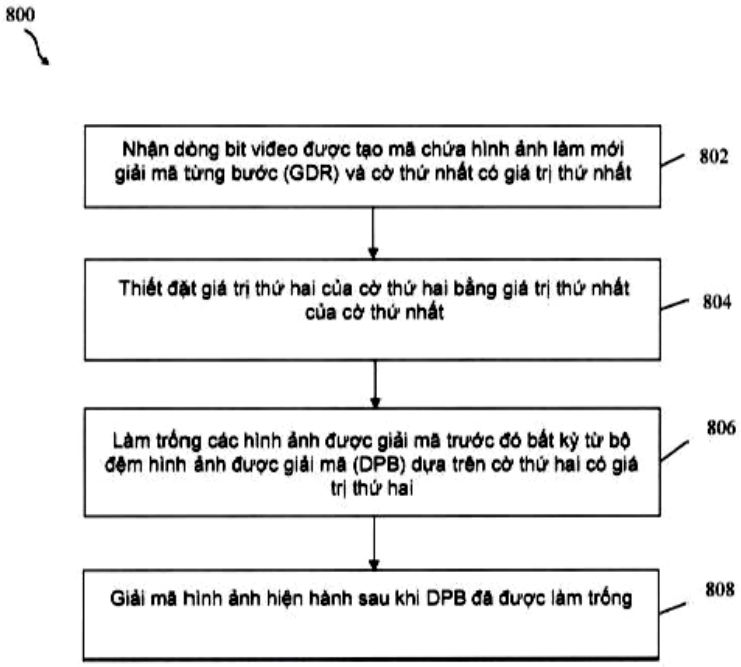


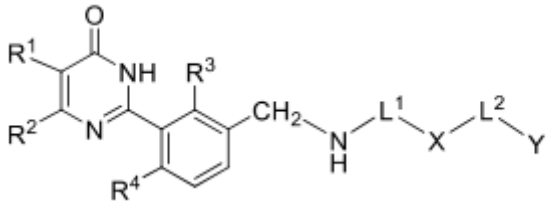
FIG. 8

(11) **113659 A**
(21) **1-2025-00665**
(22) 05/07/2023
(30) 2022-109093 06/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 24/01/2025
(86) PCT/JP2023/024847 05/07/2023
(87) WO2024/010015 11/01/2024
(51) ***C07D 239/36***; *C07D 487/04; A61K 31/517; A61P 13/00; A61P 13/04; A61P 13/08; A61P 13/10; A61P 17/00; A61P 19/02; A61P 25/00; A61P 25/04; A61P 25/28; A61P 27/02; A61P 27/06; A61P 29/00; A61P 35/00; A61P 37/06; A61P 43/00; A61P 9/10; C07D 401/04; C07D 401/12; C07D 401/14; C07D 403/12; A61K 31/192; A61K 31/513*

(71) **ASKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
5-1, Shibaura 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8532, Japan
(72) MAEDA Satoshi (JP); WATANABE Tomoaki (JP); NOSE Takashi (JP); TERAO Yoshito (JP); TOKUHARA Hidekazu (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DẪN XUẤT PYRIMIDIN VÀ THUỐC CHỨA NÓ**

(57) Hợp chất được biểu thị bằng công thức chung (I) dưới đây, mà có hoạt tính ức chế có hiệu lực chống lại mPGES-1, và hữu ích làm thành phần hoạt tính của thuốc để điều trị trị liệu chứng viêm và các bệnh lý tương tự.



(I)

(11) **113660 A**
(21) **1-2025-00666**
(22) 21/06/2023
(30) 63/367,225 29/06/2022 US
63/432,889 15/12/2022 US
63/507,744 13/06/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 24/01/2025
(86) PCT/US2023/025797 21/06/2023
(87) WO2024/006119 04/01/2024
(51) ***C03C 3/091**; H01L 25/18; H01L 23/15; C03C 4/08; H01L 21/66*

(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) GUO, Xiaoju (US); LI, Shenping (US); LOCKER, Sean Thomas Ralph (US); WILES, Nicole Taylor (US); ZHANG, Lu (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) VẬT PHẨM THỦY TINH CÓ ĐỘ TRUYỀN QUANG GIẢM CHO MÀN HIỂN THỊ PHÁT XẠ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHỨA VẬT PHẨM THỦY TINH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh và thiết bị hiển thị bao gồm vật phẩm thủy tinh. Thủy tinh được bộc lộ có thể được sử dụng để sản xuất nền cho các thiết bị hiển thị tấm nền phẳng. Thủy tinh về cơ bản có thể không chứa kiềm. Thủy tinh được pha tạp một hoặc nhiều kim loại chuyển tiếp (ví dụ, Ni, Co) và có độ truyền quang giảm để ngăn chặn sự rò rỉ ánh sáng từ thiết bị hiển thị và/hoặc để cải thiện độ tương phản. Thiết bị hiển thị có thể là thiết bị hiển thị phát xạ đáy hoặc thiết bị hiển thị phát xạ đỉnh. Thiết bị hiển thị có thể là thiết bị hiển thị được tạo ô. Thủy tinh được mô tả ở đây có thể được sử dụng, ví dụ, làm tấm đế có nhiều nền hiển thị được bố trí trên đó, nền hiển thị (ví dụ, tấm đỡ) có nhiều bộ phát ánh sáng được bố trí trên đó, tấm che phủ bằng thủy tinh, hoặc các tổ hợp của chúng.

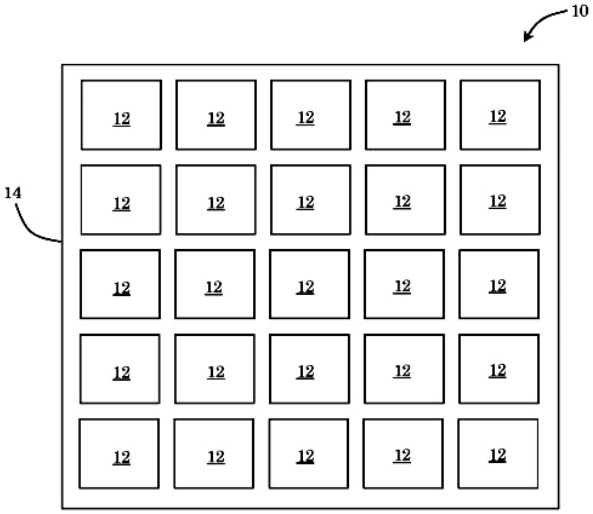
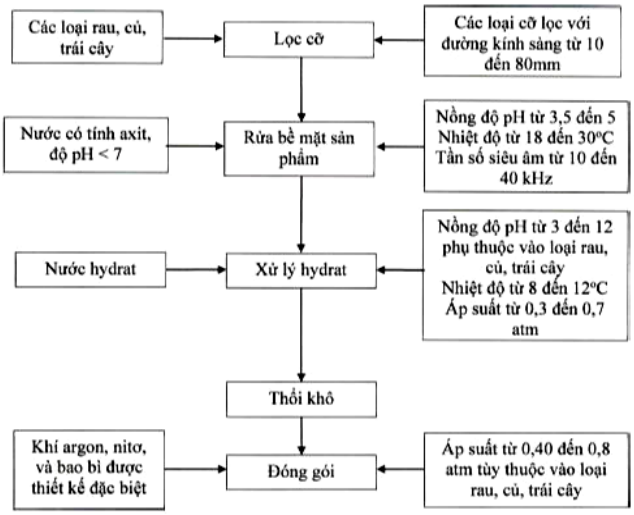


FIG. 1

(11) **113661 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00673**
(22) 24/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/06/2025
(51) ***A23B 7/00***; *A23B 7/152*
(75) **HOÀNG HÀ** (VN)
Bạch Trữ, Tiến Thắng, Mê Linh, Hà Nội
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ RAU, CỦ, TRÁI CÂY ĐỂ KÉO DÀI THỜI GIAN BẢO QUẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý rau, củ, trái cây để kéo dài thời gian bảo quản, trong đó quy trình này bao gồm bước lọc cỡ, bước rửa bề mặt sản phẩm, bước xử lý hydrat, bước thổi khô và bước đóng gói sản phẩm, trong đó bề mặt sản phẩm được rửa bằng nước có tính axit với nồng độ pH được kiểm soát nằm trong khoảng từ 3,5 đến 5 và hệ thống siêu âm có tần số siêu âm nằm trong khoảng từ 10 đến 40 kHz, bước xử lý hydrat được thực hiện với nước hydrat được chiết tách bằng phương pháp điện hóa từ nước sạch có độ pH được điều chỉnh từ 3 đến 12, nhiệt độ nằm trong khoảng từ 8 đến 12°C và được kiểm soát, đồng thời áp suất được duy trì ở dưới áp suất tiêu chuẩn nằm trong khoảng từ 0,3 atm đến 0,7 atm, bước đóng gói được thực hiện gồm hai công đoạn là công đoạn hút chân không đạt đến giá trị áp suất nằm trong khoảng từ 0,4 atm đến 0,8 atm và công đoạn bơm trả vào bao gói hỗn hợp khí gồm argon và nitơ được trộn với tỷ lệ 3:1 cho đến khi áp suất đạt giá trị nằm trong khoảng từ 0,7 atm đến 0,9 atm.



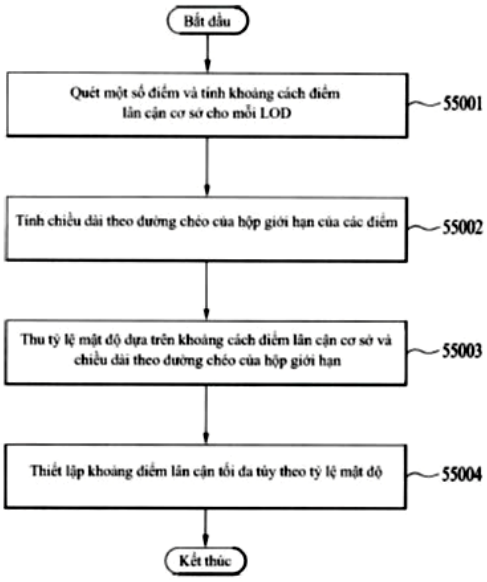
Hình 1

(11) **113662 A**
(21) **1-2025-00682**
(22) 15/01/2021
(30) 10-2020-0044852 13/04/2020 KR
(43) 25/07/2025
(85) 15/01/2021
(86) PCT/KR2021/000588 15/01/2021
(87) WO2021/210764 21/10/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2022
(51) ***H04N 19/597****; H04N 19/184; H04N 19/70; H04N 19/60; G06T 9/00*
(62) 1-2022-07339
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) HUR, Hyejung (KR); OH, Sejin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu đám mây điểm. Phương pháp này có thể bao gồm các bước thu nhận dữ liệu đám mây điểm, mã hóa thông tin dạng hình học bao gồm các vị trí của các điểm của dữ liệu đám mây điểm này, tạo ra một hoặc nhiều LOD dựa trên thông tin dạng hình học này và chọn một hoặc nhiều điểm lân cận của mỗi điểm cần được mã hóa thuộc tính dựa trên một hoặc nhiều LOD này, trong đó một hoặc nhiều điểm lân cận được chọn này của mỗi điểm được đặt trong khoảng cách điểm lân cận tối đa, mã hóa thông tin thuộc tính của mỗi điểm dựa trên một hoặc nhiều điểm lân cận được chọn này của mỗi điểm, và truyền thông tin dạng hình học được mã hóa này, thông tin thuộc tính được mã hóa này, và thông tin báo hiệu.

FIG. 26



(11) **113663 A**
(21) **1-2025-00700**
(22) 20/06/2017
(30) 62/394,360 14/09/2016 US
62/491,908 28/04/2017 US
(43) 25/07/2025
(85) 16/02/2022
(86) PCT/US2017/038377 20/06/2017
(87) WO2018/052503 22/03/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2022
(51) ***A61K 39/395**; C12N 15/13; C07K 16/46*
(62) 1-2022-00948
(71) **TENEOONE, INC.** (US)
7999 Gateway Boulevard, Suite 320, Newark, California 94560, United States of America
(72) TRINKLEIN, Nathan (US); VAN SCHOOTEN, Wim (NL); ALDRED, Shelley Force (US); HARRIS, Katherine (US); PHAM, Duy (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP**

(57) Sáng chế đề cập tới polypeptit gắn kết kháng nguyên CD3 của người mới và phương pháp tạo ra chúng, và cũng đề cập đến phân tử kháng thể đặc hiệu kép có khả năng hoạt hóa tế bào hiệu ứng miễn dịch.

FIG. 1A

ID nội bộ		CDR1	CDR2	CDR3
312557	SEQ ID NO:1	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYRLGGAY
308261	SEQ ID NO:2	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYRLGGAY
308159	SEQ ID NO:3	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
308160	SEQ ID NO:4	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSLGGAY
308256	SEQ ID NO:5	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSLGGAY
312585	SEQ ID NO:6	GFTFANYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312614	SEQ ID NO:7	GFTFNNYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312583	SEQ ID NO:8	GFTFADYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312586	SEQ ID NO:9	GFTFDNYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312624	SEQ ID NO:10	GFTFDNYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312578	SEQ ID NO:11	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312620	SEQ ID NO:12	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGSYSRGGAY
312634	SEQ ID NO:13	GFTFHNYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSLGGAY
312579	SEQ ID NO:14	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSRGGAY
312630	SEQ ID NO:15	GFTFDNYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYSLGGAY
312570	SEQ ID NO:16	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYRLGGAY
312567	SEQ ID NO:17	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYRLGGAY
312558	SEQ ID NO:18	GFTFDDYA	ISWNSGSI	AKDSRGYGDYRLGGAY

FIG. 1B

312325	SEQ ID NO:19	QSVSSN	GAS	QQYNNWPWT
308902-hóa trị hai	SEQ ID NO:20	GFTVSSYG	IRGSDGST	AKQGENDGPFDH
308902	SREQ ID NO:21	GFTVSSYG	IRGSDGST	AKQGENDGPFDH

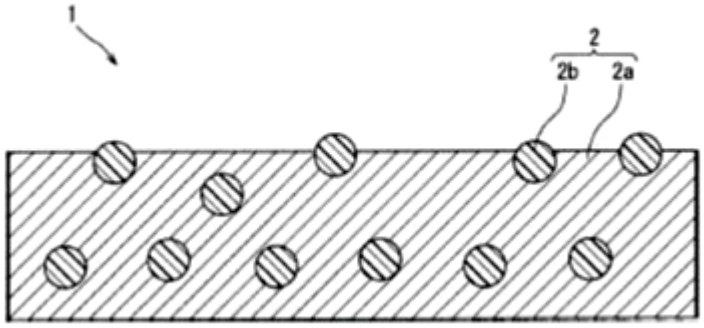
FIG. 1C

304703	SEQ ID NO. 22	GGSISSGGHY	IHYSGST	ARWRMDIFAAYPYYYYGMDV

(11) **113664 A**
(21) **1-2025-00701**
(22) 12/06/2023
(30) 2022-107713 04/07/2022 JP
2022-153957 27/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 03/02/2025
(86) PCT/JP2023/021771 12/06/2023
(87) WO2024/009698 11/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2025
(51) ***C25D 7/00****; H01R 13/03; C25D 15/02*
(71) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.)** (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585, Japan
(72) YAMAMOTO, Shintaro (JP); KATSURA, Sho (JP); ITO, Hirotaka (JP); KOYAMA, Takayuki (JP); TSURU, Masahiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT LIỆU TIẾP XÚC ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu tiếp xúc điện bao gồm màng chứa bạc, trong đó màng chứa bạc này bao gồm lớp chứa bạc bao gồm 50% theo khối lượng bạc hoặc hơn và các hạt được chế tạo từ hợp chất hữu cơ không dẫn điện, và ít nhất một phần của mỗi hạt được nhúng trong lớp chứa bạc. Hợp chất hữu cơ không dẫn điện có chứa, trong cấu trúc phân tử đơn vị, một hoặc nhiều nhóm bất kỳ được chọn từ nhóm bao gồm nhóm flo (-F), nhóm metyl ($-CH_3$), nhóm cacbonyl (-C(=O)-), nhóm amino ($-NR^1R^2$, trong đó R^1 và R^2 là hydro hoặc nhóm hydrocacbon, và R^1 và R^2 là giống hoặc khác nhau), nhóm hydroxy (-OH), liên kết ete (-O-) và liên kết este (-C(=O)-O-). Vật liệu tiếp xúc điện thỏa mãn công thức (1) sau:
$0{,}50 \leq A_p/(A_p+A_{Ag}) \times 100 \leq 12{,}10$ (1)

FIG.1



(11) **113665 A**
(21) **1-2025-00713**
(22) 26/06/2023
(30) 17/809,038 27/06/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 03/02/2025
(86) PCT/US2023/069056 26/06/2023
(87) WO2024/006690 A1 04/01/2024
(51) ***A62D 1/00****; A62D 1/06*
(71) **GREEN CANYON VENTURES LLC** (US)
1946 SW 9th Street, Miami, FL 33135, United States of America
(72) HINRICHS, Rodolfo (US)
(74) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHỮA CHÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chữa cháy bao gồm ure kỹ thuật với lượng từ 13 đến 65% (theo khối lượng); đất sét biến tính với lượng từ 5 đến 26% và ít nhất một trong hai loại amoni polyphosphat hoặc amoni sulphat với lượng lên đến 40%; và được gia nhiệt đến khoảng từ 130 đến 240ºF và được làm nguội. Chế phẩm này tùy chọn có chứa hàm lượng nước là từ 15 đến 45%. Chế phẩm chữa cháy cũng có thể bao gồm chất cô đặc, chất nhũ hóa, chất tạo màu hoặc propylen glycol. Chế phẩm chữa cháy không gây ra bất kỳ nguy cơ nào cho thực vật hoặc động vật do sản phẩm hoàn toàn lành tính và được phân loại là không độc hại. Chế phẩm này không gây hại cho tầng nước ngầm hoặc nước ngầm, và phân hủy sinh học trong vòng 30 đến 60 ngày.

(11) **113666 A**
(21) **1-2025-00714**
(22) 06/07/2023
(30) 202241039551 09/07/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 03/02/2025
(86) PCT/IN2023/050659 06/07/2023
(87) WO2024/013763 18/01/2024
(51) ***H01Q 1/32****; B60K 37/02; H01Q 1/22*
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) KRISHNA MOHAN, Geddadi (IN); SUSHANK ASHOK, Badge (IN); SIDDAPURA NAGARAJU, Prashanth (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CỤM ĐỒNG HỒ CỦA XE HAI BÁNH**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến cụm đồng hồ (100) của xe hai bánh. Cụm đồng hồ bao gồm đơn vị hiển thị (102), nắp thứ nhất (104), đơn vị xử lý trung tâm bảng mạch in (Printed Circuit Board - PCB) (108), đơn vị anten PCB (128) và nắp thứ hai (106). Nắp thứ nhất (104) được bố trí trên đơn vị hiển thị (102) và nắp thứ hai (106) được bố trí trên nắp thứ nhất (104). Nắp thứ nhất (104) được tạo cấu hình để chứa một hoặc nhiều bộ phận điện tử (108, 128) trong đó, nắp thứ nhất (104) và nắp thứ hai (106) được bít kín bởi chất bít kín. Nắp thứ nhất (104) có các gờ cấu trúc (134) và các rãnh (130), vốn đưa ra ít nhất một điểm gắn cho đơn vị anten PCB (128), trong đó anten có đường truyền thẳng rõ ràng về phía môi trường không bị cản trở bởi các bề mặt kim loại bất kỳ mà có thể gây ra việc nhiễu.

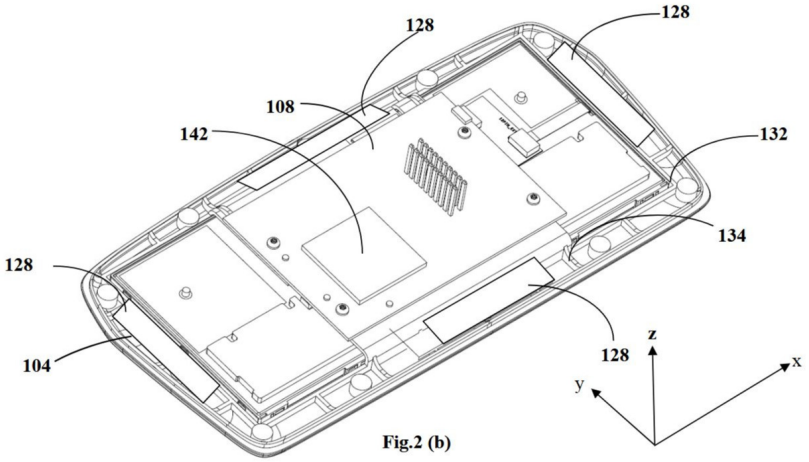


Fig.2 (b)

(11) **113667 A**
(21) **1-2025-00715**
(22) 11/11/2022
(30) 202241038725 06/07/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 03/02/2025
(86) PCT/IN2022/050994 11/11/2022
(87) WO2024/009312 11/01/2024
(51) ***B62M 11/06**; F16H 3/02*

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) GUTTI, Gnanakotaiah (IN); RAMALINGAM, Govindharaj (IN); KUDUVA SHANTHULAL, Vishnukumar (IN); MYSORE KRISHNAMURTHY, Ajaykumar (IN); KUPPURAJ, Pushpapriya (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM TRUYỀN CÓ NHIỀU KHOẢNG GIỚI HẠN CHO CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm truyền có nhiều khoảng giới hạn cho cơ cấu truyền động. Cụm truyền bao gồm cụm vỏ chứa, đơn vị truyền sơ cấp và đơn vị truyền thứ cấp. Đơn vị truyền sơ cấp bao gồm nhiều trục, nhiều bánh răng sơ cấp được gắn trên các trục nêu trên, trong đó các bánh răng sơ cấp nêu trên tạo ra mômen được xác định trước theo các tỷ số truyền bánh răng được xác định trước (1, 2, 3, n). Đơn vị truyền thứ cấp nêu trên bao gồm ít nhất một trục sơ cấp và nhiều bánh răng thứ cấp. Đơn vị truyền thứ cấp được kết nối, theo cách có thể vận hành được, với đơn vị truyền sơ cấp và được tạo cấu hình để truyền mômen được xác định trước nêu trên theo nhiều bộ của các tỷ số truyền bánh răng sơ cấp (L1, L2, L3, Ln; H1, H2, H3, Hn) là khác với các tỷ số truyền bánh răng được xác định trước (1, 2, 3, n) nêu trên. Đơn vị truyền thứ cấp và đơn vị truyền sơ cấp được lắp ráp về cơ bản là bên trong cụm vỏ chứa nêu trên.

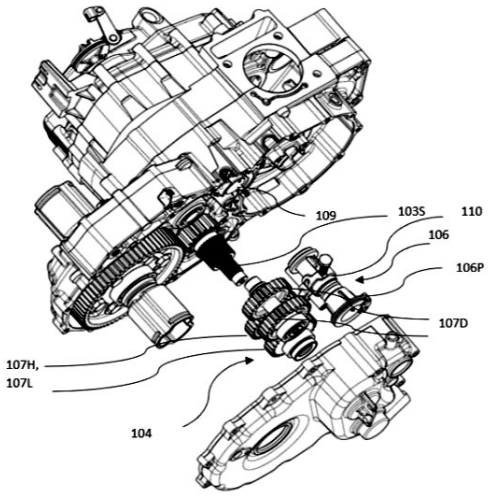


Fig.3

(11) **113668 A**
(21) **1-2025-00722**
(22) 04/07/2023
(30) 2032357 04/07/2022 NL
(43) 25/07/2025
(85) 04/02/2025
(86) PCT/NL2023/050361 04/07/2023
(87) WO2024/010447 A1 11/01/2024
(51) ***B01D 53/58***; *B01D 39/08; B01D 53/78; B01D 46/62; A01K 1/00; B01D 46/12*
(71) **KLAAS DE BOER BEHEER B.V.** (NL)
Nieuweweg 48 a, 1674 PM Opperdoes, Netherlands
(72) DE BOER, Nicolaas Cornelis (NL)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ CHỨA AMONIAC CẦN ĐƯỢC LÀM SẠCH

(57) Phương pháp xử lý làm sạch không khí chứa amoniac từ một không gian cần được làm sạch bằng cách sử dụng đơn vị lọc, trong đó không khí cần được làm sạch được dẫn qua ma trận lọc mà qua đó chất lỏng có thể chảy theo hướng thứ nhất, và qua đó không khí có thể chảy theo hướng vuông góc với hướng thứ nhất; chất lỏng dạng nước được đưa vào ma trận lọc tại một điểm tương đối cao và chảy qua ma trận lọc theo hướng thứ nhất; không khí chưa amoniac chảy qua ma trận lọc theo hướng vuông góc (tức là dòng chảy cắt ngang); chất lỏng dạng nước giàu amoniac được thu gom tại một vị trí tương đối thấp, bằng cách đó đơn vị lọc bao gồm ít nhất một tấm vải theo hướng xuôi dòng từ ma trận lọc đối với dòng chảy không khí và tiếp xúc trao đổi chất lỏng với ma trận lọc.

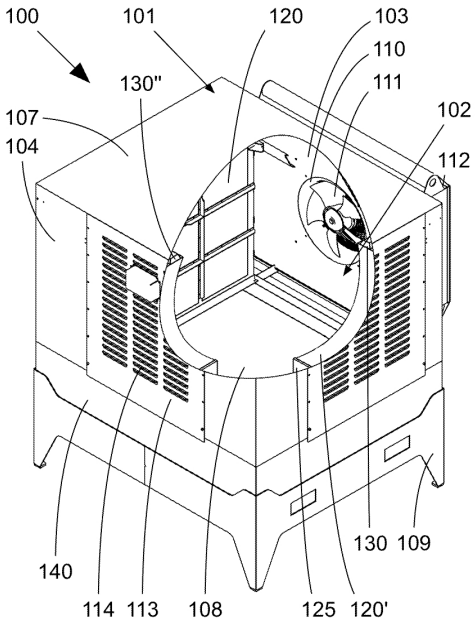


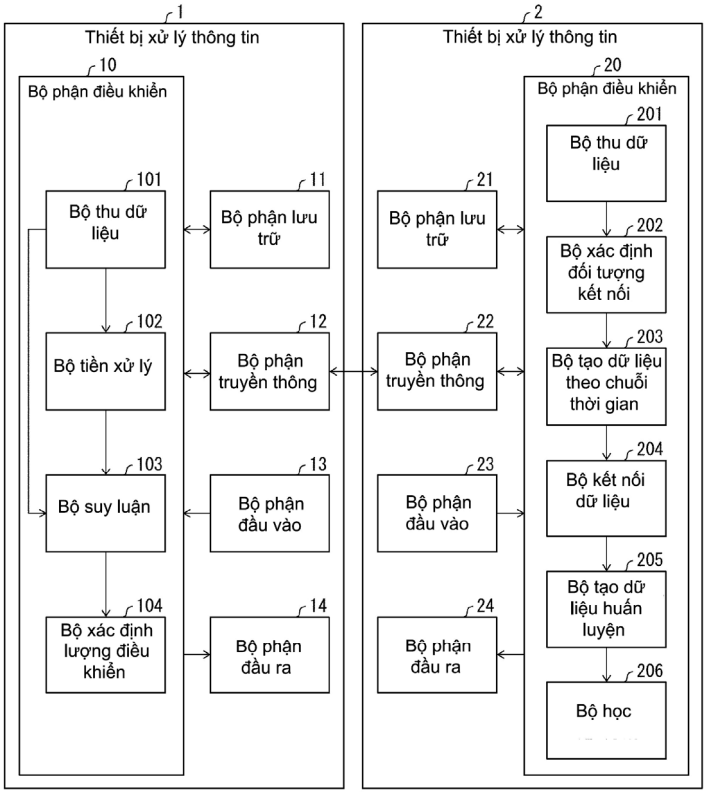
Fig. 1

(11) **113669 A**
(21) **1-2025-00729**
(22) 06/06/2023
(30) 2022-109243 06/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 04/02/2025
(86) PCT/JP2023/020963 06/06/2023
(87) WO2024/009667 A1 11/01/2024
(51) ***G06N 20/00***; *G06F 18/15; G06F 18/214; G06F 123/02*
(71) **KANADEVIA CORPORATION** (JP)
7-89, Nanko-Kita 1-chome, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka 559-8559 Japan
(72) HAYASHI, Shota (JP); SHIRAISHI, Yuji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÔ HÌNH SUY LUẬN, PHƯƠNG PHÁP TẠO DỮ LIỆU HUẤN LUYỆN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

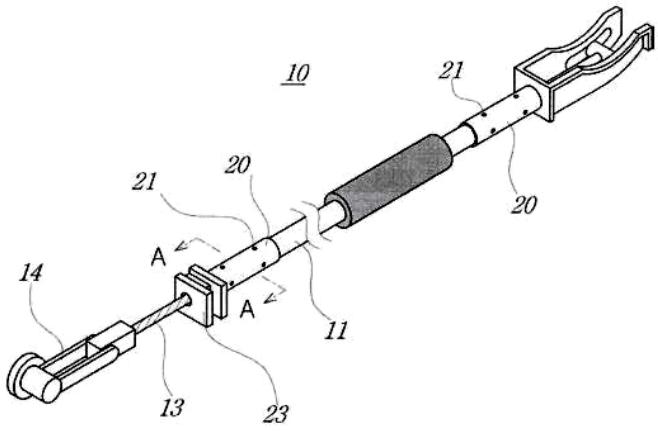
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin có thể giúp tạo ra mô hình suy luận có tính linh hoạt cao. Thiết bị xử lý thông tin (2) bao gồm: bộ phận kết nối dữ liệu (204) mà kết nối các mảnh dữ liệu theo chuỗi thời gian để tạo ra dữ liệu theo chuỗi thời gian giả, các mảnh dữ liệu theo chuỗi thời gian này được dựa trên các mảnh dữ liệu đã được thu thập trong các nhà máy tương ứng; bộ phận tạo dữ liệu huấn luyện (205) mà thực hiện xử lý định chuẩn đối với dữ liệu theo chuỗi thời gian giả để thu dữ liệu huấn luyện; và bộ phận học (206) mà tạo ra mô hình suy luận bằng cách học máy bằng cách sử dụng dữ liệu huấn luyện.

FIG. 1



(11) **113670 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00730**
(22) 04/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/04/2025
(51) ***H01B 1/00***
(71) **CÔNG TY TNHH ILJIN AUTRA VIỆT NAM** (VN)
Đường số 10, KCN Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
(72) RYU KANG SIG (KR)
(74) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ GHÉP NỐI CÁP**

(57) Sáng chế này liên quan đến thiết bị ghép nối cáp để ghép nối ống và phần bọc nhựa, bao gồm phương tiện khuôn được bố trí ở phía trên và phía dưới và chốt ép để làm biến dạng dẻo phần vỏ ống và ghép nối với phần bọc nhựa, và phương tiện khuôn được thiết kế để hoạt động đồng thời trên nhiều vị trí ghép nối trong một thao tác, tối ưu hóa góc đục và hình dạng của chốt ép để đảm bảo độ bền ghép nối, phương tiện khuôn bao gồm cấu trúc mô đun có thể phù hợp với các kích thước khác nhau của ống và phần bọc nhựa, đồng thời được trang bị thêm cấu trúc dẫn hướng và thiết bị tự động quay lại để tăng độ chính xác trong quá trình vận hành, và đơn giản hóa quy trình vận hành và tăng cường độ bền ghép nối, bằng cách ngăn ngừa hư hỏng của bộ phận có thể mang lại hiệu quả tăng độ bền của sản phẩm, và được sử dụng trong cấu trúc giống như cáp nhả cửa xe, bằng cách đưa ra giải pháp kỹ thuật khả thi cung cấp năng suất cao và lực ghép nối ổn định, cải thiện lực ghép nối của ống và phần bọc nhựa, và hiệu suất hóa quy trình vận hành, và cung cấp thiết bị ghép nối cáp được thiết kế để phù hợp với nhiều kích thước và hình dạng khác nhau, từ đó thiết bị ghép nối cáp có thể khắc phục được hạn chế của công nghệ sẵn có.

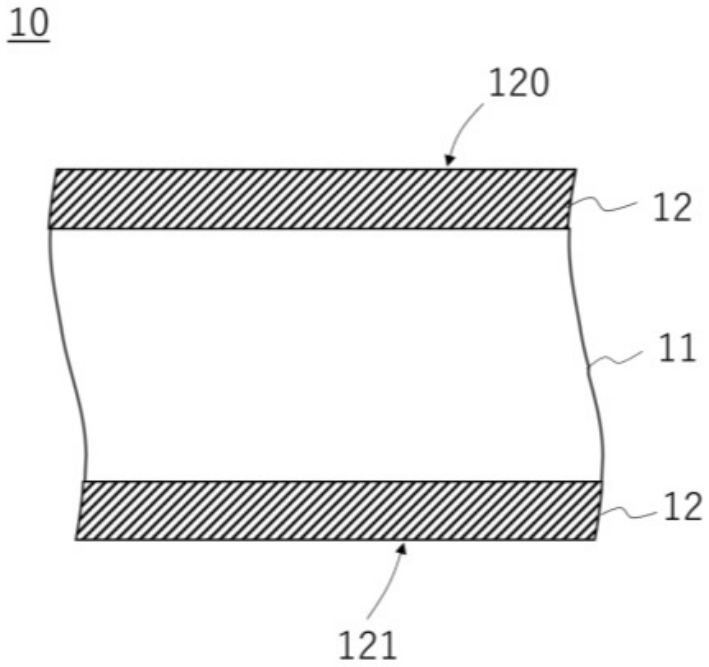


Hình 1

(11) **113671 A**
(21) **1-2025-00732**
(22) 07/06/2023
(30) 2022-108499 05/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 04/02/2025
(86) PCT/JP2023/021176 07/06/2023
(87) WO2024/009670 11/01/2024
(51) ***B32B 27/08***; *B32B 7/028; B32B 27/32*
(71) **GUNZE LIMITED** (JP)
1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto 6238511, Japan
(72) IKEDA, Takuya (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÀNG CO NHIỆT ĐA LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến màng co nhiệt đa lớp với cặp lớp bề mặt, và lớp trung gian bố trí giữa cặp lớp bề mặt này. Mỗi lớp bề mặt chứa tổng ít nhất 45 phần khối lượng của một hoặc lớn hơn nhựa nhiệt dẻo được chọn từ nhựa gốc hydrocacbon, nhựa gốc etylen, và nhựa copolyme gốc propylen, nhưng không chứa nhựa gốc olefin vòng hoặc chứa nó với lượng lớn hơn 0 nhưng nhỏ hơn 55 phần khối lượng. Lớp trung gian chứa một hoặc lớn hơn nhựa nhiệt dẻo được chọn từ nhựa gốc hydrocacbon, nhựa gốc etylen, và nhựa copolyme gốc propylen, nhưng không chứa nhựa gốc olefin vòng hoặc chứa nhựa gốc olefin vòng với tỷ lệ hàm lượng nhỏ hơn tỷ lệ hàm lượng của nhựa gốc olefin vòng trong lớp bề mặt.

Fig. 1A



(11) **113672 A**
(21) **1-2025-00735**
(22) 28/07/2023
(30) 2022902329 17/08/2022 AU
(43) 25/07/2025
(85) 04/02/2025
(86) PCT/AU2023/050710 28/07/2023
(87) WO2024/036360 22/02/2024
(51) ***C04B 28/14***; *C04B 7/32; C04B 7/36; C04B 7/147*
(71) **ECOSCITEC INNOVATIONS PTY LTD** (AU)
37 Victoria Street, Windsor, Queensland 4030 Australia
(72) HYWEL-EVANS, Duncan (AU)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT KẾT DÍNH THỦY LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất kết dính thủy lực bao gồm: đưa nguồn nhôm vào khối nước để tạo ra nhôm hydroxit; đưa nguồn ion, dưới dạng xỉ, vào khối nước, vật liệu này được cấu hình để giải phóng nhiều ion vào khối nước; đưa nguồn ion trái dấu vào khối nước, nguồn ion trái dấu được cấu hình để giải phóng nhiều ion vào khối nước; chuyển đổi ít nhất một phần nhôm hydroxit ít nhất một phần trong số nhiều ion trái dấu và/hoặc ít nhất một phần trong số nhiều ion thành pha AFt kết tinh; và chuyển đổi ít nhất một phần pha AFt kết tinh bằng cách sử dụng ít nhất một phần trong số nhiều ion thành pha AFm kết tinh, trong đó pha AFm kết tinh và/hoặc pha AFt kết tinh tạo thành chất kết dính thủy lực.

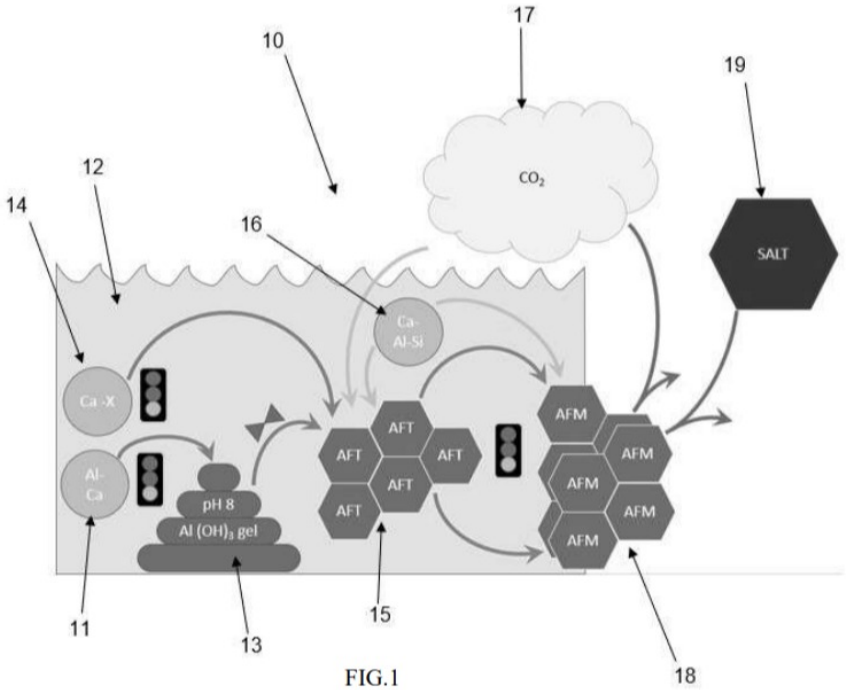


FIG.1

(11) **113673 A**
(21) **1-2025-00737**
(22) 28/06/2023
(30) 63/358,580 06/07/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 04/02/2025
(86) PCT/US2023/026396 28/06/2023
(87) WO2024/010723 11/01/2024
(51) ***C08F 2/10***; *C08F 212/08; H01M 4/62; C08F 220/14; C09J 125/04; C08F 2/26; C08F 220/06*
(71) **ARKEMA INC.** (US)
900 First Avenue, King of Prussia, Pennsylvania 19406, United States of America
(72) CAO, Jinbao (CN); WU, Wenjun (US); YANG, Lei (CN); LECORCHICK, Willis (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

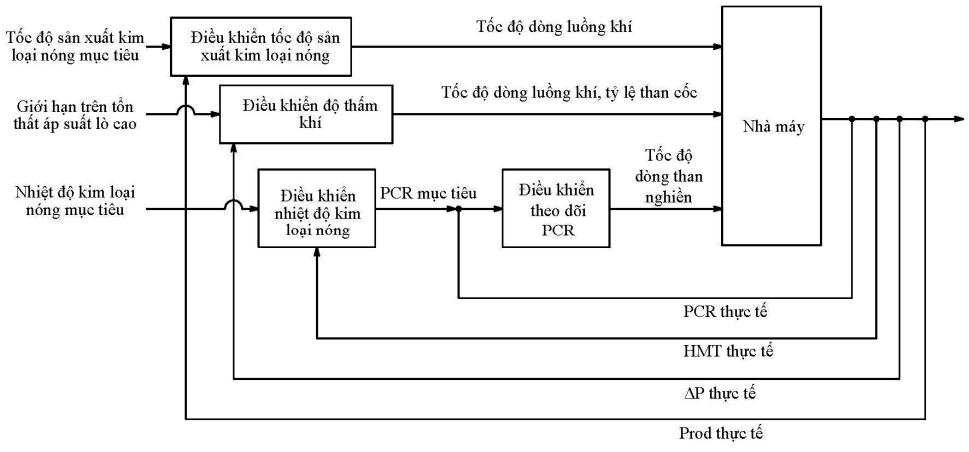
(54) CHẾ PHẨM NHŨ TƯƠNG CHỨA NƯỚC VÀ HỢP PHẦN DẠNG VỮA CHO PIN THỨ CẤP CHỨA CHẾ PHẨM NÀY

(57) Chế phẩm nhũ tương chứa nước hữu ích dùng làm chất kết dính cho điện cực pin không chứa nước được đề xuất. Chế phẩm này bao gồm chất đồng trùng hợp và chất hoạt động bề mặt anion bao gồm nhóm sulfonat hoặc dạng axit hoặc muối của nó. Chất hoạt động bề mặt anion không thể trùng hợp với chất đồng trùng hợp. Chất đồng trùng hợp này bao gồm các monome trùng hợp: monome ion không bão hòa etylen bao gồm nhóm phosphat hoặc phosphonat hoặc dạng muối hoặc axit của nó; monome ion không bão hòa etylen bao gồm nhóm sulfonat hoặc dạng muối hoặc axit của chúng; monome không bão hòa monoetylen không ion; tùy chọn monome ion không bão hòa etylen bao gồm nhóm carboxylat hoặc dạng muối hoặc axit hoặc anhydrit của chúng; và tùy chọn monome có ít nhất hai chất không bão hòa etylen. Hợp phần dạng vữa bao gồm chế phẩm nhũ tương chứa nước và vật liệu hoạt tính cũng được đề xuất.

(11) **113674 A**
(21) **1-2025-00738**
(22) 17/08/2023
(30) 2022-138750 31/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 04/02/2025
(86) PCT/JP2023/029754 17/08/2023
(87) WO2024/048310 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2025
(51) ***C21B 5/00***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) HASHIMOTO Yoshinari (JP); MASUDA Ryosuke (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN QUY TRÌNH XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CAO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KIM LOẠI NÓNG, VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN QUY TRÌNH XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển quy trình xử lý, phương pháp vận hành lò cao, phương pháp sản xuất kim loại nóng, và bộ phận điều khiển quy trình xử lý có thể dự đoán rất chính xác và điều khiển các điều kiện lò cao. Phương pháp điều khiển quy trình xử lý thu nhận nhiệt độ kim loại nóng, tốc độ sản xuất kim loại nóng, và độ thấm khí của lò cao thông qua các giá trị được quan sát hoặc các giá trị được tính toán, và điều khiển nhiệt độ kim loại nóng, tốc độ sản xuất kim loại nóng, và độ thấm khí đồng thời dựa trên giá trị mục tiêu của nhiệt độ kim loại nóng (nhiệt độ kim loại nóng mục tiêu), giá trị mục tiêu của tốc độ sản xuất kim loại nóng (tốc độ sản xuất kim loại nóng mục tiêu), giá trị điều khiển của độ thấm khí (giới hạn trên tổn thất áp suất lò cao), và các giá trị được quan sát được thu nhận hoặc các giá trị được tính toán.



(11) **113675 A**
(21) **1-2025-00739**
(22) 22/08/2023
(30) 2022-140360 02/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 04/02/2025
(86) PCT/JP2023/030157 22/08/2023
(87) WO2024/048368 07/03/2024
(51) ***A61F 13/15***; *A61F 13/514; A61F 13/49*
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 Japan
(72) TODA, Kohei (JP); WATABE, Yoshihisa (JP); KATAYAMA, Hiroyuki (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần (1) có hướng chiều dài, hướng chiều rộng và hướng chiều dày giao nhau ở trạng thái mở ra và kéo căng, bao gồm phần eo bên này được tạo thành ở một bên của hướng chiều dài, phần eo bên kia được tạo thành ở bên kia của hướng chiều dài và phần đũng quần. Tã lót dùng một lần được cung cấp chất xua đuổi côn trùng (AM) và đặc trưng ở chỗ, trong thử nghiệm về số lượng côn trùng bị thu hút bởi tã lót dùng một lần (1) trong vòng 20 phút sau khi lấy ra khỏi bao gói, số lượng côn trùng trung bình bám vào phần đũng quần ít hơn số lượng côn trùng trung bình bám vào phần eo bên này và phần eo bên kia.

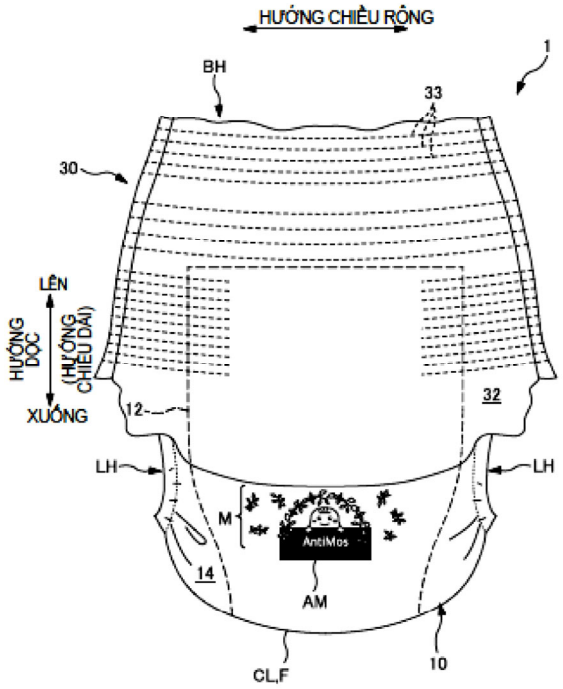


FIG. 2

(11) **113676 A**
(21) **1-2025-00751**
(22) 12/07/2023
(30) 63/388,472 12/07/2022 US
63/383,405 11/11/2022 US
63/489,104 08/03/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 05/02/2025
(86) PCT/US2023/070041 12/07/2023
(87) WO2024/015850 18/01/2024
(51) ***A01N 63/20****; C12N 11/16; C12N 1/20; A01N 63/00*

(71) **NEWLEAF SYMBIOTICS, INC.** (US)
1005 North Warson Road, BRDG Park, St. Louis, Missouri 63132, United States of America
(72) BREAKFIELD, Natalie (US); JIMENEZ, Desmond R. (US); FLACK, David (US); NEUMANN, Anthony (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHỦNG VI KHUẨN CHUYỂN HÓA METAN ĐỂ LÀM GIẢM BỚT METAN VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN**

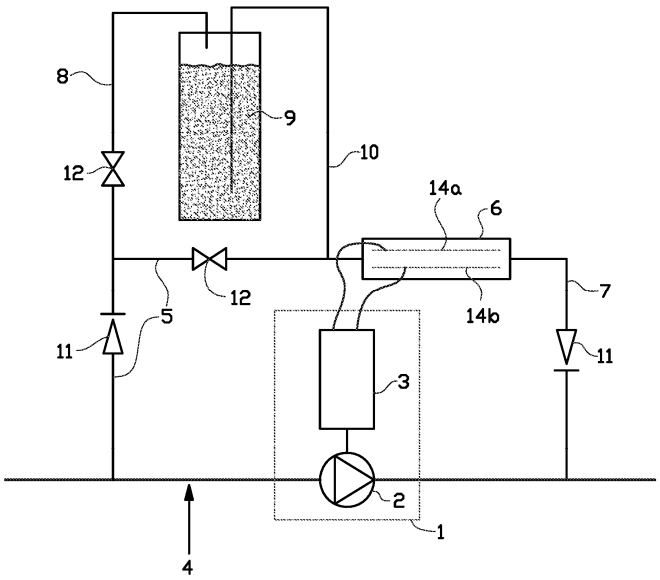
(57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn chuyển hóa metan tăng cường sự phát triển sớm của thực vật, cải thiện sức sống nhân giống/cấy ghép, tăng hấp thu chất dinh dưỡng, cải thiện thiết lập thế đứng, cải thiện khả năng chống chịu các điều kiện áp lực và/hoặc tăng khả năng sử dụng chất dinh dưỡng của thực vật. Chế phẩm chứa chủng như vậy và chủng vi khuẩn chuyển hóa metyl tùy ý được sử dụng để giảm bớt metan và cải thiện mùa màng được đề cập. Cũng được đề cập là phương pháp giảm phát thải khí nhà kính và chuyển hóa metan thành metanol bằng chủng vi khuẩn chuyển hóa metan.

(11) **113677 A**
(21) **1-2025-00757**
(22) 25/07/2023
(30) 2032699 08/08/2022 NL
(43) 25/07/2025
(85) 05/02/2025
(86) PCT/NL2023/050397 25/07/2023
(87) WO2024/035258 15/02/2024
(51) ***C02F 1/467****; C02F 1/00; C02F 1/461*

(71) **SENSIBLUE IP B.V.** (NL)
Televisiestraat 2E 2525 KD The Hague, Netherlands
(72) THOLEN, Johannes Petrus Paulus (NL); THOLEN, Wirijn Jan (NL)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ KHỬ TRÙNG NƯỚC VÀ HỆ THỐNG CẤP NƯỚC BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử trùng nước trong hệ thống cấp nước bằng cách tạo ra clo hoạt tính bằng cách sử dụng thiết bị điện phân bao gồm ô điện phân được cung cấp các điện cực mà trên đó có hiệu điện thế được áp dụng. Sáng chế này cũng liên quan đến thiết bị điện phân để khử trùng nước trong hệ thống cấp nước bằng cách tạo ra clo hoạt tính. Sáng chế này cũng liên quan đến hệ thống cấp nước bao gồm thiết bị điện phân nói trên.



(11) **113678 A**
(21) **1-2025-00762**
(22) 04/07/2023
(30) 22183635.6 07/07/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 05/02/2025
(86) PCT/EP2023/068451 04/07/2023
(87) WO2024/008748 11/01/2024
(51) ***B29C 43/52****; B29C 70/42; B29C 33/06; B29C 35/08*

(71) **COREBON AB** (SE)
Kantyxegatan 5, 213 76 Malmö, Sweden
(72) FROGNER, Kenneth (SE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DỤNG CỤ ĐÚC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DỤNG CỤ ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PHẦN COMPOZIT TRONG DỤNG CỤ NÀY**

(57) Dụng cụ đúc để tạo ra phần compozit sử dụng việc gia nhiệt cảm ứng. Dụng cụ đúc gồm khuôn (10) có bề mặt tiếp xúc được làm thích ứng để tiếp xúc với vật liệu sẽ được biến đổi thành phần compozit, và bề mặt ngoài; ít nhất một cuộn dây (21-23) hoặc ít nhất một dây (211-213) của cuộn dây (21-23) được bố trí trên bề mặt ngoài của khuôn (10); và ít nhất một phương tiện kẹp (40). Phương tiện kẹp có đầu thứ nhất (41), đầu thứ hai (42) và phần giữa (43) kéo dài giữa đầu thứ nhất (41) và đầu thứ hai (42). Ít nhất một trong số đầu thứ nhất (41) và đầu thứ hai (42) được gắn với bề mặt ngoài của khuôn (10) sử dụng phương pháp hàn, hàn cứng hoặc hàn mềm, để ít nhất một phần cố định ít nhất một cuộn dây (21-23) vào bề mặt ngoài của khuôn (10). Phần giữa (43) ít nhất một phần bao quanh ít nhất một dây (211-213) hoặc cuộn dây (21-23) để giữ ít nhất một dây (211-213) hoặc cuộn dây (21-23) nêu trên tại chỗ trên bề mặt ngoài của khuôn (10)

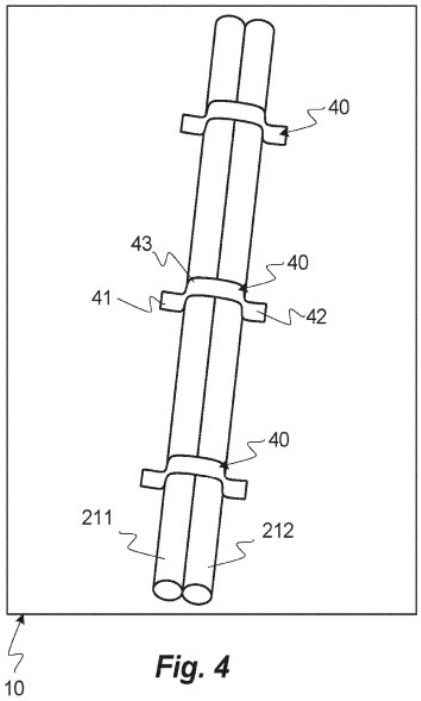


Fig. 4

(11) **113679 A**
(21) **1-2025-00763**
(22) 11/07/2023
(30) 2022-112505 13/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 05/02/2025
(86) PCT/JP2023/025560 11/07/2023
(87) WO2024/014452 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2025
(51) ***D06M 15/263****; C08G 18/40; C08G 18/62; C08G 18/80; C09J 11/06; D06M 15/693; C09J 175/04; D06M 13/11; D06M 13/395; D06M 15/227; C08G 18/00; C09J 121/00*

(71) 1. **MEISEI CHEMICAL WORKS, LTD.** (JP)
1, Nakazawa-cho, Nishikyogoku, Ukyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6158666, Japan
2. **NIPPON SHOKUBAI CO., LTD.** (JP)
1-1, Koraibashi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410043, Japan
(72) NISHIMURA, Hiroshi (JP); HASHIMOTO, Takafumi (JP); KASHIMA, Yu (JP); KASHIHARA, Miyato (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT XỬ LÝ SỢI ĐỂ GIA CƯỜNG CAO SU, KÍT CHỨA CHẤT XỬ LÝ SỢI ĐỂ GIA CƯỜNG CAO SU, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI GIA CƯỜNG CAO SU, SỢI GIA CƯỜNG CAO SU, VÀ SẢN PHẨM CAO SU**

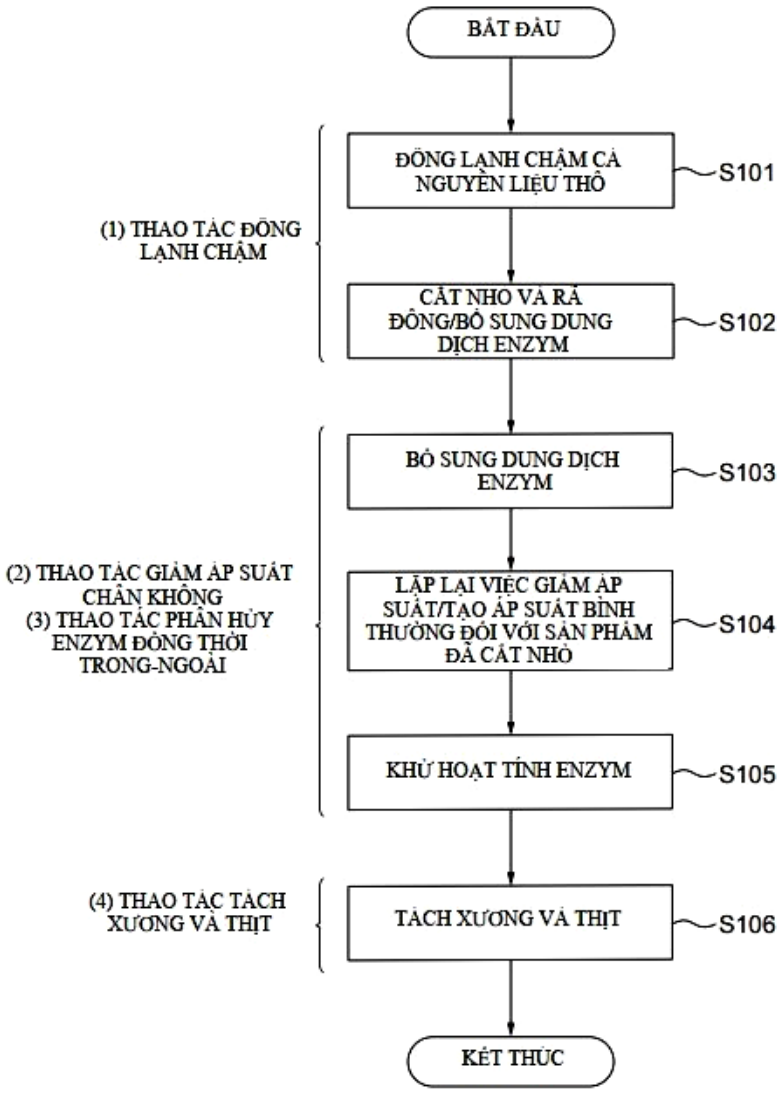
(57) Sáng chế mục đích để tạo ra chất xử lý sợi để gia cường cao su và kít chứa chất xử lý sợi để gia cường cao su, mỗi trong số các chất đó không chứa resorxinol và formaldehyt, vật liệu sợi gia cường cao su có độ bám dính tuyệt vời vào chế phẩm cao su, và sản phẩm cao su. Sáng chế đề cập đến chất xử lý sợi để gia cường cao su chứa polyme của axit polycarboxylic; hợp chất epoxy; latec cao su có cấu trúc bắt nguồn từ vinylpyridin trong phân tử polyme; và hợp chất isoxyanat bị chặn, chất xử lý sợi để gia cường cao su không chứa resorxinol và formaldehyt.

(11) **113680 A**
(21) **1-2025-00766**
(22) 08/07/2022
(43) 25/07/2025
(85) 05/02/2025
(86) PCT/JP2022/027158 08/07/2022
(87) WO2024/009517 11/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2025
(51) ***A23J 1/04***
(71) **SUZUHIRO KAMABOKO HONTEN CO., LTD.** (JP)
245, Kazamatsuri, Odawara-shi, Kanagawa 2508506, Japan
(72) SUZUKI Hiroaki (JP); JIN Kanetomo (JP); WAN Jianrong (JP); SUZUKI Tomohiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN CÓ NGUỒN GỐC TỪ ĐỘNG VẬT

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất protein có nguồn gốc từ động vật mà nhờ đó protein cá được tách và thu thập từ xương có thể được sản xuất một cách hiệu quả.
Phương pháp sản xuất protein có nguồn gốc từ động vật, bao gồm:
bước bổ sung enzym gồm việc cắt nhỏ nguyên liệu thô bao gồm ít nhất một trong số cá và phế thải chế biến của chúng và việc bổ sung dung dịch enzym;
bước giảm áp suất gồm việc thực hiện thao tác giảm áp suất/tạo áp suất bình thường một hoặc nhiều lần trong đó nguyên liệu thô được xử lý trong bước bổ sung enzym được giảm áp suất chân không, hơi ẩm trong nguyên liệu thô bị bay hơi, và sau đó áp suất được đưa trở lại áp suất bình thường;
bước phân hủy bằng enzym gồm việc để nguyên liệu thô trong một khoảng thời gian nhất định ở nhiệt độ tối ưu và độ pH tối ưu cho phản ứng enzym của dung dịch enzym;
bước khử hoạt tính enzym gồm việc tăng nhiệt độ lên 90°C đến 95°C để khử hoạt tính enzym trong dung dịch enzym ở nhiệt độ cao; và
bước tách xương và thịt gồm việc tách và thu thập protein của nguyên liệu thô từ xương bằng thiết bị tách xương và thịt sau khi khử hoạt tính enzym trong bước khử hoạt tính enzym.

FIG. 1


BẮT ĐẦU
ĐÔNG LẠNH CHẬM CẢ NGUYÊN LIỆU THÔ
S101
(1) THAO TÁC ĐÔNG LẠNH CHẬM
CẮT NHỎ VÀ RÃ ĐÔNG/BỔ SUNG DUNG DỊCH ENZYM
S102
BỔ SUNG DUNG DỊCH ENZYM
S103
(2) THAO TÁC GIẢM ÁP SUẤT CHÂN KHÔNG
(3) THAO TÁC PHÂN HỦY ENZYM ĐỒNG THỜI TRONG-NGOÀI
LẶP LẠI VIỆC GIẢM ÁP SUẤT/TẠO ÁP SUẤT BÌNH THƯỜNG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM ĐÃ CẮT NHỎ
S104
KHỬ HOẠT TÍNH ENZYM
S105
(4) THAO TÁC TÁCH XƯƠNG VÀ THỊT
TÁCH XƯƠNG VÀ THỊT
S106
KẾT THÚC

(11) **113681 A**
(21) **1-2025-00767**
(22) 14/07/2023
(30) 202241040456 14/07/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 05/02/2025
(86) PCT/IN2023/050688 14/07/2023
(87) WO2024/013771 18/01/2024
(51) ***B60R 25/00**; G06F 21/31*

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) ADEPU, Naresh (IN); ANITA, Narra (IN); PRASHANTH, S N (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG BẢO MẬT XE VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP SỰ TRUY CẬP XE

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bảo mật xe (100) và phương pháp (200) cung cấp sự truy cập xe (190). Hệ thống (100) bao gồm môđun camera (110), môđun xác thực khuôn mặt (120), môđun bộ nhớ (130), và môđun truy cập xe (140). Môđun camera (110) chụp dữ liệu khuôn mặt liên quan đến khuôn mặt được phát hiện và truyền thông đến môđun xác thực khuôn mặt (120). Môđun xác thực khuôn mặt (120) so sánh dữ liệu khuôn mặt của khuôn mặt được phát hiện với các khuôn mặt được đăng ký của các người dùng được cấp quyền trước của xe (190). Ma trận biến đổi được sinh ra bởi môđun sinh ra sự biến đổi (122) của môđun xác thực khuôn mặt (120) để chuyển đổi khuôn mặt trung bình thành khuôn mặt từ phía trước. Môđun bộ nhớ (130) lưu trữ dữ liệu khuôn mặt liên quan đến các khuôn mặt được đăng ký. Môđun truy cập xe (140) cho phép thực hiện sự truy cập xe (190) dựa trên sự so sánh bởi môđun xác thực khuôn mặt (120).

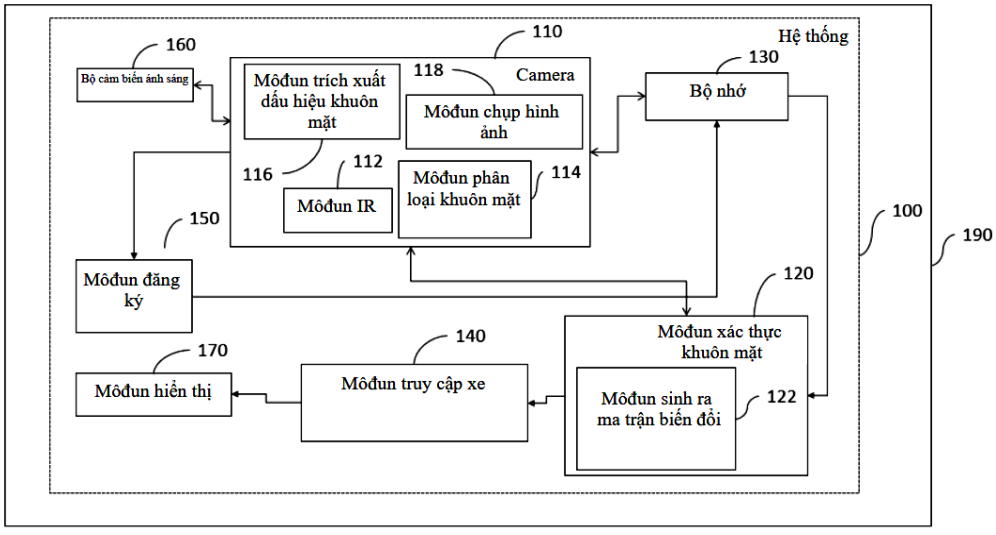


Fig.1

(11) **113682 A**
(21) **1-2025-00768**
(22) 12/07/2023
(30) 22185268.4 15/07/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 05/02/2025
(86) PCT/EP2023/069308 12/07/2023
(87) WO2024/013227 18/01/2024
(51) ***C23C 14/24***; *C23C 14/12; H10K 85/50; H10K 71/16; C23C 14/06*
(71) **FIRST SOLAR, INC.** (US)
350 West Washington Street, Tempe, AZ 85288, United States of America
(72) LARSSON, Fredrik (SE); WALLIN, Erik (SE); LUNDBERG, Olle (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHẾ TẠO CÁC CẤU TRÚC PEROVSKIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo cấu trúc perovskit trên bề mặt đế trong đó perovskit có cấu trúc chung là ABX_3 trong đó A là ít nhất một phần hợp chất hữu cơ, và trong đó phương pháp sử dụng nguồn cho hợp chất hữu cơ không chứa hợp chất gồm halogen và một nguyên tố hoặc gốc khác. Các đặc tính quang điện được cải thiện của perovskit thu được, thu được và phương pháp cho phép thực hiện việc sản xuất quy mô lớn. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị chế tạo cấu trúc perovskit trên bề mặt đế.

(11) **113683 A**
(21) **1-2025-00769**
(22) 05/07/2023
(30) 10-2022-0083064 06/07/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 05/02/2025
(86) PCT/KR2023/009454 05/07/2023
(87) WO2024/010346 11/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2025
(51) ***A63B 47/00***; *A63B 71/04; H04N 7/18; B25J 11/00; B25J 9/16; G06T 7/70; A63B 57/30; A63B 71/06*
(71) **GOLFZON CO.,LTD.** (KR)
(Cheongdam-dong)735, Yeongdong-daero Gangnam-gu Seoul 06072, Korea
(72) OK, Jae Yoon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG GÔN LAI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ QUẢ BÓNG GÔN HOẶC DẤU MỐC TẠI ĐIỂM CỦA QUẢ BÓNG TRÊN HIỆN TRƯỜNG TRONG HỆ THỐNG GÔN LAI NÀY

(57) Mục đích của sáng chế là nhằm đề xuất hệ thống gôn lai và phương pháp định vị quả bóng gôn hoặc dấu mốc tại điểm của quả bóng trên hiện trường thực trong hệ thống gôn lai này, khi chơi trên hiện trường thực theo sau việc chơi trên sân gôn ảo nhờ sử dụng hệ thống gôn màn hình trong hệ thống gôn lai này, hệ thống cảm biến camera có thể được sử dụng để phát hiện và điều khiển bộ định vị sao cho nó có thể định vị quả bóng gôn hoặc dấu mốc tại điểm của quả bóng trên hiện trường mà nó tương ứng với vị trí của quả bóng trên sân gôn ảo.

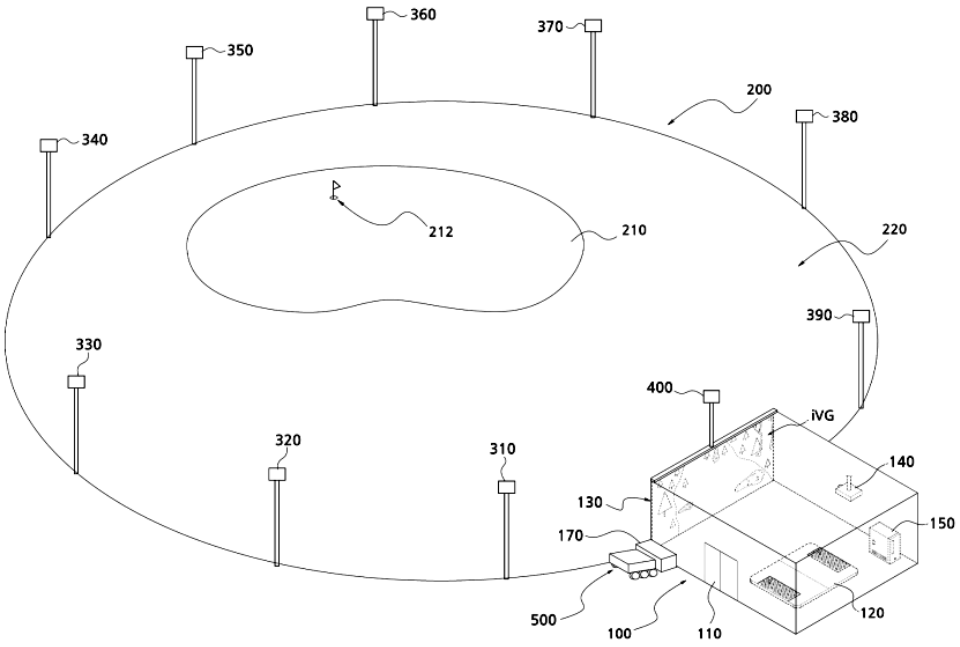


Fig.1

(11) **113684 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00774**
(22) 06/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/02/2025
(51) ***A23L 27/00***
(75) 1. **TRẦN THỊ MỸ HẠNH** (VN)
Trường Đại học Nha Trang, 02 Nguyễn Đình Chiểu, phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
2. **PHẠM VĂN ĐẠT** (VN)
Trường Đại học Nha Trang, 02 Nguyễn Đình Chiểu, phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
3. **NGUYỄN XUÂN DUY** (VN)
Trường Đại học Nha Trang, 02 Nguyễn Đình Chiểu, phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC MẮM NGẮN NGÀY**

(57) Phương pháp sản xuất nước mắm ngắn ngày bao gồm: tiếp nhận nguyên liệu làm nước mắm, trong đó bao gồm các loại cá có kích thước phù hợp ở dạng tươi hoặc đông lạnh; tiến hành tiền xử lý nguyên liệu làm nước mắm bằng cách loại bỏ tạp chất, các chất gây mùi bằng hỗn hợp dung dịch riêng biệt và xử lý giảm kích thước nguyên liệu đến một kích thước nhất định; tiến hành thủy phân nguyên liệu làm nước mắm sau xử lý trong một thời gian nhất định bằng cách phối trộn hỗn hợp enzym gồm papain (E1), bromelin (E2), proteaza (E3) với nguyên liệu làm nước mắm theo một tỉ lệ nhất định, trong điều kiện nhiệt độ nhất định, trong đó còn bổ sung lượng muối định kỳ theo một tỉ lệ nhất định; thu được dung dịch sau thủy phân; tiến hành lọc dung dịch sau thủy phân bằng thiết bị lọc trong đó bao gồm lọc thô và lọc tinh, thu được nước mắm; thực hiện thanh trùng nước mắm ở nhiệt độ từ 75°C đến 90°C trong thời gian từ 30 phút đến 60 phút; tiến hành đóng chai và bảo quản ở điều kiện phù hợp.

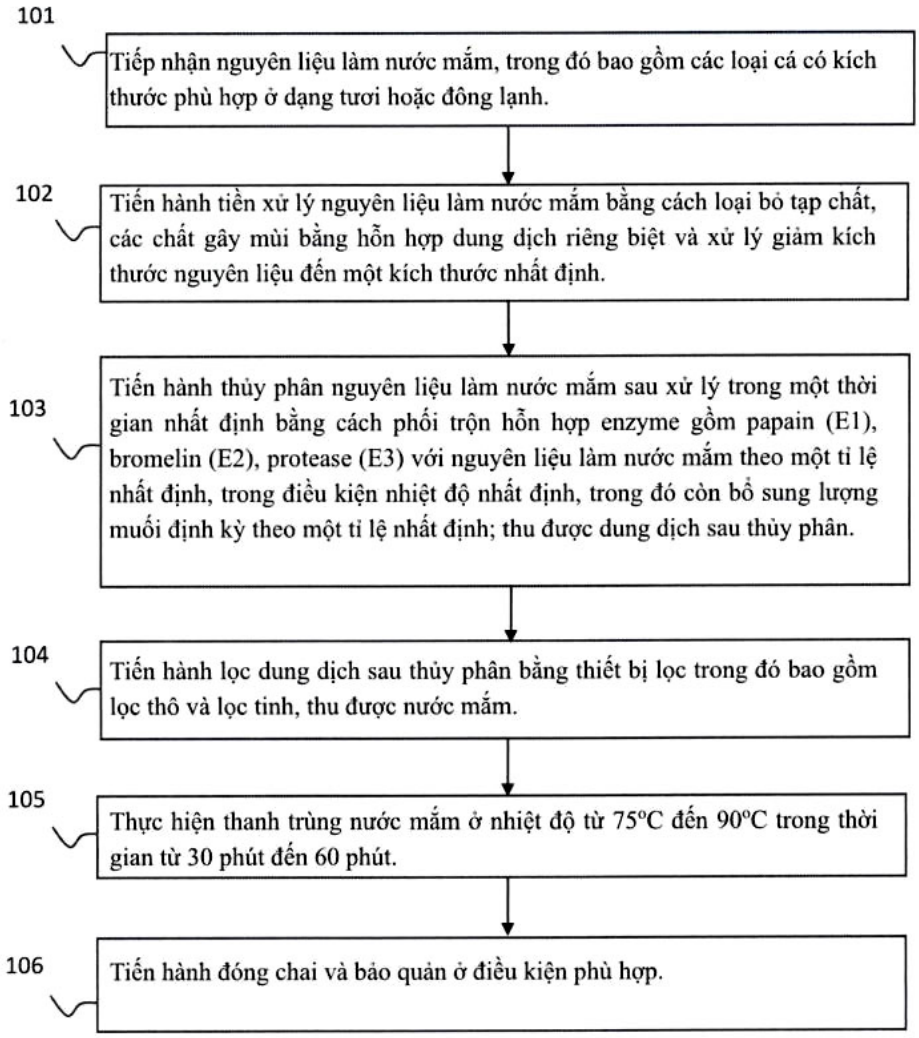

101
Tiếp nhận nguyên liệu làm nước mắm, trong đó bao gồm các loại cá có kích thước phù hợp ở dạng tươi hoặc đông lạnh.
102
Tiến hành tiền xử lý nguyên liệu làm nước mắm bằng cách loại bỏ tạp chất, các chất gây mùi bằng hỗn hợp dung dịch riêng biệt và xử lý giảm kích thước nguyên liệu đến một kích thước nhất định.
103
Tiến hành thủy phân nguyên liệu làm nước mắm sau xử lý trong một thời gian nhất định bằng cách phối trộn hỗn hợp enzyme gồm papain (E1), bromelin (E2), protease (E3) với nguyên liệu làm nước mắm theo một tỉ lệ nhất định, trong điều kiện nhiệt độ nhất định, trong đó còn bổ sung lượng muối định kỳ theo một tỉ lệ nhất định; thu được dung dịch sau thủy phân.
104
Tiến hành lọc dung dịch sau thủy phân bằng thiết bị lọc trong đó bao gồm lọc thô và lọc tinh, thu được nước mắm.
105
Thực hiện thanh trùng nước mắm ở nhiệt độ từ 75°C đến 90°C trong thời gian từ 30 phút đến 60 phút.
106
Tiến hành đóng chai và bảo quản ở điều kiện phù hợp.

FIG. 1

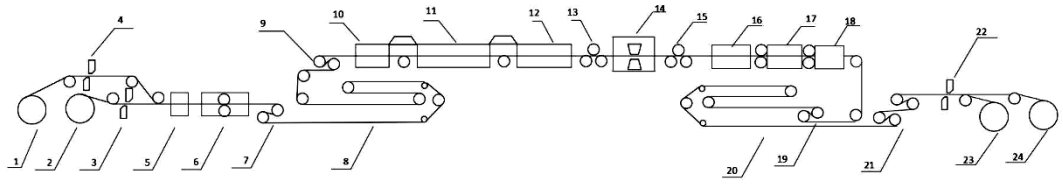
(11) **113685 A**
(21) **1-2025-00791**
(22) 06/04/2023
(30) 202210819492.1 12/07/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 06/02/2025
(86) PCT/CN2023/086413 06/04/2023
(87) WO2024/011965 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2025
(51) ***C23G 3/02**; C21D 9/52*

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED** (CN)
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan, Hubei 430000 China
(72) LI, Chunming (CN); JIA, Honglei (CN); LI, Zhiming (CN); KANG, Jian (CN); ZHANG, Yi (CN); LIAO, Yanlin (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) TỔ MÁY XỬ LÝ DẢI KIM LOẠI ĐA CHỨC NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TỔ MÁY NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tổ máy xử lý dải kim loại đa chức năng và phương pháp vận hành tổ máy này, tổ máy này gồm thiết bị xả cuộn dải kim loại, lò xử lý nhiệt, thiết bị rửa axit và thiết bị cuốn dải kim loại kết nối, bố trí lần lượt dọc theo hướng chạy của dải kim loại, thiết bị rửa axit gồm đoạn rửa axit, đoạn rửa axit gồm ít nhất một cụm bể rửa axit, ít nhất một phần bể rửa axit bố trí bộ tuần hoàn dung dịch axit hỗn hợp và bộ tuần hoàn axit clohydric, bộ tuần hoàn dung dịch axit hỗn hợp và bộ tuần hoàn axit clohydric đều có cụm van điều khiển để kiểm soát xem bộ tuần hoàn và bể rửa axit có thông với nhau không. Do bể rửa axit của đoạn rửa axit bố trí bộ tuần hoàn dung dịch axit hỗn hợp và bộ tuần hoàn axit clohydric, bộ tuần hoàn dung dịch axit hỗn hợp có thể cung cấp dung dịch rửa axit hỗn hợp cho bể rửa axit, từ đó đoạn rửa axit có thể dùng để rửa axit cho vật liệu titan, bộ tuần hoàn axit clohydric có thể cung cấp dung dịch rửa axit clohydric cho bể rửa axit, từ đó đoạn rửa axit có thể dùng để rửa axit cho thép silic, vì thế, tổ máy xử lý dải kim loại nêu trên có thể đáp ứng yêu cầu công nghệ rửa axit thường hóa thép silic và ủ, rửa axit liên tục vật liệu titan, tính linh hoạt của công nghệ cao, khả năng ứng dụng rộng rãi.

Fig.1



(11) **113686 A**
(21) **1-2025-00793**
(22) 21/09/2023
(30) 10-2022-0121209 23/09/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 06/02/2025
(86) PCT/KR2023/014414 21/09/2023
(87) WO2024/063568 28/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2025
(51) ***A61K 31/513***; *A61P 3/10; A61K 31/155; A61K 31/4985*
(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP.** (KR)
8, Chungjeong-ro Seodaemun-gu Seoul 03742, Republic of Korea
(72) KIM, Min Young (KR); CHO, Min Kwan (KR); PARK, Shin Jung (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **DƯỢC PHẨM VÀ TỔ HỢP DƯỢC PHẨM DÙNG CHO ĐIỀU TRỊ BỆNH TIỂU ĐƯỜNG TUÝP 2**

(57) Sáng chế đề xuất tổ hợp để điều trị bệnh tiểu đường tuýp 2 và tổ hợp này có thể đạt được hiệu quả đáng kể về mặt lâm sàng ở những bệnh nhân tiểu đường týp 2 có lượng đường trong máu không được kiểm soát đầy đủ bằng liệu pháp kết hợp hai loại thuốc metformin và sitagliptin, chẳng hạn như giảm lượng đường trong máu, duy trì lâu dài lượng đường trong máu được kiểm soát và cải thiện lipid liên quan đến chứng rối loạn lipid máu đi kèm với bệnh tiểu đường cũng như nhiều chỉ số chuyển hóa glucoza khác.

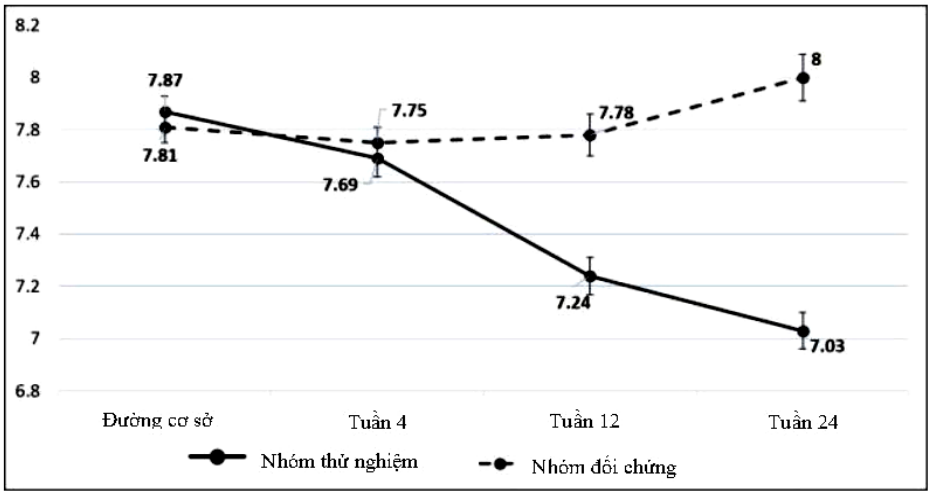


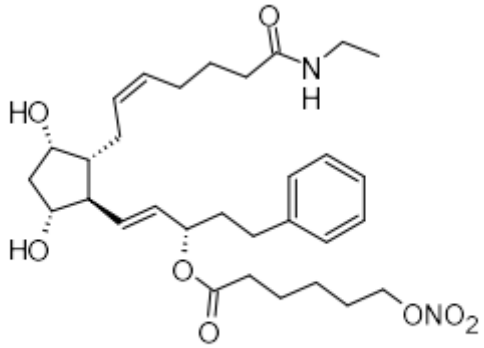
Fig.1

(11) **113687 A**
(21) **1-2025-00795**
(22) 06/07/2023
(30) 22290046.6 07/07/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 06/02/2025
(86) PCT/EP2023/068661 06/07/2023
(87) WO2024/008844 11/01/2024
(51) ***C07C 405/00**; A61P 27/06; A61K 31/5575; A61P 27/02*

(71) **NICOX S.A.** (FR)
Sundesk Sophia Antipolis, Emerald Square, Rue Evariste Galois, 06410 Biot, France
(72) KOVÁCS, Szabolcs (HU); SÁNTÁNÉ CSUTOR, Andrea (HU); HORTOBÁGYI, Irén (HU); PÓTI, Judit (HU); RONSIN, Gael (FR); ALMIRANTE, Nicoletta (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ 6-(NITROOXY)-, (1S,2E)-3-[(1R,2R,3S,5R)-2-[(2Z)-7-(ETYLAMINO)-7-OXO-2-HEPTEN-1-YL]-3,5-DIHYDROXY-XYCLOPENTYL]-1-(2-PHENYLETYL)-2-PROPEN-1-YL ESTE CỦA AXIT HEXANOIC, 6-(NITROOXY)-, (1S,2E)-3-[(1R,2R,3S,5R)-2-[(2Z)-7-(ETYLAMINO)-7-OXO-2-HEPTEN-1-YL]-3,5-DIHYDROXY-XYCLOPENTYL]-1-(2-PHENYLETYL)-2-PROPEN-1-YL ESTE CỦA AXIT HEXANOIC VÀ DƯỢC PHẨM DÙNG CHO MẮT CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình để điều chế este 6-(nitrooxy)-, (1S,2E)-3-[(1R,2R,3S,5R)-2-[(2Z)-7-(etylamino)-7-oxo-2-hepten-1-yl]-3,5-dihydroxyxyclopentyl]-1-(2-phenyletyl)-2-propen-1-yl của axit hexanoic,



Hợp chất (I)

Theo sáng chế, hợp chất (I) loại dùng cho dược phẩm có thể được điều chế hiệu quả bằng bước điều chế nhờ phản ứng một bình bao gồm este hóa 15-OH bimatoprost bằng cách cho bimatoprost phenyl-boronat kết hợp với axit 6-(nitrooxy)hexanoic và loại bỏ nhóm bảo vệ boronat este, sau đó bằng bước tinh chế hiệu quả.
Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất (I) có độ tinh khiết cao về cơ bản không chứa tạp chất 15-(6-clorohexanoyl) este của bimatoprost và đề cập đến dược phẩm dùng cho mắt chứa hợp chất với độ tinh khiết cao này.

(11) **113688 A**
(21) **1-2025-00796**
(22) 13/07/2023
(30) 22185100.9 15/07/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 06/02/2025
(86) PCT/EP2023/069513 13/07/2023
(87) WO2024/013315 18/01/2024
(51) ***A61P 35/00***; *C07K 16/46; C07K 16/30; A61P 37/04; C07K 16/28*
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH** (DE)
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany
(72) GARCIA-MARTINEZ, Juan Manuel (ES); GLASER, Stephan (DE); HANSEN, Gale Lee (US); KASTURIRANGAN, Srinath (US); KUENKELE, Klaus-Peter (DE); VOYNOV, Vladimir H. (US); WERNITZNIG, Andreas (AT); ZHENG, Chao (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN TỬ LIÊN KẾT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phân tử liên kết mới. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các phân tử liên kết mà liên kết với thụ thể phối tử cảm ứng sự chết tế bào theo chương trình liên quan đến TNF 2 (TNF-related apoptosis-inducing ligand receptor 2 - TRAILR2) và cadherin-3 (CDH3). Sáng chế còn đề cập đến các axit nucleic mã hóa các phân tử liên kết này; các phương pháp điều chế các phân tử liên kết này; các tế bào chủ biểu hiện hoặc có khả năng biểu hiện các phân tử liên kết này; và các chế phẩm chứa các phân tử liên kết này. Các phân tử liên kết hoặc các chế phẩm này là hữu dụng đặc biệt cho các mục đích trị liệu trong lĩnh vực bệnh ung thư.

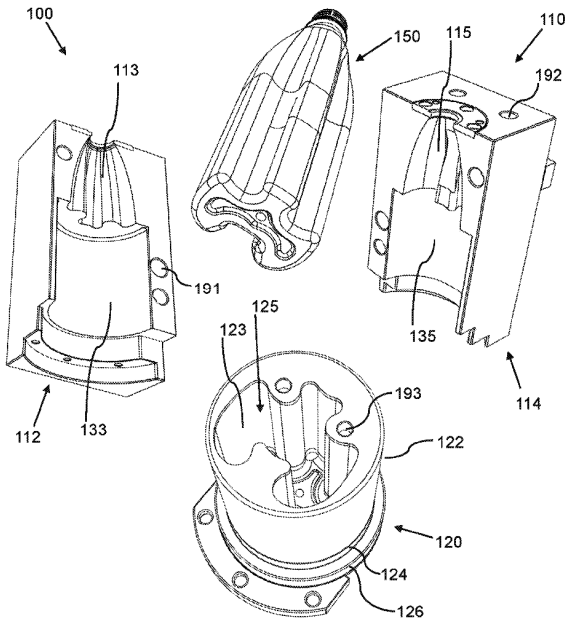
(11) **113689 A**
(21) **1-2025-00814**
(22) 08/06/2023
(30) 63/389,117 14/07/2022 US
18/206,896 07/06/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 07/02/2025
(86) PCT/US2023/024853 08/06/2023
(87) WO2024/015171 18/01/2024
(51) ***B29C 49/48****; B65D 21/02; B65D 1/40; B29C 49/70; B65D 1/02*

(71) **HATTAB GLOBAL CORP.** (CA)
555 Leggett Drive, Unit 111, Ottawa, Ontario K2K 2X3, Canada
(72) HATTAB, Alaa, Mohamed (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG ĐÚC BA MẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHAI ĐỒ UỐNG NỐI ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đúc bao gồm: các phần khuôn trên bên trái và bên phải; và phần khuôn dưới, sao cho các phần khuôn trên bên trái và bên phải định vị được cạnh nhau và phần khuôn dưới định vị được giữa các đầu dưới của các phần khuôn trên bên trái và bên phải để tạo ra toàn bộ khoang đúc để đúc thổi chai đồ uống nối được, sao cho phần khuôn dưới tháo rời được hướng xuống theo chiều thẳng đứng và các phần khuôn trên bên trái và bên phải tháo rời được theo hướng bên sau khi đúc thổi chai đồ uống nối được. Cũng được bộc lộ là phương pháp đúc, bao gồm: bước tạo ra chốt thổi, bước lắp ráp các bộ phận khuôn, bước thực hiện đúc thổi, bước tháo chốt thổi, bước tháo rời các bộ phận khuôn, và bước rút ra chai đồ uống nối được.

FIG. 1A
Hệ thống đúc

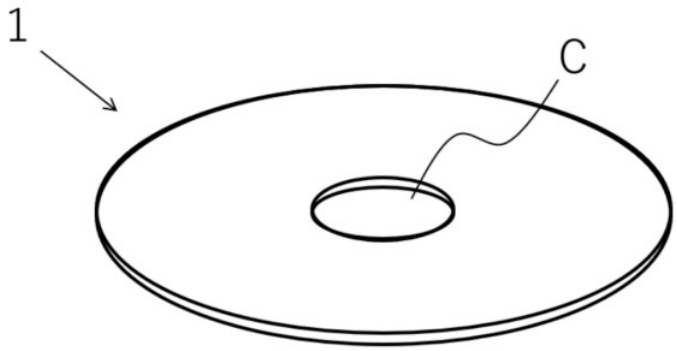


(11) **113690 A**
(21) **1-2025-00815**
(22) 02/08/2023
(30) 2022-127716 10/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 07/02/2025
(86) PCT/JP2023/028292 02/08/2023
(87) WO2024/034492 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2025
(51) ***C03C 3/091***; *H10K 50/10; G11B 7/2531; H05B 33/02; G11B 5/73; G11B 5/82*
(71) **NIPPON ELECTRIC GLASS CO., LTD.** (JP)
7-1, Seiran 2-chome, Otsu-shi Shiga 5208639, Japan
(72) NISHIMIYA Mayu (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẤM KÍNH KHÔNG KIỀM**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm kính không kiềm có hiệu suất rất tốt và điểm biến dạng và mô đun Young đủ cao. Tấm kính không kiềm theo sáng chế chứa, dưới dạng thành phần thủy tinh, theo % mol, từ 60% đến 80% SiO_2, từ 12% đến 15% Al_2O_3, từ 1,2% đến 4% B_2O_3, từ 0% đến 0,5% $Li_2O+Na_2O+K_2O$, từ 2% đến 8% MgO, từ 2% đến 11% CaO, từ 0% đến 5% SrO, từ 0% đến 5% BaO, và từ 10% đến 16% MgO+CaO+SrO+BaO, trong đó tỷ lệ % mol B_2O_3/Al_2O_3 nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,3, tỷ lệ % mol $(B_2O_3+BaO)/SiO_2$ nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,1, và $MgO+CaO+SrO+BaO-Al_2O_3$ nằm trong khoảng từ -2% đến ±2%.

FIG.1

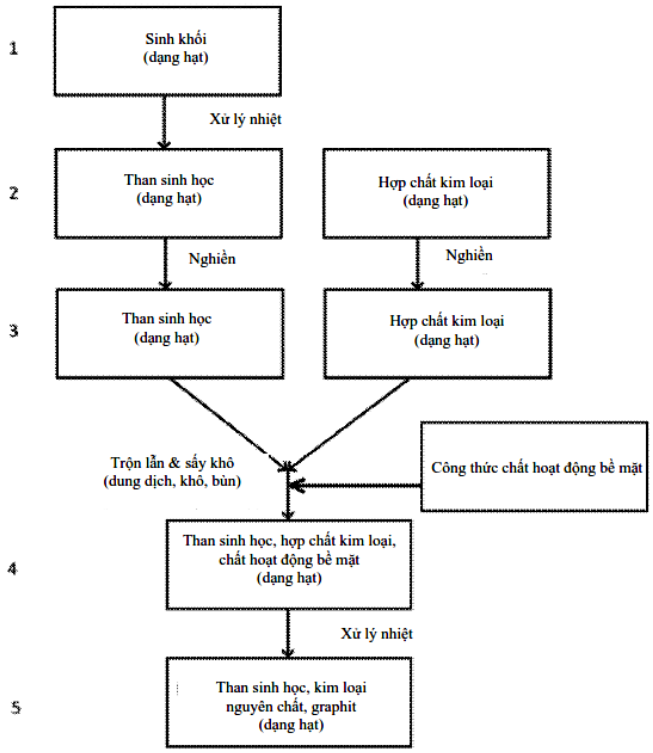


(11) **113691 A**
(21) **1-2025-00818**
(22) 28/07/2023
(30) 63/369,797 29/07/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 07/02/2025
(86) PCT/NZ2023/050073 28/07/2023
(87) WO2024/025426 A1 01/02/2024
(51) ***C01B 32/205***; *B01J 6/00; C01B 32/215; H01M 4/36; H01M 4/02; H01M 4/04; H01M 4/133; H01M 4/1393; B01J 31/22; H01M 10/052*
(71) **CARBONSCAPE LIMITED** (NZ)
12 Liverpool Street, Riverlands, 7274, New Zealand
(72) BADENHORST, Heinrich (ZA)
(74) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM CỦA VẬT CHẤT ĐỂ CHUYỂN ĐỔI THAN SINH HỌC THÀNH GRAPHIT DIỆN TÍCH BỀ MẶT THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm của vật chất cho nguyên liệu đầu vào thích hợp cho việc graphit hóa. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến chế phẩm cần thiết để lấy các vật liệu cacbon không thể graphit hóa và sản xuất sản phẩm graphit với các đặc tính ưu tiên.

FIG 6



(11) **113692 A**
(21) **1-2025-00820**
(22) 31/03/2023
(30) 202241039967 12/07/2022 IN
(51) ***B62K 11/04***
(43) 25/07/2025
(85) 07/02/2025
(86) PCT/IN2023/050320 31/03/2023
(87) WO2024/013761 18/01/2024

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) SRINIVASAN, Sivaram (IN); PATIL, Anand Motilal (IN); RAO, Kandregula Srinivasa (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **XE LOẠI CÓ YÊN**

(57) Các ví dụ về các xe loại có yên và khung gầm của chúng được bộc lộ. Theo một ví dụ, xe loại có yên (100) chứa khung gầm (104), chi tiết dẫn động (110) để sinh ra công suất đẩy, bộ phận chuyển công suất (112) và chi tiết được dẫn động (114) để nhận công suất đẩy từ chi tiết dẫn động (110) qua bộ phận chuyển công suất (112). Xe (100) có thể cũng có tay đòn lắc (108) được tạo thành là có hai tay đòn song song (116), đầu cuối thứ nhất (118) được nối, theo cách có thể xoay được quanh trục, với khung gầm (104), và đầu cuối thứ hai (120) được nối với chi tiết được dẫn động (114). Chi tiết dẫn động (110) được gắn với tay đòn lắc trong không gian (206) được tạo thành giữa đầu cuối thứ nhất (118) của tay đòn lắc (108), chi tiết được dẫn động (114), và hai tay đòn song song (116).

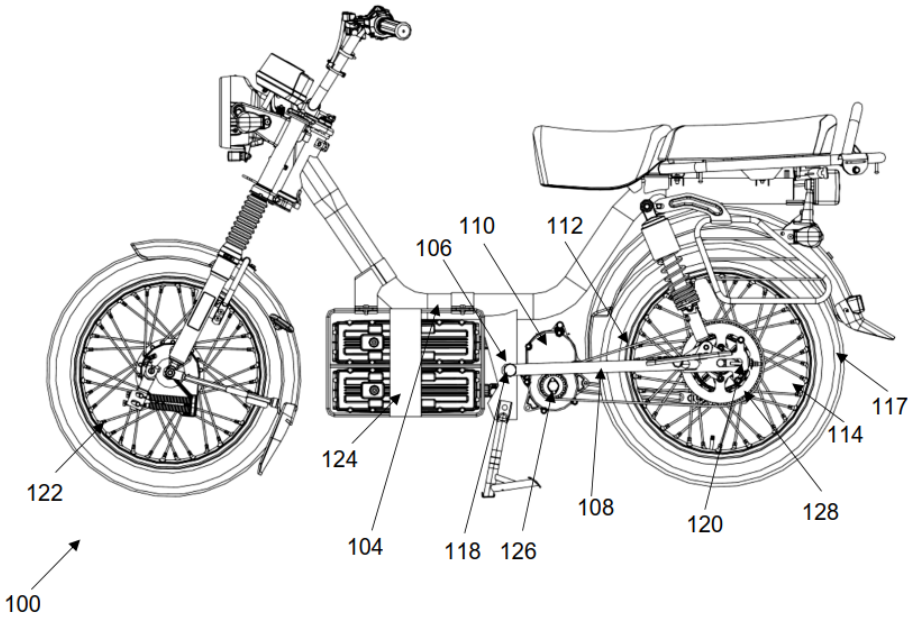


FIG. 1A

(11) **113693 A**
(21) **1-2025-00826**
(22) 16/08/2023
(30) 10 2022 120 804.4 17/08/2022 DE
(43) 25/07/2025
(85) 10/02/2025
(86) PCT/EP2023/072584 16/08/2023
(87) WO2024/038097 22/02/2024
(51) ***A61F 5/41***
(71) **SWISS-TEC GLOBAL LIMITED** (LI)
Kirchstrasse 3, 9490 Vaduz, Liechtenstein
(72) JOCHUM, Julian (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ ĐỂ KÉO DÀI DƯƠNG VẬT VĨNH VIỄN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1) để kéo dài dương vật vĩnh viễn bao gồm vòng đỡ (2) và ít nhất hai thanh kéo dài (3), trong đó các thanh kéo dài (3) bao gồm: ống bọc khớp nối (10); ống bọc lò xo (34); và ít nhất một bộ phận điều chỉnh kiểu ống lồng dạng thanh được bố trí giữa ống bọc lò xo (34) và ống bọc khớp nối (10), khác biệt ở chỗ, ống bọc khớp nối (10) bao gồm lỗ trong (19), trong thành của nó có ren trong (19); bộ phận điều chỉnh kiểu ống lồng thứ nhất (20) và bộ phận điều chỉnh kiểu ống lồng thứ hai (25) được bố trí giữa ống bọc lò xo (34) và ống bọc khớp nối (10); bộ phận điều chỉnh kiểu ống lồng thứ nhất cấp ống bọc có ren (20) có ren ngoài (21), mà được vặn vào ren trong (19) của ống bọc khớp nối (10), và lỗ trong (22), trong thành của nó có ren trong (23); bộ phận điều chỉnh kiểu ống lồng thứ hai cấp trục có ren (25) mà, so với ống bọc có ren (20), được lắp với ren ngoài (27) được vặn vào ren trong (23) của ống bọc có ren (20) và, so với ống bọc lò xo (34), được lắp với chốt (28) nhô vào trong ống bọc lò xo (34); và lò xo (42) được bố trí trong ống bọc lò xo (34) giữa chốt (28) và chi tiết ghép (4).

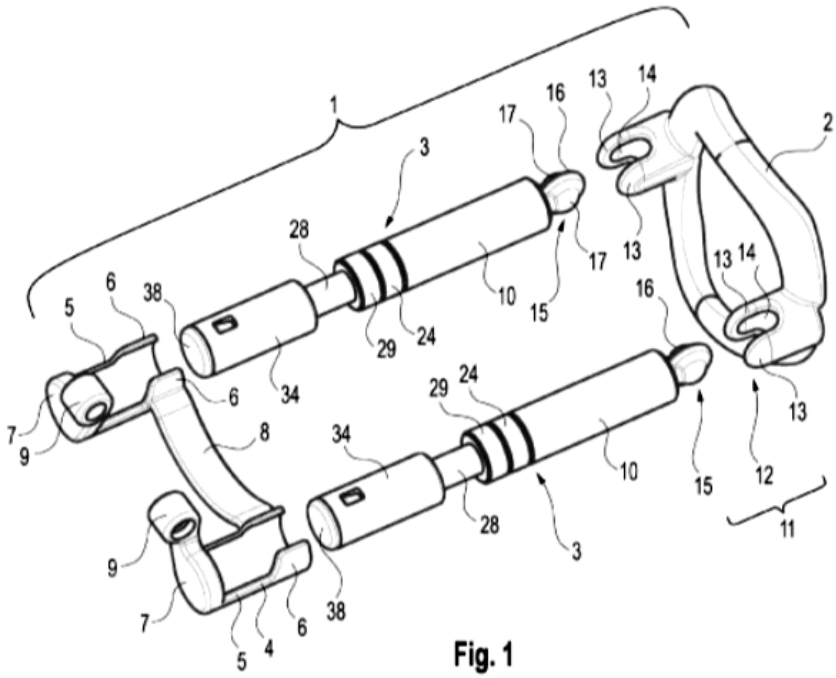


Fig. 1

(11) **113694 A**
(21) **1-2025-00831**
(22) 10/08/2023
(30) 10-2022-0100078 10/08/2022 KR
10-2023-0104263 09/08/2023 KR
(43) 25/07/2025
(85) 10/02/2025
(86) PCT/KR2023/011815 10/08/2023
(87) WO2024/035146 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2025
(51) ***C07C 263/10**; G02B 1/04; C07C 263/18*
(71) **HANWHA SOLUTIONS CORPORATION** (KR)
86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea
(72) SIM, Yujin (KR); PARK, Jongseong (KR); PARK, Juyoung (KR); WOO, Eun Ji (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM ISOXYANAT VÀ CHẾ PHẨM ISOXYANAT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm isoxyanat có độ tinh khiết cao, và chế phẩm isoxyanat.

(11) **113695 A**
(21) **1-2025-00832**
(22) 25/09/2023
(30) 2022-152562 26/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 10/02/2025
(86) PCT/JP2023/034675 25/09/2023
(87) WO2024/071019 04/04/2024
(51) ***B29B 17/00****; B32B 27/32; B32B 27/00*

(71) 1. **ARTIENCE CO., LTD.** (JP)
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048377, Japan
2. **TOYO-MORTON, LTD.** (JP)
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan
3. **TOYO INK CO., LTD.** (JP)
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048378, Japan
4. **TOYOCHEM CO., LTD.** (JP)
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048379, Japan
(72) SHIKIJI Wataru (JP); MAEDA Daisuke (JP); TAKAHASHI Kanori (JP); YOSHIDA Nobuhito (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH VÀ THU HỒI ĐỂ TẠO NHIỀU LỚP**

(57) Theo sáng chế, phương pháp tách và thu hồi vật dụng nhiều lớp được đề xuất, vật dụng nhiều lớp bao gồm ít nhất lớp nền thứ nhất, lớp kết dính có khối lượng trên mỗi đơn vị diện tích là từ 5 đến 100 mg/m^2 chứa polyetylenimin hoặc polybutadien, và lớp nhựa polyolefin theo thứ tự này, phương pháp này bao gồm: bước tách bằng cách ngâm vật dụng nhiều lớp trong dung dịch tách và sau đó tách nhựa polyolefin ra khỏi vật dụng nhiều lớp; và bước thu hồi để thu hồi nhựa polyolefin đã tách.

(11) **113696 A**
(21) **1-2025-00838**
(22) 13/07/2023
(30) 10-2022-0087164 14/07/2022 KR
10-2022-0121986 26/09/2022 KR
10-2023-0058578 04/05/2023 KR
63/464,929 08/05/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 10/02/2025
(86) PCT/KR2023/010026 13/07/2023
(87) WO2024/014901 18/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2025

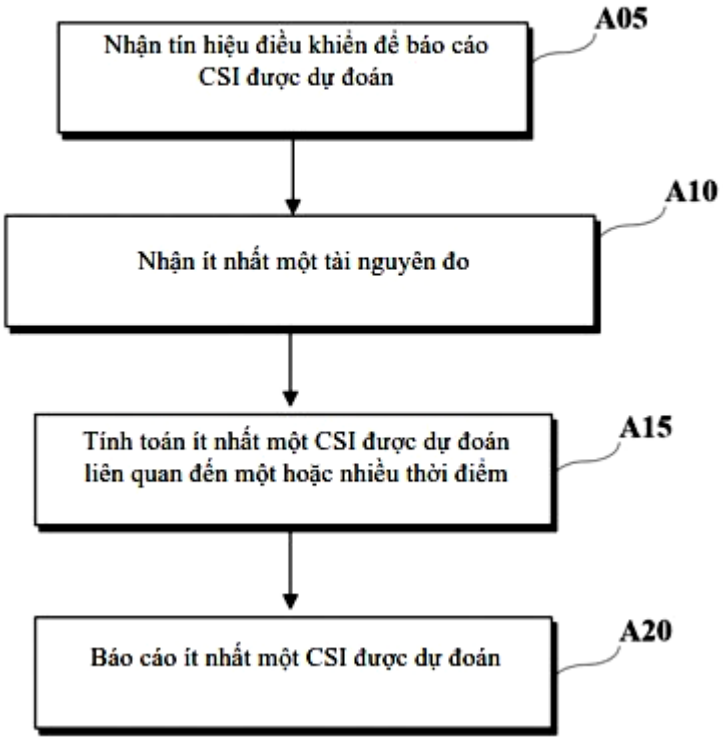
(51) ***H04B 7/06****; H04B 7/0413; H04B 7/0456; H04W 88/02; H04L 5/00; H04W 24/08; H04B 17/373*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) KIM, Hyungtae (KR); KANG, Jiwon (KR); PARK, Haewook (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ THỰC HIỆN CÁC THAO TÁC CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG (UE) TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

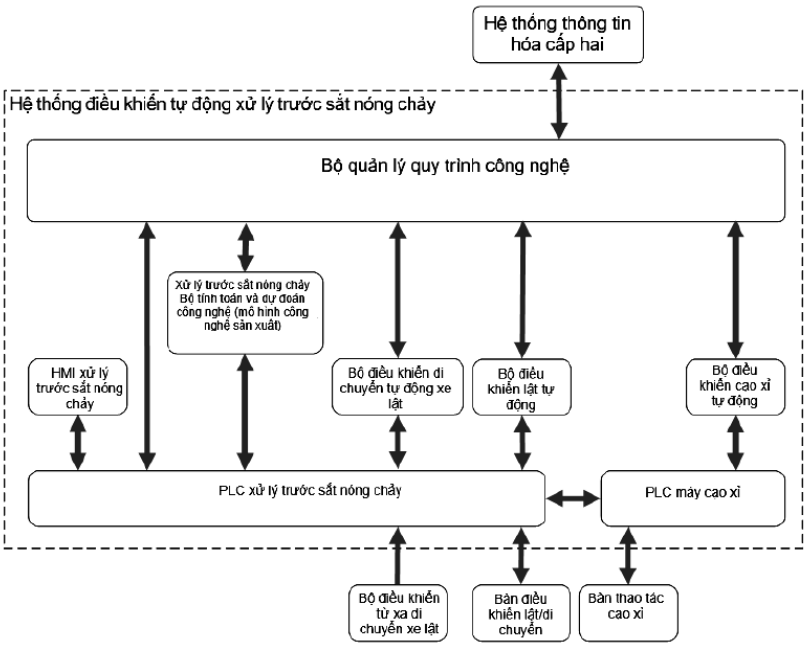
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để thực hiện các thao tác cho thiết bị người dùng (user equipment, UE) trong hệ thống truyền thông không dây, thiết bị người dùng và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Cụ thể là, phương pháp bao gồm các bước: nhận, từ trạm gốc (base station, BS), tín hiệu điều khiển cho báo cáo thông tin trạng thái kênh (channel status information, CSI) dự đoán; nhận, từ BS, ít nhất một tài nguyên đo trên cơ sở tín hiệu điều khiển cho báo cáo CSI dự đoán; đo ít nhất một CSI dự đoán liên quan đến một hoặc nhiều thời điểm trên cơ sở ít nhất một tài nguyên đo; và truyền, tới BS, ít nhất một CSI dự đoán, trong đó khoảng thời gian tối thiểu thứ nhất cho đến khi ít nhất một CSI dự đoán được truyền sau khi tín hiệu điều khiển cho báo cáo CSI dự đoán được nhận được xác định trên cơ sở kích thước của cửa sổ đo, và kích thước của cửa sổ đo được xác định trên cơ sở số lượng của các tài nguyên đo kênh (channel measurement resource, CMR) từ trong số ít nhất một tài nguyên đo.

FIG.16


Nhận tín hiệu điều khiển để báo cáo CSI được dự đoán
A05
Nhận ít nhất một tài nguyên đo
A10
Tính toán ít nhất một CSI được dự đoán liên quan đến một hoặc nhiều thời điểm
A15
Báo cáo ít nhất một CSI được dự đoán
A20

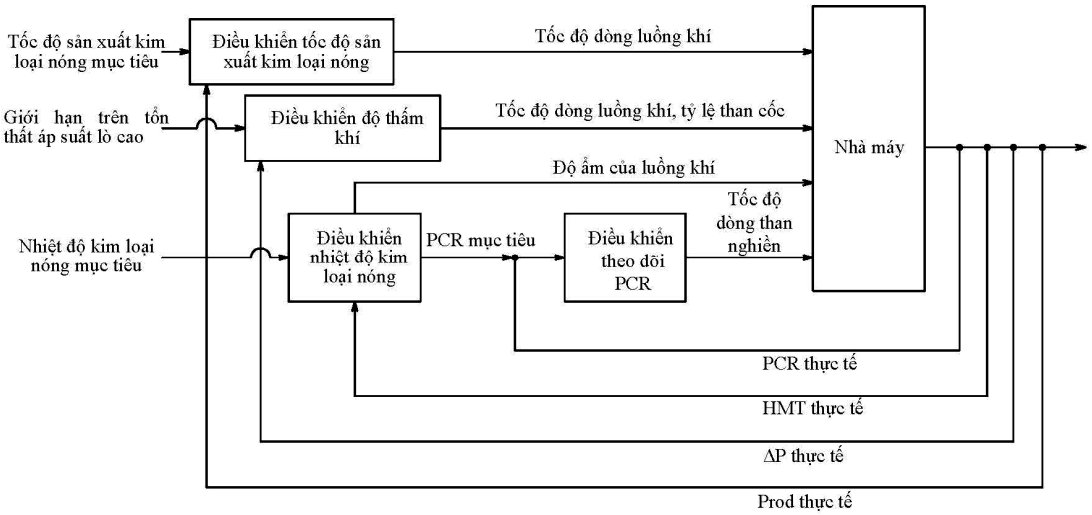
(11) **113697 A**
(21) **1-2025-00863**
(22) 12/08/2022
(30) 202210873224.8 21/07/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 11/02/2025
(86) PCT/CN2022/112182 12/08/2022
(87) WO2024/016409 25/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2025
(51) ***C21C 7/00***
(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED** (CN)
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan, Hubei 430000, China
(72) WU, Jingwei (CN); ZHU, Bingquan (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG XỬ LÝ TRƯỚC SẮT NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển tự động xử lý trước sắt nóng chảy, gồm: bộ điều khiển logic có thể lập trình (Programmable Logic Controller, PLC) xử lý trước sắt nóng chảy, giao diện người - máy (Human Machine Interface, HMI) xử lý trước sắt nóng chảy, PLC máy cạo xỉ, bộ điều khiển cạo xỉ tự động, bộ điều khiển lật tự động, bộ điều khiển di chuyển tự động xe lật, bộ tính toán công nghệ và dự đoán xử lý trước sắt nóng chảy và bộ quản lý quy trình công nghệ; thông qua hệ thống điều khiển tự động xử lý trước sắt nóng chảy mà sáng chế này đề cập đến để thực hiện mục đích điều khiển tự động xử lý trước sắt nóng chảy, phải dùng hệ thống điều khiển tự động này và phương pháp điều khiển tự động, có thể kết nối các công đoạn con sản xuất xử lý trước sắt nóng chảy, đạt được sự tự động hóa toàn bộ quy trình sản xuất tiền xử lý sắt nóng chảy, giảm thiểu tối đa sự can thiệp của nhân viên thao tác.



(11) **113698 A**
(21) **1-2025-00865**
(22) 07/08/2023
(30) 2022-138752 31/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 11/02/2025
(86) PCT/JP2023/028830 07/08/2023
(87) WO2024/048214 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2025
(51) ***C21B 5/00***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) HASHIMOTO Yoshinari (JP); MASUDA Ryosuke (JP); YAMATO Genya (JP); KIZU Takeru (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN QUY TRÌNH XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CAO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KIM LOẠI NÓNG, VÀ BỘ MÁY ĐIỀU KHIỂN QUY TRÌNH XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển quy trình xử lý, phương pháp vận hành lò cao, phương pháp sản xuất kim loại nóng, và bộ máy điều khiển quy trình xử lý mà có thể ngăn sự thay đổi của nhiệt độ kim loại nóng trong khi giảm tỷ lệ chất khử trong lò cao. Phương pháp điều khiển quy trình xử lý bao gồm bước dự đoán phản hồi để xác định giá trị được dự đoán của nhiệt độ kim loại nóng tương lai bằng cách sử dụng mô hình vật lý có thể tính toán các điều kiện bên trong lò cao, và bước xác định lượng hoạt động để xác định độ lệch giữa giá trị mục tiêu và giá trị được dự đoán của nhiệt độ kim loại nóng được xác định trong bước dự đoán phản hồi, và xác định các lượng hoạt động của tỷ lệ than nghiền và độ ẩm của luồng khí để tối thiểu hóa hoặc tối đa hóa hàm đánh giá có số hạng tương ứng với độ lệch và số hạng để giảm tỷ lệ chất khử hoặc độ ẩm của luồng khí.

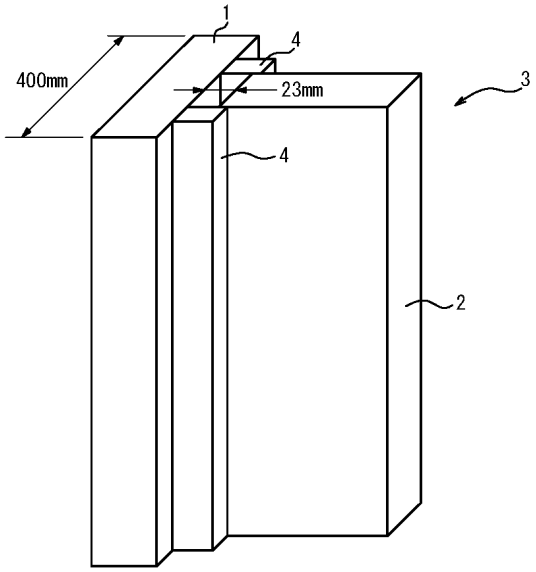


(11) **113699 A**
(21) **1-2025-00866**
(22) 27/06/2023
(30) PCT/JP2022/031459 19/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 11/02/2025
(86) PCT/JP2023/023875 27/06/2023
(87) WO2024/038684 22/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2025
(51) ***C21D 8/02**; C22C 38/14; C22C 38/58; C22C 38/00*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) YUGA Masao (JP); SATO Yuya (JP); MURAKAMI Shunichi (JP); MURAKAMI Yoshiaki (JP); SUEYOSHI Hitoshi (JP); HYODO Yoshihiro (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẤM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mà có cường độ cao, tỷ số chảy thấp, và độ dai cao với độ dai ưu việt của phần liên kết mối hàn ngay cả khi quá trình hàn có nhiệt đầu vào lớn với lượng nhiệt hàn đầu vào vượt quá 40 kJ/mm. Tấm thép có hợp phần hóa học và cấu trúc tế vi cụ thể và có sự phân bố nồng độ Mn mà trong đó tỷ phần diện tích của vùng có nồng độ trung bình của Mn, được định nghĩa là vùng với nồng độ Mn là từ 0,9 lần đến 1,1 lần hàm lượng Mn trung bình (% khối lượng), nhỏ hơn 90 %, tỷ phần diện tích của vùng giàu Mn, được định nghĩa là vùng với nồng độ Mn là 1,15 lần hoặc lớn hơn hàm lượng Mn trung bình (% khối lượng), là 1,0 % hoặc lớn hơn, và đường kính tròn tương đương trung bình của vùng giàu Mn là 7,0 μm hoặc nhỏ hơn, với năng lượng hấp thụ Charpy ở 0 ºC: vE_0 là 70 J hoặc lớn hơn.

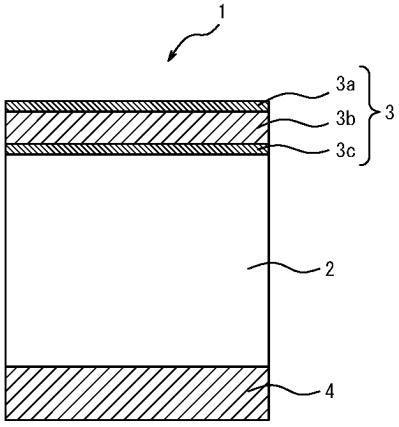
FIG. 1



(11) **113700 A**
(21) **1-2025-00869**
(22) 06/06/2023
(30) 2022-141773 06/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 11/02/2025
(86) PCT/JP2023/021046 06/06/2023
(87) WO2024/053188 14/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2025
(51) ***B32B 15/09***; *B65D 65/42; B65D 65/40; B32B 27/36; B65D 25/36*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) UJIHIRA Tomoyuki (JP); FUJIMOTO Soichi (JP); YAMANAKA Yoichiro (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **TẤM KIM LOẠI PHỦ NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm kim loại phủ nhựa đạt được cả khả năng trượt và khả năng chống trầy xước của lớp phủ nhựa và độ bám dính của mực. Tấm kim loại phủ nhựa 1 bao gồm: tấm kim loại 2; và lớp phủ nhựa 3 chứa 75 % khối lượng hoặc lớn hơn nhựa polyester so với tổng nhựa, trong đó lớp phủ nhựa 3 có ít nhất cấu trúc ba lớp bao gồm lớp ngoài cùng 3a, lớp trung gian 3b, và lớp dưới cùng 3c, điểm nóng chảy của lớp phủ nhựa 3 là 230 ^{0}C hoặc cao hơn và 254 ^{0}C hoặc thấp hơn, lớp ngoài cùng 3a chứa polyolefin, điểm nóng chảy của polyolefin là 80 ^{0}C hoặc cao hơn và 140 ^{0}C hoặc thấp hơn, và kích thước hạt phân tán của polyolefin được đo bằng phương pháp quang phổ Raman là 0,018 μm hoặc lớn hơn và 5,0 μm hoặc nhỏ hơn.

FIG. 1

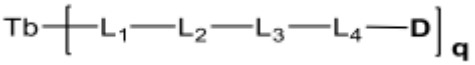


(11) **113701 A**
(21) **1-2025-00874**
(22) 13/07/2023
(30) 202210838614.1 14/07/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 11/02/2025
(86) PCT/CN2023/107220 13/07/2023
(87) WO2024/012524 18/01/2024
(51) ***A61K 47/68***; *A61K 45/00; C07K 16/30; A61P 35/00; C07D 491/22; A61K 39/00*

(71) **MEDILINK THERAPEUTICS (SUZHOU) CO., LTD.** (CN)
Unit 101, Block B3, Biotech Industrial Park, 218 Xinghu Street, Suzhou Industrial Park, Suzhou Area of China (Jiangsu) Pilot Free Trade Zone, Suzhou, Jiangsu 215000, China
(72) XIAO, Liang (CN); CAI, Jiaqiang (GB); XUE, Tongtong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ THUỐC, KHÁNG THỂ KHÁNG NAPI2B HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP, VECTƠ, TẾ BÀO CHỦ VÀ DƯỢC PHẨM LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp kháng thể-thuốc. Cụ thể là, được bộc lộ là thể liên hợp kháng thể-thuốc như được thể hiện bởi công thức XV, hoặc đồng phân lập thể của thể liên hợp kháng thể-thuốc, tiền dược chất của nó, muối dược dụng của nó, hoặc solvat dược dụng của nó và phương pháp điều chế chúng. Sáng chế cũng đề cập đến kháng thể kháng NaPi2b hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó và phương pháp điều chế chúng. Thể liên hợp kháng thể-thuốc này là hữu hiệu trong việc ngăn ngừa và/hoặc điều trị bệnh có liên quan đến hoạt động tế bào bất thường, bao gồm nhưng không giới hạn ở bệnh khối u. Sáng chế cũng đề cập đến phân tử axit nucleic được phân lập, vectơ, tế bào chủ và dược phẩm liên quan.



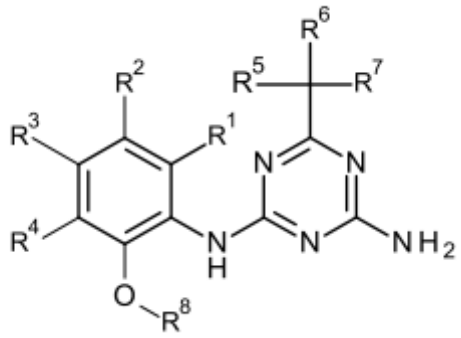
Công thức XV

(11) **113702 A**
(21) **1-2025-00875**
(22) 03/07/2023
(30) 22184617.3 13/07/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 11/02/2025
(86) PCT/EP2023/068144 03/07/2023
(87) WO2024/012905 18/01/2024
(51) ***A01N 43/68***; *A01P 13/00; A01N 35/10; A01N 37/22; A01N 37/26; A01N 37/40; A01N 39/02; A01N 39/04; A01N 41/10; A01N 43/10; A01N 43/18; A01N 43/36; A01N 43/40; A01N 43/50; A01N 43/54; A01N 43/58; A01N 43/70; A01N 43/707; A01N 43/76; A01N 43/80; A01N 43/84; A01N 43/90; A01N 47/34; A01N 57/20; A01N 33/18; A01N 33/22*

(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany
(72) HARTMUELLER, Martin (DE); BURHOP, Annina (DE); WITSCHEL, Matthias (DE); LOPEZ CARRILLO, Veronica (ES); DOMBO, Peter (DE); SEITZ, Thomas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) TỔ HỢP DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT AZIN VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN

(57) Sáng chế đề cập đến các tổ hợp diệt cỏ chứa:
ít nhất một hợp chất có công thức (I)



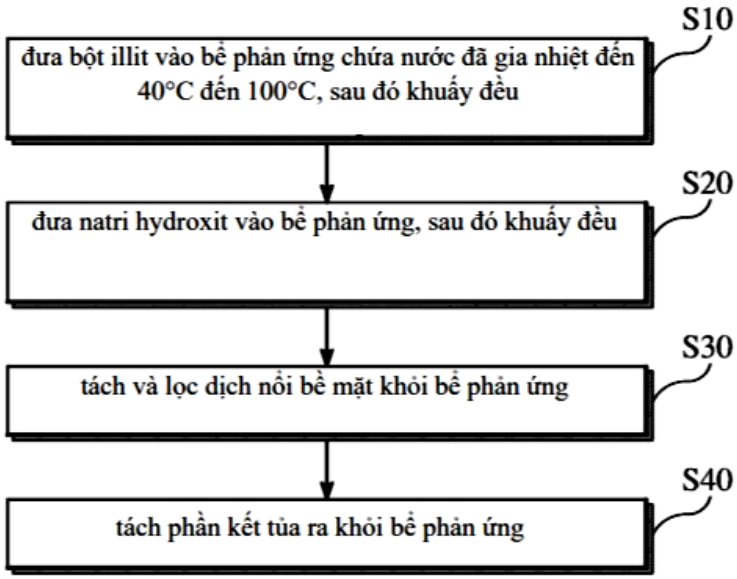
trong đó các tham biến là như được xác định trong bản mô tả,
và ít nhất một hoạt chất khác được chọn từ các chất diệt cỏ thuộc các nhóm b1) đến b15) và các chất an toàn C.
Sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm soát các loài thực vật không mong muốn, cụ thể là kiểm soát các loài thực vật không mong muốn ở cây trồng.

(11) **113703 A**
(21) **1-2025-00883**
(22) 17/07/2023
(30) 10-2022-0089132 19/07/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 12/02/2025
(86) PCT/KR2023/010172 17/07/2023
(87) WO2024/019446 25/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2025
(51) ***B01D 53/14****; C10L 10/00; B01D 53/86*
(75) **HONG, WON BANG** (KR)
30-1107, 260 World Cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul 03935, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT HẤP PHỤ CACBON DIOXIT VÀ CHẤT XÚC TÁC KHỬ LƯU HUỲNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất hấp phụ cacbon dioxit và chất xúc tác khử lưu huỳnh, phương pháp này bao gồm các bước: (S10) đưa bột illit vào bể phản ứng chứa nước đã gia nhiệt đến nhiệt độ từ 40 đến 100°C, sau đó khuấy đều; (S20) đưa natri hydroxit vào bể phản ứng, sau đó khuấy đều; (S30) tách và lọc dịch nổi bề mặt khỏi bể phản ứng; và (S40) tách phần kết tủa ra khỏi bể phản ứng.

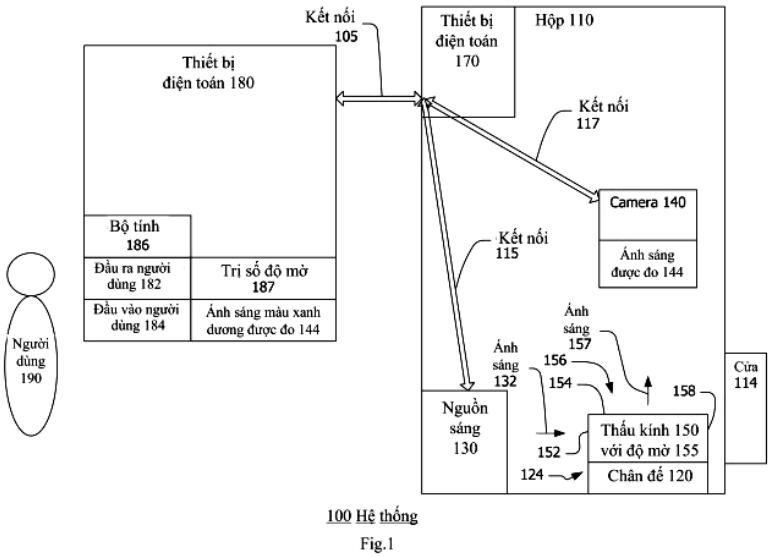
FIG. 1



(11) **113704 A**
(21) **1-2025-00901**
(22) 14/07/2023
(30) 63/389,302 14/07/2022 US
63/482,561 31/01/2023 US
18/352,841 14/07/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 12/02/2025
(86) PCT/US2023/070253 14/07/2023
(87) WO2024/015990 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2025
(51) ***G01M 11/02****; G01N 21/88*
(71) **YOUNGER MFG. CO. DBA YOUNGER OPTICS** (US)
2925 California Street, Torrance, California 90503, United States of America
(72) PEARSON, Michael (US); MCKENZIE, Andrew (US); BERTA, Joseph (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐO ĐỘ MỜ, HỆ THỐNG ĐỂ ĐO TRỊ SỐ ĐỘ MỜ CỦA THẤU KÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÁT HIỆN TRỊ SỐ ĐỘ MỜ CỦA THẤU KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo độ mờ, hệ thống để đo trị số độ mờ của thấu kính bằng cách sử dụng hộp ngăn ánh sáng chứa chân đế, nguồn sáng và camera. Chân đế có sự định hướng để định vị thấu kính để phẳng, gần kề với nguồn sáng, và có cạnh thấu kính quay mặt về nguồn sáng. Nguồn sáng được tạo cấu hình để phát ra ánh sáng màu xanh dương vào cạnh thấu kính của thấu kính. Camera được định hướng để quay mặt về bề mặt đỉnh của thấu kính, camera được tạo cấu hình để đo ánh sáng màu xanh dương phát ra từ bề mặt đỉnh của thấu kính. Thiết bị điện toán được ghép với camera được tạo cấu hình để tính toán trị số độ mờ của thấu kính dựa trên ánh sáng màu xanh dương được đo. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp để phát hiện trị số độ mờ của thấu kính.



100 Hệ thống
Fig.1

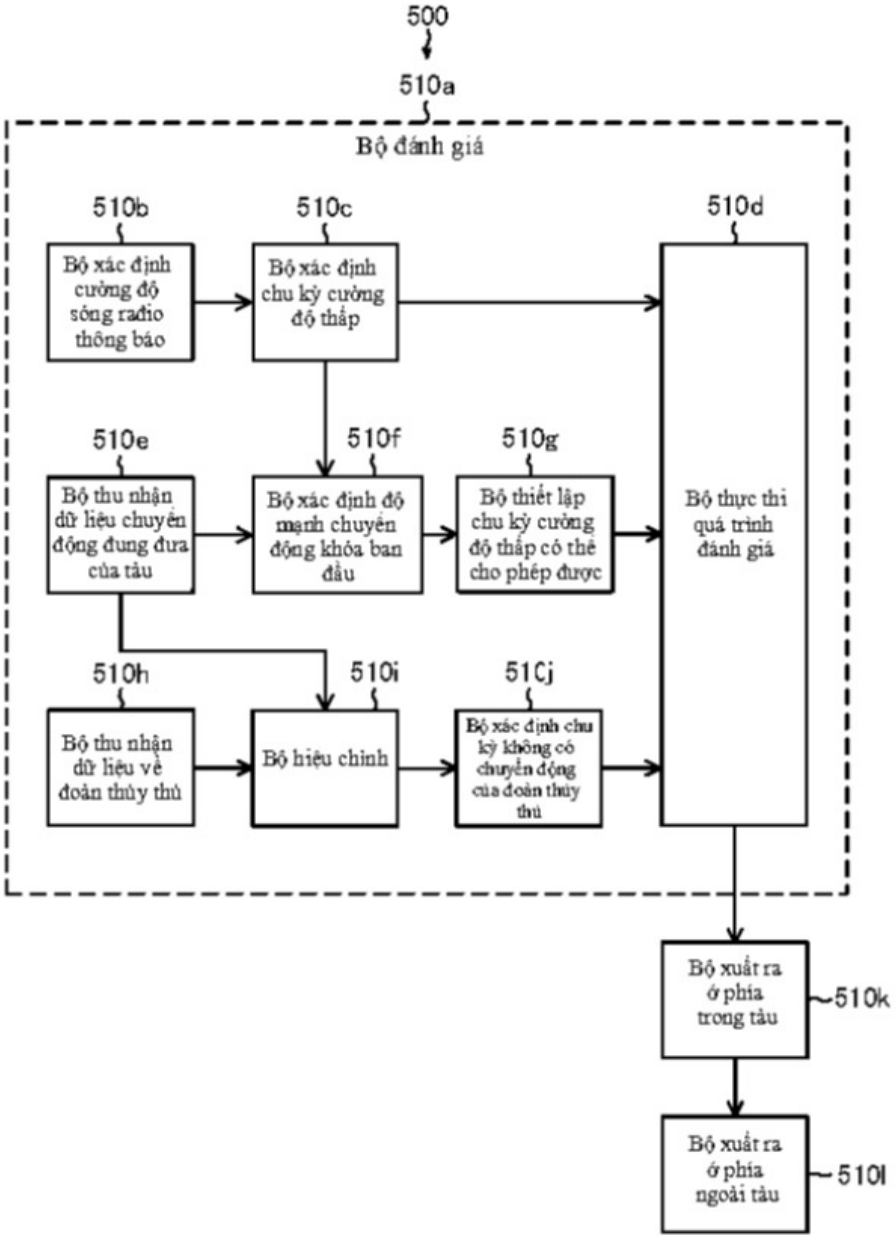
(11) **113705 A**
(21) **1-2025-00902**
(22) 25/07/2023
(30) 2022-119000 26/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 12/02/2025
(86) PCT/JP2023/027254 25/07/2023
(87) WO2024/024799 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2025
(51) ***G08B 21/02****; G06Q 50/30; G08B 25/10; G08B 25/04; B63C 9/00*

(71) 1. **KAGOSHIMA UNIVERSITY** (JP)
21-24, Korimoto 1-chome, Kagoshima-shi, Kagoshima 8908580, Japan
2. **OCEAN SOLUTION TECHNOLOGY KABUSHIKI KAISHA** (JP)
203-1, Arifuku-cho, Sasebo-shi, Nagasaki 8593241, Japan
3. **SASEBO KOKAI SOKKISHA CO., LTD.** (JP)
27-3, Mikawachishinmachi, Sasebo-shi, Nagasaki 8593153, Japan
4. **NEOS CORPORATION** (JP)
23-1, Kandasuda-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010041, Japan
(72) ODA Kentaro (JP); MIZUKAMI Yosuke (JP); YAMAO Kaito (JP); MIYAGISHIMA Hideki (JP); YAMAMOTO Naoya (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ AN TOÀN CHO THỦY THỦ, HỆ THỐNG AN TOÀN CHO THỦY THỦ, THIẾT BỊ SUY LUẬN HOẠT ĐỘNG CỦA TÀU LỚN, HỆ THỐNG HỖ TRỢ VIỆC TẠO RA BÁO CÁO, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị an toàn cho thủy thủ (500) chứa bộ đánh giá (510a) và bộ xuất ra ở phía trong tàu (510k). Bộ đánh giá (510a) thực thi quá trình đánh giá đánh giá xem liệu đoàn thủy thủ có ở trong các trường hợp khẩn cấp hay không, trên cơ sở của các cường độ của các sóng rađio thông báo chỉ báo sự tồn tại của đoàn thủy thủ trên tàu và được truyền từ thiết bị truyền có thể đeo được mà truyền, theo cách lặp đi lặp lại, các sóng rađio thông báo, và trên cơ sở của các độ mạnh của các chuyển động đung đưa của tàu được phát hiện bởi bộ cảm biến chuyển động đung đưa của tàu mà phát hiện các độ mạnh của các chuyển động đung đưa. Bộ xuất ra ở phía trong tàu (510k) xuất ra, đến đơn vị báo động, tín hiệu đánh giá sự khẩn cấp chỉ báo kết quả đánh giá, khi bộ đánh giá (510a) đánh giá rằng đoàn thủy thủ ở trong các trường hợp khẩn cấp. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống an toàn cho thủy thủ, thiết bị suy luận hoạt động của tàu lớn, hệ thống hỗ trợ việc tạo ra báo cáo, và phương tiện đọc được bởi máy tính.

Fig.4

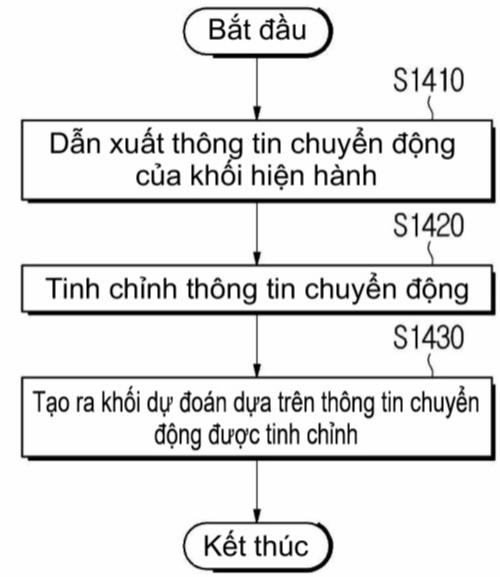

500
510a
Bộ đánh giá
510b
Bộ xác định cường độ sóng radio thông báo
510c
Bộ xác định chu kỳ cường độ thấp
510d
Bộ thực thi quá trình đánh giá
510e
Bộ thu nhận dữ liệu chuyển động đung đưa của tàu
510f
Bộ xác định độ mạnh chuyển động khóa ban đầu
510g
Bộ thiết lập chu kỳ cường độ thấp có thể cho phép được
510h
Bộ thu nhận dữ liệu về đoàn thủy thủ
510i
Bộ hiệu chỉnh
51Cj
Bộ xác định chu kỳ không có chuyển động của đoàn thủy thủ
Bộ xuất ra ở phía trong tàu
510k
Bộ xuất ra ở phía ngoài tàu
510l

(11) **113706 A**
(21) **1-2025-00903**
(22) 13/07/2023
(30) 10-2022-0086477 13/07/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 12/02/2025
(86) PCT/KR2023/010011 13/07/2023
(87) WO2024/014896 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2025
(51) ***H04N 19/513***; *H04N 19/176; H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/119*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) JANG, Hyeong Moon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH DỰA TRÊN VIỆC TINH CHỈNH THÔNG TIN CHUYỂN ĐỘNG, MÁY GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT

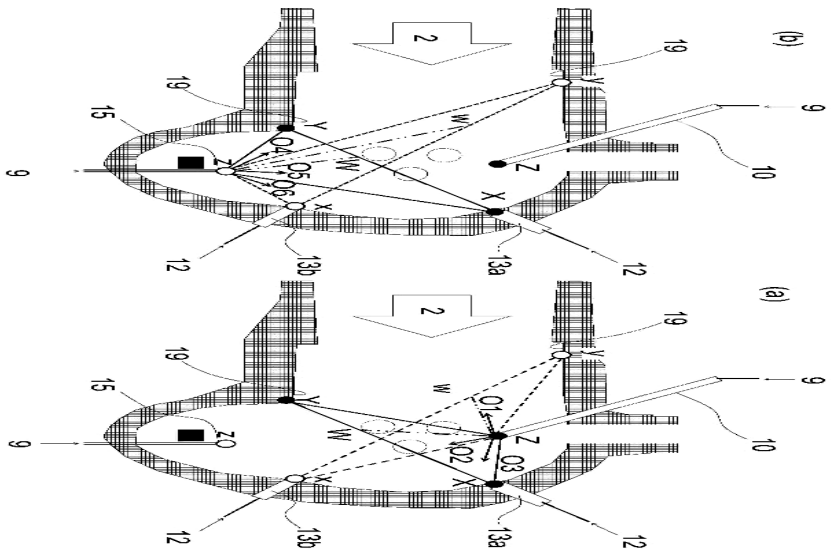
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh có thể bao gồm bước dẫn xuất thông tin chuyển động của khối hiện hành, tinh chỉnh thông tin chuyển động dựa trên công cụ tinh chỉnh định trước được phép, và tạo khối dự đoán của khối hiện hành dựa trên thông tin chuyển động được tinh chỉnh. Công cụ tinh chỉnh có thể bao gồm công cụ dựa trên so khớp khuôn mẫu và công cụ dựa trên so khớp hai chiều, và việc liệu công cụ dựa trên so khớp hai chiều có được cho phép hay không có thể được xác định mà không quan tâm đến việc liệu công cụ dựa trên so khớp khuôn mẫu có được cho phép hay không.

FIG. 14



(11) **113707 A**
(21) **1-2025-00905**
(22) 12/07/2023
(30) 2022-130502 18/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 12/02/2025
(86) PCT/JP2023/025699 12/07/2023
(87) WO2024/038715 22/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2025
(51) ***C21C 7/00***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, JAPAN
(72) NEGISHI Hidemitsu (JP); KOYAMA Takumi (JP); MIZOBATA Keisuke (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ NITƠ CỦA THÉP NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề xuất công nghệ có khả năng làm giảm nồng độ nitơ trong thép nóng chảy trong lò nấu chảy hoặc lò tinh luyện đến phạm vi nồng độ nitơ thấp một cách ổn định và không tốn kém. Sáng chế đề cập đến phương pháp khử nitơ của thép nóng chảy bao gồm bước cung cấp khí chứa oxy và nguồn cacbon được mang với khí mang đến thép nóng chảy được nạp vào trong lò nấu chảy hoặc lò tinh luyện, mà trong đó khí chứa oxy và nguồn cacbon được thổi đồng thời lên trên thép nóng chảy dưới điều kiện là, với điều kiện là tam giác ΔXYZ được xác định bằng cách kết nối, trên hình vẽ phẳng được nhìn từ trên xuống, đầu xa (điểm X) của cửa xả của ống thổi nguồn cacbon; điểm giao cắt (điểm Y) giữa thành trong của lò và đường thẳng thu được bằng cách kéo dài trục tâm của hướng thổi nguồn cacbon; và đầu xa (điểm Z) của cửa xả của ống phụ thổi oxy, mà điểm W được định vị trên cạnh XY mà cách xa điểm X một khoảng cách 2/3 chiều dài của cạnh XY, và góc θ1(º) là góc □XZW, góc θ2(º) của hướng thổi khí chứa oxy mà mở về phía Y so với cạnh ZX đi qua đầu xa (điểm Z) của cửa xả của ống phụ thổi oxy trên hình vẽ phẳng được nhìn từ trên xuống là giá trị dương và là góc θ1 hoặc nhỏ hơn.



(11) **113708 A**
(21) **1-2025-00913**
(22) 29/07/2023
(30) 17/877,917 30/07/2022 US
17/877,916 30/07/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 12/02/2025
(86) PCT/US2023/029050 29/07/2023
(87) WO2024/030350 08/02/2024
(51) ***A61F 2/30***; *A61F 2/38*

(71) **NGUYEN PARTNERSHIP, LLLP** (US)
3120 Downs Cove Road, Windermere, FL 34786, United States of America
(72) NGUYEN, Vuong, Binh (US); RYNEARSON, Andrew (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHẪU THUẬT CHỈNH HÌNH KHỚP ĐỂ THAY THẾ BỀ MẶT KHỚP TỰ NHIÊN TRÊN XƯƠNG VÀ HỆ THỐNG PHẪU THUẬT CHỈNH HÌNH KHỚP GỐI ĐỂ THAY THẾ BỀ MẶT KHỚP TỰ NHIÊN TRÊN XƯƠNG KHỚP GỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phẫu thuật chỉnh hình khớp để thay thế bề mặt khớp tự nhiên trên xương có thể bao gồm khớp giả và bộ phận neo xương. Khớp giả có thể bao gồm mặt hướng về khớp có bề mặt khớp và mặt hướng về xương có bộ phận gá lắp có thể điều chỉnh thứ nhất. Bộ phận neo xương có thể bao gồm bề mặt khớp nối xương có thể cố định vào bề mặt xương đã cắt bỏ và bộ phận gá lắp có thể điều chỉnh thứ hai. Bộ phận gá lắp có thể điều chỉnh thứ nhất có thể được tạo kết cấu để khớp nối di động với bộ phận gá lắp có thể điều chỉnh thứ hai để ghép nối di động bộ phận neo xương với mặt hướng về xương của khớp giả.

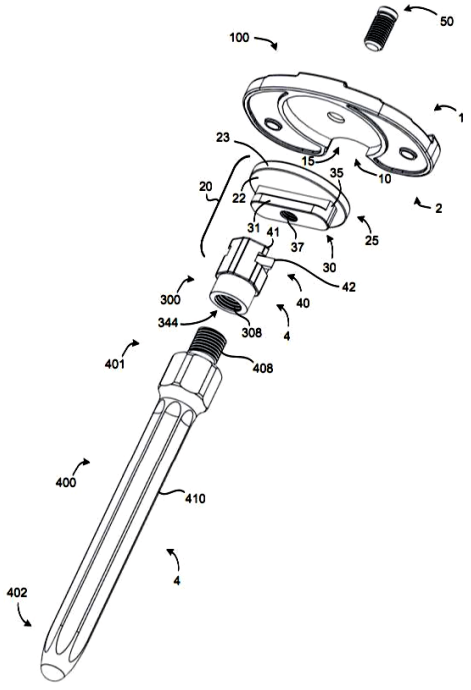


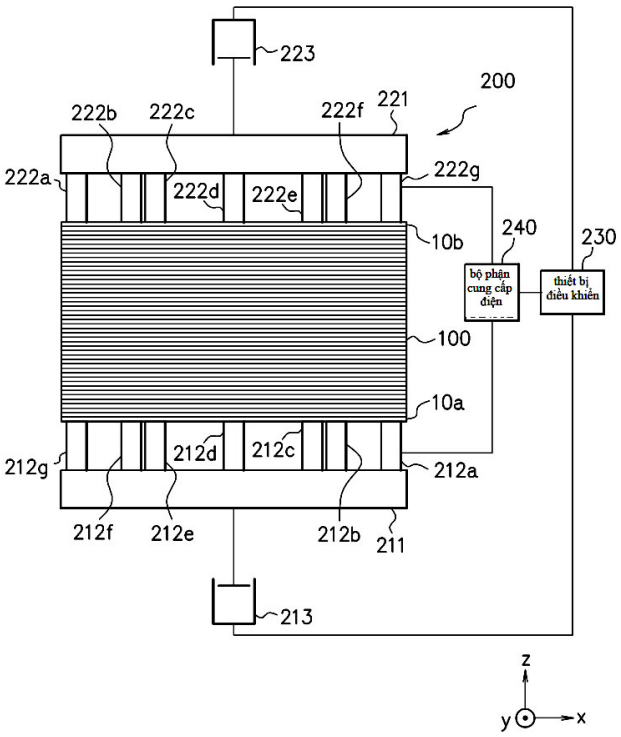
FIG. 10

(11) **113709 A**
(21) **1-2025-00923**
(22) 16/08/2023
(30) 2022-132477 23/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 12/02/2025
(86) PCT/JP2023/029614 16/08/2023
(87) WO2024/043157 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2025
(51) ***H02K 15/02***
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) MURAKAWA, Tesshu (JP); WAKISAKA, Takeaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LÕI NHIỀU LỚP, THIẾT BỊ SẢN XUẤT LÕI NHIỀU LỚP, LÕI NHIỀU LỚP VÀ MÁY ĐIỆN QUAY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất lõi nhiều lớp, thiết bị sản xuất lõi nhiều lớp, lõi nhiều lớp và máy điện quay, trong đó các bộ phận nung nóng (212a đến 212l, 222a đến 222l) được tiếp xúc với các vùng nung nóng dự định (11a đến 11l) của các tấm thép kỹ thuật điện ngoài cùng (10a, 10b) của nhóm tấm thép kỹ thuật điện (100), để đồng thời ép và nung nóng các vùng nung nóng dự định (11a đến 11l).

F I G. 3



(11) **113710 A**
(21) **1-2025-00948**
(22) 06/07/2023
(30) 10 2022 118 585.0 25/07/2022 DE
(43) 25/07/2025
(85) 13/02/2025
(86) PCT/EP2023/068791 06/07/2023
(87) WO2024/022784 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2025
(51) ***B23K 35/38****; F23D 14/38; B23K 7/08*
(71) 1. **MESSER SE & CO. KGAA** (DE)
Messer-Platz 1, 65812 Bad Soden a. Ts., Germany
2. **MESSER CUTTING SYSTEMS GMBH** (DE)
Otto-Hahn-Str. 2-4, 64823 Groß-Umstadt, Germany
(72) EITEL, Jürgen (DE); HILDEBRANDT, Bernd (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP HÀN HƠI KIM LOẠI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hàn hơi kim loại, trong đó hydro làm khí đốt từ nguồn khí đốt và oxy làm tác nhân oxy hóa từ nguồn tác nhân oxy hóa được đưa vào cùng nhau trong công cụ xử lý và ngọn lửa dùng cho việc xử lý phôi gia công được tạo ra ở phía trước lỗ mở trong công cụ xử lý, khác biệt ở chỗ khí bổ trợ chứa cacbon có thể cháy được được bổ sung vào khí đốt trong công cụ xử lý, mà được đốt cháy cùng với oxy trong ngọn lửa phát sáng.

(11) **113711 A**
(21) **1-2025-00955**
(22) 04/08/2023
(30) 63/370,605 05/08/2022 US
63/370,606 05/08/2022 US
63/370,607 05/08/2022 US
63/477,993 30/12/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 13/02/2025
(86) PCT/US2023/071643 04/08/2023
(87) WO2024/039973 22/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2025
(51) ***A61K 39/395****; C07K 19/00; C07K 16/28; A61P 31/00; A61P 35/00*
(71) **STAIDSON BIOPHARMA INC.** (US)
2600 Hilltop Drive, Richmond, California 94806, United States of America
(72) ZHAI, Wenwu (US)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **CÁC POLYPEPTIT CHE CHẮN, CÁC TIỀN CHẤT THUỐC MỚI HOẠT HÓA ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất polypeptit che chắn (MP), thành phần phân cắt được (CM) và các tiền chất thuốc hoạt hóa được bao gồm các polypeptit che chắn, các thành phần phân cắt được. Các phân tử axit nucleic được phân lập mã hóa các polypeptit che chắn, thành phần phân cắt được hoặc các tiền chất thuốc hoạt hóa được; các vectơ bao gồm các phân tử axit nucleic được phân lập; các tế bào chủ chứa các phân tử axit nucleic hoặc các vectơ; các thành phần dược phẩm chứa các tiền chất thuốc hoạt hóa được, các phân tử axit nucleic được phân lập, các vectơ hoặc các tế bào chủ. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất và sử dụng các tiền chất thuốc hoặc các thành phần dược phẩm.

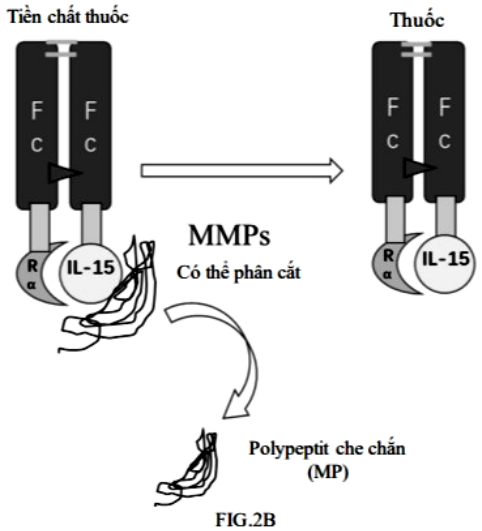


FIG.2B

(11) **113712 A**
(21) **1-2025-00956**
(22) 21/06/2023
(30) 202210827907.X 14/07/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 13/02/2025
(86) PCT/CN2023/101965 21/06/2023
(87) WO2024/012174 A1 18/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2025
(51) ***H04W 72/12***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LUO, Zhihu (CN); LU, Zhenwei (CN); WU, Yiling (CN); JIN, Zhe (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, CƠ CẤU TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, cơ cấu, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ. Phương pháp này bao gồm: Thiết bị thứ nhất thu thông tin đường xuống thứ nhất từ thiết bị thứ hai, trong đó thông tin đường xuống thứ nhất bao gồm thông tin lập lịch mà chỉ báo việc truyền đường lên của thiết bị thứ nhất, tham số truyền và/hoặc tài nguyên truyền của thông tin lập lịch liên quan đến thông tin đường xuống thứ hai, và thông tin đường xuống thứ hai là thông tin đường xuống trước thông tin đường xuống thứ nhất, hoặc thông tin đường xuống thứ hai là tín hiệu đồng bộ trong thông tin đường xuống thứ nhất. Thiết bị thứ nhất gửi thông tin đường lên tới thiết bị thứ nhất. Điều này thực hiện việc lập lịch linh hoạt cho việc truyền đường lên, và cải thiện hơn nữa hiệu quả sử dụng tài nguyên đường lên.

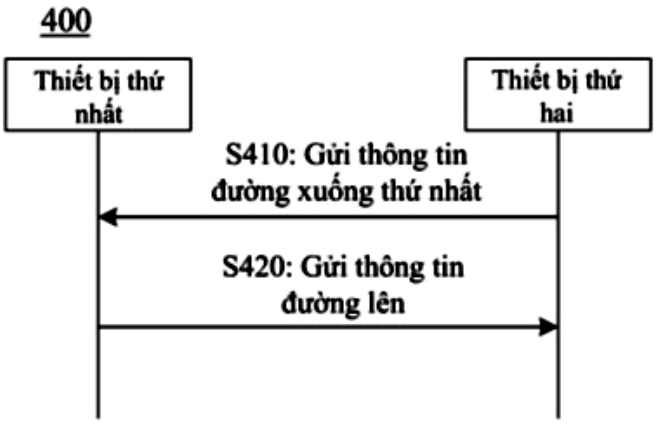


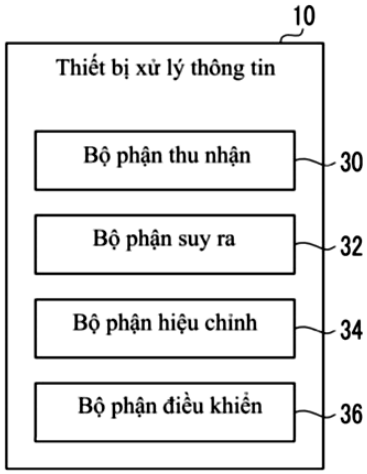
FIG. 5

(11) **113713 A**
(21) **1-2025-00957**
(22) 04/08/2023
(30) 2022-129432 15/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 13/02/2025
(86) PCT/JP2023/028618 04/08/2023
(87) WO2024/038780 A1 22/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2025
(51) ***G01L 1/00***; *G01L 25/00*
(71) **FUJIFILM CORPORATION** (JP)
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-8620, Japan
(72) YAMAZAKI, Yoshiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin bao gồm ít nhất một bộ xử lý, trong đó bộ xử lý được tạo cấu hình để: thu nhận hình ảnh chi tiết tạo nên màu sắc nhận được bằng cách tạo ảnh chi tiết tạo nên màu sắc, mà tạo nên màu sắc với sự phân bố mật độ tương ứng với lượng năng lượng được áp dụng cho thiết bị đó; suy ra sự phân bố năng lượng thứ nhất được áp dụng cho chi tiết tạo nên màu sắc dựa vào hình ảnh chi tiết tạo nên màu sắc bằng cách sử dụng dữ liệu đặc trưng trong đó mối quan hệ giữa lượng năng lượng được áp dụng cho chi tiết tạo nên màu sắc và mật độ của chi tiết tạo nên màu sắc được bao gồm trong hình ảnh chi tiết tạo nên màu sắc được xác định trước; thu nhận sự phân bố năng lượng thứ hai nhận được từ tín hiệu điện mà được đưa ra từ thiết bị cảm biến trong trường hợp trong đó năng lượng giống như năng lượng được áp dụng cho chi tiết tạo nên màu sắc được áp dụng cho thiết bị cảm biến, thiết bị cảm biến đưa ra tín hiệu điện theo lượng năng lượng được áp dụng cho thiết bị đó; và hiệu chỉnh sự phân bố năng lượng thứ hai dựa vào sự phân bố năng lượng thứ nhất.

FIG. 5

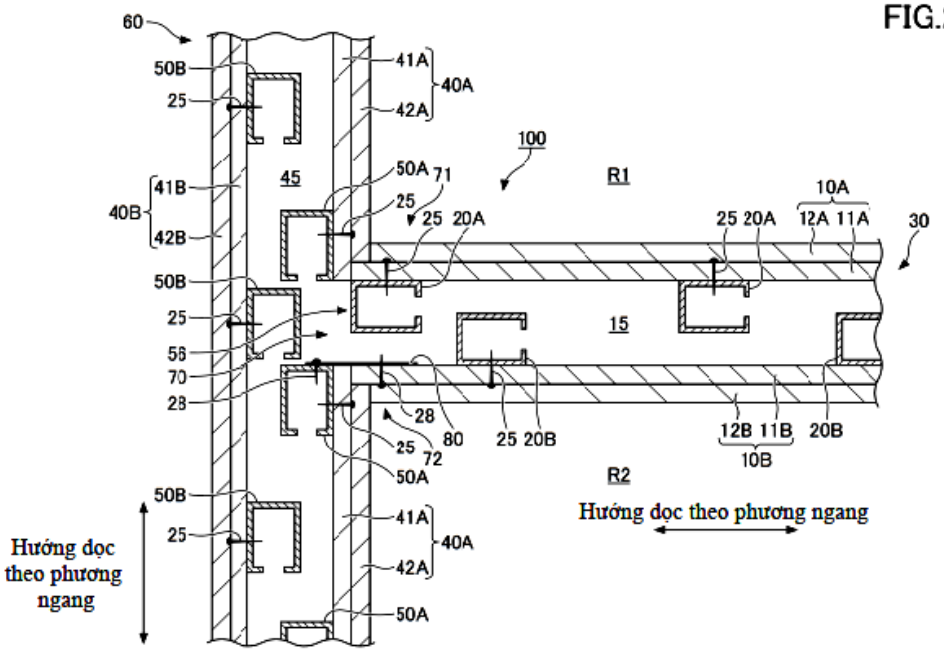


(11) **113714 A**
(21) **1-2025-00958**
(22) 28/04/2023
(30) 2022-138307 31/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 13/02/2025
(86) PCT/JP2023/016807 28/04/2023
(87) WO2024/047941 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2025
(51) ***E04B 2/74***; *E04B 2/76*
(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan
(72) OHUCHI, Wataru (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CẤU TRÚC PHẦN GIAO CẮT CỦA TƯỜNG NHÀ**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc phần giao cắt của tường nhà có cả khả năng cách âm lẫn khả năng chống động đất tuyệt vời. Cấu trúc phần giao cắt của tường nhà (100) bao gồm phần giao cắt (70) mà trong đó tường thứ nhất (30) và tường thứ hai (60) giao nhau theo hình chữ T khi chiếu lên mặt phẳng, trong đó tại góc thứ hai (72) của phần giao cắt (70), cột vách B thứ nhất (20B) mà gắn tấm ốp thứ hai (10B) không được bố trí, cột vách A thứ hai (50A) mà gắn tấm ốp thứ ba (40A) được bố trí, và tại góc thứ hai (72), tấm gia cường (80) nối liền cả hai mặt trong của tấm ốp thứ hai (10B) và cột vách A thứ hai (50A), và được cố định vào cả tấm ốp thứ hai (10B) và cột vách A thứ hai (50A).

FIG.2

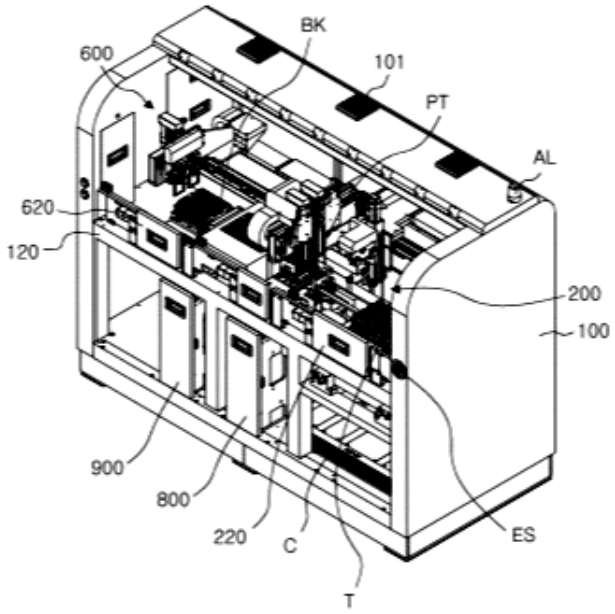


(11) **113715 A**
(21) **1-2025-00962**
(22) 19/06/2023
(30) 10-2022-0095507 01/08/2022 KR
10-2022-0114900 13/09/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 13/02/2025
(86) PCT/KR2023/008430 19/06/2023
(87) WO2024/029737 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2025
(51) ***G01N 35/00****; G01N 35/10; G01N 11/00; G01N 33/49*
(71) **INDUSTRIAL COOPERATION FOUNDATION JEONBUK NATIONAL UNIVERSITY** (KR)
567, Baekje-daero, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeonbuk-do, 54896, Republic of Korea
(72) LEE, Dong Hwan (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐO ĐỘ NHỚT MÁU TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo độ nhớt máu tự động bao gồm vỏ có cửa hở; bộ phận gắn mẫu máu gắn nhiều ống lấy máu trên đó; bộ phận xử lý trước mẫu máu để kẹp mỗi một trong số nhiều ống lấy máu, quét ống lấy máu được kẹp, và tháo rời nắp che ống lấy máu được gắn trên ống lấy máu được kẹp; bộ phận vận chuyển mẫu máu để dịch chuyển ống lấy máu được kẹp bởi bộ phận xử lý trước mẫu máu; và bộ phận đo độ nhớt máu mà bộ dụng cụ đo độ nhớt máu được gắn trên đó và bao gồm một hoặc nhiều kênh để đo độ nhớt của mẫu máu được bơm vào bộ dụng cụ đo độ nhớt máu, và do đó, có ưu điểm là có thể đo độ nhớt của một hoặc nhiều mẫu máu đồng thời, dẫn đến làm giảm thời gian làm việc và cải thiện tính dễ sử dụng.

FIG.2



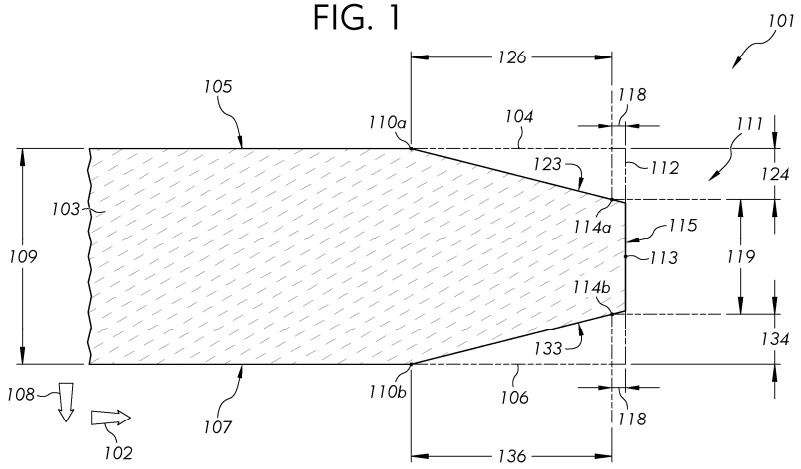
(11) **113716 A**
(21) **1-2025-00965**
(22) 13/07/2023
(30) 63/390,010 18/07/2022 US
(51) ***G02F 1/1333***
(43) 25/07/2025
(85) 13/02/2025
(86) PCT/US2023/027575 13/07/2023
(87) WO2024/019915 25/01/2024

(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) CHENG, Yu (TW); HSU, Fang-Yu (TW); JIANG, Weirong (US); LEZZI, Peter Joseph (US); OWUSU, Samuel Odei (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) NỀN BAO GỒM CẠNH VÁT HOẶC ĐƯỢC BO TRÒN

(57) Sáng chế đề cập đến nền bao gồm cạnh vát hoặc được bo tròn. Bề mặt cạnh bao gồm mặt phẳng chu vi thứ nhất kéo dài từ bề mặt chính thứ nhất đến bề mặt chu vi bên ngoài của nền. Mặt phẳng chu vi thứ nhất bao gồm độ sâu thứ nhất và độ rộng thứ nhất. Theo các khía cạnh, độ sâu thứ nhất là từ khoảng 4 micromet đến khoảng 12 micromet, và độ rộng thứ nhất là từ khoảng 30 micromet đến khoảng 50 micromet. Theo các khía cạnh, độ sâu thứ nhất là từ khoảng 14 micromet đến khoảng 24 micromet, và độ rộng thứ nhất là từ khoảng 40 micromet đến khoảng 60 micromet. Theo các khía cạnh, tỷ lệ của độ sâu thứ nhất với độ dày nền là từ khoảng 0,2 đến khoảng 0,4, tỷ lệ của độ rộng thứ nhất với độ dày nền là từ khoảng 1 đến khoảng 1,55, và tỷ lệ của độ rộng thứ nhất với độ sâu thứ nhất là từ khoảng 2 đến khoảng 8.

FIG. 1

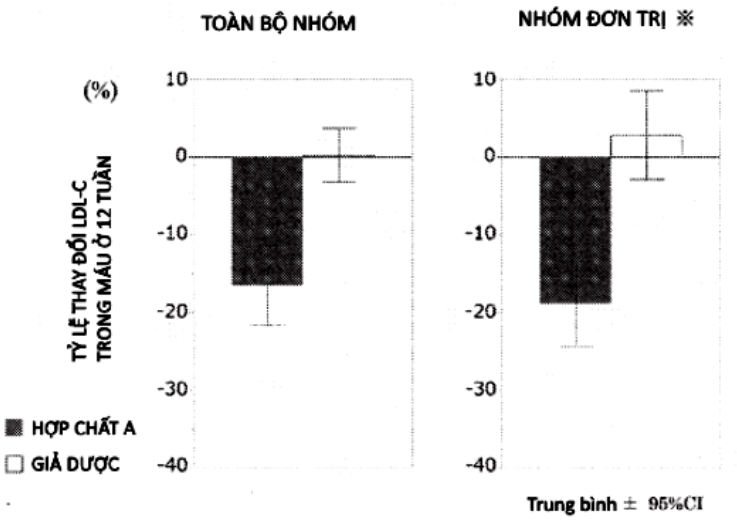


(11) **113717 A**
(21) **1-2025-00966**
(22) 14/07/2023
(30) 2022-113930 15/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 13/02/2025
(86) PCT/JP2023/025980 14/07/2023
(87) WO2024/014524 18/01/2024
(51) ***A61K 31/423****; A61P 3/06*
(71) **KOWA COMPANY, LTD.** (JP)
6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4608625, Japan
(72) TANIGAWA, Ryohei (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TÁC NHÂN ĐỂ LÀM GIẢM CHOLESTEROL LIPOPROTEIN TỶ TRỌNG THẤP (LDL-CHOLESTEROL) TRONG MÁU, TÁC NHÂN ĐỂ PHÒNG NGỪA VÀ/HOẶC ĐIỀU TRỊ TĂNG CHOLESTEROL HUYẾT VÀ TÁC NHÂN ĐỂ PHÒNG NGỪA VÀ/HOẶC ĐIỀU TRỊ TĂNG LDL-CHOLESTEROL HUYẾT**

(57) Tác nhân phòng ngừa và/hoặc trị liệu hữu hiệu trong phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh mà hiệu quả trị liệu đối với nó có thể được mong đợi bằng cách làm giảm cholesterol lipoprotein tỷ trọng thấp (LDL-C) trong máu. Sáng chế đề cập đến thuốc để phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh mà hiệu quả trị liệu đối với nó có thể được mong đợi bằng cách làm giảm LDL-C trong máu, thuốc này bao gồm liều hữu hiệu có tác dụng trị liệu của axit (R)-2-[3-[[N-(benzoxazol-2-yl)-N-3-(4-metoxyphenoxy)-propyl]aminometyl]phenoxy]butyric hoặc muối của nó, hoặc solvat của nó. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến tác nhân để làm giảm LDL-cholesterol trong máu, tác nhân để phòng ngừa và/hoặc điều trị tăng cholesterol huyết và tác nhân để phòng ngừa và/hoặc điều trị tăng LDL-cholesterol huyết.

FIG. 1



	TOÀN BỘ NHÓM		NHÓM ĐƠN TRỊ ※	
	HỢP CHẤT A	GIẢ DƯỢC	HỢP CHẤT A	GIẢ DƯỢC
n	58	60	37	30
GIÁ TRỊ BAN ĐẦU (mg/dL)	131,1 (28,8)	122,2 (28,7)	135,4 (28,4)	134,2 (29,8)
TỶ LỆ THAY ĐỔI Ở 12 TUẦN (%)	-16,5 [-21,6, -11,3]	0,23 [-3,21, 3,67]	-18,8 [-24,3, -13,4]	2,80 [-2,88, 8,48]
CHÊNH LỆCH TỶ LỆ THAY ĐỔI Ở 12 TUẦN SO VỚI GIẢ DƯỢC (%)	-16,7	—	-21,6	—

※ NHÓM TRONG ĐÓ KHÔNG SỬ DỤNG THUỐC LÀM GIẢM LDL-C KHÁC Trung bình (SD) [95%CI]

(11) **113718 A**
(21) **1-2025-00969**
(22) 15/06/2021
(30) 10 2020 115 705.3 15/06/2020 DE
(43) 25/07/2025
(85) 13/09/2021
(86) PCT/EP2021/066021 15/06/2021
(87) WO2021/254983 23/12/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021
(51) ***B32B 15/10****; B32B 9/04; B27M 1/00; B32B 15/08; B32B 15/085; B32B 21/02; B32B 21/06; B32B 21/08; B32B 21/14; B32B 23/08; B32B 27/28; B32B 27/32; B32B 27/36; B32B 27/38; B32B 27/40; B32B 29/00; B32B 5/02; B32B 7/12; B32B 9/00; B32B 9/02; B27D 1/00; B27L 5/00*
(62) 1-2021-05640
(71) **FRITZ KOHL GMBH & CO.KG** (DE)
Laudenbacher Weg 22, 97753 Karlstadt, Germany
(72) ROMBACH, Georg (DE)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KHỐI GỖ COMPOSIT NHIỀU LỚP, VÁN GỖ NHIỀU LỚP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHỐI GỖ COMPOSIT NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÁN GỖ NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến khối gỗ composit nhiều lớp bao gồm nhiều lớp gỗ, trong đó ít nhất 5 lớp gỗ trong số nhiều lớp gỗ có độ dày lớp từ 0,05 đến 1 mm; nhiều lớp chất dẻo, trong đó ít nhất 5 lớp chất dẻo trong số nhiều lớp chất dẻo bao gồm chất dẻo mờ và/hoặc trong suốt và có độ dày lớp từ 0,05 đến 1 mm; và nhiều lớp dính; trong đó các lớp gỗ và/hoặc chất dẻo được sắp xếp theo cách chồng lên nhau; và trong đó các lớp dính được sắp xếp giữa các lớp gỗ và/hoặc chất dẻo liên tiếp nhau và liên kết chúng với nhau; và ván gỗ nhiều lớp.

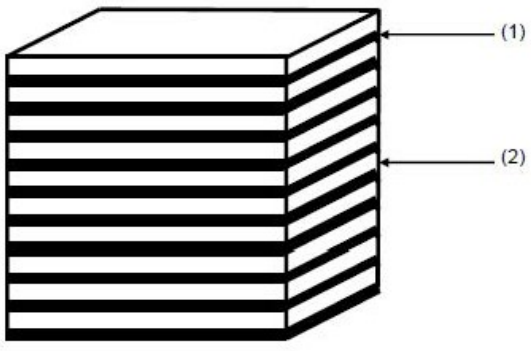


Fig. 1

(11) **113719 A**
(21) **1-2025-00970**
(22) 14/02/2024
(30) 2023-072065 26/04/2023 JP
(43) 25/07/2025
(85) 13/02/2025
(86) PCT/JP2024/004920 14/02/2024
(87) WO2024/224757 31/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2025
(51) ***B01D 53/26***
(71) **OKAMOTO INDUSTRIES, INC.** (JP)
27-12, Hongo 3-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138710, Japan
(72) UCHIYAMA Hitoshi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) BỘ HÚT ẨM VÀ VẬT CHỨA BỘ HÚT ẨM

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất bộ hút ẩm và vật chứa của nó, mà có thể làm giảm đáng kể lượng sử dụng nhựa hoặc tương tự khi xem xét đến môi trường và có thể hạn chế chi phí vận chuyển và lưu trữ. Mục đích này đạt được nhờ bộ hút ẩm mà được sử dụng kết hợp với viên nén và vật chứa chuyên dụng, trong đó viên nén là chất hút ẩm háo nước ở trạng thái trong đó chất hóa lỏng do hút ẩm được ép và nén, vật chứa chuyên dụng bao gồm vật chứa dung dịch lỏng từ sự hút ẩm, nắp và giá đỡ để đặt viên nén, vật chứa dung dịch lỏng từ sự hút ẩm có phần khớp nối để bố trí giá đỡ để đặt viên nén ở vị trí độ cao định trước từ bề mặt đáy bên trong, và có khả năng lưu trữ dung dịch lỏng từ sự hút ẩm của viên nén, nắp đảm bảo kết nối chắc chắn với vật chứa lưu trữ dung dịch lỏng từ sự hút ẩm ở trạng thái trong đó giá đỡ để đặt viên nén được chèn vào, nắp có phần mở trên bề mặt phía trên, và phần mở được bịt kín bằng màng thấm ẩm, và giá đỡ để đặt viên nén có lỗ ít nhất hướng xuống dưới để dung dịch lỏng từ sự hút ẩm chảy xuống vật chứa lưu trữ dung dịch lỏng từ sự hút ẩm.

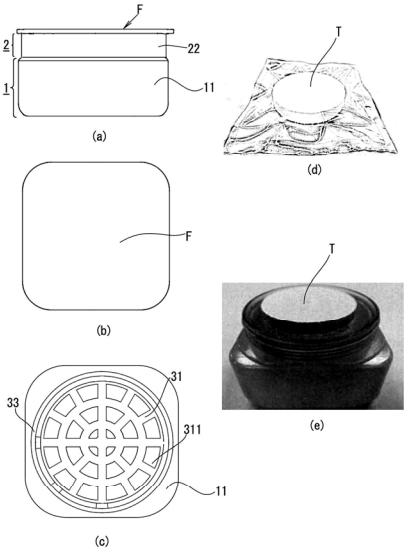


FIG.1

(11) **113720 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-00972**
(22) 14/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/02/2025
(51) ***A01K 29/00****; A61B 5/00*
(71) **TRƯỜNG QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Nhà G7, số 144 Xuân Thuỷ, quận Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Chu Đình Tới (VN); Thân Văn Thái (VN); Bùi Nhật Lệ (VN); Vũ Thị Huệ (VN); Nguyễn Thị Yến Vy (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ PHÒNG THÍ NGHIỆM VỚI CÁC ĐIỀU KIỆN THÍCH HỢP CHO VIỆC XÂY DỰNG MÔ HÌNH CHUỘT THÍ NGHIỆM RỐI LOẠN CHUYỂN HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chuẩn bị phòng thí nghiệm với các điều kiện thích hợp cho việc xây dựng mô hình chuột thí nghiệm rối loạn chuyển hóa, đặc trưng ở chỗ, phương pháp này bao gồm các bước:
i) chuẩn bị điều kiện nuôi trong phòng thí nghiệm, trong đó điều kiện nuôi được chuẩn bị bao gồm điều kiện về ánh sáng, nhiệt độ và lồng nuôi;
ii) chuẩn bị chế độ ăn để nuôi động vật, trong đó chế độ ăn được chuẩn bị bao gồm chế độ ăn tiêu chuẩn (STD) và chế độ ăn giàu chất béo (HF) tương ứng cho hai nhóm động vật;
trong đó việc chuẩn bị trong mỗi bước là như được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả. Phương pháp theo sáng chế cho phép nuôi dưỡng chuột thí nghiệm số lượng lớn trong các điều kiện phù hợp hơn, với chế độ ăn giàu chất béo được xây dựng, chuẩn bị phù hợp với chi phí hợp lý, phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học, ứng dụng trong các nghiên cứu cơ chế phân tử của việc hình thành và tiến triển tình trạng rối loạn chuyển hóa.

(11) **113721 A**
(21) **1-2025-00979**
(22) 23/05/2023
(30) 2022-207104 23/12/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 14/02/2025
(86) PCT/JP2023/019142 23/05/2023
(87) WO2024/134922 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/02/2025
(51) ***G06F 11/14***; *G06F 9/455*
(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418562 Japan
(72) ISHIDA, Takehisa (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế cho phép việc hiển thị hiệu quả để cải thiện hơn nữa hiệu quả thúc đẩy bán hàng trên thiết bị đầu cuối thông tin. Thiết bị xử lý dữ liệu theo sáng chế bao gồm bộ thu nhận, bộ lưu trữ, và bộ điều khiển cài đặt. Bộ thu nhận thu nhận, khi dịch vụ vi mô cần được cài đặt, thông tin đích lưu trữ mà chỉ báo đích lưu trữ trong thiết bị lưu trữ thứ nhất, và đích lưu trữ được sử dụng để lưu trữ dữ liệu được tạo ra bởi dịch vụ vi mô. Bộ lưu trữ lưu trữ thông tin đích lưu trữ thu được bởi bộ thu nhận. Bộ điều khiển cài đặt cài đặt dịch vụ vi mô mà thông tin đích lưu trữ đã được thu nhận.

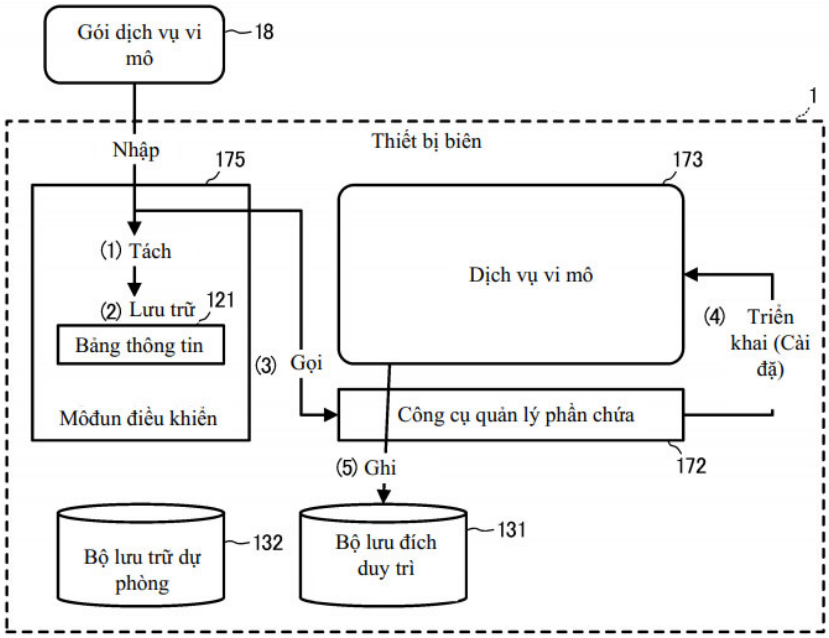


FIG. 7

(11) **113722 A**
(21) **1-2025-00983**
(22) 29/07/2023
(30) 202221043574 29/07/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 14/02/2025
(86) PCT/IN2023/050732 29/07/2023
(87) WO2024/023854 01/02/2024
(51) ***A61K 36/185****; A61K 36/535; A61P 37/08; A61K 36/71; A61P 29/00; A61K 36/28; A61K 36/59*
(71) **CIRA HERBALS LLP** (IN)
1st Floor, GRAMIN HOUSE NUMBER, 277/B/26, Manish Compound Building No. 3 B-Wing, Anjur Dapode Road, Rahanal, Bhiwandi, Thane, 421302, Maharashtra, India
(72) CHANDRAKUMAR SHAH, Gautam (IN); MANITT SHAH, Hiral (IN); MATHARU, Ritendre Singh (IN)
(74) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHỐNG VIÊM THẢO DƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dựa trên hỗn hợp các chiết xuất thảo dược có danh pháp là Nigella sativa (Ranunculaceae), Tinospora cordifolia (Menispermaceae), Petasites hybridus (Asteraceae), tía tô xanh (Lamiaceae) để sử dụng làm chất chống viêm.

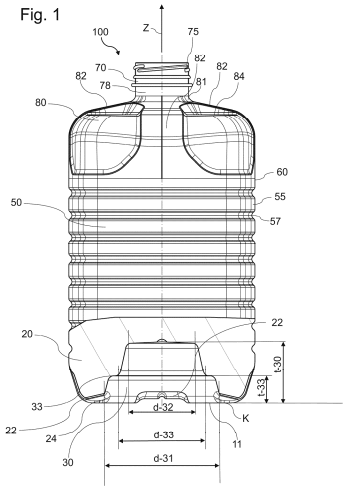
(11) **113723 A**
(21) **1-2025-00996**
(22) 12/07/2023
(30) 10 2022 118 053.0 19/07/2022 DE
(43) 25/07/2025
(85) 14/02/2025
(86) PCT/EP2023/069327 12/07/2023
(87) WO2024/017734 25/01/2024
(51) ***B65D 1/00****; B65D 25/00; B65D 21/00*

(71) **B. BRAUN AVITUM AG** (DE)
Schwarzenberger Weg 73 - 79, 34212 Melsungen, Germany
(72) DINGWERTH, Lena (DE); FIEBIG, Dinah (DE); HAGE, Thorsten (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) ĐỒ CHỨA ĐÚC KHUÔN CÓ THỂ XẾP CHỒNG DÙNG CHO CHẾ PHẨM Y TẾ HOẶC DƯỢC PHẨM ĐƯỢC LÀM TỪ NHỰA NHIỆT DẺO, HỆ BỐ TRÍ XẾP CHỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ CHỨA ĐÚC KHUÔN

(57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa đúc khuôn (100), đặc biệt là đồ chứa đúc khuôn thổi, để chứa chế phẩm y tế và/hoặc dược phẩm (2) và để xếp chồng theo chiều thẳng đứng trong quá trình vận chuyển và/hoặc lưu giữ, được làm từ nhựa nhiệt dẻo, có: phần đáy (20) ở một đầu của phần thân (50); và phần vai (80) ở đầu khác đối diện theo trục của phần thân (50), trong đó phần vai (80) ở phần mở rộng theo trục của nó bao gồm cổ đồ chứa (70), đặc biệt có thể đóng kín hoặc, tương ứng, được đóng kín bằng nắp đậy. Do đó, ở bề mặt đáy phía mặt cuối (11) của phần đáy (20), hốc đáy (30) được tạo lõm dọc trục vào bên trong đồ chứa. Hốc đáy (30), để có khả năng xếp chồng các đồ chứa đúc khuôn có thể xếp chồng (100), được lắp khít về hình dạng hoặc, tương ứng, được cấu hình để chứa theo cách không tiếp xúc cổ đồ chứa khác, đặc biệt là được đóng kín tương tự như cổ đồ chứa (70). Do đó, bề mặt đáy (11) bên ngoài hốc đáy (30) được đúc ở dạng bề mặt đường viền đáy giống chạm nổi với ít nhất một đoạn đúc lõm ở đáy được lõm vào theo trục (22) và với các đoạn đúc tiếp xúc tải ở đáy (24) liền kề với đoạn đúc lõm ở đáy (22) và nhô ra theo trục từ đó, sao cho ít nhất một đoạn đúc lõm ở đáy (22) được miễn khỏi phần diện tích đế của đồ chứa đúc khuôn (100). Sáng chế cũng đề cập đến hệ bố trí xếp chồng và phương pháp đúc nhiệt dẻo để sản xuất đồ chứa đúc khuôn.

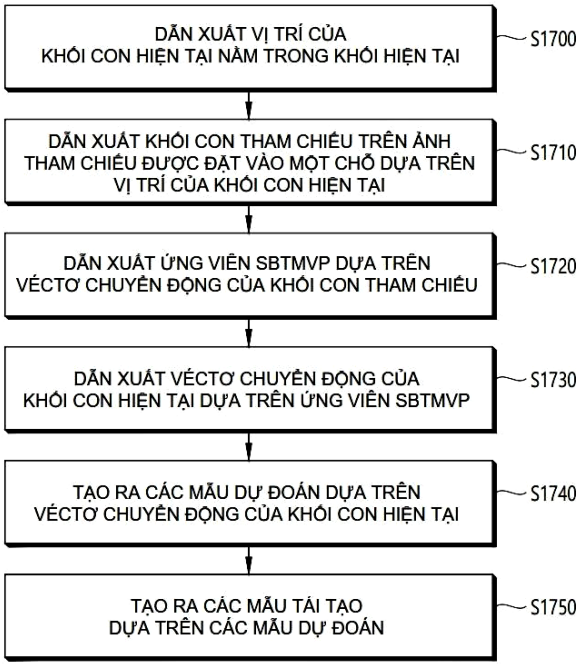
Fig. 1



(11) **113724 A**
(21) **1-2025-00997**
(22) 15/06/2020
(30) 62/861,282 13/06/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 11/01/2022
(86) PCT/KR2020/007713 15/06/2020
(87) WO2020/251319 17/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2022
(51) ***H04N 19/57****; H04N 19/11; H04N 19/176; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/132*
(62) 1-2022-00168
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) JANG, Hyeongmoon (KR); PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh, và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp. Theo sự bộc lộ của sáng chế, trong việc dự đoán véctơ chuyển động theo thời gian dựa trên khối con (subblock-based Temporal Motion Vector Prediction, sbTMVP), vị trí của khối con để dẫn xuất véctơ chuyển động trên mỗi đơn vị khối con có thể được tính toán một cách hiệu quả, và vì thế hiệu quả tạo mã viđeo/hình ảnh có thể được tăng lên và cách triển khai phần cứng có thể được đơn giản hóa.



(11) **113725 A**
(21) **1-2025-00998**
(22) 18/07/2023
(30) 10 2022 118 053.0 19/07/2022 DE
(43) 25/07/2025
(85) 14/02/2025
(86) PCT/EP2023/069914 18/07/2023
(87) WO2024/017889 25/01/2024
(51) ***B65D 1/02****; B65D 25/28; B65D 21/02*

(71) **B. BRAUN AVITUM AG** (DE)
Schwarzenberger Weg 73 - 79, 34212 Melsungen, Germany
(72) DINGWERTH, Lena (DE); FIEBIG, Dinah (DE); HAGE, Thorsten (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) ĐỒ CHỨA ĐÚC KHUÔN CÓ THỂ XẾP CHỒNG ĐƯỢC LÀM TỪ VẬT LIỆU NHIỆT DẺO VÀ CÓ TAY CẦM, HỆ XẾP CHỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ CHỨA ĐÚC KHUÔN

(57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa đúc khuôn (100), đặc biệt là đồ chứa đúc khuôn thổi, để chứa chế phẩm, đặc biệt chế phẩm y tế và/hoặc dược phẩm (2), và để xếp chồng theo chiều thẳng đứng trong quá trình vận chuyển và/hoặc lưu giữ, được làm từ nhựa nhiệt dẻo, có: phần đáy (20) ở một đầu của phần thân (50); và phần vai (80) ở đầu khác đối diện theo trục của phần thân (50). Do đó, đồ chứa đúc khuôn (100) được đúc và/hoặc được lắp khít về hình dạng và/hoặc được cấu hình sao cho hai đồ chứa đúc khuôn giống nhau (100) có thể xếp chồng theo chiều thẳng đứng. Do đó, đồ chứa đúc khuôn (100), tay cầm cầm tay (113) với hai đầu tay cầm cầm tay đối diện của nó (118, 118) được gắn theo cách tiếp tuyến liền kề với hai điểm kết nối tương ứng (P) của hai bề mặt bên phía ngoài đối diện (60) của đồ chứa đúc khuôn (100) để tạo ra phần giữa tay cầm cầm tay (119) kéo dài giữa các đầu tay cầm cầm tay (118, 118) và theo trục vượt quá phần vai (80), đặc biệt theo hình dạng cung tròn. Sáng chế cũng đề cập đến hệ xếp chồng và phương pháp sản xuất đồ chứa đúc khuôn.

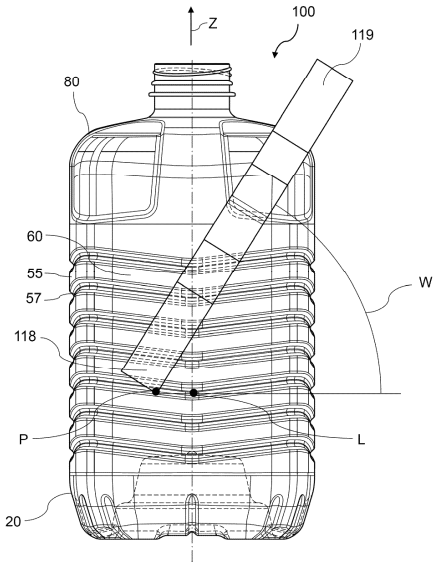


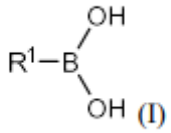
Fig. 10

(11) **113726 A**
(21) **1-2025-00999**
(22) 18/07/2023
(30) 10 2022 118 570.2 25/07/2022 DE
(43) 25/07/2025
(85) 14/02/2025
(86) PCT/EP2023/069945 18/07/2023
(87) WO2024/022901 01/02/2024
(51) ***C08G 59/40****; C08K 5/55; C08J 5/24*

(71) **ALZCHEM TROSTBERG GMBH** (DE)
Dr.-Albert-Frank-Str. 32, 83308 Trostberg, Germany
(72) ZGELA, Dominik (DE); DIJKINK, Peter (NL); WINTERER, Helga (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CHẾ PHẨM NHỰA EPOXY ĐỂ TẨM TRƯỚC VẬT LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bào chế chế phẩm nhựa epoxy để tẩm trước vật liệu, trong đó nhựa epoxy được cung cấp được gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60°C đến 100°C và được trộn với chất đóng rắn, chất thúc đẩy quá trình đóng rắn, tùy ý chất làm đặc và axit boronic có công thức chung (I) dưới dạng chất làm chậm quá trình polyme hóa.



(I)

(11) **113727 A**
(21) **1-2025-01001**
(22) 18/09/2023
(43) 25/07/2025
(85) 14/02/2025
(86) PCT/EP2023/075676 18/09/2023
(87) WO2025/061258 27/03/2025
(51) ***C08G 64/06***; *C08G 64/30; C08G 64/20*
(71) **EPC ENGINEERING & TECHNOLOGIES GMBH** (DE)
Dr.-Bonnet-Weg 1, 99310 Arnstadt, Germany
(72) STRENG, Michael (DE)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
(54) **QUY TRÌNH VÀ NHÀ MÁY SẢN XUẤT POLYCACBONAT BẰNG CÔNG NGHỆ PHẢN ỨNG TIỀN TRANS-ESTE HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình liên tục để sản xuất polycacbonat trong nhà máy bao gồm bình trộn, lò phản ứng tiền trans-este hóa, ít nhất hai lò phản ứng tiền trans-este hóa, ít nhất một lò phản ứng tiền trùng ngưng và lò phản ứng trùng ngưng cuối cùng được kết nối theo thứ tự này, trong đó quy trình bao gồm các bước sau: a) trộn hỗn hợp bisphenol nóng chảy với diaryl cacbonat trong bình trộn để tạo thành hỗn hợp nóng chảy nguyên liệu thô, b) thêm chất xúc tác trans-este hóa vào hỗn hợp nóng chảy nguyên liệu thô để tạo thành hỗn hợp nóng chảy nguyên liệu thô, c) tiền trans-este hóa hỗn hợp nóng chảy nguyên liệu thô trong lò phản ứng tiền trans-este hóa ở áp suất bằng hoặc cao hơn 1 bar(a) để tạo hỗn hợp phản ứng trans-este hóa một phần, d) tiếp tục trans-este hóa hỗn hợp phản ứng trans-este hóa một phần trong các lò phản ứng trans-este hóa ở áp suất dưới 1 bar(a) để tạo hỗn hợp phản ứng trans-este hóa, e) trùng ngưng hỗn hợp phản ứng trans-este hóa trong các lò phản ứng tiền trùng ngưng ở áp suất dưới 1 bar(a) để tạo sản phẩm tiền trùng ngưng, và f) tiếp tục trùng ngưng sản phẩm tiền trùng ngưng trong lò phản ứng trùng ngưng cuối cùng ở áp suất dưới 1 bar(a). Quy trình theo sáng chế cải thiện độ bền và/hoặc độ linh hoạt của quá trình sản xuất polycacbonat và cho phép sản xuất polycacbonat chất lượng cao.

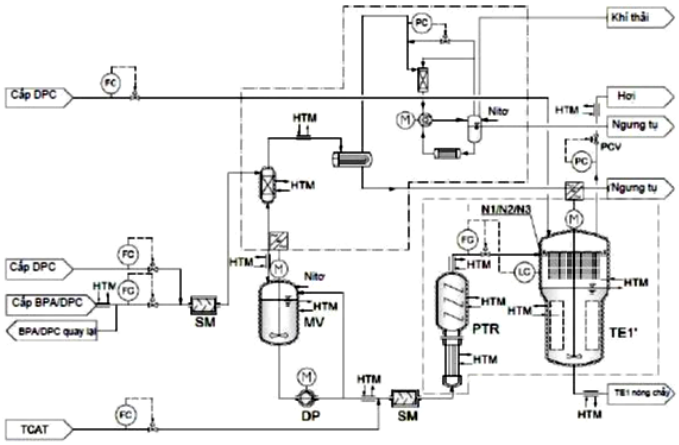


Fig. 4

(11) **113728 A**
(21) **1-2025-01006**
(22) 11/07/2023
(30) 2022-114476 19/07/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 17/02/2025
(86) PCT/JP2023/025567 11/07/2023
(87) WO2024/018950 25/01/2024
(51) ***A23C 9/13****; A23L 5/00; A23L 33/135; A23L 2/38; A23L 2/52*
(71) **KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA** (JP)
1-10-30, Kaigan, Minato-ku, Tokyo 1058660, Japan
(72) NAKANO Masatoshi (JP); MIIDA Satoshi (JP); ASAI Yuji (JP); HATSUTORI Mitsuo (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) ĐỒ UỐNG SỮA CÓ VỊ CHUA CHỨA VI KHUẨN AXIT LACTIC SỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống sữa có vị chua chứa vi khuẩn axit lactic sống, khác biệt ở chỗ, đồ uống này chứa nguyên liệu polysacarit đậu Hà Lan được xử lý bằng màng siêu lọc và/hoặc được làm kết tủa bằng etanol. Đồ uống sữa có vị chua chứa vi khuẩn axit lactic sống theo sáng chế không chứa dị ứng nguyên từ đậu tương và có khả năng sống của vi khuẩn axit lactic được cải thiện.

(11) **113729 A**
(21) **1-2025-01010**
(22) 29/06/2023
(30) 22186442.4 22/07/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 17/02/2025
(86) PCT/EP2023/067791 29/06/2023
(87) WO2024/017592 25/01/2024
(51) ***C10G 3/00***

(71) **TOPSOE A/S** (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) STUMMANN, Magnus Zingler (DK); NIELSEN, Rasmus Thomas Rohde (DK); STREBEL, Christian Ejersbo (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ HYDRO CHO DẦU THÔ SINH HỌC BẰNG NGUYÊN LIỆU THỰC VẬT VÀ/HOẶC CHẤT BÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và nhà máy để sản xuất nguyên liệu cấp hydrocacbon, bao gồm bước: cung cấp nguyên liệu cấp dầu thô sinh học chứa nhiều hơn 10% khối lượng oxy (O); cung cấp nguyên liệu cấp dầu thô sinh học cho bước ổn định trong bể phản ứng ổn định để sản xuất nguyên liệu cấp dầu thô sinh học được làm ổn định bao gồm ít O hơn nguyên liệu cấp dầu thô sinh học nói trên; cung cấp nguyên liệu cấp dầu thô sinh học hoặc tùy ý nguyên liệu cấp dầu thô sinh học được làm ổn định cho bước oxy hóa hydro hoặc khử oxy (HDO/DO) trong bể phản ứng HDO/DO, để sản xuất nguyên liệu cấp dầu thô sinh học được khử oxy một phần bao gồm 2-10% khối lượng O; cung cấp nguyên liệu cấp dầu thực vật và/hoặc chất béo; kết hợp nguyên liệu cấp dầu thô sinh học được khử oxy một phần với nguyên liệu cấp dầu thực vật và/hoặc chất béo, để sản xuất nguyên liệu cấp hydrocacbon nói trên. Nguyên liệu cấp hydrocacbon có thể còn được xử lý bằng hydro thành nhiên liệu hydrocacbon.

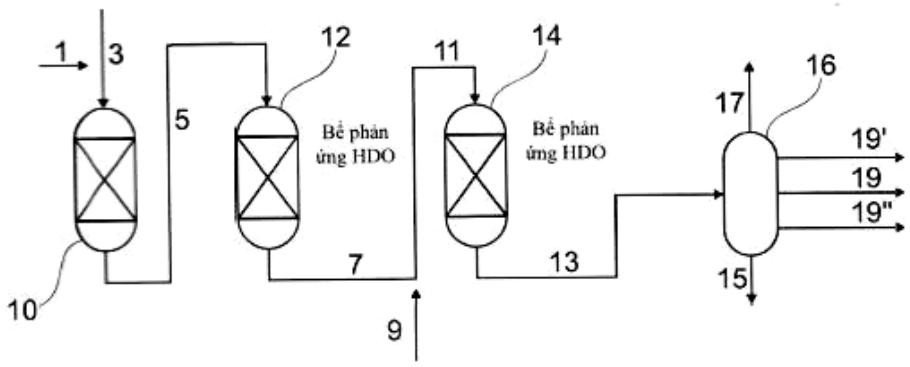


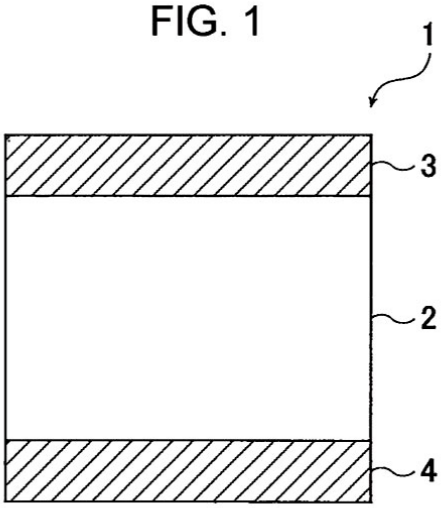
Fig. 1

(11) **113730 A**
(21) **1-2025-01030**
(22) 20/06/2023
(30) 2022-143518 09/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 17/02/2025
(86) PCT/JP2023/022725 20/06/2023
(87) WO2024/053203 14/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2025
(51) ***B32B 15/09**; B65D 25/36*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) KAWAI Yuya (JP); KITAGAWA Junichi (JP); OSHIMA Yasuhide (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẤM KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ NHỰA CHO VẬT CHỨA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM KIM LOẠI NÀY

(57) Sáng chế đề xuất tấm kim loại được phủ nhựa cho vật chứa mà có khả năng trải qua việc sản xuất lon mà không có sự vỡ lớp phủ nhựa và không có sự mài mòn hoặc có sự mài mòn nhỏ của lớp phủ nhựa gây ra bởi độ trượt không đủ trong khi sản xuất lon, và cũng nổi trội về độ bám dính với sơn in được áp dụng sau khi sản xuất lon. Tấm kim loại được phủ nhựa 1 cho vật chứa bao gồm lớp phủ nhựa polyeste 3 trên ít nhất một mặt của tấm kim loại 2. Lớp phủ nhựa polyeste 3 là lớp sao cho nửa chiều rộng của cực đại được gán cho dao động hóa trị C=O gần 1730 cm^{-1} theo quang phổ Raman laze là 24 cm^{-1} hoặc nhiều hơn và 28 cm^{-1} hoặc ít hơn khi được đo theo cách mà ánh sáng laze được phân cực tuyến tính có bước sóng 532 nm tới bề mặt của nó theo cách mà mặt phẳng phân cực song song với hướng cán của tấm kim loại; lớp phủ nhựa polyeste chứa 0,010% khối lượng hoặc nhiều hơn và 1,0% khối lượng hoặc ít hơn chất bôi trơn hữu cơ; và bề mặt của lớp phủ nhựa polyeste, sau khi được xử lý nhiệt theo cách mà nhiệt độ được tăng từ nhiệt độ phòng đến 240°C trong 2 phút, có góc tiếp xúc với diiodometan là 23° hoặc nhiều hơn và 40° hoặc ít hơn.

FIG. 1



(11) **113731 A**
(21) **1-2025-01033**
(22) 01/08/2023
(30) 202241044786 05/08/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 17/02/2025
(86) PCT/IN2023/050739 01/08/2023
(87) WO2024/028894 08/02/2024
(51) ***B60K 17/00****; B62K 25/00; B62J 13/00*

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) PRAKASH DESAI, Prasanna (IN); AMEY GOVIND, Dhuri (IN); VASANTBHAI MAKWANA, Prashantkumar (IN); KIZAKHAKHARA, Hiran Kumar (IN); KRISHNA, D (IN); SYAM, S (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VỎ HỘP TRUYỀN ĐỘNG ĐỂ ĐỠ CỤM TRUYỀN ĐỘNG CỦA XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế này đề cập tới vỏ hộp truyền động (200) để đỡ cụm truyền động của xe điện (100). Vỏ hộp truyền động (200) bao gồm chi tiết thứ nhất (202) và chi tiết thứ hai (204). Chi tiết thứ nhất (202) được bố trí trên xe điện (100) và chi tiết thứ hai (204) được được gắn theo cách tháo ra được với chi tiết thứ nhất (202). Chi tiết thứ hai (204) bao gồm ít nhất phần thứ nhất (204a), phần thứ hai (204b) và phần thứ ba (204c). Phần thứ hai (204b) được gắn theo cách tháo ra được với phần thứ nhất (204a) và phần thứ ba (204c) được gắn theo cách tháo ra được với ít nhất một phần trong số phần thứ nhất (204a) và phần thứ hai (204b).

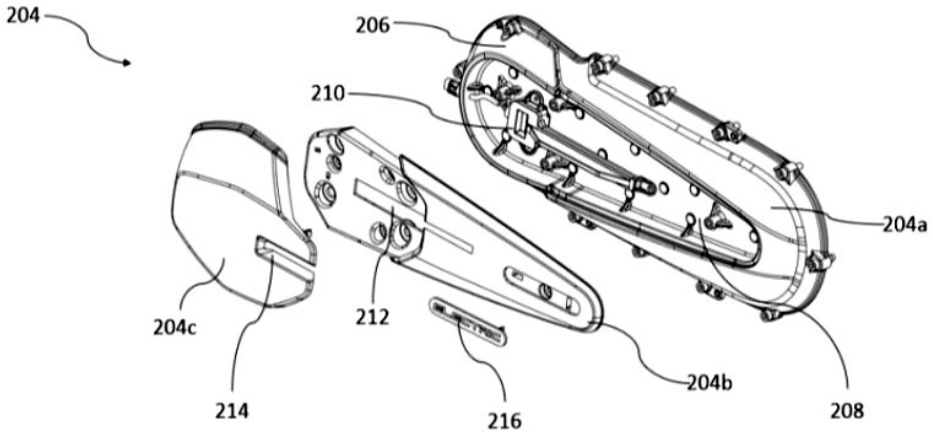
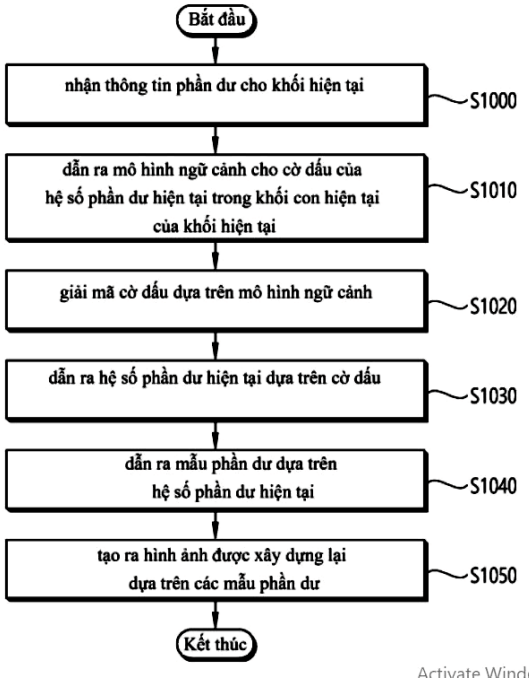


Fig.2

(11) **113732 A**
(21) **1-2025-01036**
(22) 19/02/2020
(30) 62/807,745 19/02/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 01/09/2021
(86) PCT/KR2020/002402 19/02/2020
(87) WO2020/171592 27/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2021
(51) ***H04N 19/137****; H04N 19/122; H04N 19/91; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/11*
(62) 1-2021-05433
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) YOO, Sunmi (KR); CHOI, Jungah (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa, phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: nhận thông tin phần dư cho khối hiện tại; dẫn ra mô hình ngữ cảnh cho cờ dấu của hệ số phần dư hiện tại trong khối con hiện tại của khối hiện tại; giải mã cờ dấu dựa trên mô hình ngữ cảnh; dẫn ra hệ số phần dư hiện tại dựa trên cờ dấu; dẫn ra mẫu phần dư dựa trên hệ số phần dư hiện tại; và tạo ra hình ảnh được xây dựng lại dựa trên mẫu phần dư, trong đó mô hình ngữ cảnh cho cờ dấu được dẫn ra dựa trên cờ dấu của hệ số phần dư được giải mã trước hệ số phần dư hiện tại trong khối con hiện tại.



Activate Windo

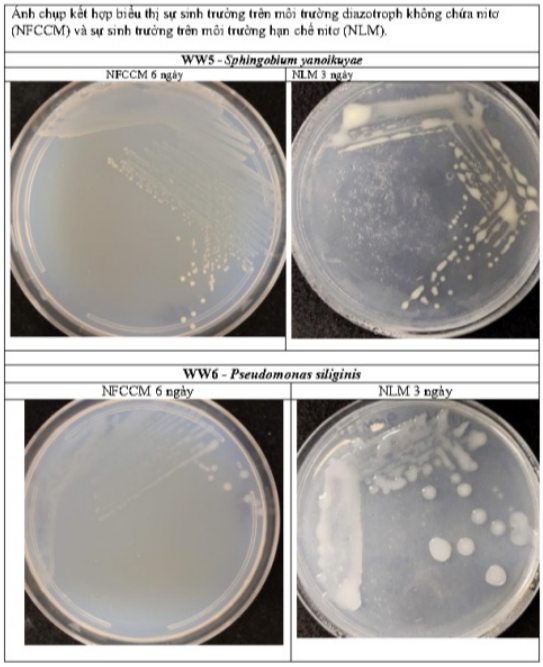
(11) **113733 A**
(21) **1-2025-01037**
(22) 19/07/2023
(30) 63/390,387 19/07/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 17/02/2025
(86) PCT/US2023/028177 19/07/2023
(87) WO2024/020115 25/01/2024
(51) ***A01N 63/20***; *A01N 25/00; A01N 25/12; C05C 11/00; A01N 63/30; A01P 21/00; A01G 18/10*

(71) 1. **INTRINSYX BIO INC.** (US)
319 N. Bernardo Ave., Mountain View, CA 94043, United States of America
2. **UNIVERSITY OF WASHINGTON** (US)
4545 Roosevelt Way NE, Suite 400, Seattle, WA 98105, United States of America
(72) FREEMAN, John, L. III (US); BAKER, Douglas (US); HAYWOOD, William, John (GB); GRECH, Nigel (US); DOTY, Sharon, L. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CẤY ĐỂ XỬ LÝ VÀ CẢI THIỆN SỨC KHỎE CỦA THỰC VẬT CHỦ KHÁC LOẠI

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cấy vi sinh vật nội cộng sinh thực vật, phương pháp sản xuất chế phẩm này, phương pháp sử dụng chế phẩm này, và xử lý thực vật được thay đổi sinh lý bằng chế phẩm này. Chế phẩm cấy vi sinh vật nội cộng sinh thực vật có thể chứa một hoặc nhiều chủng vi sinh vật nội cộng sinh thực vật WW5, WW6, WW7, và PTD1, mà thúc đẩy sự thu nhận và hấp thu chất dinh dưỡng khoáng, sức sống, sức khỏe, sự sinh trưởng và năng suất của thực vật khi được áp dụng cho các thực vật chủ phi bản hữu. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến các phương pháp sản xuất chế phẩm cấy để xử lý và cải thiện sức khỏe của thực vật chủ khác loại.

FIG. 7A



(11) **113734 A**
(21) **1-2025-01041**
(22) 06/09/2023
(30) 2022-148581 16/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 18/02/2025
(86) PCT/JP2023/032530 06/09/2023
(87) WO2024/058028 21/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2025
(51) ***D21H 21/18****; C08F 220/56; D21H 17/37*
(71) **ARAKAWA CHEMICAL INDUSTRIES, LTD.** (JP)
3-7, Hiranomachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0046 Japan
(72) Taku AINOYA (JP); Makoto KOBAYASHI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) CHẤT TĂNG ĐỘ BỀN GIẤY VÀ GIẤY

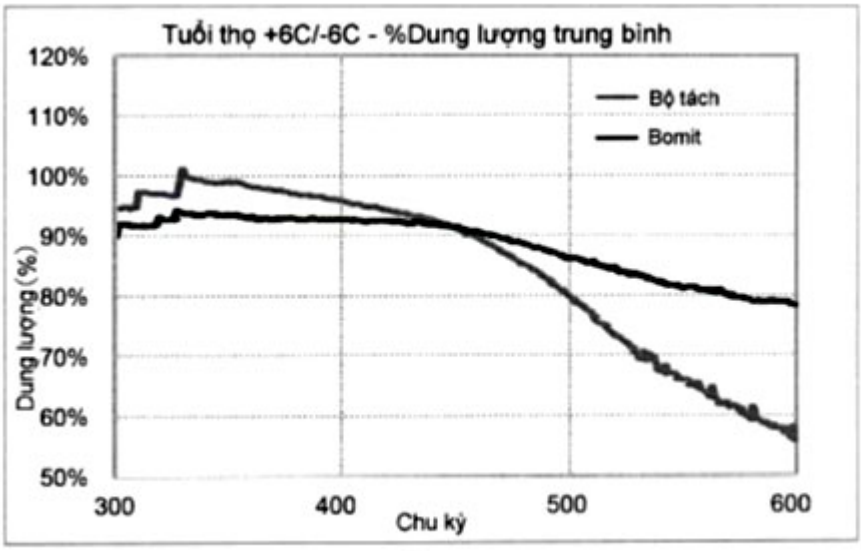
(57) Sáng chế đề cập đến chất tăng độ bền giấy bao gồm hỗn hợp của polyme (met)acrylamit (A) về cơ bản bao gồm (met)acrylamit (a1), monome có thể trùng hợp (a2) có nhóm amino và monome có thể trùng hợp (a3) có nhóm carboxy; và muối axit vô cơ kim loại (B) có nguyên tử kim loại hóa trị hai hoặc ba có trọng lượng nguyên tử nằm trong khoảng từ 30 đến 80; và giấy bao gồm chất tăng độ bền giấy. Chất tăng độ bền giấy thể hiện hiệu quả tăng độ bền giấy ưu việt khi được tạo thành giấy.

(11) **113735 A**
(21) **1-2025-01050**
(22) 16/12/2022
(30) PCT/CN2022/113763 19/08/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 18/02/2025
(86) PCT/CN2022/139772 16/12/2022
(87) WO2024/036851 22/02/2024
(51) ***H01M 10/0525***

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) LI, Jia Yong (CN); FAUTEUX, Denis Gaston (CA); WANG, Xi Qing (CN); HAN, Zhi Qin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỚP PHỦ GỐM ĐIỆN CỰC VÀ PIN ION LITHIUM CÓ LỚP PHỦ GỐM ĐIỆN CỰC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất lớp phủ gốm điện cực, bao gồm các bước sau đây: bước 1, phủ bùn gốm lên bề mặt điện cực để tạo thành lớp phủ; và bước 2, làm khô lớp phủ để thu được lớp phủ gốm. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất pin ion lithium, bao gồm các bước sau đây: bước 1, tạo ra lớp phủ gốm điện cực trên ít nhất là một trong các bề mặt của điện cực catốt và/hoặc điện cực anốt; và bước 2, lắp ráp điện cực catốt, điện cực anốt, chất điện phân và vỏ thành pin, trong đó lớp phủ gốm được tạo thành trong bước 1 được bố trí ở giữa điện cực catốt và điện cực anốt. Lớp phủ gốm này có thể thay thế màng phân tách pin theo nghĩa thông thường, và có thể cải thiện tuổi thọ và độ ổn định nhiệt của pin ion lithium.



HÌNH 4

(11) **113736 A**
(21) **1-2025-01059**
(22) 10/05/2023
(30) 10-2022-0089271 20/07/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 18/02/2025
(86) PCT/KR2023/006333 10/05/2023
(87) WO2024/019288 25/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2025
(51) ***C10L 9/10****; B01J 21/16; B01J 23/04; B01J 37/04; C10L 10/02; B01D 53/86; B01J 37/00*

(71) **HONG, WON BANG** (KR)
1107Ho 30Dong, 260 World Cup buk-ro Mapo-gu Seoul 03935, Republic of Korea
(72) HONG, Won Bang (KR); PARK, Moo Shin (KR); HONG, Jeong Hwan (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

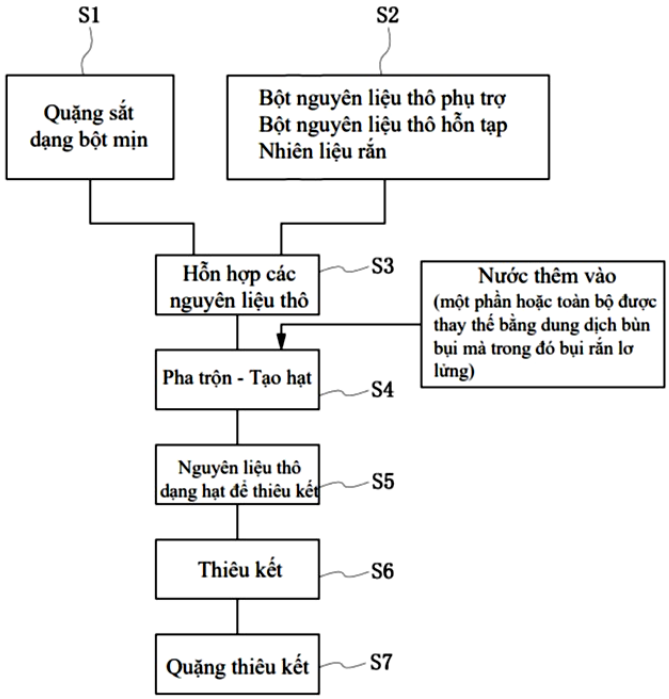
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT TRỢ CHÁY ĐỂ BỔ SUNG VÀO TRƯỚC KHI ĐỐT CHÁY NHIÊN LIỆU HÓA THẠCH VÀ CHẤT XÚC TÁC KHỬ LƯU HUỲNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất trợ cháy để bổ sung vào trước khi đốt cháy nhiên liệu hóa thạch và chất xúc tác khử lưu huỳnh, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: (S10) bơm bột illit vào thùng phản ứng trữ nước đã được gia nhiệt đến 40-100°C trong đó, và khuấy; (S20) bơm natri hydroxit vào thùng phản ứng và khuấy; (S30) tạo ra chất xúc tác khử lưu huỳnh bằng cách tách và lọc dịch nổi trong thùng phản ứng; và (S40) tạo ra chất trợ cháy bằng cách tách chất kết tủa ra khỏi thùng phản ứng.

(11) **113737 A**
(21) **1-2025-01062**
(22) 25/04/2023
(30) 2022-129362 15/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 18/02/2025
(86) PCT/JP2023/016283 25/04/2023
(87) WO2024/038643 22/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2025
(51) ***C22B 1/16***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, JAPAN
(72) TAKEHARA Kenta (JP); FUJIWARA Shohei (JP); HIGUCHI Takahide (JP); HORITA Kenya (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất quặng thiêu kết có năng suất cao mà không yêu cầu bất kỳ chất phân tán polyme anion đắt tiền và bước nghiền (các) quặng sắt thành bột mịn nào. Phương pháp là để sản xuất quặng thiêu kết, và bao gồm: bước tạo hạt, cùng với nước thêm vào, hỗn hợp các nguyên liệu thô để thiêu kết có chứa quặng sắt bao gồm nhiều loại khác nhau, sử dụng máy tạo hạt; và bước sản xuất quặng thiêu kết bằng cách thiêu kết nguyên liệu thô dạng hạt thu được để thiêu kết, sử dụng máy thiêu kết, trong đó một phần hoặc toàn bộ nước thêm vào tại thời điểm tạo hạt được thay thế bằng dung dịch bùn bụi mà trong đó bụi rắn lơ lửng ở nồng độ từ 20 đến 55% theo khối lượng trong nước.

[Fig. 1]



(11) **113738 A**
(21) **1-2025-01063**
(22) 20/07/2023
(30) 63/390,685 20/07/2022 US
63/422,024 03/11/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 18/02/2025
(86) PCT/US2023/028214 20/07/2023
(87) WO2024/020126 25/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2025
(51) ***B01D 61/58***; *B01D 61/44; H01L 21/00; C02F 1/42; C02F 103/04; C02F 9/20; B01D 61/12; C02F 1/30*

(71) **EVOQUA WATER TECHNOLOGIES LLC** (US)
210 Sixth Avenue, Suite 3300 Pittsburgh, Pennsylvania 15222, United States of America
(72) HUNTER, Alex J. (US)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC DI ĐỘNG, DẠNG MÔ-ĐUN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO VIỆC SẢN XUẤT TẠM THỜI NƯỚC SIÊU TINH KHIẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước di động, dạng mô-đun để sản xuất nước siêu tinh khiết bao gồm bể chứa, thiết bị xử lý bức xạ quang hóa được bố trí trên bệ di động, thiết bị xử lý nước điều khiển bằng điện được bố trí trên bệ di động, xuôi dòng của thiết bị xử lý bức xạ quang hóa, thiết bị môi trường trao đổi ion được bố trí trên bệ di động ở xuôi dòng của thiết bị xử lý nước điều khiển bằng điện, và hệ thống phụ lọc điều khiển bằng áp suất được bố trí trên bệ di động ở xuôi dòng của thiết bị môi trường trao đổi ion. Hệ thống phụ lọc điều khiển bằng áp suất xuất ra nước siêu tinh khiết và có thể kết nối với hệ thống phân phối nước cho điểm sử dụng và cho việc tái tuần hoàn một phần nước siêu tinh khiết vào bể chứa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất tạm thời nước siêu tinh khiết.

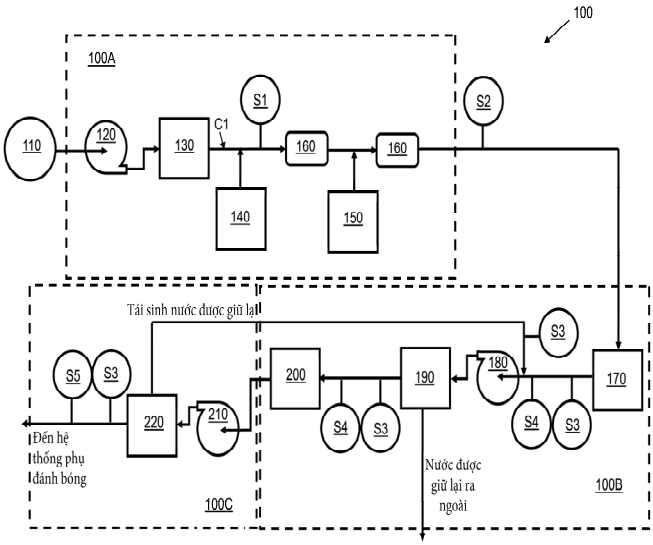
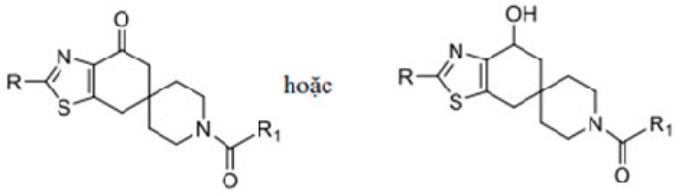


FIG. 1A

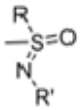
(11) **113739 A**
(21) **1-2025-01070**
(22) 26/07/2023
(30) 63/393,712 29/07/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 18/02/2025
(86) PCT/IB2023/057576 26/07/2023
(87) WO2024/023727 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2025
(51) ***C07D 513/10**; A61P 29/00; A61K 31/438; A61P 17/10*
(71) **PFIZER INC.** (US)
66 Hudson Boulevard East, New York, New York 10001-2192, United States of America
(72) BAGLEY, Scott William (US); BOOTSMA, Andrea Nicole (US); CHOI, Chulho (US); DOW, Robert Lee (US); EDMONDS, David James (GB); GARCIA-IRIZARRY, Carmen Noemi (US); GERSTENBERGER, Brian Stephen (US); INGLE, Gajendra (IN); O'BRIEN, Jessica Gloria Katherine (US); PARIKH, Mihir Dineshkumar (US); RESCOURIO, Gwenaella Christine (FR); SCHMITT, Daniel Copley (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT LÀ CHẤT ỨC CHẾ AXETYL COA-CARBOXYLAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có cấu trúc:



(I)

hoặc muối dược dụng của nó, hoặc solvat dược dụng của hợp chất hoặc muối dược dụng đã nêu, trong đó; R được chọn từ nhóm bao gồm H, C_1-C_6 alkyl, C_1-C_6 alkoxy và -(CH_2)mW, trong đó W là C_3-C_8 xycloalkyl, bixycloalkyl, bixycloalkyl được bắc cầu, phenyl, heteroaryl hoặc dị vòng 5 hoặc 6 cạnh chứa một, hai hoặc ba nguyên tử khác loại được chọn từ nhóm bao gồm các nguyên tử N, S và O; trong đó mỗi trong số alkyl, xycloalkyl, alkoxy, dị vòng, phenyl, naphtyl hoặc heteroaryl có thể không được thế hoặc được thế bằng phenyl, halo, xyano, đoteri, hydroxy, C_1-C_6 alkyl, C_1-C_6 alkoxy, -SO_2-R', -CONR'R", NR'COR", -NR'CONR'R", -NR'CO_2R", -(CH_2)n-SO_2-R', -NHSO_2-R', -NR"SO_2-R', - SO_2NR'R", NR'R" hoặc SR' trong đó R' và R'' độc lập là H, C_1-C_6 alkyl hoặc C_3-C_8 xycloalkyl; R_1 được chọn từ nhóm bao gồm phenyl, naphtyl, heteroaryl hoặc dị vòng 5 hoặc 6 cạnh chứa một, hai, ba hoặc bốn nguyên tử khác loại được chọn từ nhóm bao gồm nguyên tử N, S và O; và, aryl, heteroaryl hoặc dị vòng hai vòng 9 hoặc 10 cạnh chứa một, hai hoặc ba nguyên tử khác loại được chọn từ nhóm bao gồm nguyên tử N, S và O; trong đó mỗi trong số phenyl, naphtyl, aryl, dị vòng, hoặc heteroaryl đã nêu có thể không được thế hoặc được thế bằng halo, xyano, đoteri, hydroxy, C_1-C_6 alkyl, C_1-C_6 alkoxy, phenyl, -SO_2-R', -CONR'R", NR'COR", -NR'CONR'R", -NR'CO_2R", -(CH_2)n-SO_2-R', -



$NHSO_2$- R', -NR"SO_2-R, -SO_2NR'R", -P(O)R'R", hoặc NR'R"' hoặc SR' trong đó R' và R'' độc lập là H, C_1-C_6 alkyl hoặc C_3-C_8 xycloalkyl; và, m và n độc lập là 0, 1, 2 hoặc 3. Sáng chế còn đề cập đến các muối dược dụng của các hợp chất này và đề cập đến các solvat dược dụng của chúng; đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này, mà hữu dụng để điều trị nhiều bệnh khác nhau, cụ thể là bệnh trứng cá.

(11) **113740 A**
(21) **1-2025-01072**
(22) 27/06/2023
(30) 202210870094.2 22/07/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 19/02/2025
(86) PCT/CN2023/102964 27/06/2023
(87) WO2024/016962 25/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2025
(51) ***H04W 72/04***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) YU, Jian (CN); HU, Mengshi (CN); GAN, Ming (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TRONG MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY, MÁY TRUYỀN THÔNG, CHIP, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông trong mạng cục bộ không dây và máy truyền thông, và có thể áp dụng được vào hệ thống mạng cục bộ không dây hỗ trợ các giao thức nhóm 802.11 như giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11ax như 802.11be, Wi-Fi 7, hoặc EHT, và thế hệ tiếp theo của 802.11be như Wi-Fi 8. Phương pháp này bao gồm các bước: Điểm truy cập tạo ra khung kích khởi, và gửi khung kích khởi tới trạm. Khung kích khởi bao gồm thông tin cấp phát tài nguyên và thông tin chỉ báo thứ nhất. Thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo dải thông thứ nhất tới trạm, và thông tin cấp phát tài nguyên chỉ báo đơn vị tài nguyên (Resource Unit, RU) được phân bố thứ nhất mà được cấp phát cho trạm và tương ứng với dải thông thứ nhất. Dải thông thứ nhất là dải thông của ít nhất một kênh con được chiếm bởi các sóng mang con được bao gồm trong đơn vị tài nguyên RU được phân bố thứ nhất. Theo phương pháp này, trạm có thể xác định khoảng dải thông được phân bố của RU được cấp phát, ví dụ, trong dải thông tối đa được hỗ trợ bởi trạm, hoặc trong dải thông bên ngoài dải thông bị loại bỏ, để tăng công suất truyền của trạm. Sáng chế cũng đề cập đến chip và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

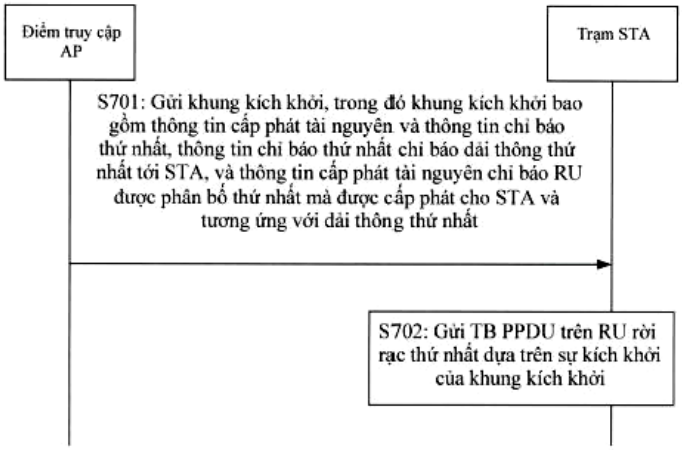


FIG. 7

(11) **113741 A**
(21) **1-2025-01074**
(22) 17/08/2023
(30) 10-2022-0104736 22/08/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 19/02/2025
(86) PCT/KR2023/012140 17/08/2023
(87) WO2024/043606 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2025
(51) ***C22C 38/38***; *C22C 38/06; C22C 38/34; C22C 38/58; C22C 38/42; C22C 38/44; C22C 38/50; C21D 8/02*
(71) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
(72) LEE, Sea-Woong (KR); OH, Jin-Keun (KR); KIM, Seong-Woo (KR); KIM, Sang-Heon (KR); LEE, Sang-Cheol (KR); KIM, Kwon-Il (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẤM THÉP CÁN LẠNH ĐỂ TẠO HÌNH ÉP NÓNG CÓ CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT TUYỆT VỜI, BỘ PHẬN ĐƯỢC TẠO HÌNH ÉP NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

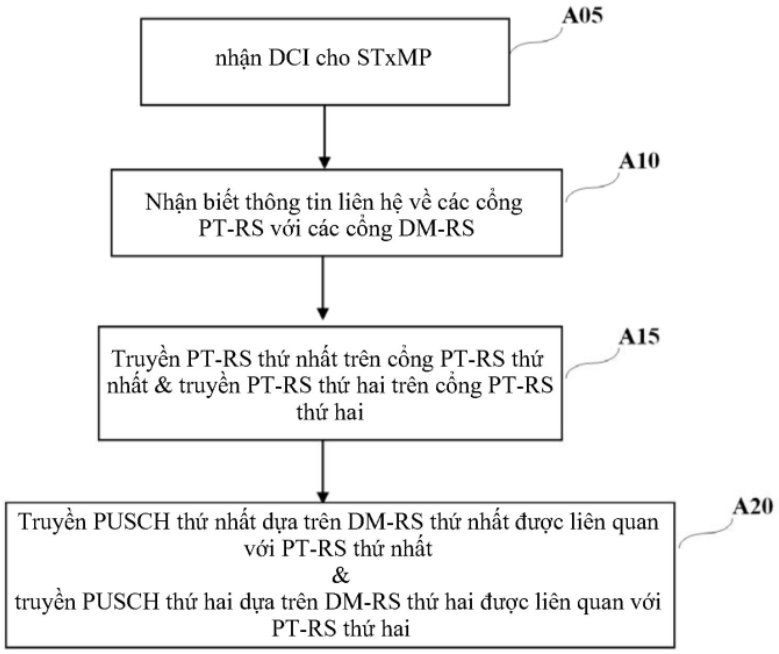
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội để tạo hình ép nóng, bộ phận được tạo hình ép nóng và phương pháp sản xuất bộ phận đã nêu, cụ thể hơn là tấm thép cán nguội để tạo hình ép nóng, có chất lượng bề mặt tuyệt vời, bộ phận được tạo hình ép nóng và phương pháp sản xuất bộ phận đã nêu.

(11) **113742 A**
(21) **1-2025-01103**
(22) 24/07/2023
(30) 10-2022-0097239 04/08/2022 KR
10-2022-0121989 26/09/2022 KR
10-2023-0013727 01/02/2023 KR
10-2023-0021540 17/02/2023 KR
(43) 25/07/2025
(85) 19/02/2025
(86) PCT/KR2023/010649 24/07/2023
(87) WO2024/029808 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2025
(51) ***H04L 5/00****; H04W 72/23; H04W 56/00; H04B 7/0456*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) KIM, Hyungtae (KR); PARK, Haewook (KR); KANG, Jiwon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment, UE) trong hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể, phương pháp này bao gồm các bước: nhận, từ trạm cơ sở (base station, BS), thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information, DCI) cho việc truyền đồng thời vắt qua nhiều panen (simultaneous transmission across multiple panels, STxMP); và dựa trên thông tin liên hệ giữa cổng tín hiệu tham chiếu theo dõi pha (phase tracking-reference signal, PT-RS) và cổng RS giải điều biến (demodulation (DM)-RS) được chứa trong DCI này, truyền, đến BS, PT-RS thứ nhất trên cổng PT-RS thứ nhất và truyền PT-RS thứ hai trên cổng PT-RS thứ hai, trong đó thông tin thứ nhất của thông tin liên hệ này giữa cổng PTRS và cổng DM-RS chỉ ra cổng DM-RS thứ nhất được liên hệ với cổng PT-RS thứ nhất này, từ trong số các cổng DM-RS tương ứng với ít nhất một thành phần trong số chỉ dấu tài nguyên tín hiệu (signal resource indicator, SRI) tham chiếu thăm dò thứ nhất và thông tin tiền lập mã thứ nhất, và thông tin thứ hai của thông tin liên hệ này giữa cổng PT-RS và cổng DM-RS chỉ ra cổng DM-RS thứ hai được liên hệ với cổng PT-RS thứ hai này, từ trong số các cổng DM-RS tương ứng với ít nhất một thành phần trong số SRI thứ hai và thông tin tiền lập mã thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị người dùng, và phương tiện lưu trữ phi chuyển tiếp đọc được bằng máy tính.

【FIG.7】


A05
nhận DCI cho STxMP
A10
Nhận biết thông tin liên hệ về các cổng PT-RS với các cổng DM-RS
A15
Truyền PT-RS thứ nhất trên cổng PT-RS thứ nhất & truyền PT-RS thứ hai trên cổng PT-RS thứ hai
A20
Truyền PUSCH thứ nhất dựa trên DM-RS thứ nhất được liên quan với PT-RS thứ nhất
&
truyền PUSCH thứ hai dựa trên DM-RS thứ hai được liên quan với PT-RS thứ hai

(11) **113743 A**
(21) **1-2025-01104**
(22) 20/07/2023
(30) 17/869,140 20/07/2022 US
(51) ***A01G 33/00***; *C12N 1/12; C12M 1/00*
(43) 25/07/2025
(85) 19/02/2025
(86) PCT/US2023/070624 20/07/2023
(87) WO2024/020504 25/01/2024

(71) **ENLIGHTENED SOIL CORP** (US)
2599A Bohicket Road, Johns Island, South Carolina 29455, United States of America
(72) TAYLOR, George Jesse, IV (US); SPAULDING, Christopher (US); SHULER, Andrew (US); MORTON, Steve (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TẢO VÀ CHẾ PHẨM TẢO THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp sản xuất chế phẩm tảo. Tảo được sử dụng trong sáng chế có khả năng trao đổi chất hỗn dưỡng, tốt hơn là *Chlorella sp*. Vi tảo được nuôi cấy trong hệ thống sử dụng phương pháp này có khả năng sống và phát triển trong điều kiện làm lạnh tối, cho phép tảo được bảo quản và vận chuyển để ứng dụng như dịch nuôi cấy sống. Ngoài ra, vi tảo có thể được nuôi trồng với số lượng đủ lớn để bán ra thị trường nhằm ứng dụng cho cây trồng như một chất kích thích sinh học. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm tảo có thể thu được bằng phương pháp của sáng chế.

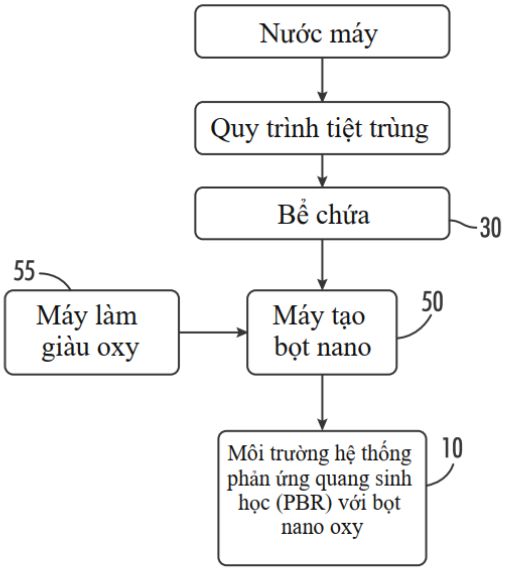


FIG.1

(11) **113744 A**
(21) **1-2025-01109**
(22) 27/12/2019
(30) 62/785,511 27/12/2018 US
(43) 25/07/2025
(85) 21/07/2021
(86) PCT/US2019/068793 27/12/2019
(87) WO2020/140066 02/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021
(51) ***H04N 19/174***; *H04N 19/70; H04N 19/46; G06T 3/40*
(62) 1-2021-04484
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID); SYCHEV, Maxim (RU)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ LẬP MÃ VIDEO, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, BỘ MÃ HOÁ, VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề xuất cơ chế lập mã video. Cơ chế này bao gồm việc phân vùng hình ảnh thành các ô mức thứ nhất. Tập hợp con của các ô mức thứ nhất này được phân vùng thành các ô mức thứ hai. Các ô mức thứ nhất và các ô mức thứ hai này được gán vào một hoặc nhiều nhóm ô sao cho tất cả các ô trong nhóm ô được gán mà chứa các ô mức thứ hai là đều bị ràng buộc để bao trùm vùng hình chữ nhật của hình ảnh. Các ô mức thứ nhất và các ô mức thứ hai này được mã hoá vào luồng bit. Luồng bit này được lưu giữ để truyền thông về phía bộ giải mã. Phương pháp mã hoá, phương pháp giải mã, thiết bị lập mã video, phương tiện phi nhất thời đọc được bằng máy tính, thiết bị lập mã, bộ mã hoá, và bộ giải mã cũng được bộc lộ.

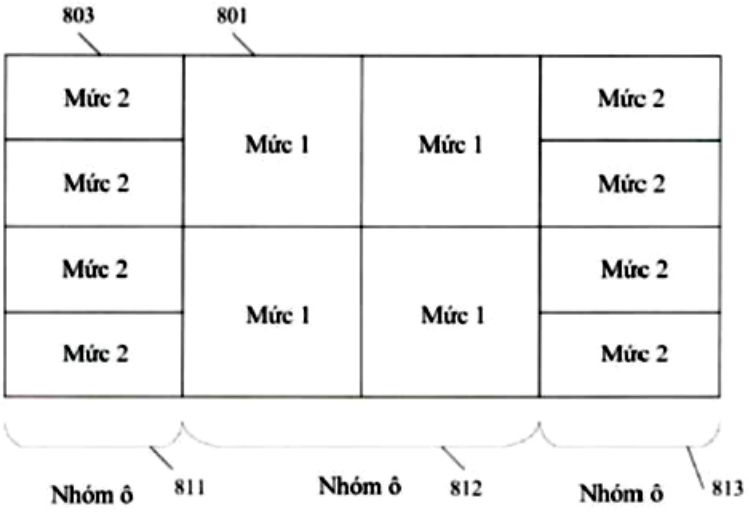


Fig.8B

(11) **113745 A**
(21) **1-2025-01111**
(22) 11/05/2020
(30) 201910402342.9 14/05/2019 CN
(43) 25/07/2025
(85) 08/12/2021
(86) PCT/CN2020/089526 11/05/2020
(87) WO2020/228654 19/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021
(51) ***H04L 27/26****; H04W 72/04*
(62) 1-2021-07889
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
(72) LIANG, Dandan (CN); GAN, Ming (CN); YANG, Xun (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC MÁY GỬI VÀ THU ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC LỚP VẬT LÝ

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và các máy để gửi và thu đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý. Phương pháp bao gồm các bước: tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, viết tắt là PPDU), trong đó PPDU bao gồm trường hướng dẫn ngắn, độ dài của chuỗi miền tần số của trường hướng dẫn ngắn lớn hơn độ dài thứ nhất, và độ dài thứ nhất là độ dài, ví dụ, 2048, của chuỗi miền tần số của trường hướng dẫn ngắn mà được truyền qua kênh độ rộng dải 160 MHz; và gửi PPDU qua kênh đích, trong đó độ rộng dải của kênh đích lớn hơn 160 MHz. Theo các phương án của sáng chế, độ rộng dải kênh thực tế lớn hơn có thể đạt được, và khả năng tương thích ngược được thực hiện. Ngoài ra, sự mô phỏng đầy đủ được thực hiện trên các thông số để xác minh rằng chuỗi hướng dẫn ngắn được đề xuất theo các phương án của sáng chế có tỷ lệ công suất đỉnh trên công suất trung bình (peak to average power ratio, viết tắt là PAPR) tương đối nhỏ và hiệu suất tương đối tốt. Điều này nâng cao hiệu quả đánh giá của mạch điều khiển khuếch đại tự động ở đầu thu, và làm giảm tỷ lệ lỗi bit thu.

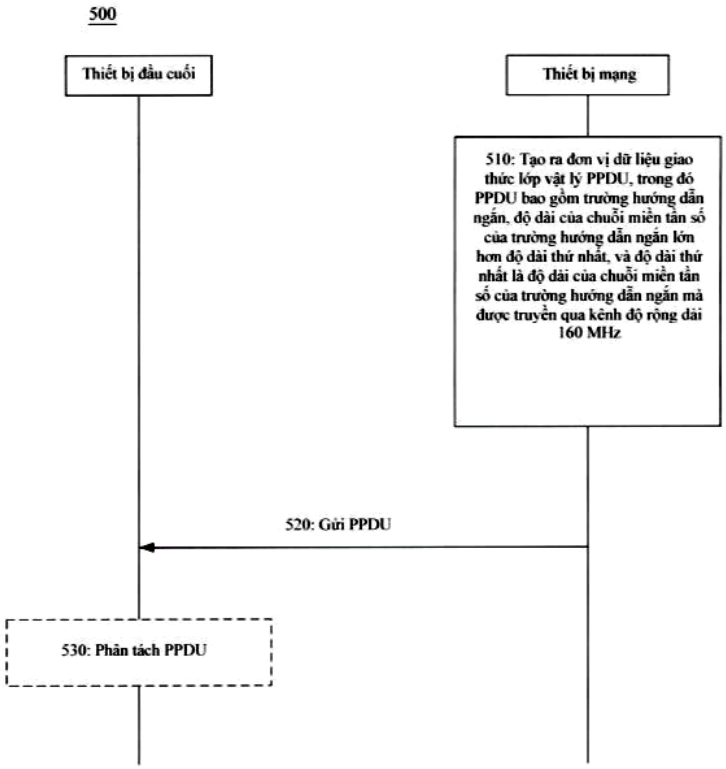
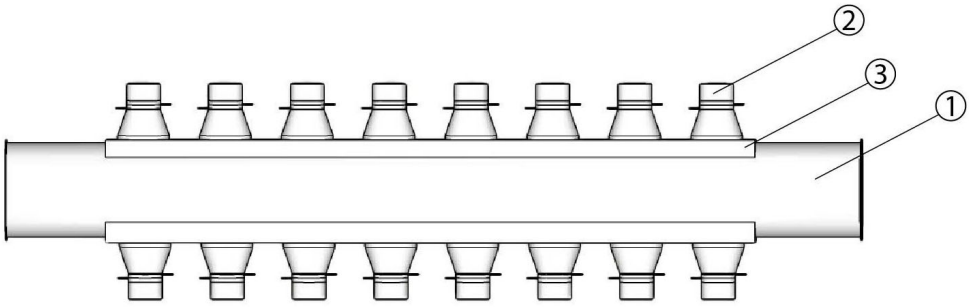

500
Thiết bị đầu cuối
Thiết bị mạng
510: Tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý PPDU, trong đó PPDU bao gồm trường hướng dẫn ngắn, độ dài của chuỗi miền tần số của trường hướng dẫn ngắn lớn hơn độ dài thứ nhất, và độ dài thứ nhất là độ dài của chuỗi miền tần số của trường hướng dẫn ngắn mà được truyền qua kênh độ rộng dải 160 MHz
520: Gửi PPDU
530: Phân tách PPDU

FIG. 5

(11) **113746 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-01112**
(22) 20/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/06/2025
(51) ***B01D 65/02***
(71) **DANG QUANG HUNG** (VN)
Số 4 đường Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) ĐẶNG QUANG HƯNG (VN)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(54) **THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH LÀM SẠCH MÀNG LỌC BẰNG SIÊU ÂM**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị làm sạch màng lọc bằng siêu âm trong đó màng lọc nằm bên trong thiết bị lọc nước bao gồm: vỏ màng siêu âm (1) dạng hình trụ được bố trí bao quanh màng lọc nước; hai thanh đấu nối (3) nằm song song cách đều ở bên ngoài vỏ màng siêu âm; các đầu phát siêu âm (2) được bố trí trên hai thanh đấu nối sao cho hướng phát siêu âm đi vào trong vỏ màng siêu âm và tới bề mặt của màng lọc để đẩy các chất bẩn bám trên bề mặt màng lọc, và tần số siêu âm của các đầu phát siêu âm (2) dao động trong khoảng 35-45 kHz; và nguồn điện được cấp tới các đầu phát siêu âm để kích hoạt hoặc ngừng phát siêu âm. Sáng chế cũng đề xuất quy trình làm sạch màng lọc bằng siêu âm. Nhờ đó, có thể làm sạch màng lọc tự động, kéo dài tuổi thọ màng lọc.



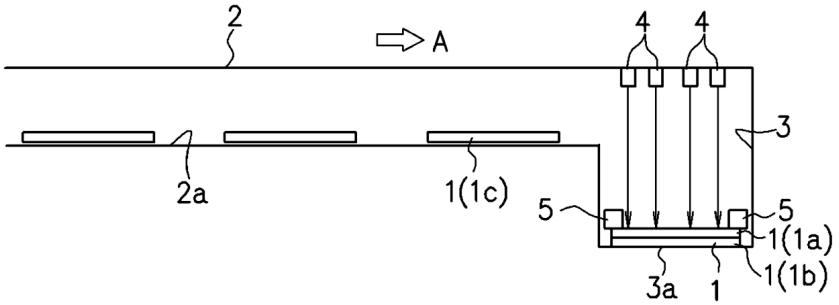
(11) **113747 A**
(21) **1-2025-01116**
(22) 18/08/2023
(30) 2022-142853 08/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 20/02/2025
(86) PCT/JP2023/029881 18/08/2023
(87) WO2024/053364 14/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2025
(51) ***H01F 41/02**; H02K 15/02*

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) MURAKAWA, Tesshu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LÕI SẮT ĐƯỢC GHÉP LỚP, THIẾT BỊ SẢN XUẤT LÕI SẮT ĐƯỢC GHÉP LỚP, LÕI SẮT ĐƯỢC GHÉP LỚP VÀ MÁY ĐIỆN QUAY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất lõi sắt được ghép lớp bao gồm: bước ép, bằng khuôn (2), tấm thép điện có lớp phủ chứa keo có khả năng bám dính thông qua nung nóng, được cung cấp cho bề mặt tấm của nó, để thu được lõi sắt đơn vị (1); và bước ghép lớp các lõi sắt đơn vị (1) được ép bằng khuôn (2), và nung nóng bề mặt tấm của lõi sắt đơn vị (1) của lớp trên cùng ở nhiều vùng một phần để làm cho lõi sắt đơn vị (1) của lớp trên cùng được gắn một phần với lõi sắt đơn vị (1) của lớp bên dưới của nó ở nhiều vùng. Như nêu trên, bằng cách thực hiện bước ép và ghép lớp gần như đồng thời dưới dạng một dãy thao tác, có thể làm tăng hiệu quả sản xuất lõi sắt được ghép lớp mà không làm tăng giờ công.

FIG. 1A



(11) **113748 A**
(21) **1-2025-01122**
(22) 19/07/2023
(30) 2250924-4 20/07/2022 SE
(43) 25/07/2025
(85) 20/02/2025
(86) PCT/EP2023/070058 19/07/2023
(87) WO2024/017960 25/01/2024
(51) ***B29C 65/36****; B29C 65/00*
(71) **COREBON AB** (SE)
Kantyxegatan 5, 213 76 Malmö, Sweden
(72) FROGNER, Kenneth (SE); LEVIN, Allen (SE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ CẢM ỨNG, HỆ THỐNG HÀN CẢM ỨNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP HỆ THỐNG HÀN CẢM ỨNG**

(57) Sáng chế đề xuất bộ cảm ứng để hàn cảm ứng có điều khiển ít nhất một phôi composit nhiệt dẻo được gia cường bằng sợi, bao gồm ít nhất một bộ cuộn dây (110, 210), ít nhất một phần tử dẫn điện (120, 220) và ít nhất một phần tử từ mềm (130, 230). Phần tử dẫn điện (120, 220) có mặt sinh (120a, 220a) và mặt hoạt động (120b, 220b). Mặt hoạt động (120b, 220b) được cấu tạo để hướng về ít nhất một phôi (20, 21) cần được hàn và có diện tích bề mặt cắt ngang nhỏ hơn so với mặt sinh (120a, 220a). Ít nhất một bộ cuộn dây (110, 210) được cấu tạo để tạo ra dòng điện trong phần tử dẫn điện (120, 220), và ít nhất một phần tử từ mềm (130, 230) được bố trí ít nhất một phần trên ít nhất một phần tử dẫn điện (120, 220) sao cho dòng điện cảm ứng được hướng từ mặt sinh (120a, 220a) đến mặt hoạt động (120b, 220b) của phần tử dẫn điện (120, 220) và được tập trung trong đó. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất hệ thống hàn cảm ứng và phương pháp cung cấp hệ thống hàn cảm ứng.

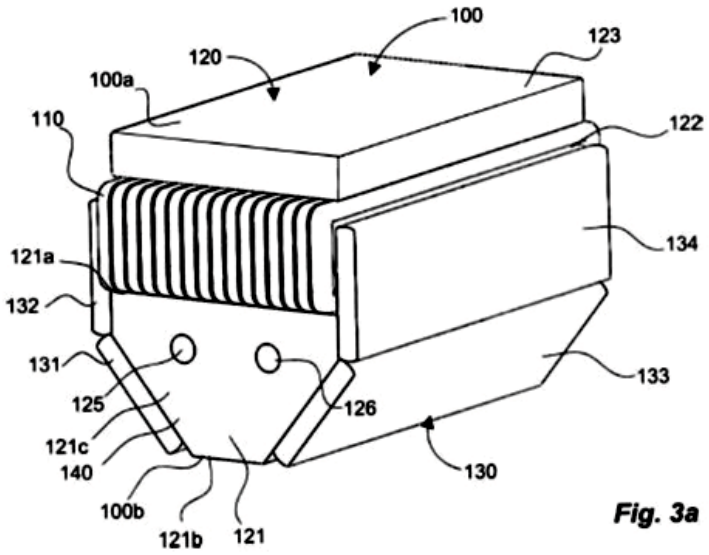


Fig. 3a

(11) **113749 A**
(21) **1-2025-01132**
(22) 16/12/2019
(30) PCT/CN2018/121165 14/12/2018 CN
(43) 25/07/2025
(85) 20/02/2025
(86) PCT/CN2019/125552 16/12/2019
(87) WO2020/119819 18/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2022
(51) ***C07D 403/12****; A61P 37/00; C07D 401/02; C07D 405/00; C07D 403/00; A61K 31/506; C07D 401/14*
(62) 1-2021-04190
(71) **LYNK PHARMACEUTICALS CO. LTD.** (CN)
291 Fucheng Road, Bldg 5-4F, Hangzhou Economic & Technological Development Zone, Hangzhou, Zhejiang 310018, China
(72) WAN, Zhaokui (US); VAZQUEZ, Michael Lawrence (US); LI, Xiaodong (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **BENZAMIT CỦA DẪN XUẤT PYRAZOLYL-AMINO-PYRIMIDINYL, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các chất ức chế JAK (JAK kinaza) dùng qua đường uống và/hoặc cục bộ, có chọn lọc và tiềm năng như là các liệu pháp điều trị an toàn và hiệu quả chống lại các bệnh và các rối loạn khác. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm bao gồm các hợp chất này.

(11) **113750 A**
(21) **1-2025-01133**
(22) 14/08/2023
(30) 2022-134376 25/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 20/02/2025
(86) PCT/JP2023/029434 14/08/2023
(87) WO2024/043132 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2025
(51) ***C09D 133/00***; *C09D 7/40; C09D 7/61; C09D 7/63; C10M 125/02; C10M 129/26; C10M 129/40; C10M 129/44; C10N 10/02; C10N 10/04; C10N 20/06; C10N 40/00; C10N 50/02; F16L 15/04; C09D 5/02*

(71) 1. **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
2. **TOYO DRILUBE CO., LTD.** (JP)
1-26-4, Daizawa, Setagaya-ku, Tokyo 1550032, Japan
(72) ISHIGURO Yasuhide (JP); GOTO Seigo (JP); KOGA Takashi (JP); KAWAI Takamasa (JP); OZAKI Seiji (JP); SATO Hideo (JP); FUJIMOTO Sachiko (JP); TAKANO Jun (JP); OKUBO Akira (JP); SHODA Koichi (JP); KOBAYASHI Ryota (JP); KUBO Ryota (JP); TOYOSAWA Kota (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

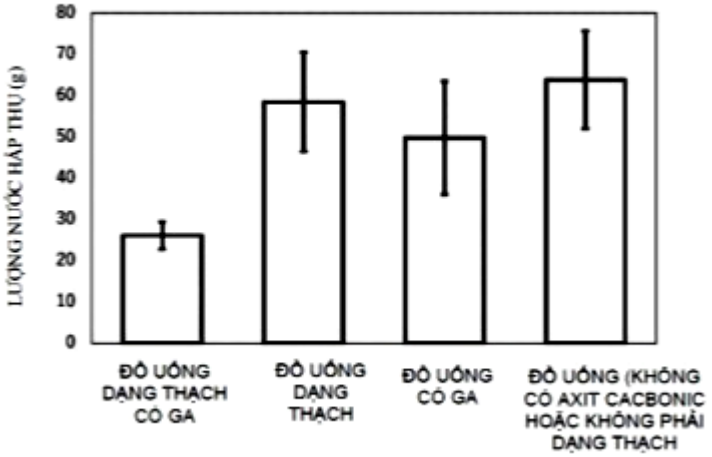
(54) **CHẤT PHỦ ĐỂ TẠO THÀNH MÀNG PHỦ BÔI TRƠN RẮN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT PHỦ, PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA ỐNG THÉP DẪN DẦU, PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN BÔI TRƠN CHO ỐNG THÉP DẪN DẦU, VÀ ỐNG THÉP DẪN DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến chất phủ thân thiện với môi trường và có thể chịu được khi sử dụng trong giếng thực tế. Chất phủ là chất phủ dùng để tạo thành màng phủ bôi trơn rắn bằng cách được áp lên bề mặt kim loại. Chất phủ bao gồm các thành phần chính sau: chất bôi trơn rắn; nhựa kết dính; và dung môi. Dung môi chứa nước là thành phần chính và rượu bậc thấp có ba nguyên tử cacbon hoặc ít hơn được thêm vào nước làm chất phụ gia. Phụ gia có thể tích từ 0,5 hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 10, tính theo tỷ lệ 100 phần thể tích nước. Nước và chất phụ gia chiếm 95% hoặc lớn hơn thể tích của dung môi. Đối với chất bôi trơn rắn, chì đen và xà phòng kim loại chiếm 95% hoặc lớn hơn trọng lượng của tất cả các thành phần bôi trơn rắn, và xà phòng kiềm chiếm 1% hoặc ít hơn trọng lượng của chúng. Chì đen chiếm 0,5% hoặc lớn hơn và 5% hoặc nhỏ hơn tổng lượng chất bôi trơn rắn xét theo tỷ lệ trọng lượng. Nhựa kết dính là polyme tan trong nước hoặc phân tán trong nước, và polyme là polyme hoặc copolyme chứa các monome được phân loại là acrylat hoặc methacrylat, chiếm 90% hoặc lớn hơn tổng trọng lượng của nhựa kết dính.

(11) **113751 A**
(21) **1-2025-01134**
(22) 18/08/2023
(30) 2022-132054 22/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 20/02/2025
(86) PCT/JP2023/029906 18/08/2023
(87) WO2024/043195 29/02/2024
(51) ***A23L 2/00**; A23L 33/10; A23L 2/52*
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC.** (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601, Japan
(72) YAMAOKA Ippei (JP); ABE Kazumi (JP); UYAMA Chie (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG DẠNG THẠCH CÓ GA**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống dạng thạch có ga để làm giảm lượng nước uống vào, đồ uống dạng thạch có ga để giảm khát, chế phẩm dạng bột để sản xuất đồ uống dạng thạch có ga, phương pháp để làm giảm lượng nước uống vào bao gồm việc uống đồ uống dạng thạch có ga, và phương pháp để làm giảm cơn khát bao gồm việc uống đồ uống dạng thạch có ga.

FIG. 1



(11) **113752 A**
(21) **1-2025-01146**
(22) 20/07/2023
(30) 63/369,033 21/07/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 20/02/2025
(86) PCT/US2023/070540 20/07/2023
(87) WO2024/020470 25/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2025
(51) ***A61K 39/00****; C07K 16/18; A61K 39/395*
(71) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) CORVARI, Vincent John (US); DURBIN, Nicole H. (US); SHARMA, Anant Navanithan (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DƯỢC PHẨM DẠNG DUNG DỊCH CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG N3PGLU AB VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM DẠNG DUNG DỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng dung dịch chứa các kháng thể kháng N3pGlu Aβ nhất định. Dược phẩm dạng dung dịch như vậy hữu dụng trong điều trị bệnh Alzheimer. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp bào chế dược phẩm dạng dung dịch này.

(11) **113753 A**
(21) **1-2025-01147**
(22) 18/08/2023
(30) 202241047515 21/08/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 20/02/2025
(86) PCT/IN2023/050786 18/08/2023
(87) WO2024/042536 29/02/2024
(51) ***B60L 50/64****; B60R 16/033*

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Chaitanya", No.12 Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) LOHIT, Vishwanath Patil (IN); NARAHARISETTI, Ramakrishna (IN); NARAYANA REDDY, Anu Karthick (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM ĂCQUY CHO XE HAI HOẶC BA BÁNH LOẠI GIẠNG CHÂN**

(57) Sáng chế được mô tả trong bản mô tả này đề cập đến cụm ăcquy (111). Cụm ăcquy (111) bao gồm: một ăcquy hoặc nhiều ăcquy (112) và đầu nối không tròn (114). Các ăcquy (112) được định vị phần phía sau của xe (100) và đầu nối không tròn (114) được nối điện với các ăcquy (112) từ phần phía sau của các ăcquy (112). Đầu nối không tròn (114) có trục cơ bản C. Đầu nối không tròn (114) được bố trí ở góc định trước được tạo thành với trục thẳng đứng Y-Y' của xe, trong đó, trục thẳng đứng Y-Y' dọc theo mặt phẳng giữa theo hướng dọc của xe (100).

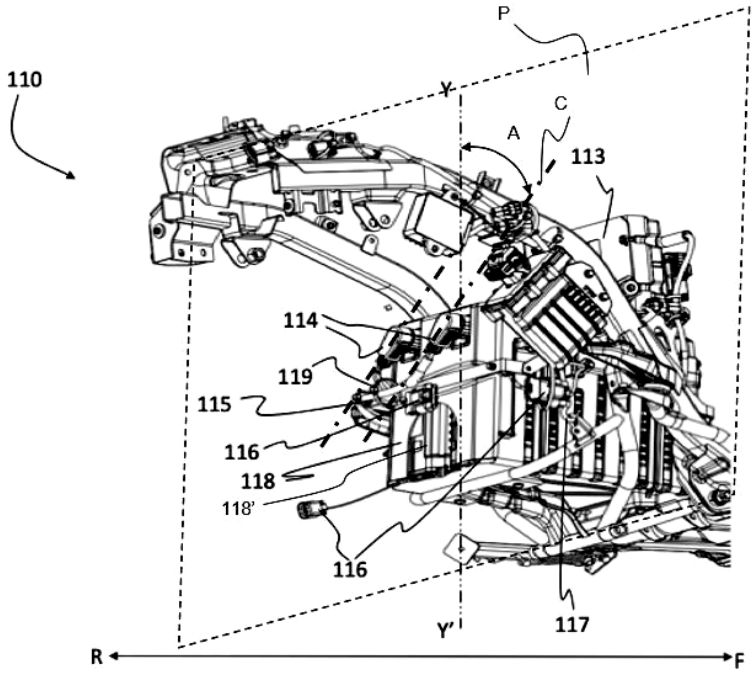
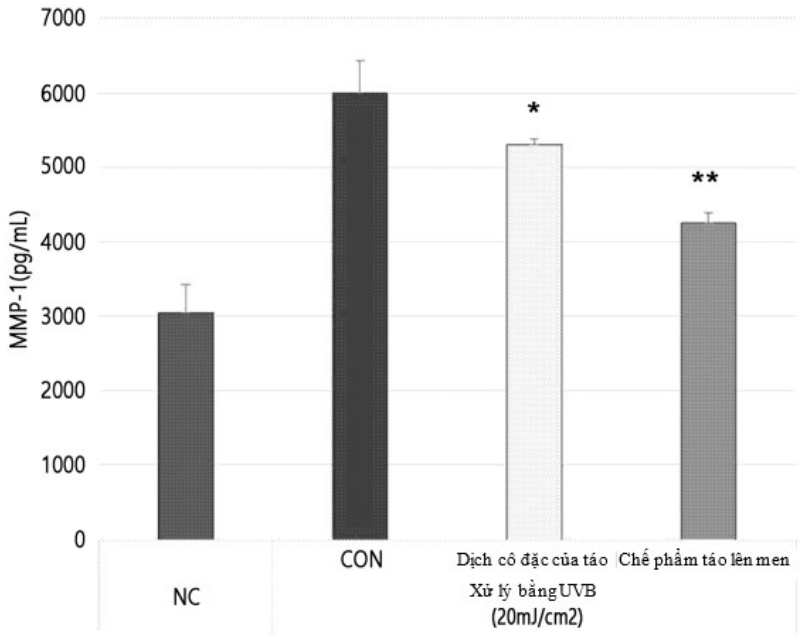


Fig.3

(11) **113754 A**
(21) **1-2025-01148**
(22) 28/07/2023
(30) 10-2022-0094863 29/07/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 20/02/2025
(86) PCT/KR2023/011025 28/07/2023
(87) WO2024/025381 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2025
(51) ***A23L 2/385***; *A23L 33/10; A61K 8/36; C12N 1/20; A61Q 19/08; A61Q 90/00; C12N 1/18; A23L 29/00; A61K 8/9789*
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) JUNG, Hee Kyoung (KR); JEON, Kyung Chan (KR); HONG, Na Youn (KR); PARK, Yeeun (KR); KIM, Sunhee (KR); LEE, Eunyong (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM TÁO LÊN MEN, THỰC PHẨM, THỰC PHẨM CHỨC NĂNG SỨC KHỎE VÀ MỸ PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM TÁO LÊN MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm táo lên men mới và ứng dụng của nó.

[Fig. 1]



(11) **113755 A**
(21) **1-2025-01149**
(22) 16/08/2023
(30) 22190795.9 17/08/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 20/02/2025
(86) PCT/IB2023/058219 16/08/2023
(87) WO2024/038385 22/02/2024
(51) ***C04B 14/10****; C04B 7/345; C04B 7/42; C04B 22/00*
(71) **CARBON UPCYCLING TECHNOLOGIES INC.** (CA)
3400 350 – 7th Avenue SW, Calgary Alberta T2P 3N9, Canada
(72) SINHA, Apoorva (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) ĐẤT SÉT ĐÃ ĐƯỢC CACBONAT HÓA THEO CÁCH CƠ-HÓA HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG

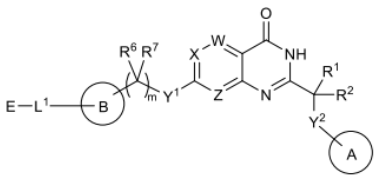
(57) Sáng chế đề cập đến đất sét đã được cacbonat hóa theo cách cơ-hóa học. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chúng. Sáng chế còn đề cập đến hợp phần có chứa đất sét đã được cacbonat hóa theo cách cơ-hóa học và vật liệu khác nữa được chọn từ nhóm gồm có nhựa đường, xi măng, polyme và dạng kết hợp của chúng. Sáng chế còn đề cập đến bê tông và phương pháp điều chế chúng.

(11) **113756 A**
(21) **1-2025-01150**
(22) 28/07/2023
(30) 63/393,522 29/07/2022 US
63/420,307 28/10/2022 US
63/443,170 03/02/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 20/02/2025
(86) PCT/US2023/028955 28/07/2023
(87) WO2024/026081 01/02/2024
(51) ***C07D 401/14***; *A61P 29/00; A61P 35/00; C07D 487/08; C07D 405/14; C07D 471/04; C07D 471/10; A61K 31/517*

(71) **ABBVIE OPERATIONS SINGAPORE PTE. LTD.** (SG)
23 Tuas South Avenue 6, 637022 Singapore, Singapore
(72) PERL, Nicholas Robert (US); KUNTZ, Kevin Wayne (US); DOWNING, Jennifer (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

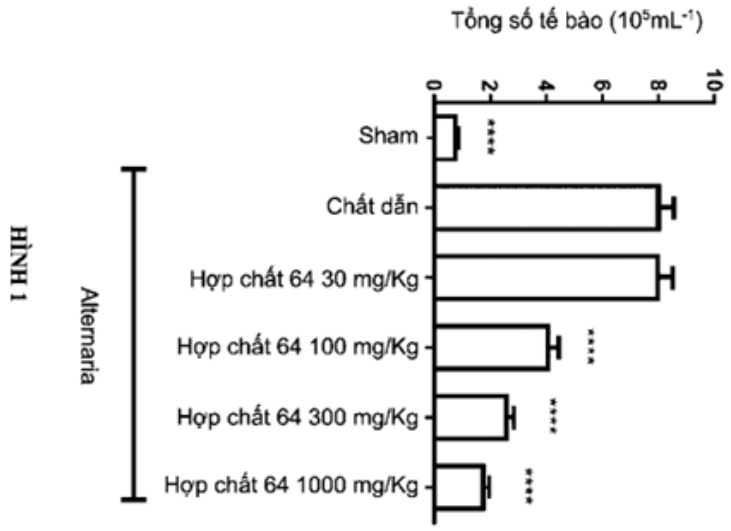
(54) **HỢP CHẤT GÂY RA PHÂN HỦY PROTEIN ĐƯỢC HƯỚNG ĐÍCH CỦA POLY(ADP-RIBOZƠ) POLYMERAZA 14 (PARP14) ĐỂ SỬ DỤNG TRONG TRỊ LIỆU VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quinazolinon và các hợp chất liên quan có tác dụng phân hủy Poly(ADP-ribozơ) polymeraza 14 (PARP14) và hữu ích trong điều trị bệnh ung thư và các bệnh viêm. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.



I;

HÌNH 1

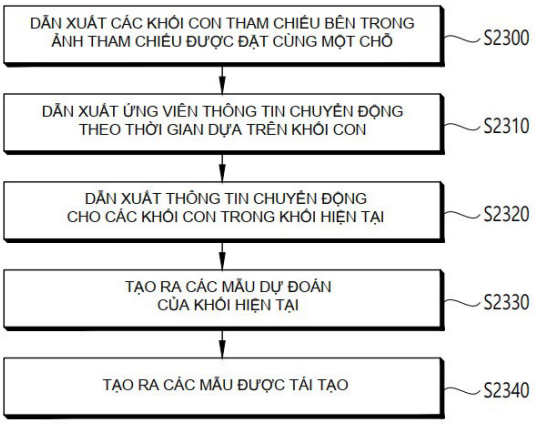


(11) **113757 A**
(21) **1-2025-01151**
(22) 15/06/2020
(30) 62/861,279 13/06/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 11/01/2022
(86) PCT/KR2020/007714 15/06/2020
(87) WO2020/251320 17/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2022
(51) ***H04N 19/513***; *H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/137*
(62) 1-2022-00170
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) JANG, Hyeongmoon (KR); PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh, và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp. Theo sự bộc lộ của sáng chế, vị trí khối con để dẫn xuất véctơ chuyển động đơn vị khối con trong việc dự đoán véctơ chuyển động theo thời gian dựa trên khối con (subblock-based Temporal Motion Vector Prediction, sbTMVP) có thể được tính toán một cách hiệu quả, nhờ đó cho phép hiệu quả tạo mã viđeo/hình ảnh tăng và hiệu quả trong việc đơn giản hóa đối với cách triển khai phần cứng cần được thu nhận.

FIG. 23



(11) **113758 A**
(21) **1-2025-01162**
(22) 27/12/2019
(30) 62/785,511 27/12/2018 US
(43) 25/07/2025
(85) 15/07/2021
(86) PCT/US2019/068790 27/12/2019
(87) WO2020/140063 02/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2021
(51) ***H04N 19/174***; *H04N 19/70; H04N 19/46; G06T 3/40*
(62) 1-2021-04350
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID); SYCHEV, Maxim (RU)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ LẬP MÃ VIDEO, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, BỘ MÃ HOÁ VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề xuất cơ chế lập mã video. Cơ chế này bao gồm việc phân vùng hình ảnh thành các ô mức thứ nhất. Tập hợp con của các ô mức thứ nhất này được phân vùng thành các ô mức thứ hai. Các ô mức thứ nhất và các ô mức thứ hai này được mã hoá vào luồng bit. Chỉ thị chia được mã hoá vào luồng bit này. Chỉ thị chia này chỉ thị rằng ít nhất một trong số các ô mức thứ nhất là được chia thành các ô mức thứ hai. Luồng bit này được lưu giữ để truyền thông về phía bộ giải mã. Phương pháp mã hoá, phương pháp giải mã, thiết bị lập mã viđeo, phương tiện phi nhất thời đọc được bằng máy tính, bộ mã hoá, bộ giải mã, phương tiện lưu trữ phi nhất thời, và thiết bị lập mã, cũng được đề xuất.

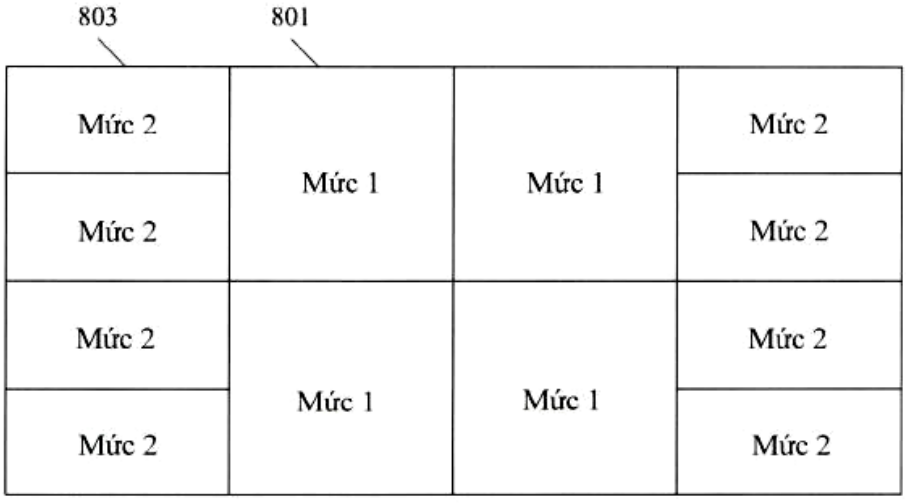


Fig.8B

(11) **113759 A**
(21) **1-2025-01163**
(22) 25/07/2023
(30) 10-2022-0091654 25/07/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 21/02/2025
(86) PCT/KR2023/010774 25/07/2023
(87) WO2024/025317 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2025
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/132; H04N 19/186; H04N 19/11; H04N 19/176*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
(72) YOO, Sunmi (KR); NAM, Junghak (KR); CHOI, Jangwon (KR); HONG, Myungoh (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN DỮ LIỆU CỦA THÔNG TIN HÌNH ẢNH

(57) Phương pháp và thiết bị giải mã/mã hóa hình ảnh theo sáng chế có thể xây dựng mẫu tham chiếu cho sự dự đoán mô hình tuyến tính của khối hiện thời dựa trên các mẫu lân cận được xây dựng lại của khối hiện thời, dẫn xuất mô hình tuyến tính của khối hiện thời dựa trên mẫu tham chiếu, sinh ra mẫu dự đoán của khối hiện thời dựa trên mô hình tuyến tính, và giải mã/mã hóa khối hiện thời dựa trên mẫu dự đoán của khối hiện thời.

FIG.4



(11) **113760 A**
(21) **1-2025-01173**
(22) 23/08/2023
(30) 22191867.5 24/08/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 21/02/2025
(86) PCT/EP2023/073107 23/08/2023
(87) WO2024/042115 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2025
(51) ***C01G 53/00****; C22B 3/00; H01M 4/525; C22B 7/00; H01M 10/54; C01G 53/10; C22B 3/38*
(71) **UMICORE** (BE)
31, Rue du Marais, 1000 Brussels, Belgium
(72) VERDICKT, Werner (BE); ROOSEN, Joris (BE); DE MOOR, Wannes (BE); LUYTEN, Jan (BE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DUNG DỊCH NIKEN SULPHAT CÓ ĐỘ TINH KHIẾT CAO**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế dung dịch niken sulphat có độ tinh khiết cao, bao gồm các bước: i. tạo ra dung dịch sulphat kim loại hỗn hợp trong nước bằng cách cho axit sulphuric phản ứng với vật liệu thô đầu vào bao gồm niken, mangan, coban, và magie trong môi trường nước; ii. chiết mangan từ dung dịch sulphat kim loại hỗn hợp trong nước, từ đó thu được sản phẩm tinh chế trong nước thứ nhất bao gồm niken, coban và magie, và pha hữu cơ giàu mangan; iii. chiết coban từ sản phẩm tinh chế trong nước thứ nhất, từ đó thu được sản phẩm tinh chế trong nước thứ hai bao gồm niken và magie, và pha hữu cơ giàu coban; và iv. chiết magie từ dung dịch sản phẩm tinh chế trong nước thứ hai, từ đó thu được dung dịch niken sulphat có độ tinh khiết cao, và pha hữu cơ giàu magie.

(11) **113761 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-01180**
(22) 21/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/02/2025
(51) ***C12N 1/00***
(71) **VIỆN SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Thị Yến (VN); Trần Thu Hà (VN); Đinh Thị Thu Hằng (VN); Nguyễn Huy Dương (VN)
(54) **CHỦNG VI KHUẨN TÍA QUANG HỢP RHODOVULUMSP. HP10 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC ĐƯỢC SỬ DỤNG LÀM PROBIOTIC TRONG NUÔI TRỒNG THUỶ SẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng *Rhodovulum* sp. HP 10 thuần khiết về mặt sinh học, được phân lập từ bộ phận tiêu hoá của tôm thẻ chân trắng thu trong ao nuôi tôm tại xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam có các đặc tính probiotic bao gồm: khả năng đối kháng với *V. parahaemolyticus* và *V. harveyi* với đường kính vòng kháng khuẩn: 10,31±0,77 mm và 8,01±0,72 mm; có khả năng sinh 2 loại enzym: proteinaza, amylaza với đường kính vòng phân giải lần lượt là: 6,87±0,94 mm và 5,47±0,87 mm tương ứng, có khả năng sinh trưởng trong môi trường có độ pH 2 trong 180 phút và môi tường 0,3% muối mật trong 240 phút trên với tỷ lệ 55,43±0,47% và 97,77±0,47%; có tỷ lệ tự kết dính 45,00±1,29; có khả năng tạo màng biofilm với giá trị 8,17±0,32 được lựa chọn sử dụng làm chế phẩm sinh học probiotic ứng dụng trong nuôi tôm thẻ chân trắng. Chủng *Rhodovulum* sp. HP 10 mang trình tự gen 16S rARN được thể hiện trong SEQ ID NO: 1 và đã được đăng ký trên Ngân hàng gen quốc tế với số hiệu PQ891998 và trình tự toàn hệ gen gồm nhiễm sắc thể và plasmid đã được đăng ký trên Ngân hàng gen quốc tế với số hiệu lần lượt là CP180201 và CP180202.

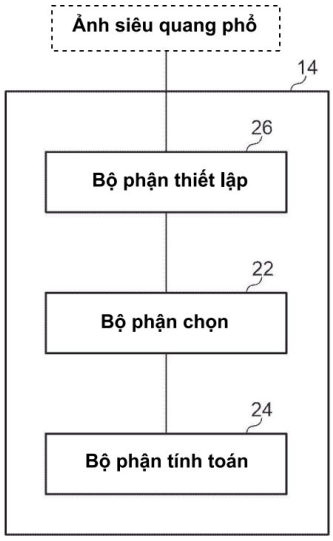
(11) **113762 A**
(21) **1-2025-01182**
(22) 26/06/2023
(30) 2022-125745 05/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 21/02/2025
(86) PCT/JP2023/023673 26/06/2023
(87) WO2024/029231 08/02/2024
(51) ***G01J 5/00****; C23C 2/06; G01J 5/60*

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) ISEI, Yoshito (JP); MURAMATSU, Masaomi (JP); SUEMATSU, Yoshiaki (JP); YOSHIDA, Keisuke (JP); MORI, Yoshinori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO NHIỆT ĐỘ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đo nhiệt độ và phương pháp đo nhiệt độ để đo nhiệt độ của tấm thép. Theo sáng chế, thiết bị đo nhiệt độ để đo nhiệt độ của tấm thép bao gồm: bộ phận tạo ảnh là camêra quang phổ lấy phạm vi bao gồm ít nhất một phần theo chiều rộng tấm của tấm thép làm trường nhìn và thu thập độ chói bức xạ của tấm thép ở các bước sóng tại từng vị trí trên bề mặt của tấm thép trong trường nhìn, và bộ phận xử lý số học (14) chọn hai bước sóng trong số các bước sóng mà ở đó độ chói bức xạ của tấm thép được thu thập bởi bộ phận tạo ảnh, và tính toán nhiệt độ ở từng vị trí trên bề mặt của tấm thép nhờ phép đo nhiệt độ bức xạ hai màu bằng cách sử dụng độ chói bức xạ của tấm thép đã thu thập bởi bộ phận tạo ảnh ở hai bước sóng đã chọn.

Fig.2



(11) **113763 A**
(21) **1-2025-01184**
(22) 11/10/2022
(43) 25/07/2025
(85) 21/02/2025
(86) PCT/CN2022/124723 11/10/2022
(87) WO2024/077496 A1 18/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2025
(51) ***H04W 64/00***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LI, Dejian (CN); GAO, Lei (CN); CHENG, Xingqing (CN); WANG, Jian (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị đo lường, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Hai thiết bị thu nhận riêng biệt khoảng thời gian giữa thời điểm mà tại đó một trong số hai thiết bị gửi ký tự định tầm và thời điểm mà tại đó thiết bị thu ký tự định tầm được gửi bởi thiết bị còn lại, và khoảng thời gian giữa thời điểm mà tại đó thiết bị còn lại gửi ký tự định tầm và thời điểm mà tại đó thiết bị còn lại thu ký tự định tầm được gửi bởi một thiết bị; và xác định khoảng cách giữa hai thiết bị dựa trên độ chênh lệch giữa hai khoảng thời gian. Do khoảng thời gian thu được được xác định dựa trên thời điểm thu và thời điểm gửi của ký tự định tầm, độ chính xác của khoảng thời gian có thể được cải thiện, sao cho độ chính xác của khoảng cách thu được thông qua đo lường có thể được cải thiện.

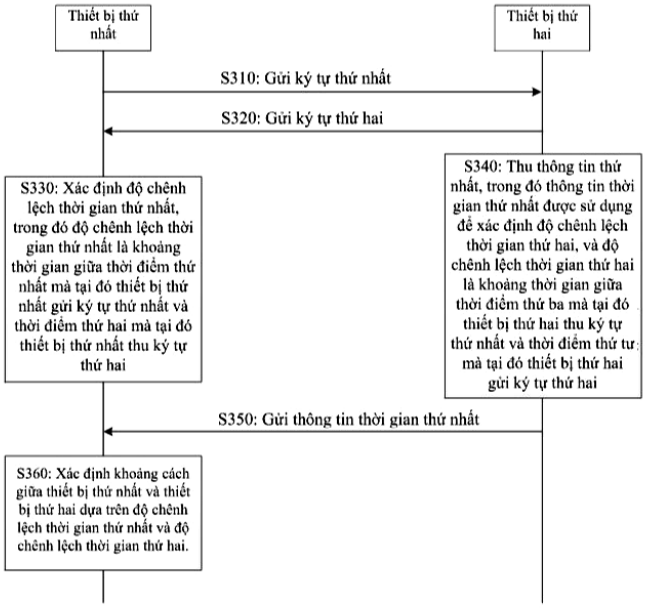


FIG. 3

(11) **113764 A**
(21) **1-2025-01185**
(22) 09/08/2022
(43) 25/07/2025
(85) 21/02/2025
(86) PCT/US2022/039794 09/08/2022
(87) WO2024/035393 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2025
(51) ***A61M 15/06****; A24D 1/14; A24D 1/20; A24D 3/08; A24F 40/20; A24F 40/465; A24D 1/02; A24D 3/06*
(71) **CQENS TECHNOLOGIES INC.** (US)
5550 Nicollet Avenue, Minneapolis, Minnesota 55419, United States of America
(72) CHONG, Alexander Chinhak (US); BARTKOWSKI, William (US); CROSBY, David (US); WAYNE, David (US); SHUDALL, Gerard (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP DI CHUYỂN VẬT TƯ TIÊU HAO

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển đổi vật tư tiêu hao thành sol khí với nhiệt cao mà không cần đốt cháy vật tư tiêu hao bằng cách sử dụng nền di chuyển tạo ra sol khí để làm nóng thêm các phần của nền để giải phóng vật tư tiêu hao khỏi các phần khác nhau của nền. Nền tạo ra sol khí được đặt trong cơ cấu tạo sol khí trong đó một phần của nền tạo ra sol khí được bao quanh bởi chi tiết làm nóng cảm ứng. Phần nền tạo ra sol khí được bao quanh bởi chi tiết làm nóng cảm ứng có thể giải phóng vật tư tiêu hao khi chi tiết làm nóng cảm ứng được kích hoạt. Bộ truyền động làm cho nền tạo ra sol khí để đưa qua chi tiết làm nóng cảm ứng làm cho phần khác của nền tạo ra sol khí đi vào chi tiết làm nóng cảm ứng, việc làm nóng của chi tiết này làm cho giải phóng vật tư tiêu hao nhiều hơn.

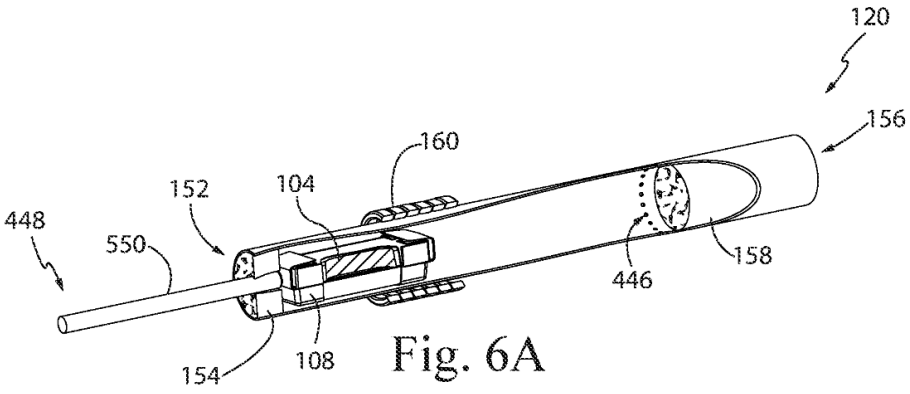
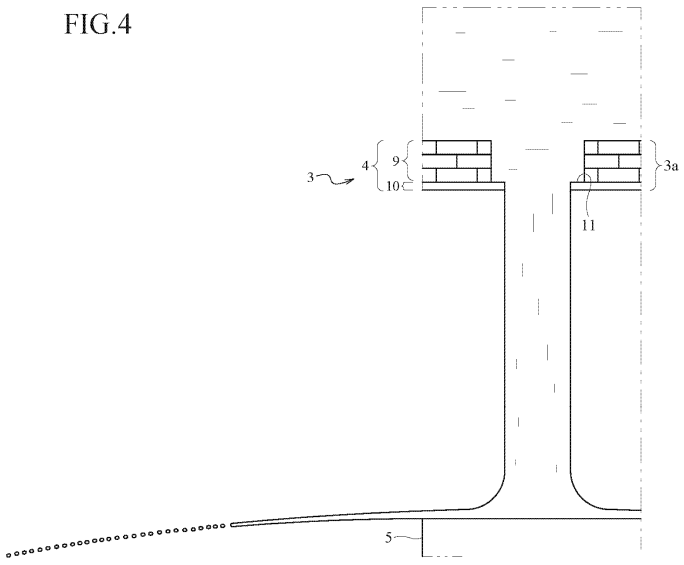


Fig. 6A

(11) **113765 A**
(21) **1-2025-01189**
(22) 15/06/2023
(30) 2022-132486 23/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 21/02/2025
(86) PCT/JP2023/022236 15/06/2023
(87) WO2024/042824 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2025
(51) ***B22D 5/00****; B22F 9/08; B22D 23/00; B22D 25/02*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) MATSUNAGA Arihiro (JP); TSUCHIDA Kazuhiro (JP); MORI Shunsuke (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT KIM LOẠI DẠNG HẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất kim loại dạng hạt có khả năng tạo kim loại nóng chảy thành kim loại dạng hạt với kích cỡ hạt bằng hoặc nhỏ hơn kích cỡ hạt xác định trước ngay cả khi chiều cao được điều chỉnh. Khi kim loại nóng chảy chảy từ đường chảy thứ nhất phía trên (9) vào trong đường chảy thứ hai phía dưới (10) trong cửa xả (4) được cung cấp trong phần đáy (3a) của vật chứa (3), kim loại nóng chảy trong đường chảy thứ nhất (9) va chạm với bậc thang (11) tại đầu vào của đường chảy thứ hai (10) được hình thành bởi sự khác biệt về diện tích mở, gây ra sự dao động vận tốc nhanh. Điều này tạo ra sự phân bố vận tốc của vận tốc dòng chảy trong mặt cắt ngang của kim loại nóng chảy chảy xuống từ đường chảy thứ hai (10), và sự phân bố vận tốc cho phép quá trình tạo hạt kim loại nóng chảy va chạm với cấu trúc va chạm (5) được phân tán một cách đáng tin cậy.

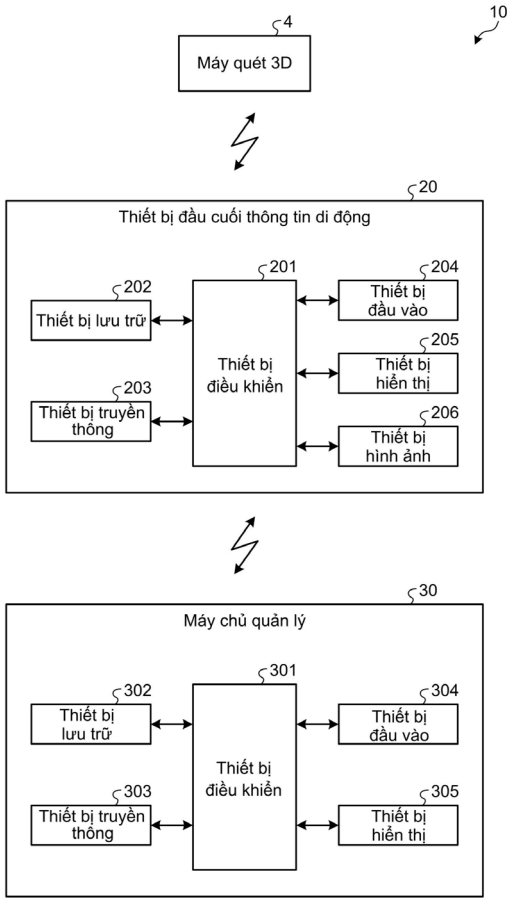
FIG.4



(11) **113766 A**
(21) **1-2025-01191**
(22) 19/07/2023
(30) 2022-153597 27/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 21/02/2025
(86) PCT/JP2023/026372 19/07/2023
(87) WO2024/070150 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2025
(51) ***C21B 7/14***
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japam
(72) NAKAO, Kazuya (JP); KOBASHI, Yoshifumi (JP); BABA, Shinichi (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÁNG TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ MÁNG TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý máng trượt theo sáng chế bao gồm: thiết bị đo được bố trí trên máng trượt hướng về phía máng trượt và được tạo cấu hình để đo hình dạng bề mặt bên trong của máng trượt; và thiết bị xác định được tạo cấu hình xác định trạng thái hao mòn của máng trượt bằng cách sử dụng ít nhất dữ liệu đo của hình dạng bề mặt bên trong và mô hình xác định được xác định trước.

FIG.4



(11) **113767 A**
(21) **1-2025-01192**
(22) 14/08/2023
(30) 2022-134375 25/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 21/02/2025
(86) PCT/JP2023/029433 14/08/2023
(87) WO2024/043131 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2025
(51) ***C09D 133/00***; *C09D 7/40; C09D 7/63; C10M 129/26; C10M 129/40; F16L 15/04; C10N 10/02; C10N 10/04; C10N 20/06; C10N 30/06; C10N 40/00; C10N 50/02; C09D 5/02; C10M 129/44*

(71) 1. **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
2. **TOYO DRILUBE CO., LTD.** (JP)
1-26-4, Daizawa, Setagaya-ku, Tokyo 1550032, Japan
(72) ISHIGURO Yasuhide (JP); GOTO Seigo (JP); KOGA Takashi (JP); KAWAI Takamasa (JP); OZAKI Seiji (JP); SATO Hideo (JP); FUJIMOTO Sachiko (JP); TAKANO Jun (JP); OKUBO Akira (JP); SHODA Koichi (JP); KOBAYASHI Ryota (JP); KUBO Ryota (JP); TOYOSAWA Kota (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TÁC NHÂN HÓA HỌC ĐỂ TẠO THÀNH MÀNG PHỦ BÔI TRƠN RẮN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÁC NHÂN HÓA HỌC, PHƯƠNG PHÁP PHỦ TÁC NHÂN HÓA HỌC, ỐNG THÉP DẪN DẦU VÀ MỐI REN CHO ỐNG THÉP DẪN DẦU**

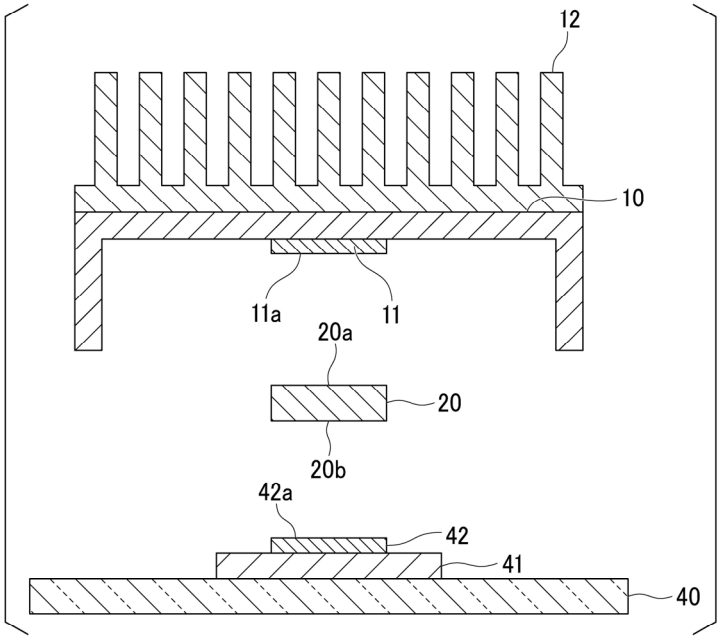
(57) Sáng chế đề xuất tác nhân hóa học thân thiện với môi trường và màng phủ bôi trơn rắn. Tác nhân hóa học được sử dụng để tạo thành màng phủ bôi trơn rắn trên bề mặt kim loại. Tác nhân hóa học chứa chất bôi trơn rắn, nhựa kết dính, và dung môi, như các thành phần chính. Dung môi chứa nước làm thành phần chính và rượu thấp có ba nguyên tử cacbon hoặc ít hơn mà được bổ sung như chất phụ gia vào nước, và chất phụ gia có thể tích là 0,5 hoặc lớn hơn và 45 hoặc nhỏ hơn xét theo 100 được thiết lập làm thể tích của nước. Nước và chất phụ gia chiếm từ 95% thể tích của dung môi trở lên. Như chất bôi trơn rắn, ít nhất là xà phòng kim loại được chứa, và xà phòng kim loại thành phần chiếm 95% tổng của tổng trọng lượng của xà phòng kim loại và các thành phần xà phòng kiềm trở lên. Điều kiện mà kích cỡ hạt của xà phòng kim loại không vượt quá độ dày màng của màng phủ bôi trơn rắn được thiết lập. Nhựa kết dính bao gồm polyme tan được trong nước hoặc phân tán được trong nước và copolyme, và polyme có cấu trúc acrylat hoặc metacrylat và copolyme chiếm 90% tổng trọng lượng của nhựa kết dính hoặc lớn hơn.

(11) **113768 A**
(21) **1-2025-01197**
(22) 22/08/2023
(30) 2022-135236 26/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 21/02/2025
(86) PCT/JP2023/030134 22/08/2023
(87) WO2024/043231 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2025
(51) ***B23K 35/363****; H01L 23/373; C22C 28/00; B23K 35/26; C22C 13/00*
(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan
(72) Tomohisa KAWANAGO (JP); Yasuhiro KAJIKAWA (JP); Kuniaki SATO (JP); Ayaka SHIRAKAWA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) CHẤT TRỢ DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LINH KIỆN ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề xuất chất trợ dung mà có thể ngăn chặn sự hình thành các khoảng trống khi tấm hợp kim inđi được sử dụng để thực hiện đối lưu liên tục dưới các điều kiện nhiệt độ khác nhau. Sáng chế sử dụng chất trợ dung mà chứa este nhựa thông, axit hữu cơ (A), và dung môi (S). Axit hữu cơ (A) bao gồm axit dime (A1) mà biểu thị tỷ lệ giảm trọng lượng không quá 1% khối lượng theo phép phân tích nhiệt trọng trong đó axit dime được gia nhiệt đến 260°C với tốc độ tăng nhiệt độ là 10°C/phút. Dung môi (S) bao gồm dung môi (S1) mà biểu thị tỷ lệ giảm trọng lượng là ít nhất 99% theo khối lượng theo phép phân tích nhiệt trọng trong đó dung môi (S1) được gia nhiệt đến 150°C với tốc độ tăng nhiệt độ là 6°C/phút. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất linh kiện điện tử bao gồm gói bán dẫn.

FIG. 1

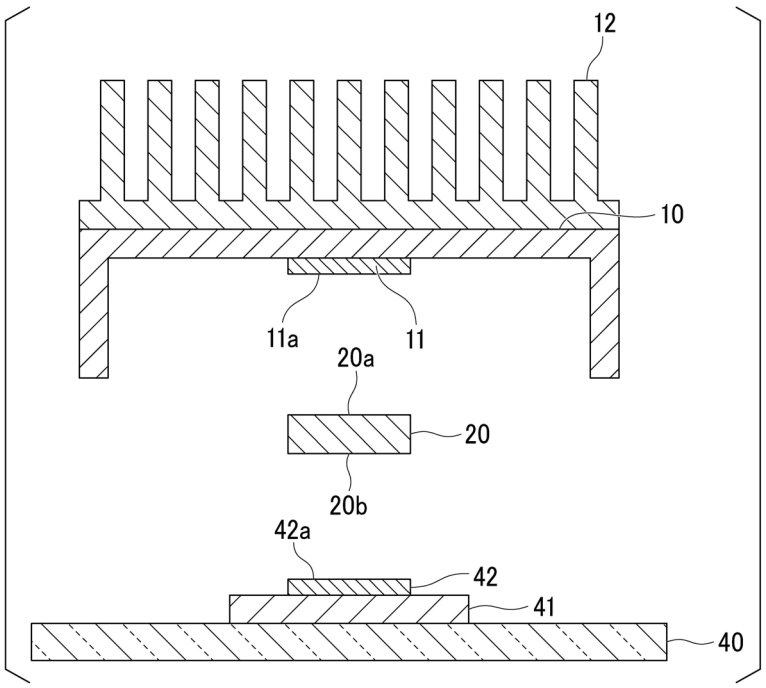


(11) **113769 A**
(21) **1-2025-01200**
(22) 22/08/2023
(30) 2022-135185 26/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 21/02/2025
(86) PCT/JP2023/030091 22/08/2023
(87) WO2024/043223 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2025
(51) ***B23K 35/363****; H01L 23/373; C22C 13/00; B23K 35/26*
(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan
(72) Tomohisa KAWANAGO (JP); Yasuhiro KAJIKAWA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) CHẤT TRỢ DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT ĐƯỢC LIÊN KẾT

(57) Sáng chế đề xuất chất trợ dung có thể được sử dụng theo cách phù hợp để ứng dụng tấm inđi và có độ thấm ướt cao và khả năng ngăn chặn sự hình thành các khoảng trống cao kể cả trong trường hợp sự liên kết được thực hiện ở nhiệt độ tương đối thấp. Chất trợ dung chứa nhựa thông, axit hữu cơ, và dung môi (S) được sử dụng. Axit hữu cơ bao gồm axit monocarboxylic (A1) mà có điểm nóng chảy là 35°C hoặc cao hơn và 90°C hoặc thấp hơn, và dung môi (S) bao gồm dung môi (S1) mà có điểm sôi là 100°C hoặc thấp hơn. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất vật được liên kết.

FIG. 1



(11) **113770 A**
(21) **1-2025-01204**
(22) 26/07/2023
(30) 202210883901.4 26/07/2022 CN
202210886262.7 26/07/2022 CN
202210886248.7 26/07/2022 CN
202210886242.X 26/07/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 21/02/2025
(86) PCT/CN2023/109292 26/07/2023
(87) WO2024/022381 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2025
(51) ***A61N 5/06***
(71) **DANYANG HUICHUANG MEDICAL EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
Danyang High-tech Innovation Park Phase I, South 3rd Ring Road, Danyang, Zhenjiang, Jiangsu 212300, China
(72) WANG, Daifa (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ QUANG TRỊ LIỆU ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH ALZHEIMER**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quang trị liệu để điều trị bệnh Alzheimer. Thiết bị này bao gồm: thân mũ trùm đầu mà chứa được đầu của bệnh nhân theo cách không khít; mảng các bộ phận chiếu xạ cận hồng ngoại được bố trí trong thân mũ trùm đầu, mà được tạo cấu trúc để phát ra ánh sáng cận hồng ngoại có mức độ bức xạ trung bình lớn hơn 40mW/cm^2 về phía đầu; và cơ cấu làm mát được tạo cấu hình để đưa khí được làm mát vào và dẫn khí này vào vỏ, thổi nó về phía đầu của bệnh nhân qua đường phân phối khí được làm mát giữa thân mũ trùm đầu và đầu của bệnh nhân để tiêu tán nhiệt khỏi đầu của bệnh nhân. Thiết bị này có thể điều trị bệnh nhân mắc bệnh Alzheimer một cách hiệu quả, thích ứng với nhu cầu tâm lý và sinh lý cụ thể của bệnh nhân ở các giai đoạn bệnh khác nhau, cải thiện mức tuân thủ điều trị của bệnh nhân, và đảm bảo hiệu quả điều trị tốt cho bệnh Alzheimer.

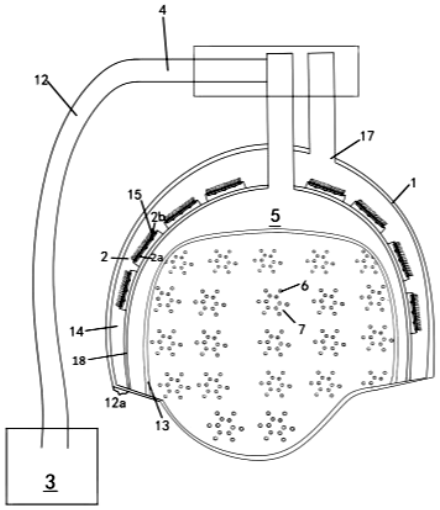


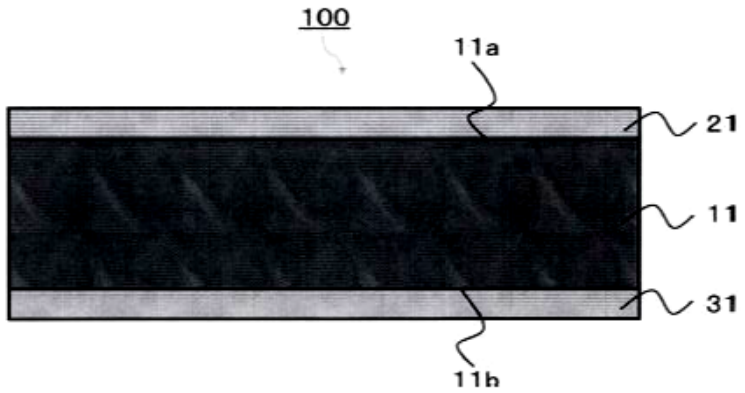
FIG.1(a)

(11) **113771 A**
(21) **1-2025-01207**
(22) 14/07/2023
(30) 2022-172862 28/10/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/JP2023/025982 14/07/2023
(87) WO2024/089952 02/05/2024
(51) ***G02B 5/00***; *G03B 30/00; G02B 7/02*
(71) **SOMAR CORPORATION** (JP)
11-2, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048109, Japan
(72) SAKAZUME Naoki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÀNG CHẮN SÁNG, CHI TIẾT CHẮN SÁNG ĐƯỢC TẠO THÀNH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MÀNG CHẮN SÁNG, BỘ THẤU KÍNH VÀ MÔĐUN CAMERA**

(57) Sáng chế đề cập đến màng chắn sáng để thu được chi tiết chắn sáng có khả năng ngăn chặn bóng ma lóe sáng, trong đó mặt trước và mặt sau của nó có thể phân biệt được một cách trực quan. Ở đây, mức độ bóng đối với ánh sáng có góc tới là 60° được viết tắt là (A), độ phản xạ đối với ánh sáng có bước sóng 550nm là (B), và giá trị L trong hệ không gian màu CIELAB theo phương pháp SCE là (C). Màng chắn sáng 100 được dùng để thu được chi tiết chắn sáng cho các thiết bị quang học và bao gồm ít nhất là lớp chắn sáng thứ nhất 21 và lớp chắn sáng thứ hai 31. Trong lớp chắn sáng thứ nhất 21 và lớp chắn sáng thứ hai 31, bề mặt ngoài cùng của bề mặt được tạo thành với mỗi trong số các lớp này có (A), (B), và (C) lần lượt là bằng hoặc nhỏ hơn 2%, bằng hoặc nhỏ hơn 4,5%, và bằng hoặc nhỏ hơn 26. Giữa bề mặt ngoài cùng của bề mặt được tạo thành với lớp chắn sáng thứ nhất 21 và bề mặt ngoài cùng của bề mặt được tạo thành với lớp chắn sáng thứ hai 31, khác biệt về (C) là bằng hoặc lớn hơn 4 và khác biệt về các mật độ quang là bằng hoặc lớn hơn 0,5 và bằng hoặc nhỏ hơn 1,5.

[FIG.1]

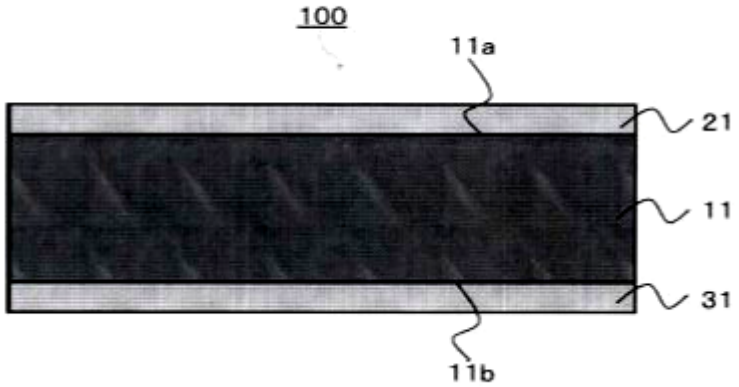


(11) **113772 A**
(21) **1-2025-01208**
(22) 14/07/2023
(30) 2022-172861 28/10/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/JP2023/025981 14/07/2023
(87) WO2024/089951 02/05/2024
(51) ***G02B 5/00***; *G03B 30/00; G02B 7/02*
(71) **SOMAR CORPORATION** (JP)
11-2, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048109, Japan
(72) SAKAZUME Naoki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÀNG CHẮN SÁNG, CHI TIẾT CHẮN SÁNG ĐƯỢC TẠO THÀNH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MÀNG CHẮN SÁNG, BỘ THẤU KÍNH VÀ MÔĐUN CAMERA**

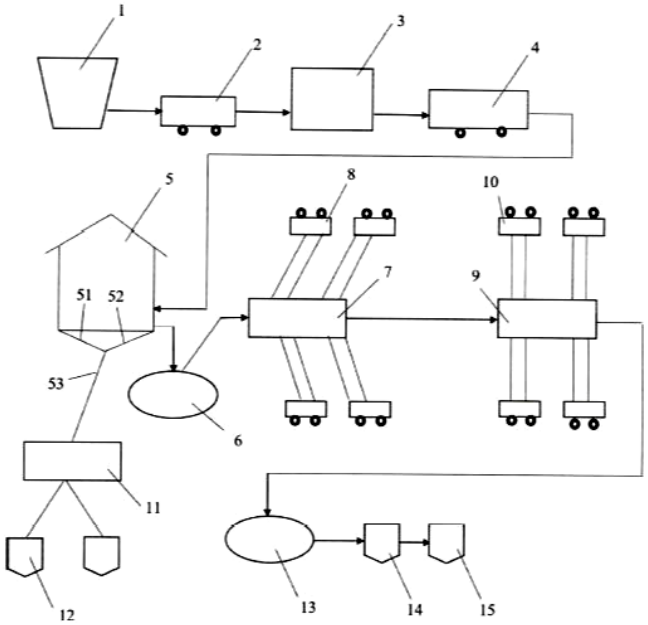
(57) Sáng chế đề cập đến màng chắn sáng để thu được chi tiết chắn sáng có khả năng ngăn chặn bóng ma lóe sáng, trong đó mặt trước và mặt sau của nó có thể phân biệt được một cách trực quan. Ở đây, mức độ bóng đối với ánh sáng có góc tới là 60° được viết tắt là (A), độ phản xạ đối với ánh sáng có bước sóng 550nm là (B), giá trị L trong hệ không gian màu CIELAB theo phương pháp SCE là (C) và mật độ quang (OD) là (D). Màng chắn sáng 100 được dùng để thu được chi tiết chắn sáng cho các thiết bị quang học và bao gồm ít nhất là lớp chắn sáng thứ nhất 21 và lớp chắn sáng thứ hai 31. Trong lớp chắn sáng thứ nhất 21 và lớp chắn sáng thứ hai 31, bề mặt ngoài cùng của bề mặt được tạo thành với mỗi trong số các lớp này có (A), (B), (C) và (D) lần lượt là bằng hoặc nhỏ hơn 2%, bằng hoặc nhỏ hơn 4,5%, bằng hoặc nhỏ hơn 26 và bằng hoặc lớn hơn 1,0. Khác biệt về (B) và khác biệt về (C) giữa bề mặt ngoài cùng của bề mặt được tạo thành với lớp chắn sáng thứ nhất 21 và bề mặt ngoài cùng của bề mặt được tạo thành với lớp chắn sáng thứ hai 31 lần lượt là bằng hoặc nhỏ hơn 2% và bằng hoặc lớn hơn 4.

[FIG.1]



(11) **113773 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-01216**
(22) 24/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/04/2025
(51) ***B09B 3/00**; C02F 3/34*
(75) 1. **NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG** (VN)
Số 631, Nguyễn Kiệm, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN VIỆT HOÀI** (VN)
Số 120, Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(74) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ RÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý rác, trong đó quy trình này bao gồm bước thu gom rác trong thùng rác bằng xe gom rác về điểm tập trung rác bước vận chuyển rác bằng xe vận chuyển để đưa rác đến khu xử lý rác chính, bước xử lý nước rỉ rác trong khu xử lý rác chính, bước đưa phần rác bốc ra lên sáng phân loại bóc nhóm và đưa lên sàng phân loại chất liệu, bước đưa rác từ goòng chứa đến khu vực xử lý tái chế để thu được sản phẩm phế liệu thu hồi đã xử lý và sản phẩm đóng gói. Quy trình theo sáng chế dùng chế phẩm vi sinh hữu ích tham gia xuyên suốt quá trình thu gom, tập kết từ cơ sở, trạm thu gom tập trung, xe chuyên dùng vận chuyển, bãi rác trung chuyển, bãi rác tập trung xử lý chính và trong các bước xử lý phân loại, xử lý, tẩy rửa, tái chế.



Hình 1

(11) **113774 A**
(21) **1-2025-01230**
(22) 26/06/2023
(30) 22188315.0 02/08/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/EP2023/067300 26/06/2023
(87) WO2024/027992 A1 08/02/2024
(51) ***B65D 5/02***; *B65D 5/64; B65D 5/42*

(71) **TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A.** (CH)
70, Avenue Général-Guisan, CH-1009 PULLY Switzerland
(72) BARBIERI, Marcello (IT); FEDELE, Francesca (IT); MALAVASI, Filippo (IT); GERARDI, Daniele (IT); FORCELLINI, Carlo (IT); NIKLASSON, Henrik (IT); DE PIETRI TONELLI, Roberto (IT); RONCHETTI, Luca (IT); GIAMPIERI, Andrea (IT); FIORINI, Matteo (IT); POPPI, Marco (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHÔI BAO GÓI ĐỂ TẠO NÊN BAO BÌ VÀ BAO BÌ ĐƯỢC TẠO NÊN TỪ PHÔI BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến phôi bao gói (2) bao gồm mép ranh giới theo chiều dọc thứ nhất (8), mép ranh giới theo chiều dọc thứ hai (9), mép ranh giới theo chiều ngang thứ nhất (10) và mép ranh giới theo chiều ngang thứ hai (11). Phôi bao gói cũng bao gồm mẫu nếp gấp trên cùng (4) có đường nếp gấp theo chiều ngang thứ nhất (15) và đường nếp gấp theo chiều ngang thứ hai (16) và mẫu nếp gấp dưới cùng (5) có đường nếp gấp theo chiều ngang thứ ba (17) và đường nếp gấp theo chiều ngang thứ tư (18). Đường nếp gấp theo chiều ngang thứ hai (16) sát hơn với mép ranh giới theo chiều dọc thứ nhất (8) và/hoặc với mép ranh giới theo chiều dọc thứ hai (8) so với đường nếp gấp theo chiều ngang thứ nhất (15) và/hoặc đường nếp gấp theo chiều ngang thứ tư (18) sát hơn với mép ranh giới theo chiều dọc thứ nhất (8) và/hoặc mép ranh giới theo chiều dọc thứ hai (9) so với đường nếp gấp theo chiều ngang thứ ba (17).

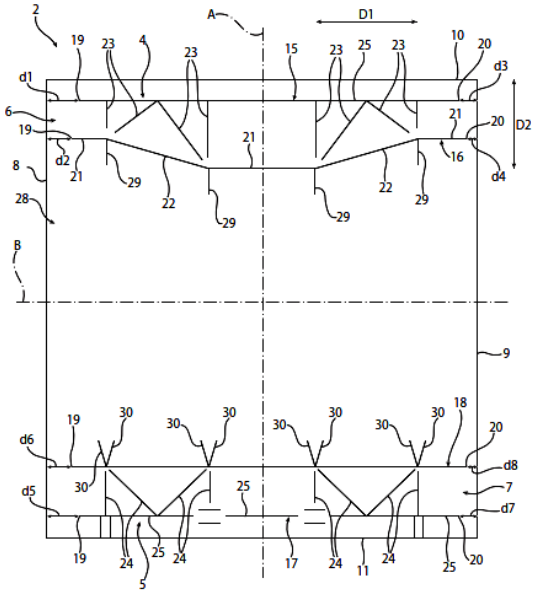


FIG. 2

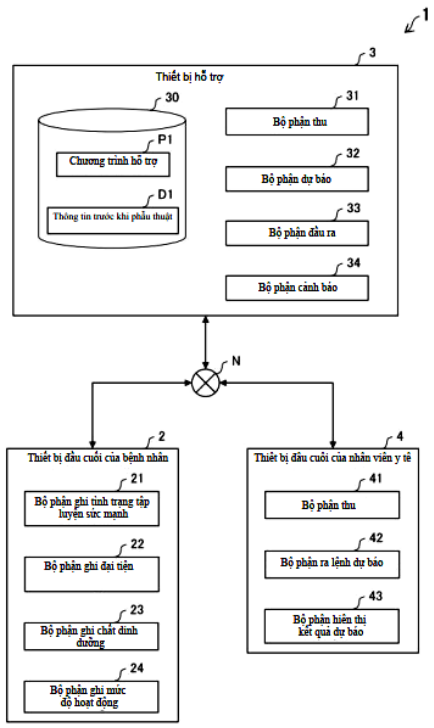
(11) **113775 A**
(21) **1-2025-01235**
(22) 27/10/2023
(30) 2022-174127 31/10/2022 JP
(51) ***G16H 20/00***
(43) 25/07/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/JP2023/038895 27/10/2023
(87) WO2024/095917 10/05/2024

(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA** (JP)
1-10-30, Kaigan, Minato-ku, Tokyo 1058660, Japan
2. **NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION TOKAI NATIONAL HIGHER EDUCATION AND RESEARCH SYSTEM** (JP)
1, Furo-cho, Chikusa-ku, Nagoya-shi, Aichi 4648601, Japan
(72) HAYASHI, Naoki (JP); YANO, Ryoya (JP); SHIMOTORI, Ken (JP); HAYAMA, Shogo (JP); YOKOYAMA, Yukihiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ, CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ, THIẾT BỊ HỖ TRỢ, VÀ HỆ THỐNG HỖ TRỢ ĐỂ HỖ TRỢ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TRƯỚC KHI PHẪU THUẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ (3) để hỗ trợ phục hồi chức năng trước khi phẫu thuật cho bệnh nhân được lên kế hoạch phẫu thuật, thiết bị hỗ trợ này bao gồm bộ phận thu (31) để thu thông tin trước khi phẫu thuật D1 về tình trạng của bệnh nhân trong khoảng thời gian xác định trước khi phẫu thuật, thông tin trước khi phẫu thuật D1 bao gồm ít nhất một chất dinh dưỡng được tiêu thụ bởi bệnh nhân và tình trạng tập luyện sức mạnh của bệnh nhân, và chất dinh dưỡng chứa ít nhất một trong số các axit amin, probiotic, và prebiotic.

Fig. 1

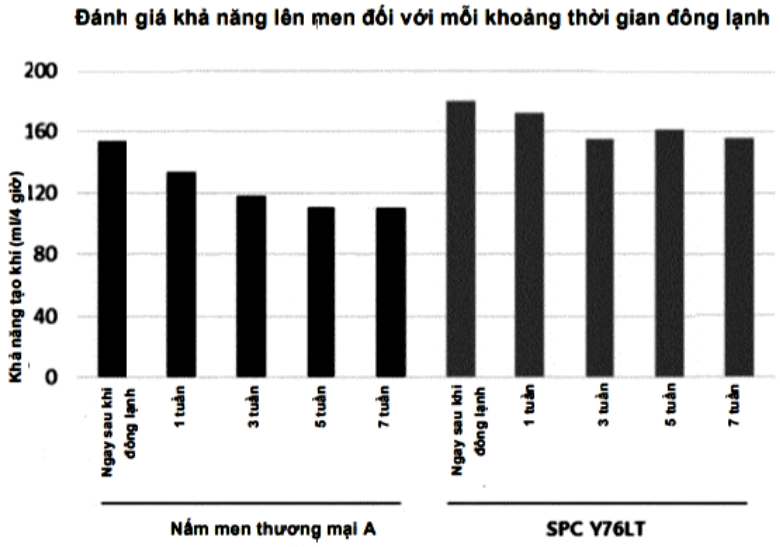


(11) **113776 A**
(21) **1-2025-01240**
(22) 15/05/2023
(30) 10-2022-0094198 28/07/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/KR2023/006551 15/05/2023
(87) WO2024/025101 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2025
(51) ***C12N 1/18***; *C12R 1/865; A21D 8/04*
(71) **SPC CO., LTD.** (KR)
18 Sagimakgol-ro 31beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13220, Republic of Korea
(72) CHOI, Eun Ji (KR); JUNG, Moon Young (KR); OH, Hye Won (KR); LEE, Jong Hyuk (KR); SHIM, Sang Min (KR); SEO, Jin Ho (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) CHỦNG NẤM MEN SACCHAROMYCES CEREVISIAE SPC Y76LT ĐỂ LÀM BÁNH MÌ CÓ ĐẶC TÍNH LÊN MEN

(57) Sáng chế đề cập đến nấm men (chủng *Saccharomyces cerevisiae*) SPC Y76LT (KCTC 14767BP). Chủng nấm men (SPC Y76LT) của sáng chế có hiệu quả lên men rất tốt ở các hàm lượng đường khác nhau và do đó có thể được sử dụng cho nhiều loại bánh mì có hàm lượng đường khác nhau. Ngoài ra, chủng của sáng chế có hoạt tính lên men giảm ở nhiệt độ thấp, điều này làm cho sự thay đổi chất lượng ở mức rất nhỏ trong quá trình phân bố ở nhiệt độ lạnh, và do đó thích hợp để phân bố bột nhào ở nhiệt độ lạnh. Ngoài ra, bột nhào được tạo ra bằng cách sử dụng chủng của sáng chế vẫn duy trì được khả năng lên men rất tốt ngay cả sau khi được bảo quản ở trạng thái đông lạnh và sau đó rã đông, và do đó thích hợp để phân bố bột nhào ở nhiệt độ đông lạnh.

Fig.9



(11) **113777 A**
(21) **1-2025-01244**
(22) 01/08/2023
(30) 202221044240 02/08/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/IN2023/050743 01/08/2023
(87) WO2024/028898 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2025
(51) ***A01N 43/653****; A01N 47/10; A01P 3/00; A01N 59/00; A01N 59/20; A01N 25/00; A01N 47/14*

(71) **INDOFIL INDUSTRIES LIMITED** (IN)
4th Floor, Kalpataru Square, Kondivita Road, Off Andheri Kurla Road, Andheri (East), Mumbai- 400 059, Maharashtra, India Mumbai 400 059, India
(72) CHAUDHARI, Devendra Bhagwan (IN); SINGHASANE, Bhupesh Kashinath (IN); KHUDE, Kiran Maruti (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

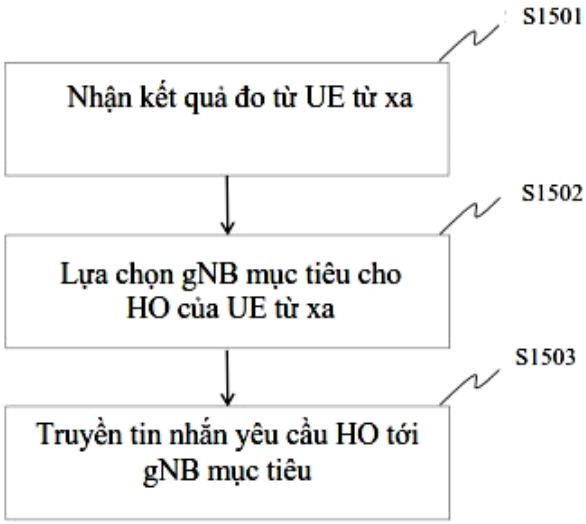
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT NẤM HIỆP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT NẤM HẠI GÂY BỆNH THỰC VẬT SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt nấm hiệp đồng để kiểm soát bệnh nấm ở thực vật, cụ thể hơn là đề cập đến chế phẩm hiệp đồng chứa ít nhất ba thành phần hoạt tính. Chế phẩm vượt qua sự nhiễm nấm hiệu quả hơn nhiều và cung cấp các ưu điểm về khả năng kháng tăng với bệnh nấm, cải thiện hạn dùng, chất lượng mùa vụ tốt hơn và hiệu quả được tăng cường.

(11) **113778 A**
(21) **1-2025-01245**
(22) 27/07/2023
(30) 10-2022-0094151 28/07/2022 KR
10-2022-0099417 09/08/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/KR2023/010974 27/07/2023
(87) WO2024/025373 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2025
(51) ***H04W 36/30***; *H04W 36/00; H04W 36/08; H04W 88/04; H04W 36/38; H04W 40/12; H04W 40/22; H04W 24/08*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) BACK, Seoyoung (KR); LEE, Youngdae (KR); LEE, Seungmin (KR); KIM, Seokjung (KR); PARK, Giwon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CỦA TRẠM GỐC NGUỒN, LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN VÙNG CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TỪ XA TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ TRẠM GỐC

(57) Một phương án của sáng chế liên quan đến phương pháp thao tác của trạm gốc nguồn, liên quan đến việc chuyển vùng (handover, HO) của thiết bị người dùng (user equipment, UE) từ xa trong hệ thống truyền thông không dây, phương pháp bao gồm các bước: trạm gốc nguồn nhận kết quả đo từ UE từ xa; trạm gốc nguồn lựa chọn trạm gốc mục tiêu cho HO của UE từ xa; và trạm gốc nguồn truyền tin nhắn yêu cầu HO tới trạm gốc mục tiêu, trong đó tin nhắn yêu cầu HO bao gồm thông tin chỉ báo một hoặc nhiều UE chuyển tiếp ứng viên và một hoặc nhiều UE chuyển tiếp ứng viên thuộc về trạm gốc mục tiêu. Sáng chế cũng đề cập đến trạm gốc.



(11) **113779 A**
(21) **1-2025-01247**
(22) 07/10/2020
(30) 17/063,149 05/10/2020 US
(43) 25/07/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/US2020/054524 07/10/2020
(87) WO2021/133456 01/07/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/126; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/159*
(62) 1-2021-06489
(71) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, United States of America
(72) CHEN, Lien-Fei (CN); LI, Xiang (CN); LI, Guichun (CN); LIU, Shan (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỂ MÃ HÓA VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và vật ghi máy tính đọc được bất biến để mã hóa/giải mã viđeo. Trong phương pháp, thông tin dự báo của khối hiện tại của ảnh hiện tại trong dòng bit được mã hóa được giải mã. Thông tin dự báo chỉ báo chế độ phân vùng hình học (GPM) cho khối hiện tại. Khối hiện tại được phân vùng thành hai phân vùng trong chế độ GPM. Mỗi phân vùng trong các phân vùng được liên kết với bộ dự báo tương ứng. Chỉ số trọng số cho mẫu của khối hiện tại được xác định dựa trên vị trí của mẫu. Hệ số trọng số được tính toán dựa trên chỉ số trọng số của mẫu theo phương trình biến đổi chỉ số trọng số với hệ số trọng số. Mẫu được tái tạo dựa trên hệ số trọng số và bộ dự báo tương ứng với mẫu.

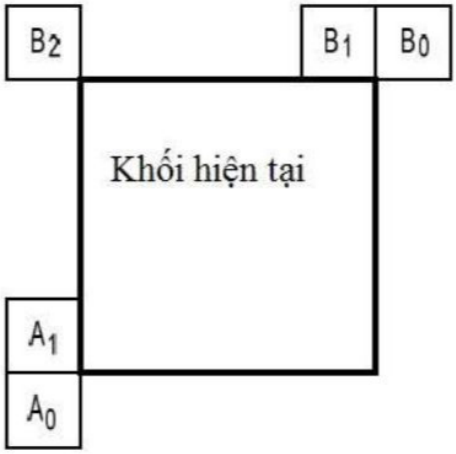


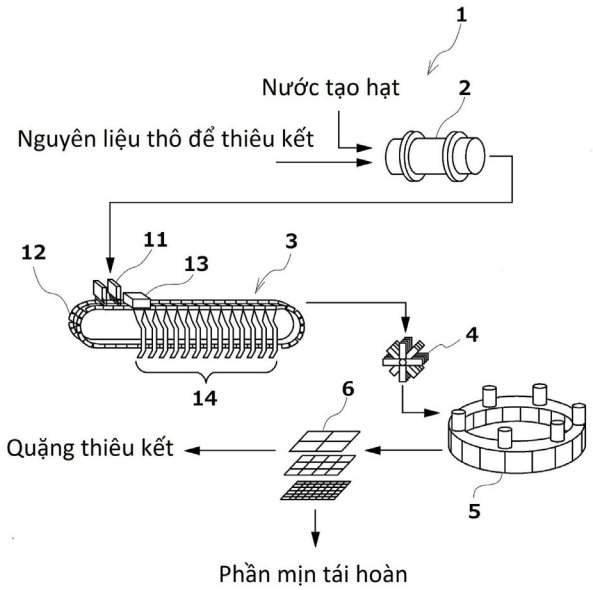
Fig.1A

(11) **113780 A**
(21) **1-2025-01255**
(22) 10/07/2023
(30) 2022-144445 12/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 24/02/2025
(86) PCT/JP2023/025433 10/07/2023
(87) WO2024/057689 21/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2025
(51) ***C10L 5/00**; C22B 1/16*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 JAPAN
(72) IWAMI, Yuji (JP); FUJIWARA, Shimpei (JP); HIGUCHI, Takahide (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **NGUYÊN LIỆU CACBON ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ SẢN XUẤT QUẶNG THIÊU KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu cacbon có khả năng ngăn ngừa, nếu được sử dụng để sản xuất quặng thiêu kết, các sự cố trong hệ thống khí thải mà được quy do việc xử lý khí thải, chẳng hạn như sự tạo ra hắc ín trong đường ống và sự tạo ra khói trắng trong máy gom bụi điện. Nguyên liệu cacbon là một loại nhiên liệu rắn được sử dụng để sản xuất quặng thiêu kết, và có độ dẫn điện là $1,0\times10^{-9}$ S/m hoặc lớn hơn và chất bay hơi (volatile matter, VM) là 15% hoặc nhỏ hơn. Hơn nữa, khi nguyên liệu cacbon được bao gồm nhiều loại nguyên liệu cacbon, mỗi nguyên liệu cacbon có độ dẫn điện là $1,0\times10^{-9}$ S/m hoặc lớn hơn ở nhiệt độ từ 80 đến 200°C được chứa về tỷ lệ là 80% hoặc lớn hơn, và giá trị trung bình có trọng số của các chất bay hơi (VM) của nhiều loại nguyên liệu cacbon là 15% hoặc nhỏ hơn.

[Fig. 1]



(11) **113781 A**
(21) **1-2025-01258**
(22) 06/01/2020
(30) 62/788,898 06/01/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 05/07/2021
(86) PCT/US2020/012338 06/01/2020
(87) WO2020/142762 09/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2021
(51) ***H04N 19/577****; H04N 19/105; H04N 19/513*
(62) 1-2021-04090
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)
Room 101 D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, Beijing 100085, China
(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (TW); WANG, Xianglin (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GHI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ghi mã video, thiết bị tính toán, vật ghi đọc được bằng máy tính, và phương pháp truyền và lưu trữ dòng bit. Phương pháp này bao gồm bước thu thập, đối với hình ảnh hiện tại, hình ảnh tham chiếu thứ nhất và hình ảnh tham chiếu thứ hai, hình ảnh tham chiếu thứ hai khác với hình ảnh tham chiếu thứ nhất, trong đó hình ảnh tham chiếu thứ nhất được hiển thị trước hình ảnh hiện tại và hình ảnh tham chiếu thứ hai được hiển thị sau hình ảnh hiện tại. Phần tinh chỉnh chuyển động của đơn vị mã hóa (coding unit - CU) được tính toán bằng cách tối thiểu hóa sự chênh lệch giữa dự đoán thứ nhất L0 và dự đoán thứ hai L1. Các trị số građien thứ nhất cho dự đoán thứ nhất L0 và các trị số građien thứ hai cho dự đoán thứ hai L1 được tính toán. Việc dự đoán đôi cuối cùng của CU được tính toán.

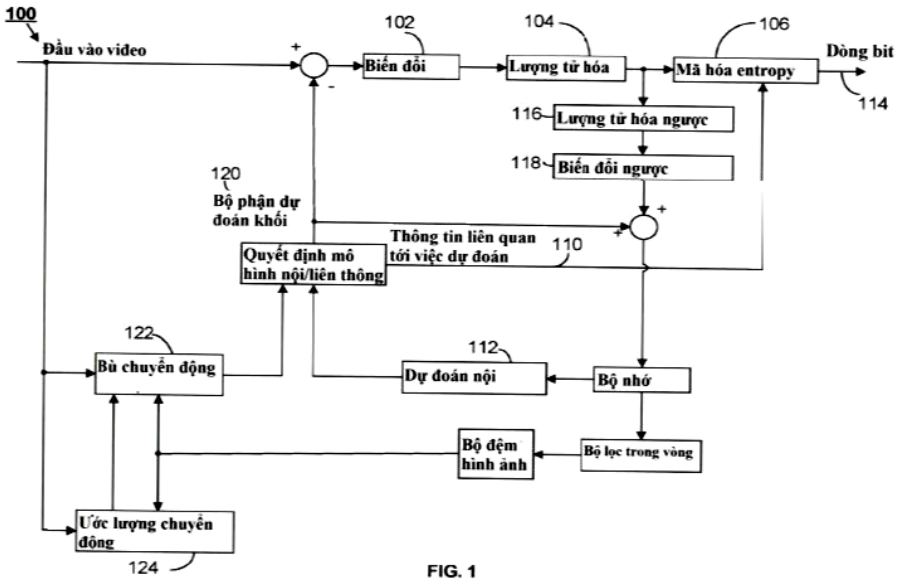


FIG. 1

(11) **113782 A**
(21) **1-2025-01278**
(22) 26/06/2023
(30) 22188314.3 02/08/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 25/02/2025
(86) PCT/EP2023/067298 26/06/2023
(87) WO2024/027991 A1 08/02/2024
(51) ***B65D 3/08****; B65D 5/02*

(71) **TETRA LAVAL HOLDINGS & FINANCE S.A.** (CH)
70, Avenue Général-Guisan CH-1009 PULLY Switzerland
(72) BARBIERI, Marcello (IT); FEDELE, Francesca (IT); MALAVASI, Filippo (IT); GERARDI, Daniele (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHÔI BAO GÓI ĐỂ TẠO NÊN BAO BÌ VÀ BAO BÌ ĐƯỢC TẠO NÊN TỪ PHÔI BAO GÓI

(57) Sáng chế đề cập đến phôi bao gói (2, 2', 2'', 2''') để tạo nên bao bì (40) được chứa đầy với sản phẩm có thể rót được bao gồm ít nhất đường nếp gấp theo chiều ngang thứ nhất (4) và đường nếp gấp theo chiều ngang thứ hai (5) kéo dài theo chiều ngang tới trục dọc (A) của phôi bao gói (2, 2', 2'', 2''') và chia phôi bao gói (2, 2', 2'', 2''') thành vùng trên cùng (6) chứa mẫu nếp gấp trên cùng (7) và vùng dưới cùng (8) chứa mẫu nếp gấp dưới cùng (9) và vùng trung gian (10) được chứa giữa đường nếp gấp theo chiều ngang thứ nhất (4) và đường nếp gấp theo chiều ngang thứ hai (5). Đường nếp gấp theo chiều ngang thứ nhất (4) phân định mẫu nếp gấp trên cùng (7) và đường nếp gấp theo chiều ngang thứ hai (5) phân định mẫu nếp gấp dưới cùng (9). Phôi bao gói (2, 2', 2'', 2''') còn bao gồm nhiều đường nếp gấp tuyến tính (19a, 19b, 19c) song song với trục dọc (A) và kéo dài từ đường nếp gấp theo chiều ngang thứ nhất (4) và về phía đường nếp gấp theo chiều ngang thứ hai (5). Mỗi đường nếp gấp tuyến tính (19a, 19b, 19c) song song với trục dọc (A) và kéo dài dọc chỉ phần của vùng trung gian (10).

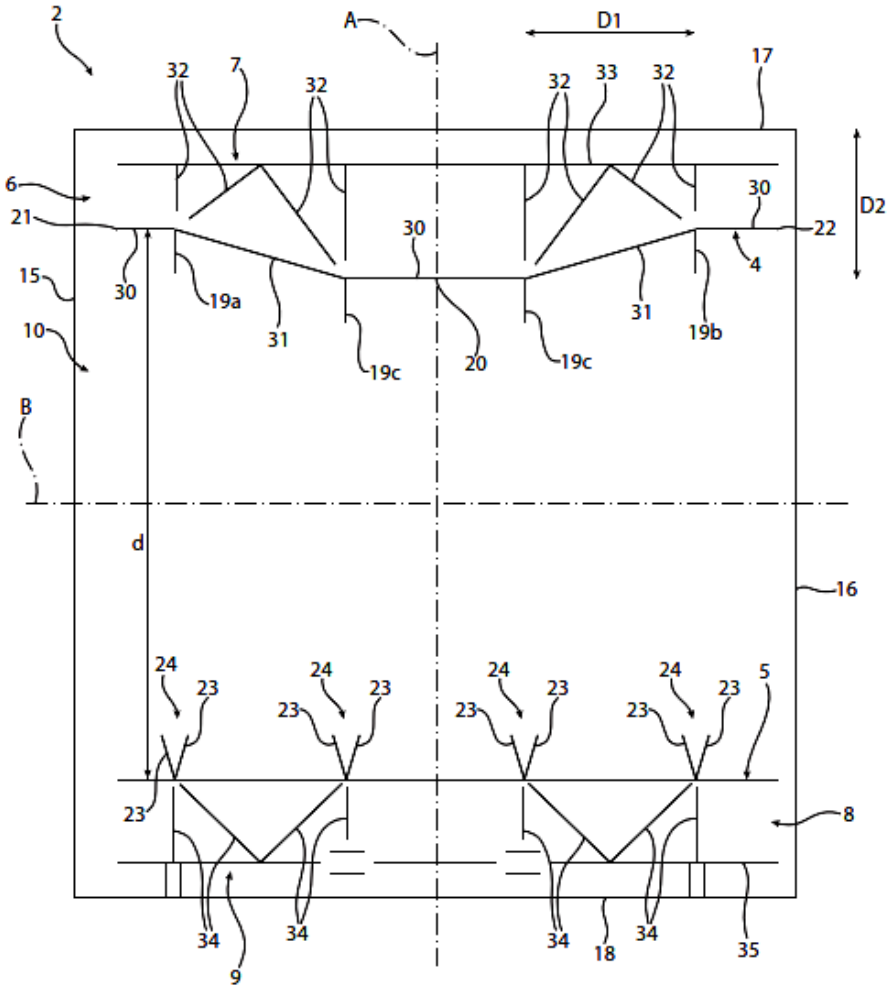
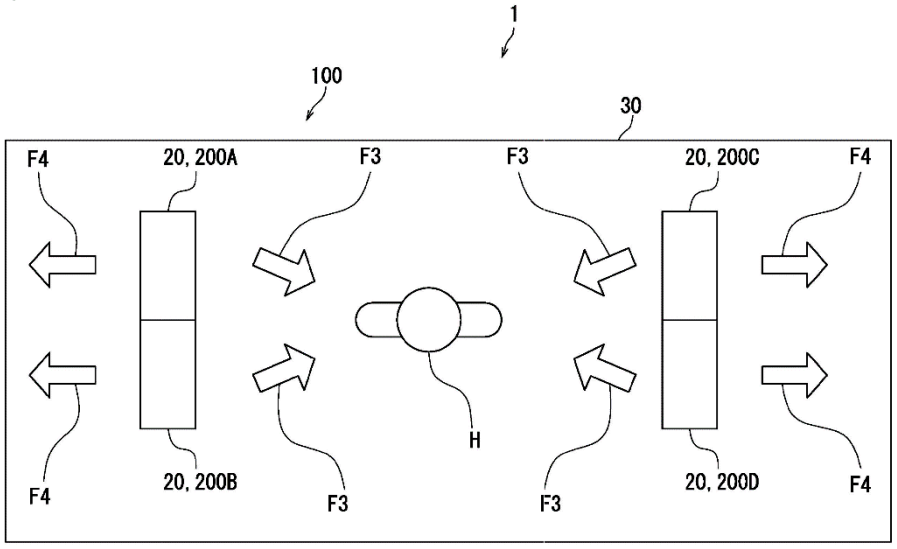

2
A
D1
17
32
7
32
32
33
32
6
21
30
30
22
D2
4
15
30
19a
31
19c
20
19c
31
19b
10
B
d
16
24
23
24
23
24
23
24
23
5
23
23
23
23
8
34
34
34
34
18
35
9

FIG. 2

(11) **113783 A**
(21) **1-2025-01283**
(22) 29/08/2022
(43) 25/07/2025
(85) 25/02/2025
(86) PCT/JP2022/032420 29/08/2022
(87) WO2024/047700 A1 07/03/2024
(51) ***F24F 8/30***
(71) **SHARP KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522 Japan
(72) Masaru MATSUMOTO (JP); Hirokazu FUNAMORI (JP); Goichi HAGIWARA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ TẠO ION**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ion (20) bao gồm bộ phận tạo ion (23) mà phát ra ion vào không gian (30) mà có mặt đối tượng (H). Thiết bị tạo ion (20) làm tăng lưu lượng máu trong mạch máu của đối tượng (H) nhờ các ion. Tốt hơn là, mạch máu của đối tượng (H) nằm trong não của đối tượng (H). Tốt hơn là, mạch máu của đối tượng (H) nằm trong thùy trán của đối tượng (H). Tốt hơn là, mạch máu của đối tượng (H) nằm trong bán cầu não trái của đối tượng (H). Tốt hơn là, mạch máu của đối tượng (H) nằm tại Fp1 trong não của đối tượng (H) theo hệ thống 10-20.

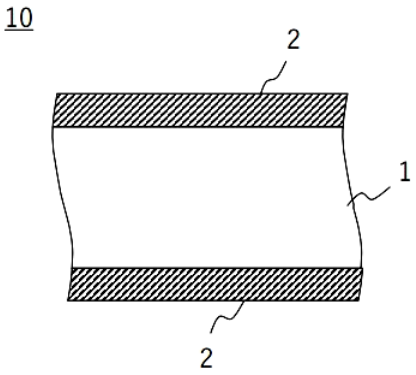
Fig. 1



(11) **113784 A**
(21) **1-2025-01286**
(22) 01/08/2023
(30) 2022-124018 03/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 25/02/2025
(86) PCT/JP2023/028088 01/08/2023
(87) WO2024/029522 08/02/2024
(51) ***C08L 23/10***; *B32B 7/028; B65D 25/20; C08J 5/18; C08L 23/04; B32B 27/32; C08L 45/00; C08L 57/02; C08L 65/00; C08L 93/04; G09F 3/04*
(71) **GUNZE LIMITED** (JP)
1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto 6238511, Japan
(72) SHIMAZAKI, Ibuki (JP); TAKAICHI, Jun (JP); KAMEI, Kensuke (JP); WATANABE, Nobuhiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÀNG CO NHIỆT**

(57) Màng co nhiệt bao gồm lớp thứ nhất chứa ít nhất một trong số nhựa dầu mỏ, nhựa gốc terpen, hoặc nhựa gốc nhựa thông và chứa nhựa gốc propylen, nhựa gốc olefin vòng, và nhựa gốc etylen chứa thành phần etylen với lượng là 50% mol hoặc lớn hơn và có điểm nóng chảy là 70°C hoặc cao hơn.

Fig.2



(11) **113785 A**
(21) **1-2025-01291**
(22) 11/11/2019
(30) 2018-235911 17/12/2018 JP
(43) 25/07/2025
(85) 25/02/2025
(86) PCT/JP2019/044115 11/11/2019
(87) WO2020/129463 25/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021
(51) ***H04N 19/117***; *H04N 19/86; H04N 19/186; H04N 19/46; H04N 19/159; H04N 19/176*
(62) 1-2021-04281
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo, 146-8501, Japan
(72) OKAWA, Koji (JP); SHIMA, Masato (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh, và vật ghi máy tính đọc được bất biến. Trong quá trình dự báo, một trong chế độ thứ nhất để suy ra, nhờ sử dụng pixel trong ảnh bao gồm khối, pixel được dự báo trong khối, chế độ thứ hai để suy ra pixel được dự báo trong khối nhờ sử dụng pixel trong ảnh khác với ảnh bao gồm khối, chế độ thứ ba để tạo pixel được dự báo trong khối nhờ sử dụng cả pixel trong ảnh bao gồm khối và pixel trong ảnh khác với ảnh bao gồm khối có thể được sử dụng. Nếu chế độ thứ ba được sử dụng trong ít nhất một trong khối thứ nhất và khối thứ hai, cường độ của quá trình lọc tách khối cần được thực hiện đối với biên giữa khối thứ nhất và khối thứ hai được thiết lập đối với cường độ tương tự như trong trường hợp trong đó chế độ thứ nhất được sử dụng trong ít nhất một trong khối thứ nhất và khối thứ hai.

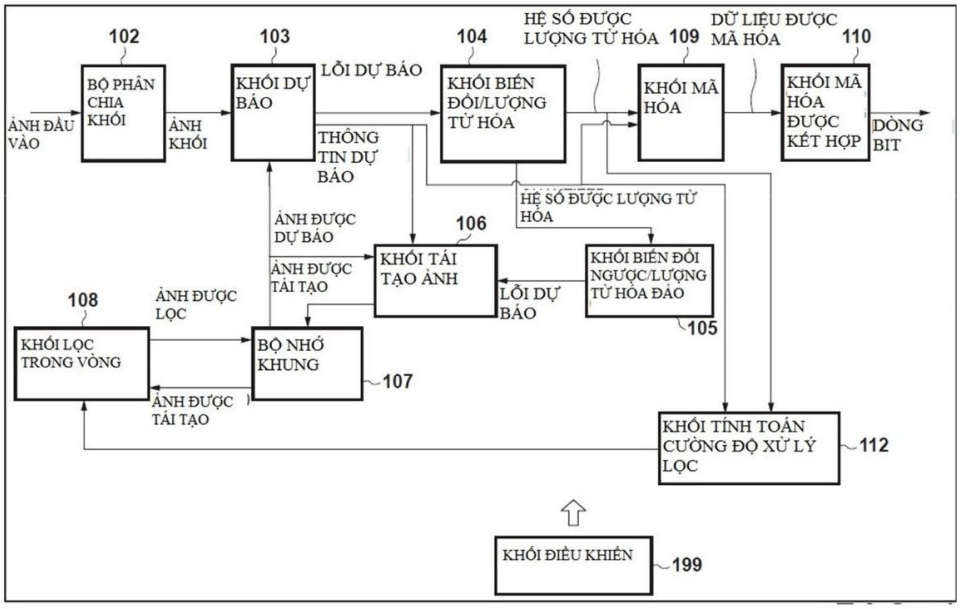


Fig.1

(11) **113786 A**
(21) **1-2025-01292**
(22) 11/11/2019
(30) 2018-235911 17/12/2018 JP
(43) 25/07/2025
(85) 13/07/2021
(86) PCT/JP2019/044115 11/11/2019
(87) WO2020/129463 25/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021
(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/86; H04N 19/186; H04N 19/46; H04N 19/159; H04N 19/176*
(62) 1-2021-04281
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo, 146-8501, Japan
(72) OKAWA, Koji (JP); SHIMA, Masato (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh, và vật ghi máy tính đọc được bất biến. Trong quá trình dự báo, một trong chế độ thứ nhất để suy ra, nhờ sử dụng pixel trong ảnh bao gồm khối, pixel được dự báo trong khối, chế độ thứ hai để suy ra pixel được dự báo trong khối nhờ sử dụng pixel trong ảnh khác với ảnh bao gồm khối, chế độ thứ ba để tạo pixel được dự báo trong khối nhờ sử dụng cả pixel trong ảnh bao gồm khối và pixel trong ảnh khác với ảnh bao gồm khối có thể được sử dụng. Nếu chế độ thứ ba được sử dụng trong ít nhất một trong khối thứ nhất và khối thứ hai, cường độ của quá trình lọc tách khối cần được thực hiện đối với biên giữa khối thứ nhất và khối thứ hai được thiết lập đối với cường độ tương tự như trong trường hợp trong đó chế độ thứ nhất được sử dụng trong ít nhất một trong khối thứ nhất và khối thứ hai.

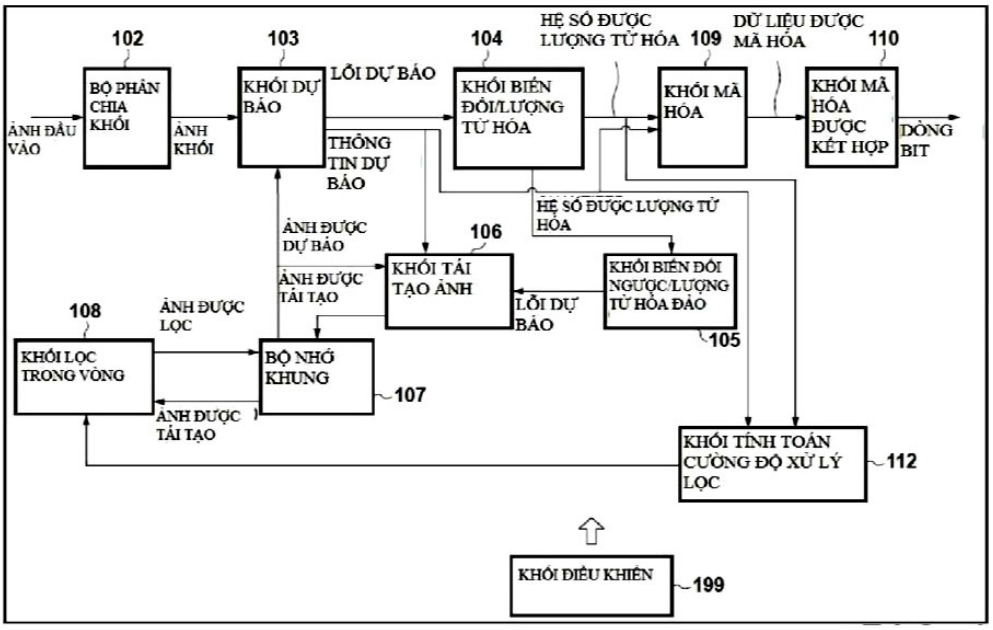


Fig.1

(11) **113787 A**
(21) **1-2025-01293**
(22) 11/11/2019
(30) 2018-235911 17/12/2018 JP
(43) 25/07/2025
(85) 25/02/2025
(86) PCT/JP2019/044115 11/11/2019
(87) WO2020/129463 25/06/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021
(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/86; H04N 19/186; H04N 19/46; H04N 19/159; H04N 19/176*
(62) 1-2021-04281
(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA** (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo, 146-8501, Japan
(72) OKAWA, Koji (JP); SHIMA, Masato (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh, và vật ghi máy tính đọc được bất biến. Trong quá trình dự báo, một trong chế độ thứ nhất để suy ra, nhờ sử dụng pixel trong ảnh bao gồm khối, pixel được dự báo trong khối, chế độ thứ hai để suy ra pixel được dự báo trong khối nhờ sử dụng pixel trong ảnh khác với ảnh bao gồm khối, chế độ thứ ba để tạo pixel được dự báo trong khối nhờ sử dụng cả pixel trong ảnh bao gồm khối và pixel trong ảnh khác với ảnh bao gồm khối có thể được sử dụng. Nếu chế độ thứ ba được sử dụng trong ít nhất một trong khối thứ nhất và khối thứ hai, cường độ của quá trình lọc tách khối cần được thực hiện đối với biên giữa khối thứ nhất và khối thứ hai được thiết lập đối với cường độ tương tự như trong trường hợp trong đó chế độ thứ nhất được sử dụng trong ít nhất một trong khối thứ nhất và khối thứ hai.

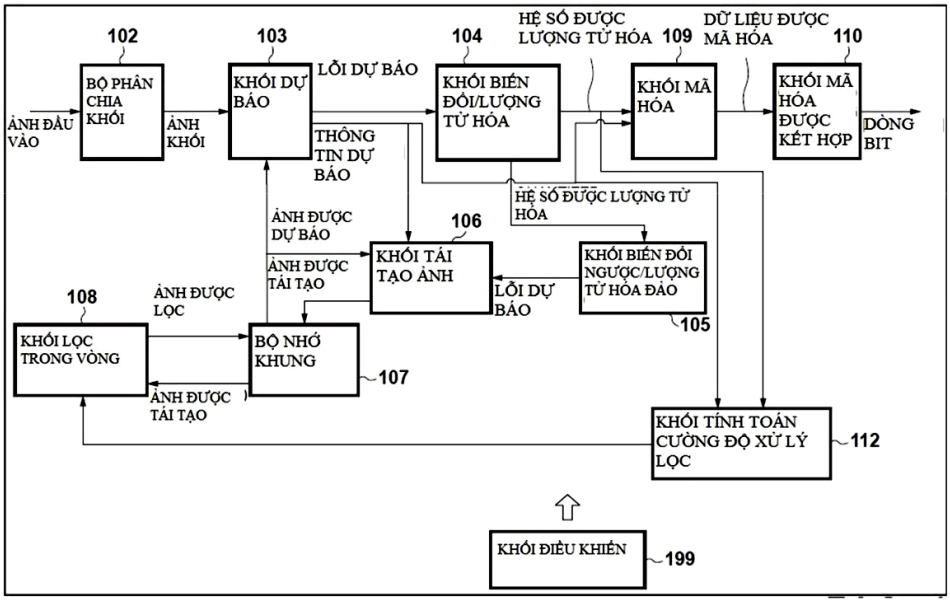


Fig.1

(11) **113788 A**
(21) **1-2025-01302**
(22) 31/08/2023
(30) 202241050088 01/09/2022 IN
(51) ***B60K 17/00***
(43) 25/07/2025
(85) 25/02/2025
(86) PCT/IN2023/050820 31/08/2023
(87) WO2024/047672 07/03/2024

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) LOHIT, Vishwanath Patil (IN); NARAHARISETTI, Ramakrishna (IN); NARAYANA REDDY, Anu Karthick (IN); KANDREGULA, Srinivasa Rao (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM HỆ THỐNG ĐỘNG LỰC, CỤM TAY ĐÒN LẮC, VÀ XE**

(57) Sáng chế này nói chung đề cập tới cụm hệ thống động lực (200), cụm tay đòn lắc (400) và xe (100). Cụm hệ thống động lực (200) bao gồm động cơ chính (201), ít nhất một chi tiết quay (202) và cụm truyền động (300) bao gồm nhiều cụm dẫn động (301f, 301s) và cụm tay đòn lắc (400). Cụm tay đòn lắc (400) bao gồm phần thứ nhất (400f) mà động cơ chính (201) được lắp trên đó và còn bao gồm phần thứ hai (400s) bao gồm cặp tay đòn (400sa, 400sb). Ít nhất một tay đòn của cặp tay đòn (400sa, 400sb) được tạo kết cấu để có lỗ mở (400op) vốn cung cấp sự nối vận hành được giữa nhiều cụm dẫn động (301f và 301s).

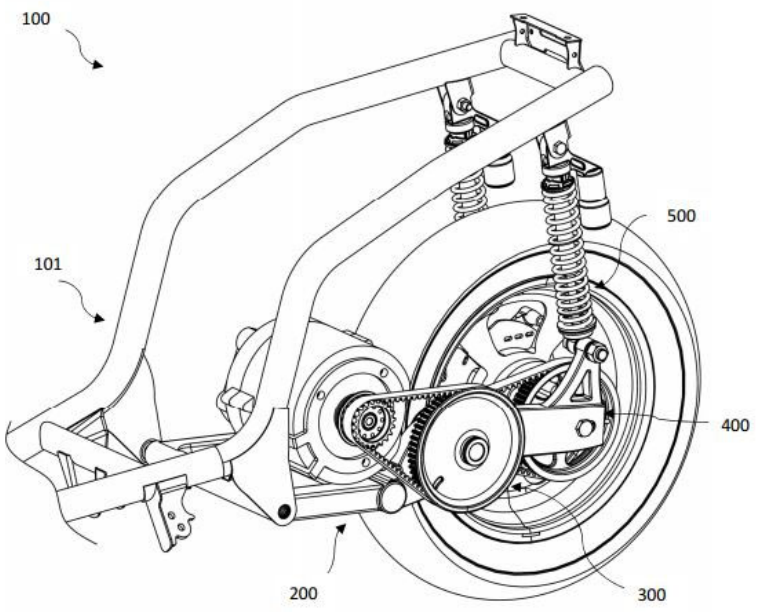


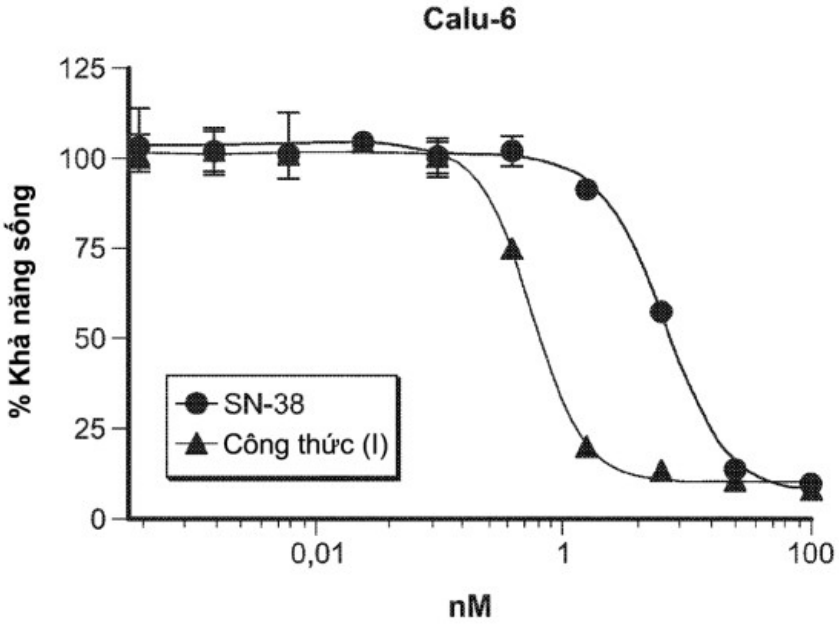
Fig. 1

(11) **113789 A**
(21) **1-2025-01303**
(22) 25/08/2023
(30) 63/373,668 26/08/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 25/02/2025
(86) PCT/IB2023/058446 25/08/2023
(87) WO2024/042497 29/02/2024
(51) ***A61K 47/68****; C07K 16/28; A61P 35/00*

(71) **ABBVIE INC.** (US)
1 N. Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America
(72) FAIVRE, Emily Jean (US); PHILLIPS, Andrew C. (US); REILLY, Regina M. (US); O'HAINMHIRE, Eoghainin (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THỂ LIÊN HỢP THUỐC-KHÁNG THỂ KHÁNG SEZ6, CHẾ PHẨM VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thể liên hợp thuốc-kháng thể (antibody drug conjugate -ADC) kháng SEZ6, chế phẩm và chế phẩm dược chứa thể liên hợp này.



HÌNH 1A

(11) **113790 A**
(21) **1-2025-01306**
(22) 08/01/2020
(30) 62/790,459 09/01/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 09/07/2021
(86) PCT/US2020/012814 08/01/2020
(87) WO2020/146553 16/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2021
(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/186; H04N 19/513; H04N 19/132*
(62) 1-2021-04206
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101 D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, Beijing 100085, China
(72) CHEN, Yi-Wen (TW); WANG, Xianglin (US); XIU, Xiaoyu (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ LUỒNG BÍT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị tính toán, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp, phương pháp truyền luồng bit và phương pháp lưu trữ luồng bít. Sáng chế này đề xuất phương pháp và thiết bị tính toán cho việc lập mã video. Phương pháp có thể gồm các bước dẫn xuất tham số α và tham số β cho chế độ mô hình tuyến tính chéo-thành phần (Cross- Component Linear Model, CCLM) bằng cách sử dụng số lượng được xác định trước của các mẫu độ chói và các mẫu sắc độ được tái tạo lân cận trong đơn vị lập mã (Coding Unit, CU); và tạo ra bộ dự đoán sắc độ cuối cùng cho các mẫu sắc độ của CU bằng cách sử dụng tham số α và tham số β.

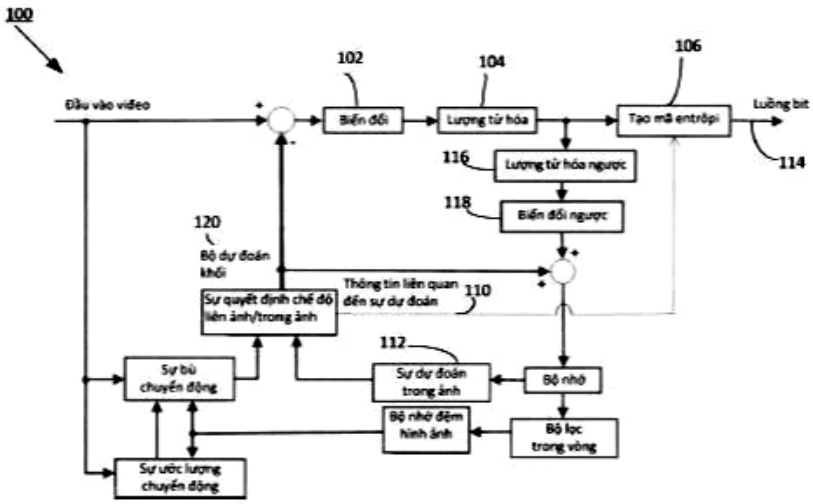


Fig.1

(11) **113791 A**
(21) **1-2025-01324**
(22) 02/08/2023
(30) 2022-145317 13/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 26/02/2025
(86) PCT/JP2023/028275 02/08/2023
(87) WO2024/057755 21/03/2024
(51) ***C09D 5/24***; *B32B 3/14; B32B 7/025; C09D 201/00; H05K 3/32; G09F 9/33; H01R 11/01; H01R 43/00; H05K 3/00; B32B 15/04; G09F 9/00*

(71) **DEXERIALS CORPORATION** (JP)
1724 Shimotsuboyama, Shimotsuke-shi, Tochigi 3230194, Japan
(72) TSUKAO, Reiji (JP); HAYASHI, Naoki (JP); NODA, Daiki (JP); WATANABE, Kazumu (JP); SHIRAIWA, Toshiki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG TỪNG MẢNH RIÊNG BIỆT VÀ MÀNG TỪNG MẢNH RIÊNG BIỆT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất màng từng mảnh riêng biệt mà có thể đạt được khả năng gia công tuyệt vời của các mảnh riêng biệt, màng từng mảnh riêng biệt, và thiết bị hiển thị. Phương pháp chiếu ánh sáng laze từ phía vật liệu đế (21) đến màng dẫn điện dị hướng (22) được tạo ra trên vật liệu đế (21) để loại bỏ màng dẫn điện dị hướng (22) trong vùng được chiếu (phần loại bỏ (23)), nhờ đó tạo thành các mảnh riêng biệt (22) có hình dạng định trước. Chiều dày của màng dẫn điện dị hướng (22) bằng 1 μm hoặc lớn hơn và 10 μm hoặc nhỏ hơn, độ nhớt nóng chảy của màng dẫn điện dị hướng (22) ở 30°C là 2.000 Pa*s hoặc lớn hơn và 800.000 Pa*s hoặc nhỏ hơn, và 90% hoặc lớn hơn các hạt dẫn điện trong màng dẫn điện dị hướng (22) có mặt ở giá trị trung bình của các vị trí trung tâm của các hạt dẫn điện theo hướng chiều dày của màng dẫn điện dị hướng (22). Điều này cho phép khả năng gia công tuyệt vời của các mảnh riêng biệt và cải thiện thời gian chu kỳ.

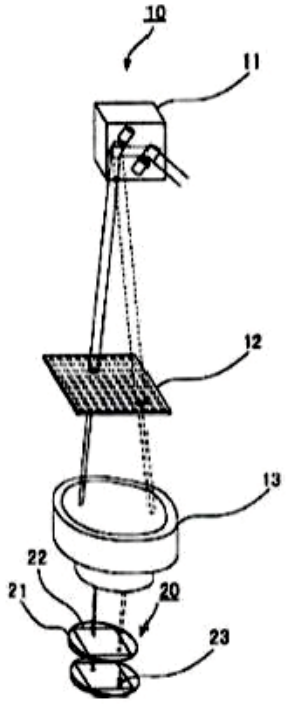
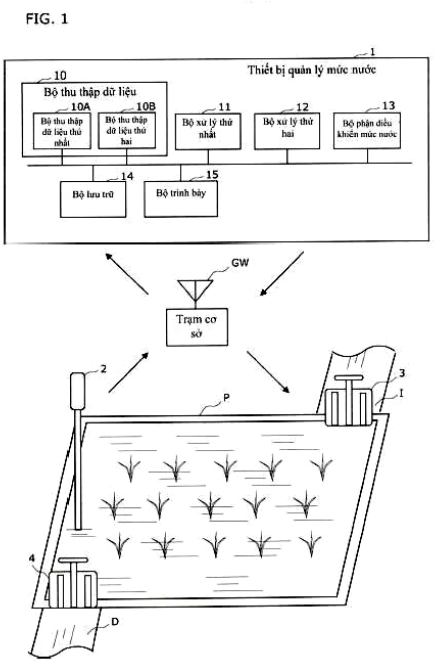


FIG.2

(11) **113792 A**
(21) **1-2025-01325**
(22) 24/07/2023
(30) 2022-158711 30/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 26/02/2025
(86) PCT/JP2023/026968 24/07/2023
(87) WO2024/070159 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2025
(51) ***A01G 25/00***
(71) **INTERNET INITIATIVE JAPAN INC.** (JP)
10-2, Fujimi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1020071, Japan
(72) SAITO, Toru (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ MỨC NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ MỨC NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý mức nước bao gồm: bộ thu thập dữ liệu thứ nhất (10A) để thu thập dữ liệu thứ nhất liên quan đến thời tiết trong cánh đồng lúa mục tiêu quản lý P; bộ thu thập dữ liệu thứ hai (10B) để thu thập dữ liệu thứ hai chỉ báo mức nước trong cánh đồng lúa P; bộ xử lý thứ nhất (11) tính toán chỉ số phát triển của lúa (DVI), dựa vào dữ liệu thứ nhất, và thu được mức nước lý tưởng trong cánh đồng lúa P theo chỉ số phát triển được tính toán; bộ xử lý thứ hai (12) thiết lập các mức nước mục tiêu trong cánh đồng lúa P, dựa vào mức nước lý tưởng thu được; và bộ phận điều khiển mức nước (13) tạo ra, dựa vào dữ liệu thứ hai, tín hiệu điều khiển mức nước ra lệnh cấp nước hoặc thoát nước theo mức nước mục tiêu được thiết lập, và gửi tín hiệu đến thiết bị cấp nước (3) cấp nước cho cánh đồng lúa P, hoặc thiết bị thoát nước (4) thoát nước. Dữ liệu thứ nhất bao gồm nhiệt độ không khí trong hoặc xung quanh cánh đồng lúa P, hoặc nhiệt độ nước trong cánh đồng lúa P, hoặc cả nhiệt độ không khí và khoảng thời gian trong ngày trong cánh đồng lúa P.

FIG. 1



(11) **113793 A**
(21) **1-2025-01329**
(22) 17/08/2023
(30) 10-2022-0107402 26/08/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 26/02/2025
(86) PCT/KR2023/012157 17/08/2023
(87) WO2024/043608 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2025
(51) ***C22C 38/38***; *C21D 8/02; C21D 9/46; C22C 38/00; C23C 2/12; C22C 38/28; C22C 38/34; B21C 47/02; C22C 38/22*

(71) **POSCO CO., LTD** (KR)
6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
(72) KIM, Sang-Heon (KR); OH, Jin-Keun (KR); KIM, Seong-Woo (KR); LEE, Sea-Woong (KR); LEE, Sang-Cheol (KR); SO, Seul-Gi (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẤM THÉP MẠ ĐỂ TẠO HÌNH ÉP NÓNG CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG VA ĐẬP RẤT TỐT, BỘ PHẬN ĐƯỢC TẠO HÌNH ÉP NÓNG, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM THÉP MẠ VÀ BỘ PHẬN ĐƯỢC TẠO HÌNH ÉP NÓNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ để tạo hình ép nóng, bộ phận được tạo hình ép nóng, và phương pháp chế tạo của chúng và, cụ thể hơn, tấm thép mạ để tạo hình ép nóng có khả năng chống va đập rất tốt, bộ phận được tạo hình ép nóng, và các phương pháp chế tạo của chúng.

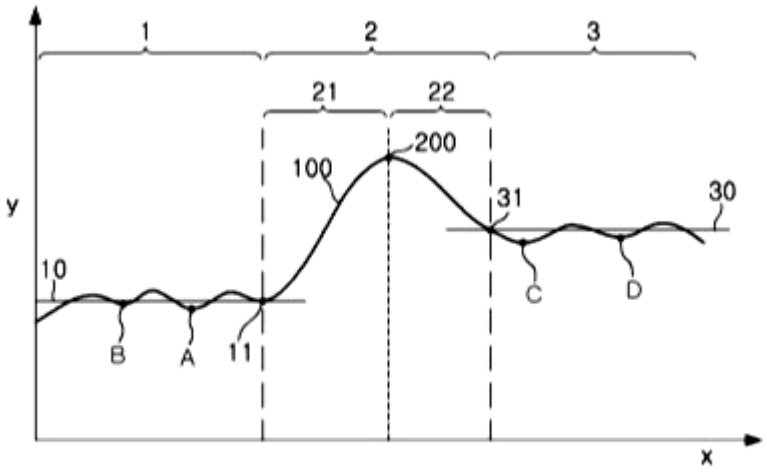


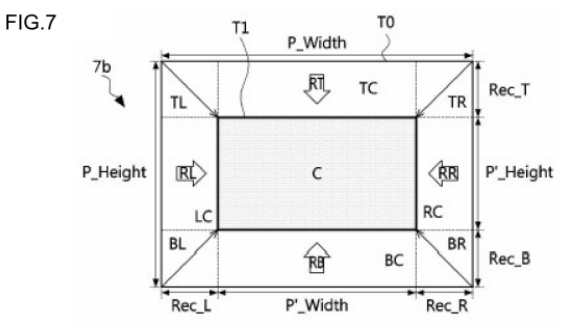
FIG.1

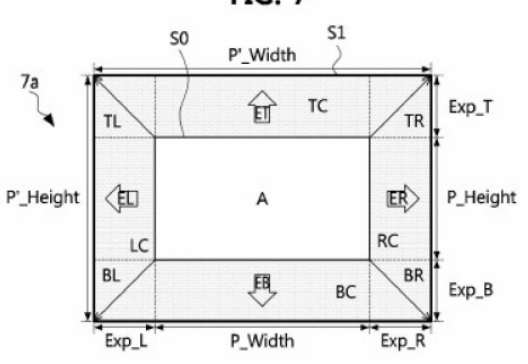
(11) **113794 A**
(21) **1-2025-01334**
(22) 10/10/2017
(30) 10-2016-0127883 04/10/2016 KR
10-2016-0129383 06/10/2016 KR
10-2017-0090613 17/07/2017 KR
(43) 25/07/2025
(85) 25/05/2023
(86) PCT/KR2017/011144 10/10/2017
(87) WO2018/066983 A1 12/04/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2025
(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*
(62) 1-2023-03412
(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea
(72) KIM, Ki Baek (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dư thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.

FIG. 7





(11) **113795 A**
(21) **1-2025-01351**
(22) 08/08/2023
(30) 22189471.0 09/08/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 26/02/2025
(86) PCT/EP2023/071943 08/08/2023
(87) WO2024/033366 15/02/2024
(51) ***C25D 17/06****; C25D 17/00*

(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG** (DE)
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
(72) KUNZE, Henry (DE); WIENER, Ferdinand (DE); CHENG, Jonathon (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ GIỮ PHÔI GIA CÔNG DẠNG PHẲNG, VÀ HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHUYỂN CÁC PHÔI GIA CÔNG DẠNG PHẲNG QUA BỒN CỦA BỘ MÁY ĐỂ XỬ LÝ HÓA CHẤT ƯỚT VÀ BỘ MÁY ĐỂ XỬ LÝ HÓA CHẤT ƯỚT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để giữ phôi gia công dạng phẳng, hệ thống và phương pháp để chuyển các phôi gia công dạng phẳng qua bồn của bộ máy để xử lý hóa chất ướt, và bộ máy để xử lý hóa chất ướt. Hệ thống để chuyển các phôi gia công dạng phẳng (4;32) qua bồn của bộ máy để xử lý hóa chất ướt của các phôi gia công (4;32) bao gồm nhiều thiết bị giữ phôi gia công (1;29). Mỗi thiết bị giữ phôi gia công (1;29) bao gồm ít nhất một thiết bị kẹp (2,3;30,31) để giữ phôi gia công (4;32) trong mặt phẳng và cấu trúc bao quanh trên ít nhất ba phía, được nhìn vuông góc với mặt phẳng và khi không có phôi gia công, vùng (8) của mặt phẳng. Cấu trúc bao gồm chi tiết thứ nhất (9;34) và chi tiết thứ hai (10;35), được bố trí trên các phía thứ nhất và thứ hai của vùng (8) và có các trục theo chiều dọc tương ứng kéo dài theo hướng thứ nhất (z) song song với mặt phẳng. Hệ thống còn bao gồm băng tải để vận chuyển các thiết bị giữ phôi gia công (1;29) theo hướng thứ hai (x) song song với mặt phẳng và ngang với hướng thứ nhất (z). Trục theo chiều dọc của một chi tiết dẫn đầu trong số các chi tiết thứ nhất và thứ hai (9,10;34,35) của thiết bị giữ phôi gia công thứ nhất trong số các thiết bị giữ phôi gia công (1;29), được nhìn theo hướng thứ hai (x), và trục theo chiều dọc của một chi tiết kéo theo trong số các chi tiết thứ nhất và thứ hai (9,10) của một thiết bị giữ phôi gia công tiếp theo trong số thiết bị giữ phôi gia công (1;29) theo hướng thứ hai (x) là lệch so với các mặt phẳng tương ứng của các thiết bị giữ phôi gia công này (1;29) theo các hướng ngược nhau vuông góc với các mặt phẳng sao cho chi tiết dẫn đầu (9,10;34,35) của thiết bị giữ phôi gia công thứ nhất (1;29) và chi tiết kéo theo (9,10) của thiết bị giữ phôi gia công tiếp theo (1;29) ít nhất là hướng một phần về phía nhau.

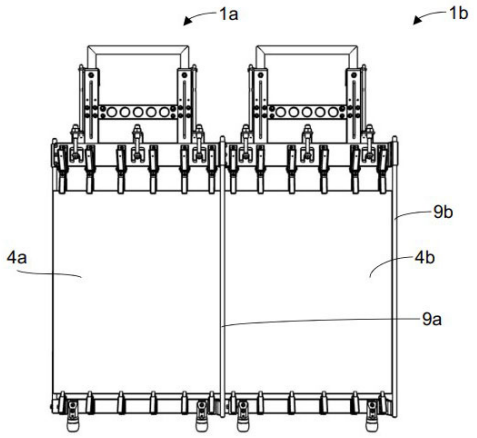


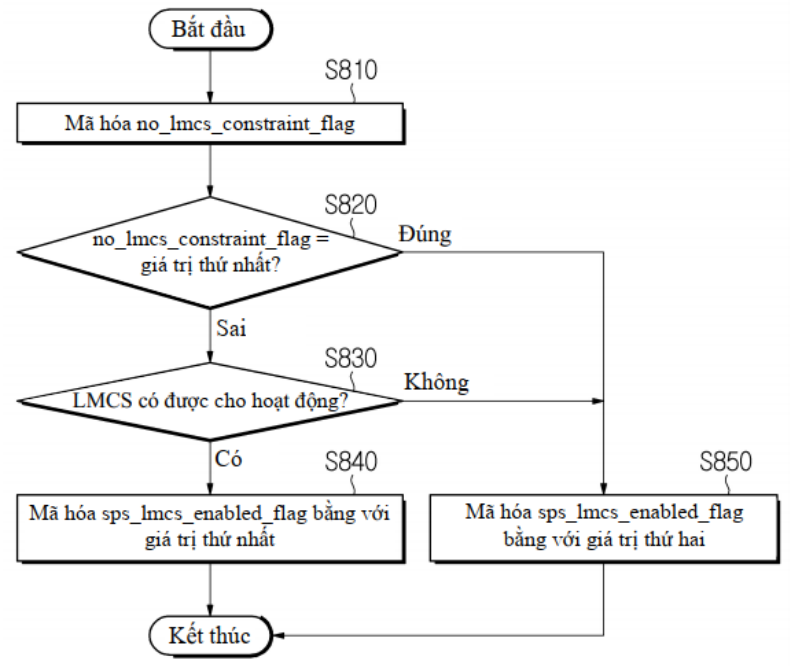
Fig. 4

(11) **113796 A**
(21) **1-2025-01352**
(22) 26/03/2021
(30) 63/004,490 02/04/2020 US
(43) 25/07/2025
(85) 24/10/2022
(86) PCT/KR2021/003787 26/03/2021
(87) WO2021/201515 07/10/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/82; H04N 19/136; H04N 19/186*
(62) 1-2022-06885
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) HENDRY, Hendry (ID); KIM, Seung Hwan (KR); PALURI, Seethal (IN); ZHAO, Jie (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh để báo hiệu cú pháp mức cao (high level syntax, HLS) và phương pháp truyền luồng bit. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế này có thể bao gồm các bước thu thông tin thứ nhất chỉ ra việc liệu có ràng buộc việc ánh xạ độ chói với việc định tỷ lệ sắc độ (luma mapping with chroma scaling, LMCS) hay không, thu thông tin thứ hai chỉ ra việc liệu LMCS cho trình tự viđeo hiện tại có được cho phép hay không, và xây dựng lại hình ảnh hiện tại bên trong trình tự viđeo hiện tại dựa trên thông tin thứ hai. Giá trị của thông tin thứ hai có thể được xác định dựa trên giá trị của thông tin thứ nhất.

FIG. 8



(11) **113797 A**
(21) **1-2025-01354**
(22) 02/08/2023
(30) 20225704 05/08/2022 FI
(51) ***H10K 85/10**; H10K 71/00*
(43) 25/07/2025
(85) 26/02/2025
(86) PCT/FI2023/050451 02/08/2023
(87) WO2024/028539 08/02/2024

(71) **TURUN YLIOPISTO** (FI)
Yliopistonmäki, 20014 Turun yliopisto, Finland
(72) KVARNSTRÖM, Carita (FI); SALOMÄKI, Mikko (FI); DAMLIN, Pia (FI); LOIKAS, Kari (FI); NAUMA, Mauri (FI); YEWALE, Rahul (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU TRÚC MÀNG POLYME TRANG TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất màng trang trí trên nền, phương pháp bao gồm bước tạo ra lớp oxy hóa trên nền bằng cách áp dụng dung dịch chứa chất oxy hóa trên bề mặt của nền bằng cách phủ; làm khô lớp oxy hóa; áp dụng tác nhân ức chế trên lớp oxy hóa theo mẫu trang trí, để ức chế một phần sự hình thành lớp oxy hóa; và tạo ra lớp polyme bằng cách cho bề mặt tiếp xúc với hơi monome ở nhiệt độ polyme hóa từ 20 đến 95 °C dưới áp suất khí quyển.

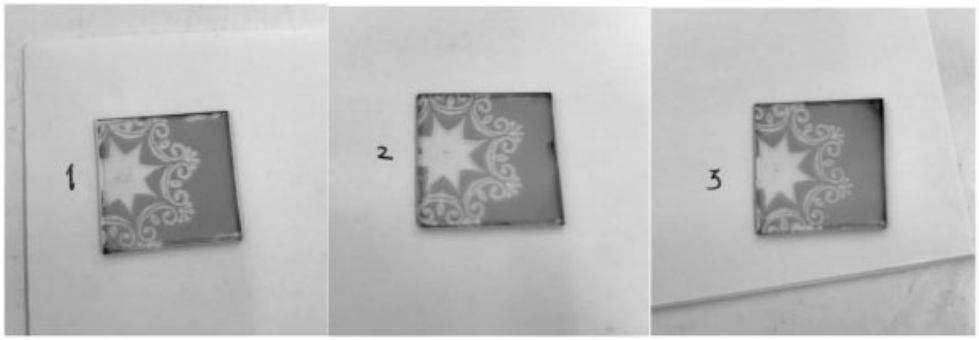
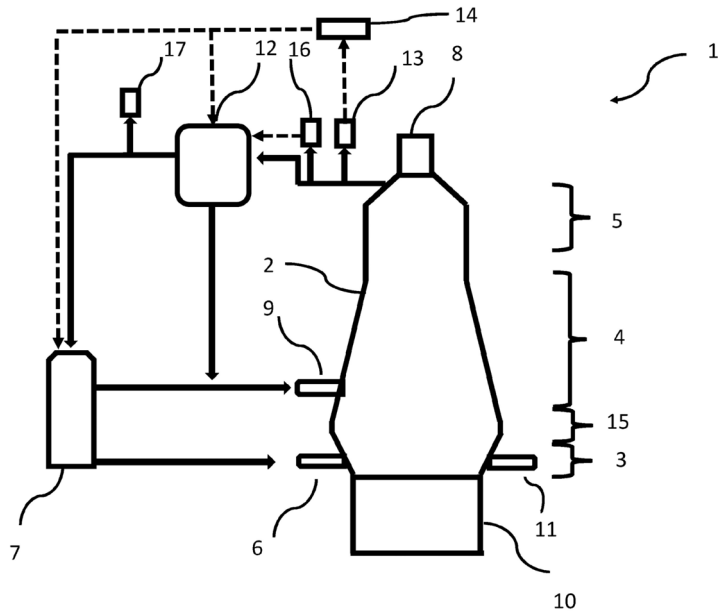


Fig. 4

(11) **113798 A**
(21) **1-2025-01355**
(22) 29/08/2023
(30) 10 2022 121 807.4 29/08/2022 DE
LU502719 29/08/2022 LU
LU502718 29/08/2022 LU
(43) 25/07/2025
(85) 26/02/2025
(86) PCT/EP2023/073602 29/08/2023
(87) WO2024/047010 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2025
(51) ***C21B 5/06****; F27B 1/16; C21B 7/16*
(71) **PAUL WURTH S.A.** (LU)
32, rue d'Alsace, 1122 Luxembourg, Luxembourg
(72) KINZEL, Klaus Peter (LU); DIDELON, Fernand (LU); BANIASADI, Mehdi (LU); DELIKONSTANTIS, Evangelos (GR); JI, Jihong (LU)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ VÀ NÓNG CHẢY QUẶNG SẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị khử và nấu chảy quặng sắt bao gồm: - Lò nung bao gồm, từ dưới lên trên: lòng lò, tầng ống bễ, tầng trục và tầng trên cùng, lò cao này bao gồm ít nhất một vòi phun khí thứ nhất ở tầng ống bễ - ít nhất một máy tạo khí khử thứ nhất được kết nối với ít nhất một vòi phun khí thứ nhất, trong đó thiết bị được thiết kế để cung cấp khí khử chứa 30-100% (theo thể tích) hydro ở tầng ống bễ và hoạt động ở tốc độ than cốc dưới 200 kg/tấn kim loại nóng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp khử và nấu chảy quặng sắt trong lò.



Hình 1

(11) **113799 A**
(21) **1-2025-01356**
(22) 29/09/2020
(30) 62/909,079 01/10/2019 US
62/911,260 05/10/2019 US
62/911,930 07/10/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 28/04/2022
(86) PCT/US2020/053288 29/09/2020
(87) WO2021/067278 08/04/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2022
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/124; H04N 19/176; H04N 19/18; H04N 19/119; H04N 19/137*
(62) 1-2022-02708
(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, Beijing 100085, China
(72) CHEN, Yi-Wen (TW); XIU, Xiaoyu (CN); MA, Tsung-Chuan (CN); JHU, Hong-Jheng (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ GIẢI MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP, PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ LUỒNG BIT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp. Phương pháp bao gồm các bước: xác định một hoặc nhiều phần tử cú pháp tương ứng với đơn vị tạo mã; xác định thông số Rice theo một hoặc nhiều phần tử cú pháp; xác định từ mã thứ nhất dựa trên thông số của mẫu trong đơn vị tạo mã theo quan hệ ánh xạ được định rõ trước mà được tạo ra nhờ sử dụng thông số Rice được xác định; xác định từ mã thứ hai dựa trên giá trị dấu cho thông số; và mã hóa từ mã thứ nhất, từ mã thứ hai và một hoặc nhiều phần tử có pháp thành luồng bit. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp lưu trữ luồng bit và phương pháp truyền luồng bit.

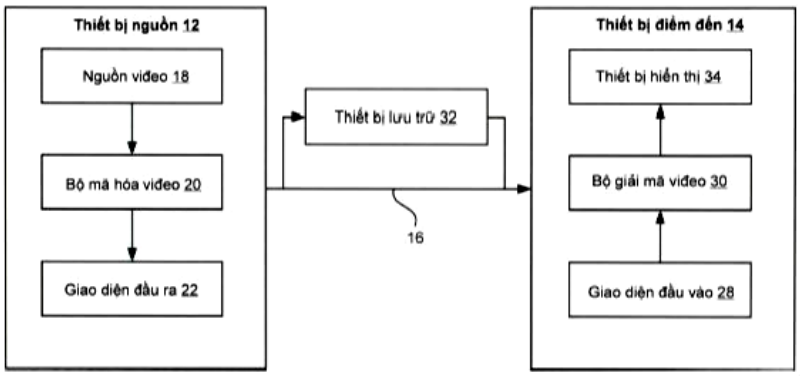


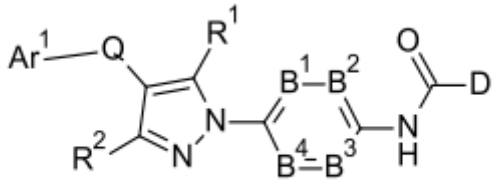
FIG. 1

(11) **113800 A**
(21) **1-2025-01385**
(22) 31/07/2023
(30) 22188207.9 02/08/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 27/02/2025
(86) PCT/EP2023/071106 31/07/2023
(87) WO2024/028243 08/02/2024
(51) ***A01N 43/56****; C07D 417/14; C07D 417/12*

(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) CHAUDHURI, Rupsha (IN); MAITY, Pulakesh (IN); DEFIEBER, Christian (DE); ADISECHAN, Ashokkumar (IN); WINTER, Christian Harald (DE); HANDORE, Kishor (IN); KOERBER, Karsten (DE); WAKEHAM, Matthew Charles Linford (AU); VYAS, Devendra (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM PYRAZOLO DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), và N-oxit, chất đồng phân lập thể, chất hỗ biến và muối chấp nhận được trong nông nghiệp hoặc thú y của hợp chất nêu trên, trong đó các biến số được xác định theo phần mô tả.



(I)

Các hợp chất có công thức (I), cũng như các N-oxit, các chất đồng phân lập thể, các chất hỗ biến và các muối có thể chấp nhận được trong nông nghiệp hoặc thú y của chúng, hữu dụng để tiêu diệt hoặc phòng trừ các sinh vật gây hại không xương sống, cụ thể là động vật chân khớp gây hại và tuyến trùng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phòng trừ các sinh vật gây hại không xương sống bằng cách sử dụng các hợp chất này và vật liệu nhân giống thực vật và chế phẩm nông nghiệp và thú y chứa các hợp chất này.

(11) **113801 A**
(21) **1-2025-01390**
(22) 31/07/2023
(30) 202210915848.1 01/08/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 27/02/2025
(86) PCT/CN2023/110180 31/07/2023
(87) WO2024/027631 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2025
(51) ***C07D 498/06****; A61K 31/5383; A61P 35/00*
(71) **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone Lianyungang, Jiangsu 222047, China
(72) SU, Xiaoming (CN); LI, Zhiya (CN); HU, Yimin (CN); XU, Gujun (CN); SHANG, Tingting (CN); WANG, Jie (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA DẪN XUẤT BA VÒNG NGƯNG TỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể của dẫn xuất ba vòng ngưng tụ và phương pháp điều chế, và cụ thể là đề cập đến dạng tinh thể của hợp chất (3S,4R)-4-((5-clo-4-((S)-8-flo-2-(2-hydroxypropan-2-yl)-3-metyl-3,4-dihydro-5-oxa-1,2a-diazacenaphtylen-6-yl)pyrimidin-2-yl)amino)tetrahydro-2H-pyran-3-ol, muối dược dụng của nó, và phương pháp điều chế tương ứng.

(11) **113802 A**
(21) **1-2025-01391**
(22) 31/07/2023
(30) 202241044055 01/08/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 27/02/2025
(86) PCT/IN2023/050734 31/07/2023
(87) WO2024/028890 08/02/2024
(51) ***H01M 10/04****; H01M 50/489; H01M 10/60*

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) AGRAWAL, Vikas (IN); KUMAR, Prabhanjan (IN); NILESHWAR, Pramila Rao (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÔĐUN ẮC QUY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun ắc quy (10). Môđun ắc quy (10) chứa vỏ hộp (20) và nhiều phần tử ắc quy hình trụ (30) được xếp chồng liền kề với nhau bên trong vỏ hộp (20). Từng phần tử trong số nhiều phần tử ắc quy hình trụ (30) có chiều dài (L) và đường kính (D). Từng phần tử trong số nhiều phần tử ắc quy hình trụ (30) cũng có cặp đầu cực. Các đầu cực của nhiều phần tử ắc quy hình trụ (30) được kết nối, về mặt điện, với nhau. Môđun ắc quy (10) còn chứa chất dính (40) được làm thích ứng để chiếm các kẽ hở (42) giữa từng phần tử trong số nhiều phần tử ắc quy hình trụ (30) để tách biệt, về mặt vật lý và mặt điện, nhiều phần tử ắc quy hình trụ (30) khỏi nhau. Chất dính (40) là dẫn nhiệt và cách điện.

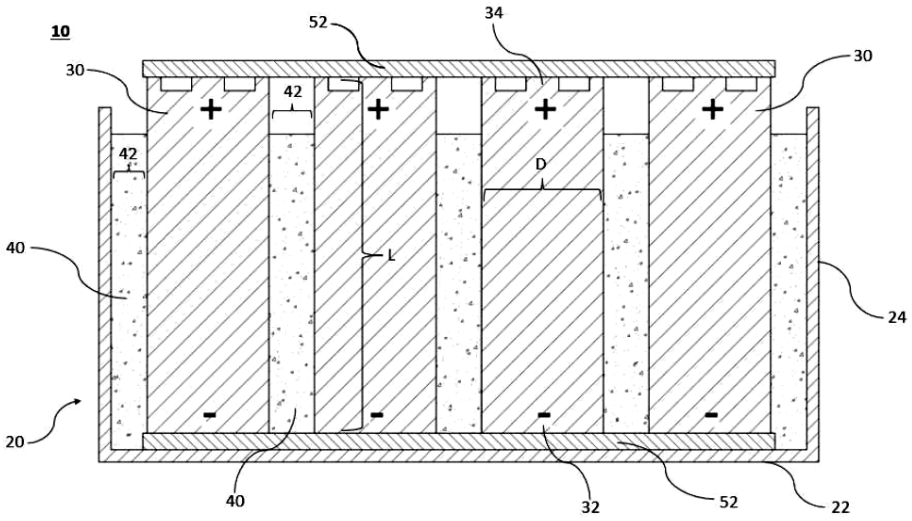


Fig.3

(11) **113803 A**
(21) **1-2025-01392**
(22) 27/07/2023
(30) PCT/CN2022/109066 29/07/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 27/02/2025
(86) PCT/CN2023/109479 27/07/2023
(87) WO2024/022420 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2025
(51) ***H04L 67/51****; H04W 8/00*
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden
(72) LU, Yunjie (CN); DE GREGORIO RODRIGUEZ, Jesús Ángel (ES); MERINO VAZQUEZ, Emiliano (ES)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ ĐĂNG KÝ THÔNG BÁO MẶC ĐỊNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, nút mạng và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính để đăng ký thông báo mặc định. Phương pháp được thực hiện bởi nút mạng thứ nhất bao gồm bước gửi yêu cầu khai báo bao gồm hồ sơ chức năng mạng của nút mạng thứ nhất đến phần chức năng chứa mạng (NRF). Hồ sơ chức năng mạng của nút mạng thứ nhất có thể bao gồm một hoặc nhiều sự đăng ký thông báo mặc định cho một hoặc nhiều dịch vụ đối với nút mạng thứ nhất như là hộ thuê bao dịch vụ chức năng mạng (NF). Một hoặc nhiều sự đăng ký thông báo mặc định cho một hoặc nhiều dịch vụ có thể bao gồm một sự đăng ký thông báo mặc định được sử dụng để nhận thông báo cho một hoặc nhiều dịch vụ. Một sự đăng ký thông báo mặc định có thể bao gồm bản đồ của thông tin cụ thể dịch vụ cho một dịch vụ, chỉ báo ánh xạ của tên dịch vụ của dịch vụ đến thông tin cụ thể dịch vụ. Thông tin cụ thể dịch vụ bao gồm ít nhất một phiên bản giao diện lập trình ứng dụng (API) của dịch vụ được hỗ trợ bởi nút mạng thứ nhất như là hộ thuê bao dịch vụ NF, và ít nhất một tính năng của dịch vụ được hỗ trợ bởi nút mạng thứ nhất như là hộ thuê bao dịch vụ NF. Phương pháp này còn có thể bao gồm bước nhận hồi đáp khai báo từ NRF.

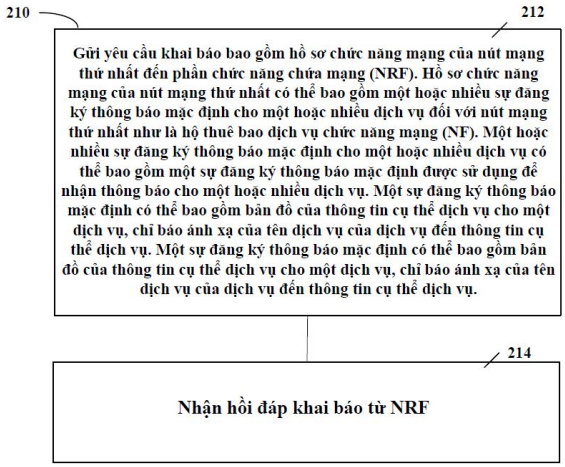


FIG. 2b

(11) **113804 A**
(21) **1-2025-01394**
(22) 06/04/2023
(30) 2022-126262 08/08/2022 JP
2022-149096 20/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 27/02/2025
(86) PCT/JP2023/014168 06/04/2023
(87) WO2023/204034 26/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2025
(51) ***A61B 3/00****; A61B 3/06*
(71) **KUNKASHA CO.,LTD.** (JP)
5-9-3 Nishi-tenman, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-0047, Japan
(72) Tadashi MUKAI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN ĐẶC ĐIỂM CẢM GIÁC VÀ THIẾT BỊ THU THẬP THÔNG TIN ĐẶC ĐIỂM CẢM GIÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu thập thông tin đặc điểm cảm giác và thiết bị thu thập thông tin đặc điểm cảm giác. Phương pháp thu thập thông tin đặc điểm cảm giác bao gồm: bước trình bày vật thể được quan sát thứ nhất là trình bày một hoặc nhiều vật thể được quan sát (30) bao gồm phần tử khả kiến được xác định trước (31, v.v.) cho đối tượng trong môi trường ánh sáng trắng trong đó ánh sáng trắng (L0) chiếu tới võng mạc (R) của đối tượng; bước tạo môi trường ánh sáng được xác định trước là tạo ra môi trường ánh sáng được xác định trước trong đó ánh sáng được xác định trước (L1) khác với ánh sáng trắng (L0) ở ít nhất một trong số phân bố quang phổ và độ chói chiếu tới võng mạc (R) của đối tượng; bước trình bày vật thể được quan sát thứ hai là trình bày lại vật thể được quan sát (30) cho đối tượng trong môi trường ánh sáng được xác định trước; bước tiếp nhận thông tin là chấp nhận thông tin đặc điểm cảm giác liên quan đến cách nhìn của vật thể được quan sát (30) trong bước trình bày vật thể được quan sát thứ nhất và bước trình bày vật thể được quan sát thứ hai; và bước thu thập là thu thập thông tin đặc điểm cảm giác được chấp nhận từ đối tượng.

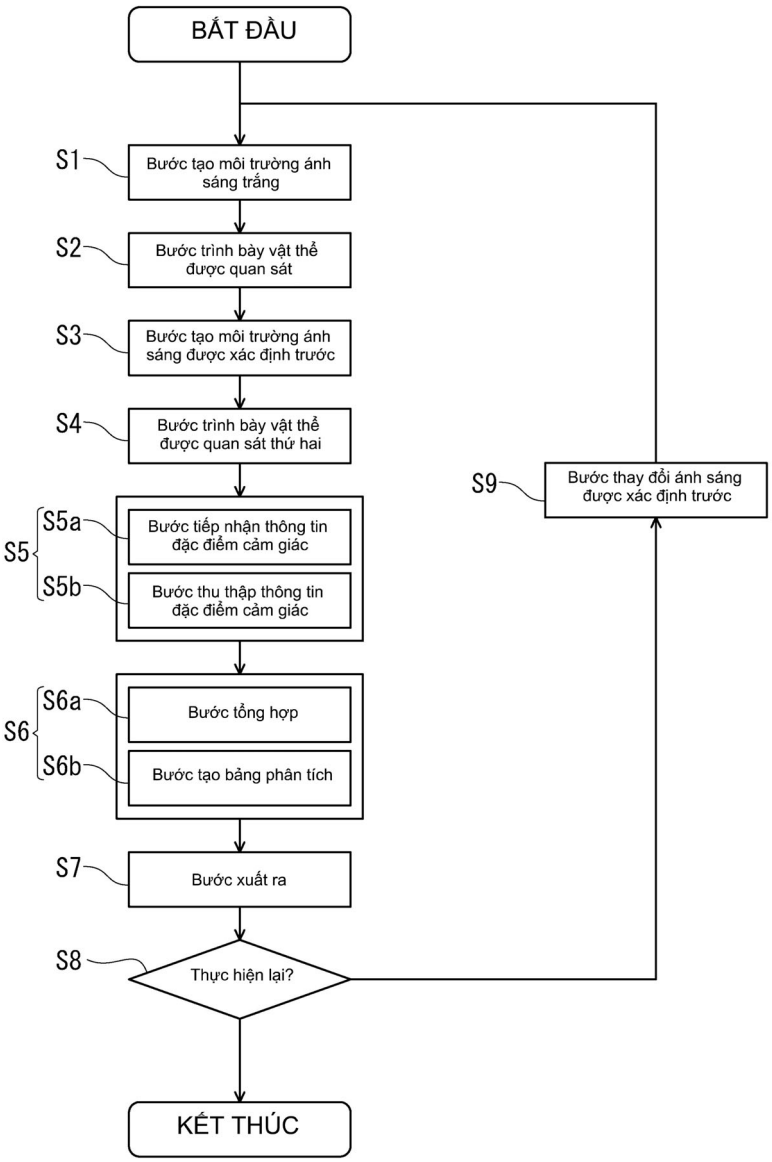

BẮT ĐẦU
S1
Bước tạo môi trường ánh sáng trắng
S2
Bước trình bày vật thể được quan sát
S3
Bước tạo môi trường ánh sáng được xác định trước
S4
Bước trình bày vật thể được quan sát thứ hai
S5
S5a
Bước tiếp nhận thông tin đặc điểm cảm giác
S5b
Bước thu thập thông tin đặc điểm cảm giác
S6
S6a
Bước tổng hợp
S6b
Bước tạo bảng phân tích
S7
Bước xuất ra
S8
Thực hiện lại?
S9
Bước thay đổi ánh sáng được xác định trước
KẾT THÚC

Fig.11

(11) **113805 A**
(21) **1-2025-01404**
(22) 06/07/2023
(30) 22188329.1 02/08/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 28/02/2025
(86) PCT/EP2023/068761 06/07/2023
(87) WO2024/028039 08/02/2024
(51) ***A01N 59/00***; *A61K 8/25; A61Q 19/00; C01B 33/12; C05G 5/00; C01B 33/145; C01B 33/146; C05D 3/00; C05D 9/02; A61K 31/695; C01B 33/143*
(71) **BARLAA B.V.** (NL)
Herengracht 40, 1398 AB Muiden, Netherlands
(72) CEPANEC, Ivica (HR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DUNG DỊCH AXIT SILIXIC ĐƯỢC ỔN ĐỊNH VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DUNG DỊCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch axit silixic được ổn định, có hàm lượng silic 0,01-1,00% khối lượng/khối lượng. Axit silixic được ổn định bởi sự kết hợp của axit amin hydrosulfat **1AA**, **1b**, **1c**, natri và/hoặc kali axit amin sulfat **2aAA, 2bAA, 2c, 2d, 2e, 2f**, và natri và/hoặc kali hydrosulfat ($NaHSO_4$ và/hoặc $KHSO_4$) trong hỗn hợp của diol, 1,2-propylen glycol (**3**) và/hoặc polyetylen glycol (**4**), và nước được tinh chế. Sáng chế bộc lộ quy trình điều chế chế phẩm này. Hợp phần được sử dụng làm thực phẩm bổ sung, thành phần thực phẩm chức năng, phụ gia thức ăn chăn nuôi, phụ gia thức ăn chức năng, chất kích thích sinh học cho nuôi trồng thủy sản, thành phần mỹ phẩm hoạt tính, thành phần dược phẩm hoạt tính, làm sản phẩm hóa nông, v.v., mà cung cấp silic (Si) có tính sinh khả dụng cao.

(11) **113806 A**
(21) **1-2025-01405**
(22) 25/05/2023
(30) 202210929657.0 03/08/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 28/02/2025
(86) PCT/CN2023/096305 25/05/2023
(87) WO2024/027297 08/02/2024
(51) ***H05K 5/02**; H05K 5/03; B44C 5/00; B44C 5/04*
(71) **BYD COMPANY LIMITED** (CN)
No. 3009, BYD Road, Pingshan, Shenzhen, Guangdong 518118, China
(72) ZHAO, Lihong (CN); ZHU, Qiyu (CN); GAO, Wenquan (CN); LUO, Wenhai (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) NỀN TRANG TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ NỀN TRANG TRÍ, TẤM CHE VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Nền trang trí và phương pháp chuẩn bị nền trang trí, tấm che và thiết bị điện tử được đề xuất. Nền trang trí bao gồm vật liệu cơ sở và lớp kết cấu được bố trí trên bề mặt của vật liệu cơ sở. Lớp kết cấu được tạo nên với nhiều phần nhô được bố trí trong mảng. Hướng thứ nhất là hướng bất kỳ trong mặt phẳng mà lớp kết cấu được đặt tại đó. Các phần nhô bao gồm các bề mặt đáy nhô và các đỉnh, mà trong đó theo hướng thứ nhất, các khoảng cách của các điểm nhô ra của các đỉnh của nhiều phần nhô trong các bề mặt đáy nhô tương đối với các điểm trung tâm của các bề mặt đáy nhô biến đổi dần; và/hoặc theo hướng thứ nhất, các chiều cao của các đỉnh của nhiều phần nhô tương đối với các bề mặt đáy nhô biến đổi dần.

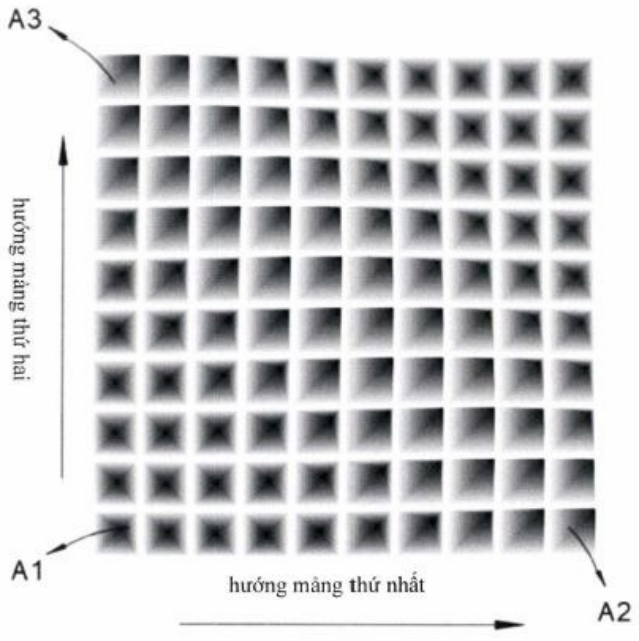


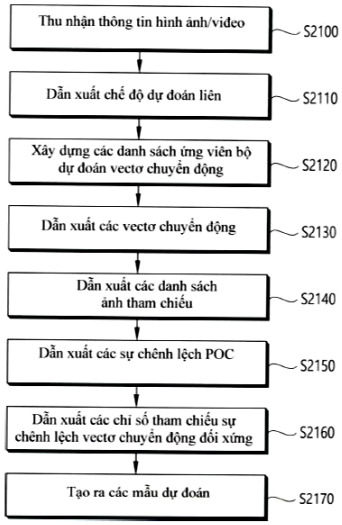
FIG. 27

(11) **113807 A**
(21) **1-2025-01406**
(22) 24/06/2020
(30) 62/865,958 24/06/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 14/01/2022
(86) PCT/KR2020/008133 24/06/2020
(87) WO2020/262914 30/12/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2022
(51) ***H04N 19/573****; H04N 19/109; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/513*
(62) 1-2022-00238
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể bao gồm các bước: dẫn xuất chế độ dự đoán liên từ thông tin được mã hóa; tạo cấu hình các danh sách ảnh tham chiếu, dẫn xuất thông tin chuyển động bao gồm các chỉ số ảnh tham chiếu cho các sự chênh lệch vectơ chuyển động đối xứng (symmetric motion vector difference, SMVD); và tạo ra các mẫu dự đoán trên cơ sở thông tin chuyển động, trong đó các chỉ số ảnh tham chiếu cho SMVD có thể được dẫn xuất trên cơ sở các ảnh tham chiếu ngắn hạn được gồm trong các danh sách ảnh tham chiếu.

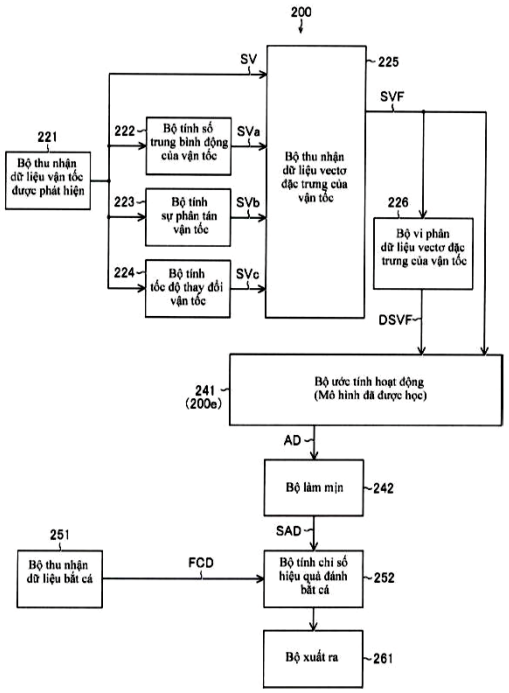
FIG. 21



(11) **113808 A**
(21) **1-2025-01407**
(22) 05/09/2023
(30) 2022-147362 15/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 28/02/2025
(86) PCT/JP2023/032315 05/09/2023
(87) WO2024/057997 21/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2025
(51) ***G08G 3/00****; G08G 1/00*
(71) **META SYSTEMS LABORATORIES, INC.** (JP)
601, STEP, 11-7, Matsubara-cho, Kagoshima-shi, Kagoshima 892-0833, Japan
(72) ODA Kentaro (JP); MATSUO Tomohiro (JP); MIZUKAMI Yosuke (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH HOẠT ĐỘNG CỦA TÀU ĐÁNH BẮT CÁ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ước tính hoạt động của tàu đánh bắt cá và phương tiện đọc được bởi máy tính. Bộ thu nhận dữ liệu vectơ đặc trưng của vận tốc (225) thu nhận dữ liệu vectơ đặc trưng của vận tốc (SVF) chứa dữ liệu vận tốc được phát hiện (SV) chỉ báo chuỗi, theo thứ tự thời gian, của các vận tốc của tàu đánh bắt cá và dữ liệu phân tán vận tốc (SVb) chỉ báo chuỗi, theo thứ tự thời gian, của các sự phân tán của các vận tốc của tàu đánh bắt cá. Bộ ước tính hoạt động (241) thực thi, dựa trên dữ liệu vectơ đặc trưng của vận tốc (SVF), quá trình nhận dạng hoạt động để nhận dạng xem liệu tàu đánh bắt cá là trong lúc di chuyển hay là hoạt động đánh bắt cá, và xuất ra dữ liệu về kết quả nhận dạng hoạt động (AD) chỉ báo chuỗi, theo thứ tự thời gian, của các kết quả nhận dạng trong quá trình nhận dạng hoạt động.

Fig.15



(11) **113809 A**
(21) **1-2025-01422**
(22) 02/08/2023
(30) 22188457.0 03/08/2022 EP
(51) ***A61M 15/00***
(43) 25/07/2025
(85) 28/02/2025
(86) PCT/EP2023/071410 02/08/2023
(87) WO2024/028388 08/02/2024

(71) **CHIESI FARMACEUTICI S.P.A.** (IT)
VIA PALERMO 26/A, 43122 PARMA, ITALY
(72) DI CASTRI, Marco (IT); ABERCROMBIE, Stuart Robert (GB); TAYLOR, Donal Joseph (IE)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(54) **BỘ HÍT BỘT KHÔ VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐƯỜNG HÔ HẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ hít bột khô và dược phẩm để sử dụng trong phương pháp điều trị bệnh đường hô hấp. Bộ hít bột khô bao gồm kênh hít (8) được nối với ống ngậm (4), ngăn chứa (7) để lưu trữ thuốc dạng bột, bộ giải kết tụ (25) có buồng xoáy (26) nằm ở đầu của kênh hít (8), thiết bị đo (14) bao gồm một phần chuyển động con thoi (16) có hốc định liều lượng (15). Phần chuyển động con thoi (16) có thể di chuyển giữa vị trí nạp, trong đó hốc định liều lượng (15) thẳng hàng với lỗ mở (17) của ngăn chứa (7) và vị trí hít vào, trong đó hốc định liều lượng (15) thẳng hàng với buồng xoáy (26). Lỗ mở (17) của ngăn chứa (7) được kéo dài dọc theo trục lớn (Y-Y) và hốc định liều lượng (15) được kéo dài dọc theo trục chính (X-X) và khi phần chuyển động con thoi (16) ở vị trí nạp, mép (27) của lỗ mở (17) của ngăn chứa (7) bao quanh hốc định liều lượng (15).

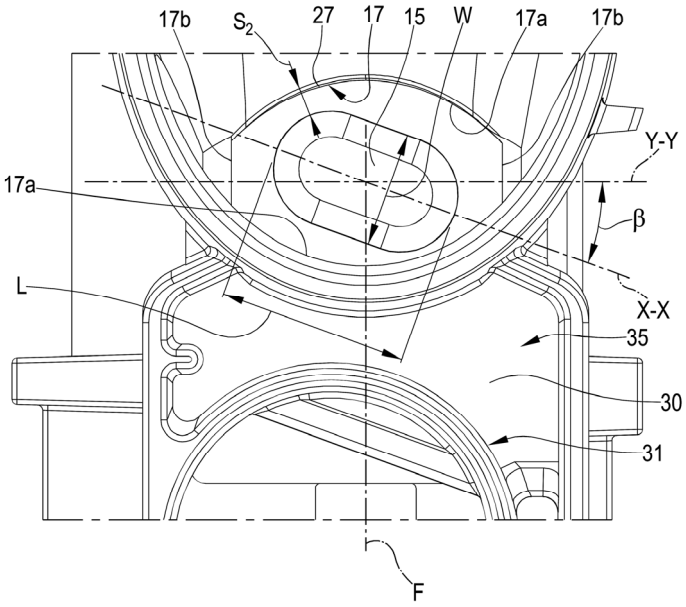


FIG.9

(11) **113810 A**
(21) **1-2025-01424**
(22) 04/08/2023
(30) 2022-125083 04/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 28/02/2025
(86) PCT/JP2023/028515 04/08/2023
(87) WO2024/029614 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2025
(51) ***A21D 2/18****; A23G 3/34; A21D 13/60*
(71) 1. **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
2. **NISSHIN SEIFUN PREMIX INC.** (JP)
19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544 Japan
(72) IWATA, Kyoichi (JP); ONOZAKI, Hiroshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỖN HỢP DÙNG CHO BÁNH KẸO CHIÊN NGẬP DẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH KẸO CHIÊN NGẬP DẦU

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp dùng cho bánh kẹo chiên ngập dầu, bao gồm: 20% khối lượng đến 50% khối lượng của tinh bột liên kết ngang; và 60% khối lượng đến 90% khối lượng của tinh bột chứa tinh bột liên kết ngang, hàm lượng bột ngũ cốc là 10% khối lượng hoặc nhỏ hơn, trong tổng khối lượng của hỗn hợp.

(11) **113811 A**
(21) **1-2025-01425**
(22) 08/08/2023
(30) 202241045545 09/08/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 28/02/2025
(86) PCT/IN2023/050759 08/08/2023
(87) WO2024/033939 15/02/2024
(51) ***G01R 31/396****; G01R 31/66; G01R 31/54*

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
Chaitanya, No.12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) KOLETI, Upender Rao (IN); SURYA, Madduri Saikranthi (IN); HANSDA, Kishorekumar (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN TIẾP XÚC LỎNG TRONG BỘ ẮC QUY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp chẩn đoán ít nhất một tiếp xúc lỏng trong bộ ắc quy. Bộ ắc quy chứa các phần tử ắc quy được tổ chức thành các nhóm phần tử ắc quy với đầu cực tiếp xúc thứ nhất và đầu cực tiếp xúc thứ hai. Hệ thống chứa bộ cảm biến dòng điện và đơn vị điều khiển phụ thuộc cho từng nhóm phần tử ắc quy. Đơn vị điều khiển chủ xác định điện trở giữa đầu cực tiếp xúc thứ nhất của nhóm phần tử ắc quy tham chiếu và đầu cực tiếp xúc thứ hai của nhóm phần tử ắc quy ở trước của nó và/hoặc điện trở giữa đầu cực tiếp xúc thứ hai của nhóm phần tử ắc quy tham chiếu và đầu cực tiếp xúc thứ nhất của nhóm phần tử ắc quy ở sau của nó dựa trên sự sụt điện áp được đo được nhận từ đơn vị điều khiển phụ thuộc và dòng điện được đo được nhận từ bộ cảm biến dòng điện. Đơn vị điều khiển chủ sinh ra và truyền thông cảnh báo chỉ báo ít nhất một tiếp xúc lỏng, nếu ít nhất một điện trở trong số các điện trở được xác định là lớn hơn giá trị ngưỡng được xác định trước.

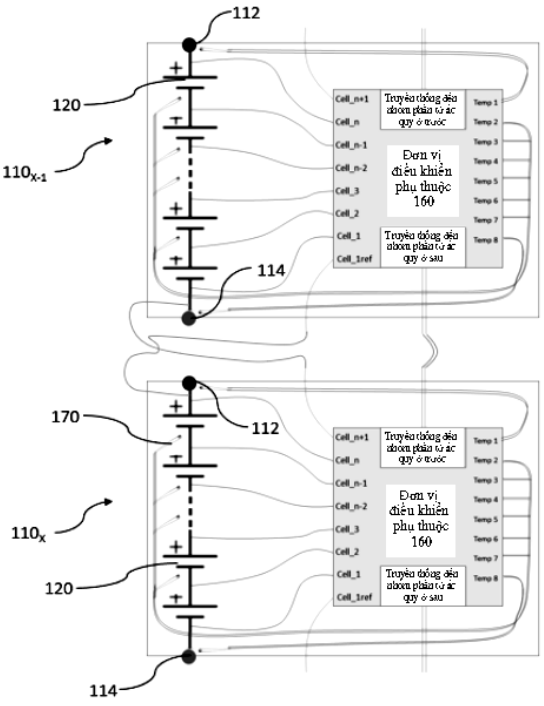


Fig.3

(11) **113812 A**
(21) **1-2025-01435**
(22) 30/07/2022
(43) 25/07/2025
(85) 28/02/2025
(86) PCT/CN2022/109275 30/07/2022
(87) WO2024/026581 A1 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2025
(51) ***H04W 28/06***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (JP)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
(72) XIN, Yan (CA); DU, Rui (CN); SUH, Jung Hoon (KR); ABOUL-MAGD, Osama (CA); AU, Kwok Shum (HK)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc PPDU cùng với các phương pháp và thiết bị được kết hợp. Theo các án khác nhau, cấu trúc PPDU có thể được mô tả đặc trưng là cấu trúc PPDU kết hợp EDMG đa người dùng. Tức là, PPDU có thể được truyền tới đa người dùng hoặc các đích (ví dụ các STA), tuân theo các yêu cầu EDMG, và thể hiện các đặc tính của A-PPDU. Cấu trúc PPDU có thể được sử dụng cho việc cảm nhận đa tĩnh hoặc có khả năng dùng cho các ứng dụng khác.

5/12

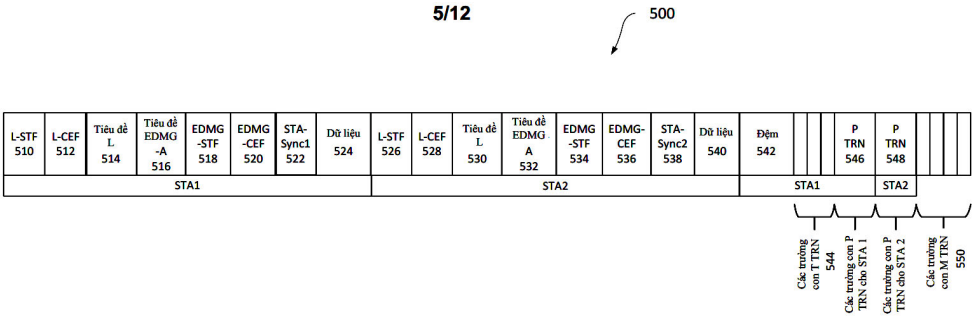


FIG. 5

(11) **113813 A**
(21) **1-2025-01448**
(22) 30/08/2023
(30) 10-2022-0110746 01/09/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 28/02/2025
(86) PCT/KR2023/012852 30/08/2023
(87) WO2024/049185 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2025
(51) ***D02G 3/48****; D01D 1/06; D01D 1/10; D01D 5/06; D02G 3/04; D02G 3/28; D02G 3/36; B60C 9/00; D01F 6/80*
(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)
110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea
(72) LEE, Min Ho (KR); JEON, Ok Hwa (KR); YIM, Jongha (KR); LEE, Hyo Jin (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến dây bao gồm xơ para-aramit, phương pháp sản xuất dây này, vật liệu gia cố và lốp xe bao gồm dây này. Cụ thể, vì dây bao gồm xơ para-aramit có kích thước tinh thể lớn và độ kết tinh cao và do đó có các đặc tính cơ học tuyệt vời, nên nó có khả năng chống biến dạng cao đối với lực bên ngoài và do đó có thể được sử dụng hữu ích làm vật liệu gia cố lốp xe.

(11) **113814 A**
(21) **1-2025-01462**
(22) 04/05/2023
(30) 202310324865.2 29/03/2023 CN
(43) 25/07/2025
(85) 03/03/2025
(86) PCT/CN2023/092054 04/05/2023
(87) WO2024/198035 03/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2025
(51) ***C10G 1/00****; C10G 69/00*
(71) **SHANGHAI PHELIX NEW MATERIALS CO., LTD.** (CN)
Building 1, No.1 Haikun Road, Fengxian District, Shanghai 201418, China
(72) ZENG, Yong (CN); XIA, Yong (CN); WU, Xiaoli (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU CẤP CỦA THIẾT BỊ CRACKING ETYLEN TRONG HƠI NƯỚC VÀ VẬT LIỆU NANO CACBON TỪ NHỰA DẺO THẢI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống thiết bị để sản xuất nguyên liệu cấp của thiết bị cracking etylen trong hơi nước và vật liệu nano cacbon từ nhựa dẻo thải. Phương pháp này bao gồm các bước: trước tiên tiến hành cracking bằng nhiệt cho nhựa dẻo thải để thu được dầu và được cracking hydrocacbon; sau đó tiến hành phân tách khí-chất lỏng trên dầu và khí được cracking hydrocacbon để thu được dầu được cracking và khí được cracking thô; sau đó tiến hành xử lý khử cacbon trên khí đã được cracking để thu được vật liệu nano cacbon; và sau đó tiến hành cracking bằng hydro và phân đoạn dầu được cracking thô để thu được nguyên liệu cấp của thiết bị cracking etylen trong hơi nước. Hệ thống thiết bị bao gồm bộ phận cracking nhiệt, bộ phận phân tách khí-chất lỏng, bộ phận cracking bằng hydro, bộ phận phân đoạn và bộ phận khử cacbon. Phương pháp và hệ thống thiết bị này được sáng chế đề xuất có thể sản xuất ra nguyên liệu cấp cracking trong hơi của thiết bị cracking etylen trong hơi nước có tỷ lệ alkan mạch hở cao, và vật liệu thô có thể đạt được năng suất sản xuất đích tương tối cao khi được sử dụng để sản xuất monome olefin; và quy trình sản xuất này không phát thải cacbon dioxit và xanh và sạch. Hệ thống thiết bị được sáng chế đề xuất có cấu trúc đơn giản và có khả năng áp dụng trong công nghiệp.

(11) **113815 A**
(21) **1-2025-01464**
(22) 01/08/2023
(30) 2022-154360 28/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 03/03/2025
(86) PCT/JP2023/028117 01/08/2023
(87) WO2024/070199 04/04/2024
(51) ***C08F 2/50**; C08L 83/05; C08L 83/07; C08F 290/06*
(71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
(72) TOYOSHIMA Takeharu (JP); OZAI Toshiyuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CHẾ PHẨM SILICON CÓ THỂ HÓA CỨNG BỞI NHIỆT VÀ HÓA CỨNG QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐƯỢC HÓA CỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm silicon có thể hóa cứng bởi nhiệt và hóa cứng quang học chứa (A) polysiloxan hữu cơ có ít nhất ba nhóm (met)acryloyl tính trên một phân tử, (B) polysiloxan hữu cơ có ít nhất hai nhóm alkenyl tính trên một phân tử và không chứa nhóm (met)acryloyl, (C) hydropolysiloxan hữu cơ có ít nhất hai nhóm hydrosilyl tính trên một phân tử, (D) chất xúc tác phản ứng hydrosilyl hóa, và (E) chất hoạt hóa phản ứng polyme hóa quang học, trong đó tỷ lệ của số lượng của các nhóm (met)acryloyl trong thành phần (A) so với số lượng của các nhóm alkenyl trong chế phẩm này nằm trong khoảng từ 0,9 đến 3,0, và tỷ lệ của số lượng của các nhóm hydrosilyl so với số lượng của các nhóm alkenyl nằm trong khoảng từ 0,8 đến 1,2. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm được hóa cứng.

(11) **113816 A**
(21) **1-2025-01466**
(22) 01/08/2023
(30) 2022-154369 28/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 03/03/2025
(86) PCT/JP2023/028118 01/08/2023
(87) WO2024/070200 04/04/2024
(51) ***C08F 2/50****; C08L 83/05; C08L 83/07; C08F 290/06*
(71) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
(72) TOYOSHIMA Takeharu (JP); OZAI Toshiyuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM SILICON CÓ THỂ HÓA CỨNG QUANG HỌC VÀ HÓA CỨNG BỞI NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐƯỢC HÓA CỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm silicon có thể hóa cứng quang học và hóa cứng bởi nhiệt chứa (A) polysiloxan hữu cơ có ít nhất ba nhóm (met)acryloyl tính trên một phân tử, (B) polysiloxan hữu cơ có ít nhất hai nhóm alkenyl tính trên một phân tử và không chứa nhóm (met)acryloyl, (C) hydropolysiloxan hữu cơ có ít nhất hai nhóm hydrosilyl tính trên một phân tử, (D) chất hoạt hóa phản ứng polyme hóa quang học, và (E) chất xúc tác phản ứng hydrosilyl hóa, trong đó thành phần (A) chứa các nhóm (met)acryloyl ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 15mmol tính trên 100g chế phẩm này, tỷ lệ của số lượng của các nhóm alkenyl trong chế phẩm này so với số lượng của các nhóm (met)acryloyl trong thành phần (A) ít nhất bằng 0,5, và tỷ lệ của số lượng của các nhóm hydrosilyl so với số lượng của các nhóm alkenyl và các nhóm (met)acryloyl trong các thành phần (A) và (B) nằm trong khoảng từ 0,8 đến 3,0. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm được hóa cứng.

(11) **113817 A**
(21) **1-2025-01469**
(22) 25/07/2023
(30) 2022-123870 03/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 03/03/2025
(86) PCT/JP2023/027093 25/07/2023
(87) WO2024/029393 08/02/2024
(51) ***A23L 33/12****; A23L 33/19; A23L 33/10*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) FUNAKI, Ayuta (JP); EGUCHI, Megumi (JP); SUGIZAKI, Miku (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM VỊ ĐẮNG CÓ NGUỒN GỐC TỪ ERGOTHIONEIN HOẶC MUỐI CỦA NÓ VÀ MÙI CÓ NGUỒN GỐC TỪ NGUYÊN LIỆU CHỨA XERAMIT THU ĐƯỢC TỪ SỮA**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dùng qua đường miệng, chứa ergothionein hoặc muối của nó và nguyên liệu chứa xeramit thu được từ sữa, có vị đắng có nguồn gốc từ ergothionein hoặc muối của nó giảm và mùi có nguồn gốc từ nguyên liệu chứa xeramit thu được từ sữa giảm. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp giảm bớt vị đắng có nguồn gốc từ ergothionein hoặc muối của nó và mùi có nguồn gốc từ nguyên liệu chứa xeramit thu được từ sữa. Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng qua đường miệng chứa thành phần (A) và (B) được xác định như sau: (A) ergothionein hoặc muối của nó; và (B) nguyên liệu chứa xeramit thu được từ sữa, trong đó tỷ lệ khối lượng (B)/(A) của thành phần (A) theo ergothionein với thành phần (B) nằm trong khoảng từ 2 đến 70.

(11) **113818 A**
(21) **1-2025-01495**
(22) 19/09/2024
(30) 202311528556.3 16/11/2023 CN
(43) 25/07/2025
(85) 04/03/2025
(86) PCT/CN2024/119696 19/09/2024
(87) WO2025/102967 22/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2025
(51) ***C10L 1/12****; F23K 5/08; F23K 1/00; F23K 5/00; C10L 3/00; C10L 9/10*
(71) **QINGDAO HENGNENGDA ENERGY TECHNOLOGIES CO., LTD.(CN)** (CN)
Room 2501, Unit 1, Building 4, No. 18, YinChuan East Road, Laoshan District, Qingdao, Shandong 266000, China
(72) ZHANG, Yongheng (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THÚC ĐẨY QUÁ TRÌNH ĐỐT CHÁY CHẤT ĐỐT VÀ TĂNG CƯỜNG CÔNG SUẤT ĐẦU RA CŨNG NHƯ TUỔI THỌ SỬ DỤNG CỦA THIẾT BỊ ĐỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ thúc đẩy quá trình đốt cháy. Sáng chế đề cập đến phương pháp thúc đẩy quá trình đốt cháy chất đốt và tăng cường công suất đầu ra cũng như tuổi thọ sử dụng của thiết bị đốt bằng cách thêm nguyên tố kim loại kiềm và/hoặc nguyên tố kim loại kiềm thổ vào chất đốt. Phương pháp này có thể áp dụng cho mọi loại chất đốt và mọi loại thiết bị đốt. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến nhiên liệu và thiết bị đốt có thể thúc đẩy quá trình đốt cháy chất đốt và tăng cường công suất đầu ra cũng như tuổi thọ sử dụng của thiết bị đốt, bao gồm cả thiết bị đốt và nhiên liệu cho phản ứng tổng hợp hạt nhân và phân hạch hạt nhân. Quan trọng là phương pháp này cho phép thiết bị đốt khởi động ổn định và hoạt động hiệu quả, an toàn trong mọi môi trường.

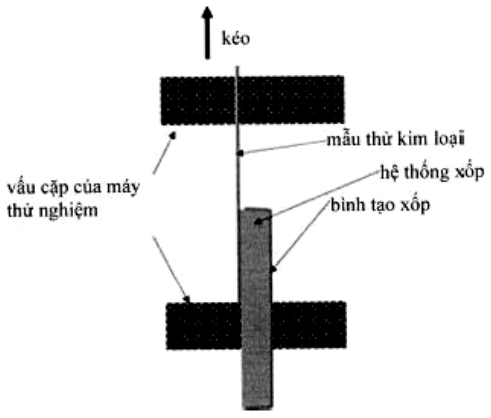
(11) **113819 A**
(21) **1-2025-01501**
(22) 07/09/2023
(30) 63/375,071 09/09/2022 US
22194738.5 09/09/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 04/03/2025
(86) PCT/EP2023/074553 07/09/2023
(87) WO2024/052451 14/03/2024
(51) ***H01M 10/653***; *C08G 18/32; C08G 18/48; C08G 18/66; H01M 50/383; H01M 50/24; H01M 50/242; H01M 50/293; C08G 18/20; C08G 18/76*

(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany
(72) MATHIEU, Thomas (DE); LIBERACKI, Kristen M (US); PETERS, David Dean (US); WOLF, Andreas (DE); BENDER, Matthias (DE); HAGEN, Christian (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU BỌC PIN CÓ ĐỘ BÁM DÍNH CẢI THIỆN TRÊN KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun pin trong đó pin điện được bọc trong vật liệu bọc và vật liệu bọc thu được bằng cách trộn (a) một hoặc nhiều polyisoxyanat hữu cơ, (b) một hoặc nhiều hợp chất polyme có ít nhất hai nguyên tử hydro phản ứng isoxyanat, (c) từ 0,5 đến 15% khối lượng, dựa trên tổng khối lượng của các thành phần từ a) đến f), của một hoặc nhiều chất mở rộng chuỗi, bao gồm chất mở rộng chuỗi O-H- (c1) và chất hóa cứng diamin thơm (c2), (d) tùy ý một hoặc nhiều chất liên kết chéo, (e) một hoặc nhiều chất hóa cứng diamin thơm, (f) một hoặc nhiều chất xúc tác, (g) 2 đến 20% khối lượng dựa trên tổng khối lượng của các thành phần từ a) đến g), của một hoặc nhiều chất làm chậm cháy, (h) ít nhất một chất tạo khí và (i) tùy ý chất độn và/hoặc chất phụ gia polyuretan, để tạo ra hỗn hợp phản ứng và cho phép hỗn hợp phản ứng hóa cứng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất môđun pin, trong đó các pin điện được bọc vào trong vật liệu bọc và vật liệu bọc thu được bằng cách đưa hỗn hợp phản ứng theo sáng chế vào khoảng trống giữa các pin điện liền kề của hộp đựng pin có các pin điện được bố trí bên trong và cho phép hỗn hợp phản ứng hóa cứng.

Fig. 3:



(11) **113820 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-01505**
(22) 04/03/2025
(30) 2024102522071 06/03/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/06/2025
(51) ***B29C 48/00***

(71) **SHINVA MEDICAL INSTRUMENT CO., LTD.** (CN)
Xinhua Medical Scientific Zone, Zibo New & Hi-Tech Industrial Development Zone, Zibo, Shandong 255086, P.R. China
(72) DING, Xiaofeng (CN); ZHOU, Lijun (CN); ZHU, Qingguo (CN); LI, Zhiwei (CN); ZHAO, Liansen (CN); WANG, Haihui (CN); WANG, Yanqiang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **QUY TRÌNH ĐÚC NHIỀU LỚP LIÊN TỤC DÙNG CHO CHAI NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình đúc nhiều lớp liên tục dùng cho chai nhựa, bao gồm các bước sau: (1) xả ống đúc thổi; (2) bịt kín ban đầu ống đúc thổi; (3) đúc và nạp thân chai; (4) bịt kín thân chai thứ nhất; (5) bịt kín ống đúc thổi; (6) tạo ra chuỗi sản phẩm; (7) định vị trước khi đóng khuôn; lặp lại bước (3) khi đồ gá khuôn chính kẹp và di chuyển chuỗi sản phẩm xuống dưới đến vị trí tương ứng với vị trí đóng khuôn, mở đồ gá khuôn chính và di chuyển lên đến vị trí tương ứng với chuỗi sản phẩm trước, và đóng đồ gá khuôn chính; và lặp lại các bước (4) đến (7) để tạo ra một chu trình để thực hiện việc sản xuất liên tục chai nhựa. Theo sáng chế, hiệu quả sản xuất và năng suất được cải thiện.

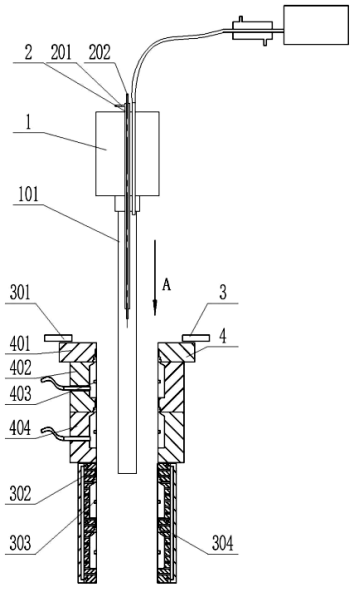


FIG.1

(11) **113821 A**
(21) **1-2025-01507**
(22) 15/08/2023
(30) 63/371,560 16/08/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 04/03/2025
(86) PCT/US2023/030248 15/08/2023
(87) WO2024/039660 22/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2025
(51) ***C23C 22/10**; C23C 22/73*

(71) **NOVELIS INC.** (US)
One Phipps Plaza, 3550 Peachtree Rd, Suite 1100, Atlanta, Georgia 30326, United States of America
(72) PARK, Jaesuk (KR); ZHU, Dewei (SG); MANAVBASI, Alp (US); DAS, Sarmistha (CA); MACIEJEWSKI, Joseph (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NỀN HỢP KIM NHÔM SÊ-RI 5XXX, NỀN HỢP KIM NHÔM TẠO RA THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY, VẬT CHỨA ĐỒ UỐNG VÀ MIẾNG BẬT NẮP ĐỒ UỐNG CHỨA NỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hợp kim nhôm sê-ri 5xxx và phương pháp chế tạo nền hợp kim nhôm sê-ri 5xxx này có màng xử lý trước trên bề mặt nền. Miếng bật nắp đồ uống có thể bao gồm nền hợp kim nhôm sê-ri 5xxx được xử lý trước. Phương pháp chế tạo nền hợp kim nhôm sê-ri 5xxx như được mô tả trong bản mô tả này bao gồm bước tạo ra màng xử lý trước trên bề mặt của nền hợp kim nhôm sê-ri 5xxx để cung cấp nền hợp kim nhôm sêri 5xxx được xử lý trước và bước kiểm soát trọng lượng lớp phủ của màng xử lý trước không lớn hơn 10 mg/ft2 . Sáng chế còn đề cập đến vật chứa đồ uống và miếng bật nắp đồ uống bao gồm nền hợp kim nhôm này.

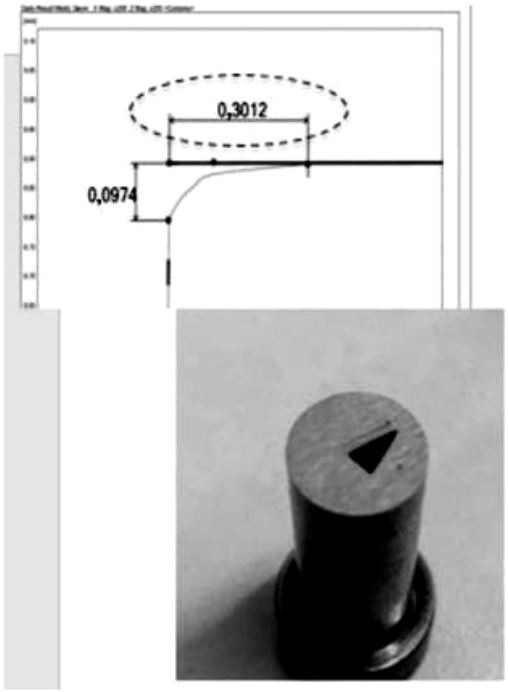


FIG. 1

(11) **113822 A**
(21) **1-2025-01508**
(22) 16/08/2023
(30) 22190792.6 17/08/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 04/03/2025
(86) PCT/IB2023/058223 16/08/2023
(87) WO2024/038388 22/02/2024
(51) ***C04B 7/12***; *C04B 22/00; C04B 7/13; C04B 14/14; C04B 22/02*
(71) **CARBON UPCYCLING TECHNOLOGIES INC.** (CA)
3400 350 – 7th Avenue SW, Calgary Alberta T2P 3N9, Canada
(72) SINHA, Apoorva (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **POZZOLAN TỰ NHIÊN ĐÃ ĐƯỢC CACBONAT HÓA THEO CÁCH CƠ-HÓA HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

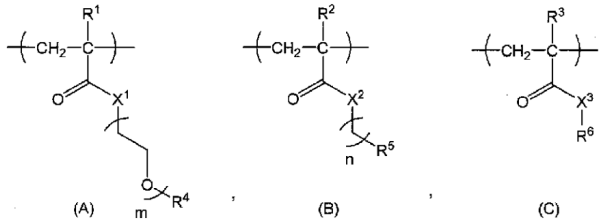
(57) Sáng chế đề cập đến pozzolan tự nhiên đã được cacbonat hóa theo cách cơ học mà có diện tích bề mặt riêng nằm trong khoảng 0,5-50 m2 /g. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chúng. Sáng chế còn đề cập đến hợp phần có chứa pozzolan tự nhiên đã được cacbonat hóa theo cách cơ học và vật liệu khác nữa được chọn từ nhóm gồm có nhựa đường, xi măng, geopolyme, polyme và dạng kết hợp của chúng và phương pháp sản xuất chúng.

(11) **113823 A**
(21) **1-2025-01510**
(22) 10/08/2023
(30) 2022-128536 10/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 04/03/2025
(86) PCT/JP2023/029356 10/08/2023
(87) WO2024/034684 15/02/2024
(51) ***A61K 31/282***; *A61K 47/32; A61K 47/68; C08F 220/30; A61K 9/51; A61P 35/00; C08F 220/10; A61K 39/395; A61K 47/69*

(71) **KOWA COMPANY, LTD.** (JP)
6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4608625, Japan
(72) SUZUKI, Kenichi (JP); YOSHIDA, Hideo (JP); FUJIMAKI, Nobuhiro (JP); HOSONO, Kahori (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

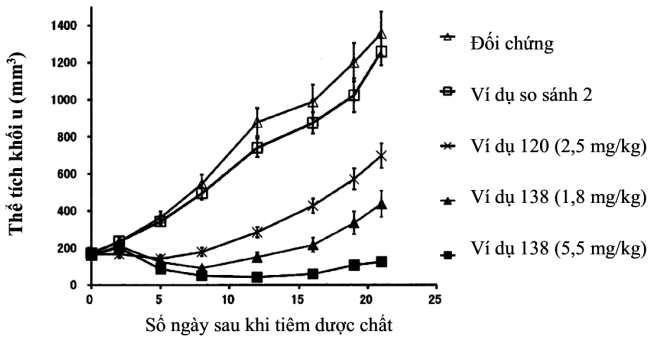
(54) COPOLYME, PHỨC HỢP DƯỢC CHẤT, HẠT NANO CHUỖI ĐƠN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến copolyme mới có thể sử dụng cho kỹ thuật phân phối dược chất. Sáng chế đề cập đến phức hợp dược chất trong đó phân tử nhận diện đích được gắn kết với copolyme X bao gồm các đơn vị cấu trúc (A), (B), và (C).



R^1, R^2, và R^3 là giống hoặc khác nhau và là hydro hoặc C_{1-3} alkyl, R^4 là C_{1-3} alkyl, R^5 là hydro, C_{1-18} alkyl, xycloalkyl có 3 đến 8 cạnh tùy ý có phần tử thế, adamantyl, C_{6-18} aryl tùy ý có phần tử thế, hoặc nhóm heteroaryl có 5 đến 10 cạnh tùy ý có phần tử thế, X^1, X^2, và X^3 là giống hoặc khác nhau và là oxy, lưu huỳnh, hoặc N-R^7, R^6 là hydro, nhóm rời chuyển, hoặc phần tử liên kết, R^7 là hydro hoặc C_{1-3} nhóm alkyl, m bằng 1 đến 100, và n bằng 0 đến 3.

FIG. 23



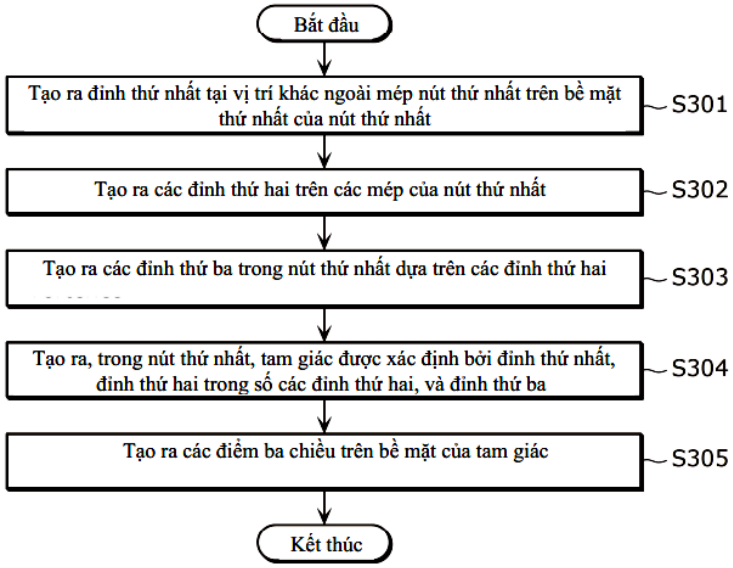
(11) **113824 A**
(21) **1-2025-01531**
(22) 28/08/2023
(30) 63/458490 11/04/2023 US
(51) ***G06T 9/40***
(43) 25/07/2025
(85) 05/03/2025
(86) PCT/JP2023/030974 28/08/2023
(87) WO2024/053454 14/03/2024

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 U.S.A.
(72) Atsushi ITO (JP); Toshiyasu SUGIO (JP); Noritaka IGUCHI (JP); Takahiro NISHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã là phương pháp giải mã để giải mã các điểm ba chiều, và bao gồm: tạo ra đỉnh thứ nhất trên bề mặt thứ nhất của nút thứ nhất, tại vị trí khác ngoài mép của nút thứ nhất (S301); tạo ra các đỉnh thứ hai tại các mép của nút thứ nhất (S302); tạo ra đỉnh thứ ba trong nút thứ nhất, dựa trên các đỉnh thứ hai (S303); tạo ra, trong nút thứ nhất, tam giác được xác định bởi đỉnh thứ nhất, đỉnh thứ hai trong số các đỉnh thứ hai, và đỉnh thứ ba (S304); và tạo ra các điểm ba chiều trên bề mặt của tam giác (S305).

FIG. 54



(11) **113825 A**
(21) **1-2025-01545**
(22) 05/05/2020
(30) 62/843,819 06/05/2019 US
62/844,069 06/05/2019 US
16/715,998 16/12/2019 US
16/716,014 16/12/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 05/03/2025
(86) PCT/US2020/031425 05/05/2020
(87) WO2020/227260 12/11/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2022
(51) ***A61K 9/08****; A61K 47/38; A61K 47/02; A61K 47/12*
(62) 1-2021-07719
(71) **RVL PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
400 Crossing Boulevard, Bridgewater, New Jersey 08807, United States of America
(72) DEVRIES, Tina (US); JACOBS, David (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **SẢN PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM PHỐI CHẾ DẠNG NƯỚC DÙNG CHO MẮT ỔN ĐỊNH VỀ MẶT DƯỢC LÝ ĐƯỢC NẠP TRONG ĐỒ CHỨA SỬ DỤNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm chứa oxymetazolin và các phương pháp làm ổn định các chế phẩm oxymetazolin trong khoảng thời gian bảo quản dài. Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm chứa oxymetazolin mà hữu dụng trong điều trị các rối loạn mắt khác nhau có liên quan đến sự sụp mí mắt, chẳng hạn như chứng sa mí mắt. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến đồ chứa sử dụng một lần chứa chế phẩm này.

(11) **113826 A**
(21) **1-2025-01546**
(22) 09/08/2023
(30) 17/886,239 11/08/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 05/03/2025
(86) PCT/US2023/071938 09/08/2023
(87) WO2024/036215 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2025
(51) ***F24C 15/08**; F24C 1/16; F24B 1/18; F24B 3/00*
(71) **SOLO BRANDS, LLC** (US)
1001 Mustang Drive, Grapevine, Texas 76051, United States of America
(72) WEILERT, Jeffrey R. (US); MAGHSADI, Alexander K. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ BỆ ĐỠ ĐỂ NÂNG BẾP DI ĐỘNG BÊN TRÊN BỀ MẶT, HỆ THỐNG ĐỐT NHIÊN LIỆU DỄ CHÁY BÊN TRÊN BỀ MẶT ĐẶT

(57) Sáng chế đề cập đến bệ đỡ để nâng bếp di động bên trên bề mặt. Bệ đỡ bao gồm giao điểm trung tâm và nhiều chân đỡ. Mỗi chân đỡ bao gồm liên kết trong mở rộng theo hướng xuyên tâm ra ngoài từ giao điểm trung tâm, và liên kết ngoài được kết nối với liên kết trong bằng bản lề. Liên kết ngoài do đó có thể di chuyển đến vị trí mở rộng theo hướng xuyên tâm ra ngoài từ liên kết trong. Mỗi chân đỡ cũng bao gồm chân tiếp xúc được ghép cặp với, và mở rộng theo phương ngang đến, liên kết ngoài. Mỗi chân tiếp xúc bao gồm bộ phận nâng đỡ mở rộng theo phương ngang từ liên kết ngoài theo hướng thứ nhất, và cánh tay cản mở rộng theo phương ngang từ liên kết ngoài theo hướng thứ hai đối diện với hướng thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp nâng bếp di động bên trên bề mặt và hệ thống để đốt nhiên liệu dễ cháy bên trên bề mặt đặt.

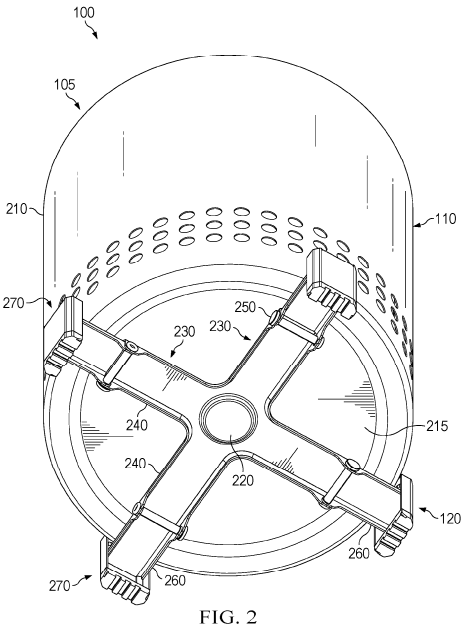


FIG. 2

(11) **113827 A**
(21) **1-2025-01555**
(22) 14/08/2023
(30) 202210977542.9 15/08/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 05/03/2025
(86) PCT/CN2023/112938 14/08/2023
(87) WO2024/037504 22/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2025
(51) ***C22C 38/02****; B21B 37/74; C21D 1/26; C22C 38/06; C22C 33/04; C22C 38/04; B21B 1/46; C21D 8/12*

(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (KR)
885 Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China
(72) FANG, Xianshi (CN); ZHANG, Feng (CN); WANG, Bo (CN); HAO, Yunwei (CN); ZHOU, Lin (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG DÙNG CHO ĐỘNG CƠ TRUYỀN ĐỘNG CỦA XE ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất thép kỹ thuật điện không định hướng dùng cho động cơ truyền động của xe điện, bao gồm, ngoài Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, các nguyên tố hóa học sau đây theo phần trăm khối lượng: C≤0,003%, Si: 3,0-4,5%, Al: 0,15-2,5%, Mn: 0,15-2,5%; thép kỹ thuật điện không định hướng dùng cho động cơ truyền động của xe điện có cường độ cảm ứng từ B_{50M} ≥1,60T, trong đó $B_{50M}=(B_{50L}+B_{50C}+2B_{50X})/4$, trong đó B_{50L} là cường độ cảm ứng từ theo hướng cán của thép kỹ thuật điện không định hướng khi được từ hóa dưới từ trường 5000A/m, B_{50C} là cường độ cảm ứng từ vuông góc với hướng cán của thép kỹ thuật điện không định hướng khi được từ hóa dưới từ trường 5000A/m, B_{50X} là giá trị cường độ cảm ứng từ nhỏ nhất của thép kỹ thuật điện không định hướng ở các góc khác với hướng cán khi được từ hóa dưới từ trường 5000A/m. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất thép kỹ thuật điện không định hướng.

(11) **113828 A**
(21) **1-2025-01556**
(22) 07/08/2023
(30) 102022000016980 08/08/2022 IT
(43) 25/07/2025
(85) 05/03/2025
(86) PCT/IB2023/057948 07/08/2023
(87) WO2024/033776 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2025
(51) ***B01D 1/00****; H05B 3/40; B01J 2/04; F26B 3/12; B01D 1/14; B01D 1/18*
(71) **SACMI COOPERATIVA MECCANICI IMOLA SOCIETA' COOPERATIVA** (IT)
Via Selice Provinciale, 17/A, 40026 Imola (BO), Italy
(72) CASADIO, Simone (IT); COSTA, David (IT); NALDONI, Michele (IT)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÁY SẤY PHUN ĐỂ SẢN XUẤT BỘT GỐM ĐƯỢC TÁN NHỎ TỪ THỂ HUYỀN PHÙ NƯỚC CỦA VẬT LIỆU GỐM**

(57) Sáng chế đề cập đến máy sấy phun (1) bao gồm: phần thân chính (2) phân định buồng tán nhỏ (3); hệ thống nạp (5) để nạp thể huyền phù nước của vật liệu gốm vào trong buồng tán nhỏ (3), mà bao gồm ít nhất một bộ phận phun (7) để phun thể huyền phù nước của vật liệu; hệ thống gia nhiệt (6) để tạo ra luồng khí nóng (F) có nhiệt độ ít nhất là khoảng 400°C (cụ thể là, nằm trong khoảng từ khoảng 500°C đến khoảng 600°C) bằng cách sử dụng ít nhất một bộ gia nhiệt điện (18); và thiết bị phân phối (12) để phân phối luồng khí nóng (F) đã nêu bên trong buồng tán nhỏ (3) đã nêu sao cho luồng khí tiếp xúc với thể huyền phù nước của vật liệu gốm được phun, do đó làm khô vật liệu gốm dạng rắn được chứa trong đó và tạo ra bột gốm được tán nhỏ (CPA).

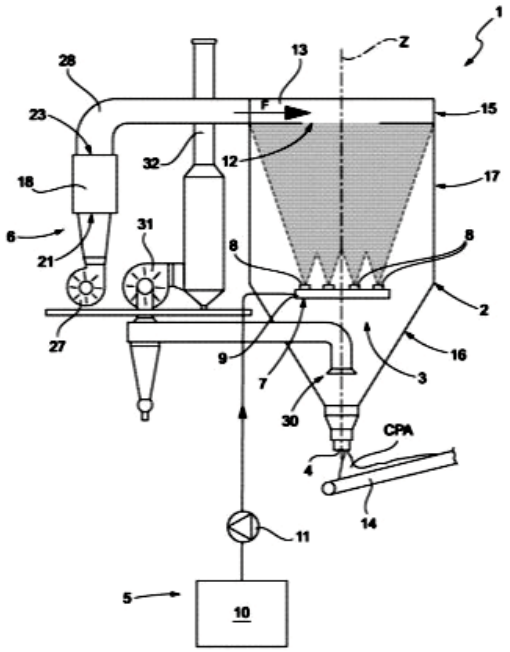


FIG. 3

(11) **113829 A**
(21) **1-2025-01558**
(22) 08/08/2023
(30) 10-2022-0098416 08/08/2022 KR
10-2022-0125711 30/09/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 05/03/2025
(86) PCT/KR2023/011680 08/08/2023
(87) WO2024/035078 15/02/2024
(51) ***B23K 26/359***; *H05K 5/02; H05K 5/00; B23K 26/0622; H04M 1/02*
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) LIM, Jiwoon (KR); KIM, Juree (KR); KIM, Hakju (KR); PARK, Gijea (KR); BYEON, Junki (KR); SIN, Wanju (KR); CHOI, Jongmun (KR); CHOI, Hyunsuk (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM VỎ CÓ MẪU, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MẪU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có thể bao gồm vỏ. Theo một phương án, thiết bị điện tử có thể bao gồm lớp kính được tạo thành trên bề mặt sau của vỏ. Theo một phương án, thiết bị điện tử có thể bao gồm lớp lồi-lõm, mà được tạo thành trên lớp kính và bao gồm nhiều rãnh. Theo một phương án, chùm laze nanô-giây được phát đến các rãnh cục bộ trong số nhiều rãnh sao cho ít nhất một mẫu có thể được khắc trên lớp lồi-lõm. Theo một phương án, chùm laze nanô-giây được phát đến có thể được phản xạ và hấp thụ theo nhiều cách khác nhau tại các thành bên trong của các rãnh cục bộ trong số nhiều rãnh. Các phương án khác nhau được xác định thông qua bản mô tả cũng có thể khả thi.

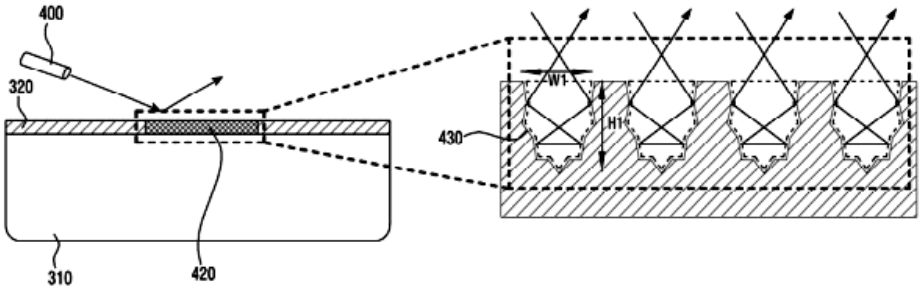


FIG.4A

(11) **113830 A**
(21) **1-2025-01561**
(22) 08/08/2023
(30) 63/396,910 10/08/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 06/03/2025
(86) PCT/US2023/029676 08/08/2023
(87) WO2024/035662 15/02/2024
(51) ***C07K 16/30****; A61K 39/00; C07K 16/28*

(71) 1. **MERCK SHARP & DOHME LLC** (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
2. **DRAGONFLY THERAPEUTICS, INC.** (US)
180 Third Avenue, Sixth Floor, Waltham, Massachusetts 02451, United States of America
(72) BEEBE, Amy M. (US); FAYADAT-DILMAN, Laurence (US); JAUN, Veronica M. (US); CHANG, Gregory P. (US); CHATTOPADHYAY, Souvik (US); CHEUNG, Ann F. (US); GRINBERG, Asya (US); HEIN, Pyae P. (US); WAGTMANN, Nicolai (US)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PROTEIN GẮN KẾT NKG2D, CD16, VÀ CEACAM5, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC PHÂN LẬP MÃ HÓA PROTEIN NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein gắn kết đa đặc hiệu mà gắn kết NKG2D, CD16, và CEACAM5, cũng như dược phẩm bao gồm protein này. Sáng chế cũng đề cập đến phân tử axit nucleic phân lập mã hóa protein này, vectơ biểu hiện bao gồm phân tử axit nucleic phân lập này, tế bào chủ bao gồm vectơ biểu hiện này và phương pháp sản xuất các protein này.

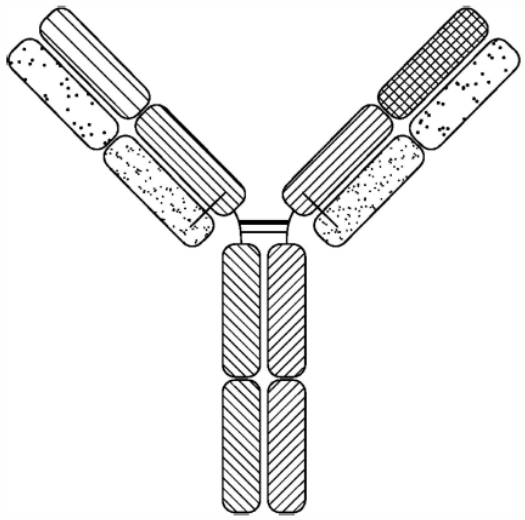
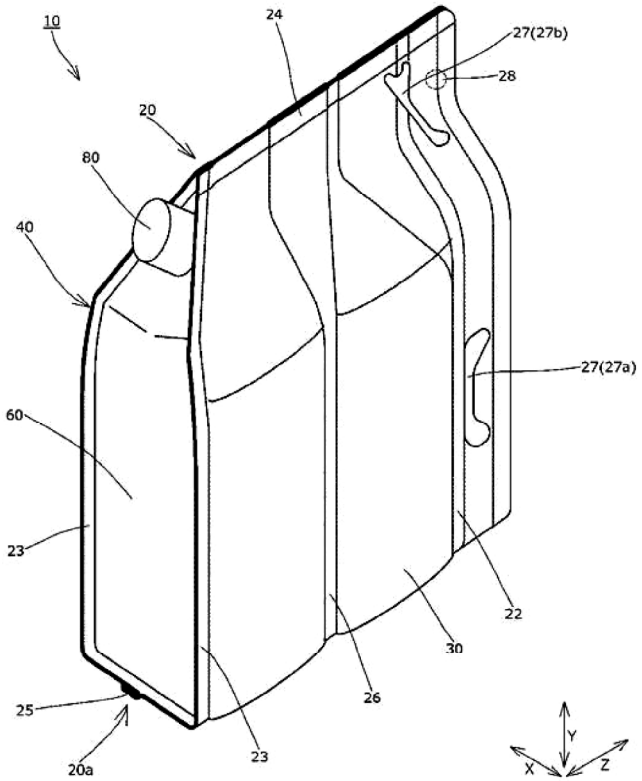


FIG.1

(11) **113831 A**
(21) **1-2025-01562**
(22) 09/06/2023
(30) 2022-150096 21/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 06/03/2025
(86) PCT/JP2023/021478 09/06/2023
(87) WO2024/062697 A1 28/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2025
(51) ***B65D 30/16****; B65D 30/22; B65D 33/08; B65D 30/20*
(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640 Japan
(72) Hiroki TANAKA (JP); Shotaro KATSUTA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TÚI CÓ LÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến túi có lót có thể duy trì đặc tính rót sản phẩm ra êm nhẹ. Túi có lót (10) bao gồm màng lót thứ nhất (50) được dán kín bằng nhiệt với màng trước (30) và màng sau (40) ở phần dán kín bên thứ nhất (22), trong đó màng lót thứ nhất (50) có phần phía trước thứ nhất (56) nằm ở phía trước theo hướng trước-sau của vùng không dán kín thứ nhất (53) và phần phía sau thứ nhất (57) nằm ở phía sau theo hướng trước-sau của vùng không dán kín thứ nhất (53), và phần tay cầm (27) được bố trí ở từng phần phía trước thứ nhất (56) và phần phía sau thứ nhất (57).



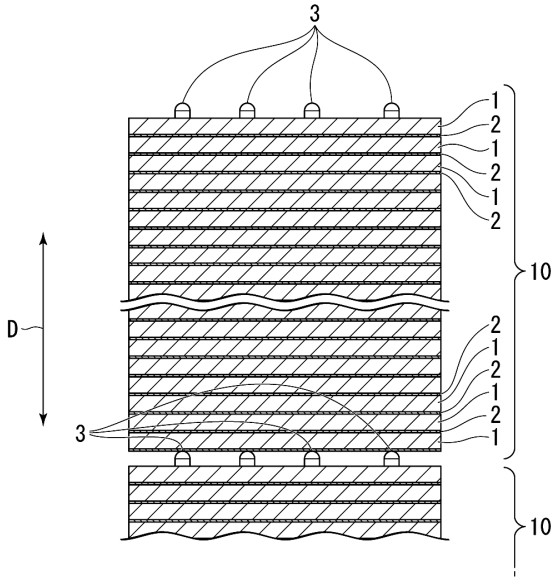
HÌNH 1

(11) **113832 A**
(21) **1-2025-01564**
(22) 08/09/2023
(30) 2022-143134 08/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 06/03/2025
(86) PCT/JP2023/032859 08/09/2023
(87) WO2024/053732 14/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2025
(51) ***H01F 27/245****; H01F 41/02; H02K 15/02; H01F 3/02*
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
(72) ARAMAKI Takashi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) LÕI NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LÕI NHIỀU LỚP

(57) Sáng chế đề cập đến lõi nhiều lớp (10) bao gồm các tấm thép điện (1) và các lớp phủ cách điện dính bám (2) được xếp chồng xen kẽ và có độ bền kéo theo hướng xếp lớp D của liên kết dính bám lớn hơn hoặc bằng 20MPa được đo trong điều kiện 25°C sau phản ứng hoàn toàn của mỗi lớp phủ cách điện dính bám (2). Phương pháp sản xuất lõi nhiều lớp (10) bao gồm bước đột dập để đột dập tấm thép điện đã được phủ lớp phủ cách điện dính bám (2) để tạo ra tấm thép điện (1), bước sắp xếp để xếp chồng và sắp xếp các tấm thép điện (1) trong khuôn sau bước đột dập, bước liên kết áp suất thấp để gia nhiệt các tấm thép điện (1) trong khuôn ở nhiệt độ bề mặt lớn hơn hoặc bằng 60°C và nhỏ hơn hoặc bằng 200°C và liên kết các tấm thép điện liền kề (1) bằng cách gia áp ở áp suất nhỏ hơn hoặc bằng 3,0MPa để tạo ra lõi nhiều lớp (10), và bước lấy ra để lấy lõi nhiều lớp (10) ra khỏi khuôn sau bước liên kết áp suất thấp.

FIG. 3

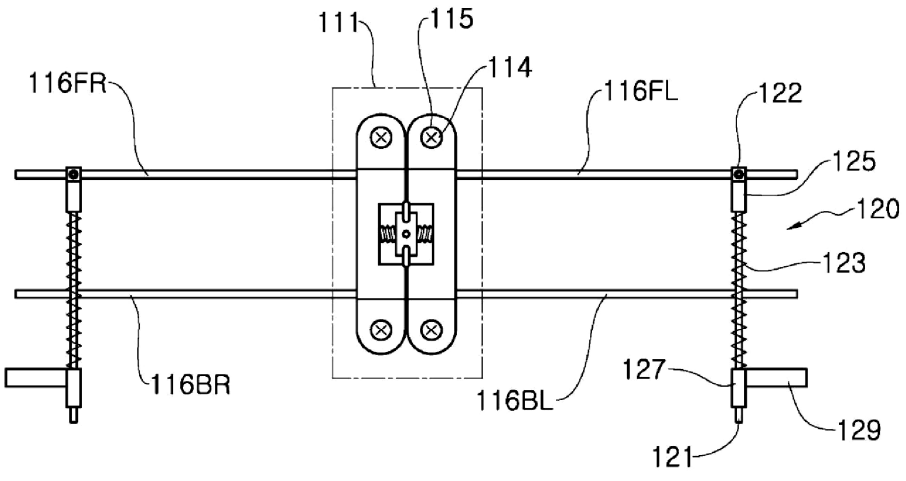


(11) **113833 A**
(21) **1-2025-01567**
(22) 08/08/2023
(30) 10-2022-0099480 09/08/2022 KR
10-2023-0095958 24/07/2023 KR
(43) 25/07/2025
(85) 06/03/2025
(86) PCT/KR2023/011669 08/08/2023
(87) WO2024/035071 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2025
(51) ***A61C 7/10**; A61B 17/60; A61B 17/66*
(71) **SEOUL NATIONAL UNIVERSITY HOSPITAL** (KR)
101 Daehak-ro, Jongno-gu, Seoul 03080, Republic of Korea
(72) LEE, Nam Ki (KR); CHOI, Tae Hyun (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **DỤNG CỤ NONG VÒM MIỆNG ĐƯỢC TRANG BỊ CÁC BỘ PHẬN DI XA RĂNG HÀM**

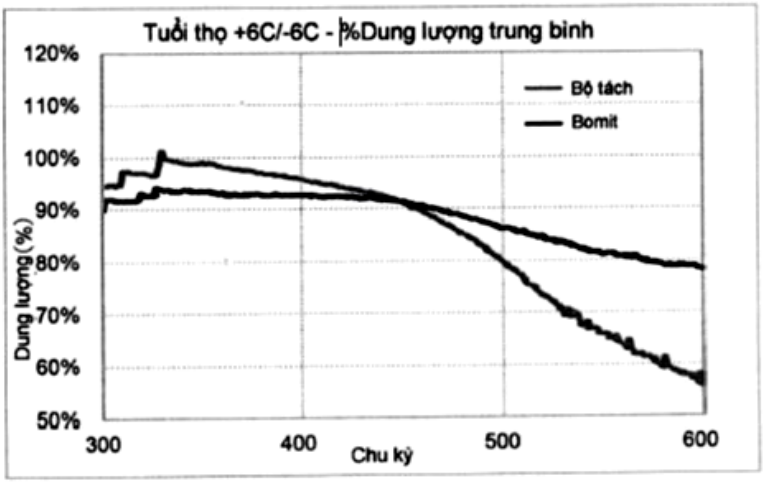
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ nong vòm miệng được trang bị với các bộ phận di xa răng hàm để nong xương hàm trên và di xa răng hàm trên. Cụ thể là, dụng cụ nong vòm miệng được tạo kết cấu để cho phép di xa răng hàm trong thời gian lưu giữ từ ba đến bốn tháng sau khi xương hàm trên được nới rộng, cho phép các bộ phận di xa dễ dàng được lắp vào dụng cụ nong vòm miệng thông qua lắp ráp mà không cần hàn bạc hoặc hàn laze, và cho phép nối bằng cách dễ dàng điều chỉnh mức độ của dụng cụ di xa theo mức độ phân nhánh của răng hàm của bệnh nhân. Để đạt được mục đích trên, dụng cụ nong vòm miệng theo sáng chế bao gồm dụng cụ nong có các nhánh kéo dài đến cả hai bên răng hàm, dụng cụ nong này được tạo kết cấu để nong răng hàm bằng cách ấn răng hàm ở cả hai bên và dụng cụ di xa răng ra xa gắn trên nhánh phía trước của dụng cụ nong, trong đó dụng cụ di xa răng ra xa di xa được dọc theo nhánh và cung cấp lực đàn hồi để đẩy răng hàm về phía sau.

FIG. 3



(11) **113834 A**
(21) **1-2025-01574**
(22) 16/12/2022
(30) PCT/CN2022/113763 19/08/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 06/03/2025
(86) PCT/CN2022/139768 16/12/2022
(87) WO2024/036850 22/02/2024
(51) ***H01M 10/058****; H01M 10/04; H01M 10/0525*
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) LI, Jia Yong (CN); FAUTEUX, Denis Gaston (CA); WANG, Xi Qing (CN); HAN, Zhi Qing (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PIN ION LITHI KHÔNG CÓ VẤU**

(57) Sáng chế đề xuất pin ion lithi có chứa điện cực catôt, điện cực anôt, chất điện phân và vỏ, trong đó điện cực catôt bao gồm bộ gom catôt và vật liệu hoạt tính catôt được phủ trên đó, điện cực anôt bao gồm bộ gom anôt và vật liệu hoạt tính anôt được phủ trên đó, trong đó điện cực catôt và điện cực anôt quay vào nhau, và ít nhất là một trong số các bề mặt của điện cực catôt và điện cực anôt mà quay vào nhau có lớp phủ gốm điện cực, và trong đó pin ion lithi không chứa vấu. Lớp phủ gốm này có thể thay thế màng phân tách pin theo nghĩa thông thường, và có thể cải thiện tuổi thọ và độ ổn định nhiệt của pin ion lithi. Do đó, thiết kế của pin ion lithi không có vấu khả thi hơn.



HÌNH 4

(11) **113835 A**
(21) **1-2025-01575**
(22) 29/08/2023
(30) 22194366.5 07/09/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 06/03/2025
(86) PCT/EP2023/073715 29/08/2023
(87) WO2024/052176 14/03/2024
(51) ***C08G 18/28***; *C08K 5/14; C08G 18/80; C08G 18/76; C08G 18/79*
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany
(72) GERSTER, Michèle (CH); MUELLER, Daniel (CH); DABBOUS, Raphael (CH); VILLENEUVE, Sebastien (FR); WUNDERLICH-WIPPERT, Wiebke (DE); HERBST, Heinz (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐỔI TÍNH CHẤT LƯU BIẾN CỦA POLYME BẰNG CHẤT KHƠI MÀO GỐC VÀ THIOURETAN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp biến đổi tính chất lưu biến của vật liệu polyme bao gồm bước đưa hỗn hợp chất biến đổi vào vật liệu polyme, trong đó hỗn hợp chất biến đổi này bao gồm:
a) chất khơi mào gốc được chọn từ peroxit, chất tạo gốc gốc cacbon, hợp chất bis-azo, hoặc hợp chất nitroxyl bền, và b) thiouretan có công thức (1). Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu polyme được biến đổi có thể thu được bằng cách đưa hỗn hợp chất biến đổi vào vật liệu polyme; và sáng chế đề cập đến hỗn hợp chất biến đổi.

(11) **113836 A**
(21) **1-2025-01583**
(22) 07/08/2023
(30) 63/396,065 08/08/2022 US
63/496,465 17/04/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 06/03/2025
(86) PCT/US2023/071755 07/08/2023
(87) WO2024/036096 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2025
(51) ***A61K 39/395***
(71) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, IN 46285, United States of America
(72) ALAM, Riazul (US); ALVARADO, Alberto (US); ANDREWS, Forest, Hoyt (US); BABB, Nicholas, Alan (US); BALASUBRAMANIAM, Deepa (IN); CHAUVIGNE-HINES, Lacie (US); CORTEZ, Guillermo, S. (US); CROY, Johnny, Eugene (US); DRIVER, David, Albert (US); FELLOWS, Ross, Edward (US); GIRARD, Daniel (US); GONZALEZ VALCARCEL, Isabel, C. (US); KULKARNI, Nalini, Hosahalli (US); LAWRENCE, Scott, Alan (US); LIU, Feng (US); TANI, Hiroaki (JP); YORK, Jeremy, S. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PROTEIN GẮN KẾT THỤ THỂ TRANSFERRIN, THỂ LIÊN HỢP CHỨA PROTEIN NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN HOẶC THỂ LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất protein chứa một miền gắn kết TfR người hóa trị một ("protein gắn kết TfR người"), protein chứa một miền gắn kết TfR chuột hóa trị một ("protein gắn kết TfR chuột"), thể liên hợp chứa protein gắn kết TfR người hoặc chuột, chẳng hạn, thể liên hợp protein gắn kết TfR người-dsARN, và dược phẩm chứa protein gắn kết TfR người hoặc thể liên hợp.

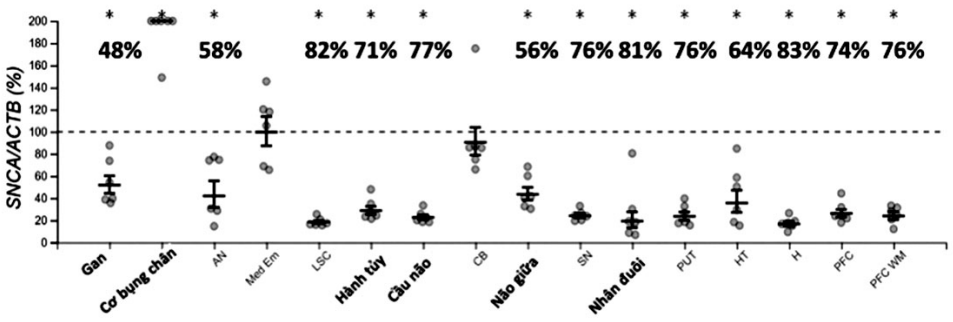


Fig. 8A

(11) **113837 A**
(21) **1-2025-01593**
(22) 10/08/2023
(30) 63/396,808 10/08/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 06/03/2025
(86) PCT/EP2023/072202 10/08/2023
(87) WO2024/033487 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2025
(51) ***H04B 7/185****; H04W 84/06; H04W 76/19; H04W 36/08; H04W 36/36*
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) Ignacio Javier Pascual Pelayo (ES); Emre Yavuz (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CÁC PHÉP ĐO TẾ BÀO, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, VÀ NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp thực hiện các phép đo tế bào, thiết bị không dây, và nút mạng. Sáng chế đề xuất phương pháp ở thiết bị không dây (Wireless Device - WD) mà được tạo cấu hình để truyền thông với nút mạng của mạng phi mặt đất (Non-Terrestrial Network - NTN) nhờ sử dụng kết nối thông qua một hoặc nhiều tế bào được phục vụ bởi nút mạng này. Phương pháp này bao gồm bước nhận, từ nút mạng, thông tin có thể sử dụng được để thực hiện một hoặc nhiều hành động liên quan đến việc duy trì kết nối qua một hoặc nhiều tế bào và thực hiện một hoặc nhiều hành động liên quan đến việc duy trì kết nối qua một hoặc nhiều tế bào dựa ít nhất một phần trên thông tin nhận được. Một hoặc nhiều hành động này bao gồm việc chọn một hoặc nhiều tế bào trước sự cố liên kết vô tuyến liên quan đến kết nối này.

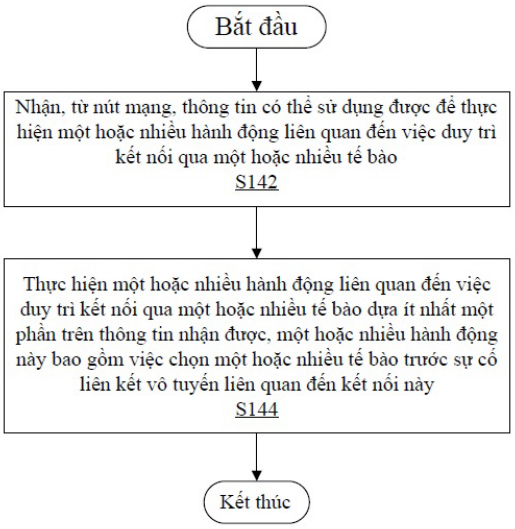


Fig.13

(11) **113838 A**
(21) **1-2025-01595**
(22) 30/06/2023
(30) 202210966591.2 12/08/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 07/03/2025
(86) PCT/CN2023/104978 30/06/2023
(87) WO2024/032260 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2025
(51) ***H04W 52/18***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China
(72) YU, Yingjie (CN); HUANG, Su (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ, VÀ HỆ THỐNG CHIP**

(57) Phương pháp và máy truyền thông, phương tiện lưu trữ, và hệ thống chip được cung cấp và đề cập đến lĩnh vực của các công nghệ truyền thông, và được sử dụng để cung cấp cách điều khiển công suất được sử dụng khi thiết bị đầu cuối gửi tín hiệu tham chiếu định vị liên kết bên. Trong sáng chế, thiết bị đầu cuối thứ nhất nhận tham số điều khiển công suất từ thiết bị mạng, và gửi tín hiệu tham chiếu định vị liên kết bên thứ nhất dựa trên công suất truyền mục tiêu được xác định nhờ sử dụng tham số điều khiển công suất. Tham số điều khiển công suất có mối quan hệ kết hợp với bề tài nguyên của tín hiệu tham chiếu định vị liên kết bên. Bởi vậy, thiết bị đầu cuối thứ nhất có thể xác định công suất truyền thích hợp hơn của tín hiệu tham chiếu định vị liên kết bên dựa trên tham số điều khiển công suất, để cho không chỉ chất lượng của tín hiệu tham chiếu định vị liên kết bên có thể được cải thiện, bằng cách ấy cải thiện tỷ lệ thành công để gửi tín hiệu tham chiếu định vị liên kết bên, mà còn có thể giảm bớt nhiễu tương hỗ giữa các tín hiệu được gửi giữa các thiết bị đầu cuối nhiều nhất có thể.

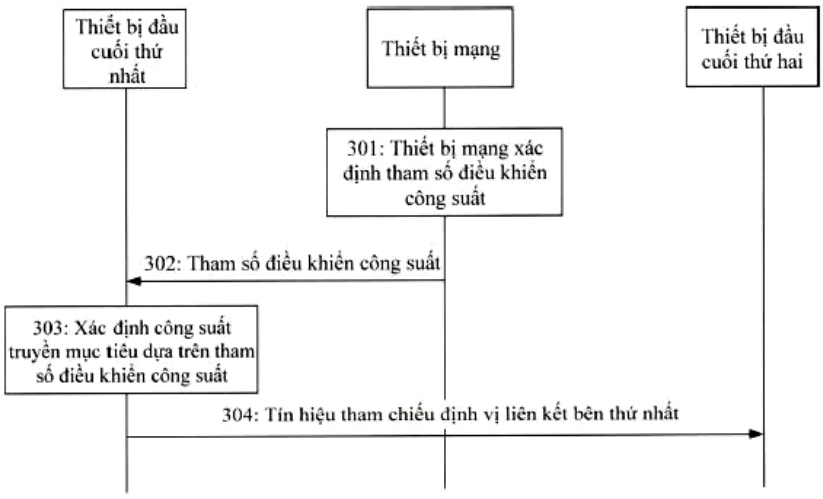


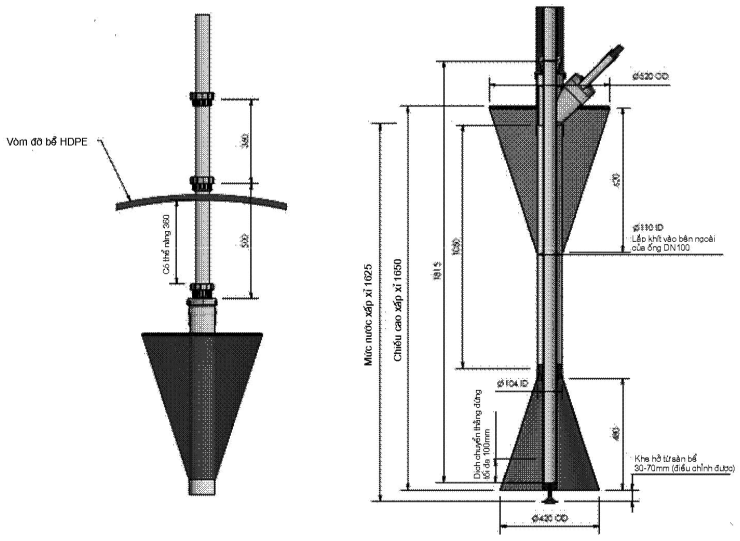
FIG. 3

(11) **113839 A**
(21) **1-2025-01600**
(22) 08/08/2022
(43) 25/07/2025
(85) 07/03/2025
(86) PCT/AU2022/050859 08/08/2022
(87) WO2024/031125 15/02/2024
(51) ***A01K 61/17****; A01K 63/04; A01K 61/59*

(71) **UTAS NEXUS AQUASCIENCES PTY LTD** (AU)
15-21 Nubeena Cres., Taroona, Tasmania 7053, Australia
(72) Gregory George SMITH (AU); Derek CROPP (AU); Jane SARGISON (AU); Stephen BATTAGLENE (AU); Alan HENDERSON (AU); Quinn FITZGIBBON (AU)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến hệ thống và thiết bị để nuôi các loài giáp xác thủy sinh và các loài cá.

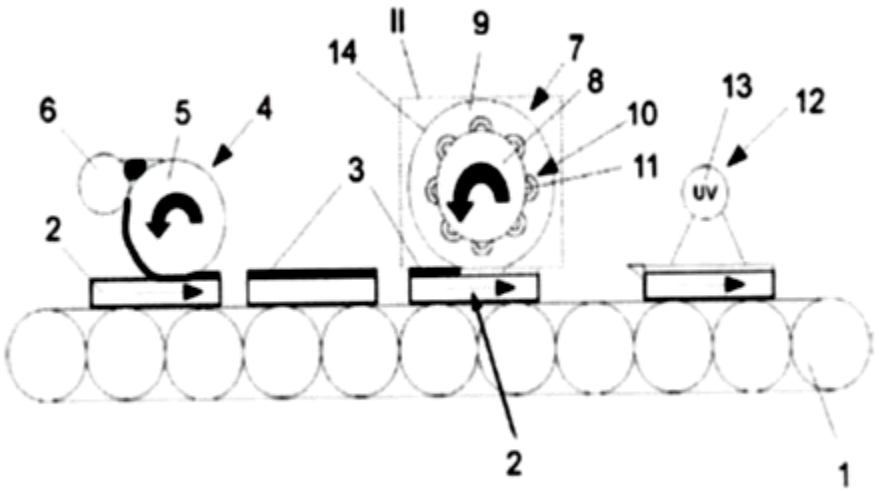


(A) (B)

FIG.20

(11) **113840 A**
(21) **1-2025-01611**
(22) 31/08/2023
(30) 22194476.2 07/09/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 07/03/2025
(86) PCT/EP2023/073963 31/08/2023
(87) WO2024/052217 14/03/2024
(51) ***B05D 3/06***; *B05D 3/12; B05D 1/28; B05D 1/40*
(71) **JFL-MATERIALS GMBH** (DE)
Donnersbergweg 1, 67059 Ludwigshafen, Germany
(72) LEIDEL, Matthias (DE); HOROZ, Simon (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐÓNG RẮN VECNI UV**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đóng rắn vecni UV (3), được phủ lên bề mặt của vật liệu nền (2), sử dụng con lăn (7), lõi con lăn (8) trong đó chứa ít nhất một nguồn UV phát xạ bức xạ UV (10), trong đó phương pháp bức xạ UV xuyên qua lớp phủ con lăn (9) bao quanh chu vi và chiếu vào bề mặt được phủ vecni UV (3).



Hình 1

(11) **113841 A**
(21) **1-2025-01614**
(22) 31/07/2023
(30) 202210946098.4 08/08/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 07/03/2025
(86) PCT/CN2023/110411 31/07/2023
(87) WO2024/032419 A1 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2025
(51) ***H04W 72/04***

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) YANG, Mao (CN); YAN, Zhongjiang (CN); LI, Yunbo (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DỰA TRÊN CƠ CHẾ CHIA SẺ KHOẢNG CƠ HỘI TRUYỀN ĐƯỢC KÍCH HOẠT VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông dựa trên cơ chế chia sẻ khoảng cơ hội truyền được kích hoạt và thiết bị truyền thông. Sáng chế được áp dụng tới hệ thống mạng vùng cục bộ không dây mà hỗ trợ các giao thức sêri 802.11 như giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của IEEE 802.11ax, ví dụ, 802.11be, Wi-Fi 7, hoặc thông lượng cực cao (EHT), và giao thức thế hệ tiếp theo của 802.11be, ví dụ, Wi-Fi 8 hoặc Wi-Fi AI, và có thể còn được áp dụng tới hệ thống mạng vùng cá nhân không dây dựa trên băng siêu rộng (UWB) và hệ thống cảm nhận . Phương pháp này bao gồm: thu khung thứ nhất từ điểm truy nhập; và sau khi phản hồi bằng khung thứ hai đối với khung thứ nhất, bỏ qua, trong chu kỳ thời gian thứ nhất, NAV được thiết lập bởi điểm truy nhập, cho đến khi bất kỳ một trong số điều kiện sau đây xảy ra: thất bại truyền xảy ra trên trạm; trạm không gửi PPDU trong PIFS do khung thứ ba được gửi; hoặc trạm không gửi PPDU trong PIFS do phản hồi lập tức từ điểm truy nhập được thu. Điều này có thể làm giảm nhiễu.

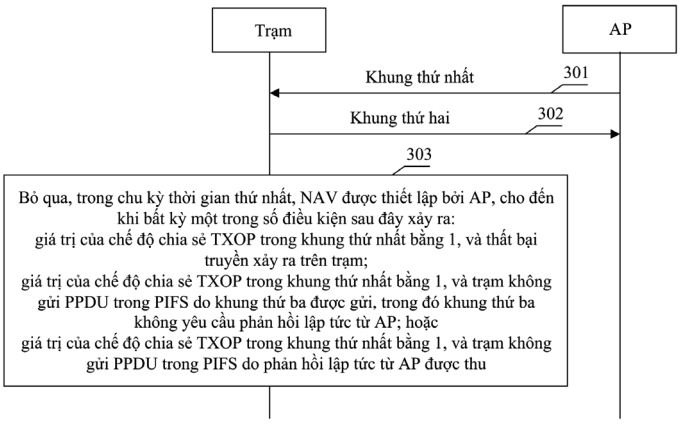


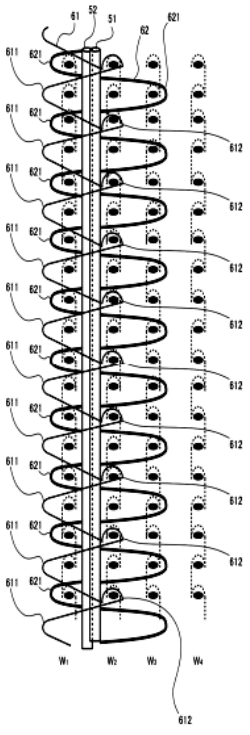
FIG. 3

(11) **113842 A**
(21) **1-2025-01631**
(22) 05/07/2023
(30) 2022-140103 02/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 07/03/2025
(86) PCT/JP2023/025006 05/07/2023
(87) WO2024/048071 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2025
(51) ***D04B 21/00****; A44B 19/34; D04B 21/20; A44B 19/56; A44B 19/02; A44B 19/40*
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(72) KIRITA,Miyuki (JP); IKEGUCHI,Yoshito (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BĂNG KHÓA VÀ DÂY KHÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến băng khóa (3) bao gồm: vải nền băng dệt kim dọc (33) có phần cạnh bên (38) kéo dài theo hướng dọc; và ít nhất một sợi lõi (51, 52, 53) được chèn vào, dưới dạng sợi dọc, ở phần cạnh bên (38) của vải nền của băng (33). Ít nhất một sợi lõi (51, 52, 53) được cố định vào phần cạnh bên (38) của vải nền của băng (33) nhờ ít nhất một sợi siết chặt (61, 62). Phần cạnh bên (38) bao gồm cột sợi dọc thứ nhất (W_1) được định vị hướng ra ngoài băng so với tâm (CP) của sợi lõi (51, 52, 53), và cột sợi dọc thứ hai (W_2) được định vị hướng vào trong băng so với tâm (CP) của sợi lõi (51, 52, 53). Sợi siết chặt (61, 62) bao gồm sợi siết chặt được xác định trước (61) lặp lại việc xoay mà không tạo thành vòng sợi ở cột sợi dọc thứ nhất (W_1) và tạo thành vòng sợi mà sợi nền của vải nền của băng (33) được mắc vào ở cột sợi dọc thứ hai (W_2).

Fig.4

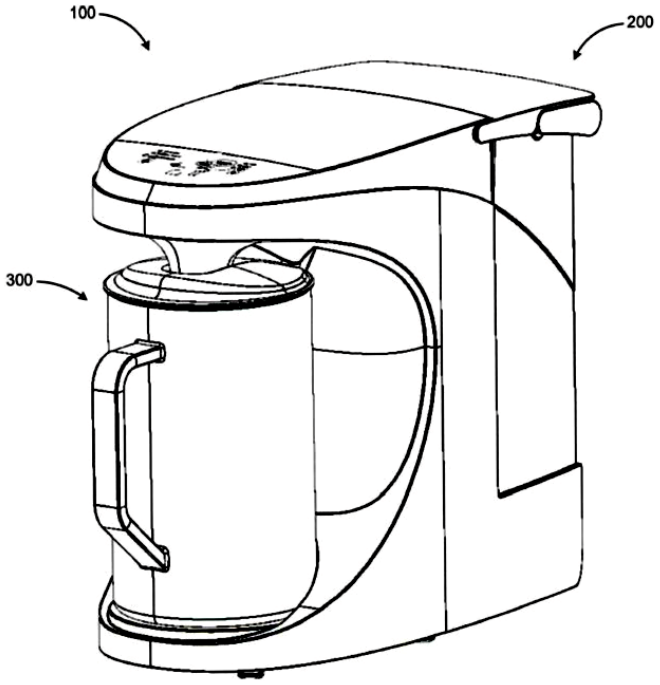


(11) **113843 A**
(21) **1-2025-01641**
(22) 19/07/2023
(30) 17/934,316 22/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 10/03/2025
(86) PCT/US2023/028122 19/07/2023
(87) WO2024/063843 28/03/2024
(51) ***B01D 35/06****; B01D 35/30; B01D 35/157; B01D 35/05*

(71) **AQUA TRU, LLC** (US)
14724 Ventura Boulevard, Suite 200, Sherman Oaks, CA 91403, United States of America
(72) PEDERSEN, Michael (US); CHUANZHEN, Chen (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LỌC CÓ PHAO TỪ ĐỂ NGĂN TRÀN**

(57) Thiết bị lọc và phương pháp sử dụng thiết bị lọc được đề xuất. Thiết bị lọc có thể bao gồm bình để gắn có thể tháo rời với đế để thông chất lỏng với nguồn chất lỏng. Bình có thể bao gồm cụm phao từ, và đế có thể bao gồm cảm biến, ví dụ như chuyển mạch cọng từ, để phát hiện khi phao từ của cụm phao từ tính nằm trong phạm vi có thể phát hiện của cảm biến. Khi cảm biến phát hiện phao từ nằm trong phạm vi có thể phát hiện, bộ điều khiển của thiết bị lọc có thể chỉ dẫn máy bơm bơm chất lỏng từ nguồn chất lỏng, qua hệ thống lọc của thiết bị lọc, và vào bình. Khi bình đầy chất lỏng, phao từ sẽ nằm ngoài phạm vi có thể phát hiện của cảm biến, do đó chất lỏng sẽ ngừng được chuyển từ nguồn chất lỏng sang bình.



Hình 1A

(11) **113844 A**
(21) **1-2025-01667**
(22) 22/09/2023
(30) 202222595366.0 29/09/2022 CN
(51) ***B22D 41/00***
(43) 25/07/2025
(85) 11/03/2025
(86) PCT/EP2023/076261 22/09/2023
(87) WO2024/068479 04/04/2024

(71) **VESUVIUS U S A CORPORATION** (US)
1404 Newton Drive, CHAMPAIGN, IL 61822, United States of America
(72) Ke WEN (CN); Shuhua ZHAN (CN); Xianxun YI (CN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) BỘ ỔN ĐỊNH DÒNG CHẢY CỦA THÙNG RÓT TRUNG GIAN

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ổn định dòng chảy của thùng rót trung gian, trong lĩnh vực kỹ thuật đúc liên tục, bao gồm thân bộ ổn định dòng chảy và nhiều phần nhô dẫn hướng dòng chảy, thân bộ ổn định dòng chảy là kết cấu rỗng, nhiều phần nhô dẫn hướng dòng chảy được đặt trong thân bộ ổn định dòng chảy và được cố định với thành đáy của thân bộ ổn định dòng chảy, đầu thứ nhất của mỗi phần nhô dẫn hướng dòng chảy này kéo dài đến thành bên của thân ộ ổn định dòng chảy, và đường dẫn dòng chảy được tạo thành ở giữa hai phần nhô dẫn hướng dòng chảy liền kề. Bộ ổn định dòng chảy của thùng rót trung gian có thể làm cho dòng thép đi vào bộ ổn định dòng chảy này phân tán hầu hết động năng hỗn loạn của nó, để dòng thép có động năng hỗn loạn ít hoặc yếu khi nó rời đi, do đó tránh được tình trạng dòng thép băn tung tóe hoặc đâm thủng đáy của thùng rót trung gian.

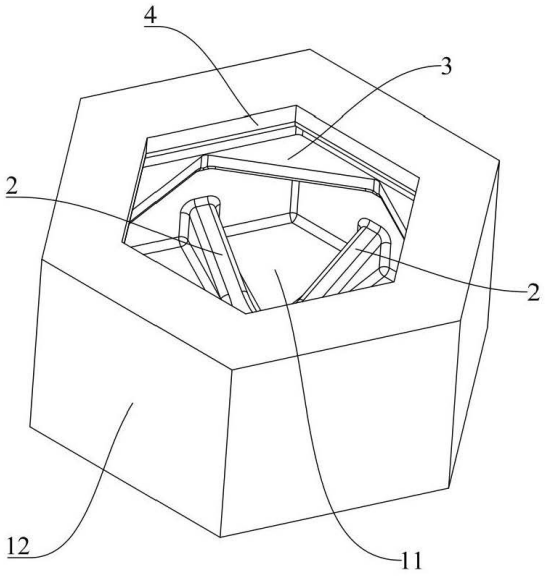


Fig. 3

(11) **113845 A**
(21) **1-2025-01671**
(22) 11/08/2023
(30) 10-2022-0101231 12/08/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 11/03/2025
(86) PCT/KR2023/011906 11/08/2023
(87) WO2024/035191 15/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2025
(51) ***C12N 9/04****; C12P 13/08; C12N 15/77*
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) OH, Haena (KR); KIM, Seon Hye (KR); YUN, Hyojin (KR); LEE, Hyein (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BIẾN THỂ KETOL-AXIT REDUCTOISOMERAZA, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA BIẾN THỂ NÀY, VI SINH VẬT CHỨA BIẾN THỂ NÀY, CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-VALIN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BIẾN THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể ketol-axit reductoisomeraza, polynucleotit mã hóa biến thể theo sáng chế, vi sinh vật sản xuất L-valin chứa biến thể ketol-axit reductoisomeraza theo sáng chế hoặc polynucleotit mã hóa biến thể này, và phương pháp sản xuất L-valin bằng cách sử dụng vi sinh vật theo sáng chế.

(11) **113846 A**
(21) **1-2025-01672**
(22) 07/08/2023
(30) 10-2022-0102549 17/08/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 11/03/2025
(86) PCT/KR2023/011559 07/08/2023
(87) WO2024/039124 22/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2025
(51) ***A63B 71/04****; A63B 63/00; A63B 71/06; A63B 102/32; A63B 69/36*
(71) **GOLFZON CO.,LTD.** (KR)
(Cheongdam-dong)735, Yeongdong-daero Gangnam-gu Seoul 06072, Korea
(72) OK, Jae Yoon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG GÔN LAI SỬ DỤNG GIAN MÀN HÌNH DI CHUYỂN

(57) Sáng chế là đề cập đến hệ thống gôn lai sử dụng gian màn hình nơi việc chơi gôn ảo được thực hiện nhờ sử dụng thiết bị mô phỏng gôn ảo và hiện trường thực nơi việc chơi gôn thực chẳng hạn như cú đánh tiếp cận hoặc cú đánh nhẹ được thực hiện, trong đó sân gôn có nhiều lỗ khác nhau được thi hành qua việc quay hoặc di chuyển gian màn hình nơi việc chơi gôn ảo được thực hiện này, qua đó đem lại trải nghiệm thực tế như thể người dùng đang chơi gôn trong các lỗ khác nhau trong khi đang di chuyển giữa mỗi lỗ trong số nhiều lỗ này.

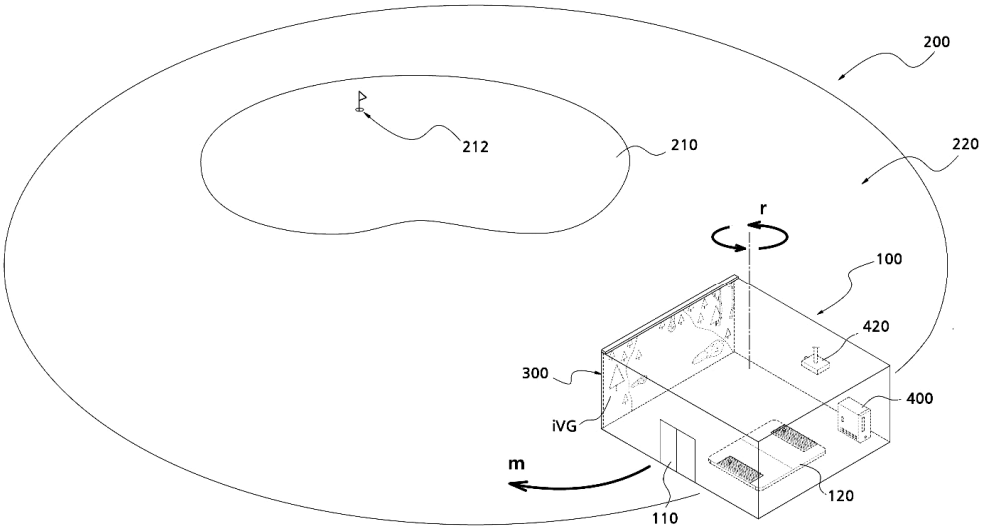


Fig.1

(11) **113847 A**
(21) **1-2025-01674**
(22) 11/08/2023
(30) 22190139.0 12/08/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 11/03/2025
(86) PCT/EP2023/072324 11/08/2023
(87) WO2024/033537 15/02/2024
(51) ***A61K 31/436****; A61K 31/517; A61P 35/00; A61K 39/39; A61K 45/06; A61K 31/497; A61K 31/519*
(71) **ASTELLAS PHARMA INC.** (JP)
2-5-1, Nihonbashi-Honcho, Chuo-ku, Tokyo, 103-8411, Japan
(72) NAGASHIMA, Takeyuki (JP); TASAKI, Mamoru (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) TỔ HỢP CHỐNG UNG THƯ BAO GỒM HỢP CHẤT VÀ LIỆU PHÁP HƯỚNG ĐÍCH, DƯỢC PHẨM VÀ KIT GỒM CÁC PHẦN CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp gồm hợp chất có công thức (I), hoặc muối dược dụng của nó, và chất chống ung thư để sử dụng trong điều trị bệnh ung thư, trong đó hợp chất có công thức (I) và chất chống ung thư là như được mô tả trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và kit chứa hợp chất có công thức (I) này

(11) **113848 A**
(21) **1-2025-01675**
(22) 11/08/2023
(30) 22190142.4 12/08/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 11/03/2025
(86) PCT/EP2023/072325 11/08/2023
(87) WO2024/033538 15/02/2024
(51) ***A61K 31/517****; A61K 31/436; A61K 31/4745; A61K 31/497; A61K 31/513; A61P 35/00; A61K 31/337; A61K 31/555; A61K 31/7068; A61K 39/00; A61K 45/06; A61K 31/519*

(71) **ASTELLAS PHARMA INC.** (JP)
2-5-1, Nihonbashi-Honcho, Chuo-ku, Tokyo, 103-8411, Japan
(72) NAGASHIMA, Takeyuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TỔ HỢP CHỐNG UNG THƯ BAO GỒM HỢP CHẤT VÀ LIỆU PHÁP HÓA TRỊ LIỆU VÀ DƯỢC PHẨM VÀ KIT GỒM CÁC PHẦN CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp gồm hợp chất có công thức (I), hoặc muối dược dụng của nó, và chất chống ung thư để sử dụng trong điều trị bệnh ung thư, trong đó hợp chất có công thức (I) và chất chống ung thư là như được mô tả trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và kit gồm các phần chứa hợp chất có công thức (I) này.

(11) **113849 A**
(21) **1-2025-01677**
(22) 06/09/2023
(30) 2022-149575 20/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 11/03/2025
(86) PCT/JP2023/032513 06/09/2023
(87) WO2024/062924 28/03/2024
(51) ***A61F 13/47***; *A61F 13/49; A61F 13/535; A61F 13/53; A61F 13/534; A61F 13/475; A61F 13/494*
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 Japan
(72) AKINO, Chieri (JP); NAGAI, Takahito (JP); KAWAMURA, Kouji (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút (1) bao gồm lõi thấm hút (11a), trong đó: lõi thấm hút (11a) có vùng trung tâm (11aCV) và các vùng bên (11aSV) trên phần đũng mà nằm giữa vị trí trung tâm (CL) của thân chính thấm hút (10) theo hướng chiều dài; lõi thấm hút (11a) có cặp phần dẫn hướng (11G) dọc theo hướng chiều dài tại các đường biên giữa vùng trung tâm (11aCV) và các vùng bên (11aSV) theo hướng trái-phải; chiều dài (L1) của vùng trung tâm (11aCV) theo hướng trái-phải tại vị trí trung tâm (CL) ngắn hơn chiều dài (L2) của cả hai vùng bên (11aSV) theo hướng trái-phải; và các phần dẫn hướng (11G) dẫn hướng sự biến dạng sao cho các vị trí từ các phần dẫn hướng (11G) đến các đầu (11ae) của lõi thấm hút (11a) theo hướng trái-phải hướng về phía đùi của người mặc khi được mặc vào.

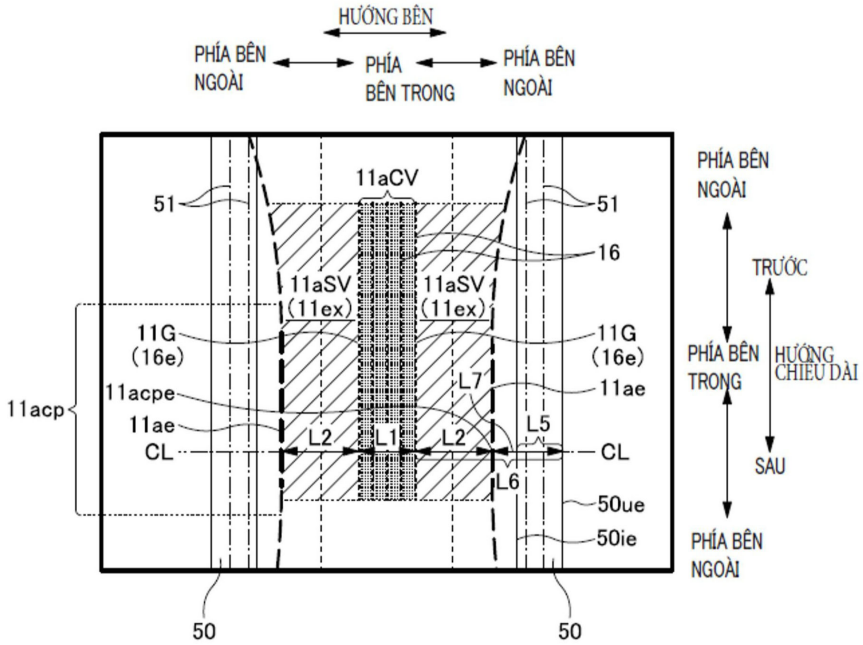


FIG. 5B

(11) **113850 A**
(21) **1-2025-01687**
(22) 22/08/2023
(30) 2022-132608 23/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 11/03/2025
(86) PCT/JP2023/030161 22/08/2023
(87) WO2024/043233 29/02/2024
(51) ***A23L 27/00****; A23L 2/60*

(71) **MORITA KAGAKU KOGYO CO., LTD.** (JP)
1-19-18, Inadauemachi, Higashi Osaka-shi, Osaka 5770002, Japan
(72) FUJITA, Isao (JP); TANAKA, Tomihisa (JP); NAKAJIMA, Yutaka (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM REBAUDOSIT, CHẾ PHẨM VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM REBAUDOSIT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tổ hợp của các steviol glycosit có đặc điểm về chất lượng hương vị khác nhau. Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất chế phẩm rebaudiosit chứa ít nhất một trong số rebaudiosit A, rebaudiosit D, và rebaudiosit M. Theo một phương án, sáng chế đề xuất chế phẩm rebaudiosit chứa rebaudiosit A, rebaudiosit D, và rebaudiosit M. Hàm lượng của rebaudiosit A, rebaudiosit D, và/hoặc rebaudiosit M trong chế phẩm rebaudiosit theo sáng chế có thể là khoảng 5%, khoảng 10%, khoảng 15%, khoảng 20%, khoảng 25%, khoảng 30%, khoảng 35%, khoảng 40%, khoảng 45%, khoảng 50%, khoảng 55%, khoảng 60%, khoảng 65%, khoảng 70%, khoảng 75%, khoảng 80%, khoảng 85%, khoảng 90%, khoảng 95%, hoặc tương tự.

(11) **113851 A**
(21) **1-2025-01703**
(22) 21/09/2020
(30) 62/903,821 21/09/2019 US
62/904,627 23/09/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 04/04/2022
(86) PCT/KR2020/012695 21/09/2020
(87) WO2021/054796 25/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2022
(51) ***H04N 19/60***; *H04N 19/119; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/18; H04N 19/112; H04N 19/137*
(62) 1-2022-02343
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, và phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế này có thể bao gồm bước dẫn xuất hệ số biến đổi được điều chỉnh, trong đó bước dẫn xuất hệ số biến đổi được điều chỉnh bao gồm các bước là: dẫn xuất biến thứ nhất chỉ báo liệu hệ số biến đổi có tồn tại trong khu vực ngoại trừ vị trí DC của khối hiện tại hay không; phân tích cú pháp chỉ số biến đổi không phân tách được tần số thấp (low-frequency non-separable transform. LFNST) dựa trên kết quả dẫn xuất; và dẫn xuất hệ số biến đổi được điều chỉnh dựa trên chỉ số LFNST và ma trận LFNST, và dựa trên thực tế là khối hiện tại được chia thành nhiều khối phân vùng con, thì chỉ số LFNST có thể được phân tích cú pháp mà không dẫn xuất biến thứ nhất.

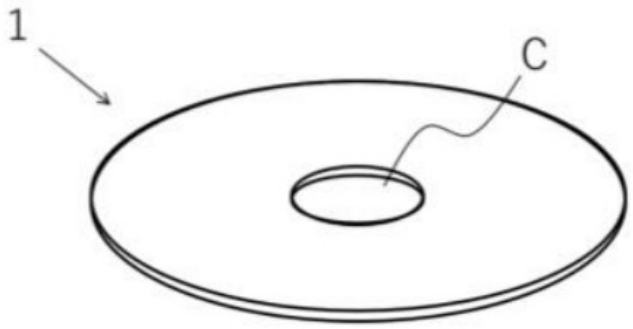
FIG. 21



(11) **113852 A**
(21) **1-2025-01709**
(22) 28/08/2023
(30) 2022-144406 12/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 12/03/2025
(86) PCT/JP2023/030878 28/08/2023
(87) WO2024/057890 21/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2025
(51) ***C03C 3/091****; C03C 3/085; C03C 3/087*
(71) **NIPPON ELECTRIC GLASS CO., LTD.** (JP)
7-1, Seiran 2-chome, Otsu-shi Shiga 5208639, Japan
(72) NISHIMIYA Mayu (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẤM KÍNH THỦY TINH KHÔNG KIỀM**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm kính thủy tinh không kiềm có năng suất tuyệt vời và có điểm biến dạng và môđun Young đủ cao. Tấm kính thủy tinh không kiềm theo sáng chế chứa, như thành phần thủy tinh, theo mol%, từ 60% đến 77% SiO_2, từ 8% đến 20% Al_2O_3, từ 0% đến 10% B_2O_3, từ 0% đến 0,5% $Li_2O+Na_2O+K_2O$, từ 0% đến 12% MgO, từ 0% đến 12% CaO, từ 0% đến 12% SrO, từ 0% đến 12% BaO, từ 10% đến 25% MgO+CaO+SrO+BaO, và từ 0,1 ppm khối lượng đến 1000 ppm khối lượng của MoO_3.

FIG.1



(11) **113853 A**
(21) **1-2025-01714**
(22) 16/02/2023
(30) 202211634085.X 19/12/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 12/03/2025
(86) PCT/CN2023/076395 16/02/2023
(87) WO2024/130832 27/06/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2025
(51) ***C09D 127/16***; *C09D 5/33*
(71) **I2COOL SHENZHEN LIMITED** (CN)
Room 311, 3/F Block A, Neng Jian Heng Warehouse, 32 Shihua Road, Futian Bonded Area, Fubao Community, Fubao Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518000, China
(72) ZHU, Yihao (HK)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) LỚP PHỦ TỔNG HỢP LÀM MÁT BỨC XẠ THỤ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LỚP PHỦ ĐÓ

(57) Sáng chế đề cập đến lớp phủ tổng hợp làm mát bức xạ thụ động và phương pháp chế tạo lớp phủ đó. Lớp phủ tổng hợp làm mát bức xạ thụ động bao gồm lớp trên và lớp dưới, trong đó lớp trên được phủ lên lớp dưới để tạo thành lớp phủ tổng hợp để phản xạ ánh sáng khả kiến, ánh sáng cận hồng ngoại và tia cực tím trong ánh sáng mặt trời, và phát xạ ánh sáng hồng ngoại trung bình. Lớp phủ tổng hợp làm mát bức xạ thụ động có độ phản xạ cao đối với các dải ánh sáng cực tím, ánh sáng khả kiến và cận hồng ngoại (bức xạ mặt trời), sao cho sự hấp thụ nhiệt của vật thể đối với bức xạ mặt trời có thể được giảm, và lớp phủ tổng hợp làm mát bức xạ thụ động có độ phát xạ cao đối với các dải hồng ngoại trung bình, và do đó có thể tạo điều kiện tản nhiệt của chính vật thể. Do đó, lớp phủ tổng hợp làm mát bức xạ thụ động trong sáng chế là lớp phủ thân thiện với môi trường xanh và không gây ô nhiễm, có tác dụng chịu nhiệt tốt, và có thể giải quyết một cách hiệu quả khủng hoảng năng lượng, cải thiện khí hậu đô thị, giảm các khí thải nhà kính và giảm ô nhiễm, từ đó có ý nghĩa phổ biến lớn.

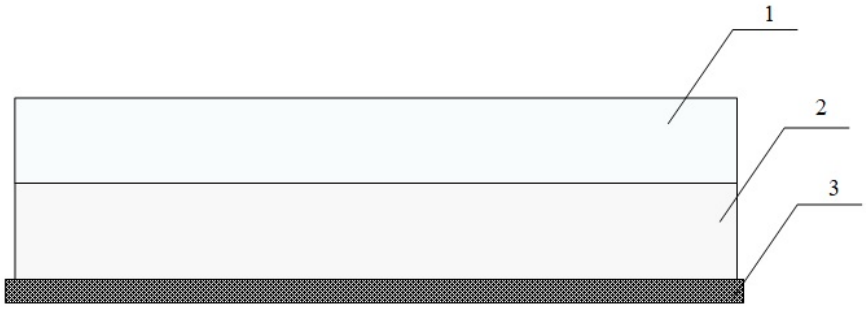


Fig. 1

(11) **113854 A**
(21) **1-2025-01719**
(22) 18/08/2023
(30) 202241047601 22/08/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 12/03/2025
(86) PCT/IB2023/058287 18/08/2023
(87) WO2024/042437 29/02/2024
(51) ***A01N 47/36****; A01N 37/22; A01N 43/54*
(71) **COROMANDEL INTERNATIONAL LIMITED** (IN)
Coromandel House, Sardar Patel Road, Telangana, Secunderabad 500003, India
(72) Aminul ISLAM (IN); Balram BHAVANI (IN); Kiran PAWAR (IN); Rajul EDOLIYA (IN); Rajan Kumar TRIVEDI (IN); Sanket PATIL (IN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ HIỆP ĐỒNG**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm diệt cỏ hiệp đồng mới. Cụ thể, sáng chế đề xuất chế phẩm diệt cỏ gồm propanil, bispyribac natri và halosulfuron metyl với lượng hữu hiệu và các tá dược, và quy trình của chúng. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất phương pháp kiểm soát thực vật không mong muốn hoặc ức chế sự sinh trưởng của chúng, mà bao gồm việc dùng lượng hữu hiệu để diệt cỏ của chế phẩm mới nêu trên cho thực vật không mong muốn hoặc vào nơi mà chúng sinh trưởng.

(11) **113855 A**
(21) **1-2025-01720**
(22) 18/08/2023
(30) 202221046887 18/08/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 12/03/2025
(86) PCT/IN2023/050783 18/08/2023
(87) WO2024/038471 A1 22/02/2024
(51) ***A61K 31/4152****; C07D 231/26; A61K 9/08*

(71) **BDR PHARMACEUTICALS INTERNATIONAL PRIVATE LIMITED** (IN)
407-408, Sharda Chambers, New Marine Lines, Mumbai, Maharashtra, Mumbai 400020, India
(72) DHARMESH MAHENDRABHAI, Shah; (IN); ARAVIND MANAPPA, Badiger (IN); MUKESHKUMAR SUBHASHCHANDRA, Sharma (IN); MADHAVKUMAR DILIPBHAI, Trivedi (IN); RONAK PRAFULCHAN- DRA, Dudhawala (IN); HARSH KAMLESHBRHAI, Varia (IN); TEJAS NATHA- LAL, Savaniya (IN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) CHẾ PHẨM DƯỢC DƯỚI DẠNG BỘT CÓ THỂ HOÀN NGUYÊN ĐỂ PHA HỖN DỊCH UỐNG VÀ KIT ĐỂ PHÂN PHỐI DƯỢC CHẤT

(57) Sáng chế liên quan đến chế phẩm dược dưới dạng bột có thể hoàn nguyên để pha hỗn dịch uống bao gồm edaravone hoặc muối dược dụng của nó và một hoặc nhiều tá dược dược dụng. Chế phẩm dược của edaravone dưới dạng bột để pha hỗn dịch uống tiên tiến về kỹ thuật, tiết kiệm và bệnh nhân dễ tuân thủ so với các dạng bào chế hiện hữu. Hơn nữa, độ hòa tan và độ ổn định của chế phẩm theo sáng chế được chứng minh là cao hơn so với các giải pháp kỹ thuật đã biết. Hơn nữa, quá trình điều chế chế phẩm dược theo sáng chế tương đối đơn giản, dễ mở rộng quy mô thương mại, và có thể lặp lại về chức năng. Sáng chế còn liên quan đến kit để phân phối dược chất.

(11) **113856 A**
(21) **1-2025-01723**
(22) 12/09/2023
(30) 2022-164183 12/10/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 12/03/2025
(86) PCT/JP2023/033233 12/09/2023
(87) WO2024/080054 18/04/2024
(51) ***A61F 13/56****; A61F 13/72; A61F 13/76; A61F 13/62*
(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
(72) SHIMBO, Yosuke (JP); NASHIKI, Kento (JP); TAKINO, Shunsuke (JP); SAKURAI, Sayaka (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **HỘP CHỨA VẬT DỤNG MẶC ĐƯỢC, VẬT DỤNG MẶC ĐƯỢC VÀ MIẾNG ĐỆM THẤM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa vật dụng mặc được (90) bao gồm: vật dụng mặc được (1) sẽ được sử dụng kết hợp với miếng đệm thấm hút (100); và bộ phận chứa (70) để chứa vật dụng mặc được (1) nói trên. Vật dụng mặc được (1) có bộ phận móc (FK) mà gắn vào miếng đệm thấm hút (100). Bộ phận móc (FK) là một trong hai bộ phận móc đực (FK1) hoặc bộ phận móc cái (FK2). Khi trạng thái mà trong đó vật dụng mặc được (1) được kéo giãn thẳng đứng đến hai lần độ dài từ trạng thái tự nhiên được xác định là trạng thái kéo giãn kép, lực tác động trên mỗi đơn vị diện tích giữa bộ phận móc đực (FK1) và bộ phận móc cái (FK2) theo hướng dọc theo các mặt gắn khớp tương ứng lớn hơn tải trọng kéo tối đa trên mỗi đơn vị diện tích cần có để kéo giãn vật dụng mặc được (1) từ trạng thái tự nhiên đến trạng thái kéo giãn kép trong vùng mà nằm trên đầu dưới của bộ phận móc (FK) và mà nằm ở trong 20 mm từ đầu trên của vật dụng mặc được (1).

FIG. 2A

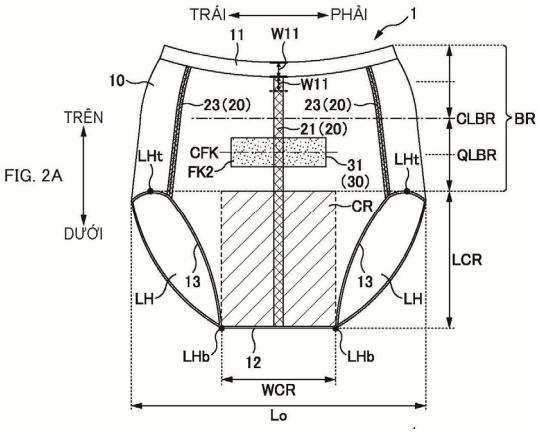
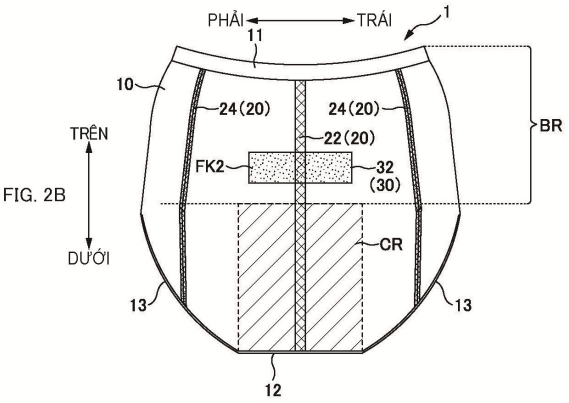


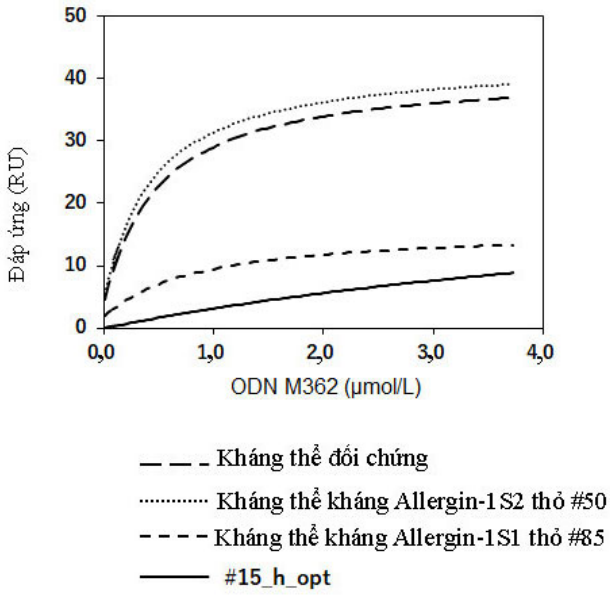
FIG. 2B



(11) **113857 A**
(21) **1-2025-01724**
(22) 22/08/2023
(30) 2022-132264 23/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 12/03/2025
(86) PCT/JP2023/030111 22/08/2023
(87) WO2024/043227 29/02/2024
(51) ***C07K 16/28***; *A61P 35/00; C12N 15/13; C07K 16/46; A61K 39/395*
(71) **ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418526, Japan
(72) SHIBAYAMA, Shiro (JP); ARIMA, Hiroshi (JP); SAITO, Akina (JP); NAKAMURA, Masatoshi (JP); GUNDE, Tea (CH); HESS, Christian (CH); SIMONIN, Alexandre (FR); WARMUTH, Stefan (DE); JOHANSSON, Maria (SE); BROCK, Matthias (DE); WEINERT, Christopher (CH); SPIGA, Fabio Mario (IT)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Vấn đề của sáng chế là tìm ra thuốc mới ngăn ngừa, ngăn chặn sự tiến triển của triệu chứng của, ngăn chặn sự tái phát, hoặc điều trị ung thư. Các tác giả của sáng chế, theo nghiên cứu chuyên sâu, tập trung vào Allergin-1, phân tử đích liên quan đến quá trình điều hòa miễn dịch ung thư, phát hiện kháng thể đặc hiệu kép có khả năng liên kết đặc hiệu với hai yếu tố quyết định kháng nguyên khác nhau trên miền ngoại bào của Allergin-1, tương ứng, làm chất có thể giải quyết vấn đề trên, và xác nhận rằng kháng thể hữu dụng để ngăn ngừa, ngăn chặn sự tiến triển của triệu chứng, ngăn chặn sự tái phát, hoặc điều trị ung thư.

FIG.18



(11) **113858 A**
(21) **1-2025-01731**
(22) 06/11/2020
(30) 201911089950.5 08/11/2019 CN
202010172040.X 12/03/2020 CN
(43) 25/07/2025
(85) 06/06/2022
(86) PCT/CN2020/127299 06/11/2020
(87) WO2021/089022 14/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022
(51) ***H04W 52/02***; *H04W 72/04*
(62) 1-2022-03530
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) GAN, Ming (CN); GUO, Yuchen (CN); LI, Yunbo (CN); LIANG, Dandan (CN); YU, Jian (CN); YANG, Mao (CN); LI, Bo (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế bộc lộ thiết bị truyền thông giữa các thiết bị đa liên kết, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, để làm giảm sự tiêu thụ năng lượng của thiết bị đa liên kết trạm. Giải pháp cụ thể là như sau: Thiết bị đa liên kết bao gồm nhiều STA, một STA hoạt động trên một trong số các liên kết, và STA xác định liên kết sơ cấp trong nhiều liên kết. STA hoạt động trên liên kết sơ cấp trong thiết bị đa liên kết có thể nhận thông tin được gửi bởi AP biểu thị xem STA hoạt động trên liên kết sơ cấp có lưu lượng đường xuống, và/hoặc thông tin biểu thị liệu STA hoạt động trên liên kết khác với liên kết sơ cấp có lưu lượng đường xuống. Do đó, STA hoạt động trên liên kết sơ cấp có thể xác định liên kết mà trên đó STA có lưu lượng đường xuống hoạt động trong thiết bị đa liên kết.

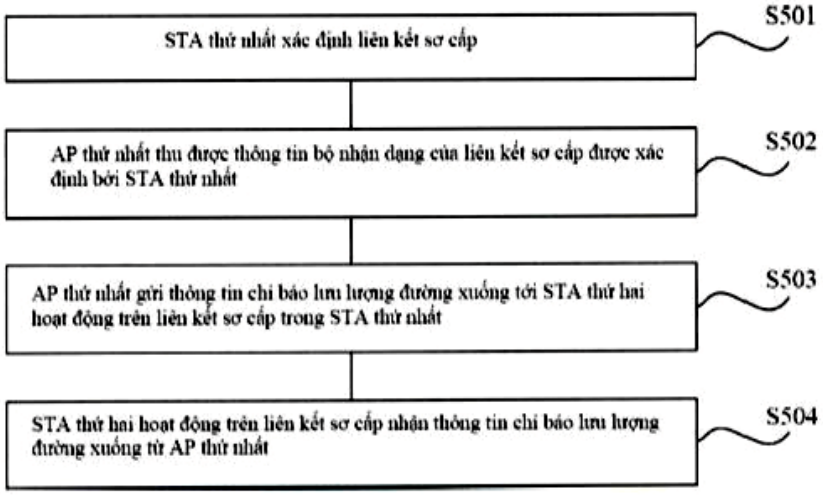


FIG. 5

(11) **113859 A**
(21) **1-2025-01746**
(22) 13/09/2023
(30) 102022000018768 14/09/2022 IT
(43) 25/07/2025
(85) 13/03/2025
(86) PCT/IT2023/050208 13/09/2023
(87) WO2024/057352 21/03/2024
(51) ***A61K 31/4545****; A61P 1/08; A61K 33/243; A61K 31/496; A61K 31/675*
(71) **CHIARUGI, ALBERTO** (IT)
Via di Serpiolle 5, 50141 Firenze, Italy
(72) CHIARUGI, Alberto (IT)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ CGRP ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG BUỒN NÔN VÀ NÔN DO HÓA TRỊ LIỆU GÂY RA (CINV)**

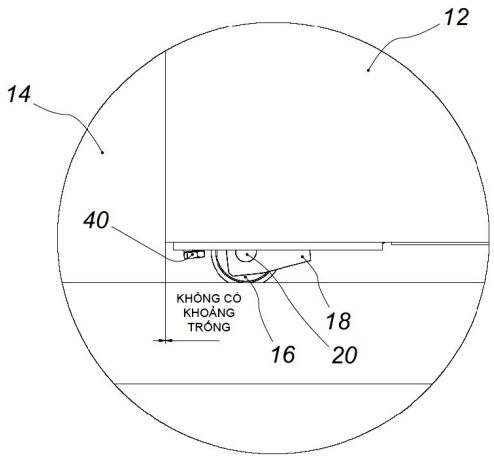
(57) Sáng chế đề cập đến chất đối kháng thụ thể CGRP để điều trị buồn nôn và nôn. Buồn nôn và nôn là những sự việc khó chịu do nhiều tác nhân gây ra. Trong số đó, thuốc thường gây buồn nôn và nôn. Thuốc hóa trị chống khối u nằm trong số những loại thuốc gây nôn nhiều nhất và thường gây ra cái gọi là chứng buồn nôn và nôn do hóa trị liệu gây ra (CINV). Điều sau này làm giảm nghiêm trọng hiệu quả của liệu pháp, cũng như chất lượng cuộc sống của bệnh nhân. Người ta rất quan tâm đến việc xác định các tác nhân có thể ngăn ngừa và chống lại tình trạng buồn nôn và nôn do thuốc gây ra bao gồm CINV. Peptit liên quan đến gen canxitonin (CGRP) là neuropeptit có tác dụng nhiều hướng trong cơ thể con người. Tuy nhiên, tác dụng của neuropeptit trong não vẫn chưa được giải mã. Các chất đối kháng của thụ thể CGRP (được gọi là gepant) gần đây đã được chấp thuận để điều trị chứng đau nửa đầu. Việc sử dụng gepant để điều trị trực tiếp tình trạng buồn nôn và nôn bao gồm CINV được mô tả.

(11) **113860 A**
(21) **1-2025-01748**
(22) 24/07/2023
(30) 102022000018099 05/09/2022 IT
(43) 25/07/2025
(85) 13/03/2025
(86) PCT/EP2023/025346 24/07/2023
(87) WO2024/051961 14/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2025
(51) ***E05D 15/06***
(71) 1. **TERNO SCORREVOLI S.P.A. UNIPERSONALE** (IT)
Via Ravenna, 4 20814 Varedo (MB), Italy
2. **BALLOTTA, NICOLA** (IT)
Via XXV Aprile, 7 41054 Marano sul Panaro (MO), Italy
(72) TERNO, Giovanni (IT); MENI, Emanuele (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC ĐỂ DI CHUYỂN TRÊN SÀN CỦA CÁC CỬA TRƯỢT

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị có thể điều chỉnh được (10) để di chuyển trên sàn của cửa (các cửa) trượt đơn hoặc đôi (12) để được căn chỉnh với tường (14) bao gồm bánh xe cao su (16) được nối qua chốt (20) với khung (18), được kết hợp với miếng đệm (26) được làm từ vật liệu đàn hồi và được bố trí các tấm đàn hồi chồng lấn nhau (22), được cố định bằng các vít (24) vào khung chịu tải. Khung nói trên được tạo thành bởi đế cố định (28) và bởi bộ đỡ nghiêng (36) mà phương tiện để điều chỉnh và căn chỉnh của cửa (các cửa) (12) được sắp xếp trong đó. Đế cố định (28) định rõ mặt phẳng gần như là hình chữ nhật và được bố trí, dọc theo các bên chính ngược nhau, các sườn hông nguyên khối (30) được gập tại 90° trên mỗi sườn hông nguyên khối trong số các sườn hông nguyên khối này, tại một đầu của cùng đế cố định (28), lỗ thông (32) được tạo thành để chứa chốt (34) để nối và khớp lại với bộ đỡ nghiêng (36).

Fig.4



CHI TIẾT A

(11) **113861 A**
(21) **1-2025-01749**
(22) 15/08/2023
(30) 20225736 19/08/2022 FI
(43) 25/07/2025
(85) 13/03/2025
(86) PCT/FI2023/050467 15/08/2023
(87) WO2024/038224 22/02/2024
(51) ***D21C 5/00****; D21C 9/10*
(71) **INFINITED FIBER COMPANY OY** (FI)
Tekniikantie 14, 02150 Espoo, Finland
(72) SIREN, Sakari (FI); NUOPPONEN, Markus (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẬT LIỆU PHẾ THẢI XENLULOZA VÀ BỘT GIẤY XENLULOZA ĐƯỢC KHỬ MÀU THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý vật liệu phế thải xenluloza, và bột giấy xenluloza được khử màu. Phương pháp này bao gồm việc cung cấp vật liệu phế thải xenluloza chứa các chất tạo màu, như chất nhuộm màu, thuốc nhuộm, chất màu và sự kết hợp của chúng, nghiền vật liệu phế thải để tạo thành bột giấy xenluloza, và khử màu bột giấy bằng ozon trong điều kiện kiềm. Bằng cách xử lý vật liệu phế thải vải dệt tái chế bằng ozon, sau khi nghiền, được thực hiện trong khoảng kiềm, bột giấy đạt được độ trắng tuyệt vời mà không làm giảm đáng kể độ nhớt của bột giấy.

(11) **113862 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-01751**
(22) 11/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/06/2025
(51) ***B42D 25/29****; B42D 25/328; B42D 25/351; B42D 25/30*
(62) 1-2024-06828
(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T** (VN)
Ô 8-5, lô 8, khu công nghiệp Công nghệ cao 2, khu Công nghệ cao Hoà Lạc, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Lương Ngọc Anh (VN)
(54) **GIẤY NỀN CÓ ẢNH BA CHIỀU, TÀI LIỆU BẢO AN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẤY NỀN**

(57) Sáng chế cơ bản đề cập đến giấy nền có hologram dùng cho tài liệu bảo an và tương tự bao gồm ít nhất hai lớp màng polyme được ghép với nhau nhờ ít nhất một lớp keo ghép, trong đó giấy nền này bao gồm cấu trúc vi mô nổi nhiễu xạ được tạo ra ở phía trên bề mặt liền kề lớp keo ghép của lớp màng polyme, cụ thể là được tạo ở lớp phủ đóng rắn bằng tia UV được phủ trên ít nhất một phần bề mặt nêu trên. Hologram được tạo ra nằm ở giữa cấu trúc của giấy nền nhờ đó giấy nền có cấu trúc tổng thể đơn giản hơn, cụ thể là ít lớp hơn, nhờ đó cải thiện độ bền và khả năng bảo an do hologram không chịu các tác động bên ngoài.

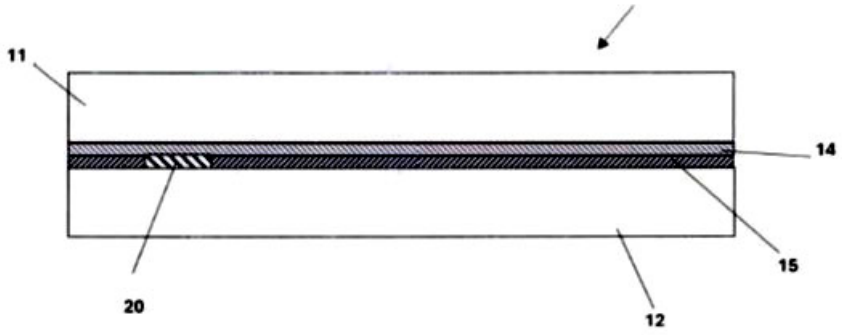
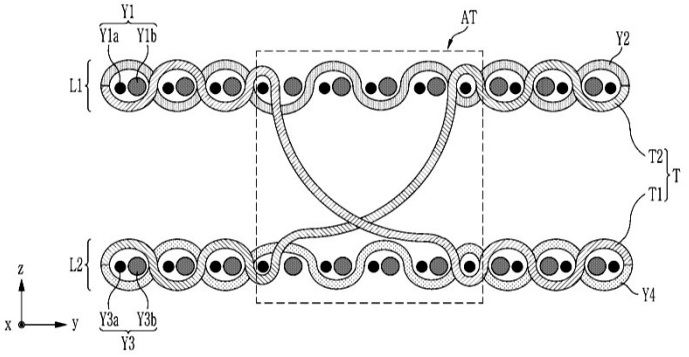


Fig. 1

(11) **113863 A**
(21) **1-2025-01754**
(22) 07/08/2023
(30) 10-2022-0119559 21/09/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 13/03/2025
(86) PCT/KR2023/011616 07/08/2023
(87) WO2024/063331 28/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2025
(51) ***D03D 11/00****; D03D 1/02; D03D 15/283; D03D 15/208; D03D 15/275; B60R 21/235*
(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)
110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea
(72) KIM, Hyo Eun (KR); CHUNG, Il (KR); LEE, Young Soo (KR); KIM, Ki Jeong (KR); HEO, Jin Wook (KR); PARK, Ji Hoon (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẢI HAI LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến vải hai lớp. Theo sáng chế, sáng chế đề xuất vải hai lớp trong đó ứng suất được áp dụng vào dây buộc được tạo ra bên trong túi khí vải trong quá trình bơm phồng túi khí có thể được nới lỏng bằng cách làm đứt các sợi có độ gắn kết thấp trong vải túi khí thay vì sợi dây buộc, nhờ đó ngăn chặn sợi dây buộc khỏi bị làm đứt và kiểm soát hình dạng triển khai của túi khí.

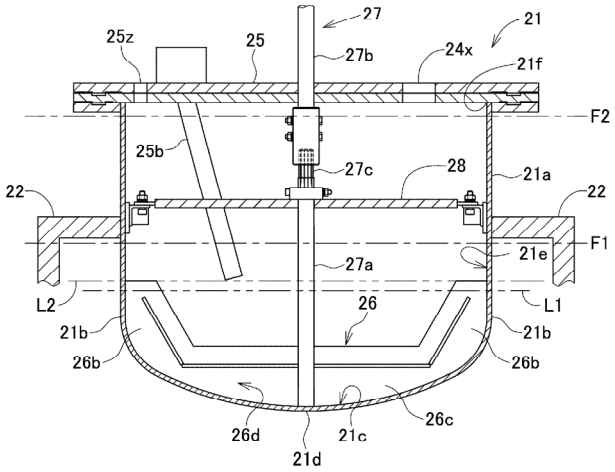
【FIG. 3】



(11) **113864 A**
(21) **1-2025-01769**
(22) 18/08/2023
(30) 2022-130997 19/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 13/03/2025
(86) PCT/JP2023/029905 18/08/2023
(87) WO2024/038916 22/02/2024
(51) ***C08J 11/12**; F27B 3/10; F27D 17/00; C10G 1/10*
(71) 1. **KITAHAMA CHEMISTRY CO., LTD.** (JP)
1-5-8, Kitahama Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041 Japan
2. **MACNICA INC.** (JP)
1-6-3 Shin-Yokohama, Kohoku-ku, Yokohama, 222-8561 Japan
(72) AKASAKA Yasuyuki (JP); MURAKAMI Shin-ichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ HÓA LỎNG TRONG DẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP NHIỆT PHÂN VẬT LIỆU SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hóa lỏng trong dầu giúp thực hiện việc tái chế hóa học mà không làm giảm hiệu quả của quá trình cracking nhiệt; và phương pháp hóa lỏng trong dầu sử dụng thiết bị hóa lỏng trong dầu này. Thiết bị hóa lỏng trong dầu có lò cracking nhiệt và giàn ngưng, trong đó lò cracking nhiệt được trang bị ít nhất là vạc nhiệt phân (21) trong đó có chứa chất cần xử lý, lò gia nhiệt (22) làm nóng vạc nhiệt phân (21) từ bề mặt ngoài của vạc, thiết bị khuấy khuấy vật liệu trong vạc nhiệt phân (21), và bộ phận xả xả khí cracking nhiệt sinh ra trong vạc nhiệt phân (21) vào giàn ngưng. Vạc nhiệt phân (21) có phần đáy (21d) có bề mặt đáy (21c) và được tạo thành bởi vật tròn xoay bởi đoạn thẳng có tâm hướng xuống dưới, phần trung gian có dạng gần như hình trụ (21a) trong đó bề mặt bên trong hình khuyên (21e) của nó liên tục với bề mặt đáy (21d), và phần nắp (25) che phần trên của phần trung gian (21a). Lò gia nhiệt (22) nung nóng phần đáy (21d) của vạc nhiệt phân (21) và ít nhất là phần dưới của phần trung gian (21a). Thiết bị khuấy có trục (27) quay ở tâm của vạc nhiệt phân và phần lưỡi dao (26) được gắn vào trục (27). Phần lưỡi dao (26) tiếp xúc trượt với bề mặt đáy (21c) và bề mặt hình vòng (21b) bằng cách quay trục (27).



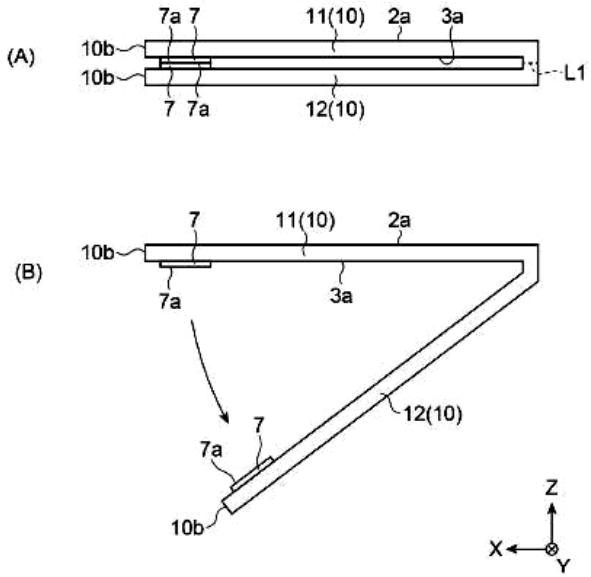
(11) **113865 A**
(21) **1-2025-01797**
(22) 13/09/2023
(30) 2022-150099 21/09/2022 JP
(51) ***A01K 1/015***
(43) 25/07/2025
(85) 14/03/2025
(86) PCT/JP2023/033397 13/09/2023
(87) WO2024/062990 28/03/2024

(71) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan
(72) NASHIKI Mami (JP); IWATA Mai (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẤM LÓT VỆ SINH CHO THÚ NUÔI VÀ BAO GÓI

(57) Tấm lót vệ sinh cho thú nuôi 1 bao gồm phần thân chính 10 gồm có tấm trên cùng 2, tấm sau 3 và phần thân thấm hút 4. Trên mặt sau 3a của tấm sau 3, bề mặt liên kết 7a được liên kết với tấm xử lý 100 được bố trí ở trạng thái tiếp xúc với bên ngoài. Ở phần thân chính 10, đường gấp L1 dùng để gấp đôi phần thân chính 10 được hình thành sao cho mặt sau 3a trở thành mặt trong. Bề mặt liên kết 7a được tạo hình sao cho phần thứ nhất 11 được định vị ở bên so với đường gấp L1 được định vị phía trên phần thứ hai 12 được định vị ở phía bên kia so với đường gấp L1 và trong trường hợp chỉ có phần thứ nhất 11 của phần thân chính 10 ở trạng thái gấp đôi dọc theo đường gấp L1 được giữ lại, phần thứ hai 12 sẽ tự động tách khỏi phần thứ nhất 11 và trạng thái gấp đôi được giải phóng.

Fig.7

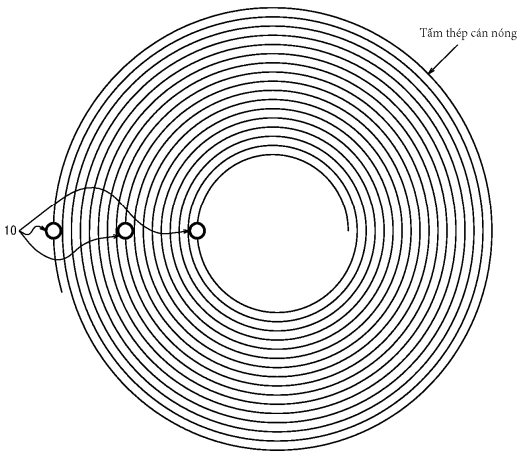


(11) **113866 A**
(21) **1-2025-01798**
(22) 30/05/2023
(30) 2022-149568 20/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 14/03/2025
(86) PCT/JP2023/020167 30/05/2023
(87) WO2024/062686 28/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2025
(51) ***C22C 38/00***; *B21C 37/08; B21C 37/15; C22C 38/60; C21D 9/08; C21D 9/50; B21B 1/22; C21D 8/02*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
(72) IWATA Naomichi (JP); MATSUMOTO Akihide (JP); IDE Shinsuke (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẤM THÉP CÁN NÓNG, ỐNG HOẶC THANH THÉP VUÔNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG, VÀ KẾT CẤU XÂY DỰNG

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng có tỷ số chảy thấp, có độ bền và độ dai ở nhiệt độ thấp. Tấm thép cán nóng bao gồm thành phần hóa học xác định trước, trong đó vi cấu trúc thép của phần trung tâm độ dày tấm có pha chính là ferrit và pha phụ trong đó tỷ lệ diện tích tổng của pearlit và pearlit suy biến là 6 % đến 25 % và tỷ lệ diện tích của bainit trên là 5 % hoặc nhỏ hơn. Khi các vùng được bao quanh bởi các đường biên có sự khác biệt về hướng giữa các tinh thể liền kề là 15° hoặc lớn hơn được định nghĩa là các hạt tinh thể, ở phần trung tâm độ dày tấm, kích thước hạt trung bình của vi cấu trúc thép bao gồm pha chính và pha phụ là 10,0 μm đến 30,0 μm, tỷ lệ diện tích của các hạt tinh thể có kích thước hạt nằm trong khoảng kích thước hạt trung bình ± 5,0 μm là 35 % hoặc lớn hơn, và số lượng hạt tinh thể có tỷ lệ chiều dài trục chính so với chiều dài trục phụ ((chiều dài trục chính)/(chiều dài trục phụ)) là 3,0 hoặc lớn hơn là 30 hạt/mm^2 hoặc nhỏ hơn.

FIG. 1



(11) **113867 A**
(21) **1-2025-01808**
(22) 11/09/2023
(30) PCT/CN2022/120563 22/09/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 17/03/2025
(86) PCT/EP2023/074912 11/09/2023
(87) WO2024/061679 28/03/2024
(51) ***H01M 10/04****; H01M 50/293; H01M 50/242; H01M 50/289; H01M 50/202; H01M 50/24*
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany
(72) LIU, Wei (CN); DING, Jian (CN); LIU, Yu Sheng (CN); LIU, Yinghao (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM PIN, VÀ SẢN PHẨM PIN ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

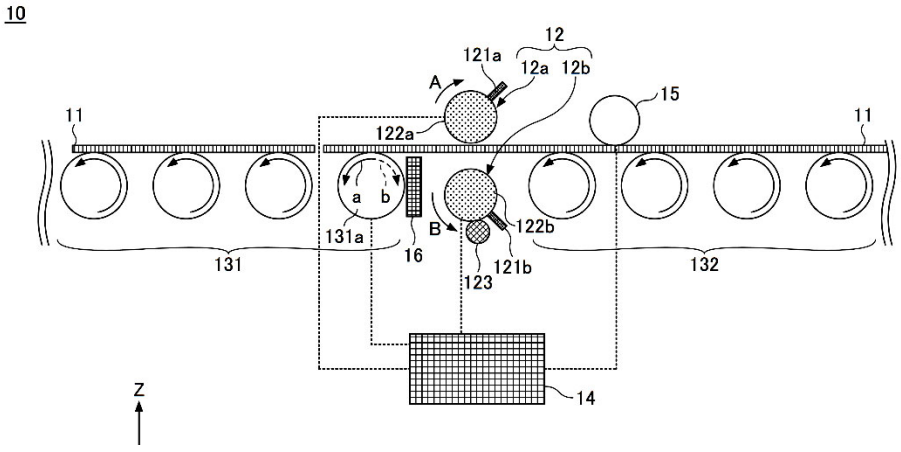
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm pin trong đó nhiều tế bào pin được bọc trong vật liệu bọc và sản phẩm pin được chế tạo bằng phương pháp này. Phương pháp này bao gồm các bước: S1. tạo ra vỏ pin có nhiều tế bào pin được bố trí trong đó, các tế bào pin phân tách không gian bên trong của vỏ pin thành nhiều khoang nhận; S2. điều chế hợp chất bọc; S3, đổ đầy hợp chất bọc vào khoang nhận, trong đó mối quan hệ giữa tổng thời gian làm đầy (T1) và thời gian dâng (T2) của hợp chất bọc thỏa mãn T1 < 0,95*T2, tốt hơn là T1 < 0,8*T2; và S4. hóa cứng hợp chất bọc để tạo ra bọt bọc; hợp chất bọc có độ nhớt ban đầu thấp hơn 2500 mPa·s (2500 cps) tại nhiệt độ 25°C.

(11) **113868 A**
(21) **1-2025-01818**
(22) 27/03/2023
(30) 2022-155885 29/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 17/03/2025
(86) PCT/JP2023/012324 27/03/2023
(87) WO2024/070013 A1 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2025
(51) ***B26D 1/40****; B28D 1/22; B28B 11/14*
(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan
(72) Seigo ISHIBASHI (JP); Yasuaki MURAEDA (JP); Tatsuki NAKANO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CẮT, THIẾT BỊ SẢN XUẤT KHỐI HÌNH DẠNG TẤM, THIẾT BỊ SẢN XUẤT TẤM THẠCH CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THẠCH CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt (10) được tạo ra để cắt khối hình dạng tấm (11) được vận chuyển. Thiết bị cắt bao gồm máy cắt quay (12) và thiết bị nâng. Máy cắt quay bao gồm chi tiết bên dưới. Chi tiết bên dưới được bố trí dưới khối hình dạng tấm, và bao gồm con lăn và lưỡi dao bên dưới được gắn vào con lăn. Thiết bị nâng được bố trí trên chi tiết bên dưới, và nâng khối hình dạng tấm lên.

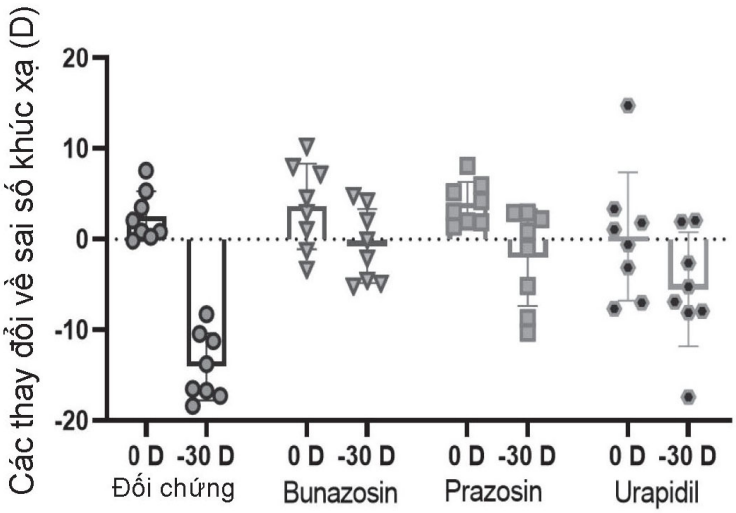
FIG. 1



(11) **113869 A**
(21) **1-2025-01826**
(22) 31/08/2023
(30) 2022-138792 31/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 17/03/2025
(86) PCT/JP2023/031931 31/08/2023
(87) WO2024/048750 07/03/2024
(51) ***A61K 45/00***; *A61K 31/437; A61K 31/513; A61K 31/517; A61P 43/00; A61K 9/08; A61P 27/10; A61K 31/22; A61K 31/551*
(71) **TSUBOTA LABORATORY, INC.** (JP)
CRIK Shinanomachi E7, Bldg. 2, 9thFl. Keio University Shinanomachi Campus 35 Shinanomachi, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8582, Japan
(72) JEONG, Heonuk (KR); KURIHARA, Toshihide (JP); TSUBOTA, Kazuo (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THUỐC NHỎ MẮT CHỨA CHẤT CHẶN A1 DÙNG ĐỂ NGĂN CHẶN SỰ TIẾN TRIỂN TẬT CẬN THỊ**

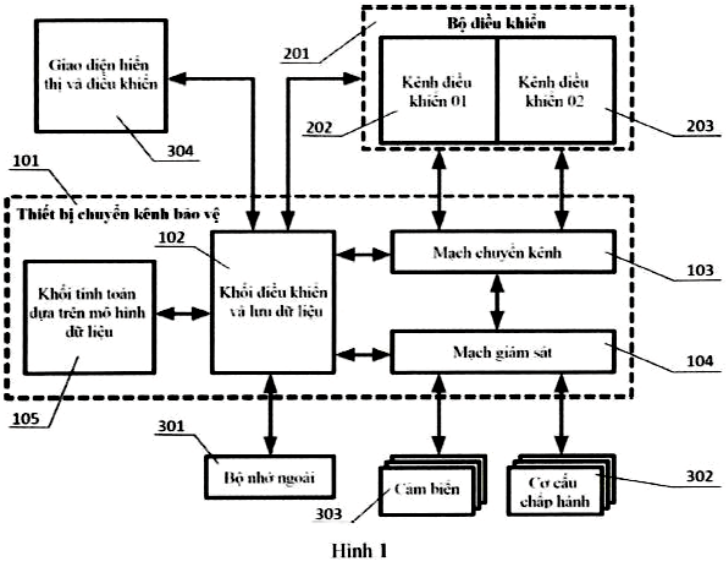
(57) Sáng chế đề cập đến thuốc nhỏ mắt mới dùng để ngăn chặn sự tiến triển tật cận thị có khả năng dễ dàng ngăn chặn sự tiến triển tật cận thị bằng cách dùng đơn giản. Vấn đề được mô tả ở trên được giải quyết bằng thuốc nhỏ mắt dùng để ngăn chặn sự tiến triển tật cận thị chứa chất chặn α1. Chất chặn α1 tốt hơn là được dưới dạng như muối của chất chặn α1 trong phạm vi lớn hơn 0,001 mg/mL và lên đến 1,4 mg/mL. Chất chặn α1 bao gồm một hoặc hai hoặc nhiều thành phần được chọn từ bunazosin, prazosin, urapidil, moxisylyte, và corynanthine.

Fig. 2



(11) **113870 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-01836**
(22) 18/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/04/2025
(51) ***G05B 9/03***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Ngô Ngọc Vinh (VN); Nguyễn Viết Lĩnh (VN); Trịnh Thanh Nam (VN); Nguyễn Văn Huy (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN KÊNH BẢO VỆ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐA KÊNH CHO ĐỘNG CƠ PHẢN LỰC TUA BIN KHÍ**

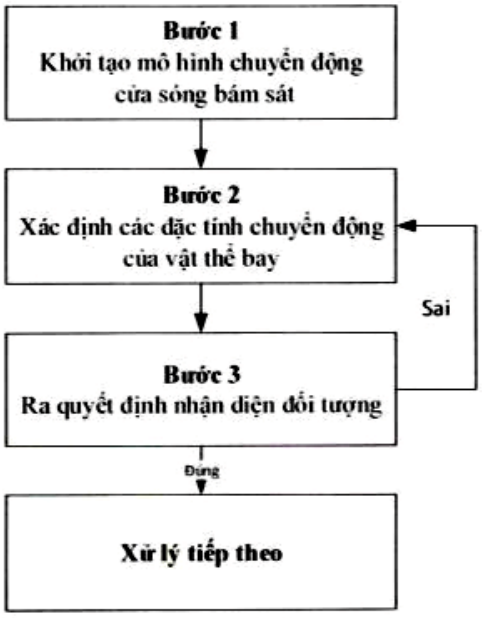
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển kênh bảo vệ hệ thống điều khiển đa kênh cho động cơ phản lực tua bin khí, hoạt động giám sát thông số các kênh điều khiển và thực hiện chuyển kênh theo chế độ hoạt động của cơ cấu chấp hành, đồng thời giám sát thông số các cảm biến trả về và chuyển kênh theo trạng thái hoạt động của cảm biến. Thiết bị được đề cập trong sáng chế có vai trò bảo vệ trạng thái hoạt động của cơ cấu chấp hành, đảm bảo ngắt các kênh điều khiển cơ cấu chấp hành và các kênh tín hiệu cảm biến nhằm bảo vệ khi xuất hiện các sự cố điện như quá dòng điện, quá điện áp, ngắn mạch, hở mạch của hệ thống điều khiển động cơ phản lực tua bin khí. đồng thời dự đoán các nguy cơ lỗi dựa trên mô hình dữ liệu và cảnh báo sớm nguy cơ cho phi công. Sáng chế này được sử dụng để bảo vệ hệ thống điều khiển, cơ cấu chấp hành và cảm biến gắn trên hệ thống cho động cơ phản lực tua bin khí.



Hình 1

(11) **113871 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-01837**
(22) 18/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/04/2025
(51) ***G01S 13/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Nguyễn Viết Hưởng (VN); Vũ Tuấn Anh (VN); Bùi Đức Hùng (VN); Đinh Duy Anh (VN); Hoàng Như Minh (VN); Dương Minh Sang (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VÀ BÁM SÁT CHÍNH XÁC TỌA ĐỘ VẬT THỂ BAY SIÊU ÂM TRONG DẢI QUAN SÁT HẠN CHẾ CỦA RA-ĐA ĐIỀU KHIỂN DẪN ĐƯỜNG**

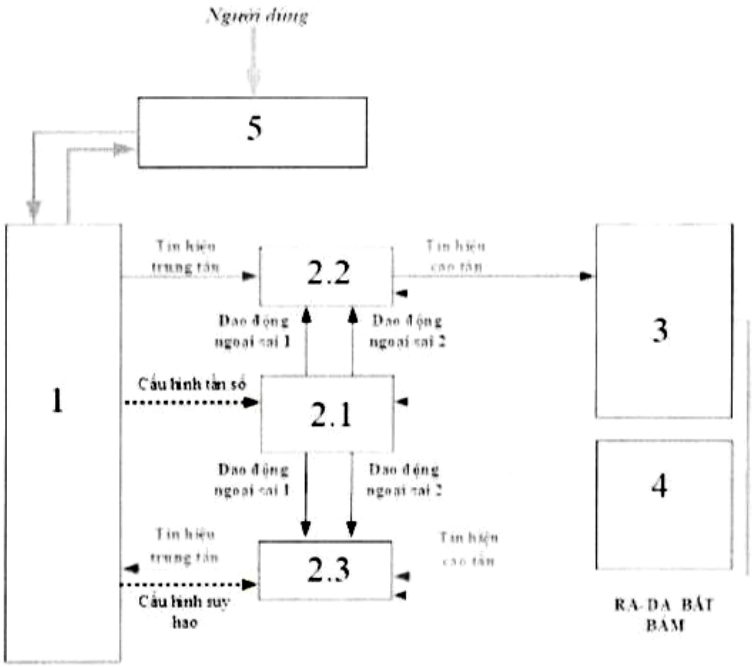
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định và bám sát vật thể bay siêu âm trong phạm vi quan sát hạn chế của ra-đa điều khiển dẫn đường. Phương pháp dựa vào đặc tính chuyển động đã biết của đối tượng là vận tốc và gia tốc cũng như sử dụng bộ lọc Kalman để đánh giá đúng tọa độ của đối tượng quan sát. Kết quả mô phỏng cũng như khi triển khai trên hệ thống thực tế đã cho thấy hiệu quả của phương pháp. Đối tượng bay được xác định chính xác ổn định.



Hình 2

(11) **113872 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-01838**
(22) 18/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/04/2025
(51) ***G01S 7/48***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Nguyễn Mạnh Khang (VN); Nguyễn Đức Phương (VN); Vũ Thành Công (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Lê Công Nhật Anh (VN); Nguyễn Anh Phương (VN); Ngô Đức Anh (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **THIẾT BỊ GIẢ LẬP MỤC TIÊU KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG CỦA RA-ĐA BẮT BÁM**

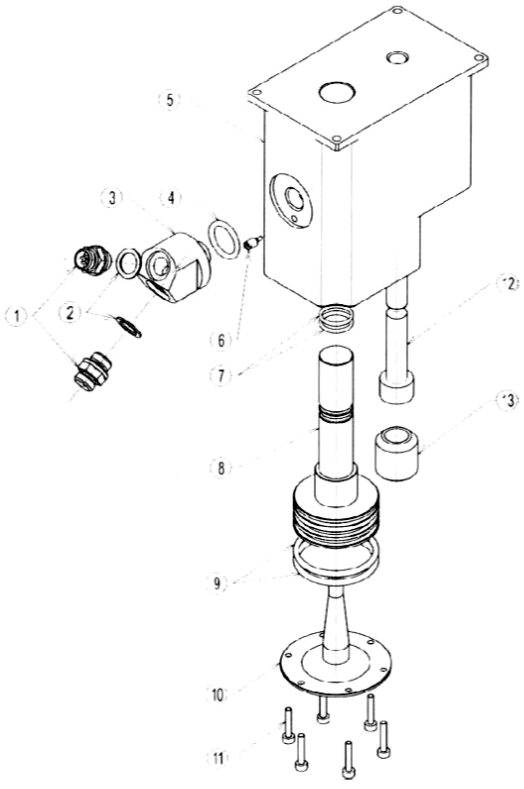
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giả lập mục tiêu để kiểm tra hoạt động của ra-đa bắt bám (RBB). Thiết bị được sử dụng trong phòng nghiên cứu (lab) hoặc trên thực địa để đánh giá các tính năng, giám sát các tham số của RBB tương đương với khi RBB hoạt động trong chế độ chiến đấu. Thiết bị được đề xuất bao gồm: khối xử lý tín hiệu, khối thu phát cao tần và tạo dao động, khối ăng-ten, khối nguồn, phần mềm giám sát và cấu hình các tham số của mục tiêu, và hệ thống hộp, khung gá cơ khí.



Hình 1

(11) **113873 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-01839**
(22) 18/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/04/2025
(51) ***F42C 19/00***; *F42B 3/00*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Nguyễn Doãn Hùng (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **CƠ CẤU HÃM DẠNG HỎA THUẬT**

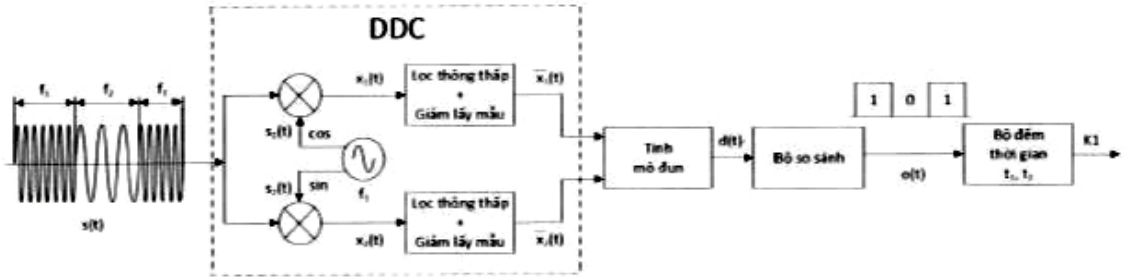
(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu hãm dạng hỏa thuật, trong đó hao gồm cụm kích hoạt được lắp vào cụm thân, có tác dụng tạo áp suất để đay cụm chốt hãm chuyển động cắt đứt chốt tỳ và đẩy cụm này di chuyển rút vào trong hết cỡ cho đến khi dừng lại. Cụm chốt hãm và cụm tích lực được ra ngoài cơ cấu hãm để giữ thiết bị bay. Các cụm và chi tiết trên đều được lắp cố định chắc chắn vào cụm thân. Giải pháp mô tả trong sáng chế này đưa ra một thiết kế cơ cấu hãm hoạt động tin cậy và ổn định, đồng thời đảm bảo dễ dàng, thuận tiện trong bảo quản, đơn giản khi sử dụng.



Hình 2

(11) **113874 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-01840**
(22) 18/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/04/2025
(51) ***H03M 1/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Trần Nam Anh (VN); Vũ Tuấn Anh (VN); Bùi Đức Hùng (VN); Đinh Duy Anh (VN); Nguyễn Viết Hưởng (VN); Hoàng Như Minh (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN CHO VẬT THỂ BAY TRÊN NỀN TẢNG FPGA**

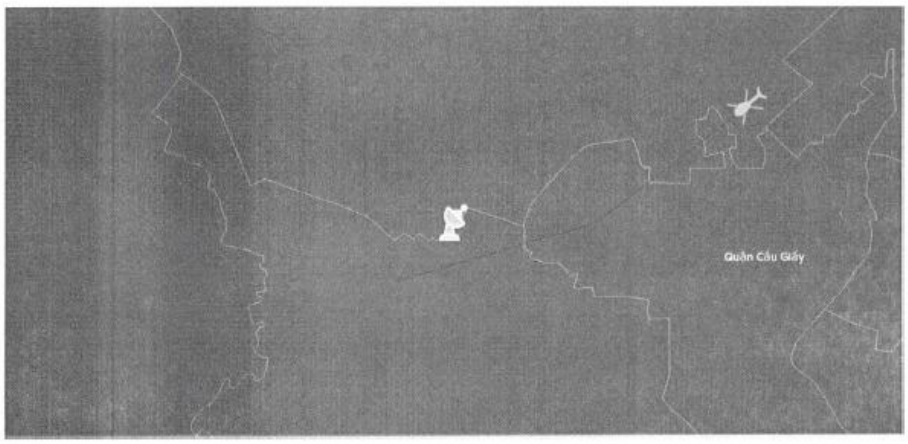
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã tín hiệu điều khiển cho vật thể bay trên nền tảng FPGA, cho phép thực hiện xử lý tín hiệu số song song với tốc độ, độ chính xác cao. Cấu trúc đơn giản của bộ giải điều chế giúp việc thực thi trở nên dễ dàng, tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đạt hiệu quả giải mã tốt. Thêm vào đó, với việc không yêu cầu thông tin pha tín hiệu đầu vào, việc giải mã tín hiệu cũng không bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi về pha. Điều này đồng nghĩa với việc tăng cường sự ổn định trong việc truyền tín hiệu trong các điều kiện môi trường khác nhau. Kết quả kiểm chứng thực tế trên FPGA khẳng định chất lượng của bộ giải điều chế đề xuất trong ứng dụng điều khiển chính xác vật thể bay.



Hình 2

(11) **113875 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-01841**
(22) 18/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/04/2025
(51) ***G09B 9/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Quốc Việt (VN); Vũ Tuấn Anh (VN); Bùi Đức Hùng (VN); Đinh Duy Anh (VN); Nguyễn Viết Hưởng (VN); Hoàng Như Minh (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU QUỸ ĐẠO CHO HỆ THỐNG MÔ PHỎNG, LUYỆN TẬP SỬ DỤNG GIẢI THUẬT QUY HOẠCH TOÀN PHƯƠNG (QUADRATIC PROGRAMMING)**

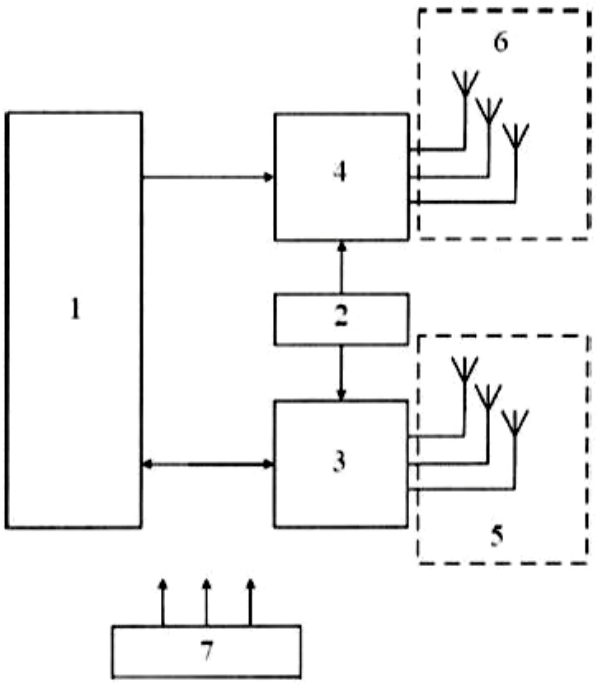
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tối ưu quỹ đạo trong hệ thống mô phỏng, luyện tập sử dụng phương pháp QP. Phương pháp tối ưu theo hướng tối thiểu các đạo hàm bậc cao của vị trí và góc yaw nhằm tối ưu năng lượng, quỹ đạo, đồng thời thỏa mãn điều kiện ràng buộc đầu vào từ người dùng. Bài toán QP được xây dựng từ hàm mục tiêu khi xét quỹ đạo gồm các hàm đa thức từng phần và ràng buộc. Phương pháp qpOASES được sử dụng để tính toán trên phần mềm đem lại hiệu suất cao. Kết quả thử nghiệm trên hệ thống chỉ ra sáng chế đáp ứng đày đủ yêu cầu chức năng của hệ thống mô phỏng, luyện tập.



Hình 2

(11) **113876 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-01842**
(22) 18/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/04/2025
(51) ***G01S 3/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Võ Như Dẫn (VN); Nguyễn Thị Anh (VN); Nguyễn Như Khánh (VN); Lê Quốc Định (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH HƯỚNG VÀ CẢNH BÁO TIẾP CẬN MỤC TIÊU CHO VẬT MANG VẬN TỐC SIÊU ÂM DÙNG TÍN HIỆN MÃ GIẢ NGẪU NHIÊN VÀ SO SÁNH BIÊN ĐỘ**

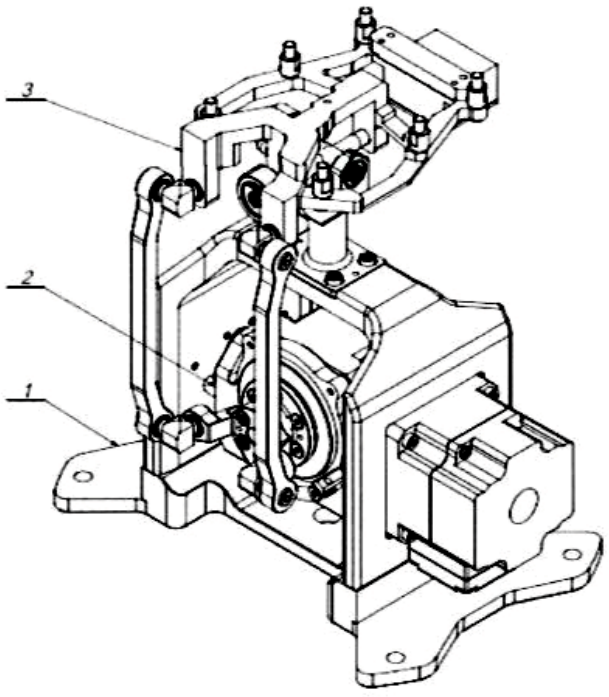
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xác định hướng và cảnh báo tiếp cận mục tiêu cho vật mang vận tốc siêu âm dùng tín hiệu mã giả ngẫu nhiên và so sánh biên độ. Thiết bị bao gồm: khối xử lý số, khối tạo dao động ngoại sai, khối máy phát, khối máy thu, khối ăng- ten phát, khối ăng-ten thu, khối nguồn. Thiết bị có chức năng xác định hướng và cảnh báo tiếp cận mục tiêu từ đó đưa ra hành động phù hợp theo mục đích của thiết bị bay.



Hình 1

(11) **113877 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-01843**
(22) 18/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/04/2025
(51) ***F16C 3/00***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lưu Xuân Bách (VN); Lê Thị Hằng (VN); Nguyễn Hoài Sơn (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **CƠ CẤU CƠ KHÍ DẪN ĐỘNG TRỤC KHUỶU THANH TRUYỀN TẠO CHUYỂN ĐỘNG QUAY QUÉT THEO HAI PHƯƠNG VUÔNG GÓC**

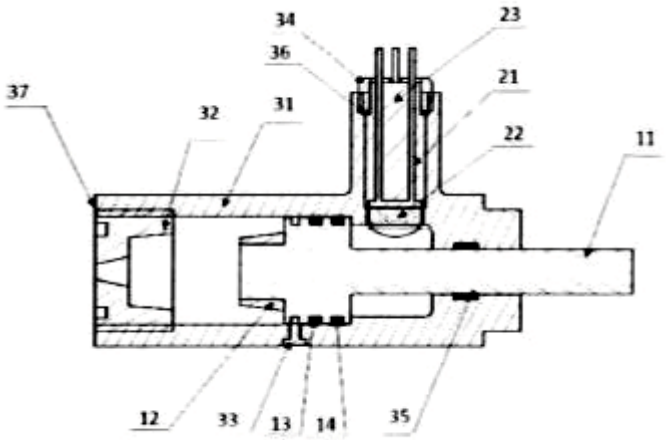
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu dẫn động trục khuỷu thanh truyền tạo chuyển động quay quét theo hai phương vuông góc (trục phương ngang - trục phương đứng). Đây là cơ cấu cơ khí thực hiện truyền động xoay hai phương ngang và phương đứng được dẫn động bằng hệ thống thanh truyền trục khuỷu. Cơ cấu bao gồm các thành phần chính: cụm đế, cụm quay và cụm tải. Các cảm biến đo vị trí, cảm biến vận tốc góc được sắp xếp, thiết kế một cách hợp lí, tối ưu không gian bố trí và khối lượng của cơ cấu.



Hình 1

(11) **113878 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-01844**
(22) 18/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/04/2025
(51) ***F42C 15/38***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trần Mạnh Cường (VN); Bùi Đức Mạnh (VN); Lê Thành Công (VN); Nguyễn Văn Nhân (VN); Nguyễn Thị Diên (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **CƠ CẤU GIỮ TÁCH BẰNG HỎA THUẬT DẠNG CHỮ L**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu giữ tách bằng hỏa thuật dạng chữ L cho phép giữ và giải phóng các thiết bị với lực giữ đến 1000N một cách nhanh chóng và tin cậy. Cấu tạo chính của cơ cấu giữ tách bằng hỏa thuật bao gồm: cụm pit tông, cụm mồi lửa điện và cụm thân. Giải pháp được mô tả trong sáng chế này không những giúp việc khai thác, sử dụng và bảo quản thiết bị trở nên thuận tiện, giảm bớt khó khăn, phòng ngừa rủi ro và tiết kiệm chi phí mà còn đảm báo sự an toàn và tin cậy trong quá trình hoạt động của thiết bị.



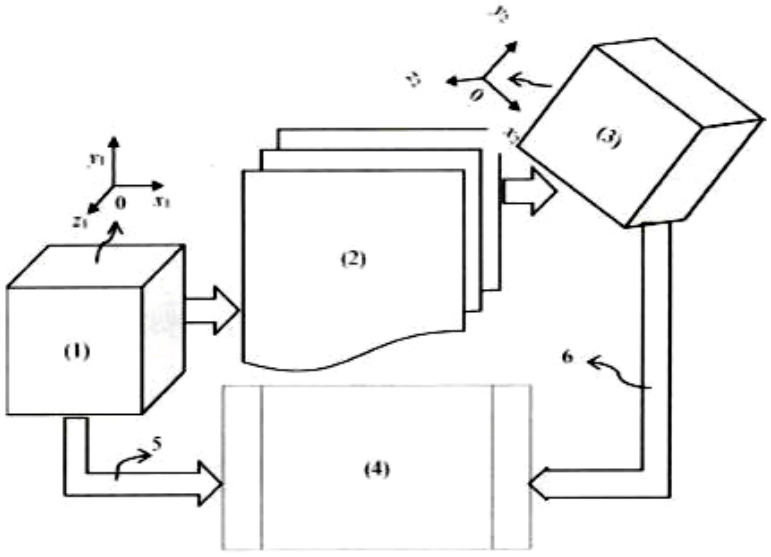
Hình 1

(11) **113879 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-01845**
(22) 18/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/04/2025
(51) ***A62C 4/02***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Nhân (VN); Lê Thành Công (VN); Bùi Đức Mạnh (VN); Trần Mạnh Cường (VN); Lê Văn Hòa (VN); Nguyễn Thị Diên (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **CẦU CHÌ BẰNG HỎA THUẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến cầu chì bằng hỏa thuật có thể được ứng dụng trên các loại thiết bị ô tô, mạng lưới điện, quân sự khi bị quá tải. Cấu tạo chính của cầu chì bằng hỏa thuật bao gồm: cụm thân, cụm chốt cắt, cụm mồi lửa điện và thanh dẫn. Trong đó liều thuốc hỏa thuật trong cụm mồi lửa điện được tính toán để đảm bảo tạo ra áp suất đủ để cắt đứt thanh dẫn. Giải pháp được mô tả trong sáng chế này không những giúp việc khai thác, sử dụng và bảo quản thiết bị trở nên thuận tiện, giảm bớt khó khăn, phòng ngừa rủi ro và tiết kiệm chi phí mà còn đảm bảo sự an toàn và tin cậy trong quá trình hoạt động của thiết bị.

(11) **113880 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-01847**
(22) 18/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/04/2025
(51) ***G01C 21/00****; G01P 3/00*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Chu Trọng Sử (VN); Nguyễn Đức Anh (VN); Hoàng Trọng Biên (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **THIẾT BỊ ĐO GÓC LỆCH TĨNH GIỮA HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ QUÁN TÍNH CHỦ VÀ HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ QUÁN TÍNH PHỤ VỚI GIA TỐC KẾ CẤP CHIẾN THUẬT**

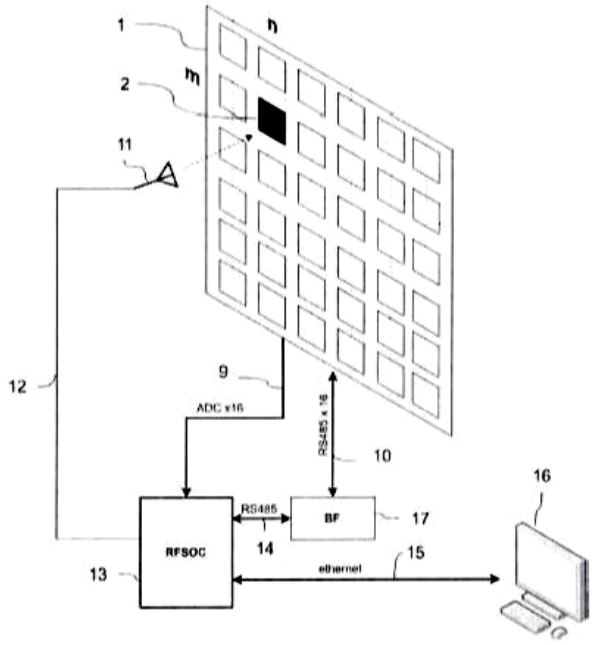
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đo góc lệch giữa hệ thống định vị chủ với hệ thống định vị phụ sử dụng cảm biến gia tốc kế cấp chiến thuật, trong đó bao gồm một thiết bị kết nối dữ liệu đầu vào của quá trình căn chỉnh truyền giữa hai hệ thống định vị chủ với hệ thống định vị phụ với hai góc Euler khác nhau, và thiết bị hậu xử lý tính toán dữ liệu với bộ hệ số đặc để xác định góc lệch giữa hai hệ thống định vị chủ và phụ. Sáng chế giúp việc cung cấp thông tin góc lệch giữa hệ thống định vị chủ và hệ thống định vị phụ trực tiếp có độ chính xác cao, không phụ thuộc sự phức tạp cơ cấu cơ khí ghép nối giữa chúng như trên máy bay, tàu biển, xe mặt đất; không phụ thuộc vào tính cơ động của vật mang hay phải sử dụng các thiết bị đo gián tiếp có giá thành cao. Bên cạnh đó giải pháp kỹ thuật cho phép vận hành đơn giản do quá trình đo chỉ cần thu thập dữ liệu đầu vào của quá trình căn chỉnh tĩnh với ít nhất hai góc Euler khác nhau.



Hình 1

(11) **113881 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-01851**
(22) 18/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/04/2025
(51) ***H01Q 3/00****; H04B 17/21*
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lê Văn Long (VN); Lê Xuân Định (VN); Khổng Ngọc Trọng (VN); Đàm Trọng Nam (VN); Trần Nha Hội (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHUẨN CHO ĂNG-TEN MẢNG PHA 32X32 PHẦN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp hiệu chuẩn ăng-ten mảng pha 32x32 phần tử. Sáng chế tận dụng nhiều hệ thống phần cứng có sẵn của đài ra-đa như các bo mạch xử lý tín hiệu RFSOC, bo mạch tạo búp sóng BF để thiết lập môi trường hiệu chuẩn biên độ và pha nhờ đó giảm bớt được chi phí phần cứng cũng như thời gian hiệu chuẩn cho ra-đa. Hệ thống xử lý tín hiệu đơn giản nhưng vẫn đảm bảo được độ chính xác cao nhờ chất lượng của hệ thống phần cứng có sẵn trên đài ra-đa. Ngoài ra, việc vận hành trong quá trình hiệu chuẩn không phức tạp khi chỉ cần di chuyển một ăng-ten phát nhỏ gọn trên bề mặt ăng-ten chính 32x32 phần tử.

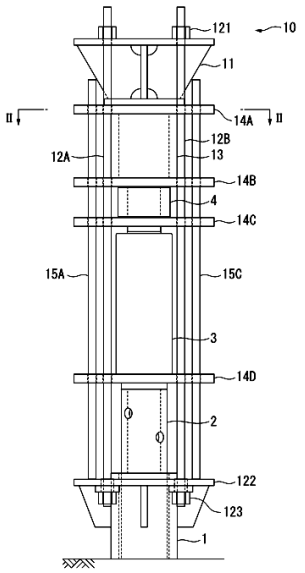


Hình 2

(11) **113882 A**
(21) **1-2025-01868**
(22) 25/01/2022
(30) 2021-014293 01/02/2021 JP
(43) 25/07/2025
(85) 18/03/2025
(86) PCT/JP2022/002611 25/01/2022
(87) WO2022/163632 A1 04/08/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2024
(51) ***E02D 1/02; E02D 5/28; E02D 33/00***
(71) **NIPPON STEEL METAL PRODUCTS CO., LTD.** (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021 JAPAN
(72) Hikamitsu OMIYA (JP); Masatoshi WADA (JP); Sakae MARUYAMA (JP); Kohei FURUYA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHỤ KIỆN THỬ NGHIỆM TẢI TRỌNG CỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM TẢI TRỌNG CỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phụ kiện thử nghiệm tải trọng cọc bao gồm: chi tiết truyền ứng suất tiếp xúc với kích từ phía trên, kích được đặt ở đầu trên của cọc thử được xuyên vào mặt đất bên trong cọc phản lực dạng hình ống được xuyên vào mặt đất; và các chi tiết thanh có đầu trên được ăn khớp với chi tiết truyền ứng suất và đầu dưới được ăn khớp với cọc phản lực, và được bố trí theo chiều chu vi của cọc phản lực. Ngoài ra, phụ kiện thử nghiệm tải trọng cọc được đề xuất bao gồm: chi tiết truyền ứng suất tiếp xúc với kích từ phía trên, kích được đặt ở đầu trên của cọc phản lực hình ống được xuyên vào mặt đất; và các chi tiết thanh có đầu trên được ăn khớp với chi tiết truyền ứng suất và đầu dưới được ăn khớp với cọc thử được xuyên vào mặt đất bên trong cọc phản lực, và được bố trí theo chiều chu vi của cọc thử.

FIG.1



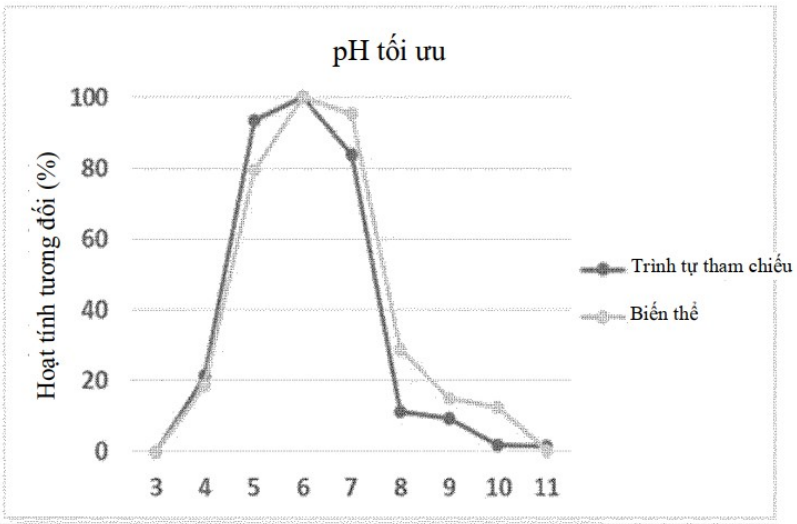
(11) **113883 A**
(21) **1-2025-01870**
(22) 24/08/2023
(30) 10-2022-0106310 24/08/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 18/03/2025
(86) PCT/KR2023/012531 24/08/2023
(87) WO2024/043709 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
(51) ***C07K 14/37****; A23L 33/18; D21H 17/22; C12N 9/24; D21H 17/00; A23K 20/147; C12N 15/70*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) SON, Byung-sam (KR); CHOI, Eun Jung (KR); SHIM, Jihyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) POLYPEPTIT CÓ HOẠT TÍNH GLUCANAZA, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA POLYPEPTIT NÀY, VI SINH VẬT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA POLYPEPTIT

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit có hoạt tính glucanaza. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến polynucleotit mã hóa polypeptit, vi sinh vật chứa polypeptit hoặc polynucleotit mã hóa polypeptit, chế phẩm để phân hủy glucan, phương pháp phân hủy glucan, chế phẩm chứa polypeptit hoặc polynucleotit, phương pháp tạo ra sản phẩm thức ăn chăn nuôi, và phương pháp tạo ra polypeptit có hoạt tính glucanaza.

[FIG. 1]



pH	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Trình tự tham chiếu	0	22	93	100	84	11	9	2	1
Biến thể	0	18	80	100	95	29	15	13	0

(11) **113884 A**
(21) **1-2025-01872**
(22) 05/09/2023
(30) 22194206.3 06/09/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 18/03/2025
(86) PCT/EP2023/074342 05/09/2023
(87) WO2024/052355 14/03/2024
(51) ***C12C 1/135**; C12C 1/02; C12C 1/12; A23L 7/20; C12C 1/047*
(71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V.** (NL)
Burgemeester Smeetsweg 1, 2382 PH Zoeterwoude, Netherlands
(72) VISSENAEKENS, Johan Franciscus Maria (NL); VISSCHER, Hendrik Jan (NL); BEKKERS, Augustinus Cornelius Aldegonde Petrus Albert (NL)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LIÊN TỤC ĐỂ SẢN XUẤT HẠT ĐƯỢC TẠO MẠCH NHA SẤY KHÔ, LÚA MẠCH ĐƯỢC TẠO MẠCH NHA SẤY KHÔ THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG MẠCH NHA SỬ DỤNG LÚA MẠCH ĐƯỢC TẠO MẠCH NHA SẤY KHÔ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp liên tục để sản xuất hạt được tạo mạch nha sấy khô, phương pháp này bao gồm:

• cung cấp dòng liên tục các hạt được ngâm có hàm lượng nước bằng ít nhất 30 % theo khối lượng;

• vận chuyển dòng hạt ngâm qua giai đoạn nảy mầm để tạo ra dòng liên tục hạt được tạo mạch nha, giai đoạn nảy mầm này bao gồm (i) duy trì hạt ở nhiệt độ nằm trong khoảng 10-30°C và (ii) duy trì hàm lượng nước của hạt nằm trong khoảng 20-38% khối lượng, thời gian lưu trú của hạt trong giai đoạn nảy mầm là nằm trong khoảng từ 12 đến 36 giờ;

• vận chuyển lớp hạt tạo mạch nha với băng tải chuyển động thứ hai qua giai đoạn sấy khô để tạo ra dòng liên tục hạt được tạo mạch nha sấy khô, thời gian lưu trú của hạt trong giai đoạn sấy khô là nằm trong khoảng từ 2 đến 24 giờ.

Việc sản xuất liên tục hạt được tạo mạch nha sấy khô theo sáng chế cần ít năng lượng, thời gian và nước hơn nhiều so với các phương pháp sản xuất thông thường.

Sáng chế còn đề xuất lúa mạch được tạo mạch nha sấy khô thu được bằng phương pháp đã đề cập ở trên, lúa mạch được tạo mạch nha sấy khô có kết hợp các dấu hiệu sau đây:

• hoạt tính alpha-amylaza bằng 1-58 Đơn vị Dextri hóa (DU) mỗi gam chất khô;

• hàm lượng ẩm nằm trong khoảng 6,0-8,0% theo khối lượng; trong đó ít nhất 95% hạt trong lúa mạch được tạo mạch nha khô có hàm lượng ẩm khác không quá 1,0% theo khối lượng so với hàm lượng ẩm của lúa mạch được tạo mạch nha sấy khô.

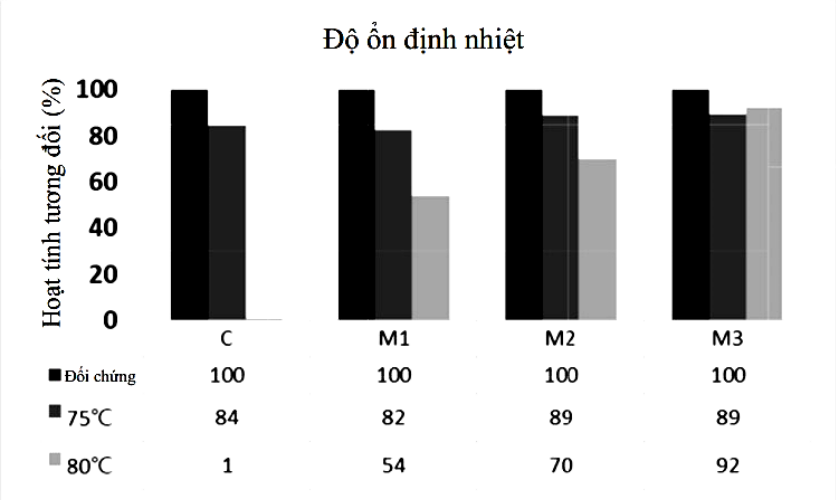
Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất đồ uống mạch nha sử dụng lúa mạch được tạo mạch nha sấy khô này.

(11) **113885 A**
(21) **1-2025-01873**
(22) 24/08/2023
(30) 10-2022-0106311 24/08/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 18/03/2025
(86) PCT/KR2023/012528 24/08/2023
(87) WO2024/043708 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2025
(51) ***A23K 20/147***; *C07K 14/37; D21H 17/22; C12N 9/24; D21H 17/00; A23L 33/18; C12N 15/70*
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) SON, Byung-sam (KR); CHOI, Eun Jung (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) POLYPEPTIT ĐƯỢC CẢI BIẾN CÓ HOẠT TÍNH GLUCANAZA, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA POLYPEPTIT ĐƯỢC CẢI BIẾN NÀY, VI SINH VẬT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA POLYPEPTIT

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể glucanaza. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến polypeptit được cải biến có hoạt tính glucanaza, polynucleotit mã hóa polypeptit được cải biến này, vi sinh vật chứa polypeptit được cải biến hoặc polynucleotit mã hóa polypeptit được cải biến này, chế phẩm để phân hủy glucan, phương pháp phân hủy glucan, chế phẩm chứa polypeptit được cải biến hoặc polynucleotit, phương pháp tạo ra các sản phẩm thức ăn chăn nuôi, và phương pháp để tạo ra polypeptit có hoạt tính glucanaza.

[FIG. 1]



(11) **113886 A**
(21) **1-2025-01880**
(22) 20/09/2023
(30) 202211169554.5 26/09/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 18/03/2025
(86) PCT/CN2023/120029 20/09/2023
(87) WO2024/067290 04/04/2024
(51) ***H01M 4/133***; *H01M 10/0525; H01M 10/0567*
(71) **BYD COMPANY LIMITED** (CN)
No. 3009, BYD Road, Pingshan Shenzhen, Guangdong 518118 China
(72) ZHANG, Wei (CN); LI, Honghong (CN); JIN, Jing (CN); LEI, Yudong (CN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PIN LITI VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất pin liti và thiết bị điện. Pin liti bao gồm tấm điện cực dương, tấm điện cực âm, màng phân cách và dung dịch điện phân, trong đó tấm điện cực âm bao gồm bộ thu dòng điện và lớp vật liệu hoạt tính điện cực âm được bố trí trên một bề mặt của bộ thu dòng điện, và dung dịch điện phân bao gồm muối liti, dung môi hữu cơ và chất phụ gia, chất phụ gia bao gồm hợp chất cacbonat flo hóa và hợp chất nitril. Lớp vật liệu hoạt tính điện cực âm có độ dày D_1 μm. Kích thước hạt tương ứng là D_v50 μm khi vật liệu hoạt tính điện cực âm có trong lớp vật liệu hoạt tính điện cực âm có phần trăm phân phối tích lũy theo thể tích đạt 50% và kích thước hạt tương ứng là D_v90 μm khi vật liệu hoạt tính điện cực âm có trong lớp vật liệu hoạt tính điện cực âm có phần trăm phân phối tích lũy theo thể tích đạt 90%. Dựa trên khối lượng tổng của dung dịch điện phân, hàm lượng khối lượng của hợp chất cacbonat flo hóa là W_0% và hàm lượng khối lượng của hợp chất nitril là W_1%. Pin liti có hệ số hiệu suất $k = (2D_1/D_v90+D_v50)/(W_0+W_1)$, và k nằm trong phạm vi 0,5-3.

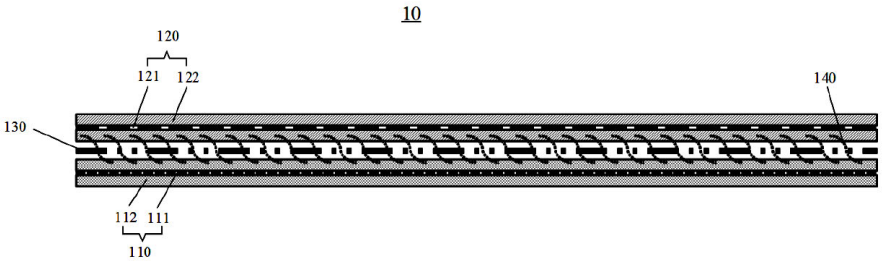


Fig.1

(11) **113887 A**
(21) **1-2025-01899**
(22) 03/06/2011
(30) 61/351,827 04/06/2010 US
61/352,322 07/06/2010 US
61/452,578 14/03/2011 US
(43) 25/07/2025
(85) 04/01/2013
(86) PCT/US2011/039184 03/06/2011
(87) WO2011/153509 08/12/2011

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2013

(51) ***C07D 211/40***; *C07D 498/20; C07D 279/02; C07D 401/04; C07D 401/06; C07D 401/12; C07D 407/04; C07D 407/06; C07D 409/04; C07D 413/06; C07D 417/06; C07D 471/20; C07D 498/08; A61K 31/4412; A61P 35/00*

(62) 1-2021-03265

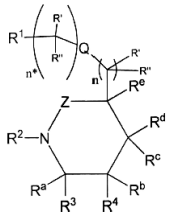
(71) **AMGEN INC.** (US)
One Amgen Center Drive, M/s 28-2-c, Thousand Oaks, California 91320, United States of America

(72) BARTBERGER, Michael David (US); GONZALEZ BUENROSTRO, Ana (US); BECK, Hilary Plake (US); CHEN, Xiaoqi (US); CONNORS, Richard Victor (CA); DEIGNAN, Jeffrey (US); DUQUETTE, Jason (US); EKSTEROWICZ, John (US); FISHER, Benjamin (CA); FOX, Brian Matthew (US); FU, Jiasheng (CA); FU, Zice (CN); GONZALEZ LOPEZ DE TURISO, Felix (ES); GRIBBLE, JR., Michael William (US); GUSTIN, Darin James (US); HEATH, Julie Anne (US); HUANG, Xin (US); JIAO, Xianyun (CN); JOHNSON, Michael (US); KAYSER, Frank (DE); KOPECKY, David John (US); LAI, Sujen (TW); LI, Yihong (US); LI, Zhihong (US); LIU, Jiwen (US); LOW, Jonathan Dante (US); LUCAS, Brian Stuart (US); MA, Zhihua (CN); MCGEE, Lawrence (US); MCINTOSH, Joel (US); MCMINN, Dustin (US); MEDINA, Julio Cesar (US); MIHALIC, Jeffrey Thomas (US); OLSON, Steven Howard (US); REW, Yosup (KR); ROVETO, Philip Marley (US); SUN, Daqing (US); WANG, Xiaodong (US); WANG, Yingcai (CN); YAN, Xuelei (CN); YU, Ming (CN); ZHU, Jiang (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT PIPERIĐINON DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN E3 UBIQUITIN LIGAZA MDM2 (MDM2) ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chất ức chế protein E3 ubiquitin ligaza Mdm2 (MDM2 - E3 ubiquitin-protein ligase Mdm2) hợp chất có công thức I:



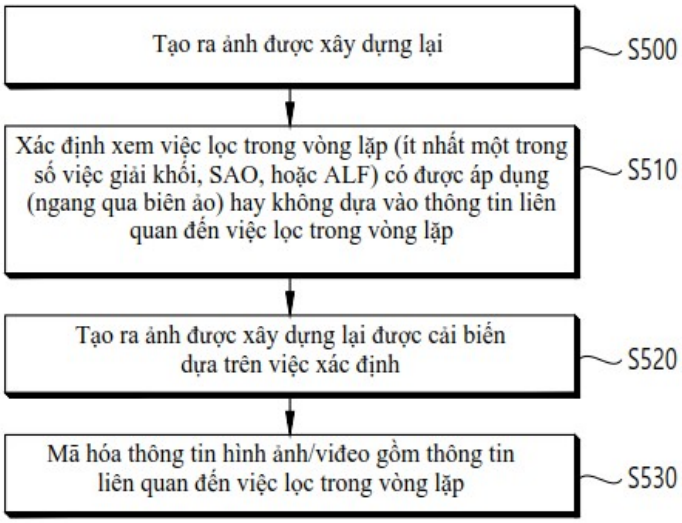
trong đó các biến số được xác định như đã nêu trên, các hợp chất này là hữu dụng như chất điều trị bệnh, đặc biệt là để điều trị các bệnh ung thư. Sáng chế còn đề xuất các dược phẩm chứa chất ức chế MDM2.

(11) **113888 A**
(21) **1-2025-01903**
(22) 17/11/2020
(30) 62/937,230 18/11/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 13/06/2022
(86) PCT/KR2020/016140 17/11/2020
(87) WO2021/101203 27/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2022
(51) ***H04N 19/82***; *H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/117; H04N 19/14*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) HENDRY, Hendry (ID); PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Theo các phương án của sáng chế, thông tin để thực hiện việc lọc trong vòng lặp ngang qua các biên ảo có thể được báo hiệu một cách hiệu quả. Ví dụ, việc lọc trong vòng lặp có thể được thực hiện trên cơ sở việc báo hiệu của thông tin mà liên quan đến việc liệu việc lọc trong vòng lặp ngang qua các biên ảo có được cho phép hay không.

FIG. 5

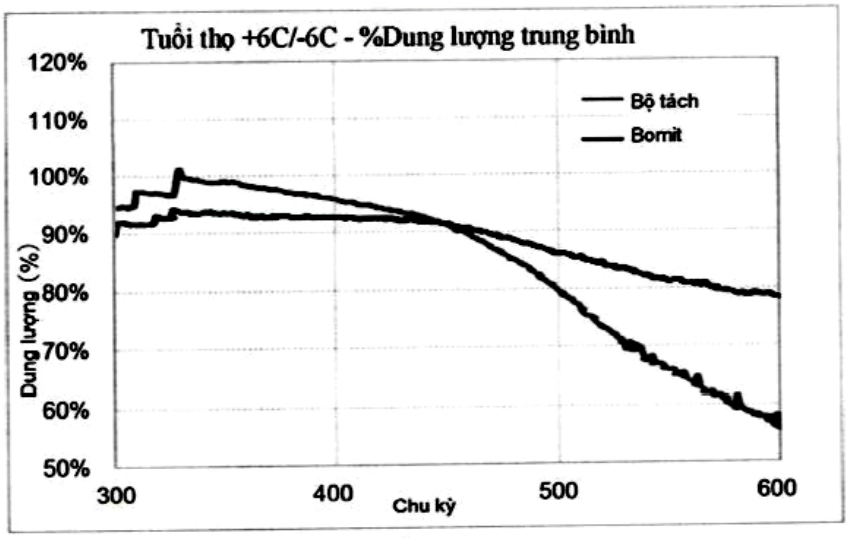


(11) **113889 A**
(21) **1-2025-01913**
(22) 16/12/2022
(30) PCT/CN2022/113763 19/08/2022 CN
(51) ***H01M 10/0525***
(43) 25/07/2025
(85) 19/03/2025
(86) PCT/CN2022/139763 16/12/2022
(87) WO2024/036849 22/02/2024

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) LI, Jia Yong (CN); FAUTEUX, Denis Gaston (CA); WANG, Xi Qing (CN); HAN, Zhi Qing (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) ĐIỆN CỰC CÓ LỚP PHỦ GỐM VÀ PIN ION LITHIUM CÓ CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề xuất điện cực có lớp phủ gốm có chứa bột gốm và chất gắn kết, trong đó bề mặt điện cực có độ nhám Ra là 0,4 µm-1,6 µm, tốt hơn là 0,6 µm-1,4 µm, tốt hơn nữa là 0,8 µm-1,2 µm. Sáng chế còn đề xuất pin ion lithium có chứa điện cực catốt, điện cực anốt, chất điện phân và vỏ, trong đó điện cực catốt bao gồm bộ gom catốt và vật liệu hoạt tính catốt được phủ trên đó, điện cực anốt bao gồm bộ gom anốt và vật liệu hoạt tính anốt được phủ trên đó, và trong đó điện cực catốt và điện cực anốt quay vào nhau, ít nhất là một trong số điện cực catôt và điện cực anốt là điện cực có lớp phủ gốm theo sáng chế, và ít nhất là một trong số các bề mặt của điện cực catốt và điện cực anốt mà quay vào nhau có lớp phủ gốm. Lớp phủ gốm này có thể thay thế màng phân tách pin theo nghĩa thông thường, và có thể cải thiện tuổi thọ và độ ổn định nhiệt của pin ion lithium.



HÌNH 4

(11) **113890 A**
(21) **1-2025-01914**
(22) 12/10/2023
(30) 63/415,897 13/10/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 19/03/2025
(86) PCT/US2023/035035 12/10/2023
(87) WO2024/081368 18/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2025
(51) ***B01J 13/00***
(71) **ASPEN AEROGELS, INC.** (US)
30 Forbes Road, Building B, Northborough, Massachusetts 01532, United States of America
(72) EVANS, Owen (US); DEKRAFFT, Kathryn (US); MIHALCIK, David (US); DEPNER, Sean (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **COMPOZIT AEROGEL ĐƯỢC NÉN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra compozit aerogel, phương pháp này bao gồm bước nén compozit aerogel, compozit aerogel bao gồm gel được phân tán xung quanh thành phần gia cố. Phương pháp này còn bao gồm bước làm nóng compozit aerogel. Phương pháp này còn dẫn đến việc tạo ra compozit aerogel được nén và làm nóng, compozit aerogel được tạo ra bao gồm nhiều lỗ rỗng, phần lớn trong số đó có đường kính nhỏ hơn 50 nm.

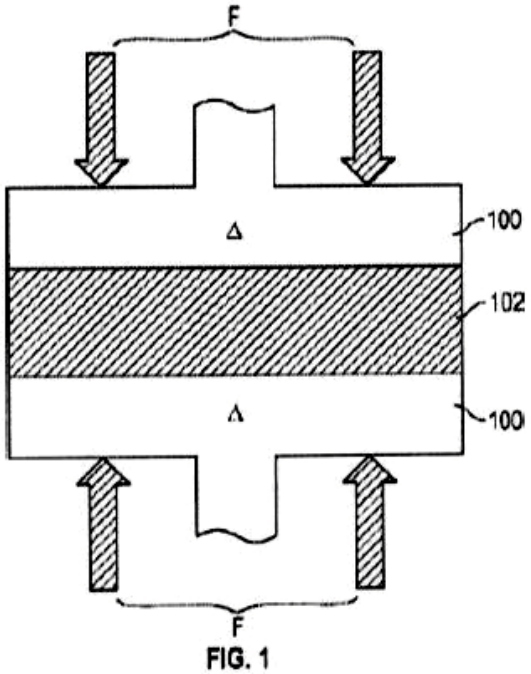
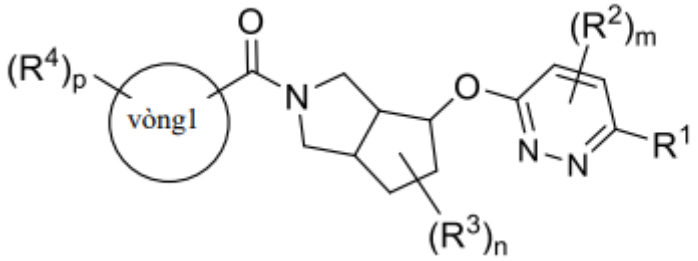


FIG. 1

(11) **113891 A**
(21) **1-2025-01925**
(22) 29/09/2023
(30) 2022-157242 30/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 19/03/2025
(86) PCT/JP2023/035690 29/09/2023
(87) WO2024/071398 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2025
(51) ***C07D 495/04***; *A61K 31/5025; A61P 25/00; A61P 25/02; A61P 25/22; C07D 519/00; A61P 43/00; C07D 409/14; C07D 417/14; C07D 513/04; A61K 31/501; A61P 25/24*
(71) **ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418526, Japan
(72) YOSHIDA, Atsushi (JP); HYAKUTAKE, Ryuichi (JP); NAGASHIMA, Nozomu (JP); MISU, Ryosuke (JP); MORI, Shohei (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CHẤT ĐỐI KHÁNG ABHD6 VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dược, mà chứa, dưới dạng hoạt chất, hợp chất có hoạt tính ức chế ABHD6 trong việc ngăn ngừa và/hoặc điều trị bệnh liên quan đến ABHD6. Hợp chất được biểu thị bằng công thức tổng quát (I) hoặc muối dược dụng của chúng có hoạt tính ức chế ABHD6 và do đó hữu ích như một thành phần chế phẩm dược có hoạt tính ức chế ABHD6 mạnh trong việc ngăn ngừa và/hoặc điều trị bệnh liên quan đến ABHD6:



(I)

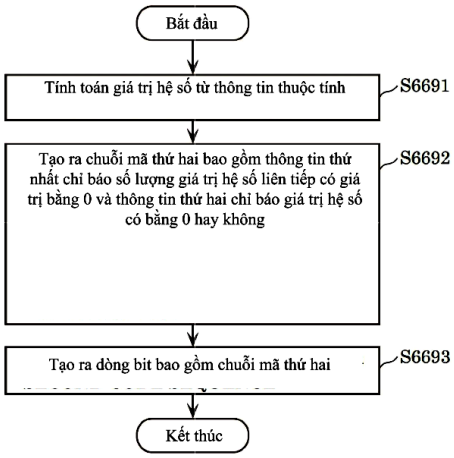
trong đó tất cả các ký hiệu đều biểu thị cùng một ý nghĩa như các ký hiệu được mô tả trong bản mô tả.

(11) **113892 A**
(21) **1-2025-01943**
(22) 26/12/2019
(30) 62/785,002 26/12/2018 US
(43) 25/07/2025
(85) 20/03/2025
(86) PCT/JP2019/051275 26/12/2019
(87) WO2020/138352 02/07/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2022
(51) ***G06T 9/00***
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
(72) SUGIO, Toshiyasu (JP); IGUCHI, Noritaka (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM BA CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM BA CHIỀU, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM BA CHIỀU VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ĐÁM MÂY ĐIỂM BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu ba chiều bao gồm: tính toán các giá trị hệ số từ các đoạn thông tin thuộc tính của các điểm ba chiều được chứa trong dữ liệu đám mây điểm (S6691); tạo ra chuỗi mã thứ hai bao gồm thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai, thông tin thứ nhất chỉ báo tổng số giá hệ số 0 liên tiếp trong chuỗi mã thứ nhất trong đó các giá trị hệ số được sắp xếp, thông tin thứ hai chỉ báo rằng mỗi giá trị hệ số có bằng 0 hay không, các giá trị 0 được chứa trong các giá trị hệ số và có giá trị bằng 0 (S6692); và tạo ra dòng bit bao gồm chuỗi mã thứ hai (S6693). Ví dụ, mỗi đoạn thông tin thuộc tính có thể bao gồm các thành phần, mỗi giá trị hệ số có thể bao gồm các thành phần hệ số tương ứng với các thành phần này, thông tin thứ nhất có thể chỉ báo tổng số lượng giá trị hệ số liên tiếp bao gồm các thành phần hệ số mà tất cả thành phần là 0 và thông tin thứ hai có thể chỉ báo rằng mỗi thành phần hệ số có bằng 0 hay không.

FIG. 135



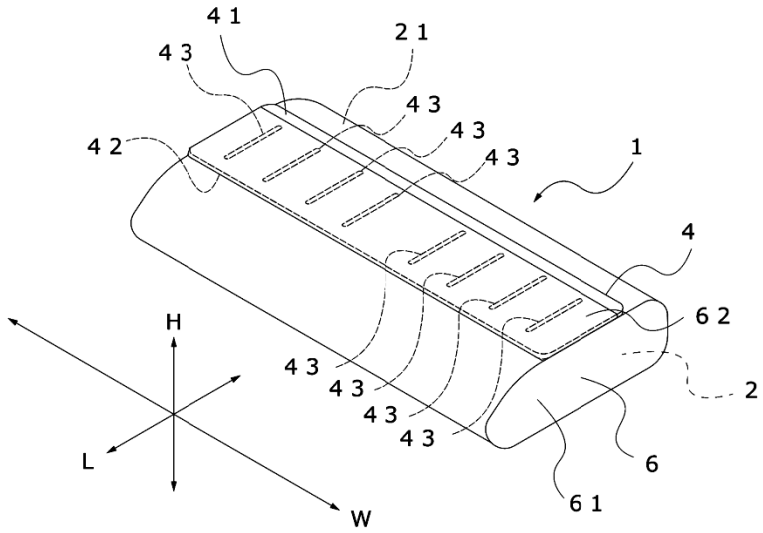
(11) **113893 A**
(21) **1-2025-01944**
(22) 11/05/2023
(30) 2022-132873 24/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 20/03/2025
(86) PCT/JP2023/017713 11/05/2023
(87) WO2024/042786 29/02/2024
(51) ***A47G 9/10***

(71) **INOAC CORPORATION** (JP)
13-4, Meieki-minami 2-chome, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi 4500003 Japan
(72) GOTO Yasumasa (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **GỐI CÓ TẤM TRẢI VÀ TẤM TRẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến gối có tấm trải bao gồm: gối; và tấm trải nhựa xốp mà được trải trên gối. Tấm trải được trải trên bề mặt của gối mà đầu được đặt lên đó, và được làm từ nhựa xốp.

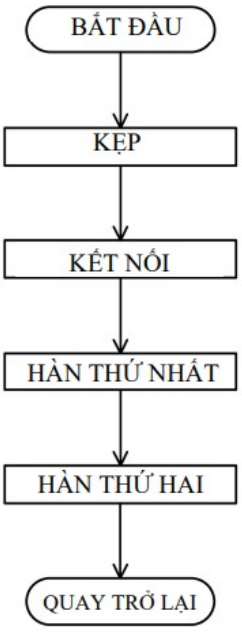
FIG.1



(11) **113894 A**
(21) **1-2025-01966**
(22) 13/04/2023
(30) 2022-135331 26/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 20/03/2025
(86) PCT/JP2023/014994 13/04/2023
(87) WO2024/042772 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2025
(51) ***B23K 1/00***; *F28D 1/053*
(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan
(72) ICHIKAWA Nobuyasu (JP); KUBO Hironori (JP); OMAKI Tatsuya (JP); KOUYAMA Ryou (JP); YABUUCHI Fumio (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ trao đổi nhiệt (1) bao gồm nhiều cánh tản nhiệt (10) được sắp xếp theo hướng chiều dày và nhiều ống truyền nhiệt (30) xuyên qua các cánh tản nhiệt (10), các ống truyền nhiệt (30) được làm bằng nhôm, phương pháp này bao gồm các bước: kết nối phần đầu hở thứ nhất (31) giữa các phần đầu hở (31, 32) của các ống truyền nhiệt (30) nhô ra từ các cánh tản nhiệt (10) và ống nối thứ nhất (41) được làm bằng nhôm; và hàn thứ nhất mối nối thứ nhất (43) giữa phần đầu hở thứ nhất (31) và ống nối thứ nhất (41) bằng cách gia nhiệt mối nối thứ nhất (43) bằng đầu đốt thứ nhất (61) có thể di chuyển xung quanh mối nối thứ nhất (43).

FIG.3



(11) **113895 A**
(21) **1-2025-01976**
(22) 11/08/2023
(30) 10-2022-0106714 25/08/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 21/03/2025
(86) PCT/KR2023/011904 11/08/2023
(87) WO2024/043590 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2025
(51) ***D01F 1/10****; D01D 5/098; G01N 21/84; D06P 1/00; G01N 21/35; C09K 11/08; D02G 3/02*

(71) **HYOSUNG TNC CORPORATION** (KR)
119, Mapo-daero Mapo-gu Seoul 04144, Republic of Korea
(72) KIM, Joong Yeol (KR); OH, Sung Jin (KR); KIM, Tae Sik (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) SỢI ĐỂ KIỂM TRA XÁC THỰC VẢI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ HỆ THỐNG KIỂM TRA XÁC THỰC VẢI SỬ DỤNG SỢI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến sợi để kiểm tra xác thực vải, có chức năng kiểm tra xác thực vải bằng cách trộn một loại sắc tố đặc biệt với sợi và đề cập đến hệ thống để kiểm tra xác thực vải bằng cách sử dụng các sợi. Các sợi dùng để kiểm tra xác thực vải theo sáng chế, bao gồm một phần tử phát xạ hồng ngoại, bao gồm bên trong sợi dệt hoặc vải để tạo hiệu ứng kiểm tra xác thực hoặc ngăn ngừa hàng giả. Ví dụ, phân tích để kiểm tra xác thực là phức tạp và không thể đối với một số sản phẩm chức năng sau khi sản xuất vải, nhưng các sợi kiểm tra xác thực vải theo sáng chế cho phép xác thực nhanh chóng và chính xác.

(11) **113896 A**
(21) **1-2025-01977**
(22) 24/08/2023
(30) 10-2022-0107104 25/08/2022 KR
10-2023-0110097 22/08/2023 KR
(43) 25/07/2025
(85) 21/03/2025
(86) PCT/KR2023/012526 24/08/2023
(87) WO2024/043707 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2025
(51) ***D02G 3/48****; D01F 6/62; D02G 3/44; B60C 9/00; D01F 6/84*
(71) **HS HYOSUNG ADVANCED MATERIALS CORPORATION** (KR)
119, Mapo-daero, Mapo-Gu, Seoul 04144, Republic of Korea
(72) NAM, Yoonhee (KR); PARK, Kyungmin (KR); PARK, Jin-Kyung (KR); JOO, Si-Hwan (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) DÂY LỐP THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ LỐP SỬ DỤNG DÂY LỐP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến dây lốp thân thiện với môi trường và lốp sử dụng dây lốp thân thiện với môi trường, trong đó việc sử dụng sợi polyetylen terephtalat (PET) tái chế giúp giảm tải môi trường và cũng cung cấp các đặc tính vật lý tương đương hoặc tốt hơn so với dây lốp được sản xuất sử dụng sợi PET mới và cụ thể là, khả năng chịu nhiệt tuyệt vời tương đương hoặc tốt hơn khả năng chịu nhiệt của dây lốp được sản xuất sử dụng PET mới.

(11) **113897 A**
(21) **1-2025-01982**
(22) 16/04/2024
(30) 2023-067372 17/04/2023 JP
(43) 25/07/2025
(85) 21/03/2025
(86) PCT/JP2024/015114 16/04/2024
(87) WO2024/219389 24/10/2024
(51) ***C22C 21/06; C22F 1/047; C22F 1/00***
(71) **UACJ CORPORATION** (JP)
1-7-2 Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
(72) EZAKI, Tomotaro (JP); KUDO, Tomoyuki (JP); TAKAI, Daichi (JP); TAZOE, Kiyonari (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TẤM HỢP KIM NHÔM DÙNG CHO NẮP LON**

(57) Một khía cạnh của sáng chế đề xuất tấm hợp kim nhôm dùng cho nắp lon, tấm này bao gồm: Si với lượng 0,27 % khối lượng hoặc lớn hơn và 0,39 % khối lượng hoặc nhỏ hơn; Fe với lượng 0,35 % khối lượng hoặc lớn hơn và 0,55 % khối lượng hoặc nhỏ hơn; Cu với lượng 0,17 % khối lượng hoặc lớn hơn và 0,25 % khối lượng hoặc nhỏ hơn; Mn với lượng 0,75 % khối lượng hoặc lớn hơn và 0,95 % khối lượng hoặc nhỏ hơn, và Mg với lượng 2,2 % khối lượng hoặc lớn hơn và 2,8 % khối lượng hoặc nhỏ hơn, trong đó, theo mỗi hướng 0°, 45°, và 90° so với hướng cán, giá trị đánh giá cực tiểu S_{min} trong số các giá trị đánh giá S được tính toán bởi công thức (1) sau đây bằng cách sử dụng 0,2% độ bền chảy $\sigma_{0,2}$, độ bền kéo σ_B, và giá trị trung bình σ_{fm} của 0,2% độ bền chảy và độ bền kéo là 330 MPa hoặc lớn hơn và 390 MPa hoặc nhỏ hơn.$S = \sigma_{fm}/(\sigma_{0,2}/\sigma_B)$ ... (1)

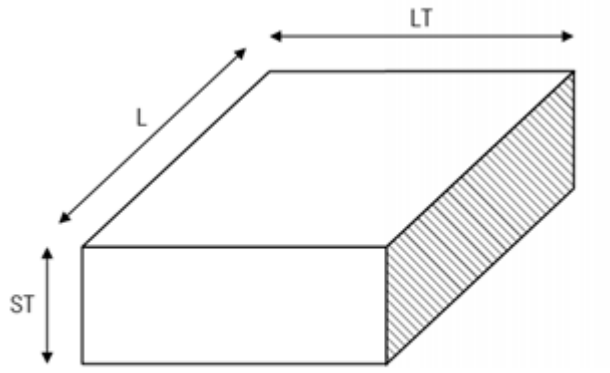


FIG. 1

(11) **113898 A**
(21) **1-2025-01983**
(22) 13/09/2023
(30) 63/410,043 26/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 21/03/2025
(86) PCT/US2023/074087 13/09/2023
(87) WO2024/073239 04/04/2024
(51) ***E06B 9/15****; E05B 65/00; E06B 9/86; E05B 15/10; E06B 9/11*
(71) **QUALITAS MANUFACTURING INCORPORATED** (US)
1661 Glenlake Ave., Itasca, IL 60143, United States of America
(72) ZARBECK, Craig, N. (US); HINCKLEY, Tyler (US); CZERWINSKI, Tyler (US); DUTKA, Robert, E. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỆ THỐNG KHÓA, LÁ CỬA CHỚP KHÓA, VÀ HỆ THỐNG CỬA CHỚP CUỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khóa cho cửa chớp cuộn mà bao gồm vỏ bọc, thân, và thanh khóa. Vỏ bọc có rãnh vỏ bọc theo hướng dọc. Thân có rãnh thân, và được định vị trong và di chuyển được theo hướng ngang trong rãnh vỏ bọc. Thanh khóa được định vị trong rãnh thân, và di chuyển được theo hướng dọc với thân và vỏ bọc giữa vị trí khóa mở rộng ra khỏi thân và vị trí mở khóa được rút lại về phía thân. Chuyển động của thân trong rãnh vỏ bọc được ghép đôi với chuyển động của thanh khóa giữa vị trí khóa và vị trí mở khóa. Sáng chế còn đề cập đến lá cửa chớp khóa, và hệ thống cửa chớp cuộn.

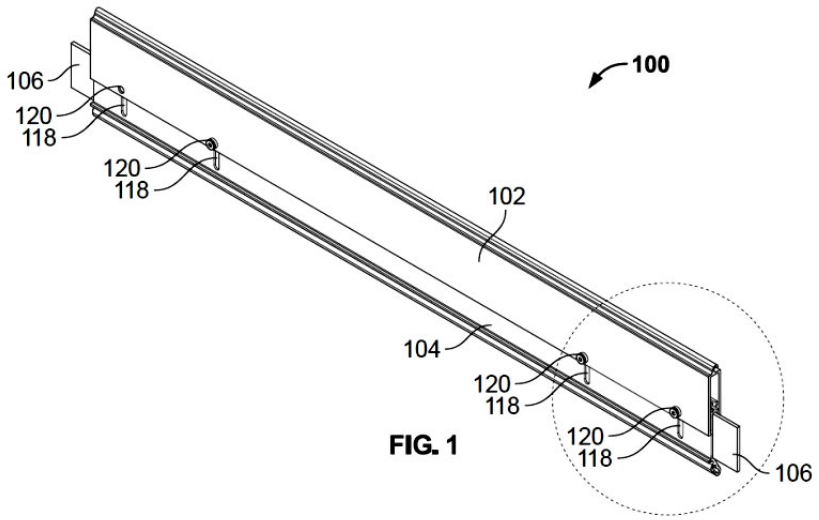


FIG. 1

(11) **113899 A**
(21) **1-2025-01989**
(22) 15/08/2023
(30) 17/899,937 31/08/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 21/03/2025
(86) PCT/US2023/072242 15/08/2023
(87) WO2024/050225 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2025
(51) ***F24B 1/199****; F24B 3/00; F24B 13/02; F24B 1/19*
(71) **SOLO BRANDS, LLC** (US)
1001 Mustang Drive, Grapevine, Texas 76051, United States of America
(72) WEILERT, Jeffrey R. (US); MAGHSADI, Alexander K. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BẾP ĐỐT NHIÊN LIỆU DỄ CHÁY CÓ BỘ CHUYỂN ĐỔI VIÊN NÉN, BỘ CHUYỂN ĐỔI VIÊN NÉN ĐỂ CHUYỂN ĐỔI BẾP ĐỐT GỖ THÀNH BẾP ĐỐT VIÊN NÉN, BỘ CHUYỂN ĐỔI VIÊN NÉN ĐỂ CHUYỂN ĐỔI BẾP ĐỐT THANH CỦI HOẶC CÀNH CÂY THÀNH BẾP ĐỐT VIÊN NÉN, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI BẾP ĐỐT THANH CỦI HOẶC CÀNH CÂY THÀNH BẾP ĐỐT VIÊN NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến bếp bao gồm buồng đốt, vỉ đỡ nhiên liệu được đặt bên trong buồng đốt, và bộ chuyển đổi viên nén có thể đặt theo cách tháo ra được trên vỉ đỡ nhiên liệu. Vỉ đỡ nhiên liệu bao gồm nhiều lỗ thông hơi thứ nhất. Bộ chuyển đổi viên nén bao gồm nhiều lỗ thông hơi thứ hai được định kích thước và hình dạng để ngăn viên nén nhiên liệu đi qua. Bộ chuyển đổi viên nén cũng bao gồm vành ngoài nâng cao và phần nhô lên trung tâm với chiều cao lớn hơn so với chiều cao của vành ngoài nâng cao.

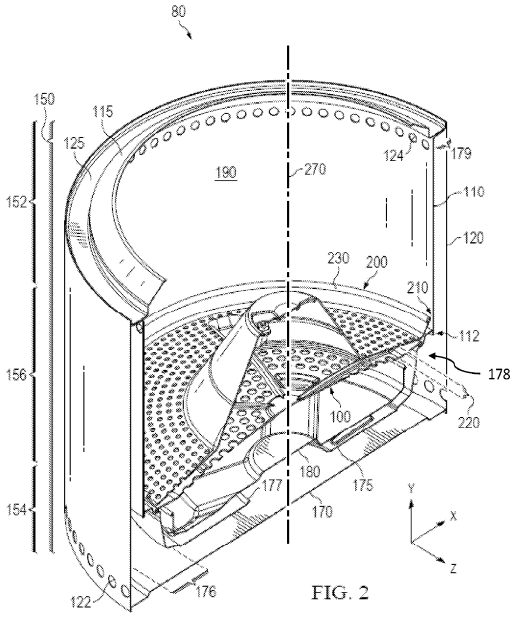


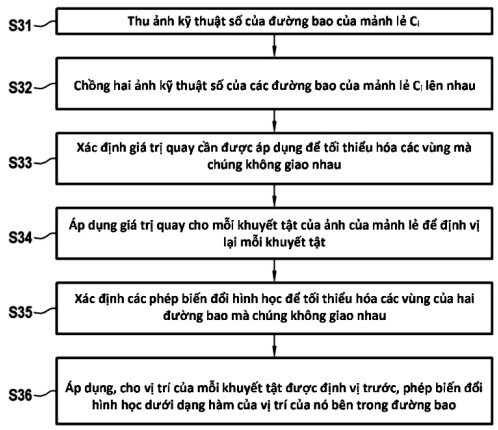
FIG. 2

(11) **113900 A**
(21) **1-2025-01990**
(22) 29/09/2023
(30) 2211029 24/10/2022 FR
(43) 25/07/2025
(85) 21/03/2025
(86) PCT/FR2023/051503 29/09/2023
(87) WO2024/089330 02/05/2024
(51) ***B26D 5/00****; C14B 5/00*
(71) **LECTRA** (FR)
16/18 rue Chalgrin 75016 PARIS, France
(72) GUILBERT, Sylvain (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG ĐỊNH VỊ CÁC KHUYẾT TẬT CỦA MẢNH LẺ CỦA VẬT LIỆU MỀM DẺO, PHƯƠNG PHÁP CẮT CÁC MIẾNG TỪ CÁC MẢNH LẺ CỦA VẬT LIỆU MỀM DẺO, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tự động định vị các khuyết tật trong mảnh lẻ (coupon) của vật liệu mềm dẻo với các đặc điểm không đồng nhất mà các miếng được dự tính sẽ được cắt từ đó, phương pháp này bao gồm các bước thu ảnh của đường bao của mảnh lẻ này ở trạng thái ban đầu của nó và vị trí của các khuyết tật, sau khi định vị lại mảnh lẻ ở trạng thái sẵn sàng để cắt, thu (S31) ảnh mới của đường bao của mảnh lẻ, chồng (S32) hai ảnh này lên nhau, xác định (S33) giá trị quay cần được áp dụng cho một đường bao trong số hai đường bao này để tối thiểu hóa tổng diện tích bề mặt của các vùng mà chúng không chồng lấn nhau, áp dụng (S34) giá trị quay này cho vị trí của mỗi khuyết tật trong ảnh của mảnh lẻ ở trạng thái ban đầu của nó để định vị trước mỗi khuyết tật này, xác định (S35) các phép biến đổi hình học để tối thiểu hóa cục bộ diện tích bề mặt của các vùng đã nêu của hai đường bao này mà chúng không giao nhau, và áp dụng (S36), cho vị trí của mỗi khuyết tật được định vị trước, một phép biến đổi trong số các phép biến đổi hình học dưới dạng hàm của vị trí của nó bên trong đường bao để định vị lại một cách chính xác nó bên trong ảnh của mảnh lẻ ở trạng thái sẵn sàng để cắt của nó. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp cắt các miếng từ các mảnh lẻ của vật liệu mềm dẻo, và phương tiện ghi có thể đọc được bằng máy tính.

Fig. 2



(11) **113901 A**
(21) **1-2025-01994**
(22) 25/08/2023
(30) 2022902460 26/08/2022 AU
(43) 25/07/2025
(85) 21/03/2025
(86) PCT/AU2023/050821 25/08/2023
(87) WO2024/040304 29/02/2024
(51) ***C12N 9/18****; C07C 51/09; C12P 7/44; C08J 11/24; C07C 29/09; C08J 11/10*
(71) **SAMSARA ECO PTY LIMITED** (AU)
Unit 702, 28-34 Clarke Street, Crows Nest, New South Wales 2065, Australia
(72) Colin John JACKSON (NZ); Vanessa VONGSOUTHI (AU); Matthew Arthur SPENCE (AU)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỦY PHÂN MONOESTE TEREPHTALAT**

(57) Nói chung, sáng chế liên quan đến phương pháp thủy phân monoeste terephtalat, phương pháp này bao gồm cho monoeste terephtalat tiếp cận với polypeptit có hoạt tính MHETaza, trong các điều kiện đủ để cho phép polypeptit chuyển hóa monoeste terephtalat thành axit tereptalic và rượu, trong đó monoeste terephtalat không là mono-(2-hyđroxyetyl) terephtalat.

(11) **113902 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02002**
(22) 24/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/04/2025
(51) ***E04B 1/00***
(71) **CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ SHC** (VN)
Số 16, hẻm 175/5/167, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Đỗ Quốc Cường (VN)

(54) KHUNG NHÀ DI ĐỘNG ĐÚC SÀN BẰNG BÊ TÔNG CƯỜNG ĐỘ SIÊU CAO

(57) Sáng chế đề cập đến khung nhà di động đúc sẵn bằng bê tông cường độ siêu cao (10) có dạng hộp chữ nhật với các góc bo tròn, giúp giảm ứng suất tập trung và tăng khả năng chịu lực, giảm nguy cơ thấm nước ở các góc. Khung nhà (10) bao gồm hai tấm bên (11), tấm sàn (12) và tấm trần (13) tạo thành khung hình hộp chữ nhật với tấm sàn (12) và tấm trần (13) là các tấm phẳng, hai tấm bên (11) được đúc liền với tấm sàn (12) và tấm trần (13) tạo thành một cấu trúc nguyên khối. Mỗi tấm bên có ít nhất một khoảng hở (11a), được tạo kết cấu để có thể tạo thành cửa sổ và/hoặc cửa ra vào, cho phép kết nối linh hoạt khi ghép nối nhiều khung nhà với nhau theo chiều ngang để gia tăng kích thước theo chiều ngang của ngôi nhà. Mặt trước và mặt sau của khung nhà được tạo rỗng toàn bộ, theo đó các khung nhà có thể ghép nối với nhau theo chiều dọc để gia tăng kích thước theo chiều dọc của ngôi nhà. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo khung nhà này.

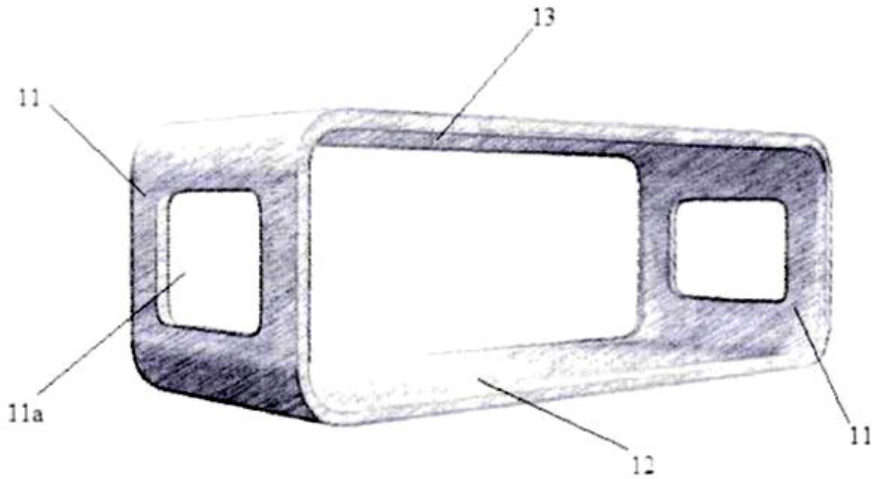


Fig.1

(11) **113903 A**
(21) **1-2025-02003**
(22) 15/08/2023
(30) 22192056.4 25/08/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 24/03/2025
(86) PCT/EP2023/072432 15/08/2023
(87) WO2024/041926 29/02/2024
(51) ***A01N 43/82****; A01N 37/40; A01N 39/04; A01N 41/10; A01N 43/10; A01N 43/40; A01P 13/00; A01N 43/70; A01N 43/80; A01N 47/36; A01N 47/38; A01N 57/20; A01N 37/26; A01N 43/54*

(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT** (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) GATZWEILER, Elmar (DE); WALDRAFF, Christian (DE); KÖHN, Arnim (DE); JAKOBI, Harald (DE); AHRENS, Hartmut (DE); TRABOLD, Klaus (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT GÂY HẠI CHO CÂY TRỒNG**

(57) Chế phẩm diệt cỏ được mô tả, chứa N-(1,3,4-oxadiazol-2-yl)arylcarboxamit và các thuốc diệt cỏ khác.

(11) **113904 A**
(21) **1-2025-02007**
(22) 22/08/2023
(30) 2022-133871 25/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 24/03/2025
(86) PCT/JP2023/030142 22/08/2023
(87) WO2024/043232 29/02/2024
(51) ***A61K 35/28****; C12N 5/0775; A61P 13/12; A61K 35/35; A61K 35/51*
(71) **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 5448666, Japan
(72) OTA Shigeyuki (JP); KURATA Hayato (JP); KOIKE Tetsuo (JP); NOMI Kimihito (JP); YAMADA Kotaro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TÁC NHÂN ĐIỀU TRỊ BỆNH THẬN VÀ TÁC NHÂN CẢI THIỆN CHỨC NĂNG THẬN**

(57) Mục đích của sáng chế là cung cấp tác nhân điều trị mới cho bệnh thận. Sáng chế đề cập đến tác nhân điều trị cho bệnh thận chứa dịch nổi nuôi cấy tế bào gốc trung mô. Dịch nuôi cấy tế bào gốc trung mô tốt nhất là dịch nổi nuôi cấy thu được từ việc nuôi cấy tế bào gốc trung mô có nguồn gốc từ mô mỡ, mô rốn hoặc mô tủy xuomg. Ngoài ra, dịch nổi nuôi cấy tế bào gốc trung mô tốt nhất là thu được từ việc nuôi cấy tế bào gốc trung mô trong môi trường nuôi cấy chứa ít nhất một chất được chọn từ nhóm bao gồm EGF, bFGF, albumin, transferrin và insulin.

(11) **113905 A**
(21) **1-2025-02008**
(22) 30/08/2023
(30) 202211087507.6 07/09/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 24/03/2025
(86) PCT/CN2023/115702 30/08/2023
(87) WO2024/051549 14/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2025
(51) ***B05C 5/02***
(71) **CHANGZHOU MINGSEAL ROBOT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Mingseal Technology Building, Changzhou Science & Education Town, No. 18 Middle Changwu Road, Wujin District, Changzhou, Jiangsu 213164, China
(72) QU, Dongsheng (CN); LV, Jie (CN); LI, Changfeng (CN); ZHANG, Jin (CN); ZHANG, Bowen (CN); ZHAO, Yajun (CN); SUN, Pei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VAN XOẮN ỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT ĐẦU RA KEO DÙNG CHO VAN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến van xoắn ốc và phương pháp kiểm soát đầu ra keo dùng cho van này. Van xoắn ốc (100) bao gồm đế van (1), chi tiết dẫn động (2), cụm stato (3), trục vít (4), và đầu kim (5). Lối vào keo (11) được bố trí tại đầu trên của cụm stato (3). Trục vít (4) được kết nối di chuyển được với cụm stato (3), trục vít (4) kết nối truyền động với đầu phía ra lực của chi tiết dẫn động, trục vít (4) có đường rãnh xoắn ốc (12), và đường rãnh xoắn ốc (12) nối thông với lối vào keo (11). Trục vít (4) hoặc cụm stato (3) có từ tính. Đường dẫn bên trong đầu kim (5) nối thông với đường rãnh xoắn ốc (12). Trục vít hoặc phần lồng mà có từ tính tác dụng lực hút nam châm lên các hạt oxit sắt trong keo từ tính, và lực hút nam châm có thể chống lại lực hấp dẫn của chính các hạt oxit sắt, tránh việc lực hấp dẫn của chính các hạt oxit sắt tác động đến việc kiểm soát thể tích đầu ra keo, để đạt được đầu ra ổn định của của keo từ tính, việc kiểm soát độ chính xác cao của thể tích đầu ra keo, và có thể đạt được đầu ra keo theo lượng cực nhỏ.

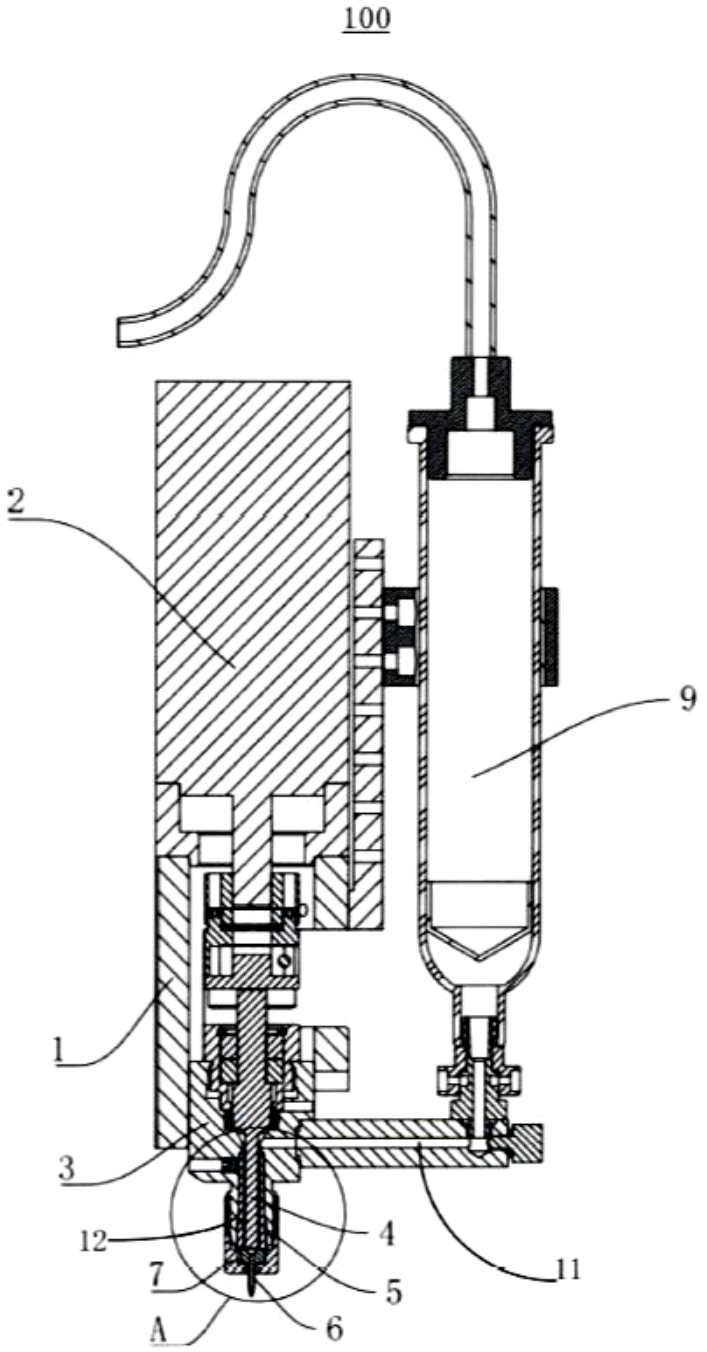


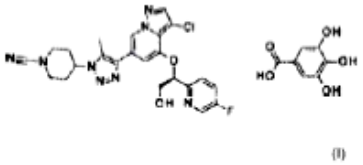
FIG. 1

(11) **113906 A**
(21) **1-2025-02010**
(22) 06/09/2023
(30) 63/404,232 07/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 24/03/2025
(86) PCT/US2023/073508 06/09/2023
(87) WO2024/054814 14/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2025
(51) ***C07D 471/04****; A61P 11/00; A61P 19/00; A61P 35/00; A61P 35/02; A61K 31/437; A61P 19/04*

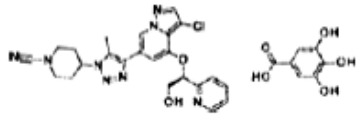
(71) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) COATES, David Andrew (US); HILDEN, Lori Raquel (US); KUMINEK, Gislaine (BR); PETERSON, Jeffrey A. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

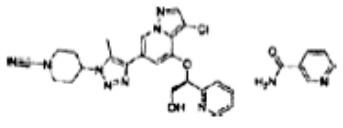
(54) **DẠNG ĐỒNG TINH THỂ CỦA DẪN XUẤT 4-[4-[3-CLO-4-[1-(2-PYRIDYL)-2-HYDROXY-ETOXY]PYRAZOLO[1,5-A]PYRIDIN-6-YL]-5-METYL-TRIAZOL-1-YL]PIPERIDIN-1-CARBONITRIL VỚI AXIT GALIC VÀ NICOTIN AMIT, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẠNG ĐỒNG TINH THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng đồng tinh thể của 4-[4-[3-clo-4-[1-(5-clo-2-pyridyl)-2-hydroxy-etoxy]pyrazolo[1,5-a]pyridin-6-yl]-5-metyl-triazol-1-yl]piperidin-1-carbonitril, chất đồng phân đối ảnh R ("Chất đồng phân 2"), với axit galic (**I**), và vào dạng đồng tinh thể của 4-[4-[3-clo-4-[1-(2-pyridyl)-2-hydroxy-etoxy]pyrazolo[1,5-a]pyridin-6-yl]-5-metyl-triazol-1- yl]piperidin-1-carbonitril, chất đồng phân đối ảnh R ("Chất đồng phân A"), với axit galic hoặc nicotin amit (**II**). Các hợp chất này là các hợp chất ức chế thụ thể yếu tố phát triển nguyên bào sợi 3 (fibroblast growth factor receptor - FGFR3) để sử dụng trong các phương pháp điều trị bệnh ung thư chẳng hạn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế dạng đồng tinh thể và dược phẩm bao gồm dạng đồng tinh thể này.



(I)

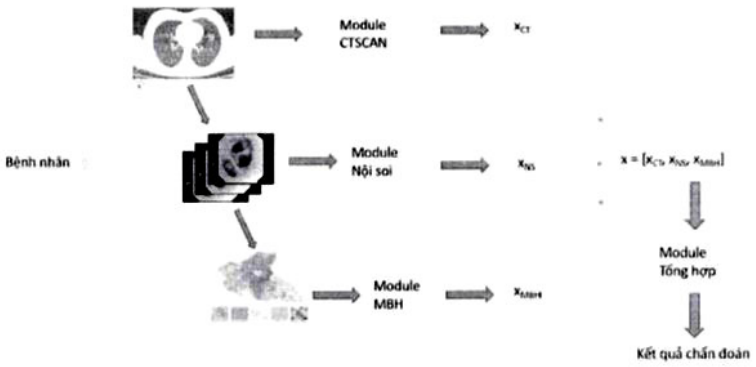




(II)

(11) **113907 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02012**
(22) 24/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/04/2025
(51) ***G16H 20/10***
(71) **BỆNH VIỆN BẠCH MAI** (VN)
số 78, Đường Giải Phóng, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
(72) Vũ Văn Giáp (VN); Lê Sỹ Vinh (VN); Phan Thu Phương (VN); Vũ Đăng Lưu (VN); Phạm Cẩm Phương (VN); Phạm Văn Tuyến (VN); Trần Quốc Long (VN); Tạ Việt Cường (VN); Lê Đức Trọng (VN); Nguyễn Quang Minh (VN); Lương Sơn Bá (VN); Nguyễn Duy Phúc (VN); Nguyễn Huỳnh Trà My (VN); Phạm Thị Lệ Quyên (VN); Bùi Ánh Tuyết (VN); Trần Đức Cảnh (VN); Lê Hoàn (VN); Lê Minh Hằng (VN); Hoàng Anh Đức (VN); Nguyễn Thanh Thủy (VN); Đoàn Thị Phương Lan (VN); Nguyễn Ngọc Dư (VN); Nguyễn Đức Nghĩa (VN); Đào Ngọc Phú (VN); Trịnh Thị Hương (VN); Lê Thị Thu Trang (VN); Nguyễn Văn Chủ (VN); Trần Văn Chương (VN); Trần Văn Lượng (VN); Nguyễn Thị Thu Thảo (VN); Phan Thị Chung (VN); Nguyễn Thị Khơi (VN); Trần Thị Lý (VN); Nguyễn Thị Thu Hà (VN); Ngô Lê Lâm (VN); Lê Viết Nam (VN); Trịnh Tiên Phong (VN); Trần Thị Lan (VN); Vũ Thị Nhung (VN); Nguyễn Thị Minh Thức (VN); Đoàn Minh Khuy (VN); Nguyễn Thị Duyên (VN); Nguyễn Thị Hồng Liễu (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN UNG THƯ PHỔI BẰNG MẠNG HỌC SÂU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chẩn đoán bệnh ung thư bằng mạng học sâu bao gồm các bước: thu thập dữ liệu đầu vào gồm ba ảnh: ảnh mô bệnh học, ảnh chụp cắt lớp vi tính và ảnh được trích xuất từ video nội soi phế quản; xử lý dữ liệu thu thập từ ba định dạng ảnh: ảnh mô bệnh học, ảnh CTScan và ảnh nội soi phế quản; phân tích dữ liệu riêng lẻ bằng các mô hình AI, tổng hợp dữ liệu bằng mô hình AI tổng hợp nhiều nguồn dữ liệu và Tổng hợp kết quả từ ba ảnh và chẩn đoán bệnh. Bằng cách tổng hợp dữ liệu từ ba nguồn ảnh y tế khác nhau, mô hình có thể đưa ra chẩn đoán chính xác hơn, giúp bác sĩ có cơ sở khoa học để đưa ra quyết định điều trị phù hợp.

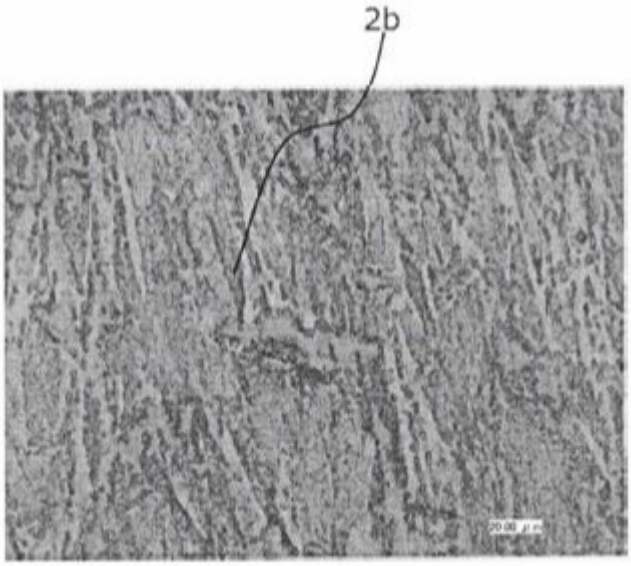


Hình 1

(11) **113908 A**
(21) **1-2025-02017**
(22) 14/07/2023
(30) 2022-134358 25/08/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 24/03/2025
(86) PCT/JP2023/026081 14/07/2023
(87) WO2024/042914 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2025
(51) ***C25D 7/00***; *C25D 5/50; H01R 13/03; H01B 13/00; H01B 5/02; C25D 5/12; H01B 1/02*
(71) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.)** (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585, Japan
(72) UEDA, Yutaro (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT LIỆU DẪN ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Vật liệu dẫn điện bao gồm vật liệu nền gồm đồng hoặc hợp kim đồng; lớp lót là một hoặc nhiều lớp gồm một hoặc nhiều chất được chọn từ nhóm gồm Ni, Co và Fe; lớp hợp kim Cu-Sn; và lớp Sn theo thứ tự này, trong đó một phần của lớp hợp kim Cu-Sn được lộ ra trên bề mặt bên lớp Sn của vật liệu dẫn điện, và chiều cao trung bình số học được đánh giá với giá trị ngưỡng bằng 25 µm là 0,03 µm hoặc lớn hơn trong vùng hình vuông 250 µm chứa 50% diện tích hoặc lớn hơn của lớp Sn ở bề mặt bên lớp Sn của vật liệu dẫn điện.

FIG. 1A



(11) **113909 A**
(21) **1-2025-02026**
(22) 24/08/2023
(30) 202241049110 26/08/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 25/03/2025
(86) PCT/IN2023/050796 24/08/2023
(87) WO2024/042545 29/02/2024
(51) ***C03C 17/36****; C22C 5/06; B32B 17/06*

(71) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE** (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'iris, 92400 Courbevoie, France
(72) Priyesh DHANDHARIA (IN); Uditendu MUKHOPADHYAY (IN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **KÍNH NHIỀU LỚP BAO GỒM CỤM LỚP MỎNG CÓ HAI LỚP CHỨC NĂNG TRÊN CƠ SỞ BẠC VÀ TITAN NITRUA**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm lớp mỏng trên nền trong suốt bao gồm lớp chức năng n có đặc tính phản xạ trong phạm vi bức xạ hồng ngoại và/hoặc mặt trời trên cơ sở bạc hoặc hợp kim kim loại chứa bạc, trong đó n=1; lớp chức năng n' có đặc tính phản xạ trong phạm vi bức xạ hồng ngoại và/hoặc mặt trời trên cơ sở titan nitrua, trong đó n'=1 và các lớp phủ điện môi được đặt sao cho nằm giữa mỗi lớp trong số các lớp chức năng. Lớp chức năng trên cơ sở titan nitrua có hệ số triệt k>3 trong bước sóng nằm trong khoảng từ 1000 nm đến 2500 nm và được bố trí bên dưới lớp chức năng trên cơ sở bạc hoặc hợp kim kim loại chứa bạc. Sáng chế đề xuất kiểu cụm mới có sự kết hợp của hai lớp chức năng: một lớp trên cơ sở bạc và lớp còn lại trên cơ sở TiN thể hiện tính năng cải thiện (độ chọn lọc) so với các cụm lớp phủ bao gồm một lớp chức năng bằng bạc thể hiện trong giải pháp kỹ thuật đã biết.

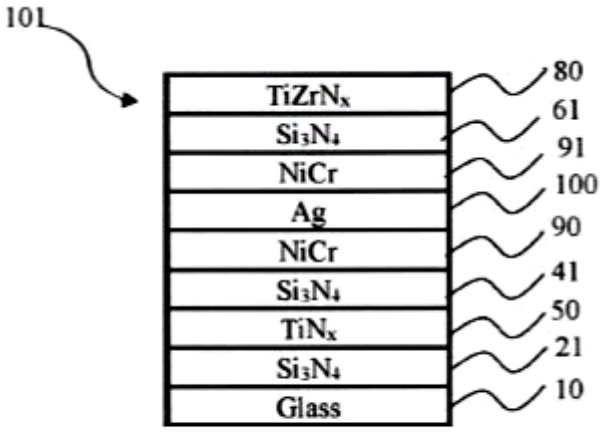


FIG. 3

(11) **113910 A**
(21) **1-2025-02027**
(22) 25/08/2023
(30) 202241049113 26/08/2022 IN
(43) 25/07/2025
(85) 25/03/2025
(86) PCT/IN2023/050803 25/08/2023
(87) WO2024/042551 29/02/2024
(51) ***C03C 17/36****; C22C 5/06; B32B 17/06*

(71) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE** (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'iris, Courbevoie 92400, France
(72) Priyesh DHANDHARIA (IN); Uditendu MUKHOPADHYAY (IN); Veronique RONDEAU (FR)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **KÍNH NHIỀU LỚP BAO GỒM CỤM LỚP MỎNG CÓ BA LỚP CHỨC NĂNG TRÊN CƠ SỞ BẠC VÀ TITAN NITRUA**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm lớp mỏng trên nền trong suốt bao gồm lớp chức năng n có đặc tính phản xạ trong phạm vi bức xạ hồng ngoại và/hoặc mặt trời trên cơ sở bạc hoặc hợp kim kim loại chứa bạc, trong đó n=2; lớp chức năng n' có đặc tính phản xạ trong phạm vi bức xạ hồng ngoại và/hoặc mặt trời trên cơ sở titan nitrua, trong đó n'=1 và các lớp phủ điện môi được đặt sao cho nằm giữa mỗi lớp trong số các lớp chức năng. Lớp chức năng trên cơ sở titan nitrua có hệ số triệt k>3 trong bước sóng nằm trong khoảng từ 1000 nm đến 2500 nm và được bố trí bên dưới ít nhất một lớp chức năng trên cơ sở bạc hoặc hợp kim kim loại chứa bạc. Kiểu cụm mới được đề xuất này có sự kết hợp của ba lớp chức năng: hai lớp trên cơ sở bạc và lớp chức năng khác trên cơ sở TiN thể hiện tính năng cải thiện (độ chọn lọc) so với các cụm lớp phủ bao gồm hai lớp chức năng bằng bạc thể hiện trong giải pháp kỹ thuật đã biết.

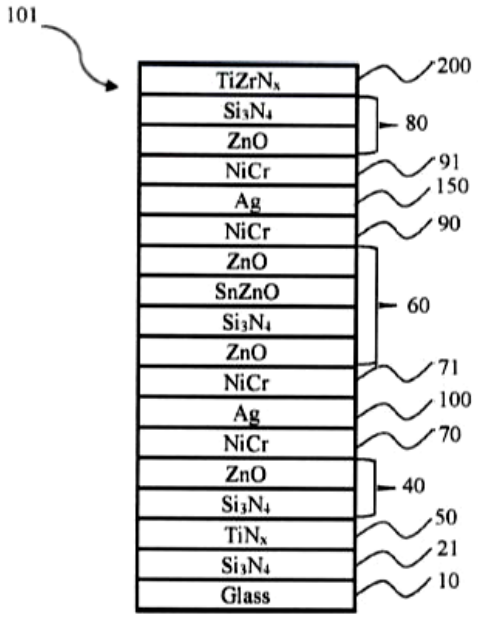


FIG. 3A

(11) **113911 A**
(21) **1-2025-02033**
(22) 28/08/2023
(30) 22192457.4 26/08/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 25/03/2025
(86) PCT/EP2023/073566 28/08/2023
(87) WO2024/042249 29/02/2024
(51) ***A23F 5/20***; *B01D 11/02; C07D 473/12; B01D 15/26; B01D 9/00; A23F 5/22; B01D 15/20*

(71) **ANKA ANGEWANDTE KAFFEETECHNOLOGIE GMBH** (DE)
Waterbergstraße 14, 28237 Bremen, Germany
(72) SÜSSE-HERRMANN, Oliver (DE); SCHWITAL, Jan Christoph (DE); PESCHUTTER, Felix (DE); DISQUÉ DE GUZMAN, Julia (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT HẠT CÀ PHÊ XANH KHỬ CAFEIN

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hạt cà phê xanh khử cafein. Một bước quy trình ở đây bao gồm việc chiết cafein từ hạt cà phê xanh bằng dung dịch chiết chứa nước, bước quy trình tiếp theo bao gồm việc gắn kết cafein từ dung dịch chiết lên nhựa hấp phụ, và bước quy trình tiếp theo bao gồm việc hòa tan cafein từ nhựa hấp phụ chứa cafein bằng diclometan (DCM). Sáng chế còn đề cập đến thiết bị sản xuất hạt cà phê xanh khử cafein trong quy trình được nêu.

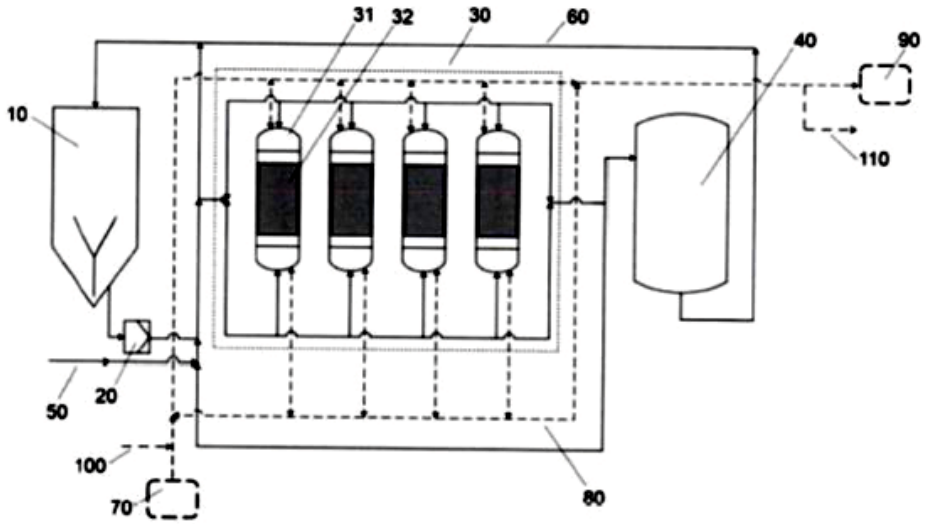


Fig. 1

(11) **113912 A**
(21) **1-2025-02034**
(22) 25/08/2023
(30) 10-2022-0106542 25/08/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 25/03/2025
(86) PCT/KR2023/012625 25/08/2023
(87) WO2024/043745 29/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2025
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/11; H04N 19/176*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) HONG, Myungoh (KR); YOO, Sunmi (KR); LIM, Jaehyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỂ LƯU TRỮ LUỒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh này có thể bao gồm các bước thu nhiều chế độ dự đoán nội và nhiều đường mẫu tham chiếu của khối hiện tại, tạo ra nhiều khối dự đoán của khối hiện tại dựa trên nhiều chế độ dự đoán nội này và nhiều đường mẫu tham chiếu này, và tạo ra khối dự đoán cuối cùng của khối hiện tại dựa trên tổng được định trọng số của nhiều khối dự đoán này. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện ghi có thể đọc được bằng máy tính lưu trữ luồng bit và phương pháp truyền luồng bit.

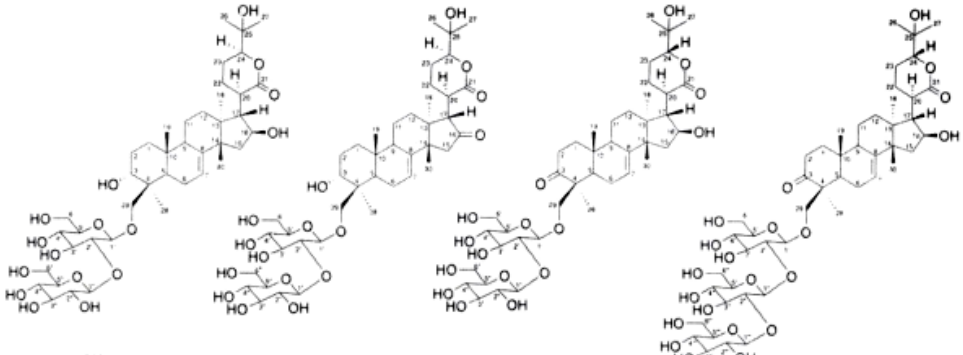
FIG. 12



(11) **113913 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02036**
(22) 25/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/03/2025
(51) *C07C 13/00*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội
(72) Trần Thị Minh (VN); Trần Thu Hương (VN); Vũ Đình Hoàng (VN); Lê Huyền Trâm (VN); Nguyễn Văn Thông (VN); Nguyễn Xuân Trường (VN); Đinh Thị Thu Hiền (VN); Ninh Thị Phương (VN)

(54) HỢP CHẤT TRITERPENOID SAPONIN KHUNG Δ-LACTON EUPHAN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LÁ CÂY BÔNG ỔI (LANTANA CAMARA L., VERBENACEAE)

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất triterpenoid saponin mới khung δ-lacton euphan thể hiện tác dụng kháng viêm, bao gồm lantaeuphanosid A có công thức (1), lantaeuphanosid B có công thức (2), lantaeuphanosid C có công thức (3) và lantaeuphanosid D có công thức (4) từ lá cây Bông ổi (*Lantana camara* L., Verbenaceae).



(1) (2) (3) (4)

Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phân lập các hợp chất triterpenoid saponin khung δ-lacton euphan này từ lá cây Bông ổi (*Lantana camara* L., Verbenaceae). Phương pháp theo sáng chế cho phép phân lập được các hợp chất lantaeuphanosid A có công thức (1), lantaeuphanosid B có công thức (2), lantaeuphanosid C có công thức (3) và lantaeuphanosid D có công thức (4) tinh khiết từ hỗn hợp gồm rất nhiều chất từ phần chiết dung môi metanol của mẫu lá cây Bông ổi (*Lantana camara* L., Verbenaceae).

(11) **113914 A**
(21) **1-2025-02051**
(22) 30/08/2022
(43) 25/07/2025
(85) 26/03/2025
(86) PCT/CN2022/115974 30/08/2022
(87) WO2024/044992 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2025
(51) ***H04W 24/02***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, P. R. China
(72) GAO, Lei (CN); CHENG, Xingqing (CN); WANG, Yong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ TÍN HIỆU ĐO, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy xử lý tín hiệu đo. Phương pháp này bao gồm các bước: Nút thứ nhất (110) xác định loại của tín hiệu đo được gửi và/hoặc được nhận bởi nút thứ hai (120). Nút thứ nhất (110) là nút chính, nút thứ hai (120) là nút phụ, nút thứ hai (120) là nút đo hoặc nút được đo, và việc đo là việc đo khoảng cách, việc đo góc, hoặc việc định vị được thực hiện trên nút được đo. Nút thứ nhất (110) gửi thông tin thứ nhất đến nút thứ hai (120). Thông tin thứ nhất chỉ báo loại của tín hiệu đo, và loại của tín hiệu đo bao gồm tín hiệu đơn âm hoặc tín hiệu đa âm. Theo phương pháp và máy xử lý tín hiệu đo, loại của tín hiệu đo được gửi hoặc được nhận bởi nút có thể được xác định, và loại của tín hiệu đo được chỉ báo đến nút. Do đó, nút có thể triển khai việc đo khoảng cách, góc việc đo, hoặc việc định vị. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.

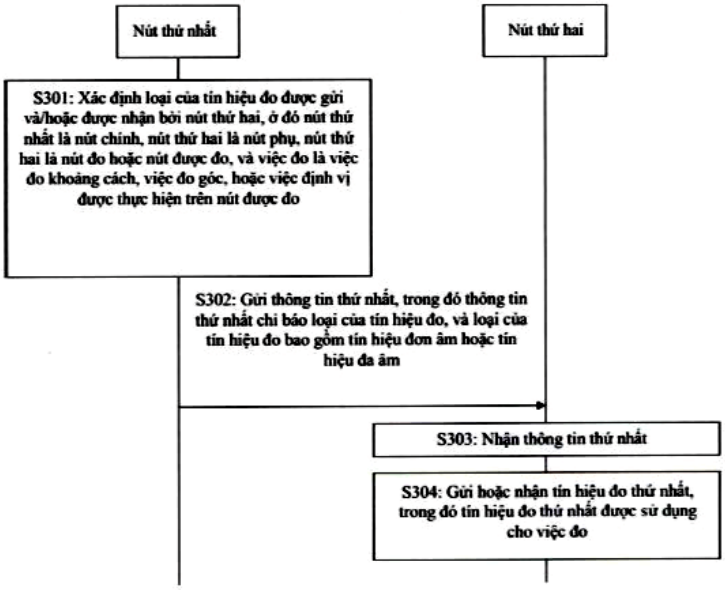


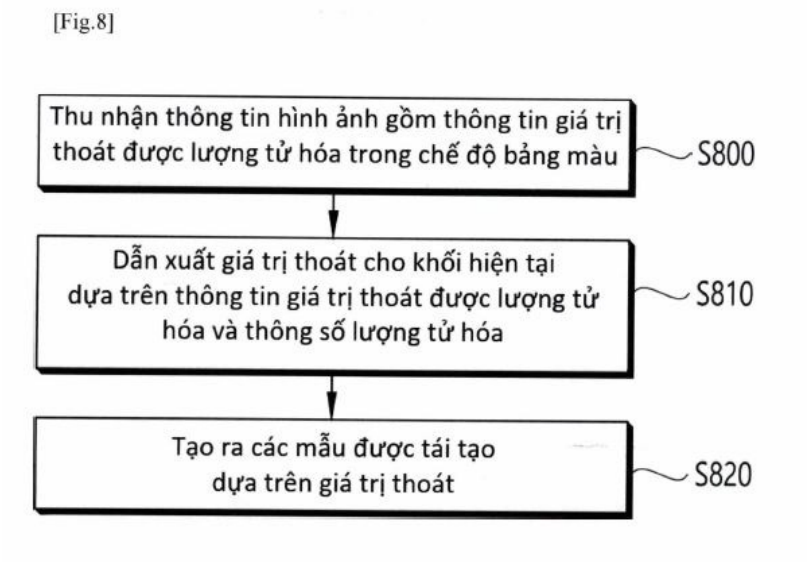
Fig.3

(11) **113915 A**
(21) **1-2025-02052**
(22) 26/08/2020
(30) 62/891,948 26/08/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 14/03/2022
(86) PCT/KR2020/011388 26/08/2020
(87) WO2021/040402 04/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2022
(51) ***H04N 19/124***; *H04N 19/70; H04N 19/60; H04N 19/132; H04N 19/186*
(62) 1-2022-01588
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) ZHAO, Jie (US); PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN LUỒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã và mã hóa, và thiết bị truyền luồng bit. Theo sự bộc lộ của sáng chế, thông số lượng tử hóa cho giá trị thoát được lượng tử hóa trong chế độ bảng màu có thể được dẫn xuất trên cơ sở của thông tin thông số lượng tử hóa tối thiểu về chế độ bỏ qua chuyển đổi để thực hiện quy trình định cỡ trên giá trị thoát được lượng tử hóa. Thông qua đó, lượng dữ liệu mà cần được phát tín hiệu cho tạo mã chế độ bảng màu có thể được giảm, và hiệu quả của việc tạo mã thoát trong chế độ bảng màu có thể được tăng cường.

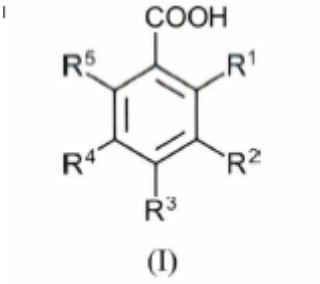
[Fig.8]



(11) **113916 A**
(21) **1-2025-02078**
(22) 29/08/2023
(30) 22193251.0 31/08/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 27/03/2025
(86) PCT/EP2023/073735 29/08/2023
(87) WO2024/047074 07/03/2024
(51) ***C23C 22/12**; C11D 7/26; C23C 18/12; C25D 13/20; C23F 11/00; C23G 1/00; C23G 1/19; C23G 1/26; C11D 11/00; C23C 22/18*
(71) **CHEMETALL GMBH** (DE)
Trakehner Str. 3, 60487 Frankfurt, Germany
(72) SCHATZ, Daniel (DE); ERMISCH, Denis (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SƠ BỘ VÀ PHỦ CÁC NỀN KIM LOẠI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sơ bộ nền kim loại, phương pháp bao gồm một hoặc nhiều bước làm sạch, trong đó ít nhất một phần bề mặt của nền kim loại được tiếp xúc với một hoặc nhiều chế phẩm làm sạch dạng nước, để thu được nền kim loại đã làm sạch; và/hoặc một hoặc nhiều bước xử lý sơ bộ hóa học được lựa chọn từ các bước xử lý chuyển đổi, bước xử lý thụ động hóa và bước tạo ra lớp mỏng, trong đó ít nhất một phần bề mặt của nền kim loại được tiếp xúc với một hoặc nhiều chế phẩm xử lý sơ bộ hóa học được lựa chọn từ các chế phẩm xử lý chuyển đổi, chế phẩm xử lý thụ động hóa và chế phẩm hình thành lớp mỏng để thu được nền xử lý sơ bộ bằng hóa học; trong đó bước i. và/hoặc ii. được tiếp theo bằng một hoặc nhiều bước rửa, trong đó ít nhất một chế phẩm được lựa chọn từ chế phẩm làm sạch, chế phẩm rửa và chế phẩm xử lý sơ bộ hóa học bao gồm lượng từ 0,8 đến 200 mmol/L chế phẩm của một hoặc nhiều hợp chất có công thức (I)



(I)

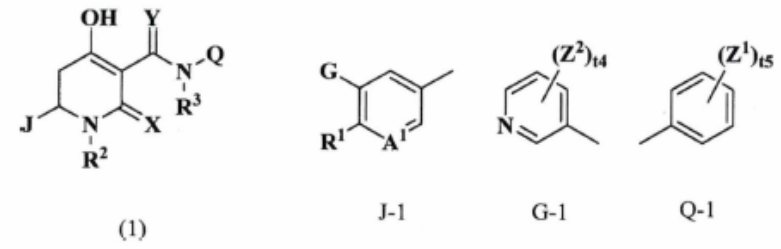
nhóm COOH của nó có thể được trung hòa hoàn toàn hoặc một phần và trong đó một hoặc nhiều trong số các gốc R^1, R^2, R^3, R^4 và R^5 được lựa chọn từ nhóm gồm H, nhóm hydroxy và nhóm alkyl. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phủ nền kim loại, trong đó bước thứ nhất bao gồm phương pháp xử lý sơ bộ nền theo sáng chế, trong đó sau bước rửa cuối cùng, một hoặc nhiều chế phẩm phủ được áp dụng và được rắn hóa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nền kim loại và nền kim loại được phủ có thể thu được bằng phương pháp này.

(11) **113917 A**
(21) **1-2025-02079**
(22) 01/09/2023
(30) 2022-139441 01/09/2022 JP
2022-185884 21/11/2022 JP
2023-002272 11/01/2023 JP
2023-049089 24/03/2023 JP
2023-108955 30/06/2023 JP
(43) 25/07/2025
(85) 27/03/2025
(86) PCT/JP2023/032082 01/09/2023
(87) WO2024/048778 07/03/2024
(51) ***C07D 211/84***; *C07D 417/14; A01N 43/56; A01N 43/58; A01N 43/60; A01N 43/836; A01N 53/12; A01P 5/00; A01P 7/04; A61K 31/4418; A61K 31/4427; A61K 31/443; A61K 31/4436; A61K 31/4439; A61K 31/444; A61K 31/497; A61K 31/501; A61K 31/506; A61P 33/00; A61P 33/02; A61P 33/10; A61P 33/14; A61P 43/00; C07D 211/90; C07D 401/04; C07D 401/10; C07D 401/12; C07D 401/14; C07D 403/12; C07D 405/10; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 413/04; C07D 413/14; C07D 417/12; A01N 43/40; A01N 43/54*

71) **NISSAN CHEMICAL CORPORATION** (JP)
5-1, Nihonbashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1036119, Japan
(72) TSUJI Keisuke (JP); KOBAYASHI Chisato (JP); TAJIMA Yuki (JP); MIZOYAMA Yasunori (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT ARYLTETRAHYDROPYRIDIN, CHẾ PHẨM DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI VÀ CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất aryltetrahydropyridin hoặc muối của chúng, hợp chất aryltetrahydropyridin này được biểu diễn bởi công thức (1):



(1) J-1 G-1 Q-1

trong đó Q là, ví dụ, Q-1, J là, ví dụ, J-1, G là, ví dụ, G-1, R1 là, ví dụ, halo (C_1-C_6) alkyl, R^2 là, ví dụ, nguyên tử hydro, R^3 là, ví dụ, nguyên tử hydro, X là, ví dụ, nguyên tử oxy, Y là, ví dụ, nguyên tử oxy, và A^1 là, ví dụ, nguyên tử nitơ.

(11) **113918 A**
(21) **1-2025-02080**
(22) 28/08/2023
(30) 63/373,776 29/08/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 27/03/2025
(86) PCT/US2023/072968 28/08/2023
(87) WO2024/050289 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2025
(51) ***A61K 9/48****; C07K 14/605; A61P 3/10; A61K 38/26*
(71) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46206-6288, United States of America
(72) ABURUB, Aktham (US); HUANG, Siyuan (CN); WALKER, Jennifer Marie (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **DƯỢC PHẨM DƯỚI DẠNG LIỀU LƯỢNG RẮN DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm ở dạng liều lượng rắn dùng qua đường miệng thích hợp để dùng qua đường miệng chứa peptit hoặc protein trị liệu trong nang được bịt kín có lớp bao co-polyme.

(11) **113919 A**
(21) **1-2025-02083**
(22) 13/09/2023
(30) 63/406,127 13/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 27/03/2025
(86) PCT/EP2023/075087 13/09/2023
(87) WO2024/056702 21/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2025
(51) ***G10L 19/012****; G10L 25/18; G10L 25/06; G10L 19/008*
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) Tomas Jansson Toftgård (SE); Martin Sehlstedt (SE); Fredrik Jansson (SE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG SỰ CHÊNH LỆCH THỜI GIAN LIÊN KÊNH, BỘ MÃ HOÁ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI NHẤT THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp ước lượng sự chênh lệch thời gian liên kênh (Inter-channel Time Difference - ITD) ở bộ mã hoá nhờ sử dụng việc truyền không liên tục (Discontinuous Transmission - DTX). Một phương pháp ví dụ bao gồm bước nhận (1601) đầu vào auđio miền thời gian mà bao gồm các tín hiệu đầu vào auđio và xử lý (1603) các tín hiệu đầu vào auđio trong các khung để tạo ra tín hiệu trộn giảm đơn thể và một hoặc nhiều thông số lập thể. Phương pháp này còn bao gồm bước mã hoá tín hiệu trộn giảm đơn thể trên cơ sở từng khung một bằng cách: mã hoá (1605) nội dung chủ động của tín hiệu trộn giảm đơn thể tại tốc độ bit thứ nhất cho đến khi thời kỳ tạm ngừng được dò thấy trong các tín hiệu đầu vào auđio hoặc tín hiệu trộn giảm đơn thể; ước lượng (1606) các thông số ITD trong quá trình mã hoá nội dung chủ động dựa trên việc lọc thông thấp các phổ chéo hoặc việc lấy trung bình các phổ chéo này; chuyển mạch (1607) việc mã hoá từ việc mã hoá chủ động nội dung sang việc mã hoá không chủ động để mã hoá tạp âm nền tại tốc độ bit thứ hai trong thời kỳ tạm ngừng; và ước lượng (1609) các thông số ITD trong thời kỳ tạm ngừng dựa trên việc lọc thông thấp các phổ chéo hoặc việc lấy trung bình các phổ chéo, trong đó việc ước lượng này được tạo cấu hình để thích ứng với các tín hiệu đầu vào auđio nhanh hơn so với khi ước lượng các thông số ITD trong quá trình mã hoá nội dung chủ động. Phương pháp này còn bao gồm bước mã hoá (1611) các thông số ước lượng được của ITD và các thông số lập thể khác một cách định kỳ trong thời kỳ tạm ngừng. Bộ mã hoá và phương tiện lưu trữ phi nhất thời đọc được bằng máy tính cũng được bộc lộ.

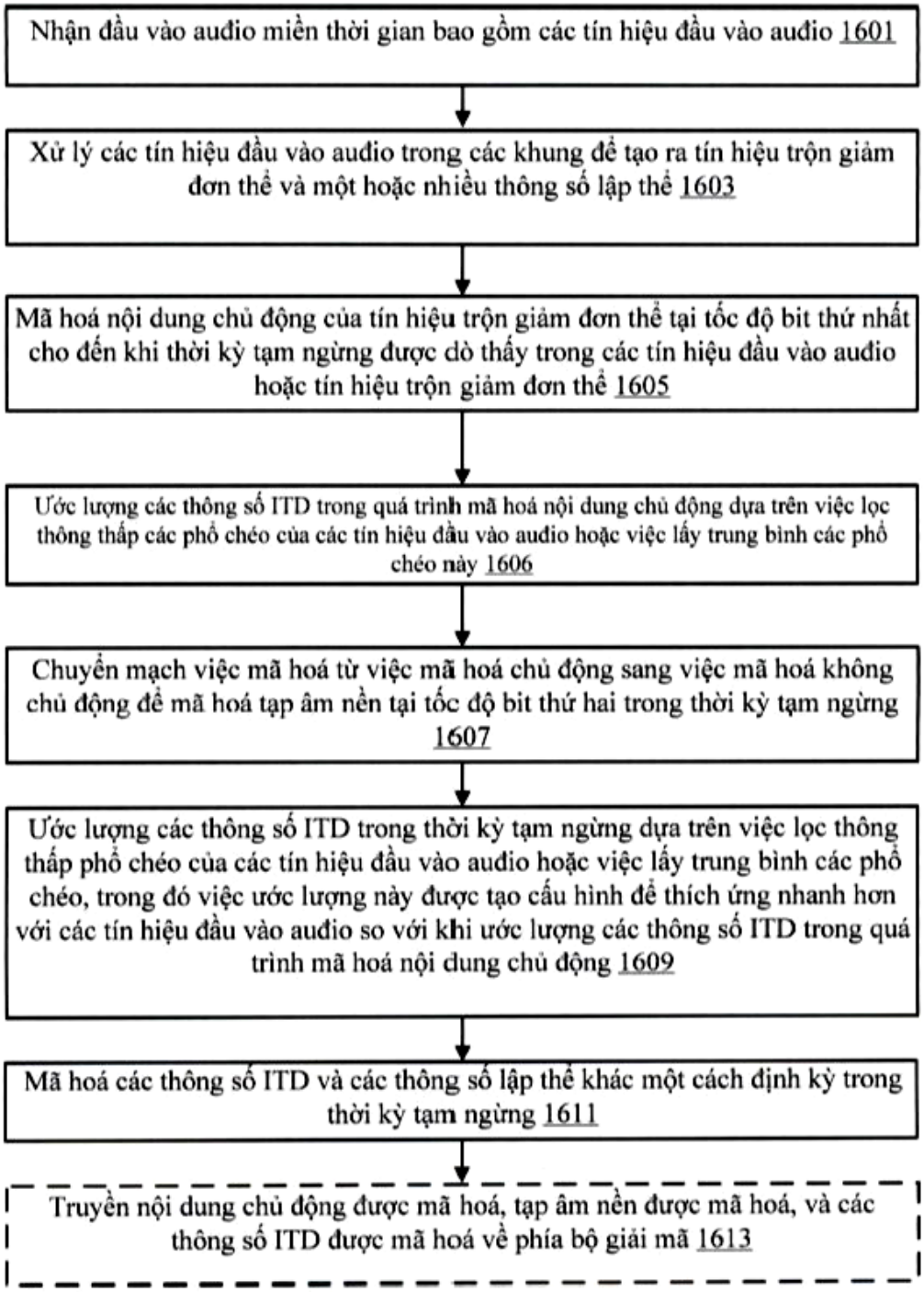

Nhận đầu vào audio miền thời gian bao gồm các tín hiệu đầu vào audio 1601
Xử lý các tín hiệu đầu vào audio trong các khung để tạo ra tín hiệu trộn giảm đơn thể và một hoặc nhiều thông số lập thể 1603
Mã hoá nội dung chủ động của tín hiệu trộn giảm đơn thể tại tốc độ bit thứ nhất cho đến khi thời kỳ tạm ngừng được dò thấy trong các tín hiệu đầu vào audio hoặc tín hiệu trộn giảm đơn thể 1605
Ước lượng các thông số ITD trong quá trình mã hoá nội dung chủ động dựa trên việc lọc thông thấp các phổ chéo của các tín hiệu đầu vào audio hoặc việc lấy trung bình các phổ chéo này 1606
Chuyển mạch việc mã hoá từ việc mã hoá chủ động sang việc mã hoá không chủ động để mã hoá tạp âm nền tại tốc độ bit thứ hai trong thời kỳ tạm ngừng 1607
Ước lượng các thông số ITD trong thời kỳ tạm ngừng dựa trên việc lọc thông thấp phổ chéo của các tín hiệu đầu vào audio hoặc việc lấy trung bình các phổ chéo, trong đó việc ước lượng này được tạo cấu hình để thích ứng nhanh hơn với các tín hiệu đầu vào audio so với khi ước lượng các thông số ITD trong quá trình mã hoá nội dung chủ động 1609
Mã hoá các thông số ITD và các thông số lập thể khác một cách định kỳ trong thời kỳ tạm ngừng 1611
Truyền nội dung chủ động được mã hoá, tạp âm nền được mã hoá, và các thông số ITD được mã hoá về phía bộ giải mã 1613

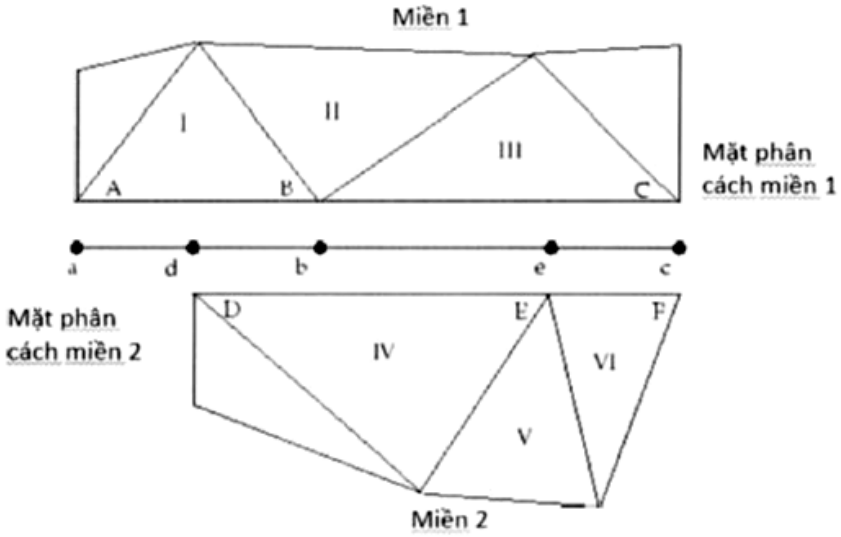
Fig.16

(11) **113920 A**
(21) **1-2025-02089**
(22) 14/01/2021
(30) 62/961,624 15/01/2020 US
(43) 25/07/2025
(85) 12/08/2022
(86) PCT/US2021/013463 14/01/2021
(87) WO2021/146441 22/07/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2023
(51) ***C07K 7/08****; C07K 7/02; C07K 7/04*
(62) 1-2022-05142
(71) 1. **JANSSEN BIOTECH, INC.** (US)
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America
2. **PROTAGONIST THERAPEUTICS, INC.** (US)
7707 Gateway Boulevard, Suite 140, Newark, California 94560, United States of America
(72) SUN, Chengzao (US); FREDERICK, Brian Troy (US); SOMANI, Sandeep (US); BOURNE, Gregory Thomas (US); PATCH, Raymond (US); BHANDARI, Ashok (US); INGENITO, Raffaele (IT); COSTANTE, Roberto (IT); BRANCA, Danila (IT); BIANCHI, Elisabetta (IT)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ PEPTIT ĐƠN VÒNG CỦA THỤ THỂ INTERLEUKIN-23 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất các chất ức chế peptit của thụ thể interleukin-23 và các dược phẩm chứa chúng. Chúng hữu ích để điều trị hoặc ngăn ngừa nhiều loại bệnh và chứng rối loạn, bao gồm cả bệnh viêm ruột.

(11) **113921 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02103**
(22) 27/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/04/2025
(51) ***G01M 9/08***
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI** (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
(72) Trần Quang Đức (VN); Nguyễn Trọng Hiệp (VN); Hồ Quang Huy (VN); Chung Duy Hùng (VN); Nguyễn Đức Anh (VN)
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÔ PHỎNG KHÍ ĐỘNG HỌC CHO VẬT THỂ BAY SỬ DỤNG CÁNH DUY TRÌ DÒNG CHẢY TẦNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mô phỏng khí động học cho vật thể bay sử dụng cánh duy trì dòng chảy tầng được thực hiện qua các bước: bước 1: xây dựng mô hình hình học; bước 2: xây dựng mô hình lưới; bước 3: tính toán số; bước 4: xử lý kết quả. Phương pháp mô phỏng được đề xuất chi phí thấp, thích hợp với vật thể bay sử dụng cánh duy trì dòng chảy tầng.



Hình 7

(11) **113922 A**
(21) **1-2025-02115**
(22) 04/12/2020
(30) 19214201.6 06/12/2019 EP
(43) 25/07/2025
(85) 27/03/2025
(86) PCT/EP2020/084691 04/12/2020
(87) WO2021/110943 A1 10/06/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2022
(51) ***H04N 19/11****; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/147; H04N 19/156*
(62) 1-2022-03533
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FORDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastraße 27c, 80686 München (DE)
(72) PFAFF, Jonathan (DE); HINZ, Tobias (DE); HELLE, Philipp (DE); MERKLE, Philipp (DE); STALLENBERGER, Björn (DE); SCHÄFER, Michael (DE); BROSS, Benjamin (DE); WINKEN, Martin (DE); SIEKMANN, Mischa (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ KHỐI CỦA HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA KHỐI CỦA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã khối định trước (18) của hình ảnh bằng cách sử dụng kỹ thuật dự đoán nội khung, được tạo cấu hình để đọc, từ dòng dữ liệu (12), chỉ số chế độ (200), chỉ số chế độ này trỏ đến một chế độ trong danh sách các chế độ dự đoán nội khung dựa trên ma trận (204). Ngoài ra, thiết bị được tạo cấu hình để dự đoán các mẫu (108) của khối định trước (18) bằng cách tính toán tích ma trận-vectơ (206) giữa vectơ đầu vào (102) được suy ra từ các mẫu tham chiếu (17) trong vùng lân cận của khối định trước (18) và ma trận dự đoán (19) liên quan đến chế độ dự đoán nội khung dựa trên ma trận (k) được trỏ đến bởi chỉ số chế độ (200) và kết hợp các thành phần (210) của vectơ đầu ra (208) thu được bằng tích ma trận-vectơ (206) trên các vị trí mẫu (104) của khối định trước. Đối với mỗi chế độ dự đoán nội khung dựa trên ma trận, tất cả các mục nhập của ma trận dự đoán (19) liên quan đến chế độ dự đoán nội khung dựa trên ma trận tương ứng được biểu diễn bằng dạng biểu diễn dấu phẩy cố định của độ sâu bit định trước, độ sâu bit định trước là bằng nhau trong các chế độ dự đoán nội khung dựa trên ma trận. Hơn nữa, thiết bị được tạo cấu hình để, đối với mỗi chế độ dự đoán nội khung dựa trên ma trận, tính toán tích ma trận-vectơ (206) giữa vectơ đầu vào (102) và ma trận dự đoán (19) liên quan đến chế độ dự đoán nội khung dựa trên ma trận (k) tương ứng bằng cách thực hiện, đối với mỗi thành phần của vectơ đầu ra, phép dịch chuyển phải theo một số bit bằng nhau trong các chế độ dự đoán nội khung dựa trên ma trận. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã khối định trước của hình ảnh bằng cách sử dụng dự đoán nội khung và phương tiện đọc được bằng máy tính.

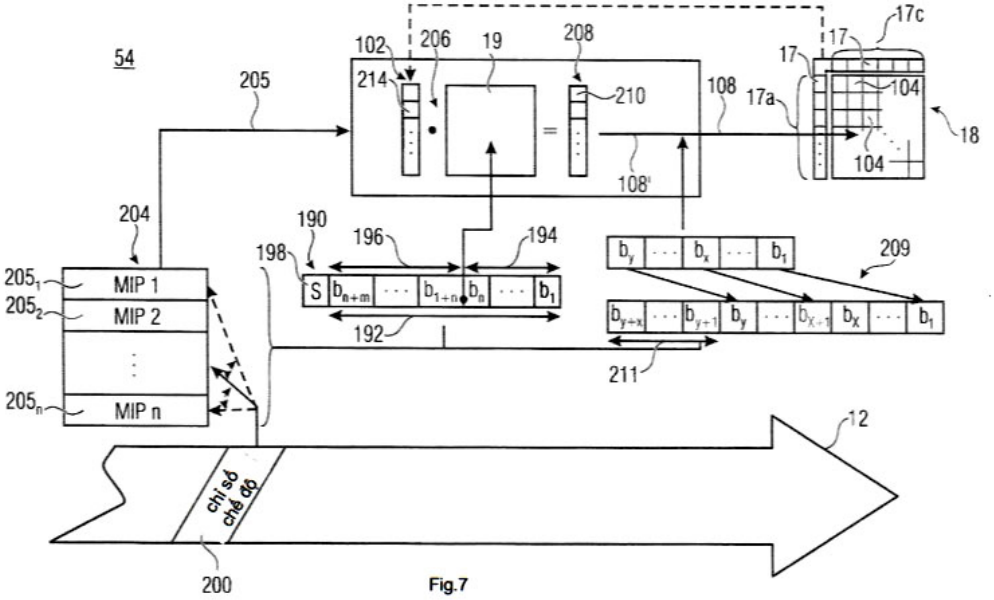

54
205
102
206
19
208
214
210
108
17a
17c
17
104
18
108'
204
190
196
194
198
209
MIP 1
MIP 2
MIP n
192
211
12
chỉ số chế độ
200

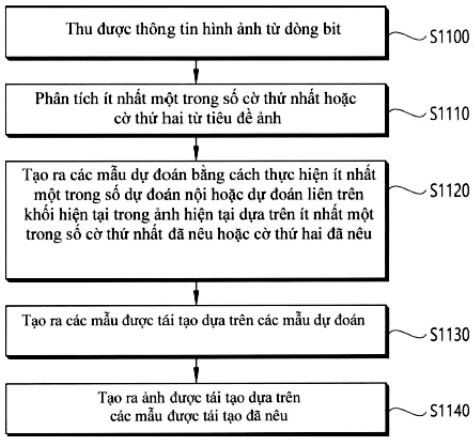
Fig.7

(11) **113923 A**
(21) **1-2025-02121**
(22) 05/11/2020
(30) 62/931,145 05/11/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 02/06/2022
(86) PCT/KR2020/015400 05/11/2020
(87) WO2021/091253 14/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022
(51) ***H04N 19/70****; H04N 19/174; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/503*
(62) 1-2022-03466
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) PALURI, Seethal (IN); HENDRY, Hendry (ID); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Phương pháp giải mã video được thực hiện bởi thiết bị giải mã video, theo sáng chế, bao gồm các bước: thu được thông tin hình ảnh từ dòng bit, trong đó thông tin hình ảnh bao gồm tiêu đề ảnh liên quan đến ảnh hiện tại, và ảnh hiện tại bao gồm nhiều lát cắt; phân tích ít nhất một trong số cờ thứ nhất và cờ thứ hai từ tiêu đề ảnh; tạo ra các mẫu dự đoán bằng cách thực hiện ít nhất một trong số dự đoán nội và dự đoán liên trên khối hiện tại trong ảnh hiện tại dựa trên ít nhất một trong số cờ thứ nhất và cờ thứ hai; tạo ra các mẫu được tái tạo dựa trên các mẫu dự đoán; và tạo ra ảnh được tái tạo dựa trên các mẫu được tái tạo. Phương pháp mã hóa video, phương pháp truyền dữ liệu cho video và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính bất biến cũng được bộc lộ.

FIG. 11

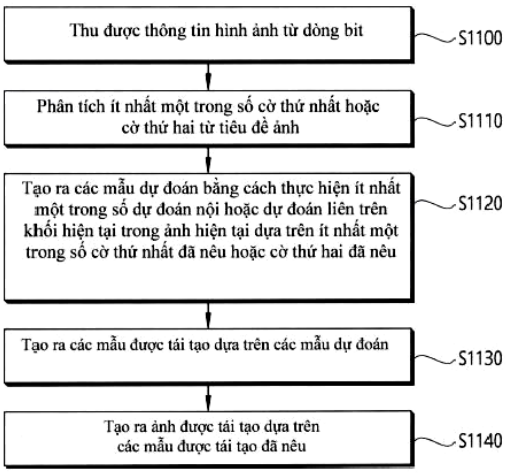


(11) **113924 A**
(21) **1-2025-02122**
(22) 05/11/2020
(30) 62/931,145 05/11/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 02/06/2022
(86) PCT/KR2020/015400 05/11/2020
(87) WO2021/091253 14/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022
(51) ***H04N 19/70****; H04N 19/174; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/503*
(62) 1-2022-03466
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) PALURI, Seethal (IN); HENDRY, Hendry (ID); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Phương pháp giải mã video được thực hiện bởi thiết bị giải mã video, theo sáng chế, bao gồm các bước: thu được thông tin hình ảnh từ dòng bit, trong đó thông tin hình ảnh bao gồm tiêu đề ảnh liên quan đến ảnh hiện tại, và ảnh hiện tại bao gồm nhiều lát cắt; phân tích ít nhất một trong số cờ thứ nhất và cờ thứ hai từ tiêu đề ảnh; tạo ra các mẫu dự đoán bằng cách thực hiện ít nhất một trong số dự đoán nội và dự đoán liên trên khối hiện tại trong ảnh hiện tại dựa trên ít nhất một trong số cờ thứ nhất và cờ thứ hai; tạo ra các mẫu được tái tạo dựa trên các mẫu dự đoán; và tạo ra ảnh được tái tạo dựa trên các mẫu được tái tạo. Phương pháp mã hóa video, phương pháp truyền dữ liệu cho video và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính bất biến cũng được bộc lộ.

FIG. 11

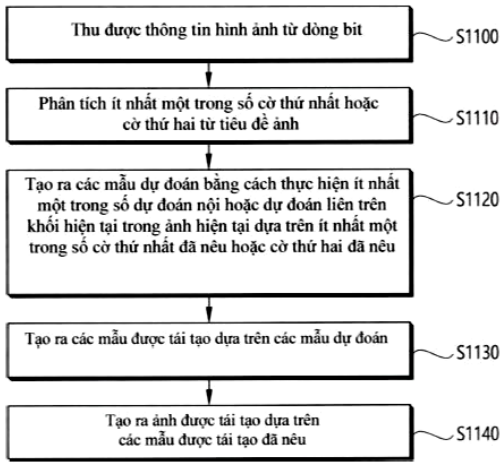


(11) **113925 A**
(21) **1-2025-02125**
(22) 05/11/2020
(30) 62/931,145 05/11/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 02/06/2022
(86) PCT/KR2020/015400 05/11/2020
(87) WO2021/091253 14/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2022
(51) ***H04N 19/70****; H04N 19/174; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/503*
(62) 1-2022-03466
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) PALURI, Seethal (IN); HENDRY, Hendry (ID); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Phương pháp giải mã video được thực hiện bởi thiết bị giải mã video, theo sáng chế, bao gồm các bước: thu được thông tin hình ảnh từ dòng bit, trong đó thông tin hình ảnh bao gồm tiêu đề ảnh liên quan đến ảnh hiện tại, và ảnh hiện tại bao gồm nhiều lát cắt; phân tích ít nhất một trong số cờ thứ nhất và cờ thứ hai từ tiêu đề ảnh; tạo ra các mẫu dự đoán bằng cách thực hiện ít nhất một trong số dự đoán nội và dự đoán liên trên khối hiện tại trong ảnh hiện tại dựa trên ít nhất một trong số cờ thứ nhất và cờ thứ hai; tạo ra các mẫu được tái tạo dựa trên các mẫu dự đoán; và tạo ra ảnh được tái tạo dựa trên các mẫu được tái tạo. Phương pháp mã hóa video, phương pháp truyền dữ liệu cho video và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính bất biến cũng được bộc lộ.

FIG. 11

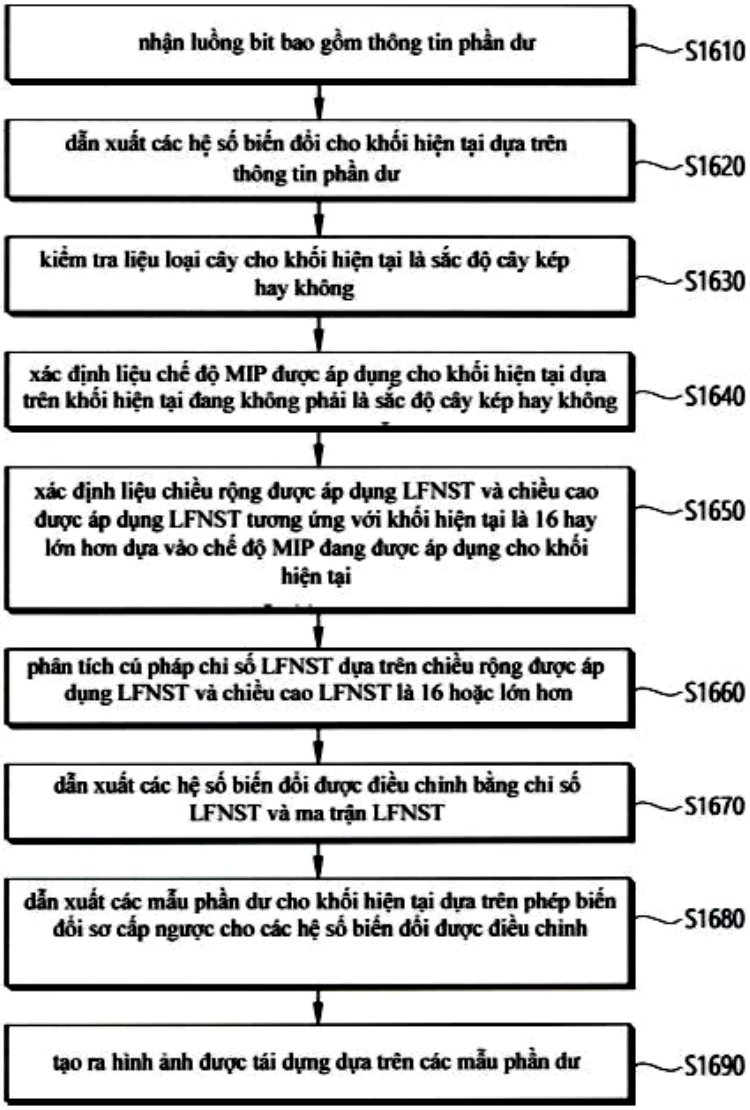


(11) **113926 A**
(21) **1-2025-02127**
(22) 02/11/2020
(30) 62/929,762 01/11/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 20/05/2022
(86) PCT/KR2020/015144 02/11/2020
(87) WO2021/086152 06/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022
(51) ***H04N 19/60****; H04N 19/132; H04N 19/137; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/119; H04N 19/176*
(62) 1-2022-03212
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này liên quan đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin ảnh và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế có thể bao gồm các bước là: dẫn xuất hệ số biến đổi được điều chỉnh; xác định liệu loại cây cho khối hiện tại là sắc độ cây kép hay không; xác định liệu chế độ nội dự đoán dựa trên ma trận (matrix-based intra prediction, MIP) áp dụng cho khối hiện tại dựa trên khối hiện tại không là sắc độ cây kép; xác định liệu chiều rộng áp dụng phép biến đổi không phân tách được tần số thấp (low-frequency non-separable transform, LFNST) và chiều cao áp dụng LFNST tương ứng với khối hiện tại là 16 hoặc lớn hơn, dựa trên chế độ MIP được áp dụng cho khối hiện tại; và phần tử cú pháp chỉ số LFNST dựa trên chiều rộng áp dụng LFNST và chiều cao áp dụng LFNST là 16 hoặc lớn hơn.

FIG. 16


nhận luồng bit bao gồm thông tin phần dư
S1610
dẫn xuất các hệ số biến đổi cho khối hiện tại dựa trên thông tin phần dư
S1620
kiểm tra liệu loại cây cho khối hiện tại là sắc độ cây kép hay không
S1630
xác định liệu chế độ MIP được áp dụng cho khối hiện tại dựa trên khối hiện tại đang không phải là sắc độ cây kép hay không
S1640
xác định liệu chiều rộng được áp dụng LFNST và chiều cao được áp dụng LFNST tương ứng với khối hiện tại là 16 hay lớn hơn dựa vào chế độ MIP đang được áp dụng cho khối hiện tại
S1650
phân tích cú pháp chỉ số LFNST dựa trên chiều rộng được áp dụng LFNST và chiều cao LFNST là 16 hoặc lớn hơn
S1660
dẫn xuất các hệ số biến đổi được điều chỉnh bằng chỉ số LFNST và ma trận LFNST
S1670
dẫn xuất các mẫu phần dư cho khối hiện tại dựa trên phép biến đổi sơ cấp ngược cho các hệ số biến đổi được điều chỉnh
S1680
tạo ra hình ảnh được tái dựng dựa trên các mẫu phần dư
S1690

(11) **113927 A**
(21) **1-2025-02129**
(22) 28/08/2023
(30) LU502720 29/08/2022 LU
(43) 25/07/2025
(85) 28/03/2025
(86) PCT/EP2023/073505 28/08/2023
(87) WO2024/046963 07/03/2024
(51) ***C21B 7/16***; *F27D 3/16; F27B 1/16*
(71) **PAUL WURTH S.A.** (LU)
32, rue d'Alsace 1122 Luxembourg, Luxembourg
(72) KINZEL, Klaus Peter (DE); DE GRUITER, Christian (NL); KRÄMER, Philipp (DE)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **BỘ PHUN KHÍ DÙNG CHO PHUN TRỤC TRONG LÒ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phun để phun khí nóng, cụ thể là để phun khí khử được gia nhiệt trong lò hoặc lò phản ứng, bao gồm thân hình ống (12) kéo dài dọc trục chính (L) giữa phần lắp (18) được tạo cấu hình để cố định bộ phun vào lò và phần mũi (14) được bố trí bên trong lò, thân hình ống này bao gồm đường dẫn khí (20) để dẫn khí đã gia nhiệt từ lỗ nạp (22) ở phần lắp đến ít nhất một lỗ xả (16) ở phần mũi. Thân hình ống (12) bao gồm kênh cấp chất làm mát (40) và kênh hoàn trả chất làm mát (42) được xác định giữa các ống bên trong và các ống bên ngoài phối hợp (30, 34), trong đó kênh cấp chất làm mát và kênh hoàn trả chất làm mát được hình thành dưới dạng các kênh xoắn ốc đan xen kéo dài theo hướng trục chính trong cùng một lớp.

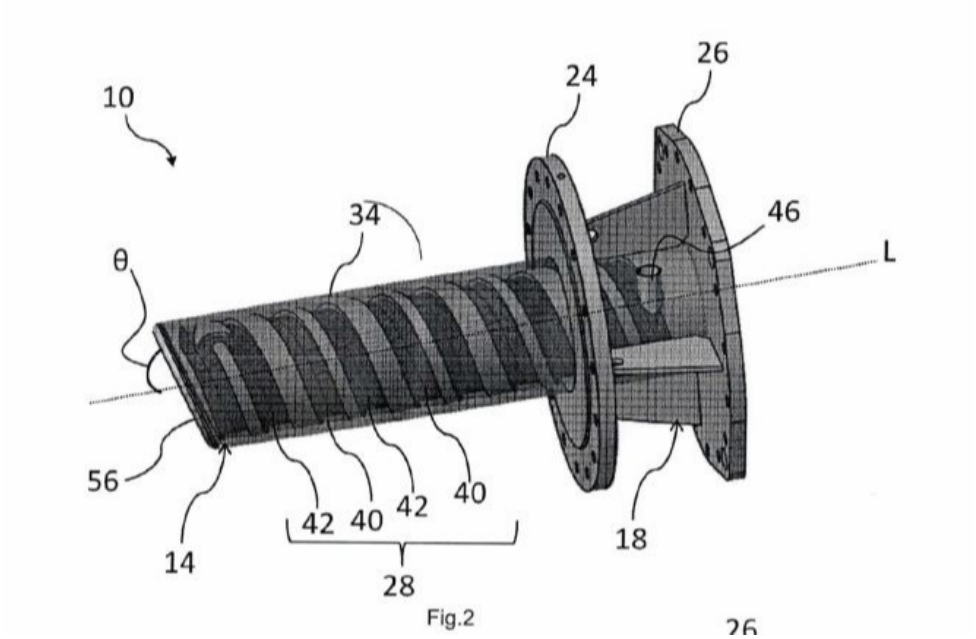


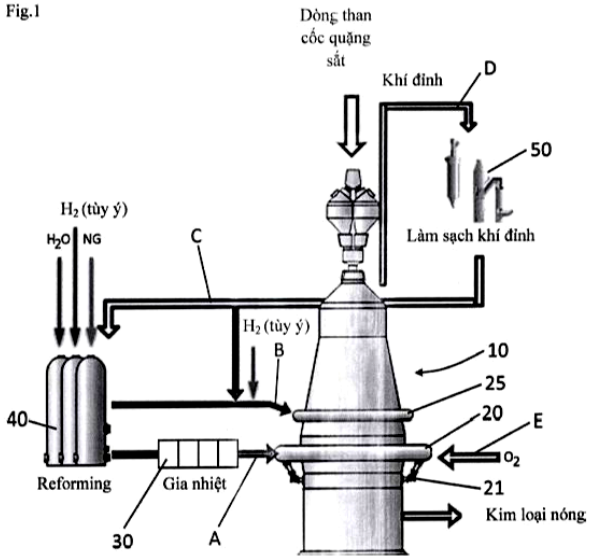
Fig.2

(11) **113928 A**
(21) **1-2025-02130**
(22) 29/08/2023
(30) LU502718 29/08/2022 LU
10 2022 121 807.4 29/08/2022 DE
(43) 25/07/2025
(85) 28/03/2025
(86) PCT/EP2023/073710 29/08/2023
(87) WO2024/047061 07/03/2024
(51) ***C21B 5/06***; *F27B 1/16; C21B 7/16*
(71) **PAUL WURTH S.A.** (LU)
32, rue d'Alsace 1122 Luxembourg, Luxembourg
(72) KINZEL, Klaus Peter (DE); DIDELON, Fernand (FR); BANIASADI, Mehdi (LU); DELIKONSTANTIS, Evangelos (GR); JI, Jihong (LU)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG LẮP ĐẶT LÒ NẤU CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành hệ thống lắp đặt lò nấu chảy, đặc biệt là hệ thống lắp đặt lò cao, phương pháp này bao gồm:
- cấp than cốc, các vật liệu chứa oxit sắt và mang sắt khác và nếu cần các chất trợ dung lên đỉnh lò nấu chảy,
- phun khí khử thứ nhất chứa hydro ở tầng ống bễ của lò nấu chảy, khí khử thứ nhất được gia nhiệt ở nhiệt độ trên 1600°C,
- phun oxy ở tầng ống bễ của lò nấu chảy, tốt hơn là ở nhiệt độ dưới 600°C, tốt hơn nữa là dưới 400°C, và
- phun khí khử thứ hai vào tầng trục dưới của lò nấu chảy trong vùng khử khí-rắn của oxit sắt phía trên vùng kết dính,
trong đó than cốc được nạp ở tỷ lệ than cốc dạng cục dưới 220 kg/t HM, tốt hơn là dưới 200 kg/t HM và tốt hơn nữa là dưới 180 kg/t HM và trong đó tốc độ oxy được phun ở tầng ống bễ là dưới 120 Nm^3/t HM, tốt hơn là dưới 112 Nm^3/t HM.

Fig.1

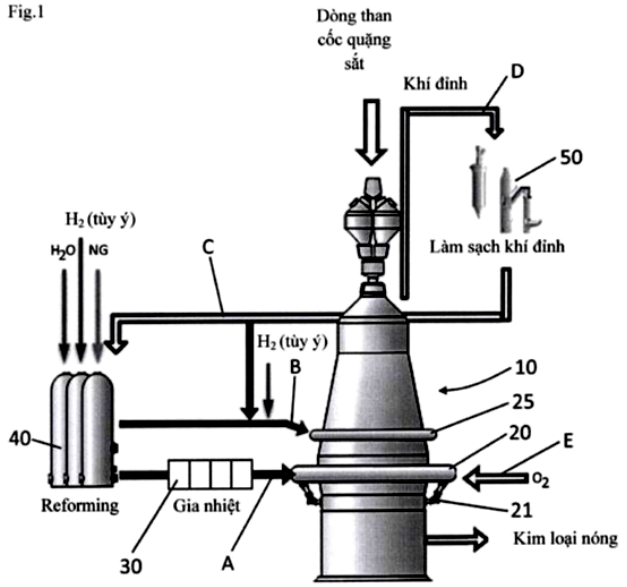


(11) **113929 A**
(21) **1-2025-02131**
(22) 29/08/2023
(30) LU502719 29/08/2022 LU
10 2022 121 807.4 29/08/2022 DE
(43) 25/07/2025
(85) 28/03/2025
(86) PCT/EP2023/073711 29/08/2023
(87) WO2024/047062 07/03/2024
(51) ***C21B 5/06***; *F27B 1/16; C21B 7/16*
(71) **PAUL WURTH S.A.** (LU)
32, rue d'Alsace 1122 Luxembourg, Luxembourg
(72) KINZEL, Klaus Peter (DE); DIDELON, Fernand (FR); BANIASADI, Mehdi (LU); DELIKONSTANTIS, Evangelos (GR); JI, Jihong (LU)
(74) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG LẮP ĐẶT LÒ NẤU CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành hệ thống lắp đặt lò nấu chảy, đặc biệt là hệ thống lắp đặt lò cao, phương pháp này bao gồm:
- cấp than cốc, các vật liệu chứa oxit sắt và mang sắt khác và nếu cần các chất trợ dung lên đỉnh lò nấu chảy,
- phun khí khử thứ nhất chứa hydro ở tầng ống bễ của lò nấu chảy, khí khử thứ nhất được gia nhiệt ở nhiệt độ trên 1600°C, và
- phun khí khử thứ hai vào tầng trục dưới của lò nấu chảy trong vùng khử khí-rắn của oxit sắt phía trên vùng kết dính,
trong đó than cốc được nạp ở tỷ lệ than cốc dạng cục dưới 220 kg/t HM, tốt hơn là dưới 200 kg/t HM và tốt hơn nữa là dưới 180 kg/t HM và trong đó tỷ trọng của khí khử thứ nhất dưới 0,80 kg/Nm^3, tốt hơn là dưới 0,60 kg/Nm^3 và tốt nhất là dưới 0,30 kg/Nm^3.

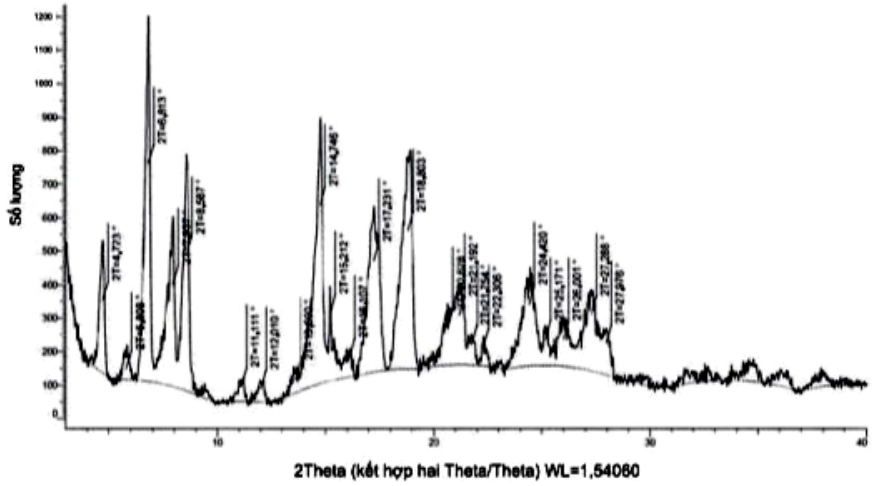
Fig.1



(11) **113930 A**
(21) **1-2025-02154**
(22) 27/09/2023
(30) 10-2022-0123680 28/09/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 28/03/2025
(86) PCT/KR2023/015051 27/09/2023
(87) WO2024/072109 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2025
(51) ***C07D 407/04**; A61P 3/10; A61K 31/351; A61K 9/14*
(71) **DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup Hwaseong-si Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea
(72) YOON, Youn Jung (KR); YOON, Hee Kyoon (KR); CHOI, Ji Soo (KR); JI, Hye Young (KR); LIM, Hyun Woo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒNG TINH THỂ CỦA ENAVOGLIFLOZIN**

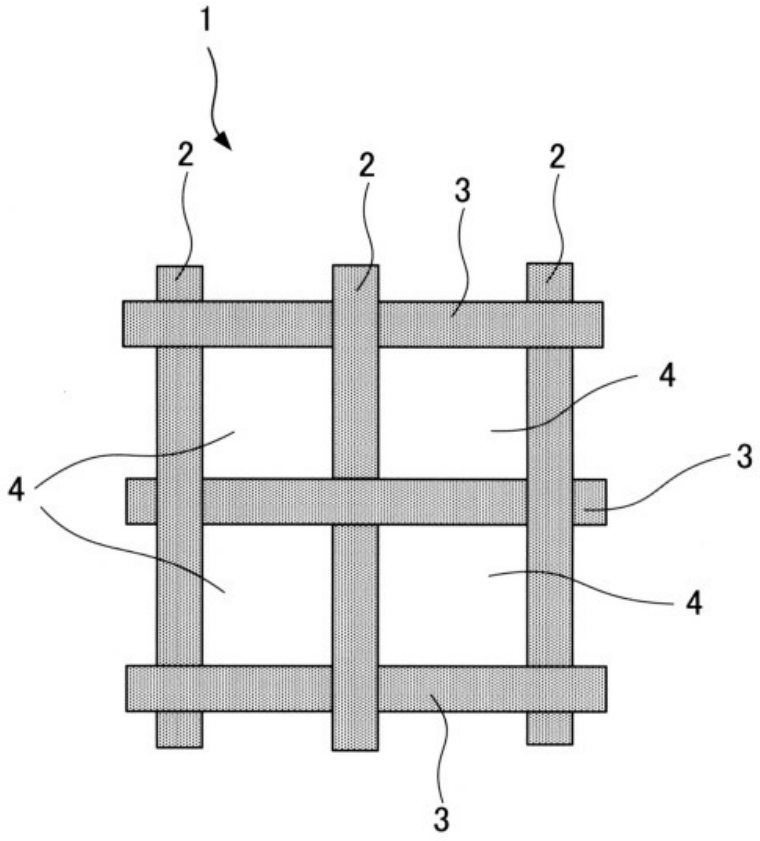
(57) Sáng chế đề cập đến đồng tinh thể của enavogliflozin. Đồng tinh thể enavogliflozin theo sáng chế làm tăng cường độ tan của enavogliflozin trong dịch vị nhân tạo và dịch ruột nhân tạo. Độ tan được cải thiện của enavogliflozin có thể đặc biệt có lợi cho sự phát triển các dạng bào chế dùng qua đường miệng đối với các chỉ định yêu cầu dùng liều cao. Đồng tinh thể enavogliflozin cũng thể hiện độ ổn định tương đương với độ ổn định của dạng đồng tinh thể hiện có của enavogliflozin, khiến nó trở nên rất hữu dụng làm thành phần hoạt dược của enavogliflozin. Ngoài ra, đồng tinh thể theo sáng chế có thời gian bán hủy dài hơn và mức độ tiếp xúc in vivo (AUC_{inf}) cao hơn so với dạng tinh thể A hiện có, dẫn đến hiệu quả kéo dài, và do đó có thể là hữu ích trong việc phát triển các chỉ định và/hoặc dạng bào chế khác nhau cần các đặc điểm này

FIG. 3



(11) **113931 A**
(21) **1-2025-02160**
(22) 03/10/2023
(30) 2022-162779 07/10/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 28/03/2025
(86) PCT/JP2023/036058 03/10/2023
(87) WO2024/075727 A1 11/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2025
(51) ***D03D 1/00****; H04R 1/28; G10K 11/16; G10K 11/162; D03D 15/37; D03D 15/41*
(71) **NBC MESHTEC INC.** (JP)
50-3, Toyoda 2-chome, Hino-shi, Tokyo 1910053 Japan
(72) YAMAGUCHI Masayuki (JP); TAKIGUCHI Makoto (JP); KAMATA Kaori (JP); HASEGAWA Shin (JP); MOTOJIMA Nobukazu (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)
(54) **VẢI DỆT THOI**

(57) Sáng chế đề xuất vải dệt thoi mà có hiệu quả ngăn không cho âm thanh lọt ra bên ngoài và không cho tiếng ồn bên ngoài xâm nhập vào bên trong, và có ít thay đổi về đặc tính âm thanh khi được sử dụng làm vải dệt thoi để điều chỉnh áp suất ngược của loa, tai nghe, và những thứ tương tự. Được đề xuất là vải dệt thoi bao gồm sợi chỉ dọc và sợi chỉ ngang, vải dệt thoi này có lực cản luồng khí là 0,3 kPa·s/m hoặc cao hơn và 5 kPa·s/m hoặc thấp hơn và vải dệt thoi này có dung sai của lực cản luồng khí trong phạm vi ±10%. Trong vải dệt thoi này, ít nhất một trong số sợi chỉ dọc và sợi chỉ ngang là chỉ đa sợi. Trong vải dệt thoi này, chỉ đa sợi là chỉ không xoắn.

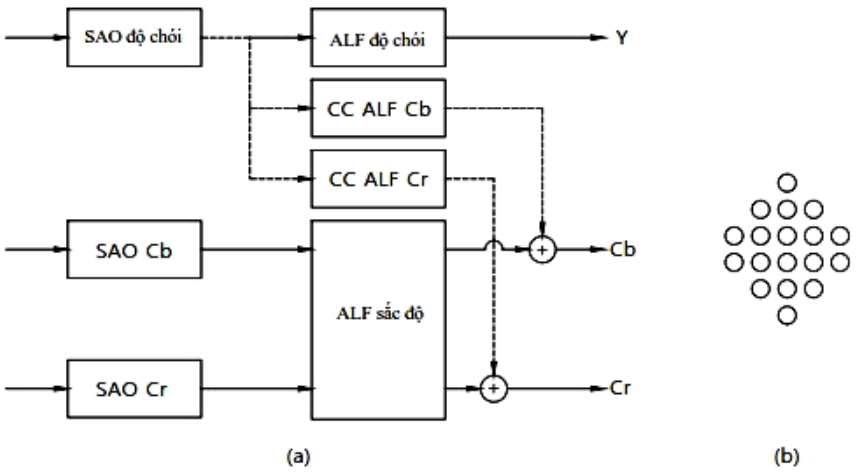


(11) **113932 A**
(21) **1-2025-02165**
(22) 31/08/2020
(30) 62/893,760 29/08/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 28/03/2025
(86) PCT/KR2020/011601 31/08/2020
(87) WO2021/040484 04/03/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2023
(51) ***H04N 19/117***; *H04N 19/96; H04N 19/82; H04N 19/132; H04N 19/186*
(62) 1-2022-01841
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
(72) CHOI, Jangwon (KR); NAM, Junghak (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Theo một phương án của sáng chế, thủ tục lọc trong vòng lặp trong thủ tục lập mã hình ảnh/viđeo có thể gồm thủ tục lọc vòng lặp thích ứng thành phần chéo (cross-component adaptive loop filter, CCALF). CCALF theo phương án này có thể làm tăng độ chính xác của việc lọc trong vòng lặp.

FIG. 10



(11) **113933 A**
(21) **1-2025-02167**
(22) 31/08/2023
(30) 63/374,008 31/08/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 28/03/2025
(86) PCT/SE2023/050864 31/08/2023
(87) WO2024/049343 07/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2025
(51) ***H04W 36/30**; H04W 76/19*

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) RAMACHANDRA, Pradeepa (SE); PARICHEHREHTEROUJENI, Ali (IR); BELLESCHI, Marco (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, NÚT MẠNG, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN QUA ĐÓ ĐỂ XỬ LÝ HỎNG HÓC TRONG THỦ TỤC VỀ KHẢ NĂNG DI ĐỘNG BỞI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi thiết bị thông không dây (130). Phương pháp này là để xử lý hỏng hóc trong thủ tục về khả năng di động bởi thiết bị không dây (130) này từ nút mạng thứ nhất (111) đến nút mạng thứ hai (112). Thiết bị không dây (130) hoạt động trong mạng truyền thông không dây (100). Thiết bị không dây (130) gửi (305), đến nút mạng thứ ba (113) phục vụ thiết bị không dây (130) trong mạng truyền thông không dây (100), một hoặc nhiều chỉ dấu chỉ ra thủ tục về khả năng di động bị hỏng hóc. Một hoặc nhiều chỉ dấu này bao gồm ít nhất là chỉ dấu thứ nhất. Chỉ dấu thứ nhất này chỉ ra liệu chỉ dấu trước đó, mà nó đã chỉ ra cho thiết bị không dây (130) để thực hiện thủ tục về khả năng di động được hoàn thành cuối cùng, đã được nhận bởi thiết bị không dây (130) qua hoạt động lớp 1/lớp 2 (Layer 1/Layer 2) hay qua hoạt động lớp 3 (Layer 3). Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị không dây và nút mạng.

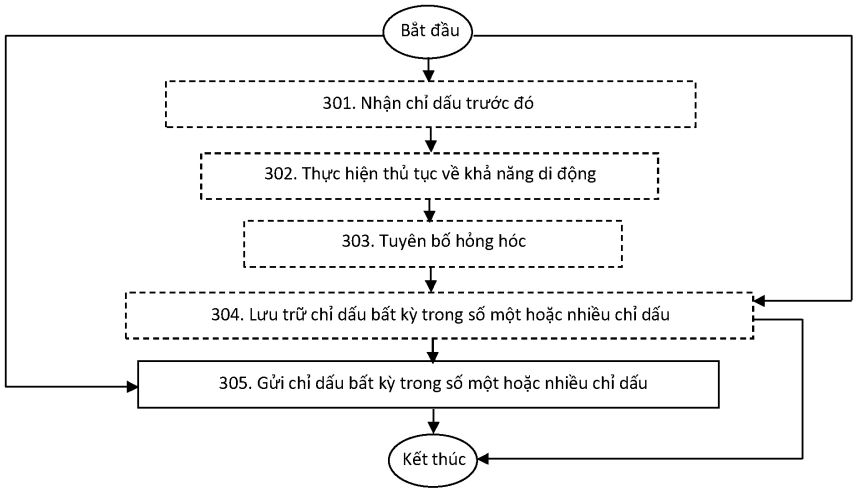


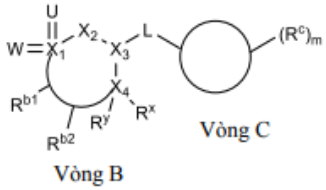
Fig.3

(11) **113934 A**
(21) **1-2025-02169**
(22) 22/09/2023
(30) PCT/CN2023/075667 13/02/2023 CN
(43) 25/07/2025
(85) 28/03/2025
(86) PCT/CN2023/120632 22/09/2023
(87) WO2024/061340 28/03/2024
(51) ***C07D 413/06; A61K 31/423***

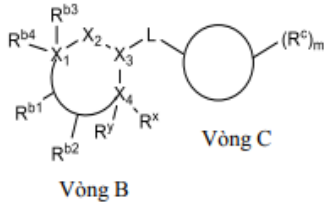
(71) **SIRONAX LTD.** (KY)
Office of Sertus Incorporations (Cayman) Limited, Sertus Chambers, Governors Square, Suite#5-204, 23 Lime Tree Bay Avenue, P.O. Box 2547, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands
(72) WANG, Xiaoqing (CN); HOU, Weijie (CN); JIANG, Ming (CN); YANG, Shaoqiang (CN); SHENG, Tao (CN); LI, Guangxin (CN); LU, Jie (CN); LIU, Yingtao (CN); CHEN, Yu (CN); LIU, Lianzhu (CN); JIANG, Yimin (US); XU, Yanping (US); ZHANG, Zhiyuan (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN NICOTINAMIT PHOSPHORIBOSYLTRANSFERAZA (NAMPT) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức 1 hoặc 8, và dược phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất và các dược phẩm này hữu ích trong việc điều biến nicotinamit phosphoribosyltransferaza (NAMPT) và điều trị các bệnh và tình trạng bệnh khác nhau mà đáp ứng với sự hoạt hóa NAMPT.



Công thức 1



Công thức 8

(11) **113935 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02173**
(22) 28/03/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/03/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/06/2025
(51) ***H02P 21/00****; G05B 23/00*
(71) **TRAN DINH CUONG** (VN)
126 Trần Đình Xu, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Trần Đình Cương (VN); Martin Kuchar (CZ); Vojtech Sotola (CZ); Nguyễn Duy Phương (VN)
(74) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CHỊU LỖI CẢM BIẾN SỬ DỤNG CÁC VÉC-TƠ KHÔNG GIAN DÒNG ĐIỆN ĐỂ CHẨN ĐOÁN LỖI CẢM BIẾN VÀ TĂNG CƯỜNG DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG TRONG HỆ TRUYỀN ĐỘNG ĐỘNG CƠ KHÔNG ĐỒNG BỘ BA PHA**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp điều khiển chịu lỗi cảm biến sử dụng các véc-tơ không gian dòng điện để chẩn đoán lỗi cảm biến và tăng cường duy trì hoạt động trong hệ truyền động động cơ không đồng bộ ba pha, bao các bước sau: i) bước thứ nhất: cài đặt thông số động cơ ba pha; ii) bước thứ hai: đo dòng điện hồi tiếp của dòng điện pha A và pha B từ hai cảm biến dòng điện; iii) bước thứ ba: đo tốc độ động cơ từ cảm biến tốc độ; iv) bước thứ tư: tính toán thành phần trục alpha, trục beta và độ lớn của véc-tơ không gian dòng điện đo, véc-tơ không gian dòng điện ước tính và véc-tơ không gian dòng điện tham chiếu; v) bước thứ năm: tính toán độ chênh lệch giữa độ lớn véc-tơ dòng điện đo so với độ lớn véctơ dòng điện ước tính; vi) bước thứ sáu: tính toán độ chênh lệch giữa độ lớn véctơ dòng điện tham chiếu so với độ lớn véc-tơ dòng điện ước tính; vii) bước thứ bảy: tính toán độ chênh lệch giữa thành phần trục alpha của véc-tơ dòng điện đo so với thành phần trục alpha của véc-tơ dòng điện tham chiếu; vii) bước thứ tám: dùng ba độ chênh lệnh để xác định tình trạng hoạt động của các cảm biến, xem từng cảm biến có bị lỗi hay vẫn bình thường. Trong đó các bước từ thứ hai đến bước thứ tám nêu trên được lặp lại nhiều lần trong suốt quá trình hoạt động của hệ truyền động động cơ không đồng bộ ba pha.

(11) **113936 A**
(21) **1-2025-02179**
(22) 28/10/2020
(30) 62/927,113 28/10/2019 US
62/931,786 06/11/2019 US
62/939,533 22/11/2019 US
62/957,128 04/01/2020 US
(43) 25/07/2025
(85) 20/05/2022
(86) PCT/KR2020/014845 28/10/2020
(87) WO2021/086021 06/05/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2022
(51) ***H04N 19/12****; H04N 19/18; H04N 19/176; H04N 19/119; H04N 19/132*
(62) 1-2022-03217
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) ZHAO, Jie (KR); KIM, Seung Hwan (KR); HENDRY, Hendry (KR); PALURI, Seethal (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh, và thiết bị truyền dữ liệu cho hình ảnh. Phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh được đề xuất. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã hình ảnh, theo sáng chế, bao gồm các bước: xác định khối hiện tại bằng cách chia tách hình ảnh trên cơ sở của thông tin chia tách giành được từ luồng bit; xác định thông số lượng tử hóa của khối hiện tại; và xác định hệ số biến đổi của khối hiện tại trên cơ sở của thông số lượng tử hóa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền luồng bit và phương tiện ghi đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp.

[Fig.52]



(11) **113937 A**
(21) **1-2025-02199**
(22) 02/10/2023
(30) 2022-158212 30/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 31/03/2025
(86) PCT/JP2023/035892 02/10/2023
(87) WO2024/071432 A1 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2025
(51) ***A61M 1/36***
(71) **NBC MESHTEC INC.** (JP)
50-3, Toyoda 2-chome, Hino-shi, Tokyo 1910053, Japan
(72) TAKIGUCHI Makoto (JP); YAMAGUCHI Masayuki (JP); KOSAKA Torino (JP); MOTOJIMA Nobukazu (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)
(54) **MÀNG LỌC MÁU VÀ BỘ MÀNG LỌC MÁU**

(57) Sáng chế đề xuất màng lọc máu mà có thể loại bỏ các chất lạ như cục máu đông và các chất protein trong khi vẫn duy trì được tốc độ dòng lọc máu một cách thỏa đáng. Màng lọc máu dạng lưới theo sáng chế được tạo thành từ các sợi nhựa, được đặc trưng ở chỗ: số lưới là 300 hoặc lớn hơn, tỷ lệ độ mở trong khoảng 30- 50%, đường kính sợi của các sợi này là trong khoảng 10-40μm; và mẫu dệt là dệt trơn hoặc dệt chéo 3 lớp.

(11) **113938 A**
(21) **1-2025-02207**
(22) 23/08/2023
(30) 17/929,571 02/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 31/03/2025
(86) PCT/US2023/072746 23/08/2023
(87) WO2024/050266 07/03/2024
(51) ***A61N 5/06****; A61N 7/00*

(71) **THERABODY, INC.** (US)
1640 S. Sepulveda Blvd, Suite 300, Los Angeles, California 90025, United States of America
(72) Benjamin NAZARIAN (US); Jaime SANCHEZ SOLANA (US); Eduardo MERINO (US); Thomas CISNEROS (US); Mandar DESHMUKH (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MẶT NẠ CÓ LIỆU PHÁP RUNG VÀ LIỆU PHÁP ÁNH SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các bộ phận, hệ thống và phương pháp của mặt nạ mặt và hệ thống mặt nạ mà bao gồm liệu pháp rung và liệu pháp ánh sáng. Thiết bị mặt nạ bao gồm phần mặt nạ, phần mắt được bản lề với lớp bên trong của phần mặt nạ, một hoặc nhiều lỗ hở kéo dài thông qua phần mặt nạ và phần mắt, và dây đeo được nối với phần mặt nạ. Phần mặt nạ bao gồm lớp bên ngoài, một hoặc nhiều lớp giữa bao gồm nhiều điốt phát quang (LED) và một hoặc nhiều chi tiết bảng mạch in (PCB), và lớp bên trong. Phần mắt bao gồm lớp silicon được tạo kết cấu để bao phủ một khu vực xung quanh mắt của người dùng và nhiều mô tơ rung thứ nhất được bọc trong lớp silicon. Dây đeo được nối với phần mặt nạ bao gồm nhiều môtơ rung thứ hai.

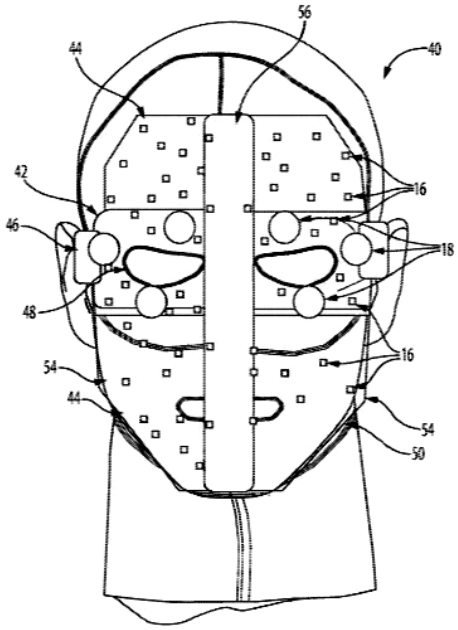


FIG. 9

(11) **113939 A**
(21) **1-2025-02215**
(22) 01/09/2023
(30) 22193727.9 02/09/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 01/04/2025
(86) PCT/EP2023/074057 01/09/2023
(87) WO2024/047238 07/03/2024
(51) ***C03B 5/02***; *C03C 1/00; C03C 3/087; C03B 5/12*
(71) **ROCKWOOL A/S** (DK)
Hovedgaden 584, DK-2640 Hedehusene, Denmark
(72) Lars Elmekilde HANSEN (DK); Anders WILLIAMS (DK)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **QUY TRÌNH TÁI CHẾ KHOÁNG VẬT PHẾ THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo ra sản phẩm nóng chảy chứa khoáng chất trong lò đứng bao gồm đèn plasma mà làm nóng khoáng vật và chất thải hoặc khoáng vật tái chế để tạo ra chất nóng chảy, trong đó chất thải hoặc khoáng vật tái chế được đưa vào trong lò thông qua cửa nạp chất thải được bố trí trên thành bên của vùng nóng của lò.

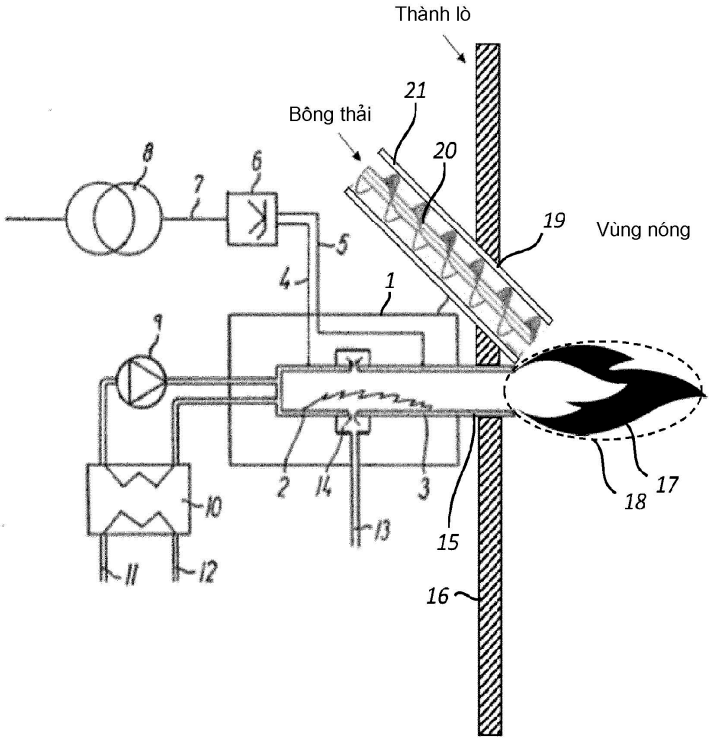


FIG.1

(11) **113940 A**
(21) **1-2025-02216**
(22) 13/07/2023
(30) 2022-141294 06/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 01/04/2025
(86) PCT/JP2023/025829 13/07/2023
(87) WO2024/053245 14/03/2024
(51) ***B29B 17/02****; B29B 17/04*
(71) **DIC CORPORATION** (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan
(72) Hideyuki MURATA (JP); Haruhisa HANDA (JP); Yasuhiro SENTE (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH VÀ THU HỒI MÀNG NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NHỰA TÁI SỬ DỤNG**

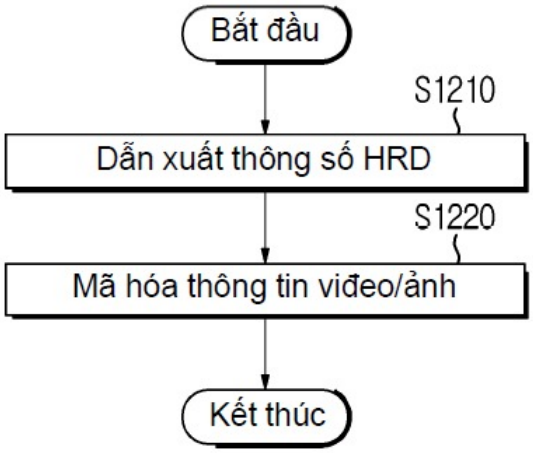
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để dễ dàng tách và thu hồi nhiều loại màng nhựa bao gồm ít nhất một lớp in và phương pháp sản xuất hạt nhựa tái chế chất lượng cao bằng cách sử dụng sản phẩm nhựa vụn được thu hồi bằng phương pháp tách và thu hồi. Phương pháp tách và thu hồi màng nhựa bao gồm ít nhất một lớp in bao gồm bước 1 là cắt vụn màng nhựa, bước 2 là ngâm màng nhựa trong dung dịch rửa và bước 3 là tách màng nhựa bằng cách khuấy màng nhựa cắt vụn trong nước.

(11) **113941 A**
(21) **1-2025-02224**
(22) 01/09/2023
(30) 63/403,710 03/09/2022 US
63/403,711 03/09/2022 US
63/404,503 07/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 01/04/2025
(86) PCT/KR2023/013080 01/09/2023
(87) WO2024/049269 07/03/2024
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/132; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/146*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) TAN, Hendry (US); KIM, Seung Hwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CÓ DÒNG BIT ĐƯỢC LƯU TRỮ TRÊN ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy xử lý ảnh và mã hóa ảnh để báo hiệu thông số bộ giải mã tham chiếu giả định (HRD) và phương pháp truyền dòng bit. Phương pháp giải mã ảnh có thể bao gồm bước xác định liệu hoạt động lấy mẫu lại mẫu tham chiếu (reference sample resampling, RPR) có được cho phép hay không và thực hiện hoạt động của bộ giải mã tham chiếu giả định (hypothetical reference decoder, HRD) dựa trên hoạt động RPR đang được cho phép. Hoạt động HRD có thể bao gồm ít nhất một hoạt động trong số hoạt động xác định sự tương hợp của dòng bit bao gồm dữ liệu viđeo được mã hóa với tiêu chuẩn lập mã viđeo, hoạt động xác định sự tương hợp của bộ giải mã viđeo với tiêu chuẩn lập mã viđeo, hoặc hoạt động báo hiệu định thời đầu ra hình ảnh HRD. Hoạt động HRD có thể được thực hiện bằng cách cập nhật chỉ số lịch biểu được chọn cho bộ lập lịch dòng giả định (hypothetical stream scheduler, HSS).

FIG. 12

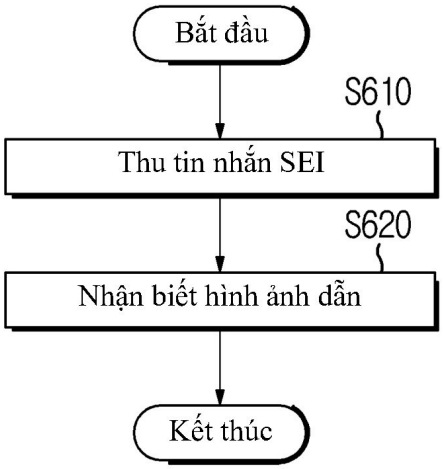


(11) **113942 A**
(21) **1-2025-02225**
(22) 04/09/2023
(30) 63/403,780 04/09/2022 US
63/403,779 04/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 01/04/2025
(86) PCT/KR2023/013159 04/09/2023
(87) WO2024/049282 07/03/2024
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/105; H04N 19/184*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) TAN, Hendry (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã ảnh, phương pháp truyền luồng bit, và phương tiện ghi có thể đọc được bằng máy tính để lưu trữ luồng bit. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế có thể là phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: thu tin nhắn thông tin tăng cường bổ sung (supplemental enhancement information, SEI) dành cho hình ảnh điểm truy nhập ngẫu nhiên phụ thuộc được mở rộng (extended dependent random access point, EDRAP) từ luồng bit, và dựa trên tin nhắn SEI này, nhận biết hình ảnh dẫn theo sau hình ảnh EDRAP này trong tự giải mã và đứng trước hình ảnh EDRAP này trong thứ tự xuất ra, trong đó hình ảnh dẫn này bao gồm ít nhất một hình ảnh trong số hình ảnh dẫn có thể giải mã được và hình ảnh dẫn không thể giải mã được.

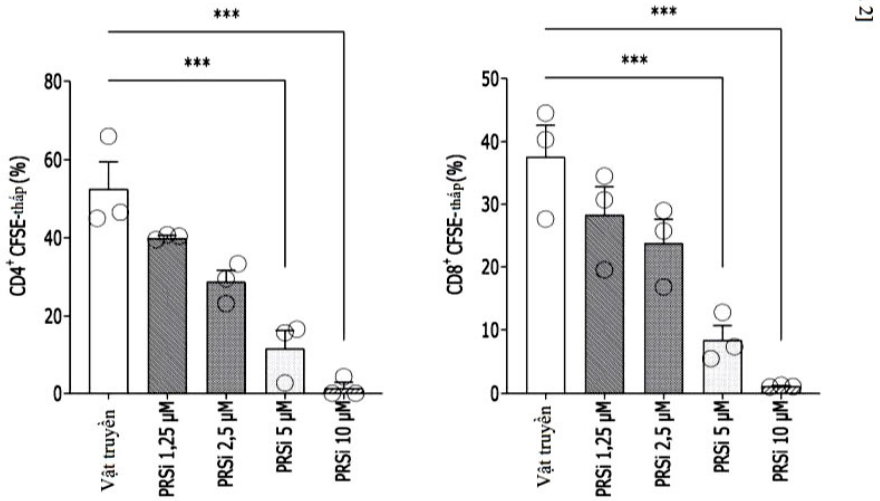
FIG.6



(11) **113943 A**
(21) **1-2025-02245**
(22) 12/10/2023
(30) 10-2022-0130547 12/10/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 02/04/2025
(86) PCT/KR2023/015710 12/10/2023
(87) WO2024/080777 18/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2025
(51) ***A61K 31/454***; *A61P 29/00; A61P 13/12*
(71) **DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea
(72) LEE, Caroline Hee (US); CHO, Min Jae (KR); PARK, Joon Seok (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ VIÊM THẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm mà có thể được sử dụng hữu ích để ngăn ngừa hoặc điều trị viêm thận.

[FIG. 2]



(11) **113944 A**
(21) **1-2025-02259**
(22) 15/09/2023
(30) 2022-147248 15/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 02/04/2025
(86) PCT/JP2023/033651 15/09/2023
(87) WO2024/058258 21/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2025
(51) ***A23L 7/157; A23L 35/00***
(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
(72) SAKAI, Miyu (JP); ETO, Keiko (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT CÀ MÌ DẠNG CỤC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột cà mì dạng cục, phương pháp này bao gồm các bước: khuấy và trộn bột nguyên liệu thô chứa chất lỏng hóa với lượng 0,1 đến 5% khối lượng với chất lỏng chứa nước.

(11) **113945 A**
(21) **1-2025-02260**
(22) 04/09/2023
(30) 63/403,854 05/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 02/04/2025
(86) PCT/KR2023/013138 04/09/2023
(87) WO2024/053954 14/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2025
(51) ***H04N 19/573****; H04N 19/105; H04N 19/184*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) TAN, Hendry (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH DỰA TRÊN HÌNH ẢNH ĐIỂM TRUY CẬP NGẪU NHIÊN PHỤ THUỘC, PHƯƠNG TIỆN GHI PHI CHUYỂN TIẾP CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế có thể bao gồm các bước: để đáp ứng lại yêu cầu truy cập ngẫu nhiên đối với hình ảnh thứ nhất, thu nhận hình ảnh thứ hai mà nó được liên kết với hình ảnh thứ nhất này và đã được giải mã trước hình ảnh thứ nhất này; và giải mã hình ảnh thứ nhất bằng cách tham chiếu đến hình ảnh thứ hai này, trong đó hình ảnh thứ nhất là hình ảnh điểm truy cập ngẫu nhiên phụ thuộc, và hình ảnh thứ hai là hình ảnh làm tươi giải mã dần dần (gradual decoding refresh, GDR) có hình ảnh điểm phục hồi không (zero).

FIG.10



(11) **113946 A**
(21) **1-2025-02287**
(22) 05/09/2023
(30) 2022-142160 07/09/2022 JP
2022-144910 12/09/2022 JP
2023-091659 02/06/2023 JP
(43) 25/07/2025
(85) 03/04/2025
(86) PCT/JP2023/032434 05/09/2023
(87) WO2024/053654 14/03/2024
(51) ***A01N 37/10***; *A01N 43/16; C08L 33/02; A01P 1/00; C08F 20/06; A01N 25/30; A01N 61/00*

(71) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.** (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308565, Japan
(72) KINOSHITA, Takuya (JP); NISHIHARA, Kazuya (JP); YAMAZAKI, Katsushi (JP); MATSUKI, Nobuo (JP); KAWAMURA, Daichi (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT ỨC CHẾ NHIỄM VIRUT, CHẾ PHẨM NHỰA, HẠT NHỰA CÔ ĐẶC ĐỂ ĐÚC NHỰA TỔNG HỢP VÀ SẢN PHẨM ỨC CHẾ NHIỄM VIRUT**

(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế nhiễm virut phát huy tác dụng ức chế nhiễm virut (đặc tính kháng virut) ngay cả sau khi được lau bằng vải thấm nước và có khả năng chịu nước. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm ức chế nhiễm virut sử dụng chất ức chế này. Chất ức chế nhiễm virut theo sáng chế bao gồm axit hữu cơ (A) có độ hòa tan là 0,4 g/L hoặc nhỏ hơn trong nước ở 25ºC, và tốt hơn là cũng bao gồm hợp chất có muối của nhóm sulfo. Do đó, chất ức chế nhiễm virut có thể duy trì tác dụng ức chế nhiễm virut ngay cả sau khi được lau bằng vải thấm nước, và có thể tạo ra sản phẩm ức chế nhiễm virut phát huy tác dụng ức chế nhiễm virut.

(11) **113947 A**
(21) **1-2025-02306**
(22) 08/09/2023
(30) 63/405,036 09/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 03/04/2025
(86) PCT/US2023/032319 08/09/2023
(87) WO2024/054650 14/03/2024
(51) ***C25C 3/00***; *C25C 7/00; C25C 3/08; C25B 1/01; C25C 3/02*
(71) **PHOENIX TAILINGS, INC.** (US)
8-B Henshaw Street, Woburn, MA 01801, United States of America
(72) VILLALON, Thomas, Anthony, Jr. (US); SALVUCCI, Richard, Robert (US); HUTCHESON, Henry, Chase (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BUỒNG ĐIỆN PHÂN MUỐI NÓNG CHẢY ĐỂ CHIẾT KIM LOẠI VÀ CÁC HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến buồng điện phân muối nóng chảy để chiết kim loại và các hệ thống và phương pháp liên quan.

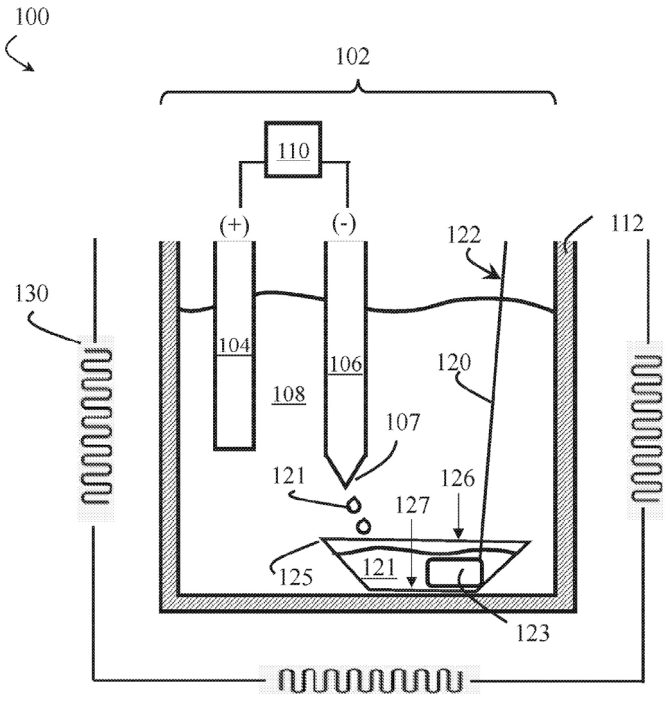


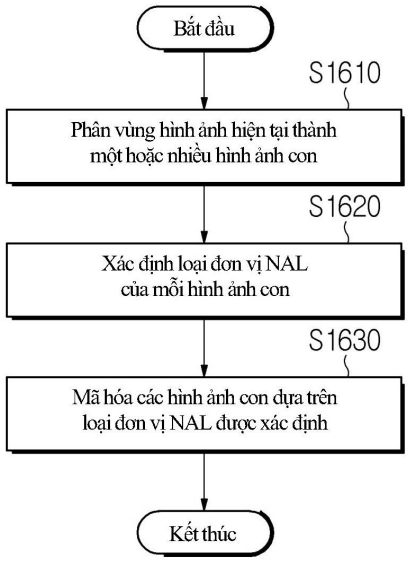
FIG. 1A

(11) **113948 A**
(21) **1-2025-02307**
(22) 05/03/2021
(30) 62/985,334 05/03/2020 US
(43) 25/07/2025
(85) 05/03/2021
(86) PCT/KR2021/002777 05/03/2021
(87) WO2021/177794 10/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/82; H04N 19/174; H04N 19/184*
(62) 1-2022-05524
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) HENDRY, Hendry (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI PHI CHUYỂN TIẾP CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh này có thể bao gồm các bước thu thông tin loại đơn vị lớp trừu tượng mạng (network abstraction layer, NAL) lớp lập mã viđeo (video coding layer, VCL) của hình ảnh hiện tại từ luồng bit, xác định loại đơn vị NAL của mỗi lát trong số nhiều lát được chứa trong hình ảnh hiện tại này, dựa trên thông tin loại đơn vị NAL VCL thu được, và giải mã nhiều lát này dựa trên loại đơn vị NAL được xác định. Hình ảnh hiện tại có thể bao gồm hình ảnh con thứ nhất và hình ảnh con thứ hai có các loại đơn vị NAL khác nhau dựa trên ít nhất việc một số lát trong số nhiều lát đã nêu có các loại đơn vị NAL khác nhau, và loại đơn vị NAL của hình ảnh con thứ hai có thể được xác định dựa trên loại đơn vị NAL của hình ảnh con thứ nhất.

FIG.16

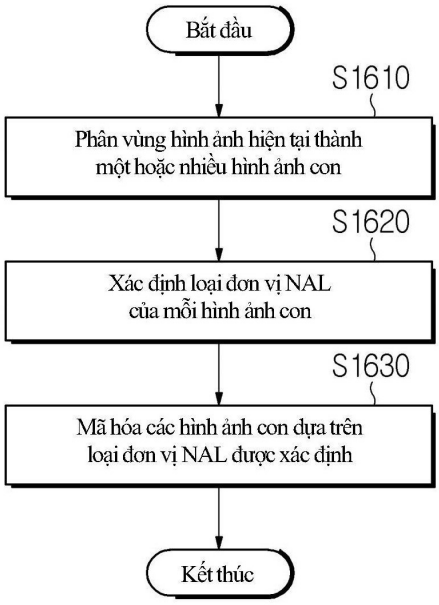


(11) **113949 A**
(21) **1-2025-02308**
(22) 05/03/2021
(30) 62/985,334 05/03/2020 US
(43) 25/07/2025
(85) 05/03/2021
(86) PCT/KR2021/002777 05/03/2021
(87) WO2021/177794 10/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/82; H04N 19/174; H04N 19/184*
(62) 1-2022-05524
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) HENDRY, Hendry (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI PHI CHUYỂN TIẾP CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh này có thể bao gồm các bước thu thông tin loại đơn vị lớp trừu tượng mạng (network abstraction layer, NAL) lớp lập mã viđeo (video coding layer, VCL) của hình ảnh hiện tại từ luồng bit, xác định loại đơn vị NAL của mỗi lát trong số nhiều lát được chứa trong hình ảnh hiện tại này, dựa trên thông tin loại đơn vị NAL VCL thu được, và giải mã nhiều lát này dựa trên loại đơn vị NAL được xác định. Hình ảnh hiện tại có thể bao gồm hình ảnh con thứ nhất và hình ảnh con thứ hai có các loại đơn vị NAL khác nhau dựa trên ít nhất việc một số lát trong số nhiều lát đã nêu có các loại đơn vị NAL khác nhau, và loại đơn vị NAL của hình ảnh con thứ hai có thể được xác định dựa trên loại đơn vị NAL của hình ảnh con thứ nhất.

FIG.16

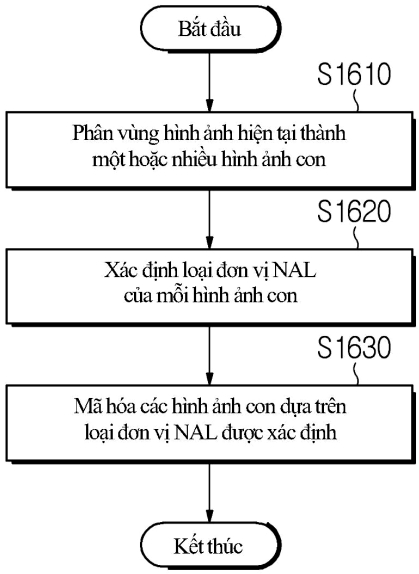


(11) **113950 A**
(21) **1-2025-02309**
(22) 05/03/2021
(30) 62/985,334 05/03/2020 US
(43) 25/07/2025
(85) 05/03/2021
(86) PCT/KR2021/002777 05/03/2021
(87) WO2021/177794 10/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/82; H04N 19/174; H04N 19/184*
(62) 1-2022-05524
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) HENDRY, Hendry (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh này có thể bao gồm các bước thu thông tin loại đơn vị lớp trừu tượng mạng (network abstraction layer, NAL) lớp lập mã viđeo (video coding layer, VCL) của hình ảnh hiện tại từ luồng bit, xác định loại đơn vị NAL của mỗi lát trong số nhiều lát được chứa trong hình ảnh hiện tại này, dựa trên thông tin loại đơn vị NAL VCL thu được, và giải mã nhiều lát này dựa trên loại đơn vị NAL được xác định. Hình ảnh hiện tại có thể bao gồm hình ảnh con thứ nhất và hình ảnh con thứ hai có các loại đơn vị NAL khác nhau dựa trên ít nhất việc một số lát trong số nhiều lát đã nêu có các loại đơn vị NAL khác nhau, và loại đơn vị NAL của hình ảnh con thứ hai có thể được xác định dựa trên loại đơn vị NAL của hình ảnh con thứ nhất.

FIG.16

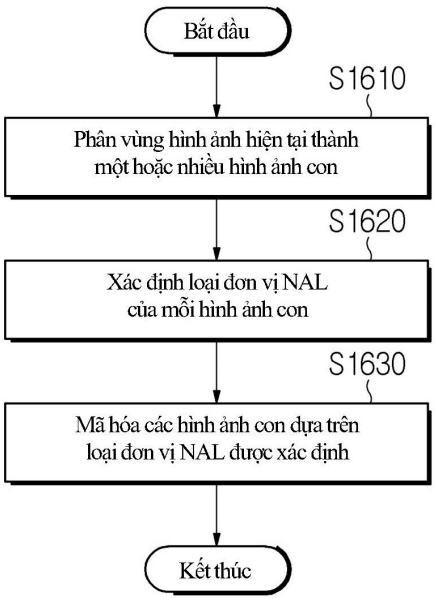


(11) **113951 A**
(21) **1-2025-02310**
(22) 05/03/2021
(30) 62/985,334 05/03/2020 US
(43) 25/07/2025
(85) 05/03/2021
(86) PCT/KR2021/002777 05/03/2021
(87) WO2021/177794 10/09/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/82; H04N 19/174; H04N 19/184*
(62) 1-2022-05524
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) HENDRY, Hendry (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh này có thể bao gồm các bước thu thông tin loại đơn vị lớp trừu tượng mạng (network abstraction layer, NAL) lớp lập mã viđeo (video coding layer, VCL) của hình ảnh hiện tại từ luồng bit, xác định loại đơn vị NAL của mỗi lát trong số nhiều lát được chứa trong hình ảnh hiện tại này, dựa trên thông tin loại đơn vị NAL VCL thu được, và giải mã nhiều lát này dựa trên loại đơn vị NAL được xác định. Hình ảnh hiện tại có thể bao gồm hình ảnh con thứ nhất và hình ảnh con thứ hai có các loại đơn vị NAL khác nhau dựa trên ít nhất việc một số lát trong số nhiều lát đã nêu có các loại đơn vị NAL khác nhau, và loại đơn vị NAL của hình ảnh con thứ hai có thể được xác định dựa trên loại đơn vị NAL của hình ảnh con thứ nhất.

FIG.16



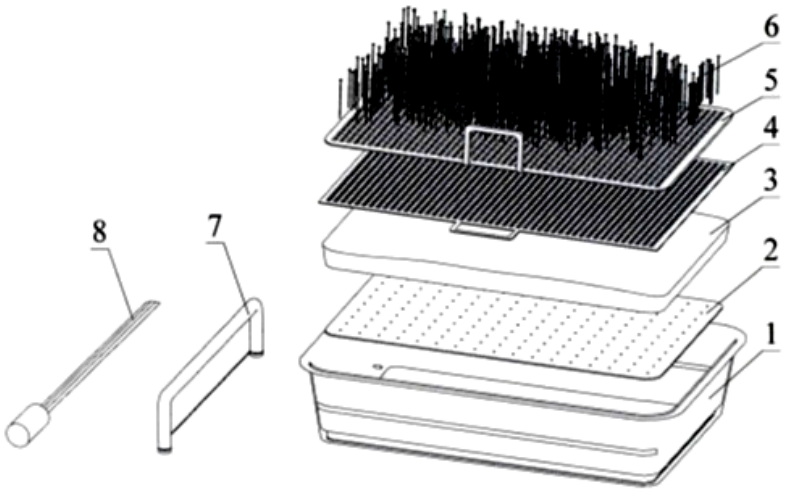
(11) **113952 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02327**
(22) 04/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/04/2025
(51) ***C01B 32/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) CAO THỊ THÚY (VN)
(54) **MÀNG COMPOSIT GRAPHEN OXIT-POLYANILIN- POLYIMIT**

(57) Sáng chế đề cập đến màng composite graphen oxit-polyanilin-polyimit có đặc tính dẫn điện, chống phản quang tốt. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến màng composite có cấu tạo hai lớp, gồm lớp chống phản xạ có thành phần là polyimit và lớp dẫn điện nằm dưới lớp chống phản xạ có thành phần graphen oxit, polyanilin, và polyimit, trong đó lớp chống phản xạ có cấu trúc kiểu mắt bướm, gồm các bán cầu lồi sắp xếp theo trật tự hình tổ ong. Màng có độ trong suốt cao, dẫn điện tốt, và có đặc tính chống phản xạ ánh sáng tốt, có khả năng ứng dụng trong các thiết bị quang điện.

(11) **113953 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02332**
(22) 04/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/04/2025
(51) ***A01G 31/06****; A01G 31/02*
(71) **ĐẶNG HOÀNG MINH** (VN)
Khu phố An Phú, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(72) Đặng Hoàng Minh (VN)
(54) **KHAY GIEO TRỒNG VÀ THU HOẠCH RAU MẦM**

(57) Sáng chế đề cập đến khay gieo trồng và thu hoạch rau mầm, bao gồm khay trồng (1) có gờ và rãnh dọc hai bên chiều dài, lưới thoát nước (2) bố trí dưới đáy khay, lớp đất trồng (3) phủ lên trên lưới thoát nước, lưới kéo (4) di động theo hướng ngang thông qua các rãnh ở hai bên khay, và lưới thu hoạch (5) đặt trên gờ rãnh khay để hứng rau mầm sau khi thu hoạch, với khoảng hở giữa hai lưới từ 1-4 mm. Đặc trưng của sáng chế là lưới kéo (4) có thể di chuyển ngang để gieo hạt và cắt rễ rau mầm (6) khi thu hoạch. Dụng cụ hỗ trợ gieo hạt là dao cắt-gạt (8), giúp phân bố hạt đều trên lưới kéo (4). Việc thu hoạch có thể thực hiện bằng cách kéo lưới kéo (4) để cắt rễ rau mầm (6), hoặc sử dụng dao cắt-gạt (8) hoặc khung dây cắt (7) lùa vào khe giữa hai lưới để cắt rễ một cách linh hoạt, phù hợp với người dùng có sức khỏe khác nhau. Các lỗ trên lưới kéo (4) và lưới thu hoạch (5) có đường kính từ 1,5-3 mm, thiết kế đồng đều và đồng tâm với nhau từng cặp một để phù hợp với nhiều loại hạt rau mầm, đảm bảo hiệu quả gieo trồng và thu hoạch tối ưu.

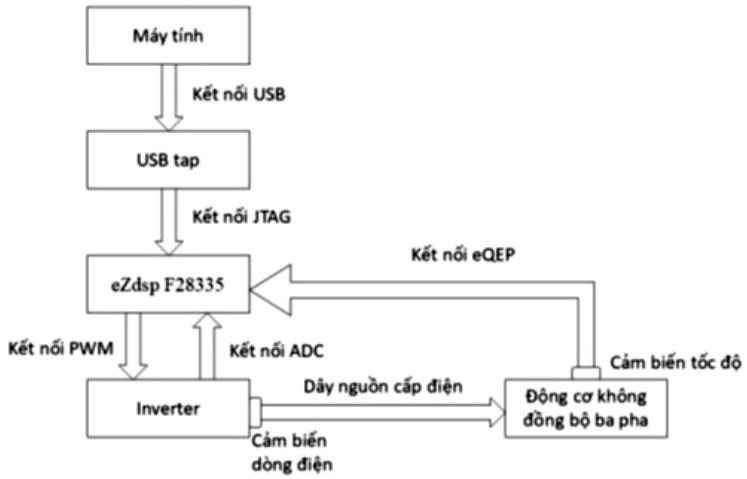
HÌNH 1



(11) **113954 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02333**
(22) 04/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/06/2025
(51) ***H02P 21/00****; G05B 23/00*
(75) **TRẦN ĐÌNH CƯƠNG** (VN)
126 Trần Đình Xu, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(74) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)
(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN TÍCH HỢP HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CHỊU LỖI CẢM BIẾN DÒNG ĐIỆN VÀ CẢM BIẾN TỐC ĐỘ SỬ DỤNG CÁC VÉC-TƠ KHÔNG GIAN DÒNG ĐIỆN ĐỂ CHẨN ĐOÁN LỖI CẢM BIẾN VÀ TĂNG CƯỜNG DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG TRONG HỆ TRUYỀN ĐỘNG ĐỘNG CƠ KHÔNG ĐỒNG BỘ BA PHA**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ điều khiển tích hợp hệ thống điều khiển chịu lỗi cảm biến dòng điện và cảm biến tốc độ áp dụng phương pháp điều khiển chịu lỗi sử dụng các véc-tơ không gian dòng điện, bộ điều khiển này bao gồm: bo mạch điều khiển số (Digital Signal Controller) tích hợp eZdsp F28335, gồm mạch JTAG và chip điều khiển số TMS320F28335; bộ nguồn 5 VDC cung cấp điện cho bo mạch điều khiển số tích hợp eZdsp F28335; máy tính cài đặt phần mềm tương thích Code Composer Studio 8.0 (CCS 8.0); máy tính kết nối với bo mạch điều khiển số tích hợp eZdsp F28335 bằng cáp USB; trong đó, bộ điều khiển tích hợp hệ thống điều khiển chịu lỗi cảm biến nêu trên được kết nối giao tiếp với: inverter để điều khiển các khóa IGBT bằng bộ PWM, và đọc tín hiệu từ hai cảm biến đo dòng điện, một cảm biến điện áp bằng bộ ADC; động cơ không đồng bộ ba pha để đọc tín hiệu từ cảm biến tốc độ encoder qua giao diện eQEP.

Hình 1



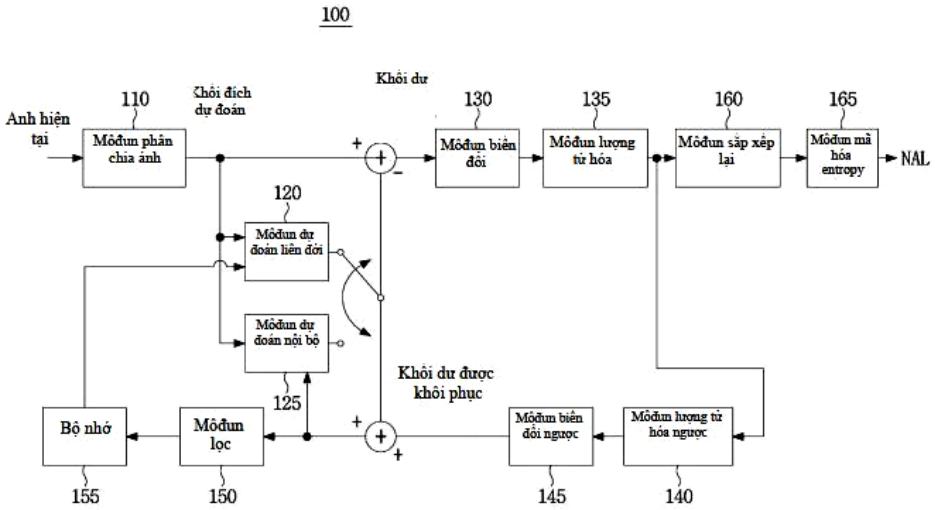
(11) **113955 A**
(21) **1-2025-02338**
(22) 06/09/2023
(30) 10-2022-0112803 06/09/2022 KR
10-2023-0117722 05/09/2023 KR
(43) 25/07/2025
(85) 04/04/2025
(86) PCT/KR2023/013319 06/09/2023
(87) WO2024/054029 14/03/2024
(51) ***H04N 19/51***; *H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176*

(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LIM, Sung Won (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh mà có thể bao gồm thu nhận khối dự đoán thứ nhất đối với khối hiện tại; thu nhận khối dự đoán thứ hai đối với khối hiện tại; và thu nhận khối dự đoán cuối cùng đối với khối hiện tại trên cơ sở của phép tính tổng có trọng số của khối dự đoán thứ nhất và khối dự đoán thứ hai. Trong trường hợp này, khối dự đoán thứ nhất được thu nhận bằng cách thực hiện bù chuyển động trên mỗi khối con thứ nhất được tạo ra khi loại phân chia thứ nhất được áp dụng tới khối hiện tại, và khối dự đoán thứ hai thu được bằng cách thực hiện việc bù chuyển động trên mỗi khối con thứ hai được tạo ra khi loại phân chia thứ hai được áp dụng tới khối hiện tại.

FIG. 1



(11) **113956 A**
(21) **1-2025-02341**
(22) 08/09/2023
(30) 63/405,010 09/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 04/04/2025
(86) PCT/US2023/032322 08/09/2023
(87) WO2024/054652 14/03/2024
(51) ***B01D 39/12****; C25C 3/34; B01D 53/18; B01D 53/00; B01D 53/14*

(71) **PHOENIX TAILINGS, INC.** (US)
8-B Henshaw Street, Woburn, MA 01801, United States of America
(72) VILLALON, Thomas, Anthony, Jr. (US); SALVUCCI, Richard, Robert (US); HUTCHESON, Henry, Chase (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU HỒI CÁC CHẤT TỪ QUÁ TRÌNH ĐIỆN PHÂN MUỐI NÓNG CHẢY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp thu hồi các chất khí từ quá trình điện phân muối nóng chảy. Các hệ thống xác định bao gồm buồng được cấu hình để điện phân muối nóng chảy; bộ thu gom được kết nối về mặt chất lưu với buồng và được cấu hình để thu gom muối nóng chảy bay hơi từ buồng; và bộ lọc khí được kết nối về mặt chất lưu với bộ thu gom và được cấu hình để ít nhất loại bỏ một phần khí ra khỏi dòng xả của buồng. Một số phương pháp bao gồm, sử dụng građien áp suất: vận chuyển khí bao gồm hơi muối nóng chảy từ buồng điện phân tới và qua bộ thu gom sao cho ít nhất một phần của hơi muối nóng chảy tạo thành chất rắn bên trong bộ thu gom; và vận chuyển một số hoặc toàn bộ khí từ bộ thu gom qua bộ lọc khí.

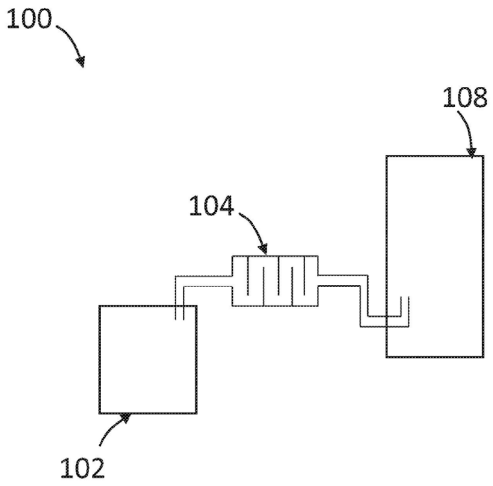


FIG. 1A

(11) **113957 A**
(21) **1-2025-02343**
(22) 12/09/2023
(30) 63/375,681 14/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 04/04/2025
(86) PCT/US2023/073942 12/09/2023
(87) WO2024/059543 21/03/2024
(51) ***C12N 9/10***; *C12N 15/82*

(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC** (US)
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America
(72) GRIFFITH, Cara, L. (US); KIM, Jeongwoon (US); O'BRIEN, Brent, A. (US); YANG, Heping (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **POLYNUCLEOTIT ADN TÁI TỔ HỢP, PHƯƠNG PHÁP BIỂU HIỆN POLYNUCLEOTIT ADN CÓ KHẢ NĂNG PHIÊN MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM SỰ BIỂU HIỆN POLYNUCLEOTIT ADN CÓ KHẢ NĂNG PHIÊN MÃ**

(57) Sáng chế đề xuất ADN tái tổ hợp, chế phẩm và phương pháp điều hòa chọn lọc sự biểu hiện polynucleotit có khả năng phiên mã hoặc protein tái tổ hợp trong phấn hoa của thực vật chuyển gen. Sáng chế cũng đề xuất thực vật chuyển gen, tế bào thực vật, các bộ phận thực vật, hạt, và thương phẩm chứa polynucleotit ADN tái tổ hợp và các chế phẩm này.

(11) **113958 A**
(21) **1-2025-02344**
(22) 08/09/2023
(30) 22194841.7 09/09/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 04/04/2025
(86) PCT/EP2023/074692 08/09/2023
(87) WO2024/052513 14/03/2024
(51) ***A61P 35/00****; C07D 519/00; A61P 37/00; A61K 31/4353*

(71) **CHIESI FARMACEUTICI S.P.A.** (IT)
Via Palermo 26/A, 43122 Parma, Italy
(72) ACCETTA, Alessandro (IT); CUZZOLIN, Alberto (IT); RANCATI, Fabio (IT); RIZZI, Andrea (IT); ELENKOV, Ivaylo Jivkov (HR); MESIĆ, Milan (HR); FIORELLI, Claudio (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ JANUS KINAZA, DƯỢC PHẨM VÀ TỔ HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ DỤNG CỤ CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức chung (I) ức chế họ Janus kinaza (Janus Kinase – JAK) của các tyrosin protein kinaza không thụ thể (JAK1, JAK2, JAK3, và TYK2); phương pháp điều chế các hợp chất này, dược phẩm và tổ hợp chứa chúng và dụng cụ chứa dược phẩm này. Các hợp chất theo sáng chế có thể hữu dụng trong điều trị các bệnh hoặc tình trạng có liên quan đến rối loạn chức năng các kinaza không thụ thể thuộc họ JAK; cụ thể là để điều trị nhiều bệnh viêm khác nhau bao gồm hen, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (chronic obstructive pulmonary disease – COPD) và các bệnh hô hấp khác.

(11) **113959 A**
(21) **1-2025-02353**
(22) 13/09/2023
(30) 2022-145347 13/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 04/04/2025
(86) PCT/JP2023/033277 13/09/2023
(87) WO2024/058190 21/03/2024
(51) ***A23L 2/38**; A23L 2/00; A23L 2/66; A23L 2/52; A23L 2/56; A23L 13/30; A23L 2/39*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) SANGSILAPARAT Nuananong (TH); FUWA Takashi (JP); DOLLSHALOMYUTHANA Supreeya (TH); WANNAKON Natthakarn (TH); MATSUBAYASHI Hideki (JP); LIM Chia-Juan (SG); YAU Chin-Chin (SG)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA CHẤT CHIẾT TỪ GÀ**

(57) Sáng chế đề xuất đồ uống chứa chất chiết từ gà mới. Theo một khía cạnh của sáng chế, sáng chế đề xuất đồ uống chứa chất chiết từ gà chứa một hoặc nhiều thành phần mùi được chọn từ nhóm gồm trimetylamin và axit isovaleric, tổng hàm lượng của một hoặc nhiều thành phần mùi là 2,7 μg/ml hoặc nhỏ hơn, và chứa một hoặc nhiều dipeptit imidazol được chọn từ nhóm gồm anserin và carnosin, tổng hàm lượng của một hoặc nhiều dipeptit imidazol là 1,6 mg/ml hoặc lớn hơn.

(11) **113960 A**
(21) **1-2025-02358**
(22) 02/01/2023
(30) 10-2022-0114488 08/09/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 04/04/2025
(86) PCT/KR2023/000024 02/01/2023
(87) WO2024/053801 14/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2025
(51) ***A01M 23/24****; A01M 23/08; A01M 23/16*
(71) **CESCO CO., LTD** (KR)
46, Sangil-ro 10-gil Gangdong-gu Seoul 05288, Republic of Korea
(72) CHYUN, Chan Hyuk (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BẮT CHUỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bắt chuột bao gồm: bẫy bắt chuột trong đó các con chuột bị bắt, bẫy bắt chuột bao gồm chi tiết ép để ép các con chuột trong khi quay; vỏ bên trong bẫy bắt chuột được bố trí, vỏ bao gồm lối vào mở sao cho các con chuột có thể chui vào bẫy bắt chuột, và có dạng hình trụ có thể được tách thành nhiều chi tiết; và bộ phận tải bẫy có thể được tháo rời khỏi bề mặt phía trên của vỏ, được nối với chi tiết ép, và bao gồm chi tiết nối được tạo ra để truyền lực bên ngoài để quay chi tiết ép.

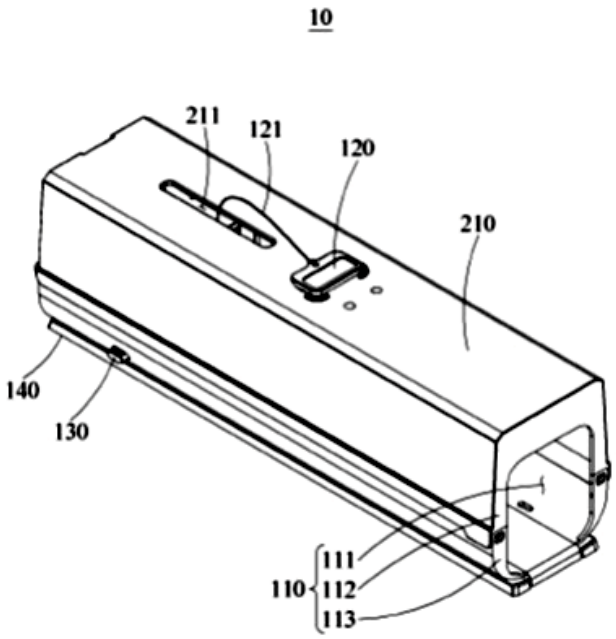


FIG.1

(11) **113961 A**
(21) **1-2025-02374**
(22) 01/09/2023
(30) 63/375,060 09/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 08/04/2025
(86) PCT/US2023/031808 01/09/2023
(87) WO2024/054406 14/03/2024
(51) ***C03B 5/167****; C03B 7/07*

(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) DE ANGELIS, Gilbert (FR); FOX, Sandor Matthew (US); LARONZE, Pierre Rene Joseph (FR); MILLER, Eric Lee (US); PALMER, Brian Michael (US); XU, Felix Sylvain (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT THỦY TINH**

(57) Thiết bị sản xuất thủy tinh được bộc lộ bao gồm thiết bị cung cấp thủy tinh nóng chảy bao gồm giá đỡ phía dưới, hệ thống ray phía trên được đỡ bởi giá đỡ phía dưới và bao gồm ray đỡ phía trên mặt thứ nhất và mặt thứ hai được định hướng theo góc nâng α lớn hơn 0 độ so với phương nằm ngang, và các giá đỡ phía trên được đỡ trên hệ thống ray phía trên. Mỗi giá đỡ phía trên bao gồm tấm đế được định hướng theo góc nâng β lớn hơn 0 độ so với phương nằm ngang, con lăn phía trên mặt thứ nhất được ghép với tấm đế và khớp với ray đỡ phía trên mặt thứ nhất, và con lăn phía trên mặt thứ hai được ghép với tấm đế và khớp với ray đỡ phía trên mặt thứ hai. Một con lăn phía trên bao gồm bề mặt lăn bao gồm rãnh khớp với lưỡi của một trong số ray đỡ phía trên mặt thứ nhất và mặt thứ hai. Con lăn phía trên khác bao gồm bề mặt lăn phẳng.

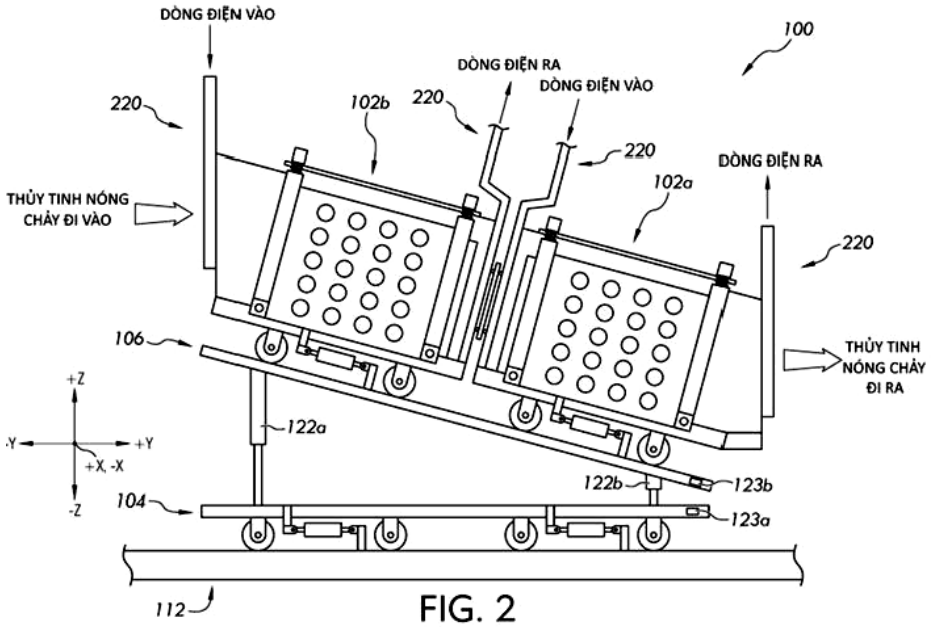


FIG. 2

(11) **113962 A**
(21) **1-2025-02375**
(22) 12/09/2022
(43) 25/07/2025
(85) 08/04/2025
(86) PCT/TH2022/050006 12/09/2022
(87) WO2024/058724 21/03/2024
(51) ***G06Q 30/06****; G16H 10/60; G10L 15/26*
(71) **SENOVATE AI CO., LTD.** (TH)
70 Soi Navamin 70 yeak 3-8 Navamin Road, Klongkum, Bungkum, Bangkok, 10240, Thailand
(72) MAKARARPONG, Davids (TH); INCHAISRI, Chaidate (TH); TOOPTOMPONG, Piyanush (TH); KHAMTA, Pongsanun (TH); TUDSORN, Apirak (TH); LEKLERDSIRIWONG, Aekaluck (TH)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SO KHỚP NHIỆM VỤ LIÊN QUAN ĐẾN GIA SÚC VỚI THỰC THỂ, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để so khớp nhiệm vụ liên quan đến gia súc với thực thể, phương pháp này bao gồm các bước: sinh ra truy vấn cho nhiệm vụ liên quan đến gia súc; thu được các chi tiết của nhiệm vụ, trong đó các chi tiết của nhiệm vụ chứa thông tin về nhiệm vụ và vị trí nhiệm vụ; thu được nhiều thực thể ứng viên sử dụng thông tin về nhiệm vụ, trong đó các thực thể ứng viên chứa vị trí ứng viên và xếp hạng ứng viên; thu được dữ liệu về môi trường tương ứng với các chi tiết của nhiệm vụ; xác định ít nhất một thực thể được lựa chọn sử dụng các bước áp dụng ít nhất một hệ số trọng số cho các chi tiết của nhiệm vụ, các thực thể ứng viên, và dữ liệu về môi trường và tính toán điểm số sử dụng các chi tiết của nhiệm vụ, các thực thể ứng viên, và dữ liệu về môi trường; và trả lời cho truy vấn với thực thể được lựa chọn. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống và thiết bị để so khớp nhiệm vụ liên quan đến gia súc với thực thể, và phương tiện đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp.

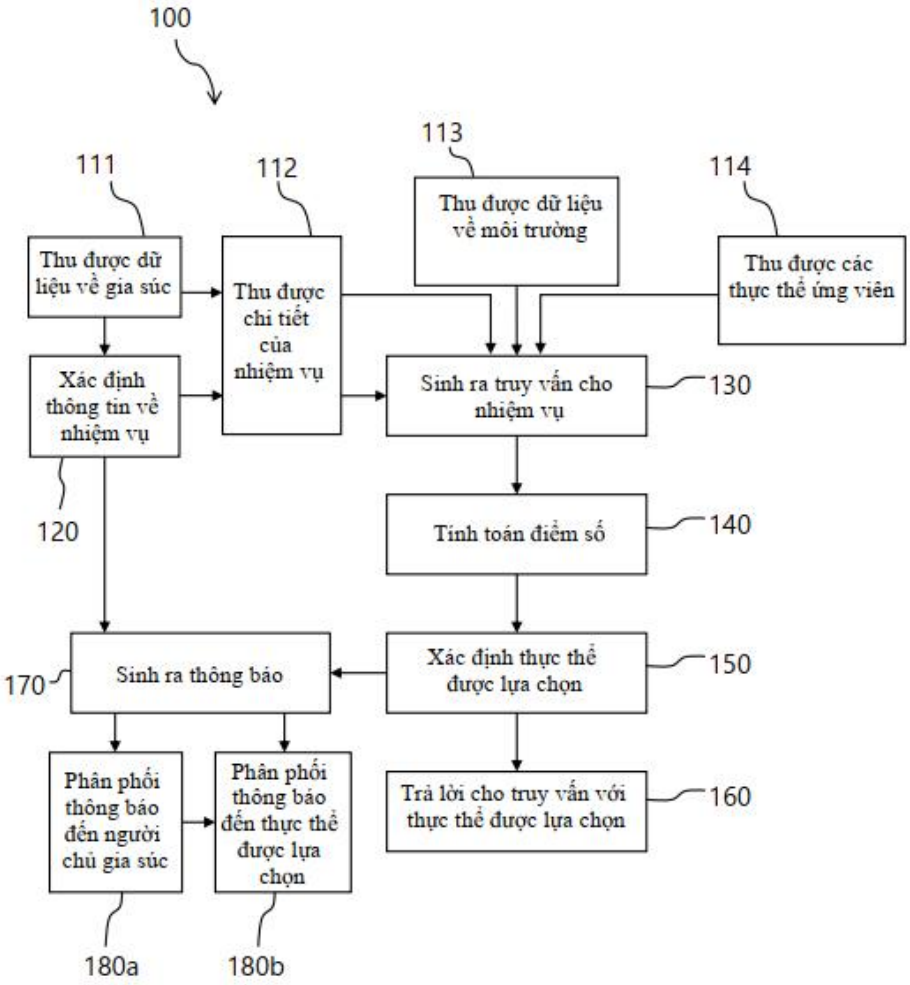

100
111
112
113
114
Thu được dữ liệu về gia súc
Thu được chi tiết của nhiệm vụ
Thu được dữ liệu về môi trường
Thu được các thực thể ứng viên
Xác định thông tin về nhiệm vụ
Sinh ra truy vấn cho nhiệm vụ
130
120
Tính toán điểm số
140
170
Sinh ra thông báo
Xác định thực thể được lựa chọn
150
Phân phối thông báo đến người chủ gia súc
Phân phối thông báo đến thực thể được lựa chọn
Trả lời cho truy vấn với thực thể được lựa chọn
160
180a
180b

Fig.1

(11) **113963 A**
(21) **1-2025-02376**
(22) 11/09/2023
(30) 63/375,285 12/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 08/04/2025
(86) PCT/US2023/073825 11/09/2023
(87) WO2024/059486 21/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2025
(51) ***A61K 39/12****; A61D 1/02; A61K 39/39; C07K 14/005; A61M 5/19; A61M 5/20; A61M 5/315; A61M 5/32; A23K 50/80; A61M 5/178*

(71) **ZOETIS SERVICES LLC** (US)
10 Sylvan Way, Parsippany, New Jersey 07054, United States of America
(72) BRUDAL, Espen (NO); HAUGLAND, Øyvind (NO); KARLSEN, Marius Andre de Feijter (NO)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) VACXIN CHỨA TRÌNH TỰ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG NGUYÊN CÓ NGUỒN GỐC TỪ TÁC NHÂN GÂY BỆNH CHO CÁ VÀ SẢN PHẨM SẢN XUẤT ĐỂ PHÂN PHỐI VACXIN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vacxin chứa trình tự axit nucleic mã hóa kháng nguyên có nguồn gốc từ tác nhân gây bệnh cho cá và sản phẩm sản xuất để phân phối vacxin này. Vacxin được phân phối trong cơ theo nhiều phần tiêm.

(11) **113964 A**
(21) **1-2025-02382**
(22) 14/09/2022
(43) 25/07/2025
(85) 08/04/2025
(86) PCT/EP2022/075553 14/09/2022
(87) WO2024/056164 21/03/2024
(51) ***A01M 29/34***

(71) **VESTERGAARD SÀRL** (CH)
Place Saint-François 1, 1003 Lausanne, Switzerland
(72) FRANDSEN, Mikkel Vestergaard (DK); JOOS, Michael (CH); GRANICH, Reuben Michael (US); MAISANO, Giuseppe Fortunato (CH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA TỰ ĐỘNG XEM MÀN CHỐNG MUỖI CÓ ĐƯỢC BỐ TRÍ ĐÚNG CÁCH TRONG KHÔNG GIAN NGHỈ NGƠI CỦA NGƯỜI HAY KHÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến màn chống muỗi (2) có nhiều bộ thu âm thanh (5A, 5B, 5C, 5D) được gắn vào nó ở các vị trí khác nhau trên màn. Khi bộ phát âm thanh (4) tại màn (2) phát ra âm thanh tham chiếu phát động, ví dụ ở tần số siêu âm, âm thanh tham chiếu được giữ lại bởi nhiều bộ phát âm thanh (5A, 5B, 5C, 5D) và được đánh giá bởi hệ thống phân tích (8, 12, 16), ví dụ bao gồm điện thoại thông minh (12), về độ trễ thời gian từ bộ thu âm thanh (5A, 5B, 5C, 5D), mà chỉ ra khoảng cách (6A, 6B, 6C, 6D) giữa bộ thu âm thanh và bộ phát âm thanh (4) và được sử dụng để ước tính vị trí và hình dạng của màn chống muỗi (2)

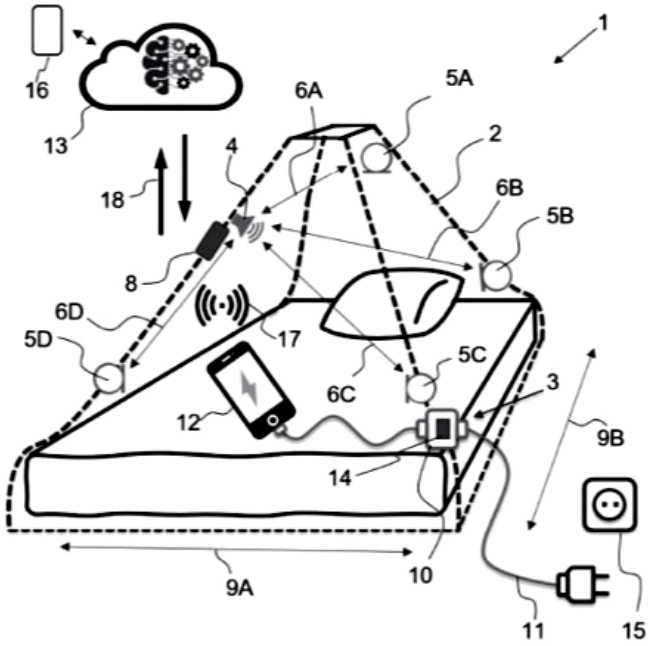


FIG. 1

(11) **113965 A**
(21) **1-2025-02407**
(22) 13/09/2023
(30) 2022-145110 13/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 09/04/2025
(86) PCT/JP2023/033283 13/09/2023
(87) WO2024/058193 21/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2025
(51) ***A61K 31/573****; A61K 31/4166; A61K 31/575; A61P 43/00; A61K 47/10; A61K 47/14; A61P 17/00; A61K 31/355; A61K 45/00*
(71) **ZERIA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
10-11, Nihonbashi Kobuna-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8351, Japan
(72) NAKANO, Daisuke (JP); HATAKEYAMA, Isao (JP); YOKOTA, Kazuyoshi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP PHẦN CHO CHẾ PHẨM DÙNG NGOÀI DA

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất hợp phần cho chế phẩm dùng ngoài da mà chứa steroit trên cơ sở este và gamma oryzanol, cả hai thành phần được hòa tan hoàn toàn, duy trì độ ổn định của chế phẩm bào chế và độ ổn định của thành phần thậm chí sau khi bảo quản trong thời gian dài, và có cảm giác sử dụng tuyệt vời với sự kích ứng da giảm. Sáng chế đề cập đến hợp phần cho chế phẩm dùng ngoài da chứa các thành phần (A) đến (C) sau: (A) steroit trên cơ sở este; (B) gamma oryzanol; và (C) triglyxerit của axit béo mạch trung bình.

(11) **113966 A**
(21) **1-2025-02408**
(22) 19/10/2023
(30) FR2210874 20/10/2022 FR
(43) 25/07/2025
(85) 09/04/2025
(86) PCT/FR2023/051637 19/10/2023
(87) WO2024/084171 25/04/2024
(51) ***A47L 1/02****; A47L 11/40; A47L 1/08*
(71) **SEB S.A.** (FR)
112 Chemin du Moulin Carron, Campus SEB, 69130 ECULLY, France
(72) LATOUT, Gérald (FR); CONJARD, Florian (FR); LUC, David (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHỤ KIỆN LÀM SẠCH BẰNG CÁCH KHUẾCH TÁN HƠI VÀ THIẾT BỊ GIA DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phụ kiện làm sạch (4) bằng cách khuếch tán hơi, phụ kiện làm sạch (4) bao gồm: tay (67) khuếch tán hơi, lỗ truyền (670) hơi đang được xếp đặt ở mức độ của đầu mút của tay (67); và đầu làm sạch (64) kéo dài bắt đầu từ tay (67) ở mức độ của đầu mút được trang bị lỗ truyền (670) hơi, đầu làm sạch (64) bao gồm: phần tử cạo (643) bề mặt cần làm sạch; phần tử làm sạch (644) được làm thích ứng để được làm ẩm và được nhằm để đi đến tiếp xúc với bề mặt cần làm sạch; và kênh khuếch tán (645) được nối với lỗ truyền (670) và chỉ mở giữa phần tử cạo (643) và phần tử làm sạch (644), kênh khuếch tán (645) được tạo để khuếch tán hơi từ lỗ truyền (670).

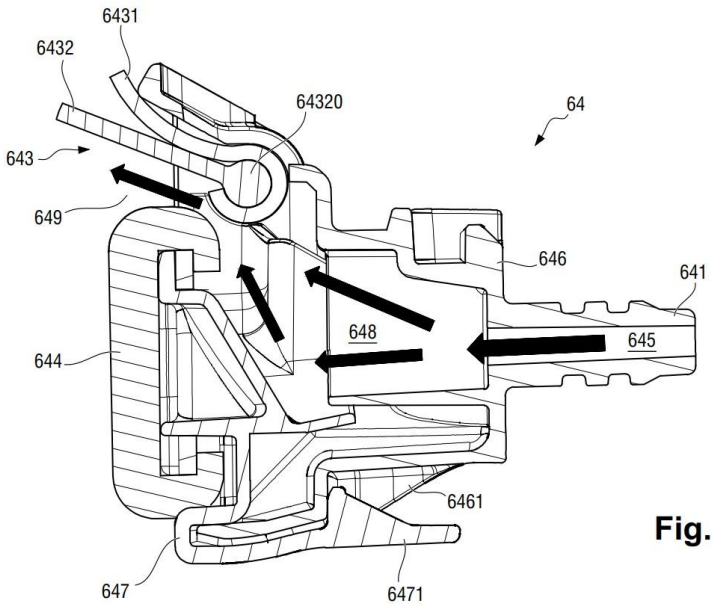


Fig. 17

(11) **113967 A**
(21) **1-2025-02409**
(22) 15/09/2023
(30) 2022-147249 15/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 09/04/2025
(86) PCT/JP2023/033652 15/09/2023
(87) WO2024/058259 21/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2025
(51) ***A23L 7/157****; A23L 5/10; A23L 13/00; A23L 29/256*
(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
(72) SAKAI, Miyu (JP); ETO, Keiko (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM ĐƯỢC PHỦ GIỐNG NHƯ ĐƯỢC CHIÊN NGẬP DẦU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm được phủ giống như được chiên ngập dầu, phương pháp này bao gồm các bước: xào hoặc chiên, với dầu, thành phần thực phẩm mà đã được gắn nguyên liệu phủ dạng bột chứa muối kim loại hóa trị một của axit alginic với lượng 0,1 đến 5% khối lượng và muối kim loại hóa trị hai với lượng 0,1 đến 5% khối lượng.

(11) **113968 A**
(21) **1-2025-02422**
(22) 16/09/2023
(30) 63/407,538 16/09/2022 US
63/450,605 07/03/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 10/04/2025
(86) PCT/US2023/074418 16/09/2023
(87) WO2024/059865 21/03/2024
(51) ***A47G 7/04***

(71) **D SQUARED PLANT TRAPS LLC** (US)
115 Crescent Drive, 15228 Pittsburgh, Pennsylvania, The United States of America
(72) HOLTSCHLAG, Deborah (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KẸP TRƯNG BÀY, BỘ DỤNG CỤ GỒM KẸP TRƯNG BÀY VÀ CHI TIẾT GIẢM CHẤN LẮP, VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP KẸP TRƯNG BÀY**

(57) Sáng chế này bộc lộ các kẹp trưng bày mà có thể bao gồm vành trên nhận cây phía trước và đế đỡ dưới để đỡ cây hoặc đồ vật khác. Các kẹp trưng bày cũng bao gồm giá đỡ lan can sau với các phần cặp lò xo đối diện mà cho phép các kẹp trưng bày được lắp theo cách tháo ra được trên các lan can giữa các trụ liền kề. Đối với việc lắp đặt, các tay đòn thẳng đứng đối diện của giá đỡ lan can sau có thể được kéo cùng nhau để làm biến dạng theo cách đàn hồi kẹp trưng bày để cho phép giá sau lắp vừa giữa các trụ liền kề. Khi ở giữa các trụ, các phần cặp lò xo đối diện có thể được nhả để bật lò xo để gài với các trụ nhằm giữ chặt giá trên lan can. Các phần cặp lò xo sau có thể có các chi tiết giảm chấn đàn hồi được lắp trên đó để đệm và giúp giữ kẹp trưng bày trên các trụ lan can. Sáng chế này cũng bộc lộ bộ dụng cụ gồm kẹp trưng bày và chi tiết giảm chấn lắp, và phương pháp lắp kẹp trưng bày.

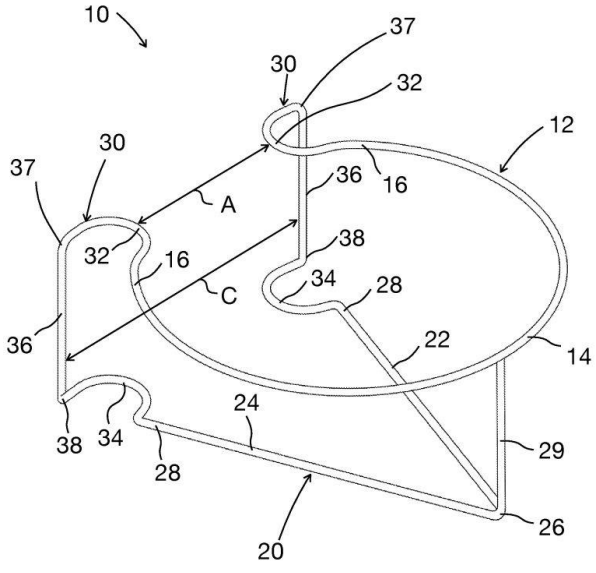


Fig. 1

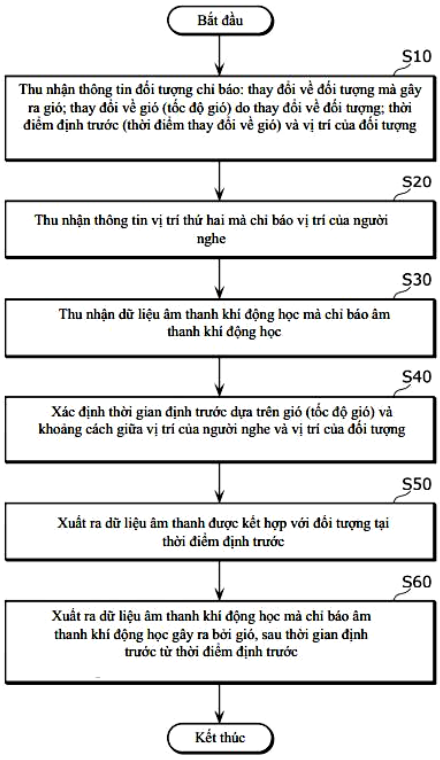
(11) **113969 A**
(21) **1-2025-02428**
(22) 03/10/2023
(30) 63/417397 19/10/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 10/04/2025
(86) PCT/JP2023/036004 03/10/2023
(87) WO2024/084949 25/04/2024
(51) ***H04S 7/00***

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 U.S.A.
(72) Hikaru USAMI (JP); Tomokazu ISHIKAWA (JP); Seigo ENOMOTO (JP); Kota NAKAHASHI (JP); Hiroyuki EHARA (JP); Mariko YAMADA (JP); Shuji MIYASAKA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH, VẬT GHI VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu âm thanh bao gồm: thu nhận thông tin đối tượng mà chỉ báo sự thay đổi về đối tượng mà gây ra gió và thời điểm định trước liên quan đến sự thay đổi về đối tượng; và xuất ra dữ liệu âm thanh khí động học mà chỉ báo âm thanh khí động học do gió, sau thời gian định trước từ thời điểm định trước được chỉ báo bởi thông tin đối tượng thu được, thời gian định trước được dựa trên sự thay đổi về đối tượng.

FIG. 11



(11) **113970 A**
(21) **1-2025-02446**
(22) 17/08/2023
(30) 63/378,055 01/10/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 11/04/2025
(86) PCT/EP2023/072687 17/08/2023
(87) WO2024/068129 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2025
(51) ***C08G 18/10***; *C08G 18/76; C08G 18/48; C08G 18/32; C08G 18/42*
(71) **INGEVITY UK LTD.** (GB)
Baronet Road, Warrington Cheshire WA4 6HA, United Kingdom
(72) NEALE, Joel (GB); PHILLIPS, Scott (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM POLYURETAN HOẶC POLYURETAN-URE MỚI VỚI HIỆU SUẤT NHIỆT ĐỘ THẤP ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG**

(57) Sáng chế bộc lộ các chế phẩm polyuretan hoặc polyuretan-ure với hiệu suất nhiệt độ thấp được tăng cường mà bao gồm sản phẩm phản ứng của: ít nhất một diisoxyanat và ít nhất một chất đồng trùng hợp khối của loại A-B-A mà có trọng lượng phân tử số trung bình là 2500-5000 g/mol, trong đó sản phẩm phản ứng được tạo ra khi không có chất làm dẻo bằng cách cho phản ứng các chất phản ứng theo tỷ lệ mol NCO:OH là 0,9:1-2:1. Chất đồng trùng hợp khối là sản phẩm phản ứng của (i) poly(tetrahydrofuran) diol với lượng là 40-70 % khối lượng của tổng khối lượng phân tử của chất đồng trùng hợp khối, trong đó tetrahydrofuran được thế tùy chọn và (ii) lacton vòng và/hoặc ete vòng với lượng là 30-60 % khối lượng của tổng khối lượng phân tử của chất đồng trùng hợp khối. Sáng chế còn bộc lộ phản ứng còn bao gồm diol hoặc chất kéo dài chuỗi diamin, và các chế phẩm bao gồm chế phẩm polyuretan hoặc polyuretan-ure theo sáng chế.

(11) **113971 A**
(21) **1-2025-02455**
(22) 14/09/2023
(30) 63/375,676 14/09/2022 US
63/515,448 25/07/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 11/04/2025
(86) PCT/US2023/074133 14/09/2023
(87) WO2024/059677 21/03/2024
(51) ***C07K 16/28****; A61P 35/00; A61K 39/00; A61K 39/395*
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan
(72) GREVING, Matthew, P. (US); LIU, Gao (US); MOORE, Cody Allen (US); TAGUCHI, Alexander Tomoaki (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PD-1**

(57) Sáng chế đề xuất các kháng thể chủ vận PD-1 mà liên kết PD-1. Các kháng thể chủ vận PD-1 theo sáng chế là hữu ích để điều trị các bệnh tự miễn và viêm thông qua sự thúc đẩy phát tín hiệu PD-1. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp sử dụng cho các kháng thể chủ vận PD-1.

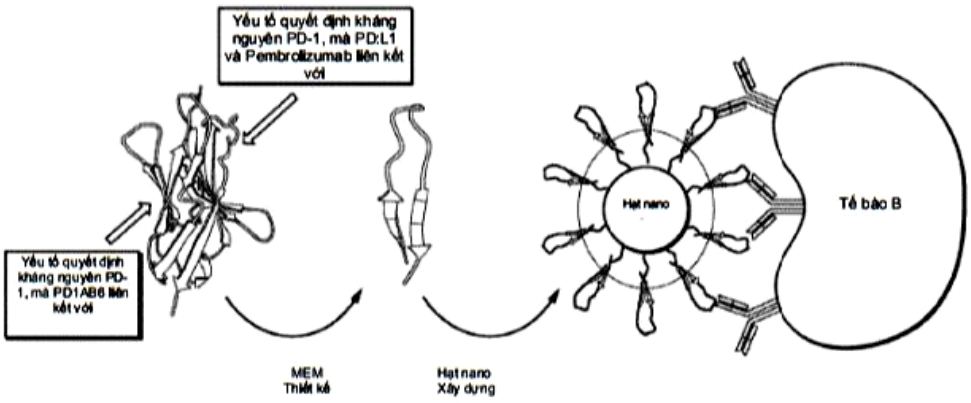
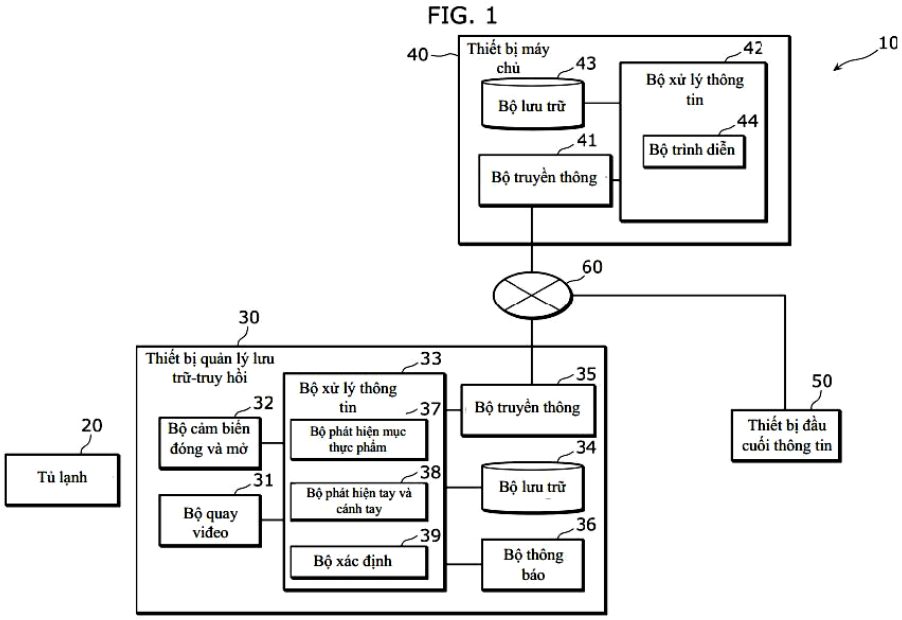


FIG. 1A

(11) **113972 A**
(21) **1-2025-02460**
(22) 08/08/2023
(30) 2022-172466 27/10/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 11/04/2025
(86) PCT/JP2023/028907 08/08/2023
(87) WO2024/089973 02/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2025
(51) ***F25D 23/00**; G06T 7/20*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan
(72) Kazuhiro MOCHINAGA (JP); Taku KARIYAZAKI (JP); Wataru SUDA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ LƯU TRỮ-TRUY HỒI VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ LƯU TRỮ-TRUY HỒI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý lưu trữ-truy hồi (10) bao gồm: bộ quay viđeo (31) mà quay viđeo của phần mở của tủ lạnh (20) được quan sát từ phía trên; bộ phát hiện mục thực phẩm (37) mà phát hiện xem đối tượng tĩnh khác ngoài tủ lạnh (20) có thể nhìn thấy được hay không trong vùng thứ nhất của viđeo bằng cách thực hiện xử lý ảnh trên viđeo; bộ phát hiện tay và cánh tay (38) mà phát hiện xem tay hoặc cánh tay của người dùng ở trước phần mở có thể nhìn thấy được hay không trong vùng thứ hai của viđeo bằng cách thực hiện xử lý ảnh trên viđeo; và bộ xác định (39) mà xác định, dưới điều kiện mà đối tượng tĩnh khác ngoài tủ lạnh (20) được phát hiện là có thể nhìn thấy được trong vùng thứ nhất trong chu kỳ mà trong đó tay hoặc cánh tay của người dùng không thể nhìn thấy được trong vùng thứ hai, rằng đối tượng tĩnh là đối tượng mà được đưa vào quản lý kiểm kê.

FIG. 1



(11) **113973 A**
(21) **1-2025-02461**
(22) 24/08/2023
(30) 2022-166825 18/10/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 11/04/2025
(86) PCT/JP2023/030511 24/08/2023
(87) WO2024/084805 A1 25/04/2024
(51) ***G02B 5/30***; *B65H 37/04*

(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) DESAKI Shinobu (JP); DOMEN Masafumi (JP); SHIRAKO Mirai (JP); IWAMOTO Nobuaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM MỎNG QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm mỏng quang học mà có thể giảm quăn. Phương pháp sản xuất tấm mỏng quang học (100) theo sáng chế bao gồm bước dán màng quang học thứ nhất (F1) bao gồm tấm phân cực (10) và màng quang học thứ hai (F2) với nhau qua lớp chất kết dính (3) bằng các con lăn dán (R1). Các con lăn dán bao gồm con lăn thứ nhất (R1a) mà tiếp xúc với màng quang học thứ nhất và con lăn thứ hai (R1b) mà tiếp xúc với màng quang học thứ hai. Bề mặt của con lăn thứ nhất được làm từ nhựa, và bề mặt của con lăn thứ hai được làm từ kim loại hoặc nhựa. Góc vào (α) của màng quang học thứ nhất so với các con lăn dán được điều chỉnh sao cho giá trị quăn theo chiều TD của tấm mỏng (F3) gồm màng quang học thứ nhất và màng quang học thứ hai nằm trong khoảng xác định trước, hoặc khi bề mặt của con lăn thứ hai được làm từ nhựa, góc vào (β) của màng quang học thứ hai so với các con lăn dán được điều chỉnh sao cho giá trị quăn theo chiều TD của tấm mỏng (F3) nằm trong khoảng xác định trước.

Fig. 3B

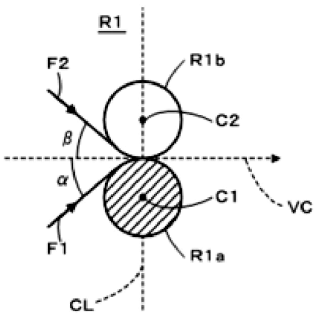
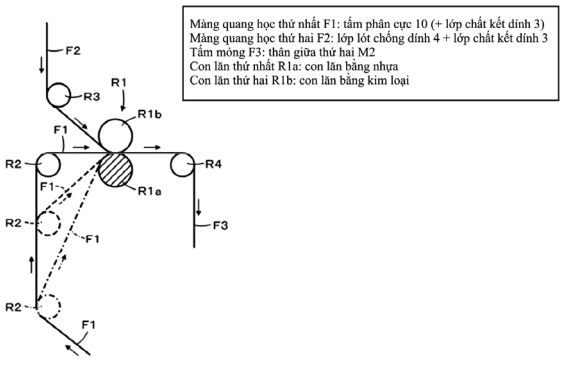


Fig. 3A



(11) **113974 A**
(21) **1-2025-02465**
(22) 07/09/2023
(30) 2215234.2 14/10/2022 GB
(43) 25/07/2025
(85) 11/04/2025
(86) PCT/GB2023/052313 07/09/2023
(87) WO2024/079434 18/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2025
(51) ***A44B 19/06****; A44B 19/30*
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan
(72) ANNAKA, Shigeki (JP); RAWSTRON, Matthew (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHI TIẾT NỐI DÙNG CHO KHÓA KÉO TRƯỢT, VẠT KHÓA DÙNG CHO KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết nối dùng cho khóa kéo trượt bao. Trong chi tiết nối dùng cho khóa kéo trượt này, phần rãnh thứ nhất của rãnh trên xác định độ sâu nhỏ nhất, độ sâu nhỏ nhất của phần rãnh thứ nhất của rãnh trên nhỏ hơn độ sâu của toàn bộ phần rãnh thứ hai của rãnh trên; và phần rãnh thứ hai của rãnh dưới xác định độ sâu nhỏ nhất, độ sâu nhỏ nhất của phần rãnh thứ hai của rãnh dưới nhỏ hơn độ sâu của toàn bộ phần rãnh thứ nhất của rãnh dưới. Sáng chế còn đề cập đến vạt khóa dùng cho khóa kéo trượt và khóa kéo trượt

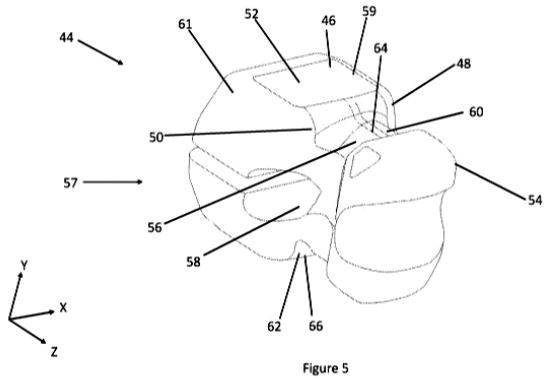


Figure 5

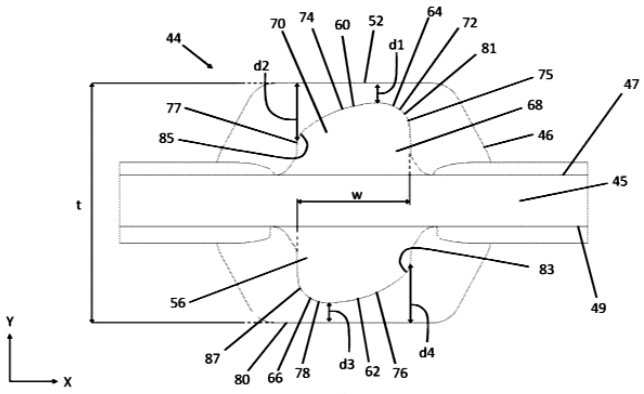
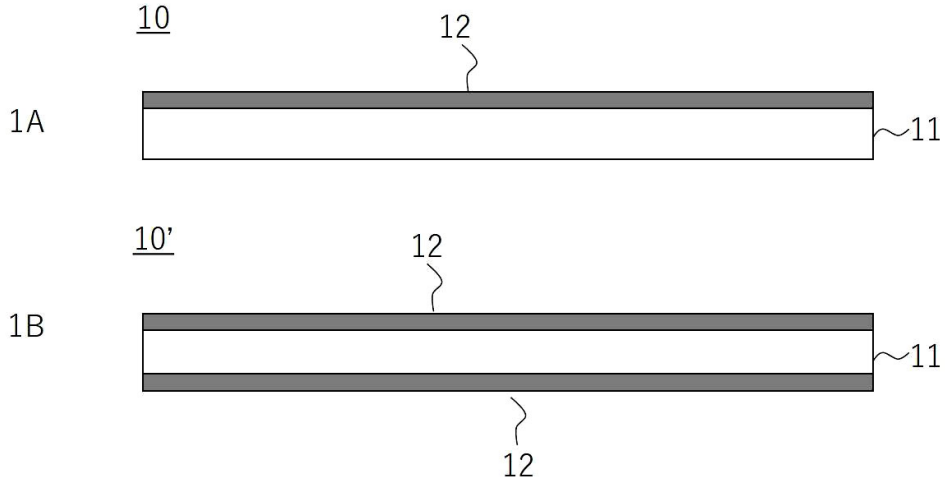


Figure 6

(11) **113975 A**
(21) **1-2025-02471**
(22) 26/09/2023
(30) 2022-156908 29/09/2022 JP
2023-111461 06/07/2023 JP
(43) 25/07/2025
(85) 11/04/2025
(86) PCT/JP2023/034956 26/09/2023
(87) WO2024/071123 04/04/2024
(51) ***B32B 27/34***; *B32B 27/40*
(71) **UNITIKA LTD.** (JP)
4-1-3 Kyutaro-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418566, Japan
(72) KAJITA, Akito (JP); KUROSAWA, Akiko (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÀNG POLYAMIT DỄ BÁM DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG POLYAMIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyamit dễ bám dính có độ bám dính cao ngay cả sau khi xử lý nước nóng, trong khi có khả năng chống dính chồng, khả năng in, độ trong suốt hoặc tương tự ưu việt. Màng polyamit có lớp lót được hình thành trên ít nhất một phía của màng nền polyamit, được đặc trưng bởi (1) lớp lót chứa nhựa polyuretan A không có nhóm silanol và nhựa polyuretan B có nhóm silanol và (2) nhựa polyuretan A và nhựa polyuretan B có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh (Tg) khác nhau.

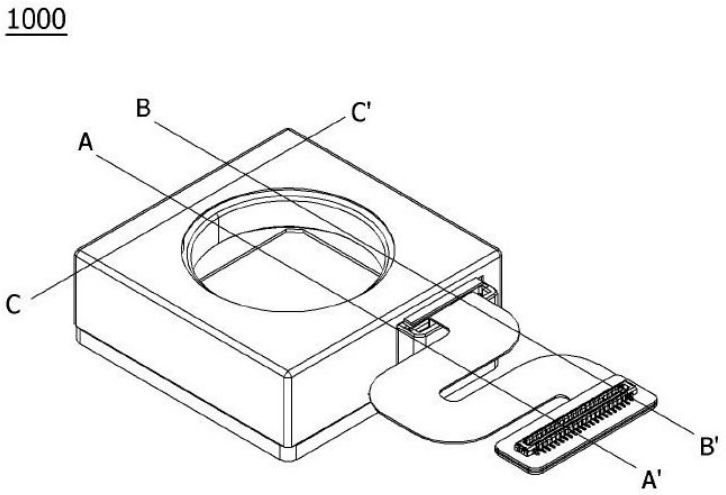


(11) **113976 A**
(21) **1-2025-02477**
(22) 12/10/2023
(30) 10-2022-0132389 14/10/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 11/04/2025
(86) PCT/KR2023/015668 12/10/2023
(87) WO2024/080761 18/04/2024
(51) ***H04N 23/68****; H04N 23/58; H04N 23/54; H04N 23/55*
(71) **LG INNOTEK CO., LTD.** (KR)
30, Magokjungang 10-ro Gangseo-gu Seoul 07796, Republic of Korea
(72) LEE, Sung Guk (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ CAMERA**

(57) Một phương án của sáng chế đề xuất thiết bị camera bao gồm: bộ phận đứng yên; tấm di chuyển được bố trí trên bộ phận đứng yên; bộ phận di chuyển được thứ nhất được bố trí trên tấm di chuyển; bộ phận dẫn động thứ nhất mà làm nghiêng bộ phận di chuyển được thứ nhất quanh ít nhất một trong số trục thứ nhất và trục thứ hai; bộ phận bi thứ nhất được bố trí giữa tấm di chuyển và bộ phận di chuyển được thứ nhất; và bộ phận bi thứ hai được bố trí giữa tấm di chuyển và bộ phận đứng yên, trong đó bộ phận dẫn động thứ nhất bao gồm cuộn dây thứ nhất được bố trí ở bộ phận di chuyển được thứ nhất và nam châm thứ nhất được bố trí ở bộ phận đứng yên

Fig.1



(11) **113977 A**
(21) **1-2025-02494**
(22) 16/11/2020
(30) 201911259929.5 10/12/2019 CN
(43) 25/07/2025
(85) 17/06/2022
(86) PCT/CN2020/128944 16/11/2020
(87) WO2021/115030 17/06/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2022
(51) ***H04W 24/10***; *H04W 52/02; H04W 48/16*
(62) 1-2022-03813
(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China
(72) LUO, Qiao (CN); YUAN, Kai (CN); ZHAO, Lianyi (CN); HE, Yanzhao (CN); MA, Hongyang (CN); WANG, Xiaoyan (CN); WANG, Ding (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CỦA MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối và phương pháp truyền thông. Thiết bị đầu cuối này ở trong mạng kết nối kép bao gồm liên kết LTE (Long Term Evolution - phát triển lâu dài) và liên kết NR (New Radio - vô tuyến mới), và khi thiết bị đầu cuối này dò thấy rằng thiết bị đầu cuối này ở trong chế độ tiết kiệm điện, và/hoặc khi thiết bị đầu cuối này dò thấy rằng năng lượng pin của thiết bị đầu cuối này nhỏ hơn hoặc bằng giá trị được thiết đặt trước thứ nhất, và/hoặc khi thiết bị đầu cuối này dò thấy rằng nhiệt độ của nắp sau của thiết bị đầu cuối này lớn hơn hoặc bằng giá trị được thiết đặt trước thứ hai, thì thiết bị đầu cuối này giải phóng liên kết NR, và sử dụng liên kết LTE cho việc truyền thông; hoặc khi thiết bị đầu cuối này dò thấy rằng thiết bị đầu cuối này ở trong chế độ không tiết kiệm điện, và/hoặc khi thiết bị đầu cuối này dò thấy rằng năng lượng pin của thiết bị đầu cuối này là lớn hơn giá trị được thiết đặt trước thứ nhất, và/hoặc khi thiết bị đầu cuối này dò thấy rằng nhiệt độ của nắp sau của thiết bị đầu cuối này là nhỏ hơn giá trị được thiết đặt trước thứ hai, thì thiết bị đầu cuối này khôi phục liên kết NR và sử dụng cả liên kết NR và liên kết LTE cho việc truyền thông. Thiết bị người dùng và phương tiện lưu trữ của máy tính cũng được đề xuất

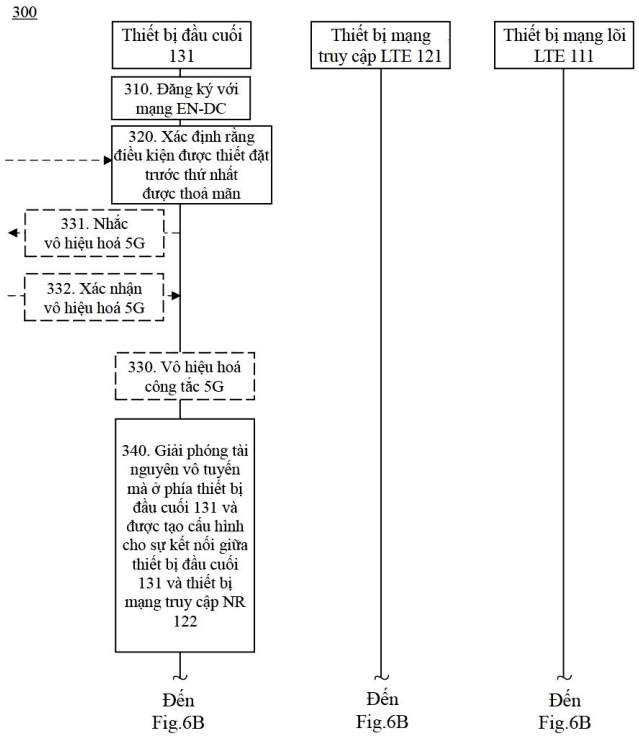

300
Thiết bị đầu cuối 131
Thiết bị mạng truy cập LTE 121
Thiết bị mạng lõi LTE 111
310. Đăng ký với mạng EN-DC
320. Xác định rằng điều kiện được thiết đặt trước thứ nhất được thoả mãn
331. Nhắc vô hiệu hoá 5G
332. Xác nhận vô hiệu hoá 5G
330. Vô hiệu hoá công tắc 5G
340. Giải phóng tài nguyên vô tuyến mà ở phía thiết bị đầu cuối 131 và được tạo cấu hình cho sự kết nối giữa thiết bị đầu cuối 131 và thiết bị mạng truy cập NR 122
Đến Fig.6B
Đến Fig.6B
Đến Fig.6B

Fig.6A

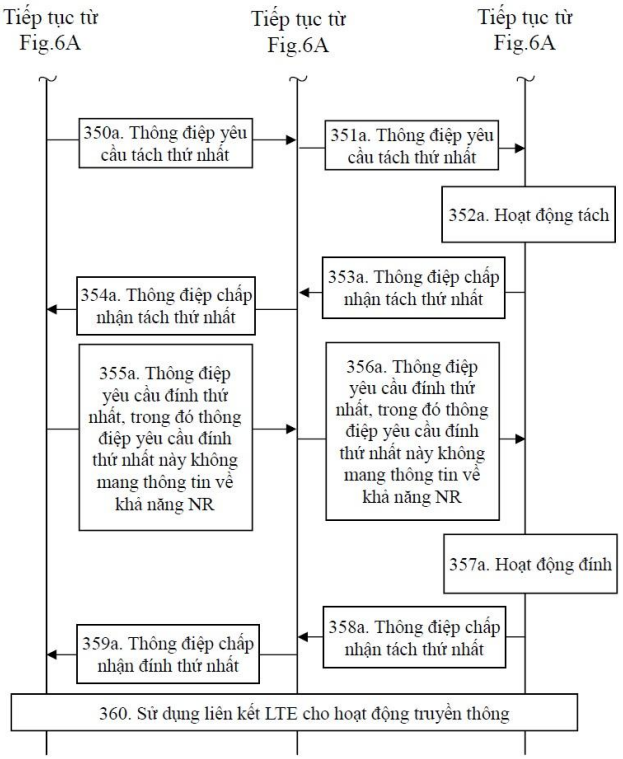

Tiếp tục từ Fig.6A
Tiếp tục từ Fig.6A
Tiếp tục từ Fig.6A
350a. Thông điệp yêu cầu tách thứ nhất
351a. Thông điệp yêu cầu tách thứ nhất
352a. Hoạt động tách
353a. Thông điệp chấp nhận tách thứ nhất
354a. Thông điệp chấp nhận tách thứ nhất
355a. Thông điệp yêu cầu đính thứ nhất, trong đó thông điệp yêu cầu đính thứ nhất này không mang thông tin về khả năng NR
356a. Thông điệp yêu cầu đính thứ nhất, trong đó thông điệp yêu cầu đính thứ nhất này không mang thông tin về khả năng NR
357a. Hoạt động đính
358a. Thông điệp chấp nhận tách thứ nhất
359a. Thông điệp chấp nhận đính thứ nhất
360. Sử dụng liên kết LTE cho hoạt động truyền thông

Fig.6B

(11) **113978 A**
(21) **1-2025-02498**
(22) 24/10/2022
(30) 10-2022-0117429 16/09/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 14/04/2025
(86) PCT/KR2022/016299 24/10/2022
(87) WO2024/058303 21/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2025
(51) ***H01M 10/0562***
(71) **BASS CO., LTD** (KR)
49 Yunposun-ro 336beon-gil, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, 31420, Republic of Korea
(72) PARK, Tae Ho (KR); KIM, Kil Ho (KR); AMPADU, Emmanuel Kwame (GH); KIM, Dae Hyun (KR); WALUYO, Nurhadi Sukma (ID)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ĐIỆN PHÂN RẮN CHO PIN THỂ RẮN TOÀN BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến chất điện phân rắn cho pin thể rắn toàn bộ. Chất điện phân rắn cho pin thể rắn toàn bộ theo một phương án của sáng chế bao gồm oxit chứa Li, K,và Bi.

(11) **113979 A**
(21) **1-2025-02505**
(22) 26/09/2022
(43) 25/07/2025
(85) 14/04/2025
(86) PCT/JP2022/035703 26/09/2022
(87) WO2024/069697 04/04/2024

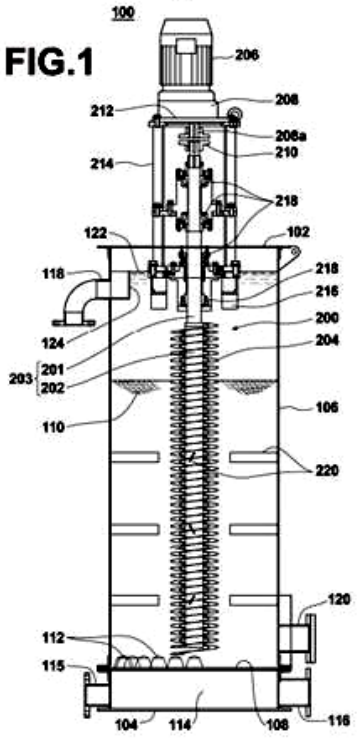
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2025
(51) ***D05B 35/06***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) SHO Yoshiyuki (JP); TANAKA Takayosh (JP); KAIDO Tomoya (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CỤM MAY, MÁY MAY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM GẮN KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm may (30, 30a) được gắn vào máy may (10) may dây khóa kéo (1) vào phần gắn khóa kéo (5), có phần phát hiện chuyển động (40) để phát hiện chuyển động nâng lên và hạ xuống của kim máy may (15), phần cấp dây (50, 80) thực hiện thao tác cấp dây khóa kéo (1), và phần điều chỉnh vị trí (60) để điều chỉnh vị trí của phần cấp dây (50, 80), trong đó phần cấp dây (50, 80) có ít nhất một bánh răng cấp (51, 81) bao gồm các răng và phần điều khiển quay (52, 82) để quay không liên tục bánh răng cấp (51, 81) để đáp ứng với tín hiệu xuất ra từ phần phát hiện chuyển động (40), và cụm may (30, 30a) có kết cấu mà có thể được gắn vào và tháo ra khỏi máy may hiện có (10). Do vậy, dây khóa kéo (1) có thể được may vào phần gắn khóa kéo (5) sao cho phần may của chỉ may có thể được tạo ra ở vị trí tiếp xúc với các chi tiết khóa kéo (3).

(11) **113980 A**
(21) **1-2025-02507**
(22) 05/10/2023
(30) 2022-166084 17/10/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 14/04/2025
(86) PCT/JP2023/036431 05/10/2023
(87) WO2024/084989 25/04/2024
(51) ***B01D 24/00***; *B01D 29/62; B01D 29/66; B01D 24/46*
(71) **NIHON GENRYO CO., LTD.** (JP)
1-2, Higashida-cho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2100005, Japan
(72) SAITO, Yasuhiro (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÁY LỌC**

(57) Sáng chế này đề xuất máy lọc chi phí thấp, trọng lượng nhẹ mà sử dụng vít quay để cọ và rửa môi trường bộ lọc trong thùng lọc hoặc thiết bị tương tự.
Máy lọc (100) bao gồm: thùng lọc (106); lớp môi trường bộ lọc (110) được bố trí trong phần bên trong của thùng lọc, lớp môi trường bộ lọc (110) được sử dụng để đưa nước thô đã cấp qua đó từ đáy tới đỉnh để lọc nước thô này; và thiết bị rửa môi trường bộ lọc (200) có vít xoắn ốc (204) được đặt đứng thẳng trong lớp môi trường bộ lọc (110) và đơn vị dẫn động vít (206, 208) được tạo kết cấu để quay vít (204) quanh trục vít, thiết bị rửa môi trường bộ lọc (200) được tạo kết cấu để quay vít (204) để cọ và rửa môi trường bộ lọc (110). Thiết bị rửa môi trường bộ lọc (200), vốn không bao gồm phần hình trụ ngoài bao quanh vít (204), còn được tạo kết cấu để vận chuyển môi trường bộ lọc (110) đi lên ở trạng thái trong đó mép ngoại vi ngoài của vít (204) nằm trong sự tiếp xúc trực tiếp với lớp môi trường bộ lọc (110).

FIG.1



(11) **113981 A**
(21) **1-2025-02520**
(22) 21/09/2023
(30) 63/376,601 21/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 15/04/2025
(86) PCT/US2023/074808 21/09/2023
(87) WO2024/064841 28/03/2024
(51) ***A01N 63/25****; C12N 1/20; A01H 3/00*

(71) **BIOCONSORTIA, INC.** (US)
279 Cousteau Place, Suite 100, Davis, California 95618, United States of America
(72) WILLIAMS, Thomas (US); CURTIS, Damian (US); ALFORD, Betsy (US); MALIN, John (US); GIBSON, Donald (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VI SINH VẬT CỐ ĐỊNH ĐẠM ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG SỬ DỤNG TRONG NÔNG NGHIỆP**

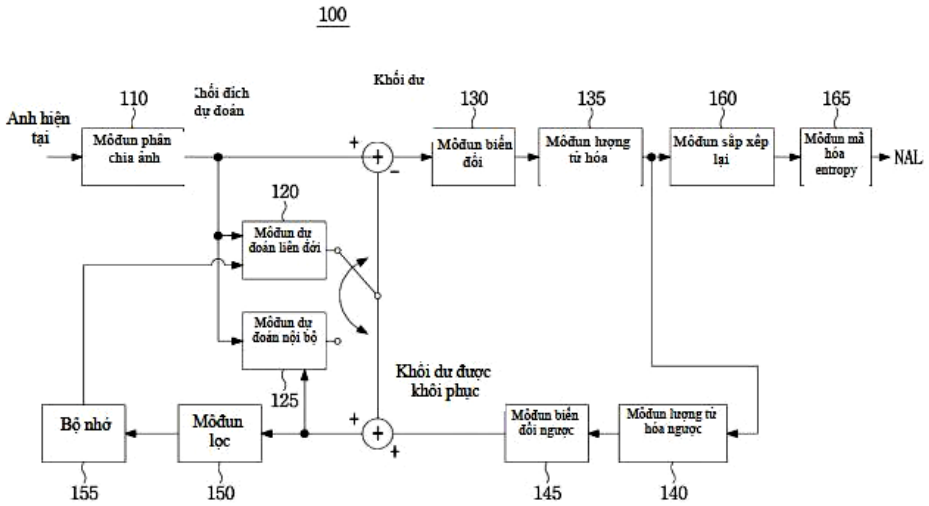
(57) Sáng chế đề cập đến các vi sinh vật biến đổi gen thuộc giống *Paenibacillus*, để cải thiện các kiểu hình của thực vật, ví dụ khả năng cung cấp nitơ cho cây trồng không phải cây họ đậu. Bao gồm các chủng mới của các vi sinh vật, tổ hợp vi khuẩn, và các chế phẩm nông nghiệp bao gồm chế phẩm tương tự. Hơn nữa, sáng chế còn chỉ ra các phương pháp sử dụng các vi sinh vật đã được mô tả, các dạng tổ hợp vi khuẩn, và các chế phẩm nông nghiệp bao gồm chế phẩm tương tự, trong các phương pháp truyền các đặc tính có lợi đến các loài thực vật đích. Theo các khía cạnh cụ thể, sáng chế đề xuất các phương pháp làm tăng các tính trạng mong muốn của thực vật ở các loài cây trồng quan trọng về mặt nông nghiệp, ví dụ, cố định, sử dụng, điều hòa, hấp thu, thu nhận, dung nạp và/hoặc xử lý nitơ ở thực vật.

(11) **113982 A**
(21) **1-2025-02522**
(22) 15/09/2023
(30) 10-2022-0117373 16/09/2022 KR
10-2023-0122032 13/09/2023 KR
(43) 25/07/2025
(85) 15/04/2025
(86) PCT/KR2023/013885 15/09/2023
(87) WO2024/058595 21/03/2024
(51) ***H04N 19/132***; *H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/186*
(71) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
(72) LIM, Sung Won (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã ảnh bao gồm các bước: thu nhận các hệ số lọc cho việc dự đoán của khối sắc độ; và trên cơ sở của các hệ số lọc, thu nhận mẫu dự đoán đối với khối sắc độ bằng cách lọc các mẫu được khôi phục độ chói trong khối độ chói mà tương ứng với khối sắc độ.

[FIG. 1]

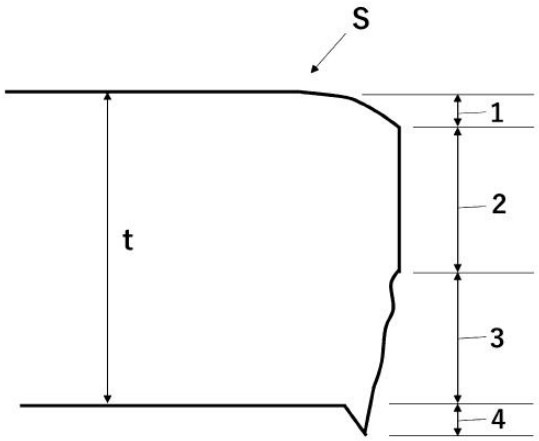


(11) **113983 A**
(21) **1-2025-02538**
(22) 27/09/2023
(30) 2022-165374 14/10/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 15/04/2025
(86) PCT/JP2023/035057 27/09/2023
(87) WO2024/080140 18/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2025
(51) ***C21D 8/12**; C22C 38/60; H01F 1/147; C22C 38/00*
(71) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 JAPAN
(72) SAITO Hayato (JP); OKUBO Tomoyuki (JP); SUEHIRO Ryuichi (JP); MARUYAMA Shigehiro (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐÓ

(57) Được đề xuất là tấm thép điện không định hướng mà có thể đạt được cả tính chất từ tính và tính chất dập cắt ưu việt, và đề xuất phương pháp để sản xuất tấm thép đó. Tấm thép điện không định hướng có thành phần hóa học bao gồm, theo % khối lượng, C: 0,0050% hoặc ít hơn, Si: 2,0 đến 5,0%, Mn: 0,2 đến 1,8%, P: 0,020% hoặc ít hơn, S: 0,0050% hoặc ít hơn, Al: 0,25 đến 2,00%, N: nhiều hơn 0,0030% và 0,0150% hoặc ít hơn, O: 0,0050% hoặc ít hơn, và một hoặc cả hai Sn và Sb: tổng cộng 0,01 đến 0,10%, với phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi, được đặc trưng ở chỗ số lượng các hạt AlN với kích thước hạt là 0,8 μm hoặc nhiều hơn có trong tiết diện độ dày theo hướng cán của tấm thép là 10 hoặc nhiều hơn trên mỗi mm^2 . Phương pháp sản xuất tấm thép điện không định hướng như vậy bao gồm việc gia nhiệt phôi thép tấm với nhiệt độ bắt đầu gia nhiệt là 300°C hoặc cao hơn và nhiệt độ gia nhiệt từ 1100 đến 1300°C, đưa tấm cán nóng vào ủ ở nhiệt độ từ 800 đến 950°C, và thực hiện ủ hoàn thiện ở nhiệt độ từ 850 đến 1050°C.

[Fig. 1]



(11) **113984 A**
(21) **1-2025-02541**
(22) 18/02/2021
(30) 62/979,584 21/02/2020 US
62/705,251 18/06/2020 US
(43) 25/07/2025
(85) 09/09/2022
(86) PCT/US2021/018523 18/02/2021
(87) WO2021/168076 26/08/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2023
(51) ***A61M 39/10***
(62) 1-2022-05781
(71) **BAYER HEALTHCARE LLC** (US)
100 Bayer Boulevard, Whippany, New Jersey 07981, United States of America
(72) SWANTNER, Michael (US); MENEGO, Ian (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ NỐI ĐƯỜNG DẪN CHẤT LỎNG DÙNG CHO HỆ THỐNG PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG Y TẾ VÀ MŨ CHE ĐỂ NGĂN CHẶN SỰ LÂY NHIỄM CỦA BƠM TIÊM**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nối đường dẫn chất lỏng dùng cho hệ thống phân phối chất lỏng y tế, bộ nối đường dẫn chất lỏng bao gồm phần kết nối thứ nhất bao gồm thân, lòng ống thứ nhất, chân mềm thứ nhất, và chân mềm thứ hai, và phần kết nối thứ hai bao gồm thân xác định một rãnh cắt, lòng ống thứ hai, kênh được xác định ở thân, và ít nhất một chi tiết làm kín được bố trí ở bên trong kênh, trong đó chân mềm thứ nhất bao gồm gờ thứ nhất và chân mềm thứ hai bao gồm gờ thứ hai, và trong đó, khi bắt khớp phần kết nối thứ nhất với phần kết nối thứ hai, gờ thứ nhất và gờ thứ hai ăn khớp với rãnh cắt của thân của phần kết nối thứ hai để ngăn chặn sự ngắt rời của phần kết nối thứ nhất và phần kết nối thứ hai.

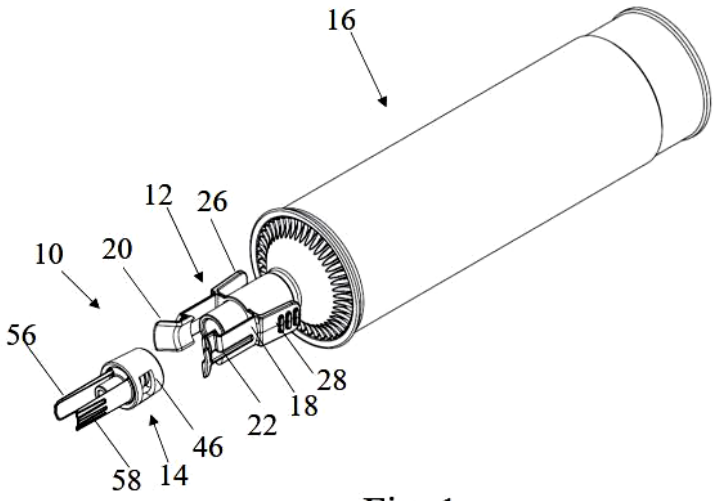
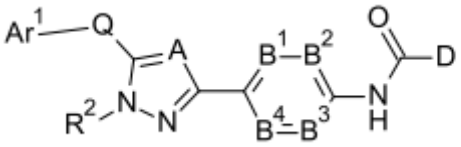


Fig. 1

(11) **113985 A**
(21) **1-2025-02543**
(22) 15/09/2023
(30) 22196425.7 19/09/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 15/04/2025
(86) PCT/EP2023/075459 15/09/2023
(87) WO2024/061768 28/03/2024
(51) ***C07D 231/40***; *A01N 43/78; C07D 417/14; C07D 417/12; A01N 43/56*
(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) CHAUDHURI, Rupsha (IN); MAITY, Pulakesh (IN); DEFIEBER, Christian (DE); HANDORE, Kishor (IN); ADISECHAN, Ashokkumar (IN); WINTER, Christian Harald (DE); KOERBER, Karsten (DE); WAKEHAM, Matthew Charles Linford (AU)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT AZOLE DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SINH VẬT KHÔNG XƯƠNG SỐNG GÂY HẠI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I), và các N-oxit, các chất đồng phân lập thể, các chất hỗ biến và các muối có thể chấp nhận được trong nông nghiệp hoặc thú y của chúng, trong đó các biến số được xác định theo phần mô tả.



(I)

Các hợp chất có công thức (I), các N-oxit, các chất đồng phân lập thể, các chất hỗ biến và các muối có thể chấp nhận được trong nông nghiệp hoặc thú y của chúng, hữu dụng để tiêu diệt hoặc kiểm soát sinh vật không xương sống gây hại, cụ thể là động vật chân khớp gây hại và tuyến trùng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm soát sinh vật không xương sống gây hại, phương pháp không nhằm mục đích điều trị bệnh để bảo vệ thực vật đang sinh trưởng khỏi sự tấn công hoặc phá hoại bởi sinh vật không xương sống gây hại, phương pháp không nhằm mục đích điều trị bệnh để xử lý hoặc bảo vệ động vật khỏi sự phá hoại hoặc lây nhiễm bởi sinh vật không xương sống gây hại bằng cách sử dụng các hợp chất này và đề cập đến vật liệu nhân giống thực vật và chế phẩm nông nghiệp và thú y chứa các hợp chất đã nêu.

(11) **113986 A**
(21) **1-2025-02546**
(22) 28/08/2023
(30) 202211202161.X 29/09/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 16/04/2025
(86) PCT/CN2023/115243 28/08/2023
(87) WO2024/066854 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2025
(51) ***F16C 11/04***
(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, China
(72) HUANG, Shengxian (CN); DONG, Shaohong (CN); CHEN, Ruihao (CN); PENG, Gaofeng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CƠ CẤU QUAY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẤP ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu quay và thiết bị điện tử gấp được. Cơ cấu quay bao gồm tấm giữ chặt thứ nhất, tấm giữ chặt thứ hai, đế ổ, cánh tay xoay đồng bộ hóa thứ nhất, và cánh tay xoay đồng bộ hóa thứ hai. Cánh tay xoay đồng bộ hóa thứ nhất bao gồm cánh tay xoay thứ nhất và cánh tay xoay thứ hai, và cánh tay xoay thứ nhất được nối tháo ra được với cánh tay xoay thứ hai; cánh tay xoay thứ nhất bao gồm thân xoay thứ nhất, thân nối thứ nhất, và vít thứ nhất mà được nối tuần tự theo hướng chiều rộng của cơ cấu quay; thân xoay thứ nhất được nối trượt được và quay được với tấm giữ chặt thứ nhất; vít thứ nhất được nối quay được với đế ổ; cánh tay xoay thứ hai bao gồm thân xoay thứ hai, thân nối thứ hai, và vít thứ hai mà được nối tuần tự theo hướng chiều rộng của cơ cấu quay; thân xoay thứ hai được nối trượt được và quay được với tấm giữ chặt thứ hai; và vít thứ hai được nối quay được với đế ổ. Cánh tay xoay thứ nhất và cánh tay xoay thứ hai được tách biệt, sao cho độ khó gia công được giảm xuống, hiệu quả gia công được cải thiện, và các chi phí được giảm xuống.

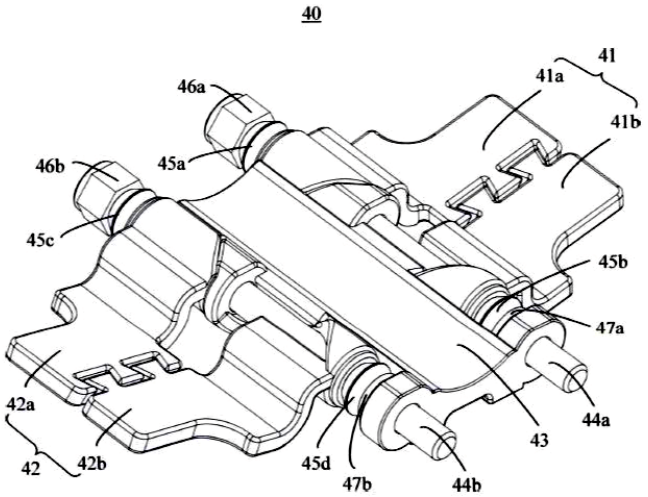


FIG. 11

(11) **113987 A**
(21) **1-2025-02547**
(22) 27/09/2023
(30) 63/410,505 27/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 16/04/2025
(86) PCT/IB2023/059619 27/09/2023
(87) WO2024/069477 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2025
(51) ***H04W 36/00***
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) Julien Muller (FR); Tahmineh Torabian Esfahani (SE); Ali Parichehrehteroujeni (IR); Luca Lunardi (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN VÀ NHẬN VÀ CHỈ BÁO TÍNH KHẢ DỤNG CỦA BÁO CÁO Ô THỨ CẤP SƠ CẤP THÀNH CÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế mô tả các phương pháp và các hệ thống để truyền và nhận và chỉ báo tính khả dụng của, các SPR (Successful Primary Secondary Cell (PSCell) Report, Báo cáo Ô thứ cấp sơ cấp thành công). Trong một số phương án, nút mạng thứ nhất có thể nhận thông tin tính khả dụng SPR từ UE (user equipment, thiết bị người dùng). Nút mạng thứ nhất có thể sau đó tìm nạp SPR từ UE và phân tích liệu SPR nên được chia sẻ với nút mạng khác. SPR có thể sau đó được chia sẻ nếu được cho rằng cần thiết hoặc thích hợp. Sáng chế cũng mô tả thiết bị người dùng và nút mạng.

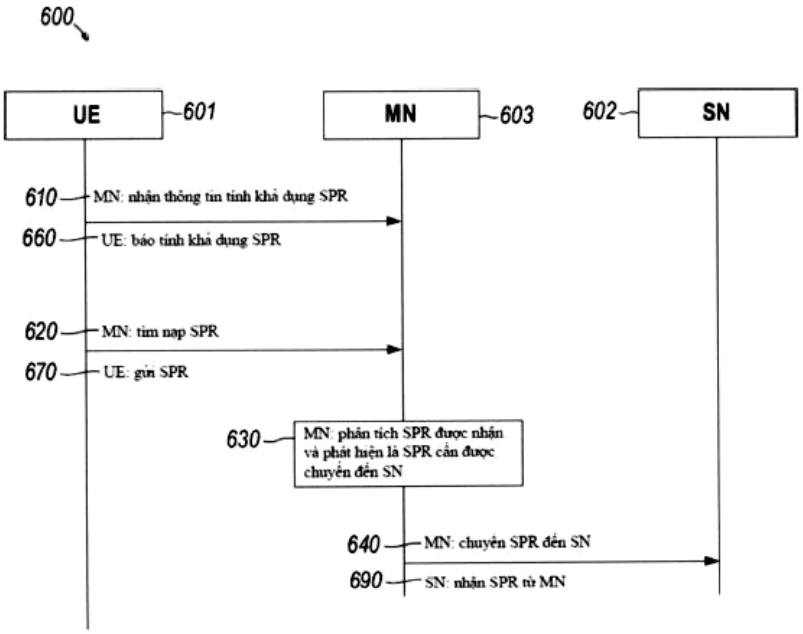


FIG. 4

(11) **113988 A**
(21) **1-2025-02550**
(22) 21/09/2023
(30) 22196917.3 21/09/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 16/04/2025
(86) PCT7EP2023/076077 21/09/2023
(87) WO2024/062038 28/03/2024
(51) ***A61P 35/00****; C07K 16/28*

(71) 1. **ELTHERA AG** (CH)
c/o Domizilagentur, Baarerstrasse 43, 6300 Zug, Switzerland
2. **DEUTSCHES KREBSFORSCHUNGSZENTRUM STIFTUNG DES ÖFFENTLICHEN RECHTS** (DE)
Im Neuenheimer Feld 280, 69120 Heidelberg, Germany
(72) SPOHN, Gunther (DE); SCHMIDT, Annette (DE); MEHLI, Flavio (CH); ALTEVOGT, Peter (DE); LÜTTGAU, Sandra (DE); MOLDENHAUER, Gerhard (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI L1CAM**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết đặc hiệu với L1CAM của người như được nêu trong các điểm yêu cầu bảo hộ, axit nucleic liên quan, tế bào vật chủ và dược phẩm cũng như các phương pháp và công dụng liên quan.

(11) **113989 A**
(21) **1-2025-02554**
(22) 18/09/2023
(30) 22196470.3 20/09/2022 EP
23167992.9 14/04/2023 EP
(43) 25/07/2025
(85) 16/04/2025
(86) PCT/EP2023/075658 18/09/2023
(87) WO2024/061832 28/03/2024
(51) ***A01N 57/20**; A01P 13/02; A01N 25/02*

(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) KIENLE, Marcel Patrik (DE); MEIER, Wolfgang (DE); SCHREIECK, Jochen (DE); KUHN, Steffen (DE); MEINERS, Ingo (US); TAN, Siyuan (US); ZAGAR, Cyrill (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

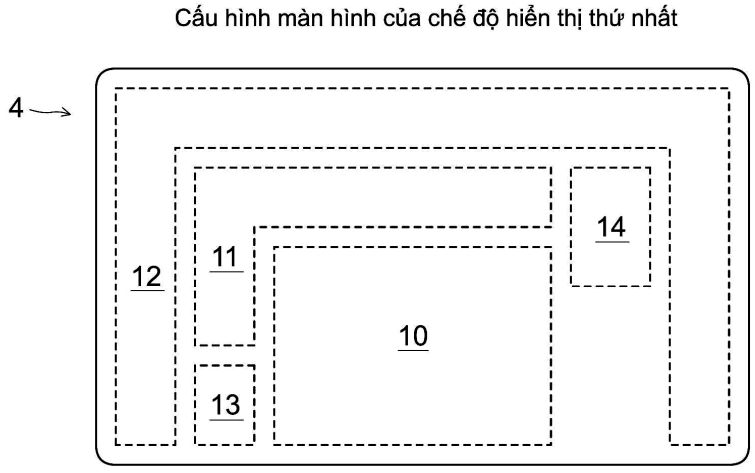
(54) **CHẾ PHẨM GLUFOSINAT VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CỎ DẠI CÓ CHỌN LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa glufosinat, 1-metoxy-2-propanol để cải thiện độ ổn định lạnh của chế phẩm chứa glufosinat, và phương pháp phòng trừ cỏ dại có chọn lọc trong khu vực bao gồm bước áp dụng lượng hữu hiệu của chế phẩm theo sáng chế.

(11) **113990 A**
(21) **1-2025-02563**
(22) 10/11/2022
(43) 25/07/2025
(85) 16/04/2025
(86) PCT/JP2022/041937 10/11/2022
(87) WO2024/100845 A1 16/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2025
(51) ***B60K 35/00***
(71) **MITSUBISHI JIDOSHA KOGYO KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-21, Shibaura 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1088410 Japan
(72) TOMIDA, Yuichi (JP); NAKAGAWA, Kazuki (JP); LIN, Shu-An (JP); ISHIKAWA, Kei (JP); NAKATA, Yuri (JP); UEDA, Reoto (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm chế độ hiển thị thứ nhất (4) trong đó chế độ hiển thị thứ nhất này bao gồm đoạn hiển thị các nội dung thứ nhất (10) hiển thị thông tin chỉ báo trạng thái chạy của phương tiện hoặc trạng thái vận hành của thiết bị trên xe; đoạn hiển thị đầu ra thứ nhất (11) được sắp xếp trong khoảng bao gồm phần phía trên đoạn hiển thị các nội dung thứ nhất (10) và chỉ báo đầu ra thứ nhất của phương tiện với độ dài của biểu đồ thanh được vẽ trong đó; và đoạn hiển thị đầu ra thứ hai (12) được sắp xếp trong khoảng bao gồm ít nhất các phần ở các phía bên trái và bên phải của đoạn hiển thị các nội dung thứ nhất (10) và đoạn hiển thị đầu ra thứ nhất (11) và phần phía trên đoạn hiển thị các nội dung thứ nhất (10) và đoạn hiển thị đầu ra thứ nhất (11) ở chu vi phía ngoài của đoạn hiển thị các nội dung thứ nhất (10) và đoạn hiển thị đầu ra thứ nhất (11) và chỉ báo đầu ra thứ hai của phương tiện với độ dài của biểu đồ thanh được vẽ trong đó.

FIG.2

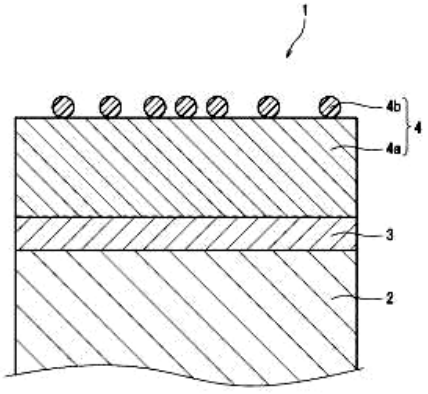


(11) **113991 A**
(21) **1-2025-02569**
(22) 04/09/2023
(30) 2022-151505 22/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 16/04/2025
(86) PCT/JP2023/032243 04/09/2023
(87) WO2024/062909 28/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2025
(51) ***C25D 7/00***; *C25D 3/46; C25D 3/64; H01R 13/03; C25D 5/12; C25D 5/48; C25D 15/02; C25D 5/10*
(71) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.)** (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585, Japan
(72) TSURU, Masahiro (JP); YAMAMOTO, Shintaro (JP); KATSURA, Sho (JP); ITO, Hirotaka (JP); KOYAMA, Takayuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) VẬT LIỆU CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu cho thiết bị đầu cuối bao gồm, theo thứ tự này: vật liệu nền chứa đồng hoặc hợp kim đồng; lớp lót chứa một hoặc nhiều lớp, mỗi lớp được tạo thành từ một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ nhóm bao gồm Ni, Co, và Fe; và màng chứa bạc, trong đó màng chứa bạc bao gồm lớp mạ bạc chứa 50% theo khối lượng hoặc nhiều hơn là bạc và các hạt được làm bằng hợp chất hữu cơ không dẫn điện, mỗi hạt có đường kính tương đương hình tròn là 50 μm hoặc nhỏ hơn và tiếp xúc với lớp mạ bạc, và điện trở tiếp xúc của mặt bên của màng chứa bạc của vật liệu cho thiết bị đầu cuối là 1 mΩ hoặc nhỏ hơn khi thử nghiệm mòn do ma sát sau đây được thực hiện: thử nghiệm mòn do ma sát: vật liệu cho thiết bị đầu cuối là đối tượng thử nghiệm và vật liệu nối tiếp trong đó phần nhô ra hình bán cầu có bán kính cong R = 1,8 mm được tạo ra cho mặt bên của màng chứa bạc của vật liệu cho thiết bị đầu cuối được tạo ra, bề mặt của vật liệu nối tiếp có phần nhô ra này được làm cho trượt qua lại trên mặt bên của màng chứa bạc của vật liệu cho thiết bị đầu cuối làm đối tượng thử nghiệm dưới tải vuông góc được tác dụng là 3 N, với khoảng cách trượt là 50 μm, và ở tốc độ trượt là 100 μm/giây, một chuyển động trượt lùi và tiến được xác định là một chu kỳ, và chuyển động trượt này được lặp lại 10.000 chu kỳ.

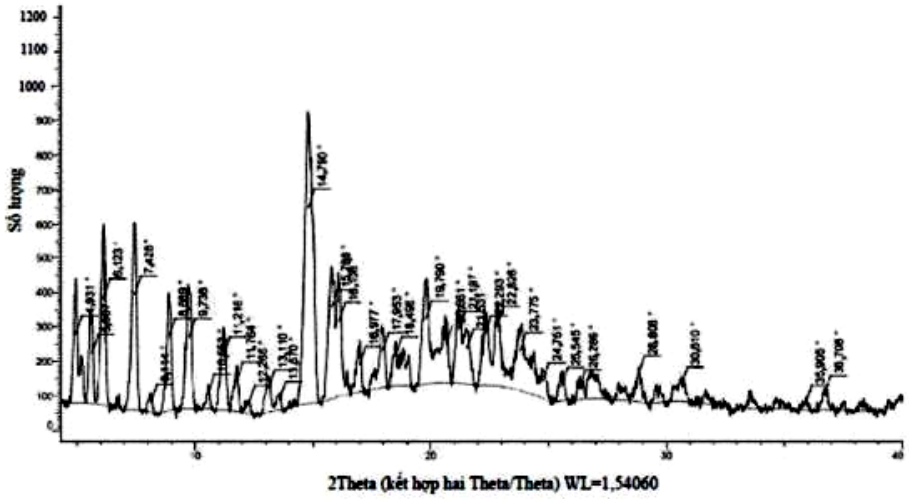
[FIG. 1]



(11) **113992 A**
(21) **1-2025-02570**
(22) 27/09/2023
(30) 10-2022-0123673 28/09/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 16/04/2025
(86) PCT/KR2023/015050 27/09/2023
(87) WO2024/072108 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2025
(51) ***C07D 407/04****; A61K 31/351; A61P 3/10*
(71) **DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea
(72) YOON, Youn Jung (KR); YOON, Hee Kyoon (KR); CHOI, Ji Soo (KR); JI, Hye Young (KR); LIM, Hyun Woo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA ENAVOGLIFLOZIN, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẠNG TINH THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể mới của enavogliflozin, và phương pháp điều chế dạng tinh thể này. Dạng tinh thể mới của enavogliflozin, theo sáng chế, có độ ổn định nhiệt động học và đặc điểm hút ẩm mà tốt hơn của dạng tinh thể được báo cáo thông thường của enavogliflozin, và vì vậy có độ ổn định dược và bảo quản lâu dài tốt. Ngoài ra, thời gian để đạt đến Cmax ngắn hơn thời gian của dạng tinh thể được báo cáo thông thường của enavogliflozin sao cho hiệu quả thuốc có thể được thể hiện nhanh, và vì vậy sáng chế có thể được sử dụng hiệu quả.



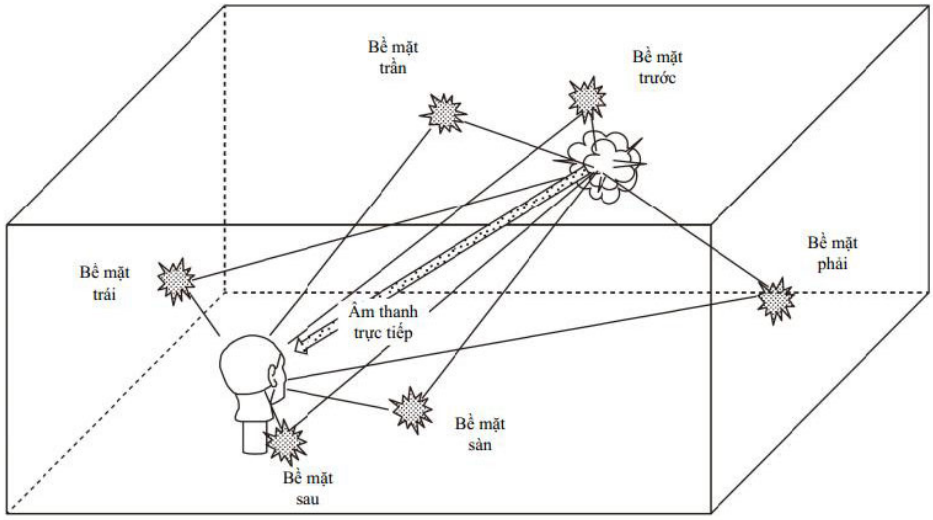
(11) **113993 A**
(21) **1-2025-02593**
(22) 06/10/2023
(30) 63/417410 19/10/2022 US
63/436182 30/12/2022 US
2023-064442 11/04/2023 JP
(43) 25/07/2025
(85) 17/04/2025
(86) PCT/JP2023/036496 06/10/2023
(87) WO2024/084998 25/04/2024
(51) ***G10K 15/08***; *H04S 7/00; G10L 19/00*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 U.S.A.
(72) Shuji MIYASAKA (JP); Kota NAKAHASHI (JP); Tomokazu ISHIKAWA (JP); Hikaru USAMI (JP); Hiroyuki EHARA (JP); Seigo ENOMOTO (JP); Mariko YAMADA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý âm thanh (1001) bao gồm: mạch (1402); và bộ nhớ (1404), trong đó nhờ sử dụng bộ nhớ (1404), mạch (1402): thu nhận thông tin không gian âm thanh trên không gian âm thanh; thu nhận, dựa trên thông tin không gian âm thanh, đặc tính liên quan đến âm thanh thứ nhất, âm thanh thứ nhất là âm thanh được tạo ra từ nguồn âm thanh trong không gian âm thanh; và điều khiển, dựa trên đặc tính liên quan đến âm thanh thứ nhất, rằng có lựa chọn hay không âm thanh thứ hai được tạo ra trong không gian âm thanh để phản hồi lại âm thanh thứ nhất.

FIG. 1



(11) **113994 A**
(21) **1-2025-02610**
(22) 16/04/2024
(30) 2023-067405 17/04/2023 JP
(43) 25/07/2025
(85) 17/04/2025
(86) PCT/JP2024/015128 16/04/2024
(87) WO2024/219395 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2025
(51) ***C22C 21/06****; C22F 1/047; C22F 1/00*
(71) **UACJ CORPORATION** (JP)
1-7-2 Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
(72) YOSHIDA, Tomonori (JP); IKEDA, Yukimasa (JP); KUDO, Tomoyuki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) TẤM HỢP KIM NHÔM DÙNG CHO QUAI MỞ

(57) Một khía cạnh của sáng chế đề cập đến tấm hợp kim nhôm dùng cho quai mở bao gồm 0,20 % khối lượng hoặc lớn hơn và 0,60 % khối lượng hoặc nhỏ hơn của Si, 0,30 % khối lượng hoặc lớn hơn và 0,70 % khối lượng hoặc nhỏ hơn của Fe, 0,11 % khối lượng hoặc lớn hơn và 0,40 % khối lượng hoặc nhỏ hơn của Cu, 0,7 % khối lượng hoặc lớn hơn và 1,2 % khối lượng hoặc nhỏ hơn của Mn, và 1,1 % khối lượng hoặc lớn hơn và 3,0 % khối lượng hoặc nhỏ hơn của Mg. Độ dày tấm t (mm) và độ bền kéo $\sigma_{B_0^\circ}$ (MPa) theo hướng 0 độ so với hướng cán thỏa mãn công thức (1) sau. Trong mặt cắt ngang L-ST, tỷ lệ phần trăm của tổng diện tích của các hạt Mg_2Si có diện tích 0,3 μm^2 hoặc lớn hơn là 0,2% hoặc nhỏ hơn.

$(2,7\times t-0,45)\times\sigma_{B_0^\circ}\geq 67 \cdots (1)$

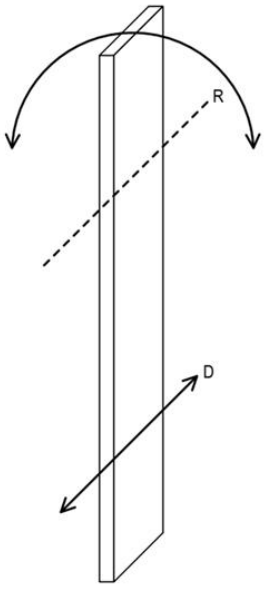


FIG. 1

(11) **113995 A**
(21) **1-2025-02611**
(22) 27/06/2023
(30) 202211212900.3 30/09/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 17/04/2025
(86) PCT/CN2023/102707 27/06/2023
(87) WO2024/066539 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2025
(51) ***H01L 31/0352***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) Zhenhua Zhang (CN); Rixiang Cao (CN); Xiaodong Qiu (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **ĐIÔT QUANG KIỂU THÁC (APD), THIẾT BỊ THU GOM, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG QUANG, VÀ MẠNG TRUYỀN THÔNG QUANG**

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ điôt quang kiểu thác (Avalanche PhotoDiode - APD), thiết bị thu gom, thiết bị truyền thông quang, và mạng truyền thông quang, để giảm tạp âm dư của APD này. APD được đề xuất theo các phương án của sáng chế bao gồm lớp hấp thụ, lớp nhân, và lớp tiếp xúc thuần trở thứ nhất. Lớp nhân bao gồm các cấu trúc điện trường được làm nghiêng được phân bố trên mặt phẳng thứ nhất. Lớp hấp thụ và lớp tiếp xúc thuần trở thứ nhất nằm ở các phía khác nhau của mặt phẳng thứ nhất, và hạt mang điện tích mà được tạo ra trên lớp hấp thụ là được truyền đến lớp tiếp xúc thuần trở thứ nhất sau khi đi qua các cấu trúc điện trường được làm nghiêng. Các cấu trúc điện trường được làm nghiêng này được dùng để tăng tốc hạt mang điện tích.

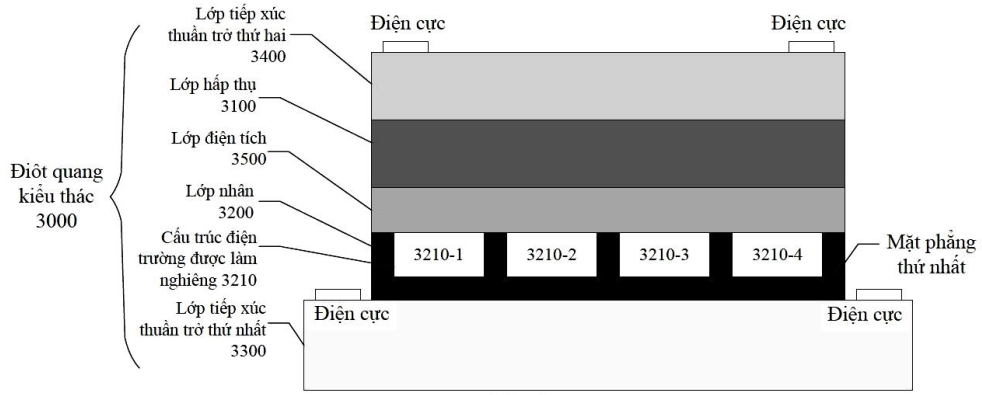


Fig.3

(11) **113996 A**
(21) **1-2025-02612**
(22) 16/04/2024
(30) 2023-067404 17/04/2023 JP
(43) 25/07/2025
(85) 17/04/2025
(86) PCT/JP2024/015105 16/04/2024
(87) WO2024/219386 24/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2025
(51) ***C22C 21/06****; C22F 1/047; C22F 1/00*
(71) **UACJ CORPORATION** (JP)
1-7-2 Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
(72) IKEDA, Yukimasa (JP); YOSHIDA, Tomonori (JP); KUDO, Tomoyuki (JP); TAKEZAWA, Kouki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) TẤM HỢP KIM NHÔM DÙNG CHO QUAI MỞ

(57) Một khía cạnh của sáng chế đề cập đến tấm hợp kim nhôm dùng cho quai mở bao gồm 0,10 % khối lượng hoặc lớn hơn và 0,60 % khối lượng hoặc nhỏ hơn của Si, 0,20 % khối lượng hoặc lớn hơn và 0,70 % khối lượng hoặc nhỏ hơn của Fe, 0,10 % khối lượng hoặc lớn hơn và 0,40 % khối lượng hoặc nhỏ hơn của Cu, 0,5 % khối lượng hoặc lớn hơn và 1,2 % khối lượng hoặc nhỏ hơn của Mn, 1,1 % khối lượng hoặc lớn hơn và 4,0 % khối lượng hoặc nhỏ hơn của Mg, và lượng cân bằng gồm hoặc bao gồm Al và các tạp chất không thể tránh khỏi. Độ dày tấm t (mm) và độ bền kéo $\sigma_{B_0^o}$ (MPa) theo hướng 0 độ so với hướng cán thỏa mãn công thức (1) sau:
$(2,7\times t-0,45)\times\sigma_{B_0^o}\geq 67 \cdots (1)$.

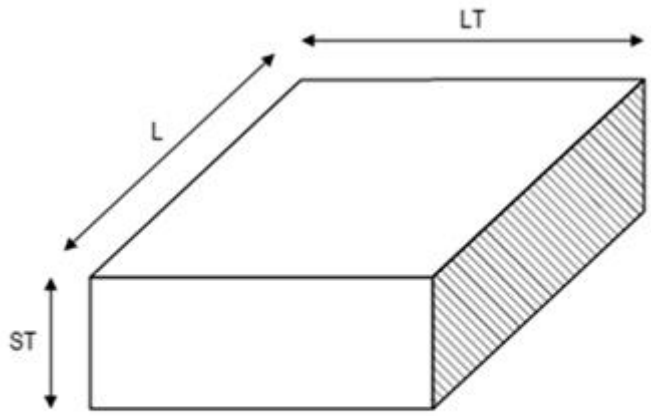


FIG. 1

(11) **113997 A**
(21) **1-2025-02613**
(22) 27/05/2016
(30) 62/167,750 28/05/2015 US
62/262,143 02/12/2015 US
(43) 25/07/2025
(85) 20/01/2022
(86) PCT/US2016/034888 27/05/2016
(87) WO2016/191756 01/12/2016
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2022
(51) ***A61K 35/26****; C12N 5/0784; C12N 5/0783*
(62) 1-2022-00407
(71) 1. **KITE PHARMA, INC.** (US)
2225 Colorado Avenue, Santa Monica, CA 90404, United States of America
2. **THE UNITED STATES OF AMERICA, AS REPRESENTED BY THE SECRETARY, DEPARTMENT OF HEALTH AND HUMAN SERVICES** (US)
Office of Technology Transfer, National Institutes of Health, 6011 Executive Boulevard, Suite 325, MSC 7660, Bethesda, Maryland 20892-7660, United States of America
(72) BOT, Adrian (US); WIEZOREK, Jeffrey S. (US); GO, William (US); JAIN, Rajul (US); KOCHENDERFER, James N. (US); ROSENBERG, Steven A. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CYCLOPHOSPHAMIDE**

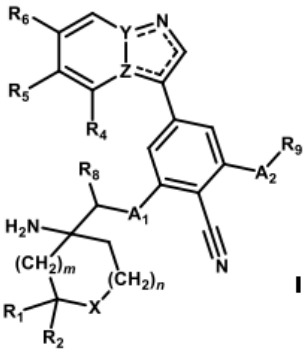
(57) Sáng chế đề cập đến tế bào T biểu hiện thụ thể kháng nguyên khảm (CAR) để dùng trong sản xuất thuốc điều trị cho bệnh nhân mang khối u. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa cyclophosphamide và tá dược. Dược phẩm này là hữu hiệu để điều trị cho bệnh nhân mang khối u.

(11) **113998 A**
(21) **1-2025-02614**
(22) 18/09/2023
(30) 63/376,480 21/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 17/04/2025
(86) PCT/IB2023/059215 18/09/2023
(87) WO2024/062360 28/03/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2025
(51) ***C07D 471/04***; *A61K 31/4545; A61P 11/00; A61P 15/00; A61P 25/00; A61P 31/00; A61P 35/00; A61P 37/00; A61P 9/00; A61K 31/437; A61P 29/00*

(71) **PFIZER INC.** (US)
66 Hudson Boulevard East, New York, New York 10001-2192, United States of America
(72) BOOTSMA, Andrea Nicole (US); EBNER, David Christopher (US); KUNG, Daniel Wei-Shung (US); PERRY, Matthew Alexander (US); SCHMITT, Daniel Copley (US); STROHBACH, Joseph Walter (US); THORARENSEN, Atli (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT LÀ CHẤT ỨC CHẾ KINAZA CÓ THỂ CẢM ỨNG BẰNG MUỐI (SIK) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức **I** có cấu trúc:



I

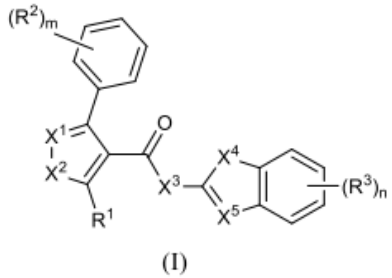
hoặc muối dược dụng của nó, trong đó A_1 và A_2 độc lập là O hoặc S; X được chọn từ CH_2, CD_2, NR_3, O, và S, trong đó R_3 được chọn từ hydro, C_1-C_4 alkyl mạch thẳng hoặc phân nhánh, halo(C_1-C_4) alkyl mạch thẳng hoặc phân nhánh, và hydroxyl(C_1-C_4) alkyl mạch thẳng hoặc phân nhánh; Y và Z được chọn từ C và N, trong đó khi Y là C, thì Z là N, và khi Y là N, thì Z là C; R_1 va fR_2 được chọn độc lập từ hydro, đơteri, C_1-C_4 alkyl mạch thẳng hoặc phân nhánh, v.v.; hoặc C_1-C_2 alkyl được thế bằng vòng C_3-C_5 xycloalkyl; hoặc cùng nhau tạo thành vòng C_3-C_6 xycloalkyl; hoặc trong đó khi X là CH_2 hoặc CD_2, thì R_1 và R_2 được chọn độc lập từ hydro, đơteri, halogen, hydroxyl, C_1- C_4 alkyl mạch thẳng hoặc phân nhánh, v.v.; R_4 được chọn từ hydro, đơteri, xyano, halogen, (C_1-C_3) alkoxy, v.v.; R_5 được chọn từ hydro, đơteri, halogen, C_1-C_3 alkoxy, amino, (C_1-C_4 alkyl mạch thẳng hoặc phân nhánh)amino, v.v.; R_6 được chọn từ hydro, đơteri, halogen, CO_2R_7 trong đó R_7 được chọn từ H và C_1-C_4 alkyl mạch thẳng hoặc phân nhánh, v.v.; R_8 được chọn từ hydro, đơteri, và C_1-C_3 alkyl mạch thẳng hoặc phân nhánh; R_9 được chọn từ C_1-C_3 alkyl mạch thẳng hoặc phân nhánh, và halo(C_1-C_3) alkyl mạch thẳng hoặc phân nhánh; và, *n* và *m* được chọn độc lập từ 0, 1 và 2. Sáng chế còn đề cập đến các dược phẩm chứa chúng.

(11) **113999 A**
(21) **1-2025-02621**
(22) 19/09/2023
(30) 63/408,305 20/09/2022 US
63/408,624 21/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 18/04/2025
(86) PCT/EP2023/075782 19/09/2023
(87) WO2024/061894 28/03/2024
(51) ***A61K 31/428***; *A61P 11/06; A61P 17/00; A61P 37/08; A61P 19/10; A61P 31/00; A61P 31/12; A61P 37/06; A61P 11/00; A61P 19/02*

(71) **THORNE LIMITED** (CA)
773 Hornby Street, Vancouver, British Columbia V6Z 1S4, Canada
(72) Viktoria BETANELI (GE); Pearce GLEN (DE); Rolf JESSBERGER (DE); Jirí ŠTOHANDL (CZ); Jaroslav FRANTIŠEK (CZ); Sergii OKOROCHENKOV (CZ); Aleš BRUKNER (CZ); Lukáš KUCHAR (CZ); Jana ŠINDELÁROVÁ (CZ); Roland R. FRANKE (DE); Petr SOVA (CZ); Kang HAN (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỢP CHẤT ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC QUÁ TRÌNH VIÊM**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức I hoặc muối, solvat và/hoặc tiền thuốc dược dụng của chúng, để sử dụng, ví dụ, trong các dược phẩm và trong điều trị các bệnh, rối loạn hoặc tình trạng như các bệnh, rối loạn hoặc tình trạng có thể điều trị bằng cách ức chế SWAP-70 và/hoặc có thể điều trị bằng cách ức chế việc tạo ra các loại oxy phản ứng (ROS) của bạch cầu trung tính, NETosis của bạch cầu trung tính, phát triển nguyên tương bào tế bào lympho B, việc tạo ra IgE của tế bào lympho B, quá trình mất hạt nhỏ của tế bào mast, việc tạo ra ROS của bạch cầu ưa eosin, giải phóng xytokin của tế bào mast, giải phóng xytokin của tế bào lympho B, giải phóng xytokin của tế bào nội mô, tương tác tế bào nội mô-tế bào miễn dịch, và/hoặc sự di cư của đại thực bào/bạch cầu đơn nhân, chẳng hạn như điều trị viêm phổi bị gây ra bởi virut như SARS-CoV-2:



(I)

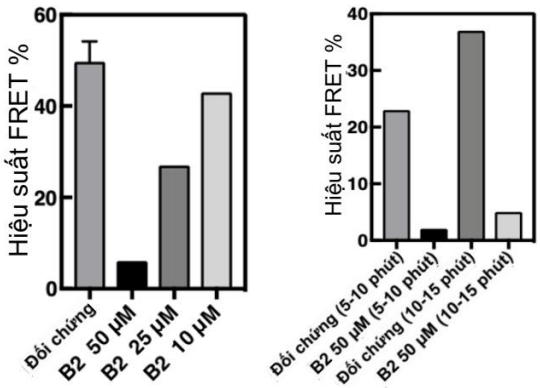
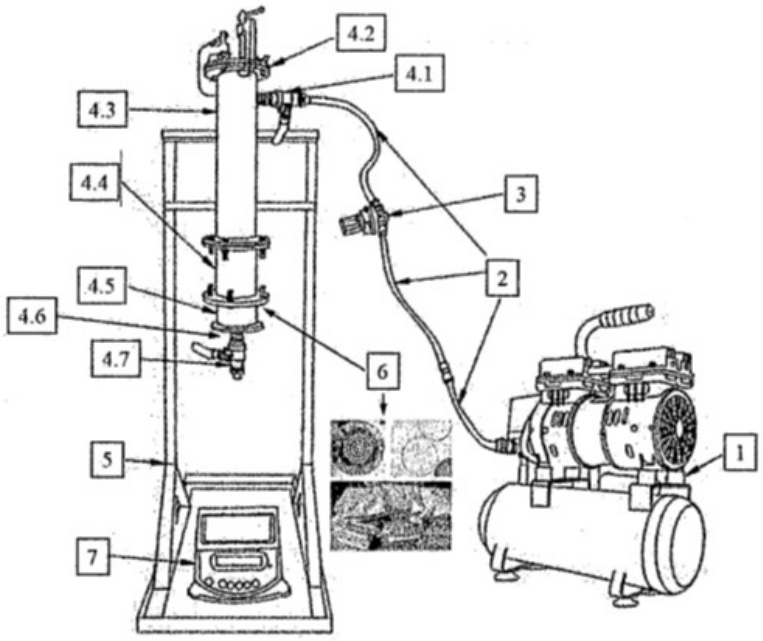


FIG. 1

(11) **114000 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02625**
(22) 18/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/04/2025
(51) ***B01D 29/00***
(75) **PHẠM THANH HẢI** (VN)
Căn hộ B703 chung cư Tân Việt, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(74) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)
(54) **THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM LỌC CAO ÁP DẠNG ỐNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị thí nghiệm lọc cao áp dạng ống để xác định trở lực lọc riêng và đánh giá độ ẩm của vật liệu hạt mịn sau lọc. Sáng chế có sự khác biệt trong việc cải tạo về áp lực cấp liệu, loại vải lọc, cấu trúc ống để cải thiện hiệu quả lọc hạt mịn. Sáng chế bao gồm các chi tiết: máy nén khí, đường ống dẫn khí nén, van điều áp, hệ thống ống lọc, hệ khung đỡ máy lọc, vải lọc, cân điện tử.



Hình 1

(11) **114001 A**
(21) **1-2025-02631**
(22) 17/10/2023
(30) 22202204.8 18/10/2022 EP
23182180.2 28/06/2023 EP
(43) 25/07/2025
(85) 18/04/2025
(86) PCT/EP2023/078768 17/10/2023
(87) WO2024/083787 25/04/2024
(51) ***C08J 9/224***; *C09D 175/04; C08G 18/10; C08G 18/22; C08G 18/32; C08G 18/34; C08G 18/42; C08G 18/73; C08G 18/75; C08G 18/76; C08J 9/232; C08J 9/236; C08L 75/06; B29C 67/20; C08G 18/08*

(71) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) CRISTADORO, Anna Maria (IT); POESELT, Elmar (DE); GUTMANN, Peter (DE); SEIDEMANN, Lothar (DE); GAST, Peter (DE); LICHT, Ulrike (DE); HARMS, Michael (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HẠT ĐƯỢC PHỦ ỔN ĐỊNH KHI LƯU TRỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HẠT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt được phủ ổn định khi lưu trữ và các vật được tạo hình chứa các hạt được phủ này cũng như quy trình điều chế hạt được phủ ổn định khi lưu trữ của bọt hạt nhiệt dẻo có thể đúc khuôn bao gồm các bước a_1) cho hạt tiếp xúc với hệ phân tán polyuretan trong nước, polyuretan có giá trị K theo DIN EN ISO 1628-1 2021 nằm trong khoảng từ lớn hơn 50 đến nhỏ hơn 100, tốt hơn là từ 55 đến 95, điều chế hạt được phủ ít nhất một phần; a_2) làm khô hạt được phủ. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất vật được tạo hình bao gồm quy trình nêu trên là bước thứ nhất và phương pháp xử lý vật được tạo hình này.

(11) **114002 A**
(21) **1-2025-02634**
(22) 21/09/2023
(30) 22197351.4 23/09/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 18/04/2025
(86) PCT/EP2023/076067 21/09/2023
(87) WO2024/062033 28/03/2024
(51) ***B32B 15/08***; *B32B 15/18; B32B 27/32; C23C 22/18; B32B 27/36; B32B 27/40; B32B 7/12; B29C 45/14; B32B 27/34*
(71) **CHEMETALL GMBH** (DE)
Trakehner Str. 3, 60487 Frankfurt, Germany
(72) Khelfallah, Nawel Souad (DZ); Schuellermann, Gerrit (DE); Desbois, Philippe (FR); De Oliveira, Rui (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU LAI KIM LOẠI-CHẤT DẺO VÀ VẬT LIỆU LAI KIM LOẠI-CHẤT DẺO VỚI THÉP VÀ/HOẶC KẼM VÀ/HOẶC CÁC HỢP KIM CỦA CHÚNG LÀM HỢP PHẦN KIM LOẠI THU ĐƯỢC BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế vật liệu lai kim loại-chất dẻo, vật liệu này bao gồm ít nhất một chất nền có ít nhất một bề mặt kim loại được tạo ra từ ít nhất một phần của thép và/hoặc kẽm và/hoặc của hợp kim của chúng và ít nhất một vật liệu nhiệt dẻo đã được đưa lên bề mặt kim loại của chất nền này, không kể những loại khác bằng cách sử dụng chế phẩm nước có tính axit, và vật liệu lai kim loại-chất dẻo có thể thu được bằng phương pháp này. Chế phẩm nước có tính axit là hữu ích để bám dính chất nền với chất dẻo. Sáng chế còn đề cập đến vật liệu lai kim loại-chất dẻo như vậy. Vật liệu lai kim loại-chất dẻo này là hữu ích làm hợp phần trong ngành công nghiệp tự động hoặc xây dựng.

(11) **114003 A**
(21) **1-2025-02635**
(22) 21/09/2023
(30) 22197352.2 23/09/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 18/04/2025
(86) PCT/EP2023/076066 21/09/2023
(87) WO2024/062032 28/03/2024
(51) ***B32B 15/08***; *B32B 15/20; B32B 27/32; C23C 22/44; B32B 27/36; B32B 27/40; B32B 7/12; B29C 45/14; B32B 27/34*
(71) **CHEMETALL GMBH** (DE)
Trakehner Str. 3, 60487 Frankfurt, Germany
(72) Khelfallah, Nawel Souad (DZ); Burkhardt, Thomas (DE); Hellmers, Heiko (DE); Wendel, Thomas (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU LAI KIM LOẠI-CHẤT DẺO VÀ VẬT LIỆU LAI KIM LOẠI-CHẤT DẺO CÓ NHÔM VÀ/HOẶC CÁC HỢP KIM CỦA CHÚNG LÀM HỢP PHẦN KIM LOẠI THU ĐƯỢC BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế vật liệu lai kim loại-chất dẻo, vật liệu này bao gồm ít nhất một chất có ít nhất một bề mặt kim loại được tạo ra từ ít nhất một phần nhôm và/hoặc hợp kim của chúng và ít nhất một vật liệu nhiệt dẻo đã được đưa lên bề mặt kim loại của chất này, không kể những loại khác, bằng cách sử dụng chế phẩm nước có tính axit, và vật liệu lai kim loại-chất dẻo có thể thu được bằng phương pháp này. Chế phẩm nước có tính axit này là hữu ích để bám dính chất nền với chất dẻo. Sáng chế còn đề cập đến vật liệu lai kim loại-chất dẻo như vậy. Vật liệu lai kim loại-chất dẻo này là hữu ích làm hợp phần trong ngành công nghiệp tự động, xây dựng hoặc điện tử.

(11) **114004 A**
(21) **1-2025-02637**
(22) 21/09/2023
(30) 63/408,730 21/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 18/04/2025
(86) PCT/US2023/033397 21/09/2023
(87) WO2024/064293 28/03/2024
(51) ***C22B 5/12**; B22F 9/22; C22B 59/00; C22B 5/16; B02C 19/18; C22B 11/02*

(71) **OMNIS ADVANCED TECHNOLOGIES, LLC** (US)
130 S. Patterson Avenue. #878, Santa Barbara, California 93111, United States of America
(72) James S. SWENSEN (US); Simon K. HODSON (US)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **QUY TRÌNH LIÊN TỤC ĐỂ CHUYỂN ĐỔI CÁC HẠT HỢP CHẤT KIM LOẠI THÀNH HỖN HỢP CÁC KIM LOẠI NGUYÊN TỐ VÀ QUY TRÌNH TÁCH CÁC KIM LOẠI NGUYÊN TỐ TỪ HỖN HỢP CÁC KIM LOẠI NGUYÊN TỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình liên tục để chuyển đổi các hạt hợp chất kim loại thành hỗn hợp các kim loại nguyên tố. Các hạt hợp chất kim loại và chất khử được đưa vào khu vực phản ứng nhiệt độ cực cao có nhiệt độ lớn hơn 2.700 °C và hàm lượng oxy nhỏ hơn 3 % thể tích. Các hạt hợp chất kim loại có các kích thước hạt d90 500 µm. Các hạt hợp chất kim loại có thời gian lưu nhỏ hơn 1 phút trong khu vực phản ứng nhiệt độ cực cao đủ để trộn với và phản ứng với chất khử để khử các hạt hợp chất kim loại để tạo thành hỗn hợp các kim loại nguyên tố. Hỗn hợp các kim loại nguyên tố được loại bỏ khỏi khu vực phản ứng nhiệt độ cực cao. Một hoặc nhiều kim loại nguyên tố được tách hoặc được cô đặc từ hỗn hợp các kim loại nguyên tố bên trong một hoặc nhiều khu vực phân tách dựa trên kích thước và tỷ trọng khác biệt của một hoặc nhiều kim loại nguyên tố và hỗn hợp các kim loại nguyên tố còn lại.

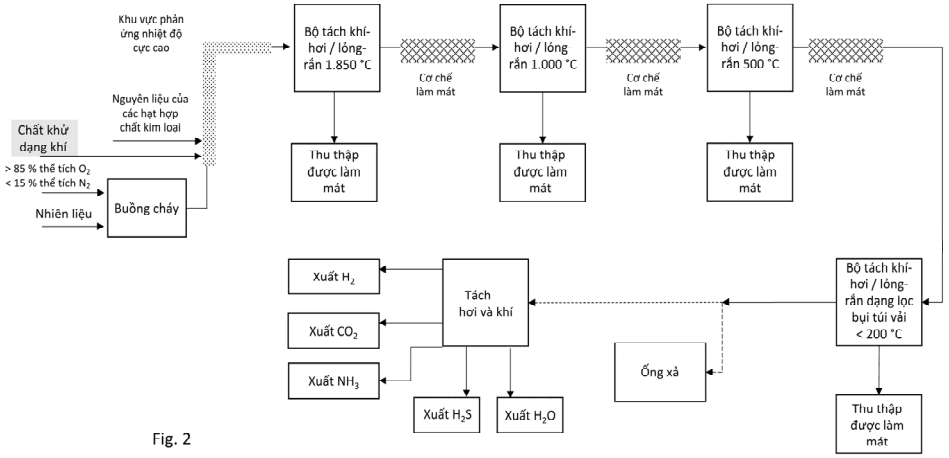


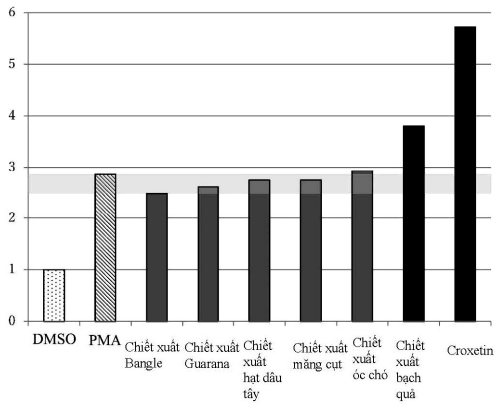
Fig. 2

(11) **114005 A**
(21) **1-2025-02645**
(22) 15/05/2018
(30) 2017-096792 15/05/2017 JP
(43) 25/07/2025
(85) 15/05/2018
(86) PCT/JP2018/018679 15/05/2018
(87) WO2018/212152 22/11/2018
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2022
(51) ***A61K 31/194***; *G01N 33/50; A61K 31/05; A61K 31/07; A61K 36/16; A61K 36/18; A61P 27/02; A61P 27/06; A61P 27/10; A61P 27/12; A61P 39/06; A61P 43/00; G01N 33/15; A23L 33/105; A61K 127/00*
(62) 1-2022-07828
(71) 1. **TSUBOTA LABORATORY, INC.** (JP)
Shinanomachi Campus 2-5 Floor, Keio University, 35 Shinanomachi, Shinjuku-ku, Tokyo, 1608582 Japan
2. **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 5448666, Japan
(72) TSUBOTA, Kazuo (JP); KURIHARA, Toshihide (JP)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CHẾ PHẨM DÙNG CHO MẮT VÀ QUY TRÌNH SÀNG LỌC CHẤT HỮU ÍCH

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho mắt hữu hiệu để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh cận thị hoặc các bệnh về mắt. Cụ thể, sáng chế là đề xuất chế phẩm điều trị về mắt có tác dụng đối với trẻ em đang phát triển hoặc người trẻ tuổi mà bệnh cận thị của họ phát triển và tiến triển, cũng như người trung tuổi và lớn tuổi mà bị các bệnh về mắt của họ như đục thủy tinh thể, tăng nhãn áp, bong võng mạc, bệnh về võng mạc, phù hoàng điểm, bệnh có tân mạch hắc mạc, giãn phình cực sau nhãn cầu và các bệnh về thần kinh ở mắt phát triển, thực phẩm chức năng chứa chế phẩm điều trị về mắt, và phương pháp sàng lọc có thể tìm kiếm chế phẩm này. Vấn đề nêu trên được giải quyết bởi chế phẩm dùng cho mắt hoặc sản phẩm thực phẩm chức năng chứa ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm croxetin và muối dược dụng của nó và dịch chiết cao bạch quả.

Fig. 1



(11) **114006 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02648**
(22) 21/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/06/2025
(51) ***A61K 36/00***
(75) **TRẦN QUỐC KHÁNH** (VN)
số nhà 26, ngõ 18, đường Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM HỖ TRỢ LÀM GIẢM CÁC TRIỆU CHỨNG TIỂU BUỐT TIỂU DẮT, TIỂU KHÓ, HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ VIÊM ĐƯỜNG TIẾT NIỆU VÀ LÀM KHOẺ MẠNH ĐƯỜNG TIẾT NIỆU**

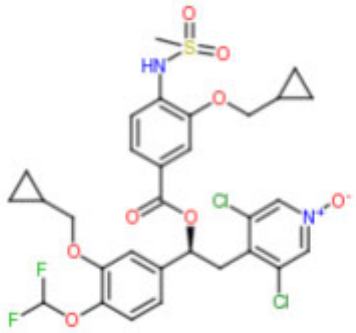
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để hỗ trợ làm giảm các triệu chứng tiểu buốt, tiểu dắt, tiểu khó, hỗ trợ điều trị viêm đường tiết niệu và làm khoẻ mạnh đường tiết niệu, trong đó chế phẩm này bao gồm: cao khô quả Nam việt quất (*Vaccinium macrocarpon*); cao khô lá Dâu gấu (*Arctostaphylos uva-ursi*); cao khô lá Mã đề (*Plantago major*); cao khô lá Tỳ giải (Dioscorea tokoro Makino); D-manoza; cao khô hoa Cúc tím (*Echinacea Purpurea*); cao khô lá Xô thơm (*Salvia officinalis*) và tá dược vừa đủ.

(11) **114007 A**
(21) **1-2025-02667**
(22) 21/09/2023
(30) 22197236.7 22/09/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 21/04/2025
(86) PCT/EP2023/076012 21/09/2023
(87) WO2024/062005 28/03/2024
(51) ***A61K 9/00****; A61M 15/00; A61K 47/26*

(71) **CHIESI FARMACEUTICI S.P.A.** (IT)
Via Palermo 26/A, 43122 Parma, Italy
(72) BUTTINI, Francesca (IT); VARACCA, Giada (IT); OSELLO, Romina (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **SẢN PHẨM THUỐC BAO GỒM DỤNG CỤ XÔNG BỘT KHÔ LIỀU ĐƠN CHỨA CHẤT ỨC CHẾ PHOSPHODIESTERAZA-4, QUY TRÌNH BÀO CHẾ SẢN PHẨM THUỐC NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ PHOSPHODIESTERAZA-4**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thuốc bao gồm dụng cụ xông bột khô liều đơn và dược phẩm được nạp trong nang, dược phẩm này chứa các hạt được nghiền mịn (micro hóa) của hợp chất có công thức (I) và chất mang. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình bào chế sản phẩm thuốc này. Sản phẩm thuốc và dược phẩm này là hữu hiệu để điều trị các bệnh hô hấp.

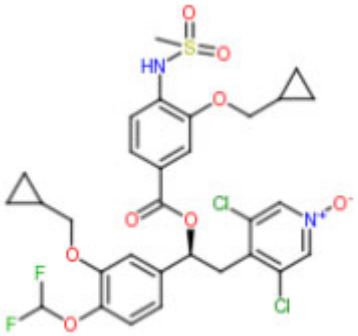


(I)

(11) **114008 A**
(21) **1-2025-02668**
(22) 21/09/2023
(30) 22197238.3 22/09/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 21/04/2025
(86) PCT/EP2023/076013 21/09/2023
(87) WO2024/062006 28/03/2024
(51) ***A61K 9/00***; *A61M 15/00; A61M 11/00; A61K 47/26*
(71) **CHIESI FARMACEUTICI S.P.A.** (IT)
Via Palermo 26/A, 43122 Parma, Italy
(72) BUTTINI, Francesca (IT); VARACCA, Giada (IT); OSELLO, Romina (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **SẢN PHẨM THUỐC BAO GỒM DỤNG CỤ XÔNG BỘT KHÔ LIỀU ĐƠN CHỨA CHẤT ỨC CHẾ PHOSPHODIESTERAZA-4, QUY TRÌNH BÀO CHẾ SẢN PHẨM THUỐC NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ PHOSPHODIESTERAZA-4**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thuốc bao gồm dụng cụ xông bột khô liều đơn và dược phẩm được nạp trong nang, dược phẩm này chứa các hạt được nghiền mịn (micro hóa) của hợp chất có công thức (I) và chất mang. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình bào chế sản phẩm thuốc. Sản phẩm thuốc và dược phẩm này là hữu hiệu để điều trị các bệnh hô hấp.



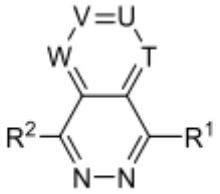
(I)

(11) **114009 A**
(21) **1-2025-02674**
(22) 21/09/2023
(30) 63/409,432 23/09/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 21/04/2025
(86) PCT/US2023/033320 21/09/2023
(87) WO2024/064245 28/03/2024
(51) ***C07D 407/04***; *A61P 29/00; A61P 37/00; C07D 487/04; C07D 413/04; C07D 471/04; A61P 25/00*

(71) **MERCK SHARP & DOHME LLC** (US)
126 East Lincoln Avenue Rahway, New Jersey 07065, United States of America
(72) HAYES, Donna A. A. W. (GB); KARNACHI, Prabha (US); KIEFFER, Madeleine Eileen (US); MCCLYMONT, Kyle S. (CA); MERCHANT, Rohan Rajiv (IN); METWALLY, Essam (US); NAIR, Anilkumar G. (US); QI, Ning (US); SANZONE, Jillian Rose (US); SCIAMMETTA, Nunzio (GB); SOUTHGATE, Emma H. (US); TAN, Zheng (US); TAOKA, Brandon M. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **DẪN XUẤT PHTALAZIN HỮU DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ CỦA PROTEIN 3 CỦA THỤ THỂ TƯƠNG TỰ NOD VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC DẪN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức cấu trúc (I), và muối dược dụng của nó, là các chất ức chế của NLRP3 và có thể hữu dụng trong điều trị, ngăn ngừa, quản lý, làm nhẹ, kiểm soát và ức chế các bệnh có liên quan đến NLPR3. Hợp chất theo sáng chế có thể hữu dụng trong điều trị, ngăn ngừa hoặc quản lý bệnh, rối loạn và tình trạng liên quan đến NLRP3 chẳng hạn như, nhưng không bị giới hạn ở, gút, bệnh giả gút, CAPS, xơ NASH, suy tim, viêm màng ngoài tim vô căn, viêm da dị ứng, bệnh viêm ruột, bệnh Alzheimer, bệnh Parkinson và chấn thương sọ não. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm bao gồm các hợp chất này.

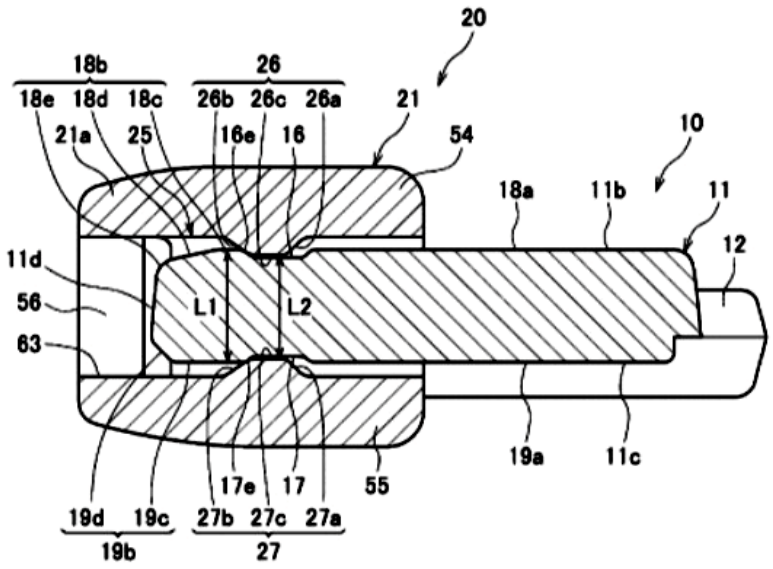


I

(11) **114010 A**
(21) **1-2025-02683**
(22) 28/10/2022
(43) 25/07/2025
(85) 21/04/2025
(86) PCT/JP2022/040570 28/10/2022
(87) WO2024/089902 02/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/04/2025
(51) ***A44B 19/38***
(71) **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) SAKAMOTO Yoshito (JP); NAKAYAMA Eiji (JP); HINATA Shingo (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẦU GIỮ CỦA CHI TIẾT CHÈN TÁCH RỜI CỦA KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến khóa kéo trượt. Ít nhất một bề mặt trong số bề mặt bên phía trước và bề mặt bên phía sau hướng về bề mặt trước và bề mặt sau của chốt tách ra được có phần lồi gài được vào rãnh. Phần lồi bao gồm bề mặt nghiêng trên làm tăng chiều dày của phần lồi này xuống dưới từ phần đầu trên của phần lồi theo hướng luồn vào hoặc tháo ra của chốt tách ra được, và bề mặt nghiêng dưới làm tăng chiều dày của phần lồi này lên trên từ phần đầu dưới của phần lồi theo hướng luồn vào hoặc tháo ra của chốt tách ra được. Độ nghiêng của bề mặt nghiêng trên lớn hơn độ nghiêng của bề mặt nghiêng dưới. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất đầu giữ của chi tiết chèn tách rời của khóa kéo trượt.

FIG. 8



(11) **114011 A**
(21) **1-2025-02685**
(22) 04/10/2023
(30) 2022-162812 07/10/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 21/04/2025
(86) PCT/JP2023/036206 04/10/2023
(87) WO2024/075775 11/04/2024
(51) ***C08G 18/10***; *B01D 63/02; C09K 3/10; C08G 18/76; C08G 18/79; B01D 63/00; C08G 18/42*
(71) **TOSOH CORPORATION** (JP)
4560, Kaisei-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 746-8501, Japan
(72) YOSHIDA Kouji (JP); IKEMOTO Mitsushige (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM TẠO NHỰA POLYURETAN, VÀ VẬT LIỆU BỊT KÍN MÀNG VÀ MÔĐUN MÀNG THU ĐƯỢC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM TẠO NHỰA POLYURETAN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo nhựa polyuretan bao gồm tiền polyme polyisoxyanat (A) và polyol (B). Tiền polyme polyisoxyanat (A) chứa sản phẩm phản ứng của diphenylmetan diisoxyanat (a1-1) và/hoặc diphenylmetan diisoxyanat được cải biến (a1-2), và hợp chất chứa hydro hoạt động (a2), polyol (B) bao gồm a sản phẩm chuyển hóa este (b1) của polyol trên cơ sở dầu thầu dầu và hợp chất trên cơ sở amin chứa nhóm hydroxyl, hợp chất trên cơ sở amin chứa nhóm hydroxyl (b2), và polyol trên cơ sở dầu thầu dầu (b3), hàm lượng của sản phẩm chuyển hóa este (b1) là 0,1% khối lượng hoặc lớn hơn và 10% khối lượng hoặc nhỏ hơn so với tổng khối lượng của tiền polyme polyisoxyanat (A) và polyol (B).

(11) **114012 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02698**
(22) 05/02/2021
(30) 62/971,653 07/02/2020 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2023
(51) ***A22C 29/02**; A22C 29/00*
(62) 1-2022-05716
(71) **NOVA-TECH ENGINEERING, LLC** (US)
1705 Engineering Avenue NE, Willmar, Minnesota 56201, United States
(72) EID, Elliot D. (US); HARKESS, Roger (US); IMDIEKE, Jeremy (US); JOHNSON, Robert (US); MOLENAAR, Dana Mathew (US); ROONEY, Jacob (US); ZINDA, Marc (US); GRAMSTAD, Derek (US); STARK, Christopher J. (US); STECKELBERG, John (US); THIEL, Joseph (US)
(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SƠ CHẾ TÔM**

(57) Thiết bị sơ chế tôm để lột vỏ tôm cùng với phương pháp lột vỏ tôm được đề cập trong sáng chế. Thiết bị sơ chế tôm được đề cập trong hệ thống bao gồm một hoặc nhiều buồng sơ chế được tạo kết cấu để lột vỏ từng con tôm, trong đó việc lột vỏ có thể bao gồm việc loại bỏ các đốt vỏ trên bề mặt lưng của bụng tôm và/hoặc loại bỏ các chân bơi/các chân bụng trên bề mặt bụng của tôm và tùy ý tách các đốt vỏ. Hệ thống sơ chế và phương pháp có thể bao gồm một hoặc nhiều phương án, bao gồm thiết bị và phương pháp cân đo tôm.

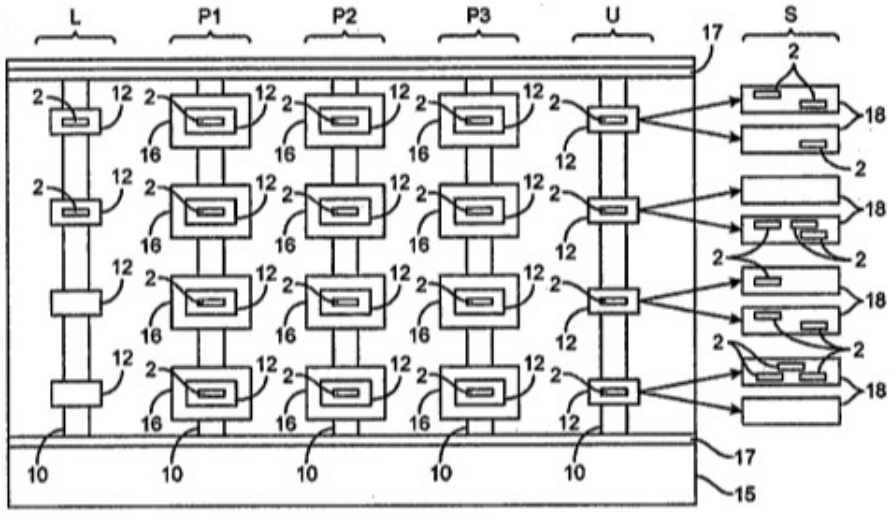


FIG. 1A

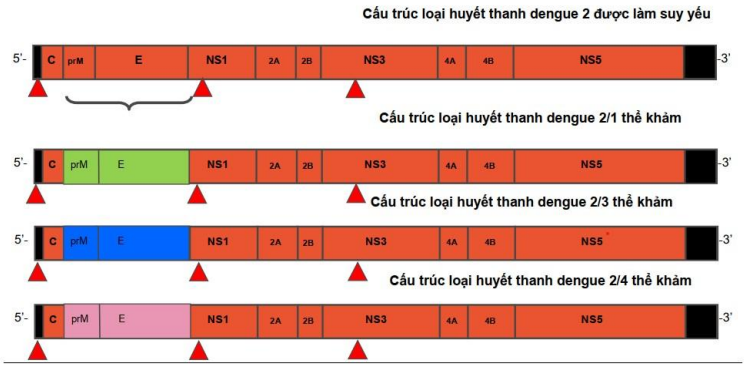
(11) **114013 A**
(21) **1-2025-02700**
(22) 05/09/2019
(30)

18192701.3	05/09/2018	EP
18192711.2	05/09/2018	EP
18192717.9	05/09/2018	EP
18192776.5	05/09/2018	EP
18192787.2	05/09/2018	EP
18192793.0	05/09/2018	EP
18192814.4	05/09/2018	EP
18192800.3	05/09/2018	EP
19154334.7	29/01/2019	EP
19161184.7	07/03/2019	EP
16/295,611	07/03/2019	US

(43) 25/07/2025
(85) 02/04/2021
(86) PCT/US2019/049749 05/09/2019
(87) WO2020/051334 12/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2022
(51) ***A61K 39/295***; *A61K 39/12; A61K 39/29; A61K 39/00; A61K 39/125*
(62) 1-2021-01789
(71) **TAKEDA VACCINES, INC.** (US)
75 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America
(72) WALLACE, Derek (GB); LEFEVRE, Inge (BE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM VACXIN DENGUE**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vacxin dengue và chế phẩm virut dengue tứ liên hữu ích để phòng ngừa bệnh dengue và kích thích đáp ứng miễn dịch đối với tất cả bốn loại huyết thanh virut dengue ở đối tượng hoặc quần thể đối tượng. Chế phẩm vacxin dengue này bao gồm các cấu trúc của mỗi loại huyết thanh dengue, như TDV-1, TDV-2, TDV-3 và TDV-4, ở các nồng độ khác nhau để cải thiện khả năng bảo vệ khỏi tình trạng lây nhiễm dengue.



Hình 1

(11) **114014 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02746**
(22) 23/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/04/2025
(51) ***A61L 27/38****; C09D 11/04*
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Lê Bảo Hà (VN); Nguyễn Thị Ngọc Mỹ (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MỰC IN SINH HỌC TỪ SƯƠNG SÁO (PLATOSTOMA PALUSTRE) VÀ PROTEIN ĐỘNG VẬT**

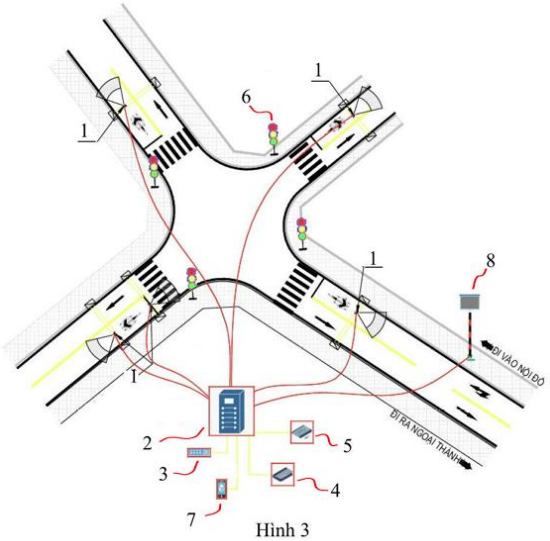
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mực in sinh học từ sương sáo (*Platostoma palustre*) và protein động vật bao gồm: i) tạo hỗn hợp gel thứ nhất chứa bột protein động vật và dung dịch nước cất hoặc dung dịch muối đệm phosphat (Phosphate buffer saline-PBS); trong đó bột protein động vật gồm khung ngoại bào vô bào từ mô mềm; ii) tạo hỗn hợp gel thứ hai chứa bột sương sáo *(Platostoma palustre*) và dung dịch nước cất hoặc dung dịch muối đệm phosphat; và iii) phối trộn cơ học hỗn hợp gel thứ nhất và hỗn hợp gel thứ hai với tốc độ, thời gian và nhiệt độ xác định trước để tạo mực in sinh học.

(11) **114015 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02749**
(22) 23/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/04/2025
(51) ***A61L 27/38****; C09D 11/04*
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Lê Bảo Hà (VN); Nguyễn Thị Ngọc Mỹ (VN)
(54) **MỰC IN SINH HỌC TỪ SƯƠNG SÁO (PLATOSTOMA PALUSTRE) VÀ PROTEIN ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến mực in sinh học từ sương sáo *(Platostoma palustre*) kết hợp protein động vật bao gồm: hỗn hợp gel thứ nhất chứa bột protein động vật và dung dịch nước cất hoặc dung dịch muối đệm phosphat (Phosphate buffer saline-PBS); trong đó bột protein động vật gồm khung ngoại bào vô bào từ mô mềm; và hỗn hợp gel thứ hai chứa bột sương sáo (*Platostoma palustre*) và dung dịch nước cất hoặc dung dịch muối đệm phosphat; trong đó hỗn hợp gel thứ nhất và hỗn hợp gel thứ hai được phối trộn cơ học với tốc độ, thời gian và nhiệt độ xác định trước để tạo mực in sinh học.

(11) **114016 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02757**
(22) 23/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/04/2025
(51) ***G08G 1/07***; *G08G 1/095; G08G 1/096; G08G 1/08*
(75) 1. **LƯU XUÂN BÌNH** (VN)
Thôn Đền, xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
2. **KHUẤT QUANG TOÀN** (VN)
Thôn 6, xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG DỰA TRÊN CHIỀU DÀI DÒNG CHỜ PHƯƠNG TIỆN TRONG THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống điều khiển đèn tín hiệu giao thông dựa trên chiều dài dòng chờ phương tiện trong thời gian thực, với bộ lọc phương tiện bất thường. Phương pháp bao gồm các bước: lắp đặt camera và đèn tín hiệu giao thông tại các chiều đường đến nút giao, kết nối với máy tính trung tâm; khi bắt đầu pha đèn đỏ, camera chụp ảnh liên tục, máy tính trung tâm phân tích ảnh để thu thập dữ liệu (tọa độ, loại phương tiện, mã định danh), xác định trạng thái di chuyển dựa trên ngưỡng 4-6 điểm ảnh (thường 5 điểm ảnh); lọc phương tiện bất thường, tính chiều dài dòng chờ, và thời gian tín hiệu xanh dựa trên tổng thời gian trễ (2-4 giây mỗi phương tiện) và thời gian di chuyển (với vận tốc 5-10 km/h). Hệ thống giám sát sự cố khi tỷ lệ phương tiện không di chuyển vượt 50% hoặc trên 20% tỷ lệ phương tiện dừng quá 30 giây, xử lý bằng cách tăng thời gian đèn đỏ hoặc gửi thông báo



Hình 3

(11) **114017 A**
(21) **1-2025-02778**
(22) 06/09/2023
(30) 202211197975.9 29/09/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 23/04/2025
(86) PCT/CN2023/117244 06/09/2023
(87) WO2024/066982 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2025
(51) ***H04W 72/0453****; H04W 74/08*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China
(72) Xiangyu Li (CN); Wenjie Peng (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế cung cấp phương pháp và máy truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Thiết bị đầu cuối thứ nhất thực hiện LBT (listen before talk, nghe trước khi nói) trên tài nguyên bất kỳ trong tất cả các tài nguyên trên sự kết nối phát đơn phương thứ nhất, và có thể xác định, khi các sự thất bại LBT nhất quán xảy ra trên tất cả các tài nguyên trên sự kết nối phát đơn phương thứ nhất, là RLF (radio link failure, sự thất bại liên kết rađio) xảy ra trên sự kết nối phát đơn phương thứ nhất. Điều này làm tăng cách thức để xác định là RLF xảy ra trên sự kết nối phát đơn phương. Thêm vào, thiết bị đầu cuối thứ nhất không tiếp tục thực hiện sự truyền dữ liệu trên sự kết nối phát đơn phương, để cho các sự truyền SL (sidelink, liên kết bên) không đáng tin cậy có thể được giảm bớt, và chất lượng của sự truyền thông phát đơn phương SL được bảo đảm.

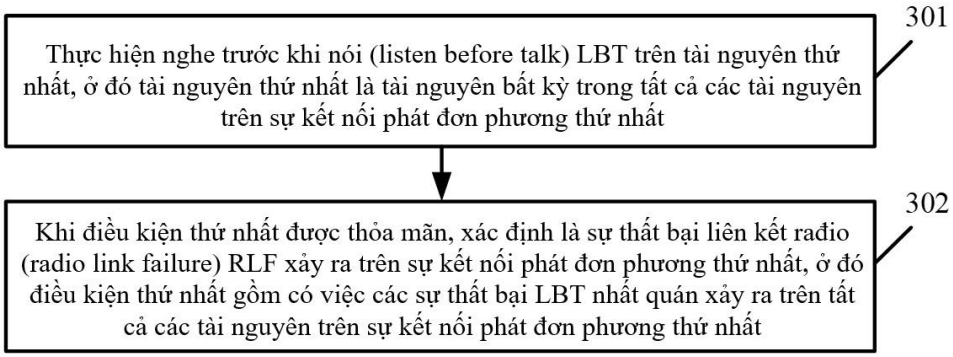


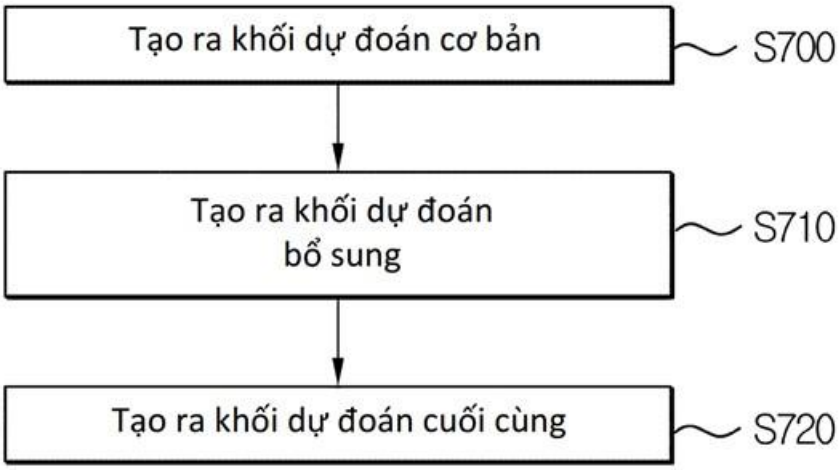
FIG. 3

(11) **114018 A**
(21) **1-2025-02784**
(22) 12/10/2023
(30) 63/415,609 12/10/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 23/04/2025
(86) PCT/KR2023/015724 12/10/2023
(87) WO2024/080781 18/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2025
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/70; H04N 19/513; H04N 19/157; H04N 19/176*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); AHN, Yongjo (KR); LIM, Jaehyun (KR); YOO, Sunmi (KR); JANG, Hyeongmoon (KR); CHOI, Jangwon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH

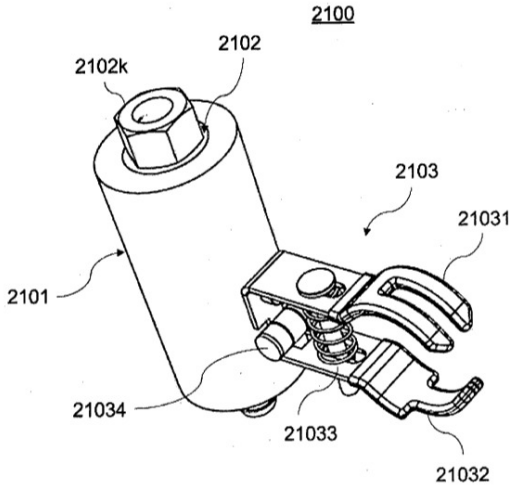
(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh có thể gồm các bước: thực hiện việc dự đoán hai hướng trên cơ sở của chế độ dự đoán thứ nhất để nhờ đó tạo ra khối dự đoán cơ bản của khối hiện tại; dẫn xuất khối tham chiếu bổ sung của khối hiện tại trên cơ sở của chế độ dự đoán thứ hai; và tính tổng có trọng số của khối dự đoán cơ bản và khối tham chiếu bổ sung để nhờ đó tạo ra khối dự đoán cuối cùng của khối hiện tại.

FIG.7



(11) **114019 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02794**
(22) 24/04/2025
(30) 1-2024-09171 06/12/2024 VN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/04/2025
(51) ***B60K 13/00***
(71) **CÔNG TY TNHH ĐẠI HỌC FULBRIGHT VIỆT NAM** (VN)
Lô E4-2, Đường D2, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Trần Thanh Tùng (VN); Trương Công Gia Hiếu (VN); Võ Ngọc Đan Khuê (VN); Trần Nam Anh (VN); Phan Xuân Quang (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)
(54) **DỤNG CỤ KÉO DÀI ỐNG XẢ XE MÁY**

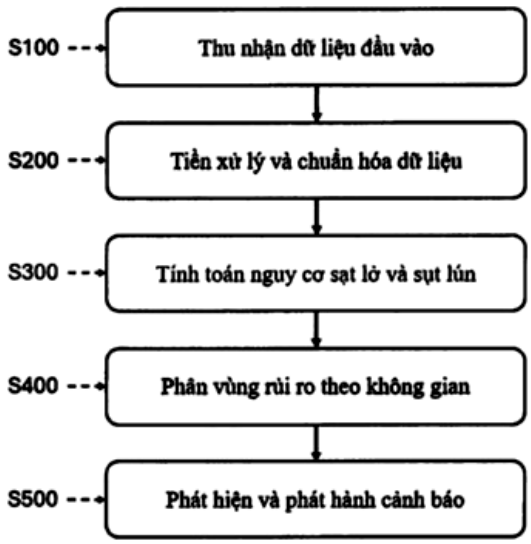
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ kéo dài ống xả xe máy bao gồm: cụm đầu nối ống xả; cụm đầu nối kéo dài; ống dẫn khí nối thông giữa cụm đầu nối ống xả và cụm đầu nối kéo dài; khác biệt ở chỗ, cụm đầu nối kéo dài bao gồm bộ phận gá lắp để liên kết và giữ cụm đầu nối kéo dài tại vị trí cao hơn so với vị trí miệng của ống xả xe máy, và ít nhất là một đường xả khí được tạo kết cấu để chuyển hướng dòng khí xả từ ống xả xe máy được dẫn tới từ ống dẫn khí đã nêu, trong đó hướng dòng khí xả sau khi được chuyển hướng cơ bản là hướng xuống phía dưới khi cụm đầu nối kéo dài được liên kết và giữ tại vị trí thích hợp.



Hình 11

(11) **114020 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02799**
(22) 24/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/04/2025
(51) ***G08B 21/00***
(71) **TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN** (VN)
Tầng 11, Số 8 phố Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
(72) Đoàn Quang Trí (VN); Nguyễn Văn Nhật (VN)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢNH BÁO SỚM SẠT LỞ, SỤT LÚN DO HẠN HÁN VÀ KHAI THÁC NƯỚC NGẦM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cảnh báo sớm sạt lở, sụt lún do hạn hán và khai thác nước ngầm, trong đó: hệ thống cảnh báo theo phương án của sáng chế bao gồm: mô-đun thu nhận dữ liệu (1), mô-đun tiền xử lý dữ liệu (2), mô-đun điều khiển trung tâm (3), mô-đun tính toán nguy cơ sạt lở và sụt lún (4), mô-đun đánh giá tổng hợp và phân vùng rủi ro (5), mô-đun cảnh báo sớm (6), mô-đun lưu trữ dữ liệu (7), mô-đun cập nhật màn hình (8), mô-đun cấp nguồn hệ thống (9). Phương pháp cảnh báo sớm sạt lở, sụt lún do hạn hán và khai thác nước ngầm gồm các bước: (i) thu nhận dữ liệu đầu vào, (ii) tiền xử lý và chuẩn hóa dữ liệu, (iii) tính toán nguy cơ sạt lở và sụt lún, (iv) phân vùng rủi ro theo không gian, (v) phát hiện và phát hành cảnh báo. Hệ thống và phương pháp cảnh báo sớm sạt lở, sụt lún do hạn hán và khai thác nước ngầm theo phương án của sáng chế tích hợp dữ liệu khí tượng, khai thác nước và địa chất để nâng cao độ chính xác, hỗ trợ quản lý rủi ro thiên tai.



Hình 1

(11) **114021 A**
(21) **1-2025-02812**
(22) 01/11/2023
(30) 2022-175360 01/11/2022 JP
2023-039340 14/03/2023 JP
2023-048468 24/03/2023 JP
(43) 25/07/2025
(85) 24/04/2025
(86) PCT/JP2023/039428 01/11/2023
(87) WO2024/096059 10/05/2024
(51) ***A61K 9/48***; *B01J 13/22; A24D 3/06; A61J 3/07; A61K 47/06; A61K 47/14; A61K 47/36; A61K 47/44; A61K 8/11; A61K 8/31; A61K 8/37; A61K 8/73; A61K 8/92; A61K 9/56; A61Q 19/00; A61Q 90/00; A23L 5/00; A23P 10/35*
(71) **FUJI CAPSULE CO., LTD.** (JP)
4242-1, Kitayama, Fujinomiya-shi, Shizuoka 4180112, Japan
(72) MASUDA, Koji (JP); KONDO, Yosuke (JP); GOTO, Shungo (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VIÊN NANG ĐƯỢC ĐIỀN ĐẦY NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VIÊN NANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật cho viên nang liền mạch được bọc nước mà có thể bịt kín và giữ độ ẩm của chất lỏng trong viên nang trong khoảng thời gian dài. Trong viên nang được bọc nước bao gồm lõi chứa nước chứa nước và lớp bọc được bố trí ở bên ngoài của lõi chứa nước, có thể bịt kín và giữ độ ẩm của lõi chứa nước trong viên nang trong khoảng thời gian dài khi lớp bọc bao gồm thành phần ưa lipit có trọng lượng riêng được điều chỉnh trong phạm vi cụ thể, hoặc khi độ dày vỏ của lớp bọc là độ dày vỏ được xác định trước hoặc lớn hơn, là phạm vi cần được giữ.

(11) **114022 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02817**
(22) 24/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/06/2025
(51) ***A01D 44/00***
(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐÓNG XÀ LAN NGUYÊN HỒNG** (VN)
Ấp Bà Mía, Xã Mỹ Lạc, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An
(72) Lê Thanh Sơn (VN); Ngô Nguyên Hồng (VN); Vũ Viết Toàn (VN); Tôn Đinh Hiệp (VN); Nguyễn Công Nguyên (VN)
(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ LỤC BÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý lục bình bao gồm: mô đun cấp liệu vận chuyển và cung cấp lục bình cho mô đun cuộn lục bình; mô đun cuộn lục bình thu nhận lục bình từ mô đun cấp liệu và chuyển đổi trạng thái rời rạc của lục bình thành dạng cuộn lục bình hình trụ; và mô đun buộc dây cho cuộn lục bình hình trụ khi đạt độ nén chặt xác định trước.

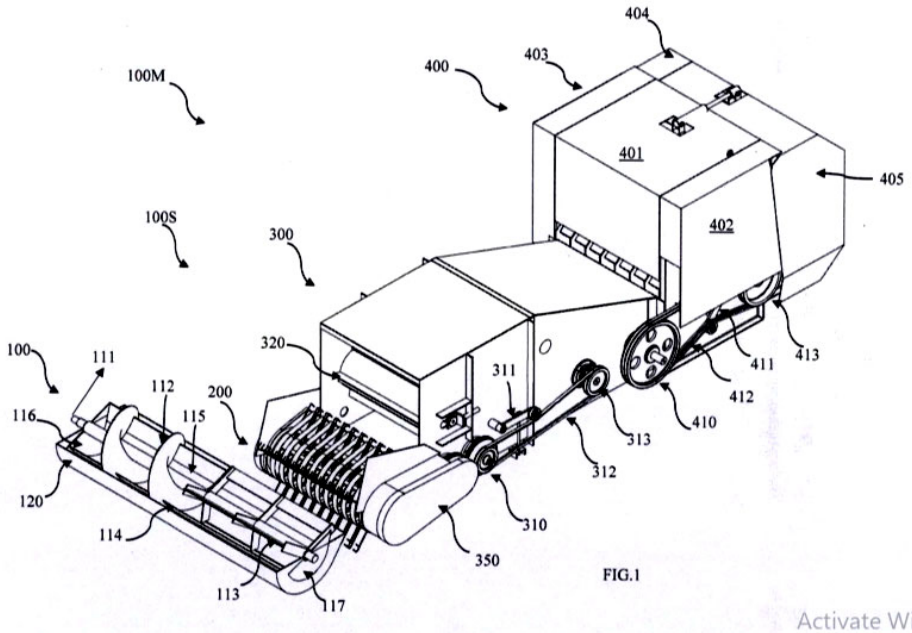


FIG.1

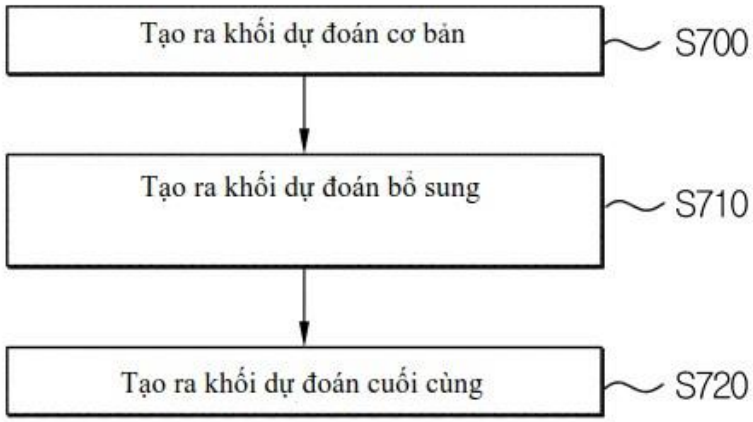
Activate Wind

(11) **114023 A**
(21) **1-2025-02832**
(22) 04/10/2023
(30) 10-2022-0124202 29/09/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 24/04/2025
(86) PCT/KR2023/015259 04/10/2023
(87) WO2024/072194 04/04/2024
(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/159*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); LIM, Jaehyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh, theo sáng chế, có thể: tạo ra khối dự đoán cơ bản của khối hiện tại bằng cách thực hiện việc dự đoán đôi trên cơ sở của chế độ dự đoán liên thứ nhất; dẫn xuất khối tham chiếu bổ sung của khối hiện tại trên cơ sở của chế độ dự đoán liên thứ hai; và tạo ra khối dự đoán cuối cùng của khối hiện tại bằng cách lấy tổng có trọng số khối dự đoán cơ bản và khối tham chiếu bổ sung.

FIG.7



(11) **114024 A**
(21) **1-2025-02840**
(22) 24/02/2020
(30) 62/809,555 22/02/2019 US
62/825,021 28/03/2019 US
62/825 796 28/03/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 15/09/2021
(86) PCT/CN2020/076466 24/02/2020
(87) WO2020/169113 27/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021
(51) ***H04N 19/186***
(62) 1-2021-05714
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); CHEN, Jianle (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực xử lý hình ảnh, cụ thể là đến phương pháp mã hóa, thiết bị mã hóa, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Đặc biệt, sáng chế đề cập đến việc cải tiến nội dự đoán (như là nội dự đoán sắc độ) sử dụng mô hình tuyến tính thành phần chéo (CCLM) và cụ thể hơn là lọc không gian được sử dụng trong mô hình tuyến tính thành phần chéo để nội dự đoán với các định dạng sắc độ khác nhau. Máy, bộ mã hóa, bộ giải mã và các phương pháp tương ứng để dự đoán thành phần chéo đối với ảnh, trong đó tập hợp của các bộ lọc lấy mẫu xuống được áp dụng trong suốt quá trình dự đoán phụ thuộc vào định dạng sắc độ, mà có thể là một trong các định dạng sắc độ được hỗ trợ được đề xuất, để cải thiện hiệu quả tạo mã.

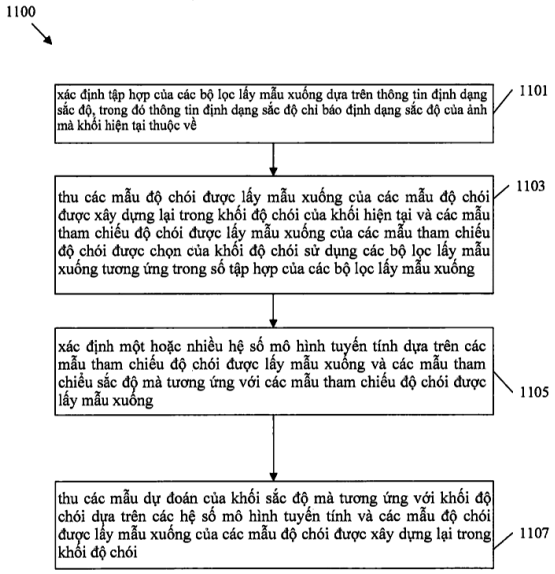


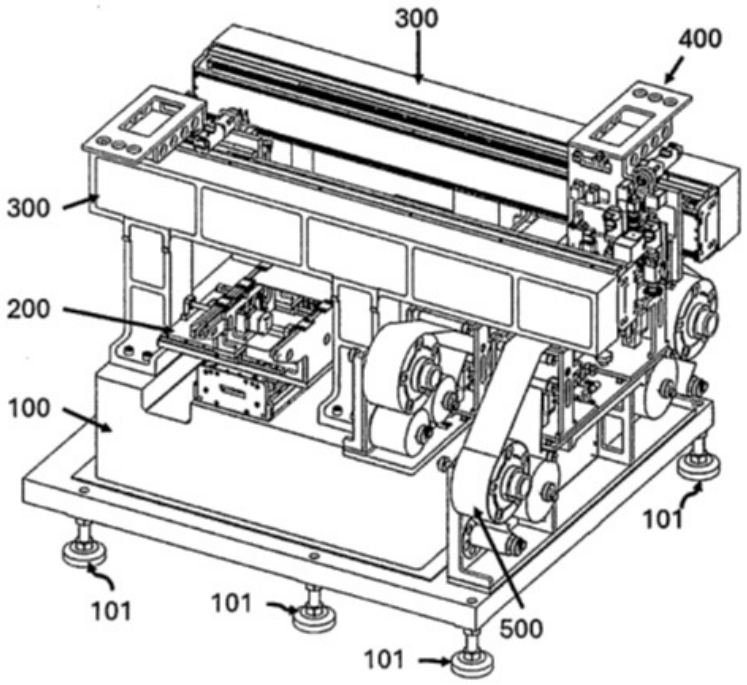
FIG. 11

(11) **114025 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02842**
(22) 25/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/04/2025
(51) ***B29C 65/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG** (VN)
Số 10, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
(72) Phạm Văn Toản (VN); Nguyễn Văn Trung (VN)
(54) **HỆ THỐNG LẮP RÁP CUỘN ĐAI NHÁM BÁN TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lắp ráp cuộn đai nhám bán tự động, trong đó hệ thống này bao gồm các bộ phận: cụm cơ cấu tách đai nhám 1, cụm cơ cấu cấp và đóng nắp giấy 2, cụm cơ cấu cấp nắp nhựa 3, cụm cơ cấu định tâm 4, cụm cơ cấu lật 5, cụm cơ cấu xếp thành phẩm 6. Hệ thống theo sáng chế dùng để sản xuất cuộn đai nhám, giúp giảm số lượng công nhân tham gia quá trình hoàn thành sản phẩm, hạn chế sự sai lệch trong quá trình lắp ráp sản phẩm, từ đó, có thể sản xuất ra sản phẩm đồng đều về chất lượng, nâng cao giá trị sản phẩm làm tăng độ tin cậy của khách hàng dành cho sản phẩm.

(11) **114026 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02848**
(22) 25/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/04/2025
(51) ***B65H 16/00****; B29C 65/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY AUTOTECH VIỆT NAM** (VN)
Số 11 và 15, đường 17, Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(72) Nguyễn Chí Hưng (VN)
(54) **THIẾT BỊ DÁN BĂNG DÍNH BẢO VỆ TỐC ĐỘ CAO**

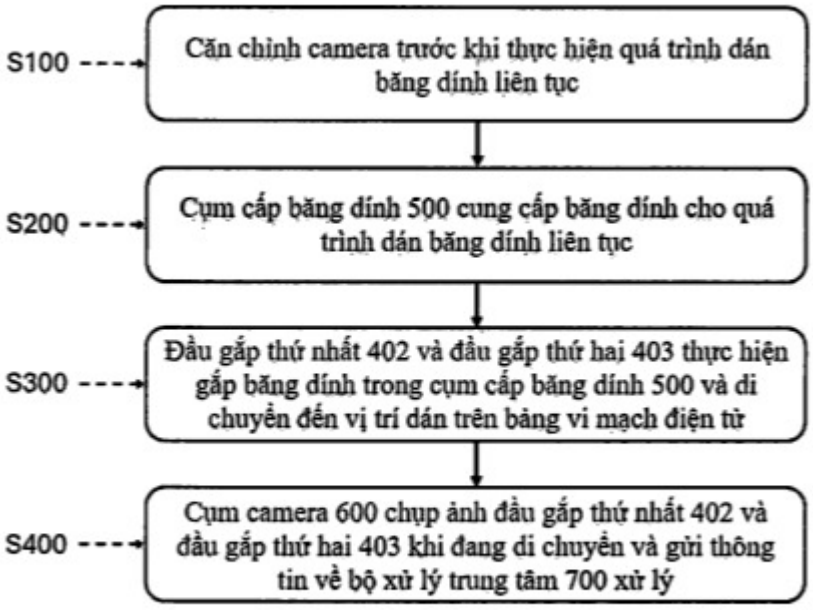
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dán băng dính bảo vệ vi mạch điện tử theo phương án của sáng chế bao gồm: khung chính (100), cụm bàn thao tác (200), cơ cấu dịch chuyển dán (300), cơ cấu gắp thả (400), cụm cấp băng dính (500), và cụm camera (600), và bộ xử lý trung tâm (700).



Hình 1A

(11) **114027 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02849**
(22) 25/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/04/2025
(51) ***B65H 16/00****; B29C 65/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY AUTOTECH VIỆT NAM** (VN)
Số 11 và 15, đường 17, Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(72) Nguyễn Chí Hưng (VN)
(54) **QUY TRÌNH DÁN BĂNG DÍNH BẢO VỆ TỐC ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình dán băng dính bảo vệ vi mạch điện tử bao gồm các bước: (i) căn chỉnh camera trước khi thực hiện quá trình dán băng dính liên tục; (ii) cung cấp băng dính cho quá trình dán băng dính liên tục; (iii) đầu gắp thứ nhất (402) và đầu gắp thứ hai (403) thực hiện gắp băng dính trong cụm cấp băng dính (500) và di chuyển đến vị trí dán trên bảng vi mạch điện tử; (iv) cụm camera (600) chụp ảnh đầu gắp thứ nhất (402) và đầu gắp thứ hai (403) khi đang di chuyển và gửi thông tin về bộ xử lý trung tâm (700) điều khiển thao tác dán băng dính.



Hình 1

(11) **114028 A**
(21) **1-2025-02851**
(22) 28/09/2023
(30) 202211197780.4 29/09/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 25/04/2025
(86) PCT/CN2023/122461 28/09/2023
(87) WO2024/067781 04/04/2024
(51) ***C07D 401/14**; C07D 403/14; A61K 31/4725; A61P 35/00*

(71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic And Technological Development Zone Lianyungang, Jiangsu222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No.279 Wenjing Road, Economic And Technological Development Zone, Minhang District Shanghai 200245, China
(72) JIA, Lina (CN); YANG, Junran (CN); DU, Zhenxing (CN); WANG, Lin (CN); SHAO, Qiyun (CN); FENG, Jun (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MUỐI DƯỢC DỤNG VÀ DẠNG TINH THỂ CỦA DẪN XUẤT TETRAHYDRONAPHTALEN, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến muối dược dụng và dạng tinh thể của dẫn xuất tetrahydronaphtalen, và phương pháp điều chế. Cụ thể, sáng chế đề xuất muối dược dụng và dạng tinh thể của (*S*)-3-(5-(4-((1-(4-((1*R*,2*R*)-6-hydroxy-2-isobutyl-1,2,3,4-tetrahydronaphtalen-1-yl)phenyl)piperidin-4-yl)metyl)piperazin-1-yl)-1-oxoisoindolin-2-yl)piperidin-2,6-dion, và phương pháp điều chế chúng. Muối tương ứng có độ ổn định tốt và có thể sử dụng tốt hơn cho điều trị lâm sàng.

(11) **114029 A**
(21) **1-2025-02881**
(22) 04/09/2023
(30) 202211192764.6 28/09/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 25/04/2025
(86) PCT/CN2023/116754 04/09/2023
(87) WO2024/066934 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2025
(51) ***H04W 74/08***; *H04W 84/06; H04W 56/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CHEN, Ying (CN); ZHANG, Jiayin (CN); TIE, Xiaolei (CN); DU, Yinggang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế này đề cập đến phương pháp và máy truyền thông. Phương pháp này được áp dụng vào mạng phi mặt đất, và phương pháp bao gồm các bước: Máy truyền thông thứ nhất nhận thông điệp thứ nhất và thông điệp thứ hai từ máy truyền thông thứ hai, và xác định dịp truy cập ngẫu nhiên dựa trên thông điệp thứ hai, trong đó thông điệp thứ nhất được sử dụng để tạo cấu hình cửa sổ đo của tín hiệu hệ thống vệ tinh dẫn đường toàn cầu (global navigation satellite system, GNSS) cho máy truyền thông thứ nhất, cửa sổ đo được sử dụng bởi máy truyền thông thứ nhất để thực hiện việc đo tín hiệu GNSS, và độ lệch của vị trí bắt đầu của dịp truy cập ngẫu nhiên so với vị trí bắt đầu của cửa sổ đo là trong phạm vi được thiết lập trước. Theo các phương án của sáng chế này, thiết bị đầu cuối có thể được đồng bộ hóa với vệ tinh trong thời gian dài. Các phương án của sáng chế này cũng đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.

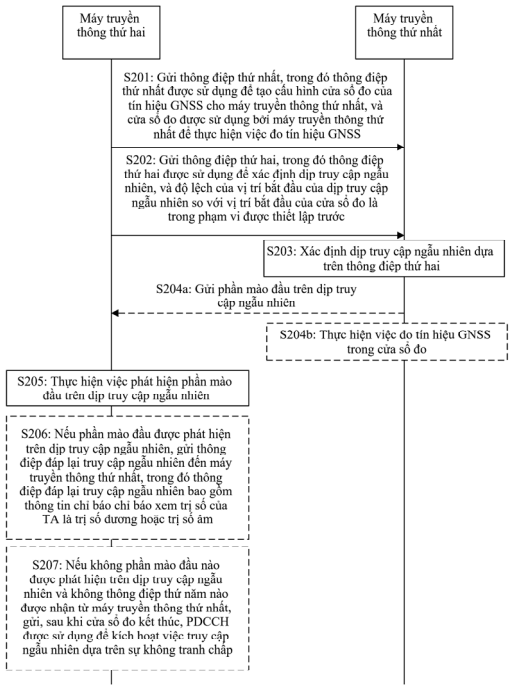


Fig. 7

(11) **114030 A**
(21) **1-2025-02882**
(22) 28/09/2023
(30) 63/377,589 29/09/2022 US
63/519,541 14/08/2023 US
(43) 25/07/2025
(85) 25/04/2025
(86) PCT/US2023/075401 28/09/2023
(87) WO2024/073587 04/04/2024
(51) ***C07D 241/04***; *C07K 14/00; A61K 31/52; A61K 31/53; A61K 31/5377; A61K 31/5386; A61K 31/541; A61K 31/547; A61P 25/00; A61P 29/00; A61P 3/00; A61P 35/00; C07D 265/30; C07D 265/32; C07D 265/34; C07D 401/10; C07D 401/14; C07D 403/10; C07D 413/04; C07D 413/10; C07D 413/14; C07D 417/10; C07D 471/04; C07D 473/00; C07D 487/04; C07D 491/107; C07D 498/10; A61K 31/497; A61K 31/506*

(71) **VIVIDION THERAPEUTICS, INC.** (US)
5820 Nancy Ridge Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) WEINSTEIN, David (US); GREEN, Jason (US); KIKUCHI, Shota (JP); ROGNESS, Donald C. (US); ALABI, Philip (NG); PATRICELLI, Matthew (US); ROY, Nilotpal (US); LO, I-Chung (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DẪN XUẤT N-ACRYLOYLMORPHOLIN DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN PROTEIN LIÊN KẾT VỚI ECH GIỐNG KELCH 1 (KEAP1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hữu ích để ức chế Nrf2 bằng cách hoạt hóa protein liên kết với ECH giống Kelch 1 (KEAP1). Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **114031 A**
(21) **1-2025-02883**
(22) 26/09/2023
(30) 202211202722.6 29/09/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 25/04/2025
(86) PCT/CN2023/121318 26/09/2023
(87) WO2024/067536 04/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2025
(51) ***H04W 24/10***
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HUANG, Guogang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DỰA TRÊN DỊCH VỤ PHÂN LOẠI LUỒNG, MÁY TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông dựa trên dịch vụ phân loại luồng và máy truyền thông mà được áp dụng vào hệ thống mạng vùng cục bộ không dây mà hỗ trợ các giao thức chuỗi 802.11, ví dụ, giao thức Wi-Fi thế hệ tiếp theo của viện kỹ sư điện và điện tử (institute of electrical and electronics engineers, IEEE) 802.11ax, chẳng hạn như 802.11be, Wi-Fi 7, hoặc tiêu chuẩn thông lượng cực cao (extremely high throughput, EHT), hoặc đối với ví dụ khác, giao thức thế hệ tiếp theo của 802.11be, WiFi 8, hoặc độ tin cậy siêu cao (ultra high reliability, UHR), và có thể còn được áp dụng vào hệ thống mạng vùng cá nhân không dây dựa trên UWB, hệ thống cảm nhận (sensing), v.v.. Phương pháp này bao gồm các bước: Đầu cuối nhận gửi yêu cầu việc đo lường, và tương ứng, đầu cuối truyền nhận yêu cầu việc đo lường, ở đó yêu cầu việc đo lường bao gồm bộ nhận dạng của luồng dịch vụ phân loại luồng (stream classification service, SCS). Đầu cuối truyền gửi báo cáo việc đo lường, và tương ứng, đầu cuối nhận nhận báo cáo việc đo lường, ở đó báo cáo việc đo lường bao gồm bộ nhận dạng của luồng SCS và dữ liệu đo lường (quality of service, QoS) của luồng SCS. Độ chi tiết phản hồi của báo cáo việc đo lường được cải thiện một cách hiệu quả. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, và hệ thống truyền thông.

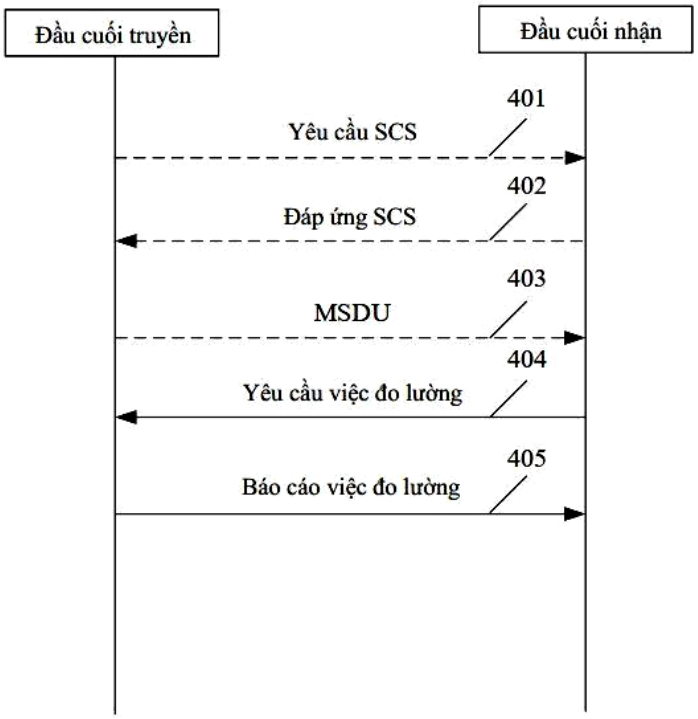

Đầu cuối truyền
Đầu cuối nhận
401
Yêu cầu SCS
402
Đáp ứng SCS
403
MSDU
404
Yêu cầu việc đo lường
405
Báo cáo việc đo lường

Fig. 4

(11) **114032 A**
(21) **1-2025-02885**
(22) 13/10/2023
(30) 10-2022-0155223 18/11/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 26/04/2025
(86) PCT/KR2023/015816 13/10/2023
(87) WO2024/106759 A1 23/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2025
(51) ***A01K 1/035***; *B01D 53/30; B01D 46/42; A01K 29/00; B01D 46/00*
(71) **AUTO ELEX CO., LTD.** (KR)
218, Sangdong-ro, Sangdong-myeon Gimhae-si, Gyeongsangnam-do 50805, Republic of Korea
(72) BAE, Jong Yoon (KR)
(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
(54) **LỒNG ẤP VẬT NUÔI**

(57) Sáng chế liên quan đến lồng ấp vật nuôi. Một khía cạnh của sáng chế bao gồm: vỏ trong đó một không gian được hình thành; lồng, được cung cấp trong vỏ, ngăn cách bên trong vỏ thành không gian thứ nhất và không gian thứ hai, và có các lỗ tuần hoàn không khí được hình thành ở một bên của nó; và môđun tuần hoàn không khí, dẫn, vào không gian thứ hai, không khí được tạo ra trong không gian thứ nhất, đo nồng độ oxi trong luồng không khí vào không gian thứ hai để loại bỏ cacbon dioxit và cung cấp oxi, và điều chỉnh nhiệt độ của không khí được dẫn trong đó để lựa chọn di chuyển không khí đến không gian thứ nhất hoặc bên ngoài.

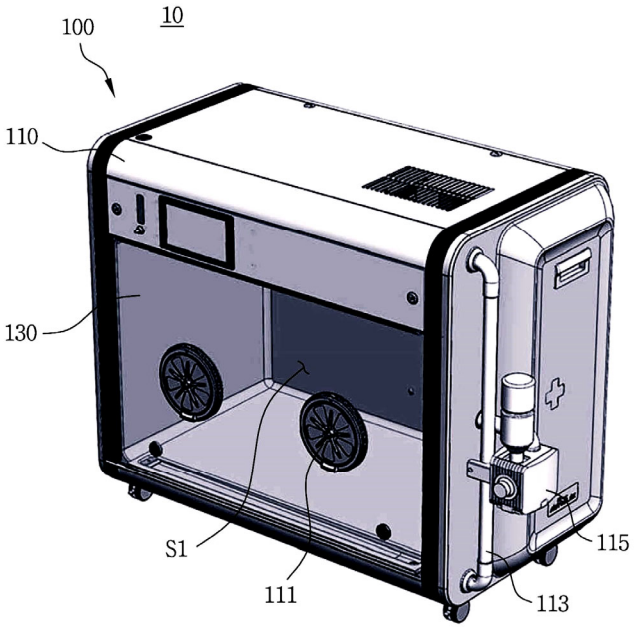


FIG. 1

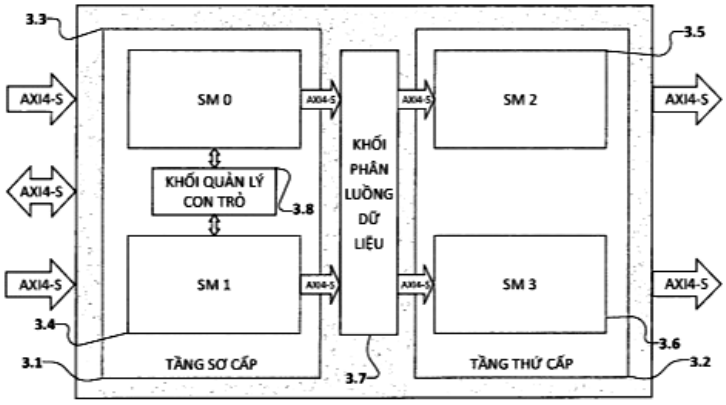
(11) **114033 A**
(21) **1-2025-02898**
(22) 12/10/2023
(30) 10-2022-0131761 13/10/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 26/04/2025
(86) PCT/KR2023/015752 12/10/2023
(87) WO2024/080788 18/04/2024
(51) ***C07D 471/04****; A61K 31/4745; C07D 417/14; A61K 31/4375; A61P 35/00*
(71) **HANMI PHARM. CO., LTD.** (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea
(72) HONG, Dong Jin (KR); KIM, Seo Hee (KR); PARK, So Min (KR); KIM, Won Jeoung (KR); LEE, Won Jong (KR); AHN, Young Gil (KR); SUH, Kwee Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT BA VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dẫn xuất ba vòng, cụ thể hơn là đến hợp chất dẫn xuất ba vòng có hoạt tính ức chế methionin adenosyltransferaza 2A (MAT2A), và dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **114034 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02903**
(22) 28/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/04/2025
(51) ***G06F 16/90****; G06F 3/06; G06F 12/00*
(71) 1. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MẠNG LANCS VIỆT NAM** (VN)
tầng 2, số 236, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
2. **HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG** (VN)
số 122, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Văn Thành (VN); Trịnh Quang Kiên (VN); Dương Quang Mạnh (VN); Đỗ Trung Anh (VN); Nguyễn Thị Mỹ Linh (VN); Nguyễn Văn Vũ (VN); Đỗ Mạnh Hùng (VN)

(54) **BỘ NHỚ CHIA SẺ ĐA TẦNG (MSM) CHO DỮ LIỆU DẠNG GÓI ỨNG DỤNG TRONG CÁC THIẾT BỊ CHUYỂN MẠCH GÓI BĂNG THÔNG LỚN**

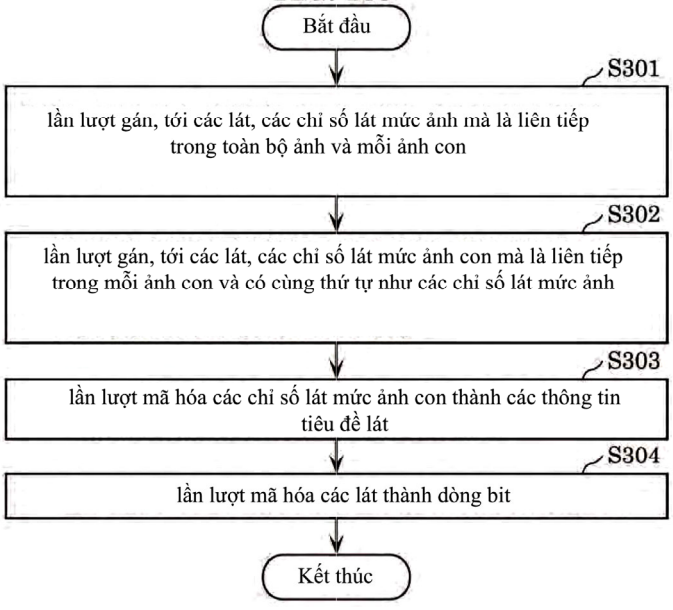
(57) Sáng chế đề cập tới kiến trúc, cách thức tổ chức, quy trình hoạt động và điều khiển các thao tác đọc ghi dữ liệu trong bộ nhớ chia sẻ đa tầng MSM cho các luồng thông tin dạng gói với định hướng ứng dụng cho các thiết bị chuyển mạch số tốc độ cao. Cụ thể, sáng chế đề cập tới kiến trúc mạng Butterfly của bộ nhớ MSM gồm hai tầng bộ nhớ sơ cấp và thứ cấp, cho phép phục vụ hai hoặc nhiều luồng dữ liệu vào/ra tùy thuộc vào số mô-đun bộ nhớ chia sẻ đa luồng (SM) đóng vai trò là bộ nhớ cơ sở sử dụng trên mỗi tầng. Khả năng phục vụ đa luồng của mỗi nút mạng MSM giúp giảm độ trễ gói và tỷ lệ bỏ gói, tăng chất lượng dịch vụ trong các hệ thống băng thông lớn. Kiến trúc bộ nhớ chia sẻ đa tầng MSM nêu trong sáng chế định hướng cho thiết kế chuyển mạch tích hợp với mức yêu cầu về tài nguyên nhớ rất nhỏ và có ưu thế rõ ràng so với một số thiết kế truyền thống về hiệu suất sử dụng phần cứng, giúp giảm độ phức tạp của hệ thống, đặc biệt so với các thiết kế dùng bộ đệm ngoài. Kiến trúc thiết kế MSM có thể ứng dụng trong các bộ chuyển mạch Lớp 2 hoặc Lớp 3 trên nền tảng công nghệ FPGA và tỏ ra đặc biệt hiệu quả so với các kiến trúc truyền thống hoặc kiến trúc bộ nhớ chia sẻ đơn tầng SM trong các trường hợp băng thông luồng dữ liệu đầu vào chuyển mạch rất lớn.



(11) **114035 A**
(21) **1-2025-02917**
(22) 08/12/2020
(30) 62/946545 11/12/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 06/06/2022
(86) PCT/JP2020/045743 08/12/2020
(87) WO2021/117746 17/06/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2023
(51) ***H04N 19/70***
(62) 1-2022-03538
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America
(72) Virginie DRUGEON (FR); Takahiro NISHI (JP); Kiyofumi ABE (JP); Tadamasa TOMA (JP); Yusuke KATO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa (100) bao gồm mạch và bộ nhớ được ghép nối tới mạch. Mạch này: gán chỉ số lát mức ảnh và chỉ số lát mức ảnh con tới mỗi lát, chỉ số lát mức ảnh được gán tại mức ảnh, chỉ số lát mức ảnh con được gán tại mức ảnh con; đối với mỗi lát, mã hóa chỉ số lát mức ảnh con của lát thành thông tin tiêu đề lát của lát; và mã hóa mỗi lát thành dòng bit. Chỉ số lát mức ảnh được gán tới lát hiện tại cần được xử lý mà được chứa trong ảnh con hiện tại cần được xử lý được tính toán bằng cách cộng (i) chỉ số lát mức ảnh con của lát hiện tại và (ii) tổng số lượng lát được chứa trong một hoặc nhiều ảnh con mà được mã hóa trước ảnh con hiện tại trong số các ảnh con.

FIG. 105



(11) **114036 A**
(21) **1-2025-02940**
(22) 11/09/2018
(30) 17192260.2 20/09/2017 EP
(43) 25/07/2025
(85) 05/03/2020
(86) PCT/EP2018/074520 11/09/2018
(87) WO2019/057562 28/03/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2021
(51) ***A61K 9/16****; A61K 39/00*
(62) 1-2020-01279
(71) **TILLOTTS PHARMA AG** (CH)
Baslerstrasse 15, 4310 Rheinfelden, Switzerland
(72) VARUM, Felipe (PT); VON ROCHOW, Laetitia (CH); Carmen GÖTZ (DE); BRAVO, Roberto (CH)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DẠNG LIỀU RẮN VÀ DẠNG LIỀU RẮN ĐƯỢC BÀO CHẾ BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bào chế các dạng liều rắn giải phóng tức thì và giải phóng kéo dài, chứa kháng thể hoặc mảnh chức năng của nó, bằng cách tạo lớp dung dịch/huyền phù, tùy ý được phủ bằng lớp phủ giải phóng chậm; dạng liều rắn được bào chế bằng phương pháp này; và mô tả việc sử dụng dạng liều rắn trong việc điều trị tại chỗ ở đường dạ dày-ruột của bệnh nhân.

(11) **114037 A**
(21) **1-2025-02944**
(22) 03/10/2023
(30) 2022-159741 03/10/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 28/04/2025
(86) PCT/JP2023/035990 03/10/2023
(87) WO2024/075712 11/04/2024
(51) ***C09K 17/42****; A01G 24/22; A01G 24/30; C12N 11/14; C12N 11/084; C12N 11/093; C12N 11/096; A01G 24/12; C12N 11/02*

(71) **TOWING CO., LTD.** (JP)
Nagoya University Incubation Facility, 1, Furo-cho, Chikusa-ku, Nagoya-shi, Aichi 4648601, Japan
(72) SHINOHARA Makoto (JP); NISHIDA Ryoya (JP); NISHIDA Kohei (JP); KIMURA Shunsuke (JP); ANDO Akinori (JP)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÁ THỂ RẮN CÓ THỂ TẠO RA NITRAT, PHƯƠNG PHÁP CANH TÁC CÂY TRỒNG SỬ DỤNG GIÁ THỂ RẮN NÀY VÀ HỖN HỢP ĐẤT ĐỂ SẢN XUẤT GIÁ THỂ RẮN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực hình thành đất có khả năng cố định quần thể vi sinh vật vào cả phần lớp bề mặt của giá thể rắn và toàn bộ giá thể rắn, cụ thể hơn, phương pháp hình thành đất không yêu cầu bước rửa nitơ nitrat được tạo ra trong quá trình hình thành đất từ giá thể rắn. Sáng chế đề xuất phương pháp để tạo ra giá thể rắn có thể tạo ra nitrat, gồm bước cho phép tất cả các chất (B) đến (E) cùng tồn tại trong giá thể rắn (A), từ đó sản xuất được giá thể rắn mà trong đó quần thể vi sinh vật (B) được cố định. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp canh tác cây trồng bất kỳ sử dụng giá thể rắn được sản xuất theo sáng chế để làm môi trường canh tác. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất hỗn hợp đất để tạo ra giá thể rắn nêu trên, trong đó (A) giá thể rắn có tính thấm khí, (B) quần thể vi sinh vật có thể tạo ra nitơ nitrat bằng cách khoáng hóa chất hữu cơ, (C) chất hữu cơ, (D) nước, và (E) cây trồng có khả năng hấp thụ nitơ nitrat.

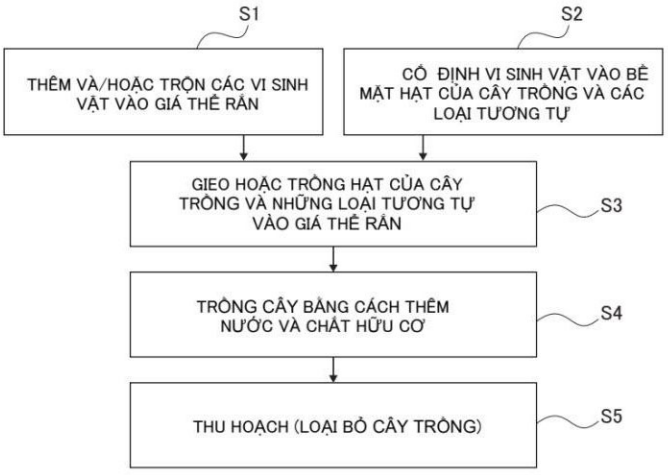


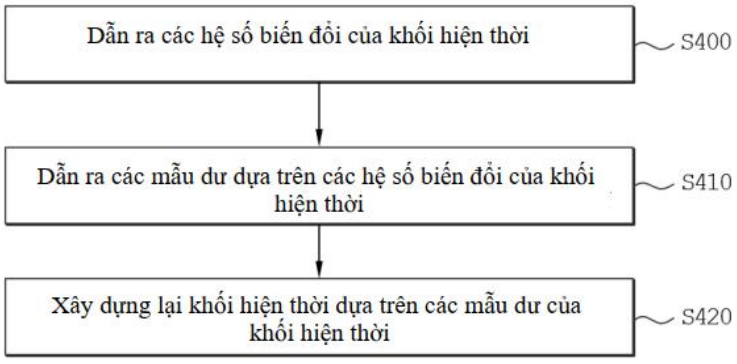
Fig.1

(11) **114038 A**
(21) **1-2025-02949**
(22) 12/10/2023
(30) 63/415,616 12/10/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 28/04/2025
(86) PCT/KR2023/015761 12/10/2023
(87) WO2024/080795 18/04/2024
(51) ***H04N 19/60***; *H04N 19/132; H04N 19/186; H04N 19/124; H04N 19/18*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); ZHAO, Jie (US); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu. Phương pháp và thiết bị giải mã viđeo theo sáng chế có thể dẫn ra hệ số biến đổi của khối hiện thời từ luồng bit, dẫn ra mẫu dư của khối hiện thời bằng cách thực hiện ít nhất một thành phần trong số việc lượng tử hoá ngược hoặc việc biến đổi ngược trên hệ số biến đổi của khối hiện thời, và phục hồi khối hiện thời trên cơ sở của mẫu dư của khối hiện thời. Nhân biến đổi của khối hiện thời cho việc biến đổi ngược được xác định từ tập hợp biến đổi chứa nhiều ứng viên nhân biến đổi, và nhiều ứng viên nhân biến đổi có thể chứa nhân biến đổi tham chiếu cho khối hiện thời.

Fig.4

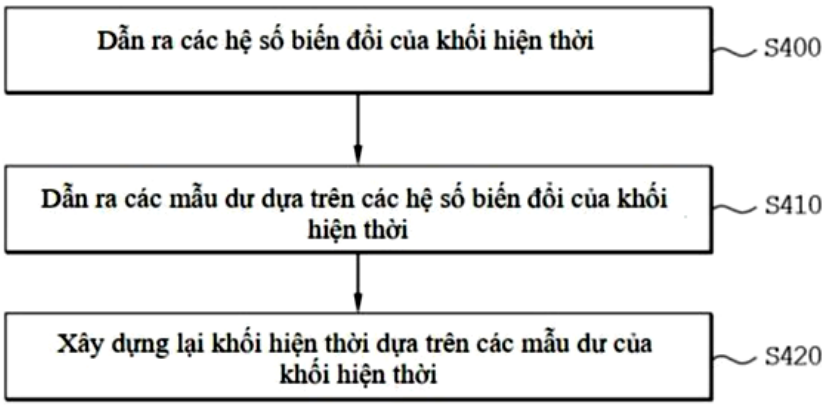


(11) **114039 A**
(21) **1-2025-02956**
(22) 12/10/2023
(30) 63/415,615 12/10/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 28/04/2025
(86) PCT/KR2023/015764 12/10/2023
(87) WO2024/080797 18/04/2024
(51) ***H04N 19/60****; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/132; H04N 19/18*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); ZHAO, Jie (US); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu. Phương pháp và thiết bị giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể tạo cấu hình tập hợp biến đổi cho khối hiện thời, xác định nhân biến đổi của khối hiện thời từ tập hợp biến đổi trên cơ sở của chỉ số ứng viên nhân biến đổi biểu thị một ứng viên bất kỳ trong số nhiều ứng viên nhân biến đổi, dẫn ra mẫu dư của khối hiện thời bằng cách thực hiện việc biến đổi ngược trên khối hiện thời trên cơ sở của nhân biến đổi của khối hiện thời, và xây dựng lại khối hiện thời trên cơ sở của mẫu dư của khối hiện thời.

Fig.4

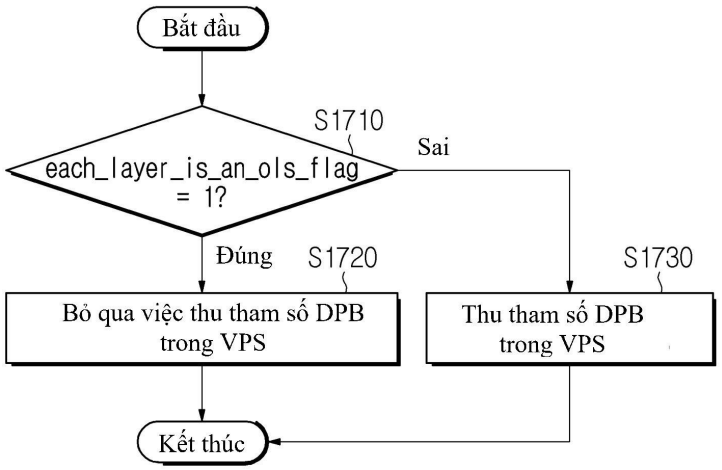


(11) **114040 A**
(21) **1-2025-02958**
(22) 29/03/2021
(30) 63/002,322 30/03/2020 US
(43) 25/07/2025
(85) 11/10/2022
(86) PCT/KR2021/003879 29/03/2021
(87) WO2021/201542 07/10/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2022
(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/184; H04N 19/423; H04N 19/136; H04N 19/30*
(62) 1-2022-06562
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) PALURI, Seethal (IN); HENDRY, Hendry (ID); KIM, Seung Hwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH, VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN LUỒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh để báo hiệu tập tham số viđeo (video parameter set, VPS) và phương tiện ghi lưu trữ luồng bit. Phương pháp giải mã ảnh có thể bao gồm các bước thu thông tin thứ nhất chỉ ra liệu mỗi tập lớp đầu ra (output layer set, OLS) được chỉ rõ bởi tập tham số viđeo (VPS) có bao gồm chỉ một lớp hay không, thu thông tin thứ hai chỉ ra số lượng cấu trúc cú pháp tham số bộ đệm hình ảnh được giải mã (decoded picture buffer, DPB) trong VPS, dựa trên thông tin thứ nhất này, thu các cấu trúc cú pháp tham số DPB trong VPS dựa trên thông tin thứ hai này, và quản lý DPB dựa trên các cấu trúc cú pháp tham số DPB này.

Fig.17



(11) **114041 A**
(21) **1-2025-02966**
(22) 28/09/2023
(30) 2022-156062 29/09/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 28/04/2025
(86) PCT/JP2023/035548 28/09/2023
(87) WO2024/071349 04/04/2024
(51) ***A61K 31/353***; *A61K 31/56; A61K 31/57; A61K 31/7084; A61P 43/00; A61K 38/13; A61K 47/26; A61K 47/34; A61K 9/10; A61P 27/04; A61K 31/196; A61K 31/728*

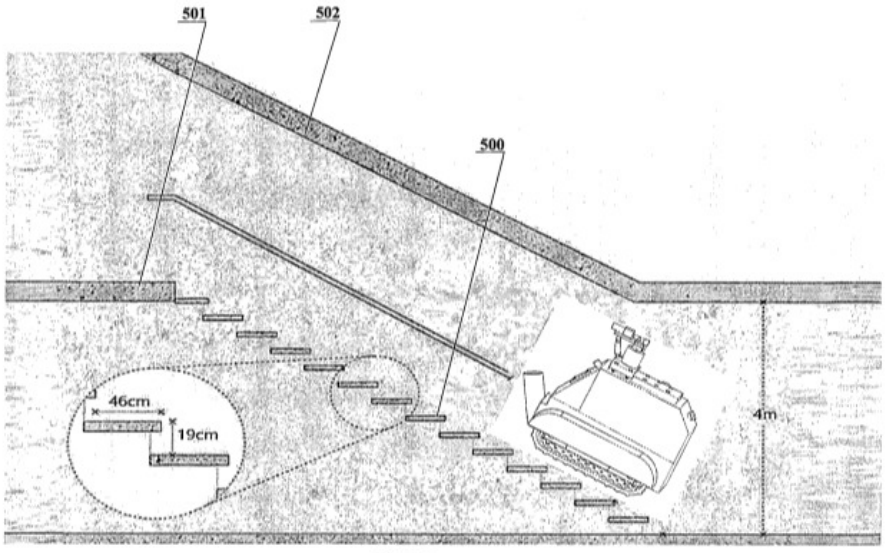
(71) 1. **SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
3-1-9, Kawara-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0048, Japan
2. **MOCHIDA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
7, Yotsuya 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8515, Japan
(72) YAMASHITA, Yuki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA DẪN XUẤT HETEROXYCLIDEN AXETAMIT**

(57) Sáng chế đề xuất dung dịch cho mắt dạng hỗn dịch có khả năng tái phân tán rất tốt. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất chế phẩm hỗn dịch gốc nước chứa thành phần thứ nhất và thành phần thứ hai, trong đó thành phần thứ nhất là (E)-2-(7-triflometylchroman-4-yliden)- N-(7-hydroxy-5,6,7,8-tetrahydronaphtalen-1-yl)axetamit hoặc muối dược dụng hoặc solvat của nó, và thành phần thứ hai chứa ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm diquafosol, xyclosporin, axit hyaluronic, loteprednol etabonat, bromfenac, flometholon và muối dược dụng hoặc solvat của chúng.

(11) **114042 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02971**
(22) 29/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/04/2025
(51) ***A62C 27/00***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội
(72) Nguyễn Thế Lương (VN); Nguyễn Thế Hùng (VN)
(54) **XE CỨU HỎA ĐIỆN TỰ HÀNH MANG THEO CHẤT CHỮA CHÁY CỨU HỎA TRỰC TIẾP TẠI CÁC TÒA NHÀ CAO TẦNG**

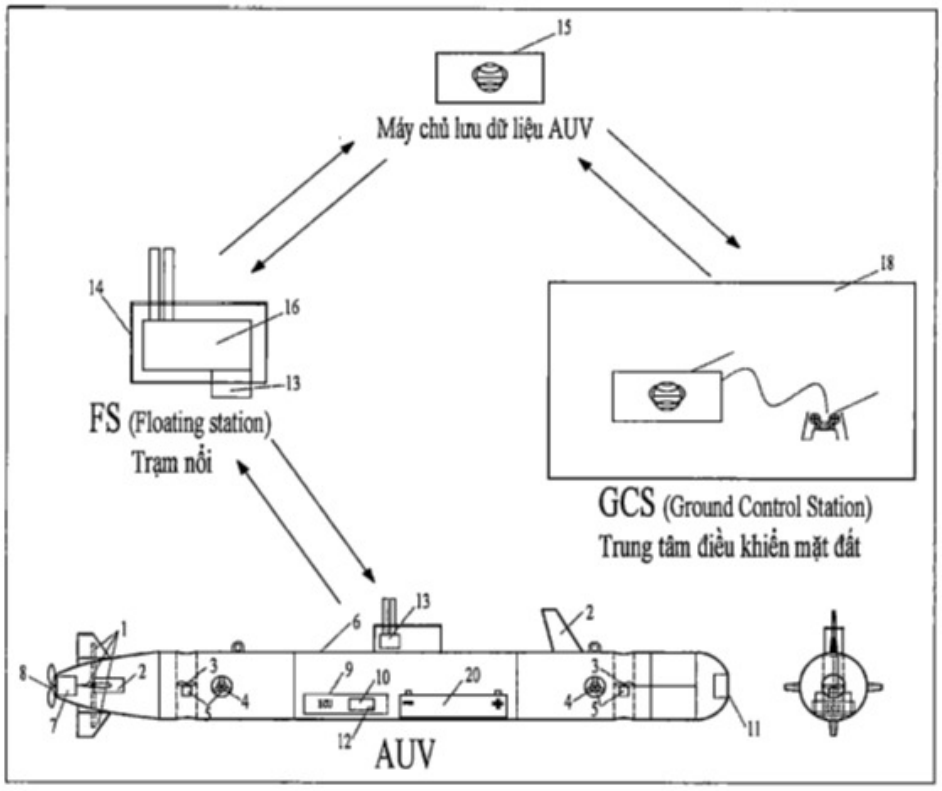
(57) Sáng chế đề cập đến xe cứu hỏa điện tự hành mang theo chất chữa cháy cứu hỏa trực tiếp tại các tòa nhà cao tầng, trong đó xe này bao gồm: hệ thống truyền động của xe (100); thùng chứa chất chữa cháy (200); hệ thống phun chất chữa cháy (300); và hệ thống điều khiển xe (400); trong đó hệ thống truyền động của xe (100) bao gồm các bánh xe (101) dạng bánh xích, các động cơ điện (104), và hệ thống pin và/hoặc ắc quy (105); thùng chứa chất chữa cháy (200) bao gồm nhiều ngăn độc lập được bố trí bên trên hệ thống truyền động của xe (100); hệ thống phun chất chữa cháy (300) bao gồm vòi phun chất chữa cháy (310) và cơ cấu bắn quả bóng chữa cháy (320) về phía đám cháy.



Hình 1

(11) **114043 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02972**
(22) 29/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/04/2025
(51) ***G05D 1/00****; H04B 7/15; H04B 7/14*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội
(72) Phan Anh Tuấn (VN); Nguyễn Văn Đức (VN); Ngô Văn Hệ (VN)
(54) **PHƯƠNG TIỆN TỰ HÀNH DƯỚI NƯỚC ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN TỪ XA THÔNG QUA GIAO TIẾP INTERNET VẠN VẬT (IOT)**

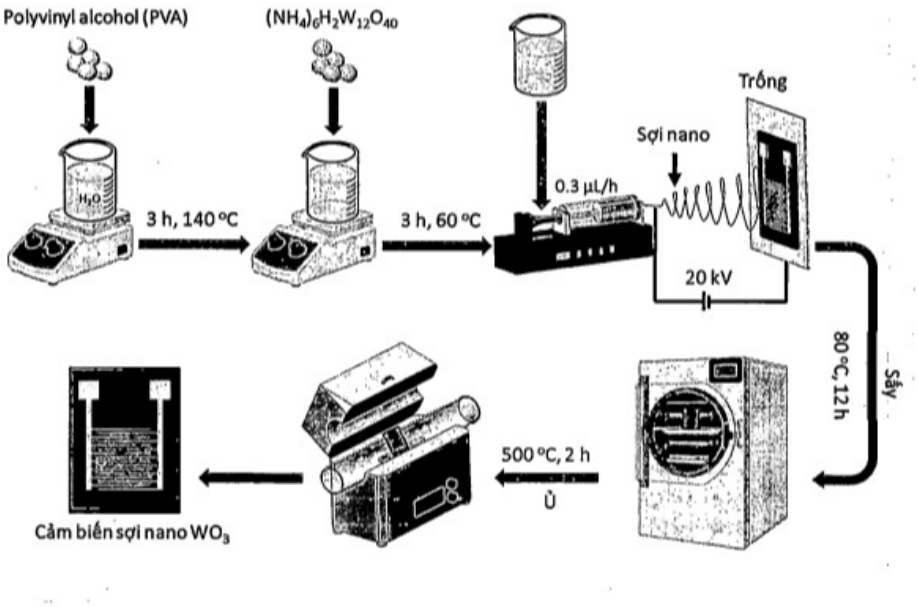
(57) Sáng chế đề cập tới phương tiện tự hành dưới nước được điều khiển từ xa thông qua giao tiếp internet vạn vật IoT. Phương tiện tự hành dưới nước theo sáng chế bao gồm thân vỏ (6), tổ hợp chân vịt lái gồm hai chân vịt lái đứng (3) được bố trí trong các ống đạo lưu để tăng cường khả năng tạo lực đẩy và mô men bẻ lái theo phương đứng (dọc) cho AUV, hai chân vịt lái ngang (4) được bố trí trong các ống đạo lưu để tăng cường khả năng tạo lực đẩy và mô men bẻ lái theo phương ngang cho AUV, hệ thống giao tiếp giữa AUV ngầm dưới nước đến trạm điều khiển từ xa đặt trên mặt đất hoặc từ máy tính ở bất cứ đâu có kết nối internet thông qua giao tiếp internet vạn vật loT bao gồm có ba cụm mô đun chính, cụm mô đun thứ nhất là bộ thu phát sóng thủy âm (13) đặt trong AUV và trên trạm nổi mặt nước FS - Floating Station (14) để giao tiếp giữa AUV dưới mặt nước lên trạm mặt nước đặt trên phao nổi hoặc đặt gần bờ nơi có khu vực nước liên thông với vùng hoạt động của AUV, giao tiếp giữa AUV và trạm mặt nước thông qua sóng thủy âm, cụm mô đun thứ hai là mô đun giao tiếp không dây giữa trạm mặt nước đặt trên phao nổi/tàu mẹ hoặc đặt gần bờ nơi có có khu vực nước liên thông với vùng hoạt động của AUV tới máy chủ (15) có kết nối mạng internet dùng để ghi tất cả dữ liệu về AUV thông qua công nghệ điện toán đám mây, giao tiếp này sẽ thực hiện thông qua sóng wifi cung cấp từ moderm 4G LTE khi trạm đặt trên tàu mẹ hoặc giao tiếp qua dây mạng LAN khi trạm mặt nước đặt gần bờ nơi có có khu vực nước liên thông với vùng hoạt động của AUV, tín hiệu và dữ liệu được chuyển đến máy chủ thông qua máy tính (16) đặt trên trạm mặt nước, cụm mô đun thứ ba là mô đun giao tiếp kết nối máy chủ (15) và máy tính điều khiển AUV (17) có kết nối internet đặt tại trung tâm điều khiển mặt đất GCS - Ground Control Station (18) hoặc ở bất kỳ đâu để thực hiện việc điều khiển AUV thông qua internet vạn vật loT, điều khiển AUV được thực hiện trực tiếp trên tay khiển joystick (19) kết nối máy tính (17) có cài đặt phần mềm điều khiển AUV thông qua cổng giao tiếp USB, nguồn năng lượng vận hành AUV là điện năng lấy từ ắc quy (20).


15
Máy chủ lưu dữ liệu AUV
14
16
13
FS (Floating station)
Trạm nổi
18
GCS (Ground Control Station)
Trung tâm điều khiển mặt đất
1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
12
13
20
11
AUV

Hình 1

(11) **114044 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02973**
(22) 29/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/04/2025
(51) ***B01D 53/00***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Đặng Thị Thanh Lê (VN); Nguyễn Huy Tân (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO SỢI NANO WO3, ĐA TINH THỂ ỨNG DỤNG LÀM CẢM BIẾN ĐO KHÍ ĐỘC NO2**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo sợi nano WO_3 đa tinh thể ứng dụng làm cảm biến đo khí độc NO_2 bằng phương pháp phun tĩnh điện trực tiếp lên mặt phẳng đế silic ôxít, bao gồm các thành phần như điện cực Cr/Pt. Vật liệu nhạy khí là các sợi nano WO_3 đa tinh thể được phun trực tiếp lên trên điện cực răng lược. Giải pháp theo sáng chế này khác biệt ở chỗ, sợi nano WO_3 đa tinh thể được chế tạo bằng phương pháp phun tĩnh điện chỉ cần một công đoạn là thành công trong việc chế tạo được cảm biến đo khí độc NO_2 với nồng độ thấp và giới hạn phát hiện thấp. Sáng chế có tiềm năng ứng dụng với sự cảnh báo khí NO_2 vượt ngưỡng nhằm đảm chất lượng không khí bảo vệ sức khỏe con người.



Hình 1,

(11) **114045 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02974**
(22) 29/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/04/2025
(51) ***G06T 17/00****; G01C 11/00; G06Q 50/02*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG** (VN)
Số 10, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lâm Thành Hiển (VN); Trần Văn Thành (VN); Nguyễn Thanh Sơn (VN); Ngô Kim Long (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH XÂY DỰNG BẢN ĐỒ KHÔNG GIAN BA CHIỀU (3D) VÀ QUẢN LÝ NĂNG SUẤT TRONG NÔNG NGHIỆP THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xây dựng bản đồ không gian ba chiều (3D) và quản lý năng suất trong nông nghiệp thông minh, trong đó quy trình này bao gồm các bước: thu thập dữ liệu từ thiết bị bay không người lái (drone) GIÁM SÁT để tạo bản đồ 3D chi tiết gồm có vị trí cây/trái cây và địa hình, thống kê số lượng trái cây chín, dự báo thời gian thu hoạch bằng bộ nhớ ngắn-dài hạn (long short-term memory -LSTM) và hiển thị kết quả trên giao diện web, hỗ trợ lập kế hoạch thu hoạch hiệu quả.

(11) **114046 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02975**
(22) 29/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/04/2025
(51) ***G06T 7/70***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG** (VN)
Số 10, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lâm Thành Hiển (VN); Trần Văn Thành (VN); Nguyễn Thanh Sơn (VN); Ngô Kim Long (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ KHÔNG GIAN BA CHIỀU (3D) ĐỂ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CỦA TRÁI CÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống định vị không gian ba chiều (3D) để xác định vị trí của trái cây, trong đó hệ thống này bao gồm: bộ cảm biến đo lường quán tính (IMU) để ghi nhận dữ liệu chuyển động và góc quay; camera ESP (ESP32-CAM) để chụp hình ảnh hoặc quay video trái cây; thiết bị định vị UWB DW1000 để đo khoảng cách chính xác giữa các điểm, giúp xác định vị trí của trái cây trong không gian ba chiều; bộ điều khiển trung tâm (ESP32) để thực hiện việc xử lý và truyền thông dữ liệu giữa các bộ cảm biến, camera, và thiết bị định vị sóng siêu rộng UWB; và máy chủ hoặc ứng dụng giám sát được cài đặt trên máy tính hoặc điện thoại thông minh có giao diện để quản lý, hiển thị dữ liệu và tạo bản đồ 3D chi tiết bao gồm thông tin về vị trí của trái cây và đặc điểm, trạng thái của từng trái cây.

(11) **114047 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02981**
(22) 29/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/04/2025
(51) ***C12N 15/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Số 334, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Quang Huy (VN); Chử Lương Luân (VN); Quyền Mỹ Linh (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT 4'-METHOXYL-RESVERATROL TỪ RESVERATROL BẰNG VI KHUẨN ESCHERICHIA COLI HL TÁI TỔ HỢP MANG GEN SAOMT2 VÀ METK**

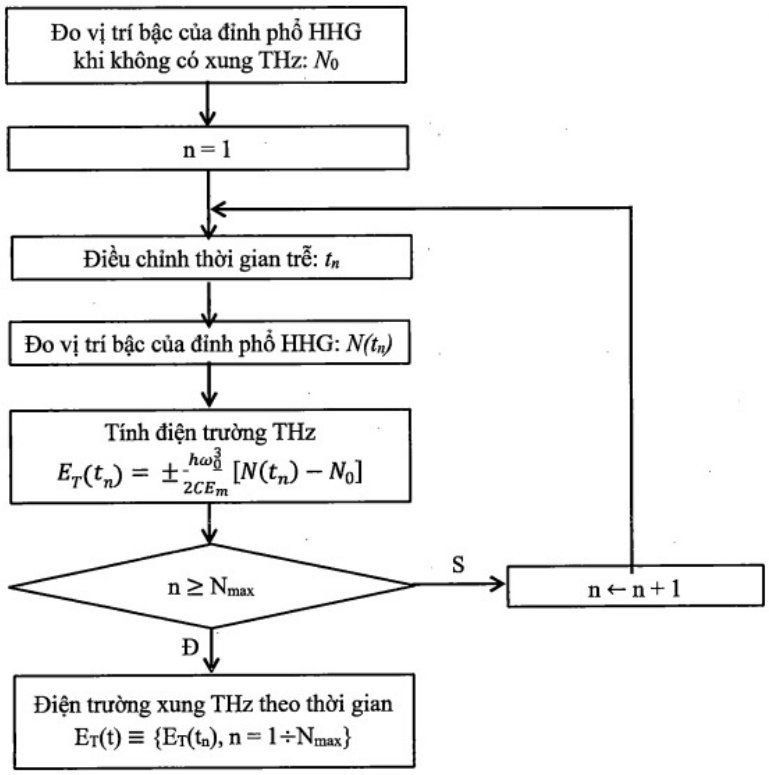
(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất 4'-methoxy-resveratrol từ resveratrol qua quá trình lên men vi khuẩn *E. coli* tái tổ hợp mang hai gen *SaOMT2* và *metK*, trong đó quy trình bao gồm các bước: a) hoạt hóa chủng *E. coli* tái tổ hợp mang 2 gen *SaOMT2* và *metK*; b) lên men và thu dịch nuôi cấy; c) thu nhận sản phẩm sau lên men; và d) loại tạp và tinh sạch. Kết quả của sáng chế đã thu nhận được 4'-methoxy-resveratrol có độ tinh sạch cao, có hoạt tính kháng một số dòng tế bào ung thư và có thể định hướng sản xuất tạo chế phẩm thực phẩm chức năng.

(11) **114048 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02987**
(22) 29/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/04/2025
(51) ***C09B 61/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI** (VN)
Số 298, đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Thị Thanh Mai (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT MÀU TỰ NHIÊN TỪ HOA CỦA CÂY MẬT MÔNG HOA (BUDDLEJA OFFICINALIS MAXIM)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chất màu tự nhiên từ hoa của cây Mật mông hoa. Chất màu theo sáng chế chứa hợp chất màu tự nhiên, có màu vàng chanh. Sản phẩm đã được đánh giá sự ảnh hưởng của pH, sự ảnh hưởng của nhiệt độ đến độ bền của sắc tố vàng, kết quả cho thấy chất màu theo sáng chế có độ bền cao đối với nhiệt độ và bền với pH trong dải từ 1 đến 12. Sản phẩm chất màu theo sáng chế này có thể thay thế các chất màu tổng hợp khác để sử dụng trong ngành thực phẩm và đồ uống và ngành công nghiệp khác.

(11) **114049 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02989**
(22) 29/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/04/2025
(51) ***G01J 3/28**; G02B 26/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Triệu Đoan An (VN); Phan Thị Ngọc Loan (VN); Lê Văn Hoàng (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐIỆN TRƯỜNG THEO THỜI GIAN CỦA XUNG SÓNG CÓ TẦN SỐ TRONG VÙNG TERAHERTZ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo đo điện trường theo thời gian của xung sóng có tần số trong vùng terahertz sử dụng độ dịch đỉnh phổ sóng điều hòa HHG (high-order harmonic generation, HHG). Trong đó, để đo đạc xung THz, đầu tiên, ta thực hiện đo đạc phổ HHG khi chỉ có xung laser hồng ngoại tương tác với khối khí để xác định vị trí đỉnh phổ đầu tiên. Sau đó, ta thực hiện một loạt các đo đạc tương tự khi đưa xung THz cần đo cùng với xung laser hồng ngoại với thời gian trễ. Với mỗi lần đo, xác định vị trí đỉnh phổ mới và tính được điện trường xung THz bằng công thức giải tích thể hiện mối liên hệ giữa độ dịch đỉnh phổ và cường độ xung THz.



Hình 2

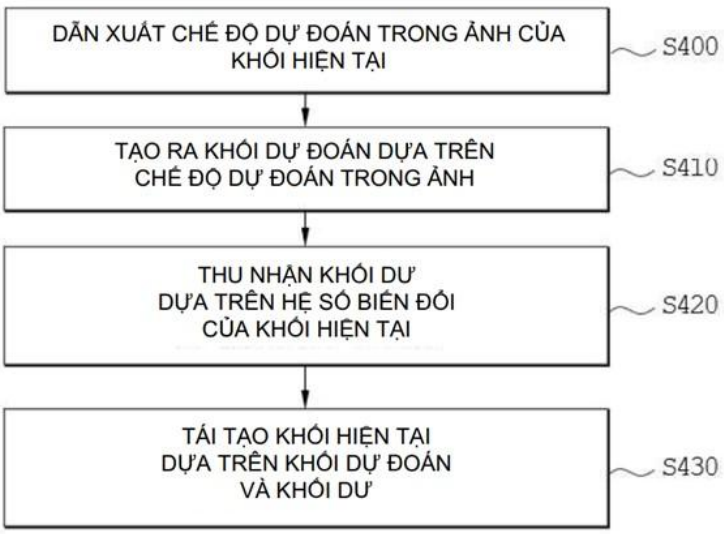
(11) **114050 A**
(21) **1-2025-03012**
(22) 10/10/2023
(30) 63/414,870 10/10/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 29/04/2025
(86) PCT/KR2023/015545 10/10/2023
(87) WO2024/080706 18/04/2024
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/132; H04N 19/60; H04N 19/176; H04N 19/18; H04N 19/593; H04N 19/124; H04N 19/157*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) YOO, Sunmi (KR); NAM, Junghak (KR); CHOI, Jangwon (KR); HONG, Myungoh (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã/mã hóa hình ảnh có thể dẫn xuất chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện tại từ trong số các chế độ dự đoán trong ảnh được định rõ trước, và tạo ra khối dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở của chế độ dự đoán trong ảnh. Ở đây, các chế độ dự đoán trong ảnh được định rõ trước có thể gồm chế độ phẳng vô hướng, chế độ phẳng có hướng, chế độ ngang và chế độ dọc, và chế độ phẳng có hướng có thể gồm chế độ phẳng ngang và/hoặc chế độ phẳng dọc.

FIG.4



(11) **114051 A**
(21) **1-2025-03013**
(22) 03/10/2023
(30) PCT/CN2022/123678 03/10/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 29/04/2025
(86) PCT/IB2023/059885 03/10/2023
(87) WO2024/074990 11/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2025
(51) ***H04L 9/40****; H04W 12/06*

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
(72) CASTELLANOS ZAMORA, David (ES); TSIATSIS, Vlasios (SE); WANG, Cheng (CN); DE GREGORIO RODRIGUEZ, Jesús Ángel (ES); LEHTOVIRTA, Vesa (FI)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THỰC THỂ QUẢN LÝ DỮ LIỆU THỐNG NHẤT, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THỰC THỂ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ TRUY CẬP VÀ TÍNH DI ĐỘNG, VÀ THỰC THỂ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ TRUY CẬP VÀ TÍNH DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thực thể quản lý dữ liệu thống nhất, phương pháp vận hành thực thể chức năng quản lý truy cập và tính di động, và thực thể chức năng quản lý truy cập và tính di động. Phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thực thể quản lý dữ liệu thống nhất (UDM) bao gồm bước xác định rằng thiết bị người dùng (UE) đã được khai báo trong UDM bởi thực thể chức năng quản lý truy cập và tính di động (AMF), đáp lại việc xác định này, bước gửi bản tin yêu cầu đến AMF để khởi tạo thủ tục xác thực chính đối với UE, trong đó bản tin yêu cầu bao gồm bộ nhận dạng vĩnh viễn đăng ký (SUPI) được liên kết với UE, và nhận bản tin hồi đáp từ AMF dựa trên bản tin yêu cầu, trong đó bản tin hồi đáp chỉ báo trạng thái xác thực của UE.

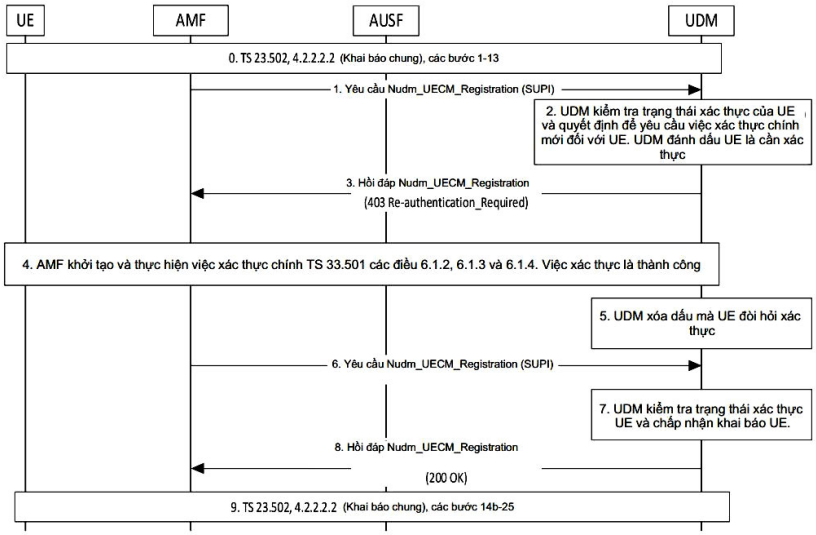


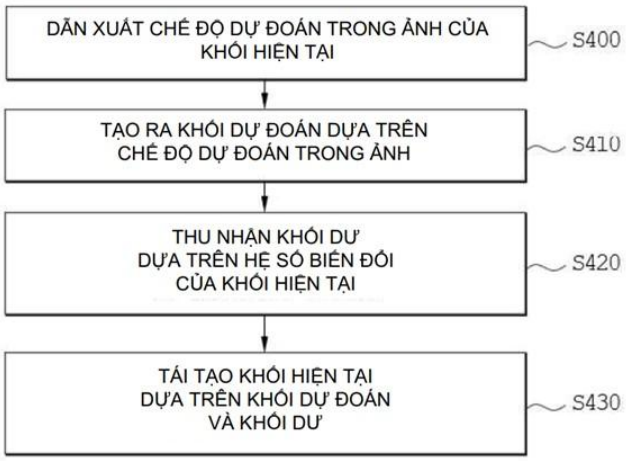
FIG. 1

(11) **114052 A**
(21) **1-2025-03014**
(22) 16/10/2023
(30) 63/416,601 16/10/2022 US
63/418,000 20/10/2022 US
63/422,397 03/11/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 29/04/2025
(86) PCT/KR2023/015925 16/10/2023
(87) WO2024/085561 25/04/2024
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/60; H04N 19/176; H04N 19/18; H04N 19/124; H04N 19/132*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) YOO, Sunmi (KR); NAM, Junghak (KR); CHOI, Jangwon (KR); HONG, Myungoh (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã/mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu. Phương pháp và thiết bị giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể dẫn xuất chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện tại từ trong số nhiều chế độ phẳng được định rõ trước, tạo ra khối dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở của chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện tại, và tái tạo khối hiện tại trên cơ sở của khối dự đoán của khối hiện tại. Ở đây, nhiều chế độ phẳng có thể gồm chế độ phẳng vô hướng và/hoặc chế độ phẳng có hướng, và chế độ phẳng có hướng có thể gồm chế độ phẳng ngang và/hoặc chế độ phẳng dọc.

FIG.4



(11) **114053 A**
(21) **1-2025-03040**
(22) 08/01/2021
(30) 202010028036.6 10/01/2020 CN
(43) 25/07/2025
(85) 09/08/2022
(86) PCT/CN2021/070851 08/01/2021
(87) WO2021/139765 15/07/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022
(51) ***H04W 72/04****; H04L 5/00*
(62) 1-2022-05032
(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HU, Mengshi (CN); YU, Jian (CN); REDLICH, Oded (IL); TSODIK, Genadiy (IL); SHILO, Shimon (IL)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO KẾT HỢP KHỐI TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo kết hợp khối tài nguyên và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: xác định khối dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU), trong đó PPDU bao gồm trường tín hiệu, trường tín hiệu bao gồm trường phụ cấp phát khối tài nguyên (Resource Unit, RU) và chỉ báo kết hợp tương ứng với trường phụ cấp phát RU, trường phụ cấp phát RU chỉ báo các RU, và chỉ báo kết hợp chỉ báo thông tin kết hợp của các RU; và gửi PPDU. Phương pháp theo sáng chế có thể hỗ trợ một hoặc nhiều người dùng khi truyền dữ liệu nhờ sử dụng các RU liên tiếp hoặc không liên tiếp, và chỉ báo trạng thái kết hợp của các RU đến người dùng. Điều này cải thiện khả năng linh hoạt cấp phát RU của hệ thống, và cải thiện tận dụng phổ của hệ thống.

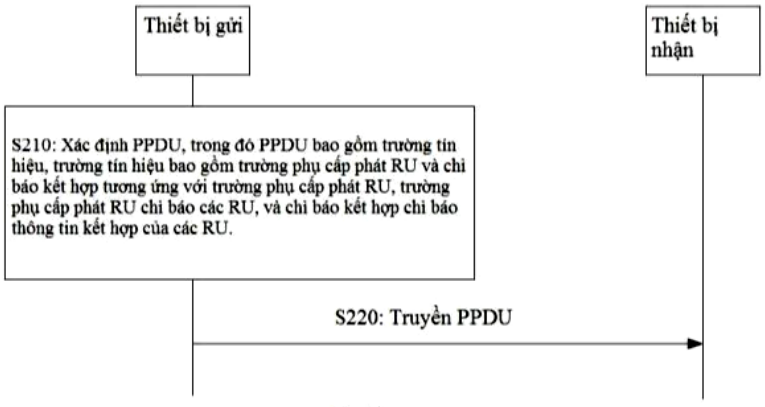


Fig.9

(11) **114054 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03057**
(22) 05/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/06/2025
(51) ***B42D 25/29****; B42D 25/47; B42D 25/342*
(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T** (VN)
Ô 8-5, Lô 8, Khu công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hoà Lạc, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(72) Lương Ngọc Anh (VN)
(54) **GIẤY NỀN BẢO AN CÓ HIỆU ỨNG VI QUANG HỌC, TÀI LIỆU BẢO AN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẤY NỀN NÀY**

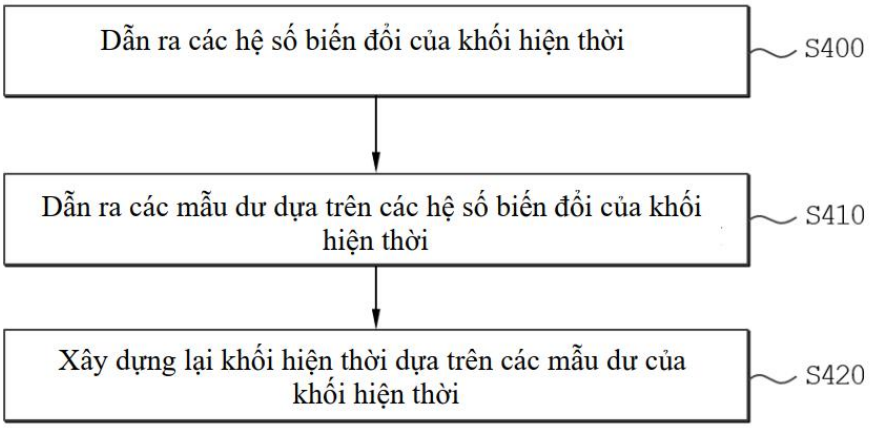
(57) Sáng chế đề xuất giấy nền bảo an có hiệu ứng biến đổi quang học, cụ thể là hiệu ứng vi quang học, có độ bền được cải thiện, có cấu trúc thuận tiện cho việc sản xuất giấy nền, đa dạng về cấu trúc mà không làm gia tăng độ phức tạp trong quá trình sản xuất. Đồng thời, giấy nền vẫn đạt được hiệu ứng màu sắc đặc biệt rõ nét và hấp dẫn về mặt thị giác. Giấy nền trên cơ sở ghép màng có thể giúp đạt được các mục đích nêu trên với dãy phần tử hội tụ được bố trí ở phía một bề mặt của một màng trong số màng thứ nhất và màng thứ hai, và hình ảnh được bố trí ở phía bề mặt còn lại của màng nêu trên, đối nhau với dãy phần tử hội tụ. Dãy phần tử hội tụ hoặc hình ảnh nằm giữa màng thứ nhất và màng thứ hai.

(11) **114055 A**
(21) **1-2025-03064**
(22) 12/10/2023
(30) 63/415,620 12/10/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 05/05/2025
(86) PCT/KR2023/015765 12/10/2023
(87) WO2024/080798 18/04/2024
(51) ***H04N 19/60***; *H04N 19/122; H04N 19/124; H04N 19/157; H04N 19/18; H04N 19/11; H04N 19/132*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); ZHAO, Jie (US); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu. Phương pháp và thiết bị giải mã hình ảnh, theo sáng chế, có thể: dẫn ra hệ số biến đổi của khối hiện thời từ luồng bit; dẫn ra các mẫu dư của khối hiện thời bằng cách thực hiện ít nhất một việc trong số việc lượng tử hoá ngược hoặc việc biến đổi ngược trên hệ số biến đổi của khối hiện thời; và phục hồi khối hiện thời trên cơ sở của các mẫu dư của khối hiện thời.

Fig.4

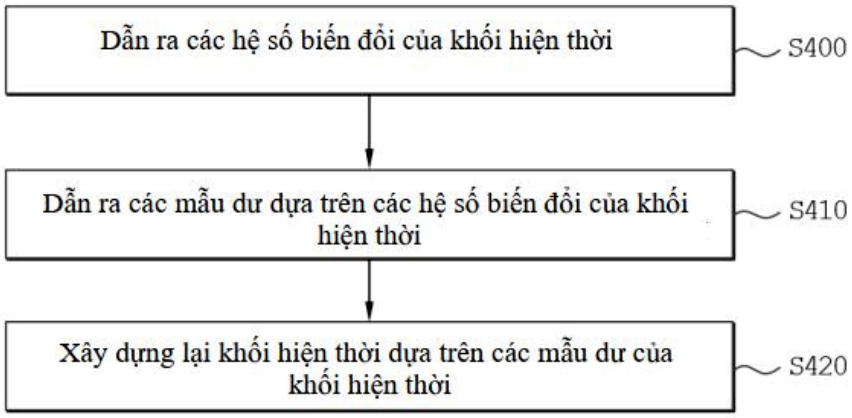


(11) **114056 A**
(21) **1-2025-03065**
(22) 12/10/2023
(30) 63/415,621 12/10/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 05/05/2025
(86) PCT/KR2023/015766 12/10/2023
(87) WO2024/080799 18/04/2024
(51) ***H04N 19/60***; *H04N 19/132; H04N 19/18; H04N 19/122; H04N 19/176*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); ZHAO, Jie (US); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu. Phương pháp và thiết bị giải mã viđeo được bộc lộ ở đây có thể: dẫn ra các hệ số biến đổi của khối hiện thời từ luồng bit; thực hiện ít nhất một việc trong số việc lượng tử hoá ngược hoặc việc biến đổi ngược trên các hệ số biến đổi của khối hiện thời và dẫn ra các mẫu dư của khối hiện thời; và khôi phục khối hiện thời trên cơ sở của các mẫu dư của khối hiện thời. Ở đây, việc biến đổi ngược được thực hiện trên cơ sở của nhân biến đổi dựa trên độ dài, và nhân biến đổi dựa trên chiều dài có thể chứa ít nhất một nhân trong số nhân biến đổi nằm ngang có chiều dài giống với chiều rộng của khối hiện thời hoặc nhân biến đổi thẳng đứng có chiều dài giống với chiều cao của khối hiện thời.

Fig.4



(11) **114057 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03083**
(22) 06/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/05/2025
(51) ***A23K 10/30***
(75) **NGUYỄN THỊ CHUNG** (VN)
Số 459, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(74) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (VIETNAM PATENT AND TRADEMARK COMPANY LIMITED)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM HỖN HỢP KHOÁNG KIỀM ĐỂ BỔ SUNG CHO THỨC ĂN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN VÀ CHẾ PHẨM HỖN HỢP KHOÁNG KIỀM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm hỗn hợp khoáng kiềm để bổ sung cho thức ăn nuôi trồng thủy sản, trong đó bằng cách chiết xuất khoáng kiềm đất hiếm, bột chiết thảo dược, khoáng kiềm vỏ hàu (*Magallana arlakensis*), bột cao lanh tạo ra chế phẩm hỗn hợp khoáng kiềm đất hiếm được bổ sung thành phần chiết thảo dược bổ sung vào thức ăn dùng cho chăn nuôi thủy sản giúp ức chế mầm bệnh, tăng cường sự phát triển của động vật thủy sinh như tôm, cá. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm hỗn hợp khoáng kiềm để bổ sung cho thức ăn nuôi trồng thủy sản và thức ăn nuôi trồng thủy sản được bổ sung chế phẩm hỗn hợp khoáng kiềm này.

(11) **114058 A**
(21) **1-2025-03091**
(22) 28/10/2020
(30) 16/722,572 20/12/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 08/06/2022
(86) PCT/US2020/057693 28/10/2020
(87) WO2021/126373 A1 24/06/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2022
(51) ***H03K 5/13***; *H03K 3/01*
(62) 1-2022-03598
(71) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
(72) WU, Zhengzheng (CN); ZHANG, Xu (CN); HUANG, Xuhao (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÀ BỘ DAO ĐỘNG VÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo thời gian trễ hoặc tần số chính xác và ổn định về xử lý-điện áp-nhiệt độ (PVT - process-voltage-temperature) bằng cách sử dụng mạch bán dẫn oxit kim loại bổ sung (CMOS - complementary metal oxide semiconductor). Trong một số phương án thực hiện, phương pháp này bao gồm bước cung cấp điện áp tham chiếu bằng cách sử dụng mođun điện trở tại cực đầu vào dương của bộ khuếch đại thuật toán, ghép nối các cực cổng của cặp bóng bán dẫn bán dẫn oxit kim loại loại p (pMOS - p-type metal oxide semiconductor) và tụ điện bù với cực đầu ra của bộ khuếch đại thuật toán để tạo ra tín hiệu phân cực thứ nhất, và ghép nối cặp bóng bán dẫn bán dẫn oxit kim loại loại n (nMOS - n-type metal oxide semiconductor) với cực âm của bộ khuếch đại thuật toán để tạo ra tín hiệu phân cực thứ hai ở cực âm, trong đó cặp bóng bán dẫn nMOS về cơ bản giống cặp bóng bán dẫn nMOS trong mạch trễ CMOS.

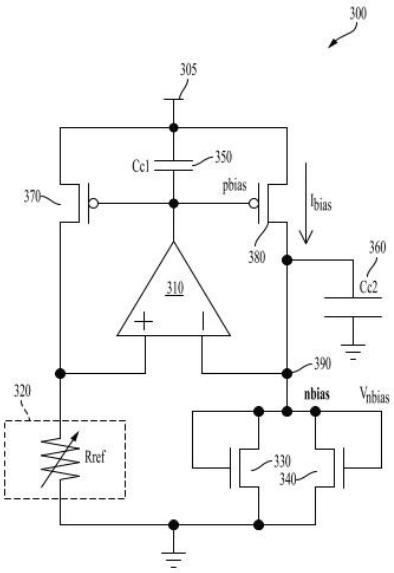


Fig.3

(11) **114059 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03094**
(22) 01/03/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/05/2025
(51) ***A61K 9/107****; A61K 36/282; A61K 36/9068*
(62) 1-2022-01283
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A2, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) PHAN KẾ SƠN (VN); HÀ PHƯƠNG THƯ (VN); ĐỒNG THỊ NHÂM (VN); TRẦN THỊ LAN ANH (VN); NGÔ THỊ HOÀI THU (VN); HOÀNG THỊ MINH HIỀN (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CHẾ PHẨM SERUM DƯỠNG DA NANO TRÊN CƠ SỞ PHỐI HỢP CÁC HOẠT CHẤT THIÊN NHIÊN TỪ CURCUMIN, NHÂN SÂM ĐỎ (PANAX GINSENG C.A. MEYER) VÀ NHA ĐAM (ALOE VERA L.) NHẰM HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ MỤN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bào chế chế phẩm serum dưỡng da nano trên cơ sở phối hợp các hoạt chất thiên nhiên từ curcumin, nhân sâm đỏ (*Panax ginseng* C.A. Meyer), và nha dam (*Aloe vera* L.) nhằm ứng dụng trong điều trị mụn. Trong đó, nha đam sau khi được tách chiết sẽ tiến hành phối hợp với curcumin, đồng thời nano hóa curcumin và các hoạt chất trong nhân sâm đỏ, bằng chất mang là polisaccarit tự nhiên trong nha đam, đồng thời sử dụng một số tá dược như colagen, axit hyaluronic,... có tác dụng dưỡng ẩm, làm sáng da. Chế phẩm serum dưỡng da nano có khả năng làm tăng khả năng tương hợp sinh học và phân hủy sinh học tốt giúp tăng sinh khả dụng của thuốc, từ đó tăng khả năng điều trị mụn. Chế phẩm serum dưỡng da nano phối hợp các hoạt chất thiên nhiên thu được theo phương pháp này, với curcumin có hàm lượng 0,1 % hoặc 0,15 %, nồng độ nhân sâm đỏ có hàm lượng 2,5 hoặc 3,5%, kích thước các tiểu phân của chế phẩm serum trong khoảng từ 55 - 80 nm, có dạng dung dịch màu vàng nâu, trong suốt, thế zeta có giá trị tuyệt đối 26,2 mV, và có khả năng dưỡng da, trị mụn, ức chế sản sinh vi khuẩn gây mụn viêm, chống viêm.

(11) **114060 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03107**
(22) 07/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/06/2025
(51) ***G06F 9/00****; G16B 40/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI** (VN)
Số 1, phố Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Trần Huy Thịnh (VN); Hoàng Yến (VN); Hoàng Hồng Thắm (VN); Dương Chí Vinh (VN); Võ Sỹ Nam (VN); Nguyễn Hoàng Quân (VN); Nguyễn Văn Sang (VN); Vũ Minh Giang (VN); Nguyễn Khắc Thiện (VN)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ DỮ LIỆU HỆ GEN QUY MÔ LỚN THEO MÔ HÌNH PHÂN TÁN VÀ SONG SONG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xử lý dữ liệu hệ gen quy mô lớn theo mô hình phân tán và song song, trong đó bao gồm: mô-đun nhập liệu, được cấu hình để nhận dữ liệu hệ gen ở định dạng gọi biến thể (Variant Call Format - VCF); mô-đun xử lý song song, trong đó sử dụng công cụ Apache Spark để phân chia công việc phân tích dữ liệu hệ gen thành nhiều phân đoạn độc lập được xử lý đồng thời, trong đó việc phân đoạn được thực hiện dựa trên tính độc lập giữa các biến thể và/hoặc các mẫu trong dữ liệu VCF; mô-đun điều phối thực thi, được cấu hình để thực thi quy trình xử lý bằng ít nhất một công cụ được chọn từ nhóm gồm: Genome Analysis Toolkit (GATK), Variant Effect Predictor (VEP), và Python-based Pharmacogenomics Toolkit (PyPGx); mô-đun tối ưu hóa thao tác nhập/xuất dữ liệu (input/output - I/O), được cấu hình để giảm thiểu hoạt động truy xuất đĩa thông qua cơ chế tính toán trong bộ nhớ của công cụ Apache Spark.

(11) **114061 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03108**
(22) 07/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/05/2025
(51) ***A01N 65/00****; A01P 7/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI** (VN)
175 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) ĐẶNG THỊ THANH LÊ (VN); Vương Đặng Lê Mai (VN); Lê Mai Nhất (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT CHỨA SAPONIN TỪ QUẢ BỒ HÒN VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản sản xuất chế phẩm thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) thảo mộc chứa hoạt chất saponin từ quả bồ hòn (*Sapindus mukorossi* Gaertn.), quy trình này bao gồm các công đoạn:
(a) chuẩn bị dịch chiết saponin từ quả bồ hòn;
(b) cô đặc dịch chiết để thu được dịch saponin đặc, đến khi nồng độ hoạt chất saponin trong dịch chiết nằm trong khoảng từ 13,5% đến 90% khối lượng;
(c) phối trộn dịch saponin đặc, phụ gia và nước để tạo ra chế phẩm thuốc BVTV thảo mộc, trong đó (tính theo tổng khối lượng chế phẩm);
- dịch saponin đặc có mặt với lượng từ 20% đến 85% khối lượng;
- chất phụ gia bao gồm: chất hoạt động bề mặt với lượng từ 3 đến 12% khối lượng, chất phân tán với lượng từ 1% đến 6% khối lượng; chất phá bọt với lượng từ 0,1% đến 1,5% khối lượng; chất chống lắng với lượng từ 0,5% đến 3,5% khối lượng; chất chống đông với lượng từ 3% đến 8% khối lượng; chất làm đặc với lượng từ 0,1% đến 1,5% khối lượng; chất chống mốc với lượng từ 0,1% đến 1,0% khối lượng, và nước với lượng để đủ 100% khối lượng.
Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm thuốc BVTV thảo mộc chứa saponin thu được từ quy trình trên.

(11) **114062 A**
(21) **1-2025-03160**
(22) 19/10/2023
(30) 63/417,674 19/10/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 08/05/2025
(86) PCT/US2023/077347 19/10/2023
(87) WO2024/086753 25/04/2024
(51) ***H05K 7/14***; *G11B 23/03; H05K 7/18; G11B 33/12; G06F 1/18; G11B 33/02*
(71) **UBIQUITI INC.** (US)
685 Third Avenue, 27th Floor, New York, New York 10017, United States of America
(72) CHIANG, Hsien-Chin (TW); SHAN, Yu-Mei (TW); CHOU, Yun-Ju (TW)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CÁC VỎ BAO LẮP TRÊN GIÁ**

(57) Vỏ bao lắp được trên giá có thể là phù hợp để lắp và bao kín thiết bị điện, bao gồm các máy chủ điện tử. Vỏ bao này có thể bao gồm viền khóa để che và bảo vệ các đặc điểm tiếp cận được bởi người dùng khỏi bị làm xáo trộn. Vỏ bao này cũng có thể bao gồm các bộ mang ổ đĩa cứng tháo ra được và các cơ cấu cài.

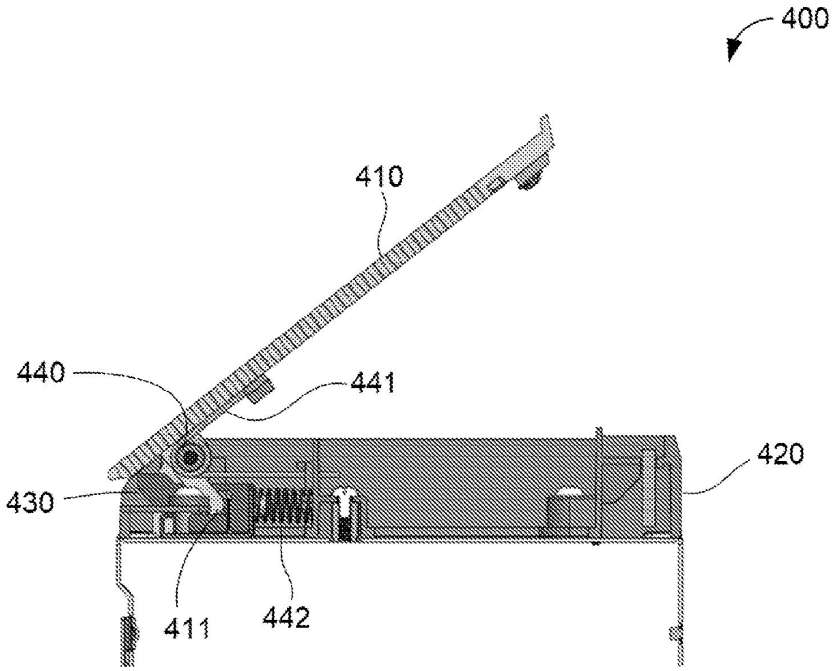


FIG. 4A

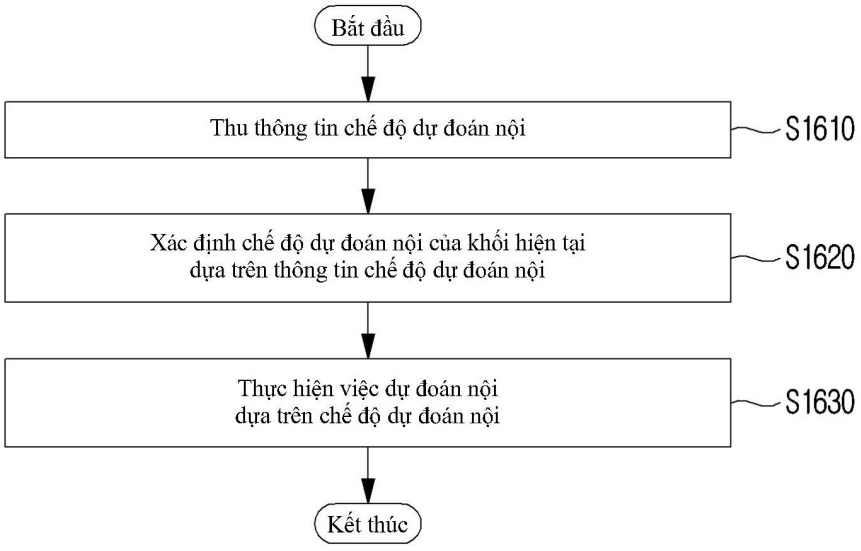
(11) **114063 A**
(21) **1-2025-03187**
(22) 12/10/2023
(30) 10-2022-0130295 12/10/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 09/05/2025
(86) PCT/KR2023/015692 12/10/2023
(87) WO2024/080771 18/04/2024
(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/176; H04N 19/96; H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/186*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) CHOI, Jangwon (KR); LIM, Jaehyun (KR); YOO, Sunmi (KR); HONG, Myungoh (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH DỰA TRÊN VIỆC DỰ ĐOÁN NỘI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI LƯU TRỮ LUỒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế có thể bao gồm các bước: thu nhận thông tin chế độ dự đoán nội của khối hiện tại; xác định chế độ dự đoán nội của khối hiện tại trên cơ sở thông tin chế độ dự đoán nội này; và thực hiện việc dự đoán nội trên khối hiện tại trên cơ sở chế độ dự đoán nội này, trong đó thông tin chế độ dự đoán nội này được xác định khác nhau trên cơ sở loại lát của khối hiện tại. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền luồng bit, và phương tiện ghi lưu trữ luồng bit.

FIG. 16



(11) **114064 A**
(21) **1-2025-03188**
(22) 17/10/2023
(30) 1020220210160 17/10/2022 BR
22382989.6 17/10/2022 EP
18/047,027 17/10/2022 US
10202251407R 17/10/2022 SG
688/2022 17/10/2022 PK
(43) 25/07/2025
(85) 09/05/2025
(86) PCT/EP2023/078782 17/10/2023
(87) WO2024/083795 25/04/2024
(51) ***C09B 67/30****; D06P 1/34*
(71) **ARCHROMA IP GMBH** (CH)
Neuhofstr. 11, 4153 Reinach, Switzerland
(72) LUCIC, Erwin (HR); DE VITA, Umberto (IT); WICKLI, Andreas (CH)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỖN HỢP MUỐI LEUCOINDIGO TỪ CÁC NGUỒN KHÔNG TỔNG HỢP CHO CÁC QUY TRÌNH NHUỘM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuẩn hóa hỗn hợp muối leucoindigo không tổng hợp trong công nghiệp dệt không chứa anilin hoặc N-metylanilin, trong đó muối leucoindigo không tổng hợp thu được từ các nguồn không tổng hợp như vi sinh vật hoặc thực vật, chứa muối leucoindigo không tổng hợp trong phạm vi từ 5% đến 60% theo khối lượng.



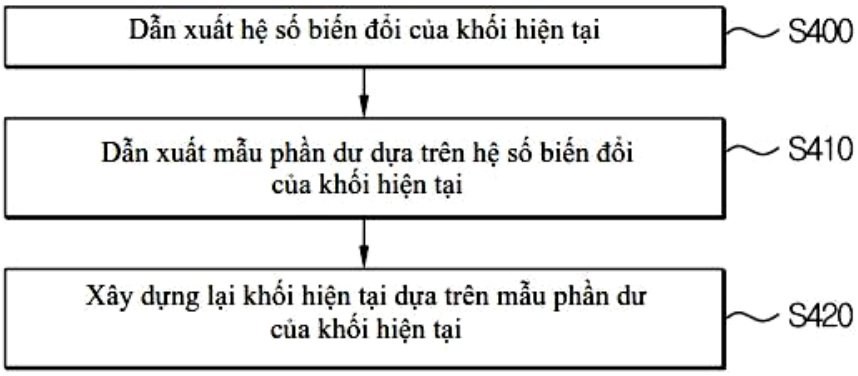
Fig. 3: Mẫu được nhuộm bằng các dung dịch leucoindigo 6% theo khối lượng để so sánh giữa nguồn indigo không tổng hợp ("Mẫu 6%") và nguồn indigo tổng hợp ("Indigo Denisol độ tinh khiết 30%").

(11) **114065 A**
(21) **1-2025-03189**
(22) 16/10/2023
(30) 63/416,594 16/10/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 09/05/2025
(86) PCT/KR2023/015941 16/10/2023
(87) WO2024/085565 25/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2025
(51) ***H04N 19/625***; *H04N 19/132; H04N 19/18; H04N 19/61; H04N 19/124; H04N 19/157*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); CHOI, Jungah (KR); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương pháp truyền dữ liệu và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp và thiết bị giải mã hình ảnh theo sáng chế dẫn xuất các hệ số biến đổi của khối hiện tại từ luồng bit, thực hiện việc lượng tử hóa ngược và/hoặc việc biến đổi ngược trên các hệ số biến đổi của khối hiện tại sao cho để dẫn xuất các mẫu phần dư của khối hiện tại, và có thể xây dựng lại khối hiện tại trên cơ sở các mẫu phần dư của khối hiện tại. Ở đây, việc biến đổi ngược có thể được thực hiện trên cơ sở nhân biến đổi ngược sơ cấp không phân tách được và/hoặc nhân biến đổi sơ cấp dựa trên hàm lượng giác.

FIG.4



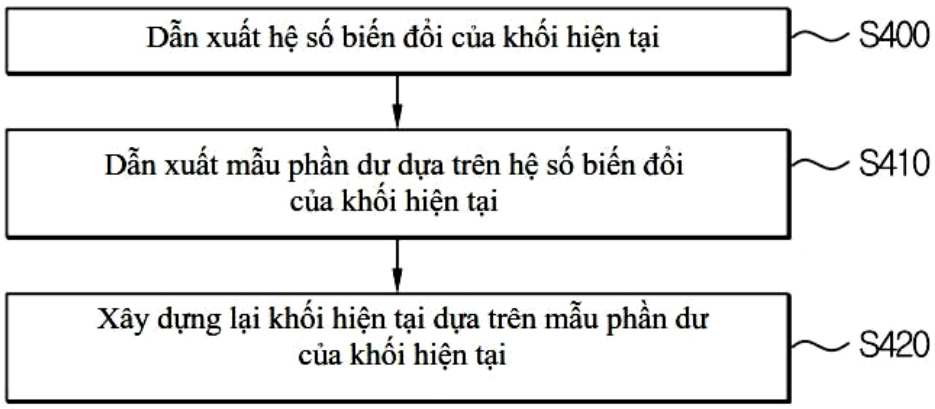
(11) **114066 A**
(21) **1-2025-03221**
(22) 16/10/2023
(30) 63/416,590 16/10/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 12/05/2025
(86) PCT/KR2023/015942 16/10/2023
(87) WO2024/085566 25/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2025
(51) ***H04N 19/625***; *H04N 19/124; H04N 19/132; H04N 19/18; H04N 19/61; H04N 19/119; H04N 19/157*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); CHOI, Jungah (KR); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương pháp truyền dữ liệu và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp và thiết bị giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể tạo ra các hệ số biến đổi của khối hiện tại từ luồng bit, thực hiện việc lượng tử hóa ngược và việc biến đổi ngược trên các hệ số biến đổi của khối hiện tại để tạo ra các mẫu phần dư của khối hiện tại, và khôi phục khối hiện tại trên cơ sở các mẫu phần dư của khối hiện tại.

FIG.4



(11) **114067 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03241**
(22) 13/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/05/2025
(51) ***B01J 23/06***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Đỗ Huy Hoàng (VN); Trần Thị Thương Huyền (VN); Vũ Duy Tùng (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU HẠT NANO ZNO ĐƯỢC BIẾN TÍNH VỚI ION KIM LOẠI PHỦ AXIT TANNIC**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo vật liệu hạt nano ZnO được biến tính với ion kim loại phủ axit tannic (m/a-ZnO), thích hợp ứng dụng trong công nghệ xử lý nước và chất thải ô nhiễm, *đặc trưng ở chỗ*, quy trình này bao gồm các bước:
i) tổng hợp hạt nano ZnO được biến tính với ion kim loại (m-ZnO) từ phản ứng giữa muối kẽm và muối ion kim loại trong môi trường KOH và etanol ở nhiệt độ thấp;
ii) tiến hành phủ axit tannic lên vật liệu m-ZnO thu được ở bước i) để tạo ra vật liệu m/a-ZnO theo phương thức khơi mào tạo gốc tự do nội sinh bằng cách cho vật liệu m-ZnO tiếp xúc với dung dịch axit tannic trong môi trường kiềm;
trong đó điều kiện thực hiện các bước của quy trình theo sáng chế là như được mô tả chi tiết trong bản mô tả. Giải pháp theo sáng chế cho phép tạo ra vật liệu m/a-ZnO bằng cách biến tính thành công vật liệu nano ZnO bằng ion kim loại sử dụng tác nhân khơi mào gốc tự do nội sinh axit tannic. Vật liệu m/a-ZnO thu được có khả năng xử lý hiệu quả các chất thải hữu cơ, được ứng dụng rộng rãi trong các công nghệ xử lý nước và chất thải ô nhiễm. Khác với các quy trình trước đây sử dụng chất oxy hóa ngoại sinh như H_2O_2, sáng chế tận dụng khả năng tương tác trực tiếp giữa axit tannic và ion kim loại trên bề mặt ZnO để khơi mào các gốc tự do nội sinh một cách hiệu quả. Do đó, quy trình này mang lại nhiều ưu điểm đáng kể như thân thiện với môi trường, không tạo ra sản phẩm phụ độc hại, dễ dàng thực hiện, hiệu suất xử lý cao, góp phần bảo vệ môi trường và giải quyết được nhiều vấn đề về môi trường.

(11) **114068 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03242**
(22) 13/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/05/2025
(51) ***B65D 19/18***
(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ TÂN HOA THỊNH LONG AN** (VN)
Đường số 1, Cụm Công Nghiệp Liên Hưng, Ấp Bình Tiền 2, Xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, Long An
(72) Quách Kim Long (VN)
(54) **KỆ NHỰA ĐỠ HÀNG**

(57) Kệ nhựa đỡ hàng gồm: Thân kệ (1) và nắp che (2) lắp ghép với nhau, mặt dưới (1b) thân kệ (1) có ba hàng chân đỡ làm thành ba đường dẫn hướng, bề mặt bên dưới thân kệ nhựa đỡ hàng (1) có các chốt chống trượt (17), mặt trên (1a) được lắp các thanh chịu lực đứng (9) và khung thép (7), nắp che (2) được lắp ở mặt trên (1a) để giữ chặt khung thép (7) và các thanh chịu lực đứng (9), xung quanh mặt bên có các rãnh chức năng (4) giúp dễ dàng đưa dụng cụ chuyên dụng trong thao tác bốc xếp hàng hóa, trên bề mặt (2a) của nắp che (2) có các chốt chống trượt (17).

(11) **114069 A**
(21) **1-2025-03256**
(22) 09/11/2021
(30) 20208368.9 18/11/2020 EP
(43) 25/07/2025
(85) 09/11/2021
(86) PCT/IB2021/060341 09/11/2021
(87) WO2022/106957 27/05/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2024
(51) ***E04F 15/02****; E04F 15/20; E04F 15/10*
(62) 1-2023-03856
(71) **UNILIN BV** (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium
(72) VAN VLASSENRODE Kristof (BE); CHRISTIAENS Quinten (BE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **LỚP PHỦ SÀN**

(57) Sáng chế đề xuất lớp phủ sàn được lắp ráp từ các tấm sàn, trong đó tấm sàn có nền (20), lớp trang trí (22) và lớp chịu mài mòn (24), lớp trang trí (22) được định vị giữa nền (20) và lớp chịu mài mòn (24). Ít nhất một trong nền, lớp trang trí và lớp chịu mài mòn có vật liệu nhựa nhiệt dẻo. Tấm sàn (10) còn có lớp sau xốp (26) được gắn vào mặt tấm đối diện với lớp chịu mài mòn (24), lớp sau xốp có mật độ bằng ít nhất 120kg/m^3 và tốt nhất là giá trị độ bền nén được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D 3575–91 (25%) bằng ít nhất 210kPa.

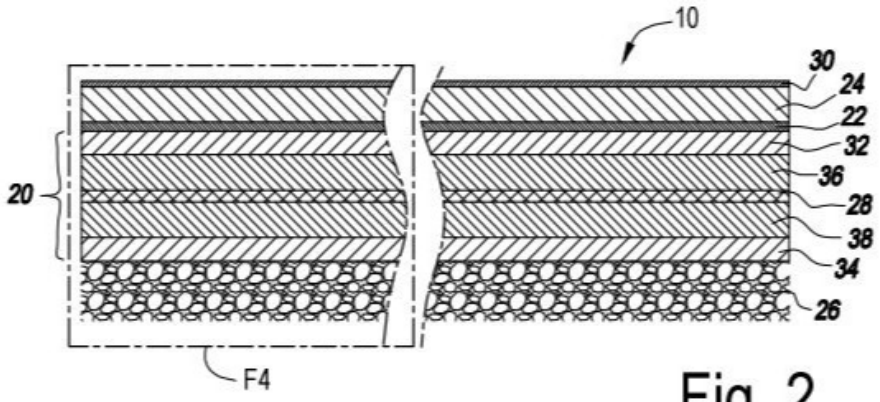


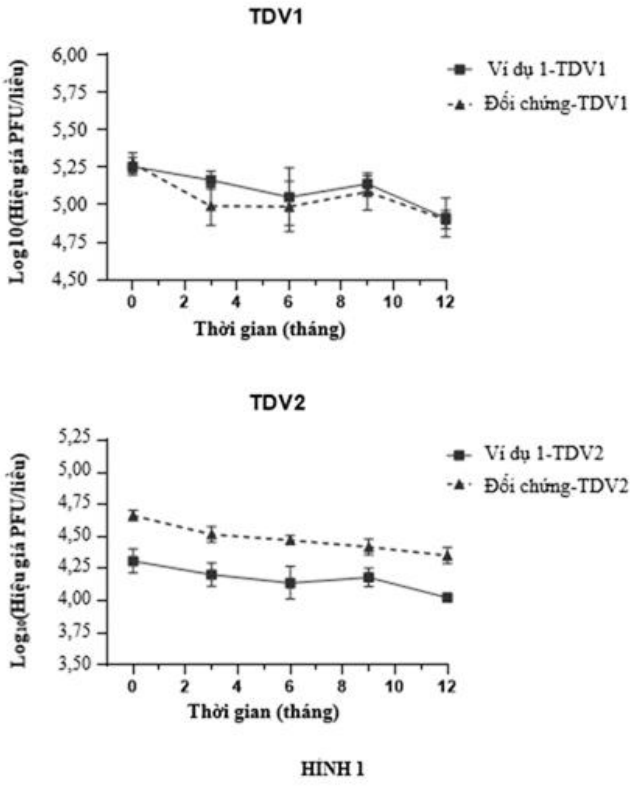
Fig. 2

(11) **114070 A**
(21) **1-2025-03259**
(22) 18/10/2023
(30) 22202112.3 18/10/2022 EP
(43) 25/07/2025
(85) 13/05/2025
(86) PCT/US2023/077131 18/10/2023
(87) WO2024/086605 25/04/2024
(51) ***A61K 39/12***; *A61K 39/295; A61K 39/39; A61K 47/00; A61K 9/19; A61K 47/10; A61K 47/16; A61K 47/18; A61K 47/26; A61K 47/64; A61K 39/00; A61K 47/02*

(71) **TAKEDA VACCINES, INC.** (US)
75 Sidney Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
(72) KOMMAREDDY, Sushma (US); YAZDI, Sara (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÔNG THỨC VẮC XIN SỐT XUẤT HUYẾT**

(57) Sáng chế đề xuất công thức vắc xin sốt xuất huyết bao gồm thành phần virut sốt xuất huyết tứ giá bao gồm một typ huyết thanh virut sốt xuất huyết sống giảm độc lực 1, một typ huyết thanh virut sốt xuất huyết sống giảm độc lực 2, một typ huyết thanh virut sốt xuất huyết sống giảm độc lực 3 và một typ huyết thanh virut sốt xuất huyết sống giảm độc lực 4, ít nhất một disacarit không khử, ít nhất một poloxame, ure, ít nhất một axit amin có chuỗi bên tích điện dương ở pH trung tính, trometamin và albumin huyết thanh người.



HINH 1

(11) **114071 A**
(21) **1-2025-03260**
(22) 03/10/2023
(30) 63/416,229 14/10/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 13/05/2025
(86) PCT/US2023/034360 03/10/2023
(87) WO2024/086021 25/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2025
(51) ***C03B 23/03****; C03B 32/02*

(71) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) FU, Qiang (US); HUBERT, Mathieu Gerard Jacques (FR); OLIVER, Michael Morgan (US); ORAM, Pascale (US); SALTZER, JR., John Robert (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM GỐM THỦY TINH ĐƯỢC TẠO RA BẰNG CÁCH TẠO HÌNH 3D PHÔI GỐM THỦY TINH, PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH VẬT PHẨM GỐM THỦY TINH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CHỨA VẬT PHẨM GỐM THỦY TINH**

(57) Chế phẩm thủy tinh và gốm thủy tinh có ít nhất một pha tinh thể lithi disilicat, pha tinh thể petalit, và pha thủy tinh còn lại vùng với các phương pháp tạo ra chế phẩm thủy tinh và gốm thủy tinh được mô tả. Các chế phẩm này là thích hợp với quy trình cán và quy trình nổi thông thường, là trong suốt hoặc mờ, và có độ bền cơ học và độ bền chống nứt vỡ cao. Ngoài ra, các quy trình tạo hình 3D phôi gốm thủy tinh có chế phẩm gốm thủy tinh đã thảo luận để tạo ra vật phẩm gốm thủy tinh được mô tả. Hơn nữa, các chế phẩm này có thể được tôi hóa học để thu được gốm thủy tinh có độ bền cao hơn nữa mà hữu hiệu để làm chất nền lớn trong nhiều ứng dụng. Thiết bị điện tử chứa vật phẩm gốm thủy tinh này cũng được mô tả.

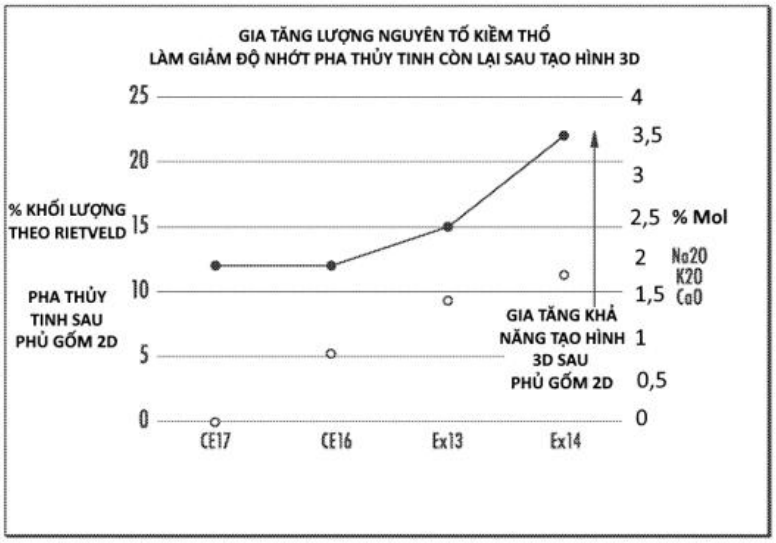
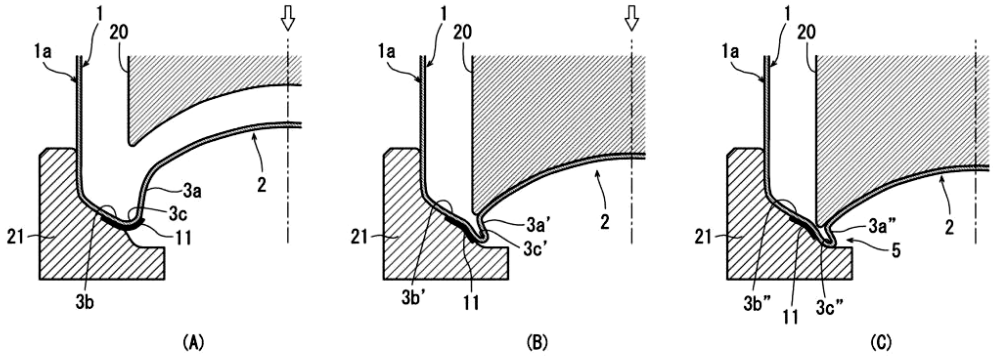


FIG. 11

(11) **114072 A**
(21) **1-2025-03261**
(22) 18/10/2023
(30) 2022-182704 15/11/2022 JP
(43) 25/07/2025
(85) 13/05/2025
(86) PCT/JP2023/037626 18/10/2023
(87) WO2024/106115 23/05/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2025
(51) ***B21D 51/26**; B65D 1/16; B21D 51/30*
(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan
(72) UEHARA, Yuki (JP); FUKUMOTO, Hayato (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LON LIỀN MẢNH VÀ LON LIỀN MẢNH ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Phương pháp sản xuất lon liền mảnh theo sáng chế, bao gồm bước đúc tạo hình lon phôi có phần vòm được tạo thành ở tâm của phần đáy và nhô ra bên trong lon phôi và phần chân bao gồm phần tiếp đất có dạng hình khuyên và được tạo thành xung quanh phần vòm, thực hiện bước phủ đáy thứ nhất trong quy trình phủ bề mặt ngoài lên ít nhất là phần tiếp đất của lon phôi, thực hiện bước tạo hình lại đáy để tạo thành phần đầu cong có dạng hình khuyên và bao gồm phần tiếp đất bằng cách chèn thân ép vào lon phôi được phủ trong bước phủ đáy thứ nhất và ép phần đáy của lon phôi bằng thân ép và khuôn đúc được lắp đặt trên mặt bên ngoài của lon phôi, và thực hiện bước phủ đáy thứ hai trong quy trình phủ bề mặt ngoài lên ít là nhất phần tiếp đất của phần đầu cong được tạo thành trong quá trình tạo hình lại đáy. Phương pháp này có thể tạo thành lon liền mảnh mà trong đó màng phủ đáy được phủ một cách ổn định lên phần tiếp đất của phần đáy.



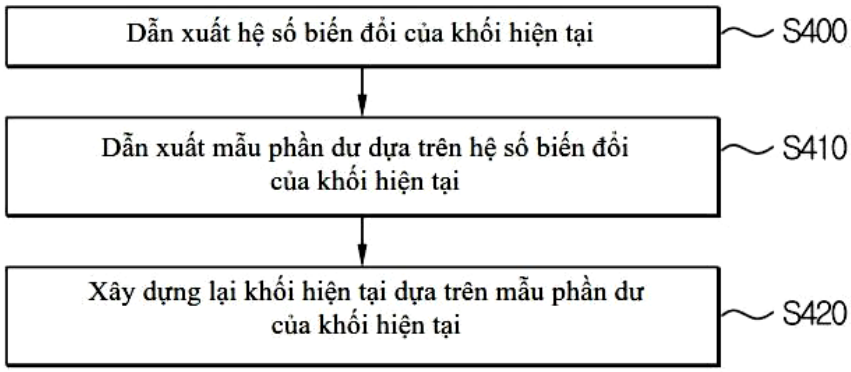
HÌNH 2

(11) **114073 A**
(21) **1-2025-03262**
(22) 16/10/2023
(30) 63/416,589 16/10/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 13/05/2025
(86) PCT/KR2023/015945 16/10/2023
(87) WO2024/085567 25/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2025
(51) ***H04N 19/625****; H04N 19/132; H04N 19/18; H04N 19/61; H04N 19/124; H04N 19/157*
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Korea
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); CHOI, Jungah (KR); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

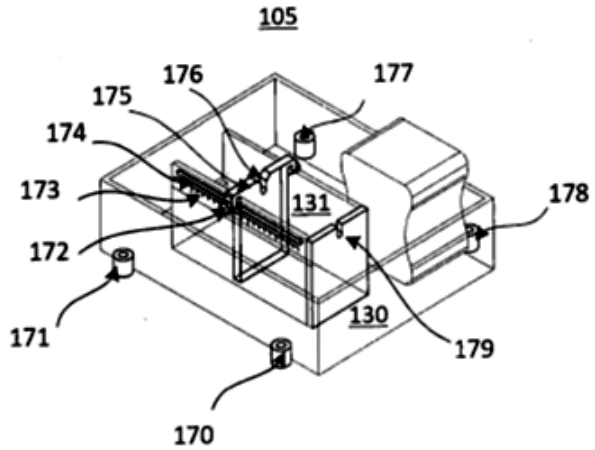
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương pháp truyền dữ liệu và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp và thiết bị giải mã hình ảnh theo sáng chế dẫn xuất các hệ số biến đổi của khối hiện tại từ luồng bit, thực hiện việc lượng tử hóa ngược và/hoặc việc biến đổi ngược trên các hệ số biến đổi của khối hiện tại sao cho để dẫn xuất các mẫu phần dư của khối hiện tại, và có thể xây dựng lại khối hiện tại trên cơ sở các mẫu phần dư của khối hiện tại. Ở đây, việc biến đổi ngược có thể được thực hiện trên cơ sở nhân biến đổi ngược sơ cấp không phân tách được.

FIG.4



(11) **114074 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03264**
(22) 14/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/05/2025
(51) ***B29C 48/00****; B33Y 70/00; B33Y 40/00*
(75) **NGUYỄN KIÊN TRUNG** (VN)
Số nhà 122, tổ dân phố 13, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)
(54) **MÁY TẠO SỢI TỔNG HỢP**

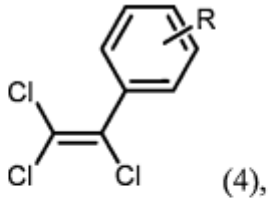
(57) Sáng chế đề cập đến máy tạo sợi tổng hợp bao gồm: cụm đầu đùn để đùn vật liệu tổng hợp được nóng chảy thành sợi tổng hợp; cụm kéo sợi để kéo sợi tổng hợp được đùn ra từ cụm đầu đùn; và cụm làm mát được bố trí ở giữa cụm đầu đùn và cụm kéo sợi để làm mát sợi tổng hợp tương ứng. Cụm làm mát này bao gồm bể nước có chiều cao thích hợp sao cho không cản trở sự di chuyển của sợi tổng hợp; cụm định hướng và tạo luồng nâng nổi để định hướng và làm mát cho sợi tổng sau khi sợi tổng hợp được đùn ra từ cụm đầu đùn. Cụm định hướng và tạo luồng nâng nổi gồm có khoang làm mát được bố trí bên trong bể nước và bơm nước để bơm nước hoặc chất lỏng làm mát trong bể nước vào khoang làm mát. Khoang làm mát có thành phía trước và thành phía sau được định hướng theo hướng di chuyển của sợi tổng hợp, các thành này có các rãnh định hướng sợi lõm xuống tại vị trí tương ứng với vị trí sợi tổng hợp đi qua để không cản trở sự di chuyển của sợi tổng hợp. Khi nước hoặc chất lỏng làm mát trong bể nước được bơm liên tục vào khoang làm mát sẽ làm cho nước hoặc chất lỏng làm mát trong khoang làm mát dâng lên và tràn qua các rãnh định hướng sợi chảy xuống bể nước tạo thành luồng nâng nổi, vừa có vai trò làm mát cho sợi tổng hợp di chuyển qua, vừa có vai trò tạo lực đẩy để nâng sợi tổng hợp lên.



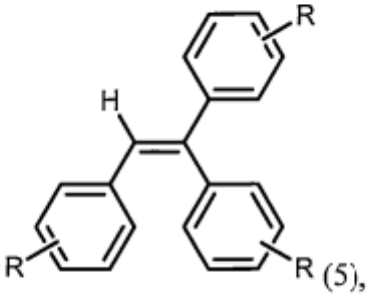
Hình 5

(11) **114075 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03269**
(22) 14/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/05/2025
(51) ***C07C 17/00***; *C07C 2/00; C07C 17/263*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Đặng Thanh Tùng (VN); Nguyễn Hiển (VN); Phạm Thị Thu Trang (VN); Ngô Thị Mai Phương (VN); Chu Thị Hồng Phượng (VN); Lê Văn Duẩn (VN); Nguyễn Tuấn Minh (VN); Nguyễn Thị Việt Thanh (VN); Nguyễn Thị Thuyết (VN); Đặng Thị Việt Mỹ (VN); Nguyễn Văn Thông (VN)
(54) **HỆ CHẤT TRICHLOROARYLETHENE, TRIARYLETHENC, TETRAARYLETHENE VÀ QUY TRÌNH TỔNG HỢP CÁC HỆ CHẤT NÀY**

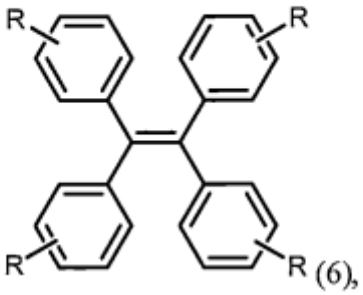
(57) Sáng chế đề cập đến ba hệ chất có công thức (4), (5) và (6)



(4),



(5),



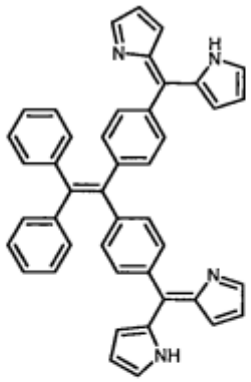
(6),

và quy trình tổng hợp ba hệ chất này.

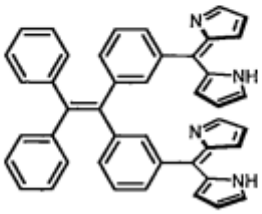
(11) **114076 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03271**
(22) 14/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/05/2025
(51) ***C07C 207/00****; C07C 13/00*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Đặng Thanh Tùng (VN); Phạm Thị Thu Trang (VN); Nguyễn Hiển (VN); Ngô Thị Mai Phương (VN); Lê Văn Duẩn (VN); Nguyễn Tuấn Minh (VN); Phùng Thị Mai (VN); Nguyễn Văn Thông (VN); Nguyễn Thị Việt Thanh (VN); Trần Thượng Quảng (VN)

(54) **DẪN XUẤT TETRAPHENYLETHENES VỚI HAI NHÓM BIS(PYRROLYL)METHENE, QUY TRÌNH TỔNG HỢP CÁC CHẤT NÀY VÀ ỨNG DỤNG CỦA CÁC CHẤT NÀY TRONG CẢM BIẾN PH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ chất có công thức như sau:



(14),

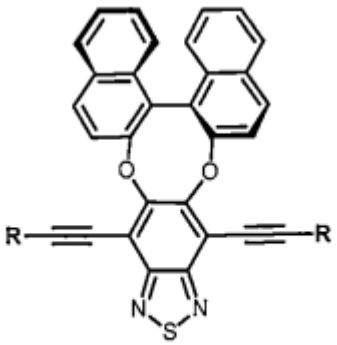


(15)

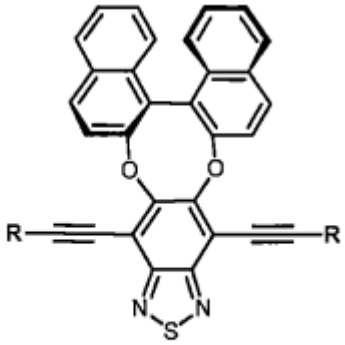
và quy trình tổng hợp các hệ chất trên cùng với hiệu ứng nhạy quang phụ thuộc vào pH của môi trường.

(11) **114077 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03273**
(22) 14/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/05/2025
(51) ***C07D 285/10***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Đặng Thanh Tùng (VN); Chu Thị Hồng Phượng (VN); Nguyễn Hiển (VN); Phạm Thị Thu Trang (VN); Nguyễn Tuấn Minh (VN); Nguyễn Văn Giỏi (VN); Ngô Thị Mai Phương (VN); Tạ Hồng Đức (VN); Trần Thượng Quảng (VN); Nguyễn Thị Việt Thanh (VN); Đỗ Thu Vân (VN); Võ Minh Châu (VN); Lê Thị Thuỳ (VN); Lý Tuấn Anh (VN)
(54) **HỢP CHẤT PHÁT QUANG PHÂN CỰC TRÒN 4, 7-DIALKYNYL-5,6-(R-,S-)BINOL-O-[2,1,3] BENZOTHIADIAZOLE VỚI DẢI MÀU ĐA SẮC VÀ QUY TRÌNH TỔNG HỢP HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hai hệ chất có công thức tổng quát như sau:



R-(8)

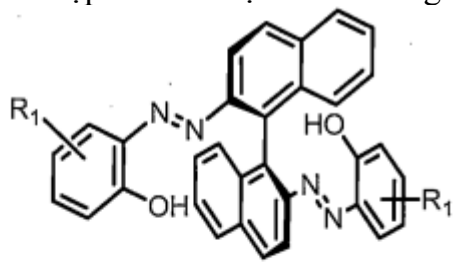


S-(8)

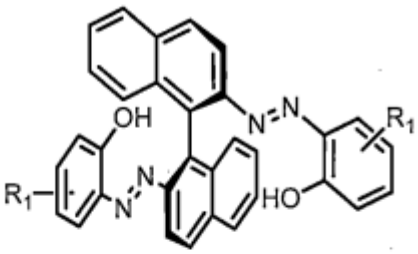
với dải màu phát quang đủ dải màu từ 350 nm tới 700 nm và quy trình tổng hợp hệ chất này.

(11) **114078 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03275**
(22) 14/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/05/2025
(51) ***C09K 11/00***
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội
(72) Đặng Thanh Tùng (VN); Phạm Thị Thu Trang (VN); Nguyễn Hiển (VN); Trần Thượng Quảng (VN); Nguyễn Thị Việt Thanh (VN); Đinh Thị Thu Hiền (VN); Lê Huyền Trâm (VN); Lê Thị Thuỳ (VN); Võ Minh Châu (VN); Lý Tuấn Anh (VN)
(54) **HỆ CHẤT PHÁT QUANG PHÂN CỰC TRÒN R/S-2,2'-BIS(ARYLAZO)-1,1'-BINAPHTHYL DỰA VÀO TRẠNG THÁI KÍCH THÍCH TRAO ĐỔI PROTON NỘI PHÂN TỬ (ESIPT) VÀ QUY TRÌNH TỔNG HỢP HỆ CHẤT NÀY**

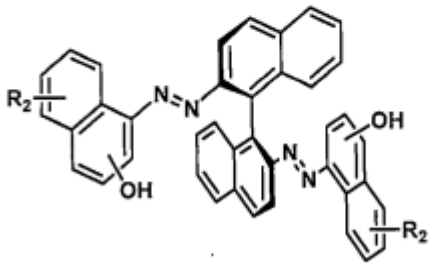
(57) Sáng chế đề cập đến các hệ chất có công thức như sau:



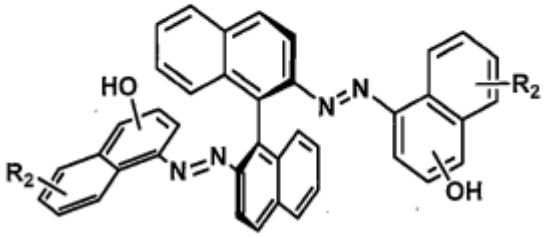
R-(5)



S-(5)



R-(6)



S-(6)

và quy trình tổng hợp các hệ chất này.

(11) **114079 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03278**
(22) 14/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/05/2025
(51) ***C07B 33/00****; C07D 307/00; B01J 29/00*
(75) **NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT** (VN)
Số 8, Tdp Chiến Thắng, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(54) **QUY TRÌNH CHUYỂN HÓA EUGENOL TRONG CÁC TINH DẦU THÀNH HOẠT CHẤT CÓ HOẠT TÍNH SINH HỌC SỬ DỤNG HỆ XÚC TÁC HỖN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chuyển hoá eugenol trong các tinh dầu thực vật, ví dụ tinh dầu cây hương nhu và tinh dầu cây đinh hương, thành hợp chất licarin A sử dụng lò vi sóng và hệ xúc tác hỗn hợp gồm kiềm và zeolite Y biến tính bằng đồng kim loại trong dung môi etanol hoặc etylen glycol. Sản phẩm thu được có hàm lượng hợp chất licarin A cao và có tiềm năng trong việc tạo ra các sản phẩm chức năng nâng cao sức khỏe và/hoặc hỗ trợ phòng ngừa các bệnh ung thư.

(11) **114080 A**
(21) **1-2025-03279**
(22) 20/11/2020
(30) 10 2019 132 787.3 03/12/2019 DE
(43) 25/07/2025
(85) 30/05/2022
(86) PCT/EP2020/082896 20/11/2020
(87) WO2021/110439 10/06/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2023
(51) ***B42D 25/425****; B42D 25/46*
(62) 1-2022-03369
(71) **LEONHARD KURZ STIFTUNG & CO. KG** (DE)
Schwabacher Strasse 482, 90763 Fuerth, Germany
(72) LASCH, Roman (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÀNG MỎNG TRANG TRÍ, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÀNG MỎNG TRANG TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRANG TRÍ NỀN ĐÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến màng mỏng trang trí, phương pháp tạo ra màng mỏng trang trí cũng như phương pháp trang trí nền đích. Màng mỏng trang trí, cụ thể là màng mỏng xếp lớp, màng mỏng dập nguội hoặc màng mỏng dập nóng, bao gồm màng mang (42) và lớp sơn bóng toàn bộ (41), trong đó màng mang (42) có độ dày nằm trong khoảng từ 3,0 µm đến 10,0µm.

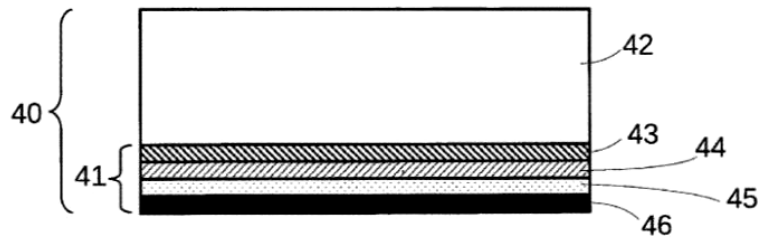
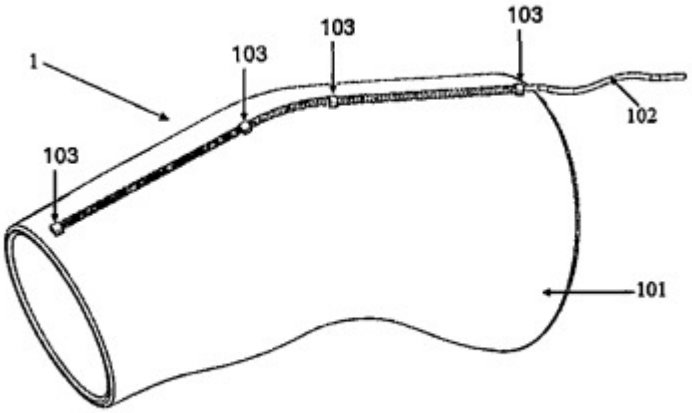


Fig. 1

(11) **114081 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03283**
(22) 14/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/05/2025
(51) ***A63B 23/04****; G16H 20/40*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINUNI** (VN)
Ô đất ký hiệu ĐH, Khu đô thị Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Thái Mai Thành (VN); Phan Như An (VN); Ngô Sỹ Trung (VN); Phan Minh Trí (VN)
(54) **THIẾT BI ĐEO GIÁM SÁT VÀ HỖ TRỢ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG ĐẦU GỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giám sát và phục hồi đầu gối, bao gồm: băng đầu gối tích hợp cảm biến mềm (1), hộp thu thập dữ liệu (2) và ứng dụng di động (3), trong đó: băng đầu gối tích hợp cảm biến mềm (1) bao gồm: miếng đệm đầu gối (101) và cảm biến sợi mềm (102) được gắn trên miếng đệm đầu gối (101) để người dùng đeo và cố định cảm biến trên đầu gối, cảm biến sợi mềm (102) bao gồm ống silicon mềm (121) bọc trong cuộn lò xo (122), một đầu ống silicon mềm (121) một đầu có nút bịt (123) và một đầu còn lại được kết nối với ống tiếp nước (204) bằng ống truyền nhựa không co giãn (125), ống truyền nhựa không co giãn (125) được phân nhánh đến cảm biến áp suất (202); hộp thu thập dữ liệu (2) được cố định bên hông người dùng, bao gồm: bộ điều khiển (201) thu thập dữ liệu từ cảm biến áp suất (202), ở giữa cảm biến áp suất (202) và ống tiếp nước (204) là van điện từ (203) và bộ điều khiển (205), bộ điều khiển (205), bao gồm: khối quản lý nguồn (251), khối điều khiển trung tâm (252) và khối ngoại vi (253).



Hình 1

(11) **114082 A**
(21) **1-2025-03314**
(22) 12/01/2021
(30) 62/960,123 12/01/2020 US
(43) 25/07/2025
(85) 12/01/2021
(86) PCT/KR2021/000380 12/01/2021
(87) WO2021/141477 15/07/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2022
(51) ***H04N 19/527****; H04N 19/157; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176*
(62) 1-2022-04890
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) PARK, Nae Ri (KR); NAM, Jung Hak (KR); JANG, Hyeong Moon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh này bao gồm các bước xây dựng danh sách ứng viên hợp nhất cho khối hiện tại dựa trên chế độ dự đoán của khối hiện tại, dẫn ra thông tin chuyển động của khối hiện tại dựa trên danh sách ứng viên hợp nhất này, và tạo ra khối dự đoán của khối hiện tại dựa trên thông tin chuyển động này. Thông tin về số lượng ứng viên hợp nhất tối đa được chứa trong danh sách ứng viên hợp nhất có thể được thu qua tập tham số trình tự, và, dựa trên việc chế độ dự đoán là chế độ hợp nhất dựa trên khối con, số lượng ứng viên hợp nhất tối đa này có thể được xác định dựa trên việc liệu chế độ afin có là khả dụng cho khối hiện tại hay không.

FIG.23

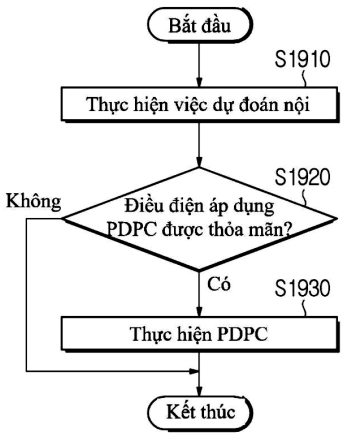


(11) **114083 A**
(21) **1-2025-03315**
(22) 24/12/2020
(30) 62/953,886 26/12/2019 US
(43) 25/07/2025
(85) 24/12/2020
(86) PCT/KR2020/019091 24/12/2020
(87) WO2021/133100 01/07/2021
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2022
(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/119; H04N 19/176; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/132*
(62) 1-2022-04562
(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
(72) HEO, Jin (KR); JANG, Hyeong Moon (KR); CHOI, Jangwon (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI PHI CHUYỂN TIẾP CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh này có thể bao gồm các bước tạo ra khối dự đoán bằng cách thực hiện việc dự đoán nội trên khối hiện tại, xác định xem liệu có áp dụng việc kết hợp dự đoán nội phụ thuộc vào vị trí (position dependent intra prediction combination, PDPC) cho khối dự đoán hay không, và tạo ra khối dự đoán cuối cùng của khối hiện tại, bằng cách áp dụng PDPC cho khối dự đoán dựa trên việc xác định này. Bước xác định xem liệu có áp dụng PDPC cho khối dự đoán hay không có thể bao gồm bước xác định xem liệu kích thước của khối hiện tại có thỏa mãn điều kiện được xác định trước hay không. Dựa trên việc kích thước của khối hiện tại thỏa mãn điều kiện được xác định trước, có thể xác định được rằng có áp dụng PDPC cho khối dự đoán. Dựa trên việc kích thước của khối hiện tại không thỏa mãn điều kiện được xác định trước, việc xác định thành phần màu của khối hiện tại có thể được bỏ qua và có thể xác định được rằng không áp dụng PDPC cho khối dự đoán.

FIG.19



(11) **114084 A**
(21) **1-2025-03335**
(22) 17/10/2023
(30) 63/379,950 18/10/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 15/05/2025
(86) PCT/EP2023/078739 17/10/2023
(87) WO2024/083773 25/04/2024
(51) ***C07D 487/04****; A61P 37/00; C07F 9/142; C07D 491/04; A61K 31/519; C07D 471/04*

(71) **GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED** (GB)
GSK Medicines Research Centre, Gunnels Wood Road, Stevenage SG1 2NY, United Kingdom
(72) BOTYANSZKI, Janos (US); CHARNLEY, Adam (US); DONG, Xiaoyang (US); HUMPHREYS, Philip (GB); KING, Bryan (US); MARCUS, Kimberly (US); NEWLANDER, Kenneth (US); PERO, Joseph (US); RAHMAN, Attiq (US); REIF, Alexander (US); WIGGALL, Kenneth (US); ZHANG, Daohua (US); RAMANJULU, Joshi (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **IMIDAZO[1,2-A]PYRIMIDIN ĐƯỢC THẾ BẰNG TRIAZOL LÀM CHẤT ỨC CHẾ GMP-AMP SYNTHAZA VÒNG (CGAS), DƯỢC PHẨM VÀ TỔ HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất, dược phẩm và tổ hợp chứa chúng. Hợp chất, dược phẩm và tổ hợp theo sáng chế là hữu ích trong điều trị các rối loạn khác nhau, cụ thể là các tình trạng tự miễn, tự viêm hoặc qua trung gian miễn dịch, như bệnh lupus ban đỏ toàn thân (systemic lupus erythematosus-SLE), lupus ban đỏ da (cutaneous lupus erythematosus-CLE) và viêm thận lupus.

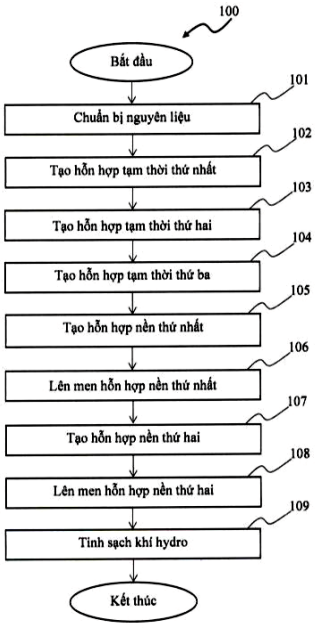
(11) **114085 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03341**
(22) 15/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/05/2025
(51) ***C07D 413/14***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 268, phố Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Trần Hà (VN)
(54) **HỢP CHẤT POLYME CÓ CẤU TRÚC LIÊN HỢP ỨNG DỤNG TRONG CẢM BIẾN PHÁT HIỆN HỢP CHẤT AXIT PICRIC VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP POLYME CẤU TRÚC LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu polyme bán dẫn hữu cơ có cấu trúc liên hợp xen kẽ giữa các đơn vị monome đẩy điện tử và monome hút điện tử, và quy trình tổng hợp vật liệu này. Quy trình tổng hợp vật liệu polyme bán dẫn hữu cơ thông qua phản ứng ghép đôi trực tiếp để tạo cầu nối liên kết C-C. Vật liệu polyme liên hợp được ứng dụng làm cảm biến có khả năng phát hiện hợp chất axit picric nhờ vào cơ chế dập tắt huỳnh quang.

(11) **114086 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03349**
(22) 16/05/2025
(30) 1-2024-03548 17/05/2024 VN
18/946,900 13/11/2024 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/05/2025
(51) ***C12P 3/00****; C12P 7/10; C01B 3/00*
(71) 1. **TRẦN ĐÌNH QUYỀN** (VN)
1073/88 Cách Mạng Tháng 8, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
2. **NGUYỄN VĂN BÌNH** (VN)
501/13/8 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đình Quyền (VN); Nguyễn Văn Bình (VN)
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÍ HYDRO TỪ CÂY CAO LƯƠNG NGỌT (SORGHUM BICOLOR (L.) MOENCH)

(57) Phương pháp sản xuất khí hydro (H_2) từ cây cao lương ngọt (*Sorghum bicolor* (L.) Moench) bao gồm các bước: (i) chuẩn bị nguyên liệu; (ii) tạo hỗn hợp tạm thời thứ nhất; (iii) tạo hỗn hợp tạm thời thứ hai; (iv) tạo hỗn hợp tạm thời thứ ba; (v) tạo hỗn hợp nền thứ nhất; (vi) lên men hỗn hợp nền thứ nhất; (vii) tạo hỗn hợp nền thứ hai; (viii) lên men hỗn hợp nền thứ hai; và (ix) tinh sạch khí hydro. Phương pháp của sáng chế nhằm mục tiêu tối đa hóa hiệu quả chuyển đổi sinh khối sang khí hydrogen thông qua việc tối ưu hóa điều kiện và kỹ thuật lên men. Phương pháp của sáng chế không chỉ cải thiện hiệu suất sản xuất và giảm chi phí, mà còn đảm bảo tính bền vững và hiệu quả về mặt môi trường.
[Công bố Hình 1]



(11) **114087 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03351**
(22) 16/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/05/2025
(51) ***G02B 26/10***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI** (VN)
Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Đào Sỹ Đán (VN); Tạ Duy Hiển (VN); Nguyễn Nhật Minh Trị (VN); Nguyễn Xuân Tùng (VN)
(54) **DUNG DỊCH PZT-CNT-POLYME ÁP ĐIỆN, QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÀNG PZT-CNT-POLYME, QUY TRÌNH CHẾ TẠO THIẾT BỊ ÁP ĐIỆN CHUYỂN HOÁ NĂNG LƯỢNG SỬ DỤNG DUNG DỊCH NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất dung dịch PZT-CNT-POLYME áp điện gồm: dung môi, nylon, PZT và CNT, trong đó, khác biệt ở chỗ các thành phần chiếm tỷ lệ là: dung môi (80 wt%), nylon (7 wt%), PZT (12 wt%), CNT (1.0 wt%) và quy trình sản xuất màng PZT-CNT-POLYME, và quy trình chế tạo thiết bị áp điện chuyển hóa năng lượng liên quan đến dung dịch PZT-CNT-POLYME áp điện này.

(11) **114088 A**
(21) **1-2025-03374**
(22) 18/10/2023
(30) 10-2022-0134966 19/10/2022 KR
(43) 25/07/2025
(85) 16/05/2025
(86) PCT/KR2023/016179 18/10/2023
(87) WO2024/085658 25/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2025
(51) ***C08L 67/04****; C09D 167/04; C08K 5/00*
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) KIM, Ji Hun (KR); JEONG, Jae Deok (KR); SHIM, Yoo-Kyoung (KR); YOON, Ki Chull (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM NHỰA PHÂN HỦY SINH HỌC DÙNG CHO LỚP PHỦ ĐÙN VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO TẤM ĐA LỚP PHÂN HỦY SINH HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa phân hủy sinh học dùng cho lớp phủ đùn. Cụ thể, chế phẩm nhựa phân hủy sinh học dùng cho lớp phủ đùn, theo một phương án của sáng chế, chứa 5% khối lượng đến 95% khối lượng polyhydroxyalkanoat (PHA) và có chỉ số dòng chảy nóng chảy (MI) nằm trong khoảng từ 5 g/10 phút đến 60 g/10 phút ở 190°C và 2,16 kg theo ASTM D1238, PHA đáp ứng khoảng phân tử lượng trung bình nằm trong khoảng từ 30.000 g/mol đến 1.200.000 g/mol, và do đó, có thể đạt được khả năng gia công và các tính chất cơ học như độ bền kết dính nhiệt tuyệt vời ngay cả ở nhiệt độ thấp. Sáng chế còn đề cập đến quy trình chế tạo tấm đa lớp phân hủy sinh học.

Fig. 1



Ví dụ 2-1 Ví dụ so sánh 2-5

(11) **114089 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03387**
(22) 19/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/05/2025
(51) ***C12N 1/00****; C12R 1/865; C12R 1/23; A61K 35/66; C12R 1/02*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Nhà E3, số 144, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Hà Thị Quyến (VN); Chu Đức Hà (VN)
(54) **HỆ VI SINH VẬT CỘNG SINH GỒM CHỦNG SACCHAROMYCES CEREVISIAE QS24, CHỦNG KOMAGATAEIBACTER XYLINUS QA24 VÀ CHỦNG LACTOBACILLUS ACIDOPHILUS QL24 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG LÊN MEN TRÀ THẢO DƯỢC, BỘ GIỐNG KHỞI ĐỘNG CHỨA CÁC CHỦNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ vi sinh vật gồm các chủng *Saccharomyces cerevisiae* QS24, chủng *Komagataeibacter xylinus* QA24 và chủng *Lactobacillus acidophilus* QL24, thuần khiết về mặt sinh học, có khả năng sống cộng sinh để lên men một số nước trà thảo dược từ kim tiền thảo, xạ đen và lá vối để tạo ra loại đồ uống thảo dược lên men có lợi cho sức khỏe. Sáng chế cũng đề cập đến bộ giống khởi động chứa các chủng này với mật độ mỗi chủng từ 10^8 CFU/ml trở lên giúp dễ dàng khởi động quá trình lên men trà thảo dược, nhằm ứng dụng sản xuất trà thảo dược lên men ở quy mô lớn.

(11) **114090 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03389**
(22) 19/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/05/2025
(51) ***C08J 3/28***
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** (VN)
Số 1B Thạnh Lộc 29, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Thị Thùy Phương (VN); Nguyễn Phúc Hoàng Duy (VN); Nguyễn Trí (VN); Dương Huỳnh Thanh Linh (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG TÍNH KỴ NƯỚC CỦA BỀ MẶT VẬT LIỆU POLYTETRAFLOETYLEN BẰNG SÓNG SIÊU ÂM**

(57) Sáng chế đề xuất một phương pháp tăng cường tính kỵ nước của bề mặt vật liệu polytetrafloetylen (PTFE) bằng cách sử dụng sóng siêu âm trong môi trường dung dịch nước-ancol. Phương pháp bao gồm các bước: (i) đặt vật liệu PTFE vào dung dịch nước-ancol có nồng độ ancol không vượt quá 60% thể tích; (ii) sục khí argon vào dung dịch cho đến khi đạt trạng thái bão hòa; (iii) chiếu xạ siêu âm cho hỗn hợp nước-ancol-PTFE trong khoảng thời gian cần thiết, đồng thời tiếp tục sục khí argon và duy trì nhiệt độ dung dịch dưới nhiệt độ sôi; và (iv) làm sạch bề mặt PTFE sau xử lý để loại bỏ các mảnh vụn bám trên bề mặt.

(11) **114091 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03390**
(22) 19/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/05/2025
(51) ***C08J 3/28***
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 1B Thạnh Lộc 29, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Thị Thùy Phương (VN); Nguyễn Phúc Hoàng Duy (VN); Nguyễn Thị Thùy Vân (VN); Dương Huỳnh Thanh Linh (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO NƯỚC HOẠT TÍNH CHỨA HYDRO PEROXIT VÀ NITRAT BẰNG SÓNG SIÊU ÂM TRONG SỰ HIỆN DIỆN CỦA VẬT LIỆU POLYTETRAFLUOROETHYLENE**

(57) Sáng chế đề xuất một phương pháp tạo nước hoạt tính chứa hydro peroxit (H_2O_2) và nitrat bằng sóng siêu âm trong môi trường nước có mặt vật liệu polytetrafluoroethylene (PTFE). Phương pháp gồm các bước: đưa PTFE vào bình chứa nước, sục khí argon đến trạng thái bão hòa, chiếu xạ siêu âm trong khi tiếp tục sục khí argon và duy trì nhiệt độ không quá 45°c. Sau đó, khí argon được thay bằng hỗn hợp khí chứa nitơ và oxy, và tiếp tục chiếu xạ siêu âm cho đến khi đạt được nồng độ H_2O_2 và nitrat mong muốn. Vật liệu PTFE có thể ở dạng tấm, đĩa hoặc hình học khác, với độ kết tinh cao (trên 70%, ưu tiên trên 85%) để tối ưu hiệu quả phản ứng.

(11) **114092 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03392**
(22) 19/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/05/2025
(51) ***B22F 1/00****; A61K 47/36; A61P 31/04*
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. **VIỆN CÔNG NGHỆ NANO (INT) - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thị Vân Anh (VN); Đặng Thị Mỹ Dung (VN); Lê Ngọc Diệp (VN)
(54) **VẬT LIỆU NANO VÀNG COMPOSITE TRONG DUNG DỊCH HỖN HỢP CHITOSAN VÀ PIPERINE CÓ KHẢ NĂNG KHÁNG KHUẨN ĐỂ ỨNG DỤNG TRONG CHỮA LÀNH VẾT THƯƠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu nano vàng composite trong dung dịch hỗn hợp chitosan và piperine có khả năng kháng khuẩn để chữa lành vết thương bao gồm: vật liệu nano vàng, trong đó các hạt nano vàng hình cầu bông có đường kính từ 9nm đến 10nm; các hạt có kích thước đồng đều, bờ cạnh rõ ràng, phân tán và không kết tụ; và vật liệu chitosan chứa piperine.

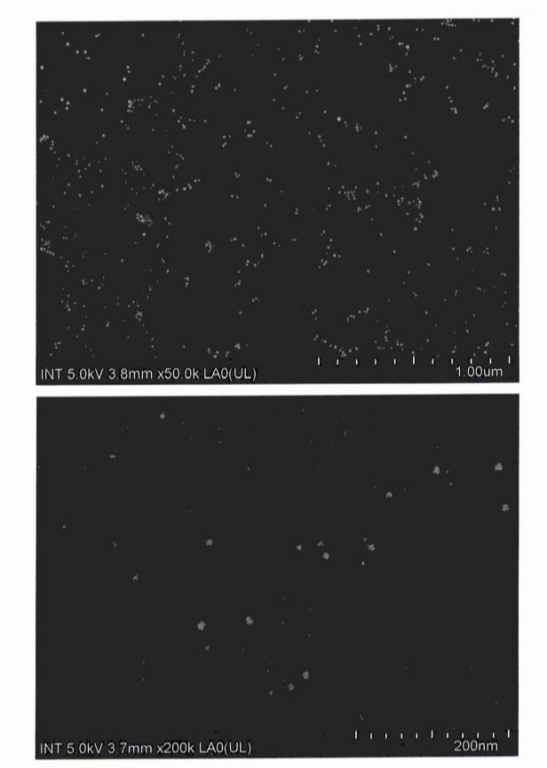


FIG. 3

(11) **114093 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03393**
(22) 19/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/05/2025
(51) ***B01J 13/00****; B22F 1/00; A61K 47/36*
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. **VIỆN CÔNG NGHỆ NANO (INT) - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thị Vân Anh (VN); Đặng Thị Mỹ Dung (VN); Lê Ngọc Diệp (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU NANO VÀNG COMPOSITE TRONG DUNG DỊCH HỖN HỢP CHITOSAN VÀ PIPERINE CÓ KHẢ NĂNG KHÁNG KHUẨN ĐỂ ỨNG DỤNG TRONG CHỮA LÀNH VẾT THƯƠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu nano vàng composite trong dung dịch hỗn hợp chitosan và piperine có khả năng kháng khuẩn để chữa lành vết thương bao gồm các bước:
tiến hành chuẩn bị nguyên liệu, trong đó bao gồm: muối vàng (III) clorua hydrat ($HAuCl_4.3H_2O$); chitosan được chiết xuất từ vỏ tôm, có khối lượng phân tử xấp xỉ 123 kDa; axit acetic 99,8%; piperine tinh khiết 98%; chất hoạt động bề mặt Tween 20; nước khử ion (DI water);
tiến hành tổng hợp dung dịch chitosan chứa piperine, trong đó bao gồm: tiến hành hòa tan một lượng nhất định piperine trong dung dịch axit acetic 60% bằng cách trộn liên tục trên máy vortex ở nhiệt độ phòng cho đến khi piperine tan hoàn toàn, thu được dung dịch piperine; tiến hành hoàn tan một lượng nhất dịnh chitosan trong dung dịch axit acetic 1% bằng khuấy từ liên tục ở tốc độ khuấy nhất định, trong điều kiện nhiệt và thời gian nhất định, cho đến khi chitosan tan hoàn toàn; sau đó thực hiện lọc dung dịch qua lưới lọc để loại bỏ tạp chất, thu được dung dịch chitosan; tiến hành tổng hợp dung dịch chitosan chứa piperine bằng cách: bổ sung một lượng nhất định Tween 20 vào dung dịch chitosan, khuấy đều ở một điều kiện nhất định cho đến khi nhiệt độ ổn định, thu được dung dịch chitosan-Tween; bổ sung một lượng nhất định dung dịch piperine vào dung dịch chitosan-Tween sao cho nồng độ cuối cùng piperine trong dung dịch chitosan đạt từ 150 pg/mL đến 200 pg/mL; sau đó tiếp tục khuấy ở điều kiện nhiệt độ và thời gian nhất định, thu được dung dịch chitosan-piperine;
tiến hành tổng hợp vật liệu nano vàng composite trong dung dịch hỗn hợp chitosan và piperine bằng cách: thực hiện hòa tan muối vàng $HAuCl_4.3H_2O$ trong nước khử ion để tạo thành dung dịch muối vàng có nồng độ 10 mM; thực hiện khuấy một lượng nhất định dung dịch chitosan-piperine trên máy khuấy từ có gia nhiệt ở tốc độ và nhiệt độ nhất định cho đến khi khi nhiệt độ ổn định; thực hiện nhỏ giọt một lượng nhất định dung dịch muối vàng 10 mM vào dung dịch chitosan-piperine đang khuấy; tiếp tục khuấy liên tục ở điều kiện nhất định cho đến khi phản ứng khử hoàn toàn ion vàng thành các hạt nano vàng; dung dịch chuyển sang màu đỏ rượu vang đặc trưng,

biểu thị hình thành nano vàng kích thước nhỏ, đồng đều; bảo quản dung dịch ổn định ở nhiệt độ phòng ít nhất 24 giờ, trong chai tối màu kín để duy trì tính ổn định và hoạt tính vật liệu.

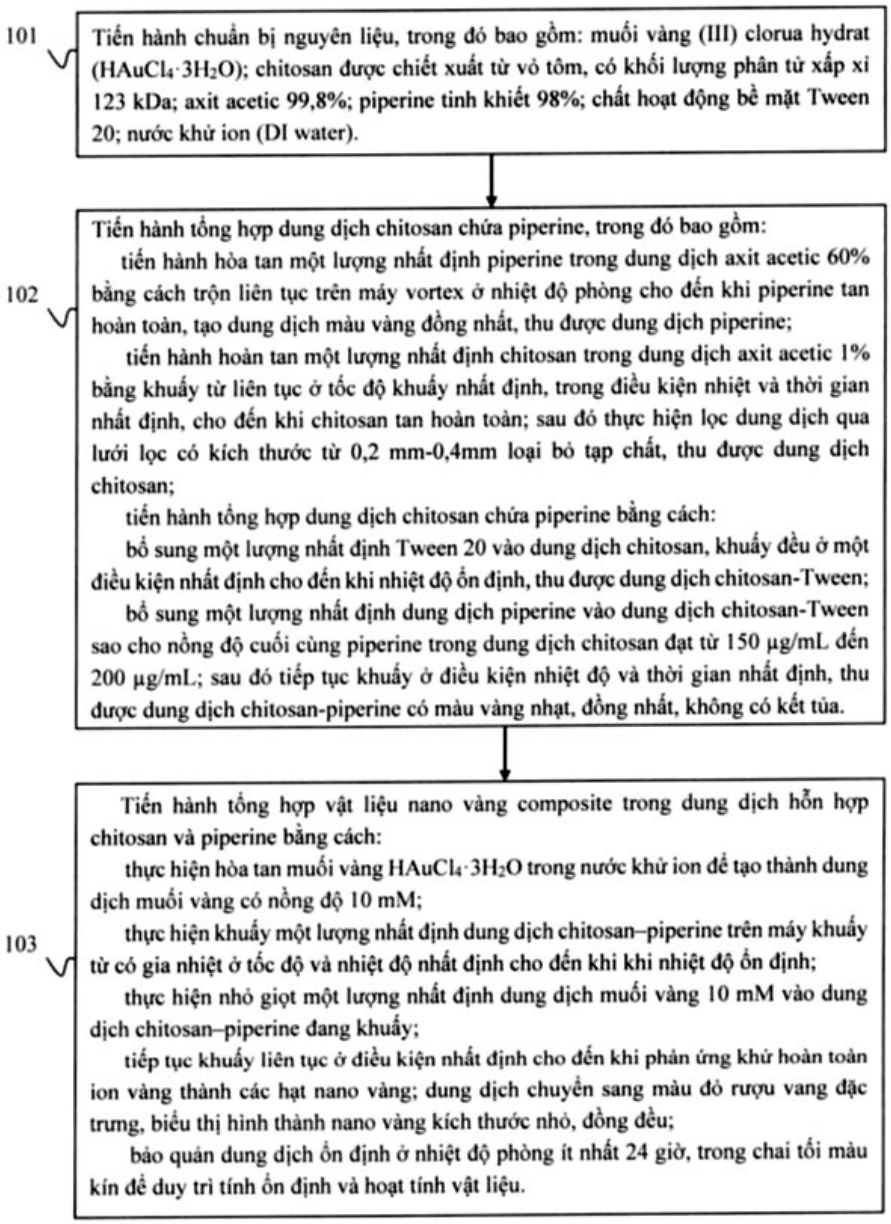


FIG. 1

(11) **114094 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03394**
(22) 19/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/05/2025
(51) ***A23C 9/13***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Khoa (VN); Nguyễn Thị Phương (VN)
(54) **SỮA CHUA UỐNG BỔ SUNG DỊCH CHIẾT TỔ YẾN**

(57) Sữa chua uống bổ sung dịch chiết tổ yến bao gồm: hỗn hợp dịch chiết tổ yến với nước ép trái cây, trong đó dịch chiết tổ yến có protein đã được phân cắt thành các polypeptit và peptit (trong đó có chứa peptit kích thước nhỏ hơn 10 KDa), hàm lượng peptit đạt nồng độ từ 1,78 mg/ml đến 1,8 mg/ml giúp dễ tiêu hóa, hấp thu, tăng cường khả năng kháng oxy hóa và hoạt tính prebiotic; và sữa chua uống.



FIG. 4A FIG. 4B FIG.4C
FIG.4

(11) **114095 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03395**
(22) 19/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/05/2025
(51) ***A23L 33/10***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH** (VN)
300A Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Khoa (VN); Nguyễn Thị Phương (VN)
(54) **QUY TRÌNH TẠO DỊCH CHIẾT TỔ YẾN BẰNG HỖN HỢP TRÁI CÂY ĐỂ BỔ SUNG CHO SỮA CHUA UỐNG**

(57) Quy trình tạo dịch chiết tổ yến bằng hỗn hợp trái cây để bổ sung cho sữa chua uống bao gồm: tiến hành ngâm tổ yến trong nước trong thời gian từ 60 đến 90 phút, trong đó tỉ lệ khối lượng/thể tích của tổ yến và nước là đạt từ 0,5% đến 3%, thu được tổ yến ngâm; tiến hành chưng tổ yến ngâm ở nhiệt độ từ 70 °C đến 80°C trong thời gian từ 2 giờ đến 4 giờ, thu được nước tổ yến chưng; tiến hành chuẩn bị hỗn hợp nước ép trái cây, trong đó hỗn hợp bao gồm ít nhất hai loại trái cây với tỉ lệ theo thể tích là 1:1; tiến hành phối trộn hỗn hợp nước ép trái cây với nước tổ yến chưng theo một tỉ lệ nhất định và ủ trong điều kiện nhiệt độ và thời gian nhất định để giúp các enzym trong hỗn hợp trái cây phân cắt protein trong tổ yến chưng thành các peptit có kích thước nhỏ hơn, thu được hỗn hợp dịch chiết tổ yến - trái cây; tiến hành phối trộn hỗn hợp dịch chiết tổ yến - trái cây với sữa chua uống theo một tỉ lệ nhất định, thu được sữa chua uống tổ yến.

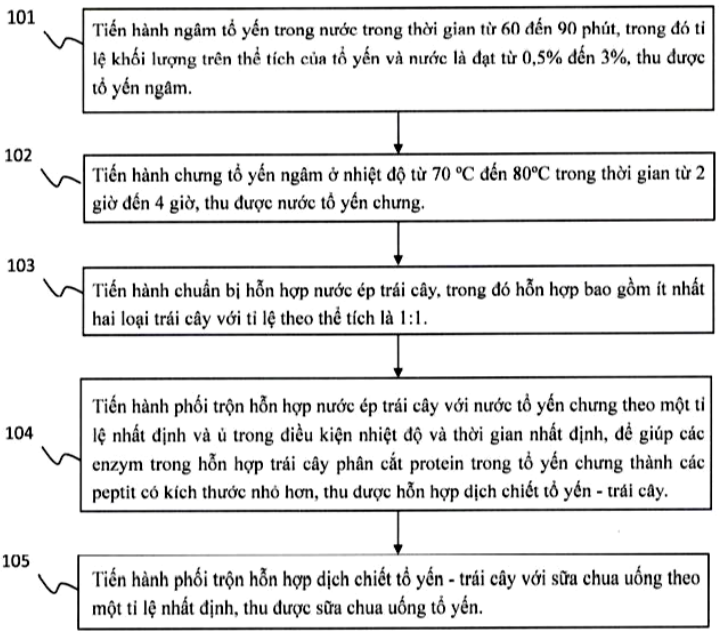


FIG. 1

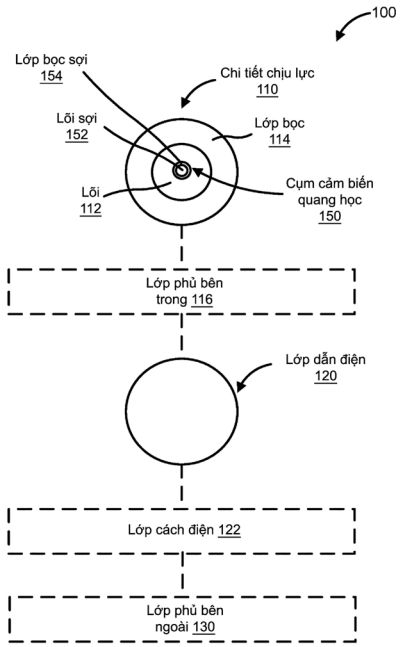
(11) **114096 A**
(21) **1-2025-03409**
(22) 24/10/2023
(30) 63/419,088 25/10/2022 US
(43) 25/07/2025
(85) 19/05/2025
(86) PCT/US2023/077651 24/10/2023
(87) WO2024/091951 02/05/2024
(51) ***G02B 6/44****; H01B 7/30*

(71) **TS CONDUCTOR CORP.** (US)
15272 Newsboy Circle, Huntington Beach, California 92649, United States of America
(72) HUANG, Jianzhong Jason (US); HE, Qing (CA)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN, CỤM ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện, cụm điện và hệ thống điện. Thiết bị (100) bao gồm chi tiết chịu lực (110) bao gồm lõi (112) được làm từ vật liệu tổng hợp và có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh hoặc nhiệt độ nóng chảy thứ nhất. Lớp bọc (114) được bố trí quanh lõi (112). Cụm sợi quang được bố trí trong lõi (112) và bao gồm lõi sợi (152) và lớp bọc sợi (154) được bố trí quanh đó có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh hoặc nhiệt độ nóng chảy thứ hai lớn hơn so với nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh hoặc nhiệt độ nóng chảy thứ nhất. Lớp dẫn điện (120) được bố trí quanh chi tiết chịu lực. Bộ ghép nối có thể được ghép nối với đầu dọc trục của thiết bị. Bộ ghép nối có thể tạo thành lỗ xuyên qua thành của nó và một phần của cụm sợi quang được định tuyến thông qua đó. Hệ thống có thể bao gồm bộ phận điều khiển được tạo cấu hình để nhận tín hiệu cảm biến từ cụm sợi và truyền tín hiệu hoặc xác định giá trị của tham số hoạt động và truyền giá trị đến bộ thu.

HÌNH 1A



(11) **114097 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03421**
(22) 20/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/05/2025
(51) ***D01D 5/00****; D04H 1/728; A61L 27/56; A61L 27/60*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đoàn Ngọc Hoan (VN); Nguyễn Thị Hiệp (VN)
(54) **BĂNG GẠC CẦM MÁU SỢI NANO KỴ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BĂNG GẠC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến băng gạc cầm máu sợi nano kỵ nước, trong đó băng gạc này có tính kỵ nước, có khả năng cầm máu và chống thấm máu và có cấu tạo bao gồm ít nhất một lớp sợi nano kỵ nước được chế tạo từ dung dịch hỗn hợp polyme và nanoclay bằng phương pháp phun kéo sợi điện trường, trong đó: dung dịch hỗn hợp nêu trên chứa ít nhất hai polyme kỵ nước được chọn từ nhóm bao gồm polycaprolacton, axit polylactic và polyhydroxybutyrat, trong đó trọng lượng phân tử của mỗi polyme nằm trong khoảng 50.000 đến 200.000 Da; dung dịch hỗn hợp nêu trên chứa ít nhất hai nanoclay được chọn từ nhóm bao gồm ống nano halloysit, nano laponit, nano montmorillonit và nano bo nitrua; tỷ lệ khối lượng giữa tổng số polyme/tổng số nanoclay trong dung dịch hỗn hợp nêu trên là 10:1 đến 1:1; độ dày của mỗi lớp sợi nano kỵ nước nằm trong khoảng từ 0,1 mm đến 5 mm, như 0,1 mm đến 2 mm; đường kính sợi nano kỵ nước trong mỗi lớp sợi nano kỵ nước nằm trong khoảng từ 50 đến 1000 nm; đường kính lỗ trống được hình thành giữa các sợi nano kỵ nước trong mỗi lớp sợi nano kỵ nước nằm khoảng từ 0,1µm đến 10 µm; và góc tiếp xúc với nước và máu của băng gạc này nằm trong khoảng từ 100° đến 145°. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo băng gạc này.

(11) **114098 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03424**
(22) 20/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/05/2025
(51) ***H01M 10/054***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINUNI** (VN)
Ô đất ký hiệu ĐH, Khu đô thị Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Phi Long (VN); Phùng Thị Việt Bắc (VN); Phạm Thanh Liêm (VN); Lê Mỹ Loan Phụng (VN); Nguyên An Giang (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO PIN SẠC NA-ION DẠNG TÚI HOÀN CHỈNH SỬ DỤNG ĐIỆN CỰC ÂM CACBON CỨNG VÀ ĐIỆN CỰC DƯƠNG NANIXFEYMNZO2**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo pin sạc Na-ion hoàn chỉnh dạng túi có sử dụng vật liệu điện cực âm Cacbon cứng và điện cực dương $NaNi_xFe_yMn_zO_2$ bao gồm các bước: S100: tạo tổ hợp huyền phù vật liệu điện cực, S200: tạo màng điện cực từ tổ hợp huyền phù, S300: lắp ráp pin hoàn chỉnh dạng túi, S400: Đo phóng sạc pin túi để xác định ảnh hưởng của tỉ lệ N/P và E/C đến công suất riêng của pin.

(11) **114099 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03458**
(22) 21/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/05/2025
(51) ***C12N 1/00****; C02F 3/00*
(71) **VIỆN SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A10, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Vương Thị Nga (VN); Lê Thị Nhi Công (VN); Cung Thị Ngọc Mai (VN); Trần Thị Mai (VN); Trần Thị Huyền Nga (VN)
(54) **CHỦNG VI KHUẨN BACILLUS LICHENIFORMIS TH2 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG TẠO MÀNG SINH HỌC, SINH CÁC ENZYM NGOẠI BÀO PROTEAZA, LIPAZA, VÀ AMILAZA VÀ XỬ LÝ DẦU THÔ, PIREN, ANTRAXEN VÀ RÁC THẢI NILON POLYETYLEN (PE)**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Bacillus licheniformis* TH2 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ mẫu đất đất nhiễm dầu lấy tại ven biển Nghi Sơn, Thanh Hóa, có khả năng tạo màng sinh học với hoạt tính cao, sinh các enzym ngoại bào proteaza, lipaza, và amilaza có khả năng xử lý dầu thô, piren, antraxen, và rác thải nilon polyetylen.

(11) **114100 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03468**
(22) 21/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/05/2025
(51) ***A61K 36/9066***
(75) **NGÔ KIM CHI** (VN)
P2 C3 Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG HOẠT TÍNH CHỐNG OXYHOÁ CỦA CURCUMIN THỬ BẰNG DPPH VÀ ABTS SỬ DỤNG DỊCH CHIẾT CÀ PHÊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng chất chiết thực vật thực vật chứa hydroxycinnamic axit (C6-C3) chủ yếu là axit chlorogenic, dịch/cao chiết chlorogenic axit thực vật, dịch/cao chiết cà phê chứa tổng CGA 37-40%, dịch/cao chiết cà phê xanh loại caffein, dịch/cao chiết cà phê nhân nhân chưa rang, dịch/cao chiết cà phê decaf (cà phê loại caffein) để tăng sinh khả dụng, tăng khả năng trung hoà gốc tự do của curcumin thử nghiệm với DPPH và ABTS+.

Sáng chế đưa ra tỷ lệ phối trộn curcumin và dịch chiết cà phê để giảm chỉ số chống oxyhóa IC50, tăng hoạt tính chống oxy hoá, tăng khả năng trung hoà gốc tự do trong hệ DPPH và ABTS+. Theo đó, tỷ lệ khối lượng phối trộn curcumin 98%: cao chiết cà phê chuẩn hoá (37- 40% tổng CGA) trong khoảng tối ưu (0,67-1):1 tuỳ theo mục đích phát triển các dạng chế phẩm của curcumin để khả năng trung hòa gốc tự do DPPH và $ABTS^+$ cao hơn, tăng hoạt tính chống oxy hoá, chống lão hoá, phòng ngừa bệnh hơn khi sử dụng riêng curcumin riêng lẻ không có phối hợp.

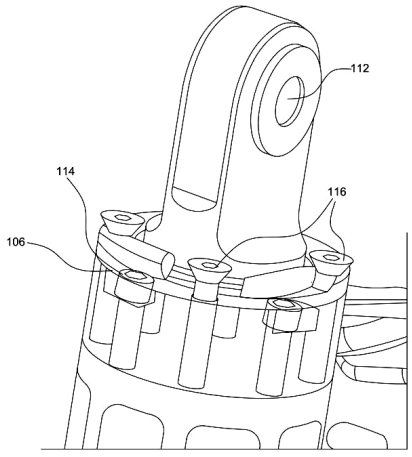
Sử dụng phương pháp của sáng chế ứng dụng trong các dạng bào chế của curcumin bao gồm dạng i) đường uống (viên nang, viên nén, viên sủi, viên nang mềm) và bột pha uống, dung dịch uống ii) Dạng dịch tiêm, liposome iii) Dạng bôi ngoài da (kem, gel, thuốc mỡ, miếng dán) iv) Dạng xịt v) dạng nano curcumin, micelle, phytosome, polymer nanoparticles, dạng bao gói với cyclodextrin hay maltodextrin và chế phẩm phối hợp hỗn hợp curcumin và cao chiết cà phê có hàm lượng axit chlorogenic cao.

(11) **114101 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03469**
(22) 21/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/05/2025
(51) ***E21F 17/00***
(71) **TRƯỜNG KHOA HỌC LIÊN NGÀNH VÀ NGHỆ THUẬT, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Nhà G7, 144 Xuân Thuỷ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Dương Văn Hào (VN)
(54) **QUY TRÌNH THI CÔNG LẤY MẪU THỦ CÔNG VÀ KIỂM TRA ĐỊNH TÍNH MỎ HẤP THỤ ION ĐẤT HIẾM**

(57) Sáng chế đề cập đến một quy trình thăm dò mỏ hấp thụ ion đất hiếm gồm các bước: (1) chuẩn bị dụng cụ, hóa chất; (2) Thi công lấy mẫu thủ công; (3) kiểm tra mẫu định tính (tại hiện trường). Cụ thể, sáng chế sử dụng ống lấy mẫu thủ công và thanh truyền lực nối dài để khoan xuống đến ~30 m mà không cần máy móc, thu mẫu đất chứa ion đất hiếm theo từng mét độ sâu. Tiếp đó, mỗi mẫu được hòa tách bằng dung dịch amoni và kết tủa ion đất hiếm bằng dung dịch axit oxalic tạo kết tủa trắng, giúp xác định nhanh sự hiện diện và ước lượng hàm lượng đất hiếm ngay tại hiện trường trong vòng 5 - 10 phút. Điểm mới của sáng chế là sự kết hợp kỹ thuật khoan tay cải tiến với phép thử hóa học hiện trường, mang lại hiệu quả cao: khoan sâu, chi phí thấp, linh hoạt ngoài hiện trường, áp dụng hiệu quả ở mọi địa hình và điều kiện thi công, phản ứng kết tủa màu trắng sữa tương quan với hàm lượng REE, độ tin cậy ~90% so với phân tích ICP-MS. Quy trình này khắc phục hạn chế của phương pháp cũ (như phải phụ thuộc hoàn toàn vào phân tích phòng lab hoặc khoan máy đắt tiền), cho phép thăm dò nhanh và tiết kiệm các mỏ đất hiếm hấp thụ ion ở vùng địa hình phức tạp. Sản phẩm cuối cùng của quy trình là các mẫu đất đã được phân loại sơ bộ giàu/nghèo đất hiếm, giúp định hướng khai thác và phân tích chuyên sâu. Sáng chế có tính ứng dụng thực tiễn cao, đặc biệt phù hợp tại Việt Nam và các nước có địa hình khó khăn nhưng giàu tiềm năng đất hiếm ion hấp phụ.

(11) **114102 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03490**
(22) 21/05/2025
(30) UI2025000667 25/01/2025 MY
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/06/2025
(51) ***B60G 11/00***
(71) **SUPERFLY MOTORSPORTS SDN BHD** (MY)
6, Jalan Tiong Emas 3, Taman Mount Austin, 81100 Johor Bahru, Johor, Malaysia
(72) Ng Puh Jinn (MY)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **KẾT CẤU CÓ THỂ LẮP RÁP BỔ SUNG DÙNG CHO CƠ CẤU GIẢM XÓC CỦA PHƯƠNG TIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu có thể lắp ráp bổ sung (100) để điều chỉnh độ dài cơ cấu giảm xóc phương tiện (101), nhằm nâng cao khả năng thích ứng cho các xe mô tô và xe mô tô điện. Kết cấu bao gồm vòng nối (106) có nhiều lỗ (108a, 108b, 108c, 108d), thân (104) có các đường ống thẳng đứng (102a, 102b, 102c, 102d) được căn chỉnh, và nhiều gioăng có khả năng tháo rời (114) được đặt giữa các lỗ và các đường ống (102a, 102b, 102c, 102d). Cụm, được gắn chặt bằng nhiều ốc vít (116) có khả năng tháo rời, cho phép điều chỉnh độ dài giảm xóc bằng cách bổ sung hoặc tháo bỏ nhiều gioăng có khả năng tháo rời (114). Thiết kế môđun này đảm bảo phân bố tải trọng đều, làm giảm ứng suất lên vòng đệm đầu giảm xóc (118) và đầu giảm xóc (120) và kết hợp cơ cấu khóa để ngăn chặn sự dịch chuyển nhiều gioăng có khả năng tháo rời (114) trong quá trình hoạt động. Kết cấu này, có khả năng tương thích với các giảm xóc trước và sau (101), hỗ trợ ứng dụng phổ biến, cho phép một hệ thống giảm xóc thích ứng với nhiều khung của phương tiện. Các tính năng điều chỉnh thân thiện với người dùng và khả năng thích ứng để biến đổi nhiều kích thước gioăng có khả năng tháo rời (114) của nó đảm bảo tùy chỉnh hiệu quả cho các nhu cầu đa dạng của phương tiện, nâng cao độ bền trong các điều kiện tải trọng khác nhau.



(11) **114103 A** (43) 25/07/2025

(21) **1-2025-03514**

(22) 22/05/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/05/2025

(51) ***B01J 23/755***

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Số 334, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

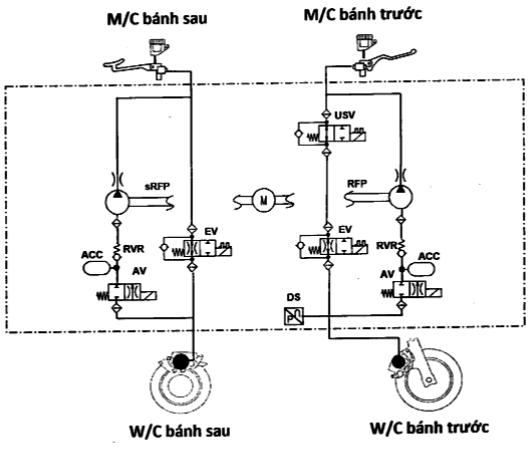
(72) Nguyễn Thị Hạnh (VN); Phạm Thanh Đồng (VN); Nguyễn Duy Tú (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÚC TÁC QUANG PHA TẠP TI-NIFE2O4 ĐỂ XỬ LÝ CHẤT KHÁNG SINH Ô NHIỄM TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu xúc tác quang pha tạp Ti-$NiFe_2O_4$ để xử lý chất kháng sinh ô nhiễm trong môi trường nước, bao gồm các bước: (i) chuẩn bị dung dịch muối niken clorua ($NiCl_2$), dung dịch muối sắt (III) clorua ($FeCl_3$) và dung dịch axit xitric; (ii) tạo ra hỗn hợp dung dịch muối niken clorua và sắt (III) clorua trong môi trường axit xitric; (iii) tạo ra dung dịch tetraisopropyl orthotitanat $Ti(OC_3H_7)_4$ (TIOT) thủy phân bằng cách thêm TIOT vào etanol; (iv) tạo ra vật liệu xúc tác quang pha tạp Ti-$NiFe_2O_4$ bằng phương pháp già hóa đồng kết tủa, thu được vật liệu xúc tác quang pha tạp Ti-$NiFe_2O_4$.

(11) **114104 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03543**
(22) 23/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/05/2025
(51) ***B60T 8/00****; B60T 17/00*
(71) 1. **CÔNG TY TNHH BOSCH GLOBAL SOFTWARE TECHNOLOGIES** (VN)
Số 364, Đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
2. **ROBERT BOSCH GMBH** (DE)
Wernerstrasse 51, D-70469 Stuttgart, Germany
(72) Trương Minh Hải (VN); Nguyễn Đăng Mạnh (VN)
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG ĐIỀU KHIỂN GIỮ XE**

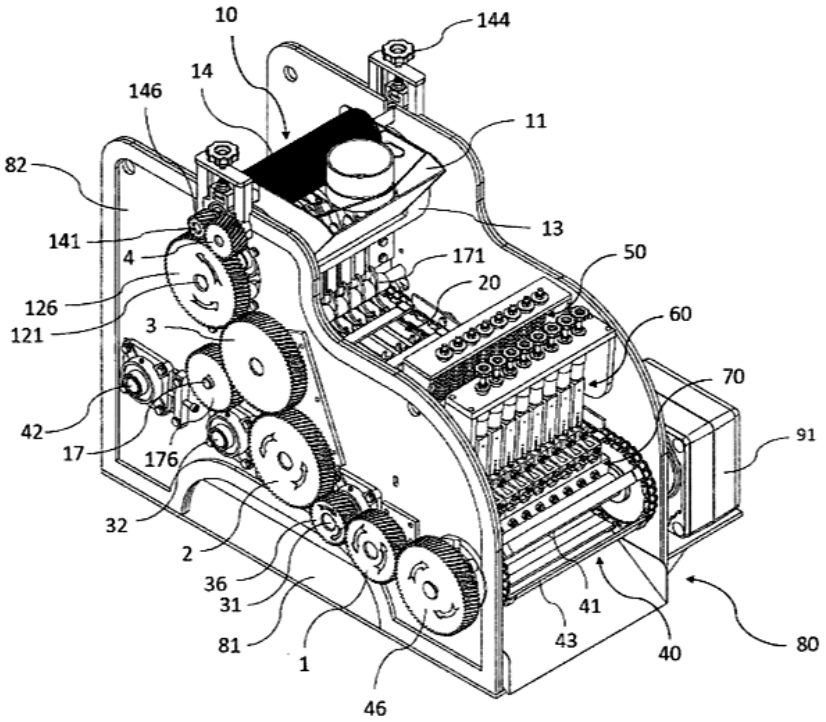
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để thực hiện chức năng điều khiển giữ xe sử dụng cho xe hai bánh, ba bánh, hoặc xe tương tự. Xe cần được trang bị hệ thống ABS (Antilock Braking System) gồm có van điện từ, van chống bó cứng, bơm, và bình tích áp được điều khiển hoạt động kết hợp với nhau để thực hiện chức năng ABS. Hệ thống và phương pháp theo sáng chế được thực hiện thông qua việc mở rộng chức năng ABS của xe hoặc sử dụng các thành phần phần cứng của hệ thống ABS, và bổ sung thêm van thủy lực điều khiển được được bố trí sao cho một đầu của van thủy lực điều khiển được nối tới một đầu của van điện từ của hệ thống ABS và một đầu còn lại của van thủy lực điều khiển được được nối tới một đầu của bơm và xi lanh truyền lực phanh. Van thủy lực điều khiển được là van thường mở được điều khiển để thực hiện chức năng điều khiển giữ xe bằng cách ngăn hoặc cản trở chất lỏng thủy lực được nhả ra khỏi xi lanh thủy lực bánh xe.



Hình 3

(11) **114105 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03546**
(22) 23/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/05/2025
(51) ***A23N 5/00****; A23N 5/08*
(75) **NGUYỄN VĂN LIỀN** (VN)
Khu phố Phước Trung, xã Bình Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước
(54) **MÁY TÁCH VỎ HẠT ĐIỀU TỰ ĐỘNG CÓ CƠ CẤU CẤP LIỆU CƯỠNG BỨC**

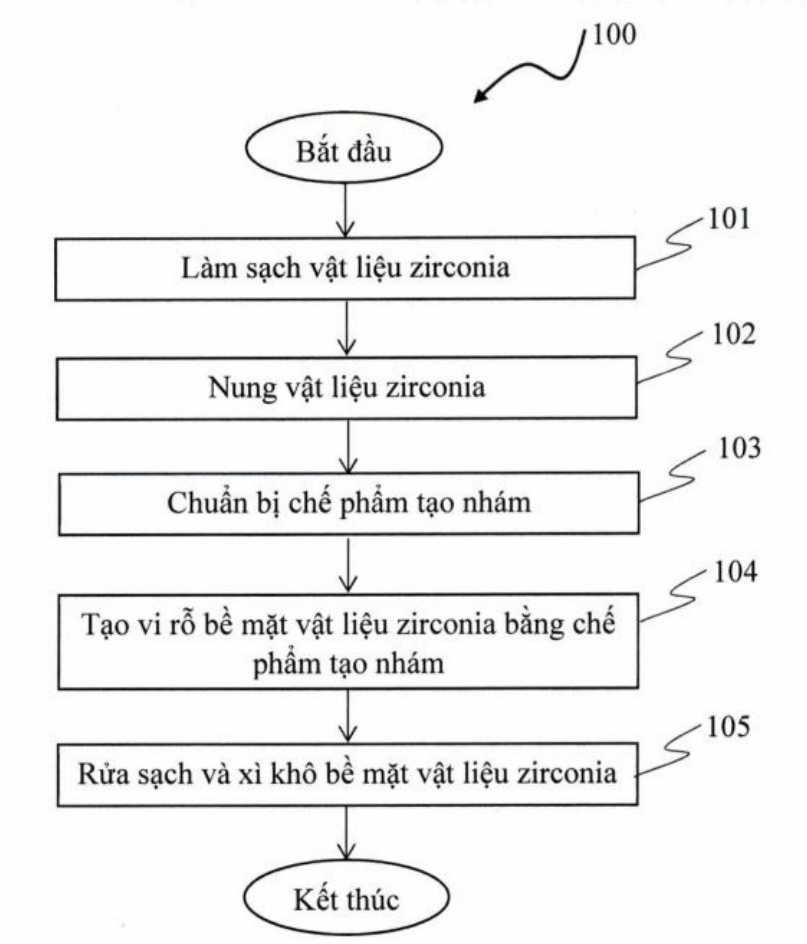
(57) Sáng chế đề cập đến máy tách vỏ hạt điều tự động có cơ cấu cấp liệu cưỡng bức bao gồm khung máy để chứa các bộ phận của máy, động cơ để dẫn động các cơ cấu làm việc, cơ cấu truyền động bao gồm các trục quay và bộ truyền bánh răng, cơ cấu cấp liệu cưỡng bức để phân phối cưỡng bức hạt điều đều vào các rãnh dẫn hạt, cơ cấu lùa hạt và cơ cấu đẩy hạt để đưa hạt qua cơ cấu đè hạt vào dao cắt, trong đó cơ cấu đè hạt để định vị các hạt điều theo một chiều xác định.



Hình 1

(11) **114106 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03551**
(22) 23/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/05/0025
(51) ***A61C 13/00***; *A61C 13/15*
(75) **VŨ VĂN ĐỀ** (VN)
Số 2 ngõ 594 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(74) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO NHÁM BỀ MẶT VẬT LIỆU ZIRCONIA NHA KHOA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo nhám bề mặt vật liệu zirconia bao gồm các bước: bước 1: làm sạch vật liệu zirconia và phun cát bề mặt zirconia để gia tăng diện tích trước khi nung; bước 2: nung vật liệu zirconia; bước 3: chuẩn bị chế phẩm tạo nhám; bước 4: tạo vi rỗ bề mặt vật liệu zirconia bằng chế phẩm tạo nhám; và bước 5: rửa sạch và xì khô bề mặt vật liệu zirconia.
[Hình 1]

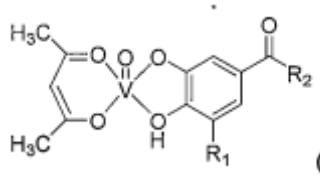


(11) **114107 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03554**
(22) 23/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/05/2025
(51) ***C05G 3/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Số 334, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN NGÂN HÀ (VN); Nguyễn Thị Hạnh (VN); Nguyễn Thu Trang (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO PHÂN BÓN PK - TRUNG LƯỢNG NHẢ CHẬM TỪ THAN SINH HỌC GIÀU KHOÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo phân bón PK - trung lượng nhả chậm từ than sinh học giàu khoáng bao gồm các bước: i) Xử lý sinh khối cây Trinh nữ; ii) Chế tạo than sinh học giàu khoáng từ sinh khối cây Trinh nữ và phân khoáng; iii) Chuẩn bị nguyên liệu đầu vào để chế tạo phân bón PK -trung lượng nhả chậm; iv) Chế tạo phân bón PK - trung lượng nhả chậm. Phân bón thành phẩm có tỷ lệ theo khối lượng C : O : P : K : Ca : Mg : S : Si : Cl : AI = 20,87 : 37,04 : 10,04 : 6,36 : 17,18 : 1,46 : 0,24 : 0,81 : 4,86 : 1,14. Phân bón nhả mỗi thành phần dinh dưỡng P, K, Ca, Mg trong nước không quá 10% sau 3 ngày, không quá 50% sau 30 ngày, không quá 70% sau 45 ngày; tổng hàm lượng dinh dưỡng P, K, Ca, Mg còn lại trong viên phân > 20% so với hàm lượng ban đầu.

(11) **114108 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03592**
(22) 26/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/05/2025
(51) ***C07D 321/00****; C07D 521/00; A61P 35/00*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
Số 334, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Hùng Huy (VN); Phạm Chiến Thắng (VN); Vũ Khắc Tiệp (VN); Phạm Đăng Hưng (VN); Nguyễn Minh Hải (VN); Đặng Thanh Tuấn (VN); Nguyễn Văn Hà (VN)
(54) **PHỨC CHẤT VANADIUM VỚI PHỐI TỬ POLYPHENOL CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ ENZYME A-GLUCOSIDASE VÀ QUY TRÌNH TỔNG HỢP CHÚNG**

(57) Sáng chế cập đến phức chất của vanadium với các phối tử hữu cơ polyphenol có công thức chung (I):



(I)

trong đó R_1 là H hoặc OH; R_2 là OH hoặc -O-C_2H_5, có khả năng ức chế mạnh mẽ enzyme α-glucosidase, mở ra tiềm năng ứng dụng to lớn trong điều trị bệnh đái tháo đường. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình tổng hợp các phức chất có công thức chung (I) này.

(11) **114109 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03632**
(22) 27/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/05/2025
(51) ***H02J 7/02***
(75) **LÊ VĂN HÀO** (VN)
Số 14, ngõ 11, đường Nguyễn Huy Oánh, khối 8, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An , thành phố Vinh, phường Trung Đô, tỉnh Nghệ An

(54) **HỆ THỐNG SẠC ĐIỆN KHÔNG DÂY ĐỊNH HƯỚNG NGANG CHO Ô TÔ ĐIỆN KHI ĐANG DI CHUYỂN HOẶC DỪNG ĐỖ**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống sạc điện không dây định hướng ngang cho ô tô điện, bao gồm bộ phát (1) được gắn bên lề đường và bộ thu (2) được gắn trên thân xe. Hệ thống sử dụng cảm biến và trí tuệ nhân tạo (AI) để định vị vị trí tương đối giữa bộ phát và bộ thu, điều khiển hướng từ trường nhằm tối ưu hóa vùng giao thoa. Quá trình sạc được thực hiện tự động hoặc bán tự động khi xe di chuyển hoặc dừng, với khả năng tích hợp năng lượng tái tạo và hạ tầng giao thông thông minh, giúp giảm chi phí và tăng hiệu suất truyền năng lượng.

(11) **114110 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03679**
(22) 28/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/06/2025
(51) ***B09C 1/00****; A01G 22/22*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Ngọc Minh (VN); Nguyễn Xuân Huân (VN); Đinh Mai Vân (VN); Nguyễn Ngọc Tú (VN)
(74) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GẠO CÓ HÀM LƯỢNG ARSEN ĐƯỢC LÀM GIẢM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất gạo có hàm lượng arsen được làm giảm, khác biệt ở chỗ trong quy trình canh tác lúa, đất trồng lúa được bổ sung $MnSO_4$ với lượng trong khoảng từ 0,03 kg đến 1,5kg, tính trên mỗi m^2 canh tác. Bằng cách sử dụng $MnSO_4$ có khả năng tan trong nước, ion mangan sẽ chuyển hoá thành dạng MnO để cố định các hợp chất arsen trong đất, ngăn cản quá trình cây lúa hấp phụ arsen, đồng thời cung cấp nguyên tố vi lượng mangan cho quá trình sinh trưởng của cây lúa.

(11) **114111 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03750**
(22) 29/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/05/2025
(51) ***C02F 101/00****; C02F 101/30*
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 1B Thạnh Lộc 29, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Phúc Hoàng Duy (VN); Phạm Thị Thùy Phương (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KHOÁNG HÓA PARA-NITROPHENOL TRONG NƯỚC BẰNG CỘNG ĐỒNG VI SINH VẬT CỐ ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề xuất một phương pháp khoáng hóa para-nitrophenol trong nước sử dụng cộng đồng vi sinh vật cố định trên giá thể thích hợp. Phương pháp bao gồm các bước: cố định vi sinh vật có trong bùn hoạt tính lên giá thể; thích nghi vi sinh vật với para-nitrophenol trong môi trường dinh dưỡng có nồng độ para-nitrophenol từ 5 đến 50 mg/L cho đến khi phân hủy trên 90% chất này; phát triển chọn lọc các chủng vi sinh vật có khả năng phân hủy cao bằng cách tiếp xúc tuần tự với dung dịch chứa para-nitrophenol có nồng độ tăng dần cho đến ngưỡng ức chế hoạt động; và sử dụng cộng đồng vi sinh vật đã thích nghi để xử lý mẫu nước ô nhiễm. Phương pháp xác định tốc độ khoáng hóa dựa trên đo lượng CO_2 sinh ra từ hoạt động phân hủy, được ghi nhận theo thời gian thực bằng cảm biến công nghệ cận hồng ngoại (NDIR).

(11) **114112 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03751**
(22) 29/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/05/2025
(51) ***C01B 3/02**; C01B 3/08*
(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU** (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
(72) Hoàng Anh Sơn (VN); Phạm Sỹ Hiếu (VN); Hoàng Thu Phương (VN)
(54) **QUY TRÌNH GIẢI PHÓNG HYDRO TỪ NATRI BOROHYDRIT METANOL HÓA VỚI SỰ CÓ MẶT CỦA HỆ XÚC TÁC LƯỠNG KIM NICKEL-COBALT TRÊNHYDROXYL APATIT**

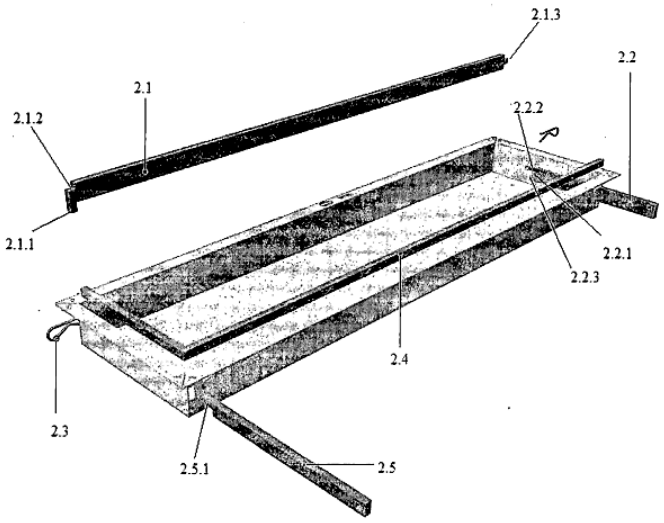
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp hệ vật liệu xúc tác lưỡng kim Niken-Cobalt trên nền vật liệu hydroxyl apatite và ứng dụng nó để sản xuất hydro từ quá trình thủy phân dung dịch $NaBh_4$ trong metanol, bao gồm các bước:
(i) Tổng hợp vật liệu hydroxyl apatite (HAP);
(ii) Tổng hợp hệ vật liệu xúc tác lưỡng kim Niken-Cobalt trên nền vật liệu HAP (NCB/HAP);
(iii) Ứng dụng xúc tác NCB/HAP giải phóng hydro từ dung dịch $NaBH_4$ metanol hóa.

(11) **114113 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03755**
(22) 29/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/06/2025
(51) ***C12N 5/00***
(71) **VIỆN SINH HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Sâm (VN); Chu Hoàng Hà (VN); Nguyễn Thị Thuý Ngân (VN)
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ NUÔI CẤY TĂNG SINH TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ TỪ TỦY RĂNG SỐ TÁM Ở NGƯỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình phân lập tế bào gốc trung mô (MSC) từ tủy răng số tám (răng khôn) ở người trưởng thành. Quy trình sử dụng dung dịch enzym phân giải colagen loại I và dispaza loại II với nồng độ đã được tối ưu để cải thiện khả năng phân giải mô liên kết, giải phóng tế bào. Đồng thời, quy trình cũng sử dụng môi trường nuôi cấy được cải tiến với các thành phần được bổ sung như L-glutamin, axit ascorbic, yếu tố tăng trưởng nguyên bào sợi cơ bản (bFGF) nhằm nuôi cấy và tăng sinh tế bào gốc giúp thu được các tế bào gốc trung mô từ tuỷ răng số tám đảm bảo được đặc tính sinh học và khả năng ứng dụng trong các liệu pháp điều trị.

(11) **114114 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03768**
(22) 29/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/05/2025
(51) ***E04C 2/00**; B28B 7/20*
(75) **HOÀNG ĐỨC THẮNG** (VN)
Khoa Xây dựng Công trình biển, trường Đại học Xây dựng, số 55 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(54) **HỆ KHUÔN SẢN XUẤT GẠCH KIỂU TẤM 3D CÓ MỘNG ÂM DƯƠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ khuôn dùng để sản xuất gạch kiểu tấm 3D có mộng âm dương gồm hai phần khuôn giống nhau được úp vào nhau và liên kết với nhau bằng chốt khóa (6). Mỗi phần khuôn có cấu tạo gồm khuôn đúc vỏ gạch (1) có hai thành bên dài, hai thành bên ngắn, mặt đáy tạo thành dạng hình hộp chữ nhật hở mặt trên và vành bao quanh mặt trên của hình hộp chữ nhật, trên bốn góc của vành có bố trí các lỗ để lắp chốt khóa (6). Thanh tạo mộng âm ngang và dọc (2.4) hàn cố định vào đáy, một thành bên dài và một thành bên ngắn của khuôn đúc vỏ gạch (1). Thanh tạo mộng dương dọc (2.1) được lắp sát vào thành bên dài còn lại của khuôn đúc vỏ gạch (1), thanh tạo mộng dương ngang (2.2) được lắp sát vào thành bên ngắn còn lại của khuôn đúc vỏ gạch (1). Thanh định vị vỏ gạch (2.5) được lắp sát vào thành bên ngắn và phía trên thanh tạo mộng âm ngang và dọc (2.4). Thanh tạo mộng dương ngang (2.2) và thanh định vị vỏ gạch (2.5) được lắp qua các lỗ trên hai thành bên dài của khuôn đúc vỏ gạch và cố định hai đầu bằng các chốt cài (2.3).



Hình số 2

(11) **114115 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03785**
(22) 30/05/2025
(30) 1-2024-04032 03/06/2024 VN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/05/2025
(51) ***A47C 27/20***
(75) **VÕ VĂN THÀNH** (VN)
Số 13, đường Tô Hiến Thành, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)
(54) **NỆM LÒ XO**

(57) Sáng chế đề xuất nệm lò xo, cụ thể hơn là nệm lò xo có thể tùy chỉnh độ đàn hồi, đủ nâng đỡ cơ thể, phù hợp theo trọng lượng mỗi người để giữ đường cong sinh lý. Khác biệt ở chỗ, lò xo của nệm làm việc ở trạng thái chịu kéo. Nệm lò xo này bao gồm: thân nệm (500) được lắp ráp từ đế nệm (100) và các cụm đỡ mặt nệm (200), trong đó đế nệm (100) được lắp ghép bởi các mảnh ghép đế (110) ở dạng khung/rọ nhựa đúc và mỗi cụm đỡ mặt nệm (200) được bố trí bên trong các hốc chứa (120) của đế nệm (100); vỏ nệm bọc bên ngoài thân nệm (500) để tạo thành nệm hoàn chỉnh. Mỗi cụm đỡ mặt nệm (200) bao gồm ống trụ dẫn hướng (204); nắp ống trụ (205) để treo cố định lò xo (206), ty trượt (202) truyền tải trọng vào lò xo (206) thông qua đĩa đỡ (201) và chi tiết tiếp xúc lò xo và tủy chỉnh (207) sao cho khi ở trạng thái làm việc có người nằm trên nệm thì lò xo (206) được kéo giãn tạo độ lún trên mặt nệm ở các vùng cơ thể người một cách thích hợp.

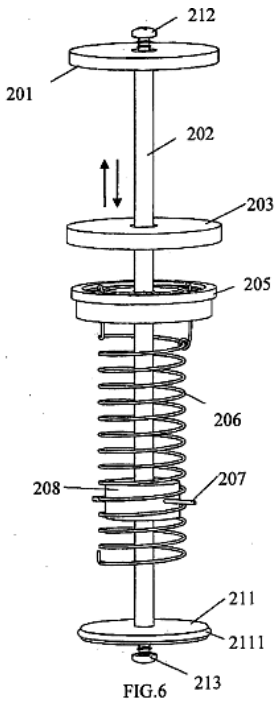
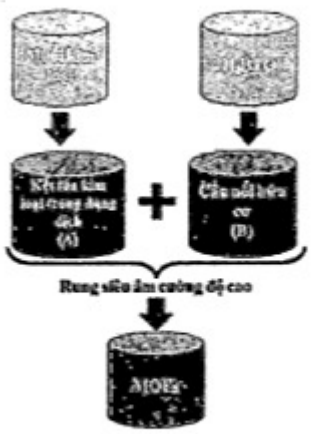


FIG.6

(11) **114116 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03786**
(22) 30/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/05/2025
(51) ***B01J 20/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINUNI** (VN)
Ô đất ký hiệu ĐH, Khu đô thị Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Phi Long (VN); Lê Phước Anh (VN); Laurent El Ghaoui (US)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU HỮU CƠ KHUNG KIM LOẠI CỦA ĐỒNG DẠNG CUBTC VÀ CUBDC**

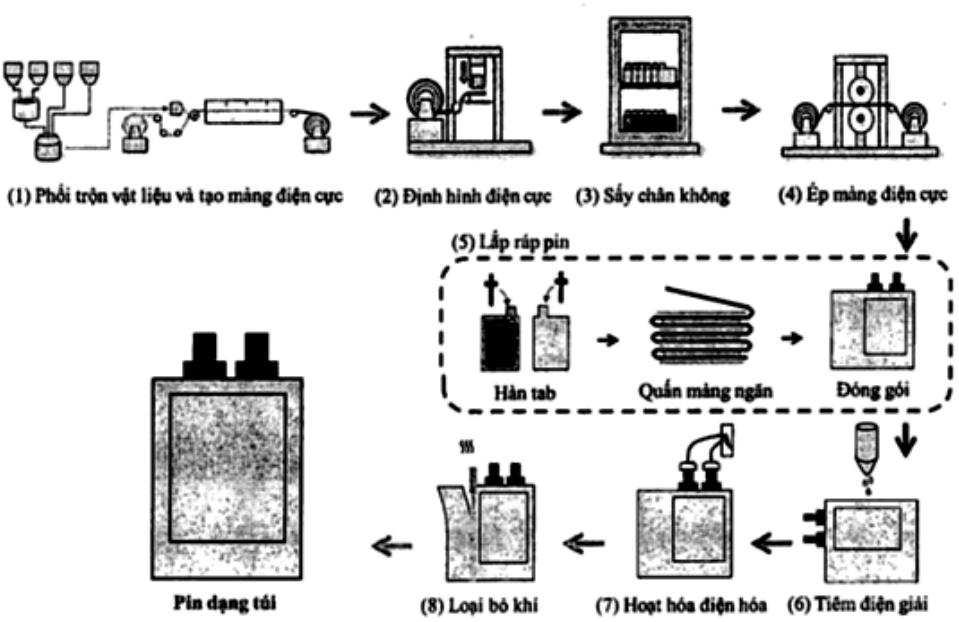
(57) Sáng chế đề xuất quy trình tổng hợp vật liệu hữu cơ khung kim loại của đồng dạng CuBTC và CuBDC bao gồm các bước bước 1: chuẩn bị dung dịch chứa muối của kim loại đồng $CuCl_2$, Bước 2: chuẩn bị dung dịch phối tử hữu cơ, bước 3: Phối trong dung dịch, bước 4: khuấy và xử lý bằng siêu âm, bước 5: ổn định kết tinh và thu sản phẩm thu được là bột vật liệu Cu-MOFs tinh thể có màu xanh đặc trưng (CuBTC hoặc CuBDC) ở dạng khô, đồng đều và tinh khiết.



Hình 1a

(11) **114117 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03787**
(22) 30/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/05/2025
(51) ***H01M 10/0525***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINUNI** (VN)
Ô đất ký hiệu ĐH, Khu đô thị Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Phùng Thị Việt Bắc (VN); Phạm Thanh Liêm (VN); Lê Mỹ Loan Phụng (VN); Nguyễn Phi Long (VN)
(54) **QUY TRÌNH LẮP RÁP PIN SẠC LI-ION**

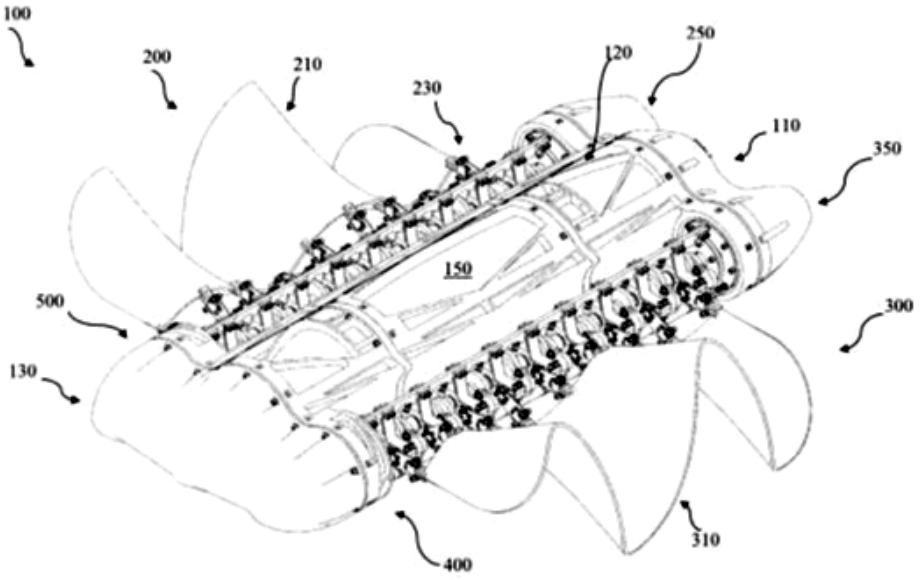
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình lắp ráp được pin sạc hoàn chỉnh dạng túi, bao gồm các bước: S100: tổng hợp vật liệu điện cực âm tổ hợp gồm silic dioxit và cacbon (C/SiO_2) từ vỏ trấu, S200: tạo tổ hợp huyền phù vật liệu điện cực, S300: tạo màng điện cực từ tổ hợp huyền phù, S400: Lắp ráp pin sạc hoàn chỉnh dạng túi, S500: lưu trữ pin sau lắp ráp hoàn chỉnh. Quy trình này giúp tiết kiệm chi phí đồng thời cho hiệu xuất cao hơn các công nghệ hiện có đang được thương mại hoá.



Hình 1

(11) **114118 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03812**
(22) 02/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/06/2025
(51) ***B62D 57/032**; B25J 9/10*
(71) **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM ĐIỀU KHIỂN SỐ VÀ KỸ THUẬT HỆ THỐNG, TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐHQG-HCM** (VN)
Nhà C6-268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Dương Văn Tú (VN); Nguyễn Văn Bình Dương (VN)
(54) **HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG MÀNG VÂY GỢN SÓNG VÀ ROBOT CHỨA HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG NÀY**

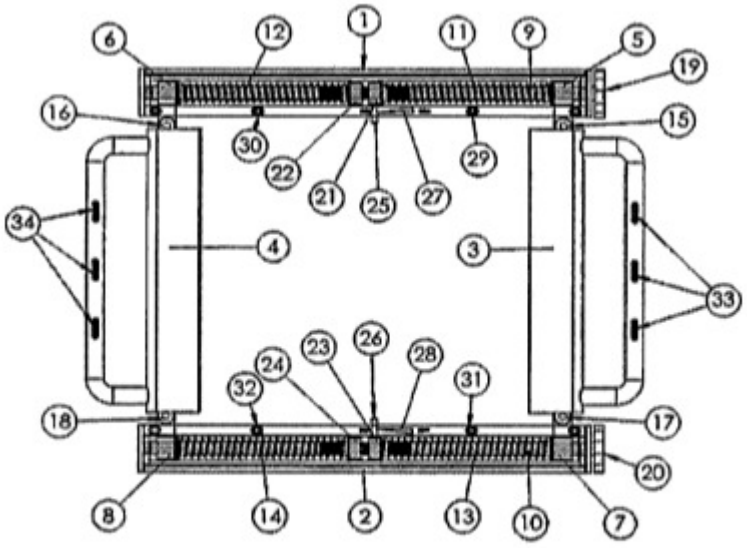
(57) Sáng chế đề cập hệ thống dẫn động màng vây gợn sóng (undulating fin) và robot chứa hệ thống này, trong đó hệ thống dẫn động bao gồm: phần khung để bố trí thiết bị; mô đun chuyển động thứ nhất bố trí trên phần khung, trong đó bao gồm màng vây gợn sóng thứ nhất liên kết và nhận truyền động từ cụm truyền động thứ nhất; và nhiều chi vây hoạt động độc lập và liên kết với màng vây gợn sóng thứ nhất để thay đổi vị trí của màng vây gợn sóng thứ nhất, và liên kết và nhận truyền động từ cụm truyền động thứ hai; mô đun chuyển động thứ hai bố trí trên phần khung và đối xứng với mô đun chuyển động thứ nhất, trong đó bao gồm màng vây gợn sóng thứ hai liên kết với cụm truyền động thứ ba; và nhiều chi vây hoạt động độc lập và liên kết với màng vây gợn sóng thứ hai để thay đổi vị trí của màng vây gợn sóng thứ hai, và liên kết và nhận truyền động từ cụm truyền động thứ tư; động cơ dẫn động thứ nhất liên kết và dẫn động cụm truyền động thứ nhất; và động cơ dẫn động thứ hai liên kết và dẫn động cụm truyền động thứ hai; và động cơ dẫn động thứ ba liên kết và dẫn động cụm truyền động thứ ba; và động cơ dẫn động thứ tư liên kết và dẫn động cụm truyền động thứ tư.



(11) **114119 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03876**
(22) 03/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/06/2025
(51) ***A63B 21/00***
(75) **DƯƠNG VĂN ĐỊNH** (VN)
Khu phố Quế Tân, phường Quế Tân, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

(54) **THIẾT BỊ CẦM TAY TẬP LUYỆN CƠ NGỰC HÀNH TRÌNH KÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẬP LUYỆN CƠ NGỰC SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cầm tay tập luyện cơ ngực hành trình kép bao gồm Tay nắm bên phải (3) và Tay nắm bên trái (4); Con trượt trên bên phải (5), Con trượt trên bên trái (6), Con trượt dưới bên phải (7), Con trượt dưới bên trái (8); Trục trượt trên (9) và Trục trượt dưới (10); Lò xo kháng lực trên bên phải (11), Lò xo kháng lực trên bên trái (12), Lò xo kháng lực dưới bên phải (13), Lò xo kháng lực dưới bên trái (14); Khớp xoay trên bên phải (15), Khớp xoay trên bên trái (16), Khớp xoay dưới bên phải (17), Khớp xoay dưới bên trái (18). Sáng chế còn đề cập đến Phương pháp tập luyện cơ ngực sử dụng thiết bị này, trong đó phương pháp này bao gồm các bước tập trung phát triển từng vùng riêng biệt của cơ ngực lớn: phần trên, phần giữa và phần dưới.



Hình 1

(11) **114120 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03884**
(22) 04/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/06/2025
(51) ***C08G 8/10****; C08K 3/00; C01G 9/00*
(71) 1. **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A28, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
2. **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Nhà A12-A13, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Vũ Giang (VN); Nguyễn Hữu Đạt (VN); Nguyễn Văn Thao (VN); Trần Hữu Trung (VN); Mai Đức Huynh (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHỰA PHENOLIC RESOL NHIỆT RẮN VÀ NHỰA PHENOLIC RESOL NHIỆT RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nhựa phenolic resol nhiệt rắn bao gồm các bước:
(i) tổng hợp kẽm borat bằng cách:
- chuẩn bị dung dịch A bằng cách phân tán hỗn hợp của kẽm oxit và kẽm sulfat theo tỉ lệ khối lượng 25-27/0,19-0,2 vào dung dịch formalđehyt nồng độ 5% sao cho nồng độ mol của ion Zn^{2+} là 0,06 $mol.dm^{-3}$;
- chuẩn bị dung dịch B bằng cách phân tán hỗn hợp của borax và axit boric theo tỉ lệ khối lượng 62-63/6-8 vào dung dịch formaldehyt nồng độ 5% sao cho nồng độ mol của $B_4O_7^{2-}$ 0,06 $mol.dm^{-3}$;
- trộn dung dịch A và-dung dịch B, thực hiện phản ứng với nhau trong điều kiện có khuấy, đến khi kết thúc phản ứng thu được sản phẩm hạt nano kẽm borat với kích thước phân bố trong khoảng từ 40 đến 200 nm;
(ii) thêm axit boric và phenol vào sản phẩm thu được từ bước (i) với tỉ lệ mol giữa axit boric:phenol:formalđehyt là 0,4 : 3 : 3,6, sau đó thêm chất xúc tác kiềm yếu, và duy trì phản ứng đến khi tạo thành nhựa phenolic resol.
Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến nhựa thu được từ phương pháp nêu trên.

(11) **114121 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03904**
(22) 04/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/06/2025
(51) ***B42D 25/29****; B42D 25/351; B42D 25/387; B42D 25/324*
(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T** (VN)
Ô 8-5, Lô 8, Khu công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Lương Ngọc Anh (VN)
(54) **GIẤY NỀN BẢO AN VÀ TÀI LIỆU BẢO AN ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ GIẤY NỀN NÀY**

(57) Mục đích của sáng chế này là đề xuất một giấy nền bảo an có độ bền cao hơn, và cải thiện khả năng bảo an bằng cách cho phép kết hợp các yếu tố bảo an. Ít nhất một trong các mục đích trên có thể đạt được nhờ một lớp lót được phủ lên màng mang của giấy nền. Lớp lót này có khả năng tăng cường độ bám dính của các lớp phủ phía trên và/hoặc có đặc tính chắn tia UV kết hợp với việc tạo ra các hoạ tiết không nhìn thấy được phát quang dưới tia UV.

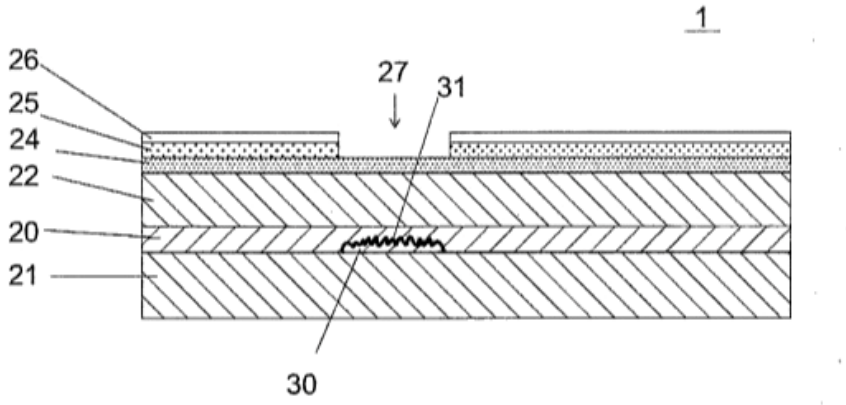
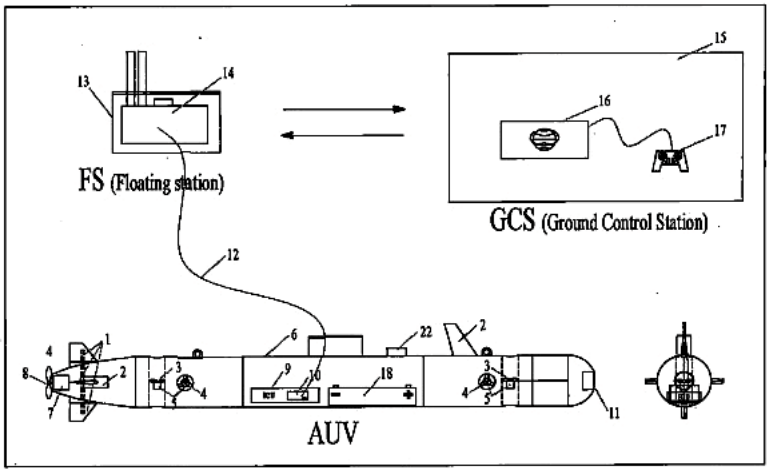


Fig. 1

(11) **114122 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03918**
(22) 05/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/06/2025
(51) ***B63C 11/52****; H04L 45/60; B63G 8/00*
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội
(72) Phan Anh Tuấn (VN); Nguyễn Văn Đức (VN); Phạm Xuân Tùng (VN); Lê Xuân Thành (VN)
(54) **PHƯƠNG TIỆN LẶN KHÔNG NGƯỜI LÁI DẠNG LAI GIỮA ROV VÀ AUV CÓ TRUYỀN HÌNH ẢNH NGẦM DƯỚI NƯỚC LÊN BỜ TRONG THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề cập tới phương tiện tự hành dưới nước dạng lai ROV/AUV có khả năng truyền tải hình ảnh ngầm từ dưới nước lên trạm điều khiển mặt đất đặt trên bờ trong thời gian thực thông qua giao tiếp kết hợp dây cáp LAN và sóng wifi. Phương tiện dạng lai ROV/AUV theo sáng chế bao gồm thân vỏ (6), tổ hợp chân vịt lái gồm hai chân vịt lái đứng (3) được bố trí trong các ống đạo lưu để tăng cường khả năng tạo lực đẩy và mô men bẻ lái theo phương đứng (dọc) cho phương tiện, hai chân vịt lái ngang (4) được bố trí trong các ống đạo lưu để tăng cường khả năng tạo lực đẩy và mô men bẻ lái theo phương ngang cho phương tiện. Hệ thống truyền dữ liệu hình ảnh được truyền trực tiếp video từ camera (11) gắn với máy tính nhúng (10) thông qua kết nối ethemet cáp LAN (12) đến router wifi (14), dữ liệu sau đó được chuyển tiếp tới trạm điều khiển mặt đất (15) bằng wifi (14), trên máy tính nhúng (10), camera (11) thu nhận hình ảnh và gửi dữ liệu thô vào bộ xử lý trung tâm (9), tại đây dữ liệu video được mã hóa theo chuẩn H.264 hoặc H.265 là hai lựa chọn do người dùng thiết lập, việc lựa chọn giữa H.264 và H.265 phụ thuộc vào yêu cầu băng thông và chất lượng hình ảnh, mã hoá H.264 đảm bảo tương thích rộng, tốc độ mã hóa nhanh, trong khi H.265 mang lại hiệu quả nén cao hơn tầm xấp xỉ 50% và phù hợp cho truyền tải video có độ phân giải cao như 2K hay 4K, dựa trên băng thông và tốc độ truyền tải, trung tâm điều khiển trạm mặt đất có thể lựa chọn mã hoá H.264 hoặc H.265. Điều khiển phương tiện dạng lai ROV/AUV được thực hiện trực tiếp trên tay khiển joystick (17) kết nối USB với máy tính (16) có cài đặt phần mềm điều khiển phương tiện, nguồn năng lượng vận hành phương tiện là điện năng lấy từ ắc quy (18).


13
14
FS (Floating station)
15
16
17
GCS (Ground Control Station)
12
AUV

Hình 1

(11) **114123 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-03928**
(22) 05/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/06/2025
(51) ***G06V 10/764****; G06N 3/04*
(71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG** (VN)
Số 18, đường Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(72) Đoàn Thanh Nghị (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP THU HÚT VÀ NHẬN DẠNG CÔN TRÙNG GÂY HẠI

(57) Phương pháp thu hút và nhận dạng côn trùng gây hại bao gồm: thực hiện thu hút côn trùng bằng cách sử dụng đèn tia cực tím (LED UV) kết hợp với các chất pheromon và chất bắt dính để giữ và định vị côn trùng; thực hiện thu thập hình ảnh bằng thiết bị quang học (camera); thực hiện tiền xử lý ảnh bằng cách chuẩn hóa dữ liệu ảnh, trong đó bao gồm hình ảnh và nhãn phân loại các loài côn trùng, thu được ảnh tiền xử lý; tiến hành nhận dạng côn trùng bằng mô đun nhận dạng côn trùng được cài đặt trên máy tính nhúng Jetson Nano, trong đó bao gồm vi xử lý được cấu hình để thực hiện các bước: thực hiện thu nhận ảnh tiền xử lý; thực hiện nhận dạng côn trùng bằng mạng nơ-ron tích chập (CNN), trong đó sử dụng thuật toán YOLO11n kết hợp với thuật toán theo dõi đối tượng (object tracking) để nhận dạng côn trùng; thực hiện so sánh kết quả với bảng danh mục côn trùng đã lưu trong bộ nhớ; thực hiện lưu dữ liệu đối với côn trùng mới; và thực hiện cảnh báo đối với côn trùng gây hại.

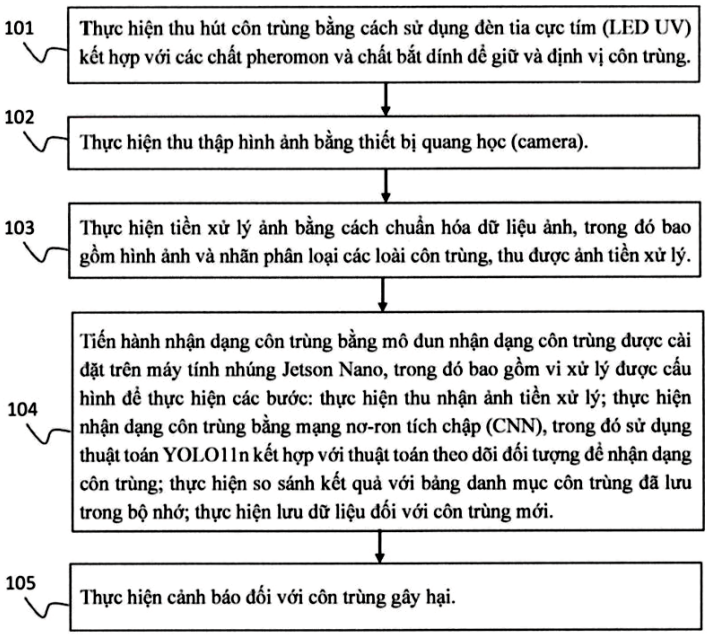


FIG. 1

(11) **114124 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-04046**
(22) 11/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/06/2025
(51) ***C02F 1/22****; C30B 7/08*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT** (VN)
Số 18, phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Trung Kiên (VN); Hồ Văn Sơn (VN); Ngô Văn Hiếu (VN); Hoàng Thị Quỳnh Trang (VN); Jean-Michel HERRI (FR); Baptiste BOUILLOT (FR); Ana CAMEIRAO (FR); Jérôme DOUZET (FR)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC ĐỂ LOẠI BỎ CÁC TẠP CHẤT TAN TRONG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nước để loại bỏ các tạp chất tan trong nước bao gồm các bước:
- bổ sung chất tạo hydrat là hỗn hợp của xyclopentan và khí CO_2 vào bình chứa nước cần xử lý, trong đó tỷ lệ theo thể tích V_{H2O}/V_{CP} = 9/1 và lượng CO_2 đủ để tạo ra áp suất trong bình phản ứng nằm trong khoảng từ 20 đến 38 bar (2 MPa đến 3,8 MPa);
- duy trì điều kiện trong bình xử lý để thực hiện quá-trình tạo tinh thể hydrat;
- thu tinh thể hydrat, rửa bằng nước, sau đó phân ly tinh thể hydrat để thu hồi khí CO_2 và hỗn hợp lỏng chứa nước và xyclopentan;
- chiết hỗn hợp lỏng chứa nước và xyclopentan để thu được xyclopentan và nước đã được xử lý. Phương pháp này đặc biệt thích hợp để xử lý nước biển thành nước ngọt.

(11) **114125 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-04193**
(22) 17/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/06/2025
(51) ***E04B 1/94***
(71) **NGUYỄN PHI HÙNG** (VN)
Tòa nhà OCT 5A khu đô thị Handiresco, TDP Viên 1, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Phi Hùng (VN); Lê Thanh Hà (VN); Nguyễn Ngọc Trung (VN)
(54) **BÊ TÔNG CHỐNG CHÁY SỬ DỤNG XỈ ĐÁY LÒ NHIỆT ĐIỆN THAN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BÊ TÔNG CHỐNG CHÁY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bê tông chống cháy sử dụng xỉ đáy lò nhiệt điện than để ứng dụng trong mỏ than hầm lò. Bê tông bao gồm xi đáy lò nhiệt điện than (75%–87,5% theo khối lượng), chất kết dính vô cơ hỗn hợp (12,5%–25% theo khối lượng) và nước với tỷ lệ nước/chất kết dính khoảng 0,56. Chất kết dính vô cơ ưu tiên sử dụng xi măng alumin làm thành phần chính (70%–80% theo khối lượng chất kết dính), kết hợp với tro bay hoạt tính và/hoặc xỉ hạt lò cao nghiền mịn (10%–20% mỗi loại) nhằm tăng cường khả năng chịu nhiệt, chống cháy và đảm bảo tính bền cơ học. Vật liệu bê tông theo sáng chế có khả năng chống cháy vượt trội, duy trì hình dạng ổn định ở nhiệt độ cao, đồng thời có cường độ nén dao động từ 200 đến 350 daN/cm², đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của công trình trong hầm lò. Ngoài ra, sáng chế tận dụng được nguồn phế thải công nghiệp, góp phần giảm chi phí và bảo vệ môi trường.

(11) **114126 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-04194**
(22) 17/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/06/2025
(51) ***E02D 27/00***
(71) **NGUYỄN NGỌC TRUNG** (VN)
31 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
(72) Nguyễn Ngọc Trung (VN); Lê Thanh Hà (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN)
(54) **BÊ TÔNG "XANH" SỬ DỤNG XỈ ĐÁY LÒ NHIỆT ĐIỆN THAN VÀ ĐÁ THẢI MỎ DÙNG CHO CÁC CÔNG TRÌNH NGẦM VÀ MỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến bê tông "xanh" sử dụng xỉ đáy lò nhiệt điện than và đá thải mỏ dùng cho các công trình ngầm và mỏ, kết hợp với chất kết dính (CKD), thích hợp cho các công trình ngầm và hầm mỏ. Chất kết dính có thể bao gồm tro bay, xỉ hạt lò cao nghiền mịn và vôi thủy lực, không sử dụng xi măng poóc lăng thông thường, giúp giảm phát thải khí nhà kính. Các thành phần được phối trộn theo tỷ lệ phần trăm khối lượng như sau: CKD chiếm khoảng 20%, xi đáy lò chiếm từ 0 đến 60%, đá thải mỏ chiếm từ 0 đến 60%, và nước trộn được bổ sung để đảm bảo tỷ lệ nước/chất kết dính (W/C) xấp xỉ 0,56 nhằm duy trì độ linh động và cường độ phù hợp. Tùy theo tỷ lệ giữa xỉ đáy lò và đá thải mỏ, bê tông thu được có thể đạt mác từ 150 đến 350, phù hợp cho các hạng mục như tường vòm, sản, móng và đà chống trong mỏ. Sáng chế mang lại hiệu quả cao trong việc tận dụng phế thải công nghiệp, giảm chi phí sản xuất, đồng thời bảo vệ môi trường và đáp ứng yêu cầu thi công trong điều kiện hầm lò.

(11) **114127 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-04480**
(22) 26/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/06/2025
(51) ***A61P 19/00***
(75) **VŨ HỮU THẮNG** (VN)
452 đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(54) **CHẾ PHẨM CAO XOA BÓP THẢO DƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cao xoa bóp thảo dược để điều trị hoặc làm thuyên giảm các chứng đau nhức xương khớp do nhiều nguyên nhân khác nhau. Chế phẩm theo sáng chế có tác dụng giảm đau nhanh chóng và duy trì trong thời gian dài, không có tác dụng phụ không mong muốn.

(11) **114128 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2024-03621**
(22) 21/05/2024
(30) 113111858 28/03/2024 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2024
(51) ***F16L 37/10***
(71) **FOSITEK CORPORATION** (TW)
8F.-4, No. 24, Wuquan 2nd Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City, Taiwan (R.O.C)
(72) An-Szu Hsu (TW)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **BỘ GHÉP NỐI ỐNG VỚI CẤU TRÚC KHÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ ghép nối ống với cấu trúc khóa chứa các phần đực và cái được nối đầu cuối đến đầu cuối. Phần đực chứa thân bộ ghép nối đực được tạo ra với ít nhất một rãnh, lò xo được lắp khít trên thân bộ ghép nối đực với đầu cuối được cố định vào đó, và ống lồng bao quanh thân bộ ghép nối đực và lò xo trong đó với đầu cuối khác của lò xo được cố định vào đó. Chi tiết giữ được nối tại đầu cuối đến ống lồng với chi tiết nhô được tạo ra trên đầu cuối tự do của nó để ăn khớp, theo cách có thể di chuyển được, với hoặc nhả ăn khớp khỏi rãnh trên thân bộ ghép nối đực. Phần cái chứa thân bộ ghép nối cái được tạo ra, theo cách ở ngoài, với ít nhất một rãnh dẫn hướng được kéo dài theo cách xiên. Khi ống lồng được quay, thì chi tiết nhô được di chuyển trong rãnh dẫn hướng đến đầu cuối đuôi được đóng của nó và lò xo được kéo giãn về phía trước để kéo, theo cách đàn hồi, các thân bộ ghép nối đực và cái lại với nhau.

(11) **114129 A** (43) 25/07/2025
(21) **1-2025-02760**
(22) 23/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/04/2025
(51) ***B60R 3/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG** (VN)
45 Nguyễn Khắc Nhu, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
(72) Nguyễn Phụ Thượng Lưu (VN); Phạm Cao Anh (VN)
(54) **CƠ CẤU THANH CHẮN GẦM ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC CHIỀU CAO, DÙNG CHO XE TẢI, RƠ-MÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu thanh chắn gầm điều chỉnh được chiều cao, dùng cho xe tải, rơmóc bao gồm: ít nhất một cụm động cơ điện tích hợp bộ giảm tốc độ được kết nối với cáp treo để giúp thay đổi được chiều cao của cơ cấu thanh chắn gầm xe tải, rơ-móc; ít nhất hai cụm gối đỡ liên kết cố định với khung gầm xe tải, rơ-móc; trong đó bao gồm cụm cơ cấu bốn khâu bản lề và cụm cơ cấu treo tự lựa, cho phép tăng độ cứng vững và thay đổi được kích thước, phù hợp với các khoảng trống bên hông gầm xe tải, rơ-móc khác nhau; nhiều thanh chắn, được lắp đặt lên hai cụm gối đỡ, giúp ngăn chặn các phương tiện nhỏ chui vào gầm xe trong các va chạm từ bên hông xe; bộ điều khiển và nhiều cảm biến.

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **7084 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2023-00776**
(22) 08/12/2023
(30) 112207288 12/07/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2023
(51) ***F16H 1/00***
(71) **CHAANG CHIIA CO., LTD.** (TW)
No. 90, Pinghe, Huwei Township, Yunlin County, Taiwan R.O.C.
(72) Shui Wang CHIEN (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **ĐẾ QUAY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đế quay (100) bao gồm cụm khung đế (1) và cụm quay (2). Cụm khung đế (1) bao gồm các khung đỡ thứ nhất (11) và thứ hai (12) được nối với nhau. Khung đỡ thứ nhất (11) bao gồm thân trên dạng ống (111) và thân dưới dạng ống (113) được bố trí dọc trục bên dưới thân trên dạng ống (111). Khung đỡ thứ hai (12) bao gồm thân giữa dạng ống (121) được bố trí dọc trục giữa các thân trên dạng ống (111) và dưới dạng ống (113). Cụm quay (2) bao gồm trục quay (21) được lắp dọc trục quay được vào trong các thân trên dạng ống (111), giữa dạng ống (121) và dưới dạng ống (113), bánh răng quay (22) được bố trí cố định trên trục quay (21), động cơ (23) được bố trí bên ngoài khung đỡ thứ nhất (11), và bánh răng dẫn động (24) được nối với động cơ (23) và ăn khớp với bánh răng quay (22). Động cơ (23) được khởi động để dẫn động chuyển động quay của bánh răng dẫn động (24), từ đó dẫn động chuyển động quay của bánh răng quay (22) và trục quay (21).

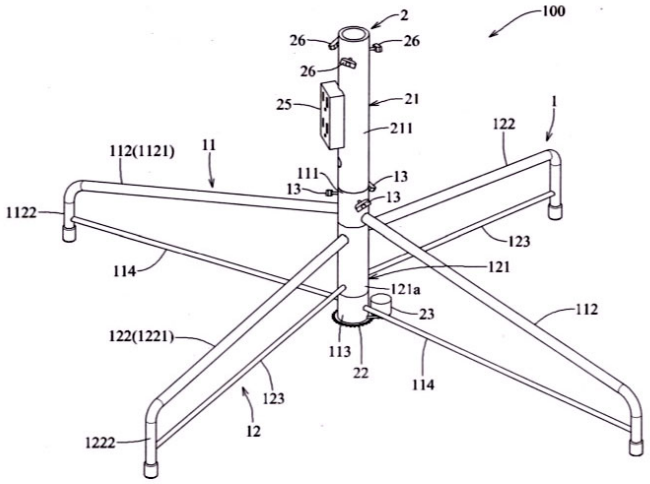


FIG.1

(11) **7085 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2023-00815**
(22) 25/12/2023
(51) ***A61B 5/02***
(71) **VIỆN CƠ HỌC VÀ TIN HỌC ỨNG DỤNG - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
291 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Gia Xuân Long (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG HUYẾT ÁP KHÔNG XÂM LẤN SỬ DỤNG 01 CẢM BIẾN PPG**

(57) Giải pháp hữu ích mô tả phương pháp giúp đo huyết áp của người bệnh bằng phương pháp ước lượng không xâm lấn sử dụng một cảm biến PPG. Giải pháp giúp tiết kiệm chi phí và có thể thực hiện ước lượng huyết áp của người sử dụng liên tục trong cả ngày thay vì phương pháp đo huyết áp xâm lấn truyền thống.

(11) **7086 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2023-00817**
(22) 26/12/2023
(51) ***G01N 33/18***
(71) **VIỆN CƠ HỌC VÀ TIN HỌC ỨNG DỤNG** (VN)
291 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Hiếu (VN); Phạm Thanh Bình (VN); Nguyễn Đức Duy (VN); Lê Thị Ngọc Ánh (VN); Hoàng Văn Trọng (VN); Đặng Quang Quyền (VN)
(54) **THIẾT BỊ QUAN TRẮC NƯỚC TỰ HÀNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới một thiết bị quan trắc môi trường có khả năng tự hành và đo đạc các chỉ tiêu chất lượng nước cũng như các thông số thủy văn của môi trường. Thiết bị có thể được điều khiển từ xa thông qua sóng vô tuyến RF và cũng có thể vận hành hoàn toàn tự động dựa theo tín hiệu định vị vệ tinh toàn cầu và các điểm mốc mà người điều khiển đã thiết lập trên bản đồ. Thiết bị có thể liên lạc và truyền tải dữ liệu qua mạng internet thông qua các giao thức truyền thông không dây Wi-Fi/3G/4G. Dữ liệu truyền tải của thiết bị bao gồm các dữ liệu quan trắc, dữ liệu vận hành và các tín hiệu điều khiển. Về năng lượng, thiết bị có nguồn điện tự cung cấp để vận hành thông qua 2 tấm pin năng lượng mặt trời đặt trên thân kết nối với các khối pin xạc đặt trong hộp điều khiển. Và sau cùng, thiết bị có khả năng quan trắc và đo đạc được các chỉ tiêu môi trường nhờ vào một ống đo đa chỉ tiêu chất lượng nước được đặt ở phần bụng bên dưới thân.

(11) **7087 A** (43) 25/07/2025

(21) **2-2023-00822**

(22) 26/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

(51) ***F28D 1/04***

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01, đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thành Luân (VN); Hoàng An Quốc (VN); Lê Minh Nhựt (VN)

(54) **BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT DẠNG ỐNG CÓ CÁNH SỬ DỤNG ỐNG DẸP BỐ TRÍ NGHIÊNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất cấu hình nâng cao hiệu quả trao đổi nhiệt và hiệu quả nhiệt - thủy lực của bộ trao đổi nhiệt dạng ống có cánh sử dụng ống dẹp bằng cách bố trí ống nghiêng 20° theo phương chuyển động của không khí; bộ trao đổi nhiệt có thông số kỹ thuật như sau: bước ống ngang S_1 = 19,05 mm; bước ống dọc S_2 = 25,4 mm; khoảng cách cánh S_c = 2,31 mm; bề dày cánh δ = 0,1-0,2 mm; số hàng ống n = 4; ống bố trí so le; kích thước ống dẹp với chiều dài cạnh lớn a = 10 mm và chiều dài cạnh bé b = 4-6 mm. Các cấu hình bố trí ống nghiêng 20° cải thiện được khả năng trao đổi nhiệt về phía không khí 5,1-12,9% so với cấu hình cơ sở (α = 0°). Hiệu quả nhiệt-thủy lực đạt 1,011-1,069 khi sử dụng cấu hình cơ sở (α = 0°) tương ứng làm tham chiếu.

(11) **7088 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2023-00823**
(22) 26/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023
(51) ***F24F 1/00***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Số 01, đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thành Luân (VN); Nguyễn Lê Hồng Sơn (VN); Nguyễn Minh Hạ (VN)
(54) **BỘ NẠP MÔI CHẤT LẠNH R410A TỰ ĐỘNG CHO MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ DÂN DỤNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ nạp môi chất lạnh R410A tự động cho máy điều hòa không khí dân dụng với kết cấu bao gồm: đầu kết nối (1) và (7); bộ phận tiết lưu (2); van điện từ (3); bộ điều khiển (4); cảm biến dòng điện (5); van điều chỉnh lưu lượng (6). Bộ phận tiết lưu (2) dùng để chuyển trạng thái môi chất từ lỏng áp suất cao sang hơi ở áp suất thấp trước khi nạp vào máy. Cảm biến dòng điện (5) được dùng để đo dòng điện làm việc của máy trong quá trình nạp, dữ liệu thu thập được sử dụng để điều khiển và làm cơ sở đánh giá máy nạp đủ môi chất lạnh. Khi dòng điện làm việc của máy đo được từ cảm biến (5) nhỏ hơn giá trị dòng điện định mức của máy, quá trình nạp môi chất bắt đầu với việc mở van điện từ (3); đèn báo nạp sáng và bắt đầu đếm thời gian nạp. Sau thời gian nạp, van điện từ (3) đóng; đèn báo nạp tắt và bắt đầu đếm thời gian dừng nạp ổn định máy. Quá trình nạp tiếp tục cho đến khi dòng điện đo được đạt dòng điện định mức của máy điều hòa không khí.

(11) **7089 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2023-00825**
(22) 26/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023
(51) ***E05D 3/04****; E05F 5/08; E05F 3/20; E05D 11/00*
(71) **HAINAN KUBO HARDWARE PRODUCTS CO., LTD.** (CN)
Room 17G2, 17th Floor, Zhenghao Building, No. 59 Guomao Road, Longhua District, Haikou City, Hainan Province, 570125, China
(72) Xuezhi Hei (CN); Wang Xing (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **BẢN LỀ LỰC HAI GIAI ĐOẠN**

(57) Sáng chế đề cập đến bản lề lực hai giai đoạn, bao gồm tay bản lề, cụm giảm chấn và bộ điều chỉnh được nối theo kiểu trục xoay với cách tay bản lề và được sử dụng để thay đổi hành trình ống lồng của cụm giảm chấn, trong đó cụm giảm chấn bao gồm giá đỡ giảm chấn, ống lót giảm chấn được nối theo định hướng và trượt với giá đỡ giảm chấn, và bộ giảm chấn được đặt trong giá đỡ giảm chấn, đầu ống lồng của bộ giảm chấn hướng về ống lót giảm chấn và đầu ống lồng tiếp xúc kích với đuôi của khoang bên trong của ống lót giảm chấn; tay bản lề được bố trí bộ phận đỡ phù hợp kích với giá đỡ giảm chấn, và bộ phận đỡ được sử dụng để cung cấp lực đỡ dọc theo hướng trục quay của bộ điều chỉnh cho giá đỡ giảm chấn và bộ điều chỉnh, giảm một cách hiệu quả rủi ro bộ điều chỉnh bị lõm vào và rơi ra ngoài, điều này đảm bảo rằng người dùng có thể vặn vít và điều chỉnh bộ điều chỉnh đúng cách với độ tin cậy và ổn định tốt hơn.

(11) **7090 A** (43) 25/07/2025

(21) **2-2023-00827**

(22) 27/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2023

(51) ***B62K 19/30****; B60B 37/04*

(71) **GLORY WHEEL ENTERPRISE CO., LTD.** (TW)
No. 756, Sec. 4, Zhongqing Rd., Liubao Vil., Daya Dist., Taichung City 42880, Taiwan (R.O.C.)

(72) Chien-Hao LEE (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **TRỤC CỐT BÁNH XE ĐẠP CÓ KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG CAO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới trục cốt bánh xe đạp có khả năng thích ứng cao bao gồm trục chính và vòng đệm. Vòng đệm có mặt trong và mặt ngoài không song song với nhau, nhờ đó phù hợp với các thông số kỹ thuật xe đạp khác nhau.

(11) **7091 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2023-00835**
(22) 29/12/2023
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2023
(51) ***A01G 9/02***
(71) **CLONE INTERNATIONAL BIOTECH CO., LTD.** (TW)
1F., No.148-39, Guanghua 1st Rd., Lingya Dist., Kaohsiung City 802, Taiwan, Province of China
(72) Tsung-Yao Hsu (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **KHUNG ĐỠ CÂY TRỒNG TRONG CHẬU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới khung đỡ cây trồng trong chậu bao gồm các bộ khay cây trồng trong chậu được nối cạnh nhau. Từng bộ khay cây trồng trong chậu này có dạng kéo dài và có hai thành bên dài, từng thành bên này mở rộng dần ra ngoài từ dưới lên trên. Từng thành bên của từng bộ khay cây trồng trong chậu (1) có các lỗ thông khí.

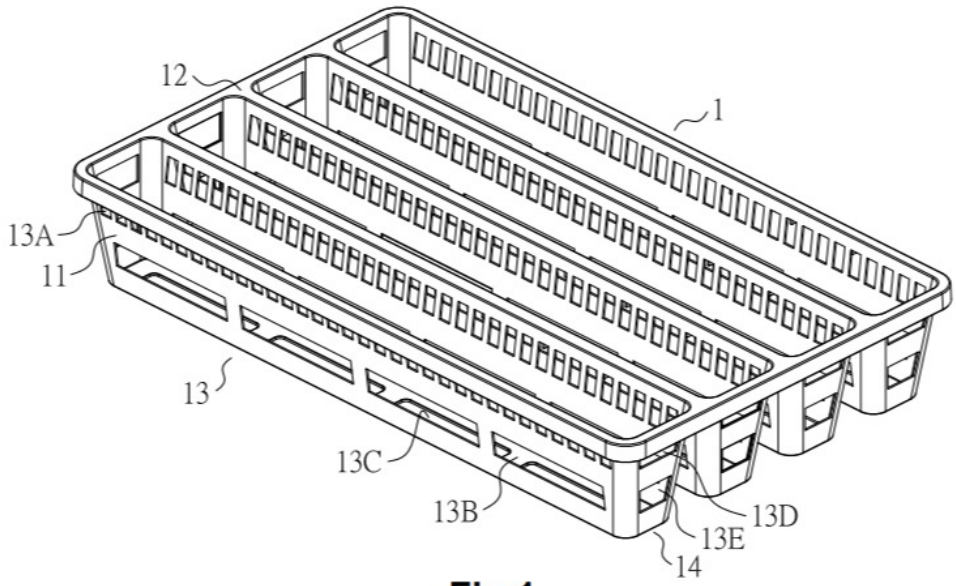
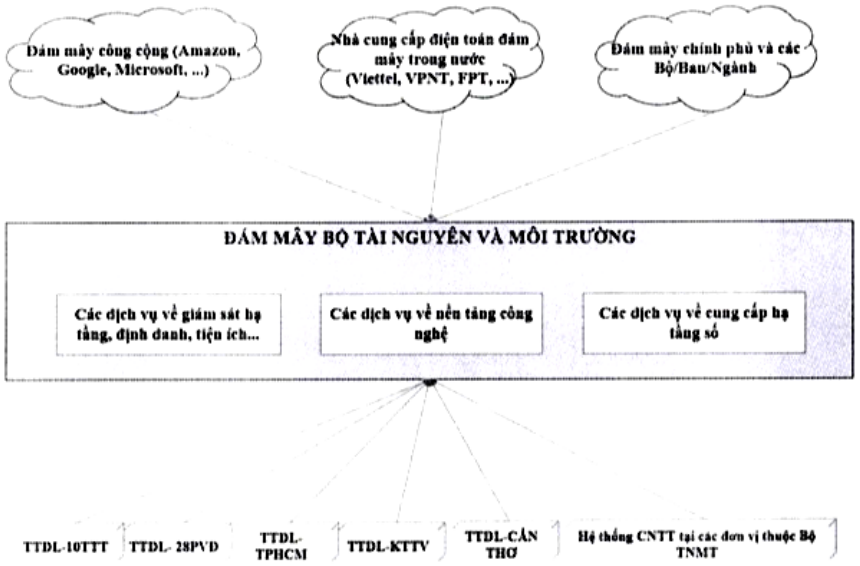


Fig.1

(11) **7092 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2024-00004**
(22) 02/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2024
(51) ***G06F 21/00***
(71) 1. **TRUNG TÂM CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN** (VN)
28 Phạm Văn Đồng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
2. **TRẦN MINH THẮNG** (VN)
Số 18, ngách 2 ngõ 493 Trương Định, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
(72) Trần Minh Thắng (VN); Nguyễn Huyền Quang (VN)
(54) **HỆ THỐNG ĐIỆN TOÁN ĐÁM MÂY BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới hệ thống điện toán đám mây Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ sở để cho việc lựa chọn giải pháp, công nghệ để xây dựng hạ tầng điện toán đám mây của Bộ, đáp ứng được mục tiêu xây dựng hạ tầng số trong chiến lược chuyển đổi số của ngành (định hướng đến năm 2030), có khả năng kết nối đến các đám mây của Chính phủ, bộ, ngành, địa phương và các nhà cung cấp dịch vụ đám mây (trong nước và ngoài nước), đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của ngành.

HÌNH 1



(11) **7093 A** (43) 25/07/2025

(21) **2-2024-00029**

(22) 12/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2024

(51) ***C05B 17/00***

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ** (VN)
77 Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Đinh Quang Khiếu (VN); Hoàng Thái Long (VN); Nguyễn Hải Phong (VN); Lê Trung Hiếu (VN); Lê Lâm Sơn (VN); Lê Thị Hòa (VN); Nguyễn Phước Nhân (VN); Cao Văn Hoàng (VN); Trần Ngọc Cường (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN LÂN NANO HỮU CƠ TỪ XƯƠNG ĐỘNG VẬT VÀ THAN BÙN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo phân lân nano hữu cơ từ than bùn và xương động vật: điều chế hyđrôxit appatit nano từ xương động vật bao gồm xương bò, heo, hoặc trâu có kích thước nằm trong khoảng từ 20 đến 50nm; điều chế axít humic và axít fulvic từ than bùn; điều chế chitosan hòa tan trong nước có phân tử lượng khác nhau; điều chế HPA nano từ xương động vật; điều chế hệ huyền phù HAP nano/WSC; điều chế phân lân nano hữu cơ HAP nano/WSC/HS. Ưu điểm của quy trình là tạo ra dạng huyền phù đồng nhất nano hyđrôxyl apatit với các hỗn hợp axít humic và axít fulric thông qua phối tử trung gian chitosan hòa tan. Hàm lượng lân dễ tan và khó tan có thể điều chỉnh, tạo ra sản phẩm phân lân có các tính năng ưu việt cũng như bổ sung các chất dinh dưỡng dạng dễ hấp thu cho cây trồng, tạo sản phẩm có chất lượng vượt trội, dễ bảo quản, vận chuyển và sử dụng, phù hợp với nhiều hình thức canh tác khác nhau.

(11) **7094 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2024-00030**
(22) 12/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2024
(51) ***A61K 9/00***
(71) **LÊ THỊ KIM PHỤNG** (VN)
343/19L Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Thị Kim Phụng (VN); Trần Thanh Việt (VN); Đỗ Nguyễn Hoàng Nga (VN); Cao Minh Hiếu (VN); Nguyễn Chí Hà (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP NANOCHITOSAN MANG CHIẾT XUẤT LÁ TRẦU CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG VI SINH VẬT CHO BẢO QUẢN DÂU TÂY SAU THU HOẠCH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp nanochitosan mang chiết xuất lá trầu bao gồm năm bước chính: chiết xuất lá trầu; tạo dung dịch chitosan; phối trộn chiết xuất lá trầu và chitosan; tạo hạt nanochitosan mang chiết xuất lá trầu; siêu âm đồng nhất hỗn hợp.
Giải pháp hữu ích còn đề cập đến quy trình bảo quản dâu tây sau thu hoạch bằng dung dịch nanochitosan mang chiết xuất lá trầu gồm bốn bước chính: loại bỏ bụi bẩn; xử lý với cồn tuyệt đối; xử lý với dung dịch nanochitosan mang chiết xuất lá trầu; bảo quản lạnh.

(11) **7095 A** (43) 25/07/2025

(21) **2-2024-00039**

(22) 16/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2024

(51) ***B01D 53/52***

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 04, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Khánh Hoàng (VN); Lê Hùng Anh (VN); Nguyễn Văn Phương (VN); Lê Hồng Thía (VN); Nguyễn Thị Thanh Trúc (VN)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ H2S TRONG KHÍ THẢI SINH RA TỪ BỂ PHÂN HỦY KỊ KHÍ CÓ SỬ DỤNG VI KHUẨN OXY HÓA LƯU HUỲNH VÀ QUI TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VI SINH VẬT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị để xử lý H_2S trong khí thải sinh ra từ bể phân hủy kị khí có sử dụng vi khuẩn oxy hóa lưu huỳnh và qui trình sản xuất chế phẩm vi sinh vật để sử dụng trong thiết bị này.

(11) **7096 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2024-00052**
(22) 22/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024
(51) ***G07C 5/00****; F02M 51/00*
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đăng Long (VN); Hồ Nam Hoa (VN)
(54) **THIẾT BỊ GHI DỮ LIỆU VẬN HÀNH CỦA ĐỘNG CƠ PHUN DẦU ĐIỆN TỬ TRÊN XE BUÝT THEO THỜI GIAN THỰC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị ghi dữ liệu vận hành của động cơ trên xe buýt theo thời gian thực bao gồm: cổng giao tiếp kết nối với cổng OBD-II (On-Board Diagnostic Version 2) trên xe buýt để nhận nguồn điện từ xe buýt cung cấp cho thiết bị ghi dữ liệu vận hành hoạt động, và kết nối và thu thập thông tin vận hành từ động cơ xe qua mạng giao tiếp CAN (CAN-Controller Area Network) trên xe buýt; ít nhất một bộ lưu trữ dữ liệu liên kết với vi điều khiển để chứa thông tin thu thập từ động cơ xe; vi điều khiển giao tiếp và xử lý dữ liệu lưu trữ trong bộ lưu trữ dữ liệu, và truyền tải dữ liệu vận hành lên cơ sở dữ liệu đám mây thông qua mô đun giao tiếp không dây.

(11) **7097 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2024-00053**
(22) 22/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2024
(51) ***G07C 5/00****; F02M 51/00*
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đăng Long (VN); Hồ Nam Hoa (VN)
(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ DỮ LIỆU VẬN HÀNH CỦA ĐỘNG CƠ PHUN DẦU ĐIỆN TỬ CỦA XE BUÝT**

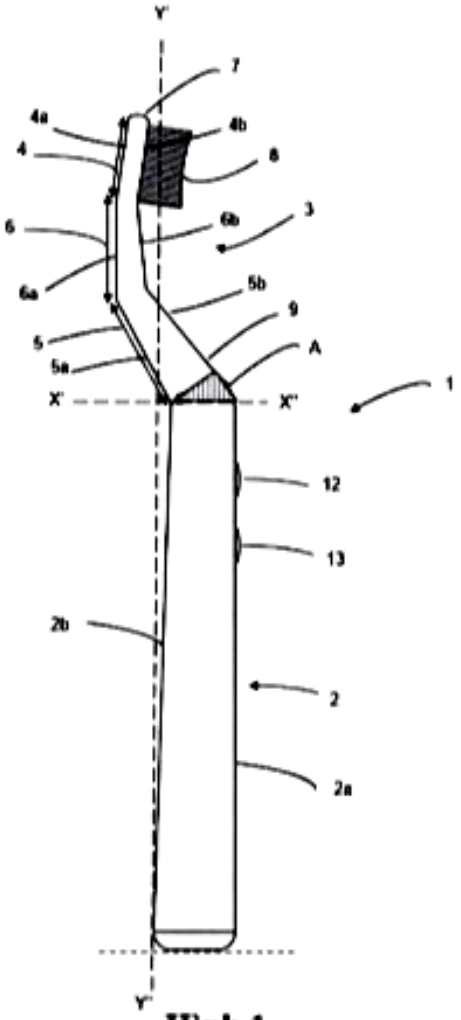
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống quản lý dữ liệu vận hành của động cơ phun dầu điện tử của xe buýt bao gồm: a) nhiều xe buýt chứa thiết bị thu thập và truyền tải dữ liệu vận hành của động cơ phun dầu điện tử của xe buýt theo thời gian thực lên cơ sở dữ liệu đám mây thông qua mô đun giao tiếp không dây; b) nhiều thiết bị liên kết với người dùng để thể hiện dữ liệu vận hành của động cơ phun dầu điện tử của xe buýt cho người dùng; và c) ít nhất một máy chủ bao gồm: i) ít nhất một bộ lưu trữ dữ liệu liên kết với bộ vi xử lý; trong đó bộ lưu trữ dữ liệu về thông tin vận hành của động cơ phun dầu điện tử của xe buýt; và ii) ít nhất một bộ vi xử lý để giao tiếp và nhận dữ liệu vận hành của động cơ phun dầu điện tử của nhiều xe buýt theo từ cơ sở dữ liệu đám mây, lưu trữ thông tin dữ liệu này trong bộ lưu trữ dữ liệu, và tiến hành xử lý dữ liệu để thể hiện thông tin vận hành của xe buýt lên thiết bị liên kết với người dùng.

(11) **7098 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2024-00056**
(22) 23/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/01/2024
(51) ***G01N 33/48***
(71) **ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
217 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hồng Lập (VN)
(54) **QUY TRÌNH ĐỊNH LƯỢNG CÁC CHẤT CHUYỂN HÓA DIALKYL PHOSPHAT CỦA THUỐC TRỪ SÂU PHOSPHO HỮU CƠ TRONG NƯỚC TIỂU BẰNG KỸ THUẬT SẮC KÝ LỎNG GHÉP KHỐI PHỔ (LC-MS/MS)**

(57) Giải pháp hữu ích bao gồm các bước: (i) Khảo sát điều kiện khối phổ thích hợp cho việc định lượng các chất chuyển hóa dialkyl phosphat trong nước tiểu bằng kỹ thuật LC-MS/MS; (ii) Khảo sát thành phần pha động và tỷ lệ pha động thích hợp; (iii) Khảo sát loại cột sắc ký thích hợp cho việc định lượng các chất chuyển hóa dialkyl phosphat trong nước tiểu bằng kỹ thuật LC-MS/MS; (iv) Khảo sát phương pháp xử lý mẫu nước tiểu; (v) Khảo sát chuẩn nội đạt yêu cầu đối với quy trình phân tích bằng kỹ thuật sắc ký lỏng ghép khối phổ (LC-MS/MS); (vi) Thẩm định quy trình định lượng các chất chuyển hóa dialkyl phosphat trong nước tiểu bằng kỹ thuật LC-MS/MS theo hướng dẫn của US-FDA và EMA hiện hành.

(11) **7099 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2024-00072**
(22) 29/01/2024
(30) 23153929.7 30/01/2023 EP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2024
(51) ***A46B 5/00***
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) CHERIAN Babu (IN); SAVILL Derek Guy (GB); THAKKAR Nishit Mukesh (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG ĐIỆN CÓ ĐẦU BÀN CHẢI GẤP KHÚC**

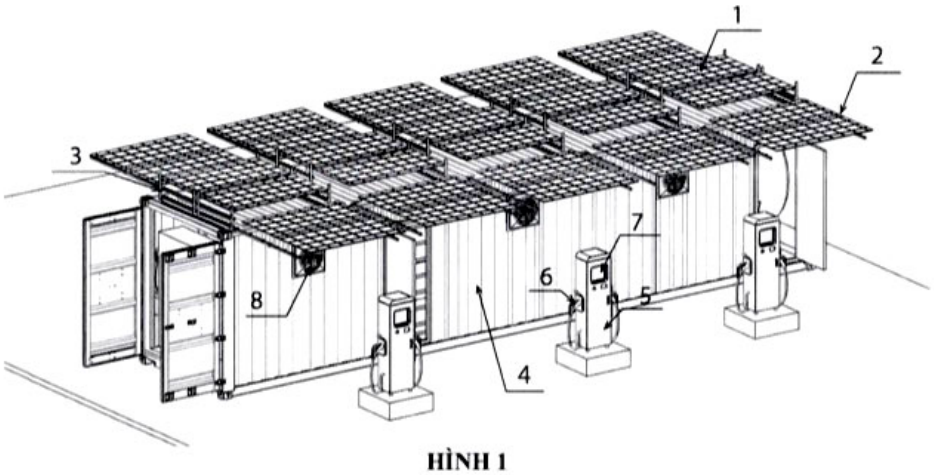
(57) Sáng chế này đề cập đến bàn chải đánh răng điện bao gồm tay cầm và đầu bàn chải gấp khúc có thể thay thế. Sáng chế này cũng cung cấp các bộ phận của bàn chải đánh răng điện này.



Hình 1

(11) **7100 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2024-00096**
(22) 06/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/04/2025
(51) ***B60L 53/50****; B60L 53/30; B60L 53/00; B60L 53/14*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CENERGY VIỆT NAM** (VN)
Số 43 Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam (VN)
(72) Trịnh Việt Dũng (VN); Nguyễn Thị Thu Huyền (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **MÔ ĐUN TRẠM SẠC XE ĐIỆN TÍCH HỢP HỆ THỐNG QUANG ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG TÍCH TRỮ NĂNG LƯỢNG ẮC QUY DÒNG CHẢY (PV-RFB)**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực lưu trữ năng lượng, cụ thể hơn là mô đun trạm sạc xe điện tích hợp hệ thống quang điện (Photovoltaics, PV) và hệ thống ắc quy lưu trữ năng lượng (Battery Energy Storage System, BESS) dựa trên công nghệ ắc quy dòng chảy cùng khả năng tích trữ điện năng trong thời gian dài.



HÌNH 1

(11) **7101 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2024-00247**
(22) 25/04/2024
(30) 112214108 25/12/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2024
(51) ***B22D 19/04***
(71) **TECHPROS INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)
11F.-3, No. 129, Sec. 2, Zhongshan N. Rd., Zhongshan Dist, Taipei City 104415, Taiwan
(72) Shinichiro KOGA (TW); Ting-Yi LEE (TW); Ting-Hsien LEE (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KHUÔN DÙNG CHO ĐỒ NỘI THẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn (100) được làm thích ứng để tạo ra thành phần (61) của món đồ nội thất, mà được tạo ra liền khối với bộ phận chân (62) có lỗ. Khuôn bao gồm nhóm khuôn cố định (10) và khuôn di động (4) được nối riêng biệt với nhau. Một phía của khuôn di động (4) được tạo ra có lỗ dùng cho chân (43) được làm thích ứng cho bộ phận chân (62) được bố trí trong đó. Khi bộ phận chân (62) được bố trí trong lỗ dùng cho chân (43), bộ phận chân (62) nhô một phần ra khỏi lỗ dùng cho chân (43) và được đặt cách ra khỏi bề mặt của nhóm khuôn cố định (10) đối diện với nhóm khuôn cố định (10). Nhóm khuôn cố định (10) bao gồm bộ phận chặn (3) nhô ra khỏi nhóm khuôn cố định (10), và được làm thích ứng để chặn lỗ của bộ phận chân (62) nhằm ngăn không cho lỗ nối thông với không gian lấp đầy.

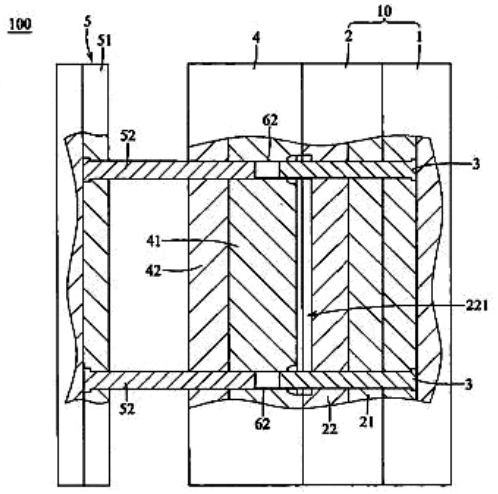
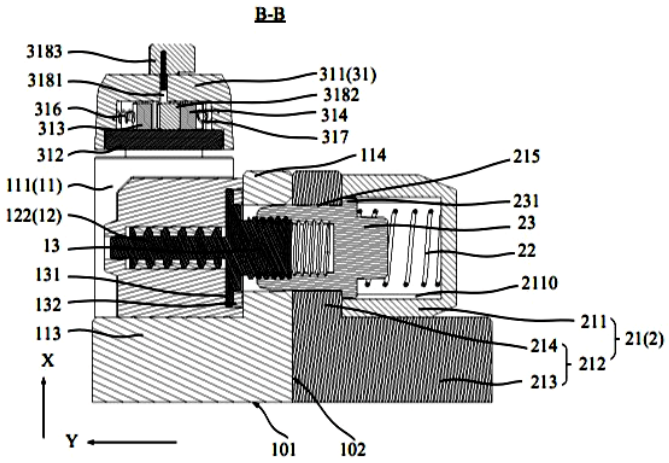


FIG. 3

(11) **7102 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2024-00403**
(22) 05/07/2024
(30) 202322440618.7 06/09/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2024
(51) ***F16B 1/00***
(71) **UNILUMIN GROUP CO., LTD.** (CN)
Building A#112, Yongfu Rd, Qiaotou Village, Fuyong Town, Baoan District, Shenzhen, Guangdong 518103, China
(72) HUANG, Xiaolei (CN); YANG, Kuang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ NỐI VÀ MÀN HÌNH HIỂN THỊ

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị nối, bao gồm bộ cố định thứ nhất và bộ cố định thứ hai. Bộ cố định thứ nhất được định cấu hình để nối với chi tiết cần nối thứ nhất. Bộ cố định thứ nhất bao gồm vỏ thứ nhất, cơ cấu đảo chiều và chi tiết khóa thứ nhất. Cơ cấu đảo chiều và chi tiết khóa thứ nhất được bố trí bên trong vỏ thứ nhất. Cơ cấu đảo chiều bao gồm tua bin và trục vít được nối bắt khớp với nhau. Trục của tua bin này kéo dài theo hướng thứ nhất. Hướng thứ nhất vuông góc với bề mặt gắn thứ nhất. Bề mặt gắn thứ nhất là bề mặt nối giữa thiết bị nối và chi tiết cần nối thứ nhất và chi tiết cần nối thứ hai. Chi tiết khóa thứ nhất được nối cố định với một đầu của trục vít. Bộ cố định thứ hai được định cấu hình để nối với chi tiết cần nối thứ hai. Bộ cố định thứ hai được bố trí ở một bên của chi tiết khóa thứ nhất cách xa trục vít. Bộ cố định thứ hai bao gồm vỏ thứ hai và chi tiết khóa thứ hai. Chi tiết khóa thứ hai được định cấu hình để nối ren với chi tiết khóa thứ nhất. Chi tiết khóa thứ hai được bố trí bên trong vỏ thứ hai và được nối theo cách trượt được với vỏ thứ hai. Chi tiết khóa thứ hai có thể trượt được bên trong vỏ thứ hai theo hướng tới gần hoặc ra xa chi tiết khóa thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến màn hình hiển thị gồm thiết bị nối.



HÌNH 6

(11) **7103 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2024-00522**
(22) 13/08/2024
(30) CN202323617567.7 28/12/2023 CN
CN202420295806.7 18/02/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2024
(51) ***H01L 33/50****; F21V 11/00; F21V 5/08; F21V 8/00; F21S 8/04; F21V 19/00*
(71) 1. **XIAMEN HI-LIGHT LIGHTING CO., LTD.** (CN)
No. 398 East Jinyuan Road, Jimei District, Xiamen City, Fujian Province, China
2. **SEAGINE (XIAMEN) TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 222-75, Chuangye Building, No. 11-1 East Huoju Road, Pioneer Park, Torch High-tech Zone, Xiamen City, Fujian Province, China
(72) Chenggui Li (CN); Qiliang Cheng (CN); Pengsheng Chen (CN); Minghong Wang (CN); Qiuhua Xiao (CN); Zhijun Yao (CN)
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **NGUỒN SÁNG MÀU XANH DA TRỜI VÀ ĐÈN MÀU XANH DA TRỜI LED**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nguồn sáng màu xanh da trời, và đèn màu xanh da trời LED. Nguồn sáng màu xanh da trời bao gồm đế và chip LED được bao bọc trên đế, trong đó phạm vi chiều dài bước sóng đỉnh của ánh sáng được phát từ chip LED là 460-485 nm; và bề mặt ngoài của chip LED được phủ bằng lớp bột huỳnh quang Sr_2SiO_4 : Eu hoặc lớp chất dính huỳnh quang Sr_2SiO_4 : Eu. Đèn màu xanh da trời LED có thể đạt được hiệu ứng ánh sáng màu xanh da trời bằng cách sử dụng nguồn sáng màu xanh da trời và được làm giảm hữu hiệu về kích thước và chi phí.

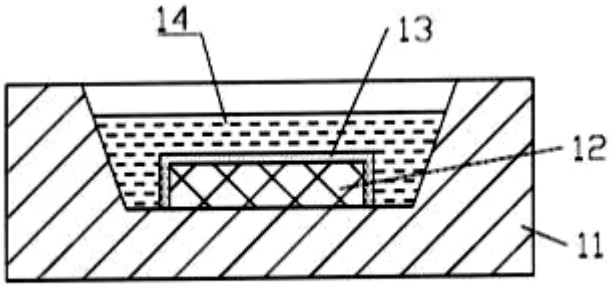


FIG. 1

(11) **7104 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2024-00525**
(22) 14/08/2024
(30) 2023235580596 26/12/2023 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2024
(51) ***B32B 27/00****; C08L 23/00*
(71) **DONGGUAN QUANFENG NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)
BUILDING 3, NO, 88 FENGHUANG ROAD, XINDI, HOUJIE TOWN
DONGGUAN City, Guangdong Province, China 523960
(72) CHEN, Fangrong (CN)
(74) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)
(54) **MÀNG TẠO BỌT CÁN MỎNG VẬT LIỆU TỶ TRỌNG THẤP**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất màng tạo bọt cán mỏng vật liệu tỷ trọng thấp, bao gồm thân màng tạo bọt cán mỏng (1), trong đó thân màng tạo bọt cán mỏng (1) là cấu trúc dính ba lớp được tạo thành bằng cách cán mỏng tuần tự lớp mắt lưới (2), lớp làm đầy màng tạo bọt (3), và lớp màng (4) từ bên trong ra bên ngoài. Độ dày của lớp mắt lưới (2) là 0,1-0,5mm, và độ dày của lớp làm đầy màng tạo bọt (3) là 0,2-0,8mm. Màng tạo bọt cán mỏng vật liệu tỷ trọng thấp theo mẫu hữu ích này được tạo ra bằng vật liệu tỷ trọng thấp, khiến nó có khối lượng nhẹ, dễ dàng mang theo, và sử dụng. Cùng lúc đó, màng tạo bọt cán mỏng này có các đặc điểm về độ bền kéo mạnh, khả năng thoáng khí tốt, và nhiều hiệu ứng hiển thị, mang lại hiệu suất bảo vệ tốt. Nó có thể được sử dụng rộng rãi trong lớp bề mặt của quần áo, giầy dép, túi, đai bảo vệ cổ tay, và các sản phẩm khác.

(11) **7105 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2024-00536**
(22) 16/08/2024
(30) 202420127735X 18/01/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2024
(51) ***A47B 87/00***
(71) **TEST RITE INTERNATIONAL CO., LTD.** (CN)
1/2/5F., No.23, Hsin Hu 3rd Road, Nei Hu District, Taipei City 114, Taiwan Province, China
(72) Ching, Yueh (TW)
(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

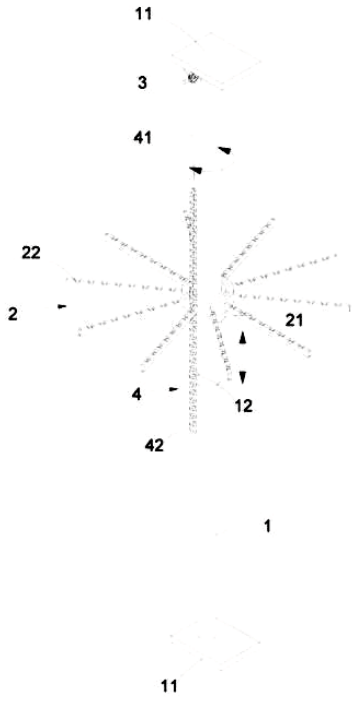
(54) CƠ CẤU CÓ THỂ THÁO RỜI KHÔNG CẦN VÍT VÀ CƠ CẤU NỘI THẤT NGOÀI TRỜI CÓ THỂ THÁO RỜI HOÀN TOÀN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu có thể tháo rời không cần vít và cơ cấu nội thất ngoài trời có thể tháo rời hoàn toàn, và đề cập đến lĩnh vực của các cơ cấu lắp nội thất. Cơ cấu có thể tháo rời không cần vít bao gồm các tấm có dạng hình chữ U thứ nhất, các tấm có dạng hình chữ U thứ hai, và các chi tiết giới hạn, trong đó các tấm có dạng hình chữ U thứ nhất, các tấm có dạng hình chữ U thứ hai và các chi tiết giới hạn này lần lượt được nối với các chi tiết ở mối nối chồng khớp với nội thất theo các vị trí thiết kế, các khe hở được tạo thành ở các tấm có dạng hình chữ U thứ nhất và các tấm có dạng hình chữ U thứ hai, tấm có dạng hình chữ U thứ hai có mối nối chồng với phía trên của tấm có dạng hình chữ U thứ nhất, và chi tiết giới hạn tuần tự đi qua khe hở của tấm có dạng hình chữ U thứ hai và khe hở của tấm có dạng hình chữ U thứ nhất để nối theo cách được kẹp. Giải pháp hữu ích có các ưu điểm là cơ cấu lắp nội thất đơn giản, ít bộ phận, lắp nhanh và tháo rời tiện lợi, và thích hợp đối với các loại nội thất khác nhau.

(11) **7106 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2024-00550**
(22) 22/08/2024
(30) 112214352 28/12/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2024
(51) ***D06F 57/02***
(75) **LI, CHIEH** (TW)
6F., No. 156, Fuxing N. Rd., Zhongshan Dist, Taipei City, Taiwan (R.O.C.)
(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ PHƠI ĐỒ NÂNG HẠ THẲNG ĐỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phơi đồ nâng hạ thẳng đứng bao gồm các thành phần: bộ phận co duỗi thẳng đứng, bộ phận treo, bộ phận trượt và bộ phận liên động. Bộ phận treo được lắp theo cách có thể di chuyển được trên bộ phận co duỗi thẳng đứng; bộ phận trượt được đặt ở phần đầu của bộ phận co duỗi thẳng đứng; bộ phận liên động được lắp quanh bộ phận trượt và kết nối với bộ phận treo. Bằng cách này, bộ phận co duỗi có thể được sử dụng để chống vào trần nhà và sàn nhà ở vị trí cần lắp đặt, và bộ phận trượt và bộ phận liên động có thể được sử dụng để điều chỉnh độ cao của bộ phận treo sao cho bộ phận treo có thể treo đồ, nhờ đó đạt được hiệu quả trong việc dễ dàng tự tháo lắp, lắp đặt chắc chắn, không làm hỏng cấu trúc xây dựng, dễ dàng thao tác và sử dụng.



Hình 1

(11) **7107 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2024-00623**
(22) 25/09/2024
(30) 112210533 28/09/2023 TW
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2024
(51) ***A44B 18/00***
(71) **TAIWAN PAIHO LIMITED** (TW)
NO.575, HO KANG RD., HO MEI TOWN, CHANG HWA HSIEN, TAIWAN, R.O.C.
(72) Allen CHENG (TW)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CẤU TRÚC BỀ MẶT MÓC VÀ CẤU TRÚC ĐỆM**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc bề mặt móc bao gồm lớp nền và nhiều bộ móc. Lớp nền có bề mặt. Nhiều bộ móc được bố trí trên bề mặt, trong đó mỗi bộ móc bao gồm ít nhất hai phần tử móc, mỗi phần tử móc trong ít nhất hai phần tử móc đó bao gồm phần uốn cong, và phần uốn cong được bố trí ở một bên của mỗi phần tử móc trong số ít nhất hai phần tử móc khác với bề mặt. Nhiều bộ móc được sắp xếp có khoảng cách dọc theo hướng thứ nhất, và hướng thứ nhất song song với bề mặt của lớp nền.

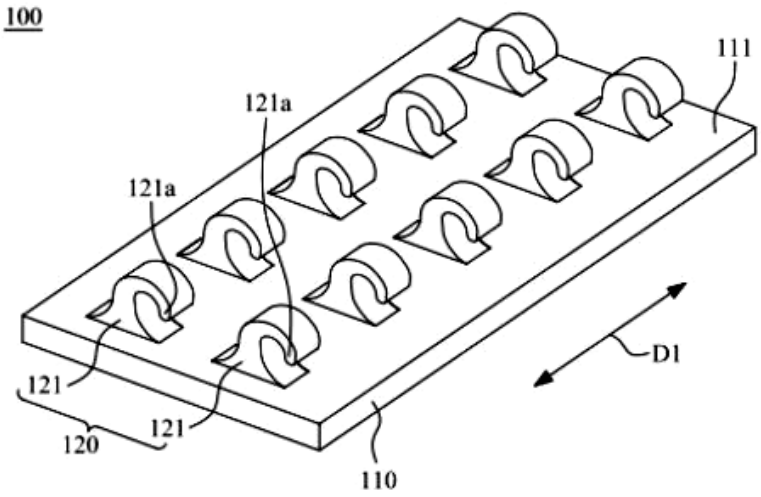


Fig. 1

(11) **7108 A** (43) 25/07/2025

(21) **2-2024-00637**

(22) 27/09/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/05/2025

(51) ***B01J 23/00****; B01J 23/889; B01J 37/00; B01J 23/755*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VIỆT NHẤT** (VN)
Thửa đất 469, Đường ĐT747B, Tổ 6, khu phố Khánh Vân, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(72) Nguyễn Nhật Huy (VN); Ngô Quốc Nguyên (VN); Kỷ Minh Du (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT XÚC TÁC NIKEN TỪ BÙN THẢI XI MẠ DÙNG ĐỂ XỬ LÝ KHÍ THẢI CHỨA CÁC HỢP CHẤT HỮU CƠ DỄ BAY HƠI**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình điều chế chất xúc tác niken (Ni) từ bùn thải xi mạ dùng để xử lý khí thải chứa các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (Volatile organic compounds - VOCs), quy trình này bao gồm các bước:
i) chuẩn bị, xử lý nguyên liệu bùn thải xi mạ chứa Ni;
ii) tiến hành phản ứng chiết kim loại trong bùn được chuẩn bị ở bước i) bằng axit để thu được dung dịch được làm giàu kim loại Ni;
iii) chuẩn bị dung dịch chứa Ni có nồng độ thích hợp từ dung dịch được làm giàu thu được ở bước ii) bằng cách pha loãng, định mức bằng nước để thu được dung dịch chứa Ni với nồng độ Ni khoảng 10,5 g/L;
iv) điều chế chất xúc Ni từ dung dịch chứa Ni được chuẩn bị ở bước iii) bằng cách bổ sung dung dịch $MnSO_4$ và $KMnO_4$;
trong đó điều kiện thực hiện mỗi bước được mô tả chi tiết trong bản mô tả. Giải pháp theo giải pháp hữu ích được xem là công nghệ xanh mà cho phép khắc phục vấn đề phát sinh do chất thải xi mạ bao gồm vấn đề do xử lý chôn lấp, bằng cách tái sử dụng và tái chế bùn thải chứa kim loại nặng để làm vật liệu xúc tác, nhờ đó tiết kiệm chi phí cho nhà máy, giải phóng mặt bằng do vấn đề về các bãi chôn lấp hiện nay, tránh kim loại có trong bùn bị đào thải ra ngoài. Ngoài ra, chất xúc tác thu được theo giải pháp hữu ích thích hợp dùng để xử lý các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOCs) được coi là tác nhân chính gây ô nhiễm không khí, với đặc tính độc hại và gây ung thư, là mối đe dọa tiềm tàng đối với sức khỏe con người

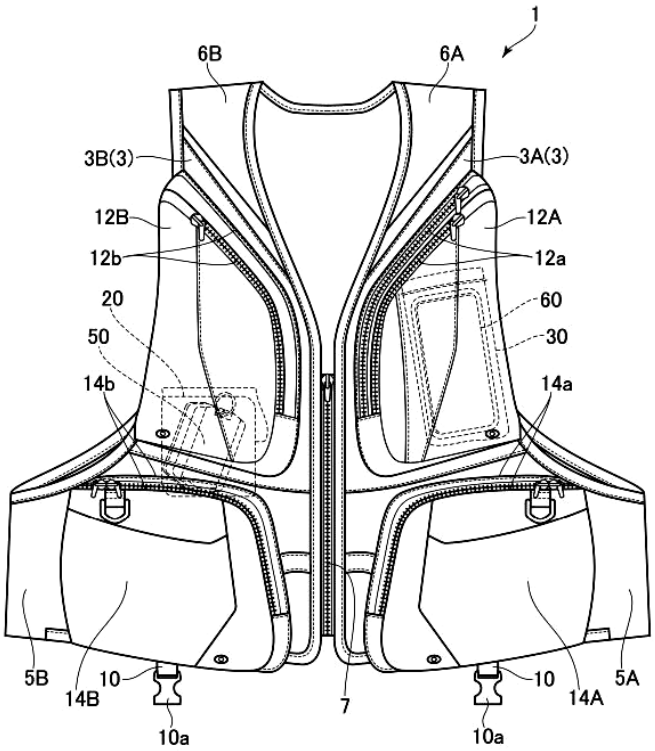
(11) **7109 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2024-00638**
(22) 27/09/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/05/2025
(51) ***B01J 23/00****; F23G 7/07; B01J 37/00; B01J 23/755; B01J 23/889*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VIỆT NHẤT** (VN)
Thửa đất 469, Đường ĐT747B, Tổ 6, khu phố Khánh Vân, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(72) Nguyễn Nhật Huy (VN); Ngô Quốc Nguyên (VN); Kỷ Minh Du (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHÍ THẢI CHỨA HỢP CHẤT HỮU CƠ DỄ BAY HƠI SỬ DỤNG CHẤT XÚC TÁC NIKEN ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ TỪ BÙN THẢI XI MẠ CHỨA NIKEN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp xử lý khí thải chứa hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (Volatile organic compounds - VOCs) sử dụng chất xúc tác niken được điều chế từ bùn thải xi mạ chứa niken, đặc trưng ở chỗ, phương pháp này bao gồm các bước:
i) điều chế chất xúc tác Ni từ nguyên liệu bùn thải xi mạ chứa Ni;
ii) xử lý khí thải chứa VOCs sử dụng chất xúc tác Ni thu được ở bước i), trong đó bước này được thực hiện trong hệ thống xử lý bằng xúc tác nhiệt bao gồm lò phản ứng bao gồm ống thạch anh chứa chất xúc tác mà là chất xúc tác Ni thu được ở bước i);
trong đó điều kiện thực hiện mỗi bước được mô tả chi tiết trong bản mô tả. Giải pháp theo giải pháp hữu ích được xem là công nghệ xanh mà tận dụng nguồn chất thải xi mạ chứa Ni nhằm chế tạo chất xúc tác Ni để xử lý các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOCs) được coi là tác nhân chính gây ô nhiễm không khí, với đặc tính độc hại và gây ung thư, là mối đe dọa tiềm tàng đối với sức khỏe con người. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn cho phép khắc phục vấn đề phát sinh do chất thải xi mạ, bao gồm vấn đề do xử lý chôn lấp, bằng cách tái sử dụng và tái chế bùn thải chứa kim loại nặng để làm vật liệu xúc tác, nhờ đó tiết kiệm chi phí cho nhà máy, giải phóng mặt bằng do vấn đề về các bãi chôn lấp hiện nay, tránh kim loại có trong bùn bị đào thải ra ngoài.

(11) **7110 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2024-00673**
(22) 14/10/2024
(30) 2023-004667 27/12/2023 JP
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2024
(51) ***A41D 13/012***
(71) **GLOBERIDE, INC.** (JP)
3-14-16, Maesawa, Higashi Kurume, Tokyo 203-8511, Japan
(72) SATO Shinya (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) **ÁO PHAO**

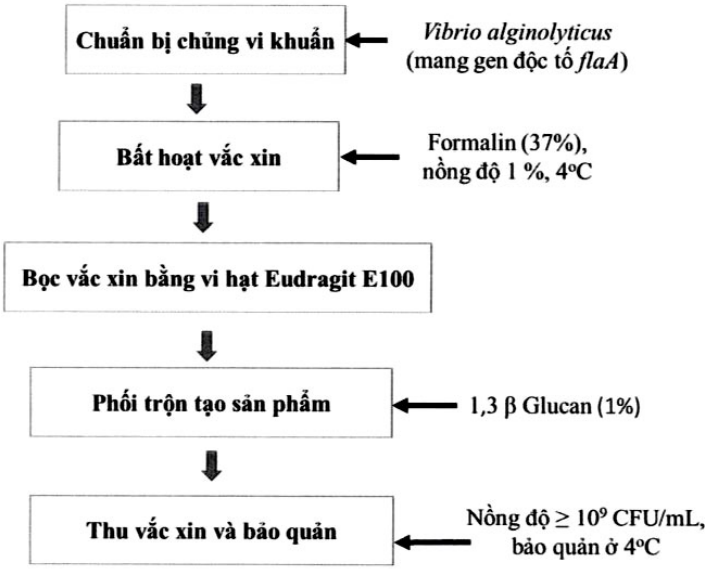
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất áo phao có khả năng phát hiện một cách đáng tin cậy tình trạng rơi khi người mặc rơi xuống nước và truyền tín hiệu báo nguy, mà không làm gián đoạn hoạt động đánh bắt cá của người đó. Áo phao (1) theo giải pháp hữu ích bao gồm: bộ phận chứa bộ phát hiện (20) chứa bộ phát hiện rơi (50) để phát hiện việc rơi vào nước, và bộ phận chứa thiết bị đầu cuối (30) chứa thiết bị đầu cuối di động (60) để nhận tín hiệu thông báo việc rơi xuống nước từ bộ phát hiện rơi. Bộ phận chứa bộ phát hiện (20) bao gồm phần lưới (21) và được cung cấp ở vị trí thấp hơn ngực của người mặc, và bộ phận chứa thiết bị đầu cuối (30) được chống thấm nước và được cung cấp ở vị trí cao hơn ngực của người mặc.

【Fig.1】



(11) **7111 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2024-00675**
(22) 15/10/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/04/2025
(51) ***A61K 39/00***
(71) **ĐẠI HỌC HUẾ** (VN)
Số 03 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(72) Nguyễn Ngọc Phước (VN); Nguyễn Thị Huế Linh (VN); Nguyễn Thị Xuân Hồng (VN); Nguyễn Đức Quỳnh Anh (VN); Nguyễn Nam Quang (VN)
(54) **QUY TRÌNH TẠO VẮC XIN BẤT HOẠT VỚI CHẤT BỌC VI HẠT EUDRAGIT E100 ĐỂ PHÒNG BỆNH XUẤT HUYẾT TRÊN CÁ BIỂN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tạo vắc xin bất hoạt với chất bọc vi hạt Eudragit E100 để phòng bệnh xuất huyết trên cá biển gồm các bước như sau: *b1) chuẩn bị chủng vi khuẩn; b2) bất hoạt vắc xin; b3) bọc vắc xin bằng vi hạt Eudragit E100; b4) phối trộn tạo sản phẩm và b5) thu vắc xin và bảo quản.* Quy trình tạo vắc xin bất hoạt vi khuẩn *Vibrio alginolyticus* với chất bọc là vi hạt Eudragit E100 và kết hợp 1% 1,3 β Glucan giúp vắc xin không bị tan trong môi trường nước và vắc xin chỉ được giải phóng trong hệ tiêu hoá của cá, tránh ô nhiễm môi trường; tăng cường khả năng bảo hộ của vắc xin (lên đến 78%), tăng kích thích khả năng bắt mồi của cá nhằm để phòng bệnh do vi khuẩn *Vibrio alginolyticus* gây ra trên cá Hồng mỹ. Quy trình tạo ra vắc xin sử dụng được qua đường thức ăn giúp cho quá trình sử dụng vắc xin dễ dàng và thuận tiện hơn.



H1

(11) **7112 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2024-00715**
(22) 29/10/2024
(30) 18/500444 02/11/2023 US
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2024
(51) ***A63H 33/28***
(71) **LIGHTUPTOYS.COM LLC** (US)
8512 Commerce Park Drive, Sellersburg, Indiana 47172, U.S.A
(72) Joshua C. Kelly (US); Christopher D. Kelly (US); Max Armendariz Lalama (US); Christopher W. Chung (US); Renata T. Kelly (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ĐỒ CHƠI BONG BÓNG KIỂU NHAI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đồ chơi bong bóng kiểu nhai bao gồm trục được gắn chặt giữa bình chứa dung dịch bong bóng và vỏ. Vỏ này có hình dạng của một nhân vật và bao gồm hàm trên và miếng hàm dưới có thể di chuyển. Cần được gắn chặt vào thanh nối bên trong vỏ, thanh nối này được gắn chặt vào hàm dưới quanh trục quay. Khi cần được kéo, thanh nối di chuyển lên trên, đẩy hàm dưới xuống quanh trục quay được cố định. Lò xo nén được gắn chặt vào thanh nối, lò xo này giữ cho hàm đóng khi cần ở trạng thái nghỉ. Bộ chuyển mạch cần được gắn chặt bên trong vỏ liền kề với thanh nối. Khi cần được kéo, thanh nối di chuyển và tiếp xúc bộ chuyển mạch cần, do đó kích hoạt nó, điều này làm tự động phát âm thanh từ loa bên trong thiết bị và/hoặc truyền tín hiệu vô tuyến.

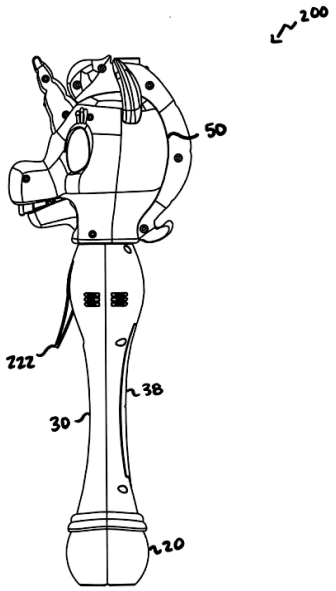


Fig.17

(11) **7113 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2024-00822**
(22) 06/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/04/2025
(51) ***A61K 36/00****; A61K 9/00*
(75) **NGUYỄN THỊ TIẾN** (VN)
Xóm Hai Năm, thôn Văn La, xã Văn Võ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM BẢO VỆ SỨC KHOẺ CÓ HÀM LƯỢNG SAPONIN DƯỚNG TỰ NHIÊN CAO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm bảo vệ sức khoẻ có hàm lượng saponin dướng tự nhiên cao, nhờ đó chế phẩm từ quả dướng khả năng sinh khả dụng của dược tính sâm dướng lớn nhất cùng với các thành phần phụ gia thích hợp. Chế phẩm này bao gồm bột quả dướng từ 65 đến 70% theo khối lượng; bột nghệ khô từ 12 đến 17% theo khối lượng; bột tam thất từ 6 đến 9% theo khối lượng; bột đông trùng hạ thảo từ 1 đến 3% theo khối lượng; các thảo dược khác từ 5 đến 7% theo khối lượng gồm tầm gửi trên cây dâu, tầm gửi trên cây dướng.

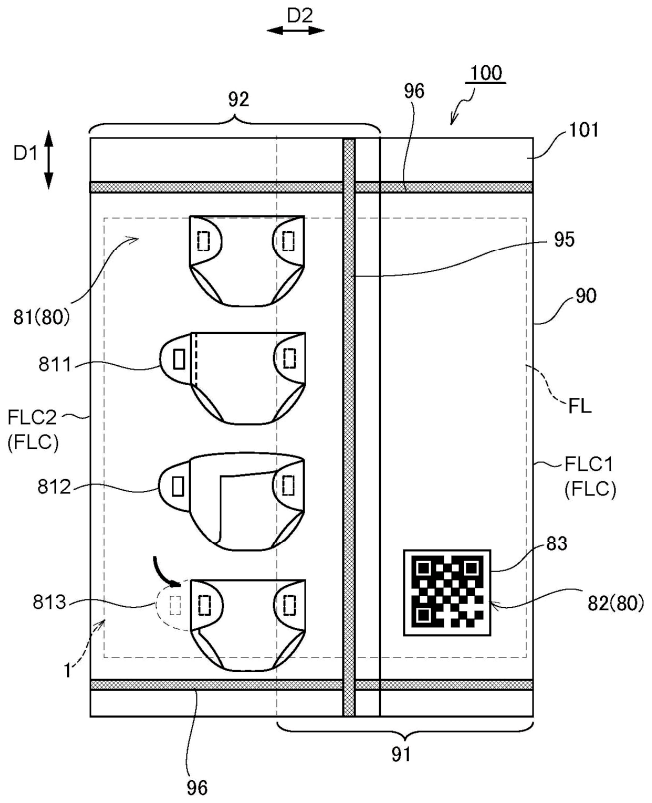
(11) **7114 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2024-00828**
(22) 09/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/12/2024
(51) ***H02J 3/00***
(71) **KIỀU VĂN HUY DŨNG** (VN)
28 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
(72) KIỀU VĂN HUY DŨNG (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI CHO TÒA NHÀ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sử dụng hệ thống điện năng lượng mặt trời cho tòa nhà nhằm cung cấp điện năng một cách an toàn và bền vững. Phương pháp này bao gồm việc bố trí các tấm pin năng lượng mặt trời lắp đặt trên mái và các khu vực tối ưu khác của tòa nhà để thu năng lượng mặt trời, bộ lưu trữ năng lượng lithium-ion bảo vệ chống cháy nổ, và hệ thống điều khiển thông minh quản lý việc thu, lưu trữ và phân phối điện năng. Tòa nhà hướng đến mục tiêu "3 Không" bao gồm Không phát thải khí các-bon ra môi trường – Không phụ thuộc lưới điện – Không thể gây cháy nổ. Giải pháp này giúp giảm chi phí năng lượng, bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

(11) **7115 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2024-00840**
(22) 12/12/2024
(30) 202323475449.7 20/12/2023 CN
(51) ***A61F 13/15***
(75) **UNICHARM CORPORATION** (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN
(74) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BAO GÓI VẬT DỤNG THẤM HÚT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bao gói (100) của vật dụng thấm hút gồm có vật dụng (1) có chi tiết cạp dạng vòng (50) kéo dài theo hướng cạp và vật liệu bao gói (90) chứa vật dụng thấm hút ở trạng thái gấp được gấp dọc theo ít nhất một đường gấp trên vật dụng. Chi tiết cạp bao gồm phần tách rời (51) để tách chi tiết cạp dạng vòng thành vùng thứ nhất (R1) và vùng thứ hai (R2) mà cách xa nhau theo hướng cạp, và phần kết nối (60) để kết nối vùng thứ nhất và vùng thứ hai sau khi đã tách ra. Bao gói bao gồm phần chỉ báo (80) chỉ ra các thao tác mặc đối với vật dụng thấm hút. Ở trạng thái được đóng gói riêng lẻ mà tại đó vật dụng thấm hút được đóng gói riêng lẻ trong vật liệu bao gói, phần chỉ báo được sắp xếp hướng về bề mặt bên ngoài của bao gói.



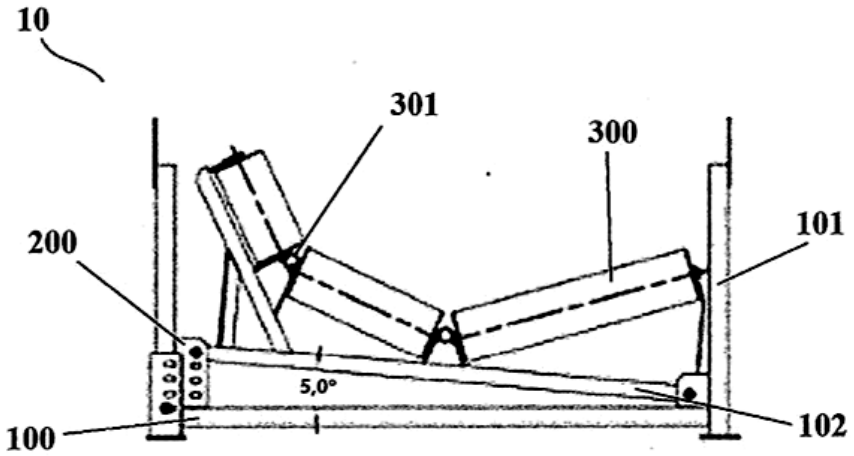
(11) **7116 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2024-00853**
(22) 18/12/2024
(30) 2303003747 19/12/2023 TH
(51) ***B65D 3/24****; B65D 3/26; B65D 3/04*
(71) **MULTIPLY BY EIGHT CO., LTD.** (TH)
No. 8 Rangnam Rd., Thanon Phayathai Sub-District, Ratchathewi District, Bangkok 10400, Thailand
(72) Ravi Itiravivong (TH); Chaowalit Wiroontanawong (TH); Nonthakan Mongkut (TH); Setthanan Tangkhunsiri (TH)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) ĐỒ ĐỰNG THẢO MỘC THƠM CÓ VÁCH NGĂN

(57) Sáng chế đề cập đến đồ đựng thảo mộc thơm có vách ngăn, bao gồm: thân đồ đựng (1) có hình dạng tròn kéo dài, có nắp đồ đựng (2) được gắn cố định vào một bên của mép trên của thân đồ đựng (1) thông qua bản lề (3), trong đó mép ngoài của bên kia của nắp đồ đựng (2) có chốt hình bán nguyệt (5) kéo dài ra phía ngoài từ nắp đồ đựng (2), được định vị để thẳng hàng với khe hình chữ U (4) mà cho phép người sử dụng đặt đầu ngón tay của họ để tác dụng lực hướng lên trên chốt hình bán nguyệt (5) kéo dài từ nắp (2) để mở nắp (2). Bên trong thân đồ đựng (1), có vách ngăn (7) có hình trụ, với đầu dưới của vách ngăn (7) được định vị tại tâm của thân đồ đựng (1), trong đó đầu dưới cùng của vách ngăn (7) có các lỗ xung quanh ở đế để cho không khí đi vào và lỗ trung tâm để cho không khí thoát ra, cho phép người sử dụng hít mùi hương thảo mộc một cách hiệu quả hơn với hương thảo mộc được tách biệt rõ ràng, trong đó, phần dưới của thân đồ đựng (1) được nạp các thảo mộc thơm. Bề mặt ngoài của thân đồ đựng (1), từ trên cùng của nắp đồ đựng (2) đến phần giữa của thân đồ đựng (1), có bề mặt nhẵn, trong khi vùng có bề mặt nhẵn hướng xuống đến đế dưới (6) có bề mặt cắt ngang hình chữ nhật hơi nghiêng được bố trí xung quanh đồ đựng. Đế dưới (6) của thân đồ đựng (1) được bịt kín và có đặc điểm vùng giữa lồi với phần lõm.

(11) **7117 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2024-00873**
(22) 27/12/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/04/2025
(51) ***B65G 23/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ LẮP MÁY VIỆT NAM** (VN)
Khu phố Nội Hoàng Tây, Phường Hoàng Quế, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh (VN)
(72) ĐINH HOÀNG LIÊN (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **MÔ ĐUN CẦU CON LĂN VÀ CƠ CẤU BĂNG TẢI UỐN SỬ DỤNG MÔ ĐUN CẦU CON LĂN NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến mô đun cầu con lăn (10), bao gồm khung (100), gồm khung ngoài (101) cố định dạng chữ U, và khung trong (102) có thể nâng hạ, đặc trưng ở chỗ khung trong (102) có dạng chữ U, được tạo bởi hai thanh dọc và một thanh ngang, trong đó một đầu thanh ngang được nối bắt vít với một thanh dọc, đầu thanh ngang còn lại được nối vào then (200) có các nấc điều chỉnh độ nghiêng đầu thanh ngang này; cụm con lăn (300) được đặt trên khung trong (102), cuộn thành hình vòng cung, bao gồm các con lăn có độ dài khác nhau được kết nối với nhau bằng các bản mã đỡ (301); và máng cao su (400) được đặt trên cụm con lăn. Giải pháp hữu ích còn đề cập đến băng tải uốn sử dụng các mô đun cầu con lăn này, trong đó các mô đun cầu con lăn (10) được nối với nhau bằng các thanh ray (500) tại hai đầu của khung (100), tạo thành hàng băng tải uốn, đặc trưng ở chỗ hàng băng tải uốn này có thể lắp đặt chồng lên nhau thông qua các thanh ray (500); và khoảng cách giữa các mô đun cầu con lăn (10) nằm trong khoảng từ 1,0 m đến 1,2 m.



HÌNH 1

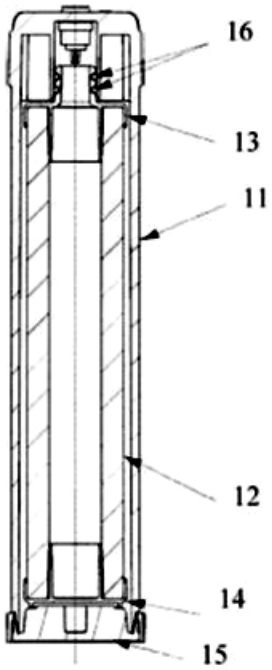
(11) **7118 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2024-00877**
(22) 27/12/2024
(30) 20-2024-0000067 12/01/2024 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2024
(51) ***A23G 9/22***
(71) **BINGGRAE CO., LTD.** (KR)
45, Dasansunhwan-ro, Namyangju-si, Gyeonggi-do 12253, Republic of Korea
(72) IM, Tae Eul (KR); KIM, Yu Sub (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **KHUÔN DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT KEM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khuôn dùng để sản xuất kem. Khuôn dùng để sản xuất kem này có đặc điểm: gờ đỡ được tạo trên mặt bên, các thành phần phụ gia được chứa trong một phần định trước của không gian chứa, trong khi phần còn lại chứa hỗn hợp kem.

(11) **7119 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2025-00011**
(22) 10/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/05/2025
(51) ***C02F 1/44**; B01D 24/04*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH KANGAROO QUỐC TẾ** (VN)
Thôn Vĩnh Lộc, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
(72) Nguyễn Văn Khang (VN); Nguyễn Thành Phương (VN); Nguyễn Văn Chung (VN); Hoàng Thị Thủy (VN); Nguyễn Anh Tuấn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)
(54) **LÕI LỌC POLYPROPYLEN KHÁNG KHUẨN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lĩnh vực xử lý nước để uống, cụ thể là đề cập đến lõi lọc polypropylen kháng khuẩn, trong đó màng lọc của lõi lọc được làm từ hỗn hợp kháng khuẩn tạo ra bề mặt kháng khuẩn lớn nhất, nhờ đó hiệu quả diệt khuẩn và ngăn chặn sự sinh sôi của vi khuẩn, nấm mốc bên trong các lõi lọc nước được kéo dài.

Fig.1



(11) **7120 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2025-00026**
(22) 20/01/2025
(30) 2024201459875 22/01/2024 CN
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2025
(51) ***H02S 30/10***
(71) **JIANGYIN HAIDA NEW ENERGY MATERIALS CO., LTD** (CN)
No. 32, Huahong Road, Zhouzhuang Town, Jiangyin City, Jiangsu, China
(72) WU, Jigao (CN); SHEN, Bing (CN); ZHAO, Qing (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) **MÔ-ĐUN QUANG ĐIỆN CHỐNG BỤI TOÀN MÀN HÌNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến mô-đun quang điện chống bụi toàn màn hình. Mô-đun quang điện chống bụi toàn màn hình này bao gồm thân mô-đun quang điện và khung bảo vệ được bố trí ở mép của thân mô-đun quang điện. Khung bảo vệ được tạo ra bằng cách uốn cong dải kim loại thành vành hình chữ nhật phù hợp với thân mô-đun quang điện và hàn khớp nối của dải kim loại. Theo giải pháp hữu ích, dải kẽm-magie-nhôm được uốn cong thành khung bảo vệ có hình dạng vành hình chữ nhật phù hợp với mép của thân mô-đun quang điện, và tấm thủy tinh phía trước của thân mô-đun quang điện không bị cản trở, mà tạo ra mô-đun quang điện toàn màn hình. Do đó, việc sử dụng ánh sáng mặt trời bằng mô-đun quang điện được cải thiện đáng kể, việc loại bỏ nước và bụi ra khỏi tấm thủy tinh phía trước được tạo điều kiện thuận lợi, và toàn bộ đường viền mép của thân mô-đun quang điện được bảo vệ, nhờ đó cải thiện đáng kể việc bảo vệ mô-đun quang điện.

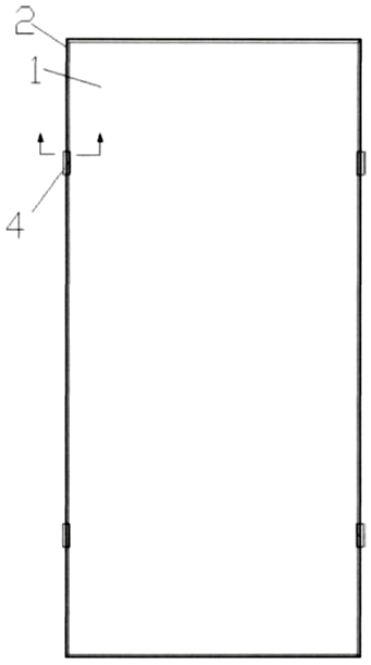
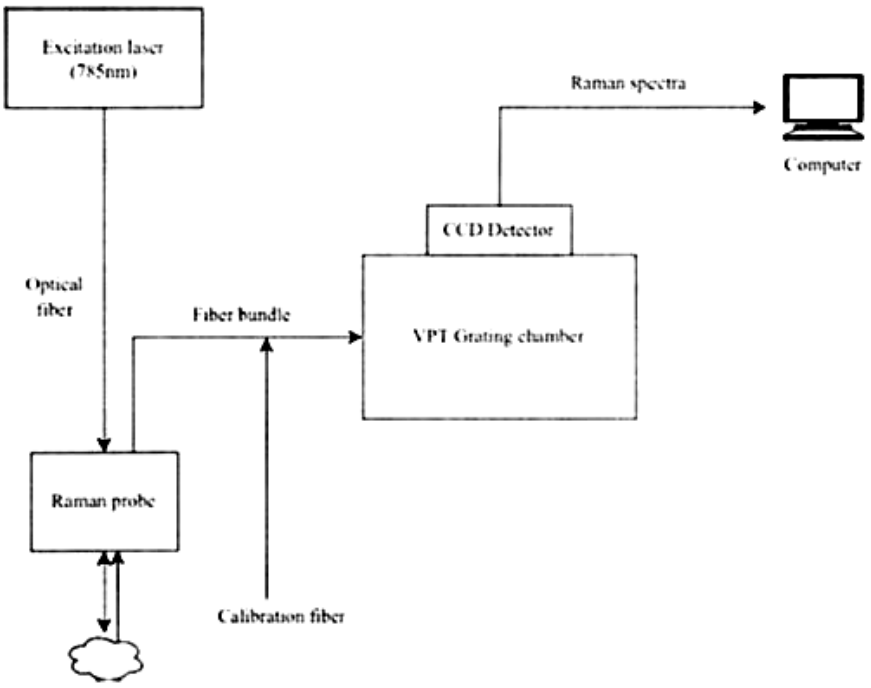


Fig.1

(11) **7121 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2025-00039**
(22) 22/01/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/01/2025
(51) ***G16H 10/60****; G16H 50/20*
(75) **NGUYỄN THANH TÙNG** (VN)
101A - 7A - Tập thể Đại học Thuỷ Lợi - Hà Nội
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH ĐỂ TRÍCH XUẤT ĐẶC TRƯNG NGUY CƠ TIỂU ĐƯỜNG TYPE 2**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống và phương pháp xử lý dữ liệu đa nguồn để chẩn đoán sớm bệnh tiểu đường type 2. Hệ thống sử dụng kỹ thuật quang phổ Raman không xâm lấn để thu thập dữ liệu từ nhiều vị trí trên cơ thể bệnh nhân. Dữ liệu sau đó được xử lý qua các bước tiền xử lý, trích xuất đặc trưng bằng PCA, và phân loại sử dụng các thuật toán học máy như SVM và ANN. Quy trình này tích hợp và phân tích đồng thời nhiều nguồn dữ liệu để cung cấp chẩn đoán chính xác và sớm về bệnh tiểu đường type 2.



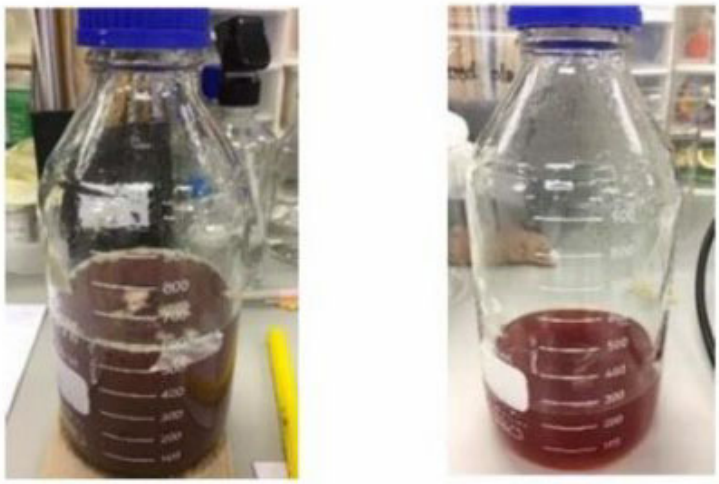
HÌNH 1

(11) **7122 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2025-00068**
(22) 10/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/03/2025
(51) ***B29C 44/00****; B29B 17/00*
(75) **LÊ MINH TRỌNG** (VN)
47 Hàm Nghi, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÁN ÉP NHỰA VÀ VÁN ÉP NHỰA THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất ván ép nhựa và ván ép nhựa thu được từ quy trình này bằng việc sử dụng nhựa tái chế kết hợp với các phụ gia từ bột tre, đá vôi, cùng các chất xúc tác tự nhiên zeolit và đất sét thông qua quá trình đùn nhiệt không sử dụng nước và không để lại rác thừa thải gồm năm bước: i) chuẩn bị nguyên liệu tái chế, ii) thêm phụ gia tự nhiên, iii) thêm chất xúc tác tự nhiên, iv) đùn ép nhiệt, v) cắt và hoàn thiện.

(11) **7123 A**
(21) **2-2025-00092**
(22) 15/11/2022
(30) 2201004668 25/07/2022 TH
(43) 25/07/2025
(85) 20/02/2025
(86) PCT/TH2022/000044 15/11/2022
(87) WO2024/025479 A1 01/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2025
(51) ***A61K 38/00****; A61K 9/51; A61K 47/36; A61K 35/50*
(71) **THE VIRA GARDEN COMPANY LIMITED** (TH)
92/1 Moo.2, Taling Chan, Muang Saraburi, Saraburi, 18000 Thailand
(72) CHINCHOOSAK, Wannapa (TH); SAENGKRIT, Nattika (TH); DANA, Paweena (TH); TANYAPANYACHON, Prattana (TH); THUMRONGSIRI, Nutthanit (TH); CHONNIYOM, Walailuk (TH)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT PROTEIN NHAU THAI LỢN VÀ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG TẠO NANG VÀ VẬN CHUYỂN PHẦN CHIẾT XUẤT PROTEIN NHAU THAI LỢN ĐỂ KIỂM SOÁT VIỆC GIẢI PHÓNG TRONG ĐƯỜNG RUỘT VÀ CÁC HẠT VI HẠT DÙNG CHO ĐƯỜNG RUỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chiết xuất protein nhau thai lợn và phát triển hệ thống tạo nang và vận chuyển phần chiết xuất protein nhau thai lợn để kiểm soát việc giải phóng trong đường ruột. Chiết xuất protein từ nhau thai lợn được tạo nang để thu được chất mang cỡ nano dưới dạng các vi hạt dùng cho đường ruột có các hoạt tính sinh học, các hiệu quả chống oxy hóa và chống viêm. Các vi hạt dùng cho đường ruột được tạo ra thông qua kỹ thuật tạo gel ion và được sử dụng để vận chuyển và duy trì đặc tính của chiết xuất protein từ nhau thai lợn. Các vi hạt dùng cho đường ruột có thể giúp kiểm soát việc giải phóng trong đường ruột của chiết xuất protein, ngăn sự phân hủy trong dạ dày, và có thể giải phóng hoặc phân hủy trong ruột.



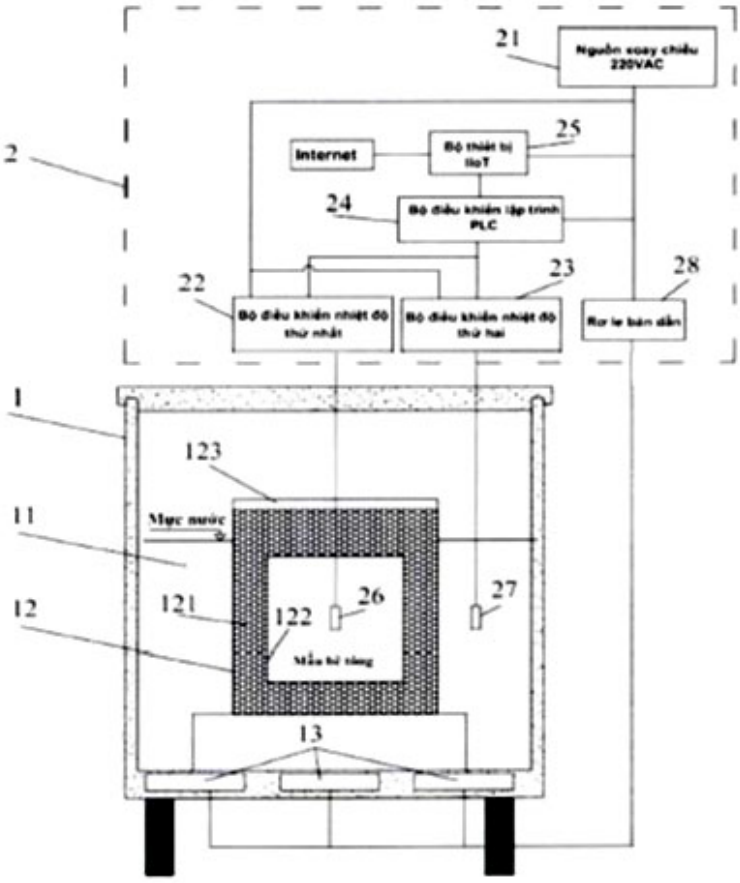
(a) (b)

(11) **7124 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2025-00100**
(22) 25/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/02/2025
(51) ***B01D 61/44***
(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỚI - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
nhà A13, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Thơm (VN); Phạm Thị Năm (VN); Cao Thị Hồng (VN); Trần Đại Lâm (VN); Võ Thị Kiều Anh (VN); Nguyễn Thị Thu Trang (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO ĐIỆN CỰC COMPOSITE XỐP VÀ ĐIỆN CỰC PIN DÙNG CHO THIẾT BỊ KHỬ MẶN THEO CÔNG NGHỆ ĐIỆN DUNG KHỬ ION LAI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tạo ra điện cực composite xốp và điện cực pin cho thiết bị khử mặn theo công nghệ điện dung khử ion lai (Hybrid Capacitive Deionization - HCDI) bao gồm bốn công đoạn: (i) chuẩn bị hỗn hợp rắn ban đầu (AC và CNT hoặc AC và MXene); (ii) tạo ra hỗn hợp keo kết dính từ hỗn hợp chất rắn và hệ kết dính polyvinyl alcol (PVA) - glutaraldehyde (GA); (iii) tạo hỗn hợp keo composite từ hỗn hợp rắn ban đầu (thu được ở bước i) với hỗn hợp keo kết dính (thu được ở bước ii); và (iv) tạo ra điện cực composite xốp và điện cực pin trên đế graphit bằng phương pháp gạt tạo màng sử dụng doctor blade.

(11) **7125 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2025-00111**
(22) 28/02/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/06/2025
(51) ***G01N 25/00****; G01N 33/38; G01N 25/18*
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI** (VN)
Số 3, đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Văn Thăng (VN); Lương Xuân Chiểu (VN); Đỗ Anh Tú (VN)
(54) **BỘ THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM ĐO NHIỆT ĐỘ ĐOẠN NHIỆT CHO BÊ TÔNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất bộ thiết bị thí nghiệm đo nhiệt độ đoạn nhiệt cho bê tông bao gồm bồn chứa và bộ xử lý trung tâm. Bộ xử lý trung tâm tích hợp các thiết bị tự động hóa gồm bộ điều khiển nhiệt độ, bộ thiết bị kết nối internet, bộ điều khiển PLC giúp việc chế tạo bộ thiết bị trở nên nhanh chóng, hoạt động tin cậy, nhiều tiện ích mà vẫn đảm bảo chi phí hợp lý. Đây là giải pháp rất khả thi để các phòng thí nghiệm về công trình có thể chủ động thiết kế và chế tạo thiết bị thí nghiệm đo nhiệt độ đoạn nhiệt cho bê tông.



Hình 1

(11) **7126 A**
(21) **2-2025-00116**
(22) 01/08/2023
(30) 102022000016656 04/08/2022 IT
(43) 25/07/2025
(85) 03/03/2025
(86) PCT/IT2023/050187 01/08/2023
(87) WO2024/028913 08/02/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2025
(51) ***A47J 31/00**; B65D 85/804; B01D 29/90; B01D 29/03; B01D 29/05*
(71) **GIRARDI S.R.L.** (IT)
Via della Costituzione, 111, 30038 SPINEA (VE), Italy
(72) FLORES, Marco (IT)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LỌC ĐỂ CHIẾT XUẤT ĐỒ UỐNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị lọc (10) để chiết xuất đồ uống (B) thông qua quá trình thẩm thấu, bao gồm thân hình ống (11) và bộ đỡ (12) để chứa bộ lọc (13) trên đó sản phẩm dạng bột (C) được đặt.

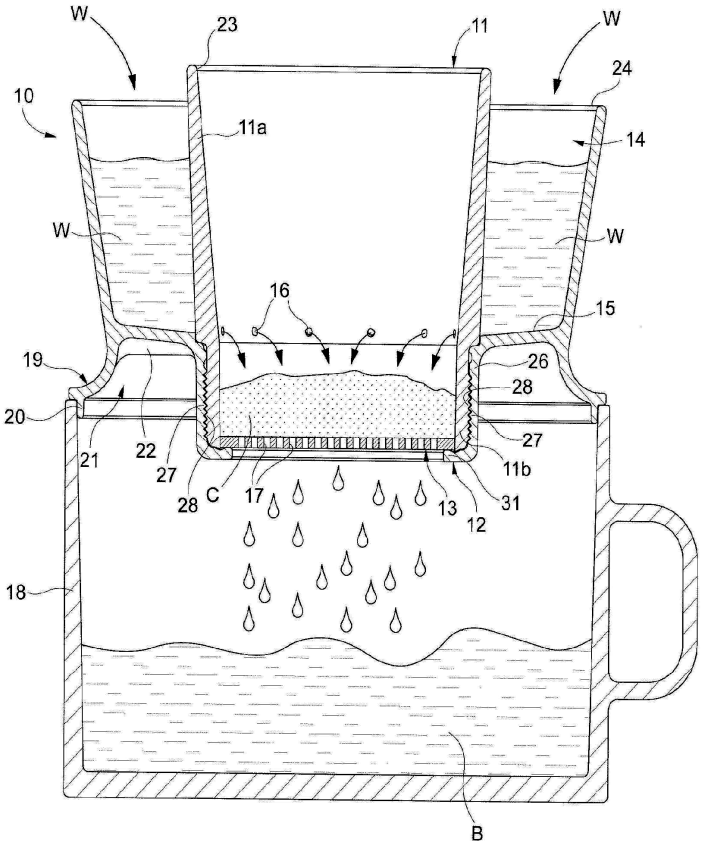


fig. 1

(11) **7127 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2025-00223**
(22) 01/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/06/2025
(51) ***G06N 3/04****; A61B 5/00*
(71) **BỆNH VIỆN DA LIỄU TRUNG ƯƠNG** (VN)
Số 15A, đường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hữu Sáu (VN); Lê Hữu Doanh (VN); Nguyễn Long Giang (VN); Nguyễn Việt Anh (VN); Nguyễn Văn Thành (VN); Vũ Huy Lượng (VN); Nguyễn Thị Huyền Thương (VN); Đào Quang Toàn (VN); Vũ Thị Lan Anh (VN)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH BỆNH DA LIỄU TỰ ĐỘNG SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống và phương pháp xác định bệnh da liễu tự động sử dụng trí tuệ nhân tạo. Hệ thông xác định bệnh da liễu tự động sử dụng trí tuệ nhân tạo bao gồm: mô-đun thu nhận có chức năng tiếp nhận ảnh tổn thương da từ người bệnh; mô-đun xử lý dữ liệu ảnh có chức năng chuẩn hóa, lưu trữ và gán nhãn ảnh tổn thương da thu nhận được; cơ sở dữ liệu ảnh có chức năng lưu trữ ảnh tổn thương da đã gán nhãn, trong đó ảnh được phân loại theo các nhóm bệnh vảy nến, viêm da cơ địa và ung thư da; mô-đun mô hình học sâu chứa mạng nơ-ron tích chập (DCNN) được huấn luyện từ dữ liệu trong cơ sở dữ liệu ảnh da liễu để thực hiện phân loại tổn thương da; mô-đun giao diện người dùng có chức năng cho phép bác sĩ nhập ảnh tổn thương da và nhận kết quả phân tích dưới dạng tên bệnh và xác suất tương ứng; trong đó hệ thống được cấu hình để hỗ trợ chẩn đoán phân biệt giữa các dạng vảy nến (thường, đỏ da toàn thân, thể mủ), viêm da cơ địa và các dạng ung thư da dựa trên ảnh đầu vào kết hợp thông tin lâm sàng. Phương pháp xác định bệnh da liễu tự động sử dụng trí tuệ nhân tạo bao gồm các bước: thu nhận ảnh tổn thương da từ bệnh nhân bằng mô-đun thu nhận, trong đó ảnh có thể được chụp từ thiết bị di động, camera y tế hoặc thiết bị soi da; tiền xử lý ảnh tổn thương bằng mô-đun xử lý dữ liệu ảnh để chuẩn hóa định dạng ảnh, điều chỉnh chất lượng ảnh và gắn kết thông tin lâm sàng; gán nhãn cho ảnh tổn thương dựa trên xác nhận chuyên gia, thông tin bệnh án và kết quả mô bệnh học nếu có; lưu trữ ảnh đã gán nhãn và thông tin liên quan trong cơ sở dữ liệu ảnh da liễu; huấn luyện mô hình mạng nơ-ron tích chập bằng tập ảnh gán nhãn, trong đó mô hình được thiết kế để nhận diện đặc trưng phân biệt của từng thể bệnh da liễu; nhận ảnh tổn thương da mới từ người dùng và đưa vào mô hình đã huấn luyện; xuất kết quả dự đoán gồm tên bệnh, xác suất dự đoán, hình ảnh tổn thương tham chiếu tương tự và đề xuất chẩn đoán hỗ trợ qua mô-đun giao diện người dùng.

(11) **7128 A**
(21) **2-2025-00244**
(22) 06/05/2023
(30) 202222752998.3 19/10/2022 CN
(43) 25/07/2025
(85) 08/04/2025
(86) PCT/CN2023/092450 06/05/2023
(87) WO2024/082608 25/04/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2025
(51) ***A61B 5/1455***

(71) 1. **INVENTEC EASY DOCTOR CORPORATION** (CN)
Building 3, No.789, Puxing Road, Minhang District, Shanghai 201114, China
2. **INVENTEC APPLIANCES (PUDONG) CORPORATION** (CN)
No.789, Puxing Road, Minhang District, Shanghai 201114, China
3. **INVENTEC APPLIANCES (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
No.7, Gui Qing Road, Xuhui District, Shanghai 200233, China
4. **INVENTEC APPLIANCES CORPORATION** (CN)
No.37, Wugong 5th Road, Wugu Industrial Park, Wugu District, New Taipei City, Taiwan 24890, China
(72) TSENG, CHE MIN (TW); SHEN, YONG-TAO (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐO NỒNG ĐỘ OXY TRONG MÁU DẠNG NHẪN ĐEO TAY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị đo nồng độ oxy trong máu dạng nhẫn đeo tay, bao gồm: nhẫn đeo tay (11) được tạo ra có phần hở; chi tiết đàn hồi (12) được nối với phần hở của nhẫn đeo tay (11) và có thể biến dạng đàn hồi, trong đó chi tiết đàn hồi (12) nhô một phần ra ngoài theo hướng kính của nhẫn đeo tay (11) và hõm một phần vào trong theo hướng kính của nhẫn đeo tay (11) để tạo ra các phần nhô và phần hõm được bố trí xen kẽ, sao cho chi tiết đàn hồi (12) có hình dạng lượn sóng; bộ phát (13) được lắp trên thành trong của nhẫn đeo tay (11); và bộ thu (14) tương ứng với bộ phát (13) và được lắp trên thành trong của nhẫn đeo tay (11). Vấn đề mà bao ngón tay của thiết bị đo nồng độ máu khó thích hợp cho người dùng có kích cỡ ngón tay khác nhau được giải quyết hiệu quả; có dạng lượn sóng kết cấu đàn hồi được tạo ra ở nhẫn đeo tay (11) để thích hợp cho người dùng có kích cỡ ngón tay khác nhau; và kết cấu đàn hồi có thể còn làm giảm sự ảnh hưởng của ánh sáng xung quanh đến tín hiệu nồng độ oxy máu, nhờ đó cải thiện độ chính xác khi đo.

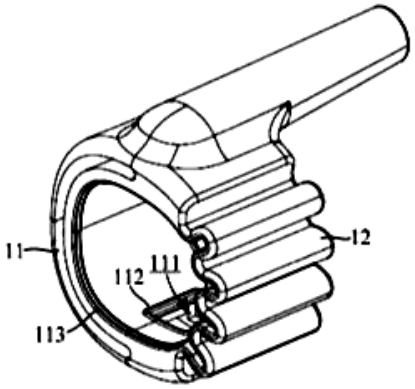


FIG. 1

(11) **7129 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2025-00288**
(22) 23/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/04/2025
(51) ***C12P 13/00***
(71) **VIỆN HOÁ HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
nhà A18, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trần Thị Thu Lan (VN); Nguyễn Thị Lan Anh (VN); Phạm Thị Hải Thịnh (VN); Dương Thị Thủy (VN); Đoàn Thị Oanh (VN); Trần Thị Thu Hiền (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT POLYHYDROXYALKANOAT (PHA) BẰNG VI KHUẨN LAM ARTHROSPIRA PLATENSIS NLHT3**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất polyhydroxyalkanoat (PHA) bằng vi khuẩn lam *Arthrospira platensis* NLHT3 bao gồm:
i) Pha 1: nuôi cấy thu sinh khối vi khuẩn lam *Arthrospira platensis* NLHT3 trong môi trường Zarrouk;
ii) Pha 2: tích lũy polyhydroxyalkanoat (PHA) trong môi trường giới hạn nguồn nitơ để vi khuẩn lam tích lũy polyhydroxyalkanoat;
iii) Thu polyhydroxyalkanoat: phá vỡ thành tế bào trong dung dịch NaClO rồi bổ sung cloroform, thu phân đoạn cloroform và bổ sung metanol lạnh.
Nhờ thay đổi môi trường nuôi cấy của vi khuẩn lam nên quá trình tích lũy PHA cao hơn so với quy trình nuôi cấy vi khuẩn lam *Arthrospira platensis* NLHT3 thông thường gấp 10 lần, cho phép mở ra tiềm năng ứng dụng sản xuất PHA phân hủy sinh học thay thế nhựa nguyên sinh.

(11) **7130 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2025-00292**
(22) 24/04/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/06/2025
(51) ***A61K 9/00***
(75) **NGUYỄN THỊ TIẾN** (VN)
Xóm Hai Năm, thôn Văn La, xã Văn Võ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM BẢO VỆ SỨC KHOẺ CÓ HỢP CHẤT FLAVONOID TỔNG SỐ CỦA CÂY DƯỚNG TỰ NHIÊN CAO**

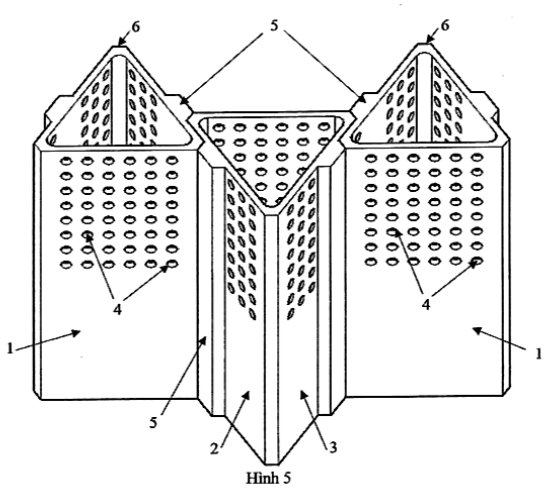
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm bảo vệ sức khoẻ có hợp chất flavonoid tổng số của cây dướng tự nhiên cao, nhờ đó chế phẩm này có khả năng sinh khả dụng của dược tính flavonoid lớn nhất. Chế phẩm này bao gồm các thành phần nguyên liệu gồm có thân-lá dướng từ 70% đến 75% theo khối lượng và tầm gửi dướng từ 25% đến 30% theo khối lượng được hầm cô đặc với lượng nước sạch định trước trong khoảng thời gian 48 giờ bằng công nghệ đun nóng dầu dẫn nhiệt và được làm nguội bằng cách đun cách thuỷ trong khoảng thời gian 30 giờ để thu được chế phẩm có hàm lượng nước là 20%.

(11) **7131 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2025-00327**
(22) 07/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/06/2025
(51) ***C07D 311/00***
(71) **VIỆN SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Lê Thị Thuỳ Dương (VN); Đỗ Thị Huyền (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT A- MANGOSTIN TINH KHIẾT TỪ VỎ QUẢ MĂNG CỤT (GARCINIA MANGOSTANA) CÓ TIỀM NĂNG ỨNG DỤNG TRONG NGHIÊN CỨU ĐIỀU TRỊ UNG THƯ THẦN KINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết xuất, phân lập và tinh sạch α-mangostin từ vỏ quả măng cụt (*Garcinia mangostana*). Quy trình này bao gồm các bước: (a) chiết xuất nguyên liệu bằng ethanol dưới điều kiện siêu âm; (b) hoà tan cao chiết vào nước và loại bỏ tạp chất bằng chiết n-hexan; (c) chiết tiếp bằng diclomethan để thu phần giàu α-mangostin; (d) phân đoạn bằng sắc ký cột silica gel với hệ dung môi n-hexan/acetone để thu α-mangostin thô; và (e) tinh sạch α-mangostin bằng sắc ký cột với cỡ hạt mịn hơn nhằm thu α-mangostin tinh thể có độ tinh khiết cao, có khả năng ứng dụng trong nghiên cứu hoạt tính sinh học, đặc biệt trên mô hình tế bào ung thư thần kinh.

(11) **7132 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2025-00334**
(22) 08/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/05/2025
(51) ***E02B 3/06***
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI** (VN)
Km 10, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. **NGUYỄN MINH NGỌC** (VN)
Khoa Kỹ thuật hạ tầng và môi trường Đô thị, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội km 10, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) NGUYỄN MINH NGỌC (VN); PHẠM ĐỨC HƯNG (VN); TRẦN ĐÌNH HÒA (VN); NGUYỄN ANH DŨNG (VN); TẠ VĂN PHẤN (VN); PHAN ĐÌNH TUẤN (VN); NGUYỄN THANH TÂM (VN)
(54) **ĐÊ CỌC RỖNG CÓ CẤU TRÚC KIM CƯƠNG TỰ KHOÁ**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất đê cọc rỗng có cấu trúc kim cương tự khoá bao gồm: các cấu kiện cọc rỗng có mặt cắt ngang hình tam giác và đá hộc (7), trong đó các cấu kiện cọc rỗng này được ngàm một phần vào nền và được liên kết, giữ ổn định bằng các gờ (5) bố trí trên các mặt bên, phía trước và sau cấu kiện cọc rỗng được gia cố bằng lớp đá hộc (8) để chống xói chân, trong đó mỗi cấu kiện đê cọc rỗng cấu trúc kim cương tự khoá được đúc thành khối rỗng bằng bê tông liền khối, tạo bởi 3 mặt (1), (2) và (3). Mặt đáy (1) có dạng phẳng hình chữ nhật, trên mặt đáy được bố trí các lỗ giảm sóng hình tròn (4). Mặt bên (2) và (3) là mặt phẳng hình chữ nhật có bố trí gờ (5) để liên kết giữa các cấu kiện, phạm vi ngoài gờ liên kết trên mặt bên được bố trí các lỗ giảm sóng hình tròn (4). Khi lắp ghép tạo thành tuyến đê, các cọc rỗng được bố trí theo trình tự lần lượt gồm có mặt (1) của cọc này nối tiếp với mặt (2) và (3) của cọc kia.



Hình 5

(11) **7133 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2025-00339**
(22) 12/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/05/2025
(51) ***C07J 63/00****; C12P 33/00; A61K 31/56; A61K 36/25*
(71) **ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN** (VN)
Phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(72) Đỗ Khắc Hùng (VN); Lục Quang Tấn (VN); Vũ Thị Thu Lê (VN); Đàm Thị Bích Hạnh (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT AXIT BETULINIC CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ PHẦN TRÊN MẶT ĐẤT CỦA LOÀI CUỒNG (ARALIA VIETNAMENSIS) Ở VIỆT NAM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất betulinic acid có tác dụng điều trị viêm từ phần trên mặt đất của loài Cuồng (*Aralia vietnamensis*) ở Việt Nam. Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột nguyên liệu phần trên mặt đất loài Cuồng; c) chiết phân bố lỏng - lỏng thu cao chiết phân đoạn etyl axetat; d) thu cao chiết phân đoạn chứa hợp chất axit betulinic; e) thu hợp chất axit betulinic thô; và f) tinh chế hợp chất axit betulinic. Hợp chất axit betulinic thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) **7134 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2025-00350**
(22) 13/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/05/2025
(51) ***C12N 15/115****; G01N 33/569*
(71) **VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM-HÀN QUỐC** (VN)
Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km29, Đại lộ Thăng Long, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Phương Trang (VN); Trần Văn Hiệp (VN); Trương Thị Ngọc Liên (VN); Phạm Thu Thảo (VN)

(54) ĐOẠN OLIGONUCLEOTIT ĐẶC HIỆU CHO VI KHUẨN PSEUDOMONAS AERUGINOSA VÀ QUY TRÌNH PHÁT HIỆN VI KHUẨN NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đoạn oligonucleotit đặc hiệu cho vi khuẩn *Pseudomonas aeruginosa*, trong đó đoạn oligonucleotit này dạng chuỗi đơn có trình tự được lựa chọn từ nhóm bao gồm từ SEQ ID NO.3 đến SEQ ID NO. 14. Các đoạn oligonucleotit này có khả năng cuộn xoắn tạo cấu trúc ổn định có khả năng liên kết đặc hiệu với vi khuẩn *Pseudomonas aeruginosa*. Giải pháp cũng đề cập đến quy trình phát hiện vi khuẩn *Pseudomonas aeruginosa* trong mẫu, trong đó phương pháp này bao gồm bước tạo cấu trúc aptame với cấu hình ổn định liên kết với các hạt nano vàng, và phát hiện sự có mặt của vi khuẩn *Pseudomonas aeruginosa* trong mẫu dựa trên việc quan sát sự thay đổi màu của dung dịch nano vàng trên cơ sở liên kết của aptame với vi khuẩn.

(11) **7135 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2025-00359**
(22) 16/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/05/2025
(51) ***A61K 9/50***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** (VN)
Số 182, đường Lê Duẩn, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(72) Nguyễn Tân Thành (VN); Hồ Đình Quang (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT VI BAO CHỨA TINH DẦU TỪ PHẦN THÂN CÂY BON BO (ALPINIA BLEPHAROCALYX K. SCHUM.)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hạt vi bao chứa tinh dầu từ phần thân cây Bon bo (*Alpinia blepharocalyx* K. Schum.), trong đó quy trình này bao gồm các bước: i) xử lý nguyên liệu; ii) ngâm nguyên liệu trong dung dịch nước muối; iii) tiến hành chưng cất lôi cuốn hơi nước; iv) lắng gạn thu được tinh dầu thô; v) trộn tinh dầu với cồn có nồng độ 70%; vi) tạo dung dịch vật liệu tường; vii) trộn đều hỗn hợp tinh dầu và dung dịch chứa vật liệu tường; viii) tiến hành sấy và nghiền thành dạng hạt.

(11) **7136 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2025-00360**
(22) 16/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/05/2025
(51) ***A61K 9/50***
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH** (VN)
số 182, đường Lê Duẩn, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(72) Hồ Đình Quang (VN); Trần Đình Thắng (VN); Nguyễn Ngọc Tuấn (VN); Mai Văn Khánh (VN); Nguyễn Tân Thành (VN); Đào Thị Thanh Xuân (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT VI BAO GIÀU HỢP CHẤT FLAVONOID TỪ DỊCH CHIẾT RỄ CÂY DÂY LỬA ÍT GÂN (ROUREA OLIGOPHLEBIA MERR.)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hạt vi bao giàu hợp chất flavonoid từ dịch chiết rễ cây Dây lửa ít gân (*Rourea oligophlebia* Merr.), trong đó, rễ cây Dây lửa ít gân được sấy khô, nghiền và chiết flavonoid thô trong nước cất ở nhiệt độ 85 - 90 °C thu được cao chiết lỏng và phần không tan, chiết flavonoid trong phần không tan (bã) trong dung môi ethanol 50%, bổ sung hỗn hợp enzyme vào dịch chiết nước cất và chiết siêu âm flavonoid, hòa tan cặn flavonoid trong hỗn hợp vật liệu tường và nước cất rồi sấy phun tạo hạt vi bao giàu hợp chất flavonoid.

(11) **7137 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2025-00362**
(22) 16/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/05/2025
(51) ***C12N 1/20****; C12N 9/56*
(71) **VIỆN SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM** (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Võ Hoài Bắc (VN); Lê Văn Trường (VN); Nguyễn Thị Mai Phương (VN); Lê Thị Thu Hồng (VN); Ngô Bá Trung (VN)
(54) **CHỦNG VI KHUẨN BACILLUS SUBTILIS VB-S3 ĐƯỢC PHÂN LẬP SINH PROTEAZA NGOẠI BÀO CÓ KHẢ NĂNG THỦY PHÂN PROTEIN SỤN LỢN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng vi khuẩn *Bacillus subtilis* VB-S3 được phân lập, trong đó chủng này có trình tự 16S nêu trong SEQ ID NO. 1 và được lưu giữ tại Viện sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội với số lưu giữ VB-S3, trong đó chủng vi khuẩn này là vi khuẩn Gram dương, có khuẩn lạc ướt màu vàng nhạt, hình tròn dẹt với viền răng cưa, tế bào hình que, bào tử hình bầu dục kích thước từ 0,8 đến 1,7 µm, có khả năng sinh proteaza ngoại bào với hoạt độ đạt khoảng 0,4 Unit/mL và có khả năng thuỷ phân protein sụn lợn với hiệu suất 99% để tạo glycosaminoglycan (GAG) có hoạt tính kháng viêm và chống oxy hoá. Ngoài ra giải pháp cũng đề cập đến quy trình sản xuất proteaza ngoại bào để thu proteaza của vi khuẩn *Bacillus subtilis* VB-S3 được phân lập để thủy phân sụn lợn.

(11) **7138 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2025-00372**
(22) 19/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/05/2025
(51) ***B01D 71/00***
(71) **VIỆN NHIỆT ĐỚI MÔI TRƯỜNG** (VN)
57A Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Thị Ánh Huy (VN); Lê Anh Kiên (VN); Trần Thanh Việt (VN)
(54) **QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÀNG MỎNG COMPOZIT CHITOSAN/RƯỢU POLYVINYL/NANO BẠC BẰNG PHƯƠNG PHÁP PHUN KÉO SỢI LỰC ĐIỆN TRƯỜNG ỨNG DỤNG XỬ LÝ CHẤT MÀU HỮU CƠ**

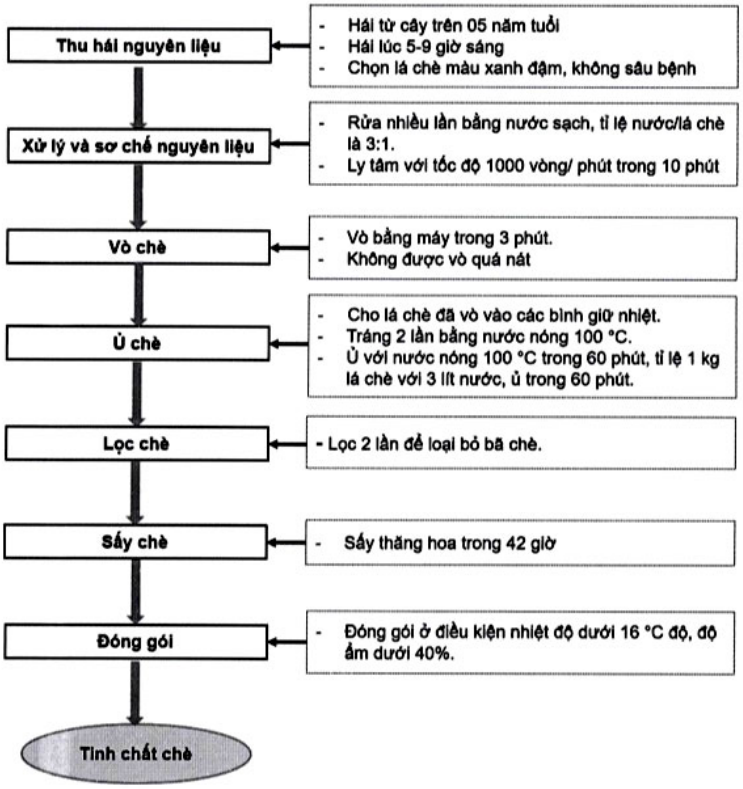
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình công nghệ chế tạo màng compozit chitosan/rượu polyvinyl/nano bạc bằng phương pháp phun kéo sợi lực điện trường ứng dụng xử lý chất màu hữu cơ bao gồm bốn bước chính: tạo dung dịch nano bạc từ chiết xuất lá trầu không; chuẩn bị dung dịch phun; phối trộn dung dịch; phun kéo sợi điện trường.

(11) **7139 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2025-00377**
(22) 20/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/05/2025
(51) ***G06Q 50/26***
(75) **PHẠM VĂN DƯƠNG** (VN)
Số 104 Đặng Thai Mai, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ SỬ DỤNG XE THÔNG MINH (QLBV&SDX)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến "Hệ thống và phương pháp quản lý, bảo vệ và sử dụng xe thông minh (QLBV&SDX)" nhằm kết nối toàn bộ các loại phương tiện giao thông với trung tâm điều hành giao thông thông minh, dựa trên nền tảng giấy phép lái xe điện tử (e-GPLX). Thông qua tài khoản điện tử gắn với Căn cước công dân (CCCD) và giấy phép lái xe (GPLX) của người điều khiển, hệ thống thực hiện xác thực danh tính trước khi xe được phép vận hành. Trong trường hợp xác thực không hợp lệ, hệ thống sẽ tự động ngắt động cơ hoặc từ chối cho phép vận hành. Các lỗi vi phạm trong quá trình di chuyển sẽ được ghi nhận và lưu trữ để phục vụ công tác xử lý của cơ quan chức năng. Hệ thống cũng có khả năng điều tiết giao thông tại các điểm nóng, hỗ trợ và tự động phân luồng cho xe ưu tiên, chống trộm cướp phương tiện, loại bỏ các phương tiện không đủ điều kiện kỹ thuật, đồng thời kết nối với các dịch vụ y tế, bảo hiểm, cứu hộ,... Giải pháp này có tính mới ở việc tích hợp điều hành giao thông với kiểm soát giấy phép lái xe, bảo vệ tài sản, xử lý vi phạm và đồng bộ dữ liệu cá nhân – điều chưa từng xuất hiện trong các giải pháp hiện hành cả trong nước và quốc tế.

(11) **7140 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2025-00383**
(22) 21/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/05/2025
(51) ***A23F 3/16**; A23F 3/00*
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẶC SẢN KINH ĐÔ** (VN)
Số 06B Phong Châu, phường Phú Nhuận, quận Thuận Hóa, thành phố Huế
(72) Nguyễn Văn Thiên Vũ (VN); Nguyễn Thị Ái Nhung (VN); Nguyễn Thị Thanh Hải (VN); Nguyễn Thị Huệ (VN)
(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ TINH CHẤT CHÈ XANH TỪ LÁ CHÈ TƯƠI (CAMELLIA SINENSIS)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình bào chế tinh chất chè từ lá chè xanh (*Camellia sinensis*) cho phép bào chế ra sản phẩm tinh chất chè mà khi pha chế thành nước uống vẫn giữ được màu sắc, mùi vị như khi pha chế từ lá chè tươi. Đồng thời sản phẩm tinh chất chè từ quy trình này chứa nhiều thành phần có hoạt tính sinh học cũng như chứa hàm lượng tổng polyphenol và catechin khá cao. Quy trình bào chế tinh chất chè từ lá chè xanh (*Camellia sinensis*) gồm 07 bước: i. thu hái nguyên liệu; ii. xử lý và sơ chế nguyên liệu; iii. vò chè; iv. ủ chè; v. lọc chè; vi. sấy chè; vii. đóng gói, bảo quản và đánh giá chất lượng của thành phẩm.



Hình 1. Quy trình bào chế tinh chất chè từ lá chè xanh (*Camellia sinensis*).

Activate Windo

(11) **7141 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2025-00392**
(22) 26/05/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/05/2025
(51) ***C08K 5/05****; C08L 3/12; C08B 30/20*
(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (VN)
Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Văn Hùng (VN); Trịnh Thị Mỹ Duyên (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT NANO TINH BỘT**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất hạt nano tinh bột bao gồm các bước: a) Chuẩn bị dung dịch tinh bột được hồ hóa; b) Thủy phân khử nhánh tinh bột; và c) Kết tủa tạo nano tinh bột. Quy trình theo sáng chế đã sự kết hợp giữa phương pháp kết tủa nano và phương pháp khử nhánh tinh bột với các điều kiện tối ưu để tạo ra các hạt nano tinh bột có kích thước nhỏ (<100nm), đồng đều về hình dạng lẫn kích thước. Ngoài ra, quy trình này sử dụng rất ít enzym và etanol có thể tái sử dụng nhiều lần giúp tiết kiệm chi phí mà năng suất hạt nano tinh bột thu được cao chỉ trong thời gian ngắn.

(11) **7142 A** (43) 25/07/2025

(21) **2-2025-00401**

(22) 29/05/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/06/2025

(51) ***A23L 3/3409****; A23B 7/14*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
số 334, đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

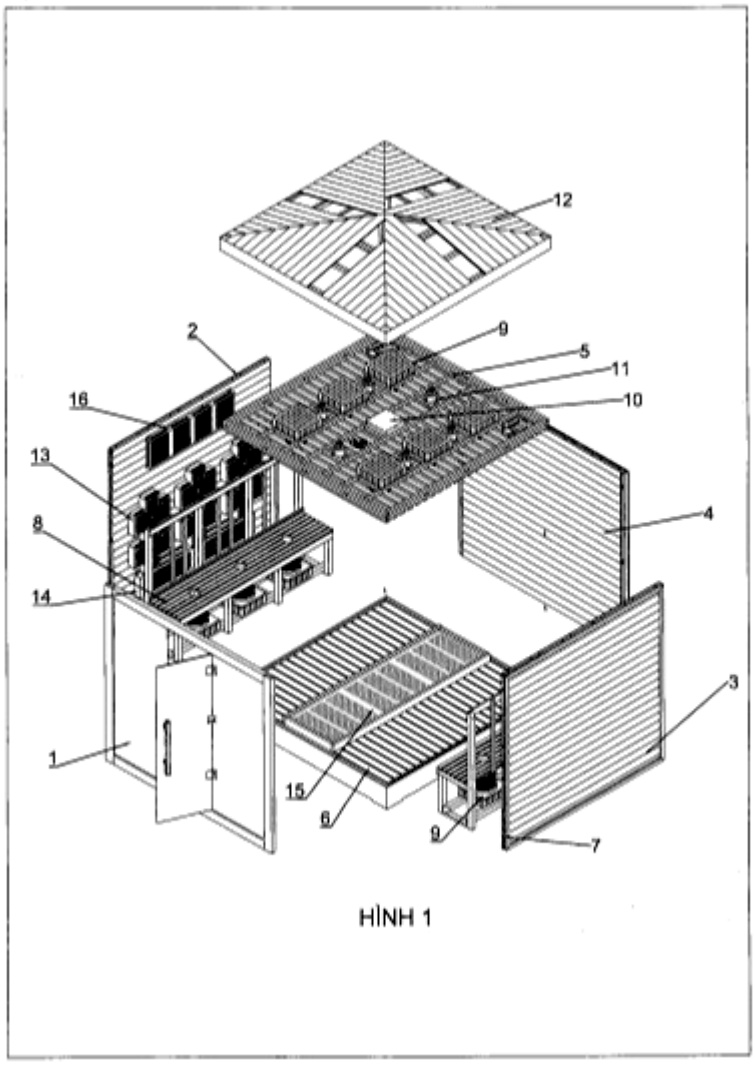
(72) Mai Hồng Hạnh (VN); Mai Thúy Quỳnh (VN); Mai Kiều Anh (VN); Nguyễn Hoàng Hiệp (VN); Nguyễn Thị Bến (VN); Phạm Văn Thành (VN); Lưu Mạnh Quỳnh (VN); Nguyễn Duy Thiện (VN); Lương Thị Minh Thúy (VN); Sái Công Doanh (VN); Ngạc An Bang (VN)

(54) **CHẾ PHẨM POLYME SINH HỌC TẠO MÀNG BỌC ĐỂ BẢO QUẢN TRÁI BƠ VÀ TRÁI SẦU RIÊNG VÀ QUY TRÌNH BẢO QUẢN MÁT ĐƯỢC DÙNG TRONG QUÁ TRÌNH BẢO QUẢN**

(57) Giải pháp hữu ích liên quan đến chế phẩm màng bọc polyme sinh học chứa carboxymethyl cellulose (CMC), hạt nano kẽm oxit (ZnO) và nano bạc (Ag), dùng để bảo quản trái cây sau thu hoạch, đặc biệt là trái bơ và sầu riêng. Chế phẩm có khả năng tạo màng mỏng bao phủ bề mặt quả, giúp hạn chế sự trao đổi khí, giảm tốc độ hô hấp, đồng thời ức chế vi sinh vật gây hư hỏng nhờ hoạt tính kháng khuẩn - kháng nấm của ZnO và Ag. Tùy loại trái cây, nồng độ CMC được điều chỉnh để tối ưu khả năng tạo màng và bám dính (1,5% cho bơ, 1% cho sầu riêng). Kết hợp với hệ cảm biến giám sát nhiệt độ, độ ẩm, CO_2 và ethylene, giải pháp giúp kéo dài thời gian bảo quản bơ lên đến 35 ngày và sầu riêng lên đến 15 ngày. Giải pháp có ưu điểm là an toàn, dễ thực hiện, chi phí thấp, phù hợp với nhiều quy mô ứng dụng.

(11) **7143 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2025-00423**
(22) 05/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/06/2025
(51) ***F24H 3/00***
(71) **CÔNG TY TNHH SAWO TOÀN CẦU** (VN)
Số nhà 19 Ngõ 30 đường Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) TRỊNH ANH TOÀN (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)
(54) **KẾT CẤU THIẾT BỊ GIA NHIỆT TRONG HỆ THỐNG XÔNG HƠI ĐÁ NĂNG LƯỢNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu thiết bị gia nhiệt trong hệ thống xông hơi dùng đá Terahertz bao gồm vách trước (1), vách bên trái (2), vách bên phải (3), vách sau (4), khung đỡ đèn (5), tấm sàn (6), tấm trần (12), các vách được liên kết và lắp ghép với nhau theo dạng mô đun, bằng các chi tiết ghép nối chuyên dụng (7). Trong đó, tấm trần (12) có dạng hình nón bao gồm lớp thứ nhất ở dưới cùng là tấm kim loại (12.2) có đục lỗ, lớp thứ hai là lớp đá năng lượng (12.3) được bố trí ngay phía trên tấm kim loại (12.2) có đục lỗ, đá năng lượng sẽ được bố trí trong khung innôc (12.4), trên toàn bộ bề mặt của tấm trần (12), lớp thứ ba là tấm kim loại (12.5) được bố trí ngay phía trên lớp đá năng lượng đảm bảo không khí nóng không thể để qua để thoát ra ngoài, lớp bảo ôn được bố trí ngay phía trên tấm kim loại (12.5) để đảm bảo sự cách nhiệt, lớp gỗ được bố trí ngoài cùng, ngay phía trên lớp bảo ôn. Chi tiết ghép nối chuyên dụng (7) bao gồm hai phần, móc âm và móc dương, móc âm dạng hình chữ nhật, kích thước 30x60 mm, dầy 2 mm, phần rãnh khoét có dạng hình chữ nhật hoặc hình vuông được bố trí ở cạnh phía trên của móc âm, có bề rộng là 12 mm. Móc dương tương tự như móc âm, có dạng hình móc câu nhô ra khỏi bề mặt móc dương một khoảng là 6 mm, đoạn nhô có bề rộng 12 mm. Móc âm và móc dương được bắt âm vào các vách thông qua 4 lỗ bắt vít.



HÌNH 1

(11) **7144 A** (43) 25/07/2025
(21) **2-2025-00430**
(22) 09/06/2025
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2025
Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/06/2025
(51) ***A01K 39/00***
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM** (VN)
KCN Biên Hòa 2, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
(72) Nguyễn Thanh Tân (VN)
(54) **THIẾT BỊ VỆ SINH DỤNG CỤ ĐỰNG THỨC ĂN CHO GÀ**

(57) Giải pháp hữu ích cung cấp một thiết bị để vệ sinh dụng cụ đựng thức ăn cho gà, bao gồm khung thiết bị (1) cố định các bộ phận, lồng chứa (3) dạng lưới quay được đặt trong thùng chứa (2) để chứa nước hoặc dung dịch tẩy rửa và quay bằng mô tơ điện (5) thông qua bộ truyền động (6). Thiết bị giúp làm sạch dụng cụ nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm thời gian và công sức trong chăn nuôi.

(11) **7145 A** (43) 25/07/2025

(21) **2-2025-00431**

(22) 09/06/2025

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2025

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/06/2025

(51) ***A22C 15/00***

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM** (VN)
KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Nguyễn Văn Đông (VN)

(54) **THIẾT BỊ XIÊN QUE XÚC XÍCH BÁN TỰ ĐỘNG**

(57) Thiết bị xiên que xúc xích bán tự động được thiết kế nhằm hỗ trợ quá trình xiên que vào thực phẩm dạng thanh như xúc xích một cách chính xác, nhanh chóng và đồng đều. Thiết bị có cấu tạo như hình 1 bao gồm khung thiết bị (1), khe đựng xúc xích (2), rãnh định vị que xiên (3), thanh đẩy (4) điều khiển bằng cần gạt (5) và nắp đậy (6). Thiết kế này cho phép người dùng xiên đồng loạt 5 que vào 5 xúc xích cùng lúc, tiết kiệm thời gian và công sức.

PHẦN III

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2022-00859	88482	25/08/2022	13/06/2025	C12N 1/00
2	1-2022-03265	96908	25/08/2023	18/06/2025	G01N 3/08
3	1-2022-06160	99982	25/01/2024	24/06/2025	E06B 9/40
4	1-2022-07958	95487	26/06/2023	12/06/2025	F42B 30/02
5	1-2022-07979	95489	26/06/2023	02/06/2025	G01R 31/02
6	1-2022-08289	95522	26/06/2023	17/06/2025	H05B 47/105
7	1-2022-08375	96147	25/07/2023	11/06/2025	C25D 5/26
8	1-2023-00027	96963	25/08/2023	13/06/2025	B63B 32/53
9	1-2023-00189	96212	25/07/2023	18/06/2025	H01M 50/296
10	1-2023-01251	97678	25/09/2023	17/06/2025	H05F 3/02
11	1-2023-02414	98276	25/10/2023	30/06/2025	B23K 37/04
12	1-2023-03792	99503	25/12/2023	26/06/2025	A61F 13/15
13	1-2023-07813	110892	26/05/2025	06/06/2025	B08B 3/00
14	1-2023-08170	110905	26/05/2025	16/06/2025	C10L 3/10
15	1-2023-08172	110906	26/05/2025	16/06/2025	F02D 43/00
16	1-2023-08273	106077	25/10/2024	20/06/2025	H02K 7/02
17	1-2024-01732	106829	25/11/2024	24/06/2025	B41J 2/175
18	1-2024-01733	106830	25/11/2024	24/06/2025	B41J 2/175
19	1-2024-02643	111595	25/06/2025	05/06/2025	C01B 33/12
20	1-2024-02676	107706	25/12/2024	25/06/2025	B28B 1/30
21	1-2024-03184	106893	25/11/2024	11/06/2025	G06Q 20/40
22	1-2024-03575	110480	25/04/2025	03/06/2025	C10G 1/00
23	1-2024-03576	105321	26/08/2024	18/06/2025	C10G 3/00
24	1-2024-04034	107556	25/12/2024	17/06/2025	F24F 13/24
25	1-2024-04057	109955	25/03/2025	10/06/2025	C01G 39/00
26	1-2024-04128	106487	25/10/2024	20/06/2025	C08K 5/00
27	1-2024-04187	108502	03/02/2025	03/06/2025	A23L 2/00
28	1-2024-04246	107042	25/11/2024	13/06/2025	A01N 25/00
29	1-2024-04259	105925	25/09/2024	03/06/2025	A61K 38/22
30	1-2024-04261	107044	25/11/2024	05/06/2025	H04L 9/40
31	1-2024-04264	108522	03/02/2025	12/06/2025	C12N 9/24
32	1-2024-04286	108527	03/02/2025	16/06/2025	B08B 3/02
33	1-2024-04299	109970	25/03/2025	03/06/2025	A61K 38/17
34	1-2024-04314	108531	03/02/2025	20/06/2025	C01B 3/38

35	1-2024-04352	107078	25/11/2024	10/06/2025	A61K 8/27
36	1-2024-04416	107111	25/11/2024	16/06/2025	B29C 65/48
37	1-2024-04418	107113	25/11/2024	05/06/2025	A01B 69/00
38	1-2024-04437	107125	25/11/2024	05/06/2025	A01B 69/00
39	1-2024-04438	107126	25/11/2024	05/06/2025	A01B 69/00
40	1-2024-04439	107127	25/11/2024	05/06/2025	A01B 69/00
41	1-2024-04457	108540	03/02/2025	18/06/2025	C07K 16/00
42	1-2024-04475	105447	26/08/2024	04/06/2025	G01N 29/14
43	1-2024-04491	107498	25/12/2024	18/06/2025	H10K 50/80
44	1-2024-04496	107499	25/12/2024	06/06/2025	H10K 59/00
45	1-2024-04517	111036	26/05/2025	09/06/2025	A23K 10/18
46	1-2024-04518	108549	03/02/2025	11/06/2025	A23L 33/175
47	1-2024-04521	106544	25/10/2024	11/06/2025	A23L 33/175
48	1-2024-04547	109973	25/03/2025	11/06/2025	A23L 33/175
49	1-2024-04560	108565	03/02/2025	26/06/2025	C07D 471/14
50	1-2024-04561	106553	25/10/2024	09/06/2025	C09D 183/04
51	1-2024-04602	107175	25/11/2024	12/06/2025	H01Q 1/24
52	1-2024-04640	107179	25/11/2024	06/06/2025	H04W 52/14
53	1-2024-04641	107180	25/11/2024	06/06/2025	G01S 7/41
54	1-2024-04659	107505	25/12/2024	10/06/2025	H05K 7/20
55	1-2024-04661	106580	25/10/2024	04/06/2025	C08G 63/06
56	1-2024-04679	110502	25/04/2025	06/06/2025	E04F 15/02
57	1-2024-04684	107195	25/11/2024	13/06/2025	H04W 64/00
58	1-2024-04693	107198	25/11/2024	06/06/2025	H04N 19/105
59	1-2024-04694	107199	25/11/2024	13/06/2025	H04W 76/27
60	1-2024-04701	105939	25/09/2024	12/06/2025	A23L 33/175
61	1-2024-04705	109974	25/03/2025	11/06/2025	A23L 33/175
62	1-2024-04723	108587	03/02/2025	13/06/2025	C07D 495/04
63	1-2024-04751	106595	25/10/2024	16/06/2025	C12G 3/06
64	1-2024-04782	109978	25/03/2025	18/06/2025	C10G 9/36
65	1-2024-04808	107566	25/12/2024	04/06/2025	B28B 1/00
66	1-2024-04809	107221	25/11/2024	04/06/2025	B01D 63/06
67	1-2024-04834	107608	25/12/2024	24/06/2025	F04B 1/128
68	1-2024-04870	109982	25/03/2025	24/06/2025	B02C 15/00
69	1-2024-04877	108601	03/02/2025	12/06/2025	H01L 25/075
70	1-2024-04933	111674	25/06/2025	10/06/2025	A01N 37/46
71	1-2024-04938	109995	25/03/2025	06/06/2025	A01N 43/90
72	1-2024-04944	109997	25/03/2025	03/06/2025	B32B 17/06
73	1-2024-04960	109998	25/03/2025	11/06/2025	A23L 33/175
74	1-2024-04964	110521	25/04/2025	05/06/2025	C07D 401/14
75	1-2024-04972	111052	26/05/2025	02/06/2025	C07D 491/16
76	1-2024-05013	109535	25/02/2025	19/06/2025	B67D 1/08
77	1-2024-05024	110526	25/04/2025	03/06/2025	C07F 9/30

78	1-2024-05029	110527	25/04/2025	03/06/2025	C07F 9/30
79	1-2024-05041	111054	26/05/2025	04/06/2025	A23L 2/54
80	1-2024-05044	110531	25/04/2025	05/06/2025	A61K 9/00
81	1-2024-05045	110532	25/04/2025	20/06/2025	A61K 31/517
82	1-2024-05052	110004	25/03/2025	02/06/2025	B32B 13/04
83	1-2024-05064	110536	25/04/2025	04/06/2025	D01D 5/08
84	1-2024-05083	108605	03/02/2025	26/06/2025	B02C 25/00
85	1-2024-05124	108610	03/02/2025	16/06/2025	A23L 2/00
86	1-2024-05128	108614	03/02/2025	16/06/2025	A23L 2/60
87	1-2024-05133	110009	25/03/2025	03/06/2025	C10G 33/02
88	1-2024-05173	108618	03/02/2025	10/06/2025	E04C 2/22
89	1-2024-05181	108620	03/02/2025	04/06/2025	A23L 2/00
90	1-2024-05191	110015	25/03/2025	05/06/2025	B29B 17/04
91	1-2024-05207	110552	25/04/2025	03/06/2025	A23L 27/00
92	1-2024-05212	111691	25/06/2025	24/06/2025	A61K 9/48
93	1-2024-05226	110020	25/03/2025	05/06/2025	C08L 67/00
94	1-2024-05227	110021	25/03/2025	05/06/2025	C08L 67/00
95	1-2024-05228	110022	25/03/2025	05/06/2025	C08G 69/02
96	1-2024-05248	110024	25/03/2025	27/06/2025	C08L 71/00
97	1-2024-05267	111069	26/05/2025	30/06/2025	A61K 9/127
98	1-2024-05310	108635	03/02/2025	05/06/2025	D02G 3/48
99	1-2024-05325	110557	25/04/2025	16/06/2025	A61K 39/39
100	1-2024-05342	110561	25/04/2025	10/06/2025	A61K 9/16
101	1-2024-05351	110563	25/04/2025	17/06/2025	C07K 16/18
102	1-2024-05352	110564	25/04/2025	17/06/2025	C07D 487/04
103	1-2024-05355	111699	25/06/2025	20/06/2025	C07D 401/12
104	1-2024-05357	108642	03/02/2025	12/06/2025	A23L 33/175
105	1-2024-05358	111700	25/06/2025	20/06/2025	C07D 487/04
106	1-2024-05362	108645	03/02/2025	30/06/2025	C10G 1/10
107	1-2024-05367	110033	25/03/2025	17/06/2025	C08J 11/02
108	1-2024-05399	111703	25/06/2025	20/06/2025	C07D 401/04
109	1-2024-05401	108647	03/02/2025	25/06/2025	H04N 19/11
110	1-2024-05407	108649	03/02/2025	03/06/2025	C12C 11/02
111	1-2024-05408	109543	25/02/2025	04/06/2025	B25J 9/00
112	1-2024-05412	108652	03/02/2025	16/06/2025	A61K 31/522
113	1-2024-05417	110036	25/03/2025	12/06/2025	H01L 27/12
114	1-2024-05418	110037	25/03/2025	12/06/2025	G09G 3/32
115	1-2024-05423	107254	25/11/2024	20/06/2025	C09D 133/08
116	1-2024-05439	110041	25/03/2025	25/06/2025	A43C 11/16
117	1-2024-05450	107257	25/11/2024	24/06/2025	C07D 401/14
118	1-2024-05492	111707	25/06/2025	27/06/2025	A61K 31/195
119	1-2024-05509	107283	25/11/2024	03/06/2025	B28C 5/00
120	1-2024-05528	108671	03/02/2025	24/06/2025	F02N 11/04

121	1-2024-05536	107289	25/11/2024	20/06/2025	A61K 47/68
122	1-2024-05585	109562	25/02/2025	24/06/2025	H01Q 1/24
123	1-2024-05594	108683	03/02/2025	18/06/2025	A24B 15/16
124	1-2024-05597	108685	03/02/2025	06/06/2025	H04N 19/513
125	1-2024-05598	108686	03/02/2025	06/06/2025	H04N 19/593
126	1-2024-05617	108690	03/02/2025	02/06/2025	H04N 19/11
127	1-2024-05636	106620	25/10/2024	12/06/2025	H01M 50/148
128	1-2024-05661	107321	25/11/2024	24/06/2025	C07K 16/00
129	1-2024-05676	107322	25/11/2024	06/06/2025	B29B 11/16
130	1-2024-05713	110580	25/04/2025	30/06/2025	G01V 1/16
131	1-2024-05733	107338	25/11/2024	09/06/2025	C07K 16/24
132	1-2024-05744	110062	25/03/2025	27/06/2025	F25D 23/06
133	1-2024-05745	110581	25/04/2025	16/06/2025	G01R 31/00
134	1-2024-05780	107345	25/11/2024	13/06/2025	C07C 209/28
135	1-2024-05781	107346	25/11/2024	13/06/2025	C07C 45/00
136	1-2024-05785	108736	03/02/2025	30/06/2025	H04N 19/159
137	1-2024-05817	108744	03/02/2025	27/06/2025	C10G 3/00
138	1-2024-05831	110067	25/03/2025	05/06/2025	A01D 41/12
139	1-2024-05842	107360	25/11/2024	10/06/2025	D01D 5/06
140	1-2024-05866	107364	25/11/2024	06/06/2025	D01D 5/06
141	1-2024-05875	108763	03/02/2025	16/06/2025	H04N 19/109
142	1-2024-05884	108766	03/02/2025	18/06/2025	H04W 16/28
143	1-2024-05893	108770	03/02/2025	12/06/2025	H01F 17/04
144	1-2024-05953	110590	25/04/2025	23/06/2025	A61K 31/58
145	1-2024-05957	108791	03/02/2025	30/06/2025	B01F 23/231
146	1-2024-06014	107392	25/11/2024	24/06/2025	B01D 53/047
147	1-2024-06015	107393	25/11/2024	24/06/2025	B01D 53/04
148	1-2024-06043	109587	25/02/2025	30/06/2025	H02J 9/00
149	1-2024-06045	109588	25/02/2025	26/06/2025	E04H 15/54
150	1-2024-06059	110087	25/03/2025	19/06/2025	C07K 16/18
151	1-2024-06092	108839	03/02/2025	24/06/2025	H04N 19/52
152	1-2024-06145	107406	25/11/2024	24/06/2025	C07K 7/08
153	1-2024-06147	107408	25/11/2024	11/06/2025	B32B 27/00
154	1-2024-06148	107409	25/11/2024	11/06/2025	B32B 27/00
155	1-2024-06208	108885	03/02/2025	10/06/2025	A47B 47/04
156	1-2024-06232	108890	03/02/2025	13/06/2025	B32B 27/28
157	1-2024-06255	108902	03/02/2025	17/06/2025	A44B 11/22
158	1-2024-06303	108920	03/02/2025	20/06/2025	B01D 29/96
159	1-2024-06305	110101	25/03/2025	30/06/2025	C07K 14/605
160	1-2024-06357	107431	25/11/2024	26/06/2025	A61J 1/00
161	1-2024-06361	108942	03/02/2025	26/06/2025	B32B 27/40
162	1-2024-06477	109613	25/02/2025	13/06/2025	G09F 5/00
163	1-2024-06492	108994	03/02/2025	05/06/2025	D06N 3/00

164	1-2024-06497	107622	25/12/2024	11/06/2025	G02B 5/32
165	1-2024-06502	107457	25/11/2024	24/06/2025	B32B 3/30
166	1-2024-06544	107461	25/11/2024	18/06/2025	C23C 8/50
167	1-2024-06613	109037	03/02/2025	04/06/2025	D21F 5/02
168	1-2024-06641	109617	25/02/2025	18/06/2025	H04L 27/26
169	1-2024-06642	109044	03/02/2025	04/06/2025	B32B 17/10
170	1-2024-06765	109089	03/02/2025	18/06/2025	B29C 48/69
171	1-2024-06791	111110	26/05/2025	10/06/2025	H10K 59/121
172	1-2024-06815	109113	03/02/2025	06/06/2025	B32B 7/12
173	1-2024-06831	110619	25/04/2025	12/06/2025	H01L 27/12
174	1-2024-06869	109123	03/02/2025	13/06/2025	C10G 1/10
175	1-2024-06880	110628	25/04/2025	16/06/2025	A61K 31/7032
176	1-2024-07014	111147	26/05/2025	03/06/2025	G02B 1/115
177	1-2024-07169	109192	03/02/2025	11/06/2025	C01D 15/02
178	1-2024-07200	109201	03/02/2025	19/06/2025	C07F 7/18
179	1-2024-07201	109202	03/02/2025	19/06/2025	C23F 11/14
180	1-2024-07233	109205	03/02/2025	04/06/2025	B01D 21/18
181	1-2024-07321	109232	03/02/2025	11/06/2025	C09D 1/00
182	1-2024-07388	109247	03/02/2025	10/06/2025	C08G 63/12
183	1-2024-07407	109251	03/02/2025	23/06/2025	C07H 3/02
184	1-2024-07454	110167	25/03/2025	17/06/2025	A01N 37/38
185	1-2024-07470	110673	25/04/2025	27/06/2025	C22B 1/14
186	1-2024-07781	110717	25/04/2025	23/06/2025	A61K 9/14
187	1-2024-07842	110727	25/04/2025	02/06/2025	B29B 7/72
188	1-2024-08185	107656	25/12/2024	04/06/2025	G01N 33/38
189	1-2024-08202	111825	25/06/2025	30/06/2025	B29C 48/07
190	1-2024-08221	111830	25/06/2025	09/06/2025	B05C 5/02
191	1-2024-09070	111971	25/06/2025	05/06/2025	D06M 13/152
192	1-2025-00413	112185	25/06/2025	17/06/2025	H04N 19/70
193	1-2025-02331	112544	25/06/2025	04/06/2025	G06N 3/08
194	2-2025-00241	7061	25/06/2025	04/06/2025	G06F 18/213

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a - Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 72588/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00457 Ngày nộp: 31/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07528	18/11/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Manel LLC (RU)
Bldg. 12, Vysotskogo Vladimira str., 25, Tomsk, Tomsk region, 634040, Russian Federation

---

Thông báo số: 72590/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-01966 Ngày nộp: 02/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04037	14/07/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:
Nội dung mới: Tên đầy đủ: David GENDRON
Quốc tịch: FR
Địa chỉ: 13, rue de la Grande Haie, 35250 CHEVAIGNE, FRANCE

Thông báo số: 72591/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02007 Ngày nộp: 10/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06226	28/10/2020

Mục sửa đổi: Ngày ưu tiên
Nội dung mới: Ngày ưu tiên của đơn được sửa thành: 08/11/2019.

Thông báo số: 72593/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02350 Ngày nộp: 27/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-05364	19/07/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Công nghệ Tiên tiến - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
01B Thạnh Lộc 29, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 72594/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02411 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02542	13/06/2018
1-2019-03594	04/07/2019
1-2019-03746	11/07/2019
1-2022-01779	13/06/2018
1-2022-02316	28/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 72788/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00588 Ngày nộp: 21/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03774	16/06/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
Tầng 5, số 92-98 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 72790/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00486 Ngày nộp: 03/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-06106	14/08/2024

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP(CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

---

Thông báo số: 73711/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00488 Ngày nộp: 03/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03240	18/05/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP(CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

---

Thông báo số: 73712/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00487 Ngày nộp: 03/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-06413	26/08/2024

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP(CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)
Tầng 5, tòa nhà Charmvit tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

---

Thông báo số: 73713/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-00991 Ngày nộp: 28/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07267	07/11/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch Vụ Sở hữu Trí tuệ BIG5(BIG5 IP CO.,LTD)
LK16-19, Ngô Thì Nhậm, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 73714/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00616 Ngày nộp: 24/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04590	20/07/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox(KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
Số 3ngách 409/40, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

---

Thông báo số: 73715/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 06/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00610 Ngày nộp: 23/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07582	21/11/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Trường Xuân(AGELESS CO.,LTD.)
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

---

Thông báo số: 78606/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02193 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-09364	28/12/2023

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:
Nội dung mới: Tên đầy đủ: FAOUR, Lara
Quốc tịch: Pháp
Địa chỉ: 1526-110 rue de la barre, Longueuil, J4K 1 A3, CANADA

Thông báo số: 78607/TB-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02194 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-09364	28/12/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của tác giả sáng chế
Nội dung mới: Địa chỉ của tác giả sáng chế "FLEUTOT, Benoît" được sửa thành: 439 Rue Des Pruches, Otterburn Park, Quebec, J3H 6H3, Canada.

Thông báo số: 78611/TB-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00725 Ngày nộp: 19/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03490	11/06/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Hoá học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Thông báo số: 78612/TB-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00732 Ngày nộp: 20/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-01663	11/03/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Thông báo số: 78613/TB-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00733 Ngày nộp: 20/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2025-01664	11/03/2025

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Thông báo số: 78616/TB-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00724 Ngày nộp: 19/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-01706	17/03/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của tác giả sáng chế
Nội dung mới: Địa chỉ của tác giả sáng chế "LIDDAMENT, Mark, Terence" được sửa thành:
22 McPherson Street, Moonee Ponds, VIC 3039, Australia.

Thông báo số: 78621/TB-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00742 Ngày nộp: 20/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-05856	30/08/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Alpha Solar Technologies Limited (AU)
1/93A Leach Highway, Kewdale, Western Australia 6105, Australia

---

Thông báo số: 78702/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00722 Ngày nộp: 16/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06484	09/11/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
Tầng 5, số 92-98 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 78703/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00712 Ngày nộp: 14/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03820	12/06/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Banca(BANCA)
Số 15B Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

---

Thông báo số: 78704/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00756 Ngày nộp: 23/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-05415	14/08/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE(INTERFIVE CO., LTD)
Số 235A Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

---

Thông báo số: 78709/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00887 Ngày nộp: 09/06/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-08842	12/12/2023
1-2024-00314	16/01/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Viện Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
Nhà A10 và B4, 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 84118/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00744 Ngày nộp: 21/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02752	29/04/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ENANTA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
4 Kingsbury Avenue Watertown, MA 02472

Thông báo số: 84120/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00747 Ngày nộp: 21/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06104	22/09/2022

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của người nộp đơn
Nội dung mới: Tên và địa chỉ của người nộp đơn "Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang-Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam" được sửa thành:
VIỆN HẢI DƯƠNG HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
Số 01, Cầu Đá, Vĩnh Nguyên, Nha Trang, Khánh Hoà.

Thông báo số: 84121/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00774 Ngày nộp: 27/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-03821	27/05/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 84122/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00775 Ngày nộp: 27/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-03820	27/05/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 84125/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00262 Ngày nộp: 25/02/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01240	28/02/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, NY 14831, United States of America
DUPONT ELECTRONICS, INC. (US)
Chestnut Run Plaza, 974 Centre Road, P.O. Box 2915, Wilmington, DE 19805, United States of America
DUPONT ELECTRONIC MATERIALS INTERNATIONAL, LLC (US)
455 Forest Street, Marlborough, MA 01752, United States of America

---

Thông báo số: 84136/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02555 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02050	23/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: LION CORPORATION (JP)
1-3-28, Kuramae, Taito-ku, Tokyo 111-8644, Japan

Thông báo số: 84137/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02554 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04178	08/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: LION CORPORATION (JP)
1-3-28, Kuramae, Taito-ku, Tokyo 111-8644, Japan

Thông báo số: 84138/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02519 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03124	12/05/2023

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:
Nội dung mới: Tên đầy đủ: SON, Juhyung
Quốc tịch: KR
Địa chỉ: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC., 5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea.

Thông báo số: 84139/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02151 Ngày nộp: 30/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01232	26/03/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: OHSUNG D&E CO., LTD. (KR)
13-1, Geumganggongwon-ro, Dongnae-gu, Busan, 47711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 84140/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02111 Ngày nộp: 23/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04375	12/07/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SVITZER A/S (DK)
Sundkrogsgade 17, DK-2100 Copenhagen Ø, Denmark

Thông báo số: 87546/TB-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00777 Ngày nộp: 27/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-05242	04/08/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Công nghệ tiên tiến - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
1B, đường Thạnh Lộc 29, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 87547/TB-SHTT.IP, ngày 26/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00776 Ngày nộp: 27/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-07669	01/11/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Viện Công nghệ tiên tiến - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
1B, đường Thạnh Lộc 29, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 89307/TB-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00456 Ngày nộp: 31/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07528	18/11/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Trà và cộng sự(TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội

Thông báo số: 89308/TB-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00769 Ngày nộp: 26/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-03697	23/05/2024

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội

---

Thông báo số: 89314/TB-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2024-02176 Ngày nộp: 01/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01990	18/05/2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: SANOFI (FR)
46 avenue de la Grande Armée, 75017 Paris, France

Thông báo số: 89318/TB-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00914 Ngày nộp: 12/06/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00313	20/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: CFLO WORLD LIMITED (IN)
NEWTOWN RAJARHAT, Ecospace Business Park, Block 4A, 6th Floor, Action Area II, NA, Kolkata Parganas North - 700160, State of West Bengal, India

---

Thông báo số: 89321/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00723 Ngày nộp: 16/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-03753	08/06/2023

Mục sửa đổi: Tên của tác giả sáng chế, bổ sung quốc tịch của các tác giả
Nội dung mới: 1. Tên của tác giả sáng chế "WIGODOROVITZ, Andres" được sửa thành: WIGDOROVITZ, Andres
2. Bổ sung quốc tịch của các tác giả:
MIGNAQUI, Ana Clara [AR]; WIGDOROVITZ, Andres [AR]; DUROCHER, Yves [CA].

Thông báo số: 89322/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2025-00822 Ngày nộp: 30/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-04683	14/07/2023

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của người nộp
Nội dung mới: Tên và địa chỉ của người nộp đơn "KEYBIOSCIENCE AG" được sửa thành:
KEYBIOSCIENCE SA (CH)
Via Francesco Soave 6, 6900 Lugano, Switzerland.

---

b - Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp bằng giải pháp hữu ích

Thông báo số: 72787/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-00662 Ngày nộp: 06/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2024-00106	08/03/2022

Mục sửa đổi: Tên của người nộp đơn được sửa thành:

Nội dung mới: Viện Khoa học công nghệ Năng Lượng và Môi Trường - Viện Hàn Lâm Khoa Học và Công nghệ Việt Nam.

Thông báo số: 78617/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-00737 Ngày nộp: 20/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2024-00038	16/01/2024

Mục sửa đổi: Bổ sung 04 tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:

Nội dung mới:

1. Tên đầy đủ: LÊ QUANG LUÂN
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: 2374 Đỗ Mười, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84 28 37 153 792 Fax: +84 28 38 91 69 97 Email: leauaneluan@gmail.com

2. Tên đầy đủ: NGUYỄN THANH VŨ
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: 2374 Đỗ Mười, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84 28 37 153 792 Fax: +84 28 38 91 69 97 Email: ntvul412@gmail.com

3. Tên đầy đủ: TRẦN ĐỨC TRỌNG
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: 2374 Đỗ Mười, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84 28 37 153 792 Fax: +84 28 38 91 69 97 Email: tdtrone.snn@tphcm.gov.vn

4. Tên đầy đủ: NGUYỄN THỊ DUNG
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: 2374 Đỗ Mười, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84 28 37 153 792 Fax: +84 28 38 91 69 97 Email: ntdung.snn@tphcm.gov.vn

---

Thông báo số: 89319/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-00839 Ngày nộp: 04/06/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2025-00154	08/09/2022

Mục sửa đổi: 1. Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:

Nội dung mới: Tên đầy đủ: Nguyễn Trần Phương
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: Trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Khu phố 6, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0945091245
Email: nguyentranphuongbmt@gmail. com
2. Địa chỉ tác giả "Trần Thị Thu Hiền" được sửa thành:
Trung tâm Giáo dục thường xuyên Tỉnh Đắk Lắk, số 1A, Lê Hồng Phong, Phường Tân Tiến, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.

Thông báo số: 89320/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2025-00845 Ngày nộp: 04/06/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2023-00426	07/08/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của các tác giả sáng chế được sửa thành:

Nội dung mới: Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, nhà A30, số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a - Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 72589/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00145 Ngày nộp: 26/02/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01066	02/03/2021

Bên chuyển nhượng: SUZHOU JUNMENG BIOSCIENCES CO., LTD. (CN)
EAST OF CHANGAN ROAD, WUJIANG ECONOMIC AND TECHNOLOGICAL DEVELOPMENT ZONE, JIANGSU 215002, CHINA

Bên được chuyển nhượng: SHANGHAI JUNSHI BIOSCIENCES CO., LTD. (CN)
Địa chỉ: Floor 13, Building 2, Nos. 36 and 58, Haiqu Road, Pilot Free Trade Zone, Shanghai 201210, China
SHANGHAI JUNSHI BIOSCIENCES CO., LTD. (CN) là người nộp đơn duy nhất.

Thông báo số: 72592/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00235 Ngày nộp: 02/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01523	10/03/2022

Bên chuyển nhượng: STEINER, THOMAS (CH)
Schwimmbadstrasse 8, 8302 Kloten, SwitzerlandSwiss Full Panorama GmbH

Bên được chuyển nhượng: SWISS FULL PANORAMA GMBH (CH)
Langackerstrasse 82, 8704 Herrliberg, Switzerland

Thông báo số: 72596/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00403 Ngày nộp: 20/05/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-07191	16/10/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ SORA (VN)
11 Nguyễn Huy Tưởng, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN DUY THỊNH (VN)
193 Hồ Văn Long, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 78602/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00346 Ngày nộp: 28/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03686	25/06/2020
1-2020-03702	25/06/2020
1-2021-06051	29/09/2021
1-2021-07198	11/11/2021
1-2022-08076	09/12/2022
1-2023-01464	08/03/2023
1-2023-02420	12/04/2023
1-2023-04401	05/07/2023
1-2023-07950	10/11/2023
1-2023-08141	16/11/2023

Bên chuyển nhượng: SK microworks Co., Ltd. (KR) Địa chỉ: 84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SK microworks solutions Co., Ltd. (KR) Địa chỉ: 112, Seonggeo-gil, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31044, Republic of Korea.

Thông báo số: 78604/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00384 Ngày nộp: 08/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00204	12/01/2022

Bên chuyển nhượng: ABL BIO INC. (KR)
2F, 16, Daewangpangyo-ro 712beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13488, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: YUHAN CORPORATION (KR)
74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul 06927, Republic of Korea

---

Thông báo số: 78605/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00064 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-08262	01/11/2024

Bên chuyển nhượng: SETHI, Sahila (IN)
#415/5 Gali No.4, Kirti Nagar, Sirsa, Haryana 125055, India

Bên được chuyển nhượng: SIDHIVINAYAK CHEMTECH PRIVATE LIMITED (IN)
Office no. 202, second floor, Shivlok house-1, Plot no. A-2, commercial complex, Karampura, New-Delhi-110015, India.

Thông báo số: 78609/TB-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00398 Ngày nộp: 12/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07796	03/12/2021

Bên chuyển nhượng: REGOR PHARMACEUTICALS, INC. (US)
245 Main St, Second floor, Cambridge, MA 02142, United States of America

Bên được chuyển nhượng: GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080-4990, United States of America

---

Thông báo số: 78610/TB-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00404 Ngày nộp: 13/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-01203	04/04/2016

Bên chuyển nhượng: DEUTSCHES KREBSFORSCHUNGSZENTRUM (DE)
Im Neuenheimer Feld 280, 69120 Heidelberg, Germany

Bên được chuyển nhượng: NOVARTIS PHARMA AG (CH)
Forum 1, Novartis Campus, 4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 78622/TB-SHTT.IP, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00441 Ngày nộp: 23/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-05588	21/08/2023

Bên chuyển nhượng: INTERDIGITAL CE INTERMEDIATE, SAS (FR)
3, rue du Colonel Moll, Paris , 75017, France
Bên được chuyển nhượng: INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

---

Thông báo số: 84119/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00400 Ngày nộp: 12/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00933	16/02/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN APEH VIỆT ĐAN (VN)
Tầng 8, 151 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN AP VIỆT ĐAN (VN)
43 Bùi Thị Xuân, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

---

Thông báo số: 84123/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00307 Ngày nộp: 17/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07393	19/11/2021

Bên chuyển nhượng: KERRY LUXEMBOURG S.à. r.l. (LU)
17 rue Antoine Jans, Luxembourg, L-1820, Luxembourg
Bên được chuyển nhượng: Kerry Group Services International Limited (IE) Địa chỉ: Prince's Street, Tralee, County Kerry, Ireland.

Thông báo số: 84141/TB-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-01179 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-08078	25/10/2024

Bên chuyển nhượng: OOP ARTS CO., LTD. (JP)
32-28, Namiki 2-chome, Noda-shi, Chiba 270-0229 Japan

Bên được chuyển nhượng: Masato KOMURA (JP)
Royal Garden Namiki F101, 13-3, Namiki 1-chome, Noda-shi, Chiba 270-0229 Japan.

Thông báo số: 84142/TB-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-01024 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04089	29/06/2022

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Bên được chuyển nhượng: Shenzhen Yinwang Intelligent Technologies Co., Ltd. (CN)
Room 101, Huawei Headquarters Office Building, Huawei, Vanke City Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China.

Thông báo số: 84143/TB-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-01021 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07381	18/11/2021

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
Bên được chuyển nhượng: Shenzhen Yinwang Intelligent Technologies Co., Ltd. (CN)
Room 101, Huawei Headquarters Office Building, Huawei, Vanke City Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China.

Thông báo số: 84144/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-01022 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01034	21/02/2022

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
Bên được chuyển nhượng: Shenzhen Yinwang Intelligent Technologies Co., Ltd. (CN)
Room 101, Huawei Headquarters Office Building, Huawei, Vanke City Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China

---

Thông báo số: 84145/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-01023 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02251	12/04/2022

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
Bên được chuyển nhượng: Shenzhen Yinwang Intelligent Technologies Co., Ltd. (CN)
Địa chỉ: Room 101, Huawei Headquarters Office Building, Huawei, Vanke City Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China.

Thông báo số: 84146/TB-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-01001 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05326	19/08/2022

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

Bên được chuyển nhượng: SHENZHEN YINWANG INTELLIGENT TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Room 101, Huawei Headquarters Office Building, Huawei, Vanke City Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China

---

Thông báo số: 84147/TB-SHTT.IP, ngày 20/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-01000 Ngày nộp: 11/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05487	29/08/2022

Bên chuyển nhượng: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

Bên được chuyển nhượng: SHENZHEN YINWANG INTELLIGENT TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Room 101, Huawei Headquarters Office Building, Huawei, Vanke City Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, China.

Thông báo số: 89310/TB-SHTT.IP, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00063 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-08262	01/11/2024

Bên chuyển nhượng: SIDHIVINAYAK CHEMTECH PRIVATE LIMITED (IN)
Office no. 202, second floor, Shivlok house-1, Plot no. A-2, commercial complex, Karampura, New-Delhi-110015, India
Bên được chuyển nhượng: BEST AGROLIFE LIMITED (IN)
S-1A, ground Floor, Bhagwan Dass Nagar, East Punjabi Bagh, New Delhi110026, India.

Thông báo số: 89312/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00405 Ngày nộp: 13/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-01203	04/04/2016

Bên chuyển nhượng: DEUTSCHES KREBSFORSCHUNGSZENTRUM (DE)
Im Neuenheimer Feld 280, 69120 Heidelberg, Germany
Bên được chuyển nhượng: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 89315/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00436 Ngày nộp: 23/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-05415	14/08/2023

Bên chuyển nhượng: LONGI GREEN ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 388 Middle Aerospace Road Chang'an District Xi'an, Shaanxi 710100, China
Bên được chuyển nhượng: SOLARLAB AIKO EUROPE GMBH (DE)
Berliner Allee 29 79110 Freiburg, Germany

Thông báo số: 89323/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-00795 Ngày nộp: 05/09/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07153	18/12/2019

Bên chuyển nhượng: PANASONIC APPLIANCES REFRIGERATION DEVICES SINGAPORE (SG)
No. 1 Bedok South Road, 469267, Singapore

Bên được chuyển nhượng: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadomashi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 89324/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2024-01138 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2024-01712	08/03/2024

Bên chuyển nhượng: Novartis Innovation Inc. (US)
One Health Plaza East Hanover, NJ 07936, United States of America

Bên được chuyển nhượng: NOVARTIS PHARMA AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland.

Thông báo số: 89330/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ1-2025-00462 Ngày nộp: 03/06/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00608	03/02/2021

Bên chuyển nhượng: NILE, LANCE (US)
67 Mariner Drive Southampton, NY 11968, United States of America

Bên được chuyển nhượng: LN1 INC. (US)
67 Mariner Drive, Southampton, New York 11968, United States of America

b - Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 78614/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/06/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ2-2025-00444 Ngày nộp: 26/05/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2023-00608	12/10/2023

Bên chuyển nhượng: VÕ VĂN ĐÚNG (VN)
Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449